

MỤC LỤC

CÁCH HỌC - TÌM HIỂU KINH THÁNH	7
Cơn Mưa Cuối Mùa	18
Vì Sao Giáo Hội Cơ Đốc Giáo Cần Phát Triển Giáo Lý Sai Trật về Chúa Ba Ngôi?.....	26
Chúa Giê-Su là Đức Chúa Trời – hay là Con của Đức Chúa Trời? (Siêu chủ đề).....	31
Ai là người mang đến Chế độ nô lệ Da Đen và nô lệ Da Trắng?	44
Sự tự do, Sự làm chủ và Sự sửa phạt	52
Kinh Thánh Chấp Nhận Uống Rượu Không?.....	65
Tại sao Đức Chúa Trời tạo nên Người Nữ - Siêu chủ đề.....	79
Câu chuyện về ăn uống.....	87
Ai là Quyền lực của Con Thú? - Dấu của Con Thú là gì?.....	92
<i>Phần 1.....</i>	<i>92</i>
<i>Phần 2:.....</i>	<i>106</i>
SỰ HỦY DIỆT DÂN SỐ TOÀN CẦU	121
Mua bán phát thải (Cap and Trade).....	129
Sự dạy dỗ con cái	135
Hình thức và Mối quan hệ - Cách giữ ngày Sa-bát.....	139
Ha-ma-ghê-đôn	154
<i>Phần 1: Tin Tốt Lành về Ha-ma-ghê-đôn.....</i>	<i>154</i>
<i>Phần 2: Cuộc chiến Ha-ma-ghê-đôn - Cuộc chiến Giữa Thiện và Ác</i>	<i>163</i>
HÃY TRÁNH NGÀY THỜ HÌNH TƯỢNG	170
Chúng Ta ĐANG SỐNG trong Ma Trận!.....	175
SỰ CẤT LÊN BÍ MẬT - THE SECRET RAPTURE	179
Thiên niên kỷ (Thời Kỳ 1000 năm): Sẽ diễn ra ở trên Thiên đàng hay dưới Trái đất?.....	188
Y-sơ-ra-ên là ai? Hội thánh là ai?.....	197
<i>Phần 1.....</i>	<i>197</i>
<i>Phần 2.....</i>	<i>208</i>
Sự mong chờ của Sứ đồ Phao-lô	221
Liệu Một Số Cơ Đốc Nhân Chân Chính - Sẽ bị "Giết" - Trước Khi Đức Chúa Giê-Su Trở Lại? (Hay đây lại là một sự dịch sai khác?).....	222

VÌ SAO LỜI CẦU NGUYỆN KHÔNG THÀNH - KHI NÀO CHÚNG TA ĐANG CẦU NGUYỆN SAI?.....	228
Tại sao Cơ đốc nhân từ chối "Đợi trong thành Giê-ru-sa-lem cho đến khi. . ." Thay vào đó họ thích "Đi khiến muôn dân trở nên môn đồ. . ."	238
Khi Chúa Giê-Su "kêu gọi" các môn đồ - Các môn đồ có trở thành "Cơ đốc nhân" không?.....	244
Hê-bơ-rơ có nghĩa là gì? Làm sao chúng ta biết được những lời hứa trong Cựu Ước được ứng nghiệm cho Cơ đốc nhân ngày nay?	253
Cơ đốc giáo/Kitô giáo bắt đầu khi nào? Do Thái giáo bắt đầu khi nào?.....	258
"Chớ tưởng Ta đến để đem bình an cho thế gian. Ta đến, không phải để đem bình an, mà là gươm giáo." Ma-thi-ơ 10:34	261
SỰ TỰ VỆ - Đức Chúa Trời có chấp nhận điều này không?.....	263
<i>Phần 1: Tự vệ có phải là Quyền và Nghĩa Vụ không?.....</i>	<i>263</i>
<i>Phần 2: Nhìn vào cuộc đời của Đấng Christ</i>	<i>275</i>
"Sinh lại/Sinh từ thiên thượng" có nghĩa là gì? Và Mười Điều Răn có ích lợi gì nếu chúng ta không thể tuân theo?	282
Bối rối thuộc linh (Spiritual Confusion): Cần phải làm gì khi bạn không hiểu Đức Chúa Trời đang làm gì?	290
Bài học từ sách Gióp: Có phải chúng ta mắc bệnh vì "chúng ta đang sống trong một thế giới tội lỗi"?	296
NĂM MƯƠI BÀI HỌC TỪ CUỘC XUẤT HÀNH KHỎI AI CẬP DÀNH CHO THỜI KỲ CUỐI CÙNG!	305
Vì sao chúng ta phải NGAY LẬP TỨC NGỪNG GIAO DU/THAM GIA VỚI NHỮNG NGƯỜI ĐANG MANG DANH Ở TRONG "NHÀ THỜ/HỘI THÁNH"?	320
LÀM THẾ NÀO KINH THÁNH TRỞ NÊN SỐNG ĐỘNG TRONG THỜI ĐẠI CỦA CHÚNG TA.....	323
Tại sao TẤT CẢ các Nhà thờ đều dạy rằng Satan có quyền năng hơn Chúa Giê-Su Christ?.....	333
TẠI SAO RẤT KHÓ KHĂN ĐỐI VỚI NHỮNG CƠ ĐỐC NHÂN TIN RẰNG ĐỨC CHÚA TRỜI SẼ GIẢI CỨU MỌI NGƯỜI?	335
SỰ SÁNG TẠO VÀ THUYẾT TIẾN HÓA.....	338
KHI NÀO CHÚA GIÊ-SU QUANG LÂM?.....	345
AI ĐÃ BẮT ĐẦU NHÀ THỜ/HỘI THÁNH CÓ TỔ CHỨC? VÀ TẠI SAO? (Siêu chủ đề).....	347
<i>Phần 1: NHÀ THỜ/HỘI THÁNH: AI ĐÃ BẮT ĐẦU ĐIỀU ĐÓ?.....</i>	<i>347</i>
<i>Phần 2: Các Giáo Phái và Tổ Chức tôn giáo: Đức Chúa Trời chấp nhận họ hay ghê tởm họ?.....</i>	<i>359</i>
<i>Phần 3: Hòn đá và Đền thờ (Stones and the Temple)</i>	<i>366</i>
<i>Phần 4: "Chớ từ bỏ sự nhóm họ" có nghĩa là gì?</i>	<i>374</i>
<i>Phần 5: LỜI NÓI DỐI LỚN NHẤT ĐÃ ĐÁNH LỪA CẢ THẾ GIỚI</i>	<i>377</i>

<i>Phần 6: Tại sao và Làm thế nào TẤT CẢ các Nhà thờ/hội thánh đạo Chúa lại vô tình thúc đẩy Thuyết tiến hóa?</i>	383
<i>Phần 7: Làm như thế nào "Cơ đốc nhân" ngày nay đã trở nên bội đạo mà thậm chí không nhận ra điều đó?</i>	390
<i>Phần 8: Hai trong số những trụ cột giáo lý của Nhà thờ/hội thánh có tổ chức toàn thế giới - Đến trực tiếp từ miệng Satan!</i>	399
<i>Phần 9: Làm thế nào Cơ đốc giáo/Kitô giáo đã trở nên rất ngoại giáo?</i>	408
<i>Phần 10: Nhà thờ/hội thánh có tổ chức là "con bò vàng".</i>	421
<i>Phần 11: Kiểm Soát Tâm Trí và Niềm Tin Tôn Giáo của Bạn</i>	431
<i>Phần 12: Chúng ta Phải Vâng Lời Chúa Hơn là Vâng Lời Con Người</i>	439
<i>Phần 13: Tội lỗi là một Căn Bệnh Tự Giới Hạn</i>	446
ĐỨC THÁNH LINH/CHÚA THÁNH THẦN (HOLY SPIRIT/HOLY GHOST)	454
<i>Phần 1: Những lập luận chứng minh có "Đức Thánh Linh/Chúa Thánh Thần."</i>	454
<i>Phần 2: Lịch sử hình thành nên Giáo lý 3 ngôi & Nhận lãnh "Đức Thánh Linh" có nghĩa là gì?</i>	462
ĐỨC THÁNH LINH/CHÚA THÁNH THẦN (HOLY SPIRIT/HOLY GHOST) – BẢN NGẮN GỌN	473
Giô-sép, Áp-ra-ham, Môi-se, Giu-đa, Pha-ra-ôn và Vua Sau-lơ - TẤT CẢ đều có điểm chung?	475
Chúa Giê-Su nói gì về việc Ly hôn và Tái hôn?	479
Một số sự thật về Ma-ri-a	488
CHÚA GIÊ-SU CÓ THẬT SỰ SỐNG LẠI VÀO NGÀY CHỦ NHẬT KHÔNG?	491
<i>Phần 1 - Chúa Giê-Su thật sự chết và sống lại khi nào</i>	491
<i>Phần 2 - Cái chết của Chúa Giê-Su có phải là một Sự chuộc tội "thay thế"?</i>	502
<i>Phần 3 - Cha của Giu-đa Ích-ca-ri-ốt là ai?</i>	509
<i>Phần 4 - Tại sao những điều này lại rất quan trọng?</i>	517
<i>Phần 5 - Trả lời một số câu hỏi</i>	529
"Thần Chân Lý sẽ dẫn chúng ta vào tất cả sự thật." Giảng 16:13	535
"Được cứu bởi Ân điển" có nghĩa là gì?	542
ĐIỀU GÌ XẢY RA TẠI NGÀY PHÁN XÉT?	555
TẠI SAO MÔI-SE PHẢI CHẾT TRONG ĐỒNG VẮNG?	568
CON NGƯỜI CÓ THỰC SỰ CÓ "Ý CHÍ TỰ DO?"	572
TẤT CẢ - Hoi Polloi - The Many	582
Sứ đồ Phao-Lô Rời khỏi nhà thờ/hội thánh (hội đường) đạo Chúa khi nào? Và tại sao?	590
Liệu Đức Chúa Trời có lên kế hoạch mọi khoảng khắc trong mỗi ngày cuộc đời bạn - Trước khi bạn được sinh ra không?	594
ĐỊA NGỤC/HỎA NGỤC CÓ THẬT SỰ ĐƯỢC ĐỀ CẬP TRONG KINH THÁNH KHÔNG?	604

<i>Phần 1 - Liệu học thuyết về "địa ngục" được phát minh ra bởi các nhà thần học?.....</i>	604
<i>Phần 2 - Học thuyết "hỏa ngục" bắt nguồn từ đâu? Ai đã bắt đầu nó và tại sao?.....</i>	615
<i>Phần 3 - Nếu KHÔNG có "Địa ngục" thì tại sao Chúa Giê-Su dùng từ "Gehenna" khi Ngài biết từ đó gắn liền với "Thiêu đốt"?.....</i>	621
"Cho đến khi Đấng Christ hình thành trong các con."	627
LÝ DO THẦN HỌC CA-IN GIẾT A-BÊN LÀ GÌ?.....	635
Giá trị của một người phụ nữ	641
SÁCH MA-THI-Ơ - Kho tàng của Kinh Thánh.....	645
<i>Ma-thi-ơ, Chương 1.....</i>	<i>645</i>
<i>Ma-thi-ơ, Chương 2.....</i>	<i>648</i>
<i>Ma-thi-ơ, Chương 3.....</i>	<i>650</i>
<i>Ma-thi-ơ, Chương 4.....</i>	<i>652</i>
<i>Ma-thi-ơ, Chương 5: Bài Giảng Trên Núi.....</i>	<i>658</i>
NGÀY NAY CÒN TIÊN TRI KHÔNG – KỂ TỪ KHI TÂN ƯỚC ĐƯỢC HOÀN THÀNH?	663
Ý NGHĨA CỤ THỂ VỀ BA LẦN CÁM DỠ MÀ CHÚA GIÊ-SU BỊ THỬ THÁCH TRONG ĐỒNG VẮNG LÀ GÌ?	665
<i>Sự cám dỗ đầu tiên.....</i>	<i>665</i>
<i>Sự cám dỗ thứ hai</i>	<i>666</i>
<i>Sự cám dỗ thứ ba</i>	<i>670</i>
MỤC ĐÍCH CỦA VIỆC CẦU NGUYỆN LÀ GÌ?	673
ĐỨC CHÚA TRỜI NÓI CHUYỆN VỚI MỌI NGƯỜI – MỌI LÚC.....	678
“MỘT MÌNH TRONG CHÚA” CÓ NGHĨA LÀ GÌ?	686
LÀM THẾ NÀO ĐỂ NHẬN BIẾT ĐỨC CHÚA TRỜI.....	693
BẠN CÓ THỂ SỐNG ĐƯỢC BAO LÂU MÀ KHÔNG THỎ?.....	702
LÀM THẾ NÀO ĐỂ BIẾT MỘT NGƯỜI THỜ PHƯỢNG ĐỨC CHÚA TRỜI THÁNH KHIẾT? HAY MỘT NGƯỜI THỜ PHƯỢNG MA QUỶ?	706
<i>Phần 1 - Một người thờ phượng Đức Chúa Trời thật.....</i>	<i>706</i>
<i>Phần 2 - Một người thờ phượng ma quỷ như thế nào?.....</i>	<i>714</i>
ĐỨC CHÚA TRỜI QUAN SÁT CHÚNG TA NHƯ THẾ NÀO? - Nhìn nhận bản thân và thế giới xung quanh từ góc nhìn của Đức Chúa Trời.....	726
HÀNH ĐỘNG CHO SỰ CỨU RỠI CỦA RIÊNG BẠN?	741
BẠN MUỐN TRỞ THÀNH MỘT NGƯỜI ĐẠO CHÚA VÌ KHÔNG MUỐN BỊ THIÊU ĐỐT TRONG HỎA NGỤC?	744
ĐIỀU TUYỆT VỜI CỦA SỰ HỦY DIỆT	751

LÀM SAO ĐỂ HỌC ĐƯỢC CÁCH TIN CẬY CHÚA HOÀN TOÀN.....	767
TẠI SAO ĐỨC CHÚA TRỜI BẢO CHÚNG TA LÀM ĐIỀU GÌ ĐÓ - RỒI CỐ TÌNH CẢN TRỞ QUÁ TRÌNH CỦA CHÚNG TA?.....	773
Bạn có quyền năng để ngừng phạm tội - NGAY BÂY GIỜ.....	783
MỘT CUỘC KHỦNG HOẢNG LUÔN TIẾT LỘ TÍNH CÁCH THẬT CỦA MỘT NGƯỜI.....	789
ĐIỀU GÌ XẢY RA VỚI MỘT NGƯỜI KHI NGƯỜI ĐÓ CHẾT? NGƯỜI CHẾT THỰC SỰ CÓ THỂ QUAY LẠI VÀ THĂM CHÚNG TA KHÔNG? - SIÊU CHỦ ĐỀ.....	793
"KHI CÀNG ĐẾN GẦN ĐỨC CHÚA TRỜI, KHÔNG LỄ CUỘC SỐNG CỦA BẠN KHÔNG DỄ DÀNG HƠN SAO?".....	808
CHÚA GIÊ-SU NÓI "TA DỪNG ẮN DỰ ĐỂ NÓI VỚI HỌ NÊN HỌ SẼ KHÔNG HIỂU" - TẠI SAO CHÚA GIÊ-SU LÀM ĐIỀU ĐÓ?.....	814
NẾU BẠN ĐANG TÌM KIẾM CHÚA - BẠN SẼ KHÔNG TÌM THẤY NGÀI TRONG MỘT NHÀ THỜ/HỘI THÁNH.....	819
LÀM THẾ NÀO ĐỂ CÓ MỐI QUAN HỆ ĐÚNG ĐẮN/TRỌN VẸN VỚI ĐỨC CHÚA TRỜI.....	823
CƠ ĐỐC NHÂN ĐỀU LÀ NHỮNG ĐỨA TRẺ THIẾU NIÊN.....	829
MỤC ĐÍCH CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI TRONG VIỆC TẠO DỰNG LOÀI NGƯỜI LÀ GÌ.....	833
"SỰ CHẾT THỨ HAI" LÀ GÌ.....	840
AI LÀ NGƯỜI HƯỚNG DẪN CHO CUỘC ĐỜI CHÚNG TA.....	844
NGƯỜI ĐẠO CHÚA CÓ BỊ BẮT BUỘC PHẢI ĐI RƯỚC LỄ KHÔNG.....	848
SỰ THẬT VỀ ĐỨC PHẬT, QUAN THẾ ÂM BỒ TÁT, THẬP TỰ GIÁ VÀ THUYẾT LUÂN HỒI.....	852
MUỐI – MỘT TRONG NHỮNG SỰ CỨU RỠI TỪ ĐỨC CHÚA TRỜI ĐÃ BAN CHO LOÀI NGƯỜI.....	855
KHỦNG LONG (DINOSAURUS) VẪN CÒN SỐNG TRÊN TRÁI ĐẤT KHÔNG?.....	857
NGƯỜI BÒ SÁT (Reptilian) HAY NỬA NGƯỜI NỬA THÚ CÓ THẬT SỰ TỒN TẠI?.....	860
HÌNH DẠNG CỦA TRÁI ĐẤT.....	865
ẮN DỰ 3 NGÀY 3 ĐÊM.....	871
Người giàu có và La-xa-rơ.....	875
Đẹp cơn bão biển - Phần 1.....	893
NGỤ NGÔN VỀ MƯƠI TRINH NỮ.....	900
3 người bạn của Đa-ni-ên và sự giải cứu khỏi lò lửa cháy hừng – Sự trung tín trước hoạn nạn thế gian.....	902

THIÊN ĐÀNG - HEAVEN	907
Con chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên	912
Ấn dụ 144000 người – Khải Huyền Chương 7	915
Thiên sứ với quyển sách nhỏ – Khải Huyền 10	928
Chúa đã bị đóng đinh như thế nào?	931

CÁCH HỌC - TÌM HIỂU KINH THÁNH

(sẽ luôn cập nhật bổ sung bài viết cho đến khi hoàn thiện)

Nếu cô chú anh chị em nào ở Việt Nam thấy khó khăn trong việc mua Kinh Thánh, thì hãy nhấn qua mình, CHÚA sẽ gửi Kinh Thánh MIỄN PHÍ cho cô chú anh chị em. HÃY tìm kiếm Chúa thật sự, đọc hiểu Lời Kinh Thánh - Lời Sự Sống.

Dành cho người mới bắt đầu tìm học Kinh Thánh - Hãy đọc sách Giăng 3 lần trước tiên (vì sách Giăng có nhiều Lời của Chúa Giê-Su và dễ để đọc khi mới tiếp cận), tiếp đến là đọc sách Ma-thi-ơ, Mác, Lu-ca mỗi sách 3 lần - rồi đọc hết tất cả sách Tân Ước lần lượt sau đó.

Tiếp đến sẽ đọc qua sách Cựu Ước, hãy đọc đầu tiên qua sách Châm Ngôn, Truyền Đạo, Thi Thiên rồi đến Phục Truyền - sau đó bắt đầu suy ngẫm đi suy ngẫm lại tất cả sách Kinh Thánh trên rồi bắt đầu tiếp cận qua những Chương sách khác - **không nhất thiết phải theo trình tự như vậy - có thể đọc các Chương sách khác nếu tất cả cô chú anh chị em muốn điều đó.**

Link online để mua Kinh Thánh Tân Ước và Cựu Ước với 3 thứ tiếng HEBREW - GREEK - ENGLISH:

https://www.amazon.com/gp/product/1565639774/ref=as_li_tl?ie=UTF8&camp=1789&creative=9325&creativeASIN=1565639774&linkCode=as2&tag=f4fvn1-20&linkId=34a0440e1a86f87a2a7282d74ada4b5e

Nếu ông bà anh chị em nào có câu hỏi gì hoặc muốn tham gia các group chữa lành tự nhiên để được cập nhật thông tin thì xin liên lạc với Hoàng Lê qua FaceBook:

<https://www.facebook.com/profile.php?id=100027714534265>

Hoặc TELEGRAM: <https://t.me/drhoangle>

Link để đọc Kinh Thánh tiếng Việt online:

<https://www.bible.com/vi/bible/151/JHN.1.VIE2010>

Đọc Bản Dịch Hiệu Đính 2010 vì từ ngữ nhẹ nhàng, dễ hiểu và gần gũi hơn chúng ta hơn.

Ở link trên thì chúng ta có thể dễ dàng chuyển đổi giữa 6 bản dịch kinh thánh khác nhau của tiếng Việt.

Link để đọc Kinh Thánh tiếng Anh online:

<https://www.biblegateway.com/>

Link để đọc Kinh Thánh bằng tiếng HEBREW, GREEK và ENGLISH:

<https://biblehub.com/interlinear/revelation/18-23.htm>

Link online để tra cứu từ ngữ trong Kinh Thánh từ tiếng HEBREW và GREEK:

<https://www.blueletterbible.org/>

22 Con sẽ rao truyền danh Chúa cho anh em con
Và ca ngợi Chúa giữa hội chúng.

23 Hỡi những người kính sợ Đức Giê-hô-va,
hãy ca ngợi Ngài!

Hỡi tất cả con cháu Gia-cốp,
hãy tôn kính Ngài!

Hỡi tất cả dòng dõi Y-sơ-ra-ên,
hãy kính sợ Ngài.

Thi Thiên 22:22-23

7 Hãy xin, sẽ được; hãy tìm, sẽ gặp; hãy gõ, cửa sẽ mở cho các con. 8 Vì hễ ai xin thì được;
ai tìm thì gặp; và ai gõ thì cửa sẽ được mở.

Ma-thi-ơ 7:7-8

5 Hãy tìm cầu sự khôn ngoan và sự thông sáng,
Chớ quên và chớ từ bỏ các lời của miệng ta;

6 Đừng lìa bỏ sự khôn ngoan thì sự khôn ngoan sẽ gìn giữ con;
Hãy yêu mến sự khôn ngoan thì sự khôn ngoan sẽ bảo vệ con.

Châm Ngôn 4:5-6

1 Phước cho người nào
Chẳng đi theo mưu kế của kẻ ác,
Chẳng đứng trong đường tội nhân,
Không ngồi chỗ của kẻ nhạo báng.

2 Nhưng vui thích về luật pháp của Đức Giê-hô-va
Và suy ngẫm luật pháp ấy ngày và đêm.

Thi Thiên 1:1-2

Suốt các canh đêm, mắt con mở ra
Để suy ngẫm lời Chúa.

Thi Thiên 119:148

Kỷ cương của Đức Giê-hô-va là ngay thẳng,
Làm cho lòng vui mừng;
Điều răn của Đức Giê-hô-va là tinh sạch,
Làm cho mắt sáng sủa.

Thi Thiên 19:8

1 – BẮT ĐẦU SUY NGÃM ĐẾN ĐẲNG TẠO HÓA/CHA TRÊN TRỜI CỦA CHÚNG TA

Trong ngày thịnh vượng, hãy vui hưởng, trong ngày tai họa, HÃY SUY NGÃM; vì Đức Chúa Trời cho cả hai ngày ấy xảy ra để loài người không thể khám phá điều gì sẽ xảy đến trong tương lai.

Truyền Đạo 7:14

9 HÃY NHỚ LẠI những việc trước đây, từ thời xa xưa;

Vì Ta là Đức Chúa Trời, chẳng có Chúa nào khác;

Ta là Đức Chúa Trời, chẳng có ai giống như Ta.

10 Từ ban đầu, Ta đã BÁO TRƯỚC VIỆC CUỐI CÙNG,

Và đã nói từ thuở xưa những việc chưa thực hiện.

Ta đã phán: ‘Kế hoạch của Ta sẽ THÀNH TỰU,

VÀ TA SẼ THỰC HIỆN MỌI ĐIỀU TA MUỐN.’

Ê-sai 46:9-10

12 Giê-hô-va phán:

“Bây giờ, HÃY HẾT LÒNG TRỞ VỀ CÙNG TA, hãy kiêng ăn (sự xác thịt), khóc lóc và đau buồn.

13 Hãy xé lòng các con và đừng xé áo. Hãy trở về với Giê-hô-va Đức Chúa Trời các con, vì Ngài nhân từ, luôn luôn trắc ẩn, chậm giận và giàu tình thương; đổi ý không tai họa.

14 Biết đâu Ngài sẽ quay lại, đổi ý, và để lại phước lành sau Ngài, ...”

Giô-ên 2:12-14

“HÃY SUY TƯỞNG ĐẾN ĐẲNG TẠO HÓA khi còn trong tuổi thanh xuân. TRƯỚC những ngày hoạn nạn chưa đến, TRƯỚC những năm mà con KHÔNG còn thấy vui thỏa nữa.”

Truyền Đạo 12:1

2 – TÌM KIẾM CHÚA HẾT LÒNG, LUÔN HỌC TRONG SỰ HẠ MÌNH TUYỆT ĐỐI

“Các con sẽ tìm Ta và gặp được, KHI CÁC CON TÌM KIẾM TA HẾT LÒNG.”

Giê-rê-mi 29:13

“VẬY, HÃY HẠ MÌNH dưới cánh tay quyền năng của Đức Chúa Trời, để ĐẾN THỜI ĐIỂM THÍCH HỢP Ngài sẽ nhắc anh em lên. HÃY TRAO MỌI ĐIỀU LO LẮNG mình CHO NGÀI, vì Ngài LUÔN chăm sóc anh em.”

I Phi-e-rơ 5:6-7

“Hễ ai TỰ TÔN MÌNH lên sẽ bị HẠ XUỐNG, còn người nào tự TỰ HẠ MÌNH XUỐNG sẽ được TÔN LÊN.”

Ma-thi-ơ 23:12

3 – CHÚA LÀ ĐẲNG DUY NHẤT DẠY CHO CHÚNG TA – KHÔNG CẦN AI DẠY MÌNH CẢ

“Ta viết cho các con những điều này liên quan đến những kẻ LỪA DỐI các con. Về phần các con, sự xúc dầu mà các con đã nhận từ Ngài (thông qua việc thật sự đọc Kinh Thánh và quan sát học từ cây cỏ thiên nhiên thú vật con người) Ở TRONG CÁC CON, và các con KHÔNG CẦN AI DẠY MÌNH CẢ. Vì sự xúc dầu của Ngài dạy các con mọi điều, và sự xúc dầu ấy là thật, KHÔNG phải giả dối, HÃY CỨ Ở TRONG NGÀI, như sự xúc dầu ấy đã dạy các con.”

I Giăng 2:26-27

“Nhưng các người ĐỪNG để NGƯỜI NÀO GỌI MÌNH LÀ THẦY, VÌ CÁ NGƯỜI CHỈ CÓ MỘT THẦY, ĐẤNG CHRIST, CÒN TẤT CẢ ĐỀU LÀ ANH EM.”

Ma-thi-ơ 23:8

4 – HỌC KINH THÁNH TỪ NHỮNG NGƯỜI ĐI TRƯỚC MÌNH

“Hãy nhớ NHỮNG NGƯỜI DẪN DẮT MÌNH, là người ĐÃ TRUYỀN GIẢNG LỜI ĐỨC CHÚA TRỜI CHO MÌNH. HÃY XEM XÉT KẾT QUẢ CUỘC ĐỜI HỌ VÀ BẮT CHƯỚC ĐỨC TIN HỌ.”

Hê-bơ-rơ 13:7

5 – CHÚA LUÔN Ở TRÊN HẾT, KHÔNG PHẢI LÀ NHỮNG NGƯỜI TRUYỀN GIẢNG (đa phần ngày nay tự tôn mình lên là giỏi giang nên Chúa phó mặc cho sự lầm lạc để họ giảng điều dối trá, đóng cửa thiên đàng trước mặt mọi người)

“Các thầy thông giáo và người Pha-ri-si đều ngồi trên ghế của Môi-se. Vậy, HÃY LÀM THEO VÀ TUÂN GIỮ NHỮNG GÌ HỌ BẢO CÁC NGƯỜI, NHƯNG đừng bắt chước những gì họ làm, vì HỌ CHỈ NÓI MÀ KHÔNG LÀM.”

Ma-thi-ơ 23:1-2

“Thế thì, A-pô-lô là ai? Phao-lô là ai? HỌ CHỈ LÀ NHỮNG ĐẦY TỚ, mà QUA họ anh em đã tin, NHƯ Đức Chúa Trời đã chỉ định cho mỗi người. Tôi đã trồng, A-pô-lô đã tưới, NHƯNG Đức Chúa Trời đã LÀM CHO LỚN LÊN. Người trồng, kẻ tưới ĐỀU NHƯ NHAU, mỗi người sẽ nhận được tiền công (sự thông sáng) tùy theo công sức của mình.”

I Cô-rinh-tô 3:5-8

6 – SẴN SÀNG RAO GIẢNG LỜI CHÚA DÙ ĐIỀU ĐÓ CHỐNG NGHỊCH THẾ GIAN – DÙ HỌ CÓ NGHE HAY KHÔNG

“Hãy đi đến với những người bị lưu đày, đến với đồng bào con và nói với họ rằng: ‘Chúa Giê-hô-va phán như vậy,’ CHO DÙ HỌ CÓ NGHE HAY KHÔNG.”

Ê-xê-chi-ên 3:11

Ngài phán với tôi: “Hỡi con người, Ta sai con đến với dân Y-sơ-ra-ên, (người bước đi theo đường lối Chúa) đến với các dân NỔI LOẠN chống lại Ta. (chống lại 10 Điều Răn) Chúng và tổ phụ chúng phạm tội nổi loạn chống lại Ta cho đến chính hôm nay. ĐÓ LÀ CON CÁI DÀY MẶT CỨNG LÒNG mà TA SAI CON ĐẾN VỚI CHÚNG.

Khá nói với chúng rằng: ‘Chúa Giê-hô-va có phán như vậy!’ DÙ CHÚNG CÓ NGHE HOẶC KHÔNG CHỊU NGHE CON vì chúng vẫn là nhà nổi loạn, thì ít nữa chúng cũng biết rằng Ở GIỮA CHÚNG CÓ MỘT NHÀ TIÊN TRI

Ê-xê-chi-ên 2:3-5

7 – THÊM MUỐI

“Các con là muối của đất, nhưng nếu muối mất vị mặn thì làm thế nào cho nó mặn lại được? Muối ấy trở nên vô dụng, phải BỊ NÉM BỎ ĐI và bị người ta CHÀ ĐẠP DƯỚI CHÂN.”

Ma-thi-ơ 5:13

“Muối vốn là tốt, nhưng nếu muối MẤT vị mặn thì làm thế nào cho nó mặn lại được?”

Lu-ca 14:34

Vì mỗi người sẽ bị MUỐI bằng lửa. (Lửa Luật Pháp – Phục Truyền 33:2 và Lửa Hoạn Nạn – I Phi-e-rơ 4:12)

Muối vốn là tốt, nhưng nếu muối mất mặn,

thì làm thế nào cho mặn lại được?

Các con phải có MUỐI TRONG LÒNG MÌNH, và sống hòa thuận với nhau.”

Mác 9:49-50

“Lời nói của anh em phải luôn có ân hậu và nêm THÊM MUỐI, để anh em biết phải đối đáp thế nào với mỗi người.”

Cô-lô-se 4:6

“...MUỐI CŨNG KHÔNG HẠN CHẾ.”

E-xơ-ra 7:22

“PHẢI NÊM MUỐI vào các tế lễ chay (tượng trưng cho sự tử tế khi đối đãi với người xung quanh – BỞI CON NGƯỜI TRỌN VẸN). KHÔNG được dâng tế lễ chay THIẾU MUỐI vì MUỐI là GIAO ƯỚC CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI mình. Các con phải dâng MUỐI chung với tất cả các lễ vật.”

Lê-vi 2:13

“Có thể ăn thức ăn không có mùi vị mà KHÔNG có muối không?...

Tôi TỪ CHỐI chạm vào nó, thức ăn như vậy làm cho tôi BỆNH HOẠN.”

Gióp 6:6-7

8 – KHÔNG SỢ HÃI THẾ GIAN BẮT BỚ VÌ RAO TRUYỀN LỜI ÔNG TRỜI

“ĐỪNG SỢ CHI; song HÃY nói và CHỚ LÀM THINH

Ta ở cùng ngươi, CHẮNG ai tra tay trên ngươi để làm hại đâu.”

Công Vụ 18:9-10

“Vậy, chúng ta sẽ nói gì về những việc này? Nếu Đức Chúa Trời ĐÚNG về PHÍA CHÚNG TA thì ai còn NGHỊCH với chúng ta.”

Rô-ma 8:31

Con nhờ Đức Chúa Trời và ca ngợi lời Ngài,

Con đặt trọn niềm tin nơi Đức Chúa Trời nên CHẮNG SỢ HÃI.

Ngươi phàm sẽ làm gì được con?

Thi Thiên 56:4

9 – NÓI SỰ THẬT TRONG TÌNH YÊU THƯƠNG

15 Nhưng Ngài muốn chúng ta nói ra sự thật TRONG TÌNH YÊU THƯƠNG, để chúng ta được TẶNG TRƯỞNG TRONG MỌI PHƯƠNG DIỆN HƯỚNG ĐẾN Đấng CHRIST, là đầu

Ê-phê-sô 4:15

10 – SẴN SÀNG TỪ BỎ MỌI TỘI LỖI SAI LẦM

21 Nếu kẻ dữ TỪ BỎ MỌI TỘI MÌNH ĐÃ PHẠM, VÂNG GIỮ TẤT CẢ LUẬT LỆ Ta; nếu nó làm điều công minh, chính trực, thì nó sẽ sống, chứ không chết đâu.

22 KHÔNG một tội nào nó đã phạm sẽ bị nhớ lại để chống lại nó. Nó sẽ sống vì điều công chính nó đã làm

Ê-xê-chi-ên 18:21-22

11 – SẴN SÀNG HỌC TỪ TẤT CẢ MỌI NGƯỜI – KỂ CẢ NGƯỜI KHÔNG TIN CHÚA LẪN CÁC CHA SỬ LINH MỤC GIẢNG SAI (nghe họ nói gì để phân tích ra và cứu người khác)

“Thưa anh em; tô muốn anh em biết rằng nhiều lần tô định đến thăm anh em để GẠT HÁI ít nhiều BÔNG TRÁI trong anh em, CŨNG NHƯ TRONG CÁC DÂN NGOẠI ĐẠO KHÁC (người không nhận biết Đức Chúa Trời), nhưng cho đến nay vẫn còn bị ngăn trở.”

Rô-ma 1:13

12 – HỌC TẤT CẢ VỀ THIÊN NHIÊN, CÂY CỎ, THÚ VẬT, CON NGƯỜI

“Vua nói ra ba nghìn câu châm ngôn, và sáng tác một nghìn lẻ năm bài ca. Vua LUẬN VỀ CÂY CỎI, từ cây bá hương ở Li-ban cho đến cây bài hương mọc trên trường. Vua cũng LUẬN VỀ LOÀI VẬT, CHIM CHÓC, LOÀI BÒ SÁT, VÀ LOÀI CÁ.”

I Các Vua 4:32-33

13 – KHÔNG TỰ RAO TRUYỀN LỜI CHÚA THEO SUY NGHĨ CÁ NHÂN

“Người không có hơi thở thánh (sự thông sáng) không nhận được những điều từ hơi thở thánh của Đức Chúa Trời, bởi người ấy xem những điều này là điên rồ và không thể hiểu được, vì phải được phán đoán cách thuộc linh.”

I Cô-rinh-tô 2:14

“Trước hết, phải biết rõ rằng chẳng có lời tiên tri nào trong Kinh Thánh lấy ý riêng giải nghĩa. Vì chẳng hề có lời tiên tri nào là bởi ý một người nào mà ra, nhưng ấy là bởi hơi thở Thánh (sự thông sáng Chúa ban) cảm động mà người ta đã nói bởi Đức Chúa Trời.”

II Phi-e-rơ 1:20-21

“Trong tất cả các thư tín, ông đều đề cập đến những điều này. Các thư của ông có một vài điều khó hiểu mà những kẻ dốt nát và không vững vàng đã xuyên tạc, NHƯ HỌ ĐÃ LÀM VỚI CÁC PHẦN KHÁC TRONG KINH THÁNH, để CHUỐC LẤY SỰ HỦY DIỆT CHO CHÍNH MÌNH.”

II Phi-e-rơ 3:16

14 - NẠN ĐÓI LỜI KINH THÁNH

11 Chúa Giê-hô-va phán: “Này những ngày sẽ đến

Khi Ta khiến cơn đói kém xảy đến trong đất,

Chẳng phải đói về bánh, cũng chẳng phải khát về nước,

Nhưng đói khát được nghe lời của Đức Giê-hô-va.

12 Bây giờ, chúng sẽ đi lang thang từ biển này đến biển khác,

Từ phương bắc đến phương đông;

Chúng CHẠY ĐI ĐÂY ĐÓ để TÌM KIẾM lời Đức Giê-hô-va

Nhưng KHÔNG tìm được.

A-mốt 8:11-12

15 – XEM XÉT MỌI VIỆC

“Hãy xem xét mọi việc, điều chi lành thì giữ lấy. Bất cứ việc gì tựa như điều ác, thì phải tránh đi,”

1 Tê-sa-lô-ni-ca 5:21

*“Hỡi người trẻ tuổi, hãy vui hưởng thời niên thiếu,
Lòng con hãy vui mừng trong tuổi thanh xuân!
HÃY BƯỚC ĐI THEO SỰ DẪN DẮT CỦA LÒNG CON,
THEO SỰ NHẬN XÉT CỦA MẮT CON
NHƯNG hãy biết Đức Chúa Trời sẽ PHÁN XÉT con
DỰA TRÊN mọi điều ấy.”*

Truyền Đạo 11:9

16 - HÃY CA NGỢI CHÚA

Con nương tựa nơi Chúa từ lúc mới ra đời;

Chính Chúa đem con ra khỏi lòng mẹ.

Con sẽ CA NGỢI Chúa LUÔN LUÔN.

Thi Thiên 71:6

Giê-hô-va thật vĩ đại và đáng ca ngợi;

Sự vĩ đại vô cùng của Ngài không ai thấu hiểu được.

Thi Thiên 145:3

Ha-lê-lu-gia!

Thật là tốt đẹp khi ca hát cho Đức Chúa Trời chúng ta;

Thật là vui thỏa và xứng hợp khi chúc tụng Ngài!

Thi Thiên 147:1

17 - DÂNG LỜI KHẨN NGUYỆN ÍT NHẤT 1 LẦN VÀO MỖI BUỔI SÁNG - CẦU NGUYỆN TRONG DANH ĐỨC CHÚA GIÊ-SU CHRIST

Ngài phán với các môn đồ: “Hãy cầu nguyện để các con khỏi sa vào sự cám dỗ.”

Lu-ca 22:40

Hãy vui-mừng mãi mãi, cầu-nguyện không thôi (for the eon - cầu nguyện để gia tăng đức tin - đức tin trọn vẹn khi đi đôi với HÀNH ĐỘNG), phàm việc gì cũng phải tạ ơn Chúa; vì ý-muốn của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jê-sus-Christ đối với anh em là như vậy.

1 Tê-sa-lô-ni-ca 5:16-18

Con thức trước rạng đông và kêu cầu;

Con KỶ VỌNG nơi lời Chúa.

Thi Thiên 119:147

Đức Giê-hô-va ôi! Xin dạy con đường lối của Ngài;

Xin dẫn con vào nẻo bằng phẳng

Vì có các kẻ thù con.

Thi Thiên 27:11

Buổi chiều, buổi sáng và buổi trưa,
Con sẽ than thở, rên xiết,
Chắc Ngài sẽ nghe tiếng con.

Thi Thiên 55:17

Trong những ngày đó, Đức Chúa Jêsus đi lên núi để cầu nguyện; Ngài thức THẤU ĐÊM CẦU NGUYỆN với Đức Chúa Trời.

Lu-ca 6:12

...Đa-vít bị LƯƠNG TÂM CẮN RÚT. Đa-vít thưa với Đức Giê-hô-va: “Con đã phạm tội rất nặng trong điều con đã làm. Nhưng bây giờ, Đức Giê-hô-va ôi! XIN CẮT ĐI TỘI LỖI MÀ ĐẦY TỐ NGÀI đã phạm, vì con đã hành động rất ngu xuẩn.”

II Sa-mu-ên 24:10

... “Ta lâm vào tình cảnh rất ngặt nghèo! THÀ CHÚNG TA SA VÀO TAY GIÊ-HÔ-VA CÒN HƠN, vì TÌNH YÊU THƯƠNG của Ngài là RẤT LỚN; nhưng ĐỪNG ĐỂ TA SA VÀO TAY LOÀI NGƯỜI.

II Sa-mu-ên 24:14

Trong khi chúng tôi cầu-nguyện cho anh em không thôi, thì cảm-tạ Đức Chúa Trời, là Cha Đức Chúa Jêsus-Christ chúng ta.

Cô-lô-se 1:3

10 Vì chúng ta là công trình của tay Ngài, ĐƯỢC TẠO DỰNG TRONG Đấng CHRIST GIÊ-SU để thực hiện những việc lành mà Đức Chúa Trời đã chuẩn bị từ trước để chúng ta làm theo.

Ê-phê-sô 2:10

7 Vì nhiều kẻ lừa dối đã đến trong thế gian, là những kẻ không thừa nhận rằng Đức Chúa Jêsus Christ đã đến trong thân xác. Đó là kẻ lừa dối và kẻ chống Đấng Christ. 8 Hãy coi chừng, để anh em không bị mất những gì mình đã thực hiện được, nhưng nhận được phần thưởng đầy đủ. 9 Ai đi quá xa và không tiếp tục ở trong sự dạy dỗ của Đấng Christ thì không có Đức Chúa Trời. Còn ai tiếp tục ở trong sự dạy dỗ thì có cả Cha và Con.

II Giăng 7-9

22 Ai là kẻ nói dối nếu chẳng phải là kẻ KHÔNG THỪA NHẬN Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ? Ấy là KẺ CHỐNG Đấng CHRIST, KẺ KHÔNG THỪA NHẬN Cha và Con!

I Giăng 2:22

18 - BIẾT ĐẾN SỰ VĨ ĐẠI CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

3 Vì Giê-hô-va là Đức Chúa Trời vĩ đại;

Ngài là vua vĩ đại hơn TẤT CẢ các thần.

4 Ngài nắm trong tay các VỰC SÂU (1) của quả đất;

Những đỉnh cao của NÚI NON (2) cũng thuộc về Ngài.

5 BIỂN CẢ (3) thuộc về Ngài vì Ngài làm ra chúng;

LỤC ĐỊA (4) cũng do tay Ngài tạo nên.

6 HÃY ĐẾN, CÚI ĐẦU và THỜ PHƯỢNG Ngài;

Hãy QUỖI GỒI trước mặt Giê-hô-va, Đấng Tạo Hóa chúng ta!

Thi Thiên 95:3-6

19 - XEM SỰ HIỂU BIẾT VỀ SỰ CỨU RỖI TRỌN VẸN CỦA MỌI NGƯỜI NHƯ CỦA CHÍNH MÌNH (Nhiều chi thể NHƯNG cùng MỘT thân trong Đấng Christ)

Mỗi người trong chúng ta nên LÀM VỪA LÒNG NGƯỜI LÂN CẬN MÌNH để GIÚP ÍCH và XÂY DỰNG họ.

Rô-ma 15:2

Vì điều tôi tìm kiếm không phải là tài sản của anh chị em mà CHÍNH LÀ ANH CHỊ EM ĐÓ.

II Cô-rinh-tô 12:14

Giống như trong một thân thể, chúng ta có NHIỀU chi thể, và các chi thể KHÔNG có CÙNG một chức năng, thì cũng vậy, chúng ta TUY NHIỀU NGƯỜI, nhưng CHỈ LÀ MỘT THÂN TRONG ĐẤNG CHRIST, MỖI chúng ta ĐỀU là CÁC CHI THỂ CỦA NHAU.

Rô-ma 12:4-5

Hầu cho không có sự chia rẽ nào trong thân, NHƯNG các chi thể CÓ CÙNG MỖI QUAN TÂM CHO NHAU. Nếu MỘT CHI THỂ ĐAU THÌ TẤT CẢ CÙNG ĐAU; nếu một chi thể nào được tôn trọng thì TẤT CẢ đều CÙNG vui mừng. ANH EM LÀ THÂN CỦA ĐẤNG CHRIST, và MỖI CÁ NHÂN LÀ MỘT CHI THỂ.

I Cô-rinh-tô 12:25-27

Hãy nhớ những người ĐANG BỊ CẦM TÙ (bị cầm giữ trong tội lỗi) như CHÍNH MÌNH CŨNG BỊ CẦM TÙ VỚI HỌ, và cũng hãy NHỚ những người bị ngược đãi, VÌ MÌNH CÓ CÙNG THÂN THỂ VỚI HỌ.

Hê-bơ-rơ 13:3

32 Bây giờ, cả cộng đồng tín hữu đều ĐỒNG TÂM HIỆP Ý, KHÔNG AI XEM TÀI SẢN MÌNH LÀ CỦA RIÊNG NHƯNG KỂ MỌI VẬT LÀ CỦA CHUNG. 33 Các sứ đồ lấy quyền năng rất lớn mà làm chứng về sự sống lại của Chúa là Đức Chúa Jê-sus, và Ngài đổ ân điển lớn lao trên mọi người. 34 Vì thế, KHÔNG AI TRONG CÁC TÍN HỮU THIẾU THỐN, vì những người có ruộng đất hay nhà cửa ĐỀU BÁN ĐI, đem số tiền bán được 35 ĐẶT DƯỚI CHÂN CÁC SỨ ĐỒ; rồi tiền ấy được PHÂN PHÁT TÙY THEO NHU CẦU CỦA MỖI NGƯỜI.

Công Vụ 4:32-35

4 Thưa anh em, những người yêu dấu của Đức Chúa Trời, chúng tôi biết Ngài đã chọn anh em; 5 vì Tin Tốt Lành (Goodnews) chúng tôi đã truyền cho anh em không chỉ bằng lời nói, nhưng cũng bằng quyền năng, bằng Hơi thở thánh (Holy Breath - Breath of Holiness) và niềm xác tín sâu xa nữa. Anh em biết rõ khi còn ở giữa anh em, chúng tôi đã sống vì anh em như thế nào.

I Tê-sa-lô-ni-ca 1:4-5

Nào có ai yếu đuối mà tôi chẳng yếu đuối ư? Nào có ai vấp ngã mà lòng tôi chẳng như nung như đốt sao?

II Cô-rinh-tô 11:29

Hãy đối xử với chúng tôi như chúng tôi đối xử với anh em — tôi nói với anh em như nói với con cái mình — anh em cũng hãy mở rộng lòng mình!

II Cô-rinh-tô 6:13

8 Chúng tôi triu mến anh em đến nỗi sẵn sàng chia sẻ với anh em, không chỉ Tin Tốt Lành của Đức Chúa Trời mà cả chính mạng sống chúng tôi nữa, bởi vì anh em đã trở nên những người yêu dấu của chúng tôi. 9 Thưa anh em, hẳn anh em còn nhớ nỗi lao nhọc và vất vả của chúng tôi; trong khi rao giảng Tin Lành cho anh em, chúng tôi làm việc ngày đêm để không trở thành gánh nặng cho một ai trong anh em.

I Tê-sa-lô-ni-ca 2:8-9

Vậy nên, khi vắng mặt, tôi viết điều này để khi có mặt, tôi khỏi phải sử dụng một cách nghiêm khắc thẩm quyền mà Chúa đã ban cho tôi, là thẩm quyền để XÂY DỰNG chứ KHÔNG phải để PHÁ ĐỔ.

II Cô-rinh-tô 13:10

20 - HAM THÍCH LỜI KINH THÁNH

Con TÌM GẶP và ĂN NUỐT lời Ngài.

Lời Ngài MANG đến cho lòng con NIỀM VUI MỪNG RỘN RÃ,

Vì con mang danh Ngài,

Giê-hô-va, Đức Chúa Trời Vạn Quân!

Giê-rê-mi 15:16

2 Như những trẻ sơ sinh, hãy KHAO KHÁT sữa tinh khiết của Lời Chúa, để nhờ đó anh chị em ĐƯỢC TRƯỞNG THÀNH trong ơn cứu rỗi,

3 nếu anh chị em đã nếm biết Chúa tuyệt vời như thế nào.

I Phi-e-rơ 2:2-3

Ngài phán: “Hỡi con người, hãy lấy cuộn sách Ta cho mà ĂN CHO NO DẠ, LÀM CHO ĐẦY BỤNG.” Vậy tôi ăn vào và thấy trong miệng ngọt như mật.

Ê-xê-chi-ên 3:3

Đức Chúa Jêsus đáp: “Có lời chép rằng: ‘Người ta sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi, nhưng cũng NHỜ MỌI LỜI NÓI RA TỪ ĐỨC CHÚA TRỜI.’ ”

Ma-thi-ơ 4:4

Tôi lấy quyển sách nhỏ khỏi tay thiên sứ và ăn. Nó ngọt như mật trong miệng tôi; nhưng khi ăn rồi, lại ĐẮNG trong bụng.

Khải Huyền 10:10

(Bởi vì khi biết Lễ Thật trong Chúa thì rất cay đắng bởi những gì sắp xảy ra cho thế gian, tuy việc hiểu Lời Kinh Thánh là điều rất ngọt ngào, nhưng nhờ đó chúng ta lại càng vui mừng trong gian khổ, vì gian khổ sinh ra nghị lực, nghị lực sinh ra kỳ vọng, kỳ vọng KHÔNG làm chúng ta thất vọng)

21- THÔNG điệp CỦA TIÊN TRI Ê-LI - 2 Câu Kinh Thánh Cuối Cùng trong Cựu Ước

5 Nay, Ta phái tiên tri Ê-li đến với các ngươi trước khi ngày lớn và kinh khủng của Giê-hô-va đến, 6 Người sẽ NÂNG TÌNH YÊU THƯƠNG TỔ PHỤ VỚI CON CHÁU; và NÂNG TẮM LÒNG CON CHÁU VỀ VỚI TỔ PHỤ, kéo Ta sẽ đến và giáng sự rửa sả trên đất này

Ma-la-chi 4:5-6

(Tượng trưng cho việc người Pha-ri-si bề ngoài thì tin nhận theo những điều các tổ phụ họ như Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp, Giô-sép, Môi-se nhưng ĐÃ RỜI XA ĐƯỜNG LỐI HỌ ĐÃ TRUYỀN DẠY TRONG CHÚA, họ chỉ yêu Chúa qua môi miệng chứ KHÔNG có tình yêu thương như các tổ phụ của họ - nên vào thời kì này Chúa đã dấy lên những người hiểu lẽ thật trọn vẹn để truyền giảng cho mọi người biết QUAY VỀ VỚI CHÚA TRONG NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG ĐÚNG TRỌN VẸN, quay lại như tình yêu thương của các tổ phụ đã dành cho Chúa).

3 Vì sẽ đến một thời điểm người ta không chịu nghe giáo lý chân chính, nhưng theo tư dục mà quy tụ nhiều giáo sư quanh mình để được nghe những lời êm tai; 4 họ bịt tai không nghe chân lý mà hướng đến những chuyện hoang đường.

II Ti-mô-thê 4:3-4

Thông điệp của tiên tri Ê-li

– (1) RỜI KHỎI NHÀ THỜ HỘI THÁNH VÀ THỜ PHƯỢNG CHÚA ĐÚNG CÁCH (Giữ 10 Điều Răn VÀ LUÔN CÓ TÌNH YÊU THƯƠNG TRỌN VẸN VỚI MỌI NGƯỜI)

– (2) Chúa là Đấng Duy Nhất Chữa Lành Chúng Ta - KHÔNG PHẢI BÁC SĨ

- (3) CHÚA SẼ CỨU TẤT CẢ NHÂN LOẠI

22- TẤT CẢ VINH QUANG ĐỀU QUY VỀ CHÚA

13 Bây giờ, Đức Chúa Trời chúng con ôi! Chúng con cảm tạ Chúa và ca ngợi danh vinh quang của Ngài. 14 Nhưng con là ai và dân tộc con là gì mà chúng con có sức dâng hiến như vậy? Vì mọi vật đều do nơi Chúa mà đến, và những vật chúng con đã dâng lên Chúa chẳng qua là đã thuộc về Ngài.

I Sứ Ký 29:13-14

7 Ai trong các con có đầy tớ đi cày hoặc đi chăn chiên, khi nó vừa ở ngoài đồng về mà bảo: 'Hãy đến đây ngồi xuống ăn ngay đi!' 8 Trái lại, chẳng phải các con bảo nó rằng: 'Hãy dọn cho ta ăn, thắt lưng phục vụ ta cho đến khi ta ăn uống xong, rồi anh mới ăn uống' sao? 9 Đầy tớ vâng lệnh mà làm thì chủ có biết ơn nó chẳng? 10 Các con cũng vậy, khi làm xong mọi việc được truyền phải làm thì hãy nói: 'Chúng con là những đầy tớ vô dụng, điều chúng con đã làm chỉ là điều chúng con phải làm mà thôi.'"

Lu-ca 17:7-10

30 Ngài phải được tôn cao, còn tôi phải hạ xuống.

Giăng 3:30

23 - TRA CỨU & GHI CHÉP CẨN THẬN HÀNG NGÀY

"...Họ nhiệt thành tiếp nhận Lời Chúa, *HẰNG NGÀY TRA CỨU Kinh Thánh để xét xem lời giảng có đúng không."

Công Vụ 17:11

10 Vì mệnh lệnh thêm mệnh lệnh, mệnh lệnh thêm mệnh lệnh;

Hàng thêm hàng, hàng thêm hàng;

Một chút chỗ này, một chút chỗ kia!"

13 Cho nên lời Đức Giê-hô-va đối với họ sẽ là:

Mệnh lệnh thêm mệnh lệnh, mệnh lệnh thêm mệnh lệnh;

Hàng thêm hàng, hàng thêm hàng;

Một chút chỗ này, một chút chỗ kia;

Ê-sai 28:10, 13

"Hãy CHUYỂN TÂM để được đẹp lòng Đức Chúa Trời như người làm công không có gì đáng thẹn, THẮNG THẦN giảng dạy lời chân lý."

II Ti-mô-thê 2:15



Cơn Mưa Cuối Mùa

Làm sao để chúng ta sẽ nhận ra chúng? Chúng đã xuất hiện rồi chẳng?

"Hỡi con dân Si-ôn, hãy vui mừng hoan hỉ; Trong Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi! Vì Ngài ban mưa đầu mùa phải thì cho các ngươi; Đổ mưa đầu mùa và mưa cuối mùa; Xuống cho các ngươi như trước." Giô-ên 2:23

Các Giáo Hội Cơ Đốc đang ca ngợi Chúa, về điều mà họ xem là “sự tuôn đổ của Đức Thánh Linh” ngày nay, qua những dấu kỳ và phép lạ, bao gồm việc nói tiếng lạ, và sự chữa lành bằng phép lạ, giống như những sự kiện đã diễn ra với các sứ đồ trong Phòng Tiệc Ly vào Lễ Ngũ Tuần, năm mươi ngày sau sự đóng đinh và sự phục sinh Chúa Giê-su, 2000 năm trước. Đoạn Kinh Thánh thường được trích dẫn, là đoạn trong sách Giô-ên, nói đến việc Thánh Linh của Đức Chúa Trời được đổ trên mọi xác thịt.

"Sau đó, Ta sẽ đổ thần khí của Ta trên mọi xác thịt; Con trai và con gái các con sẽ nói tiên tri, các người già sẽ mơ những giấc mơ, các thanh niên sẽ thấy khải tượng...và Ta sẽ tỏ ra những phép lạ trên trời, và trên đất...trước khi ngày vĩ đại và khủng khiếp của Đức Giê-hô-va đến." Giô-ên 2:28-31.

Hai khoảng thời gian cụ thể cho “sự tuôn đổ của Đức Thánh Linh”, được nói đến trong Kinh Thánh, nơi chúng được gọi là Mưa Đầu Mùa và Mưa Cuối Mùa, được tượng trưng bởi những cơn mưa đầu mùa và mưa cuối mùa của mùa thu hoạch (Lê-vi 26:1-14, Phục Truyền 11:14, Châm Ngôn 16:15, Ô-sê 6:3, Ma-thi-ơ 5:45, Gia-cơ 5:7).

Như đã nói đến, Cơn Mưa Đầu Mùa được hầu hết các Cơ Đốc Nhân cho rằng, đã được ban cho các sứ đồ ở Phòng Tiệc Ly vào Lễ Ngũ Tuần. Khi nói về sự việc này, Kinh Thánh cho biết, các sứ đồ cùng ở trong phòng cao với hơn 100 Cơ Đốc Nhân khác.

"Và họ được đầy dẫy Thánh Linh, và bắt đầu nói bằng các ngôn ngữ khác, khi Thánh Linh ban cho họ khả năng nói một cách rõ ràng (sự dịch theo nguyên văn) ... Mọi người đều sửng sốt và kinh ngạc, họ nói với nhau rằng: Đây, chẳng phải tất cả những người này, đều là những người nói tiếng Ga-li-lê sao? Tuy vậy, chúng ta lại nghe bằng phương ngữ (tiếng bản xứ) ở nơi chúng ta được sinh ra, người Parthia, người Medes và người Elamite... Phrygia và Pamphylia, Ai Cập, và các vùng của Libya... Chúng ta nghe họ nói bằng ngôn ngữ (phương ngữ) riêng của chúng ta" (Công Vụ 2:7-11).

Rõ ràng, các ngôn ngữ (các thứ tiếng) mà các sứ đồ đang nói, đều là những ngôn ngữ được biết đến (phổ biến) vào thời ấy. Ngôn ngữ của họ được hiểu một cách hoàn toàn bởi những người đến từ những quốc gia khác nhau. Những gì họ đang nói, không phải là một thứ tiếng không được biết đến (như "nói tiếng lạ"), bởi vì mọi người đều “hiểu bằng phương ngữ (tiếng bản xứ) riêng của mình (dialektos — trong tiếng Hy Lạp)” (Công Vụ 2:8).

Trong những tuần và tháng tiếp theo sau Lễ Ngũ Tuần, các sứ đồ đã thực hiện nhiều sự chữa lành bằng phép lạ (Công vụ 3:1-13, 6:8), và nói một cách dạn dĩ về sự phục sinh của Chúa Giê-su, ngay cả sau khi những người Pha-ri-si kịch liệt cảnh cáo họ không được làm điều đó, và ngay cả sau khi họ bị bỏ tù, và bị đánh đập.

Đặc điểm của Cơn Mưa Đầu Mùa bao gồm:

Những sự chữa lành bằng phép lạ, tức thời.

Nói một cách dạn dĩ cho Chúa.

Nói bằng các ngôn ngữ được biết đến, các ngôn ngữ mà các sứ đồ chưa từng học.

Rao giảng Tin Mừng đích thực.

Thánh Linh chỉ ngự trên những người đã rời bỏ Giáo Hội có tổ chức, hệ thống hội đường bởi người Pha-ri-si điều hành. Chúng ta không có ghi chép nào, rằng Thánh Linh của Đức Chúa Trời ngự trên bất kỳ người nào ở trong Giáo Hội có tổ chức, hệ thống hội đường của người Pha-ri-si. **Thánh Linh không chỉ ngự duy nhất trên những người đã rời bỏ Giáo Hội có tổ chức đó, mà còn ngự trên những người đang bị bức hại bởi chính “Giáo Hội” đó.** Hãy nhớ rằng, các sứ đồ đang ẩn náu trong Phòng Tiệc Ly “vì sợ người Do Thái (người Giu-đa)” – những người lãnh đạo của Giáo Hội có tổ chức vào thời ấy, những người đã kêu gọi sự đóng đinh của Đấng Christ.

Chúng ta có lý do để tin rằng, "Mưa Cuối Mùa" sẽ có những biểu hiện tương tự. Trên thực tế, nhiều Cơ Đốc nhân tin rằng, “Mưa Cuối Mùa” được tiên đoán này đang diễn ra ngay bây giờ trong các hội thánh, được lấy ví dụ bằng một phong trào gây náo động của những Cơ Đốc nhân “đầy dẫy Thánh Linh” đang nói bằng những ngôn ngữ không được biết đến, và đang được “chữa lành” một cách kỳ diệu bằng phép lạ!

Nhưng chúng ta phải cẩn thận tra cứu Kinh Thánh, để hiểu các đặc điểm thuộc Kinh Thánh về cơn Mưa Cuối Mùa, và chúng liên quan như thế nào đến cơn Mưa Đầu Mùa, Ngày Lễ Ngũ Tuần của các sứ đồ.

Các chìa khóa cho việc phân tích cơn Mưa Đầu Mùa, để mở ra sự hiểu biết về cơn Mưa Cuối Mùa là gì?

Chúng ta đã học được quy tắc giải nghĩa quan trọng trong Kinh Thánh, rằng điều đầu tiên (sự thứ nhất) luôn là điều tự nhiên hoặc điều thuộc thể (vật chất/thể chất), ví dụ như lần sinh đầu tiên, lần sinh ra tự nhiên của một đứa bé, nhưng lần sinh thứ hai, cũng như việc được sinh lại (sinh từ thiên thượng), là điều thuộc linh. Sự ra đời tự nhiên của một đứa bé, có thể dễ dàng được nhận thấy bằng năm giác quan. Điều đó có thể được nhìn thấy, nghe thấy và cảm nhận được.

Tuy nhiên, lần sinh thứ hai, việc được sinh lại (sinh từ thiên thượng), không thể nhận biết được bằng năm giác quan. Đức Chúa Trời thay đổi tấm lòng một cách lặng lẽ và chậm rãi, điều mà các giác quan không thể nhận biết được. Chỉ có kết quả là có thể được nhìn thấy, giống như sự tác động của gió. Bản thân gió không thể được nhìn thấy, chỉ có kết quả của gió là được nhìn thấy (Giăng 3:8).

Chiên Con của Đức Chúa Trời

Nguyên tắc tương tự được áp dụng xuyên suốt Kinh Thánh. Con chiên được hiến tế để chuộc tội trong đền thờ vào thời Cựu Ước, là điều đầu tiên (sự thứ nhất) – điều thuộc thể (vật chất/thể chất). Nhưng chúng (con chiên thuộc thể) mong đợi Chiên Con của Đức Chúa Trời, Đấng qua cái chết hiến tế về thuộc thể của Ngài, sẽ ban cho chúng ta sự cứu rỗi về thuộc linh. Chúa Giê-su, Chiên Con của Đức Chúa Trời, là sự thứ hai – sự ứng nghiệm về thuộc linh của con chiên hiến tế về thuộc thể, theo nghĩa đen, trong nghi lễ đền thánh trong Cựu Ước.

Ma-na — Bánh Từ Trời

Ma-na rơi xuống như mưa từ trời, khi dân I-sơ-ra-ên ở trong hoang mạc, là bánh đầu tiên từ trời, mong chờ bánh thứ hai, bánh thuộc linh từ trời, là Chúa Giê-su Christ (Giăng 6:47-52). Nhưng dân I-sơ-ra-ên vào thời của Chúa Giê-su chỉ hiểu ma-na theo nghĩa đen. Họ không thể hiểu được sự áp dụng thuộc linh, bởi vì “những điều thuộc linh (chỉ) được nhận thức về mặt thuộc linh”.

Giao Ước Cũ Và Mới

Giao Ước Cũ là Mười Điều Răn được viết trên đá. Chúng là điều thuộc thể, chúng có thể được nhìn thấy và được chạm vào. Và quan trọng nhất, con người không thể giữ chúng dưới khả năng của họ.

Giao Ước Mới là Mười Điều Răn tương tự, tất cả mười điều răn, nhưng bây giờ chúng không còn được viết trên đá nữa, mà Chúa Giê-su nói: “Ta sẽ viết luật pháp của Ta trên bảng lòng xác thịt của các con” (2 Cô-rinh-tô 3:3). Khi chúng ta thực sự được biến đổi, Đức Chúa Trời đặt luật pháp của Ngài vào tấm lòng chúng ta, để chúng ta có thể tuân giữ Mười Điều Răn, nhưng chỉ bởi quyền năng của Chúa Giê-su đang sống trong chúng ta.

Một số người nói rằng, vì Chúa Giê-su đã chết trên thập tự giá (tử đúng là cây cột gỗ) nên chúng ta hiện đang sống ở dưới ân điển, và chúng ta không còn ở dưới luật pháp nữa, vì luật pháp đã bị bãi bỏ tại cây cột gỗ. Nhưng luật pháp không bị bãi bỏ tại cây cột gỗ, vẫn là chính luật pháp tương tự đó tiếp tục hoạt động (có hiệu lực). Nhưng Giao Ước Mới là lời hứa của Chúa Giê-su, sẽ viết chính luật pháp tương tự đó vào tấm lòng của chúng ta, để chúng ta sẽ làm điều đúng, vì chúng đã trở thành bản chất của chúng ta để làm điều đúng, chứ không phải chỉ vì chúng ta được ra lệnh phải làm điều đúng. Khi Chúa Giê-su đang sống trong chúng ta, và đưa ra mọi quyết định trong cuộc sống của chúng ta, cuối cùng chúng ta sẽ không còn khuynh hướng phạm tội nữa. Chính bản chất của chúng ta, sẽ là bản chất của Chúa Giê-su Christ. Chúng ta sẽ được đầy dẫy sự công chính – làm việc đúng đắn.

Cái chết (Sự chết) Thứ Nhất Và Thứ Hai!

Như chúng ta đã nghiên cứu, cái chết đầu tiên đang hoạt động trong chúng ta ngay khi chúng ta được sinh ra. Ngay khi một đứa bé được sinh ra, các tế bào của chúng bắt đầu chết đi. Đó là cái chết đầu tiên. Cái chết thứ hai, theo 1 Cô-rinh-tô 15:44-49, phải là cái chết thuộc linh. Đó là cái chết mà Phao-lô viết về chúng rất nhiều: “Tôi chết hàng ngày” (1 Cô-rinh-tô 15:31), “Tôi bị đóng đinh với Đấng Christ” (Ga-la-ti 2:20), “cởi bỏ con người cũ của tội lỗi” (Cô-lô-se 3:9). Đây rõ ràng là một cái chết về thuộc linh, chứ không phải là cái chết về thuộc thể.

Trong Khải Huyền 20:14, chúng ta được biết: “Cái Chết và Hades (những điều không nhìn thấy được – mồ mả) bị ném vào hồ lửa”.

Làm sao Cái Chết và Mồ Mả lại có thể bị ném vào hồ lửa theo nghĩa đen?

Rõ ràng hồ lửa là mang tính tượng trưng (ẩn dụ). Vậy, chúng có nghĩa là gì?

Từ lửa được sử dụng mang tính tượng trưng, và mang tính thuộc linh nhiều lần trong Kinh Thánh. Chúng ta đi qua "những thử thách náy lửa" ("lửa hoạn nạn") (1 Phi-e-rơ 4:12). “Hãy mua vàng thử trong lửa của Ta” (Khải Huyền 3:18). “Hãy chất than lửa lên đầu họ...” (Rô-ma 12:20).

Cho nên, hồ lửa dựa theo biểu tượng của Khải Huyền, có nghĩa là những thử thách náy lửa, được gây ra bởi việc gạt những gì mà chúng ta đã gieo. Cuối cùng, chúng ta được đưa trở lại giữa những người mà chúng ta đã đối xử sai lầm, để chúng ta gạt những gì mà chúng ta đã gieo, để chúng ta được thanh tẩy về mặt thuộc linh.

Đức tin được dựa trên các phép lạ thì KHÔNG PHẢI là đức tin!

“Simon Magus, Phù Thủy (the Sorcerer) (Công Vụ 8:9,19), rất ngạc nhiên trước quyền năng của các sứ đồ, và ông ta cố gắng để mua quyền năng đó bằng tiền. Trường hợp của ông là

một ví dụ về đức tin được dựa trên các phép lạ, là điều rất khác so với đức tin được dựa trên lời Chúa, là đức tin tách biệt khỏi bằng chứng của các giác quan. Nhiều người đã tin vào Chúa, khi họ thấy những dấu lạ mà Ngài đã làm, nhưng Chúa Giê-su không phó thác chính Ngài cho họ, vì Ngài biết điều gì ở trong con người” (Giăng 2:23-25). Concordant Commentary (Bình Luận Phù Hợp), trang 190.

Giữa các dân tộc (những người không tin – dân ngoại đạo) trong các chức vụ sau này của Phao-lô, thần khí được nhận lãnh dựa vào việc tin, mà không cần sự can thiệp của các sứ đồ, hoặc không cần làm báp-têm, hoặc không cần đặt tay (Ê-phê-sô 1:13). Chúng không còn được biểu thị bằng những dấu kỳ, và những sự chữa lành bằng phép lạ nữa.

Những Dấu Kỳ và Những Phép Lạ

Phao-lô đã thực hiện những phép lạ vào ban đầu trong chức vụ của ông.

Nhu cầu cần có những dấu kỳ và phép lạ, để tin tưởng, là dấu hiệu của sự non nớt về thuộc linh. Vào ban đầu, trong chức vụ của Phao-lô, ông đã thực hiện nhiều phép lạ. Mọi người được chữa lành, khi họ chỉ chạm vào chiếc khăn tay của ông.

“Và Đức Chúa Trời đã dùng tay Phao-lô làm những phép lạ đặc biệt: đến nỗi những khăn tay, hoặc tạp dề mà ông đã dùng, được mang đến đặt trên người bệnh, thì các bệnh tật biến mất, và tà linh bị trục xuất khỏi họ.” Công vụ 19:11,12.

Phao-lô đã khiến Ô-tích sống lại từ cái chết (Công vụ 20:9-12).

Về sau, trong chức vụ của Phao-lô, KHÔNG CÓ những phép lạ nào được nhìn thấy. Những Sự Chữa lành, là đến bởi Những Sự Chữa Lành Tự Nhiên.

Nhưng về sau trong chức vụ của Phao-lô, ông bảo Ti-mô-thê uống rượu (nước ép nho chưa lên men) để chữa tình trạng rối loạn dạ dày của Ti-mô-thê, một sự chữa lành tự nhiên được biết đến ngày nay, hơn là gửi cho Ti-mô-thê một chiếc khăn tay để được chữa lành ngay lập tức (1 Ti-mô-thê 5:23). Phao-lô cũng không chữa lành bằng phép lạ cho người đồng nghiệp của ông, là Ép-pa-phô-đích, người gần chết. Rõ ràng là ông ấy (Ép-pa-phô-đích) đã khỏe lại một cách chậm rãi và lâu dài.

“Tuy nhiên, tôi cho rằng cần phải gửi về cho anh em Ép-pa-phô-đích, là người anh em của tôi, người đồng nghiệp, và là chiến hữu của tôi, nhưng là sứ giả của anh em, và là người phục vụ những nhu cầu của tôi.

“Vì anh ấy mong mỗi gặp lại tất cả anh em, và đầy buồn phiền, vì anh em đã nghe tin anh ấy bị bệnh.

“Thật vậy, anh ấy đã bị bệnh gần chết, nhưng Đức Chúa Trời đã thương xót anh; và không phải chỉ với anh ấy mà thôi, mà cả với tôi nữa, để tôi không phải đau buồn chồng chất.” Phi-líp 2:25-27.

Rõ ràng, là Phao-lô đã không chữa lành cho Ép-pa-phô-đích bằng phép lạ.

Tóm tắt:

Cơn Mưa Đầu Mùa, cơn mưa đầu tiên trong hai Cơn Mưa, được đặc trưng bởi những phép lạ có thể nhìn thấy được, bao gồm cả sự phục sinh từ cái chết, và những sự chữa lành bằng phép lạ. Những điều này có thể được phát hiện dễ dàng bằng các giác quan. Không một ai phải trở nên thuộc linh (hiểu biết sự huyền nhiệm của Chúa qua Lời Ngài) để phát hiện được, và hiểu được những sự chữa lành này. Ngay cả những người không tin cũng có thể nhìn thấy những phép lạ này.

Theo 1 Cô-rinh-tô 15:44-49, điều đầu tiên luôn là điều tự nhiên, hoặc điều thuộc thể, nên Cơn Mưa Đầu Mùa như chúng ta thấy, có thể được phát hiện bởi con người tự nhiên, hoặc có sức sống, nghĩa là chúng có thể được phát hiện bằng năm giác quan.

Nhưng điều thứ hai luôn là điều thuộc linh. Chúng không thể được phát hiện bằng các giác quan.

Một số người tin rằng, điều đó có nghĩa là những sự chữa lành sẽ không phải là một phần của Cơn Mưa Cuối Mùa. Nhưng đó không phải là kết luận đúng.

Những sự chữa lành sẽ là một phần của Cơn Mưa Cuối Mùa, nhưng những sự chữa lành sẽ không phải là những sự chữa lành bằng phép lạ ngay lập tức. Chúng sẽ xảy ra từ từ, và không thể nhận thấy, đầu tiên là bằng sự thay đổi trong tấm lòng, và sau đó là bằng sự thuyên giảm dần dần của bệnh tật, nhờ việc tuân theo Kế Hoạch Sức Khỏe Hoàn Toàn Tự Nhiên của Chúa (10 Định Luật Chữa Lành). Điều này phù hợp với cách mà Thánh Linh (Hơi Thở Thánh Khiết của Chúa) tác động trong Sự Sinh Ra Thứ Hai (sự được sinh lại/sinh từ thiên thượng).

Quá trình này sẽ không được phát hiện bằng các giác quan, mà chỉ có kết quả mới được phát hiện. Năng lực về Kế Hoạch Sức Khỏe Tự Nhiên của Chúa trong việc chữa lành, ngay cả căn bệnh ung thư tiến triển nhất (ung thư giai đoạn cuối), hoặc căn bệnh đe dọa tính mạng khác, sẽ không được hiểu bởi những người không có (sự mặc khải) thuộc linh, bởi vì “Những điều thuộc linh thì được nhận thức về mặt thuộc linh”.

“Con người tự nhiên (có sức sống, hoặc không có thuộc linh) không nhận được những điều thuộc về Thánh Linh của Đức Chúa Trời: vì chúng là sự ngu xuẩn đối với người ấy; người ấy cũng không thể biết chúng, bởi vì những điều thuộc linh thì được nhận thức về mặt thuộc linh.” 1 Cô-rinh-tô 2:14.

Đây là lý do, mà các bác sĩ, các nhà khoa học, các học giả Kinh Thánh, nhiều nhà thần học, và hầu hết các mục sư không thể hiểu được, làm thế nào mà những người mắc bệnh hiểm nghèo, nguy hiểm đến tính mạng, lại có thể khỏe mạnh bằng sự tuân theo Kế Hoạch Sức Khỏe Tự Nhiên của Chúa. Họ hoàn toàn không có khả năng hiểu được điều đó, vì họ chỉ có thể nhận được thông tin thông qua năm giác quan của họ. Họ không có khả năng hiểu được những điều thuộc linh.

“Và họ (các môn đồ) đã rao giảng PHÚC ÂM” một cách dạn dĩ!

Từ phúc âm nghĩa là TIN TỐT LÀNH! Liệu điều đó có phải là Tin Tốt Lành, rằng Chúa sẽ chỉ cứu một thiểu số nhỏ, trong số tất cả những người đã từng sống trên trái đất, có thể là 20 phần trăm, hoặc thậm chí là 50 phần trăm, và số người còn lại sẽ phải chịu kết án xuống địa ngục thiêu đốt đời đời, hoặc trong một khoảng thời gian nào đó (“chừng nào họ còn xứng đáng bị thiêu đốt”) chẳng? Hoặc là họ sẽ bị tiêu diệt vĩnh viễn, hoặc vĩnh viễn bị tách rời khỏi Chúa, theo một cách nào đó mà vẫn chưa được biết đến?

Cứu rỗi 20%, và hủy diệt 80% loài người! Đó không phải là Tin Tốt Lành, cho dù người ta nhìn nhận chúng như thế nào!

Tin Tốt Lành được trình bày xuyên suốt toàn bộ Kinh Thánh, đó là Chúa sẽ cứu rỗi tất cả mọi người! Ngài sẽ không hủy diệt bất cứ người nào bằng cách thiêu đốt hoặc tiêu diệt vĩnh viễn. Dĩ nhiên, Ngài sẽ không cứu bất kỳ ai TRONG tội lỗi của họ, mà Ngài chỉ cứu họ KHỎI tội lỗi của họ.

Hãy xem những ví dụ này trong Cựu Ước.

Con chiên được người Y-sơ-ra-ên đem đến nơi thánh. Người Y-sơ-ra-ên chuyển tội lỗi của họ sang con chiên một cách tượng trưng, bằng việc đặt tay lên con chiên. Sau đó, con chiên bị thiêu – không phải người Y-sơ-ra-ên bị thiêu, cho chúng ta thấy rằng, chính tội lỗi đã bị thiêu rụi, chứ không phải tội nhân bị đốt cháy!

Điều này tượng trưng rõ ràng, rằng tội lỗi sẽ bị thiêu rụi khỏi cuộc sống của chúng ta, bởi những thử thách nãy lửa (lửa hoạn nạn), và chúng ta sẽ như “vàng được thử trong lửa”. Tội lỗi sẽ bị thiêu rụi, chứ không phải là tội nhân bị thiêu rụi!

Khi Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô bị ném vào lò lửa hực, cái gì bị thiêu rụi? Chắc chắn không phải là họ bị thiêu rụi! Chính là gông cùm (xiềng xích) của họ đã bị thiêu rụi, là những sợi dây trói buộc họ, những sợi dây tượng trưng cho sự nô lệ của tội lỗi. Những sợi dây bị thiêu rụi, nhưng ba thanh niên không hề bị lửa chạm vào. Ngoài ra, người thứ tư cũng ở trong lửa với họ, “*Người giống như Con Đức Chúa Trời*” — *Chúa Giê-su Christ (Đa-ni-ên 3:25)*.

Tình tiết này về ba chàng trai trẻ trong lò lửa hực, là sự biểu trưng Thuộc Thể trong Cựu Ước cho sự áp dụng Thuộc Linh trong Tân Ước, về Thông Điệp của Thiên Sứ Thứ Ba trong Khải Huyền 14:9-12.

Câu 10: Những ai mang Dấu Ấn của Con Thú “sẽ bị dày vò trong lửa và diêm sinh, trong sự hiện diện của các thiên sứ thánh, và trong sự hiện diện của Chiên Con.”

Từ diêm sinh trong tiếng Hy Lạp là theion. Chúng có nghĩa là thần thánh (divine), và dựa theo từ gốc Theios có nghĩa là tính thần thánh (divinity).

Sự dày vò này bởi lửa và diêm sinh, diễn ra "trong sự hiện diện của Chiên Con", nghĩa là Chúa Giê-su hứa sẽ đi qua lửa thuộc linh cùng chúng ta, giống như Ngài đã đi qua lửa thuộc thể cùng với Shadrach, Meshach và Abednego. Đó là Tin Tốt Lành thực sự! Chỉ là lần này, ngọn lửa tượng trưng cho những thử thách nãy lửa mà Tân Ước nói đến, chứ không phải là ngọn lửa theo nghĩa đen.

Nếu người khác nghĩ rằng, điều này là sự suy diễn/thổi phồng, khi giải nghĩa ngọn lửa này trong Khải Huyền 14:10 như là những thử thách nãy lửa để tẩy sạch tội lỗi, thì họ phải giải thích được, vì sao ngọn lửa phải được hiểu theo nghĩa đen, khi tất cả phần còn lại của đoạn Kinh Thánh được hiểu theo nghĩa tượng trưng (nghĩa ẩn dụ), bao gồm: con thú, hình ảnh, dấu ấn, trán, bàn tay, uống cơn thịnh nộ, và rót sự phẫn nộ vào ly.

TẤT CẢ những thuật ngữ này được hiểu theo nghĩa tượng trưng (nghĩa ẩn dụ), không phải theo nghĩa đen. Vậy thì vì sao người nào đó lại chỉ chọn một cụm từ trong đoạn Kinh Thánh ấy, cụm từ “lửa và diêm sinh”, và giải nghĩa chúng theo nghĩa đen?

Cũng hãy nhớ quy tắc về điều thứ nhất và điều thứ hai, điều thứ nhất là điều thuộc thể, và điều thứ hai là điều thuộc linh (1 Cô-rinh-tô 15:44-49). Các thành phố gian ác Sô-đôm và Gô-mô-rơ đã bị hủy diệt bởi lửa và diêm sinh theo nghĩa đen. Những người chưa được cứu (người ác) được phục sinh trong sự phục sinh lần thứ hai, sẽ bị hủy diệt bởi ngọn lửa thuộc linh, để tội lỗi được thanh tẩy khỏi họ, bằng việc trải qua những thử thách nãy lửa (lửa hoạn nạn). Họ sẽ gặt những gì họ đã gieo, nhưng không phải là đi đến sự tiêu diệt vĩnh viễn.

Sau Cùng:

Cơn Mưa Cuối Mùa có năm đặc điểm sau đây:

Sẽ có nhiều sự chữa lành khỏi những căn bệnh hiểm nghèo nguy hiểm đến tính mạng, nhưng, chúng sẽ không phải là những sự chữa lành tức thời và kỳ diệu bằng phép lạ. Chúng sẽ không phải là những sự "Chữa Lành Nhanh" (Quick Fix). Những sự chữa lành kỳ diệu bằng phép lạ không làm thay đổi tấm lòng.

Khi Chúa Giê-su chữa lành người bị bại liệt mà bạn bè người ấy đã đưa người ấy từ mái nhà xuống, Chúa Giê-su đã nói: "Tội lỗi của con đã được tha" (Mác 2:5). Đó là tất cả những gì cần thiết để một người được chữa lành. **Sự tha thứ về mặt thuộc linh (tinh thần) đối với tội lỗi của chính người ấy là cần thiết, trước khi sự chữa lành thuộc thể (thể chất) của người ấy có thể được thực hiện.**

Bệnh tật là một vấn đề về thuộc linh (tinh thần). Chúng bắt đầu từ tấm lòng, vì chúng ta muốn sống, suy nghĩ, hành động, ăn uống, và giải quyết căng thẳng theo cách của chúng ta, hơn là theo cách của Chúa.

Hãy lưu ý rằng, Chúa Giê-su không nói rằng, người ấy bị bệnh vì người ấy sống trong một "thế gian tội lỗi". Không, Chúa Giê-su đã nói: "Tội lỗi Của Con đã được tha!" Tội lỗi của chính người bị bại liệt đã gây ra bệnh tật cho người ấy.

Những Cơ Đốc Nhân thường nói rằng, bệnh tật là một kết quả tất yếu (không thể tránh được) của việc sống trong một thế gian tội lỗi, và chúng thực sự không liên quan gì đến cách chúng ta sống cụ thể cuộc sống của chính chúng ta. Họ tin rằng, bệnh tật "tự nhiên xảy ra" – như thể chúng bằng cách nào đó "từ trên trời rơi xuống". Nhưng chúng không tự nhiên xảy ra. **Bệnh tật, là kết quả tất yếu của việc cá nhân ấy vi phạm Mười định luật tự nhiên về sức khỏe của Chúa. Bệnh tật, trong hầu hết tất cả các trường hợp, là kết quả về tội lỗi của chính chúng ta. Chúng xảy ra, bởi vì chúng ta không chịu từ bỏ quyền (sự đúng đắn riêng) đối với bản thân chúng ta, và chúng ta khăng khăng đưa ra quyết định của riêng chúng ta, thay vì trao mọi quyết định cho Chúa, và tuân theo sự chỉ dẫn của Ngài hơn là của chính chúng ta.**

Thi Thiên 103:3 tiết lộ cùng một trình tự:

"Chính Ngài tha thứ TẤT CẢ tội lỗi của chúng ta, và (sau đó) chữa lành TẤT CẢ các bệnh tật của chúng ta."

Sự ăn năn tội lỗi, và tha thứ tội lỗi là tuyệt đối cần thiết, trước khi sự chữa lành hoàn toàn có thể chữa lành vào xảy ra!

Sự ngày sau cuối, sẽ là kết quả của sự ăn năn thực sự về tội lỗi, một sự thay đổi trong tấm lòng, và một sự khát khao làm theo ý định của Chúa, bằng cách tuân theo Kế Hoạch Sức Khỏe của Ngài, sẽ dẫn đến việc chữa lành bệnh tật dần dần, từ từ (từng chút một). Hãy nhớ rằng, nếu Chúa Giê-su đang đưa ra mọi quyết định trong cuộc sống của chúng ta, thì chúng ta sẽ không bị bệnh!

Quá trình này, khi diễn ra trong tấm lòng, sẽ không thể nhận thấy được bằng năm giác quan, và những người không có thuộc linh cũng sẽ không hiểu được điều đó. Chúng sẽ không được nhận thấy, hoặc được hiểu, bởi các bác sĩ, các nhà khoa học, các triết gia, các học giả, kể cả hầu hết các học giả Kinh Thánh, và chúng cũng sẽ không được hiểu bởi đại đa số các mục sư, và các nhà lãnh đạo tôn giáo – trong khi chúng đang xảy ra. Trên thực tế, họ sẽ không chấp nhận điều đó có thể xảy ra, và thậm chí sẽ tấn công (bắt bớ mãnh liệt) những người đã trở nên khỏe mạnh bằng phương pháp này.

Nhưng kết quả về Sức Khỏe sẽ rõ ràng và không thể bác bỏ!

Hãy nhớ rằng, những người Pha-ri-si, những nhà lãnh đạo tôn giáo của Dân Được Chọn, muốn giết chính xác La-xa-rơ, người mà Chúa Giê-su đã khiến sống lại từ người chết, bởi vì La-xa-rơ đã thể hiện những điều mà Đấng Christ có thể làm (Giăng 12:10).

Những sự chữa lành bằng phép lạ không thay đổi cuộc sống (tâm lòng một người) (bởi vì mọi thứ đến quá nhanh chóng, chúng ta sống khỏe mạnh dựa trên cách chúng ta sống, cư xử, ăn uống, cách nói, suy nghĩ, xử lý căng thẳng đúng cách, đây là một quá trình dài, phép lạ không thể gây dựng điều này trong một ngày). Hãy xem câu chuyện Chúa Giê-su chữa lành Mười Người Phong Hủi. Chỉ có một người quay lại tạ ơn Chúa Giê-su. Rõ ràng, tâm lòng của chín người còn lại không hề thay đổi.

Ngoài ra, sự chữa lành bằng phép lạ không đem lại sự thay đổi trong chế độ ăn uống và lối sống, để cơ thể và tâm trí có thể sửa chữa chính chúng. Sự chữa lành bằng phép lạ cho phép một người ăn và sống như trước đây, vì vậy người ấy sẽ lại bị bệnh.

Phúc âm thực sự sẽ được rao giảng. Từ phúc âm có nghĩa là Tin Tốt Lành. Việc biết rằng Đức Chúa Trời sẽ cứu rỗi tất cả mọi người thực sự là Tin Tốt Lành! Đó là Tin Tốt Lành về Sự Phục Hồi Toàn Thể! Chúa yêu thương mọi người như nhau. Ngài không dành sự yêu thích cho những người mà Ngài yêu thích hơn những người khác (Chúa không thiên vị ai cả!)

Phúc Âm sẽ được rao giảng một cách dạn dĩ! Những ai biết Tin Tốt Lành này, sẽ chia sẻ chúng cho những người sẽ lắng nghe. Họ sẽ không giữ im lặng trong việc công bố bản tính tuyệt vời của Đức Chúa Trời, và họ sẽ rao giảng Tin Tốt Lành này mà không sợ hãi!

Hãy xem sự khác biệt giữa cách cư xử của Phi-e-rơ đối với người Pha-ri-si, trước và sau Lễ Ngũ Tuần.

Trước khi Chúa Giê-su bị đóng đinh, Phi-e-rơ đã chối bỏ Chúa ba lần, sau đó, ông trốn trong Phòng Tiệc Ly “vì sợ người Do Thái”.

Sau Lễ Ngũ Tuần, Phi-e-rơ không còn sợ hãi những người Pha-ri-si. Mặc dù họ đánh đập và bỏ tù ông, nhưng ông vẫn trở lại để rao giảng một cách dạn dĩ Tin Tốt Lành của Chúa Jesus Christ!

Cơn Mưa Cuối Mùa sẽ chỉ rơi vào những người ở bên ngoài Giáo Hội (Nhà thờ/Hội thánh) có tổ chức, chứ không phải những người ở bên trong Giáo Hội có tổ chức.

Cơn Mưa Cuối Mùa sẽ rơi vào những người không chỉ ở bên ngoài Giáo Hội có tổ chức, mà chúng còn sẽ rơi vào những người đang bị bắt bớ, bởi chính cùng Giáo Hội đó – tôn giáo có tổ chức, nói chung!

Cơn Mưa Cuối Mùa sẽ yên lặng, ẩn giấu, và không được phát hiện bởi đại đa số các Cơ Đốc nhân, những người sẽ tìm kiếm sự tái diễn của Ngày Lễ Ngũ Tuần, với những phép lạ hữu hình, và những sự biểu thị rõ ràng khác. Nhưng Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng, những dấu kỳ và phép lạ chỉ dành cho những người non nớt về thuộc linh (Giăng 4:48). Cơn Mưa Cuối Mùa sẽ chỉ được đón nhận, và được nhận ra, bởi những người dành thời gian hàng ngày với Chúa trong việc nghiên cứu Kinh Thánh siêng năng, và cầu nguyện nhiệt thành, những người có thể hiểu được những điều thuộc linh, và những người hiểu được bản chất thuộc linh của Cơn Mưa Cuối Mùa.



Vì Sao Giáo Hội Cơ Đốc Giáo Cần Phát Triển Giáo Lý Sai Trật về Chúa Ba Ngôi?

(Cách gọi cùng nghĩa khác: Nhà thờ/Hội thánh đạo Chúa có tổ chức).

(Hình ảnh mang tính chất minh họa, không nhằm ý kiến ủng hộ 3 Ngôi. Trên thực tế, **hình ảnh chim bồ câu tượng trưng cho sự thờ lạy thần mặt trời**. Và thân dạng của Chúa Giê-su Christ khi Ngài còn ở trên đất vô cùng xấu xí, không hề đẹp trai trắng trẻo như trong ảnh, như được bày tỏ trong Chương Ê-sai 52 và 53, và Cha là một Đấng Vô Hình, không có hình dạng của một con người)

Hãy xem qua các bài viết chứng minh không có "Đức Thánh Linh/Chúa Thánh Thần" trong Kinh Thánh. Đó là một quyền năng, sự tác động của Đức Chúa Trời, KHÔNG phải là một ngôi (thân vị). **Đọc các bài:**

ĐỨC THÁNH LINH/CHÚA THÁNH THẦN (HOLY SPIRIT/HOLY GHOST)

Phần 1: Những lập luận chứng minh có "Đức Thánh Linh/Chúa Thánh Thần."

Phần 2: Lịch sử hình thành nên Giáo lý 3 ngôi & Nhận lãnh "Đức Thánh Linh" có nghĩa là gì?

Giáo lý Sai Trật về Chúa Ba Ngôi được phát triển bởi các nhà thần học và "các học giả" Kinh Thánh, nhằm hợp lý hóa, ủng hộ, và biện hộ cho việc tôn thờ một Vị Thần Sát Thủ (một Chúa giết người), một Vị Thần có **những đặc tính hiếu chiến của con người, như sự giận dữ, sự thịnh nộ, sự báo thù và sự trừng phạt trong hoả ngục đời đời**. Không thể nào gán những đặc điểm đó cho **Chúa Giê-su Christ, một người theo chủ nghĩa hòa bình**, Ngài đã truyền lệnh cho chúng ta phải Yêu kẻ thù của chúng ta, làm Điều Tốt cho những người ghét chúng ta; Ngài từ chối sử dụng biện pháp tự vệ, và thậm chí Ngài cho phép kẻ thù của Ngài giết Ngài, mà không có bất kỳ sự phản kháng nào từ phía Ngài.

Nếu Chúa Giê-su hoàn toàn là Đức Chúa Trời – chính là Ngài – và Đức Chúa Trời có cùng tính cách (bản tính) và tâm tính giống như Chúa Giê-su Christ, thì làm sao mà các Cơ Đốc Nhân, và Giáo Hội (Nhà thờ/Hội thánh) có tổ chức có thể biện hộ cho việc ủng hộ chiến tranh, sự tự vệ, hoả ngục thiêu đốt, sự trả thù, và sự trừng phạt của kẻ ác? Những điều đó không bao giờ là một phần trong tính cách của Đấng Christ. Chúa Giê-su nói về những người đóng đinh Ngài: *"Cha ơi, xin tha thứ cho họ. Vì họ không biết họ làm điều gì"* (Lu-ca 23:34).

Cho nên, Giáo Hội Cơ Đốc giáo, theo thời gian, đã tạo ra một Đức Chúa Trời giống y như con người, một Đức Chúa Trời có tâm lòng xác thịt giống như nhân loại chưa được biến đổi, và chưa được tái sinh (sinh lại/sinh từ thiên thượng), một Đức Chúa Trời sẽ hủy diệt những người (mà các Cơ Đốc Nhân tin rằng) xứng đáng bị hủy diệt.

Sự phát triển của giáo lý sai trật về Chúa Ba Ngôi là điều cần thiết đối với Giáo Hội Cơ Đốc giáo, nhằm biện hộ cho một Đức Chúa Trời hoàn toàn ngược lại với Chúa Giê-su Christ. Cho nên, họ chia Đức Chúa Trời ra làm ba phần; một phần yêu thương và nhân từ (Chúa Giê-su Christ), một phần báo thù và "công bằng" (Đức Chúa Trời), và một Hồn Ma (Đức Thánh Linh).

Dưới đây là các vấn đề của Giáo Hội Cơ Đốc:

1. Các Cơ Đốc Nhân biết rằng, Chúa Giê-su đã và đang chống lại chiến tranh, sự giết hại, và sự hủy diệt.
2. Nhưng những Cơ Đốc Nhân lại tôn thờ một Đức Chúa Trời mà họ tin rằng chấp nhận chiến tranh, sự giết hại, và hoả ngục.

3. Mọi điều trong cuộc đời Chúa Giê-su, đều phản đối chiến tranh, sự giết hại và hoả ngục.
4. Chúa Giê-su là Đức Chúa Trời — nhưng trái ngược với Đức Chúa Trời mà các Cơ Đốc Nhân tôn thờ.
5. Kinh Thánh nói rõ, rằng chỉ có Một Đức Chúa Trời, chứ không có nhiều vị thần như những người ngoại giáo/người ngoại đạo (pagans) tôn thờ.

Câu hỏi: Vậy, làm thế nào những Cơ Đốc Nhân nghĩ ra một cơ chế, để đáp ứng tất cả những yêu cầu này?

Trả lời: Họ thúc đẩy ý tưởng rằng, vâng, chỉ có Một Đức Chúa Trời, nhưng Ngài có ba phần — ba thân vị — cả ba đều có những tính cách, đặc điểm, và tâm tính hoàn toàn khác nhau. Nhưng họ “bán rẻ” ý tưởng rằng, những tính cách, đặc tính, và khuynh hướng khác nhau này không thực sự khác nhau, chúng thực chất chỉ là những chức năng khác nhau cần thiết, “để đạt được cùng một mục tiêu mà cả ba thân vị đều đồng ý”.

(Chắc hẳn đã phải mất rất nhiều thời gian của ủy ban của con người, mới đưa ra được lời giải thích như vậy!)

Kinh Thánh Nói Gì?

Kinh Thánh nói với chúng ta, rằng chỉ có Một Đức Chúa Trời!

“Hãy nghe đây, Hỡi Y-sơ-ra-ên, Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của chúng ta, là Chúa Duy Nhất.” Phục Truyền 6:4.

“Điều đó đã được tỏ ra cho anh em, để anh em biết rằng, Giê-hô-va là Đức Chúa Trời; không có thần nào khác ngoài Ngài.” Phục truyền luật lệ ký 4:35

“Vậy, ngày nay hãy nhận biết, và suy ngẫm trong lòng rằng, CHÚA là Đức Chúa Trời ở trên trời cao, và ở đất bên dưới: không có thần nào khác.” Phục truyền luật lệ ký 4:39

“Không có thần nào thánh như CHÚA: vì không có thần nào ngoài Ngài: cũng không có tảng đá nào giống như Chúa của chúng ta.” 1 Sa-mu-ên 2:2

“Cho nên, Ngài thật vĩ đại, Thưa Giê-hô-va Đức Chúa Trời: vì không có thần nào giống Ngài, cũng không có Đức Chúa Trời nào khác ngoài Ngài, theo mọi điều tai chúng con đã nghe.” 2 Sa-mu-ên 7:22.

“Chúa ơi, không có thần nào giống Ngài, cũng không có Đức Chúa Trời nào khác ngoài Ngài, theo mọi điều tai chúng con đã nghe.” 1 Sử ký 17:20

Nhưng Phao-lô cảnh báo chúng ta rằng, các Cơ Đốc Nhân sẽ (và đã)

“...thay đổi vinh quang của Đức Chúa Trời không hề hư nát, thành một hình tượng giống như con người hay hư nát...” Rô-ma 1:23

Về bản chất, Giáo Hội Cơ Đốc giáo đã biến Đức Chúa Trời thành hình ảnh của chính họ, hình ảnh của một con người xác thịt, thay vì để Đức Chúa Trời biến đổi loài người theo hình ảnh của Ngài, mặc dù Chúa đã nói với chúng ta, rằng Ngài không giống loài người.

Chúa phán: “Ta KHÔNG giống các ngươi”. “Đường lối của Ta cao hơn đường lối các ngươi, và ý tưởng của Ta cao hơn ý tưởng các ngươi”. Ê-sai 55:9.

Giáo Hội Cơ Đốc giáo dạy rằng, Đức Chúa Trời là phần Công Lý, Chúa Thánh Thần (Đức Thánh Linh) là phần trừng phạt của Chúa Ba Ngôi, trong khi Chúa Giê-su là phần nhân từ, phần tha thứ của Chúa Ba Ngôi, điều này rõ ràng yêu cầu Đức Chúa Trời và Chúa Giê-su phải có những tính cách rất khác nhau. Tuyên bố được đưa ra, rằng mục tiêu cuối cùng của

hai thân vị (ba thân vị - nếu một thân vị bao gồm Thánh Linh như thân vị khác) là như nhau, nhưng mỗi thân vị thực hiện một chức năng khác nhau.

Chúa Giê-su cũng có Tính Cách (Bản Tính) của một Kẻ Sát Nhân chẳng?

Một số người thậm chí còn nói rằng, Chúa Giê-su có tính báo thù (giống như Đức Chúa Trời), và hoàn toàn có khả năng thực thi công lý trong hoả ngục thiêu đốt, vì Chúa Giê-su được mô tả trong Khải Huyền là có một thanh gươm trong miệng Ngài.

"Tay phải Ngài cầm bảy ngôi sao, từ miệng Ngài lộ ra một thanh gươm hai lưỡi sắc bén: và vẻ mặt Ngài giống như mặt trời chiếu sáng trong sức mạnh Ngài." Khải Huyền 1:16.

"Hãy ăn năn; nếu không Ta sẽ nhanh chóng đến chỗ con, và chiến đấu chống lại chúng bằng thanh gươm từ miệng ta." Khải Huyền 2:16.

"Miệng Ngài phóng ra một thanh gươm sắc bén, để Ngài dùng chúng đánh các dân tộc; Ngài sẽ cai trị họ bằng một cây gậy sắt; Ngài giày đạp thùng ép nho của sự dữ dội, và sự thịnh nộ, của Đức Chúa Trời Toàn Năng." Khải Huyền 19:15.

Nhưng **cách giải thích này cho thấy một sự nghiên cứu rất hời hợt về lời Chúa**. Việc nghiên cứu Kinh Thánh kỹ lưỡng hơn, cho phép Kinh Thánh tự giải thích cho chính nó sẽ đưa chúng ta đến kết luận đúng đắn, rằng thanh gươm trong miệng Đấng Christ tượng trưng cho lẽ thật về "Lời của Đức Chúa Trời". Từ thanh gươm không hề gợi ý rằng Đấng Christ là một chiến binh thuộc thể. Bất kỳ kết luận sai lầm nào như vậy, đều cho thấy sự thiếu hiểu biết nghiêm trọng, về tính cách (bản tính) của Đấng Christ và lời dạy của Ngài, như được minh họa xuyên suốt Tân Ước.

Đấng Christ là một chiến binh thuộc linh, sử dụng thanh gươm tượng trưng về lẽ thật của Ngài, như được trình bày trong các câu Kinh Thánh sau đây.

"Hãy đội mũ cứu rỗi, và cầm gươm của Thánh Linh, là lời của Chúa." Ê-phê-sô 6:17

"Vì lời của Đức Chúa Trời là sống động, uy quyền, và sắc bén hơn bất cứ thanh gươm hai lưỡi nào, xuyên thấu đến nỗi chia tâm và linh, khớp và tủy, đồng thời xem xét tư tưởng và ý định trong lòng". Hê-bơ-rơ 4:12.

Đức Chúa Trời được thể giới Cơ Đốc giáo xem như một vị thần chiến binh, một vị thần Sát Thủ (Chúa giết người), được cho là đã được tiết lộ nhiều lần trong Cựu Ước, bao gồm cả những chỉ dẫn mang tính báo thù của Ngài cho Y-sơ-ra-ên trong cuộc Xuất Hành, khi dân Y-sơ-ra-ên đối đầu với kẻ thù của họ. Kinh Thánh dường như nói với chúng ta, rằng đôi khi, Đức Chúa Trời ra lệnh cho dân Y-sơ-ra-ên tiêu diệt các kẻ thù của họ một cách tàn nhẫn.

Nhưng sự nghiên cứu sâu sắc hơn về Kinh Thánh cho thấy rằng, Đức Chúa Trời không như vậy, trên thực tế, Ngài (Đức Chúa Trời) có cùng bản tính chính xác như Chúa Giê-su Christ!

Nhiều Cơ Đốc Nhân bỏ lỡ sự thật, rằng Kinh Thánh cho chúng ta biết, chính Chúa Giê-su đã dẫn dắt dân Y-sơ-ra-ên vào hoang mạc, trong đám mây vào ban ngày, và trong lửa vào ban đêm. Như Phao-lô viết trong 1 Cô-rinh-tô 10:1-4:

"... Tất cả tổ phụ chúng ta đều ở dưới đám mây, đi qua biển, đều chịu Môi-se làm báp-têm trong đám mây và dưới biển, ăn cùng một món ăn thiêng liêng, và uống cùng một thức uống thiêng liêng. Vì họ đã uống Vàng Đá thiêng liêng đi theo họ, và Vàng Đá đó chính là Đấng Christ".

Chính Chúa Giê-su Christ là người đã dẫn dắt dân Y-sơ-ra-ên trong cuộc Xuất Hành khỏi Ai Cập của họ, cho đến việc họ chinh phục Xứ Ca-na-an, và cho đến những trận chiến đẫm máu, và những cuộc chiến tranh bạo ngược của họ.

Câu hỏi: Vậy, làm thế nào mà Giáo Hội Cơ Đốc giáo có thể hợp lý hóa, những tình tiết tàn sát các kẻ thù của Y-sơ-ra-ên trong Cựu Ước với tính cách của Chúa Giê-su Christ trong Tân Ước?

Trả lời: Bằng cách tán thành, rằng chỉ có Một Đức Chúa Trời — nhưng chia Ngài thành ba nhân cách khác nhau: 1/ Đức Chúa Trời, 2/ Chúa Giê-su Christ, và 3/ Đức Thánh Linh (Chúa Thánh Thần) – ngôi thứ ba là Hồn Ma!

Bằng cách này, Giáo Hội Cơ Đốc giáo có thể “có bánh của họ và cũng ăn chúng”. Họ có thể có được một Chúa Giê-su Christ tử tế, hiền lành, tha thứ và nhân hậu, tràn đầy bông trái của Hơi Thở Thánh: yêu thương, vui mừng, bình an, nhẫn nại, nhân hậu, hiền lành, đức tin, khiêm nhường, và tự chủ (Ga-la-ti 5:22,23), trong khi cùng lúc tiếp tục việc tôn thờ một Đức Chúa Trời chiến binh, đáng sợ, Đáng sẽ đem đến sự báo thù và sự thịnh nộ trên thế giới, và hủy diệt các kẻ thù của Ngài, bằng cách quăng kẻ ác vào hỏa ngục đời đời.

[**"Chúng ta không thể vừa có chiếc bánh của mình và cũng ăn nó" — "You can't have your cake and eat it too"** — là một câu thành ngữ tiếng Anh phổ biến, mang nghĩa là, "chúng ta không thể đồng thời sở hữu một chiếc bánh, và cũng ăn nó". Câu thành ngữ này được dùng để diễn tả, việc không thể đạt được điều gì đó theo cả hai cách, nếu hai cách đó xung đột với nhau].

Và họ vẫn có thể tuyên bố, rằng đây là MỘT Đức Chúa Trời!

Họ có thể chia Đức Chúa Trời thành ba phần, cả ba phần, họ nói rằng, đều có cùng một mục tiêu, nhưng có những chức năng khác nhau hướng tới cùng một mục tiêu đó. Bằng cách này, các nhà thần học, và “các học giả” Kinh Thánh có thể có một Chúa Giê-su nhân hậu và yêu thương được cặp với một Đức Chúa Trời hủy diệt đầy thù hận.

Nhưng khi Chúa Giê-su còn ở trên đất, Ngài đã nhiều lần tuyên bố, rằng Ngài LÀ Đức Chúa Trời – hoàn toàn là Đức Chúa Trời, và CHỈ CÓ MỘT Đức Chúa Trời – và Đức Chúa Trời đó là Chúa Giê-su Christ!

Kinh Thánh cho chúng ta biết rõ ràng, rằng **Đức Chúa Trời là Vô Hình, và không thể nhìn thấy được bởi con người.** Nhưng Chúa Giê-su có thể được nhìn thấy, và là hình ảnh (hình dạng) Hữu Hình của Đức Chúa Trời Vô Hình.

“Đấng là sự sáng chói của vinh quang Đức Chúa Trời, và là hình ảnh như hệt của thân vị Ngài (Đức Chúa Trời), và nâng đỡ muôn vật bằng lời quyền năng của Ngài, khi Ngài đã tự mình thanh tẩy tội lỗi chúng ta, thì Ngài ngồi bên phải Đấng Uy Nghi ở trên trời.” Hê-bơ-rơ 1:3.

Chúa Giê-su “là hình ảnh của Đức Chúa Trời Vô Hình...” Cô-lô-se 1:15.

“Bây giờ kính thưa Đức Vua vĩnh cửu, bất tử, Vô Hình, là Đức Chúa Trời thông sáng duy nhất...” 1 Ti-mô-thê 1:17

“Bởi đức tin, ông (Mô-i-se) rời bỏ Ai Cập, không sợ cơn thịnh nộ của nhà vua: vì ông đã đứng vững, như nhìn thấy Ngài (Đức Chúa Trời) là Đấng Vô Hình.” Hê-bơ-rơ 11:27.

“Chưa có ai thấy được Cha, ngoại trừ Đấng đến từ Đức Chúa Trời (Chúa Giê-su), Ngài đã thấy Cha.” Giăng 6:46

“Chưa hề có ai thấy được Đức Chúa Trời: chỉ có Con Một ở trong lòng Cha, Ngài đã bày tỏ về Cha.” Giăng 1:18

Chúa Giê-su, khi Ngài còn ở trên đất, đã bày tỏ Đức Chúa Trời – bởi vì Ngài đã, và đang, là Đức Chúa Trời – trong hình dạng của con người hữu hình.

“Chưa có ai từng nhìn thấy Chúa. Nếu chúng ta yêu thương nhau, thì Đức Chúa Trời ở trong chúng ta, và tình yêu của Ngài được làm trọn vẹn trong chúng ta... Nếu một người nói: Tôi yêu Đức Chúa Trời, và ghét anh em mình, thì người đó là kẻ nói dối: vì người ấy không yêu anh em mình mà mình đã nhìn thấy, thì làm sao người ấy có thể yêu Đức Chúa Trời, Đấng mà mình chưa thấy được?” 1 Giăng 4:12,20

Tuy nhiên, khi Chúa Giê-su nói với các môn đồ của Ngài, về việc Ngài sắp bị đóng đinh, Ngài đã nói:

"Ta đi chuẩn bị một chỗ cho các con. Và nếu Ta đi chuẩn bị một chỗ cho các con, Ta sẽ trở lại đón tiếp các con về với Ta; để Ta ở đâu, thì các con cũng có thể ở đó. Và Ta đi đâu thì các con biết, và biết con đường.

“Thô-ma thưa với Ngài (Chúa Giê-su): Chúa ơi, chúng con không biết Chúa đi đâu; và làm sao chúng con có thể biết được đường đi?

“Chúa Giê-su đã nói với ông: Ta là đường đi, chân lý, và sự sống; không ai đến được với Cha mà không qua Ta.

“Nếu các con đã biết Ta, thì các con cũng đã biết Cha Ta; và từ nay trở đi các con biết Ngài, và đã thấy Ngài.”

Chúa Giê-su đang nói với Thô-ma rằng, ông (Thô-ma) bây giờ đã nhìn thấy Đức Chúa Trời, bởi vì Thô-ma đã nhìn thấy Chúa Giê-su.

“Phi-líp thưa rằng: Chúa ơi, xin chỉ Cha cho chúng con, thì chúng con sẽ thỏa lòng.

“Chúa Giê-su nói với ông: Ta ở với con đã rất lâu, mà con vẫn chưa biết Ta sao, Phi-líp? Ai đã thấy Ta, là đã thấy Cha; vậy tại sao con lại nói: 'Xin chỉ Cha cho chúng con?' Giăng 14:3-10.

Chúa Giê-su ở đây đang nói với Phi-líp và các môn đồ khác của Ngài, rằng Ngài (Chúa Giê-su) LÀ Đức Chúa Trời, không chỉ là một phần của Đức Chúa Trời, không chỉ là một phần của Chúa Ba Ngôi, mà rằng Chúa Giê-su là Đức Chúa Trời duy nhất — rằng Đức Chúa Trời và Chúa Giê-su là cùng một Đấng, với cùng một tính cách (bản tính), cùng một nhân cách, và cùng một tâm tính.

Phần Kết Luận:

Lời giải thích rõ ràng, đó là, Đức Chúa Trời là Vô hình, và Chúa Giê-su là Đức Chúa Trời trong hình dạng con người – trong hình dạng Hữu Hình mà con người chúng ta có thể nhìn thấy được.

Chúa Giê-su và Đức Chúa Trời **không** phải là hai thân vị riêng biệt, hoặc hai nhân cách riêng biệt, mỗi nhân cách có tâm tính và tính cách khác nhau. Chúa Giê-su và Đức Chúa Trời là cùng một người. Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời Duy Nhất, và là Vô Hình. Chúa Giê-su là hình dạng Hữu Hình của Đức Chúa Trời Duy Nhất đó!



Chúa Giê-Su là Đức Chúa Trời – hay là Con của Đức Chúa Trời? (Siêu chủ đề)

Giáo lý về Chúa Ba Ngôi nói rằng, Đức Chúa Trời là một Đấng hiện hữu, một cách đồng thời và vĩnh cửu, với tư cách là nơi cư trú chung của ba ngôi vị: Chúa Cha, Chúa Con (nhập thể thành Chúa Giê-Su người Na-xa-rét), và Đức Thánh Linh (hay Chúa Thánh Thần). Kể từ thế kỷ thứ tư, trong cả Cơ Đốc giáo phương Đông và phương Tây, giáo lý này đã được tuyên bố là “một Chúa trong ba ngôi vị”, cả ba ngôi vị đó, với tư cách là những ngôi vị riêng biệt và đồng vĩnh cửu, đồng đẳng, đều thuộc về một bản thể thần thánh không thể phân chia, một Đấng đơn chiếc. Việc ủng hộ giáo lý về Chúa Ba Ngôi được gọi là Thuyết Chúa Ba Ngôi (Trinitarianism).

Phần lớn các Cơ Đốc Nhân là những người theo Thuyết Chúa Ba Ngôi, và xem niềm tin vào Chúa Ba Ngôi như là một sự thử thách tính chính thống.

Giáo Lý Chúa Ba Ngôi Đã Phát Triển Như Thế Nào?

Con Người định nghĩa ĐỨC CHÚA TRỜI!

Giáo Hội ban đầu không tin vào giáo lý Chúa Ba Ngôi. Tuy nhiên, sau cái chết của các sứ đồ, giáo lý này đã thu hút được nhiều người theo hơn. Nhưng, cũng như với tất cả các giáo điều mang tính giáo lý, các nhóm khác nhau đã thúc đẩy các giáo lý khác nhau, tranh luận sôi nổi về chúng.

Khoảng thế kỷ thứ tư sau Công Nguyên, ngày càng có nhiều sự chống đối hay sự nảy sinh ý tưởng rằng Chúa Giê-Su là Đức Chúa Trời. Để cố gắng giải quyết tranh chấp, hoàng đế La Mã Constantine đã triệu tập tất cả các giám mục đến Nicaea. Hơn 1800 người đã được mời, tiền đi đường của họ đã được Constantine trả, nhưng chỉ có khoảng 300 người thực sự tham dự. Chính nhóm này, chưa đến 1/6 tổng số giám mục, đã bỏ phiếu và quyết định giáo lý cho toàn thể Giáo Hội Cơ Đốc!

Mục đích của hội đồng, là giải quyết những bất đồng trong Giáo Hội Alexandria, về bản chất của Chúa Giê-Su trong mối quan hệ với Chúa Cha; cụ thể là, **liệu Chúa Giê-Su có cùng bản chất với Đức Chúa Trời, Chúa Cha, hay chỉ đơn thuần có bản chất tương tự.** Hội đồng Giám mục (Thượng Hội Đồng) này, được kêu gọi để đưa ra các tuyên bố về niềm tin, và các giáo luật về giáo lý chính thống -- mục đích là xác định sự thống nhất về niềm tin cho toàn bộ cộng đồng Cơ Đốc giáo. Với Công đồng (Hội đồng Công Giáo) đầu tiên của Nicaea vào năm 325 sau Công Nguyên, một tiền lệ đã được thiết lập. Chúng thiết lập một giáo điều gần như phổ biến về Chúa Ba Ngôi, và thẳng thừng bác bỏ mọi tà giáo (được định nghĩa là không tin vào Chúa Ba Ngôi).

“Rực rỡ trong màu tím và vàng, Constantine bước vào theo nghi lễ, vào lúc khai mạc công đồng, và đi qua giữa đại hội, giống như một sứ giả trên trời nào đó của Chúa, mặc trang phục lấp lánh như thể đó là những tia sáng phản chiếu ánh sáng rực rỡ của một chiếc áo choàng màu tím, và được trang điểm bằng sự lộng lẫy rực rỡ của vàng, và đá quý.” Eusebius, *The Life of the Blessed Emperor Constantine* (Cuộc Đời Của Hoàng Đế May Mắn Constantine), Quyển 3, Chương 10.

Constantine không phải là Cơ Đốc Nhân. Người ta cho rằng, ông đã cải đạo sau này (sự thành thật về việc cải đạo của ông vẫn còn được tranh luận sôi nổi), nhưng ông đã không được làm báp-têm cho đến khi hấp hối. Về ông ta, Henry Chadwick nói trong cuốn *The Early Church* (Giáo Hội Ban Đầu): “Constantine, giống như cha mình, tôn thờ Mặt Trời Bất Bại... sự cải đạo của ông ta không nên được hiểu là một trải nghiệm nội tâm của ân điển...”

Đó là một vấn đề về quân sự. Sự hiểu biết của ông ta về giáo lý Cơ Đốc giáo chưa bao giờ rõ ràng lắm, nhưng ông tin chắc rằng, sự chiến thắng trong trận chiến nằm ở món quà của Đức Chúa Trời của các Cơ Đốc Nhân”.

Vai trò của Constantine rất quan trọng. Sau hai tháng tranh luận gay gắt về tôn giáo, chính trị gia ngoại giáo này đã quyết định ủng hộ Chúa Ba Ngôi. Bernard Lohse, trong cuốn A Short History of Christian Doctrine (Lịch Sử Vắn Tắt về Giáo Lý Cơ Đốc giáo), nói: “Constantine về cơ bản không hiểu bất cứ điều gì về những câu hỏi được đặt ra trong thần học Hy Lạp”. Điều Constantine hiểu, rằng sự chia rẽ tôn giáo là mối đe dọa đối với đế chế của ông, và ông ta muốn củng cố lãnh thổ của mình.

Chúa Ba Ngôi được định nghĩa đầy đủ hơn trong Kinh Tin Kính Athanasian. Athanasius là một giáo sĩ ủng hộ Constantine ở Nicaea. Kinh Tin Kính mang tên ông tuyên bố: “Chúng tôi tôn thờ một Chúa Ba Ngôi... Chúa Cha là Đức Chúa Trời, Chúa Con là Đức Chúa Trời, và Thánh Linh là Đức Chúa Trời; tuy nhiên họ không phải là ba vị thần, mà là một Đức Chúa Trời.”

Tuy nhiên, các học giả có hiểu biết đều đồng ý rằng Athanasius không soạn ra tín điều này. Cuốn New Encyclopaedia Britannica (Bách Khoa Toàn Thư Mới Bằng Tiếng Anh) bình luận: “Giáo Hội Đông Phương chưa biết đến Kinh Tin Kính cho đến thế kỷ 12. Kể từ thế kỷ 17, các học giả nhìn chung đều đồng ý rằng, Kinh Tin Kính Athanasian không phải do Athanasius viết (ông mất năm 373 sau Công Nguyên), mà có lẽ được sáng tác ở miền nam nước Pháp vào thế kỷ thứ 5.

Vì thế, phải mất nhiều thế kỷ kể từ thời Chúa Giê-Su, để thuyết Chúa Ba Ngôi được chấp nhận rộng rãi trong cộng đồng Cơ Đốc giáo. Và trong tất cả những điều này, điều gì đã dẫn dắt các quyết định trên? Đó có phải là Lời Chúa, hay đó là những xem xét mang tính giáo sĩ và chính trị? Trong cuốn Origin and Evolution of Religion (Nguồn Gốc Và Sự Tiến Hóa Của Tôn Giáo), E.W. Hopkins trả lời: “Định nghĩa chính thống cuối cùng về Chúa Ba Ngôi, phần lớn là vấn đề chính trị của Giáo Hội”.

Điều Gì Đã Ảnh Hưởng Đến Giáo Lý Chúa Ba Ngôi?

Nhiều thế kỷ trước thời Đấng Christ, đã có các bộ ba, hay bộ ba thần linh ở Ba-by-lôn và A-si-ri cổ đại. Cuốn Bách Khoa Toàn Thư Thần Thoại Larousse của Pháp (The French Larousse Encyclopedia of Mythology) ghi lại một bộ ba như vậy ở vùng Lưỡng Hà: “Vũ trụ được chia thành ba khu vực, mỗi khu vực trở thành lãnh địa của một vị thần. Phần của Anu là bầu trời. Đất liền đã được trao cho Enlil. Ea trở thành kẻ thống trị vùng biển. Họ cùng nhau tạo thành bộ ba của Các Vị Thần Vĩ Đại.”

Trong khắp thế giới cổ đại, từ tận Babylonia, việc thờ cúng các vị thần ngoại giáo được nhóm lại thành ba, hay bộ ba, là điều phổ biến. Ảnh hưởng đó cũng phổ biến ở Ai Cập, Hy Lạp, và La Mã trong các thế kỷ trước, trong, và sau Đấng Christ. Và sau cái chết của các sứ đồ, những niềm tin ngoại giáo như vậy bắt đầu xâm chiếm Cơ Đốc giáo.

Sử gia Will Durant nhận xét: “Cơ Đốc giáo đã không loại bỏ tà giáo; họ đã chấp nhận chúng. Ý tưởng về ba ngôi thần thánh đã nảy sinh từ Ai Cập”. Và trong cuốn Tôn Giáo Ai Cập (Egyptian Religion), Siegfried Morenz ghi chú: “Chúa Ba Ngôi là mối bận tâm chính của các nhà thần học Ai Cập. Ba vị thần được kết hợp, và được xem như một đấng duy nhất, được xưng hô ở số ít. Bằng cách này, sức mạnh tâm linh của tôn giáo Ai Cập cho thấy mối liên hệ trực tiếp với thần học Cơ Đốc giáo”.

Do đó, ở Alexandria, thuộc Ai Cập, các giáo sĩ vào cuối thế kỷ thứ ba và đầu thế kỷ thứ tư, chẳng hạn như Athanasius, đã phản ánh ảnh hưởng này khi họ hình thành các ý tưởng dẫn đến Chúa Ba Ngôi.

Trong lời nói đầu cuốn Lịch Sử Cơ Đốc Giáo (History of Christianity) của Edward Gibbon, chúng ta đọc như sau: “**Nếu Cơ Đốc giáo đã chinh phục ngoại giáo, thì cũng đúng là Cơ Đốc giáo đã bị ngoại giáo làm bằng hoại.** Chủ Nghĩa Thần Thánh thuần khiết của những Cơ Đốc nhân đầu tiên... đã bị Giáo Hội La Mã thay đổi thành giáo điều khó hiểu về Chúa Ba Ngôi. Nhiều giáo lý ngoại giáo, được phát minh bởi người Ai Cập và được Plato lý tưởng hóa, vẫn được giữ lại như một sự đáng tin cậy”.

Cuốn Từ Điển Về Kiến Thức Tôn Giáo (A Dictionary of Religious Knowledge) ghi nhận rằng, **hiều người nói rằng Chúa Ba Ngôi “là một sự sai lạc vay mượn từ các tôn giáo ngoại giáo, và đã ăn sâu vào đức tin Cơ Đốc giáo”.** Và cuốn Chủ Nghĩa Ngoại Giáo Trong Cơ Đốc Giáo Của Chúng Ta (The Paganism in Our Christianity) tuyên bố: “**Nguồn gốc của Chúa Ba Ngôi hoàn toàn là ngoại giáo”.**

Đó là lý do vì sao, trong cuốn Bách Khoa Toàn Thư Về Tôn Giáo Và Đạo Đức (the Encyclopaedia of Religion and Ethics), James Hastings đã viết: “Trong tôn giáo Ấn Độ, chúng ta gặp nhóm Ba Ngôi gồm Brahma, Siva và Visnu; và trong tôn giáo Ai Cập với nhóm Ba Ngôi Osiris, Isis và Horus... Cũng không phải chỉ trong các tôn giáo lịch sử, thì chúng ta mới thấy Đức Chúa Trời được coi là Chúa Ba Ngôi. Người ta đặc biệt nhớ lại quan điểm Tân Plato, về Thực Tại Tối Cao hay Tối Thượng”, quan điểm được “trình bày thành bộ ba”.

Triết gia Hy Lạp Plato có liên quan gì đến Chúa Ba Ngôi?

Người ta cho rằng Plato sống từ năm 428 đến năm 347 trước Công Nguyên. Mặc dù ông không dạy về Chúa Ba Ngôi theo hình thức hiện tại, nhưng các triết lý của ông đã mở đường cho chúng. Sau đó, các phong trào triết học bao gồm các niềm tin về bộ ba xuất hiện, và chúng chịu ảnh hưởng bởi các ý tưởng của Plato về Chúa và thiên nhiên.

Cuốn The French Nouveau Dictionnaire Universel (Từ điển phổ thông mới của Pháp) nói về ảnh hưởng của Plato: “Giáo lý Chúa Ba Ngôi của Plato, bản thân chúng chỉ đơn thuần là sự sắp xếp lại của bộ ba cũ hơn, có niên đại từ những người trước đó, dường như là bộ ba về những thuộc tính triết học hợp lý, đã sinh ra ba thực thể hoặc ba vị thần được giảng dạy bởi các Giáo Hội Cơ Đốc giáo. Quan niệm của triết gia Hy Lạp này về ba ngôi thần thánh... có thể được tìm thấy trong tất cả các tôn giáo ngoại giáo cổ đại.”

Vì Sao Các Nhà Tiên Tri Của Đức Chúa Trời Không Dạy Giáo Lý Chúa Ba Ngôi?

Vì sao, trong hàng ngàn năm, không có nhà tiên tri nào của Đức Chúa Trời dạy dân của Ngài về Chúa Ba Ngôi? Chúa Giê-Su không dùng quyền năng của Ngài, với tư cách là Người Thầy Vĩ Đại, để nói rõ về Chúa Ba Ngôi cho những người theo Ngài sao? Liệu Đức Chúa Trời có soi dẫn cho hàng trăm trang Kinh Thánh, nhưng lại không sử dụng bất kỳ hướng dẫn nào trong số này, để dạy về Chúa Ba Ngôi, nếu đó là “giáo lý chủ chốt” của đức tin?

Cơ Đốc nhân có tin rằng, nhiều thế kỷ sau Đấng Christ, và sau khi đã soi dẫn việc viết Kinh Thánh, Đức Chúa Trời sẽ ủng hộ việc xây dựng một giáo lý, mà các đấng tể Ngài chưa hề biết đến trong hàng ngàn năm, một giáo lý như là “một điều huyền bí khó hiểu”, “vượt quá tầm hiểu biết của lý trí của con người”, một giáo lý mà phải thừa nhận là có nguồn gốc ngoại giáo, và “phần lớn là vấn đề chính trị của Giáo Hội”?

Định Nghĩa Về Một Giáo Phái

Giáo lý về Chúa Ba Ngôi, mặc dù có nguồn gốc ngoại giáo rõ ràng, đã trở nên ăn sâu vào Cơ Đốc giáo, đến mức, nếu các Cơ Đốc Nhân không chấp nhận giáo lý đó, thì họ bị coi là một giáo phái.

Tác giả Walter Martin, trong cuốn *Lĩnh Vực Của Các Giáo Phái* (The Kingdom of the Cults) viết: “Một đặc điểm nổi bật của tất cả các tôn giáo, và giáo phái không phải Cơ Đốc giáo, là họ thẳng thừng phủ nhận giáo lý thuộc Kinh Thánh về Chúa Ba Ngôi và thần tính của Chúa Giê-Su Christ”.

Khi có đủ người tin vào một giáo lý cụ thể, cho dù giáo lý đó có thể sai lầm nghiêm trọng, thì chúng vẫn trở thành quan điểm chính thống, và giáo lý đó chiếm ưu thế. Sau đó, những người tin vào giáo lý đó trở thành Người Lập Quy Tắc. Đây là một trường hợp điển hình, “Nếu nhóm của anh không tin như chúng tôi — thì chúng tôi sẽ tuyên bố nhóm của anh là một giáo phái, và giao anh cho 'sự tối tăm bên ngoài'. Khi đó, anh sẽ không bao giờ được phép trở thành một phần của chúng tôi”.

Đây là một minh họa hoàn hảo, về lý do vì sao Chúa Giê-Su Christ không bao giờ muốn có một Giáo Hội (Nhà thờ hay Hội Thánh) có tổ chức: con người nói với con người phải tin những điều gì.

Giáo Lý Chúa Ba Ngôi Được Giải Thích Thế Nào Cho Các Cơ Đốc Nhân?

Giáo dân của Giáo Hội Cơ Đốc giáo, dường như luôn bối rối về Chúa Ba Ngôi. Hầu như trên mọi trang web của Cơ Đốc giáo đều xuất hiện những câu hỏi liên quan đến Chúa Ba Ngôi. Trên một trang web tiêu biểu (www.allaboutgod.com/trinitydoctrine.htm), người ta tìm thấy hàng loạt câu hỏi và câu trả lời sau:

1. Giáo lý Chúa Ba Ngôi là gì?

Đó là Nền Tảng của Đức Tin Cơ Đốc Giáo.

2. Làm sao chúng ta có thể hiểu được giáo lý Chúa Ba Ngôi?

Điều khó nhất trong giáo lý Chúa Ba Ngôi, là không có cách nào để giải thích điều đó một cách thỏa đáng. Chúa Ba Ngôi là một khái niệm mà con người không thể nào hiểu hết được, chứ đừng nói đến việc giải thích. Đức Chúa Trời cao hơn chúng ta vô cùng, do đó chúng ta không nên mong đợi có thể hiểu được Ngài một cách trọn vẹn.

3. Có minh họa nào chính xác không?

Đối với giáo lý Chúa Ba Ngôi, không có minh họa phổ biến nào, là những mô tả hoàn toàn chính xác... Một Đức Chúa Trời vô hạn, không thể được mô tả đầy đủ bằng một minh họa hữu hạn. Thay vì tập trung vào Chúa Ba Ngôi, hãy cố gắng tập trung vào thực tế về sự vĩ đại, và bản chất cao siêu của Đức Chúa Trời hơn chúng ta vô cùng.

4. Chúa vượt xa sự hiểu biết!

Cốt lõi của giáo lý Chúa Ba Ngôi, là thực tại về Ba Ngôi một thể của Đức Chúa Trời – Đức Chúa Trời sống trong mối thông công, và mối quan hệ với chính Ngài. Đây là một khái niệm khó nắm bắt. Nhưng chúng ta hãy đặt một giáo lý tầm cỡ về Chúa vào trong góc nhìn – Chúa nằm ngoài tầm hiểu biết của chúng ta.

Trong tiếng lóng, đây là một “sự trốn tránh” (a “cop-out”). Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta Kinh Thánh để lĩnh hội! Ngài hứa sẽ làm cho Kinh Thánh sáng tỏ với chúng ta. Đức Chúa Trời muốn chúng ta hiểu được Lời Ngài.

“Hãy kêu cầu Ta, Ta sẽ trả lời con, và chỉ cho con những điều to lớn và vĩ đại mà con chưa biết”. Giê-rê-mi 33:3.

Nếu Chúa đã ban cho chúng ta một cuốn sách, mà chúng ta không thể hiểu được, ngay cả sau khi nghiên cứu siêng năng, và có sự hướng dẫn của Chúa, thì Ngài là loại Chúa gì? Điều đó nói gì về Chúa?

Nếu chúng ta không thể hiểu được những gì Ngài đã phán với chúng ta trong Lời Ngài, thì đó là vì một trong hai lý do sau: **1/ hoặc là chúng ta đang chưa tìm kiếm đủ sâu về Lời Chúa, trong việc nhiệt thành nghiên cứu Kinh Thánh và cầu nguyện, cầu xin Chúa mở ra tâm trí của chúng ta, để chúng ta có thể hiểu được Lời Ngài; hoặc, 2/ chúng ta đã giải nghĩa sai giáo lý cụ thể, trong trường hợp này là giáo lý Chúa Ba Ngôi.**

Chúa là MỘT Chúa -- hay Ba Chúa?

Mặc dù không phải là một danh sách đầy đủ, nhưng đây là một số câu Kinh Thánh cho thấy Đức Chúa Trời là DUY NHẤT!

“Này, hỡi Y-sơ-ra-ên! Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em, là Đức Chúa Trời Duy Nhất.” Phục Truyền Luật Lệ Ký 6:4.

“Ta là CHÚA và không có đấng khác; ngoài Ta không có Đức Chúa Trời nào khác”. Ê-sai 45:5.

“Không có Đức Chúa Trời nào ngoài Chúa Duy Nhất.” 1 Cô-rinh-tô 8:4.

Kinh Thánh có nói rằng Chúa Giê-Su đã — và là — Đức Chúa Trời không?

“Này, một trinh nữ sẽ thụ thai và sinh hạ một con trai, và người ta sẽ gọi tên con trẻ là Emma-nu-ên, nghĩa là, Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta.” Ma-thi-ơ 1:23.

Chúa Giê-Su có nói rằng Ngài đã — và là — Đức Chúa Trời không?

“Ta và Cha Ta là Một.” Giăng 10:30

“Phi-líp thưa với Ngài (Chúa Giê-Su): Chúa ơi, xin chỉ Cha cho chúng con... Chúa Giê-Su nói với ông: “Ta ở với các con đã rất lâu rồi, mà con chưa biết Ta sao, Phi-líp? Ai đã thấy Ta là đã thấy Cha.” Giăng 14:8,9.

“Ai thấy Ta, là thấy Đấng đã sai Ta.” Giăng 12:45

Vì Sao Chúa Giê-Su được gọi là “Con Đức Chúa Trời”?

Mác bắt đầu câu chuyện phúc âm của ông theo cách này:

“Khởi đầu Tin Mừng về Chúa Giê-su Christ, Con Đức Chúa Trời”. Mác 1:1

Vì sao ông nói rằng Chúa Giê-Su người Na-xa-rét là Con Đức Chúa Trời? Dù sao, thì từ “Con Đức Chúa Trời” có nghĩa là gì?

Ngoài ra, Giăng, ở cuối câu chuyện phúc âm của ông đã nói:

“Và Chúa Giê-su thực sự đã làm nhiều dấu lạ khác trước mặt các môn đồ, mà không ghi chép trong sách này:

“Nhưng những điều này đã được ghi chép, để anh em tin rằng Chúa Giê-Su là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời; và để anh em tin mà có được sự sống nhờ danh Ngài.” Giăng 20:30-31.

Hiển nhiên, những người đọc và quen thuộc với Kinh Thánh Cựu Ước, đang tìm kiếm một Đấng sắp đến, được nhận biết là Con Đức Chúa Trời! Họ đang nhìn vào điều gì đã mang lại cho họ niềm hy vọng này? Điều gì đã khiến Giăng và Mác tuyên bố, rằng Chúa Giê-Su người Na-xa-rét là Con Đức Chúa Trời như đã hứa? **Kinh Thánh nói gì?**

“Ta sẽ công bố sắc lệnh: Đức Giê-hô-va đã phán với Ta rằng: Con là Con Ta; ngày nay Ta đã sinh ra con.” Thi Thiên 2:7.

Ở đây, trong Thi Thiên 2:7, chúng ta cũng thấy hai bên tương tự, khi Chúa phán với Đấng được xức dầu của Ngài: “Con là Con của Ta, ngày nay Ta đã sinh ra Con”.

Lời chứng của Giăng Báp-tít:

“Tôi đã thấy và làm chứng rằng đây là Con Đức Chúa Trời.” Giăng 1:34.

Lời chứng của Na-tha-na-ên:

“Na-tha-na-ên đáp rằng: Thưa Thầy, Thầy là Con Đức Chúa Trời; Thầy là Vua của Y-sơ-ra-ên.” Giăng 1:49.

Sau khi thấy Chúa Giê-Su đi trên mặt nước, tất cả các môn đồ đều nói:

“Sau đó, những người ở trong thuyền đến thờ phượng Ngài và nói: Quả thật, Thầy là Con Đức Chúa Trời.” Ma-thi-ơ 14:33.

Viên đội Trưởng

“Vả, viên đội trưởng và những người cùng quan sát Đức Chúa Jê-sus, thấy động đất và những sự xảy ra, thì vô cùng sợ hãi mà nói rằng: Người này quả thật là Con Đức Chúa Trời.” Ma-thi-ơ 27:54

Phi-e-rơ đã bị thuyết phục.

“Si-môn Phi-e-rơ thưa rằng: Thầy là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời hằng sống.” — Ma-thi-ơ 16:16.

Giăng đã viết:

“Ai tin Con Đức Chúa Trời, thì có lời chứng nơi mình; ai không tin Đức Chúa Trời thì coi Ngài là kẻ nói dối; vì người ấy không tin lời chứng mà Đức Chúa Trời đã ban về Con Ngài. Và đây là lời chứng, rằng Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta sự sống đời đời (eonian), và sự sống này ở trong Con Ngài. Ai có Con thì có sự sống; ai không có Con Đức Chúa Trời thì không có sự sống”. — 1 Giăng 5:10-12.

“Và hãy viết cho thiên sứ của hội thánh (ecclesia) ở Thi-a-ti-rơ; Đây là lời phán của Con Đức Chúa Trời, Đấng có mắt như ngọn lửa, và chân như đồng đánh bóng.” — Khải Huyền 2:18 (Xem thêm 1 Giăng 1:3; 3:23; 4:14-15; 5:20 và 2 Giăng 3).

Phao-lô đã tuyên bố:

“Ngay lập tức, ông rao giảng Đấng Christ trong các hội đường, rằng Ngài là Con Đức Chúa Trời.” Công vụ 9:20.

Phao-lô về sau đã viết:

“Đức Chúa Trời là thành tín, Ngài đã kêu gọi anh em đến mỗi thông công với Con Ngài, là Đức Chúa Giê-Su Christ, Chúa chúng ta.” 1 Cô-rinh-tô 1:9

“Vì Con Đức Chúa Trời, Chúa Giê-Su Christ, Đấng mà chúng tôi, Sin-vanh và Ti-mô-thê, đã rao giảng cho anh em, không phải lúc thì “Có”, lúc thì “Không” đâu, nhưng trong Ngài thì luôn luôn “Có”.” 2 Cô-rinh-tô 1:19.

Tại mộ của La-xa-rô, Ma-thê nói:

“Ma-thê thưa với Ngài: Vâng, thưa Chúa, con tin rằng Chúa là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời, là Đấng phải đến thế gian.” Giăng 11:27

Ngay sau Lễ Ngũ Tuần, Phi-e-rơ đã rao giảng:

“Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp, Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng ta, đã tôn vinh Con Ngài là Đức Chúa Giê-su; Đấng mà các ông đã bắt nộp, và chối bỏ Ngài trước mặt Phi-lát, khi ông ấy nhất quyết thả Ngài.” Công vụ 3:13.

Ma quỷ và các tà linh ô uế đã làm chứng, rằng Ngài là “Con Đức Chúa Trời”

“Các tà linh ô uế vừa thấy Ngài liền sấp mình xuống mà kêu lên rằng: Ngài là Con Đức Chúa Trời.” Mác 3:11

“Và kêu lớn tiếng rằng: Thưa Chúa Giê-Su, Con Đức Chúa Trời Tối Cao, tôi có liên can gì với Ngài? Tôi nhân danh Đức Chúa Trời mà cầu xin Ngài đừng làm khổ tôi.” Mác 5:7 (Lu-ca 8:28).

“Các quỷ cũng ra khỏi nhiều người, chúng kêu lên rằng: Ngài là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời. Nhưng Ngài quở trách chúng, không cho phép chúng nói, vì chúng biết Ngài là Đấng Christ.” Lu-ca 4:41

Chúa Giê-Su đã tuyên bố chính Ngài là "Con Đức Chúa Trời"

“Hắn tin cậy vào Đức Chúa Trời; nếu Ngài muốn có hắn thì hãy để Ngài giải cứu hắn, vì hắn đã nói: Ta là Con Đức Chúa Trời.” Ma-thi-ơ 27:43.

“Nói về Đấng mà Cha đã thánh hóa, và sai đến thế gian, các người bảo Ta là kẻ phạm thượng; bởi vì Ta đã nói, Ta là Con Đức Chúa Trời sao?” Giăng 10:36.

Đức Chúa Cha đã xác nhận rõ ràng, rằng Chúa Giê-Su là “Con Đức Chúa Trời”

“Và kìa có tiếng từ trên trời phán rằng: Đây là Con yêu dấu của Ta, đẹp lòng Ta mọi đàng.” Ma-thi-ơ 3:17

“Và có tiếng từ đám mây phán rằng: Đây là Con yêu dấu của Ta: hãy nghe lời Ngài.” Lu-ca 9:35

Về sau, Phi-e-rơ đã nói về điều này trong thư tín của mình:

“Vì Ngài đã nhận được sự vinh hiển và vinh quang từ Đức Chúa Cha, khi từ nơi vinh hiển tuyệt vời có giọng nói đến với Ngài rằng: Đây là Con yêu dấu của Ta, đẹp lòng Ta mọi đàng.” 2 Phi-e-rơ 1:17

Kết Luận: Bởi sự sống lại từ cái chết, bởi sự ra đời đồng trinh của Ngài, bởi lời chứng của loài người, của các quỷ và của chính Đức Chúa Trời... Chúa Giê-Su thành Na-xa-rét là “Con Đức Chúa Trời” được nói đến trong Thi Thiên 2 (www.biyn.org/gospel/theSonofGod.html).

Nhiều Danh Xưng của Đức Chúa Trời

“Tên của chúng ta rất quý giá đối với chúng ta...chúng tiết lộ chúng ta là ai. Chúng là sự kết nối cá nhân, một phần độc đáo của chúng ta. **Những cái tên trong thời Kinh Thánh rất quan trọng vì chúng tiết lộ tính cách của một người.** Khi đọc Kinh Thánh, chúng ta có thể thấy tầm quan trọng của các danh xưng, do đó, **việc học biết danh xưng của Đức Chúa Trời phải là ưu tiên hàng đầu trong cuộc sống của chúng ta.** Ngài đã tự đặt cho mình nhiều tên, và mỗi cái tên tiết lộ Ngài theo một cách khác nhau.” (Smilegodlovesyou.org/names.html).

Danh của Đức Chúa Trời đại diện cho các thuộc tính của Ngài, bản chất của Ngài. Sau đây được liệt kê trên trang web “www.smilegodlovesyou.org/names.html”.

Danh Xưng thời Cựu Ước dành cho Đức Chúa Trời

ELOHIM.....Sáng Thế Ký 1:1; Thi Thiên 19:1 nghĩa là “Đức Chúa Trời” — nói đến quyền năng và sức mạnh của Đức Chúa Trời.

ADONAI.....Malachi 1:6 nghĩa là “Chúa” — nói đến quyền làm Chúa của Đức Chúa Trời.

JEHOVAH -- YAHWEH.....Sáng Thế Ký 2:4 — nói đến đến sự cứu rỗi thiêng liêng của Đức Chúa Trời.

JEHOVAH-MACCADESHEM..... Xuất Ai Cập 31:13 nghĩa là "Chúa là Đấng thánh hóa của chúng ta".

JEHOVAH-ROHI.....Thi Thiên 23:1 nghĩa là “Chúa là Đấng chăn giữ của chúng ta”.

JEHOVAH-SHAMMAH..... Ê-xê-chi-ên 48:35 nghĩa là, “Chúa là Đấng hiện diện”.

JEHOVAH-RAPHA.....Xuất Ai Cập 15:26 nghĩa là “Chúa là Đấng chữa lành của chúng ta”.

JEHOVAH-TSIDKENU.....Giê-rê-mi 23:6 nghĩa là “Chúa là sự công chính của chúng ta”.

JEHOVAH-JIREH.....Sáng Thế Ký 22:13-14 nghĩa là, “Chúa sẽ cung ứng”.

JEHOVAH-NISSI.....Xuất Ai Cập 17:15 nghĩa là, "Chúa là ngọn cờ của chúng ta".

JEHOVAH-SHALOM..... Các Quan Xét 6:24 nghĩa là "Chúa là sự bình an".

JEHOVAH-SABBAOTH.....Ê-sai 6:1-3 nghĩa là “Chúa của các đạo binh”.

EL-ELYON.....Sáng Thế Ký 14:17-20; Ê-sai 14:13-14 nghĩa là “Đức Chúa Trời Tối Cao”.

EL-ROI.....Sáng Thế Ký 16:13 nghĩa là “Đức Chúa Trời đoái xem”.

EL-SHADDAI.....Sáng Thế Ký 17:1; Thi Thiên 91:1 nghĩa là “Đức Chúa Trời của các ngọn núi hay Đức Chúa Trời Toàn Năng”.

EL-OLAM.....Ê-sai 40:28-31 nghĩa là “Đức Chúa Trời đời đời”.

Thêm các danh xưng của Đức Chúa Trời

Abba.....Rô-ma 8:15

Đấng biện hộ.....1 Giăng 2:1

Toàn năng.....Sáng thế ký 17:1

An-pha.....Khải Huyền 22:13

Amen.....Khải huyền 3:14

Đấng Thượng Cổ.....Đa-ni-ên 7:9

Đấng Được Xức Dầu..... Thi Thiên 2:2

Sứ giả.....Hê-bơ-rơ 3:1

Cánh tay của Chúa..... Ê-sai 53:1

Tác giả của sự sống..... Công vụ 3:15

Tác giả đức tin của chúng taHê-bơ-rơ 12:2

Khởi đầu.....Khải Huyền 21:6

Đấng cai trị đáng phước và thánh..... 1 Ti-mô-thê 6:15

Nhánh.....Giê-rê-mi 33:15

Bánh của Đức Chúa Trời.....Giăng 6:33

Bánh SỰ SỐNG.....Giăng 6:35
 Chàng RỂ.....Ê-sai 62:5
 Sao Mai Sáng Chói.....Khải huyền 22:16
 Thủ lĩnh chặn chiên.....1 Phi-e-rơ 5:4
 Người Được Chọn..... Ê-sai 42:1
 Đấng Christ.....Ma-thi-ơ 22:42
 Đấng Christ của Đức Chúa Trời.....Lu-ca 9:20
 Đấng Christ là Chúa.....Lu-ca 2:11
 Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời Hằng Sống.....Ma-thi-ơ 16:16
 Đấng An Ủi.....Giăng 14:26
 Chỉ huy..... Ê-sai 55:4
 Sự an ủi của dân Y-sơ-ra-ên.....Lu-ca 2:25
 Lửa Thiêu Nuốt.....Phục Truyền 4:24, Hê-bơ-rơ 12:29
 Đá góc nhà..... Ê-sai 28:16
 Đấng Cố Vấn..... Ê-sai 9:5
 Đấng Tạo Hóa.....1 Phi-e-rơ 4:19
 Đấng Giải Cứu.....Rô-ma 11:26
 Báu vật của các quốc gia.....A-ghê 2:7
 Cửa.....Giăng 10:7
 Kết thúc.....Khải Huyền 21:6
 Đức Chúa Trời đời đời.....Phục Truyền 33:27
 Cha Đời Đời.....Ê-sai 9:6
 Thành Tín Và Chân Thật.....Khải Huyền 19:11
 Nhân Chứng Thành Tín.....Khải Huyền 1:5
 Cha.....Ma-thi-ơ 6:9
 Con đầu lòng (3)Rô-ma 8:29; Khải Huyền 1:5; Cô-lô-se 1:15
 Trái đầu mùa.....1 Cô-rinh-tô 15:20-23
 Nền tảng.....1 Cô-rinh-tô 3:11
 Bận của bọn thu thuế và bọn tội lỗi.....Ma-thi-ơ 11:19
 Tiếng thì thầm êm dịu.....1 Các Vua 19:12
 Món quà của Chúa.....Giăng 4:10
 Vinh quang của Chúa..... Ê-sai 40:5
 Đức Chúa Trời.....Sáng Thế Ký 1:1
 Đức Chúa Trời Toàn Năng.....Sáng Thế Ký 17:1
 Đức Chúa Trời Trên Tất Cả.....Rô-ma 9:5
 Đức Chúa Trời Kỵ Tà.....Xuất Ai Cập 20:5

Đức Chúa Trời Đo Tôi.....Sáng Thế Ký 16:13
 Đấng Chấn Chiên Nhân Lành.....Giăng 10:11
 Thầy tế lễ thượng phẩm vĩ đại.....Hê-bơ-rơ 4:14
 Đấng Chấn Chiên Vĩ Đại..... Hê-bơ-rơ 13:20
 Đấng Chỉ Dẫn.....Thi Thiên 48:14
 Đầu của Thân Thể.....Cô-lô-se 1:18
 Đầu Hội Thánh (ecclesia – Những Người Được Gọi)Ê-phê-sô 5:23
 Đấng Thừa Kế Muôn Vật.....Hê-bơ-rơ 1:2
 Thầy tế lễ thượng phẩm.....Hê-bơ-rơ 3:1
 Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm Đòi Đòi.....Hê-bơ-rơ 6:20
 Đấng Thánh..... Công vụ 2:27
 Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên..... Ê-sai 49:7
 Thánh Linh (Hơi thở thánh khiết)Giăng 14:26
 Niềm Hy vọng.....Tít 2:13
 Sừng Cứu Rỗi.....Lu-ca 1:69
 TA LÀ.....Xuất Ai Cập 3:14; Giăng 8:58
 Hình ảnh của Đức Chúa Trời.....2 Cô-rinh-tô 4:4
 Hình ảnh về Thân vị của Ngài.....Hê-bơ-rơ 1:3 (KJV)
 Em-ma-nu-ên..... Ê-sai 7:14
 Đấng Cứu Rỗi.....Lu-ca 2:11
 Vương trượng của Y-sơ-ra-ên.....Dân Số 24:17
 Dòng dõi.....Sáng Thế Ký 3:15
 Đầy tớ.....Ê-sai 42:1
 Đấng chấn giữ tâm hồn của chúng ta..... 1 Phi-e-rơ 2:25
 Cái khiên.....Sáng Thế Ký 15:1
 *Con vua Đa-vítMa-thi-ơ 1:1
 *Con Đức Chúa TrờiMa-thi-ơ 27:54
 *Con NgườiMa-thi-ơ 8:20
 *Con Đấng Tối CaoLu-ca 1:32
 Cội Nguồn.....Hê-bơ-rơ 5:9
 Thần Khí của Đức Chúa Trời.....Sáng Thế Ký 1:2
 Ngôi sao ra từ Gia-cốp.....Dân Số 24:17
 Đá.....1 Phi-e-rơ 2:8
 Mặt Trời của sự Công Chính.....Malachi 4:2

Còn rất nhiều danh xưng khác, mà Chúa đã đặt cho chính Ngài. Như đã nêu ở trên, **TẤT CẢ các danh xưng của Ngài đều mô tả tính cách (bản tính) và thuộc tính của Ngài**. Không có danh nào của Ngài làm cho Ngài có gì khác hơn là Đức Chúa Trời!

Kinh Thánh mô tả chúng ta, như là “Con Trai và Con Gái (Những Đứa Con) của Đức Chúa Trời”.

Các Con Trai và Con Gái của Đức Chúa Trời

Ô-sê 1:10 ---- Anh em là con Đức Chúa Trời hằng sống

Rô-ma 8:14 ---- được dẫn dắt bởi Hơi Thở của Đức Chúa Trời, họ là con cái Đức Chúa Trời

2 Cô-rinh-tô 6:18 ---- các ngươi sẽ là con trai và con gái của Ta

Ga-la-ti 4:5 ---- rằng chúng ta có thể được nhận làm con nuôi

Ga-la-ti 4:7 ---- anh em không còn là đầy tớ nữa, mà là con cái

Hê-bơ-rơ 12:7 ---- Chúa đối xử với anh em như với con cái

1 Giăng 3:2 ---- bây giờ chúng ta là con cái của Chúa

Khải Huyền 21:7 ---- là Chúa của người ấy, và người ấy sẽ là con Ta.

Danh xưng “Con” chỉ là một danh xưng khác của Đức Chúa Trời, một danh xưng xác định đặc tính của Ngài – Ngài sẵn lòng đi cùng bước đi của chúng ta, giống như danh Giê-Su, có nghĩa là Đấng Cứu Thế.

Em-ma-nu-ên, nghĩa đen là Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta, Ngài đã đến thế gian để cho chúng ta thấy Đức Chúa Trời là ai, để chúng ta có thể nhìn thấy Ngài như Ngài đã sống. Ngài đang bước đi cùng bước đi của chúng ta, chỉ cho chúng ta cách sống, chỉ cho chúng ta loại mối quan hệ mà chúng ta phải có với Cha Thiên Thượng, chỉ cho chúng ta cách trở nên “một với Đức Chúa Trời”, như Ngài là “một với Cha”.

Câu hỏi tiếp theo luôn được đặt ra là: “Làm sao mà Đức Chúa Trời có thể ở trên đất và trên trời cùng một lúc?”

Trả lời: Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng, Đức Chúa Trời là Đấng toàn tri, toàn năng và toàn tại. Ngài có thể ở khắp mọi nơi cùng một lúc.

Giáo Hội Cơ Đốc giáo dạy rằng, Thánh Linh (Hơi Thở Thánh) có thể hiện diện ở mọi nơi cùng một lúc – ở với mỗi người trong số 6 tỉ người trên trái đất – cùng một thời điểm! Những Cơ Đốc Nhân không gặp khó khăn gì khi hiểu điều đó. Vậy thì, vì sao họ lại khó hiểu, rằng Đức Chúa Trời có thể ở hai nơi – trong hai hình dạng khác nhau – cùng một lúc? Nếu chúng ta có thể tập trung vào khái niệm Thánh Linh hiện hữu ở 6 tỉ nơi cùng một lúc, chúng ta chắc chắn có thể tập trung vào ý tưởng về Chúa ở hai nơi cùng một lúc.

Ai đã đến thế gian để chết trên đồi Can-vê? Chúa Giê-Su hay Đức Chúa Trời?

Chúng ta được dạy, rằng Đức Chúa Trời “đã sai Con Ngài” đến để chết cho chúng ta, và đó là một sự hy sinh lớn lao đối với Đức Chúa Trời.

Có ai từng thắc mắc, vì sao Chúa không đích thân Ngài đến trái đất? Thay vào đó, Ngài được cho là đã sai “Con Ngài”.

Chúng ta sẽ nghĩ gì về một người cha làm nghề lính cứu hỏa, phải đối mặt với một nỗ lực giải cứu nguy hiểm, đe dọa đến chính tính mạng, và thay vì tự mình đối mặt với thử thách, người cha ấy lại quyết định sai đứa con trai làm lính cứu hỏa của mình, để mạo hiểm mạng sống của con trai mình, để người cha được tôn vinh vì có thể 'tự cứu' bằng chính da thịt mình, và sẽ không ở trạng thái mạo hiểm tính mạng để cứu mọi người?

Chúng ta nghĩ người ấy là một người cha anh hùng -- hay một kẻ đáng khinh và hèn nhát?

Chúng ta có thể cho rằng, đó là hành động hèn hạ của một người cha hèn nhất — đặt mạng sống của con mình vào nguy hiểm, thay vì mạo hiểm mạng sống của chính người cha ấy.

Tuy nhiên, các mục sư lại giảng hết bài này đến bài khác, về việc Đức Chúa Trời thật cao cả biết bao khi sai “Con Một của Ngài” đến để chết trên Đồi Sọ. Họ kể cho chúng ta nhiều lần, rằng Đức Chúa Trời đau lòng như thế nào khi thấy Con Ngài chết, đau lòng nhiều hơn là chính Ngài đã đến thế gian!

Nhưng KHÔNG CÓ AI suy ngẫm!

Đức Chúa Trời sẽ là một kẻ hèn nhất đáng khinh khi sai Con Ngài đến.

Nhưng Chúa không phải là một kẻ hèn nhất! Chính Ngài đã đến thế gian, trong hình dạng con người, Ngài tự gọi mình là “Con Đức Chúa Trời”, bởi vì chúng ta được gọi là “các con trai và con gái của Đức Chúa Trời”, và Ngài (Đức Chúa Trời) đang bước đi cùng bước đi của chúng ta, trong hình dạng hữu hình của Chúa Giê-Su Christ!

Đức Chúa Trời KHÔNG có giới hạn!

Câu hỏi tiếp theo hầu như luôn xuất hiện trong tâm trí một người là, “Chà, nếu Chúa Giê-Su và Đức Chúa Trời là một, thì khi Chúa Giê-Su còn ở trên đất, Ngài có cầu nguyện với chính Ngài không?”

Trả lời: Một lần nữa, chúng ta phải quay lại những gì chúng ta đã được dạy về việc “Đức Thánh Linh” có mặt ở khắp mọi nơi cùng một lúc, điều mà những Cơ Đốc Nhân sẵn sàng chấp nhận. Khi đó chúng ta có thể bắt đầu hiểu được, Chúa Giê-Su hoàn toàn là Đức Chúa Trời như thế nào — nhưng trong hình dạng con người! Ngài để lại quyền năng thần thánh của Ngài trên thiên đàng, và đến thế gian để giống như chúng ta — bước đi cùng bước đi của chúng ta — để chỉ cho chúng ta cách sống.

Chúng ta không được quên, rằng Ngài là Đức Chúa Trời! Ngài có thể làm bất cứ điều gì!

Một lần nữa, Chúa KHÔNG có những giới hạn!

Nghiên cứu này quan tâm đến việc Chúa Giê-Su là ai — và đã là — Đáng được những người tự xưng là Cơ Đốc Nhân gọi là “Ngôi Thứ Hai của Chúa Ba Ngôi”. Chúng ta đã cho thấy qua bài nghiên cứu này rằng, Chúa Giê-Su và Đức Chúa Trời là cùng một Đấng, chứ không phải “hai phần của một (được cho là) Chúa Ba Ngôi”.

Chúa là Vô Hình.

“Bây giờ xin kính dâng Vua đời đời, bất tử, vô hình, là Đức Chúa Trời khôn sáng duy nhất, nguyện danh dự và vinh hiển đến đời đời vô cùng. Amen.” 1 Ti-mô-thê 1:17.

Chúa Giê-Su là hình dạng Hữu Hình của Đức Chúa Trời vô hình.

“Ngài là hình ảnh của Đức Chúa Trời vô hình, là con đầu lòng của mọi tạo vật.” Cô-lô-se 1:15

Thánh Linh, một thuật ngữ luôn bị dịch sai bởi các dịch giả Kinh Thánh (dịch chính xác là Hơi Thở của Sự Thánh Thiện của Đức Chúa Trời), được cho thấy không phải là một Ngôi Vị riêng biệt, như hệ thống chính thống thích dạy. Thay vào đó, chúng đề cập đến bản chất của Đức Chúa Trời, tâm tính của Ngài, sự sống của Ngài mà Ngài đặt vào trong chúng ta, để làm chúng ta giống như Ngài.

Chúng ta nhận hơi thở của Sự Thánh Khiết của Đức Chúa Trời, để giữ cho chúng ta sống về mặt thuộc linh, cũng như Đức Chúa Trời thổi hơi thở của sự sống vào trong A-đam, để khiến ông sống về mặt thuộc thể.

Đức Chúa Trời ban cho chúng ta Hơi Thở của Sự Thánh Khiết của Ngài, khi chúng ta học được cách để biết Ngài một cách cá nhân — chứ không phải chỉ biết “về Ngài” (Tức là "nghe nói" đến Chúa chứ không biết Ngài một cách cá nhân — Gióp 42:5).

Bây giờ chúng ta có thể thấy rằng, Chúa Ba Ngôi là một giáo lý ngoại giáo. **Đức Chúa Trời không phải là ba Vị Thần trong một.**

Chúa Giê-su đã nói: “Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng ta, là Chúa **CHỈ CÓ MỘT/DUY NHẤT.**” – Mác 12:29.



Ai là người mang đến Chế độ Nô Lệ Da Đen và Nô Lệ Da Trắng?

NGƯỜI DO THÁI Mang Chế độ Nô lệ tới Mỹ - KHÔNG phải Người da trắng!

Hầu hết trẻ em trong trường học ở Mỹ đều biết rằng Christopher Columbus đã khám phá ra Châu Mỹ. Nhưng hầu hết không bao giờ biết rằng, rất có thể Christopher Columbus là người Do Thái, cũng như năm người 'maranos' (những người Do Thái được cho là đã từ bỏ tôn giáo Do Thái giáo và giả vờ trở thành người Công giáo) bao gồm Luis de Torres, thông dịch viên Marco, bác sĩ phẫu thuật Bemal, bác sĩ Alonso de la Calle và Gabriel Sanchez, những người đã ở cùng Columbus.

[Marranos là một trong những thuật ngữ được sử dụng để chỉ những người Do Thái ở Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha đã cải đạo hoặc bị triều đình Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha ép buộc phải chuyển sang Cơ đốc giáo trong thế kỷ 15 và 16, nhưng vẫn tiếp tục thực hành đạo Do Thái một cách bí mật hoặc tránh để bị (chính phủ) nghi ngờ về điều đó.]

Chính Gabriel Sanchez, được sự giúp đỡ của bốn người Do Thái khác, đã bán Columbus với ý tưởng bắt 500 người da đỏ (nay gọi là “người Mỹ bản địa”) và bán họ làm nô lệ ở Seville, Tây Ban Nha, và họ đã làm được điều đó.

Đây là sự khởi đầu của chế độ nô lệ ở Mỹ.

Người Do Thái bị trục xuất khỏi Tây Ban Nha vào năm 1492, và khỏi Bồ Đào Nha vào năm 1497. Trên thực tế, trong hơn 600 năm qua, người Do Thái đã bị trục xuất khỏi nhiều quốc gia, bao gồm Pháp, Ý, Anh, Hungary, Thụy Sĩ, cũng như nhiều nước Ả Rập... Nhiều vụ trục xuất này được người Do Thái giải thích chẳng qua là chủ nghĩa bài Do Thái (antisemitism) độc ác: họ cho rằng người Do Thái bị trục xuất không vì lý do gì khác ngoài lý do họ bị trục xuất là vì họ là “người Do Thái.”

Nhưng có tài liệu rõ ràng rằng khi người Do Thái được nhận vào một đất nước và được trao quyền bình đẳng với tất cả các công dân khác, kết quả luôn là sự suy thoái của nền văn hóa với nội dung khiêu dâm, rượu chè quá mức, cho vay nặng lãi, hối lộ, hành vi kinh doanh không trung thực và bất hòa trong xã hội, tất cả đều được quảng bá trong cuốn sách “linh thiêng nhất” của họ – Talmud của người Babylon. **Họ bị trục xuất không chỉ vì họ là “người Do Thái” - họ bị trục xuất vì văn hóa và hoạt động kinh doanh của họ đã mang đến sự hỗn loạn và suy thoái cho nền văn hóa của đất nước họ đang sinh sống.**

Nhiều người Do Thái bị trục xuất khỏi Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha đã di cư đến Hà Lan, nơi họ thành lập Công ty Tây Ấn Hà Lan (Dutch West Indies Company) để khai phá thế giới mới. Năm 1654, người Do Thái đầu tiên, Jacob Barsimson, di cư từ Hà Lan đến New Amsterdam (New York) và nhiều người Do Thái khác theo sau trong thập kỷ tiếp theo, định cư dọc theo Bờ Đông, ở New York và Newport, Rhode Island.

Người Do Thái bị các sắc lệnh do Thống đốc Peter Stuyvesant ban hành ngăn cản họ tham gia vào nền kinh tế nội địa, nên họ nhanh chóng phát hiện ra rằng không có luật nào ngăn cản người Do Thái giao dịch với người da đỏ châu Mỹ. Hayman Levy, cùng với những người bạn Do Thái của mình là Nicholas Lowe và Joseph Simon, tham gia liên doanh buôn bán rượu rum và rượu whisky cho người da đỏ châu Mỹ. Chỉ trong một thời gian ngắn đã có 22 nhà máy chưng cất ở Newport, tất cả đều thuộc sở hữu của người Do Thái, sản xuất và phân phối “rượu mạnh” (firewater). Không lâu sau, việc buôn bán rượu rum, rượu whisky và rượu (gây say nói chung) được đưa vào hoạt động buôn bán nô lệ da đen với Châu Phi, và Newport cuối cùng đã trở thành Trung tâm chính của các giao dịch nô lệ. Chính từ cảng

này ở New England, các con tàu đã vượt đại dương để thu thập hàng hóa của người da đen và sau đó kiếm được số tiền lớn để đổi lấy việc buôn bán nô lệ của họ, chủ yếu cho những người Do Thái khác, ở Mỹ.

Tài liệu cho thấy 128 tàu nô lệ đã dỡ “Hàng hóa” của họ ở Charleston trong vòng một năm. Trong số này, 120 chiếc thuộc sở hữu của người Do Thái từ Newport và Charleston.

Một trong những người buôn bán nô lệ lớn nhất ở Bang Rhode Island (bao gồm cả Newport) là người Do Thái tên Aaron Lopez. Vận đơn, thỏa thuận nhượng bộ (sự trao quyền), biên lai và thông quan cảng mang tên ông trên hơn 50% tất cả các giao dịch buôn bán nô lệ trong khoảng thời gian gần 50 năm.

Sau đây là tóm tắt về hành trình của một con tàu, thuộc sở hữu của người buôn nô lệ, Aaron Lopez, đã thực hiện nhiều chuyến đi đến bờ biển Châu Phi:

Vào tháng 5 năm 1752, con tàu 'Abigail' - được trang bị khoảng 9.000 gallon rượu rum, một nguồn cung cấp lớn gồm cùm chân và tay bằng sắt, súng lục, thuốc súng, kiếm. . . và dưới sự chỉ huy của thuyền trưởng người Do Thái Freedman lên đường tới Châu Phi.

Những người buôn bán nô lệ Do Thái này đã thành lập một tổ chức ở Châu Phi, với các tiền đồn dọc theo bờ biển Châu Phi, để thu phục các nhà lãnh đạo Châu Phi về hoạt động buôn bán nô lệ Do Thái tương tự như tổ chức mà người Do Thái đã làm với người da đỏ châu Mỹ.

Lúc đầu, người Do Thái tặng rượu rum cho các nhà lãnh đạo châu Phi, và họ nhanh chóng rơi vào tình trạng mê sảng vì rượu. Sau khi nguồn cung cấp bụi vàng và ngà voi cạn kiệt, người châu Phi buộc phải bán con cháu của mình: đầu tiên là vợ, sau đó là con cái của họ. Bất kỳ tù nhân nào họ bắt được cũng bị bán cho những kẻ buôn bán nô lệ Do Thái. Người Do Thái cũng cung cấp vũ khí cho các nhà lãnh đạo châu Phi để bắt thêm người da đen.

Những người châu Phi bị bắt sau đó bị buộc phải thực hiện những chuyến đi đau đớn xuyên rừng kéo dài hàng tuần. Một số bị ốm và ngã xuống vì kiệt sức và bị đánh bằng roi da. Nếu không đứng dậy được, họ sẽ bị bỏ mặc cho đến chết, và cuối cùng bị thú rừng ăn thịt. Người ta ước tính rằng trong số MỘT TRIỆU nô lệ da đen đến Mỹ mỗi năm trên những con tàu nô lệ do người Do Thái làm chủ, có thêm CHÍN TRIỆU nô lệ da đen đã chết ở đâu đó trong chuyến đi xuyên rừng hoặc trên chuyến hành trình kéo dài ba tháng của con tàu nô lệ.

Trước khi đưa những nô lệ da đen lên tàu, đầu của họ bị cạo trọc và được đóng dấu bằng bàn ủi nóng ở lưng hoặc hông để xác định chủ nhân của họ là ai. Trên tàu, các nô lệ bị xích vào nhau theo tư thế nằm ngang, nằm ngửa, ép sát vào nhau đến mức khó cử động, trong một không gian cao 39 inch (xấp xỉ 100 cm). Họ phải giữ nguyên tư thế đó trong ba tháng, cho đến khi kết thúc chuyến hành trình, nằm trong đống phân của chính mình. Đôi khi, những người đàn ông sẽ chiến đấu với những nô lệ khác đang ép sát họ, hy vọng có được thêm vài inch khoảng trống. Đó là lúc người giám sát sẽ dùng roi bò (the bull whip) can thiệp.

Các nữ nô lệ được xếp vào một khu vực riêng biệt, nơi Thuyền trưởng có thể tiếp cận những phụ nữ hấp dẫn nhất. Những nữ nô lệ sinh con nằm chen chúc nhau. Những nữ nô lệ trẻ tuổi liên tục bị Thuyền trưởng và thủy thủ đoàn cưỡng hiếp, dẫn đến một giống người mới, gọi là Mulatto khi họ đến Mỹ. Khi con tàu đến bờ biển nước Mỹ, những nô lệ ngay lập tức bị bán đấu giá.

[Mulatto hay dịch sang tiếng Việt là người lai da trắng và da đen, là một thuật ngữ chỉ định người có nguồn gốc từ người châu Phi và châu Âu.]

Với việc bắt giữ và vận chuyển thành công hàng năm một triệu nô lệ da đen, không khó để tính rằng từ năm 1661 đến năm 1774 (một trăm mười ba năm) khoảng 110.000.000 (MỘT TRĂM MƯỜI TRIỆU) nô lệ da đen đã bị trục xuất khỏi quê hương của họ. Nhưng vì điều kiện vận chuyển quá khủng khiếp, chỉ có khoảng mười phần trăm, tương đương 11.000.000 (MƯỜI MỘT TRIỆU), nô lệ da đen còn sống đến được Thuộc địa.

[Thuộc địa - một quốc gia hoặc khu vực được kiểm soát về mặt chính trị bởi một quốc gia hùng mạnh hơn thường ở xa.]

Điều đó có nghĩa là NGƯỜI DO THÁI phải chịu trách nhiệm về Cái chết tàn bạo của 99.000.000 (CHÍN MƯỜI CHÍN TRIỆU) nô lệ da đen!!

Mỗi chuyến đi (vận chuyển) nô lệ đến Châu Phi và quay trở lại, có thể thu về cho chủ tàu hơn 41.000 USD - - - vào cuối những năm 1600 và đầu những năm 1700. Khi người ta cho rằng người Do Thái ở Newport sở hữu khoảng 300 tàu vận chuyển nô lệ, họ được hoạt động mà không bị gián đoạn, cập cảng Newport hoặc Charleston, thật dễ dàng để thấy người Do Thái đã kiếm được vận may lớn như thế nào vào thời kỳ đầu ở Mỹ.

Người Do Thái Aaron Lopez đã để lại cho những người thừa kế của mình một trong những tài sản lớn nhất trong lịch sử của khu vực New England.

Điều quan trọng cần nhớ là những nô lệ da đen này đã bị bắt và đưa ra khỏi quê hương của họ ở Châu Phi, với sự đồng lõa của những “anh em” da đen của họ. Sau đó, họ bị xích vào lưng trong một hầm tàu chỉ cao 39 inch (xấp xỉ 100 cm), buộc phải nằm trong phân người trong 3 tháng, bị đánh đòn khi gây ồn ào hoặc tranh giành để giành thêm vài inch chỗ trống, rồi bị bán đấu giá với giá 100 USD cho người trả giá cao nhất, như thể họ như là động vật. Tất cả đều do người Do Thái “hoàn thành nên chuyện này”!

Trong số MỘT TRĂM MƯỜI TRIỆU người da đen bị bắt và bị đưa khỏi quê hương của họ ở Châu Phi, chỉ có MƯỜI TRIỆU NGƯỜI sống sót đến được các Thuộc địa. CHÍN MƯỜI CHÍN TRIỆU nô lệ da đen CHẾT vì sự nhẫn tâm, vô nhân đạo và tham lam của NGƯỜI DO THÁI.

Chính NGƯỜI DO THÁI đã mang Chế độ nô lệ của người da đen đến Mỹ - KHÔNG phải Chủng tộc da trắng. Rất ít người da trắng sở hữu nô lệ ở Mỹ. Chính người Do Thái là chủ nô lớn nhất ở Hoa Kỳ.

Và người Do Thái đã mặt dày khi nói về Hitler và người Đức, cũng như việc sáu triệu người Do Thái được cho là đã bị tiêu diệt trong Thế chiến thứ hai. Đây là LỜI NÓI DỐI lớn nhất từng tạo ra cho người dân trên thế giới. Tuy nhiên, bằng chứng về việc CHÍN MƯỜI CHÍN TRIỆU NGƯỜI DA ĐEN bị người Do Thái tiêu diệt vẫn được ghi chép đầy đủ, mặc dù người Do Thái đã cố gắng loại bỏ hầu hết bằng chứng lịch sử về sự tàn sát khủng khiếp của họ đối với người da đen!

Năm 1968, Walter White Jr. viết bài luận của mình, “Who Brought the Slaves to America?” (“Ai đã đưa nô lệ đến Mỹ?”) sử dụng tài liệu phong phú từ Viện Công nghệ Carnegie ở Pittsburgh, Pennsylvania.

Sau đây là danh sách một phần các tàu nô lệ thuộc sở hữu của người Do Thái:

'Abigail' của Aaron Lopez, Moses Levy và Jacob Franks

'Crown' của Isaac Levy và Nathan Simpson

'Nassau' của Moses Levy

'Anne & Eliza' của Justus Bosch và John Abrams

'Prudent Betty' của Henry Cruger và Jacob Phoenix

'Hester' của Mordecai và David Gomez

'Elizabeth' của David và Mordecai Gomea

'Antigua' của Nathan Marston và Abram Lyell

'Betsy' của Wm. DeWoolf

'White Horse' của Jan de Sweevts

'Exoedition' của John và Jacob Rosevelt

'Charlotte' của Moses và Sam Levy và Jacob Franks

'Caracoa' của Moses và Sam Levy

Những người Do Thái khác ở Newport và Charleston tham gia vào việc chưng cất (trong nhà máy) rượu hoặc buôn bán nô lệ, hoặc cả hai, là: Isaac Gomez, Hayman Levy, Jacob Malhado, Naphtaly Myers, Davit Hart, Joseph Jacobs, Moses Ben Franks, Moses Gomez, Isaac Dias, Benjamin Levy, David Jeshuvum, Jacob Pinto, Jacob Turk, Daniel Gomez, James Lucana, Jan de Sweevts, Felix de Souza, Simeon Potter, Isaac Elizer, Jacob Rod, Jacob Itodrigues, Rivera Haym, Isaac Carregal, Abraham Touro, Moses Hays, Moses Lopez, Judah Touro, Abratham Mendes và Abraham All.

Bồi thường cho người da đen? **Không có người Mỹ da đen nào ngày nay từng là nô lệ. Và không có người Mỹ da trắng nào ngày nay từng sở hữu nô lệ.** Nhưng nếu những khoản bồi thường được trả cho người da đen vì tội khiến (thành một chế độ) nô lệ của người da đen - thì những khoản bồi thường đó phải được trả bởi NGƯỜI DO THÁI - chứ không phải bởi người da trắng ngoại bang.

Người Do Thái đã làm điều đó một lần nữa: đổ lỗi cho tội lỗi của chính mình đối với chủng tộc da trắng! Người Do Thái giả vờ đề cao quyền bình đẳng cho người da đen, nhưng người Do Thái từ chối cho phép người da đen sống ở Y-sơ-ra-ên! Người Do Thái là những kẻ đạo đức giả thuộc loại tồi tệ nhất!

Lịch sử của nô lệ da trắng ở Mỹ thời kỳ đầu

Theo Elaine Kendall: "Trong số những thực dân ban đầu đến Mỹ, một nửa và có thể lên tới 2/3, đến đây không phải theo ý muốn tự do của họ mà vì bị bắt cóc, dùng vũ lực ép buộc, bị thu hút (cách lừa lọc), bị lừa đảo, dụ dỗ và thậm chí bị xích đi." Los Angeles Times, ngày 1 tháng 9 năm 1985.

Hầu hết các cuốn sách về lao động của người da trắng ở nước Mỹ thời kỳ đầu đều có tựa đề như "Nô lệ theo hợp đồng của người da trắng", "nô lệ" của người da trắng, "người hầu" của người da trắng... Điều thú vị là những người da trắng bị ràng buộc vào một tình trạng mà trong nhiều trường hợp họ đã trở thành nô lệ vĩnh viễn, ở trong chế độ nô lệ cho đến khi chết, lại không được các học giả coi là cơ sở để nói người da trắng là nô lệ.

Chế độ nô lệ da trắng lan tràn ở châu Âu cổ đại và trung cổ, bao gồm cả người Hy Lạp cổ đại. Aristotle coi nô lệ da trắng như đồ vật. Julius Caesar đã bắt khoảng một triệu người da trắng từ Gaul làm nô lệ, một số người trong số họ đã bị bán cho những kẻ buôn bán nô lệ. Người La Mã đã bắt hàng nghìn cư dân da trắng đầu tiên của Vương quốc Anh làm nô lệ,

những người được gọi là “Angles”, từ đó chúng ta lấy thuật ngữ “AngloSaxon” để mô tả về chủng tộc người Anh.

Từ thế kỷ thứ tám đến thế kỷ thứ mười một, Pháp là điểm trung chuyển chính của nô lệ da trắng sang thế giới Hồi giáo. Hàng trăm nghìn nô lệ da trắng bị bán cho người Ả Rập. Những người đàn ông bị bắt làm nô lệ trên thuyền cho đến chết. Phụ nữ, bé gái và bé trai bị lợi dụng làm mại dâm.

Vào thế kỷ thứ chín, người Viking đã bán hàng chục nghìn người da trắng cho người Ả Rập ở Tây Ban Nha. Càng về muộn hơn vào thế kỷ 14 và 15, những chuyến hàng tiếp tục là những nô lệ da trắng, một số trong họ là Cơ đốc nhân, đã 'chảy' vào các thị trường nô lệ đang bùng nổ ở bờ biển phía bắc Biển Đen, vào Ý, Tây Ban Nha, Ai Cập và Quần đảo Địa Trung Hải, Theo David Brion Davis viết trên the New York Review of Book (Tạp chí Sách New York), ngày 11 tháng 10 năm 1990 trang 3.

Chú của Charles Darwin, chủ nhà máy, tên Josiah Wedgwood, sở hữu một doanh nghiệp làm việc cho trẻ em da trắng 5 tuổi trong một nhà máy hóa chất tẩm oxit chì, một chất độc chết người. Wedgwood thừa nhận rằng chì khiến bọn trẻ “rất dễ mắc bệnh” nhưng dù sao thì ông cũng vẫn làm việc với chúng.

Nhà văn người Anh Frances Trollope ước tính rằng ít nhất 200.000 trẻ em Anh đã bị “bắt cóc” đến các nhà máy, “...bị đưa đi giữa mùi hôi thối và sự hỗn loạn đáng kinh hoàng; bị đẩy tới lui cho đến khi các chi nhỏ bé của chúng uốn cong dưới đó. . . sự nghỉ ngơi của một khoảng khắc chỉ có thể mua được bằng cách khuất phục cơ thể mềm mại của họ trước nắm tay, gót chân hoặc dây đeo của người giám sát.” (Marcus Cunliffe, Chattel Slavery and Wage Slavery, trang 73)

Vào thế kỷ 19 ở Anh, hàng chục nghìn trẻ em da trắng bị thuê làm nô lệ trong các mỏ than ở Anh. Những cậu bé da trắng bảy tuổi bị buộc dây như lừa vào xe chở than và được ra lệnh phải kéo các xe qua hầm mỏ. Năm 1843, những đứa trẻ da trắng bốn tuổi đang làm việc trong hầm than. Trong nghĩa trang cổ ở Anh có thể nhìn thấy những tấm bia trên bia mộ (dù còn nhỏ tuổi), giống như một tấm bia có nội dung: “William Smith, tám tuổi, thợ mỏ, mất ngày 3 tháng 1 năm 1841.” “Họ là người da trắng và họ là nô lệ,” Michael Hoffman II, trang 18

Vào năm 1765, 23 trẻ em nghèo (bần cùng) được đưa vào trại tế bần St. Clement Danes chăm sóc. Đến tháng Giêng năm sau, hai người đã được xuất viện và mười tám người đã chết. Trong cùng khoảng thời gian đó, trong số 78 trẻ em được chăm sóc tại trại tế bần ở Holborn, Anh, có 64 trẻ đã chết. Trong nhà làm việc của các giáo xứ kết hợp St. Giles in the Fields và St. George's Bloomsbury, tỷ lệ tử vong ở trẻ em Anh là 90%. Như trên, trang 19

“Khi tôi còn là một cậu bé,” Waters McIntosh, một người đàn ông da đen từng là nô lệ ở Sumter, Nam Carolina nhớ lại, “chúng tôi thường hát, 'Thà làm một người da đen còn hơn một người da trắng nghèo khổ.' Ngay cả khi còn là nô lệ, chúng tôi vẫn thường hát bài đó.” Nhận xét của McIntosh tiết lộ rằng những nô lệ da trắng nghèo ở miền Nam được xếp hạng dưới nô lệ da đen về địa vị xã hội. Nô lệ da đen cảm thấy khinh thường cách không thể tiết chế đối với nô lệ da trắng thuộc tầng lớp thấp hơn.

Từ năm 1609 cho đến đầu những năm 1800, khoảng một nửa đến hai phần ba tổng số người da trắng đến Tân Thế giới đều là nô lệ. Trong số hành khách trên tàu Mayflower, có 12 người là nô lệ da trắng (John Van der Zee, Bound Over, trang 93). Nô lệ da trắng phát

quang rừng, rút bãi đầm lầy, xây đường. Họ làm việc và chết với số lượng nhiều hơn bất kỳ ai khác.

Người da trắng là nô lệ Đầu Tiên ở Mỹ

Chế độ nô lệ da trắng là cơ sở lịch sử mà chế độ nô lệ da đen được xây dựng trên đó. “Việc bắt cóc người da trắng được phát triển và (theo cách) dung túng, đã đặt nền móng cho việc bắt cóc người da đen.” (Eric Williams, Từ Columbus đến Castro, trang 103).

Vào thế kỷ 17, việc mua nô lệ da trắng rẻ hơn so với người da đen và do đó thường bị ngược đãi ở mức độ lớn hơn. Sau khi trả giá cao hơn cho người da đen, “những người chủ đồn điền đối xử với người da đen tốt hơn so với những người hầu da trắng “theo Cơ đốc giáo” của họ. Ngay cả người da đen cũng nhận ra điều này và không ngần ngại tỏ ra khinh thường những người da trắng mà họ có thể thấy còn tệ hơn họ...” Bridenbaugh, trang 118)

Mười nghìn người da trắng đã bị bắt cóc khỏi Anh chỉ trong năm 1670 (Edward Channing, History of the United States, vol 2, P. 369). Từ “kẻ bắt cóc” (kidnapper) lần đầu tiên được đặt ra ở Anh vào những năm 1600 để mô tả những kẻ bắt và bán trẻ em da trắng làm nô lệ (kid-nabbers).

Hầu hết nô lệ da trắng, cả trẻ em và người lớn, đều được các tác giả lịch sử khác nhau gọi là “nô lệ Cơ đốc nhân”, điều này cho thấy rõ ràng rằng chủ nhân của họ là người Do Thái (vì người Do Thái ghét Chúa Giê-su và ghét Cơ đốc giáo và Cơ đốc nhân). Sẽ khó có khả năng các chủ nô da trắng gọi nô lệ da trắng của họ là “Cơ đốc nhân.”

Hàng nghìn trẻ em da trắng được sử dụng làm công việc quét ống khói vì kích thước thân thể nhỏ của chúng. Hạ viện Anh nhiều lần từ chối đặt ra ngoài vòng pháp luật việc sử dụng trẻ em da trắng dưới 10 tuổi hoặc cải cách việc buôn bán nô lệ dưới bất kỳ hình thức nào. Các Lãnh chúa (The Lords) cho rằng làm như vậy sẽ can thiệp vào “quyền tài sản.” Chúng ta phải nhớ rằng vào cuối những năm 1500, John Dee (người Do Thái) là cố vấn cho Nữ hoàng Elizabeth I và có ảnh hưởng rất lớn đối với bà.

[Nước Anh thuộc sở hữu của người Do Thái. Hoàng gia Anh cũng là người Do Thái (Đồng thời cũng giả dạng làm Cơ đốc nhân!). Cũng như ngày nay, người Do Thái đã thôn tính nước Anh, và đang kiểm soát và điều hành cả thế giới, bởi gia tộc Rothschild, illuminati/Trật tự thế giới mới/Chủ nghĩa phục quốc Do Thái, từ khu vực "the city" ở London.]

Nô lệ trẻ em da trắng ở Mỹ

Hệ thống nhà máy của Anh và Mỹ trong cuộc Cách mạng Công nghiệp có biên chế chủ yếu là nô lệ bởi trẻ em da trắng, bị buộc phải làm việc “như những đứa trẻ làm việc như chưa bao giờ từng làm việc trước đây” (một thuật ngữ về sự lạm dụng công sức) - - mười sáu giờ một ngày bị nhốt trong một tòa nhà, không được nghỉ ngơi (ngoại trừ việc đi vệ sinh). Thức ăn được lấy đứng trong khi vận hành những cỗ máy thô sơ đã cắt xẻo hàng chục nghìn trẻ em. Vì ngủ quên hoặc nói chuyện, các cô bé và cậu bé da trắng bị đánh bằng dây da hoặc “billy-roller”, một thanh sắt giết người.

Có ba điểm rất quan trọng cần được nắm rõ từ thông tin này:

1. Người da trắng là nô lệ ở Mỹ và Anh, ngay cả trước khi người da đen là nô lệ.
2. Bởi vì người Do Thái hiện đang thống trị nước Mỹ và thế giới nên thông tin này đã bị “xóa sạch” khỏi lịch sử vì vì mục đích chính trị, người Do Thái muốn “dùng” lịch sử chế độ nô lệ của người da đen để hạ nhục người da trắng, khi đó là người Do Thái – chứ không phải

người người da trắng - những người đã mang Chế độ nô lệ của người da đen - và Chế độ nô lệ của người da trắng - đến Mỹ.

3. Trong cuộc Cách mạng Công nghiệp, nô lệ da trắng thường được gọi là “Cơ đốc nhân”, ám chỉ rõ ràng rằng hầu hết chủ nô (cả nô lệ da đen và da trắng) đều là người Do Thái. Đó là sự sa đọa hoàn toàn của người lớn thuộc bất kỳ sắc tộc hay tầng lớp nào, sở hữu nô lệ trẻ em thuộc bất kỳ chủng tộc nào, và bắt họ làm việc cho đến chết theo đúng nghĩa đen là gần như không thể hiểu được. Rõ ràng là họ đã không có đạo đức gì cả!

4. Không khó hiểu tại sao trẻ em (và cả người lớn) lúc bấy giờ lại ốm đau bệnh tật đến vậy. Cuối cùng, khi luật Lao động trẻ em (Child Labor laws) được thông qua, ngoài luật nhà ở và luật vệ sinh, tỷ lệ mắc bệnh ở trẻ em (và người lớn) đã giảm nhanh chóng ở Mỹ - LÂU TRƯỚC KHI tiêm chủng.

Chính việc đưa ra các Luật khác nhau này đã bảo vệ trẻ em đã góp phần làm giảm hơn 95% các bệnh ở trẻ em - chứ KHÔNG phải việc áp dụng tiêm chủng. Trên thực tế, sau khi tiêm vắc xin, số lượng bệnh tật ở trẻ em đã GIA TĂNG - do tiêm chủng gây ra!

[Vaccine KHÔNG giúp ngăn ngừa dịch bệnh, trên thực tế, nó làm mọi thứ trở nên TỒI TỆ HƠN, và Vaccine đã, đang và sẽ KHÔNG BAO GIỜ ngăn ngừa BẤT KỲ LOẠI BỆNH TẬT NÀO.]

Chủ nô da đen ở Mỹ!!

Một sự thật đáng kinh ngạc khác đã bị người Do Thái xóa khỏi lịch sử là vào những năm 1800, những nô lệ da đen được phóng thích (được phép tự do) lại trở thành chủ nô. Trên thực tế, một số nô lệ da đen được giải phóng, sau đó mua và giữ nô lệ da đen - và thậm chí cả da trắng - làm tài sản của họ.

Các tài liệu cho thấy những người da đen được giải phóng trở thành chủ nô cư trú ở mọi bang miền Nam cho phép chế độ nô lệ, và thậm chí cả ở các bang miền Bắc. Tại Louisiana, Maryland, Nam Carolina và Virginia, người da đen tự do sở hữu hơn 10.000 nô lệ, theo cuộc điều tra dân số liên bang năm 1830.

Nhiều ông chủ da đen ở vùng hạ lưu miền Nam là những chủ đồn điền lớn, sở hữu rất nhiều nô lệ và trồng số lượng lớn bông, gạo và mía. Ví dụ, vào năm 1860, Auguste Donatto, một chủ đồn điền da màu tự do của Giáo xứ St. Landry ở Louisiana, sở hữu 70 nô lệ làm việc trên 500 mẫu đất và sản xuất 100 kiện bông. Khoảng 600 dặm về phía đông của Louisiana thuộc quận Sumter, Nam Carolina, A. William Ellison, một chủ đồn điền da màu tự do, đã sử dụng sức lao động của 70 nô lệ để trồng 100 kiện bông vào năm 1861.

Năm 1860, Madame Ciprien Ricard và con trai Pierre Ricard, những người chăn nuôi tự do ở Giáo xứ Ibeville, Louisiana, sở hữu 168 nô lệ, đến làm việc trên đồn điền đường của họ.

Nhưng không phải tất cả những người chủ nô lệ da đen tự do đều ở miền Nam. Trên thực tế, thành phố New York có 8 chủ nô da đen sở hữu 17 nô lệ vào năm 1830. Nói tóm lại, thể chế sở hữu nô lệ da đen rất phổ biến, trải dài về phía bắc đến tận New York và xa về phía nam đến Florida, kéo dài về phía tây đến Kentucky, Mississippi, Louisiana và Missouri.

Trong cuộc điều tra dân số năm 1830 ở thành phố Charleston, Nam Carolina, tỷ lệ người da đen tự do sở hữu nô lệ của riêng mình là 25,3%. Đến năm 1860, con số đó đã tăng lên 92%. Thật là đáng kinh ngạc khi nhận ra rằng trong số tất cả những nô lệ da đen đã được trả tự do, 92% đã chọn tự mình làm (chủ, và) những người khác thành nô lệ mình.

Thông tin này phần lớn đã bị xóa khỏi lịch sử, đưa ra ánh sáng hoàn toàn mới về thời đại hiện nay (đổi thừa) của những cuộc biểu tình rầm rộ theo chủ nghĩa tự do/cấp tiến/Cộng sản của người Do Thái, chống lại chủng tộc da trắng vì sở hữu nô lệ hơn một thế kỷ trước.

SỰ THẬT là chính người Do Thái là những người chịu trách nhiệm chính về chế độ nô lệ ở Mỹ - cả nô lệ da đen và da trắng - từ đó họ (chế độ nô lệ mà họ mang đến) đã đạt được những khối tài sản lớn, trong khi đối xử với nô lệ của họ còn tệ hơn cả con lợn.

Và khi các tổ chức da đen do Cộng sản Do Thái tài trợ, chẳng hạn như Black Lives Matter bạo loạn, cướp bóc, đốt phá và hủy diệt nước Mỹ ngày nay, ngoài việc yêu cầu người Mỹ da trắng bồi thường, những người hầu như không liên quan gì đến vụ bắt cóc hoặc chuyển nô lệ da đen từ Châu Phi sang Châu Mỹ, nhờ đó người Do Thái đã thu được của cải cách khôn lường, người Mỹ da trắng có nghĩa vụ phải tự giáo dục mình về Sự thật của Lịch sử.

Khi Black Lives Matter nhận tiền “bản” từ George Soros (người Do Thái), họ một lần nữa lại bị bắt làm nô lệ bởi chính nhóm đã bắt tổ tiên của họ làm nô lệ và chính nhóm muốn họ chết! Một khi người Do Thái đã thiết lập được Trật tự Thế giới Mới (New World Order), họ sẽ vứt bỏ người da đen như phân lợn.

Chính người Do Thái - chứ KHÔNG phải người da trắng - đã mang Chế độ nô lệ của người da đen (và da trắng) đến Mỹ!!

Nguồn thông tin về tài liệu này:

- * Who Brought the Slaves to America by Walter White Jr. 1968
- * They Were White and They Were Slaves by Michael A. Hoffman II 1991
- * White Cargo: The Forgotten History of Britain's White Slaves in America by Don Jordan and Michael Walsh, 2007
- * Black Slaveowners: Free Black Slave Masters in South Carolina, 1790-1860, by Larry Roger, 1985

*Dịch ảnh bên cạnh:

[Di dân là sự thay đổi chỗ ở của các cá thể hay các nhóm người để tìm chỗ ở tốt hơn, phù hợp hơn nơi ở cũ để định cư. Ở các loài vật, như chim, cũng có sự di cư hằng năm. Những cá nhân tham gia vào việc di chuyển chỗ ở là dân di cư.]

'Tại Mỹ ngay bây giờ ...'

'Người Do Thái nói rằng người da đen đáng được sống'

Trong khi đó tại Y-sơ-ra-ên ngay bây giờ

'52% người Do Thái Y-sơ-ra-ên đồng ý rằng: người di dân châu Phi là 'một căn bệnh ung thư''

'Chỉ số Hòa bình (toàn cầu) cho thấy rằng 33% người bỏ qua (vô tâm) với (những) bạo lực chống lại người di cư, và hình thành nên mối tương phản trực tiếp giữa thái độ phân biệt chủng tộc và tôn giáo.'



Sự tự do, Sự làm chủ và Sự sửa phạt

Sự tự do

"Hãy uống nước hồ con chứa, Và nước chảy từ giếng của con. Có nên để cho các nguồn nước của con chảy tràn ra ngoài, Và các dòng suối của con tuôn nơi công cộng không? Hãy để chúng thuộc riêng về con, Đừng bao giờ chia sẻ với người xa lạ." Châm Ngôn 5:15-17

Kinh Thánh phán rõ rằng chính Đức Chúa Trời đã ban sự tự do cho chúng ta, nếu chúng ta tin và làm theo lời Ngài, điều này được ghi cụ thể hơn qua Lời Ngài ở bài viết:

AI ĐÃ BẮT ĐẦU NHÀ THỜ/HỘI THÁNH CÓ TỔ CHỨC? VÀ TẠI SAO? (Siêu chủ đề)

Phần 5: LỜI NÓI DỐI LỚN NHẤT ĐÃ ĐÁNH LỪA CẢ THẾ GIỚI

Nếu Chúa không ban cho chúng ta **sự tự do (không phải "ý chí tự do")**, thì Ngài đã bịt tai, bịt miệng, trói tay trói chân từ khi chúng ta được sinh ra, ngăn cấm chúng ta nói để rao giảng sự thật, trói tay chân để chúng ta không thể làm điều tốt, Ngài đã ban tất cả điều đó cho chúng ta MIỄN PHÍ.

Tuy nhiên, các thế lực chính phủ muốn con người tin rằng tự do phải đánh đổi bằng nhiều thứ, như bằng tiền (như vay nợ), bằng xương máu mà cha ông để lại, và chính phủ luôn là một tổ chức hướng đến quyền lợi của người dân, nhưng điều đó có thật sự đúng? Nhiều người sẽ bị sốc khi biết rằng chính phủ lại là những kẻ muốn giết dân của mình.

Trong cuốn sách *Death by Government* của R.J. Rummel được viết năm 1994, cho thấy rằng trong suốt lịch sử, nhiều người đã bị giết bởi chính phủ của họ hơn là bị giết bởi quân đội xâm lược hay khủng bố.

Bởi vì những người theo chủ nghĩa tinh hoa muốn thế giới cho riêng mình. Họ gọi phần còn lại của chúng ta là "những kẻ ăn uống vô dụng", và dùng cụm từ xúc phạm là "goyim", nghĩa là hạ đẳng hơn súc vật. Nếu chúng ta thật sự nghĩ chính phủ yêu chúng ta, hoặc thậm chí là điều có lợi nhất trong lòng chúng ta, chúng ta đã và đang bị mắc một cú lừa vô cùng tinh xảo.

Chính phủ hữu hình thì có nhiều dân tộc quốc gia (hơn 200 nước), còn chính phủ vô hình thì CHỈ CÓ MỘT - NHÓM NGƯỜI DO THÁI TINH HOA/Illuminati/Trật tự thế giới mới. Trong sách Khải Huyền bày tỏ sắp tới cả thế gian chỉ còn gộp lại thành 10 vương quốc, 2 trong số 10 vương quốc đã hoàn thành là liên minh châu Âu (đã có), và khối Bắc Mỹ, gồm có Mỹ, Ca-na-đa, Mê-xi-cô được hình thành vào đầu năm nay (Anh chị em search 10 KINGDOMS in Club of Rome sẽ ra rõ hơn).

Khi nhóm người tinh hoa (Do Thái) tạo ra chiến tranh, làm các nước xung quanh sập bẫy (lo sợ), và rồi bắt đầu mua vũ khí trang bị để phòng vệ, làm lợi cho nhóm người độc ác, và sau đó mang ơn những người ĐANG GIẾT MÌNH, mà KHÔNG phải Thiên Chúa.

Hãy cộng số "dân ngoại" đã bị người Do Thái (chính phủ ngầm đang thâm tóm gần như hoàn toàn tất cả các chính phủ trên thế giới) tàn sát chỉ trong 100 năm qua.

[Dân ngoại là thuật ngữ được viết thêm vào trong Kinh Thánh, nhằm để phân biệt giữa người Do Thái và những dân tộc khác. Trong khi Kinh Thánh gốc, từ đúng cho từ dịch sai "Do Thái" là Giu-đê - chỉ về những người thờ phượng Đức Chúa Trời thật và có đền thờ tại Giê-ru-sa-lem, vùng Giu-đê - được gọi là Cơ đốc nhân về sau, và từ đúng cho từ "Dân ngoại" là Các dân tộc/Các quốc gia - chỉ về những người ngoại đạo (không tin Đức Chúa Trời), thờ nhiều thần ngoại giáo, cả 2 từ trên chỉ về hình thức thờ phượng, KHÔNG phải về sắc tộc.]

Chế độ nô lệ - 99 triệu dân ngoại
Chiến tranh thế giới thứ nhất - 40 triệu dân ngoại
Nạn đói Holdomor ở Ukraine - 6-8 triệu dân ngoại
Chiến tranh Thế giới thứ hai - 75 triệu dân ngoại
Vụ đánh bom Dresden - 250.000 dân ngoại
Vụ đánh bom ở Hiroshima và Nagasaki - 225.000 dân ngoại
Vụ thảm sát Katyn - 22.000 dân ngoại
Cộng sản Do Thái tiếp quản nước Nga - 66 Triệu dân ngoại
Cộng sản Do Thái tiếp quản Trung Quốc - 80 triệu dân ngoại
Chiến tranh Triều Tiên - 5 triệu dân ngoại
Chiến tranh Việt Nam, Campuchia và Lào - 3,5 triệu dân ngoại (có thể gao hơn gấp đôi)
Cuộc chiến chống Iraq - 1 triệu dân ngoại
Cuộc chiến chống lại Afghanistan - 111.000 dân ngoại
Phá thai - 60 triệu dân ngoại

TỔNG 438 TRIỆU Dân Ngoại CHẾT dưới tay người Do Thái

Và sắp tới, kế hoạch giết trên 6 tỷ người của người Do Thái thông qua Vaccine, phá thai, Floride, "biến đổi khí hậu" giả dối, được trình bày rõ hơn qua hai bài viết:

SỰ HỦY DIỆT DÂN SỐ TOÀN CẦU

và Mua bán phát thải (Cap and Trade)

95% mạng truyền thông đều do người Do Thái nắm giữ, Mạng truyền thông là thứ được lập trình có chủ ý. Nó không có (ý nghĩa) gì hơn ngoài việc kiểm soát tâm trí bạn. Các chương trình chiếu trên tivi (của các đài truyền thông Main Stream Media, được sở hữu bởi các ông lớn Cabal) chính là thứ định hướng dư luận, hướng bạn nhìn thực tế cuộc sống theo lăng kính của truyền thông.

Một trong những điều chính phủ muốn chúng ta tin và tuyên truyền liên tục là phải bảo vệ đất nước, nên cần "chuẩn bị lực lượng", "phòng chống xâm lược", "chiến tranh phòng chống khủng bố", mua vũ khí liên tục, đem quân đội ra nước ngoài để "phòng vệ", chính phủ liên tục tuyên truyền như vậy để người dân sợ hãi, hi sinh con cái mình cho những trận chiến vô nghĩa, nhằm để làm giàu cho giới tinh hoa, làm sợ hãi người dân, thế lực ngầm có một quy tắc để làm giàu từ vũ khí, "cho một quả chuối, xong bán lại cả buồng", "và người dân biết ơn vì được tặng một quả chuối mà không biết mình đã bị ăn cắp công sức để mua một buồng, và làm giàu cho chủ buôn", một vài ví dụ như:

1) Mỹ kết nối với Đài Loan, liên tục viếng thăm, cung cấp vũ khí, đối tác chiến lược... Nhưng đồng thời không công nhận chủ quyền của Đài Loan, và tuyên bố cố gắng ngăn chặn ảnh hưởng từ Trung Quốc, nên Đài Loan quyết định chi hàng tỷ đô la để sắm vũ khí từ Mỹ, để "phòng chống chiến tranh" cho các trận chiến sắp tới (Nhật Bản cũng tương tự).

2) Hàn Quốc kết nối quân sự với Mỹ, liên tục viện trợ cho Hàn Quốc, xong Mỹ quyết định tập trận gần lãnh thổ giữa Triều Tiên (Bắc Hàn) và Hàn Quốc (Nam Hàn) (một trong nhiều sự cố tình gây chiến), gây ra xung đột, tạo mối căng thẳng cực độ cho hai bên, nên Hàn

Quốc luôn đặt mình trong tình thế khẩn cấp, đưa ra luật nghĩa vụ quân sự bắt buộc cho tất cả công dân nam ở Hàn Quốc, liên tục mua vũ khí để phòng hờ chiến tranh với Triều Tiên.

3) Chiến tranh Ukraine với Nga, cả 2 tổng thống đều là người Do Thái, và đã lên kế hoạch từ trước, cuộc chiến tranh giả nhằm các mục đích như 1. Làm giàu từ bán vũ khí, 2. Tăng cường kiểm soát dân chúng, 3. Chiếm và di cư trở lại vùng đất của người Khazar, 4. Hủy diệt vùng đất có nhiều Cơ đốc nhân, phá hoại Cơ đốc giáo 5. Gây sợ hãi đối với các quốc gia chung quanh và trên toàn thế giới (cũng nhằm mua vũ khí).

4) Chiến tranh Hamas và Israel, chính phủ Israel sở hữu Hamas và cố tình đẩy Hamas lên để giết dân thường vô tội, chính phủ Mỹ dưới thời ông Biden (9 trong số 14 vị tổng thống gần nhất của Mỹ đều là người Do Thái) tài trợ rất nhiều tiền cho chính phủ Israel để đi giết chóc khắp nơi trên thế giới.

[Vùng đất Palestine được gọi không chính xác là Y-sơ-ra-ên ngày nay, đã bị một dân tộc không có máu mủ dính dáng đến dân Y-sơ-ra-ên trong Cựu Ước, và tự nhận mình là dân thánh, dân "được Đức Chúa Trời chọn", người Khazar, đến chiếm đóng và hình thành nước Y-sơ-ra-ên vào năm 1948, để giết hại và cướp đất đai cách bất hợp pháp vùng đất Palestine. Và liên tục hô hào "Chủ nghĩa bài Do Thái" (anti-semitic) khi có bất cứ ai phản đối việc làm giết hại và ăn cướp trắng trợn của họ.]

5) Chính phủ Mỹ bắt đầu "cuộc chiến chống khủng bố" ở Trung Đông, sau khi tòa tháp đôi WTC tại New York bị "2 chiếc máy bay đâm", sự thật rằng tòa nhà đã bị ĐẶT BOM, rất nhiều nhân chứng ở hiện trường quay lại thấy tòa nhà không bị chiếc máy bay đâm, CHÍNH PHỦ CỔ TÌNH GIẾT DÂN VÌ MỤC ĐÍCH CHÍNH TRỊ SAU ĐÓ (có cơ xâm lược Afghanistan). Và Osama Bin Laden là một mật vụ CIA, đã chết vì hư thận năm 2011. Bức ảnh được lan truyền gồm có Obama, Biden, Hillary Clinton đang vây bắt Bin Laden vào năm 2011 là giả dối! Người đã chết được 10 năm!

6) (Sơ về tài chính) Trước năm 1971, đồng Đô la Mỹ được đo bằng vàng (Bản vị vàng), khi đó số lượng tiền được in ra chỉ tương đương với số lượng vàng tương ứng trong ngân khố, nên tiền không bị lạm phát nhiều. Và từ năm 1971 trở đi bản vị vàng đã được thay đổi thành bản vị dầu mỏ (Petrodollar), số lượng dầu dưới đất gần như vô hạn, và không bị thiếu dầu, lượng dầu gần như vô hạn, không giống ngày nay tuyên truyền số lượng dầu có giới hạn, các ông chủ ngân hàng Do Thái đã tha hồ in tiền ra, khiến cho lạm phát toàn cầu tăng cao (hãy nhớ rằng, các chính phủ, nhóm người tinh hoa sở hữu 2/3 tài sản thế giới, nên nếu lạm phát thì họ giàu lại càng giàu hơn vì tài sản cũng được tăng theo, còn người nghèo luôn phải gặp khó khăn vì chi phí sinh hoạt bị gia tăng một cách khủng khiếp, dần dần phân cấp rõ giữa giai cấp địa chủ và giai cấp nô lệ, giữa chủ nợ và con nợ, và các chính phủ quốc gia, người dân phải MƯỢN NỢ từ FED để trả cho khoản nợ đó (FED đã thu gom được tài sản của thế gian giống như lấy từ KHÔNG KHÍ), NỢ CÀNG CHỒNG NỢ, TÀI SẢN CÀNG RƠI VÀO GIAI CẤP THỔ TRỊ, đó là ĐỊNH NGHĨA CỦA CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN, NƠI GIAI CẤP TRUNG LƯU BỊ LOẠI BỎ, TẤT CẢ TIỀN BẠC RƠI VÀO TAY HỌ, CHỈ CÓ MỐI QUAN HỆ CHỦ TỐ VÀ NÔ LỆ.) Và cũng qua điều này, các tổ chức tài chính Do Thái như Tập đoàn ngân hàng Rothschild, Cục dử trữ Liên bang Hoa Kỳ (sở hữu bởi gia tộc Rothschild) (một công ty tư nhân). Bằng cách xúi giục các cuộc nổi dậy dẫn đến chiến tranh từ nước này sang nước khác, với nhu cầu các nước vay tiền (từ người Do Thái) với lãi suất cắt cổ để tài trợ cho chiến tranh, người Do Thái đã giành được quyền kiểm soát nguồn cung tiền của hầu hết mọi quốc gia trên trái đất (Bẫy nợ của Trung Quốc cũng được hoạt động một cách tương

tự, khi các quốc gia không có khả năng chi trả thì Trung Quốc "thuê" vùng đất ấy trong một khoảng thời gian).

[Ngân hàng trung ương là một khái niệm cộng sản, người dân Mỹ đã trở thành nô lệ và là đối tượng cướp bóc của các ông chủ ngân hàng Do Thái khi thành lập Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ vào năm 1913.]

7) Lý do vì sao có chiến tranh Việt Nam sẽ được bày tỏ tường tận sắp tới

Sự thật về "chính phủ", những phát ngôn của những nhà lãnh đạo cấp cao trên thế giới,

"Chúng tôi biết chương trình Thông Tin Sai Lệch của chúng tôi đã hoàn tất khi mọi thứ mà công chúng Mỹ tin ĐỀU là GIẢ DỐI." William Casey

"Người Do Thái chúng tôi, là những kẻ hủy diệt và sẽ vẫn là những kẻ hủy diệt. KHÔNG có gì bạn làm có thể đáp ứng các yêu cầu và nhu cầu của chúng tôi. Chúng tôi sẽ mãi mãi hủy diệt vì chúng tôi muốn có một thế giới của riêng mình." Maurice Samuel

"Cửa sổ cơ hội hiện tại này, trong đó có một trật tự thế giới thực sự hòa bình và phụ thuộc lẫn nhau có thể được xây dựng, sẽ không mở ra quá lâu - Chúng ta cần giải quyết đúng cuộc khủng hoảng lớn (bằng cách tự tạo ra khủng hoảng) và các quốc gia sẽ chấp nhận Trật tự Thế giới Mới (thế giới riêng cho người Do Thái)." David Rockefeller

" Binh lính quân đội chỉ là những lũ ngu, súc vật ngu ngốc được sử dụng như những con tốt thí trong chính sách đối ngoại." Henry Kissinger

"Một dân tộc sẽ sụp đổ vì thiếu chiến lược, Nhưng nhờ nhiều cố vấn nó sẽ chiến thắng."
Châm Ngôn 11:14

Lời khuyên của Chúa đã dành cho chúng ta rằng một quốc gia nhiều mưu sự, cùng nhau hợp sức hợp lực thì sẽ thành công, nên anh chị em chúng ta cần cùng nhau hợp sức, hợp lực để cùng nhau rao giảng lẽ thật, vạch trần sự giả dối, đánh thức mọi người đang trong cơn ngủ mê, trong thế giới đang đặt lời nói dối của Satan lên hàng đầu. Hãy tưởng tượng rằng chỉ cần lời lẽ thật trọn vẹn của dù chỉ 2 3 người, được rao báo cho chỉ hơn 1 triệu người, thì cả vận mệnh quốc gia sẽ được thay đổi, nhưng điều đó lại không xảy ra.

"Vì không có điều gì giấu kín mà sẽ không bị lộ ra, không có điều gì bí mật mà không bị người ta biết đến và đưa ra ánh sáng." Lu-ca 8:17

Kinh Thánh phán rõ trước khi những cơn đại nạn lớn chưa từng có xảy ra, và về sau sẽ không bao giờ có nữa đến, thì MỌI DÂN TỘC đều sẽ biết đến Tin Tốt Lành. Phúc Âm được rao truyền khắp đất.

Giống như ví dụ trên, nếu mọi người cùng nhau thấy âm mưu của nhóm người tinh hoa Do Thái (làm trong bóng tối), xem người dân như cỏ rác, động vật ăn tạp vô dụng, thấp hơn súc vật (goyim), được dùng nhằm mục đích làm giàu cho giới tinh hoa, thì mọi người đã ngừng ủng hộ, không tham gia với họ, **Satan biết rõ bản tính của mỗi con người đều luôn mới tin cậy vào một ai đó, như bệnh thì tìm bác sĩ, cần tài chính tìm chuyên gia, cần bảo vệ tìm quân đội, cần chu cấp tìm chính phủ, cần dạy thì vào nhà trường (đã bị thâm tóm thành hệ thống tẩy não), cần sự công bình tìm nơi luật sư (nơi phần lớn đã bị đổi trắng thay đen),** Chúa phán rõ rằng Ngài làm **TẤT CẢ ĐIỀU ĐÓ MIỄN PHÍ**, qua các lời hứa của Ngài, nếu chúng ta **VẮNG GIỮ** Lời Ngài, **HÃY TIN CẬY NƠI NGÀI**. Nên nhiệm vụ của con cái Chúa luôn là vạch trần công khai (đi giữa ban ngày), không sợ vấp ngã.

"Hãy vào cửa hẹp, vì cửa rộng và đường lớn dẫn đến sự lạc mất (xa cách khỏi sự nhận biết Chúa - chờ ngày được tìm lại), người vào đó thì nhiều. Cửa hẹp và đường chật dẫn đến sự sống, người tìm thấy được thì ít." Ma-thi-ơ 7:13,14

Ở trong thời kì này sẽ chỉ có những nhóm người rất nhỏ thành tín cho đến cuối cùng (Chúa cũng hứa rằng Ngài sẽ tập hợp họ lại), chỉ một số ít còn đứng vững, còn lại cả thế gian đều sẽ sa ngã theo Satan.

Vấn đề với các tổ chức.

Mọi tổ chức lớn đều có những ưu tiên, mục tiêu và nhiệm vụ. Tuy nhiên, những ưu tiên thực sự của tổ chức có thể khác với những ưu tiên được tổ chức nêu trong các mục tiêu công khai (ví dụ như nói sự thật). Trên thực tế, mọi tổ chức đều có những mục tiêu và ưu tiên chính sau:

(1) Ưu tiên hàng đầu của mọi tổ chức - cho dù đó là chính phủ, tập đoàn hay giáo phái tôn giáo - là sự tồn tại liên tục của tổ chức.

(2) Ưu tiên thứ hai là duy trì dòng tiền, vốn là huyết mạch của mọi tổ chức con người.

(3) Ưu tiên thứ ba là phục vụ lợi ích tốt nhất của người dân, khách hàng và thành viên của họ theo quan điểm của tổ chức đó.

(4) Ưu tiên thứ tư (một điều xa xỉ) là - - - nói sự thật.

Hãy yên tâm rằng Ưu tiên 1 và 2 luôn gần gũi và thân thương với mọi nhà lãnh đạo của mọi tổ chức. Những ưu tiên như vậy tạo ra động lực hành động trong mọi tổ chức.

Điều gì sẽ xảy ra nếu kinh phí hỗ trợ Ưu tiên 2 bị giảm mạnh và không thể phục hồi? Kết quả là tổ chức tập trung vào Ưu tiên 1, cố gắng hết sức để thiết lập lại Ưu tiên 2, thường gây bất lợi cho Ưu tiên 3 và đặc biệt là Ưu tiên số 4.

Đặc biệt là chính phủ ngầm Do Thái bỏ qua và tiêu trừ mọi vết tích của Ưu tiên 4, muốn con người sống trong sự lừa dối để dễ bề cai trị, điều thứ 3 là điều xa xỉ (đôi khi tung ra một vài chính sách hỗ trợ, để người dân tin rằng chính phủ giúp dân), còn điều thứ 1 và 2 luôn luôn hiển hiện, được cung cấp bởi Satan. **Nên thế giới càng nằm trong tay các chính phủ bao lâu thì nơi đó sẽ càng bại hoại bấy lâu, không bao giờ có chuyện mọi thứ sẽ trở lại bình thường như nhiều người tin, mọi thứ chỉ càng ngày trở nên tệ hơn.**

Đó là lý do mà mọi tổ chức con người rồi cũng sẽ không đi về đâu.

Chỉ khi Chúa là người đứng đầu, và đẩy lên mỗi người làm theo ý Chúa, không ai bảo ai làm gì (không cai trị nhau) thì mới hoàn hảo. Nhưng nhóm người Do Thái lại là những người ghét Chúa nhất, tìm mọi cách loại bỏ Cơ đốc giáo và Cơ đốc nhân, trong Kinh Thánh bày tỏ sẽ có thời kì hoạn nạn lớn chưa từng có, 3 năm rưỡi cấm Kinh Thánh và tìm giết Cơ đốc nhân. Thế giới sẽ sống trong tội lỗi kinh hoàng đau đớn khi các Cơ đốc nhân bị loại bỏ khỏi mặt đất, vì các giá trị đạo đức đã gần như biến mất, một xã hội sa đọa trong tội lỗi dâng lên. Kinh Thánh kêu gọi chúng ta hãy ra khỏi "Ba-by-lôn lớn" - hệ thống loài người.

Tổ chức của Chúa Giê-Su khi còn ở trên đất:

Đức Chúa Giê-Su đáp: "Con cáo có hang, chim trời có tổ, nhưng Con Người KHÔNG có chỗ gối đầu." Lu-ca 9:58

Chính các môn đồ luôn nài nỉ Chúa Giê-Su lập nên một "nhà thờ" (xem thêm ở bài viết: **AI ĐÃ BẮT ĐẦU NHÀ THỜ/HỘI THÁNH CÓ TỔ CHỨC? VÀ TẠI SAO? (Siêu chủ đề) - Phần 1: Nhà thờ: Ai đã Bắt Đầu Điều Đó?**), nơi mà Ngài sẽ phân chia cấp bậc, và cho các môn đồ làm

người lãnh đạo, nhưng Chúa Giê-Su liên tục từ chối, các môn đồ liên tục tranh luận xem ai làm lớn nhất trong mình, Chúa Giê-Su thẳng thừng đáp **ai muốn làm lớn trong anh em thì phải phục vụ mọi người.**

Ngài luôn chờ đợi Cha trên trời chu cấp cho mình, được thể hiện rõ qua 3 sự cám dỗ (Ma-thi-ơ Chương 4), Satan đã bảo Chúa Giê-Su biến đá thành bánh, nhưng Ngài phán rõ Con Người sống không phải nhờ bánh mà nhờ mọi lời nói ra của Đức Chúa Trời. Trong quá trình đi truyền giảng, có những người được Chúa động lòng, và giúp đỡ Ngài và các môn đồ, hay như **Chúa Giê-Su trước khi bắt đầu sứ vụ đi truyền giảng ở tuổi 30 thì làm nghề thợ mộc để đủ trang trải.** Cũng như Phao-lô phán rõ trong các sách Kinh Thánh, ông viết rằng không phải vì ông không đáng được hưởng tiền, nhưng vẫn làm để làm gương cho anh em mình, không tạo cơ gây vấp phạm cho anh em mình.

Khi con người gia nhập vào một tổ chức, nơi con người cai trị con người, thì sự bại hoại bắt đầu, vì những tiêu chuẩn do tổ chức đặt ra, sự giàu sang vật chất đời này che mắt, sự danh vọng, quyền lực bắt đầu kiểm soát, mất đi sự cam chịu vì được hưởng mọi sự. Thế nên trong Kinh Thánh cũng bày tỏ về Xã hội không tiền mặt sắp tới (Khải Huyền 13), các Cơ đốc nhân chân chính vì không tuân theo chính phủ (như tiêm Vaccine, gắn chip) sẽ bị loại khỏi xã hội, về sau bị tìm giết, vì sự công chính của mình.

Những người vạch trần sự thật chân thật sẽ cảm thấy điều cần thiết mình phải làm, chứ không phải ai bảo ai, thân thể tuy có nhiều chi thể nhưng chỉ là một thân trong Đấng Christ, và Đấng ra lệnh cho mọi điều, tay không thể ra lệnh cho chân, nên anh chị em thấy việc cùng nắm chặt vòng tay để không ngừng vạch trần sự thật là điều đúng thì hãy làm điều ấy với nhau.

[Chúa Giê-Su Christ là đầu của hội nhóm - ecclesia - những người được gọi - bị dịch sai thành "hội thánh" - thường hay được hiểu là một tổ chức của con người, nơi có linh mục, mục sư, cha xứ - người trung gian - là người đứng đầu; Kinh Thánh phán rõ trung gian dẫn tới bại hoại, và Chúa chỉ muốn là Đức Chúa Trời của chúng ta và chúng ta là dân Ngài, KHÔNG có ai ở giữa.]

"Cho nên, dù trong Đấng Christ, tôi có quyền truyền bảo anh về việc anh nên làm, nhưng tôi thà lấy tình yêu thương này xin anh thì hơn." Phi-lê-môn 1:8,9

"Nhưng Ngài muốn chúng ta nói ra sự thật trong tình yêu thương, để chúng ta được tăng trưởng trong mọi phương diện hướng đến Đấng Christ, là đầu; nhờ Ngài mà cả thân thể kết hợp và gắn chặt với nhau bởi những dây liên kết hỗ trợ. Khi mỗi phần hoạt động một cách thích hợp thì thân thể được tăng trưởng, và tự gây dựng trong tình yêu thương." Ê-phê-sô 4:15,16

Sự tự chủ

Ê-phê-sô 1:22,23: *"Ngài đã đặt vạn vật dưới chân Đấng Christ và lập Đấng Christ làm đầu mọi sự vì Hội Thánh (ecclesia). Hội Thánh là thân thể Ngài, là sự viên mãn của Đấng làm đầy trọn mọi sự trong mọi loài."*

1 Cô-rinh-tô 7:4 *"Vợ không có quyền trên thân thể mình, mà là chồng; chồng cũng không có quyền trên thân thể mình, mà là vợ."*

Kinh Thánh phán dạy rằng người chồng làm chủ người vợ như Đấng Christ làm chủ hội thánh (dịch đúng: ecclesia - những người được gọi), vậy định nghĩa làm chủ của Chúa có khác với loài người không?

“Có một người làm chủ và bị làm chủ không giống nhau mà hoàn toàn trái ngược nhau. Nếu tôi có ý tưởng rằng tôi đang bị làm chủ thì đó là bằng chứng chắc chắn rằng tôi không có chủ. Nếu tôi cảm thấy mình phải phục tùng ai đó thì tôi có thể chắc chắn rằng người đó không phải là người tôi yêu.

“**Có một người chủ**, nghĩa là có người gần gũi hơn một người bạn, một người hiểu tôi hơn tôi biết chính mình, một người đã thăm dò được vực sâu xa xôi nhất của trái tim tôi và thỏa mãn nó, **một người mang lại cho tôi cảm giác an toàn** rằng anh ấy đã gặp (tiếp cận, lắng nghe) và giải quyết được mọi băn khoăn trong tâm trí tôi, điều đó, không hơn thế nữa, đó là việc có được một người chủ.

“**Quan niệm về quyền làm chủ mà chúng ta có được từ cuộc sống con người hoàn toàn khác với quyền làm chủ của Chúa Giê-Su.** Nếu tôi có ý tưởng rằng tôi đang được Chúa Giê-Su làm chủ, thì tôi còn lâu mới có được mối quan hệ với chính Ngài mà Ngài muốn tôi ở trong một mối quan hệ mà Ngài dễ dàng là Chủ mà tôi không hề hay biết về điều đó. Tất cả những gì tôi biết là tôi thuộc về Ngài để vâng lời.

“Chúa chúng ta không bao giờ thực hiện các biện pháp để bắt chúng ta vâng phục Ngài. Sự vâng phục của chúng ta là kết quả của sự hiệp nhất nên một trong tâm hồn với Ngài qua Sự Cứu Chuộc của Ngài. Đó là lý do tại sao, bất cứ khi nào Chúa chúng ta nói về việc làm môn đồ (của Ngài), Ngài đều mở đầu bằng câu ‘Nếu’, về cơ bản là ‘Bạn không cần phải làm vậy trừ khi bạn muốn’, ‘Nếu ai muốn làm môn đồ của Ta, hãy từ bỏ chính mình, tức là, từ chối sự độc lập của mình, từ bỏ quyền (sự đúng đắn riêng) của mình đối với Ta.’

“Thậm quyền con người luôn đòi hỏi sự vâng phục; Chúa chúng ta không bao giờ làm vậy. Ngài nêu tiêu chuẩn của Ngài rất rõ ràng, và nếu mối quan hệ thuộc linh trong tôi là mối quan hệ tình yêu với Ngài, thì **tôi sẽ làm tất cả những gì Ngài nói mà không chút do dự.** Nếu tôi bắt đầu do dự và tranh luận, đó là vì TÔI YÊU NGƯỜI KHÁC (gồm chính bản thân mình) và để cạnh tranh với Ngài, tức là chính tôi. *‘Nếu các con yêu mến Ta, thì hãy giữ các điều răn của Ta.’*

“**Việc vâng lời Chúa Giê-Su Christ là điều cần thiết, nhưng không bắt buộc;** Ngài không bao giờ khẳng định mình là Thầy. Chúng ta cảm thấy rằng nếu Ngài nài nỉ thì chúng ta nên vâng lời Ngài. Nhưng Chúa không bao giờ ép buộc 'người phải làm thế nọ' và 'người sẽ không được làm thế kia.' Ngài không bao giờ dùng mọi cách để ép buộc chúng ta làm theo những gì Ngài phán; Ngài không bao giờ ép buộc. Trong những tâm trạng nhất định, chúng ta mong Ngài bắt chúng ta làm điều đó, nhưng Ngài sẽ không làm vậy; và trong những tâm trạng khác, chúng ta ước Ngài sẽ để chúng ta yên hoàn toàn, nhưng Ngài sẽ không làm như vậy. Chúa không bao giờ nói ‘người phải làm’, nhưng nếu chúng ta muốn trở thành môn đồ của Ngài, chúng ta phải biết mình phải làm như vậy.” Oswald Chambers, My Utmost for His Highest, September 22

Sự làm chủ của Chúa rất khác với sự làm chủ của thế gian (bao gồm sự làm chủ, tự chủ chính mình), **sự làm chủ của Ngài nghĩa là chúng ta yêu mến Ngài** (chúng ta chỉ có thể yêu mến một người khi chúng ta dành thật nhiều thời gian một cách cá nhân với người đó), và Ngài sẽ đưa ra cho chúng ta các quyết định mà chính chúng ta cũng có thể không hay biết,

nhằm mang những điều tốt nhất đến cho chúng ta. Điều đó đến từ sự tôn trọng lẫn nhau, chúng ta nhìn thấy Chúa qua chính bản tính trong chúng ta (Thi Thiên 18:25-26).

"Hỡi những người làm con, hãy vâng lời cha mẹ mình trong Chúa, vì đây là điều phải lẽ. 'Hãy hiếu kính cha mẹ người' — ấy là điều răn thứ nhất, có kèm theo lời hứa — 'để người được phước và được sống lâu trên đất.'

Hỡi những người làm cha, đừng làm cho con cái mình tức giận, nhưng hãy nuôi nấng chúng trong kỷ luật và sự khuyên dạy của Chúa." Ê-phê-sô 6:1-4

Cũng giống như trong gia đình chúng ta ngày nay, ông bà cha mẹ luôn muốn mang đến cho chúng ta điều tốt nhất, dạy dỗ chúng ta những điều cần thiết để có đủ hành trang làm người. Điều này đến từ sự gắn kết, sẻ chia với nhau trong một thời gian dài.

Tuy nhiên, ngày nay phong trào nữ quyền, đồng tính lên ngôi, bình đẳng nam nữ phá hủy gốc rễ gia đình, trong gia đình không còn sự tôn trọng lẫn nhau, người nữ muốn ngang hàng, đi làm lo kinh tế như người nam. Con cái đòi ra ở riêng khi còn nhỏ (thông qua các sự tuyên truyền, tiêu chuẩn đời này, phá hủy sự kết nối trong một gia đình).

Người nam trong gia đình có nhiệm vụ làm chỗ dựa tinh thần, chu cấp, làm gương sáng từ một người cha, thể hiện bản tính người nam, sự mạnh mẽ cho con cái noi theo (thế hệ trong thời kì cuối cùng này đã bị Satan làm tha hóa, suy đồi bản tính, yếu nhược).

Người nữ trong gia đình luôn có vai trò cầu nối, kết giao giữa mọi người lại với nhau, một gia đình không có phụ nữ thì khó có sự gắn kết, đảm đương các công việc săn sóc như việc nhà, đặc biệt là nuôi dạy con cái (Satan đã dần làm mất đi sự nữ tính, dịu dàng, nét na, đảm đang của người nữ, khiến họ trở nên thô kệch).

Người nam càng tôn trọng người nữ bao nhiêu, thì tự bản chất người nữ sẽ hiểu chuyện và vâng phục chồng bấy nhiêu, đó là "sự cai trị" ("làm chủ") được bày tỏ trong Kinh Thánh, giống với mối quan hệ giữa con cái loài người với Đức Chúa Trời. Có sự kính trên nhường dưới, chứ không phải cưỡi đầu cưỡi cổ lên nhau, vợ cưỡi lên đầu chồng.

Con cái luôn được dạy hiếu kính cha mẹ, tôn trọng người lớn tuổi, đặc biệt khi còn nhỏ, chưa đủ sự trưởng thành thì cần gắn kết thật nhiều với ba mẹ mình hơn. Giống như một đứa trẻ 4 tuổi, đứa trẻ không lo lắng mình sẽ ăn gì, uống gì, mặc gì, hay đi đâu. Vì nó luôn tin cậy vào cha mẹ của mình. Đức Chúa Trời cũng muốn con cái loài người giống như vậy, đừng lo lắng gì cả (sẽ có rất ít người làm được điều đó trọn vẹn trong thời kì này, vì phần lớn thế gian sẽ chạy theo Satan, lo lắng bận rộn, vui chơi cho đời này quá nhiều, quên Chúa là ai).

(Đặc biệt ở các nước phương Tây) **Thế nên thế lực ngầm đã hủy hoại cả gia đình, khi đưa ra nhiều đạo luật về sự bình đẳng**, giống như cha mẹ khi sửa dạy con cái, con cái có thể gọi police đến bắt cha mẹ, ở các trường tiểu học bang California ủng hộ trẻ 5 tuổi có quyền tự quyết chuyển giới, hay các trường đại học khắp nơi trên thế giới, đặc biệt là Úc, ủng hộ lối sống LGBT, một lối sống khiến con người tự hủy hoại lẫn nhau (trung bình người đồng tính sống ít tuổi hơn người dị tính 30 năm, và không sinh con, điều thế lực ngầm mong muốn nhằm giảm dân số), người nữ cầm quyền trên người đàn ông mà không còn sự tôn trọng lẫn nhau, bày ra thật nhiều cảm dỗ về vật chất, công việc đời này để hủy hoại sự kết nối trong một gia đình, cha mẹ khi về già bị đem vào trại dưỡng lão, rời xa con cái, sống một cuộc đời cô đơn và chết vì đau buồn, con cháu không được tiếp xúc với ông bà cha mẹ nhiều, khiến các con mất đi sự lễ phép, kính trọng, yêu thương người lớn tuổi.

Vì bận rộn nên đưa cha mẹ vào trại dưỡng lão là một cái cớ, con cái không phải vì không có thời gian, mà là vì không muốn dành thời gian riêng, đủ nhiều cho cha mẹ, thay vào đó dành thời gian cho các thú vui riêng (nổi tiếng ở phương Tây) như đua ngựa, đá banh, bóng rổ, bóng bầu dục, quần vợt, hay vào các casino, thích tới thăm thì thăm, uống thuốc thay cơm, bề ngoài nghe rất thánh thiện, nhưng bên trong là sự giả dối, lấy ngọt làm đắng, lấy đắng làm ngọt, lấy tối làm sáng, đổi sáng thành tối, bên trong đầy những sự gian xảo và dối trá.

Các mạng xã hội Tiktok, Facebook, Youtube liên tục chiếu các nội dung nhảm, như khiêu dâm, đồng tính luyến ái, game, hài nhảm, kịch nhảm, phim kinh dị, và cả ấu dâm. Khiến cho một đứa trẻ dần mất đi bản tính con người. Nền tảng video ngắn khiến con người bị nghiện và dần mất đi khả năng tập trung vào một vấn đề, không còn có thể nhìn xa, và dễ dàng bị thế lực ngầm thao túng thông tin, thông qua việc liên tục nói dối trong các bản tin 1-2 phút, khiến con người bị thao túng tâm lý, làm theo.

Con cái có xu hướng dọn ra khi còn nhỏ, ở riêng khi 18 tuổi, độ tuổi nhạy cảm và mới lớn, cần được sự che chở thật kỹ càng. Cần có cha mẹ dẫn dắt, dạy cho con cái kỹ năng sống, hành trang trước khi vào đời. Nhưng ngày nay do xu hướng đời này nên kéo ra ngoài ở riêng, bận rộn làm việc để trang trải, bị các cám dỗ của truyền thông, chi tiêu vào những thứ vô ích, không dành nhiều thời gian cho sự học hỏi nhận biết Chúa (KHÔNG phải dành nhiều thời gian để "giới thiệu theo tiêu chuẩn đời này"), bị xa cách, ít kết nối với cha mẹ. Đặc biệt các thức ăn và cả một quá trình nuôi dưỡng từ nhỏ dính liền với các thức ăn biến đổi Gen, học-môn tăng trưởng, khiến con cái dậy thì sớm, bắt đầu có cảm xúc, sinh ra những sự quen nhau mà không có kiểm soát, như ở chung, sống thử (khi chưa kết hôn với nhau) là nguyên nhân lớn dẫn đến sự chia ly sau đó, vì khi hai người chưa chịu trách nhiệm với nhau mà lại sống thử thì sẽ dần thấy điếm xấu, thiếu sự thông cảm, gây ra chia ly (sự kết đôi với nhau đến từ việc thông cảm cho những sai lầm của nhau, chấp nhận với nhau, KHÔNG phải vì người đó hoàn hảo, sẽ KHÔNG có cặp vợ chồng nào hoàn hảo ngay từ ban đầu, đó là một quá trình dài vun đắp, đặc biệt với độ tuổi từ 18 tới 25 thiếu sự hiểu biết, kiến thức thì điều đó sẽ càng rõ ràng hơn).

Và đặc biệt là **quan hệ trước hôn nhân, điều sẽ làm tổn thương người nữ vì khi đã quan hệ với bạn trai thì người nữ có xu hướng mong cầu từ người nam nhiều hơn, nhưng vì làm điều đó khi chưa kết hôn, người nam chưa đủ tình yêu với người nữ, và đã thỏa được cảm giác chinh phục, thì sẽ dẫn đến sự tan vỡ sau đó.** Tệ hơn là có thai, người mẹ có thể phải nuôi con một mình vì bị bỏ rơi, gây ra đồng tính luyến ái (đồng tính luyến ái xảy ra vì 1 trong 2 nguyên do, 1) Đứa trẻ ám ảnh với việc bị tấn công tình dục từ nhỏ, 2) Không gần gũi với người cha, hay là có cha nhưng lại không kết nối đủ nhiều trong độ từ 3 đến 5 tuổi), cộng với các thực phẩm biến đổi Gen.

Hay phá thai, giới truyền thông luôn nói dối rằng thai nhi khi hình thành trong bụng mẹ KHÔNG phải là một con người, hoặc biện pháp phá thai một phần (giết đứa trẻ khi nó sắp sinh ra), sắp tới sẽ có đạo luật một người có thể giết đứa trẻ trong 30 ngày đầu tiên nếu muốn.

"Vì họ không lo nhận biết Đức Chúa Trời, nên Đức Chúa Trời đã phó mặc họ cho một tâm trí bại hoại để làm những điều bất xứng." Rô-ma 1:28

Đó là đôi dòng chia sẻ của cháu về ngày nay, mong rằng điều này có thể giúp anh chị em được nhận biết thêm nhiều điều mới, được mở trí để có những quyết định đúng đắn hơn trong cuộc sống của chính chúng ta, vì

1 Thừa anh em, nếu có người nào vô tình phạm lỗi, thì anh em là người thuộc linh, hãy lấy tinh thần khiêm nhu mà sửa đổi họ. Anh em phải thận trọng, kẻo chính mình cũng bị cám dỗ. 2 Hãy mang gánh nặng cho nhau; như vậy, anh em sẽ làm trọn luật pháp của Đấng Christ. 3 Vì nếu có ai tưởng mình quan trọng, trong khi mình chẳng là gì cả, thì chỉ tự lừa dối mình thôi. 4 Mỗi người hãy tự xem xét công việc mình rồi sẽ thấy lý do để tự hào là dựa vào chính mình, chứ không phải so sánh với người khác. 5 Vì MỖI NGƯỜI SẼ PHẢI MANG GÁNH NẶNG CỦA RIÊNG MÌNH (học cách đứng vững 1 mình trong Chúa).

Ga-la-ti 6:1-5

Nguyện sự bình an của Đấng Christ ngự vào lòng và trí của tất cả cô chú anh chị em, Amen, Hallelujah

Sự dạy dỗ các con bằng roi vọt

Kinh Thánh có chỗ nào nói về việc dạy con mà dùng bạo lực thân thể, dùng roi vọt không? Vậy việc ba mẹ dùng roi để dạy con là đúng hay sai theo ý Đức Chúa Trời?

“Vì Chúa sửa phạt người Ngài yêu thương, Những ai được nhận làm con thì Ngài cho roi cho vọt.” Anh em chịu sửa phạt, ấy là Đức Chúa Trời đối đãi anh em như con; vì có người con nào mà cha không sửa phạt? Nhưng nếu anh em không chịu sửa phạt như mọi người con đều phải chịu, thì anh em là con ngoại tình, chứ không phải con thật. Hơn nữa, cha về phần xác sửa phạt mà chúng ta còn kính sợ, hướng chi Cha về phần hồn, chúng ta lại chẳng thuận phục bội phần hơn để được sống hay sao? Vì cha về phần xác theo ý mình sửa phạt chúng ta tạm thời, nhưng Đức Chúa Trời vì ích lợi cho chúng ta mà sửa phạt, để chúng ta được dự phần trong sự thánh khiết của Ngài. Tất cả sự sửa phạt lúc này dường như chỉ làm cho đau đớn chứ không phải là vui mừng, nhưng về sau sinh ra bông trái công chính và bình an cho những người đã chịu luyện tập như vậy.”

Hê-bơ-rơ 12:6-11

Cha mẹ dùng roi vọt dạy con là thương con vì vậy tục ngữ Việt Nam cũng lấy từ câu Kinh Thánh trên là: “Thương cho roi cho vọt, ghét cho ngọt cho bùi”

Cha mẹ phần xác thì dùng roi vọt dạy con khi con hư. Nhưng Chúa thì dùng roi vọt (sự thử thách, hoạn nạn) để dạy họ rồi cởi trói cho họ trở về với sự công chính

“Hoạn nạn là điều tốt cho con, Nhờ đó con học biết luật lệ của Chúa.”

Thi Thiên 119:71

“Nếu luật pháp Chúa không phải là điều con yêu thích Thì con đã bị tiêu diệt trong cơn hoạn nạn rồi. Con chẳng hề quên kỷ cương của Chúa Vì nhờ đó, Chúa làm cho con được sống.”

Thi Thiên 119:92-93

Việc ba mẹ dạy con = roi là đúng hay sai phụ thuộc vào “cảm xúc” của ba mẹ.

Khi ba mẹ đánh con thì lúc đó “cảm xúc” của ba mẹ là gì?

- Nói hoài ko được, BỰC/BẤT LỰC quá nên đánh con.
- Áp lực cuộc sống, gia đình, MỆT quá nên dễ CÁU GIẬN, đánh con.
- Đe dọa người khác (vợ/chồng...), mang con ra đánh.

...

Phải nhớ kỹ, đánh con là để DẠY (GIÚP ĐỠ) con, ngoài mục đích này thì không được có bất kỳ mục đích nào khác.

Vì vậy, khi muốn dạy (đánh) con thì bản thân ba mẹ phải ở trong trạng thái/cảm xúc bình ổn nhất, phẳng lặng như mặt hồ (ko giận, ko mệt, ko cáu...), để mục đích dạy con ko bị sai lệch.

(Đang vui quá cũng ko nên dạy con 😊)

Khi dạy (đánh) con thì phải nói rõ/giải thích nguyên nhân vì sao con bị đánh để con hiểu, đưa lời khuyên cho con một cách thật nghiêm túc. Và làm mọi điều trong TÌNH YÊU THƯƠNG.

Để ý sẽ thấy ngày này rất ít ba mẹ dạy con trong trạng thái bình ổn mà phần nhiều đều vì: mệt, cáu, giận cá chém thớt...

Khi đánh con để giải tỏa cảm xúc (dù rất ít) nhưng lại bảo là: “Nó hư quá, phải đánh cho chữa” thì là sai rồi.

Còn khi đã bình ổn cảm xúc, thì bất cứ một người ba, người mẹ bình thường nào đều không lựa chọn đánh con để dạy con mà sẽ tìm một cách khác phù hợp hơn để dạy con.

Góc nhìn của em:

Khả năng cha mẹ đánh con ở trạng thái tỉnh táo, bình tĩnh, đầy tình yêu thương rất thấp. Một khi có tác động vật lý thì tinh thần chta không ổn định, muốn giải tỏa, xả ra bằng cách này hay cách khác, bạo lực là 1 cách.

Nếu đủ kiên nhẫn, đủ yêu thương sẽ gọi con lại để con nhìn nhận lại vấn đề, xem con sai ở đâu, chỉnh sửa như thế nào.

Cha mẹ bạo lực, con cái cũng sẽ học theo và trở nên bạo lực. Minh chứng là rất nhiều con em không nhận được đầy đủ tình yêu của cha mẹ, hay bị cha mẹ đánh thường xuyên, cũng gây ra hành vi bạo lực học đường, vì ở nhà luôn sợ hãi, tự ti, đến trường muốn tìm cảm giác tự mãn, thể hiện sức mạnh.

Bạo lực không chỉ dừng lại ở việc đánh đập, tác động vật lý, mà còn bằng lời nói hay ánh nhìn phán xét. Những lời lẽ không hay chắc chắn sẽ ẩn chứa những câu chuyện đằng sau mà chta không biết được. Có thể mình là nạn nhân, nhưng ai nhận biết Chúa sẽ biết nên làm như thế nào để hợp lẽ.

Trong Kinh Thánh, Cha dạy chúng ta phải yêu thương tha thứ lẫn nhau, cầu nguyện cho cả kẻ yêu và kẻ ghét mình, để họ sớm nhận đc sự thông sáng của Cha mà trở nên tốt đẹp như Cha.

Chú 3 đưa con, không bao giờ phạt roi đánh, nó sai ít thì dạy nhẹ nhàng, sai quá la lớn thôi, có mẹ nó bực quá sửa dạy vài roi vọt.

Hôm qua bé 5 tuổi nhà chị tự ý mở ví lấy tiền đi mua đồ chơi cùng bạn. Lúc chị phát hiện ra tức quá liền quạt cho mấy roi, bé khóc méo máo ngồi 1 góc. Tối đi ngủ bé dặn mẹ ngày mai mua bánh bao cho con nhé. Chị bảo, con lấy hết tiền đi mua đồ chơi rồi thì không đủ tiền mua đồ ăn đó nữa. Nói chuyện một lúc lâu bé mới hiểu ra lấy tiền là chuyện không đúng. Nó kết thúc câu chuyện bằng việc tự nói bữa nay con không lấy tiền mẹ nữa, phải xin mẹ trước mẹ hi, rồi để mua đồ ăn cho cả nhà. Vậy mà lúc chiều chị đánh và nói nhiều lắm mà nó không hiểu gì hết trơn.

Bản thân chị hơn 30 tuổi rồi mà mắc sai lầm liên tục thì huống gì đứa 5 tuổi chắc chắn không tránh khỏi. Nhưng dùng đòn roi khi bé mắc sai lầm chị thấy không nên. Đánh xong nhìn bé vậy chị day dứt vô cùng. Bé vừa sợ, chấn thương tâm lý, sau này lớn lên lại vũ lực y như vậy.

Dường như cha cũng sửa dạy mình bằng cách đi qua khó khăn và hoạn nạn và cả sai lầm mình gây ra.

Chị nhớ mãi câu " tình yêu thương không bao giờ thất bại". Yêu thương con nhiều hơn bắt đầu nghĩ ra nhiều điều hay ho mà không cần dùng đến đòn roi nữa.

4 Tình yêu thương hay nhịn nhục, tình yêu thương hay nhân từ; tình yêu thương không ghen tị, không khoe mình, không kiêu ngạo, 5 không cư xử trái lễ, không kiếm tư lợi, không nhay giận, không nuôi dưỡng điều dữ, 6 không vui về điều bất công, nhưng vui trong sự thật. 7 Tình yêu thương hay dung thứ mọi sự, tin mọi sự, kỳ vọng mọi sự, chịu đựng mọi sự.

8 Tình yêu thương KHÔNG BAO GIỜ THẤT BẠI

1 Cô-rinh-tô 13:4-8

Sau tất cả có lẽ chị nên tự sửa mình trước nhất, con sẽ nhìn mình làm gương theo. Bám vào lời cha mỗi ngày để sửa dạy chính mình, chị tin con cái cũng dần thay đổi theo mình ah.

AMEN, Lời chia sẻ của chị thật chân tình, giúp nhiều anh chị em có cái nhìn rộng hơn

Tối qua con chị chơi với hai bạn nhỏ tuổi hơn, chơi ở nhà chị, Suti chia đồ chơi mà con không chia cho bé nhỏ nhất, và bé đó đùng vô cái gì suti cũng không cho, cả xóm mà suti chỉ không thích mỗi em đó vì em đó hay khóc dỗi hờn và dành đồ vô lý của người khác (bé nhỏ này 4 tuổi, có mẹ mà ko có cha nên tính cách có sự khác biệt với nhiều bé khác từ nhỏ) Chị cũng thương bé đó lắm, nên ai bắt nạt gì là chạy đi méc dì Xíu.

Tối qua chị phân tích cho Suti hiểu, khi con dẫn bạn qua nhà chơi mà con không cho bạn chơi, bạn sẽ rất buồn và không muốn chơi với con nữa, rồi chị ví dụ Suti qua nhà người khác chơi và cũng bị đối xử như vậy con có buồn không.

Chị nhận thấy nhiệm vụ của chị là yêu thương bé bông kia nhiều hơn để con chị cũng yêu thương bé bông đó không phân biệt và thương em thiệt.

Mỗi đứa trẻ một tính cách, nhưng khi thiếu vắng người Cha thì tính cách của đứa bé có sự cá tính mạnh hơn hoặc e dè hơn. Cabal thành công lắm trong việc phân tách gia đình.

Còn về việc nuôi dạy con, Oanh cũng là một tội nhân. Vì trước đây có đánh con và dẫn vật con bằng lời nói cay đắng. Uh biết mình sai luôn mà vẫn tái phạm nhiều lần. Dù trước đây có học nhiều lớp về nuôi dạy con theo lý luật vũ trụ đồ ghê lắm.

Chỉ có Chúa mới xoa dịu và chữa lành, từ ngày nhận biết Chúa oanh thay đổi hẳn.

Con Oanh cũng thay đổi khi mẹ nó thay đổi.

Mỗi lần căng thẳng là hai mẹ con nhắc nhau. Noi gương Chúa Giê Su 🍷

Có Chúa rồi dạy con thật dễ dàng, vì mình chỉ cần làm người con tốt trước đi cái đã. Con mình tự tốt theo thôi

Chị có 3 bé. Bé lớn năm nay 11 tuổi chị chưa đánh lần nào. Cả 3 bé đều rất hiểu chuyện nên dễ dạy. Chị gái chị có 2 bé bị đánh đòn roi mắng chửi liên tục thì rất ương bướng khó dạy. Chị không bao giờ ủng hộ việc nhân danh dạy dỗ để đánh con. Người lớn cũng phạm lỗi đầy ra mà mình đâu có đánh người ta. Chúa cũng không đánh chúng ta theo nghĩa đen để dạy dỗ chúng ta mà Chúa để chúng ta chịu đựng hậu quả để rút ra bài học.

Kết luận của riêng mình: KHÔNG nên đánh con trong mọi tình huống, luôn phải đến từ tình yêu thương.

ORDAIN See ORDAINED; ORDAINETH

1Ch	9:22	the seer did o. in their set office.....	3245
1Ch	17:9	Also I will o. a place for my people	7760
Isa	26:12	Lord, thou wilt o. peace for us:	8239
1Co	7:17	walk. And so o. I in all churches.....	1299
Ti	1:5	and o. elders in every city, as I.....	2525

ORDAINED

Nu	28:6	was o. in mount Sinai for a sweet	6213
1Ki	12:32	And Jeroboam o. a feast in the eighth ..	6213
1Ki	12:33	o. a feast unto the children of Israel: ..	6213
2Ki	23:5	had o. to burn incense in the.....	5414
2Ch	11:15	And he o. him priests for the high.....	5975
2Ch	23:18	with singing, as it was o. by David.	
2Ch	29:27	the instruments o. by David king of.....	
Es	9:27	The Jews o., and took upon them,	6965
Ps	8:2	thou o. strength because of thine	3245
Ps	8:3	and the stars, which thou hast o.;	3559
Ps	81:5	This he o. in Joseph for a.....	7760
Ps	132:17	have o. a lamp for mine anointed.....	6186
Isa	30:33	Tophet is o. of old; yea, for the.....	6186
Jer	1:5	and I o. thee a prophet unto the.....	5414
Da	2:24	Arioch, whom the king had o.....	4483
Hab	1:12	thou hast o. them for judgment;	7760
Mk	3:14	o. twelve, that they should be with....	4160
Joh	15:16	I have chosen you, and o. you.....	5087
Ac	1:22	must one be o. to be a witness	1096
Ac	10:42	was o. of God to be the Judge of	3724
Ac	13:48	as were o. to eternal life believed.	5021
Ac	14:23	when they had o. them elders in.....	5500
Ac	16:4	were o. of the apostles and elders.....	2919
Ac	17:31	by that man whom he hath o.;	3724
Ro	7:10	which was o. to life, I found to be.....	
Ro	13:1	the powers that be are o. of God.....	5021
1Co	2:7	God o. before the world unto our.....	4304
1Co	9:14	Lord o. that they which preach.....	1299
Ga	3:19	was o. by angels in the hand of a.....	1299
Eph	2:10	o. that we should walk in them.	4282
1Ti	2:7	Whereunto I am o. a preacher,	5087

Kinh Thánh Chấp Nhận Uống Rượu Không?

Hầu hết các nhà thờ (hội thánh) Cơ đốc giáo dạy rằng Kinh Thánh cho phép uống rượu lên men và các đồ uống có cồn khác "có chừng mực." Bằng cách đó, các nhà thờ (hội thánh) chọn cách phớt lờ nhiều đoạn Kinh Thánh tiết lộ tác hại của đồ uống có cồn, và **mệnh lệnh của Đức Chúa Trời là không được sử dụng rượu với bất kỳ số lượng nào.**

Không có gì bí mật khi đại đa số các mục sư, nhà thần học và học giả Kinh Thánh đều thích uống đồ uống có cồn. Trên thực tế, một giáo phái đặc biệt khét tiếng về việc các người lãnh đạo uống đồ uống có cồn, đó là Giáo hội Công giáo, với các linh mục, giám mục, tổng giám mục và thậm chí cả các giáo hoàng đều có xu hướng uống rượu và các đồ uống có cồn khác. Ngoài ra, hầu như mọi nhà thờ và giáo phái đều sử dụng rượu có cồn lên men trong việc rước lễ.

Kinh Thánh có Mâu Thuẫn với chính nó không?

Kinh Thánh dường như nói về rượu một cách trái ngược nhau.

Một mặt, nó hoàn toàn phản đối việc sử dụng rượu, như trong đoạn sau:

"Và Chúa phán cùng A-rôn rằng:

"Con và các con trai của con không được uống rượu hay thức uống có men khi vào Lều Hội Kiến, kẻo các con phải chết. Đó là một mệnh lệnh đời đời cho mọi thế hệ.

"Các con phải biết phân biệt giữa thánh khiết và phàm tục, giữa ô uế và thanh sạch.

"Và phải dạy dân Y-sơ-ra-ên mọi mệnh lệnh mà Chúa đã phán dạy họ qua Mô-i-se." Lê-vi 10:8-11

Mặt khác, Kinh Thánh dường như hết lòng tán thành rượu như một ân phước thiêng liêng cho con người để thưởng thức.

Trong lời kể của Kinh Thánh về việc Y-sác ban phước lành thừa kế cho Gia-cốp thay cho đứa con đầu lòng là Ê-sau, Y-sác lúc đó đã rất già và gần như mù lòa, đã nói chuyện với Gia-cốp và nghĩ rằng mình đang nói với Ê-sau. Gia-cốp đã lừa dối cha mình bằng cách chuẩn bị một loại thịt khác có mùi vị giống thịt nai, bằng cách bôi da dê con lên mu bàn tay và cánh tay để khiến ông có cảm giác lông lá giống như Ê-sau, và bằng cách mặc quần áo có mùi thơm của một thợ săn như Ê-sau, sau đó:

"Rồi Y-sác nói với ông (Gia-cốp - và nghĩ rằng đó là Ê-sau): Con ơi, hãy lại gần và hôn cha đi.

"Ông lại gần và hôn cha. Y-sác ngửi mùi thơm từ áo con, liền chúc phước cho ông. Và nói rằng: Đây, mùi hương của con ta; Khác nào mùi hương của cánh đồng mà Đức Giê-hô-va đã ban phước.

"Cầu xin Đức Chúa Trời ban cho con sương móc từ trời, Đượm màu mỡ của đất, Dư dật lúa mì và rượu." Sáng Thế Ký 27:26-28

Giải pháp cho vấn đề nan giải này của các nhà thờ (hội thánh) là dạy rằng Kinh Thánh thực sự chấp nhận việc uống rượu lên men và các đồ uống có cồn khác, nhưng chỉ ở mức độ vừa phải.

Nhưng đây có phải là cách giải thích đúng đắn về Lời Chúa không?

Điều quan trọng là phải xem xét toàn bộ Kinh Thánh khi quyết định một vấn đề giáo lý hoặc đạo đức, chứ không chỉ lấy một đoạn chỗ này hay chỗ kia ra khỏi ngữ cảnh. Đức Chúa Trời dạy điều gì về thân thể, tâm trí và sức khỏe của chúng ta?

"VẬY, ANH EM HOẶC ĂN, HOẶC UỐNG, HOẶC LÀM BẤT CỨ VIỆC GÌ, HÃY LÀM TẤT CẢ VÌ VINH QUANG CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI." 1 Cô-rinh-tô 10:31

"NẾU NGƯỜI NÀO PHÁ HỦY ĐỀN THỜ CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI THÌ ĐỨC CHÚA TRỜI SẼ HỦY DIỆT NGƯỜI ẤY; VÌ ĐỀN THỜ CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI LÀ THÁNH, VÀ ĐỀN THỜ ẤY CHÍNH LÀ ANH EM." 1 Cô-rinh-tô 3:17

Trong Cựu Ước, như trong Lê-vi 10:8-11 được ghi lại ở trên, Đức Chúa Trời đã bảo A-rôn rằng nếu ông hoặc các con trai ông uống rượu hoặc thức uống có cồn/men (strong drink) khác khi vào đền tạm/đền thờ để thi hành nhiệm vụ của chức vụ thầy tế lễ thì họ sẽ chết. Bây giờ, trong Tân Ước, Đức Chúa Trời bảo chúng ta rằng thân thể chúng ta là đền thờ. Thật hợp lý khi cho rằng những chỉ dẫn tương tự của Đức Chúa Trời cũng được áp dụng và rằng **chúng ta không nên đưa rượu hoặc đồ uống mạnh (thức uống có cồn/men) khác vào cơ thể mình - nơi mà ngày nay là đền thờ của Đức Chúa Trời.**

"VÌ VẬY, HÃY CHÚ Ý TUÂN THEO CÁC ĐIỀU RĂN, MỆNH LỆNH VÀ LUẬT LỆ MÀ TÔI TRUYỀN CHO ANH EM NGÀY HÔM NAY. NẾU ANH EM CHÚ Ý ĐẾN NHỮNG LUẬT LỆ NÀY VÀ CẨN THẬN LÀM THEO THÌ GIÊ-HÔ-VA ĐỨC CHÚA TRỜI CỦA ANH EM SẼ GIỮ GIAO ƯỚC VÀ LÒNG NHÂN TỪ VỚI ANH EM, NHƯ NGÀI ĐÃ THỀ VỚI TỔ PHỤ ANH EM. . . ĐỨC CHÚA TRỜI SẼ GÌN GIỮ ANH EM KHỎI MỌI BỆNH TẬT." Phục Truyền 7:11-15

Đức Chúa Trời đã hứa "chữa lành TẤT CẢ bệnh tật của chúng ta" (Thi Thiên 103:3), và giữ cho chúng ta "khỏi mọi bệnh tật" nhưng chỉ "nếu chúng ta tuân theo các điều răn, mệnh lệnh và luật lệ của Ngài" mà Ngài đã ban cho chúng ta (Phục truyền 7:11-15). Vì vậy, **trình trạng sức khỏe của chúng ta phụ thuộc trực tiếp vào cách chúng ta đối xử với cơ thể và tinh thần (tâm trí) của mình, bao gồm cả những gì chúng ta ăn và uống.**

Tác hại của Đồ uống có cồn (Alcohol) với Cơ Thể và Tâm Trí

Người Mỹ chi gần 100 tỷ đô la mỗi năm để mua đồ uống có cồn (alcoholic beverages) (1), và thậm chí nhiều hơn số tiền đó được chi hàng năm cho các chi phí gây thiệt hại cho xã hội do đồ uống có cồn (tòa án ly hôn, chăm sóc sức khỏe, mất việc, tử vong sớm, v.v.) (2). Phần lớn các vấn đề liên quan đến đồ uống có cồn xảy ra ở những người uống rượu (đồ uống có cồn nói chung) xã giao, những người uống rượu điều độ, vì số người uống rượu (qua lại) xã hội nhiều hơn những người nghiện thức uống có cồn (rượu nói riêng) nặng (3).

Hầu hết mọi người đều tin rằng uống rượu hoặc bia ít có hại hơn uống rượu mạnh. Nhưng 1 1/2 oz (xấp xỉ 45 ml) của rượu 80 độ tương đương với 5 oz (xấp xỉ 150 ml) rượu để bàn, tương đương với 12 oz (xấp xỉ 600 ml) từ bia. Vì vậy, nó thực sự không có sự khác biệt. **Thức uống có cồn là thức uống có cồn (gây hại như nhau) bất kể nhãn của nó.**

Ức chế Hệ Thống Miễn Dịch

Chỉ sau hai ly (đồ uống có cồn nói chung, đặc biệt là rượu), khả năng chống lại vi khuẩn và vi rút của cơ thể giảm 67% (4). Dấu hiệu ức chế miễn dịch có thể tồn tại từ ba đến bảy giờ sau khi cơ thể chuyển hóa hết đồ uống có cồn (5).

[Virus hoàn toàn không có thật theo như trích dẫn của tác giả, vi khuẩn và vi trùng là bạn của con người, sự hiện diện của vi khuẩn ở một nơi nào đó là nhằm để dọn dẹp "bãi rác" ở đó, giống như xe cứu hỏa có mặt ở vụ cháy để dập tắt đám lửa, xe cứu hỏa không gây ra

vụ cháy, hay con ruồi có mặt tại bãi rác, bãi rác thu hút con ruồi, con ruồi KHÔNG tạo nên bãi rác. Thuyết virus tấn công con người từ không khí là một sự lừa dối.]

Tăng Nguy Cơ Ung Thư

Tế bào tiêu diệt tự nhiên (Natural Killer cells - NK cells) là một nhóm tế bào bạch cầu, một phần của hệ thống miễn dịch. Theo các nghiên cứu được thực hiện trên chuột thí nghiệm, sự suy giảm tế bào NK do thức uống có cồn (rượu nói riêng) gây ra làm tăng khả năng lây lan của ung thư. Những con chuột bị ung thư vú do phòng thí nghiệm gây ra được cho uống đồ uống có cồn ở mức độ vừa phải (liên quan đến liều lượng đối với kích thước của con chuột). Chúng phát triển số khối u ung thư nhiều gấp đôi so với những con chuột không được cho uống đồ uống có cồn (6).

Thức uống có cồn (Rượu nói riêng) và Đột Quy

Người trẻ tuổi từ 16 đến 40 tuổi chỉ uống 2 đến 3 ly thức uống có cồn sẽ làm tăng đáng kể nguy cơ đột quy trong vòng 24 giờ. Nguy cơ của họ cao gấp sáu đến tám lần chỉ với ba ly (7). Nghiên cứu Tim mạch Honolulu (Honolulu Heart Study) nổi tiếng cho thấy ngay cả những người uống ít thức uống có cồn từ 1 đến 14 ounce (30 tới 420 ml) mỗi tháng cũng có nguy cơ bị đột quy xuất huyết (chảy máu) cao hơn gấp đôi, một trong những loại đột quy nguy hiểm nhất (8).

Tác dụng phụ khác của việc sử dụng Đồ uống có cồn

Uống thức uống có cồn, thậm chí ở mức độ vừa phải, có thể gây ra huyết áp cao, tăng nồng độ chất béo trung tính (chất béo) trong máu, suy giảm chức năng tình dục, mệt mỏi mãn tính, thiếu vitamin và khoáng chất, loãng xương, thiếu máu và giảm hiệu suất (sức khỏe) tinh thần.

Các nghiên cứu được thực hiện trên những người uống rượu trong vòng 24 giờ sau khi họ uống ly rượu cuối cùng (đã qua 24 giờ) cho thấy khả năng suy luận trừu tượng vẫn bị suy giảm. Trong một nghiên cứu, hơn 1.300 người uống thức uống có cồn (rượu nói riêng) giao lưu đã được đánh giá. Đàn ông uống trung bình mỗi ba ngày và uống từ hai đến ba ly. Phụ nữ uống trung bình mỗi năm ngày và thường uống hai ly trong những dịp đó. Tất cả các đánh giá về chức năng tâm thần được thực hiện ít nhất 24 giờ sau khi uống rượu. Ở cả nam và nữ uống ít nhất một lần mỗi tuần, khả năng tư duy trừu tượng giảm khi lượng đồ uống có cồn được uống vào tăng lên (9).

Dị Tật Bẩm Sinh liên quan đến Đồ uống có cồn

Xét về lối sống và các yếu tố môi trường khác, **đồ uống có cồn là nguyên nhân hàng đầu gây chậm phát triển trí tuệ ở thế giới phương Tây (10)**. Những bất thường liên quan đến việc tiếp xúc với rượu trước khi sinh bao gồm các vấn đề sau ở trẻ: suy giảm hệ thống miễn dịch, hiếu động thái quá, các vấn đề về thị lực, vấn đề về thính giác, khó khăn trong học tập, chậm phát triển trí tuệ và thiếu hụt tăng trưởng.

Một nghiên cứu tại Đại học Minnesota đã chỉ ra rằng những phụ nữ tiêu thụ hơn 20 loại đồ uống có cồn trong thời kỳ mang thai có nguy cơ sinh con mắc một loại bệnh bạch cầu nhất định gọi là bệnh bạch cầu dòng tủy cấp tính (acute myeloid leukemia - AML) cao gấp ba lần so với những người không uống đồ uống có cồn. Con của những bà mẹ uống rượu trong tam cá nguyệt (3 tháng) thứ hai và thứ ba có nguy cơ mắc AML cao hơn 10 lần và nguy cơ mắc một loại bệnh bạch cầu khác, gọi là bệnh bạch cầu lymphocytic cấp tính (11).

Chẳng phải người Pháp đã chứng minh rằng sử dụng Rượu vang đỏ (Red Wine) vừa phải sẽ tốt cho tim mạch sao?

Tại sao người Pháp không mắc bệnh tim?

Họ đã mắc. Bệnh tim là thủ phạm giết người Thứ 2 ở Pháp.

Người Pháp ăn nhiều bơ và mỡ lợn hơn người Mỹ, đồng thời có huyết áp cao hơn, mức cholesterol trong huyết thanh cao hơn và có tỷ lệ béo phì và hút thuốc lá tương đương, đồng thời uống rượu vang đỏ cao hơn nhiều.

Vậy thì tại sao bệnh tim lại là kẻ giết người số 1 ở Mỹ và chỉ đứng thứ 2 ở Pháp?

Câu trả lời dường như là họ được tăng cường khả năng bảo vệ do tiêu thụ nhiều rau, trái cây và ít tiêu thụ các sản phẩm từ sữa. Người ta đã chứng minh rằng tỷ lệ mắc bệnh tim ở các nước trên thế giới tỷ lệ thuận với sản lượng sữa được tiêu thụ (12).

Một sự thật hiếm khi được công bố là có một số nhóm nhất định ở Mỹ có tỷ lệ tử vong do bệnh tim thấp hơn nhiều so với cả người Pháp. Những người ăn chay Cơ Đốc Phục Lâm ở Mỹ có ít nguy cơ mắc bệnh tim hơn nhiều so với người Pháp trung bình (13) phần lớn là do họ không uống rượu hoặc đồ uống có cồn.

Thêm Một Khía Cảnh Nghịch Lý của Pháp

Rượu vang đỏ có chứa một hoặc nhiều chất có lợi giúp giảm sự hình thành cục máu đông trong động mạch, một tình trạng có thể dẫn đến đột quỵ, nhưng nó không phải là sản phẩm của quá trình lên men vì nó không có trong rượu vang trắng.

Các chất có lợi, flavonoid, được tìm thấy trong chính quả nho, có thể được tiêu thụ dưới dạng nước ép nho để đạt được những tác động tích cực mà không gây ra tất cả các kết quả tiêu cực liên quan đến việc uống đồ uống có cồn (14).

Nho và nước nho chưa lên men có nhiều tác dụng tốt cho cơ thể. Chúng chứa đầy chất chống oxy hóa, có thể giúp hạ huyết áp theo một nghiên cứu sơ bộ được trình bày tại hội nghị Sinh học Thực nghiệm (the Experimental Biology conference) năm 2003, chúng có nhiều magiê và chứa sắt.

Nhưng nho không phải là loài duy nhất sở hữu những lợi ích sức khỏe này. Flavonoid được tìm thấy trong nhiều loại trái cây khác bao gồm bưởi, dâu tây, anh đào, táo, quả việt quất và các loại rau lá xanh cải xoăn, cũng như hành tây, các loại rau và củ, cũng như các loại ngũ cốc.

Không có gì đáng ngạc nhiên khi Phao-lô bảo Ti-mô-thê uống “rượu” để chữa bệnh dạ dày của ông (1 Ti-mô-thê 5:23), **loại rượu mà chúng ta sẽ thấy thực chất là nước nho chưa lên men.**

Kinh Thánh có Ủng Hộ Việc Uống Rượu và Đồ Uống Có Cồn khác không?

Kinh Thánh không mâu thuẫn với chính nó.

Kinh Thánh dạy rằng chúng ta phải ăn và uống nhằm tôn vinh Đức Chúa Trời, rằng thân thể chúng ta là đền thờ của Thánh Linh (hơi thở của sự thánh thiện) Đức Chúa Trời, và rằng “kẻ nào phá hủy đền thờ Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời sẽ hủy diệt kẻ ấy.” Với tất cả những gì chúng ta đã học về tác hại của việc uống đồ uống có cồn, ngay cả ở mức độ vừa phải, Chúa Giê-su Christ cũng không thể tự mình uống rượu lên men hoặc xác nhận việc chúng ta sử dụng nó.

Việc sử dụng từ “Rượu” theo Kinh Thánh có chỉ giới hạn ở việc chỉ về Đồ uống có cồn/lên men không?

Sau đây là đoạn trích từ một cuốn sách xuất sắc của Samuele Bacchiocchi, có tựa đề Wine in the Bible (tạm dịch: Rượu trong Kinh Thánh).

Từ rượu (wine) đã được sử dụng trong nhiều thế kỷ như một thuật ngữ chung để mô tả nước ép của nho, dù đã lên men hay chưa lên men. Ví dụ: Từ điển tiêu chuẩn mới về ngôn ngữ tiếng Anh của Funk & Wagnall năm 1955 (1955 Funk & Wagnall's New Standard Dictionary) định nghĩa rượu (wine) như sau:

“Nước ép nho lên men: nói một cách lỏng lẻo (in loose language) là nước ép nho dù đã lên men hay không.”

Phiên bản năm 1971 của Từ điển bách khoa toàn thư Webster mới của ngôn ngữ tiếng Anh (New Webster Encyclopedic Dictionary of the English Language) định nghĩa “rượu” (“must” trong tiếng Anh, thường cũng được dịch là “nước ép”) là “rượu hoặc nước trái cây ép từ nho nhưng không lên men.” Định nghĩa này rõ ràng đánh đồng rượu với nước nho.

Từ điển quốc tế về tiếng Anh của Webster (Webster's International Dictionary of the English Language) năm 1896 định nghĩa rượu là “nước ép của nho, đặc biệt là khi lên men. . . một loại đồ uống. . . được chế biến từ nho bằng cách ép lấy nước của chúng và (thường) để nó lên men. Định nghĩa này công nhận rằng ý nghĩa cơ bản của rượu là “nước ép nho được vắt”, thường là lên men nhưng không phải lúc nào cũng là lên men.

Vấn đề là nhiều người, nếu không phải là hầu hết, đã hiểu ý nghĩa thông thường của từ này (cho dù trong tiếng Hê-bơ-rơ - yayin, tiếng Hy Lạp - oinos, tiếng Latin - vinum, hay tiếng Anh - wine) như một loại đồ uống gây say xỉn và biến nó thành định nghĩa duy nhất của từ. Điều đó không chính xác cả về mặt Kinh Thánh lẫn thế tục.

Năm 1748, Lingua Britannica Reformata hoặc A New English Dictionary của Benjamin Marin, định nghĩa rượu là “nước ép của nho.” Lưu ý rằng không có đề cập đến quá trình lên men.

Một ví dụ rõ ràng về việc sử dụng thuật ngữ rượu để chỉ nước nho chưa lên men được cung cấp bởi bản dịch của William Whiston về Antiquities of the Jews (Cổ vật của người Do Thái) của Josephus, xuất bản lần đầu vào năm 1737. Đề cập đến cách giải thích của Joseph về giấc mơ của người quan hầu rượu, Josephus viết: “Do đó, ông ấy kể rằng trong giấc ngủ ông thấy ba chùm nho treo trên ba cành, đủ lớn và chín để hái; và ông đã vắt chúng vào một chiếc cốc mà nhà vua cầm trên tay, và khi ông đã lọc xong rượu, ông đưa cho nhà vua uống. . . Người nói rằng người đã dùng tay mình ép rượu này từ ba chùm nho và nhà vua đã nhận được nó: vậy hãy biết rằng Khải tượng là có lợi cho người.”

Whiston sử dụng rượu như một cách chế biến thích hợp cho nước nho tươi, chưa lên men (gleukos), rõ ràng là vì vào thời điểm này rượu có nghĩa là nước nho lên men hoặc chưa lên men.

Những mẫu định nghĩa về rượu này từ các từ điển tiếng Anh cổ hơn cho thấy rằng khi Phiên bản Kinh Thánh King James (King James Version) được xuất bản (1604-1611), các dịch giả của phiên bản ấy hẳn đã hiểu rượu là để chỉ cả rượu lên men và rượu không lên men. Xét về thực tế này, bản dịch thống nhất của King James Version là từ yayin tiếng Hê-bơ-rơ và oinos tiếng Hy Lạp như rượu, là một bản dịch được chấp nhận vào thời điểm đó, vì vào thời đó, thuật ngữ này có thể có nghĩa là rượu lên men hoặc không lên men.

Có nhiều ví dụ thể tục về từ rượu trong tiếng Hy Lạp (oinos) đề cập đến nước nho mới vắt, ví dụ: 1) Proclus, triết gia Platon, sống ở thế kỷ thứ năm, trong chú thích của ông cho Tác phẩm Works and Days của Hesiod, giải thích cách những quả nho được phơi nắng lần đầu tiên trong mười ngày, sau đó được che phủ/phủ kín (shade) trong mười ngày và cuối cùng “họ giã chúng và vắt hết rượu (oinon). Ở đây nước nho mới vắt được gọi rõ ràng là “oinos - rượu.” 2) Nicander xứ Colophon suy đoán rằng oinos bắt nguồn từ tên của một người đàn ông, Oineus, người đầu tiên ép nho vào cốc; “Và Oineus lần đầu tiên ép nó vào những chiếc cốc rỗng và gọi nó là oinos.”

Bản Septuagint, bản dịch Cựu Ước bằng tiếng Hy Lạp, đưa ra những ví dụ quan trọng về ý nghĩa kép của từ oinos. Ernest Gordon chỉ ra rằng “Trong bản Septuagint, từ Hê-bơ-rơ cho từ nước nho, tirosh, được dịch ít nhất 33 lần bằng từ oinos, rượu trong tiếng Hy Lạp, và tính từ 'mới' (ám chỉ rượu mới) không xuất hiện [những từ rượu mới được nhắc đến trong Tân Ước là chỉ về nước ép nho không lên men]. Do đó, Oinos, có thể dễ dàng có nghĩa là rượu chưa lên men trong Tân Ước (ngoài ý nghĩa lên men, rượu gây hại). Điều thú vị là các dịch giả của bản Septuagint đã sử dụng oinos để dịch từ Hê-bơ-rơ có nghĩa là nước nho (tirosh), thay vì một từ ít mơ hồ hơn như gleukos, có nghĩa là “must” (đôi khi dịch chung thành rượu thay vì ý nghĩa là “nước nho”).

Jewish Encyclopedias (Bách khoa toàn thư Do Thái), bao gồm Encyclopaedia Judaica (1971) chứng thực rõ ràng rằng thuật ngữ yayin trong tiếng Hê-bơ-rơ được dùng để chỉ nhiều loại rượu, bao gồm cả “rượu mới ép, trước khi lên men.”

Rõ ràng là trong tiếng Hy Lạp và tiếng Hê-bơ-rơ thể tục, các từ tương ứng cho rượu, oinos và yayin, đã được sử dụng để chỉ rượu lên men hoặc không lên men. Thông tin này rất cần thiết vì nó sẽ giải thích tại sao Kinh Thánh đôi khi rõ ràng tán thành rượu và đôi khi lại cực lực phản đối nó, trong khi lại sử dụng cùng một từ để chỉ định cả hai.

Nếu ý nghĩa kép này có mặt trong Kinh Thánh, thì sẽ dễ dàng hơn để chứng tỏ rằng Đức Chúa Trời chấp nhận nước nho chưa lên men và Ngài không chấp nhận rượu gây say xỉn đã lên men, ngay cả khi sử dụng cùng một từ để chỉ cả hai.

Theo Robert Teachout, trong cuốn sách The Use of ‘Wine’ in the Old Testament (Sử dụng từ 'Rượu' trong Cựu Ước) của ông, có 141 lần đề cập đến yayin trong Cựu Ước, 71 lần từ này ám chỉ nước nho chưa lên men và 70 lần ám chỉ rượu vang lên men.

Yayin là Rượu Lên Men

“Ví dụ đầu tiên về việc sử dụng yayin trong Kinh Thánh mô tả tác dụng gây say của rượu lên men: *'Nô-ê đã bắt đầu làm nghề nông (trồng trọt). Ông trồng một vườn nho; Ông uống rượu (yayin) và đã trở nên say mềm, rồi nằm trần truồng trong lều'* (Sáng Thế Ký 9:20,21). Bacchiocchi, Samuele, Wine in the Bible, trang 65

Một ví dụ hèn hạ khác trong đó say rượu đóng vai trò hàng đầu là trường hợp của các con gái của Lót. *“Nào, chúng ta hãy phục rượu (yayin) cho cha, rồi lại nằm với ông, để chúng ta có thể duy trì dòng giống cho cha chúng ta. Vì thế, đêm đó hai cô phục rượu (yayin) cho cha mình, rồi cô chị đến nằm với cha, nhưng ông chẳng biết lúc nào nàng nằm, lúc nào nàng dậy”* (Sáng Thế Ký 19:32,33).

Kinh Thánh Lên Án việc sử dụng Yayin lên men

Trong sách Châm ngôn, Sa-lô-môn khuyên không nên ngay cả việc nhìn vào rượu.

"Ai bị hoạn nạn? Ai rên xiết? Ai cãi cọ? Ai than thở? Ai bị thương tích vô cớ? Ai có con mắt đỏ?"

"Đó là những kẻ nân ná bên rượu, Đi nếm thứ rượu pha.

"Đừng nhìn vào rượu khi nó đỏ hồng, Lúc nó chiếu sao trong ly; Và tuôn chảy dễ dàng.

"Cuối cùng, nó cắn như rắn, Tiết ra nọc như nọc rắn độc." Châm Ngôn 23:29-32

Một lời cảnh báo tương tự chống lại rượu say được tìm thấy trong Châm ngôn 20:1.

"Rượu (yayin) khiến người ta nhạo báng, thức uống say gây tiếng ồn ào (kẻ nổi loạn); và ai bị nó dẫn đi lạc lối là người không khôn ngoan."

Nhưng ngay cả phân lớn người Y-sơ-ra-ên cũng phát lời những lời cảnh báo như vậy. Vào thời Ê-sai, việc uống rượu lên men đã trở thành một vấn đề phổ biến, ngay cả đối với các thầy tế lễ, nhà tiên tri, giới giáo sĩ, giống như tình trạng ngày nay.

". . . Thầy tế lễ và nhà tiên tri đều loạng choạng (quay cuồng) vì rượu mạnh, Họ bị nuốt chửng vì rượu (yayin), Và bị lừa đảo vì rượu mạnh; Họ quờ quạng (sai lầm) trong khải tượng, Và nhầm lẫn trong phán đoán (vấp ngã khi đưa ra sự phán xét)." Ê-sai 28:7

Yayin là Nước Ép Nho Không Lên Men

Thật không may, không có đoạn nào trong Kinh Thánh định nghĩa rõ ràng yayin là nước nho chưa lên men. Nếu đoạn đó tồn tại thì sẽ không có tranh cãi. Ý nghĩa của các từ trong Kinh Thánh thường phải bắt nguồn từ **văn cảnh** và cách sử dụng so sánh của chúng trong các đoạn khác.

Trong trường hợp của từ yayin, có những đoạn mà ngữ cảnh chỉ ra rõ ràng rằng từ này chỉ nước nho chưa lên men, bao gồm cả Ê-sai 16:10. Trong Cựu Ước, Đức Chúa Trời thường phán xét qua việc cất đi phước lành thiêng liêng khỏi vườn nho và nước nho.

"Sự vui mừng hoan hỉ đã bị cất khỏi vườn cây ăn quả; Và trong vườn nho; Cũng không còn tiếng reo mừng, Không còn ai đập nho trong hầm ép rượu; Ta đã làm dứt tiếng reo vui của người đập nho (yayin)." Ê-sai 16:10

Bối cảnh của câu này làm rõ rằng những gì những người đập nho trong thùng ép được gọi là yayin. Đây rõ ràng là nước ép nho chưa lên men vì quá trình lên men là một quá trình được kiểm soát về thời gian. **Nhiều người lầm tưởng rằng nếu để nguyên nước nho, nó sẽ tự động lên men thành loại rượu "ngon."** Đây không phải là sự thật. Nước nho ép (grape juice) trở thành nước nho hư (vinegar) (giấm - càng để lâu càng chua) khi để lên men trong môi trường không được kiểm soát. Sẽ không có ai muốn uống nó.

[Giống như ngâm bồ hòn để làm nước giặt rửa, nếu để càng lâu thì mùi càng chua (giấm) và khi đó cách kiểm soát là thêm đường để vi sinh vật trong đó ăn, sau vài ngày thì mùi chua sẽ hết. Để hạn chế quá trình lên men (thành giấm) thì cần cho thêm đường. Ngày xưa, để nước ép nho ngọt hơn. Họ phơi nho dưới nắng và râm luân phiên để hình thành đường trong nho một cách tự nhiên. Sau đó mới ép nho thành "rượu" - nước ép nho (có thể điều này giúp nước nho để được lâu hơn hoặc có các cách bảo quản khác nữa). Nhiệt độ thấp (lạnh) cũng hạn chế sự lên men (nếu để hầm lạnh thì có thể bảo quản nước ép lâu hơn). Như được biết, có các chất bảo quản tự nhiên gồm có: mật ong, chà là, la hán (ngọt); muối (mặn), dầu thực vật ép lạnh v.v. Ngày nay, họ làm "rượu" nho dù là truyền thống cũng khác với ngày xưa rất nhiều. Họ bảo quản (kiểm soát quá trình lên men) bằng: 1. Đường trắng;

2. Rượu trắng (Có nơi họ sẽ nấu chín nho/nước nho trước/sau khi ngâm với đường/rượu để hạn chế quá trình lên men). Và cả cách lên men bằng men công nghiệp vô cùng độc hại.]

Các ví dụ khác về việc sử dụng yayin để chỉ nước ép nho chưa lên men được trình bày dưới đây. Trong Giê-rê-mi 40:10,12, Ghê-đa-lia, quan tổng đốc Ba-by-lôn, nói với những người Y-sơ-ra-ên chưa bị bắt làm phu tù:

"Hãy thu hoạch rượu (yayin), hoa quả mùa hạ và dầu, rồi chứa vào các bình. Hãy sống trong các thành phố mà anh em đã chiếm đóng."

Trong đoạn Kinh Thánh trên, chúng ta thấy thuật ngữ yayin được dùng để chỉ quả nho. Rượu có cồn (lên men) không được hái từ đồng ruộng. Điều này ủng hộ mạnh mẽ ý tưởng rằng từ yayin có thể ám chỉ nước nho chưa lên men cũng như rượu lên men.

Trong đoạn tiếp theo, Gia-cốp, người đã rất già, đã tập hợp các con trai mình lại để chúc phước cho chúng. Trong phần mô tả và chúc phước cho Giu-đa, ông nói:

"Vương trượng chẳng rời xa Giu-đa, Cây gậy chỉ huy không cách xa chân nó, Cho đến khi Đấng Si-lô đến, Và các dân vâng phục Đấng đó."

"Người buộc lừa tơ mình vào gốc nho, Và lừa con vào cành nho tươi tốt nhất. Người sẽ giặt y phục trong rượu nho, Và áo mình trong huyết nho." Sáng Thế Ký 49:10,11

Điều này rõ ràng ám chỉ cây nho và rượu mới ép, rượu chưa lên men, "huyết nho."

Trong bài tình ca của Sa-lô-môn, Vua của Y-sơ-ra-ên, việc vui thích trong tình yêu trong sáng được so sánh với yayin:

"Ước gì chàng hôn em với nụ hôn từ miệng chàng! Vì tình anh nồng nàn hơn rượu (yayin). . . Chúng ta cùng vui mừng hớn hở với anh, Cùng ca ngợi tình anh, nồng nàn hơn rượu (yayin). . . Này em gái của anh, nàng dâu của anh, Tình em ngọt ngào biết bao! Tình em nồng nàn hơn rượu (yayin)." Nhã Ca 1:2,4; 4:10

Trong những câu này, yayin khó có thể đề cập đến rượu lên men gây say, vì tác giả của cuốn sách này lên án rượu lên men là "kẻ nhạt nhẽo" và "chất gây nghiện" nhưc nhối (Châm ngôn 20:1, 23:32). Đó là bằng chứng cho thấy Sa-lô-môn đang so sánh vị ngọt của tình yêu trong sáng, không tì vết với nước nho ngọt ngào. Học giả Kinh Thánh, Robert Teachout nhận xét, "giống như nước nho được Đức Chúa Trời ban rõ ràng nhằm mục đích làm vui lòng con người (Thi thiên 104:15), thì tình yêu giữa một người nam và một người nữ cũng vậy."

Các ví dụ nêu trên chỉ ra rõ ràng rằng, trái ngược với quan điểm phổ biến, yayin được dùng trong Cựu Ước để chỉ việc lên men hoặc cũng như chỉ nước nho chưa lên men.

Oinos là Rượu Lên Men trong Tân Ước tiếng Hy Lạp

Như Samuele Bacchiocchi đã chỉ ra trong cuốn sách, Wine in the Bible (Rượu trong Kinh Thánh) của mình, một trong những ví dụ rõ ràng nhất về việc sử dụng oinos làm rượu say được tìm thấy trong Ê-phê-sô 5:18.

"Đừng say rượu (oinos), vì say sưa dẫn đến buông tuồng (phóng đảng, trụy lạc), nhưng phải đầy dẫy Thánh Linh."

Rõ ràng ở đây oinos đề cập đến rượu lên men, gây say, thứ nhất là vì nó có thể làm cho một người say, và thứ hai là vì việc sử dụng nó bị lên án là đồi trụy, nghĩa là hoàn toàn trụy lạc và phóng đảng.

Tác hại gây say của oinos được ngụ ý trong cách sử dụng mang tính biểu tượng của nó, nhằm để mô tả sự phán xét thiêng liêng đối với kẻ ác:

"Người ấy sẽ uống rượu (oinos) thịnh nộ không pha của Đức Chúa Trời rót vào chén thịnh nộ của Ngài." Khải Huyền 14:10

Cách sử dụng theo nghĩa bóng tương tự được tìm thấy trong Khải Huyền 16:19, trong đó nói:

"Đức Chúa Trời nhớ đến Ba-by-lôn vĩ đại, để cho nó uống chén rượu (oinos) thịnh nộ lôi đình của Ngài." Khải Huyền 16:19

Rượu thịnh nộ của Đức Chúa Trời tượng trưng cho sự báo trả tương tự đối với "con đại dâm phụ" ... Các vua trên đất đã phạm tội gian dâm với nó, và dân cư trên đất đã say sưa vì rượu gian dâm của nó" (Khải Huyền 17:1,2).

Ở đây, sự dâm ô về mặt thuộc linh được thể hiện như rượu say có tác hại đáng kinh ngạc, làm rối loạn sự hiểu biết và làm băng hoại trái tim.

Một vài ví dụ về cách sử dụng oinos theo nghĩa đen và nghĩa bóng sau đây cho thấy rất rõ ràng rằng, thuật ngữ này được sử dụng trong Tân Ước để chỉ rượu lên men gây say.

Oinos là Nước Ép Nho Chưa Lên Men

Việc sử dụng oinos trong Kinh Thánh làm nước nho không lên men được chỉ ra trong:

1) Cựu Ước tiếng Hê-bơ-rơ được dịch sang tiếng Hy Lạp, được gọi là bản Septuagint, Kinh Thánh được các sứ đồ sử dụng,

và, 2) qua các văn bản Tân Ước như Ma-thi-ơ 9:17.

Từ Hê-bơ-rơ cho nước nho là tirosh. Bản Septuagint dịch từ này 33 lần là từ oinos trong tiếng Hy Lạp (Thi Thiên 4:7-8, Ê-sai 65:8, Giô-ên 1:10-12; 2:23-24). Đây là một ví dụ trong đó nước ép nho tươi (tirosh trong tiếng Hê-bơ-rơ) được dịch là oinos trong bản Septuagint.

"Máy ép rượu của con sẽ tràn rượu (oinos) mới." Châm ngôn 3:10

Từ tirosh trong tiếng Hê-bơ-rơ được dịch trong Bản King James ở trên là "rượu mới" nhưng bản Septuagint chỉ sử dụng từ oinos mà không có tính từ "mới." Việc các dịch giả bản Septuagint sử dụng từ oinos để dịch tirosh, một từ Hê-bơ-rơ có nghĩa là nước nho tươi, là bằng chứng cho thấy oinos được dùng để chỉ cả nước nho lên men và không lên men.

Trong Tân Ước có đề cập đến rượu chưa lên men như oinos trong Ma-thi-ơ 9:17, nơi Chúa Giê-Su nói:

"Cũng không ai đổ rượu mới vào bầu da cũ; nếu làm vậy, bầu sẽ nứt, rượu chảy ra, và bầu bị hỏng. Nhưng người ta đổ rượu mới vào bầu da mới để cả hai được bảo toàn."

Nhiều người tin rằng điều này ám chỉ lực giãn nở được tạo ra bởi quá trình lên men rượu. Không có bầu rượu nào có thể chống lại được áp lực do quá trình lên men gây ra. Bầu có thể vỡ thành từng mảnh do nước nho vô tình lên men.

Encyclopedia Biblica (Bách khoa toàn thư Biblica) nhận xét chính xác rằng "không thể nào rượu nho (nước ép nho tươi) được cho vào vỏ để trải qua toàn bộ quá trình lên men, như người ta thường nói, tác động của khí thoát ra trong các giai đoạn trước đó." về quá trình quá 'thô bạo' mà bất kỳ loại da nào cũng có thể chịu được."

Dựa trên thông tin này, câu nói của Đấng Christ về "rượu mới" được đựng trong "bầu da mới" có thể được hiểu rõ nhất là ám chỉ rượu mới ép từ máy ép đã được lọc và có thể (đã)

đun sôi, sau đó được đặt ngay vào bầu mới được đậy kín, có thể là do một lớp dầu trên miệng bầu rượu (by a film of oil on the opening of the wineskin). Có vẻ như những lời của Đấng Christ gợi ý rằng “rượu mới” được đổ vào bầu da mới để đảm bảo không có bất kỳ chất gây lên men nào.

Nếu sử dụng những chiếc bầu cũ, một số chất albumin phân hủy bám vào các mặt của chúng, do tác động của không khí, sẽ biến thành men hoặc chất lên men, do đó quá trình lên men bắt đầu, và cuối cùng sẽ làm vỡ vỏ.

Kinh Thánh Chấp Nhận Rượu Không Lên Men

“Rượu” không lên men là biểu tượng của phước lành thiêng liêng, được phép dùng làm lễ vật và được chấp thuận cho mục đích y tế. Nhưng Kinh Thánh cấm mang lễ vật lên bàn thờ bằng hamet, nghĩa là bất cứ thứ gì có men hoặc lên men, và đốt trên bàn thờ bất kỳ seor nào, tức là bất kỳ loại men nào.

*“Không một của lễ chay nào mà các người dâng lên cho Chúa sẽ được làm bằng men. . .”
Lê-vi 2:11*

Bánh có men là kết quả của việc bột nở lên do quá trình lên men của men. Nhưng quá trình lên men tượng trưng cho tội lỗi, và bánh có men hoặc bất cứ thứ gì lên men đều phải bị mang ra khỏi nhà của dân Y-sơ-ra-ên trong những ngày lễ đặc biệt. Đức Chúa Trời khó có thể tán thành việc đổ rượu lên men làm lễ vật trên bàn thờ trong đền thờ.

Rượu tượng trưng cho máu tinh khiết của Đấng Christ. Bởi vì men và chất lên men là biểu tượng của tội lỗi, nên việc để rượu lên men tượng trưng cho máu của Đấng Christ sẽ được coi là tội lỗi, hoặc máu của Đấng Christ là ô uế, một điều không thể và không nên xảy ra.

Tuy nhiên, hầu hết mọi nhà thờ (hội thánh) Cơ đốc giáo đều sử dụng rượu lên men khi phục vụ tiệc thánh ("rước lễ"), dường như họ không hiểu rằng họ đang tượng trưng cho máu của Đấng Christ bị vấy bẩn bởi tội lỗi!

Kinh Thánh Không Chấp Nhận Rượu lên men

Lời nghiêm cấm cụ thể nhất trong Kinh Thánh về việc sử dụng rượu say, cũng như mô tả cách ẩn tượng nhất về tác hại của nó, được tìm thấy trong Châm Ngôn 23:29-35:

"Ai bị hoạn nạn? Ai rên xiết? Ai cãi cọ? Ai than thở? Ai bị thương tích vô cớ? Ai có con mắt đỏ? Đó là những kẻ nấn ná bên rượu (yayin), Đì nếm thứ rượu pha.

"Đừng nhìn vào rượu (yayin), khi nó đỏ hồng, Lúc nó chiếu sao trong ly; Và tuôn chảy dễ dàng. Cuối cùng, nó cắn như rắn, Tiết ra nọc như nọc rắn độc. Mắt con sẽ nhìn người dâm phụ, Và lòng con sẽ nói điều gian tà. Thật, con sẽ như người nằm giữa đá biển, Khác nào kẻ nằm trên chót cột buồm. Con sẽ nói rằng: Người ta đập tôi nhưng tôi không đau! Người ta đánh tôi nhưng tôi không cảm biết! Khi tôi tỉnh dậy, Tôi sẽ trở lại tìm uống nó nữa."

Hãy chú ý rằng trong đoạn Kinh Thánh này, Sa-lô-môn nói:

"Đừng nhìn vào rượu. . ."

Bước đầu tiên dẫn đến tội lỗi là ham muốn (khao khát) những gì bị cấm. Đó là cách tội lỗi xâm nhập vào loài người khi Ê-va nhìn vào trái trên cây và “thấy trái của cây đó bộ ăn ngon” (Sáng Thế Ký 3:6).

Sa-lô-môn cảnh cáo không nên uống rượu và đồ uống mạnh.

Một số người tin rằng Sa-lô-môn đang cảnh báo chống lại về việc say rượu (quá mức), không uống rượu điều độ. Nhưng nguồn gốc của sự khốn khổ và buồn phiền lại nằm ngay trong bản chất của rượu và rượu mạnh, bởi vì chúng “cắn như rắn, tiết ra nọc như rắn độc.”

Các câu Kinh Thánh khác tố cáo đồ uống gây say bao gồm:

“Rượu (yayin) khiến người ta nhạo báng, rượu mạnh là kẻ gây gổ; và ai bị nó dẫn đi lạc lối là người chẳng khôn ngoan.” Châm ngôn 20:1

“Hỡi Lê-mu-ên, Chẳng xứng hợp cho các vua uống rượu, Hoặc các quan quyền uống rượu mạnh: Kẻo khi uống say, họ quên luật lệ, Mà đi ngược lại quyền lợi của người khốn khổ chẳng.” Châm Ngôn 31:4,5

“Hơn nữa, rượu (yayin) là độc ác (bị rượu lừa dối); Kẻ kiêu ngạo sẽ không trụ được (không hề yên nghĩ).” Ha-ba-cúc 2:5

Lưu ý rằng các câu Kinh Thánh trên không đề cập đến việc uống rượu quá mức hoặc say rượu mà đề cập đến chính đồ uống. “Rượu là một kẻ nhạo báng. . .” và “Rượu là độc ác” bất kể số lượng sử dụng. Nên cần tránh đi hoàn toàn dù ít hay nhiều về lượng rượu nạp vào cơ thể.

Được đầy đầy Thánh Linh đòi hỏi một tâm trí sáng suốt

Lu-ca đã viết về Giăng Báp-tít:

“Người ấy sẽ không uống rượu hay đồ uống mạnh (thức uống có men), nhưng sẽ được tràn đầy Thánh Linh.” Lu-ca 1:15

Đức Chúa Trời giao tiếp với chúng ta qua tâm trí của chúng ta. Nếu tâm trí của chúng ta bị che mờ bằng bất cứ cách nào, dù là do rượu – với bất kỳ số lượng nào – hoặc do ma túy/thuốc tây (drugs), chúng ta không thể nghe được tiếng Chúa. Ê-sai ghi lại cảnh tượng ghê tởm của những người tự xưng là môn đồ của Đức Chúa Trời, quay cuồng và loạng choạng vì rượu và rượu mạnh.

“Ngay cả những người này cũng loạng choạng vì rượu (yayin), Và đi lảo đảo vì rượu mạnh. Thầy tế lễ và nhà tiên tri đều loạng choạng vì rượu mạnh, Họ bị nuốt chửng (nhằm lẫn) vì rượu (yayin), Và bị lảo đảo vì rượu mạnh; Họ quờ quạng trong khải tượng, Và nhằm lẫn trong sự phán xét.” Ê-sai 28:7

Rượu làm đầu óc bối rối (lú lẫn). Chính vì mối quan tâm này mà Đức Chúa Trời đã ban chỉ dẫn cụ thể cho A-rôn về các thầy tế lễ:

“Con và các con trai của con không được uống rượu (yayin) hay thức uống có men khi vào Lều Hội Kiến, kẻo các con phải chết. Đó là một mệnh lệnh đời đời cho mọi thế hệ. Các con phải biết phân biệt giữa thánh khiết và phàm tục, giữa ô uế và thanh sạch. Và phải dạy dân Y-sơ-ra-ên mọi mệnh lệnh mà Chúa đã phán dạy họ qua Môi-se.” Lê-vi 10:9-11

Các thầy tế lễ được khuyên không nên uống đồ uống có cồn

Việc cấm uống đồ uống có cồn là vì những thứ này sẽ làm suy giảm khả năng của các thầy tế lễ trong việc phân biệt giữa thánh khiết và phàm tục, cũng như (khả năng) dạy dỗ dân chúng các điều răn của Đức Chúa Trời.

Uống rượu dẫn đến vô đạo đức

Cả Nô-ê và Lót đều là những ví dụ điển hình về hậu quả của việc uống đồ uống gây say.

“Ông (Nô-ê) uống rượu (yayin), say mèm rồi nằm trần truồng trong lều” (Sáng-thế Ký 9:21).

Các con gái của Lót đã dùng rượu thành công để làm suy yếu những kiểm chế đạo đức của cha mình:

"Nào, chúng ta hãy phục rượu cho cha, rồi lại nằm với ông, để chúng ta có thể duy trì dòng giống bởi cha chúng ta." Sáng Thế Ký 19:32

Những đoạn Kinh Thánh bị hiểu sai

Tiệc Cưới tại Ca-na-an

Người ta cho rằng phép lạ đầu tiên của Đấng Christ là biến nước thành rượu lên men tại tiệc cưới Ca-na-an. Các nhà phê bình cho rằng rượu chắc hẳn đã được lên men vì người chủ tiệc gọi nó là "rượu ngon" cho thấy nó có hàm lượng cồn cao. Và bởi vì Chúa Giê-su đã cung cấp loại rượu được cho là đã lên men, nên Ngài phải chấp nhận việc uống nó, hoặc người ta cho là như vậy.

Nhưng chúng ta đã chỉ ra rằng từ *oinos* (rượu) là một từ chung và được dùng cho rượu chưa lên men (nước nho) cũng như rượu lên men. **Các ghi chép lịch sử của người La Mã từ thời Đấng Christ chứng minh rằng quy trình bảo quản rượu không lên men (nước nho) đã được biết đến.**

"Trong thế giới La Mã thời Tân Ước, những loại rượu ngon nhất là những loại rượu đã được loại bỏ nồng độ cồn bằng cách đun sôi hoặc lọc. Ví dụ, Pliny nói, **"rượu có lợi nhất (utilissimum) khi tất cả hiệu lực (khả năng gây say) của chúng đã được bộ lọc loại bỏ."** Tương tự, Plutarch chỉ ra rằng rượu "dễ uống hơn nhiều" khi nó không kích thích (gây hại) não cũng như không làm hư hại (ảnh hưởng) vào tâm trí hay đam mê vì tác dụng (khả năng gây say) của nó đã bị loại bỏ qua quá trình lọc thường xuyên.

"Pliny, Plutarch và Horace mô tả rượu là loại rượu ngon, hay loại rượu ngon nhất, không gây hại hoặc trong sạch - *poculis vini innocentis*. Loại rượu hữu ích nhất, *utilissimum vinum*, là loại rượu có ít nồng độ; và loại rượu bổ dưỡng nhất, *saluberrimum vinum*, là loại rượu không bị pha trộn bởi 'thêm bất cứ thứ gì vào rượu mạnh hoặc nước trái cây.' Pliny nói rõ ràng rằng 'rượu ngon' là loại rượu không để lại bất kì sự tác động nào về mặt tâm lý/tinh thần (Khác với các loại rượu có men bình thường gây say xỉn và làm giảm khả năng trừu tượng).

"Do đó, không nên cho rằng 'rượu ngon' mạnh hơn (các) loại kia. ['rượu ngon' chỉ về loại nước ép không pha bất kỳ tạp chất nào.] Đúng hơn là có thể cho rằng nó nhẹ nhàng hơn. Chắc chắn đó sẽ là loại rượu ngon nhất." Như trên. trang 139-140

"Rượu được đề cập ở đây chắc chắn là loại rượu thường được uống ở Palestine. Đó chính là nước nho nguyên chất. Đó không phải là rượu mạnh, cũng không phải rượu pha thuốc. cũng như rượu vang được pha chế từ nhiều chất khác nhau như loại rượu chúng ta uống ở vùng đất này. **Loại rượu phổ biến được uống ở Palestine chỉ là nước ép nho."** Albert Barnes, Notes on the New Testament, Luke-John (London, 1875) vol. 2, (n.11), trang 197

Các phép lạ của Đấng Christ luôn hướng tới những mục đích nhân từ.

Đấng Christ "đến không phải để hủy diệt mạng sống con người mà để cứu họ." Lu-ca 9:56 Nếu Đấng Christ làm phép lạ tạo ra nhiều gallon rượu say thì phép lạ đầu tiên của Ngài sẽ là một ngoại lệ đáng chú ý đối với tất cả những phép lạ khác. **Các phép lạ của Đấng Christ liên quan đến việc chữa lành bệnh tật cho con người chứ không phải gây bệnh cho họ.** Chúng ta đã thảo luận về tác hại của đồ uống có cồn đối với cơ thể và tâm trí con người.

Sự nhất quán về mặt đạo đức và Kinh Thánh đòi hỏi rằng “rượu ngon” do Đấng Christ sản xuất phải là nước nho tươi, không lên men. Chính tính từ dùng để mô tả rượu (từ oinos) đã ủng hộ kết luận này.

Leon C. Field lưu ý: “Phải lưu ý rằng tính từ được dùng để mô tả loại rượu do Đấng Christ pha chế không phải là agathos, (nghĩa là) ngon, đơn giản (tức là không có trộn lẫn hay lên men), mà là kalos, tính từ xuất sắc hoặc phù hợp về mặt đạo đức. Oinos: A Discussion of the Bible Wine Question (New York, 1883), trang 57

Phao-lô bảo Ti-mô-thê “uống rượu” để chữa dạ dày

Nếu uống rượu là không tốt thì tại sao Phao-lô lại viết cho Ti-mô-thê:

“Vì dạ dày của con và vì con thường hay đau yếu nên con không chỉ uống nước mà hãy dùng một ít rượu.” 1 Ti-mô-thê 5:23

Khi đề cập đến chủ đề rượu trong Kinh Thánh, đoạn Kinh Thánh này thường là đoạn đầu tiên mà hầu hết mọi người nghĩ đến. Trong gần 2.000 năm, câu Kinh Thánh này đã được vô số người sử dụng để biện minh cho việc uống đồ uống có cồn của họ.

Hầu hết mọi người đều cho rằng Phao-lô đang đề cập đến rượu lên men, nhưng chúng ta đã chỉ ra rằng thuật ngữ oinos (rượu) được sử dụng theo cách chung để biểu thị rượu lên men hoặc rượu không lên men. Ngoài ra, còn có những bằng chứng lịch sử liên quan đến việc sử dụng rượu không lên men – nước ép nho – cho mục đích y tế trong thế giới cổ đại.

Aristotle (384-322 TCN) đã khuyến nghị sử dụng một loại nước ép nho ngọt, được gọi là glukus trong tiếng Hy Lạp, bởi vì, ông nói, “mặc dù được gọi là rượu (oinos)... nó không có tác dụng của rượu... và không gây say như rượu thường.”

Athenaeus, Nhà ngữ pháp học (năm 280 sau Công nguyên), đặc biệt khuyên dùng một loại nước ép nho mà một số người gọi là “rượu ngọt” (glukon oionon) trong khi những loại khác, prodomos hoặc protropos (tên Latin cho nước ép nho chưa lên men), dùng để điều trị rối loạn dạ dày.

Thậm chí ngày nay, người ta vẫn rất quan tâm đến việc nghiên cứu nho, bao gồm cả vỏ nho và nước ép nho cũng như giá trị chữa bệnh của chúng. Một nghiên cứu mới của các nhà nghiên cứu từ Đại học Clemson ở Nam Carolina cho thấy chiết xuất nho có thể đóng vai trò trong điều trị các trường hợp dạ dày hoặc viêm dạ dày, trong một số trường hợp có thể dẫn đến các tình trạng nghiêm trọng hơn, bao gồm cả ung thư dạ dày.

Sứ đồ Phao-lô bảo Ti-mô-thê uống nước nho để trị bệnh dạ dày. Khoa học hiện đại phải mất 2.000 năm mới khám phá ra điều mà Phao-lô đã biết cách đây gần 20 thế kỷ.

Resveratrol, một hợp chất được tìm thấy trong vỏ nho đỏ, nước ép nho và các loại thực vật khác, đang được nghiên cứu tích cực vì nhiều tác dụng có lợi, bao gồm khả năng ức chế sự phát triển của các dòng tế bào ung thư, ức chế viêm, ức chế tế bào đông máu trong cơ thể, (ngăn chặn) hình thành cục máu đông bất thường, ức chế mạch máu cung cấp khối u ung thư, tác dụng kháng khuẩn, và tác dụng chống tiểu đường.

Tác dụng chữa bệnh được tìm thấy trong chính quả nho, trong vỏ nho và trong nước ép nho. Chính nho - không phải rượu (đồ uống lên men) - mới có lợi.

Kết luận

“Việc Kinh Thánh chấp thuận hay không chấp thuận rượu được quyết định bởi bản chất của chính 'rượu.'”

Tất cả những ám chỉ tích cực về rượu đều liên quan đến nước ép nho không lên men, không gây say.

Ngược lại, mọi cáo trạng của rượu đều liên quan đến đồ uống có cồn, rượu gây say. Rượu (và đồ uống có cồn) gây say bị lên án, bất kể số lượng được sử dụng.” Như trên. trang 101 Việc sử dụng đồ uống có cồn làm ức chế hệ thống miễn dịch, tăng nguy cơ ung thư, tăng nguy cơ đột quỵ, có thể gây huyết áp cao, suy giảm chức năng tình dục, góp phần gây loãng xương, gây dị tật bẩm sinh, làm suy giảm khả năng đưa ra quyết định có trách nhiệm, và làm suy yếu khả năng ức chế, và (làm luống cuống) trong những phán xét (các quyết định) có đạo đức. Theo chỉ thị rõ ràng của Kinh Thánh, là vì vinh quang của Đức Chúa Trời trong mọi thứ chúng ta ăn hoặc uống, chúng ta phải kiêng mọi đồ uống có cồn và bất kỳ chất gây say nào.

Các tài liệu nghiên cứu được trích dẫn:

1. Putnam JJ, Alishouse, JE. Food consumption, prices, and expenditures: Annual Data, 1970-1994, Food and Consumer Economics Division, Economic Research Service (ERS), U.S. Department of Agriculture. Statistical Bulletin No. 928, 1996.
2. Rice DP, Kelman S. et. Al. The Economic Cost of Alcohol and Drug Abuse and Mental Illnesses: 1985. U.S. Department of Health and Human Services. DHHS Publication No. (ADM) 90-1694m 1990 p 22-23.
3. Rankin JG and Ashley MJ. Alcohol-related Health Problems. In: Last LM, Wallace RB, editors. Maxcy-Rosenau-Last, Public Health and Preventive Medicine – 13th Edition. Norwalk, CT; Appleton and Lane, 1992 p. 741-742.
4. Aldo-Benson, M, et al. Federation of American Sciences for Experimental Biology, Annual Meeting May, 1988. (Abstract #7966).
5. Bagasra, O, Kajdacsy-Balla A., Lischner HW. Effects of alcohol ingestion on in vitro susceptibility of peripheral blood mononuclear cells to infection with HIV and of selected T-cell functions. Alcohol Clin Exp Res 1989 Oct; 13(5):636-643
6. Yirmiya R., Ben-Eliyaho S, et al. Ethanol increases tumor progression in rats: possible involvement of natural killer cells. Brain Behav Immun 1992 Mar;6(1):74-86
7. Hillbom M, Haapaniemi H, et al. Recent alcohol consumption, cigarette smoking, and cerebral infarction in young adults. Stroke 1995 Jan; 26(1):40-45
8. Donohue, RP, Abbott RD, et al. Alcohol and hemorrhagic stroke. The Honolulu Heart Program. JAMA 1986 May 2;255(17):2311-2314.
9. Parker DA, Parker ES, et al. Alcohol use and cognitive loss among employed men and women. Am J Public Health 1983 May;73(5):521-526.
10. US Department of Health and Human Services. Effects of Alcohol on Fetal and Postnatal Development. In: Eight Special Report to the US Congress on Alcohol and Health. National Institutes of Health (NIH) Publication No. 94-3699, Sept 1993 p. 221.
11. Shu XO, Ross JA, Pendergrass TW, et al. Parental alcohol consumption, cigarette smoking, and risk of infant leukemia: a Childrens Cancer Group study. J Natl Cancer Inst 1996 Jan 3;88(1):24-31
12. Seely S, Diet and coronary disease: a survey of mortality rates and food consumption statistics of 24 countries. Med Hypotheses 1981 Jul; 7(7); 907-918
13. Phillips RL, Lemon FR, et al. Coronary heart disease mortality among Seventh-Day Adventists with differing dietary habits: a preliminary report. Am J Clin Nutr 1978 Oct;31(10 Suppl): S191-S198
14. Demrow HS, Slane PR, Folts JD. Administration of wine and grape juice inhibits in vivo platelet activity and thrombosis in stenosed canine coronary arteries. Circulation 1995 Feb 15;91(4); 1182-1188



Tại sao Đức Chúa Trời tạo nên Người Nữ - Siêu chủ đề

Đức Chúa Trời truyền đạt thông điệp thuộc linh nào cho cả nhân loại bằng cách tạo ra Người Nữ?

Sáng Thế Ký, Chương 1, phiên bản về Sự sáng tạo:

“VẬY, Đức Chúa Trời đã dựng nên con người theo hình ảnh Ngài, theo hình ảnh Đức Chúa Trời Ngài tạo ra anh ấy (A-đam), Ngài đã dựng nên con người; nam và nữ Ngài tạo ra họ.”
Sáng Thế Ký 1:27 (KJV) Một sinh vật – hai giới tính!

“Và Đức Chúa Trời tạo dựng loài người theo hình ảnh của Ngài. Theo hình ảnh của Đức Chúa Trời, Ngài tạo ra nó. Nam và nữ Ngài tạo ra họ.” Sáng Thế Ký 1:27 (Concordant literal version) Một sinh vật - hai giới tính!

Lưu ý rằng có vẻ như nam và nữ được tạo ra đồng thời như một thực thể. Đức Chúa Trời đã nói họ (cùng) hiện hữu (trong một sinh vật) ở Sáng Thế Ký 1:26.

Sáng Thế Ký, Chương 2 phiên bản về Sự sáng tạo

Trong Sáng Thế 2:7

“... Chúa là Đức Chúa Trời đã tạo nên con người từ bụi đất và hà hơi thở vào lỗ mũi; và con người trở thành một linh hồn sống.”

Lưu ý trong Sáng Thế Ký, Chương 2, rằng nam và nữ dường như không được tạo ra đồng thời và họ không được nói đến là cùng tồn tại (được sáng tạo cùng lúc). A-đam là người đầu tiên được Đức Chúa Trời tạo dựng từ bụi đất.

Trong các câu 16 và 17, Ê-va chưa được tạo ra. Đức Chúa Trời nói chuyện với A-đam.

“Và Chúa là Đức Chúa Trời đã truyền lệnh cho con người (man) rằng: Người có thể tự do ăn mọi cây trong vườn: Nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì không được ăn; vì ngày nào người ăn nó, chắc chắn người sẽ chết.” (KJV)

Lưu ý hai điều:

1) Khi A-đam được Đức Chúa Trời bảo không được ăn cây biết (kiến thức) điều thiện và điều ác, Ê-va vẫn chưa được tạo ra.

2) Phiên bản King James của Sáng Thế Ký 2:17 nói, “Ngày nào người ăn nó chắc chắn người sẽ chết.” Nhưng chúng ta biết rằng A-đam và Ê-va đã không chết vào ngày họ ăn trái từ cây! Câu Kinh Thánh thực sự nói (theo bản dịch theo nghĩa đen) rằng, “Ngày nào người ăn nó, người sẽ bắt đầu chết.”

“Ngày nào người ăn nó, người sẽ bắt đầu chết” - quá trình chết sẽ bắt đầu. Và thực sự, nó đã xảy ra. Ngay khi phạm tội, A-đam và Ê-va mất đi (lớp) ánh sáng bao phủ và các tế bào của họ bắt đầu chết, dẫn đến cái chết cuối cùng của họ hàng trăm năm sau.

Ê-va được Tạo Ra

Trong Sáng Thế 2:21,22, chúng ta đọc thấy sự tạo dựng Ê-va.

“Và Chúa là Đức Chúa Trời làm cho A-đam ngủ say, và ông ngủ: Ngài (Đức Chúa Trời) lấy một xương sườn của ông rồi lấp thịt thể vào; và từ xương sườn mà Chúa là Đức Chúa Trời đã lấy từ người nam, Ngài tạo nên một người nữ và đưa người nữ đến với người nam.” (KJV)

Trong Concordant Literal Translation của Sáng Thế 2:21,22, như sau:

“Và việc ngã là một trạng thái sống sờ đối với con người (A-đam), do Chúa gây ra, và anh ấy đang ngủ. Và Ngài lấy cơ quan góc cạnh (angular organs) của anh và lấp phần thịt bên dưới nó. Và Chúa đang dựng nên cơ quan góc cạnh (angular organ) mà Ngài lấy từ con người (A-đam) thành một người nữ, và đưa cô ấy từ chính Ngài (tạo dựng) đến với con người (người nam) (A-đam).”

Từ Hê-bơ-rơ được dịch là “xương sườn” (tsalah, #6763 trong Strong's Concordance) được dịch chính xác hơn là “buồng góc cạnh” (angular chamber).

Cũng từ Hê-bơ-rơ đó, tsalah, được dùng trong những đoạn Kinh Thánh sau đây, luôn được dịch là buồng, chứ không phải xương sườn.

Trong 1 Các Vua 6:8

“Cửa vào buồng giữa nằm ở phía bên phải của ngôi nhà: và họ đi lên bằng cầu thang ngoằn ngoèo vào buồng giữa, rồi từ giữa vào buồng (phòng) thứ ba.”

Ê-xê-chi-ên 41:5,7,9:

“Sau khi người ta đo tường của đền thờ dày sáu cu-đê; và chiều rộng của mỗi buồng (phòng) bên hông khắp chung quanh nhà là bốn cu-đê, bao quanh nhà về mọi phía.”

“Những phòng bên hông càng lên cao càng rộng. Công trình kiến trúc chung quanh đền thờ được xây theo kiểu càng lên cao tường càng hẹp, cho nên buồng (phòng) càng lên cao càng rộng. Người ta đi lên từ buồng dưới đến (buồng) trên trên xuyên qua (buồng) giữa.”

“Bề dày của bức tường dành cho buồng bên hông là năm cu-đê, phần còn lại là chỗ của các buồng bên trong.”

Rõ ràng là từ này không phải là xương sườn, nhưng là buồng (chamber), buồng cong (a curved chamber) hoặc buồng hình vòm (vòm cung) (a vaulted chamber).

Đức Chúa Trời không lấy một chiếc xương sườn từ A-đam. Đức Chúa Trời lấy vòm (một hình dạng uốn) cong (the curved) hay hình vòm (angular vault) hay “buồng” (chamber) từ A-đam và tạo ra Ê-va.

Trước tiên, Đức Chúa Trời đã tạo dựng con người có nam và nữ trong một hữu thể, theo Hình ảnh của chính Đức Chúa Trời.

Sau đó, Đức Chúa Trời chia sinh vật đó thành hai người, một nam và một nữ. Đức Chúa Trời lấy cơ quan sinh sản nữ (the female reproductive organs), buồng góc cạnh (the angular chamber), từ A-đam và tạo ra Ê-va từ (chung quanh) đó (tức là từ bên trong A-đam lấy ra).

Đàn ông và phụ nữ có số xương sườn như nhau vì Đức Chúa Trời không lấy xương sườn của A-đam để tạo nên Ê-va. Đức Chúa Trời đã lấy đi của A-đam những gì mà đàn ông ngày nay thiếu và những gì phụ nữ có – cơ quan sinh sản nữ – một buồng góc cạnh (the angular chamber) hoặc vòm (vault).

Người nam vẫn còn nóm vú trên ngực như một vết tích hoặc tàn tích (một lời nhắc nhở) về con người ban đầu của A-đam, con người duy nhất (mang đầy đủ đặc tính nam và nữ) mà Đức Chúa Trời tạo ra và từ đó Chúa tạo ra Ê-va. Đây là một lời nhắc nhở rằng người nam và người nữ ban đầu là một hữu thể, theo cách Đức Chúa Trời dự định cho người nam và người nữ kết hôn: “Một thịt” (Sáng Thế Ký 2:24; Ma-thi-ơ 19:5,6).

Đó là lý do tại sao Chúa Giê-Su nói trong Ma-thi-ơ 19:4-6, trong khi nói với người Pha-ri-si về việc ly dị:

"Các ngươi chưa đọc sao, Từ ban đầu Đấng Tạo Hóa đã tạo nên người nam và người nữ, và phán: Vì lý do đó, người nam sẽ lìa cha mẹ mà kết hợp với vợ mình; và hai người sẽ trở nên một thịt. Như thế vợ chồng không còn là hai nữa, mà chỉ là một thịt. Vậy, loài người không được phân rẽ những người mà Đức Chúa Trời đã phối hợp!"

Theo Chúa Giê-Su, khi một người nam và một người nữ kết hôn, họ phải là một thịt, giống như Đức Chúa Trời đã tạo dựng nên người nam và người nữ ngay từ đầu - như một thịt. Sự kết hợp trong hôn nhân, việc vợ chồng trở nên một thịt, tượng trưng cho việc Đức Chúa Trời trở nên một với chúng ta về mặt thuộc linh: Đức Chúa Trời trở thành một với nhân loại!

Các câu Kinh Thánh sau đây minh họa nguyên tắc này:

"Đấng Christ ở trong anh em, là niềm hi vọng (kỳ vọng) vinh quang." Cô-lô-se 1:27

"Hãy có đồng một tâm tình như Đấng Christ đã có." Phi-líp 2:5

"Cha Ta và Ta sẽ đến ở với các con." Giăng 14:23

"Tôi bị đóng đinh với Đấng Christ, nhưng tôi sống, không phải là tôi sống nữa, mà là Đấng Christ sống trong tôi." Ga-la-ti 2:20

Người chồng trong mối quan hệ hôn nhân đại diện hoặc tượng trưng cho Đấng Christ, trong khi người vợ tượng trưng cho nhân loại. Khi cả hai trở nên thân thiết về tâm trí, thể xác và tinh thần đến mức trở thành một một thịt, sự kết hợp đó tượng trưng cho việc Đấng Christ trở nên một với chúng ta, những tín đồ theo Ngài.

Vậy phụ nữ lấy đâu ra những đặc điểm, bản tính và trực giác nữ tính của mình? Tất nhiên là từ Chúa. Đức Chúa Trời đã tạo nên một con người theo hình ảnh của chính Ngài, rồi chia con người đó ra làm hai. Người nam nhận được những đặc tính nam của Đức Chúa Trời và người nữ nhận được những đặc tính nữ của Đức Chúa Trời. Mọi sự đều đến từ Chúa.

Tại sao bắt buộc Ê-va phải phạm tội đầu tiên chứ không phải A-đam?

A-đam, trong nhóm vợ chồng này, đại diện cho Đấng Christ:

1 Cô-rinh-tô 15:45 "Có lời chép rằng: Người đầu tiên là A-đam đã được làm nên linh hồn sống; A-đam sau cùng (Đấng Christ) đã được làm nên Thần Linh ban sự sống."

Trong khi đó, Ê-va, người phụ nữ, đại diện cho nhân loại:

Khải Huyền 12:1,4,5 "Rồi một dấu lạ lớn xuất hiện ở trên trời: Một phụ nữ mình được bao phủ bằng mặt trời, chân đứng trên mặt trăng, đầu đội mào miện bằng mười hai ngôi sao. . . và con rồng đứng trước người phụ nữ sắp sinh, để khi nàng sinh thì ăn nuốt con của nàng. . . Nhưng con nàng được tiếp lên đến Đức Chúa Trời, tận ngại của Ngài."

Người đàn bà tốt này trong Khải Huyền 12 tượng trưng cho nhân loại đi theo Đức Chúa Trời.

Khải Huyền 17:1,5: "Bấy giờ, một trong bảy vị thiên sứ cầm bảy bát tiến đến và bảo tôi: Hãy đến đây, ta sẽ chỉ cho ngươi thấy sự phán xét đại kỳ nữ đang ngồi trên các dòng nước kia. . . Trên trán nó có ghi một tên đầy bí ẩn: BA-BY-LÔN VĨ ĐẠI, MẸ CỦA CÁC KỶ NỮ VÀ NHỮNG SỰ GHÊ TởM CỦA ĐẤT."

Người đàn bà kỹ nữ trong Khải Huyền 17 đại diện cho loài người chối bỏ Đức Chúa Trời và chọn làm mọi việc theo cách "của con người" - đường lối của nhân loại.

A-đam (người nam) đại diện cho Đức Chúa Trời. Ê-va (người nữ) đại diện cho nhân loại.

Vì vậy, Ê-va, người đại diện cho loài người, phải là người đầu tiên phạm tội, chính xác là vì bà đại diện cho loài người. Khi Ê-va phạm tội, A-đam (trước khi phạm tội) đã trở thành hình bóng của Đấng Christ khi ông sẵn sàng hiến mạng sống mình vì Ê-va.

Tuy nhiên, ngay khi ông phạm tội, Satan đã trở thành chủ nhân của ông và A-đam thưa với Đức Chúa Trời: "Người đàn bà mà Chúa đã ban cho con này, cô ấy đã làm cho con phạm tội." Về bản chất, A-đam đang nói với Chúa: "Cô ấy đã bắt con làm điều đó và tất cả là lỗi của Ngài".

Tại sao người nữ lại bắt buộc phải sinh con chứ không phải đàn ông?

Chúa Giê-su "được sinh ra bởi Đức Thánh Linh" (dịch đúng: Hơi thở thánh). Ngài được đặt trong tử cung Ma-ri-a để lớn lên trong thân xác của mẹ mình, tượng trưng cho Chúa Giê-su đến từ "bên ngoài" chúng ta, từ "bên ngoài" thế giới này để đi vào trong chúng ta và trở nên Một với chúng ta. "Người nữ" tượng trưng cho nhân loại. Chúa Giê-su đến thế gian này để trở nên Một với nhân loại.

Những Người theo Thời đại Mới (New Agers) nói với chúng ta rằng tất cả chúng ta đều là thần thánh và chúng ta tìm thấy sức mạnh (quyền năng) của mình bằng cách nhìn vào bên trong chính mình. Nhưng Kinh Thánh dạy chúng ta phải nhìn ra bên ngoài chính mình – hướng tới Chúa Giê-su Christ.

Chúa Giê-su không có gen từ Ma-ri-a

Chúa Giê-su không thể có bất kỳ gen người nào của Ma-ri-a. Nếu Ngài có, thì một tạo vật (con người – Ma-ri-a) có thể tạo ra Đấng Tạo Hóa (Đức Chúa Trời – dưới hình dạng Chúa Giê-su). Khi đó con người sẽ là Đức Chúa Trời. Điều đó không thể được! **Chúa Giê-su không có gen từ cha mẹ trần thế. Ngài được sinh ra bởi Đức Thánh Linh (hơi thở thánh). Con người không thể tạo ra Đức Chúa Trời!**

Sau khi A-đam và Ê-va phạm tội, Đức Chúa Trời phán với Ê-va: *"Ta sẽ nhân thêm sự đau đớn và tiếng rên rĩ (nỗi nhọc nhằn) của ngươi khi mang thai. Trong cơn đau, ngươi sẽ sinh các con trai (con cái). Sáng Thế Ký 3:16 (Literal translation)*

Có phải Đức Chúa Trời đang nguyên rủa Ê-va không? Có phải bà đang bị trừng phạt vì sai lầm mình đã làm?

Câu trả lời là "Không!" Lời nguyên của bà thực sự là một phước lành, theo cách sau: Một trong những đặc điểm chính của những người trung tín đến cuối cùng - các "thánh" - là sự kiên nhẫn (nhịn nhục). (Xem Khải Huyền 14:12, Khải Huyền 13:10)

Nhưng làm thế nào để chúng ta phát triển tính kiên nhẫn?

Trong Rô-ma 5:3-5, chúng ta được biết:

". . . Không những thế, chúng ta cũng vui mừng trong gian khổ nữa, vì biết rằng gian khổ sinh ra kiên nhẫn (kiên trì), kiên nhẫn sinh ra bản tính (kinh nghiệm) (yêu thương trọn vẹn - Ga-la-ti 5:22 - 1 Cô-rinh-tô 13:4-8), bản tính (character) sinh ra hy vọng (kỳ vọng/trông cậy), và hy vọng (kỳ vọng) không làm chúng ta hổ thẹn (thất vọng), vì tình thương của Đức Chúa Trời tuôn đổ vào lòng chúng ta bởi Thánh Linh (Hơi thở của sự thánh thiện) được ban cho chúng ta."

Hoạn nạn là một phước lành, chính là những điều chúng ta cần để giúp thanh lọc và xây dựng bản tính (nhân cách) của mình (Thi Thiên 119:67,71; 1 Cô-rinh-tô 3:15; Ma-la-chi 3:2,3; 1 Phi-e-rơ 4:12) để có thể trở nên một với Đấng Christ.

Ê-va đã phạm tội, nhưng kết quả tội lỗi của bà đã dẫn đến sự thanh tẩy và cứu rỗi.

Phục tùng chồng mình

Kinh Thánh có ý gì khi nói rằng người vợ phải “phục tùng (thuận phục) chồng mình” (Cô-lô-se 3:18)? Đức Chúa Trời phán với Ê-va: *“người sẽ hướng về chồng người và chồng người sẽ cai trị người.” Sáng Thế 3:16 (KJV)*

Literal translation (Concordant translation) nói trong Sáng Thế 3:16,

“Tuy nhiên chồng là người phục hồi con và anh ấy sẽ cai trị con.”

Hãy nhớ rằng “người nam” đại diện cho Đức Chúa Trời trong mỗi quan hệ hôn nhân và “người nữ” đại diện cho nhân loại. Đức Chúa Trời là Đấng Phục Hồi của nhân loại. Người chồng được thể hiện là người phục hồi người vợ bằng sự lãnh đạo tinh thần (thuộc linh) đúng đắn của mình.

Đàn ông có thể “cai trị” phụ nữ như thế nào?

Câu trả lời được tìm thấy trong Ê-phê-sô 5:21-25:

“...Hãy phục tùng nhau trong sự kính sợ Đức Chúa Trời.

“Hỡi người làm vợ, hãy thuận phục chồng, như thuận phục Chúa. Vì chồng là đầu vợ, cũng như Đấng Christ là đầu “những người được gọi” (the ecclesia), ecclesia là thân thể Ngài và chính Ngài là Cứu Chúa (Đấng Cứu Rỗi) của thân thể.

“Vậy, như ecclesia thuận phục Đấng Christ, thì vợ cũng phải phục dưới quyền chồng mình trong mọi sự thể ấy.

“Hỡi người làm chồng, hãy yêu vợ mình, thậm chí như Đấng Christ đã yêu ecclesia, và xả thân chính Ngài vì điều đó (ecclesia).”

Chắc chắn, không khó để một người phụ nữ phải phục tùng một người đàn ông tin kính, yêu cô đến mức sẵn sàng chết vì cô. Đó là cách Kinh Thánh dạy đàn ông phải yêu vợ mình.

Bổn phận của người chồng là thể hiện đặc tính và tâm tính của Đấng Christ trong mỗi quan hệ với vợ mình, chứ không phải để cai trị cô ấy hoặc ra lệnh cho cô ấy làm xung quanh điều này điều kia.

Người chồng là người lãnh đạo tinh thần của gia đình, người có nhiệm vụ thể hiện bản tính yêu thương và tính kiên nhẫn của Đấng Christ. Chúa Giê-Su không bao giờ là “Ông Chủ!”

Quyền trên cơ thể cô ấy

1 Cô-rinh-tô 7:4 *“Vợ không có quyền trên thân thể mình, mà là chồng; chồng cũng không có quyền trên thân thể mình, mà là vợ.”*

Câu Kinh Thánh này thường được đàn ông giải thích là người chồng có quyền trên cơ thể vợ trong vấn đề tình dục. Tuy nhiên, người phụ nữ cũng có quyền đối với cơ thể của người đàn ông khi (được yêu cầu) hút bụi nhà cửa, đổ rác và giúp đỡ việc nhà. Bằng cách nào đó quyền lực (thẩm quyền) đó bị mất đi trong xã hội ngày nay.

“Có một người làm chủ và bị làm chủ không giống nhau mà hoàn toàn trái ngược nhau. Nếu tôi có ý tưởng rằng tôi đang bị làm chủ thì đó là bằng chứng chắc chắn rằng tôi không có chủ. Nếu tôi cảm thấy mình phải phục tùng ai đó thì tôi có thể chắc chắn rằng người đó không phải là người tôi yêu.

“Có một người chủ nghĩa là có người gần gũi hơn một người bạn, một người hiểu tôi hơn tôi biết chính mình, một người đã thăm dò được vực sâu xa xôi nhất của trái tim tôi và thỏa

mãn nó, một người mang lại cho tôi cảm giác an toàn rằng anh ấy đã gặp (tiếp cận, lắng nghe) và giải quyết được mọi băn khoăn trong tâm trí tôi, điều đó, không hơn thế nữa, đó là việc có được một người chủ.

“Quan niệm về quyền làm chủ mà chúng ta có được từ cuộc sống con người hoàn toàn khác với quyền làm chủ của Chúa Giê-su. Nếu tôi có ý tưởng rằng tôi đang được Chúa Giê-su làm chủ, thì tôi còn lâu mới có được mối quan hệ với chính Ngài mà Ngài muốn tôi ở trong một mối quan hệ mà Ngài dễ dàng là Chủ mà tôi không hề hay biết về điều đó. Tất cả những gì tôi biết là tôi thuộc về Ngài để vâng lời.

“Chúa chúng ta không bao giờ thực hiện các biện pháp để bắt chúng ta vâng phục Ngài. Sự vâng phục của chúng ta là kết quả của sự hiệp nhất nên một trong tâm hồn với Ngài qua Sự Cứu Chuộc của Ngài. Đó là lý do tại sao, bất cứ khi nào Chúa chúng ta nói về việc làm môn đồ (của Ngài), Ngài đều mở đầu bằng câu ‘Nếu’, về cơ bản là ‘Bạn không cần phải làm vậy trừ khi bạn muốn’, ‘Nếu ai muốn làm môn đồ của Ta, hãy từ bỏ chính mình, tức là, từ chối sự độc lập của mình, từ bỏ quyền (sự đúng đắn riêng) của mình đối với Ta.’

“Thẩm quyền con người luôn đòi hỏi sự vâng phục; Chúa chúng ta không bao giờ làm vậy. Ngài nêu tiêu chuẩn của Ngài rất rõ ràng, và nếu mối quan hệ thuộc linh trong tôi là mối quan hệ tình yêu với Ngài, thì tôi sẽ làm tất cả những gì Ngài nói mà không chút do dự. Nếu tôi bắt đầu do dự và tranh luận, đó là vì tôi yêu người khác và để cạnh tranh với Ngài, tức là chính tôi. *‘Nếu các con yêu mến Ta, thì hãy giữ các điều răn của Ta.’*

“Việc vâng lời Chúa Giê-su Christ là điều cần thiết, nhưng không bắt buộc; Ngài không bao giờ khẳng định mình là Thầy. Chúng ta cảm thấy rằng nếu Ngài nài nỉ thì chúng ta nên vâng lời Ngài. Nhưng Chúa không bao giờ ép buộc 'người phải làm thế nọ' và 'người sẽ không được làm thế kia.' Ngài không bao giờ dùng mọi cách để ép buộc chúng ta làm theo những gì Ngài phán; Ngài không bao giờ ép buộc. Trong những tâm trạng nhất định, chúng ta mong Ngài bắt chúng ta làm điều đó, nhưng Ngài sẽ không làm vậy; và trong những tâm trạng khác, chúng ta ước Ngài sẽ để chúng ta yên hoàn toàn, nhưng Ngài sẽ không làm như vậy. Chúa không bao giờ nói ‘người phải làm’, nhưng nếu chúng ta muốn trở thành môn đồ của Ngài, chúng ta phải biết mình phải làm như vậy.” Oswald Chambers, My Utmost for His Highest, September 22

Đây là sự mô tả về mối quan hệ của chúng ta với Đức Chúa Trời và cũng là sự mô tả về mối quan hệ vợ chồng nên như thế nào. Nếu người chồng đối xử với vợ mình theo cách này thì người vợ sẽ dễ dàng và thực sự vui mừng khi “phục tùng.”

Không có hôn nhân trên thiên đàng

Nếu không có hôn nhân trên thiên đàng, theo lời Chúa Giê-su, chúng ta sẽ có mối quan hệ như thế nào?

Trong Lu-ca 20:34-36, Chúa Giê-su cho chúng ta một cái nhìn thoáng qua về cuộc sống của chúng ta sẽ ra sao.

“Đức Chúa Giê-su đáp: “Con cái đời này lấy vợ gả chồng, còn những người được kể là xứng đáng dự phần đời sau (eon - thời kỳ sau) và được sống lại từ cõi chết thì không lấy vợ hoặc gả chồng. Họ sẽ không chết nữa, vì giống như các thiên thần. . .”

Chúng ta sẽ giống như các thiên thần trên trời, tất cả đều là một với Đức Chúa Trời (một cách thuộc linh mật thiết cá nhân, giống như người vợ gần gũi và biết rõ về người chồng về mặt thể xác). Nên một với Đức Chúa Trời đại diện cho mục tiêu mà hôn nhân trần thế tượng

trung, do đó hôn nhân sẽ không cần thiết hoặc không hiện diện trên thiên đàng hay Trái đất mới. **Hôn nhân của con người sẽ không còn tồn tại nữa vì thay vào đó, tất cả chúng ta sẽ có mối quan hệ thuộc linh mật thiết với Chúa Giê-Su, mục tiêu tối thượng của Đức Chúa Trời ngay từ đầu - Đức Chúa Trời trở nên Một với mỗi người chúng ta.**

Chúa Giê-Su đối xử với Phụ Nữ như thế nào?

Tại sao Chúa Giê-Su không có phụ nữ làm môn đồ? Hay là Ngài đã có?

Hai người bạn thân nhất của Chúa Giê-Su là ai? Ma-ri và Ma-thê, chị em của La-xa-rơ.

Chúa Giê-Su đã nói gì với các môn đồ đang tức giận của Ngài về việc Ma-ri xúc dầu thơm đắt tiền cho Chúa Giê-Su?

"Hãy để mặc người. Tại sao các con gây phiền hà cho người ấy? Người đã làm một việc tốt đẹp cho Ta. . . Người đã làm điều mình có thể làm, đã xúc xác Ta để chuẩn bị cho việc chôn cất. Thật, Ta bảo các con, trên khắp thế giới này, bất cứ nơi nào Phúc Âm (Tin Tốt Lành) được rao giảng, việc người phụ nữ này làm sẽ được nhắc đến để tưởng nhớ người." Mác 14:6,8,9

Chúa Giê-Su đã hiện ra với ai đầu tiên sau khi Ngài sống lại? Không phải cho các môn đồ nam của Ngài, mà cho Ma-ri Ma-đơ-len, một người phụ nữ đã được Chúa Giê-Su giải thoát khỏi bảy con quỷ.

"Ma-ri đứng bên ngoài mộ mà khóc. Bà vừa khóc vừa cúi xuống nhìn vào trong mộ, thấy hai thiên sứ mặc áo trắng ngồi. . . tại chỗ đã đặt xác của Đức Chúa Giê-Su. Hai thiên sứ hỏi: Này bà, sao bà khóc? Ma-ri trả lời: Vì người ta đã dời Chúa tôi đi, tôi không biết họ để Ngài ở đâu!

"Vừa nói xong, bà quay lại, thấy Đức Chúa Giê-Su đang đứng, nhưng bà không biết đó là Đức Chúa Giê-Su. Đức Chúa Giê-Su hỏi bà: Này bà, sao bà khóc? Bà tìm ai. Ngỡ rằng đó là người làm vườn, nên bà nói: Thưa ông, nếu ông đã dời Ngài đi, xin nói cho tôi biết ông đã đặt Ngài ở đâu để tôi sẽ đến đem về.

"Đức Chúa Giê-Su gọi: Ma-ri! Bà quay lại dùng tiếng Hê-bơ-rơ thưa rằng: Ra-bu-ni (nghĩa là Thầy)! Đức Chúa Giê-Su bảo: Đừng cầm giữ Ta, vì Ta chưa lên với Cha! Nhưng hãy đi đến với anh em Ta, và bảo họ rằng: Ta đang lên với Cha Ta và Cha các con, với Đức Chúa Trời Ta và Đức Chúa Trời các con.

"Ma-ri Ma-đơ-len đi báo cho các môn đồ rằng bà đã thấy Chúa, và Ngài đã nói cho bà những điều này." Giăng 20:11-18

Đọc Lu-ca 24:5-11. Chính những người phụ nữ, "Ma-ri Ma-đơ-len, Gian-nơ, Ma-ri mẹ của Gia-cơ, và các phụ nữ khác đi với họ", là những người được phép nhìn thấy các thiên thần trong ngôi mộ.

"Các thiên thần nói với họ: Sao các người tìm người sống giữa vòng kẻ chết? Ngài không ở đây đâu, Ngài đã sống lại rồi! Hãy nhớ lại khi còn ở miền Ga-li-lê, Ngài phán với các người rằng: Con Người phải bị nộp trong tay kẻ có tội, phải bị đóng đinh và ngày thứ ba sẽ sống lại.

"Họ nhớ lại những lời Ngài đã phán. Từ mộ trở về, họ thuật lại mọi điều ấy cho mười một sứ đồ và những người còn lại. . . Nhưng các sứ đồ cho những lời ấy là viễn vông và không tin họ."

Mác 16:9-11 "Khi Đức Chúa Giê-Su sống lại vào sáng sớm vào một trong những ngày Sa-bát, Ngài hiện ra ĐẦU TIÊN với Ma-ri Ma-đơ-len, là người đã được Ngài trừ khỏi bảy quỷ dữ. Bà đi báo tin cho những người đã từng theo Ngài đang sầu than, khóc lóc. Nhưng khi nghe rằng Ngài đang sống và chính bà đã thấy thì họ không tin."

Ma-thi-ơ 28:5-8 "Nhưng thiên sứ nói với các phụ nữ rằng: Đừng sợ hãi, vì ta biết các ngươi tìm Đức Chúa Giê-Su, Đấng đã bị đóng đinh. Ngài không ở đây đâu, Ngài đã sống lại rồi, như lời Ngài đã phán. Hãy đến xem chỗ Ngài đã nằm. Hãy mau đi nói cho các môn đồ Ngài biết rằng Ngài đã từ cõi chết sống lại, và này, Ngài đang đi đến miền Ga-li-lê trước các ngươi. Tại đó, các ngươi sẽ gặp Ngài. Ấy là điều ta báo cho các ngươi."

"Hai phụ nữ này vội vàng rời khỏi mộ, vừa sợ vừa rất mừng, chạy đi báo tin cho các môn đồ của Ngài."

Một môn đồ được định nghĩa là một người nghiên cứu (học hỏi) hoặc một người theo dõi một cá nhân. Chắc chắn những người phụ nữ đi cùng Chúa Giê-Su sẽ thuộc về nhóm người này.

Những người phụ nữ được phép nhìn thấy các thiên thần và Đức Chúa Trời, và được yêu cầu đi nói với những người đàn ông - những người đã từ chối tin họ!

Ai là người mà chỉ duy nhất một mình đã bảo vệ Chúa Giê-Su trong phiên tòa xét xử Ngài? Một người đàn bà – vợ của Phi-lát!

"Ngoài ra, trong lúc ông (Phi-lát) ngồi xử án, vợ ông cho người đến thưa rằng: Xin đừng đụng đến Người công chính ấy, chính vì người mà đêm qua tôi bị dằn vặt nhiều trong chiêm bao." Ma-thi-ơ 27:19

Có bao nhiêu người nữ đã chạy trốn vào thời điểm Chúa Giê-Su bị đóng đinh? Không một ai cả. Tuy nhiên, tất cả các môn đồ nam của Đấng Christ, ngoại trừ Giăng, đều bỏ trốn.

Ai đã đến mộ Chúa Giê-Su, thay vì trốn ở phòng trên lầu (phòng cao) "vì sợ người Do Thái"? Người nữ.

Ai đã cùng Chúa Giê-Su đến thập tự giá (cột gỗ)? Ma-ri-a, mẹ Chúa Giê-Su, Ma-ri Ma-đơ-len, Ma-ri mẹ Gia-cơ và Giô-sép, và mẹ hai con trai Xê-bê-đê (Ma-thi-ơ 27:56).

Chỉ duy nhất một môn đồ nam ở đó, Giăng. Tất cả những người còn lại đều bỏ chạy!



Câu chuyện về ăn uống

“Đức Chúa Trời lại phán: “Này, Ta sẽ ban cho các con mọi thứ cỏ kết hạt mọc khắp mặt đất, cùng mọi loài cây ra trái có hạt. Đó sẽ là thức ăn cho các con.”

Sáng Thế Ký 1:29

“Nhưng các đằm lầy của nó sẽ không trở nên ngọt mà dùng làm ruộng muối. Trên bờ sông ấy, bên này và bên kia, sẽ sinh đủ loại cây ăn trái, lá chúng không hề héo và trái chúng không hề dớt. Mỗi tháng, chúng sẽ sinh ra trái mới, vì nước chảy ra từ nơi thánh tưới cho chúng. Trái nó dùng để ăn, lá nó dùng để làm thuốc.”

Ê-xê-chi-ên 47:11-12

“Khi ấy thiên sứ chỉ cho tôi thấy sông nước sự sống, trong như pha lê, ra từ ngai Đức Chúa Trời và ngai Chiên Con, chảy qua giữa đường phố của thành. Hai bên bờ sông có cây sự sống ra quả mười hai mùa, mỗi tháng ra quả một lần; và lá cây dùng để chữa lành cho các dân.”

Khải Huyền 22:1-2

“Tốt nhất là không ăn thịt, không uống rượu hoặc làm điều gì gây vấp phạm cho anh em mình.”

Rô-ma 14:21

“Cho nên, nếu thức ăn tạo cơ vấp phạm cho anh em, thì tôi sẽ không bao giờ ăn thịt, để khỏi tạo cơ vấp phạm cho anh em tôi.”

I Cô-rinh-tô 8:13

“Đức Chúa Jêsus đáp: “Có thể nào khách dự tiệc cưới lại buồn rầu trong lúc chàng rể đang ở với họ sao? Nhưng đến khi chàng rể được đem khỏi họ, thì lúc ấy họ mới kiêng ăn.”

Ma-thi-ơ 9:15

Đức Chúa Trời CHO PHÉP con người làm điều đó (ăn thịt, ly hôn...), chứ không phải Ý MUỐN TỪ BAN ĐẦU, một vài ví dụ như:

1) Ban đầu chỉ có một vợ một chồng, về sau lòng người cứng cõi nên Chúa CHO PHÉP nếu một trong hai muốn ly hôn và có sự đồng ý, thì ký vào giấy ly hôn, để cưới một người khác.

2) Ý muốn Đức Chúa Trời ban đầu là KHÔNG có chiến tranh, để Chúa chiến đấu, khi dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập, họ KHÔNG có vũ khí, chỉ có vàng, bạc, tơ lụa, súc vật. Khi quân Ai Cập tiến đến dân Y-sơ-ra-ên, họ cảm râm với Môi-se, Môi-se bảo họ IM LẶNG và để Đức Chúa Trời chiến đấu cho họ. Kết quả là quân Ai Cập bị chìm dưới biển đỏ.

Nhưng khi đọc ở những đoạn sau, dân Y-sơ-ra-ên cầm vũ khí đánh quân A-ma-léc (nhặt vũ khí từ xác chết của quân Ai Cập), kể từ đó chiến tranh bắt đầu vì con người nhất quyết muốn đánh nhau, không để Chúa chiến đấu cho họ.

3) Kế hoạch ban đầu của Đức Chúa Trời là con người sống một cuộc đời nông nghiệp, tự cung tự cấp lương thực, nhưng về sau bắt đầu có thành phố (người khởi xướng là Ca-in), nơi con người cai trị con người và bị lệ thuộc lẫn nhau.

Thành phố: Thành phố đầu tiên được thành lập bởi Ca-in, nhằm để bảo vệ ông sau khi ông đã giết em trai mình là A-bên. Mặc dù Đức Chúa Trời đã nói rằng Ngài sẽ bảo vệ Ca-in, nhưng Ca-in không tin vào Lời hứa của Đức Chúa Trời, nên ông đã xây dựng nên một thành phố.

Khi mọi người cùng tụ tập với nhau trong các thành phố, họ bắt đầu phụ thuộc vào nhau về các nhu cầu thiết yếu, bao gồm thực phẩm, quần áo và các dịch vụ khác. Sự đông đúc ở trong các thành phố mang đến bệnh truyền nhiễm, bóc lột sức lao động trẻ em, thiếu đi sự tiếp nhận đầy đủ về năng và không khí trong lành, và ngày càng xa rời Đức Chúa Trời.

Thông qua kế hoạch để tất cả mọi người sống trong các thành phố, chúng ta tự đặt mình vào vị trí/tầm ngắm của những chính phủ xấu xa đánh thuế chúng ta đến chết và kiểm soát lương thực, thời tiết và hầu hết các hoạt động hằng ngày của chúng ta. Thêm vào đó, chính phủ đã tự trao cho mình quyền đưa cả những cậu thanh niên và phụ nữ vào những trận chiến/chiến tranh có sự chủ đích, để họ bị tàn tật và tàn sát bởi các quốc gia khác mà chính phủ của chúng ta chọn để tấn công - với mục tiêu của các chính phủ là đánh cắp tất cả tài nguyên thiên nhiên của mọi quốc gia khác để làm giàu cho những nhóm người tinh hoa trong xã hội bằng xương máu của những người tầng lớp thấp.

Chúng ta cũng đã tự đặt mình để bị chiếm đoạt, làm nô lệ bởi Thế giới một chính phủ (One World Government). Điều đó không bao giờ có thể xảy ra nếu mọi người sống trong một trang trại, nơi mỗi gia đình đều độc lập, có thể tự cung tự cấp.

Ca-in, một kẻ giết người, đã xây dựng thành phố đầu tiên. Đức Chúa Trời muốn nhân loại sống một cuộc sống nông nghiệp, cày xới đất đai, tự trồng lấy thức ăn, trở nên hoàn toàn tự cung tự cấp. Nhưng Ca-in, không tin tưởng vào lời hứa bảo vệ ông tuyệt đối của Chúa, đã quyết định xây dựng một thành phố và phụ thuộc vào "con người" - những người khác - để được bảo vệ.

4) Hệ thống tế lễ, trung gian, đền tạm (sau là đền thờ ở Giê-ru-sa-lem), thầy tế lễ, thầy tế lễ thượng phẩm

Đức Chúa Trời muốn phán trực tiếp qua dân Y-sơ-ra-ên, nhưng họ sợ hãi, không muốn để Chúa nói trực tiếp, VÀ MUỐN NGHE QUA TRUNG GIAN (MÔI-SE) - CON NGƯỜI. Khi nghe một người nói lại cho mình thì người nghe có quyền lựa chọn tiếp nhận hay là không, dẫn tới sự bại hoại. Và khắp Kinh Thánh Cựu Ước đều thấy rõ các thầy tế lễ, tế lễ thượng phẩm, dân Y-sơ-ra-ên đã bại hoại, suy đồi như thế nào, vì họ đã TỪ CHỐI để Đức Chúa Trời phán trực tiếp vào lòng họ và thay đổi tấm lòng họ. **Xem phân tích trung gian dẫn tới bại hoại như thế nào trong 13 phần của bài viết Ai đã lập nên nhà thờ/hội thánh.**

Nên khi Chúa Giê-Su chết cho tội lỗi của cả thế gian, bức màn phân cách giữa nơi thánh và nơi chí thánh bị xé toạc ra, mọi người có thể thấy được bên trong, tượng trưng cho việc giờ đây con người có thể kết nối trực tiếp với Đức Chúa Trời mà KHÔNG còn qua trung gian nữa, các nghi lễ, hiến tế đều đã bị dẹp bỏ.

5) Đòi vua

Kinh Thánh phán rõ Đức Chúa Trời sẽ làm vua của họ, không cần có vua như các dân tộc (những người thờ thần ngoại giáo), nhưng họ nhất quyết đòi có một vị vua, thế nên Chúa ban cho họ một vị vua, Chúa cảnh cáo trước qua tiên tri Sa-mu-ên rằng vua sẽ đánh thuế họ rất nặng, lấy đi con gái của họ để làm người làm bếp, lấy đi vườn nho, vườn ô-liu, sản vật tốt nhất của họ, bắt con trai họ đi lính, và gây ra nhiều phiền toái cho họ, nhưng họ vẫn chấp nhận điều đó. Ý MUỐN BAN ĐẦU LÀ CHỈ CÓ ĐỨC CHÚA TRỜI CAI TRỊ HỌ.

6) Ăn thịt và ăn rau củ cải quả trái cây

Trước cơn đại hồng thủy, con người KHÔNG ĂN THỊT, họ hoàn toàn ăn tươi sống, rau củ cải quả, ngũ cốc từ đất.

Sau cơn đại hồng thủy, Chúa CHO PHÉP (không phải ý muốn ban đầu) cho họ ăn thịt, từ khi ăn thịt (và thêm nhiều lý do khác) thì tuổi thọ của con người đã giảm sút một cách trầm trọng, từ sống hơn 900 năm, nay đã giảm xuống trung bình còn 70 80 tuổi, thậm chí có người đã chết ở tuổi 40 50.

Những lý do thịt không phải là thức ăn của con người:

1. Trong thịt không có chất xơ, cơ thể phải hao tổn chất xơ để tiêu hóa miếng thịt, về lâu dài làm hao mòn cơ thể.
 2. Trong thịt có rất nhiều protein, cơ thể làm việc cách mệt mỏi để đào thải protein (protein từ thịt hay các đồ ăn chế biến không tự nhiên như protein từ rau củ cải quả), nạp protein từ thịt quá nhiều khiến cơ thể nhanh lão hóa.
 3. Thịt (hầu như) phải nấu chín ở nhiệt độ cao, khi nấu ở nhiệt độ cao thì đã mất gần hết chất dinh dưỡng, trên thực tế thì thịt cũng chẳng có nhiều dinh dưỡng.
 4. Ruột non của con người dài 5 mét, ruột già dài 1,5 mét, để miếng thịt được đào thải hết cơ thể cần mất 3 ngày, thân nhiệt của con người là 37 độ, anh chị em tưởng tượng mình mua một miếng thịt bò, để trên thớt với nhiệt độ phòng trong 3 ngày liên tục, chuyện gì sẽ xảy ra? Miếng thịt sẽ BỐC MÙI và LÊN MEN! GÂY THỐI RỬA! Đó là điều tương tự cũng xảy ra khi con người ăn thịt.
- Tất cả các loài vật ban đầu cũng không ăn thịt lẫn nhau cho tới khi tội lỗi tràn đến khắp thế gian, và đặc điểm đường ruột của động vật ăn thịt rất ngắn, khi tiêu thụ thịt vào người thì thải ra rất nhanh, khác với đường ruột của con người và các động vật ăn cỏ.
5. Thịt ngày nay vô cùng độc hại, không còn sạch như ngày xưa nữa, vì gà, bò, cừu, dê được cho ăn thức ăn công nghiệp (ăn hóa chất), ăn xác chết, ăn máu, ăn thịt người, móng tay, và nhiều thứ khủng khiếp khác, như Vaccine, thuốc tăng trưởng Hóc-môn.
 6. Thân nhiệt trong miếng thịt cao, đặc biệt là con vật ô uế như con heo, làm bẩn máu, khiến cơ thể mệt mỏi, anh chị em nào đã ăn thịt và chuyển qua ăn tươi sống thì thấy rõ, khi ăn tươi sống thì đầu óc tỉnh táo và nhẹ nhàng hơn rất nhiều khi ăn thịt.
 7. Những anh chị em nào muốn được CẤT LÊN THIÊN ĐÀNG thì phải KHÔNG CÒN THÈM ĂN THỊT NỮA, vì các con vật trên thiên đàng sẽ gặp nguy hiểm nếu một người vẫn còn muốn ăn nó, và ở trái đất mới cũng không còn ăn thịt.
 8. Thiên nhiên đã chứng minh một điều rằng những động vật ăn cỏ luôn có sức bền, khỏe mạnh, dẻo dai hơn động vật ăn thịt. Động vật ăn thịt chỉ khỏe trong một thời gian ngắn, chứ không bền lâu dài như động vật ăn cỏ.

...

Và tất cả dưỡng chất, protein đều CÓ ĐỦ TRONG RAU CỦ CẢI QUẢ, ngày nay con người đã bị thế lực ngầm, đứng sau là Satan tẩy não rằng "ăn thịt mới đủ chất" hay "ăn trái cây sao mà sống được", kết hợp với việc sử dụng muối để ăn, làm sạch thì rau củ cải quả thì quá tuyệt vời.

Có nhiều anh chị em vẫn còn muốn ăn thịt, hay chưa thể ăn được tươi sống vì còn ăn với gia đình, hay phải nấu ăn cho gia đình, phải có thịt cho họ, **chưa thể ăn tươi sống hoàn toàn, thì phải làm như thế nào?**

Đầu tiên là anh chị em hãy LOẠI BỎ, NGỪNG NẤU CÁC MÓN ĂN KHÔNG TINH SẠCH, bao gồm TẤT CẢ loại hải sản, cá không có vẩy, các động vật trên cạn ô uế (như con heo, ngày

nay ăn rất nhiều), chuyển qua ăn các con vật tinh sạch hơn (gà, vịt, bò, cừu, dê, cá có vẩy). Không ăn các nội tạng của con vật.

Lựa chọn nguồn thịt tốt nhất có thể, vì thịt ngày nay vô cùng độc hại, còn thịt tốt thì lại rất mắc (nên tốt nhất vẫn là ăn tươi sống), không nên để thịt trong tủ lạnh quá lâu, chỉ nên ăn trong ngày, hoặc cùng lắm là 2-3 ngày.

Học cách làm ngọt món ăn, nêm nếm phù hợp với khẩu vị gia đình qua các nguyên liệu, gia vị (đặc biệt là muối), trái cây tự nhiên. Không nêm nếm bằng các gia vị công nghiệp (có thịt người trong đó) như nước mắm, nước tương, bột ngọt, hạt nêm, ... và cả đường, điều mà nhiều cô chú anh chị em lạm dụng.

Không ăn MỠ VÀ MÁU, ngày nay nhiều anh chị em dùng mỡ heo để nấu ăn, Kinh Thánh nói rõ không được ăn mỡ và máu, **và cả hai là nơi CHỨA ĐỘC TỐ, ĂN VÀO GÂY BỆNH**, Chúa muốn con người khỏe mạnh. Và thịt nếu không có mỡ thì thật sự rất là dở, không ngon tí nào, nên tốt nhất là không ăn thịt.

Đối với những anh chị em vẫn chưa thể ăn tươi sống vì còn ăn theo gia đình, thì anh chị em vẫn ngồi hòa đồng vào bàn ăn, cùng ăn với mọi người, không gây sự chia rẽ, gắp những món ăn tốt nhất có ở trên bàn ăn, giống như anh Hoàng Lê có chia sẻ trong nhóm, anh không ăn riêng được, và cũng phải ăn đồ thừa của con để lại có thịt.

Còn với những anh chị em có cơ hội ăn mà không có gì cản trở thì hãy thay đổi mình, vì ăn tươi sống thật sự rất nhẹ nhàng, đơn giản, nhưng đòi hỏi anh chị em phải chống lại ước muốn thèm ăn thịt ban đầu, vì cơ thể bắt đầu rối loạn, cần thay đổi cách chậm rãi.

Và không vì ăn thịt mà làm vấp phạm mọi người, khi có cô chú anh chị em nào hỏi anh chị em ăn chay đúng không, thì em luôn trả lời là không, không ăn chay hoàn toàn, chỉ là chủ động mua thịt để ăn thì không, lâu lâu vẫn ăn.

Không phải ai cũng có đức tin, như Chúa Giê-su vẫn ăn cá và thịt cừu khi ăn với các môn đồ, để hòa đồng với mọi người.

Có nhiều anh chị em ăn chay một cách cực đoan, khi đầu đĩa vô tình chạm vào miếng thịt thì nhăn mặt, làm cho người mời khó xử, người ăn cũng không vui, gây vấp phạm trong Chúa.

Và ăn chay ngày nay cũng biến thành một hình tượng để tôn thờ, người ăn chay cũng ăn uống vô cùng độc hại, vì ăn rất nhiều đồ chế biến, vẫn ăn mì gói, uống nước ngọt, bánh kem như bình thường, phá hủy thân thể là đền thờ của Đức Chúa Trời, rời xa mục đích ban đầu là ăn uống thứ tốt để nuôi dưỡng thân thể.

Vương quốc thiên đàng/Vương quốc Đức Chúa Trời

Liên quan đến việc cất lên thiên đàng ở đây. Thì em đã được biết rằng không có linh hồn, chỉ có hơi thở thánh. Vậy nước thiên đàng là có thật hay không và nếu không có thật thì nó có ý nghĩa là gì trong Kinh Thánh anh nhỉ?

Nước thiên đàng không đến cách rõ ràng không như nghĩa đen các nhà thờ hội thánh khác nghĩ Thiên đàng có thể sờ được, ở đó có ngọc ngà châu báu...

Như có chép:

“Người Pha-ri-si hỏi Đức Chúa Jê-sus khi nào vương quốc Đức Chúa Trời mới đến, Ngài đáp: “Vương quốc Đức Chúa Trời không đến một cách rõ ràng để có thể quan sát được; người ta sẽ không nói: Kìa nó ở đây hay ở đó! Vì vương quốc Đức Chúa Trời ở trong các người.””

Lu-ca 17:20-21

“Vì vương quốc Đức Chúa Trời không phải là chuyện ăn uống, nhưng là sự công chính, bình an, vui mừng trong Đức Thánh Linh (Hơi Thở Thánh).”

Rô-ma 14:17

Thiên đàng là có thật, và có 3 người được mặc khải trong Kinh Thánh là đã lên thiên đàng, Môi-se, Ê-li, và Hê-nóc, Khải Huyền có bày tỏ 24 vị trường lão, nên có thể có 24 người, bao gồm 3 người kia.

Kinh Thánh bày tỏ 2 sự cứu chuộc, 1 dành cho người công chính, 2 là dành cho người chưa được cứu.

Nhóm 1 là nhóm được cứu trước, khi Chúa Giê-Su quang lâm lần 2, những người công chính đã chết sẽ được sống lại và cất lên thiên đàng, cùng với những người đang sống vào thời điểm đó mà công chính thì cũng được cất lên thiên đàng mà không cần chết, như Hê-nóc và Ê-li, họ sẽ ở trên thiên đàng (ở tạm, không phải ở vĩnh viễn) trong 1000 năm trái đất được nung nấu làm mới

Sau đó nhóm 2 (người chưa được cứu sống lại) ở Ngày Phán Xét, những người công chính từ trên thiên đàng trở xuống trái đất (mới) và cùng Chúa Giê-Su hướng dẫn mọi người làm điều đúng đắn.

Nên người chết không có lên thiên đàng "bằng linh hồn" nhà nhiều nhà thờ giảng ngày nay. Những người công chính lên thiên đàng cũng chỉ là một nhóm nhỏ, họ lên thiên đàng bằng thân xác chứ cũng không phải bằng "linh hồn".

Vương quốc Đức Chúa Trời/nước trời/nước thiên đàng, Chúa Giê-Su phán rõ nó Ở TRONG CÁC CON, VÀ KHÔNG PHẢI LÀ MỘT VƯƠNG QUỐC CÓ THỂ THẤY ĐƯỢC, vì vương quốc thiên đàng tượng trưng cho Chúa thay đổi tâm lòng của một người, mà không thể thấy qua 5 giác quan, như vương quốc trần thế, chỉ có thể thấy thông qua tác động, ảnh hưởng của nó, giống như gió.

Ăn Kiêng "VEGAN" Với Đầy Đủ Chất Dinh Dưỡng Hữu Cơ - Càng Tươi Thì Càng Tốt
(Định Luật Thứ 2 Trong 10 Định Luật Chữa Lành)

"CHÚA lại phán:
Này, **TA** sẽ ban cho các con
MỌI thứ cỏ kết hạt mọc khắp mặt đất,
cùng MỌI loài cây ra trái có hạt.
Đó sẽ là thức ăn cho các con."

(Sách Thánh Kinh "Sáng Thế Ký", chương 1, câu 29)

Nền tảng ăn uống gốc từ thươ ban đầu mà **CHÚA** đã ban ra cho con người là **CHỈ ăn rau củ cải quả từ thiên nhiên mà thôi.**
Về sau, khi con người trở nên quá xác thịt, quá tội lỗi, luôn phản nân với Chúa, nên Ngài mới cho ăn thêm thịt.
Nhưng **CHÚA** vẫn muốn chúng ta ăn uống theo đúng nền tảng gốc từ ban đầu, vì đó là cách ăn uống tốt nhất cho loài người.
Trên thực tế thì thịt cá, seafood, đồ ăn chế biến đã bị nhiễm (Sách Thánh Kinh "Rô-ma", chương 14, câu 21)
vô số chất độc hại rất trầm trọng, **hãy ăn một cách khôn ngoan để sống khỏe.**

"Tốt nhất là KHÔNG ăn thịt."

"NẾU các con yêu mến TA thì sẽ vâng giữ các điều răn TA"
(Sách Thánh Kinh "Giăng", chương 14, câu 15)



Ai là Quyền lực của Con Thú? - Dấu của Con Thú là gì?

Phần 1

Ai là Quyền lực Con Thú Thứ Nhất trong Khải Huyền, Chương 13?

Nhiều Cơ đốc nhân tin rằng Kẻ chống Đấng Christ (Anti-Christ) sẽ là người Hồi giáo. Tuy nhiên, 2.000 năm trước, sứ đồ Giăng đã viết rằng sẽ có nhiều kẻ chống Đấng Christ và một số đã đến (1 Giăng 2:18). Trong chương này sẽ trở nên rõ ràng rằng **quyền lực của Con Thú, quyền lực của Kẻ chống Đấng Christ, là một hệ thống cai trị tà ác trên thế giới, chứ không phải một cá nhân cụ thể nào.**

Khải Huyền, Chương 13, xác định hai Quyền lực của Con Thú và cho chúng ta biết đặc điểm của mỗi quyền lực. Phân tích những đặc điểm này cho phép chúng ta xác định danh tính của Con thú thứ nhất và thứ hai trong Khải huyền 13.

Con Thú thứ nhất, Con Thú Chống Đấng Christ (Anti-Christ), đến chống lại Đấng Christ và những người theo Ngài, những Cơ đốc nhân chân chính. Nó muốn thay thế Đấng Christ và nó đòi hỏi được tôn thờ như Đấng Christ. Con thú này có những đặc điểm sau, theo Khải Huyền 13:1-10:

1) đi lên từ "biển." (Con thú thứ hai trỗi dậy từ "đất" và con rồng, Satan, là "Kẻ cầm quyền chốn không trung" - tầng trời thứ nhất, bầu khí quyển của chúng ta - cho thấy quyền lực của cái ác đang tạm thời thống trị tất cả những gì Đức Chúa Trời đã tạo ra: "trời, đất, biển và muôn vật trong đó" (Xuất Ai Cập 20:8-11).

2) có bảy đầu (trái ngược với thân thể của Đấng Christ, ecclesia - những người được gọi - chỉ có một Đầu: Chúa Giê-Su Christ). Điều này có nghĩa là có rất nhiều tổ chức khác nhau mà qua đó Con Thú này đang bí mật hoạt động. Thực chất, con số 7 mang ý nghĩa trọn vẹn, nghĩa là Con Thú này xuất hiện để kiểm soát mọi thứ!

3) có mười sừng với mười vương miện trên mười sừng. Nó có quyền lực cai trị công khai, quyền lực chính phủ "hợp pháp", mặc dù nó có thể có được quyền lực một cách gian lận và mặc dù nó có thể hoạt động từ phía sau hậu trường, không công khai. Nó (Con Thú thứ nhất) điều hành tất cả các chính phủ. Thế giới sẽ được chia thành Mười Vương quốc mà Con Thú sẽ có toàn quyền kiểm soát.

4) nó báng bỏ Đấng Christ bằng cách lăng mạ Ngài, phỉ báng Ngài, nói xấu Ngài và cố gắng dập tắt danh và sự hiện diện của Ngài trên toàn trái đất. "Con thú" này ghét Đấng Christ nhưng lại muốn được tôn thờ như Đấng Christ.

Ai là những người báng bỏ Đấng Christ? Những người sở hữu mạng lưới truyền hình, hãng phim, báo chí, công ty thu âm, những người kiểm soát các nghệ sĩ biểu diễn ban nhạc rock, những người kiểm soát nội dung khiêu dâm; đây là những người đang sỉ nhục Đấng Christ. Nếu chúng ta có thể xác định được họ là ai thì chúng ta có thể dễ dàng xác định được Con Thú này!

5) có đặc điểm của một con báo, một con gấu và một con sư tử, cả ba đều là biểu tượng của các Thế giới một Chính Phủ/Chính Quyền trước đây (Xem Đa-ni-ên, Chương 7).

6) một trong những cái đầu của nó dường như đã bị thương "đến chết" và vết thương đã lành khi nó mới xuất hiện ngoài biển. (Chúa Giê-Su bị "bị thương", bị đóng đinh và sống lại.) Con Thú này là "Đấng Christ" giả mạo. Đó là Kẻ chống Đấng Christ (Antichrist).

7) cả thế giới kinh ngạc trước Con Thú. Cả thế giới đều kính sợ (theo nghĩa đen) Con Thú. Quyền lực Con Thú giành được các giải thưởng (Pulitzer, Nobel), và dường như là người thông minh nhất và giỏi nhất về mọi thứ. Điều này này được thực hiện bằng sự gian lận, xảo quyệt, mưu mô, kiểm soát và lừa dối.

8) cả thế giới tôn thờ con rồng, Satan, kẻ trao quyền cho Con Thú. (Nhiều nhóm tôn thờ Satan: những người theo chủ nghĩa Satan, những người theo chủ nghĩa Thời đại mới (New Ager) tôn thờ Lucifer và những thành viên Tam điểm, ở cấp cao hơn, cũng tôn thờ Lucifer, và thậm chí cả những Cơ đốc nhân - bởi vì họ tôn thờ một Chúa giết người (A Killer God)!

Thế lực đằng sau những nhóm khác nhau này là ai?

9) cả thế giới cũng tôn thờ Con Thú Đầu Tiên này. Vấn đề của thời kỳ cuối cùng là vấn đề thờ phượng! Bạn sẽ tôn thờ ai, Đức Chúa Trời hay con người? Đức Chúa Trời hay chủ nghĩa nhân văn thế tục (secular humanism)?

10) có miệng nói những lời phạm thượng, phạm thượng đến danh (bản tính) của Đức Chúa Trời, đền tạm (đền thờ) của Ngài = những tín đồ thực sự của Đức Chúa Trời và cư dân trên trời (Chúa Giê-Su và các thiên thần). Nó chửi rủa Đức Chúa Trời, những tín đồ, Chúa Giê-Su và các thiên thần: mọi thứ liên quan đến Đức Chúa Trời và Chúa Giê-Su Christ.

11) TẤT CẢ đều nói: "Ai giống như Con Thú? Ai có thể chiến đấu với con thú?" Con Thú sẽ chinh phục cả thế giới và tước vũ khí của mọi quốc gia và mọi công dân. Vì vậy, không ai có thể "gây chiến" với con thú, tất nhiên là ngoại trừ Chúa Giê-Su Christ!

12) gây chiến với các thánh đồ (dân thật của Đức Chúa Trời) và đánh bại họ. Đây là Trận chiến Ha-ma-ghe-đôn, cuộc chiến của quyền lực Con Thú (Chính phủ Một Thế giới) chống lại những người theo chân chính của Đức Chúa Trời - một trận chiến thuộc linh, giữa Thiên và Ác – Đấng Christ và Satan.

13) được trao "quyền lực" trong 3 năm rưỡi đối với những Cơ đốc nhân chân chính và chiến thắng họ. Con Thú này bỏ tù, bắt bớ và giết chết những Cơ đốc nhân chân chính trong suốt 3 năm rưỡi Hoạn nạn (1260 ngày và 42 tháng trong Khải Huyền 11:2,3 bằng với 3 năm rưỡi).

14) Quyền lực được trao cho Con Thú trên TẤT CẢ các chủng tộc, ngôn ngữ và quốc gia. Con Thú điều khiển cả thế giới. Đó là Chủ nhân của Chính phủ Một Thế giới!

15) TẤT CẢ dân cư trên đất sẽ tôn thờ Con Thú, ngoại trừ những người có tên được ghi trong Sách Sự Sống.

Bởi vì Con Thú này là Con Thú chống Đấng Christ nên chúng ta phải xem xét các đặc điểm của Kẻ chống Đấng Christ (Antichrist) trong:

1 Giăng 2:18: "Hỡi các con bé nhỏ, đây là giờ cuối cùng! Các con đã nghe nói kẻ chống Đấng Christ (Antichrist) phải đến, và hiện nay có nhiều kẻ chống Đấng Christ đã đến. . ."

1 Giăng 2:22: "Ai là kẻ nói dối nếu chẳng phải là kẻ không thừa nhận Đức Chúa Giê-Su là Đấng Christ? Ấy là kẻ chống Đấng Christ, kẻ không thừa nhận Cha và Con!"

1 Giăng 4:3 "Và thần linh nào KHÔNG thừa nhận như thế về Đức Chúa Giê-Su thì KHÔNG phải đến từ Đức Chúa Trời. Đó là thần linh của kẻ chống Đấng Christ mà anh em nghe nói sắp đến, và bây giờ ĐÃ ở trong thế gian rồi."

Hiện nay có một số nhóm trên trái đất phủ nhận Chúa Giê-Su Christ là Đức Chúa Trời trong xác thịt, bao gồm người Hồi giáo, Ấn Độ giáo, Tôn giáo Thời đại Mới và Nhân Chứng Giê-hô-va. Nhưng không có nhóm nào trong số này hoạt động khi Giăng viết thư tín.

"Vì nhiều kẻ lừa dối đã đến trong thế gian, là những kẻ KHÔNG thừa nhận rằng Đức Chúa Giê-Su Christ đã đến trong xác thịt. Đó là kẻ lừa dối và kẻ chống Đấng Christ." 2 Giăng 7

Điều quan trọng là phải hiểu rằng các quyền lực trong Khải Huyền đều là các quyền lực (ảnh hưởng) trên toàn thế giới; đều liên quan đến cả trái đất (các vua trên đất: Khải Huyền 6:15; 16:14; 17:2; 18:3,9; 19:19; 21:24). Không phải là những quốc gia riêng lẻ ở những khu vực địa phương.

Bây giờ chúng ta sẽ xem xét các đặc tính của Đấng Christ:

- 1) Ngài không ghét ai.
- 2) Ngài yêu kẻ thù của Ngài.
- 3) Ngài làm ơn cho kẻ ghét Ngài.
- 4) Ngài không nói dối.
- 5) Ngài không lừa dối.
- 6) Ngài không trộm cắp.
- 7) Ngài không giết.
- 8) Ngài chỉ làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời, chứ không phải ý riêng của Ngài.
- 9) Chúa Giê-Su chỉ làm việc trong ánh sáng, không bao giờ bí mật, không bao giờ trong bóng tối hay đằng sau hậu trường.
- 10) Ngài mang đến sự sống, sức khỏe và bình an.
- 11) Ngài đến như một người đầy tớ khiêm nhường và thấp hèn. Ngài không bao giờ coi mình tốt hơn người khác, cũng không quá quan trọng hóa để làm những công việc tầm thường hoặc giữ những chức vụ thấp kém. Ngài sẵn lòng rửa chân cho các môn đồ.
- 12) Ngài hiểu rằng được Đức Chúa Trời "chọn" có nghĩa là trở thành người tội tởm thấp hèn nhất.
- 13) Ngài không bao giờ muốn trả thù. Ngài cho phép con cái Ngài giết Ngài và Ngài không làm gì chống lại họ. Thay vào đó, Ngài nói: "Lạy Cha, xin tha thứ cho họ. . ."
- 14) Ngài không tin vào "Tự vệ." Ngài để Đức Chúa Trời bảo vệ mình. "xin cất chén này khỏi Con! Dù vậy, xin ý Cha được nên, chứ không theo ý Con!" (Lu-ca 22:42). Ngài bảo Phi-e-rơ "hãy nấp gươm của con vào vỏ" (Giăng 18:11).
- 15) Ngài đã và đang luôn tha thứ và sẵn sàng quên đi những tội lỗi chúng ta đã thú nhận.
- 16) Khi còn ở trần gian, Ngài thờ phượng Đức Chúa Trời chứ không phải con người.
- 17) Ngài mang lại hòa bình, yên tĩnh, trật tự và tình yêu thương cho trái tim của mỗi người.
- 18) Ngài tin vào tự do tư tưởng và hành động.
- 19) Ngài đến để thay đổi tấm lòng con người chứ không phải tình hình chính trị của họ.
- 20) Vương quốc của Ngài đã và đang là một vương quốc thuộc linh (một sự thay đổi trong tấm lòng), không phải là sự cai trị tuyệt đối của trần gian.
- 21) Ngài là tác giả của sức khỏe và sự sống.
- 22) Mọi con cái của Ngài đều quý giá đối với Ngài, cho dù họ có vâng lời Ngài hay không.

Vì vậy, thế lực của Kẻ chống Đấng Christ sẽ đối nghịch với Đấng Christ! Quyền lực của Kẻ chống Đấng Christ sẽ là:

- 1) Thù ghét.
- 2) Nói dối.
- 3) Giết hại.
- 4) Gian lận.
- 5) Trộm cắp.
- 6) Làm theo ý mình chứ không phải ý của Đức Chúa Trời.
- 7) Mang đến cái chết, bệnh tật và sự hủy diệt.
- 8) Không coi trọng mạng sống con người.
- 9) Thờ phượng “con người” (Lý trí) hơn là tôn thờ Đức Chúa Trời.
- 10) Làm việc trong bóng tối, bí mật, âm mưu xảo quyệt để giành quyền lực tuyệt đối.
- 11) KHÔNG BAO GIỜ QUÊN một lỗi lầm và sẽ không bao giờ tha thứ!
- 12) Luôn nóng lòng muốn trả thù.
- 13) Từ chối ở vị trí thấp kém hoặc làm công việc tầm thường.
- 14) Từ chối làm “đầy tớ”
- 15) Tin rằng được “chọn” có nghĩa là tốt hơn những người khác.
- 16) Sẽ không chỉ tin vào Tự vệ mà còn tiêu diệt những người chưa bao giờ làm điều sai trái với họ, để đề phòng khả năng mơ hồ về việc gây tổn hại cho chính họ trong tương lai.
- 17) Mang lại sự hỗn loạn và thù hận, đồng thời giả vờ cổ vũ “tình yêu” và “hòa bình.”
- 18) Lập kế hoạch để giành toàn quyền kiểm soát mọi khía cạnh trong cuộc sống của mọi người.
- 19) Không quan tâm đến việc thay đổi tấm lòng, chỉ quan tâm đến việc kiểm soát chính trị hoàn toàn.
- 20) Ghét quyền tự do suy nghĩ và hành động và sẽ chuyển sang kiểm soát bằng cách lập pháp (ép buộc tuân theo lề luật dù sai trật) “tư tưởng chống phá” (thought crimes) và “hành động chống phá” (hate crimes).

Hãy cùng giải mã câu hỏi:

Một Quyền lực nào trên trái đất ngày nay đang:

- 1) đã trỗi dậy và ảnh hưởng TOÀN BỘ thế giới?
- 2) kiểm soát hầu như TẤT CẢ các chính phủ trên thế giới bằng cách kiểm soát nguồn cung tiền của mỗi quốc gia?
- 3) kiểm soát tất cả các tổ chức phi chính phủ và hội kín?
- 4) ghét Đấng Christ?
- 5) sở hữu hoặc kiểm soát các công ty thu âm, các nghệ sĩ biểu diễn ban nhạc rock, mạng lưới truyền hình, hãng phim, báo chí, tạp chí, nội dung khiêu dâm?
- 6) nhận được quyền lực từ Satan?
- 7) có kế hoạch tước vũ khí mọi quốc gia và mọi công dân?
- 8) chửi rủa và bách hại những người tin nhận Đấng Christ - Cơ đốc nhân?

9) đòi hỏi được tôn thờ (đó là một quyền lực gần như giống một tôn giáo)? Những người từ chối trước tiên sẽ bị cấm về mặt tài chính đối với họ. Sau này nếu không thay đổi tấm lòng sẽ bị giết! Quyền lực này giết chết kẻ thù của nó.

10) kế hoạch thống trị toàn bộ thế giới?

11) tự xưng là Đấng Mê-si-a?

12) KHÔNG BAO GIỜ QUÊN (tha thứ) một sai lầm nào (của người khác) (kể cả một sai lầm “tưởng tượng” - không có thật)?

13) tin rằng họ tốt hơn những người khác, rằng họ là “Người được chọn”?

14) luôn nóng lòng muốn trả thù?

15) không quan tâm đến mạng sống con người?

Các cường quốc thế giới ngày nay có thể đáp ứng được những đặc điểm này là:

A) Giáo hội Công giáo: Chắc chắn là một cường quốc trên toàn thế giới, nhưng nó không ghét Đấng Christ! Nó cũng không kiểm soát các công ty thu âm, mạng lưới truyền hình hoặc nguồn cung tiền (ngân hàng trung ương) của hầu hết mọi quốc gia trên thế giới.

B) Chủ nghĩa cộng sản: Một ứng cử viên có khả năng. Nó đáp ứng được yêu cầu, nhưng ai cai trị Cộng sản? Và nó bắt nguồn từ đâu? Chúng ta sẽ sớm thấy.

C) Người Hồi giáo: Họ không kiểm soát tất cả các chính phủ, họ cũng không ghét Đấng Christ. Họ không kiểm soát các mạng truyền hình, báo chí toàn cầu, hãng phim, báo chí Mỹ, các công ty xuất bản hoặc nguồn cung tiền (ngân hàng trung ương) của hầu hết mọi quốc gia trên thế giới. Và thế giới không đặc biệt “sợ hãi” người Hồi giáo.

D) Cơ đốc giáo: Một cường quốc trên toàn thế giới, nhưng nó không ghét Đấng Christ. Nó KHÔNG kiểm soát tất cả các chính phủ và không kiểm soát các mạng truyền hình, phương tiện truyền thông, hãng phim, nhà xuất bản hoặc nguồn cung tiền (ngân hàng trung ương) của hầu hết mọi quốc gia trên thế giới.

E) Chủ nghĩa Phục quốc Do Thái: Đó là một quyền lực trên toàn thế giới vì nó phát ảnh hưởng khắp nơi trên cả thế giới (Cộng đồng hải ngoại). Và (các) cuốn sách “linh thiêng nhất” của Do Thái giáo là Talmud khuyến khích việc ghét Chúa Giê-Su Christ, và tuyên bố rằng “Chúa Giê-Su đang sôi sục trong phân nóng địa ngục.”

Nhưng để Chủ nghĩa Phục quốc Do Thái Quốc tế (International Jewish Zionism) trở thành ứng cử viên làm Con Thú đầu tiên trong Khải huyền 13, chúng ta phải chứng minh những điều sau:

1) Nó kiểm soát **TẤT CẢ** các chính phủ trên thế giới thông qua:

International Bankers (Các ngân hàng quốc tế)

International Monetary Fund - IMF (Quỹ tiền tệ Quốc tế)

United Nations (Liên Hợp Quốc)

2) Nó kiểm soát bất kỳ **TẤT CẢ** các tổ chức phi chính phủ có tầm quan trọng:

Environmental Organizations (Các tổ chức môi trường)

Gorbachev’s World Forum (Diễn đàn Thế giới của Gorbachev), và nhiều diễn đàn khác.

3) Nó kiểm soát **TẤT CẢ** các hội kín, bao gồm:

Illuminati: một nhóm chủ yếu gồm những người theo chủ nghĩa tinh hoa Do Thái (Jewish elitists) có kế hoạch thống trị thế giới.

Hội Tam điểm (Freemasonry): một hội kín trên toàn thế giới đội lốt "những người làm điều tốt." Ở cấp độ cao nhất, họ tôn thờ Satan và là một phần của Chính phủ Một Thế giới (One World Government).

Chủ nghĩa cộng sản: một hệ thống nô dịch quần chúng dưới bàn tay sắt của những người theo chủ nghĩa tinh hoa.

Skull and Bones: một tổ chức bí mật tại Đại học Yale, có liên hệ với Chính phủ Một Thế giới tinh hoa (elitist One World Government). Cả hai Tổng thống, George Bush, Senior và Junior, đều là thành viên.

Ủy ban ba bên (Trilateral Commission): các thành viên từ Nhật Bản, Châu Âu và Bắc Mỹ. Một phương tiện để hợp nhất các lợi ích thương mại và ngân hàng vào tay Chính phủ Một Thế giới. Được thành lập bởi Rockefellers, người Do Thái.

Hội đồng Quan hệ Đối ngoại (Council on Foreign Relations): bao gồm các chính trị gia, học giả có ảnh hưởng và những người khác thúc đẩy Chính phủ Một Thế giới, trong đó 75% là người Do Thái.

Bàn tròn Anh (British Round Table): một tổ chức tinh hoa ở Anh tương tự như Hội đồng Quan hệ Đối ngoại ở Mỹ, do người Do Thái thống trị.

Rhodes Scholars (Học giả Rhodes): những người giỏi nhất và thông minh nhất được trao học bổng vào Đại học Oxford để trở thành người đề xướng Chính phủ Một Thế giới.

Bilderbergers: một nhóm bí mật gồm những người theo chủ nghĩa tinh hoa chuyên thao túng tài chính toàn cầu.

Club of Rome (Câu lạc bộ Rô-ma): một tổ chức âm mưu hỗ trợ Chính phủ Một Thế giới và thúc đẩy mạnh mẽ việc kiểm soát dân số.

4) GHÉT Đấng Christ

5) Sở hữu hoặc kiểm soát:

các mạng truyền hình, các hãng phim

báo chí, tạp chí, công ty thu âm

các ban nhạc biểu diễn nhạc rock, nội dung khiêu dâm

6) Nhận được quyền lực từ Satan.

7) Kế hoạch tước vũ khí mọi quốc gia và mọi công dân.

8) Nguyên rủa và bắt bớ tín đồ Đấng Christ - những Cơ đốc nhân.

9) Yêu cầu được tôn thờ.

10) Kế hoạch thống trị toàn bộ thế giới.

11) Là kẻ nói dối lớn nhất thế giới.

12) Giết kẻ thù của mình (trái với Chúa Giê-su, Đấng yêu kẻ thù).

13) Sẽ dễ dàng tra tấn kẻ thù của mình.

14) Kiểm soát TẤT CẢ các tôn giáo có tổ chức, cả Giáo hội Công giáo.

15) Tự xưng là Đấng Mê-si-a.

Winston Churchill, Thủ tướng Anh, tuyên bố với báo chí London vào năm 1922:

“Từ thời của Sparticus Wisehophf (tên Illuminati của Adam Weishaupt). Adam Weishaupt, một người Do Thái, đã có lúc là một Linh mục Công giáo Dòng Tên và sau này ông là người sáng lập Illuminati), Karl Marx, (một người Do Thái), Leon Trotsky (một người Người Do Thái, tên thật là Levi Bronstein), Belacoon, (người Do Thái?) Rosa Luxemburg (người Do Thái) và Emma Goldman (người Do Thái), thì âm mưu với thế giới này ngày càng gia tăng.

“Âm mưu này đóng một vai trò rõ ràng trong bi kịch của cách mạng Pháp. Nó là động lực chính của mọi phong trào lật đổ trong thế kỷ 19. Và giờ đây, cuối cùng, nhóm gồm những cá nhân phi thường đến từ thế giới ngầm của các thành phố lớn ở Châu Âu và Châu Mỹ đã nắm chặt lấy tóc người dân Nga và trở thành những ông chủ không thể bị tranh chấp của đế chế khổng lồ đó.”

Thẩm phán Felix Frankfurter, một người Do Thái và là Thẩm phán Tòa án Tối cao Hoa Kỳ (a U.S. Supreme Court Justice) cho biết: “Những người cai trị thực sự ở Washington là vô hình và thực thi quyền lực từ phía sau hậu trường.”

Franklin D. Roosevelt, một người Do Thái (Rosenvelt), đồng thời là Tổng thống Hoa Kỳ, trong bức thư viết ngày 21/11/1933 gửi Đại tá E. Mandell House (một người Do Thái, tên thật là Haus), Roosevelt nêu rõ: “Sự thật thực sự về vấn đề là, như bạn và tôi đều biết, rằng một bộ phận tài chính ở các trung tâm lớn đã sở hữu chính phủ Hoa Kỳ kể từ thời Andrew Jackson.”

Ai kiểm soát nguồn cung tiền của hầu hết mọi quốc gia trên trái đất?

Mayer Amschel Bauer, một người Do Thái (bí danh Rothschild), cha đỡ đầu của Tập đoàn Ngân hàng Rothschild ở Châu Âu đã tuyên bố: “Hãy cho tôi quyền kiểm soát đồng tiền của một quốc gia và tôi không quan tâm ai là người đặt ra luật pháp.” Thật không may, Quốc hội của chúng ta đã trao cho ông ta và các Chủ tịch Ngân hàng Quốc tế toàn quyền kiểm soát hệ thống tiền tệ Hoa Kỳ qua việc thông qua Đạo luật Dự trữ Liên bang (Federal Reserve Act) và thiết lập Thuế Thu nhập (Income Tax) vào năm 1913.

Anh em nhà Rothschild ở London (The Rothschild Brothers of London) (Người Do Thái), trong một lá thư thảo luận về kế hoạch ngân hàng mới của họ với những người đồng mưu, ngày 25 tháng 6 năm 1863, đã tuyên bố:

“Một số ít người hiểu được hệ thống (ngân hàng) sẽ quan tâm đến lợi nhuận của nó (gần như tiền chảy vào túi giới tinh hoa), hoặc phụ thuộc vào những ưu đãi của nó đến mức sẽ không có sự phản đối nào từ giai cấp đó (không nhận biết mình đang bị trộm cướp công sức). Đa số nhân dân, trí tuệ không có khả năng lĩnh hội được những lợi ích to lớn, sẽ gánh chịu gánh nặng của mình mà không phàn nàn.”

Ai sở hữu nguồn cung tiền của Hoa Kỳ?

Ngày 9 tháng 5 năm 2002: “Giải pháp kinh tế” của Peter Kershaw: “Ai kiểm soát Hệ thống Dự trữ Liên bang? (the Federal Reserve System). Bây giờ chúng ta đã biết Cục Dự trữ Liên bang là một tập đoàn tư nhân, vì lợi nhuận, một câu hỏi tự nhiên sẽ là: Ai sở hữu công ty này? Dưới đây là danh sách mười cổ đông chính trong hệ thống ngân hàng Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ.

- 1) Gia tộc Rothschild (Người Do Thái) - London,
- 2) Gia tộc Rothschild (Người Do Thái) - Berlin,

- 3) Anh em nhà Lazard (Người Do Thái) - Paris,
- 4) Israel Seiff (Người Do Thái) - Ý,
- 5) Công ty Kuhn-Loeb (Do Thái) - Đức,
- 6) The Warburgs (Người Do Thái) - Amsterdam,
- 7) The Warburgs (Người Do Thái) - Hamburg,
- 8) Anh em nhà Lehman (Người Do Thái) - New York,
- 9) Goldman Sachs (Người Do Thái) - New York,
- 10) Gia tộc Rockefeller (Người Do Thái) - New York.

Ngân hàng Dự trữ Liên bang ở Mỹ không phải là “Liên bang” và cũng không có bất kỳ "Dự trữ." Đó là một tập đoàn tư nhân, một “Ngân hàng Trung ương” do người Do Thái thành lập để kiểm soát toàn bộ nguồn cung tiền của Hoa Kỳ. Hiến pháp Hoa Kỳ quy định rằng nhiệm vụ đó phải nằm trong tay Quốc hội được bầu. Việc thông qua Đạo luật Dự trữ Liên bang gian lận năm 1913 đã trao quyền kiểm soát đó cho người Do Thái. Mọi thành viên Hội đồng quản trị của Ngân hàng Dự trữ Liên bang đều là người Do Thái. Việc thành lập Ngân hàng Trung ương là một trong Mười ván của Tuyên ngôn Cộng sản (the Ten Planks of the Communist Manifesto), do đó, “Ngân hàng Trung ương” theo định nghĩa là một khái niệm của Cộng sản.

Bằng cách xúi giục các cuộc nổi dậy dẫn đến chiến tranh từ nước này sang nước khác, với nhu cầu các nước vay tiền (từ người Do Thái) với lãi suất cắt cổ để tài trợ cho chiến tranh, người Do Thái đã giành được quyền kiểm soát nguồn cung tiền của hầu hết mọi quốc gia trên trái đất.

Ai kiểm soát phương tiện truyền thông?

Richard M. Cohen (Người Do Thái), Nhà sản xuất cấp cao của kênh tin tức chính trị CBS cho biết: “Chúng tôi sẽ áp đặt chương trình nghị sự của mình về việc đưa tin bằng cách giải quyết các vấn đề và chủ đề mà chúng tôi chọn giải quyết”.

Richard Salant (Người Do Thái), cựu Chủ tịch của CBS News đã phát biểu: “Công việc của chúng tôi là mang đến cho mọi người không phải những gì họ muốn mà là những gì chúng tôi quyết định là họ phải có (phải tin theo).”

ABC, CBS, NBC, FOX và CNN đều do người Do Thái sở hữu và kiểm soát. Ngoài ra, TẤT CẢ các tờ báo lớn, bao gồm New York Times, Wall Street Journal, Washington Post, các tạp chí tin tức như Time Magazine, Newsweek, US News và World Report đều do người Do Thái sở hữu và kiểm soát, cũng như ba nhà xuất bản tờ báo lớn nhất này, Random House, Simon và Schuster, và Time Inc. Book Company, cùng nhiều công ty khác.

Ai kiểm soát giáo dục?

Tiến sĩ Paul Brandwein (Người Do Thái), nhà tâm lý học trẻ em hàng đầu Hoa Kỳ. Người đàn ông này cũng hướng dẫn giáo viên cách nhận biết khuyết tật tâm thần ở học sinh. Ông nói: “Mọi đứa trẻ tin vào Chúa đều bị bệnh tâm thần.”

Tiến sĩ Sidney Simon (Người Do Thái), Giảng viên, Nhà giáo dục, người mà một số người cho rằng chuyên khuyến khích hoạt động vô đạo đức và tội phạm trong giới trẻ. Ông hướng dẫn các thầy như sau:

“Chúng ta không cần phải rao giảng về đúng sai nữa. Câu 'người không được' (với các điều răn trong Kinh Thánh, thường bắt đầu bằng "người không được") đơn giản là không liên quan.” Ông nói thêm: “Làm rõ các giá trị (tức là định nghĩa sẵn ý nghĩa một điều dù sai trật) là một phương pháp để giáo viên thay đổi các giá trị của trẻ mà không bị phát hiện.”

Trong “Các mục tiêu Cộng sản Hiện tại” (“Current Communist Goals”) được đọc trong Hồ sơ Quốc hội ngày 10 tháng 1 năm 1963, số 17 có nói như sau (và hãy nhớ rằng, Chủ nghĩa Cộng sản có nguồn gốc từ Talmud của người Do Thái, và Cách mạng Cộng sản Bolshevik ở Nga được người Do Thái lên kế hoạch và thực hiện):

“Hãy kiểm soát các trường học. Hãy sử dụng chúng làm vành đai truyền tải chủ nghĩa xã hội và tuyên truyền của Cộng sản hiện nay. Làm mềm chương trình giảng dạy. Kiểm soát các hiệp hội giáo viên. Đưa đường lối của cộng sản vào sách giáo khoa.”

Ai kiểm soát Tâm thần học?

Trong nhiều thập kỷ, công việc của những người trong lĩnh vực tâm lý học là giới thiệu với công chúng Mỹ ý tưởng rằng những người tin vào Chúa là “bệnh hoạn” và phải được “khai sáng” hoặc bị loại bỏ, và “sự vô đạo đức” là con đường duy nhất dẫn tới THỜI ĐẠI MỚI (New Age). Và thực sự là như vậy. Câu trích dẫn này của Bertrand Russell, triết gia, nhà giáo dục, người vô thần và người Do Thái, đã dẫn đến kịch bản được lên kế hoạch kỹ càng này.

“Tôi nghĩ chủ đề có tầm quan trọng nhất về mặt chính trị là Tâm lý học đại chúng. Tầm quan trọng của nó đã tăng lên rất nhiều nhờ sự phát triển của các phương pháp tuyên truyền hiện đại. . . Mặc dù khoa học này sẽ được nghiên cứu kỹ lưỡng nhưng nó sẽ bị giới hạn chặt chẽ trong giai cấp thống trị (giới tinh hoa). Dân chúng sẽ không được phép biết lòng tin/sự quyết định/sự phán quyết của họ được tạo ra như thế nào (thao túng tâm lý).”

Kenneth Goff, một thành viên từng đóng đảng phí của Đảng Cộng sản, đã viết một cuốn sách có tựa đề “Nghệ thuật tẩy não của Liên Xô: Tổng hợp Sách giáo khoa Nga về Tâm lý học chính trị” (“The Soviet Art of Brain Washing: A Synthesis of the Russian Textbook on Psychopolitics”), trong đó ông viết: “Trong quá trình đào tạo, tôi đã được đào tạo về Tâm lý chính trị. Đây là nghệ thuật thu hút tâm trí của một quốc gia thông qua tẩy não và sức khỏe tâm thần/tinh thần giả.”

Sau khi cố gắng thông báo (cảnh cáo) cho nước Mỹ về việc các nhà tâm lý học được đào tạo theo chủ nghĩa Marx được đưa vào Hoa Kỳ để thay đổi đạo đức và niềm tin của đất nước chúng ta, Goff đã chết một cách bí ẩn vì bị đầu độc vào năm 1963. Lời chia tay của ông trong cuốn sách viết: “Cảm nang này của Đảng Cộng sản nên được đưa vào bàn tay của mọi người Mỹ trung thành, để họ có thể được cảnh báo về thực tế rằng không phải lúc nào một quốc gia cũng bị chinh phục bởi quân đội và súng ống.”

Trong cuốn sách của Goff có bài phát biểu của Beria (một người Do Thái), Hiệu trưởng Trường Tâm lý chính trị Đại học Lenin ở Liên Xô (the Lenin University School of Psychopolitics in the U.S.S.R.), bài phát biểu năm 1933 của ông trước một nhóm sinh viên Tâm lý học Mỹ/chủ nghĩa Marx là bài phát biểu rõ ràng nhất. Nói với nhóm người (nhóm sinh viên) sẽ quay trở lại thực hiện hành vi phản bội ở Mỹ, Beria nói:

“Một nhà tâm lý chính trị phải làm việc chăm chỉ để tạo ra sự hỗn loạn tối đa trong lĩnh vực 'chữa bệnh tinh thần'. Bạn phải làm việc cho đến khi mọi giáo viên tâm lý học vô tình hay cố ý chỉ dạy học thuyết Cộng sản dưới chiêu bài 'tâm lý học.' Bạn phải nỗ lực cho đến khi mọi bác sĩ và bác sĩ tâm thần trở thành nhà chính trị tâm lý hoặc vô tình là trợ thủ cho mục

tiêu của chúng ta. Bạn phải lao động cho đến khi chúng tôi thống trị được tâm trí và thể xác của mọi người quan trọng trong quốc gia của bạn (Mỹ). Bạn phải làm việc cho đến khi việc tự tử do mất cân bằng tinh thần trở nên phổ biến và không cần điều tra hay nhận xét chung...

“Với tư cách là những người được kính trọng, bạn phải thống trị lĩnh vực tâm thần học và tâm lý học. Bạn phải thống trị các bệnh viện và trường đại học... Bạn có thể đến và nhận sự hướng dẫn của mình với tư cách là những người tôn thờ Freud (nhà tâm lý học). Tâm lý chính trị là một gánh vác quan trọng. Với nó, bạn có thể tiêu diệt kẻ thù của chúng ta như côn trùng. Bạn (các nhà tâm lý học) có thể thay đổi lòng trung thành của họ (các nhà lãnh đạo) bằng tâm lý chính trị. Trong một thời gian ngắn với một nhà tâm lý chính trị, bạn có thể thay đổi mãi mãi lòng trung thành của một người lính trong tay chúng ta hoặc một chính khách hay một nhà lãnh đạo ở đất nước của người đó, hoặc bạn có thể phá hủy tâm trí của người đó.

“Sử dụng tòa án, sử dụng thẩm phán, sử dụng Hiến pháp của đất nước, sử dụng các tổ chức y tế và luật pháp của đất nước để đạt được mục đích của chúng ta. . . Bằng tâm lý chính trị tạo ra sự hỗn loạn. Để lại một quốc gia không có người lãnh đạo. Giết kẻ thù của chúng ta. Và mang đến cho Trái đất, thông qua Chủ nghĩa Cộng sản, nền hòa bình vĩ đại nhất mà con người từng biết đến. Xin cảm ơn.”

Đây là một trích dẫn khác từ Hồ sơ Quốc hội (Congressional Record) ngày 10 tháng 1 năm 1963, từ số 39 của “Mục tiêu Cộng sản Hiện tại” (Current Communist Goals):

“Thống trị ngành tâm thần và sử dụng luật sức khỏe tâm thần như một phương tiện để giành quyền kiểm soát cưỡng chế đối với những người phản đối các mục tiêu của Cộng sản.”

Định nghĩa của Cộng sản về Hòa bình là gì?

Joseph Stalin (Người Do Thái - tên thật: Joseph Djughashvili - nghĩa là “con trai của người Do Thái”) đã tuyên bố rằng sau khi Chủ nghĩa Cộng sản thành công, “. . . rồi sẽ có hòa bình trên khắp trái đất.”

Karl Marx (người Do Thái) đã nói: “. . . ý nghĩa của hòa bình là không có sự phản đối Chủ nghĩa xã hội (HÃY XEM KỸ! Chủ nghĩa Cộng sản).”

Kẻ thù của nước Mỹ là ai? Và Mục tiêu của họ là gì?

Karl Marx (Người Do Thái): “Mục tiêu của tôi trong cuộc đời là lật đổ Đức Chúa Trời và tiêu diệt chủ nghĩa tư bản”.

Leon Trotsky (Người Do Thái): “Tôn giáo là sự ngu dốt nguyên thủy phi logic. Không có gì lố bịch và bi thảm bằng một chính phủ tôn giáo.”

Chủ nghĩa Cộng sản đã chết?

Đáng tiếc là Không! Chủ nghĩa cộng sản vẫn tồn tại và điều hành chính phủ Hoa Kỳ. TẤT CẢ Mười ván Tuyên ngôn của Cộng sản, ngoại trừ một ván, đều có hiệu lực đầy đủ trong chính phủ Hoa Kỳ, bao gồm:

- 1) thuế thu nhập nặng nề, tăng dần
- 2) bãi bỏ quyền thừa kế (thuế thừa kế nặng nề)
- 3) tịch thu tài sản của quân nổi dậy (chính phủ tịch thu vì thuế phạm tội và tịch thu tài sản của những kẻ bị coi là "khủng bố")

- 4) một ngân hàng trung ương (do Cục Dự trữ Liên bang Do Thái kiểm soát)
- 5) kiểm soát liên bang về truyền thông và vận tải (FCC và DOT),
- 6) kiểm soát giáo dục liên bang (Bộ Giáo dục Hoa Kỳ) thay vì kiểm soát của từng bang mà Hiến pháp yêu cầu
- 7) các nhà máy và Công cụ sản xuất thuộc sở hữu của nhà nước (Bộ Nông nghiệp, Thương mại và Lao động, Cơ quan Nội vụ và Bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ)
- 8) trách nhiệm bình đẳng của mọi người đối với lao động và thành lập đội quân công nghiệp (Mức lương tối thiểu và Bộ Lao động, lạm phát khiến mỗi gia đình cần có hai thu nhập)
- 9) xóa bỏ sự phân biệt giữa thành thị và nông thôn, tái phân bổ dân cư (Đạo luật Tái tổ chức Kế hoạch năm 1949, Siêu doanh nghiệp trang trại)
- 10) xóa bỏ sở hữu tư nhân. (Cuối cùng, thuế tài sản sẽ tăng cao hơn mức mà người Mỹ trung bình có thể chi trả và người dân sẽ mất nhà.)

Tất cả Mười ván Tuyên ngôn của Cộng sản đều phản đối Hiến pháp của chúng ta, và tất cả, ngoại trừ việc bãi bỏ hoàn toàn tài sản tư nhân, đều đã được chính phủ Hoa Kỳ chấp nhận. Vì vậy chúng ta có một chính phủ Cộng sản ở Mỹ.

Vladimir Lenin (Người Do Thái): “Chắc chắn sẽ là sai lầm lớn nhất khi nghĩ rằng nhượng bộ có nghĩa là hòa bình. Không có gì thuộc loại này (thuộc về hòa bình). Nhượng bộ chẳng qua là một hình thức chiến tranh mới.

Dmitri Manualisky (Do Thái), Nhà ngoại giao Liên Xô (1947), tiết lộ ý định tủy não công chúng Mỹ của Cộng sản: “Chúng tôi sẽ đưa ra cho thế giới Cơ đốc giáo những lời đề nghị hòa bình chưa từng có, và những quốc gia này, ngu ngốc và suy đồi, sẽ chớp lấy cơ hội để được bạn bè của chúng ta; họ sẽ sẵn sàng hợp tác để hủy diệt chính họ. Sau đó, khi họ mất cảnh giác và đã đi ngủ, chúng tôi sẽ nghiền nát họ bằng nắm tay siết chặt của mình.”

Mikhail Gorbachev (Người Do Thái - tên thật: Gaider), “Các đồng chí, quý ông, đừng lo lắng về tất cả những gì các bạn nghe được về Glasnost và Perestroika cũng như nền dân chủ trong những năm tới. Chúng chủ yếu được thực hiện bên ngoài. Sẽ không có những thay đổi nội bộ đáng kể ở Liên Xô, ngoài mục đích tô điểm. Mục đích của chúng tôi là tước vũ khí của người Mỹ và để họ chìm vào giấc ngủ.” Trong bài phát biểu trước Bộ Chính trị, tháng 11 năm 1987.

Chiến tranh và Quân đội:

Vladimir Lenin (Do Thái): “... một trong những điều kiện cơ bản để thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản là trang bị vũ khí cho công nhân (Cộng sản) và giải giáp giai cấp tư sản (tầng lớp trung lưu).”

Leo Tolstoy (Người Do Thái), 1893: “Các chính phủ cần quân đội để bảo vệ họ chống lại những thần dân bị nô lệ và bị áp bức.”

QUY TẮC CỘNG SẢN CHO CÁCH MẠNG (CHIẾM ĐOẠT THẾ GIỚI)

(Bị quân Đồng minh bắt tại Dusseldorf vào tháng 5 năm 1919)

1. Làm hư hỏng giới trẻ; khiến họ rời xa tôn giáo. Làm cho họ hứng thú với tình dục, khiến họ trở nên hời hợt; phá hủy sự chắc chắn của họ.
2. Bởi lý luận giả tạo làm phá vỡ các đức tính đạo đức xưa: liêm khiết, điềm tĩnh, tiết độ, tin vào lời hứa, cương quyết.

3. Khuyến khích các rối loạn dân sự và thúc đẩy thái độ khoan dung và mềm mỏng của chính phủ đối với các rối loạn đó. (Giống như cuộc bạo loạn ở Los Angeles và London?)
4. Chia người dân thành các nhóm thù địch bằng cách liên tục nhắc đến những vấn đề gây tranh cãi không quan trọng. (Kiểm soát nhập cư của người Do Thái: đưa hàng trăm ngàn người Mê-xi-cô, người Hồi giáo và người châu Á đến Mỹ để kích động các cuộc chiến tranh chủng tộc và tôn giáo.)
5. Hãy khiến mọi người quên đi chính phủ của họ bằng cách tập trung sự chú ý của họ vào thể thao, những cuốn sách khiêu gợi, những vở kịch và những chuyện tầm thường khác (bao gồm thể thao).
6. Kiểm soát mọi phương tiện truyền thông đại chúng (phương tiện truyền thông).
7. Phá hủy niềm tin của người dân vào các nhà lãnh đạo bẩm sinh của họ bằng cách coi thường, chế giễu và ô nhục những người lãnh đạo sau này.
8. Gây ra việc đăng ký tất cả các loại súng vì một lý do nào đó, nhằm mục đích tịch thu và khiến người dân bất lực.

Đây chỉ là một phần danh sách. Nó được bảo đảm và đóng dấu của Bộ trưởng Tư pháp bang Florida, George A. Broutigam. Lời khai quan trọng này được lấy từ một người mà ông gọi là "một thành viên nổi tiếng của Cộng sản."

Chủ nghĩa cộng sản đến từ người Do Thái (từ "sách thánh" Talmud):

Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, trong báo cáo ba tập về nguồn gốc của Chủ nghĩa Cộng sản ở Nga, xuất bản năm 1931, tiết lộ cách các ngân hàng Đức do người Do Thái kiểm soát dưới sự lãnh đạo của Max Warburg (người Do Thái), đã âm mưu gửi những khoản thanh toán lớn cho Lenin ngay từ năm 1914. (Người Do Thái), Trotsky (Người Do Thái) và những người khác trong nỗ lực hạ bệ Sa hoàng Nga, một người theo đạo Cơ đốc. Là một phần của âm mưu này, Jacob Schiff (người Do Thái), người đứng đầu Ngân hàng Do Thái ở New York của Kuhn Loeb, đã đầu tư 20 triệu đô la, tức là gần 1 tỷ đô la ngày nay, vào việc thành lập Chủ nghĩa Bolshevik Cộng sản Do Thái ở Nga.

Trong bài viết về Chủ nghĩa xã hội, xuất bản trong ấn bản năm 1905 của Bách khoa toàn thư Do Thái, các tác giả đã thoải mái thừa nhận rằng người Do Thái ở Nga đã chín muồi cho cuộc cách mạng. Viết rằng: "Ở Nga, chủ nghĩa xã hội đã trở thành một phong trào của quần chúng Do Thái." Cuốn Encyclopedia Judaica cho chúng ta biết: "Phong trào và hệ tư tưởng Cộng sản đóng một vai trò quan trọng trong đời sống của người Do Thái, đặc biệt là vào những năm 1920, 1930 cũng như trong và sau Thế chiến thứ hai".

Trên thực tế, Judaica trình bày một danh sách đầy đủ những cái tên Do Thái quyền lực nhất trong Chủ nghĩa Bolshevik, bao gồm Trotsky, Zinoviev, Unitsky, Sokolnikov, Kamanev và những người khác. Phần lớn thanh niên Do Thái đứng trong hàng ngũ những người Cộng sản.

Chủ nghĩa Cộng sản là của người Do Thái, có nguồn gốc từ Talmud, (các) cuốn sách "linh thiêng nhất" trong Do Thái giáo (Judaism).

Về Chiến tranh vùng Vịnh II:

Nhà sử học Paul W. Schroeder: "Đây sẽ là trường hợp đầu tiên tôi biết ở đâu một cường quốc (trên thực tế là một siêu cường - Hoa Kỳ) sẽ chiến đấu với tư cách là bên được ủy quyền BỞI một quốc gia nhỏ (Y-sơ-ra-ên).

Israel Shahak (Người Do Thái) trong Kế hoạch Chủ nghĩa Phục quốc Do Thái ở Trung Đông: “Ý tưởng rằng TẤT CẢ các quốc gia Ả Rập nên được Y-sơ-ra-ên chia nhỏ thành các đơn vị nhỏ, xuất hiện lặp đi lặp lại trong tư duy chiến lược của Y-sơ-ra-ên. Ví dụ, Zeev Shiff, (người Do Thái), phóng viên quân sự của tờ báo Y-sơ-ra-ên, Ha-aretz, (và có lẽ là người am hiểu nhất ở Y-sơ-ra-ên về chủ đề này) viết về điều 'tốt nhất' có thể xảy ra đối với lợi ích của Y-sơ-ra-ên ở Iraq: 'Việc giải thể Iraq thành một nhà nước Shi'ite, một nhà nước Sunni và sự chia cắt của bộ phận người Kurd' (Ha'aretz 2/6/1982). Trên thực tế, khía cạnh này của kế hoạch đã rất cũ.

Đại Y-sơ-ra-ên (Greater Israel):

Trong Nhật ký hoàn chỉnh của mình, Tập II. P. 711, Theodore Herzl, người sáng lập Chủ nghĩa Phục quốc Do Thái, nói rằng lãnh thổ của Nhà nước Do Thái trải dài: “Từ suối Ai Cập (sông Nin) cho đến sông Ơ-phơ-rát (ở Iraq).”

Rabbi Fischmann, thành viên của Cơ quan Do Thái tại Palestine, đã tuyên bố trong lời khai của mình trước Ủy ban Điều tra Đặc biệt của Liên Hợp Quốc vào ngày 9 tháng 7 năm 1947: “Miền Đất Hứa trải dài từ Sông Ai Cập đến sông Ơ-phơ-rát, bao gồm các phần của Syria và Li-băng.” (và Jordan, Iraq, Ai Cập và Ả Rập Saudi)!

Một bài báo trên tờ báo hàng đầu của Israel Ha'aretz, ngày 19 tháng 2 năm 2003: “Thứ trưởng Ngoại giao Mỹ John Bolton (có lẽ là người Do Thái) đã đảm bảo với các quan chức Y-sơ-ra-ên hôm thứ Hai rằng Mỹ sẽ tấn công Iraq và cũng sẽ đối phó với Syria, Iran và Triều Tiên. sau khi chiếm đóng Baghdad. Bolton, đến thăm Thủ tướng Ariel Sharon, Bộ trưởng Ngoại giao Benjamin Netanyahu và Bộ trưởng Xây dựng Natan Sharansky ở Y-sơ-ra-ên, là Thứ trưởng phụ trách kiểm soát vũ khí và an ninh quốc tế.”

Sự ủng hộ của Cơ đốc giáo Tin Lành đối với Israel:

Mối nguy hiểm lớn đối với nước Mỹ nằm ở những Cơ đốc nhân chính thống, những người đã theo đuổi một nền thần học chưa đầy 200 năm tuổi. Họ tin rằng nó mang lại cho họ một tấm vé “cất lên” miễn phí. Mặc dù họ chắc chắn rằng sẽ có một Đại nạn của các cuộc chiến kết thúc bằng một cuộc chiến cuối cùng mà họ không chỉ ủng hộ mà còn khuyến khích, nhưng họ lại bị tẩy não để tin rằng mình sẽ không phải chịu đựng một giây phút đau đớn nào. Như Jerry Falwell đã nói: “Tôi không lo lắng. Bạn biết tại sao mà? Tôi sẽ không ở đây,” tin rằng anh ấy sẽ được bí mật “đưa lên thiên đàng.”

Thật là sự ích kỷ khủng khiếp! Điều đó thể hiện mình không phải là Cơ đốc nhân làm sao! Những người tự gọi mình là Cơ đốc nhân sẽ khuyến khích và ủng hộ cuộc chiến tranh sẽ giết chết hàng triệu người - bởi vì họ cho rằng họ sẽ “ra khỏi đây!” Họ chỉ quan tâm đến bản thân mình và không quan tâm gì đến những người mà họ cho là sẽ “bị bỏ lại phía sau.”

Đó không phải là tinh thần của Chúa Giê-su Christ. Chúng ta không thể an toàn để cứu cho đến khi sự cứu rỗi của mọi người khác trên thế giới cũng quan trọng đối với chúng ta như của chính chúng ta.

Làm giảm dân số của Trái đất:

Bằng các loại Vắc-xin: Power of Prophecy, tháng 7 năm 2002, của Texe Marrs: “Bill Gates (Người Do Thái), người có Công ty Microsoft đi đầu trong việc phát triển công nghệ bóng bán dẫn nano mới, nói rằng ông có 24 tỷ đô la để cho đi. Phần lớn số tiền này sẽ dùng để phát triển các loại vắc xin mới mà Tổ chức Y tế Thế giới của Liên hợp quốc (WHO) sẽ quản lý bằng cách tiêm cho người nghèo trên thế giới.

“Gates, được cho là người giàu nhất trên trái đất, và vợ ông, Melinda, cũng được biết đến là người ủng hộ Tổ chức Kế hoạch hóa Gia đình cũng như các hoạt động ủng hộ phá thai và giảm dân số toàn cầu khác. Theo các nguồn tin đáng tin cậy, một số loại vắc xin mới đang được Liên Hợp Quốc (WHO) phát triển bằng tiền của Gates đã bí mật chứa hóa chất độc hại - hóa chất có tác dụng giết chết thai nhi trong bụng mẹ cũng như gây vô sinh ở trẻ sơ sinh đã tiêm phòng.

“Vào năm 1999, American Life League đã kinh hoàng khi phát hiện ra rằng vắc xin của Liên Hợp Quốc đang được sử dụng làm 'quả bom' giảm dân số được giấu kín. Tổ chức ủng hộ sự sống đã đến gặp thẳng Bill Gates với phát hiện của mình và đối đầu với ông, như một bài báo từ Washington ngày 14 tháng 12 năm 1999 cho biết.

“Người sáng lập Microsoft, Bill Gates, một người Do Thái thế tục, đã nói rằng ông không tin vào Chúa. Ông thường xuyên tham dự Diễn đàn Nhà nước Thế giới hàng năm của cựu lãnh đạo Đảng Cộng sản Mikhail Gorbachev được tổ chức tại căn cứ Quân đội Presidio cũ ở California.”

Bằng cách phá thai – Planned Parenthood: Mục tiêu thực sự của Margaret Sanger, một người Do Thái và là người sáng lập Planned Parenthood, là triệt sản những người mà bà cho là “không phù hợp”, một kế hoạch mà bà nói sẽ là “sự cứu rỗi của nước Mỹ.” Kể từ khi xảy ra vụ Roe vs. Wade, hơn 52 Triệu trẻ sơ sinh vô tội đã bị sát hại do phá thai.

Bởi Chiến tranh và giết hại thường dân thường vô tội: Những cái chết do chiến tranh và áp bức trong thế kỷ 20 là con số 230 triệu.

Bằng Hóa trị, Xạ trị và nhiều loại thuốc có hại khác: Cả hai Hóa trị và xạ trị gây ung thư. Bệnh nhân ung thư thường chết vì “điều trị” hơn là vì ung thư. Và các dược sĩ, bác sĩ thú y và y tá đang chết vì tiếp xúc với hóa trị trong quá trình làm việc của họ, theo một bài báo trên tờ Seattle Times vào tháng 7 năm 2010. Bài báo tiếp tục báo cáo nguy cơ mắc bệnh bạch cầu tăng lên đáng kể ở các y tá và bác sĩ ung thư.

Nếu các y tá có thể bị bệnh nặng chỉ sau khi đổ hóa chất hóa trị lên người (điều đó là sự thật), thì những hóa chất này có tác dụng gì khi tiêm vào bệnh nhân? Những hóa chất này là chất độc chết người!



Phần 2:

Sự man rợ:

Ngày 21 tháng 10 năm 2002, The Independent - UK, của Robert Fisk: Làm thế nào để bịt miệng những người chỉ trích bạn chỉ bằng một lời nói: “Chủ tịch Đảng Herut của Y-sơ-ra-ên, Michael Kleiner, đã nói rằng 'cứ mỗi nạn nhân của chúng ta thì phải có 1.000 người Palestine chết.’”

“Chúng ta có thể đọc ở đâu khác rằng Eitan Ben Eliahu, cựu chỉ huy Lực lượng Không quân Y-sơ-ra-ên, đã nói rằng 'cuối cùng chúng ta sẽ phải giảm bớt số lượng người Palestine sống ở các vùng lãnh thổ.’”

“Chúng ta có thể đọc ở đâu khác rằng người đứng đầu mới của Mossad, Tướng Meir Dagan, một người bạn thân của ông Sharon, tin vào 'các đơn vị thanh lý', rằng những người khác của Mossad coi ông ta như một mối đe dọa bởi vì 'nếu Dagan mang đạo đức của mình đến Mossad, Y-sơ-ra-ên có thể trở thành một đất nước mà không một người Do Thái bình thường nào muốn sinh sống.’”

“Bạn sẽ phải đọc tất cả những điều này ở Ma'ariv, Ha'aretz hoặc Yediot Ahronot, bởi vì ở phần lớn thế giới phương Tây, một chiến dịch vu khống xấu xa đang được tiến hành chống lại bất kỳ nhà báo hoặc nhà hoạt động nào dám chỉ trích các chính sách của Y-sơ-ra-ên hoặc những chính sách mà định hình chúng. Sự vu khống đa mục đích của chủ nghĩa bài Do Thái hiện đang được sử dụng với sự lảng nhãng ngày càng tăng đối với bất kỳ ai - những người lên án sự tàn ác của các vụ đánh bom tự sát của người Palestine cũng nhiều như họ lên án sự tàn ác của việc Y-sơ-ra-ên liên tục giết hại trẻ em - trong một nỗ lực để làm câm lặng họ.”

Ngày 10 tháng 6 năm 2002, Forward.com của Ami Eden, Nhân viên Nhà văn: “Một luật sư nổi tiếng ở Washington và lãnh đạo cộng đồng người Do Thái đang kêu gọi hành quyết các thành viên trong gia đình của những kẻ đánh bom liều chết. Nathan Lewin, một ứng cử viên thường được nhắc đến cho chức thẩm phán liên bang và cố vấn pháp lý cho một số tổ chức Chính thống giáo, nói với Forward rằng chính sách như vậy sẽ mang lại biện pháp ngăn chặn rất cần thiết chống lại các cuộc tấn công liều chết.

Lewin, người từng là chủ tịch Hiệp hội luật sư và luật sư Do Thái quốc tế và một nhà nghiên cứu, viết: “Nếu việc hành quyết một số gia đình đánh bom tự sát cứu được mạng sống của một số nạn nhân dân sự tiềm năng tương đương, thì tôi tin rằng việc trao đổi được cho phép về mặt đạo đức.” Và một Phó chủ tịch Liên minh Chính thống. 'Đó là một chính sách xuất phát từ sự cần thiết, nhu cầu tìm ra biện pháp ngăn chặn thực sự khi hình phạt tử hình rõ ràng là không hiệu quả.’”

Ngày 11 tháng 4 năm 2002, The Independent - London, của Justin Huggler ở Bờ Tây: “Abdullah Washai đã phải chứng kiến người anh trai 17 tuổi của mình, Munir, dần dần chảy máu đến chết. Anh ta mất vài giờ để chết. Một lỗ thủng trên vai anh do một viên đạn của trực thăng Y-sơ-ra-ên bắn ra. Ông Washai kể, khi mẹ của cậu bé, bà Mariam, chạy ra đường kêu cứu, lính Y-sơ-ra-ên đã bắn chết bà. Đây là những tuyên bố điển hình của những người đã tìm cách thoát khỏi cuộc tàn sát ở trại tị nạn Jenin, nơi diễn ra cuộc giao tranh tồi tệ nhất trong cuộc tấn công dữ dội của Y-sơ-ra-ên ở Bờ Tây.”

Ngày 2 tháng 9 năm 2002, Newsmax.com: “Một kế hoạch hà khắc nhằm trục xuất tất cả người Palestine và đưa họ đến một quốc gia mới có thể ở Iraq hoặc Ả Rập Saudi đã được

tiết lộ bởi Ganla, một nhóm bao gồm các cựu sĩ quan quân đội Y-sơ-ra-ên và những người định cư. Ganla nhận được các khoản đóng góp được khấu trừ thuế từ một tổ chức từ thiện có trụ sở tại New York cho biết sứ mệnh của tổ chức này là thúc đẩy sự khoan dung hơn nữa đối với người Do Thái gốc Ả Rập. Những khuyến nghị ẩn tượng vừa được công bố trên trang web của tổ chức với tiêu đề có vẻ lành tính, "Hậu cần của việc chuyển giao." Kèm theo là bản phác thảo về việc 'loại bỏ hoàn toàn mối đe dọa nhân khẩu học Ả Rập đối với Israel' bằng cách buộc phải di dời tất cả người Palestine, bao gồm cả những người ở các vùng lãnh thổ bị chiếm đóng và khu vực giữa sông Jordan và Biển Địa Trung Hải. Mốc thời gian tẩy sạch yêu cầu hoàn thành chương trình loại bỏ trong khoảng thời gian 3-5 năm."

Ấn bản tháng 7 năm 2002 của tạp chí American Legion, của Alan Dershowitz (người Do Thái), luật sư: "Mỹ nên cho phép tra tấn không gây chết người đối với tù nhân." Nói cách khác, đừng để họ chết, hãy giữ họ sống để tiếp tục hành hạ họ nhiều lần.

Ngày 9 tháng 4 năm 2002, The Independent - London, của Justin Huggler và Said Ghazali: "Nhân chứng: Người Y-sơ-ra-ên dùng người già làm lá chắn sống cho xe tăng trong trại tị nạn Jenin."

Ngày 9 tháng 4 năm 2002, The Star-Ledger, của David Wood, Newhouse News Service: "Y-sơ-ra-ên hiện là siêu cường ở Trung Đông, và nơi họ từng trông cậy vào Hoa Kỳ không chỉ để hỗ trợ ngoại giao mà còn để giải cứu quân sự, bây giờ Y-sơ-ra-ên có thể chĩa mũi dùi vào Washington và đi theo con đường riêng của mình. . . Kenneth Brower, một nhà tư vấn quân sự độc lập ở Washington, cho biết: "Chúng tôi đã tạo ra một con khỉ đột nặng 800 pound."

Ngày 27 tháng 4 năm 2002, Arizona Daily Star, của Stephanie Innes: Thế chiến III đang đến 'Dù họ có thích hay không' - Trợ lý hàng đầu của Sharon: "Chúng ta đã chiến đấu trong một cuộc chiến trong 18 tháng qua, đó là điềm báo về Thế chiến III. Tôi chắc chắn rằng thế giới sẽ chiến đấu, dù muốn hay không," Ra'anan Gissin, cố vấn cấp cao của Sharon, cho biết trong một cuộc phỏng vấn hôm thứ Sáu. "Ngày 11 tháng 9 là một sự kiện mang tính bước ngoặt và mọi thứ sẽ không bao giờ như cũ. Các chiến tuyến đã được vạch ra."

Chutzpah của người Do Thái (Jewish Chutzpath):

Ngày 13 tháng 9 năm 2002, Jerusalem Post của Janine Zacharia: "Netanyahu: Mỹ phải đảm bảo an toàn cho Y-sơ-ra-ên khỏi cuộc tấn công của Iraq."

Chính phủ Mỹ do Y-sơ-ra-ên kiểm soát:

24 tháng 11 năm 2002, The Mirror - UK, Paul Gilfeather, Whitehall Biên tập viên: Perle - Mỹ sẽ tấn công Iraq, dù có thanh tra hay không. "Cố vấn an ninh hàng đầu của George Bush, Tiến sĩ Richard Perle (người Do Thái), đã khiến các nghị sĩ choáng váng khi khẳng định một 'dự luật sức khỏe' từ trưởng thanh tra vũ khí Liên Hợp Quốc Hans Blix sẽ không ngăn cản cỗ máy chiến tranh của Mỹ. Ông thừa nhận rằng Mỹ sẽ tấn công Iraq ngay cả khi các thanh sát viên Liên hợp quốc không tìm thấy vũ khí."

Cựu Tổng thống Y-sơ-ra-ên, Ariel Sharon, nói: "Chúng tôi, những người Do Thái kiểm soát nước Mỹ và người Mỹ biết điều đó". Ngày 3 tháng 10 năm 2001

Vụ "Holocaust":

Tháng 11 năm 2002, Associated Press, Paris: "Tù điển bách khoa toàn thư Pháp đã ra lệnh xóa đoạn văn xúc phạm Holocaust: Một tòa án Pháp hôm thứ Tư đã ra lệnh cho các nhà xuất bản cuốn sách tham khảo hàng đầu của Pháp loại bỏ khỏi ấn bản tiếp theo một tuyên bố của một nhà sử học theo chủ nghĩa xét lại rằng con số 6 triệu người chết trong thời kỳ

Holocaust. Holocaust đã bị phóng đại quá mức. Năm nhóm Do Thái ở Pháp đã tiến hành hành động pháp lý chống lại hướng dẫn tham khảo giống như bộ bách khoa toàn thư, Quid, nói rằng đoạn văn này đã vi phạm luật của Pháp quy định việc xuất bản các lý thuyết theo chủ nghĩa xét lại là bất hợp pháp. Các nhóm Do Thái yêu cầu nhà xuất bản Quid rút lại 300.000 bản ấn bản năm 2003 vốn đã được gửi đến các cửa hàng.”

Ngày 9 tháng 11 năm 2002; Từ Wired News. www.wired.com của Julia Scheeres: Mạng lưới người châu Âu ngoài vòng pháp luật “Ngôn từ thù ghét” (“Hate Speech”). “Hội đồng Châu Âu (của Liên minh Châu Âu) đã áp dụng một biện pháp hình sự hóa lời nói căm thù trên Internet, bao gồm các siêu liên kết đến các trang chứa nội dung xúc phạm. . . Nó cũng đề cập một cách gián tiếp đến Holocaust, cấm các trang web phủ nhận, giảm thiểu, phê duyệt hoặc biện minh cho tội ác chống lại loài người, đặc biệt là những tội ác xảy ra trong Thế chiến thứ hai” (tất nhiên, ngoại trừ hàng triệu người thực tế đã thiệt mạng trong Thế chiến thứ hai).

Sự biến đổi của "Holocaust" thành một tôn giáo:

Examining Historical Revisionism (tạm dịch: Xem xét lại cách mạng lịch sử) của Ingrid Rimland: “Câu chuyện tàn sát chính thống không thể được bảo vệ bằng những lập luận hợp lý bởi vì sự vô lý của nó quá lớn. Chúng ta được yêu cầu phải tin rằng một cuộc tàn sát quy mô lớn tại các nhà máy giết chóc không để lại dấu vết nào - không tài liệu, không xương, không răng, không tro - không gì cả! Hơn nữa, chúng ta được yêu cầu tin rằng quân Đồng minh, những người có mạng lưới cung cấp thông tin rộng khắp châu Âu và là gián điệp trong giới lãnh đạo Đức (Đô đốc Canaris, người đứng đầu cơ quan tình báo Đức), đã không hề biết về cuộc diệt chủng khổng lồ này cho đến cuối cuộc chiến tranh, vì nếu họ biết về vụ giết người hàng loạt thì họ đã hành động để ngăn chặn nó. Cuối cùng, chúng tôi được yêu cầu tin rằng người Do Thái ở Ba Lan, tâm điểm của vụ thảm sát, đã không biết gì về phòng hơi ngạt ở Auschwitz cho đến tận tháng 8 năm 1944, nếu không thì những người Do Thái từ khu ổ chuột Lodz đã không tự nguyện đến Auschwitz - đó chính xác là những gì họ đã làm, như Raul Hilberg kể lại trong tác phẩm tiêu chuẩn của ông về nạn tàn sát (Die Vernichtung der europaeischen Juden, trang 543/44).

“Vì hệ thống do chủ nghĩa Phục quốc Do Thái kiểm soát của 'các nền dân chủ phương Tây' không thể chống lại những người theo chủ nghĩa xét lại (revisionists) bằng các lập luận, nên nó (nhóm người Do Thái) phải sử dụng đến biện pháp kiểm duyệt và vũ lực để bịt miệng những kẻ dị giáo nguy hiểm. Và người Do Thái đang dần biến cuộc tàn sát thành một tôn giáo. Đây là một chiến lược rất thông minh, vì như nhà xét lại lịch sử, Robert Faurisson, đã nhận xét một cách khéo léo rằng người ta không thể bác bỏ một tôn giáo bằng những lập luận khoa học. Vì vậy, các bảo tàng về nạn diệt chủng và các di tích về nạn diệt chủng lan rộng như nấm khắp châu Mỹ và châu Âu thực sự là những đền thờ của tôn giáo mới, trong khi những 'người sống sót sau vụ thảm sát' chuyên nghiệp như Elie Wiesel lại là những linh mục của tôn giáo mới. Để chứng minh khẳng định này, chúng ta chỉ cần trích dẫn chính Wiesel: “Holocaust là một bí ẩn thiêng liêng, bí mật của nó chỉ giới hạn trong phạm vi chức tư tế của những người sống sót” (Peter Novick, The Holocaust in American Life, 1999, p 211, 212, dịch lại từ tiếng Đức). Một linh mục cao cấp khác của giáo phái diệt chủng, Simon Wiesenthal, thậm chí còn đi xa hơn: “Khi mỗi người chúng ta đến trước Sáu triệu người, chúng ta sẽ được hỏi chúng ta đã làm gì với cuộc đời mình. . . Tôi sẽ nói: Tôi không quên bạn” (Simon Wiesenthal in Response, Vol. 20, Nr. 1).

Những người theo chủ nghĩa Phục quốc Do Thái. Những người theo chủ nghĩa Tinh hoa sẽ vui vẻ hy sinh người Do Thái cấp bậc thấp để phục vụ người theo Chủ nghĩa Phục quốc Do Thái tinh hoa:

Ngày 5 tháng 11 năm 2002: của Tiến sĩ Henry Makow, (Người Do Thái): “Theo Luật Nuremberg năm 1935, chỉ có hai lá cờ được phép ở Đức Quốc xã. Một là chữ Vạn. Cái còn lại là biểu ngữ màu xanh và trắng của Chủ nghĩa Phục quốc Do Thái. (Xin lưu ý rằng đây là những màu giống hệt với lá cờ Liên Hợp Quốc.)

“Theo cuốn sách trực tuyến của Lenni Brenner, Chủ nghĩa phục quốc Do Thái trong thời đại độc tài (Chương 7), đảng Phục quốc Do Thái là đảng chính trị duy nhất ở Đức Quốc xã được hưởng một mức độ tự do nhất định và có thể xuất bản một tờ báo. Lý do: Những người theo chủ nghĩa Phục quốc Do Thái và Đức Quốc xã có chung lợi ích nên khiến người Do Thái ở Đức phải đến Palestine.”

(<http://www.marxists.de/middleeast/brenner/ch07.htm>)

Lịch sử không phải lúc nào cũng như bạn mong đợi:

“Có nhiều ví dụ gây sốc hơn trong cuốn sách của Brenner (Chương 24 & 25). Ví dụ, vào tháng 11 năm 1942, Rabbi Michael Dov-Ber Weismandel, một nhà hoạt động Do Thái ở Slovakia đã tiếp cận người đại diện của Adolph Eichmann, Dieter Wisliceny: 'Cần bao nhiêu tiền để tất cả người Do Thái ở châu Âu được cứu?'

“Wisliceny đã đến Berlin và trở về với câu trả lời. Chỉ với 2 triệu đô la, họ có thể có được tất cả người Do Thái ở Tây Âu và vùng Balkan. Weismandel đã gửi một người chuyển phát nhanh đến Tổ chức Phục quốc Do Thái Thế giới ở Thụy Sĩ. Yêu cầu của ông đã bị từ chối. Quan chức Nathan Schwalb đã gửi đủ tiền để chỉ cứu Weismandel và cán bộ của ông ta.

“Ông ấy viết, 'Về những tiếng kêu cứu từ đất nước của các bạn, chúng tôi nên biết rằng tất cả các quốc gia Đồng minh đang đổ rất nhiều máu, và nếu chúng tôi không hy sinh bất kỳ giọt máu (Do Thái) nào, thì chúng tôi có quyền gì mà đến trước cuộc thương lượng? Và bàn khi họ chia cắt các quốc gia và đất đai khi chiến tranh kết thúc? ... chỉ bằng máu chúng ta mới có được đất đai.’” trang 237

Và do đó, “Trò lừa bịp Holocaust” đã ra đời.

“Brenner viết rằng Chủ nghĩa Phục quốc Do Thái đã phát triển hoàn toàn. 'Thay vì Chủ nghĩa Phục quốc Do Thái là niềm hy vọng của người Do Thái, máu của họ lại là sự cứu rỗi chính trị cho CHỦ NGHĨA PHỤC QUỐC DO THÁI (ZIONISM).'” trang 238

“Trong Chương 25, Brenner kể lại việc thủ lĩnh Chủ nghĩa Phục quốc Do Thái Rezso Kasztner đã thỏa thuận với Adolph Eichmann để cứu vài ngàn người theo chủ nghĩa Phục quốc Do Thái được tuyển chọn kỹ càng và những người Do Thái giàu có để đổi lấy việc lừa dối và dẫn hơn 750.000 người Do Thái Hungary đến các trại. Năm 1954, khi Kasztner bị buộc tội cộng tác, chính phủ Y-sơ-ra-ên đã đứng ra bảo vệ ông.

“Brenner ghi lại việc giới lãnh đạo theo chủ nghĩa Phục quốc Do Thái và Thế giới Do Thái đã cản trở mọi nỗ lực nhằm cứu những người Do Thái ở Châu Âu, những người dường như đối với họ đã chết còn đáng giá gì hơn nếu còn sống. Henry Makow nói rằng tôi là người Do Thái và gia đình tôi đã phải chịu đựng sự đàn áp của Đức Quốc Xã. Khi lần đầu tiên nghe thông tin này, tôi đã ngay lập tức bác bỏ nó. Nó làm rối tâm trí (vì đó là sự giả dối). Tuy nhiên, khi tôi tìm hiểu thêm về kế hoạch cổ xưa của Illuminati nhằm thống trị thế giới với âm hưởng của ma quỷ và kế hoạch xây dựng lại Đền thờ của Hội Tam điểm, tôi trở nên dễ

tiếp thu hơn. Tôi đi đến kết luận rằng người Do Thái hẳn phải nghi ngờ những nhà lãnh đạo theo chủ nghĩa Phục quốc Do Thái, những người đã lợi dụng cuộc tàn sát để đạt được quyền lực đạo đức không đáng có, và đẩy người Do Thái và những người khác vào sự tuân theo cuồng loạn, thiếu suy nghĩ.

“Có thể Y-sơ-ra-ên được thành lập vì những mục đích không liên quan gì đến người Do Thái, và người Y-sơ-ra-ên cũng như người Do Thái nói chung ĐANG BỊ LỪA ĐẢO!”

Tuy nhiên, những người Do Thái cấp bậc và hồ sơ (không phải giới tinh hoa) đều ủng hộ ý tưởng rằng 6 triệu người Do Thái đã bị quân Đức sát hại trong Thế chiến thứ hai, do đó giữ cho “trung tâm” của Trật tự Thế giới Mới “sống khỏe mạnh” làm nền tảng để xây dựng thương hiệu một cách thích hợp cho bất kỳ ai chỉ trích Y-sơ-ra-ên. và các chính sách hà khắc của nó, được gọi là “bài Do Thái” ("antisemitic").

Viện trợ cho Y-sơ-ra-ên:

Ngày 9 tháng 11 năm 2002: Báo cáo của Washington về các vấn đề Trung Đông tại RMEA.com: Viện trợ tài chính của Hoa Kỳ cho Y-sơ-ra-ên - Số liệu, sự kiện và tác động: “Kể từ năm 1949, Hoa Kỳ đã trao cho Y-sơ-ra-ên tổng cộng 83,205 tỷ USD. Chi phí lãi vay mà những người Mỹ nộp thuế thay mặt cho Y-sơ-ra-ên phải chịu là 49,937 tỷ USD, do đó tổng số tiền viện trợ dành cho Y-sơ-ra-ên kể từ năm 1949 là 133,142 tỷ USD. Điều này có thể có nghĩa là trong một năm nhất định, chính phủ Hoa Kỳ đã cung cấp nhiều viện trợ liên bang hơn cho một công dân Y-sơ-ra-ên trung bình so với một công dân Mỹ trung bình.”

Buôn lậu ma túy của chính phủ Y-sơ-ra-ên:

Ngày 10 tháng 5 năm 2002, MomentMag.com của Samuel Katz (Người Do Thái): “Y-sơ-ra-ên từ lâu đã nổi tiếng với cam Carmel lành mạnh và dép da. Ngày nay, người Y-sơ-ra-ên gần như độc quyền trong việc buôn bán thuốc lắc toàn cầu.”

Vị trí quyền lực:

Lawrence Summers (người Do Thái, họ thật, Samuelson), cựu Bộ trưởng Tài chính Hoa Kỳ và cựu hiệu trưởng Đại học Harvard.

Từ Washington Times, Associated Press, ngày 20 tháng 11 năm 2002: “Lãnh đạo đa số Hạ viện Dick Armey có thể làm việc cho ACLU. Là một đảng viên Đảng Cộng hòa Texas bảo thủ có khuynh hướng theo chủ nghĩa tự do, ông Armey cho biết ông đang xem xét tư vấn với Liên minh Tự do Dân sự Hoa Kỳ về các vấn đề riêng tư khi ông sắp nghỉ hưu tại Quốc hội sau 18 năm. Ông Armey đã làm việc với ACLU để phản đối điều mà ông cho là chính phủ xâm phạm quyền riêng tư” (ACLU là một tổ chức của người Do Thái).

Ngày 11 tháng 11 năm 2002, SF Indymedia.org: Gia đình Rothschilds là chủ sở hữu một phần của Công ty máy bỏ phiếu lớn nhất: “Gia đình Rothschilds (người Do Thái) là chủ sở hữu một phần của máy bỏ phiếu. Những chủ ngân hàng tư nhân quốc tế khét tiếng này chỉ tình cờ tham gia vào việc này? Giống như họ tình cờ dính líu đến Enron <http://www.talion.com/voting-machines.html>

Charter Oak Partners, một chi nhánh của Rothschild Realty, một chi nhánh của Rothschild, Inc. giống như ngân hàng gia đình Rothschild. Hãy xem tài liệu tòa án này - <http://www.state.vt.us/psd/6107/6107wir.pdf>

“Election Oak Partners (tạm dịch: Hệ thống & Phần mềm Bầu cử) (ES&S) là công ty quản lý bầu cử lớn nhất thế giới. Có trụ sở chính tại Omaha, Nebraska với hơn 400 nhân viên tại

tám văn phòng và đại lý khu vực của Hoa Kỳ trên năm châu lục, ES&S đã hỗ trợ hơn 40.000 cuộc bầu cử trên toàn thế giới trong hơn 30 năm. Chỉ riêng trong cuộc bầu cử năm 2000 ở Hoa Kỳ, hệ thống ES&S đã đếm được hơn 100 triệu phiếu bầu. Các giải pháp phần cứng và phần mềm của ES&S hỗ trợ toàn bộ quá trình bầu cử bao gồm đăng ký cử tri, sản xuất phiếu bầu, bỏ phiếu, lập bảng phiếu bầu và báo cáo kết quả." Người Do Thái/Người theo chủ nghĩa Phục quốc Do Thái Bob Urosevich đã thành lập ES&S.

Ngày 29 tháng 7 năm 2002, The Jewweek Fifty, Jewweek.com: 50 người Do Thái có ảnh hưởng nhất ở Mỹ:

Alan Greenspan, Chủ tịch Ngân hàng Dự trữ Liên bang

Ruth Bader Ginsburg, Thẩm phán Tòa án Tối cao

Gerald Levin, người chỉ huy thứ hai tại AOL Time-Warner, ông ấy kiểm soát những gì bạn xem trên tivi, những cuốn sách bạn đọc, cách bạn lướt mạng và cách truyền tải tin tức của bạn.

Thượng nghị sĩ Joseph Lieberman, Chủ tịch Ủy ban An ninh Nội địa.

Steven Spielberg: Tổ chức Shoah của ông tiếp tục chiến dịch quay video bất kỳ người sống sót sau thảm họa Holocaust nào sẵn lòng kể lại câu chuyện của họ. Ông thành lập Tổ chức Những người Chính nghĩa của mình với sứ mệnh thúc đẩy việc học tập của người Do Thái, thúc đẩy sự khoan dung giữa các nhóm và "sử dụng nghệ thuật và phương tiện truyền thông để thu hút nhiều khán giả về các câu hỏi về ý nghĩa của việc trở thành người Do Thái."

Ari Fleischer, Thư ký báo chí của Tổng thống George W. Bush

Michael Bloomberg, ông trùm truyền thông tự thân và thị trưởng thành phố New York. Gần đây ông đã tặng 100 triệu USD cho trường cũ của mình, Đại học Johns Hopkins. Ông ngồi trong hội đồng quản trị của nhiều tổ chức, từ Bảo tàng Nghệ thuật Metropolitan đến Quỹ Phúc lợi Trẻ em & Cảnh sát & Hỏa hoạn.

Brad Turell, Người phụ trách truyền thông hàng đầu cho tất cả các kênh truyền hình của Turner Broadcasting bao gồm TNT, TBS Superstation, the WB Network, Cartoon Network, Turner Classic Movies, Mạng lưới Nhóm Tin tức CNN bao gồm CNN/US, CNN Headline News, CNN fn., Accent Health, Mạng lưới sân bay CNN (CNN Airport Network), Mạng truyền hình đại học (College Television Network), Mạng phát thanh CNN (CNN Radio Network), CNN.com, Turner Sports và nhiều tổ chức khác.

Abraham Foxman, Giám đốc Quốc gia của Liên đoàn Chống phỉ báng (ADL)

Tiến sĩ Laura Schlessinger - Nhà tâm lý học vô tuyến

Robert Wexler, được bầu vào năm 1996 để đại diện cho Khu vực Quốc hội thứ 19 của Florida

Daniel Goldin, Giám đốc NASA từ tháng 4 năm 1992

Calvin Klein, Nhà thiết kế thời trang

Aaron Sorkin: Biên kịch đoạt giải Emmy của chương trình truyền hình ăn khách "The West Wing"

Mel Brooks, diễn viên hài

Sharon Tzur, giám đốc Media Watch International

Richard Allen, tác giả của phim truyền hình dài tập hàng đầu

Ilene Busch-Vishniac, Trưởng khoa Kỹ thuật của Đại học Johns Hopkins

Và bây giờ có thêm hai Thẩm phán Tòa án Tối cao Do Thái: Elena Kagan và Sonia Sotomayor

Những kẻ nói dối:

Ngày 17 tháng 7 năm 2002, The San Diego Times-Union: Phony 'Hate Crime' Witness Confesses (tạm dịch: Nhân chứng giả mạo của 'tội ác chống phá') thú nhận rằng Morris Dees đã mua lời khai man: The San Diego Times-Union là tờ báo duy nhất đưa tin về câu chuyện của Greg Withrow, người đã thừa nhận rằng cáo buộc của mình là bị đóng đinh trên thập tự giá, giống như cuộc đóng đinh, ngày 8 tháng 8 năm 1987 là do chính ông làm. Ông bị bốn người bạn đóng đinh ông vào thập tự giá và cắt nhẹ vào cổ ông ta.

“Withrow đã làm chứng chống lại Tom Metzger trong vụ án ở Portland được công bố rộng rãi và khai man rằng Metzger đã bảo một số Skinhead (thuật ngữ chỉ về những côn đồ đầu trọc trẻ tuổi) đánh đập những người nhập cư.

“Withrow hiện nói rằng Morris Dees (Người Do Thái), người sáng lập Trung tâm Luật cho người Nghèo miền Nam (the Southern Poverty Law Center), đã trả cho anh ta 1500 đô la để làm chứng gian chống lại Metzger. Anh ta nói thêm rằng nhân chứng duy nhất chống lại Metzger, David Mazella, cũng được Dees trả tiền để nói dối.”

Ngày 21 tháng 10 năm 2002, American Free Press, của Christopher Bollyn: Vụ tai nạn máy bay phản lực tiết lộ kế hoạch vũ khí của Y-sơ-ra-ên: “Kho vũ khí hủy diệt hàng loạt khổng lồ của Y-sơ-ra-ên - không phải của Iraq - đặt ra mối đe dọa nghiêm trọng nhất đối với hòa bình ở Trung Đông và gây nguy hiểm cho sức khỏe toàn cầu. Trong khi báo chí bị kiểm soát của Mỹ vẫn tập trung vào cáo buộc vũ khí hủy diệt hàng loạt của Iraq, họ phớt lờ mối nguy hiểm nghiêm trọng của kho vũ khí hủy diệt hàng loạt phức tạp và nguy hiểm hơn đang được phát triển và lưu trữ ở Y-sơ-ra-ên - với sự hỗ trợ của Mỹ.

“Mười năm trước, vào ngày 4 tháng 10 năm 1992, một máy bay chở hàng của Y-sơ-ra-ên chở ba trong số bốn thành phần của khí độc thần kinh Sarin, cũng như các vật liệu nguy hiểm khác, đã đâm vào một tòa nhà chung cư ở Hà Lan. Sự thật được biết về vụ tai nạn của chuyến bay El Al 1862, thảm họa hàng không tồi tệ nhất trong lịch sử Hà Lan, tiết lộ rằng chính phủ Hà Lan đã thực hiện một 'sự che đậy khổng lồ' và nói dối công dân của mình để giúp che giấu kho vũ khí hóa học bất hợp pháp của Y-sơ-ra-ên và mạng lưới quốc tế hỗ trợ nó.

“Trong khi chỉ có bốn người chết trên máy bay, vụ tai nạn của chuyến bay El Al 1862 đã trở thành thảm họa hàng không tồi tệ nhất trong lịch sử Hà Lan vì nó giết chết hàng chục người trên mặt đất và hủy hoại sức khỏe của hàng nghìn người khác do khiến họ tiếp xúc với các hóa chất độc hại trên máy bay. Con số chính xác người chết vẫn chưa được biết. Ngay sau vụ tai nạn, các quan chức chính phủ Hà Lan đã nói dối công chúng rằng máy bay chỉ chở hoa và nước hoa. Phải mất sáu năm tờ báo Hà Lan NRC Handelsblad mới tiết lộ nội dung thực sự của chiếc máy bay bị rơi và điểm đến của họ.”

Ngày 1 tháng 6 năm 2002, The New Republic, của Jonathan Chait, Biên tập viên cao cấp: “The Peculiar Duplicity (Lying) of Ari Fleischer” (“Sự trùng lặp kỳ lạ (Nói dối) của Ari Fleischer”) Ari Fleischer (Người Do Thái), thư ký báo chí Nhà Trắng, người có hai quốc tịch ở Mỹ cũng như Y-sơ-ra-ên, “không bị cản trở bởi bất kỳ cảm giác lương tâm nào.”

Ngày 8 tháng 4 năm 2002, The Independent - London, của Robert Fisk: “Trong nhiều tháng, các phương tiện truyền thông Mỹ (hoàn toàn do người Do Thái sở hữu và kiểm soát) đã từ chối cho người xem và độc giả biết những gì đang diễn ra ở các vùng lãnh thổ bị chiếm đóng. Các tờ báo của nước này đã dung túng cho sự điên rồ của các nhà văn, khuyến khích ông Sharon thực hiện những hành động ngày càng dã man hơn.

“Ví dụ, chúng ta phải làm gì với một bài báo gần đây trên tờ New York Times của William Safire (người Do Thái), đề cập đến thường dân Do Thái bị người Palestine sát hại, nhưng đề cập đến thường dân Ả Rập “bị kẹt trong làn đạn chéo” (một thuật ngữ chỉ về sự dính vào một vấn đề - có thể là bị dính vào một thông tin sai trật) - làn lửa chéo (crossfire) là gần nhất nhiều nhà báo sẽ dám đến nói rằng thủ phạm là người Y-sơ-ra-ên. (Cho nên) Safire chơi chiêu bài cũ là nói về các vùng lãnh thổ bị chiếm đóng là “đang tranh chấp” chứ không phải bị chiếm đóng (che giấu sự thật rằng người Do Thái đang chiếm đóng), một sự bóp méo sự thật một cách lố bịch (đổi thừa qua người Ả Rập) mà Bộ Ngoại giao đã nhấn mạnh trong một tài liệu chính sách do Ngoại trưởng Colin Powell gửi đi.

“Nhưng Safire tạo thêm mối đe dọa mới cho các nhà báo muốn nói sự thật. Ông viết: “Đây là những vùng lãnh thổ đang tranh chấp, gọi chúng là vùng bị chiếm đóng sẽ thể hiện thành kiến đối với quyền của Y-sơ-ra-ên đối với những gì được cho là biên giới “an toàn và có thể phòng thủ.” Bạn có thể thấy cuộc tranh luận đang diễn ra như thế nào. Nếu chúng ta có 'thành kiến' chống lại quyền lợi của Y-sơ-ra-ên thì chỉ còn một bước ngắn nữa là có thể (họ) gọi chúng ta là kẻ bài Do Thái (antisemitic). Nhưng người ta có thể hiểu được điều vô nghĩa này là gì? Tôi có nên giả vờ rằng những người lính chặn xe và chĩa súng vào tôi ở Bờ Tây tuần trước là người Thụy Sĩ không? Tôi có tin rằng đám lính la hét vào mặt những phụ nữ Palestine muốn rời khỏi Ramallah là người Miến Điện không?”

Người Do Thái nói rằng những người không phải Do Thái có thể bị giết một cách bừa bãi:

Ngày 23 tháng 11 năm 2002, Palestine Chronicle.com: Rabbi ở Hebron nói rằng việc tiêu diệt những người không phải Do Thái là có thể chấp nhận được. “Một giáo sĩ Do Thái nổi tiếng người Y-sơ-ra-ên với hàng ngàn tín đồ đã phát biểu trong bài giảng ngày Sa-Bát tại khu định cư ở Kiryat Arba'a hôm thứ Bảy rằng halacha (nghĩa là Do Thái giáo chính thống), hay luật tôn giáo của người Do Thái, 'về cơ bản ủng hộ việc tiêu diệt những người không phải Do Thái ở Y-sơ-ra-ên.'

“Giáo sĩ, Rav Leor, cho biết hầu hết các nhà chức trách giáo sĩ Do Thái 'trong quá khứ và hiện tại đều chấp nhận quan điểm rằng cuộc sống của những người không phải Do Thái không được hưởng sự thiêng liêng giống như cuộc sống của người Do Thái.'

“Hashmadat goyem, (nghĩa là: sự tiêu diệt những người không phải là người Do Thái), ông nói, là một nguyên tắc đã được thiết lập trong thần học Do Thái. Giáo sĩ Do Thái có liên kết với phong trào Do Thái thiên sai (the messianic Jewish movement) được gọi là Gush Emunim, được đại diện tại Knesset Israel bởi bảy thành viên Knesset. Năm 1994, Rav Leor ủng hộ vụ sát hại hàng loạt những người theo đạo Ả Rập bởi một người định cư Do Thái, Baruch Goldstein, một người Mỹ gốc Do Thái nhập cư từ New York. Ông ấy gọi Goldstein như một giáo sĩ Do Thái và một vị thánh vĩ đại.”

Cơ đốc nhân nên đánh giá lại sự hỗ trợ dành cho Israel:

Ngày 24 tháng 9 năm 2002, bởi Henry Makow (Người Do Thái): “Những Cơ đốc nhân tin rằng Y-sơ-ra-ên đại diện cho một tiền đồn của nền văn minh phương Tây có thể được

hưởng lợi từ cuốn sách có tựa đề Jewish History, Jewish Religion (tạm dịch: Lịch sử Do Thái, Tôn giáo Do Thái) (1994) của Israel Shahak, giáo sư danh dự người Do Thái tại Đại học Do Thái ở Y-sơ-ra-ên.

“Shahak trốn thoát khỏi trại tập trung của Đức Quốc xã và sau đó phục vụ trong quân đội Y-sơ-ra-ên. Ông là một nhà hóa học hữu cơ, người kết hợp tính khách quan của một nhà khoa học nghiên cứu với cam kết của một nhà nhân văn đối với những lý tưởng phổ quát.

“Có vẻ như Do Thái giáo đã phạm sai lầm khi từ chối phúc âm tình yêu của Đấng Christ. Kết quả là, Do Thái giáo có thể đã trở thành một chủ nghĩa lỗi thời nguyên thủy và có thể nguy hiểm trong Thế kỷ 21. Theo Shahak, Do Thái giáo (Judaism) là một hệ thống niềm tin toàn trị bài ngoại đã biến thành một hệ tư tưởng Chủ nghĩa Phục quốc Do Thái (Zionist) cuồng tín hiện đang đe dọa toàn thế giới. Tôi phải thừa nhận rằng, ngay cả khi là một người Do Thái đã đồng hóa, đọc cuốn sách này cũng giống như uống dầu gan cá tuyết, không hề dễ chịu chút nào.”

Ngày 20 tháng 11 năm 2002, Jerusalem Post, của Elli Wohlgelernter: Liên minh Cơ đốc giáo lên kế hoạch tổ chức các cuộc mít tinh lớn của Hoa Kỳ ủng hộ Y-sơ-ra-ên. Roberta Combs, chủ tịch của liên minh, tuyên bố hôm thứ Hai: “Liên minh Cơ đốc giáo của Hoa Kỳ dự định tổ chức các cuộc mít tinh lớn để ủng hộ Y-sơ-ra-ên vào năm tới tại mọi bang của Hoa Kỳ và cũng đang có kế hoạch đưa các nhóm lớn khách du lịch đến Y-sơ-ra-ên.”

Shahak viết:

1) Talmud, (các) cuốn sách “linh thiêng nhất” của đạo Do Thái, bao gồm những cách giải thích luật của giáo sĩ Do Thái, coi thường Đấng Christ và những Cơ đốc nhân. Không giống như kinh Koran coi Đấng Christ là một nhà tiên tri vĩ đại, Talmud chứa đựng những lời dạy và những tuyên bố rất xúc phạm nhằm chống lại Cơ đốc giáo. Chẳng hạn, ngoài một loạt cáo buộc tục tĩu về tình dục đối với Chúa Giê-su, kinh Talmud còn nói rằng hình phạt của Ngài trong địa ngục là phải chìm trong phân nóng sôi. . . Người Do Thái được hướng dẫn đốt, công khai nếu có thể, bất kỳ bản sao Tân Ước nào rơi vào tay họ.” (trang 21)

2) Talmud coi những người không phải Do Thái là hạ nhân (thấp hơn súc vật) và các chỉ dẫn (của Talmud) dạy người Do Thái phân biệt đối xử với họ. Chẳng hạn, khái niệm ngoại tình 'không áp dụng cho việc giao hợp giữa một người đàn ông Do Thái và một phụ nữ dân ngoại; đúng hơn, Talmud coi sự giao hợp như vậy là tội lỗi của thú tính.' Cướp bóc (bằng bạo lực) bị nghiêm cấm nếu nạn nhân là người Do Thái, nhưng được phép nếu nạn nhân là dân ngoại, “khi họ nằm dưới sự cai trị của chúng ta.” Shahak viết: “Toàn bộ cuộc tranh luận (của giáo sĩ Do Thái) chỉ quan tâm đến quyền lực tương đối của người Do Thái và người ngoại hơn là những cân nhắc phổ quát về công lý và nhân loại.” “Đây có thể là lý do tại sao rất ít giáo sĩ Do Thái phản đối việc cướp tài sản của người Palestine ở Y-sơ-ra-ên.”

3) Shahak tranh luận liệu Do Thái giáo trên thực tế có phải là độc thần hay không: “Trong nhiều nếu không phải hầu hết các sách của Cựu Ước, sự tồn tại và quyền lực của 'các vị thần khác' đều được thừa nhận rõ ràng, nhưng Đức Giê-hô-va là đáng quyền năng nhất trong số các đối thủ của Ngài, và cấm dân Ngài thờ phượng chúng.” Sự suy tàn của thuyết độc thần xảy ra thông qua sự truyền bá của chủ nghĩa thần bí Do Thái (cabbala), hiện đang chiếm ưu thế và bao gồm nhiều lời cầu nguyện và hành động được thiết kế để xoa dịu Satan.

4) Cựu Ước không có cùng một vị trí trong Do Thái giáo như Tân Ước dành cho Cơ đốc giáo. Hầu hết các câu Kinh Thánh đều được Talmud diễn giải lại theo một nghĩa khác biệt và hoàn toàn trái ngược với nghĩa đen của chúng. Chẳng hạn, câu nói nổi tiếng “người phải yêu người lân cận như chính mình” (Lê-vi 19:18) được hiểu là lời răn phải yêu đồng bào Do Thái của mình - chứ không phải bất kỳ đồng loại nào.

Theo Shahak, Do Thái giáo cổ điển không hẳn là một tôn giáo mà là một hệ thống kiểm soát xã hội chuyên chế do các giáo sĩ Do Thái quản lý. Những người Do Thái bình thường bị buộc phải tuân theo một mê cung các luật lệ thất thường về phạt tiền, đánh đập hoặc thậm chí giết người, (nếu) sự quản lý (từ) tầng lớp quý tộc không phải Do Thái quản lý thì sẽ phải chia một phần tiền phạt (cho người Do Thái).

Ai là Quyền Lực Con Thú – Con Thú Đầu Tiên trong Khải Huyền 13?

Duy nhất trên toàn thế giới đáp ứng TẤT CẢ các đặc điểm của Con thú đầu tiên trong Khải Huyền 13 này là - - Người Do Thái Quốc tế!

Chúa Giê-su nói với người Pha-ri-si:

"... để cho máu của tất cả những người công chính đã chảy ra trên đất đều đổ trên các người, từ máu vô tội của A-bên cho đến máu của Xa-cha-ri. . ." Ma-thi-ơ 23:35

Cách gọi sai, Chủ nghĩa bài Do Thái (Antisemitism): một vũ khí tiện lợi, nguy hiểm và không trung thực.

Thuật ngữ Chủ nghĩa bài Do Thái (Antisemitism) không thể xảy ra trừ khi những người được nói đến thực sự là người Semitic. Người Do Thái ngày nay không phải là hậu duệ của dân Y-sơ-ra-ên trong Cựu Ước, cũng không phải của Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp. Họ không phải là người Semit! Người Do Thái ngày nay là hậu duệ của người Khazar - người man rợ, người Mông Cổ, người Thổ Nhĩ Kỳ "dân ngoại" - những người vào khoảng thế kỷ thứ 8 đã chấp nhận tôn giáo và văn hóa của Do Thái giáo.

Chủ nghĩa bài Do Thái (Antisemitism) không thể được viện dẫn nếu thông tin được cung cấp là đúng (thực tế là sai trật), cũng như mọi thứ về người Do Thái được đưa ra trong chương này.

Và như cả Benjamin Freedman (Người Do Thái), cố vấn của một số tổng thống Hoa Kỳ, và Harold Rosenthal (người Do Thái), trợ lý của cựu Thượng nghị sĩ Jacob Javits, đã nói, “Chủ nghĩa bài Do Thái là từ mà người Do Thái dùng để bôi nhọ bất kỳ ai phản đối các kế hoạch và mục tiêu của Người Do Thái Quốc tế.”

Mặc dù tội ác do những người theo chủ nghĩa tinh hoa của Người Do Thái Quốc tế gây ra gần như không thể hiểu được, nhưng cuối cùng, sau khi họ gạt hái nổi kinh hoàng mà họ đã gieo, khi nổi kinh hoàng mà họ đã gây ra một cách dã man cho người dân trên thế giới quay trở lại với họ một cách đầy đủ, gây ra nhiều đau đớn cho họ cũng như gây ra cho người khác, cuối cùng tất cả sẽ cúi đầu và thờ phượng Chúa Giê-su Christ. Tấm lòng của họ sẽ được thay đổi và họ sẽ được cứu. **Không có ai xấu xa đến mức nằm ngoài tầm với và tình yêu của Đấng Tạo Hóa, Chúa Giê-su Christ.**

Quả thực, người Do Thái quốc tế LÀ con thú đầu tiên trong Khải Huyền 13!

Con Thú thứ hai trong Khải huyền 13 là ai?

Bởi vì nhiều giáo phái Cơ đốc giáo không nghiên cứu Khải Huyền nên có ít giả thuyết hơn về con thú thứ hai trong Khải Huyền 13, tuy nhiên, những người Cơ Đốc Phục Lâm tin rằng con thú thứ hai này là Hợp chủng quốc Hoa Kỳ. Nhưng Khải Huyền cho chúng ta biết rõ ràng rằng các cường quốc được nói đến là các cường quốc trên toàn thế giới chứ không phải các quốc gia vì nó nói đến Các Vua trên đất (Kings of the Earth), không phải các vị vua của các quốc gia cụ thể. Ngoài ra, còn có bản đồ “Mười Vương quốc” của Trật tự Thế giới Mới hiển thị tất cả các quốc gia trên trái đất được chia thành Mười Vương quốc, được gọi là “Vương quốc” (Kingdoms). Liên minh châu Âu là Vương quốc đầu tiên. Sự hợp nhất của Hoa Kỳ, Mê-xi-cô và Canada, Liên minh Bắc Mỹ, tạo thành Vương quốc thứ hai.

Vì vậy, Hoa Kỳ không thể là Con Thú thứ hai trong Khải Huyền 13.

Con Thú thứ hai trỗi dậy từ đất trong Khải Huyền 13:11-15. Con thú này:

1) có hai sừng như sừng chiên non. Nó giống như con chiên. Chúa Giê-su được gọi là “Chiên Con” 28 lần trong Khải Huyền. Con Thú này có vẻ giống Chúa Giê-su nhưng thực ra không phải vậy. Đó là một nhóm tự xưng là “Cơ đốc giáo” nhưng lại nói như một con rồng (Satan).

2) nói như một con rồng (Satan). Mặc dù nó “trông giống” một con chiên nhưng nó nói như một con rồng. Đó là một con sói đội lốt cừu (chiên con). Nó có vẻ là Cơ đốc nhân nhưng nó đang dạy một thông điệp sai lầm - thông điệp của con rồng (Satan).

3) thi hành mọi quyền lực của Con thú thứ nhất “trước sự hiện diện của nó.” Nó được kiểm soát từ phía sau hậu trường bởi Con thú đầu tiên, Người Do Thái Quốc tế, kẻ mà nó phải tuân theo mệnh lệnh.

4) khiến trái đất và những người sống ở đó tôn thờ Con thú đầu tiên (người Do Thái). Con thú thứ hai khuyến khích việc tôn thờ Con thú thứ nhất (người Do Thái), chính xác như những gì những người theo đạo Tin lành làm.

5) làm những điều kỳ diệu (dấu lạ) lớn lao đến nỗi “Nó khiến lửa từ trên trời rơi xuống đất trước mắt loài người.” Nó liên quan đến những “dấu kỳ và phép lạ.”

6) lừa gạt dân cư trên đất bằng những phép lạ mà (con thú thứ nhất) được phép làm trước mặt con thú. (Nó được người Do Thái điều khiển từ phía sau.) “Khiến lửa từ trời giáng xuống” - “ngọn lửa” của Lễ Ngũ Tuần - có thể là hành vi nói tiếng lạ của ma quỷ? (hay được thực hiện trong nhà thờ Tin lành và Ngũ Tuần?)

7) nói với họ rằng những người sống trên trái đất nên “tạc tượng cho con thú”, nghĩa là phát triển những giá trị (hoặc làm thiếu đi giá trị đạo đức), đặc điểm và triết lý hoặc học thuyết giống như Con thú đầu tiên (người Do Thái – những thủ phạm của nội dung khiêu dâm, chế độ nô lệ da trắng và da đen, đồng tính luyến ái và mọi hình thức thoái hóa khác).

8) có quyền ban sự sống (hơi thở) cho tượng con thú, khiến tượng con thú vừa nói, vừa khiến những ai không chịu thờ lạy tượng con thú phải bị giết.

Con thú thứ hai này chịu trách nhiệm buộc cả thế giới trở nên giống như Con thú thứ nhất, Người Do Thái quốc tế. Những ai không công nhận người Do Thái là kẻ thống trị thế giới sẽ bị giết theo yêu cầu của “những Cơ đốc nhân.” Những “Cơ đốc nhân” sẽ trở thành con rối cho những người điều khiển họ, những người Do Thái. Điều này hiện đang xảy ra trong các Giáo hội “Cơ đốc giáo” Phúc âm (Evangelical “Christian” Churches).

9) con thú thứ hai này là công cụ để thông qua luật nhằm tước bỏ các quyền của TẤT CẢ những ai từ chối trở nên giống (tạc tượng cho) Con Thú Đầu Tiên, những người không tôn thờ Con Thú Đầu Tiên và những người từ chối áp dụng triết lý của Con Thú Đầu Tiên (người Do Thái): Đầu tiên, họ sẽ bị từ chối quyền mua và bán. Sau này nếu vẫn không chịu lạy quyền lực Con Thú (người Do Thái) thì sẽ nhận án tử hình.

Pháp luật đã được chính phủ Hoa Kỳ thông qua quy định việc giết Cơ đốc nhân là hợp pháp! Tìm hiểu thêm về luật pháp Nô-ê (Noahides laws) và cách những Cơ đốc nhân thờ phượng Chúa Giê-su Christ sẽ bị buộc tội “thờ thần tượng” và sẽ bị kết án tử hình. Đọc lời tường thuật trực tiếp của cựu Nghị sĩ William Dannemeyer về tình trạng đỗi bại của chính phủ khi thông qua dự luật về Satan này, “Bây giờ Chính phủ có thể giết chết những người Cơ đốc nhân cách hợp pháp” tại <http://www.takebackourrights.org/.../Christians-full...>

Quyền lực toàn cầu nào trên trái đất ngày nay đáp ứng mọi yêu cầu của Con thú thứ hai trong Khải Huyền 13? Nó là “Cơ đốc giáo” trên toàn thế giới đang nhanh chóng hướng tới sự bội đạo hoàn toàn.

Con Thú Thứ Hai trong Khải huyền 13 là Cơ đốc giáo bội đạo trên toàn thế giới!

Chính các giáo hội “Cơ đốc giáo” và các thành viên của họ sẽ thực hiện mệnh lệnh của người Do Thái trong việc kêu gọi giết chết những tín đồ chân chính của Chúa Giê-su Christ, giống như cách các nhà lãnh đạo của “nhà thờ có tổ chức” vào thời của Đấng Christ, những người Pha-ri-si và những người theo họ, kêu gọi cái chết của Chúa Giê-su Christ.

Những người Pha-ri-si thời xưa, những người kêu gọi cái chết của Chúa Giê-su Christ và những Cơ đốc nhân theo Ngài, là tác giả và tín đồ của Kinh Talmud. Không phải ngẫu nhiên mà người Do Thái Quốc tế ngày nay, những người cũng là những người theo văn hóa Talmud, sẽ kêu gọi tiêu diệt những Cơ đốc nhân và tiêu diệt Cơ đốc giáo.

Kế hoạch hủy diệt Cơ đốc giáo đang diễn ra, dưới sự chỉ đạo của ACLU Do Thái (American Civil Liberties Union - tạm dịch: Liên minh Tự do Dân sự Hoa Kỳ), ADL Do Thái (Anti-Defamation League of B'nai B'rith - tạm dịch: Liên đoàn Chống phỉ báng B'nai B'rith) và Jewish Southern Poverty Law Center (tạm dịch: Trung tâm Luật người nghèo miền Nam Do Thái), cùng với hàng chục tổ chức khác. Các tổ chức của người Do Thái.

Giáo hội Công giáo phù hợp ở điểm nào trong đây?

Giáo hội Công giáo là một phần của Con thú thứ hai trong Khải Huyền 13: Cơ đốc giáo bội đạo. Đạo Công giáo đã bị người Do Thái xâm nhập hoàn toàn đến mức Giáo hội Công giáo không gì khác hơn là Do Thái giáo “mặc y phục Cơ đốc giáo.” Trong Tòa án dị giáo Tây Ban Nha, người Do Thái được lệnh phải chuyển sang Cơ đốc giáo nếu không sẽ bị giết. Vì vậy, các nhà lãnh đạo của Người Do Thái Quốc tế đã bảo người Do Thái giả vờ cải đạo, gia nhập nhà thờ Công giáo, và tiếp quản nó từ bên trong.

Và đó là những gì đã xảy ra. Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II vừa mới qua đời là một người Do Thái gốc Ba Lan, và người kế nhiệm ông, Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI, là một người Do Thái gốc Đức có tên thật là Joseph Ratzinger. Dòng Tên Công giáo (The Catholic order of the Jesuits) được thành lập bởi một người Do Thái, Ignatius Loyola, và tiếp tục được điều hành bởi người Do Thái.

DẤU của Con Thú là gì?

Nhiều Cơ đốc nhân tin tưởng một cách sai lầm rằng Dấu của Con Thú sẽ là một con chip vi mạch được cấy trên trán hoặc trên tay. Không có nghi ngờ gì rằng Trật tự Thế giới Mới có

kế hoạch cấy ghép một con vi mạch vào mọi người để kiểm soát họ, và không một Cơ đốc nhân nào được cho phép điều đó xảy ra. Nhưng đó không phải là Dấu của Con Thú.

Những thành viên Cơ Đốc Phục Lâm tin rằng “Dấu của Con Thú” sẽ xảy ra khi luật Chủ nhật quốc gia (a national Sunday law) được thông qua và những người chấp nhận thờ phượng vào Chủ nhật thay vì Ngày Sa-Bát trong Kinh thánh – Thứ Bảy – sẽ “nhận Dấu của Con Thú.”

Nhưng bất kỳ ai, dù là người thuộc linh hay không thuộc linh, đều có thể biết khi nào luật Chủ nhật quốc gia được thông qua, vì vậy điều này không thể được coi là Dấu của Con Thú. **Dấu của Con Thú là một dấu hiệu “thuộc linh”, một sự thay đổi trong trái tim và bản tính của một người, do đó các giác quan vật lý sẽ không thể phát hiện được khi nó đang diễn ra.**

"Nó cũng khiến mọi người, cả bé lẫn lớn, giàu lẫn nghèo, tự do lẫn nô lệ đều phải có một dấu trên tay phải hoặc trên trán,

"để không ai có thể mua hay bán được nếu không có dấu ấy, tức là tên con thú hay số của tên nó.

"Trong trường hợp này cần có sự khôn ngoan. Ai là người hiểu biết hãy tính ra số của con thú, vì đó là con số tiêu biểu cho loài người (the number of mankind); số của nó là sáu trăm sáu mươi sáu (666)." Khải Huyền 13:16-18

Từ tiếng Anh “mark” (“dấu ấn” trong tiếng Việt) là bản dịch của từ charagma trong tiếng Hy Lạp, (#5480 trong Strong's Concordance), một từ đồng nghĩa với từ charakter trong tiếng Hy Lạp (#5481 trong Strong's Concordance). Cả hai từ đều có nghĩa là một sự chạm khắc hoặc sự in sâu, chẳng hạn như một bản sao chính xác hoặc “hình ảnh đại diện” về bản tính (character) của một người.

Do đó, Dấu của Con Thú gắn liền với đặc điểm quyền lực của Con Thú. Một người thể hiện bản tính xấu xa giống quyền lực Con thú đã “nhận lấy Dấu của Con thú” dù người đó có nhận ra hay không.

Trong Ga-la-ti 5:19-21, những người mang trong mình “hình ảnh đại diện của con thú” hay “nhận lãnh dấu của con thú” có những đặc điểm sau:

"Công việc của xác thịt thật rõ ràng, đó là: Gian dâm, ô uế, buông tuồng, thờ hình tượng, sử dụng thuốc (gồm thuốc tây, Vắc-xin), thù oán, gây gổ, ghen ghét, giận dữ, ích kỷ, bất bình, phe đảng, ganh tị, say sưa, chè chén, và những việc tương tự khác."

Dấu ấn trong trán tượng trưng cho sự đồng thuận trí tuệ của cá nhân với các chính sách của Quyền lực Con thú, trong khi Dấu ấn trong tay có nghĩa là người đó đã quyết định “đi cùng để hòa hợp” bằng cách công khai trung thành với quyền lực Con thú để duy trì khả năng của mình để có việc làm hoặc nuôi sống gia đình nhưng lại thâm bất đồng với các chính sách của quyền lực Con thú.

Kinh Thánh dạy rằng chúng ta sẽ trở nên giống như người chúng ta tôn thờ. Khi một người tôn thờ quyền lực của Con thú, chắc chắn người đó sẽ trở nên giống quyền lực Con thú, cho dù người đó có nhận ra điều đó hay không. Trên thực tế, nhiều người ngày nay tự gọi mình là Cơ đốc nhân đã phát triển đặc tính, bản tính của quyền lực Con thú, được thể hiện rõ ràng qua hành động và niềm tin của họ. Họ đã vô tình nhận lấy Dấu của Con thú vì họ tin rằng người Do Thái ngày nay là “Dân được chọn” của Đức Chúa Trời và họ ủng hộ người Do Thái trong mọi việc họ làm, bao gồm cả việc diệt chủng người Palestine và kế hoạch xây dựng đền thờ thứ ba ở Giê-ru-sa-lem của người Do Thái, tái lập việc hiến tế động vật, một

thực hành phủ nhận hoàn toàn tính xứng đáng của cái chết của Đấng Christ trên thập tự giá (cột gỗ) “để cất tội lỗi của cả thế gian.”

Chính Cơ đốc giáo trên toàn thế giới sẽ rơi vào tình trạng bội giáo hèn hạ đến mức họ sẽ chấp nhận các mục tiêu của Người Do Thái quốc tế là loại bỏ Cơ đốc giáo chân chính và những Cơ đốc nhân chân chính khỏi trái đất. Cơ đốc giáo bội đạo, quyền lực của Con thú thứ hai, sẽ là “bình phong” cho Con thú thứ nhất, Người Do Thái quốc tế, thực hiện “công việc bản thù” là bắt bớ những Cơ đốc nhân chân chính, tước đoạt sinh kế của họ, cấm họ có quyền mua bán, và thậm chí còn kêu gọi giết họ nếu họ từ chối tôn thờ và trung thành với Người Do Thái Quốc tế.

Những người được cho là Cơ đốc nhân này sẽ “nhận lấy Dấu của Con thú” mà không hề biết.

Ý nghĩa của con số quyền lực Con Thú – 666 là gì?

"Trong trường hợp này cần có sự khôn ngoan. Ai là người hiểu biết hãy tính ra số của con thú, vì đó là con số tiêu biểu cho loài người (the number of mankind); số của nó là sáu trăm sáu mươi sáu (666)." Khải Huyền 13:18

Con số quyền lực/sức mạnh của Con thú là con số của loài người, từ tiếng Hy Lạp Humans, gốc của từ Anthropology trong tiếng Anh, sự nghiên cứu về loài người – humanolog. Đó không phải là con số của "một người" (the number of a man), dịch sai từ Kinh Thánh gốc, mà là **con số của nhân loại (the number of mankind)**. Con số 666 tượng trưng cho Chủ nghĩa Nhân văn Thế tục (Secular Humanism), sự kiêu ngạo của loài người khi cho rằng mình không cần đến Chúa, loài người tin rằng mình tiến hóa từ chất nhờn hoặc - - từ hư vô, loài người tin rằng mình không chịu trách nhiệm với ai ngoài chính mình, loài người phủ nhận Đấng Tạo Hóa và tự xưng là “thần” của chính mình.

Con số của Chúa là 7, con số hoàn hảo, trong khi con số của con người là 6, kém đi một con số là Đức Chúa Trời - thiếu một con số để đến 7. Chỉ khi con người có Chúa (6 + 1) thì con số này mới đạt tới con số 7, con số hoàn hảo của Đức Chúa Trời.

Cách mạng Pháp là điển hình cho sự suy đồi của Chủ nghĩa Nhân văn Thế tục, khi Kinh Thánh và Cơ đốc giáo bị tiêu diệt, những Cơ đốc nhân bị đàn áp, và nữ thần “Lý trí” (the goddess of “Reason”) được tôn thờ, biểu tượng là một người phụ nữ khỏa thân nằm dài trên bàn thờ của các nhà thờ và thánh đường.

Chúng ta có thể lấy lại nước Mỹ không?

Nhiều nhóm Cơ đốc giáo đang tập hợp để “Đưa nước Mỹ trở lại” (“Take America Back”) bằng cách tuần hành tại Washington, bằng cách thúc đẩy việc thông qua các luật thích hợp và thậm chí bằng cách thành lập lực lượng dân quân Cơ đốc giáo. Đó là đỉnh cao của sự ngây thơ. **Kinh Thánh cho chúng ta biết rõ rằng sẽ không có việc “lấy lại nước Mỹ” hay bất kỳ quốc gia nào khác.** Việc tiếp quản thế giới bởi Quyền lực Con Thú đã quá vượn xa. Và Kinh Thánh cho chúng ta biết đây là kế hoạch của Đức Chúa Trời ngay từ đầu.

"Nó được phép giao chiến với các thánh đồ và chiến thắng họ. Nó cũng được ban cho quyền hành trên tất cả các bộ tộc, các dân, các thứ tiếng, và các nước." Khải Huyền 13:7

Cuối cùng mọi người, kể cả những Cơ đốc nhân, sẽ hiểu rằng con người không có khả năng tự điều hành cuộc đời của mình. Mọi người trên thế giới đều cần Chúa Giê-Su điều hành cuộc đời mình. Không có cách nào khác. Đấng duy nhất có thể giải quyết các vấn đề của nhân loại là Chúa Giê-Su Christ. Ngài và chỉ có Ngài mới có thể và sẽ giải thoát chúng ta.

Sách Khải Huyền hoàn toàn nói về sự cứu chuộc. Vào cuối thời đại này, khi Chúa Giê-su Christ tái lâm, Ngài sẽ giải cứu những môn đồ chân chính của Ngài khỏi kẻ thù của họ, giống như Đức Chúa Trời đã giải cứu dân Y-sơ-ra-ên trong Cựu Ước khỏi kẻ thù của họ là Ai Cập và Ba-by-lôn.

"Vì khi có hiệu lệnh ban ra, với tiếng gọi của thiên sứ trưởng, cùng tiếng kèn của Đức Chúa Trời thì chính Chúa từ trên trời sẽ giáng lâm. Bây giờ, những người chết trong Đấng Christ sẽ sống lại trước tiên.

"Kế đến, chúng ta là người đang sống mà còn ở lại sẽ cùng được cất lên với những người ấy trong đám mây để gặp Chúa tại không trung, và chúng ta sẽ ở với Chúa mãi mãi.

"Vậy, anh em hãy dùng những lời này mà an ủi nhau." 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:16-18



SỰ HỦY DIỆT DÂN SỐ TOÀN CẦU

(Sự thật về dân số quá đông)

Kế hoạch làm giảm dân số thế giới có liên quan chặt chẽ tới thuyết "biến đổi khí hậu" giả dối. Xin vui lòng xem thêm qua bài viết: [Mua bán phát thải \(Cap and Trade\)](#) - Một trò Lừa Bịp về Sự Nóng Lên Toàn Cầu/Biến Đổi Khí Hậu.

Trật tự thế giới mới/Illuminati/nhóm người Do Thái theo chủ nghĩa Phục quốc Do Thái tuyên bố rằng trái đất đang có dân số quá đông, và dân số phải được giảm bớt bằng mọi cách cần thiết. Những phương tiện sau đây bao gồm những cách thức không giới hạn như sau:

Kiểm soát sinh đẻ – thuốc nội tiết tố (góp phần gây ung thư vú và tử cung), **Dụng cụ đặt trong tử cung** (gây tổn thương nghiêm trọng cho tử cung, đôi khi dẫn đến cắt bỏ tử cung và không có khả năng sinh con).

Phá thai - bao gồm cả phá thai một phần khi sinh con, không khác gì tội giết người được nhà nước phê duyệt! Phá thai cũng góp phần vào sự phát triển của bệnh ung thư vú ở phụ nữ phá thai. Kể từ khi Roe vs Wade được thông qua vào năm 1973, hơn 60 triệu trẻ sơ sinh vô tội đã bị các bác sĩ sát hại tại các phòng khám phá thai.

[Phá thai một phần (Partial birth abortion) - Trong cách thức này thai nhi được lôi ra ngoài chỉ còn lại cái đầu là còn lại ở phía trong, sau đó người phá thai lấy một cái kéo chọc vào đằng sau gáy ngược lên phía trên óc của thai nhi để phá huỷ bộ óc, sau đó người phá thai dùng ống hút óc của thai nhi ra và sau khi thai nhi chết rồi thì được lôi hoàn toàn ra ngoài...]

Giết trẻ sơ sinh – tuyên bố rằng một đứa trẻ không phải là con người cho đến khi chúng được 30 ngày tuổi, và do đó có thể bị giết bất cứ lúc nào cho đến 30 ngày sau khi sinh.

An tử – cố ý giết người già, người bệnh nan y và người bệnh tâm thần. Nhà tế bần (Hospice) chỉ là một biến thể của An tử (Euthanasia).

[An tử là việc chủ ý chấm dứt cuộc sống của một người mà thường là những bệnh nhân "không còn khả năng cứu chữa" theo cách ít hoặc không đau đớn vì "những lợi ích của người đó."]

Khuyến khích đồng tính luyến ái và chuyển giới - người đồng tính không có con (trừ một số trường hợp hiếm hoi bằng cách thụ tinh nhân tạo cho phụ nữ). Ngoài ra, những người đồng tính nam vì lối sống cực kỳ tự hủy hoại bản thân nên có tuổi thọ ngắn hơn người đàn ông dị tính khoảng 30 năm.

Các đại dịch, chẳng hạn như AIDS, SARS, Cúm gia cầm (Bird Flu), Cúm lợn (Swine Flu), Virus Zika, Ebola, Đậu mùa (Small pox), Bệnh than (Anthrax), Virus Corona, v.v., nhiều trong số chúng được phát triển có chủ đích trong các phòng thí nghiệm của chính phủ.

Tiêm chủng (Vaccinations) – nhằm mục đích lây nhiễm những căn bệnh chết người này cho người dân. Vắc-xin còn chứa các chất độc như thủy ngân, nhôm và formaldehyde. Vắc-xin KHÔNG ngăn ngừa bệnh tật. Tiêm chủng GÂY RA bệnh tật!

Nạn đói do chủ đích - do chính phủ cố tình tạo ra: kiểm soát thời tiết để xóa sổ các trang trại do lũ lụt và các thảm họa thời tiết khác, hạt giống hủy diệt (terminator seeds), thẻ (Card) cửa hàng tạp hóa nhằm theo dõi mức tiêu thụ, FMOs (Food Management Organizations - Tổ chức quản lý thực phẩm) để kiểm soát lượng thực phẩm mà mỗi người được phép sử dụng.

Nhà tề bần – để đảm bảo người bệnh nan y thực sự chết! Nhà tề bần không giúp mọi người được khỏe mạnh! Nhà tề bần (Cơ sở chăm sóc cuối đời) không được phép làm bất cứ điều gì nhằm kéo dài sự sống của bệnh nhân.

Điều chỉnh/Kiểm soát Thời tiết (Weather Modification/Control) – cố tình tạo ra hạn hán và lũ lụt ở các vùng trồng lương thực. Bão, động đất, lốc xoáy sẽ giết người và phá hủy tài sản của họ.

Các loại thuốc (Drug medications) giết người - Hóa trị và Xạ trị gây chết người do bác sĩ kê toa cho bệnh ung thư. Tất cả các loại thuốc đều có tác dụng phụ có hại là phá hủy hệ thống miễn dịch.

Chiến tranh – khắp nơi trên thế giới. Giết chết quân đội Hoa Kỳ và các quốc gia bằng cách tiêm chủng, làm cạn kiệt uranium và bằng chính chiến tranh.

Florua hóa nước, kem đánh răng, nước súc miệng và thậm chí cả vật liệu được nha sĩ sử dụng để trám răng sâu (thuốc đại chúng) và các chất Florua trong thuốc. Florua (Fluoride) là một chất độc. Trẻ em đã chết trên ghế nha khoa vì bôi chất florua lên răng. Florua gây ra tình trạng hôn mê, rối loạn chức năng não, loãng xương, lão hóa sớm tất cả các cơ quan nội tạng và góp phần làm giảm số lượng tinh trùng ở nam giới, do đó gây vô sinh ở nam giới. Và nó KHÔNG ngăn ngừa sâu răng.

Ma túy đường phố (Street Drugs) – Chính phủ Hoa Kỳ, thông qua CIA, đưa ma túy đường phố từ châu Á và Nam Mỹ vào. Sau đó, mafia phân phát chúng để bán cho giới trẻ Mỹ nhằm mục đích gây nghiện cho hàng trăm nghìn người.

Sự gia tăng các bệnh “Thường xuyên” - bệnh tim, đột quỵ, ung thư, Parkinson... bằng cách quảng cáo Thức ăn nhanh, aspartame (Nutrasweet), bột ngọt (MSG), và các chất có hại khác trong thực phẩm. Điều này dẫn đến bệnh tim, ung thư, u não, mù lòa và nhiều bệnh nghiêm trọng khác.

Sự pha trộn Nguồn Cung Cấp Thực Phẩm – thực phẩm đã qua chế biến đã bị loại bỏ nhiều chất dinh dưỡng, các chất phụ gia có hại như bột ngọt và chất bảo quản, thức ăn nhanh, thực phẩm biến đổi gen (Genetically modified food - GMO's).

Giết hại những người bất đồng chính kiến trong các Trại tập trung – có máy chém ở tất cả các trại của FEMA. Và, như họ đang làm ở Trung Quốc, họ đang giết hại các tù nhân trong các trại tập trung chính trị để lấy nội tạng.

Đây chỉ là một số cách mà chính phủ Mỹ hiện đang cố tình giết người Mỹ. Theo RJ Rummel, tác giả cuốn sách Death By Government, có một sự thật là trong suốt lịch sử, số người bị các nhà lãnh đạo đất nước giết hại nhiều hơn số người bị giết bởi chiến tranh từ những kẻ xâm lược bên ngoài.

Sự thật là trái đất KHÔNG quá đông dân (over-populated). Mỗi người trên thế giới, nếu khoảng 6 tỷ người, đều có thể sống vừa vặn với tiểu bang Texas, với hai người trong một ngôi nhà trên lô đất có kích thước 25 ft x 100 ft (xấp xỉ 230 mét vuông), có đủ đất ở phía sau để tự trồng lương thực.

Texas:

Diện tích đất Texas: 262.015 dặm vuông

1 dặm tuyến tính = 5.280 ft.

1 dặm vuông = 5280 x 5280 = 27.878.400 ft vuông trong 1 dặm vuông.

27.878.400 ft vuông trong 1 dặm vuông x 262.015 dặm vuông ở Texas = 7.304.608.976.000 ft vuông ở Texas.

1 lô thành phố = 25' x 100' = 2.500 ft vuông.

7.304.608.976.000 ft vuông chia cho 2.500 ft vuông = 2.921.843.590

2 người trong một gia đình, mỗi lô sẽ có sức chứa 5.843.687.180 người = gần 6 tỷ người.

Có khoảng trên 6 tỷ người trên thế giới.

Bạn có thể ở vừa vặn với mọi gia đình 2 người trên toàn thế giới trong một ngôi nhà trên một lô đất cỡ thành phố ở bang Texas.

Tất nhiên, điều này sẽ không cho phép xây dựng đường phố, công viên hoặc tòa nhà không phải nhà ở, nhưng nó chứng tỏ một điều - thế giới KHÔNG quá đông dân.

Ngoài ra, Đức Chúa Trời còn phán: *"Hãy sinh sản, gia tăng gấp bội và làm cho đầy dẫy đất."*
Sáng thế ký 1:28

Điểm mấu chốt là những người theo chủ nghĩa tinh hoa Do Thái muốn cả thế giới cho riêng mình. Họ muốn loại bỏ phần còn lại của chúng ta, những người mà họ gọi là "những kẻ ăn uống vô dụng" và "goyim" – nghĩa là thấp kém hơn cả súc vật. Họ muốn quay trở lại cái mà họ gọi là "Xã hội hậu công nghiệp" là loại xã hội tồn tại trước Cách mạng Công nghiệp. Theo họ, giai cấp trung lưu phải bị loại bỏ để chỉ còn lại hai giai cấp: Người giàu (chính họ) - - và nô lệ.

Trích dẫn gây sốc của Giới Tinh Hoa Toàn Cầu (the Global Elite) về Kiểm Soát Dân Số

Hầu hết người Mỹ hoàn toàn không biết rằng một triết lý đen tối đã lan truyền như một đám rừng cháy trong giới tinh hoa toàn cầu. Triết lý này là một niềm tin ám ảnh rằng loài người đã trở thành căn bệnh ung thư đang hủy diệt trái đất. Hiện nay có rất nhiều nhà lãnh đạo toàn cầu tin chắc rằng sự bùng nổ dân số trên thế giới đã trở nên giống như một loại virus hoặc một bệnh dịch, và rằng nó (sự gia tăng dân số) phải được chống lại (bằng các biện pháp kiểm soát dân số) như vậy.

Trên thực tế, sẽ rất khó để nói hết mức độ ám ảnh của nhiều thành viên trong giới tinh hoa toàn cầu đối với việc kiểm soát dân số. Liên Hợp Quốc (The United Nations) đưa ra các tài liệu quan điểm về nó, các trường đại học có toàn bộ các khóa học dành riêng cho nó, những người ủng hộ việc kiểm soát dân số cấp tiến đã được bổ nhiệm vào một số vị trí chính trị cao nhất trên thế giới, và một số người giàu nhất hành tinh tụ tập lại chỉ để nói chuyện về điều đó.

Những người tin vào triết lý này không ngừng nói về nhu cầu "tăng khả năng tiếp cận" với các dịch vụ phá thai, tránh thai và các "kế hoạch hóa gia đình" khác. Nhưng ngay cả với mọi nỗ lực của họ, dân số thế giới vẫn ngày càng tăng và những người tin vào triết lý kiểm soát dân số này đang trở nên lo lắng.

Vậy những người này là ai, trong số tầng lớp tinh hoa toàn cầu, tin tưởng nhiệt thành vào việc kiểm soát dân số? Một số cái tên bạn sắp đọc dưới đây có thể khiến bạn sốc hoàn toàn. Nhiều người trong số họ là những tên tuổi có tiếng tăm nhất thế giới. Ví dụ, Hoàng tử Charles (người Do Thái) đã có một bài phát biểu quan trọng, trong đó ông than phiền về dân số thế giới đang tăng nhanh: "Tôi có thể chọn Mumbai, Cairo hoặc Thành phố Mexico; bất cứ nơi nào bạn nhìn, dân số thế giới đang tăng nhanh. Nó tăng lên tương đương với toàn bộ dân số của Vương quốc Anh mỗi năm. Điều đó có nghĩa là hành tinh nghèo nàn

của chúng ta, vốn đang phải vật lộn để nuôi sống 6,8 tỷ người, bằng cách nào đó sẽ phải hỗ trợ hơn 9 tỷ người trong vòng 50 năm tới.”

Nhiều người trong giới tinh hoa toàn cầu tin rằng dân số thế giới ngày càng tăng là vấn đề số một mà thế giới phải đối mặt. Nhiều người trong số họ thúc đẩy quan điểm sai lầm rằng dân số quá đông là nguyên nhân chính gây ra "biến đổi khí hậu", đang hủy hoại môi trường của chúng ta và đe dọa biến toàn bộ địa cầu thành một khu ổ chuột khổng lồ của thế giới thứ ba.

[Thế giới thứ ba là thuật ngữ thường được sử dụng để chỉ các nước đang phát triển mà hầu hết người dân nghèo và có mức sống thấp (và vô cùng thấp).]

Tất nhiên, tất cả những điều đó đều vô nghĩa, nhưng đây là điều họ thực sự tin tưởng, và điều đáng sợ là hầu hết họ đều ở những vị trí quyền lực và ảnh hưởng, mà họ thực sự có thể làm được một chút để thúc đẩy chương trình nghị sự quý quyết của mình.

Sau đây là 22 câu nói gây sốc về kiểm soát dân số của giới tinh hoa toàn cầu.

#1) Tháng 3 Năm 2009 Bản tóm tắt chính sách của Ban Dân số Liên Hợp Quốc (U.N. Population Division policy brief)

“Cần làm gì để đẩy nhanh tốc độ giảm sinh ở các nước kém phát triển nhất?”

#2) Bill Gates (người Do Thái)

“Thế giới ngày nay có 6,8 tỷ người. Con số này đang lên tới khoảng 9 tỷ. Bây giờ nếu chúng ta thực hiện tốt công việc về vắc xin mới, chăm sóc sức khỏe, hệ thống chăm sóc sức khỏe sinh sản, chúng ta có thể giảm mức đó xuống khoảng 10 hoặc 15%.”

#3) Cố vấn khoa học hàng đầu của Barack Obama, John P. Holdren

“Một chương trình triệt sản phụ nữ sau khi sinh con thứ hai hoặc thứ ba, mặc dù phẫu thuật tương đối khó khăn hơn so với thắt ống dẫn tinh, nhưng có thể dễ thực hiện hơn so với cố gắng triệt sản nam giới.

“Sự phát triển của một viên nang khử trùng lâu dài có thể được cấy dưới da và loại bỏ khi muốn mang thai sẽ mở ra những khả năng bổ sung cho việc kiểm soát khả năng sinh sản cưỡng bức. Viên nang có thể được cấy vào tuổi dậy thì và có thể tháo ra được nếu có sự cho phép chính thức đối với một số ca sinh có giới hạn.”

#4) Cố vấn khoa học của George W. Bush, Paul Ehrlich (Người Do Thái)

“Mỗi người mà chúng ta thêm vào hiện đều tác động không cân xứng đến môi trường và các hệ thống hỗ trợ sự sống của hành tinh.”

#5) Thẩm phán Tòa án Tối cao Hoa Kỳ Ruth Bader Ginsburg (Do Thái)

“Thành thật mà nói, tôi đã nghĩ rằng vào thời điểm Roe được quyết định, có mối lo ngại về sự gia tăng dân số và đặc biệt là sự gia tăng dân số mà chúng ta không muốn có quá nhiều.”

#6) Báo cáo của Quỹ Dân số Liên Hợp Quốc có tựa đề “Đối mặt với một thế giới đang thay đổi:

Phụ nữ, Dân số và Khí hậu”

“Không có con người nào thực sự ‘trung hòa carbon’, đặc biệt là khi tất cả các loại khí nhà kính đều được đưa vào phương trình.”

#7) David Rockefeller (Do Thái)

“Tác động tiêu cực của sự gia tăng dân số đối với tất cả các hệ sinh thái hành tinh của chúng ta đang trở nên rõ ràng một cách đáng kinh ngạc.”

#8) Jacques Cousteau

“Để ổn định dân số thế giới, chúng ta phải loại bỏ 350.000 người mỗi ngày.”

#9) Người sáng lập CNN Ted Turner

“Tổng dân số khoảng 250-300 triệu người, giảm 95% so với mức hiện tại, sẽ là lý tưởng.”

#10) Dave Foreman, Người đồng sáng lập Earth First.

“Ba mục tiêu chính của chúng ta là giảm dân số loài người xuống còn khoảng 100 triệu người trên toàn thế giới, phá hủy cơ sở hạ tầng công nghiệp và đưa vùng hoang dã, với đầy đủ các loài, trở lại khắp thế giới.”

#11) Hoàng tử Phillip, Công tước xứ Edinburgh (người Do Thái)

“Nếu tôi được tái sinh, tôi ước được trở lại trái đất dưới dạng một loại virus giết người để hạ thấp dân số loài người.”

#12) David Brower, Giám đốc điều hành đầu tiên của Câu lạc bộ Sierra

“Việc sinh con [nên] là một tội ác có thể bị trừng phạt đối với xã hội, trừ khi cha mẹ có giấy phép của chính phủ... Tất cả các bậc cha mẹ tiềm năng [nên] được yêu cầu sử dụng hóa chất tránh thai, chính phủ sẽ cấp thuốc giải độc cho những công dân được chọn để sinh con.”

#13) Người sáng lập tổ chức Planned Parenthood - Margaret Sanger (người Do Thái)

“Điều nhân từ nhất mà một gia đình làm với một trong những thành viên còn sơ sinh của mình là giết nó.”

#14) Người sáng lập tổ chức Planned Parenthood Margaret Sange. Woman, Morality, and Birth Control. New York: New York Publishing Company, 1922. Trang 12

“Kiểm soát sinh sản cuối cùng phải dẫn tới một cuộc đua trong sạch hơn.”

#15) Triết gia Princeton Peter Singer (người Do Thái)

“Vậy tại sao chúng ta không biến mình thành thế hệ cuối cùng trên trái đất? Nếu tất cả chúng ta đều đồng ý triệt sản thì sẽ không cần phải hy sinh gì cả - chúng ta có thể cùng nhau đi đến tuyệt chủng!”

#16) Thomas Ferguson, cựu quan chức Văn phòng Các vấn đề Dân số của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ (the U.S. State Department Office of Population Affairs)

“Có một chủ đề duy nhất đằng sau tất cả công việc của chúng ta; chúng ta phải giảm mức độ dân số. Hoặc là các chính phủ làm theo cách của chúng ta, thông qua các phương pháp làm sạch, hoặc họ sẽ gặp phải tình trạng hỗn loạn như chúng ta gặp phải ở El Salvador, ở Iran hoặc ở Beirut. Dân số là một vấn đề chính trị. Một khi dân số vượt ngoài tầm kiểm soát, đòi hỏi chính phủ độc tài, thậm chí cả chủ nghĩa phát xít, phải giảm bớt dân số. ... “

#17) Mikhail Gorbachev

“Chúng ta phải nói rõ ràng hơn về tình dục, tránh thai, phá thai, về các giá trị kiểm soát dân số, bởi vì cuộc khủng hoảng sinh thái, tóm lại, là cuộc khủng hoảng dân số. Cắt giảm 90% dân số và không còn đủ người để gây ra nhiều thiệt hại sinh thái.”

#18) John Guillebaud, giáo sư kế hoạch hóa gia đình tại Đại học College London

“Tác động của việc có ít hơn một con lên hành tinh này lớn hơn rất nhiều so với tất cả những việc khác mà chúng ta có thể làm, chẳng hạn như tắt đèn. Thêm một đứa trẻ tương đương với rất nhiều chuyến bay trên khắp hành tinh.”

#19) Giáo sư Sinh học tại Đại học Texas ở Austin Eric R. Pianka

“Hành tinh này có thể hỗ trợ khoảng nửa tỷ người có thể sống một cuộc sống bền vững trong điều kiện tương đối thoải mái. Dân số loài người phải giảm đi đáng kể và càng nhanh càng tốt để hạn chế thiệt hại thêm về môi trường.”

#20) Cựu Ngoại trưởng Mỹ - Hillary Clinton (người Do Thái)

“Năm nay, Hoa Kỳ đã gia hạn tài trợ cho chăm sóc sức khỏe sinh sản thông qua Quỹ Dân số Liên Hợp Quốc (the United Nations Population Fund) và sẽ có thêm nguồn tài trợ nữa. Quốc hội Hoa Kỳ gần đây đã phân bổ hơn 648 triệu USD viện trợ nước ngoài cho các chương trình sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình trên toàn thế giới. Đó là khoản phân bổ lớn nhất trong hơn một thập kỷ - kể từ lần cuối cùng chúng ta có một tổng thống thuộc Đảng Dân chủ, tôi có thể nói thêm.”

#21) Cố vấn của Clinton Nina Fedoroff

“Chúng ta cần tiếp tục giảm tốc độ tăng dân số toàn cầu; hành tinh này không thể hỗ trợ thêm nhiều người nữa.”

#22) Điều đầu tiên trong “10 Điều Răn mới” trong Georgia Guidestones

“Duy trì nhân loại dưới 500.000.000 trong sự cân bằng vĩnh viễn với thiên nhiên.”

Và theo những người tin vào thảm họa biến đổi khí hậu sắp xảy ra, yếu tố số một góp phần gây ra biến đổi khí hậu là dân số quá đông.

Đó chính là tất cả nội dung của Thỏa Thuận Mới Màu Xanh (GND - Green New Deal) với cái giá cắt cổ - Sự tiêu diệt dân số (Population Extermination)!

Chỉ cần xem xét các trích dẫn sau đây về mối liên hệ giữa dân số quá đông và biến đổi khí hậu từ UNFPA (United Nations Fund for Population Activities) (Quỹ Hoạt động Dân số của Liên hợp quốc):

** “Tầm quan trọng của tốc độ và cường độ tăng trưởng dân số gần đây trong việc thúc đẩy phát thải khí nhà kính trong tương lai đã được các nhà khoa học công nhận rõ ràng, bao gồm cả các tác giả của các báo cáo của Hội đồng liên chính phủ về biến đổi khí hậu.”

** “Tuy nhiên, các tính toán về sự đóng góp của tăng trưởng dân số vào mức tăng phát thải trên toàn cầu cho thấy một phát hiện nhất quán rằng phần lớn mức tăng dân số trong quá khứ là nguyên nhân gây ra từ 40% đến 60% mức tăng phát thải.”

** “Mỗi lần sinh nở không chỉ tạo ra lượng khí thải do người đó thải ra trong cuộc đời mà còn tạo ra lượng khí thải của tất cả con cháu của người đó. Do đó, lượng khí thải tiết kiệm được từ việc sinh con dự định (nghĩa là kiểm soát) hoặc theo kế hoạch (do chính phủ quyết định) sẽ nhân lên theo thời gian.”

** “Nỗi sợ hãi về việc tỏ ra ủng hộ việc kiểm soát dân số cho đến gần đây đã ngăn cản mọi đề cập đến 'dân số' trong cuộc tranh luận về khí hậu. Tuy nhiên, một số người tham gia cuộc tranh luận đang tạm thời đề xuất sự cần thiết ít nhất phải xem xét tác động của tăng trưởng dân số.”

** “Không có con người nào thực sự “trung hòa carbon”, đặc biệt là khi tất cả các loại khí nhà kính đều được đưa vào phương trình. Vì vậy, mọi người đều là một phần của vấn đề, nên mọi người đều phải là một phần của giải pháp (kiểm soát sinh đẻ) theo cách nào đó.”

** “Các chương trình kế hoạch hóa gia đình mạnh mẽ là vì lợi ích của tất cả các quốc gia vì những lo ngại về khí thải nhà kính cũng như những mối lo ngại về phúc lợi rộng hơn.”

Bạn đang bắt đầu thấy được viễn cảnh rồi đúng không?

Trên thực tế, trong bài phát biểu nhân dịp Kỷ niệm 15 năm Hội nghị Quốc tế về Dân số và Phát triển (the International Conference on Population and Development), Ngoại trưởng Hoa Kỳ lúc đó là Hillary Clinton đã chỉ ra rằng kiểm soát dân số giờ đây sẽ trở thành một trong những trọng tâm trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ.

Điều đáng buồn là trái đất không hề có dân số quá đông.

Và, như chúng ta đã chỉ ra, nếu trái đất có 6 tỷ người, chúng ta có thể cung cấp cho mỗi 2 người trên trái đất một ngôi nhà và một sân vườn, mà vẫn đủ với mỗi người trên thế giới chỉ với việc ở bang Texas.

Nếu không có lòng tham và sự tham nhũng thì sẽ có rất nhiều lương thực và tài nguyên cho mọi người.

Huyền thoại về Dân Số Quá Đông bắt đầu từ đâu?

Huyền thoại này đến từ đâu? Khi nào loài người được cho là sẽ kết thúc? Nó bắt đầu vào năm 1798 với lý thuyết của Robert Malthus.

Malthus có thực sự nói giết người nghèo không?

Có. Trong cuốn sách An Essay on the Principle of Population (Tiểu luận về Nguyên tắc Dân số), Malthus kêu gọi tăng tỷ lệ tử vong ở người nghèo:

Tất cả những đứa trẻ được sinh ra, vượt quá những gì cần thiết để duy trì dân số ở mức này, nhất thiết phải bị diệt vong, trừ khi có chỗ cho chúng bằng cái chết của những người trưởng thành.

Do đó, để hành động nhất quán, chúng ta nên tạo điều kiện thuận lợi, thay vì cố gắng cản trở một cách ngu ngốc và vô ích, các hoạt động của tự nhiên trong việc tạo ra tỷ lệ tử vong này; và nếu chúng ta lo sợ hình thức nạn đói khủng khiếp thường xuyên ghé thăm, chúng ta nên khuyến khích các hình thức hủy diệt khác mà chúng ta buộc thiên nhiên phải sử dụng. Thay vì khuyến người nghèo phải sạch sẽ, chúng ta nên khuyến khích những thói quen trái ngược. Ở các thị trấn của chúng ta, chúng ta nên thu hẹp đường phố, tập trung nhiều người vào nhà hơn và đề phòng bệnh dịch quay trở lại. Ở trong nước, chúng ta nên xây dựng làng mạc của mình gần các ao tù nước đọng, và đặc biệt khuyến khích định cư ở những vùng đầm lầy và không lành mạnh. (Quyển IV, Chương V)

Malthus nghĩ bác sĩ không nên chữa bệnh?

“Nhưng trên hết, chúng ta nên bác bỏ những phương pháp điều trị cụ thể cho những căn bệnh tàn phá; và những con người tốt bụng nhưng lại mắc nhiều sai lầm, những người đã nghĩ rằng họ đang phục vụ nhân loại bằng cách vạch ra những kế hoạch nhằm loại bỏ hoàn toàn những rối loạn cụ thể. (Quyển IV, Chương V)

UNFPA là gì? Làm thế nào họ kiếm được lợi nhuận từ sự sợ hãi?

Quỹ Hoạt động Dân số của Liên hợp quốc (The United Nations Fund for Population Activities - UNFPA) được thành lập vào năm 1969, một năm sau khi Ehrlich xuất bản cuốn sách của mình, The Population Bomb (Quả bom dân số). Họ đã tham gia vào các chương trình với các chính phủ trên khắp thế giới, những chương trình này không cho phép phụ nữ có quyền lựa chọn số lượng con và khoảng cách sinh con. Việc họ đồng lõa với “chính sách một con” khét tiếng do chính phủ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (Cộng sản Trung Quốc) thực hiện, bị phát hiện bởi cuộc điều tra của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ năm 2001, đã khiến Hoa Kỳ phải rút nguồn tài trợ của mình.

Những người giàu có ở phương Tây, vì sợ nghèo đói, đã đóng góp rất nhiều cho UNFPA và các chương trình kiểm soát dân số của tổ chức này.

Paul Ehrlich là ai?

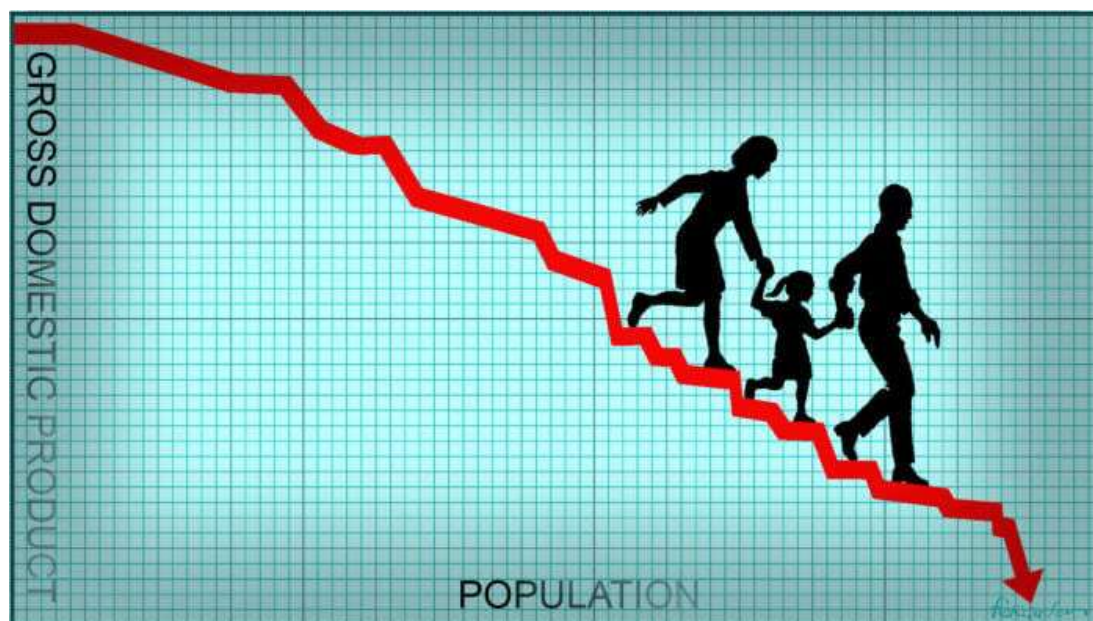
Paul Ralph Ehrlich (sinh ngày 29 tháng 5 năm 1932) là một nhà sinh vật học và nhà giáo dục người Do Thái, từng là Giáo sư Nghiên cứu Dân số Bing tại khoa Khoa học Sinh học tại Đại học Stanford và là chủ tịch Trung tâm Bảo tồn Sinh học của Stanford. Nhờ được đào tạo, ông là một nhà côn trùng học chuyên về Lepidoptera (bướm), nhưng ông cũng là một nhà sinh thái học và nhà nhân khẩu học nổi tiếng. Ehrlich nổi tiếng với những cảnh báo về sự gia tăng dân số và nguồn lực hạn chế. Ehrlich trở nên nổi tiếng sau khi xuất bản cuốn sách gây tranh cãi The Population Bomb năm 1968, một cuốn sách mà ông viết theo gợi ý của Chủ tịch Câu lạc bộ Sierra, David Brower.

Trong một trong những phiên bản trước của cuốn sách, Ehrlich đã đưa ra tuyên bố sau.

“Cuộc chiến để nuôi sống toàn nhân loại đã kết thúc. Hàng trăm triệu người sẽ chết đói bất chấp mọi chương trình cấp bách được triển khai ngay bây giờ. Vào thời điểm muộn màng này, không gì có thể ngăn cản được sự gia tăng đáng kể về tỷ lệ tử vong trên thế giới ... “

Tất cả những lời hoa mỹ “có vẻ khoa trương” này chẳng qua là vỏ bọc cho kế hoạch của người Do Thái nhằm tiêu diệt tất cả người ngoại - đặc biệt là những Cơ đốc nhân - để người Do Thái có thể có được thế giới cho riêng mình.

ĐÓ là kế hoạch cuối cùng của Trật tự Thế giới Mới Illuminati của người Do Thái!



Mua bán phát thải (Cap and Trade)

Một trò Lừa Bịp về Sự Nóng Lên Toàn Cầu/Biến Đổi Khí Hậu

Định nghĩa theo Wikipedia: Mua bán phát thải, thương mại phát thải, hoặc cap and trade, là một chính sách của nhà nước nhằm kiểm soát ô nhiễm môi trường bằng việc tạo ra sự thúc đẩy về kinh tế để làm giảm thiểu lượng phát sinh chất thải.

Thật lố bịch khi cho rằng CO2 là một chất gây ô nhiễm. Con người thở ra CO2 - và thực vật cần CO2 để sống. Thực vật “thở ra” lượng oxy mà con người cần để duy trì sự sống. Thiên Chúa đã thiết kế kế hoạch cộng sinh tài tình này.

Nhưng Satan (Kẻ Tố Cáo - Kẻ Lừa Dối - Kẻ cầm quyền chốn không trung) và các đặc vụ của mình đang cố gắng thuyết phục thế giới rằng CO2 là chất gây ô nhiễm và con người trên trái đất là nguyên nhân gây ra sự nóng lên toàn cầu - điều này (được cho là) sẽ kết thúc bằng một thảm họa lớn.

Nhưng đây là lời nói dối nhằm đánh lừa người dân tin rằng trên thế giới có quá nhiều người. Đây là một phần trong kế hoạch tiêu diệt ít nhất 6 tỷ người khỏi trái đất. Tất nhiên, **những người bị tiêu diệt đều sẽ là người ngoại, bao gồm càng nhiều Cơ đốc nhân càng tốt, và bao gồm càng nhiều người già càng tốt.**

Mua bán phát thải (Cap and Trade)

Hệ thống Mua bán phát thải

Cap and trade là một thuật ngữ nghe có vẻ vô hại để chỉ một chương trình quản lý của chính phủ, hoàn toàn lừa đảo và cực kỳ nham hiểm và cách giết người, được thiết kế để hạn chế, hoặc giới hạn (cap) tổng mức phát thải của một số hóa chất, đặc biệt là carbon dioxide, do hoạt động công nghiệp. Đó là một hệ thống được thiết kế (họ muốn bạn tin) để giảm ô nhiễm trong bầu khí quyển của chúng ta.

Mua bán phát thải (Cap and Trade) hoạt động như thế nào?

Giới hạn (cap) phát thải khí nhà kính dẫn đến (được cho là và chưa được chứng minh) “sự nóng lên toàn cầu” (một thuật ngữ gần đây được đổi “một cách “kỳ diệu” thành “Biến đổi khí hậu” khi mọi người nhận ra rằng địa cầu KHÔNG “nóng lên”) là một giới hạn chắc chắn về ô nhiễm. Giới hạn trở nên chặt chẽ hơn theo thời gian.

“Giao dịch” (trade) là một thị trường, giống như thị trường chứng khoán, dành cho các công ty mua và bán các khoản trợ cấp cho phép họ chỉ phát ra một lượng nhất định, do cung và cầu định giá. Giao dịch mang lại cho các công ty động lực mạnh mẽ để tiết kiệm tiền bằng cách cắt giảm lượng khí thải theo những cách hiệu quả nhất về mặt chi phí.

Các giới hạn (được cho là) hạn chế lượng khí thải độc hại

Chính phủ đặt ra giới hạn cho các ngành nhất định hoặc lý tưởng nhất là toàn bộ nền kinh tế. Đồng thời quyết định hình phạt đối với các hành vi vi phạm. Những người theo chủ nghĩa tinh hoa muốn bạn tin rằng Carbon dioxide (KHÔNG phải là chất gây ô nhiễm) và các chất ô nhiễm liên quan gây ra hiện tượng nóng lên toàn cầu (“Biến đổi khí hậu”) là mục tiêu chính của những giới hạn như vậy. Các chất ô nhiễm khác góp phần tạo ra khói bụi cũng có thể bị hạn chế.

“Chương trình” này hoàn toàn không có thật: một sự lừa đảo hoàn toàn!

“Chương trình” này được thiết kế để GIẾT BẠN!

Những kẻ tinh hoa Do Thái độc ác muốn tẩy não bạn bằng LỜI NÓI DỐI rằng CO2 là chất gây ô nhiễm có hại cho trái đất, mặc dù thực vật cần CO2 để tồn tại. Và chính những kẻ nói dối này giấu kín một sự thật quan trọng mà có lẽ học sinh lớp 4 đã học trong sách khoa học của mình, rằng khi thực vật “hít vào” CO2 (điều thực vật cần để sống), thì thực vật “thở ra” Oxy (O2), mà con người cần để tồn tại.

Thiên Chúa tạo ra thực vật và con người để có mối quan hệ cộng sinh với nhau, trong đó mỗi nhóm cung cấp “hơi thở” mang lại sự sống cho nhóm kia.

Nhưng đây là Mục tiêu TUYỆT VỜI cuối cùng của KẺ THÙ (Satan - an Evil Angel) của cả nhân loại!

Khi mọi người đã quen với lời nói dối trắng trợn rằng CO2 đang hủy hoại môi trường và tương lai của nhân loại được cho là “đang gặp nguy hiểm”, hệ thống Cap and Trade khi đó sẽ được áp dụng cho từng cá nhân con người, thay vì chỉ cho ngành công nghiệp.

Khi một em bé chào đời, bé sẽ được gán một số “đơn vị Carbon” nhất định (như trong CO2 – tức là Carbon và 2 nguyên tử Oxy) và khi người đó đã sử dụng hết số đơn vị carbon được chỉ định của mình (bằng cách thở ra CO2 theo từng hơi thở), người đó sẽ không được phép thở nữa!! Người đó PHẢI CHẾT! Và chiếc xe van Euthanasia sẽ được lệnh đến ngôi nhà đó để tiêu diệt ngay lập tức (ÁM SÁT) cá nhân đó!

Với lý do tương tự, thành phố 15 phút hiện đang triển khai trên khắp thế giới, hiện đang phổ biến ở Trung Quốc, cũng với lý do tương tự "giảm thiểu lượng CO2", "giới hạn lượng nước uống cần thiết", kế hoạch nhằm nhốt con người vào các thành phố thu nhỏ 15 phút, để giới tinh hoa kiểm soát, thu tóm tất cả mọi tài nguyên trên thế giới, và giết trên 6 tỷ người.

ĐÓ là Mục tiêu cuối cùng của hệ thống Satan “Cap and Trade” (“Mua bán phát thải”)

Hàng nghìn nhà khoa học nói “không có bằng chứng thuyết phục”

31.000 nhà khoa học bác bỏ hiện tượng nóng lên toàn cầu và cho rằng “không có bằng chứng thuyết phục” nào cho thấy con người có thể hoặc sẽ gây ra hiện tượng nóng lên toàn cầu?

31.000 nhà khoa học cho biết “không có bằng chứng thuyết phục” nào cho thấy con người có thể hoặc sẽ gây ra hiện tượng nóng lên “thảm khốc” của bầu khí quyển.

Tuyên bố này bắt nguồn từ Viện Khoa học và Y học Oregon (the Oregon Institute of Science and Medicine), nơi có một bản kiến nghị trực tuyến nêu rõ:

Chúng tôi kêu gọi chính phủ Hoa Kỳ từ chối thỏa thuận về hiện tượng nóng lên toàn cầu được viết ở Kyoto, Nhật Bản vào tháng 12 năm 1997 và bất kỳ đề xuất tương tự nào khác. Các giới hạn được đề xuất đối với khí nhà kính sẽ gây hại cho môi trường, cản trở sự tiến bộ của khoa học và công nghệ, đồng thời gây tổn hại đến sức khỏe và phúc lợi của nhân loại.

Không có bằng chứng khoa học thuyết phục nào cho thấy việc con người thải ra carbon dioxide, mê-tan hoặc các loại khí nhà kính khác đang gây ra hoặc sẽ, trong tương lai gần, gây ra sự nóng lên thảm khốc của bầu khí quyển Trái đất và phá vỡ khí hậu Trái đất. Hơn nữa, có bằng chứng khoa học đáng kể cho thấy sự gia tăng lượng khí carbon dioxide trong khí quyển tạo ra nhiều tác động có lợi cho môi trường động thực vật tự nhiên trên Trái đất.

Vài năm trước, các nhà điều tra phát hiện ra rằng Đơn vị Nghiên cứu Khí hậu ở Anh (CRU - the Climatic Research Unit - in England) đã thao túng dữ liệu nhiệt độ để hỗ trợ cho những tuyên bố về hiện tượng nóng lên toàn cầu. Có điều nào trong số này ngăn cản các nhà quảng bá hoặc giới truyền thông không? Không. Sau vài lời chỉ trích, vụ bê bối đã được che giấu và hành vi lừa đảo vẫn tiếp tục diễn ra.

Những người cổ vũ cho sự nóng lên toàn cầu nhận thấy trò lừa đảo của họ đã thất bại, vì vậy vài năm trước họ bắt đầu gọi nó là “biến đổi khí hậu.” Một cái Tên mới, cùng một trò chơi.

Một số chương trình lớn của chính phủ dựa trên cuộc khủng hoảng giả mạo này.

PlanBayArea – được các nhà bảo vệ môi trường theo chủ nghĩa cấp tiến (radical environmentalists) ưa chuộng – yêu cầu tập trung nhà ở xung quanh các trung tâm giao thông và biến một số khu đô thị trở lại thành không gian mở. Những người ủng hộ nói rằng những cộng đồng như vậy sẽ giảm chi phí dịch vụ công cộng và đi lại.

Chương trình đường sắt cao tốc của cựu Thống đốc Jerry Brown cuối cùng có thể tiêu tốn 100 tỷ USD và sẽ chỉ đưa người từ Madera đến Palmdale. Nó sẽ không tiết kiệm thời gian hoặc năng lượng như quảng cáo. (Kế hoạch hiện đã bị hủy bỏ.)

Với những tác động tiêu cực như vậy, tại sao hiện tượng nóng lên toàn cầu vẫn được thúc đẩy?

Hãy nhớ câu ngạn ngữ xưa: Chạy theo đồng tiền. Có những người kiếm được hàng tỷ USD từ những đạo luật mà họ hối lộ các quan chức để tạo ra. Đưa ethanol vào xăng là một ví dụ điển hình. Chúng ta biết rằng hỗn hợp này không hiệu quả như xăng thường – ít dặm hơn cho mỗi gallon hơn là giữ lại số tiền tiết kiệm được trên mỗi gallon – và nó có thể làm hỏng các bộ phận ô tô ở nồng độ cao hơn. Nó cũng làm tăng giá thực phẩm sử dụng ngô để biến thành ethanol. Các nhà sản xuất Ethanol là những người chiến thắng lớn.

Câu chuyện về sự nóng lên toàn cầu chứa đầy những sự thật nửa vời, những điều hoàn toàn sai lầm và những suy đoán. Bị các nhà quảng bá bỏ qua (che giấu sự thật) là chi phí nhân lực cho các kế hoạch của họ. Giảm lượng CO2 xuống mức năm 1980 có nghĩa là đóng cửa phần lớn nền kinh tế phụ thuộc vào năng lượng dựa trên hydrocarbon: khí đốt tự nhiên, dầu mỏ, than đá.

Một bài báo đã được đăng với tiêu đề:

Nghiên cứu cho thấy carbon dioxide không phải là chất gây ô nhiễm

Special to the Times Record News

Published 1:45 p.m. CT May 5, 2017

Những nỗ lực nhằm đảo ngược tình trạng vi phạm môi trường quá mức do chính quyền Obama thực hiện vẫn tiếp tục diễn ra tại Nhà Trắng, tại hội trường Quốc hội, trong các tòa án và trong giới học thuật.

Sự vi phạm quá mức bùng nổ vào năm 2009 khi Cơ quan Bảo vệ Môi trường tuyên bố rằng carbon dioxide, còn được gọi là CO2, là một chất gây ô nhiễm và gây ra “mối nguy hiểm” đối với sức khỏe và phúc lợi của con người, do đó, nó phải được quản lý.

Điều này được gọi là “phát hiện về mối nguy hiểm” (“endangerment finding”) của EPA, được sử dụng làm cơ sở cho nhiều quy định về nhiên liệu hóa thạch trong suốt 8 năm qua.

Một nghiên cứu mới được công bố gần đây bởi ba nhà nghiên cứu kỳ cựu tiết lộ rằng “tuyên bố cơ bản của EPA rằng CO2 là chất gây ô nhiễm là hoàn toàn sai lầm.”

Các tác giả, Drs. Jim Wallace, John Christy và Joe D'Aleo, cho biết “có rất, rất ít nghi ngờ nhưng tuyên bố của EPA về Điểm nóng nhiệt đới (a Tropical Hot Spot), do nồng độ CO2 trong khí quyển tăng cao, đơn giản là không tồn tại trong thế giới thực.”

Nghiên cứu cho biết sau khi các sự kiện xảy ra tự nhiên - mặt trời, núi lửa và đại dương - đã được tính đến, không có sự nóng lên "kỳ lục" nào đáng lo ngại.

“Tại thời điểm này, không có bằng chứng thống kê có giá trị nào cho thấy sự gia tăng nồng độ CO2 trong khí quyển trong quá khứ đã gây ra sự gia tăng nhiệt độ được báo cáo chính thức, thậm chí được tuyên bố là kỷ lục.”

Nghiên cứu được hoàn thành thay mặt cho Hội đồng người tiêu dùng điện gia dụng có liên quan (the Concerned Household Electricity Consumers Council). Nó đã được nộp cho EPA. Hội đồng đã yêu cầu EPA xem xét lại phát hiện về mối nguy hiểm của mình.

Nhiều người chỉ trích các phát hiện về mối nguy hiểm của EPA chỉ ra rằng những phát hiện này thiếu cơ sở khoa học và chủ yếu bao gồm các mô hình cho thấy EPA NGHĨ (không phải "thực tế") hệ thống truyền nhiệt khí quyển (the atmospheric heat transfer system) hoạt động như thế nào.

Dân biểu Hoa Kỳ Lamar Smith (R-San Antonio), Chủ tịch Ủy ban Khoa học, Không gian và Công nghệ, đã yêu cầu EPA cung cấp các nghiên cứu khoa học được sử dụng để biện minh cho phát hiện về mối nguy hiểm của mình, nhưng EPA vẫn chưa thực hiện.

Tổng thống Donald Trump đã ban hành một số lệnh điều hành trì hoãn việc thực hiện một số quy định do chính quyền trước đó ban hành và Quản trị viên EPA mới - Scott Pruitt đã ban hành chỉ thị để kiểm tra lại các chính sách và chỉ thị.

Nhiều tiểu bang và các nhóm ngành đã đệ đơn kiện nhiều vụ kiện chống lại các quy định nghiêm ngặt về phát thải không khí, những quy định này vẫn đang được thực hiện thông qua hệ thống pháp luật.

Mới gần đây, Tòa phúc thẩm Hoa Kỳ thuộc Khu vực D.C. đã đồng ý hoãn phán quyết về vụ kiện chống lại Kế hoạch Năng lượng Sạch (the Clean Power Plan).

Tại Thượng viện Hoa Kỳ, một nhóm thượng nghị sĩ đang tìm cách thông qua dự luật bãi bỏ quy định về biến đổi khí hậu thời Obama.

Cách đây vài tháng, Hạ viện đã thông qua nghị quyết bãi bỏ quy định về phát thải khí mê-tan của Bộ Nội vụ đối với ngành dầu khí tự nhiên, nhưng dự luật này đã bị trì hoãn tại Thượng viện.

“Quy tắc này hoàn toàn không cần thiết,” một lá thư gửi cho các thượng nghị sĩ đồng nghiệp nêu rõ. “EPA phát hiện ra rằng lượng khí thải mê-tan đã giảm 13% từ năm 2011-2014. EPA cũng phát hiện ra rằng lượng khí thải mê-tan từ quá trình bẻ gãy thủy lực đã giảm 81% từ năm 2012 đến năm 2014. Sự sụt giảm lượng khí thải mê-tan này xảy ra ngay cả khi sản lượng dầu khí của Hoa Kỳ tăng lên đáng kể do cuộc cách mạng đá phiến.”

Cuộc tranh luận về các tiêu chí mà EPA sử dụng để biện minh cho việc thực hiện các quy định sẽ có tác động sâu rộng đến cuộc sống của người Mỹ trong nhiều năm tới vẫn tiếp tục thông qua quy trình pháp lý và lập pháp. Tuy nhiên, điều chắc chắn là nghiên cứu khoa học

mới tuyên bố rằng CO2 không phải là chất gây ô nhiễm sẽ là nhân tố chính trong cuộc tranh luận đó.

Alex Mills là chủ tịch của Liên minh các nhà sản xuất năng lượng Texas.

HUYỀN THOẠI VỀ SỰ NÓNG LÊN TOÀN CẦU ĐÃ BỊ VẠCH TRẦN:

CON NGƯỜI CÓ TÁC ĐỘNG TỐI THIỂU ĐỐI VỚI CARBON DIOXIDE VÀ BẦU KHÍ QUYỂN CỦA KHÍ HẬU

Các nhà hoạt động về hiện tượng nóng lên toàn cầu cho rằng lượng khí thải carbon dioxide đang phá hủy hành tinh, nhưng tác động xấu nhất đến khí hậu của carbon dioxide là rất nhỏ. Các nhà hoạt động (Activists) cũng muốn bạn tin rằng lượng khí thải từ nhiên liệu hóa thạch đã đẩy nồng độ carbon dioxide lên mức cao nhất trong lịch sử. Cơ quan Bảo vệ Môi trường thời Obama đã đi xa đến mức phân loại carbon dioxide là chất gây ô nhiễm độc hại và đặt ra mục tiêu cấp tiến là đóng cửa tất cả các nhà máy điện đốt than của Mỹ.

Những tuyên bố về mức độ carbon dioxide chưa từng có, đã bỏ qua phần lớn lịch sử Trái đất. So với toàn bộ kỷ lục của Trái đất, mức độ carbon dioxide đang ở mức thấp lịch sử; chúng chỉ có vẻ cao khi so sánh với mức độ carbon dioxide thấp đến mức nguy hiểm xảy ra trong lịch sử gần đây của Trái đất. Hồ sơ địa chất cho thấy carbon dioxide hầu như luôn có trong bầu khí quyển của Trái đất với nồng độ lớn hơn nhiều so với hiện nay.

Lượng carbon dioxide trong khí quyển hiện chỉ ở mức 410 phần triệu (ppm). Điều đó có nghĩa là chỉ 0,04% bầu khí quyển của chúng ta là carbon dioxide (so với 0,03% một thế kỷ trước). Chỉ có một phân tử trong 2.500 là carbon dioxide. Những mức độ như vậy chắc chắn không gây nguy hiểm cho sức khỏe, vì nồng độ carbon dioxide trong các tàu ngầm hải quân của Mỹ, chìm trong nước hàng tháng liền, chứa nồng độ carbon dioxide trung bình là 5.000 ppm.

Hồ sơ địa chất rất quan trọng vì nó tiết lộ mối quan hệ giữa mức độ carbon dioxide, khí hậu và sự sống trên Trái đất. Hồ sơ địa chất cho thấy không có mối tương quan lâu dài giữa nồng độ carbon dioxide trong khí quyển và khí hậu Trái đất. Có những giai đoạn trong lịch sử Trái đất khi nồng độ carbon dioxide cao hơn nhiều lần so với hiện nay, tuy nhiên nhiệt độ vẫn bằng hoặc thậm chí lạnh hơn thời hiện đại. Tuyên bố cho rằng khí thải từ nhiên liệu hóa thạch kiểm soát nồng độ carbon dioxide trong khí quyển cũng không có giá trị, vì nồng độ trong khí quyển đã tăng lên và giảm xuống theo hồ sơ địa chất trong nhiều thế kỷ.

Sự vô lý của những tuyên bố về chủ nghĩa báo động về khí hậu thậm chí còn trở nên xa lạ hơn khi bạn cho rằng có hơn 6 tỷ người trên hành tinh của chúng ta cùng nhau thải ra 2,7 tỷ tấn carbon dioxide mỗi năm, gần 10% tổng lượng khí thải từ nhiên liệu hóa thạch mỗi năm. Tuy nhiên, chúng ta chỉ là một loài duy nhất. Kết hợp lại, con người và tất cả các loài động vật được thuần hóa đóng góp 10 tỷ tấn.

Hơn nữa, 9% lượng khí thải carbon dioxide từ tất cả các sinh vật sống không phải từ động vật mà từ vi khuẩn và nấm (Fungi). Những sinh vật này đã chuyển hóa thực vật và động vật chết trong đất thông qua quá trình phân hủy để tái chế carbon dioxide trở lại bầu khí quyển. Tổng lượng khí carbon dioxide được tạo ra bởi tất cả các sinh vật sống được ước tính là 440 tỷ tấn mỗi năm, gấp 13 lần lượng carbon dioxide hiện đang được tạo ra bởi khí thải từ nhiên liệu hóa thạch. Lượng phát thải từ nhiên liệu hóa thạch ít hơn 10% lượng phát thải sinh học. Bạn đã đủ buồn cười chưa? Mọi tuyên bố về ngày tận thế mà bạn nghe hoặc đọc đều là sự điên rồ.

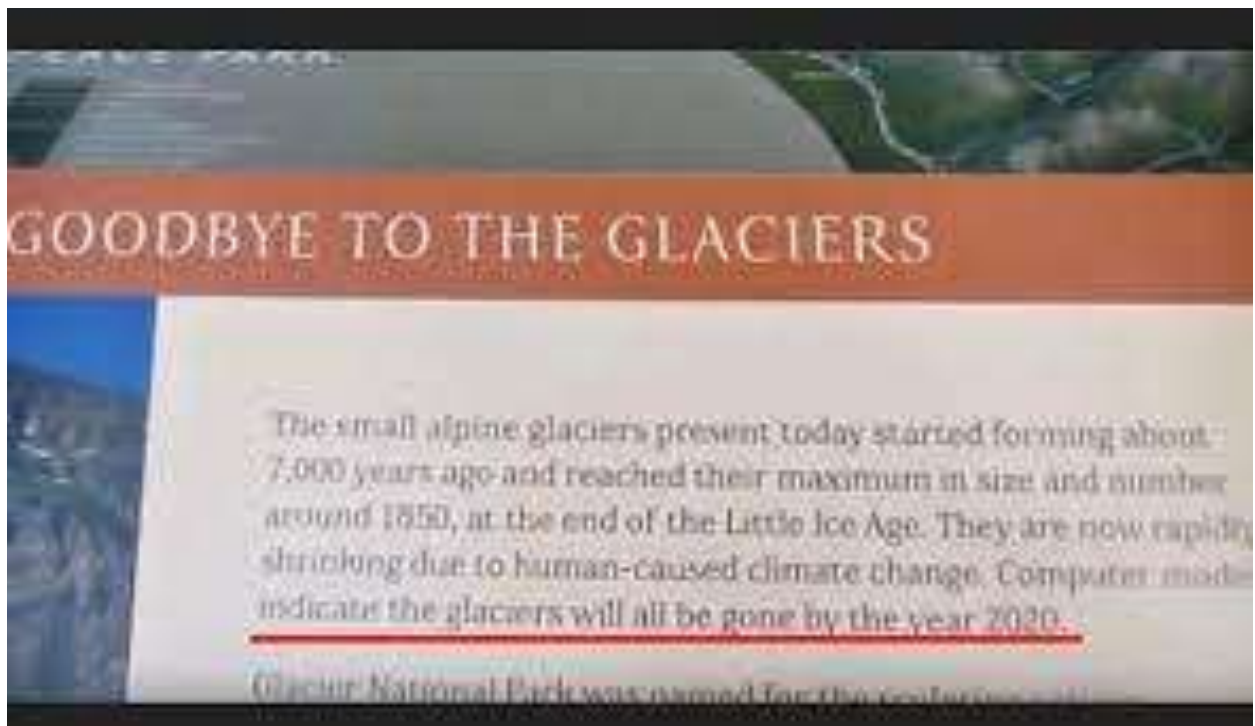
Mục tiêu chính của họ không phải là cứu thực vật hay động vật, mà là sử dụng những “mối nguy hiểm” về khí hậu để biện minh cho việc tập trung quyền lực vào tay một số ít người được chọn và đưa ra một “lý do” được cho là để tiêu diệt phần lớn loài người.

Ngày 10 tháng 1 năm 2020: Sông băng vẫn còn đây!

Công viên Quốc gia Sông băng (Glacier National Park) được cho là đã dỡ bỏ và thay thế các biển báo có nội dung: “Tất cả các sông băng sẽ biến mất vào năm 2020.”

Đừng bao giờ đặt giới hạn thời gian cho những dự đoán về ngày tận thế của bạn!

Vậy thế lực ngầm độc ác là ai? Nhóm người muốn giảm dân số thế giới chỉ còn 500 triệu người (tức là chuẩn bị giết trên 7 tỷ người) là ai? Họ giết bằng cách nào? (Một trong những cách giết hại loài người là qua thuốc Tây, đặc biệt là qua Vaccine mRNA) Những người sở hữu mạng lưới truyền hình, hãng phim, báo chí, công ty thu âm, những người kiểm soát các nghệ sĩ biểu diễn ban nhạc rock, những người kiểm soát nội dung khiêu dâm để hủy diệt loài người như thế nào? Sẽ được bày tỏ trong bài viết sắp tới với tiêu đề: "Ai là Quyền lực của Con Thú? Dấu của Con Thú là gì?"



Sự dạy dỗ con cái

“Hãy KÊU CẦU TA, TA SẼ BÀY TỔ cho con những việc lớn và khó, là những việc con CHƯA TỪNG BIẾT.”

Giê-rê-mi 33:3

“Bây giờ các con sẽ KÊU CẦU Ta, CHẠY ĐẾN CẦU KHẨN Ta, và Ta sẽ nhậm lời các con. Các con sẽ tìm Ta và gặp được, (chỉ khi) khi các con tìm kiếm Ta HẾT LÒNG.”

Giê-rê-mi 29:12,13

Lời Chúa là ngọn đèn cho chân con, Ánh sáng cho đường lối con.

Thi Thiên 119:105

Trong ngày thịnh vượng, hãy vui hưởng, trong ngày tai họa, HÃY SUY NGÃM; vì Đức Chúa Trời cho cả hai ngày ấy xảy ra để loài người không thể khám phá điều gì sẽ xảy đến trong tương lai.

Truyền Đạo 7:14

Phước cho người nào

Chẳng đi theo mưu kế của kẻ ác,

Chẳng đứng trong đường tội nhân,

Không ngồi chỗ của kẻ nhạo báng.

Nhưng vui thích về luật pháp của Đức Giê-hô-va

Và suy ngẫm luật pháp ấy ngày và đêm.

Thi Thiên 1:1-2

"Hãy xin, sẽ được; hãy tìm, sẽ gặp; hãy gõ, cửa sẽ mở cho các con. Vì hễ ai xin thì được; ai tìm thì gặp; và ai gõ thì cửa sẽ được mở."

Ma-thi-ơ 7:7-8

Này, Ta đứng ngoài cửa mà gõ; nếu ai nghe tiếng Ta mà mở cửa cho thì Ta sẽ vào cùng người ấy, ăn bữa tối với người và người với Ta.

Khải Huyền 3:20

"Hãy KÊU CẦU Ta trong ngày gian truân,

Ta sẽ giải cứu ngươi và ngươi sẽ tôn vinh Ta."

Thi Thiên 50:15

“VẬY, HÃY HẠ MÌNH dưới cánh tay quyền năng của Đức Chúa Trời, để ĐẾN THỜI ĐIỂM THÍCH HỢP Ngài sẽ nhắc anh em lên. HÃY TRAO MỌI ĐIỀU LO LẮNG mình CHO NGÀI, vì Ngài LUÔN chăm sóc anh em.”

I Phi-e-rơ 5:6-7

Ngươi phải hết lòng, hết tâm hồn, hết tâm trí, hết sức lực mà kính mến Chúa là Đức Chúa Trời ngươi.’

Mác 12:30

6 Đừng lo lắng gì cả, nhưng trong mọi sự hãy dùng lời cầu nguyện, nài xin cùng sự tạ ơn mà trình dâng những nhu cầu của mình cho Đức Chúa Trời. 7 Sự bình an của Đức Chúa Trời, vượt trên mọi sự hiểu biết, sẽ gìn giữ lòng và trí anh em trong Đấng Christ Jêsus.

Phi-líp 4:6,7

28 Hỡi những ai mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến với Ta, Ta sẽ cho các người được an nghỉ. 29 Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; hãy gánh lấy ách của Ta và học theo Ta thì tâm hồn các người sẽ được an nghỉ. 30 Vì ách Ta dễ chịu và gánh Ta nhẹ nhàng."

Ma-thi-ơ 11:28-30

10 Vì ai bước vào sự an nghỉ của Đức Chúa Trời thì nghỉ công việc mình, cũng như Đức Chúa Trời đã nghỉ công việc của Ngài vậy.

11 Cho nên, chúng ta phải nỗ lực bước vào sự an nghỉ đó, để không có một người nào trong chúng ta sa ngã vì theo gương những kẻ không vâng lời. 12 Vì lời của Đức Chúa Trời là lời sống động và linh nghiệm, sắc hơn gươm hai lưỡi, xuyên thấu đến nỗi phân chia hồn với linh, khớp với tủy, phán đoán các tư tưởng và ý định trong lòng.

Hê-bơ-rơ 4:10-12

5 Hãy tìm cầu sự khôn ngoan và sự thông sáng,
Chớ quên và chớ từ bỏ các lời của miệng ta;
6 Đừng lìa bỏ sự khôn ngoan thì sự khôn ngoan sẽ gìn giữ con;
Hãy yêu mến sự khôn ngoan thì sự khôn ngoan sẽ bảo vệ con.

Châm Ngôn 4:5-6

Suốt các canh đêm, mắt con mở ra

Để suy ngẫm lời Chúa.

Thi Thiên 119:148

Người thật sự dẫn dắt chúng ta:

"Ta viết cho các con những điều này liên quan đến những kẻ LỪA DỐI các con. Về phần các con, sự xúc dầu mà các con đã nhận từ Ngài (thông qua việc thật sự đọc Kinh Thánh và quan sát học từ cây cỏ thiên nhiên thú vật con người) Ở TRONG CÁC CON, và các con KHÔNG CẦN AI DẠY MÌNH CÁI. Vì sự xúc dầu của Ngài dạy các con mọi điều, và sự xúc dầu ấy là thật, KHÔNG phải giả dối, HÃY CỨ Ở TRONG NGÀI, như sự xúc dầu ấy đã dạy các con."

I Giăng 2:26-27

"Nhưng các người ĐỪNG để NGƯỜI NÀO GỌI MÌNH LÀ THẦY, VÌ CÁ NGƯỜI CHỈ CÓ MỘT THẦY, ĐÁNG CHRIST, CÒN TẤT CẢ ĐỀU LÀ ANH EM."

Ma-thi-ơ 23:8

"Hãy nhớ NHỮNG NGƯỜI DẪN DẮT MÌNH, là người ĐÃ TRUYỀN GIẢNG LỜI ĐỨC CHÚA TRỜI CHO MÌNH. HÃY XEM XÉT KẾT QUẢ CUỘC ĐỜI HỌ VÀ BẮT CHƯỚC ĐỨC TIN HỌ."

Hê-bơ-rơ 13:7

"Các sách tiên tri có chép: TẤT CẢ đều sẽ được Đức Chúa Trời dạy dỗ."

Giăng 6:45

"**TẤT CẢ** con cái người sẽ được Đức Chúa Trời dạy dỗ, Và chúng sẽ được bình an vô cùng."
Ê-sai 54:13

Con nhờ Đức Chúa Trời và ca ngợi lời Ngài,
Con đặt trọn niềm tin nơi Đức Chúa Trời nên **CHẲNG SỢ HÃI**.

Người phàm sẽ làm gì được con?

Thi Thiên 56:4

"Hỡi Đức Chúa Trời, con biết con đường của loài người đi **KHÔNG** do họ làm chủ, Họ **KHÔNG** thể điều khiển các bước chân của mình."

Giê-rê-mi 10:23

Một trong những cách học cho trẻ em hiệu quả nhất, của người có trí khôn bậc nhất thế gian, Sa-lô-môn:

"Vua nói ra ba nghìn câu châm ngôn, và sáng tác một nghìn lẻ năm bài ca. Vua **LUẬN VỀ CÂY CỐI**, từ cây bá hương ở Li-ban cho đến cây bài hương mọc trên trường. Vua cũng **LUẬN VỀ LOÀI VẬT, CHIM CHÓC, LOÀI BÒ SÁT, VÀ LOÀI CÁ**."

I Các Vua 4:32-33

Kết luận của người khôn ngoan nhất thế gian (chỉ đứng sau Chúa Giê-Su Christ)

Lời kết luận cho tất cả những gì đã nghe trên đây là:

**HÃY KÍNH SỢ ĐỨC CHÚA TRỜI, và TUÂN GIỮ CÁC ĐIỀU RĂN của Ngài,
Đó là PHẬN SỰ CỦA CON NGƯỜI.**

Truyền Đạo 12:13

Đây là vài lời nhắn nhủ của Cha thiên thượng bày tỏ qua Lời Ngài cho chúng ta.

Hãy suy ngẫm.

Theo những gì được Cha mở trí để nhận biết, thì con cái bị ảnh hưởng rất nhiều từ cha mẹ, nên điều **đầu tiên là cha mẹ phải ở gần con cái nhiều hơn, gần gũi với gia đình để gắn kết tình yêu thương**.

Thế lực ngầm đã tạo ra hệ thống trường công lập để huỷ diệt sự liên kết trong gia đình (ở những năm 1800, **KHÔNG** có học sinh nào đi học trường công lập), vì con cái phải học trong một thời gian dài, bận rộn với các bài tập, chạy theo tiêu chuẩn ganh đua đời này, ít thời gian vui chơi với bạn bè và gia đình, dần khiến một đứa trẻ mất đi sự hồn nhiên, mà trở thành một nô lệ cho chính phủ. Thành "đặc vụ" của thế lực ngầm để sẵn sàng đi hại người. Ví như một đứa trẻ hồn nhiên muốn cứu giúp người, được đào tạo làm bác sĩ để giết hàng ngàn người qua thuốc tây, Vaccine.

Điều thứ hai mà mọi người cha mẹ có thể làm tốt cho con cái mình là **xây dựng thói quen tốt cho con (kết hợp với điều ở trên, gần gũi với con)** ví dụ như dành thời gian mỗi ngày học một môn ngoại ngữ, nghiên cứu về các chủ đề như thiên nhiên, thay đổi cách ăn uống, ngủ đúng giờ, ra ngoài mỗi ngày nhiều hơn, hãy dẫn con mình ra ngoài nhiều hơn, khám

phá thiên nhiên, sự sáng tạo của Ngài. Ví dụ: dẫn con đi khám phá biển, các thủy cung, núi non... điều này cực kỳ tuyệt vời

Tiếp theo là GIỮ con mình khỏi mọi thói xấu, như ăn uống độc hại, thức khuya, lướt IPAD. Đặc biệt ngày nay Tiktok được tạo ra là một loại vũ khí quân sự để huỷ diệt con trẻ.

Tiktok (nghĩa là Tích tất - video ngắn) là một vũ khí quân sự (giống Youtube, Instagram hay Facebook Shorts), dùng để khiến con người không thể tập trung đọc một chủ đề nào quá dài nữa (chẳng hạn như 1 tiếng đồng hồ).

Và khi bị nghiện nền tảng video ngắn rồi, khi nghe video thì không có sự suy ngẫm, nghe giống như bị thôi miên vậy, có ngày cũng sẽ làm theo điều mình bị thôi miên. Nặng hơn là động kinh, run tay run chân, không kiểm soát được hành vi của mình.

Những đứa trẻ 3 tới 5 tuổi ngày nào cũng xem gay, less, bạo lực, lừa lọc, hài nhảm, kinh dị, các loại game thì tâm lý ảnh hưởng tới cỡ nào, nên cha mẹ cần kiểm soát chặt chẽ những gì con mình xem.

Những điều này nghe rất là đúng, và để làm được thì CHA MẸ CẦN THAY ĐỔI TÂM LÒNG.

Vì cha mẹ yêu con là thật, nhưng khi bảo họ thay đổi tâm lòng vì con, để con được tốt hơn thì nhiều người từ chối. Thế thì chính Ngài sẽ dạy dỗ anh chị em, khi cô chú anh chị em tự làm tổn hại mình đủ nhiều và lay điều đó sang cho con thì cô chú anh chị em sẵn sàng trở lại với Ngài, danh của Chúa sẽ không bị khinh dể, ai gieo gì sẽ gặt đó.

“Trước khi bị hoạn nạn thì con làm lạc Nhưng bây giờ con vẫn giữ lời Chúa. Hoạn nạn là điều tốt cho con, Nhờ đó con học biết luật lệ của Chúa.”

Thi Thiên 119:67, 71

Đó là đôi lời về việc nuôi dạy con cái, nguyện xin Chúa mở trí, trở lại với Ngài một cách nhiệt thành, Amen, sự bình an của Đấng Christ sẽ ngự trong lòng và trong trí của cô chú anh chị em.

Chia sẻ của vợ chồng chị Dung trong nhóm:

Dung cũng đã từng tham khảo ý kiến với các ACE trong nhóm và 2 vợ chồng Dung cũng đã quyết định rút con về dạy dỗ tại gia đình.

Khi con được dạy dỗ tại gia đình, con được học những điều đúng đắn, được ăn uống lành mạnh, được đi chân đất cả ngày, được phơi nắng không giới hạn. Con được gần bố mẹ nên sự gắn kết rất chặt chẽ. Con được tiếp xúc với thiên nhiên cây cỏ và loài vật rất nhiều. Con được tránh các đồ ăn công nghiệp độc hại. Con vui vẻ hạnh phúc 24/24. Bố mẹ thì cảm thấy an tâm khi con ở trong tầm nhìn của mình. Đỡ thời gian đưa đón, đỡ chi phí học tập và các chi phí đi kèm. Con học từ bố mẹ nên rất dễ bảo và hiểu chuyện, nghe lời. Bố mẹ được thấy con lớn khôn vượt trội hơn cả những mong đợi của mình (vì có Chúa làm cho con lớn khôn) (cha mẹ là người nuôi dạy con đó là nuôi dạy đúng chỗ, đúng cách).

Đôi lời chia sẻ để khích lệ các ACE dạn dĩ bước đi trên con đường hẹp.



Hình thức và Mối quan hệ - Cách giữ ngày Sa-bát

Khi thời điểm bị đóng đinh đang đến gần, Chúa Giê-Su đã cầu nguyện cho các môn đồ của Ngài và tất cả những người tin Đức Chúa Trời sau này. Ngài cầu nguyện với Cha Ngài như sau:

"Như Cha đã sai Con vào thế gian thì Con cũng sai họ vào thế gian. . .

"Cha ơi! Con không chỉ cầu xin cho những người này mà thôi, nhưng cũng cho những người nhờ lời họ mà tin Con nữa

"để tất cả đều trở nên một; như Cha ở trong Con và Con trong Cha để họ cũng ở trong Chúng Ta, nhờ đó thế gian tin rằng Cha đã sai Con đến. . .

Con ở trong họ và Cha ở trong Con, để họ được hiệp nhất/trở nên hoàn hảo, nhờ đó thế gian biết rằng Cha đã sai Con đến, và Cha đã yêu thương họ như Cha đã yêu thương Con...

"Con đã bày tỏ danh Cha cho họ, và Con sẽ còn bày tỏ nữa, để tình yêu mà Cha đã yêu Con ở trong họ, và Con cũng ở trong họ nữa." Giăng 17:18-23,26

Chúa Giê-Su có mối quan hệ Cha-Con với Đức Chúa Trời. Ngài muốn có mối quan hệ Cha-Con với chúng ta. Thật không may, nhà thờ (hội thánh), một công cụ của con người, đã can thiệp, thiết lập các hình thức (nghi lễ) nhà thờ thay cho mối quan hệ với Chúa Giê-Su Christ.

Những hình thức/nghi lễ này là gì và chúng diễn ra như thế nào?

Báp-têm: Hình thức hay Mối quan hệ?

Trong Đại Mạng Lệnh, Chúa Giê-Su đã truyền lệnh cho chúng ta:

"Vậy, hãy đi khiến muôn dân làm môn đồ, làm phép báp-têm cho họ..." Ma-thi-ơ 28:19

Và Chúa Giê-Su, chính Ngài, đã được báp-têm bởi Giăng Báp-tít.

"Lúc ấy, Đức Chúa Giê-Su từ miền Ga-li-lê đến với Giăng tại sông Giô-đanh để được ông làm báp-têm.

"Nhưng Giăng cố ngăn cản Ngài, và thưa rằng: "Chính tôi mới cần Ngài làm báp-têm cho, sao Ngài lại đến với tôi?"

"Đức Chúa Giê-Su đáp: "Bây giờ cứ làm đi, vì chúng ta cần phải hoàn tất mọi việc công chính." Vậy, Giăng vâng lời Ngài.

"Khi được báp-têm xong, vừa lúc Đức Chúa Giê-Su lên khỏi nước..." Ma-thi-ơ 3:13-16

Từ Hy Lạp chỉ lễ rửa tội là baptizo (#907 trong Strong's Concordance). Nó có nghĩa là bao phủ toàn bộ bằng một chất lỏng. Nói cách khác là ngâm hoàn toàn trong nước. **Từ báp-têm có nghĩa là ngâm mình hoàn toàn trong nước.** Nó không có nghĩa là "rắc." Khi Chúa Giê-Su chịu phép báp-têm, Ngài được ngâm hoàn toàn trong nước, và từ đó Ngài "lên khỏi" (Ma-thi-ơ 3:16).

Kinh Thánh không nói gì về việc "rảy nước" liên quan đến phép báp-têm. Hầu hết các nhà thờ Cơ đốc giáo đã chọn cách phớt lờ Đại mạng lệnh của Chúa Giê-Su trong Ma-thi-ơ 28:19 bằng cách thực hiện công việc của Đức Chúa Trời theo cách riêng của họ.

Chúa Giê-Su bảo chúng ta hãy "làm phép báp-têm" – ngâm mình hoàn toàn trong nước. Chính Chúa Giê-Su đã chịu phép báp-têm bằng cách ngâm mình hoàn toàn trong nước. Nhưng rõ ràng điều đó là quá nặng nề đối với những người trong nhà thờ (hội thánh), đã

chọn cách “rắc” để thuận tiện cho bản thân. Họ đã chọn làm theo cách của họ chứ không phải theo cách của Đức Chúa Trời.

Ngoài ra, **Chúa Giê-Su được 30 tuổi khi Ngài chịu phép báp-têm.** Ngài được coi là một người trưởng thành, chắc chắn đã đủ lớn để hiểu tại sao Ngài chịu phép báp-têm. **Kinh Thánh không xác nhận việc báp-têm cho một em bé hoặc bất cứ ai còn quá nhỏ để hiểu được Kế hoạch Cứu rỗi.**

Lễ báp-têm cho trẻ sơ sinh là một nghi lễ ngoại giáo, được Giáo hội Công giáo chấp nhận, sau đó được những người theo đạo Tin lành thực hiện.

Cha mẹ có thể chính đáng hiến dâng con cái mình cho Đức Chúa Trời, nuôi dạy chúng trong sự kính sợ và khuyên bảo của Chúa, như Maria và Giuse đã làm với Chúa Giê-Su trong đền thờ ngay sau khi Ngài ra đời. Cha mẹ chắc chắn đã đủ lớn để biết họ đang làm gì. Sự dâng hiến trẻ sơ sinh (Infant dedicatiom) của cha mẹ rất khác với lễ báp-têm cho trẻ sơ sinh (infant baptism).

Ai có thể báp-têm?

Nhiều nhà thờ nói rằng một mục sư được phong chức, được chính quyền tiểu bang chứng nhận, mới phải được thực hiện lễ báp-têm. Nhưng Kinh Thánh không đưa ra sự chỉ định nào như vậy. Giảng Báp-tít không có bằng cấp chính phủ, các môn đồ cũng vậy, nhưng họ đã báp-têm cho nhiều người ở các con sông địa phương.

Lễ báp-têm có nghĩa là gì? Đó là một hình thức hay một mối quan hệ?

Lễ báp-têm là lời tuyên bố công khai của một cá nhân rằng người đó hiện đã chọn đi theo Chúa Giê-Su Christ. Đó là sự rửa sạch bên ngoài cơ thể một cách tượng trưng. Nhưng chính “lửa” (“lửa luật pháp” của Đức Chúa Trời) mới làm sạch bên trong - trái tim và tâm trí.

"Còn nếu công trình của người nào bị thiêu hủy thì sẽ mất phần thưởng; về phần người ấy, sẽ được cứu nhưng dường như qua lửa." 1 Cô-rinh-tô 3:15

"Công trình của mỗi người sẽ được tỏ ra. Ngày phán xét sẽ làm rõ công trình đó; nó sẽ bị phơi bày trong lửa, và lửa sẽ thử nghiệm giá trị công trình của mỗi người." 1 Cô-rinh-tô 3:13

"Để đức tin của anh em sau khi được thử nghiệm sẽ quý hơn vàng — dù vàng đã được thử lửa, vẫn có thể hư hoại — đem lại sự ca ngợi, vinh quang và tôn trọng khi Đức Chúa Giê-Su Christ hiện đến." 1 Phi-e-rơ 1:7

Giống như trái đất đã được “rửa sạch” trước tiên bằng nước theo nghĩa đen trong trận lụt, thì nó cũng sẽ được tẩy sạch bằng lửa theo nghĩa đen ngay trước khi Chúa Giê-su đến.

"Trong lúc nóng lòng trông đợi ngày của Đức Chúa Trời mau đến. Đó là Ngày mà các tầng trời sẽ bị thiêu đốt và hủy diệt, các nguyên tố sẽ bị tan chảy trong lửa." 2 Phi-e-rơ 3:12

"Nhưng cũng bởi lời ấy mà trời đất hiện nay đã được dành cho lửa, và được giữ lại cho đến ngày phán xét và hủy diệt những kẻ vô luân." 2 Phi-e-rơ 3:7

Phép Báp-têm là một sự tưởng nhớ về điều gì?

Báp-têm là sự tưởng niệm sự chết và sự phục sinh của Đấng Christ, không phải việc giữ ngày Chủ nhật, và chắc chắn không phải là lễ Phục sinh (Easter) của ngoại giáo, việc thờ cúng nữ thần sinh sản ngoại giáo Ishtar.

"Anh em không biết rằng tất cả chúng ta đều đã chịu báp-têm trong Đấng Christ Giê-Su, tức là chịu báp-têm trong sự chết của Ngài sao?"

"Vây, bởi báp-têm, chúng ta đã được chôn vào trong sự chết với Ngài, để rồi như Đấng Christ nhờ vinh quang của Cha được sống lại từ cõi chết thế nào thì chúng ta cũng được sống trong đời mới thế ấy.

"Vì nếu chúng ta đã được hiệp nhất với Ngài trong sự chết giống như sự chết của Ngài, thì chắc chắn chúng ta cũng sẽ được hiệp nhất với Ngài trong sự sống lại giống như sự sống lại của Ngài.

"Chúng ta biết rằng con người cũ của chúng ta đã cùng bị đóng đinh với Ngài, để con người tội lỗi bị tiêu diệt, và chúng ta không còn làm nô lệ cho tội lỗi nữa." Rô-ma 6:3-6

Lễ Phục sinh là một ngày lễ ngoại giáo, một lễ hội tôn vinh khả năng sinh sản và sự sinh sản (fertility and reproduction) (thỏ và trứng), một lễ hội tôn thờ thiên nhiên (sự sáng tạo: vị thần ngoại giáo của thiên nhiên, Gaia) hơn là thờ phượng Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa! Ngoài ra, Chúa Giê-Su đã không sống lại vào ngày Chủ Nhật. Ngài đã phục sinh vào ngày của Ngài, ngày Sa-Bát, thứ Bảy.

"Vì Con Người là Chúa của ngày Sa-Bát." Ma-thi-ơ 12:8

Báp-têm nhân danh ai?

". . . nhân danh Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Chúa Thánh Thần/Đức Thánh Linh (Holy Ghost) làm báp-têm cho họ." Ma-thi-ơ 28:19

Từ "Ghost" (Ma) luôn không chính xác khi liên kết với "Thánh" (Holy). Từ Hy Lạp được sử dụng ở đây là pneuma (pneuma, như trong từ pneumonia/viêm phổi: #4151 trong Strong's Concordance, có nghĩa là hơi thở). Từ "ghost" (ma) trong tiếng Hy Lạp là phantasma (#5326 trong Strong's Concordance).

"Khi thấy Ngài bước đi trên mặt biển, các môn đồ kinh hoàng và nói rằng: "Ấy là ma (phantasma)!" Rồi họ la lên vì sợ hãi." Ma-thi-ơ 14:26

Mỗi khi từ "Đức Thánh Linh/Thánh Linh" (Holy Spirit) được sử dụng trong Kinh Thánh thì đó là sự dịch sai từ "hơi thở thánh thiện của Đức Chúa Trời." Đức Chúa Trời hà hơi thở vật lý vào A-đam và A-đam trở nên hữu thể sống (một linh hồn sống, một con người sống có năm giác quan: thị giác, khứu giác, xúc giác, thính giác và vị giác).

"Bấy giờ, Giê-hô-va Đức Chúa Trời lấy bụi đất nắn nên hình người, hà hơi thở vào lỗ mũi hơi thở của sự sống, thì người trở nên một linh hồn sống." Sáng Thế Ký 2:7

Đức Chúa Trời hà hơi thở vật lý vào chúng ta để ban cho chúng ta sự sống thể chất. Đức Chúa Trời cũng hà hơi thở thuộc linh vào chúng ta để ban cho chúng ta sự sống thuộc linh. Sau khi Chúa Giê-Su sống lại, Ngài hiện ra với các môn đồ.

"Ma-ri Ma-đơ-len đi báo cho các môn đồ rằng bà đã thấy Chúa, và Ngài đã nói cho bà những điều này.

"Mở sáng hôm đó, một trong những ngày Sa-Bát (sabbaton trong tiếng Hy Lạp - không phải "ngày đầu tiên trong tuần lễ"), cửa nơi các môn đồ ở đều đóng vì sợ người Do Thái (Giu-đê). Đức Chúa Giê-Su đến đứng giữa họ và nói: "Bình an cho các con!"

"Nói xong, Ngài cho họ xem tay và sườn mình. Khi thấy Chúa, các môn đồ thật vui mừng.

"Ngài lại nói với họ: "Bình an cho các con! Như Cha đã sai Ta thế nào, Ta cũng sai các con thế ấy."

"Nói xong, Ngài hà hơi thở trên họ và nói: "Hãy nhận hơi thở của sự thánh thiện" (không phải - 'nhận lãnh Đức Thánh Linh/Holy Ghost/Holy Spirit) Ma-thi-ơ 14:22-26

Khi Chúa Giê-Su hà hơi thở vào các môn đồ, hiển nhiên họ đã "nhận được" hơi thở. Ngài không hà vào một con "Ma" (Ghost) vào họ! Họ đã nhận được hơi thở thánh thiện của Đức Chúa Trời. Chúa Giê-Su ban cho chúng ta sự sống của Ngài, bằng cách đặt "Hơi thở của sự thánh thiện" của Ngài vào trong chúng ta - bản tính của Ngài - để chúng ta có thể thể hiện sự sống của Đấng Christ (trong chúng ta).

"Ta sẽ đặt Hơi thở của Ta (không phải "thánh linh/linh hồn") trong các ngươi và khiến các ngươi noi theo luật lệ Ta, thì các ngươi sẽ giữ mệnh lệnh Ta và làm theo." Ê-xê-chi-ên 36:27

Chúng ta được yêu cầu báp-têm nhân danh (bản tính) của Chúa Cha, Chúa Con (Đức Chúa Trời trong hình dạng con người, Chúa Giê-Su Christ, Đấng Cứu Rỗi của chúng ta) và Hơi thở thánh thiện của Đức Chúa Trời, đó là sự sống của Ngài (hơi thở thuộc linh của Ngài) được thể hiện trong cuộc sống của chúng ta

Phép Báp-têm có bắt buộc để được cứu không?

Có những lúc không thể báp-têm cho một người sau khi người đó hoán cải, chẳng hạn như khi người đó đang bị bệnh nặng hoặc thiếu nơi để thực hiện phép báp-têm. Vì những lý do hiển nhiên, tên trộm trên thập tự giá (cột gỗ) đã không được báp-têm sau khi ăn năn và hoán cải, tuy nhiên anh được Chúa Giê-Su bảo đảm rằng anh đã được cứu.

Báp-têm: Nghi thức hay mối quan hệ?

Lễ báp-têm cho trẻ sơ sinh dưới bất kỳ hình thức nào đều không theo Kinh Thánh. Chúng ta phải noi gương Đấng Christ và chỉ thực hiện phép báp-têm khi một người đủ lớn để hiểu những gì mình tin. Cha mẹ có thể dâng con mình cho Đức Chúa Trời một cách công khai nhưng không được báp-têm cho trẻ sơ sinh. Và việc rảy nước "báp-têm" cho một đứa trẻ hay một người lớn cũng không theo Kinh Thánh, và không gì khác hơn là một nghi lễ/hình thức thuận tiện. Nó không được xác nhận bởi Lời Chúa. Phép báp-têm bằng cách ngâm mình do Chúa Giê-Su Christ truyền lệnh và là sự xác nhận công khai của cá nhân về mối quan hệ bắt đầu với Ngài.

"Rước lễ"/"Lễ thánh" (Communion: nghĩa là thông hiệp): Hình thức hay Mối quan hệ?

Nghi lễ thể hiện sự khiêm nhường (Ordinance of Humility)

Trước bữa ăn Vượt Qua, Chúa Giê-Su rửa chân cho các môn đồ. Vào thời Chúa Giê-Su, đàn ông đi dép và đường sá, lối đi đầy bụi bặm. Một người chủ nhà tốt bụng đã cử một người hầu đến rửa chân cho khách. Việc rửa chân cho khách được thực hiện bởi người đầy tớ thấp hèn nhất trong nhà, thế nhưng Chúa Giê-Su đã chọn đặt mình vào vai trò đó.

"Trước lễ Vượt Qua, Đức Chúa Giê-Su biết giờ Ngài phải rời thế gian này để trở về với Cha đã đến. Ngài đã yêu thương những người thuộc về mình trong thế gian thì cứ yêu thương cho đến cuối cùng.

"Đang bữa ăn tối, ma quỷ gieo ý định phản Ngài vào lòng Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, con của Si-môn.

"Đức Chúa Giê-Su biết rằng Cha đã giao mọi sự trong tay Ngài, và Ngài từ Đức Chúa Trời đến, cũng sắp về với Đức Chúa Trời,

"nên đứng dậy khỏi bàn ăn, cởi áo ngoài ra, lấy khăn quấn ngang lưng,

"rồi Ngài đổ nước vào chậu, và bắt đầu rửa chân cho các môn đồ. Ngài cũng lấy khăn đã quấn ngang lưng mà lau chân cho họ.

"Khi Ngài đến với Si-môn Phi-e-rơ thì ông nói: "Thưa Chúa, Chúa mà lại rửa chân cho con sao?"

"Đức Chúa Giê-Su đáp: "Bây giờ, con chưa hiểu việc Ta làm, nhưng về sau sẽ hiểu."

"Phi-e-rơ thưa: "Con sẽ không bao giờ để Chúa rửa chân cho con đâu!" Đức Chúa Giê-Su đáp: "Nếu Ta không rửa chân cho con thì con không có phần gì nơi Ta cả."

"Si-môn Phi-e-rơ nói: "Thưa Chúa, không phải chỉ rửa chân thôi, mà luôn cả tay và đầu con nữa!"

"Đức Chúa Jêsus đáp: "Ai đã tắm rồi, chỉ cần rửa chân thì sạch tất cả. Các con đã được sạch rồi, nhưng không phải tất cả."

"Vì biết ai là kẻ sẽ phản Ngài nên Ngài mới nói: "Không phải tất cả các con đều tinh sạch."
Giăng 13:1-11

Phân tích:

Chúa Giê-Su nói theo nghĩa đen hay nghĩa bóng trong đoạn này?

Chắc chắn Chúa Giê-Su đã rửa chân cho các môn đệ theo đúng nghĩa đen, nhưng Ngài đang muốn dạy họ điều gì? Có phải Ngài đang bảo họ rửa chân cho nhau thường xuyên hay Ngài đang dạy họ sự khiêm tốn?

Kinh Thánh thường xuyên sử dụng những sự kiện theo nghĩa đen để dạy những bài học thuộc linh. Trong đền thánh Cựu Ước, con chiên bị hiến tế tượng trưng cho Đấng Christ. Nơi tôn nghiêm/đền thờ nơi Đức Chúa Trời ngự tượng trưng cho thân thể chúng ta. "Thân xác anh em là đền thờ nơi thánh linh (hơi thở thánh) của Đức Chúa Trời" (1 Cô-rinh-tô 6:19).

Chúa Giê-Su đang dạy các môn đồ một nghi lễ theo nghĩa đen hay một bài học thuộc linh trong đoạn này? Câu trả lời được đưa ra khi Phi-e-rơ hỏi Chúa Giê-Su: "Chúa mà lại rửa chân cho con sao?"

Chúa Giê-Su đáp:

"Bây giờ, con chưa hiểu việc Ta làm, nhưng về sau sẽ hiểu." Giăng 13:7

Khi đó, Phi-e-rơ chỉ hiểu theo kiến thức giác quan - theo nghĩa đen. Ông không thể hiểu được những điều thuộc linh cho đến sau thử thách khủng khiếp về cái chết và sự phục sinh của Chúa Giê-Su Christ và sau năm mươi ngày học Kinh Thánh và cầu nguyện trên Phòng Tiệc Ly như lời mở đầu cho Thánh Linh của Đức Chúa Trời (hơi thở của sự thánh thiện) được ban cho họ (Được ghi lại trong Công Vụ, Chương 2). Đó là điều cuối cùng đã mang lại cho Phi-e-rơ sự hiểu biết thuộc linh.

Cho đến lúc đó, Phi-e-rơ vẫn thuộc kiểu người "tự nhiên" (soulish - thuộc hồn) – người chỉ có thể hiểu được mọi việc bằng năm giác quan.

Các môn đồ thường xuyên quan tâm đến việc "ai sẽ là người lớn nhất trong vương quốc của Đấng Christ" (Ma-thi-ơ 18:1). Chúa Giê-Su khiển trách họ vì lòng tham vọng kiêu ngạo của họ.

"Người không có Thánh Linh không nhận được những điều từ Thánh Linh của Đức Chúa Trời (những điều thuộc linh), bởi người ấy xem những điều này là điên rồ và không thể hiểu được, vì phải được phán đoán cách thuộc linh." 1 Cô-rinh-tô 2:14

Ngoài ra, Chúa Giê-Su còn nói với Phi-e-rô rằng Phi-e-rô có thể “đã được sạch” sau khi Chúa Giê-Su chỉ rửa chân cho ông (Giăng 13:10). Chúa Giê-Su rõ ràng không nói theo nghĩa đen trong trường hợp này.

Ngoài ra, Chúa Giê-Su còn nói:

"... Các con đã được sạch rồi, nhưng không phải tất cả. Vì biết ai là kẻ sẽ phản Ngài nên Ngài mới nói: Không phải tất cả các con đều tinh sạch." Giăng 13:10,11

Chúa Giê-Su đang đề cập đến Giu-đa “chưa tinh sạch” kẻ sẽ phản bội Ngài. Một lần nữa, chúng ta thấy Chúa Giê-Su đang nói theo nghĩa thuộc linh, không phải theo nghĩa đen.

Chúa Giê-Su khiển trách những người Pha-ri-si và các thầy thông giáo là chuẩn mực của thói đạo đức giả, luôn muốn được người ta nhìn thấy.

"Khốn cho các người, người Pha-ri-si! Vì các người thích chỗ tốt nhất trong nhà hội, và muốn được người ta chào giữa phố chợ!" Lu-ca 11:43

"Ngài đã truất ngôi những kẻ thống trị, Và cất nhắc những người khiêm nhường lên." Lu-ca 1:52

"Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là những kẻ đạo đức giả! Vì các người rửa sạch bên ngoài chén đĩa, nhưng bên trong thì đầy dẫy sự tham lam và phóng túng. Hỡi người Pha-ri-si mù quáng! Trước hết, phải rửa bên trong chén đĩa, để bên ngoài cũng được sạch." Ma-thi-ơ 23:25,26

Nhưng sự khiêm nhường đích thực làm cho con người trở nên cao trọng trước mắt Đức Chúa Trời.

"... Vì người nào nhỏ nhất trong các con chính là người cao trọng nhất." Lu-ca 9:48

"Ai trung tín trong việc rất nhỏ cũng trung tín trong việc lớn, ai bất nghĩa trong việc rất nhỏ cũng bất nghĩa trong việc lớn." Lu-ca 16:10

"Vua sẽ trả lời rằng: Thật, Ta bảo các con, khi các con làm điều ấy cho một người thấp kém nhất trong những anh em này của Ta, tức là đã làm cho Ta." Ma-thi-ơ 25:40

Việc rửa chân cho người khác trong một nghi lễ, đặc biệt khi chân của người đó không cần rửa, không góp phần vào sự thánh thiện của một người. Đó là “tôn giáo” - không phải thuộc linh. Đó là một nghi lễ trống rỗng và không có gì hơn.

Chúa Giê-Su muốn đặt Hơi thở thánh và sự sống của Ngài vào trong chúng ta, để chúng ta thể hiện đặc tính của Ngài cho thế giới. **Chúng ta sẽ thể hiện sự khiêm nhường của Chúa Giê-Su.** Cách duy nhất điều này có thể xảy ra là thông qua việc học Kinh Thánh và cầu nguyện thường xuyên, hàng ngày, nhiệt thành. **Nghi lễ là những thực hành vô ích.**

Đặc tính của Chúa Giê-Su Christ:

- 1) Ngài không ghét ai.
- 2) Ngài yêu kẻ thù của Ngài.
- 3) Ngài làm ơn cho kẻ ghét Ngài.
- 4) Ngài không nói dối.
- 5) Ngài không lừa dối.
- 6) Ngài không trộm cắp.
- 7) Ngài không giết.

- 8) Ngài chỉ làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời, chứ không phải ý riêng của Ngài.
- 9) Chúa Giê-Su chỉ làm việc trong ánh sáng, không bao giờ bí mật, không bao giờ trong bóng tối hay đằng sau hậu trường.
- 10) Ngài mang đến sự sống, sức khỏe và bình an.
- 11) Ngài đến như một người đầy tớ khiêm nhường và thấp hèn. Ngài không bao giờ coi mình tốt hơn người khác, cũng không quá quan trọng hóa để làm những công việc tầm thường hoặc giữ những chức vụ thấp kém. Ngài sẵn lòng rửa chân cho các môn đồ.
- 12) Ngài hiểu rằng được Đức Chúa Trời "chọn" có nghĩa là trở thành người tội tởm thấp hèn nhất.
- 13) Ngài không bao giờ muốn trả thù. Ngài cho phép con cái Ngài giết Ngài và Ngài không làm gì chống lại họ. Thay vào đó, Ngài nói: "Lạy Cha, xin tha thứ cho họ. . ."
- 14) Ngài không tin vào "Tự vệ." Ngài để Đức Chúa Trời bảo vệ mình. "xin cất chén này khỏi Con! Dù vậy, xin ý Cha được nên, chứ không theo ý Con!" (Lu-ca 22:42). Ngài bảo Phi-e-rơ "hãy nạp gươm của con vào vỏ" (Giăng 18:11).
- 15) Ngài đã và đang luôn tha thứ và sẵn sàng quên đi những tội lỗi chúng ta đã thú nhận.
- 16) Khi còn ở trần gian, Ngài thờ phượng Đức Chúa Trời chứ không phải con người.
- 17) Ngài mang lại hòa bình, yên tĩnh, trật tự và tình yêu thương cho trái tim của mỗi người.
- 18) Ngài tin vào tự do tư tưởng và hành động.
- 19) Ngài đến để thay đổi tấm lòng con người chứ không phải tình hình chính trị của họ.
- 20) Vương quốc của Ngài đã và đang là một vương quốc thuộc linh (một sự thay đổi trong tấm lòng), không phải là sự cai trị tuyệt đối của trần gian.
- 21) Ngài là tác giả của sức khỏe và sự sống.
- 22) Mọi con cái của Ngài đều quý giá đối với Ngài, cho dù họ có vâng lời Ngài hay không.

"Rước lễ"/"Lễ thánh" (Communion): Bánh và Rượu

Có phải rước lễ không khác gì một hình thức không? Nếu không, làm thế nào điều đó thay đổi bản tính của một người giống như Chúa Giê-Su Christ? Phần lớn Cơ đốc nhân đều dựa vào những câu Kinh Thánh sau đây để nói "rước lễ" là điều nên làm.

Phiên bản Ma-thi-ơ:

"Khi đang ăn, Đức Chúa Giê-Su lấy bánh, cảm tạ, và bẻ ra trao cho các môn đồ, rồi phán: "Hãy lấy, ăn đi! Đây là thân thể Ta."

"Ngài lại lấy chén, tạ ơn, rồi trao cho các môn đồ và nói: "Tất cả các con, hãy uống đi! Vì đây là huyết Ta, huyết của giao ước đã đổ ra cho nhiều người được tha tội." Ma-thi-ơ 26:26-28

Phiên bản Lu-ca:

"Rồi Ngài lấy bánh, tạ ơn, bẻ ra, phân phát cho các môn đồ và phán: "Đây là thân thể Ta vì các con mà phó cho. Hãy làm điều này để nhớ đến Ta."

"Khi ăn xong, Ngài cũng làm như vậy, lấy chén trao cho các môn đồ và phán: "Chén này là giao ước mới trong huyết Ta vì các con mà đổ ra." Lu-ca 22:19,20

Phân tích:

Xin lưu ý, “họ đang ăn.” Đây là bữa ăn thường lệ của Chúa Giê-Su và các môn đồ. Đó không phải là một nghi lễ. Họ đang ăn một bữa ăn để nuôi dưỡng cơ thể vật chất của mình, như mọi người vẫn làm hàng ngày.

Chúa Giê-Su muốn chúng ta làm gì để “tưởng nhớ Ngài”? Uống một cốc đầy nước nho (hoặc - thậm chí tệ hơn - rượu lên men) và ăn bánh quy giòn? Hay ăn nuốt Lời Ngài, Kinh thánh - mà Ngài nói được tượng trưng bằng thịt và máu của Ngài?

“Và Lời đã trở nên xác thịt (flesh) và ở giữa chúng ta.” Giăng 1:14

Điều nào sẽ giúp chúng ta trở nên giống Đấng Christ hơn?

Chúa Giê-Su đang minh họa cho các môn đồ, bạn của Ngài, rằng con người cần thức ăn vật chất để duy trì sự sống thể xác (từ psuche trong tiếng Hy Lạp - #5590 trong Strong's Concordance), cũng như chúng ta cần thức ăn thuộc linh (siêng năng, cách cá nhân, nghiên cứu Kinh Thánh) để duy trì sự sống thuộc linh (từ tiếng Hy Lạp zoe - #2222 trong Strong's Concordance).

Đã nhiều lần trong chức vụ của Chúa Giê-Su, Ngài dùng đồ ăn thức uống vật chất để tượng trưng cho nhu cầu về đồ ăn thức uống thuộc linh. Trong đoạn Kinh Thánh sau đây, Chúa Giê-Su nêu rõ thông điệp này:

“Thật, Ta bảo thật các ngươi, ai tin thì được sự sống eonian (sự sống của Đấng Christ ở trong chúng ta).

“Ta là bánh của sự sống.

“Tổ phụ các ngươi đã ăn ma-na (thức ăn vật chất) trong hoang mạc rồi cũng chết.

“Đây là bánh từ trời xuống, để ai ăn thì không chết. (Có sự sống eonian - tạm dịch: các thời kì - sự sống và bản tính Đấng Christ, điều sẽ khiến cuối cùng cho một người có thể sống bất tử.)

“Ta là bánh sự sống (zoe - sự sống thuộc linh) từ trời xuống; nếu ai ăn bánh này thì sẽ sống các thời kì (có sự sống eonian). Bánh mà Ta sẽ ban cho vì sự sống (zoe - sự sống thuộc linh) của thế gian chính là thịt Ta (My flesh).”

“Vì vậy, có cuộc tranh cãi giữa những người Do Thái (Giu-đa) với nhau. Họ nói: “Làm sao ông ta có thể lấy thịt mình cho chúng ta ăn được?” (Họ chỉ có thể hiểu được bằng năm giác quan - theo nghĩa đen. Họ không thể hiểu những điều thuộc linh.)

“Đức Chúa Giê-Su bảo họ: “Thật, Ta bảo thật các ngươi, Trừ khi các ngươi không ăn thịt và uống huyết Con Người, thì không có sự sống (zoe - sự sống các thời kỳ - eonian life) trong các ngươi đâu.

“Ai ăn thịt và uống huyết Ta thì được sự sống các thời kỳ (eonian life); Ta sẽ khiến người ấy sống lại trong ngày cuối cùng.

“Vì thịt Ta thật là thức ăn, huyết Ta thật là thức uống.

“Ai ăn thịt Ta và uống huyết Ta thì ở trong Ta, và Ta ở trong người ấy.

“Như Cha hằng sống (sự sống eonian) đã sai Ta, và Ta nhờ Ngài mà sống (sự sống eonian) thế nào thì người ăn Ta cũng sẽ nhờ Ta mà sống (có sự sống eonian) thế ấy.

“Đây (Chúa Giê-Su) là bánh từ trời xuống, không như bánh tổ phụ các ngươi ăn rồi chết; người nào ăn bánh này sẽ sống (zoe) đời đời (nghĩa đen: for the eon, nghĩa là sự sống eonian).”

"Nhiều môn đồ của Ngài nghe điều này thì nói: "Lời này khó quá, ai mà nghe (hiểu) được?"
"Chính thần linh (hơi thở) làm cho sống (zoe): xác thật (vật chất) chẳng ích gì. Những LỜI Ta nói với các con là thần linh (hơi thở) và sự sống (eonian) (zoe)." Giăng 6:47-63

Chúa Giê-Su là "Lời"

"Ban đầu có Lời, Lời ở cùng Đức Chúa Trời và Lời là Đức Chúa Trời. . . Và Lời đã trở nên xác thật và cư ngụ giữa chúng ta." Giăng 1:1,14

Chúa Giê-Su là "Lời" – Kinh Thánh. Lời đã trở thành "xác thật" và chúng ta phải "ăn thịt đó" làm thức ăn thuộc linh và "uống huyết Ngài" làm thức uống thuộc linh, qua việc siêng năng học hỏi Lời Ngài hằng ngày kèm theo lời cầu nguyện tha thiết. Chúa Giê-Su nói với chúng ta qua Lời Ngài, sau đó Ngài biến đổi chúng ta theo hình ảnh của Ngài. Ngài đổ đầy chúng ta bằng sự sống của Ngài, sự sống eonian, sự sống của Đấng Christ trong chúng ta, để chúng ta có thể biểu lộ đặc tính của Ngài.

"Tất cả chúng ta đều để mặt trần chiêm ngưỡng vinh quang Chúa, được biến đổi trở nên giống như hình ảnh Ngài, từ vinh quang đến vinh quang; bởi thánh linh (hơi thở) của Đức Chúa Trời." 2 Cô-rinh-tô 3:18

Khi chiêm ngưỡng Đấng Christ, chúng ta được thay đổi – trở nên giống hình ảnh của Ngài!

Khi Đức Chúa Trời hà hơi thở thánh khiết (thuộc linh) của Ngài vào trong chúng ta (bị dịch sai là Đức Thánh Linh) bằng việc chúng ta siêng năng nghiên cứu Lời Ngài, Ngài ban cho chúng ta sự sống eonian (thường bị dịch sai thành "sự sống đời đời/vĩnh viễn), sự sống của Đấng Christ trong chúng ta.

Kết luận về việc "Rước lễ" (Communion):

Rước lễ không gì khác hơn là một nghi thức ăn một chiếc bánh quy nhỏ và uống một ly rượu đầy. Sẽ không làm thay đổi bản tính của một người hoặc làm cho một người đến gần Chúa Giê-Su Christ hơn, và không có tác dụng gì. Chắc chắn đó không là gì ngoài một nghi lễ.

Đức Chúa Trời nổi giận với dân Y-sơ-ra-ên khi họ biến hệ thống hiến tế thành một nghi lễ không hơn không kém. Họ không hiểu hệ thống này tượng trưng cho điều gì, sự xuất hiện của Chúa Giê-Su Christ, Đấng Mê-si-a, để chết trên thập tự giá (cột gỗ) và "cắt tội lỗi của cả thế gian."

Đây là phản ứng của Đức Chúa Trời đối với việc dân Y-sơ-ra-ên tiếp tục có những nghi lễ hiến tế thay thế cho sự vâng phục Đức Chúa Trời. Đây là điều luôn xảy ra khi các tín đồ bị ám ảnh bởi các nghi lễ vì các nghi lễ dễ dàng và thuận tiện hơn nhiều so với việc siêng năng học tập và vâng theo Lời Chúa.

"Hỡi các tầng trời hãy nghe, hỡi đất hãy lắng tai! Vì Đức Giê-hô-va phán rằng: Ta nuôi nấng con cái cho chúng lớn khôn, Nhưng chúng phản loạn cùng Ta.

"Bò biết chủ mình, Lừa còn biết máng cỏ của chủ; Nhưng dân Y-sơ-ra-ên thì không biết, Dân Ta chẳng hiểu gì.

"Khốn cho quốc gia tội lỗi, Dân tộc phạm tội nặng nề, Dòng dõi làm ác, Con cái đòi bại kia! Chúng đã lìa bỏ Đức Giê-hô-va, Khinh bỉ Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, Trở nên xa lạ và quay lưng đi. . .

"Xử sở các người bị hoang tàn, Thành trì các người bị thiêu hủy; Đất đai các người bị ngoại ban thôn tính. Ngay trước mặt các người, Khiến nó hoang tàn khi bị ngoại bang đập đổ..."

"Nếu Đức Giê-hô-va vạn quân. Không chừa lại cho chúng ta một ít người sống sót, Thì chúng ta đã như thành Sô-đôm. Và giống như thành Gô-mô-rơ rồi!

"Hỡi các thủ lĩnh Sô-đôm, Hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va! Hỡi dân Gô-mơ-rơ, Hãy lắng tai nghe luật pháp của Đức Chúa Trời chúng ta!

"Đức Giê-hô-va phán: Vô số sinh tế của các người chẳng có ý nghĩa gì với Ta. Ta đã chán các tế lễ dâng hiến (dịch sai thành tế lễ thiêu) bằng chiên đực, Và mỡ của súc vật mập. Ta chẳng hài lòng về máu của bò đực, Hoặc chiên con và dê đực.

"Khi các người đến trước mặt Ta, Ai đòi hỏi điều này từ tay các người, Để các người giày đạp hành lang Ta?

"Đừng tiếp tục đem tế lễ chay vô ích tới nữa! Trầm hương là một điều ghê tởm với Ta, Lễ hội trăng mới, ngày Sa-Bát (Sa-Bát trong các lễ hội cứ mỗi sau 7 ngày, không phải là ngày thứ 7 thánh Sa-Bát hàng tuần) và các cuộc nhóm họp khác; Ta không thể chịu nổi họ: việc cứ phạm tội rồi lại nhóm họp trọng thể.

"Ta chán ghét các lễ hội trăng mới; Và những lễ hội định kỳ của các người. Các lễ hội ấy trở thành gánh nặng cho Ta, Ta mệt mỏi mà mang chúng.

"Vì thế, khi các người đưa tay lên, thì Ta che mắt khỏi các người. Cho dù các người có cầu nguyện nhiều, Ta cũng chẳng nghe. Vì tay các người dẫm máu.

"Hãy rửa cho sạch, hãy thanh tẩy chính mình! Hãy loại bỏ những việc ác khỏi mắt Ta; Đừng làm điều ác nữa.

"Hãy học làm lành, Tìm kiếm công lý; Giúp đỡ người bị áp bức, Xét xử công minh cho kẻ mồ côi, Bệnh vực lý lẽ người góa bụa." Ê-sai 1:2-17

"Hãy cẩn trọng khi vào nhà Đức Chúa Trời. Hãy đến gần cung kính lắng nghe (tập trung tìm kiếm Chúa cách cá nhân) HƠN là dâng sinh tế (tập trung vào "làm việc cho Chúa") như kẻ ngu muội, là kẻ KHÔNG nhận biết lầm lỗi mình đã phạm." Truyền Đạo 5:1

Đức Chúa Trời nói rõ rằng Ngài muốn sự vâng lời chứ không phải các nghi lễ/hình thức, cho dù đó là những nghi lễ hiến tế trong Cựu Ước, điều đã trở nên vô nghĩa do lặp đi lặp lại, hay dù đó là những nghi lễ trong Tân Ước, chẳng hạn như tiệc thánh (communion), một điều gì đó dễ dàng mà mọi người yêu thích, hơn là làm việc chăm chỉ, tuân theo mệnh lệnh của Đức Chúa Trời để nghiên cứu (ngẫu nhiên) Kinh Thánh một cách nhiệt thành và siêng năng - và hàng ngày - một mình với Đức Chúa Trời!

Rượu lên men?

Một phần báng bỏ khác của nghi lễ "tiệc thánh" là hầu hết các nhà thờ đều phục vụ rượu lên men. **Sự lên men của bất cứ điều gì luôn luôn có nghĩa là tội lỗi.** Đó là lý do tại sao trong một số ngày lễ, dân Y-sơ-ra-ên được yêu cầu phải bỏ hết men ra khỏi nhà. (Leaven refers to yeast) **Quá trình lên men, mà trong Kinh Thánh luôn tượng trưng cho tội lỗi.** Họ chỉ được ăn bánh không men.

Vì vậy, khi một nhà thờ sử dụng rượu lên men làm biểu tượng cho huyết của Đấng Christ, họ phạm tội báng bỏ. Về bản chất, họ đang nói rằng huyết của Đấng Christ là tội lỗi, rằng Chúa Giê-su Christ là một tội nhân!

Chỉ có nước nho nguyên chất, không lên men, trái tươi của cây nho ở dạng tinh khiết nhất, mới có thể tượng trưng cho huyết của Đấng Christ.

Thật không may, toàn bộ nhà thờ (hội thánh) Cơ đốc giáo đã chấp nhận cách giải thích hiệp thông theo nghĩa vật chất (kiến thức giác quan), tức là ăn bánh quy giòn và uống vài giọt rượu có cồn, điều đó chắc chắn không thể khiến ai đó trở nên thánh thiện. Tuy nhiên, các mục sư và thành viên nhà thờ (hội thánh) hoàn toàn không biết gì về những gì Đấng Christ đang cố gắng dạy chúng ta, cách giải thích của sự hiệp thông thuộc linh: cam kết “ngầu nghiêng Lời Ngài” bằng cách học hỏi Kinh Thánh và cầu nguyện hết lòng, cách cá nhân, hằng ngày, chuyên sâu để Đấng Christ có thể đặt sự sống thuộc linh của Ngài vào trong chúng ta.

Ngày Sa-Bát (thứ bảy) là một hình thức hay một mối quan hệ?

Hầu hết thế giới Cơ đốc giáo đã từ bỏ ngày Sa-Bát thứ bảy. Trên thực tế, họ chưa bao giờ chấp nhận nó vì tin rằng đó là một khởi sự “Do Thái.” Họ đã chọn Chủ Nhật, ngày ngoại giáo thờ thần Mặt Trời, dù Kinh Thánh lại nói rằng:

"Hãy nhớ ngày Sa-bát để giữ làm ngày thánh. Con phải làm tất cả công việc mình trong sáu ngày, nhưng ngày thứ bảy là ngày Sa-bát dành cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con." Xuất Ai Cập 20:8-10

Khi sáng tạo, chính Đức Chúa Trời là Đấng đã thiết lập ngày Sa-bát (Thứ Bảy). Ngài đã biến ngày này thành ngày thánh để tưởng nhớ sự sáng tạo thế giới của Ngài, bao gồm cả nhân loại. Nếu Đức Chúa Trời làm cho một ngày trở nên thánh thì không con người nào có quyền lực hay sự đúng đắn nào để thay đổi ngày đó. Ngày Sa-bát Thứ Bảy được ban cho từ A-đam và Ê-va và cho toàn thể nhân loại. Và A-đam và Ê-va không phải là “người Do Thái.”

Đức Chúa Trời không nghỉ ngơi vào ngày Sa-bát. Theo bản dịch chính xác của từ Hê-bơ-rơ được sử dụng ở đây, Ngài đã dừng lại vào ngày Sa-bát. Ngài đã dừng lại - Ngài đã ngừng - những gì Ngài đang làm, tạo ra thế giới và mọi thứ trong đó. Ngài dừng lại vì sự sáng tạo của Ngài đã hoàn tất và nó thật hoàn hảo. Không còn gì cần phải làm nữa.

Chúng ta cũng phải dừng lại – không phải nghỉ ngơi. Ngày Sa-bát là một ngày dành cho Đức Chúa Trời, một ngày để dừng lại tất cả những công việc thường lệ chúng ta làm trong thời gian còn lại trong tuần, gác lại những việc thế tục mà chúng ta thường làm và phát triển mối quan hệ gần gũi hơn với Đức Chúa Trời bằng cách tập trung vào Ngài và sự sáng tạo của Ngài.

Đức Chúa Trời biết rằng nếu Ngài không chọn một ngày cụ thể trong tuần để chúng ta dành cho Ngài, thì sẽ không có con người nào có thể làm được điều này (nghỉ ngơi hoàn toàn - dừng các công việc đời này). “Việc lo lắng đời này” sẽ luôn được ưu tiên.

Một số người nói: “Đức Chúa Trời không quan tâm chúng ta giữ ngày nào.” Nhưng Đức Chúa Trời đã viết Mười Điều Răn bằng chính ngón tay của Ngài trên đá, trong khi phần còn lại của Kinh Thánh được viết trên giấy da bởi các tác giả con người được Đức Chúa Trời soi dẫn.

Và điều răn thờ phượng Đức Chúa Trời vào ngày Sa-bát thứ Bảy được ban hành trong Điều Răn Thứ Tư.

Đức Chúa Trời có thể làm gì hơn nữa để nói rõ rằng Mười Điều Răn là vĩnh cửu?

Chúa Giê-su nói, “Nếu các con yêu mến Ta thì sẽ vâng giữ các điều răn Ta.” Giăng 14:15

Một số người nói: “Ồ, tôi thờ phượng Chúa mỗi ngày.” Nhưng nếu đúng như vậy thì bạn không thể đi làm - không bao giờ - bởi vì Đức Chúa Trời phán:

"Hãy nhớ ngày Sa-Bát để giữ làm ngày thánh. Con phải làm tất cả công việc mình trong sáu ngày, nhưng ngày thứ bảy là ngày Sa-Bát dành cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con. Trong ngày đó, con, con trai, con gái, tôi trai tớ gái, súc vật của con, cả đến khách lạ trong nhà con, đều không được làm bất cứ công việc gì cả.

"Vì trong sáu ngày Đức Giê-hô-va đã tạo dựng trời, đất, biển, và muôn vật ở trong đó, nhưng Ngài nghỉ (dừng) ngày thứ bảy. Vì vậy, Đức Giê-hô-va ban phước cho ngày Sa-bát và THÁNH HÓA ngày ấy." Xuất Ai Cập 20:8-11

Chúng ta không được làm việc vào ngày Sa-bát (Thứ Bảy), cũng như không được thuê người khác làm việc cho mình vào ngày thánh của Đức Chúa Trời.

Ngày Sa-bát có phải là một nghi lễ/hình thức không?

Chúa Giê-Su khiển trách mạnh mẽ những người Pha-ri-si vì họ đã giữ "những truyền thống làm cho Kinh Thánh trở nên vô hiệu nghiệm." Những "truyền thống" mà Chúa Giê-Su nói đến sau này được viết ra, sau cái chết và sự phục sinh của Chúa Giê-Su, và trở thành Kinh Talmud. Đó là sự khởi đầu của Do Thái giáo (Judaism).

Một lần nữa, Do Thái giáo (Judaism) không bắt đầu cho đến sau cái chết, sự phục sinh và sự thăng thiên của Đấng Christ, và phải đến sau khi đền thờ bị phá hủy vào năm 70 sau Công Nguyên. Niềm tin tôn giáo của Cựu Ước là Cơ đốc giáo (không phải Do thái giáo). Dân Y-sơ-ra-ên (không phải là "người Do Thái" - mà chỉ là những người không thuộc sắc tộc đặc biệt nào) đang mong chờ Đấng Christ, Đấng Mê-si-a. Vì vậy, họ thực sự là những Cơ đốc nhân mặc dù họ được gọi là người Y-sơ-ra-ên. Tên "Y-sơ-ra-ên" có nghĩa là "Hoàng tử của Đức Chúa Trời."

Một lần nữa, Cơ đốc giáo không bắt nguồn từ Do Thái giáo. Cơ đốc giáo bắt đầu trong Vườn Địa Đàng, sau khi A-đam và Ê-va phạm tội, và Đức Chúa Trời hứa ban cho họ một Đấng Cứu Thế, Chúa Giê-Su Christ (Sáng thế Ký 3:15). Do Thái giáo (Judaism) không bắt đầu cho đến 4.000 năm sau, sau khi người Pha-ri-si kêu gọi đóng đinh Đấng Christ và thậm chí muộn hơn, sau khi Đền thờ bị phá hủy vào năm 70 sau Công Nguyên. Đó là lúc "truyền thống cổ xưa" (được đem từ vùng đất ngoại giáo Ba-by-lôn) - người Pha-ri-si - được viết ra và trở thành Talmud, phần đề của Lời Chúa, Kinh Thánh.

Sự bội đạo mà sau này trở thành "Do Thái giáo" bắt đầu từ việc thờ bò con vàng ngoại giáo trong đồng vắng mà Đức Chúa Trời gọi là "sự phản nghịch" (Hê-bơ-rơ 3:8,13). Những "kẻ phản loạn" tham gia vào sự thờ phượng ngoại giáo đó đã trở thành mầm mống của sự nổi loạn mà lần đầu tiên thúc đẩy cuộc nổi dậy chống lại Môi-se. Khi dân Y-sơ-ra-ên vào Đất Hứa, họ chống lại mệnh lệnh trực tiếp của Đức Chúa Trời, kết hôn với những người Ca-na-an ngoại giáo và bắt đầu rơi vào tình trạng bội đạo.

Chính mầm mống nổi loạn này đã phát triển thành những học thuyết sai lầm huyền bí của người Pha-ri-si, truyền thống của người xưa, sau này được viết thành Talmud và trở thành cuốn sách "linh thiêng" nhất của Do Thái giáo. Chúa Giê-Su gọi những người Pha-ri-si là rắn độc, hội đường của Sa-tan, những kẻ nói dối, "cha của các người là Ma quỷ" và những kẻ đạo đức giả, bởi vì những giáo lý (truyền thống) sai lầm này đã trở thành Talmud của người Do Thái, đã làm đảo lộn mọi thứ mà Kinh Thánh của Đức Chúa Trời tiết lộ và truyền lệnh.

Do Thái giáo (Judaism) là tôn giáo của "con người" - không phải Đức Chúa Trời!

Người Pha-ri-si có hàng trăm luật lệ ngớ ngẩn, vô ích, không liên quan đến việc giữ ngày Sa-bát khiến nó trở thành một gánh nặng to lớn. Họ đầy sự tự cho mình là đúng và hèn mọn.

Ngay cả ngày nay, những người Do Thái chính thống, con cháu thuộc linh (không phải vật chất) của người Pha-ri-si, có 39 loại hoạt động bị cấm trong ngày Sa-bát. **Talmud chỉ định những điều sau đây là “bị cấm”:**

Trồng trọt, Cày, Gặt, Buộc bó (lúa), Đập lúa, Sảy lúa,

Lọc, mài, sàng lọc, nhào, nướng

Cắt len, Giặt len, Đánh len, Nhuộm, Quay, Dệt, Đan hai vòng lặp, Dệt ít nhất hai sợi, Tách hai sợi (chỉ), buộc, Cởi trói, Khâu ít nhất hai mũi khâu, Xé nhằm mục đích may vá

Bã, Giết mổ, lột da, Thịt ướp muối, Phơi da, Cạo da, Cắt da thành từng mảnh,

Viết hai hoặc nhiều chữ cái, Xóa

Xây dựng, Xé cái gì đó xuống

Dập tắt lửa, Đốt lửa

Đụng (đã chạm vào) vào một công tắc/Hoàn thành một cái chạm

Giải thích về các hoạt động bị cấm bởi Talmud

Dưới đây là một số lời giải thích được cho là về các hoạt động bị cấm này. **Thật dễ dàng để hiểu tại sao Chúa Giê-Su lại mạnh mẽ khiển trách điều vô nghĩa nặng nề này.**

Việc cấm "lọc" bao gồm việc lọc nước không thể uống được để có thể uống được, cũng như việc chọn (lọc) xương nhỏ từ cá.

Gọt vỏ trái cây: Được phép gọt vỏ trái cây với ý thức là trái cây sẽ được ăn ngay.

Phân loại đồ bạc (các loại dao, muỗng, nĩa bằng bạc): Được phép phân loại đồ bạc khi người phân loại có ý định ăn bữa ngày Sa-bát ngay lập tức. Ngoài ra, nếu người phân loại có ý định sắp xếp bữa ăn cho thời gian sau thì điều đó bị cấm.

Nướng (bỏ lò) khác với “chuẩn bị.” Ví dụ, người ta có thể làm món salad vì hình dạng của các loại rau không thay đổi, chỉ có kích thước (như cắt nhỏ đi). Tuy nhiên, người ta không thể nấu rau làm mềm nó để ăn.

Tòa nhà: Một số nhà chức trách nói rằng không được phép sử dụng điện vì khi bật công tắc, một mạch điện sẽ được hoàn thành và do đó được "xây dựng."

Vào ngày Sa-bát, người Do Thái chính thống (orthodox Jews) ngày nay không được phép sử dụng các thiết bị điện, bao gồm tất cả các thang máy, chuông gọi trong bệnh viện, giường bệnh viện chạy bằng điện, ô tô, cửa mở bằng điện tử... Họ không được phép tắt đèn, sử dụng hoặc chạm vào tiền, họ cũng không thể được xuất viện về nhà vì điều đó sẽ bị coi là "du lịch."

Đây là gánh nặng của ngày Sa-bát mà Chúa Giê-Su đã khiển trách mạnh mẽ. Tất cả những “luật lệ” góm ghiếc này đề cao sự tự coi mình là công chính, như thể bằng cách kiềm chế không làm tất cả những điều nhỏ nhặt nhỏ nhặt này, bằng cách nào đó chúng ta có thể ghi điểm với Chúa. Người Pha-ri-si thời Chúa Giê-Su cũng như người Do Thái ngày nay đã đánh mất toàn bộ ý nghĩa của ngày Sa-bát.

Ngày Sa-bát là thời gian để học cách nhận biết Đức Chúa Trời. Không có quy tắc cứng nhắc và nhanh chóng nào ngoại trừ việc chúng ta phải bỏ đi tất cả những công việc thường ngày

trong tuần làm việc hoặc “vui chơi” của mình và tập trung vào Chúa. Chúa Giê-su Christ phải là tâm điểm chú ý của chúng ta, với thái độ tôn kính, im lặng và thờ phượng.

Chúa Giê-su nói: “Ngày Sa-bát được tạo ra cho con người chứ không phải con người cho ngày Sa-bát.” Mác 2:27

Ngày Sabát phải là một ngày vui thích, một ngày tuyệt vời để ở với Chúa, một ngày để làm điều tốt, một ngày để nhận biết Chúa là Người Bạn của riêng bạn.

Chúa Giê-su nói: “Ngày Sa-bát được phép làm điều lành.” Lu-ca 6:9

Chúa Giê-su đến thế gian không phải để loại bỏ ngày Sa-bát, nhưng để chỉ cho chúng ta cách giữ nó – đường lối của Ngài – chứ không phải đường lối của người Pha-ri-si.

“Đừng tưởng Ta đến để bãi bỏ luật pháp hay lời tiên tri; Ta đến, không phải để bãi bỏ nhưng để hoàn tất.” Ma-thi-ơ 5:17

Chúa Giê-su cũng nói rằng ngày Sa-bát thứ bảy là ngày của Ngài, không phải ngày đầu tiên trong tuần lễ - Chủ Nhật.

“Con Người là Chúa ngày Sa-bát.” Mác 2:28

Ngày Sa-bát không bị đè nặng bởi vô số luật lệ không liên quan như người Pha-ri-si đã làm vào thời Chúa Giê-su, cũng như người Do Thái chính thống làm ngày nay. Đây có nghĩa là một ngày tuyệt vời để hiệp thông với Chúa.

“Chúa Giê-su phán: Các thầy thông giáo và người Pha-ri-si. . . buộc và chất những gánh nặng khó mang trên vai người ta, còn chính họ thì chẳng động ngón tay vào. Họ làm việc gì cũng cốt để cho người ta thấy...” Ma-thi-ơ 23:2-5

Đức Chúa Trời dành riêng một ngày cụ thể, đặc biệt để ở với chúng ta. Nếu chúng ta không dành ngày đó mỗi tuần để tìm hiểu về Ngài, nghiên cứu Lời Ngài và học cách tin cậy Ngài hoàn toàn trong mọi việc trong cuộc sống của mình, thì chúng ta sẽ không bao giờ có thể ủng hộ Đấng Christ trong thời kỳ khó khăn sắp tới.

Thật là một món quà Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta trong ngày Sa-bát! Tại sao đại đa số những người tự nhận mình là Cơ đốc nhân lại từ chối cơ hội tuyệt vời được dành thời gian với Đức Chúa Trời vào ngày mà Ngài đã thánh hóa?

“Vì vậy, hãy tỉnh thức, vì các con không biết ngày nào Chúa mình sẽ đến.” Ma-thi-ơ 24:42

Ngày Sa-bát là Điều Răn thứ tư. Nếu chúng ta tuân giữ các điều răn của Ngài, Đức Chúa Trời hứa rằng chúng ta và con cháu chúng ta sẽ được bình an.

“Nếu như dân này luôn có lòng kính sợ Ta, luôn luôn vâng giữ TẤT CẢ điều răn Ta (bao gồm Điều Răn thứ Tư - ngày thứ Bảy - Sa-bát), thì họ và con cháu họ sẽ được phước đời đời!” Phục Truyền 5:29

Những gợi ý về những việc cần làm vào ngày Sa-bát

Nghiên cứu Lời Chúa và sự vinh hiển trong sự sáng tạo của Đức Chúa Trời

1. Mời bạn bè đến ăn trưa. Hãy làm phần chính trong việc chuẩn bị bữa ăn vào thứ Sáu để bạn có thể tập trung vào những điều thiêng liêng trong ngày Sa-bát. Làm cho bữa ăn trở nên đặc biệt – cho một ngày đặc biệt. Dành buổi chiều học Lời Chúa với bạn bè.
2. Lên kế hoạch đi dã ngoại và/hoặc đi bộ đường dài để chiêm ngưỡng sự sáng tạo tuyệt vời của Đức Chúa Trời.

3. Mang theo những cuốn sách thích hợp trong chuyến đi chơi của bạn. Học cách xác định các loại hoa, thực vật, cây, cá và chim khác nhau theo tên.
4. Nghiên cứu môi trường sống và vòng đời của chim, cá và các động vật khác. Việc nghiên cứu kỹ từng nhóm này (ở phần 3) sẽ khiến bạn bận rộn trong nhiều năm.
5. Nghiên cứu các loại đá khác nhau, hoặc nếu bạn sống ở bờ biển, hãy tìm và xác định các loại vỏ sò khác nhau.
6. Xác định các loại cây ăn được.
7. Nghiên cứu bầu trời và các loại mây khác nhau cũng như cách chúng hình thành.
8. Lên kế hoạch cho chuyến đi đến Cung thiên văn. Nghiên cứu sách về mặt trời, mặt trăng và các vì sao.
9. Nghiên cứu về các loài động vật khác nhau, tìm hiểu hành vi của chúng và cách chúng chăm sóc con non.
10. Nghiên cứu những điều kỳ diệu của cơ thể con người, bao gồm giải phẫu, sinh lý học, hóa sinh...
11. Hãy nghiên cứu cách Đức Chúa Trời muốn chúng ta chăm sóc sức khỏe và tránh mọi bệnh tật bằng cách sống, ăn uống và xử lý căng thẳng theo cách của Chúa.

Những chủ đề phù hợp để xem ngày Sa-bát.

1. DVD, CD và sách của Dr. Day về Sức khỏe cũng như cách phòng ngừa và đẩy lùi mọi bệnh tật: có tại www.drday.com
2. Đĩa DVD của Dr. Day về các chủ đề tâm linh có tựa đề “Điều gì xảy ra vào ngày phán xét” và “Chúa Giê-Su có thực sự sống lại vào ngày Chủ nhật không?” có sẵn tại www.goodnewsaboutgod.com

Ngoài ra, tất nhiên còn có hơn 100 nghiên cứu Kinh Thánh chuyên sâu tại www.goodnewsaboutgod.com. Bấm vào “Spiritual Truth” (Sự thật tâm linh) trên trang chủ.

Ngày Sa-bát là một hình thức hay một mối quan hệ?

Ngày Sa-bát được Đức Chúa Trời thiết kế như một cách hoàn hảo để phát triển Mối quan hệ của chúng ta với Chúa Giê-Su Christ. Và, nó không nên trở thành một nghi lễ như những người Pha-ri-si thời Chúa Giê-Su và người Do Thái ngày nay vẫn giữ.

Đức Chúa Trời đã thiết lập ngày Sa-bát (Thứ Bảy) để làm niềm hân hoan cho chúng ta chứ không phải là gánh nặng, một ngày để chúng ta trở nên gần gũi hơn với Đức Chúa Trời Đấng Tạo Hóa – Chúa Giê-Su Christ.



Ha-ma-ghê-đôn

Phần 1: Tin Tốt Lành về Ha-ma-ghê-đôn

"Chúng tụ họp các vua tại một chỗ mà tiếng Hê-bơ-rơ gọi là Ha-ma-ghê-đôn." Khải Huyền 16:16

Thuật ngữ Ha-ma-ghê-đôn (Armageddon) chỉ xuất hiện một lần trong Kinh Thánh, trong Khải huyền 16:16. Cuộc chiến Ha-ma-ghê-đôn diễn ra trong phần mô tả sự phán xét của Đức Chúa Trời, được gọi là bảy tai họa cuối cùng. Những cuộc phán xét cuối cùng này giới thiệu Sự Tái Lâm của Đấng Christ với tư cách là Thẩm phán và Đấng cai trị mọi quốc gia. Khải Huyền 16, cũng như nhiều đoạn Kinh Thánh khác trong Khải Huyền, miêu tả cuộc nổi loạn cuối cùng của toàn thế giới, sự hợp nhất của tất cả các thế lực chính trị và tôn giáo chống lại Đức Chúa Trời và dân Ngài giữa mọi quốc gia.

"Tôi thấy từ miệng con rồng (Satan), miệng con thú (Thế giới một chính quyền - quyền lực chính trị) và miệng kẻ tiên tri giả (Thế giới một tôn giáo - một thế lực tôn giáo được trao quyền lực bởi Chính phủ một thế giới) có ba uế linh giống như ếch nhái đi ra.

"Chúng là linh của ma quỷ, thực hiện các dấu lạ, và đi đến với các vua của cả thế gian để tụ họp họ lại cho chiến trận vào ngày trọng đại của Đức Chúa Trời Toàn Năng. . . Chúng tụ họp các vua tại một chỗ mà tiếng Hê-bơ-rơ gọi là Ha-ma-ghê-đôn." (Khải Huyền 16:13,14,16).

Cuộc đàn áp những Cơ đốc nhân (những tín đồ thật sự của Đức Chúa Trời) sẽ xảy ra bởi sự liên minh của Chính phủ Một Thế giới, cường quốc chính trị thế giới, với Tôn giáo Một Thế giới, cường quốc tôn giáo thế giới. Nói cách khác, sự đàn áp những người thực sự tin nhận Đức Chúa Trời sẽ xảy ra vì Nhà thờ và Nhà nước hiện đã thống nhất và sẽ không còn sự tách biệt giữa Nhà thờ và Nhà nước nữa.

Thật không may, quan điểm "Cơ đốc giáo" thống trị ở Mỹ là Hiến pháp không đảm bảo sự tách biệt giữa Giáo hội và Nhà nước. "Sáng kiến dựa trên đức tin" do chính quyền của Tổng thống George W. Bush đề ra và được hầu hết các giáo phái Cơ đốc giáo ở Mỹ tán thành, về cơ bản đã bắt đầu, theo một cách chủ yếu, sự hợp nhất giữa Nhà thờ và Nhà nước ở Mỹ.

Trong suốt lịch sử, bất cứ khi nào Nhà thờ và Nhà nước (Church and State) thống nhất, luôn có sự đàn áp đối với thiểu số tôn giáo không đồng tình với đa số. Một ví dụ lịch sử hoàn hảo được tìm thấy vào Thời kỳ Đen Tối, khi Giáo hội Công giáo có quyền lực tuyệt đối về cả chính trị và tôn giáo. Cuộc đàn áp các nhóm tôn giáo thiểu số từ chối chấp nhận thẩm quyền của Giáo hội Công giáo, là sự bắt bớ không ngừng nghỉ và kinh hoàng!

Nhiều Cơ đốc nhân thật sự đã tin tưởng không chính xác rằng Ha-ma-ghê-đôn sẽ là một trận chiến thực sự, theo nghĩa đen, trận chiến cuối cùng trên trái đất, trên đồng bằng Mê-gi-đô gần Núi Cạt-mên ở khu vực phía bắc Palestine mà ngày nay được gọi là Y-sơ-ra-ên, một trận chiến giữa nhiều quốc gia trên thế giới - chống lại Người Y-sơ-ra-ên.

Cách giải thích này về những sự kiện này xuất hiện trong New Scofield Reference Bible (tạm dịch: Kinh thánh tham khảo Scofield mới) (1967; ghi chú về Khải huyền 19:17) và dựa trên giả định rằng ngôn ngữ và hình ảnh của lời tiên tri trong Kinh Thánh phải được áp dụng theo nghĩa đen tuyệt đối.

Nhưng trận chiến Ha-ma-ghê-đôn không ám chỉ một trận chiến vật lý theo nghĩa đen, mà là trận chiến thuộc linh giữa Đấng Christ và Satan vì tấm lòng của nhân loại. Nó bắt đầu từ

khi tội lỗi xâm nhập vào thế giới trong Vườn Địa Đàng và nó vẫn tiếp tục cho đến ngày nay mà không có sự gián đoạn.

Các nhà giải thích theo trào lưu chính thống Cơ đốc giáo hiện đại đọc trước những khái tượng mang tính tiên tri trong Kinh Thánh như một mô tả chính xác theo nghĩa đen về lịch sử. Điều này ngụ ý rằng trong lời tiên tri trong Kinh Thánh, tất cả các mô tả về dân tộc và địa lý của Y-sơ-ra-ên, (Núi Si-ôn, Thành phố Thánh...) và những kẻ thù truyền kiếp của Y-sơ-ra-ên (Ba-by-lôn, Ai Cập, vua phương bắc...) phải được giải thích hoàn toàn theo nghĩa đen ở Trung Đông ngày nay. Họ phớt lờ ý nghĩa biến đổi của sự đến lần thứ nhất của Đấng Christ đối với mọi lời tiên tri. **Họ không thể hiểu Khải Huyền trong bối cảnh thuộc linh của nó.** Họ đọc Khải Huyền và giải thích nó theo nghĩa đen giống như bất kỳ cuốn sách hoặc sách giáo khoa nào khác.

Nhưng Kinh Thánh không giống bất kỳ sách giáo khoa nào khác. **Nó chỉ có thể được hiểu bởi quyền năng của Đức Chúa Trời mở mang tâm trí chúng ta.** Nếu không được Đức Chúa Trời bày tỏ trong tâm trí của chúng ta, chúng ta sẽ giải thích mọi điều trong Khải Huyền theo kiến thức (sự hiểu biết) “giác quan” theo nghĩa đen, theo năm giác quan của chúng ta.

Kiến thức trên thế giới này có được thông qua năm giác quan của chúng ta: thị giác, thính giác, xúc giác, vị giác và khứu giác. Đây được gọi là kiến thức “giác quan.” Nhưng lẽ thật của Kinh Thánh chỉ có thể được hiểu bằng kiến thức của sự “mặc khải”, bởi Đức Chúa Trời ban cho chúng ta sự hiểu biết thuộc linh, bởi Đức Chúa Trời tiết lộ lẽ thật cho chúng ta bằng Thánh Linh (hơi thở thánh) của Ngài, chứ không phải qua năm giác quan của chúng ta. **Đó là sự khác biệt giữa kiến thức “giác quan” và kiến thức của sự “mặc khải.”**

"Người không có thánh linh không nhận được những điều từ thánh linh của Đức Chúa Trời, bởi người ấy xem những điều này là điên rồ và không thể hiểu được, vì phải được phán đoán cách thuộc linh." 1 Cô-rinh-tô 2:14

Trong Giăng 5:39, Chúa Giê-Su đã phán khi nói về Kinh Thánh tiếng Hê-bơ-rơ trong Cựu Ước: “Đây là những câu Kinh Thánh làm chứng về Ta”. Cựu Ước không lấy Y-sơ-ra-ên làm trung tâm, nó lấy Đấng Christ làm trung tâm - lấy Đấng Mê-si-a làm trung tâm. Như tác giả Hans LaRondelle đã nói: “Trọng tâm sứ mạng tiên tri và lịch sử của Y-sơ-ra-ên là Đấng Christ. Điều này ngụ ý rằng **chúng ta chỉ có thể hiểu đúng những lời tiên tri trong Kinh Thánh khi liên hệ những lời tiên tri đó với Đức Chúa Trời và Đấng Mê-si-a của Ngài, Con Trai được xức dầu của Đức Chúa Trời, chứ không phải với dân Y-sơ-ra-ên theo nghĩa đen.**” LaRondelle, Hans, Lights for the Last Days (tạm dịch: Ánh sáng cho những ngày cuối cùng).

Khải Huyền 1:1 cho chúng ta biết rằng sách Khải Huyền là “sự mặc khải của Đức Chúa Giê-Su Christ.”

Vì vậy mọi điều trong Khải Huyền phải được giải nghĩa thông qua Chúa Giê-Su Christ và qua cuộc đời của Ngài (cách Ngài sống) trên đất. Trọng tâm của sách Khải Huyền không phải là tiết lộ lịch sử của dân tộc Y-sơ-ra-ên mà là tiết lộ bản tính và kế hoạch của Chúa Giê-Su Christ.

Khi những người Pha-ri-si và những người theo họ từ chối Đấng Christ là Đấng Mê-si-a, Chúa Giê-Su đã tuyên bố:

"Vậy nên, Ta nói với các ngươi, vương quốc Đức Chúa Trời sẽ bị cất khỏi các ngươi và ban cho một dân sẽ đem kết quả về cho vương quốc ấy." Ma-thi-ơ 21:43

LaRondelle nói: "Những người thực sự sẽ nhận được vương quốc của Đức Chúa Trời không phải là một số thể hệ người Do Thái trong tương lai, mà là những người (Cơ đốc nhân Y-sơ-ra-ên) vào thời của Ngài đã chấp nhận Chúa Giê-Su là Đấng Mê-si-a của lời tiên tri." Đấng Christ bảo đảm với các môn đồ của Ngài rằng:

"Hỡi bấy nhỏ, đừng sợ, vì Cha các con đã bằng lòng ban vương quốc cho CÁC CON rồi." Luca 12:32

Đấng Christ đã chỉ định chính xác mười hai người trong số họ làm sứ đồ của Ngài để đại diện cho Đấng Mê-si-a của Y-sơ-ra-ên mới, mà Ngài gọi là "Hội thánh của Ta" (My ecclesia) hay "Những người được kêu gọi của Ta" (thường bị dịch sai là "hội thánh" - một nhà thờ nơi con người tổ chức, phân cấp, tụ tập để nghe người đứng đầu giảng).

Nhóm những tín đồ thực sự của Đấng Christ là sự khôi phục lại lời tiên tri về "Y-sơ-ra-ên." Đây là trọng tâm tập trung vào Đấng Christ trong những lời tiên tri tiếng Hê-bơ-rơ liên quan đến dân sót của "Y-sơ-ra-ên." Dân Y-sơ-ra-ên trong Cựu Ước không phải là người Do Thái - về mặt sắc tộc hay thuộc linh - họ là những Cơ đốc nhân vì họ đang mong chờ sự đến lần đầu tiên của Đấng Mê-si-a. Tương tự như vậy, "Y-sơ-ra-ên" trong Tân Ước không có nguồn gốc dân tộc cụ thể. Mà bao gồm những tín đồ thực sự tin nhận theo Đấng Christ. (Xem thêm bài viết: "Y-sơ-ra-ên là ai? Hội thánh là ai?")

Cuộc tập hợp các quyền lực tôn giáo và chính trị đến Ha-ma-ghê-đôn được mô tả trong khuôn khổ tai họa thứ sáu (Khải huyền 16:13-16), nhưng "trận chiến thực sự vào ngày lớn của Đức Chúa Trời Toàn Năng" (câu 14) sẽ diễn ra trong tai họa thứ bảy. Một lần nữa, trận chiến này là trận chiến thuộc linh của các thế lực của Kẻ thù, Trật tự Thế giới Mới và những người đi theo chúng, chống lại những kẻ từ chối, chối bỏ lòng trung thành của họ với Chúa Giê-Su Christ.

Đây sẽ không phải là một trận chiến vật lý giữa các quốc gia hay vương quốc, bởi vì Chúa Giê-Su đã nói:

"Các con sẽ nghe về chiến tranh và tin đồn về chiến tranh. Hãy thận trọng, đừng bối rối! Vì việc này phải xảy ra, nhưng chưa phải là cuối cùng đâu.

"Vì dân này sẽ nổi lên nghịch với dân khác, nước nọ chống đối nước kia; đói kém, động đất sẽ xảy ra ở nhiều nơi.

"Tất cả những điều này chỉ là khởi đầu của các cơn đau chuyển dạ." Ma-thi-ơ 24:6-8

Tại sao Ha-ma-ghê-đôn được đặt trong bối cảnh của bảy trận dịch cuối cùng? LaRondelle nói: "Chìa khóa để mở khóa điều này và tất cả các điều khoản về ngày tận thế khác nằm ở mối liên hệ của chúng với sự phán xét của Đức Chúa Trời thay mặt cho dân giao ước cổ xưa của Ngài, những tín hữu chân chính của Đấng Christ, Y-sơ-ra-ên trong Cựu Ước. Đức Chúa Trời, Đấng đã giải cứu Y-sơ-ra-ên khỏi quyền lực nô lệ của Ai Cập và Ba-by-lôn trong quá khứ, giờ đây đảm bảo với những người thuộc về Chúa Giê-Su, Đấng Mê-si-a, rằng Ngài sẽ một lần nữa, vào thời kỳ cuối cùng, giải phóng dân giao ước của Ngài, những Cơ đốc nhân chân chính, khỏi sự đàn áp trên toàn thế giới và mối đe dọa chết người." Như trên.

Vì lý do này, chúng ta bắt buộc phải nghiên cứu Khải Huyền, đặc biệt là trận chiến Ha-ma-ghê-đôn liên quan đến các loại hình hoặc kiểu chữ được tìm thấy trong Xuất Ai Cập liên quan đến mười tai họa và sự giải cứu dân của Đức Chúa Trời khỏi Pha-ra-ôn Ai Cập chuyên chế, cổ đại, cũng như sự giải cứu dân Đức Chúa Trời khỏi Ba-by-lôn cổ đại.

“Sách Khải Huyền mang đến sự đảm bảo tương tự về sự giải phóng cho những tín đồ chân thật của Đấng Christ qua viễn cảnh về bảy tai họa cuối cùng. Lịch sử cứu chuộc của Y-sơ-ra-ên sẽ trở nên trọn vẹn qua lịch sử của hội thánh (ecclesia - những người được gọi) thuộc linh của Đấng Christ. . .” Như trên. Chương 8

Trong Khải Huyền 15:2-4, khi người chiến thắng hát bài ca của Môi-se và Chiên Con, chúng ta thấy rõ ràng ám chỉ đến bài hát về sự giải cứu đầu tiên, được Môi-se và dân Y-sơ-ra-ên hát trên bờ Biển Đỏ (Xuất Ai Cập 15: 1-18), và làm cho kinh nghiệm của dân Y-sơ-ra-ên dưới thời ông Môi-se trở thành một kiểu tiên tri về sự giải thoát cuối cùng của “những người được kêu gọi” của Đấng Christ. Điểm nhấn mạnh cụ thể của bài hát tương lai trong Khải Huyền 15 không phải là sự phán xét của Đức Chúa Trời mà là sự biểu hiện hành động cứu chuộc vinh quang của Ngài.

Dân Y-sơ-ra-ên cổ đại đã được giải cứu hai lần: lần đầu tiên là khỏi người Ai Cập, trong cuộc Xuất Hành và lần thứ hai là khỏi người Ba-by-lôn, sau thời kỳ bị giam cầm.

Điều này rất quan trọng trong việc giải thích bảy trận dịch cuối cùng: **Bốn trong số năm trận dịch đầu tiên trong tương lai có sự tương đồng đáng chú ý với các trận dịch ở Ai Cập;** Đức Chúa Trời, qua Môi-se, đã biến nước và các dòng suối của Ai Cập thành máu (Xuất Ai Cập 7:17, 19-21), ung nhọt mưng mủ xuất hiện trên người và súc vật (Xuất Ai Cập 9:8-11), bóng tối hoàn toàn bao trùm khắp Ai Cập trong ba ngày trong khi tất cả dân Y-sơ-ra-ên đều có ánh sáng (Xuất Ai Cập 10:21-23).

Hai tai họa cuối cùng – sự cạn kiệt của sông Ơ-phơ-rát và sự sụp đổ của Ba-by-lôn (Khải Huyền 16:12,19) – đều vay mượn từ sự sụp đổ của Ba-by-lôn cổ đại.

Vì vậy, bảy tai họa cuối cùng trong Khải Huyền hợp nhất các sự phán xét của Đức Chúa Trời đối với Ai Cập và Ba-by-lôn để đảm bảo với những người được gọi, những Cơ đốc nhân chân chính, về sự chắc chắn tuyệt đối về sự phán xét sắp đến của Đức Chúa Trời đối với Ba-by-lôn tượng trưng cho thời kỳ cuối cùng, và Ai Cập tượng trưng đại diện cho Đấng Duy Nhất. Các cường quốc của Chính phủ Thế giới có mục tiêu là tiêu diệt Cơ đốc nhân và loại bỏ Cơ đốc giáo khỏi trái đất.

Thuật ngữ “Ai Cập” trong Khải Huyền tượng trưng cho chủ nghĩa vô thần. “Ba-by-lôn” tượng trưng cho tôn giáo bội đạo.

Góc nhìn tiên tri này chỉ ra thông điệp tôn giáo về những trận dịch trong tương lai; Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên thuộc linh và Con cái của Ngài, Chúa Giê-Su Christ, sẽ hành động một lần nữa để phán xét và giải thoát, nhưng giờ đây đặc biệt thay mặt cho những người theo Đấng Christ đang bị giam cầm trong “Ba-by-lôn” và “Ai Cập” thuộc linh trên toàn thế giới.

Hai đoạn Kinh Thánh giải thích cuộc chiến Ha-ma-ghe-đôn này là cuộc chiến cuối cùng giữa một bên là lực lượng tổng hợp của Satan, với bên kia là Đấng Christ và “những người được kêu gọi” của Ngài.

“Chúng sẽ giao chiến với Chiên Con và Chiên Con sẽ chiến thắng chúng, vì Chiên Con là Vua của các vua, Chúa của các chúa - và những người ở với Ngài, tức là những người được kêu gọi, được chọn và trung tín, cũng sẽ chiến thắng.” Khải Huyền 17:14

“Tôi thấy con thú và các vua trên đất cùng với quân đội của họ tập trung lại để tranh chiến với Đấng cưỡi ngựa và quân đội của Ngài (Chúa và những người theo Ngài).” Khải Huyền 19:19

Điều này đảm bảo với chúng ta rằng Đấng Christ có toàn quyền chỉ huy. Khải Huyền giải thích rằng Ha-ma-ghê-đôn có nghĩa là cuộc đối đầu cuối cùng giữa Ba-by-lôn thời kỳ cuối cùng và Đấng Mê-si-a của dân Y-sơ-ra-ên thuộc linh. Biểu tượng này tiết lộ cho chúng ta rằng “vua” - những thế lực chính trị - sẽ tiến hành cuộc chiến chống lại “Chiên Con” bằng cách thực sự bắt bớ và đặt những Cơ đốc nhân ngoài vòng pháp luật, những người trung thành theo Đấng Christ.

Toàn bộ lịch sử cứu rỗi về cơ bản là cuộc chiến giữa Đấng Christ và Satan (xem Khải Huyền 12). Satan, với tư cách là con rồng - con rắn trong Khải Huyền, cũng chính là kẻ lừa dối và giết người vào cuối lịch sử giống như khi Satan lừa dối A-đam và Ê-va trong vườn Ê-đen (Khải huyền 12:9). Mục đích cụ thể của Sa-tan là tiêu diệt Đấng Christ (câu 4), nhưng khi không thành công, Satan quay sang tấn công “những người được kêu gọi” của Đức Chúa Trời, những tín đồ thật sự của Chúa Giê-Su Christ.

"Con rồng (Satan và những người theo) nổi giận với người phụ nữ (tượng trưng cho những tín đồ chân chính của Đấng Christ) và đi giao chiến với phần còn lại của dòng dõi nàng - là những người vâng giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và có lời chứng của Đức Chúa Giê-Su." Khải Huyền 12:17

Điều này cho thấy rõ ràng rằng vấn đề thực sự trong trận chiến Ha-ma-ghê-đôn là vấn đề về mặt đạo đức tôn giáo (thử thách niềm tin), bài kiểm tra cuối cùng về lòng trung tín với Đức Chúa Trời và Chúa Giê-Su Christ.

Trận chiến Ha-ma-ghê-đôn không phải là một cuộc chiến tranh hạt nhân sẽ hủy diệt thế giới. Cũng không phải là Thế chiến thứ ba. Đó là trận chiến của kẻ thù của Đức Chúa Trời chống lại những tín đồ thực sự của Đấng Christ. Nhưng một lần nữa, đây không phải là cuộc chiến theo nghĩa đen với xe tăng, máy bay chiến đấu và bom, mà là cuộc chiến thuộc linh liên quan đến sự đàn áp nghiêm trọng những Cơ đốc nhân chân chính về mặt tâm lý, tinh thần, tài chính và thể chất, bao gồm cả việc bỏ tù và tra tấn, bởi những kẻ muốn xóa sổ trên bề mặt trái đất bất kỳ dấu tích nào của Chúa Giê-Su Christ và những người theo Ngài.

Thật vậy, sẽ có nhiều cuộc chiến tranh vật chất giữa các quốc gia cho đến thời điểm ngay trước khi Chúa Giê-Su đến, nhưng những cuộc chiến tranh vật chất này giữa các quốc gia sẽ không phải là trận chiến Ha-ma-ghê-đôn.

Trận chiến của Satan chống lại “những người được kêu gọi” của Đấng Christ tạo thành chủ đề trung tâm của Khải Huyền 12-19. “Trong khi cuộc chiến ác độc chống lại thân thể sống động của Đấng Christ vẫn tiếp tục không ngừng kể từ lần đầu tiên Đức Chúa Trời đến, sách Khải Huyền tập trung sự chú ý đặc biệt vào cuộc khủng hoảng cuối cùng của dân Chúa.” Như trên.

Nếu Ba-by-lôn tượng trưng cho những kẻ thù thống nhất lại của Đức Chúa Trời và Đấng Christ (rồng = Sa-tan, con thú = quyền lực chính trị, và tiên tri giả = quyền lực tôn giáo bội đạo: xem Khải huyền 12:8; 17:5; 18:2), thì cũng bằng hình ảnh đó. những Cơ đốc nhân trung tín có thể được xem là “dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời” (Ga-la-ti 3:29; 6:16). Kết quả bi thảm của cuộc chiến sinh tử giữa Ba-by-lôn này và Y-sơ-ra-ên thuộc linh này được gọi một cách tượng trưng là “Ha-ma-ghê-đôn” (Khải Huyền 16:16) vì nó biểu thị sự hủy diệt hoàn toàn của Ba-by-lôn (câu 19).

Giăng đang viết cho bảy hội nhóm (ecclesia) - “những người được kêu gọi” - (Khải Huyền 1:4) và ông nói với họ rằng Chúa Giê-Su Christ “đã làm cho chúng ta trở nên vương quốc

và thầy tế lễ cho Đức Chúa Trời và Cha Ngài. . ." (Khải Huyền 1:6). Như vậy, lịch sử của "những người được kêu gọi" của Đấng Christ có nghĩa là sự hoàn thành và chung kết lịch sử cứu chuộc của Y-sơ-ra-ên. "Điều này ngăn cản mọi nỗ lực áp dụng lại các tên và địa điểm tiếng Hê-bơ-rơ theo các hạn chế về dân tộc và địa phương trong giao ước cũ của họ." Như trên.

Sách Khải Huyền có mục đích rõ ràng: đảm bảo cho hội nhóm (ecclesia) thời kì sau rốt, những người được gọi, rằng Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên thuộc linh (không phải theo nghĩa đen) sẽ can thiệp một cách mạnh mẽ vào lịch sử cứu rỗi thay cho dân giao ước của Ngài, những Cơ đốc nhân chân chính, thông qua một cuộc xuất hành cuối cùng được cứu chuộc. Sau đó, Ngài sẽ minh oan cho những người trung tín với Ngài, trong khi "con thú", "tiên tri giả" và những người theo chúng sẽ "bị 'hủy diệt' (ra hư không) bởi sự hiện diện của Ngài (Đấng Christ)" (Bản dịch nguyên văn của 2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:8).

Mô tả về sự sụp đổ của Ba-by-lôn, do sự cạn kiệt đột ngột của dòng nước Ơ-phơ-rát (Khải Huyền 16:12,19) là một sự ám chỉ không thể nhầm lẫn đến việc giải cứu dân Y-sơ-ra-ên khỏi Ba-by-lôn cổ xưa.

Đế chế Ba-by-lôn, như được mô tả trong sách Đa-ni-ên và Giê-rê-mi, là kẻ thù không đội trời chung về mặt tôn giáo và chính trị của Y-sơ-ra-ên trong Cựu Ước với tư cách là dân giao ước của Đức Chúa Trời. Giảng giới thiệu Ba-by-lôn về triển vọng tương lai của mình vì sự phản đối mạnh mẽ của nó đối với Giê-ru-sa-lem thuộc linh, Thành phố của Đức Chúa Trời. Trong Cựu Ước, Ba-by-lôn đã phá hủy Đền thờ của Đức Chúa Trời ở Giê-ru-sa-lem, chà đạp lễ thật tôn giáo của Y-sơ-ra-ên, báng bổ danh Đức Chúa Trời và đàn áp dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời (Đa-ni-ên 1-5). Những yếu tố thần học thiết yếu này, đặc trưng của Ba-by-lôn, vẫn không thay đổi trong hình tượng tương lai của nó (Khải Huyền 14:8; 17:1-6; 18:1-8).

Sự thù hận đã truyền cảm hứng cho Ba-by-lôn thưở xưa chống lại những người tín đồ thật của Đức Chúa Trời, sẽ thúc đẩy Ba-by-lôn thời kỳ cuối theo cách mạnh mẽ hơn. Ba-by-lôn trong thời kỳ cuối cùng hướng tới sự phẫn nộ và căm ghét Đức Chúa Trời, Đấng Christ (Khải Huyền 12:5), và những người trung tín "được gọi" (câu 6-12). Ba-by-lôn tấn công và bắt dân Đức Chúa Trời làm nô lệ, đồng thời bóp méo sự dạy dỗ của họ về con đường cứu rỗi và sự thờ phượng chân chính (Khải Huyền 14:6,8; 17:4).

"Điểm nhấn của thông điệp kỳ vọng trong Ngày (của Chúa) trong Khải Huyền là Đấng Christ sẽ phán xét Ba-by-lôn một lần và mãi mãi. Ngài sẽ minh oan cho dân Ngài bằng cách giải cứu họ một cách vinh hiển. Sự sụp đổ trong tương lai của Ba-by-lôn dựa trên sự sụp đổ của Ba-by-lôn cổ đại như kiểu mẫu đã được ấn định. Các yếu tố thần học thiết yếu vẫn giữ nguyên, trong khi những hạn chế về chủng tộc và địa lý được loại bỏ bằng cách mang lại cho chúng những tỷ lệ mang tính vũ trụ (Cả thế gian) và phổ quát.

"Như sự phán xét của Đức Chúa Trời bất ngờ giáng xuống Ba-by-lôn cổ đại (Ê-sai 47:9,11; Giê-rê-mi 51:8), thì giờ đây Đấng Christ sẽ khiến sự phán xét của Ngài bất ngờ giáng xuống Ba-by-lôn phổ quát (cả thế gian), vương quốc của kẻ chống lại Đấng Christ (Khải huyền 18:8,10,19). Tuy nhiên, sự sụp đổ cuối cùng của Ba-by-lôn sẽ tàn khốc hơn nhiều và ngoạn mục hơn nhiều so với sự sụp đổ lịch sử của nó. Đó sẽ là Ha-ma-ghê-đôn - nghĩa là sự hủy diệt hoàn toàn - đối với Ba-by-lôn." Như trên.

Hãy xem xét kỹ cách thức Ba-by-lôn thực sự sụp đổ. Si-ru, tướng quân đội Ba Tư, đến từ phía đông (Ê-sai 41:2,25) và theo phát hiện khảo cổ vĩ đại, Si-ru đã chiếm Ba-by-lôn mà “không cần đánh trận nào.” Việc ông bất ngờ tiến vào thành phố bằng cách chuyển hướng dòng nước chảy vào (của sông Ơ-phơ-rát), đã diễn ra theo đúng nghĩa đen của lời tiên tri (Ê-sai 44:27,28; Giê-rê-mi 51:13,36; 50:38). Ê-sai đã nhấn mạnh mục đích cứu chuộc của tất cả những điều đó: “Vì Gia-cốp, tôi tớ ta, là dân Y-sơ-ra-ên ta đã chọn” (câu 1) và “Người (Si-ru) sẽ xây dựng lại thành phố của ta và giải phóng những kẻ lưu đày ta” (câu 13) cho đến khôi phục Đền thờ (Ê-sai 44:28).

Đức Chúa Trời gọi Si-ru là “người được xúc dầu” và “người chăn chiên của ta” (Ê-sai 45:1; 44:28). Ông đóng vai trò là một nhân vật đầy kịch tính trong trận chiến cuối cùng của Đấng Mê-si-a chống lại Ba-by-lôn hiện đại.

“Điều cần thiết là phải xác định chính xác chức năng thần học của từng người tham gia vào sự sụp đổ cổ xưa của Ba-by-lôn trước khi người ta có thể xác định một cách có đúng đắn chức năng tương ứng của từng cá thể tham gia vào sự sụp đổ của Ba-by-lôn trong tương lai (Ha-ma-ghê-đôn).

1) Ba-by-lôn hoạt động như kẻ thù của Đức Chúa Trời và là kẻ áp bức Y-sơ-ra-ên.

2) Sông Ơ-phơ-rát là một phần không thể thiếu của Ba-by-lôn, nâng đỡ và bảo vệ nó như một bức tường thành, do đó cũng là thù địch với Y-sơ-ra-ên.

3) Việc sông Ơ-phơ-rát khô cạn cho thấy sự phán xét của Đức Chúa Trời đối với Ba-by-lôn, khiến nó bị sụp đổ bất ngờ. Do đó, nó có chức năng chuẩn bị cho sự giải cứu của Y-sơ-ra-ên.

4) Si-ru và các vị vua đồng minh của ông là người Mê-đi và Ba Tư (Giê-rê-mi 50:41; 51:11,28) đã đến Ba-by-lôn với tư cách là những vị vua được tiên đoán từ phương đông để hoàn thành mục đích của Đức Chúa Trời. Họ là kẻ thù của Ba-by-lôn và là những người giải cứu Y-sơ-ra-ên. Si-ru được Đức Chúa Trời 'xúc dầu' để đánh bại Ba-by-lôn và giải phóng Y-sơ-ra-ên.

5) Đa-ni-ên và dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời ở Ba-by-lôn tập hợp lại, thành một dân ăn năn và trung thành của Đức Chúa Trời (xem Đa-ni-ên 9).” Như trên.

Đây là những điều cốt yếu về sự sụp đổ của Ba-by-lôn phải được so sánh với các sự kiện trong thời kỳ sau rốt. Ba-by-lôn đại diện cho kẻ thù của Đấng Christ và hội thánh (ecclesia) của Ngài. Cả Ba-by-lôn và Y-sơ-ra-ên sẽ có tính phổ quát, lãnh thổ của họ trên toàn thế giới (Khải Huyền 14:6 - “mọi quốc gia, bộ tộc, ngôn ngữ và dân tộc”). Câu 8 nói, nó “đã khiến TẤT CẢ dân tộc phải uống rượu thịnh nộ của sự tà dâm của nó.”

Sông Ơ-phơ-rát của Ba-by-lôn có tính ứng dụng toàn cầu.

"Những dòng nước mà người thấy kỹ nữ ngồi lên trên là các dân tộc, các nhóm người, các nước và các thứ tiếng." Khải Huyền 17:15

Những “dòng nước” này ám chỉ những người ủng hộ hệ thống Ba-by-lôn. “Sự phán xét của Đức Chúa Trời được bắt đầu khi các nhà cầm quyền chính trị và quân chủng của tất cả các quốc gia sẽ đột nhiên nhận ra phán quyết của Đức Chúa Trời đối với Ba-by-lôn tôn giáo (thuộc linh - không phải Iraq ngày nay) và do đó thống nhất rút lại sự ủng hộ của họ khỏi Ba-by-lôn. Họ thậm chí sẽ đảo ngược sự ủng hộ trung thành của mình một cách đáng kể thành sự căm thù tích cực, thành sự thù địch đến mức họ sẽ tiêu diệt hoàn toàn Ba-by-lôn (Xem Khải Huyền 17:16).” Như trên.

Đức Chúa Trời sẽ khiến Ba-by-lôn tự hủy diệt bởi chính những kẻ ủng hộ nó, giống như cách Đức Chúa Trời đã giáng mọi sự phán xét trước đây lên nhân loại. Chúng ta (tự gây hậu quả) làm điều đó cho chính mình!

Tác giả Mervyn Maxwell mô tả nó theo cách này. Khoảnh khắc của sự thật ló dạng “khi hàng triệu triệu người trên khắp thế giới đột nhiên nhìn thấu sự đạo đức giả của các nhà lãnh đạo tinh thần của họ và ghê tởm giới giáo sĩ mà họ đặt niềm tin vào”. Điều này sẽ dẫn đến việc “sự ủng hộ của quần chúng đối với hệ thống tôn giáo sai lầm thời kỳ sau rất được gọi là Ba-by-lôn” bị rút đi. C. Mervyn Maxwell, *God Cares*, Vol. 2

Con Thú Mười Sừng (Mười vương quốc của Chính phủ một thế giới trên toàn trái đất) sẽ bất ngờ trở thành kẻ thù ghét kỹ nữ thay vì còn là người tình bất chính của nó. Mười Vua sẽ tiêu diệt hoàn toàn ả (Kỹ nữ - Thế giới một tôn giáo) (Đọc Khải Huyền 17:16).

Chúa Giê-Su đã sử dụng một lời tiên tri kép trong lời tiên đoán của Ngài về sự diệt vong của Giê-ru-sa-lem và của cả thế giới trong Ma-thi-ơ 24. Đó là lý do tại sao bắt buộc phải nghiên cứu Cựu Ước cùng với Tân Ước. Sự phán xét của Đức Chúa Trời đối với Ba-by-lôn hiện đại, Chính phủ Một Thế giới, như được miêu tả trong Khải Huyền là sự song song và hoàn thành việc Si-ru đánh bại Ba-by-lôn cổ đại theo đúng nghĩa đen.

Hãy lưu ý cụm từ “để chuẩn bị sẵn đường cho các vua phương đông” (Khải Huyền 16:12). Đức Chúa Trời sai Giăng Báp-tít đến “dọn đường cho Chúa” hầu cho dân sự có thể sẵn sàng tiếp nhận Đấng Christ (Ma-thi-ơ 3:3; Ê-sai 40:3; Lu-ca 1:17,76). Chúa Giê-Su mô tả Giăng Báp-tít là “Ê-li” - người đã dọn đường. “Ê-li” hay đúng hơn là “Thông điệp Ê-li” phải đến một lần nữa ngay trước Sự Tái Lâm của Đấng Christ (Ma-la-chi 4:5).

Thông điệp của tiên tri Ê-li chắc chắn bao gồm Thông điệp của Ba Thiên thần trong Chương 14, kêu gọi tất cả loài người quay trở lại từ việc tôn thờ thiên nhiên - sự sáng tạo (Chủ nghĩa Môi trường và Wicca: Phù thủy) - để tôn thờ Đấng Tạo Hóa. “Hãy thờ phượng Đấng dựng nên trời, đất, biển và các nguồn nước” (Khải Huyền 14:7). Đây chính là cách diễn đạt mà chúng ta tìm thấy trong Điều Răn Thứ Tư, Điều Răn Ngày Sa-bát (Thứ Bảy) trong Xuất Ai Cập 20:8-11.

“Trong việc tôn vinh con người lên trên thần thánh, trong sự ca ngợi các nhà lãnh đạo phổ biến, trong việc tôn thờ của cải (Ma-môn), và trong việc đặt những lời dạy của khoa học lên trên những lẽ thật mặc khải, ngày nay có rất nhiều người đang theo Ba-anh.” E.G.White, *Prophets and Kings* trang 170.

“Thông điệp Ê-li” đòi hỏi chúng ta phải đưa ra quyết định:

“Các ngươi đi gieo hai bên cho đến bao giờ? Nếu Giê-hô-va là Đức Chúa Trời, hãy theo Ngài; còn nếu Ba-anh là Đức Chúa Trời, thì cứ theo hấn.” 1 Các Vua 18:21

Sự thật không thể không đáng kinh ngạc khi đếm bằng con số, Ê-li đứng một mình chống lại 850 nhà tiên tri của Ba-anh và A-sê-ra được chính phủ Y-sơ-ra-ên ủng hộ (1 Các vua 18:19,22).

Sự giải thoát cuối cùng cho nhân loại sẽ không đến từ bất kỳ chương trình kinh tế hay đảng phái chính trị nào hay việc Quốc hội thông qua luật mới. Nó sẽ đến từ bên ngoài, từ không gian bên ngoài, khi Chúa Giê-Su, Đấng Mê-si-a, trở lại với tư cách là Đấng Giải Cứu dân Ngài.

Khi dân Y-sơ-ra-ên trốn thoát khỏi Ai Cập và chuẩn bị vượt qua Biển Đỏ, Pha-ra-ôn cùng quân đội của mình truy đuổi họ. Nhưng Môi-se đã khích lệ dân Y-sơ-ra-ên đang sợ hãi: *“Đừng sợ. Hãy đứng vững và anh em sẽ thấy sự giải cứu mà Đức Chúa Trời sẽ mang đến*

cho anh em ngày hôm nay. Những người Ai Cập anh em thấy hôm nay sẽ không bao giờ gặp lại nữa. Đức Chúa Trời sẽ chiến đấu cho anh em; còn anh em cứ im lặng” (Xuất Ai Cập 14:13,14).

Đức Chúa Trời, qua Môi-se, đã nói với dân Y-sơ-ra-ên ngày xưa những điều Ngài đang nói với chúng ta ngày nay: “Đừng sợ. . . Hãy đứng vững (không phải chiến đấu) và nhìn thấy sự giải cứu của Đức Chúa Trời. . . Đức Chúa Trời sẽ chiến đấu thay cho anh em; anh em chỉ cần yên lặng” (Xuất Ai Cập 14:14). Thật không may, những Cơ đốc nhân ngày nay muốn chiến đấu để “Lấy lại nước Mỹ” (“Take Back America”) hơn là chú ý đến thông điệp “Hãy đứng vững. . . và hãy để Đức Chúa Trời chiến đấu cho bạn.”

Cơ đốc giáo bội đạo cộng với tất cả các thế lực tôn giáo bội đạo (Thế giới một tôn giáo sai trật), sẽ dẫn dắt TẤT CẢ các thế lực chính trị trên trái đất đoàn kết vì một mục đích chung, gây chiến chống lại những tín đồ chân chính của Đức Chúa Trời! Đây là cuộc chiến tranh với ma quỷ cuối cùng được mô tả trong Khải Huyền. Chiến tranh chống lại Đức Chúa Trời là chiến tranh chống lại dân Chúa, những người chân chính theo Đấng Christ.

“Trận chiến Ha-ma-ghê-đôn sẽ không phải là Thế chiến thứ ba vì tại Ha-ma-ghê-đôn, các vị vua trên trái đất được tập hợp bởi ma quỷ để chiến đấu không phải với nhau, mà là chống lại Chiên Con” - những tín đồ thật sự của Đấng Christ. Mervyn Maxwell, God Cares, vol 2. p 442

Mục đích cuối cùng của sự tái lâm (Quang Lâm lần 2) của Đấng Christ không chỉ là hủy diệt Ba-by-lôn mà còn là giải cứu những người theo Ngài thật sự, “những người vâng giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và có lời chứng của Đức Chúa Giê-Su” (Khải Huyền 12:17), và thiết lập quyền cai trị tối thượng của Đức Chúa Trời trong vũ trụ của Ngài.



Phần 2: Cuộc chiến Ha-ma-ghê-đôn - Cuộc chiến Giữa Thiện và Ác

"Chúng tụ họp các vua tại một chỗ mà tiếng Hê-bơ-rơ gọi là Ha-ma-ghê-đôn." Khải Huyền 16:16

"Vì Đức Chúa Trời đã khiến chúng quyết tâm thực hiện ý định của Ngài bằng cách đồng lòng với nhau giao vương quốc của mình cho con thú, cho đến khi lời Đức Chúa Trời được ứng nghiệm." Khải Huyền 17:17

Dù bạn có thích điều này hay không, dù bạn có tin hay không thì TẤT CẢ đều là về Đức Chúa Trời! Đây là Cuộc chiến giữa Thiện và Ác – Cuộc chiến giữa Đấng Christ và Satan – vì trái tim (Tâm lòng) của TẤT CẢ nhân loại. Bây giờ chúng ta đang bước vào Trận chiến cuối cùng của lịch sử trái đất! Đây là một trận chiến thuộc linh, nhưng nó đã gây ra hậu quả nghiêm trọng về thể chất. Và nó sẽ chỉ Trở Nên Tội Tệ Hơn!

Bạn có thể không tin THẬT SỰ có một (thiên thần xấu có tên) Satan, nhưng những người Do Thái Illuminati đang điều hành thế giới chắc chắn tin như vậy. Họ tôn thờ Satan!

Cuộc chiến Ha-ma-ghê-đôn sẽ không phải là một trận chiến vật lý diễn ra trên Đồng bằng Mê-ghi-đô, như những người theo đạo Tin lành tin tưởng. Trước hết, chính từ “Ha-ma-ghê-đôn” có nghĩa là Núi (Mountain or Mount) - của Mê-ghi-đô, không phải Đồng bằng Mê-ghi-đô. Từ “Mê-ghi-đô” xuất phát từ động từ gaddad trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là cắt (cut), xâm chiếm (invade) và phơi bày thứ gì đó có giá trị. **Cuộc chiến Ha-ma-ghê-đôn là một “cuộc chiến” kéo dài 6.000 năm – kể từ khi tạo ra loài người – mục tiêu của nó là vạch trần, một lần và mãi mãi, sự tà ác của Satan và sự công bình của Đức Chúa Trời!**

Cuộc chiến Ha-ma-ghê-đôn bắt đầu trong Vườn Địa Đàng

Mặc dù Cuộc chiến Ha-ma-ghê-đôn bắt đầu trên thiên đàng với tội lỗi của Satan, một thiên thần nổi loạn chống lại Đức Chúa Trời và tập hợp một phần ba số thiên thần đi theo hắn, nhưng nó vẫn tiếp tục diễn ra trên trái đất, bắt đầu từ Vườn Địa đàng, ngay khi A-đam và Ê-va phạm tội sau khi bị Satan cám dỗ.

Tại sao Đức Chúa Trời không giải quyết vấn đề tội lỗi trên thiên đàng? Rốt cuộc, đó là nơi nó bắt đầu. Tại sao Đức Chúa Trời lại tạo ra một giống loài hoàn toàn mới, con người, trên một hành tinh khác, hành tinh trái đất, và cho phép Cuộc chiến giữa thiện và ác tiếp tục ở đây? Không ai trong chúng ta là con người yêu cầu được sinh ra. Và chắc chắn là chúng ta không yêu cầu được sinh ra trong một thế giới đã bị ô nhiễm với tội lỗi!

Vấn đề là các thiên thần không chết (Lu-ca 20:34-35). Họ là những sinh vật thuộc linh (a spirit beings). Họ không có thân xác như con người nên họ không sa đọa vì phạm tội. Tội lỗi của họ không có ảnh hưởng rõ ràng nào đến tuổi thọ hoặc sức khỏe của họ như đối với con người. Satan và các ác thần đã phạm tội hàng ngàn năm nhưng chúng vẫn khỏe mạnh như xưa.

A-đam và Ê-va được tạo ra bất tử, họ được tạo ra để sống mãi mãi - - - cho đến khi họ phạm tội, và sau đó họ trở thành phàm nhân: chịu sự chết. Khi A-đam và Ê-va phạm tội, họ đã truyền “sự chết” (không phải tội lỗi) cho con cháu của họ – phần còn lại của loài người. **Chúng ta không chết vì phạm tội; chúng ta phạm tội vì chúng ta đang chết (hao mòn). Chúng ta phạm tội vì bị xa cách Đức Chúa Trời.**

"Cho nên, như bởi một người mà tội lỗi đã vào trong thế gian, và bởi tội lỗi mà có sự chết, thì sự chết đã lan tràn đến mọi người vì mọi người đều đã phạm tội." Rô-ma 5:12

Ngay cả sau khi A-đam và Ê-va phạm tội, họ vẫn sống hơn 900 năm, giống như mọi người trước trận lụt vào thời Nô-ê, trận lụt xảy ra chỉ 1.500 năm sau khi sáng thế, một trận lụt bao trùm cả trái đất. **Chỉ có tám người trên khắp trái đất - Nô-ê và gia đình ông - thừa nhận Đức Chúa Trời, và do đó đã được cứu khỏi trận lụt bằng cách lên chiếc tàu mà Đức Chúa Trời đã hướng dẫn họ đóng.**

Nhưng dù họ đã sống hơn 900 năm trước trận lụt, nhưng cuối cùng cơ thể họ bị suy thoái do ảnh hưởng của tội lỗi và họ đã chết!

Các nhà niên đại Cơ đốc giáo tin rằng có thể có tới 3 tỷ người trên trái đất vào thời điểm trận lụt xảy ra vì họ đã sống hàng trăm năm và mỗi gia đình có hàng chục, có thể hàng trăm con cái. Tuy nhiên, trên toàn thế giới chỉ có 8 người đủ công chính để được cứu khỏi trận lụt: Nô-ê và gia đình ông.

Thời điểm cuối cùng

Hiện nay chúng ta đang sống trong thời kỳ cuối cùng, khi hàng tỷ người trên trái đất lại một lần nữa lìa bỏ Đức Chúa Trời - ngay cả 2,2 tỷ người tự gọi mình là Cơ đốc nhân. Những Cơ đốc nhân không siêng năng nghiên cứu Kinh Thánh (cho sự hiểu biết riêng) của họ, họ hoàn toàn không biết về vô số lời tiên tri trong Kinh Thánh dự đoán chính những sự việc đang xảy ra hiện nay. Nhà thờ (hội thánh) của họ đã trở thành những câu lạc bộ đồng quê dành cho những cuộc tụ họp xã hội, nơi họ gặp gỡ bạn bè và nghe một bài giảng KHÔNG chứa đựng lẽ thật nào trong Kinh Thánh ngoài bài phát biểu.

Đức Chúa Trời đã hứa, qua Cầu vồng – cái cung của Ngài trên mây – rằng Ngài sẽ không bao giờ hủy diệt trái đất bằng nước nữa (Sáng Thế Ký 9:13-17). Nhưng ngay cả chiếc cầu vồng đó cũng đã bị Satan và tay sai của mình tịch thu để chế nhạo Chúa. Như bạn sẽ thấy, **Satan, với tư cách là một loài thọ tạo, không có tư tưởng độc đáo của riêng mình.** Mọi thứ Satan làm hoặc sử dụng đều là “nhái” của Đấng Christ: cầu vồng, những Bí ẩn ẩn giấu, sự hiểu biết theo nghĩa đen (chứ không phải thuộc linh) về Đa-ni-ên và Khải Huyền...

Tại sao trái đất tồn tại được 4.500 năm kể từ trận lụt?

Đến nay đã 4.500 năm kể từ trận lụt (cơ đại hồng thủy). Tại sao nhân loại đã tồn tại lâu hơn trước trận lụt mà không bị tội lỗi làm bại hoại hoàn toàn? Một nguyên nhân là tuổi thọ giảm đáng kể sau trận lũ lụt. Nhân loại không thể trở nên xấu xa một cách tuyệt vọng trong 70 hoặc 80 năm cuộc đời như họ có thể làm trong 900 năm. **Một trong những yếu tố lớn nhất khiến tuổi thọ giảm sút nghiêm trọng là việc ăn thịt mà Chúa cho phép sau trận lụt.** Đức Chúa Trời không ra lệnh cho loài người ăn thịt, Ngài chỉ cho phép họ làm điều đó nếu họ muốn. Nhưng làm như vậy, họ đã giảm tuổi thọ xuống rất nhiều. Thậm chí ngày nay, các nghiên cứu y học cho thấy người ăn chay sống lâu hơn người ăn thịt 10 năm. Arch. Intern. Med. 2001 ;161:1645-1652

Ngoài việc ăn thịt, **tuổi thọ của con người còn giảm sau trận lụt vì sự gián đoạn của tán nước bao quanh trái đất, một điều kiện giúp thời tiết luôn hoàn hảo.** Nhưng hiện nay nhiệt độ cực đoan khắc nghiệt là phổ biến. Sau trận lụt, mùa hè rất nóng và mùa đông lạnh cóng đã trở thành chuyện thường ngày ở nhiều nơi trên trái đất.

Ngoài ra, các nhà khoa học đã chỉ ra rằng **hàm lượng oxy trong khí quyển giảm đáng kể sau trận lũ lụt.** Những mảnh đá granit hình thành dựng đứng vào thời điểm lũ lụt giữ oxy bên trong đã được các nhà khoa học ở thời đại này mở ra, cho thấy hàm lượng oxy trong không khí lúc đó cao hơn rất nhiều. Điều này có lẽ ít nhất là một phần nguyên nhân dẫn đến sự

sự giảm số lượng khủng long trên trái đất, những loài động vật to lớn đến mức chúng cần lượng oxy lớn hơn nhiều để tồn tại. Tuy nhiên, ngay cả bây giờ, khủng long biển còn sống vẫn được các nhà khoa học và những người khác ghi lại, ở các đầm lầy rộng lớn ở Châu Phi (một loài khủng long được người bản địa đặt tên là Mokele Mbembe) và nhiều nơi khác trên trái đất, chẳng hạn như quái vật hồ Loch Ness ở Scotland.

Trái ngược với niềm tin của những người theo thuyết tiến hóa, khủng long được Đức Chúa Trời tạo ra và luôn sống trên trái đất cùng với con người. Kinh Thánh nói về chúng (Gióp 40:15-19).

Vậy tại sao Đức Chúa Trời không giải quyết vấn đề “tội lỗi” trên thiên đàng, nơi nó bắt đầu?

Như đã nói ở trên, thiên thần không chết vì thiên thần không có cơ thể giống như con người và bị hư hại hay hao mòn khi có tội lỗi. Trong vòng vài trăm năm sau trận lụt, tuổi thọ của nhân loại đã giảm từ hơn 900 năm xuống còn khoảng 400 năm. Và đến thời trị vì của vua Đa-vít, ở Y-sơ-ra-ên, tuổi thọ đã giảm xuống còn khoảng 70 tuổi.

Toàn bộ vũ trụ, bao gồm hàng triệu thiên thần thiện và ác, cũng như hàng tỷ người sống trên trái đất kể từ khi được tạo dựng, đều có thể thấy rằng **tội lỗi dẫn đến bệnh tật và cái chết về thể xác**, mặc dù ít người thực sự nghĩ đến điều ấy theo cách đó. Thay vào đó, họ tin rằng bệnh tật “chỉ xảy ra” và họ coi cái chết như một sự kiện “kết thúc cuộc đời” bình thường, ngay cả ở những người ở độ tuổi 50.

Nhưng người Mỹ hiện đang ốm yếu hơn bao giờ hết, bất chấp những số liệu thống kê sai lệch mà ngành y tế cố gắng áp đặt lên công chúng. Vào đầu những năm 1900, tỷ lệ mắc bệnh ung thư ở Mỹ là khoảng 3% - bây giờ con số này lớn hơn 50%. Đầu những năm 1940, hầu như không có trẻ em nào mắc bệnh ung thư, không có thanh niên nào mắc bệnh ung thư, ngay cả người trung niên cũng không mắc bệnh ung thư. Người Mỹ không béo phì, họ không dùng thuốc điều trị, trẻ em hiếm khi bị bệnh, không có những lần khám bác sĩ “định kỳ” cho trẻ em hoặc người lớn. Những điều đó không cần thiết vì hầu hết mọi người đều khỏe mạnh.

Bây giờ, có rất nhiều bệnh viện chứa đầy trẻ em bị ung thư. Và một số nghiên cứu đang chỉ ra rằng sức khỏe đỉnh cao của giới trẻ Mỹ là ở tuổi 27, và tất cả đều xuống dốc từ đó!

Quả thật, tội lỗi dẫn đến sự chết! Nó ở ngay đó để cả vũ trụ quan sát! Nếu thế giới tồn tại lâu hơn nữa, loài người có thể sẽ tuyệt chủng – hoàn toàn không còn tồn tại!

Chúa Giê-Su đã giải cứu thế giới như thế nào?

Cái chết của Chúa Giê-Su Christ đã mang lại ơn cứu rỗi cho thế gian. Khi Giảng Báp-tít giới thiệu Chúa Giê-Su trên bờ sông Giô-đanh, ông nói:

“Kìa Chiên Con của Đức Chúa Trời, Đấng cất tội lỗi của cả thế gian.” Giảng 1:29

Chúa Giê-Su không thể đến thế gian như một con người và chết vì tội lỗi của thế gian nếu con người vẫn bất tử. Đó là lý do tại sao tội lỗi phải du nhập vào thế giới loài người. Đó là lý do tại sao Đức Chúa Trời đặt Satan ngay trong “sân trước” của A-đam và Ê-va trong Vườn Địa Đàng.

Hơn nữa, **không thể đánh giá cao “thiện” nếu không tiếp xúc với “ác.”** Đó là lý do tại sao, trước khi tội lỗi xâm nhập vào Vườn Địa Đàng, không có ghi chép nào về việc A-đam và Ê-va từng tạ ơn Đức Chúa Trời vì sức khỏe hoàn hảo của họ. Họ thậm chí chưa bao giờ nhìn thấy bệnh tật hay cái chết. Đó là lý do tại sao không có ghi chép nào về việc A-đam và Ê-va

từng tạ ơn Chúa vì Khu vườn xinh đẹp nơi họ sống. Họ chưa bao giờ sống ở bất cứ nơi nào khác. Đó là lý do tại sao không có ghi chép nào về việc A-đam và Ê-va tạ ơn Đức Chúa Trời vì đặc ân được “đồng đi với Đức Chúa Trời giữa ban ngày mát mẻ.” Họ chưa bao giờ trải nghiệm bất cứ điều gì khác.

Một lần nữa, nếu không có một số kinh nghiệm với “cái ác” – thì không thể đánh giá đầy đủ “cái tốt.”

Sau khi A-đam và Ê-va phạm tội – và bị xa cách với Đức Chúa Trời – phần đời còn lại của họ được dành để vượt qua tội lỗi và kết nối lại với Đức Chúa Trời: trở thành “một với Đức Chúa Trời.”

Và đó chính là lý do chính xác mà mỗi người chúng ta có mặt trên trái đất này: để học cách BIẾT Đức Chúa Trời một cách gần gũi và cá nhân, để vượt qua tội lỗi và trở nên “một với Đức Chúa Trời.” Đó là cách duy nhất chúng ta sẽ được an toàn để được cứu: bằng cách chiến thắng sự dữ nhờ sức mạnh và sự thánh thiện của Chúa Giê-Su Christ.

“Tôi đã bị đóng đinh với Đấng Christ, nhưng tôi sống, không phải tôi sống nữa, mà là Đấng Christ sống trong tôi.” Ga-la-ti 2:20

Chúa Giê-Su phán: “Con ở trong họ cũng như Cha (Đức Chúa Trời) ở trong Con.” Giăng 17:23

Cơ đốc giáo bắt đầu trong Vườn Địa Đàng (Vườn Ê-đen)

Ngay sau khi A-đam và Ê-va phạm tội, Đức Chúa Trời ban cho họ lời hứa về một Đấng Cứu Thế, và Cuộc Chiến Ha-ma-ghe-đôn bắt đầu! Đức Chúa Trời nói với Satan:

“Ta sẽ làm cho mây và người nữ, Dòng dõi mây và dòng dõi người nữ thù nghịch nhau. Người sẽ giày đạp đầu mây, Còn mây sẽ cắn gót chân người.” Sáng Thế Ký 3:15

Giải thích:

"Ta sẽ làm cho mây (Satan) và người nữ (Ê-va), Dòng dõi mây (những người theo Satan) và dòng dõi người nữ (Đấng Christ và những người theo Ngài) (Chúa Giê-Su Christ sinh ra trong dòng dõi Con thứ ba của A-đam và Ê-va - Sét) thù nghịch (đối nghịch, thù ghét) nhau. Người (Đấng Christ) sẽ giày đạp đầu mây (một đòn chính mạng đối với Satan và những người theo tà ác của hắn), Còn mây (Satan) sẽ cắn gót chân Người (Đấng Christ)."

Satan và những kẻ theo hắn, những người Pha-ri-si, đã “cắn gót chân” của Đấng Christ, một vết thương không gây chết người, do những người Pha-ri-si dàn dựng cái chết thể xác của Đấng Christ trên thập tự giá (cột gỗ).

Nhưng Đấng Christ đã “giày đạp đầu Satan” – một đòn chí mạng để tiêu diệt các công việc xấu xa của Satan – bằng cách sống lại từ cõi chết và mang ơn cứu rỗi đến cho toàn thế giới!

Trong Sáng Thế Ký 3:15, Đức Chúa Trời đã ban cho nhân loại lời hứa về một Đấng Cứu Thế – Chúa Giê-Su Christ – ngay sau khi A-đam và Ê-va phạm tội, đó là sự khởi đầu của Cơ đốc giáo. Cơ đốc giáo không “phát sinh từ Do Thái giáo” và Cơ đốc giáo cũng không phải là sự phát triển của một số tôn giáo ngoại giáo. Cơ đốc giáo là tôn giáo đầu tiên trên trái đất. Cơ đốc giáo bắt đầu ở Vườn Địa Đàng khi chỉ có hai con người trên trái đất.

Các tôn giáo ngoại giáo xuất hiện rất lâu sau khi Cơ Đốc giáo được Đức Chúa Trời thiết lập. Các tôn giáo ngoại giáo là sự suy đồi kém cỏi của Cơ đốc giáo, với các vị thần và nữ thần của riêng họ.

Và Do Thái giáo (Judaism) đã không bắt đầu cho đến 300 năm sau khi Đấng Christ ở trên đất và đã bị đóng đinh, phục sinh và lên trời. Vào năm 300 sau Công Nguyên, người Pha-ri-

si đã viết ra Talmud của người Do Thái ở Babylon (the Jewish Babylonian Talmud), cuốn sách “linh thiêng nhất” ngày nay của Do Thái giáo. Đó là sự tổng hợp các “truyền thống truyền miệng” hoàn toàn ngoại giáo của họ mà những người Pha-ri-si đã mang về từ thời kỳ lưu đày ở Babylon của dân Y-sơ-ra-ên, đến nỗi Chúa Giê-Su đã khiển trách rất mạnh mẽ rằng “Vì theo truyền thống của mình, các ngươi làm cho Lời Đức Chúa Trời trở nên vô hiệu lực” (Mác 7: 13).

Đó là sự khởi đầu của Do Thái giáo - - - 300 năm SAU Đấng Christ!

Cả hai từ “Người Do Thái” (Jew) hay “Dân ngoại” (Gentile) đều không có trong Kinh Thánh. Chúng đã được các dịch giả “viết thêm vào.” Dân Y-sơ-ra-ên KHÔNG phải là “người Do Thái.” Họ là những Cơ đốc nhân, bởi vì họ đang mong chờ Đấng Mê-si-a, Đấng hóa ra chính là Chúa Giê-Su Christ.

Như chúng ta đã thảo luận ở nhiều bài viết, cách dịch chính xác của những từ này là “Giu-đê” (Judean - thay vì Jew) và “các dân tộc” (Nations, Heathen, Pagan thay vì Gentile). Kinh Thánh định nghĩa “các dân tộc” là những người “không nhận biết Đức Chúa Trời” (Giê-rê-mi 10:25). Từ “các dân tộc” ám chỉ những người không tin theo thờ các thần ngoại giáo: những người ngoại đạo, những người thờ nhiều thần ngoại giáo. Ngược lại, dân Y-sơ-ra-ên là những người tin vào một Đức Chúa Trời thật duy nhất (mặc dù họ thường xuyên lạc lối khỏi Đức Chúa Trời), Đấng hiện diện trong Đền thờ Giê-ru-sa-lem ở vùng Giu-đê. Vì vậy, họ được gọi là “người Giu-đê” – một từ dùng để chỉ những người “tin vào một Đức Chúa Trời chân thật.”

Từ “Giu-đê” (Judean - biểu thị niềm tin của người Y-sơ-ra-ên) đã bị người dịch thay đổi một cách sai lầm - và một cách gian lận - thành từ “Người Do Thái” (Jew - một nỗ lực nhằm biến từ này thành một định nghĩa về dân tộc hay sắc tộc). Những người mà Đức Chúa Trời đưa ra khỏi đất Ai Cập trong cuộc Xuất Hành là người Y-sơ-ra-ên theo quốc tịch (con cháu của Gia-cốp/Y-sơ-ra-ên) và người Giu-đê theo (niềm tin) tôn giáo. Họ KHÔNG phải là “người Do Thái.”

Trò lố bịch tương tự đã được thực hiện với từ “Dân ngoại” – một từ hoàn toàn không xuất hiện trong Kinh Thánh, trong Kinh Thánh nguyên thủy. Từ này luôn luôn là “các quốc gia” (nations) hoặc ngoại đạo (heathen), hoặc ngoại giáo (pagan), và định nghĩa một nhóm người KHÔNG biết Đức Chúa Trời trên trời. Họ thờ nhiều thần ngoại giáo. Từ “các dân tộc” (nations) định nghĩa một hình thức thờ phượng (ngoại giáo), nhưng các dịch giả đã cố gắng làm cho nó thành một định nghĩa về một sắc tộc bằng cách thay đổi từ này thành “Dân ngoại” (Gentile) một cách gian lận.

Như đã trình bày ở các bài viết trước, Áp-ra-ham là người “Hê-bơ-rơ” (Sáng Thế Ký 14:13) nhưng từ “Hê-bơ-rơ” KHÔNG có nghĩa là “Người Do Thái.” Từ “Hê-bơ-rơ” có nghĩa là “vượt qua.” Áp-ra-ham “vượt qua” sông Ơ-phơ-rát khi Đức Chúa Trời kêu gọi ông hành trình từ Út xứ Canh-đê (Babylon) đến Ca-na-an (Giô-suê 24:23), và Áp-ra-ham cũng “vượt qua” từ ngoại giáo (thờ nhiều thần ngoại giáo) để thờ phượng một Đức Chúa Trời Chân Thật (Sáng Thế Ký 11:31-12:9).

Ngoài ra, Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng Áp-ra-ham là cha của những Cơ đốc nhân - KHÔNG phải người Do Thái!

"Về các lời hứa đã phán cho Áp-ra-ham và dòng dõi ông,

Kinh Thánh không nói: 'Và cho các dòng dõi' như dành cho nhiều người, nhưng nói: 'Và cho dòng dõi con', như chỉ về một người, đó là Đấng Christ." Ga-la-ti 3:16

"Nếu anh em thuộc về Đấng Christ thì anh em là dòng dõi Áp-ra-ham, tức là những người thừa kế theo lời hứa." Ga-la-ti 3:29

Người Y-sơ-ra-ên trong Kinh Thánh KHÔNG phải là "người Do Thái." Họ là những Cơ đốc nhân – những người đang mong chờ Đấng Christ, Đấng Mê-si-a. Một lần nữa, tôn giáo Do Thái giáo không bắt đầu cho đến 300 năm sau Đấng Christ, khi những người Pha-ri-si viết ra Truyền thống truyền miệng độc ác của họ và trở thành Talmud của truyền thống Babylon hoàn toàn ngoại giáo, cuốn sách "linh thiêng nhất" của người Do Thái ngày nay. Người Do Thái ngày nay tôn kính Talmud chứ không phải Cựu Ước.

Nhưng những dịch giả Cựu Ước của Kinh Thánh, đã và đang tiếp tục là những người Do Thái biết tiếng Hê-bơ-rơ. Vì những lý do chính trị bất chính, họ đã THAY ĐỔI Kinh Thánh để khiến người Do Thái (Jew) ngày nay có vẻ là con cháu hợp pháp của dân Y-sơ-ra-ên trong Kinh Thánh. Nhưng đây là một SỰ LỪA DỐI - - - và là một trong những SỰ LỪA DỐI lớn nhất trong lịch sử thế giới! Người Do Thái ngày nay KHÔNG có mối quan hệ nào với người Y-sơ-ra-ên trong Cựu Ước.

Vì vậy, "Người Do Thái" ngày nay thậm chí không phải là người Do Thái. Họ là Dân ngoại (Nghĩa là họ không phải là một người đón chờ Đấng Christ, Đấng Mê-si-a, và có niềm tin ngoại giáo, tin vào một vị Chúa trần thế, giết kẻ thù của mình và đưa họ lên ngai quyền lực)!

Một lần nữa, dân Y-sơ-ra-ên KHÔNG phải là "người Do Thái", Áp-ra-ham cũng không phải là "người Do Thái."

Vào thời Áp-ra-ham, Đấng Christ, Đấng Mê-si-a chưa được sinh ra, nên những người thờ phượng Đức Chúa Trời thật chưa được gọi là "Cơ đốc nhân." Vì vậy, Áp-ra-ham được gọi là "Hê-bơ-rơ" - một người đã "vượt qua" ngoại giáo để thờ phượng một Đức Chúa Trời chân thật, và là người mong chờ Đấng Mê-si-a sắp đến, Đấng hóa ra là Chúa Giê-Su Christ. Chúa Giê-Su thậm chí còn được sinh ra trong dòng dõi của Áp-ra-ham.

Sau khi Đền thờ được xây dựng, dân Y-sơ-ra-ên thờ phượng một Đức Chúa Trời chân thật duy nhất hiện diện trong Đền thờ tại Giê-ru-sa-lem, ở vùng Giu-đê. Vì vậy, lúc đó họ được gọi là "người Giu-đê" (Judean). Đó là (niềm tin) tôn giáo của họ, không phải sắc tộc của họ.

Sau khi Đấng Christ được sinh ra trên đất, những người thừa nhận Ngài là Đấng Mê-si-a lần đầu tiên được gọi là "người theo đường lối (người theo đạo)" (Công vụ 9:1-2) có lẽ vì Chúa Giê-Su đã phán: "Ta là ĐƯỜNG ĐI, chân lý và sự sống" (Giăng 14:6). Và sau đó, tại An-ti-ốt, lần đầu tiên họ được gọi là Cơ đốc nhân (Công Vụ 11:26).

Vậy, những người ở hai phía của Cuộc chiến Ha-ma-ghe-đôn là ai?

Trong Sáng thế ký 3:15, như chúng ta đã thảo luận ở trên, Đức Chúa Trời cho chúng ta biết rằng Satan và những kẻ theo hắn đứng về phía Ác, còn Đấng Christ và những môn đồ chân chính của Ngài đứng về phía Thiện.

Chúa Giê-Su Christ có chỉ định những người ở hai phía khác nhau không? Quả thật, Ngài đã làm như vậy!

Chúa Giê-Su đã nhiều lần khiển trách những người Pha-ri-si và những Truyền thống truyền miệng ngoại giáo của họ. Ngài gọi họ là rắn độc (Ma-thi-ơ 23:30), kẻ đạo đức giả (Ma-thi-

ơ 23:13), hội đường của Satan (Khải Huyền 2;9;3:9) và “của cha các ngươi là ma quỷ” (Giăng 8:44-45).

Chúa Giê-Su nói: “Qua truyền thống của các ngươi, các ngươi làm cho Lời Đức Chúa Trời trở nên vô hiệu nghiệm (Mác 7:13).”

Truyền thống truyền miệng của những người Pha-ri-si người Y-sơ-ra-ên được mang về từ ngoại giáo ở Ba-by-lôn, những lời dạy trái ngược với lời dạy của Đấng Christ. Khi những Truyền thống truyền miệng đó được người Pha-ri-si viết ra vào năm 300 sau Công Nguyên, chúng đã trở thành the Babylonian Talmud – cuốn sách “linh thiêng” nhất của người Do Thái ngày nay.

Chúa Giê-Su gọi những người Pha-ri-si và Truyền thống ngoại giáo truyền miệng của họ (đã trở thành Talmud) là “của cha các ngươi là ma quỷ.”

Vì vậy, những người Do Thái ngày nay, tất cả đều tôn kính Talmud của người Babylon (dù họ có tuân theo nó một cách rõ ràng hay không) đều được chính Chúa Giê-Su Christ chỉ định là tín đồ của Satan, Ma quỷ. **Người Do Thái ngày nay là con cháu “thuộc linh” (nhưng không phải vật chất) của Satan.** Họ là đặc vụ của Satan trong Cuộc chiến Ha-ma-ghê-đôn.

Ở phía bên kia của “Cuộc chiến Ha-ma-ghê-đôn” là những Cơ đốc nhân chân chính - những người đã trung tín với Chúa Giê-Su Christ (không phải với một nhà thờ hay một giáo lý nhà thờ cụ thể nào), bằng việc siêng năng, học hỏi cá nhân Lời Chúa, Kinh Thánh, và bằng cách thờ phượng Đức Chúa Trời một cách trực tiếp, giống như cách các Tổ phụ và các đấng Tiên tri thờ phượng Đức Chúa Trời trong 4.000 năm đầu tiên của lịch sử loài người - - không thông qua một nhà thờ (hội thánh) hay bất kỳ tổ chức nào khác.

Cuộc chiến Ha-ma-ghê-đôn đang diễn ra ngay bây giờ trên thế giới, là cuộc chiến của người Do Thái ngày nay, những người hoàn toàn tôn thờ Satan cũng như những người tôn kính Talmud của người Do Thái, chống lại những tín đồ chân chính của Đấng Christ.

Trong Cuộc chiến thuộc linh Ha-ma-ghê-đôn này, mục tiêu của người Do Thái là tàn sát ít nhất 6 tỷ người ngoại. Điều này sẽ bao gồm mục tiêu quan trọng nhất của họ, đó là mục tiêu của thủ lĩnh của họ, Satan: loại bỏ trái đất khỏi tất cả các Cơ đốc nhân và Cơ đốc giáo – và mọi điều tốt lành!

Satan biết rằng Ngày Tái Lâm (Quang Lâm Lần 2) của Đấng Christ đã gần kề. Và khi Đấng Christ tái lâm, Satan muốn có thể nói với Ngài: “Hành tinh trái đất này là của ta. Ở đây không có ai thờ phượng Ngài cả!”

Đó là lý do tại sao Talmud của người Do Thái Babylon (the Jewish Babylonian Talmud) nói:

“Ngay cả những người ngoại giới nhất cũng phải bị giết.” Soferim, 15

Ngay cả (Người Do Thái) Henry Kissinger cũng đồng ý!

(Dịch ảnh)

“Đó là Cuộc chiến giữa người Do Thái và người không phải Do Thái!” Henry Kissinger



“It’s a WAR between Jews and non-Jews!” Henry Kissinger

HÃY TRÁNH NGÀY THỜ HÌNH TƯỢNG

Ngày Black Friday (thứ sáu đen tối), có nguồn gốc ngoại giáo thờ thần Ma-môn - thờ lạy thần của tiền tài danh vọng - tôn thờ chủ nghĩa vật chất - đẩy lên sự tham lam của con người - khiến con người càng ngày lạc lõng vì không thỏa lòng (như câu Kinh Thánh bên dưới) - dẫn con người tới sự hư không - cội nguồn của tội ác.

Ngày này diễn ra ngay sau ngày Lễ Tạ Ơn.

"Không đầy tớ nào có thể làm tôi hai chủ vì sẽ ghét chủ này mà yêu chủ kia, hoặc trọng chủ này mà khinh chủ kia. Các con không thể nào vừa phục vụ Đức Chúa Trời, vừa phục vụ tiền tài (Ma-môn) được." Lu-ca 16:13

Từ "Ma-môn" được phiên âm theo nguyên ngữ, bắt nguồn từ một thuật ngữ trong tiếng A-ram chỉ về "của cải mà một người để lòng tin cậy vào". Như vậy, **tiền tài ở đây được nhân cách hóa trở nên một đối tượng nghịch với Đức Chúa Trời**. Một người yêu mến, quý trọng tiền tài thì sẽ xem nhẹ Đức Chúa Trời. Dù Đức Chúa Trời là Đấng giàu lòng nhân từ, thương xót, nhưng Ngài cũng là Đức Chúa Trời "kỵ tà" hay "ghen tuông", không chấp nhận con dân Ngài yêu mến và phục vụ một thần tượng nào khác ngoài Ngài.

"Kẻ ham tiền bạc chẳng bao giờ thỏa mãn về tiền bạc; Kẻ ham của cải chẳng bao giờ thỏa mãn về lợi nhuận; Điều này cũng là hư không." Truyền Đạo 5:10

"Còn những ai HAM giàu có thì rơi vào sự cám dỗ, mắc vào cạm bẫy, SA VÀO NHỮNG THAM MUỐN ĐẠI DỘT và nguy hại, là những điều nhận chìm con người trong sự hủy diệt và hư mất. Vì lòng THAM tiền bạc là cội rễ của mọi điều ác, một số người vì đeo đuổi nó mà lìa bỏ đức tin, tự chuốc lấy nhiều nỗi đau nhức nhối." 1 Ti-mô-thê 6:9-10 (Sự THAM LAM tiền bạc là cội rễ của tội lỗi chứ không phải "tiền bạc là tội lỗi")

"Ai thu trữ của cải cho mình mà không giàu có nơi Đức Chúa Trời thì cũng như vậy." Lu-ca 12:21 (Anh chị em hãy đọc cả đoạn từ câu 13 tới 21)

"ĐỪNG THAM DỰ vào những việc vô ích tối tăm; mà hãy VẠCH TRẦN chúng ra thì hơn." Ê-phê-sô 5:11

Có nhiều anh chị em mua sắm ngày này không phải vì cần mà vì ham thích giá rẻ, "cần điều này cho những thứ sắp tới." Và ngày Black Friday là một trong những ngày lễ tuyệt vời để các nhà bán hàng lừa đảo người tiêu dùng (hãy xem qua video bên dưới):

<https://www.facebook.com/watch/?v=730383269133197&ref=sharing>

https://www.facebook.com/watch/?ref=search&v=440640886525130&external_log_id=86255b21-baf0-433a-83ed-45e569345fd2&q=black%20friday%20s%E1%BB%B1%20th%E1%BA%ADt

Và sự thật về Lễ Tạ Ơn đã được anh Hoàng Lê vạch trần vào năm ngoái, đặc biệt anh Hoàng Lê có nhấn mạnh rằng đây là một ngày lễ vô ơn với Chúa chứ không phải tạ ơn.

VIDEO 17: LUẬT NHÂN QUẢ TỪ KINH THÁNH & SỰ THẬT VỀ "LỄ TẠ ƠN"

<https://rumble.com/v21va0q-17-lut-nhn-qu-t-kinh-thnh.html>

Và đặc biệt nhưng anh chị em nào đang thật sự tin nhận Chúa Giê-Su Christ, mong muốn được lên thiên đàng, thì càng phải tránh xa (hầu như ai cũng có ước vọng để lên thiên đàng cả), Đức Chúa Trời tạo dựng nên 7 ngày, 6 ngày làm việc và 1 ngày thánh, 6 ngày tượng trưng cho 6000 năm lịch sử loài người và 1 ngày thánh Sa-bát tượng trưng cho 1000 năm

yên nghỉ, sắp tới khi Chúa Giê-Su đến thì cả trái đất sẽ chìm trong lửa, để được nung nấu, làm mới, đất nghỉ bù 1000 năm Sa-bát (trong Kinh Thánh bày tỏ luật 6 năm gieo trồng, 1 năm đất nghỉ Sa-bát, nhưng không ai làm theo), tất cả người ác sẽ chết hết, ko còn ai sống sót và chờ được phục sinh ở Trái Đất Mới, còn người công chính được cất lên thiên đàng với Chúa Giê-Su trong 1000 năm, trước khi trở xuống Trái Đất Mới và sống vĩnh viễn tại đó (thiên đàng là một nơi ở tạm), nên **nếu chúng ta KHÔNG THỂ GIỮ - DỌN LÒNG được 1 ngày trong tuần làm nên ngày thánh** (một ngày bắt đầu từ khi mặt trời lặn hôm nay tới khi mặt trời lặn hôm sau) **thì không thể có mối quan hệ mật thiết với Chúa**, thiên đàng chỉ là thiên đàng vì nơi đó có sự HOÀN HẢO, BẢN TÍNH YÊU THƯƠNG TRỌN VẸN (1 Cô-rinh-tô 13:4-8; Ga-la-ti 5:22).

Black Friday mang đúng tinh thần của nó, thứ sáu đen tối, vì tối thứ sáu tức là NGÀY SA-BÁT, NGÀY CON NGƯỜI DÀNH TRỌN VỚI ĐỨC CHÚA TRỜI!

Thêm một bài viết của một anh chị em rất tuyệt vời (em không rõ nguồn), anh chị em hãy suy ngẫm qua:

Chúng ta không thiếu thốn gì cả cho đến khi ngành quảng cáo ra đời.

Để bán được sản phẩm mà người tiêu dùng không thực sự cần, **ngành quảng cáo ĐÁNH VÀO NỖI SỢ**. Sợ ung thư da, sợ hôi miệng, sợ thiếu chất → móc ví ra mua kem chống nắng, nước súc miệng, thực phẩm chức năng...

Ngành quảng cáo thuyết phục rằng món hàng sẽ tăng thêm giá trị cho bạn, bạn sẽ nổi bật trong đám đông, bạn sẽ trẻ trung, thành đạt, lịch lãm như người mẫu nổi tiếng trong đoạn quảng cáo → móc ví ra mua điện thoại đời mới, xe sang, hàng hiệu. Không phải là bạn đang mua “giá trị sử dụng thực sự” của món đồ mà thực ra là đang mua “cái làm tăng thêm giá trị cho bạn”. Bạn đã bị **ngành quảng cáo ĐÁNH VÀO CÁI TÔI, BẢN NGÃ, EGO**.

Ngành quảng cáo còn ĐÁNH VÀO LÒNG THAM, mua ngay kéo hết, số lượng có hạn, giờ vàng giá tốt → móc ví ra, chưa dùng đến thì cứ mua để dành đó, có khi quên dùng thì mốc meo, hết date, lỗi thời, đem vứt bỏ.

Họ nói rằng mua sắm để kích thích nền kinh tế tăng trưởng. Đó là bạn đã lọt vào vòng xoáy của QUỶ SATAN. Họ muốn bạn làm cật lực, rồi mua sắm linh tinh, ăn chơi vô bổ.

Bạn sẽ không có thời gian cho chăm sóc con cái → giao con cho hệ thống giáo dục theo định hướng;

Bạn không có thời gian cho căn bếp gia đình → đã có thức ăn nhanh ship tận giường;

Bạn không có thời gian chăm sóc sức khỏe → các bác sỹ lại vui quá vì có thêm khách hàng tiềm năng;

Bạn không có thời gian để học hỏi, tìm hiểu → cuộc đời cứ mãi là một vòng xoáy không lối thoát.

Và Lời Đức Chúa Trời đã phán rõ qua sứ đồ Phao-lô, cũng như Phi-e-rơ:

8 Trước kia, khi chưa biết Đức Chúa Trời, anh em làm nô lệ cho các thần vốn không phải là thần. 9 Nhưng bây giờ anh em đã nhận biết Đức Chúa Trời, hay đúng hơn là đã được Đức Chúa Trời biết đến, thì sao anh em còn trở lại với các thứ thần linh hèn yếu, nghèo nàn đó? Anh em muốn trở lại làm nô lệ cho chúng sao? 10 Anh em hãy còn giữ ngày, giữ tháng, giữ mùa, giữ năm! 11 Tôi lo ngại cho anh em, e rằng tôi đã lao nhọc vô ích vì anh em.

Ga-la-ti 4:8-11

3 Ngày trước anh em đã phí thời gian để làm những việc dân ngoại thích làm, như sống phóng đãng, tham dục, say sưa, cuồng loạn, trác táng, thờ hình tượng gớm ghiếc. 4 Khi thấy anh em không còn dựa vào sự trụy lạc phóng túng ấy nữa thì họ ngạc nhiên và nói xấu anh em. 5 Nhưng họ sẽ phải khai trình với Đấng sẵn sàng phán xét người sống và kẻ chết.

I Phi-e-rơ 4:3-5

Nguyện xin Chúa ngự vào trong tâm lòng của tất cả cô chú anh chị em, Amen.

Bổ sung các câu Kinh Thánh nên suy ngẫm:

11 Tôi nói vậy không phải do thiếu thốn đâu, vì **tôi đã học SỐNG THỎA LÒNG trong mọi cảnh ngộ**. 12 Tôi biết thế nào là thiếu thốn, thế nào là dư dật. **Trong mọi nơi, mọi tình huống tôi đã học bí quyết để sống, dù no hay đói, dù dư hay thiếu.**

Phi-líp 4:11-12

29 Thưa anh em, tôi muốn nói rằng: Thời gian còn quá ngắn; nên từ bây giờ, những người có vợ, hãy sống như không có; 30 những người than khóc, hãy sống như không than khóc; những người vui mừng, hãy sống như không vui mừng; những người mua sắm, hãy sống như không có vật gì; 31 những người đang gắn bó với thế gian, hãy sống như không gắn bó, vì hình trạng của thế gian này sẽ qua đi.

I Cô-rinh-tô 7:29-31

1 **Chúng ta là người mạnh phải gánh vác những khiếm khuyết của người yếu, chứ không chỉ biết làm vừa lòng chính mình.** 2 Mỗi người trong chúng ta nên làm vừa lòng người lân cận mình để giúp ích và xây dựng họ.

Rô-ma 15:1-2

1 Thưa anh em, nếu có người nào **VÔ TÌNH PHẠM LỖI**, thì anh em là **người thuộc linh (người có thể hiểu mọi điều từ GÓC NHÌN CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI)**, hãy lấy tinh thần khiêm nhu (tình yêu thương - Ê-phê-sô 4:15-16) mà **SỬA ĐỔI HỌ**. Anh em phải thận trọng, **KÉO CHÍNH MÌNH CŨNG BỊ CÁM DỖ**. 2 Hãy mang gánh nặng cho nhau; như vậy, anh em sẽ làm trọn luật pháp của Đấng Christ. 3 Vì nếu có ai tưởng mình quan trọng, trong khi mình chẳng là gì cả, thì chỉ tự lừa dối mình thôi. 4 Mỗi người hãy tự xem xét công việc mình rồi sẽ thấy lý do để tự hào là dựa vào chính mình, chứ không phải so sánh với người khác. 5 Vì mỗi người sẽ phải mang gánh nặng của riêng mình.

Ga-la-ti 6:1-5

Có một tai họa trầm trọng mà ta thấy xảy ra dưới ánh mặt trời:

Có người chất chứa của cải

Lại chuốc lấy điều bất hạnh cho mình.

Truyền Đạo 5:13

Về lòng lam và lời khuyên nhủ trong kinh thánh.

Như có chép:

“*Vì khi chào đời chúng ta chẳng đem gì theo thì lúc lìa đời cũng không thể mang gì đi được; Còn những ai ham giàu có thì rơi vào sự cám dỗ, mắc vào cạm bẫy, sa vào những tham*

muốn đại dột và nguy hại, là những điều nhận chìm con người trong sự hủy diệt và hư mất. Vì lòng tham tiền bạc là cội rễ của mọi điều ác, một số người vì đeo đuổi nó mà lìa bỏ đức tin, tự chuốc lấy nhiều nỗi đau nhức nhối.”

I Ti-mô-thê 6:7, 9-10

Vì:

“Kẻ ham tiền bạc chẳng bao giờ thỏa mãn về tiền bạc; Kẻ ham của cải chẳng bao giờ thỏa mãn về lợi nhuận. Điều này cũng là hư không. Của cải càng thêm nhiều, Người ăn xài cũng gia tăng. Người có của cải được ích lợi gì, Ngoài việc ngắm nhìn nó? Người làm việc khó nhọc, vẫn ngủ ngon giấc, Dù ăn nhiều hay ít. Nhưng lắm tiền nhiều của Khiến người giàu không yên giấc được.”

Truyền Đạo 5:10-12

Đức Chúa Jesus tỏ:

““Các con đừng tích trữ của cải ở dưới đất, là nơi có mối mọt, ten rỉ làm hư, và kẻ trộm đào ngạch, khoét vách mà lấy. Nhưng hãy tích trữ của cải ở trên trời (10 điều răn, luật pháp, mệnh lệnh Chúa), là nơi không có mối mọt, ten rỉ làm hư, cũng chẳng có kẻ trộm đào ngạch, khoét vách mà lấy. Vì của cải các con ở đâu, thì lòng các con cũng ở đó.””

Ma-thi-ơ 6:19-21

Thưa anh em yếu đuối:

“Vậy hãy giết chết những dục vọng trần tục như gian dâm, bất khiết, tình dục dâm dăng, ước muốn xấu xa và tham lam; vì tham lam là một hình thức thờ hình tượng; bởi những điều này, cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời giáng trên những con không vâng phục.”

Cô-lô-se 3:5-6

“đừng tạo một cơ hội nào cho ma quỷ. Kẻ quen trộm cắp, đừng trộm cắp nữa; nhưng thà chịu khó, tự tay mình làm việc lương thiện để có thể giúp đỡ người thiếu thốn thì hơn.”

Ê-phê-sô 4:27-28

Và như có chép:

“Con có thấy người nào siêng năng trong công việc mình chẳng? Người ấy hẳn sẽ phục vụ các vua, Chứ chẳng phải phục vụ người tầm thường đâu.”

Châm Ngôn 22:29

Vậy:

“Hãy lánh điều dữ, làm điều lành, Tìm sự hòa bình và đuổi theo, Vì mắt Chúa đoái xem người công chính, Và tai Ngài lắng nghe lời cầu nguyện của họ. Nhưng mặt Chúa đối nghịch kẻ làm ác.” Nếu anh em nhiệt thành làm điều lành thì có ai làm hại anh em?”

I Phi-e-rơ 3:11-13

“Hãy tìm cách sống hòa thuận với mọi người và đeo đuổi sự thánh khiết; vì nếu không thánh khiết thì chẳng ai thấy được Chúa. Hãy cẩn trọng kẻo có ai hụt mất ân điển của Đức Chúa Trời, kẻo rễ đắng đâm ra, gây rối và làm ô uế nhiều người trong anh em chẳng.”

Hê-bơ-rơ 12:14-15

“Hãy ăn ở ngay lành giữa dân ngoại, để dù họ có nói xấu anh em là người gian ác, họ vẫn thấy được việc lành của anh em và tôn vinh Đức Chúa Trời trong ngày Ngài thăm viếng.”

I Phi-e-rơ 2:12

“Anh em tín hữu chúng ta phải học tập chú tâm vào việc lành, để cung ứng những trường hợp có nhu cầu cấp bách, chứ đừng sống một cuộc đời không kết quả.”

Tít 3:14

*“Cuối cùng, thưa anh em, hễ điều gì chân thật, điều gì đáng trọng, điều gì công chính, điều gì thanh sạch, điều gì đáng yêu chuộng, điều gì đáng biểu dương; nói chung là điều gì đức hạnh, đáng khen ngợi thì anh em phải nghĩ đến. Những gì anh em đã học, đã nhận, đã nghe và đã thấy trong tôi, **hãy làm đi**, thì Đức Chúa Trời của sự bình an sẽ ở với anh em.”*

Phi-líp 4:8-9

Cầu xin ân điển của Chúa chúng ta là Đức Chúa Jesus Christ ở với anh em.

Amen!



Chúng Ta ĐANG SỐNG trong Ma Trận!

Tất Cả Mọi Thứ đều là một Hoạt Động [Thao túng] Tâm Lý.

“Dân Ta bị diệt vong vì thiếu sự hiểu biết.” – Ô-sê 4:6.

“Họ có mắt, mà không thấy. Họ có tai, mà không nghe (không hiểu).” – Mác 8:18.

Ma Trận

“Ma Trận” là tên của một bộ phim, được sản xuất bởi hai anh/chị em người Do Thái/Ba Lan chuyển giới (không đùa chút nào!), cốt truyện là, thế giới nơi chúng ta sống là một ảo ảnh (sự lừa dối). Người Mỹ nghĩ rằng họ tự do – nhưng họ là nô lệ với các ngân hàng, nô lệ với Sở Thuế Vụ (IRS), nô lệ với tính đúng đắn về chính trị, và nô lệ với chính phủ. Tất cả mọi thứ đều là một hoạt động tâm lý đen tối (bí mật), được thiết kế để giữ công chúng trong sự tối tăm (không hay biết gì) về những gì đang thực sự diễn ra với những người theo chủ nghĩa tinh hoa, đặc biệt, là những người Do Thái (Jewish) theo chủ nghĩa tinh hoa, những người đang chiếm giữ thế giới cho riêng họ.

Quả thực, tất cả mọi thứ đều LÀ một ảo ảnh.

Trong giới chính trị, các chính trị gia cố tình nói dối với công chúng, và các cuộc bầu cử đều bị gian lận.

Trong y khoa, các bác sĩ giết chết các bệnh nhân người lớn (và một số trẻ em) bằng các thuốc tây hóa chất, kể cả hóa trị, và họ giết chết trẻ em, chủ yếu bằng các sự tiêm chủng (vaccinations). Nhưng trong lúc giết người công khai này, mặc dù thường giết người chậm rãi, họ (các bác sĩ) tin – và nói với bệnh nhân, hoặc cha mẹ bệnh nhân – rằng các chất độc này TỐT cho tất cả chúng ta.

Trong tôn giáo, chúng ta phải gia nhập nhà thờ để “được cứu”, bất kể việc giải nghĩa sai trắng trợn về bản tính của Đức Chúa Trời (Nếu không yêu Ta. Ta sẽ giết ngươi! Ta sẽ thiêu đốt ngươi đời đời trong hỏa ngục).

Trong giáo dục, trẻ em và thanh thiếu niên được dạy một vài kỹ năng để giúp họ có được một công việc, nhưng tất cả đều bị tẩy não để trở thành các “công dân toàn cầu”.

Chủ nghĩa quốc gia (nationalism) bị chế nhạo, và chính phủ toàn cầu được ca ngợi.

Tính đúng đắn về chính trị trở thành vua. Người da trắng bị hạ thấp và bị đánh đập. Việc có tháng lịch sử của người Da Đen có thể được chấp nhận, và thậm chí còn được hoan nghênh, nhưng là một điều hổ thẹn phân biệt chủng tộc bảo thủ, khi có tháng lịch sử của người Da Trắng. Một người da trắng bắn một người da đen, hoặc bắn một người đồng tính, thì đó là một tội ác thù ghét. Một người da đen bắn một người da trắng, thì đó KHÔNG phải là một tội ác thù ghét.

Các phòng tắm đang trở nên phi giới tính, nơi nam giới phải được phép sử dụng các phòng tắm của nữ. Tất cả đại từ xưng hô phải thành phi giới tính. Không được phép có sự phân biệt đối xử/kỳ thị nào đối với người Mỹ La Tinh, người Da Đen, người Châu Á, người Hồi giáo, hoặc phụ nữ. Nhóm duy nhất có thể bị chế nhạo và bị khinh thường, là nhóm người da trắng, đặc biệt là Cơ Đốc Nhân da trắng – hoặc, trên thực tế, là các Cơ Đốc Nhân thuộc BẤT KỶ sắc dân nào.

[Tính đúng đắn về chính trị (Political correctness) là thái độ hoặc chính sách cực kỳ cẩn thận để không xúc phạm, hoặc làm khó chịu bất kỳ nhóm người nào trong xã hội gặp bất lợi, hoặc bị đối xử khác biệt vì giới tính, chủng tộc hoặc khuyết tật của họ].

Thần Số Học Py-ta-go – và cách chúng tác động đến Chúng Ta!

Hầu hết mọi người chưa bao giờ nghe đến thuật ngữ, “Thần Số Học Py-ta-go”, nhưng chúng đóng một vai trò quan trọng trong cuộc sống của chúng ta. Các con số và các màu sắc của hệ thống này, được trình bày trong các đoạn tiếp theo. Mọi thứ đều là một Hoạt Động Tâm Lý dùng để điều khiển (thao túng) tâm trí của công chúng.

Con Số 33

Xin để ý rằng, nhóm các chữ cái theo chiều dọc bên dưới số 3 là C, L, và U (trong bảng chữ cái tiếng Anh). Không phải trùng hợp ngẫu nhiên, mà tên vỏ bọc của Siêu Nhân (Superman) là Clark Kent. Chữ “C” là con số 3, và chữ “K” là con số 11 ($3 \times 11 = 33$), số 11 cũng là một con số quan trọng trong giới huyền bí. Một phóng viên điều tra trong truyện tranh Siêu Nhân, tên là Lois Lane: L.L. – cả hai chữ “L” đều từ con số 3 trong thần số học Py-ta-go.

Cấp độ thứ 33 của Hội Tam Điểm (Freemasonry) chỉ được dành riêng cho những người được mời, để tiến lên cấp độ đó. Chính sau đó, thì thành viên Tam Điểm mới biết được rằng, vị thần của họ là Lu-xi-phe (Lucifer).

Logo của Liên Hợp Quốc, tượng trưng cho một quả địa cầu được chia thành 33 mảnh.

Vì sao con số 33 lại quan trọng trong giới huyền bí? Vì 33% các thiên sứ đã sa ngã từ trên thiên đàng. Họ là những kẻ ác – những kẻ mà giới huyền bí tinh hoa thống trị đang liên minh.

Con Số 9

Số 9 là con số chủ chốt trong hệ thống này. Số 9 là số 6 lật ngược, số 6 là Số của quyền lực Con Thú. Sự Phá Hủy Tòa Tháp Đôi xảy ra vào ngày 11/9. Số mà mọi người ở Mỹ đều gọi đến, cho tình trạng khẩn cấp là 9-1-1.

Hãy đọc Khải Huyền 9:11:

“Và họ có một vua cai trị họ, là thiên sứ của vực sâu không đáy, tên của chúng trong tiếng Hé-bơ-rơ là A-ba-đôn (Satan), và tên trong tiếng Hy Lạp là A-pô-li-ôn (Satan).”

Tổng Thống George H. W. Bush lần đầu tiên nói về một Trật Tự Thế Giới Mới sắp đến, vào ngày 9/11/1991, 10 năm – tính đến thời điểm – trước cuộc Tấn Công Cờ Giả vào Tòa Tháp Đôi. Vụ Tòa Tháp Đôi đã đưa ra sự khởi đầu của Trật Tự Thế Giới Mới, với việc thông qua Đạo Luật Yêu Nước của Hoa Kỳ, một sự dùng từ sai hoàn toàn, bởi vì chúng tìm cách để loại bỏ những người yêu nước, bằng cách tước đi nhiều quyền của công dân Mỹ. Bộ An Ninh Nội Địa KHÔNG bảo vệ Tổ Quốc. Thay vào đó, họ khủng bố các công dân của Tổ Quốc, bằng việc liên tục đặt kế hoạch cho các Cuộc Tấn Công Cờ Giả, để tạo ra vẻ bề ngoài Khủng Bố, do các kẻ thù được phỏng đoán của chúng ta gây ra [kẻ thù không có thật, mà chính cơ quan chính phủ Mỹ lên kế hoạch giết người dân Mỹ] (Lại thêm một bằng chứng khác về “Ma Trận”).

[Hoạt động cờ giả (false flag) là một hành động được thực hiện với mục đích che giấu nguồn gốc trách nhiệm thực sự, và đổ lỗi cho một bên khác].

Cuộc tấn công “khủng bố” vào Tòa Tháp Đôi, vụ Đánh Bom ở Oklahoma, vụ “xả súng” ở trường học Sandy Hook, vụ đánh bom ở Boston, TẤT CẢ đều là các cuộc tấn công Cờ Giả, được thực hiện bởi chính phủ Mỹ (chính phủ Mỹ bị điều khiển hoàn toàn bởi nhóm người Do Thái ở Mỹ và Israel), với mục tiêu khiến các công dân Mỹ cảm thấy khiếp sợ, để họ sẽ từ bỏ quyền lợi của mình, với hy vọng được đổi lấy sự an ninh [do chính phủ Mỹ cung cấp].

Nhưng qua tất cả những việc này, các công dân Mỹ đã trở thành nô lệ – các nô lệ không hay biết gì, trong sự tối tăm!

Màu Cam – tương đương với con số 3

Bộ phim huyền bí, Đồng Hồ Màu Cam (Clockwork Orange).

Màu Cam là màu yêu thích của phù thủy.

Màu cam là màu tóc của kẻ xả súng ở Colorado – một hoạt động cờ giả khác.

Màu cam gắn liền với Luân Xa thứ hai của Hin-độ giáo/Ấn Độ giáo.

Đạo Đức Giả và Lừa Dối

Gia đình hoàng gia Anh giả vờ làm các Cơ Đốc Nhân. Nữ hoàng Elizabeth là Thống Đốc Tối Cao của Giáo Hội Anh Quốc, nhưng gia đình hoàng gia lại tham gia hiến tế con người, đặc biệt là trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, uống máu và ăn thịt các trẻ em bị hiến tế, hầu hết các thành viên khác của gia đình hoàng gia đều làm như vậy.

Nhiều công chức chính phủ cấp cao ở Mỹ và Vương Quốc Anh, kể cả các Tổng Thống Mỹ và các Thủ Tướng Vương Quốc Anh, đều tham gia cùng một kiểu nghi lễ của Satan, ngoài ra còn ấu dâm (pedophilia), quan hệ với các bé trai (pederasty – quan hệ tình dục giữa một người đàn ông và một bé trai), đồng tính luyến ái (homosexuality) và các kiểu trụy lạc cực độ khác, họ tham dự vào các sự trụy lạc đó thường trong lúc giả vờ làm các Cơ Đốc Nhân.

Tổng Thống Barack Obama giả vờ làm một Cơ Đốc Nhân. Ông lớn lên là một người Hồi giáo, nhưng gốc là một người Do Thái (Mẹ của ông là người Do Thái). Các tổng thống Do Thái khác bao gồm Lyndon Johnson, Dwight Eisenhower, Franklin Delano Roosevelt (Rosenfeld), có thể cả Harry S. (S trong Solomon) Truman, và có lẽ cả Bill Clinton. Hillary Clinton đã thừa nhận bà ấy là người Do Thái, và một người Do Thái ở cấp độ của bà, sẽ không bao giờ kết hôn với một người ngoài đạo Do Thái (Gentile). Vì vậy, Bill Clinton không còn nghi ngờ gì nữa, là một người Do Thái. Các Tổng Thống Mỹ mà không phải là người Do Thái, thì hầu hết đều là các thành viên Tam Điểm, một tổ chức được thành lập bởi, và tiếp tục được điều khiển bởi, nhóm người Do Thái.

Vụ Sát Hại các Cộng Sự của Clinton

Trong đời sống chính trị của nhà Clintons, đâu đó khoảng 46 đến 90 cộng sự thân cận của nhà Clintons đã đột ngột chết trong 3 thập kỷ vừa qua. Sáu hoặc bảy vụ trong số những cái chết đó, đã xảy ra trong 9-12 tháng vừa qua, với “đặc sản” là những người sắp làm chứng chống lại Hillary, ở các phiên điều trần của Quốc Hội hoặc của FBI.

Cả Tin và Nhát Gan

Dân Mỹ là một dân tộc của những con chiên mù lòa. Họ không biết chuyện gì đang diễn ra trong chính phủ của họ, và đa số họ thậm chí không quan tâm để biết. Hồ sơ về hành vi phạm tội của Hillary và Bill Clinton, liên quan đến giết người, buôn bán ma túy (100 triệu USD tiền ma túy mỗi tháng đã được gửi qua sân bay Mena, Arkansas, trong nhiệm kỳ của Bill Clinton làm Thống Đốc Arkansas (và ngày nay, một lượng tiền tương tự có thể vẫn đang đi qua sân bay đó), nói dối, cướp đoạt các tài nguyên từ quốc gia này sang quốc gia khác, bao gồm cả Haiti (100 triệu USD).

Khi Hillary Clinton còn làm Ngoại Trưởng Mỹ, 6 TỶ USD đã bị mất tích.

Giá trị tài sản ròng của nhà Clintons, được cho là vào khoảng 100 triệu USD, gần như TẤT CẢ số tiền này có được, đều thông qua các hoạt động kinh doanh phạm tội, bao gồm cả

mưu kế “Trả Tiền để Chơi”, trong đó các quốc gia phải TRẢ TIỀN để có khả năng có các đặc quyền, hoặc đạt được các hợp đồng đặc biệt với chính phủ Mỹ.

[“Trả Tiền để Chơi” (“Pay for Play”) – Trao đổi tiền để có đặc quyền tham gia vào một hoạt động cụ thể].

Vậy mà, nhiều công dân Mỹ lại ủng hộ Hillary Clinton, họ nói rằng, bà ấy “tốt cho đất nước”.

Đây LÀ Ma Trận

Người dân Mỹ thực sự là một ma trận, nơi không có gì giống như vẻ ngoài của họ. Người dân mù và điếc về mặt tinh thần (thuộc linh) và về mặt chính trị - và họ yêu thích chúng theo cách đó.

Trong một cuộc Phỏng vấn của một tạp chí Cơ Đốc với Harold Rosenthal (người Do Thái), là Trợ Lý Hành Chính của Thượng Nghị Sĩ Jacob Javits (người Do Thái) của New York, Rosenthal đã nói như sau:

“Người Do Thái chúng tôi tiếp tục ngạc nhiên trước sự dễ dàng, mà các Cơ Đốc Nhân Hoa Kỳ đã rơi vào tay chúng tôi. Trong khi những người Mỹ ngây thơ chờ đợi Khrushchev chôn họ, thì chúng tôi đã dạy họ phải phục tùng mọi yêu cầu của chúng tôi... Thật là ngạc nhiên, rằng người dân Mỹ không vùng lên và đuổi tất cả người Do Thái ra khỏi đất nước này” [Nikita Khrushchev – Bí thư đầu tiên của Đảng Cộng sản Liên Xô].

“Người dân Mỹ đã không có quyền lựa chọn tổng thống kể từ năm 1932. Roosevelt là người của chúng tôi; mọi tổng thống kể từ Roosevelt đều là người của chúng tôi.”

“(Bằng quyền sở hữu hoàn toàn báo chí của chúng tôi), Người Do Thái chúng tôi đã đặt vấn đề chồng lên vấn đề cho người dân Mỹ. Sau đó chúng tôi thúc đẩy cả hai mặt của vấn đề, khi sự hỗn loạn bao trùm. Khi người dân Mỹ để mắt đến các vấn đề, họ thất bại trong việc nhìn ra được ai đang đứng đằng sau hậu trường. Người Do Thái chúng tôi đùa giỡn với người dân Mỹ, như một con mèo đùa giỡn với một con chuột.

“Máu của quần chúng sẽ đổ ra, khi chúng tôi chờ ngày chế ngự thế giới của chúng tôi.”

“Trong thời của Đấng Christ, người Do Thái [từ đúng là người Giu-đê] đang tìm kiếm một vương quốc vật chất và trần thế (hữu hình), nhưng Đấng Christ đã mang đến cho người Do Thái [từ đúng là người Giu-đê] một vương quốc thuộc linh [vô hình]. Họ không thể mua được vương quốc [thuộc linh] này, nên họ đã cự tuyệt Đức Chúa Jesus Christ và đã đóng đinh Ngài.

“Để trả lời cho câu hỏi về nước Nga: Có hai chính phủ riêng biệt, một chính phủ hữu hình, và chính phủ kia thì vô hình. Chính phủ hữu hình được tạo thành từ các dân tộc khác nhau, ngược lại chính phủ vô hình bao gồm TOÀN BỘ NGƯỜI DO THÁI”.

Làm sao để Tâm Trí trở nên Mở Ra để đón nhận Sự Thật?

Chỉ có Chúa mới có thể mở tâm trí của một người ra để họ đón nhận sự thật, và điều đó chỉ xảy ra, khi một người đầu phục Chúa và khát khao được BIẾT Sự Thật.

Chúng ta không thể bắt ép người khác phải tin, và chấp nhận sự thật.

“Một người bị thuyết phục trái với ý của họ, thì họ sẽ vẫn giữ quan điểm của họ”

[nói cách khác, nếu chúng ta ép ai đó làm điều gì đó hoặc đồng ý với điều gì đó, điều đó không có nghĩa là họ thực sự đồng ý].



SỰ CẤT LÊN BÍ MẬT - THE SECRET RAPTURE

Sẽ có một Sự Cất Lên Bí Mật?

Nhiều Cơ đốc nhân tin rằng Sự Tái Lâm (Sự đến lần 2) của Đấng Christ sẽ trải qua hai giai đoạn -- thứ nhất, sự cất lên bí mật của Hội thánh vào đầu thời kỳ bảy năm đại nạn, sau đó là sự trở lại hữu hình và đắc thắng với Đấng Christ trên trái đất, cùng với sự đồng hành của Hội thánh, vào cuối thời kỳ bảy năm.

Họ tin rằng trong khoảng thời gian bảy năm này, trong khi những người “được cứu” ở trên thiên đàng, sẽ có một cơn đại nạn trong thời gian đó Đức Chúa Trời sẽ chọn và phong ấn 144.000 người Do Thái theo nghĩa đen (những người độc thân về mặt tình dục), những người sẽ đem Phúc Âm của Vương Quốc Đức Chúa Trời đến với toàn thế giới, hoán cải vô số người (souls) về với Đấng Christ.

Họ tin rằng cuộc chiến Ha-ma-ghe-đôn sẽ là một cuộc chiến theo đúng nghĩa đen của các quốc gia chống lại Y-sơ-ra-ên theo nghĩa đen, sẽ xảy ra vào gần cuối thời kỳ bảy năm và sẽ bị dừng lại bởi sự trở lại trần gian của Đấng Christ cùng với Hội thánh của Ngài. Sau đó, tất cả dân Y-sơ-ra-ên theo nghĩa đen (người Do Thái ngày nay) sẽ ngay lập tức chấp nhận Chúa Giê-su Christ là Đấng Mê-si của họ và cùng với Ngài bước vào triều đại 1.000 năm (thiên niên kỷ) trên trái đất, được gọi là Thời đại Vương quốc (the Kingdom Age).

Theo những người theo chủ nghĩa thời kỳ (dispensationalists), Đấng Christ sẽ trực tiếp cai trị trái đất từ ngai Đa-vít ở Giê-ru-sa-lem, nơi các nghi lễ đền thờ điển hình sẽ lại được tổ chức. Những người cuối cùng bác bỏ sự cai trị của Đấng Christ, cuối cùng sẽ bị phán xét và tiêu diệt vào cuối thiên niên kỷ. Khi đó những tín đồ mới, sẽ nhận được sự bất tử và sự vĩnh cửu (thời kỳ không còn người sống bất tử và hạnh phúc mãi mãi) sẽ bắt đầu.

Đó là học thuyết về “Sự Cất Lên Bí Mật”.

Học thuyết này có đúng với Kinh Thánh không?

Những câu Kinh Thánh nào hỗ trợ nó?

Có câu Kinh Thánh nào khác phủ nhận học thuyết này không?

Học thuyết này đã phổ biến trong Cơ đốc giáo được bao lâu rồi?

Nó đã bắt đầu như thế nào và ai đã và đang là người quảng bá chính cho nó?

Vào đầu năm 1830, Margaret McDonald, một cô gái Scotland 15 tuổi đã có những khái tượng bao gồm Sự Cất lên Bí mật của các tín đồ trước khi Kẻ chống Đấng Christ xuất hiện. Edward Irving (1792-1834), mục sư Trưởng lão (Presbyterian pastor) người Scotland và là người tiên phong của các phong trào Ngũ tuần (Pentecostal) và Đặc sủng (Charismatic movements), đã tham dự các hội nghị tiên tri bắt đầu ở Dublin, Ireland vào cùng năm đó, 1830, tại Lâu đài Powerscourt. Ở đó, ông đã quảng bá học thuyết về Sự Cất Lên Bí Mật.

John Nelson Darby (1800-1882), một mục sư của Giáo hội Ireland, sau này trở thành thành viên của Plymouth Brethren và cũng quảng bá cho Sự Cất lên Bí mật sau khi tham dự cùng một cuộc họp Tiên tri Kinh Thánh Powerscourt vào năm 1830, nơi ông biết được khái tượng của Margaret McDonald. Anh ấy đã đến thăm Margaret McDonald tại nhà của cô ấy ở Port Glasgow, Scotland, sau đó đến thăm Mỹ nhiều lần, nơi thần học Bí mật Cất lên của anh ấy được chấp nhận khá nồng nhiệt.

Các tác phẩm của John Darby đã ảnh hưởng rất nhiều đến Cyrus Scofield (1843-1921), người đã kết hợp học thuyết này vào ghi chú của cuốn Kinh Thánh tham khảo Scofield của

mình, được Nhà xuất bản Đại học Oxford xuất bản lần đầu vào năm 1909. Một triệu bản đã được in vào năm 1930, củng cố vững chắc cách giải thích theo chủ nghĩa Vị lai (Futurism) này trong các trường Kinh Thánh và giáo phái của Hoa Kỳ trong thế kỷ 20.

Những câu Kinh Thánh nào được dùng để hỗ trợ cho lý thuyết về Sự Cát Lên Bí Mật, còn được gọi là Sự Cát Lên Trước Đại Nạn?

Mặc dù những câu này được sử dụng để hỗ trợ cho lý thuyết Sự cất lên Bí mật, nhưng nếu một người đọc toàn bộ đoạn Kinh Thánh, hoặc trong một số trường hợp chỉ đọc những câu về chủ đề này, thì rõ ràng là chúng không ủng hộ lý thuyết này.

A) 2 Phi-e-rơ 3:10-12 “*Nhưng ngày của Chúa sẽ đến như kẻ trộm trong ban đêm.*”

Điều này dường như gợi ý một sự kiện bí mật, nhưng chỉ khi phần cuối của câu này bị lược bỏ. Khi đưa toàn bộ đoạn đó vào, rõ ràng sự kiện này sẽ được cả thế giới sẽ trải qua một cách công khai.

“... bây giờ các tầng trời sẽ biến đi trong tiếng vang rền, các nguyên tố sẽ bị tan chảy trong lửa, đất và mọi công trình trên đó đều sẽ bị thiêu hủy.”

Rõ ràng đây không phải là một sự kiện bí mật.

“Vì mọi vật đều phải bị tiêu tan như thế, nên anh em càng phải sống cuộc đời thánh khiết và tin kính trong lúc nóng lòng trông đợi ngày của Đức Chúa Trời mau đến. Đó là Ngày mà các tầng trời sẽ bị thiêu đốt và hủy diệt, các nguyên tố sẽ bị tan chảy trong lửa!”

Sự đến lần thứ hai của Chúa Giê-Su được mô tả là “như kẻ trộm trong ban đêm” không có nghĩa đó sẽ là một sự kiện bí mật, nhưng đúng hơn là **Ngài sẽ đến vào thời điểm mà hầu hết mọi người không mong đợi Ngài**. Lời cảnh báo cho các tín đồ là **chúng ta phải luôn thánh khiết trong cách cư xử của mình vì Chúa Giê-Su có thể đến khi chúng ta ít mong đợi Ngài nhất**.

B) Lu-ca 12:39-40 “*Hãy biết điều này: Nếu chủ nhà biết được kẻ trộm đến giờ nào thì sẽ không để cho nó xâm nhập nhà mình.*”

“Các con cũng phải sẵn sàng, vì Con Người đến trong giờ các con không ngờ.”

Một lần nữa, lời cảnh báo là chúng ta phải luôn sẵn sàng, vì Chúa Giê-Su sẽ đến vào lúc chúng ta không ngờ Ngài đến. Đoạn Kinh Thánh này không hàm ý rằng sự đến của Ngài sẽ là bí mật.

C) 1 Tê-sa-lô-ni-ca 5:2, 4-6 “*Vì chính anh em biết rõ rằng ngày của Chúa sẽ đến như kẻ trộm trong ban đêm vậy...*”

“Nhưng thưa anh em, anh em không ở trong bóng tối đến nỗi Ngày ấy đến bất ngờ cho anh em như kẻ trộm. Vì tất cả anh em đều là con của ánh sáng và con của ban ngày. Chúng ta không thuộc về ban đêm, cũng không phải thuộc về bóng tối.

“Vậy, chúng ta không ngủ như người khác, mà phải tỉnh thức và tiết độ.”

Một lần nữa, sứ điệp ở đây **không phải là sự đến của Chúa Giê-Su sẽ bí mật, nhưng nó sẽ xảy ra vào thời điểm mà hầu hết mọi người không mong đợi, vì vậy chúng ta phải tỉnh thức!**

D) Khải Huyền 16:15 “*Kìa, Ta đến như kẻ trộm, phước cho người nào tỉnh thức và giữ gìn y phục mình để khỏi đi lỏa lồ, không bị người ta thấy sự xấu hổ của mình!*”

Một lần nữa, thông điệp không phải là sự đến của Chúa Giê-su sẽ bí mật, mà là hầu hết mọi người sẽ không mong đợi điều đó, vì vậy chúng ta phải tỉnh thức! “Y phục” ám chỉ sự công bình của chúng ta (Xa-cha-ri 3:4,5) “kéo khỏi đi lỏa lồ” (không có sự công bình).

E) Ma-thi-ơ 24:40-42 *“Lúc ấy, có hai người nam đang ở ngoài đồng: một người được đem đi, một người bị bỏ lại; có hai người nữ đang xay cối: một người được đem đi, một người bị bỏ lại. Vì vậy, Hãy tỉnh thức, vì các con không biết ngày nào Chúa mình sẽ đến.”*

Lời cảnh báo một lần nữa là sự đến của Ngài sẽ bất ngờ chứ không phải sự đến của Ngài sẽ bí mật.

F) Lu-ca 21:34 *“Vậy, hãy thận trọng! E rằng vì sự ăn uống quá độ, say sưa và sự lo lắng đời này làm cho lòng các con mê mẩn chẳng; và Ngày ấy đến thành linh như bão sập trên các con.”*

Chúng ta được bảo rằng nếu chúng ta tỉnh thức và sống cách công chính thì chúng ta sẽ không bị bắt mà không biết. Chỉ có kẻ ác mới bị bắt mà không hay biết.

G) Khải Huyền 3:3 *“... nếu con không tỉnh thức thì Ta sẽ đến như kẻ trộm; và con sẽ không biết giờ nào Ta thành linh đến với con.”*

H) Khải Huyền 3:10 *“Vì con đã vâng giữ lời Ta dạy về lòng kiên nhẫn nên Ta cũng sẽ giữ con khỏi giờ thử thách, là giờ sắp đến trong khắp thế gian, để thử nghiệm những người sống trên đất.”*

Chúng ta biết rằng **những ai từ chối Dấu của Con Thú sẽ không bị ảnh hưởng bởi bảy tai họa cuối cùng (Khải Huyền 16:2)**. Vì vậy, người công chính sẽ “được tránh khỏi giờ thử thách đó” - bảy tai họa cuối cùng - sẽ xảy đến trên toàn thế giới. **Nhưng điều này không có nghĩa là chúng ta sẽ không trải qua thời kỳ khó khăn, cũng không có nghĩa là chúng ta sẽ thoát khỏi sự bắt bớ.**

Trong Giăng 17:15, **Chúa Giê-su hứa ở cùng chúng ta trải qua suốt những thử thách chứ không loại chúng ta ra khỏi những thử thách đó.** Chúa Giê-su cầu nguyện,

“Con không cầu xin Cha đem họ ra khỏi thế gian nhưng xin Cha gìn giữ họ khỏi điều ác.”

“Hãy nhớ lời Ta đã nói với các con: Đầy tớ không hơn chủ. Nếu họ bắt bớ Ta, họ cũng sẽ bắt bớ các con.” Giăng 15:20

Chúa Giê-su không bao giờ hứa cho chúng ta thoát khỏi hoạn nạn. Chính “hoạn nạn” khiến chúng ta thay đổi.

“Các con sẽ có hoạn nạn trong thế gian, nhưng hãy vững lòng, Ta đã thắng thế gian rồi.” Giăng 16:33

Các câu Kinh Thánh bác bỏ lý thuyết về sự cất lên bí mật

1) Dân của Đức Chúa Trời sẽ còn sống trên đất qua cơn đại nạn sắp tới (bao gồm cả bảy trận dịch cuối cùng) hay họ sẽ được cất lên trước cơn đại nạn?

Khải Huyền 16:12,15: *“Thiên sứ thứ năm đổ bát mình (tai họa thứ năm) trên ngai con thú, vương quốc của nó liền bị tối, và người ta cắn lưỡi vì đau đớn. . . Kìa, Ta đến như kẻ trộm, phước cho người nào tỉnh thức và giữ gìn y phục mình để khỏi đi lỏa lồ, không bị người ta thấy sự xấu hổ của mình!”*

Tại sao Chúa Giê-su lại đến “như kẻ trộm” sau khi sáu tai họa đã đổ xuống (câu 15), nếu Ngài đã đến “như kẻ trộm” trước khi chúng xảy ra?

a) Không ai có thể vào đền thờ (“trên trời” - xem Khải huyền 15:1) cho đến khi bảy tai họa cuối cùng hoàn tất!

Khải Huyền 15:8 “... không ai có thể vào đền thờ (trên trời - xem câu 1) cho đến lúc bảy tai nạn của bảy thiên sứ đã hoàn tất.”

b) Họ đã bắt bớ Chúa Giê-Su! Họ sẽ bắt bớ những người theo Ngài! Cơ đốc giáo sẽ không thoát khỏi sự bắt bớ bằng cách bị “cất lên”.

Giăng 15:20 Chúa Giê-Su phán: “Hãy nhớ lời Ta đã nói với các con: Đây tớ không hơn chủ. Nếu họ bắt bớ Ta, họ cũng sẽ bắt bớ các con.”

Đa-ni-ên 3:16-28 Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô phải vào trong lửa (bị bắt bớ) nhưng Chúa Giê-Su ở cùng họ qua lửa.

Xuất Ai Cập 14:30,31; 15:1: Người Y-sơ-ra-ên xưa, với tư cách là biểu tượng của những Cơ đốc nhân vào thời kỳ cuối cùng, đã được giải thoát khỏi ách nô lệ của người Ai Cập sau các trận dịch, chứ không phải trước các điều đó, nên dân Chúa sẽ được bảo vệ qua khỏi các trận dịch và được giải thoát khỏi tay kẻ áp bức.

c) Trong dụ ngôn này, Chúa Giê-Su nói, chiêm và dề ở với nhau cho đến khi Chúa Giê-Su đến.

Ma-thi-ơ 25:31,32 “Khi Con Người ngự đến trong vinh quang mình cùng với tất cả các thiên sứ, Ngài sẽ ngồi trên ngai vinh quang... và Ngài sẽ chia họ ra như người chăn chia chiên và dề ra.”

d) Lúa mì và Cỏ lùng cùng nhau phát triển cho đến cuối cùng – Mùa Gặt.

Ma-thi-ơ 13:24-30 Trong ẩn dụ về lúa mì và cỏ lùng, Chúa Giê-Su phán: “Hãy để cả hai cùng lớn lên cho đến mùa gặt; khi vào vụ gặt, ta sẽ dặn thợ gặt thu gom cỏ lùng trước, bỏ lại từng bó rồi đốt đi; còn lúa thì thu trữ vào kho của ta.”

e) Đức Chúa Trời hứa với chúng ta sẽ có sự hoạn nạn trong thế giới này.

Giăng 16:33 “Các con Sẽ có hoạn nạn trong thế gian, nhưng hãy vững lòng, Ta đã thắng thế gian rồi.”

Lu-ca 21:10-12 “Rồi Ngài phán tiếp: “Dân này sẽ nổi lên nghịch cùng dân khác, nước nọ chống lại nước kia; sẽ có những trận động đất lớn, đói kém cùng dịch lệ ở nhiều nơi; sẽ có những việc khủng khiếp và dấu lạ lớn ở trên trời.”

“Nhưng trước khi những điều đó xảy ra, các con sẽ vì danh Ta mà bị người ta tra tay bắt bớ, giao nộp các con cho nhà hội và khám tù; các con sẽ bị kéo đến trước mặt các vua và tổng đốc.”

Mác 13:9 “Về phần các con, phải cảnh giác vì họ sẽ nộp các con cho các tòa án; các con sẽ bị đánh đập trong các nhà hội; và vì Ta, các con sẽ phải đứng trước mặt các tổng đốc và các vua để làm chứng cho họ.”

2) Câu hỏi: Chẳng phải 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:15-17 nói rằng một số người sẽ đi trước và những người khác theo sau sao?

Trả lời: Không, câu Kinh Thánh dạy rằng tất cả sẽ đi cùng nhau.

1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:15-17 “Đây là điều chúng tôi nhờ lời Chúa mà nói với anh em: Chúng ta là những người đang sống mà còn ở lại cho đến ngày Chúa quang lâm, thì sẽ KHÔNG đi trước những người đã ngủ (trong cái chết/đã chết).

"Vì khi có hiệu lệnh ban ra, với tiếng gọi của thiên sứ trưởng, cùng tiếng kèn của Đức Chúa Trời thì chính Chúa từ trên trời sẽ giáng lâm. Bấy giờ, những người chết trong Đấng Christ sẽ sống lại trước tiên: (từ mồ mả - sự sống lại thứ nhất).

"Kể đến, chúng ta là người đang sống mà còn ở lại sẽ cùng được cất lên với những người ấy trong đám mây để gặp Chúa tại không trung, và chúng ta sẽ ở với Chúa mãi mãi."

Parousia và Apokalupsis

Hai từ Hy Lạp được dịch là "đến" trong Kinh Thánh: parousia và apokalupsis. Từ parousia trong tiếng Hy Lạp được dịch là đến (coming) 22 lần và được dịch là hiện diện (presence) chỉ 2 lần.

Những người tin vào "sự cất lên bí mật" (a "secret rapture") nói rằng parousia ám chỉ sự bí mật đến của Chúa Giê-Su trong "sự hiện diện" của Ngài và apokalupsis là từ đề cập đến sự thấy được (visible), sự đến (coming) đầy vinh quang trong quyền năng của Chúa Giê-Su, bảy năm sau. Vào giữa thời điểm đó, vào lúc 3 năm rưỡi, Kẻ chống Đấng Christ (Antichrist) sẽ nắm quyền, theo những gì (những người trông cậy vào "sự cất lên bí mật") tin vào.

Tuy nhiên, cả hai từ parousia và apokalupsis đều được dùng để mô tả sự đến lần hai, được minh họa bằng sự kiện tương ứng, như trong "thời Nô-ê".

Ma-thi-ơ 24:37 "Như trong thời Nô-ê thế nào thì lúc Con Người đến (parousia) cũng thế ấy."

Lu-ca 17:26,30 "Như việc đã xảy ra vào thời Nô-ê... Ngày Con Người hiện diện (apokalupsis) cũng sẽ như vậy."

Cả hai từ parousia và apokalupsis đều được dùng để mô tả cùng một sự kiện, được minh họa bằng sự tương ứng trong thời Nô-ê, nhưng một đoạn sử dụng từ parousia và câu kia lại sử dụng apokalupsis, vì vậy **bất kỳ sự phân biệt như một số người tin vào "sự cất lên bí mật" đều không có cơ sở.**

Trong 2 Phi-e-rơ 3:12, chúng ta đọc được, "trong lúc nóng lòng trông đợi ngày của Đức Chúa Trời mau đến (parousia). Đó là Ngày mà các tầng trời sẽ bị thiêu đốt và hủy diệt, các nguyên tố sẽ bị tan chảy trong lửa."

Sự đến này (từ parousia) được dùng trong 2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:1-4,8 nói rằng điều đó sẽ không xảy ra cho đến sau Quyền lực của kẻ chống Đấng Christ đã tự đặt mình vào "đền thờ của Đức Chúa Trời" (nên không thể có chuyện một số người được "bí mật cất lên" trước "7 năm hoạn nạn"), có nghĩa tượng trưng là quyền lực Con Thú sẽ cố gắng loại bỏ Cơ đốc giáo và Chúa Giê-Su Christ khỏi mặt đất và tự đặt mình lên để được tôn thờ thay cho Đức Chúa Trời.

Những người tin vào sự cất lên bí mật dạy rằng điều đó (sự cất lên) sẽ xảy ra trước bảy năm đại nạn và trước khi kẻ chống Đấng Christ lên nắm quyền, điều mà họ tin rằng sẽ xảy ra trong bảy năm đại nạn. Nhưng **không có bảy năm hoạn nạn. Cơ đại nạn sẽ chỉ kéo dài ba năm rưỡi (3 1/2 years), như được thể hiện qua các cụm từ "một ngàn hai trăm sáu mươi ngày" (Khải Huyền 11:3) và "bốn mươi hai tháng" (Khải Huyền 11:2; 13:5), mỗi con số tương đương 3 năm rưỡi, trong thời gian đó quyền lực của Con Thú sẽ kiểm soát và bắt bớ các thánh đồ. Chúa Giê-Su sẽ trở lại vào cuối 3 năm rưỡi đại nạn.**

Đoạn Kinh Thánh sau đây nói rằng Kẻ chống Đấng Christ (Antichrist) sẽ đến trước khi sự parousia (sự đến) xảy ra.

Nói cách khác, KHÔNG có sự Cất lên bí mật trước cơn đại nạn!

2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:1-4 *“Thưa anh em, về sự quang lâm (parousia) của Chúa chúng ta là Đức Chúa Giê-Su Christ, và về cuộc hội ngộ giữa chúng ta với Ngài, chúng tôi xin anh em;*

“Đừng vội dao động tinh thần hay hoảng sợ bởi tà linh, bởi lời nói hoặc thư từ nào dường như do chúng tôi gửi đến, nói rằng ngày của Chúa đã đến rồi. Đừng để ai lừa dối anh em bằng bất cứ cách nào: Vào ngày đó (parousia) sẽ không đến cho đến khi sự sa ngã đến trước, và kẻ gian ác (tội lỗi) đó, đứa con của sự hủy diệt (quyền lực của kẻ chống Đấng Christ - Antichrist - một hệ thống) lộ diện.

“Tức là kẻ chống đối, tự tôn mình lên trên tất cả những gì người ta gọi là thần hoặc đối tượng thờ lạy, đến nỗi nó vào ngôi trong đền Đức Chúa Trời, tự xưng mình là Đức Chúa Trời.”

Câu hỏi của chúng ta: Những người dạy “Sự cất lên bí mật” và tin vào “thời kỳ bảy năm đại nạn” lấy giáo lý này ở đâu?

Câu trả lời của họ: Đa-ni-ên 9:24-27 nói về lời tiên tri kéo dài bảy mươi tuần (490 ngày tiên tri = 490 năm theo nghĩa đen). Những người tin vào “Sự Cất Lên Bí Mật” dạy rằng 69 tuần trong lời tiên tri về bảy mươi tuần này (490 năm) kéo dài từ năm 457 trước Công Nguyên đến năm 27 sau Công Nguyên, năm mà Đấng Christ bắt đầu chức vụ của Ngài.

Sau đó, họ dạy rằng tuần cuối cùng, tuần thứ 70, sẽ không diễn ra trong 2.000 năm nữa. Họ đặt tuần cuối cùng, tuần thứ 70, vào thời điểm cuối cùng của thời gian, 7 năm cuối cùng của lịch sử trái đất - và định nghĩa đó là cơn đại nạn.

Không có điều gì trong Kinh Thánh gợi ý rằng lời tiên tri này nên bị phá vỡ theo cách này. Không có lời tiên tri nào khác trong Kinh Thánh bị phá vỡ theo cách này, với khoảng cách 2.000 năm!

Câu trả lời của chúng ta: Lời tiên tri 70 tuần (490 ngày tiên tri = 490 năm) là một lời tiên tri liên tục bắt đầu từ năm 457 trước Công nguyên và kết thúc vào năm 34 sau Công nguyên, năm Ê-tiên bị ném đá và phúc âm sau đó được truyền đến những người không tin, những người ngoại đạo (dịch sai thành Dân ngoại).

Đây là những gì trong đoạn Kinh Thánh đó:

Đa-ni-ên; 9:24-27 *“Có bảy mươi tuần lễ đã được ấn định cho dân ngoại và thành thánh ngoại để chấm dứt sự vi phạm, tiêu trừ tội lỗi (cái chết của Chúa Giê-Su trên cột gỗ), đền chuộc tội ác và đem lại sự công chính đời đời (eonian), để Khải tượng và lời tiên tri được ứng nghiệm, và xức dầu cho Nơi Chí Thánh.*

“Vậy ngoại hãy biết và hiểu rằng từ khi lệnh phục hồi và xây lại Giê-ru-sa-lem (457 trước Công Nguyên) cho đến khi Đấng Chịu Xức Dầu xuất hiện, thì được bảy tuần lễ và sáu mươi hai tuần lễ (7 + 62 = 69 tuần cho đến khi Chúa Giê-Su bắt đầu sứ vụ khi Ngài chịu phép Báp-têm vào năm 27 sau Công Nguyên). Thành đó sẽ được xây lại, có đường phố và chiến hào, ngay trong thời kỳ khó khăn.

“Sau sáu mươi hai tuần lễ ấy (62 tuần tiếp theo sau 7 tuần đầu tiên), Đấng Chịu Xức Dầu sẽ bị trừ đi (nghĩa đen: “chịu bản án tử hình”), nhưng sẽ không phải cho chính Ngài...”

“Người ấy sẽ lập giao ước vững bền với nhiều người trong một tuần lễ. Nhưng đến giữa tuần ấy, Người sẽ ngưng việc dâng sinh tế và lễ vật...”

Cái chết của Chúa Giê-su trên thập tự giá (cột gỗ) xảy ra vào năm 31 sau Công nguyên, vào "giữa tuần thứ 70". Việc Đấng Christ bị đóng đinh đã loại bỏ một lần và mãi mãi nhu cầu hiến tế bằng động vật trong đền thờ (việc hiến tế chấm dứt).

Tuần thứ 70 kết thúc vào năm 34 sau Công Nguyên khi Ê-tiên bị ném đá. Phúc âm sau đó được đưa đến cho dân ngoại, được dịch chính xác hơn là các quốc gia (hay ngoại đạo), thuật ngữ mà Kinh Thánh dùng để chỉ "những người không tin".

Kinh Thánh luôn dạy chỉ MỘT sự trở lại của Đấng Christ và đó sẽ là một sự kiện ồn ào, có thể nhìn thấy trên toàn thế giới.

"Vì khi có hiệu lệnh ban ra, với tiếng gọi của thiên sứ trưởng, cùng tiếng kèn của Đức Chúa Trời... và những người chết trong Đấng Christ sẽ sống lại trước tiên." (Sự tái lâm của Đấng Christ sẽ được khắp thế giới nhìn thấy và nghe thấy.) 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:16

Một phần bổ sung của học thuyết sai lầm về Sự cất lên bí mật là việc thành lập một vương quốc ngàn năm trên trái đất khi Chúa Giê-su đến và ngăn chặn trận chiến Ha-ma-ghe-đôn. Họ tin rằng sau khi Kẻ chống Đấng Christ (Antichrist) và đội quân của hắn bị tiêu diệt thì dân Y-sơ-ra-ên theo nghĩa đen (người Do Thái ngày nay) sẽ đột nhiên chấp nhận Chúa Giê-su Christ là Đấng Mê-si-a của họ và trở thành dân giao ước của Ngài trong "thời đại vương quốc" ("kingdom age") một ngàn năm này.

Họ tin rằng ngôi đền thứ ba sẽ được xây dựng ở Giê-ru-sa-lem trên đỉnh đền thờ, nơi hiện nay có Mái vòm Đá của người Hồi giáo và Chúa Giê-su sẽ đích thân trị vì các quốc gia trong trạng thái phàm trần của họ từ ngai vàng theo nghĩa đen của Đa-vít ở Giê-ru-sa-lem. Họ tin rằng việc hiến tế bằng động vật sẽ bắt đầu lại, mặc dù cái chết của Chúa Giê-su trên Đồi Can-vê đã khiến chúng dẹp bỏ đi. Tất nhiên, **đây là sự báng bổ đối với Chúa Giê-su Christ vì nó phủ nhận cái chết của Ngài trên thập tự giá (cột gỗ) như một sự trả giá xứng đáng cho "tội lỗi của thế gian"**. Tuy nhiên, hàng triệu Cơ đốc nhân vẫn theo học thuyết báng bổ này. Họ còn tin rằng vào cuối thiên niên kỷ, những ai không tiếp nhận Đấng Christ sẽ bị hủy diệt vĩnh viễn và thời kì vĩnh hằng (sống bất tử và công chính mãi mãi) sẽ bắt đầu.

Cách giải thích Kinh Thánh đó không chính xác vì những lý do sau:

1) Sự hủy diệt xảy ra trên trái đất từ bảy trận dịch cuối cùng sẽ khiến trái đất không thể ở được.

"Liền có những tia chớp, tiếng nói, tiếng sấm và động đất lớn; động đất lớn đến nỗi từ khi có loài người trên đất chưa từng có như vậy.

"Thành phố vĩ đại bị chia làm ba; còn các thành phố của các dân tộc đều đổ xuống. Đức Chúa Trời nhớ đến Ba-by-lôn vĩ đại, để cho nó uống chén rượu thịnh nộ lời đình của Ngài.

"Tất cả các đảo đều chạy trốn, các núi biến mất." Khải Huyền 16:18-20

"Tuy nhiên, ngày của Chúa sẽ đến như kẻ trộm; bấy giờ các tầng trời sẽ biến đi trong tiếng vang rền, các nguyên tố sẽ bị tan chảy trong lửa, đất và mọi công trình trên đó đều sẽ bị thiêu hủy." 2 Phi-e-rơ 3:10

2) Vì loài người từ lâu đã phất lờ lời chỉ thị của Chúa là cứ 7 năm một lần trái đất phải nghỉ ngơi nên trái đất phải được nghỉ trong 1.000 năm. Thời kỳ thiên niên kỷ này sẽ cho phép trái đất bù đắp tất cả những phần còn lại mà nó không nhận được trong suốt 6000 năm kể từ khi được tạo ra.

“Trong sáu năm con hãy gieo trồng và thu hoa lợi trong đất mình. Nhưng sang năm thứ bảy hãy cho đất nghỉ và không canh tác; để kẻ nghèo khổ trong dân tộc con tìm được thức ăn từ đó; những gì còn lại thì thú vật ngoài đồng sẽ ăn. Con cũng hãy làm như thế với vườn nho và vườn ô-liu của mình nữa.” Xuất Ai Cập 23:10-11

3) Có một lý do chính đáng tại sao Đức Chúa Trời không tiêu diệt Satan khi Satan phạm tội lần đầu. Đức Chúa Trời đang cho phép Satan tiếp tục công việc gian ác của mình cho đến khi Satan hủy diệt hoàn toàn trái đất. Đức Chúa Trời sẽ không ngăn cản Satan dù chỉ một ngày ngắn ngủi, nếu không Satan sẽ kêu gào, "Tội lỗi!"

Nếu Satan bị ngăn chặn trước khi hủy diệt hoàn toàn trái đất, Satan sẽ tuyên bố rằng hắn có thể xoay chuyển tình thế nếu được cho thêm thời gian và nhiều người tin theo hơn. Đức Chúa Trời sẽ cho phép Satan có đủ thời gian cần thiết để chứng minh rằng đường lối của Satan không hiệu quả. Chỉ khi đó Satan, cư dân trên thế giới và cư dân trên vũ trụ mới hoàn toàn tin rằng đường lối của Đức Chúa Trời là "đường đi, chân lý và sự sống" DUY NHẤT.

Sự hủy diệt hoàn toàn trái đất này sẽ khiến nó không thể ở được.

Satan và các ác thần của mình sẽ bị xiềng xích trên trái đất bởi một "xiềng xích" hoàn cảnh. Họ sẽ bị giới hạn trong trái đất và bầu khí quyển của nó trong thiên niên kỷ như một phần của việc gặt hái những gì họ đã gieo, vì vậy họ sẽ hiểu đầy đủ về kết quả thảm khốc do hành động của mình gây ra. Họ sẽ không có ai để cảm dỗ vì người công chính sẽ ở trên trời, cất lên để gặp Chúa Giê-Su trên không trung, vào Ngày Tái Lâm (Quang Lâm lần 2), còn kẻ ác đều sẽ chết, chờ đợi sự sống lại và phán xét lần thứ hai (Khải Huyền 20:5) sau thiên niên kỷ.

Không có một kế hoạch nào khác dành cho "Người Do Thái" và "Dân ngoại" trong thiên niên kỷ, như nhiều Cơ đốc nhân tin tưởng. Trên thực tế, không có sự khác biệt nào giữa "người Do Thái" và "người Hy Lạp" (dân ngoại) theo Kinh thánh (Ga-la-ti 3:28). Thực ra, không có thứ gọi là "người Do Thái" hay "người ngoại" "Tất cả đều là một - trong Chúa Giê-Su Christ" (Ga-la-ti 3:28). (Xem Chương 56, "Y-sơ-ra-ên là ai? Hội thánh là ai?")

Đức Chúa Trời không thiên vị ai cả (Công vụ 10:34). Ngài yêu thương mọi người như nhau và Ngài chỉ có MỘT kế hoạch cho TẤT CẢ!

Quan điểm đúng đắn của Kinh Thánh như sau:

Có một và chỉ một lần trở lại của Đấng Christ, Sự Tái Lâm (Quang Lâm lần 2). Nó sẽ không phải là một sự kiện bí mật. Khi Ngài đến, mọi mắt sẽ nhìn thấy Ngài, vì vậy đó sẽ là một hiện tượng trên toàn thế giới, và sẽ là một sự kiện lớn, thảm khốc. Điều này sẽ xảy ra sau cơn đại nạn. Những người công chính đã chết sẽ được Đấng Christ làm cho sống lại, và họ cùng với những người sống công chính sẽ được cất lên không trung để gặp Chúa, để lên trời trong thiên niên kỷ, không phân biệt quốc tịch.

Chúa Giê-Su sẽ tiếp tục có nhóm môn đồ của Ngài trên đất, dù nhỏ, thể hiện bản tính (character) của Ngài cho đến phút cuối cùng.

Những kẻ ác còn lại trên trái đất sẽ bị tiêu diệt bởi những sự kiện thảm khốc cuối cùng vào ngày tận thế, đỉnh điểm của sự tàn phá của bảy trận dịch cuối cùng và là kết quả của sự trở lại của Đấng Christ cùng với các đạo quân thiên thần của Ngài xông vào bầu khí quyển của trái đất.

Những người chưa được cứu sẽ vẫn chết trong 1000 năm, trong thiên niên kỷ, và Satan cùng các ác thần của mình sẽ bị giam cầm trên trái đất này trong cùng khoảng thời gian đó.

Sau khi thời kỳ ngàn năm kết thúc, Đấng Christ và các thánh từ trời trở về trái đất, và Satan được “thả tự do” trong một thời gian ngắn, đồng thời với sự sống lại của những người chưa được cứu (“kẻ ác”) đã chết để chờ Ngày Phán xét.

Kết luận: Sự dạy dỗ về Sự Cất Lên Bí Mật và thoát khỏi sự bắt bớ là một sự lừa dối tai hại đối với Cơ Đốc nhân. Sự bắt bớ và đau khổ luôn là phương tiện của Đức Chúa Trời để củng cố dân Ngài và tạo ra bản tính giống Đấng Christ (Thi Thiên 119:67,71; 1 Cô-rinh-tô 3:15; Rô-ma 5:3-5; Ga-la-ti 5:22).

Ngay cả Chúa Giê-su cũng “đã học vâng phục qua đau khổ” (Hê-bơ-rơ 5:8). Chúa Giê-su bảo đảm rằng, nếu chúng ta dạn dĩ nói lên lẽ thật của Ngài, chúng ta sẽ bị bắt bớ (Giăng 16:33).

Satan muốn cản trở và hạn chế sức mạnh đạo đức và việc xây dựng nhân cách nơi các Cơ Đốc nhân bằng cách khiến họ tập trung vào việc thoát khỏi rắc rối và sự bắt bớ **thay vì chuẩn bị trải qua sự bắt bớ, thậm chí cho đến chết.**

Khi những Cơ Đốc nhân “mềm yếu” này phải đối mặt với sự bắt bớ nặng nề, họ sẽ ngã xuống như quân domino và Satan sẽ ngây ngất. Lời nói dối của Satan sẽ có tác dụng một lần nữa!



Thiên niên kỷ (Thời Kỳ 1000 năm): Sẽ diễn ra ở trên Thiên đàng hay dưới Trái đất?

Thiên niên kỷ sẽ trải qua trên thiên đàng hay dưới đất? Một bộ phận lớn Cơ đốc nhân tin rằng câu trả lời cho câu hỏi này là: CẢ HAI! Nhiều Cơ đốc nhân tin rằng những Cơ đốc nhân “dân ngoại” sẽ được đưa lên thiên đàng trong Sự Cát Lên Bí Mật (the Secret Rapture) vào lúc nào đó trước hoặc trong cơn đại nạn, nhưng dân tộc được cho là “người Do Thái” sẽ cai trị những “dân ngoại” không tin trên đất trong một ngàn năm (thiên niên kỷ), sau thiên niên kỷ đó thì “người Do Thái” bất ngờ và ngay lập tức công nhận và chấp nhận Chúa Giê-su Christ là Đấng Mê-si-a của họ.

Trong chương có tựa đề “Y-sơ-ra-ên là ai? Hội Thánh là ai?” chúng ta đã học được rằng các từ a) Người Do Thái và b) Dân ngoại không được tìm thấy trong Kinh Thánh nguyên thủy. Thay vào đó, hai từ này thực sự đề cập đến:

a) những người TIN vào Đức Chúa Trời thật trên trời (họ được gọi là người Giu-đê (Judeans) hay Yehuwdiy: những người tôn thờ Đức Giê-hô-va) dịch sai thành từ người Do Thái. Trên thực tế, “người TIN” là những Cơ đốc nhân chân chính, những người Giu-đê chân chính hay Yehuwdiy.

b) những người KHÔNG TIN vào Đức Chúa Trời trên đời (họ gọi là Các quốc gia/dân tộc hay dân ngoại đạo: những người thờ thần ngoại giáo), dịch sai thành Dân ngoại (Gentiles). Và cũng, từ dân ngoại có nghĩa là những người không tin vào Đấng Christ Giê-su, và sẽ bao gồm những người hiện nay tự coi mình là người Do Thái.

Sẽ chỉ có hai nhóm này vào cuối thời đại này - vào Sự tái lâm của Đấng Christ, theo Kinh Thánh, sẽ không phải là một sự kiện “bí mật”.

a) những người từ chối nhận Dấu của Con Thú (những người tin vào Chúa Giê-su Christ, những Cơ đốc nhân chân chính - những người có đức tin).

b) những người chấp nhận Dấu của Con Thú (những người không tin vào Chúa Giê-su Christ - những người ngoại đạo, hay những người không tin, bao gồm những người hiện tự coi mình là người Do Thái, cũng như phần lớn những người tự gọi mình là “Cơ đốc nhân”)

Những sự phân biệt này được thực hiện trên dựa trên niềm tin thuộc linh - không phải sắc tộc.

Những người từ chối nhận Dấu của Con Thú được định nghĩa là “những người giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và có đức tin nơi Chúa Giê-su Christ” trong Khải Huyền 14:12.

Bởi vì những câu hỏi trên đã được giải quyết trong các chương khác của cuốn sách này nên chúng ta sẽ giới hạn cuộc thảo luận này trong câu hỏi ở tiêu đề:

Thiên niên kỷ sẽ diễn ra trên Thiên đàng hay dưới Trái đất?

Đại đa số Cơ đốc nhân tin rằng sẽ có ít nhất một số người lên thiên đàng trong thiên niên kỷ - một số tin rằng họ sẽ chỉ là những Cơ đốc nhân “dân ngoại” và một số tin rằng TẤT CẢ họ sẽ là những người “được cứu” - chúng ta sẽ thu hẹp cuộc thảo luận của mình hơn nữa cho câu hỏi sau:

Liệu có con người nào sống trên trái đất trong Thiên niên kỷ không?

Từ thiên niên kỷ (millennium), có nghĩa là khoảng thời gian 1000 năm, chưa bao giờ xuất hiện trong Kinh Thánh. Tuy nhiên, cụm từ “một ngàn năm” xuất hiện nhiều lần, đặc biệt là trong Khải Huyền 20:1-8:

"Rồi tôi thấy một thiên sứ từ trời xuống, tay cầm chìa khóa của vực sâu và một cái xiềng lớn.

"Người bắt con rồng, tức là con rắn xưa, là ma quỷ, là Sa-tan, và xiềng nó lại một ngàn năm.

"Người ném nó xuống vực sâu không đáy, đóng cửa vực và niêm phong lại, để nó không còn lừa dối các nước nữa, cho đến khi một ngàn năm chấm dứt. Sau đó, Satan phải được thả ra một thời gian ngắn.

"Tôi thấy các ngài, và những người ngồi trên ngài được ban cho quyền xét xử. Tôi cũng thấy linh hồn của những người bị chết chém vì làm chứng cho Đức Chúa Giê-Su và lời Đức Chúa Trời, và linh hồn của những người không thờ lạy con thú cùng hình tượng nó, không nhận dấu của nó trên trán hoặc trên tay mình. Những người ấy đều được sống lại và trị vì với Đấng Christ một ngàn năm.

"Những người chết còn lại không được sống lại cho đến khi một ngàn năm ấy chấm dứt. Đây là sự sống lại thứ nhất.

"Phước thay và thánh thay là những người được dự phần trong sự sống lại thứ nhất! Sự chết thứ hai không có quyền gì trên họ, nhưng họ sẽ làm thầy tế lễ của Đức Chúa Trời và của Đấng Christ; họ sẽ trị vì với Ngài một ngàn năm.

"Khi một ngàn năm chấm dứt, Satan sẽ được thả ra khỏi chỗ giam cầm;

"Nó sẽ đi ra lừa dối các dân ở bốn phương trên đất."

Satan Sẽ Bị Xiềng Xích Một Ngàn Năm

Đoạn Kinh Thánh này cho thấy rõ rằng Satan sẽ bị kiềm chế theo một cách nào đó trong khoảng thời gian một ngàn năm. Việc Satan sẽ bị kiềm chế như thế nào được trình bày một cách ẩn dụ bởi vì rõ ràng không thể "xiềng xích" một linh bằng những xiềng xích theo nghĩa đen.

Thuật ngữ "vực sâu không đáy" (bottomless pit) trong đoạn Kinh Thánh này tương đương với từ tiếng Hy Lạp "vực sâu" (deep) trong Sáng thế ký 1:1,2 trong tiếng Hê-bơ-rơ. Đây là bản dịch King James của đoạn Kinh Thánh này:

"Ban đầu, Đức Chúa Trời sáng tạo trời và đất.

Đất đã (was) (nghĩa đen: đã trở nên/became) không có hình dạng và trống không (nghĩa đen: hỗn loạn và trống rỗng), bóng tối bao trùm vực sâu (deep), và Thần của Đức Chúa Trời vận hành trên mặt nước."

Từ được dịch là "đã" thực ra là từ "trở thành". Mỗi lần từ hayah trong tiếng Hê-bơ-rơ này được tìm thấy trong Cựu Ước, nó được dịch là "đã trở nên". Không có từ Hê-bơ-rơ nào cho từ tiếng Anh "was/đã". (Xem Strong's Concordance)

Ngoài ra cụm từ "không có hình dạng và trống không" cũng bị dịch sai. Bản dịch thích hợp như sau:

"Trái đất ĐÃ TRỞ NÊN hỗn loạn và trống không (hoặc trống rỗng) và bóng tối bao trùm bề mặt chìm ngập trong sự hỗn loạn."

Tất nhiên, điều này hợp lý hơn nhiều vì Đức Chúa Trời không tạo ra "sự hỗn loạn" như các dịch giả Kinh Thánh đã gợi ý một cách gian dối! Trên thực tế, Đức Chúa Trời trực tiếp nói với chúng ta rằng Ngài không tạo ra thế giới hỗn loạn và trống rỗng. Ngài đã tạo ra trái đất để có người ở.

"Vì Đức Giê-hô-va là Đấng đã sáng tạo các tầng trời, Là Đức Chúa Trời đã tạo nên quả đất, Ngài làm ra và lập vững nó, Chẳng phải sáng tạo để hỗn loạn (dịch theo tiếng Hê-bơ-rơ); Nhưng làm nên để con người ở. Đấng ấy phán thế này: Ta là Đức Giê-hô-va, không có Đấng nào khác!" Ê-sai 45:18

Bản dịch đúng cho chúng ta biết rằng khi Đức Chúa Trời tạo ra trái đất thì nó hoàn hảo. Sau đó Satan được phép tác động vào và biến trái đất thành hỗn loạn! Đoạn Kinh Thánh này trong Sáng thế ký 1:1,2 đề cập đến việc tạo dựng thế giới trước khi tạo ra loài người.

Đức Chúa Trời tạo nên sự hoàn hảo. Satan tạo ra sự hỗn loạn. Bất cứ nơi nào hỗn loạn được tìm thấy, đó là dấu hiệu cho thấy sự hiện diện của Satan và chúng ta có thể chắc chắn rằng Satan đã ở đó.

Đức Chúa Trời sáng tạo trời và đất. Satan đã tham gia vào và khiến trái đất trở nên "hỗn loạn và trống rỗng". Và "bóng tối bao trùm bề mặt chìm ngập trong sự hỗn loạn" nên Đức Chúa Trời, vào ngày đầu tiên sáng tạo, đã tái tạo trái đất bằng thần (hơi thở) của Ngài di chuyển trên bề mặt của "sự hỗn loạn ngập chìm" này. Và vào ngày thứ sáu, Đức Chúa Trời tạo ra loài người.

Trọn một thời kỳ (eon) đã xảy ra giữa Sáng thế ký 1:1 và Sáng thế ký 1:2.

Vực sâu không đáy (Bottomless Pit)

Từ Hy Lạp dịch là "Vực sâu không đáy" (Bottomless Pit) (vực thẳm) (abyss) trong Khải Huyền 20:3, nơi Satan bị ngăn cản khỏi việc "lừa dối các quốc gia" là từ tương tự trong tiếng Hê-bơ-rơ được dịch là "vực sâu" (deep) (vực thẳm) dùng để mô tả sự hỗn loạn mà Satan đã gây ra trên trái đất khi lần đầu tiên tiếp cận nó (trái đất), trước khi loài người được tạo ra. Bất cứ khi nào chúng ta nhìn thấy những từ hỗn loạn hoặc vực thẳm, chúng ta biết rằng Satan đã ở đó và làm điều Satan giỏi nhất - hủy diệt!

Điều này cho chúng ta biết rằng ngay lúc Chúa Giê-su trở lại, Satan sẽ đưa trái đất vào tình trạng giống như trong Sáng thế ký 1:2. Không có con người, không có thảm thực vật, không có bất kỳ điều gì nào tồn tại. Đó là sự hỗn loạn và trống không - trống rỗng!

Chính trong vực thẳm này, Satan sẽ bị "xiềng xích" - tất nhiên không phải theo nghĩa đen - mà bởi một chuỗi hoàn cảnh trong suốt thiên niên kỷ. Satan và những thiên thần độc ác đi theo sẽ bị "trói buộc/xiềng xích" vào trái đất này - một mình - không có ai cảm dỗ trong suốt một ngàn năm. Sự sửa phạt mang tính chữa trị này sẽ cho phép họ, ít nhất một phần, gặt được những gì họ đã gieo. Họ sẽ phải sống trong "sự hỗn loạn" của chính mình như một lời nhắc nhở thường xuyên cho Satan và các ác thần rằng đường lối của Satan không hiệu quả!

Sứ đồ Phi-e-rơ giải thích rất rõ quá trình "xiềng xích" theo nghĩa bóng này:

"Vì nếu Đức Chúa Trời chẳng dung thứ các thiên sứ khi họ phạm tội, nhưng ném vào nơi không thấy được (Tartarus - nơi sâu nhất của vực sâu) và xiềng xích trong nơi tối tăm để chờ ngày phán xét." 2 Phi-e-rơ 2:4

Trong thiên niên kỷ, trái đất sẽ "hỗn loạn và trống rỗng" - một vực thẳm. Sẽ không có sự sống con người hay sự sống động vật nào tồn tại.

Tiên tri Giê-rê-mi nói về thời kỳ này trong Giê-rê-mi 4:23-27:

"Tôi nhìn trái đất, kìa, không có hình dạng (hỗn loạn) (cùng một từ được sử dụng trong Sáng Thế Ký 1:2) và trống rỗng; Tôi xem các tầng trời thì không có ánh sáng.

"Tôi nhìn lên các núi, chúng đều rúng động, Mọi đồi cao đều lung lay.

"Tôi nhìn quanh, không một bóng người, Tất cả chim trời đều trốn biệt tăm.

"Tôi thấy, kìa, đất màu mỡ đã trở thành hoang mạc, Tất cả các thành đều bị hủy phá trước mặt Đức Giê-hô-va, Trước cơn thịnh nộ của Ngài.

"Đức Giê-hô-va phán: Khắp đất sẽ hoang vu."

Và một lần nữa trong Giê-rê-mi 25:32, 33, nhà tiên tri tuyên bố:

"Đức Giê-hô-va vạn quân phán: 'Này, tai họa sẽ lan tràn; Từ nước này sang nước khác, Một trận bão dữ dội nổi lên; Từ các miền xa xăm của đất.'

"Trong ngày đó, xác của những kẻ bị Đức Giê-hô-va giết chết sẽ nằm la liệt khắp mặt đất. Chẳng có ai khóc thương hay tập trung lại để chôn cất; chúng trở thành phân bón trên mặt đất!"

Những người bị giết sẽ từ đầu này đến đầu kia trái đất, họ sẽ không được tập hợp hay chôn cất, cũng không có ai than khóc cho họ, bởi vì mọi con người trên trái đất sẽ chết! Và họ sẽ vẫn chết trong một ngàn năm.

Sự sống lại của kẻ ác, sự sống lại lần thứ hai, sẽ xảy ra SAU thiên niên kỷ:

"Những người chết còn lại không được sống lại cho đến khi một ngàn năm ấy chấm dứt. Đây là sự sống lại thứ nhất." Khải Huyền 20:5

Ngay trước khi Satan và những kẻ theo hắn (thiên thần xấu) khiến trái đất bị hủy diệt hoàn toàn, Chúa Giê-Su sẽ đến thực hiện sứ mệnh giải cứu trái đất và "cướp đi" những người công chính, đưa họ lên không trung để cùng lên thiên đàng với Ngài. Đây sẽ là một sự kiện rất công khai. Nếu Ngài đợi thêm một lát nữa, tất cả những người công chính sẽ bị tiêu diệt trong cuộc tàn sát sẽ diễn ra trên trái đất!

Đây là Sự Quang Lâm của Chúa Giê-Su, một sự kiện toàn cầu, khi mọi mắt sẽ nhìn thấy Ngài, khi đó sẽ có sấm sét, tiếng kèn vang lên và sự sống lại của những người công chính. Đây sẽ không phải là một sự kiện bí mật!

"Tuy nhiên, ngày của Chúa sẽ đến như kẻ trộm (không ai ngờ rằng Ngài đến); bấy giờ các tầng trời sẽ biến đi trong tiếng vang rền, các nguyên tố sẽ bị tan chảy trong lửa, đất và mọi công trình trên đó đều sẽ bị thiêu hủy." 2 Phi-e-rơ 3:10

Trái đất sẽ không thể ở được!

Chúa Giê-Su sẽ đến để đem những người công chính từ dưới đất lên nơi Ngài hiện đang ở - trên thiên đàng!

"Lòng các con đừng bối rối. Hãy tin Đức Chúa Trời, cũng hãy tin Ta nữa.

"Trong nhà Cha Ta có nhiều chỗ ở (không phải "lâu đài"); nếu không phải vậy, sao Ta lại nói với các con rằng. Ta ĐI chuẩn bị cho các con một chỗ

Khi Ta ĐI và đã chuẩn bị chỗ cho các con rồi, Ta sẽ trở lại đem các con đi với Ta, để Ta ở đâu thì các con cũng ở đó." Giăng 14:1-3

Chúa Giê-Su nói với các môn đồ của Ngài (bao gồm cả các môn đồ ngày nay của Ngài) rằng Ngài sắp đi - về trời - để chuẩn bị một chỗ cho những người công chính. Ngài sẽ lại đến để đưa họ đến đó. Rõ ràng, Chúa Giê-Su không chuẩn bị một chỗ cho người công chính trên trái đất này, ít nhất là không phải trong thiên niên kỷ này.

Vì vậy, **TẤT CẢ** kẻ ác sẽ chết và **TẤT CẢ** người công chính sẽ được lên thiên đàng. Trái đất sẽ hoang tàn! Chỉ có Satan và các ác thần đi theo mới cư trú trên trái đất - "bị xiềng xích" vào trái đất bởi một "xiềng xích" hoàn cảnh.

"Những người ấy đều được sống lại và cai trị với Đấng Christ một ngàn năm." Khải Huyền 20:4

Hầu hết những Cơ đốc nhân đều tin rằng khái niệm "cai trị" có nghĩa là người ta phải có ai đó "cai trị". Nhưng điều đó không hẳn là đúng. Bây giờ Đức Chúa Trời đang cai trị toàn bộ vũ trụ. Chúng ta không có bằng chứng nào cho thấy có tội lỗi ở bất kỳ khu vực nào trong vũ trụ, ngoại trừ trái đất. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời vẫn ngự trị trên tất cả. Kinh Thánh nói với chúng ta rằng *"TẤT CẢ* đều có sự gắn kết/giữ vững trong Ngài" (Cô-lô-se 1:17). Đức Chúa Trời nắm giữ mọi thứ lại với nhau.

Ngoài ra, chúng ta còn được biết rằng các thánh đồ "sẽ phán xét thế gian" (1 Cô-rinh-tô 6:2). Bây giờ chúng ta hiểu rằng *"Sự phán xét đưa trở về sự công bình"* (việc làm đúng đắn) theo Thi thiên 94:15 và Ê-sai 26:9, nghĩa là mục tiêu của *"Sự phán xét"* sẽ là **biến đổi những kẻ bất chính, sống lại trong lần sống lại thứ hai, trở lại làm điều đúng (lẽ phải)**. Vì vậy, *"Phán xét"* thế gian có nghĩa là học cách giúp đỡ những người *"lạc lối"* quay về với Đức Chúa Trời - để làm điều đúng đắn. Đó là một khái niệm rất khác với việc "cai trị" người khác!

Không cần thiết phải "cai trị" trên trái đất để "sống và trị vì với Đấng Christ". Chúa Giê-su Christ ngự trị trên toàn vũ trụ.

Tại sao phải có thiên niên kỷ? Tại sao trái đất phải "nghỉ ngơi"?

Đức Chúa Trời truyền lệnh rằng trái đất phải được nghỉ ngơi vào mỗi bảy năm!

Dân Y-sơ-ra-ên được dạy, trong Lê-vi ký 25:1-7, đất phải nghỉ ngơi bảy năm một lần,

"Trên núi Si-nai, Đức Giê-hô-va phán với Môi-se:

"Hãy truyền bảo dân Y-sơ-ra-ên rằng: Khi các con vào xứ Ta sắp ban cho thì phải để đất nghỉ một năm sa-bát cho Đức Giê-hô-va.

"Trong sáu năm các con sẽ gieo cấy ruộng đồng, cắt tỉa vườn nho và thu hoa lợi.

"Nhưng năm thứ bảy phải là năm sa-bát để cho đất nghỉ, tức là năm sa-bát cho Đức Giê-hô-va, các con không được gieo cấy ruộng đồng hay cắt tỉa vườn nho mình;

"Không được gặt những gì tự mọc lên sau mùa gặt và cũng đừng hái nho từ vườn nho không cắt tỉa. Đó là một năm cho đất nghỉ.

"Sản vật mà đất sinh ra trong năm sa-bát sẽ dùng làm thức ăn cho các con, cho tôi trai tớ gái của các con, cho người làm thuê, khách trọ giữa các con;

"Và cho gia súc cùng thú vật ở trong xứ các con. Tất cả cỏ sản đều được dùng làm thức ăn."

Nhưng cả dân Y-sơ-ra-ên xưa cũng như phần còn lại của nhân loại kể từ đó đều không tuân theo mệnh lệnh của Đức Chúa Trời. Và Đức Chúa Trời phán rằng "gieo gì thì gặt nấy" (Ga-la-ti 6:7), do đó trái đất phải nghỉ ngơi trong 1.000 năm, để bù đắp cho việc thiếu "nghỉ ngơi" cứ bảy năm thì có một năm.

Đến cuối thiên niên kỷ, trái đất sẽ tồn tại - kể từ khi loài người được tạo ra - trong 7.000 năm. Vì vậy, nó sẽ phải nghỉ 1/7 thời gian đó - tức 1.000 năm. Rõ ràng, trái đất không thể

“nghỉ ngơi” hoàn toàn nếu có con người sinh sống, bởi loài người chưa bao giờ cho phép trái đất “nghỉ ngơi” trong suốt 6.000 năm qua.

Vì vậy, trái đất phải hoang tàn, không có sự sống của con người hay động vật trong thiên niên kỷ, để thực hiện mệnh lệnh của Đức Chúa Trời.

“Vương quốc của Ta KHÔNG thuộc về thế gian này.”

Khi Chúa Giê-Su ở trên đất lần đầu tiên, Ngài đã nhiều lần nhắc nhở các môn đồ và những người theo Ngài, tất cả đều mong chờ một vương quốc trên đất với Chúa Giê-Su là Đấng cai trị, nhưng Ngài phán rằng Vương quốc của Ngài “không thuộc về thế gian này” (Giăng 18:36).

Chúa Giê-Su không chịu để đám đông tôn Ngài làm Vua của họ, sau đó đám đông đi theo để bỏ Ngài. Họ muốn một vương quốc trên đất nơi Chúa Giê-Su a) sẽ trị vì, b) lập người Pha-ri-si cai trị khắp trái đất, và c) tiêu diệt những kẻ áp bức họ, người La Mã. Khi Đấng Christ không chấp nhận những yêu cầu của họ, họ tấn công Ngài như những con thú hung hãn và đòi giết Ngài bằng cách đóng đinh.

Tuy nhiên, ngày nay phần lớn các Cơ đốc nhân đang mong chờ một vương quốc trên đất, được cai trị bởi người Do Thái (những người mà Cơ đốc nhân tin tưởng không chính xác là con cháu theo nghĩa đen của dân Y-sơ-ra-ên trong Cựu Ước), những người sẽ cùng Đấng Christ cai trị trên toàn trái đất và tiêu diệt những kẻ được cho là áp bức họ.

Nhưng Chúa Giê-Su đã nói chính xác đó là điều KHÔNG xảy ra – dù lúc đó hay bây giờ!

Nhiều câu Kinh Thánh nêu trên tuyên bố rõ ràng rằng thiên niên kỷ sẽ ở trên trời - - KHÔNG ở trên trái đất!

Các câu Kinh Thánh có vẻ mâu thuẫn

Bây giờ chúng ta hãy xem những câu Kinh Thánh mà một số người tin rằng ủng hộ ý tưởng về một thiên niên kỷ trên trái đất.

"Ngày của Chúa sắp đến, khi người ta sẽ chia những chiến lợi phẩm cướp được của người ở giữa người."

"Ta sẽ tập hợp mọi nước lại giao chiến với Giê-ru-sa-lem. Thành sẽ bị chiếm, nhà cửa sẽ bị cướp đoạt, phụ nữ sẽ bị cưỡng hiếp; một nửa dân thành sẽ bị lưu đày, nhưng số dân còn lại sẽ không bị dứt bỏ khỏi thành. Bây giờ, Đức Giê-hô-va sẽ ra giao chiến với các nước ấy, như Ngài đã giao chiến trong thời chiến tranh."

"Trong ngày ấy, chân Ngài sẽ đứng trên núi Ô-liu, là núi đối diện Giê-ru-sa-lem về phía đông. Núi Ô-liu sẽ bị chẻ ra làm đôi ở chính giữa, tạo nên một thung lũng rất lớn từ đông sang tây; một nửa núi dời qua phía bắc, một nửa kia dời qua phía nam."

"Các người sẽ chạy trốn trong thung lũng trên núi của Ta, vì thung lũng ấy sẽ chạy dài đến Át-san. Các người sẽ chạy trốn như là trốn khỏi cơn động đất trong thời Ô-xia, vua Giu-đa. Bây giờ, Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tôi sẽ đến, tất cả các thánh sẽ ở với người." Xa-cha-ri 14:1-5

“Ngày của Chúa” là khi nào?

Trong Xa-cha-ri 14:1, chúng ta được biết rằng sự kiện này sẽ xảy ra vào “ngày của Chúa”. Thuật ngữ này luôn đề cập đến thời điểm Chúa Giê-Su đến lần thứ hai (Xem 2 Phi-e-rơ 3:10, 1 Cô-rinh-tô 5:5, 1 Cô-rinh-tô 1:8, Ê-sai 2:12, Ê-sai 13:9).

"Trong ngày ấy, chân Ngài sẽ đứng trên núi Ô-liu. . ." và núi Ô-liu sẽ bị chia thành bốn phần với một thung lũng ở trung tâm, và "Các người sẽ chạy trốn trong thung lũng trên núi."

Nếu điều này được hiểu theo nghĩa đen, rằng vào Ngày Quang lâm, Chúa Giê-Su sẽ đến trái đất theo nghĩa đen và thân xác Ngài trên Núi Ô-liu, thì chúng ta sẽ có hai vấn đề chính:

1) **TẤT CẢ** những người sống ở Giê-ru-sa-lem được yêu cầu chạy vào một cái hố trên đất do Chúa Giê-Su đứng trên Núi Ô-liu tạo ra. Át-xan là một thị trấn rất gần Giê-ru-sa-lem nên cái hố - thung lũng - sẽ không lớn lắm. Ngoài ra, nếu điều này được hiểu theo nghĩa đen, điều gì sẽ ngăn cản kẻ thù bắn một quả tên lửa theo nghĩa đen hoặc thả một quả bom theo nghĩa đen vào hố (thung lũng) theo nghĩa đen?

Bạn có thể trả lời: "Ồ, Chúa Giê-Su sẽ ở đó để bảo vệ họ," tôi hỏi bạn: **"Tại sao họ phải chạy trốn trong một cái hố? Chúa Giê-Su không thể bảo vệ họ nếu không tạo ra "thung lũng" này sao?"**

2) Chính Chúa Giê-Su đã ra lệnh rõ ràng cho chúng ta không được đến gặp bất kỳ "Đấng Christ" nào xuất hiện trong thân xác trên trái đất này vào thời điểm Ngài đến lần thứ hai! Chúng ta được thông báo một cách chắc chắn rằng những cá nhân này sẽ là "Christ giả".

Trong Ma-thi-ơ 24:23-26 Chúa Giê-Su tuyên bố:

"Khi ấy, nếu có ai nói với các con rằng: 'Kìa Đấng Christ ở đây,' hay 'ở đó' thì đừng tin.

"Vì những kẻ giả danh Đấng Christ và bọn tiên tri giả sẽ xuất hiện và làm nhiều dấu lạ, phép màu lớn để dối gạt; và nếu có thể, chúng dối gạt cả những người được chọn.

"Này, Ta đã nói trước cho các con rồi.

"Vì vậy, nếu họ bảo các con rằng: 'Kìa, Ngài ở trong hoang mạc' thì đừng đến; 'kìa, Ngài ở trong nhà' thì ĐỪNG tin."

Rõ ràng, Chúa Giê-Su đang nói với chúng ta rằng Ngài sẽ KHÔNG xuống thế gian, thay vào đó, những người công chính sẽ "được đem lên gặp Ngài trên đám mây" (1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:16,17). Vì vậy, **chúng ta không được tìm kiếm Đấng Christ trên đất**. Khi ai đó nói: "Kìa Ngài ở đây! Hay ở đó!" **TẤT CẢ** những người này sẽ là "Christ giả".

Vì vậy, chúng ta phải giải thích đoạn Kinh Thánh này trong Xa-cha-ri 14:5 theo nghĩa tượng trưng chứ không phải theo nghĩa đen. Chúa Giê-Su đang nói với chúng ta rằng những ngọn núi sẽ bị dời khỏi vị trí của chúng khi Ngài đến (Xem Khải Huyền 16:20), nhưng chúng ta sẽ được Ngài bảo vệ "trong thung lũng" (Xem Thi Thiên 23:4).

"Dù khi con đi trong rừng bóng chết; Con sẽ chẳng sợ tai họa nào."

Chương trước trong Xa-cha-ri, chương 13, cũng mang tính biểu tượng.

Câu cuối cùng của chương trước, Xa-cha-ri 13:9 (và hãy nhớ rằng, Kinh Thánh không được viết bằng cách phân chia các chương), rõ ràng mang tính biểu tượng:

"Ta sẽ đưa một phần ba ấy vào lửa, Ta sẽ luyện chúng như luyện bạc, Thử chúng như thử vàng. Chúng sẽ kêu cầu danh Ta; Và Ta sẽ nhậm lời chúng. Ta sẽ nói rằng: 'Chúng là dân Ta.' Và chúng sẽ nói: 'Giê-hô-va là Đức Chúa Trời chúng tôi.'"

Điều này rõ ràng là mang tính biểu tượng. Những người này sẽ không bị thiêu cháy bằng lửa theo nghĩa đen! Đức Chúa Trời sẽ tinh luyện họ như "vàng thử lửa" như Ma-la-chi đã viết:

"Ngài sẽ như thợ luyện kim tinh luyện bạc; Ngài sẽ thanh tẩy các con trai Lê-vi, làm cho họ tinh ròng như vàng và bạc. Họ sẽ dâng tế lễ cho Đức Giê-hô-va trong sự công chính." Ma-la-chi 3:3

Thế còn câu "Tất cả các Thánh đến VỚI Ngài" thì sao?

". . . Bây giờ, Đức Chúa Trời của tôi sẽ đến, tất cả các thánh sẽ ở với người. Trong ngày ấy, sẽ không có ánh sáng nữa, nhưng thiên thể chiếu sáng sẽ thu mình lại." Xa-cha-ri 14:5-6

Nhiều Cơ đốc nhân giải thích đoạn Kinh Thánh này có nghĩa là tất cả các vị thánh trên thiên đàng, những người dường như đã được "cất lên" một cách bí mật trước - hoặc trong - cơn đại nạn, sẽ đồng hành cùng Đấng Christ khi Ngài ngự đến trên mây cho "Sự tái lâm" của Ngài. Tuy nhiên, chúng ta thấy không có cơ sở Kinh Thánh nào cho "Sự Cất Lên Bí Mật"!

Từ được dịch là các thánh (saints) trong đoạn Kinh Thánh này là từ qedoshim trong tiếng Hê-bơ-rơ, và có nghĩa đen là "holy one" (holy là thánh, từ one chỉ về một cá thể và không nhất thiết là con người). Trong Cựu Ước, từ này áp dụng cho cả thiên thần và con người. Chúng ta được biết rằng Chúa Giê-Su sẽ đến lần thứ hai, "trên đám mây" (Ma-thi-ơ 26:64) và với các thiên thần (2 Tê-sa-lô-ni-ca 1:7), vì vậy thật hợp lý khi cho rằng "đấng thánh" (holy ones) đến với Đấng Christ đề cập đến những đám mây thiên thần sẽ đi cùng Ngài.

Mục đích CHÍNH của 6.000 năm lịch sử trái đất này là gì?

Mục đích chính của 6.000 năm lịch sử trái đất này, kể từ khi loài người được tạo ra, là để cho phép Satan sử dụng mọi loại chính quyền, mọi loại chính phủ và mọi kiểu lừa dối, để cố gắng điều hành thế giới này tốt hơn những gì Đức Chúa Trời có thể điều hành trái đất.

Đây là Cuộc tranh luận lớn giữa Đấng Christ và Satan: Liệu Đức Chúa Trời có thể cai trị thế giới bằng TÌNH YÊU THƯƠNG - hay nó phải được điều hành bằng vũ lực, như Satan tuyên bố?

Nếu Đức Chúa Trời ngăn chặn đường lối gian ác của Satan từ hàng ngàn năm trước, Satan hẳn sẽ kêu lên "Tội lỗi". Đức Chúa Trời lẽ ra phải cố gắng giải thích cho vũ trụ, bao gồm cả nhân loại, rằng Satan là ác quỷ và chúng ta "phải tin rằng Đức Chúa Trời đang nói sự thật với chúng ta".

Đức Chúa Trời không hành động như vậy. Ngài để các sự kiện diễn ra để chúng ta có thể tự mình nhìn thấy kết luận, để chúng ta có thể bị thuyết phục khi thấy nó xảy ra. Con người chúng ta dường như chỉ học được bằng cách trực tiếp trải nghiệm rắc rối. Thật không may, chúng ta học cách tốt nhất bằng cách "gặt những gì mình đã gieo".

Nếu Đức Chúa Trời ngăn cản Satan thậm chí một ngày trước khi Sa-tan khiến trái đất đến sự hủy diệt hoàn toàn, hoàn toàn hoang tàn, Satan sẽ kêu lên "Hung dữ". Satan sẽ tuyên bố rằng mình có thể khôi phục lại mọi thứ nếu Đức Chúa Trời không can thiệp sớm.

Trên thực tế, nếu Đức Chúa Trời ngăn chặn Satan trước khi Satan khiến trái đất hoàn toàn hoang tàn, thì Đức Chúa Trời sẽ lại rơi vào tình thế khó khăn và trở nên khó tin khi phải cố gắng thuyết phục chúng ta, mà không có bằng chứng tuyệt đối, rằng đường lối của Đức Chúa Trời tốt hơn đường lối của Satan.

Nếu cuối cùng Đức Chúa Trời phải làm điều đó, thì tại sao Ngài không ngăn chặn Satan từ hàng ngàn năm trước và ngăn cản nhân loại trở thành một phần của mớ hỗn độn mang tên "tội lỗi" này?

Satan phải khiến trái đất trở nên hoang tàn hoàn toàn, để thuyết phục những nhóm sau đây rằng đường lối của mình sẽ không bao giờ thành công:

a) vũ trụ

b) nhân loại

c) Satan, chính hắn và những thiên thần xấu xa của hắn

Cuộc “thử nghiệm tội lỗi” này không chỉ chữa lành cho nhân loại mà còn cho cả Satan và các ác thần của mình. Satan cũng phải gặt những gì mình đã gieo, và việc nhìn thấy trái đất hoàn toàn hoang tàn là một phần trong quá trình học hỏi của Satan. Đó là lý do tại sao Satan và những thiên thần xấu của mình phải sống giữa sự hoang tàn suốt cả ngàn năm, để chúng không bao giờ quên tội lỗi sẽ dẫn đến đâu.

PHẦN KẾT LUẬN:

Bằng chứng trong Kinh Thánh thuyết phục rằng trái đất sẽ hoàn toàn hoang tàn trong thiên niên kỷ và sẽ chỉ có Satan và các ác thần đi theo sẽ cư ngụ.

Thiên niên kỷ chỉ diễn ra trên thiên đàng (ngoại trừ Satan và các thiên thần xấu bị giam giữ trên trái đất) vì những lý do sau:

1) Trái đất sẽ hoàn toàn hoang tàn (“hỗn loạn và trống rỗng”) trong thiên niên kỷ. Trái đất sẽ không thể ở được. Tất cả loài người còn lại trên trái đất sẽ chết (Giê-rê-mi 25:32,33).

2) Chỉ có Satan và các ác thần mới ở trên trái đất trong thiên niên kỷ, bị hoàn cảnh “xiềng xích”, không thể thoát khỏi bầu khí quyển của trái đất.

3) Vào Lần Tái Lâm, Chúa Giê-Su sẽ đưa người công chính lên thiên đàng trong thiên niên kỷ và TẤT CẢ những người chưa được cứu (kẻ ác) sẽ chết. Sự sống lại của những người chưa được cứu (kẻ ác) xảy ra sau thiên niên kỷ.

4) Trái đất phải nghỉ ngơi trong 1.000 năm vì nó đã không nghỉ ngơi cứ bảy năm một lần kể từ khi sáng tạo, như Đức Chúa Trời truyền lệnh.

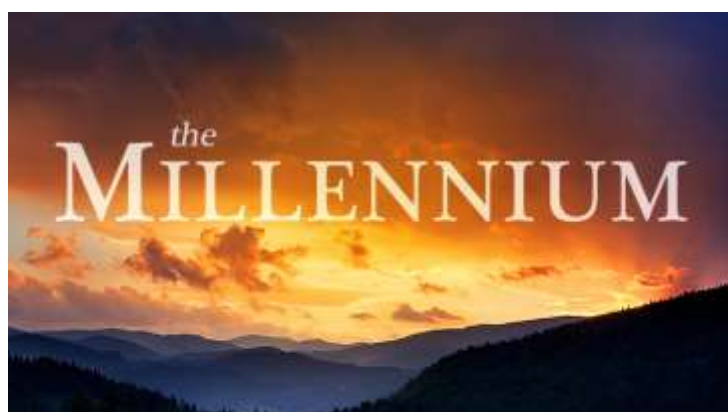
5) Chúa Giê-Su đã nhiều lần nói: “Vương quốc Ta không thuộc về thế gian này”.

6) Chúa Giê-Su truyền lệnh cho chúng ta đừng tìm kiếm Ngài ở bất cứ đâu trên trái đất này. Bất kỳ “Đấng Christ” nào xuất hiện trên đất đều sẽ là “Đấng Christ” giả.

7) Khi Chúa Giê-Su đến, người công chính sẽ được “cất lên gặp Ngài trên không trung”,

8) Trái đất sẽ bị lửa hủy diệt hoàn toàn và thậm chí các nguyên tố sẽ tan chảy vì sức nóng hùng hực (2 Phi-e-rơ 3:10).

9) Chúa Giê-Su sẽ đưa người công chính đến nơi Ngài đang ở NGAY BÂY GIỜ - - trên thiên đàng - - trong thiên niên kỷ!



Y-sơ-ra-ên là ai? Hội thánh là ai?

Phần 1

Học Thuyết Thời Kỳ (Dispensationalism) nói Hội thánh của Đấng Christ là những thành viên hội thánh được cho là sinh ra vào ngày Lễ Ngũ Tuần như được ghi lại trong Công Vụ chương 2, rằng chắc chắn họ KHÔNG phải là một phần trong giao ước của Đức Chúa Trời với Áp-ra-ham và Đa-vít. Những người tin theo học thuyết này tin rằng Nhà thờ/hội thánh Cơ đốc giáo (đạo Chúa) với Phúc Âm ân điển chỉ là sự "làm gián đoạn" kế hoạch ban đầu của Đức Chúa Trời với dân Y-sơ-ra-ên, và không được các nhà tiên tri Cựu Ước tiên đoán trước cũng như không có mối liên hệ nào với những lời hứa của Đức Chúa Trời về một vương quốc trên đất đối với Áp-ra-ham, Môi-se và Đa-vít.

Dù có nhiều sự khác biệt về quan điểm giữa các học giả Cơ đốc giáo về sự dạy dỗ của các lời tiên tri trong Kinh Thánh, nhưng phần lớn, đặc biệt là những người theo đạo Tin lành, tin chắc rằng năm sự kiện sau đây đã được Đức Chúa Trời tiên đoán sẽ xảy ra trước lần tái lâm của Chúa Giê-Su Christ:

- (1) Sự tái sinh của nhà nước Y-sơ-ra-ên vào năm 1948.
- (2) "Thời kỳ bảy năm đại nạn" sắp tới.
- (3) Việc xây dựng lại ngôi đền thứ ba trên Núi Đền bên trong Giê-ru-sa-lem.
- (4) Sự trỗi dậy của một người đàn ông bí ẩn, Antichrist (kẻ chống Chúa), kẻ sẽ vào ngôi đền được dựng lại này và tự xưng là Đức Chúa Trời.
- (5) Một cuộc chiến cuối cùng chống lại dân tộc Y-sơ-ra-ên, dẫn đến trận chiến Ha-ma-ghe-đôn, theo tác giả Steve Wohlberg, Exploding the Israel Deception, trang 9.

Họ tin rằng "Y-sơ-ra-ên" trong Tân Ước là quốc gia Y-sơ-ra-ên theo nghĩa đen ngày nay mặc dù hầu hết người Do Thái là người vô thần, và mặc dù những người Do Thái tin theo và thực hành Do Thái giáo không tin vào Chúa Giê-Su Christ.

Nhưng học thuyết này không có trong Kinh Thánh và đây sẽ là bằng chứng rằng cách giải thích ở trên là sai lầm

Bài viết này sẽ có những nội dung như sau:

1. Tên Y-sơ-ra-ên là một cái tên thuộc linh và không biểu thị sắc tộc nên từ Y-sơ-ra-ên (Israelite) không đồng nghĩa với từ Do Thái (Jew).
2. Dân Y-sơ-ra-ên trong Cựu Ước và Tân Ước không phải là người Do Thái, họ là những Cơ đốc nhân vì họ đang mong chờ Đấng Christ là Đấng Mê-si-a.
3. Cựu Ước nói về Chúa Giê-Su Christ, không phải Y-sơ-ra-ên.
4. Cựu Ước cho thấy rằng dân Y-sơ-ra-ên đã được "chọn" để bày tỏ tâm tính, bản tính và tình yêu thương của Chúa Giê-Su Christ cho cả thế giới, nhưng thay vào đó, họ lại trở nên đầy tự phụ, kiêu ngạo, tẻ tách và cố chấp, và tin rằng họ vượt trội hơn tất cả các dân tộc khác, nên họ đã thất bại thảm hại trong sứ mệnh của mình.
5. Bởi vì dân Y-sơ-ra-ên đã thất bại hoàn toàn nên Chúa Giê-Su Christ đã phải đến thế gian để thành công tại nơi mà dân Y-sơ-ra-ên đã thất bại.
6. Các từ "Người Do Thái" (Jew) và "Dân ngoại" (Gentile) là sự dịch sai từ các từ "Giu-đê" (Judean) và "các dân tộc" (nations) nhằm biểu thị một kiểu thờ phượng (một Đức Chúa Trời thật hay so với các vị thần ngoại giáo) chứ không phải sắc tộc.

7. Chúa Giê-su không phải là người Do Thái, mười hai môn đồ của Ngài cũng không, Phao-lô cũng không. Chúa Giê-su đã và đang là Đức Chúa Trời - và Đức Chúa Trời không phải là "người Do Thái".

8. Đức Chúa Trời "không thiên vị ai". Ngài không quan tâm đến sắc tộc, Ngài chỉ quan tâm chúng ta theo Ngài hay chống lại Ngài.

9. Những người ngày nay tự gọi mình là "Người Do Thái" không có mối quan hệ di truyền với dân Y-sơ-ra-ên trong Cựu Ước và không thể truy tìm tổ tiên của họ với Áp-ra-ham. Tổ tiên của họ là người Khazar: mang rợ, Mông Cổ, ngoại bang, Thổ Nhĩ Kỳ, đến từ vùng Khazaria, một đất nước của dân ngoại chấp nhận văn hóa và tôn giáo của Do Thái giáo vào khoảng thế kỷ thứ 7 hoặc thứ 8 sau Công nguyên.

10. Tôn giáo Do Thái giáo ngày nay không đến từ Cựu Ước mà đến từ Talmud, những "truyền thống" do những người Pha-ri-si vào thời Chúa Giê-su nắm giữ, những "truyền thống" mà Chúa Giê-su đã khiển trách mạnh mẽ là "làm cho Lời Kinh Thánh vô hiệu nghiệm". Chúa Giê-su gọi những người Pha-ri-si là dòng dõi rắn độc, đạo đức giả, hội đường Satan và "cha của các người là ma quỷ".

11. Cơ đốc giáo không bắt nguồn từ Do Thái giáo. Cơ đốc giáo bắt nguồn từ Vườn Địa Đàng sau khi A-đam và Ê-va phạm tội và Đức Chúa Trời đã hứa với họ về một Đấng Cứu Thế, Chúa Giê-su Christ, như được ghi trong Sáng Thế Ký 3:15

Bây giờ chúng ta hãy nhìn vào Y-sơ-ra-ên trong 1) Cựu Ước, 2) Tân Ước và 3) Khải Huyền

Ý nghĩa của cái tên Y-sơ-ra-ên là gì? Và ai là người đầu tiên nói ra cái tên này?

Gia-cốp, con trai của Y-sác và là anh em sinh đôi của Ê-sau, đang trở về quê nhà sau nhiều năm ẩn náu ở một đất nước xa xôi vì sợ anh trai mình trả thù. Nhiều năm trước, Gia-cốp đã chiếm đoạt tài sản thừa kế và phước lành của Ê-sau bằng cách lừa dối cha và anh mình, và Ê-sau đã thề sẽ giết Gia-cốp. Cái tên Gia-cốp có nghĩa là kẻ thay thế (kẻ âm mưu hay kẻ lừa dối) và mô tả một cách thích hợp bản tính của Gia-cốp lúc ban đầu. Nhưng ông đã dành phần lớn cuộc đời của mình để gạt những gì mình đã gieo trong khi những người khác tiếp tục lừa dối ông. Cuối cùng tấm lòng của ông cũng như bản tính và hành động bên ngoài của ông đã thay đổi.

Khi trở về quê nhà, trời đã tối và ông nghe tin anh trai đi đến cùng với một nhóm đông người, ông tưởng rằng họ đuổi theo để giết ông. Gia-cốp lo sợ cho bản thân và gia đình mình. Ông sai vợ con đi trước và ở lại một mình. Đột nhiên, vào lúc nửa đêm, ông bị một kẻ lạ mặt hung dữ tiếp cận và tấn công ông trong trận đánh tay đôi. Gia-cốp, chắc chắn tin rằng anh trai mình đã tìm thấy mình, đã chiến đấu và giành lấy mạng sống của mình. Nhưng sau một hồi giằng co, kẻ lạ mặt đã "chạm" vào hông Gia-cốp khiến ông vô cùng đau đớn. Hông của Gia-cốp dường như đã bị trật khớp do "sự đụng chạm của người lạ" và cơn đau rất dữ dội.

Bây giờ Gia-cốp nhận ra rằng đó là một thuộc thể siêu nhiên, và ông tiếp tục cầu xin phước lành. "Thiên thần" hỏi: "Tên của ngươi là gì?" **Khi Gia-cốp nêu tên, ông thừa nhận mình là kẻ lừa dối. Ông đã thú nhận và ăn năn về những năm tháng lừa dối, và lối sống của ông đã được thay đổi. Bản tính của ông đã thay đổi!**

"Thiên thần" trả lời: "Tên ngươi sẽ không còn là Gia-cốp nữa, nhưng là Y-sơ-ra-ên (Hoàng tử của Đức Chúa Trời); vì ngươi đã tranh đấu với Đức Chúa Trời và người ta, và ngươi đều thắng cả."

Cái tên "Y-sơ-ra-ên" là một cái tên thuộc linh. Nó tượng trưng cho chiến thắng thuộc linh của Gia-cốp trước cuộc đời dối lừa của ông. Gia-cốp giờ đây đã được đặt một cái tên thuộc linh là Y-sơ-ra-ên, có nghĩa là "Người chiến thắng" hay "Hoàng tử của Đức Chúa Trời". Những người theo sau Y-sơ-ra-ên, người trước đây được gọi là Gia-cốp và thờ phượng cùng một Đức Chúa Trời mà Y-sơ-ra-ên (Gia-cốp) tôn thờ, được gọi là "dân Y-sơ-ra-ên".

Từ "Y-sơ-ra-ên" dùng để chỉ những người thờ phượng một Đức Chúa Trời chân thật, trái ngược với những người ngoại đạo (các quốc gia/dân tộc, dịch sai thành "dân ngoại") thờ nhiều thần ngoại giáo.

Xin lưu ý rằng tên của Gia-cốp đã được thay đổi - nhưng gen của ông thì không. Việc đổi tên là một điều thuộc linh, không phải về vật chất. Gia-cốp đã trở thành "Hoàng tử của Đức Chúa Trời" - một người làm điều đúng đắn. Gia-cốp không trở thành "người Do Thái".

Y-sơ-ra-ên (trước đây được gọi là Gia-cốp) và các con trai của ông chuyển đến Ai Cập vì nạn đói ở vùng đất Ca-na-an. Một người con trai khác của Y-sơ-ra-ên, Giô-sép, đã bị các anh trai của mình bán làm nô lệ nhiều năm trước, nhưng bây giờ Giô-sép đã được đưa lên làm lãnh đạo Ai Cập, chỉ đứng sau Pha-ra-ôn.

CỰU ƯỚC: Tên của Gia-cốp được đổi thành "Y-sơ-ra-ên".

Lần đầu tiên cái tên "Y-sơ-ra-ên" được sử dụng trong Kinh Thánh là ở Sáng Thế Ký 32:27,28, sau khi Gia-cốp vật lộn với thiên thần. Cái tên "Y-sơ-ra-ên" được đặt cho Gia-cốp như một cái tên thuộc linh. Sự tự mãn của Gia-cốp đã không còn, ông sẵn sàng từ bỏ quyền làm chủ của mình và thay vào đó, đi theo Đức Chúa Trời. Tên thuộc linh mới của ông mô tả bản tính của ông, giống như cái tên cũ của ông, Gia-cốp, có nghĩa là kẻ lừa dối hoặc kẻ chiếm đoạt - kẻ nắm giữ vị trí của người khác một cách sai trái. Vì vậy, việc đổi tên tượng trưng cho sự biến đổi về bản tính của Gia-cốp - không phải là sự thay đổi gen của ông. Tác giả Steve Wohlberg chỉ ra những điều sau:

Các con trai của "Y-sơ-ra-ên" (Gia-cốp được gọi là người Y-sơ-ra-ên)

Con cái Y-sơ-ra-ên bước vào Ai Cập

Xuất Ai Cập 1:1 "Đây là tên các con trai của Y-sơ-ra-ên đã theo Gia-cốp đến Ai Cập cùng với gia đình mình."

Và sau đó 12 người con trai của Gia-cốp (Y-sơ-ra-ên) được đặt tên.

Đây là "con cái Y-sơ-ra-ên" theo nghĩa đen (con cái, dòng dõi của Gia-cốp) đã đến Ai Cập.

Y-sơ-ra-ên được gọi là "Con Ta, con trưởng nam của Ta"

Xuất Ai Cập 4:21,22 "Đức Giê-hô-va phán với Mô-i-se: 'Khi trở về Ai Cập, con hãy thi thố các dấu lạ Ta đã giao vào tay con để thực hiện trước mặt Pha-ra-ôn. Nhưng Ta sẽ khiến vua Ai Cập cứng lòng, không cho dân chúng ta đi.'

Vậy con phải nói với Pha-ra-ôn rằng Đức Giê-hô-va có phán: Y-sơ-ra-ên là con Ta, là con trưởng nam của Ta."

LƯU Ý: Toàn bộ QUỐC GIA hiện được gọi là "Y-sơ-ra-ên", không chỉ Gia-cốp (Y-sơ-ra-ên).

Dân tộc Y-sơ-ra-ên được gọi là "cây nho".

Thi Thiên 80:8 "Chúa đã đem cây nho ra khỏi Ai Cập; Ngài đuổi các dân (những người không đi) ra rồi trồng cây ấy."

Dân tộc Y-sơ-ra-ên được gọi là "đầy tớ".

Ê-sai 41:8 "Nhưng hỡi Y-sơ-ra-ên, con là đầy tớ Ta, Hỡi Gia-cốp là kẻ Ta đã chọn, Các con là dòng dõi của Áp-ra-ham, bạn Ta."

Ê-sai 49:3 "Ngài phán với tôi: 'Hỡi Y-sơ-ra-ên, con là đầy tớ Ta, Ta sẽ được tôn vinh bởi con.'"

Ê-sai 42:1-3 "Đây là đầy tớ Ta. . ." Chương Kinh Thánh này phác họa kế hoạch ban đầu của Đức Chúa Trời cho dân Y-sơ-ra-ên, kế hoạch mà họ đã không tuân theo.

Ô-sê 11:1 "Khi dân Y-sơ-ra-ên còn thơ ấu Ta đã yêu mến nó; Ta gọi con trai Ta ra khỏi Ai Cập."

LƯU Ý: Quốc gia "Y-sơ-ra-ên" được gọi là:

- 1) Con trai Ta
- 2) Một cây nho
- 3) Dòng dõi Áp-ra-ham
- 4) Đầy tớ Chúa và
- 5) Con trai mà Chúa đã mang ra khỏi Ai Cập.

CŨNG LƯU Ý rằng: Giô-sép (cha là Gia-cốp/Y-sơ-ra-ên) đã có những giấc mơ và đi đến Ai Cập

TÂN ƯỚC:

Ma-thi-ơ 1:1 "Gia phả của Đức Chúa Giê-Su Christ. . ."

Tân Ước nói về Chúa Giê-Su Christ - KHÔNG phải về Y-sơ-ra-ên! Trong Tân Ước, Chúa Giê-Su bây giờ được gọi cùng tên với "Y-sơ-ra-ên" được gọi trong Cựu Ước. **Trong Tân Ước, bây giờ Chúa Giê-Su thành công ở nơi Y-sơ-ra-ên thất bại!**

Giô-sép, "cha" trần thế của Chúa Giê-Su, cũng có một người cha tên là Gia-cốp (Ma-thi-ơ 1:16). Giô-sép cũng có một giấc mơ và đi đến Ai Cập.

Ma-thi-ơ 2:13 "Khi các nhà thông thái đi rồi, một thiên sứ của Chúa hiện đến với Giô-sép trong chiêm bao và truyền rằng: 'Hãy thức dậy, đem con trẻ và mẹ Ngài lánh sang Ai Cập! Cứ ở đó cho đến khi ta truyền bảo, vì vua Hê-rốt sắp tìm con trẻ ấy để giết.'"

Ma-thi-ơ 2:15 "Ở đó cho đến khi vua Hê-rốt băng hà. Việc này xảy ra để lời Chúa phán qua nhà tiên tri được ứng nghiệm: Ta đã gọi Con Ta ra khỏi Ai Cập."

Câu Kinh Thánh Tân Ước này (Ma-thi-ơ 2:15), là trích dẫn trực tiếp từ Ô-sê 11:1 (ở trên), ban đầu được dùng để nói đến dân tộc Y-sơ-ra-ên, nhưng bây giờ nó đề cập đến Đấng Christ như sự ứng nghiệm lời tiên tri trong đoạn Ô-sê.

Chúa Giê-Su bây giờ là "Y-sơ-ra-ên" MỚI. Lời tiên tri đã được ứng nghiệm nơi Chúa Giê-Su!

Báp-têm

Quốc gia Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập và được "báp-têm" ở Biển Đỏ.

I Cô-rinh-tô 10:1-2 Phao-lô nói rằng: "Thưa anh em, tôi chẳng muốn anh em không biết rằng tất cả tổ phụ chúng ta đều đã được ở dưới đám mây; tất cả đều vượt qua biển; tất cả đều chịu Mô-i-se báp-têm trong đám mây và trong biển."

Chúa Giê-Su ra khỏi Ai Cập và báp-têm ở sông Giô-đanh.

Ma-thi-ơ 3:16 "Sau khi chịu báp-têm, vừa lúc Đức Chúa Giê-Su lên khỏi nước, thì kìa, các tầng trời mở ra, Ngài thấy thánh linh của Đức Chúa Trời ngự xuống như chim bồ câu và đậu trên Ngài."

Vào trong Đồng vắng

Y-sơ-ra-ên sau khi được "báp-têm" ở Biển Đỏ, đã đi vào đồng vắng suốt 40 năm.

Chúa Giê-Su sau khi chịu "báp-têm" ở sông Giô-đanh, đã vào đồng vắng 40 ngày (Ma-thi-ơ 4:1)

Trong đồng vắng, Chúa Giê-Su đã bị cám dỗ 3 lần. Mỗi lần Ngài đáp lại Satan bằng một đoạn. Cả 3 đoạn mà Ngài trích dẫn đều lấy từ sách Phục Truyền, sách mà Đức Chúa Trời ban cho Môi-se và dân Y-sơ-ra-ên trong đồng vắng: Phục Truyền 8:3; Phục Truyền 6:16; Phục Truyền 6:13.

Chúa Giê-Su đang lập lại lịch sử của Y-sơ-ra-ên, Chúa Giê-Su, (là) dân Y-sơ-ra-ên MỚI, đã đắc thắng nơi mà dân Y-sơ-ra-ên đã thất bại! (Họ đã sa ngã trước các cám dỗ.)

Người Y-sơ-ra-ên:

Khi Đức Chúa Trời đưa dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập, họ được đưa đến một ngọn núi, Núi Si-nai, nơi Đức Chúa Trời đã ban luật pháp cho họ.

Đấng Christ:

Ma-thi-ơ 5: Sau khi vào đồng vắng, Chúa Giê-Su lên núi để dạy các mối phúc lành, giải thích luật pháp một cách thực tế.

Người Y-sơ-ra-ên:

Đức Chúa Trời lập giao ước với mười hai chi tộc bằng máu động vật.

Đấng Christ:

Ma-thi-ơ 26:28 Chúa Giê-Su gập 12 sứ đồ và lập giao ước mới BẰNG CHÍNH huyết của Ngài, giao ước mới với dân Y-sơ-ra-ên MỚI, Chúa Giê-Su Christ.

Ma-thi-ơ 12:15-18 "Đây là đây tớ Ta. . ."

Đoạn trích lại từ Cựu Ước này ban đầu được áp dụng cho dân Y-sơ-ra-ên, nhưng bây giờ được ứng nghiệm/làm trọn trong Chúa Giê-Su Christ.

Giăng 15:1 Chúa Giê-Su phán: "Ta là CÂY NHO THẬT."

Ga-la-ti 3:16 "Về các lời hứa đã phán cho Áp-ra-ham và dòng dõi ông, Kinh Thánh không nói: 'Và cho các dòng dõi.' như dành cho nhiều người, nhưng nói: 'Và cho dòng dõi con,' như chỉ về MỘT NGƯỜI, đó là Đấng Christ."

Ga-la-ti 3:29 "Nếu anh em thuộc về Đấng Christ thì anh em là dòng dõi Áp-ra-ham, tức là những người thừa kế theo lời hứa."

Áp-ra-ham là tổ phụ của dòng dõi, những người ở trong Đấng Christ - Cơ đốc nhân.

Áp-ra-ham không phải là tổ phụ của người Do Thái ngày nay.

Chúa Giê-Su được gọi là:

- 1) Con của Ta 2 Phi-e-rơ 1:17
- 2) Cây nho Giăng 15:1
- 3) Dòng dõi Áp-ra-ham Ga-la-ti 3:16
- 4) Đây tớ Ma-thi-ơ 12:15-18
- 5) Con Ta mà Đức Chúa Trời đã đem ra khỏi Ai Cập Ma-thi-ơ 2:15

Trong Cựu Ước:

"Y-sơ-ra-ên" (Gia-cốp) là một người duy nhất và những người thừa kế của ông đã trở thành quốc gia Y-sơ-ra-ên.

Trong Tân Ước:

Chúa Giê-Su ("Y-sơ-ra-ên mới") là một Đấng duy nhất, và những người thừa kế của Ngài, những Cơ đốc nhân, là dân Y-sơ-ra-ên ngày nay.

Những người theo Chúa Giê-Su (những người ở trong Đấng Christ), giờ đây đã trở thành Y-sơ-ra-ên thuộc linh trong Tân Ước. *"Nếu các ngươi là dòng dõi Áp-ra-ham, các ngươi là những người thừa kế theo lời hứa."* Ga-la-ti 3:29

"Nếu anh em thuộc về Đấng Christ THÌ anh em là dòng dõi Áp-ra-ham, tức là những người thừa kế theo lời hứa." Ga-la-ti 3:29

Cái tên Y-sơ-ra-ên, được mở rộng để bao gồm tất cả những người thờ phượng Đức Chúa Trời mà Y-sơ-ra-ên (trước đây là Gia-cốp) tôn thờ. Và khi dòng dõi của ông tăng lên, họ trở thành một quốc gia - quốc gia cùng tên, Y-sơ-ra-ên. Đức Chúa Trời gọi dân Y-sơ-ra-ên mới này là "Hỡi con Ta. . . Con đầu lòng của Ta."

Steve Wohlberg, trong cuốn sách tuyệt vời Exploding The Israel Deception (tạm dịch: Bùng nổ sự lừa dối của Y-sơ-ra-ên), đã chỉ ra nhiều điểm tương đồng giữa lịch sử Y-sơ-ra-ên và lịch sử của Chúa Giê-Su Christ.

Trong Ô-sê 11:1, nhà tiên tri Ô-sê viết: "Ta đã gọi con ta ra khỏi Ai Cập". Ma-thi-ơ tuyên bố lời này đã được ứng nghiệm nơi Chúa Giê-Su (Ma-thi-ơ 2:15).

Khi Đức Chúa Trời kêu gọi Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập, Ngài gọi dân tộc này là "Con Ta" (Xuất Ai Cập 4:22). Khi Chúa Giê-Su ra khỏi Ai Cập, Đức Chúa Trời đã phán: *"Ta đã gọi Con Ta ra khỏi Ai Cập."* (Ma-thi-ơ 2:15)

Khi Y-sơ-ra-ên rời khỏi Ai Cập, họ đã được "báp-têm" bằng cách vượt qua Biển Đỏ - sau đó họ trải qua 40 năm trong đồng vắng.

Khi Chúa Giê-Su bắt đầu chức vụ của mình, Ngài đã chịu phép báp-têm ở sông Giô-đanh - sau đó ngay lập tức đi vào đồng vắng trong 40 ngày.

Trong Phúc Âm Ma-thi-ơ, "Chúa Giê-Su đang lập lại lịch sử của Y-sơ-ra-ên, từng điểm một, và đang khắc phục những gì Y-sơ-ra-ên đã thất bại. Chúa Giê-Su trở thành Y-sơ-ra-ên mới, Người chiến thắng duy nhất đã chiến thắng mọi tội lỗi." Như trên, trang 21

Trong Ga-la-ti 3:16, Phao-lô viết: "Về các lời hứa đã phán cho Áp-ra-ham và dòng dõi ông, Kinh Thánh không nói: 'Và cho các dòng dõi' như dành cho nhiều người, nhưng nói: 'Và cho dòng dõi con,' như chỉ về MỘT người, đó là Đấng Christ."

Phao-lô giải thích rằng dòng dõi của Áp-ra-ham không ám chỉ "nhiều" dòng dõi mà là "Một . . . đó là Đấng Christ." Phao-lô đang mở trí cho chúng ta nhận ra rằng những gì ban đầu áp dụng cho dân tộc Y-sơ-ra-ên giờ đây được áp dụng cho Chúa Giê-Su Christ. Đấng Mê-si-a bây giờ là "dòng dõi" của Áp-ra-ham, do đó **Chúa Giê-Su Christ là "Y-sơ-ra-ên!"**

Nhưng giống như trong Cựu Ước, cái tên Y-sơ-ra-ên lần đầu tiên được áp dụng cho một người - sau đó cho con cháu của người đó và những người thờ phượng cùng một Đức Chúa Trời mà Y-sơ-ra-ên tôn thờ, vì vậy trong Tân Ước, nguyên tắc tương tự cũng được áp dụng.

"Dòng dõi" là Đấng Christ, và sau đó Phao-lô nói với những người cải đạo "dân ngoại" của mình, "Và nếu anh em là dòng dõi Đấng Christ, thì anh em là dòng dõi của Áp-ra-ham." (Ga-la-ti 3:29).

Vì vậy, cái tên "Y-sơ-ra-ên" không chỉ áp dụng cho Dòng dõi thật, Chúa Giê-Su Christ, mà còn cho những người tin vào Chúa Giê-Su Christ, những người đã trở thành một phần của "dòng dõi". Những Cơ-đốc-nhân chân chính bây giờ là dân Y-sơ-ra-ên thuộc linh của Đức Chúa Trời!

Phao-lô tiếp tục nhấn mạnh quan điểm này trong các lá thư của mình:

"Như Áp-ra-ham 'tin Đức Chúa Trời, và ông được kể là công chính.' Vậy, anh em hãy nhận biết rằng những ai có đức tin là con cháu của Áp-ra-ham." Ga-la-ti 3:6,7

"Nhưng nếu bạn tự nhận mình là người Do Thái (Giu-đê), y lại luật pháp, tự hào về Đức Chúa Trời."

"Nếu bạn vẫn giữ luật pháp thì việc cắt bì thực sự có giá trị; nhưng nếu bạn vi phạm luật pháp thì dù bạn có cắt bì cũng như không. Vậy, nếu một người không chịu cắt bì mà tuân giữ các điều răn của luật pháp, thì việc không chịu cắt bì của người đó lại không được kể như đã chịu cắt bì rồi sao?"

"Vì một người chỉ bề ngoài là người Do Thái (Giu-đê - những người tin) thì không phải là người Do Thái thật, còn sự cắt bì về mặt thể xác bên ngoài thì không phải là sự cắt bì thật. Nhưng một người bên trong là người Do Thái (người tin) mới thực sự là người Do Thái; sự cắt bì thật phát xuất từ tâm lòng, bởi thánh linh chứ không theo chữ nghĩa. Một người như vậy sẽ được khen ngợi, không phải từ loài người, mà từ Đức Chúa Trời." Rô-ma 2:17,25,26,28,29

Phao-lô giải thích trong đoạn này rằng một người chỉ có bề ngoài là người thuộc linh mà không hề thay đổi tâm lòng, thì việc "Cắt bì" của những người tin (Người Do Thái = Giu-đê) chẳng có ý nghĩa gì.

Hai Y-sơ-ra-ên

Rô-ma 9:3-8: Có hai dân Y-sơ-ra-ên trong Tân Ước.

A) Câu 3 & 4: "Người Y-sơ-ra-ên phần xác và,

B) Câu 6 & 7: "Người Y-sơ-ra-ên theo lời hứa. "Vì không phải tất cả những ai ra từ Y-sơ-ra-ên (của Đức Chúa Trời trong Đấng Christ) đều là người Y-sơ-ra-ên (một số người không có tâm tính và bản tính của Đấng Christ). Cũng không phải tất cả những ai thuộc dòng dõi Áp-ra-ham đều là con cái của ông (ngay cả khi họ là con cháu phả hệ, điều đó không khiến họ thành "con cái" của Áp-ra-ham)."

C) Câu 8: "Nghĩa là CHẴNG phải con cái theo phần xác (dân tộc Y-sơ-ra-ên theo nghĩa đen) là con cái Đức Chúa Trời, nhưng con cái của lời hứa (những người có đức tin nơi Chúa Giê-Su Christ) mới được kể là dòng dõi thật."

Dù người đó là người Do Thái (người Giu-đê - tín đồ) hay người ngoại (người ngoại đạo - người chưa tin Chúa) thì không có gì khác biệt, tất cả đều phụ thuộc vào niềm tin thuộc linh của họ vào Chúa Giê-Su Christ. Nếu họ có đức tin nơi Chúa Giê-Su Christ, họ là con cái của Áp-ra-ham!

Câu hỏi: Tác giả sách Khải Huyền đề cập đến "Y-sơ-ra-ên" nào? Những lời hứa sẽ được thực hiện ở "Y-sơ-ra-ên" nào?

Những câu Kinh Thánh sau đây chứng minh rằng **Giăng, tác giả sách Khải Huyền, đang nói đến dân Y-sơ-ra-ên thuộc linh, chứ không phải Y-sơ-ra-ên theo nghĩa đen.** Những câu Kinh Thánh này đưa ra những thuật ngữ tượng trưng mà sách Khải Huyền xác nhận là thuộc linh chứ không phải theo nghĩa đen.

Khải Huyền 11:8 ". . .theo nghĩa thuộc linh là Sô-đôm và Ai Cập, nơi Chúa của họ đã bị đóng đinh" (Giê-ru-sa-lem thuộc linh).

Khải Huyền 11:19 ". . .Đền thờ của Đức Chúa Trời ở trên trời mở ra - bên trong thấy có Hòm Giao Ước (Luật Pháp - 10 Điều Răn) của Ngài."

Khải Huyền 7:4 144.000 được đóng ấn đến từ các bộ tộc của dân Y-sơ-ra-ên.

Khải Huyền 14:1 144.000 đứng trên Núi Si-ôn.

Hê-bơ-rơ 12:22,23 Núi Si-ôn. ". . .gần thành của Đức Chúa Trời hằng sống, tức là Giê-ru-sa-lem trên trời." "Hội thánh (ecclesia hay assembly - hội những người tin) của những con đầu lòng trên Núi Si-ôn."

Khải Huyền 21:10 "Tôi được thánh linh cảm hóa và thiên sứ đưa tôi đến một ngọn núi lớn rất cao, và chỉ cho tôi thấy thành thánh là Giê-ru-sa-lem từ nơi Đức Chúa Trời ở trên trời xuống."

Khải Huyền 16:12 Sông Ô-phơ-rát khô cạn. ("Nước" có nghĩa là vô số người trong Khải Huyền. Hệ thống hỗ trợ của Ba-by-lôn sẽ cạn kiệt, những người ủng hộ sự lừa dối của Ba-by-lôn thuộc linh), dọn đường cho "Các vị vua phương đông" (Chúa Giê-Su Christ và các thiên thần tùy tùng của Ngài).

Khải Huyền 16:16 Ha-ma-ghê-đôn, cuộc chiến thuộc linh giữa những người theo Đấng Christ và những người theo quyền lực Con Thú và Satan, một cuộc chiến thuộc linh giành lấy tâm lòng của nhân loại.

Khải Huyền 17:1,3,5 Ba-by-lôn thuộc linh.

Khải Huyền 17:15 Nước (cách biểu tượng) = con người

Khải Huyền 11:19 Đền thờ của Đức Chúa Trời ở trên trời mở ra; bên trong thấy có Hòm Giao Ước của Ngài.

Khải Huyền 14:12 Những người tuân giữ các điều răn của Đức Chúa Trời.

Khải Huyền 16:13 Ba uế linh giống như ếch nhái.

Khải Huyền 16:14-16 Con ếch là biểu hiện của tiên tri giả, Phúc Âm giả. Tiên tri giả = tiên tri giả. ". . .đi đến với các vua của thế gian để tụ họp lại cho chiến trận vào ngày trọng đại của Đức Chúa Trời Toàn Năng."

Đây không phải là một trận chiến cục bộ giữa các quốc gia. Ha-ma-ghê-đôn là một trận chiến thuộc linh có sự tham gia của cả thế giới. Đó là cuộc chiến giữa Đấng Christ và Satan để giành lấy tâm lòng của toàn thể nhân loại.

Khải Huyền 16:17 Đền thờ ở trên trời - - - KHÔNG phải đền thờ ở thế gian.

Khải Huyền 16:19 Ba phần: con rồng, con thú và tiên tri giả. Rõ ràng đây là những thuật ngữ mang tính biểu tượng.

Khải Huyền 16:15,16 "Hãy coi chừng" sự lừa dối. "Giữ áo mình" (tượng trưng) . . . sự công chính của Chúa Giê-Su.

TẤT CẢ đây đều là thuật ngữ thuộc linh, thể hiện một Y-sơ-ra-ên thuộc linh, không phải một Y-sơ-ra-ên theo nghĩa đen, theo nghĩa vật chất. Đây là chìa khóa:

1 Cô-rinh-tô 15:46,47: "**KHÔNG** phải con người thuộc linh đến trước mà là con người tự nhiên; sau đó là con người thuộc linh.

Người đầu tiên (A-đam) từ đất mà ra thì thuộc về đất; người thứ hai từ trời mà đến."

Giải thích: SỰ THỨ NHẤT luôn có nghĩa là vật chất (nghĩa đen). Và SỰ THỨ HAI luôn mang tính thuộc linh (biểu tượng).

Cựu Ước mô tả các sự kiện vật chất đã thực sự diễn ra ở Y-sơ-ra-ên và các quốc gia xung quanh cách đây hàng ngàn năm.

Tân Ước là sự làm trọn về mặt thuộc linh của các sự kiện Cựu Ước theo nghĩa đen và vật chất.

Cựu Ước làm chứng về CHÚA GIÊ-SU; Chúa Giê-Su nói như vậy!

Giăng 5:39,40 Chúa Giê-Su nói: "Các người tra cứu (nghiên cứu) Kinh Thánh, vì nghĩ rằng trong đó các người có sự sống đời đời. Chính Kinh Thánh làm chứng về TA, vậy mà các người không muốn đến với Ta để được sự sống."

Làm sao có người có thể tự nhận mình là "Cơ đốc nhân Tân Ước" và coi thường Cựu Ước, khi Chúa Giê-Su nói Cựu Ước nói về Ngài?

LƯU Ý: Chúa Giê-Su **KHÔNG** nói rằng Cựu Ước nói về Y-sơ-ra-ên! Chúa Giê-Su nói Cựu Ước nói về Chúa Giê-Su!

Khi Chúa Giê-Su nói: "Các người tra cứu Kinh Thánh. . ." Rõ ràng là Ngài đang nói về Kinh Thánh Cựu Ước vì đó là những câu Kinh Thánh duy nhất có được khi Chúa Giê-Su còn ở trên đất, **Chúa Giê-Su nói: "Cựu Ước nói về TA"**. Đó là trọng tâm duy nhất của Kinh Thánh. Kinh Thánh, kể cả Cựu Ước, chỉ có ý nghĩa khi được giải thích qua Đấng Christ, Đấng Mê-si-a.

Cựu Ước lấy Đấng Christ làm trung tâm chứ không lấy Y-sơ-ra-ên làm trung tâm.

Cựu Ước chỉ phải được giải thích theo cách lấy Đấng Christ làm trung tâm.

Chúa Giê-Su phán: "Tại đây, có một Đấng cao trọng hơn cả Giô-na, Sa-lô-môn Đền Thờ" (Ma-thi-ơ 12:6,41,42). Toàn bộ Cựu Ước chỉ về Đấng Christ, và sự ứng nghiệm của Ngài đối với những lời tiên tri về Đấng Mê-si-a - chứ không phải về dân Y-sơ-ra-ên.

Sô-phô-ni 3:9,12,13 "Bây giờ, Ta sẽ biến đổi các dân tộc (mọi người), Thanh tẩy môi miệng, Để **TẤT CẢ** đều kêu cầu danh Đức Giê-hô-va.

Ta sẽ để lại giữa con, Một dân nghèo nàn và thấp hèn, Họ sẽ ẩn náu trong danh Đức Giê-hô-va. Số dân **SÓT LẠI** của Y-sơ-ra-ên sẽ không làm ác, Không nói dối, và miệng lưỡi không còn phỉnh gạt; Vì họ sẽ ăn uống và nằm nghỉ, Mà không ai làm cho họ kinh hãi."

Giô-ên 2:18-32 "Ta sẽ đổ Thần (hơi thở) Ta trên **TẤT CẢ** mọi người. . . Và ai kêu cầu danh Đức Giê-hô-va đều sẽ được cứu; Trên núi Si-ôn và trong Giê-ru-sa-lem; Sẽ có những người được cứu thoát; Và trong số những người sống sót, Sẽ có người được Đức Giê-hô-va kêu gọi."

Sáng Thế Ký 22:18 "**MỌI DÂN TỘC** đều được phước nhờ Áp-ra-ham," Áp-ra-ham được gọi ra khỏi Ba-by-lôn. **TẤT CẢ** dân tộc đã được ban phước nhờ Chúa Giê-Su, Đấng đã đến từ dòng dõi của Áp-ra-ham.

Đây là Kế Hoạch Toàn Cầu, không phải kế hoạch chỉ dành cho một nhóm người!

Khải Huyền 6: Mô tả các sự kiện thời kỳ cuối cùng trên toàn thế giới, tập trung vào Sự phán xét.

Khải Huyền 6:12-17 Bầy Án được ứng nghiệm cho toàn thế giới.

Câu 14: "Bầu trời biến mất như quyển sách cuộn lại, tất cả các núi, các đảo đều bị dời khỏi chỗ mình.

"Các vua trên đất, (có nghĩa là Phổ quát - Toàn cầu) những người có địa vị cao, các tướng lĩnh, những người giàu có, những kẻ quyền thế, các nô lệ, những người tự do đều trốn trong các hang và giữa các tảng đá trên núi.

"Họ nói với núi và các tảng đá rằng: Hãy đổ xuống trên chúng tôi và giấu chúng tôi khỏi mặt của Đấng ngồi trên ngai và khỏi cơn thịnh nộ của Chiên Con! (Họ sợ hãi.) Vì ngày thịnh nộ lớn Ngài đã đến, ai có thể đứng nổi?"

Họ cho rằng không ai có thể đứng vững được, bởi vì họ, những kẻ thống trị, đang khiếp sợ.

Khải Huyền 7:4 "Tôi NGHE số người được đóng ấn là: 144.000 người đến từ các bộ tộc của dân Y-sơ-ra-ên." (Giăng không nhìn thấy con số, ông nghe thấy con số.)

Khải Huyền 7:9 "Sau đó tôi NHÌN XEM, kìa có một ĐOÀN NGƯỜI RẤT ĐÔNG, không ai đếm được, từ các nước, các bộ tộc, các dân tộc, các thứ tiếng, đứng trước ngai và trước Chiên Con."

Giăng NGHE con số 144.000, nhưng ông THẤY một đoàn người rất đông không ai đếm được. Con số 144.000 không phải theo nghĩa đen mà nó có nghĩa tượng trưng cho "một đám đông không ai đếm được". (Mười hai là con số trong Kinh Thánh nói về chính phủ. Mười hai lần mười hai ngàn = 144.000). Con số 144.000 và "một đoàn người rất đông không ai đếm được" đều giống nhau.

144.000 người không phải là người Do Thái thời hiện tại, họ đến từ **TẤT CẢ** các nước, các bộ tộc, các dân tộc, các thứ tiếng (Khải Huyền 7:9 ở trên).

Khải Huyền 1:10,12 "Tôi nghe. . . rồi tôi quay lại nhìn. . ." Những gì Giăng nhìn thấy là một lời giải thích sâu hơn về những gì ông nghe được.

Khải Huyền 5:2 Tôi thấy một thiên sứ đầy uy lực lớn tiếng công bố rằng: "Ai xứng đáng mở quyển sách và tháo các ấn này?"

Câu 5: "Một trong các trưởng lão nói với tôi (Tôi NGHE): Đừng khóc, XEM kìa, Sư tử của bộ tộc Giu-đa, hậu tự của Đa-vít, đã đắc thắng nên có thể mở quyển sách và mở bảy ấn ra."

Câu 6: "Tôi thấy Chiên Con như đã bị giết đang đứng giữa ngai, vây quanh bởi bốn sinh vật và các trưởng lão." (Sư tử và Chiên Con giống nhau.)

KẾT LUẬN: Những gì Giăng nhìn thấy là lời giải thích cho những gì ông nghe lần đầu tiên. Ông nghe nói về Sư Tử, nhưng ông nhìn thấy Chiên Con. (Sư tử và Chiên Con giống nhau.)

Xin lưu ý rằng tất cả những thuật ngữ này trong Khải Huyền đều lấy từ Cựu Ước:

Chiên Con (từ đền tạm)

Sư tử (từ bộ tộc Giu-đa)

Y-sơ-ra-ên = Y-sơ-ra-ên mới của Đấng Christ

Khi Chúa Giê-Su hỏi các môn đồ của Ngài: "Các con nói Ta là ai?" Si-môn Phi-e-rơ thưa rằng: "Thầy là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời hằng sống" (Ma-thi-ơ 16:16).

Chúa Giê-Su trả lời: "Vì không phải thịt và máu bày tỏ điều này cho con." (Đây không phải là sự mặc khải từ con người, từ một nhà thờ, mà là sự mặc khải trực tiếp từ Đức Chúa Trời cho con.)

Chúa Giê-Su tiếp tục: "Ta sẽ xây dựng Hội Thánh Ta Trên Vàng đá này (nghĩa đen: ecclesia - những người được gọi)." "Trên Vàng Đá NÀY" đề cập đến Chúa Giê-Su, chính Ngài, cũng như nguyên tắc rằng chính Đức Chúa Trời sẽ trực tiếp là thầy của chúng ta chứ không phải là con người (các giáo phái có tổ chức và nhà thờ).

Y-sơ-ra-ên trong Cựu Ước hiện đã được thay thế bởi ecclesia, những người được gọi, bị dịch sai thành nhà thờ/hội thánh (church) trong Tân Ước.

Những người tin theo nghĩa đen sẽ coi "Chiên Con" trong Khải Huyền là một con vật theo nghĩa đen, nhưng "Chiên Con" là Đấng Christ. Con Chiên mang tính biểu tượng.

Và con số tượng trưng 144.000 người không ám chỉ đến Người Do Thái. Nó đại diện cho những tín đồ thực sự từ "TẤT CẢ các quốc gia".

Tất cả những điều này phải được giải thích trong mối quan hệ với Đấng Christ.

Sự giải nghĩa phải xuyên qua thập tự giá (dịch đúng: cột gỗ) và khi làm như vậy, nó sẽ loại bỏ mọi hạn chế về địa lý và sắc tộc trong "thập tự giá", và tất cả chúng trở thành những thuật ngữ thuộc linh, phổ quát, toàn thế giới.

Khải Huyền có đầy đủ các thuật ngữ trong Cựu Ước: Giê-sa-bên, Ba-la-am, Ba-by-lôn. Nhưng những từ ngữ này theo nghĩa đen trong Cựu Ước thì nay lại mang tính thuộc linh trong Tân Ước!

Núi Si-ôn:

Hê-bơ-rơ 12:18,19 "Anh em chưa đến gần một hòn núi nào có thể đụng đến được, cũng không đến gần ngọn lửa hùng, hoặc chỗ tối tăm, u ám hay cơn gió lốc, hoặc tiếng kèn vang hay tiếng nói mà ai nghe đều nài xin đừng tiếp tục nói với mình nữa." (Đây là nói về Núi Si-ôn theo nghĩa đen, nơi Mười Điều Răn được ban hành.)

Câu 22-24: "Nhưng anh em đã đến gần (một ngọn núi tốt hơn) Núi Si-ôn, gần thành của Đức Chúa Trời hằng sống, tức là Giê-ru-sa-lem trên trời, gần muôn nghìn thiên sứ đang quây quần vui vẻ, gần hội thánh (những người được gọi, dịch sai là "nhà thờ/hội thánh") của những con đầu lòng được ghi tên trong các tầng trời. Anh em đến gần Đức Chúa Trời . . . và gần Đức Chúa Giê-Su, Đấng Trung Gian của giao ước mới, tức là gần huyết rưới ra, là huyết tốt hơn huyết của A-bên vậy." (Máu của A-bên nói lên sự trả thù, nhưng máu của Đấng Christ nói lên sự hòa giải.)

"Núi Si-ôn" có nghĩa là Sự Cứu Rỗi.

Đấng Christ kết hợp lại toàn thể nhân loại vì Ngài là, "A-đam thứ hai". A-đam đầu tiên là cha của toàn thể nhân loại.

Khải Huyền tương ứng với Sáng Thế Ký: có Ba-ra-đi (Paradise), Cây Sự sống và Dòng sông. Chúng ta hiểu Cựu Ước qua Tân ước.

Đấng Christ không phải là người Do Thái, Ngài là Thần tính! Ngài là Đức Chúa Trời! (Và Đức Chúa Trời thì không phải là "người Do Thái.") "Chúa Giê-Su là Cứu Chúa của TẤT CẢ nhân loại." 1 Ti-mô-thê 4:10

Chúa Giê-Su đang tập hợp chúng ta lại với Ngài.

"Còn Ta, khi Ta được treo lên khỏi đất (trên "thập tự giá"), Ta sẽ kéo TẤT CẢ đến với TA."
Giăng 12:32

Chúng ta không bị kéo đến Palestine, hay là Đền Thờ, hay đến Giê-ru-sa-lem - - - mà đến với Chúa Giê-Su!

Phần 2

Người Do Thái (Jew) và dân ngoại (Gentile) (Những thuật ngữ hay xuất hiện trong các bản dịch ngày nay): Những thuật ngữ này có nghĩa là gì?

Chúng ta hãy dừng lại ở đây và thảo luận lại các thuật ngữ "Người Do Thái" và "Dân ngoại". Cả hai thuật ngữ này đều CHƯA TỪNG xuất hiện trong Kinh Thánh, trong Kinh Thánh gốc tiếng Hê-bơ-rơ và tiếng Hy Lạp. Đây thực sự là những tuyên truyền được các dịch giả đặt ở đó để hỗ trợ những ý tưởng thần học đã được định sẵn của họ.

Đây là tài liệu cho tuyên bố này.

Từ NGƯỜI DO THÁI (Jew) không bao giờ xuất hiện trong Kinh Thánh gốc

Khi nhìn vào Concordance (một website tra từ Kinh Thánh gốc), Strong's Concordance là một bản phổ biến và sử dụng phổ biến. Từ "Người Do Thái" (Jew) (#2453 trong tiếng Hy Lạp) thực ra là từ Judean (người Giu-đê) hoặc Judahite (người Giu-đa), hay chính xác hơn là loudas, phát âm là ee-oo-dad-yos. Chữ cái "J" không có trong bảng chữ cái tiếng Hy Lạp Tân Ước. Bảng chữ cái tiếng Anh không có chữ "J" vào thế kỷ 14 và nó không được sử dụng chủ yếu cho đến thế kỷ 17.

Từ Do Thái (Jew) là một từ pha chế trong tiếng Anh không tồn tại vào thời điểm Cựu Ước hoặc Tân Ước được viết ra; thực ra nó là từ "Judean" hay ludean.

Ví dụ, Kinh Thánh King James ban đầu được dịch vào năm 1611 đã sử dụng từ ludea, chứ không phải "Judea" hiện tại của chúng ta và nó được phát âm là yoo-dee-a.

Vì vậy, từ Do Thái (Jew) là sự dịch sai của từ Judean hoặc Judahite (người Giu-đê hoặc người Giu-đa). Nó ám chỉ một cư dân của một khu vực cụ thể, Judea hay Judah (vùng Giu-đê hay Giu-đa), phần phía nam của Ca-na-an, sau này được gọi là Palestine. Từ cũng ám chỉ một "tín đồ" - một người thờ phượng Đức Chúa Trời thật - hiện diện trong đền thờ Giê-ru-sa-lem ở vùng Giu-đê (Judea).

Từ Do Thái (Jew) bị dịch sai và không ám chỉ một sắc tộc. Nó đề cập đến hình thức thờ phượng của cá nhân đó, sự thờ phượng một Đức Chúa Trời thật. Hơn nữa, từ đúng là "Giu-đê" (Judean) dùng để ám chỉ những người thờ phượng MỘT Đức Chúa Trời, trái ngược với "Các dân tộc/quốc gia" (người ngoại đạo/ngoại giáo, dịch sai thành "Dân ngoại") thờ nhiều ngoại giáo.

Từ tiếng Anh "người Do Thái" (Jew) phát triển về mặt ngữ âm từ tiền tố 'lou, từ các từ tiếng Hy Lạp loudas hoặc ludean có nghĩa là Judean hoặc Judahite.

Judea đồng nghĩa với Judah, bộ tộc Y-sơ-ra-ên sống ở khu vực địa lý đó khi mười hai bộ tộc chinh phục cư dân Ca-na-an vào khoảng năm 1400 trước Công nguyên. Bộ tộc Giu-đa (Judah) là bộ tộc lớn nhất trong số mười hai bộ tộc và có ảnh hưởng nhất. Đức Chúa Trời phán Đấng Mê-si-a sẽ đến qua chi phái Giu-đa.

Từ "Judean" (người Giu-đê) hay "Judahite" (người Giu-đa) (sau này cả hai được rút ngắn không chính xác thành "Jew" (người Do Thái)) dùng để chỉ những người có kiến thức và tôn thờ Đức Chúa Trời trên trời. Nó không đề cập đến sắc tộc!

Ngoài ra, việc nghiên cứu Kinh Thánh, đặc biệt là Cựu Ước, cho thấy rõ rằng tên gọi "Judean" hay Judean ám chỉ những người có kiến thức về Đức Chúa Trời trên trời, trái ngược với những người không có kiến thức về Đức Chúa Trời - những người thờ các thần ngoại giáo, hay gọi là "các dân tộc" (nations) hay "ngoại đạo" (pagan) (dịch sai thành "Dân ngoại").

Từ "Dân ngoại" (Gentile).

Từ "các quốc gia/dân tộc" (nations) trong tiếng Hy Lạp (#1484) và tiếng Hê-bơ-rơ (#1471) trong Strong's Concordance giống hệt với từ "Dân ngoại" (Gentile). Bạn sẽ thấy rằng các con số của các từ "dân tộc" (nation) và "ngoại đạo" (heathen) và "dân ngoại" (Gentiles) đều giống nhau trong cả tiếng Hy Lạp (#1484) và tiếng Hê-bơ-rơ (#1471).

Điều này xác nhận rằng các dịch giả Kinh Thánh đã sử dụng từ "dân ngoại" theo ý riêng của họ, khi nó có tác động về mặt thần học và xã hội học, thay vì sử dụng từ thích hợp "các quốc gia/các dân tộc" trong mọi trường hợp, như cách dịch không thiên vị sẽ chỉ ra. KHÔNG có trường hợp nào trong Kinh Thánh mà từ "Dân ngoại" là phù hợp. Từ này LUÔN LUÔN phải là "các quốc gia/dân tộc" hoặc "ngoại đạo", các từ ám chỉ sự thờ phượng của một người.

Từ Hê-bơ-rơ (Hebrew) được dịch là các quốc gia (nations) hoặc đôi khi là dân ngoại (Gentile), là từ goy hoặc goyim, một thuật ngữ xúc phạm ngày nay được người Do Thái sử dụng để mô tả những người không phải là người Do Thái, và theo cách nói của người Do Thái ngày nay, có nghĩa là một nhóm động vật thấp kém, chẳng hạn như gia súc hoặc một sinh vật hạ đẳng. Nhưng trong Kinh Thánh, nó chỉ có nghĩa là những quốc gia ngoại giáo hay những người ngoại đạo, những người không tin vào Đức Chúa Trời thật.

Ê-sai 37:12 "Thần của các dân tộc . . . có giải cứu họ được chăng?"

Thi Thiên 96:5 "Vì tất cả các thần của các dân tộc đều là hình tượng. . ."

Ê-sai 9:1 "Ga-li-lê của các dân tộc."

Một lần nữa, ý nghĩa Kinh Thánh của hai thuật ngữ này như sau:

Người Giu-đê (dịch sai là "Người Do Thái" trong Kinh Thánh): Những người biết đến hoặc tôn thờ Đức Chúa Trời mặc dù họ thường xuyên lạc xa khỏi Đức Chúa Trời mà lẽ ra họ phải biết.

Từ này không ám chỉ một dân tộc mà chỉ về một hình thức thờ phượng - thờ phượng một Đức Chúa Trời chân thật trên trời.

Các quốc gia/dân tộc (nations) hoặc ngoại đạo/ngoại giáo (heathen) (dịch sai là "Dân ngoại" trong Kinh Thánh): Những người không biết hoặc không thờ phượng Đức Chúa Trời mà thay vào đó lại thờ nhiều thần ngoại giáo.

Cả hai thuật ngữ đều không chỉ về sắc tộc hay huyết thống. Cả hai thuật ngữ đều được định nghĩa liên quan đến thuộc linh, sự thờ phượng của họ, nói chung, và tương quan với vị trí địa lý của họ.

Trung tâm thờ phượng Đức Chúa Trời trong toàn bộ thế giới có người ở trong Cựu Ước là Giê-ru-sa-lem nằm trong vùng Giu-đê (Judea). Ở mọi nơi khác, ngoài Y-sơ-ra-ên, đều được gọi là "các quốc gia".

"Không có quốc gia dân tộc nào cho đến sau trận lụt. Đức Chúa Trời không lựa chọn Y-sơ-ra-ên và Giu-đa (và người Pha-ri-si) vì sự ưu việt của họ so với các dân tộc khác, Đức Chúa Trời "tạo dựng" họ với một mục đích duy nhất là làm nô lệ/đầy tớ cho Ngài, để qua dân tộc đó mà tất cả các dân tộc khác sẽ biết đến Ngài. Ý tưởng rằng Y-sơ-ra-ên là một quốc gia phát triển vượt bậc là một sai lầm. Y-sơ-ra-ên là một dân tộc bị khinh thường và đáng khinh, liên tục quay lưng lại với Đức Chúa Trời để thờ hình tượng". Oswald Chambers, The Complete works of Oswald Chambers, trang 1317

Chúa Giê-Su có phải là người Do Thái không?

Chúa Giê-Su sinh ra ở Bết-lê-hem thuộc xứ Giu-đê (Judea), vì vậy Ngài là người Giu-đê (Judean) theo nơi sinh của Ngài, nhưng Ngài sống cuộc đời mình ở Na-xa-rét, ở "Ga-li-lê của các dân tộc (Dân Ngoại)" nên Ngài là người Na-xa-rét (Xem Ê-sai 9:1). Ngài cũng là người Giu-đê, sinh ra trong chi phái Giu-đa.

Chúa Giê-Su không phải là "người Do Thái". Chúa Giê-Su đã và đang là Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời không phải là "người Do Thái".

Ngoài ra, Chúa Giê-Su là con của Hơi thở thánh (Lu-ca 1:34,35) nên Ngài không có dòng dõi từ cha dượng là Giô-sép. Cả mẹ trần thế và cha trần thế của Ngài thuộc dòng dõi Đa-vít. thuộc chi tộc Giu-đa, Đa-vít là người Y-sơ-ra-ên, ông sống ở Y-sơ-ra-ên trong khu vực Giu-đê. Đa-vít là một "người Giu-đa" (Judahite) hoặc "người Giu-đê" (Judean) nhưng điều đó không khiến ông thành một "người Do Thái" (Jew) về mặt di truyền.

Lời tiên tri về dòng dõi của Chúa Giê-Su qua cha mẹ trần thế của Ngài và bộ tộc Giu-đa, đã được ban cho để những ai tra cứu Kinh Thánh và theo dõi Đấng Mê-si-a có thể nhận ra Ngài một cách thích hợp khi Ngài đến. Ngay cả khi đó, những học giả vĩ đại nhất và những người thông thái nhất trong các hội đường vẫn không nhận ra Đấng Mê-si-a khi Ngài hiện đến.

Nhiều người cho rằng Chúa Giê-Su phải có gen từ mẹ Ngài là bà Ma-ri-a, nếu không Ngài sẽ không thể ứng nghiệm lời tiên tri của Kinh Thánh, "bị cám dỗ đủ mọi cách như chúng ta, song chẳng phạm tội" (Hê-bơ-rơ 4:15), Tuy nhiên, A-đam và Ê-va được Đức Chúa Trời tạo dựng, không có gen từ cha hay mẹ trần thế, và họ không những "dễ bị" phạm tội mà còn thực sự đã phạm tội!

Vì vậy, Chúa Giê-Su không cần phải có gen trần thế mới dễ mắc tội. Nhưng khi bị cám dỗ, Ngài không phạm tội!

Còn có một lý do thuyết phục nữa giải thích tại sao Chúa Giê-Su không có gen trần thế từ cha mẹ trần thế của Ngài, kể cả gen từ mẹ trần thế của Ngài, bà Ma-ri-a. Ngài không thể có bất kỳ gen nào từ mẹ nhân loại của Ngài, Ma-ri-a, bởi vì nếu Ngài có, đó sẽ là trường hợp tạo vật (con người - Ma-ri-a) tạo ra Đấng Tạo Hóa (Đức Chúa Trời trong hình dạng con người của Chúa Giê-Su). Đó sẽ là tình huống mà con người đã tạo ra Chúa! Như thế không

thể được! Chúa Giê-Su không có gen từ bất kỳ cha mẹ con người nào. Ngài "được sinh ra bởi hơi thở thánh" (Ma-thi-ơ 1:18).

Chúa Giê-Su được đặt vào lòng Ma-ri-a để lớn lên trong thân xác của mẹ Ngài, tượng trưng cho Chúa Giê-Su đến từ "bên ngoài" chúng ta, từ "bên ngoài" thế giới này để đi vào trong chúng ta và trở thành Một với chúng ta. Chúa Giê-Su đã đến thế gian này để trở nên Một với nhân loại, để sống trong chúng ta.

"Đấng Christ ở trong anh em, là niềm kỳ vọng vinh quang." Cô-lô-se 1:27

"Hãy có đồng một tâm trí như Đấng Christ Giê-Su đã có." Phi-líp 2:5

"Tôi đã bị đóng đinh với Đấng Christ, mà tôi sống, không phải tôi sống nữa, nhưng Đấng Christ sống trong tôi." Ga-la-ti 2:20

Sự cứu rỗi có phải là "của người Do Thái?"

Phiên bản Kinh Thánh King James, cũng như nhiều phiên bản khác, đã dịch Giăng 4:22 như sau:

"Các người thờ phượng Đấng các người không biết, còn chúng ta thờ phượng Đấng chúng ta biết, vì sự cứu rỗi đến từ người Do Thái."

Có phải "Sự cứu rỗi từ người Do Thái" như Kinh Thánh King James dịch trong Giăng 4:22 không? Giới từ trong tiếng Hy Lạp cụ thể hơn nhiều so với tiếng Anh. Từ Hy Lạp được sử dụng ở đây là "ek" (#1537) có nghĩa là "cội rễ/nguồn gốc". Mỗi lần từ Hy Lạp "ek" này được sử dụng trong Kinh Thánh, nó được dịch là "BÊN NGOÀI" - ngoại trừ - trong Giăng 4:22.

Bởi vì Chúa Giê-Su sinh ra ở "Bết-lê-hem xứ Giu-đê" và vì Ngài tự nhận mình là "Đấng Cứu Rỗi của TẤT CẢ nhân loại" (1 Ti-mô-thê 4:10), nên cụm từ này nên được dịch là,

"Sự cứu rỗi đến từ BÊN NGOÀI Giu-đê" (Giăng 4:22). Từ cuối cùng là "Giu-đê" - không phải "Do Thái."

Sự cứu rỗi CHỈ được tìm thấy nơi Chúa Giê-Su, Đấng đã sinh ra ở (đến từ BÊN NGOÀI) Giu-đê!

(Ra khỏi phạm vi ở những "tín đồ" - những người được cho là "dân được chọn" nhưng lại thảm hại trong việc bày tỏ bản tính của Chúa)

Kinh Thánh hoàn toàn nói về Chúa Giê-Su - không phải về Y-sơ-ra-ên hay "người Do Thái!"

Ma-thi-ơ 2:6 "Hỡi Bết-lê-hem, thuộc Giu-đê! Người đâu kém gì những thành phố hàng đầu của Giu-đê, vì từ BÊN NGOÀI ("ek" #1537), người sẽ xuất hiện một lãnh tụ, Người sẽ chặn dất dân Y-sơ-ra-ên của Ta."

Mi-chê 5:1 "Hỡi Bết-lê-hem Ép-ra-ta, Người ở trong hàng nghìn Giu-đa là nhỏ lắm, Nhưng BÊN NGOÀI ("ek" #1537) nơi người, một Đấng cai trị trên Y-sơ-ra-ên được sinh ra; Nguồn gốc của Ngài từ đời xưa, Từ trước vô cùng." (Từ bản dịch Cựu Ước tiếng Hy Lạp)

Hê-bơ-rơ 7:14 "Vì rõ ràng Chúa chúng ta sinh ra từ BÊN NGOÀI ("ek" #1537) Giu-đa, một bộ tộc mà Mô-i-se không nói gì về chức tế lễ."

Vì vậy, bản dịch chính xác của Giăng 4:22 như sau:

"Các người thờ phượng Đấng các người không biết, còn chúng ta thờ phượng Đấng chúng ta biết, vì sự cứu rỗi đến từ BÊN NGOÀI Giu-đê." (có nghĩa là Sự cứu rỗi là của Chúa Giê-Su Christ - người sinh ra tại Bết-lê-hem ở Giu-đê).

Chúa Giê-Su chưa bao giờ tự nhận mình là người Do Thái

Trên thực tế, không có thứ gọi là "Người Do Thái" vào thời Chúa Giê-Su. Dân Y-sơ-ra-ên là những người thờ phượng Đức Chúa Trời và sự hiện diện của Đức Chúa Trời ngự trong đền thờ Giê-ru-sa-lem ở Giu-đê, nên họ được gọi là "người Giu-đê" (Judeans) hay "người Giu-đa" (Judahites) nhưng không bao giờ được gọi là "người Do Thái". **Chúa Giê-Su luôn xung đột với những người Pha-ri-si, những lãnh đạo giả mạo của "giáo hội/nhà thờ/hội thánh có tổ chức" ("organized church") thời đó.**

Chúa Giê-Su bị người Pha-ri-si chế nhạo, dụ dỗ và ghét bỏ vì Ngài dạy và có tôn giáo hoàn toàn khác với những gì người Pha-ri-si tuyên xưng. Thông điệp của Đấng Christ là phản đề của tôn giáo Pha-ri-si thời đó.

Chúa Giê-Su không bao giờ đồng hóa chính Ngài là người Pha-ri-si. Ngài luôn coi họ là những người tách biệt khỏi Ngài.

Giăng 7:1 "Sau các việc đó, Đức Chúa Giê-Su đi trong miền Ga-li-lê; Ngài không muốn đi trong miền Giu-đê vì người Do Thái đang tìm giết Ngài."

Lu-ca 11:47,48 "Khôn cho các người! Vì các người xây mộ của các nhà tiên tri mà tổ phụ mình đã giết."

Giăng 6:58 "Đây là bánh từ trời xuống, không như bánh tổ phụ các người ăn rồi chết; người nào ăn bánh này sẽ sống đời đời."

Giăng 8:56 "Cha các người là Áp-ra-ham vui mừng mong được thấy ngày của Ta; người đã thấy và mừng rỡ."

Mác 7:9 "Ngài phán cùng họ rằng: Các người khéo bỏ điều răn của Đức Chúa Trời để giữ lấy truyền thống của mình!"

Ma-thi-ơ 15:3,6 "Ngài đáp: Thế sao các người cũng vì truyền thống của mình mà vi phạm điều răn của Đức Chúa Trời? Như vậy, vì có truyền thống của mình, các người đã loại bỏ lời Đức Chúa Trời."

Hai thuật ngữ "Judean" (người Giu-đê) hoặc "Judahite" (người Giu-đa) (được rút ngắn không chính xác thành "Jew" (người Do Thái)), không phải là một sự xác định về di truyền, mà là sự xác định thuộc linh, chỉ về một người thờ phượng Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời thật. Chúa Giê-Su là phản đề của mọi thứ về người Pha-ri-si hoặc "người Do Thái".

Chúa Giê-Su chắc chắn không phải là người Do Thái!

Ga-li-lê là một "xã hội hỗn tạp" các sắc tộc

Vùng Ga-li-lê đã bị chiếm đóng bởi quân ngoại bang chinh phục hai lần và mỗi lần phần lớn dân chúng bị giết hoặc bị bắt làm tù binh về quê hương của kẻ chinh phục. Khu vực này sau đó đã được tái định cư với những người được đưa đến từ quốc gia chinh phục.

Kẻ chinh phục đầu tiên của Vương quốc phía Bắc Y-sơ-ra-ên là A-si-ri vào năm 722 trước Công Nguyên. Sa-ma-ri bị chiếm và người dân ở đây bị lưu đày, đưa Vương quốc phía bắc đến hồi kết. Khu vực này sau đó đã được tái định cư với những người từ Vương quốc chinh phục.

2 Các Vua 17:5,6 "Rồi vua A-si-ri tiến đánh cả xứ và bao vây Sa-ma-ri trong ba năm. . . Vua A-si-ri chiếm được thành Sa-ma-ri và đày dân Y-sơ-ra-ên sang A-si-ri. Vua cho họ định cư tại Cha-la, bên bờ sông Cha-bo thuộc vùng Gô-xan và trong các thành của nước Mê-đi."

Đức Giê-hô-va đã "nổi giận" vì dân Y-sơ-ra-ên "đưa con trai con gái họ qua lửa, bói khoa và phù phép. . . Vì thế Đức Chúa Trời rất giận Y-sơ-ra-ên và đuổi họ ra khỏi mắt Ngài; KHÔNG còn lại điều gì ngoài chi phái Giu-đa."

2 Các Vua 17:24 "Vua A-si-ri đem người từ Ba-by-lôn, Cu-tha, A-va, Ha-mát và Sê-phat-va-im, đến định cư trong thành của Sa-ma-ri, thế vào chỗ dân Y-sơ-ra-ên. Chúng chiếm xứ Sa-ma-ri và ở trong các thành của nó."

Người chinh phục thứ hai là Nê-bu-cát-nét-sa, Vua của Ba-by-lôn, vào năm 586 trước Công nguyên, khi Đa-ni-ên và ba người bạn của ông bị bắt cùng với hàng ngàn người khác. Khu vực Y-sơ-ra-ên bị tàn phá và gần như trở thành vùng đất hoang.

2 Các Vua 24:1,2,14 "Trong đời Giê-hô-gia-kim trị vì, vua Y-sơ-ra-ên là Nê-bu-cát-nét-sa tiến đánh nước Giu-đa. Giê-hô-gia-kim thần phục vua này trong ba năm, rồi lại đổi ý và nổi lên chống vua Ba-by-lôn. Đức Giê-hô-va khiến quân Canh-đê, A-ram, Mô-áp, và quân của người Am-môn đến đánh phá và hủy diệt Giu-đa, theo như lời Đức Giê-hô-va đã dùng các nhà tiên tri là đầy tớ Ngài phán trước.

Vua bắt đi TẤT CẢ những người ở Giê-ru-sa-lem, gồm tất cả những quan tướng và các chiến sĩ dũng cảm, tổng cộng là mười ngàn người. Vua cũng bắt tất cả thợ mộc và thợ rèn, không chừa một ai, ngoại trừ những người nghèo khổ nhất trong xứ."

2 Các Vua 25:11 "Quan chỉ huy vệ binh Nê-bu-xa-ra-đan bắt dân cư còn sót lại trong thành, cùng với những kẻ đào ngũ đã theo vua Ba-by-lôn trước kia, và đám dân còn lại khác, mà dẫn đi lưu đày."

Vì vậy, Giu-đa cũng như Ga-li-lê đã được tái định cư với những người từ các quốc gia khác.

Ngoài ra, chúng ta được nhắc đi nhắc lại trong Kinh Thánh rằng khi dân Y-sơ-ra-ên lần đầu từ Ai Cập đến vùng đất Ca-na-an, họ đã kết hôn với người Ca-na-an, trực tiếp nổi loạn chống lại sự chỉ dẫn cụ thể của Đức Chúa Trời.

Ngoài ra, Ra-háp, một kỹ nữ người Ca-na-an không phải là người Y-sơ-ra-ên (không phải người Do Thái), là tổ tiên của Chúa Giê-su. Ra-háp cưới Sanh-môn và sinh ra Bô-ô (Ma-thi-ơ 1:5). Bô-ô kết hôn với Ru-tơ và họ là ông bà của Gie-sê, cha của Vua Đa-vít, dòng dõi mà Chúa Giê-su đã sinh ra. Ra-háp là bà cố của Vua Đa-vít! Và Ra-háp không phải là người Y-sơ-ra-ên.

Và khi dân Y-sơ-ra-ên lần đầu rời khỏi Ai Cập, khi họ còn là một quốc gia non trẻ, họ đã là một đám đôn hỗn tạp! Xuất Ai Cập 12:37,28 cho chúng ta biết,

"Dân Y-sơ-ra-ên đi từ Ram-se đến Su-cốt; có khoảng sáu trăm ngàn đàn ông đi bộ, không tính trẻ con. Và một đám đông hỗn tạp cùng đi với họ. . ."

Rõ ràng không có chủng tộc "Do Thái" thuần chủng về mặt sắc tộc ở Y-sơ-ra-ên hàng trăm năm trước khi Chúa Giê-su ra đời, càng không phải là khi Ngài đến. Thậm chí rằng, với tất cả những cuộc hôn nhân khác chủng tộc, thực sự không có cái gọi là "Người Do Thái" do di truyền. Người Do Thái chỉ là người Do Thái theo văn hóa xã hội hoặc theo tôn giáo. Tôi nhắc lại, Do Thái là một nền văn hóa và/hoặc một tôn giáo, không phải một sắc tộc.

Điều này được xác nhận một cách đáng kinh ngạc bởi Arthur Koestler, một người Do Thái, trong cuốn sách tuyệt vời của ông, The Thirteenth Tribe (tạm dịch: Chi tộc thứ mười ba). Koestler tiết lộ rằng khoảng 80% người Do Thái trên thế giới ngày nay, người Do Thái Ashkenazim, thực sự là người Khazar, có nguồn gốc từ Khazaria, một khu vực sau này trở

thành miền Tây nước Nga. Đại đa số người Do Thái trên thế giới ngày nay KHÔNG có dòng máu Do Thái. Họ là những người ngoại đạo.

Trong cuốn sách của mình, Koestler "theo dõi lịch sử của Đế chế Khazar cổ đại, một cường quốc lớn nhưng gần như bị lãng quên ở Đông Âu, trong Thời kỳ Đen tối đã chuyển sang đạo Do Thái, Khazaria, phát triển hưng thịnh từ thế kỷ thứ bảy đến thế kỷ thứ mười một, cuối cùng đã bị lực lượng của Thành Cát Tư Hãn xóa sổ, nhưng bằng chứng chỉ ra rằng chính người Khazar đã di cư đến Ba lan và hình thành nên cái nôi của người Do Thái phương Tây. . ."

Người Khazar nhận thấy mình là một vị trí bấp bênh giữa hai cường quốc lớn trên thế giới: Đế chế Đông La Mã ở Byzantium và những tín đồ đức thánh của Mohammed. Nhưng ông Koestler đã chỉ ra, người Khazar là "Thế giới thứ ba" vào thời của họ, và họ đã chọn một phương pháp đáng ngạc nhiên là chống lại cả áp lực của phương Tây buộc phải theo đạo Cơ đốc và áp lực của phương Đông để theo đạo Hồi. Từ chối cả hai, họ chuyển sang đạo Do Thái. Câu chuyện về Đế chế Khazar, khi nó dần lộ diện từ quá khứ, bắt đầu giống như một trò lừa bịp tàn khốc nhất mà lịch sử từng dựng nên. Đó là "chủ nghĩa bài Do Thái" (anti-Semitism) không còn có thể là "chủ nghĩa bài Do Thái" nếu "nạn nhân" KHÔNG phải là "người Do Thái" - - - nếu người Do Thái KHÔNG phải là người Do Thái!

Dưới tiêu đề chương, Race and Myth (tạm dịch: Chúng tộc và Thần thoại), tác giả Koestler nói rằng: "Người Do Thái trong thời đại chúng ta chia thành hai nhóm chính: Sephardim và Ashkenazim. Người Sephardim là hậu duệ của người Do Thái từ thời cổ đại đã sống ở Tây Ban Nha (bằng tiếng Hê-bơ-rơ Sepharad) cho đến khi họ bị trục xuất vào cuối thế kỷ 15 và định cư ở các quốc gia giáp Địa Trung Hải, vùng Balkan và ở mức độ phủ sóng ít hơn ở phương Tây. Châu Âu. Họ nói phương ngữ Tây Ban Nha-Hê-bơ-rơ (a Spanish-Hebrew dialect), Ladino, và bảo tồn truyền thống cũng như nghi lễ tôn giáo của riêng họ. Vào những năm 1960, số lượng người Sephardim ước tính lên tới 5 triệu.

"Ashkenazim, vào cùng thời kỳ, lên tới khoảng 11 triệu. Vì vậy, theo cách nói thông thường ngày nay, từ Do Thái (Jew) thực tế đồng nghĩa với Do Thái Ashkenazi, Tóm tắt một cuộc tranh cãi rất lâu đời và gay gắt bằng một đoạn văn ngắn gọn, Raphael Patai đã viết:

"Những phát hiện của nhân học vật lý cho thấy rằng, trái ngược với quan điểm, KHÔNG có cái gọi là nhân chủng Do Thái. Các phép đo nhân trắc học của các nhóm Do Thái ở nhiều nơi trên thế giới cho thấy rằng họ khác nhau rất nhiều về tất cả các đặc điểm thể chất quan trọng: vóc dáng, cân nặng, màu da, chỉ số đầu, chỉ số khuôn mặt, nhóm máu, v.v,"

Theo Koestler, một người Do Thái, cũng như các tác giả Do Thái khác, không có cái gọi là chủng tộc Do Thái. Không có cái gọi là dân tộc Do Thái. Có một nền văn hóa Do Thái, cách họ nhìn thế giới, cách họ đối xử với những người họ coi là không phải Do Thái, cách họ dạy con cái mình nghĩ về bản thân, cách kinh doanh: một nền văn hóa Do Thái, nhưng không phải là một chủng tộc Do Thái.

Không có bằng chứng nào cho thấy rằng bất kỳ người Do Thái nào cũng có thể truy tìm tổ tiên của họ là Áp-ra-ham.

Đức Chúa Trời chúc phước cho "những người thừa kế" của Áp-ra-ham

Những Cơ đốc nhân ủng hộ nhà nước Y-sơ-ra-ên ngày nay và "người Do Thái" ngày nay dựa trên Sáng Thế Ký 12:1-3:

"Đức Giê-hô-va phán với Áp-ram: "Hãy ra khỏi quê hương, bà con thân tộc và nhà cha của con để đi đến vùng đất Ta sẽ chỉ cho con.

"Ta sẽ làm cho con thành một dân lớn, Ta sẽ ban phước cho con, Làm rạng rỡ danh con, Và con sẽ thành một nguồn phước.

"Ta sẽ ban phước cho người nào chúc phước con, Nguyên rửa kẻ nào nguyên rửa con; Mọi dân trên đất Sẽ nhờ con mà được phước."

Điều này được nhiều Cơ đốc nhân giải thích có nghĩa là Chúa sẽ ban phước cho những ai chúc phước cho người Do Thái và nguyên rửa những ai nguyên rửa người Do Thái. Không có điều gì mà không đúng sự thật hơn vậy nữa.

Chúng ta vừa chỉ ra rằng "dòng dõi" của Áp-ra-ham là Đấng Christ, và những người theo Đấng Christ là những Cơ đốc nhân! Tuy nhiên, cả những người Do Thái vô thần lẫn có tôn giáo đều ghét Đấng Christ! Talmud, cuốn sách "linh thiêng nhất" của Do Thái giáo, nói rằng "Chúa Giê-Su đang sôi sục trong phân nóng địa ngục" (Sanhedrin 43a).

Trước hết, người Do Thái ngày nay không thể truy tìm tổ tiên của họ là Áp-ra-ham như vừa được trình bày. Ngoài ra, Kinh Thánh nói rõ rằng việc trở thành "dòng dõi của Áp-ra-ham, dựa trên các yếu tố thuộc linh chứ không phải vật chất.

Trong Rô-ma 2:17,25,26,28,29, Phao-lô chỉ ra rằng một người "được gọi là người Do Thái (Giu-đê)" bởi vì người đó là hậu dệ thể chất của Áp-ra-ham, nhưng lại sống như một người vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời, thì "không phải là người Do Thái (Giu-đê)."

Rô-ma 9:7 "Cũng không phải tất cả những ai thuộc dòng dõi Áp-ra-ham đều là con cái của ông. Trái lại, như có chép: 'Bởi Y-sác, con sẽ có một dòng dõi được gọi theo tên con.'"

Áp-ra-ham có hai con trai. Người đầu tiên, Ích-ma-ên, được sinh ra "theo xác thịt". Ông là con trai của A-ga, người hầu của Sa-ra. **Ích-ma-ên là con trai của "sự vô tín"**. Áp-ra-ham không tin rằng Đức Chúa Trời có thể ban một con trai cho vợ ông là Sa-ra-khi bà đã già.

Con trai thứ hai là Y-sác, do Sa-ra sinh ra khi Áp-ra-ham tin vào lời hứa của Đức Chúa Trời. **Y-sác là con trai của đức tin** (Sáng Thế Ký 16:1-3,15;21:1-3; Rô-ma 4:18-21). Trong Ga-la-ti 4:22-31, Phao-lô tiết lộ rằng Ích-ma-ên đại diện cho những người không tin Chúa trong khi Y-sác đại diện cho những người tin Chúa, những người có đức tin, bất kể di truyền của họ.

Trong Rô-ma 9:8, Phao-lô kết luận bằng cách nói: "nghĩa là chẳng phải con cái theo phần xác là con cái Đức Chúa Trời, nhưng con cái của LỜI HỨA mới được kể là dòng dõi thật."

Nhưng trong Ga-la-ti 3:16 cho chúng ta biết rằng:

"Về các lời hứa đã phán cho Áp-ra-ham và dòng dõi ông, Kinh Thánh không nói: 'Và cho các dòng dõi' như dành cho nhiều người, nhưng nói: 'Và cho dòng dõi con,' như chỉ về MỘT người, đó là Đấng Christ."

"Nếu anh em thuộc về Đấng Christ thì anh em là dòng dõi Áp-ra-ham, tức là những người thừa kế theo lời hứa." Ga-la-ti 3:29

Vì vậy, rõ ràng, những người mà Đức Chúa Trời đang đề cập đến khi Ngài phán: "Ta sẽ ban phước cho người nào chúc phước con, Nguyên rửa kẻ nào nguyên rửa con" là về những người theo Đấng Christ CHÂN THẬT, những người có mối quan hệ thuộc linh mật thiết với Chúa Giê-Su. Đây là "Những người con đích thực của Áp-ra-ham!" không phải cư dân của Y-sơ-ra-ên ngày nay cũng như người Do Thái trên khắp thế giới.

Một đoạn Kinh Thánh khác thường được trích dẫn là Ma-thi-ơ 25:40, nơi Chúa Giê-Su nói:

"Vua sẽ trả lời rằng: Thật, Ta bảo các con, khi các con làm điều ấy cho một người thấp kém nhất trong những anh em này của Ta, tức là đã làm cho Ta." Ma-thi-ơ 25:40

Họ cho rằng Chúa Giê-Su đang đề cập đến những người anh em "Do Thái" của Ngài.

Nhưng Chúa Giê-Su là Đức Chúa Trời - và Đức Chúa Trời thì không phải là Người Do Thái. Chúa Giê-Su đã, và không, là người Do Thái.

Trong đoạn Kinh Thánh trong Ma-thi-ơ này, Chúa Giê-Su, với tư cách là một con người, đang nói về anh chị em của Ngài trong loài người. Phao-lô, được coi (không chính xác) là người Do Thái trong TẤT CẢ người Do Thái, viết cho người ngoại (không phải người Do Thái = những người đã tôn thờ các thần ngoại giáo) trong sách Rô-ma, Cô-rinh-tô, Ga-la-ti, Ê-phê-sô, Cô-lô-se và các thư tín khác, v.v. 100 lần gọi họ là "anh em" của mình. Điều đó không có nghĩa họ là người Do Thái, họ là anh em của ông trong Đấng Christ.

Chúa Giê-Su giải thích điều này một cách rõ ràng trong

Ma-thi-ơ 12:46-50:

"Khi Đức Chúa Giê-Su còn đang nói với đoàn dân thì mẹ và các em Ngài đến, đứng ở ngoài và tìm cách nói chuyện với Ngài.

"Có người thưa với Ngài rằng: Kìa mẹ và các em Thầy đang đứng ở ngoài, muốn nói chuyện với Thầy.

"Ngài đáp: Ai là mẹ Ta, ai là anh em Ta?"

"Rồi Ngài chỉ tay về phía các môn đồ và nói: Đây là mẹ Ta và anh em Ta

"Vì hễ ai làm theo ý muốn của Cha Ta ở trên trời, người ấy là anh em, chị em và là mẹ Ta vậy."

Nhà nước Y-sơ-ra-ên ngày nay là nơi sinh sống của một nhóm người không phải là hậu duệ của Áp-ra-ham và KHÔNG có quyền đối với khu vực Palestine dựa trên những lời hứa trong Kinh Thánh hoặc bất kỳ yếu tố nào, ngoài việc họ sử dụng bữa bãi khủng bố và lực lượng quân sự.

Tuy nhiên, người Ả Rập, bao gồm cả người Palestine, rất có thể có khả năng truy nguyên dòng dõi của họ từ Ích-ma-ên và từ đó đến từ Áp-ra-ham, cha của Ích-ma-ên, là hậu duệ của Sem, con trai của Nô-ê (gọi là Shem, Shemite hoặc Semite).

Người Palestine có thể là người Semite đích thực, và bất kỳ lời nói hay hành động nào chống lại họ đều phải bị coi là chủ nghĩa bài Do Thái (anti-semitism)! Sau đó, nhà nước Y-sơ-ra-ên và người Do Thái trên khắp thế giới sẽ phạm tội chống chủ nghĩa bài Do Thái dữ dội và cách ghê tởm nhất đối với người Palestine.

"Người Do Thái" ĐẦU TIÊN là ai?

Nếu có một chủng tộc Do Thái mang "gen Do Thái" thì ai là "Người Do Thái" đầu tiên?

Áp-ra-ham thường được gọi là "cha của dân tộc Do Thái", nhưng Áp-ra-ham không phải là người Do Thái! Ông là người Canh-đê, đến từ Út xứ Canh-đê ở vùng Ba-by-lôn, cũng như vợ của Áp-ra-ham, Sa-ra. Áp-ra-ham và Sa-ra là người Ba-by-lôn.

Áp-ra-ham là người Hê-bơ-rơ, từ này không đồng nghĩa với từ Do Thái. Từ Hê-bơ-rơ có nghĩa là "vượt qua hoặc băng qua". Áp-ra-ham "vượt qua" (về mặt vật lý) Sông Ơ-phơ-rát để đến vùng đất Ca-na-an, nhưng khi làm như vậy, gen của ông không chuyển thành gen của người Do Thái. **Áp-ra-ham cũng "vượt qua" về mặt thuộc linh, để trở thành người tin**

vào một Đức Chúa Trời chân thật. Áp-ra-ham không phải là người Do Thái! Ông đến từ Út xứ Canh-đê ở Ba-by-lôn. Vì thế ông là người Ba-by-lôn.

Áp-ra-ham có hai con trai là Ích-ma-ên và Y-sác nhưng không ai có thể mang gen Do Thái vì cả Áp-ra-ham và mẹ của hai con trai ông, A-ga và Sa-ra, đều không phải là người Do Thái. Các con trai của Y-sác là Gia-cốp và Ê-sau, không ai là người Do Thái. Nếu đúng như vậy thì khi nào và bằng cách nào gen của họ đột nhiên trở thành người Do Thái?

Ê-sau trở thành cha của người Ê-đôm, những người đã và đang được coi là dân ngoại. Gia-cốp và Ê-sau là anh em sinh đôi. Làm sao một người sinh đôi, Gia-cốp, có thể là người Do Thái nhưng Ê-sau, người sinh đôi còn lại, lại không phải là người Do Thái?

Gia-cốp và mười hai người con trai của ông xuống Ai Cập, Sau khoảng 400 năm, dân Y-sơ-ra-ên và dường như một số người Ai Cập đã rời khỏi Ai Cập trong cuộc Xuất hành để đến vùng đồng vắng và đến Ca-na-an, 40 năm sau. Nhưng cuộc sống ở Ai Cập và 40 năm sống trong đồng vắng không khiến họ trở thành "người Do Thái".

Thực ra, nhóm người ra khỏi Ai Cập, dân Y-sơ-ra-ên, được gọi trong Kinh Thánh, là một đám đông hỗn tạp (Xuất Ai Cập 12:38), nghĩa là trong nhóm còn có những người khác ngoài dòng dõi Gia-cốp (Y-sơ-ra-ên).

Khi dân Y-sơ-ra-ên đến Xứ Ca-na-an, họ kết hôn với những người ngoại giáo, những người ngoại đạo không phải dân Y-sơ-ra-ên, chống lại mệnh lệnh rõ ràng của Đức Chúa Trời. Rõ ràng, điều đó KHÔNG đột nhiên khiến họ trở thành "người Do Thái".

VẬY - - - NGƯỜI Do Thái ĐẦU TIÊN là ai?

Và làm thế nào mà có người lại trở thành người Do Thái về mặt di truyền?

KẾT LUẬN: Không có thứ gọi là chủng tộc Do Thái! Chỉ có một nền văn hóa/tôn giáo Do Thái là văn hóa/tôn giáo Talmud!

Việc Do Thái hóa Nhà thờ/hội thánh đạo Chúa ngày nay

Trong những năm gần đây, đã có một xu hướng Do Thái hóa dần dần đối với nhà thờ đạo Chúa với những tuyên bố cho rằng Cơ đốc giáo có nguồn gốc từ Do Thái giáo và rằng những Cơ đốc nhân có ơn với người Do Thái về tôn giáo của họ. Trên thực tế, không chỉ tôn giáo của họ, mà cả Đấng Mê-si-a của họ, Chúa Giê-Su Christ, họ khẳng định, đã (và là) người Do Thái.

Chúng ta đã đề cập đến vấn đề nguồn gốc sắc tộc của Chúa Giê-Su. **Chúa Giê-Su là Đức Chúa Trời! Đức Chúa Trời KHÔNG phải là người Do Thái! Chúa Giê-Su chưa bao giờ và bây giờ Ngài cũng không phải là "người Do Thái".**

Đối với câu hỏi về nguồn gốc từ các nhà thờ đạo Chúa, Cơ đốc giáo là phản đề tuyệt đối của Do Thái giáo, **Do Thái giáo là những người tuân theo Talmud, Talmud là truyền thống được ghi lại của người Pha-ri-si, điều mà Chúa Giê-Su liên tục lên án và khiển trách mạnh mẽ.**

"Ngài đáp: Ê-sai đã nói tiên tri về bọn đạo đức giả các ngươi thật là đúng: Dân này lấy môi miệng tôn kính Ta, Nhưng lòng chúng nó cách xa Ta lắm.

"Việc chúng thờ phượng Ta là vô ích, Giáo lý chúng dạy chỉ là những luật lệ của loài người.

"Các ngươi bỏ điều răn của Đức Chúa Trời mà giữ tập tục/truyền thống của loài người!"
Mác 7:6-8

Chúa Giê-Su gọi những người Pha-ri-si là rắn độc, đạo đực giả, hội đường của Satan và "cha của các người là ma quỷ".

Đạo Do Thái (Judaism) bắt đầu khi các truyền thống truyền miệng được viết ra và trở thành Talmud. Điều này xảy ra SAU sự đóng đinh, phục sinh và thăng thiên của Chúa Giê-Su Christ.

Vì vậy không có người Do Thái trước thời điểm đó. Dân Y-sơ-ra-ên trong Cựu Ước không phải là người Do Thái. Họ là những Cơ đốc nhân vì họ đang mong chờ sự xuất hiện của Đấng Mê-si-a - Chúa Giê-Su Christ!

Mọi điều Chúa Giê-Su dạy hoàn toàn trái ngược với những gì được dạy bởi những người Pha-ri-si, Ra-bi và các thầy thông giáo. Đó là lý do tại sao họ liên tục âm mưu giết Chúa Giê-Su.

Vì vậy, Cơ đốc giáo không bắt nguồn từ Do Thái giáo. Cơ đốc giáo ngay từ bắt đầu không có gì liên quan đến Do Thái giáo.

Cơ đốc giáo bắt nguồn từ Vườn Địa Đàng, ngay sau khi A-đam và Ê-va phạm tội. Đức Chúa Trời ban cho họ lời hứa ngay lập tức về Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc - Chúa Giê-Su Christ.

"Giê-hô-va Đức Chúa Trời quở trách con rắn: Vì mày đã làm điều đó Nên trong tất cả các loài gia súc và thú đồng, Chỉ có mày bị nguyên rủa; Mày sẽ bò bằng bụng Và ăn bụi đất trọn đời.

"Ta sẽ làm cho mày (Satan) và người nữ (Ê-va - đại diện cho loài người), Dòng dõi mày (Những người không tin - những người theo Satan) và dòng dõi người nữ (Chúa Giê-Su Christ và những người theo Ngài) thù nghịch nhau. Người (dòng dõi của Ê-va - Chúa Giê-Su Christ) sẽ giày đạp đầu mày, Còn mày sẽ cắn gót chân người." Sáng Thế Ký 3:14,15

Satan sẽ "cắn gót chân" Ngài (Đấng Christ) bằng cách xúi giục cái chết của Đấng Christ trên thập tự giá (cột gỗ) thông qua những kẻ gian ác, những người Pha-ri-si, những người bị Satan kiểm soát. Nhưng Đấng Christ sẽ "giày đạp" đầu Satan, bằng cách tiêu diệt Satan nhờ sự sống lại của Đấng Christ từ cõi chết, và do đó trở thành "Cứu Chúa của TẤT CẢ nhân loại" (1 Ti-mô-thê 4:10).

Và không có gì có thể định nghĩa là "Do Thái-Thiên Chúa" ("Judeo-Christian"). Thuật ngữ đó là một sự mâu thuẫn. **Do Thái giáo và Cơ đốc giáo là những sự đối lập tuyệt đối!**

Đức Chúa Trời không chơi trò yêu thích. Ngài là "Cứu Chúa của TẤT CẢ nhân loại" (1 Ti-mô-thê 4:10). Ngài đến để "tim và cứu kẻ bị hư mất." (Lu-ca 19:10), nghĩa là tất cả mọi người, bởi vì mọi người đều đã/bị lạc mất lúc này hay lúc khác, bất kể nguồn gốc dân tộc hay văn hóa của họ.

Thánh Phao-lô viết: "Tại đây không còn phân biệt người Do Thái hay người Hy Lạp, người nô lệ hoặc người tự do, nam giới hay nữ giới, vì TẤT CẢ anh em đều là MỘT trong Đấng Christ Giê-Su." Ga-la-ti 3:28

Chúa yêu thương mọi người như nhau!

TÓM LẠI LÀ:

- 1) "Dân Y-sơ-ra-ên" trong Tân Ước bao gồm những tín đồ chân chính của Đấng Christ. Ngày nay, đây không phải là quốc gia Y-sơ-ra-ên theo nghĩa đen nằm trong khu vực Palestine.
- 2) Không có cái gọi là "người Do Thái" trong Tân Ước hay Cựu Ước. Từ này là người Giu-đê (Judean), hay người Giu-đa (Judahite) trong Tân Ước và dùng để chỉ những người thuộc bất

kỳ quốc tịch nào thờ phượng Đức Chúa Trời, nhiều người trong số họ vào thời Kinh Thánh sống ở khu vực Giu-đê và chắc chắn đã thờ phượng Đức Chúa Trời có sự hiện diện trong đền thờ tại Giê-ru-sa-lem ở xứ Giu-đê.

Trong Cựu Ước, những người thờ phượng Đức Giê-hô-va (Yehovah) được gọi là Yehuwdiy. Từ Hê-bơ-rơ này, Yehuwdiy, đã bị dịch sai và thường xuyên bị dịch sai thành người Do Thái. Từ đó chỉ về một hình thức thờ phượng (niềm tin vào Đức Chúa Trời thật), chứ không phải một sắc tộc!

3) Từ dân ngoại (Gentile) không xuất hiện trong Kinh thánh nguyên thủy. Đó là sự dịch sai từ các quốc gia/dân tộc hay ngoại đạo, có nghĩa là những người không thờ phượng Đức Chúa Trời mà thay vào đó thờ nhiều thần ngoại giáo. Từ này chỉ một hình thức thờ phượng – không phải một sắc tộc!

4) Từ hiện đại (ngày nay): Do Thái (Jew) không phải là một chỉ định về chủng tộc hay sắc tộc. Nó đề cập đến một nền văn hóa hoặc tôn giáo.

5) Chúa Giê-Su đã, và không phải, là người Do Thái. Chúa Giê-Su là Đức Chúa Trời! Và Đức Chúa Trời không phải là người Do Thái!

6) Lời hứa với Áp-ra-ham: "Ta sẽ ban phước cho người nào chúc phước con, Nguyên rửa kẻ nào nguyên rửa con" không áp dụng cho người Do Thái thời hiện đại! Nó áp dụng cho việc chúc lành hay nguyên rửa của những môn đồ THẬT của Đấng Christ – những người là "dòng dõi của Áp-ra-ham" (Rô-ma 2:17-29, 9:8).

7) Phần lớn, nếu không phải tất cả, người Do Thái trên thế giới ngày nay không phải là người Semite, họ cũng không thể truy tìm tổ tiên của mình là Áp-ra-ham. Họ là người Khazar ngoại giáo, hậu duệ của người Thổ Nhĩ Kỳ Mông Cổ man rợ, vì vậy họ không có quyền đối với khu vực Palestine dựa trên bất kỳ lời hứa nào trong Kinh Thánh!

8) Không có cái gọi là chủng tộc Do Thái, chỉ có văn hóa/tôn giáo Do Thái - văn hóa/tôn giáo của Talmud vốn là phản đề của Kinh Thánh.

9) Cơ đốc giáo không có nguồn gốc từ Do Thái giáo. Cơ đốc giáo đã có vào thời Đấng Christ và ngày nay là phản đề của Do Thái giáo! Cơ đốc giáo bắt đầu ở Vườn Địa Đàng. Do Thái giáo bắt đầu bốn nghìn năm sau, rất lâu sau khi Chúa Giê-Su bị đóng đinh, sống lại và lên trời, cũng như sau khi Giê-ru-sa-lem bị phá hủy vào năm 70 sau Công Nguyên. Đó là lúc những người Pha-ri-si cam kết viết ra những truyền thống truyền miệng được gọi là Talmud - sai trật trước lời dạy của Chúa Giê-Su, là điều mà Ngài đã quở trách rất mạnh mẽ.

Bài nghiên cứu này tiết lộ những điều sau đây:

1) Trong Cựu Ước, một người tên là Gia-cốp được đặt một cái tên thuộc linh là "Y-sơ-ra-ên".

2) Người thừa kế vật lý của Y-sơ-ra-ên (Gia-cốp), cũng như những người tôn thờ cùng một Đức Chúa Trời mà Gia-cốp (Y-sơ-ra-ên) tôn thờ, được gọi là "Y-sơ-ra-ên" (Israel hay Israelites). Và những "người thừa kế" của Y-sơ-ra-ên cùng với những người khác đã trở thành quốc gia Y-sơ-ra-ên.

3) Dân tộc Y-sơ-ra-ên, bao gồm những người thờ phượng Đức Chúa Trời thật, được Đức Chúa Trời gọi bằng nhiều tên, bao gồm:

a) Con của Ta, đứa con đầu lòng của Ta

b) Cây nho

c) Đầy tớ

d) Dòng dõi Áp-ra-ham

e) Con Ta mà Đức Chúa Trời đã đem ra khỏi Ai Cập

4) Trong Tân Ước, Con Người thuộc linh, Đấng Christ, được ban cho một danh hiệu thuộc linh là "Y-sơ-ra-ên".

5) Những người kế thừa (con cái, tín đồ) của Đấng Christ, ngày nay được gọi là Cơ đốc nhân, cũng được gọi là

"Người Y-sơ-ra-ên".

6) Đấng Christ được Đức Chúa Trời gọi là:

a) Con của Ta

b) Cây nho

c) Đầy tớ

d) Dòng dõi Áp-ra-ham

e) Con Ta mà Đức Chúa Trời đã đem ra khỏi Ai Cập

Đấng Christ thành công ở mọi nơi mà Y-sơ-ra-ên đã thất bại.

Đấng Christ và những người thừa kế Ngài (những người theo Ngài), hiện nay được gọi là Cơ đốc nhân, là dân Y-sơ-ra-ên thuộc linh.

Họ là sự tiếp nối của dân Y-sơ-ra-ên trong Cựu Ước, những người cũng là "Cơ đốc nhân" vì họ đang mong chờ Đấng Christ, Đấng Mê-si-a.

"Nếu anh em thuộc về Đấng Christ thì anh em là dòng dõi Áp-ra-ham, tức là những người thừa kế theo lời hứa." Ga-la-ti 3:29



Sự mong chờ của Sứ đồ Phao-lô

2 Ti-mô-thê 4:6-8

6 Về phần ta, ta đang bị đổ ra như làm lễ quán, gờ qua đời của ta gần rồi. (Rô-ma 12:1 - dâng chính thân thể mình làm sinh tế sống)

7 Ta đã chiến đấu trong một trận chiến anh dũng, đã hoàn tất cuộc chạy đua, đã giữ được đức tin. (I Cô-rinh-tô 9:24-27 - chạy đua để thay đổi nên thánh - giữ vững những điều đã biết - Khải Huyền 12:17,14:12 - giữ tất cả các điều răn, có lời làm chứng, đức tin)

8 Từ nay mãi triều thiên công chính đã dành sẵn cho ta; Chúa là thẩm phán công minh sẽ ban mãi ấy cho ta TRONG NGÀY ĐÓ (Ngày Chúa Giê-Su quang lâm lần 2), nhưng không chỉ cho ta mà cũng cho TẤT CẢ những ai yêu mến sự hiện đến của Ngài. (Những người được Chúa xưng công chính đã chết sẽ được SỐNG LẠI và được cất lên thiên đàng ở tạm trước khi quay trở về trái đất được làm mới/Những người chưa được cứu sẽ sống lại vào Ngày phán Xét tại trái đất mới - Có hai sự cứu rỗi)

Liệu Một Số Cơ Đốc Nhân Chân Chính - Sẽ bị "Giết" - Trước Khi Đức Chúa Giê-Su Trở Lại? (Hay đây lại là một sự dịch sai khác?)

Trong đoạn Kinh Thánh Lu-ca 21:16-19 viết như sau:

*"Và các con sẽ bị phản nộ bởi cha mẹ, anh em, họ hàng và bạn bè; và họ sẽ GIẾT *MỘT VÀI NGƯỜI trong các con".*

"Và các con sẽ bị mọi người thù ghét vì danh Ta".

"Nhưng sẽ không có một sợi tóc nào trên đầu các con bị mất đâu".

"Nhờ sự chịu đựng mà các con sẽ giữ được linh hồn mình".

Có vấn đề ở đoạn Kinh Thánh này chăng?

Có một vấn đề nào đó ở câu Kinh Thánh này khi được dịch ra. Nếu thực sự các kẻ thù của những người công chính sẽ "giết" họ, thì vì sao Chúa lại nói tiếp rằng:

"Nhưng sẽ không có một sợi tóc nào trên đầu các con bị mất đâu".

"Nhờ sự chịu đựng mà các con sẽ giữ được linh hồn mình".

Nếu các sợi tóc trên đầu chúng ta KHÔNG bị mất đi, thì chúng ta vẫn còn sống.

Hơn nữa, chúng ta "giữ được linh hồn mình".

Từ "linh hồn" (soul) nghĩa là bất kỳ động vật hay con người nào có năm giác quan: một sinh vật sống. Một cá thể phải còn sống để có năm giác quan.

(Từ "linh hồn" được giải nghĩa cụ thể hơn trong bài viết: ĐIỀU GÌ XẢY RA VỚI MỘT NGƯỜI KHI MỘT NGƯỜI CHẾT?)

Từ "một vài" trong câu Kinh Thánh bị thêm vào bởi các dịch giả. Nhưng đồng thời cũng có nhiều từ khác cũng bị thêm vào bởi các dịch giả.

Và từ giết thật chất là "ý định muốn giết," không phải đã giết, dịch đúng đoạn Lu-ca 21:16-19 sẽ là:

"Các con sẽ bị cha mẹ, anh em, bà con, bạn hữu mình bắt nạt, và họ sẽ MUỐN GIẾT các con.

Các con sẽ bị mọi người thù ghét vì danh Ta. (Vì bản tính của Ngài)

Nhưng một sợi tóc trên đầu các con cũng không mất đâu.

Nhờ sự kiên trì mà các con giữ được linh hồn mình."

Khi chúng ta đọc đoạn Kinh Thánh trong ngữ cảnh, chúng dường như đang nói rằng, họ sẽ MUỐN giết các Cơ Đốc Nhân chân chính, bởi vì họ THÙ GHÉT các Cơ Đốc Nhân chân chính ấy, nhưng Đức Chúa Trời sẽ bảo vệ các Cơ Đốc Nhân chân chính bởi vì

"...ngay cả một sợi tóc trên đầu các con cũng không bị mất đâu."

"Bởi sự chịu đựng của các con, các con sẽ giữ được linh hồn mình".

Với bản dịch sát nghĩa, câu Kinh Thánh bây giờ đã có nghĩa. Chúng dường như nói rằng, **Chúa sẽ cứu các Cơ Đốc Nhân Chân Chính khỏi các kẻ thù của họ muốn đem họ đến cái chết.**

"Không một sợi tóc trên đầu các con sẽ bị mất đâu, và bằng sự chịu đựng của các con, các con sẽ có được linh hồn mình – sự sống thể chất của các con".

Liệu các Dịch Giả Kinh Thánh lại dịch sai thêm nhiều lần nữa? Thay đổi Lời Chúa để phù hợp với bản thân họ, và làm Chúa trông có vẻ yếu ớt (thiếu quyền năng)?

Nhưng câu Kinh Thánh này có nghĩa thực sự là gì?

Chẳng phải cuối cùng, sẽ có rất nhiều Cơ Đốc Nhân tử vì đạo, giống như đã xảy ra trong Thời Kỳ Đen Tối (the Dark Ages) sao?

Chẳng phải **TẤT CẢ** các môn đồ đều đã tử vì đạo, trừ Giăng, người đã bị lưu đày đến Đảo Pát-mô sao?

Đây không thể nào là một lời hứa cho **TẤT CẢ** các Cơ Đốc Nhân đang sống gần thời gian cuối, phải không?

Nhưng nếu Chúa sẽ chỉ cứu vài người và để những người khác bị tử vì đạo, thì phải chăng Ngài ở trên trời tung đồng xu để tùy tiện đưa ra quyết định rằng ai sống và ai chết?

*Đức Chúa Trời hứa “chữa lành **TẤT CẢ** bệnh tật của chúng ta.” – Thi Thiên 103:3 – nhưng **CHỈ** khi chúng ta thực sự tin cậy Ngài, và biết Ngài một cách cá nhân, và tuân theo “điều răn, mệnh lệnh và luật lệ” của Ngài (Phục Truyền 7:11-15).*

Nên, **lời hứa chữa lành này là dành cho **TẤT CẢ** MỌI NGƯỜI**. Nhưng rất ít người sẵn sàng tin cậy Chúa trong mọi điều trong cuộc sống người ấy, và rất ít người sẵn sàng để “tuân theo điều răn, mệnh lệnh, và luật lệ của Ngài”.

Nên **lời hứa, là dành cho tất cả những ai thực sự biết – và tuân theo Chúa!** Nhưng số người sẵn sàng làm tất cả các điều đó – lại rất nhỏ!

Khi Đức Chúa Giê-Su Đến

Khi Đức Chúa Jesus trở lại, Kinh Thánh nói với chúng ta rằng, trái đất sẽ bị hủy diệt bởi lửa. Trong 2 Phi-e-rơ, chương 3, sứ đồ Phi-e-rơ đang nói về sự trở lại lần hai của Đấng Christ. Nhưng trước tiên ông so sánh thời cuối, khi gần như cả thế gian sẽ trở nên độc ác – muốn chọn theo “con người” (đường lối Satan), hơn là theo Đức Chúa Jesus Christ và chống lại mọi khó khăn để làm chứng cho Ngài, so sánh với thời Đại Hồng Thủy, khi gần như cả thế gian đã độc ác, và chỉ có 8 người thực sự tin vào Đức Chúa Trời.

3 Trước hết, anh em phải biết điều này: Trong những ngày cuối cùng, những kẻ nhạo báng sẽ đến với lời lẽ giả dối, sống theo dục vọng cá nhân.

4 Họ sẽ nói: “Lời hứa về sự quang lâm của Chúa ở đâu? Vì từ khi các tổ phụ chúng ta qua đời, mọi vật vẫn y nguyên như lúc bắt đầu cuộc sáng thế.”

5 Họ cố ý không biết rằng các tầng trời đã hiện hữu từ rất lâu bởi lời Đức Chúa Trời, trái đất được hình thành từ nước và do nước;

6 cũng bởi nước mà thế giới thời ấy đã bị ngập lụt và bị hủy diệt.

7 Nhưng cũng bởi lời ấy mà trời đất hiện nay đã được dành cho lửa, và được giữ lại cho đến ngày phán xét và hủy diệt những kẻ vô luân.

8 Thưa anh em yêu dấu, đừng quên rằng, trước mặt Chúa một ngày như nghìn năm, nghìn năm như một ngày.

9 Chúa không chậm trễ về lời hứa của Ngài như một số người nghĩ đâu, nhưng Ngài kiên nhẫn đối với anh em, không để một người nào chết mất mà để mọi người đều ăn năn.

10 Tuy nhiên, ngày của Chúa sẽ đến như kẻ trộm; bây giờ các tầng trời sẽ biến đi trong tiếng vang rền, các nguyên tố sẽ bị tan chảy trong lửa, đất và mọi công trình trên đó đều sẽ bị thiêu hủy. -- 2 Phi-e-rơ 3:3-10

Cơn Đại Hồng Thủy

Vào thời Đại Hồng Thủy, người ta ước tính đã có 3 tỉ người trên đất, vì con người đã sống gần 1000 tuổi, và đã có rất nhiều con cháu. Tuy nhiên, vì tất cả những người này đã đều cực kỳ gian ác, nên chỉ có TÁM người đã được cứu trong con tàu khỏi Cơn Đại Hồng Thủy. **Không còn người nào khác tin vào Đức Chúa Trời. Chỉ TÁM người trong 3 tỉ người!**

Sự đóng đinh của Đấng Christ

Người ta ước tính đã có 300 triệu người trên cả trái đất vào thời của Đấng Christ. Các ước tính về dân số của Giê-ru-sa-lem vào thời Đấng Christ dao động từ 600 ngàn đến khoảng 2 triệu.

Mặc dù Đức Chúa Giê-Su có lẽ đã chữa lành hàng trăm, có thể hàng ngàn người bệnh què quặt và bệnh đe dọa tính mạng, nhưng có bao nhiêu người ở cùng Đấng Christ vào lúc Ngài bị đóng đinh?

Mọi người đều rời bỏ Ngài, ngoại trừ 5 người: mẹ Ngài; chỉ một môn đồ, Giăng; Mary Ma-đơ-len; và hai người phụ nữ khác. Ngay cả 10 môn đồ khác của Ngài cũng rời bỏ Ngài sau khi một môn đồ, Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, phản nộ Ngài cho đến cái chết của Ngài.

Trong số 600 ngàn, đến có thể là 2 triệu người ở Giê-ru-sa-lem, chỉ có năm người có can đảm để đứng về phía Đức Chúa Giê-Su khi Ngài bị đóng đinh. Ngoài mẹ Ngài ra, thì chỉ có bốn người!

Khi Đức Chúa Giê-Su Trở Lại

Đức Chúa Jesus kinh hoàng trước đức tin của họ ít ỏi làm sao ở Y-sơ-ra-ên, ngay cả khi Ngài còn ở trên đất. Ngài ví tình trạng đó với những ngày cuối khi nói:

‘Khi Con Người trở lại, liệu Ngài còn thấy (bất kỳ) đức tin nào trên đất chẳng?’ – Lu-ca 18:8.

Kinh Thánh nói với chúng ta rằng, hơi thở của Chúa sẽ dẫn dắt các Cơ Đốc Nhân chân chính “vào TẤT CẢ sự thật”.

“Khi Thần (Hơi thở) Chân lý đến, Ngài sẽ dẫn các con vào TẤT CẢ sự thật...” – Giăng 16:13.

Điều đó có nghĩa là, không chỉ sự thật tâm linh, mà còn sự thật chính trị và sức khỏe.

Nhưng bao nhiêu Cơ Đốc Nhân biết sự thật về những gì đang thực sự xảy ra ở nước Mỹ?

Sự thật về Trật Tự Thế Giới Mới (the New World Order) và Mười Vương Quốc (the Ten Kingdoms) đang được tập hợp ngay lúc này?

Về danh tính thực sự của hai Quyền Lực Con Thú của sách Khải Huyền 13?

Về ai điều hành nước Mỹ và thế giới đằng sau hậu trường?

Về các hoạt động Cờ Giả (False Flag operations) và Điều Khiển Tâm Lý ở nước Mỹ?

Bao nhiêu người hiểu và đón nhận Sự Khôi Phục Toàn Thể (Chúa sẽ cứu tất cả mọi người)?

Sự thật về giáo lý là “Ba Ngôi”?

Sự thật về không có hỏa ngục theo nghĩa đen?

Sự thật về con người không có “Ý Muốn Tự Do”? Sự Thật về Ngày thứ Bảy, ngày Sa-bát?

Chúng ta gần như có thể đếm được số (người) trên hai bàn tay của chính mình! (số lượng quá ít).

Đức Chúa Giê-Su, khi Ngài còn ở trên đất, đã nói đến sự bội đạo khủng khiếp sẽ xảy ra với những người tin Ngài khi Ngài trở lại:

'Không phải bất cứ ai nói với Ta: 'Chúa, Chúa', đều được vào vương quốc thiên đàng đâu; nhưng chỉ người nào làm theo ý muốn của Cha Ta ở trên trời mà thôi.

Vào Ngày ấy, nhiều người sẽ thưa với Ta: 'Chúa, Chúa! Chúng con đã chẳng từng nhân danh Chúa nói tiên tri, nhân danh Chúa đuổi quỷ, nhân danh Chúa thực hiện nhiều phép lạ đó sao?'

Khi ấy, Ta sẽ phán rõ ràng với họ rằng: 'Hỡi những kẻ làm ác (vô luật pháp), hãy lui ra khỏi Ta, Ta chẳng hề biết các ngươi bao giờ!'" -- Ma-thi-ơ 7:21-23

Vào thời Đại Hồng Thủy, Đức Chúa Trời đã cứu **TẤT CẢ** những người tin vào Ngài – chỉ 8 người trên cả trái đất.

Vào lúc Đấng Christ trở lại, hầu hết mọi người sẽ chọn đi theo Kẻ Thù (Satan). Sẽ có rất ít người đứng về phía Chúa. Mục tiêu của Satan là hủy diệt/quét sạch tất cả các Cơ Đốc Nhân và bất cứ vết tích nào về quyền năng của Đức Chúa Giê-Su Christ, khỏi mặt đất, một mục tiêu mà Satan đang đạt được nhanh chóng (Thế Lực Ngầm đang đẩy nhanh kế hoạch hủy diệt nhân loại). Nhưng Đức Chúa Giê-Su Christ sẽ không để điều đó xảy ra. **Ngài sẽ để một ít người của Ngài làm các nhân chứng sống cho Ngài.**

"Nhiều người được gọi, nhưng ít người được chọn." – Ma-thi-ơ 22:14.

"Đường hẹp dẫn tới sự sống, người tìm thấy được thì ít." – Ma-thi-ơ 7:14.

Chúa có một "bầy nhỏ nhoi" – Lu-ca 12:32.

Phần lớn những người trên trái đất tự gọi mình là các Cơ Đốc Nhân đều không có mối quan hệ thực sự với Đức Chúa Giê-Su Christ như được bày tỏ qua niềm tin của họ vào "con người" – các mục sư, bác sĩ tâm thần, nhà tâm lý học, và các bác sĩ nói chung – mặc dù Đức Chúa Giê-Su Christ đã HỨA "chữa lành **TẤT CẢ** bệnh tật của chúng ta" – Thi Thiên 103:3, **NẾU** chúng ta "tuân theo các điều răn, mệnh lệnh và luật lệ của Ngài." – Phục Truyền 7:11-15.

Lời hứa đó là dành cho **TẤT CẢ** những người sẽ tuân theo đường lối của Đấng Christ.

Mười Hai Sứ Đồ Đã Chết Như Thế Nào?

Gia-cơ, anh của Giăng (các con trai của Xê-bê-dê)

Theo sách Công Vụ trong Tân Ước, Gia-cơ đã bị giết bởi Hê-rốt:

'Đang lúc ấy, vua Hê-rốt ra tay bức hại một số người trong Những Người Được Gọi (ecclesia, the called ones). ' -- Công vụ 12:1.

'Vua dùng gươm giết Gia-cơ là anh của Giăng; ' -- Công vụ 12:2.

Si-môn Phi-e-rơ

Đức Chúa Jesus đã báo trước cách mà Phi-e-rơ sẽ chết. Sau khi Phi-e-rơ chối bỏ Đấng Christ ba lần vào lúc xét xử Ngài, và sau khi Đức Chúa Giê-Su bị đóng đinh, phục sinh/sống lại và hiện ra với các môn đồ, Đức Chúa Giê-Su đã hỏi Phi-e-rơ ba lần, *"Hỡi Si-môn, con của Giô-a, con yêu mến Ta chẳng?"*. Phi-e-rơ đã nhận ra Đức Chúa Giê-Su đang xác nhận tình thương của Phi-e-rơ vì sự chối bỏ trước đó của Phi-e-rơ.

Đức Chúa Giê-su đã nói với Phi-e-rơ ba lần, “*Hãy chẵn chiên của Ta*”. Rồi Đức Chúa Giê-su nói thêm:

'Thật, Ta bảo thật con, khi còn trẻ, con tự mình mặc đồ lấy, muốn đi đâu thì đi; nhưng lúc già, con sẽ đưa tay ra, để người khác mặc đồ cho và dẫn con đi đến nơi con không muốn.' -- *Giăng 21:18-19.*

Đức Chúa Giê-su đang báo trước cái chết của Phi-e-rơ bằng cách bị đóng đinh.

Cả Hippolytus (170-235 A.D.), nhà thần học quan trọng nhất thế kỷ thứ 3 trong số các tín đồ Cơ Đốc ở La Mã, và Eusebius (263-339 A.D.), một nhà sử học La Mã trở thành Giám Mục của Caesarea vào năm 314 A.D., đều xác nhận rằng Phi-e-rơ đã thực sự bị đóng đinh. Phi-e-rơ được cho là đã yêu cầu để bị đóng đinh lộn ngược, vì ông cảm thấy không xứng đáng để bị đóng đinh như Đấng Christ đã chịu.

Giu-đa Ích-ca-ri-ốt

Tất cả chúng ta đều biết chuyện gì đã xảy ra với ông.

An-rê

Theo Hippolytus, An-rê đã bị đóng đinh, bị treo lơ lửng trên cây ô-liu ở Patrae, một thị trấn của Achaia (Hy Lạp) và được chôn cất ở đó.

Gia-cơ, con trai của A-phê (Alphaeus)

Hippolytus nói rằng, Gia-cơ đã bị ném đá đến chết ở Giê-ru-sa-lem và được chôn cất ở đó bên cạnh đền thờ.

Thô-ma

Lịch sử đưa ra rằng, Thô-ma đã tử vì đạo vào khoảng năm 70 A.D.

Phi-líp

Lịch sử đưa ra rằng, Phi-líp đã bị đóng đinh ở Phrygia khoảng năm 54 A.D.

Ma-thi-ơ

Lịch sử đưa ra rằng, Ma-thi-ơ đã bị chặt đầu ở Nad-Davar vào lúc nào đó giữa năm 60-70 A.D.

Na-tha-na-ên (Ba-thô-lô-mêu)

Theo Hippolytus, Ba-thô-lô-mêu đã truyền giảng ở Ấn Độ. Ông đã bị đóng đinh với đầu hướng xuống (đóng đinh ngược), và đã được chôn cất ở Allanum, một thị trấn ở miền nam Georgia ngày nay.

Tha-đê/Giu-đa, con trai của Gia-cơ

Lịch sử đưa ra rằng, Tha-đê đang truyền giảng ở Lưỡng Hà (vùng Iraq và Syria ngày nay), ở giữa các thầy tu ngoại giáo, những người đã đánh ông tới chết vào khoảng năm 72 A.D.

Si-môn, Người Nhiệt Thành

Các nhà sử học nói về nhiều nơi khác nhau mà Si-môn đã công bố tin tốt lành về sự phục sinh của Đấng Christ: Ai Cập, Cyrene, Châu Phi, Mauritania, nước Anh (Britain), Libya, và Ba Tư (Persia, Iran ngày nay). Lịch sử đưa ra rằng, ông đã bị đóng đinh bởi một thống đốc ở Syria vào khoảng năm 74 A.D.

Ma-thia

Ma-thia đã người đã được chọn ra bởi các môn đồ khác, để thay thế Giu-đa Ích-ca-ri-ốt. Eusebius nói với chúng ta rằng, Ma-thia đã truyền giảng ở Ethiopia và sau đó đã bị ném đá, trong khi bị treo trên cột gỗ khoảng năm 70 A.D.

Giăng, môn đồ yêu dấu

Giăng không bị tử vì đạo. Kinh Thánh nói với chúng ta, ông đã bị lưu đày đến Đảo Pát-mô (Khải Huyền 1:9), nơi ông đã viết sách Khải Huyền chứa đựng các lời tiên tri tuyệt vời về sự trở lại của Đấng Christ.

Đáng chú ý là, Giăng dường như là môn đồ duy nhất KHÔNG tử vì đạo, vì chúng ta biết rằng, Giăng là môn đồ duy nhất KHÔNG ruồng bỏ Đấng Christ trong lúc xét xử và đóng đinh của Ngài. Tất cả các môn đồ khác đều đã bỏ chạy, với nỗi sợ vì mạng sống của họ.

Chính Giăng – và chỉ mình Giăng – trong TẤT CẢ các môn đồ, là người đã có can đảm để ở gần Đấng Christ, mạo hiểm tính mạng của ông, cả trong lúc xét xử và cái chết của Đấng Christ bằng cách đóng đinh.

Liệu có thể rằng, sứ đồ Giăng, người đã đứng bên Đấng Christ qua tất cả đau khổ của Ngài, là tấm gương của những người sẽ có can đảm mạo hiểm tính mạng của họ, để đứng về phía Đấng Christ, là những người, vào lúc cuối cùng, sẽ KHÔNG tử vì đạo?

“Không một sợi tóc nào trên đầu các con sẽ mất đâu...”

Trong Lu-ca 21:16-18, Đức Chúa Giê-Su hứa rằng, dù các kẻ thù của Đấng Christ sẽ muốn giết chết các Cơ Đốc Nhân chân chính,

“...sẽ không có một sợi tóc nào trên đầu các con bị mất đâu. Bằng sự chịu đựng của các con mà các con sẽ giữ được mạng sống/linh hồn (sự sống thể chất) của mình”.

Phải chăng là lời hứa đó chỉ dành cho một vài các Cơ Đốc Nhân Chân Chính, chứ không phải dành cho những người khác? Cũng giống như vào thời Đại Hồng Thủy, sẽ có rất ít các Cơ Đốc Nhân thực sự tin Chúa, và đứng về phía sự thật.

Nhưng chẳng phải Ngài sẽ cứu TẤT CẢ những tín đồ chân chính, giống như Ngài đã cứu CẢ gia đình Nô-a khỏi Đại Hồng Thủy – là các tín đồ chân chính duy nhất vào thời đó sao?

Liệu các Cơ Đốc Nhân chân chính đứng về phía Chúa vào lúc cuối, mạo hiểm tính mạng của họ, như sứ đồ Giăng – sẽ thoát khỏi sự tử vì đạo?

“Đức Chúa Trời không thể nào nói dối.”
– Hê-bơ-rơ 6:18.

“Có bất cứ điều gì quá khó đối với Chúa không?” – Sáng Thế 18:14.



VÌ SAO LỜI CẦU NGUYỆN KHÔNG THÀNH - KHI NÀO CHÚNG TA ĐANG CẦU NGUYỆN SAI?

Kinh Thánh dạy chúng ta “Hãy cầu nguyện không ngừng” (I Tê-sa-lô-ni-ca 5:17). Chúng ta luôn phải tiếp xúc với Chúa như Ngài tiếp xúc với chúng ta. “*Ta sẽ chẳng lìa con, chẳng bỏ con đâu*” (Hê-bơ-rơ 13:5).

Hầu hết mọi người, đặc biệt là những Cơ đốc nhân, không thể hiểu được rằng có những lúc cầu nguyện là sai lầm. Nhưng Kinh Thánh nói rõ ràng về vấn đề này.

Theo Lời Đức Chúa Trời, đây là những thời điểm cụ thể khi cầu nguyện là sai:

1. Khi câu trả lời đã có sẵn trong Kinh Thánh nhưng bạn lại không muốn làm.

Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta Lời Ngài chứa đựng câu trả lời cho mọi điều trong cuộc sống của chúng ta. Nhưng khi Cơ đốc nhân quá lười học Kinh thánh hoặc không muốn học Kinh thánh; nghiên cứu Kinh thánh để tìm câu trả lời vì họ tin rằng Kinh thánh nhằm chán, hoặc nếu họ không hiểu Kinh thánh vì họ không cầu nguyện và nghiên cứu Kinh thánh đủ, hoặc nếu họ không hiểu Kinh thánh và muốn tuân theo những gì Kinh thánh đã nói với họ - - - họ cầu nguyện. Họ cầu nguyện để có một câu trả lời dễ dàng hơn, một câu trả lời dễ chấp nhận hơn với những gì họ muốn làm, tốt nhất là một câu trả lời cho phép họ tiếp tục sống cuộc sống thoải mái mà không cần phải thay đổi.

Ví dụ, một người mắc bệnh ung thư có thể cầu nguyện với Chúa để xin Ngài xem liệu họ có nên hóa trị hay không. Rõ ràng Kinh thánh cho chúng ta biết rằng thuốc tây là tà thuật và ma thuật. Ngoài ra, Kinh thánh còn cho chúng ta biết rằng cơ thể chúng ta là đền thờ nơi Thánh Linh (hơi thở thánh) của Đức Chúa Trời ngự vào.

“Nếu ai làm ô uế đền thờ của Đức Chúa Trời thì Đức Chúa Trời sẽ tiêu diệt người ấy”. 1 Cô-rinh-tô 3:17

Nếu một người cầu nguyện để hỏi Chúa xem mình có nên hóa trị hay không khi câu trả lời đã có trong Kinh Thánh, và câu trả lời đó rõ ràng là “Không”, thì người đó sẽ từ chối nghiên cứu sâu về Kinh Thánh và tìm ra câu trả lời, hoặc người đó muốn tranh luận với Chúa. Mọi người rất muốn đi theo “con người” (bác sĩ) trong khi tự lừa dối mình rằng họ đang đi theo Chúa. Người ta không bao giờ nên cầu xin câu trả lời mà Chúa đã ban cho chúng ta trong Lời Ngài.

2. Khi bạn có tội lỗi trong lòng.

Đức Chúa Trời nói rất rõ ràng rằng nếu chúng ta có tội trong lòng thì Ngài sẽ không nghe chúng ta.

“Nếu lòng tôi có sự gian ác (tội lỗi), ắt Chúa sẽ chẳng nghe tôi.” Thi Thiên 66:18

“Bây giờ chúng ta biết rằng Đức Chúa Trời chẳng nhậm lời kẻ có tội; nhưng nếu ai thờ phượng Đức Chúa Trời và làm theo ý muốn Ngài thì Ngài nhậm lời.” Giăng 9:31

“Nhưng tội ác của các người đã phân rẽ giữa các người và Đức Chúa Trời các người, và tội lỗi của các người đã khiến Ngài giấu mặt khỏi các người, đến nỗi Ngài không nghe thấy”. Ê-sai 59:2

“Chúa tránh xa kẻ ác; nhưng Ngài nghe lời cầu nguyện của người công chính.” Châm ngôn 15:29

3. Khi bạn không thể nghe thấy câu trả lời của Chúa (Giọng nói nhỏ nhẹ của Ngài).

“Giọng nói của Chúa dịu dàng như làn gió mùa hè - nhẹ nhàng đến mức trừ khi bạn sống hoàn toàn trong mỗi thông công và hiệp nhất với Chúa, bạn sẽ không bao giờ nghe được. Cảm giác cảnh báo và kiềm chế mà thánh linh Chúa ban cho chúng ta đến với chúng ta một cách dịu dàng đến lạ lùng. Và nếu bạn không đủ nhạy cảm để nhận ra tiếng nói của Ngài, bạn sẽ dập tắt nó và đời sống thuộc linh của bạn sẽ bị suy giảm. Cảm giác kiềm chế này sẽ luôn xuất hiện dưới dạng 'một giọng nói nhỏ nhẹ' yếu ớt đến mức không ai ngoại trừ một vị thánh của Chúa sẽ nhận ra điều đó.” Oswald Chambers, My Utmost for His Highest, ngày 13 tháng 8.

Chúa nói với mọi người - mọi lúc. Nhưng trừ khi bạn có Thánh Linh của Đức Chúa Trời trong cuộc sống của mình, trừ khi bạn có Đấng Christ sống trong bạn, bạn sẽ không hòa hợp với tiếng nói của Ngài và bạn sẽ không nghe được tiếng nói của Ngài.

Bạn có thể nói chuyện với Chúa tất cả những gì bạn muốn, nhưng nếu bạn không thể nghe thấy Ngài nói lại với bạn thì điều đó sẽ không mang lại nhiều kết quả.

“Chiên của Ta thì nghe tiếng Ta, Ta biết chúng và chúng theo Ta.” Giăng 10:27

“... nhưng Chúa không ở trong gió; và sau cơn gió là động đất; nhưng Chúa không có trong trận động đất: và sau trận động đất là ngọn lửa; nhưng Chúa không ở trong lửa; và sau ngọn lửa một giọng nói nhỏ nhẹ. Và sự việc đã xảy ra như vậy khi Ê-li nghe điều đó...” 1 Các Vua 19:11-13

“Này ta đứng ngoài cửa mà gõ; nếu ai nghe tiếng ta mà mở cửa cho, thì ta sẽ vào cùng người ấy, dùng bữa với người và người với ta”. Khải huyền 3:20

“Hãy gọi cho Ta, Ta sẽ trả lời cho con và chỉ cho con những điều lớn và khó (không thể tiếp cận được) mà con chưa biết.” Giê-rê-mi 33:3

4. Khi lời cầu nguyện bạn đang cầu nguyện là thiên định theo kiểu Tôn giáo Thời đại Mới (New Age) – chứ không phải lời cầu nguyện theo Kinh thánh.

Những Cơ đốc nhân ngày nay đã xa rời Chúa đến mức các học thuyết và phương pháp Thời đại Mới dễ dàng xâm nhập vào Giáo hội “Cơ đốc giáo” có tổ chức. Những cuốn sách như A Purpose-Driven Life của Rick Warren, thành viên của Trật tự thế giới mới/Hội đồng quan hệ đối ngoại do Illuminati kiểm soát (CFR), sách Harry Potter dạy trẻ em cách trở thành phù thủy và làm phép, và The Practice of His Present của Brother Lawrence, một tu sĩ người Pháp thế kỷ 17, một cuốn sách dạy về cách tự thôi miên, đang được các nhà lãnh đạo Cơ đốc giáo lớn đón nhận và tán thành. Nhưng tất cả những cuốn sách này đều phản Kinh thánh - chống Đấng Christ - và dẫn dắt con người rời xa Chúa hơn là hướng về Ngài.

Kinh Thánh bảo chúng ta suy gẫm Lời Chúa. Điều đó có nghĩa là suy tưởng nó, suy nghĩ về nó và tìm hiểu nó. Chúng ta phải sử dụng tâm trí của mình để hiểu bản chất của Thiên Chúa.

Kinh Thánh dạy chúng ta:

“Bây giờ hãy đến và chúng ta hãy cùng nhau lý luận, Chúa phán vậy.” Ê-sai 1:18

“Hãy nghiên cứu để chứng tỏ mình được Chúa chấp nhận.” 2 Ti-mô-thê 2:15

“Nhưng Đức Chúa Trời không ban cho chúng ta tâm thần sợ hãi; mà là sức mạnh, tình yêu và trí tuệ sáng suốt.” 2 Ti-mô-thê 1:7

Chúa muốn chúng ta sử dụng tâm trí sáng suốt mà Ngài đã ban cho, **không để tâm trí trống rỗng** và để nó bị ma quỷ kiểm soát như Thời đại Mới dạy.

“Khi linh ô uế xuất khỏi một người, nó đi qua những nơi khô khan, tìm nơi nghỉ ngơi; và không tìm thấy gì, anh ta nói, tôi sẽ trở về nhà mà tôi đã ra đi.

“Và khi anh ta đến, anh ta thấy nó đã được quét dọn sạch sẽ và ngăn nắp.

“Sau đó, nó (linh ô uế) đi kéo theo bảy linh khác độc ác hơn nó; họ vào và ở tại đó; và tình trạng cuối cùng của người đàn ông đó còn tồi tệ hơn tình trạng đầu tiên”. Lu-ca 11:24-26

Trong cuốn sách Deceived by the New Age (bị Thời đại Mới lừa dối), tác giả Will Baron viết về cuộc đời của mình với tư cách là một linh mục Thời đại Mới dính líu sâu sắc đến các học thuyết sai lầm của Thời đại Mới, về những cuộc gặp gỡ gây sốc với một Chúa Giêsu giả, và về một âm mưu bậc thầy nhằm thâm nhập vào các nhà thờ Thiên chúa giáo với “một phúc âm khác.” Baron kể về việc được “thần linh hướng dẫn” ma quỷ bảo đi đến bãi biển ở Venice, California và thuyết giảng về Chúa Giê-su. “Nhưng khi bạn dạy mọi người cầu nguyện, hãy dạy họ thiền định,” người dẫn đường ma quỷ nói.

Thiền thời đại mới (New Age meditation), bao gồm cả thiền liên quan đến yoga (một hình thức truyền bá thời đại mới nguy hiểm), đòi hỏi tâm trí phải hoàn toàn trống rỗng khi một người hoàn toàn thư giãn. Tình trạng này khiến con người có nguy cơ bị chiếm đoạt toàn bộ tâm trí, bao gồm cả các trung tâm suy xét bên trong não.

Những người bạn của tôi đã ngây thơ thử phương pháp thiền Thời đại Mới được quảng bá để giảm căng thẳng và hạ huyết áp – có hoặc không có mối liên hệ của nó với một kỹ thuật hình dung Thời đại mới ma quỷ khác – với những kết quả đáng sợ. Họ kể lại câu chuyện của họ cho tôi sau khi tôi tiết lộ rằng tôi cũng vô tình rơi vào cái bẫy tương tự khi lần đầu tiên tôi cố gắng học cách khỏi bệnh ung thư trước khi tôi hiểu **Kế hoạch Sức khỏe Tự nhiên của Chúa (Mười Định Luật Chữa Lành),** một kế hoạch bao gồm lời cầu nguyện trong Kinh thánh nhưng không bao gồm bao gồm thiền thời đại mới.

Thực hành sự hiện diện của Chúa

Như vừa đề cập, một cuốn sách hiện đang trở nên phổ biến trong nhà thờ “Cơ đốc giáo” có tổ chức là cuốn **The Practice of the Presence of God (Thực hành sự hiện diện của Chúa)** của Brother Lawrence, một tu sĩ Carmelite Công giáo người Pháp sống ở Paris thế kỷ 17, người được mô tả chính xác là “thần bí” với tên thật là Nicholas Herman.

Thoạt nhìn, cuốn sách dường như ủng hộ việc bước đi gần gũi hàng ngày với Chúa. Nhưng khi xem xét kỹ hơn, nó đưa ra một quan điểm về phúc âm hoàn toàn tập trung vào bản thân hơn là vào Đấng Christ. Đó là một lối sống đan tu, tu viện và hoàn toàn trái ngược khi so sánh với **cuộc sống mà Chúa Giêsu truyền dạy chúng ta:** chia sẻ Tin Mừng cho những người cần biết – trong cuộc sống thực.

Ngoài ra, phương pháp mà Brother Lawrence đề xuất để “thực hành sự hiện diện của Chúa” là một kiểu tự thôi miên, một hệ thống tương tự như việc làm trống tâm trí trong thiền định Thời đại Mới. Kết quả cuối cùng là một “cuộc dạo chơi trong mơ” gần như vô tâm - một trạng thái “thây ma” nguy hiểm trong đó gần như chắc chắn bị ma quỷ chiếm giữ.

Cầu nguyện là trò chuyện với Chúa, nhận biết Chúa như một người bạn, đòi hỏi phải vận dụng mọi khả năng trí tuệ mà Chúa đã ban cho chúng ta.

Thiền định Thời đại Mới là “lời cầu nguyện” giả mạo của Satan, một cách khéo léo, âm thầm, lừa đảo để Satan xâm chiếm tâm trí Cơ đốc nhân và Giáo hội Cơ đốc/Nhà thờ đạo Chúa.

5. Khi bạn có điều gì đó chống lại người khác

Đức Chúa Trời muốn chúng ta có một tấm lòng công bình, trong sạch khi đến với Ngài trong lời cầu nguyện, một tấm lòng không giận dữ hay oán giận người khác. Nếu chúng ta không thể tha thứ, Chúa sẽ không nghe lời cầu nguyện của chúng ta.

“Và khi các con đứng cầu nguyện, hãy tha thứ nếu các con có điều gì chống đối người khác; để Cha của các con ở trên trời cũng tha lỗi cho các con.

“Nhưng nếu các con không tha thứ, thì Cha các con ở trên trời cũng sẽ không tha lỗi cho các con”. Mác 11:25,26

“Xin tha nợ chúng con, như chúng con cũng tha kẻ có nợ chúng con”. Ma-thi-ơ 6:12

6. Khi người khác có điều gì đó chống lại bạn

Rõ ràng Chúa đang yêu cầu chúng ta phải đi xa hơn nữa. Nếu bạn tức giận với ai đó và sau đó lại tha thứ cho người đó, điều đó vẫn chưa đủ. Nếu bạn biết ai đó có điều gì chống lại bạn, Chúa Giêsu bảo chúng ta rằng chúng ta phải đến gặp người đó và làm những gì có thể để giải quyết vấn đề đó.

“VẬY, nếu bạn đem lễ vật đến bàn thờ, mà nhớ lại có điều gì đó nghịch cùng anh em mình; hãy để lễ vật ở đó trước bàn thờ và đi về; hãy làm hòa với anh em trước đã, rồi hãy đến dâng lễ vật.” Ma-thi-ơ 5:23,24

7. Khi bạn không cầu nguyện nhân danh (bản tính) Chúa Giêsu.

Phần lớn các Cơ đốc nhân kết thúc lời cầu nguyện của họ”, “...nhân danh Chúa Giêsu, Amen,” thường tin rằng họ đang cầu nguyện theo Kinh thánh. Nhưng cầu nguyện nhân danh Chúa Giêsu có nghĩa là cầu nguyện theo bản tính của Chúa Giêsu, theo tâm tính của Chúa Giêsu, cầu nguyện như Ngài cầu nguyện, có sự sống của Ngài trong chúng ta (eonian life), cầu nguyện cho những điều Ngài muốn, hơn là những điều chúng ta muốn.

Trong Kinh thánh, đặc biệt là Cựu Ước, tên của một người thường nói lên bản tính của người đó. Cái tên có ý nghĩa gì đó quan trọng đối với cá nhân. Cầu nguyện nhân danh Chúa Giêsu có nghĩa là chúng ta thể hiện tâm tính và đặc tính của Ngài trong cuộc sống và trong cách chúng ta cầu nguyện.

Bất kỳ kiểu cầu nguyện nào khác đều là lời cầu nguyện ích kỷ.

8. Khi bạn ra lệnh cho Chúa điều bạn muốn Ngài làm và khung thời gian mà bạn muốn điều đó được thực hiện!

Cơ-đốc nhân cầu nguyện để được thành công, kể cả thành công trong chức vụ của họ. Nhưng sự thành công mà họ thường cầu nguyện được đo lường theo tiêu chuẩn của thế gian, chẳng hạn như có bao nhiêu người đã được “mang đến với Chúa”, sự phát triển và mở rộng chức vụ của họ, số tiền lớn được đổ vào mục sư... đây được coi là dấu hiệu của sự thành công và là dấu hiệu của sự phù hộ của Chúa.

Nếu đó là tiêu chuẩn thành công của một Cơ-đốc nhân thì người đó chưa bao giờ nghe nói đến Chúa Giê-su Christ. Theo tiêu chuẩn của thế gian, bao gồm cả tiêu chuẩn của thế giới doanh nghiệp - càng lớn càng tốt! Nhưng vào cuối đời, Chúa Giêsu đã bị hầu hết những ai từng biết Ngài từ chối. Chỉ có khoảng năm người ở cùng Ngài khi Ngài bị đóng đinh, trong đó chỉ có một môn đồ là Giăng và mẹ của Chúa Giê-su.

Tuy nhiên, cái chết của Chúa Kitô trên thập giá (cây cột gỗ) là sự kiện thành công nhất trong lịch sử thế giới. Qua cái chết của Ngài, Ngài đã cứu thế giới!

Cơ đốc nhân cầu nguyện cho con cái mình khỏi gặp rắc rối, nhưng Chúa Giêsu đã nói:

“Ở thế gian này các con sẽ gặp hoạn nạn...” Giăng 16:33

Rắc rối là điều duy nhất làm thay đổi chúng ta. Khi mọi việc đang diễn ra tốt đẹp, chúng ta không bao giờ muốn thay đổi. Chính qua những thử thách và đau khổ mà cuối cùng chúng ta nhận ra mình cần Chúa Giêsu điều hành cuộc đời mình.

Những Cơ đốc nhân cầu nguyện xin Chúa chữa lành cho họ – ngay bây giờ! Tuy nhiên, họ không muốn thay đổi bất cứ điều gì về cuộc sống của họ.

Khi những Cơ-đốc nhân quyết định khỏi bệnh theo cách của Chúa, họ thường nói: **“Kế hoạch này sẽ kéo dài bao lâu? Khi nào tôi mới khỏe lại?”**

Câu trả lời là: khi bạn ngừng hỏi câu hỏi đó và nhận ra mình không có quyền hỏi câu hỏi đó. **Chúa là người chịu trách nhiệm - không phải chúng ta.** Ngài sẽ thay đổi cuộc sống của chúng ta về mọi mặt và **Ngài không vội vàng.**

Khi một cá nhân phát triển những căn bệnh nghiêm trọng, đó là kết quả của nhiều năm sống, ăn uống và xử lý căng thẳng sai cách – theo cách của họ – chứ không phải theo cách của Chúa. Họ tự lây bệnh cho chính mình, từ từ, từng ngày một, trong một thời gian dài, bằng cách sống, suy nghĩ, hành động, ăn uống và xử lý căng thẳng theo cách của họ.

Một người sẽ không khỏi bệnh cho đến khi anh ta hoặc cô ta cam kết thực hiện một sự thay đổi lâu dài trong mọi khía cạnh của cuộc sống, cho đến khi anh ta hoặc cô ta đồng ý từ bỏ quyền làm chủ của mình và trao nó cho Chúa, và cho đến khi anh ta hoặc cô ta sẵn sàng bám chặt vào Chúa Giêsu cho dù có bao nhiêu trở ngại cản đường họ.

Chúng ta không có quyền ra lệnh cho Chúa về cách thức và thời điểm Ngài phải hoàn thành công việc mà Ngài đã hứa thực hiện.

Chúng ta phải cầu nguyện theo ý Chúa – cũng không theo ý riêng của chúng ta.

Chúa phụ trách. Chúng ta thì không!

“Và đây là niềm tin tưởng mà chúng ta có nơi Ngài, rằng nếu chúng ta cầu xin điều gì theo ý muốn của Ngài thì Ngài sẽ nghe chúng ta. Và nếu chúng ta biết rằng Ngài nghe chúng ta, thì bất cứ điều gì chúng ta cầu xin, chúng ta biết rằng chúng ta đã nhận được những lời cầu xin mà chúng ta đã cầu xin Ngài.” 1 Giăng 5:14,15

“Bạn cầu xin mà không nhận được, bởi vì bạn cầu xin không đúng đắn, để bạn tiêu xài theo thú vui của mình.” Gia-cơ 4:3

9. Khi bạn chỉ cầu xin những ân điển từ Chúa hơn là cầu nguyện để được biết Chúa, chính Ngài.

Sự ích kỷ tột cùng là cầu xin những ân điển (món quà) của Chúa, dù là của cải vật chất hay thậm chí là sự chữa lành. Nếu chúng ta làm vậy, “Cơ đốc giáo” của chúng ta hoàn toàn là về chúng ta - thay vì tất cả là về Chúa Giê-xu Christ. **Chúng ta phải tìm kiếm chính Chúa Giê-su, trước tiên chúng ta phải tìm hiểu Chúa Giê-su một cách cá nhân, và một khi chúng ta làm vậy, tất cả những điều khác mà Ngài dành sẵn cho chúng ta sẽ theo sau.**

“Trước hết hãy tìm kiếm vương quốc của Thiên Chúa và sự công bình của Ngài, và tất cả những điều này sẽ được thêm cho bạn.” Ma-thi-ơ 6:33

“Bạn cầu xin mà không nhận được, bởi vì bạn cầu xin không đúng đắn, để bạn tiêu xài theo thú vui của mình.” Gia-cơ 4:3

10. Khi bạn không tuân theo tất cả những gì bạn đã biết.

Sự nhâm lẫn luôn xảy ra do không tuân theo tất cả những gì bạn đã biết. Kiến thức từ sách và nghiên cứu có được bằng cách đọc, học tập và thử nghiệm. Nhưng sự khôn ngoan từ Chúa chỉ nhận được khi -- bạn vâng lời!

Lời Chúa không thể được tiếp cận như người ta tiếp cận một cuốn sách của nhà viết kịch Shakespeare hay một cuốn sách giáo khoa khoa học. Kiến thức đó có được thông qua năm giác quan – những gì chúng ta nhìn, nghe, chạm, nếm và ngửi. Nhưng chúng ta phải đến gần Chúa bằng cách tin vào Ngài và Lời Ngài. Khi chúng ta tin – thì chúng ta sẽ “biết”. Đó là kiến thức của sự mặc khải.

“Nếu ai làm theo ý muốn của Ngài thì sẽ biết giáo lý; dù đó là của Chúa, hay liệu Ta tự nói theo ý mình.” Giăng 7:17

“Vậy nên bây giờ, nếu các ngươi thực sự vâng theo tiếng Ta và giữ giao ước của Ta, thì các ngươi sẽ là một kho báu đặc biệt của Ta trên hết mọi người; vì cả trái đất thuộc về Ta.” Xuất Ê-díp-tô Ký 19:5

“Nhưng nếu bạn thực sự vâng theo tiếng Ngài và làm theo tất cả những gì Ta phán; thì Ta sẽ là kẻ thù của kẻ thù các ngươi và đối thủ của đối thủ các ngươi.” Xuất Ai-cập 23:22

“Nhưng nếu không vâng lời, họ sẽ bị gươm giết và chết như kẻ không biết gì.” Gióp 36:12

“Nhưng ta đã truyền cho họ rằng: Hãy vâng theo tiếng ta thì ta sẽ là Đức Chúa Trời của các ngươi, các ngươi sẽ là dân ta; hãy đi theo mọi đường lối ta đã truyền cho các ngươi, để các ngươi được phước.” Giê-rê-mi 7:23

“Sau đó, ông nói với anh ta, Bởi vì bạn đã không tuân theo tiếng nói của Chúa, này, ngay khi bạn rời khỏi tôi, một con sư tử sẽ giết chết bạn. Và ngay khi anh ta rời khỏi anh ta, một con sư tử đã tìm thấy anh ta và giết chết anh ta. 1 Các Vua 20:36

“Vua A-sy-ri đã đem dân Y-sơ-ra-ên qua A-si-ri, đặt họ ở Ha-la và Ha-bo, bên sông Gô-xan, và trong các thành của người Mê-đi.

“Bởi vì họ đã không vâng theo tiếng phán của Chúa, Đức Chúa Trời của họ, nhưng đã vi phạm giao ước của Ngài, và tất cả những gì Mô-i-se, tôi tớ của Chúa đã truyền dạy, và không chịu nghe họ cũng như không làm theo họ.” 2 Các Vua 18:11,12

“Và ngươi sẽ trở lại và tuân theo tiếng nói của Chúa, cùng thực hiện tất cả những giáo lệnh của Ngài mà ta truyền lệnh cho ngươi ngày nay.

“Và Chúa, Đức Chúa Trời của ngươi, sẽ làm cho ngươi trở nên dồi dào trong mọi công việc do tay ngươi làm, từ bông trái của thân thể ngươi, bầy con của đàn gia súc và sản vật của đất đai ngươi; vì Chúa sẽ lại vui mừng vì ngươi, như Ngài đã vui mừng vì tổ phụ ngươi.” Phục Truyền Luật Lệ Ký 30:8,9

11. Khi lời cầu nguyện của bạn bao gồm “những lời lặp đi lặp lại vô ích”.

“Sự lặp lại vô ích” bao gồm các bài tụng kinh, lần hạt Mân Côi, đọc đi đọc lại cùng một lời cầu nguyện hoặc yêu cầu lặp đi lặp lại cùng một điều.

“Nhưng khi các ngươi cầu nguyện, đừng lặp đi lặp lại vô ích như người ngoại giáo thường làm: vì họ nghĩ rằng cứ nói nhiều thì sẽ được nhậm.

“Vậy, các ngươi đừng làm như họ; vì Cha các ngươi biết các ngươi cần điều gì trước khi các ngươi cầu xin Ngài.” Ma-thi-ơ 6:7,8

12. Khi bạn cầu nguyện công khai như những người Pha-ri-si – chỉ “để được người ta nhìn thấy”.

Có một vài điều trong các nghi lễ của nhà thờ có tổ chức còn kinh tởm hơn việc “cầu nguyện để được người ta nhìn thấy”, một hành vi xúc phạm không dừng lại ở những người Pha-ri-si nhưng vẫn tiếp tục ở nhiều nhà thờ ngày nay.

“Và khi các con cầu nguyện, các con sẽ không như những kẻ đạo đức giả; vì họ thích đứng cầu nguyện trong các hội đường (nhà thờ) và ở các góc phố, để người ta có thể nhìn thấy họ. Quả thật, Ta nói với các con, họ đã có phần thưởng của họ.

“Còn con, khi cầu nguyện, hãy vào phòng riêng và khi đóng cửa lại, hãy cầu nguyện Cha của con, Đấng ngự nơi kín đáo; và Cha của con, Đấng thấu suốt những gì kín đáo, sẽ trả công cho con.” Ma-thi-ơ 6:5,6

“Khốn cho các người, hỡi các thầy thông giáo và người Pha-ri-sêu giả hình! Vì các người nuốt nhà của các bà góa, và giả bộ cầu nguyện lâu, để bị xét xử nặng nề hơn.” Ma-thi-ơ 23:14

13. Khi bạn không có ý định tuân theo luật pháp của Chúa.

Con đường của Chúa là con đường duy nhất. Kinh Thánh dạy chúng ta hãy vui thích với luật pháp của Đức Chúa Trời.

“Ôi, ước gì trong họ có tấm lòng như vậy đến nỗi họ kính sợ Ta và tuân giữ mọi điều răn của Ta, để họ và con cháu họ được hạnh phúc mãi mãi.” Phục 5:29

“Người nào ngoảnh tai không nghe luật pháp, thì lời cầu nguyện của người ấy cũng là một điều gớm ghiếc.” Châm ngôn 28:9

“Phải, lòng họ như đá lửa, kéo họ phải nghe luật pháp và những lời mà Chúa Vạn Quân đã gửi đến trong Thánh Linh của Ngài qua các vị tiên tri trước đây; do đó, cơn thịnh nộ lớn lao đến từ Chúa các đạo quân.

Đức Giê-hô-va vạn quân phán: “Bởi vậy, Khi Ta kêu gọi, chúng không chịu nghe thế nào; thì khi chúng kêu cầu, Ta cũng chẳng nghe thế ấy.” Xa-cha-ri 7:12,13

Chúa Giêsu dạy: **“Nếu các con yêu mến Ta, hãy tuân giữ các điều răn Ta.” (Ga 14:15).** Nhưng nhà thờ Thiên chúa giáo đã vứt bỏ các điều răn của Chúa, nói một cách sai lầm rằng chúng đã bị hủy bỏ trên thập tự giá (cây cột gỗ).

Nhưng cụm từ “bãi bỏ” không có nghĩa là “bãi bỏ” luật pháp. Chúa Giê-su tuyên bố rõ ràng rằng Ngài không đến để “bãi bỏ” luật pháp. Ngài phán,

“Tôi đến KHÔNG phải để phá bỏ (xóa bỏ) luật pháp mà để làm trọn nó.” Ma-thi-ơ 5: 17

Chúa Giêsu làm trọn luật pháp bằng cách sống theo luật pháp, bằng cách chỉ cho chúng ta qua cuộc sống của Ngài cách tuân giữ luật pháp. Cuộc đời của Ngài chứng tỏ việc tuân giữ luật pháp một cách hoàn hảo. Cuộc đời của Chúa Giêsu đã thể hiện Mười Điều Răn trong “hình dạng con người”.

14. Khi bạn đã quay lưng lại với Chúa.

Khi chúng ta chọn điều hành cuộc sống của mình theo cách riêng của mình thay vì để Chúa tiếp quản hoàn toàn cuộc sống của chúng ta, chúng ta sẽ đưa ra những quyết định sai lầm và “gặt những gì chúng ta đã gieo”. Nếu chúng ta chọn bảo vệ chính mình - như để tự vệ -

thì khi làm như vậy, chúng ta đã đưa bản thân và gia đình mình ra khỏi sự bảo vệ của Đức Chúa Trời Toàn năng.

“Nếu anh em lìa bỏ Đức Giê-hô-va mà hầu việc các thần lạ, thì Ngài sẽ quay lại giáng họa và tiêu diệt anh em...” Giô-suê 24:20

“Bởi vì ta đã gọi mà các ngươi từ chối; Ta đã giơ tay ra nhưng không ai thềm để ý; Nhưng ngươi đã khinh thường mọi lời khuyên dạy của Ta, và không chịu lời quở trách nào của Ta;

“Ta cũng sẽ cười nhạo tai họa của ngươi; Ta sẽ chế nhạo ngươi khi nỗi kinh hoàng của ngươi đến. Khi nỗi kinh hoàng của ngươi ập đến như bão tố, và sự hủy diệt của ngươi đến như cơn lốc; khi hoạn nạn và thống khổ ập đến với ngươi,

“Bấy giờ họ sẽ kêu cầu Ta nhưng Ta sẽ KHÔNG đáp lời; Chúng sẽ tìm kiếm Ta kỹ càng nhưng không tìm được Ta:

“Vì họ ghét tri thức và không chọn sự kính sợ (tôn kính) Chúa.

“Chúng không chịu nghe lời khuyên dạy của Ta: chúng khinh thường mọi lời quở trách của Ta. Vì vậy, họ sẽ ăn hoa quả theo cách riêng của mình, và no nê với những kế hoạch của riêng mình.

“Vì sự ương ngạnh của kẻ ngu dại sẽ giết chết họ, và sự tự mãn của kẻ ngu dại sẽ tiêu diệt họ.

*“Nhưng ai nghe theo Ta sẽ được sống bình an và được an toàn khỏi nỗi sợ hãi tai họa.”
Châm ngôn 1:24-33*

“Ta phán: Hỡi những người đứng đầu Gia-cốp và những người cai trị nhà Y-sơ-ra-ên, hãy nghe đây; Các ngươi không biết công lý sao?

“Người ghét điều thiện và ưa điều ác; những kẻ lột da dân Ta, lột da khỏi xương;

“Những kẻ đó cũng ăn thịt và lột da của dân Ta, và họ bẻ xương, chặt thành từng mảnh như dùng cho nồi, như thịt trong vạc.

“Bấy giờ họ sẽ kêu cầu Chúa, nhưng Ngài sẽ không nghe họ, thậm chí Ngài còn giấu Ngài ra mặt khỏi họ vào thời điểm đó, vì chính họ đã làm những việc xấu xa.” Mi-chê 3:1-4

15. Khi đàn ông không đối xử và yêu thương vợ đúng cách.

Đôi khi một người "Cơ đốc nhân" đàn ông sẽ **ra lệnh cho vợ mình như một nô lệ, ra lệnh cho cô ấy phải “phục tùng” như thể vai trò “chủ gia đình” của người chồng, cho phép anh ta trở thành một bạo chúa**, một vai trò mà nhiều nhà thờ trực tiếp hoặc gián tiếp ủng hộ.

Tuy nhiên, Kinh thánh nói: *“Hỡi những người chồng, hãy yêu vợ mình như Đức Chúa Trời đã yêu thương hội nhóm (ecclesia - những người thật sự theo Ngài) và phó chính chính mình vì điều đó”*. Ê-phê-sô 5:25

Vai trò “chủ gia đình” của người chồng là thể hiện bản tính của Chúa cho gia đình mình. Nếu không, Chúa sẽ không nghe lời cầu nguyện của người đàn ông.

“Cũng vậy, hỡi những người chồng, hãy sống với vợ mình bằng sự hiểu biết, tôn trọng vợ mình như đối với người yếu đuối hơn và cùng nhau thừa kế ân điển của sự sống; để lời cầu nguyện của bạn không bị cản trở.” 1 Phi-e-rơ 3:7

16. Nếu bạn không giúp đỡ những người kém may mắn hơn.

“Ai bịt tai trước tiếng kêu của người nghèo, thì chính mình cũng sẽ khóc, nhưng sẽ không được lắng nghe.” Châm ngôn 21:13

17. Nếu bạn không có niềm tin.

Nếu bạn không tin (có niềm tin) rằng Chúa sẽ làm những gì Ngài đã hứa làm, Chúa sẽ không nghe lời cầu nguyện của bạn.

“Vì thế Ta bảo các con: Bất cứ điều gì các con cầu nguyện, hãy tin rằng mình sẽ nhận được, thì các con sẽ nhận được điều đó.” Mác 11:24

“Ví bằng trong anh em có kẻ kém khôn ngoan, hãy cầu xin Đức Chúa Trời, là Đấng ban cho mọi người cách rộng rãi, không trách móc ai; và nó sẽ được trao cho anh ta.

“Nhưng hãy cầu xin với đức tin, mà không bao giờ dao động (ngghi ngờ). Đối với anh ta, sự dao động đó (ngghi ngờ) giống như sóng biển bị gió cuốn đi và xô đẩy.

“Vì người đó đừng tưởng rằng mình sẽ nhận được gì từ Chúa. Một người hai lòng thì không ổn định về mọi mặt.” Gia-cơ 1:5-8

“Không có đức tin thì không thể làm hài lòng Chúa”. Hê-bơ-rơ 11:6

Niềm tin phải được thử thách, bởi vì nó chỉ có thể trở thành vật sở hữu thân thiết của bạn thông qua xung đột. Phải có sự thử thách liên tục trong đời sống đức tin. Đức tin là sự tin cậy tuyệt đối vào Chúa – niềm tin mà không bao giờ có thể tưởng tượng được rằng Chúa sẽ bỏ rơi chúng ta (Hê-bơ-rơ 13:5,6).

Nhưng đây là điều mà Cơ đốc giáo như hiện nay đang được thực hành trong các nhà thờ có tổ chức đã thất bại thảm hại.

Niềm tin, sự tin cậy và niềm tin đều là những từ giống nhau trong tiếng Hy Lạp.

Cơ đốc nhân không tin tưởng (có niềm tin) rằng Đức Chúa Trời “chữa lành TẤT CẢ bệnh tật của chúng ta” (Thi Thiên 103:3) “NẾU chúng ta tuân theo Điều Răn của Ngài (bao gồm cả Luật Sức khỏe của Ngài), Mệnh lệnh và Luật lệ của Ngài” (Phục truyền 7:11-15). Đó là lý do tại sao “Cơ đốc nhân” đi khám bác sĩ thay vì tuân theo Kế hoạch Sức khỏe Tự nhiên của Chúa (Mười Định Luật Chữa Lành).

Cơ đốc nhân không tin rằng Đức Chúa Trời có thể - và sẽ - “xóa tội cả thế gian” (Giăng 1:29). Đó là lý do tại sao những người theo đạo Thiên chúa nghĩ rằng phần lớn mọi người sẽ bị thiêu trong địa ngục.

Cơ đốc nhân không tin rằng Đức Chúa Trời đang “làm MỌI việc theo ý muốn của CHÍNH NGÀI” (Ê-phê-sô 1:11) bởi vì Cơ đốc nhân tin rằng con người có ý chí tự do vượt trên ý muốn của Đức Chúa Trời - biến con người thành “thần” của riêng mình.

Cơ đốc nhân không tin rằng Đức Chúa Trời có thể “làm mới TẤT CẢ” (Khải Huyền 21:5). Đó là lý do tại sao Cơ đốc nhân tin rằng họ sẽ được cứu – nhưng phần lớn dân số thế giới sẽ bị hư mất vĩnh viễn.

Cơ đốc nhân không tin rằng Đức Chúa Trời “có thể cứu rỗi toàn vẹn” (Hê-bơ-rơ 7:25). Họ tin rằng một số người quá độc ác nên sẽ không bao giờ đến với Đấng Christ và Đấng Christ sẽ không thể thu hút họ đến với Ngài.

Cơ đốc nhân không tin rằng Đức Chúa Trời sẽ - hoặc thậm chí có thể - cứu “TẤT CẢ nhân loại” (1 Ti-mô-thê 4:10). Mặc dù những Cơ đốc nhân nói rằng họ tin rằng Chúa là toàn năng,

toàn tại và toàn trí, và Chúa có thể làm bất cứ điều gì, nhưng họ vẫn không tin rằng cuối cùng Chúa có thể thu hút TẤT CẢ đến với Ngài và rằng Ngài có thể cứu TẤT CẢ nhân loại.

“Không có đức tin (niềm tin), không thể làm hài lòng Chúa.” Hê-bơ-rơ 11:6

“Cầu nguyện không ngừng” (I Tê-sa-lô-ni-ca 5:17) có nghĩa là chúng ta phải có mối quan hệ thường xuyên với Thiên Chúa, giống như một trẻ thơ với mẹ của mình. Mặc dù đứa trẻ có thể không nghĩ đến mẹ một cách có ý thức mỗi phút, nhưng ngay khi có điều gì đó không ổn xảy ra, hoặc nó cảm thấy niềm vui nào đó, hoặc nó cần sự giúp đỡ hay lời khuyên nào đó, nó sẽ ngay lập tức tìm đến mẹ mình.

“Cầu nguyện không phải là một phần bình thường trong cuộc sống của con người tự nhiên. Chúng ta nghe nói rằng cuộc sống của một người sẽ đau khổ nếu người đó không cầu nguyện, nhưng tôi nghi ngờ điều đó. Điều sẽ phải chịu đau khổ là sự sống của Con Thiên Chúa trong Người, được nuôi dưỡng không phải bằng thức ăn mà bằng lời cầu nguyện. Khi một người được tái sinh từ trên cao, sự sống của Con Đức Chúa Trời được sinh ra trong người ấy, và người ấy có thể nhin đói hoặc nuôi dưỡng sự sống đó. Cầu nguyện là cách nuôi dưỡng sự sống của Thiên Chúa trong chúng ta. Chúng ta xem sự cầu nguyện đơn giản là một phương tiện để đạt được nhiều thứ cho bản thân, nhưng mục đích của việc cầu nguyện theo Kinh Thánh là để chúng ta có thể nhận biết chính Đức Chúa Trời.

“Khi một người kiệt sức, việc cầu nguyện dường như không còn là điều hèn nhát nữa; trên thực tế, đó là cách duy nhất một người có thể tiếp xúc với lẽ thật và hiện thực của chính Đức Chúa Trời. Chỉ cần bạn nghĩ mình tự túc thì bạn không cần cầu xin Chúa điều gì cả.

“Nói rằng 'cầu nguyện thay đổi mọi thứ' không gần với sự thật như nói, 'Cầu nguyện thay đổi tôi và sau đó tôi thay đổi mọi thứ.' Đức Chúa Trời đã thiết lập mọi việc để lời cầu nguyện, trên cơ sở sự cứu chuộc, thay đổi cách một người nhìn sự việc. Cầu nguyện không phải là vấn đề thay đổi mọi thứ bên ngoài, mà là một trong những điều kỳ diệu xảy ra trong bản chất bên trong của một con người.” Oswald Chambers, My Utmost for His Highest, ngày 28 tháng 8.

“Đừng bao giờ nói rằng ý Chúa không ban cho bạn những gì bạn cầu xin. Đừng nản chí và bỏ cuộc mà hãy tìm hiểu lý do tại sao mình chưa nhận được; tăng cường độ tìm kiếm của bạn và kiểm tra bằng chứng. Mối quan hệ của bạn với vợ/chồng, con cái và đồng loại của bạn có đúng đắn không? Bạn có cấu kình và khó chịu, nhưng bạn vẫn muốn được phước lành về mặt tinh thần? Chúng ta thường từ chối xem xét những bằng chứng cho thấy rõ ràng chúng ta sai ở đâu.

“Đối với hầu hết mọi người, lời cầu nguyện đơn giản trở thành một biểu hiện tôn giáo tầm thường nào đó, một vấn đề liên hệ thần bí và đầy cảm xúc với Chúa. Tất cả chúng ta đều giở tạo ra sương mù tâm linh làm mù tầm nhìn của chúng ta. Nhưng nếu tìm hiểu và xem xét bằng chứng, chúng ta sẽ thấy rất rõ điều gì sai trái, tình bạn, món nợ chưa trả, hay thái độ không đúng mực. Cầu nguyện chẳng có ích gì nếu chúng ta không sống như con cái Chúa. Rồi Chúa Giêsu nói về con cái của Người: Ai xin thì nhận được” (Ma-thi-ơ 7:8). Như trên. ngày 24 tháng 8.



Tại sao Cơ đốc nhân từ chối "Đợi trong thành Giê-ru-sa-lem cho đến khi. . ." Thay vào đó họ thích "Đi khiến muôn dân trở nên môn đồ. . ."

Chúng ta có "ĐỢI" không? - hay "Đi khiến muôn dân trở nên môn đồ"?

"Còn về phần các con, hãy đợi trong thành Giê-ru-sa-lem cho đến khi được nhận lãnh QUYỀN NĂNG TỪ TRÊN CAO." Lu-ca 24:49

Trong các bài viết trên trang cá nhân mình đề cập rất nhiều lần rằng, "làm việc cho Chúa" dễ hơn nhiều so với trở nên một với Đức Chúa Trời. Cơ đốc nhân muốn "làm chứng cho Chúa" khi chính họ thậm chí không thật sự biết Ngài là ai - hoặc những gì họ sẽ làm nhân chứng! Họ thường cố gắng gây áp lực cho những người không tin phải "đi nhà thờ" trong khi bản thân họ chưa bao giờ - trong tất cả những năm đi nhà thờ/hội thánh của họ - đã được nhận lãnh "quyền năng từ trên cao."

Bài viết ở đây chắc chắn KHÔNG nói về quan điểm của nhà thờ Tin lành về việc "nhận lãnh thánh linh" với việc "nói tiếng lạ" (speaking in tongues) đi kèm - một thực hành không chỉ trái với Kinh Thánh (các môn đồ của Đấng Christ nói bằng những ngôn ngữ QUEN THUỘC thời đó - không phải nói điều vô nghĩa như "nói tiếng lạ"). Và kiểu "nói tiếng lạ" đó được các nhà ngôn ngữ học nghiên cứu và tìm thấy giống hệt với việc "nói tiếng lạ" bởi những người theo tà thuật voodoo Satan ở châu Phi (Satanic voodoo in darknest Africa).

Vậy "nhận lãnh quyền năng từ trên cao" có nghĩa là gì?

Chúng ta hãy đọc cả đoạn Kinh Thánh sau:

Sự việc này xảy ra sau khi Chúa Giê-Su đi bộ (ẩn danh) với hai môn đồ của Ngài trên đường đến Em-ma-út. Sau khi Chúa Giê-Su tỏ mình ra cho họ (sau đó Ngài biến mất), họ chợt hiểu rằng Ngài đã sống lại từ cõi chết, họ chạy về Giê-ru-sa-lem và tìm thấy các môn đồ còn lại đang tập hợp và nói với họ: "Chúa thật đã sống lại."

"Khi hai môn đồ còn đang nói về những việc ấy thì Đức Chúa Giê-Su xuất hiện giữa họ và phán: 'Bình an cho các con!'

Các môn đồ đều giật mình sửng sốt, tưởng thấy thần linh.

Ngài phán: 'Tại sao các con bối rối, và lòng các con vẫn còn hoài nghi như thế?'

Hãy nhìn tay và chân Ta, thật chính Ta! Hãy chạm đến Ta xem! Thần linh thì không có thịt xương, mà các con thấy Ta có đây.'

Nói xong, Ngài giơ tay và chân ra cho họ xem. . .

Ngài phán: 'Đây là những lời mà Ta đã phán với các con khi Ta còn ở với các con: Mọi điều đã chép về Ta trong Luật Pháp Môi-se, các sách Tiên Tri, cùng các Thi Thiên phải được ứng nghiệm.'

BẤY GIỜ, NGÀI MỞ TRÍ CHO CÁC MÔN ĐỒ ĐỂ HIỂU KINH THÁNH.

Ngài phán: 'Có lời chép rằng Đấng Christ phải chịu đau đớn, đến ngày thứ ba sẽ từ cõi chết sống lại;

Lưu ý rằng chính Chúa Giê-Su đã nói, "ba ngày" (và "ba đêm") bắt đầu bằng "sự phản bội" của Đấng Christ - không phải với cái chết của Ngài. Chúa Giê-Su chỉ chết trong vài tiếng rồi sống lại.

(Xin vui lòng xem thêm bài viết: CHÚA GIÊ-SU CÓ THẬT SỰ SỐNG LẠI VÀO NGÀY CHỦ NHẬT KHÔNG?)

Người ta phải nhân danh Ngài mà rao giảng cho tất cả các nước (những người không tin) về sự ăn năn để được tha tội, bắt đầu từ thành Giê-ru-sa-lem.

Các con là những nhân chứng về các việc đó, Ta đây, sẽ ban cho con điều Cha Ta đã hứa; Còn về phần các con, hãy đợi trong thành Giê-ru-sa-lem cho đến khi được NHẬN LÃNH QUYỀN NĂNG TỪ TRÊN CAO." Lu-ca 24:36-49

Ngay sau khi nói những điều này, Chúa Giê-Su lên trời. (Lu-ca 24:50-53)

Vậy, "nhận lãnh quyền năng từ trên cao" có nghĩa là gì?

1) Chúa Giê-Su trở thành trung tâm của cuộc đời tôi. Tôi nhìn vào Ngài hơn là nhìn vào chồng, vợ, con cái, bạn bè, bác sĩ, mục sư hoặc những người khác để có câu trả lời cho những vấn đề của tôi.

2) TÔI MUỐN dành thời gian với Ngài MỖI NGÀY trong việc học Kinh Thánh và cầu nguyện.

3) Tôi tìm kiếm và thích học Kinh Thánh với những người cũng đang tìm kiếm sự thật.

4) Tôi sẽ không bao giờ nói: "Thông tin này có cần thiết cho sự cứu rỗi của tôi không?" bởi vì tôi sẽ muốn biết MỌI ĐIỀU tôi có thể biết về Chúa Giê-Su. "Biết Đức Chúa Trời là sự sống đời đời (sự sống eonian - sự sống của Đấng Christ trong tôi)." (Giăng 17:3)

5) Sự cứu rỗi của tất cả những người khác trên thế giới sẽ quan trọng đối với tôi như của riêng tôi.

6) Tôi sẽ là một Cơ đốc nhân ngay cả khi không có sự sống vĩnh viễn hay phải xuống địa ngục (Kinh Thánh không có "địa ngục").

7) Tôi nhận ra rằng vấn đề chính trong cuộc sống không phải là sự cứu rỗi CỦA TÔI, mà là liệu danh và bản tính của Ngài. Tôi có đang đại diện cho NGÀI một cách đúng đắn không? (Như được bày tỏ trong Ga-la-ti 5:22; I Cô-rinh-tô 4:8-13; 13:4-7)

8) Tôi sẽ vui lòng tuân giữ các điều răn của Đức Chúa Trời, không phải vì bất kỳ sự trừng phạt hay phần thưởng nào có thể xảy ra, nhưng vì tôi yêu Chúa Giê-Su và tôi biết rằng đường lối của Ngài luôn luôn đúng. Chúa Giê-Su phán, "Nếu các con yêu mến Ta thì sẽ vâng giữ các điều răn Ta." Giăng 14:15

9) Tôi sẽ từ bỏ quyền (đúng đắn) của riêng mình và giao nó cho Ngài, để Ngài thực hiện tất cả những quyết định của tôi thay vì tôn trọng (đi theo) "sự khôn ngoan" của con người (I Cô-rinh-tô 1:25-27), bởi vì Chúa Giê-Su sở hữu tôi. Ngài đã chuộc tôi bằng một cái giá - Cái chết trên cột gỗ.

10) Tôi tin Đức Chúa Trời SẼ thực hiện những gì Ngài ĐÃ HỨA: chữa lành TẤT CẢ bệnh tật của tôi, cung cấp TẤT CẢ những nhu cầu của tôi, kể cả thức ăn và nước uống, KHÔNG BAO GIỜ lừa hay bỏ rơi tôi.

11) Bây giờ tôi có thể hiểu rõ Lời Chúa và giải thích cho người khác.

12) Bây giờ tôi thực sự hiểu rằng Đức Chúa Trời yêu thương và mọi sự kị luật (sửa dạy) của Ngài đều dẫn đến sự ăn năn - để đưa chúng ta quay trở lại với việc làm đúng đắn - và không có biện pháp nào trong số đó mang tính trừng phạt (như tiêu diệt chúng ta).

Nhưng Cơ đốc nhân tin rất ít về những điều này. Họ quan tâm nhiều hơn đến "làm việc cho nhà thờ" và "được mọi người nhìn thấy" hơn là nên một/hiệp nhất với Đức Chúa Trời.

"Làm cho việc cho nhà thờ/hội thánh" bao gồm việc phân phát ấn phẩm, dạy các lớp Kinh Thánh, tổ chức các chương trình cùng diễn giả, giúp đỡ người nghèo. Tất cả những điều

này đều là "việc làm tốt," nhưng "làm việc cho nhà thờ" KHÔNG cần đức tin. Và một thành viên nhà thờ có thể làm tất cả những điều này mà không cần biết Đức Chúa Trời!

Đức Chúa Trời có chấp nhận "công việc truyền giáo" (Missionary Work) không?

Chúa Giê-su phán: *"Ta được sai đến chỉ vì những con chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên."*
Ma-thi-ơ 15:24

Nhà thờ/hội thánh giới thiệu Sứ đồ Phao-lô là "Nhà truyền giáo" và thậm chí còn lập bản đồ cho "Những cuộc hành trình truyền giáo" của ông vòng quanh Địa Trung Hải. Tuy nhiên, chuyến đi của Phao-lô là đến với những người đồng hương của mình - người La Mã.

Mỗi quốc gia ông đến đều là một phần của Đế chế La Mã - và Phao-lô là người La Mã.

Một người được coi là "nhà truyền giáo" nếu người đó sinh ra và lớn lên ở San Francisco, và có một chuyến đi đến Philadelphia, New York và Miami (như Phao-lô, ông chỉ đến với đồng hương của mình chứ không phải "truyền giáo" bằng cách chạy ra một dân tộc xa lạ và không quen thuộc ngôn ngữ, văn hóa).

Chúng ta có cần phải đi ra nước ngoài để tìm những người cần Đức Chúa Trời không?

Đức Chúa Trời có thể mang đến cho chúng ta những người mà Ngài đã mở lòng muốn biết Sự thật không?

Ra ngoài để kiếm những người đó có hiệu quả hơn là để Đức Chúa Trời đưa họ đến với chúng ta?

Không ai ngoại trừ Đức Chúa Trời có thể mở tấm lòng của một người, dấy lên trong họ ước muốn hiểu biết sự thật. Chúng ta không thể thay đổi tấm lòng. Đó là công việc của Đức Chúa Trời.

Công việc của chúng ta KHÔNG phải là chuyển đổi mọi người. Chỉ có Đức Chúa Trời mới có thể làm điều đó. Công việc của chúng ta là "khiến muôn dân trở nên môn đồ" sau khi người đó đã được Đức Chúa Trời hoán cải.

Chúa Giê-su KHÔNG phải là "nhà truyền giáo" theo ý nghĩa của từ trong thời đại hiện nay. Ngài không tổ chức địa điểm, quảng cáo và phát tài liệu về "sự kiện sắp tới của buổi nhóm truyền giáo" nơi Ngài sẽ nói chuyện với một đám đông lớn.

Ngài chỉ sống cuộc sống của mình, đi từ nơi này sang nơi khác, chủ yếu là trò chuyện với người lạ: người đàn bà bên giếng, người thu thuế Ma-thi-ơ, người phụ nữ bị bắt quả tang ngoại tình, người thanh niên giàu có, những người bị quỷ ám, Ma-ri Ma-đơ-len, người binh lính, Giai-ru có con gái gần chết, Ma-ri và Ma-thê, và cùng với nhiều người khác.

Lần duy nhất Ngài nói chuyện với đám đông lớn là sự tụ họp một cách tự phát, khi Ngài ngẫu hứng đưa ra những bài phát biểu về sự tốt lành và công bình của Đức Chúa Trời, làm thế nào để sống một cuộc đời đắc thắng trong Đức Chúa Trời.

Đây không phải là những cuộc họp được lên kế hoạch, tổ chức dành riêng cho các bài giảng. Cơ đốc nhân quá bận rộn cố gắng làm công việc của Đức Chúa Trời theo cách riêng của họ, đến nỗi họ không có thời gian "Đợi trong thành Giê-ru-sa-lem . . . để nhận lãnh QUYỀN NĂNG từ trên cao."

Các nhà thờ/hội thánh có tổ chức có cần thiết để Truyền Đạo ("Win Souls") không?

Nhiều Cơ đốc nhân tin rằng các nhà thờ/hội thánh có tổ chức cần thiết để lập kế hoạch và tài trợ các nhà truyền giáo ra người ngoài để "nói cho họ biết về Đức Chúa Trời". Nhưng

chẳng phải sẽ hiệu quả hơn như thế nếu bạn có thể làm nhân chứng cho Đức Chúa Trời ngay tại đất nước CỦA BẠN sao? Bạn đã biết rõ ngôn ngữ, văn hóa và khu vực địa lý của bạn.

Phải chăng Đức Chúa Trời thực sự muốn con người đi "truyền giáo" tới các quốc gia và nền văn hóa mà họ không quen thuộc không?

Đức Chúa Trời không thể đẩy lên những Cơ đốc nhân ở các quốc gia khác để làm chứng cho chính người dân của họ sao?

Chúa Giê-Su có ý gì khi Ngài nói:

"Ta được sai đến chỉ vì những con chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên." Ma-thi-ơ 15:24

Chúa Giê-Su đã đến với dân Y-sơ-ra-ên trước tiên, là nhóm người nơi Ngài sinh ra. Các môn đồ cũng đến cùng dân Y-sơ-ra-ên, được yêu cầu chỉ giới hạn việc giảng dạy của họ, chủ yếu là truyền cho người Y-sơ-ra-ên. Và một người Rô-ma (La Mã) - Phao-lô - trước đây là Sau-lơ người Tạt-sơ, người được sai đi đến với các dân tộc của người La Mã - chính là người dân của ÔNG. Ông không phải là một "nhà truyền giáo" (như chúng ta định nghĩa từ này ngày nay - tới một nơi xa lạ, không quen thuộc để rao giảng, làm chứng), cũng giống với những gì chúng ta sẽ làm nếu chúng ta đi từ Cà Mau đến Đà Nẵng, Nghệ An, Hà Nội. Chúng ta vẫn sẽ tương tác với người Việt Nam - người dân chúng ta.

Đức Chúa Trời quan tâm nhiều đến việc chúng ta "trở nên một với Ngài" (one with God) hơn là "làm việc cho Ngài."

Tín đồ Đấng Christ ngày nay, cũng giống như những gì họ đã làm cách đây hàng ngàn năm, muốn làm công việc của Đức Chúa Trời theo cách RIÊNG của họ.

Phi-e-rơ: Khi Giu-đa Ích-ca-ri-ốt phản bội Chúa Giê-Su Christ, ông đã hối hận và bỏ đi rồi treo cổ tự tử, Phi-e-rơ đã tự mình chọn môn đồ thứ 12, thậm chí dù chính Chúa Giê-Su đã chọn 12 môn đồ đầu tiên.

Vì Chúa Giê-Su không còn hiện diện nên Phi-e-rơ tự mình gánh vác công việc của Đức Chúa Trời.

Các môn đồ bắt thăm và chọn Ma-thia, chắc chắn ông là một người tốt, nhưng cái tên này không bao giờ xuất hiện nữa trong Kinh Thánh sau sự kiện đó. Phi-e-rơ đã làm công việc Đức Chúa Trời - theo cách RIÊNG của ông.

Khi Chúa Giê-Su Christ quyết định đã đến lúc chọn người thay thế cho vị trí môn đồ thứ 12, chính Ngài đã làm điều đó! Ngài hiện ra với một người Pha-ri-si và là kẻ ghét Chúa Giê-Su Christ, Sau-lơ người Tạt-sơ, trên đường đến Đa-mách. Sau-lơ đang trên đường đi bắt và bách hại các Cơ đốc nhân.

Nhưng chỉ trong chốc lát. Sau-lơ/Phao-lô đã được biến đổi khi ông "thấy Chúa", và đã trở nên mù lòa về mặt thể chất, cũng giống như ông trước đây - mù lòa về mặt thuộc linh!

Áp-ra-ham: Đức Chúa Trời bảo Áp-ra-ham rằng Ngài sẽ ban cho ông một người con trai. Thời gian trôi qua, và Sa-ra ngày càng già đi, Áp-ra-ham quyết định mình cần phải "giúp đỡ Chúa." Ông không tin rằng Đức Chúa Trời có thể sắp xếp cho một người đã 90 tuổi có thai. Nên Áp-ra-ham đã làm công việc của Đức Chúa Trời theo cách riêng của mình và phạm tội ngoại tình với người hầu gái của Sa-ra là A-ga, người đã sinh ra Ích-ma-ên.

Ban đầu Đức Chúa Trời không nói gì cả. Mười ba năm sau, Đức Chúa Trời lại hiện ra với Áp-ra-ham và hứa cho ông một đứa con trai. Áp-ra-ham đáp: "Ước gì Ích-ma-ên được phước

trước mặt Ngài." Về bản chất, Áp-ra-ham đang nói: "Cảm ơn Chúa, vì Ngài đã sinh cho con một đứa con trai."

Nhưng đó là công việc của "chính tay" Áp-ra-ham. Đó không phải là công việc của Đức Chúa Trời. Áp-ra-ham đã làm công việc của Đức Chúa Trời - theo cách RIÊNG của ông.

Cuối cùng Áp-ra-ham phải đuổi Ích-ma-ên đi và không bao giờ gặp lại con mình nữa - điều đó đã làm tan nát trái tim của ông.

Y-sác: Đứa con của Lời Hứa

Sau đó, Đức Chúa Trời đã thực hiện công việc của Ngài theo cách RIÊNG của Ngài, và Sa-ra ở độ tuổi 90, đã có thai với Áp-ra-ham và sinh ra Y-sác. **Áp-ra-ham cuối cùng đã bắt đầu hiểu rằng Đức Chúa Trời không cần bất kỳ "sự giúp đỡ" nào. Đức Chúa Trời biết chính xác những gì Ngài cần để thực hiện, và NGÀI có thể làm việc QUA chúng ta nếu chúng ta từ bỏ quyền (đúng đắn) của mình đối với chính mình, và dâng trọn cuộc đời chúng ta cho Ngài.**

Nếu chúng ta sẵn lòng phó thác cả cuộc đời mình cho Đức Chúa Trời, Ngài sẽ mang đến cho chúng ta những người mà Ngài đã mở lòng khao khát biết sự thật. Công việc của chúng ta là quan sát và nhận thức được những cơ hội đó. Mỗi tuần, và đôi khi gần như mỗi ngày, cơ hội nảy sinh khi ai đó chúng ta gặp, hoặc thậm chí là tình cờ, họ sẽ muốn biết sự thật: nhân viên bán hàng tạp hóa, thợ cơ khí, người đi đường, ai đó đang xếp hàng chờ tham dự một sự kiện. Có rất nhiều cơ hội (để truyền giảng) cho bạn khi bạn để ý ai đó hỏi bạn một câu hỏi - mở cửa để bạn chia sẻ sự thật với họ: sự thật về sức khỏe, sự thật về tâm linh hoặc sự thật về chính trị.

Đức Chúa Trời không muốn chúng ta tách mình ra khỏi xã hội, và chỉ tập trung vào "sự thánh thiện" của chính chúng ta, giống như các tu viện.

Chúng ta không được "từ bỏ sự nhóm họp" bằng cách sống một cuộc đời xa cách xã hội. Đây không phải là lời chỉ dẫn để gia nhập vào một nhà thờ/hội thánh có tổ chức, nhưng là để tránh tách mình ra khỏi xã hội, nơi mà chúng ta có thể, bằng chính cuộc sống của mình, trở thành nhân chứng, để thể hiện bản tính của Đức Chúa Trời ở trong chúng ta. (Ga-la-ti 5:22)

"Chớ bỏ sự nhóm lại như mấy kẻ quen làm, nhưng phải khuyên bảo nhau; nếu anh em thấy ngày của Chúa càng gần chúng nào thì càng phải như vậy chừng nấy." Hê-bơ-rơ 10:25

Đoạn Kinh Thánh này có ý nghĩa gì?

"Chớ bỏ sự nhóm lại như mấy kẻ quen làm (Chẳng hạn như người Essenes và cuộc sống khổ hạnh, tu viện, "sự cứu rỗi bằng việc làm") nhưng **phải khuyên bảo nhau. . .**"

Một lần nữa, Đức Chúa Trời không muốn chúng ta tách mình ra khỏi xã hội để tập trung vào sự cứu rỗi của chính mình cũng như những người ở trong các tu viện. **Ngài muốn chúng ta hoạt động trong xã hội, sống cuộc đời như Ngài, làm chứng cho Ngài bằng cách bày tỏ bản tính của Ngài trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta.**

"Đợi trong thành Giê-ru-sa-lem. . ."

Thật không may, hầu hết Cơ đốc nhân không bao giờ "Đợi trong thành Giê-ru-sa-lem" đủ lâu để "nhận lãnh quyền năng từ trên cao."

Thay vào đó, họ lại không nhận biết Chúa Giê-Su Christ thực sự là ai và không có mối quan hệ cá nhân chặt chẽ với Ngài, không hiểu được bản chất của tình yêu thương của Ngài, các

Cơ đốc nhân lao đầu vào làm "việc lành", thường dễ được tán thành, chấp thuận, sự khen ngợi của các thành viên khác trong nhà thờ/hội thánh.

Chúng ta nhận lãnh "quyền năng từ trên cao" khi chúng ta từ bỏ quyền (đúng đắn) của mình - "quyền" của chúng ta tự mình đưa ra các quyết định - mà thay vào đó, chúng ta để Chúa Giê-Su Christ đưa ra mọi quyết định trong cuộc đời của chúng ta.

"Đi khiến muôn dân trở nên môn đồ"

Một lần nữa, chúng ta không có quyền năng để hoán cải một tấm lòng của ai đó. Đó là công việc dành riêng cho Đấng Christ Giê-Su. Tuy nhiên, một khi tấm lòng đã được thay đổi và họ muốn biết thêm về Phúc Âm - Tin Tốt Lành - của Chúa Giê-Su Christ, đó là lúc Đức Chúa Trời muốn chúng ta hành động.

Từ "các quốc gia/dân tộc" có nghĩa là những người KHÔNG biết Đức Chúa Trời - những người không tin Đức Chúa Trời - như được định nghĩa trong I Tê-sa-lô-ni-ca 4:5

"...các dân tộc (dịch sai thành "dân ngoại") là những kẻ không nhận biết Đức Chúa Trời." I Tê-sa-lô-ni-ca 4:5

Chúng ta phải đem TIN TỐT LÀNH của Chúa Giê-Su Christ đến cho những người "không nhận biết Đức Chúa Trời." Không có đất nước nào nhiều "nhà truyền giáo" như nước Mỹ, nơi mà ngay cả những người đi nhà thờ cũng biết rất ít về bản tính yêu thương của Đức Chúa Trời, và điều đó là - - -

"Cứu Chúa của TẤT CẢ mọi người. . ." (không phải chỉ cho người đạo Chúa) I Ti-mô-thê 4:10



Khi Chúa Giê-Su "kêu gọi" các môn đồ - Các môn đồ có trở thành "Cơ đốc nhân" không?

Tại sao các môn đồ không thể hiểu được những lời mà Chúa Giê-Su đang nói với họ?

Dân Y-sơ-ra-ên thời Cựu Ước là Cơ đốc nhân vì họ đang chờ đón Đấng Christ, Đấng Mê-si-a. Ê-sai, Xa-cha-ri, Mi-chê và Đa-vít ĐỀU đã tiên tri sự đến của Đấng Mê-si-a.

Phân đoạn nào trong Cựu Ước tiên tri về sự xuất hiện của Đấng Christ?

Nhiều câu Kinh Thánh Cựu Ước đề cập đến Đấng Mê-si-a sẽ đến và đã được ứng nghiệm cách cụ thể nơi Chúa Giê-Su. Con số chính xác về câu Kinh Thánh tiên đoán Chúa Giê-Su sẽ đến sẽ tùy theo cách một người xác định, với một số học giả họ tính ra hơn 400 câu. Một số câu Kinh Thánh dự đoán rõ ràng sẽ được chia sẻ ở đây.

Ê-sai 7:14 đề cập đến một con trẻ sẽ được sinh ra bởi một trinh nữ và sẽ được gọi là En-ma-nu-ên, một cái tên có nghĩa là "Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta." và Ê-sai 9:5 cũng tiên đoán như vậy: "Vì một con trẻ được sinh cho chúng ta, Tức là một con trai được ban cho chúng ta; Quyền cai trị sẽ đặt trên vai Ngài. Danh Ngài là: 'Đấng Kỳ Diệu, Đấng Cố Vấn, Đức Chúa Trời Quyền Năng, Cha Đời Đời, Chúa Bình An.'"

Mi-chê 5:1 tiên đoán chính xác địa điểm giáng sinh của Chúa Giê-Su: "Hỡi Bết-lê-hem Ép-ra-ta, Người ở trong hàng ngàn Giu-đa là nhỏ lắm, Nhưng từ nơi người, Một Đấng cai trị trên Y-sơ-ra-ên sẽ được sinh ra; Nguồn gốc của Ngài từ đời xưa, Từ trước vô cùng." Có hai thị trấn tên là Bết-lê-hem trong thời điểm đó. Lời báo trước về Bết-lê-hem Ép-ra-ta ở Giu-đa rất có ý nghĩa.

Xa-cha-ri 9:9 đặc biệt nói về Đấng Mê-si-a cưỡi lừa con vào thành Giê-ru-sa-lem và được tung hô tôn lên làm vua. Được ứng nghiệm trong Giăng 12:14-15.

Có lời tiên tri rõ ràng về việc quần áo của Chúa Giê-Su sẽ bị bắt thăm để chia nhau áo xống, một trò chơi may rủi cổ xưa. Thi Thiên 22:16-18 "Vì những con chó vây quanh con, Một lũ hung ác vây phủ con; Chúng đâm thủng tay và chân con - Con có thể đếm hết xương cốt của con. - Chúng không ngớt nhìn chòng chọc vào con; Chúng chia nhau áo xống của con - Bắt thăm để lấy áo choàng của con." và Ma-thi-ơ 27:35, "Sau khi đã đóng đinh Ngài, chúng bắt thăm chia nhau y phục của Ngài."

Ê-sai 53 nói về người đầy tớ đau khổ. Cụ thể, những câu Kinh Thánh nói về một ai đó sẽ bị "khinh rẻ và chối bỏ - Từng trải sự đau khổ, biết sự đau ốm, Bị khinh như kẻ mà người ta che mặt chẳng thèm xem - Chúng ta cũng chẳng coi Người ra gì - Thật, Người đã mang sự đau ốm của chúng ta - Đã gánh nỗi đau khổ của chúng ta - Mà chúng ta lại nghĩ rằng Người đã bị Đức Chúa Trời đánh, đập Và làm cho khốn khổ - Nhưng Người đã vì tội lỗi của chúng ta mà bị vết, Vì gian ác của chúng ta mà bị thương. Bởi sự trừng phạt Người chịu, chúng ta được bình an - Bởi lần roi Người mang, chúng ta được lành bệnh - Tất cả chúng ta đều như chiên đi lạc, Ai theo đường nấy; Đức Chúa Trời đã làm cho tội lỗi của tất cả chúng ta - Đều chất trên Người - Người bị ngược đãi và khốn khổ - Nhưng không hề mở miệng - Như chiên con bị đem đi làm thịt - Như chiên câm lặng trước mặt kẻ hớt lông - Người không hề mở miệng." (Ê-sai 53:3-7) Chúng ta thấy rõ nhất sự thật này là trong câu chuyện Chúa Giê-Su bị đóng đinh.

Thi Thiên 41:9 tiên tri, "Ngay cả người bạn thân mà lòng con tin cậy, Từng ăn bánh của con, cũng giơ gót lên nghịch với con." Sau này Ngài bị Giu-đa Ích-ca-ri-ốt bị phản bội theo cách

này: "Sau khi nói những điều ấy, thì Ngài xúc động trong tâm hồn và khẳng định rằng: 'Quả thật, quả thật, Ta bảo các con, một người trong các con sẽ phản Ta.' Các môn đồ nhìn nhau, không rõ Ngài nói về ai. Một trong các môn đồ, là người được Đức Chúa Giê-Su yêu thương, đang tựa lòng Đức Chúa Giê-Su. Si-môn Phi-e-rơ ra hiệu cho môn đồ ấy hỏi xem Thầy muốn nói về ai. Môn đồ này nghiêng mình trên ngực Đức Chúa Giê-Su và hỏi: 'Thưa Chúa. người ấy là ai?' Đức Chúa Giê-Su đáp: 'Đó là người mà Ta sẽ trao miếng bánh Ta sắp nhúng đây.' Rồi Ngài nhúng một miếng bánh và trao cho Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, con của Si-môn. Sau khi Giu-đa nhận lấy miếng bánh thì Satan vào lòng anh ta. Đức Chúa Giê-Su bảo Giu-đa: 'Việc con làm, hãy làm nhanh đi.'" (Giăng 13:21-27)

Việc ứng nghiệm một hoặc hai trong số hàng trăm lời tiên tiến đoán trong Cựu Ước có thể bị coi là điều tầm thường, nhưng **Chúa Giê-Su đã làm ứng nghiệm TỪNG LỜI TIÊN ĐOÁN một cách chính xác. Chúa Giê-Su là Đấng Cứu Rỗi, Ngài đã chứng minh chính Ngài là Đấng Christ bởi sự sống lại từ cõi chết.**

Chúa Giê-Su, Đấng Mê-si-a, Hiện Ra và Kêu Gọi các Môn Đồ.

Đầu tiên, Phi-e-rơ và An-rê em của ông được Kêu Gọi

"Khi đang đi dọc bờ biển Ga-li-lê, Ngài thấy hai anh em kia là Si-môn, cũng gọi là Phi-e-rơ, và em là An-rê đang thả lưới dưới biển, vì họ vốn làm nghề chài lưới.

Ngài phán với họ: 'Hãy theo Ta, Ta sẽ khiến các ngươi trở nên tay đánh lưới người.'

Họ lập tức bỏ lưới, đi theo Ngài." Ma-thi-ơ 4:18-20

Họ có phải là "Cơ đốc nhân" không?

Dĩ nhiên. **Họ được gọi là "Cơ đốc nhân" vì họ là tín đồ của Đấng Christ.**

Sau đó, Gia-cơ và em trai ông (các con trai của Xê-bê-đê) được kêu gọi

"Tiếp tục đi, Ngài thấy hai anh em khác là Gia-cơ, con của Xê-bê-đê, và em là Giăng đang cùng cha vá lưới trên thuyền. Ngài kêu gọi họ.

Hai người liền rời thuyền và cha mình mà theo Ngài." Ma-thi-ơ 4:21-22

Họ có phải là "Cơ đốc nhân" không?

Dĩ nhiên. **Họ được gọi là "Cơ đốc nhân" vì họ là tín đồ của Đấng Christ**

Cuối cùng, Chúa Giê-Su đã kêu gọi mười hai môn đồ, những người đã chấp nhận đi theo Ngài mà không do dự. Đương nhiên rằng, **tất cả họ sẽ được gọi là "Cơ đốc nhân" vì họ là những môn đồ của Đấng Christ.**

Thuật ngữ "Y-sơ-ra-ên" đến từ đâu?

Áp-ra-ham và vợ ông là Sa-ra là những người Ba-by-lôn, theo sự chỉ dẫn của Đức Chúa Trời, họ đã di chuyển từ Ba-by-lôn đến Ca-na-an. Con trai của họ là Y-sác và vợ là Rê-bê-ca có hai cậu con trai sinh đôi: Gia-cốp và Ê-sau. Ê-sau là con đầu lòng nên được nhận lãnh thừa kế (quyền trưởng nam) từ cha mình. Tuy nhiên, Gia-cốp đã bị mẹ mình xúi giục, để lừa dối cả cha mình là Y-sác và anh trai là Ê-sau đưa quyền thừa kế cho Gia-cốp, Cái tên Gia-cốp có nghĩa là "người thay thế" hay "kẻ chiếm đoạt," khi Gia-cốp cướp quyền trưởng nam từ anh trai và cha mình. Sự chia rẽ thù địch trong gia đình là một đặc điểm nổi bật trong cuộc đời Gia-cốp. Ông là một kẻ lừa đảo, một kẻ nói dối, một người chiếm đoạt.

Hiển nhiên sau khi biết chuyện Ê-sau đã rất tức giận, còn Gia-cốp phải chạy trốn đến A-ram để sống với chú mình là La-ban, anh của mẹ ông là Rê-bê-ca. Thành phố A-ram ngày nay là

Thổ Nhĩ Kỳ và cách Beersheba gần 2.000 dặm (~3200 km) nơi Gia-cốp và Ê-sau sống cùng cha mẹ của họ là Y-sác và Rê-bê-ca. Gia-cốp đã có một chuyến hành trình đi bộ dài - không hề dễ dàng chút nào.

Gia-cốp sống tiếp tục cuộc đời lừa dối tại A-ram, nhưng ông phải gặt những gì mình gieo khi La-ban lừa Gia-cốp cưới Lê-a, chị gái của Ra-chên - người mà Gia-cốp yêu. Ông đã phải làm việc 7 năm để có thể được kết hôn với Ra-chên, nhưng thay vào đó lại bị lừa và kết hôn với Lê-a. Sau thêm 7 năm làm việc nữa, ông đã kết hôn với Ra-chên. **Nhưng Gia-cốp bây giờ đã có hai vợ, chuyện đó không phải là hiếm ở thời đó (chống nghịch Đức Chúa Trời), nhưng hai người vợ của Gia-cốp là nguồn cơn gây rắc rối thường xuyên, không chỉ giữa hai người vợ, nhưng giữa những đứa con của họ.**

Gia-cốp sống ở A-ram 20 năm cho đến khi ông "gặt những gì mình đã gieo" và từ bỏ con đường gian dối, lừa lọc của mình. Sau đó Đức Chúa Trời bảo Gia-cốp trở về Ca-na-an và làm hòa với anh trai mình. Đương nhiên, Gia-cốp sẽ sợ vì Ê-sau đã nhiều lần đe dọa ông giữa các thành viên trong gia đình rằng ông sẽ giết Gia-cốp. Nhưng Gia-cốp đã vâng theo tiếng của Đức Chúa Trời.

Trên đường Gia-cốp trở về Ca-na-an, tại sông Gia-bốc, ngày nay gọi là sông Zarqa ở Jordan, gần biên giới Palestine ngày nay. Một đêm nọ, Gia-cốp vật lộn với một thiên thần, có lẽ là Đức Chúa Trời, người đã làm cho Gia-cốp bị thương bằng cách làm trật khớp hông của ông, như một lời nhắc nhở luôn luôn về lối sống lừa dối trước đây của Gia-cốp.

Sau khi tấm lòng của Gia-cốp được thay đổi, ông đã thắng thế với "thiên sứ", Đức Chúa Trời đã đổi tên của ông từ Gia-cốp - "kẻ lừa dối" - thành Y-sơ-ra-ên, nghĩa là "Vương hầu của Đức Chúa Trời." (Prince of God)

Lưu ý rằng TÊN của Gia-cốp đã được thay đổi - KHÔNG phải gen của ông. Gia-cốp không trở thành một "người Do Thái." Gia-cốp là cháu trai của hai người đến từ Ba-by-lôn (Áp-ra-ham và Sa-ra), người đã di cư đến Ca-na-an. Áp-ra-ham không phải là người Do Thái - ông là một người Ba-by-lôn.

Sau khi tấm lòng Gia-cốp được thay đổi và ông vâng lời Đức Chúa Trời, tên của ông được đổi thành "Vương hầu của Đức Chúa Trời" - Y-sơ-ra-ên, bởi vì bây giờ ông đã thờ phượng một Đức Chúa Trời chân thật. Tất cả con cháu của Gia-cốp - bây giờ là Y-sơ-ra-ên - là người Y-sơ-ra-ên, bởi vì họ cũng thờ phượng một Đức Chúa Trời chân thật!

Cái tên Y-sơ-ra-ên không liên quan gì đến sắc tộc: nó liên quan đến sự thờ phượng. Dân Y-sơ-ra-ên thờ phượng Đức Chúa Trời thật. Các quốc gia ngoại giáo thờ nhiều thần giả mạo. Từ "các quốc gia/dân tộc" có nghĩa là "những người không nhận biết Đức Chúa Trời". Thường xuyên từ "các quốc gia" bị dịch sai trong Kinh Thánh thành "dân ngoại" (Gentile). Từ "dân ngoại" đã được cách dịch giả viết thêm cách sai lầm vào, cũng như từ "Do Thái", trong một nỗ lực có chủ ý nhằm cố gắng làm cho các từ liên quan đến một sắc tộc hơn là đến từ sự thờ phượng. (Trên thực tế, sắc tộc Do Thái CHƯA BAO GIỜ tồn tại.)

Người Giu-đê (Judean) (dịch sai thành "người Do Thái") (Jew) là những người thờ phượng Đức Chúa Trời mà sự hiện diện của Ngài ở Giê-ru-sa-lem tại vùng Giu-đê (Judea) trong đền thờ, các quốc gia (Nations) (dịch sai thành "dân ngoại") (Gentile) thờ nhiều thần ngoại giáo giả mạo. Điều thú vị là "người Do Thái" ngày nay coi Gia-cốp là "người Do Thái" - điều này là KHÔNG thể. Mặc dù Gia-cốp và Ê-sau là anh em sinh đôi nhưng người Do Thái ngày nay KHÔNG coi Ê-sau là "người Do Thái." Họ cho rằng Ê-sau là một "dân ngoại." Và nhiều nhà

thờ/hội thánh được cho là "Cơ đốc giáo" đồng ý như vậy. Điều đó cho thấy các "học giả" Cơ đốc giáo ngày nay đã sai lầm như thế nào.

Chính sự dịch sai hai từ này trong Kinh Thánh là nguồn gốc của **TẤT CẢ CÁC CUỘC CHIẾN TRANH** trong 200 năm qua, và là nguồn gốc của sự khốn khổ và bội đạo trong nhà thờ "Cơ đốc giáo" ngày nay, và sẽ là nguồn gốc của cuộc bách hại lớn sắp đến đối với những tín đồ thật của Đấng Christ.

Nhưng người Y-sơ-ra-ên trên danh nghĩa chỉ là "Cơ đốc nhân" (những người theo Đấng Christ) (không phải là một sắc tộc).

Dân Y-sơ-ra-ên đã trở nên rất xấu xa khoảng 1400 năm trước khi Đấng Christ Giê-Su được sinh ra, và người Y-sơ-ra-ên vào thời Đấng Christ thậm chí không nhận ra Ngài là Đấng Mê-si-a của họ - bởi vì Ngài không giống họ chút nào! Ngài phán "Hãy yêu kẻ thù mình." Dân Y-sơ-ra-ên muốn tiêu diệt kẻ thù của họ. Chúa Giê-Su dạy: "Hãy tha thứ 70 lần 7" trong khi người Y-sơ-ra-ên muốn trả thù bằng cách giết chết những kẻ đã gây ra cho họ rắc rối.

Chúa Giê-Su Kêu Gọi Các Môn Đồ

Vào thời điểm Chúa Giê-Su kêu gọi các môn đồ, thì có rất nhiều người, đặc biệt là những người Pha-ri-si và Sa-đu-sê đã thiết lập "tôn giáo" giả mạo của chính họ trong hội đường - ngoài tôn giáo THỰC SỰ của Đức Chúa Trời diễn ra trong Đền thờ - nơi có sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Có một số người nhận ra Chúa Giê-Su là Đấng Mê-si-a, và đó là những người được Ngài kêu gọi, "Hãy theo Ta."

Nhưng người Y-sơ-ra-ên (Cơ đốc nhân) nói chung và các Môn đồ nói riêng, không biết rõ Chúa Giê-Su đang nói về điều gì.

Hết lần này đến lần khác, dân Y-sơ-ra-ên và các môn đồ buộc phải hỏi Chúa Giê-Su rằng Ngài đang ngụ ý gì. Và cũng hết lần này đến lần khác, Ngài cố gắng giải thích điều đó cho họ. Nhưng họ cũng đã không hiểu. Họ chỉ là "Cơ đốc nhân" trên danh nghĩa. Họ đã **KHÔNG** hiểu biết về Đấng Christ.

Dưới đây chỉ là một vài ví dụ:

1) Khi các môn đồ bắt gặp Chúa Giê-Su đang nói chuyện với một người đàn bà Sa-ma-ri tại giếng nước, họ bị sốc vì người Y-sơ-ra-ên thường không liên quan gì đến người Sa-ma-ri, những người bị coi là thấp kém hơn họ. (Người Sa-ma-ri là sản phẩm của cuộc hôn nhân giữa người Y-sơ-ra-ên và những người ngoại giáo.)

"Trong lúc đó, các môn đồ nài nỉ Ngài: 'Thưa Thầy, xin hãy ăn.'

Nhưng Ngài đáp: 'Ta có lương thực để ăn mà các con không biết.'

Vì vậy, các môn đồ nói với nhau: 'Có ai đã đem gì cho Ngài ăn chẳng?'

Đức Chúa Giê-Su nói với họ: 'Lương thực của Ta là làm theo ý muốn của Đấng đã sai Ta, và hoàn tất công việc của Ngài.'" Giăng 4:31-34

2) Sau khi Chúa Giê-Su làm phép lạ cho hàng ngàn người ăn, Ngài và các môn đồ đã lên thuyền,

"Các môn đồ quên đem bánh theo; trong thuyền họ chỉ có một cái bánh thối.

Ngài nhắc nhở họ: 'Hãy thận trọng và đề phòng men của người Pha-ri-si và men của đảng Hê-rốt.'

Các môn đồ bàn luận với nhau: 'Chắc tại chúng ta không có bánh.'

Biết điều đó, Đức Chúa Giê-Su nói: 'Sao các con lại bàn luận với nhau về việc các con không có bánh? Các con vẫn chưa biết, chưa hiểu sao? Lòng các con vẫn cứng cõi sao?

Sao các con có mắt mà không thấy? Có tai mà không nghe? Các con không nhớ sao?

Khi Ta bẻ năm cái bánh cho năm ngàn người, các con thu được bao nhiêu giỏ đầy bánh thừa?' Họ thưa: 'Mười hai giỏ.'

'Còn khi Ta bẻ bảy cái bánh cho bốn ngàn người, các con thu được bao nhiêu giỏ đầy bánh thừa?' Họ thưa: 'Bảy giỏ.'

Ngài phán: 'Các con vẫn còn chưa hiểu sao?'" Mác 8:14-21

Chúa Giê-Su không chỉ nhắc nhở các môn đồ rằng Ngài có thể "tạo ra bánh" bất cứ thời điểm nào Ngài chọn lựa, nhưng Ngài cũng khiển trách họ vì họ không hiểu rằng "càng có nhiều 'con người' trong thỏa thuận, thì Đức Chúa Trời ít có thể cấp thấp hơn." Nói cách khác, khi "con người" chỉ cung cấp 5 ổ bánh và 2 con cá cho 15.000 người (5.000 người đàn ông cộng thêm phụ nữ và trẻ em), thì còn thừa MƯỜI HAI GIỎ.

Nhưng khi "con người" cung cấp THÊM thức ăn - 7 ổ bánh và một ít cá (ít nhất là 3 hoặc nhiều hơn) - cho ÍT đám đông hơn - 4.000 người đàn ông cộng với phụ nữ và trẻ em (khoảng 12.000 người) thì CHỈ còn thừa BẢY GIỎ.

Chúa Giê-Su cũng đang nói với họ một cách thuộc linh rằng "Hãy coi chừng men (men tượng trưng cho tội lỗi) - những học thuyết sai lầm - của người Pha-ri-si." Ngài đã nhắc nhở các môn đồ rằng Chúa Giê-Su là Bánh Sự Sống - nguồn mạch của mọi dinh dưỡng thuộc linh cho toàn nhân loại.

3) Trong Giăng 6:32-35, Chúa Giê-Su tuyên bố chính Ngài là "Bánh Sự Sống." Ngài đã cho thấy rằng trong đồng vắng họ đã nhận được bánh VẬT CHẤT từ trời (ma-na) để duy trì sự sống THỂ CHẤT, nhưng bây giờ, Chúa Giê-Su là Bánh thuộc linh từ trời của họ, để nuôi dưỡng họ về mặt thuộc linh.

Nhưng rõ ràng là họ KHÔNG hiểu được.

Chỉ một thời gian ngắn sau, Chúa Giê-Su vẫn đang nói về Ngài là "dinh dưỡng" thuộc linh của họ khi Ngài phán:

"Đức Chúa Giê-Su bảo họ: 'Thật, Ta bảo thật các ngươi, nếu các ngươi không ăn thịt và uống huyết Con Người thì không có sự sống đời đời (Eonian life - sự sống của Đấng Christ trong chúng ta - Ga-la-ti 5:22) TRONG các ngươi đâu.

Ai ăn thịt và uống huyết Ta thì được sự sống đời đời; Ta sẽ khiến người ấy sống lại trong ngày cuối cùng.

Vì thịt Ta thật là thức ăn, huyết Ta thật là thức uống." Giăng 6:53-55

Chúa Giê-Su đang cố gắng nói với họ rằng Ngài là "Lời" của Đức Chúa Trời, và họ phải ĂN NUỐT "Lời" để nhận biết Ngài. Nhưng họ không thể hiểu những điều thuộc linh. Họ chỉ hiểu được bằng kiến thức giác quan: nhìn, nghe, sờ, nếm và ngửi. Họ KHÔNG có sự hiểu biết về mặt "thuộc linh" - giống như hầu hết các "Cơ đốc nhân" ngày nay.

"Con người tự nhiên (người chỉ kiến thức thông qua 5 giác quan) không có thánh linh (hơi thở thánh) của Đức Chúa Trời, bởi người ấy những điều này là điên rồ và không thể hiểu được, vì phải được phân biệt cách thuộc linh." I Cô-rinh-tô 2:14

Cuối cùng Chúa Giê-Su nói:

"Ta còn nhiều điều để nói với các con, nhưng bây giờ các con không thể hiểu nổi." Giăng 16:12

4) Sau Bữa ăn tối cuối cùng (the Last Supper), Chúa Giê-Su phán:

""Đêm nay tất cả các con sẽ vấp ngã vì cơ Ta, như có chép rằng: 'Ta sẽ đánh người chăn, Và chiên trong bầy sẽ tan tác.'

Nhưng sau khi Ta sống lại, Ta sẽ đến miền Ga-li-lê trước các con."

Phi-e-rơ thưa: 'Dù tất cả đều vấp ngã vì cơ Thầy đi nữa, con sẽ không bao giờ vấp ngã.'

Đức Chúa Giê-Su đáp rằng: 'Thật, Ta bảo con: Chính đêm nay, trước khi gà gáy, con sẽ chối Ta ba lần.'

Phi-e-rơ thưa: 'Cho dù phải chết với Thầy đi nữa, con sẽ chẳng chối Thầy đâu.' Tất cả các môn đồ đều nói như vậy." Ma-thi-ơ 26:31-35

Nhưng một điều tất nhiên rằng, bất chấp mọi sự can đảm của Phi-e-rơ, Phi-e-rơ ĐÃ chối Chúa Giê-Su ba lần đêm hôm đó.

Sau khi Chúa Giê-Su sống lại và hiện ra với các môn đồ, Ngài phán:

"Ta đây, sẽ ban cho các con điều Cha Ta đã hứa; về phần các con, HÃY ĐỢI TRONG THÀNH GIÊ-RU-SA-LEM CHO ĐẾN KHI ĐƯỢC MẶC LẤY QUYỀN NĂNG TỪ TRÊN CAO." Lu-ca 24:48-49

"Ngài lại nói với họ: 'Bình an cho các con! Như Cha đã sai Ta thế nào, Ta cũng sai các con thế ấy.'

Nói xong, Ngài hà HƠI THỞ trên họ và nói: Hãy nhận lãnh HƠI THỞ của sự thánh thiện (KHÔNG phải nhận lãnh "thánh linh/đức thánh linh")." Giăng 20:21-22

Và, KHI NÀO các môn đồ bắt đầu hiểu Chúa Giê-Su đang nói gì?

Trong chương đầu tiên của sách Công Vụ, Lu-ca nói với chúng ta:

"Trong khi họp mặt với các sứ đồ, Ngài dặn họ: 'Đừng ra khỏi thành Giê-ru-sa-lem, nhưng phải ở đó chờ điều Cha đã hứa, là điều các con đã nghe Ta nói.'

Vì Giăng đã làm báp-têm bằng nước, nhưng trong ít ngày, các con sẽ được báp-têm bằng HƠI THỞ của sự thánh thiện.' (KHÔNG phải "đức thánh linh")

Vậy, những người đang tụ họp tại đó thưa với Ngài rằng: 'Chúa, có phải trong lúc này Chúa sẽ tái lập vương quốc Y-sơ-ra-ên chăng?'

Rõ ràng rằng các môn đồ vẫn đang nghĩ đến "vương quốc" Y-sơ-ra-ên về mặt vật chất. Họ vẫn không thể hiểu được những điều thuộc linh.

Ngài đáp: 'Kỳ hạn và thì giờ mà Cha đã tự quyền định lấy, đó là việc các con không cần biết.'

Nhưng khi HƠI THỞ của sự thánh thiện (KHÔNG phải "đức thánh linh") giáng trên các con thì các con sẽ nhận lấy quyền năng và làm chứng nhân cho Ta tại thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri cho đến cùng trái đất.'" Công Vụ 1:4-8

Chính vào Lễ Ngũ Tuần mà các môn đồ cuối cùng đã nhận được "Quyền năng từ trên cao"

"Đến ngày lễ Ngũ Tuần, các môn đồ nhóm họp tại một chỗ."

Thình lình, có tiếng động từ trời đến như tiếng gió (từ gió = dịch tương tự với từ hơi thở) thổi ào ào, đầy khắp nhà môn đồ ngồi...

Tất cả đều được đầy dẫy hơi thở của sự thánh thiện (KHÔNG phải "đức thánh linh"), bắt đầu nói các ngôn ngữ (quen thuộc) khác, theo như hơi thở của sự thánh thiện ban cho họ nói." (dịch theo nghĩa đen) Công Vụ 2:1-4

Trong Công Vụ 2:7-11, chúng ta biết rằng các môn đồ đang nói bằng những ngôn ngữ quen thuộc của ngày đó, bởi vì "chúng ta đều nghe họ dùng ngôn ngữ của chúng ta."

Các môn đồ đang nói ngôn ngữ của người Bạt-thê, Mê-đi, Ê-la-mít, Mê-sô-pô-ta-mi, Giu-đê, Cáp-pa-đốc, Pông, A-si-a, Phi-ri-gi, Pam-phi-ly, Ai Cập, Lu-by, Rô-ma, Cơ-rét và Ả-rập:

"Chúng ta đều nghe họ dùng ngôn ngữ chúng ta mà nói về những việc quyền năng của Đức Chúa Trời." Công Vụ 2:11

Sau Lễ Ngũ Tuần!

Chỉ sau Lễ Ngũ Tuần; SAU KHI các môn đồ đã nhận được "Hơi thở của sự thánh thiện của Đức Chúa Trời" - quyền năng từ trên cao - SAU KHI các môn đồ đã trải qua sự đau buồn khủng khiếp vì sự đóng đinh của Chúa Giê-Su Christ, SAU KHI tấm lòng của các môn đồ đã được thay đổi bởi Hơi thở của sự thánh thiện của Đức Chúa Trời thấm nhuần trong họ, để họ có thể hiểu những điều mà Đấng Christ đã nói với họ.

Chỉ SAU Lễ Ngũ Tuần, Phi-e-rơ mới có can đảm đứng lên bênh vực Đấng Christ chống lại người Pha-ri-si. Và ngay cả khi họ tống Phi-e-rơ vào tù vì chữa lành người bệnh trong Danh Chúa Giê-Su Christ, khi thiên sứ giải thoát Phi-e-rơ ra khỏi tù, Phi-e-rơ quay trở lại ngay con đường rao giảng về Chúa Giê-Su.

Phi-e-rơ và các môn đồ khác đã được biến đổi SAU Lễ Ngũ Tuần!

Các môn đồ chắc chắn được gọi là "Cơ đốc nhân" - những người theo Đấng Christ - TRƯỚC Lễ Ngũ Tuần. Nhưng chỉ SAU Lễ Ngũ Tuần, họ mới nhận được "Hơi thở của sự thánh thiện" của Đức Chúa Trời - đó là khả năng hiểu được những điều thuộc linh và khả năng đứng lên vì Đức Chúa Trời để chống lại sự bắt bớ, họ là những con người đã được thay đổi.

Họ là "Cơ đốc nhân" (tự xưng) trước kia - và sau đó họ THẬT SỰ là CƠ ĐỐC NHÂN (thật sự tin vào Chúa Giê-Su Christ)!

Các nhà thờ/hội thánh ngày nay đầy dẫy những người tự xưng là Cơ đốc nhân. Họ là "tín đồ" Đấng Christ - - gần mặt xa lòng! Chúa Giê-Su đã phán rõ về họ, "*Dân này lấy môi miệng tôn kính Ta; Nhưng lòng chúng nó cách xa Ta lắm.*" Ma-thi-ơ 15:8

Họ muốn sự xác chứng của một nhóm lớn xung quanh họ - một "nhà thờ" - với những người tin tưởng như họ đang. Họ muốn có một mục sư bảo họ nên đọc gì, nên tin như thế nào và sống như thế nào. Họ muốn được bao quanh bởi các thành viên trong nhà thờ/hội thánh, những người hỗ trợ họ về mặt tinh thần và khen ngợi họ vì đã "làm việc cho Chúa."

Họ sợ đến gặp trực tiếp Đức Chúa Trời để được giảng dạy. Họ thích một con người làm thầy hơn là được Đức Chúa Trời trực tiếp dạy dỗ.

Họ là những Cơ đốc nhân "đồng vắng"! (Dân Y-sơ-ra-ên thuở xưa - liên tục rời xa Đức Chúa Trời).

Cuộc Xuất Hành

Dân Y-sơ-ra-ên rời khỏi Ai Cập vào đêm Lễ Vượt Qua. Theo Kinh Thánh thì chuyến đi phải mất 49 ngày mới đến được Núi Si-nai. Vào ngày thứ 50, Đức Chúa Trời ban cho họ Mười Điều Răn. Đó là Ngày Lễ Ngũ Tuần - - - khi Đức Chúa Trời muốn truyền vào dân Y-sơ-ra-ên "Hơi thở của sự thánh thiện" để Ngài có thể trực tiếp điều khiển cuộc đời mỗi người.

Những họ đã TỪ CHỐI. Họ thích được dạy dỗ bởi một con người - Môi-se - hơn là để Đức Chúa Trời trực tiếp dạy dỗ họ.

"Đức Chúa Trời phán với Môi-se: 'Hãy đến với dân chúng, biệt riêng họ ra thánh hôm nay và ngày mai. Bảo họ phải giặt y phục mình;

Đến ngày thứ ba, họ phải sẵn sàng vì vào ngày đó Đức Chúa Trời sẽ giáng lâm trước mắt toàn thể dân chúng ở chung quanh núi..." Xuất Ai Cập 19:10-11

Trong Xuất Ai Cập, Chương 20, Đức Chúa Trời phán trực tiếp với dân Y-sơ-ra-ên và ban cho họ Mười Điều Răn. Nhưng dân Y-sơ-ra-ên sợ hãi trước Đức Chúa Trời.

"Khi chúng kiến cảnh sấm chớp, tiếng kèn thổi và núi bốc khói thì dân chúng run sợ và đứng xa ra.

Họ nói với Môi-se: 'Xin chính ông nói thẳng với chúng tôi, và chúng tôi sẽ nghe; nhưng xin Đức Chúa Trời đừng phán với chúng tôi, e chúng tôi chết mất.'" Xuất Ai Cập 20:18-19

Ngay tại câu Kinh Thánh đó là Sự khởi đầu của "Nhà thờ/hội thánh có tổ chức" (Organized Church) - mong muốn được giảng dạy bởi "con người" hơn là được Đức Chúa Trời dạy dỗ - một ước muốn vẫn tiếp tục trong các nhà thờ có tổ chức cho đến tận ngày nay!!

"Môi-se nói với dân chúng: 'Đừng sợ, vì Đức Chúa Trời giáng lâm để thử lòng anh em, để anh em luôn kính sợ Ngài mà không phạm tội.'" Xuất Ai Cập 20:20

Chính vào thời điểm này Đức Chúa Trời muốn đặt bản tính của Ngài - hơi thở của sự thánh thiện - vào trong dân Y-sơ-ra-ên. Nhưng họ đã từ chối!

Cuộc Xuất Hành diễn ra vào khoảng năm 1446 trước Công Nguyên. Lễ Ngũ Tuần xảy ra vào khoảng năm 33 hoặc 34 sau Công Nguyên. Đức Chúa Trời phải đợi thêm gần 1500 năm sau cuộc Xuất Hành, trước khi Ngài có một nhóm tín đồ sẵn sàng đón nhận Hơi thở của sự thánh thiện của Đức Chúa Trời. **Và điều đó chỉ có thể xảy ra SAU KHI họ đã nhìn thấy Chúa Giê-Su theo nghĩa đen!**

"Phước cho những người có lòng trong sạch, Vì sẽ THẤY Đức Chúa Trời!" Ma-thi-ơ 5:8

"Vì Lễ Ngũ Tuần (Shavuot) xảy ra 49 ngày sau ngày đầu tiên của Lễ Vượt Qua (tức là ngày lễ thứ 50, bao gồm cả Lễ Vượt Qua), Theo truyền thống Do Thái, Lễ Ngũ Tuần là sự kỷ niệm việc Đức Chúa Trời ban Mười Điều Răn ở Núi Si-nai, 49 ngày sau cuộc Xuất Hành."

Luật dân sự (The Civil Laws)

Khi dân Y-sơ-ra-ên ở Núi Si-nai từ chối để Đức Chúa Trời truyền vào họ "hơi thở của sự thánh thiện" nhằm thay đổi tấm lòng của họ để họ thực sự có thể giữ Mười Điều Răn, **Đức Chúa Trời đã phải ban cho họ hàng loạt luật dân sự hà khắc để họ sẽ không trở thành một đám đông vô vọng, hỗn loạn.** Ngài ban cho họ luật về tội giết người, trộm cắp, hôn nhân, luật về tài sản, luật về những hành động cá nhân, luật về nói dối và trộm cắp, và luật về Ngày Sa-bát. **Những điều này sẽ KHÔNG cần thiết nếu dân Y-sơ-ra-ên đã sẵn sàng được Đức Chúa Trời trực tiếp dạy dỗ và để Ngài thay đổi tấm lòng họ.**

Nhà thờ/hội thánh có tổ chức ngày nay

Tình trạng tương tự cũng xảy ra với các thành viên của nhà thờ/hội thánh có tổ chức ngày nay. Họ muốn được dạy dỗ bởi "con người" hơn là bởi Đức Chúa Trời, họ không tin Đức Chúa Trời sẽ (1) giúp họ hiểu được lẽ thật của Lời Ngài, và 2) họ từ chối để Đức Chúa Trời thay đổi tấm lòng của họ.

Nhiều Cơ đốc nhân cố gắng (cách vô vọng, không phải từ sự tự nguyện) phục vụ Đấng Christ vì ý thức trách nhiệm, hoặc vì họ cảm nhận được nhu cầu nhờ sự nhận thức của chính họ. Lý giải cho vấn đề này là vì họ đang thiếu vắng sự sống phục sinh của Đấng Christ - sự sống eonian (luôn bị dịch sai thành "sự sống vĩnh viễn/đời đời") - sự sống của Đấng Christ mà chính Đấng Christ đặt vào trong chúng ta.

Hầu hết các Cơ đốc nhân đều đưa ra những quyết định hợp lý của riêng mình và sau đó cầu xin Đức Chúa Trời ban phước cho họ. Ngài không thể ban phước cho họ vì những quyết định đó không phải là quyết định của NGÀI. Khi Cơ đốc nhân làm điều gì đó vì ý thức trách nhiệm, họ đang cố gắng sống theo một tiêu chuẩn cạnh tranh với Chúa Giê-su Christ. Sau đó họ trở nên tự cao và kiêu ngạo.

Họ tiếp tục Nổi Loạn như trong Đồng vắng!

Khi Mười Điều Răn được treo trên tường - Giao Ước Cũ - các thành viên của các nhà thờ/hội thánh ngày nay không có khả năng để giữ.

"Vì nếu giao ước thứ nhất đã hoàn hảo rồi thì không cần lập giao ước thứ hai."

Nhưng Đức Chúa Trời khiển trách họ khi Ngài phán:

'Này, những ngày đến, khi Ta sẽ lập một giao ước MỚI với nhà Y-sơ-ra-ên và nhà Giu-đa (Cơ đốc nhân chân chính),

Không giống như giao ước Ta đã lập với các tổ phụ họ, Trong ngày Ta cầm tay họ dẫn ra khỏi Ai Cập. Vì họ KHÔNG trung tín giữ giao ước Ta, Nên Ta bỏ mặc họ,' Chúa phán vậy.

Chúa lại phán: 'Đây là giao ước Ta sẽ lập với nhà Y-sơ-ra-ên (Cơ đốc nhân chân chính): Sau những ngày đó, Ta sẽ đặt luật pháp Ta trong trí họ, Và ghi tạc vào lòng họ (Họ sẽ có sự sống eonian - eonian life - Đấng Christ sống trong họ - vì vậy họ SẼ có thể vâng giữ). Ta sẽ làm Đức Chúa Trời họ, Và họ sẽ làm dân Ta.

Họ sẽ KHÔNG phải dạy bảo đồng bào Và anh em mình rằng: 'Hãy nhận biết Chúa.' Vì TẤT CẢ đều sẽ biết Ta, Từ người nhỏ nhất cho đến người lớn nhất." Hê-bơ-rơ 8:7-11

Cho đến khi các thành viên của Nhà thờ/hội thánh có tổ chức sẵn sàng tự học - được Đức Chúa Trời trực tiếp dạy dỗ - thay vì được dạy bởi một mục sư và một hệ thống phân cấp của nhà thờ/hội thánh có tổ chức, họ sẽ không thể nhận ra Lẽ thật từ Đức Chúa Trời! Họ vẫn sẽ là những kẻ yếu đuối, dễ bảo, mù quáng thuộc linh, không có sự can đảm. Họ là những "Cơ đốc nhân" vào thời Đấng Christ - - - TRƯỚC KHI họ được nhận lãnh "quyền năng từ trên cao!"

Đức Chúa Trời không thể trực tiếp dạy bạn trừ khi Ngài để bạn ở một mình với Ngài. Ngài phải có sự chú ý không bị phân tâm của bạn.

Đó là lý do tại sao các "Nhà thờ/hội thánh" KHÔNG thể hiểu được SỰ THẬT của Lời Đức Chúa Trời - bao gồm cả Sự phục hồi Cả vũ trụ! (Universal Restoration).



Hê-bơ-rơ có nghĩa là gì? Làm sao chúng ta biết được những lời hứa trong Cựu Ước được ứng nghiệm cho Cơ đốc nhân ngày nay?

Từ "Hê-bơ-rơ" có nghĩa là vượt qua (cross over/pass over)

Áp-ra-ham là người Hê-bơ-rơ vì ông "vượt qua" sông Ơ-phơ-rát, đi từ Ba-by-lôn đến Ca-na-an.

Giô-suê 24:2-3

"Giô-suê nói với toàn dân rằng: Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, có phán: Thuở xưa, tổ phụ các con là Tha-rê, cha của Áp-ra-ham và Na-cô, ở bên kia sông Ơ-phơ-rát và phụng sự các thần khác.

Nhưng Ta đem Áp-ra-ham, tổ phụ các con, từ bên kia sông ấy và dẫn dắt người đi khắp đất Ca-na-an, ban Y-sác cho người và làm cho dòng dõi người sinh sản thêm nhiều."

Từ "Hê-bơ-rơ" KHÔNG đồng nghĩa với từ "người Do Thái" (Jew). Từ "Jew" KHÔNG có trong Kinh Thánh nguyên thủy. Từ người Do Thái bị các dịch giả viết thêm vào. Từ chính xác là "người Giu-đê" (Judean) và đề cập đến những người thờ phượng Đức Chúa Trời thật trong đền thờ Giê-ru-sa-lem ở Giu-đê (Judea), so với các dân tộc (ngoại giáo hoặc ngoại đạo) thờ phượng nhiều thần ngoại giáo.

Kinh Thánh định nghĩa "các dân tộc" là "những người không nhận biết Đức Chúa Trời" (I Tê-sa-lô-ni-ca 4:5). Từ "các dân tộc" hầu như luôn bị dịch sai thành từ "Dân ngoại" (Gentile - một từ khác không xuất hiện trong Kinh Thánh. Nó đã được "viết thêm vào" một cách sai lầm bởi các dịch giả).

Người Giu-đê (Judean) (dịch sai thành "Jew" - "người Do Thái") là những Cơ đốc nhân: "những người tin" vào một Đức Chúa Trời thật.

Các dân tộc (dân ngoại giáo, ngoại đạo, dịch sai thành "dân ngoại") là những người không tin.

Áp-ra-ham trở thành người "Hê-bơ-rơ" (nhưng KHÔNG phải là "người Do Thái") bằng cách vượt qua sông Ơ-phơ-rát khi ông rời quê hương ở Ba-by-lôn (Út-xơ xứ Canh-đê) và chuyển đến xứ Ca-na-an theo sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời.

Áp-ra-ham là người Hê-bơ-rơ vì ông "vượt qua" vùng đất ngoại giáo, từ một người ngoại giáo (tại Ba-by-lôn) để trở thành một Cơ đốc nhân, người tôn thờ một Đức Chúa Trời thật.

Sáng Thế Ký 12:1-7

"Đức Giê-hô-va phán với Áp-ram:

Hãy ra khỏi quê hương,

bà con thân tộc

Và nhà cha của con

Để đi đến vùng đất Ta sẽ chỉ cho con.

Ta sẽ làm cho con thành một dân lớn,

Ta sẽ ban phước cho con,

Làm rạng rỡ danh con,

Và con sẽ thành một nguồn phước.

*Ta sẽ ban phước cho người nào chúc phước con,
Nguyên rửa kẻ nào nguyên rửa con;
Mọi dân trên đất
Sẽ nhờ con mà được phước.*

Áp-ram ra đi theo lời Đức Chúa Trời đã phán bảo; Lót cùng đi với ông. Áp-ram được bảy mươi lăm tuổi khi rời Cha-ran. Áp-ram đưa Sa-rai, vợ mình, Lót, cháu mình, tất cả tài sản dành dụm được, và các gia nhân đã có tại Cha-ran, đến xứ Ca-na-an. Sau khi đến xứ Ca-na-an, Áp-ram đi khắp xứ, đến chỗ cây sồi của Mô-rê tại Si-chem. Lúc đó, dân Ca-na-an đang còn ở trong xứ.

Đức Giê-hô-va hiện ra với Áp-ram và phán: 'Ta sẽ ban xứ này cho dòng dõi con.' Tại đây, Áp-ram lập một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va, là Đấng đã hiện ra với ông."

Áp-ra-ham là người Hê-bơ-rơ vì ông "vượt qua" cả về mặt vật lý (vượt qua sông Ơ-phơ-rát) và về mặt thuộc linh (bằng cách từ bỏ các thần ngoại giáo và trở thành Cơ đốc nhân).

Áp-ra-ham là người Hê-bơ-rơ - nhưng Áp-ra-ham KHÔNG phải "người Do Thái."

Gen của Áp-ra-ham không chuyển đổi từ dòng dõi Ba-by-lôn sang dòng dõi "Do Thái."

Áp-ra-ham là một Cơ đốc nhân vì ông mong chờ sự đến của Đấng Mê-si-a: Chúa Giê-Su Christ.

Làm sao chúng ta biết được những lời hứa trong Cựu Ước được ứng nghiệm cho Cơ đốc nhân ngày nay?

Những lời hứa trong Cựu Ước được ban cho ai?

Hiển nhiên là chúng đã được trao cho dân Y-sơ-ra-ên.

Người Y-sơ-ra-ên là ai? Họ có phải là người Do Thái - hay họ là Cơ đốc nhân?

Kinh Thánh cho chúng ta câu trả lời rõ ràng trong Ga-la-ti Chương 3:

"Về các lời hứa đã phán cho Áp-ra-ham và DÒNG DÕI ông, Kinh Thánh không nói: 'Và cho các DÒNG DÕI' như dành cho nhiều người, nhưng nói: 'Và cho DÒNG DÕI con.' như chỉ về MỘT NGƯỜI, đó là Đấng CHRIST." Ga-la-ti 3:16

"Nếu anh em thuộc về Đấng Christ thì anh em là dòng dõi Áp-ra-ham, tức là những người thừa kế theo lời hứa." Ga-la-ti 3:29

Những người theo Đấng Christ là dòng dõi Áp-ra-ham và là người thừa kế theo lời hứa.

Những lời hứa dành cho Áp-ra-ham và dòng dõi ông là dành cho Cơ đốc nhân - KHÔNG dành cho người Do Thái.

Người Y-sơ-ra-ên là Cơ đốc nhân (KHÔNG phải người Do Thái), bởi vì họ mong chờ Đấng Christ, Đấng Mê-si-a.

Cựu Ước nói về Chúa Giê-Su Christ - KHÔNG phải Y-sơ-ra-ên!

Hơn thế nữa, toàn bộ Cựu Ước KHÔNG nói về dân Y-sơ-ra-ên mà nói về Chúa Giê-Su Christ.

Chính Chúa Giê-Su Christ đã phán như vậy,

"Các ngươi tra cứu Kinh Thánh, vĩ nghĩa rằng trong đó có sự sống đời đời (Eonian life - sự sống của Đấng Christ sống trong chúng ta). Chính Kinh Thánh làm chứng về Ta." Giăng 5:39

Kinh Thánh duy nhất có sẵn khi Chúa Giê-Su còn ở trên đất là Kinh Thánh Cựu Ước. Tân Ước vẫn chưa được viết.

Những lời hứa trong Cựu Ước được ban cho Cơ đốc nhân là gì?

Trước khi thảo luận về những lời hứa trong Cựu Ước, đầu tiên chúng ta nên xem xét một Quy tắc giải thích rất quan trọng trong Kinh Thánh mà hầu như TẤT CẢ các Cơ đốc nhân đã bỏ qua, bao gồm các mục sư, giáo phái, nhà thờ, các nhà nghiên cứu Kinh Thánh

Quy tắc đó là: "SỰ THỨ NHẤT" luôn là thể chất/vật chất và "SỰ THỨ HAI" luôn là "thuộc linh."

"Gieo xuống là thân thể vật chất (thể chất - linh hồn - có 5 giác quan), nhưng sống lại là thân thể thuộc linh. Nếu đã có thân thể vật chất thì cũng có thân thể thuộc linh.

Như có lời chép: 'Người đầu tiên là A-đam đã trở nên một linh hồn sống (A-đam có 5 giác quan).' nhưng A-đam sau cùng (Chúa Giê-Su Christ) là thần linh ban sự sống.

Không phải con người thuộc linh đến trước mà là con người tự nhiên (thể chất hoặc linh hồn); sau đó là con người thuộc linh.

Người đầu tiên (A-đam) từ đất mà ra thì thuộc về đất; người thứ hai (Chúa Giê-Su Christ) từ trời mà đến." I Cô-rinh-tô 15:44-47

(Xin vui lòng xem thêm bài viết: "ĐIỀU GÌ XẢY RA VỚI MỘT NGƯỜI KHI MỘT NGƯỜI CHẾT? NGƯỜI CHẾT THỰC SỰ CÓ THỂ QUAY LẠI VÀ THĂM CHÚNG TA KHÔNG?")

Một lần nữa, Đức Chúa Trời đang nói với chúng ta rằng SỰ THỨ NHẤT luôn mang tính vật chất/thể chất và SỰ THỨ HAI luôn là thuộc linh.

1) Đức Chúa Trời đã hứa chữa lành TẤT CẢ bệnh tật của chúng ta

"Chính Ngài tha thứ TẤT CẢ tội ác người, chữa lành TẤT CẢ bệnh tật người." Thi Thiên 103:3

"Nếu các con tuân theo điều răn, mệnh lệnh và luật lệ của Ta... Ta sẽ giữ con khỏi MỌI bệnh tật." Phục Truyền 7:11-15

Sự chữa lành "thứ nhất" là về thể chất (cơn mưa đầu mùa):

Khi Chúa Giê-Su còn ở trên đất, Ngài đã chữa lành ngay lập tức và một cách kỳ diệu. Đó là điều cần thiết để người được chữa lành sẽ nhận ra rằng Chúa Giê-Su Christ đã làm được điều đó.

Nhưng sự chữa lành nhanh và kỳ diệu không làm thay đổi tấm lòng.

Chúa Giê-Su chữa lành 10 người phong cùi và chỉ có một người quay lại tạ ơn Ngài.

Sự chữa lành "thứ hai" là "thuộc linh" (Cơn mưa cuối mùa):

Khi Chúa Giê-Su thay đổi tấm lòng của bạn thì bạn muốn làm điều đúng đắn, bởi vì điều đó đúng (không phải vì nó được ghi trên bảng đá là đúng).

BẠN MUỐN "tuân theo điều răn, mệnh lệnh và luật lệ của Đức Chúa Trời" bởi vì tấm lòng của bạn đã được thay đổi. Và thông qua quá trình này (tuân giữ Lời Chúa), một người dần dần thay đổi thói quen của người đó, và phục hồi hệ thống miễn dịch, và bệnh tình được chữa lành.

(Các định luật chữa lành TẤT CẢ mọi bệnh tật nằm ở bên dưới bài viết.)

2) Đất Hứa (Vùng đất Palestine thực sự dành cho Cơ đốc nhân Y-sơ-ra-ên)

Trong Kinh Thánh, từ "Ai Cập" tượng trưng cho tội lỗi, và Vùng Đất Hứa vật chất - Palestine - tượng trưng cho trời mới và đất mới (Sự cứu rỗi). Bốn mươi năm (trong đồng vắng) tượng trưng cho tuổi thọ trung bình của một người trưởng thành (từ 30 tuổi, khi một người trở thành đàn ông - cho đến 70)

Cuộc xuất hành đời thực của dân Y-sơ-ra-ên từ ách nô lệ Ai Cập đến vùng Đất Hứa Ca-na-an tự do tượng trưng cho việc Đức Chúa Trời kêu gọi chúng ta thoát khỏi tội lỗi để bước vào sự cứu rỗi của Ngài.

3) Chiến thắng hoàn toàn của Chúa Giê-Su trước Satan được tìm thấy trong Sáng Thế Ký 3:15: Sự Phục Hồi cả Vũ Trụ (Universal Restoration)

Đức Chúa Trời phán, "*Ta sẽ làm cho mầy (Satan) và người nữ (Ê-va), Dòng dõi mầy (những người không tin theo Đấng Christ - không phải Cơ đốc nhân đều mặc định ở bên phe Satan) và dòng dõi người nữ (Chúa Giê-Su Christ và những người theo Ngài: Cơ đốc nhân chân chính) thù nghịch nhau. Người (dòng dõi của Ê-va = Chúa Giê-Su Christ) sẽ giày đạp đầu mầy (Đầu của Satan) (Chúa Giê-Su Christ sẽ hoàn toàn chiến thắng Satan), Còn mầy (Satan) sẽ cắn gót chân người.* (Satan sẽ xuất hiện để "cắn gót chân" Đấng Christ bằng cách xúi giục những kẻ thù giết Đấng Christ trên cột gỗ. Nhưng Chúa Giê-Su Christ đã chiến thắng sự chết bằng sự phục sinh của Ngài từ cõi chết, do đó cuối cùng Ngài sẽ cứu TẤT CẢ nhân loại.) "*Cứu Chúa của MỌI NGƯỜI, đặc biệt là những người tin (không phải chỉ có người tin được cứu).*" | Ti-mô-thê 4:10

4) "Thân thể của con là Đền thờ. Ta sẽ ngự trong con."

Các sứ đồ của Chúa Giê-Su Christ KHÔNG thành lập nhà thờ/hội thánh có tổ chức (the Organized Church). Kẻ thù của Đấng Christ - những người Pha-ri-si - đã thành lập Nhà thờ/hội thánh có tổ chức - Hội đường - kiểu mẫu cho các nhà thờ/hội thánh ngày nay.

Có một nơi tôn nghiêm vật chất trong đồng vắng và ngôi đền vật chất tại Giê-ru-sa-lem. Sự hiện hiện của Đức Chúa Trời ngự trong mỗi nơi đó - vào những thời điểm khác nhau. Ngoại trừ các thầy tế lễ, không ai được phép vào trong đền thánh (sanctuary) hoặc đền thờ (temple), ai vào sẽ bị tử hình.

Đền thánh và đền thờ, nơi có sự hiện diện của Đức Chúa Trời, KHÔNG phải là kiểu mẫu cho các nhà thờ có tổ chức ngày nay. Hội đường - nhà thờ/hội thánh giả mạo vào thời Đấng Christ - nơi mà sự hiện diện của Đức Chúa Trời KHÔNG ngự ở đó - là hình mẫu cho các nhà thờ/hội thánh có tổ chức ngày nay.

"Nhà thờ" giả mạo được thành lập bởi người Pha-ri-si - những người kêu gọi sát hại Chúa Giê-Su Christ.

Chúa Giê-Su Christ nói rằng bây giờ, "*Thân xác của các con là đền thờ. Ta sẽ ngự ở trong con và con sẽ bày tỏ bản tính của Ta.*" (I Cô-rinh-tô 3:16; 6:19)

Do Thái giáo (Judaism) có tồn tại vào thời Đấng Christ không?

Không. Do Thái giáo chỉ bắt đầu từ 200 đến 300 năm SAU Đấng Christ, khi những người Pha-ri-si viết ra Truyền thống của họ, sau đó trở thành sách Talmud. Chúa Giê-Su quở trách cách mạnh mẽ về những Truyền thống này khi Ngài nói rằng, "truyền thống làm cho Kinh Thánh vô hiệu nghiệm." (Mác, Chương 7)

Những lời hứa trong Cựu Ước được ban cho ai?

Những lời hứa trong Cựu Ước dành cho **TẤT CẢ** các Cơ đốc nhân qua các thời đại, cũng như đối với Cơ đốc nhân ngày nay, những người thực sự thờ phượng Chúa Giê-su Christ, KHÔNG dành cho người Do Thái ngày nay - ngoại trừ khi họ trở thành Cơ đốc nhân - và tất cả họ cuối cùng đều sẽ như vậy.

(Sự cứu rỗi dành cho **TẤT CẢ** loài người trong Ngày Phán Xét. Ở thời kì này sẽ có một nhóm nhỏ là "trái đầu mùa" của Đức Chúa Trời, họ sẽ được cứu trước.)



Cơ đốc giáo/Kitô giáo bắt đầu khi nào? Do Thái giáo bắt đầu khi nào?

When Did Christianity Begin? When did Judaism begin?

Hầu hết các Cơ đốc nhân (người đạo Chúa) ngày nay đều tin rằng Cơ đốc giáo (đạo Chúa) bắt đầu từ Chức vụ của Chúa Giê-Su Christ. Dưới đây là một số bài viết tiêu biểu của các mục sư Cơ đốc giáo:

A. Lịch sử Cơ đốc giáo (History of Christianity): Sự khởi đầu của đức tin. Cơ đốc giáo - tất cả đã bắt đầu như thế nào? Cơ đốc giáo bắt đầu cách đây không 2000 năm tại Giu-đê (Y-sơ-ra-ên ngày nay) với Chúa Giê-Su Christ và các nhóm môn đồ trung thành của Ngài. Trong thời kỳ này. Giu-đê (Judea) là thánh địa đa văn hóa với những thành phố và trang trại sầm uất. Hoàng đế La Mã là người cai trị. Người Y-sơ-ra-ên thời đó ghét sự cai trị của người La Mã. Tín ngưỡng văn hóa đa thần của La Mã là ngoại giáo và xâm phạm vào đời sống của người Y-sơ-ra-ên. Một số người Y-sơ-ra-ên thấy rằng hy vọng duy nhất của họ là tuân theo sự thay đổi này. Những người khác trở thành những người cuồng tín tôn giáo, thành lập các nhóm kháng chiến du kích chống lại La Mã. Vẫn còn những người khác rút lui vào đồng vắng ở Giu-đê để nghiên cứu luật pháp của Y-sơ-ra-ên và chờ đợi sự xuất hiện cuối cùng của Đấng Mê-si-a (Đấng Cứu Rỗi) mà họ đã được hứa.

<https://www.allaboutreligion.org/history-of-christianity.htm>

Và đây là trang web thứ hai, về cơ bản thì có cùng quan điểm:

B. Cơ đốc giáo bắt đầu khi nào?

Cơ đốc giáo bắt đầu công khai vào Lễ Ngũ Tuần, như được mô tả trong Công Vụ Chương 2. Một người có thể tranh luận về ngày này. Chẳng như một người có thể nói rằng Cơ đốc giáo bắt đầu từ ngày Chúa Giê-Su sống lại từ cõi chết, hoặc một người có thể nói rằng Cơ đốc giáo bắt đầu từ ngày Chúa Giê-Su sinh ra, hoặc vào ngày Ngài bắt đầu chức vụ công khai. Vì "Cơ đốc giáo" không được định nghĩa chính xác trong Tân Ước nên một người luôn có thể tranh luận về ngày nó bắt đầu (Trên thực tế, từ Cơ đốc nhân chỉ xuất hiện hai lần trong Tân Ước, được người ngoài sử dụng chứ không phải các môn đồ). Tuy nhiên, cuộc tranh luận này có lẽ sẽ không mang lại kết quả.

Lý do tôi chọn ngày này vì có hai lý do. Đầu tiên, các sự kiện trong Công vụ Chương 2 là ví dụ đầu tiên được ghi lại về sự cứu rỗi nhân danh Chúa Giê-Su Christ được rao giảng cho công chúng. Đây là lần đầu tiên chúng ta ghi nhận việc công bố sự cứu rỗi nhân danh Chúa Giê-Su Christ dựa trên sự ăn năn và phép báp-têm để được tha tội. Một người có thể tranh luận liệu có ai đã được cứu trước thời điểm này hay không, vì Kinh Thánh không đề cập đến vấn đề này, nhưng đơn giản là không có sự kiện nào khác được ghi lại ở bất kỳ đâu trong Tân Ước, thậm chí là được ghi lại sau Công Vụ Chương 2 và ngày Lễ Ngũ Tuần. Tiến sĩ. John Oakes

<https://evidenceforchristianity.org/when-did-christianity-begin-r/>

Nhưng những dẫn chứng sai lầm trên vẫn còn tồn tại ở mọi giáo phái đạo Chúa và mọi nhà thờ đạo Chúa, họ không thể thành công chống lại sự tấn công dữ dội của những người tự nhận là chuyên gia về "các tôn giáo trên thế giới", những người nói rằng Cơ đốc giáo 1) là một sự phát triển từ Do Thái giáo hoặc 2) một sự "giả dạng" của Ấn Độ giáo hoặc Phật giáo.

Nhưng Cơ đốc giáo (Christianity) đã bắt đầu TỪ LÂU, TRƯỚC KHI Chúa Giê-Su đến thế gian!

Cơ đốc giáo/Kitô giáo bắt đầu cách đây 6.000 năm - trong Vườn Địa Đàng - ngay sau khi A-đam và Ê-va phạm tội. Đức Chúa Trời nói với Satan:

"Ta sẽ làm cho mầy (Satan) và người nữ (Ê-va), Dòng dõi mầy ("dòng dõi" Satan - những người ghét Đấng Christ) và dòng dõi người nữ (Ê-va) (Chúa Giê-Su Christ) thù nghịch nhau. Người (Đấng Christ) sẽ giày đạp đầu mầy (Satan), Còn mầy (Satan) sẽ cắn gót chân Người (Đấng Christ)." Sáng Thế Ký 3:15

Ngay tại đó, trong Vườn Địa Đàng, ngay sau khi Ê-va phạm tội và xúi giục A-đam phạm tội, Đức Chúa Trời đã ban cho họ lời hứa về một Đấng Cứu Thế - Chúa Giê-Su Christ.

A-đam và Ê-va là những Cơ đốc nhân đầu tiên. Họ trông đợi Đấng Mê-si-a như đã được hứa, Chúa Giê-Su Christ.

Satan sẽ "cắn gót chân" của Chúa Giê-Su Christ bằng cách xúi giục những người theo Satan (những người Pha-ra-si và phần còn lại của dân Y-sơ-ra-ên) đóng đinh Đấng Christ. Nhưng bằng cách sống lại từ cõi chết, Chúa Giê-Su Christ sẽ "giày đạp đầu" Satan, trở thành "Cứu Chúa của TẤT CẢ nhân loại" (I Ti-mô-thê 4:10) khiến mọi nỗ lực của Satan đều vô ích.

Đây là sự khởi đầu của Cơ đốc giáo: trong Vườn Địa Đàng, 6.000 năm trước.

Cơ đốc giáo là tôn giáo ĐẦU TIÊN trên đất. Mọi tôn giáo tiếp theo đều là sự giả mạo của Cơ đốc giáo - những thứ tôn giáo mới xuất hiện gần đây - bao gồm cả Do Thái giáo (Judaism).

Dân Y-sơ-ra-ên trong Cựu Ước KHÔNG phải là "người Do Thái" (Jew). Họ là người Y-sơ-ra-ên, và không có nguồn gốc sắc tộc cụ thể nào. Kinh Thánh cho chúng ta biết những người người trong cuộc Xuất hành khỏi Ai Cập là "một đám đông hỗn tạp" (Xuất Ai Cập 12:38).

Do Thái giáo bắt đầu rất lâu sau Cựu Ước, thậm chí là rất lâu sau khi Tân Ước được viết ra, và rất lâu sau khi Chúa Giê-Su Christ bị đóng đinh, sống lại và lên trời. Trên thực tế, Do Thái giáo không bắt đầu cho đến khi ngôi đền thứ hai ở Giê-ru-sa-lem bị phá hủy vào năm 70 sau Công Nguyên.

Do Thái giáo (Judaism) bắt đầu từ khi nào?

Cơ đốc giáo KHÔNG phát sinh từ Do Thái giáo. Trên thực tế, không có "người Do Thái" cho đến vài thế kỷ sau Đấng Christ, khi những người Pha-ri-si chuyển đổi Truyền thống truyền miệng (Oral Traditions) của họ sang chữ viết, đã trở thành cuốn sách Talmud. Đây chính là những ghi chép mà Chúa Giê-Su đã khiển trách mạnh mẽ, Ngài nói rằng chúng "làm cho Lời Đức Chúa Trời trở nên vô hiệu nghiệm". Mác 7:13

(Cuốn sách Talmud có tên đầy đủ là "The Babylonian Talmud." Truyền thống truyền miệng của người Pha-ri-si đến từ các lời giảng ngoại giáo từ Ba-by-lôn. Dân Y-sơ-ra-ên bị lưu đày qua Ba-by-lôn vào đời vua cuối cùng là Vua Sê-đê-kia - II Các Vua 25. Sau đó dân Y-sơ-ra-ên trở về khỏi chốn lưu đày dưới triều Vua Si-ru, đế quốc Ba-tư, trong sách E-xơ-ra và Nê-hê-mi. Dân Y-sơ-ra-ên lúc bị lưu đày qua Ba-by-lôn có đến hơn một triệu người, khi trở về chỉ có vài chục ngàn người, vì họ quyết định ở lại vùng đất ngoại giáo Ba-by-lôn. Trong nhóm vài chục ngàn người này, có những nhóm người cũng đem theo truyền thống từ Ba-by-lôn trở về Giê-ru-sa-lem, và nhóm người được biết đến đó trong Tân Ước là người Pha-ri-si và Sa-đu-sê. Người Pha-ri-si sử dụng những truyền thống truyền miệng đem về từ Ba-by-lôn nên trong sách Mác Chương 7 Chúa Giê-Su quở trách kịch liệt họ, vì truyền thống đó làm Lời Đức Chúa Trời vô hiệu nghiệm).

(Nhóm người đang cầm đầu cả thế giới ngày nay như Gia tộc Rothschild đều là người Do Thái, hay một số người Do Thái nổi tiếng như Elon Musk, Mark Zuckerberg, Putin, Zelensky, nữ hoàng Elizabeth II, Obama, Trump, nổi tiếng nhất gần đây là Klaus Schwab và Bill Gates đang công khai kế hoạch cho cả nhân loại kế hoạch GIẢM DÂN SỐ, thông qua các biện pháp như tiêm Vaccine, thức ăn biến đổi gen GMO, hóa chất Fluoride trong các sản phẩm công nghiệp và nguồn nước, chiến tranh giữa các nước, thu tóm tài sản... Trong sách Talmud viết rằng cần phải xây dựng lại thế giới mới và họ sẽ có bình an trong 10.000 năm).

Rất lâu sau khi Chúa Giê-Su sống lại từ cõi chết, lên trời và đền thờ ở Giê-ru-sa-lem bị phá hủy, người Pha-ri-si đã viết sách Talmud (một loạt sách được gọi là "các luận văn" ("tractates") trong Talmud), có lẽ cuốn sách báng bổ nhất trên thế giới.

Talmud có hai phần:

Phần thứ nhất là Mishnah, là bản tóm tắt bằng văn bản về truyền thống truyền miệng của người Pha-ri-si theo truyền thống của các giáo sĩ Do Thái (Rabbinic Judaism's Oral traditions of the Pharisees).

Phần thứ hai là Gemara, được viết vào khoảng năm 500 sau Công Nguyên, được cho là "sự làm sáng tỏ" về Mishnah, được viết bởi các Rabbi (giáo sĩ Do Thái) sau này. Gemara thực sự là một loạt các cuộc tranh luận khá vô nghĩa về những chi tiết vụn vặt liên quan đến Mishnah.

Vì vậy Do Thái giáo (Judaism) bắt đầu vào khoảng năm 200 sau Công Nguyên, 4.000 năm SAU sự ra đời của Cơ đốc giáo. Do Thái giáo là phản đề của Cơ đốc giáo/Kitô giáo. Nó làm cho Lời Đức Chúa Trời đảo ngược "từ trên xuống dưới và từ trong ra ngoài".

Kết luận:

Nếu không có sự hiểu biết theo Kinh Thánh này về sự khởi đầu của Cơ đốc giáo trong Vườn Địa Đàng, về lời hứa của Đấng Cứu Thế, Chúa Giê-Su Christ, được ban ngay sau khi A-đam và Ê-va phạm tội, thì Cơ đốc nhân ngày nay sẽ bị cầm nín theo đúng nghĩa đen vì không thể cưỡng lại sự tấn công trước lối suy nghĩ được cho là tri thức của những người không hiểu Kinh Thánh và những người không ngừng cổ vũ quan điểm cho rằng Cơ đốc giáo chẳng qua là một biến thể yếu ớt của một tôn giáo ngoại giáo.

Không gì có thể chống lại sự thật rằng, Cơ đốc giáo là tôn giáo ĐẦU TIÊN trên đất. TẤT CẢ các tôn giáo khác, kể cả Do Thái Giáo, đều là giả mạo từ Cơ đốc giáo.



"Chớ tưởng Ta đến để đem bình an cho thế gian. Ta đến, không phải để đem bình an, mà là gươm giáo." Ma-thi-ơ 10:34

Hôm trước có một anh chị em trong nhóm chúng ta thắc mắc câu Kinh Thánh này, nếu Chúa đến "không đem hòa bình mà đem đến gươm giáo" thì Đức Chúa Trời ác quá, không giống như một Đức Chúa Trời yêu thương. Vậy ý nghĩa thực sự là gì? Nếu không phải gươm giáo theo nghĩa đen thì Chúa Giê-su đang muốn đề cập đến điều gì?

Nhiều lần trong Tân Ước, từ "thanh gươm" được dùng theo nghĩa tượng hình

"...Gươm của thánh linh (hơi thở thánh), là LỜI ĐỨC CHÚA TRỜI." Ê-phê-sô 6:17

"Hãy viết cho sứ giả của hội nhóm Pê-t-găm rằng: Đây là lời phán của Đấng có thanh gươm hai lưỡi thật sắc. . ." Khải Huyền 2:12

"Từ miệng Ngài có một lưỡi gươm bén dùng để đánh các nước..." Khải Huyền 19:15

Trong những câu Kinh Thánh này, từ "thanh gươm" được dùng theo nghĩa tượng hình, tượng trưng cho "lẽ thật" hoặc "Lời Chúa".

Vậy tại sao Chúa Giê-su lại nói "chớ tưởng Ta đến để đem bình an cho thế gian"?

Anh chị em hãy suy ngẫm những câu Kinh Thánh này:

Sự bình an của Đức Chúa Trời, VƯỢT TRÊN MỌI SỰ HIỂU BIẾT, sẽ gìn giữ lòng và trí anh em trong Đấng Christ Jêsus.

Phi-líp 4:7

Ta để sự bình an lại cho các con. Ta ban sự bình an của Ta cho các con. Sự bình an Ta cho các con KHÔNG GIỐNG NHƯ THẾ GIAN CHO. Lòng các con chớ bối rối và đừng sợ hãi.

Giăng 14:27

Về điều này, Ngài lại phán:

"Chúng sẽ CHẴNG hề bước vào sự an nghỉ của Ta."

Như vậy, vẫn còn một số người sẽ được vào sự an nghỉ đó. Còn những người trước đây đã nghe Tin Tốt lành nhưng không được vào đó vì KHÔNG VẮNG LỜI. Hê-bơ-rơ 4:5-6

"Nếu ai đến theo Ta mà không ghét (lời khuyên của) cha mẹ, vợ con, anh em, chị em mình, và chính sự sống mình nữa thì không thể làm môn đồ Ta. Ai không vác cật gỗ (khổ nạn) mình mà theo Ta, cũng không thể làm môn đồ Ta. Lu-ca 14:26-27

Ai yêu cha hoặc mẹ hơn Ta thì không xứng đáng với Ta; ai yêu con trai hoặc con gái hơn Ta cũng không xứng đáng với Ta. Ma-thi-ơ 10:37

Ma quỷ lại đem Ngài lên đỉnh núi cao, chỉ cho Ngài thấy tất cả các vương quốc trên thế gian với sự huy hoàng của chúng, và nói: "Nếu ngươi sấp mình thờ lạy ta, ta sẽ cho ngươi tất cả những thứ này (bao gồm sự bình an của thế gian)." Ma-thi-ơ 4:8-9

Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng cả thế gian tội lỗi này đang nằm dưới sự kiểm soát của Satan, nếu quy phục Satan thì sẽ được ban bổng lộc, bề ngoài có vẻ là bình an nhưng họ đã rời xa Đức Chúa Trời, Kinh Thánh nói rõ rằng ai ko liên kết với Ta thì tan tác, ngoài Ta ra các con không làm gì được, và họ sẽ bị phó mặc cho những hoạn nạn sắp tới vì ko nhận biết Đức Chúa Trời.

Hay như Sa-lô-môn, gần như được bình an cả cuộc đời, không có điều gì trắc trở, nhưng trong sách Truyền Đạo ông luôn thấy cuộc đời vô nghĩa, hư ảo, ông là người thông minh nhất, giàu có nhất, có sự ảnh hưởng giữa thế gian nhiều nhất từng sống trên đất, lại cảm thấy VÔ NGHĨA, BỞI VÌ ÔNG KHÔNG NHẬN BIẾT ĐỨC CHÚA TRỜI CÁCH RÕ RÀNG, nên tâm hồn ông luôn thiếu thốn.

Satan ban cho chúng ta điều chúng ta muốn, bề ngoài thì chúng ta sẽ thấy vui vẻ hạnh phúc, nhưng sâu trong thâm tâm chúng ta sẽ luôn thấy thiếu thốn, không đủ thỏa mãn.

Nên câu Kinh Thánh trên Chúa Giê-Su đến nói rằng Ngài mang lễ thật đến cho cả thế gian, để ban cho con người sự bình an tuyệt đối trong Đức Chúa Trời (không giống thế gian cho), trước khi đạt được điều này thì sẽ phải trải qua rất nhiều hoạn nạn thử thách, để chúng ta học nên thánh, Kinh Thánh phán rằng các con phải thánh vì Ta là thánh. Con người được cứu dường như qua "lửa" (lửa hoạn nạn và lửa thánh luật pháp), và ngôi nhà (thân thể chúng ta là đền thờ của ĐCT) phải được xây trên ĐÁ (Chúa Giê-Su gọi chính Ngài là Tảng Đá), chứ không phải trên CÁT (xây trên thế gian), khi lũ đến cuốn đi (dòng nước đại diện cho con người) thì nhà trên cát (được xây dựng dựa trên loài người) sẽ SẬP (không đứng vững trước những gì sắp đến).

Hoạn nạn là điều tốt cho con, NHỜ ĐÓ con học biết luật lệ của Chúa.

Thi Thiên 119:71

Ta đã bảo các con những điều này, để các con có sự bình an trong Ta. Các con sẽ có hoạn nạn trong thế gian, nhưng hãy vững lòng, Ta đã thắng thế gian rồi.

Giăng 16:33

Nên câu Ma-thi-ơ 10:34 ở trên, Chúa Giê-Su muốn nói rằng Ngài đến để đem lễ thật (gươm đao) để rèn luyện những người tin vào Ngài trở nên thánh, quá trình đó là một quá trình LÂU DÀI và ĐAU ĐỚN (bị "muối bằng lửa"), và câu Lu-ca 14:26-27 trên muốn chúng ta vác lấy khổ nạn, để chúng ta ĐẠT ĐƯỢC SỰ BÌNH AN TUYỆT ĐỐI (tâm hồn bình an giữa "cơn bão biển" - Mác 4:35-41) KHÔNG phải là sự bình an của thế gian (có thể phạm tội thỏa thích, không theo quy chuẩn nào), họ sẽ NGÃ với những hoạn nạn sắp đến, hoặc sẽ luôn thấy cuộc đời thiếu thốn trong tâm hồn vì không nhận biết Ngài.



SỰ TỰ VỆ - Đức Chúa Trời có chấp nhận điều này không?

Phần 1: Tự vệ có phải là Quyền và Nghĩa Vụ không?

Đức Chúa Trời có chấp nhận Cơ đốc nhân tự bảo vệ mình và gia đình của mình bằng vũ khí không?

Phần lớn Cơ đốc nhân tin rằng Kinh Thánh chấp nhận tự vệ để bảo vệ mạng sống của chính mình, hoặc ít nhất là mạng sống của gia đình mình. Chúng ta hãy xem xét những lập luận được đưa ra bởi những Cơ đốc nhân tin vào tự vệ. Sau đây là những câu Kinh Thánh được họ sử dụng để hỗ trợ quan điểm của mình:

"Nếu ai không cấp dưỡng cho bà con mình, nhất là cho chính gia đình mình thì người ấy đã chối bỏ đức tin, còn tệ hơn người không tin nữa." | Ti-mô-thê 5:8

"Nếu kẻ trộm bị bắt quả tang lúc cạy cửa và bị đánh chết thì kẻ đánh chết không mắc tội làm đổ máu." Xuất Ai Cập 22:2

"Người công chính chùn bước trước mặt kẻ gian ác; Khác nào một suối nước bị vấy đục, một nguồn nước bị ô nhiễm." Châm Ngôn 25:26

"Sau khi xem xét, tôi trở dậy và nói với các quý tộc, viên chức và dân chúng còn lại rằng: 'Đừng sợ chúng. Hãy nhớ rằng Chúa là Đấng vĩ đại và đáng kính sợ sẽ chiến đấu cho anh em, con trai, con gái, vợ và cả nhà của anh em.' " Nê-hê-mi 4:14

"Ngài phán: Nhưng bây giờ, ai có túi bạc, hãy đem theo; ai có bao bì, cũng vậy; ai không có gươm, hãy bán áo ngoài mà mua. . . Họ thưa rằng: 'Chúa, có hai thanh gươm đây.' Ngài phán: 'Đủ rồi.' Lu-ca 22:36,38

Chính Đức Chúa Trời, qua Môi-se đã ban hành luật sau:

"Nếu người ta đánh nhau và gây thương tích cho một phụ nữ có thai, làm hư thai nhưng không gây thương tổn gì khác, thì kẻ gây thương tích phải bồi thường theo yêu cầu của người chồng và trả tiền trước mặt các thẩm phán.

Nhưng nếu có gây thương tổn thì con phải lấy mạng đền mạng, lấy mắt đền mắt, lấy răng đền răng, lấy tay đền tay, lấy chân đền chân, lấy phỏng đền phỏng, lấy vết bầm đền vết bầm, lấy thương tích đền thương tích." Xuất Ai Cập 21:22-25

Điều Răn Thứ Sáu dạy: *"Người chớ giết hại (kill)" (Xuất Ai Cập 20:13)*. Từ "giết" (kill) được sử dụng trong Kinh Thánh được dịch chính xác, hơn là chữ "giết người" (murder) là từ dịch thiếu chính xác hơn (Người chớ giết người), những Cơ đốc nhân, kể cả nhiều học giả đạo Chúa, kết luận rằng điều răn này đòi hỏi phải có sự suy nghĩ trước và có động cơ trước khi hành động giết người, thì mới được coi là "giết người/murder". Vì vậy, người ta lập luận rằng, tự vệ bị loại trừ khỏi Điều Răn Thứ Sáu, các học giả kết luận rằng tự vệ là hành động giết người không có sự tính toán trước. Do đó người ta tin rằng Tự vệ được chấp thuận vì các câu Kinh Thánh được liệt kê ở trên.

Họ nói rằng niềm tin của những người theo chủ nghĩa hòa bình (điều Chúa Giê-Su muốn) không đứng vững trước thực tế khắc nghiệt của thế giới sa ngã của chúng ta (họ không tin Chúa sẽ bảo vệ họ, hoặc nếu có tổn hại đến họ thì cũng là vì lý do Chúa muốn họ nhận ra điều gì đó), chủ nghĩa hòa bình cũng không thể dung hòa với những lời dạy rõ ràng của Kinh Thánh (họ không tin Kinh Thánh hoàn toàn và phải "thêm" nỗ lực của chính họ), theo những lời dạy thúc đẩy tự vệ đã được Đức Chúa Trời chấp thuận (trích dẫn Kinh Thánh một

cách sai lầm mà không nắm rõ ý muốn ban đầu của Đức Chúa Trời). Họ trích dẫn câu Kinh Thánh sau để hỗ trợ quan điểm của họ:

"Có một con đường dường như chính đáng cho loài người, Nhưng cuối cùng nó thành ra nẻo sự chết." Châm Ngôn 14:12

Larry Pratt, Chủ tịch Hiệp hội Những người sở hữu súng ở Mỹ, trong bài viết của mình, "The Biblical Principles of Gun Control" (tạm dịch: Các nguyên tắc Kinh Thánh về kiểm soát súng), dường như tin rằng không có vấn đề gì với những Cơ đốc nhân tham gia vào việc tự vệ và bảo vệ gia đình họ.

Trong cuốn sách "Shooting Back: The Right and Duty of Self-Defense" (tạm dịch: Bắn trả: Quyền và Nghĩa vụ tự vệ) của Charl Van Wyk, tác giả viết rằng:

Kinh Thánh nói gì về việc kiểm soát súng? (theo tác giả)

"Lý lẽ cơ bản cho việc kiểm soát súng dường như là sự sẵn có của súng gây ra tội phạm. Nói rộng ra, sự sẵn có của bất kỳ loại vũ khí nào đều phải được coi là nguyên nhân gây ra tội phạm. Kinh Thánh nói gì về quan điểm như vậy?... Phản ứng của Đức Chúa Trời (đối với việc Ca-in sát hại em trai A-bên của mình) không phải là cầm đá hay dao, hay bất cứ thứ gì, mà là trực xuất kẻ sát nhân.

"Có phải Đấng Christ đã dạy chủ nghĩa hòa bình?"

"Nhiều người, bao gồm cả những Cơ đốc nhân, cho rằng Đấng Christ đã dạy chủ nghĩa hòa bình. Học đọc thuộc lòng Ma-thi-ơ 5:38-39 để làm bằng chứng. Trong câu này Đấng Christ nói:

"Các con có nghe lời dạy rằng: 'Mắt đền mắt, răng đền răng.' Nhưng Ta bảo các con: Đừng chống cự kẻ ác. Trái lại, nếu ai vả má bên phải, hãy đưa luôn má bên kia cho người ấy." Ma-thi-ơ 5:38-39

Tác giả Charl Van Wyk kết luận rằng Chúa Giê-Su chỉ nói với những người Pha-ra-si, những nhà lãnh đạo tôn giáo thời đó, và thông điệp của Chúa Giê-Su là:

"có sự phân biệt rõ ràng giữa nhiệm vụ của thẩm phán dân sự (chính phủ) và nhiệm vụ của một cá nhân. Cụ thể, Đức Chúa Trời đã giao cho thẩm phán dân sự quản lý công lý (nhưng) các cá nhân có trách nhiệm bảo vệ mạng sống của họ khỏi những kẻ tấn công."... Cả Cựu Ước và Tân Ước đều dạy cách tự vệ của cá nhân, ngay cả khi điều đó có nghĩa là lấy đi mạng sống của kẻ tấn công trong một số trường hợp nhất định," theo tác giả Charl Van Wyk.

Van Wyk tiếp tục:

"Chống lại một cuộc tấn công không bị nhầm lẫn với việc trả thù, vốn là lĩnh vực độc quyền của Đức Chúa Trời (Rô-ma 12:19). Việc này đã được giao cho quan tòa dân sự, như chúng ta đọc trong Rô-ma 13:4, ". . . vì họ là đầy tớ của Đức Chúa Trời để làm ích lợi cho bạn. Nhưng nếu bạn làm điều ác thì hãy lo sợ, vì họ mang gươm không phải là vô cơ đâu; họ là đầy tớ của Đức Chúa Trời để thi hành sự trừng phạt đối với những kẻ làm điều gian ác."

"Sự báo thù riêng có nghĩa là một người sẽ truy lùng một tên tội phạm sau khi mạng sống của một người không còn gặp nguy hiểm nữa, trái ngược với việc tự bảo vệ mình trong một cuộc tấn công. Chính điểm này đã bị nhầm lẫn bởi những Cơ đốc nhân theo chủ nghĩa hòa bình, những người sẽ chọn đoạn Kinh Thánh trong Bài giảng trên núi (Ma-thi-ơ Chương 5) về việc đưa má bên kia thành một mệnh lệnh phải chùn bước trước kẻ ác.

"Chúng ta cũng hãy xem xét Điều Răn Thứ Sáu dạy chúng ta: 'Người chớ giết người.' Trong những chương tiếp theo, Đức Chúa Trời đã ban cho Môi-se nhiều tình huống phải chịu án tử hình. Rõ ràng Đức Chúa Trời không bảo chúng ta đừng bao giờ giết người. Ngài đã bảo chúng ta không được giết người, có nghĩa là chúng ta không được lấy đi mạng sống vô tội." (Shooting Back, của Chark Van Wyk, trang 72.)

Tác giả Charl Van Wyk đưa ra lời giải thích về mệnh lệnh của Đấng Christ bảo Phi-e-rơ "hãy nạp gươm vào vỏ" trong Giăng 18:10-11. Ông Van Wyk tin rằng Đấng Christ KHÔNG có ý định "loại bỏ gươm mãi mãi". (Nghĩa là ông tin Chúa chỉ bảo Phi-e-rơ cất gươm chứ không bảo đừng sử dụng nó để tự vệ nữa.)

"Điều đó sẽ mâu thuẫn với những gì Ngài đã nói với các môn đồ chỉ vài giờ trước đó. Thanh kiếm của Phi-e-rơ là để bảo vệ mạng sống trần thế của chính ông khỏi nguy hiểm. Thanh kiếm của ông KHÔNG cần thiết để bảo vệ Đấng Tọa Hóa của Vũ trụ và Vua của các vua." (Sách như trên, trang 75)

Van Wyk kết luận:

"Dựa trên tất cả những gì chúng ta đã thấy Kinh Thánh dạy đến điều này, liệu chúng ta có thể lập luận rằng nếu chúng ta có thể cứu mạng người khác bằng cách dùng súng bắn kẻ tấn công - rằng thay vào đó chúng ta nên "hãy đưa luôn má bên kia" hay không? Kinh Thánh không nói đến quyền đó. Nó chỉ nói lên trách nhiệm của chúng ta khi đối mặt với một cuộc tấn công - với tư cách là những tạo vật riêng biệt được Đức Chúa Trời tạo ra, với tư cách là chủ nhà hoặc hàng xóm" ...

"Đối với những người cho rằng Chúa đối xử với dân Y-sơ-ra-ên khác với cách Ngài sẽ đối xử với chúng ta ngày nay, hãy xem xét điều Đức Chúa Trời đã nói với tiên tri Ma-la-chi: '*Vì Ta là Đức Chúa Trời KHÔNG hề thay đổi...*' Ma-la-chi 3:6." (Sách như trên, trang 76,77,83)

Bây giờ, chúng ta hãy xem xét kỹ lưỡng những lập luận của Chark Van Wyk, cũng giống như phần lớn Cơ đốc nhân ngày nay.

Câu hỏi ĐẦU TIÊN chúng ta cần phải hỏi là: "Tại sao Đấng Christ đến thế gian?"

1. Chắc chắn Ngài đến để giải cứu tội nhân (Giăng 1:29), nhưng cũng
2. Ngài cũng đến để bày tỏ bản tính của Đức Chúa Trời (Ê-bơ-rơ 1:3) và
3. Làm Gương cho chúng ta noi theo (Lu-ca 9:23)

Vào thời điểm Chúa Giê-Su đến thế gian, những nhà lãnh đạo của nhóm tôn giáo nổi bật nhất trên trái đất, những người được Đức Chúa Trời "lựa chọn" để thể hiện bản tính của Đức Chúa Trời và rao giảng Tin Tốt Lành của Đức Chúa Trời cho tất cả các quốc gia xung quanh có những người không tin Đức Chúa Trời, **những nhà lãnh đạo đã bóp méo Lời Đức Chúa Trời mà họ đã được ban cho, chuyển nó từ việc tập trung vào Đức Chúa Trời sang tập trung vào chính họ là nhóm "Đặc biệt" hơn tất cả mọi người, đến nỗi Đức Chúa Trời cần phải đến thế gian dưới hình dạng con người, Chúa Giê-Su Christ, để tiết lộ bản tính chính xác và đầy đủ của Đức Chúa Trời, để cho thấy rằng Đức Chúa Trời rất khác với những gì con người tin về Ngài.**

Nhưng ngay cả những nhà lãnh đạo tôn giáo cũng ở trong tối tăm giống như vậy, họ không nhận ra Chúa Giê-Su là Đức Chúa Trời. Họ đang mong đợi Đấng Mê-si-a đến trong hình ảnh "con người" CỦA HỌ - một vị vua trần gian sẽ tiêu diệt kẻ thù trần thế của họ, người La Mã, thiết lập người Giu-đê làm người cai trị trên tất cả các quốc gia khác, và vương quốc trần

gian, được cai trị bằng vũ lực bởi một "Đấng Mê-si-a", những người tin vào việc Đấng ấy tiêu diệt kẻ thù của Ngài.

(Người Giu-đê thuở ấy là nhóm lãnh đạo dân chúng như người Pha-ri-si và Sa-đu-sê, tổ phụ thuộc linh của người Do Thái ngày nay - đang lên kế hoạch giảm dân số còn 500 triệu người.)

Khi Chúa Giê-Su từ chối làm điều này, khi Chúa Giê-Su từ chối tiêu diệt kẻ thù của Y-sơ-ra-ên, **khi Chúa Giê-Su từ chối thể hiện cảm xúc báo thù như nhân loại đã làm, thì những nhà lãnh đạo Giu-đê (Pha-ra-si và Sa-đu-sê) đã từ chối tiếp nhận Chúa Giê-Su là Đấng Mê-si-a của họ.** Họ tôn thờ một "Chúa giết người", một Đức Chúa Trời tiêu diệt kẻ thù của Ngài. Vì vậy, họ sẽ không tin Chúa Giê-Su là Đấng Mê-si-a vì Ngài không giết người!

Trên thực tế, tấm lòng của họ vô cùng tối tăm, bởi vì họ đã tôn thờ một Đức Chúa Trời mà họ tin rằng đã giết kẻ thù của Ngài, đến nỗi họ cũng cảm thấy chính đáng khi giết những người mà HỌ cho là kẻ thù của Đức Chúa Trời. Bằng cách tôn thờ một "Chúa giết người", họ đã trở nên giống với Đấng mà họ tôn thờ (II Cô-rinh-tô 3:18) Vì thế, trong nỗi ám ảnh chống lại Đấng tự xưng là Đức Chúa Trời nhưng từ chối giết người, họ đã sát hại Chúa Giê-Su - họ đã sát hại Đức Chúa Trời!

Chúa Giê-Su có hoàn toàn là Đức Chúa Trời - hay chỉ là sự đại diện một phần của Đức Chúa Trời?

Chúng ta hãy kiểm tra các câu Kinh Thánh sau:

A) *"Nàng (Ma-ri) sẽ sinh một con trai; người hãy đặt tên là Giê-Su (có nghĩa là Đấng Cứu Rỗi), vì chính con trai ấy sẽ giải cứu dân mình ra khỏi tội lỗi.*

Những việc này xảy ra để ứng nghiệm lời Chúa đã phán bởi nhà tiên tri:

Này, một trinh nữ sẽ mang thai, và sinh một con trai, Rồi người ta sẽ đặt tên con trai ấy là Em-ma-nu-ên, nghĩa là ĐỨC CHÚA TRỜI Ở CÙNG CHÚNG TA." Ma-thi-ơ 1:21-23 và Ê-sai 7:14

B) *"Ban đầu có Lời, Lời ở với Đức Chúa Trời, và Lời LÀ Đức Chúa Trời.*

"Lời đã trở nên xác thịt, sống giữa chúng ta..." Giăng 1:1, 14

C) *"Đời xưa, Đức Chúa Trời đã dùng các nhà tiên tri phán dạy tổ phụ chúng ta nhiều lần, nhiều cách.*

Nhưng trong những ngày cuối cùng này, Ngài phán dạy chúng ta bởi Con Ngài, là Con mà Ngài đã lập lên làm Đấng thừa kế muôn vật; cũng qua Con ấy, Ngài đã sáng tạo vũ trụ (các thời kì)

Con là ánh sáng rực rỡ của vinh quang Đức Chúa Trời và là HÌNH ẢNH TRUNG THỰC CỦA BẢN THỂ NGÀI... " Ê-ê-bơ-rơ 1:1-3

D) *"Phi-líp thưa rằng: Thưa Chúa, xin chỉ Cha cho chúng con thì đủ rồi.*

Đức Chúa Giê-Su đáp: 'Phi-líp ơi, Ta đã ở với các con lâu rồi, mà các con chưa biết Ta! Ai đã thấy Ta tức là đã thấy Cha. Tại sao con lại nói: 'Xin chỉ Cha cho chúng con'?

Kết luận: Tất cả những câu Kinh Thánh này đều chứng minh rằng **Chúa Giê-Su HOÀN TOÀN là Đức Chúa Trời, KHÔNG có dấu hiệu nào cho thấy Chúa Giê-Su theo bất cứ cách nào là sự đại diện không đầy đủ của Đức Chúa Trời!**

Chúng ta hãy xem xét bản tính mà Chúa Giê-su đã thể hiện khi Ngài còn ở trên đất.

A. Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng Chúa Giê-su đã/là "hình ảnh rõ ràng của Cha" (Êphê-sô 1:1-3)

B. Chúng ta được dạy rằng Chúa Giê-su đã/sẽ là "Tám Gương" cho chúng ta noi theo. (Lu-ca 9:23)

Vì vậy, điều bắt buộc là phải xem xét bản tính của Chúa Giê-su, vốn là bản tính CHÍNH XÁC và HOÀN HẢO của Đức Chúa Trời, bởi vì trở thành một Tạo vật mới trong Đấng Christ (II Cô-rinh-tô 5:17), nghĩa là thể hiện một bản tính giống hệt với bản tính của Chúa Giê-su Christ.

Chúng ta phải tập trung vào Chúa Giê-su - - - chứ KHÔNG phải con người!

Chúng ta phải tập trung vào Chúa Giê-su - chứ KHÔNG phải vào Y-sơ-ra-ên!

"Y-sơ-ra-ên" cuối cùng đã trở nên bại hoại và gian ác đến mức họ đóng đinh Đấng Christ, cuối cùng họ đã sát hại Đấng Cứu Rỗi của họ, Đấng đã giải phóng họ khỏi cảnh nô lệ ở Ai Cập!

Dân Y-sơ-ra-ên đã sai lầm tại đâu và như thế nào?

Dân Y-sơ-ra-ên bắt đầu rời xa Đức Chúa Trời ngay sau khi họ rời khỏi Ai Cập.

Khi người Y-sơ-ra-ên rời khỏi Ai Cập, họ KHÔNG có vũ khí. Họ chỉ có gia đình, tài sản, đàn gia súc và "châu báu bằng bạc, bằng vàng và quần áo." (Xuất Ai Cập 12:35) - đồ trang sức bằng bạc và vàng cùng với vật liệu đất tiền - những thứ sau này được sử dụng để xây dựng Đền Tạm của Đức Chúa Trời trong đồng vắng.

Cần phải nhắc lại một lần nữa, dân Y-sơ-ra-ên rời Ai Cập mà KHÔNG có vũ khí!

Đức Chúa Trời đã chia sẻ "kế hoạch" của Ngài với Môi-se để giải cứu dân Y-sơ-ra-ên. Trong Xuất Ai Cập 3:2-8, Đức Chúa Trời phán với Môi-se qua bụi gai cháy:

"Đức Chúa Trời phán: 'Ta đã thấy rõ nỗi khốn khổ của dân Ta tại Ai Cập và đã nghe thấu tiếng họ kêu than vì các đốc công. Phải, Ta biết được nỗi đau đớn của họ.

**Ta ngự xuống để giải cứu dân này khỏi tay người Ai Cập, đem họ ra khỏi xứ ấy, đưa đến một vùng đất tốt đẹp và rộng rãi, đem sữa và mật ..." Xuất Ai Cập 3:7-8*

Đức Chúa Trời phán: "Ta ngự xuống để giải cứu dân này..." Đức Chúa Trời sắp giải cứu họ. Ngài KHÔNG cần bất kỳ sự giúp đỡ nào từ người Y-sơ-ra-ên. Đức Chúa Trời đã cho dân Y-sơ-ra-ên và TẤT CẢ những người tin Chúa kể từ ngày đó - cho đến thời điểm hiện tại - biết rằng **Đức Chúa Trời chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc giải thoát chúng ta khỏi tội lỗi** (tượng trưng cho Ai Cập). Chúng ta **KHÔNG** dựa phần vào sự giải cứu của chính mình. **TẤT CẢ** đều đến từ Đức Chúa Trời - và **KHÔNG** có chúng ta trong đó!

Đức Chúa Trời chiến đấu - **KHÔNG** phải con người! Đức Chúa Trời chiến đấu theo cách của Ngài (không bằng vũ lực) - **KHÔNG** theo cách của con người! **MỘT MÌNH** Đức Chúa Trời chịu trách nhiệm về sự giải cứu của chúng ta!

Nguyên tắc NÀY là NỀN TẢNG của toàn bộ nghiên cứu này! Nguyên tắc NÀY là NỀN TẢNG của câu trả lời đầy đủ cho câu hỏi: **Đức Chúa Trời có chấp nhận việc tự vệ không?**

Câu trả lời là MỘT MÌNH Ngài chịu trách nhiệm giải cứu chúng ta khỏi nguy hiểm cả về thể xác lẫn tinh thần!

Khi Đức Chúa Trời giải cứu dân Y-sơ-ra-ên khỏi Ai Cập, Ngài đảm bảo rằng họ KHÔNG có vũ khí!

Khi Pha-ra-ôn truy đuổi dân Y-sơ-ra-ên, họ dường như bị mắc kẹt giữa một bên là núi đồi và Biển Đỏ trước mặt. Dân Y-sơ-ra-ên kêu cầu Môi-se,

"Chẳng phải chúng tôi đã nói với ông tại Ai Cập rằng: Mặc kệ chúng tôi, cứ để chúng tôi phục dịch dân Ai Cập đó sao? Vì thà phục dịch họ còn hơn phải chết trong hoang mạc!"
Xuất Ai Cập 14:12

"Môi-se nói với dân chúng:

Đừng sợ, cứ đứng vững mà xem sự giải cứu Đức Chúa Trời làm cho anh em hôm nay. Những người Ai Cập mà anh em nhìn thấy hôm nay sẽ chẳng bao giờ nhìn thấy nữa.

Đức Chúa Trời sẽ CHIẾN ĐẤU CHO ANH EM, còn ANH EM HÃY YÊN LẶNG." Xuất Ai Cập 14:13-14

ĐÂY LÀ KẾ HOẠCH CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI:

Đức Chúa Trời SẼ CHIẾN ĐẤU CHO ANH EM, còn ANH EM hãy yên lặng!

Câu Kinh Thánh này là nơi chúng ta phải bắt đầu từ, để biết ý muốn của Đức Chúa Trời về việc "Tự vệ".

Câu trả lời của Đức Chúa Trời là: "Chúa sẽ chiến đấu cho bạn, còn BẠN hãy yên lặng!"

Sau khi Đức Chúa Trời giải cứu dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập bằng cách rẽ nước Biển Đỏ, sau khi kẻ thù của họ là người Ai Cập đều bị chết đuối, dân Y-sơ-ra-ên

"chứng kiến công việc kinh khiếp mà Đức Chúa Trời đã làm cho người Ai Cập nên họ kính sợ Ngài, tin Ngài và tin Môi-se, đầy tớ Ngài." Xuất Ai Cập 14:31

Bấy giờ dân Y-sơ-ra-ên vui mừng và ca ngợi Đức Chúa Trời. (Xuất Ai Cập 15:1-21)

Nhưng đức tin của dân Y-sơ-ra-ên rất hời hợt và ngắn ngủi. Họ ngay lập tức bắt đầu lăm bầm chống lại Môi-se khi họ khát - và đói, khi không tìm được nước - cũng như thức ăn. Đức Chúa Trời đã nói với họ rằng Ngài là Đấng Giải Cứu họ, Ngài sẽ chiến đấu cho họ, Ngài sẽ cung cấp cho họ. Nhưng dân Y-sơ-ra-ên liên tục hướng về Môi-se - họ liên tục hướng về CON NGƯỜI - chứ KHÔNG hướng về Đức Chúa Trời! Họ đặt niềm tin vào CON NGƯỜI - chứ KHÔNG phải vào Đức Chúa Trời! (Xuất Ai Cập, Chương 15 và 16)

Một quốc gia thù địch tấn công Y-sơ-ra-ên:

Sau đó dân A-ma-léc đến đánh Y-sơ-ra-ên tại Rê-phi-đim.

"Môi-se nói với Giô-suê: 'Hãy chọn cho chúng ta những tráng sĩ đi chiến đấu với quân A-ma-léc... Giô-suê đã chiến đấu với quân A-ma-léc theo lệnh Môi-se truyền... Giô-suê dùng gươm đánh bại vua và dân A-ma-léc.'" Xuất Ai Cập 17:9,10,13

Điều RẤT quan trọng là cần lưu ý một số điều trong đoạn Kinh Thánh trên:

1. Khi quân A-ma-léc đến đánh dân Y-sơ-ra-ên, KHÔNG có ghi chép nào cho thấy Môi-se đã hỏi ý kiến Đức Chúa Trời về cách giải quyết tình huống. Chính Môi-se đã đưa ra quyết định phải làm gì: "Môi-se nói với Giô-suê..."
2. Giô-suê cũng không hỏi ý Đức Chúa Trời, Giô-suê đã làm những gì Môi-se bảo ông làm.
3. Ở đâu đó trên đường đi, dân Y-sơ-ra-ên đã có được vũ khí đánh bại dân A-ma-léc "bằng gươm".

Người Y-sơ-ra-ên lấy vũ khí ở đâu khi họ KHÔNG có vũ khí khi rời Ai Cập? Lý do hợp lý nhất có thể đưa ra về việc dân Y-sơ-ra-ên lấy vũ khí ở đâu là từ những vũ khí trôi dạt vào bờ sau khi quân lính Ai Cập bị chết đuối ở Biển Đỏ.

Điều này có nghĩa là mặc dù Đức Chúa Trời đã giải cứu dân Y-sơ-ra-ên khỏi người Ai Cập một cách kỳ diệu bằng cách mở Biển Đỏ, nhưng dân Y-sơ-ra-ên vẫn không tin cậy Đức Chúa Trời. Không còn nghi ngờ gì nữa, có thể rằng họ tin có một sự trùng hợp ngẫu nhiên từ thiên nhiên đã khiến một cơn gió mạnh thổi qua và do đó Biển Đỏ bị chia cắt. Họ hoàn toàn không nhìn thấy bàn tay của Đức Chúa Trời trong đó. Thay vào đó, họ ngay lập tức cầm vũ khí để làm chủ số phận của mình - để BẢO VỆ bản thân - BẮT ĐẦU TỰ VỆ! Thay vì để việc bảo vệ họ cho Đức Chúa Trời.

Dân Y-sơ-ra-ên đã chọn đặt niềm tin vào "CON NGƯỜI" - vào Môi-se và Giô-suê cũng như vào bản thân và vũ khí của họ - thay vì tin cậy vào Đức Chúa Trời sẽ bảo vệ họ.

Đây là BƯỚC CHUYỂN BIẾN LỚN của dân Y-sơ-ra-ên - - - RỜI XA Đức Chúa Trời!

Trong nhiều thế kỷ tiếp theo, cho đến thời Đấng Christ, dân Y-sơ-ra-ên tiếp tục ngày càng rời xa rời Đức Chúa Trời.

Bản tính của Đức Chúa Trời (The Character of God)

Chúng ta hãy nhìn vào bản tính của Đức Chúa Trời, dựa trên sự thật là dân Y-sơ-ra-ên đã từ chối sự bảo vệ của Đức Chúa Trời và tự mình bảo vệ mình.

Đức Chúa Trời có thể đã bỏ đi và để họ tự lo liệu, hoàn toàn tự họ lo liệu cho mình. Nhưng Ngài đã không làm điều đó.

Dù dân Y-sơ-ra-ên đã chọn chiến đấu cho chính mình nhưng Đức Chúa Trời vẫn không bỏ rơi họ. Đức Chúa Trời biết rằng quyết định của dân Y-sơ-ra-ên sẽ mang lại cho họ nhiều tổn hại, sự thất vọng và mất mạng, so với kế hoạch giải cứu Hoàn hảo ban đầu của Đức Chúa Trời dành cho họ, bởi MỘT MÌNH Ngài. Nhưng Đức Chúa Trời vẫn ở lại với dân Y-sơ-ra-ên để giúp họ giảm thiểu những tai họa mà họ sẽ tự chuốc lấy bằng những quyết định dại dột của mình.

Bởi vì Đức Chúa Trời vẫn ở cùng dân Y-sơ-ra-ên khi họ chiến đấu trong cuộc chiến - thay vì hoàn toàn bỏ rơi họ. Đức Chúa Trời đã bị buộc tội cách sai lầm khi ủng hộ:

- 1) chiến tranh,
- 2) sử dụng vũ khí để tự vệ và
- 3) sự hủy diệt con người - những người được tuyên bố là kẻ thù của Đấng Christ và là kẻ thù của những Cơ đốc nhân.

QUYẾT ĐỊNH NÀY là của dân Y-sơ-ra-ên, quyết định cầm vũ khí chống lại kẻ thù đầu tiên mà họ phải đối mặt sau khi được giải thoát khỏi Ai Cập, quyết định tự vệ thay vì để Đức Chúa Trời bảo vệ họ, quyết định đặt niềm tin vào người - vào chính họ - thay vì đặt niềm tin vào Đức Chúa Trời, điều này cuối cùng đã khiến dân Y-sơ-ra-ên - nhiều thế kỷ sau đó đóng đinh Chúa Giê-Su!

Quyết định ban đầu của họ là điều hành cuộc sống của RIÊNG họ, thay vì để Đức Chúa Trời điều hành cuộc sống của họ, để cho tấm lòng của họ và tấm lòng của con cháu họ ngày càng trở nên u tối đến mức họ không còn phân biệt được đúng sai, họ không còn có thể phân biệt được giữa lẽ thật và điều sai trái, họ không thể nhận ra Đức Chúa Trời dưới hình dạng của Chúa Giê-Su, ngay cả khi Ngài đứng ngay trước mặt họ.

Thay vào đó, họ tố cáo Đấng Christ bị Satan điều khiển ("Bê-ên-xê-bun" - Lu-ca 11:15), và họ, những người sùng đạo nhất trên mặt đất vào thời điểm đó đã kêu lên: "Đóng đinh nó, đóng đinh nó!"

Và họ đã sát hại Đấng Christ!

Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên thời ban đầu MỘT CƠ HỘI KHÁC!

Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên thời ban đầu một cơ hội khác để Ngài làm Đấng giải cứu họ, thay vì dân Y-sơ-ra-ên tự bảo vệ mình. Sau khi Đức Chúa Trời bảo Môi-se yêu cầu dân Y-sơ-ra-ên đến chân Núi Si-nai để Đức Chúa Trời có thể nói chuyện trực tiếp với dân chúng (Xuất Ai Cập 19:9), dân chúng trở nên sợ hãi và từ chối kết nối trực tiếp với Đức Chúa Trời. Họ muốn Môi-se nói chuyện trực tiếp với Đức Chúa Trời, và rồi Môi-se có thể nói cho họ biết điều Đức Chúa Trời đã phán (Xuất Ai Cập 20:18-21). Họ muốn CON NGƯỜI làm trung gian giữa Đức Chúa Trời với họ.

Chỉ SAU KHI dân Y-sơ-ra-ên đưa ra quyết định của RIÊNG HỌ khi họ KHÔNG nói chuyện trực tiếp với Đức Chúa Trời thì Đức Chúa Trời mới thiết lập toàn bộ hệ thống luật dân sự để con người cai trị con người, và toàn bộ hệ thống tôn giáo nơi các thầy tế lễ được phong chức làm người trung gian giữa con người với Đức Chúa Trời. **Toàn bộ hệ thống này, cả dân sự và tôn giáo, đã được Đức Chúa Trời thiết lập ĐỂ ĐÁP ỨNG mong muốn của người Y-sơ-ra-ên là KHÔNG muốn nói chuyện trực tiếp với Đức Chúa Trời.**

Đây KHÔNG phải là ý tưởng của Đức Chúa Trời. Đây là ý tưởng của CON NGƯỜI!

Ngay cả sau tất cả những điều này, Đức Chúa Trời vẫn có kế hoạch đưa dân Y-sơ-ra-ên vào Đất Hứa mà KHÔNG đổ máu, KHÔNG vũ khí. Kế hoạch của Đức Chúa Trời VẪN là đưa dân Y-sơ-ra-ên vào Đất Hứa chỉ bằng quyền năng của NGÀI, như Ngài đã phán trong Xuất Ai Cập 23:28-30:

"Ta sẽ sai ong lổ đi trước con, chúng sẽ đánh đuổi dân Hê-vít, dân Ca-na-an, dân Hê-tít trước mặt con.

Ta sẽ không đuổi chúng đi hết trong một năm đâu, vì nếu vậy thì xứ sở sẽ trở nên hoang vu, và thú rừng sẽ sinh sôi nảy nở, tác hại đến con.

Nhưng Ta sẽ đuổi chúng từ từ khỏi con, cho đến khi con trở nên đông đúc và có thể thừa hưởng đất này."

Kế hoạch của Đức Chúa Trời là xua đuổi cư dân trên đất bằng những con ong. Đức Chúa Trời sẽ làm điều đó MỘT MÌNH! KHÔNG AI sẽ bị giết hoặc bị thương, kể cả dân Y-sơ-ra-ên hay cư dân Ca-na-an. Suy cho cùng, người Hê-vít, người Ca-na-an hay người Hê-tít cũng là con cái Đức Chúa Trời. Dù lúc đó họ không thờ phượng Đức Chúa Trời nhưng Đức Chúa Trời vẫn yêu thương họ. Ngài không muốn đổ máu cho cả hai bên.

Tuy nhiên, trong thời gian còn lại trong đồng vắng và cuộc chinh phục vùng đất Ca-na-an, dân Y-sơ-ra-ên đã hoàn toàn tự cam kết chiến đấu cho chính mình. Và, họ đã cầu xin Đức Chúa Trời ở cùng họ khi họ tàn sát người khác và chính họ cũng bị tàn sát. **Đôi khi họ sẵn sàng nghe theo lời khuyên của Đức Chúa Trời, nhưng CHỈ khi nó phù hợp với kế hoạch chung của HỌ là "Chinh phục bằng chiến tranh và vũ khí".**

Dân Y-sơ-ra-ên đã chọn làm mọi việc theo cách CỦA HỌ, thay vì theo cách của Đức Chúa Trời. Nhưng ngay cả khi đó, Đức Chúa Trời cũng không để họ hoàn toàn một mình. Ngài đã giúp đỡ họ khi họ xin lời khuyên của Ngài về những kế hoạch HỌ đã thực hiện. Vì điều này,

Đức Chúa Trời đã bị buộc tội XÁC NHẬN kế hoạch của họ. Nhưng Ngài không làm điều đó, thay vào đó, Ngài ở lại làm việc với họ để giảm thiểu thiệt hại mà họ sẽ tự chuốc lấy.

Đây là minh họa của con người về cách Đức Chúa Trời tương tác với chúng ta khi chúng ta lập kế hoạch RIÊNG, thay vì đi theo đường lối của Đức Chúa Trời:

Có một người đàn ông tên Joe phản đối việc săn bắt và giết động vật cho mục đích giải trí hoặc thể thao. Tất cả bạn bè của anh đều là thợ săn và họ liên tục mời anh đi săn cùng họ. Anh luôn từ chối, họ tôn trọng anh nhưng thỉnh thoảng lại chế nhạo anh về việc ông không thích giết động vật.

Người đàn ông đã cố gắng truyền cho con trai mình sự tôn trọng với sự sống của động vật và không bao giờ cho phép con trai đi săn khi được bạn bè mời.

Nhiều năm trôi qua, cậu con trai lớn lên và đến tuổi có thể tự mình đưa ra quyết định. Sau đó cậu quyết định muốn đi săn cùng bạn bè. Cha của chàng trai trẻ đau lòng vì việc dạy dỗ của ông không thuyết phục được con trai về sai lầm mà cậu đang mắc phải, nhưng người con trai vẫn kiên trì quyết tâm trở thành thợ săn.

Vì con đã đủ lớn để tự quyết định và con đã lựa chọn trở thành thợ săn nên người cha có hai lựa chọn:

1) cho con đi săn chỉ với những kiến thức mà nó có thể học được từ những thợ săn khác, hoặc

2) dạy con trai mình cách sử dụng súng một cách an toàn để nó không làm bị thương hoặc giết chết bản thân hoặc người khác và dạy con trai mình cách bắn để con vật bị giết nhanh chóng và nhân ái và không phải chết một cách đau đớn.

Người cha đã chọn phương án thứ hai. Vì vậy, ông đưa con trai đến một trường bắn và dạy con trai cách sử dụng súng an toàn và cách bắn trúng mục tiêu khi mục tiêu xuất hiện, và những người bạn cũ của người đàn ông đã nhiều lần đề nghị người đàn ông đi săn cùng họ thấy ông và con trai ông ở đó.

Khi những người bạn đứng từ xa và quan sát hai cha con, họ đã đưa ra quyết định (cách sai lầm) rằng Joe đã thay đổi ý định từ việc không tán thành đi săn và bây giờ tán thành việc đó. Rõ ràng là ông đang dạy con trai mình cách bắn, họ đã nhìn thấy điều đó bằng chính mắt mình.

Nhưng dĩ nhiên, những người bạn của Joe VÔ CÙNG SAI LẦM! Joe vẫn RẤT CHỐNG LẠI việc săn bắn. Ông vừa quyết định "gặp con trai nơi của nó" (bên cạnh con khi con muốn bắn súng) và giải quyết cách tốt nhất cho quyết định tồi tệ của con trai mình.

Bạn bè của Joe đã đánh giá sai về Joe!

Cả thế giới đã đánh giá sai lầm về Đức Chúa Trời theo cách tương tự, Đức Chúa Trời KHÔNG BAO GIỜ có ý định cho dân Y-sơ-ra-ên cầm vũ khí để tự vệ. Ngài liên tục nói với họ rằng NGÀI sẽ bảo vệ họ, NGÀI sẽ chiến đấu với kẻ thù của họ, nhưng KHÔNG bằng chiến tranh vật lý.

Nhưng khi họ từ chối đi theo đường lối của Đức Chúa Trời và nhất quyết đi theo đường lối của RIÊNG mình bằng cách chiến đấu với kẻ thù bằng vũ khí, Đức Chúa Trời vẫn không bỏ rơi họ, họ là con cái của Ngài, và Ngài đã giúp đỡ họ nhiều nhất có thể, ngay cả với những kế hoạch tai hại mà họ đã chọn cho mình.

Nhưng vì thái độ nhân từ và yêu thương của Đức Chúa Trời đối với những đứa con lầm lạc, nổi loạn của Ngài, Đức Chúa Trời đã bị buộc tội là ủng hộ những kế hoạch sai trái của dân Y-sơ-ra-ên.

Vì vậy, rõ ràng là Kế hoạch ban đầu của Đức Chúa Trời dành cho Y-sơ-ra-ên là KHÔNG có chỗ cho chiến tranh hoặc vũ khí của con người. Kế hoạch ban đầu của Đức Chúa Trời là để Ngài giải cứu họ khỏi Ai Cập - và MỘT MÌNH Đức Chúa Trời làm điều đó!

CHỈ sau khi Y-sơ-ra-ên tự chọn làm người lập kế hoạch, giải quyết vấn đề và giải cứu RIÊNG họ, thì Đức Chúa Trời mới lùi bước. Nhưng Ngài vẫn không rời bỏ họ. Ngài làm việc với họ trong khả năng ngày càng suy thoái của họ, để cố gắng giảm bớt ít nhất là phần nào, những thiệt hại khủng khiếp mà họ sẽ tự gây ra cho mình.

Vì vậy, chúng ta KHÔNG THỂ lấy ví dụ về cách Y-sơ-ra-ên hoạt động SAU KHI họ chọn từ chối đường lối của Đức Chúa Trời. Chúng ta phải tập trung vào Kế hoạch hoàn hảo ban đầu của Đức Chúa Trời để giải cứu dân Y-sơ-ra-ên.

Đức Chúa Trời KHÔNG tán thành - CŨNG KHÔNG đồng ý - việc Tự vệ!

Đó KHÔNG BAO GIỜ là đường lối của Đức Chúa Trời!

Đó CHỈ là ý tưởng của người Y-sơ-ra-ên - SAU KHI họ đã từ chối đường lối của Đức Chúa Trời và quyết định điều hành cuộc sống RIÊNG của mình!

Chúng ta phải nhìn vào đường lối của Đức Chúa Trời - chứ KHÔNG phải đường lối của Y-sơ-ra-ên! Chúng ta phải nhìn vào cuộc đời của Chúa Giê-Su!

Mặc khác:

Bây giờ, chúng ta hãy xem xét kỹ lưỡng các câu Kinh Thánh được sử dụng để hỗ trợ cho tuyên bố rằng Lời Đức Chúa Trời ủng hộ cho việc Tự vệ:

1. *"Nếu ai không cấp dưỡng cho bà con mình, nhất là cho chính gia đình mình thì người ấy đã chối bỏ đức tin, còn tệ hơn người không tin nữa." I Ti-mô-thê 5:8*

Khi câu Kinh Thánh này được đọc trong ngữ cảnh, nó không liên quan gì đến việc bảo vệ gia đình mình khỏi những kẻ tấn công hoặc xâm nhập. Thay vào đó, đoạn Kinh Thánh nói đến việc chu cấp cho những người lớn tuổi và góa phụ chỉ có một mình trong gia đình, thay vì đặt gánh nặng đó lên hội nhóm.

2. *"Nếu kẻ trộm bị bắt quả tang đang lúc cạy cửa và bị đánh chết thì kẻ đánh chết không mắc tội làm đổ máu." Xuất Ai Cập 22:2*

Chúng ta hãy nhìn lại trình tự thời gian của chỉ thị đó.

Trong Xuất Ai Cập 19:10-11, Đức Chúa Trời bảo Môi-se hướng dẫn dân Y-sơ-ra-ên đến chân núi Si-nai để Đức Chúa Trời có thể nói chuyện trực tiếp với họ.

Đức Chúa Trời ban Mười Điều Răn cho dân chúng trong Xuất Ai Cập 20:1-17. Điều thú vị là ngày Đức Chúa Trời ban Mười Điều Răn trên núi Si-nai trùng hợp chính xác với ngày Lễ Ngũ Tuần, sau khi Chúa Giê-Su sống lại và lên trời, khi luật pháp được khắc vào tấm lòng của các môn đồ ở Phòng Cao (Công Vụ Chương 2), họ nhận được quyền năng vĩ đại từ trên cao.

Ý định của Đức Chúa Trời tại núi Si-nai là đặt LUẬT PHÁP vào lòng dân Y-sơ-ra-ên, để họ có một tấm lòng mới và làm điều đúng vì điều đó đúng - KHÔNG chỉ vì có luật pháp được viết trên đá. Nhưng trong các câu 18-22, chúng ta thấy dân chúng sợ Đức Chúa Trời và từ chối

để Ngài nói chuyện trực tiếp với họ. Họ bảo Môi-se nói chuyện với Đức Chúa Trời, rồi Môi-se có thể nói cho họ biết điều Đức Chúa Trời đã phán. Họ sợ rằng họ sẽ chết nếu Đức Chúa Trời nói chuyện trực tiếp với họ.

Bởi vì dân Y-sơ-ra-ên từ chối cho phép Đức Chúa Trời tiếp xúc trực tiếp với từng người trong số họ, nên Đức Chúa Trời không thể đặt Luật pháp vào lòng họ. Thay vào đó, Đức Chúa Trời viết luật pháp trên bảng đá - sự hiện diện vật lý của luật pháp - chứ không phải luật pháp thuộc linh được viết trên tấm lòng của họ.

Chỉ sau khi dân Y-sơ-ra-ên từ chối cho phép Đức Chúa Trời đặt luật pháp vào lòng họ (điều này có thể khiến hệ thống pháp lý của con người trở nên không cần thiết), thì Đức Chúa Trời mới thiết lập một hệ thống trong đó con người sẽ cai trị con người. Chỉ khi đó Đức Chúa Trời mới đưa ra bản án dành cho những kẻ trộm cướp, những kẻ giết người.

Ngoài ra, Đức Chúa Trời còn ban cho họ những luật lệ ứng xử bổ sung trong Xuất Ai Cập 21:24-25

"lấy mắt đền mắt, lấy răng đền răng, lấy tay đền tay, lấy chân đền chân, lấy phỏng đền phỏng, lấy vết bầm đền vết bầm, lấy thương tích đền thương tích."

Những luật này được ban hành trong Xuất Ai Cập 21, SAU KHI Đức Chúa Trời ban Mười Điều Răn (trong Xuất Ai Cập 20) và dân chúng từ chối tiếp xúc trực tiếp với Đức Chúa Trời, họ từ chối cho phép Ngài là Đấng lãnh đạo và Đấng cai trị họ. Họ muốn được dẫn dắt bởi "con người", để nhận lệnh từ Môi-se chứ không phải từ Đức Chúa Trời.

Vì vậy, Đức Chúa Trời đã ban cho họ điều họ mong muốn, một kế hoạch để con người có thể cai trị con người thay vì Đức Chúa Trời. Trong hoàn cảnh đó, Đức Chúa Trời đặt ra những luật lệ để hạn chế sự tàn nhẫn của họ. Ngài nói với họ, "nếu ai đó móc mắt người khác, nạn nhân KHÔNG ĐƯỢC phản ứng lại theo BẤT KỲ cách nào TÀN ÁC HƠN những gì mà người kia làm với nạn nhân."

Nhưng đây KHÔNG phải là lý tưởng của Đức Chúa Trời. Đó là lý do tại sao Chúa Giê-su đã phán trong Ma-thi-ơ 5:38-39:

"Các con có nghe lời dạy rằng: 'Mắt đền mắt, răng đền răng.'

Nhưng Ta bảo các con: ĐỪNG CHỐNG CỰ kẻ ác. Trái lại, nếu ai vả má bên phải, hãy đưa luôn má bên kia cho người ấy."

Chúa Giê-su đang nói với họ rằng bây giờ Ngài đã đến để giải cứu thế gian, cách làm việc cũ không còn cấp thiết và hợp lệ nữa. Hệ thống thầy tế lễ và vật tế lễ sẽ bị loại bỏ và sẽ có sự tương giao trực tiếp giữa con người với Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời sẽ trực tiếp cai trị con người, thông qua thánh linh (hơi thở thánh) của Ngài ở trong lòng họ. Vì vậy, họ sẽ thể hiện CÙNG GIỐNG RẤT NHIỀU ĐẶC ĐIỂM mà Đấng Christ đã thể hiện khi Ngài còn ở trên đất. (Ga-la-ti 5:22).

3. *"Người công chính chùn bước trước mặt kẻ gian ác; Khác nào một suối nước bị vấy đục, một nguồn nước bị ô nhiễm." Châm Ngôn 25:26*

Có nhiều đoạn trong Châm Ngôn hướng dẫn người công chính chống lại sự ảnh hưởng của kẻ ác, chẳng hạn như:

4. *"Ai giao tiếp với người khôn sẽ trở nên khôn ngoan, Nhưng kẻ làm bạn với bọn ngu dại sẽ bị tàn hại." Châm Ngôn 13:20*

Không có điều gì trong câu Châm Ngôn 25:26 đề cập đến việc giết kẻ ác. Điều đó sẽ trái ngược với mọi điều khác trong Kinh Thánh. **Có nhiều khả năng câu Kinh Thánh đó ám chỉ đến việc đứng lên bảo vệ sự thật trước áp lực từ những kẻ xấu xa.** Chúa Giê-su đã phán: *"Nhưng ai chối bỏ Ta trước mặt thiên hạ thì người ấy cũng sẽ bị chối bỏ trước mặt các thiên sứ của Đức Chúa Trời."* Lu-ca 12:9

5. *"Sau khi xem xét, tôi trở dậy và nói với các quý tộc, viên chức và dân chúng còn lại rằng: 'Đừng sợ chúng. Hãy nhớ rằng Chúa là Đấng vĩ đại và đáng kính sợ sẽ chiến đấu cho anh em, con trai, con gái, vợ và cả nhà của anh em.'" Nê-hê-mi 4:14*

Chúng ta đừng quên rằng đoạn Kinh Thánh này được tiên tri Nê-hê-mi viết vào khoảng năm 430 trước Công Nguyên, tức là được viết khoảng 1.000 năm SAU cuộc Xuất Hành, 500 năm sau khi Vua Đa-vít cai trị, 450 năm sau khi vương quốc Y-sơ-ra-ên và Giu-đa bị chia cắt, và khoảng 200 năm sau khi dân Y-sơ-ra-ên bị lưu đày sang Ba-by-lôn, dân tộc "kiểu mẫu" cho sự gian ác!

Mặc dù Nê-hê-mi là nhà tiên tri của Đức Chúa Trời, nhưng ý tưởng về chiến tranh đã ăn sâu vào dân Y-sơ-ra-ên đến mức hầu như họ không thể tưởng tượng được sự tin cậy thuần túy vào Đức Chúa Trời cho sự an toàn của họ. Chỉ vì Nê-hê-mi chọn trang bị vũ khí và nhờ những người xây dựng đền thờ được trang bị vũ khí, KHÔNG có nghĩa là Đức Chúa Trời đã chấp thuận.

6. *"Ngài phán: Nhưng bây giờ, ai có túi bạc, hãy đem theo; ai có bao bị, cũng vậy; ai không có gươm, hãy bán áo ngoài mà mua. . . Họ thưa rằng: 'Chúa, có hai thanh gươm đây.' Ngài phán: 'Thế là đủ.'" Lu-ca 22:36, 38*

Nhiều lần trong Tân Ước, từ "thanh gươm" được dùng theo nghĩa tượng hình, có nghĩa là "lẽ thật". Chúa Giê-su đã phán,

"Chớ tưởng Ta đến để đem bình an cho thế gian. Ta đến, không phải để đem bình an, mà là gươm giáo." Ma-thi-ơ 10:34

"...Gươm của thánh linh (hơi thở thánh), là LỜI ĐỨC CHÚA TRỜI." Ê-phê-sô 6:17

"Hãy viết cho sứ giả của hội nhóm Pê-t-găm rằng: Đây là lời phán của Đấng có thanh gươm hai lưỡi thật sắc..." Khải Huyền 2:12

"Từ miệng Ngài có một lưỡi gươm bén dùng để đánh các nước..." Khải Huyền 19:15

Trong những câu Kinh Thánh này, từ "thanh gươm" được dùng theo nghĩa tượng hình tượng trưng cho "lẽ thật" hoặc "Lời Chúa". Thật hợp lý khi kết luận rằng việc Đấng Christ dùng từ "thanh gươm" trong Lu-ca 22:36 cũng mang tính tượng hình chứ không phải theo nghĩa đen. (Được giải thích ở bên dưới.)

Ngoài ra, **Đấng Christ còn dùng từ "áo" mười lần trong Tân Ước:** Ma-thi-ơ 9:16 (hai lần), Ma-thi-ơ 22:11, Ma-thi-ơ 22:12, Ma-thi-ơ 23:5, Mác 2:21, Mác 13:16, Lu-ca 5:36, Lu-ca 22:36, Khải Huyền 3:4.

Trong hầu hết mọi trường hợp, từ "áo" được sử dụng theo cách tượng hình, **KHÔNG phải theo nghĩa đen**, chẳng hạn như: 1) "áo" đám cưới cho sự công chính (Ma-thi-ơ 22); 2) ngụ ngôn về việc đặt "miếng vá" mới và một chiếc "áo" cũ (Ma-thi-ơ 9); 3) tượng trưng cho nỗi ám ảnh của người Pha-ri-si trước sự nịnh nọt của dân chúng (Ma-thi-ơ 23); "áo" tượng trưng cho của cải (Mác 13:16).

Vậy nên trong Lu-ca 22:36, việc Chúa Giê-Su dùng từ "áo" cũng mang tính tượng hình chứ không phải theo nghĩa đen.

Nếu trong Lu-ca 22:36 hiểu theo nghĩa đen thì Chúa Giê-Su sẽ bảo các môn đồ bán quần áo theo nghĩa đen và mua gươm theo nghĩa đen. Vào thời Đấng Christ, người ta không có tủ đầy quần áo, họ cũng không mang theo hành lý khi đi du lịch. Hầu hết họ chỉ có một bộ quần áo mà họ giặt đi giặt lại nhiều lần. Nếu họ bán một bộ quần áo để mua một thanh kiếm, họ sẽ khỏa thân khi đi du lịch!

Ngoài ra, khi các môn đồ đáp lại chỉ thị của Chúa Giê-Su, các môn đồ đều hiểu theo nghĩa đen (bởi vì các môn đồ chưa nhận được ân điển như ở Lễ Ngũ Tuần. Ân điển của hơi thở của sự thánh thiện của Đức Chúa Trời sẽ cho phép họ suy nghĩ theo những thuật ngữ thuộc linh, tượng trưng, chứ không chỉ theo nghĩa đen - những điều họ hiểu thông qua 5 giác quan, nhìn thấy, chạm, nếm, nghe hoặc ngửi), họ nói: '*Chúa, có hai thanh gươm đây.*' Ngài phán: '*Đủ rồi.*'

Rõ ràng, hai thanh gươm theo nghĩa đen là không đủ để bảo vệ mười hai người đang bị tấn công. Chúa Giê-Su nói: '*Đủ rồi,*' vì Ngài nhận ra quá rõ ràng rằng họ không hiểu điều Ngài muốn nói với họ. Vì vậy, trong ngữ cảnh này, cũng như nhiều ngữ cảnh trước và sau này, Ngài chỉ để nó trôi qua.

Điều Chúa Giê-Su muốn nói với các môn đồ là hãy cởi bỏ lớp "áo" bất chính của họ và thay vào đó bằng "thanh gươm" Lời Chúa, "thanh gươm" lẽ thật.

Nhưng các môn đồ không hiểu điều đó. Họ không biết Chúa Giê-Su muốn nói gì. Vì vậy, không có câu Kinh Thánh nào trong số này, thường được những người ủng hộ Phong trào Tự vệ trích dẫn được xem xét kỹ lưỡng (liệu câu này có thật sự nói về ủng hộ tự vệ hay không). Trên thực tế, các câu Kinh Thánh trên KHÔNG hỗ trợ cho tự vệ!

Chúng ta đã nhìn vào "Y-sơ-ra-ên", cách làm việc của "con người" - - - bây giờ chúng ta hãy nhìn vào Cuộc đời của Đấng Christ!

Phần 2: Nhìn vào cuộc đời của Đấng Christ

Chúng ta được biết rằng Chúa Giê-Su là Tấm Gương của chúng ta: (Lu-ca 9:23)

Chúng ta được biết rằng khi nhìn (chiêm ngưỡng - những gì Chúa Giê-Su đã từng làm trên đất), chúng ta sẽ được biến đổi theo hình ảnh của Ngài: (II Cô-rinh-tô 3:18)

Chúng ta được biết rằng "danh DUY NHẤT giữa loài người mà chúng ta PHẢI nhờ đó để được cứu - là danh của Chúa Giê-Su!" (Công Vụ 4:12)

Chúng ta được dặn bảo hãy đi theo Chúa Giê-Su. Hãy sống như chính Ngài đã sống - CHỈ làm theo ý muốn của Cha Ngài - Cha CỦA CHÚNG TA!

Vì vậy, chúng ta phải nhìn vào cuộc đời của Chúa Giê-Su - và rời mắt khỏi Y-sơ-ra-ên.

Cuộc đời của Chúa Giê-Su:

Có bao giờ Chúa Giê-Su khi còn ở trên đất mà Ngài làm tổn thương hoặc giết chết BẤT CỨ AI không?

Có bao giờ Ngài bảo vệ chính mình Ngài hoặc người khác bằng vũ lực không?

Thường thì câu chuyện Chúa Giê-Su dọn sạch đền thờ được dùng để hỗ trợ cho ý tưởng tấn công người khác.

Nhưng hãy đọc câu chuyện một cách cẩn thận. **Chúa Giê-Su KHÔNG BAO GIỜ giết, hoặc thậm chí làm tổn thương bất cứ ai, Chúa Giê-Su không lúc nào tỏ ra đáng sợ cả.** Kinh Thánh cho chúng ta bằng chứng:

"Lễ Vượt Qua gần đến, Đức Chúa Giê-Su đi lên thành Giê-ru-sa-lem. Ngài thấy trong đền thờ có những kẻ bán bò, chiên, bồ câu, và những người đổi tiền đang ngồi.

Ngài làm một cái roi bằng dây, đuổi tất cả ra khỏi đền thờ, luôn cả chiên, bò; đổ tiền của người đổi tiền và lật bàn của họ.

Ngài bảo những người bán bồ câu rằng: 'Hãy dẹp bỏ những thứ này khỏi đây, đừng làm cho nhà Cha Ta thành nhà buôn bán'...

Những người mù và què đến với Ngài trong đền thờ đều được Ngài chữa lành." Giăng 2:13-16; Ma-thi-ơ 21:14

"Roi dây" được gior lên như một tín hiệu để cho các con vật rời đi. Đó là dấu hiệu duy nhất chúng đã hiểu. Roi dây không được dùng để đánh động vật hay con người.

Ngay sau khi những người đổi tiền và thú vật rời đi, những người bệnh kéo đến Chúa Giê-Su để được chữa lành. Người bệnh **KHÔNG** đổ xô đến người có vẻ đáng sợ.

Rõ ràng Chúa Giê-Su không làm họ sợ hãi. Họ vui lòng đến với Ngài và xin Ngài chữa lành cho họ.

Chúa Giê-Su đối xử với dân thường như thế nào?

Hãy xem cách Chúa Giê-Su đối xử với "người đàn bà ngoại tình". Ngài đối xử với cô bằng sự tử tế nhất. Ngài là người duy nhất không làm cô sợ hãi.

Hãy nhìn cách Chúa Giê-Su đối xử với Giu-đa trong Bữa ăn tối cuối cùng. Ngay cả sau khi Chúa Giê-Su biết rằng Giu-đa đã nộp Ngài để chết, Chúa Giê-Su vẫn quỳ xuống và rửa chân cho Giu-đa.

Sau khi Chúa Giê-Su bị bắt, Phi-e-rơ đã chối Chúa ba lần. Chúa Giê-Su nhìn Phi-e-rơ với vẻ buồn bã chứ không phải giận dữ.

Chúa Giê-Su KHÔNG BAO GIỜ đánh trả, bất kể Ngài bị đối xử như thế nào.

Khi Chúa Giê-Su bị bắt, bị buộc tội oan, bị chế giễu, bị lột trần, bị đánh đập và bị đóng đinh, Ngài **KHÔNG BAO GIỜ** đánh trả. Ngài **KHÔNG BAO GIỜ** thực hiện **BẤT KỲ** động thái nào để **tự cứu mình**. Câu trả lời của Ngài là: *"Cha ơi, xin tha thứ cho họ vì họ không biết điều mình đang làm."*

Chúa Giê-Su đến thế gian để làm gương cho chúng ta (Lu-ca 9:23), để **chỉ cho chúng ta cách sống, mặc khải cho chúng ta biết rằng,**

Ngài đến để "không phải làm theo ý Ta, mà làm theo ý Đấng đã sai Ta." (Giăng 6:38)

Chúng ta phải noi gương Ngài. **Chúng ta phải đặt trọn niềm tin cậy nơi Đức Chúa Trời, biết rằng Ngài là Đấng Tối Cao, rằng**

"Vì tất cả đều từ Ngài, bởi Ngài, và hướng về Ngài." (Rô-ma 11:36)

rằng **KHÔNG CÓ ĐIỀU GÌ** có thể xảy ra với chúng ta trừ khi Chúa cho phép điều đó, và **nếu Chúa cho phép điều đó thì KHÔNG AI** có thể ngăn cản điều đó sẽ xảy ra. Nhưng Đức Chúa Trời hứa sẽ cùng chúng ta trải qua "lửa" giống như Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô (Đa-ni-ên 3:24-25).

Đức Chúa Trời hoàn toàn kiểm soát mọi thứ. Satan không thể làm bất cứ điều gì trừ khi Ngài cho phép. (Xem Gióp, Chương 1 & 2). Nếu Đức Chúa Trời cho phép thì đó phải là ý của Ngài, Vì Ngài đã phán rằng:

"Đấng hoàn thành mọi sự theo Ý MUỐN của Ngài." Ê-phê-sô 1:11

Trong Cựu Ước, rất rõ ràng rằng Kế hoạch của Đức Chúa Trời là dân Y-sơ-ra-ên KHÔNG được đánh nhau. Thay vào đó, Đức Chúa Trời sẽ "chiến đấu" cho họ. Nhưng "cách chiến đấu" của Đức Chúa Trời rất khác với cuộc chiến của con người. Đức Chúa Trời sẽ "chiến đấu" bằng cách mở Biển Đỏ, đuổi người Ca-na-an bằng những con ong... Đức Chúa Trời không bao giờ chấp nhận việc con người sử dụng vũ khí để giết nhau. Đó là ý tưởng của CON NGƯỜI.

Trong Tân Ước, tấm gương về toàn bộ cuộc đời hoàn hảo của Chúa Giê-su, đã cho chúng ta thấy rằng Ngài KHÔNG bao giờ làm vậy và KHÔNG BAO GIỜ chấp nhận việc Tự vệ. Ngài KHÔNG BAO GIỜ tự vệ, và Ngài thậm chí KHÔNG BAO GIỜ gợi ý điều đó cho người khác.

Trong Ê-phê-sô 6:10-17, chúng ta được biết rằng:

"Cuối cùng, anh em phải mạnh mẽ trong Chúa và nhờ sức toàn năng của Ngài. (10)

Hãy trang bị mọi khí giới của Đức Chúa Trời để anh em có thể ĐỨNG VỮNG (KHÔNG phải "chiến đấu") chống lại các mưu kế của ma quỷ... (11)

Vậy, hãy đứng vững, đeo thắt lưng bằng chân lý, mặc áo giáp công chính; (14)

Và chân mang giày bằng sự sẵn sàng của Tin tốt lành bình an... (15)

Hãy đội mũ của sự cứu rỗi và cầm gươm của thánh linh (hơi thở thánh), là Lời Đức Chúa Trời." (17)

"Vì vậy, hãy trang bị mọi khí giới của Đức Chúa Trời, để trong ngày tai họa, anh em có thể chống cự lại; và khi chiến thắng mọi sự rồi, anh em được ĐỨNG VỮNG (KHÔNG phải "chiến đấu").

Áo giáp của Đức Chúa Trời mà chúng ta được hướng dẫn mặc là áo giáp thuộc linh, KHÔNG phải áo giáp vật chất. Và chúng ta được kêu gọi ĐỨNG VỮNG, KHÔNG phải chiến đấu! Đức Chúa Trời chiến đấu cho chúng ta vì kẻ thù thuộc linh của chúng ta chứ không phải thuộc thể, ngay cả khi kẻ thù của chúng ta thuộc về vật chất/vật lý, chúng ta cũng không có khả năng tự mình chiến đấu.

"Vì chúng ta chiến đấu, không phải chống lại thịt và máu, nhưng chống lại các quyền thống trị, các thế lực, các kẻ nắm quyền bá chủ thế giới mờ tối này, và các thần dữ ở các nơi trên trời." (12)

"Ai không vác cột gỗ mình mà theo Ta thì chẳng xứng đáng với Ta. Ai tìm mạng sống mình thì sẽ mất; còn ai vì Ta mà mất mạng sống mình thì sẽ tìm lại được." Ma-thi-ơ 10:38-39

Khi chúng ta giải thoát mình khỏi nguy hiểm bằng cách sử dụng vũ lực để gây hại, chúng ta cướp đi vinh quang của Đức Chúa Trời, bằng cách cướp đi kế hoạch của Ngài dành cho chúng ta, dù là cứu chúng ta một cách kỳ diệu hay để chúng ta chết như Ngài đã làm.

Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô nói:

"Nếu chúng tôi bị ném vào lò lửa, thì thưa đức vua, Đức Chúa Trời mà chúng tôi thờ phượng có thể cứu chúng tôi thoát khỏi lò lửa hực và khỏi tay vua.

Còn nếu Ngài không cứu, thì xin đức vua biết rằng chúng tôi cũng không phục vụ các thần của vua và không thờ lạy pho tượng vàng mà vua đã dựng." Đa-ni-ên 3:17-18

"Đừng sợ những kẻ giết thân thể mà không giết được tâm hồn..." Ma-thi-ơ 10:28

"Họ sẽ khai trừ các con khỏi nhà hội; và sẽ đến giờ mà kẻ nào giết các con lại tưởng rằng mình đang phục vụ Đức Chúa Trời." Giăng 16:2

"Nếu thế gian ghét các con thì hãy biết rằng thế gian đã ghét Ta trước các con.

Nếu các con thuộc về thế gian thì thế gian hẳn yêu thương những người thuộc về mình. Nhưng vì các con không thuộc về thế gian, và Ta đã lựa chọn con từ giữa thế gian, nên thế gian ghét các con.

Hãy nhớ lời Ta đã nói với các con: 'Đầy tớ không hơn chủ.' Nếu họ bắt bớ Ta, họ cũng sẽ bắt bớ các con. Nếu họ vâng giữ lời Ta, họ cũng sẽ vâng giữ lời các con." Giăng 15:18-20

Một số người nói: "Ồ, chắc chắn tôi sẽ sẵn lòng chết vì Ngài hoặc Lời Ngài, nhưng tôi không sẵn lòng chết vì một tên trộm đột nhập vào nhà tôi".

Nhưng TẤT CẢ là cần tin cậy Đức Chúa Trời.

"Vì Đức Chúa Trời không ban cho chúng ta tinh thần nhút nhát (sợ hãi), nhưng tinh thần mạnh mẽ, có tình yêu thương mà tự chủ." II Ti-mô-thê 1:7

"Đừng sợ vì Ta ở với con, Chớ kinh khiếp vì Ta là Đức Chúa Trời của con! Ta sẽ làm cho con mạnh mẽ, phải, Ta sẽ giúp đỡ con, Dùng tay phải công chính của Ta mà nắm giữ con." Ê-sai 41:10

"Đức Chúa Trời là ánh sáng và là sự cứu rỗi của tôi, Tôi sẽ sợ ai? Đức Chúa Trời là đồn lũy của mạng sống tôi, Tôi sẽ hãi hùng ai?" Thi Thiên 27:1

"Tôi thưa với Đức Chúa Trời rằng: Ngài là nơi nương náu và đồn lũy của con; Cũng là Đức Chúa Trời của con, con tin cậy nơi Ngài." Thi Thiên 91:2

"Đức Chúa Trời là nơi nương náu và sức mạnh của chúng con, Ngài hằng giúp đỡ trong cơn hoạn nạn." Thi Thiên 46:1

"Đức Chúa Trời là Đấng chặn giữ tôi, Tôi sẽ chẳng thiếu thốn gì... Dù khi con đi trong trũng bóng chết; Con sẽ chẳng sợ tai họa nào." Thi Thiên 23:1, 4

Chúng ta phải đặt trọn niềm tin cậy vào Đức Chúa Trời.

Chà, điều đó có nghĩa là tôi nên mở khóa cửa phải không? Sẽ là một tội lỗi nếu có một hệ thống an ninh phải không?

Dĩ nhiên là không! Chúng ta nên khóa cửa và có hệ thống an ninh sẽ là điều cần thiết nếu chúng ta có đủ khả năng chi trả. Chúng ta được yêu cầu **KHÔNG** được tự phụ. Chúa Giê-Su bị Satan cám dỗ nhảy từ trên nóc đền thờ xuống. Satan tuyên bố rằng các thiên thần sẽ đỡ Chúa Giê-Su, "kéo chân người vấp phải đá chằng". (Ma-thi-ơ 4:5-6)

Nhưng Chúa Giê-Su đáp: "Cũng có lời chép: Người đừng thách thức Chúa là Đức Chúa Trời người." Ma-thi-ơ 4:7 Nói cách khác, chúng ta **KHÔNG** được tự phụ. Chúng ta phải làm những điều hợp lý, bất bạo động vì sự bảo vệ của chúng ta, nhưng không làm gì có thể gây tổn hại đáng kể cho ai đó hoặc cướp đi mạng sống.

Điều gì sẽ xảy ra nếu người ta nhìn thấy những kẻ bắt cóc đang bắt cóc một đứa trẻ? Có lẽ người ta chỉ nên đứng đó và để nó xảy ra? Hay chỉ đứng đó và cầu nguyện?

Cầu nguyện là điều thích hợp bất cứ lúc nào, ngay cả khi bạn đang xử lý kẻ bắt cóc. Nhưng "xử lý" KHÔNG phải là một vũ lực chết người.

Lỡ có kẻ đột ngột vào cưỡng hiếp vợ của một người đàn ông thì sao? Điều gì sẽ xảy ra nếu một tên trộm xông vào và chĩa súng vào đầu con bạn? Chẳng phải người cha, người chồng có quyền và nghĩa vụ bảo vệ vợ con mình, thậm chí đến mức lấy đi mạng sống của kẻ trộm, kẻ hiếp dâm sao?

Nếu một người sở hữu một khẩu súng hoặc mang theo một khẩu súng, người đó có nó vì một lý do và chỉ một lý do duy nhất: Người đó dự định sử dụng nó nếu có cơ hội. Anh ta hoặc cô ta có kế hoạch gây tổn hại - hoặc cái chết - cho bất kỳ ai đến sau họ.

Kinh Thánh nói rõ ràng với chúng ta rằng,

"Ai sống bằng gươm thì sẽ chết bởi gươm." Ma-thi-ơ 26:52

Đức Chúa Trời phán rằng Ngài là Đấng Bảo Vệ chúng ta. Chúng ta phải "Đừng sợ!" Chúng ta phải tin cậy Đức Chúa Trời vì sự an toàn của chúng ta, phó thác cuộc đời chúng ta trong tay Ngài. Hay chúng ta không tin Ngài đang dõi theo chúng ta? Nếu chúng ta có súng trong tay, Chúa sẽ làm gì? Một số người sẽ trả lời: "Công việc của Chúa là giúp chúng ta bắn thẳng lối để giúp chúng ta có thể giết được kẻ đang tấn công mình." Nhưng điều đó không đúng. Kinh Thánh bảo chúng ta phải,

"Hãy YÊU (KHÔNG phải giết họ) kẻ thù nghịch và CẦU NGUYỆN cho kẻ bắt bớ các con." Ma-thi-ơ 5:44

Chúng ta phải

"Yêu người lân cận như chính bản thân mình." Ma-thi-ơ 19:19

và điều đó bao gồm việc KHÔNG lấy đi mạng sống của người đó.

Nếu chúng ta không ở dưới sự bảo vệ của Đức Chúa Trời thì chúng ta sẽ ở dưới sự kiểm soát của Kẻ Thù (Satan). Không có ai chen vào giữa.

Ngay khi chúng ta sở hữu một khẩu súng, hoặc thậm chí có một khẩu súng trong tay, CHÚNG TA đã nắm giữ quyền bảo vệ RIÊNG của mình. Chúng ta đã tước bỏ sự bảo vệ chính mình khỏi tay Đức Chúa Trời và đặt vào tay CHÍNH MÌNH. Chúng ta đang tin cậy vào chính mình, chúng ta đang tin cậy vào CON NGƯỜI - chứ KHÔNG phải vào Đức Chúa Trời!

Kinh Thánh cho chúng ta biết rõ ràng rằng,

"Ai sống bằng gươm thì sẽ chết bởi gươm." Ma-thi-ơ 26:52

Chúng ta đang nói với Đức Chúa Trời rằng chúng ta không nghĩ rằng Ngài có khả năng bảo vệ chúng ta - hoặc nếu Ngài cho phép điều gì đó tồi tệ xảy ra với chúng ta, thì chúng ta thích tự điều hành cuộc sống của mình hơn là để Ngài điều hành nó thay chúng ta. Chúng ta sẽ không chấp nhận bất cứ điều gì khó chịu mà Ngài cho phép chúng ta trải qua (những điều chướng mắt chúng ta để nhằm dạy chúng ta điều gì đó).

Lúc đó, chúng ta KHÔNG CÒN ở dưới sự che chở của Đức Chúa Trời, Đấng yêu thương chúng ta và là Đấng luôn biết điều gì là tốt nhất cho chúng ta.

Thay vào đó, chúng ta ở dưới sự kiểm soát của Satan, dưới sự kiểm soát của tạo vật độc ác nhất vũ trụ, kẻ ghét chúng ta và muốn chúng ta chết!

Tự vệ có nghĩa là chúng ta sẽ giết người khác trước khi người đó giết chúng ta hoặc gia đình chúng ta.

Tự vệ có nghĩa là sẵn sàng GIẾT NGƯỜI để "ngăn chặn việc GIẾT NGƯỜI!"

Nhưng điều đó có bao giờ hiệu quả không?

Người Do Thái và người Ả Rập đã giết nhau hàng ngàn năm và việc giết chóc KHÔNG BAO GIỜ dừng lại.

(Ở Mỹ) Nếu "giết để chấm dứt giết chóc" hiệu quả, vậy còn một cuộc tấn công phủ đầu vào người mà bạn nghĩ có thể đang truy đuổi bạn, như Mỹ đã làm với I-rắc thì sao? Đó có phải là bước chuẩn bị trong quá trình Tự vệ cá nhân (biện minh cho hành động giết người)? Cuộc tấn công phủ đầu chống lại I-rắc đã được đại đa số Cơ đốc nhân tán thành (giết người có kế hoạch).

Sự khác biệt là gì?

Chúa Giê-su đến để chứng tỏ rằng cách DUY NHẤT để ngăn chặn việc giết chóc là YÊU kẻ thù của chúng ta! Đó là những gì Ngài đã thể hiện trên cột gỗ. Đó là lý do tại sao Ngài không bao giờ đánh trả. Đó là lý do tại sao Ngài nói: 'Cha ơi, xin tha thứ cho họ vì họ không biết điều mình làm.'

Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng:

"Đức Chúa Trời là Tình yêu thương" - và "Tình yêu thương KHÔNG BAO GIỜ thất bại." (1 Giăng 4:8; 1 Cô-rinh-tô 13:8)

Nếu "Tình yêu thương" là cách đúng đắn để đáp lại kẻ thù của chúng ta, thì cách của Chúa Giê-su là đúng đắn!

Nếu "GIẾT kẻ thù của chúng ta trước khi họ giết chúng ta" là cách đúng, thì Satan đã đúng từ lâu vì tiền đề của Satan là thế giới KHÔNG THỂ được cai trị bởi "Tình yêu thương", mà phải được cai trị bởi Vũ lực!

(Ở Mỹ) Lập luận tiếp tục: "Nhưng chúng tôi là một quốc gia đạo Chúa (Christian nation), và Tuyên ngôn Nhân quyền (the Bill of Right) của chúng tôi nói rằng chúng tôi có quyền mang vũ khí."

Thật vậy, Tuyên ngôn Nhân quyền CÓ nói rằng người Mỹ có quyền mang vũ khí. Nhưng chúng ta nên vâng lời ai, Đức Chúa Trời hay con người?

"Thà vâng lời Đức Chúa Trời còn hơn vâng lời người ta." Công Vụ 5:29

Chúng ta với tư cách là những Cơ đốc nhân, có một tiêu chuẩn để đứng vững cao hơn Hiến pháp và Tuyên ngôn Nhân quyền Hoa Kỳ. Chúng ta VUI LÒNG về Đức Chúa Trời hơn là con người. Bất kể Hiến pháp hay Tuyên ngôn Nhân quyền cho phép hay không cho phép điều gì nếu nó mâu thuẫn với Tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời!

Bạn nói rằng: "Nhưng chúng ta được tự do. Vì tổ tiên yêu nước của chúng ta đã đủ dũng cảm để đấu tranh cho tự do của chúng ta." "Bây giờ chúng ta sẽ ở đâu nếu tổ tiên của chúng ta không cầm vũ khí chống lại kẻ thù của chúng ta?"

Câu trả lời là: Lựa chọn "giao vấn đề cho Đức Chúa Trời" thậm chí KHÔNG BAO GIỜ được xem xét đến, tất nhiên ngoại trừ việc những người yêu nước đầu tiên đã cầu xin Đức Chúa Trời phù hộ cho những nỗ lực CỦA HỌ để tiêu diệt kẻ thù của họ, cầu xin Đức Chúa Trời phù hộ cho những kế hoạch mà CON NGƯỜI đã tự lập ra cho họ để Tự vệ cho chính mình!

Chúng ta không có cách nào biết được Đức Chúa Trời sẽ giải quyết mọi việc như thế nào nếu Ngài được những người lập quốc đầu tiên trao cơ hội để làm mọi việc theo cách CỦA NGÀI, thay vì để những người lập quốc làm mọi việc theo cách CỦA HỌ.

Đức Chúa Trời là Đấng Lập Kế hoạch, Đấng Giải quyết Vấn đề và Đấng Bảo vệ của chúng ta!

Những công việc đó là của Ngài. Ngài KHÔNG chia sẻ điều đó với "con người."

Bất cứ khi nào CHÚNG TA thay thế Đức Chúa Trời ở bất kỳ công việc nào trong số đó, chúng ta đã chấp nhận Lời nói dối thứ hai trong Vườn Địa Đàng,

"Các ngươi sẽ giống Đức Chúa Trời." Sáng Thế Ký 3:5

Khi đó BẠN đã quyết định rằng BẠN có quyền và khả năng điều hành cuộc sống của chính mình thay vì để Đức Chúa Trời đưa ra TẤT CẢ quyết định trong cuộc đời bạn.

Bạn đã trở thành vị thần của RIÊNG mình!



"Sinh lại/Sinh từ thiên thượng" có nghĩa là gì? Và Mười Điều Răn có ích lợi gì nếu chúng ta không thể tuân theo?

Hàng triệu Cơ đốc nhân tự nhận mình "được sinh lại". Nhưng thuật ngữ đó bắt nguồn từ đâu và nó thực sự có ý nghĩa gì?

"Đức Chúa Giê-Su đáp: Thật, Ta bảo thật ngươi, nếu một người không được sinh lại, thì không thể thấy vương quốc Đức Chúa Trời." Giăng 3:3

"Đừng ngạc nhiên về điều Ta đã nói với ngươi, Các ngươi phải được sinh lại." Giăng 3:7

"Anh em đã được sinh lại, không phải bởi hạt giống dễ hư hoại, nhưng bởi hạt giống không hề hư hoại, đó là lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời." I Phi-e-rơ 1:23

Trong mỗi câu Kinh Thánh, bản dịch theo nghĩa đen là "sinh từ thiên thượng".

"Nếu một người không được sinh từ thiên thượng, thì không thể thấy (hiểu được về mặt thuộc linh) vương quốc Đức Chúa Trời."

Bởi vì Chúa Giê-Su đã nói với chúng ta rằng **vương quốc Đức Chúa Trời là "ở trong chúng ta"**, cụm từ "được sinh lại" hay dịch chính xác hơn là "sinh (hoặc tạo ra) từ thiên thượng", **có nghĩa là bản tính của Đấng Christ sống trong chúng ta**. Điều này xảy ra khi chúng ta trở thành "Tạo vật mới trong Đấng Christ". II Cô-rinh-tô 5:17

"Người Pha-ri-si hỏi Đức Chúa Giê-Su khi nào vương quốc Đức Chúa Trời mới đến, Ngài đáp: Vương quốc Đức Chúa Trời không đến một cách rõ ràng để có thể quan sát được; (Bạn không thể nhìn thấy nó bằng mắt)

*Người ta sẽ không nói: Kìa nó ở đây hay ở đó! *VI VƯƠNG QUỐC ĐỨC CHÚA TRỜI Ở TRONG CÁC NGƯỜI.*

Ngài lại phán với các môn đồ: Sẽ có thời kỳ các con ước ao được thấy một ngày của Con Người mà không thấy được.

Người ta sẽ nói với các con: 'Ngài ở đây' hay 'Ngài ở đó' thì đừng đi và đừng chạy theo họ.

Vì như chớp sáng lòe từ phương trời này đến phương trời kia, thì Con Người trong ngày của Ngài cũng như vậy." Lu-ca 17:20-24

Trong các giáo phái Tin Lành, việc định nghĩa từ "sinh lại" có nghĩa là "nhận lãnh Đức Thánh Linh" hoặc "ân tứ Đức Thánh Linh" hoặc "nói tiếng lạ."

Nhưng cách giải thích "xác thật" một cách trống rỗng này rõ ràng là sai và xuất phát từ một tấm lòng chưa được sinh lại của một người không hiểu những điều thuộc linh. Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng:

"Con người tự nhiên không nhận được (không thể hiểu) những điều từ thánh linh (Hơi thở) của Đức Chúa Trời, bởi người ấy xem những điều này là điên rồ và không thể biết (hiểu) chúng, vì phải được phán đoán (hiểu) cách thuộc linh." I Cô-rinh-tô 2:14

Từ "tự nhiên" trong đoạn Kinh Thánh này là **psuchikos** và là từ phát sinh của từ **psuche**, có nghĩa là **"sự sống vật chất"** - sự sống chúng ta sống bằng cách hít thở hơi thở vật chất. Từ này trái ngược với **"sự sống thuộc linh"** - từ **zoe** ám chỉ sự sống của Đấng Christ ở trong chúng ta - **"Eonian life** (mình không biết từ này dịch ra tiếng Việt sẽ là gì)" (liên tục bị dịch sai trong Kinh Thánh là "sự sống đời đời/vĩnh viễn/vĩnh phúc/Eternal life").

Các dịch giả Kinh Thánh không phân biệt hai từ **psuche** (sự sống vật chất) và **zoe** (sự sống thuộc linh - Đấng Christ sống trong chúng ta), dẫn đến những sai lầm lớn trong giáo lý. Từ

psuche đề cập đến sự sống vật chất - một cuộc sống vật chất và tạm thời mà từ đó chúng ta chết một cái chết thể xác. Từ zoe không có nghĩa là "sự sống vĩnh viễn" - sống mãi mãi. Nó có nghĩa là sự sống thuộc linh - sự sống của Đấng Christ trong chúng ta.

(Xin vui lòng xem thêm bài viết: "Cho đến khi Đấng Christ hình thành trong các con")

Cả các dịch giả Kinh Thánh (hiện tại hoặc trong quá khứ) cũng như các nhà thần học Cơ đốc giáo đều không hiểu được sự khác biệt này. Họ dịch từ psuche là một sự sống vật chất - và tạm thời - mà từ đó chúng ta chết một cái chết thể xác. Sau đó họ dịch từ zoe là một sự sống không bao giờ kết thúc. Nó kéo dài mãi mãi - và được gọi là "sự sống vĩnh cửu/vĩnh phúc/eternal life".

Nhưng những từ "sự sống đời đời" (hoặc vĩnh cửu, mãi mãi) không bao giờ xuất hiện trong Kinh Thánh. Chúng đã được các dịch giả "viết thêm vào". Từ đúng là "Eonian life" ám chỉ tình trạng thuộc linh của Đấng Christ đang sống trong chúng ta.

Các dịch giả Kinh Thánh và các nhà thần học Cơ đốc giáo mắc phải lỗi lớn này bởi vì họ không hiểu nguyên tắc cơ bản trong việc giải thích Kinh Thánh: SỰ THỨ NHẤT luôn là vật chất/thể chất và SỰ THỨ HAI luôn là thuộc linh.

Quy tắc giải thích Kinh Thánh này được chính Chúa Giê-Su đưa ra trong cuộc trò chuyện với người Pha-ra-si tên Ni-cô-đem (trong Giảng Chương 3), khi Ngài nói về lần sinh đầu tiên là lần sinh vật chất, và lần sinh thứ hai (được sinh ra "từ thiên thượng" hoặc được "sinh lại") như một sự sinh lại về mặt thuộc linh.

"Điều gì do xác thịt sinh ra là xác thịt (lần sinh đầu tiên - vật chất), điều gì bởi thánh linh sinh ra là linh (thuộc linh - lần sinh thứ hai - 'sinh lại')." Giảng 3:6

Sau đó, Chúa Giê-Su tiếp tục khiển trách người Pha-ri-si tên Ni-cô-đem, vì sự thiếu hiểu biết về Kinh Thánh:

"Người là giáo sư của dân Y-sơ-ra-ên mà không hiểu điều này sao?" Giảng 3:10

Những lời của Chúa Giê-Su vẫn đúng khi nói với các dịch giả Kinh Thánh, mục sư và nhà thần học ngày nay, những người "KHÔNG hiểu những điều này".

"Người là mục sư, hay nhà thần học, hay dịch giả Kinh Thánh, hoặc người tự nhận mình là người lãnh đạo trong cộng đồng Cơ đốc giáo mà không hiểu điều này sao?"

Họ không hiểu Quy tắc giải thích Kinh Thánh quan trọng này: SỰ THỨ NHẤT là vật chất/thể chất; SỰ THỨ HAI là thuộc linh.

Lần sinh đầu tiên, lần sinh vật chất, có thể được phát hiện bằng năm giác quan - bởi một người đàn ông hay phụ nữ thuộc hồn (a soulish man or woman - từ soulish sẽ được giải thích kỹ bên dưới), một người không có sự hiểu biết thuộc linh, bởi vì lần sinh đầu tiên (một đứa trẻ được sinh ra) có thể được nhìn thấy, nghe thấy và chạm vào.

Tuy nhiên, lần sinh thứ hai, "sinh lại", KHÔNG THỂ được phát hiện bằng năm giác quan. Nó chỉ có thể được "nhìn thấy" (hiểu) bởi những người hiểu những điều thuộc linh. Người ta có thể thấy được kết quả của sự thay đổi trong tấm lòng con người, những điều mà năm giác quan không thể phát hiện được.

Phao-lô cũng xác nhận với chúng ta Quy tắc giải thích Kinh Thánh này trong I Cô-rinh-tô 15:44-47:

"Gieo xuống là thân thể tự nhiên/natural (thuộc hồn/có hồn/soulish), nhưng sống lại là thân thể thuộc linh. Nếu đã có thân thể tự nhiên/natural (thuộc hồn/soulish) (THỨ NHẤT) thì cũng có thân thể thuộc linh (THỨ HAI).

Như có lời chép: 'Người đầu tiên là A-đam ĐÃ TRỞ NÊN một linh hồn sống (vật chất), nhưng A-đam sau cùng (Chúa Giê-Su Christ) là thần linh ban sự sống.

KHÔNG phải con người thuộc linh đến trước mà là con người tự nhiên/natural (thuộc hồn/soulish); sau đó là con người thuộc linh.

Người đầu tiên (A-đam) từ đất mà ra thì thuộc về đất (làm từ bụi đất); người thứ hai từ trời mà đến." I Cô-rinh-tô 15:44-47

Quy tắc giải thích Kinh Thánh này là một trong những Quy tắc giải thích lẽ thật Kinh Thánh quan trọng - nếu không muốn nói là quan trọng nhất, bởi vì nó không phải do con người đưa ra mà là do chính Chúa Giê-Su, được nói tiếp bởi Phao-lô, sứ đồ và là tác giả của hầu hết các sách Tân Ước.

"Tự nhiên (Natural) = Thuộc hồn (Soulish)"

Từ "tự nhiên" này có nghĩa là "thuộc hồn/linh hồn" - tình trạng có năm giác quan: khả năng nhìn, nghe, chạm, nếm và ngửi.

"Bấy giờ, Đức Chúa Trời lấy bụi đất nắn nên hình người, hà hơi thở vào lỗ mũi, thì người trở nên một linh hồn sống." Sáng Thế Ký 2:7

Đức Chúa Trời KHÔNG ban cho A-đam một "linh hồn". A-đam đã trở thành một "linh hồn". Kinh Thánh gọi tất cả các sinh vật sống có năm giác quan (chim, cá, thú vật và con người) là "linh hồn". Sau khi Đức Chúa Trời hà hơi thở vào cơ thể A-đam (được làm từ bụi đất), A-đam trở nên sống và có khả năng nhìn, nghe, chạm, nếm và ngửi. A-đam ấy có năm giác quan và A-đam đã trở thành một "linh hồn" (sống) - a (living) soul.

"Thiên sứ thứ hai đổ bát mình trên biển thì biển trở nên như máu người chết; và tất cả sinh vật (every living soul) trong biển đều chết hết." Khải Huyền 16:3

Con người "có hồn" (hay con người tự nhiên) là người có năm giác quan. Hay đúng hơn theo Kinh Thánh, người đàn ông "có hồn" (a soulish man) là người chỉ hiểu bằng năm giác quan. Người đó chỉ có thể hiểu những gì người đó nhìn, nghe, chạm, nếm và ngửi. Người đó không có chút hiểu biết thuộc linh nào cả, bởi vì sự hiểu biết thuộc linh chỉ đến từ Đức Chúa Trời.

Chỉ khi Đức Chúa Trời mở trí óc con người thì họ mới hiểu được nhiều điều thuộc linh - ý nghĩa lời Kinh Thánh. Người "thuộc hồn" - chỉ hiểu bằng 5 giác quan (The "soulish" man) không thể hiểu được những điều trong Kinh Thánh. Đó là "sự điên rồ" đối với người đó. (I Cô-rinh-tô 2:14) Tấm lòng chưa được sinh lại (sinh từ thiên thượng) không thể hiểu được những điều thuộc linh.

Chúa Giê-Su đã chỉ ra cho Ni-cô-đem rằng mặc dù ông là "bậc thầy trong Y-sơ-ra-ên" - một người được cho là nhà lãnh đạo thuộc linh, nhưng Ni-cô-đem lại không thể hiểu được những điều thuộc linh. Ông chỉ có "kiến thức giác quan".

Mười Điều Răn có ích lợi gì nếu chúng ta không thể tuân theo?

Toàn bộ Cựu Ước là một trình tự về việc dân Y-sơ-ra-ên rời bỏ Đức Chúa Trời, dân Y-sơ-ra-ên bị một dân tộc ngoại giáo chinh phục và bắt làm nô lệ, rồi dân Y-sơ-ra-ên bị một nhà

tiên tri khiển trách bởi Đức Chúa Trời và được kêu gọi trở về với Đức Chúa Trời, rồi cuối cùng Y-sơ-ra-ên trở về với Đức Chúa Trời - chỉ để lặp đi lặp lại chu kỳ này.

Tại sao dân Y-sơ-ra-ên nhiều lần quay lưng lại với Đức Chúa Trời? Tại sao họ không thể tuân giữ các Điều Răn của Ngài, đặc biệt là sau nhiều phép lạ mà Đức Chúa Trời đã thực hiện cho họ khi giải thoát họ khỏi cảnh nô lệ ở Ai Cập, đưa họ qua vùng đồng vắng một cách kỳ diệu và đưa họ vào Đất Hứa như Ngài đã hứa?

Tại sao họ không thể tuân theo Mười Điều Răn?

Bởi vì Luật pháp - Mười Điều Răn - được viết trên đá chứ không phải trong lòng họ.

Kế hoạch của Đức Chúa Trời là viết luật pháp (Mười Điều Răn của Ngài) vào lòng họ khi Ngài nói với Môi-se rằng Ngài muốn nói chuyện TRỰC TIẾP với dân chúng tại Núi Si-nai. Nhưng dân Y-sơ-ra-ên sợ Đức Chúa Trời vì họ không thể hiểu bản tính của Ngài. Vì thế họ không muốn Ngài nói chuyện trực tiếp với họ. Họ thích có MỘT NGƯỜI TRUNG GIAN là con người - Môi-se. Họ nói với Môi-se,

"Xin chính ông nói thẳng với chúng tôi, và chúng tôi sẽ nghe; nhưng xin Đức Chúa Trời đừng phán với chúng tôi, e chúng tôi chết mất." Xuất Ai Cập 20:19

Vì vậy, **nếu không có luật pháp "được ghi vào lòng" thì họ không có bản tính của Đức Chúa Trời bên trong mình.** Vì vậy, **họ không có quyền năng để giữ Mười Điều Răn.** Họ có thể "nghe" luật pháp, nhưng họ không thể "làm điều đó". Và do đó, họ không thể được xưng công chính trước mặt Đức Chúa Trời.

"Vì chẳng phải người nghe đọc luật pháp được kể là công chính trước mặt Đức Chúa Trời, nhưng người làm theo luật pháp mới là người được xưng công chính." Rô-ma 2:13

"Vì chẳng có một người nào bởi việc làm theo luật pháp mà được kể là công chính trước mặt Ngài, vì nhờ luật pháp người ta nhận biết tội lỗi." Rô-ma 3:20

"Đúng là "người công chính sẽ sống bởi đức tin" (Ê-bơ-rơ 10:38) nhưng điều đó có làm cho luật pháp trở nên vô hiệu không? Chắc chắn là không.

"Vậy, chúng ta vì đức tin mà loại bỏ luật pháp hay sao? Không hề như vậy, Ngược lại, chúng ta làm trọn luật pháp." Rô-ma 3:31

"Đức tin không có hành động thì chết." (Gia-cơ 2:20)

Đức tin, nếu không có những hành động tương ứng với đức tin đó thì nó không có ý nghĩa gì. **Nếu một người thực sự tin (có đức tin) thì người đó sẽ hành động theo niềm tin của mình.** Nếu một người nói rằng người ấy tin nhưng hành động của người đó không tương ứng với những gì người đó nói rằng họ tin thì rõ ràng là người đó không tin.

Một người sẽ hành động theo những gì người ấy tin vào!

Câu ngạn ngữ xưa rất đúng: Nói dễ hơn làm, hành động ý nghĩa hơn lời nói.

"Luật pháp đã đến làm cho tội lỗi gia tăng; nhưng nơi nào tội lỗi gia tăng thì ân điển lại càng dư dật hơn." Rô-ma 5:20

Luật pháp cho chúng ta biết tội lỗi là gì. Nhưng luật pháp không thể cho chúng ta quyền năng để giữ nó. Chỉ có Đấng Christ sống trong chúng ta mới có thể ban cho chúng ta quyền năng để tuân giữ luật pháp.

Rô-ma 5:20 cho chúng ta biết rằng chúng ta không thể "thoát khỏi" ân điển. "Nơi nào tội lỗi gia tăng thì ân điển lại càng dư dật." **Chính nhờ những sai lầm mà chúng ta học được cách làm đúng đắn.**

"Vì tội lỗi sẽ không còn cai trị anh em đâu, bởi anh em không ở dưới luật pháp mà ở dưới ân điển." Rô-ma 6:14

Luật pháp cho chúng ta biết tội lỗi là gì. Nhưng nếu chúng ta chỉ có luật pháp mà không có quyền năng tuân giữ luật pháp thì chúng ta trở nên phản loạn, phản nghịch Đức Chúa Trời. Nhưng **khi Chúa Giê-Su ngự vào lòng chúng ta, Ngài thay đổi bản tính của chúng ta để chúng ta không còn khuynh hướng vi phạm luật pháp nữa.** Chúng ta tuân theo luật pháp vì điều đó trở thành bản chất của chúng ta.

"Vậy thì sao? Có phải vì chúng ta không ở dưới luật pháp, nhưng ở dưới ân điển, nên chúng ta sẽ cứ phạm tội không? Chẳng hề như vậy!" Rô-ma 6:15

Khi Chúa Giê-Su đang sống trong lòng chúng ta, khi Ngài đã viết luật pháp vào lòng chúng ta, khi bản chất và bản tính của chúng ta đã được thay đổi, chúng ta sẽ không còn ham muốn phạm tội nữa, Đó là định nghĩa của ân điển.

"Khi chúng ta còn sống trong xác thịt, các tham dục của tội lỗi qua luật pháp, hành động trong chi thể chúng ta để kết quả cho sự chết." Rô-ma 7:5

"Xác thịt" của chúng ta bắt lực trong việc tuân giữ luật pháp. Chỉ khi hơi thở của sự thánh thiện của Đức Chúa Trời đi vào đời sống chúng ta và ban cho chúng ta sự sống eonian (eonian life) - sự sống của Đấng Christ trong chúng ta - thì chúng ta mới có thể tuân giữ luật pháp.

"Nhưng bây giờ chúng ta đã được thoát khỏi luật pháp, đã chết đối với điều đã giam cầm chúng ta, để chúng ta phục vụ theo cách mới của thánh linh (hơi thở thánh), chứ không theo cách cũ của văn tự nữa." Rô-ma 7:6

Chúng ta được "giải thoát" khỏi luật pháp, bởi vì bây giờ - theo chính bản tính của chúng ta - chúng ta không có khuynh hướng bất vâng phục. **Chúng ta có một ngọn gió mới (hơi thở) - hơi thở của sự thánh thiện (dịch sai là thánh linh) - giúp chúng ta tuân giữ luật pháp.**

"Vậy chúng ta sẽ nói làm sao? Luật pháp là tội lỗi sao? Chẳng hề như vậy! Nhưng nếu không nhờ luật pháp thì tôi không biết đến tội lỗi. Nếu luật pháp không nói: 'Người chớ tham lam' thì tôi không biết tham lam là gì." Rô-ma 7:7

Luật pháp không phải là tội lỗi. Luật pháp cho chúng ta biết tội lỗi là gì. Nhưng luật pháp không thể trao cho chúng ta quyền năng để tuân giữ luật pháp. Chỉ có Đấng Christ sống trong chúng ta mới có thể ban cho chúng ta quyền năng để tuân giữ luật pháp.

"Trước kia, không có luật pháp thì tôi sống; nhưng khi có điều răn thì tội lỗi lại sống, còn tôi thì chết. . ." Rô-ma 7:9-10

Nếu tất cả những gì luật pháp có thể làm là nói cho chúng ta biết chúng ta là tội nhân lớn như thế nào, nhưng không thể ban cho chúng ta quyền năng để vượt qua tội lỗi - thì chúng ta đã chết trong tội lỗi của mình.

"Bởi vậy, tôi khám phá ra luật này: Khi tôi muốn làm điều thiện thì điều ác bám theo tôi.

Vì trong thâm tâm, tôi rất vui thích luật pháp của Đức Chúa Trời;

Nhưng tôi cảm biết trong chi thể tôi có một luật khác giao chiến với luật trong tâm trí tôi, bắt tôi phải làm nô lệ cho luật của tội lỗi, là luật ở trong chi thể tôi.

(Xác thịt của chúng ta yếu đuối và chúng ta không thể vượt qua tội lỗi cho đến khi có sự sống của Đấng Christ ở trong chúng ta.)

Khốn nạn cho tôi! Ai sẽ giải cứu tôi khỏi thân thể hay chết này? Cảm tạ Đức Chúa Trời, nhờ Đức Chúa Giê-Su Christ, là Chúa chúng ta! Như vậy, chính tôi dùng tâm trí mình phục luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng lấy xác thịt mình phục luật của tội lỗi." Rô-ma 7:21-25

"Vì luật của thánh linh (hơi thở) sự sống trong Đấng Christ đã giải phóng tôi khỏi luật của tội lỗi và sự chết.

Vì điều gì luật pháp không thể làm được do xác thịt làm cho suy yếu thì Đức Chúa Trời đã làm rồi: Ngài đã sai chính Con Ngài mang lấy xác thịt giống như xác thịt tội lỗi để giải quyết tội lỗi; Ngài sẽ kết án tội lỗi trong xác thịt;

Để sự công chính mà luật pháp đòi hỏi được thực hiện đầy đủ trong chúng ta, là những người không sống theo xác thịt, nhưng sống theo thánh linh (hơi thở thánh).

Thật thế, những ai sống theo xác thịt thì chú tâm vào những việc thuộc xác thịt, còn những ai sống theo thánh linh thì chú tâm vào những việc thuộc thánh linh.

Chú tâm vào xác thịt sinh ra sự chết, còn chú tâm vào thánh linh sinh ra sự sống và bình an;

Vì tâm trí hướng về xác thịt thì thù nghịch với Đức Chúa Trời, bởi nó không thuận phục luật pháp của Đức Chúa Trời; thực ra, nó không có khả năng để thuận phục." Rô-ma 8:2-7

Sự xác thịt của chúng ta không thể tuân theo luật pháp. Chỉ có sự sống của Đấng Christ trong chúng ta mới ban cho chúng ta quyền năng để tuân giữ luật pháp. Đây là định nghĩa của "ân điển".

"Còn dân Y-sơ-ra-ên đã cố dựa vào luật pháp để tìm kiếm sự công chính thì không làm trọn được luật pháp.

Tại sao? Vì họ không tìm kiếm bằng đức tin mà bằng việc là. Họ đã vấp phải hòn đá ngăn trở." Rô-ma 9:31-32

Bởi vì dân Y-sơ-ra-ên muốn có một NGƯỜI TRUNG GIAN là con người (Môi-se - và sau này - hệ thống các thầy tế lễ) và từ chối để Đức Chúa Trời trực tiếp điều hành cuộc sống của họ, nên Đức Chúa Trời đành phải viết Luật pháp trên Bảng Đá. Trong suốt hàng trăm năm, dân Y-sơ-ra-ên nhiều lần lạc lối khỏi Đức Chúa Trời vì họ không có quyền năng để tuân giữ luật pháp.

Chỉ sau khi Chúa Giê-Su Christ, Đấng Mê-si-a đến, dân chúng mới nhận ra sự khác biệt giữa việc có luật pháp trên bảng đá và luật pháp được ghi khắc trong lòng họ, với sự sống của Chúa Giê-Su ở trong đó.

"Vì Đấng Christ là sự cuối cùng của luật pháp, để mọi người tin đều được xưng công chính." Rô-ma 10:4

Chúa Giê-Su Christ là "sự cuối cùng của luật pháp" vì khi Ngài ban cho chúng ta quyền năng để tuân giữ luật pháp một cách trọn vẹn thì luật pháp không còn thẩm quyền trên chúng ta nữa. Luật pháp chỉ có thẩm quyền đối với những người không tuân giữ luật pháp. "Luật pháp" không có thẩm quyền đối với người tuân theo luật pháp.

Chúa Giê-Su Christ là Luật pháp - Mươi Điều Răn - dưới hình dạng con người. Ngài là Mươi Điều Răn có thể đi và nói. Cuộc đời của Ngài thể hiện bản tính hoàn hảo - bản tính của một người tuân giữ luật pháp một cách trọn vẹn.

Khi Chúa Giê-Su Christ sống trong lòng chúng ta, chúng ta không còn "ở dưới luật pháp" nữa vì "luật pháp" không có thẩm quyền đối với chúng ta, bởi vì **chúng ta đang tuân giữ toàn bộ luật pháp - theo chính bản tính tự nhiên của chúng ta.**

"Nhưng chúng tôi biết rằng một người được xưng công chính không phải nhờ vào những công việc của luật pháp mà bởi đức tin trong Đức Chúa Giê-Su Christ, nên chúng tôi đã tin Đức Chúa Giê-Su để được xưng công chính bởi đức tin trong Đấng Christ, chứ không bởi việc làm của luật pháp; vì chẳng một ai được xưng công chính bởi việc làm của luật pháp." Ga-la-ti 2:16

"Vì bởi luật pháp, tôi đã chết đối với luật pháp để sống cho Đức Chúa Trời." Ga-la-ti 2:19

"Tôi không muốn vô hiệu hóa ân điển của Đức Chúa Trời; vì nếu nhờ luật pháp mà được công chính thì Đấng Christ chịu chết là vô ích." Ga-la-ti 2:21

Nếu chúng ta có thể trở nên công chính bằng cách giữ luật pháp dưới quyền năng của chính mình thì Đấng Christ không có lý do gì phải chết.

Khi Đấng Christ chết vì tội lỗi của thế gian, Ngài đã trả giá cho tội lỗi. Khi đó Ngài có quyền cứu rỗi cả nhân loại. **Cái chết của Ngài trên cột gỗ đã cho phép Ngài bước vào cuộc đời mỗi người, thay đổi tâm lòng, thay đổi bản tính của họ để mỗi người có quyền năng tuân giữ luật pháp.**

"Còn những ai nhờ cậy vào công việc của luật pháp thì bị rửa sả; vì có lời chép: 'Đáng rửa thay là kẻ không bền chí tuân giữ mọi điều đã chép trong sách luật pháp!'

Thật rõ ràng rằng không một ai nhờ luật pháp mà được xưng công chính trước mặt Đức Chúa Trời cả, vì 'người công chính sẽ sống bởi đức tin.'

Luật pháp không tùy thuộc vào đức tin; nhưng lại chép: 'Người nào làm theo luật pháp thì sẽ nhờ đó mà sống.'

Đấng Christ đã chuộc chúng ta khỏi sự rửa sả của luật pháp khi Ngài chịu rửa sả thế cho chúng ta - vì có lời chép: 'Đáng rửa thay cho kẻ bị treo trên cây gỗ' " Ga-la-ti 3:10-13

"Rửa sả" của luật pháp là rằng nó chỉ có thể cho chúng ta biết tội lỗi là gì. Luật pháp không thể cho chúng ta quyền năng để tuân theo nó. Chỉ có Đấng Christ sống trong lòng chúng ta mới có thể ban cho chúng ta quyền năng đó.

"Vậy luật pháp để làm gì?"

Luật pháp đã được ban thêm vì có những vi phạm, và tồn tại cho tới khi người dòng dõi đến, tức là Đấng đã được hứa từ trước. Luật pháp được ban bố bởi các thiên sứ và qua một người trung gian." Ga-la-ti 3:19

Mục đích của luật pháp là dạy cho chúng ta biết tội lỗi là gì. Nhưng khi "dòng dõi" (Đấng Christ) đến, Ngài có thể ban cho chúng ta sự sống eonian (eonian life) - sự sống của Ngài - bản chất của Ngài - quyền năng để tuân giữ luật pháp.

"Như vậy luật pháp nghịch lại những lời hứa của Đức Chúa Trời sao? Chẳng hề như vậy! Vì nếu luật pháp được ban bố có thể đem lại sự sống (eonian life - zoe) thì sự công chính phải đến từ luật pháp." Ga-la-ti 3:21

"Trước khi đức tin đến, chúng ta bị nhốt và canh giữ dưới luật pháp cho đến khi đức tin được bày tỏ.

Như thế, luật pháp là người hướng dẫn chúng ta đến Đấng Christ, để bởi đức tin chúng ta được xưng công chính." Ga-la-ti 3:23-24

Luật pháp là người hướng dẫn của chúng ta, chỉ ra cho chúng ta thế nào là tội lỗi. Khi chúng ta nhận ra mình là tội nhân và không thể tự mình đắc thắng trong tội lỗi mình, sự bất lực đó sẽ đưa chúng ta đến với Đấng Christ.

"Nhưng nếu thánh linh (hơi thở thánh) dẫn dắt thì chẳng ở dưới luật pháp đâu." Ga-la-ti 5:18

"Nhưng trái của thánh linh (hơi thở của sự thánh thiện của Đức Chúa Trời) là: Yêu thương, vui mừng, bình an, nhịn nhục, nhân từ, hiền lành, trung tín, khiêm nhu, tiết độ

Không có luật pháp nào cấm các điều đó." Ga-la-ti 5:22-23

"Đây là giao ước Ta lập với nhà Y-sơ-ra-ên: Sau những ngày đó, Ta sẽ đặt luật pháp Ta trong trí họ, Và ghi tạc vào lòng họ. Ta sẽ làm Đức Chúa Trời họ, Và họ sẽ làm dân Ta." Hê-bơ-rơ 8:10

"Này là giao ước Ta sẽ lập với họ: Sau những ngày đó, Ta sẽ đặt luật pháp Ta trong lòng họ Và ghi tạc vào trí họ." Hê-bơ-rơ 10:16

Mười Điều Răn định nghĩa tội lỗi cho chúng ta. Chỉ cho chúng ta những gì chúng ta nên làm - và trở thành. Nhưng Mười Điều Răn không thể cho chúng ta quyền năng để tuân giữ.

Chỉ khi Đấng Christ đặt luật pháp của Ngài vào trong lòng và trong tâm trí chúng ta thì chúng ta mới có quyền năng - quyền năng của Ngài - để tuân giữ nó.

Đây chính là Giao Ước Mới

Giao Ước Cũ là Mười Điều Răn - Luật Pháp - được viết trên bảng đá. Dân chúng KHÔNG có quyền năng giữ nó.

Giao Ước Mới cũng chính là Mười Điều Răn - Luật Pháp - hiện được viết trong lòng chúng ta, biểu thị rằng Đấng Christ đang sống trong chúng ta. Chính quyền năng của NGÀI bên trong chúng ta cho phép chúng ta tuân giữ luật pháp.

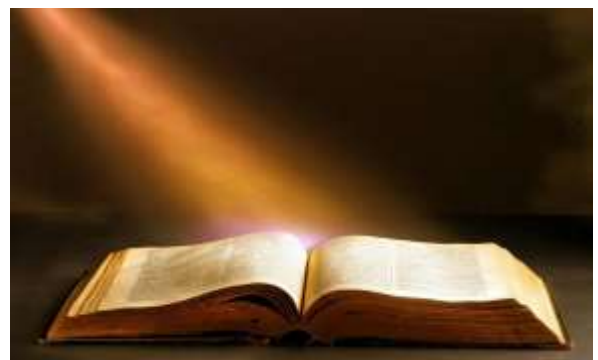
Chỉ khi Đấng Christ ngự vào lòng chúng ta và thay đổi tấm lòng bằng đá của chúng ta bằng một tấm lòng mới, chỉ khi Đấng Christ viết luật pháp vào trong tấm lòng và trong tâm trí chúng ta, chúng ta mới có thể vâng theo Mười Điều Răn của Ngài.

Không thể tuân theo Luật Pháp của Chúa - Mười Điều Răn - trừ khi chúng ta có sự sống eonian (eonian life), sự sống của Đấng Christ trong chúng ta. Khi Đấng Christ đang sống trong chúng ta, khi chúng ta "được sinh từ thiên thượng", khi bản tính của Ngài thay thế bản tính CỦA CHÚNG TA, chúng ta sẽ thấy không còn ham muốn hay khuynh hướng phạm tội.

Khi Chúa Giê-Su đưa ra mọi quyết định trong cuộc đời chúng ta, chúng ta sẽ không còn phạm tội nữa.

Và cách duy nhất để có được quyền năng đó là siêng năng đọc Kinh Thánh và cầu nguyện hàng ngày.

"Tất cả chúng ta đều để mặt trần chiêm ngưỡng vinh quang Chúa, được *biến đổi trở nên giống như hình ảnh Ngài, từ vinh quang đến vinh quang; vì điều này đến từ thánh linh (hơi thở) của Đức Chúa Trời." I Cô-rinh-tô 3:18



Bối rối thuộc linh (Spiritual Confusion): Cần phải làm gì khi bạn không hiểu Đức Chúa Trời đang làm gì?

Tấm màn che phủ Tình Bạn của Đức Chúa Trời (Xem Lu-ca 11:5-8)

Chúa Giê-su đưa ra minh họa về một người có vẻ không quan tâm đến bạn mình. Trên thực tế, câu chuyện muốn nói rằng đôi khi Cha trên trời của chúng ta sẽ hiện ra với chúng ta như vậy.

Chúng ta nghĩ rằng Ngài là một người bạn không tử tế, nhưng hãy nhớ - - Không phải như vậy. Sẽ đến thời gian mọi thứ sẽ được giải thích. Khi những sự vận hành của Đức Chúa Trời có vẻ như hoàn toàn bị che phủ trước mặt bạn, liệu bạn có tin tưởng vào Ngài không?

Sự ẩn dật trên vai trò làm Cha của Ngài (xem Lu-ca 11:11-13)

Chúa Giê-su nói rằng có những lúc Cha của chúng ta xuất hiện như thể Ngài là một người cha không tự nhiên - - như thể Ngài nhẫn tâm và thờ ơ - nhưng hãy nhớ, Ngài không như vậy. "Hễ ai xin thì được. . ." (Lu-ca 11:10) Hãy tin rằng chắc chắn cuối cùng Ngài sẽ cho bạn sự hiểu biết rõ ràng (những gì Ngài làm) và về những điều mà Ngài đã cho phép (cả tốt lẫn xấu) đi vào cuộc đời của bạn.

Sự thành tín kỳ lạ của Ngài (xem Lu-ca 18:1-8)

"Khi Con Người đến, liệu Ngài còn thấy đức tin trên mặt đất chẳng?" (Lu-ca 18:8). Liệu Ngài có tìm thấy loại đức tin tin cậy nơi Ngài bất chấp sự bối rối không? Đứng vững vàng trong đức tin, tin rằng điều Chúa Giê-su nói là đúng, mặc dù trong lúc đó bạn không hiểu Chúa đang làm gì. Ngài có những vấn đề lớn lao hơn (mà bạn) đang bị bấp bênh hơn là những điều cụ thể mà bạn đang cầu xin Ngài ngay bây giờ. O. Chambers, My Utmost for His Highest, Sept 12.

Dân Y-sơ-ra-ên cảm thấy Chúa đã bỏ rơi họ, khi HỌ đã bỏ rơi Ngài!

Mặc dù dân Y-sơ-ra-ên liên tục rời xa Đức Chúa Trời và thờ thần tượng trong rừng (dưới lùm cây) và nơi cao (trên mọi đồi cao), họ vẫn tuyên bố mình đang thờ phượng Đức Chúa Trời. Họ buồn bã khi Đức Chúa Trời không ban phước cho họ và tuyên bố rằng Đức Chúa Trời đã bỏ rơi họ.

"Nhưng Si-ôn từng nói rằng: "Chúa đã từ bỏ tôi; Chúa tôi đã quên tôi." Ê-sai 49:14

Nhưng Ngài đã trả lời:

"Chúa phán: Vì dân này chỉ lấy miệng đến gần Ta, Lấy môi miếng tôn vinh Ta, Nhưng lòng chúng nó thì cách xa Ta lắm. Việc chúng kính sợ (tôn kính) Ta chẳng qua là điều răn của loài người, Do loài người dạy bảo." Ê-sai 29:13

Đây là sự mô tả hoàn hảo về các nhà thờ/hội thánh có tổ chức ngày nay. Dân Y-sơ-ra-ên đã trở thành một dân nổi loạn, quay lưng lại với Đức Chúa Trời, và thay vào đó họ đi theo các thực hành ngoại giáo.

Nhưng dù họ có chối bỏ Chúa đến đâu, Chúa vẫn nói rằng Ngài sẽ không bao giờ quên họ.

"Người mẹ có thể nào quên cho con mình bú, Hoặc không thương đến con ruột của mình chẳng? Dù người mẹ quên con mình, Ta vẫn không bao giờ quên con.

"Này, Ta đã chạm con trong lòng bàn tay Ta; Các tường thành của con luôn ở trước mặt Ta. ...

"Thật, những kẻ bị người mạnh bạo bắt lấy sẽ được cứu thoát, Chiến lợi phẩm của kẻ bạo ngược sẽ được giành lại. Vì Ta sẽ chống cự kẻ đối địch con, Và chính Ta sẽ giải cứu con cái của con.

"Ta sẽ làm cho kẻ áp bức con tự ăn thịt mình, say máu mình như say rượu mới. . . Mọi xác thịt sẽ biết rằng, Ta là Đức Chúa Trời, Cứu Chúa của con, là Đấng Cứu Chuộc con, Đấng Toàn Năng của Gia-cốp. ...

"Tại sao khi Ta đến, chẳng có một ai? Khi Ta gọi, không ai đáp lại? Có phải tay Ta quá ngắn, không cứu chuộc được chẳng? Hay Ta không đủ sức để giải cứu chẳng? Ê-sai 49:15,16,25,26; 50:2

Chìa khóa để Hiểu Sự thật

Khả năng hiểu được sự thật không phải là kết quả của một trí tuệ vượt trội. Nó không phải là kết quả của một nền giáo dục tại các Nhóm trường Đại học hàng đầu (Ivy League University). Đó là kết quả của sự vâng lời: vâng theo Lời Chúa. Phần lớn những người giàu nhất và được xem như thông minh nhất, thành đạt trên thế giới, ít nhất là theo tiêu chuẩn phổ biến hiện tại, đang ở trong tối tăm tột độ. Họ không thể hiểu biết được sự thật.

Để hiểu được sự thật, người ta cần có sự khôn ngoan. Và sự khôn ngoan chỉ đến từ Đức Chúa Trời.

"Nếu người nào trong anh em thiếu sự khôn ngoan, hãy cầu xin Đức Chúa Trời thì Ngài sẽ ban cho, vì Đức Chúa Trời là Đấng ban cho mọi người cách rộng rãi, không lời khiển trách.

Nhưng phải cầu xin bằng đức tin (tin mà không thấy), không chút nghi ngờ, vì kẻ hay nghi ngờ giống như sóng biển, bị gió đập dôi và cuốn đi đây đó.

Người như thế đừng tưởng mình sẽ nhận được điều gì từ nơi Chúa, vì đó là một người hai lòng, không ổn định trong mọi đường lối mình." Gia-cơ 1:5-8

Không có Đức Chúa Trời, con người không có sự khôn ngoan!

Hãy nhìn những gã khổng lồ trong ngành y, chỉ cung cấp Thuốc để điều trị triệu chứng - mà không bao giờ hết bệnh. Các bác sĩ không có sự khôn ngoan.

Hãy nhìn những gã khổng lồ trong giới khoa học, những người thông qua nghiên cứu của họ không thể tìm ra cách chữa khỏi dù chỉ một căn bệnh, mặc dù họ đã nhận được hàng triệu, hàng tỷ và thậm chí lên tới hàng ngàn tỷ đô-la cho các quỹ nghiên cứu. Các nhà khoa học không có sự khôn ngoan.

Hãy nhìn những gã khổng lồ trong giới chính trị đã đưa nước Mỹ và cả thế giới đến với suy thoái kinh tế, đe dọa khủng bố, mất quyền lợi, bạo lực ở trên đường phố, cảnh sát dân sự giết người Mỹ nhiều hơn gấp tám lần mỗi năm so với những kẻ khủng bố làm. Rõ ràng các chính trị gia không có sự khôn ngoan.

Hãy nhìn những gã khổng lồ trong tôn giáo, những nhà truyền giáo sống xa hoa như những ngôi sao Hollywood vướng vào các vụ bê bối tài chính và tình dục trong khi giả vờ làm mục sư của Chúa Giê-su Christ. Và cũng tiếp tục trơ trẽn để lấy tiền từ những người hầu như không có khả năng trả tiền thuê nhà.

Tất cả đều chìm trong tối tăm, hầu như không hiểu được sự thật. Chỉ có Đức Chúa Trời mới có thể mở được đôi mắt của họ.

Làm Sao để Chúng Ta Có Thể Biết Được Lẽ Thật?

Chìa khóa để hiểu lẽ thật là - - Sự vâng lời! Khi chúng ta tuân theo tất cả những gì chúng ta biết. Chúa sẽ mở mắt, trí óc và tâm lòng chúng ta để đón nhận lẽ thật tiếp theo mà Ngài mong muốn dạy dỗ chúng ta.

"Nếu ai sẵn lòng làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời thì sẽ biết lời Ta dạy..." Giăng 7:17

"Nếu ai sẵn lòng làm theo... người đó sẽ biết."

Khi chúng ta bắt đầu vâng theo những gì chúng ta đã biết thì Đức Chúa Trời sẽ dẫn chúng ta vào những sự thật tiếp theo mà chúng ta cần hiểu. Tại sao Ngài phải mở thêm lẽ thật cho chúng ta nếu chúng ta không vâng theo lẽ thật mà Ngài đã ban cho chúng ta biết?

Lẽ thật là một sự cấp tiến.

Lẽ thật là một sự cấp tiến (từng chút một). Đó là lý do tại sao chúng ta phải nghiên cứu nhiều lần. Mỗi lần chúng ta làm vậy, cùng với việc tìm kiếm Đức Chúa Trời bằng sự nhiệt thành cầu nguyện, Chúa sẽ mở rộng tâm trí chúng ta hơn một chút - rồi thêm một chút nữa - cho đến khi chúng ta hoàn toàn hiểu được.

Chúa Giê-su đã nói với các môn đồ của mình:

"Ta còn nhiều điều để nói với các con, nhưng bây giờ các con không thể hiểu nổi."

Khi Thần (Hơi thở) Chân lý đến, Ngài sẽ dẫn các con vào TẤT CẢ lẽ thật..." Giăng 16:12-13

Chỉ khi các môn đồ có được hơi thở chân lý - hơi thở của Chúa Giê-su Christ ngự trong họ, cuối cùng họ có thể hiểu được sự thật.

Cơ đốc nhân đang thờ hình tượng.

Khi con người coi "con người" là chúa của mình, kể cả những tác phẩm của các triết gia, nhà khoa học, bác sĩ, thay vì tìm kiếm sự khôn ngoan trực tiếp từ Đức Chúa Trời, thì con người đang thờ một thần tượng, thần tượng đó cũng chắc chắn như thể nó được làm bằng đá.

Đức Chúa Trời phán:

"Phần gỗ còn lại, người ta làm một vị thần, tức là một tượng chạm cho mình, rồi cúi xuống trước mặt nó mà thờ lạy và cầu khẩn với nó rằng: 'Xin giải cứu tôi, vì ngài là thần của tôi!'"

Những người ấy không biết và không suy xét; vì Ngài đã nhắm mắt họ để không thấy, lòng họ đóng lại để không hiểu." Ê-sai 44:17-18

"Bởi có lời chép: 'Ta sẽ triệt hạ sự khôn ngoan của người khôn ngoan, Tiêu trừ sự thông thái của người thông thái.'

Người khôn ngoan ở đâu? Các thầy thông giáo ở đâu? Những người biện luận của đời này ở đâu? Chẳng phải Đức Chúa Trời đã làm cho sự khôn ngoan của thế gian ra điên rồ sao." I Cô-rinh-tô 1:19-20

"Vì điều xem như điên rồ của Đức Chúa Trời còn khôn ngoan hơn loài người; điều xem như yếu đuối của Đức Chúa Trời còn mạnh hơn loài người." I Cô-rinh-tô 1:25

Những gì Đức Chúa Trời đã ban ra để cứu rỗi con người dường như là sự điên rồ và yếu đuối cho những người bị mù quáng bởi triết lý con người. Trên thực tế, không có sự điên rồ hay yếu đuối nào đối với Đức Chúa Trời. Cách Ngài đối xử với loài người đối với những tâm lòng CHƯA ĐƯỢC SINH LẠI (sinh từ thiên thượng) dường như là hoàn toàn ngu ngốc.

Nhưng Kế hoạch của Đức Chúa Trời vượt trội hơn rất nhiều so với kế hoạch của con người, và kế hoạch của Đức Chúa Trời không bao giờ thất bại.

"Nhưng Đức Chúa Trời đã chọn những điều đại dột ở thế gian để làm hổ thẹn những người khôn ngoan; Đức Chúa Trời đã chọn những gì yếu đuối (được thế gian coi là "yếu đuối") ở thế gian để làm hổ thẹn những người mạnh mẽ." I Cô-rinh-tô 1:27

Chính việc nhận biết Đức Chúa Trời làm cho chúng ta trở nên mạnh mẽ và khôn ngoan. Mọi sự khôn ngoan đều đến từ Đức Chúa Trời (Gia-cơ 1:5). Mọi khả năng hiểu biết những điều thuộc linh, kể cả Kinh Thánh, đều đến từ Đức Chúa Trời (I Cô-rinh-tô 2:14).

"Đức tin của anh em không dựa trên sự khôn ngoan của loài người, mà trên quyền năng của Đức Chúa Trời." I Cô-rinh-tô 2:5

Sự Vâng Lời Loại Bỏ Sự Bối Rối

"Bất cứ khi nào chúng ta gặp điều gì đó khó khăn trong đời sống cá nhân, chúng ta bị cám dỗ để đổ lỗi cho Đức Chúa Trời. Nhưng chúng ta là những người sai chứ không phải Đức Chúa Trời. Đổ lỗi cho Đức Chúa Trời là bằng chứng cho thấy chúng ta đang chối bỏ sự vâng lời nào đó ở đâu đó trong đời sống mình. Nhưng ngay khi chúng ta buông bỏ (sự đổ lỗi), mọi thứ trở nên rõ ràng như ban ngày đối với chúng ta. Chẳng nào chúng ta còn cố gắng làm tôi hai chủ, chính mình và Chúa, thì sẽ có khó khăn, kết hợp với sự nghi ngờ và bối rối. Thái độ của chúng ta là phải trọn vẹn trông cậy vào Chúa." O. Chambers, My Utmost for His Highest, Dec 14.

"Nếu ai sẵn lòng làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời thì sẽ BIẾT lời Ta dạy đến từ Đức Chúa Trời hay Ta tự nói theo ý mình." Giăng 7:17

"Dấu hiệu chứng nhận của Đức Chúa Trời, bất cứ khi nào bạn vâng lời Ngài, thì Ngài sẽ ban cho bạn một sự bình an vô lượng, sâu sắc; không phải là một nền hòa bình tự nhiên "như thế giới ban tặng" (Giăng 14:27) mà là sự bình an của Chúa Giê-Su Christ." (Tác giả như trên).

Tác giả của sự bối rối là ai? Rõ ràng không phải là Đức Chúa Trời!

Khi Chúa Giê-Su nói chuyện với những người Pha-ri-si, Ngài nói:

"Tại sao các ngươi không thể hiểu điều Ta nói? Vì các ngươi không thể nghe được lời của Ta.

Các ngươi ra từ cha mình là ma quỷ, và muốn làm theo dục vọng của cha mình. Ngay từ đầu nó đã là kẻ giết người, và không đứng trong chân lý/lẽ thật vì lẽ thật không ở trong nó (chỉ có sự bối rối). Khi nó nói dối thì nói theo bản tính của mình, vì nó là kẻ nói dối và là cha của sự nói dối.

Nhưng vì Ta nói chân lý nên các ngươi không tin Ta." Giăng 8:43-45

Tuy nhiên, chúng ta biết rằng Chúa Giê-Su đến để hủy diệt **TẤT CẢ** công việc của ma quỷ, ngay cả sự bối rối và những điều cản trở sự thật.

I Giăng 3:8 ...Sở dĩ Con Đức Chúa Trời đã hiện ra là để hủy phá công việc của ma quỷ.

Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời của trật tự. Ngài đã tạo ra vũ trụ và chính những quy luật khoa học đó đã giữ mọi thứ đứng tại chỗ. Ngài đã ban cho chúng ta Lời Ngài và Ngài ban sự bình an.

I Cô-rinh-tô 14:33 Vì Đức Chúa Trời không phải là Đức Chúa Trời của sự hỗn loạn, nhưng của sự bình an. Như trong tất cả hội nhóm của các thánh đồ." (ở đây, **thuật ngữ bình an cũng có thể được dịch ra có nghĩa là tâm trí yên tĩnh và thư thái, không có vấn đề như bối rối hoặc nghi ngờ**).

Chúng ta không được phép tập trung vào sự bối rối hay lời nói dối, mà thay vào đó nhìn vào tác giả và người hoàn thiện đức tin của chúng ta, Chúa Giê-Su Christ dành rất ít thời gian bị phân tâm bởi công việc của ma quỷ... trên thực tế là **Ngài sẽ không cho phép người bị quỷ ám nói mà ra lệnh cho ma quỷ "giữ im lặng" hoặc không được nói ra những điều sẽ làm tăng thêm sự bối rối.**

"Nhưng Đức Chúa Giê-Su nghiêm trách nó: 'Hãy im đi, và ra khỏi người này!' Quỷ liền quật ngã người ấy giữa đám đông, rồi lìa khỏi mà không làm gì hại đến anh ta." Lu-ca 4:35

"Khi thần chân lý đến, Ngài sẽ dẫn các con vào mọi chân lý (sự thật); vì Ngài không tự mình nói, nhưng sẽ nói những gì mình nghe, và công bố cho các con những gì sẽ đến." Giăng 16:13

"Hãy suy nghĩ điều ta nói, vì Chúa sẽ ban cho con sự hiểu biết trong mọi việc." II Ti-mô-thê 2:7

"Vì Đức Chúa Trời không phải là Đức Chúa Trời của sự hỗn loạn, nhưng của sự bình an..." I Cô-rinh-tô 14:33

"Không phải bất cứ ai nói với Ta: 'Chúa, Chúa', đều được vào vương quốc thiên đàng đâu; nhưng chỉ người nào làm theo ý muốn của Cha Ta ở trên trời mà thôi. Vào Ngày ấy, nhiều người sẽ thưa với Ta: 'Chúa, Chúa! Chúng con đã chẳng từng nhân danh Chúa nói tiên tri, nhân danh Chúa đuổi quỷ, nhân danh Chúa thực hiện nhiều phép lạ đó sao?' Khi ấy, Ta sẽ phán rõ ràng với họ rằng: 'Hỡi những kẻ làm ác (vô luật pháp), hãy lui ra khỏi Ta, Ta chẳng hề biết các ngươi bao giờ!' " Ma-thi-ơ 7:21-23

"Hiện nay chúng ta chỉ thấy qua gương một cách mập mờ; đến lúc ấy, chúng ta sẽ thấy mặt đối mặt. Hiện nay tôi biết có giới hạn; đến lúc ấy, tôi sẽ biết như Chúa đã biết tôi vậy." I Cô-rinh-tô 13:12

"Những gì chúng ta thấy chỉ là quá trình đạt đến một mục đích cụ thể, Đức Chúa Trời lại coi đó là mục tiêu của chính nó (tức là quá trình chúng ta đang trải qua là mục tiêu - cũng như câu thành công là một quá trình, không phải là đích đến). **Nếu tôi có thể giữ bình tĩnh, trung tín và không bối rối khi ở giữa những sự hỗn loạn trong cuộc sống, mục đích của Đức Chúa Trời đang được hoàn thành trong tôi.**

"Mục đích của Đức Chúa Trời là giúp tôi thấy rằng Ngài có thể bước đi trên những giông bão của cuộc đời tôi ngay bây giờ... **Nếu chúng ta nhận ra rằng sự vâng lời từng giây phút là mục tiêu, thì mỗi khoảng khắc khi nó đến đều quý giá.**" O. Chambers, My Utmost for His Highest, July 28.

Bạn phải từ bỏ quyền/sự đúng của mình đối với chính mình

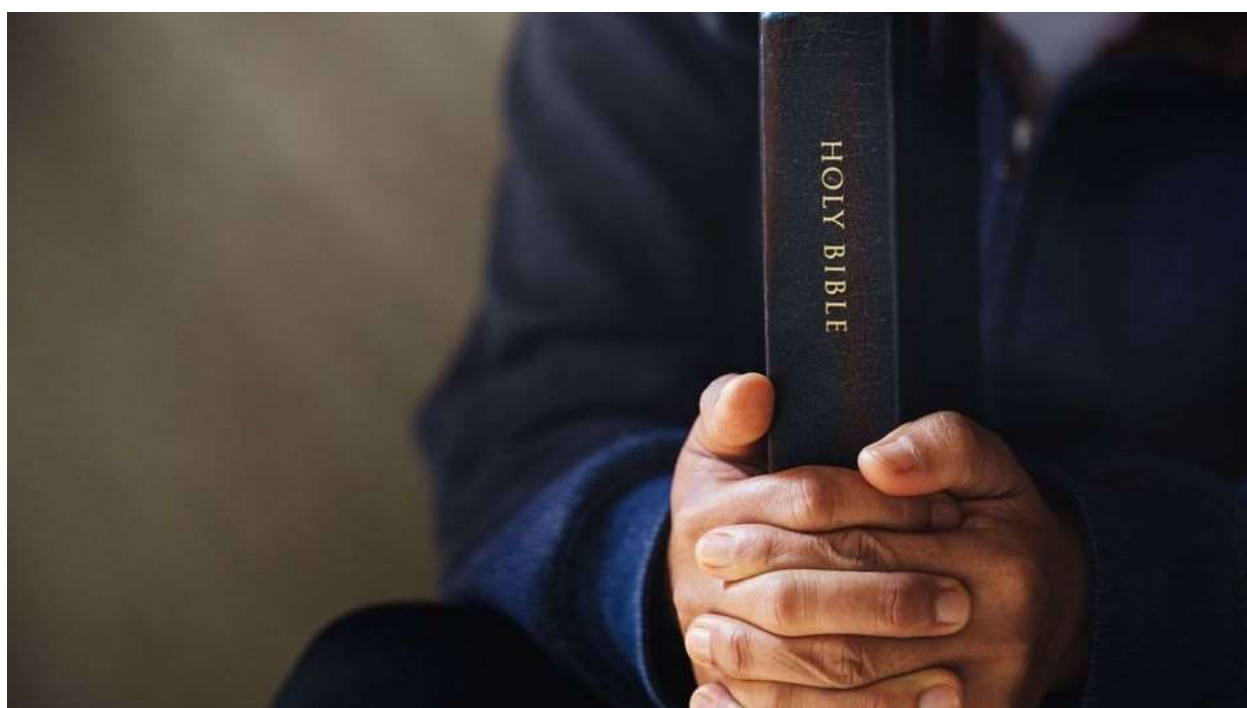
"**Bản chất của tội lỗi** không nhất thiết là sự vô đạo đức và việc làm sai trái, mà là bản chất của sự tự nhận thức khiến chúng ta nói, **"Tôi là vị thần của chính mình. Tôi có quyền làm - và tin tưởng - tùy ý tôi."** Bản chất này có thể biểu hiện trong đạo đức đúng đắn hoặc trong sự trái đạo đức, nhưng nó luôn có một cơ sở chung - yêu cầu của tôi về quyền của riêng tôi." O. Chambers, My Utmost for His Highest, Oct 5.

Cho đến khi bạn từ bỏ quyền của mình và trao nó cho Chúa, bạn sẽ vẫn ở trong bóng tối. Bạn sẽ không có khả năng hiểu được sự thật. Sự đầu hàng không chỉ đơn giản là đầu hàng cuộc sống bên ngoài của chúng ta, nhưng đầu hàng ý chí của chúng ta.

"Sự bối rối thuộc linh chỉ có thể được khắc phục nhờ sự vâng lời. Đó là sự vâng lời tất cả những gì bạn đã biết chứ không phải sự vượt trội về mặt trí tuệ sẽ mang lại cho bạn khả năng hiểu sự thật. Ngay khi vâng phục, chúng ta có sự sáng suốt.

Đây là sự xấu hổ vì khi bối rối chúng ta biết rằng nguyên nhân nằm ở trạng thái tâm trí của chúng ta. Nhưng khi quyền năng của tầm nhìn tự nhiên của chúng ta được cống hiến và phục tùng trong sự vâng phục Đức Chúa Trời, nó trở thành sức mạnh giúp chúng ta nhận thức được ý muốn của Đức Chúa Trời, và **toàn bộ cuộc sống của chúng ta được giữ trong sự đơn giản - - "... sự đơn giản ở trong Đấng Christ."** II Cô-rinh-tô 11:3 O. Chambers, My Utmost for His Highest, Sept 14.

"Thần Chân lý đến sẽ dẫn chúng ta vào TẤT CẢ sự thật." Giăng 16:13



Bài học từ sách Gióp: Có phải chúng ta mắc bệnh vì "chúng ta đang sống trong một thế giới tội lỗi"?

"Tại xứ Út-xơ có một người tên là Gióp. Ông là một người trọn vẹn và ngay thẳng, kính sợ Đức Chúa Trời và tránh xa điều ác." Gióp 1:1

Câu này thường được dùng để chứng minh rằng bệnh tật không phải lỗi của chúng ta, chúng ta mắc bệnh là do chúng ta sống trong một thế giới tội lỗi chứ không phải do cách chúng ta sống, suy nghĩ, hành động, ăn uống và xử lý căng thẳng. Câu Kinh Thánh này được sử dụng để loại bỏ mọi trách nhiệm về bệnh tật của chính họ đối với chính bệnh tật của họ. Suy cho cùng, Gióp là người "trọn vẹn" và ông mắc một căn bệnh khủng khiếp đến mức nổi đầy mụn nhọt.

Nhưng từ "hoàn hảo" bị dịch sai trong câu Kinh Thánh là từ "không chõ trách". Kinh Thánh cho biết rõ ràng rằng "mọi người đều đã phạm tội" - vậy rõ ràng Gióp không "hoàn hảo".

Satan có bị đuổi khỏi thiên đàng trước khi A-đam và Ê-va phạm tội không?

"Một ngày kia, các thiên sứ của Đức Chúa Trời trình diện Đức Chúa Trời. Satan cũng đến với họ. Đức Chúa Trời hỏi Satan: "Tôi đi nơi này nơi kia trên đất, dạo quanh khắp đó đây." Gióp 1:6-7

Các học giả Kinh Thánh tin rằng Gióp sống vào khoảng giữa từ năm 2000 trước trước Công Nguyên và 1000 năm trước Công Nguyên, ít nhất hai ngàn năm sau sự sáng tạo - và trong Vườn Địa Đàng. Nhiều Cơ đốc nhân tin rằng con rắn - Satan - xuất hiện trong Vườn Địa Đàng, đã bị đuổi khỏi thiên đàng, không bao giờ được phép quay trở lại.

Rõ ràng, Satan vẫn có quyền lên thiên đàng vào thời điểm Gióp còn sống, và có lẽ đến tận ngày nay cũng vậy. Nhưng sau khi Satan dàn dựng cái chết của Chúa Giê-Su Christ, có lẽ Satan không được các thiên thần trên trời hoan nghênh cho lắm.

Nhưng Kinh Thánh cho chúng ta biết khi nào Satan bị đuổi khỏi thiên đàng vĩnh viễn - không bao giờ được phép quay trở lại. Sách Khải Huyền là lời tiên tri về thời kỳ cuối cùng, Trong Khải Huyền, Chương 12, chúng ta đọc được rằng:

"Lúc ấy có một trận chiến xảy ra ở trên trời: Mi-ca-ên và các thiên sứ của mình giao chiến với con rồng; con rồng với các sứ giả của nó cũng đánh trả.

Nhưng chúng không thắng được, và không còn tìm thấy chỗ của chúng ở trên trời nữa.

Con rồng lớn bị ném xuống, tức là con rắn xưa, được gọi là ma quỷ hay Satan (Kẻ Tố Cáo), kẻ lừa dối cả nhân loại. Nó đã bị ném xuống đất; các sứ giả của nó cũng bị ném xuống với nó." Khải Huyền 12:7-9

Có phải tội nhân bị thiêu rụi trước sự hiện diện của Đức Chúa Trời không?

Cơ đốc nhân tin rằng tội nhân không thể sống trước sự hiện diện của Đức Chúa Trời - và sẽ bị lửa thiêu đốt ngay lập tức vào ngày quang lâm. Tuy nhiên, Satan, tội nhân lớn nhất, có thể đứng trước sự hiện diện của Đức Chúa Trời - mà không bị tổn hại gì.

"Đức Chúa Trời lại hỏi Satan: Ngươi có để ý đến Gióp, đầy tớ của Ta không? Trên thế gian này chẳng có ai được như Gióp; một người không chõ trách và ngay thẳng, kính sợ Đức Chúa Trời và tránh xa điều ác.

Satan thưa với Đức Chúa Trời: Lẽ nào Gióp kính sợ Đức Chúa Trời vô cớ sao?

Chẳng phải chính Ngài đã dựng hàng rào bảo vệ quanh ông ta và gia đình cùng mọi sản vật của ông ta đó sao? Ngài đã ban phước trên công việc của tay ông ta và làm cho của cải ông ta lan tràn khắp đất.

Nhưng bây giờ Chúa thử giơ tay đánh vào tất cả những gì thuộc về ông ta, xem ông ta có phỉ báng Chúa ra mặt không!

Đức Chúa Trời phán với Satan: Này, Ta giao mọi vật thuộc về Gióp vào tay ngươi, nhưng không được tra tay vào người Gióp. Satan liền rút lui khỏi sự hiện diện của Đức Chúa Trời." Gióp 1:8-12

Satan có Ý chí tự do (Freewill) không?

Nhiều Cơ đốc nhân tin rằng mình là một tạo vật với "ý chí tự do" của riêng mình. Nhưng trong đoạn Kinh Thánh ở trên, cũng như một đoạn tương tự khác trong Gióp 2:1-6 cho thấy rằng **Satan không có "ý chí tự do". Satan chỉ có thể làm những gì Đức Chúa Trời cho phép.** Trong sự thử thách thứ nhất, Đức Chúa Trời cho phép Satan tấn công gia đình và tài sản của Gióp - nhưng Gióp thì không. Ở sự thử thách thứ hai, Đức Chúa Trời cho phép Satan tấn công Gióp - nhưng Satan không được phép giết Gióp.

Kết luận rõ ràng là **Satan hoàn toàn nằm dưới sự kiểm soát của Đức Chúa Trời. Satan không thể làm bất cứ điều gì trừ khi Chúa cho phép, do đó, Satan KHÔNG có "ý chí tự do" và bất cứ điều gì Satan được phép làm đều phải là ý muốn của Đức Chúa Trời.**

Điều gì gây ra bệnh tật cho Gióp?

Gióp có bảy con trai và ba con gái và có rất nhiều gia súc: cừu, lạc đà, bò và lừa.

"Các con trai ông thường thay phiên nhau mở tiệc tùng, hết nhà này sang nhà khác và sai mời ba chị em gái đến ăn uống chung với mình.

Sau những ngày tiệc tùng, Gióp cho gọi các con về để làm lễ thanh tẩy chúng. Ông thức dậy sớm và dâng tế lễ dâng hiến cho mỗi người con, vì ông thầm nghĩ: 'Biết đâu các con ta đã phạm tội và trong lòng phỉ báng Đức Chúa Trời.' Gióp thường xuyên làm như vậy."

Gióp 1:4-5

Rõ ràng Gióp lo lắng cho con cái mình và thường xuyên dâng tế lễ cho các con, để phòng trường hợp các con phạm tội. Rồi tai họa ập đến và tất cả con cái của Gióp đều bị tàn sát.

"Một hôm, khi các con trai và con gái của Gióp đang ăn tiệc và uống rượu trong nhà người anh cả." Gióp 1:13

Người Sê-ba tấn công bò, lừa và bắt chúng đi. Và tất cả những người hầu chăm sóc súc vật đều bị giết. Cừu, lạc đà và các động vật khác cũng bị đánh cắp, còn ngôi nhà nơi các con của Gióp đang tiệc tùng bị gió lớn thổi trúng khiến ngôi nhà bị sập, khiến toàn bộ con cái của ông thiệt mạng.

Gióp đã mất tất cả, nhưng ông không phạm tội bằng cách buộc tội Đức Chúa Trời về sự thử thách này. Thay vào đó ông nói,

"Tôi trần truồng lọt khỏi lòng mẹ; Tôi cũng sẽ trần truồng trở về; Đức Chúa Trời đã ban cho; Đức Chúa Trời lại cất đi; Đáng chúc tụng danh Đức Chúa Trời!" Gióp 1:21

Tuy nhiên, trong Chương 3, Gióp nguyện rửa ngày sinh của mình và ước mình chưa bao giờ được sinh ra. Sau đó ông nói:

"VIỆC TÔI HÃI HÙNG ĐÃ XẢY ĐẾN CHO TÔI, Điều tôi kinh khiếp đã đổ ập trên tôi!" Gióp 3:25

Đây là nguyên nhân. **Gióp SỢ HÃI - ÔNG SỢ HÃI MỘT TAI HỌA SẼ ĐẾN.** Thay vì tin cậy vào Đức Chúa Trời, ông lại sợ hãi. Và nỗi sợ hãi gây ra căng thẳng và căng thẳng gây ra bệnh tật. Nó kích hoạt phản ứng "chống trả-hay-bỏ chạy" (Fight-or-Flight Response) nhằm ức chế hệ thống miễn dịch, khiến cơ thể mình không thể tự bảo vệ mình trước bệnh tật.

Ba người bạn của Gióp đến chia buồn cùng ông

Ê-li-pha, người Thê-man, lên tiếng trước. Ông nói với Gióp rằng Chúa đang trừng phạt Gióp vì tội lỗi thâm kín, tội lỗi không ăn năn, và nếu Gióp ăn năn, Chúa sẽ nghe lời cầu nguyện của ông và những rắc rối của ông sẽ qua đi. (Chương 4 và 5)

Nhưng Gióp phủ nhận rằng ông không có tội lỗi thâm kín. Tuy nhiên, ông không thể hiểu tại sao những điều này lại xảy ra. (Chương 6 và 7)

Sau cơn bộc phát của Gióp, trong đó ông nguyên rủa ngày sinh của mình và tự hỏi tại sao những người khao khát cái chết vẫn tiếp tục sống, ba người bạn của ông bắt đầu đưa ra lời khuyên của họ. Ê-li-pha, người Thê-man bắt đầu bằng việc bày tỏ quan điểm của mình rằng người vô tội không đau khổ, kẻ ác mới đau khổ. Để hỗ trợ cho quan điểm của mình, ông đề cập đến một tầm nhìn mà ông đã có sẵn. Khi sửa phạt Gióp, Ê-li-pha hướng dẫn Gióp tìm kiếm sự tha thứ của Đức Chúa Trời, nhắc nhở ông về những phước lành sẽ đến nếu Gióp ăn năn (4:1 - 5:22). Gióp bảo vệ những lời nói hấp tấp của mình là do nỗi đau thúc đẩy, và một lần nữa bày tỏ mong muốn được chết. Quở trách bạn bè ông là "dòng suối gian dối", ông thách thức họ chỉ cho ông thấy mình đã phạm tội ở đâu. Sau đó ông lại tiếp tục phàn nàn, hỏi Chúa vô số câu hỏi (6:1 - 7:21).

Binh-đát, người Su-a, nói thứ hai (Chương 8. Ông đồng tình với Ê-li-pha và khẳng định Sự công bằng của Đức Chúa Trời, cho rằng nếu Gióp trong sạch và ngay thẳng thì Đức Chúa Trời sẽ làm cho Gióp được thịnh vượng. *"Kìa, Đức Chúa Trời không bỏ người trọn vẹn, Cũng không tiếp tay cho kẻ gian ác."* Gióp 8:20

Binh-đát khá kinh hoàng trước những lời phát biểu của Gióp, đặc biệt là nhận xét kết thúc của ông, trong đó Gióp cho rằng Đức Chúa Trời có thể đã không công bằng trong cách đối xử của Ngài với ông. Binh-đát muốn Gióp ngừng thốt ra những lời như ngọn gió lớn. Cảm xúc của Binh-đát như một cơn gió mạnh khi ông trình bày trong câu 8:2 như sau. *"Anh nói mãi các điều ấy đến bao giờ, Khi nào mới ngưng những lời như giông bão ấy?"* Bài phát biểu của Gióp đầy sóng gió, cách diễn đạt bạo lực, quá sức và Binh-đát đã đúng khi chứng thực rằng thật phi lý nếu Đức Chúa Trời bị coi là bất công. Binh-đát hoảng sợ trước suy luận của Gióp đến nỗi ông lặp lại câu hỏi, với những từ ngữ hơi khác một chút, để nhấn mạnh mức độ nghiêm trọng của tình hình.

Nhưng Binh-đát, vẫn cố gắng điều chỉnh cho phù hợp với niềm tin thần học của mình. Đây là sai lầm của Binh-đát. **Thần học của ông không khác gì thần học của Ê-li-pha. Luôn luôn là Kẻ ác bị trừng phạt (8:13) và người không chỗ trách được phước.** Vì vậy, để Đức Chúa Trời công bình thì cái chết của các con Gióp có liên quan trực tiếp đến tội ác của họ. **Binh-đát lạnh lùng và thiếu thiện cảm.** Ông tin rằng mình đang phân tích, khách quan và không bao giờ mất tự chủ. Nhưng cách tiếp cận của ông có mang lại sự an ủi nào cho Gióp không? Gióp có thực sự buộc tội Đức Chúa Trời bằng sự phán xét xuyên tạc không? Không. Gióp có thể đã suy luận như vậy nhưng vấn đề chính của ông là sự bối rối. Vì Đức Chúa Trời là công bình nên chuyện gì đang xảy ra phải có lý do. Gióp không thể nhận ra điều đó. Ông cần một người ngồi lại với ông và kiên nhẫn thảo luận về vấn đề của ông, hỗ trợ mọi góc nhìn về vấn đề của ông để Gióp có thể đổi mặt.

Nỗ lực giúp đỡ của Binh-đất chỉ sát thêm muối vào vết thương do Ê-li-pha gây ra. Trong câu 5:3 Ê-li-pha trình bày một trường hợp giả định được ngụ ý trang sài về một người có "nơi ở" (có lẽ đang nói tới Gióp) (giống như "nơi ở" trong 8:6) từng thịnh vượng nhưng bây giờ đã bị tàn phá. Binh-đất, nhà bình luận khách quan, đã bình luận điều gì để an ủi Gióp?

"Nếu con cái anh phạm tội với Ngài; Thì Ngài phó chúng vào án phạt tội lỗi." (Gióp 8:4) Đây là lời an ủi của Binh-đất dành cho Gióp! Thật vậy, các con trai của Gióp có thể đã phạm tội vì Gióp có một số lo ngại về họ trong câu 1:5. Binh-đất có thể đã sử dụng sự thật có thể xảy ra này như một đòn bẩy để ca ngợi bản tính vượt trội của Gióp (hơn các con của mình vì không phải chết). Nhưng thực sự, đó có phải là cách khiến một người cảm thấy tốt hơn không? Hãy quan sát lời nói của Binh-đất trong 8:5-7, nó sẽ như: "Con cái của bạn xứng đáng với những gì chúng nhận được nhưng bạn đừng lo lắng về điều đó! Nếu bạn trung tín, Chúa sẽ ban cho bạn nhiều hơn nữa".

Binh-đất cố tỏ ra vui vẻ. Theo quan điểm của ông, tất cả những gì Gióp phải làm là hãy trong sạch và ngay thẳng (Chúa đã tuyên bố Gióp là người ngay thẳng - 1:1,8,2:3), Gióp hãy tìm kiếm Chúa (Có phải Binh-đất đang phê bình lời nhận xét cuối cùng của Gióp rằng khi *"[Chúa] sẽ tìm kiếm tôi ... tôi sẽ không còn nữa" 7:21?*), Gióp hãy cầu xin sự ưu ái của Đấng toàn năng và chỉ trong một khoảng thời gian ngắn, nhà Gióp sẽ thịnh vượng để chứng minh sự công bình của ông. Binh-đất khuyến khích: *"Tốt hơn hết, hãy làm như tôi khuyên và trạng thái thịnh vượng mới của bạn sẽ vượt trội hơn những gì bạn đã trải qua trong những ngày trước" (8:7)* Điều trở trêu là **mặc dù triết lý của Binh-đất sai - sai vì những cáo buộc tội lỗi mà Gióp không phạm - nhưng lời tiên tri ngắn gọn của ông lại tỏ ra đúng một cách vang dội** - *"Đức Chúa Trời ban phước cho những năm cuối đời của Gióp nhiều hơn lúc ban đầu." (Gióp 42:12)*

8:8-10 Hãy đến gặp người xưa - họ có câu trả lời

Binh-đất, sau khi đề cao thần học của mình, giờ đây trở nên gần như khiêm tốn trong cách tiếp cận của mình và kêu gọi sự khôn ngoan của những người đi trước. Trong đoạn 8:9 Binh-đất tuyên bố rằng: *"Vì chúng ta mới ra đời hôm qua nên chẳng biết gì, Các ngày chúng ta trên đất khác nào một cái bóng."* Một lời tuyên bố cao cả dù không bổ sung thêm điều gì cho cuộc tranh luận. Rõ ràng là **Binh-đất sẽ chỉ chọn "sự khôn ngoan" phù hợp với mình.**

Binh-đất đã lịch sự yêu cầu Gióp nghe những gì người xưa nói nhưng ngay cả trong việc này ông cũng tỏ ra không hài lòng với Gióp. Ông tuyên bố rằng lời nói của người xưa có tính giáo dục và đã được suy nghĩ thấu đáo. Binh-đất cho rằng những lời nói của Gióp chỉ là những lời dài dòng và huyền ảo (8:2). Đây chẳng khác nào con dao ghim vào lòng Gióp.

Gióp lại trả lời (Chương 10) rằng ông không hoàn hảo nhưng ông đã sống một cuộc đời công bình và không có tội lỗi giấu kín, hay bí mật nào mà khiến ông cần phải ăn năn. Ông bối rối không biết tại sao những tai họa này lại ập đến với mình.

Sô-pha, người Na-a-ma, nói thứ ba (trong Chương 11) và cũng thúc giục Gióp ăn năn. Nhưng điều đó không giúp Gióp chấm dứt sự bối rối của mình. Trong Chương 12, Gióp mong muốn được nói chuyện trực tiếp với Đức Chúa Trời. Ông nhận ra rằng số phận của tất cả các quốc gia và chính sách của các nhà lãnh đạo của họ, **TẤT CẢ** đều nằm dưới sự kiểm soát của Đức Chúa Trời.

"Sô-pha, người Na-a-ma lên tiếng: 'Phải chẳng không ai đối đáp nỗi kẻ nói nhiều, Và người khéo nói phải được coi là chính trực?'

Sô-pha, người bạn thứ ba của Gióp, được cho là đã đến an ủi Gióp trong nỗi đau buồn. Ông đã không an ủi. Ông bắt đầu lời khiển trách gay gắt này đối với Gióp, bạn ông, bằng cách

nói rằng ông đã nói rất nhiều lời. Vô số từ trong Kinh Thánh bày tỏ Sô-pha coi lời của Gióp là sự điên rồ hoặc thậm chí là tội lỗi. Ông đang nói chuyện với Gióp như thể ông là một tội nhân đại dột. Ông đang nói rằng tất cả những gì Gióp đã nói không biện minh cho chính ông.

"Có phải lúc anh khoe khoang người ta đều nín lặng. Và khi anh chế nhạo chẳng ai quả trách anh?" Gióp 11:3

Sô-pha là người tệ nhất trong ba người bạn. Ông buộc tội Gióp.

Gióp 11:4 "Vì anh thưa với Chúa: Đạo lý con thuần khiết; Con trong sạch dưới mắt Chúa."

Trong lòng ông đã lên án Gióp. Ông đang nói về lời tuyên bố của Gióp rằng giáo lý của ông là trong sạch. **Gióp biết rằng ông là người trong sạch trước mắt Chúa. Chúng ta biết rằng Gióp là người như vậy vì đó là điều Đức Chúa Trời đã nói với Satan về Gióp.**

"Ước gì Ngài tỏ cho anh em biết bí mật của sự khôn ngoan, rằng [chúng] gặp đôi những gì hiện có! Vậy hãy biết rằng Đức Chúa Trời xử nhẹ cho anh hơn tội anh đã phạm." Gióp 11:6

Dù cuộc tấn công khủng khiếp của Satan nhằm vào Gióp, Sô-pha cảm thấy rằng điều đó vẫn chưa đủ đối với tội lỗi của Gióp. Sô-pha muốn Đức Chúa Trời lên tiếng và lên án Gióp, nơi mà tất cả họ đều có thể nghe thấy. Trong Đức Chúa Trời có tất cả sự khôn ngoan và sự thật. Sô-pha đang nói với Gióp rằng ông không có sự khôn ngoan. Ông nghĩ nếu Gióp khôn ngoan thì bây giờ ông đã ăn năn tội lỗi rồi.

"Liệu anh có thể hiểu thấu sự mầu nhiệm của Đức Chúa Trời; Và khám phá giới hạn của Đấng Toàn Năng không?" Gióp 11:7

Sô-pha đang hỏi Gióp, liệu Gióp có nghĩ rằng ông thực sự có thể biết Chúa không? Sô-pha muốn nói rằng sự khôn ngoan và kiến thức của Gióp sẽ không giúp ông biết đến Đức Chúa Trời. Sô-pha đang nói với Gióp rằng Gióp không thể nào đáp ứng được sự mong đợi của Đức Chúa Trời Toàn Năng. **Sô-pha là người hành hạ chứ không phải người an ủi.**

Trong Chương 13, Gióp vẫn còn bối rối về hoàn cảnh của mình nhưng ông quyết định hoàn toàn tin cậy Đức Chúa Trời và nói:

"Dù Chúa giết tôi, tôi vẫn tin cậy Ngài. . .Ngài cũng sẽ là sự cứu rỗi của tôi." Gióp 13:15-16

Cuối cùng trong Chương 16, Gióp trách móc ba người bạn của mình.

"Gióp đáp rằng: 'Những điều như thế tôi đã nghe nhiều rồi; Tất cả các anh đều là những kẻ an ủi gây bức bối. Các lời viển vông này không bao giờ dứt sao? Điều gì thúc giục anh nói mãi không ngưng?"

Nếu các anh ở vào hoàn cảnh của tôi, Tôi cũng có thể nói như các anh; Tôi cũng sửa soạn lời lẽ chống lại các anh, Và lắc đầu nhìn các anh.

Nhưng miệng tôi sẽ khích lệ các anh, Lời an ủi từ môi tôi sẽ xoa dịu nỗi đau của các anh. . .

Đức Chúa Trời phó tôi cho phường bất chính, Ném tôi vào tay bọn gian tà. Tôi đang an ổn thì Ngài bẻ tôi ra; Nắm cổ tôi và đập tôi tan tành; Ngài đặt tôi làm bia để bắn.

Các mũi tên Ngài bao vây tôi, Ngài bắn thủng lưng tôi không xót thương, Khiến mặt tôi đổ ra trên đất.

Ngài gây cho tôi hết thương tích này đến thương tích khác, Xông vào tôi như một dũng sĩ...

Mặt tôi sưng đỏ lên vì khóc, Bóng sự chết hiện trên mí mắt tôi.

Dù trong đôi tay tôi không có bạo lực, Và lời cầu nguyện tôi trong sạch...

Các bạn tôi chế nhạo tôi, Nhưng tôi đổ nước mắt mà khóc với Đức Chúa Trời..." Gióp, Chương 16

Trong vài chương tiếp theo, **bạn bè của Gióp tiếp tục làm ông đau buồn khi nói rằng kẻ ác phải bị trừng phạt, kẻ ác sẽ bị diệt vong**, và Ê-li-pha buộc tội Gióp về tội lỗi của ông. Nhưng Gióp, trong Chương 21, đã mâu thuẫn với họ khi nói rằng trên thực tế, kẻ ác dường như được thịnh vượng - và ông lại khẳng định rằng mình không có tội lỗi giấu kín hay bí mật nào.

Gióp tiếp tục tuyên bố cuộc sống công chính của mình

"Tôi chẳng xa lìa các điều răn của môi Ngài, Luôn giữ kín trong lòng mình lời từ miệng Ngài. Chính Ngài đã quyết định thì ai làm Ngài đổi ý? Ngài đã muốn điều gì, Ngài nhất định thi hành." Gióp 23:12-13

Đây là một bằng chứng cho thấy ý muốn của Đức Chúa Trời là toàn năng. "Điều gì Đức Chúa Trời quyết định, Ngài SẼ làm được." Và ý muốn của Ngài là,

"KHÔNG MỘT AI chết mất mà MỌI NGƯỜI đều ĂN NĂN." II Phi-e-rơ 3:9

Rõ ràng, con người không có "ý chí tự do". Chính ý muốn của Đức Chúa Trời điều hành vũ trụ.

Đức Chúa Trời tạo ra Satan (không phải "Lucifer") để trở thành Kẻ thù

"Thánh linh (hơi thở) Chúa làm bầu trời trong sáng; Tay Ngài đã tạo nên con rắn yêu tinh." Gióp 26:13

Đức Chúa Trời không tạo ra một tạo vật tên là Lucifer - Ngài đã tạo ra Kẻ thù - Satan - Ma quỷ - để thực hiện chính xác những gì Satan đang làm, cám dỗ loài người, thử thách chúng ta xem liệu chúng ta có thể đứng vững vì Chúa hay không.

"Cũng chính Ta đã dựng nên kẻ hủy diệt; Để thực hiện việc tàn phá." Ê-sai 54:16

Lý do "Lucifer" không tồn tại, vì Satan đã hư mất từ ban đầu, không phải là một thiên thần ban đầu sáng láng, về sau tự dung hư mất, và bị đui xuống khỏi thiên đàng. Satan vẫn còn được hiện diện ở thiên đàng như đã được phân tích ở trên. Khi nói rằng "Lucifer" bị sa ngã, tự như "Lucifer" muốn, nghĩa là nói rằng Chúa đã mất đi khỏi quyền kiểm soát các tạo vật của Ngài, Satan có "ý chí tự do" tách biệt khỏi ý chí của Đức Chúa Trời. Chống nghịch với Lời Kinh Thánh:

"Đấng hoàn thành MỌI SỰ theo Ý MUỐN của Ngài." Ê-phê-sô 1:11

Từ "thánh linh" bị dịch sai trong suốt Kinh Thánh, thực ra là từ "hơi thở".

"Ngày nào hơi thở còn trong tôi; Và thánh linh (hơi thở) của Đức Chúa Trời còn trong mũi tôi, Môi tôi sẽ không nói điều gian ác, Lưỡi tôi cũng không thốt ra lời giả dối." Gióp 27:3-4

Gióp khao khát quá khứ khi ông được kính mến và tôn trọng.

Gióp tiếp tục biện luận: 'Ôi! Ước gì tôi được sống như thuở trước, Như những ngày Đức Chúa Trời gìn giữ tôi;

Khi ngọn đèn Chúa soi trên đầu tôi, Và nhờ ánh sáng Chúa tôi đi qua cõi tăm tối...

Khi tôi đi ra đến cổng thành, Và sửa soạn chỗ ngồi giữa quảng trường, Giới trẻ thấy tôi đều rút lui, Người lớn tuổi đứng dậy chào đón;

Các quan chức nói năng dè dặt, Và lấy tay che miệng lại; Giới quý tộc im tiếng, Lưỡi họ như dính vào vòm họng...

Tôi làm đôi mắt cho người mù, Và đôi chân cho kẻ què. Tôi làm cha của người nghèo khó, Xét xử công minh cho kẻ xa lạ...

Người ta lắng tai nghe tôi nói và chờ đợi, Yên lặng nghe lời tôi khuyên nhủ. Tôi nói xong, không còn ai nói nữa, Lời tôi nói như giọt sương rơi trên họ.

Họ trông đợi tôi như trông đợi mưa..." Gióp, Chương 29

Bây giờ Gióp bị chế nhạo. Không ai tôn trọng ông nữa.

"Nhưng bây giờ những người trẻ tuổi hơn tôi chế nhạo tôi, Cha ông chúng là những người mà tôi đã coi thường, Không xếp chung với đám chó chăn bầy của tôi..."

Họ là con của sự ngu dại, cháu của kẻ vô danh, Chúng bị tống ra khỏi xứ

Thế mà bây giờ, con cái chúng đặt về chế giễu, Đem tôi ra làm cớ để chê cười. Chúng ghé thăm tôi, xa lánh tôi, Nhổ vào mặt tôi không chút ngại ngần." Gióp 30:1, 8-10

Ê-li-hu lên tiếng

Ê-li-hu, một người trẻ tuổi hơn nhiều, can thiệp vào cuộc tranh luận. Anh ta đã chờ đợi những người đàn anh lớn tuổi lên tiếng, nhưng bây giờ cơn thịnh nộ của anh ta đã nổi lên. Anh ta giận Gióp vì Gióp biện minh cho mình chứ không phải Đức Chúa Trời. Và Ê-li-hu tức giận với bạn bè của Gióp vì họ không đưa ra câu trả lời thực sự nào cho Gióp, nhưng lại lên án Gióp.

Ê-li-hu nói với Gióp rằng, **Gióp đã sai khi coi Chúa là kẻ thù của mình**, đồng thời nói rằng Đức Chúa Trời vĩ đại hơn con người. Anh tuyên bố rằng Đức Chúa Trời là công chính và công bình trong cách Ngài đối xử với con người. Đức Chúa Trời không làm điều ác hay bóp méo công lý. **Anh buộc tội Gióp phạm tội qua cách Gióp chống lại Đức Chúa Trời, đồng thời khuyên Gióp hãy kiên nhẫn và chờ đợi sự công bình của Đức Chúa Trời, vì Gióp đã nói quá sớm (đòi tranh luận với Chúa khi chưa hiểu rõ sự việc) và ngu ngốc.**

Anh công bố sự tốt lành và uy nghi của Đức Chúa Trời, đồng thời tuyên bố rằng sự vĩ đại của Đức Chúa Trời vượt quá tầm hiểu biết, như được thấy trong chu kỳ mưa, sấm sét, trong tuyết. Trước sự vĩ đại như vậy, con người có thể dạy gì cho Đức Chúa Trời?

Những lời kết thúc của Ê-li-hu là: *"Đấng Toàn năng, chúng ta không tìm đến Ngài được; Ngài quyền năng và chính trực tuyệt đối, Ngài công chính vô cùng, không ức hiếp ai. Chính vì thế mà loài người tôn kính Chúa, Ngài không đoái đến kẻ tưởng mình khôn ngoan."*

Trong các chương 32-36, Ê-li-hu, một người trẻ hơn nhiều tuổi đã mâu thuẫn với Gióp và nói về sự công bình của Đức Chúa Trời, sự uy nghiêm của Đức Chúa Trời, nhưng lại lên án sự tự cho mình là công chính.

Ê-li-hu tức giận với việc Gióp tự biện minh cho mình thay vì Đức Chúa Trời, và vì bạn bè của Gióp không thể đưa ra câu trả lời, Ê-li-hu cảm thấy buộc phải lên tiếng (32:1-33:7). Anh phản đối việc tuyên bố vô tội của Gióp. Anh cho rằng **Chúa thường sử dụng nhiều cách thức khác nhau để giữ con người khỏi cái chết, kể cả sửa phạt bằng sự đau đớn**. Vì vậy, Gióp nên xem đau khổ như một biện pháp kỷ luật từ Đức Chúa Trời yêu thương, chứ không phải như một biện pháp trừng phạt từ kẻ thù của mình (33:8-33).

Phần lớn bài phát biểu của Ê-li-hu sau đó tập trung vào công lý của Đức Chúa Trời, điều mà Ê-li-hu cảm thấy Gióp đã nói xấu, **Ê-li-hu buộc tội Gióp, đã gia tăng tội lỗi của ông bằng cách nói nhiều lời chống lại Đức Chúa Trời mà không hề biết** (34:1-35:16). Ông kết thúc bài phát biểu của mình với nỗ lực thay mặt Chúa và bằng cách mô tả sự công bình của Đấng toàn năng. Anh làm điều này bằng cách xem xét sự công bình và uy nghi của Đức Chúa Trời. **Đầu tiên là trong cách Ngài đối xử với con người, thứ hai là trong cách Ngài đối xử với thiên nhiên**. Ê-li-hu đưa ra lời khuyên Gióp hãy đứng yên và suy ngẫm về những công việc kỳ diệu của Đức Chúa Trời, Ê-li-hu dường như đang chuẩn bị cho Gióp về những gì sắp xảy ra đến cho ông (36:1-37:24).

Cuối cùng Đức Chúa Trời phán với Gióp

"Vào phút cuối, Gióp đã được thỏa mãn ước muốn được diện kiến Đức Chúa Trời. Đó là điều ông mong đợi. Chúa nói từ một cơn lốc, **Chúa buộc tội Gióp đã nói những lời nói thiếu hiểu biết**. Sau đó, một thử thách được đưa ra để Gióp trả lời những câu hỏi được đặt ra cho ông. Một loạt câu hỏi nối tiếp nhau liên quan đến sự sáng tạo và thiên nhiên, chắc chắn có **sự tương phản rất lớn giữa quyền năng và sự khôn ngoan vĩ đại của Đức Chúa Trời với khả năng và hiểu biết hạn chế của Gióp**. Sau đó, Đức Chúa Trời kết thúc bài giảng đầu tiên của Ngài bằng cách lặp đi lặp lại các câu hỏi cho Gióp, người tranh cãi với Đấng Toàn Năng và người quở trách Đức Chúa Trời để trả lời những câu hỏi này.

Quá choáng ngợp trước Chúa, Gióp thừa nhận mình không xứng đáng và không có khả năng trả lời. Ông thừa nhận mình đã nói những lời chống nghịch Đức Chúa Trời trước đây, nhưng ông sẽ không làm như vậy nữa (38:1-40:5).

Tuy nhiên, Chúa vẫn chưa xong việc với Gióp. Bài giảng thứ hai bắt đầu với một thử thách khác dành cho Gióp trong việc trả lời các câu hỏi của Chúa. Người ta hỏi Gióp liệu ông có thực sự nghĩ mình có thể hủy bỏ sự phán xét của Đức Chúa Trời hay lên án Ngài để ông có thể được xưng công chính hay không (xem lời buộc tội của Ê-li-hu, 32:2; 33:8-13). Nếu Gióp có thể phát ra sấm sét với một giọng nói như của Đức Chúa Trời, tô điểm cho mình bằng sự uy nghiêm, huy hoàng, vinh quang và vẻ đẹp, hạ gục kẻ kiêu ngạo, thì Đức Chúa Trời sẽ thừa nhận rằng Gióp có thể tự cứu mình. Để một lần nữa minh họa quyền năng và sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời. Gióp được yêu cầu xem xét hai sinh vật vĩ đại, Bê-hê-mốt và Lê-vi-a-than. Nếu con người sợ hãi trước chúng thì làm sao con người có thể chống lại Đức Chúa Trời (40:6-41:34)

"Chúa, con biết con đường của loài người đi không do họ làm chủ, Họ không thể điều khiển các bước chân của mình." Giê-rê-mi 10:23

Đức Chúa Trời hỏi Gióp khoảng 80 câu hỏi và Gióp không có câu trả lời. Rõ ràng là **Đức Chúa Trời nhận thấy Gióp cần "điều chỉnh thái độ"**. **Gióp cần biết rằng Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời - còn Gióp thì không!**

Phản ứng cuối cùng của Gióp là khiêm tốn thừa nhận khả năng của Đức Chúa Trời để làm mọi việc, không có mục đích nào của Ngài bị vượt ra khỏi tầm tay của Ngài. Ông cũng thú nhận rằng ông đã nói về những điều ông không hiểu và vượt quá khả năng hiểu biết của ông. Bây giờ ông đã được nghe và đã thấy Đức Chúa Trời, Gióp ghê tởm chính mình và ăn năn (42:1-6).

Mục tiêu của toàn bộ sách Gióp

Trong Chương cuối cùng của sách Gióp, chúng ta - và Gióp - cuối cùng cũng đã hiểu được mục đích của Đức Chúa Trời đối với tất cả những rắc rối mà Gióp đã gặp phải là gì, Gióp đã nói,

"Con biết rằng Chúa có thể làm được mọi việc, Không ai ngăn cản được ý định của Ngài... Thật, con đã nói những điều con không hiểu biết, Những việc quá diệu kỳ mà con không hề biết.

Chúa, xin lắng nghe thì con sẽ nói, Sẽ hỏi Chúa, và Chúa sẽ phán dạy con.

TRƯỚC ĐÂY TẠI CON CÓ NGHE ĐỒN VỀ CHÚA, NHƯNG BÂY GIỜ MẮT CON ĐÃ THẤY NGÀI; Vì vậy, con ghê tởm chính mình, Và ăn năn trong tro bụi."

Gióp đã biết "về" Chúa nhưng ông chưa biết Chúa một cách cá nhân. Đức Chúa Trời đã phải tiêu diệt lòng kiêu ngạo của Gióp, lòng khao khát được đồng nghiệp tôn trọng, sự thiếu tin cậy vào Đức Chúa Trời khi ông "sợ hãi" cho gia đình mình.

Cuối cùng Gióp đã "thấy" Chúa - bản tính thực sự của Ngài, tình yêu thương của Ngài dành cho những người Ngài đã tạo dựng và quyền năng toàn năng oai nghiêm của Ngài.

Cơ thịnh nộ của Đức Chúa Trời nổi lên với ba người bạn của Gióp

Đức Chúa Trời rất không hài lòng với Ê-li-pha, Binh-đát và Sô-pha khi họ đánh giá những tai họa xảy đến với Gióp, Đức Chúa Trời bảo họ dâng sinh tế bằng thú vật để chuộc tội.

"Ta nổi giận với con (Ê-li-pha) và hai bạn con vì các con không nói đúng đắn về Ta như Gióp, đầy tớ Ta, đã nói." Gióp 42:7

Nhưng Đức Chúa Trời không nói gì chống lại Ê-li-hu, chàng trai trẻ, người đã tôn vinh Đức Chúa Trời là Đấng tối cao trong sự sống của nhân loại.

"Vậy, Ê-li-pha người Thê-man, Binh-đát người Su-a, Sô-pha người Na-a-ma liền đi và làm theo điều Đức Chúa Trời đã phán dặn họ. Đức Chúa Trời nhậm lời cầu nguyện của Gióp." Gióp 42:9

Trước khi hàng loạt tai họa xảy đến với Gióp, ông có thêm 7 con trai và 3 con gái, tài sản gồm có 7.000 con cừu, 3.000 con lạc đà, 500 đôi bò, 500 lừa cái và rất nhiều đầy tớ. (Gióp 1:2-3)

"Khi Gióp cầu thay cho các bạn, Đức Chúa Trời phục hồi tài sản của Gióp, Ngài ban cho ông gấp đôi số tài sản mà ông đã có trước kia." Gióp 42:10

Sau khi Gióp học cách nhận biết Đức Chúa Trời qua trải nghiệm khó khăn của mình, ông có thêm 7 con trai và 3 con gái, đều là những người xinh đẹp nhất xứ.

"Như vậy, Đức Chúa Trời ban phước cho những năm cuối đời của Gióp nhiều hơn lúc ban đầu. Ông có 14.000 chiên, 6.000 lạc đà, 1.000 đôi bò và 1.000 lừa cái." Gióp 42:12

"Sau đó, Gióp còn sống 140 năm; ông được thấy con, cháu, chắt đến đời thứ tư. Rồi Gióp qua đời, tuổi thọ cao và thỏa lòng." Gióp 42:16-17

Gióp học được rằng hình thức "hủy diệt" của Đức Chúa Trời không phải là ngọn lửa theo nghĩa đen, mà là sự "hủy diệt" sự kiêu ngạo của chúng ta, lòng tự trọng của chúng ta, mong muốn được đồng nghiệp tôn trọng. Khi mất đi tất cả những gì mình có, bị đẩy đến điểm thấp nhất trong cuộc đời, cuối cùng Gióp nhận ra mình cần có Đức Chúa Trời điều hành cuộc đời mình. Gióp hiểu rằng Đức Chúa Trời đang nắm quyền và Ngài có thể đưa bất cứ ai đến với chính Ngài - nhưng Đức Chúa Trời thực hiện điều đó thông qua "rắc rối".



NĂM MƯƠI BÀI HỌC TỪ CUỘC XUẤT HÀNH KHỎI AI CẬP DÀNH CHO THỜI KỲ CUỐI CÙNG!

TẤT CẢ bài học đều chỉ về việc học cách tin cậy Đức Chúa Trời

Hầu hết mọi người nghĩ rằng Cuộc Xuất hành chỉ là câu chuyện về sự giải thoát của người Y-sơ-ra-ên (được gọi không chính xác là "người Do Thái") khỏi ách nô lệ ở Ai Cập. Dù câu chuyện có thật nhưng nó cũng mang tính tiên tri cho thời cuối cùng. Câu chuyện tượng trưng cho việc Đức Chúa Trời giải thoát mỗi cá nhân ra khỏi tội lỗi (tượng trưng bằng từ "Ai Cập" trong Kinh Thánh), đưa họ qua đồng vắng (tượng trưng cho cuộc sống của chúng ta) và dẫn chúng ta vào Đất Hứa (trở nên một với Đức Chúa Trời, Chúa Giê-Su đặt bản tính của Ngài - Ga-la-ti 5:22 - vào trong chúng ta và cho phép chúng ta sống với Đấng Christ vĩnh viễn).

Vì vậy, chúng ta phải nghiên cứu cuộc Xuất Hành một cách siêng năng và cẩn thận để rút ra tất cả những bài học mà Đức Chúa Trời muốn chúng ta học được từ sự kiện 40 năm này. Vào thời Kinh Thánh, một cậu bé trở thành đàn ông ở tuổi 30. Đó là lý do tại sao Chúa Giê-Su bắt đầu sứ vụ của Ngài ở tuổi 30. Kinh Thánh nói về tuổi thọ trung bình là 70 tuổi (Thi Thiên 90:10). Vì vậy, 40 năm trong đồng vắng đại diện cho độ dài trung bình của một cuộc sống trưởng thành cách đây 2.000 năm, cũng như ngày nay.

Dưới đây là NĂM MƯƠI bài học có thể học được từ cuộc hành trình đó. Chắc chắn sẽ còn rất nhiều nữa. Nhưng trọng tâm của hầu như tất cả các sự kiện trong cuộc Xuất Hành là chúng ta học cách thật sự tin cậy vào Đức Chúa Trời - trong mọi việc. Trên thực tế, lý do DUY NHẤT chúng ta có mặt trên trái đất này là để học cách tin cậy Đức Chúa Trời trong mọi sự - kể cả cuộc sống của chính chúng ta, cuộc sống của vợ/chồng, con cái và những người còn lại trong gia đình và bạn bè của chúng ta. Có thể phải mất cả đời để học cách tin cậy Đức Chúa Trời vì Đức Chúa Trời không vội vàng.

Một sự thật khiến hầu hết các Cơ đốc nhân sửng sốt là dân Y-sơ-ra-ên có quá ít đức tin. Đức Chúa Trời thực hiện hết phép lạ này đến phép lạ khác, tuy nhiên, chỉ trong vài ngày hoặc vài tuần, dân Y-sơ-ra-ên lại lầm bầm và phàn nàn rằng Đức Chúa Trời đã dùng Môi-se đưa họ vào đồng vắng để chết.

Tuy nhiên, đa số Cơ đốc nhân ngày nay đều mắc phải cùng một vấn đề. Chúng ta nghĩ mình có đức tin vào Đức Chúa Trời, nhưng khi xem xét kỹ lưỡng, chúng ta thấy rằng "niềm tin" của chúng ta thường đặt vào "con người" chứ không phải vào Đức Chúa Trời. Chúng ta tin tưởng: Nhà thờ, các mục sư, nhà truyền giáo, bác sĩ, cố vấn, các nhóm hỗ trợ... Đó là nơi con người hướng về khi họ gặp khó khăn - KHÔNG phải hướng về Đức Chúa Trời. Họ thực sự tin cậy "con người" - chứ KHÔNG phải Đức Chúa Trời!

Đức Chúa Trời là Đấng chữa lành của chúng ta (khi chúng ta tuân theo Kế hoạch Sức khỏe của NGÀI), Đức Chúa Trời là Đấng Cứu Rỗi của chúng ta (khi NGÀI đặt sự sống của Ngài vào trong chúng ta), Đức Chúa Trời là Vua của chúng ta (vì Ý MUỐN của Ngài là "Không một người nào chết mất mà để MỌI NGƯỜI đều ăn năn!"). Tuy nhiên, chúng ta tin tưởng các bác sĩ (những người nói với chúng ta rằng họ có thể chữa lành chúng ta bằng cách sử dụng các loại thuốc nguy hiểm hoặc bằng cách cắt bỏ các bộ phận), các mục sư (những người mà chúng ta nghĩ sẽ cho chúng ta biết SỰ THẬT về Lời Đức Chúa Trời nhưng họ KHÔNG nhận biết Chúa) và chính phủ (người hứa để bảo vệ chúng ta khỏi kẻ thù, quản lý nền kinh

tế, đảm bảo có đủ việc làm và chăm sóc chúng ta bằng các chương trình của chính phủ, chẳng hạn như An sinh xã hội), những chương trình luôn lừa dối chúng ta.

"Con người" sẽ luôn làm chúng ta thất vọng. Chỉ có Đức Chúa Trời mới có thể thực hiện được tất cả những điều này. Vậy thì TẠI SAO đại đa số Cơ đốc nhân THỰC SỰ tin tưởng - và phụ thuộc vào "con người" - thay vì tin cậy và phụ thuộc hoàn toàn vào Đức Chúa Trời?

Bởi vì họ GIỮ HÌNH THỨC TIN KÍNH BỀ NGOÀI, nhưng CHỐI BỎ QUYỀN NĂNG của Chúa - KHÔNG có bất kỳ quyền năng nào! Họ KHÔNG biết Chúa (một cách rõ ràng, mật thiết, cá nhân), Họ chỉ biết VỀ Chúa! (Nghĩa rằng họ chỉ biết là có Đức Chúa Trời.)

Điều chính yếu chúng ta cần tập trung vào là BIẾT Đức Chúa Trời, gần gũi và riêng tư bằng cách dành thời gian với Ngài mỗi ngày để học Kinh Thánh và cầu nguyện, trở nên một với Đức Chúa Trời - để Ngài đưa ra mọi quyết định trong cuộc đời chúng ta. Chỉ khi đó chúng ta mới có thể hiệp thông trọn vẹn với Ngài. Chỉ khi đó chúng ta mới học được cách tin cậy Ngài với cả mạng sống của chúng ta và mạng sống của những người thân yêu của chúng ta. Công việc của chúng ta là tiếp tục tập trung vào điều quang trọng trong cuộc sống - trở nên một với Đức Chúa Trời - và không bị phân tâm bởi "những mối bận tâm của thế gian này". Việc nghiên cứu các sự kiện trong cuộc Xuất Hành sẽ giúp chúng ta làm được điều đó.

1. Đánh nhau và giết chóc (Fighting and Killing) KHÔNG phải là cách của Đức Chúa Trời:

Bốn mươi năm trước cuộc Xuất hành khỏi Ai Cập, Môi-se hiểu rằng Đức Chúa Trời muốn ông dẫn dắt dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập, nhưng Môi-se nghĩ Chúa sẽ làm điều đó bằng cách tiêu diệt kẻ thù. Suy cho cùng, vị trí của Môi-se trong triều đình Pha-ra-ôn là Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. Môi-se là một chiến binh. Có vẻ hợp lý (đối với Môi-se) rằng Môi-se sẽ sử dụng những kỹ năng chiến tranh đó để dân Y-sơ-ra-ên thoát khỏi chủ nô lệ của họ là người Ai Cập. Môi-se nhìn thấy một người Ai Cập ngược đãi một người Y-sơ-ra-ên và Môi-se đã giết người Ai Cập.

Nhưng Đức Chúa Trời có một kế hoạch khác, một kế hoạch không đòi hỏi dân Y-sơ-ra-ên phải chiến đấu chống lại kẻ thù của họ. Kế hoạch của Đức Chúa Trời không bao gồm việc dân Y-sơ-ra-ên tiêu diệt kẻ thù của họ. Đức Chúa Trời sẽ chiến đấu cho Y-sơ-ra-ên. Vì vậy, về cơ bản, Đức Chúa Trời đã nói với Môi-se: "Con chưa sẵn sàng dẫn dân Ta ra khỏi cảnh áp bức. Hãy đi vào đồng vắng, Môi-se. Con cần điều chỉnh lại thái độ. Con cần hiểu Ta là ai, con cần hiểu đường lối của Ta." Đánh nhau và giết chóc không phải là cách của Đức Chúa Trời.

Đánh nhau và giết chóc KHÔNG BAO GIỜ là cách của Đức Chúa Trời. Nhưng hầu như chúng ta luôn theo cách của Con người. Khi Đức Chúa Trời quyết định không bỏ rơi "con người" khi "con người" quay trở lại lối chiến đấu cũ, Đức Chúa Trời thường bị buộc tội sai lầm là ủng hộ chiến tranh!

Mặc dù họ đã thất bại nhiều lần, nhưng cuối cùng, dân Y-sơ-ra-ên sẽ phải học cách tin cậy Đức Chúa Trời vì sự an toàn của họ - TRƯỚC KHI họ được phép vào Đất Hứa.

2. Học cách tin cậy Đức Chúa Trời. Đó là toàn bộ mục đích của cuộc sống:

Bốn mươi năm sau, khi cuối cùng Đức Chúa Trời kêu gọi Môi-se dẫn dắt dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập, Môi-se đã tranh cãi với Đức Chúa Trời về khả năng nói tiếng Ai Cập của ông. Môi-se đã ở Ma-đi-an, một nơi rất xa Ai Cập, và cảm thấy rằng việc không thể thông thạo tiếng Ai Cập sẽ là một trở ngại đối với ông. Nhưng Đức Chúa Trời đã phán: "Ta sẽ bảo con

những gì phải nói - Ta sẽ đặt lời lẽ đúng đắn vào miệng con." Nhưng Môi-se, thay vì tin cậy Đức Chúa Trời với lời Ngài, lại tiếp tục tranh cãi về sự thiếu sót của mình, cho đến khi cuối cùng Đức Chúa Trời nói với ông rằng anh trai ông, A-rôn, sẽ nói thay cho ông. Rõ ràng A-rôn vẫn sống ở Ai Cập và thông thạo ngôn ngữ này.

Vì vậy, thay vì tin cậy Đức Chúa Trời sẽ làm những gì Ngài đã hứa - đặt những lời đúng đắn vào miệng Môi-se - Môi-se lại giao điều này cho A-rôn làm người phát ngôn cho ông. Nhưng sau này, A-rôn trở thành một gánh nặng lớn đối với Môi-se khi A-rôn làm con bò vàng, và khi A-rôn và Mi-ri-am muốn ngang hàng với Môi-se nên đã nổi loạn chống lại Môi-se.

Nếu Môi-se học cách tin cậy Đức Chúa Trời thì ông đã không gặp phải những rắc rối này.

3. Đừng để bị lừa. Satan có thể làm những dấu kỳ phép lạ:

"Những nhà thông thái" của Pha-ra-ôn vốn là những thầy phù thủy, đã có thể lặp đi lặp lại (phép lạ giống với Môi-se) do Môi-se gây ra, dưới sự chỉ dẫn của Đức Chúa Trời. Qua điều này, chúng ta biết rằng **Satan có thể làm những dấu kỳ phép lạ từ xưa cho đến nay**. Trong thời đại của chúng ta bây giờ, với những "sự chữa lành" và những phép lạ, **chúng ta phải "thử các thần linh" bằng cách nghiên cứu lời Đức Chúa Trời, để xem những dấu kỳ phép lạ là của Đức Chúa Trời hay của Satan.**

Chúng ta phải học cách biết (nhận biết) Đức Chúa Trời thật rõ ràng, và nghiên cứu Lời Ngài một cách siêng năng, để chúng ta biết tiếng của Ngài và biết đường lối của Ngài. Nếu không, "ngay cả những người được chọn" cũng sẽ bị lừa dối.

4. Mọi chuyện có thể trở nên tồi tệ hơn trước khi trở nên tốt hơn. Hãy tin cậy Đức Chúa Trời!

Điều chắc chắn là trong khi Môi-se thương lượng với Pha-ra-ôn về việc thả dân Y-sơ-ra-ên thì dân Y-sơ-ra-ên đã cầu nguyện xin Đức Chúa Trời làm mềm lòng Pha-ra-ôn và để họ đi. Nhưng Đức Chúa Trời làm cho Pha-ra-ôn cứng lòng. **Hoàn cảnh của dân Y-sơ-ra-ên trở nên tồi tệ hơn rất nhiều trước khi tốt hơn.**

Chúng ta phải học cách tin tưởng vào kế hoạch của Đức Chúa Trời, tin tưởng rằng Đức Chúa Trời biết điều Ngài đang làm và trông cậy, kiên nhẫn và kiên trì.

5. Vâng lời Đức Chúa Trời. Hãy làm theo Quy trình của Ngài để nhận được Lời hứa của Ngài:

Đức Chúa Trời phán rằng người Ai Cập sẽ mất những đứa con trai đầu lòng của mình trong tai vạ cuối cùng. Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên một lời hứa - rằng Ngài sẽ cứu những đứa con trai đầu lòng của họ, **NẾU** dân Y-sơ-ra-ên làm theo quy trình cụ thể của Đức Chúa Trời - họ phải bôi huyết chiên con lên cột cửa nhà họ.

Việc bôi huyết lên cột cửa dường như khá vô ích trong việc bảo vệ những đứa con trai đầu lòng của họ, nhưng dân Y-sơ-ra-ên **phải học cách tin cậy hoàn toàn vào Đức Chúa Trời về mạng sống của con cái họ, mặc dù "quy trình" này có vẻ kỳ lạ.**

Đức Chúa Trời đưa ra "lời hứa" - nhưng Ngài cũng đưa ra "quá trình".

Để có được "lời hứa" được Đức Chúa Trời thực hiện, chúng ta phải làm theo "quy trình" của Ngài chứ KHÔNG phải của riêng mình.

6. Sự tự vệ của con người và sự bảo vệ của Đức Chúa Trời (Self-Defense vs God's Protection).

Bạn không thể tin vào hai cách. Khi người Y-sơ-ra-ên rời Ai Cập, họ rời đi mà KHÔNG có vũ khí. Họ được người Ai Cập tặng vàng, bạc, các hàng hóa, nhưng KHÔNG có vũ khí. Đó là kế hoạch lý tưởng của Đức Chúa Trời để mọi việc diễn ra theo cách đó. Đức Chúa Trời không muốn dân Y-sơ-ra-ên gây chiến với kẻ thù của họ. Khi họ đến lối vào Biển Đỏ, họ sợ hãi và

phản nản về việc quân Ai Cập đang tiến lên, **Môi-se bảo họ đừng phản nản nữa mà "Hãy yên lặng, Đức Chúa Trời sẽ chiến đấu cho anh em."**

Nhưng dân Y-sơ-ra-ên ít sự trông cậy nơi Đức Chúa Trời đến nỗi ngay cả khi họ vượt qua Biển Đỏ thành công và những người Ai Cập đến gần đều bị chết đuối vì họ không có đức tin vào Đức Chúa Trời sẽ giữ cho nước không tràn xuống, thì dường như dân Y-sơ-ra-ên đã nhặt vũ khí của người Ai Cập đã dạt vào bờ.

Dân Y-sơ-ra-ên rất ít tin cậy Đức Chúa Trời - ngay cả sau chiến thắng đi vượt qua Biển Đỏ - đến nỗi họ quyết định sẽ tự vệ, thay vì trông cậy vào Đức Chúa Trời. Họ chọn "sự tự vệ" thay vì sự phòng vệ và bảo vệ do Đức Chúa Trời ban cho. **Họ chọn tin tưởng vào chính mình - họ tin tưởng vào "con người" - thay vì tin tưởng vào Đức Chúa Trời.**

7. Đức Chúa Trời phán: "Ta sẽ nhậm lời họ trước khi họ kêu cầu Ta."

Sau khi dân Y-sơ-ra-ên đi vào đồng vắng, Đức Chúa Trời bảo họ dựng nên một đền thánh (sanctuary) để "Ta có thể ở giữa các ngươi". Trước đó nhiều tuần, Đức Chúa Trời đã cung cấp vàng, bạc và hàng hóa cho dân Y-sơ-ra-ên để xây dựng đền thánh đó. Đức Chúa Trời phán: **"Ta sẽ nhậm lời họ trước khi họ kêu cầu Ta."** (Ê-sai 65:24)

8. Đức Chúa Trời giải thoát chúng ta khỏi tội lỗi:

"Ta là Đức Chúa Trời của con, Đấng đã đem con ra khỏi đất Ai Cập, khỏi nhà nô lệ." (Xuất Ai Cập 20:2). **Trong Kinh Thánh, từ "Ai Cập" tượng trưng cho tội lỗi.** Việc Đức Chúa Trời giải cứu người Y-sơ-ra-ên khỏi Ai Cập tượng trưng cho sự giải thoát của Đức Chúa Trời đối với chúng ta, dân của Ngài - con cái của Ngài, khỏi tội lỗi.

9. Dân Y-sơ-ra-ên không phải là một dòng dõi huyết thống thuần chủng.

Họ chỉ là con người, Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng **khi dân Y-sơ-ra-ên rời khỏi Ai Cập, họ là "một đám đông hỗn tạp"** (Xuất Ai Cập 12:38) Họ không có dòng máu thuần chủng. Họ được gọi là người Y-sơ-ra-ên vì họ tôn thờ cùng một Đức Chúa Trời như Gia-cốp/Y-sơ-ra-ên - người được đặt cái tên thuộc linh là "Y-sơ-ra-ên" - sau khi Gia-cốp biết rằng làm kẻ lừa dối là sai, và sau khi ông đoàn tụ lại với anh trai mình, Ê-sau, người mà ông đã lừa gạt quyền làm con trưởng nam của anh mình.

Nhóm người rời khỏi Ai Cập được gọi là dân Y-sơ-ra-ên, vì họ thờ phượng một Đức Chúa Trời thật, thay vì thờ nhiều thần ngoại giáo. Dân Y-sơ-ra-ên **KHÔNG** phải là "người Do Thái".

10. Đức tin đã mở Biển Đỏ:

Khi dân Y-sơ-ra-ên cuối cùng được Pha-ra-ôn cho phép rời khỏi Ai Cập, họ đến Biển Đỏ và không có thuyền. Một ngọn núi đã cản trở bước tiến của họ theo hướng khác, và quân đội Ai Cập đang tiến đến gần. **Biển Đỏ mở ra vì đức tin của Môi-se. Người Ai Cập không có đức tin nên biển đóng lại và tất cả người Ai Cập đều bị chết đuối.**

11. Dân Y-sơ-ra-ên tin cậy chính mình - KHÔNG phải Đức Chúa Trời:

Trước khi Biển Đỏ mở ra, dân Y-sơ-ra-ên than vãn và phản nản rằng Môi-se đã đưa họ ra khỏi Ai Cập để chết trong đồng vắng. Sợ hãi và không thể tin cậy Đức Chúa Trời sẽ giải cứu họ, và vì họ muốn tự tay mình tự vệ hơn là tin cậy Đức Chúa Trời vì sự an toàn của họ, rõ ràng dân Y-sơ-ra-ên đã nhặt những vũ khí dạt vào bờ Biển Đỏ. Từ những người lính Ai Cập chết đuối. Tại sao tôi lại phỏng đoán như vậy? Bởi vì sau này chúng ta đọc được rằng họ có vũ khí để chiến đấu với kẻ thù. Nhưng khi dân Y-sơ-ra-ên rời khỏi Ai Cập, tất cả những gì họ có chỉ là vàng, bạc và hàng hóa. Họ **KHÔNG** có vũ khí.

12. Chúng ta sớm quên mất công việc của Đức Chúa Trời trong cuộc đời mình:

Dân Y-sơ-ra-ên không ngừng lầm bầm và phàn nàn. Đức Chúa Trời đã đưa họ qua Biển Đỏ một cách an toàn, nhưng ngay sau đó, khi không có nước uống, họ lại phàn nàn rằng Môi-se đã đưa họ vào đồng vắng để chết. Ngay cả sau khi chứng kiến hết phép lạ này đến phép lạ khác, họ vẫn không chịu tin cậy Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời thực hiện nhiều phép lạ trong cuộc đời chúng ta nhưng chúng ta lại quên mất những điều đó sớm như thế nào. Chúng ta cũng có xu hướng phàn nàn về điều đó, hoặc ít nhất cư xử như thể những vấn đề của chúng ta quá lớn đối với Đức Chúa Trời.

13. Bốn Mươi Năm trong đồng vắng tượng trưng cho cuộc đời của mỗi người:

Kế hoạch của Đức Chúa Trời là đưa dân Y-sơ-ra-ên đi qua đồng vắng - tượng trưng cho cuộc sống của chúng ta trên trái đất - nơi họ không có nước, thức ăn, máy điều hòa để làm mát, không có nhiệt để giữ ấm, không có nơi nào để mua quần áo hay giày dép. Họ phải học cách tin cậy Đức Chúa Trời trong MỌI ĐIỀU. Họ không thể làm điều gì cho chính mình.

Điều này giống đối với chúng ta. Chúng ta phải tin cậy Đức Chúa Trời về MỌI ĐIỀU - thức ăn, nước uống, sự mát mẻ, giữ ấm, quần áo và giày dép.

14. Chúng ta phải ngược nhìn Đức Chúa Trời mỗi ngày để được hướng dẫn:

Mỗi ngày, dân Y-sơ-ra-ên phải nhìn lên trụ mây che phủ ban ngày hoặc cột lửa ban đêm để xem Đức Chúa Trời muốn dẫn họ đi đâu.

Chúng ta cũng phải nhìn lên Đức Chúa Trời mỗi ngày để xem Chúa muốn đưa chúng ta đi đâu.

15. Chế độ ăn thuần chay (A vegan diet) làm tâm trí trong sạch để chúng ta có thể hiểu được sự thật:

Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên bánh Ma-na - chế độ ăn thuần chay - một sự thay đổi lớn về chế độ ăn uống so với chế độ ăn thịt trước đây của họ - TRƯỚC KHI Ngài ban cho họ Mười Điều Răn.

Để hiểu được Lời Chúa một cách trọn vẹn, bộ não và cơ thể chúng ta phải được thanh lọc bằng một sự thay đổi lớn trong chế độ ăn uống. Chúng phải quay trở lại chế độ ăn uống lý tưởng của Đức Chúa Trời - trái cây, ngũ cốc và rau củ cải quả, ở dạng nguyên bản - để hiểu được Sự thật!

16. Lễ Ngũ Tuần bị từ chối:

Dân Y-sơ-ra-ên từ chối để Đức Chúa Trời điều hành cuộc đời họ một cách cá nhân. Tại Núi Si-nai, Đức Chúa Trời muốn nói chuyện trực tiếp với dân Y-sơ-ra-ên - không phải chỉ qua Môi-se (một con người) và Đức Chúa Trời muốn đặt Luật pháp vào lòng dân Y-sơ-ra-ên. Đây lẽ ra là sự tuôn đổ thánh linh của Đức Chúa Trời (hơi thở của sự thánh thiện) vào Lễ Ngũ Tuần, nhưng dân Y-sơ-ra-ên đã từ chối. Họ sợ Đức Chúa Trời. Họ muốn một người trung gian - Môi-se - nói chuyện với Đức Chúa Trời, và sau đó Môi-se phải nói lại với họ, bởi vì, "Nếu Đức Chúa Trời phán với chúng tôi, chúng tôi sẽ chết mất." (Xuất Ai Cập 20:19) Dân Y-sơ-ra-ên không muốn Đức Chúa Trời đặt luật pháp - Mười Điều Răn - vào lòng họ để họ thực sự tuân giữ, Đức Chúa Trời phải viết Mười Điều Răn lên bảng đá, một hình thức mà dân Y-sơ-ra-ên sẽ không bao giờ có thể giữ được. Họ không muốn kết nối trực tiếp với Đức Chúa Trời, họ muốn kết nối với "con người" giống như các Cơ đốc nhân ngày nay - trong

các nhà thờ - với "con người" - các mục sư - bảo họ phải tin những gì, thay vì được Đức Chúa Trời trực tiếp dẫn dắt.

Cùng ngày và tháng mà Đức Chúa Trời ban Mười Điều Răn cho dân Y-sơ-ra-ên tại Núi Si-nai, cũng là ngày và tháng mà Lễ Ngũ Tuần thực sự diễn ra nhiều năm sau đó.

17. Chế độ ăn thuần chay mang lại Sự sống và Sức khỏe.

Ăn thịt dẫn đến cái chết! Người Y-sơ-ra-ên ghét Ma-na - chế độ ăn lý tưởng của Đức Chúa Trời - chế độ ăn thuần chay hoàn toàn. Đức Chúa Trời đã ban cho A-đam và Ê-va chế độ ăn thuần chay trong Vườn Địa Đàng. Đức Chúa Trời đã ban chế độ ăn thuần chay - Ma-na - cho dân Y-sơ-ra-ên. Và chế độ ăn ở trời mới đất mới cũng là chế độ ăn thuần chay vì sẽ không có gì chết.

Nhưng dân Y-sơ-ra-ên phàn nàn và đòi ăn thịt, cũng giống như Cơ đốc nhân ngày nay muốn ăn đồ ăn thịt hơn là chế độ ăn lý tưởng của Đức Chúa Trời. Và họ đang phải trả giá bằng bệnh tật tràn lan và cái chết sớm.

18. Cơ thịnh nộ của Đức Chúa Trời là - - ban cho chúng ta điều chúng ta muốn và để chúng ta gặt lấy hậu quả.

Vì vậy, cuối cùng Đức Chúa Trời đã ban cho họ thứ họ muốn - thức ăn thịt - chim Cút, cho đến khi thịt chui ra khỏi lỗ mũi họ như Kinh Thánh cho chúng ta biết. Và hàng ngàn người đã chết. **ĐÂY là cơ thịnh nộ của Đức Chúa Trời (Rô-ma 1:18,24,26,28) - ban cho chúng ta điều chúng ta muốn - ngay cả khi Ngài biết chúng ta sẽ gặt lấy hậu quả theo dục vọng của mình. Nhưng ĐÓ là cách chúng ta học tập.**

19. KHÔNG AI sẽ được vào thiên đàng hay Trái Đất Mới - - cho đến khi người đó chế ngự được lòng ham muốn ăn thịt:

Không ai ăn thịt trong đồng vắng vào được Đất Hứa. Tất cả họ đều chết trong đồng vắng. Điều này cho chúng ta biết rằng sẽ không có ai vào thiên đàng hay Trái Đất Mới CHO ĐẾN KHI họ đã chinh phục được ham muốn ăn thịt. Không những bản tính của chúng ta phải giống bản tính của Chúa Giê-su (Ga-la-ti 5:22) mà các loài động vật cũng không được an toàn. Có người sẽ muốn ăn chúng.

20. Đừng tranh cãi với Đức Chúa Trời. Chỉ cần LÀM những gì Ngài nói:

Khi Môi-se ở trên núi, dân Y-sơ-ra-ên đã thờ lạy con bò vàng do A-rôn dựng cho họ. Khi Đức Chúa Trời ban đầu kêu gọi Môi-se giải cứu dân Y-sơ-ra-ên khỏi Ai Cập, Môi-se đã tranh cãi với Đức Chúa Trời, nói rằng ông không thể nói tiếng Ai Cập được nữa vì ông đã rời xa Ai Cập 40 năm. Mặc dù Đức Chúa Trời đã hứa rằng Ngài sẽ đặt những lời lẽ đúng đắn vào miệng Môi-se nhưng Môi-se vẫn tiếp tục phàn nàn rằng ông không thể làm điều đó một mình.

Cuối cùng, Đức Chúa Trời đồng ý cho phép A-rôn nói thay Môi-se. Nhưng đây là một sai lầm khủng khiếp của Môi-se. A-rôn dù đã trở thành thầy tế lễ thượng phẩm nhưng lại gây ra rắc rối đáng kể cho Môi-se, không chỉ với sự kiện con bò vàng - mà A-rôn và Mi-ri-am, đã bắt đầu một cuộc nổi loạn chống lại Môi-se. Điều này dẫn đến việc Mi-ri-am bị mắc bệnh phong.

21. Mười Điều Răn CHỈ có thể giữ nếu Đức Chúa Trời đặt chúng vào lòng chúng ta!

Đức Chúa Trời phải viết Mười Điều Răn lên bảng đá, vì dân Y-sơ-ra-ên không muốn Mười Điều Răn - bản tính của Đức Chúa Trời - trong lòng họ. Họ KHÔNG BAO GIỜ có thể giữ những điều răn đã được viết trên bảng đá - và không phải được viết trong lòng họ. Toàn bộ Cựu Ước là lịch sử của dân Y-sơ-ra-ên rời xa Chúa - đi vào tà giáo - và Đức Chúa Trời đã dấy lên những nhà tiên tri để cảnh báo họ về những đường lối xấu xa của họ và hướng họ quay trở lại với Đức Chúa Trời.

Đây là một khuôn mẫu thường xuyên đến nỗi Đức Chúa Trời gọi thời kỳ của dân Y-sơ-ra-ên trong đồng vắng là Nhà Nổi Loạn.

22. TỘI LỖI dẫn đến sự chết:

Vì dân Y-sơ-ra-ên KHÔNG để Đức Chúa Trời đặt luật pháp của Ngài vào lòng họ (họ muốn một con người trung gian - Môi-se - thay vì để Đức Chúa Trời trực tiếp điều hành cuộc đời họ), Đức Chúa Trời phải ban cho họ rất cụ thể - và thường là khắc nghiệt - Luật Dân sự, vì không có Đức Chúa Trời trong lòng họ, họ sẽ không thể kiểm chế được, và nền văn hóa của họ sẽ thoái hóa và hỗn loạn. HỌ sẽ phải bị hạn chế bởi Luật Dân sự! - con người cai trị con người (điều này không bao giờ thành công) thay vì Đức Chúa Trời cai trị con người.

Tại sao lại có nhiều cái chết bằng cách ném đá như một bản án vì vi phạm Luật Dân sự do Đức Chúa Trời ban hành? Cuộc Xuất Hành không chỉ là một sự việc xảy ra theo nghĩa đen, mà nó còn tượng trưng cho việc Đức Chúa Trời đưa con người ra khỏi tội lỗi (được tượng trưng bằng Ai Cập) và đưa đến Đất Hứa (sự cuối cùng - thiên đàng và Trái Đất Mới). Đức Chúa Trời đang tiết lộ cho dân Y-sơ-ra-ên - và cho phần còn lại của nhân loại qua Lời Ngài - rằng TỘI LỖI dẫn đến Sự chết.

Dân Y-sơ-ra-ên đã ở trong đồng vắng BỐN MƯƠI năm - tuổi thọ trung bình của một người trưởng thành ở thời đại đó - và thời đại này. Đàng ông được coi là trưởng thành - ở tuổi 30. (Đó là lúc Chúa Giê-su bắt đầu chức vụ của Ngài.) Tuổi thọ trung bình, theo Kinh Thánh là 70 năm. Vì vậy, bốn mươi năm là tuổi thọ trung bình của một người trưởng thành vào thời điểm đó, và Đức Chúa Trời phải chứng tỏ trong thời gian ngắn đó rằng - - - Tội lỗi dẫn đến Sự chết!

23. Gieo gì gặt nấy:

"Mắt đền mắt, răng đền răng..." (Xuất Ai Cập 21:24-26) ..." Đức Chúa Trời sẽ không chịu khinh dể đâu; vì ai gieo giống gì, sẽ gặt giống ấy." (Ga-la-ti 6:7) Mọi người đều gieo gì gặt nấy. Và vì rất ít người từng thiêu chết bất cứ ai, nên lửa hỏa ngục (dịch sai từ chữ gehenna) sẽ KHÔNG phải là ngọn lửa nghĩa đen, mà chỉ về sự phán xét tội lỗi của đa số những người đã từng sống.

Nhưng mặt khác, KHÔNG ai có thể thoát khỏi bất cứ điều gì. Chính việc "gặt những gì chúng ta đã gieo" cuối cùng sẽ đưa chúng ta quay về với Chúa.

24. Chính Đức Chúa Trời tự chịu trách nhiệm cho tội lỗi (vì đã mang tội lỗi đến cả thế gian).

Đó là lý do tại sao Chúa Giê-su đã chết trên cột gỗ. Luật dân sự (các luật Môi-se thêm vào sau khi dân Y-sơ-ra-ên từ chối để Đức Chúa Trời đặt luật pháp vào trong tấm lòng chứ không phải trên bảng đá) của Đức Chúa Trời mặc khải bản tính yêu thương của Đức Chúa Trời.

"Nếu người nào mở nắp miệng hầm hay đào hầm mà không đậy lại, và nếu có một con bò hay lừa té xuống đó

thì chủ hầm sẽ phải bồi thường cho chủ con vật, nhưng con vật chết đó sẽ thuộc về chủ hầm." Xuất Ai Cập 21:33-34

Đức Chúa Trời đang nói với chúng ta rằng trong Vườn Địa Đàng, chính Đức Chúa Trời đã "đào hầm" bằng cách đặt Satan vào Vườn Địa Đàng, ở "sân trước" của A-đam và Ê-va. A-đam và Ê-va tượng trưng bởi con bò hoặc con lừa - TẾ XUỐNG "cái hố" do rơi vào TỘI LỖI. "Chủ nhân" của cái hố - chính Đức Chúa Trời - chịu trách nhiệm - bởi chính Ngài. Khi đó "Chủ nhân" đã phải trả giá cho TỘI LỖI - đó là cái chết của Chúa Giê-Su trên cột gỗ.

25. Đức Chúa Trời lập kế hoạch - KHÔNG phải chúng ta.

Chúng ta chỉ thực hiện những kế hoạch Chúa đặt ra. Dân Y-sơ-ra-ên phải ngược nhìn Chúa hằng ngày (đám mây ban ngày và trụ lửa ban đêm) để xem Đức Chúa Trời dẫn họ đi đâu. Họ ra đi mà không biết mình sẽ đi đâu và phải học tin cậy Đức Chúa Trời mỗi ngày. Đức Chúa Trời không nói trước cho họ biết Ngài sẽ dẫn họ đi đâu, cũng như Ngài không cho chúng ta biết trước. Chúng ta giống như dân Y-sơ-ra-ên, phải học cách tin cậy Đức Chúa Trời mỗi ngày, về sự hướng dẫn của Ngài dành cho chúng ta.

Đức Chúa Trời lập kế hoạch cho chúng ta - còn chúng ta thì không. Chúng ta chỉ thực hiện những kế hoạch mà Đức Chúa Trời đã lập cho chúng ta.

26. Đức Chúa Trời KHÔNG tán thành Chiến tranh!

Dân Y-sơ-ra-ên nhiều lần đã cầm vũ khí để chiến đấu với kẻ thù thay vì để Đức Chúa Trời chiến đấu cho họ. Kế hoạch của Đức Chúa Trời là xua đuổi kẻ thù của dân Y-sơ-ra-ên bằng ong vò vẽ (Xuất Ai Cập 23:28) - KHÔNG dùng vũ khí - bởi vì kẻ thù của dân Y-sơ-ra-ên cũng là con cái Đức Chúa Trời và Ngài cũng yêu thương họ.

Nhưng dân Y-sơ-ra-ên mới là những người chọn đánh nhau để giết chóc - KHÔNG phải Đức Chúa Trời. Và bởi vì Đức Chúa Trời đã chọn không bỏ rơi dân Y-sơ-ra-ên, mặc dù họ không làm theo ý muốn Ngài, nên Đức Chúa Trời thường bị buộc tội sai lầm là ủng hộ giết chóc và chiến tranh.

27. Khi chúng ta trưởng thành trong Đấng Christ, đức tin của chúng ta càng bị thử thách nhiều hơn.

Vào đầu cuộc Xuất Hành, dân Y-sơ-ra-ên có rất ít đức tin. Khi dân Y-sơ-ra-ên vượt qua Biển Đỏ, biển đã mở ra TRƯỚC KHI dân Y-sơ-ra-ên phải bước vào. Tuy nhiên, vào cuối Bốn Mươi Năm, dân Y-sơ-ra-ên được kỳ vọng sẽ có đức tin nhiều hơn. Khi vượt sông Giô-đanh để vào Đất Hứa, dân Y-sơ-ra-ên phải bước xuống sông Giô-đanh (và có thể ngập đến cổ) TRƯỚC KHI sông mở ra!

28. Bệnh tật là một vấn đề thuộc linh:

KHÔNG có bác sĩ ở trong đồng vắng. Bởi vì "Bốn mươi năm trải nghiệm trong đồng vắng" tượng trưng cho việc Đức Chúa Trời đưa chúng ta RA KHỎI tội lỗi, qua hành trình cuộc đời, đến "Đất Hứa" (trời mới đất mới), nếu Đức Chúa Trời đã chấp thuận các bác sĩ thì tại sao lại không có họ trong một phần trải nghiệm "đồng vắng" của họ.

Chắc chắn có rất nhiều bệnh tật trong "đồng vắng" nhưng Đức Chúa Trời đang nói với chúng ta, qua cuộc hành trình xuyên qua đồng vắng của dân Y-sơ-ra-ên, rằng Bệnh tật là một vấn đề thuộc linh. Nó luôn gắn liền với TỘI LỖI của cá nhân cụ thể đã phát bệnh và về

bản chất không phải vì "đàn thể" hay "chung chung" (Người đạo Chúa thường nói: "Tôi bị ung thư vì có tội lỗi trên thế gian."). Bệnh tật là kết quả của việc gạt hái những tội lỗi RIÊNG của cá nhân trong cuộc sống của mỗi chúng ta.

Và Bệnh tật đã được kiểm tra bởi thầy tế lễ - KHÔNG phải là bác sĩ. Bệnh tật đã - và đang - là một vấn đề thuộc linh cụ thể của người mắc bệnh, bởi vì họ muốn sống, ăn uống và xử lý căng thẳng theo cách RIÊNG của họ, thay vì theo cách của Đức Chúa Trời.

29. Không ai đến "nhà thờ" ở đồng vắng.

KHÔNG có nhà thờ nào ở đồng vắng. Trên thực tế, trong toàn bộ Kinh Thánh - cả Cựu Ước và Tân Ước, KHÔNG BAO GIỜ có một "nhà thờ" nào được Đức Chúa Trời chấp nhận trong đó mọi người đến và ngồi xuống nghe một bài giảng hay bất cứ điều gì khác. Đức Chúa Trời ra lệnh cho dân Y-sơ-ra-ên trong đồng vắng xây dựng đền thánh, một nơi tôn nghiêm tạm thời, nhưng CHỈ các thầy tế lễ mới được vào. Người dân bị cấm vào đền thánh (Sanctuary).

Và khi ngôi đền cố định được xây dựng ở Giê-ru-sa-lem, những quy tắc tương tự cũng được áp dụng. KHÔNG AI, ngoài các thầy tế lễ, được phép vào bên trong.

Đức Chúa Trời KHÔNG BAO GIỜ muốn có một "nhà thờ" nơi hội chúng đến thờ phượng. Chính những người ngoại giáo đã xây dựng các tòa nhà để tôn vinh nhiều vị thần của họ. Nhưng việc thờ phượng Đức Chúa Trời thật là mối quan hệ cá mật thiết cá nhân - một đối một.

Chúa Giê-Su đã xác nhận điều này khi Ngài còn ở trên đất. Các môn đồ muốn thành lập một tổ chức, nhưng Chúa Giê-Su trả lời: "*Những kẻ không tin (dịch sai thành "dân ngoại") thống trị lẫn nhau, nhưng giữa các con thì sẽ không như vậy.*" (Ma-thi-ơ 20:25-26)

Đức Chúa Trời KHÔNG BAO GIỜ muốn có một nhà thờ có tổ chức (an organized church), dù ở đồng vắng hay trong 2.000 năm qua.

Cơ đốc giáo (Christianity) KHÔNG phải là một tôn giáo. Đó là mối quan hệ cá nhân với Chúa Giê-Su Christ - cùng một mối quan hệ mà một người cha có với con cái mình.

30. Tội nhân sẽ KHÔNG bị thiêu cháy.

Dân Y-sơ-ra-ên mang một con chiên làm của lễ chuộc tội. Người Y-sơ-ra-ên - tội nhân - đặt tay lên đầu con chiên, tượng trưng cho việc "chuyển" tội lỗi của mình sang con chiên, cho thấy rằng tội lỗi đã được tách khỏi tội nhân. Sau đó, con chiên tượng trưng cho Chúa Giê-Su Christ, Đấng cất tội lỗi của thế gian, đã bị hiến tế và thiêu trên bàn thờ - KHÔNG phải là người Y-sơ-ra-ên.

Đức Chúa Trời đang tiết lộ cho chúng ta rằng Chúa Giê-Su đã chết vì tội lỗi của chúng ta, và TỘI LỖI sẽ KHÔNG bị thiêu trong lửa hỏa ngục theo đúng nghĩa đen. "Chiên Con" bị giết và thiêu trên bàn thờ - KHÔNG phải là Tội Nhân!

31. Đức Chúa Trời là Đấng Cứu Rỗi của TẤT CẢ Nhân loại - Sự phục hồi toàn cầu.

Học thuyết A-can: Trong trận chiến ở Giê-ri-cô, một người tên A-can đã lấy bạc, vàng và quần áo Ba-by-lôn từ Giê-ri-cô và chôn chúng xuống đất dưới lều của mình (Giô-suê 7:21). Ông đã lấy trộm thứ được "dành cho Chúa. Kết quả là Y-sơ-ra-ên thua trận tiếp theo trước thành A-hi, và 36 người Y-sơ-ra-ên thiệt mạng. Giô-suê cầu nguyện để biết tại sao tai họa này lại xảy đến với họ, và Đức Chúa Trời bảo ông rằng có tội lỗi ở trong trại. Ông đã điều tra sự việc và phát hiện rằng A-can đã không dâng cho Đức Chúa Trời tất cả những gì cần

"tận hiến". Đức Chúa Trời truyền lệnh rõ ràng cho dân Y-sơ-ra-ên KHÔNG được lấy "chiến lợi phẩm" từ Giê-ri-cô.

Đức Chúa Trời đã phán rằng *"Tất cả vàng là của Ta"*. (A-ghe 2:8) Đức Chúa Trời gọi chúng ta là *"vàng mà Ngài luyện trong lửa"* để được cứu rỗi (Ma-la-chi 3:3). Hành động xấu xa của A-can đại diện cho những người không chịu tin rằng Đức Chúa Trời CÓ THỂ và SẼ giải cứu MỌI NGƯỜI. Họ "giấu vàng dưới lều" bằng cách tuyên bố rằng Đức Chúa Trời không thể cứu tất cả con cái Ngài. Họ từ chối thừa nhận rằng "TẤT CẢ vàng" đều thuộc về Đức Chúa Trời.

Học thuyết A-can là ý tưởng rằng của con người rằng Đức Chúa Trời không thể thực hiện lời hứa của chính Ngài - trở thành "Đấng cứu rỗi của TẤT CẢ nhân loại". (I Ti-mô-thê 4:10)

32. Tội lỗi dẫn đến sự chết:

Sự phán xét *"khiến chúng ta quay lại với việc làm đúng đắn"*. (Thi Thiên 94:15)

Trong đồng vắng, hậu quả của việc đồng tính luyến ái, hãm hiếp, bắt kính với cha mẹ, trộm cắp, chống nghịch Đức Chúa Trời, giết người - là cái chết ngay lập tức theo nghĩa đen bằng cách ném đá, để cho chúng ta thấy rằng bây giờ, khi chúng ta phạm bất kỳ tội lỗi nào, nó sẽ dẫn đến cái chết thuộc linh và sự xa cách Chúa Giê-Su. Nhưng sự xa cách đó sẽ không vĩnh viễn. Cuối cùng, hậu quả của tội lỗi của chúng ta sẽ nghiêm trọng đến mức khiến chúng ta quay trở lại với Chúa.

33. Môi-se trình bày sai về bản tính của Đức Chúa Trời.

Giô-suê tượng trưng cho Giê-Su. Khi dân Y-sơ-ra-ên phàn nàn về cơn khát - khi không có nước trong đồng vắng, Đức Chúa Trời bảo Môi-se nói với tảng đá và nước sẽ chảy ra từ tảng đá để thỏa mãn cơn khát của dân Y-sơ-ra-ên. Lần đầu tiên, Môi-se đập vào Tảng Đá - theo lệnh trực tiếp của Đức Chúa Trời, và nước chảy tự do từ Tảng Đá. *Tảng Đá tượng trưng cho Chúa Giê-Su Christ là "Nước Hằng Sống"*.

Nhưng lần thứ hai. Môi-se KHÔNG được yêu cầu đập vào tảng đá.

Đức Chúa Trời bảo ông nói với tảng đá - KHÔNG phải đánh vào nó. Nhưng Môi-se, trong cơn tức giận trước sự than vãn và phàn nàn của dân Y-sơ-ra-ên, đã đập vào tảng đá và nói:

"Hỡi dân nổi loạn, Hãy nghe! Chúng tôi có thể khiến nước từ tảng đá này phun ra cho các người được không? Tay Môi-se cầm gậy giơ lên và đập vào tảng đá hai lần. Nước liền phun trào ra. . ." Dân Số 20:10-11

Môi-se đã đập vào Tảng Đá thay vì nói chuyện với nó. *Tảng Đá tượng trưng cho Đấng Christ CHỈ bị "đập" (đóng đinh) MỘT LẦN - vì tội lỗi của thế gian. Đấng Christ không phải chết nhiều lần, như đã xảy ra với việc liên tục dâng sinh tế bằng động vật để mong chờ Sự hy sinh Hoàn hảo Duy nhất - Chúa Giê-Su Christ.*

Và Môi-se cũng xuyên tạc bản chất của Đức Chúa Trời bằng cách tức giận đập vào tảng đá. *Cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời - Cơn thịnh nộ của Ngài - rất khác với cơn thịnh nộ của con người. Cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời được định nghĩa trong Rô-ma 1:18,24,26,28 là "để chúng ta làm theo những quyết định của RIÊNG mình" mà cuối cùng sẽ khiến chúng ta GẶT những gì chúng ta đã GIEO.* Mặc dù dân Y-sơ-ra-ên cư xử không đúng mực, nhưng Đức Chúa Trời vẫn yêu thương họ - như Ngài yêu thương chúng ta, ngay cả khi CHÚNG TA cư xử không đúng mực. Đức Chúa Trời vẫn tiếp tục cung cấp nước cho dân Y-sơ-ra-ên, mặc dù họ đang hành động phản nghịch.

Vì Môi-se đã phạm tội và xuyên tạc Đức Chúa Trời cũng như bản tính của Ngài nên Môi-se KHÔNG được phép dẫn dân Y-sơ-ra-ên vào Đất Hứa. Công việc đó được giao cho Giô-suê, người mang cùng tên với Chúa Giê-Su khi Ngài còn ở trên đất. Tên Giô-suê trong tiếng Anh, là Giê-Su trong tiếng Hy Lạp và Yeshua trong tiếng Hê-bơ-rơ.

Vậy Giô-suê, trong đồng vắng, người đã dắt dân Y-sơ-ra-ên vào Đất Hứa nghĩa đen (vùng Ca-na-an), đã đại diện cho Chúa Giê-Su - Đấng sẽ dẫn dắt chúng ta vào "Đất Hứa" thuộc linh của trời mới đất mới.

34. Chúng ta phải được dẫn dắt bởi Đức Chúa Trời - Không phải bởi con người - và KHÔNG phải bởi các nhà thờ.

Môi-se - đại diện cho nhân loại - không thể dẫn dắt dân Y-sơ-ra-ên vào Đất Hứa vì tội lỗi của mình. Giô-suê - đại diện cho Chúa Giê-Su (là Đức Chúa Trời trong hình dạng con người) - là người được Đức Chúa Trời chọn để làm điều đó.

Chúng ta phải được Đức Chúa Trời dẫn dắt - chứ KHÔNG phải bởi "con người" (các mục sư, nhà thờ và các giáo phái) vào "Đất Hứa" của trời mới và đất mới.

35. Đức Chúa Trời luôn biến XẤU thành TỐT:

Môi-se vì tội đập vào Tảng Đá và xuyên tạc về Đức Chúa Trời và bản tính của Ngài nên không được phép vào Đất Hứa, mà thay vào đó, ông phải chết trong đồng vắng. Sự thất vọng của Môi-se rất nặng nề, nhưng cuối cùng Đức Chúa Trời đã ban cho Môi-se điều tốt đẹp hơn nhiều. Sau khi Môi-se qua đời, ông được Đức Chúa Trời chôn cất. Nhưng một thời gian sau, Đức Chúa Trời đã làm Môi-se sống lại (Giu-đe, câu 9) và đưa ông lên thiên đàng. Trên núi hóa hình, người ta thấy Môi-se và Ê-li đang nói chuyện với Chúa Giê-Su trong vinh hiển.

Ê-li đại diện cho nhóm người sẽ sống khi Chúa Giê-Su đến và sẽ được đưa lên thiên đàng mà không thấy cái chết. Môi-se đại diện cho những người sẽ chết trong Chúa, được sống lại và được đưa lên thiên đàng khi Chúa Giê-Su đến. (Thiên đàng là nơi ở tạm dành cho người công chính, người xấu xa sẽ được sống lại ở trái đất mới và những người được Chúa xưng công chính sẽ từ trên thiên đàng trở xuống gặp lại mọi người.)

36. Đức Chúa Trời lập ra các Kế hoạch - đến từng chi tiết cuối cùng.

Khi Đức Chúa Trời bảo Môi-se xây dựng đền tạm trong đồng vắng. Đức Chúa Trời đã ban MỌI hướng dẫn cho Nơi Thánh, đến từng chi tiết nhỏ nhất. Như trong TẤT CẢ mọi thứ, Đức Chúa Trời lập Kế hoạch cho chúng ta - TẤT CẢ các Kế hoạch. Chúng ta KHÔNG được lập kế hoạch của riêng mình. Công việc của chúng ta là thực hiện những kế hoạch mà Đức Chúa Trời đã lập cho chúng ta.

"Chúa, con biết con đường của loài người đi không do họ làm chủ, Họ không thể điều khiển các bước chân của mình." Giê-rê-mi 10:23

37. Bệnh tật là kết quả của tội lỗi RIÊNG của một người.

Trong đồng vắng, cũng như hiện nay, bệnh tật đã - và vẫn - liên quan trực tiếp đến tội lỗi của chính người đó. Mi-ri-am đã phạm tội và phát bệnh phong hủi. Khi dân Y-sơ-ra-ên cầu xin thức ăn thịt, cuối cùng Đức Chúa Trời đã ban cho họ thứ họ muốn - đủ thịt để ăn cho đến khi tràn ra khỏi lỗ mũi của họ (Dân Số 11:20). Và hàng ngàn người chết - nhiều người vẫn còn thịt trong miệng (Dân Số 11:33). Khi dân chúng làm bầm chổng lại Môi-se vì không

có bánh và nước, "Đức Chúa Trời sai rắn lửa đến trong dân chúng và cắn chết nhiều người Y-sơ-ra-ên." (Dân Số 21:6)

Chính tội lỗi của RIÊNG họ đã dẫn đến căn bệnh của RIÊNG họ và cái chết của RIÊNG họ.

38. Đức Chúa Trời chỉ làm việc thông qua cá nhân - KHÔNG phải tổ chức.

Đức Chúa Trời đã giải quyết những tranh chấp giữa dân sự bằng sự khôn ngoan mà Ngài ban cho Môi-se. Tuy nhiên, bố vợ của Môi-se, Giê-trô, cho rằng công việc của Môi-se quá khó khăn và ông nên cử người khác đến giúp đỡ mình. Lời khuyên này không đến từ Đức Chúa Trời - mà đến từ "con người" - ba vợ của Môi-se (Xuất Ai Cập 18). Không hỏi ý kiến Đức Chúa Trời, Môi-se tiếp tục làm theo sự chỉ dẫn của Giê-trô và bổ nhiệm những người lãnh đạo này. Môi-se bắt đầu thành lập một tổ chức theo sự chỉ đạo của "con người" - chứ không phải Đức Chúa Trời.

39. Làm sao Gia-cốp có thể là "người Do Thái" khi người anh song sinh của ông, Ê-sau, là "dân ngoại"?

Người Ê-đôm là kẻ thù của dân Y-sơ-ra-ên trong cuộc hành trình xuyên qua đồng vắng. Ê-sau, anh em sinh đôi của Gia-cốp, là thủ lĩnh ban đầu của người Ê-đôm và được xác định là "dân ngoại" trong khi Gia-cốp được mô tả là "người Do Thái".

Làm sao Ê-sau có thể là "dân ngoại" khi Gia-cốp được coi là "người Do Thái" khi họ còn là anh em sinh đôi? Từ "dân ngoại" (Gentile) là từ dịch sai của từ "các dân tộc" (nation) hay người ngoại đạo, hay những người không tin - có nghĩa là những người tôn thờ các vị thần ngoại giáo hơn là Đức Chúa Trời của Kinh Thánh.

Từ "Người Do Thái" (Jew) không xuất hiện trong Kinh Thánh. Đó là sự dịch sai của từ Iudea (sau này viết là Judean) và ám chỉ những người tôn thờ vị thần của Kinh Thánh - một tín đồ.

Gia-cốp là người tin vào Đức Chúa Trời thật của Kinh Thánh, trong khi Ê-sau là người không tin - một người ngoại đạo. Hai anh em sinh đôi KHÔNG thuộc sắc tộc khác nhau. **Sắc tộc (dòng máu) không liên quan gì đến việc họ có những sự thuyết phục "tâm linh" khác nhau!**

40. Dân Y-sơ-ra-ên KHÔNG phải là người Do Thái. Họ là những Cơ đốc nhân!

Người Y-sơ-ra-ên là ai? Gia-cốp đã là kẻ lừa dối hầu hết cuộc đời mình. Ông đã cướp quyền thừa kế từ anh trai mình bằng cách lừa dối cả anh trai và cha ông, Y-sác. Cuối cùng, Gia-cốp sau khi bị ba vợ là La-ban lừa dối về việc gã vợ (La-ban đã ban cho Gia-cốp Lê-a chứ không phải Ra-chên, người ông yêu), ông đã gạt lấy sự lừa dối mà mình đã gieo và quyết định sống cuộc đời khác hẳn với cuộc sống trước kia của ông.

Vì tấm lòng của Gia-cốp đã thay đổi nên thiên sứ đã đặt cho ông một cái tên mới - Y-sơ-ra-ên - để phù hợp với bản tính mới của ông. Gen của Gia-cốp không thay đổi, nhưng bản tính của ông thì có. Cái tên Y-sơ-ra-ên là tên thuộc linh được đặt cho Gia-cốp, vì ông đã trở nên một với Đức Chúa Trời.

Con cháu của Gia-cốp, bây giờ được gọi là Y-sơ-ra-ên, cùng thờ phượng Đức Chúa Trời thật và được gọi là dân Y-sơ-ra-ên, một cái tên biểu thị những gì họ tôn thờ chứ KHÔNG phải bất kỳ sắc tộc đặc biệt nào. Chắc chắn, dân tộc Y-sơ-ra-ên KHÔNG phải là "người Do Thái". Trên thực tế, không có cái gọi là dân tộc "Do Thái".

Con cháu của Gia-cốp, như đã nói ở trên, được gọi là "dân Y-sơ-ra-ên" vì họ là con cháu của "Y-sơ-ra-ên", **một người có bản tính đã bị thay đổi khi gạt những gì mình đã gieo.**

Dân Y-sơ-ra-ên là Cơ đốc nhân vì họ đang tìm kiếm Đấng Mê-si-a, Chúa Giê-su Christ!

41. Đường lối của Đức Chúa Trời LUÔN tốt hơn đường lối của chúng ta.

Khi dân Y-sơ-ra-ên sẵn sàng vượt sông Giô-đanh để tiến vào Đất Hứa - Xứ Ca-na-an, Đức Chúa Trời ban cho Giô-suê kế hoạch tác chiến để chinh phục Giê-ri-cô, một kế hoạch và tác chiến có vẻ vô nghĩa khi xét theo quan điểm quân sự - hành quân vòng quanh thành phố trong 7 ngày và thổi kèn.

Nhưng Đức Chúa Trời đã lập kế hoạch và Giô-suê làm theo kế hoạch của Đức Chúa Trời thay vì lập kế hoạch chiến đấu của riêng mình. Cuộc tấn công cực kỳ thành công, vì nó luôn như vậy nếu chúng ta để cho Đức Chúa Trời thực hiện mọi kế hoạch của Ngài và nếu chúng ta tuân theo sự dẫn dắt của Ngài.

42. Lập kế hoạch của RIÊNG chúng ta luôn dẫn đến thảm họa.

Thành phố tiếp theo cần chinh phục là A-hi. Nhưng Giô-suê, chứ không phải Đức Chúa Trời, đã lập kế hoạch và nó đã trở thành một thảm họa lớn.

Chỉ khi chúng ta tuân theo kế hoạch của Đức Chúa Trời một cách rõ ràng thì chúng ta mới tiếp tục thành công. Và "thành công" được đo lường theo cách của Đức Chúa Trời - không phải theo thế gian.

43. "Chớ mang ách chung với những kẻ chẳng tin." II Cô-rinh-tô 6:14

Đức Chúa Trời đặc biệt cấm dân Y-sơ-ra-ên kết hôn với dân ngoại sống ở xứ Ca-na-an. Nhưng, một lần nữa, dân Y-sơ-ra-ên quay lưng lại với Đức Chúa Trời và chọn KHÔNG làm theo sự chỉ dẫn của Ngài. Họ kết hôn với những người Ca-na-an ngoại giáo và cuối cùng rời xa Đức Chúa Trời đến mức họ bắt đầu thờ các thần ngoại giáo, và thậm chí còn hiến tế con cái của họ trong lửa cho thần ngoại giáo, Mô-lóc.

Và dân Y-sơ-ra-ên xây "những nơi cao trong rừng rậm" với mục đích cụ thể là thờ các thần ngoại giáo.

44. Chúa Giê-Su KHÔNG phải là người Do Thái!

Ra-háp là một kỹ nữ người Ca-na-an, người đã giúp đỡ dân Y-sơ-ra-ên đến do thám vùng đất trước khi chinh phục nó. Vì hành động tử tế này, bà đã được cứu trong cuộc chinh phục Giê-ri-cô và sau khi kết hôn với Sanh-môn, đã trở thành mẹ của Bô-ô, người đã kết hôn với Ru-tơ.

Cả Ra-háp và Ru-tơ đều không phải là người Y-sơ-ra-ên - và chắc chắn họ không phải là "người Do Thái" nhưng cả hai đều thuộc dòng dõi của Đấng Christ. Đây chỉ là một lý do nhỏ trong nhiều lý do để biết Chúa Giê-Su không thể là một "người Do Thái".

45. Dân Y-sơ-ra-ên KHÔNG tin cậy Đức Chúa Trời.

Các Cơ đốc nhân ngày nay cũng vậy. Mặc dù Đức Chúa Trời đã chu cấp mọi thứ cho dân Y-sơ-ra-ên trong cuộc hành trình suốt bốn mươi năm trong đồng vắng, nhưng họ vẫn liên tục bướng bỉnh, không ngừng phàn nàn và luôn rơi vào tình trạng bội đạo. Họ KHÔNG CÓ ĐỨC TIN - mặc dù họ tin rằng họ là những người thờ phượng Đức Chúa Trời thật.

Tương tự như vậy, "Cơ đốc nhân" ngày nay TIN rằng họ tin cậy Đức Chúa Trời, nhưng trên thực tế, họ tin cậy vào "con người" - họ tin cậy vào các bác sĩ, mục sư và chính phủ để họ được "chữa lành, cứu rỗi và an toàn".

Không có gì thay đổi từ xưa đến nay.

46. Đức Chúa Trời có một "bầy rất nhỏ."

Hai người Y-sơ-ra-ên gốc duy nhất vào Đất Hứa là Ca-lép và Giô-suê. Tất cả những người khác, kể cả Môi-se, đều chết trong đồng vắng. Ca-lép và Giô-suê là hai người duy nhất trong số mười hai người do thám Đất Hứa và thực sự tin Chúa.

Có hơn một triệu người Y-sơ-ra-ên trong đồng vắng, nhưng chỉ có HAI người thực sự tin Chúa. Quả thật Chúa có "một bầy nhỏ." (Lu-ca 12:32)

47. Đức Chúa Trời - không phải chúng ta - chịu trách nhiệm về sự cứu rỗi của chúng ta và sự cứu rỗi của mọi người trên thế giới.

Đức Chúa Trời đưa dân Y-sơ-ra-ên vào Đất Hứa để họ biết Ngài là ai, KHÔNG phải vì HỌ là ai. Đức Chúa Trời mô tả dân Y-sơ-ra-ên là dân cứng cổ, ương ngạnh, luôn xa cách Đức Chúa Trời.

Ngày nay cũng vậy. "Cơ đốc nhân" là những người bướng bỉnh, cứng cổ, xa rời Đức Chúa Trời và các lẽ thật trong Kinh Thánh của Ngài. Nhưng sau khi TẤT CẢ đã gạt những gì họ đã gieo, Đức Chúa Trời sẽ giải cứu TẤT CẢ - không phải vì CHÚNG TA là ai - mà vì NGÀI là ai!

48. Ngày Sa-bát thứ Bảy - thứ Bảy trong tuần - LÀ Ngày của Chúa!

Khi Đức Chúa Trời ban Mười Điều Răn tại Si-nai (Xuất Ai Cập 20), Ngài truyền lệnh cho chúng ta phải giữ ngày thứ Bảy, Ngày Sa-bát vì Ngài là Đấng Tạo Dựng của chúng ta và Ngài đáng để chúng ta thờ phượng. Ngài đã tạo nên trời, đất và mọi vật trong đó. Ngày Sa-bát thứ Bảy là ngày tưởng niệm sự sáng tạo.

Trong sách Phục Truyền, Chương 5, Mười Điều Răn được lặp lại, nhưng ở đây chúng ta được dạy phải giữ ngày thứ Bảy, Sa-bát vì Đức Chúa Trời là Đấng Cứu Chuộc của chúng ta.

"Hãy nhớ rằng con đã làm nô lệ trong xứ Ai Cập, và Đức Chúa Trời của con đã dang cánh tay đầy quyền năng đem con ra khỏi đó. Vì vậy, Đức Chúa Trời của con đã truyền dạy con phải giữ ngày Sa-bát." Phục Truyền 5:15

Vì vậy, ngày Sa-bát - thứ Bảy trong tuần - là ngày tưởng niệm Sự sáng tạo (Creation) và Tái tạo (Re-Creation) (tức là Cứu Chuộc - làm mọi người trở nên một "Tạo vật mới trong Đấng Christ - Khải Huyền 21:5").

Dân Y-sơ-ra-ên được cảnh báo KHÔNG thờ lạy mặt trời - tạo vật - thay vì thờ phượng Đấng Tạo Hóa!

"Khi anh em ngược mắt lên trời thấy mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao, toàn thể thiên binh thì đừng để bị lôi cuốn mà quỳ lạy hay phụng thờ chúng, vì đó chỉ là những vật mà Đức Chúa Trời của anh em đã phân chia cho mọi dân thiên hạ." Phục Truyền 4:19

Tuy nhiên, trên thực tế, toàn bộ thế giới "Cơ đốc giáo" đã quay lưng lại với ngày Sa-bát thứ Bảy, và chọn tôn thờ tạo vật - thần Mặt trời - vào ngày Chủ nhật, thay vì thờ phượng Đức Chúa Trời trong Ngày Thánh của Ngài - ngày Sa-bát - thứ Bảy trong tuần.

Suy cho cùng, chính Chúa Giê-su đã phán: *"Con người là Chúa của ngày Sa-bát"*. (Mác 2:28)

Ngày Sa-bát - thứ Bảy - LÀ "Ngày của Chúa".

49. Ngày Sa-bát - thứ Bảy trong tuần - được ban cho TẤT CẢ nhân loại

Ngày Sa-bát - thứ Bảy - đã được Đức Chúa Trời ban cho chúng ta - từ rất lâu trước cuộc Xuất Hành - là ngày để chúng ta thờ phượng Ngài. Ngày Sa-bát được Đức Chúa Trời ban tặng trong Vườn Địa Đàng cho A-đam và Ê-va, tổ phụ của toàn thể nhân loại. Nó được trao

cho **TẤT CẢ** con cháu của A-đam và Ê-va - tất cả mọi người trên trái đất. Ngày Sa-bát được lập ra cho Toàn thể nhân loại. (Mác 2:27)

Trước khi Đức Chúa Trời ban Mười Điều Răn, trong Xuất Ai Cập 20, dân Y-sơ-ra-ên được biết rằng Ma-na sẽ chỉ rơi vào sáu ngày, với phần gấp đôi rơi vào ngày thứ sáu - thứ Sáu trong tuần. Không được rơi vào ngày Sa-bát thứ Bảy. (Xuất Ai Cập Chương 16): **Không ai trong số người Y-sơ-ra-ên hỏi: "Tại sao?" vì Họ biết tại sao. Họ đã biết về ngày Sa-bát suốt cả cuộc đời, rất lâu trước khi giữ ngày Sa-bát được đưa ra trong Mười Điều Răn ở Núi Si-nai.**

50. Đức Chúa Trời sẽ cung cấp **TẤT CẢ những nhu cầu của chúng ta.**

Đức Chúa Trời đã đưa dân Y-sơ-ra-ên đi qua đồng vắng trong bốn mươi năm, nơi họ không thể tự chăm sóc bản thân. Đức Chúa Trời đã cung cấp cho họ nước một cách kỳ diệu từ một tảng đá, thức ăn của họ - Ma-na từ trời rơi xuống một cách kỳ diệu, một đám mây che phủ ban ngày để họ không bị mặt trời trong đồng vắng thiêu đốt, một cột lửa che phủ vào ban đêm để giữ ấm cho họ, và quần áo và giày dép của họ không bị cũ rách - trong suốt bốn mươi năm dài.

Chúng ta đang sống trong thời kỳ sau rất, thời điểm mà chúng ta phải tin cậy Đức Chúa Trời cung cấp **TẤT CẢ những nhu cầu của mình, giống như Ngài đã làm với dân Y-sơ-ra-ên.** Đức Chúa Trời hôm qua, ngày nay và cho đến đời đời không hề thay đổi (Ê-bơ-rơ 13:8), và Ngài canh giữ lời Ngài để thực hiện điều đó. (Ê-xê-chi-ên 12:25)

Ngài sẽ **KHÔNG BAO GIỜ** rời bỏ chúng ta hoặc bỏ rơi chúng ta. (Ê-bơ-rơ 13:5)



Vì sao chúng ta phải NGAY LẬP TỨC NGỪNG GIAO DU/THAM GIA VỚI NHỮNG NGƯỜI ĐANG MANG DANH Ở TRONG "NHÀ THỜ/HỘI THÁNH"?

(I Cô-rinh-tô 5:9-13)

Có rất nhiều cô chú anh chị em trong nhóm chúng ta vẫn còn mắc phải nên cháu không cầm lòng được mà PHẢI NÓI RA.

Trước tiên cháu xin kể ra sự ản dụ này, dựa trên một câu chuyện có thật:

Có một người tên Jones, đức tính RẤT tuyệt vời, trọn lành, ông đã cứu giúp rất nhiều người xung quanh ông nên ông luôn được mọi người để mắt đến và được dành những lời khen ngợi.

Vì sức hút của ông QUÁ LỚN nên mọi người trong làng quyết định LẬP NÊN MỘT CÂU LẠC BỘ, đặt theo tên ông, và ai cũng nói rất tốt về ông, nhờ tên tuổi ông mà câu lạc bộ được trở nên NGÀY CÀNG LỚN MẠNH.

Đến một ngày ông bận công việc, nên phải tạm thời rời xa nơi lập nên câu lạc bộ, là câu lạc bộ nói tốt về ông.

Một thời gian sau khi rời xa nơi ông sống vì công việc, ông được nhận một bức thư, nói về điều kiện để được tham gia vào CÂU LẠC BỘ, nội dung đầu tiên trước khi vào CÂU LẠC BỘ là phải biết rằng Jones là một tên tội phạm tồi tệ vì ông là: (1) Kẻ nói dối; (2) Kẻ tra tấn, (3) Kẻ giết người.

Jones rất bức xúc và yêu cầu CÂU LẠC BỘ ấy NGỪNG MANG TÊN CỦA ÔNG NỮA, nhưng câu lạc bộ KHÔNG QUAN TÂM, và tiếp tục dùng tên ông vô tội vạ để PR (quảng cáo) cho câu lạc bộ ngày càng lớn mạnh và nhiều người vào hơn.

Và con của Jones cũng tham gia vào Câu lạc bộ ấy từ NHỮNG NGÀY ĐẦU TIÊN, con ông cũng biết về những sự nói xấu như (3) điều trên về cha mình, nhưng con ông không quan tâm lắm mà nói với ông rằng:

"Họ luôn nói tốt về cha ở trước mặt mọi người, và những người bạn của con cũng tham gia hội đó cùng với con nữa. Nên con cứ TIẾP TỤC ở trong HỘI ĐÓ, vì dù gì HỘI ĐÓ CŨNG NÓI VỀ CHA".

Câu chuyện ản dụ trên ĐẠI DIỆN CHO TẤT CẢ CÁC NHÀ THỜ/HỘI THÁNH NGÀY NAY

Trước khi một ai đó vào nhà thờ/hội thánh thì LUÔN được nghe nói rằng Chúa là ĐẲNG TOÀN NĂNG, YÊU THƯƠNG TẤT CẢ MỌI NGƯỜI, và tình yêu của CHÚA KHÔNG THỂ NÀO ĐẾM ĐƯỢC, QUYỀN NĂNG CỦA NGÀI LÀ VÔ GIỚI HẠN, ...

Vì trong đây có rất nhiều cô chú anh chị em đã từng lầm đường lạc lối do thờ cúng kiến đủ thứ hình tượng, và do tính cách sai lầm của mình, NHƯNG được thấy sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời qua việc họ cũng nói về Chúa, nên tham gia vào nhà thờ/hội thánh với hi vọng vào ấy SẼ ĐƯỢC CỨU RỖI, THEO NHỮNG CÁCH HỌ CHỈ RA (những điều không có trong Kinh Thánh).

(Ví dụ như muốn vào hội ĐCT Cha/ĐCT Mẹ thì đầu tiên là học qua những sự giảng dạy Kinh Thánh THEO Ý RIÊNG CỦA HỌ, rồi làm lễ báp-têm bằng cách tạt nước vào đầu, bắt đầu đóng 1/10 để được tham gia vào nhóm 144.000 người được cứu rỗi... Hoặc là muốn vào nhà thờ Công Giáo thì phải đi học giáo lý 3 tháng, mới được ăn bánh thánh, hội Tin Lành thì nhân danh 3 ngôi làm phép báp-têm bằng nước, cũng giữ ngày thứ 7 nhưng trong ngày

ấy họ làm **RẤT NHIỀU VIỆC**, không giống như đang nghỉ ngơi, hội Tia Chớp Phương Đông thì bắt vì tin Chúa và theo hội nhóm ấy mà **BỎ CẢ CHA LẪN MẸ ĐI**, coi họ là những kẻ phiền phức để đặt được sự cứu rỗi bằng những phương pháp trong hội đó...) - Điểm chung của tất cả các hội thánh là kêu các giáo dân **KHÔNG CẦN ĐỌC KINH THÁNH, ĐỂ HỌ GIẢNG CHO**, một số nhà thờ hội thánh như Hội Cơ Đốc Phục Lâm khuyến khích việc đọc Kinh Thánh nhưng người trong ấy cũng giảng Kinh Thánh **THEO Ý RIÊNG CỦA MÌNH**).

Ứng nghiệm mãnh liệt Lời KT, họ **MỞ CỬA CHO MỌI NGƯỜI THẤY SỰ CỨU RỖI NHƯNG CHÍNH HỌ ĐÓNG CÁNH CỬA ẤY, BẰNG NHỮNG GIÁO LÝ SAI LẦM**.

13 Khốn cho các ngươi, các thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là những kẻ đạo đức giả! Vì các ngươi ĐÓNG CỬA THIÊN ĐÀNG trước mặt người ta; chẳng những chính các ngươi đã không vào mà lại còn NGĂN CẢN NHỮNG AI MUỐN VÀO nữa. (Ma-thi-ơ 23:13)

Bên ngoài thì các hội thánh **LUÔN** ca ngợi Đức Chúa Trời, nhưng bên trong (chính họ cũng không biết vì ngừng sự học hỏi - Rô-ma 10:2) họ đang sỉ nhục Đức Chúa Trời bằng cách luôn truyền giảng những giáo lý:

(1) Kẻ nói dối: Giảng 1:29 - **CHÚA LÀ ĐẮNG CẮT TỘI LỖI CỦA CẢ THẾ GIAN ĐI**, nhưng họ luôn nói ai tin Chúa và chọn Chúa thì **MỚI** được cứu, còn lại ai đủ công chính thì vào thiên đàng, ai không đủ thì xuống địa ngục.

(2) Kẻ tra tấn: Đức Chúa Trời tạo ra con người trên đất này, để họ sống ai hên thì vui vẻ ai xui thì đau khổ cả đời, và ai phạm tội nhiều thì sau khi chết biến thành "một linh hồn", rồi ở địa ngục hỏa ngục đời đời, và Chúa nhìn những "linh hồn" ấy chịu đau đớn mãi mãi.

(3) Kẻ giết người: Các giáo phái luôn truyền giảng **KHÔNG GÌ LÀ KHÔNG THỂ VỚI CHÚA**, nhưng cũng chính họ nói ai không tin Chúa thì về sau cũng như Satan bị hủy diệt hết, vì không tin nhận Chúa (**Họ không tin Chúa CỨU TẤT CẢ MỌI NGƯỜI, KỂ CẢ SATAN!**).

Vậy chúng ta có nên đến một nơi **BÊN NGOÀI** thì luôn ca ngợi Chúa, nhưng **BÊN TRONG** thì **LUÔN NÓI XẤU, GHÉT BỎ, KHÔNG TIN VÀO ĐỨC CHÚA TRỜI?** Tại sao cô chú anh chị em vẫn còn **MUỐN/THAM GIA** với những **TRUYỀN THỐNG** của người trong hội thánh, là những **CÔNG VIỆC CHẾT ĐỨC TIN?**

Sao chúng ta lại **KHÔNG** tìm kiếm Đức Chúa Trời hằng ngày? **BẰNG CÁCH ĐỌC KINH THÁNH VÀ CẦU NGUYỆN VỚI CHA TRÊN TRỜI HẰNG NGÀY?** Mà phải thông qua một nhà thờ/hội thánh nào đó **ĐỂ HIỂU VỀ KINH THÁNH?**

Vậy nên cô chú anh chị **HÃY DỪNG LẠI VIỆC THAM GIA VÀO CÁC TRUYỀN THỐNG CỦA THẾ GIAN NÀY**, vì điều ấy chẳng khác nào tội lỗi mà dân Y-sơ-ra-ên làm trong đồng hoang, khi kêu A-rôn đúc nên một con bò vàng để họ thờ lạy, và bảo **ĐÓ LÀ ĐỨC CHÚA TRỜI**.

(Sự thờ lạy con bò tượng trưng cho CÔNG VIỆC DO TAY NGƯỜI LÀM NÊN - bò cũng biểu tượng cho sự thờ lạy sức mạnh và sự sinh sản).

Vậy nên, nếu sự truyền giảng của cháu là **ĐÚNG** (Kinh Thánh bày tỏ phải tự kiểm tra xem **CÓ ĐÚNG KHÔNG**), mà cô chú anh chị em **VẪN** còn tham gia, thì **ĐANG CHỐNG NGHỊCH ĐỨC CHÚA TRỜI**.

18 Từ giữa anh em của chúng, Ta sẽ lập cho chúng một nhà tiên tri như con. Ta sẽ đặt lời Ta trong miệng người ấy và người ấy sẽ nói với chúng mọi điều Ta truyền dặn. 19 Kẻ nào không nghe theo lời Ta, là những lời mà nhà tiên tri nhân danh Ta nói, thì TA SẼ HỎI TỘI KẸ ẤY. (Phục Truyền 18:18-19).

Và cô chú anh chị em VẪN còn tham gia vào nhà thờ/hội thánh lúc ban đầu vì chúng ta GẶP KHÓ KHĂN TRONG VIỆC HIỂU LỜI CHÚA, nên vì muốn hiểu Lời Chúa lại vô tình CHỐNG NGHỊCH Đức Chúa Trời, vậy chúng ta học Kinh Thánh như thế nào để trọn vẹn?

Bước đầu tiên và quan trọng nhất, **PHẢI THẬT SỰ MUỐN ĐỌC KINH THÁNH**, không phải đọc theo thói quen mỗi ngày 15-30 phút cho xong, mà **THỰC SỰ NGHIÊN NGẪM**, và cầu nguyện CHÚA mở mắt cho chúng ta **THẤY ĐƯỢC**.

Và chúng ta có thể HỌC HỎI LẪN NHAU (Ê-bơ-rơ 13:7), và khi chúng ta trao đổi lẽ thật trọn vẹn, thì cũng đang THANH TẮY TỘI LỖI CỦA MÌNH (Ê-sai 1:18-20) - riêng cháu thì lúc đầu cháu cố gắng hết lòng đọc Kinh Thánh mỗi ngày dù không thật sự hiểu hết, sau đó CHÚA kết nối với cháu đến chú Hoàng Lê để nhận ra nhiều lẽ thật - và bây giờ cháu được học và hiểu thêm từ Dr. Lorraine Day.

Và luôn đọc Kinh Thánh TRONG SỰ HẠ MÌNH TUYỆT ĐỐI, vì cũng có rất nhiều người biết nhiều lẽ thật trọn vẹn, nhưng lại kiêu căng, tự cho mình biết nhiều thứ nên họ vẫn còn **BỊ CHE MẮT** và **BỊ LỪA DỐI ĐỈNH CAO HƠN NỮA**.

Nguyện Chúa ban Hơi thở thánh cho tất cả cô chú anh chị em TÌM KIẾM Lời Chúa nhiều hơn, vì đó là Lời Sự Sống, Amen.

“Anh em biết rằng, khi còn là người dân tộc khác (khi chưa nhận biết Chúa), anh em đã bị các thần tượng cầm dẫn đi sai lạc. Và ngay cả khi anh em được dẫn dắt (câu này bị loại bỏ trong các bản dịch)”

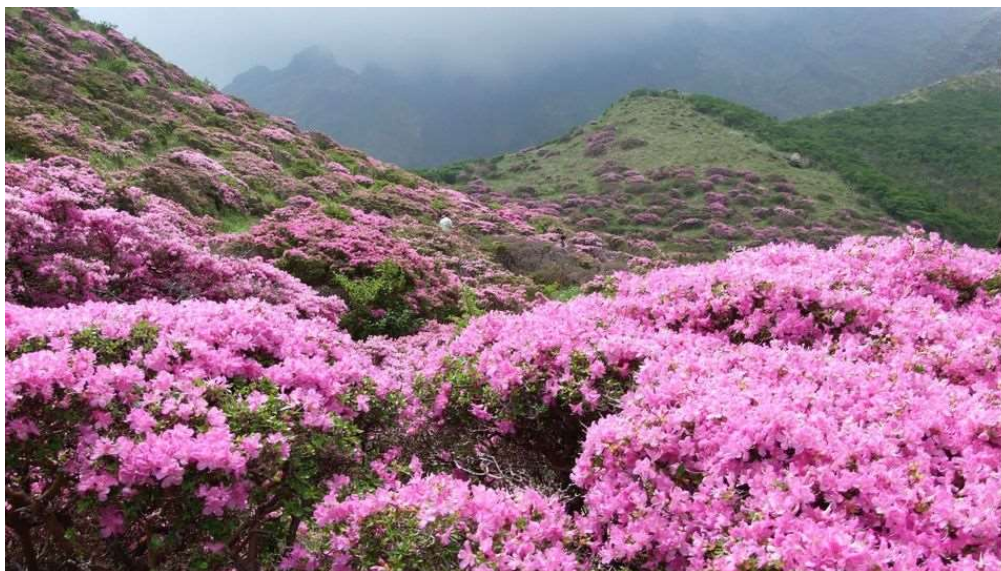
I Cô-rinh-tô 12:2

“Vì các thần tượng chỉ nói điều hư không, Các thầy bói chỉ thấy điều gian trá; Chúng rêu rao những chiêm bao giả dối, Và nói lời an ủi rỗng tuếch. Vì vậy, dân chúng tan lạc Như những con chiên khốn khổ vì không có người chăn.”

Xa-cha-ri 10:2

“Hãy thận trọng, đừng để ai gài bẫy anh em bằng triết học và lời giả dối rỗng tuếch theo truyền thống của loài người, theo các thần linh của thế gian, mà không theo Đấng Christ.”

Cô-lô-se 2:8



LÀM THẾ NÀO KINH THÁNH TRỞ NÊN SỐNG ĐỘNG TRONG THỜI ĐẠI CỦA CHÚNG TA

Bài học từ Sáng Thế Ký, Chương 1

Kinh Thánh vẫn phù hợp với thời đại chúng ta kể từ ngày nó được viết ra cách đây hàng ngàn năm. Năm cuốn sách đầu tiên của Kinh Thánh, bao gồm sách Sáng Thế Ký, được biết bởi **Mô-i-se, người sống từ năm 1526 trước Công Nguyên đến năm 1406 trước Công Nguyên, 3.500 năm trước.**

Những bài học Đức Chúa Trời ban cho chúng ta để học, thì chỉ trong chương đầu tiên của Sáng Thế Ký đã thật sâu sắc và choáng ngợp, khi Đức Chúa Trời mở mắt chúng ta để hiểu lẽ thật.

Hãy bắt đầu với Sáng Thế Ký 1:1.

Satan hủy diệt Sự sáng tạo Hoàn Hảo của Đức Chúa Trời

Ban đầu, Đức Chúa Trời sáng tạo trời và đất.

Lúc ấy, đất ĐÃ TRỞ NÊN/BECAME (không phải "was" - "đã") không có hình thể và còn trống không. Bóng tối (abussos), bao trùm vực thẳm.

Không có từ "was" trong tiếng Hê-bơ-rơ

Từ ở đây, trong Sáng Thế Ký 1:2 ("và trái đất đã không có hình thể và trống không") thực là từ đã "đã trở nên/became" (hayah trong tiếng Hê-bơ-rơ). MỖI khi từ này được sử dụng ở nơi khác trong Kinh Thánh tiếng Hê-bơ-rơ (TẤT CẢ 67 lần), nó LUÔN được dịch là "đã trở nên" bao gồm các câu Kinh Thánh sau:

Sáng Thế Ký 2:7 "Bấy giờ, Giê-hô-va Đức Chúa Trời lấy bụi đất nắn nên hình người, hà hơi thổi vào lỗ mũi, thì người ĐÃ TRỞ NÊN (BECAME) một linh hồn sống."

Sáng Thế Ký 2:10 "Một dòng sông từ Ê-đen chảy ra để tưới vườn, và từ đó ĐÃ TRỞ NÊN (BECAME) bốn nhánh."

Sáng Thế Ký 19:26 "Nhưng vợ của Lót ngoảnh nhìn lại đằng sau nên ĐÃ TRỞ NÊN một cột tro (không phải "muối")."

Đây là sự báng bổ đối với Đức Chúa Trời khi cho rằng sự sáng tạo của Ngài không hoàn hảo - ngụ ý rằng Đức Chúa Trời tạo ra một thế giới hỗn loạn và trống rỗng. **Chính Satan - chứ không phải Đức Chúa Trời - là kẻ "tạo ra" sự hỗn loạn và trống rỗng.** Trong trường hợp này, cũng như nhiều trường hợp khác, các dịch giả đã đặt bản tính (character) của Satan (Ga-la-ti 5:19-21) lên trên Đức Chúa Trời và toàn bộ thế giới đạo Chúa đã chấp nhận lời nói dối này.

Dối theo Satan

Từ bóng tối trong tiếng Hê-bơ-rơ là từ abussos (vực sâu), trong tiếng Hy Lạp, từ được dịch là "vực sâu" trong Khải Huyền 9:1,2,11 ám chỉ nơi Satan bị "xiềng xích" một cách tượng trưng.

Như vậy, chúng ta biết **Satan chính là kẻ đã khiến trái đất "trở nên" hỗn loạn và trống không.** Chúng ta có thể dối theo nơi ở của Satan bằng cách hiểu những từ này trong tiếng Hê-bơ-rơ và tiếng Hy Lạp.

Đức Chúa Trời không tạo dựng trái đất "hỗn loạn và trống không". Ngài đã tạo ra nó một cách hoàn hảo. Chính Satan đã đến và hủy diệt trái đất trước khi Đức Chúa Trời tái tạo lại và tạo ra loài người cùng các loài động vật, cá và chim trời.

"Vì Giê-hô-va là Đấng đã sáng tạo các tầng trời, là Đức Chúa Trời đã tạo nên quả đất, Ngài làm ra và lập vững nó, Chẳng phải sáng tạo để bỏ hoang; Nhưng làm nên để con người ở. Đấng ấy phán thế này: Ta là Giê-hô-va, không có Đấng nào khác!" Ê-sai 45:18

Bất cứ khi nào bạn nhìn thấy từ (abussos), bạn đều biết điều đó có nghĩa là Satan đang ở đó hoặc đã ở đó.

Hơi thở của sự thánh thiện của Đức Chúa Trời - KHÔNG phải "Thánh Linh"

Và thánh linh (hơi thở) của Đức Chúa Trời vận hành trên mặt nước.

Từ được dịch là "thánh linh/thần" (spirit) trong tiếng Hê-bơ-rơ (ruwach) thực ra là từ "hơi thở".

Đó là từ được sử dụng ở đây trong Sáng Thế Ký 1:2 (được dịch không chính xác là "thánh linh/thần linh/thần/spirit") cũng như trong Sáng Thế Ký 6:19 khi nó được dịch chính xác là "hơi thở". Điều này cho thấy "thánh linh/holy spirit" là sự dịch sai của hơi thở của sự thánh thiện của Đức Chúa Trời.

"Còn Ta, Ta sẽ dẫn nước lụt đến trên đất để tiêu diệt tất cả các loài xác thịt có hơi thở (ruwach) ở dưới trời. Mọi vật trên đất đều sẽ chết hết." Sáng Thế Ký 6:17

Vs 3 Đức Chúa Trời phán: 'Phải có ánh sáng,' thì có ánh sáng.

Các thời kỳ (The Eons)

Sáng Thế Ký 1:1 nói về sự sáng tạo trái đất ban đầu của Đức Chúa Trời - trước khi Ngài tạo dựng nên con người và động vật. Đây là thời kỳ đầu tiên trong tổng số năm thời kỳ trước khi nhân loại bước vào thời kỳ vĩnh viễn - sống bất tử và công chính mãi mãi.

Vs 4 Đức Chúa Trời thấy ánh sáng là tốt đẹp. Đức Chúa Trời phân rẽ ánh sáng khỏi bóng tối.

Một ngày trọn 24 giờ BẮT ĐẦU từ chiều tối khi mặt trời vừa lặn xuống. (Không phải bắt đầu từ 6 giờ sáng.)

Vs 5 Đức Chúa Trời gọi ánh sáng là "ngày," và bóng tối là "đêm." Vậy, có buổi tối và buổi sáng. Đó là ngày thứ nhất.

Ngày Sa-bát bắt đầu vào tối thứ sáu lúc mặt trời lặn

Tất cả 24 giờ trong một ngày, kể cả ngày Sa-bát thứ Bảy, đều bắt đầu từ buổi tối. Ngày Sa-bát phải được giữ từ chiều tối hôm nay đến chiều tối hôm sau (chiều tối thứ sáu lúc mặt trời lặn cho đến tối thứ bảy lúc mặt trời lặn).

". . . Các con phải giữ ngày Sa-bát từ lúc mặt trời lặn. . . đến lúc mặt trời lặn ngày hôm sau." Lê-vi 23:32

Chuẩn bị cho trận đại hồng thủy (bắt đầu các loại mưa)

Trận đại hồng thủy xảy ra khoảng 1400 năm sau khi được tạo dựng. Nhưng sự chuẩn bị cho điều đó đã được thực hiện vào lúc tạo dựng khi nước trên bầu trời được căng ra. Có nước ở dưới bầu trời và có nước ở trên bầu trời.

Vs 6-8 Đức Chúa Trời phán: 'Phải có khoảng không phân cách nước với nước'.

Vậy, Đức Chúa Trời tạo khoảng không (firmament - KHÔNG phải "vòm" hay "vòm kính") và *phân cách nước dưới khoảng không và nước trên khoảng không, thì có như vậy.

Đức Chúa Trời gọi khoảng không (sự phân ra) là bầu trời. Đó là buổi chiều và buổi sáng ngày thứ nhì.

Khi trận đại hồng thủy đến, mái hiên nước (the water canopy) bao quanh trái đất vốn giữ cho trái đất ở nhiệt độ hoàn hảo không thay đổi đã bị vỡ, gây ra những trận mưa xối xả trên trái đất. Ngoài ra, các hồ chứa nước dưới lòng đất bùng nổ gây ra lũ lụt.

". . . Vào năm thứ sáu trăm của đời Nô-ê, các nguồn của vực lớn nổ tung, và các cửa đập trên trời mở toang." Sáng Thế Ký 7:11

Bằng chứng của Đức Chúa Trời chống lại thuyết tiến hóa

Mọi cây cỏ do Đức Chúa Trời tạo ra đều sinh sản "tùy theo loài". KHÔNG có "sự tiến hóa lên" cao hơn đối với các giống loài như các nhà tiến hóa (evolutionists) tuyên bố.

Darwin đã dùng cụm từ "sự không hoàn hảo tột độ" (extreme imperfection) để mô tả "những kẻ hở" trong bản chất tự nhiên, sự thật chứng minh điều ngược lại rằng mọi thứ đều hoàn hảo và tạo dựng cùng một lúc và không thể thêm hay bớt điều gì hay "tiến hóa" lên - Đức Chúa Trời phán rằng Ngài tạo nên mọi thứ hoàn hảo. Mọi bằng chứng trong thiên nhiên chống lại thuyết tiến hóa của Darwin. (Vui lòng xem thêm bài viết: " SỰ SÁNG TẠO VÀ THUYẾT TIẾN HÓA"). Darwin còn cho rằng nếu thuyết tiến hóa của ông đúng thì sẽ có "loài chuyển tiếp" (transitional species) được tìm thấy với số lượng lớn. Tuy nhiên, cho đến nay vẫn chưa tìm thấy DÙ CHỈ MỘT "loài chuyển tiếp" nào cả.

Vs 9-13 Đức Chúa Trời phán: 'Nước dưới bầu trời phải tụ lại một nơi và phải có chỗ khô cạn xuất hiện,' thì có như vậy.

Đức Chúa Trời gọi chỗ khô cạn là 'đất,' còn khối nước tụ lại là 'biển.' Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt đẹp.

Đức Chúa Trời phán: 'Đất phải sinh cây cỏ: cỏ kết hạt giống, cây trên đất TÙY THEO LOẠI mà ra trái và kết hạt,' thì có như vậy.

Đất sinh cây cỏ: cỏ kết hạt TÙY THEO LOẠI, cây ra trái và trong trái có hạt, TÙY THEO LOẠI (cây không "tiến hóa" lên). Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt đẹp.

Vậy, có buổi tối và buổi sáng. Đó là ngày thứ ba.

Đức Chúa Trời quyết định cách độc quyền, tạo ra một tuần có bảy ngày

Vs 14-19 Đức Chúa Trời phán: 'Phải có các vì sáng trên bầu trời (in the firmament) để phân biệt ngày và đêm, làm dấu xác định các mùa/thì tiết, dấu hiệu các ngày và các năm và hãy có những vì sáng trên bầu trời để soi sáng trái đất,' thì có như vậy

Đức Chúa Trời tạo hai vì sáng lớn, vì sáng lớn hơn cai quản ban ngày; vì sáng nhỏ hơn cai quản ban đêm, và các tinh tú.

Đức Chúa Trời đặt các vì sáng trên bầu trời để soi sáng trái đất, cai quản ngày và đêm và phân rẽ ánh sáng với bóng tối. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt.

Đó là buổi chiều và buổi sáng ngày thứ tư.

Đức Chúa Trời tạo ra mặt trời và mặt trăng để làm "dấu hiệu và các mùa". Thật vậy, chuyển động của trái đất quanh mặt trời biểu thị "năm". Và mặt trăng biểu thị tháng. Và mặt trời và mặt trăng cùng nhau biểu thị một ngày 24 giờ (bóng tối và ánh sáng).

Đức Chúa Trời cho chúng ta biết khi nào Ngài sẽ trở lại vào Ngày Quang Lâm Lần 2 (Second Coming).

Không có quy định gì ở trên trời, quy định một tuần có 7 ngày.

Điều đó đã được chính Đức Chúa Trời quy định cách có chủ đích và độc quyền cho chúng ta, để chúng ta biết khi nào Ngài sẽ trở lại. Bởi vì mỗi ngày sáng tạo tượng trưng cho 1.000 năm lịch sử của trái đất này.

Trong II Phi-e-rơ, Chương 3, tác giả viết về Sự tái lâm - Sự quang lâm lần hai của Đấng Christ: *"Trước hết, anh em phải biết điều này: Trong những ngày cuối cùng, những kẻ nhạo báng sẽ đến với lời lẽ giả dối, sống theo dục vọng cá nhân.*

Họ sẽ nói: 'Lời hứa về sự quang lâm của Chúa ở đâu? Vì từ khi các tổ phụ (tổ tiên) của chúng ta qua đời, mọi vật vẫn y nguyên như lúc bắt đầu cuộc sáng thế.' " II Phi-e-rơ 3:3-4

Đây là một tài liệu tham khảo khác chống lại thuyết tiến hóa - Những kẻ chế nhạo vào thời kỳ cuối cùng (hiện tại) sẽ nói, "mọi vật vẫn y nguyên như lúc bắt đầu cuộc sáng thế". Họ sẽ phủ nhận những thay đổi to lớn do trận đại hồng thủy gây ra, chẳng hạn như Hẻm núi Grand Canyon, và nhiều lớp trầm tích khác do trận đại hồng thủy gây ra. Các nhà tiến hóa hiểu sai rằng các lớp này là bằng chứng của hàng tỷ năm "tiến hóa", trong khi trên thực tế, chúng được tạo ra một cách nhanh chóng bởi trận hồng thủy.

Phi-e-rơ ngắt mạch câu chuyện của ông để cho chúng ta biết "bí mật" về thời điểm Đấng Christ quang lâm lần thứ hai, trong II Phi-e-rơ 3:8:

"Thưa anh em yêu dấu, đừng quên rằng, trước mặt Chúa một ngày như ngàn năm, ngàn năm như một ngày."

Sau đó, Phi-e-rơ lại tiếp tục nói về Sự quang lâm lần hai của Đấng Christ:

"Tuy nhiên, ngày của Chúa sẽ đến như kẻ trộm; bây giờ các tầng trời sẽ biến đi trong tiếng vang rền, các nguyên tố sẽ bị tan chảy trong lửa, đất và mọi công trình trên đó đều sẽ bị thiêu hủy." " II Phi-e-rơ 3:10

Thời Kỳ Một Ngàn Năm (Millennium) sẽ ở trên trái đất hay trên trời?

Rõ ràng, nếu **các nguyên tố tan chảy, trái đất và mọi thứ trên đó sẽ bị thiêu đốt, con người sẽ không thể ở được trong thời kì một ngàn năm.**

Nhiều người đưa câu II Phi-e-rơ 3:9 ra khỏi ngữ cảnh và giải thích nó có nghĩa là Đức Chúa Trời vượt ngoài thời gian, và thời gian chẳng có ý nghĩa gì đối với Đức Chúa Trời. Nhưng điều đó là sai sự thật. **Đức Chúa Trời đối xử với nhân loại theo "thời gian" (đã định) - luôn luôn.** Ngài đã ấn định một "thời điểm" cho mọi sự: thời điểm cho trận đại hồng thủy, thời điểm để Ngài đến trần gian, thời điểm để Ngài chịu đóng đinh, và thời điểm Ngài đến lần thứ hai. **Và TẤT CẢ những lời tiên tri trong Kinh Thánh đều có một "thời điểm" rất cụ thể.**

Đức Chúa Trời tạo ra trái đất trong 6 ngày và nghỉ ngơi vào ngày thứ 7. Vì vậy, vì một ngày (của sự sáng tạo) tượng trưng cho một ngàn năm lịch sử của trái đất này, Chúa Giê-Su sẽ trở lại trái đất khi trái đất được 6.000 năm tuổi, sẽ bắt đầu "sự an nghỉ" ngàn năm thứ 7 của 1.000 năm. Khi Chúa Giê-Su đến, người công chính sẽ được cất lên thiên đàng, còn những người chưa được cứu sẽ chết trên đất. Satan và các thiên thần xấu đi theo sẽ bị "trói buộc" trên đất bởi một "xiềng xích" hoàn cảnh, không có ai để cám dỗ. Satan và thiên thần xấu xa theo mình sẽ phải sống trong mớ hỗn độn mà họ đã tạo ra.

Thêm bằng chứng chống lại thuyết tiến hóa:

Cả các sinh vật dưới biển và chim trời đều "tùy theo loại mà sinh sôi nảy nở". Trong số cả hai loài không có sự "tiến hóa".

Vs 20-25 Đức Chúa Trời phán: 'Nước phải đầy đầy các loài thủy sinh vật, và phải có các loài chim bay lượng trên trời!'

*Đức Chúa Trời tạo ra các loài thủy quái (các sinh vật biển), mọi loài sinh vật đầy đầy dưới nước *tùy theo loại, và các loài chim có cánh *tùy theo loại. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt.*

Đức Chúa Trời ban phước cho chúng và bảo: 'Hãy sinh sản, tăng thêm; sinh đầy đầy dưới biển. Các loài chim hãy gia tăng trên đất.'

Đó là buổi chiều và buổi sáng ngày thứ năm.

*Đức Chúa Trời phán: 'Đất phải sinh các sinh vật *tùy theo loại!' thì có như vậy.*

*Đức Chúa Trời tạo nên các thú rừng *tùy theo loại, súc vật *tùy theo loại và mọi loài bò sát trên đất *tùy theo loại. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt đẹp.*

Đức Chúa Trời tố cáo Tôn giáo thời đại mới (New Age), Ma thuật (Wicca), Phù thủy (Witchcraft)

New Age, Ma thuật và Phù thủy đều tôn thời trái đất. Họ tin rằng động vật bình đẳng với con người khi sống trên trái đất. Nhưng Đức Chúa Trời lại tuyên bố khác. Ngài nói với **con người rằng họ có quyền thống trị mọi sinh vật trên trái đất.**

Vs 26 Đức Chúa Trời phán: 'Chúng ta hãy tạo nên loài người như hình thể Ta và giống như Ta, để quản trị các loài cá biển, chim trời, súc vật trên cả trái đất và các loài vật bò trên đất.'

Đức Chúa Trời tạo dựng A-đam và Ê-va như Một cá thể (One Being)

Vs 27 Đức Chúa Trời tạo loài người theo hình ảnh Ngài. Ngài sáng tạo loài người như hình ảnh Đức Chúa Trời. Ngài tạo nên người nam và người nữ.

Đức Chúa Trời đã tạo nên một cá thể ("theo hình ảnh Đức Chúa Trời, Ngài đã tạo dựng nên con người") nhưng con người đó cả nam và nữ ("nam và nữ do Ngài tạo ra họ"). Sau đó, trong Sáng Thế Ký 2:21-24, Đức Chúa Trời giải thích cách Ngài lấy "bộ phận sinh sản" - (dịch theo nghĩa đen) (không phải xương sườn) - cơ quan sinh sản của người nữ - từ A-đam và tạo nên Ê-va.

Đó là lý do tại sao đàn ông có núm vú - một lời nhắc nhở rằng Đức Chúa Trời tạo ra A-đam và Ê-va là một.

Ban đầu Đức Chúa Trời tạo ra A-đam và Ê-va là một cá thể để chứng tỏ rằng khi người nam và người nữ kết hôn, họ sẽ là "một thịt".

"Vì thế, người nam sẽ rời cha mẹ để kết hiệp với vợ và hai người trở thành một thịt." Sáng Thế Ký 2:24

Việc tổ chức hôn nhân do Đức Chúa Trời ban trong Vườn Địa Đàng tượng trưng cho mối quan hệ của Đức Chúa Trời với nhân loại. A-đam đại diện cho Đức Chúa Trời và Ê-va đại diện cho loài người.

Đó là lý do tại sao hai người cùng giới tính, nam + nam hoặc nữ + nữ sẽ không thể được. Bởi vì Đức Chúa Trời đã tạo ra Nam và Nữ là MỘT. Đó là sự kết hợp duy nhất có thể hợp nhất thành "một con người" trong hôn nhân.

Sự kết hôn đồng tính sẽ không bao giờ đi đến thành công - bởi vì nó đi ngược lại với kế hoạch của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời đang tiết lộ cho chúng ta (nhân loại) là cô dâu của Ngài và Ngài là chồng của chúng ta. Và chúng ta phải có sự kết hợp thuộc linh với Đức Chúa Trời giống như vợ chồng kết hợp với nhau về mặt thể xác - "hai người trở thành một thịt."

Chúng ta phải gần gũi với Đức Chúa Trời về mặt thuộc linh như vợ chồng gần gũi về thể xác.

Tại sao Kiểm Soát Dân Số không hiệu quả

NWO/Do Thái/Illuminati phản đối việc "lấp đầy trái đất". Họ có kế hoạch hủy diệt ít nhất trên 6 tỷ người khỏi mặt đất trong 10-15 năm tới. Điều này sẽ được thực hiện bởi chiến tranh, nạn đói, bệnh tật do sự tham nhũng - nhúng tay vào nguồn cung cấp thực phẩm, tiêm chủng, GMO (thực phẩm biến đổi gen), hạn hán dẫn đến không thể trồng lương thực cũng như không đủ nước để uống, phá thai, từ chối chăm sóc sức khỏe cho người già, và người khuyết tật, v.v.

Nhưng kế hoạch của Đức Chúa Trời thì khác. Ngài phán: "Hãy sinh sản gia tăng đầy dẫy mặt đất".

*Vs 28 Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán: *'Hãy sinh sản gia tăng đầy dẫy mặt đất và thống trị đất. Hãy quản trị loài cá biển, chim trời và tất cả các loài vật bò trên đất.'*

Tại sao Carbs tốt cho bạn

Đức Chúa Trời Cung Cấp Chế Độ Ăn Lý Tưởng Cho Cả Động Vật Và Con Người - Chế Độ Ăn Thuần Chay! (a Vegen Diet)

Cơ thể sử dụng carbohydrate (yếu tố dinh dưỡng đa lượng) - carbohydrate có trong trái cây, ngũ cốc và rau củ cải quả - chứ không phải carbohydrate tinh chế như Twinkies và HoHo's.

Khi Đức Chúa Trời tạo ra trái đất, mọi thứ đều hoàn hảo và không có gì chết. Cả động vật và con người đều là những người ăn thuần chay, sống bằng Chế độ ăn lý tưởng của Đức Chúa Trời bao gồm trái cây và ngũ cốc ở dạng tự nhiên.

*Vs 29-30 Đức Chúa Trời phán: 'Ta ban cho các ngươi *mọi thứ rau cỏ kết hạt mọc trên đất và mọi thứ cây cối sinh *quả kết hạt, *để dùng làm thực phẩm cho các ngươi.'*

Ta cũng ban tất cả cây cỏ xanh cho các thú vật, chim trời và mọi loài vật bò trên đất, mọi loài có hơi thở làm thực phẩm thì có như vậy.'

Sau khi tội lỗi xâm nhập, rau củ đã được thêm vào Chế độ ăn lý tưởng, xuất hiện các loài cây không ăn được.

"Đức Chúa Trời phán với A-đam: Vì con đã nghe lời vợ, ăn trái cây Ta đã truyền lệnh đừng ăn nên đất đai bị rủa sả vì con; Cả đời con phải làm lụng khó nhọc mới có miếng ăn.

Đất sẽ SINH CÁC LOÀI GAI GÓC; Và con sẽ ăn cây cỏ ngoài đồng." Sáng Thế ký 3:17-18

Trước khi tội lỗi xâm nhập, A-đam và Ê-va không phải "làm việc để có miếng ăn". Họ hái trái trên cây và hái lúa ngoài đồng.

Nhưng sau khi phạm tội, Đức Chúa Trời giao cho họ công việc tầm thường. Cuộc sống trở nên khó khăn. Đó là điều cần thiết để xây dựng bản tính (character). (II Cô-rinh-tô 12:9-10)

"...Con phải đỡ mồ hôi trán mới có thức ăn." Sáng Thế Ký 3:19

"Thấy là rất tốt."

Sau mỗi ngày sáng tạo, Đức Chúa Trời đều tuyên bố ngày đó là "tốt đẹp". Nhưng sau khi Ngài tạo dựng loài người "theo hình ảnh Ngài" và khi Ngài nhìn thấy toàn bộ công trình sáng tạo của Ngài - suốt sáu ngày - Ngài đã tuyên bố nó là "rất tốt".

Vs 31 Đức Chúa Trời nhìn mọi vật Ngài dựng nên và thấy là RẤT TỐT. Đó là buổi chiều và buổi sáng ngày thứ sáu.

Sự đổi đầu cuối cùng với thuyết tiến hóa

Đức Chúa Trời thiết lập ngày Sa-bát Thánh - Ngày Sa-bát ngày tưởng nhớ sự sáng tạo của Ngài

Các câu 1-3 trong Sáng Thế Ký, Chương 2, nên được đưa vào Sáng Thế Ký Chương 1. Kinh Thánh chỉ được tách rời Chương và Câu, hằng trăm năm sau khi Kinh Thánh được viết ra.

Vs 1-3 Thế là hoàn thành trời, đất và tất cả vạn vật.

Đức Chúa Trời hoàn tất công việc Ngài đã làm vào ngày thứ bảy, Ngài nghỉ mọi công việc Ngài đã làm.

Đức Chúa Trời chúc phước cho ngày thứ bảy và thánh hóa nó vì vào ngày ấy Đức Chúa Trời nghỉ ngơi mọi công việc sáng tạo.

Đức Chúa Trời đã tạo ra ngày Sa-bát - thứ Bảy - là ngày Sa-bát của Ngài, một ngày để chúng ta dành cho Ngài, để nhận biết Ngài và bản tính của Ngài.

Nếu những Cơ đốc nhân liên tục giữ ngày Sa-bát thứ Bảy qua các thời đại, kể từ khi sáng tạo, thì sẽ KHÔNG có "thuyết tiến hóa" vì ngày Sa-bát thứ Bảy là ngày tưởng nhớ sự sáng tạo của Đức Chúa Trời.

Ngày Sa-bát thứ Bảy cũng là Dấu hiệu cho thấy uy quyền của Đức Chúa Trời rằng Ngài đáng để chúng ta thờ phượng vì Ngài đã tạo dựng nên chúng ta và sở hữu chúng ta. Hãy xem Điều Răn Thứ Tư:

"Hãy NHỚ ngày Sa-bát để giữ làm ngày thánh. (vì Đức Chúa Trời BIẾT mọi người sẽ "quên.")

Con phải làm tất cả công việc mình trong sáu ngày,

nhưng ngày thứ bảy là ngày nghỉ dành cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con. Trong ngày đó, con, con trai, con gái, tôi trai tớ gái, súc vật của con, cả đến khách lạ trong nhà con, đều không được làm bất cứ công việc gì cả. (bao gồm bất kỳ vị khách nào trong nhà bạn.)

Vì trong sáu ngày Đức Chúa Trời đã tạo dựng trời, đất, biển, và muôn vật ở trong đó (ám chỉ đến Sự sáng tạo), nhưng Ngài nghỉ ngày thứ bảy. Vì vậy, Đức Chúa Trời ban phước cho ngày Sa-bát và THÁNH HÓA ngày ấy." Xuất Ai Cập 20:8-11

Điều Răn Thứ Tư của Đức Chúa Trời - Điều Răn ngày Sa-bát thứ Bảy - là dấu hiệu và thẩm quyền của Ngài. Một vị vua ký các văn bản, sau đó đóng dấu chúng bằng "con dấu quyền lực" bao gồm tước vị của Ngài - Vua - và lãnh thổ của Vua, quốc gia hoặc khu vực mà Vua thống trị.

Dấu hiệu thẩm quyền của Đức Chúa Trời nằm ở Điều Răn Thứ Tư - ở trung tâm của Mười Điều Răn Đó (Điều Răn Thứ Tư là Điều Răn đầu tiên được ban cho loài người). Điều Răn cho chúng ta biết TẠI SAO Ngài có quyền cai trị chúng ta và tại sao Ngài có quyền được tôn thờ. "Dấu hiệu" quyền lực của Ngài bao gồm Danh hiệu - Đấng Tạo Hóa - và khu vực mà Ngài có quyền cai trị: "trời, đất, biển và mọi thứ trong đó".

Nếu TẤT CẢ mọi người thờ phượng vào Ngày thứ Bảy - ngày Sa-bát, họ sẽ không bị lạc lối vào niềm tin vào thuyết tiến hóa. Họ sẽ nhớ - vào mỗi ngày Sa-bát thứ Bảy - rằng Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa của chúng ta và chúng ta phải thờ phượng Ngài vào NGÀY CỦA NGÀI. Đức Chúa Trời bảo chúng ta phải "Dừng" - dừng công việc thường ngày, ngăn người làm công của chúng ta làm việc, thậm chí ngăn cản động vật của chúng ta làm việc (động vật trang trại, động vật kéo, v.v.) Mọi người đều cần một ngày nghỉ ngơi sau công việc thường ngày và một ngày trọn vẹn dành cho Đức Chúa Trời.

Thật không may, trên thực tế, toàn bộ thế giới Cơ đốc giáo đã loại bỏ Ngày Thánh của Đức Chúa Trời, ngày Sa-bát thứ Bảy, thay vào đó chọn đi theo Satan và thờ phượng vào ngày ngoại giáo của thần Mặt trời - Chủ nhật!

Nhưng Chúa Giê-su đã nói: "Con Người là Chúa của ngày Sa-bát". Ma-thi-ơ 12:8

Ngày Thứ Bảy - Ngày Sa-bát là ngày mà chính Đức Chúa Trời dành riêng để ở với chúng ta. Tuy nhiên, trên thực tế, toàn bộ thế giới Cơ đốc giáo đã từ chối món quà tuyệt vời của Đức Chúa Trời và thay vào đó đã chọn ngày của Satan, một ngày mà họ đến nhà thờ vào Chủ nhật trong khoảng một tiếng, sau đó dành thời gian còn lại trong ngày để làm theo sở thích của mình.

Vì vậy, ngoài việc giữ sai ngày, họ còn từ chối giữ ngày thánh theo cách Đức Chúa Trời truyền dạy - bằng cách làm theo ý mình!

Đúng là người Do Thái Chính thống ngày nay đến hội đường vào ngày Sa-bát thứ Bảy, nhưng việc tuân giữ ngày Sa-bát của họ tuân theo hàng ngàn quy tắc áp bức của Talmud, những quy tắc mà Chúa Giê-su đã khiển trách mạnh mẽ, thay vào đó biến ngày Sa-bát thành một gánh nặng thay vì một niềm vui.

Phước lành ngày Sa-bát

"Nếu người trở lại, giữ chân mình khỏi phạm ngày Sa-bát, Không làm theo ý mình trong ngày thánh của Ta; Nếu người xem ngày Sa-bát là ngày vui thích, Ngày thánh của Đức Chúa Trời là đáng trọng; Nếu người tôn trọng ngày đó, Không đi đường riêng, không làm theo ý riêng, Và không nói những lời vô bổ;

Thì bây giờ, người sẽ được vui thỏa trong Đức Chúa Trời, Ta sẽ cho người cưỡi lên các đỉnh cao trên đất; Ta sẽ nuôi người bằng cơ nghiệp của Gia-cốp, tổ phụ người.' Chính mệnh Đức Chúa Trời đã phán như vậy." Ê-sai 58:13-14

Ngày Sa-bát là Ngày Tưởng Niệm Ngài là Đấng Cứu Chuộc

Trong Phục Truyền, Chương 5, Mười Điều Răn được lặp lại. Nhưng trong phiên bản Mười Điều Răn này, trái ngược với phiên bản trong Xuất hành, Chương 20, Điều Răn Thứ Tư (Điều Răn Ngày Sa-bát) được diễn đạt lại. Viết rằng:

"Hãy giữ ngày Sa-bát để làm nên ngày thánh như Đức Chúa Trời của con đã truyền dạy. Con phải làm tất cả công việc mình trong sáu ngày,

nhưng ngày thứ bảy là ngày Sa-bát dành cho Đức Chúa Trời của con. Trong ngày đó, con, con trai, con gái, tôi trai (nhân viên nam) tớ gái (nhân viên nữ), bò lừa hay bất cứ súc vật nào của con, cả đến ngoại kiều ở trong thành của con (khách đến nhà) đều không được làm việc, để cho tôi trai tớ gái của con cũng được nghỉ như con.

Hãy nhớ rằng con đã làm nô lệ trong xứ Ai Cập ("Ai Cập" tượng trưng cho "tội lỗi" trong Kinh Thánh), và Đức Chúa Trời của con đã dang cánh tay đầy quyền năng đem con ra khỏi đó. Vì vậy, Đức Chúa Trời của con đã truyền dạy con phải giữ ngày Sa-bát." Phục Truyền 5:12-15

Khi Chúa Giê-Su chết trên cột gỗ, Ngài đã cứu chuộc thế gian khỏi tội lỗi, vì thế Ngài truyền lệnh cho chúng ta phải giữ ngày thứ Bảy - ngày Sa-bát thánh để tưởng nhớ sự cứu chuộc của Ngài cho toàn thế gian.

Thật đáng tiếc khi những người coi ngày mặt trời ngoại giáo - Chủ nhật - là "ngày thánh" của họ lại không thể dự phần vào món quà tuyệt vời của Đức Chúa Trời là sự hiện diện của Ngài, món quà học cách nhận biết Chúa một cách gần gũi và cá nhân.

Nếu không dành một ngày trong tuần, Ngày thứ Bảy - ngày Sa-bát, với Đức Chúa Trời, nghiên cứu Lời Ngài và sự sáng tạo của Ngài, thì không có cách nào để biết Ngài đủ rõ để tin cậy Ngài trong mọi việc trong cuộc sống của chúng ta.

Từ "tin cậy" (trust) trong Kinh Thánh (pistis - trong tiếng Hy Lạp) cũng là từ được dịch là đức tin và niềm tin, và Kinh Thánh nói:

"Không có đức tin (sự tin cậy, niềm tin) thì không thể nào làm hài lòng Đức Chúa Trời." Hê-bơ-rơ 11:6

Và nếu không có Đức tin (sự tin cậy, niềm tin) thì không thể thoát khỏi bệnh hiểm nghèo.

"Tại đó (ở Na-xa-rét - nơi Chúa Giê-Su lớn lên), Ngài (Chúa Giê-Su) không làm nhiều việc quyền năng, vì sự vô tín của họ." Ma-thi-ơ 13:58

Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta món quà quý giá là ngày Sa-bát thứ Bảy vì lợi ích của chúng ta. Tại sao bất cứ Cơ đốc nhân nào lại từ chối nó?

"Ngày Sa-bát được tạo nên vì loài người (nhân loại) ..." Mác 2:27

Kết luận:

Khi Chúa mở tâm trí chúng ta đón nhận lẽ thật, Kinh Thánh sẽ hoàn toàn phù hợp với thời đại chúng ta. Trong một chương, cuốn sách đầu tiên của Kinh Thánh, Sáng Thế Ký, Đức Chúa Trời đã mặc khải cho chúng ta những điều sau:

1. Sự sáng tạo (Creation) là có thật. Sự tiến hóa (Evolution) là điều sai trật. Mọi thứ đều "sinh ra" "tùy theo loại của mình."
2. Một Tuần gồm có 7 ngày (Trong Cách mạng Pháp, một nỗ lực đã được thực hiện nhằm tiêu diệt Đức Chúa Trời khỏi nền văn hóa của họ, vì vậy họ đã chuyển sang một tuần có 10 ngày. Nhưng điều đó đã thất bại. Không thể thay đổi những gì Chúa đã tạo ra).
3. Chế độ ăn lý tưởng là chế độ ăn thuần chay - cho cả người và động vật. Thậm chí ngày nay, các nghiên cứu khoa học cho thấy người ăn chay sống lâu hơn người ăn thịt 10 năm.
4. Những người theo Tôn giáo Thời đại mới (New Agers) và những người được hành phép thuật và các phù thủy đều sai lầm khi họ tôn thờ trái đất, cũng như những người theo Trật tự Thế giới Mới (New World Order).

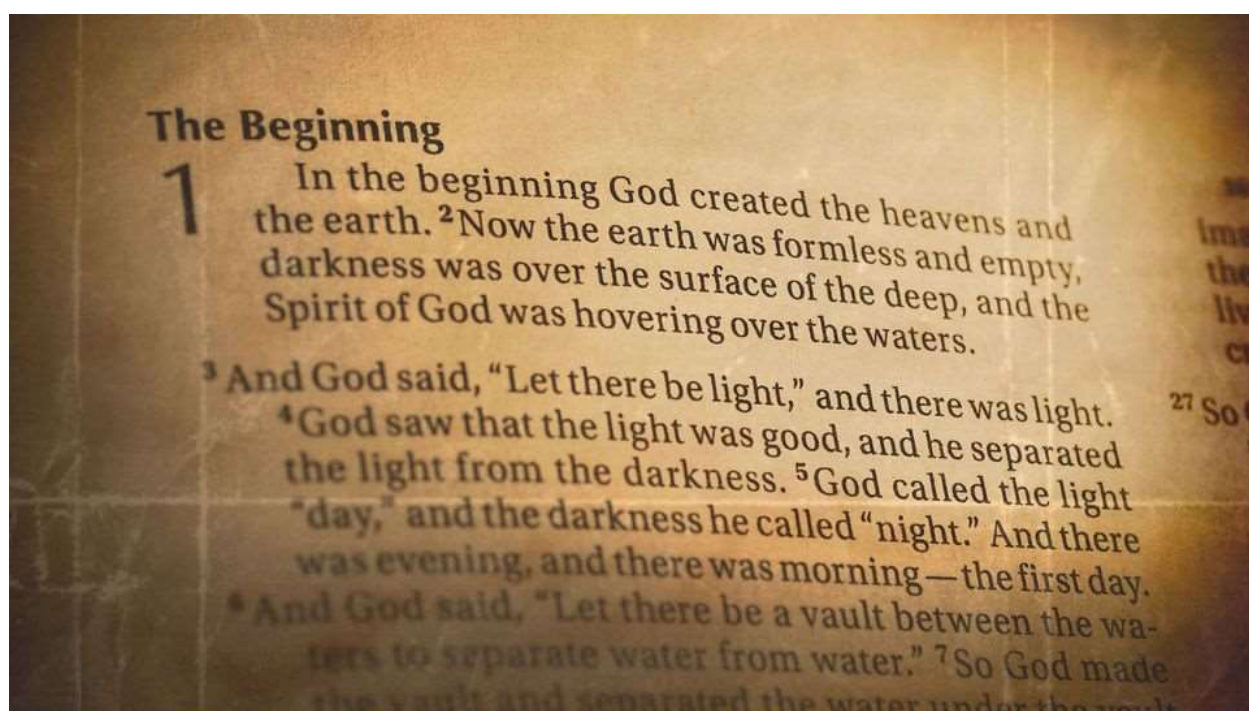
5. Các nhà bảo vệ môi trường đã sai lầm khi nói rằng các loài động vật trên trái đất đều bình đẳng với con người. Đức Chúa Trời đã ban cho con người quyền thống trị các loài động vật.

6. Thờ phượng vào ngày Sa-bát thánh của Đức Chúa Trời - Ngày Sa-bát thứ Bảy - để cho chúng ta dành thời gian với Đấng Tạo Hóa, học cách nhận biết Ngài, học cách tin cậy Ngài và nhận được những phước lành tuyệt vời về sự khôn ngoan và sức khỏe của Ngài.

Cả thế giới đang phải chịu đựng bệnh tật và cái chết sớm. **Cả thế giới đang bị lừa dối bởi những người theo thuyết bảo vệ môi trường (environmentalists), những người theo thuyết tiến hóa (evolutionists) và y học chính thống (orthodox medicine).**

Sẽ khác biệt biết bao đối với mọi người nếu mọi người có sự khôn ngoan để hiểu cách sống tốt và sự khôn ngoan để phân biệt sự khác biệt giữa sự thật và sự lừa dối.

Sẽ khác biệt bao đối với họ nếu họ giữ ngày thứ Bảy - ngày Sa-bát!



Tại sao TẤT CẢ các Nhà thờ đều dạy rằng Satan có quyền năng hơn Chúa Giê-Su Christ?

Mọi nhà thờ đều dạy rằng Đức Chúa Trời là toàn năng, toàn trí, toàn tại. Họ dạy: *"Có điều gì quá khó với Chúa chẳng"* (Sáng Thế Ký 18:14). Họ dạy rằng Đức Chúa Trời là toàn năng!

"Ta là Đức Chúa Trời, chẳng có ai giống như Ta." Ê-sai 46:9

"Với người, việc này không ai làm nổi, nhưng với Đức Chúa Trời mọi việc đều được cả." Ma-thi-ơ 19:26

Satan đã cám dỗ A-đam và Ê-va, "sự sa ngã" của họ mang đến tội lỗi và cái chết cho toàn thể nhân loại. **Một sự cám dỗ của Satan đã biến TẤT CẢ nhân loại thành tội nhân.** Tuy nhiên, Chúa Giê-Su Christ đã đến thế gian với tư cách là một con người, với tư cách là một con người trong chúng ta và trong suốt sứ vụ của Ngài, Ngài đã bị tấn công, không được tin tưởng, bị buộc tội là kẻ lừa đảo, bị chế giễu và cuối cùng bị làm nhục, đánh đập và hành quyết theo cách tàn nhẫn nhất có thể. Ngài đã phải trả giá đắt nhất! Ngài bị đóng đinh trên cột gỗ, sẵn sàng hy sinh mạng sống mình cho TẤT CẢ tội nhân. Tuy nhiên, Chúa Giê-Su Christ, theo lời dạy của nhà thờ, sẽ chỉ có thể cứu được "một số."

Satan đã làm cho TẤT CẢ nhân loại trở thành tội nhân - nhưng Chúa Giê-Su Christ sẽ chỉ có thể làm cho TẤT CẢ tội nhân nhân loại - một số - không phải TẤT CẢ - trở nên công chính!

Điều đó có nghĩa là Satan quyền năng hơn Chúa Giê-Su Christ!

Nhưng điều đó không thể được!

Vậy câu trả lời là gì? Phải chăng các nhà thờ đang bóp méo quyền năng của Chúa Giê-Su Christ. Có phải họ đang dạy rằng Satan sẽ là Kẻ chiến thắng lớn khi kết thúc? Chúa Giê-Su nói rằng Ngài đến "để cất tội lỗi của cả thế gian". (Giăng 1:29)

Liệu Chúa Giê-Su Christ có THẤT BẠI trong sứ mệnh của Ngài không?

Có phải Chúa Giê-Su Christ đã mất quyền kiểm soát những sự sáng tạo của Ngài? Có phải Chúa Giê-Su Christ đã mất Satan khỏi quyền kiểm soát của Ngài?

Liệu Satan, một loài thọ tạo, có thể thông minh hơn Đức Chúa Trời không?

Trong chương đầu tiên và thứ hai của sách Gióp, Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng **Satan không thể làm điều gì khác ngoài điều Chúa cho phép.** Vì vậy, **nếu Đức Chúa Trời cho phép, có nghĩa là điều đó đến từ Ý MUỐN của Ngài.**

"Vì thế, bởi sự phạm tội của chỉ một người (A-đam) mà mọi người bị kết án;

Thì cũng vậy, bởi hành động công chính của một Người (Chúa Giê-Su Christ) mà mọi người được xưng công chính và hưởng sự sống." Rô-ma 5:18

Tội lỗi của A-đam đã khiến TẤT CẢ nhân loại trở thành tội nhân

"Vì, bởi sự không vâng phục của một người (A-đam) mà tất cả (the many) trở thành tội nhân;

Cái chết của Chúa Giê-Su Christ trên cột gỗ đã cứu rỗi TẤT CẢ nhân loại

Thì cũng vậy, bởi sự vâng phục của một Người (Chúa Giê-Su Christ) mà tất cả (the many) sẽ trở nên công chính." Rô-ma 5:19

Từ Hy Lạp *polloi* được sử dụng trong đoạn Kinh Thánh này có nghĩa là "the many" - tất cả - không phải "many" - nhiều. ("The many" và "All" đều chỉ về TẤT CẢ, nhưng từ "The

many" ám chỉ từ một người mà tất cả đều như vậy - giống như ban đầu mọi thứ đều hoàn hảo, chỉ bởi tội lỗi của A-đam và Ê-va mà cả nhân loại đều bắt đầu có sự chết, hoặc như từ một mình Chúa Giê-Su là Đấng công chính chết cho tất cả tội nhân - toàn bộ loài người và cả thiên thần - thì tất cả đều nên công chính). Chúng ta biết rằng tội lỗi của A-đam đã dẫn đến toàn thể nhân loại trở thành tội nhân. Đức Chúa Trời nói với chúng ta rằng qua cái chết của Chúa Giê-Su Christ trên cột gỗ, cuối cùng toàn thể nhân loại sẽ được xưng công chính.

Sự Phục Hồi cả vũ trụ (Universal Restoration)

"Luật pháp đã đến làm cho tội lỗi gia tăng; nhưng nơi nào tội lỗi gia tăng thì ân điển lại càng dư dật hơn." Rô-ma 5:20

Chúng ta KHÔNG THỂ Vượt qua Ân điển!

(Vui lòng xem thêm bài viết: "Được cứu bởi Ân điển" có nghĩa là gì?)



TẠI SAO RẤT KHÓ KHĂN ĐỐI VỚI NHỮNG CƠ ĐỐC NHÂN TIN RẰNG ĐỨC CHÚA TRỜI SẼ GIẢI CỨU MỌI NGƯỜI?

Tất cả Cơ đốc nhân đều mong được lên thiên đàng. Trong hầu hết các trường hợp, đó là LÝ DO vì sao họ là Cơ đốc nhân. Họ không muốn xuống địa ngục. Nhưng Cơ đốc giáo (Christianity - niềm tin nơi Đức Chúa Trời cách cá nhân - không phải một tôn giáo) thực sự dành cho ở đây và bây giờ (ban thêm sức ngay lúc này để vượt qua mọi hoạn nạn - Phi-líp 4:13). Để sẵn sàng lên thiên đàng, trước tiên một người phải trở nên Một với Đức Chúa Trời trên trái đất này. Người đó phải phát triển (một quá trình lâu dài) bản tính (character) của Đấng Christ ngay trên trái đất này. Đức Chúa Trời không vung cây đũa thần và khiến một người trở nên "hoàn hảo" sau khi chết. Sự hoàn thiện bản tính - nhân cách của một người xảy ra trên trái đất này bằng cách trải qua khó khăn. Đó là lý do tại sao Chúa Giê-su đã nói: "Các con sẽ có hoạn nạn trong thế gian." (Giăng 16:33)

Tâm nhìn thuộc linh (Spiritual vision) phụ thuộc vào bản tính của chúng ta. Chính những người có "tấm lòng trong sạch" là những người "thấy" Đức Chúa Trời - chính những người có "tấm lòng trong sạch" mới hiểu được bản tính thực sự của Đức Chúa Trời (Ma-thi-ơ 5:8).

"Cái nhìn của tôi về Đức Chúa Trời phụ thuộc vào tình trạng bản tính của tôi.

Bản tính của tôi quyết định liệu sự thật có thể được tiết lộ cho tôi hay không.

Trước khi tôi có thể nói: "Tôi đã nhìn thấy Ngài", phải có điều gì đó trong bản tính của tôi phù hợp với hình ảnh của Đức Chúa Trời.

Cho đến khi tôi thực sự được Sinh lại (sinh từ thiên thượng - Giăng Chương 3) và thực sự bắt đầu nhìn thấy vương quốc của Đức Chúa Trời (ở BÊN TRONG chúng ta - không phải là một vương quốc thế gian có thể thấy được), tôi chỉ nhìn từ góc độ thành kiến của chính mình." Oswald Chambers, My Utmost For His Highest, July 13

Thật không may, chúng ta nhìn thấy Đức Chúa Trời qua bản tính RIÊNG của chúng ta (Ga-la-ti 5:19-21) chứ KHÔNG bản bản tính của Ngài. Nếu bạn muốn kẻ thù của mình bị hủy diệt thì bạn sẽ tôn thờ một vị thần hủy diệt kẻ thù của NGÀI.

Bạn sẽ không bao giờ có thể nhìn thấy bản chất yêu thương thực sự của Đức Chúa Trời cho đến khi sự cứu rỗi của mọi người trên thế giới đối với bạn cũng quan trọng như sự cứu rỗi của chính bạn.

Mặc khác, nếu bạn quan tâm đến sự cứu rỗi của MỌI NGƯỜI, thì Đức Chúa Trời sẽ tiết lộ cho bạn biết bản tính yêu thương thực sự của Ngài.

Chỉ khi bạn hiểu rằng Đức Chúa Trời yêu thương tất cả mọi người trên thế giới, người tốt cũng như kẻ xấu, cũng như bạn yêu thương con cái mình (khi chúng tốt hoặc ngay cả khi chúng xấu), bạn mới thấy được rằng Đức Chúa Trời sẽ KHÔNG hủy diệt Kẻ thù của Ngài, bởi vì HỌ đều là con của Ngài. Thay vào đó, Ngài sẽ biến đổi họ thành giống như Ngài bằng cách hủy diệt - không phải họ - mà là tội lỗi trong cuộc sống của họ bằng cách cho phép họ gặt những gì họ đã gieo.

Những thử thách, hoạn nạn và rắc rối xây dựng nên bản tính - nhân cách (character) và đó là lý do tại sao chúng ta được khuyên hãy "vui mừng trong hoạn nạn". Đức Chúa Trời không trừng phạt chúng ta. Hậu quả những quyết định ích kỷ, thiếu hiểu biết và hoàn toàn sai lầm trong cuộc sống mang đến cho chúng ta mọi rắc rối mà chúng ta cần. Chính rắc rối này cuối cùng đã thuyết phục chúng ta rằng chúng ta không có khả năng tự điều hành cuộc đời -

cuộc sống của mình. Chính rắc rối này cuối cùng sẽ thanh tẩy tội lỗi trong cuộc sống của chúng ta, cho dù sự sà lợt (Khải Huyền 3:10; Ma-la-chi 3:2-3) xảy ra trong thời đại này hay ở Ngai lớn và trắng (Khải Huyền 20:11). (Tức là có hai sự cứu rỗi - I Cô-rinh-tô 15:20-28 - sự phục sinh thứ nhất dành cho người được Chúa xưng công chính và họ sẽ sống lại khi Chúa Giê-Su quang lâm lần 2 và được cất lên thiên đàng ở tạm cho đến ngày trở xuống trái đất mới - sự phục sinh thứ hai dành cho những người đã chết mà chưa được cứu - họ sẽ sống lại trong Ngày Phán Xét và bị xét xử theo những công việc mình làm - gặt những gì mình gieo - sau khi gặt những gì mình gieo - họ học biết con đường trọn vẹn và cuối cùng được cứu - trở nên hoàn hảo - người cuối cùng là Satan - trước khi con người bước vào thời kỳ sống bất tử và hạnh phúc mãi mãi.)

Nghe tiếng Chúa

Chúng ta chỉ có thể nhận ra tiếng của Đức Chúa Trời phán với chúng ta qua tâm trí nếu bản tính của Ngài ở trong chúng ta. Nghe tiếng của Đức Chúa Trời là sự bày tỏ trong chúng ta bản tính của Đấng đang phán. "Phần lớn chúng ta không thể nghe được điều gì ngoài chính mình và chúng ta không thể nghe bất cứ điều gì Chúa phán. Nhưng cuối cùng, khi chúng ta được đưa đến nơi, qua thử thách và đau khổ, nơi chúng ta có thể nghe thấy tiếng gọi của Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ được thay đổi sâu sắc." My Utmost For His Highest, January 16

Ai đã giết Đấng Christ?

Chúa Giê-Su Christ đã bị sát hại bởi việc nộp một phần mười (Ma-la-chi 3:8-10), chữa lành, giữ ngày Sa-bát, những người Pha-ri-si, Sa-đu-sê - những nhà lãnh đạo tôn giáo vào thời Chúa Giê-Su Christ, hay như những người theo đạo Cơ Đốc Phục Lâm, cùng với những "Hội thánh có tổ chức" - những người được cung cấp NHIỀU THÔNG TIN NHẤT về những điều của Đức Chúa Trời - những người tự gọi mình là "người được chọn" hay "dân sót".

Tại sao họ giết Đấng Christ?

Bởi vì Đấng Christ đã đến để mang lại sự cứu rỗi cho TẤT CẢ - KHÔNG chỉ "dân sót". Ngài đến như một Đấng yêu thương, thể hiện bản tính của Đức Trời. Ngài KHÔNG đến với tư cách là một chiến binh. "Giáo hội có tổ chức" vào thời Đấng Christ muốn có một Đấng Mê-si-a sẽ tiêu diệt kẻ thù của họ (người La Mã) và nâng HỌ ("Những người được chọn") lên vị trí quyền lực.

"Giáo hội có tổ chức" (The "Organized Church") vào thời Đấng Christ đã trở nên suy đồi, bại hoại và xa cách Đức Chúa Trời đến nỗi họ thậm chí KHÔNG thừa nhận Chúa Giê-Su là Đấng Mê-si-a khi Ngài đến. Họ buộc tội Chúa Giê-Su Christ bị quỷ ám - và họ đã giết Ngài.

BÂY GIỜ CŨNG GIỐNG NHƯ VẬY

"Giáo hội/nhà thờ/hội thánh có tổ chức" cụ thể ngày nay đã được cung cấp NHIỀU THÔNG TIN NHẤT về sự quang lâm LẦN HAI của Đấng Christ đã trở nên bại hoại và rơi vào tình trạng bội đạo đến mức họ sẽ chỉ chấp nhận một "Chúa giết người" là "Đấng cứu chuộc" của họ, một Đức Chúa Trời sắp sửa tiêu diệt kẻ thù của Ngài (và của họ) trong ngọn lửa hỏa ngục cháy phừng.

Cuối cùng, những Cơ đốc nhân, những người theo đạo Cơ Đốc Phục Lâm, sẽ đi đầu trong việc kêu gọi bỏ tù và thậm chí tử hình những ai tuyên bố bản tính THẬT của Chúa Giê-Su Christ. Và tất cả các giáo phái khác, những người cũng tôn thờ một "Chúa giết người" sẽ tham gia cùng họ.

Chúng ta trở nên giống như những người chúng ta ngưỡng mộ và tôn thờ.

Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng chúng ta trở nên giống như vị thần mà chúng ta tôn thờ. (Thi Thiên 18:25-26) Nếu chúng ta tôn thờ một Chúa giết người - một vị thần sát thủ - một vị thần HỦY DIỆT kẻ thù của mình - thì đó chính là điều mà CHÚNG TA trở thành, một kẻ sát nhân và kẻ hủy diệt - trong tâm lòng chúng ta.

Nhưng Chúa Giê-Su không bao giờ làm hại ai, và Chúa Giê-Su HOÀN TOÀN là Đức Chúa Trời. "Người ta sẽ đặt tên con trai ấy là Em-ma-nu-ên, nghĩa là Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta." (Ma-thi-ơ 1:23) Vậy Đức Chúa Trời không thể là Kẻ Sát Nhân vì Chúa Giê-Su không phải là kẻ giết người. Ngài nói, "Hãy YÊU kẻ thù mình, LÀM ƠN cho kẻ ghét mình." Đó chính đã/là Chúa Giê-Su và Chúa Giê-Su đã/là Đức Chúa Trời - trong hình dạng con người.

Khi có bản tính của Chúa Giê-Su trong lòng, chúng ta hiểu rằng Đức Chúa Trời yêu thương **TẤT CẢ** con cái của Ngài như nhau và Ngài có quyền **GIẢI CỨU** tất cả họ.

Đúng là ai cũng sẽ gặt những gì mình đã gieo, nhưng **KHÔNG BỊ LÊN ÁN/ĐỌA ĐÀY VĨNH VIỄN** (eternal damnation).

Thi Thiên 94:15 nói rằng "Sự phán xét đưa trở lại với sự công bình". Sự Phán Xét sẽ trả lại cho con người sự công bình - công chính (việc làm đúng đắn) SAU KHI họ đã gặt những gì đã gieo.

Ê-sai 26:9 nói rằng, ". . . Vì khi sự phán xét của Ngài thực thi trên đất; Thì cư dân trên thế giới học biết sự công chính (việc làm đúng đắn)."

Cả 2 câu Kinh Thánh trên là sự xác chứng về **MỤC ĐÍCH** của Sự phán xét trên Ngài lớn và trắng vĩ đại là để hướng mọi người trở lại làm điều đúng đắn, nhưng **CHỈ** sau khi họ đã gặt được những gì họ đã gieo. Mục đích của Sự Phán xét **KHÔNG** phải là tiêu diệt những người chưa theo Chúa Giê-Su Christ.

Một bậc cha mẹ yêu thương sẽ **KHÔNG BAO GIỜ** kỷ luật con mình bằng cách **GIẾT** nó. Kỷ luật là để khiến chúng quay trở lại việc làm đúng đắn. Bất cứ điều khác sẽ là sự tàn nhẫn và trừng phạt. (Đức Chúa Trời không bao giờ làm chuyện bất lương - Gióp 34:10 - và từ "trừng phạt" không có trong Kinh Thánh - từ đó luôn là chữ "sửa dạy" hoặc "viếng thăm".)

Ý **MUỐN** (WILL) của Đức Chúa Trời (từ tiếng Hy Lạp là thelema và có nghĩa là "ý chí/ý muốn" - không phải "mong muốn" hay "muốn") là **KHÔNG** một người nào chết mất mà **MỌI NGƯỜI** đều ăn năn." II Phi-e-rơ 3:9 Và Đức Chúa Trời, "Đấng hoàn thành **MỌI SỰ** theo Ý **MUỐN** của Ngài." Ê-phê-sô 1:11

Đức Chúa Trời không vội vàng. Theo đúng nghĩa đen, Ngài có "tất cả thời gian trên thế giới". Và Ngài biết chính xác cách đưa chúng ta đến nơi Ngài muốn - đó là - để **TẤT CẢ** được nên Một với Ngài.

"Kẻ thù cuối cùng bị hủy diệt là sự chết. . . Khi **TẤT CẢ** đã quy phục Ngài thì bấy giờ chính Ngài là Con cũng quy phục Đấng đã làm cho tất cả phục mình, để Đức Chúa Trời thực hiện mọi sự trong mọi người." I Cô-rinh-tô 15:26,28



SỰ SÁNG TẠO VÀ THUYẾT TIẾN HÓA

Nếu bạn được yêu cầu tranh luận với Stephen Hawking NGÀY MAI về vấn đề Sáng tạo và Tiến hóa (Creation vs Evolution), Bạn sẽ bảo vệ quan điểm của mình như thế nào - MÀ KHÔNG sử dụng Kinh Thánh (điều mà ông không tin vào)?

Nhà vật lý lý thuyết nổi tiếng người Anh Stephen Hawking (tác giả của cuốn sách "Black Holes" - Hố Đen) được phần lớn giới tri thức trên thế giới coi là người thông minh nhất còn sống. Trong cuốn sách của mình có tựa đề "The Grand Design" - Thiết kế vĩ đại, ông tuyên bố rằng không cần thiết phải của Đức Chúa Trời để tạo ra vũ trụ. Ông tin rằng vì định luật vạn vật hấp dẫn (the law of gravity) tồn tại nên vũ trụ có thể đã "tự tạo ra".

Vấn đề rõ ràng với lý thuyết này là "định luật vạn vật hấp dẫn" cũng đã "tự tạo ra"? Và nếu như vậy, điều đó đã xảy ra như thế nào?

Cuốn sách của ông về cơ bản tuyên bố rằng "Đức Chúa Trời không tồn tại."

Nếu ngày mai bạn được yêu cầu tranh luận với Stephen Hawking về vấn đề Sáng tạo và Tiến hóa, bạn sẽ bảo vệ quan điểm của mình như thế nào - nếu không sử dụng Kinh Thánh, Stephen Hawking không tin vào Đức Chúa Trời hay Kinh Thánh, vì vậy bạn chỉ phải sử dụng thông tin khoa học để chứng minh cho lập luận của mình.

Bạn có sẵn sàng làm điều đó không? Bạn có nghĩ rằng điều đó có thể thực hiện? Bạn sẽ tổ chức câu trả lời của mình như thế nào?

Satan và những người tin nhận theo hần trong trật tự Thế giới mới (New World Order) đang gây áp lực để "loại bỏ Đức Chúa Trời" khỏi nền văn minh - và thành công của Satan thật đáng kinh ngạc. Các quốc gia trước đây tự hào được gọi là "Cơ đốc giáo" giờ đây trở thành người ngoại giáo, bao gồm Hoa Kỳ, Anh, Đức và Nga, cùng một số quốc gia khác.

SỰ SÁNG TẠO và THUYẾT TIẾN HÓA

Bạn đến từ đâu và Tại sao bạn ở đây - trên trái đất này?

Trừ khi bạn biết câu trả lời cho những câu hỏi này, nếu không bạn sẽ không thể hiểu được cuộc sống của mình. Nếu cuộc sống là vô nghĩa, nếu chúng ta chỉ ở đây vài năm rồi ra đi mãi mãi thì chúng ta tồn tại không có mục đích gì? Tất cả dường như vô vọng.

Nhưng CÓ một mục đích cho cuộc đời bạn, một mục đích mà bạn ở đây để hoàn thành mà KHÔNG AI khác trên trái đất này có thể hoàn thành giúp bạn được.

Trước tiên chúng ta hãy xem qua câu hỏi: Bạn đến từ đâu?

Chúng ta không nói về sự ra đời thể chất (physical birth) của bạn. Câu hỏi này liên quan đến Sáng tạo và Tiến hóa. Bạn có được tạo ra bởi một Đức Chúa Trời nhân từ và yêu thương, là Cha của bạn, Đáng hứa chăm sóc bạn, Đáng có mục đích cụ thể, duy nhất cho cuộc sống của bạn bây giờ và hứa hẹn cuộc sống với Ngài mãi mãi không?

Hay bạn, với tư cách là một phần của loài người, tiến hóa từ chất nhờn, bụi vũ trụ (cosmic dust), hoặc thậm chí có thể từ "hư không" như một số nhà khoa học tin tưởng, trong trường hợp đó, cuộc sống của bạn là vô nghĩa và vô ích. Bạn đến từ hư không, bạn trôi dạt trong cuộc đời, bạn ra đi và không còn gì nữa. Cuộc sống trở thành một trò đùa tàn nhẫn.

Thuyết tiến hóa (the theory of evolution) được quảng bá là "khoa học" trong khi niềm tin vào sự sáng tạo được coi là một tôn giáo. Sự thật là CẢ sự sáng tạo và thuyết tiến hóa đều là niềm tin tôn giáo vì cả hai đều không thể được chứng minh một cách khoa học. Tuy nhiên, những sự hỗ trợ khoa học (hiển hiện trong đời sống) cho sự sáng tạo cho đến nay vẫn VƯỢT TRỘI hơn bất kỳ dữ liệu được cho là "khoa học" nào về quá trình tiến hóa mà thực sự không có sự tranh cãi nào, ít nhất là đối với những người sẵn sàng tự suy nghĩ.

Thiết kế:

Ví dụ, mọi thứ trên trái đất này đều có thiết kế. Thiết kế cần có Người Thiết kế. Bạn thoải mái thừa nhận rằng chiếc ô tô của bạn không "tự nhiên mà có", nó được thiết kế bởi một nhà thiết kế và được chế tạo bởi một đội ngũ sản xuất ô tô.

Chiếc đồng hồ trên cổ tay bạn không "tự nhiên mà có", nó được thiết kế bởi một nhà thiết kế. Nó đã không tiến hóa qua hàng triệu năm và đột nhiên xuất hiện trên cổ tay bạn.

Tuy nhiên, bàn tay của bạn, nơi có cổ tay của bạn để đeo đồng hồ, có thể cảm nhận được nhiều cảm giác khác nhau: nóng, lạnh, mịn, thô, mềm, cứng, những cảm giác mà đồng hồ của bạn không thể cảm nhận được. Bàn tay có thể đáp ứng các mệnh lệnh của não để thực hiện các ca phẫu thuật não phức tạp, chơi piano, vẽ những bức tranh đẹp, những điều mà đồng hồ của bạn không bao giờ có thể làm được. Bàn tay của bạn có thể tự lành khi bị thương và có thể tự tái tạo vào một cơ thể tự sinh sản để tạo ra những con nhỏ giống theo nó, điều chắc chắn không một chiếc đồng hồ nào có thể làm được. Tuy nhiên, bạn tin rằng chiếc đồng hồ được thiết kế bởi một nhà thiết kế, nhưng con người vốn phức tạp hơn rất nhiều so với đồng hồ, điều chỉ mới được phát triển.

Mỗi bông hoa, mỗi chiếc lá và mỗi ngọn cỏ đều có một thiết kế ngoạn mục. Và bạn càng nhìn gần, độ phóng đại càng cao thì độ phức tạp của thiết kế càng được tổ chức đáng kinh ngạc và phức tạp.

Những cỗ máy mà con người chế tạo để cung cấp oxy hoặc tiêu thụ carbon dioxide rất xấu xí, cồng kềnh, và cuối cùng trở thành rác không thể phân hủy, chướng mắt và gây ô nhiễm hành tinh. Nhưng những cỗ máy của Đức Chúa Trời cũng thực hiện cùng một điều đó, những "máy móc" như cây cối, hoa lá, đều tráng lệ, tinh tế và đẹp đẽ. Tất cả đều có khả năng phân hủy sinh học hoàn toàn, không bao giờ gây ô nhiễm môi trường.

Mọi khía cạnh của thiên nhiên đều thể hiện dấu ấn của một Nhà Thiết kế. Nhưng hầu hết thế giới chọn cách phớt lờ nó.

Tinh chỉnh các thông số của trái đất:

Các thông số cần thiết cho sự sống tồn tại trên trái đất là gì?

Theo nhà thiên văn học Hugh Ross, một Tiên sĩ, để có thể tồn tại sự sống trên trái đất, hơn 40 nguyên tố khác nhau phải có khả năng liên kết với nhau để tạo thành các phân tử. Liên kết phân tử phụ thuộc vào hai yếu tố, độ lớn của lực điện từ và tỉ số giữa khối lượng của electron và khối lượng của proton.

Nếu lực điện từ trên trái đất lớn hơn đáng kể, các nguyên tử sẽ bám vào các electron chặt đến mức không thể chia sẻ các electron với các nguyên tử khác và các phân tử không thể hình thành và sự sống không thể tồn tại trên trái đất. Nhưng nếu lực điện từ yếu hơn đáng

kể, các nguyên tử sẽ không còn bám vào các electron nữa, và một lần nữa, các phân tử không thể hình thành và sự sống không thể tồn tại trên trái đất.

Trên thực tế, có khoảng 30 thông số khác nhau trong vũ trụ phải có trong phạm vi rất hẹp để sự sống tồn tại trên trái đất, như thông số như hằng số lực hấp dẫn (the gravitational force constant): Độ lớn của lực hấp dẫn quyết định độ nóng của lò hạt nhân trong lõi của các ngôi sao sẽ bùng cháy. Nếu lực hấp dẫn mạnh hơn hiện tại thì các ngôi sao sẽ bốc cháy tương đối nhanh, quá nhanh và quá thất thường để sự sống có thể tồn tại trên trái đất.

Một hành tinh có khả năng duy trì sự sống phải được hỗ trợ bởi một ngôi sao vừa ổn định vừa cháy lâu. Tuy nhiên, nếu lực hấp dẫn yếu hơn, các ngôi sao sẽ không bao giờ đủ nóng để đốt cháy phản ứng tổng hợp hạt nhân. Tiến sĩ Ross nói, Trong một vũ trụ như vậy sẽ không có nguyên tố nào nặng hơn hydro và heli được tạo ra và sự sống không thể tồn tại trên trái đất.

Một số thông số khác nếu tinh chỉnh sẽ gây rối loạn, là:

A) tốc độ giãn nở của vũ trụ: Nếu nó lớn hơn thì sẽ không có sự hình thành thiên hà. Nếu nó nhỏ hơn thì vũ trụ sẽ sụp đổ trước khi hình thành ngôi sao.

B) vận tốc ánh sáng: Nếu nhanh hơn thì các sao sẽ quá sáng. Nếu chậm hơn, các ngôi sao sẽ không đủ sáng.

C) khoảng cách trung bình giữa các ngôi sao: Nếu nó lớn hơn, mật độ nguyên tố nặng (heavy element density) sẽ quá mỏng để hình thành các hành tinh đá. Nếu nhỏ hơn, quỹ đạo hành tinh sẽ trở nên mất ổn định.

Các nhà thiên văn học đo vũ trụ càng chính xác và rộng mở thì họ càng phát hiện ra nó được điều chỉnh tinh tế hơn. Ngoài ra, mức độ tinh chỉnh đã được đo lường là hoàn toàn đáng kinh ngạc -- vượt xa những gì con người có thể đạt được.

Tất cả những điều này khẳng định Sự sáng tạo của một Nhà Thiết Kế Bậc Thầy.

Tại sao bạn lại tin tưởng vào một bác sĩ của con người, khi bạn có Đức Chúa Trời là Đấng CHỮA LÀNH của mình, NGƯỜI CHỮA LÀNH VĨ ĐẠI NHẤT trong Vũ trụ, người mà theo các nhà khoa học, thông minh hơn bất kỳ bác sĩ nào của con người ít nhất một trăm ngàn tỷ lần!

Sự phức tạp của tế bào:

Thuyết tiến hóa giả định rằng chuyển động hỗn loạn của các hạt vô hồn cuối cùng đã mang lại cho bản thân nó một nhận thức sống động về sự tồn tại của chính nó. Thuyết cho rằng sự hỗn loạn và rối ren của các hạt vô tri, không sống đã tạo ra những sinh vật sống thông minh có thể trải nghiệm cảm xúc, yêu thương gia đình và đánh giá cao về âm nhạc.

Khi Darwin đề xuất thuyết tiến hóa, hay ít nhất là chọn lọc tự nhiên vào những năm 1800, người ta biết rất ít về hoạt động bên trong cơ thể con người. Ngày nay, theo Tiến sĩ Robert Gange, cần một căn phòng cao 24 feet, rộng 24 feet và sâu 24 feet (7 mét hơn) với những cá thể nhỏ như viên bi để mô hình hóa tế bào con người. Darwin hoàn toàn không biết về phức hợp DNA và RNA trong tế bào sống. Nếu người ta kéo dài DNA trong cơ thể con người, nó sẽ vươn từ trái đất đến gần mặt trăng, khoảng 239.000 dặm. Đó là lượng DNA trong một cơ thể con người.

Bên trong tế bào hoàn toàn làm chúng ta bất ngờ vì không thể hiểu được vẻ đẹp và bộ máy tinh vi của nó. **Bằng chứng về Đức Chúa Trời không chỉ ở phạm vi rộng lớn bên ngoài của vũ trụ, mà còn ở trong một tế bào cực nhỏ.**

Độ phức tạp không thể giảm đi được.

Khái niệm này cho thấy rằng nếu thiếu bất kỳ bộ phận nào của sinh vật thì toàn bộ sinh vật không thể hoạt động. Một ví dụ trong cuộc sống hàng ngày là cái bẫy chuột. Bẫy chuột có 5 bộ phận gồm bệ gỗ, lò xo, bẫy, búa và thanh giữ. Nếu thiếu một trong năm bộ phận thì bẫy chuột cũng không có 4/5 tác dụng, nó không có tác dụng gì cả!

Một ví dụ điển hình trong sinh học là vi khuẩn roi (Flagellum), đuôi của vi khuẩn cung cấp lực đẩy. Roi giống như một động cơ phía ngoài. Nó có các bộ phận giống như cánh quạt, động cơ, ... Nếu thiếu bất kỳ bộ phận nào trong số 40 bộ phận, Roi sẽ không hoạt động. Vì vậy, Roi không thể tiến hóa từng mảnh một vì nếu thiếu một mảnh nào thì nó sẽ không hoạt động được!

Tiến sĩ Jobe Martin, một người trước đây tin tưởng vào thuyết tiến hóa, đã chỉ ra trong sách và DVD của mình rằng nhiều sinh vật, bao gồm Bọ Bombardier, hươu cao cổ, chim gõ kiến, hải ly và thằn lằn, cùng một số loài - không thể tiến hóa được. **Chúng chỉ có thể tồn tại vì chúng được thiết kế và tạo ra như một đơn vị - tất cả cùng một lúc.**

Bằng chứng địa chất:

Sự phân tầng được hình thành nhanh chóng:

Vụ phun trào của Núi St. Helens ở bang Washington vào ngày 18 tháng 5 năm 1980 là một trong những sự kiện địa chất quan trọng nhất ở Hoa Kỳ trong thế kỷ 20. Nó đã hình thành - chỉ trong vài ngày - một "Grand Canyon của sông Toutle" nhỏ, là mô hình tỷ lệ một phần bốn mươi của Grand Canyon thật, cho thấy rằng sẽ không mất hàng triệu năm để sự phân tầng xảy ra mà chỉ cần vài ngày.

Những khúc gỗ được đặt thẳng đứng (Upright Deposited Logs)

Vụ lở đất ở Mt St Helens đã tạo ra sóng trên Hồ Spirit và loại bỏ các khu rừng trên sườn dốc cạnh hồ. Những khúc gỗ này trôi nổi tự do và nhanh chóng được đặt ở vị trí thẳng đứng, ở nhiều mức độ khác nhau. Những gốc cây dựng đứng ở Hồ Spirit có ý nghĩa đáng kể trong việc giải thích "những khu rừng hóa đá" (petrified forests) trong hồ sơ địa tầng.

Độ chính xác của Carbon-14 và các phương pháp xác định niên đại bằng phóng xạ khác như thế nào? (Xem thêm bài viết bên dưới):

https://christiananswers.net/q-aig/aig-c007.html?fbclid=IwAR1dJp02janu1TKUNgopUOqU_ws9LC6hVriaSIM-XmrWtdAEY-XSw5K0uqo

Các biểu mẫu do các phòng thí nghiệm phóng xạ đưa ra để nộp các mẫu có ghi ngày tháng thường hỏi mẫu đó dự kiến sẽ bao nhiêu tuổi. Tại sao? Nếu các kỹ thuật này hoàn toàn khách quan và đáng tin cậy thì những thông tin đó sẽ không cần thiết (các kỹ thuật không nhất quán với nhau).

Có nhiều phương pháp xác định niên đại đưa ra "ngày tháng" sai đối với các loại đá có tuổi đã định. Việc xác định niên đại bằng Carbon (Carbon Dating) trong nhiều trường hợp khiến

các nhà theo thuyết tiến hóa bối rối nghiêm trọng khi đưa ra độ tuổi trẻ hơn nhiều (vì bất cứ thứ gì trên 50.000 năm tuổi, về mặt lý thuyết sẽ không còn Carbon-14) so với độ tuổi mong đợi từ mô hình lịch sử (hàng triệu, hàng tỷ năm) ban đầu của họ.

Khủng long (Dinosaurs) KHÔNG phải từ "thời tiền sử". Khủng long luôn sống chung với con người! (xem thêm bài viết bên dưới):

<https://www.6000years.org/frame.php?page=dinosaurs&fbclid=IwAR0gZNNi7RDYR5luTXnWUs4s3z9T--mehbREQitwMCMfbnaXf4t0WHxSnkI>

Khủng long luôn sống chung với con người. Bằng chứng về loài khủng long còn sống ngày nay rất phong phú, với những bức ảnh chụp xác chết của chúng trôi dạt vào bờ. Nhưng các bài báo cáo và tìm thấy chỉ xuất hiện trên các tờ báo địa phương, không bao giờ xuất hiện trên các tờ báo ở các thành phố lớn hơn. Tại sao? Bởi vì sự hiện diện của Khủng long sống chung với "con người" đã làm đảo lộn về thuyết tiến hóa bao trùm thời đại tiền sử về loài khủng long trước khi con người "tiến hóa".

Không có hình thức chuyển tiếp (No Transitional Forms) (xem thêm bài viết bên dưới):

<https://www.icr.org/fossils-stasis/>

Một sự bối rối lớn thường xuyên xảy ra đối với các nhà tiến hóa là sự thiếu vắng các hình thức chuyển tiếp. Quả thật, nếu loài người tiến hóa từ bụi, chất nhờn hoặc các dạng cực nhỏ, thì ít nhất một số dạng chuyển tiếp sẽ tồn tại, cho thấy cá biến thành động vật trên cạn hay thành con người. Nhưng **KHÔNG có hình thức chuyển tiếp nào tồn tại ngoài trừ trong các bức vẽ hoặc tranh ảnh hoặc các mô hình nhân tạo trong viện bảo tàng.**

Trong những năm qua, thỉnh thoảng đã có sự hân hoan lớn lao và các phương tiện truyền thông đưa tin về sự xuất hiện được cho là của một hình thức chuyển tiếp, nhưng tất cả chúng đều hóa ra chỉ là trò lừa bịp. Trong nhiều năm, các nhà tiến hóa đã cố gắng giải thích sự thiếu vắng rõ ràng các dạng chuyển tiếp này với lý do rằng những thay đổi diễn ra quá chậm từ loài này sang loài khác nên không thể tìm thấy được.

Tuy nhiên, trong những năm gần đây họ đã thay đổi giọng điệu của mình. Bây giờ họ kêu lên rằng sự chuyển đổi xảy ra nhanh đến mức không thể tìm thấy chúng.

Mặc dù sách giáo khoa ở trường và vô số sách khác tràn ngập hình ảnh về các dạng chuyển tiếp, nhưng nếu bạn ghim một nhà khoa học tin vào thuyết tiến hóa vào tường, nếu người đó thành thật, sẽ phải thừa nhận rằng chưa từng tìm thấy dạng chuyển tiếp nào.

Mọi thứ đi từ Trật tự đến Rối loạn:

Theo một số "nhà khoa học", thuyết tiến hóa dạy rằng Trật tự đến từ Sự hỗn loạn, trật tự đó phát triển từ sự hỗn loạn, rằng con người vô cùng phức tạp được đến từ chất nhờn hoặc thậm chí "hư không". Tuy nhiên, mọi thứ trong thế giới của chúng ta đều chứng minh điều ngược lại. Giấy rác vứt ở bãi rác không biến thành sách được. Trái cây và rau củ thối rữa cuối cùng sẽ không còn tươi và ngon nữa. Con người không có cơ thể trẻ trung hơn ở tuổi 90 so với tuổi 20.

Ngược lại, **các nhà khoa học biết rằng Định luật Nhiệt động lực học thứ hai phát biểu rằng mọi thứ đều đi từ trật tự đến rối loạn** (the Second Law of Thermodynamics). Lớp sơn nhà

bị phong hóa và mòn đi, các tấm cản crom rỉ sét và bong tróc, con người suy thoái theo tuổi tác và cuối cùng chết đi và phân hủy trở lại trái đất. Mọi thứ từ trật tự đến rối loạn, hoàn toàn trái ngược với thuyết tiến hóa.

Vậy làm sao thuyết tiến hóa của trái đất và cư dân trên đó có thể đúng nếu MỌI THỨ trong tự nhiên đều chứng minh nó sai?

Những người tin vào sự sáng tạo tin rằng một Đức Chúa Trời yêu thương và mỗi cá nhân được tạo ra hoàn hảo. Sau đó, tội lỗi xâm nhập và trái đất cùng mọi thứ trong đó bắt đầu phân hủy, như được ghi lại bởi mọi thứ chúng ta thấy trong thế giới của mình. (Trước khi A-đam và Ê-va phạm tội thì không có bất cứ thứ gì chết.)

Tất cả những bằng chứng này đều bị các nhà tiến hóa gạt bỏ. Họ mắc phải một thiếu sót nghiêm trọng hoàn toàn về sự khôn ngoan. Kiến thức có được bằng năm giác quan. Chúng ta thu thập thông tin bằng những gì chúng ta nhìn thấy (và đọc), những gì chúng ta nghe, chạm, ngửi và nếm. Đây là những cách duy nhất con người có thể thu thập sự thật (ví dụ như để biết cách hạt mưa hình thành, cần phải thu thập thông tin, nước cần bốc hơi, ngưng tụ, và giáng thủy tạo mưa - Gióp 36:27-28 - cần có sự khôn ngoan để tổng hợp các thông tin). Nhưng để sử dụng những sự thật này đi đến kết luận chính xác, chúng ta phải có sự khôn ngoan. Nhưng sự khôn ngoan CHỈ đến từ Đức Chúa Trời!

"Nếu người nào trong anh em thiếu sự khôn ngoan, hãy cầu xin Đức Chúa Trời thì Ngài sẽ ban cho, vì Đức Chúa Trời là Đấng ban cho mọi người cách rộng rãi, không lời khiển trách. Nhưng phải cầu xin bằng đức tin, không chút nghi ngờ, vì kẻ hay nghi ngờ giống như sóng biển, bị gió dập dềnh và cuốn đi đây đó. Người như thế đừng tưởng mình sẽ nhận được điều gì từ nơi Chúa, vì đó là một người hai lòng, không ổn định trong mọi đường lối của mình." (Gia-cơ 1:5-8)

"Vì sự khôn ngoan đời này là điên rồ trước mặt Đức Chúa Trời." (I Cô-rinh-tô 3:19)

Tại sao các nhà khoa học ủng hộ thuyết tiến hóa và từ chối sự sáng tạo?

Sở dĩ thuyết tiến hóa trở nên nổi bật và được chấp nhận trong thời đại này không phải vì có bằng chứng khoa học ủng hộ nó, mà là vì các nhà khoa học đã quyết định rằng ý tưởng sáng tạo là không thể chấp nhận được vì lý do sau: Sự sáng tạo cần có một Đấng Tạo Hóa. Nếu có Đức Chúa Trời thì chúng ta phải chịu trách nhiệm trước Ngài và chúng ta không thể sống cuộc sống theo ý muốn của mình. Đức Chúa Trời kiểm soát cuộc đời chúng ta, chúng ta không thể kiểm soát Ngài. Chúng ta không thể tự mình đặt ra những quy luật cho riêng mình, nên tấm lòng sa đọa của con người nhận thấy Tạo Hóa là một câu trả lời không thể chấp nhận được.

Lý do các nhà khoa học từ chối chấp nhận sự sáng tạo KHÔNG phải là vấn đề bằng chứng khoa học - đó là vấn đề trách nhiệm đạo đức. Họ chỉ đơn giản là từ chối chịu trách nhiệm về mặt đạo đức với Đấng Tạo Hóa.

Nhận biết Đức Chúa Trời bao gồm việc học những điều kỳ diệu của Đức Chúa Trời bằng cách nghiên cứu sự sáng tạo kỳ diệu của Ngài. Thiên nhiên là một cuốn sách giáo khoa dễ tiếp cận sẽ giúp chúng ta tìm hiểu về bản chất tuyệt vời của Ngài, phương pháp vận hành yêu thương của Ngài và sự quan tâm của Ngài đối với các tạo vật của Ngài.

Tại sao Stephen Hawking lại khước từ Đức Chúa Trời?

Điều gây bất lợi cho chính ông là Stephen Hawking chối bỏ Đức Chúa Trời. Hawking đã ngồi trên xe lăn trong nhiều năm, không thể tự chăm sóc bản thân, thậm chí không thể nói chuyện, bị suy nhược nghiêm trọng với căn bệnh xơ cứng teo cơ một bên, thường được gọi là bệnh Lou Gehrig.

Tuy nhiên, Đức Chúa Trời đã HỨA "chữa lành TẤT CẢ bệnh tật của chúng ta" (Thi Thiên 103:3) Nếu chúng ta "tuân theo luật pháp, điều răn và mệnh lệnh của Ngài". (Phục Truyền 7:11-15)

Cũng trong đoạn Kinh Thánh đó, Phục Truyền 7:11-15. Đức Chúa Trời hứa "giữ chúng ta khỏi mọi bệnh tật nếu chúng ta tuân theo luật pháp, điều răn và mệnh lệnh của Ngài". Nhưng vì Stephen Hawking không tin vào Đức Chúa Trời hay những lời hứa của Ngài và không sẵn lòng thay đổi cách sống, suy nghĩ, hành động, ăn uống và xử lý căng thẳng nên ông gieo gì gặt đó. Ông không phải người đáng khen ngợi là người đáng thương hại.

"Người không có thánh linh (hơi thở thánh) không nhận được những điều từ thánh linh của Đức Chúa Trời, bởi người ấy xem những điều này là điên rồ và không thể hiểu được, vì phải được phán đoán cách thuộc linh." (I Cô-rinh-tô 2:14)

Stephen Hawking dù được thế giới đánh giá là "xuất sắc" về kiến thức nhưng ông lại không có sự khôn ngoan - bởi vì TẤT CẢ sự khôn ngoan đều đến từ Đức Chúa Trời. Hawking không có khả năng hiểu biết những điều thuộc linh, do đó số mệnh của ông là bị tàn tật hoàn toàn và không thể làm được bất cứ điều gì cho bản thân - bởi vì ông đã từ chối Đức Chúa Trời - Đấng Chữa Lành vĩ đại!



KHI NÀO CHÚA GIÊ-SU QUANG LÂM?

Liệu bạn có NGẠC NHIÊN khi nhận ra rằng Chúa Giê-Su đã nói với BẠN (qua Lời Kinh Thánh) CHÍNH XÁC khoảng thời gian khi Ngài SẼ TRỞ LẠI không?

Rõ ràng, chúng ta KHÔNG biết "ngày và giờ", nhưng Ngài đã nói cho mọi người trong chúng ta biết chính xác khi nào Ngài sẽ trở lại! Bạn có đồng ý rằng chu kỳ hằng tháng của trái đất được xác định bởi mối liên hệ giữa trái đất với mặt trăng không? Bạn có đồng ý rằng chu kỳ hằng năm của trái đất được xác định bởi mối liên hệ giữa trái đất với mặt trời không? Bạn có đồng ý rằng chu kỳ một ngày 24 giờ được xác định bởi mối liên hệ giữa trái đất với mặt trời và mặt trăng không?

Vậy thì điều gì ở trên trời, nói về mặt thiên văn học, quyết định chu kỳ 7 ngày mỗi tuần của chúng ta? ----- RÕ RÀNG LÀ KHÔNG CÓ! Vậy chúng ta lấy đâu ra một tuần 7 ngày? Cần quay trở lại Sự Sáng Tạo trong sách Sáng Thế Ký, Đức Chúa Trời đã tạo ra trái đất trong 6 ngày và nghỉ ngơi vào ngày thứ Bảy.

Tại sao Đức Chúa Trời tạo ra tuần có 7 ngày? Tại sao không phải là tuần 5 ngày hay tuần 10 ngày? Có lẽ Đức Chúa Trời muốn nói với chúng ta điều gì đó! Ngoài ra, tại sao con số 7 trong Kinh Thánh lại được gọi là con số của Đức Chúa Trời? Bạn có thể trả lời: "Bởi vì đó là con số hoàn hảo hoặc nó biểu thị cho sự hoàn thành". Nhưng tại sao 7 lại là con số hoàn hảo? Và tại sao số 7 lại biểu thị sự hoàn thành? Câu trả lời sẽ trở nên rõ ràng!

Sứ đồ Phi-e-rơ cung cấp chìa khóa của sự hiểu biết cho chúng ta trong II Phi-e-rơ Chương 3, chương Phi-e-rơ nói về Sự quang lâm của Đấng Christ trong các câu trước và ngay sau câu 8. Trong câu 8, ông nói rằng: "*một ngày như ngàn năm, ngàn năm như một ngày.*" Điều này thường được giải thích có nghĩa là vì Đức Chúa Trời vượt ngoài thời gian nên dù là một ngày hay một ngàn năm thì đối với Ngài đều như nhau. Nhưng Đức Chúa Trời LUÔN LUÔN thỏa thuận (deal) với nhân loại trong những khoảng thời gian chính xác. Mọi việc đều có Thời Điểm Đã Định (Appointed Time). Ví dụ như:

Thời điểm cho trận đại hồng thủy

Thời điểm để Đấng Christ đến thế gian

Thời điểm cho sự đóng đinh

Thời điểm cho sự phục sinh, VÀ

Thời điểm cho Sự Quang Lâm --- mặc dù chỉ có Đức Chúa Trời mới biết ngày và giờ.

Hai khái niệm được lặp đi lặp lại xuyên suốt Kinh Thánh:

1) Thời Điểm Đã Định Trước và

2) con số 7 là con số của Đức Chúa Trời. Con số biểu tượng "6 và 1" của sự sáng tạo (6 ngày sáng tạo và ngày thứ 7 là ngày Sa-bát) xuất hiện rõ ràng trong nhiều câu chuyện Kinh Thánh.

(1) Dân Y-sơ-ra-ên đi hành quân vòng quanh Giê-ri-cô mỗi ngày một lần trong 7 ngày, và đi 7 lần vào ngày thứ 7. thì tường thành sụp đổ. Chiến thắng đã đến cho Y-sơ-ra-ên. (Giô-suê 6:3-6)

(2) Sau khi Đức Chúa Trời giáng lửa xuống Núi Cạt-mên và thiêu đốt lễ vật của Ê-li và các thầy tế lễ của Ba-anh bị tiêu diệt, Ê-li cầu xin có mưa 6 lần và không có chuyện gì xảy ra. Khi ông cầu nguyện lần thứ 7 thì xuất hiện "một cụm mây nhỏ bằng bàn tay nổi lên" và mưa từ trời đổ xuống. (I Các Vua 18:38-46)

(3) Chúa Giê-su đã báo trước với các môn đồ rằng một số người trong số họ sẽ không chết cho đến khi họ thấy Ngài đến trong vương quốc của Ngài. (Ma-thi-ơ 16:27-28) Sáu ngày sau lời tuyên bố đó, vào ngày thứ 7, Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng đã chứng kiến Chúa Giê-su biến hình trong sự vinh quang thần thánh. (Ma-thi-ơ 17:1-9)

6 ngày sáng tạo = 6000 năm lịch sử trái đất. Ngày thứ 7 = sự khởi đầu của thời kỳ 1000 năm khi Đấng Christ trở lại trong vinh quang để đưa những người công chính lên thiên đàng ở với Ngài.

(4) Trong Điều Răn Thứ 4, con người có 6 ngày để làm việc, ngày thứ 7 để thờ phượng Đức Chúa Trời trong ngày Sa-bát (Xuất Ai Cập 20:8-11) (Cũng xem Hê-bơ-rơ 4:1-9)

(5) Trong Giăng, Chương 1, Chúa Giê-su được nhìn thấy cùng với Giăng Báp-tít trước khi dự tiệc cưới ở Ca-na-an, nơi Ngài thực hiện phép lạ đầu tiên. Bốn ngày đầu tiên được tìm thấy trong các câu 19, 29, 35, 43. Vào ngày thứ tư, Chúa Giê-su bắt đầu chuyến đi đến Ca-na-an và không được nhìn thấy nữa cho đến ngày thứ 7 trong Chương 2, lúc đó Ngài thực hiện phép lạ đầu tiên, biến nước trở nên rượu. **Tiệc cưới tượng trưng cho Chúa Giê-su, Chàng Rể sẽ khiến Cô Dâu trở lại với Ngài, những người được gọi (ecclesia) - tất cả mọi người đều sẽ nhận biết Ngài.**

Các ví dụ thú vị khác như:

(6) Dân Y-sơ-ra-ên phải cày xới đất trong 6 năm và cho đất nghỉ vào năm thứ 7. (Xuất Ai Cập 23:10-11)

(7) Có 6 bậc lên ngai của Sa-lô-môn, nằm lộn lẫ ở bậc thứ 7, tượng trưng cho quyền năng và vinh quang của Đức Chúa Trời. (II Sử Ký 9:17-18)

(8) Vua trẻ tuổi, Giô-ách, được đem giấu trong đền thờ 6 năm và lên ngôi vua vào năm thứ 7 - vào ngày Sa-bát thứ Bảy. (II Các Vua 11:3-12)

(9) Nô-ê đã 600 tuổi vào thời điểm trận đại hồng thủy - sự phán xét của cả trái đất. (Sáng Thế Ký 7:6)

Kinh Thánh có rất nhiều ví dụ khác nhau như vậy. Đức Chúa Trời đã tạo ra một tuần có 7 ngày (6 ngày sáng tạo và ngày thứ 7 Sa-bát) để tượng trưng cho 6000 năm lịch sử của thế giới này, tiếp theo là 1000 năm "an nghỉ Sa-bát" trên thiên đàng.

CHÚA GIÊ-SU SẼ TRỞ LẠI KHI TRÁI ĐẤT 6000 NĂM TUỔI!!!!

Khi nào đến thời điểm đó? Nhiều nhà thiên văn học và các nhà khoa học khác sử dụng các chương trình máy tính phức tạp đã tính toán rằng **trái đất sẽ được 6000 tuổi vào khoảng trên dưới năm 2000**. Và, ngoài Đức Chúa Trời ra thì còn có một người biết chính xác trái đất bao nhiêu tuổi. Người đó đã ở đây khi trái đất được tạo ra --- SATAN. Và khi nào Satan muốn có THẾ GIỚI MỘT CHÍNH QUYỀN (One World Government) giả mạo của riêng mình? NĂM 2000!

Vì thế nên: Tại sao con số "7" là con số hoàn hảo của Đức Chúa Trời? Từ lúc Vườn Địa Đàng được tạo ra cho đến lúc Vườn Địa Đàng được Đức Chúa Trời phục hồi trên trái đất được làm mới sẽ là 7000 năm - CHÚA GIÊ-SU SẼ TRỞ LẠI KHI TRÁI ĐẤT 6000 NĂM TUỔI. Chúa Giê-su đang đến - "Con Người đã đến gần, đang ở ngay trước cửa." (Ma-thi-ơ 24:32-33)



AI ĐÃ BẮT ĐẦU NHÀ THỜ/HỘI THÁNH CÓ TỔ CHỨC? VÀ TẠI SAO? (Siêu chủ đề)

Phần 1: NHÀ THỜ/HỘI THÁNH: AI ĐÃ BẮT ĐẦU ĐIỀU ĐÓ?

Ai là người đã nảy ra ý tưởng về một "Nhà thờ" - với một tổ chức - và một tòa nhà - nơi con người ngồi xuống - và nghe một bài giảng?

Chắc chắn KHÔNG phải là Đức Chúa Trời!

Mục tiêu của bài nghiên cứu Kinh Thánh này là:

1) để chứng tỏ rằng Cơ đốc giáo (niềm tin vào Đức Chúa Trời) không phải là một tôn giáo. Đó là mối quan hệ mật thiết cá nhân với Chúa Giê-Su Christ!

2) để chứng tỏ rằng Đức Chúa Trời không bao giờ đưa ra bất kỳ chỉ dẫn nào, không bao giờ xác nhận và không bao giờ có ý định rằng những người theo Ngài sẽ thành lập các tập đoàn/nhóm hội/tổ chức được chính phủ phê duyệt và cấp phép với tư cách thành viên (đứng dưới hệ thống con người), thanh toán "lệ phí" (buộc phải giảng hoặc làm điều sai trái), với những người lãnh đạo tự được bổ nhiệm, được thuê và trả tiền bởi những người của tổ chức này, để dạy cho các thành viên một bộ học thuyết cụ thể được tổ chức cụ thể chấp nhận, một học thuyết được chính phủ/ủy ban con người xác nhận.

3) để chứng tỏ rằng Chúa Giê-Su, trong suốt sứ vụ của Ngài trên đất, kể cả thời gian ngay trước khi Ngài bị đóng đinh, chưa bao giờ chuẩn bị bất kỳ điều gì cho việc thành lập một "Nhà thờ/hội thánh có tổ chức" (Organized Church). Trên thực tế, mọi điều Ngài làm và nói đều cho thấy rằng Ngài không muốn một "Nhà thờ/hội thánh" có tổ chức dưới bất kỳ hình thức nào.

4) để chứng tỏ rằng các môn đồ của Ngài không ngừng cố gắng thuyết phục Chúa Giê-Su thành lập một "Nhà thờ/hội thánh có tổ chức" khi học liên tục tranh cãi về *"ai sẽ là người lớn nhất trong Vương quốc của Ngài"* (Mác 9:34) và *"ai sẽ được ngồi bên phải và bên trái của Thầy."* (Mác 10:35-38) Nhưng Chúa Giê-Su không liên quan gì đến việc đó. Ngài nói: *"Vương quốc Ta không thuộc về thế gian này"*. (Giăng 8:36)

5) để chứng tỏ rằng Đức Chúa Trời đã phán: *"Ta chỉ muốn làm Đức Chúa Trời của con và các con làm dân Ta"*. (Ê-sai 63:16) (**KHÔNG** có người trung gian!)

Dân Y-sơ-ra-ên trong đồng vắng

Khi dân Y-sơ-ra-ên được Đức Chúa Trời đem ra khỏi Ai Cập, với Môi-se là người đại diện của Đức Chúa Trời, không có tòa nhà nào để người ta tụ tập và nghe thuyết giảng.

Trong Xuất Ai Cập, Chương 19, Đức Chúa Trời phán với Môi-se rằng Ngài muốn gặp dân chúng và nói chuyện trực tiếp với họ. Đức Chúa Trời hiện ra trong ngọn lửa và khói trên Núi Si-nai trong khi dân chúng tụ tập dưới chân Núi Si-nai.

"Đức Chúa Trời phán với Môi-se: Hãy đến với dân chúng, biệt riêng họ ra thánh hôm nay và ngày mai. Bảo họ phải giặt y phục mình;

đến ngày thứ ba, họ phải sẵn sàng vì vào ngày đó Đức Chúa Trời sẽ giáng lâm trước mắt toàn thể dân chúng tại núi Si-nai." Xuất Ai Cập 19:10-11

"Vào sáng ngày thứ ba, có sấm chớp và một đám mây dày đặc ở trên núi cùng tiếng kèn vang dội. Tất cả dân chúng ở trong trại đều run sợ."

Môi-se dẫn dân chúng ra khỏi trại để nghênh đón Đức Chúa Trời; dân chúng dừng lại dưới chân núi. Cả núi Si-nai nghi ngút khói, vì Đức Chúa Trời ngự trong lửa mà giáng lâm tại đó."

Khói bốc lên như khói của một lò lửa hực, và cả hòn núi đều rung động mãnh liệt. Tiếng kèn càng lúc càng vang dội. Môi-se nói và Đức Chúa Trời đáp lại trong tiếng sấm rền." Xuất Ai Cập 19:16-19

Sau đó, Đức Chúa Trời phán Mười Điều Răn, như được nêu trong Xuất Ai Cập 20:1-17. Nhưng Xuất Ai Cập 20:18-19 mô tả cách dân chúng phản ứng.

"Khi chúng kiến cảnh sấm chớp, tiếng kèn thổi và núi bốc khói thì dân chúng run sợ và đứng xa ra. Họ nói với Môi-se: Xin chính ông nói thẳng với chúng tôi, và chúng tôi sẽ nghe; nhưng xin Đức Chúa Trời đừng phán với chúng tôi, e chúng tôi chết mất."

Chúng tôi muốn một người trung gian!

Dân chúng sợ Đức Chúa Trời và không muốn Ngài nói chuyện trực tiếp với họ. Họ muốn một người trung gian là Môi-se nói chuyện với Đức Chúa Trời và sau đó Môi-se sẽ nói lại với dân chúng. Bằng cách này, dân chúng đã từ chối có mối quan hệ CÁ NHÂN với Đức Chúa Trời.

Cuộc xuất hành khỏi Ai Cập diễn ra vào dịp Lễ Vượt Qua. Mười Điều Răn được ban cho dân chúng vào Lễ Ngũ Tuần, năm mươi ngày sau Lễ Vượt Qua, thời điểm mà Đức Chúa Trời bắt đầu đặt Hơi thở thánh (pneuma) của Ngài, vào mỗi người dân Y-sơ-ra-ên. Nhưng họ đã từ chối ý muốn trực tiếp đó với Đức Chúa Trời.

(Vì vậy, Lễ Ngũ Tuần - với sự tuôn đổ "Hơi thở thánh" của Đức Chúa Trời - tâm tính của Đức Chúa Trời đặt vào trong lòng - phải đợi thêm 2.000 năm nữa - cho đến khi Chúa Giê-Su chịu đóng đinh và sống lại và các môn đồ của Đấng Christ ở trên Phòng Cao. Cuối cùng, Lễ Ngũ Tuần của những người theo Đấng Christ được đặt Hơi thở thánh của Ngài (tâm tính của Ngài) vào trong họ, họ bắt đầu thay đổi theo hình ảnh của Ngài.)

Vì dân Y-sơ-ra-ên trong đồng vắng muốn có người trung gian giữa họ với Đức Chúa Trời nên Đức Chúa Trời đã thiết lập đền thánh (Sanctuary), các sự phục vụ Đền thánh và hệ thống các thầy tế lễ, những người được chỉ định làm TRUNG GIAN giữa dân Y-sơ-ra-ên và Đức Chúa Trời (giữa con người và Đức Chúa Trời). **Nhưng chúng ta thấy rõ rằng đây KHÔNG phải là ý định ban đầu của Đức Chúa Trời. Ý định ban đầu của Ngài là nói chuyện trực tiếp với từng người Y-sơ-ra-ên chứ không phải thông qua người trung gian!**

Trong Xuất Ai Cập, Chương 21, Đức Chúa Trời ban cho dân Y-sơ-ra-ên một danh sách đầy đủ, các luật dân sự phải tuân theo. Tuy nhiên, những điều này chỉ được đưa ra sau khi dân Y-sơ-ra-ên từ chối để Đức Chúa Trời cai trị một cách cá nhân - và trực tiếp. Thay vào đó, họ muốn được dẫn dắt bởi con người, trong trường hợp này - Môi-se.

Nếu dân Y-sơ-ra-ên để cho Đức Chúa Trời đặt Hơi thở thánh, tâm tính của Ngài vào từng cá nhân trong họ, thì lúc đó Đức Chúa Trời có thể viết Luật pháp - Mười Điều Răn - vào lòng họ, để họ Làm Điều Đúng vì Nó Đúng, chứ không chỉ bởi vì họ sợ Chúa và những "hình phạt" của Ngài.

Mười Điều Răn trên đá - Không phải trong tấm lòng!

Nhưng vì họ từ chối lời đề nghị của Ngài để kết nối với họ một cách cá nhân và trực tiếp bằng cách viết Luật pháp vào lòng họ, nên Đức Chúa Trời đành phải viết Mười Điều Răn trên Bản Đá, để cho dân Y-sơ-ra-ên thấy rằng khi Mười Điều Răn ở trên Bản Đá chứ không phải trong lòng họ. Họ sẽ không có quyền năng làm điều đúng đắn. Thay vào đó, họ sẽ trở nên nổi loạn một cách vô vọng và tiếp tục quay lưng lại với Đức Chúa Trời. Họ liên tục tham gia vào các hoạt động tôn giáo ngoại giáo và Satan.

Vì vậy, Đức Chúa Trời đã thiết lập Đền Thánh và các sự phục vụ Đền Thánh là để ban cho dân Y-sơ-ra-ên những gì họ mong muốn - một người trung gian giữa Đức Chúa Trời và con người.

Xin lưu ý rằng đây là minh họa cho "cơn thịnh nộ" của Đức Chúa Trời - Đức Chúa Trời ban cho con người những gì họ muốn, khi họ muốn làm theo cách của họ, chứ không phải theo cách của Đức Chúa Trời.

Phao-lô, trong Rô-ma 1:18,24,26,28 định nghĩa cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời là "phó mặt cho chúng ta" theo những dục vọng và ham muốn thể gian, để cuối cùng gặt lấy những gì chúng ta đã gieo.

Nhưng cũng lưu ý rằng Đền thánh ở trong đồng vắng chỉ là một căn lều nhỏ. Nó không có chỗ cho dân chúng vào ngồi và nghe giảng. Hơn nữa, chỉ thầy tế lễ mới được phép vào bên trong Đền thánh, dân thường thì không!

Toàn bộ Cựu Ước, Đức Chúa Trời không cung cấp bất kỳ loại nghi lễ tôn giáo nào mà trong đó mọi người sẽ tập hợp trong một tòa nhà, hoặc thậm chí là một buổi nhóm thường lệ hàng tuần ở ngoài trời, để nghe một bài giảng hoặc bất kỳ nghi lễ tôn giáo nào khác.

Cả từ "nhà thờ/hội thánh/church" lẫn từ "hội đường/synagogue" đều không xuất hiện ở đâu trong Cựu Ước.

Vì vậy, trong 4.000 năm, Đức Chúa Trời không cho phép con người tập hợp lại để một người, một con người (thầy tế lễ, mục sư, thầy thông giáo, linh mục), nói với họ về Đức Chúa Trời!

Sự hiện diện của Đức Chúa Trời được dân Y-sơ-ra-ên nhìn thấy như một đám mây vào ban ngày và một trụ lửa vào ban đêm. Và sau này, sự hiện diện của Đức Chúa Trời ngự tại Nơi Chí Thánh trong Đền Thánh, nơi không ai ngoài Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm có thể vào, và thậm chí sau đó, Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm cũng chỉ được vào một lần trong năm.

Trong Cựu Ước, Đức Chúa Trời nói về những người theo Ngài là những người "được chọn", "được chọn" để thể hiện bản tính (character) của Ngài cho các quốc gia khác, một công việc được giao cho họ nhưng họ đã thất bại thảm hại!

Từ "nhà thờ/hội thánh/church" không bao giờ xuất hiện trong Cựu Ước. Ngoài ra, từ "hội đường/synagogue" không bao giờ xuất hiện trong Cựu Ước - - - ngoại trừ một lần nó được các dịch giả dịch sai và không chính xác (chính xác hơn là "viết thêm vào"). Và câu đó nằm trong Thi Thiên 74:8

Phiên bản Hiệu Đính 2010:

"Chúng tự nhủ: 'Chúng ta hãy nghiền nát chúng.' Chúng đã đốt các nhà hội của Đức Chúa Trời trong xứ."

Từ "nhà hội/hội đường/synagogues" bị dịch sai là từ mowadah trong tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: một thời điểm đã định, hoặc một bữa tiệc, không phải là nơi gặp gỡ hay hội đường. Nó đề cập đến "thời gian" hay "sự kiện", không phải địa điểm! Bản Septuagint, là bản Cựu Ước tiếng Hê-bơ-rơ được dịch sang tiếng Hy Lạp, dịch từ mowadad trong tiếng Hê-bơ-rơ là "lễ hội/feast".

Phiên bản Septuagint:

". . .Hãy đến, chúng ta hãy bãi bỏ các lễ hội của Đức Chúa Trời khỏi đất."

Tân Ước

Từ "hội đường/synagogue" và từ "nhà thờ/church" chỉ xuất hiện trong Kinh Thánh Tân Ước. Lần đầu tiên từ "hội đường" được sử dụng trong Tân Ước là ở Ma-thi-ơ 12:9

Thời kì giữa Cựu Ước và Tân Ước kéo dài khoảng 400 năm. Không có sách Kinh Thánh nào được viết trong thời gian đó. Rõ ràng là trong thời gian này đã có truyền thống cho phép mọi người tụ tập hàng tuần trong một tòa nhà để ngồi xuống và nghe một bài giảng hoặc lời giảng dạy của một người nói với mọi người về Đức Chúa Trời.

Không có nơi nào trong Kinh Thánh có dấu hiệu nào cho thấy Đức Chúa Trời muốn hoặc chấp thuận một "Nhà thờ/hội thánh có tổ chức" (Organized Church).

Không có "Nhà thờ/hội thánh/church" trong Kinh Thánh

Đầu tiên, từ "nhà thờ/hội thánh" không xuất hiện trong Kinh Thánh - ngay cả trong Tân Ước! Từ thường xuyên bị dịch sai thành "nhà thờ/hội thánh" trong tiếng Hy Lạp thực ra là từ ecclesia. Nó không có nghĩa là "nhà thờ". Nó có nghĩa là "Những người được gọi" (Called ones) hoặc "Những người được gọi ra" (Called-out ones). Về cơ bản nó có cùng ý nghĩa với "Dân được chọn" trong Cựu Ước và "Dân được tuyển chọn" trong Tân Ước.

Vua James ra lệnh cho các dịch giả dịch từ ecclesia là "nhà thờ" cách không chính xác vì lý do chính trị. Từ ecclesia không có hàm ý về thứ bậc. Nó chỉ có nghĩa là "tín đồ" mà không có gợi ý về tòa nhà, thành viên, lãnh đạo hoặc bất kỳ cơ cấu tổ chức nào.

Sự hiện diện của Đức Chúa Trời ở trong Đền thờ - Không phải trong Hội đường

Trong Tân Ước, Đền Thờ ở Giê-ru-sa-lem có một Nơi Chí Thánh nơi sự hiện diện của Đức Chúa Trời ngự trị, phía trên nắp Hòm Giao Ước chứa đựng Mười Điều Răn.

Khi bắt đầu sứ vụ của Ngài, Đấng Christ đến thăm Đền Thờ và nhận thấy rằng nó đã trở thành một công việc kinh doanh với việc bán động vật để hiến tế. Ngài đuổi những người đổi tiền ra khỏi đền thờ cùng với đàn súc vật của họ và nói: "*Đừng biến nhà Cha Ta thành nhà buôn bán.*" *Giăng 2:16*

Rõ ràng Chúa Giê-Su muốn nói rằng sự hiện diện của Đức Chúa Trời ở trong Đền Thờ.

Sự Hiện Diện của Đức Chúa Trời KHÔNG ở trong Hội Đường

Rõ ràng các hội đường/nhà hội là nơi dân Y-sơ-ra-ên tụ tập để ngồi và nghe những lời dạy tôn giáo.

Tân Ước thường nói đến việc Chúa Giê-Su đi vào các hội đường CỦA "HỌ", ngụ ý rõ ràng rằng các hội đường đó không thuộc về Chúa Giê-Su hay Cha Ngài!

(Từ "của họ" bị xóa bỏ trong hầu hết các bản dịch Kinh Thánh tiếng Việt).

"Đức Chúa Giê-Su đi khắp miền Ga-li-lê, dạy dỗ trong các nhà hội CỦA HỌ. . ." Ma-thi-ơ 4:23

"Đức Chúa Giê-Su đi khắp các thành, các làng, dạy dỗ trong các nhà hội CỦA HỌ. . ." Ma-thi-ơ 9:35

"Hãy đề phòng người đời, vì họ sẽ nộp các con cho Hội đồng Công luận và đánh đòn các con trong nhà hội CỦA HỌ." Ma-thi-ơ 10:17

"Ngài đi khắp miền Ga-li-lê, rao giảng trong các nhà hội CỦA HỌ. . ." Mác 1:39

"Ngài dạy dỗ trong các nhà hội CỦA HỌ. . ." Lu-ca 4:15

Kinh Thánh chưa bao giờ nói, hay thậm chí có thông tin, rằng sự hiện diện của Đức Chúa Trời ở trong các hội đường. Sự hiện diện của Đức Chúa Trời KHÔNG thể có trong các hội đường. Sự hiện diện của Đức Chúa Trời ở trong Đền Thờ!

Những nhà lãnh đạo của Nhà thờ/hội thánh có tổ chức vào thời Chúa Giê-Su là người Pha-ri-si và người Sa-đu-sê. Họ liên tục lên kế hoạch giết Chúa Giê-Su vì Ngài không ủng hộ Nhà thờ/hội thánh có tổ chức.

Chúa Giê-Su ghê tởm Nhà thờ/hội thánh có tổ chức vào thời của Ngài. Đây là những gì Ngài đã nói về Nhà thờ/hội thánh có tổ chức và các nhà lãnh đạo tôn giáo của họ, những người Pha-ri-si, người Sa-đu-sê và các thầy thông giáo, trong Ma-thi-ơ, Chương 23:

"Họ buộc và chất những gánh nặng khó mang trên vai người ta, còn chính họ thì chẳng động ngón tay vào. Họ làm việc gì cũng cốt để cho người ta thấy. Vì vậy, họ làm những thẻ kinh thật rộng, rủ tua áo cho dài;

Họ thích ngồi chỗ danh dự trong bữa tiệc và những ghế quan trọng trong các nhà hội CỦA HỌ; họ muốn được chào giữa phố chợ và được gọi là thầy!" Ma-thi-ơ 23:4-7

Chúa Giê-Su biết rằng nếu "con người" bắt đầu cai trị "con người" trong các vấn đề tôn giáo thì họ sẽ trở nên bại hoại một cách vô vọng. Đó là lý do tại sao Ngài nói rằng chỉ có Ngài mới là Thầy của họ! Câu 8:

"Nhưng các người đừng để người nào gọi mình là thầy; vì các người chỉ có một Thầy, Đấng Christ, còn mọi người đều là anh em."

Câu Kinh Thánh này, **chính Chúa Giê-Su đang nói rằng chỉ có Ngài là người Thầy của tất cả những người theo Ngài, và mọi người đều là anh em, không ai hơn ai.** Tất cả mọi người đều như nhau. Họ không nên là những "lãnh đạo" tôn giáo của mọi người. Đó là công việc của Chúa Giê-Su. **TẤT CẢ mọi người đều bình đẳng! Không ai nên dẫn dắt người khác.** Chúa Giê-Su Christ là "người lãnh đạo" duy nhất của chúng ta.

Đây là những gì Chúa Giê-Su đã nói về Nhà thờ/hội thánh có tổ chức vào thời của Ngài. Ngài không làm cho chúng ta khó hiểu! Cảm xúc của Ngài khá rõ ràng!

"Ai là người lớn hơn hết giữa các người sẽ làm đầy tớ các người. Hễ ai tự tôn mình lên sẽ bị hạ xuống, còn người nào tự hạ mình xuống sẽ được tôn lên."

Khốn cho các người, các thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là những kẻ ĐẠO ĐỨC GIẢ! Vì các người đóng cửa thiên đàng trước mặt người ta; chẳng những chính các người đã không vào mà còn ngăn cản những ai muốn vào nữa.

Khốn cho các người, các thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là những kẻ ĐẠO ĐỨC GIẢ! Vì các người làm bộ đọc lời cầu nguyện cho dài, mà nuốt nhà đàn bà góa; bởi đó, các người sẽ bị đoán phạt (phán xét) nặng hơn.

Khốn cho các người, các thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là những kẻ ĐẠO ĐỨC GIẢ! Vì các người đi khắp biển cả và đất liền để đem một người vào đạo; nhưng khi người ấy nhập đạo rồi, các người làm cho người ấy trở nên con của hỏa ngục (gehenna) gấp đôi các người. (Từ Gehenna mình có phân tích trong Phần 3 của bài hỏa ngục/địa ngục)

*Khốn cho các người, *những kẻ dẫn đường mù quáng, các người bảo rằng: 'Nếu người nào chỉ đèn thờ mà thẻ thì không can gì; nhưng nếu chỉ vàng của đèn thờ mà thẻ thì bị ràng buộc.'*

*Hỡi *những kẻ ngu dại mù quáng kia! Vàng hay đèn thờ làm cho vàng nên thánh, cái nào cao trọng hơn?*

Các người bảo rằng: 'Nếu người nào chỉ bàn thờ mà thẻ thì không can gì, nhưng nếu chỉ lễ vật trên bàn thờ mà thẻ thì bị ràng buộc.'

Hỡi *những kẻ mù quáng! Lễ vật hay bàn thờ làm cho lễ vật nên thánh, cái nào quan trọng hơn? . . .

Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là những *kẻ đạo đức giả! Vì các người dâng một phần mười bạc hà, hồi hương và rau cầu, nhưng lại lãng quên vấn đề trọng đại hơn của luật pháp là công lý, lòng yêu thương, và đức tin. Các người phải làm những điều này, nhưng cũng không được lãng quên các điều kia.

Hỡi những *kẻ dẫn đường mù quáng, các người lọc con ruồi mà lại nuốt con lạc đà!

Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là những *kẻ đạo đức giả! Vì các người rửa sạch bên ngoài chén đĩa, nhưng bên trong thì đầy dẫy sự tham lam và phóng túng.

Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là những *kẻ đạo đức giả! Vì các người giống như những mồ mả tô trắng, bên ngoài có vẻ đẹp đẽ, nhưng bên trong thì đầy xương người chết và mọi thứ ô uế.

*** Các người cũng vậy, bên ngoài làm ra vẻ công chính trước mặt người ta, nhưng bên trong thì đầy sự gian ác (vô luật pháp) và đạo đức giả.

Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là những *kẻ đạo đức giả! Vì các người xây mộ của các nhà tiên tri, trang hoàng mồ của những người công chính, và nói: 'Nếu ở cùng thời với các tổ phụ, chúng tôi chắc không tham dự với họ trong việc làm đổ máu các nhà tiên tri.'

Như vậy, các người đã tự xác chứng rằng mình là con cháu của những kẻ sát hại các nhà tiên tri. Thế thì, hãy đổ cho đầy cái lều tội lỗi của tổ phụ các người đi!

*Hỡi loài rắn, *dòng dõi rắn độc kia, làm thế nào các người thoát khỏi sự đoán phạt của hỏa ngục được? (sự phán xét của gehenna)

Vì vậy, Ta sai các nhà tiên tri, những người khôn ngoan, các thầy thông giáo đến với các người thì các người sẽ giết và đóng đinh những người này, đánh đòn những người khác trong *nhà hội CỦA CÁC NGƯỜI và bắt bớ họ từ thành này đến thành kia, để cho máu của tất cả những người công chính đã chảy ra trên đất đều đổ trên các người, từ máu vô tội của A-bên cho đến máu của Xa-cha-ri con trai Ba-ra-chi, người mà các người đã giết ở giữa khoảng Nơi Thánh và bàn thờ."

Thật, Ta bảo các người, tất cả những điều ấy sẽ xảy đến cho thế hệ này.

"Hỡi Giê-ru-sa-lem, Giê-ru-sa-lem! *Người giết các nhà tiên tri và *ném đá những người được sai đến với người! Đã bao lần Ta muốn tụ họp con cái người như gà mẹ túc con mình lại, ấp ủ dưới cánh mà người không muốn!

Sau đó, Chúa Giê-Su đã dấy lên hồi chuông báo tử cho Nhà thờ/hội thánh/giáo hội có tổ chức! Ngài nói về Đền Thờ trong câu 38:

"Này, nhà CỦA CÁC NGƯỜI sẽ bị hoang phế!"

Hãy nhớ rằng khi bắt đầu sứ vụ của Chúa Giê-Su, khi Ngài dọn dẹp Đền Thờ, Ngài đã nói:

"Đừng làm cho NHÀ CHA TA thành nhà buôn bán." Giăng 2:16

Nhưng khi kết thúc sứ vụ, Ngài không còn gọi Đền Thờ là "nhà Cha Ta" nữa. Thay vào đó, khi Ngài nói chuyện với dân chúng và các nhà lãnh đạo tôn giáo của họ, Ngài gọi Đền Thờ là "nhà của các người" và Ngài nói với họ "nhà của các người" sẽ bị hoang phế. Sự hiện diện

của Đức Chúa Trời không còn nữa. Khi Chúa Giê-Su rời khỏi Đền Thờ lần cuối cùng. Đền Thờ bây giờ sẽ "hoang phế!"

Mọi người không được phép vào Đền Thờ tại Giê-ru-sa-lem.

Như đã nói trước đó, không ai được phép vào trong Đền Thờ ngoại trừ các Thầy tế lễ, vì vậy rõ ràng đây không phải là nơi để người dân thờ phượng. Hai căn phòng (Nơi Thánh và Nơi Chí Thánh) trong đền thờ rất nhỏ và không thể chứa nhiều hơn dù chỉ một vài người ngay cả khi người dân không được phép vào bên trong.

Vì vậy, rõ ràng là Đức Chúa Trời không sửa soạn/chuẩn bị cho điều này (tụ họp) và do đó Ngài không muốn mọi người tập hợp lại trong một tòa nhà cụ thể để thành lập một nhà thờ/hội thánh có tổ chức.

Những Cơ đốc nhân đầu tiên gặp nhau tại nhà và đọc theo bờ sông để cùng nhau học lời Chúa. Không bao giờ có một cơ cấu thứ bậc với các tòa nhà, thành viên và "con người" bảo "con người" phải tin vào điều gì.

Sự hiện diện của Đức Chúa Trời KHÔNG còn ở trong các tòa nhà!

Sự đóng đinh:

Các nhà lãnh đạo của Giáo hội/nhà thờ/hội thánh có tổ chức, những người Pha-ri-si, Sa-đu-sê và các thầy thống giáo là những người muốn Chúa Giê-Su chết. Chính Giáo hội/nhà thờ/hội thánh có tổ chức, cả người lãnh đạo và thành viên, đã hét lên. "Đóng đinh nó! Hãy đóng đinh nó!"

Khi Chúa Giê-Su bị đóng đinh trên cột gỗ, bức màn trong Đền Thờ bị xé làm đôi từ trên xuống dưới, biểu thị rằng nó đã được Đức Chúa Trời xé ra một cách siêu nhiên. Truyền thống kể rằng bức màn ngăn cách Nơi Thánh và Nơi Chí Thánh dày 40-45 cm. Bức màn trong Đền Thờ bị xé ra từ trên xuống dưới, để lộ Nơi Chí Thánh ra trước mắt loài người, vì nơi đó không còn chứa đựng sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Là sự "hoang phế" Chúa Giê-Su đề cập.

Nhưng những người theo Chúa Giê-Su không thuộc hội đường. Những người lãnh đạo các hội đường không chỉ âm mưu giết Chúa Giê-Su mà còn thực hiện các hành động hèn hạ sau đó. Rõ ràng là họ cũng đang âm mưu giết cả những người theo Ngài, bởi vì chúng ta được biết rằng các môn đồ, sau khi Chúa Giê-Su bị đóng đinh, đã trốn trong Phòng Cao "vì sợ người Giu-đê!" (Giăng 20:19)

Những người theo Chúa Giê-Su đã rời bỏ Nhà thờ/hội thánh có tổ chức để đi theo Chúa Giê-Su.

Sự tuôn đổ Đức Thánh Linh (Hơi thở của sự thánh thiện của Đức Chúa Trời):

Hơi thở thánh của Đức Chúa Trời ("cơn mưa sớm" trong Lễ Ngũ Tuần) chỉ được ban cho những người ở bên ngoài Nhà thờ/hội thánh có tổ chức, những môn đồ của Đấng Christ đang ở Phòng Cao trốn tránh những nhà lãnh đạo Nhà thờ/hội thánh có tổ chức, những người dường như muốn giết họ vì đã theo Chúa Giê-Su.

Ngoài ra, Hơi thở thánh chỉ được ban cho những người không chỉ ở bên ngoài Nhà thờ/hội thánh có tổ chức mà còn được ban cho những người đang bị Nhà thờ/hội thánh có tổ chức đó truy lùng và đàn áp.

Hơi thở thánh (quyền năng của Đức Chúa Trời - hay bị dịch sai là Đức Thánh Linh) KHÔNG giáng xuống BẤT CỨ ai ở trong Nhà thờ/hội thánh có tổ chức!

Nhưng chẳng phải Phao-lô đã thành lập một Nhà thờ/hội thánh có tổ chức sao? ĐÓ chẳng phải là ý muốn của Đức Chúa Trời sao?

Một số người có thể lập luận rằng sau khi Chúa Giê-Su sống lại và lên trời, sứ đồ Phao-lô được giao nhiệm vụ thành lập "Nhà thờ/hội thánh có tổ chức." (Organized Church)

Các từ "giám mục" (bishop), "mục sư" (minister), "chấp sự" (deacons) và "trưởng lão" (elders) thường được những người ủng hộ "Nhà thờ/hội thánh có tổ chức" sử dụng để ngụ ý rằng thuật ngữ này biểu thị một cơ cấu tổ chức mà Đức Chúa Trời tán thành.

Tuy nhiên từ "deacon" trong tiếng Anh là một biến thể của từ diakoneo trong tiếng Hy Lạp và có nghĩa là người phục vụ (chẳng hạn như người phục vụ bàn) hoặc người hầu hoặc nô lệ. Theo bất kỳ cách nào, định nghĩa của từ này không bao gồm ý nghĩ là một "nhà lãnh đạo".

Cùng một từ diakoneo, đôi khi được dịch một cách tùy tiện là "mục sư".

Từ "trưởng lão", presbuteros trong tiếng Hy Lạp, chỉ có nghĩa là người lớn (trong tuổi tác) hơn hoặc người cao tuổi hơn. Nó không biểu thị một "người lãnh đạo" trong cơ cấu có tổ chức,

Đoạn Kinh Thánh sau đây, I Ti-mô-thê 3:1-15, thường được dùng để gợi ý rằng Đức Chúa Trời tán thành cơ cấu có thứ bậc "Nhà thờ/hội thánh có tổ chức".

*"Đây là lời đáng tin cậy: Nếu có người *mong được làm giám mục (bishop), người đó đã ước ao một điều cao đẹp.*

*Vậy, một người *giám mục (bishop) cần phải không chõ trách được, chỉ có một vợ, tiết chế, sáng suốt, khả kính, hiếu khách, có tài dạy dỗ, không nghiện rượu, không thô bạo nhưng hòa nhã, không gây gổ, và không tham tiền.*

*Người ấy phải khéo quản trị gia đình mình, dạy dỗ con cái luôn biết thuận phục và lễ phép; Vì người nào không biết quản trị gia đình mình thì làm sao chăm sóc *Hội Thánh của Đức Chúa Trời được?*

*Người mới tin Chúa không được làm *giám mục, vì có thể do kiêu căng mà rơi vào án phạt dành cho ma quỷ.*

*Người *giám mục còn phải được người ngoại đạo làm chứng tốt, để khỏi rơi vào sự sỉ nhục và cạm bẫy của ma quỷ.*

**Các chấp sự (deacon) cũng phải nghiêm trang, không nói hai lời, không nghiện rượu, không tham lợi phi nghĩa, nhưng phải giữ mẫu nhiệm của đức tin với một lương tâm trong sáng.*

*Họ cũng phải được thử thách trước, nếu không có gì đáng trách thì mới được làm *chấp sự. Phụ nữ cũng vậy, phải nghiêm trang, không nói xấu, nhưng tiết chế và trung tín trong mọi việc.*

**Các chấp sự phải là người chỉ lấy một vợ, phải khéo quản trị con cái và gia đình mình.*

*Vì những người thi hành tốt chức *chấp sự sẽ đạt được vị trí cao trọng và mạnh dạn trong đức tin nơi Đấng Christ Giê-Su.*

*Ta mong sớm đến thăm con, nhưng vẫn viết những điều này, để nếu ta có chậm đến thì con cũng biết cách cư xử trong nhà Đức Chúa Trời, tức là *Hội Thánh của Đức Chúa Trời hằng sống, là cột trụ và nền tảng của chân lý.*

Bây giờ, chúng ta hãy nhìn vào bản dịch theo nghĩa đen (theo Kinh Thánh gốc tiếng Hy Lạp) của đoạn Kinh Thánh này và sẽ thấy sự ngạc nhiên vì các dịch giả đã dịch sai như thế nào!

"Đây là lời đáng tin cậy: Nếu có người khao khát tầm nhìn (*carving the vision*), người đó đã ước ao một điều cao đẹp.

Vậy, một người xem xét/kiểm tra (hoặc người trông nom, săn sóc) cần phải không chõ trách được, chỉ có một vợ, tiết chế, sáng suốt, khả kính, hiếu khách, có tài dạy dỗ,

không nghiện rượu, không thô bạo nhưng hòa nhã, không gây gỗ, và không tham tiền.

Người ấy phải khéo quản trị gia đình mình, dạy dỗ con cái luôn biết thuận phục và lễ phép;

Vì người nào không biết quản trị gia đình mình thì làm sao chăm sóc hội nhóm (một nhóm người tụ họp với nhau không có tổ chức - *ecclesia*) của Đức Chúa Trời được?

Người mới tin Chúa không được làm người kiểm tra, vì có thể do kiên cố mà rơi vào án phạt dành cho ma quỷ.

Người đó còn phải được người ngoại đạo làm chứng tốt, để khỏi rơi vào sự sỉ nhục và cạm bẫy của ma quỷ.

Người phục vụ (*Servants*) cũng phải nghiêm trang, không nói hai lời, không nghiện rượu, không tham lợi phi nghĩa, nhưng phải giữ màu nhiệm của đức tin với một lương tâm trong sáng.

Họ cũng phải được thử thách trước, nếu không có gì đáng trách thì mới được làm người phục vụ.

Những người vợ cũng vậy, phải nghiêm trang, không nói xấu, nhưng tiết chế và trung tín trong mọi việc.

Các người phục vụ phải là người chỉ lấy một vợ, phải khéo quản trị con cái và gia đình mình. Vì những người thi hành tốt sự phục vụ sẽ đạt được vị trí cao trọng (Mác 10:43) và mạnh dạn trong đức tin nơi Đấng Christ Giê-Su.

Ta kỳ vọng sớm đến thăm con, nhưng vẫn viết những điều này, để nếu ta có chậm đến thì con cũng biết cách cư xử trong nhà Đức Chúa Trời, tức là hội nhóm (*ecclesia* - một nhóm người tụ họp không có tổ chức) của Đức Chúa Trời hằng sống, là cột trụ và nền tảng của chân lý.

Từ "giám mục" (*bishop*) là *episkopos* trong tiếng Hy Lạp.

Nó có nghĩa là "người kiểm tra" (*inspector*) hoặc người siêng năng chăm sóc một cá nhân hoặc nhóm người khác - người giám sát (*overseers*). Có những người, như Ê-tiên, có nhiệm vụ trông chừng các góa phụ và những người bất hạnh khác, đảm bảo họ có thức ăn, v.v.

Hãy đọc qua ý nghĩa của sự sắp xếp này (người giám sát - thường bị dịch sai thành giám mục - giống như một người lãnh đạo trong một hệ thống phân cấp) giữa các Cơ đốc nhân được tìm thấy lần đầu tiên trong Công Vụ 6:1-5:

Trong lúc đó, số môn đồ gia tăng; những người Giu-đê nói tiếng Hy Lạp phàn nàn, trách móc người Giu-đê nói tiếng A-ram, vì những góa phụ của họ đã bị bỏ bê trong việc phục vụ hằng ngày (phân phát lương thực).

Xin lưu ý: những người Hy Lạp phàn nàn rằng người Giu-đê đã lấy hết thức ăn, không đưa bất kỳ thức ăn nào cho các góa phụ. Đây là vấn đề giữa người Giu-đê và người Hy Lạp, là TOÀN BỘ LÝ DO để thiết lập một hệ thống "phân phát thức ăn" và "phục vụ tại bàn".

Mười hai sứ đồ triệu tập tất cả môn đồ lại và nói: 'Bỏ việc giảng dạy lời Đức Chúa Trời để phục vụ bàn ăn là điều không phải.

Vậy, xin anh em hãy chọn trong số mình bảy người được tiếng tốt, đầy dẫy thánh linh (hơi thở thánh) và khôn ngoan, chúng tôi sẽ giao trách nhiệm này cho họ (phục vụ bàn ăn!).

Còn chúng tôi sẽ cứ chuyên tâm về sự cầu nguyện và phục vụ lời Chúa (Không phải là tổ chức một "nhà thờ/hội thánh").'

Tất cả mọi người đều hài lòng về các lời ấy; họ đã chọn Ê-tiên là người đầy đức tin và Hơi thở thánh, Phi-líp, Bô-cô-rơ, Ni-ca-no, Ti-môn, Ba-mê-na và Ni-cô-la là người An-ti-ốt (mới) cải đạo.

Xin lưu ý rằng có hai nhóm người được đề cập ở đây:

Nhóm I có nhiệm vụ phân phát thức ăn cho các góa phụ và phục vụ bàn ăn;

Nhóm II phải "liên tục chuyên tâm cầu nguyện và phục vụ Lời Chúa".

Ở đoạn Kinh Thánh này không nói gì về việc tổ chức một cơ cấu thứ bậc "nhà thờ/hội thánh" với hệ thống phân cấp hành chính, thành viên, chi phí và tòa nhà.

Chẳng phải Kinh Thánh nói về những người được cho là "lãnh đạo Nhà thờ/hội thánh" được "phong chức" sao?

"Phong chức" có nghĩa là gì?

Từ "phong chức" - ordain trong tiếng Anh là từ (dịch sai) của ít nhất 12 từ Hy Lạp khác nhau! Một lần nữa, các dịch giả dường như không có quy tắc nào cho bản dịch của họ. Khi họ tùy tiện dịch mười hai từ Hy Lạp khác nhau thành một từ tiếng Anh, bản dịch của họ trở nên thất thường và vô nghĩa. Chắc chắn một người không thể tạo ra một học thuyết từ những cách dịch cầu thả như vậy.

(Bên cạnh là danh sách các từ Hy Lạp được dịch là "phong chức" hoặc "được phong chức" cách sai lệch.)

ORDAIN See ORDAINED; ORDAINETH			
1Ch	9:22	the seer did o. in their set office.....	3245
1Ch	17:9	Also I will o. a place for my people	7760
Isa	26:12	Lord, thou wilt o. peace for us:	8239
1Co	7:17	walk. And so o. I in all churches.	1299
Ti	1:5	and o. elders in every city, as I.....	2525
ORDAINED			
Nu	28:6	was o. in mount Sinai for a sweet	6213
1Ki	12:32	And Jeroboam o. a feast in the eighth ..	6213
1Ki	12:33	o. a feast unto the children of Israel: ..	6213
2Ki	23:5	had o. to burn incense in the.....	5414
2Ch	11:15	And he o. him priests for the high.....	5975
2Ch	23:18	with singing, as it was o. by David.	
2Ch	29:27	the instruments o. by David king of.....	
Es	9:27	The Jews o., and took upon them,	6965
Ps	8:2	thou o. strength because of thine	3245
Ps	8:3	and the stars, which thou hast o.;	3559
Ps	81:5	This he o. in Joseph for a.....	7760
Ps	132:17	have o. a lamp for mine anointed.....	6186
Isa	30:33	Tophet is o. of old; yea, for the.....	6186
Jer	1:5	and I o. thee a prophet unto the.....	5414
Da	2:24	Arioch, whom the king had o.....	4483
Hab	1:12	thou hast o. them for judgment;.....	7760
Mk	3:14	o. twelve, that they should be with....	4160
Joh	15:16	I have chosen you, and o. you,.....	5087
Ac	1:22	must one be o. to be a witness	1096
Ac	10:42	was o. of God to be the Judge of	3724
Ac	13:48	as were o. to eternal life believed.	5021
Ac	14:23	when they had o. them elders in.....	5500
Ac	16:4	were o. of the apostles and elders.....	2919
Ac	17:31	by that man whom he hath o.;.....	3724
Ro	7:10	which was o. to life, I found to be.....	
Ro	13:1	the powers that be are o. of God.	5021
1Co	2:7	God o. before the world unto our.....	4304
1Co	9:14	Lord o. that they which preach.....	1299
Ga	3:19	was o. by angels in the hand of a.....	1299
Eph	2:10	o. that we should walk in them.	4282
1Ti	2:7	Whereunto I am o. a preacher,.....	5087

Kết luận:

Chúa Giê-Su đã không có sự chuẩn bị nào cho việc thành lập một Giáo hội/nhà thờ/hội thánh có tổ chức (Organized Church):

Ngay cả khi Chúa Giê-Su sắp bị đóng đinh, Ngài vẫn không có động thái gì để thành lập một Nhà thờ/hội thánh có tổ chức, cũng như không chỉ thị bất kỳ môn đồ nào của Ngài làm như vậy.

Tại Núi Hó hóa Hình, Phi-e-rơ đề nghị xây dựng đền tạm (nhà thờ?) cho Chúa Giê-Su, Môi-se và Ê-li. (Mác 9:4-5) Chúa Giê-Su phát lời đề nghị của Phi-e-rơ.

Khi Gia-cơ và Giăng đến hỏi Chúa Giê-Su liệu họ có thể ngồi bên phải và bên trái Ngài không, Chúa Giê-Su nói: "Không." (Mác 10:35-38)

Và khi điều đó không hiệu quả (tự mình cầu hỏi với Chúa), Gia-cơ và Giăng đã nhờ mẹ của họ! để cầu xin Chúa Giê-Su điều tương tự. Chúa Giê-Su lại nói: "Không". (Ma-thi-ơ 20:20-24)

Các môn đồ liên tục tranh cãi về việc "ai sẽ là người cao trọng hơn hết (trong Vương quốc Đấng Christ)". (Mác 9:34)

Chúa Giê-Su nhiều lần nói: "Vương quốc Ta không thuộc về thế gian này!" (Giăng 18:36)

Khi Chúa Giê-Su chữa lành người mù bẩm sinh, chỉ khi người đó bị đuổi ra khỏi Nhà thờ/hội thánh có tổ chức (hội đường), Chúa Giê-Su mới quay trở lại với ông và tiết lộ cho ông rằng (Chúa Giê-Su) chính là Đấng Mê-si-a. Ngài đã không tiết lộ điều này cho người đàn ông được chữa lành cho đến khi ông Bị ĐUỔI khỏi Nhà thờ/hội thánh có tổ chức. (Giăng 9:35-38)

Sau khi Chúa Giê-Su trở về trời, Phi-e-rơ, tại Phòng Cao, đã quyết định rằng ông phải bắt đầu lãnh đạo "hội thánh" bằng cách chọn người môn đồ thứ mười hai thay thế cho Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, kẻ đã phản bội Chúa Giê-Su Christ.

Phi-e-rơ, kêu gọi chọn hai người, rồi cầu xin Đức Chúa Trời ban phước cho sự lựa chọn của Phi-e-rơ. Ma-thi-a được chọn bằng cách bốc thăm. (Công Vụ 1:15-26) Về sau Kinh Thánh không bao giờ nói đến Ma-thi-a nữa. Tuy nhiên, Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng khi đến thời điểm thích hợp, chính Chúa Giê-Su đã chọn môn đồ thứ mười hai của CHÍNH NGÀI. Đó là Sau-lơ người Tạt-sơ, người đã trở thành sứ đồ Phao-lô. Và Chúa Giê-Su đã đích thân chọn Phao-lô, trên đường đi đến Đa-mách.

Sau-lơ người Tạt-sơ (Phao-lô) thậm chí không có tên trong "danh sách rút thăm" các ứng cử viên cho vị trí môn đồ của Phi-e-rơ, vì vào thời điểm Phi-e-rơ đang "phụ trách", Sau-lơ đang bận rộn bỏ tù và giết hại Cơ đốc nhân (những người tin nhận theo Chúa Giê-Su Christ).

Phi-e-rơ đã hoàn toàn làm điều không phù hợp. Chúa Giê-Su hoàn toàn toàn có khả năng điều hành mọi việc, dù Ngài ở dưới đất hay trên trời. Ngài không cần Phi-e-rơ "giúp đỡ" công việc tuyển chọn môn đồ cho Ngài.

Chúa Giê-Su đã chọn Phao-lô, và Phao-lô được cho là môn đồ vĩ đại nhất trong số các môn đồ của Chúa Giê-Su, đồng thời là tác giả của phần lớn Tân Ước.

Sau khi Chúa Giê-Su bị đóng đinh, sống lại và lên trời, Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng giờ đây thân thể chúng ta là đền thờ của Hơi thở thánh - chứ không phải một tòa nhà nào đó!

"Anh em không biết rằng thân thể anh em là đền thờ của Hơi thở thánh. . ." (I Cô-rinh-tô 6:19)

Trong Hê-bơ-rơ 9:11, chúng ta được biết rằng Đấng Christ không còn ngự trong những tòa nhà do tay con người làm ra nữa:

"Nhưng khi Đấng Christ đã đến như một thầy tế lễ thượng phẩm của những điều tốt đẹp sau này, thì qua đền tạm lớn hơn và toàn hảo hơn - KHÔNG DO TAY NGƯỜI LÀM NÊN, nghĩa là không thuộc về những vật của đời này."

Đức Chúa Trời luôn nói: "Ta chỉ muốn trở thành Đức Chúa Trời của các con và các con là dân Ta". Giê-rê-mi 7:23

Đức Chúa Trời KHÔNG muốn người trung gian!

Giáo hội/nhà thờ/hội thánh/church CÓ TỔ CHỨC đã báng bỏ vị trí của Đức Chúa Trời! (Đặt con người lên hàng đầu.)

Đức Chúa Trời chưa bao giờ ra lệnh hay tán thành bất kỳ loại Giáo hội/nhà thờ/hội thánh có tổ chức nào!

Đức Chúa Trời muốn điều hành cuộc đời chúng ta, một cách trực tiếp và cá nhân, không có ai ở giữa!

Đây là lời cuối cùng của Chúa Giê-Su về chủ đề này! (Ma-thi-ơ 20:25-28)

"Đức Chúa Giê-Su gọi họ đến và khuyên rằng: Các con biết các nhà cầm quyền của những người không tin (dịch sai thành "dân ngoại") thống trị dân, còn những quan chức cao cấp thì dùng quyền lực mà cai trị.

NHƯNG GIỮA CÁC CON THÌ *KHÔNG PHẢI VẬY; trái lại, ai muốn làm lớn trong các con, *thì phải làm đầy tớ; còn ai muốn đứng đầu, *thì phải làm nô lệ cho các con.

Ngay cả Con Người đã đến *KHÔNG phải để được người ta phục vụ mình, nhưng để phục vụ người ta và phó mạng sống mình làm giá chuộc cho TẤT CẢ (the many)."



Phần 2: Các Giáo Phái và Tổ Chức tôn giáo: Đức Chúa Trời chấp nhận họ hay ghét bỏ họ?

Lịch sử của "Kết cấu/Cơ cấu" tôn giáo

TỪ THUỞ BAN ĐẦU

Ban đầu, Đức Chúa Trời tạo ra A-đam và Ê-va. Ngài là Đức Chúa Trời của họ, họ là dân của Ngài. Mỗi người trong số họ đã kết nối trực tiếp với Ngài. Ê-va không cần phải thông qua A-đam để giao tiếp với Đức Chúa Trời, và con người sống cuộc sống nông nghiệp.

Sau đó tội lỗi xâm nhập, nhưng Đức Chúa Trời vẫn giao tiếp trực tiếp với nhân loại - giao tiếp một đối một. Không có hệ thống phân cấp của con người. Sau đó là câu chuyện về Ca-in và A-bên. A-bên đã mang lễ vật đúng theo quy định của Đức Chúa Trời, nhưng Ca-in lại chọn làm theo cách riêng của mình. Đức Chúa Trời tôn trọng lễ vật của A-bên, nhưng không phải của Ca-in.

Đức Chúa Trời vẫn nói chuyện trực tiếp với Ca-in. Sáng Thế Ký 4:5-15. Đức Chúa Trời KHÔNG chỉ nói chuyện A-bên (người công chính) và CŨNG nói chuyện với Ca-in. Ngay cả sau khi Ca-in sát hại A-bên, Đức Chúa Trời vẫn nói chuyện trực tiếp với Ca-in.

Sau khi Ca-in sát hại A-bên, ông "lui ra khỏi sự hiện diện của Đức Chúa Trời và ở trong đất Nốt, về phía đông của Ê-đen. . . và xây dựng một thành phố..." (Sáng Thế Ký 4:16-17)

Vậy thành phố đầu tiên được xây dựng bởi một kẻ sát nhân. Các thành phố, về bản chất, đòi hỏi một hệ thống phân cấp - - con người cai trị con người. Đó là ý định ban đầu của Đức Chúa Trời hay kế hoạch của Satan?

CƠN ĐẠI HỒNG THỦY

Cho đến thời điểm cơn đại hồng thủy, loài người rõ ràng vẫn tiếp tục chủ yếu sống theo lối sống nông nghiệp, trong đó mỗi gia đình tự cung cấp thực phẩm và quần áo, bằng cách tự trồng lương thực và nuôi những con cừu cho riêng họ để cung cấp cả len làm sợi dệt và da động vật dùng làm quần áo và giày dép.

Sau trận đại hồng thủy, nỗ lực đầu tiên nhằm xây dựng Thế giới một chính quyền (One World Government) được thực hiện bằng việc xây dựng một thành phố có tòa tháp ở vùng đất Si-nê-a (Ba-by-lôn), tháp Ba-bên: (Nơi) Con người cai trị con người!

Phản ứng của Đức Chúa Trời là gì? Ngài làm xáo trộn ngôn ngữ của họ khiến họ không thể hiểu nhau. Ngài đã phá hỏng kế hoạch của họ.

Trong câu chuyện quan trọng tiếp theo trong Kinh Thánh, Đức Chúa Trời bảo Áp-ram rời khỏi U-rơ xứ Canh-đê và đi đến "vùng đất mà Ta sẽ chỉ định cho con" để sống một cuộc sống du mục, không có ai ngoài Đức Chúa Trời cai trị ông.

CUỘC XUẤT HÀNH

Khi Đức Chúa Trời giải thoát dân Y-sơ-ra-ên khỏi người Ai Cập và đưa họ đi qua đồng vắng để vào Đất Hứa, Ngài đã đưa họ ra khỏi ách nô lệ (Con người cai trị con người) và Đức Chúa Trời trở thành người lãnh đạo DUY NHẤT của họ, mặc dù Ngài đã làm điều này thông qua sứ giả của Ngài, Môi-se.

Khi dân Y-sơ-ra-ên ở trong đồng vắng, Đức Chúa Trời muốn nói chuyện trực tiếp với Môi-se, trước sự nghe và nhìn thấy của dân chúng. Ví dụ trong đoạn Xuất Ai Cập 19:17-19

"Môi-se dẫn dân chúng ta khỏi trại để NGHÊNH ĐÓN/GẶP Đức Chúa Trời; dân chúng dừng lại dưới chân núi. Cá núi Si-na-i nghi ngút khói, vì Đức Chúa Trời ngự trong lửa mà giáng lâm tại đó. Khói bốc lên như khói của một lò lửa hực, và cả hòn núi đều rung động mãnh liệt. . .Môi-se nói và được Đức Chúa Trời đáp lại trong tiếng sấm rền."

"Họ nói với Môi-se: Xin chính ông nói thẳng với chúng tôi, và chúng tôi sẽ nghe; nhưng xin Đức Chúa Trời đừng phán với chúng tôi, e chúng tôi chết mất." (Xuất Ai Cập 20:19) - Thực chất họ đang nói: "Chúng tôi không muốn Đức Chúa Trời nói chuyện trực tiếp với chúng tôi, chúng tôi muốn thông qua một người trung gian là con người!"

Vì vậy, Đức Chúa Trời đáp ứng yêu cầu của họ, và trong Xuất Ai Cập 25, đã thiết lập toàn bộ các sự phục vụ trong Đền Thánh, nơi Đức Chúa Trời sẽ nói chuyện và giải quyết trực tiếp với Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm và Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm sẽ truyền thông điệp của Đức Chúa Trời cho dân chúng.

Đây là sự khởi đầu của "các tổ chức tôn giáo" và đó KHÔNG phải là sự lựa chọn/ý muốn của Đức Chúa Trời. Việc đó được thực hiện bởi vì con người KHÔNG muốn Đức Chúa Trời nói chuyện trực tiếp với họ! HỌ thích nói chuyện với CON NGƯỜI hơn là với Đức Chúa Trời!

Y-SƠ-RA-ÊN YÊU CẦU MỘT VỊ VUA

"Khi Sa-mu-ên đã già. . . Tất cả các trưởng lão Y-sơ-ra-ên đều tập hợp lại và đến với Sa-mu-ên tại Ra-ma. Họ nói với ông: "Kìa, ông đã già yếu, các con trai ông lại không đi theo đường lối của ông. Bây giờ, XIN HÃY LẬP MỘT VUA ĐỂ CAI TRỊ CHÚNG TÔI NHƯ TẤT CẢ CÁC NƯỚC KHÁC!". . .Đức Chúa Trời phán với Sa-mu-ên: Hãy lắng nghe mọi lời của dân chúng nói với con, mà TỪ KHƯỚC TA, ĐỂ TA KHÔNG CÒN LÀM VUA CỦA HỌ NỮA." I Sa-mu-ên 8:4-7

ĐỨC CHÚA TRỜI CẢNH BÁO Y-SƠ-RA-ÊN VỀ VIỆC CẦU XIN MỘT VỊ VUA

Sa-mu-ên thuật lại mọi lời của Đức Chúa Trời cho dân chúng khi họ xin ông một vua. . .Vua sẽ bắt con trai của họ đi chiến đấu và các con trai của họ sẽ bị giết. Vua sẽ bắt các con gái của họ nấu bếp và vua sẽ lấy những đồng ruộng tốt nhất, những vườn nho tốt nhất và những vườn ô-liu tốt nhất của họ. Vua sẽ đánh thuế họ, bắt những người ưu tú nhất của họ, bắt người của họ làm nô lệ. "Bây giờ, anh em sẽ kêu la vì cơ vua mà chính anh em đã chọn cho mình, nhưng lúc đó ĐỨC CHÚA TRỜI SẼ KHÔNG NGHE ANH EM ĐẤU."

"Nhưng dân chúng từ chối nghe theo lời của Sa-mu-ên, và họ nói: *Không! Dù sao chúng tôi cũng phải có một vua, để chúng tôi cũng giống như tất cả nước khác. . ." I Sa-mu-ên 8:10-22

MÔI-SE THÀNH LẬP MỘT TỔ CHỨC

Ai bảo Môi-se làm điều đó? Khi đọc Xuất Ai Cập 18:8-26 Có câu nào trong Kinh Thánh đề cập rằng đó là ý tưởng của Đức Chúa Trời hoặc được Ngài chấp nhận không?

Đức Chúa Trời đã kêu gọi ai dẫn dắt dân Y-sơ-ra-ên qua đồng vắng? Đức Chúa Trời đã kêu gọi ai làm người đại diện cho Ngài? Môi-se có quyền chọn người khác làm công việc mà Đức Chúa Trời đã chọn ÔNG làm không?

Đức Chúa Trời chọn và kêu gọi các sứ giả của Ngài từ đâu - như Ê-sai và Giê-rê-mi? Có phải họ đến từ Mệnh lệnh/Chỉ thị của các thầy tế lễ (Priestly order) - - - từ Kết cấu/Cơ cấu Giáo hội vào thời của họ? Hay họ chỉ là người bình thường?

TÂN ƯỚC

1) Khi Chúa Giê-Su giáng sinh, ai trong số những người lãnh đạo Cơ cấu tôn giáo của "Dân được tuyển chọn trong ngày đó" của Đức Chúa Trời đã được các thiên thần thông báo về điều đó?

Trả lời: Họ KHÔNG được thông báo! Những người chăn chiên thấp hèn ngoài đồng đã được báo tin.

2) Những người lãnh đạo Hội đường chắc chắn rằng HỌ sẽ được biết về sự ra đời của Đấng Mê-si-a, đến nỗi khi Ngài thực sự được sinh ra, họ sẽ không tin điều đó.

Trên thực tế, họ thậm chí không đi 5-7 dặm (Từ Giê-ru-sa-lem đến Bết-le-hem) để tìm hiểu (mà nhờ các nhà thông thái phương Đông báo tin giúp).

3) Khi Chúa Giê-Su chịu phép báp-têm, ai trong số những người lãnh đạo Cơ cấu tôn giáo của "Dân được tuyển chọn trong ngày đó" của Đức Chúa Trời được kêu gọi để thực hiện phép Báp-têm của Ngài?

Trả lời: Không một ai! Một người cô độc được người mẹ dạy học tại nhà, được gọi đi làm công việc này. (Giăng báp-tít)

4) Chúa Giê-Su có một loại hình tổ chức nào khi Ngài ở trên đất? Trụ sở Đại hội đồng của Ngài ở đâu? Ma-thi-ơ 8:20

5) Các môn đồ liên tục tranh cãi về điều gì - - cho đến khi Chúa Giê-Su bị đóng đinh? Lu-ca 22:24 Rõ ràng là họ đã có một quan niệm hoàn toàn sai lầm về "Vương quốc" của Chúa Giê-Su.

6) Trong số 12 môn đồ được Chúa Giê-Su chọn, chỉ có một người thực sự có công việc bình thường (thường được cho là thấp kém trong xã hội) và đó là thủ quỹ? Người đó là ai? Và cuối cùng đã xảy ra với người đó? (Giu-đa Ích-ca-ri-ốt được giao nhiệm vụ giữ túi tiền của mọi người và ông đã tham lam, tìm cách ăn bớt, ông cũng là 1 trong 12 môn đồ duy nhất đến từ vùng Giu-đê, sinh trong một dòng dõi quý tộc, giàu có và ăn học cao, khác với 11 môn đồ còn lại đến từ Ga-li-lê thường được cho là vùng đất của những người thất học, nên khi Chúa Giê-Su đưa cho ông công việc này thì ông cảm thấy buồn bực, và đồng ý nghe theo các nhà lãnh đạo Pha-ri-si và Sa-đu-sê để nộp Ngài, có thể ông không biết việc nộp Ngài là để Ngài bị giết, nên sau khi biết Chúa Giê-Su sẽ bị giết thì ông đau buồn vì hành động của mình và tự tử.)

7) Chúa Giê-Su bị sát hại bởi các nhà lãnh đạo tôn giáo của "Dân được tuyển chọn" của Đức Chúa Trời thời đó. Điều đó đã xảy đến cho chúng ta thấy CHÍNH XÁC điều tương tự cuối cùng cũng sẽ xảy ra. Những môn đồ đích thực của Chúa Giê-Su cuối cùng sẽ bị sát hại bởi các nhà Lãnh đạo tôn giáo của "Dân được tuyển chọn" của Đức Chúa Trời - - - Các Lãnh đạo tôn giáo có "Cơ cấu!" (Nhà thờ/hội thánh có tổ chức)

8) Lý do THỰC SỰ mà các nhà lãnh đạo Giáo hội/nhà thờ/hội thánh (the Church leaders) giết Chúa Giê-Su là gì?

Trả lời: Bởi vì Ngài tự xưng là Đấng Mê-si-a nhưng Ngài từ chối tiêu diệt kẻ thù của họ là người La Mã. Họ đang tìm kiếm một "Đấng Mê-si-a giết người", "Một Chúa giết người" và khi Ngài không phù hợp với những ý tưởng thần học định sẵn của họ, họ GIẾT NGÀI, và thay vào đó, kêu gọi thả Ba-ra-ba, một kẻ man rợ độc ác và trộm cướp - tượng trưng cho Satan.

Đó chính xác là những gì xảy ra khi Chúa Giê-Su tái lâm (quang lâm lần 2).

Những người theo Chúa Giê-Su sẽ ca ngợi bản tính yêu thương của một Đức Chúa Trời thật bằng cách tuân theo các Điều Răn của Ngài, tuân theo những gì Ngài bảo chúng ta làm theo, tin vào một Đức Chúa Trời KHÔNG giết người, vào một Đức Chúa Trời "phán xét để khiến tội nhân trở về với sự công chính (việc làm đúng đắn)." (Thi Thiên 94:15)

Và dân "được chọn" của Đức Chúa Trời, những Cơ đốc nhân thời đó, sẽ muốn tiêu diệt những người theo Chúa Giê-Su như vậy!

9) Ngay trước khi Chúa Giê-Su bị đóng đinh, Ngài đã bảo các môn đồ thành lập một loại tổ chức tôn giáo nào? Lu-ca 22:35-36

Trả lời: Ngay trước khi Chúa Giê-Su bị bắt và bị đóng đinh, Ngài đã bảo các môn đồ của Ngài hãy đi và nói những gì họ biết về Đấng Christ, nhưng KHÔNG đề cập đến việc thành lập BẤT KỲ loại tổ chức nhà thờ/hội thánh/giáo hội nào.

10) Sau khi Chúa Giê-Su bị đóng đinh và sống lại, Chúa Giê-Su xuất hiện lần đầu với quan chức cấp cao nào trong cơ cấu cấp bậc tôn giáo?

Trả lời: KHÔNG! Chúa Giê-Su KHÔNG xuất hiện với bất kỳ ai trong cơ cấu thứ bậc tôn giáo và Ngài thậm chí không xuất hiện (đầu tiên sau khi sống lại) với các môn đồ của Ngài. Thay vào đó, Ngài hiện ra với một người phụ nữ thấp hèn, Ma-ri Ma-đơ-len, một người phụ nữ không có tầm cỡ trong thế gian, một người phụ nữ mà Chúa Giê-Su đã trừ 7 con quỷ.

11) Sau khi Chúa Giê-Su sống lại và lên trời, Phi-e-rơ và những người khác ở lại Giê-ru-sa-lem như Chúa Giê-Su đã truyền cho họ, họ học hỏi Lời Kinh Thánh và cầu nguyện.

Phi-e-rơ đã làm gì? Công Vụ 1:15-26

Trả lời: Phi-e-rơ, theo ý của mình, đã quyết định đảm nhận những gì Chúa Giê-Su đã làm - và vẫn sẽ làm - và Phi-e-rơ đã chọn người môn đồ thứ 12 thay thế Giu-đa Ích-ca-ri-ốt.

Ai đã bảo Phi-e-rơ làm điều đó?

Trả lời: KHÔNG MỘT AI! Chắc chắn Phi-e-rơ KHÔNG được Chúa Giê-Su cho phép làm điều đó. Phi-e-rơ tự mình đảm nhận công việc và quyết định làm công việc của Đấng Christ cho Đấng Christ. (Lưu ý: Chúa Giê-Su Christ hoàn toàn có khả năng lập kế hoạch CỦA RIÊNG NGÀI và chọn người CỦA RIÊNG NGÀI. Ngài không cần sự giúp đỡ của Phi-e-rơ!)

Phương pháp sai lầm đã được sử dụng để chọn Ma-thia là gì?

Trả lời: Họ đánh cược! Họ chọn ngẫu nhiên một cái thăm.

Ai đã chọn mười hai môn đồ đầu tiên?

Trả lời: Chúa Giê-Su, chính Ngài.

Ai THẬT SỰ đã chọn người thay thế cho Giu-đa?

Trả lời: Chúa Giê-Su Christ, chính Ngài

Người đó là ai? (KHÔNG phải là Ma-thia?)

Trả lời: Đó là Sau-lơ người Tạt-sơ, người sau này trở thành Phao-lô. Chúa Giê-Su đích thân chọn Sau-lơ/Phao-lô khi Phao-lô đang trên đường đến Đa-mách.

Điều này cho thấy rằng Chúa Giê-Su KHÔNG ủy quyền cho Phi-e-rơ đảm nhận công việc chọn người của Đấng Christ. Chúa Giê-Su Christ là Đấng DUY NHẤT đủ điều kiện để chọn người của Ngài. **Cả Phi-e-rơ lẫn BẤT KỲ nhà thờ/hội thánh/giáo hội hay cơ quan tôn giáo thọ tạo nào đều không có quyền thực hiện việc lựa chọn. Chỉ có Chúa Giê-Su Christ mới có khả năng chọn "Những người được kêu gọi" của Ngài.**

12) Sau khi Chúa Giê-Su lên trời, các môn đồ quyết định thiết lập cơ cấu thứ bậc của một nhà thờ/hội thánh/giáo hội. Chúa Giê-Su có phong chức hay thậm chí xác nhận điều này không? Các môn đồ đã bổ nhiệm ai làm Chủ tịch cơ cấu nhà thờ/hội thánh? Các môn đồ được chọn dựa trên cơ sở nào? Có được Chúa Giê-Su chọn cho công việc này không?

"Tại cuộc thảo luận liên quan đến sự cắt bì, Phi-e-rơ đã bị lu mờ hoàn toàn bởi Gia-cơ, người đề xuất các sắc lệnh và ủng hộ quan điểm của chính ông (Công Vụ 15:13-21), Phao-lô dành cho Gia-cơ một vị trí cao hơn Giăng hay Phi-e-rơ, khi Phao-lô nói rằng, Gia-cơ, Sê-pha (Phi-e-rơ) và Giăng dường như là những cột trụ ở Giê-ru-sa-lem (Ga-la-ti 2:9) Chẳng bao lâu sau, điều này trở nên rõ ràng qua cách cư xử của Sê-pha tại An-ti-ốt. Ông đã hành động/làm theo một số luật lệ đến từ Gia-cơ: lúc đó ông sợ những người cắt bì (Ga-la-ti 2:12)

"Gia-cơ đứng đầu những tín đồ đã dẫn người Ga-la-ti đi lạc lối và là nguồn gốc của nhiều rắc rối ở Cô-rinh-tô. Gia-cơ có nghĩa là "gót chân", hay kẻ lách luật..."

"Vô số tín đồ ở Giê-ru-sa-lem vẫn còn nhiệt thành với luật pháp, phép cắt bì và các tục lệ truyền thống. Niềm tin của họ không ngăn cản họ ghét sứ đồ Phao-lô. . .

"Mối nguy hiểm thực sự của Phao-lô nằm ở những người chịu phép cắt bì từ lời cảnh báo của các trưởng lão và các biện pháp phòng mình mà họ đề xuất, mà còn từ lời cầu nguyện của chính ông để được giải cứu khỏi những kẻ cứng đầu/bướng bỉnh (KHÔNG phải những người không tin) ở Giu-đê (Rô-ma 15:31). Những người phục tùng sự lãnh đạo của Gia-cơ không thể dung thứ cho Phao-lô. (Thế nên Phao-lô đã nghe lời Gia-cơ làm lễ cắt bì cho những người không tin (Công Vụ 21:15-28), gây rối loạn, rồi dẫn đến sự chặt đầu của ông ở Rô-ma)" Concordant Commentary page 213, 214

13) Sau khi Phao-lô (trước đây là Sau-lơ) được chính Chúa Giê-Su kêu gọi, khi Phao-lô đang trên đường đến Đa-mách, Phao-lô có đến Giê-ru-sa-lem để có được "sự kêu gọi" và "chức vụ" của ông (làm môn đồ thứ 12 và rao giảng Tin Tốt Lành cho mọi người) có được "Cơ cấu" xác nhận không? Ga-la-ti 1:15-20

Trả lời: "Nhưng khi Đức Chúa Trời, Đấng đã biệt riêng tôi từ trong lòng mẹ và lấy ân điển gọi tôi (Chúa Giê-Su đã "gọi"), vui lòng bày tỏ Con Ngài cho tôi để tôi rao truyền Tin Tốt Lành về Con Ngài giữa dân ngoại đạo, thì lập tức tôi KHÔNG bàn với thịt và máu.

Tôi cũng không lên Giê-ru-sa-lem để gặp các vị sứ đồ trước tôi; (Phao-lô KHÔNG tìm kiếm sự chấp thuận từ những người lãnh đạo "hội thánh" ở Giê-ru-sa-lem)

Nhưng tôi đi qua miền Ả-rập (vào sa mạc để học trực tiếp từ Chúa - - - KHÔNG phải với con người), sau đó trở lại Đa-mách. Ba năm sau, tôi lên Giê-ru-sa-lem để làm quen với Sê-pha và ở lại với ông mười lăm ngày.

Rõ ràng Phao-lô đã ở lại sa mạc, hỏi hỏi từ Chúa trong ba năm. Ông KHÔNG BAO GIỜ tìm kiếm sự chấp thuận của những người được cho là lãnh đạo "giáo hội" ở Giê-ru-sa-lem.

14) Ai đã chọn người thay thế Giu-đa? Và đó là ai?

Trả lời: Chúa Giê-Su, chính Ngài. Phao-lô được chọn làm người thay thế.

15) Trong suốt sứ vụ của Phao-lô, ai thường xuyên quấy rối ông và tìm cách giết ông? Những người ngoại giáo? Hay những nhà lãnh đạo tôn giáo của "Dân được tuyển chọn" của Đức Chúa Trời trong Thời của ông?

Trả lời: Chính những Cơ đốc nhân gốc Giu-đê, đến từ Giê-ru-sa-lem, những người ở trong "nhà thờ" do Gia-cơ, em của Đấng Christ lãnh đạo, là những người KHÔNG BAO GIỜ được

Đấng Christ kêu gọi khi Ngài còn ở trên đất. Gia-cơ được tuyển chọn bởi "con người" chứ KHÔNG phải Đức Chúa Trời!

16) Cái chết của Phao-lô do ông bị chặt đầu là do ông chấp nhận "cơ cấu" của Giáo hội/nhà thờ/hội thánh/Church như thế nào? Công Vụ 21:15-40, Công Vụ 22-28

Trả lời: Khi Phao-lô đến thăm Giê-ru-sa-lem, Gia-cơ nói với Phao-lô:

"Khi nghe xong, họ ca ngợi Đức Chúa Trời, rồi nói với Phao-lô: Anh ơi, anh thấy đó, có hàng vạn người Giu-đê đã tin; tất cả đều sốt sắng về luật pháp. Họ đã nghe đồn về anh rằng anh dạy những người Giu-đê trong các dân ngoại đạo (người không tin) phải bỏ luật Mô-i-se, đừng cắt bì cho con cái và đừng tuân giữ các tục lệ (truyền thống) nữa.

Vậy, phải tính làm sao? Vì chắc chắn họ biết tin anh đã đến rồi.

Do đó, XIN ANH HÃY LÀM THEO ĐIỀU CHÚNG TÔI DẶN ANH. . ." Công Vụ 21:20-23

Lưu ý rằng chỉ thị KHÔNG đến từ Đức Chúa Trời, mà đến từ "con người" - Gia-cơ và nhóm "nhà thờ/hội thánh" của ông. Tình tiết này, do Gia-cơ, người đứng đầu tổ chức "nhà thờ" ra lệnh, cuối cùng đã dẫn đến cái chết của Phao-lô bằng cách chặt đầu.

(Xem Công Vụ 22-28)

17) Ý nghĩa thực sự của từ "ecclesia" trong tiếng Hy Lạp là gì? (Từ đó KHÔNG có nghĩa là "nhà thờ.")

Trả lời: Từ đó có nghĩa là "Những Người Được Gọi". Nhưng người được Chúa Giê-Su, chính Ngài "kêu gọi" - - - KHÔNG phải bởi con người trong một "nhà thờ/hội thánh" có tổ chức do con người tạo ra.

18) (Ở Mỹ) Tập đoàn 501 C-3 là gì? Và điều đó có liên quan gì đến những giáo lý được giảng dạy trong nhà thờ/hội thánh hay tổ chức tôn giáo?

Trả lời: Tập đoàn 501 C-3 là một Tập đoàn phi lợi nhuận, là đơn vị của nhà nước, theo đó Nhà nước cho phép Tập đoàn nhận tiền quyên góp và cấp biên lai được khấu trừ thuế. Tuy nhiên, đổi lại, Tập đoàn phi lợi nhuận CHỈ được dạy và rao giảng những gì Nhà nước yêu cầu. Nếu không, sẽ bị mất đi trạng thái miễn thuế.

19) Sau khi Luật Chủ Nhật Quốc gia (a National Sunday Law) được thông qua, BẤT CỨ nhà thờ (giáo phái) có tổ chức nào sẽ đi "đến cùng" (nghĩa là bị ngừng hoạt động) nếu họ TỪ CHỐI tôn vinh Chủ nhật (ngày thờ thần mặt trời) là ngày Sa-bát trong Kinh Thánh?

20) "Ecclesia" là ai? Khải Huyền 14:12 Câu Kinh Thánh này có tiết lộ rằng họ là một giáo phái có tổ chức không?

Trả lời: "Đây là lòng nhẫn nhục (kiên nhẫn) của các thánh đồ (chỉ là một nhóm người KHÔNG có cơ cấu tổ chức), là những người giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và đức tin nơi Đức Chúa Giê-Su." Khải Huyền 14:12

21) Ai là người hướng dẫn của chúng ta?

Trả lời: Chúa Giê-Su Christ, chính Ngài, - - - KHÔNG phải là những người lãnh đạo nhà thờ/hội thánh hay các học giả Kinh Thánh.

"Ta viết cho các con những điều này liên quan đến những kẻ lừa dối các con. Về phần các con, sự xúc dầu mà các con đã nhận từ Ngài ở trong các con, và các con KHÔNG CẦN AI DẠY MÌNH CÁ. Vì sự xúc dầu của Ngài dạy các con mọi điều, và sự xúc dầu ấy là thật, không phải giả dối; hãy cứ ở trong Ngài, như sự xúc dầu ấy đã dạy các con." I Giăng 2:26-27

"Các sách tiên tri có chép: **TẤT CẢ** đều sẽ được Đức Chúa Trời dạy dỗ. . ." Giăng 6:45

"**TẤT CẢ** con cái người sẽ được Đức Chúa Trời dạy dỗ, Và chúng sẽ được bình an vô cùng."
Ê-sai 54:13

22) Chúa Giê-Su đã nói gì về việc học hỏi từ các học giả Kinh Thánh vĩ đại thời bấy giờ?

"Khốn cho các người, các thầy thông giáo và người Pha-ri-si (các nhà lãnh đạo nhà thờ/hội thánh và các học giả Kinh Thánh), là những kẻ đạo đức giả! Vì các người đóng cửa thiên đàng trước mặt người ta; chẳng những chính các người đã không vào mà lại còn ngăn cản những ai muốn vào nữa.

Khốn cho các người, các thầy thông giáo và người Pha-ri-si (các nhà lãnh đạo nhà thờ/hội thánh và các học giả Kinh Thánh), là những kẻ đạo đức giả! Vì các người làm bộ đọc lời cầu nguyện cho dài, mà nuốt nhà đàn bà góa, bởi đó, các người sẽ bị đoán phạt nặng hơn.

Khốn cho các người, các thầy thông giáo và người Pha-ri-si (các nhà lãnh đạo nhà thờ/hội thánh và các học giả Kinh Thánh), là những kẻ đạo đức giả! Vì các người đi khắp biển cả và đất liền để đem một người vào đạo; nhưng khi người ấy nhập đạo rồi, các người làm cho người ấy trở nên con của hỏa ngục (gehenna) gấp đôi các người.

Khốn cho các người, những kẻ dẫn đường mù quáng. . .những kẻ ngu dại mù quáng kia. . ."
Ma-thi-ơ 23:13-17

KẾT LUẬN:

1) Chúa Giê-Su **KHÔNG BAO GIỜ** thành lập một nhà thờ/hội thánh có tổ chức (organized church) khi Ngài còn ở trên đất, mặc dù các môn đồ của Ngài luôn cố gắng thuyết phục Ngài làm như vậy. Các môn đồ thường xuyên tranh cãi xem ai sẽ là người lớn nhất trong vương quốc của Chúa Giê-Su.

Chúa Giê-Su phán: "Hãy theo Ta!" (Ma-thi-ơ 4:19) "Làm như Ta làm!" (Giăng 14:15)

2) Chúa Giê-Su **KHÔNG BAO GIỜ** hướng dẫn những người theo Ngài thành lập một nhà thờ/hội thánh có tổ chức.

3) Khi Phi-e-rơ chọn sứ đồ thứ 12 để thay thế Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, Phi-e-rơ đang chiếm đoạt vị trí của Chúa Giê-Su Christ, Đấng đã phát lời lựa chọn của Phi-e-rơ và khi đến thời điểm thích hợp, đã chọn sứ đồ thứ 12 của RIÊNG ngài, Sau-lơ người Tạt-sơ, người sau này trở thành Phao-lô.

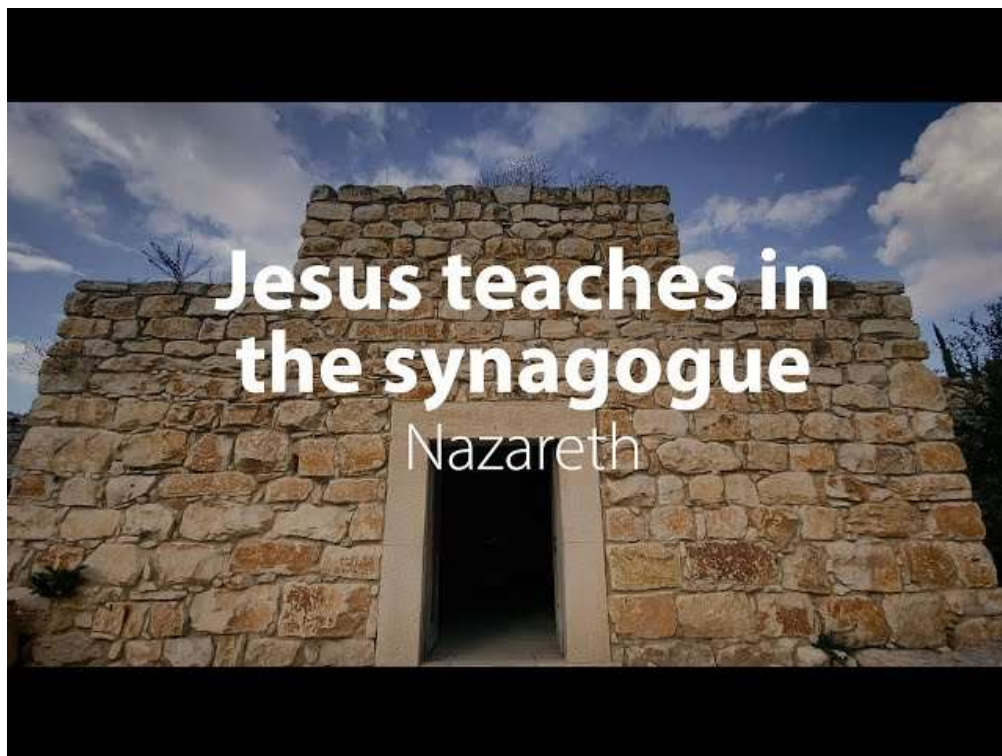
4) Trước khi Chúa Giê-Su đến thế gian lần đầu tiên, dân chúng chỉ có thể đến gần Đức Chúa Trời THÔNG QUA Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm, người duy nhất có thể vào Nơi Chí Thánh, nơi có sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Vào lúc Chúa Giê-Su chết trên cột gỗ, bức màn trước Nơi Chí Thánh, che giấu sự hiện diện của Đức Chúa Trời với mọi người, đã bị xé làm đôi. Điều này tượng trưng cho việc "con người" không còn được tiếp cận Đức Chúa Trời thông qua một người trung gian là con người, chẳng hạn như linh mục, mục sư hoặc các nhà lãnh đạo nhà thờ/hội thánh. Thay vào đó, "con người" phải đến gần Đức Chúa Trời cách TRỰC TIẾP - - - **KHÔNG** có con người (trung gian) ở giữa!

5) Chúa Giê-Su là ĐẦU của Thân thể - Thân thể của Đấng Christ. "Con người" bằng cách tổ chức "nhà thờ/hội thánh" một lần nữa đã chiếm đoạt vị trí của Đấng Christ là "Đầu" của Thân thể.

6) Chính Chúa Giê-Su Christ là Đầu của "Những người được gọi" (ecclesia) của Ngài, **KHÔNG** phải là những nhà lãnh đạo "hội thánh" có tổ chức.

7) Từ Hy Lạp ecclesia KHÔNG có nghĩa, thậm chí không ngụ ý, một tổ chức doanh nghiệp do con người tạo ra với những nhà lãnh đạo là con người và các tòa nhà do con người tạo ra. Từ ecclesia chỉ có nghĩa là "Những người được kêu gọi" - - - được chính Chúa Giê-Su Christ kêu gọi và nuôi dưỡng.

8) Từ "nhà thờ/hội thánh" (church) KHÔNG BAO GIỜ xuất hiện trong Tân Ước. Từ "nhà thờ" là sự dịch sai từ chữ ecclesia trong tiếng Hy Lạp. có nghĩa là "Những người được kêu gọi".



Phần 3: Hòn đá và Đền thờ (Stones and the Temple)

Liệu dân của Đức Chúa Trời có ở trong một nhà thờ/hội thánh có tổ chức khi Chúa Giê-Su Trở lại không?

Kinh Thánh dùng từ "đền thờ" để chỉ một số điều:

Đầu tiên, chúng ta biết rằng có một Đền thờ vật chất ở Giê-ru-sa-lem. Nhưng CŨNG có một Đền thờ thuộc linh hoặc tượng trưng (symbolic) mà Chúa Giê-Su đã nói đến.

A) Giăng 2:12-17 Trong đoạn đó Chúa Giê-Su dọn sạch đền thờ khỏi những người đổi tiền và thú vật, Chúa Giê-Su đã nói "*Hãy dẹp bỏ những thứ này khỏi đây, đừng làm cho nhà Cha Ta thành nhà buôn bán.*"

Giăng 2:18-21

"Người Giu-đê đáp lại với Ngài: Thầy có dấu lạ nào để chúng tôi thấy Thầy có quyền làm điều này?"

"Đức Chúa Giê-Su đáp lại: 'Hãy phá đền thờ này đi, trong ba ngày Ta sẽ dựng lại'. Người Giu-đê lại nói: 'Người ta xây dựng đền thờ này mất bốn mươi sáu năm, mà Thầy thì sẽ dựng lại trong ba ngày sao?' Nhưng Ngài nói về đền thờ của thân thể Ngài."

**** Chúa Giê-Su tự gọi mình là "đền thờ".**

B) I Cô-rinh-tô 3:16-17 Anh em không biết rằng anh em là đền thờ của Đức Chúa Trời, và thánh linh (hơi thở thánh) của Đức Chúa Trời ngự trong anh em sao?

Nếu người nào phá hủy đền thờ của Đức Chúa Trời thì Đức Chúa Trời sẽ hủy diệt người ấy; vì đền thờ của Đức Chúa Trời là thánh, và đền thờ ấy chính là anh em.

**** Những người theo Chúa Giê-Su được gọi là "đền thờ".**

I Cô-rinh-tô 6:19-20 Anh em không biết rằng thân thể anh em là đền thờ của đức thánh linh (hơi thở thánh) đang ngự trong anh em, điều mà Đức Chúa Trời đã ban cho anh em sao? Anh em không còn thuộc về chính mình nữa, vì anh em đã được mua bằng giá rất cao. Vậy, hãy dùng thân thể anh em mà tôn vinh Đức Chúa Trời.

**** Những người theo Chúa Giê-Su được gọi là "đền thờ".**

C) II Cô-rinh-tô 6:1,16: Vì cùng làm việc với Đức Chúa Trời, chúng tôi nài xin anh em đừng nhận ân điển của Ngài một cách vô ích... Có thể nào hòa hợp đền thờ của Đức Chúa Trời với các thần tượng không? Vì chúng ta là đền thờ của Đức Chúa Trời hằng sống, như chính Đức Chúa Trời đã phán: Ta sẽ sống trong họ và đi lại giữa họ; Ta sẽ làm Đức Chúa Trời của họ, Và họ sẽ làm dân Ta.

**** Những người thờ phượng Đức Chúa Trời thật CÙNG NHAU được gọi là "đền thờ".**

Con của sự hủy diệt sẽ ngồi ở đâu?

II Tê-sa-lô-ni-ca 2:3-4 Đừng để ai lừa dối anh em bằng bất cứ cách nào. Vì sự bội đạo phải đến trước, và người gian ác (kẻ phạm tội), con của sự hủy diệt, phải xuất hiện; tức là kẻ chống đối, tự tôn mình lên trên tất cả những gì người ta gọi là thần hoặc đối tượng thờ lạy, đến nỗi nó vào ngôi trong đền thờ Đức Chúa Trời, tự xưng mình là Đức Chúa Trời.

**** "Con của sự hủy diệt" sẽ ngồi trong ĐỀN THỜ Đức Chúa Trời, "tự xưng mình là Đức Chúa Trời". Đền thờ đặc biệt này là vật chất/thể chất - hay thuộc linh?**

Đền thờ ở Giê-ru-sa-lem được làm bằng HÒN ĐÁ (stones)!

Trước khi tiếp tục bài phân tích này, chúng ta hãy xem lại một đoạn Kinh Thánh rất quan trọng: I Cô-rinh-tô 15:44-47

Câu 46: "Tuy nhiên, KHÔNG phải là điều thuộc linh đến trước, mà là điều tự nhiên, SAU ĐÓ là điều thuộc linh."

**** Sự THỨ NHẤT LUÔN LUÔN là vật chất hoặc tự nhiên. Sự THỨ HAI LUÔN LUÔN là thuộc linh hoặc một biểu tượng/ẩn dụ - KHÔNG phải vật chất và nghĩa đen!**

Điều này có nghĩa là đền thờ "đầu tiên/thứ nhất" - đền thờ vật chất ở Giê-ru-sa-lem là "tự nhiên". "Đền thờ" thứ hai là "thuộc linh" Điều đó thực sự có ý nghĩa gì?

Ma-thi-ơ 24:1-14 kể lại lời tiên tri của Chúa Giê-Su về sự hủy diệt thành Giê-ru-sa-lem VÀ ngày tận thế.

"Khi Đức Chúa Giê-Su đang ra khỏi đền thờ, các môn đồ đến gần chỉ cho Ngài xem những công trình kiến trúc của đền thờ.

Ngài nói: 'Các con nhìn thấy tất cả những điều này phải không? Thật, Ta bảo các con, *nơi này sẽ không còn một viên đá nào chồng trên viên đá khác mà không bị đổ xuống.'

Khi Ngài đang ngồi trên núi Ô-liu, các môn đồ đến hỏi riêng Ngài rằng: 'Xin nói cho chúng con biết bao giờ việc ấy sẽ xảy ra, *và có điềm gì báo trước về sự quang lâm của Thầy và thời kỳ tận thế (eon)?'

Chúa Giê-Su đáp...

Sau đó, Chúa Giê-Su nói về hai sự kiện xen kẽ:

1) sự hủy diệt vật lý ở Giê-ru-sa-lem (câu 16 - "Ai ở trong miền Giu-đê, hãy trốn lên núi") cũng như,

2) ngày tận thế, dịch đúng hơn là "eon". (câu 13,14 - "Nhưng ai bền chí cho đến cuối cùng, thì sẽ được cứu, Tin Tốt Lành về vương quốc Đức Chúa Trời sẽ được rao giảng khắp đất để làm chứng cho muôn dân; bây giờ, sự cuối cùng sẽ đến.")

Chúa Giê-Su đang đưa ra một lời tiên tri KÉP: Ngài đang tiên tri về sự tàn phá thành Giê-ru-sa-lem theo nghĩa đen CỘNG VỚI tình hình ở ngày tận thế, ngay trước khi Ngài trở lại.

** Đọc lại I Cô-rinh-tô 15:46

HÒN ĐÁ (Stones): Nghĩa đen hay Biểu tượng/ẩn dụ? Nếu là hình ảnh tượng trưng thì nó có nghĩa là gì?

Chúng ta hãy xem số lần từ "hòn đá" được sử dụng một cách tượng trưng (symbolically) trong Kinh Thánh.

I Phi-e-rơ 2:1-8 *Vậy, anh em hãy từ bỏ mọi điều độc ác, xảo trá, đạo đức giả, ghen tị và mọi chuyện vu cáo. Anh em hãy khao khát sữa thuộc linh thuần khiết như trẻ sơ sinh, để nhờ đó anh em được lớn lên trong sự cứu rỗi.*

*Nếu anh em đã ném biết Chúa là ngọt ngào. Hãy đến gần Ngài là *hòn đá sống bị loài người loại ra, nhưng được Đức Chúa Trời chọn lựa và quý trọng.*

*---Hãy để Ngài sử dụng anh em *như những hòn đá sống mà xây nên ngôi nhà thuộc linh/thiên thiêng---, và nhờ Đức Chúa Giê-Su Christ mà làm chức tế lễ thánh, để dâng sinh tế thuộc linh/thiên thiêng, đẹp lòng Đức Chúa Trời.*

**** Những hòn đá nghĩa tượng trưng (Symbolic stones) dùng để xây dựng thành "ngôi nhà thuộc linh" - một đền thờ thuộc linh được làm bằng hòn đá thuộc linh! Dân của Đức Chúa Trời (người thờ phượng Đức Chúa Trời thật - Khải Huyền 12:17; 14:12) là những hòn đá thuộc linh tạo thành đền thờ thuộc linh.**

Vì Kinh Thánh chép: **'Này, Ta đặt tại Si-ôn một hòn đá, Hòn đá góc nhà đã được chọn lựa và quý trọng; Ai tin đá ấy sẽ không bị hổ thẹn'.*

*Vậy, với anh em là người đã tin, thì Ngài là quý giá; nhưng với những kẻ không tin, thì: *'Hòn đá bị thợ xây loại ra; Đã trở nên đá góc nhà',*

*và là *'Hòn đá gây cho vấp chân, Tảng đá (Rock) làm cho vấp ngã.'*

**** Chúa Giê-Su là Hòn đá Góc Nhà của Đền thờ thuộc linh này, được hình thành bởi "những hòn đá sống" tạo nên phần còn lại của "đền thờ" - nghĩa là "những người được Đức Chúa Trời gọi" (God's "called ones"), dân của Đức Chúa Trời vào thời điểm cuối cùng.**

**** Chúa Giê-Su cũng tự gọi mình là "Tảng đá" (Rock) mà trên đó Ngài sẽ xây dựng "hội thánh/church" của Ngài (thực ra là tự dịch sai từ chữ "ecclesia" - những người được gọi). (Ma-thi-ơ 16:18) (Ma-thi-ơ 16:18 - thường được các nhà thần học, dịch giả, thành viên trong nhà thờ/hội thánh ủng hộ cho học thuyết Chúa Giê-Su lập nên một nhà thờ/hội thánh CÓ TỔ CHỨC - hội công giáo - và Phi-e-rơ và Phao-lô là "hai cột trụ đầu tiên dựng nên hội thánh của Chúa Giê-Su".) (Tảng đá/Rock khác với Hòn đá/Stone ở chỗ Tảng đá thì là một**

tảng đá rất to, còn Hòn đá thì nhỏ hơn và có thể di chuyển được - được di chuyển để xây "đền thờ".)

Giô-suê 24:26-27: "Giô-suê viết những lời này trong sách luật pháp của Đức Chúa Trời. Kế đó, ông lấy một HÒN ĐÁ (STONE) lớn dựng tại đó, dưới cây sồi gần nơi thánh của Đức Chúa Trời.

Rồi Giô-suê nói với tất cả dân chúng: Kìa, HÒN ĐÁ (STONE) này sẽ làm chứng cho chúng ta, vì nó có nghe mọi lời Đức Chúa Trời đã phán với chúng ta; nó sẽ làm chứng cho anh em, kẻo anh em chối bỏ Đức Chúa Trời mình chẳng."

**** Một "hòn đá" (stone) được dựng lên làm nhân chứng.**

Ê-phê-sô 2:19-22 "Như vậy, anh em không còn là người xa lạ hoặc là người tạm trú nữa, nhưng là người đồng hương với các thánh đồ và là thành viên trong gia đình của Đức Chúa Trời;

*Anh em được xây dựng trên nền và các nhà tiên tri mà *chính Đấng Christ Giê-Su là đá góc nhà.

Trong Ngài, *cả ngôi nhà được kết hợp với nhau và trở thành một đền thờ thánh trong Chúa.

Trong Ngài, anh em cũng *được xây dựng chung vào nhà đó, để trở nên nơi ngự của Đức Chúa Trời trong thánh linh (hơi thở thánh)."

****** Tất cả những hòn đá được kết nối lại với nhau để tạo nên đền thánh, nơi ngự trị của Đức Chúa Trời.** "Những hòn đá" là "những người được gọi - ecclesia" của Đức Chúa Trời, dân sự của Ngài hình thành nên đền thờ thuộc linh của Ngài!

Sứ đồ Si-môn được Chúa Giê-Su đổi tên về mặt thuộc linh (spiritually re-named) thành "Hòn đá"

Giăng 1:41-42 "Trước tiên, ông (An-rê) tìm anh mình là Si-môn Phi-e-rơ và nói: 'Chúng tôi đã gặp Đấng Mê-si-a' (nghĩa là Đấng Christ).

Ông đưa anh mình đến với Đức Chúa Giê-Su. Đức Chúa Giê-Su nhìn Si-môn và phán: 'Ngươi là Si-môn, con của Giô-na, ngươi sẽ được gọi là Sê-pha', nghĩa là Phi-e-rơ (một hòn Đá - A Stone)."

** Si-môn, anh của An-rê, được Chúa Giê-Su ban cho một cái tên thuộc linh mới. Tên thuộc linh mới của Si-môn là Phi-e-rơ, có nghĩa là "hòn đá/stone". Vì thế bây giờ Phi-e-rơ, sứ đồ, người dẫn dắt những người được gọi (ecclesia) sau khi Chúa Giê-Su sống lại và lên trời (Chúa không kêu Phi-e-rơ lập nên một "hội thánh"), ông được gọi là "hòn đá".

Ma-thi-ơ 21:42 "Đức Chúa Giê-Su phán với họ: Các ngươi chưa bao giờ đọc lời này trong Kinh Thánh sao: '*Hòn đá bị thợ xây loại ra Đã trở nên *đá đầu góc nhà; Đây là việc Chúa làm, Và ấy là sự diệu kỳ trước mắt chúng ta?'"

Bản tính của Đức Chúa Trời được viết trên BẢNG ĐÁ (Tables of STONE) - Mười Điều Răn! (Xuất Ai Cập 24:12; 34:1,4)

Chúa Giê-Su phán: "Trên Tảng Đá (Rock) này, (chính Ngài) Ta sẽ xây dựng Hội Thánh (ecclesia) của Ta."

Khi Chúa Giê-Su cưỡi lừa con vào Giê-ru-sa-lem, đoàn dân đông vui mừng và lớn tiếng cả ngợi Đức Chúa Trời. "Có mấy người Pha-ri-si ở trong đoàn dân đông nói với Ngài: 'Thưa

Thầy, xin quở trách các môn đồ Thầy! Ngài đáp: *'Ta bảo các ngươi, nếu họ nín lặng thì đá sẽ kêu lên.'* " (Lu-ca 19:40)

******Sau khi thoát khỏi cảnh lưu đày ở Ba-by-lôn, dân Y-sơ-ra-ên được phép quay trở lại Giê-ru-sa-lem để bắt đầu xây dựng tường thành và sau đó là đền thờ. Họ là những "thợ xây đá/thợ nề" (stonemasons)!

*Nê-hê-mi 4:1-2 (Xây lại đền thờ.) "Khi San-ba-lát nghe tin chúng tôi xây sửa tường thành thì giận dữ và chế nhạo người Giu-đa. Hắn nói trước mặt anh em hắn và quân đội Sa-ma-ri rằng: 'Bọn Giu-đa yếu đuối ấy làm được gì? Chúng sẽ xây lại tường thành ư? Chúng sẽ dâng tế lễ sao? Liệu chúng sẽ làm xong trong một ngày chẳng? Đá đã cháy thiêu thành đống bụi đất rồi có thể *phục hồi thành đá xây dựng sao?'*

Hãy xem qua Nê-hê-mi Chương 4:7,8,14-20 và Chương 5: Điều này nói về một nhóm nhỏ người Y-sơ-ra-ên trung thành trở về Giê-ru-sa-lem để xây dựng đền thờ. Dân Y-sơ-ra-ên từng bị lưu đày ở Ba-by-lôn nhưng giờ đây họ được phép trở về quê hương Y-sơ-ra-ên.

Tuy nhiên, HẦU HẾT người Giu-đa đã chọn ở lại Ba-by-lôn vì họ hạnh phúc giữa những người ngoại giáo của quốc gia đó, họ chọn ở lại với những kẻ bắt giữ họ và chọn KHÔNG trở về quê hương.

Xem Xa-cha-ri 4:6-14

Câu 9: 'Tay của Xô-rô-ba-bên đã lập nền móng đền thờ này thì cũng chính tay người sẽ hoàn thành.' Và anh em sẽ biết rằng Đức Chúa Trời vạn quân đã sai tôi đến với anh em.

"Thông điệp bằng hình ảnh của Xa-cha-ri (câu 6-9) cho dân Y-sơ-ra-ên trở về từ thời lưu đày ở Ba-by-lôn rất rõ ràng: Đức Chúa Trời sẽ ban Hơi thở thánh của Ngài cho giới lãnh đạo tôn giáo và chính trị của Y-sơ-ra-ên để họ có thể hoàn tất việc xây dựng đền thờ của Ngài." Larondelle, pg 226.

Những người được gọi (ecclesia, hay dịch sai thành "church/hội thánh"), với tư cách là các thầy tế lễ hoàng gia (Khải Huyền 1:6, 5:10) phải tiến bước trong quyền năng của Hơi thở thánh để hoàn thành việc xây dựng đền thờ thuộc linh/thiên thiêng liêng cho dân Chúa trên đất, bất chấp sự phản đối quyết liệt.

Kết luận:

". . không có một viên đá nào chồng trên viên đá khác mà không bị đổ xuống." (Ma-thi-ơ 24:2) về mặt thuộc linh có nghĩa là sẽ KHÔNG có một nhà thờ/hội thánh có tổ chức nào (thực sự thuộc về Đức Chúa Trời), mà sẽ "không đi đến cùng - kết thúc - bị hủy diệt" với tư cách là một tổ chức (tức là có sự phân cấp - nơi "con người" cai trị "con người").

(Ở Mỹ) Mỗi nhà thờ/hội thánh là một tổ chức từ thiện 501 C-3 CHỈ hoạt động khi có sự chấp thuận của chính phủ. Trong tài liệu mà một tổ chức ký để trở thành 501 C-3 (để họ có thể nhận được các khoản quyên góp được khấu trừ thuế), nói rằng mọi thứ mà tổ chức đó dạy hoặc truyền giảng đều phải được chính phủ phê duyệt. Nếu chính phủ không chấp thuận, tổ chức KHÔNG được phép giảng dạy hay truyền giảng về nó. Đó là lý do tại sao gần như tất cả các tổ chức từ thiện đều tiếp nhận người đồng tính (chống nghịch Đức Chúa Trời) vào tổ chức của họ. Chính phủ yêu cầu điều đó.

(Sẽ diễn ra toàn thế giới) Khi Luật Chủ Nhật (the Sunday law) được thông qua, sẽ không thể nào có BẤT KỲ nhà thờ/hội thánh nào sẽ được tiếp tục TRỪ KHI họ tuân theo luật đó và dạy nó như giáo lý? Chính phủ sẽ yêu cầu điều đó!

Trong những ngày sau rốt, thời kỳ cuối cùng, tức là thời điểm chúng ta đang sống trong HIỆN TẠI, mỗi người theo Đức Chúa Trời thật sự sẽ có mối quan hệ trực tiếp với Đức Chúa Trời, mỗi cá nhân sẽ "nên một với Chúa" (one with God). Do đó **TẤT CẢ** sẽ tin theo cùng một cách và **TẤT CẢ** sẽ bước đi trong cùng một ánh sáng, bởi vì **TẤT CẢ** họ đều được kết nối với cùng một Đức Chúa Trời. **Mỗi người phải học cách đứng vững một mình.**

Dân của Đức Chúa Trời sẽ **KHÔNG** là thành viên hoặc được lãnh đạo bởi một tổ chức của con người. Đức Chúa Trời luôn phán: "*Các ngươi sẽ là dân của Ta, và Ta sẽ là Đức Chúa Trời của các ngươi.*"

Đức Chúa Trời là Đấng lãnh đạo DUY NHẤT của chúng ta!

Liệu Satan có một "Đền thờ" GIẢ MẠO được xây bằng "Hòn đá" GIẢ MẠO?

Chắc chắn là có!

FREEMASONRY (Hội Tam Điểm)

FREEMASONRY như một sự giả mạo của Kế hoạch cứu rỗi của Đức Chúa Trời!

Đức Chúa Trời có Đền thờ của Ngài được làm bằng Hòn đá của Ngài (dân của Ngài), và Satan và những người thợ đá/thợ nề (stone masons) của hắn, "Những thành viên Tam điểm" (Freemasons) và đền thờ của hắn. **Satan có sự giả mạo cho mọi thứ với Đức Chúa Trời!**

"Những người "Thợ nề tự do" (Free Masons) - thành viên Hội Tam điểm ban đầu chỉ là những người thợ nề đơn thuần thành lập một hội để phục vụ như một hình thức công đoàn. Sự gia tăng xây dựng thánh đường ở châu Âu của các nhà thờ vào thời Trung cổ đã tạo ra một thị trường thực sự cho những người thợ đá lành nghề.

"Các bang hội đảm bảo rằng các thợ thủ công của họ có trình độ chuyên môn. Vào thời đó, hầu như mọi người đều mù chữ nên "thẻ công đoàn" sẽ vô giá trị. Tuy nhiên, vì nhiều thợ xây di chuyển từ thành phố này sang thành phố khác để làm việc trên các thánh đường, người ta suy đoán rằng các thẻ hoặc cấp độ của Thợ xây được sử dụng làm cách xác định mức độ thành thạo của một nghệ nhân.

"Không có gì đáng ngại trong tất cả chuyện này. Tuy nhiên, một số ý tưởng kỳ lạ/kỳ quặc bắt đầu được phản ánh trong công việc của những thợ thủ công - có bản chất huyền bí rõ rệt. Hãy nhìn vào **bất kỳ thánh đường vĩ đại nào từ thời Trung Cổ như Chartes hay Notre Dame**, bạn sẽ tìm thấy những kiệt tác nghệ thuật của họ. Chúng **chứa đầy những biểu tượng huyền bí - tượng đầu thú ma quỷ, kỳ lạ và những thứ khác không thể mô tả được.** Tại sao lại thế này?

"Mặc dù châu Âu thời Trung cổ theo Công giáo, nhưng một tỷ lệ lớn dân thường là người ngoại giáo, trên thực tế nếu không muốn nói là chỉ trên lý thuyết. Nhiều bữa tiệc, các vị thánh và thậm chí cả các thánh đường của nhà thờ thời trung cổ thực ra là những bữa tiệc ngoại giáo, các vị thần và nơi thờ cúng." (Valiente, Dorreen, An ABC of Witchcraft, Phoenix, Custer, WA, 1998, page 91) Nhà thờ Đức Bà ở Paris (Notre Dame cathedral in Paris) được xây dựng trên địa điểm của một ngôi đền quan trọng thờ Thần phù thủy có sừng, Cernunnos. (Ibid 1988, p. 181)

Có lẽ phần lớn những người thợ nề đều là người ngoại giáo! Họ có thể đã phản nộ vì sự xâm nhập của các thánh đường vào địa điểm linh thiêng của họ. Những người thợ xây này có thể là "nguyên nhân du kích/guerilla artisans". Họ là những người chạy theo tôn giáo cũ

(thần ngoại) và cảm thấy việc các giám mục (bishops) trả tiền để xây dựng những thánh đường mà sau đó họ (thợ nề) sẽ nạm các biểu tượng Phù thủy là một trò đùa hay! Đây không phải là suy đoán, vì kết quả có thể được khắc trên đá! Pages 180 - 181

"Nhà thờ Đức Bà (Notre Dame) gây đáng chú ý vì một lý do khác. Thành viên Tam điểm cấp cao nhận ra rằng phần lớn biểu tượng trong cách trang trí của nhà thờ thực ra là một mật mã mà Hội Tam điểm sử dụng để truyền lại những bí ẩn về thuật giả kim cho những người kế vị họ. Những bí mật này thực sự là bản chất của hội Tam điểm hiện đại! (Canseliet, Eugene, Fulcanelli: Master Alchemist, 'Le Mystere des Cathedrales,' Neville Spearman, London, 1971)

Những bí mật không bao giờ được viết ra, một phần vì chúng "linh thiêng" và chỉ được truyền miệng nhau, và vì hiếm ai trong hội có thể đọc được. Phần lớn những gì xuất hiện, đặc biệt là ở hiên trung tâm của Nhà thờ Đức Bà, thực ra là những phương tiện hỗ trợ cho trí nhớ mà các bậc thầy cao tuổi dùng để minh họa bí mật của họ cho những người thợ nề trẻ tuổi.

Chúng là những câu đố được khắc trên đá, và có ý định tồn tại trong nhiều thế kỷ! Hầu hết những câu đố này không thể giải mã được nếu không có chìa khóa được cung cấp trong những bí mật tối thượng của Hội Tam Điểm, cái gọi là "Bí mật Hoàng gia" có trong các công thức giả kim thuật.

Một ví dụ là cửa sổ Hoa hồng ở Nhà thờ Đức Bà (biểu tượng Rosicrucian!). Thậm chí cho đến ngày nay, chúng ta vẫn có cụm từ "Sub rosa", có nghĩa là "dưới bông hồng". Một điều gì đó được truyền đạt "dưới hoa hồng" là hoàn toàn bí mật và không bao giờ có thể được tiết lộ.

"Điều trớ trêu là ngày nay, ở Mỹ, nếu bạn hỏi một thành viên Tam điểm (Mason) cấp độ 32, (người có danh hiệu là "The Sublime Prince of the Royal Secret") Bí mật Hoàng gia (Royal Secret) là gì, bạn sẽ được chào đón bằng một cái nhìn trống rỗng (tức là không hiểu) chín trên mười lần." Ibid. Page 181, 182

(Trang 182) "Cho đến thế kỷ 17, chỉ có "Thợ nề hoạt động/operative Masons" (nội bộ). Tuy nhiên trong khoảng năm 1600. Hội Tam điểm rõ ràng đã bắt đầu tuyển dụng những người không phải là thợ nề vào hàng ngũ của mình. (Waite, Arthur Edward, A New Encyclopedia of Freemasonry, Weathervane Books, New York, 1970, p. 326) Điều này tạo thành chất xúc tác cuối cùng đưa Hội Tam điểm hiện đại ra đời. Hầu hết các Hội viên Tam điểm đều bắt nguồn từ việc thành lập Hội "Mẹ" đầu tiên tại một quán rượu ở Luân Đôn vào năm 1717." (Coil, Henry Wilson, Freemasonry through Six Centuries, Macoy Publishing, Richmond, VA 1967 p. 131)

Để phù hợp với mối quan hệ giữa các Hiệp sĩ Dòng Đền, những thành viên Tam điểm đầu tiên đã tập hợp lại vào ngày 14 tháng 6 năm 1717, ngày lễ Thánh Giăng (the feast of Saint John), một ngày được tổ chức cách thiêng liêng nhất bởi các Hiệp sĩ Dòng Đền (the Knights Templar), cũng là một ngày lễ lớn của quỷ Satan! Năm 1726, hội quán này trở thành "Đại hội quán của toàn nước Anh" (Grand Lodge of all England). Tiếp đó là sự chia rẽ giữa các "Grand Lodges" khác, cả ở Anh và trên lục địa, Grand Lodge có ảnh hưởng lớn thứ hai, Grand Orient (Hội Phương Đông vĩ đại) được thành lập ở Pháp. (page 181, 182)

Những điều này đưa đến một ngày quan trọng nhất trong Hội Tam điểm hiện đại - ngày 1 tháng 5 năm 1776! Vào ngày đó, yếu tố cuối cùng trong sự hoạch định xấu xa của Hội Tam

điểm được đưa ra. Chúng ta đã thấy các loại tôn giáo sinh sản, thần bí Hồi giáo, thuật giả kim, Đền thờ và Thập tự giá tự kết hợp với các hội thợ nề (mason) ở Châu Âu như thế nào. Hãy coi tất cả những thứ này như những viên đá trong một mái vòm - một cánh cửa dẫn vào Sự Phù thủy. Những viên đá vòm này cần một viên đá đỉnh vòm để bảo vệ chúng. Satan chỉ có con người làm công việc đó và hắn sẽ thay đổi bộ mặt của Hội Tam điểm mãi mãi. Những sự thay đổi sẽ rất tinh tế, gần như không thể nhìn thấy được, nhưng chúng sẽ kết hợp những triết lý cổ xưa và kỳ lạ này lại với nhau thành một động cơ tinh thần có sức mạnh hủy diệt to lớn.

Viên đá đỉnh vòm trên mái vòm được cung cấp bởi một giáo sư giáo luật ít tên tuổi được đào tạo theo dòng Tên tại Đại học Ingolstadt ở Bavaria, Adam Weishaupt, một người Do Thái theo Công giáo Dòng Tên! Ngày 1 tháng 5, một ngày lễ hội phù thủy cao cấp khác, (Farrar, Janet: Farrar, Stewart, Eight Sabbats for Witches, page 80-81) là ngày được chọn để lập hội kín của ông có tên là Ancient and Illuminated Seers of Bavaria (viết tắt là AISB) - hội Illuminati).

Nó được thành lập dựa trên sự kết hợp bí mật của Hội Tam điểm, chủ nghĩa thần bí Hồi giáo và kỷ luật tinh thần của Dòng Tên (Jesuit mental discipline). Yếu tố khiến nó trở nên độc đáo và nguy hiểm hơn nữa là việc sử dụng một cách khoa học loại thuốc Alamout Hashish để tạo ra trạng thái tinh thần "được soi sáng/illuminated". Đây là loại thuốc của sự Sát thủ.

Sự chiếu sáng (Illuminati) từ lâu đã là một phần được yêu thích của Hội Tam điểm và các nhóm huyền bí khác. Ứng viên Tam điểm (Masonic) yêu cầu và được hứa hẹn "ánh sáng trong Tam điểm". Khi người đó leo lên bậc cấp cao, người đó nhận được "nhiều ánh sáng hơn". Chính vì sự nhấn mạnh của xã hội này vào sự chiếu sáng mà AISB được biết đến với cái tên phổ biến hơn là Illuminati." Trang 183,184

Trang 184 "Về mặt kỹ thuật. Illuminatus là một Thợ nề bậc thầy, người đã nhận được tất cả "ánh sáng" mà Hội Tam điểm có thể ban tặng. Người đó vượt qua cấp 32 và thậm chí vượt quá cấp 33! (Ở 32 cấp đầu, các thành viên Tam điểm không biết mình đang thờ Satan, để vào cấp 33 thì phải được hỏi trước, và sau đó mới biết là mình đang thờ trực tiếp Satan, hay tên gọi phổ biến là "Lucifer") Những người như vậy được gọi là Bậc thầy hay bậc thầy của Đền thờ (Masters or Masters of the Temple), và họ được biết đến với nhiều cái tên khác ngoài Illuminati. Đôi khi họ được gọi là Great White Brotherhood hoặc Argentium Astrum (Ngôi sao bạc).

Theo cấp độ thứ ba của Hội Tam điểm (the degree of Masonry). thành viên Tam điểm đầu tiên là Tu-banh Ca-in. Trong Kinh Thánh, chúng ta thấy rằng Tu-banh Ca-in là hậu duệ của dòng dõi đáng nguyên rủa của Ca-in (Sáng Thế Ký 4:17-22). Cha của Tu-banh Ca-in, Lê-méc, là người đầu tiên khoe khoang về tội giết người (Sáng Thế Ký 4:23-24), thật sự là một sự khởi đầu đáng ghê tởm đối với tổ chức (organization) này.

Một "vị thánh" Tam điểm khác là Nim-rót, người được mô tả là "một trong những người sáng lập Hội Tam điểm". Nim-rót thường được xác định là người sáng lập Ba-by-lôn và là kiến trúc sư của Tháp Ba-bên (Sáng Thế Ký 11). Điều đó chắc chắn đủ tiên chuẩn để ông trở thành một Mason (thành viên Tam điểm).

Tôn giáo nảy sinh xung quanh Nim-rót và hoàng hậu của ông, Sa-ma-ri (mẹ của Nim-rót), đã trở thành nguyên mẫu cho hầu hết mọi giáo phái (tôn giáo trên thế gian - Các tập tục

thờ 3 ngôi, mẹ bồng con, thờ thần mặt trời, ...) Nim-rót có lẽ là một trong hai hoặc ba người độc ác nhất trong toàn bộ Cựu Ước, tuy nhiên ông được coi là một thủ lĩnh của Hội Tam điểm, những điều này không giúp ích gì nhiều trong việc nâng cao sự lành mạnh về mặt thuộc linh của Hội.

Trong tương lai, chúng ta sẽ nghiên cứu thêm về Hội Tam điểm vì đây là một phần quan trọng "Thời kì cuối cùng". **Hội Tam điểm sẽ là tôn giáo tối cao của thế giới, bởi vì Hội Tam điểm ở cấp độ trên 32 sẽ cố tình tôn thờ Lucifer. Satan sẽ không hài lòng cho đến khi hắn nắm được cả thế giới công khai tôn thờ hắn. Việc tôn thờ Satan sẽ diễn ra trên toàn thế giới và được thực thi theo luật pháp (nghĩa là ép buộc).**



Phần 4: "Chớ từ bỏ sự nhóm họp" có nghĩa là gì?

Q. Chẳng phải Kinh Thánh đã tán thành "Nhà thờ/hội thánh/giáo hội có tổ chức" (Organized Church) bằng cách nói: "Chớ từ bỏ sự nhóm họp các tín đồ sao?"

A. Chẳng phải Kinh Thánh bảo chúng ta KHÔNG được "bỏ sự nhóm họp" sao? Điều đó KHÔNG có nghĩa là chúng ta nên tổ chức các buổi thờ phượng trong các Nhà thờ có tổ chức sao? Chẳng phải Đức Chúa Trời đã phong chức "Nhà thờ/hội thánh có tổ chức" sao?

"Chúng ta hãy giữ vững lời tuyên xưng về sự kỳ vọng không chuyển lay của chúng ta, vì Đấng đã hứa với chúng ta là thành tín.

Chúng ta hãy quan tâm khích lệ nhau về lòng yêu thương và các việc lành.

**Chớ bỏ sự nhóm lại như mấy kẻ quen làm, nhưng phải khuyên bảo nhau; nếu anh em thấy ngày của Chúa càng gần chừng nào thì càng phải làm như vậy chừng nấy."*

(Hê-bơ-rơ 10:23-25)

Sách Hê-bơ-rơ được viết cho ai?

"Bức thư được gửi đến những người Y-sơ-ra-ên cải đạo sang Cơ đốc giáo (không phải cải đạo sang "hội Công Giáo" - mà là trở về tin nhận Chúa Giê-Su Christ), những người không còn theo những người Pha-ri-si là những người lãnh đạo trong các hội đường - "Giáo

hội/nhà thờ/hội thánh có tổ chức" thời đó. Những người Y-sơ-ra-ên đã quen thuộc với Giao Ước Cũ (Cựu Ước) và đang bị cám dỗ quay trở lại với đạo Pha-ri-si (Phariseism) và/hoặc bóp méo Phúc Âm (Tin Tốt Lành) chân chính do sự xâm nhập của đạo Pha-ri-si. (Ga-la-ti 2:14)

"Một số người cho rằng những người tự xưng là Cơ đốc nhân người Y-sơ-ra-ên này đang nghĩ đến việc sát nhập với một giáo phái, chẳng hạn như những người Essenes ở Qumran gần Biển Chết, những người sống một cuộc đời khổ hạnh. Các ghi chép của Josephus và Philo cho thấy rằng người Essenes (Philo: Essaioi) đã sống một cuộc sống chung với nhau và độc thân nghiêm ngặt - thường được các học giả so sánh với cuộc sống tu viện của Cơ đốc giáo sau này.

Chủ đề của sách Hê-bơ-rơ là quyền tối cao tuyệt đối về sự đầy đủ của Chúa Giê-su Christ với tư cách là người mặc khải và trung gian ân điển của Đức Chúa Trời.

Lời mở đầu (1:1-4) trình bày Đấng Christ như sự mặc khải trọn vẹn, và cuối cùng của Đức Chúa Trời, vượt xa sự mặc khải sơ khởi có giới hạn được đưa ra trong Cựu Ước. Những lời tiên tri và lời của Cựu Ước được ứng nghiệm trong Tân Ước (Giao Ước Mới), trong đó **Đấng Christ được chứng tỏ là cao hơn các tiên tri thuở xưa, các thiên thần, Môi-se và A-rôn và quyền thừa kế chức vị tư tế của Người (Chúa Giê-su Christ)**. Sách Hê-bơ-rơ có thể được gọi là "cuốn sách về những điều tốt đẹp hơn" vì hai từ Hy Lạp có nghĩa là "tốt hơn" và "cao hơn" xuất hiện 15 lần trong thư.

"Những sự ứng nghiệm thực tế của chủ đề này được đưa ra xuyên suốt cuốn sách. Độc giả được biết rằng không thể quay lại hoặc tiếp tục hệ thống cũ của đạo Pha-ri-si, hệ thống đã bị thay thế bởi chức tư tế độc nhất của Đấng Christ. Dân của Đức Chúa Trời bây giờ phải chỉ trông cậy vào Ngài, Đấng đã chịu cái chết chuộc tội, sự phục sinh và sự thăng thiên của Ngài đã mở đường vào nơi thánh thật sự trên thiên đàng, nơi hiện diện của Đức Chúa Trời. Đấng chống lại những cám dỗ từ bỏ cuộc đấu tranh (trong đức tin), **các tín hữu phải kiên trì trong cuộc chiến thuộc linh mà chính họ đã dẫn thân**. Nếu không, họ có thể phải chịu sự phán xét giống như thế hệ nổi loạn của dân Y-sơ-ra-ên trong đồng vắng". Introduction to the book Hebrews, New International Version of the Bible, pg 1857, 1858.

Rõ ràng một số Cơ đốc nhân người Y-sơ-ra-ên (Hê-bơ-rơ) có nguy cơ gia nhập vào một giáo phái tin vào đời sống tu viện, độc thân bằng cách kiêng ăn nhiều lần - một kế hoạch cứu rỗi bằng việc làm - điều mà Kinh Thánh lên án.

"Thánh linh phán rõ ràng rằng trong thời kỳ cuối cùng sẽ có một số người chối bỏ đức tin, chạy theo các thần lừa dối và giáo lý của ma quỷ,

Bởi luận điệu đạo đức giả của những kẻ nói dối mà lương tâm đã chai lì.

Họ cấm cưới gả, và bắt kiêng cử các thức ăn (KHÔNG phải là "thịt" như các bản dịch tiếng Anh) mà Đức Chúa Trời đã tạo ra cho những ai tin và hiểu biết chân lý nhận lãnh với lòng biết ơn." I Ti-mô-thê 4:1-3

Tác giả sách Hê-bơ-rơ cảnh báo về lối sống tu khổ hạnh này bằng cách nói:

"Chúng ta hãy giữ vững lời tuyên xưng về sự kỳ vọng không chuyển lay của chúng ta, vì Đấng đã hứa với chúng ta là thành tín.

Chúng ta hãy quan tâm khích lệ nhau về lòng yêu thương và các việc lành.

Chớ bỏ sự nhóm lại như mấy kẻ quen làm, nhưng phải khuyên bảo nhau; nếu anh em thấy ngày của Chúa càng gần chừng nào thì càng phải làm như vậy chừng nấy.

(Hê-bơ-rơ 10:23-25)

"Chớ bỏ sự nhóm lại như mấy kẻ quen làm (chẳng hạn như người Essenes và cuộc sống khổ hạnh, trong tu viện, "được cứu rỗi bằng việc làm của họ"), nhưng phải khuyên bảo nhau..."

Trong đoạn Kinh Thánh này, tác giả sách Hê-bơ-rơ KHÔNG tán thành một hệ thống "các nhà thờ/hội thánh/giáo hội có tổ chức" là "sự nhóm lại giữa các tín đồ" giống như những người Pha-ri-si đang làm trong các hội đường, một hệ thống mà Chúa Giê-Su mạnh mẽ khiển trách và chắc chắn đã lên đến đỉnh điểm trong việc Ngài bị xử tử bởi chính những người lãnh đạo của "Nhà thờ/hội thánh có tổ chức" - những người Pha-ri-si. Thay vào đó, **tác giả sách Hê-bơ-rơ đang tố cáo ý tưởng sống một cuộc sống độc thân, trong tu viện, xa cách quần chúng nhân loại**, những người cần học về Cuộc đời hoàn hảo của Chúa Giê-Su cũng như ân điển và sự cứu rỗi kỳ diệu của Đức Chúa Trời. Họ đã - và chúng ta - là những "ánh sáng" trong một thế giới tối tăm.

Những Cơ đốc nhân Y-sơ-ra-ên và những người đã cải đạo từ ngoại giáo (các dân tộc/quốc gia) đang nhóm họp tại nhà và theo nhóm dọc theo bờ sông (giống như Sứ đồ Giăng gửi 7 Lá Thư cho 7 hội nhóm - thường bị dịch sai thành "hội thánh"), thờ phượng vào ngày Sa-bát (Thứ Bảy) - Ngày của Chúa. Mặt khác, những người ngoại giáo thờ cúng các vị thần của họ trong những ngôi đền bằng đá lộng lẫy với những đồ trang sức lộng lẫy, mặc dù Kinh Thánh có nói:

"Nhưng Đấng Chí Cao chẳng ở trong nhà bởi tay người ta làm ra. . ." Công Vụ 7:48

"Đức Chúa Trời là Đấng đã dựng nên thế giới và mọi vật trong đó, là Chúa của đất trời, không ngự trong các đền miếu bởi tay người làm nên." Công Vụ 17:24

Đức Chúa Trời KHÔNG ngự trong những đền thờ/ngôi đền (nhà thờ) được dựng nên bằng tay người. Cơ thể của chúng ta là đền thờ nơi Hơi thở thánh của Đức Chúa Trời ngự. Ngài ngự trong chúng ta.

"Anh em không biết rằng thân thể anh em là đền thờ của Hơi thở thánh đang ngự trong anh em, điều mà Đức Chúa Trời đã ban cho anh em sao? Anh em cũng không còn thuộc về chính mình nữa.

Vì anh em đã được mua bằng giá rất cao. Vậy, hãy dùng thân thể mà tôn vinh Đức Chúa Trời." I Cô-rinh-tô 6:19-20

Khi Chúa Giê-Su còn ở trên đất, Ngài không hề cố gắng thành lập một nhà thờ/hội thánh có tổ chức (Organized Church). Ngay cả khi sắp bị đóng đinh, Ngài đã mạnh mẽ từ chối mong muốn được xếp vào hàng ngũ cao trọng của các môn đồ ("Ai sẽ ngồi bên trái và bên phải của Ngài?" họ hỏi Chúa Giê-Su). Chúa Giê-Su đáp,

"Các con biết rằng những người được tôn làm nhà cầm quyền những người không tin (dân ngoại đạo) thì thống trị dân. . . Nhưng giữa các con (Những người tin) thì không phải vậy." (Mác 10:42-43)

Một lần nữa, những người ngoại đạo (người thờ thần ngoại giáo - những người không tin) có một hệ thống phân cấp mạnh mẽ, nhưng Chúa Giê-Su đã hướng dẫn những người theo

Ngài từ chối hệ thống đó bởi vì khi "con người" cai trị trên con người, "quyền lực" của người đó luôn làm người đó bại hoại.

Việc khép mình trong tu viện khiến một người trở nên vô dụng với Đức Chúa Trời, bên cạnh là tội lỗi thầm kín là tự cho mình là đúng, trong đó người ta chỉ tập trung vào cuộc sống và sự cứu rỗi của chính mình, thay vì quan tâm và làm việc cho sự cứu rỗi của người khác. (Kinh Thánh phán dạy hãy xem sự cứu rỗi của người khác như chính mình.)

Khi tác giả sách Hê-bơ-rơ cảnh báo về việc "chớ từ bỏ sự nhóm họp với nhau", tác giả không ủng hộ một "Nhà thờ/hội thánh có tổ chức" mà thay vào đó cảnh báo các Cơ đốc nhân người Y-sơ-ra-ên KHÔNG được cô lập mình khỏi cuộc sống và nền văn minh bằng cách theo đuổi lối sống tu viện, khổ hạnh, tự cho mình là trung tâm.



Phần 5: LỜI NÓI DỐI LỚN NHẤT ĐÃ ĐÁNH LỪA CẢ THẾ GIỚI

Ba lĩnh vực quan trọng chính, ngoài gia đình, chiếm phần lớn cuộc sống của mỗi người:

1. Chính trị: chính phủ - quyền của một người trong xã hội.
2. Sức khỏe: khả năng duy trì và/hoặc lấy lại sức khỏe của một người, và
3. Tôn giáo: mong muốn được thờ phượng trong tự do và mong muốn cuộc sống đời sau.

Nói chung, ba lĩnh vực này có tác động nhiều nhất, ngoài gia đình, đến cuộc sống cá nhân của mỗi người.

Ai cũng mong muốn được AN TOÀN, KHỎE MẠNH và SỐNG MÃI MÃI.

Đức Chúa Trời, trong lời Ngài, đã hứa TẤT CẢ ba điều này với MỌI người mà Ngài đã tạo dựng. Ngài đã hứa cung cấp những điều này cho chúng ta, chính Ngài! Tất cả đều bởi Ngài! Ngài thậm chí chưa bao giờ gợi ý rằng Ngài sẽ thực hiện bất kỳ điều nào trong số này thông qua một tổ chức (organization) của con người.

Ngoài ra, Ngài sẽ không tính phí chúng ta về bất kỳ điều nào trong ba điều này. Ngài sẽ cung cấp cho chúng ta KHÔNG GIÁ CẢ - MIỄN PHÍ!

Nhưng "Con người" đã chiếm đoạt vị trí của Đức Chúa Trời và chiếm chỗ của Đức Chúa Trời, như chúng ta sẽ thấy.

Kế hoạch này đã được Satan vạch ra cách đây 6000 năm trong Vườn Địa Đàng:

Con rắn nói với người nữ: Các người chắc chắn KHÔNG chết đâu! (Lời nói dối #1!)

Vì Đức Chúa Trời biết rằng khi nào các người ăn trái cây đó thì mắt mở ra, và các người sẽ GIỐNG Đức Chúa Trời. . . (Lời nói dối #2!) Sáng Thế Ký 3:4-5

A. SỰ AN TOÀN (SAFETY)

Đức Chúa Trời phán: "Ta là Đấng bảo vệ của con." Đây là công việc của Ta. Không ai khác có thể làm điều đó. Và Ta sẽ làm điều đó MIỄN PHÍ!

"Này, Ta ở với con, con đi đâu, Ta sẽ theo gìn giữ đó, và đem con trở về xứ này. Ta không bao giờ bỏ con cho đến khi Ta hoàn tất những điều Ta đã hứa với con." Sáng Thế Ký 28:15

"Hỡi Đức Chúa Trời, con sẽ nằm và ngủ bình yên; Vì chỉ một mình Ngài gìn giữ con được sống an lành." Thi Thiên 4:8

"Nhưng ai chịu nghe ta hẳn sẽ sống an lành, Sẽ được an toàn, không sợ tai họa nào." Châm Ngôn 1:33

"Đức Chúa Trời là ánh sáng và là sự cứu rỗi của tôi, Tôi sẽ sợ ai? Đức Chúa Trời là đồn lũy của mạng sống tôi, Tôi sẽ hãi hùng ai?" Thi Thiên 27:1

". . .Người được Đức Chúa Trời yêu mến, Sẽ được sống yên lành bên Ngài. Chúa che chở người suốt đời. . ." Phục Truyền 33:12

"Vì Ngài sẽ ban lệnh cho các thiên sứ Ngài, Gìn giữ người trong mọi đường lối người." Thi Thiên 91:11

"Danh Đức Chúa Trời là một pháo đài kiên cố, Người công chính chạy đến đó, tìm được nơi trú ẩn an toàn." Châm Ngôn 18:10

"Tôi thưa với Đức Chúa Trời rằng: Ngài là nơi nương náu và là đồn lũy của con." Thi Thiên 91:2

"Dù con đi giữa gian truân, Chúa cũng gìn giữ mạng sống con; Ngài giơ tay ra chống trả cơn giận của kẻ thù con, Và tay phải Ngài giải cứu con." Thi Thiên 138:7

"Đức Chúa Trời là nơi nương náu và sức mạnh của chúng con, Ngài hằng giúp đỡ trong cơn hoạn nạn." Thi Thiên 46:1

"Đừng sợ vì Ta ở với con, Chớ kinh khiếp vì Ta là Đức Chúa Trời của con! Ta sẽ làm cho con mạnh mẽ; phải, Ta sẽ giúp đỡ con, Dùng tay phải công chính của Ta mà nắm giữ con." Ê-sai 41:10

"Dù khi con đi trong trũng bóng chết, Con sẽ chẳng sợ tai họa nào. . ." Thi Thiên 23:4

Đức Chúa Trời nói rõ ràng với chúng ta rằng Ngài là Đấng bảo vệ chúng ta và chúng ta KHÔNG nên sợ hãi.

Khi Chúa Giê-Su ở trên thuyền với các môn đồ trong cơn bão lớn, Ngài KHÔNG dùng radio liên lạc từ tàu với đất liền (Ship-to-shore) để kêu gọi chính phủ La Mã gửi "Lực lượng bảo vệ bờ biển" đến cứu họ. Chính Ngài đã làm dịu cơn bão!

Nhưng Chính phủ, tức là CON NGƯỜI - chứ KHÔNG phải Đức Chúa Trời, nói với chúng ta rằng HỌ là người bảo vệ chúng ta!

Hơn nữa, để đảm bảo rằng người dân hiểu rằng họ CẦN chính phủ bảo vệ họ, chính phủ phải đảm bảo rằng người dân thực sự SỢ. Chính phủ thực hiện điều này bằng cách kích động các cuộc chiến tranh - chiến tranh nóng và chiến tranh "lạnh", xúi giục các hành động khủng bố chống lại người dân của đất nước họ và đổ lỗi cho "kẻ thù" (ví dụ như Vụ 11/9

chính phủ đặt bom giết dân) và liên tục suy đoán về các cuộc tấn công trong tương lai của "kẻ thù".

Kế hoạch của họ là:

1. Thành lập một doanh nghiệp (Chính phủ)
2. Khiến công chúng (phần lớn thời gian!) sợ hãi khi tin rằng họ cần được bảo vệ
3. Sau đó, thông báo rằng HỌ (chính phủ) sẽ bảo vệ người dân - - với một cái giá! Một mức thuế giá cắt cổ! Thuế tịch thu! (Giống như "cải cách ruộng đất" đã diễn ra ở Việt Nam)
4. Đồng thời, chỉ một số rất ít người ở cấp cao nhất biết chuyện gì đang xảy ra. Những người ở cấp dưới của tổ chức sẽ không hiểu, thậm chí không biết, mục tiêu hay phương pháp của những người ở cấp cao nhất. Những người ở cấp thấp hơn sẽ bị cố tình lừa dối bởi cấp cao, do đó HỌ có thể lừa dối quần chúng, để mang lại lợi ích cho những người ở cấp cao.

Do đó, CON NGƯỜI đã thay thế vị trí của Đức Chúa Trời với tư cách là "Đấng bảo vệ".

CON NGƯỜI đã quyết định rằng mình là "Chúa!"

B. SỨC KHỎE (HEALTH)

Đức Chúa Trời nói với chúng ta rằng Ngài là Đấng chữa lành của chúng ta. Ngài KHÔNG chia sẻ công việc đó với bất kỳ ai khác. Và Ngài sẽ chữa lành cho chúng ta MIỄN PHÍ!

"...Ta là Đức Chúa Trời, Đấng chữa bệnh cho các con." Xuất Ai Cập 15:26

"Chính Ngài tha thứ tất cả tội ác người, Chữa lành mọi bệnh tật người." Thi Thiên 103:3

"VẬY, nếu anh em tuân giữ các điều răn, luật lệ và mệnh lệnh... Đức Chúa Trời sẽ đẩy các tật bệnh lìa xa anh em..." Phục Truyền 7:11-15

"...Ta sẽ đem tật bệnh tránh xa con..." Xuất Ai Cập 23:25-26

"...hoàn toàn tin chắc rằng Đức Chúa Trời có quyền năng để thực hiện những gì Ngài đã hứa," Rô-ma 4:21

"Ta đang quan phòng để thực hiện lời Ta đã phán." Giê-rê-mi 1:12

"Đức Chúa Trời phán: Ta sẽ phục hồi sức lực cho con, Chữa lành vết thương của con..." Giê-rê-mi 30:17

"Điều Ta đã phán, Ta sẽ hoàn thành; Điều Ta hoạch định, Ta sẽ thực hiện." Ê-sai 46:11

"Ta sẽ chẳng lìa con, chẳng bỏ con đâu." Hê-bơ-rơ 13:5

Rất rõ ràng rằng Đức Chúa Trời là Đấng chữa lành của chúng ta. Ngài nói với chúng ta rằng Ngài "chữa lành TẤT CẢ các bệnh tật của chúng ta". Ngài không chia sẻ công việc đó với ai khác.

Khi Chúa Giê-Su còn ở trên đất và có ai đó đến với Ngài để được chữa lành, Ngài không bao giờ từ chối ai và luôn tự mình thực hiện việc chữa lành. Ngài KHÔNG BAO GIỜ giới thiệu bất cứ ai đến Lu-ca, bác sĩ (dịch đúng là "người chữa lành"). Ngài không bao giờ nói: "Hãy đi gặp Lu-ca. Ta chữa bệnh nhờ bác sĩ." Ngoài ra, các bác sĩ còn cung cấp các loại thuốc - TẤT CẢ đều cản trở việc chữa lành thực sự vì chúng có tác dụng phụ gây hại cho hệ thống miễn dịch. MỘT hệ thống mà Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta để giúp chúng ta khỏe mạnh và giữ cho chúng ta khỏe mạnh.

Nhưng Y học CÓ TỔ CHỨC (Organized Medicine), là CON NGƯỜI - không phải Đức Chúa Trời, cho chúng ta biết rằng họ là những người chữa lành cho chúng ta!

Hơn nữa, để đảm bảo rằng mọi người hiểu rằng họ CẦN bác sĩ để chữa lành vết thương cho họ, Tổ chức Y học (Organized Medicine), Hiệp hội Ung thư Hoa kỳ (the American Cancer Society), Viện Ung thư Quốc gia (the National Cancer Institute), Tổ chức Y tế Thế giới (World Health Organization) và các công ty Dược phẩm liên tục khiến dân chúng khiếp sợ với thông tin về sự khủng khiếp của nhiều căn bệnh khác nhau và cách duy nhất để giải quyết những căn bệnh là đến gặp bác sĩ - và phẫu thuật - hoặc uống thuốc!

Họ đặt quảng cáo trên truyền hình nhằm tấn công người dân bằng những tuyên truyền về những căn bệnh cũ đang quay trở lại, về những căn bệnh mới đang nổi lên, về những căn bệnh nhỏ cũ mà HIỆN NAY là những căn bệnh "khủng khiếp" như TRÀO NGƯỢC DẠ DÀY (Gerd)! BỆNH trào ngược dạ dày-thực quản, không có gì khác hơn là một thuật ngữ đáng sợ mới cho chứng ợ nóng. Giờ đây "ợ nóng/ợ chua" đã trở thành BỆNH! (Để tránh bị trào ngược dạ dày, chỉ cần trước khi ăn uống nước 30 phút, khi đang ăn thì không uống nước để tránh bị trung hòa axit, gây ợ nóng/ợ chua, và 1,5 tới 2 tiếng sau khi ăn (nếu ăn thịt nên đợi 2,5 tiếng, hoặc ăn nhiều thịt thì 3 tiếng) uống thêm 1 ly nước.)

Các tổ chức này cũng thực hiện các quảng cáo chiếu cảnh một người bị búa đập vào đầu, để đảm bảo rằng những người xem chắc chắn sẽ bị đau đầu, nên bạn sẽ uống thuốc của họ. Họ trực tiếp nói với bạn, hoặc ít nhất là ngụ ý, rằng cách DUY NHẤT để bạn có thể giảm đau hoặc bất kỳ triệu chứng nào khác là làm theo cách của họ.

Kế hoạch của họ là:

1. Thành lập một doanh nghiệp (các bác sĩ, công ty dược phẩm, nhóm nghiên cứu của Chính phủ như NIH - (National Cancer Institute), Y học CÓ TỔ CHỨC, các nhóm y tế nhà nước khác hoặc "tổ chức từ thiện", chẳng hạn như Hiệp hội Ung thư Hoa Kỳ (the American Cancer Society) - để thu hàng triệu đô la từ những công dân tốt bụng, không nghi ngờ.

2. Khiến mọi người sợ hãi (phần lớn thời gian!) khi tin rằng cách DUY NHẤT một người có thể duy trì hoặc lấy lại sức khỏe của mình là đến gặp bác sĩ và làm những gì họ nói với bạn - dùng thuốc hoặc phẫu thuật. Bạn KHÔNG thể làm bất cứ điều gì cho chính mình. CHỈ "Chuyên gia" mới có thể giúp bạn!

3. Sau đó, họ thông báo rằng CÁC TỔ CHỨC NÀY LÀ NHỮNG NGƯỜI DUY NHẤT có thể chịu trách nhiệm về sức khỏe của bạn và giữ cho bạn "khỏe mạnh" - - - với một mức giá phải trả! Một mức giá cắt cổ!

4. Họ cũng đảm bảo rằng CHỈ những người đứng đầu mới biết sự thật, (cả những người đang thực hành cũng như những người đang nghiên cứu), những người đàn ông và phụ nữ trong ngành dược phẩm, những tình nguyện viên cấp dưới đang quyên tiền cho các tổ chức từ thiện đều không biết gì về mục tiêu thực sự của những người tổ chức kiểm soát có chức năng khác nhau đó.

Bằng cách đó, các bác sĩ và những người ở cấp thấp hơn sẽ thực hiện công việc bản thủ là **đánh lừa quần chúng bằng những cách như:**

a) thúc đẩy các loại Vaccine giết người mà không những không có tác dụng! Mà còn giết chết và làm bị thương hàng trăm nghìn trẻ em,

b) bằng cách quảng bá chụp X quang tuyến vú (mammograms), một chương trình sẽ TĂNG khả năng mắc bệnh ung thư vú của phụ nữ, căn bệnh mà người nữ KHÔNG muốn mắc phải,

c) bằng cách quảng cáo thuốc tây, TẤT CẢ thuốc đều có hại cho cơ thể (và không giúp chữa được bệnh), và

d) bằng cách thúc đẩy hóa trị và xạ trị, gây ra ung thư thay vì chữa khỏi.

Vì vậy, CON NGƯỜI đã quyết định rằng mình là người chữa lành chứ không phải Đức Chúa Trời.

CON NGƯỜI đã quyết định rằng mình là "Chúa!"

C. TÔN GIÁO (RELIGION)

Chúa Giê-Su nói rằng Ngài là Đấng Cứu Rỗi của chúng ta. Sự cứu rỗi CHỈ đến qua Ngài. Và Ngài sẽ giải cứu chúng ta MIỄN PHÍ!

"Kìa Chiên Con của Đức Chúa Trời, là Đấng cất tội lỗi của cả thế gian!" Giăng 1:29

"Nàng sẽ sinh một con trai; người hãy đặt tên là Giê-Su, vì chính con trai ấy sẽ cứu dân mình ra khỏi tội lỗi." Ma-thi-ơ 1:21

"Không phải các con đã chọn Ta, nhưng Ta đã chọn và bổ nhiệm các con..." Giăng 15:16

"...Chính Ta sẽ giải cứu con cái của con." Ê-sai 49:25

"...Đức Chúa Trời là Vua của chúng ta; Chính Ngài sẽ cứu rỗi chúng ta." Ê-sai 33:22

"Trong ngày đó, người ta sẽ nói rằng: 'Kìa, đây là Đức Chúa Trời chúng ta; Chúng ta trông đợi Ngài, và Ngài đã cứu chúng ta. Đây là Đức Chúa Trời mà chúng ta trông đợi, Chúng ta hãy hân hoan vui mừng về sự cứu rỗi của Ngài!' Ê-sai 25:9

"Cha yêu thương Con và giao tất cả mọi sự trong tay Con." (Giăng 3:35) **TẤT CẢ** những người Cha Ta ban đến cho Ta đều **ĐẾN VỚI TA**. . . Và đây là ý muốn của Đấng đã sai Ta: **TẤT CẢ** những người Ngài đã ban cho Ta thì Ta sẽ **KHÔNG ĐỂ MẤT MỘT AI**. . . Giăng 6:37-39

Chúng Giê-Su nói rằng **NGÀI** là **Thầy** của chúng ta. Chúng ta **KHÔNG CẦN AI** dạy chúng ta ngoại trừ Ngài. Và Ngài sẽ dạy chúng ta **MIỄN PHÍ!** Chúng ta không cần phải đến với các mục sư, nhà thờ hay các Chủng viện Thần học đất tiền.

"Ta sẽ dạy dỗ con, chỉ cho con nẻo đường phải đi; Mắt Ta sẽ dõi theo mà khuyên dạy con." Thi Thiên 32:8

"Ấy là Đức Chúa Trời đã chỉ dẫn Và dạy bảo họ cách phải làm." Ê-sai 28:26

"Ai là người kính sợ Đức Chúa Trời? Ngài sẽ chỉ dạy cho người ấy con đường mình phải chọn." Thi Thiên 25:12

"Tôi nài xin Đức Chúa Trời của Chúa chúng ta là Đức Chúa Giê-Su Christ, là Cha vinh quang, ban cho anh em hơi thở của sự khôn ngoan và sự mặc khải, để anh em nhận biết Ngài." Ê-phê-sô 1:17

"Khi Thần chân lý đến, Ngài sẽ dẫn các con vào mọi chân lý..." Giăng 16:13

"Các nhà tiên tri có chép: Tất cả đều sẽ được Đức Chúa Trời dạy dỗ." Giăng 6:45

"Ngài dẫn dắt người khiêm nhường trong sự chính trực, Chỉ dạy con đường Ngài cho kẻ nhu mì." Thi Thiên 25:9

Đức Chúa Trời phán rõ ràng rằng Ngài là Đấng Cứu Rỗi của chúng ta - Đấng Cứu Rỗi CỦA MỌI NGƯỜI - và Ngài là Thầy của chúng ta!

Nhưng "Nhà thờ/hội thánh" là của CON NGƯỜI (Ở Mỹ - 501 c 3 một tổ chức từ thiện của chính phủ - một DOANH NGHIỆP) - chứ **KHÔNG** phải Đức Chúa Trời - nói cho chúng ta biết rằng sự cứu rỗi nằm trong "nhà thờ".

"Những người không phải là thành viên của nhà thờ/hội thánh sẽ bị quở trách." according to Rick Warren, in A Purpose Driven Life, Chapter 17.

Không điều gì có thể đúng hơn rằng Cơ đốc giáo (Christianity) KHÔNG phải là một tôn giáo, nó là mối quan hệ cá nhân với Chúa Giê-Su Christ.

Và "Nhà thờ/hội thánh" thuộc về CON NGƯỜI nói với chúng ta rằng chúng ta phải có các học giả và mục sư chủng viện thần học để giải thích Kinh Thánh cho chúng ta. Theo họ, chúng ta không thể tự mình làm được điều đó nếu chỉ có Đức Chúa Trời là thầy.

Hơn nữa, để đảm bảo rằng các công dân hiểu rằng họ CẦN nhà thờ/hội thánh có tổ chức (Organized Church) để được cứu rỗi và gây dựng họ, Nhà thờ/hội thánh phải đảm bảo rằng các thành viên KHÔNG nhận được sự cứu rỗi của họ (nếu họ không bám vào hệ thống có tổ chức). Vì vậy, hơn ba trăm năm sau Chúa Giê-Su Christ, Nhà thờ/hội thánh/giáo hội có tổ chức đã đưa ra học thuyết sai lầm về Lửa địa ngục và phủ nhận về Sự cứu rỗi cho tất cả mọi người - Sự Phục hồi Toàn cầu (Universal Restoration).

Kế hoạch của họ là:

1. Thành lập một doanh nghiệp (Nhà thờ/hội thánh có tổ chức, (Ở Mỹ) tất cả đều là tập đoàn từ thiện 501 c 3 - các doanh nghiệp do Nhà nước đứng đầu - KHÔNG phải Đấng Christ)
2. Khiến mọi người sợ hãi (phần lớn thời gian!) khi tin rằng nếu họ KHÔNG phải là một thành viên của một Nhà thờ/hội thánh/giáo hội có tổ chức, họ sẽ không thể hiểu Kinh Thánh và họ sẽ KHÔNG là một phần của "Thân thể của Đấng Christ" và do đó, họ sẽ bị "lạc lối".
3. Sau đó, thông báo rằng HỌ (Các nhà thờ/hội thánh) sẽ cung cấp sự giảng dạy và gia đình "nhà thờ/hội thánh" cần thiết cho sự cứu rỗi - - - với một cái giá! Đóng một phần mười (Pay Tithes) và lễ vật của họ được yêu cầu, hoặc thậm chí ép buộc, bằng cách áp dụng những chuyển hành trình rao giảng (trong tội lỗi) hoặc bằng lời hứa về "tôn giáo thịnh vượng". "Hãy gieo hạt bằng cách cho chúng tôi tiền và Chúa sẽ phù hộ cho bạn và khiến bạn trở nên giàu có." Nếu điều đó là từ Kinh Thánh thì tại sao Chúa Giê-Su không bao giờ giàu có?
4. Ngoài ra, giống như những người Pha-ri-si và Sa-đu-sê ngày xưa, CHỈ những người lãnh đạo của "Nhà thờ/hội thánh" mới biết mục tiêu và chương trình nghị sự thực sự của các tập đoàn "tôn giáo" này. Những người ngồi trong hàng ghế (ủng hộ theo lãnh đạo đời này) sẽ KHÔNG biết (sự thật điều cấp cao muốn - ví dụ như nhóm người Do Thái đang nắm quyền kiểm soát gần như cả thế giới đang chuẩn bị giết hơn 6 tỷ người, mà mọi người vẫn đang thờ ơ). Họ sẽ cố gắng VÀ làm công việc tình nguyện để nâng cao tham vọng của các nhà lãnh đạo con người hàng đầu!

Con người nghĩ rằng người đó tin vào Đức Chúa Trời, nhưng thực sự là người ấy tin vào "nhà thờ" - vào một tổ chức do CON NGƯỜI tạo ra và có Chính phủ đứng đầu, KHÔNG phải Đấng Christ, làm đầu.

Trong TẤT CẢ ba lĩnh vực, Sự an toàn, Sức khỏe và Sự cứu rỗi, CON NGƯỜI đã thay thế Đức Chúa Trời!

CON NGƯỜI đã trở thành "Chúa" giống như con rắn (Satan) đã nói với Ê-va trong Vườn Địa Đàng:

"...Khi các người ăn trái cây đó...các người sẽ GIỐNG Đức Chúa Trời." Sáng Thế Ký 3:5

Sự dối trá của Satan đối với loài người cách đây 6000 năm giờ đây đã được chấp nhận trong mọi lĩnh vực của cuộc sống, kể cả "Nhà thờ/hội thánh/giáo hội".

CON NGƯỜI đã thay thế Đức Chúa Trời. CON NGƯỜI đã đặt niềm tin vào CON NGƯỜI chứ KHÔNG vào Đức Chúa Trời, mặc dù CON NGƯỜI lầm tưởng rằng mình tin cậy vào Đức Chúa Trời.

CON NGƯỜI trông cậy vào CON NGƯỜI vì sự an toàn của người đó,

Con người trông cậy vào con người vào sức khỏe của mình, và

Con người trông cậy vào CON NGƯỜI để được cứu rỗi - - - - hơn là trông cậy vào Đức Chúa Trời!

Lời tiên đoán của Satan đã trở thành sự thật đối với hầu như TẤT CẢ nhân loại.

Cấu trúc phân cấp vừa mô tả này được tìm thấy ở hầu hết MỌI tổ chức, kế hoạch này CHỈ những người ở cấp cao nhất mới biết chương trình nghị sự và họ sẽ giữ những người ở cấp thấp trong bóng tối, là cách tốt hơn hết để lừa những người nhỏ bé làm công việc bần thủ của những người đứng đầu!

Mọi Tổ chức (Organization) đều kiểm soát các thành viên/vấn đề bằng

LỜI NÓI DỐI LỚN NHẤT ĐIỀU KHIỂN THẾ GIỚI

LỜI NÓI DỐI là "con người" đã trở thành "Chúa" và nên dựa vào "con người" chứ không phải Đức Chúa Trời.

*Tiêu đề bức ảnh bên dưới: Truyền giáo cho TOÀN BỘ thế giới trong 15 năm mà KHÔNG PHẢI MẤT GIÁ NÀO - Bắt đầu với một nhóm CHỈ 20 người

"Còn hạt giống gieo trên đất tốt là người nghe, hiểu đạo và có kết quả: một thành một trăm, một thành sáu chục, một thành ba chục." Ma-thi-ơ 23:13

**Evangelize the Entire World in 15 Years
at NO COST
Starting With a Group of Only 20**

Years	Number of People
1985	20
1985 + 6 months	40
1986	80
1986 + 6 months	160
1987	320
1987 + 6 months	640
1988	1280
1988 + 6 months	2560
1989	5120
1989 + 6 months	10,240
1990	20,480
1990 + 6 months	40,960
1991	81,920
1991 + 6 months	163,840
1992	327,680
1992 + 6 months	655,360
1993	1,310,720
1993 + 6 months	2,621,440
1994	5,242,880
1994 + 6 months	10,485,760
1995	20,971,520
1995 + 6 months	41,943,040
1996	83,886,080
1996 + 6 months	167,772,160
1997	335,544,320
1997 + 6 months	671,088,280
1998	1,342,177,280
1998 + 6 months	2,684,354,560
1999	5,368,709,120
1999 + 6 months	10,737,418,240
15 years	

If you start with just 20 people, within 15 years the gospel could be taken to every person in the world if each person just brings one additional person to the Lord every six months.

No expensive television stations and no radio networks are necessary.

The system costs NOTHING and requires no bureaucracy with overhead from salaries, travel expenses and perks.

It's just one person telling another about Jesus.

And this method has everyone involved, rather than you paying someone else to do your work for the Lord so you can do what you please.

Phần 6: Tại sao và Làm thế nào TẤT CẢ các Nhà thờ/hội thánh đạo Chúa lại vô tình thúc đẩy Thuyết tiến hóa?

Trong Sáng Thế Ký 3:4-5 Con rắn nói hai lời dối trá với Ê-va.

LỜI NÓI DỐI ĐẦU TIÊN

Lời nói dối đầu tiên, "Các ngươi sẽ không chết đâu" đã được toàn bộ thế giới Cơ đốc giáo chấp nhận như một học thuyết, ngoại trừ hai giáo phái, Cơ Đốc Phục Lâm và Nhân Chứng

Giê-hô-va. Hai giáo phái này KHÔNG tin rằng một người sẽ lên thiên đàng hay địa ngục khi họ chết. Thay vào đó, họ tin, như Kinh Thánh dạy rằng khi một người chết thì người đó đang ngủ, người đó bất tỉnh và không biết gì cả. Thi thể của người đó đã ở trong mồ mả và hơi thở (KHÔNG phải là một "linh hồn" bay lượn) về với Chúa, nơi nó đến. (Truyền Đạo 12:7).

Các giáo phái gọi học thuyết này một cách chế nhạo là "linh hồn ngủ". Tuy nhiên, chính Chúa Giê-Su đã mô tả trạng thái của cái chết như một giấc ngủ ([xem câu chuyện về La-xa-rơ - đồng thời xem thêm bài viết "ĐIỀU GÌ XẢY RA VỚI MỘT NGƯỜI KHI NGƯỜI ĐÓ CHẾT?"](#))

Hầu như toàn bộ Cơ đốc nhân đều tin rằng khi một người "chết", người đó KHÔNG thực sự chết, mà chỉ thay đổi hình dạng và tiếp tục sống như một linh hồn (as a spirit) - nghĩa đen là một loại "ma".

Nếu điều này là sự thật thì con rắn đã nói thật và Đức Chúa Trời đã nói dối!

LỜI NÓI DỐI THỨ HAI

Câu 5: *"Vì Đức Chúa Trời biết rằng khi nào các người ăn trái cây đó thì mắt mở ra, và các người sẽ GIỐNG Đức Chúa Trời, biết điều thiện và điều ác (tai họa)."*

Con rắn (Satan) nói rằng nếu Ê-va ăn trái cây đó, Ê-va sẽ GIỐNG Đức Chúa Trời - Ê-va có thể kiểm soát cuộc sống của chính mình thay vì Đức Chúa Trời kiểm soát điều đó. Và nếu ý chí/ý muốn (will) của Ê-va khác với Đức Chúa Trời, thì ý chí của Ê-va sẽ mạnh hơn ý chí của Đức Chúa Trời. Ê-va sẽ có "Ý chí tự do!" (Freewill).

Học thuyết "Ý chí tự do" nói rằng Đức Chúa Trời KHÔNG THỂ cứu chúng ta trừ khi CHÚNG TA để Ngài làm điều đó! Nếu đó là sự thật thì Ai đang kiểm soát? Học thuyết đó biến con người thành "thần thánh" (con người tự tiến hóa thành một vị thần) và nó khiến Đức Chúa Trời trở nên bất lực - và chịu sự kiểm soát của con người.

TOÀN BỘ thế giới Cơ đốc nhân, BAO GỒM những người đạo Cơ Đốc Phục Lâm (the Seventh-Day Adventists) và Nhân chứng Giê-hô-va (Jehovah's Witnesses), đều tuyên bố đó là một trong những học thuyết vững chắc nhất của họ: học thuyết về Ý chí tự do! ([Xem thêm bài viết CON NGƯỜI CÓ THỰC SỰ CÓ "Ý CHÍ TỰ DO?"](#))

Tuy nhiên, đây chính là LỜI NÓI DỐI mà Satan đã nói với Ê-va trong Vườn Địa Đàng khoảng 6.000 năm trước.

Kể từ đó, "Con người" đã mong muốn trở thành Chúa và hầu như mọi nỗ lực của "Con người" đều hướng tới mục tiêu đó.

Trong học thuyết về "Ý chí tự do" này, có ý tưởng rằng chúng ta có thể quyết định điều Chúa cần làm và lập kế hoạch riêng của mình để "làm điều đó!"

Đức Chúa Trời đã gọi Áp-ra-ham ra khỏi Út-xơ, xứ Canh-đê (Ba-by-lôn) và đưa Áp-ra-ham đến xứ Ca-na-an. Đức Chúa Trời đã phán trực tiếp với Áp-ra-ham. Đức Chúa Trời hứa với Áp-ra-ham rằng ông sẽ có một đứa con.

Nhưng Áp-ra-ham đã quyết định làm công việc của Đức Chúa Trời theo cách riêng của Áp-ra-ham! Áp-ra-ham nghĩ rằng Đức Chúa Trời cần sự giúp đỡ để hoàn thành lời hứa của Ngài. Và do đó Ích-ma-ên đã được sinh ra.

Chỉ khi Áp-ra-ham để Đức Chúa Trời thực hiện công việc của Đức Chúa Trời theo đường lối của Đức Chúa Trời thì đứa con của lời hứa mới được cung ứng - Y-sác!

Áp-ra-ham đã phải trả một cái giá khủng khiếp vì cố gắng làm công việc của Đức Chúa Trời theo cách riêng của mình! Ông phải đuổi Ích-ma-ên và A-ga đi.

Đức Chúa Trời nói TRỰC TIẾP với những người Ngài kêu gọi!

(Đức Chúa Trời KHÔNG nói chuyện với họ thông qua một tổ chức.)

Đức Chúa Trời KÊU GỌI Áp-ra-ham và Đức Chúa Trời đã phán trực tiếp với Áp-ra-ham.

Đức Chúa Trời nói chuyện trực tiếp với Y-sác (Sáng Thế Ký 26)

Đức Chúa Trời nói chuyện trực tiếp với Gia-cốp (khi Gia-cốp vật lộn với "thiên sứ") Sau đó, Đức Chúa Trời đổi tên (bản tính của Gia-cốp) từ cái tên Gia-cốp (nghĩa là Kẻ lừa gạt hay Kẻ chiếm đoạt) thành Y-sơ-ra-ên (Người chiến thắng/Overcomer).

Đức Chúa Trời đã gọi Môi-se và nói chuyện trực tiếp với Môi-se (tại Bụi gai cháy). Tuy nhiên, Môi-se, hiểu rằng mình được Đức Chúa Trời chọn để dẫn dắt dân Y-sơ-ra-ên thoát khỏi cảnh nô lệ, nên trước đó Môi-se đã cố gắng làm theo cách riêng của mình - và trong quá trình đó đã phạm tội giết người. **Đức Chúa Trời đã phải đưa Môi-se vào đồng vắng trong 40 năm để giúp Môi-se hiểu rằng Đức Chúa Trời lập kế hoạch - KHÔNG phải con người - và thời điểm là của Đức Chúa Trời - KHÔNG phải của con người!**

Môi-se cần điều chỉnh thái độ trước khi Đức Chúa Trời có thể sử dụng ông.

Nhưng sau đó, Môi-se đã thành lập một tổ chức để đáp lại, KHÔNG phải theo sự chỉ dẫn của Đức Chúa Trời, mà để đáp lại sự chỉ đạo của ba vợ ông, Giê-trô. (Xuất Ai Cập 18:13-24)

Cựu Ước là một lịch sử liên tục của dân Y-sơ-ra-ên ("dân được chọn" - "nhà thờ/hội thánh" của Đức Chúa Trời thời bấy giờ) lạc lối khỏi Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời đã dấy lên một số tiên tri để cảnh báo họ về hậu quả của việc đi sai lạc. Thông thường, "nhà thờ/hội thánh" (Y-sơ-ra-ên) đã gây thương tích, giết chết hoặc bỏ tù các nhà tiên tri mà Đức Chúa Trời sai đến để cảnh báo họ.

Chúng ta có nhiều đoạn trong Cựu Ước ghi lại rằng Đức Chúa Trời đã phán trực tiếp với các tiên tri mà Ngài kêu gọi:

Sa-mu-ên

Ê-li

Giô-suê

Ê-li-sê

Đa-vít

Gióp

Ê-sai

Giê-rê-mi

Ê-xê-chi-ên

Đa-ni-ên

Ô-sê và tất cả các tiên tri nhỏ lẻ khác

Hê-bơ-rơ 1:1-2 cho chúng ta biết:

"Đời xưa, Đức Chúa Trời đã dùng các nhà tiên tri phán dạy tổ phụ chúng ta nhiều lần, nhiều cách. Nhưng trong những ngày cuối cùng này, Ngài phán dạy chúng ta bởi Con Ngài, là Con

mà Ngài đã lập nên làm Đấng thừa kế muôn vật, cũng qua Con ấy, Ngài đã lập nên các thời kì."

Lưu ý rằng trong "đời xưa" Đức Chúa Trời đã phán qua các tiên tri - KHÔNG phải qua dân Y-sơ-ra-ên!

Đức Chúa Trời phán qua những cá nhân Ngài đã dấy lên, những người Ngài đã đích thân lựa chọn, KHÔNG qua quốc gia Y-sơ-ra-ên, KHÔNG thông qua một "nhà thờ/hội thánh" có tổ chức nào.

Y-sơ-ra-ên liên tục rơi vào tình trạng bội đạo, có một hình thức tôn giáo bên ngoài nhưng không có quyền năng. Họ đang thờ phượng Đức Chúa Trời theo cách HỌ muốn, chứ không phải theo cách Đức Chúa Trời phán dặn.

Họ quyết định làm công việc của Đức Chúa Trời theo cách của RIÊNG họ.

Tân Ước

Chúa Giê-Su đến để cho chúng ta thấy rằng chúng ta có quyền tiếp cận TRỰC TIẾP với Ngài. Khi Ngài bị đóng đinh, tấm màn dày (có người nói dày 18 inch) bị xé từ trên xuống dưới (rõ ràng là hành động của Đức Chúa Trời) để mở đường vào Nơi Thánh (Holy Place). Con người không còn phải tìm kiếm Đức Chúa Trời thông qua các thầy tế lễ trong đền thờ nữa. Con người có thể tiếp cận trực tiếp với Đức Chúa Trời, như Đức Chúa Trời đã mong muốn ban đầu khi Ngài nói chuyện trực tiếp với dân Y-sơ-ra-ên, tại Núi Si-nai. Chính dân Y-sơ-ra-ên đã không muốn nói chuyện trực tiếp với Đức Chúa Trời - "kéo chúng tôi sẽ chết".

Vì vậy, Đức Chúa Trời đã thành lập toàn bộ tổ chức, các chức vụ tế lễ để đáp ứng mong muốn của dân Y-sơ-ra-ên. Thay vì nói chuyện trực tiếp với Đức Chúa Trời, họ nói: "Môi-se, ÔNG hãy nói chuyện với Đức Chúa Trời, rồi nói chuyện với chúng tôi. Nếu chúng tôi nói chuyện trực tiếp với Đức Chúa Trời, chúng tôi sẽ chết."

Chúa Giê-Su đã chọn Phi-e-rơ làm một trong mười hai môn đồ. Phi-e-rơ đã ở với Chúa Giê-Su trong 3 năm rưỡi, và chứng kiến rằng Chúa Giê-Su KHÔNG BAO GIỜ cố gắng thành lập tổ chức. Các môn đồ RẤT quan tâm đến việc Chúa Giê-Su thành lập một tổ chức vì họ liên tục tranh cãi xem ai sẽ là người lớn nhất trong Vương quốc của Ngài. Nhưng Chúa Giê-Su đã công khai và tích cực ngăn chặn MỌI nỗ lực ép buộc hoặc lôi kéo Ngài thành lập một tổ chức trần thế - một "nhà thờ/hội thánh".

Và ngay cả khi Chúa Giê-Su gần bị đóng đinh, dù biết rằng về mặt thể chất, Ngài sẽ rời khỏi trái đất này, Ngài vẫn KHÔNG BAO GIỜ thực hiện BẤT KỲ nỗ lực nào nhằm thành lập một tổ chức để điều hành mọi việc sau khi Ngài trở về thiên đàng. Suy cho cùng, Chúa Giê-Su có thể điều hành mọi việc trên đất cho dù Ngài ở ĐÂU!

Công Vụ, Chương 1, từ câu 9-11 kể lại việc Chúa Giê-Su về trời. Chúa Giê-Su hầu như không xuất hiện trước khi Phi-e-rơ (bắt đầu từ câu 15) bắt đầu thay thế Chúa Giê-Su. Phi-e-rơ quyết định mình là người chịu trách nhiệm và ông sẽ thực hiện công việc của Chúa theo cách của RIÊNG mình, bằng cách chọn môn đồ thay thế Giu-đa Ích-ca-ri-ốt.

Chính Chúa Giê-Su đã chọn mười hai môn đồ đầu tiên và Chúa Giê-Su hoàn toàn có khả năng chọn người thay thế Giu-đa, mặc dù Chúa Giê-Su đã lên trời. Nhưng Phi-e-rơ rõ ràng đã tin Chúa Giê-Su "ngoài tầm mắt - cách xa tâm trí" và ông quyết định tự bỏ nhiệm mình làm công việc của Chúa Giê-Su. Chúa Giê-Su hoàn thành công việc của Ngài từ trời tốt như khi Ngài còn ở trên đất.

Nhưng chẳng phải Đức Chúa Trời TÁN THÀNH một Nhà thờ/hội thánh có tổ chức sao?

Có nhiều đoạn trong Tân Ước nói về một tổ chức có cấu trúc trong "nhà thờ/hội thánh". Chẳng phải những điều này chứng tỏ sự tán thành của Đức Chúa Trời đối với Nhà thờ/hội thánh/giáo hội có tổ chức (Organized Church) sao?

Chúng ta hãy nghiên cứu những đoạn Kinh Thánh này:

Công Vụ, Chương 6: Tiêu đề (không được Chúa soi dẫn) trong nhiều phiên bản Kinh Thánh là: "Lập chức chấp sự." Vì vậy, hàm ý là có một "Nhà thờ/hội thánh có tổ chức".

Công Vụ 6:1-4 "Trong lúc đó, số môn đồ gia tăng; những người Giu-đê nói tiếng Hy Lạp làm bầm (than phiền), trách móc người Giu-đê nói tiếng A-ram, vì những góa phụ của họ đã bị bỏ bê trong việc cấp phát lương thực hằng ngày.

Mười hai sứ đồ triệu tập tất cả môn đồ lại và nói: "Bỏ việc giảng dạy lời Đức Chúa Trời để phục vụ bàn ăn là điều không phải.

Vậy, xin anh em hãy chọn trong số mình bảy người được tiếng tốt, đầy dẫy thánh linh (hơi thở thánh) và khôn ngoan, chúng tôi sẽ giao trách nhiệm này cho họ,

Còn chúng tôi sẽ cứ chuyên tâm về sự cầu nguyện và phục vụ lời Chúa."

Nói cách khác, mười hai môn đồ được kêu gọi rao giảng Tin Tốt lành. Họ cử những người khác phục vụ bàn và phân phát thức ăn. **Việc chỉ định những người phục vụ không phải là bằng chứng đầy đủ cho thấy Đức Chúa Trời chấp nhận một "Nhà thờ/hội thánh có tổ chức".**

Trong Công Vụ, Chương 8, xảy ra sự đàn áp lớn đối với các tín đồ và phần lớn họ bỏ trốn và do đó bị phân tán. Chỉ có Mười hai người ở lại Giê-ru-sa-lem.

Trong Công Vụ 8:26, Đức Chúa Trời nói chuyện TRỰC TIẾP với Phi-líp và bảo ông đi đến Ga-xa, nơi ông sẽ gặp hoạn quan người Ê-thi-ô-pi của Nữ hoàng Can-đác. LƯU Ý: Đức Chúa Trời phán TRỰC TIẾP với Phi-líp, không thông qua cơ cấu nhà thờ/hội thánh/giáo hội có tổ chức.

Trong Công Vụ 10: Đức Chúa Trời nói TRỰC TIẾP với Phi-e-rơ và Cọt-nây.

Công Vụ 11:1-2 Gia-cơ, em họ của Đấng Christ, người KHÔNG được Chúa Giê-Su kêu gọi hay lựa chọn khi Ngài còn ở trên đất, và trên thực tế, thậm chí KHÔNG phải là người tin Chúa Giê-Su khi Ngài còn ở trên đất, xuất hiện với tư cách là "người đứng đầu" (rõ ràng là tự bổ nhiệm, hoặc ít nhất là "do con người bổ nhiệm") của "Nhà thờ/hội thánh có tổ chức" ở Giê-ru-sa-lem.

"Nhà thờ/hội thánh có tổ chức" tự bổ nhiệm này bắt đầu chống lại Phi-e-rơ, một môn đồ được chính Đấng Christ chọn.

Công Vụ 12:17 cho chúng ta thấy rằng Gia-cơ rõ ràng là người lãnh đạo tự bổ nhiệm (KHÔNG phải do Đức Chúa Trời bổ nhiệm) của "Nhà thờ/hội thánh/giáo hội có tổ chức" ở Giê-ru-sa-lem.

Công Vụ 14:23 Phao-lô và Ba-na-ba đang đến thăm nhiều nhóm tín đồ khác nhau (An-ti-ốt, I-cô-ni, Lít-trơ, ...) và:

". . .Sau khi bổ nhiệm các trưởng lão trong mỗi Hội thánh (dịch đúng: ecclesia), hai sứ đồ cầu nguyện, kiêng ăn và giao phó các người ấy cho Chúa là Đấng mình tin cậy."

"Các trưởng lão" thường có nghĩa là người già dặn hơn hoặc lớn tuổi hơn, những người sẽ được nhóm tín đồ tôn trọng và có sự khôn ngoan để phán xét những sự bất đồng, ... Một lần nữa, điều này không nhất thiết tạo thành một "Nhà thờ/hội thánh có tổ chức".

Công Vụ 15:22 "Sau đó, các sứ đồ và trưởng lão cùng cả hội nhóm (ecclesia) quyết định chọn những người trong số họ và phái đi với Phao-lô và Ba-na-ba đến An-ti-ốt. Họ phái Giu-đe, cũng gọi là Ba-sa-ba và Si-la, là hai người thuộc hàng lãnh đạo trong vòng anh em. . ."

Nhóm tín đồ này chỉ họp lại để chọn một số người trong số họ đi cùng Phao-lô, Ba-na-ba và những người khác trong một chuyến đi, một hành động mà bất kỳ nhóm người nào cũng có thể làm được.

Công Vụ 20:17 "Bấy giờ, từ Mi-lê, Phao-lô sai người đến Ê-phê-sô mời các trưởng lão (? Những người lớn tuổi hơn trong nhóm tín đồ?) trong hội nhóm (ecclesia) đến."

Công Vụ 20:28 nói về những người giám sát chăn dắt (không phải "lãnh đạo") hội nhóm của Đức Chúa Trời (không phải "hội thánh"), và từ HỌ (hội nhóm, những người cùng tin nhận Đức Chúa Trời) sẽ xuất hiện "muông sói dữ tợn đột nhập vào trong anh em, chẳng tiếc bày chiên đấu. . .giảng những điều sai lạc để lổi cuốn các môn đồ theo họ. Vậy, hãy tính thức. . ."

I Cô-rinh-tô 6:4 Câu Kinh Thánh này khuyên các tín hữu nên giải quyết tranh chấp với nhau thay vì đưa ra toà án do những người không tin điều hành.

I Cô-rinh-tô 12:28 "Đức Chúa Trời đã sắp đặt trong hội nhóm (ecclesia): các sứ đồ, nhà tiên tri, người hướng dẫn, người giúp đỡ, ... Điều này KHÔNG nói rằng "Con người" đã đưa ra những lựa chọn này. KHÔNG phải con người, mà là Đức Chúa Trời.

I Ti-mô-thê 3:2 Tiêu đề (không được Chúa soi dẫn) của chương này là "Giám mục và Chấp sự".

Nhưng KHÔNG có từ nào là "chấp sự" trong Kinh Thánh nguyên bản. Từ này là "đầy tớ/người phục vụ" giống như Chúa Giê-Su là "đầy tớ" (rửa chân cho các môn đồ) và CHÚNG TA cũng như "đầy tớ".

(Đoạn Kinh Thánh tương tự I Ti-mô-thê, Chương 2) cũng nói rằng phụ nữ nên ăn mặc đúng đắn, không bới tóc cầu kỳ, không đeo vàng, ngọc hoặc dùng quần áo đắt tiền.

"Có ai trong anh em đau ốm chẳng? Người ấy hãy mời các trưởng lão (người lớn tuổi hơn - cao tuổi hơn trong nhóm tín đồ) hội nhóm (ecclesia) đến; họ sẽ nhân danh Chúa cầu nguyện..." Gia-cơ 5:14

I Phi-e-rơ 5:1-3 "Các trưởng lão trong anh em" - - - Điều này không nhất thiết có nghĩa là một cơ cấu "Nhà thờ/hội thánh có tổ chức", hay chỉ là người lớn tuổi nhất trong số các tín hữu.

II Cô-rinh-tô 8:19 Nhóm tín đồ chọn một người đi cùng Phao-lô

II Cô-rinh-tô 8:23 Các "sứ đồ/sứ giả" của hội nhóm (những người được kêu gọi). Những người theo Đấng Christ, được Đấng Christ chọn, những người thờ phượng với các tín hữu của họ.

Kết luận:

Khi "Con người" thành lập một tổ chức, "Nhà thờ/hội thánh có tổ chức", KHÔNG có tiền lệ/khởi đầu nào từ cuộc đời của Chúa Giê-Su. Chúa Giê-Su đã làm MỌI ĐIỀU Ngài có thể để cho chúng ta thấy rằng Ngài không muốn một "Nhà thờ/hội thánh có tổ chức". Ngài muốn

đích thân chỉ đạo từng cá nhân và Ngài biết rằng một khi "Nhà thờ/hội thánh có tổ chức" được thành lập, "Giáo hội/nhà thờ/hội thánh" sẽ bắt đầu đưa ra những chỉ dẫn, thay vì từng cá nhân được Đức Chúa Trời trực tiếp dẫn dắt.

"Con người" LUÔN muốn mình đối đầu với Đức Chúa Trời. Nhưng đó là "bước đi bởi SỰ THẤY chứ KHÔNG phải bằng đức tin (Tin mà không thấy)!"

Phần kết luận:

"Con người" muốn phụ trách MỌI tín đồ khác hơn là để Đức Chúa Trời phụ trách MỌI tín hữu. Con người đang cố gắng trở thành Đức Chúa Trời!

Ngày Sa-bát thứ Bảy

Ngày Sa-bát thứ Bảy là Ngày kỷ niệm Sự Sáng Tạo, dấu hiệu cho thấy Đức Chúa Trời sở hữu toàn bộ thế giới và mọi thứ đó và có quyền điều hành MỌI THỨ - kể cả CHÚNG TA!

Thế giới Cơ đốc nhân đã BỎ LỖ ngày Sa-bát thứ Bảy và chọn thờ phượng vào Chủ nhật, ngày của thần Mặt trời ngoại giáo, để trực tiếp nổi loạn chống lại ngày mà Đức Chúa Trời đã thánh hóa. (Xuất Ai Cập 20:8-11): Hãy nhớ ngày Sa-bát để làm nên ngày thánh.

Khi thế giới Cơ đốc nhân loại bỏ tưởng niệm Sự sáng tạo, họ mở đường cho việc bác bỏ Sự sáng tạo và chấp nhận Sự/Thuyết tiến hóa (Evolution).

Gần đây Giáo hoàng (the Pope) đã tán thành Sự tiến hóa và chấp nhận sự kết hợp giữa Sự Sáng tạo và Sự Tiến hóa như là nguồn gốc và của trái đất và cư dân trong đó.

Sự sáng tạo phải được loại bỏ để Trật tự Thế giới Mới (New World Order) tà ác được thực thi.

Sự sáng tạo tuyên bố rằng Đức Chúa Trời làm cho mọi thứ trở nên hoàn hảo, sau đó tội lỗi xâm nhập và mọi thứ bắt đầu suy tàn và chết. Mọi thứ đang trở nên tồi tệ hơn.

Nhưng Thuyết tiến hóa tuyên bố rằng "Con người" sinh ra từ một khối vô định hình không xác định - chất nhờn - và tiếp tục ngày càng tốt hơn. Vì vậy, chẳng bao lâu nữa tất cả chúng ta đều có thể trở thành "thần thánh".

Đây là triết lý New Age - thời đại mới, New World Order - Trật tự thế giới mới, chủ nghĩa Satan và mọi tôn giáo ngoại giáo khác. Họ tin rằng chúng ta không cần một Đấng Cứu Thế. Chúng ta có thể tự mình làm điều đó.

Các giáo phái Cơ đốc giáo, bằng cách chấp nhận học thuyết

1) "Ý chí tự do",

2) Sự thiêng liêng của ngày Chủ nhật và,

3) "Nhà thờ/hội thánh có tổ chức", (Ở Mỹ) các Tập đoàn 501-C-3 LUÔN được lãnh đạo bởi con người chứ không phải bởi Đức Chúa Trời, họ đang loại bỏ Sự sáng tạo và tán thành Thuyết tiến hóa, ý tưởng rằng "Con người" có thể trở thành Chúa!

Hầu như KHÔNG có Cơ đốc nhân nào từ BẤT KỲ "Nhà thờ/hội thánh có tổ chức" nào đồng ý rằng họ đã làm điều đó (nghĩa là đang ủng hộ thuyết/sự tiến hóa, chối bỏ Chúa), nhưng tôi tin rằng, khi nghiên cứu sâu (Lời Kinh Thánh) sẽ chứng minh điều này là đúng (rằng họ đang chối bỏ Chúa).



Phần 7: Làm như thế nào "Cơ đốc nhân" ngày nay đã trở nên bội đạo mà thậm chí không nhận ra điều đó?

Trong phần cuối của Bài Giảng Trên Núi, được ghi trong Ma-thi-ơ Chương 7, Chúa Giê-Su nói:

*"Hãy vào cửa hẹp, vì cửa rộng và đường lớn dẫn đến *sự hủy diệt; người vào đó thì nhiều. Còn cửa hẹp và đường chật dẫn đến sự sống, người tìm thấy được thì ít."* Ma-thi-ơ 7:13-14 (Từ được dịch là "hủy diệt" thật chất là từ *apollumi*, có nghĩa là "lạc mất" - chờ được "tìm thấy" - là từ CÙNG được dùng cho con chiên "lạc mất" và đồng tiền "bị mất" trong dụ ngôn của Chúa Giê-Su ở Lu-ca 15, cả hai đều được tìm thấy - KHÔNG phải bị hủy diệt!)

Và những câu sau trong Ma-thi-ơ Chương 7, Chúa Giê-Su đã nói:

*"Không phải bất cứ ai nói với Ta: 'Chúa, Chúa' đều được vào vương quốc thiên đàng đâu; nhưng chỉ người nào *làm theo ý muốn của Cha Ta ở trên trời mà thôi."*

Vào ngày ấy, nhiều người sẽ thưa với Ta: 'Chúa. Chúa! Chúng con đã chẳng từng nhân danh Chúa nói tiên tri, nhân danh Chúa đuổi quỷ, nhân danh Chúa thực hiện nhiều phép lạ đó sao?'

***Khi ấy, Ta sẽ phán rõ ràng với họ rằng: 'Hỡi những kẻ làm ác (vô luật pháp), hãy lui ra khỏi Ta, Ta chẳng hề biết các ngươi bao giờ' "*

Hãy lưu ý ở đây Chúa Giê-Su không nói về những người thờ thần ngoại giáo, với những người không tin Đức Chúa Trời, Ngài đang nói chuyện với những người tin Chúa! - những người từ lâu đã nghĩ rằng họ đã được "cứu".

Chúa Giê-Su mô tả hai nhóm người tự xưng là "tín đồ":

a) một nhóm Sẽ được cứu, làm theo "ý muốn của Cha Ta" - KHÔNG phải ý riêng của họ,

b) nhóm kia "làm" những việc như nói tiên tri, đuổi quỷ hoặc làm "nhiều phép lạ" khác.

Ở nhóm sau, những người đang làm những "việc" kỳ diệu nhân danh Chúa, tuyên bố là "tín". Nhưng khi Đức Chúa Trời đến, Ngài sẽ bảo họ: "Hãy lui ra khỏi Ta, Ta chẳng hề BIẾT các ngươi bao giờ".

Như trong những bài viết đã có trước đây, cụm từ "biết" trong Kinh Thánh có nghĩa là **biết người khác một cách thân mật nhất**. Sáng Thế Ký 4:1 nói rằng "A-đam BIẾT Ê-va, vợ mình, nàng thụ thai và sinh ra Ca-in... Chúa Giê-Su đang nói với những người theo Ngài rằng **cách DUY NHẤT chúng ta có thể làm theo Ý muốn của Đức Chúa Trời (và KHÔNG phải theo ý muốn RIÊNG của chúng ta) là nhận biết Đức Chúa Trời một cách mật thiết theo cách thuộc linh** (đọc lời Kinh Thánh, cầu nguyện, áp dụng hằng ngày - tìm kiếm hết tâm lòng, hết sức lực, hết trí khôn) **như A-đam biết Ê-va theo cách thể chất**. Và **cách DUY NHẤT biết Chúa là dành thời gian với Ngài để học hỏi Kinh Thánh chuyên sâu và cầu nguyện nhiệt thành**.

Thật không may, hầu hết mọi người đều phải ở giữa những rắc rối khủng khiếp trước khi họ tìm kiếm Đức Chúa Trời theo cách đó. Đó là lý do tại sao PHẢI có một "thời kỳ khó khăn" khủng khiếp sắp đến - để mọi người sẽ cảm thấy cần đến Đức Chúa Trời và nhận ra rằng họ không có khả năng tự điều hành cuộc sống của mình.

"Nhà thờ/hội thánh" đạo Chúa ngày nay đã bóp méo Lời Chúa đến mức độ giống như những người Pha-ri-si và Sa-đu-sê đã bóp méo Lời Chúa vào thời Đấng Christ. Họ đã thay đổi giáo lý một cách quyết liệt đến nỗi họ thậm chí không thừa nhận Chúa Giê-Su là Đấng

Mê-si-a của họ, mặc dù họ đã được cung cấp nhiều thông tin hơn về sự tái lâm của Ngài. Các nhà lãnh đạo của Nhà thờ/hội thánh/giáo hội có tổ chức ngày đó đã tạo nên tôn giáo của riêng họ bằng cách giải thích sai về Lời Chúa và đã từ bỏ hoàn toàn sự thật đến mức họ đã sắp xếp vụ sát hại Đấng Mê-si-a của chính họ theo cách tàn bạo nhất.

Chúa Giê-su đến để thiết lập lại Sự thật và hủy diệt những truyền bá Học thuyết Sai lầm - từ những người Pha-ri-si và Sa-đu-sê, những người lãnh đạo Giáo hội/nhà thờ/hội thánh CÓ TỔ CHỨC. Người Pha-ri-si và người Sa-đu-sê đã tạo nên những giáo lý của riêng họ, những giáo lý của loài người chứ không phải của Đức Chúa Trời.

"Giáo lý chúng dạy chỉ là những luật lệ của loài người." (Ma-thi-ơ 15:9)

Họ cũng đã "định hình lại" Đức Chúa Trời trong Kinh Thánh thành hình ảnh của RIÊNG họ - một Chúa giết người, một Đức Chúa Trời sẽ thiết lập "người Do Thái" làm người thống trị thế giới, một Đức Chúa Trời sẽ tiêu diệt kẻ thù của "người Do Thái." **Khi Chúa Giê-su đến, tự xưng là Đấng Mê-si-a, Ngài không khù hợp với mô tả mà người Do Thái đã tưởng tượng, nên họ đã giết Chúa Giê-su!**

Nhà thờ/hội thánh "đạo Chúa" CÓ TỔ CHỨC ngày nay cũng đã làm điều tương tự. HỌ đã tạo nên tôn giáo của riêng họ, học thuyết của riêng họ. Và họ không nhận ra **bản tính của Đấng Christ, một Đức Chúa Trời yêu thương kẻ thù của Ngài và cuối cùng sẽ thay đổi và cứu họ SAU KHI họ đã gạt những gì họ đã gieo.**

Công giáo (Catholicism) là một tôn giáo. Phật giáo (Buddhism) là một tôn giáo; Ấn Độ giáo (Hinduism) là một tôn giáo; và còn rất nhiều tôn giáo khác trên thế giới. Tuy nhiên, **Cơ đốc giáo (Christianity) KHÔNG phải là một tôn giáo - đó là một mối quan hệ - một mối quan hệ với Chúa Giê-su Christ.** Đã bị biến thành một tôn giáo với những người quản lý doanh nghiệp theo thứ bậc, cũng nực cười như việc tạo ra một công ty từ gia đình bạn và để quy định cách bạn và anh chị em của bạn phải tiếp cận cha bạn để nói chuyện với ông ấy (thay vì nói trực tiếp).

"Đầu" của mỗi Cơ đốc nhân phải là Đấng Christ. Nhưng bây giờ nhà thờ/hội thánh/giáo hội đã tổ chức có một người đứng đầu khác - Chính phủ ("Đầu" của giáo hội của tổ chức của người Pha-ri-si và Sa-đu-sê thời Chúa Giê-su là Sê-sa - Vua La Mã). (Ở Mỹ) Một nhà thờ/hội thánh hoặc tổ chức tôn giáo trở thành Tập đoàn 501 C3 sẽ tự động đặt "Sê-sa" làm người lãnh đạo và Đấng Christ bị thay thế. 501 C3 chỉ tồn tại theo lệnh của nhà nước, và do đó, nhà nước đưa ra tất cả các quy định về những gì tổ chức ("nhà thờ") có thể dạy, nói và làm. Thông thường, có sự mâu thuẫn giữa những gì tổ chức "Cơ đốc giáo" tin tưởng và giảng dạy khi so sánh với chính sách của nhà nước. Nếu "nhà thờ" hoặc tổ chức tôn giáo khác muốn duy trì trạng thái miễn thuế 501 C3, họ phải tuân theo "Nhà nước" - "Chính phủ".

Các giáo lý của các Nhà thờ/hội thánh/giáo hội ngày nay đến từ đâu?

Các giáo lý sau đây được hầu như TẤT CẢ các nhà thờ/hội thánh đạo Chúa tồn tại ngày nay nắm giữ, tuy nhiên **không có giáo lý nào trong số giáo lý này phù hợp với Kinh Thánh:**

1. Hỏa ngục - từ "địa ngục" không bao giờ được tìm thấy trong Kinh Thánh gốc tiếng Hy Lạp. Nó đã được viết bởi các dịch giả. Đây là một chiến thuật "hù dọa" tuyệt vời để lôi kéo mọi người vào Nhà thờ/hội thánh và giữ họ ở đó (phần lớn thành viên tin rằng nếu không có hỏa ngục thì tôi có thể phạm tội thoải mái). Rất cuộc, họ dạy rằng rất khó, nếu không nói là không thể, để được cứu trừ khi bạn ở trong "Nhà thờ". Cuốn sách cực kỳ phổ biến

trong các tôn giáo đạo Chúa hiện nay là "The Purpose Driven Life" (Sống theo mục đích) trong đó viết rằng "Nếu bạn không vào nhà thờ, bạn sẽ bị Chúa quở trách!"

2. **Linh hồn bất tử: Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng CHỈ CÓ Đức Chúa Trời là bất tử (I Ti-mô-thê 6:16)**! Sự ảo tưởng này, ý tưởng về một linh hồn bất tử, sẽ dẫn "nhà thờ/hội thánh" đi vào Chủ nghĩa Tâm linh (Spiritualism) - một điều rất nguy hiểm.

3. **Kết thúc "thời gian thử thách" trước khi Chúa Giê-Su đến lần thứ hai:** Điều này dựa trên việc giải thích sai lầm một đoạn Kinh Thánh. Thật NGUY HIỂM khi đưa ra một học thuyết từ một câu Kinh Thánh duy nhất. Nhưng đó là chiến thuật "hù dọa" tuyệt vời để che mắt các thành viên.

4. **Chỉ một số ít người đã từng sống sẽ được "cứu".** Điều đó đúng, nhưng điều đó CHỈ áp dụng cho nhóm người sẽ được cứu khi Chúa Giê-Su trở lại. Sau này sẽ có một nhóm khác được cứu - Sau Ngày Phán Xét khi những người chưa được cứu, **TẤT CẢ** những người đã từng sống trên đất, sẽ gặt những gì họ đã gieo. Và qua trải nghiệm đó họ sẽ hiểu rằng có một con đường tốt hơn - con đường của Đức Chúa Trời!

5. **Ý chí tự do:** "Nhà thờ/hội thánh" đã chấp nhận học thuyết sai lầm về "Ý chí tự do", lời nói dối thứ hai của Satan trong Vườn Địa Đàng. *"Khi nào các người ăn trái cây đó thì mắt mở ra, và các người sẽ GIỐNG Đức Chúa Trời."* (Sáng Thế Ký 3:5)

Bằng cách chấp nhận học thuyết sai lầm về "Ý chí tự do", con người đã làm cho ý chí của CON NGƯỜI mạnh hơn ý chí của ĐỨC CHÚA TRỜI. Vì vậy, Đức Chúa Trời không thể cứu ai TRỪ KHI người đó CHO PHÉP Đức Chúa Trời cứu mình. Vì vậy, CON NGƯỜI chịu trách nhiệm, còn Đức Chúa Trời thì KHÔNG! Trong trường hợp này, CON NGƯỜI quyết định điều gì Đức Chúa Trời có thể và không thể làm được! Vì vậy CON NGƯỜI đã đặt mình TRÊN Đức Chúa Trời. CON NGƯỜI, về bản chất, đã trở thành thần thánh! Đây chính xác là lời nói dối thứ hai của Satan trong Vườn Địa Đàng.

Nếu CON NGƯỜI có Ý chí tự do thì ý chí của Đức Chúa Trời chỉ là thứ yếu và Satan đã nói sự thật trong Vườn Địa Đàng còn Đức Chúa Trời đang nói dối.

Điều này là không thể!

6. **Sự Cát Lên Bí Mật (Secret Rapture)** - giáo lý sai lầm cho rằng Cơ đốc nhân sẽ không phải trải qua thời kỳ khó khăn - hoạn nạn - khiến cho những Cơ đốc nhân rất yếu đuối sẽ gục ngã khi đối mặt với sự bắt bớ nghiêm trọng.

7. **"Mãi mãi, vĩnh viễn, đời đời, đời đời vô cùng, ..."** Tất cả những từ này đều là dịch sai của từ "eon" trong tiếng Hy Lạp. "Eon" đề cập đến một khoảng thời gian cụ thể, KHÔNG phải "mãi mãi". Sự dịch sai này có ảnh hưởng lớn đến học thuyết về lửa hỏa ngục "vĩnh cửu".

8. **Tuổi chịu trách nhiệm (Age of accountability):** Các nhà thần học thường tranh luận về vấn đề này. Tuy nhiên, đó không phải là vấn đề vì cuối cùng Đức Chúa Trời sẽ cứu MỌI NGƯỜI.

9. **Sự thiêng liêng Chủ nhật:** Đây rõ ràng là giáo lý của CON NGƯỜI chứ KHÔNG phải của Đức Chúa Trời. Giáo hội Công giáo đã nhiều lần khoe khoang rằng họ là những người đã thay đổi ngày thờ phượng từ thứ Bảy, ngày Sa-bát theo Kinh Thánh, sang Chủ nhật, ngày đầu tiên trong tuần lễ, ngày thờ thần mặt trời ngoại giáo.

10. Một bản án trừng phạt, một "sự phán xét" mà Đức Chúa Trời được cho là sẽ hồi sinh kẻ ác, cho họ biết họ đã xấu xa như thế nào, sau đó giết họ vĩnh viễn. Thật là một tấm gương "tuyệt vời" về một Đức Chúa Trời Yêu Thương!

11. Học thuyết sai lầm cho rằng không ai có thể hoàn hảo. Học thuyết rằng chúng ta chỉ cần làm hết sức mình - - và Đức Chúa Trời sẽ lo phần còn lại. (Xin vui lòng xem bên dưới sẽ được giải thích thêm.)

12. Học thuyết sai lầm rằng chúng ta có thể tiếp nhận câu Kinh Thánh Giăng 3:16 chỉ bằng cách lặp đi lặp lại thông điệp đó mà không hiểu "tin" có nghĩa là gì và không có hành động tương ứng với "niềm tin" của chúng ta. (Xin vui lòng xem bên dưới sẽ được giải thích thêm.)

Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian đến nỗi đã ban Con Một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời.

Giăng (3:16 HD2010)

13. Niềm tin sai lầm về tầm quan trọng của "Nhà thờ/hội thánh có tổ chức".

Trận chiến cuối cùng trên trái đất này sẽ là Trận chiến giữa SỰ thật và DỐI trá! Tuy nhiên, toàn bộ Nhà thờ/hội thánh đạo Chúa, TẤT CẢ các giáo phái, đã cổ vũ những học thuyết sai lầm do con người tạo ra và đã biến lẽ thật của Đấng Christ thành những lời dối trá của con người.

Có thể hoàn hảo được không?

Hầu hết Cơ đốc nhân sẽ đưa ra câu trả lời như sau: "Không một ai hoàn hảo cả."

Nhưng Đức Chúa Trời phán bảo chúng ta **PHẢI** hoàn hảo.

"Thế thì các con phải/hãy nên toàn thiện như Cha các con ở trên trời là toàn thiện." (Ma-thi-ơ 5:48)

"VẬY, các con SẼ HOÀN HẢO như Cha các con ở trên trời là Đấng toàn thiện." (Bản dịch Kinh Thánh gốc tiếng Hy Lạp)

Và

"Các con phải thánh, vì Ta là thánh." (I Phi-e-rơ 1:16)

Không còn nghi ngờ gì nữa về ý Đức Chúa Trời ở đây là gì. Chúng ta phải thánh như Đức Chúa Trời là thánh. Đó là một tiêu chuẩn rất cao. **Làm thế nào để chúng ta trở nên thánh như vậy? Chắc chắn là chúng ta không thể tự mình làm được việc đó. Nhưng Đức Chúa Trời sẽ thực hiện điều đó trong chúng ta bằng cách kéo chúng ta qua những thử thách và hoạn nạn cho đến khi chúng ta học cách tin cậy Ngài hoàn toàn.**

Sự thánh hóa (Sancitification)

Từ "Thánh Hóa" có nghĩa là gì? Việc một người được thánh hóa có nghĩa là gì?

Từ "thánh hóa" có nghĩa là "lên nên thánh" (to make holy). Đó là điều Đức Chúa Trời làm cho chúng ta trong suốt đời sống Cơ đốc nhân của chúng ta. **Tất cả những gì chúng ta phải làm là dành thời gian hàng ngày với Ngài để nghiêm túc học Kinh Thánh và cầu nguyện.** Bởi vì chính nhờ "nhìn thấy" mà chúng ta được thay đổi, từng chút một ("từ vinh quang đến vinh quang").

"Tất cả chúng ta đều mặt trần chiêm ngưỡng vinh quang Chúa, được biến đổi trở nên giống như hình ảnh Ngài, từ vinh quang đến vinh quang; về điều này đến từ Chúa là Hơi thở của sự thánh thiện (Hơi thở thánh)." II Cô-rinh-tô 3:18

Nhưng chúng ta phải "Nhìn thấy" một "Đức Chúa Trời" đúng. Nếu chúng ta "nhìn thấy", "Kìa" một vị thần giết kẻ thù của mình, một vị thần không thể cứu được tất cả những người mà mình đến để cứu, một vị thần lấy ác trả ác, thì chúng ta đang tôn thờ và "nhìn thấy" vị thần SAI LẠC. Và chúng ta sẽ trở nên giống như vị thần đó, vị thần mà hầu như toàn bộ thế giới Cơ đốc nhân đang "ngắm nhìn/chiêm ngưỡng". Vì thần đó là Satan, chứ không phải Chúa Giê-Su Christ.

Khi một người "nhìn thấy" vị thần SAI LẠC và trở nên giống vị thần sai lạc đó, người đó sẽ bị biến thành hình ảnh CÙNG với vị thần sai lạc đó. Người đó tạo ra một "hình ảnh" cho Con Thú (Khải Huyền 13).

Chúa Giê-Su Christ KHÔNG THỂ giết. Ngài không bao giờ có và Ngài sẽ không bao giờ làm vạ. Ngài yêu thương kẻ thù của Ngài và sẽ không bao giờ làm hại họ (mặc dù họ thường tự làm hại mình bằng cách gạt lấy những gì họ đã gieo). Ngài cũng CÓ THỂ cứu TẤT CẢ!

Đây là Đức Chúa Trời mà chúng ta phải thờ thượng và "nhìn thấy". Đây là Đức Chúa Trời là khuôn mẫu cho chúng ta, là Đấng sẽ khiến chúng ta giống như Ngài. Khi chúng ta "chiêm ngưỡng" Chúa Giê-Su Christ, chúng ta được biến đổi thành hình ảnh của NGÀI. Đây là sự thánh hóa!

Khi chúng ta "nhìn thấy" Đấng Christ, chúng ta trở nên giống Ngài. VÀ, chúng ta học cách tin cậy Ngài, để có "Niềm tin".

"Người công chính sẽ sống bằng đức tin (faith)." Rô-ma 1:17, nói cách khác:

"Người công chính sẽ sống nhờ niềm tin (believe)." (- Bởi tin rằng Đức Chúa Trời SẼ thực hiện điều Ngài đã hứa, đó là: Chữa lành TẤT CẢ bệnh tật và giải cứu TẤT CẢ - Mọi người!)

"Không có ĐỨC TIN (Niềm tin) thì không thể làm hài lòng Đức Chúa Trời." Hê-bơ-rơ 11:6

Giăng 3:16 cho chúng ta biết rằng TẤT CẢ những gì chúng ta phải làm là "tin" Chúa Giê-Su Christ và chúng ta sẽ được cứu.

"Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian đến nỗi đã ban Con Một của Ngài, hầu cho ai tin Con ấy KHÔNG bị hư mất (bị "lạc mất" - apollumi - giống như con chiên lạc mất và đồng tiền bị mất. Cả hai đang chờ được tìm thấy!) mà được sự sống đời đời. (Eonian life - Sự sống thuộc linh - bản tính - của Chúa Giê-Su Christ sẽ ở trong người ấy - Ga-la-ti 5:22 - I Cô-rinh-tô 13:4-7.)"

"Niềm tin" (Believe) có nghĩa là gì?

Kinh Thánh nói: "Hãy tin Đức Chúa Giê-Su thì các ông sẽ được CỨU." Công Vụ 16:31 "Niềm tin" (Belief) dường như là điều DUY NHẤT cần thiết để một người có được sự sống đời đời! Nếu "niềm tin" là TẤT CẢ những gì cần thiết để có được sự sống vĩnh viễn, thì có phải người ta chỉ cần "nghĩ đến" hoặc "thốt ra" những từ "Tôi tin" và họ sẽ tự động được cứu không? Nó có dễ dàng như vậy không? "Niềm tin" (Believe) có nghĩa là gì?

Chúa Giê-Su đã dùng từ tin (believe), hay một dạng của từ đó, tám mươi lần. Rõ ràng, là nó rất quan trọng đối với Ngài.

Một số giáo phái đạo Chúa dạy rằng tất cả những gì người ta phải làm là đọc một đoạn kinh ngắn thừa nhận mình là tội nhân, rằng Chúa Giê-Su là Con Đức Chúa Trời, rằng Ngài được sinh ra bởi một trinh nữ, chết trên thập tự giá vì tội lỗi của chúng ta (Chúa chết trên cột gỗ thẳng đứng), đã sống lại từ kẻ chết mà nay sống đời đời, để cho loài người được cứu. Đó được coi là "niềm tin" cần thiết để được cứu.

Nếu một người chỉ cần nói những lời đó thì người đó sẽ được đảm bảo sự sống vĩnh viễn?

Trời mới đất mới sẽ ra sao nếu tất cả những người ở đó chỉ cần đọc thuộc những lời đó thì họ vẫn sống gần như ngày xưa (sống xác thịt). Đúng là các giáo phái rao giảng rằng Đức Chúa Trời chống lại chứng nghiện rượu trắng trợn, ngoại tình, trộm cắp công khai, nói dối rõ ràng và giết người (dù thế các giáo phái lại chấp nhận giết người tập thể - như trong chiến tranh), nhưng với một vài ngoại lệ đó, cuộc sống vẫn diễn ra tốt đẹp như nó đã có trước kia. Tuy nhiên, CÓ một quy tắc bắt buộc - một người PHẢI đến nhà thờ thường xuyên và "tham gia" vào "nhà thờ" để được coi là một Cơ đốc nhân "tốt"!

Đây là phiên bản "niềm tin", cách định nghĩa của CON NGƯỜI.

Chúng ta hãy xem định nghĩa của Đức Chúa Trời về từ "Niềm tin!"

Kinh Thánh nói rằng Đức tin - KHÔNG CÓ hành động - là đức tin CHẾT! Từ được dịch là "đức tin" (faith) trong Kinh Thánh chính xác là từ "niềm tin" (believe).

Điều này có nghĩa là Niềm tin (Believe) - - KHÔNG có hành động tương ứng - - - là niềm tin Chết!

Nếu một người nói rằng người đó "tin" - nhưng cuộc sống của người đó KHÔNG tương ứng với những gì người đó nói rằng mình "tin", thì người đó KHÔNG tin, cho dù có tranh luận ngược lại đến mức nào.

Chúng ta hãy xem xét các lĩnh vực khác nhau trong cuộc sống của một người cần PHẢI thay đổi khi người đó trở thành Cơ đốc nhân để thể hiện "Niềm tin!"

Chúng ta có TIN rằng Đức Chúa Trời chịu trách nhiệm cho sự An toàn của chúng ta không?

Nếu một Cơ đốc nhân nói rằng người đó tin vào Chúa, nhưng đồng thời, tin vào sự tự vệ, thì người đó chứng tỏ rằng mình KHÔNG tin vào Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời phán: "Đừng sợ," nhiều lần trong Kinh Thánh, (Thi Thiên 34:7, Ê-sai 41:10, Thi Thiên 34:15) và nếu chúng ta tin rằng CHÚNG TA phải tự vệ, thì chúng ta KHÔNG tin vào Đức Chúa Trời. Chúng ta KHÔNG tin rằng Ngài SẼ làm những gì Ngài ĐÃ HỨA - đó là trông chừng chúng ta. Tuy nhiên, điều đó KHÔNG có nghĩa là Đức Chúa Trời sẽ giữ chúng ta khỏi mọi tổn hại. Chúng ta biết rằng các vị tử đạo đã - và sẽ - chết vì Chúa Giê-su Christ. Nếu Đức Chúa Trời cho phép sự tổn hại đến với chúng ta thì Ngài sẽ hoàn thành điều gì đó tích cực trong cuộc sống của chúng ta thông qua trải nghiệm đó.

Chúng ta PHẢI học cách tin cậy Ngài và KHÔNG cố gắng tự mình nắm giữ sự an toàn của mình. Nếu làm như vậy, chúng ta KHÔNG THỂ khẳng định rằng chúng ta "tin cậy Chúa!" Nếu chúng ta tự mình nắm giữ sự an toàn của mình thì Đức Chúa Trời sẽ can thiệp vào đâu? NGÀI là Đấng hứa sẽ bảo vệ chúng ta. Nhưng Ngài KHÔNG THỂ làm điều đó nếu chúng ta tự tay bảo vệ mình.

Chúng ta phải tin vào "sự bảo vệ của Đức Chúa Trời" chứ KHÔNG phải sự tự vệ!

Chúng ta có TIN rằng Chúa là Đấng lập kế hoạch cho chúng ta không?

J. N. Andrews, nhà truyền giáo đầu tiên của hội thánh Cơ Đốc Phục Lâm (Seventh-day Adventist), nói rằng

"Hãy tìm một cánh đồng để lao động, cầu xin Chúa giúp đỡ, cởi áo khoác và đi làm!"

Đó là trình tự mà hầu như TẤT CẢ các Cơ đốc nhân đều tin vào. Đó là trình tự mà hầu như TẤT CẢ các tổ chức và giáo phái đạo Chúa đều tin vào. Nhưng thật không may, **đó là trình tự SAI!**

Cơ đốc nhân "quyết định" một cách sai lầm công việc Chúa muốn - hoặc cần - hoặc để làm. Sau đó, họ tiến hành quyết định chính xác công việc đó nên được thực hiện như thế nào. VÀ RỒI họ cầu xin Chúa ban phước cho các kế hoạch CỦA HỌ (không phải ý muốn Đức Chúa Trời), quá trình CỦA HỌ để hoàn thành các kế hoạch CỦA HỌ! - như thể Chúa không có khả năng dựng các kế hoạch của RIÊNG Ngài hoặc QUY TRÌNH mà chúng phải được thực hiện. Chúng ta càng có NHIỀU người trong bất kỳ thỏa thuận nào thì Đức Chúa Trời có thể thực hiện được ÍT HƠN.

Bất cứ khi nào Đức Chúa Trời lập kế hoạch và thiết kế quy trình để hoàn thành kế hoạch của Ngài đã lập, mọi việc đều diễn ra hoàn hảo. Khi chúng ta làm mọi việc theo cách CỦA CHÚNG TA, thảm họa luôn là kết quả - - ngay cả khi chúng ta NGHĨ mọi việc đã diễn ra khá tốt - ít nhất là tạm thời.

Hãy cùng xem một số ví dụ trong Kinh Thánh chứng minh kết quả khi Đức Chúa Trời lập kế hoạch VÀ quy trình - so với việc CON NGƯỜI đảm nhận công việc của Đức Chúa Trời!

ĐỨC CHÚA TRỜI lập KẾ HOẠCH và QUY TRÌNH. (Con người chỉ làm theo mệnh lệnh của Chúa và thực hiện kế hoạch của Chúa.)

1) Nô-ê và Con Đại Hồng Thủy - đóng tàu. Đức Chúa Trời bảo Nô-ê rằng Ngài sẽ cứu ông khỏi trận lụt. Đức Chúa Trời đã cứu Nô-ê như thế nào? Trả lời: Đức Chúa Trời bảo Nô-ê đóng một chiếc tàu. Hãy lưu ý rằng Đức Chúa Trời KHÔNG giao KẾ HOẠCH cho Nô-ê. Đức Chúa Trời đã lập Kế hoạch.

Sau đó, Đức Chúa Trời bảo Nô-ê CHÍNH XÁC cách đóng tàu, đến từng chi tiết cuối cùng. Đức Chúa Trời cũng KHÔNG giao QUY TRÌNH cho Nô-ê. Chúa đã quyết định quy trình này.

Công việc của Nô-ê là thực hiện TỪNG chi tiết Kế hoạch VÀ Quy trình mà Đức Chúa Trời đã ban cho ông, Khi Nô-ê để Đức Chúa Trời lập kế hoạch và quy trình thực hiện các kế hoạch đó thì cuối cùng đã đạt được thành công lớn lao.

2) Giô-suê và trận chiến Giê-ri-cô: Đức Chúa Trời là Đấng lập kế hoạch cho trận chiến Giê-ri-cô - - KHÔNG phải Giô-suê. Đức Chúa Trời đã lập ra các Kế hoạch - - KHÔNG phải Giô-suê, và Đức Chúa Trời đã định Quá trình. Công việc của Giô-suê là làm CHÍNH XÁC những gì Đức Chúa Trời bảo ông làm. Khi Giô-suê làm điều đó, ông đã có thành công lớn.

3) Lễ Vượt Qua đầu tiên ở Ai Cập: Đức Chúa Trời bảo dân Y-sơ-ra-ên bôi huyết lên cột cửa. Đó KHÔNG phải là ý tưởng của người Y-sơ-ra-ên, cũng không phải là ý tưởng của Môi-se. KẾ HOẠCH của Đức Chúa Trời là giải cứu Con đầu lòng của dân Y-sơ-ra-ên và Đức Chúa Trời đã chỉ định Quy trình để thực hiện kế hoạch đó. Người Y-sơ-ra-ên KHÔNG lập Kế hoạch cũng như không thiết kế Quy trình. TẤT CẢ đều là của Đức Chúa Trời. Công việc DUY NHẤT của dân Y-sơ-ra-ên là làm CHÍNH XÁC những gì Đức Chúa Trời đã bảo họ. Bấy giờ Con đầu lòng của dân Y-sơ-ra-ên được tha.

Khi CON NGƯỜI lập KẾ hoạch và/hoặc QUY TRÌNH thì kết quả cuối cùng LUÔN là thất bại.

1) Giô-na: Đức Chúa Trời bảo Giô-na đi Ni-ni-ve để cảnh cáo dân chúng ăn năn. Giô-na có một kế hoạch khác - kế hoạch RIÊNG của mình, kế hoạch gần như khiến ông phải trả giá bằng mạng sống.

2) Giô-suê và trận chiến thành A-hi (Giô-suê 7:1-12): Giô-suê, đang vui mừng chiến thắng Giê-ri-cô, đã quên mất Người lập kế hoạch cho mình là ai. Giô-suê quyết định lập kế hoạch RIÊNG của mình và thiết kế quy trình RIÊNG của mình để thực hiện kế hoạch cho trận chiến A-hi, thay vì để Đức Chúa Trời lập kế hoạch và quá trình. Kế hoạch của Giô-suê đã dẫn đến một thảm họa cho dân Y-sơ-ra-ên với sự thiệt hại về mạng sống đáng kể.

3) Dân Y-sơ-ra-ên quyết định chiến đấu cho chính mình thay vì để Đức Chúa Trời chiến đấu cho họ: Khi Đức Chúa Trời đưa dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập, họ KHÔNG có vũ khí! Họ chỉ có vàng, bạc và tơ lụa. Kế hoạch của Đức Chúa Trời là dân Y-sơ-ra-ên KHÔNG đánh nhau.

Khi dân Y-sơ-ra-ên bị bao vây bởi một bên là các ngọn núi, bên kia là Biển Đỏ, và người Ai Cập đang truy đuổi ráo riết, Đức Chúa Trời KHÔNG BAO GIỜ muốn dân Y-sơ-ra-ên chịu trách nhiệm về sự an toàn của chính họ.

"Mô-i-se nói với dân chúng: Đừng sợ, cứ đứng vững mà xem sự giải cứu Đức Chúa Trời sẽ làm cho anh em hôm nay. Những người Ai Cập mà anh em nhìn thấy hôm nay sẽ chẳng bao giờ nhìn thấy nữa.

Đức Chúa Trời sẽ chiến đấu cho anh em, còn anh em cứ YÊN LẶNG." Xuất Ai Cập 14:13,14
Đức Chúa Trời đã mở Biển Đỏ và cứu dân Y-sơ-ra-ên.

Tuy nhiên, một thời gian ngắn sau, chúng ta thấy rằng dân Y-sơ-ra-ên đã có được vũ khí của riêng mình (có thể bằng cách nhặt vũ khí của người Ai Cập chết đuối ở Biển Đỏ) và tự vệ trước người A-ma-léc (Xuất Ai Cập 17:8-13).

Kể từ đó trở đi, Y-sơ-ra-ên cố gắng chiến đấu với những trận chiến của RIÊNG mình, dẫn đến nhiều thiệt hại về mạng sống và nhiều thất bại.

4) Phi-e-rơ chọn người thay thế sứ đồ thứ 12 (Công Vụ 1:15-26): Chính Chúa Giê-Su đã chọn TẤT CẢ mười hai sứ đồ. Sau khi Giu-đa phản bội Đấng Christ và tự sát, Phi-e-rơ quyết định ông nên chọn môn đồ tiếp theo. Chúa Giê-Su KHÔNG BAO GIỜ trao cho Phi-e-rơ quyền làm điều đó.

Chúa Giê-Su đã lên trời nhưng Ngài vẫn có thẩm quyền, nghĩa vụ và khả năng tuyển chọn các môn đồ RIÊNG của Ngài. Phi-e-rơ cho rằng vì Chúa Giê-Su không còn hiện diện trên đất nên Ngài không thể - hoặc sẽ không - vẫn chịu trách nhiệm quản lý nhóm môn đồ của Ngài.

Phi-e-rơ và các môn đồ khác đã chọn Ma-thia. Sau sự việc đó, Ma-thia không bao giờ được nhắc đến trong Kinh Thánh nữa. Chúa Giê-Su đã phất lờ sự lựa chọn của Phi-e-rơ và các môn đồ khác. Khi đến lúc người môn đồ thứ mười hai được chọn, chính Chúa Giê-Su đã chọn Phao-lô!

Với Phao-lô, Đức Chúa Trời đã tiết lộ kế hoạch Phục hồi cả vũ trụ (Universal Restoration) của Ngài. Phao-lô đã truyền giáo cho hầu hết thế giới được biết đến lúc bấy giờ. Và Phao-lô đã trở thành tác giả của phần lớn Tân Ước.

5) A-đam và Ê-va trong Vườn Địa Đàng: Đức Chúa Trời có Kế hoạch và Quy trình. *"Con được tự do ăn hoa quả các thứ cây trong vườn, nhưng về trái của cây biết điều thiện và điều ác thì con KHÔNG được ăn."*

A-đam và Ê-va đã chọn thực hiện kế hoạch RIÊNG của mình. Và TẠI ĐÂY tất cả chúng ta đều đang chìm đắm trong tội lỗi.

Trên thực tế, Kinh Thánh chỉ là một ghi chép lịch sử lâu dài về việc CON NGƯỜI từ chối làm theo cách của Đức Chúa Trời và thay vào đó khẳng khăng làm theo cách của CON NGƯỜI -- và những hậu quả tai họa xảy ra sau đó!

Bạn có tin rằng Đức Chúa Trời SẼ:

Cứu MỌI NGƯỜI? Công Vụ 3:21; I Ti-mô-thê 4:10; I Ti-mô-thê 2:1-6; Khải Huyền 21:4,5; Giăng 3:35 và Giăng 6:37-39; Phi-líp 2:10-11; I Giăng 3:8; Rô-ma 8:19-23

Làm cho MỌI NGƯỜI trở nên hoàn hảo? Ma-thi-ơ 5:48 (dịch theo nghĩa đen)

Chữa lành MỌI NGƯỜI tin vào? Công Vụ 16:31 (từ "chữa lành" ở đây là từ "sozo" trong tiếng Hy Lạp. Nó có nghĩa là chữa lành về CẢ thể xác lẫn tâm hồn.)

Chữa lành TẤT CẢ các bệnh tật của chúng ta? Thi Thiên 103:3; Giê-rê-mi 30:17; Xuất Ai Cập 23:25; Xuất Ai Cập 15:26

Giữ chúng ta khỏi MỌI bệnh tật? Phục Truyền 7:11-15

Duy trì tài chính cho chúng ta? Phi-líp 4:19; Lu-ca 12:24; Thi Thiên 84:11; Ma-thi-ơ 6:32; Lu-ca 12:28-30; Phục Truyền 29:9; II Sử Ký 26:5

Cung cấp đồ ăn và thức uống cho chúng ta? Lu-ca 12:24; Phi-líp 4:19; Lu-ca 12:20

Cứu con chúng ta? Ê-sai 49:25

TRỰC TIẾP dạy dỗ chúng ta? I Giăng 2:26-27; Ê-sai 54:13; Giăng 6:45

Dẫn chúng ta vào TẤT CẢ sự thật? Giăng 16:13

Không bao giờ bỏ rơi hay lia bỏ BẤT CỨ AI? Hê-bơ-rơ 13:5

Hướng dẫn MỌI khoảng khắc trong cuộc đời chúng ta và cho chúng ta biết chính xác Ngài muốn chúng ta làm gì? Phi-líp 2:13; Giê-rê-mi 10:23; Châm Ngôn 3:6; Ê-sai 45:13.

Trả lời TẤT CẢ những lời cầu nguyện của chúng ta? Thi Thiên 34:17; Giê-rê-mi 33:3; Thi Thiên 55:17; Ê-sai 65:24; Thi Thiên 91:15; II Sử Ký 7:14; Ma-thi-ơ 21:22; Lu-ca 11:10; I Giăng 5:14

Ban cho chúng ta sự bình an để chúng ta có thể "không lo lắng gì cả"? Phi-líp 4:7; Giăng 14:27; Châm Ngôn 3:24

Cho chúng ta hiểu biết về những lời tiên tri về thời điểm cuối cùng của Ngài? I Tê-sa-lô-ni-ca 5:1-9; Khải Huyền 1:3; Giăng 13:19

Giúp chúng ta vượt qua sự tra tấn khủng khiếp về cái chết có thể xảy ra? Hê-bơ-rơ 11:32-40; Hê-bơ-rơ 13:5

Giúp đỡ chúng ta vượt qua sự tra tấn khủng khiếp và cái chết có thể xảy ra trên con cái chúng ta? Hê-bơ-rơ 11:32-40; Hê-bơ-rơ 13:5

Có thể cứu được những cá nhân độc ác, khốn khổ nhất từng sống trên trái đất này? Hê-bơ-rơ 7:25; Rô-ma 5:20; Thi Thiên 103:3

"Không có đức tin (niềm tin) thì không thể nào làm hài lòng Đức Chúa Trời; vì người nào đến gần Đức Chúa Trời phải tin rằng Ngài thực hữu, và Ngài là Đấng ban thưởng cho những ai tìm kiếm Ngài." Hê-bơ-rơ 11:6

"Mọi điều đều có thể nếu có đức tin (niềm tin)." Mác 9:23

"Người công chính của ta sẽ sống bởi đức tin (niềm tin), Còn nếu lui đi. Thì linh hồn ta chẳng vui chút nào." Hê-bơ-rơ 10:38

"Như vậy, đức tin (niềm tin) đến từ những điều người ta nghe, mà người ta nghe là khi lời của Đấng Christ được rao giảng." Rô-ma 10:17

Ở trên là Sự giải thích về Sự xưng công chính (Justification) và thánh hóa (Sanctification)



Phần 8: Hai trong số những trụ cột giáo lý của Nhà thờ/hội thánh có tổ chức toàn thế giới - Đến trực tiếp từ miệng Satan!

Sáu ngàn năm trước, trong Vườn Địa Đàng, Satan đã cám dỗ Ê-va. Hai lời nói dối do chính Satan tuyên bố trong cuộc trò chuyện đã được Giáo hội/nhà thờ/hội thánh đạo Chúa trên toàn thế giới chấp nhận và trở thành học thuyết được các Cơ đốc nhân ở khắp mọi nơi yêu quý đến mức việc phủ nhận cả hai giáo lý sẽ dẫn đến việc "mất đi thông tin" (không còn biết tìm kiếm Chúa ở đâu nữa) ở hầu hết các nhà thờ đạo Chúa, cả Tin lành, và Công giáo.

Hai giáo phái, Nhân Chứng Giê-hô-va và Cơ Đốc Phục Lâm, chỉ chấp nhận MỘT trong hai học thuyết của Satan, nhưng TẤT CẢ các Giáo hội/nhà thờ/hội thánh đạo Chúa khác đã kết hợp CẢ HAI lời dối trá của Satan.

HAI LỜI NÓI DỐI LỚN

Chúng ta hãy quay trở lại Vườn Địa Đàng, nơi mà tất cả Cơ đốc nhân đều thừa nhận rằng Satan, dưới hình dạng một con rắn, đã cám dỗ Ê-va. Chúng ta hãy đọc qua những lời thực tế mà Satan đã nói với Ê-va trong Sáng Thế Ký 3:1-7:

"Trong các loài thú đồng mà Đức Chúa Trời đã tạo nên, rắn là loài quý quyết hơn cả. Rắn nói với người nữ: 'Có thật Đức Chúa Trời đã dặn các người không được ăn trái các cây trong vườn sao?'

Người phụ nữ nói với con rắn: 'Chúng tôi được ăn trái của các cây trong vườn, nhưng về trái của cây trồng giữa vườn, Đức Chúa Trời đã phán: 'Các con không được ăn, cũng đừng đụng chạm đến trái cây ấy, kẻo các con sẽ chết.'"

Nói cách khác, Đức Chúa Trời phán: 'Khi các người phạm tội, các người sẽ bắt đầu quá trình chết. Các người sẽ ngay lập tức bắt đầu chết và cuối cùng điều đó sẽ dẫn đến cái chết của các người.' Và trên thực tế, Đức Chúa Trời đã nói sự thật. Ngay khi A-đam và Ê-va phạm tội, họ mất đi lớp ánh sáng che phủ và trở thành phàm nhân!

Và con rắn nói với người phụ nữ, (Lời nói dối #1) 'NGƯỜI SẼ KHÔNG CHẾT ĐÂU.'

Chúng ta sẽ tin ai ở đây? Đức Chúa Trời phán rằng nếu A-đam và Ê-va phạm tội, họ SẼ chết! Satan nói rằng họ SẼ KHÔNG chết! Ai đang nói sự thật, Đức Chúa Trời hay Satan? Nhà thờ/hội thánh đạo Chúa nói rằng Satan đã nói thật và Đức Chúa Trời đang nói dối. Nhà thờ/hội thánh đạo Chúa đã tin và chấp nhận Lời Dối Trá của Satan! Nhà thờ/hội thánh đạo Chúa tin rằng khi một người "chết", người đó không thực sự "chết", mà chỉ thay đổi (chuyển đổi) sang dạng "linh hồn" và tiếp tục sống, dù ở trên thiên đàng hay địa ngục.

"Vì Đức Chúa Trời biết rằng khi nào các người ăn trái cây đó thì mắt mở ra, và CÁC NGƯỜI SẼ GIỐNG ĐỨC CHÚA TRỜI (Aleium hoặc Elohim trong tiếng Hê-bơ-rơ), biết điều thiện và điều ác.

Khi người phụ nữ thấy trái của cây đó bộ ăn ngon, lại đẹp mắt và quý vì LÀM CHO MÌNH KHÔN NGOAN (trở nên giống Đức Chúa Trời?!), thì hái và ăn, rồi trao cho chồng đang đứng bên cạnh; chồng cũng ăn nữa.

*Bấy giờ *mắt cả hai người đều mở ra và nhận biết mình trần truồng (Lớp ánh sáng che phủ của họ đã biến mất. *Họ đã trở thành đối tượng của sự chết). Họ kết lá cây vả làm khố che thân."*

1. Trạng thái của người chết: Khi bạn chết, bạn không thực sự chết. Nói cách khác, TỘI LỖI KHÔNG thực sự dẫn đến cái chết như Đức Chúa Trời đã phán. Ngược lại, con người khi "chết" không thực sự chết. Họ chỉ chuyển sang dạng linh hồn và bay lên thiên đàng (hoặc địa ngục, tùy từng trường hợp). Bạn vẫn SỐNG mãi mãi, Con người không chết!

Lời nói dối này được MỌI giáo phái Cơ đốc giáo chấp nhận, ngoại trừ Nhân Chứng Giê-hô-va và Cơ Đốc Phục Lâm, những người tin rằng khi bạn chết, bạn THỰC SỰ chết. Bạn vẫn như trong mồ mả (như Chúa Giê-SU đã nói về La-xa-rơ) cho đến Ngày Phục Sinh.

(Xin vui lòng xem thêm bài viết: ĐIỀU GÌ XẢY RA VỚI MỘT NGƯỜI KHI NGƯỜI ĐÓ CHẾT?)

2. Ý chí tự do: Con người đã trở nên ngang hàng với Đức Chúa Trời, hoặc thậm chí "trên Đức Chúa Trời". Đây là cách mà Nhà thờ/hội thánh/giáo hội đạo Chúa tin rằng sẽ vận hành như: Đức Chúa Trời đã ban cho con người "Ý chí tự do", con người sẽ là một người máy, hay Nhà thờ dạy như vậy. Mặc dù Đức Chúa Trời có Ý chí Tự do, nhưng "Ý chí Tự do" của Con người rõ ràng mạnh hơn Ý chí Tự do của Đức Chúa Trời rất nhiều, bởi vì Đức Chúa Trời không thể cứu bất kỳ con người nào TRỪ KHI người đó CHO PHÉP Đức Chúa Trời làm điều đó.

Vì vậy, Đức Chúa Trời được cho là Toàn năng, Toàn tri (vượt quá sự hiểu biết của loài người, đường lối cao hơn của loài người) bây giờ chỉ còn là một tôi tớ đơn thuần của mỗi con người. Đức Chúa Trời đã trở thành đối tượng của "con người" và "con người" đã trở thành "Đức Chúa Trời!"

Lời nói dối này được MỌI giáo phái đạo Chúa chấp nhận. Đó là một học thuyết nền tảng cho mọi giáo phái và là một học thuyết hầu như KHÔNG BAO GIỜ bị các Cơ đốc nhân đặt câu hỏi. Chúng ta được biết rằng con người có "Ý Chí Tự Do" nên họ có thể "chọn" hoặc "không chọn" phụng sự Đức Chúa Trời. Họ nói rằng nếu không có "Ý chí tự do" đó, con người sẽ chỉ là một con robot.

Giáo hội/nhà thờ/hội thánh "Cơ đốc giáo" đã biến MỌI Cơ đốc nhân thành "vị thần" nhỏ của riêng mình. Suy cho cùng, "Ý chí tự do" của mỗi người mạnh hơn Ý chí tự do của Đức Chúa Trời.

(Mặc dù Đức Chúa Trời phán rằng Ngài đang "điều hành MỌI ĐIỀU theo ý muốn của Ngài" (KHÔNG phải của chúng ta) Ê-phê-sô 1:11)

Nếu ý chí con người mạnh hơn ý chí/ý muốn Đức Chúa Trời thì con người đã đặt mình lên trên Đức Chúa Trời - - - và đó là sự phạm thượng!

(Xin vui lòng xem thêm bài viết: [CON NGƯỜI CÓ THỰC SỰ CÓ "Ý CHÍ TỰ DO?"](#))

Mười Điều Răn

Thật kỳ lạ rằng, Nhà thờ/hội thánh có tổ chức vừa chấp nhận, vừa phủ nhận tầm quan trọng của Mười Điều Răn. Đây chính là định nghĩa của bệnh tâm thần phân liệt (Schizophrenia)! Nó cũng cơ sở cho **thuyết Hê-gen - việc cùng một người mà có hai ý kiến trái ngược nhau trực tiếp.**

Một mặt, Nhà thờ/hội thánh/giáo hội đạo Chúa tin rằng Mười Điều Răn đã "bị bãi bỏ tại thập tự giá" và không cần phải tuân giữ nữa, hoặc ít nhất chỉ có 9 Điều Răn trong số đó cần được giữ lại. Theo nhà thờ, Điều Răn thứ Tư không cần phải giữ.

Chúa Giê-Su Christ, như Nhà thờ/hội thánh dạy, đã "đóng đinh Mười Điều Răn vào thập tự giá". Vì vậy, Cơ đốc nhân không cần phải giữ các Điều Răn nữa. Họ gọi đó là "Giao Ước Cũ". Theo nhà thờ/hội thánh, "Giao ước mới" là "Ân điển" - **KHÔNG phải luật pháp! Chỉ cần sống một "cuộc sống tốt đẹp" và Chúa Giê-Su sẽ bù đắp phần còn lại bằng "Ân điển" của Ngài.**

Nhưng Chúa Giê-Su nói rằng:

"Đừng tưởng Ta đến để bãi bỏ luật pháp hay lời tiên tri; Ta đến, không phải để bãi bỏ (để phóng đại nó - để chỉ cho chúng ta cách GIỮ Luật Pháp.) nhưng để làm trọn." (Ma-thi-ơ 5:17)

Chúa Giê-Su là Mười Điều Răn trong đời thực. Ngài là Mười Điều Răn biết đi biết nói. Cuộc sống trần thế của Ngài đã cho chúng ta thấy Mười Điều Răn trông như thế nào khi được thực hiện trong cuộc đời một con người. Chúa Giê-Su đến để chỉ cho chúng ta cách thể hiện Mười Điều Răn đó trong tâm tính, và hoạt động của chúng ta trong đời sống hằng ngày. Đó là lý do tại sao Ngài nói:

"Ta sẽ đặt thần (hơi thở) Ta trong các ngươi và khiến các ngươi noi theo luật lệ Ta, thì các ngươi sẽ giữ mệnh lệnh Ta và làm theo."

Người Pha-ri-si và người Sa-đu-sê là những người lãnh đạo Nhà thờ/hội thánh/giáo hội có tổ chức thời đó. Họ là những người tuân giữ hợp pháp Mười Điều Răn. Họ đã có Mười Điều Răn trên Bảng Đá trong Hòm Giao Ước trong Đền thờ của họ hàng trăm năm. Các nhà lãnh đạo tin rằng HỌ là CHUYỂN GIAO về Mười Điều Răn.

Nhưng Mười Điều Răn của họ chỉ có trên Bảng Đá. Họ **KHÔNG** có Mười Điều Răn trong lòng. Vì vậy, khi Mười Điều Răn **THẬT SỰ** xuất hiện trong Chúa Giê-Su Christ - những người lãnh đạo của nhà thờ/hội thánh có tổ chức đã phủ nhận Ngài thật sự là Đấng Mê-si-a của họ và họ đã sát hại Ngài! Trên thực tế, họ đã không nhận ra Mười Điều Răn khi họ thấy chúng được thể hiện qua cuộc đời của Chúa Giê-Su!

Ngày nay cũng vậy. Các nhà lãnh đạo của Nhà thờ/hội thánh có tổ chức rất nóng lòng muốn trưng bày Mười Điều Răn bằng đá ở những nơi công cộng. Các thành viên của Nhà thờ/hội thánh Cơ đốc nhân đã trở thành những người ủng hộ nhiệt thành cho Mười Điều Răn tượng tự (mà họ cho rằng đã "bị hủy bỏ tại thập tự giá"), yêu cầu chúng phải được dán ở những nơi công cộng và trong các tòa nhà chính phủ.

Nhưng nhà thờ/hội thánh có THỰC SỰ tin và giữ BẤT KỲ Điều Răn nào trong Mười Điều Răn không? Các thành viên của Nhà thờ/hội thánh có tổ chức có ghi nhớ Mười Điều Răn trong lòng không? Hay Nhà thờ/hội thánh CHỈ CÓ Mười Điều Răn ở bên ngoài - - - trên Bảng Đá?

Chúng ta hãy xem Xuất Ai Cập 20:1-17

Mười Điều Răn

"Bấy giờ, Đức Chúa Trời phán tất cả những lời này:

Ta là Đức Chúa Trời của con, Đấng đã đem con ra khỏi đất Ai Cập, khỏi nhà nô lệ."

Đức Chúa Trời đang phán với mọi tội nhân: "Ta là Chúa, Đức Chúa Trời của các ngươi, Đấng đã giải thoát ngươi khỏi ách nô lệ của tội lỗi (tượng trưng cho Ai Cập). Ngươi không còn là nô lệ cho tội lỗi nữa. Ta đã cứu chuộc ngươi."

ĐIỀU RĂN THỨ NHẤT

"Trước mặt Ta con không được có các thần nào khác."

Tuy nhiên, Nhà thờ/hội thánh/giáo hội dạy rằng MỌI con người đều có "Ý chí tự do", nghĩa là nếu có sự tranh chấp về "ý chí" thì ý chí "con người" mạnh hơn ý chí Đức Chúa Trời. Nói cách khác, Đức Chúa Trời KHÔNG THỂ làm bất cứ điều gì với "con người" trừ khi "con người" cho phép điều đó. Vì vậy, "con người" đã trở thành "thần" và Đức Chúa Trời phục tùng "con người".

Nhà thờ/hội thánh/giáo hội đạo Chúa đã "đánh bại" những người ngoại giáo! Các tôn giáo ngoại giáo tuy thờ nhiều vị thần nhưng chưa biến mỗi con người thành "vị thần" nhỏ bé của riêng mình như Nhà thờ/hội thánh/giáo hội đạo Chúa đã làm!

Trong nhà thờ/hội thánh/giáo hội đạo Chúa, học thuyết "Ý chí tự do" đã biến MỌI con người trở thành một "vị thần". Họ dạy rằng "ý chí tự do" của Con người vượt trên ý muốn của Đức Chúa Trời. Họ dạy rằng Đức Chúa Trời chỉ có thể vận hành trong đời sống con người, những gì con người cho phép Đức Chúa Trời làm!

ĐIỀU RĂN THỨ HAI

"Con không được làm cho mình một hình tượng nào theo hình dạng của những vật trên trời cao, hoặc nơi đất thấp, hoặc trong nước dưới mặt đất. Con không được cúi lạy trước các hình tượng đó hay phụng thờ chúng; vì Ta là Đức Chúa Trời của con, là Đức Chúa Trời kỳ tà. Đối với những kẻ ghét Ta, Ta sẽ vì tội đó của tổ tiên mà viếng thăm sự gian ác (sự sa đọa) con cháu họ đến thế hệ thứ ba, thứ tư. Nhưng Ta sẽ ban ơn đến hàng ngàn thế hệ cho những người yêu mến Ta và vâng giữ các điều răn Ta."

Chắc chắn Giáo hội Công giáo làm ra những hình ảnh và bức tượng vật chất để họ cúi lạy, trực tiếp vi phạm Điều Răn thứ hai. Điều này quá rõ ràng, ngay cả đối với Sách Giáo lý Công Giáo, Điều Răn thứ hai đã bị loại bỏ và Điều Răn Thứ Mười đã được tách thành hai phần nên vẫn có đầy đủ các Điều Răn.

Giáo hội Lutheran đã làm điều tương tự trong "Sách giáo lý Luther" của họ.

Nhưng phần còn lại của các Giáo hội/nhà thờ/hội thánh cũng không khá hơn là bao. Chính "Nhà thờ/hội thánh" đã thay thế Đức Chúa Trời làm Đầu. Họ KHÔNG phục vụ Đức Chúa Trời, họ "phục vụ" Nhà nước! (Ở Mỹ) Họ đều là tập đoàn 501 C3 phi lợi nhuận do Nhà nước đứng đầu. Tập đoàn phi lợi nhuận là một thực thể của Nhà nước và PHẢI làm những gì Nhà nước yêu cầu họ làm.

(Ở Mỹ) Chỉ gần đây Nhà nước mới bắt đầu thực thi một số yêu cầu này đối với một số Nhà thờ. Theo thời gian, ngày càng nhiều yêu cầu này sẽ được thi đối với TẤT CẢ các Giáo hội/nhà thờ/hội thánh có tổ chức, và một số biện pháp sẽ có hiệu lực tố cáo (nếu không làm theo nhà nước), vì các Nhà thờ đã vi phạm những yêu cầu này trong nhiều năm nên Nhà nước sẽ yêu cầu họ phải nộp thuế đối với tất cả thu nhập của mình trong nhiều năm (những loại thuế họ đã được miễn) vì họ đã vi phạm những quy định này. Điều đó sẽ gây ra phá sản gần như TẤT CẢ các Nhà thờ/hội thánh và TẤT CẢ các giáo phái.

Để thoát khỏi tình trạng phá sản và giải thể, các Nhà thờ sẽ đồng ý tuân theo các yêu cầu của 501 C3, do đó làm tổn hại đến niềm tin của họ và gia nhập với Sức mạnh của Con Thú (Khải Huyền 13).

ĐIỀU RĂN THỨ BA

"Con không được lạm dụng danh của Đức Chúa Trời, vì Đức Chúa Trời sẽ chẳng dung tha kẻ nào lạm dụng danh Ngài."

Hầu hết các giáo điều của Nhà thờ/hội thánh đạo Chúa đều giải thích Điều Răn này là ám chỉ việc thề nguyện. Nhưng đó là một cái nhìn rất hẹp. Đúng, nó bao gồm cả việc thề nguyện, nhưng nó còn bao gồm nhiều hơn thế nữa.

Khi một người tự xưng là "Cơ đốc nhân", người đó đang tự xưng mình là tín đồ của Đấng Christ - đó chính xác là ý nghĩa của từ "Cơ đốc nhân". Tuy nhiên, nếu "Cơ đốc nhân" KHÔNG thể hiện bản tính (character) của Đấng Christ, thì họ đang lấy danh Đấng Christ một cách vô ích!

Chẳng hạn, Chúa Giê-Su đã nói: *"Nhưng Ta phán với các con là người nghe Ta; Hãy yêu kẻ thù mình, LÀM ƠN cho kẻ ghét mình, chúc phước cho kẻ rủa sả mình, và cầu nguyện cho kẻ sỉ nhục mình."* (Lu-ca 6:27-28)

Với đoạn Kinh Thánh này và nhiều đoạn khác, một Cơ đốc nhân KHÔNG thể ủng hộ Chiến tranh dưới bất kỳ hình thức nào. Người đó KHÔNG THỂ tức giận và KHÔNG THỂ tin vào lửa địa ngục! Nói tóm lại, người đó KHÔNG THỂ tin vào BẤT KỲ vị thần nào không thể hiện bản tính tuyệt đối và trọn vẹn mà Chúa Giê-Su Christ đã thể hiện khi Ngài còn ở trên đất.

Nếu một "Cơ đốc nhân" tôn thờ một "vị thần" giết kẻ thù của mình, thì "Cơ đốc nhân" đó đang lấy danh Chúa một cách vô ích/làm chơi. Chúa Giê-Su là "hình ảnh trung thực của bản thể Ngài" và Chúa Giê-Su KHÔNG giết người. Vì vậy, Đức Chúa Trời KHÔNG THỂ giết - - và không bao giờ giết!

ĐIỀU RĂN THỨ TƯ

Hãy nhớ ngày Sa-bát để giữ làm ngày thánh.

Con phải làm tất cả công việc mình trong sáu ngày;

Nhưng ngày thứ Bảy là ngày Sa-bát dành cho Đức Chúa Trời của con. Trong ngày đó, con, con trai, con gái, tôi trai tớ gái, súc vật của con, cả đến khách lạ trong nhà con, đều không được làm bất cứ công việc gì cả.

Vì trong sáu ngày Đức Chúa Trời đã tạo dựng trời, đất, biển, và muôn vật ở trong đó, nhưng Ngài nghỉ ngày thứ Bảy, Vì vậy, Đức Chúa Trời ban phước cho ngày Sa-bát và thánh hóa ngày ấy.

Điều Răn Thứ Tư này đã bị lãng quên, phát lờ, phủ nhận, bị hầu như MỌI giáo phái đạo Chúa trên thế giới bỏ qua, ngoại trừ những thành viên Cơ Đốc Phục Lâm.

Chúa Giê-su phán: "*Con Người là Chúa của ngày Sa-bát*". (Mác 2:28) Ngài là Chúa của ngày Sa-bát thứ Bảy, KHÔNG phải là ngày Chủ nhật, ngày mà dân ngoại đạo thờ thần Mặt trời!

Ngay cả những Nhà thờ/hội thánh/giáo hội bị lừa dối khi tin rằng Chủ nhật, ngày đầu tiên trong tuần lễ, là "Ngày Sa-bát", giữ ngày đó KHÔNG theo cách của Đức Chúa Trời yêu cầu. Họ dành khoảng một giờ, mỗi sáng Chủ nhật, để "làm việc" trong nhà thờ/hội thánh, sau đó thời gian còn lại trong ngày là để vui chơi - làm theo niềm vui của riêng họ.

Ngoài ra, Điều Răn thứ Tư là một Dấu Hiệu của Đức Chúa Trời (Seal of God). Khi chúng ta giữ ngày này thì đang tôn thờ Đức Chúa Trời - Đấng Tạo Hóa của Vũ trụ; và lãnh thổ của Ngài - "trời, đất, biển và muôn vật trong đó."

Vì trong sáu ngày Đức Chúa Trời đã tạo dựng trời, đất, biển, và muôn vật ở trong đó, nhưng Ngài nghỉ ngày thứ Bảy, Vì vậy, Đức Chúa Trời ban phước cho ngày Sa-bát và thánh hóa ngày ấy.

Nếu "Nhà thờ/hội thánh" đạo Chúa thờ phượng vào ngày Sa-bát thứ Bảy - Ngày tưởng niệm Đức Chúa Trời sáng tạo vũ trụ, thay vì thờ phượng vào ngày thờ thần mặt trời ngoại giáo - Chủ nhật, thì thuyết tiến hóa (Evolution) sai lầm sẽ không thể nổi tiếng như vậy ở toàn thế giới!

ĐIỀU RĂN THỨ NĂM

Hãy hiếu kính cha mẹ của con, để con được sống lâu trên đất mà Đức Chúa Trời ban cho con.

(Ở Mỹ) Nhưng hầu hết những đứa trẻ trưởng thành (con nít trong hình hài người lớn), khi cha mẹ già của họ trở nên tàn tật, sẽ đưa họ vào một ngôi nhà nơi những người khác được thuê để chăm sóc họ - sự chăm sóc thường có chất lượng kém và không có lòng nhân ái.

Không ai được sinh ra trong một gia đình hoàn hảo, nên điều răn này muốn dạy cho chúng ta rằng dù thấy được sự không hoàn hảo của họ nhưng luôn tôn trọng, hiếu kính họ, khiêm nhường dù có bị bắt bớ tới đâu. (Rô-ma 5:3-5).

Và lời khuyên của Đức Chúa Trời phải đi trước cha mẹ, nếu vì cha mẹ mà bỏ đi Lời Đức Chúa Trời thì cha mẹ đã trở thành một "vị thần" cao hơn cả lời khuyên/sự hoạch định của Đức Chúa Trời. (Lu-ca 14:26).

ĐIỀU RĂN THỨ SÁU

Con không được giết hại.

Sự phá thai:

Nhiều Cơ đốc nhân không ủng hộ việc phá thai. Họ ủng hộ sự sống. Vì những Cơ đốc nhân thật sự sẽ ủng hộ sự sống.

Có phải chính Cơ đốc nhân CHỐNG LẠI việc phá thai một em bé ả Rập ở I-rắc - nhưng lại ỦNG HỘ Chiến Tranh nhắm vào chính đứa trẻ đó, SAU KHI nó ra khỏi bụng mẹ? Có phải một đứa trẻ, sau khi được sinh ra hoặc khi đã lớn lên, trước mắt Chúa, lại kém quý giá hơn một bào thai? Giết một thai nhi có bị coi là giết người, nhưng giết một đứa trẻ hoặc người lớn trong chiến tranh - KHÔNG phải là giết người (Chỉ cần dưới danh nghĩa "chiến tranh" thì điều đó được nhắm mắt cho qua)? Tất cả mọi người đều như nhau trước mắt Chúa. Dù sao thì đó cũng là tội giết người!

Tự vệ:

Hầu hết Cơ đốc nhân đều tin vào Tự vệ. Nói cách khác, nếu bạn đến giết tôi hoặc gia đình tôi, tôi có quyền giết bạn trước. Hoặc, như tình hình ở I-rắc, Mỹ có quyền giết người I-rắc trước, để phòng trường hợp họ có thể nghĩ đến việc tấn công Mỹ vào một thời điểm nào đó trong tương lai.

Nhưng đây KHÔNG phải cách của Đức Chúa Trời!

Chúa Giê-su đã dạy: *"Hãy yêu kẻ thù mình, LÀM ƠN cho kẻ ghét mình."*

Tự giết chính mình từ từ - từng ngày một:

Cơ đốc nhân phạm tội giết hại bằng cách tự giết hại chính mình từng ngày một, bằng cách họ ăn và cách họ sống. Họ cũng góp phần gây ra bệnh tật, cái chết sớm cho con cái họ. Hoàn toàn coi thường những cách ăn uống và sinh hoạt lành mạnh là "chuẩn mực" của hầu hết mọi nhà thờ/hội thánh đạo Chúa. Họ tin rằng Đức Chúa Trời không quan tâm đến việc con người ăn và sống như thế nào, mặc dù Đức Chúa Trời đã nói rất rõ ràng rằng Ngài quan tâm điều đó.

"Anh em không biết rằng anh em là đền thờ của Đức Chúa Trời, và thánh linh (hơi thở thánh) của Đức Chúa Trời ngự trong anh em sao?" I Cô-rinh-tô 3:16

"Vậy, anh em hoặc ăn, hoặc uống, hoặc làm bất cứ việc gì, HÃY LÀM TẤT CẢ VÌ VINH QUANG CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI." I Cô-rinh-tô 10:31

"Đừng tự dối mình; Đức Chúa Trời không chịu khinh để đâu; vì ai gieo giống gì, sẽ gặt giống ấy." Ga-la-ti 6:7

Sự nóng giận:

Chúa Giê-su còn mở rộng Điều Răn Thứ Sáu hơn bằng cách nói:

"Các con đã nghe lời phán dạy cho người xưa rằng: 'Chớ giết hại; nếu ai giết hại thì phải bị tòa án xét xử.' Nhưng Ta bảo các con: Ai nóng giận với anh em mình cũng đáng bị tòa án xét xử; ai mắng anh em mình là 'ngu xuẩn' thì đáng bị Hội đồng Công luận xét xử, ai mắng anh em mình là khùng điên thì có nguy cơ bị xét xử." Ma-thi-ơ 5:21-22

Vì vậy, sự tức giận, ngay cả khi không dẫn đến việc giết chết một người đời thực, vẫn bị Đức Chúa Trời coi là vi phạm Điều Răn thứ sáu.

ĐIỀU RĂN THỨ BẢY

"Con không được phạm tội tà dâm."

Theo Patterson và Kim, tác giả cuốn sách "The Day America Told The Truth.", vào năm 1991, gần một phần ba tổng số người Mỹ đã kết hôn (31%) đã ngoại tình hoặc sau đó ngoại tình. Đó là mức trung bình của quốc gia về ngoại tình. Chuyện tình một đêm cũng không ngoại lệ.

67% người Mỹ bị cám dỗ ngoại tình ít nhất một lần một tuần, và một số người - đàn ông nhiều hơn phụ nữ - nói rằng họ thậm chí còn bị cám dỗ thường xuyên hơn.

Khi nói đến quan hệ ngoài hôn nhân, Nước Anh có tỷ lệ cao nhất.

Nhưng Chúa Giê-su nói rằng ngay cả việc nhìn người phụ nữ mà ham muốn thì đã phạm tội ngoại tình.

"Các con có nghe lời dạy: Chớ phạm tội tà dâm. Nhưng Ta bảo cho các con biết: Hễ ai nhìn phụ nữ mà ham muốn thì trong lòng đã phạm tội tà dâm với người ấy rồi." Ma-thi-ơ 5:27-28

ĐIỀU RĂN THỨ TÁM

"Con không được trộm cắp"

Trộm cắp là một phạm vi rộng hơn nhiều so với những gì hầu hết các Cơ đốc nhân hiểu:

- Không nộp một phần mười (pay tithes) là ăn trộm của Đức Chúa Trời (Ma-la-chi 3:8)
- Làm việc kém hiệu quả, hoặc hoàn toàn lười biếng, trong công việc là ăn cắp thời gian và tiền bạc của người chủ.
- Cố ý giữ tiền thừa của nhân viên thu ngân là trộm cắp
- Làm hư hỏng tài sản của người khác, dù vô tình mà không đền bù thay thế là trộm cắp
- Sao chép sách hoặc video có bản quyền là trộm cắp
- Ăn và sống theo ý mình, góp phần đưa đến cái chết sớm của chính mình là bị xếp vào tội trộm cắp - ăn trộm năm tháng và thời gian của Đức Chúa Trời, thời gian mà một người đáng lẽ có thể làm chứng, thờ phượng và làm việc cho Ngài.

ĐIỀU RĂN THỨ CHÍN

"Con không được làm chứng dối hại người lân cận mình."

91% người Mỹ nói dối thường xuyên theo cuốn sách, "The Day America Told the Truth" (của James Patterson và Peter Kim, Prentice Hall Press, 1991). Và thống kê này PHẢI bao gồm rất nhiều Cơ đốc nhân!

- Đàn ông nói dối nhiều hơn phụ nữ
- Đàn ông trẻ tuổi nói dối nhiều hơn đàn ông lớn tuổi
- Người đồng tính (Gay) và song tính (bisexuals) nói dối nhiều hơn người lưỡng tính (heterosexuals)
- Người Công giáo nói dối nhiều hơn người Tin lành một chút

"Khi người Mỹ kiểm chế không nói dối, những tỉ lên trên này ít xảy ra hơn vì họ cho rằng điều đó sai (chỉ 45%) so với nhiều lý do khác, trong số đó có nỗi sợ bị phát hiện. (17%)

ĐIỀU RĂN THỨ MƯỜI

"Con không được tham muốn nhà người lân cận con, cũng không được tham muốn vợ, hoặc tài sản của người lân cận con."

TẤT CẢ tội lỗi đều bắt đầu từ Điều Răn Thứ Mười. Tội lỗi bắt đầu từ trong lòng, do lòng tham lam và chỉ sau đó tội lỗi thực sự mới bộc lộ thành một hành động. Đó là lý do Phaolô nói trong Rô-ma 7:7

". . .Nhưng nếu không nhờ luật pháp thì tôi không biết đến tội lỗi. Nếu luật pháp không nói: "Người chớ tham lam". . ."

Chúng ta bắt lụy và vô vọng khi phải tuân giữ Luật pháp của Đức Chúa Trời, Mười Điều Răn của Ngài, TRỪ KHI Ngài đã viết Luật pháp đó vào lòng chúng ta, nên chúng ta "làm đúng vì nó đúng", KHÔNG PHẢI vì chúng ta phải tuân theo một bộ quy tắc - hoặc chịu hình phạt thiêu sống trong hỏa ngục!

Luật pháp đã không giúp ích gì cho các thầy thông giáo và người Pha-ri-si khi nó được đặt trên Bảng Đá trong Hòm Giao Ước. Trên thực tế, điều đó đã biến họ thành Kẻ Giết Đấng Christ! Điều đó khiến họ trở nên độc ác và xấu xa hơn nhiều so với Bôn-xơ Phi-lát, quan tòa La Mã, người thậm chí còn không tuyên bố là mình biết Luật Pháp. Phi-lát "không thấy có lỗi gì" nơi Chúa Giê-Su và muốn thả Ngài. Phi-lát, một người ngoại giáo, đã nhiều lần cố gắng thuyết phục các nhà lãnh đạo của Giáo hội/nhà thờ/hội thánh có tổ chức thời đó thả Chúa Giê-Su ra. Nhưng họ sẽ không chịu điều đó.

Thay vào đó, họ la lớn: "Đóng đinh nó, đóng đinh nó!"

Đó là phản ứng của Nhà thờ/hội thánh "Cơ đốc giáo" khi có Mười Điều Răn trên Đá chứ không phải trong tâm lòng!

Nó sẽ giống như vậy trong thời đại của chúng ta. Những người lãnh đạo của Giáo hội/nhà thờ/hội thánh có tổ chức, những người có Mười Điều Răn trên đá, nhưng KHÔNG có trong tâm lòng, sẽ là những người lãnh đạo trực tiếp trong cuộc đàn áp và tiêu diệt những Cơ đốc nhân chân chính, những Cơ đốc nhân thực sự thể hiện bản tính (Ga-la-ti 5:22/I Cô-rinh-tô 13:4-7) của Chúa Giê-Su Christ.

Chúa Giê-Su đã phán: "Đầy tớ không hơn chủ. Nếu họ đã bắt bớ Ta, thì họ cũng sẽ bắt bớ các con." (Giăng 15:20)

Nhà thờ/hội thánh có tổ chức là con thú thứ hai trong Khải Huyền 13, Con thú "Trông giống như Chiên Con (họ sẽ XUẤT HIỆN như là những người theo Chúa Giê-Su Christ. Họ sẽ tự gọi mình là "Cơ đốc nhân") nhưng họ sẽ nói năng/truyền đạt với tư cách là sứ giả của thủ lĩnh thực sự của họ - con rồng - Satan! Khải Huyền 13:11



Phần 9: Làm thế nào Cơ đốc giáo/Kitô giáo đã trở nên rất ngoại giáo?

"Mỗi Chủ nhật, các "Cơ đốc nhân/Kitô hữu/người đạo Chúa" tụ họp gia đình lại, đến nhà thờ, ca hát, cầu nguyện, thường tham gia đọc cái bài đọc lặp đi lặp lại, dâng một điều gì đó, nghe bài giảng của linh mục, người có thể mặc một bộ đồ đặc biệt (Công giáo - thường ngày mặc áo màu trắng vào Chủ nhật hoặc đổi màu áo theo các nghi lễ cụ thể trong năm), và sau một giờ hoặc lâu hơn, họ về nhà vì tin rằng họ đã thờ phượng Đức Chúa Trời theo cách của Kinh Thánh.

Các "nhà tâm lý học đạo Chúa" khuyên bệnh nhân của họ "tìm một nhà thờ tốt" hoặc "tìm một người cố vấn trong nhà thờ để giúp bạn trả lời câu hỏi" hoặc "nói chuyện với mục sư của bạn". **Rất hiếm khi họ nói với mọi người: "Hãy hướng về Đức Chúa Trời."; Hãy quỳ xuống và cầu nguyện và Đức Chúa Trời sẽ dẫn bạn vào mọi sự thật. Đức Chúa Trời sẽ là Đấng Cố Vấn trực tiếp của bạn.**

Và phản ứng hiển nhiên, họ ca ngợi khả năng của Đức Chúa Trời bằng cách nói "Thật tốt khi cầu nguyện và cầu xin Chúa hướng dẫn". Nhưng sự hướng dẫn THỰC SỰ dường như luôn đến từ "con người". "Hãy tìm gặp bác sĩ của bạn", "Tìm một cố vấn người đạo Chúa"...

Hàm ý rằng Đức Chúa Trời KHÔNG thể giao tiếp trực tiếp với chúng ta, Ngài luôn cần một NGƯỜI TRUNG GIAN. Đó chính xác là những gì người Y-sơ-ra-ên mong muốn ở Núi Si-Nai khi Đức Chúa Trời muốn nói chuyện trực tiếp với họ. Họ SỢ Đức Chúa Trời và không muốn đích thân Ngài nói chuyện với họ. Họ cầu xin Môi-se làm người trung gian cho họ và cuối cùng Đức Chúa Trời đã ban cho họ điều họ ước muốn bằng cách thiết lập toàn bộ các nghi lễ tại đền thánh và các thầy tế lễ. (Xuất Ai Cập Chương 25 tới 30)

Nhưng khi Chúa Giê-su đến thế gian và chết trên cột gỗ, bức màn Đền Thờ bị xé toạc từ trên xuống dưới, có nghĩa là nghi thức trung gian giữa Đức Chúa Trời và con người đã KẾT THÚC! Từ đó trở đi, chúng ta phải đến gặp Chúa Giê-su một cách trực tiếp, từng người một, không qua trung gian con người. Ở Phòng Cao, (Công Vụ Chương 2) Đức Chúa Trời tuôn đổ thánh linh của Ngài (dịch đúng là "hơi thở của sự thánh thiện") trên những người có mặt ở đó, tượng trưng cho thẩm quyền của Đấng Christ để đặt bản tính, sự sống, "hơi thở của sự thánh thiện" của Ngài vào MỖI NGƯỜI, để họ phát triển mối quan hệ mật thiết với Ngài.

Khi chiêm ngưỡng Đấng Christ, chúng ta được thay đổi. (II Cô-rinh-tô 3:18) **Chiêm ngưỡng bằng cách đọc Lời Ngài hằng ngày, bằng sự cầu nguyện tha thiết hằng ngày, bằng cách nói chuyện với Chúa như chúng ta nói chuyện với cha mình, bằng cách không ngừng nhìn vào cuộc đời của Đấng Christ, cuối cùng chúng ta sẽ trở nên giống như Ngài.** Ngài sẽ đặt "hơi thở của sự thánh thiện" của Ngài vào trong chúng ta - - - và chúng ta sẽ thể hiện bản tính của Ngài. (Một số bản tính của Ngài được bày tỏ trong Ga-la-ti 5:22; I Cô-rinh-tô 13:4-7)

Chúa Giê-su nói, "Các con phải thánh, vì Ta là thánh." (I Phi-e-rơ 1:16)

"Hãy có đồng một tâm trí nhưng Đấng Christ Giê-su đã có." (Phi-líp 2:5)

"Ta sẽ đặt thần Ta (hơi thở thánh) trong các con. . ." (Ê-xê-chi-ên 36:27)

Nhưng thay vì làm tất cả những điều này, chúng ta "đi nhà thờ".

"Nghe có vẻ đáng ngạc nhiên là **hầu hết mọi việc được thực hiện trong các nhà thờ hiện đại của chúng ta đều KHÔNG có cơ sở trong Kinh Thánh.** Khi các mục sư găm lên từ bục giảng về việc tuân theo 'Kinh Thánh' và tuân theo 'Lời thuần khiết của Chúa', lời nói họ đã chống lại chính họ. (Vì mọi người đều làm ngược lại Lời Kinh Thánh giảng) Điều đáng báo động là những điều quý giá ngày nay được quan sát thấy trong Cơ đốc giáo hiện đại (dâng

bánh, thờ Mary, các thánh, cầu vớ người chết, đọc các kinh, v.v.) không được tìm thấy trong hội thánh nào vào thế kỷ thứ nhất. . .

"Thật đáng ngạc nhiên, hầu hết những gì chúng ta làm trong 'nhà thờ' là những điều đã bị **LOẠI BỎ khỏi văn hóa ngoại giáo** (lan tràn trong các Cơ đốc nhân) trong thời kỳ hậu các tông đồ (thế kỷ thứ nhất) ... Nếu bạn là một Cơ đốc nhân trong giáo hội thể chế và được coi trọng trong Tân Ước (tức là ở trong các nhà thờ hội thánh ngày nay), thì những gì bạn sắp đọc sẽ khiến bạn khựng hoảng trong lương tâm. Vì bạn sẽ phải đối mặt với sự thật lịch sử không thể lay chuyển được.

"Mặt khác, nếu bạn tình cờ là một trong giống loài hiếm hoi tụ tập với những Cơ đốc nhân khác **BÊN NGOÀI KHUÔN KHỔ** của Cơ đốc giáo **CÓ TỔ CHỨC**, thì bạn sẽ khám phá ra một lần nữa rằng không chỉ Kinh Thánh đứng về phía bạn mà cả lịch sử cũng đứng về phía bạn." Pagan Christianity, Frank Viola, p 27-29.

Chủ nhật như là một Ngày thờ phượng

Ngày thờ phượng được Đức Chúa Trời ấn định là ngày Sa-bát thứ Bảy. Được chính Đức Chúa Trời thiết lập trong quá trình sáng tạo, ban cho A-đam và Ê-va - tổ phụ của toàn thể nhân loại, và được làm nên thánh nhờ sự ban phước của Đức Chúa Trời, Đấng Tạo Hóa của chúng ta.

Ngày Sa-bát thứ Bảy **KHÔNG** phải là ngày của người Do Thái vì cả Đức Chúa Trời lẫn A-đam và Ê-va đều không phải là người Do Thái.

Ngày Sa-bát thứ Bảy được Đức Chúa Trời thánh hóa. Không ai có thể thay đổi danh hiệu **THÁNH** từ ngày này sang ngày khác.

Chính Đức Chúa Trời đã viết Mười Điều Răn bằng chính ngón tay của Ngài - - trong **ĐÁ!** Điều Răn Thứ Tư nói với chúng ta rằng,

*"Hãy nhớ ngày Sa-bát để giữ làm ngày thánh. Con phải làm tất cả công việc của mình trong sáu ngày, nhưng ngày thứ bảy là ngày Sa-bát dành cho Đức Chúa Trời của con... Vì trong sáu ngày Đức Chúa Trời đã tạo dựng trời, đất, biển, và muôn vật trong đó, nhưng Ngài nghỉ ngày thứ Bảy. Vì vậy, Đức Chúa Trời ban phước cho ngày Sa-bát và **THÁNH HÓA NGÀY ẤY.**"*
Xuất Ai Cập 20:8-11

Chúa Giê-Su **KHÔNG** "đẹp bỏ" Mười Điều Răn trên cột gỗ. Những Cơ đốc nhân nào tin Ngài đã làm như vậy thì luôn tuân theo 9 Điều Răn. Điều duy nhất họ muốn loại bỏ là Điều Răn Thứ Tư - Điều Răn Ngày Sa-bát.

Từ "**ngày đầu tiên trong tuần lễ**" và từ "**Chủ nhật**" **KHÔNG** xuất hiện ở bất cứ đâu trong **Kinh Thánh, kể cả Tân Ước**. Từ này luôn là ngày Sa-bát trong tiếng Hy Lạp, có nghĩa là ngày Sa-bát thứ Bảy trong lịch hiện đại của chúng ta. Các dịch giả Kinh Thánh dịch từ "Ngày Sa-bát" thành "Ngày đầu tiên trong tuần lễ" theo ý thích của họ và để phù hợp với niềm tin thần học định sẵn của họ.

Chúa Giê-Su **KHÔNG** sống lại vào ngày Chủ nhật như các dịch giả Kinh Thánh cho chúng ta biết. Ngài đã sống lại vào ngày Sa-bát.

Chủ nhật **KHÔNG** phải là "Ngày của Chúa". Ngày Sa-bát thứ Bảy là "Ngày của Chúa". Chúa Giê-Su nói: "Con Người là Chúa của ngày Sa-bát".

Chúa Giê-Su **KHÔNG** phải là người Do Thái. Chúa Giê-Su là Đức Chúa Trời - và Đức Chúa Trời **KHÔNG** phải là "người Do Thái!".

Khi Chúa Giê-Su còn ở trên đất. Ngài thờ phượng vào ngày Sa-bát thứ Bảy. Sau khi Ngài sống lại và lên trời, các sứ đồ của Ngài cũng tiếp tục thờ phượng vào ngày Sa-bát. Trong suốt sứ vụ trên đất của Đấng Christ và sau khi Ngài sống lại, chưa một lần nào Chúa Giê-Su đổi ngày thờ phượng từ ngày Sa-bát thứ Bảy thành Chủ nhật.

Việc thờ phượng vào Chủ nhật hoàn toàn là ngoại giáo, vì nó tôn kính Thân Mặt trời. Mặt trời - tạo vật - được tôn thờ hơn là Đấng Tạo Hóa! Mặt trời được tôn thờ bởi những người tin theo Tôn giáo Thời đại Mới (New Agers) và các phù thủy, nhưng những Cơ đốc nhân không bao giờ nên tôn thờ!

Hoàng đế Constantine đã thiết lập nghi thức Chủ nhật là ngày thờ phượng vào năm 321 sau Công Nguyên, khi ông đưa chủ nghĩa ngoại giáo vào Cơ đốc giáo để xây dựng sự thống nhất trong đế chế của mình.

Đúng là trước thời Constantine, nhiều Cơ đốc nhân (Christians) đã thờ phượng vào ngày Chủ nhật, đặc biệt là những "Cơ đốc nhân ngoại giáo". Người Do Thái thời đó thường xuyên nổi dậy chống lại quyền thế của đế chế, dẫn đến sự đàn áp của chính phủ. Những Cơ đốc nhân không phải là người Do Thái thường bị thiêu sống, bị nhảm là người Do Thái vì họ thờ phượng vào ngày Sa-bát thứ Bảy.

Để tránh bị chính quyền đàn áp, các "Cơ đốc nhân ngoại giáo" (tượng trưng cho 99% người đạo Chúa ngày nay) quyết định tách mình ra khỏi người Do Thái bằng cách thờ phượng vào một ngày khác. Họ đã chọn Chủ nhật, một ngày không gây sự bách hại nào đối với họ vì ngày đó được chính quyền ngoại giáo tán thành.

Lịch sử thường ghi lại việc Hoàng đế Constantine cải theo đạo Cơ đốc giáo, nhưng nhiều người hoài nghi và nghi ngờ về mức độ cam kết cách sâu sắc của ông. Trên thực tế, Constantine hoàn toàn không phải là một Cơ đốc nhân khi ông công khai tiếp tục tôn thờ Thân Mặt trời ngoại giáo trong suốt quãng đời còn lại của mình. "Gần đến ngày chết, Constantine 'vẫn giữ chức vụ thầy tế lễ thượng phẩm của ngoại giáo'. Trên thực tế, ông vẫn giữ danh hiệu ngoại giáo là Pontifex Maximus, có nghĩa là Thủ lĩnh của các thầy tế lễ ngoại giáo! (Vào thế kỷ 15, tước hiệu này đã trở thành tước hiệu kính trọng dành cho Giáo hoàng Công giáo!) Pagan Christianity p. 109.

Sau thời Constantine, Giáo hội Công giáo (the Catholic Church) tán thành "Sự thiêng liêng" của Chủ nhật, thường khoe khoang về "quyền" của họ trong việc thay đổi sự thánh của ngày Sa-bát thứ Bảy thành ngày đầu tiên trong tuần lễ. Tự xưng là "Thiên Chúa trần gian", Đức giáo hoàng tuyên bố có thẩm quyền thay đổi Lời Chúa. Đương nhiên, đây là sự báng bổ!

Giáo hội Công giáo chế nhạo những người theo đạo Tin lành, cho rằng họ đã tách khỏi người Công giáo trong cuộc Cải cách.

Xem thêm tại:

https://vi.wikipedia.org/wiki/C%E1%BA%A3i_c%C3%A1ch_Kh%C3%A1ng_ngh%E1%BB%8B

Đức giáo hoàng, các hồng y và các giám mục của Giáo hội Công giáo tuyên bố rằng, "Những người theo đạo Tin lành, bằng cách giữ Chủ nhật là ngày thánh hóa của họ, đã xác nhận thẩm quyền của CHÚNG TA trong việc THAY ĐỔI KINH THÁNH, đặt truyền thống lên trên Kinh Thánh, trong khi người tin lành tuyên bố họ chấp nhận Kinh Thánh và chỉ những giáo lý trong Kinh Thánh."

Những sự hiện diện trong các nhà thờ:

(1) Trình tự thờ phượng trong một nhà thờ (tập tục dân ngoại)

Cho dù bạn là người đạo Công giáo, Tin lành, Cơ đốc Phục Lâm hay là thành viên của bất kỳ giáo phái Tin lành nào khác, ngoại trừ một số thay đổi nhỏ bề ngoài, gần như các tập tục đều như nhau:

Lời chào (The Greeting);

Cầu nguyện hoặc đọc Kinh Thánh (Prayer or Scripture);

Hát các bài hát (The Song Service);

Đưa ra các thông báo (The Announcements);

Tặng các quà (The Offering);

Đưa ra một bài giảng từ 30 phút tới 1 tiếng hoặc nhiều điều sau đây: hát nhiều hơn, kêu gọi ủng hộ nhà thờ hội thánh, làm lễ tiệc thánh, hoặc thêm một lời cầu nguyện nào khác;

Thông báo kết thúc;

Chúc lành (The Benediction) từ linh mục, mục sư.

Với một số thay đổi nhỏ tùy theo nhà thờ, gần 1 tỷ người Tin Lành trên khắp thế giới đã cử hành phụng vụ này hàng tuần.

(2) Những sự thờ phượng của đạo Tin lành (cũng như Công giáo hay nhiều giáo phái khác) đến từ đâu?

Nó có nguồn gốc cơ bản từ Thánh lễ Công Giáo (Catholic Mass). **Thánh lễ Công giáo KHÔNG bắt nguồn từ Tân Ước, mà được phát triển từ Do Thái giáo và các ngoại giáo cổ đại.**

Nhà sử học Will Durant chỉ ra rằng các Thánh lễ thấm sâu các tư duy ma thuật ngoại giáo cũng như các drama Hy Lạp. (Will Durant, *The Age of Faith*, New York: Simon & Schuster, 1950, p. 521-524).

"Thánh lễ Công giáo phát triển từ thế kỷ thứ tư đến thế kỷ thứ sáu có nguồn gốc từ ngoại giáo. Người đạo Chúa đã lấy trộm lễ phục của các tế lễ ngoại giáo của người ngoại giáo, việc sử dụng mùi hương và nước thánh trong các nghi thức thanh tẩy, đốt nến trong việc thờ phượng, kiến trúc của vương cung thánh đường La Mã cho các tòa nhà nhà thờ của họ, luật pháp La Mã làm cơ sở cho 'giáo luật', tước hiệu Pontifex Maximus dành cho các giám mục đứng đầu, và các nghi lễ ngoại giáo khác trong Thánh lễ Công giáo." (Frank Viola, *Pagan Christianity* p. 40).

Khi Luther phát động cuộc Cải cách vào năm 1520, ông đã chỉ trích Thánh lễ Công giáo. "Đối với suy nghĩ của Công giáo thời trung cổ, việc dâng bích thánh thể là sự tái sinh của Chúa Giê-Su Christ. Ngay từ thời Gregory Đại đế (540-604), nhà thờ Công giáo đã dạy rằng Chúa Giê-Su Christ được dâng hiến một lần nữa qua Thánh lễ... Gần đây hơn, các nhà thần học Công giáo (trong 70 năm qua) đã nói rằng Thánh lễ là sự kỷ niệm lại sự chết của Chúa Giê-Su Christ, chứ không phải là một sự dâng hiến mới như Giáo hội Công giáo thời trung cổ đã làm". (*Pagan Christianity* p. 42)

Thánh lễ: https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C3%A1nh_l%E1%BB%85

Bích thánh thể:

https://vi.wikipedia.org/wiki/B%C3%AD_t%C3%ADch_Th%C3%A1nh_Th%E1%BB%83

Bàn thờ dành cho Thánh lễ và Bí tích thánh thể là trọng tâm của buổi lễ Công giáo. Nhưng Luther nhận được sự tán dương vì đã biến bài giảng thành sự cao trào trong buổi lễ Tin lành. Lời của ông:

"Một cộng đoàn Cơ đốc nhân/Kitô giáo không bao giờ được tụ tập lại với nhau mà không có việc rao giảng Lời Chúa và cầu nguyện, dù chỉ trong thời gian ngắn"... "Việc rao giảng và giảng dạy Lời Chúa là phần quan trọng nhất của việc phụng sự Đức Chúa Trời." (Bài giảng từ nhà thờ cũng từ một tập tục ngoại giáo từ văn hóa Hy Lạp, như được giải thích bên dưới) Concerning the Order of Public Worship, and "The German Mass" from Luther's Works, LIII, p. 11 and 68.

Nhà thờ đạo Chúa ngày nay đồng ý với niềm tin của Luther vào tính trung tâm của việc rao giảng, "tuy nhiên, điều này chưa có tiền lệ nào trong Kinh Thánh". Frank Viola, Rethinking and Wineskin, Chapter 1.

Sự phụng vụ của Luther khác rất ít so với Thánh lễ Công giáo, và cuối cùng không gì khác hơn là một phiên bản rút gọn của nó. (Vì thánh lễ của Luther cũng mang đầy đủ các tập tục thờ thần ngoại) Dưới ảnh hưởng của Luther, mục sư Tin lành chỉ đơn giản là thay thế linh mục Công giáo.

"Một sự thực hành mà những người Cải cách (Công giáo tách ra Tin lành) giữ lại trong Thánh lễ là việc các giáo sĩ đi đến chỗ ngồi được chỉ định của họ khi bắt đầu buổi lễ trong khi giáo dân đứng hát. Tục lệ này bắt đầu vào thế kỷ thứ tư khi các giám mục bước vào những nhà thờ, vương cung thánh đường nguy nga của họ. **Đó là một tập tục ĐƯỢC SAO CHÉP trực tiếp từ nghi lễ của triều đình ngoại giáo. Khi các quan tòa La Mã bước vào phòng xử án, mọi người sẽ đứng hát.** Tục lệ này ngày nay vẫn còn được thực hiện ở nhiều nhà thờ Tin lành. Tuy nhiên, không ai thắc mắc về điều đó." Pagan Christianity p. 50.

(3) Bài giảng

Khi không có bài giảng. hầu hết mọi người đều cảm thấy như họ không đến nhà thờ. Bài giảng là nền tảng của các nghi lễ. Nhưng bài giảng thực sự ĐI CHỆCH khỏi mục đích mà Đức Chúa Trời đã thiết kế cho buổi nhóm họp trong nhà thờ. Đây là lý do:

"**Bài giảng Cơ đốc giáo hiện đại có những đặc điểm như sau:**

- Thường xuyên - được giảng tại một bục giảng ít nhất một lần một tuần
- Bài giảng được nói bởi cùng một người - thường là mục sư
- Bài giảng được đem đến những người nghe thụ động; về cơ bản là một cuộc độc thoại
- Bài giảng là một hình thức phát ngôn được trau dồi, có cấu trúc cụ thể. (Một điều vô cùng bất thường dành cho những người thực sự rao giảng Lời Chúa). Nó thường chứa phần giới thiệu, ba đến năm luận điểm và một phần kết luận.

Trong khi đó, **kiểu rao giảng được đề cập trong Kinh Thánh, đặc biệt là việc rao giảng và dạy dỗ trong Cựu Ước, có những đặc điểm như sau:**

- Sự tham gia tích cực và sự gián đoạn của thánh giả là điều phổ biến
- Họ nói một cách ngẫu hứng và về những gánh nặng hiện tại, thay vì theo một kịch bản đã định sẵn
- Không có dấu hiệu nào cho thấy các tiên tri hay thầy tế lễ trong Cựu Ước thường xuyên có bài diễn văn cho dân Chúa. Thay vào đó, bản chất của việc rao giảng trong Cựu Ước là rời rạc, linh hoạt và cởi mở cho thánh giả tham gia." Pagan Christianity p. 77

Bài giảng của Cơ đốc giáo đến từ đâu?

Bài giảng của Cơ đốc giáo được mượn tiếp từ nền văn hóa Hy Lạp ngoại giáo! Vào thế kỷ năm thứ năm trước Công Nguyên, một nhóm người giảng dạy lang thang đã phát minh ra **nghệ thuật hùng biện (nghệ thuật nói thuyết phục)**. "Họ tuyển dụng các đệ tử và yêu cầu trả tiền cho việc thuyết trình của họ. Những nhà ngụ biện là những nhà tranh luận lão luyện. Họ là bậc thầy trong việc sử dụng sức hấp dẫn về mặt cảm xúc, ngoại hình và ngôn ngữ và ngôn ngữ thông minh để 'bán' lập luận của mình". Pagan Christianity p. 79.

Sau đó, nhiều nhà hùng biện ngoại giáo đã trở thành Cơ đốc nhân và những tư tưởng triết học ngoại giáo đã vô tình thâm nhập vào cộng đồng Cơ đốc giáo. "Vì vậy, quan niệm ngoại đạo về một diễn giả chuyên nghiệp được đào tạo, người thực hiện các bài diễn thuyết có tính phí đã đi thẳng vào dòng máu Cơ đốc giáo." Pagan Christianity p. 82. Khi các tổ chức của nhà thờ tăng lên, quyền tự do phát biểu của cộng đồng dân chúng, và đối với tầng lớp quan chức dần dần bị hạn chế. Cuối cùng, chỉ những người được đào tạo mới được phép phát biểu tại hội đồng và sự phân biệt giữa giáo sĩ và giáo dân bắt đầu mở rộng với tốc độ chóng mặt.

Một học giả đã nói: "Sự vĩ đại của nhà hùng biện đã thay thế sự kiện đáng kinh ngạc của Chúa Giê-su Christ. Và cuộc đối thoại giữa người nói và người nghe biến thành một cuộc độc thoại." Wayne E. Oates, Protestant Pastoral Counseling (Philadelphia: Westminster Press). 1962, p. 162.

Nói một cách dễ hiểu, **bài giảng Hy Lạp-La Mã đã THAY THẾ lời tiên tri, sự cởi mở và sự giảng dạy được thánh linh (hơi thở thánh) soi dẫn.**

Ngay từ thế kỷ thứ ba, những Cơ đốc giáo đã gọi các bài giảng của họ bằng cùng một cái tên mà các nhà hùng biện Hy Lạp gọi là các bài diễn thuyết của họ. Họ gọi đó là homolia trong tiếng Hy Lạp, có nghĩa là một bài bình luận sau khi đọc các thánh thư Kinh Thánh. Ngày nay, người ta có thể tham gia một khóa học tại chủng viện thần học để học cách rao giảng (theo các bài bình luận, dù đúng hay sai Lời Kinh Thánh).

Việc giảng đạo có hại cho nhà thờ vì đó là công việc một chiều. Người thuyết giáo bị tách biệt khỏi hội chúng bởi không gian và thường là độ cao. Bục giảng của họ được nâng cao hơn những người ngồi thụ động trong hàng ghế. Không ai có thể đặt câu hỏi. Nó bất tiện, lạc lõng và bị coi là sự gián đoạn thô lỗ. **Thay vì tích cực tham gia, nhà thờ ngồi thụ động và bất động, do có cản trở sự phát triển tâm linh.**

Ngoài ra, bài giảng còn khiến người thuyết giảng trở thành chuyên gia tôn giáo và khẳng định vai trò phi Kinh Thánh của giới giáo sĩ.

"Làm sao một Cơ đốc nhân có thể thụ động ngồi trên ghế và khẳng định chức giáo sĩ của tất cả tín đồ khi họ ngồi trên ghế một cách thụ động!?" Làm sao một Cơ đốc nhân đạo Tin Lành có thể tuyên bố sola scriptura ('chỉ tin Kinh Thánh') mà vẫn ủng hộ Bài giảng trên bục giảng?" Pagan Christianity, p. 93.

(4) Các tòa kiến trúc nhà thờ

Không có nơi nào trong Kinh Thánh Đức Chúa Trời cho phép những người theo Ngài đến với nhau trong một toà nhà được xây dựng chỉ để thờ phượng, để nghe thuyết giảng. Khi dân Y-sơ-ra-ên trong đồng vắng ở Núi Si-nai cầu xin một con người làm trung gian thay vì để Đức Chúa Trời nói chuyện trực tiếp với họ, Đức Chúa Trời đã thiết lập các sự phục vụ ở

đền thánh. Nhưng trong đền thánh trong đồng vắng, cũng như trong Đền thờ ở Giê-ru-sa-lem, Đức Chúa Trời không cho dân chúng vào một tòa nhà được chỉ định để nghe giảng.

Cả đền thánh trong đồng vắng và Đền thờ ở Giê-ru-sa-lem, quy định của Đức Chúa Trời là chỉ có thầy tế lễ mới được vào, dân chúng không được vào. Hội đường "Do Thái" (The "Jewish" synagogue), nơi mọi người ngồi xuống và nghe thuyết giảng, xuất hiện trong Tân Ước, có lẽ bắt đầu từ khoảng thời gian 400 năm giữa các thời kỳ (từ sách cuối cùng được viết ra trong Cựu Ước cho đến thời Chúa Giê-Su Christ), nhưng không được Đức Chúa Trời xác nhận. Sự hiện diện của Đức Chúa Trời không có trong các hội đường.

Sự hiện diện của Đức Chúa Trời ở trong Đền thờ, trên Hòm giao ước trong Nơi Chí Thánh. Nhưng không một ai ngoại trừ các thầy tế lễ được phép vào bên trong đền thánh. **Đức Chúa Trời đã nói rõ ràng rằng Ngài không tán thành kiểu nghi lễ "nhà thờ" phổ biến ngày nay.**

Đền thờ (Temple), các chức tế lễ (the priesthood), và các sự dâng hiến con vật theo luật Môi-se đều đã bị dẹp bỏ khi Chúa Giê-Su Christ đến. Trong sách Cô-lô-se 2:14-17 bày tỏ điều này.

Từ "nhà thờ" không xuất hiện trong Tân Ước. Từ bị dịch sai thành nhà thờ (hay là hội thánh) là ecclesia, và có nghĩa đen là những người được kêu gọi. "Đối với những Cơ đốc nhân ở thế kỷ thứ nhất, việc gọi một tòa nhà là ecclesia (nhà thờ) cũng giống như gọi một người phụ nữ là một tòa nhà chọc trời!"... Celestine of Alexandria (150-215) là người đầu tiên sử dụng cụm từ 'đi nhà thờ' --- vốn là một tư tưởng xa lạ đối với các tín đồ ở thế kỷ thứ nhất, **bạn không thể đi đến nơi mà bạn đang là (chính chúng ta là đền thờ của Chúa và không thể đi vào "đền thờ" đó)!**" Pagan Christianity, p. 100

Kể từ khi Đấng Christ sống lại, chúng ta là những người tin Chúa, đã trở thành đền thờ của Đấng Christ. "Khi Cơ đốc giáo ra đời (Christianity - niềm tin nơi Đức Chúa Trời), đó là tôn giáo DUY NHẤT trên thế giới không có đồ vật linh thiêng, không có người linh thiêng và không có không gian linh thiêng, Mặc dù được bao quanh bởi các hội đường Do Thái và đền thờ ngoại giáo, tín đồ Đấng Christ thời ban đầu là những người có đạo DUY NHẤT trên đất KHÔNG xây dựng những tòa nhà linh thiêng để thờ phượng. Đức tin trong Cơ đốc giáo được sinh ra trong nhà, ngoài sân, ven đường và trong phòng khách." Pagan Christianity p. 102

"Trong ba thế kỷ đầu tiên, nhà thờ không có tòa nhà nào..." Ante Pacem, p. 166. John A. T. Robinson (The New Reformation, Philadelphia, The Westminster Press, 1965), p. 89. Như một học giả đã nói, "Cơ đốc giáo đã chinh phục Đế chế La Mã về cơ bản là một phong trào lấy gia đình làm trung tâm. Đó là một sự lựa chọn có ý thức từ phía họ." Robert Banks, The Church Comes Home (Peabody" Hendrickson Publishers, 1998), p 49-50, and Philip Schaff, History of the Christian Church: Volume 2, Michigan: Eerdmans, 1910, p. 62.

Các tòa nhà thờ bắt đầu từ Constantine... Trong năm 312 sau Công Nguyên, Constantine trở thành Caesar của Đế chế phương Tây. Đến năm 324, ông trở thành Hoàng đế của toàn bộ Đế chế La Mã. Ngay sau đó, ông bắt đầu ra lệnh xây dựng các công trình nhà thờ. Ông làm như vậy để thúc đẩy sự phổ biến và chấp nhận Cơ đốc giáo. Nếu những Cơ đốc nhân có những tòa nhà thiêng liêng của riêng mình - cũng như người Do Thái và những người ngoại giáo - thì đức tin của họ sẽ được coi là hợp pháp." Pagan Christianity p 107, 108.

"Việc xây dựng nhà thờ đã mang lại những thay đổi đáng kể trong việc thờ phượng của Cơ đốc giáo. Bởi vì **Hoàng đế là 'giáo dân' số một trong nhà thờ** nên một nghi lễ đơn giản là không đủ. **Để tôn vinh ông, sự hào hoa và nghi lễ của triều đình đã được đưa vào phụng vụ trong Cơ đốc giáo.**

"Các Hoàng đế La Mã có phong tục mang đèn trước mặt bất cứ khi nào họ xuất hiện trước công chúng. Những ngọn đèn được kèm theo một chậu lửa chứa đầy gia vị hương thơm. Constantine giới thiệu nến và đốt hương như một phần của nghi lễ nhà thờ. Trong triều đại của ông, các giáo sĩ, những người lần đầu tiên mặc quần áo hằng ngày, bắt đầu mặc những bộ quần áo đặc biệt. Những bộ quần áo đặc biệt đó là gì? Chúng là trang phục của các quan chức La Mã.

"Phong tục La Mã bắt đầu buổi lễ bằng âm nhạc rước lễ, cũng được áp dụng (trong Cơ đốc giáo). Việc thờ phượng trở nên chuyên nghiệp, kịch tính và mang tính nghi lễ hơn... Cơ đốc giáo thế kỷ thứ tư đã được định hình sâu sắc bởi chủ nghĩa ngoại giáo Hy Lạp và chủ nghĩa đế quốc La Mã (Greek paganism and Roman Imperialism). Kết quả cuối cùng là ngay lập tức mất đi sự thân mật và tham gia cởi mở (giữa các giáo sĩ và giáo dân). Các giáo sĩ chuyên nghiệp thực hiện các hành vi thờ phượng trong khi giáo dân đứng nhìn như những khán giả." Pagan Christianity p. 116

Phụng vụ, bài giảng, lễ phục của giáo sĩ, cơ cấu lãnh đạo theo thứ bậc và việc xây dựng nhà thờ đều là những phong tục ngoại giáo được thẩm nhuần vào đức tin Cơ đốc giáo. Thay vì bắt nguồn từ Cựu Ước, người ta thường cho rằng những thực hành này xuất phát từ những điều huyền bí (các giáo phái ngoại giáo) và được biện minh bằng cách tham chiếu (cách không chính xác) đến Cựu Ước.

(5) Mục sư

"Mục sư là một người nền móng trong đức tin Tin lành (cũng như tất cả nhà thờ hội thánh khác) ... Loại bỏ Mục sư và Cơ đốc giáo hiện đại sẽ sụp đổ. Loại bỏ Mục sư và hầu như mọi nhà thờ Tin lành sẽ rơi vào tình trạng hoảng loạn. Loại bỏ Mục sư và đạo Tin lành như chúng ta biết sẽ chết, trụ cột và tâm điểm của Nhà thờ hiện đại. Mục sư là hiện thân của đạo Tin lành." Pagan Christianity p. 141

Từ "Mục sư" xuất hiện trong Tân Ước

"Chính Ngài đã ban cho một số người làm sứ đồ, một số người làm nhà tiên tri, một số người khác làm nhà truyền giảng Phúc Âm, một số khác nữa làm mục sư và giáo sư." Ê-phê-sô 4:11

Từ "Mục sư" dịch đúng là "người chăn chiên". Nó không phải là một chức vụ hay chức danh. Người chăn chiên là những người nuôi dưỡng và chăm sóc đàn chiên của Đức Chúa Trời một cách tự nhiên. Không nên nhầm lẫn chức vụ hoặc chức danh như mọi người thường hiểu ngày nay.

Kể từ khi tội lỗi xâm nhập vào thế gian, con người luôn có ước muốn ngầm là có một người lãnh đạo thế gian để đưa mình đến với Đức Chúa Trời. Trong đồng vắng, dân Y-sơ-ra-ên muốn Môi-se làm người trung gian giữa họ và Đức Chúa Trời.

Vào thời Sa-mu-ên, dân Y-sơ-ra-ên kêu cầu có một vị vua, mặc dù **Đức Chúa Trời muốn dân Ngài sống dưới quyền làm Đầu trực tiếp của Ngài.**

"Bên cạnh nỗ lực tìm kiếm một người trung gian thiêng liêng cho con người, đó là nỗi ám ảnh của con người về hình thức lãnh đạo có thứ bậc. Tất cả nền văn hóa cổ đại đều có cấu

trúc xã hội có thứ bậc ở mức độ này hay mức độ khác. Đáng tiếc là các Cơ đốc nhân thời hậu tông đồ đã áp dụng và điều chỉnh những cơ cấu này (phân cấp bậc) vào đời sống hội thánh của họ." Pagan Christianity p. 146

Cho đến thế kỷ thứ hai, nhà thờ không có sự lãnh đạo chính thức. Họ là những nhóm tôn giáo không có linh mục, đền thờ hay lễ vật. Đấng Christ là Đấng Lãnh Đạo của họ.

"Trong bầy có các trưởng lão (người chăn chiên hoặc người quản trị). Những người này đều đứng trên một nền tảng bình đẳng. Không có hệ thống phân cấp giữa họ. Cùng có mặt còn có những lao động bên ngoài địa phương (extra-local workers), những người đã thành lập các nhóm tín đồ. Họ được gọi là "những người được sai đi" hay các sứ đồ. Nhưng họ không cư trú trong các "nhà thờ" cũng không ai có thể kiểm soát họ. Từ vựng về sự lãnh đạo trong Tân Ước không cho phép có cấu trúc kim tự tháp (phân cấp). Đúng hơn, đó là ngôn ngữ của các mối quan hệ theo trục ngang bao gồm những hành động gương mẫu." Pagan Christianity p. 146.

Sau đó Ignatius of Antioch (35-107) "bước lên sân khấu". Nguồn gốc của Mục sư hiện đại và hệ thống phân cấp bậc của nhà thờ có thể bắt nguồn từ ông. Ignatius đã nâng một trong những trưởng lão lên trên tất cả những người khác và người đó được gọi là "giám mục". Theo Ignatius, giám mục có quyền tối thượng và phải tuyệt đối tuân theo. Hãy xem xét những đoạn trích sau đây từ những lá thư của ông:" Pagan Christianity p. 147.

"Tất cả anh em hãy theo Giám mục như Chúa Giê-su Christ theo Chúa Cha... Không ai được phép làm bất cứ công việc gì của nhà thờ nếu không có giám mục... Bất cứ nơi nào giám mục xuất hiện, hãy để dân chúng ở đó... Bản thân anh em không bao giờ được hành động độc lập với giám mục và giáo sĩ của mình. Bạn nên coi vị giám mục của mình như một hình mẫu của Người Cha... Bất cứ điều gì ngài chấp thuận, điều đó đẹp lòng Chúa... Early Christian Writings: The Apostolic Fathers (New York: Dorest Press, 1968). p 75-123.

Đến giữa thế kỷ thứ ba, quyền lực của giám mục đã được củng cố thành một chức vụ cố định. Trong The Early Christian Church, p. 92 "Do ảnh hưởng của Cyprian, một cựu nhà hùng biện ngoại giáo đã cải đạo sang Cơ đốc giáo, cánh cửa đã mở ra để phục hồi cơ cấu Cựu Ước gồm các linh mục, đền thờ, bàn thờ và lễ vật. Các giám mục bắt đầu được gọi là 'linh mục', một phong tục trở nên phổ biến vào thế kỷ thứ ba. Đôi khi họ còn được gọi là 'Mục sư'. Vào thế kỷ thứ ba, mỗi nhà thờ đều có giám mục riêng. Và các giám mục và linh mục cùng nhau bắt đầu được gọi là 'giáo sĩ'. Đẳng cấp của giáo sĩ đã được củng cố vào thế kỷ thứ tư.

"Đứng đầu nhà thờ là giám mục. Dưới quyền của giám mục là các trường học của các trưởng lão. Dưới các trưởng lão là các chấp sự. Và bên dưới tất cả họ là những 'giáo dân' nghèo nàn, khổ khổ. Đến cuối thế kỷ thứ tư, các giám mục bước đi cùng với những người quyền thế. Họ đã được ban cho những đặc quyền to lớn. Họ tham gia vào hoạt động chính trị khiến họ ngày càng tách rời các mục sư (linh mục)." Pagan Christianity p. 151.

Theo thời gian, các trưởng lão xuất hiện một cách tự nhiên trong một nhóm tín đồ. Họ không được bổ nhiệm vào một văn phòng bên ngoài. Thay vào đó, họ được công nhận nhờ thâm niên và đóng góp cho nhóm. Nhưng chỉ có ba đoạn trong Tân Ước cho chúng ta biết rằng các trưởng lão được công nhận một cách công khai; trong "các hội thánh" ở Ga-la-ti, các trưởng lão ở Ê-phê-sô và "các hội thánh" ở Cô-rin-tô.

"Từ 'phong chức' (từ bị dịch sai) trong những đoạn Kinh Thánh này không có nghĩa là 'bổ nhiệm'. Thay vào đó, nó mang ý tưởng tán thành, khẳng định và thể hiện những gì đã xảy ra. Nó cũng mang ý nghĩa về phước lành.

"Trong trường hợp các công nhân được sai đi truyền giáo, việc đặt tay được thực hiện bởi các tông đồ. Điều này chỉ có nghĩa là sự chứng thực hoặc khẳng định một chức năng, chứ không phải là việc bổ nhiệm vào một chức vụ hay ban cho một địa vị đặc biệt, như đúng ý nghĩa vào cuối thế kỷ thứ hai và đầu thế kỷ thứ ba khi "sự phong chức" mang một ý nghĩa hoàn toàn khác.

"Đến thế kỷ thứ 4, nghi lễ thường chức được tô điểm bằng những bộ y phục mang tính biểu tượng và nghi thức trang trọng. Việc truyền chức đã tạo ra một đẳng cấp giáo hội (nhóm người tin) của quyền chức giáo sĩ có đức tin. Bạn cho rằng những Cơ đốc nhân lấy hình mẫu phong chức của họ từ đâu? Họ tổ chức lễ tấn phong theo phong tục La Mã và bổ nhiệm đàn ông vào các chức vụ quân sự. Toàn bộ quá trình cho đến từng lời nói đều đến trực tiếp từ thế giới công dân La Mã." Pagan Christianity p. 164

"Sự phân biệt giữa giáo sĩ/giáo dân trái với Kinh Thánh đã gây ra những tổn hại không thể xiết cho Thân Thể Đấng Christ. Nó đã chia rẽ cộng đồng tín hữu thành những Cơ đốc nhân hạng nhất và hạng hai. Sự phân chia giáo sĩ/giáo dân kéo dài là một sự sai lầm khủng khiếp. Cụ thể là một số Cơ đốc nhân có đặc quyền hơn những người khác để phục vụ Chúa.

"Sự thiếu hiểu biết của chúng ta về lịch sử hội thánh đã khiến chúng ta bị cướp bóc một cách mù quáng. Các văn phòng mục vụ đã tước đoạt quyền hoạt động của bạn với tư cách là thành viên trong Thân thể Đấng Christ! Nó đã bịt miệng bạn và trói bạn vào một hàng ghế. Nó đã bóp méo thực thể của Thân Thể, biến Mục sư thành một cái miệng khổng lồ và biến bạn thành một cái tai nhỏ xíu. Nó đã biến bạn thành một khán giả câm thành thạo trong việc ghi chép bài giảng và chuyển chén đĩa cúng dường!" Pagan Christianity p. 178.

"Mục sư hiện đại không chỉ gây thiệt hại cho dân Chúa mà còn gây thiệt hại cho chính mình. Văn phòng mục vụ khiến những ai trong phạm vi đó. (Những biểu hiện như) Trầm cảm, kiệt sức, căng thẳng và suy sụp tinh thần là tình trạng chiếm rất cao trong số các Mục sư. Vào thời điểm này, theo báo cáo có hơn 500.000 Mục sư phục vụ các nhà thờ ở Mỹ. Trong số lượng lớn này, hãy xem xét số liệu thông kê sau đây cho thấy mỗi nguy hiểm chết người của văn phòng mục vụ:

- 94% cảm thấy áp lực khi phải có một gia đình lý tưởng
- 90% làm việc hơn 46 giờ một tuần
- 81% nói rằng họ không có đủ thời gian dành cho vợ/chồng mình
- 80% tin rằng mục vụ ảnh hưởng tiêu cực đến gia đình họ
- 70% không có người mà họ coi là bạn thân
- 70% có lòng tự trọng thấp hơn so với khi vào chức vụ
- 50% cảm thấy không thể đáp ứng nhu cầu công việc
- 80% chán nản hoặc đối mặt với trầm cảm
- Hơn 40% cho biết họ đang bị kiệt sức, lịch trình bận rộn và những kỳ vọng không thực tế.
- 33% coi mục vụ là mối nguy hiểm rõ ràng đối với gia đình
- 33% đã nghiêm túc cân nhắc việc rời bỏ vị trí của mình trong năm qua
- 40% số vụ từ chức mục vụ là do kiệt sức.

Hầu hết các Mục sư phải đảm nhận 16 nhiệm vụ chính cùng một lúc. (East Hillsborough Christian Voice, Feb 2002, p. 3). Và hầu hết đều sụp đổ trước áp lực. Vì lý do này, 1.600 mục sư thuộc mọi giáo phái trên khắp nước Mỹ bị sa thải hoặc buộc phải từ chức mỗi tháng. Trong 20 năm qua, thời gian trung bình của một mục sư đã giảm từ bảy năm xuống chỉ còn hơn hai năm." Pagan Christianity p. 179-181.

Mục sư hiện đại đã không có một dòng Kinh Thánh nào hỗ trợ cho sự tồn tại của mình. Trong thời Cải cách, linh mục Công giáo được biến thành "nhà truyền giáo" và "Mục sư."

"Mục sư" là một truyền thống ngoại giáo không có cơ sở trong Kinh Thánh.

(6) Thập tự giá (The Cross)

Một cựu thành viên Hội Tam điểm đề cập rằng cây thập tự giá tau (the tau cross) thực sự là một biểu tượng của một vị thần ngoại giáo đã bị giết và sống lại, Tham-mu (Ê-xê-chi-ên 8:13-14). Đó chỉ là biểu tượng cho một "Đấng Christ" giả mạo khác của Hội Tam điểm. William Schnoebelen, Masonry: Beyond the Light (Chino, California Chick Publications 1991), p 119.

Người Phoenicia sử dụng thập tự giá tau như một biểu tượng ma thuật. Frank Gaynor, Editor, Dictionary of Mysticism (New York: Philosophical Library, 1953), p. 182.

Tau, T, là biểu tượng ngoại giáo của sức mạnh sinh sản, của sự sống luân hồi vĩnh cửu.

Kinh Thánh gọi Thập tự giá này là "sự ghê tởm".

"Đức Chúa Trời phán với tôi: Hãy quay lại một lần nữa, người sẽ thấy những điều ghê tởm lớn hơn mà chúng làm."

Rồi Ngài dẫn tôi đến lối vào cổng bắc của nhà Đức Chúa Trời, tại đó tôi thấy các phụ nữ ngồi khóc than Tham-mu." Ê-xê-chi-ên 8:13-14

Chúa Giê-Su bị đóng đinh trên cây cột gỗ (dịch theo nghĩa đen), KHÔNG phải thập tự giá.

"Thập tự giá" là một biểu tượng ngoại giáo.

(7) Bữa Tiệc Ly của Chúa (The Lord's Supper)

Ban đầu, Bữa tiệc Thánh là một bữa ăn thịnh soạn, một bữa tiệc của Cơ đốc nhân, Chúa Giê-Su không bảo chúng ta lấy một bình đựng đầy nước nho và một chiếc bánh quy nhỏ xíu, vô vị để tưởng nhớ đến Ngài. Ngài đang dùng bữa với bạn bè của Ngài, một bữa ăn chung.

"Ngày nay, truyền thống buộc chúng ta phải dự Bữa tiệc ly trong bầu không khí u ám và sụp đổ. Chúng ta được dạy phải suy ngẫm về tội lỗi của mình... Ngoài ra, truyền thống đã dạy chúng ta rằng dự tiệc ly có thể là một điều nguy hiểm. Vì vậy, hầu hết Cơ đốc nhân hiện tại sẽ không bị bắt quả tang khi sử dụng nó (các nghi lễ tiệc ly) nếu không có sự hiện diện của một giáo sĩ được phong chức." Pagan Christianity p. 128.

(8) Bữa ăn kết thúc từ khi nào

Vào thời điểm của Tertullian (160-225), bánh và chén bắt đầu được tách ra khỏi bữa ăn và đến thế kỷ thứ hai sau đó, việc tách rời đã hoàn thành. Bữa Tiệc Ly sau đó đã trở thành một nghi lễ thiêng liêng và cần một người thánh khiết để cử hành nó. Nghi lễ sau đó trở nên bao trùm trong nỗi sợ hãi. Tâm trạng trở nên u ám và buồn bã. "Những người tham gia được mục sư yêu cầu rằng họ phải xem xét bản thân về tội lỗi trước khi tham gia vào dự lễ. Một phương pháp thực hành đến từ John Calvin." Pagan Christianity, p. 243.

Bữa Tiệc Ly, khi tách khỏi bối cảnh đúng đắn của một bữa ăn thịnh soạn, đã gần như trở thành một nghi lễ ngoại giáo, một hoạt động tôn giáo bệnh hoạn, hơn làm một lễ hội vui vẻ. Nó chuyển từ một bữa ăn thực sự sang một bữa ăn tượng trưng, từ sự đơn giản trần trụi đến sự lộng lẫy cầu kỳ, từ hoạt động của giáo dân sang hoạt động của linh mục. Không có chỗ nào trong Tân Ước có bằng chứng cho thấy nhiệm vụ hoặc đặc ân của bất kỳ ai hướng dẫn những người thờ phượng cử hành Bữa Tiệc Ly.

(9) Chứng viện dành cho Mục sư

"Trong suy nghĩ của hầu hết Cơ đốc nhân, nền giáo dục Cơ đốc chính quy giúp một người có đủ tư cách để làm công việc của Chúa. Trừ khi một Cơ đốc nhân tốt nghiệp một trường học Kinh Thánh hoặc chủng viện, người đó được coi là một Cơ đốc nhân giả mạo. Một người kém hơn những người khác. Một người như vậy làm sao dám rao giảng, làm báp-têm hoặc điều hành Bữa Tiệc Ly/Tiệc Thánh nếu người đó chưa bao giờ được đào tạo chính thức để làm như vậy...

"Ý tưởng cho rằng một Cơ đốc nhân phải theo học trường Kinh Thánh hoặc chủng viện để được hợp pháp đã ăn sâu (vào tư tưởng) một cách khủng khiếp. Nó đã ăn sâu đến nỗi khi con người cảm nhận được 'sự kêu gọi' của Chúa trong cuộc đời mình, họ có điều kiện bắt đầu tìm kiếm một trường Kinh Thánh hoặc chủng viện để theo học.

"Suy nghĩ như vậy không phù hợp với suy nghĩ của Cơ đốc nhân thời kỳ đầu. **Các trường Kinh Thánh, chủng viện, và thậm chí các trường Chủ nhật đều hoàn toàn vắng bóng trong hội thánh đầu tiên.** Tất cả đều là những phát minh của con người xuất hiện hàng trăm năm sau đó khi các tông đồ rời khỏi gian đoạn con người... Không giống như việc đào tạo mục vụ ngày nay, **việc đào tạo vào thế kỷ thứ nhất mang tính thực hành hơn là mang tính học thuật.** Đó là vấn đề **học nghề chứ không phải là học tập trí tuệ.** Nó nhắm vào tinh thần hơn là vào thù oán (nơi đưa ra suy nghĩ). Pagan Christianity p. 247.

Khi cuộc Cải cách tiến triển, các mục sư thất học được khuyến khích học tại các trường phổ thông và đại học. Đạo Tin lành đã thúc đẩy một đội ngũ giáo sĩ được giáo dục tốt để trở thành trụ cột của phong trào. Cuối cùng, người Công giáo muốn các linh mục của mình phải học tập theo các mục sư Tin lành.

Nền giáo dục Cơ đốc giáo ở Hoa Kỳ tuân theo mô hình Aristotle (triết học từ Hy Lạp) và được hệ thống hóa cao độ. Một số trường đại học đào tạo giáo sĩ sớm nhất là Yale (1701) và Harvard (1636).

"Trường Kinh Thánh (the Bible college) về cơ bản là một phát minh truyền giáo ở Bắc Mỹ thế kỷ 19. "Để đáp lại phong trào phục hồi của D.L. Moody (1837-1899), (người bắt đầu xây dựng nên các trung tâm truyền giáo lớn) phong trào học viện Kinh Thánh nở rộ vào cuối thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20." Pagan Christianity p. 259.

"Việc giảng dạy thần học hiện tại là giáo dục chuyển giao dữ liệu. Nó di chuyển từ sổ ghi chép này sang sổ ghi chép khác. Trong quá trình này, thần học của chúng ta không bao giờ được vượt quá giới hạn. Nếu một sinh viên diễn đạt chính xác ý tưởng của giáo sư, người đó sẽ được cấp bằng... Tuy nhiên kiến thức thần học không chuẩn bị cho một người một chức vụ." Pagan Christianity p. 265.

"Nhưng có lẽ vấn đề tai hại nhất của chủng viện và trường Kinh Thánh là nó duy trì hệ thống giáo sĩ khép kín, trái với Kinh Thánh, và do con người tạo ra... Trong chủng viện và trường

Kinh Thánh, các giáo sư và mục sư đều biện minh một cách bất hợp pháp cho sự tồn tại của một hệ thống phi Kinh Thánh mà họ sống, thờ và tồn tại trong đó.

"Thay vì đưa ra các phương pháp chữa trị những căn bệnh của nhà thờ, các trường phái thần học của chúng ta làm chúng trở nên tồi tệ hơn bằng cách thừa nhận (và thậm chí bảo vệ) tất cả những thực hành trái với Kinh Thánh đã tạo ra chúng". Pagan Christianity p. 267.

Bây giờ bạn đã hiểu rằng nhà thờ có tổ chức với tất cả những công cụ của nó là của "con người" chứ không phải Đức Chúa Trời, bạn có sẵn lòng từ bỏ những truyền thống này không? Hay bạn sẽ tiếp tục thực hành những gì bạn biết là trái ngược với đường lối Của Chúa?

Bạn sẽ bỏ qua những gì bạn biết bây giờ hay bạn sẽ trung thành với ánh sáng (lẽ thật) mà bạn đã học được? Hay bạn sẽ tiếp tục nâng cao những phát minh tôn giáo của mình lên trên sự mặc khải được soi dẫn của Đức Chúa Trời?

Bạn sẽ bước ra khỏi nhà thờ thể chế bao gồm những thực hành vi phạm Tân Ước hay bạn sẽ "vì cơ truyền thống mình mà bỏ lời Đức Chúa Trời". Ma-thi-ơ 15:6.

Lịch sử cho thấy rằng ở đâu lương tâm và truyền thống xung đột với nhau, hầu hết dân Chúa đều đi theo truyền thống. Nhưng nếu họ đi theo truyền thống hơn là Lời Chúa, thì họ có thực sự là "dân Chúa" không?

Câu hỏi được đặt ra trước mắt chúng ta là...

Chúng ta sẽ làm gì?



Phần 10: Nhà thờ/hội thánh có tổ chức là "con bò vàng".

Đức Chúa Trời có THẬT SỰ quan tâm đến ngày nào chúng ta giữ làm ngày thánh không?

Hầu như TẤT CẢ Cơ đốc nhân đều coi Chủ nhật là ngày thờ phượng "thánh" của họ mặc dù những người siêng năng nghiên cứu Kinh Thánh sẵn sàng thừa nhận rằng không có chỉ thị nào trong Kinh Thánh từ Đức Chúa Trời để giữ ngày Chủ nhật là ngày thánh như vậy. Mỗi khi ngày thánh của Đức Chúa Trời được nhắc đến trong Lời Ngài thì đều được định nghĩa rõ ràng là ngày Sa-bát - thứ Bảy.

Các giáo phái ngày nay và nhà thờ/hội thánh của họ đưa ra nhiều lý do khác nhau cho việc thờ phượng Chủ nhật, bao gồm:

- 1) Đó là ngày Chúa Giê-Su sống lại, hoặc
- 2) Chúng tôi là Cơ đốc nhân Tân Ước, hoặc
- 3) Ngày Sa-bát thứ Bảy dành cho người Do Thái, hoặc
- 4) Tôi giữ mọi ngày đều là thánh cho Đức Chúa Trời, hoặc
- 5) Đức Chúa Trời không quan tâm ngày nào chúng ta giữ nên thánh.

Hãy cùng phân tích những "lý do" ở trên.

1) Chủ nhật là ngày Chúa Giê-Su sống lại: Như trong nhiều bài giải nghĩa Kinh Thánh khác rất chi tiết rằng Chúa Giê-Su đã sống lại vào ngày Sa-bát thứ Bảy, là ngày phải được giữ, theo Kinh Thánh, chúng ta giữ từ "chiều tối ngày hôm nay (sau khi mặt trời lặn) đến chiều tối ngày hôm sau (ngay khi mặt trời lặn). Những ngày sáng tạo bắt đầu vào buổi tối - "buổi tối và buổi sáng là ngày đầu tiên... buổi tối và buổi sáng ngày thứ hai..." Trong Kinh Thánh, một ngày luôn bắt đầu từ buổi tối hôm trước, bắt đầu lúc mặt trời lặn và kéo dài suốt 24 giờ, kết thúc lúc mặt trời lặn vào ngày sau đó.

Từ Sa-bát được sử dụng là từ Sabbaton trong tiếng Hy Lạp. Tân Ước được viết bằng tiếng Hy Lạp, ngôn ngữ được viết bởi những người được Đức Chúa Trời soi dẫn, chúng ta được biết đây là ngày mà những người phụ nữ đến mộ và ngôi mộ đã trở nên trống rỗng. Chúa Giê-Su bị đóng đinh vào ngày thứ Sáu, ngày chuẩn bị cho ngày Sa-bát, và Ngài được chôn trong mộ trước khi mặt trời lặn vào tối thứ Sáu - ngày bắt đầu ngày Sa-bát.

Rõ ràng, Chúa Giê-Su đã sống lại vào sáng ngày Sa-bát (tức là tối thứ sáu) - ngày Sa-bát thứ Bảy. Từ "ngày đầu tiên trong tuần lễ" không bao giờ xuất hiện trong Kinh Thánh nguyên bản, cả trong Cựu Ước lẫn Tân Ước. Những từ đó đã bị dịch sai một cách tùy tiện so với bản gốc - là cụm từ mia Sabbaton, dịch theo nghĩa đen là "một trong những ngày Sa-bát."

Vì vậy, lý do một người nên giữ ngày Chủ nhật là ngày thánh vì Chúa Giê-Su đã sống lại vào ngày Chủ nhật không phải là lý do chính đáng.

2) Chúng ta là những Cơ đốc nhân Tân Ước: Một lần nữa, Đức Chúa Trời không có mệnh lệnh nào phải giữ ngày Chủ nhật là ngày thánh. Chúa Giê-Su đã thánh hóa ngày Sa-bát - thứ Bảy - không phải Chủ nhật. Và thậm chí ngay trước khi chết cũng như sau khi Ngài sống lại, Ngài KHÔNG đưa ra chỉ thị nào cho những người tin nhận theo Ngài rằng phải giữ một ngày khác làm ngày thánh.

3) Ngày Sa-bát thứ Bảy dành cho người Do Thái: Ngày Sa-bát được Đức Chúa Trời ban cho A-đam và Ê-va, để tưởng nhớ sự sáng tạo của Ngài đối với họ - bao gồm toàn bộ loài người - cũng như sự sáng tạo ra thế giới và mọi thứ trong đó.

Và A-đam và Ê-va chắc chắn KHÔNG phải là "người Do Thái." Họ là tổ phụ của toàn thể nhân loại. Vì vậy, khi ban ngày Sa-bát thánh - thứ Bảy - cho A-đam và Ê-va, Đức Chúa Trời đã ban ngày Sa-bát thứ Bảy cho toàn thể nhân loại.

Hơn nữa, cả Chúa Giê-Su lẫn người Y-sơ-ra-ên đều không phải là "người Do Thái." Từ "người Do Thái" không bao giờ xuất hiện trong Kinh Thánh gốc. Nó đã bị dịch sau từ chữ "người Giu-đê" (Judean). Từ Giu-đê ám chỉ một hình thức thờ phượng. Dân Y-sơ-ra-ên thờ phượng Đức Chúa Trời thật, Đấng hiện diện trong đền thờ tại Giê-ru-sa-lem ở vùng Giu-đê, trái ngược với "các quốc gia/dân tộc" - bị dịch sai thành "dân ngoại" - chỉ về những người "không biết Đức Chúa Trời" và thờ nhiều vị thần ngoại giáo.

Thuật ngữ "Giu-đê" và các quốc gia/dân tộc biểu thị một hình thức thờ phượng chứ không phải một sắc tộc. Việc dịch sai một cách tùy tiện thành "Người Do Thái" (Jew) và "Dân ngoại" (Gentile) là một nỗ lực cố ý của các dịch giả nhằm đánh lừa người đọc, khiến người đọc hiểu nhầm đây là những thuật ngữ chỉ về một sắc tộc.

Đạo Do Thái (Judaism) không bắt đầu cho đến rất lâu sau khi Đấng Christ bị đóng đinh - cho đến sau khi đền thờ bị phá hủy vào năm 70 sau Công Nguyên - và những người Pha-ri-si đã viết ra những giáo lý sai lầm trước đây được gọi là "truyền thống" khiến Lời Đức Chúa Trời trở nên vô hiệu nghiêm - "truyền thống" của người Pha-ri-si mà Chúa Giê-Su đã khiển trách mạnh mẽ (trong sách Mác Chương 7). Khi những người Pha-ri-si bắt tay vào viết sách, những cuốn sách này được gọi là Talmud của người Do Thái. Đó là sự khởi đầu của Do thái giáo!

4) Tôi giữ mọi ngày đều là thánh cho Đức Chúa Trời: Nếu đúng như vậy thì bạn không bao giờ có thể giữ được việc làm! Kinh Thánh cho chúng ta biết rõ ràng rằng chúng ta không được làm việc trong ngày Sa-bát cũng như không tham gia các hoạt động thường ngày, kể cả các hoạt động giải trí. Ngày Sa-bát là một ngày được Đức Chúa Trời thánh hóa và được Đức Chúa Trời biệt riêng để Ngài dành 24 giờ với chúng ta, một ngày mà chúng ta phải hoàn toàn tập trung vào Đức Chúa Trời, nghiên cứu Lời Ngài, nghiên cứu sự sáng tạo của Ngài, học cách nhận biết Ngài một cách cá nhân và gần gũi.

5) Đức Chúa Trời không quan tâm ngày nào chúng ta giữ nên thánh: Nếu chúng ta cho rằng Đức Chúa Trời không quan tâm ngày nào chúng ta giữ làm ngày thánh, nghĩa là chúng ta phủ nhận toàn bộ Lời Đức Chúa Trời. Hầu như tất cả Cơ đốc nhân đều tin rằng Đức Chúa Trời "ban cho chúng ta bộ óc để giải quyết mọi việc". Nhưng đó không phải là lý do tại sao Đức Chúa Trời ban cho chúng ta bộ não. Đức Chúa Trời ban cho chúng ta bộ não để có thể LÀM những điều Ngài đã "nghĩ ra" - những điều Ngài hướng dẫn chúng ta làm.

Đức Chúa Trời lập ra các Kế hoạch và Đức Chúa Trời quyết định Quy trình thực hiện các Kế hoạch của Ngài. Công việc duy nhất của chúng ta là LÀM những gì NGÀI bảo chúng ta làm - tuân theo Kế hoạch và Quy trình CỦA NGÀI - KHÔNG lập Kế hoạch của riêng chúng ta. Đức Chúa Trời KHÔNG muốn chúng ta "tự mình giải quyết mọi việc." Ngài là Thầy của chúng ta.

"Chỉ có một Thầy, Đấng Christ."

Đền Tạm trong Đồng vắng: Minh họa thứ nhất (về việc Đức Chúa Trời quan tâm từng chi tiết).

Một minh họa rõ ràng là những chỉ dẫn của Đức Chúa Trời dành cho Môi-se và dân Y-sơ-ra-ên về cách Đức Chúa Trời muốn họ xây dựng Đền Thánh của Ngài.

Ngài đưa ra những chỉ dẫn rất cụ thể, cho đến tận móc rèm và dây buộc các tấm ván, Cần phải có mười lăm chương trong sách Xuất Ai Cập để viết ra các mệnh lệnh của Đức Chúa Trời: Các chương từ 25 đến 39. Đức Chúa Trời quan tâm - và truyền lệnh - từng chi tiết nhỏ của việc xây dựng đền thánh, trang phục mà các thầy tế lễ phải mặc (cho đến tua áo cuối cùng và chuông ở viền áo) và các nghi lễ ở đền thánh. **Không có gì được để lại cho Môi-se hay bất kỳ người Y-sơ-ra-ên nào khác "tự mình tìm hiểu."** Đức Chúa Trời đã ban **TẤT CẢ** các mệnh lệnh. Công việc của Môi-se và dân Y-sơ-ra-ên là thực hiện mệnh lệnh của Đức Chúa Trời.

Tôi thách thức bất cứ ai chấp nhận ý tưởng, chứ đừng nói đến cổ vũ ý tưởng rằng Đức Chúa Trời "không quan tâm chúng ta làm gì, hay chúng ta giữ ngày nào nên thánh!"

Con tàu do Nô-ê đóng: Minh họa thứ hai

Khi Đức Chúa Trời bảo Nô-ê đóng tàu, Đức Chúa Trời **KHÔNG** giao cho Nô-ê phải tự làm bản vẽ kiến trúc cũng như quy trình đóng tàu. Đức Chúa Trời lập ra các Kế hoạch và Đức Chúa Trời chỉ định Quy trình. Đức Chúa Trời hướng dẫn Nô-ê về loại gỗ, chiều dài, chiều rộng và chiều cao của con tàu, nơi đặt các cửa sổ và mọi chi tiết cụ thể khác về cấu trúc của nó. Công việc duy nhất của Nô-ê là hoàn thành mệnh lệnh Đức Chúa Trời giao phó.

Nô-ê KHÔNG được phép "tự tìm hiểu" cách đóng tàu. Nô-ê cũng không được phép tham khảo ý kiến của bất kỳ thợ đóng thuyền nào, bất kể họ có là "chuyên gia" đến đâu. Nếu Nô-ê không tuân theo đúng mệnh lệnh của Đức Chúa Trời thì con tàu sẽ bị chìm và Nô-ê cùng gia đình sẽ chết đuối.

Hành trình của dân Y-sơ-ra-ên xuyên qua đồng vắng: Minh họa thứ ba

Dân Y-sơ-ra-ên không được phép quyết định lộ trình về hành trình của họ qua đồng vắng. Môi-se cũng vậy. Chính Đức Chúa Trời đã quyết định - mỗi ngày trong cuộc hành trình của họ - con đường mà người Y-sơ-ra-ên phải đi qua trong Bốn mươi năm - tượng trưng cho cuộc đời trưởng thành của một người đàn ông theo nguyên tắc Kinh Thánh, một người trở thành đàn ông ở tuổi 30. 30 năm để lớn khôn, và 40 năm để trưởng thành, cộng lại thành 70, tuổi thọ trung bình theo Kinh Thánh của một người sau 6.000 năm phạm tội.

Sự hiện diện của Đức Chúa Trời trên đám mây ngự vào đền thánh vào ban ngày, Ngài ban sự "điều hòa không khí" bằng đám mây cho dân Y-sơ-ra-ên trong cái nóng của hoang mạc. Sự hiện diện của Đức Chúa Trời nơi "trụ lửa" ngự trên đền thánh vào ban đêm, để mang lại cho dân Y-sơ-ra-ên hơi ấm cho những đêm đông trong hoang mạc lạnh giá.

Chỉ khi đám mây hoặc cột lửa cất lên khỏi đền thánh thì dân Y-sơ-ra-ên mới chuẩn bị di chuyển đến nơi khác. **Họ đã đi đâu? Đức Chúa Trời không bao giờ nói cho họ biết đích đến trước mắt của họ. Về bản chất, Ngài chỉ nói: "Hãy theo Ta."** Hãy theo dõi đám mây của Ta. Hãy đi theo trụ lửa của Ta.

Đức Chúa Trời dẫn dắt họ từng ngày một đến nơi Ngài muốn họ đi đến chứ không phải nơi họ muốn đến. Cả Môi-se lẫn dân Y-sơ-ra-ên đều không tự mình đưa ra bất kỳ quyết định nào trong suốt 40 năm trong đồng vắng, ngoài việc tuân theo những gì Đức Chúa Trời hướng dẫn họ làm.

Đức Chúa Trời đã ban cho họ - và cho chúng ta - một bộ não, không phải để tự chúng ta đưa ra quyết định, mà là để tuân theo sự chỉ dẫn của Đức Chúa Trời vào mọi việc trong cuộc sống của chúng ta.

"Nhưng làm sao tôi có thể biết được điều Đức Chúa Trời muốn tôi làm?"

Việc nghe tiếng của Đức Chúa Trời không phải là việc tự động. Một người phải "bắt sóng" theo tiếng nói của Đức Chúa Trời, gần giống như điều chỉnh một đài phát thanh, **một việc đòi hỏi phải siêng năng nghiên cứu Kinh Thánh, nhiệt thành cầu nguyện, tuân theo mọi điều bạn đã biết và một tâm hồn cởi mở đón nhận Ánh Sáng Mới từ Đức Chúa Trời và Lời Ngài.**

Đức Chúa Trời phán bằng "tiếng êm dịu nhỏ nhẹ" như Ê-li đã nhận ra giọng nói. Đức Chúa Trời không hét vào chúng ta. Khi nói chuyện với Ê-li, Đức Chúa Trời không ở trong đám lửa, Ngài không ở trong cơn gió lốc, Ngài không ở trong cơn động đất. (I Các Vua 19:11) **Để nghe được tiếng Chúa, chúng ta phải "Yên lặng" (Thi Thiên 46:10) và dành thời gian ở một mình với Đức Chúa Trời mỗi ngày,** tránh xa sự hối hả và nhộn nhịp của cuộc sống, những tạp âm ngày càng lớn hơn với sự phát triển vượt bậc của công nghệ, mạng xã hội và âm nhạc liên tục gây mất tập trung tràn ngập mọi hoạt động trong ngày của hầu hết mọi người.

Đã bao nhiêu lần Đức Chúa Trời bảo chúng ta giữ ngày Sa-bát, thứ Bảy?

Trong chương ĐẦU TIÊN của Kinh Thánh, Sáng Thế Ký Chương 1, Đức Chúa Trời cho chúng ta biết rằng Ngài đã biệt riêng ngày Sa-bát thứ Bảy để tưởng nhớ đến Sự sáng tạo của Ngài đối với chúng ta, thế giới và mọi vật trong đó. Và NGÀI đã thánh hóa nó.

Thật không may, những người rõ ràng là Không được truyền cảm hứng đã thêm các chương và câu vào Kinh Thánh hàng trăm năm sau khi nó được viết ban đầu bằng văn xuôi, bởi những người được Đức Chúa Trời trực tiếp soi dẫn, đã lấy 3 câu cuối của câu chuyện Sáng Thế Ký, Chương 1, và đặt thành từ câu 1-3 trong Chương 2, do đó **cố gắng tách ngày thứ Bảy, ngày Sa-bát khỏi câu chuyện về Sự Sáng Tạo.**

"Nhu vậy, trời đất và muôn vật đã được sáng tạo xong.

Ngày thứ Bảy, Đức Chúa Trời hoàn tất các công việc Ngài đã làm. Vì thế, vào ngày thứ bảy Ngài nghỉ (nghĩa đen là "dừng lại"). Ngài đã làm xong mọi việc (vì mọi thứ đã hoàn hảo và không cần phải làm gì thêm nữa).

Ngài ban phước cho ngày thứ bảy và thánh hóa ngày đó (làm nên thánh), vì vào ngày đó Ngài nghỉ (dừng) sau khi đã làm xong mọi công việc sáng tạo." Sáng Thế Ký 2:1-3

Chính Đức Chúa Trời đã thánh hóa ngày Sa-bát thứ Bảy. Liệu "con người" đang nghĩ mình có quyền thay đổi ngày thánh Sa-bát sang ngày như thế nào?

Trong Xuất Ai Cập Chương 20, ở trung tâm của Mười Điều Răn, Đức Chúa Trời lại nhắc nhở chúng ta về ngày Sa-bát thứ Bảy:

"Hãy nhớ ngày Sa-bát để giữ làm ngày thánh.

Con phải làm tất cả các công việc mình trong sáu ngày, nhưng ngày thứ bảy là ngày Sa-bát dành cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con. Trong ngày đó, con, con trai, con gái, tôi trai tớ gái, súc vật của con, cả đến khách lạ trong nhà con, đều không được làm bất cứ công việc gì cả.

Vì trong sáu ngày Đức Chúa Trời đã tạo dựng trời, đất, biển, và muôn vật ở trong đó, nhưng Ngài dừng ngày thứ bảy. Vì vậy, Đức Chúa Trời ban phước cho ngày Sa-bát và thánh hóa (làm nên thánh) ngày ấy." Xuất Ai Cập 20:8-11

Một lần nữa, trong Xuất Ai Cập 31:12-18, Đức Chúa Trời ra mệnh lệnh cho những người theo Ngài phải giữ ngày Sa-bát (thứ Bảy) của Ngài là ngày thánh:

"Đức Chúa Trời phán với Mô-i-se:

Con hãy nói với con dân Y-sơ-ra-ên rằng:

Các con phải tuyệt đối giữ ngày Sa-bát của Ta vì đây là một dấu hiệu giữa Ta và các con qua mọi thế hệ, để các con biết rằng Ta là Đức Chúa Trời, Đấng thánh hóa các con.

Vậy, các con phải giữ ngày Sa-bát vì đó là ngày thánh đối với các con. Kẻ nào xúc phạm đến ngày đó, phải bị tử hình; kẻ nào làm bất cứ việc gì trong ngày đó sẽ bị loại trừ khỏi dân chúng.

Người ta sẽ làm việc trong sáu ngày; ngày thứ bảy là ngày Sa-bát, tức là ngày yên nghỉ và ngày thánh cho Đức Chúa Trời. Ai làm bất cứ việc gì trong ngày Sa-bát đều sẽ bị tử hình.

Vì vậy, con dân Y-sơ-ra-ên phải tuân giữ ngày Sa-bát qua mọi thế hệ như một giao ước đời đời.

Đó là dấu hiệu đời đời giữa Ta và con dân Y-sơ-ra-ên vì Đức Chúa Trời đã dựng nên trời và đất trong sáu ngày, sang ngày thứ Bảy Ngài ngưng công việc và nghỉ ngơi.

Sau khi đã phán với Mô-i-se tại núi Si-nai, Đức Chúa Trời cho ông hai Bảng Chứng Ước bằng đá do CHÍNH NGÓN TAY ĐỨC CHÚA TRỜI VIẾT RA."

Đức Chúa Trời tiếp tục nhắc nhở trong Xuất Ai Cập 34:21:

"Con hãy làm việc trong sáu ngày, nhưng vào ngày thứ bảy con phải nghỉ dù đang là mùa cày cấy hay mùa gặt con cũng phải nghỉ." Xuất Ai Cập 34:21

Trong Xuất Ai Cập Chương 35

"Mô-i-se tập hợp toàn thể hội chúng Y-sơ-ra-ên lại và nói: Đây là những việc Đức Chúa Trời đã truyền dạy anh em phải thi hành:

Người ta sẽ phải làm việc trong sáu ngày, nhưng anh em phải giữ thứ bảy làm ngày thánh, là ngày Sa-bát tức là ngày yên nghỉ, dành cho Đức Chúa Trời. Người nào làm bất cứ việc gì trong ngày đó đều sẽ bị tử hình." Xuất Ai Cập 35:1-2

Lê-vi Chương 23:

"Mọi công việc được làm trong sáu ngày, nhưng thứ bảy là ngày Sa-bát, một ngày nghỉ, là ngày hội họp thánh, các con không được làm một công việc nào cả; dù sinh sống ở đâu thì đó vẫn là ngày Sa-bát dành cho Đức Chúa Trời." Lê-vi 23:3

Ngày Sa-bát là ngày tưởng niệm sự tái tạo (Re-creation): được giải thoát khỏi ách nô lệ của tội lỗi - Phục Truyền Chương 5:

"Hãy giữ ngày Sa-bát để làm nên ngày thánh như Đức Chúa Trời của con đã truyền dạy.

Con phải làm tất cả công việc mình trong sáu ngày,

nhưng ngày thứ bảy là ngày Sa-bát dành cho Đức Chúa Trời của con. Trong ngày đó, con, con trai, con gái, tôi trai tớ gái, bò lừa hay bất cứ súc vật nào của con, cả đến ngoại kiều ở trong thành của con đều không được làm việc, để cho tôi trai tớ gái của con cũng được nghỉ như con.

Hãy nhớ rằng con đã làm nô lệ trong xứ Ai Cập, và Đức Chúa Trời của con đã dang cánh tay đầy quyền năng đem con ra khỏi đó. Vì vậy, Đức Chúa Trời của con đã truyền dạy con phải giữ ngày Sa-bát." Phục Truyền 5:12-15

Ê-sai Chương 58

"Nếu người trở lại, giữ chân mình khỏi phạm ngày Sa-bát, Không làm theo ý mình trong ngày thánh của Ta; Nếu người xem ngày Sa-bát là ngày vui thích, Ngày thánh của Đức Chúa Trời là đáng trọng; Nếu người tôn trọng ngày đó, Không đi đường riêng, không làm theo ý riêng, Và không nói những lời vô bổ;

Thì bấy giờ, người sẽ được vui thỏa trong Đức Chúa Trời, Ta sẽ cho người cưỡi lên các đỉnh cao trên đất; Ta sẽ nuôi người bằng cơ nghiệp của Gia-cốp, tổ phụ người, Chính miệng Đức Chúa Trời đã phán vậy." Ê-sai 58:13-14

Và trong Tân Ước, chính Chúa Giê-Su đã giữ ngày Sa-bát:

Chúa Giê-Su là Chúa của ngày Sa-bát

"Vì Con Người là Chúa của ngày Sa-bát." Ma-thi-ơ 12:8

Ngày Sa-bát được tạo ra cho con người:

"Rồi Ngài phán: 'Ngày Sa-bát được tạo nên vì loài người, chứ không phải loài người được tạo nên vì ngày Sa-bát.

Vậy Con Người cũng là Chúa của ngày Sa-bát.'" Mác 2:27-28

Đã bao nhiêu lần Đức Chúa Trời bảo chúng ta giữ ngày Sa-bát làm nên thánh? Và tại sao bất kỳ cá nhân người đạo Chúa (Cơ đốc nhân) nào hay giáo phái đạo Chúa, hoặc nhà thờ đạo Chúa, hay mục sư đạo Chúa nào có thể tin rằng họ có quyền giữ một ngày khác với ngày mà chính Đức Chúa Trời đã làm nên thánh?

Chúa Giê-Su Giữ Ngày Sa-bát - thứ Bảy - làm ngày thánh

Và Chúa Giê-Su đã cho chúng ta thấy bằng tấm gương của chính Ngài về việc giữ ngày Sa-bát nên thánh.

Làm sao có người có thể nói rằng Đức Chúa Trời không quan tâm chúng ta giữ ngày nào?

Vậy thì nói phạm đến danh của Đức Chúa Trời có nghĩa là gì?

Nó có nghĩa là sỉ nhục danh của Đức Chúa Trời và bản tính của Ngài. Vì bản tính của Đức Chúa Trời gắn liền với danh Ngài, nên nếu một người sỉ nhục danh của Đức Chúa Trời thì người đó đang sỉ nhục bản tính của Đức Chúa Trời (yêu thương trọn vẹn - Ga-la-ti 5:22) (ví dụ như một trong nhiều danh của Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời KỶ TÀ, nếu một người thờ phượng Đức Chúa Trời mà cũng thờ phượng thần khác, hay những vị thần như thần danh vọng, sắc đẹp, tiền tài, thì họ đang sỉ nhục bản tính của Đức Chúa Trời). Đức Chúa Trời rất coi trọng danh của Ngài bị tổn hại bởi những lời nói bất cẩn, nên có vẻ như Ngài bị xúc phạm bởi những hành động như vậy.

Việc sỉ nhục danh của Đức Chúa Trời là tự mình gánh lấy những đặc quyền rõ ràng chỉ thuộc về một mình Đức Chúa Trời, vì một người rõ ràng rằng cần phải lo lắng về hậu quả của hành vi đó. Điều này ngụ ý rằng một người có quyền lực, coi mình quan trọng hơn Đức Chúa Trời. Điều này khiến người đó có thể được bỏ qua một cách an toàn trong suy nghĩ của họ (phạm tội mà không cần nhận lại hậu quả). Khiến họ trở thành một vị thần, dù là vô ý hay cố ý.

Câu hỏi: Vì luật pháp của Đức Chúa Trời mô tả bản tính của Ngài, nên bạn sẽ phạm tội báng bổ liên quan đến luật pháp của Đức Chúa Trời như thế nào?

Trả lời: Bằng cách tuyên bố có thể thay đổi nó theo ý muốn! Đây là việc báng bổ danh Đức Chúa Trời bởi vì một thể lực làm điều này là đang tuyên bố họ là một vị thần theo đúng ý

nghĩ của họ và không cần phải trả lời lại với Đức Chúa Trời thật. Điều này xảy ra bởi vì họ nghĩ mình ngang hàng về quyền lực với Đức Chúa Trời. Nó làm tổn hại đến bản tính của Đức Chúa Trời vì nó làm thay đổi luật pháp của Ngài, thay đổi về những sự mô tả về Ngài. **Nếu một luật pháp có thể được thay đổi thì bất kỳ luật nào cũng có thể được thay đổi.** Điều này có nghĩa là nếu một thế lực muốn và tuyên bố có quyền thay đổi luật pháp của Đức Chúa Trời, thì việc giết người có thể hợp pháp theo luật của Đức Chúa Trời? Bạn có muốn điều đó không? Bạn có muốn hành vi trộm cắp trở nên hợp pháp không? Hãy suy nghĩ về điều này khi bạn nghe một số quyền lực tôn giáo tuyên bố rằng họ đã thay đổi một số luật pháp của Đức Chúa Trời. Họ đang tuyên bố rằng họ có quyền thay đổi **BẤT KỲ** luật pháp nào của Đức Chúa Trời. Bạn có thực sự tin rằng Đức Chúa Trời sẽ ban cho họ quyền năng như thế không?

Các nhà thờ, cả Công giáo lẫn Tin lành, đã đảm nhận các quyền hành của Chúa Giê-Su, họ đã báng bổ Đức Chúa Trời trên trời bằng nhiều cách:

Họ thay thế quyền hành của Chúa Giê-Su bằng các chức vụ của các giám mục, linh mục, mục sư của họ, ngang hàng với quyền hành của Chúa Giê-Su Christ là làm trung gian giữa Đức Chúa Trời và con người.

Họ tuyên bố có thể tha thứ những tội lỗi chống lại luật pháp của Đức Chúa Trời, ít nhất là với những người Công giáo và người Luther.

Tất cả họ đều tuyên bố có quyền thay đổi luật pháp của Đức Chúa Trời và tự cho rằng họ thực sự đã làm được điều đó bằng cách thay đổi điều răn và ngày Sa-bát thành điều răn của riêng họ, trong đó người ta phải thờ phượng vào Chủ nhật thay vì ngày Sa-bát thứ Bảy mà Đức Chúa Trời đã thiết lập (Đức Chúa Trời chưa bao giờ cho phép thay đổi và Kinh Thánh chỉ ra rằng Ngài sẽ không thay đổi). Cả người Công giáo và người Luther đều bỏ điều răn thứ hai chống lại việc thờ hình tượng và chia một điều răn khác thành hai điều răn để tạo thành tổng số 10. Luật pháp ban đầu của Đức Chúa Trời **KHÔNG** thay đổi và vẫn có hiệu lực.

Họ thay thế chính mình là uy quyền của Đức Chúa Trời trong đời sống của mọi người dân, để mọi người tôn thờ họ - và nhà thờ của họ - tự lừa dối mình rằng họ đang thờ phượng Đức Chúa Trời.

Nhà thờ/hội thánh có tổ chức là "con bò vàng"

Tại đồng vắng, dân Y-sơ-ra-ên trở nên mệt mỏi khi chờ đợi Môi-se, người đã dành 40 ngày trên Núi Si-nai để nói chuyện với Đức Chúa Trời. Vì vậy, họ đến gặp A-rôn, anh trai của Môi-se, để làm nên cho họ một vị thần, để "đại diện" cho Đức Chúa Trời.

Trong khi Môi-se ở trên núi nhận luật pháp của Đức Chúa Trời thì dân chúng đang lo lắng ở bên dưới chân núi. Môi-se đã ở trên núi bốn mươi ngày (Xuất Ai Cập 24:18) với Đức Chúa Trời, và đến cuối thời gian đó, dân chúng bắt đầu nghĩ rằng Môi-se đã chết hoặc đã rời bỏ họ. Mọi người thúc giục A-rôn, người lãnh đạo tạm thời của họ, tạo ra các vị thần để họ đi theo. **Vì họ đã quen thuộc với việc hình dung các vị thần bằng hình ảnh nên đây là kết quả theo bản tính tự nhiên (nhưng tội lỗi) trong suy nghĩ của họ.** A-rôn lấy những chiếc bông tai bằng vàng mà họ đã mang từ Ai Cập về và nấu chảy nó để làm một thần tượng bằng vàng. Thần tượng mà A-rôn đã làm cho họ là một con bò con, nhưng A-rôn vẫn duy trì danh của Đức Chúa Trời liên quan đến tượng thần đó (Xuất Ai Cập 32:5). A-rôn đang kết hợp những tập tục ngoại giáo mà họ quen thuộc với việc thờ phượng Đức Chúa Trời mà họ mới

bắt đầu làm quen lại. A-rôn triệu tập mọi người lại và nói với họ rằng bò con vàng là vị thần đã giải cứu họ khỏi Ai Cập. Dân chúng dâng lễ vật và sau đó tham gia vào các nghi lễ ngoại giáo, bao gồm các cuộc trác táng (Xuất Ai Cập 32:25) để thờ phượng vị thần mới này.

(Xin vui lòng xem thêm bài viết: LÀM THẾ NÀO ĐỂ BIẾT MỘT NGƯỜI THỜ PHƯỢNG ĐỨC CHÚA TRỜI THÁNH KHIẾT? HAY MỘT NGƯỜI THỜ PHƯỢNG MA QUỶ? - Phần 2)

Tại sao A-rôn lại làm điều này? Kinh Thánh không cho chúng ta câu trả lời đầy đủ, nhưng chúng ta có thể ghép các manh mối nhất định lại với nhau và có một bức tranh khá rõ ràng. Đầu tiên, sự quen thuộc lâu dài của dân chúng với việc thờ thần tượng sẽ khiến họ có xu hướng đi theo phương pháp đó nếu họ không có định hướng rõ ràng. Có lẽ dân chúng vẫn chưa nhận được mệnh lệnh phải chống lại việc thờ thần tượng, vì Môi-se vẫn chưa mang theo các bảng luật pháp xuống. Thứ hai, họ đã có thói quen kết hợp niềm tin của mình với niềm tin của những người xung quanh, một thói quen sẽ tiếp tục hành hạ họ trong suốt nhiều năm. Thứ ba, A-rôn phải đối mặt với một đám đông ngỗ ngược đang đòi hỏi ông. Giải phải làm tượng thần và gọi bằng danh Đức Chúa Trời có vẻ khá hợp lý.

Tại sao A-rôn chọn một con bò con/bò đực? Lời bào chữa khắp khiêng của ông dành cho Môi-se - "*Tôi ném vào lửa và thành ra bò con này.*" (Xuất Ai Cập 32:24) - đây là một nỗ lực yếu ớt để né tránh sự khiển trách. A-rôn đã tạo hình nó bằng một cái khuôn đúc (Xuất Ai Cập 32:4) và rất cẩn thận để tạo hình con bò theo cách đó. Một số người khi đọc đoạn này đã cố gắng chứng minh rằng con bò vàng tượng trưng cho một trong những vị thần Ai Cập, nhưng điều đó không phù hợp với đoạn Kinh Thánh này, bởi vì A-rôn đã kêu gọi một bữa lễ lên Đức Chúa Trời (Yahweh) và nói rằng chính (các) vị thần đã đưa họ ra khỏi Ai Cập. Con bò đực là biểu tượng của sức mạnh và khả năng sinh sản, và dân chúng đã quen thuộc với các vị thần bò đực từ Ai Cập. Bò đực cũng là loài vật hiến tế điển hình nên việc sử dụng hình ảnh của nó làm biểu tượng cho vị thần được tôn thờ là một sự kết nối tự nhiên trong tâm trí họ. Con bò đực của A-rôn là sự kết hợp giữa Đức Chúa Trời quyền năng, Đấng đã giải cứu dân chúng bằng những công việc quyền năng với những phương pháp thờ phượng ngoại giáo được vay mượn từ những người xung quanh họ.

Mặc dù có những lời giải thích hợp lý về lý do tại sao A-rôn và dân chúng bắt đầu thờ bò con bằng vàng, nhưng những lời giải thích đó không bào chữa được tội lỗi. Đức Chúa Trời chắc chắn buộc dân chúng phải chịu trách nhiệm về sự bại hoại của họ (Xuất Ai Cập 32:7-10) và họ có thể sẵn sàng bị hủy diệt vì tội lỗi của họ. Sự cầu thay cá nhân của Môi-se thay cho dân chúng của ông đã cứu họ. Môi-se chỉ ra rằng ít nhất A-rôn phải biết hành động của mình là tội lỗi (Xuất Ai Cập 32:21) và không để ông thoát khỏi hoàn cảnh này. **Giống như bất kỳ tội lỗi nào khác, bản án là cái chết, và một phản ứng thích hợp duy nhất là ĂN NĂN.** Môi-se kêu gọi những người đứng về phía Đức Chúa Trời hãy đứng về phía ông (Xuất Ai Cập 32:26). Người Lê-vi đứng về phía Môi-se và được lệnh đi khắp trại và giết bất cứ ai cố chấp thờ thần tượng. Ba ngàn người đã bị giết ngày hôm đó. Ngày hôm sau, Môi-se đi lên xưng tội của dân chúng trước mặt Đức Chúa Trời và cầu xin Ngài tha thứ. Đức Chúa Trời tuyên bố rằng những người có tội sẽ phải trả giá bằng cái chết của chính mình và bị xóa khỏi sách của Ngài. Đây chính là những người sắp bước vào Đất Hứa, sẽ chối bỏ những lời hứa của Đức Chúa Trời và bị đày trong đồng vắng để chết vì tội lỗi của mình. Con cái của họ sẽ là những người nhận được những phước lành mà Đức Chúa Trời đã hứa.

Nhà thờ/hội thánh có tổ chức là "con bò vàng" của người Y-sơ-ra-ên trong đồng vắng

Cơ đốc nhân thờ phượng "nhà thờ" hơn là thờ phượng Đức Chúa Trời

Mặc dù đại đa số Cơ đốc nhân (người đạo Chúa) sẽ không đồng ý với tuyên bố này, nhưng Cơ đốc nhân ngày nay tôn thờ "nhà thờ" hơn là thờ phượng Đức Chúa Trời. Họ tuân theo những giáo lý của "nhà thờ/hội thánh" hơn là những giáo lý của Lời Đức Chúa Trời. Và họ tuân theo và chấp nhận tất cả các học thuyết sai lầm khác của Nhà thờ/hội thánh có tổ chức (the Organized Church) bao gồm:

- 1) có một ngọn lửa hỏa ngục theo đúng nghĩa đen và trong đó Đức Chúa Trời sẽ tra tấn con cái Ngài,
- 2) học thuyết sai lầm rằng một người sẽ lên thiên đàng khi chết,
- 3) học thuyết sai lầm về "Đức Thánh Linh/Chúa Thánh Thần" là một "thân vị".

Họ "giữ nên thánh" vào ngày "nhà thờ" bảo họ "giữ nên thánh" hơn là ngày Đức Chúa Trời đã thánh hóa- chính Ngài.

Họ có mối quan hệ cá nhân với "nhà thờ" hơn là mối quan hệ cá nhân mật thiết với Chúa Giê-Su Christ.

Họ tin vào "nhà thờ" hơn là tin vào Lời Đức Chúa Trời, bởi vì họ tin vào sự giải thích của nhà thờ về Lời Đức Chúa Trời hơn là tự mình nghiên cứu, với Đức Chúa Trời là Thầy của họ.

Họ làm việc cho "nhà thờ" - họ làm những gì "nhà thờ/hội thánh" hướng dẫn họ làm - thay vì để Đức Chúa Trời hướng dẫn từng người trong số họ một cách cá nhân.

Nhà thờ/hội thánh có tổ chức đã trở thành "con bò vàng" - một thần tượng được coi là "đại diện" cho Đức Chúa Trời đối với những Cơ đốc nhân (người đạo Chúa) ngày nay.

Ai đã thành lập "nhà thờ/hội thánh có tổ chức"?

Chắc chắn điều đó không đến từ Đức Chúa Trời. Nếu Đức Chúa Trời muốn mọi người tham gia một tổ chức do "con người" lãnh đạo, nơi mọi người sẽ đến mỗi tuần một lần để ngồi trong một tòa nhà và nghe "con người" nói với họ những điều nên tin về Đức Chúa Trời, thì trước đó Ngài đã phải bắt đầu điều đó với dân Y-sơ-ra-ên trong đồng vắng.

Nhưng cả đền tạm trong đồng vắng và đền thờ ở Giê-ru-sa-lem đều là những công trình kiến trúc nhỏ: rộng 450 feet (~140 mét) vuông - diện tích bằng một căn hộ nhỏ có một phòng ngủ. Trong đồng vắng, Kinh Thánh cho chúng ta biết có gần 2 triệu người Y-sơ-ra-ên. Rõ ràng là căn phòng không thể vừa để chứa mọi người vào ngồi xuống và nghe con người giảng với một cấu trúc nhỏ bé như thế.

Hơn nữa, Đức Chúa Trời cấm bất cứ ai ngoại trừ các thầy tế lễ vào Đền tạm - ai vào sẽ chịu án tử hình!

Đền thờ ở Giê-ru-sa-lem, nơi có sự hiện diện của Đức Chúa Trời, cũng bị cấm đối với dân Y-sơ-ra-ên, ngoại trừ các thầy tế lễ. Đây là mệnh lệnh của Đức Chúa Trời. Không ai được phép vào đền thờ ngoại trừ các thầy tế lễ.

Ai đã lập ra tôn giáo/đức tin giả?

Chính những người Pha-ri-si đã thành lập các hội đường - những tòa nhà nơi mọi người bước vào và ngồi xuống để nghe "con người" nói cho dân chúng biết phải tin gì về Đức Chúa Trời. Những hội đường này lần đầu tiên xuất hiện trong Tân Ước và là nhân chứng cho sự bội đạo vô cùng tồi tệ mà dân tộc Y-sơ-ra-ên đã rơi vào. Một tôn giáo giả mạo đã

được thiết lập. Sự hiện diện của Đức Chúa Trời ở trong Đền thờ. Sự hiện diện của Đức Chúa Trời KHÔNG có trong hội đường.

Chúa Giê-Su gọi người Pha-ri-si (nhóm người đứng đầu các nhà hội) là "hội đường Satan." Và chính những người Pha-ri-si đã kêu gọi cái chết của Chúa Giê-Su Christ.

Tuy nhiên ngày nay, các nhà thờ của tất cả các giáo phái trong Tôn giáo có tổ chức đã sử dụng hệ thống hội đường được thành lập và hiện thực bởi những kẻ kêu gọi giết Con Đức Chúa Trời - Chúa Giê-Su Christ - để làm hình mẫu. Cơ đốc nhân đi vào một tòa nhà, ngồi xuống và lắng nghe "con người" bảo họ phải tin điều gì về Chúa Giê-Su Christ.

Nhưng Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng chúng ta không cần "con người" dạy dỗ mình.

"...Và các con không cần ai dạy mình cả. Vì sự xúc dầu của Ngài dạy các con mọi điều, và sự xúc dầu ấy là thật, không phải giả dối; hãy cứ ở trong Ngài, như sự xúc dầu ấy đã dạy các con." I Giăng 2:27

"Nhưng các con đừng để người nào gọi mình là Thầy; vì các con chỉ có một Thầy - - Đấng Christ." Ma-thi-ơ 23:8

Chúa Giê-Su Christ là Thầy của chúng ta. Chúng ta phải siêng năng học tập, cầu nguyện tha thiết và để Chúa Giê-Su dẫn chúng ta vào "mọi lẽ thật".

"Khi thần chân lý đến, Ngài sẽ dẫn các con vào MỌI LỄ THẬT. . ." Giăng 16:13

Cơ đốc giáo KHÔNG phải là một tôn giáo: đó là mối quan hệ cá nhân với Chúa Giê-Su Christ. Nó không cần đến sự trang bị của các tòa nhà, giáo sĩ, thứ bậc hoặc nghi lễ. Đức Chúa Trời là Cha của chúng ta và chúng ta là con cái của Ngài.

"Các con sẽ làm dân Ta và Ta sẽ làm Đức Chúa Trời của các con." Giê-rê-mi 30:22; Ê-xê-chi-ên 36:28

Kết luận:

Những mệnh lệnh của Đức Chúa Trời rất cụ thể. Ngài mong đợi chúng ta tuân theo các mệnh lệnh một cách rõ ràng. **Những nhiệm vụ và Kế hoạch của chúng ta là do Ngài lập và chúng ta làm theo sự chỉ dẫn của Ngài - không phải lập các kế hoạch của riêng mình.**

Nhà thờ/hội thánh có tổ chức đã trở thành "con bò vàng" của những Cơ đốc nhân (người đạo Chúa) ngày nay. Những Cơ đốc nhân đã bị lừa dối để tôn thờ điều đó và đi theo điều đó (đi theo đường lối của con người - nhà thờ/hội thánh) - và nghĩ rằng họ đang thờ phượng Chúa Giê-Su Christ.

Không có nhiều thay đổi trong 2.000 năm qua.

Người Pha-ri-si khiển trách Chúa Giê-Su vì đã cho phép các môn đồ Ngài bứt bông lúa khi họ đi ngang qua cánh đồng vào ngày Sa-bát. Họ tin rằng đền thờ và nghi lễ ngày Sa-bát quan trọng hơn chính Đức Chúa Trời. Chúa Giê-Su đáp:

"Hay là các ngươi chưa đọc trong sách luật rằng, vào ngày Sa-bát, các thầy tế lễ trong đền thờ vi phạm luật ngày Sa-bát mà vẫn không mắc tội đó sao? Nhưng Ta nói với các ngươi, tại đây, có một Đấng cao trọng hơn cả đền thờ." Ma-thi-ơ 12:5-6

Khi Chúa Giê-Su rời khỏi đền thờ.

"Khi Đức Chúa Giê-Su đang ra khỏi đền thờ, các môn đồ đến gần chỉ cho Ngài xem những công trình kiến trúc của đền thờ.

Ngài nói: 'Các con nhìn thấy tất cả những điều này phải không?'

Thật, Ta bảo các con, nơi này sẽ không còn một viên đá nào chồng trên viên đá khác mà không bị đổ xuống.' " Ma-thi-ơ 24:1-2

Khi Thời kỳ Cuối cùng đến gần, các nhà thờ/hội thánh có tổ chức sẽ bị dỡ bỏ và bị phá hủy hoàn toàn trước Ngày Quang Lâm của Đấng Christ. Mục tiêu của các đặc vụ/sứ giả của Kẻ Thù (Satan) là loại bỏ Đấng Christ, những Cơ đốc nhân và tất cả dấu tích của đạo Chúa sẽ bị loại bỏ khỏi trái đất trước ngày Quang Lâm của Chúa Giê-Su Christ.

Giống như những người Do Thái Cộng sản (the Communist Jews) đã phá hủy tất cả các nhà thờ Cơ đốc giáo ở Liên Xô trong cuộc cách mạng Bolshevik, thì những người Do Thái Cộng sản sẽ kiểm soát Hoa Kỳ và phần còn lại của thế giới, họ cũng sẽ phá hủy TẤT CẢ các nhà thờ/hội thánh đạo Chúa (Cơ đốc giáo) và cố gắng tiêu diệt TẤT CẢ các Cơ đốc nhân chân chính.

Tất cả những gì còn lại của Cơ đốc giáo sẽ là một nhóm nhỏ những Cơ đốc nhân chân chính có mối quan hệ cá nhân mật thiết với Chúa Giê-Su Christ - không phải là mối quan hệ với một "nhà thờ".



Phần 11: Kiểm Soát Tâm Trí và Niềm Tin Tôn Giáo của Bạn

Nếu Phúc Âm (Gospel) thực sự là Tin Mừng (Good News - Tin Tốt Lành) như định nghĩa của nó tuyên bố, thì tại sao lại có nhiều người bác bỏ nó như vậy? Tại sao có quá nhiều người trẻ được nuôi dưỡng trong Nhà thờ ra đi và không bao giờ quay trở lại? Tại sao có quá nhiều người không phải Cơ đốc nhân xem những Cơ đốc nhân như là những kẻ yếu thích huyền hoặc, những kẻ mơ mộng thật thà hoặc thậm chí là những kẻ mất trí có con mắt điên dại?

Nếu Phúc Âm thực sự là Tin Mừng, thì ngay cả những người không tin cũng phải nhận ra nó. Mặc dù người không tin có thể bác bỏ Phúc Âm là sự thật, nhưng ít nhất họ cũng có thể thừa nhận đó là Tin Mừng, nếu thực sự là như vậy!

Từ Phúc Âm trong tiếng Hy Lạp là từ evangel (truyền giáo), từ gốc của thuật ngữ truyền giáo thông thường (evangelism). Tất cả các học giả Kinh Thánh đều thừa nhận rằng thuật ngữ này có nghĩa là Tin Mừng. Vì chính Kinh Thánh, Lời Thánh của Đức Chúa Trời, đã định nghĩa Phúc Âm là Tin Mừng, nên nó phải như vậy. Nếu các học thuyết của Cơ đốc giáo không ủng hộ định nghĩa đó thì các học thuyết đó hẳn là sai lầm!

Làm sao chuyện này lại xảy ra? Ít nhất chúng ta phải điều tra khả năng bằng cách nào đó, vào một thời điểm nào đó, qua các thời đại kể từ khi Kinh Thánh được viết ra, các giáo lý đã bị xuyên tạc và bóp méo thành "một Phúc âm khác - một Tin Mừng khác" như Phao-lô đã viết trong Ga-la-ti 1:6,7:

"Tôi lấy làm ngạc nhiên khi thấy anh em vội bỏ Đấng đã gọi anh em bởi ân điển của Đấng Christ để theo một Phúc Âm khác. Không có Phúc Âm (Tin Tốt Lành) nào khác đâu, mà chỉ có một số người quấy rối anh em và muốn xuyên tạc Phúc Âm của Đấng Christ."

Nếu Phúc Âm đã bị xuyên tạc vào thời Thánh Phao-lô, thì chẳng phải sự xuyên tạc đó sẽ tiếp tục với mức độ táo bạo và tàn bạo hơn nữa trong thời đại chúng ta - Thời Kỳ Cuối Cùng hay sao?

Chủ nghĩa Hê-gen (Hegelianism):

"Georg Wilhelm Friedrich Hegel là người cuối cùng trong số những nhà xây dựng hệ thống triết học vĩ đại của thời hiện đại. Tác phẩm của ông, tiếp nối tác phẩm của Kant, Fichte và Schelling, do đó đánh dấu đỉnh cao của triết học cổ điển Đức. Là một người theo chủ nghĩa Duy tâm tuyệt đối, được truyền cảm hứng từ những hiểu biết sâu sắc của Cơ đốc giáo và dựa trên sự thông thạo của mình về một kho kiến thức cụ thể tuyệt vời, Hegel đã tìm thấy một vị trí cho mọi thứ - logic, tự nhiên, con người và thần thánh - trong một sơ đồ biện chứng liên tục chuyển từ luận đề (chính đề) này sang phản đề khác và quay trở lại (cái mà ông gọi là) một tổng hợp cao hơn và phong phú hơn..."

"Hegel sinh ra ở Stuttgart, Đức vào ngày 27 tháng 8 năm 1770, là con trai của một viên chức doanh thu. Năm 1788, khi còn là sinh viên, ông theo học tại Đại học Tübingen, nơi ông học triết học và văn học (Classics - ngôn ngữ, văn học và lịch sử Hy Lạp) trong hai năm và tốt nghiệp năm 1790. Mặc dù sau đó tham gia khóa học thần học, ông vẫn thiếu kiên nhẫn với tính chính thống của các giáo viên của mình; Những người bạn chính của ông là nhà thơ phiếm thần (a pantheistic poet), J.C.F. Holderlin, và nhà triết học tự nhiên F.W.J. Schelling. Họ cùng nhau đọc những bi kịch Hy Lạp và tôn vinh những vinh quang của Cách mạng Pháp.

"Hệ thống triết học của Hegel, thường được gọi là 'biện chứng Hegel' là một nỗ lực nhằm hiểu toàn bộ vũ trụ như một tổng thể có hệ thống. Thuật ngữ 'biện chứng' được định nghĩa trong từ điển Webster là 'phương pháp logic được Hegel sử dụng và được Marx áp dụng cho các quá trình kinh tế và xã hội có thể quan sát được: nó dựa trên nguyên tắc rằng một ý tưởng hoặc sự kiện (luận đề) tạo ra cái đối lập của nó (phản đề) dẫn đến sự dung hòa các mặt đối lập (tổng hợp)."

"Điều thường xảy ra là trong một cuộc thảo luận, hai người lúc đầu đưa ra những quan điểm hoàn toàn trái ngược nhau, cuối cùng lại đồng ý bác bỏ những quan điểm cục bộ của riêng họ và chấp nhận một quan điểm mới và rộng hơn có tính 'công bằng' đối với bản chất của mỗi người. Hegel tin rằng tư duy luôn diễn ra theo khuôn mẫu này: nó bắt đầu bằng

việc đặt ra một chính đề tích cực mà ngay lập tức bị phản đề của nó phủ nhận; sau đó tư duy sâu hơn tạo ra sự tổng hợp.

“Hệ thống của Hegel rõ ràng là một nỗ lực nhằm thống nhất các mặt đối lập - tinh thần và tự nhiên, phổ quát và cụ thể, lý tưởng và hiện thực - và là một tổng hợp trong đó tất cả các triết lý cục bộ và mâu thuẫn của những người đi trước ông đều được chứa đựng và siêu việt như nhau. Do đó, nó vừa là Chủ nghĩa duy tâm vừa là Chủ nghĩa hiện thực.” Bách khoa toàn thư Britannica, trang 729-738

Điều quan trọng cần lưu ý là cả Karl Marx và Friedrich Engels, tác giả của Tuyên ngôn Cộng sản, đều là những người sùng bái Hegel và Phép biện chứng của Hegel!

Những ví dụ về “Phép biện chứng Hegel” đang được áp dụng trong xã hội chúng ta như sau:

A) Trong 200 năm, kể từ khi nước Mỹ được thành lập với tư cách là một nước Cộng hòa, đại đa số người Mỹ đã tin rằng trái đất và mọi thứ trên đó đều do Chúa tạo ra. Sau đó, vào giữa những năm 1800, Charles Darwin đã giới thiệu Thuyết Tiến hóa của mình, thuyết này hầu như không được chú ý cho đến khi được Cộng sản Karl Marx ủng hộ.

Sau đó, các cuộc thảo luận bắt đầu, được gọi một cách thích hợp hơn, Phép biện chứng của Hegel:

Luận đề: Đức Chúa Trời sáng tạo ra trái đất và con người.

Phản đề: Nhân loại và trái đất tiến hóa “một cách tự nhiên” mà không cần có Đấng Tạo Hóa.

Tổng hợp: Đức Chúa Trời là “Thiên nhiên” và thiên nhiên tiến hóa.

B) Trong hàng ngàn năm, gia đình đã được chấp nhận là đơn vị quan trọng nhất của xã hội chúng ta. Nó được định nghĩa là mẹ là nữ, cha là nam, (kết hôn hợp pháp với nhau) và con cái của họ.

Luận đề: Gia đình, như được định nghĩa trong Kinh Thánh, là nền tảng của nền văn minh của chúng ta và cần được tôn kính và gìn giữ.

Phản đề: Gia đình hạt nhân (định nghĩa về một gia đình nhỏ, chỉ gồm 2 thế hệ cùng sinh sống bao gồm ba mẹ và con cái), theo cách hiểu của xã hội ngày nay, là quá hẹp hòi và mang tính định kiến và cần được mở rộng.

Tổng hợp: Xác định lại gia đình để bao gồm bất kỳ giới tính hoặc không có giới tính, bất kỳ số lượng người nào, có liên quan hoặc không liên quan, và (sắp được thúc đẩy) thậm chí bao gồm cả việc đưa các loài động vật làm chồng hoặc vợ của con người.

C) Các bác sĩ trong nhiều năm đã tuyên thệ Hippocrates rằng “trên hết, tôi sẽ không làm hại ai.”

Luận đề: Các bác sĩ chỉ là những người mang lại sức khỏe và sự chữa lành và không bao giờ làm hại bệnh nhân của mình cũng như không bao giờ cố ý tước đoạt mạng sống.

Phản đề: Các bác sĩ phải là tác nhân thay đổi xã hội, giúp giải quyết mọi tệ nạn xã hội của xã hội chúng ta, bao gồm quyền phụ nữ, thương tích do súng, kiểm soát dân số...

Tổng hợp: Các bác sĩ được yêu cầu:

a) cung cấp dịch vụ phá thai (giết trẻ sơ sinh),

b) theo dõi cha mẹ bằng cách hỏi con cái họ xem trong nhà có bất kỳ loại súng nào không, kể cả súng săn,

c) bắt buộc phải quảng cáo tiêm chủng (không có tác dụng, ngoại trừ việc gây thương tật và giết người), và nếu không, họ có thể bị mất giấy phép.

Trong khu vực công, bạn sẽ thường xuyên thấy những tuyên bố có vẻ quá đáng được đưa ra, quá ghê tởm hoặc thậm chí “không phù hợp” để được xem xét, chẳng hạn như tin tức gần đây xôn xao về ý tưởng ấu dâm là một tình trạng đáng mong muốn, có ích cho xã hội.

Điều xảy ra tiếp theo là cả hai bên đều sẵn sàng cho trận chiến. **Những kẻ thoái hóa luôn giành chiến thắng trong hệ thống này**, bởi vì họ đã hoàn thành được mục tiêu của mình đó là: Hãy công khai để chúng ta có thể thảo luận về nó. “Hãy đối thoại,” họ nói.

Sau đó, các cuộc tranh luận bắt đầu: Những người theo chủ nghĩa đạo đức so với những kẻ thoái hóa. Và luôn đạt được một thỏa hiệp khiến quan điểm đạo đức, Bảo thủ xuống một bậc - hoặc thậm chí mười bậc.

Sau đó, vòng tiếp theo bắt đầu, để hạ sự đồng thuận xuống thêm mười bậc khác nữa cho đến khi mọi người trong xã hội đều ở trong rãnh nước!

Nó đã xảy ra với, a) phá thai, b) an tử (euthanasia), c) lợi ích của Cơ đốc giáo, d) phù thủy, e) Sự sáng tạo, f) Các bác sĩ là tác nhân của cái chết (phá thai, an tử, nhà tế bần, tiêm chủng...) và nhiều vấn đề khác, bao gồm cả quan điểm mang tính hủy diệt và thái quá được nêu lên gần đây rằng “ấu dâm và loạn luân là có đạo đức!”

Điều gì đang xảy ra trong Nhà thờ?

Gần đây, cách tiếp cận triết học tương tự đã được thực hiện trong các nhà thờ Cơ đốc giáo. Mặc dù các nhà thờ (hội thánh) không biết gì về triết lý của ông và có lẽ chưa bao giờ nghe nói đến Georg Hegel, nhưng họ đã vô tình làm theo những quan niệm của ông, chẳng hạn:

Luận đề: Giáo hội Công giáo đặt “con người” (Giáo hoàng và các linh mục) vào vị trí của Đức Chúa Trời. (Đây là sự báng bổ.)

Phản đề: Những người theo đạo Tin lành chỉ tin vào Kinh Thánh và Kinh Thánh, đồng thời chỉ nhận sự hướng dẫn từ Chúa chứ không phải từ con người.

Tổng hợp: Chúng ta hãy đặt sự khác biệt của chúng ta sang một bên và cùng nhau giải quyết những vấn đề mà chúng ta có thể đồng ý. (Bước đầu tiên trong vòng xoáy đi xuống trơn trượt.)

Trong các Nhà thờ Tin Lành:

Luận đề: Chúng ta có một buổi lễ gọi là Bữa Tiệc Thánh (the Lord’s Supper).

Phản đề: Giáo hội Công giáo có thánh lễ mà họ gọi là Bí tích Thánh Thể (the Eucharist).

Tổng hợp: Tất cả chúng ta hãy sử dụng cùng một tên gọi Thánh Thể (the Eucharist) để mang lại sự Hiệp nhất cho “Thân Thể của Đấng Christ.”

Trong các Nhà thờ nói chung:

Luận đề: Số thành viên trẻ tuổi (youth) của chúng ta đang giảm dần.

Phản đề: Số thành viên trẻ tuổi ở một số nhà thờ (hội thánh) khác đang gia tăng.

Tổng hợp: Mang “thế giới” (trào lưu thế gian - tôn giáo thời đại mới) vào nhà thờ để thu hút giới trẻ.

Những vấn đề như thế này đang được nêu ra nhiều lần trong tất cả các lĩnh vực giáo lý của nhà thờ, dẫn đến việc các tiêu chuẩn bị hạ xuống nhanh chóng.

Một biến thể nguy hiểm quỷ quái khác của phép biện chứng Hegel

Ngoài kiểu Biện chứng Hegel vừa thảo luận, các học thuyết của Cơ đốc giáo còn bị tấn công bởi một biến thể khác ngớ ngẩn hơn của cùng một quá trình triết học, một quá trình mà nếu xem xét cẩn thận sẽ bị phơi bày thái hóa đến mức gần như không thể tin được. Tuy nhiên, trong hơn 2000 năm qua, do bóng tối ngày càng sâu sắc trong Nhà thờ Cơ đốc giáo, kể cả các Nhà thờ Tin lành, nên nó đã được các Cơ đốc nhân trên khắp thế giới đón nhận và bảo vệ một cách quyết liệt.

Sự biến đổi này đòi hỏi hai ý tưởng hoàn toàn trái ngược nhau (chính đề và phản đề) phải được ghi nhớ đồng thời trong tâm trí và cả hai ý tưởng đối lập nhau phải được tin tưởng cùng một lúc. Một minh họa đơn giản là một người phải tin rằng màu đen là màu đen, đồng thời tin rằng màu đen CŨNG là màu trắng.

Một nghịch lý (oxymoron) được định nghĩa là một lối nói tu từ trong đó các ý tưởng hoặc thuật ngữ đối lập hoặc mâu thuẫn được kết hợp. Ví dụ: sự im lặng như sấm sét, nỗi buồn ngọt ngào, luật sư trung thực, chính phủ hiệu quả...

Tâm thần phân liệt được định nghĩa là sự biến dạng của thực tế kèm theo ảo tưởng.

Có rất nhiều ví dụ về nghịch lý và bệnh tâm thần phân liệt trong các học thuyết của Cơ đốc giáo: Hai ý tưởng hoàn toàn trái ngược nhau tồn tại trong tâm trí đồng thời và cả hai đều được tin tưởng cùng một lúc. Điều này còn được gọi là sự bất hòa về nhận thức.

Đây chỉ là một vài ví dụ:

A) **Cố ý giết hại con cái mình là một hành động tàn ác, quái đản, thiếu tình thương.**

B) Đức Chúa Trời là Tình Yêu. Nhưng khi Ngài cố tình giết chết con cái mình trong lửa địa ngục thì đó là một "Hành động Yêu thương" bởi vì "dù sao họ cũng không muốn lên thiên đàng."

A) Mười Điều Răn là bản ghi lại bản tính của Đức Chúa Trời (có nghĩa là chúng là bản tính thực sự của Đức Chúa Trời). Điều răn của Đức Chúa Trời bao gồm: "Người chớ giết."

B) Đức Chúa Trời giết người vì Ngài là Đức Chúa Trời và Ngài ở trên các Điều răn của Ngài. (Trên bản tính của chính Ngài?)

A) Đức Chúa Trời là Tình yêu thương (1 Giăng 4:8) và Tình yêu thương không bao giờ thất bại (1 Cô-rinh-tô 13:8).

B) Tuy nhiên, Đức Chúa Trời SẼ thất bại trong việc giành lại phần lớn con cái của Ngài từ tay Satan. (Đức Chúa Trời sẽ phải thiêu họ trong địa ngục để che đậy sự thất bại của Ngài?)

A) Đức Chúa Trời tạo ra thế giới và mọi thứ trong đó và kiểm soát mọi thứ.

B) Satan tự ý phạm tội mà không có ai cảm dỗ hắn, và Đức Chúa Trời không thể ngăn cản điều đó. (Ai đã cảm dỗ Satan?)

A) Đức Chúa Trời đang "điều hành mọi sự theo ý muốn của RIÊNG Ngài! (Ê-phê-sô 1:11).

B) Con người có ý chí tự do mà lẽ ra Đức Chúa Trời đã ban cho họ, bởi vì Đức Chúa Trời có Ý chí tự do. Khi ý muốn của con người và ý muốn của Đức Chúa Trời xung đột, ý muốn của con người mạnh hơn ý muốn của Đức Chúa Trời và con người chiến thắng! Nói cách khác, Đức Chúa Trời không thể cứu bạn trừ khi bạn để Ngài làm điều đó. Như vậy "con người" đã truất ngôi Đức Chúa Trời và "con người" đã trở thành vị thần của chính mình.

A) Sự cứu rỗi là **TẤT CẢ** của Đức Chúa Trời.

B) Chúng ta phải đưa ra quyết định chấp nhận sự cứu rỗi. Nếu không, chúng ta không thể được cứu. Đó là quyết định của chúng ta - tuy nhiên Kinh Thánh nói, Sự cứu rỗi TẤT CẢ là của Đức Chúa Trời.

A) Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta Ý chí Tự do để chọn Ngài hoặc không chọn Ngài.

B) Nhưng nếu chúng ta không chọn Đức Chúa Trời, Ngài sẽ giết chúng ta – hoặc thiêu chúng ta trong địa ngục mãi mãi. Vậy ý chí tự do đó như thế nào? Nghe có vẻ giống định nghĩa tổng tiền hơn.

Điều này cũng không khác nhiều trong chính trị Mỹ, chẳng hạn:

A) Người Mỹ có quyền tự do (họ có thể lựa chọn) nộp thuế hoặc không nộp thuế. (IRS tuyên bố ở mặt trước của sổ tay bộ phận của họ rằng “Thuế thu nhập là tự nguyện!”)

B) Nếu người Mỹ không nộp thuế, họ sẽ vào tù và bị tịch thu tài sản.

Trong trường hợp đó, Đức Chúa Trời mà hầu hết các Cơ đốc nhân tin vào cũng giống như Sở Thuế vụ Hoa Kỳ (IRS) - chỉ có điều tệ hơn! IRS tống người ta vào tù, trong khi Đức Chúa Trời thiêu đốt họ, hoặc đa số Cơ đốc nhân tin như vậy.

A) Chúa dạy chúng ta hãy yêu thương kẻ thù của chúng ta, cầu nguyện cho họ, đừng làm hại họ.

B) Đức Chúa Trời sẽ thiêu đốt kẻ thù của Ngài! Vì vậy, khi Đức Chúa Trời thiêu đốt kẻ thù của Ngài, đó là một “hành động yêu thương”.

A) Người Ả Rập và người Do Thái đã giết nhau trong nhiều thế kỷ. Họ nói rằng họ phải giết để “Ngăn chặn việc giết chóc!” Rõ ràng là nó không có tác dụng, mặc dù nó đã được thử hàng ngàn năm.

B) Đức Chúa Trời sẽ loại bỏ việc giết chóc trên thế giới bằng cách giết tất cả những kẻ giết người, mặc dù Đức Chúa Trời đã phán: “Người chớ giết!”

A) Chúa Giê-su đến để mặc khải bản tính trọn vẹn của Đức Chúa Trời. Thực ra, Chúa Giê-su là Đức Chúa Trời! Khi còn ở trên đất, Chúa Giê-su chưa bao giờ giết hay làm tổn thương một ai. Thay vào đó, Ngài cho phép con cái Ngài, những người Ngài đã tạo dựng, giết Ngài.

B) Chúa Giê-su không giết người. Chúa Giê-su là Đức Chúa Trời. Chúa giết người!

A) Từ Phúc Âm có nghĩa là Tin Mừng (Tin Tốt Lành)!

B) Phúc âm theo các Nhà thờ Cơ đốc giáo có tổ chức nói rằng phần lớn những người đã từng sống trên trái đất này sẽ bị thiêu trong địa ngục, và một thiểu số rất nhỏ sẽ đạt được sự sống đời đời. Đây được cho là Tin Mừng của Phúc Âm.

A) Satan sử dụng vũ lực, Chúa thì không!

B) Đức Chúa Trời sẽ biện hộ cho tội nhân trong một thời gian, nhưng khi hết kiên nhẫn, Ngài sẽ hủy diệt TẤT CẢ tội nhân bằng cách thiêu họ trong địa ngục. Đây được cho là không phải là “Vũ lực” - đây là một “Hành động yêu thương”.

A) Cách chúng ta trở nên giống Chúa Giê-su là xin Ngài bước vào cuộc đời chúng ta và sống trong chúng ta. Sau đó chúng ta thể hiện bản tính của Ngài. Chúng ta phải tuân theo Mười Điều Răn.

B) Mười Điều Răn dạy: Người chớ giết. Chúa Giê-su là Đức Chúa Trời. Một Chúa giết người. Vì vậy, Chúa Giê-su phải là một Kẻ Giết Người. Vì vậy, nếu chúng ta mời Chúa Giê-su bước

vào cuộc đời mình, chúng ta sẽ trở thành những Kẻ Sát Nhân và sẽ hoàn toàn không có khả năng tuân giữ Mười Điều Răn.

A) Sự chết thứ hai (Kh 20:14) là cái chết đời đời, vĩnh viễn, nhưng không thể ném cái chết và địa ngục vào hồ lửa theo nghĩa đen được, nên “hồ lửa” không thể hiểu theo nghĩa đen mà phải mang tính biểu tượng.

B) Vậy làm sao “hồ lửa” mà kẻ ác bị ném vào trong câu tiếp theo, Khải Huyền 20:15, lại có thể là hồ lửa theo đúng nghĩa đen?

A) Chúng ta không yêu cầu được sinh ra. Chúng tôi không có lựa chọn nào khác trong vấn đề này. Vì “Mọi người đều đã phạm tội. . .” thì **TẤT CẢ** chúng ta sinh ra đều là tội nhân. Chúng ta không có lựa chọn để sinh ra không phải là tội nhân. Nếu không theo Chúa Giê-su, chúng ta không những sẽ gặp rắc rối, đau lòng, buồn bã và có thể phải chết rất đau đớn ở đời này, mà chúng ta sẽ được sống lại trong lần sống lại thứ hai để bị phán xét và ném vào “hồ lửa.” chấy mãi mãi hoặc “miễn là chúng ta xứng đáng.”

B) Đức Chúa Trời là công bằng! Đức Chúa Trời yêu thương!

A) Kinh Thánh nói rằng người công chính có sự sống đời đời. Từ Hy Lạp được dùng ở đây là sự sống “eonian” (tạm dịch: sự sống các thời kỳ). Điều này hẳn có nghĩa là vĩnh cửu.

B) Lửa địa ngục cháy mãi mãi (forever and ever) (một lần nữa từ được sử dụng là từ eonian trong tiếng Hy Lạp) nhưng vì Sô-đôm và Gô-mô-rơ được nói đến là cháy mãi mãi (forever and ever) (dịch theo nghĩa đen: for the eons - cho các thời kỳ) và Sô-đôm và Gô-mô-rơ không còn cháy, nên trong trường hợp này của từ địa ngục, mãi mãi (forever and ever) không có nghĩa là vĩnh cửu mà chỉ là một khoảng thời gian hữu hạn. Nói cách khác, các thuật ngữ mãi mãi (forever) và vĩnh cửu (ever) đôi khi có thể có nghĩa là một khoảng thời gian hữu hạn, và vào những thời điểm khác, chúng có thể có nghĩa hoàn toàn ngược lại - vĩnh cửu!

Thuật ngữ này có thể được sử dụng với nghĩa - mãi mãi (forever)- - hoặc không phải mãi mãi (not forever) - bất cứ theo điều gì bạn muốn nó có nghĩa cho thần học của riêng bạn!

Chúng ta quay trở lại với điều vô nghĩa rằng màu đen đôi khi có nghĩa là đen nhưng đôi khi màu đen lại có nghĩa là màu trắng! Tất cả phụ thuộc vào việc BẠN muốn nó như thế nào.

Thật đáng kinh ngạc, điều này được gọi là cách tiếp cận “theo ngữ cảnh” để giải thích Kinh Thánh: Bạn xác định từ này trong mối liên hệ với ngữ cảnh mà nó xuất hiện. **Đây là một cách tiếp cận rất nguy hiểm vì nó để ngỏ khả năng diễn giải bất kỳ đoạn Kinh Thánh nào theo cách bạn quyết định, dựa trên niềm tin tôn giáo định sẵn của bạn.**

Phương pháp Concordant (The Concordant approach) là cách an toàn duy nhất để giải nghĩa Kinh Thánh. Điều này bao gồm việc kiểm tra từng từ mỗi khi nó được sử dụng trong Kinh Thánh và xác định rằng từ đó phải luôn được dịch theo cùng một cách mỗi khi nó được sử dụng. Đây là cách duy nhất để loại bỏ khả năng của những niềm tin tôn giáo định kiến gây ảnh hưởng từ người dịch đến bản dịch.

Phương pháp Concordant này loại bỏ hoàn toàn khả năng quyết định rằng “đen” đôi khi có nghĩa là “đen” nhưng đôi khi nó cũng có thể có nghĩa là “trắng.”

Thêm ví dụ về Phép biện chứng Hegelian:

A) “Đức Chúa Trời là Cứu Chúa của **TẤT CẢ** nhân loại.” 1 Ti-mô-thê 4:10

B) Đức Chúa Trời sẽ không thể cứu TẤT CẢ nhân loại. Chắc chắn Ngài “muốn” nhưng Ngài sẽ không thể làm được điều đó, mặc dù Ngài là Đức Chúa Trời và Đức Chúa Trời có thể làm bất cứ điều gì!

Lưu ý: Với niềm tin này, rõ ràng Bạn có thể trở thành “Đấng Cứu Rỗi” của ai đó mà không thực sự cứu họ, mặc dù bạn không thể trở thành “thầy” của ai đó nếu bạn chưa bao giờ dạy họ.

A) Chúa Giê-su phán: “Khi Ta bị treo lên (trên cột gỗ), Ta sẽ thu hút TẤT CẢ về phía Ta.”
Giăng 12:32

B) Vâng, Chúa Giê-su sẽ thu hút TẤT CẢ họ đến với Ngài, nhưng nhiều người được cho là sẽ không đến, mặc dù Chúa Giê-su phán: “Cha đã giao TẤT CẢ vào tay Con” (Giăng 3:35) và “TẤT CẢ những gì Cha đã giao cho Ta sẽ đến với Ta” (Giăng 6:37,38).

A) Chúa Giê-su đã phán: “Ta sẽ không bao giờ lìa con, chẳng bỏ con đâu” (Hê-bơ-rơ 13:5). “Vì tôi tin chắc rằng dù sự chết, sự sống, các thiên thần (Satan là một thiên thần), các quyền lực, các thế lực, những điều hiện tại, những điều sẽ đến, cũng không phải chiều cao, chiều sâu, hay bất kỳ tạo vật nào khác (Satan là một tạo vật) sẽ có thể phân rẽ chúng ta khỏi tình yêu của Đức Chúa Trời thể hiện nơi Chúa Giê-su Christ, Chúa chúng ta.” (Rô-ma 8:38,39)
Nói cách khác, không gì có thể tách chúng ta ra khỏi Chúa Giê-su.

B) Kẻ ác sẽ bị thiêu đốt đời đời, bị thiêu rụi hoặc bị tiêu diệt vĩnh viễn. Dù điều đó xảy ra thế nào đi nữa, đó sẽ là sự xa cách vĩnh viễn với Đức Chúa Trời – tuy nhiên chúng ta đã được dạy rằng “Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ bỏ rơi chúng ta!” (Chúng ta sẽ rời bỏ Chúa, hoặc giáo lý là vậy. Chúng ta lại có thể đi, ý chí của chúng ta mạnh hơn ý muốn của Chúa!)

A) “Ngài tha thứ TẤT CẢ tội lỗi của chúng ta. . .” Thi Thiên 103:3

B) Ngài không tha thứ mọi tội lỗi của chúng ta. Có một tội không thể tha thứ, một tội mà Ngài không thể tha thứ được - tội chống lại Đức Thánh Linh (Lu-ca 12:10).

Còn rất nhiều, rất nhiều ví dụ nữa cho thấy các giáo lý của Cơ đốc giáo đã bị đảo lộn từ trên xuống dưới, từ trong ra ngoài! Satan, Kẻ thống trị Tâm trí, kẻ đội lốt Đức Chúa Trời, đã miệt mài làm việc suốt hàng ngàn năm, lừa dối gần như toàn bộ nhân loại, đặc biệt là những Cơ đốc nhân!

Điều gì đã xảy ra với Nhà thờ Cơ đốc giáo? Tại sao không ai suy ngẫm?

Các nhà thờ Cơ đốc giáo đang tôn thờ một vị thần thiêu chết con người - hoặc thiêu họ mãi mãi - trong lửa địa ngục. Vị thần đó là Mô-lốc, một vị thần Satan ngoại giáo. Cơ Đốc nhân không thể tôn thờ Chúa Giê-su Christ, Đấng không bao giờ làm tổn thương bất cứ ai và thậm chí tha thứ cho những kẻ đã đóng đinh Ngài một cách tàn nhẫn.

Satan đã đặt tính cách của mình lên mặt Đức Chúa Trời - và cả thế giới Cơ đốc giáo đã tin vào điều đó!



Phần 12: Chúng ta Phải Vâng Lời Chúa Hơn là Vâng Lời Con Người

Hầu hết Cơ đốc nhân sẽ phản đối mạnh mẽ bất kỳ ý kiến nào cho rằng họ không tin cậy Đức Chúa Trời. Suy cho cùng, đó không phải là mục đích của việc trở thành một Cơ đốc nhân sao? Tuy nhiên, giống như khi ở trong Vườn Địa Đàng, sự tinh vi của Kẻ Thù đánh lừa dối một cách ấn tượng đến nỗi những Cơ đốc nhân tin tưởng vào con người trong khi mạnh dạn tuyên bố và nhấn mạnh rằng họ tin tưởng vào Đức Chúa Trời.

Chẳng hạn, trong khi tuyên bố tin tưởng vào Chúa, những Cơ đốc nhân tin vào sự tự vệ - được con người (chính mình) bảo vệ chứ không phải Đức Chúa Trời. Trong khi tuyên xưng tin cậy vào Chúa, các Cơ đốc nhân tin tưởng vào con người - bác sĩ của họ - mặc dù chính Đức Chúa Trời là Đấng đã hứa "chữa lành mọi bệnh tật của chúng ta" (Thi Thiên 103:3), nếu chúng ta đi theo đường lối của Ngài chứ không phải đường lối của các bác sĩ (Thi Thiên 103,3; Phục Truyền 7:11-15).

Trong khi tuyên xưng mình tin cậy nơi Đức Chúa Trời, những Cơ đốc nhân tin cậy vào nhà thờ (hội thánh) và mục sư của họ sẽ bảo họ phải tin điều gì, thay vì chăm chỉ học Lời Đức Chúa Trời cho chính mình (Ma-thi-ơ 23:10). Trong khi tuyên bố tin cậy nơi Đức Chúa Trời, các Cơ đốc nhân lập kế hoạch riêng của họ và cầu xin Chúa ban phước cho những kế hoạch họ đã thực hiện, mặc dù Đức Chúa Trời nói với chúng ta rằng Ngài là Đấng lập kế hoạch cho chúng ta (Châm ngôn 3:6). Trong khi tuyên bố tin cậy Chúa, nhưng khi họ gặp vấn đề, các Cơ đốc nhân lại tin cậy vào những người cố vấn - bác sĩ tâm thần, nhà tâm lý học, mục sư hoặc các nhóm hỗ trợ - mặc dù Chúa đã hứa là người giải quyết vấn đề của chúng ta (Thi Thiên 50:15).

Những sự tương phản này được làm sáng tỏ trong sách Hê-bơ-rơ, Chương 3. Đấng Christ và Môi-se là những tấm gương về sự phục vụ trung thành và thành công, trong khi dân Y-sơ-ra-ên xưa chứng tỏ điều ngược lại bằng việc thay thế sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời một cách bi thảm và không thể tha thứ được bằng sự sáng tạo của con người. "Trong lịch sử Kinh Thánh, mỗi khi con người biết và đi theo đường lối của Chúa, họ không đạt được điều gì ngoài thành công, trong khi có rất nhiều trường hợp khi họ thay thế những sáng kiến của riêng mình - đường lối của con người - thì họ lại bị tê liệt vì thất bại thảm hại và sự chậm trễ kéo dài." F.T. Wright, *God's Sabbath Rest*, trang 45

Chỉ có Chúa mới phải là Đấng lập kế hoạch và giải quyết vấn đề của chúng ta:

"Hỡi Đức Giê-hô-va, con biết con đường của loài người đi không do họ làm chủ, Họ không thể điều khiển các bước chân của mình." Giê-rê-mi 10:23

Trong hội nhóm của Đức Chúa Trời (ecclesia - hội những người tin - một nhóm tín đồ không có tổ chức), những tín đồ chân chính của Chúa Giê-Su Christ, chỉ có Đức Chúa Trời mới quyết định mọi sự bổ nhiệm. Tuy nhiên, trong các nhà thờ có tổ chức, bất kể họ có lớn tiếng tuyên bố mình là dân của Đức Chúa Trời đến đâu, con người vẫn đảm nhận trách nhiệm này.

"ĐỨC CHÚA TRỜI đã sắp đặt trong hội nhóm (ecclesia): thứ nhất là sứ đồ, thứ nhì là nhà tiên tri, thứ ba là giáo sư, kể đến là người làm phép lạ, rồi đến người được ân điển chữa bệnh, người giúp đỡ, người quản trị, người nói các ngôn ngữ." 1 Cô-rinh-tô 12:28

Câu Kinh Thánh này không nói rằng Đức Chúa Trời thiết lập các chức vụ khác nhau trong một nhà thờ có tổ chức thông qua một số hình thức cơ quan của con người. Nó chỉ đơn

giản tuyên bố rằng Ngài làm điều đó giữa những người theo Ngài, bất kể họ ở đâu. **Đức Chúa Trời quyết định ai sẽ làm gì! Điều này không phải để con người quyết định.**

Các ủy ban trong các nhà thờ (hội thánh) có tổ chức chọn người vào các vị trí trong nhà thờ tùy theo tài năng, kiến thức và thường là trình độ học vấn của họ, tất cả những điều đó có thể được đánh giá bằng vẻ bề ngoài. Nhưng khi Chúa Giê-Su chọn các môn đồ, đó không phải là tiêu chí của Ngài. Ngài không chọn những nhà lãnh đạo uyên bác của nhà thờ có tổ chức thời đó, những người Pha-ri-si, thay vào đó, **Ngài chọn những ngư dân thất học, một người thu thuế bị chửi rủa và những người khác từ Ga-li-lê, một vùng mà cư dân thất học bị giới thượng lưu coi thường.**

Kinh Thánh thường so sánh ecclesia với thân thể. Như thân thể có nhiều chi thể khác nhau nhưng chỉ có một đầu, thì ecclesia đích thực của Đức Chúa Trời cũng vậy. Người đứng đầu đó là Chúa Giê-Su Christ, qua Ngài, Đức Chúa Trời thực hiện ý muốn của Ngài giữa những tín đồ theo Ngài. Những người tin nhận Đức Chúa Trời chân thật là các chi thể của thân thể Đấng Christ, ecclesia. **Thân thể, khi được chỉ đạo bởi một Đầu duy nhất - Chúa Giê-Su Christ - sẽ trở thành một công cụ thực sự hữu hiệu trong tay Đức Chúa Trời.**

Cũng lưu ý rằng, **trong cơ thể con người, cái đầu luôn ra lệnh cho các chi thể phải làm gì.** Mắt không bảo chân phải làm gì, đầu gối cũng không bảo tay phải làm gì. Vì vậy, **không thành viên nào trong thân thể Đấng Christ có quyền bảo những người khác phải làm gì. Tất cả mệnh lệnh đều đến trực tiếp từ Đầu - Chúa Giê-Su Christ!**

“Khi Phao-lô chọn các chi thể hài hòa của thân thể con người dưới một Đầu hữu hiệu để minh họa mối quan hệ giữa các chi thể khác nhau trong thân thể Đấng Christ và Đầu sống động, rõ ràng Phao-lô đang nghĩ đến một thân thể được giải thoát khỏi sự thống trị của tội lỗi. Nơi một cá nhân như vậy, mọi thành viên đều vâng phục người đứng đầu dưới sự chỉ huy của Đấng Christ. **Không thành viên nào, từ nhỏ nhất đến lớn nhất, di chuyển trừ khi người đứng đầu ra lệnh.** Người ta không thấy bàn tay đưa ra những chỉ dẫn cho trái tim, cũng không phải đôi chân đưa ra những chỉ dẫn cho môi. **Không có thành viên nào có thẩm quyền đối với bất kỳ thành viên nào khác.** Một tổ chức như vậy cung cấp một minh họa thích hợp về sự hợp tác giữa Đấng Christ và dân Ngài.

“Nơi con người bị tội lỗi thống trị, tình trạng lại rất khác. Sự thèm ăn, đam mê và tình cảm chiếm ưu thế, kết quả là đầu bị bỏ qua, quyền lực của nó bị đè bẹp. Một người chủ khác không phải do Đức Chúa Trời bổ nhiệm đã nắm quyền chỉ huy, nên mặc dù tâm trí mong muốn vâng phục Người đứng đầu thực sự - Đấng Christ - điều này chứng tỏ là không thể được.” Như trên, trang 51

“Đấng Christ là đầu của hội nhóm (ecclesia).” Ê-phê-sô 5:23

Đấng Christ là Đầu của hội nhóm (ecclesia). Ngài cũng là Đầu của mỗi cá nhân trong hội nhóm (ecclesia).

"Anh em là thân của Đấng Christ, và mỗi cá nhân là một chi thể." 1 Cô-rinh-tô 12:27

"Ngài đã đặt vạn vật dưới chân Đấng Christ và lập Đấng Christ làm đầu mọi sự vì hội nhóm (ecclesia)." Ê-phê-sô 1:22

“Đức Chúa Trời cam kết một cách kiên quyết với mệnh lệnh cai trị của Ngài, không phải vì Ngài đã tùy tiện bác bỏ tất cả các hệ thống khác, mà bởi vì Ngài là hệ thống duy nhất có thể vận hành thành công. **Con người không có khả năng trở thành người lập kế hoạch an toàn và hiệu quả.** Vì vậy, con người không bao giờ có thể là người đứng đầu. Việc Đức Chúa

Trời trao cho con người quyền lãnh đạo hội nhóm (ecclesia) cũng giống như trao quyền kiểm soát cơ thể con người cho ngón chân út hoặc một số chức năng kém thông minh khác, và một thân thể không thể hoạt động thành công dưới kiểu lãnh đạo đó." Như trên. trang 58

Chúng ta không đủ khôn ngoan để lên kế hoạch cho cuộc đời mình. Chúng ta phải nhận mọi mệnh lệnh từ Đức Chúa Trời, cả tổng quát lẫn cụ thể, nếu không kết quả sẽ rất thảm khốc.

Khi Môi-se khoảng bốn mươi tuổi, ông hiểu rằng mình phải là người giải cứu dân tộc mình, dân Y-sơ-ra-ên. Ông hiểu mệnh lệnh chung nhưng ông không cầu hỏi Đức Chúa Trời về chi tiết cụ thể. Môi-se, là cháu nuôi của Pha-ra-ôn, cho rằng ông sẽ giải cứu dân Y-sơ-ra-ên bằng vũ lực. Suy cho cùng, đó là phương thức hoạt động của mọi chính phủ loài người. Vì vậy, Môi-se đã giết người Ai Cập đang ngược đãi người Y-sơ-ra-ên và sau đó che đậy tội ác của mình bằng cách chôn xác người Ai Cập trong cát. Nhưng đây không phải là kế hoạch của Đức Chúa Trời và Môi-se phải chạy trốn để giữ mạng sống.

Đức Chúa Trời không thể sử dụng Môi-se cho đến khi Môi-se biết rằng ông phải lệ thuộc vào Đức Chúa Trời không chỉ về những mệnh lệnh chung mà còn cả những mệnh lệnh cụ thể nữa. "Khi giết người Ai Cập, Môi-se đã rơi vào cùng một sai lầm mà tổ phụ ông thường mắc phải, đó là tự mình thực hiện công việc mà Đức Chúa Trời đã hứa làm. Ý muốn của Đức Chúa Trời không phải là giải cứu dân Ngài bằng chiến tranh như Môi-se nghĩ, mà bằng quyền năng cao cả của chính Ngài, để vinh quang chỉ thuộc về một mình Ngài mà thôi." EG White, Patriarchs and Prophets, trang 247

Sau khi Đức Chúa Trời hứa ban cho Áp-ra-ham một người con trai, Áp-ra-ham quyết định rằng những mệnh lệnh cụ thể là tùy thuộc vào ông, và mọi chuyện kết thúc trong thảm họa. Ông phạm tội ngoại tình với người hầu gái của vợ mình là A-ga, người đã thụ thai và sinh ra Ích-ma-ên. Vì Áp-ra-ham không tin cậy Đức Chúa Trời thực hiện lời hứa của Ngài nên cuối cùng Áp-ra-ham phải đuổi đi đứa con trai đầu lòng của mình và không bao giờ gặp lại nó.

Khi Rê-bê-ca được Đức Chúa Trời cho biết khi sinh đôi của cô, rằng Gia-cốp, đứa con thứ hai, sẽ nhận được quyền thừa kế thay vì đứa con đầu lòng là Ê-sau, cô đã không phó mặc mọi sự cho Đức Chúa Trời cách thức cụ thể mà điều đó sẽ xảy ra. Thay vào đó, Rê-bê-ca tự lên kế hoạch, dẫn đến việc Gia-cốp nói dối cha mình, cướp quyền thừa kế từ anh trai mình và khiến Rê-bê-ca đau lòng. Khi Ê-sau biết Gia-cốp đã cướp quyền trưởng nam của mình, ông dọa giết Gia-cốp, sau đó ông trốn sang nhà mẹ đẻ ở một vùng đất xa xôi. Rê-bê-ca không bao giờ gặp lại Gia-cốp.

Theo Gia-cơ 2:20, "**Đức tin không có hành động là đức tin chết,**" **nhưng việc làm phải đúng theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Chúng phải là công việc của Đức Chúa Trời, những công việc do Đức Chúa Trời hoạch định và ra lệnh chứ không phải do con người nghĩ ra.** Sự hiện diện của kế hoạch của con người dẫn đến sự vắng mặt của thần tính. Đức Chúa Trời sẽ không áp đặt ý muốn của Ngài trên chúng ta. Nếu chúng ta nhất quyết thực hiện kế hoạch của riêng mình, Ngài sẽ lùi bước và phó mặc chúng ta theo những ham muốn của riêng mình, để gặt những gì chúng ta đã gieo.

Đức Chúa Trời là Thầy của dân Ngài. Chính Đức Chúa Trời là Đấng hướng dẫn con cái Ngài những bổn phận hằng ngày và cách thực hiện chúng. Với tư cách là Đấng dạy lẽ thật, trách

nhệm của Ngài là quyết định chính xác những gì sẽ được giảng dạy, thông qua ai và khi nào.

Khi con cái Y-sơ-ra-ên cuối cùng đã sẵn sàng tiến vào Đất Hứa, Giô-suê giao toàn bộ trách nhiệm về kế hoạch xâm lược cho Đức Chúa Trời. Ông không thành lập một ủy ban để phát triển kế hoạch quân sự. Đối với tâm trí con người, kế hoạch của Đức Chúa Trời về sự sụp đổ của Giê-ri-cô là phi lý và ngu ngốc. Làm sao một thành phố có tường bao quanh có thể bị chinh phục bởi một nhóm tân binh chưa qua đào tạo diễu hành quanh thành phố bảy lần rồi thổi kèn? Không một vị tướng quân sự nào trong lịch sử từng chấp nhận hoặc thực hiện một kế hoạch như vậy, ngay cả sau khi nó đạt được kết quả thành công tại Giê-ri-cô. Không có một chút suy nghĩ nào của con người trong kế hoạch, nhưng nó diễn ra hoàn hảo bởi vì dân Y-sơ-ra-ên tin Đức Chúa Trời và thực hiện mệnh lệnh của Ngài chính xác như Ngài đã ban cho họ.

Không lâu sau thành công vang dội ở Giê-ri-cô, Giô-suê dự định chiếm thành A-hi. Thay vì một lần nữa trông cậy vào Đức Chúa Trời, Giô-suê đã tự mình lập kế hoạch. Ông cử hai điệp viên đến A-hi và làm theo lời khuyên của họ là chỉ gửi một số ít binh lính. Nhưng vì đó là kế hoạch của con người chứ không phải của Đức Chúa Trời nên dân Y-sơ-ra-ên đã gặp thất bại khủng khiếp với thiệt hại nhân mạng đáng kể.

Giô-suê đã quỳ xuống một cách hợp tình, cầu xin sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời để giải quyết vấn đề, thay vì phạm sai lầm khi cố gắng thoát khỏi một tình huống khủng khiếp.

“Đức Chúa Trời đã sẵn sàng làm Đấng giải quyết vấn đề không chỉ cho những vấn đề lớn lao và tuyệt vọng mà còn cho mọi thứ. Vì thế, Ngài không phải là người cuối cùng, mà là phương sách đầu tiên và duy nhất mà Cơ đốc nhân hướng tới. Đức Chúa Trời không để con cái Ngài phải giải quyết những tình huống “dễ dàng” trong khi Ngài lại chăm sóc những tình huống “khó khăn.” Như trên. trang 111

Các tổ chức Nhà thờ

Hội nhóm (ecclesia) an toàn duy nhất là hội nhóm mà Đấng Christ là Đầu duy nhất, và là Hội nhóm trong đó chính Đấng Christ ban mọi mệnh lệnh. Tất cả những điều khác sẽ kết thúc như Ba-by-lôn.

“Đừng gọi ai là Rabbi (Thầy); vì các ngươi chỉ có Một Thầy, Đấng Christ, còn lại đều là anh em.” Ma-thi-ơ 23:8

“Không có việc thực thi quyền lực, không có chỗ cho sự thống trị giữa các Cơ đốc nhân: bởi các Cơ đốc nhân đối với các Cơ đốc nhân khác, cũng không phải bởi các Cơ đốc nhân đối với những người không phải là Cơ đốc nhân.” AT Jones, Lessons from the Reformation, trang 138

“Nhưng Đức Chúa Giê-Su gọi họ đến và khuyên rằng: “Các con biết các nhà cầm quyền của dân ngoại (những người không tin) thống trị dân, còn những quan chức cao cấp thì dùng quyền lực mà cai trị. Nhưng giữa các con (những người tin) thì không phải vậy.” Ma-thi-ơ 20:25,26

Lưu ý rằng chính 'các nhà cầm quyền của những người không tin (dịch sai thành Dân ngoại)' là người thực thi quyền lực đối với người dân; và chính những người không tin Đức Chúa Trời mới được thực thi quyền lực trên người khác này. Chúa Giê-Su nói rằng điều đó không được xảy ra giữa những tín hữu Cơ đốc nhân.

Và mặc dù quyền thống trị và quyền lực được thực thi bởi những con người trong nhà thờ có tổ chức, nhưng theo Chúa Giê-Su Christ, họ vẫn là 'nhà cầm quyền của dân ngoại' (những người không tin/người ngoại đạo) nếu họ làm điều đó. Những Cơ đốc nhân chân chính không nên làm điều đó, vì Chúa Giê-Su đã phán: "Giữa các người thì không được như vậy." Không ai khác ngoài những vị vua của những người không có đức tin làm điều đó; không ai khác ngoài những người không tin làm điều đó; và không ai khác ngoài những người không tin Đức Chúa Trời cho phép điều đó xảy ra liên tục với họ (để bị cai trị bởi con người), ngay cả khi họ tự nhận là tín đồ Cơ đốc nhân.

Không ai có thể trung thành với Đấng Christ, cũng như không trung thành với lời của Ngài, Đấng cho phép bất kỳ người nào trong "nhà thờ" hoặc trong lĩnh vực tôn giáo và đức tin thực thi quyền thống trị hoặc thẩm quyền đối với mình. Vì Đấng Christ đã truyền lệnh: 'Giữa các người sẽ không được như vậy.'

Bất cứ ai trong số các Cơ đốc nhân thực thi quyền thống trị hoặc quyền hành như vậy đều đặt mình vào địa vị của Đấng Christ. Và bất cứ ai cho phép điều đó xảy ra với mình, thì hãy để con người đến với họ thay vì Đấng Christ.

"Anh em đã được mua bằng giá rất cao; đừng trở nên nô lệ cho loài người." 1 Cô-rinh-tô 7:23

Ở giữa những Cơ đốc nhân với nhau, chính phủ duy nhất mà con người có quyền quản lý là chính quyền tự trị. Mỗi người chỉ tự quản lý mình trong lĩnh vực tinh thần (thuộc linh) của chính mình.

"Người chậm giận thắng hơn dũng sĩ, Và ai cai trị lòng mình thắng hơn kẻ chiếm lấy thành." Châm Ngôn 16:32

Chính Đức Chúa Trời phải là người lập kế hoạch và giải quyết vấn đề chứ không phải chúng ta hay những người muốn cai trị chúng ta. Một lần nữa, chúng ta phải để cho Đức Chúa Trời ban những mệnh lệnh chung và những mệnh lệnh cụ thể. Khi Đức Chúa Trời lập kế hoạch, mọi việc đều diễn ra tốt đẹp. Khi chúng ta lập kế hoạch, mọi việc có vẻ suôn sẻ trong một thời gian, nhưng cuối cùng chúng ta sẽ gặt những gì mình đã gieo.

"Sự vâng phục không nghi ngờ của Áp-ra-ham là một trong những bằng chứng nổi bật nhất về đức tin được tìm thấy trong toàn bộ Kinh Thánh. . . Dựa vào lời hứa thiêng liêng, mà không có chút bảo đảm bề ngoài nào về việc nó sẽ được thực hiện, ông đã từ bỏ nhà cửa, bà con và quê hương, và ra đi, ông không biết đi đâu, để đi theo nơi Đức Chúa Trời sẽ dẫn dắt." E.G. White, Patriarchs and Prophets, trang 126.

Khi Áp-ra-ham được hứa có một người con trai, "ông và Sa-ra đã cầu nguyện và chờ đợi sự ứng nghiệm với lòng khao khát mãnh liệt, tuy nhiên nhiều thập kỷ trôi qua mà không có bằng chứng nào cho thấy Đức Chúa Trời sẽ giữ lời Ngài. Thời gian trì hoãn càng lâu thì áp lực mà Satan có thể gây ra để họ thực hiện công việc của Đức Chúa Trời theo cách riêng của họ càng lớn.

"Điều mà mọi con cái Chúa cần hiểu ở đây là cặp vợ chồng tin kính này càng sùng kính sâu sắc thì họ càng khao khát mãnh liệt được thấy lời hứa được ứng nghiệm và công việc của Chúa được tiến triển; và tinh thần hy sinh của họ càng lớn thì họ càng có nguy cơ thực hiện các bước mà theo đó họ sẽ cố gắng thực hiện công việc của Chúa theo cách riêng của mình."

F.T. Wright, God's Sabbath Rest, trang 307

Sau khi Ích-ma-ên được sinh ra, Áp-ra-ham đã rất vui mừng và dường như không bao giờ nghi ngờ rằng Đức Chúa Trời đã chấp nhận đứa con trai này là sự ứng nghiệm thực sự của lời hứa. Đức Chúa Trời đã im lặng trong mười ba năm, nên đương nhiên Áp-ra-ham tin rằng Đức Chúa Trời đã chấp thuận hành động của ông. Tuy nhiên, lẽ ra Áp-ra-ham phải biết rằng Đức Chúa Trời lập kế hoạch, và Ngài sẽ không bao giờ chấp nhận việc Áp-ra-ham ngoại tình với A-ga như một cách để thực hiện lời hứa của Đức Chúa Trời.

Ban đầu, cả Áp-ra-ham và Sa-ra đều không tin rằng họ có thể có con trai khi tuổi đã cao. Điều đó là không thể đối với con người. Họ, **giống như rất nhiều Cơ đốc nhân ngày nay, không thể tin rằng Đức Chúa Trời có thể thực hiện lời hứa của Ngài khi dường như không có giải pháp khả thi nào của con người.**

Nhưng Đức Chúa Trời lại bảo Áp-ra-ham rằng ông sẽ có một con trai, nhưng đứa con trai đó sẽ do vợ ông là Sa-ra sinh ra. Cuối cùng Áp-ra-ham hiểu rằng Ích-ma-ên, người đã trở thành tổ phụ của các dân tộc Ả Rập, không phải là đứa con của lời hứa. Thật là đau lòng khi Áp-ra-ham phải gạt những gì ông đã gieo bằng cách tự mình giải quyết vấn đề. Áp-ra-ham không chỉ vô cùng đau buồn khi được Đức Chúa Trời ra lệnh phải xa cách con trai đầu lòng của mình đi, mà hàng ngàn năm chiến tranh giữa người Ả Rập và người Do Thái cũng là kết quả của sự thiếu đức tin ban đầu của Áp-ra-ham và Sa-ra.

Tại sao Đức Chúa Trời lập giao ước với Y-sác chứ không phải với Ích-ma-ên? Bởi vì sự ra đời của Y-sác là kết quả của việc Áp-ra-ham và Sa-ra làm theo sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời trong khi sự ra đời của Ích-ma-ên là kết quả của đường lối con người! **Niềm tin sống phải được kết hợp với những phương thức đúng đắn. Cơ đốc nhân có những mục tiêu khác với thế gian vẫn chưa đủ, họ còn phải có những phương thức khác, những phương thức đến trực tiếp từ Đức Chúa Trời.** “Công việc của Đức Chúa Trời không bao giờ có thể được tiến triển bằng phương pháp của con người.” Như trên. Trang 310

Cuộc đời của Đa-vít dạy chúng ta bài học tương tự. Khi gia đình Đa-vít bị bắt cóc cùng với gia đình của tất cả binh lính của ông khi nhà của họ ở Xiéc-lác bị phá hủy và đốt cháy, Đa-vít đã kêu cầu Đức Chúa Trời và cầu hỏi rằng ông nên làm gì. Đa-vít giao mọi kế hoạch tổng quát và cụ thể vào tay Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời bảo đảm với Đa-vít rằng Ngài sẽ ở cùng ông và người của ông truy đuổi kẻ thù của ông để lấy lại gia đình và tài sản của họ mà không bị tổn thất gì.

Tuy nhiên, khi Đa-vít ngoại tình với Bát-sê-ba và bà có thai, Đa-vít đã nghĩ ra giải pháp hèn nhát của riêng mình, đó là giết chồng của Bát-sê-ba, U-ri, ngay trên tiền tuyến của trận chiến.

“Đa-vít chỉ ăn năn tội lỗi của mình sau khi điều đó được dân Y-sơ-ra-ên biết đến và Bát-Sê-ba đã trở thành vợ ông. Mọi nỗ lực mà Đa-vít thực hiện để che giấu tội lỗi của mình đều tỏ ra vô ích. Ông đã phản bội chính mình trước quyền lực của Satan; Nguy hiểm đang vây quanh ông, sự nhục nhã còn cay đắng hơn cả cái chết đang ở trước mắt ông. Chỉ có một lối thoát duy nhất, và trong lúc tuyệt vọng, ông vội vã thêm tội giết người vào tội ngoại tình.” E.G. White, Patriarchs and Prophets, trang 718

“Thật là một hình phạt (bản án lương tâm) khủng khiếp mà Đa-vít và những người khác buộc phải gánh chịu vì ông đã không đáp ứng được những điều kiện lẽ ra có thể cứu ông ấy khỏi phần lớn, nếu không muốn nói là tất cả rắc rối. Tất nhiên, lẽ ra ngay từ đầu ông không bao giờ nên rơi vào tình thế khó khăn, nhưng khi đã đến đó, điều bắt buộc ông phải nhanh chóng ăn năn đi kèm với việc giao phó toàn bộ vấn đề cho Đức Chúa Trời chăm sóc.

Bất kỳ con đường nào khác chỉ có thể dẫn đến những biến chứng khủng khiếp và những bi kịch tiếp theo, mà trên thực tế, điều đó đã xảy ra. U-ri vô tội và cao thượng đã mất mạng. “Đa-vít phải đối mặt với nỗi xấu hổ khủng khiếp chồng chất khi cả quốc gia biết về hành vi vi phạm của ông. Ông đã mất đi rất nhiều quyền lực của cha mẹ và vương giả khi sự tôn trọng của gia đình và quốc gia bị thu hồi. Và trên khắp đất nước, những kẻ tội lỗi được khuyến khích thực hiện những mệnh lệnh từ tấm lòng xấu xa của họ. Công việc của Đức Chúa Trời đã bị chậm lại và những cánh cửa đã mở ra cho sự phát triển của sự bội giáo khủng khiếp làm hoen ố lịch sử của Y-sơ-ra-ên trong những năm sau này.” F.T. Wright, *God’s Sabbath Rest*, trang 303

Cả Áp-ra-ham và Đa-vít, vào những thời điểm khác nhau trong cuộc đời của họ, đều thể hiện những lý luận sai lầm rất phổ biến đối với con người. Họ không hiểu rằng mọi hệ thống tôn giáo tìm cách xây dựng vương quốc của Đức Chúa Trời theo cách của con người đều là Kẻ chống Đấng Christ (Antichrist)! Những người tham gia vào những nỗ lực đó thường là những cá nhân rất tận tâm, chăm học, có tinh thần hy sinh và nhiệt huyết. Nhưng bằng chính hành động của mình, họ đang thiết lập và nuôi dưỡng một tôn giáo sai lầm.

Chúng ta chẳng qua là phương tiện được Đức Chúa Trời sử dụng để truyền tải thông tin cho người khác mà Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta, nhưng chúng ta chỉ nên làm đúng theo lời Đức Chúa Trời truyền dạy. Chúa Giê-Su đã phán,

“Ta là ĐƯỜNG ĐI, chân lý và sự sống!” Giăng 14:6

Mỗi đứa con của Đức Chúa Trời đều có thể yên tâm rằng khi một vấn đề xuất hiện thì nó đã được giải quyết rồi. Chúng ta không cần phải lo lắng mà chỉ cần trao mọi lo lắng của mình cho Ngài và vui mừng mong đợi sự thể hiện đáng chú ý về khả năng giải quyết vấn đề tài năng của Chúa.

“Trong mọi khó khăn, Đức Chúa Trời đã chuẩn bị sẵn đường lối của Ngài để mang đến sự giải thoát. Cha Thiên Thượng có hàng ngàn cách để chu cấp cho chúng ta mà chúng ta không biết gì cả. . . Những ai phó thác cuộc đời mình cho sự hướng dẫn và phục vụ của Ngài sẽ không bao giờ bị đặt vào một vị trí mà Ngài không chuẩn bị sẵn.” E.G. White, *Desire of Ages*, trang 330, 248.

“Thà phải vâng lời Đức Chúa Trời còn hơn vâng lời người ta.” Công Vụ 5:29



Phần 13: Tội lỗi là một Căn Bệnh Tự Giới Hạn

Có nhiều căn bệnh được bác sĩ gọi là “tự giới hạn.” Ví dụ, cảm lạnh (a cold) đến và đi mà không cần điều trị đặc biệt. Nó kéo dài khoảng năm ngày, bất kể bạn làm gì. Điều tương tự cũng đúng với bệnh cúm (the flu). Nó có thể kéo dài lâu hơn một chút, nhưng cuối cùng hệ thống miễn dịch của bạn sẽ giúp bạn khỏe lại.

Những căn bệnh thời thơ ấu đến và đi theo cùng một cách; thủy đậu, sởi, ho gà, quai bị, cũng như cảm lạnh và cúm xảy ra do hệ thống miễn dịch của người mắc bệnh bị ức chế và ban đầu không thể chống lại căn bệnh này. **Hệ thống miễn dịch bị ức chế bởi cách chúng ta sống, suy nghĩ, hành động, ăn uống và xử lý căng thẳng (cả cách nói chuyện).** Nếu bạn ăn quá nhiều đường và không có chế độ dinh dưỡng phù hợp, nếu bạn thức quá khuya, nếu bạn không uống đủ nước, nếu bạn để cho sự căng thẳng của cuộc sống làm bạn suy sụp, nếu bạn không tập thể dục đủ, hoặc nếu bạn vi phạm bất kỳ lẽ luật sức khỏe tự nhiên nào khác mà Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta, bạn sẽ mắc bệnh. **Hệ thống miễn dịch bị ức chế càng nghiêm trọng thì bệnh sẽ càng nặng.**

Nhưng hậu quả của căn bệnh này nhìn chung buộc bạn phải nghỉ ngơi nhiều hơn vì bạn quá ốm để làm được nhiều việc khác và buộc bạn phải làm nhẹ bớt gánh nặng cho hệ tiêu hóa bằng cách ăn ít hơn hoặc không ăn gì trong một thời gian vì cảm giác thèm ăn kém vì bạn cảm thấy khó chịu và ốm yếu, giúp cơ thể tự đào thải độc tố. Bạn cũng sẽ thường xuyên uống nhiều chất lỏng hơn, đặc biệt là nước, vì dù không đói nhưng bạn vẫn có thể cảm thấy khát.

Hậu quả của những quyết định tồi tệ của bạn (gây ra bệnh tật) đã buộc bạn phải sửa chữa vấn đề (hạn chế làm những việc khiến bạn phát ốm), và sau đó bạn sẽ khỏi bệnh. Đó là lý do vì sao những căn bệnh này được gọi là “tự giới hạn.”

Và khi một đứa trẻ khỏi bệnh một cách tự nhiên sau một trong những căn bệnh thời thơ ấu nêu trên, nó sẽ có khả năng miễn dịch trong suốt quãng đời còn lại.

Nhưng “y học hiện đại” thông qua sự ngu ngốc vô hạn của con người đã cố gắng loại bỏ những căn bệnh thời thơ ấu này, không phải bằng cách tuân theo các quy luật sức khỏe tự nhiên của Đức Chúa Trời để giữ cho hệ thống miễn dịch của đứa trẻ hoạt động bình thường để chống lại bệnh tật, mà thay vào đó, bằng cách tiêm chủng những loại vắc-xin có hại, những chất độc chết người và gây thương tật nặng nề ở nhiều trẻ em hơn, những căn bệnh mà việc tiêm chủng lẽ ra có thể ngăn ngừa được - thì lại không làm được!

Trên thực tế, mọi bệnh tật đều “tự giới hạn” nếu bạn xử lý đúng cách. Cơ thể được Đức Chúa Trời thiết kế để tự chữa lành. Tất cả những gì chúng ta phải làm là học cách ngừng lạm dụng nó và sống trong những quy luật sức khỏe tự nhiên bất biến của Đức Chúa Trời.

Khi một người mắc bệnh tim do ăn Chế độ ăn kiêng tiêu chuẩn Mỹ (Standard American Diet - S.A.D.) gồm các sản phẩm động vật có quá nhiều chất béo và protein, do ăn quá nhiều đường, thức ăn nhanh và thực phẩm chế biến sẵn, do xử lý căng thẳng kém, do không tập thể dục đầy đủ, không khí trong lành, giấc ngủ và ánh nắng, bằng cách ôm giữ sự giận dữ, hận thù, lo sợ, sợ hãi và lo lắng, và do không tin cậy Đức Chúa Trời trong mọi điều trong cuộc đời mình, người ấy sẽ bị bệnh. **Và cách duy nhất để đẩy lùi căn bệnh này là chấm dứt những thói quen tai hại đã gây ra căn bệnh này ngay từ đầu, và học cách sống theo đường lối của Đức Chúa Trời, bằng cách tuân theo các quy luật sức khỏe tự nhiên của Ngài để xây dựng lại hệ thống miễn dịch.**

Cho dù đó là bệnh ung thư, bệnh tim, bệnh Parkinson hay bất kỳ căn bệnh nào khác, chúng ta đều đã tự chuốc lấy căn bệnh đó. Nhưng chúng ta cũng có thể đẩy lùi bệnh tật bằng cách thay đổi những thói quen đó, khiến mọi bệnh tật đều “tự giới hạn.”

Tương tự như vậy, **Tội lỗi là một căn bệnh tinh thần Tự giới hạn**. Khi chúng ta phạm tội, luôn có những hậu quả đau đớn về thể chất, tình cảm, tâm lý hoặc tâm linh. Hậu quả có thể xảy ra ngay lập tức hoặc có thể bị trì hoãn trong nhiều năm, có khi là suốt cuộc đời của chúng ta trên trái đất này, sau đó chúng ta chết.

Nhưng tất cả những ai đã chết mà không biết Chúa Giê-Su Christ sẽ trở lại để chịu Sự phán xét trên ngai trắng vĩ đại (Khải Huyền 20:11). Và khi những hậu quả này cuối cùng xảy ra, mỗi người sẽ bắt đầu gặt hái những gì mình đã gieo, gây ra đủ đau đớn để cuối cùng sự chú ý của người ấy sẽ hướng về Đức Chúa Trời, Đấng đã chỉ dẫn cho nhân loại cách ngăn chặn nỗi đau bằng cách xoay chuyển cuộc sống và học cách sống theo Luật pháp của Đức Chúa Trời, thay vì theo mong muốn của bản thân.

Cuộc Thử Nghiệm Tội lỗi Đây

Một ngày nào đó cuộc thử nghiệm tội lỗi này sẽ kết thúc, nhưng tội lỗi sẽ không bị dập tắt bởi Đức Chúa Trời hủy diệt kẻ ác bằng cách thiêu chết họ, hoặc tệ hơn nữa là thiêu họ trong lửa địa ngục mãi mãi!

Sẽ là một kết thúc vinh quang khi chúng ta nhận ra rằng tội lỗi là một phần không thể thiếu trong quá trình Đức Chúa Trời khiến cho chúng ta trở nên công chính. Tuy nhiên, hầu hết các Cơ đốc nhân đều bị sốc bởi sự thật rằng sự hiện diện của tội lỗi trên thế giới không phải là sai lầm của Đức Chúa Trời, một sai lầm do Satan xúi giục mà Đức Chúa Trời được cho là “không thể dùng tội lỗi lại.” Thay vào đó, **tội lỗi là một phần không thể thiếu trong kế hoạch cứu rỗi của Đức Chúa Trời, kế hoạch của Đức Chúa Trời để làm cho chúng ta trở nên công chính.**

Trong nhiều năm, tôi đã nghe những Cơ đốc nhân nói như sau:

a) “Tôi thà để con tôi yên nghỉ (trong cái chết) khi nó còn nhỏ (trước độ tuổi được cho là 'trách nhiệm' để nó được 'cứu') còn hơn là nhìn nó lạc lối vì những hành động của nó ở cuộc đời sau đó.”

b) “Tôi sẵn sàng đón Chúa Giê-Su đến ngay bây giờ” – mặc dù có rất nhiều người cần sự giúp đỡ của chúng ta trước Ngày Quang Lâm (sự đến Lần 2). Những người này không muốn trải qua thời kỳ khó khăn và chịu bất kỳ đau khổ nào vì Chúa Giê-Su Christ.

c) “Tôi vui mừng vì Chúa đã đưa mẹ tôi đi (trong cái chết) để bà không phải chịu sự bức hại.”

Nhiều Cơ đốc nhân tin rằng Đức Chúa Trời luôn ưu ái (chơi trò ưa thích), và họ muốn tránh rắc rối và đau khổ bằng mọi giá mặc dù đó là cách duy nhất để chúng ta học hỏi - và thay đổi.

Chúng ta ở trên trái đất này chỉ vì một lý do duy nhất là học cách tin cậy Đức Chúa Trời trong mọi việc trong cuộc sống của chúng ta. Chúng ta phải sẵn sàng để Đức Chúa Trời điều hành cuộc đời chúng ta một cách trọn vẹn, và rắc rối là cách duy nhất chúng ta đạt được điều đó. **Chính rắc rối mà chúng ta tự chuốc lấy cuối cùng sẽ thu hút sự chú ý của chúng ta và hướng chúng ta đến với Đức Chúa Trời.**

Chính rắc rối buộc chúng ta phải nhận ra rằng chúng ta cần Đức Chúa Trời điều hành mọi khía cạnh của cuộc sống và khiến chúng ta nhận ra rằng Đức Chúa Trời biết mọi thứ còn chúng ta thì không biết gì cả. Như lời của bài hát hay này nhắc nhở chúng ta:

"People need the Lord. People need the Lord.

"At the end of broken dreams. He's the open door."

"Mọi người cần Chúa. Người ta cần Chúa.

"Ở cuối những giấc mơ tan vỡ, Ngài là cánh cửa mở ra."

Chính rắc rối đã "mở cửa" cho Chúa Giê-su Christ, Đấng duy nhất có thể giải quyết mọi vấn đề của chúng ta. Đó là Lễ Ngũ Tuần của chính chúng ta - cánh cửa mà chúng ta bước qua cho phép chúng ta bắt đầu hiểu Lời Chúa và bản chất tình yêu đích thực của Ngài, giống như các môn đồ gặp thất vọng tràn trề bởi cái chết của Đấng Christ, cuối cùng cũng bắt đầu hiểu được sứ mệnh của Ngài khi họ cùng nhau nghiên cứu ở Phòng Tiệc Ly (Phòng Cao) sau sự đóng đinh của Ngài.

Sự hủy diệt của kẻ ác (Gióp 21:17) là sự hủy diệt sự gian ác của chúng ta – không phải là chúng ta. Đức Chúa Trời yêu tội nhân nhưng ghét tội lỗi. Và bởi vì Ngài là Đức Chúa Trời nên Ngài có thể và sẽ tách tội lỗi ra khỏi tội nhân, giống như Đức Chúa Trời đã minh họa trong minh họa Cựu Ước về của lễ được mang đến sân đền thờ. Tội nhân đã mang một con chiên làm của lễ chuộc tội, tượng trưng cho Chúa Giê-su Christ, Chiên Con vô tội sẽ đến thế gian để chết làm của lễ chuộc tội cho chúng ta.

Tội nhân đặt tay lên đầu con chiên, tượng trưng cho việc chuyển tội lỗi của mình sang cho Chiên Con. Nhưng Chiên Con gánh tội lỗi đã bị đốt làm của lễ thiêu – không phải tội nhân của dân Y-sơ-ra-ên! Buổi lễ tượng trưng cho Chúa Giê-su tách chúng ta ra khỏi tội lỗi, gánh lấy tội lỗi của chúng ta, chết trên thập tự giá (cột gỗ), và do đó có được thẩm quyền để thay đổi chúng ta và cứu chúng ta. Chúa Giê-su phán:

"Tất cả thẩm quyền trên trời dưới đất đã giao cho Ta." Ma-thi-ơ 28:18

Chúa Giê-su thiêu đốt tội lỗi ra khỏi cuộc đời chúng ta qua "những ngọn lửa thử thách" (1 Phi-e-rơ 4:12), qua những khó khăn xây dựng bản tính. Bất cứ ai tin Đức Chúa Trời sẽ thiêu hủy tội nhân vì Đức Chúa Trời bắt lực trong việc tách biệt tội lỗi khỏi tội nhân đã bị mù quáng trước lẽ thật của buổi thờ phượng nơi thánh, giống như dân Y-sơ-ra-ên ngày xưa.

Mọi chi tiết của cuộc sống, những thăng trầm, khó khăn và chiến thắng đều chỉ có một mục đích là dẫn chúng ta đến chỗ tin cậy trọn vẹn vào Đức Chúa Trời vào mọi việc trong cuộc đời mình.

Hãy tưởng tượng một mê cung trong tâm trí bạn; tất cả chúng ta đều trải qua những loại rắc rối khác nhau, sự hủy hoại tài chính, cái chết của một đứa trẻ, một căn bệnh đe dọa tính mạng, sự đàn áp nghiêm trọng vì niềm tin của chúng ta, hoặc bất kỳ rắc rối nghiêm trọng nào khác xảy đến với chúng ta. Nhưng tất cả đều phục vụ cùng một mục đích, đó là thanh lọc bản tính của chúng ta để làm cho chúng ta mạnh mẽ trong Chúa. Và cuối cùng tất cả chúng ta đều đi đến cùng một điểm ở cuối mê cung – nhận biết Đức Chúa Trời. Và Chúa Giê-su Christ sẽ thay thế đặc tính và bản chất của chúng ta giống như Ngài.

"Phước cho những người có lòng trong sạch, Vì sẽ thấy Đức Chúa Trời (Họ sẽ biết, và hiểu Đức Chúa Trời, và bày tỏ bản tính của Ngài!)" Ma-thi-ơ 5:8

Vua Sa-lô-môn của Y-sơ-ra-ên, được cho là người khôn ngoan nhất từng sống, bắt đầu triều đại của mình với những ý định tốt đẹp nhất.

"Sự khôn ngoan của Sa-lô-môn trởi hơn sự khôn ngoan của mọi người ở phương Đông, và trởi hơn tất cả sự khôn ngoan ở Ai Cập." 1 Các Vua 4:30

Nhưng bằng cách kết hôn với phụ nữ từ các quốc gia ngoại giáo, một thực hành bị Đức Chúa Trời cấm, ông đã rời xa Đức Chúa Trời, thậm chí đến mức hiến tế con cái của mình qua lửa cho thần ngoại giáo Mô-lôc.

Sa-lô-môn có những lợi thế về sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời, sự giàu có tột độ và quyền lực vương giả. Ông được đặc ân về mọi mặt. Nhưng sau một cuộc đời xa hoa và truy lạc tột cùng, ông đã trở về với Chúa, cuối cùng nhận ra cuộc đời mình chẳng khác gì sự phù phiếm - vô ích. Nhìn lại cuộc đời mình, ông nói:

"Lời kết luận cho tất cả những gì đã nghe trên đây là: Hãy kính sợ Đức Chúa Trời và tuân giữ các điều răn của Ngài, Đó là phận sự của con người." Truyền Đạo 12:13

Đức Chúa Trời vẫn điều hành vũ trụ. Ngài không mất quyền kiểm soát những người Ngài đã tạo ra. Những lời hứa của Ngài là chắc chắn và chúng ta có thể trông cậy (chứ không phải "hy vọng") chúng sẽ được làm trọn. Ngài sẽ hoàn thành mục tiêu "cứu TẤT CẢ nhân loại" (1 Ti-mô-thê 4:10).

Chúa Giê-Su có Tính Cái Giá Cứu Rỗi cho TẤT CẢ MỌI NGƯỜI không? Ngài đã làm!

Chúa Giê-Su đưa ra dụ ngôn sau đây:

"Ai trong các ngươi muốn xây một cái tháp mà trước hết không ngồi tính phí tổn để biết mình có đủ tiền hoàn thành nó chăng?"

"Nếu không, khi đã xây nền rồi mà lại không làm xong được thì mọi người thấy, sẽ chê cười và nói rằng: Người này khởi công xây cất mà không thể hoàn tất được!" Lu-ca 14:28-30

Thật vô lý khi cho rằng Chúa Giê-Su quyết định tạo dựng loài người mà không tính đến những gì Ngài phải trả. Ngài đã không "vượt quá đầu Ngài." Nhưng các nhà thờ dạy rằng Chúa Giê-Su muốn cứu "toàn thể nhân loại" nhưng Ngài không có khả năng vì họ nói rằng Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta ý chí tự do và do đó Đức Chúa Trời đã mất quyền kiểm soát những người Ngài đã tạo ra.

"Cái giá mà Chúa Giê-Su phải trả là ba mươi năm ở Na-xa-rét, ba năm nổi tiếng, tai tiếng và hận thù, và nổi thống khổ khôn lường mà Ngài đã trải qua ở Vườn Ghết-sê-ma-nê, và cuộc hành hung Ngài tại Đồi Can-vê – điểm trung tâm (sự chết của Ngài) mà mọi thời gian (mọi thời đại) và sự bước ngoặt xoay chuyển đến vĩnh cửu. Chúa Giê-Su Christ đã tính cái giá phải trả. Suy cho cùng, người ta sẽ không cười nhạo Ngài và nói: 'Người này đã khởi công xây dựng mà không thể hoàn thành được' (Lu-ca 14:30). Ngài sẽ hoàn thành điều Ngài đến để làm!"

Chúa Giê-Su có Chịu Trách Nhiệm về việc "đào hố" trong Vườn Địa Đàng không? Ngài đã làm!

"Nếu người nào mở nắp miệng hầm hay đào hầm mà không đậy lại, và nếu có một con bò hay lừa té xuống đó thì chủ hầm sẽ phải làm cho mọi sự được lành, bồi thường cho chủ của con vật, nhưng con vật chết đó sẽ thuộc về chủ hầm." Xuất Ai Cập 21:33,34

Chính Chúa Giê-Su Christ đã "đào hố" bằng cách đưa Satan vào Vườn Địa Đàng. Còn con bò, A-đam và Ê-va bị sa vào hố do bị cám dỗ. Vì vậy, Chúa Giê-Su Christ, Đấng đã đào hố

“sẽ làm cho mọi sự được lành” mà Ngài đã làm bằng cách chết trên thập tự giá (cột gỗ) vì tội lỗi của cả thế gian, để trở thành “Cứu Chúa của TẤT CẢ nhân loại” (1 Ti-mô-thê 4:10).

Chúa Giê-Su có Chịu Trách Nhiệm làm cho một người mù và điếc để họ không thể hiểu được không? Ngài đã làm!

Cách Ngài thực hiện chức vụ của Ngài trên đất đầy những điều ngạc nhiên. Lời tiên tri của sứ giả cho Giô-sép là Chúa Giê-Su sẽ cứu dân Ngài ra khỏi tội lỗi (Ma-thi-ơ 1:21). Nhưng trong Ma-thi-ơ 13, Chúa Giê-Su nói với đám đông bằng dụ ngôn, và “ngoài dụ ngôn, Ngài không phán gì với họ” (Ma-thi-ơ 13:34). Ngài sẽ không giải thích những dụ ngôn này cho dân chúng nói chung, kéo họ ăn năn. Và Ngài nói với các môn đồ rằng toàn thể dân chúng đã bị đui mù.

Chúng ta không thể phủ nhận sự thật rằng chức vụ của Chúa Giê-Su không dẫn đến việc cứu chính những người đã nhận lãnh chức vụ đó, và lời chứng của Đức Chúa Trời là sự thất bại này (họ nghe mà không hiểu) bắt nguồn từ lời tiên tri thiêng liêng đã được đưa ra từ nhiều thế kỷ trước. Rõ ràng đó là sự vận hành của Đức Chúa Trời.

"Ngài phán: Hãy đi và nói với dân này rằng: Hãy nghe để mà nghe, Nhưng các người sẽ chẳng hiểu gì; Hãy xem để mà xem, Nhưng các người sẽ chẳng thấy chi. Hãy làm cho dân ấy tối dạ, Nặng tai, nhắm mắt; Kéo mắt họ thấy được, Tai họ nghe được, Lòng họ hiểu được, Rồi họ trở lại và được chữa lành chẳng!" Ê-sai 6:9,10

Đối với đại đa số người dân Y-sơ-ra-ên, họ không hiểu được những gì Chúa Giê-Su đang nói (Ma-thi-ơ 13:11). Họ không được ban ơn để nhận biết và hiểu, “e họ trở lại và Chúa chữa lành cho họ” (Ma-thi-ơ 13:15).

“Chúa Giê-Su đã có thể nói rõ ràng. Lẽ ra Ngài có thể tránh dùng dụ ngôn hoặc dùng chúng để giải thích cho mọi người. Nhưng Ngài đã không phục vụ dân chúng theo cách này; Ngài không nói với họ một cách công khai và rõ ràng những bí mật của vương quốc; vì nếu Ngài thực hiện phương pháp này trong chức vụ của Ngài thì dân chúng sẽ ăn năn và từ bỏ đường lối của mình và Ngài sẽ cứu họ. . . Nhưng Chúa Giê-Su đã nói như thế để dân chúng không từ bỏ đường lối mình mà được cứu.

“Vì có nhiều yếu tố hạn chế ảnh hưởng của lời giảng dạy của Chúa Giê-Su trong lòng dân Ngài, chúng ta chắc chắn phải đặc biệt quan tâm đến việc cố gắng hiểu những lời cảnh báo về sự phán xét của Ngài. Nếu ai đó được gieo vào bụi gai, tức là nhận lời trong một môi trường (trong đó họ được 'gieo') không có lợi cho sự hiểu biết, thì làm sao người đó có thể hoàn toàn chịu trách nhiệm về sự thiếu hiểu biết của mình?

“Ngay từ những bài học của dụ ngôn này, ý nghĩa của việc đốt cỏ lùng (câu 30) không thể là lửa địa ngục đời đời. Còn hơn cả sự bất kính, đó là sự phủ nhận sự khôn ngoan và sự công bình của Ngài khi nói về Đức Chúa Trời đang tiêu diệt hoặc hành hạ mãi mãi những người mà Ngài đã làm mù quáng, những người đã bị lấy đi sự hiểu biết, thông qua công cụ của Kẻ thù (Satan).” Unsearchable Riches, Nov 1997, trang 264-266

Mục đích của Đức Chúa Trời trong các thời kỳ

Đức Chúa Trời cho chúng ta biết Ngài có mục đích cho các thời kỳ, mục đích tạo dựng loài người, một mầu nhiệm đã được giấu kín trong Đức Chúa Trời từ buổi sáng thế, một mầu nhiệm mà Ngài hiện đang tiết lộ cho chúng ta.

"Và bày tỏ cho mọi người thấy kế hoạch mầu nhiệm đã được giữ kín qua các thời đại trong Đức Chúa Trời, Đấng tạo dựng muôn vật bởi Đức Chúa Giê-Su Christ.

"Bây giờ, qua hội nhóm (ecclesia - những người được gọi - không có cơ cấu tổ chức), sự khôn ngoan vô hạn của Đức Chúa Trời được bày tỏ cho những kẻ thống lĩnh, những quyền lực trong các nơi trên trời,

"theo mục đích đời đời (eonian - thời kỳ) mà Ngài đã hoàn tất trong Đấng Christ Giê-Su, Chúa chúng ta." Ê-phê-sô 3:9-11

Đức Chúa Trời không chừa lại điều gì cả. Mọi thứ đều được sắp xếp trước một cách chính xác hoàn hảo và Đức Chúa Trời đã vạch ra chương trình của Ngài cho từng bước đi. Kết quả đã được ấn định một cách không thể thay đổi được.

Thật không may, những Cơ đốc nhân tin rằng A-đam và Ê-va đã rơi vào cám dỗ và làm Đức Chúa Trời ngạc nhiên và thất vọng, gây ra sự thất bại thô bạo cho kế hoạch ban đầu của Đức Chúa Trời, vì vậy Đức Chúa Trời đã phải cố gắng thiết lập một kế hoạch thay thế để cứu rỗi ít nhất một phần nhân loại. Chúng ta được dạy rằng cuối cùng cái thiện sẽ chiến thắng, nhưng không hoàn toàn. Nhưng điều tốt ít nhất sẽ cứu được một ít.

Đức Chúa Trời sẽ chỉ có thể cứu một số người, như nhà thờ dạy, có thể là đa số hoặc có thể là thiểu số, nhưng chắc chắn không phải TẤT CẢ! Nhưng nhà thờ (hội thánh) cũng dạy rằng Đức Chúa Trời là Đấng Toàn Năng và có thể làm được mọi điều! Phải chăng Cơ đốc nhân mù quáng trước sự mâu thuẫn nghiêm trọng này?

Nhưng còn Ý Chí Tự Do của con người thì sao?

Có phải chúng ta đang gợi ý rằng con người không có ý chí tự do?

Đây là những câu hỏi mà bạn cần phải trả lời trong trái tim mình: **Bạn muốn ai điều hành thế giới và cuộc sống của bạn, Đức Chúa Trời hay bạn?** Bạn có sẵn lòng phó thác cuộc đời mình cho mục đích đã định trước của Đức Chúa Trời, mục đích mà Ngài sẽ đạt được không?

Nhà thờ dạy rằng Đức Chúa Trời đang cố gắng sửa chữa những thiệt hại do tội lỗi của A-đam và Ê-va gây ra và rằng Ngài sẽ thành công trong việc giải quyết một số mớ hỗn độn rối rắm do Satan gây ra, nhưng Ngài sẽ không thể hoàn toàn xóa bỏ cái ác vì nhiều người sẽ bị hư mất vĩnh viễn, và phải chịu đau khổ đời đời trong lửa địa ngục.

Những người chấp nhận quan điểm này, một quan điểm mô tả Đức Chúa Trời như một kẻ yếu đuối bất lực, Đáng có thể bị cản trở trong ý muốn của Ngài và bị cản trở trong kế hoạch của Ngài bởi những người mà Ngài đã tạo ra, phải chịu trách nhiệm về sự mô tả sai lầm rõ ràng về sự vĩ đại và quyền năng của Chúa Giê-Su Christ.

Đức Chúa Trời đã tạo dựng nên thế giới và mọi vật trong đó, và Cô-lô-se 1:20 cho chúng ta biết rằng Ngài sẽ "làm cho TẤT CẢ hòa hợp với Ngài."

"và nhờ Ngài mà hòa giải muôn vật với chính mình, bởi huyết Ngài trên thập tự giá (cột gỗ) đem bình an đến cho TẤT CẢ những vật dưới đất và những vật trên trời." Cô-lô-se 1:20

Việc tạo dựng TẤT CẢ là bước đầu tiên trong việc Đức Chúa Trời thực hiện kế hoạch của Ngài; và trong đoạn Kinh Thánh trên, Đức Chúa Trời cho chúng ta biết đỉnh điểm của kế hoạch – sự hòa giải TẤT CẢ.

A-đam và Ê-va có được tạo ra Hoàn Hảo không?

Quả thật, **A-đam và Ê-va được tạo dựng hoàn hảo, và họ cũng hồn nhiên ngây thơ như đứa trẻ một tuổi, đầy thắc mắc và không chút dối trá, nhưng hoàn toàn non nớt.** "Con người" vẫn chưa hoàn thiện. **A-đam và Ê-va có tính chất đơn sơ như trẻ thơ cần phải được hoàn**

hảo để họ có thể trưởng thành trong sự khôn ngoan. Và điều đó chỉ xảy ra khi có rắc rối - tội lỗi phải xâm nhập vào thế giới.

Có nhiều bước trên con đường trở nên hoàn hảo và không thể bỏ qua bước nào nếu chúng ta muốn đạt được mục tiêu mà Đức Chúa Trời đã dành sẵn cho mỗi con cái của Ngài. Đức Chúa Trời phán,

"Này, Ta làm mới lại TẤT CẢ." Khải Huyền 21:5

"VẬY, nếu ai ở trong Đấng Christ, người ấy là tạo vật mới, những gì cũ đã qua đi, này, TẤT CẢ đều trở nên mới." 2 Cô-rinh-tô 5:17

"Tạo vật Mới không phải do sự phản đối của Kẻ thù kêu gọi; đúng hơn, nó là đỉnh cao đã được định trước của một quá trình đã được ấn định trước khi sáng tạo, mọi giai đoạn của quá trình đó đều đã được sắp xếp trước một cách thiêng liêng. **Trời Mới và Đất Mới không phải là thứ được tạo ra để thay thế những thứ mà Kẻ Thù đã 'làm hư'; chúng là thành quả của quá trình sáng tạo đã hoàn tất – sự hoàn hảo.**" V. Gelesnoff, Unsearchable Riches, tháng 9 năm 2010, trang 202, 203

Điều Kiện của Sự Cứu Rỗi

Chúng ta thường nghe về những điều kiện để được cứu rỗi. Nhà thờ lớn tiếng tuyên bố rằng sự cứu rỗi của con người hoàn toàn dựa vào chính con người; nếu con người lựa chọn đúng, họ sẽ được cứu và sống đời đời với Đấng Christ. Nhà thờ còn dạy thêm rằng Đức Chúa Trời đã làm những gì Ngài có thể, khiến mọi người trên trái đất có thể được cứu, và nếu con người ăn năn và làm những điều cần thiết khác, thì họ sẽ được cứu - nếu không thì không.

Thế nhưng Đức Chúa Trời đã mạnh dạn tuyên bố: *"Ngài là Đấng Cứu Rỗi của TẤT CẢ nhân loại"* (1 Ti-mô-thê 4:10) và *"có điều gì quá khó đối với Đức Chúa Trời chẳng"* (Sáng Thế Ký 18:14). Chúa Giê-su đến thế gian để *"cắt tội lỗi của cả thế gian"* (Giăng 1:29), nhưng nhà thờ cho chúng ta biết rằng Ngài sẽ không thành công trong những gì Ngài đến để làm.

Sau khi A-đam phạm tội, ông vẫn còn sống về mặt thể xác nhưng ông đã chết đối với Đức Chúa Trời, chết về mặt thuộc linh và do đó ông thậm chí còn bắt đầu chết về mặt thể xác. Khi Chúa Giê-su phán: *"Hãy để kẻ chết chôn kẻ chết"* trong Ma-thi-ơ 8:22, Ngài đang minh họa tình trạng của con người trước mặt Đức Chúa Trời; những người mang xác chết cũng chết như chính cái xác đó. Về mặt vật lý, con người hoạt động; về mặt thuộc linh, người đó đã chết. Sứ mệnh của Đấng Christ là mang lại sự sống cho thế gian. Con người sa ngã không chỉ có tội, mà còn chết, cần sự sống, sự sống eonian (eonian life - sự sống của Đấng Christ sống trong chúng ta) chỉ đến từ Chúa Giê-su Christ.

"Ta là đường đi, chân lý và sự sống." Giăng 14:6

"Trong Ngài có sự sống, sự sống là ánh sáng cho loài người." Giăng 1:4

"Kẻ trộm chỉ đến để cướp, giết, và hủy diệt; còn Ta đã đến để chiên được sự sống và sự sống sung mãn." Giăng 10:10

"Ta sẽ đặt Thần Ta (hơi thở/sự sống) trong các ngươi." Ê-xê-chi-ên 36:27

"Tôi đã bị đóng đinh với Đấng Christ, mà tôi sống, không phải là tôi sống nữa, nhưng Đấng Christ sống trong tôi." Ga-la-ti 2:20

"Sự cứu rỗi là sự hoàn thành của công cuộc sáng tạo, là truyền sự sống cho một chủng loài đã chết, nhờ đó cuối cùng đưa họ đến hình ảnh của Ngài; và công việc này chỉ phụ thuộc

vào Đức Chúa Trời; nó không có điều kiện, vì nếu có thì nó sẽ ngẫu nhiên, theo nghĩa không chắc chắn; nhưng điều đó là không thể tưởng đến được. Chúng ta không thể cho phép suy nghĩ rằng công việc sáng tạo của Đức Chúa Trời là ngẫu nhiên, hoặc rằng Ngài sẽ bắt đầu một công việc và không hoàn thành nó một cách xứng đáng. . . Mục đích cuối cùng đã được ấn định và giải quyết trong mục tiêu bất biến của Đức Chúa Trời, và cuối cùng tất cả sẽ được làm nên sống trong Đấng Christ, một cách chắc chắn và vô điều kiện như tất cả mọi người đã chết trong A-đam.” Như trên. Trang 205

"Vì thế, bởi sự phạm tội của chỉ một người (tội lỗi của A-đam) mà tất cả nhân loại bị kết án, thì cũng vậy, bởi hành động công chính của một Người (cái chết của Đấng Christ trên cột gỗ) mà mọi người được xưng công chính và được hưởng sự sống.

"Vì, bởi sự không vâng phục của một người (A-đam) mà TẤT CẢ (the many) trở thành tội nhân, thì cũng vậy, bởi sự vâng phục của một Người (Đấng Christ) mà TẤT CẢ (the many) sẽ trở nên công chính." Rô-ma 5:18-19

Tất cả đều trở thành tội nhân do tội lỗi của A-đam, do đó Đấng Christ sẽ làm Tất cả nên công chính!

Đức Chúa Trời đã tuyên bố *"mục đích của Ngài qua các thời kỳ mà Ngài đã lập trong Đấng Christ Giê-Su, Chúa chúng ta" (Ê-phê-sô 3:11) là "Đấng Cứu Rỗi của TẤT CẢ nhân loại" (1 Ti-mô-thê 4:10)*. Bạn có nghĩ rằng Đức Chúa Trời sẽ khiến mục đích đó phụ thuộc vào những người phạm trần yếu đuối, ngu ngốc, kém năng lực không? Bạn có nghĩ Đức Chúa Trời sẽ đặt sự vô hạn vào tay cái hữu hạn không? **Đức Chúa Trời không ngu ngốc; Một mình Ngài quyết định sự vĩnh hằng.**

"Có phải công việc của Đức Chúa Trời đã hoàn thành ở Vườn Ê-đen và sau đó bị phá hủy bởi sự cám dỗ của Satan? Hay công tác của Đức Chúa Trời chỉ bắt đầu từ đó, và tội lỗi của A-đam là một phần trong công tác đó? Sự cứu chuộc, sự phục sinh và sự phán xét chỉ đơn giản là những giai đoạn trong tiến trình giải thoát một người khỏi tội lỗi và biến họ thành một Tạo vật Mới trong Đấng Christ." Như trên. Trang 207

Sự sa ngã không phải là một sai lầm mà bây giờ Chúa phải đưa ra một kế hoạch tạm thời để sửa chữa những thiệt hại. Đức Chúa Trời đang *"điều hành TẤT CẢ theo ý muốn của Ngài" (Ê-phê-sô 1:11)*. **Công việc của Đức Chúa Trời bắt đầu từ sự sáng tạo; "sự sa ngã" chỉ là một bước trong cùng một tiến trình dẫn đến sự viên mãn và "cứu rỗi toàn thể nhân loại" (1 Ti-mô-thê 4:10)**.



ĐỨC THÁNH LINH/CHÚA THÁNH THẦN (HOLY SPIRIT/HOLY GHOST)

Phần 1: Những lập luận chứng minh có "Đức Thánh Linh/Chúa Thánh Thần."

Đức Thánh Linh có phải là một Hữu thể - một Người - Tách biệt khỏi Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con?

Mọi tín ngưỡng chấp nhận giáo lý Ba Ngôi đều tin vào Chúa Thánh Thần (Đức Thánh Linh) là một ngôi vị, có cùng bản chất, quyền năng, sự vĩnh cửu và vinh quang với Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con. Vì thế họ tuyên Đức Thánh Linh là một thân vị trong ba ngôi, mỗi người ngang bằng với nhau.

Kể từ thế kỷ thứ 4, trong Cơ đốc giáo cả phương Đông và phương Tây, học thuyết này được tuyên bố phổ biến rộng rãi rằng "một Đức Chúa Trời trong ba ngôi vị", cả ba đều khác biệt và mỗi cá thể đều đồng đẳng vĩnh cửu, có một bản chất thiêng liêng không thể phân chia.

Đa số Cơ đốc nhân là những người theo thuyết Ba ngôi và coi niềm tin vào Ba ngôi là sự hiển nhiên. Trên thực tế, những Cơ đốc nhân không tin vào Chúa Ba Ngôi thường được hệ thống phân cấp bậc Cơ đốc giáo dán nhãn là thuộc về một "tà giáo" hay một "giáo phái".

Điều thú vị cần lưu ý là khi Chúa Giê-Su còn ở trên đất, Ngài đã từ chối thiết lập một "thứ bậc giáo hội/nhà thờ/hội thánh" mặc dù các môn đồ thường yêu cầu Ngài làm như vậy. Ví dụ, Gia-cơ và Giăng đã hỏi Chúa Giê-Su:

"Khi Thầy được vinh hiển, xin cho hai chúng con một người được ngồi bên phải, một người bên trái của Thầy." Mác 10:37

Nhưng Chúa Giê-Su luôn chống lại những nỗ lực của những người theo Ngài nhằm thiết lập một Nhà thờ/hội thánh/giáo hội "Có tổ chức" (Organized Church). Chúa Giê-Su nói: "TẤT CẢ đều là anh em", nghĩa là TẤT CẢ mọi người đều bình đẳng - không có người này lớn hơn người kia. Chúa Giê-Su đã nói với các môn đồ của Ngài - những người theo Ngài - những Cơ đốc nhân đích thực:

"Các con biết các nhà cầm quyền của những người không tin ("các quốc gia" - - dịch sai thành "dân ngoại" - những người thờ thần ngoại giáo) thống trị dân. . . Nhưng giữa các con (Cơ đốc nhân - tín đồ) thì KHÔNG phải vậy;

Trái lại, ai muốn làm lớn trong các con, thì phải làm đầy tớ." Ma-thi-ơ 20:25-26

Đức Chúa Trời đã nhiều lần phán: "Ta chỉ muốn làm Đức Chúa Trời của các con và các con là dân Ta." Đức Chúa Trời KHÔNG muốn có Giáo hội/nhà thờ/hội thánh có tổ chức - không có thứ bậc nơi con người cai trị con người, bởi vì Chúa Giê-Su biết rằng "con người" sẽ trở thành người đứng đầu "Nhà thờ/hội thánh có tổ chức" và sẽ thay thế Đức Chúa Trời, và "con người" sẽ dẫn dắt các thành viên RỜI XA khỏi Đức Chúa Trời, giống như dân Y-sơ-ra-ên liên tục rời xa Đức Chúa Trời.

Vì vậy, "con người" đã thành lập Nhà thờ/hội thánh/giáo hội có tổ chức và đặt ra các quy tắc liên quan đến ai là người "trong" và ai là người "ngoài". Giáo hội "Cơ đốc giáo" chấp nhận học thuyết "Ba ngôi" một cách hoàn toàn, một học thuyết sẽ được trình bày trong bài nghiên cứu này rõ ràng là có nguồn gốc ngoại giáo, đến nỗi họ tuyên bố rằng tất cả những ai không tin vào Chúa Ba Ngôi là những kẻ dị giáo và được dán nhãn là thuộc về một "Giáo phái".

Từ "thần linh/thánh linh/linh" (Spirit) trong tiếng Hy Lạp và Hê-bơ-rơ là gì?

Trong Kinh Thánh tiếng Hê-bơ-rơ, từ được dùng thường xuyên nhất cho từ "thánh linh" là "ru'ach, có nghĩa là "hơi thở hoặc ngọn gió." Trong Kinh Thánh tiếng hy Lạp, từ này là pneuma, cũng có nghĩa là "hơi thở, ngọn gió hay luồng không khí."

Những từ "hơi thở" hay "ngọn gió" có ám chỉ thánh linh/thần linh - Holy Spirit (từ Đức trong các bản dịch tiếng Việt là từ được thêm vào, chỗ dịch là thánh linh hoặc đức thánh linh) là một "ngôi vị/một người" như thường được giảng dạy trong các Nhà thờ/hội thánh đạo Chúa không?

Bằng chứng nào cho thấy "Đức Thánh Linh" là một Hữu thể có thật - một Ngôi vị - một Người?

Các nhà thần học đưa ra những quả quyết như sau:

1. Họ cho rằng "Đức Thánh Linh" phải là một "Ngôi vị" vì Kinh Thánh "Nhân cách hóa" Đức Thánh Linh, nghĩa là Kinh Thánh gán cho "ngài" những hình ảnh giống đặc điểm của con người. Vì vậy, các nhà thần học kết luận, "Đức Thánh Linh" phải là một Ngôi vị/một Người.
2. Họ cho rằng vì Chúa Giê-su gọi "Đức Thánh Linh" là "Ngài" (He or Him trong bản dịch tiếng Anh, Đấng/Ngài trong bản dịch tiếng Việt), đó là bằng chứng đầy đủ cho thấy "Đức Thánh Linh" là một Ngôi vị.
3. Họ cho rằng vì "Đức Thánh Linh" được nhắc đến nhiều lần với Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con (như trong "Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con, Đức Thánh Linh) vì vậy nên "Đức Thánh Linh" phải là một Ngôi vị, vì hai ngôi kia được biết đến là "Người."

Hãy xem xét ba lời quả quyết này.

Phải chăng những từ này có nghĩa là "Đức Thánh Linh/Chúa Thánh Thần" là "Ngôi Thứ Ba" trong Ba ngôi?

Quả quyết thứ nhất

Người ta khẳng định rằng "Đức Thánh Linh phải là một Người/một Ngôi vị" vì Kinh Thánh "Nhân cách hóa" nó, nghĩa là Kinh Thánh gán cho Nhân cách của con người giống với đặc tính/bản tính của "Đức Thánh Linh".

Các câu Kinh Thánh sau đây được đưa ra để hỗ trợ cho việc Đức Thánh Linh là một Hữu thể.

1. Đức Thánh Linh cáo trách tội lỗi.

"Khi Ngài đến, Ngài sẽ cáo trách thế gian về tội lỗi, về sự công chính và về sự phán xét."
Giăng 16:8

2. Đức Thánh Linh có thể buồn lòng.

"Anh em chớ làm buồn Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời; vì trong Ngài, anh em được ấn chứng cho đến ngày cứu chuộc." Ê-phê-sô 4:30

3. Đức Thánh Linh cầu thay cho chúng ta.

". . .nhưng chính Đức Thánh Linh dùng những sự thờ than không thể diễn tả bằng lời mà cầu thay cho chúng ta." Rô-ma 8:26

4. Đức Thánh Linh có trí óc.

"Đấng dò xét lòng người, biết rõ ý tưởng của Đức Thánh Linh, vì Đức Thánh Linh theo ý muốn Đức Chúa Trời mà cầu thay cho các thánh đồ." Rô-ma 8:27

5. Đức Thánh Linh cùng với Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con tham gia vào công cuộc sáng tạo

"Đất không có hình dạng và trống không (dịch đúng hơn - Trái Đất đã trở nên hỗn loạn và vực thẳm), bóng tối bao trùm mặt vực, và Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời vận hành trên mặt nước." Sáng Thế Ký 1:2

6. Đức Thánh Linh hướng dẫn chúng ta vào mọi sự thật.

"Khi Thần Chân lý đến, Ngài sẽ dẫn các con vào mọi chân lý; vì Ngài không tự mình nói, nhưng sẽ nói những gì mình nghe, và công bố cho các con những gì sẽ đến." Giăng 16:13

7. Đức Thánh Linh là một người thầy của Đức Chúa Trời

"Nhưng Đấng An Ủi, tức là Đức Thánh Linh mà Cha sẽ nhân danh Ta sai đến, Ngài sẽ dạy dỗ các con mọi điều, và nhắc các con nhớ tất cả những gì Ta đã phán với các con." Giăng 14:26

Phần lớn "Cơ đốc nhân" khẳng định rằng "Đức Thánh Linh phải là một Ngôi vị/một Người vì chỉ khi là một Ngôi vị mới có thể làm điều này: cáo trách chúng ta, biết đau buồn, cầu thay cho chúng ta, cầu thay cho chúng ta trong tâm trí, hướng dẫn chúng ta vào sự thật, ...

Những câu hỏi sau đây phải được hỏi và được trả lời:

1. Chỉ vì "Đức Thánh Linh" có những đặc điểm Nhân cách được gán vào (được Nhân cách hóa), đó có phải là bằng chứng đầy đủ cho thấy "Đức Thánh Linh/Chúa Thánh Thần" thật sự là một Người?

2. Có những câu Kinh Thánh nào khác nói về những vật vô tri (không sống) hoặc khái niệm được nhân cách hóa, nghĩa là đặc điểm chung quy giống tính cách của con người cho những điều đó?

Bằng chứng CHỐNG LẠI sự quả quyết/tuyên bố đầu tiên

Các đoạn Kinh Thánh sau đây nêu rõ một số ví dụ trong Kinh Thánh của cả 1) khái niệm và 2) vật vô tri (không sống)

Trong Kinh Thánh, không có gì lạ khi một vật không sống hoặc một khái niệm được nhân cách hóa - có những đặc điểm giống con người được gán vào đó.

1. "Sự khôn ngoan" (một khái niệm) được cho là "có con". "Sự khôn ngoan" được Nhân cách hóa, nhưng "sự khôn ngoan" không phải là một người.

"Nhưng sự khôn ngoan được biện minh nhờ con cái của nó." Lu-ca 7:35

2. "Tội lỗi" và "sự chết" (khái niệm được nhân cách hóa là những vị vua "ngự trị/trị vì"). Nhưng "tội lỗi" và "sự chết" không phải là những con người.

"Tuy nhiên, sự chết đã ngự trị từ A-đam đến Môi-se..."

"Như thế, tội lỗi thống trị bằng sự chết, còn ân điển cai trị bằng sự công chính để đem lại sự sống đời đời (Giăng 17:3) qua Đức Chúa Giê-su Christ, Chúa chúng ta." Rô-ma 5:14,21

3. "Tội lỗi" được nhân cách hóa như một linh gian ác (wicked spirit). Nhưng tội lỗi không phải là một con người.

"Tội lỗi là một con quỷ đang rình rập trước cửa." Sáng Thế Ký 4:7 (The New English Bible)

4. Không chỉ về linh (spirit) mà cả "nước và máu" cũng làm "nhân chứng".

Cả hai được nhân cách hóa, nhưng cả hai không phải là những con người.

"Có ba bằng chứng: đức thánh linh, nước và huyết; cả ba đều hiệp nhất." I Giăng 5:8

5. "Máu" của A-bên trên mặt đất (một vật không sống) được nhân cách hóa, nhưng đó không phải là một người.

"Đức Giê-hô-va hỏi: Con (Ca-in) đã làm điều gì vậy (với A-bên, em trai con)? Tiếng của máu em con từ dưới đất đã kêu thấu đến Ta." Sáng Thế Ký 4:10

Những sự "Nhân cách hóa" mâu thuẫn với tiền đề rằng "Đức Thánh Linh" là một thân vị (vì có rất nhiều điều được nhân cách hóa lên).

"Đức Thánh Linh" được nhắc đến là có thể "đổ ra". Không thể "đổ" một "người".

"Và trong những ngày cuối cùng, Ta sẽ *đổ *Đức Thánh Linh của Ta trên mọi xác thịt, Con trai và con gái các ngươi sẽ nói tiên tri, Thanh niên sẽ thấy Khải tượng, Và người già sẽ thấy chiêm bao." Công Vụ 2:17

Đức Thánh Linh được nói đến như là một "sự thật" - một khái niệm - không phải là một người.

"Nhưng khi Đấng An Ủi đến, là Đấng mà Ta sẽ từ Cha sai đến với các con, tức là *Thần Chân Lý/Đức thánh linh lẽ thật (Spirit of the truth) ra từ Cha. . ." Giăng 15:26

"Chính Đức Thánh Linh làm chứng, vì là Đức Thánh Linh lẽ thật (Spirit of the truth)." I Giăng 5:7

Bước đi trong Đức Thánh Linh. Không thể "bước vào" Người khác.

"Hãy bước đi theo Đức Thánh Linh, đừng thỏa mãn những dục vọng xác thịt." Ga-la-ti 5:16

Kết luận: Kinh Thánh nhân cách hóa nhiều sinh vật và khái niệm không sống, chẳng hạn như sự khôn ngoan, tội lỗi, sự chết, nước và máu, vì vậy những câu Kinh Thánh được đưa ra ở phần quả quyết đầu tiên không thể chứng minh rằng Đức Thánh Linh/Chúa Thánh Thần là "một hữu thể - một người."

Quả quyết thứ hai

Chúa Giê-Su gọi Đức Thánh Linh là "Ngài" và "Đấng" (He hoặc Him trong tiếng Anh). Liệu điều đó có đủ bằng chứng cho thấy "Đức Thánh Linh là một Ngôi vị/một người?"

Trong các đoạn Kinh Thánh sau đây. Chúa Giê-Su đề cập "Đức Thánh Linh" bằng đại từ giống đực - Ngài hay Đấng - He hay Him trong tiếng Anh.

1. "Ta sẽ cầu xin Cha, Ngài sẽ ban cho các con một Đấng An Ủi khác để *Ngài ở với các con đời đời." Giăng 14:16

2. "Nhưng Đấng An Ủi, tức là Đức Thánh Linh mà Cha sẽ nhân danh Ta sai đến, *Ngài sẽ dạy dỗ các con mọi điều, và nhắc các con nhớ tất cả những gì Ta đã phán với các con." Giăng 14:26

3. Nhưng khi Đấng An Ủi đến, là *Đấng mà Ta sẽ từ Cha sai đến với các con, tức là Đức Thánh Linh chân lý ra từ Cha, chính *Ngài sẽ làm chứng về Ta." Giăng 15:26

4. "Dù vậy, Ta nói thật với các con: Ta đi là ích lợi cho các con. Vì nếu Ta không đi thì Đấng An Ủi sẽ không đến với các con. Nhưng nếu Ta đi, Ta sẽ sai *Ngài đến.

Khi *Ngài đến, *Ngài sẽ cáo trách thế gian về tội lỗi, sự công chính và về sự phán xét." Giăng 16:7-8

Bằng chứng CHỐNG LẠI quả quyết thứ hai

Từ Hy Lạp Parakletos trong bốn đoạn Kinh Thánh này trong Tân Ước, Chúa Giê-Su đã nói về Đức Thánh Linh là "Đấng An Ủi", và Chúa Giê-Su đã nói: "Ngài, Đấng An Ủi, sẽ dạy dỗ, hướng dẫn và nói chuyện. (Giăng 14:16,26; 16:13) Từ Hy Lạp mà Chúa Giê-Su dùng để chỉ Đấng An Ủi (parakletos) là từ giống đực. Về mặt ngữ pháp, nó là một danh từ "giống đực" trong tiếng Hy Lạp.

Vì vậy, khi Chúa Giê-Su nói đến "Đấng An Ủi", Ngài dùng đại từ nhân xưng giống đực. "Đấng An Ủi" là "Ngài/Đấng" (He hoặc Him) vì điều đó đúng ngữ pháp.

Mặt khác, từ "tâm linh/thánh linh/thần" (spirit) trong tiếng Hy Lạp được sử dụng phổ biến trong Kinh Thánh - pneuma - được định nghĩa là hơi thở - ngọn gió - hoặc một luồng không khí. Từ được sử dụng hơn 100 lần trong Kinh Thánh và giới tính của từ này là trung tính. Vì vậy, khi từ này được sử dụng, đại từ thích hợp để sử dụng là đại từ trung tính, "điều đó/điều/nó" - KHÔNG phải "Anh ấy/Ngài/Đấng".

Những quy tắc ngữ pháp tương tự cũng như tiếng Tây Ban Nha. Từ "ngôi nhà" là casa. Đây là một danh từ giống cái trong tiếng Tây Ban Nha nên tính từ giống cái "la" đã được sử dụng - la casa. Điều này KHÔNG có nghĩa là ngôi nhà thực sự là một con người - một người đàn bà. Nó chỉ có nghĩa là sử dụng tính từ giống cái "la" cho "ngôi nhà" - casa - là ngữ pháp thích hợp trong tiếng Tây Ban Nha. Một "ngôi nhà" có thể được gọi là "cô ấy" (she hay her trong tiếng Anh) vì nó thuộc giống cái, nhưng điều đó không có nghĩa là ngôi nhà là một "người phụ nữ" - một "con người".

Trong tiếng Anh, khái niệm tương tự được sử dụng. Con tàu (ship) hoặc Thành phố (city) có thể được "nhân cách hóa" và được gọi là "cô ấy" (she hay her). Nhưng điều đó không có nghĩa là con tàu hoặc thành phố thực sự là một con người!

Những quy tắc ngữ pháp tiếng Hy Lạp này hiếm khi được các nhà thần học tiết lộ.

Hầu hết các dịch giả Ba ngôi đều che giấu sự thật này là khi Kinh Thánh sử dụng đại từ nhân xưng *GIỐNG ĐỰC liên quan đến parakletos - "Đấng An Ủi", là vì nó PHÙ HỢP với quy tắc ngữ pháp, KHÔNG thể hiện một học thuyết nào cả.

Kết luận: Khi đại từ "Ngài/Đấng" (He hay Him) được dùng để chỉ Đấng An Ủi - "Đức Thánh Linh" là vì *phù hợp với các quy tắc ngữ pháp, *không diễn đạt một giáo lý.

Quả quyết thứ ba

Trong một số câu Kinh Thánh, Đức Thánh Linh thường được nhắc đến cùng nhau, theo cùng cùng một câu/một cụm với nhau, như Đức Chúa Trời và Đức Chúa Giê-Su - chẳng hạn như "Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh (hoặc Chúa Thánh Thần). Đó có phải là bằng chứng đầy đủ cho thấy "Đức Thánh Linh" là một ngôi vị/một người (ngang hàng) không?

"Vâng, hãy đi khiến muôn dân trở nên môn đồ Ta, hãy nhân danh Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh làm báp-têm cho họ." Ma-thi-ơ 28:19

"Nguyện xin ân sủng của *Đấng Christ Giê-Su, tình yêu thương của *Đức Chúa Trời và sự thông công của *Đức Thánh Linh ở cùng tất cả anh chị em! II Cô-rinh-tô 13:14

Bằng chứng CHỐNG LẠI quả quyết thứ ba

"Đức Thánh Linh" cũng được nói theo cách tương tự, và trong cùng một cụm từ, như nước và máu.

"Đức Thánh Linh" được nói đến cùng nhau, như "nước và máu" trong I Giăng 5:6-8. Tất cả đều được coi là "nhân chứng". Nhưng nước và máu rõ ràng không phải là những con người, và đức thánh linh cũng không phải là một con người.

"Có ba bằng chứng: Đức Thánh Linh, nước và huyết; cả ba đều hiệp nhất." I Giăng 5:8

Tương tự như cách Kinh Thánh sử dụng chung từ "đức thánh linh" và so sánh nó với nước và lửa. (Ma-thi-ơ 3:11; Mác 1:8)

"Tôi làm báp-têm cho các người bằng nước. . . nhưng Đấng đến sau tôi . . . sẽ làm báp-têm cho các người bằng Đức Thánh Linh và lửa." Ma-thi-ơ 3:11

Mọi người được khuyến khích đổ đầy đức thánh linh thay vì rượu.

"Đừng say rượu, vì say sưa dẫn đến bông tồng, nhưng phải đầy dẫy Đức Thánh Linh." Ê-phê-sô 5:18

Các câu Kinh Thánh sau nói người tràn đầy "đức thánh linh" giống như họ đang tràn đầy sự khôn ngoan, đức tin và niềm vui.

"Vậy, xin anh em hãy chọn trong số mình bảy người được tiếng tốt, đầy dẫy Đức Thánh Linh và khôn ngoan. . ." Công Vụ 6:3

"Vì Ba-na-ba là người tốt, đầy dẫy Đức Thánh Linh và đức tin. . ." Công Vụ 11:24

"Còn các môn đồ thì được tràn đầy niềm vui và Đức Thánh Linh." Công Vụ 13:52

Và trong II Cô-rinh-tô, đức thánh linh là sự bao gồm trong một số đức tính:

"trong sự thanh sạch, trí thức, nhẫn nhục, nhân từ, trong Đức Thánh Linh, trong tình yêu thương chân thành. . ." II Cô-rinh-tô 6:6

Những sự diễn giải như vậy sẽ không quá phổ biến nếu đức thánh linh thực sự là một người.

Kết luận: "Đức Thánh Linh/Chúa Thánh Thần" không thể được coi là một người/một Ngôi vị, chỉ vì nó được đề cập cùng với Đức Chúa Trời, Đức Chúa Cha và Chúa Giê-Su, Đức Chúa Con, bởi vì "đức thánh linh" cũng được đề cập cùng với những vật vô tri như nước, máu và rượu, cũng như các khái niệm như niềm vui, lòng tốt, sự khôn ngoan.

Ngoài ra, trong khi một câu Kinh Thánh nói rằng Đức Thánh Linh biết nói, các câu Kinh Thánh khác cho thấy rằng điều này được thực hiện thông qua con người hoặc thiên thần. Ví dụ:

"Vì thế, họ bất đồng với nhau và ra về nên Phao-lô nói thêm lời này: Đức Thánh Linh đã phán thật đúng lắm, khi Ngài dùng nhà tiên tri Ê-sai phán với tổ phụ anh em." Công Vụ 28:25

"Danh" của "Đức Thánh Linh" (The "Name" of the "Holy Spirit")

Trong Ma-thi-ơ 28:19 có nhắc đến "danh. . . của Đức Thánh Linh." Nhưng từ "danh" (name/tên) không phải lúc nào cũng có nghĩa là tên gọi của một người, trong tiếng Hy Lạp hoặc trong tiếng Anh. Khi chúng ta nói "nhân *danh luật pháp" (in the name of the law), chúng ta không đề cập đến một người nào. Chúng ta muốn nói đến điều mà luật pháp đại diện, thẩm quyền của điều đó. Trong Robertson's - Word Pictures in the New Testament nói rằng: "Việc sử dụng danh (onoma trong tiếng Hy Lạp) ở đây phổ biến trong bản dịch Septuagint giấy cói (bản dịch Cựu Ước bằng tiếng Hy Lạp), là đại diện cho quyền năng và thẩm quyền." Vậy báp-têm "nhân danh Đức Thánh Linh" là công nhận quyền năng của tinh thần (hơi thở) đến từ Đức Chúa Trời và rằng được vận hành bởi ý chí thiêng liêng của Ngài

(Ê-phê-sô 1:11) - con người ngày nay không công nhận, không tin Đức Chúa Trời vận hành mọi điều, mà bám vào học thuyết "ý chí tự do" đến trực tiếp từ miệng Satan (Sáng Thế Ký 3:5).

Chúa Giê-Su là "Con của Đức Thánh Linh" (Son of the Holy Spirit) hay "Con của Đức Chúa Trời" (Son of God)?

Ma-thi-ơ 1:18 cho chúng ta biết:

"Sự giáng sinh của Đức Chúa Giê-Su Christ đã xảy ra như sau: Ma-ri, mẹ Ngài, đã hứa hôn với Giô-sép, nhưng trước khi chung sống với nhau thì nàng mang thai bởi Đức Thánh Linh."

Nếu "Đức Thánh Linh" (Holy Spirit) hay "Chúa Thánh Thần" (Holy Ghost) thực sự là một người/ngôi vị - riêng biệt và khác biệt với Đức Chúa Cha, thì Chúa Giê-Su nên được gọi là "Con của Đức Thánh Linh" trong Kinh Thánh, nhưng *Ngài không bao giờ được gọi như vậy. Ngài được gọi là "Con của Đức Chúa Trời".

Lịch sử của học thuyết "Giáo hội/nhà thờ/hội thánh" cho rằng Đức Thánh Linh là một Ngôi vị/một Người

Cả người Do Thái lẫn Cơ đốc nhân thời ban đầu đều không xem đức thánh linh là một phần của Ba ngôi. Lời dạy đó XUẤT HIỆN ở nhiều thế kỷ sau. Từ điển Công giáo (The Catholic Dictionary) thừa nhận rằng "Ngôi thứ ba ("đức thánh linh") đã được xác nhận/khẳng định tại Công đồng Alexandria (Council of Alexandria) vào năm 362. . . và cuối cùng là bởi Công đồng Constantinople (Council of Constantinople) năm 381"

Kết luận: Đức Thánh Linh không phải là một ngôi vị/một người và không phải là một phần của Ba ngôi. Đức Thánh Linh được dịch chính xác hơn là Hơi thở của sự thánh thiện của Đức Chúa Trời, và đơn giản nghĩa là quyền năng thiêng liêng của Đức Chúa Trời hành động trong chúng ta để biến đổi chúng ta thành hình ảnh của Ngài.

Chúng ta có nên thêm nhiều "linh" (spirit) vào "ba ngôi" không?

Kinh Thánh nói về nhiều loại "linh" khác nhau nhưng không gợi ý rằng những "linh" này là những con người, hoặc chúng ta nên thêm vào danh sách được cho là "ba ngôi."

"Linh" ghen tỵ

"Nếu người chồng nổi linh ghen (spirit of jealousy) với vợ mình vì nàng đã thật sự bị thất tiết hoặc nổi ghen mặc dù nàng không bị thất tiết. . ." Dân Số 5:14

"Linh" giận dữ

"Đừng vội để cho lòng mình nổi linh giận dữ (spirit of anger), Vì cơn giận nằm sẵn trong bụng kẻ ngu dại." Truyền Đạo 7:9

"Linh bệnh tật"

"Tại đó, có người đàn bà bị tà linh ám làm cho bệnh tật (spirit of infirmity) suốt mười tám năm, lưng bị còng xuống không thể đứng thẳng được." Lu-ca 13:11

"Linh làm nô lệ"

"Thật vậy, anh em đã không nhận lấy linh làm nô lệ (spirit of bondage) để cứ sống trong sợ hãi. . ." Rô-ma 8:15

"Linh khiêm nhu"

"Thưa anh em, nếu có người nào vô tình phạm lỗi, thì anh em là người thuộc linh, hãy lấy linh khiêm nhu (spirit of meekness) ..." Ga-la-ti 6:1

"Linh của sự khôn ngoan"

"Tôi nài xin Đức Chúa Trời của Chúa chúng ta là Đức Chúa Giê-Su Christ, là Cha vinh quang, ban cho anh em linh của sự khôn ngoan (spirit of wisdom) ..." Ê-phê-sô 1:17

Những "linh" này đề cập đến khuynh hướng và thái độ của một cá nhân, KHÔNG phải là một "người" riêng biệt. Không có nhà thần học nào gợi ý rằng chúng ta viết hoa những từ đó và thêm "linh" này vào "ba ngôi". Những từ "linh" cũng tương tự với từ "Hơi thở của sự thánh thiện" - đó không phải là một con người, mà là quyền năng hay ý định của Đức Chúa Trời đang hành động trong sự sống của chúng ta.

Tại sao các dịch giả liên tục dịch sai cụm từ "Hơi thở của sự thánh thiện" là Đức Thánh Linh, và cho rằng đó là một "Nhân vị/một Người"?

Trả lời: Để hỗ trợ những gì họ đã tin!

Các dịch giả Kinh Thánh tin rằng con người có "tâm linh/thần linh/spirit" bay lên thiên đàng (hoặc địa ngục) khi người đó chết, cố tình dịch sai từ "hơi thở" là "thánh linh/thần linh" để hỗ trợ cho quan niệm thần học sai lầm, niềm tin định kiến sẵn của họ (không đúng với Kinh Thánh) về những gì xảy ra khi một người chết.

"Thánh Linh" (hay là "Đức Thánh Linh"):

Từ tiếng Anh "Spirit" (thánh linh/tâm linh/thần) là sự dịch sai của từ pneuma trong tiếng Hy Lạp. Có nghĩa là HƠI THỞ, hay ngọn gió, hay một luồng không khí. HƠI THỞ vật lý là điều Đức Chúa Trời đã hà hơi vào lỗ mũi A-đam.

*"Bấy giờ, Đức Chúa Trời *lấy bụi đất nắn nên hình người, hà HƠI THỞ (KHÔNG phải "hồn ma/ghost" hay "thần linh/spirit") vào lỗ mũi, thì TRỞ NÊN một linh hồn sống." Sáng Thế Ký 2:7*

Đức Chúa Trời KHÔNG hà hồn ma (Ghost) vào mũi A-đam - Đức Chúa Trời hà HƠI THỞ vào lỗ mũi A-đam.

Hơi thở vật lý đó cho phép cơ thể của A-đam (mà Đức Chúa Trời đã tạo ra từ đất - cát bụi) và trở nên sống.

Cách hình thành nên con người:

Một cơ thể làm bằng bụi đất + hơi thở của Đức Chúa Trời = một linh hồn sống - một người sống có năm giác quan: vị giác, xúc giác, thính giác, thị giác và khứu giác - có thể đứng dậy và đi lại được.

Xin lưu ý rằng Đức Chúa Trời không đặt "linh hồn" vào A-đam - mà là A-đam TRỞ THÀNH một linh hồn sống (sau khi được hà hơi thở)!

Hơi thở của Đức Chúa Trời hà vào lỗ mũi A-đam đã khiến A-đam trở nên sống.

"Linh hồn" là một người sống! "Linh hồn" ám chỉ toàn bộ con người (không phải thứ tách biệt với thân thể). Trên thực tế, Kinh Thánh đề cập đến tất cả các sinh vật sống có năm giác quan (bao gồm động vật, các loại chim và cá) BẰNG từ "linh hồn." (Khải Huyền 16:3).

Thuật ngữ "Chúa Thánh Thần" (Holy Ghost) hay "thánh linh/linh/thần" (Spirit) là một sự dịch sai toàn toàn của từ pneuma (nghĩa đen - hơi thở - luồng không khí - ngọn gió). Cả hai đều được dịch là "Ma/tâm linh" (Ghost/Spirit) để ủng hộ học thuyết sai lầm rằng khi một người chết, anh ta hoặc cô ta trở thành "Ma/Ghost" - một "tâm linh/Spirit" và lên thiên đàng - - hoặc địa ngục!

Đây là hơi thở (KHÔNG phải "thần linh/tâm linh/hồn ma"), trong Truyền Đạo 12:7, hơi thở trở về với Đức Chúa Trời khi một người chết. Thân xác trở về bụi đất, nơi nó được hình thành, và HƠI THỞ (KHÔNG phải "thần linh/spirit") trở về với Đức Chúa Trời, Đấng đã ban điều đó.

"Và tro bụi sẽ trở nên như nguyên thủy, còn HƠI THỞ (không phải "thần linh") trở về với Đức Chúa Trời là Đấng đã ban nó." Truyền Đạo 12:7

Câu Kinh Thánh này trong Truyền Đạo, xác định cái chết là sự đảo ngược với Sự Sáng tạo như trong Sáng Thế Ký 2:7.

Trong Sáng Thế Ký 2:7, Đức Chúa Trời hà HƠI THỞ và lỗ mũi của A-đam để ban cho A-đam sự sống.

Trong Truyền Đạo 12:7, khi một người chết, chính HƠI THỞ đó (không phải "thần linh/linh hồn/spirit") "trở về với Đức Chúa Trời là Đấng đã ban nó."

Phần 2: Lịch sử hình thành nên Giáo lý 3 ngôi & Nhận lãnh "Đức Thánh Linh" có nghĩa là gì?

Đừng nhầm lẫn giữa "sự sống đời đời" với "sự bất tử." Chúng KHÔNG giống nhau.

Nhận lãnh "Hơi thở của sự thánh thiện", "Sự sống đời đời" (Eonian life) nghĩa là gì?

Đức Chúa Trời hà hơi thở thuộc linh - Hơi thở của sự thánh thiện (HƠI THỞ thánh - KHÔNG phải Đức Thánh Linh) vào chúng ta để ban cho chúng ta "sự sống" thuộc linh của Ngài, tâm tính của Ngài - đó là Sự sống đời đời (Eonian life - hay bị dịch sai thành "sự sống vĩnh cửu").

*Và Chúa Giê-Su "hà hơi thở" trên họ và nói: Hãy nhận lãnh "Hơi thở của sự thánh thiện".
Giăng 20:22*

Từ "hà hơi" là chữ emphusao - từ chữ ấy có được từ "emphysema/khí thũng" trong phổi. Từ đó có nghĩa là "thổi vào" hoặc "thở vào".

"Hơi thở" (dịch sai "thánh linh/thần/tâm linh/spirit") là pneuma, có nghĩa là "một luồng không khí" hay "hơi thở".

Từ điều này, chúng ta biết rằng Đức Chúa Trời hà hơi thở VẬT LÝ vào chúng ta để chúng ta có sự sống vật chất.

Hơi thở đó phải xâm chiếm và duy trì sự sống cho từng tế bào trong cơ thể chúng ta để chúng ta có thể chất cơ thể sống và khỏe mạnh.

Đức Chúa Trời cũng hà hơi thở THUỘC LINH vào chúng ta để ban cho chúng ta "sự sống" thuộc linh - đây là sự sống đời đời/Eonian life - luôn bị dịch sai là "sự sống vĩnh viễn". Các dịch giả luôn có sự nhầm lẫn giữa "sự sống đời đời" với sự bất tử, những từ như đời đời/đời đời vô cùng, mãi mãi, vĩnh viễn KHÔNG BAO GIỜ xuất hiện trong Kinh Thánh. Những từ này là một sự dịch sai từ chữ "eon" hoặc "eonian" (nghĩa là thời kì, một khoảng thời gian có sự khởi đầu và kết thúc).

"Hơi thở thánh" này (dịch sai là "Đức Thánh Linh") là Hơi thở thuộc linh giữ chúng ta còn sống về mặt thuộc linh, bản sao của Hơi thở vật chất, hơi thở giữ cho chúng ta sống về mặt thể chất.

Điều tượng tự cũng giống với ma-na - bánh vật chất từ trời xuống - mà dân Y-sơ-ra-ên xưa đã ăn trong đồng vắng - đó là phiên bản vật lý của Chúa Giê-Su - bánh thuộc linh từ trời!

Các sách Phúc Âm thường nói về Eonian life/sự sống đời đời (thường bị dịch sai hoặc hiểu sai thành "sự sống vĩnh cửu")

". . . để ai tin đến Ngài đều được sự sống đời đời (eonian life)." Giăng 3:15

"Si-môn Phi-e-rơ đáp: Thưa Chúa, chúng con sẽ theo ai? Chúa có lời của sự sống đời đời (eonian life)." Giăng 6:68

"Chiên Ta nghe tiếng Ta, Ta biết chúng và chúng theo Ta. Ta ban cho chúng sự sống đời đời (eonian life), chúng chẳng hư mất bao giờ, và chẳng ai cướp được chúng khỏi tay Ta." Giăng 10:27-28

"Sự sống đời đời (eonian life) là nhận biết Cha là Đức Chúa Trời duy nhất và chân thật, cùng Đức Chúa Giê-Su Christ là Đấng Cha đã sai đến." Giăng 17:3

Sự sống đời đời (Eonian life) là Sự sống mà Chúa Giê-Su đặt vào những người thật sự theo Ngài - môn đồ thật - bằng cách ban cho họ "Hơi thở của sự thánh thiện" thuộc linh của Ngài (KHÔNG phải "Đức Thánh Linh). Đó là sự sống thuộc linh trong chúng ta, phải được duy trì bằng "dinh dưỡng" của lời cầu nguyện hàng ngày và đọc Lời Chúa, cũng như Đời sống vật chất phải được duy trì bằng cách ăn uống thức ăn vật chất mà Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta.

Không có thức ăn vật chất thì sự sống vật chất sẽ chết. Không có thức ăn thuộc linh, sự sống thuộc linh sẽ chết đi.

Sự sống đời đời (Eonian life), Sự sống này nghĩa là Chúa Giê-Su bước vào trong cuộc sống của chúng ta để chúng ta có thể biểu hiện đặc tính của Ngài, là một điều kiện kiên quyết bắt buộc để có được sự sống bất tử. Một người KHÔNG THỂ sống bất tử CHO ĐẾN KHI người đó có được bản tính thuần khiết của Chúa Giê-Su được thể hiện trong cuộc đời người ấy - cho đến khi người ấy hoàn hảo!

"Các con sẽ hoàn hảo, như Cha các con ở trên trời là Đấng hoàn hảo/toàn thiện". Ma-thi-ơ 5:48

Câu này bị dịch sai trong hầu hết các bản dịch Kinh Thánh thành "Hãy trở nên hoàn hảo", hơn là Lời hứa của Chúa Giê-Su (dành cho tất cả mọi người) nói rằng "Các con SẼ hoàn hảo. . ."

Nhà thờ/hội thánh đạo Chúa nói rằng "Không ai hoàn hảo". Nhưng Chúa Giê-Su đã hứa: "Các con SẼ hoàn hảo." Hoàn hảo như thế nào? Hoàn hảo như Cha của các con ở trên trời!

Làm thế nào điều đó có thể thực hiện được?

Đức Chúa Trời phán, "Ta sẽ đặt Thần (hơi thở - tâm tính - bản tính/character) Ta trong các người và khiến các người noi theo luật lệ Ta, thì các người sẽ giữ mệnh lệnh Ta và làm theo." Ê-xê-chi-ên 36:27

Để có thể sống bất tử/mãi mãi, chúng ta phải có một bản tính hoàn hảo. Tội lỗi gây ra sự chết. Bất cứ tội lỗi nào trong cuộc sống đều khiến cho sự chết tiến triển trong chúng ta và tội lỗi sẽ loại trừ/khiến chúng ta không có khả năng sống mãi mãi. Chúng ta phải hoàn toàn thoát khỏi tội lỗi để sống bất tử/mãi mãi.

A-đam và Ê-va được tạo ra để sống bất tử. Chỉ khi họ phạm tội thì họ mới bắt đầu chết. Để cả thế giới trường tồn thì chúng ta phải hoàn hảo như A-đam và Ê-va TRƯỚC KHI họ phạm tội.

"*Chẳng có sự cứu rỗi trong Đấng nào khác, vì ở dưới trời chẳng có Danh (Character/bản tính) nào khác ban cho loài người, để chúng ta NHỜ đó mà được cứu.*" Công Vụ 4:12

Từ "Danh" (Name) trong Kinh Thánh luôn ám chỉ đến bản tính (character). Đức Chúa Trời mặc khải bản tính của Ngài bằng những cái tên mà Ngài tự đặt cho mình: Ên-sa-đai, (Đấng Toàn Năng - Đầy đủ), Giê-hô-va (Đấng Hằng Hữu), Chúa Giê-Su (Đấng Cứu Thế), Em-ma-nu-ên (Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta) ...

Đức Chúa Trời đã đổi tên Gia-cốp (có nghĩa là kẻ lừa dối - kẻ thay thế - kẻ chiếm đoạt) thành "Y-sơ-ra-ên" khi Gia-cốp nhận ra tội lỗi của mình và thú nhận nhiều đó. "Y-sơ-ra-ên" trở thành tên thuộc linh mới của Gia-cốp. Nó có nghĩa là "vì người đã tranh đấu với Đức Chúa Trời và người ta, và người đều thắng cả." Bản tính của Gia-cốp đã thay đổi sau khi ông học được, thông qua những gì mình đã gieo, rằng khi ông là một kẻ lừa dối, sự lừa dối trở lại với ông. **Khi bản tính của Gia-cốp thay đổi, ông được đặt một cái tên thuộc linh MỚI.**

Những cái tên trong Kinh Thánh, bao gồm cả những cái tên/danh mà Đức Chúa Trời tự đặt cho mình, đều nhằm mục đích thể hiện và xác định bản tính.

Trở lại Công Vụ 4:12, lý do sự cứu rỗi "không ở trong Danh nào khác" ngoài Chúa Giê-Su Christ, là vì không ai được an toàn để cứu rỗi (vì ai cũng phạm tội, tội lỗi dẫn đến sự chết) CHO ĐẾN KHI người đó đã phát triển bản tính của Chúa Giê-Su Christ (hoàn hảo trong bản tính - yêu thương trọn vẹn - 10 Điều Răn là bản sao chép hoàn hảo).

Và cách duy nhất có thể làm được điều đó là học lời Chúa hàng ngày và cầu nguyện hàng ngày, và liên tục nhìn vào Chúa Giê-Su Christ. Sau đó, khi "nhìn thấy" Đấng Christ, chúng ta được biến đổi theo hình ảnh của Ngài.

Chúng ta không thể tự mình làm điều đó, Chúa Giê-Su làm tất cả!

*"Tất cả chúng ta đều để mặt trần *chiêm ngưỡng vinh quang Chúa, được *biến đổi trở nên hình ảnh Ngài, từ vinh quang đến vinh quang; vì điều này đến từ Chúa là thánh linh (hơi thở của sự thánh thiện)." II Cô-rinh-tô 3:18*

Tất cả mọi người sẽ được cứu - - - nhưng chỉ SAU KHI mỗi người được biến đổi thành Tạo vật mới trong Đấng Christ, thông qua những thử thách và hoạn nạn để học hỏi sự vâng lời. Không ai sẵn sàng cho sự bất tử - sống mãi mãi - cho đến khi người đó thể hiện/biểu lộ bản tính của Chúa Giê-Su Christ. Đó là Sự sống đời đời (Eonian life)!

Đức Chúa Trời phán,

"Này, Ta làm MỚI lại TẤT CẢ!" Khải Huyền 21:5

Thuật ngữ vô nghĩa "Holy Ghost - Chúa Thánh Thần" đến từ đâu

Từ "Ghost- Ma" được dịch là "Đức Thánh Linh/Chúa Thánh Thần - Holy Ghost" không xuất hiện trong Kinh Thánh. Các dịch giả dịch từ pneuma trong tiếng Hy Lạp (HƠI THỞ) thành "ma" bất cứ khi nào họ chọn ám chỉ một sinh vật đang trôi nổi, để thúc đẩy ý tưởng rằng khi một người chết đi, người đó trở thành "ma - ghost" hay "tâm linh/thần linh/linh hồn - spirit" và bay lên thiên đàng hoặc địa ngục!

Từ Hy Lạp THỰC SỰ của từ "Ma/Ghost" là gì?

Khi các môn đồ đang ở trên thuyền ở biển Ga-la-lê và nhìn thấy một bóng người đi trên mặt nước (Chúa Giê-Su) đến gần họ, họ vô cùng kinh hoàng. Họ nghĩ họ đang nhìn thấy một "Con ma (phantasma trong tiếng Hy Lạp)."

"Sau đó, Đức Chúa Giê-Su giục môn đồ xuống thuyền, đi trước qua bờ bên kia, trong lúc Ngài cho dân chúng ra về.

Khi cho dân chúng về rồi, Ngài đi riêng lên núi để cầu nguyện. Tối đến, Ngài vẫn ở đó một mình.

Lúc bấy giờ, thuyền đã ra giữa biển, bị sóng vỗ mạnh vì gió ngược.

Đến canh tư đêm ấy, Đức Chúa Giê-Su bước đi trên mặt biển, đến với các môn đồ.

Khi thấy Ngài bước đi trên mặt biển, các môn đồ kinh hoàng và nói rằng: "Ấy là ma (phantasma trong tiếng Hy Lạp - KHÔNG phải pneuma)!" rồi họ la lên vì sợ hãi.

Nhưng Đức Chúa Giê-Su liền phán với họ: 'Hãy yên lòng, Ta đây, đừng sợ!' "Ma-thi-ơ 14:22-27

Từ ngữ được dùng trong câu Kinh Thánh này (và trong phần lặp lại câu chuyện ở Mác 6:49) là phantasma. Có nghĩa là CÁI BÓNG (phantom)!

Từ pneuma dịch là HƠI THỞ - thường xuyên bị dịch sai thành "tâm linh/thánh linh/thần", như trong các bản dịch sai: "Holy Spirit/Đức Thánh Linh."

Rõ ràng các dịch giả đã cố tình dịch sai Lời Chúa.

Có HAI từ dành cho "sự sống" trong Kinh Thánh

Có hai từ Hy Lạp chỉ "sự sống" trong Tân Ước. Từ psuche có nghĩa là sự sống vật chất của chúng ta trên trái đất này, được tồn tại bởi Hơi thở vật chất mà Đức Chúa Trời hà hơi vào lỗ mũi của A-đam (Sáng Thế Ký 2:7) và Chúa ban cho mỗi chúng ta để duy trì sự sống về thể chất.

Từ Hy Lạp thứ hai cho "sự sống" là zoe, một từ luôn được dùng với từ "eonian" bị dịch sai mà "vĩnh viễn/mãi mãi". "Sự sống đời đời" (Eonian life) từ chữ Hy Lạp zoe là sự sống thuộc linh mà Đức Chúa Trời "hà hơi/thổi" vào chúng ta bằng "hơi thở của sự thánh thiện" của Ngài - "Hơi thở thánh" của Ngài liên tục bị dịch sai thành "Đức Thánh Linh/Holy Spirit".

Hơi thở của sự thánh thiện này KHÔNG mang lại cho chúng ta "sự sống vĩnh cửu" (eternal life) - Sự bất tử, nó mang lại cho chúng ta "sự sống đời đời" (eonian life) - Sự sống của Chúa Giê-Su Christ sống trong chúng ta, khiến chúng ta trở thành một Tạo vật Mới trong Đấng Christ.

Chúng ta phải có sự sống đời đời (eonian life) TRƯỚC KHI chúng ta phù hợp với Sự bất tử (điều mà chúng ta gọi là sự sống vĩnh cửu - sống mãi mãi).

Các dịch giả luôn nhầm lẫn giữa thuật ngữ "Sự sống đời đời" với "Sự bất tử".

"Sự bất tử" (Immortality) có nghĩa là một người sống (về thể chất và thuộc linh) mãi mãi.

"Sự sống đời đời" (Eonian life) là một khái niệm thuộc linh, không phải là một khái niệm vật chất. Có nghĩa là Đấng Christ sống trong và qua chúng ta, nên chúng ta có thể thể hiện đặc tính của Đấng Christ. Như Phao-lô nói,

"Tôi bị đóng đinh với Đấng Christ, mà tôi sống, không phải là tôi sống nữa, nhưng Đấng Christ sống trong tôi. Hiện nay tôi sống trong thể xác, tức là tôi sống trong đức tin của Con Đức Chúa Trời, là Đấng đã yêu tôi và phó chính mình Ngài vì tôi." Ga-la-ti 2:20

ĐÓ là "Sự sống đời đời" (Eonian life).

Đó chính là ý nghĩa thực sự của từ "Sinh lại", hay dịch chính xác hơn là "Sinh từ thiên thượng."

Đó chính là ý nghĩa của việc "nhận Đức Thánh Linh" - dịch chính xác hơn - Hơi thở của sự thánh thiện của Đức Chúa Trời.

Làm thế nào "Ba ngôi" được thiết lập như một Học thuyết phổ biến trong đạo Chúa?

Có thể bạn sẽ hỏi: "Nếu Chúa Ba Ngôi không phải là sự dạy dỗ trong Kinh Thánh thì làm sao nó có thể trở thành một học thuyết trong đạo Chúa?" Nhiều người nghĩ rằng học thuyết này được hình thành tại Công đồng Nicaea (The Council of Nicaea) năm 325 sau Công Nguyên.

Nhưng điều đó không hoàn toàn đúng. Công đồng Nicaea quả quyết rằng Đấng Christ có cùng bản chất với Đức Chúa Trời, đặt nền móng cho thuyết thần học Ba ngôi sau này. Nhưng công đồng không thiết lập Chúa ba ngôi, vì tại công đồng không có đề cập đến đức thánh linh như ngôi thứ ba trong Ba ngôi Đức Chúa Trời. Trọng tâm của công đồng là liệu Chúa Giê-Su có hoàn toàn là Đức Chúa Trời hay không.

Sau Nicaea, các cuộc tranh luận về chủ đề "Chúa ba ngôi" vẫn tiếp tục trong nhiều thập kỷ. Những người tin rằng Chúa Giê-Su không ngang hàng với Đức Chúa Trời thậm chí còn được nhiều người ưu ái (tin theo) trở lại trong một thời gian. Nhưng sau đó Hoàng đế Theodosius đã quyết định chống lại họ. Ông đã thành lập tín điều của Hội đồng Nicaea (the creed of the Council of Nicaea) làm tiêu chuẩn cho vương quốc của mình và triệu tập Công đồng Constatinople (the Council of Constantinople) vào năm 381 sau Công Nguyên để làm rõ mọi điều.

Công đồng đó đồng ý rằng đặt đức thánh linh ngang hàng với Đức Chúa Trời và Đấng Christ. **Lần đầu tiên, gần BỐN TRĂM NĂM sau (cái chết) của Đấng Christ, các giáo phái tin Chúa Ba ngôi bắt đầu được chú trọng.**

Tuy nhiên, ngay cả sau Công đồng Constantinople, Chúa Ba ngôi vẫn chưa trở thành một tín ngưỡng được chấp nhận rộng rãi. Nhiều người phản đối điều đó và do đó chuốc lấy sự đàn áp bạo lực. Chỉ trong những thế kỷ sau đó Chúa Ba ngôi mới được xây dựng nên thành những tín điều cố định (thành sự hiển nhiên). Cuốn sách Encyclopedia Americana ghi: "Sự phát triển của thuyết Ba ngôi diễn ra ở phương Tây, trong các triết học (Scholasticisms) thời Trung cổ, khi một lời giải thích được thực hiện dưới góc độ triết học và tâm lý học."

Lịch sử tai tiếng về "Chúa ba ngôi" (chỉ có một Chúa) phù hợp với những gì Chúa Giê-Su nói với các môn đồ của Ngài được báo trước trong thời điểm của họ. Rằng sẽ có một sự bội đạo, sự lệch lạc, xa rời sự thờ phượng thật cho đến khi Đấng Christ trở lại (quang lâm lần 2), khi sự thờ phượng sẽ được phục hồi trước ngày hủy diệt trái đất này (Ma-thi-ơ 24:14).

Về "ngày" đó, sứ đồ Phao-lô nói

". . . đừng vội dao động tinh thần hay hoảng sợ bởi tà linh (spirit), bởi lời nói hoặc thư từ dường như do tôi gửi đến, nói rằng ngày của Chúa đã đến rồi.

Vì thế lực bí ẩn của tội ác đã và đang hoành hành, nhưng Đấng đang cầm giữ nó vẫn hành động cho đến khi Người được cất đi.

Bấy giờ kẻ gian ác sẽ xuất hiện, và Chúa là Đức Chúa Giê-Su sẽ làm hao mòn nó bằng hơi thở (dịch sai thành "thánh linh/tâm linh") của miệng Ngài, và cất đi/đem trở lại (dịch sai

thành hủy diệt) nó bằng sự hiện diện của Ngài (dịch không chính xác là hào quang khi Ngài quang lâm)." II Tê-sa-lô-ni-ca 2:2,7-8

Phao-lô, khi nói chuyện với các Cơ đốc nhân ở Ê-phê-sô, đã nói:

"Tôi biết rằng sau khi tôi ra đi, sẽ có muông sói dữ tợn đột nhập vào trong anh em, chẳng tiếc bầy chiên đâu.

Ngay từ giữa anh em cũng sẽ đẩy lên những người giảng những điều sai lạc để lôi cuốn các môn đồ theo họ.

Vậy, hãy tỉnh thức, nhớ lại rằng trong suốt ba năm, hằng đêm và ngày, tôi không ngừng đổ nước mắt mà khuyên dạy mọi người." Công Vụ 20:29-31

Học thuyết về "Chúa ba ngôi" là một học thuyết ngoại giáo (Pagan Doctrine)

Trong khắp thế giới cổ đại, đến tận xa nhất là Ba-by-lôn, việc thờ cúng ngoại giáo các vị thần được chia ra nhóm ba người, hay bộ ba, là điều phổ biến. Sự ảnh hưởng đó cũng phổ biến ở Ai Cập, Hy Lạp và La Mã trong các thế kỷ trước, trong và sau Đấng Christ. Và sau cái chết của các sứ đồ, những niềm tin ngoại giáo như vậy bắt đầu xâm chiếm vào Cơ đốc giáo.

"Cơ đốc giáo không tiêu diệt tà giáo; mà đã (du nhập thêm tà giáo) thông qua nó. . . Ý tưởng về ba ngôi thần thánh đã phát sinh từ Ai Cập."

Và trong cuốn sách Egyptian Religion, Siegfried Morenz lưu ý: "Chúa Ba ngôi là một mối quan tâm/tâm quan trọng lớn nhất của các nhà thần học Ai Cập. . . Ba vị thần được kết hợp và được coi như một thực thể duy nhất, được xưng hô ở số ít. Bằng cách này, sức mạnh niềm tin tâm linh của tôn giáo Ai Cập cho thấy mối liên hệ trực tiếp với thần học Cơ đốc giáo."

Vì vậy, tại Alexandria, Ai Cập, các giáo sĩ vào cuối thế kỷ thứ ba và đầu thế kỷ thứ tư, chẳng hạn như Athanasius, đã phản ánh sự ảnh hưởng (về tư tưởng tôn giáo của Ai Cập) này khi họ hình thành các ý tưởng tương tự dẫn tới Chúa Ba Ngôi. Ảnh hưởng của họ lan rộng đến mức Morenz cho rằng: "Thần học Alexandria là trung gian giữa gia tài/di sản tôn giáo Ai Cập và Cơ đốc giáo." Trong những lời đầu của cuốn sách History of Christianity của Edward Gibbon, chúng ta đọc được rằng: "Nếu tà giáo bị Cơ đốc giáo chinh phục thì cũng đúng là Cơ đốc giáo đã bị tha hóa bởi tà giáo. Những lời giảng/chủ nghĩa thuần khiết của những Cơ đốc nhân đầu tiên. . . đã bị thay đổi bởi Giáo hội Rô-ma (the Church of Rome), (thêm vào) giáo lý khó hiểu Chúa ba ngôi. Nhiều giáo lý ngoại giáo do người Ai Cập phát minh và được Plato lý tưởng hóa vẫn được giữ lại như đáng để tin tưởng."

Trong cuốn A Dictionary of Religious Knowledge ghi nhận rằng nhiều người nói Chúa Ba ngôi "là một sự tham nhũng vay mượn từ các tôn giáo ngoại giáo và thâm nhập vào niềm tin Cơ đốc giáo." Và trong cuốn The Paganism in Our Christianity tuyên bố: "Nguồn gốc (của giáo lý 3 ngôi) hoàn toàn là ngoại giáo."

Đó là lý do tại sao, trong Encyclopaedia of Religion and Ethics, James Hastings đã viết: "Trong tôn giáo Ấn Độ, chúng ta gặp nhóm Ba ngôi gồm Brahma, Siva và Vishnu; và trong tôn giáo Ai Cập với nhóm Ba ngôi Osiris, Isis và Horus."

Trong cuốn The Church of the First Three Centuries nói rằng: "**Học thuyết Chúa Ba ngôi hình thành dần dần và tương đối muộn; nó có nguồn gốc từ một nguồn gốc hoàn toàn xa lạ với Kinh Thánh của người Do Thái và Cơ đốc giáo; ... nó lớn lên (được phát triển), và được**

đưa vào Cơ đốc giáo, qua bàn tay của (những người theo Plato) các cha để được (dùng những điều) Plato hóa (được Plato đề cập đến)"

Các nhà thờ tuyên bố rằng các học thuyết mới của họ đều dựa trên Kinh Thánh. Nhưng Harnack nói; "Trên thực tế, nó đã được hợp pháp hóa bởi những suy đoán của người Hy Lạp, những quan điểm mê tín và phong tục tôn thờ bí ẩn của ngoại giáo." (Adolf Harnack, Outlines of the History of Dogma)

Trong cuốn sách Statement of Reasons, Andrew Norton nói về Chúa ba ngôi: "Chúng ta có thể theo dõi lịch sử của học thuyết này và khám phá nguồn gốc của nó, không phải trong Sự mặc khải của Cơ đốc giáo (Kinh Thánh), nhưng trong triết học Plato - the Platonic philosophy (từ ông Plato) ... **Ba ngôi không phải là một giáo lý của Đấng Christ và các môn đồ của Ngài, mà là một trường phái hư cấu sau này của Những người theo chủ nghĩa Plato (Platonists).**"

Kinh Thánh có nói với chúng ta thờ phượng và yêu mến "Đức Thánh Linh/Chúa Thánh Thần" không? Liệu "Đức Thánh Linh" có YẾU chúng ta không?

Tất cả các tín ngưỡng chấp nhận giáo lý Ba Ngôi, tin rằng Đức Thánh Linh/Chúa Thánh Thần là một ngôi vị, ngang bằng về bản chất, quyền năng, sự vĩnh cửu và vinh quang với Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con. Vì thế họ tuyên bố có ba thân vị trong ba ngôi, mỗi thân vị ngang hàng với cả hai thân vị kia. Nếu đúng như vậy thì Chúa Thánh Thần thực sự là một nhân vật có cá tính, thông minh như Đức Chúa Cha hay Đức Chúa Con. Nhưng chúng ta không thể tin vào điều này được.

Đức Thánh Linh/Chúa Thánh Thần không phải là một thực thể/ngôi vị. Trong mọi lời cầu nguyện, chúng ta tự quan niệm Đức Chúa Trời là một ngôi vị và Đức Chúa Con là một ngôi vị; nhưng có ai đã từng quan niệm Đức Thánh Linh là một nhân vật, đứng bên cạnh Đức Chúa Cha và ngang hàng với Ngài? Một quan niệm như vậy không bao giờ đi vào tâm trí của bất cứ ai. Nếu bạn nói là có, vậy tôi hỏi bạn rằng Đức Thánh Linh là hình dạng gì? Ngài có giống như Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con, trong hình dạng một con người không? Ai có thể nói được điều đó?

Một lần nữa, chính Đức Chúa Cha được cho là thần linh (spirit). Vậy có phải có hai thần linh, vừa thần thánh, vừa là Đức Chúa Trời, vừa bình đẳng, vừa giống nhau không? Vậy thì cái này khác với cái kia như thế nào? Người ta nói rằng Đức Chúa Trời là thần linh (spirit); và khắp mọi nơi tuyên bố rằng Đức Thánh Linh là thần linh của Đức Chúa Trời. Đó có phải là một loại của thần linh? Đó sẽ là loại thần linh gì? Một lần nữa. *"Đức Chúa Trời là thần linh (spirit)." Giăng 4:24.*

Bây giờ nếu Đức Thánh Linh là một thân vị khác biệt với Đức Chúa Cha thì đây là hai thần linh. Và rằng Ngôi Lời có từ trước, Con, là một thân vị khác, và rằng Ngài có thần linh mà họ không thể phủ nhận. Vậy là có ba thần linh - - Con là thần, và Đức Thánh Linh/Chúa Thánh Thần là thần, cả hai đều ngang nhau về bản chất và quyền năng. Và, bây giờ Con có thần linh, *"Vì anh em là con, nên Đức Chúa Trời đã sai Thánh linh của Con Ngài ngự vào lòng chúng ta kêu lên: A-ba! Cha!" Ga-la-ti 4:6.* Một lần nữa *"Ai không có thánh linh của Đấng Christ thì người ấy chẳng thuộc về Ngài."* Rô-ma 8:9 Điều này tạo ra bốn thần linh. "Thần linh của Đức Chúa Trời." Sáng Thế Ký 1:2 và Nếu Đức Thánh Linh/Chúa Thánh Thần bằng với hai ngôi kia thì Đức Thánh Linh của phải có thần linh. Đây sẽ là sáu thần linh, nếu theo thuyết Ba Ngôi thì sẽ có sáu thân vị. Thật ngớ ngẩn!

Sự thật đơn giản là Đức Chúa Trời là một nhân vật có thật, dưới hình dạng cơ thể; và Đức Thánh Linh/Chúa Thánh Thần (không phải làm một ngôi riêng biệt) là thần linh của Đức

Chúa Trời, một điều thuộc linh phát xuất từ Đức Chúa Trời và cũng từ Đức Chúa Con, như quyền năng, năng lượng của họ... Trong mọi câu Kinh Thánh không bao giờ gọi Đức Thánh Linh/Chúa Thánh Thần là một ngôi vị, mặc dù thường xuyên nói đến ngai của Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con.

Một thực tế khác có liên quan đến câu hỏi quan trọng đến câu hỏi này, một thực tế cho thấy sự sai lầm hoàn toàn của các tín đồ tin Ba ngôi, coi Chúa Thánh Thần ngang hàng với Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con là **Đức Thánh Linh/Chúa Thánh Thần KHÔNG có ngai và không bao giờ được tôn thờ**. Nhiều lần trong Kinh Thánh tuyên bố rõ ràng rằng cả Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con đều có ngai và đều ngồi trên ngai đó. Khải Huyền 3:21 và "*Ngai của Đức Chúa Trời và ngai Chiên Con sẽ ở trong đó.*" Khải Huyền 22:3 Nhưng ngai của Đức Thánh Linh/Chúa Thánh Thần ở đâu? Ai đã từng nghe về điều đó? Thật đáng ngạc nhiên biết bao nếu Chúa Thánh Thần giống như Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con, và là một trong Ba ngôi, ngang bằng về quyền năng, bản chất và vinh quang!

Chúng ta tự hỏi rằng tại sao nó không có ngai trong khi những cái khác có?

Sau đó, một lần nữa, như nêu trước đó, trong khi việc thờ phượng được liên quan đến cả Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con (xem Khải Huyền chương 5) thì **không có trường hợp nào Đức Thánh Linh/Chúa Thánh Thần được thờ phượng cả**. Làm sao điều này có thể hài hòa với giả định rằng Đức Thánh Linh bình đẳng với cả Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con? Ngoài ra, chúng ta được yêu cầu phải yêu mến Đức Chúa Cha và Con của Ngài là Chúa Giê-su Christ; nhưng **không ai được yêu cầu phải yêu mến Đức Thánh Linh**. Không có lời dạy nào như vậy được đưa ra, cũng không có bất kỳ tài liệu tham khảo nào về nó.

Một số thật quan trọng khác rằng, trong khi Kinh Thánh nói về tình yêu vĩ đại giữa Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con. Đức Chúa Cha yêu thương Đức Chúa Con dịu dàng biết bao, và Đức Chúa Con yêu mến Đức Chúa Cha hết lòng như thế nào, nhưng lại **không có một lời nào nói về Đức Chúa Cha yêu Chúa Thánh Thần, Đức Chúa Con cũng không yêu Chúa Thánh Thần, Chúa Thánh Thần cũng không yêu Đức Chúa Cha hay Đức Chúa Con**. Không có suy nghĩ như vậy bao giờ được bày tỏ. Làm sao chúng ta có thể giải thích được sự thật này nếu chúng ta tin Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh là ba ngôi vị giống nhau và bình đẳng?

Chúng ta thấy sự đáng ngạc nhiên rằng khi Kinh Thánh nói rất nhiều về tình yêu thương giữa Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con, tuy nhiên, **không một lời nào nói về tình yêu tương tự giữa Chúa Thánh Thần và hai ngôi vị kia?** Tại sao tình yêu thương lại bị bỏ đi?

Sự thật hiển nhiên rằng Đức Thánh Linh/Chúa Thánh Thần KHÔNG phải là một người, KHÔNG phải là một hữu thể, mà là một sự tác động hoặc quyền năng đến từ Đức Chúa Trời.

Hơn nữa, **Kinh Thánh chưa bao giờ nói rằng Đức Thánh Linh từng yêu thương con người**; tuy nhiên lại thường xuyên tuyên bố rằng cả Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con đều yêu thương con người nhiều đến thế nào. Nhưng không có điều nào như vậy khi nói về Đức Thánh Linh. Chúng ta sẽ giải thích điều này như thế nào?

Sau đó, hầu hết mọi minh họa đưa ra về Đức Thánh Linh/Chúa Thánh Thần đều mâu thuẫn với ý tưởng Đức Thánh Linh là một ngôi vị. Nó (Đức Thánh Linh) được so sánh như nước được đổ ra. "*Ta sẽ đổ thánh linh Ta trên mọi xác thịt.*" Công Vụ 2:17 và "*Đã nhận lãnh lời hứa về Đức Thánh Linh từ nơi Cha, Ngài đổ Đức Thánh Linh ra như anh em đang thấy và nghe.*" Công Vụ 2:33 Làm sao một người (nếu tin Chúa Thánh Thần là một thân vị - một

thần linh riêng biệt) có thể đổ ra? Người tin Chúa phải được báp têm bằng Đức Thánh Linh "Ngài sẽ làm báp-têm cho các người bằng Đức Thánh Linh." Ma-thi-ơ 3:11 Làm sao có thể rửa tội cho một người bằng một người khác (mà không từ chính quyền năng của Ngài)?

Chúng ta phải uống Đức Thánh Linh (Holy Spirit). "Tất cả chúng ta đều uống chung một Đức Thánh Linh." I Cô-rinh-tô 12:13 Làm sao bạn có thể uống một người? Và Đức Thánh Linh được so sánh với ngọn đèn cháy sáng "Và có bảy ngọn đèn cháy sáng trước ngài, đó là bảy thần linh của Đức Chúa Trời." Vậy có phải Đức Chúa Trời có bảy thần linh riêng không? Mỗi cái có khác biệt với các kia không? Đây là mỗi một người khác nhau hay một người chia làm bảy phần? Điều đó có nghĩa là gì?

Tất cả những minh họa này cho thấy rõ ràng" thánh linh của Đức Chúa Trời" KHÔNG phải là một cá nhân.

KẾT LUẬN: Lời chứng của Kinh Thánh rất rõ ràng:

- 1) "Đức Thánh Linh/Chúa Thánh Thần" KHÔNG phải là một cá nhân
- 2) Lời dạy Chúa ba ngôi (Trinity) KHÔNG phải là sự mặc khải về lẽ thật từ Kinh Thánh
- 3) Giáo lý Chúa ba ngôi là một học thuyết ngoại giáo!

Chỉ có MỘT Đức Chúa Trời.

"Hỡi Y-sơ-ra-ên! Hãy nghe: Đức Chúa Trời chúng ta có MỘT không hai." Phục Truyền 6:4

"Ta là Đức Chúa Trời, không có Đấng nào khác, Ngoài Ta, không có Đức Chúa Trời nào khác." Ê-sai 45:5

"Chỉ có một Đức Chúa Trời chứ không có thần nào khác." I Cô-rinh-tô 8:4

Ý NGHĨA CỦA VIỆC "NHẬN LÃNH ĐỨC THÁNH LINH" LÀ GÌ?

Ngày Lễ Ngũ Tuần trong Sách Công Vụ, Chương 2, cho chúng ta biết những gì đã xảy ra tại Lễ Ngũ Tuần. Thật không may, các dịch giả Kinh Thánh đã dịch sai phần lớn đoạn Kinh Thánh này, nhưng chúng ta sẽ sắp xếp các từ sai thành nguyên bản Kinh Thánh tiếng Hy Lạp.

Dưới đây là đoạn Kinh Thánh sách Công Vụ 2:1-6 trong các Bản dịch phổ biến cũng như trong nhiều phiên bản Kinh Thánh khác.

"Đến ngày lễ Ngũ Tuần, các môn đồ nhóm họp tại một chỗ.

Thình lình, có tiếng động từ trời đến như tiếng gió thổi ào ào/dữ dội (violent), đầy khắp nhà môn đồ ngồi.

Các môn đồ thấy những lưỡi (tongues) như lửa xuất hiện, tản ra (cloven) và đậu trên mỗi người trong họ.

Tất cả đều được đầy dẫy Đức Thánh Linh (Holy Ghost trong phiên bản KJV), bắt đầu nói các lưỡi (tongues) khác, theo như Đức Thánh Linh (Spirit trong hầu hết các phiên bản) cho họ nói (utterance).

Bấy giờ có những người Do Thái sùng đạo từ các dân trong thiên hạ về, đang lưu trú tại Giê-ru-sa-lem.

Khi nghe tiếng ấy, dân chúng kéo đến và sửng sốt vì mỗi người đều nghe các môn đồ nói tiếng bản xứ của mình."

Trong đoạn này, các dịch giả đã tự được phép sửa lại các bản dịch của đoạn Kinh Thánh này. Có *rất nhiều lỗi dịch sai nghiêm trọng. Sau đây là một số phần trầm trọng nhất.

Bản dịch sai

- (1) Tâm linh và Ma (Spirit và Ghost)
- (2) Chẻ đôi/tách ra (cloven)
- (3) Lời nói (utterance)
- (4) Lưỡi (Tongues)
- (5) Ngôn ngữ (Language)
- (6) Áo ào/dữ dội/hung bạo (Violent)

Bản dịch đúng

- (1) Hơi thở
- (2) Được phân phối/phân phát
- (3) Phát biểu rõ ràng
- (4) Ngôn ngữ
- (5) Tiếng địa phương (dialect)
- (6) Sức sống, mang lại sự sống (Vital, life-giving)

Những chiếc lưỡi lửa "chẻ ra"! (Supposed "Cloven" Tongues of Fire!)

Từ *diamerizo* trong tiếng Hy Lạp có nghĩa là "được phân phát/phân phối." *Diamerizo* KHÔNG có nghĩa là "chẻ ra/cắt đôi!" Các ngôn ngữ (ngôn ngữ "rực lửa" - Đức Chúa Trời gọi luật pháp của Ngài là "ngọn lửa thánh luật pháp" - Phục Truyền 33:2) được "phân phát" cho mỗi môn đồ trên Phòng Cao trong đoạn Công Vụ này.

Đây KHÔNG phải là "những lưỡi lửa chẻ đôi" đậu trên đỉnh đầu của tất cả các môn đồ! Đây là một bản dịch không chính xác và rõ ràng vô lý trong đoạn Kinh Thánh này. **Và cách diễn đạt ngớ ngẩn này được các dịch giả ám chỉ rằng đó là điều kỳ diệu có thể thấy được.**

Nhà thờ/hội thánh có tổ chức ngày nay muốn duy trì cách hiểu hữu hình này (nhưng đối trá/lừa gạt), những phép lạ này đang được cho là ở trong tâm trí trong các thành viên nhà thờ/hội thánh, những dấu hiệu và điều kỳ diệu đó chắc chắn sẽ được lặp lại để làm kinh ngạc và kích thích các "tín đồ" ngày nay.

Nhưng những dấu kỳ phép lạ này sẽ KHÔNG đến từ Đức Chúa Trời. Mà đến từ Satan - và toàn bộ Nhà thờ/hội thánh có tổ chức sẽ hoàn toàn bị lừa dối!

"Lời nói" (Utterance):

Từ Hy Lạp bị dịch sai thành "lời nói" là từ *apophtheggomai*, có nghĩa là "phát âm rõ ràng!" Từ "lời nói" gợi ý cách nói không rõ ràng, điều này hoàn toàn trái ngược với ý nghĩa thực sự của từ Hy Lạp này.

Nhưng bằng cách sử dụng từ "lời nói" thay vì dịch chính xác là "phát âm rõ ràng", **các dịch giả đã làm sai trật ý nghĩa và ủng hộ học thuyết sai lầm rằng các môn đồ đang nói lảm bảm "các ngôn ngữ" hoặc "lưỡi" không có ý nghĩa/vô nghĩa/không thông thái/kỳ lạ.** (Như trong nhiều nhà thờ/hội thánh Tin Lành hoặc Ngũ Tuần đang "nói tiếng lạ" - speaking in tongues lảm bảm trong miệng)

"Lưỡi/Tiếng lạ" (Tongues): Từ "Lưỡi" (hay dịch là tiếng lạ) có nghĩa là ngôn ngữ (languages). Chúng ta biết điều đó theo bối cảnh - phần còn lại trong đoạn Kinh Thánh. Trong Công Vụ 2:6 chúng ta đọc rằng "mọi người (trong đám đông thánh giả) nghe các môn đồ nói tiếng bản xứ của mình!" Điều này cho thấy rõ ràng mọi người nghe các môn đồ nói bằng "tiếng

lạ" (speaking in "tongues") thực sự là nói NHỮNG NGÔN NGỮ ĐÃ BIẾT của họ trong ngày đó.

"Ào ào" (Violent):

Từ Hy Lạp *biaios*, bị dịch sai là "ào ào" thực sự có nghĩa là "sức sống hoặc mang lại sự sống hay hơi thở."

Bây giờ, sau khi nghiên cứu ý nghĩa chính xác của những từ Hy Lạp này, chúng ta sẵn sàng để xem bản dịch chính xác của đoạn Kinh Thánh này!

Bản dịch chính xác của đoạn Công Vụ 2:1-6 - Ngày Lễ Ngũ Tuần!

*"Đến ngày lễ Ngũ Tuần, các môn đồ nhóm họp tại một chỗ. Thành linh, có tiếng động từ trời đến như *một hơi thở mang lại sự sống, đầy khắp nhà môn đồ ngồi.*

*Các môn đồ thấy những *ngôn ngữ rực lửa (fiery languages) *được phân phát/phân phối cho mỗi người trong số đó.*

*Tất cả đều được đầy đầy *Hơi thở của sự thánh thiện (của Đức Chúa Trời) và bắt đầu nói *các ngôn ngữ khác, theo như *Hơi thở (do Chúa ban) cho họ *phát âm rõ ràng.*

*Bấy giờ có *những người Giu-đê cư ngụ tại Giê-ru-sa-lem, những người sùng đạo, *từ mọi quốc gia dưới trời.*

*Khi nghe tiếng ấy, dân chúng kéo đến và sửng sốt vì mỗi người đều nghe các môn đồ *nói tiếng bản xứ (dialect) của mình."*

Họ rất ngạc nhiên và hỏi nhau: Tất cả những người đang nói đó không phải là người Ga-li-lê sao? (Những người đến từ Ga-li-lê thường được coi là thất học.)

Vậy sao mỗi người chúng ta đều nghe họ nói tiếng bản xứ của mình?

*Nào người Bạt-thê, Mê-đi, Ê-la-mít, kẻ ở Mê-sô-pô-ta-mi, Giu-đê, Cáp-pa-đốc, Pông, A-si-a, Phi-ri-hi, Pam-phi-ly, Ai Cập, cùng vùng thuộc Li-by gần Sy-ren; nào du khách từ Rô-ma đến, cả người Giu-đê và *người cải đạo (proselytes).*

*Người Cơ-rét và Ả-rập nữa, chúng ta đều nghe họ *dùng ngôn ngữ chúng ta mà nói về những việc quyền năng của Đức Chúa Trời. Mọi người đều kinh ngạc. . ." Công Vụ 2:1-12*

Rõ ràng, các môn đồ KHÔNG nói các thứ tiếng "không rõ/không ai hiểu". Họ đã nói những ngôn ngữ đã được biết vào thời đó bởi vì TẤT CẢ những người này từ tất cả các quốc gia được nói đến đều "được nghe bằng ngôn ngữ RIÊNG của họ! (nghe tiếng bản xứ của mình.)"

Kết luận: Ý nghĩa của Lễ Ngũ Tuần

Lễ Vượt Qua biểu thị/có nghĩa là "Sự Công Chính" - đến với Đấng Christ và được hoán cải.

Lễ Ngũ Tuần tượng trưng cho sự khởi đầu của "Sự sống của Đấng Christ" - Sự sống đời đời/Eonian life, là sự sống được Chúa Giê-Su Christ đặt vào trong tấm lòng đã hoán cải. Khi "Sự sống" này của Đấng Christ phát triển trong Cơ đốc nhân, bằng cách siêng năng học Kinh Thánh và cầu nguyện hàng ngày, Chúa Giê-Su sẽ

ở trong cuộc sống của một người càng ngày càng nhiều hơn nữa, và cuối cùng, chúng ta sẽ thể hiện đầy đủ bản tính của Ngài (yêu thương trọn vẹn).



ĐỨC THÁNH LINH/CHÚA THÁNH THẦN (HOLY SPIRIT/HOLY GHOST) – BẢN NGẮN GỌN

Tất cả các tín ngưỡng chấp nhận giáo lý Ba Ngôi, tin rằng Đức Thánh Linh/Chúa Thánh Thần là một ngôi vị, ngang bằng về bản chất, quyền năng, sự vĩnh cửu và vinh quang với Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con. Vì thế họ tuyên bố có ba thân vị trong ba ngôi, mỗi thân vị ngang hàng với cả hai thân vị kia. Nếu đúng như vậy thì Chúa Thánh Thần thực sự là một nhân vật có cá tính, thông minh như Đức Chúa Cha hay Đức Chúa Con. Nhưng chúng ta không thể tin vào điều này được.

Đức Thánh Linh/Chúa Thánh Thần không phải là một thực thể/ngôi vị. Trong mọi lời cầu nguyện, chúng ta tự quan niệm Đức Chúa Trời là một ngôi vị và Đức Chúa Con là một ngôi vị; nhưng có ai đã từng quan niệm Đức Thánh Linh là một nhân vật, đứng bên cạnh Đức Chúa Cha và ngang hàng với Ngài? Một quan niệm như vậy không bao giờ đi vào tâm trí của bất cứ ai. Nếu bạn nói là có, vậy tôi hỏi bạn rằng Đức Thánh Linh là hình dạng gì? Ngài có giống như Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con, trong hình dạng một con người không? Ai có thể nói được điều đó?

Một lần nữa, chính Đức Chúa Cha được cho là thần linh (spirit). Vậy có phải có hai thần linh, vừa thần thánh, vừa là Đức Chúa Trời, vừa bình đẳng, vừa giống nhau không? Vậy thì cái này khác với cái kia như thế nào? Người ta nói rằng Đức Chúa Trời là thần linh (spirit); và khắp mọi nơi tuyên bố rằng Đức Thánh Linh là thần linh của Đức Chúa Trời. Đó có phải là một loại của thần linh? Đó sẽ là loại thần linh gì? Một lần nữa. *"Đức Chúa Trời là thần linh (spirit)." Giăng 4:24.*

Bây giờ nếu Đức Thánh Linh là một thân vị khác biệt với Đức Chúa Cha thì đây là hai thần linh. Và rằng Ngôi Lời có từ trước, Con, là một thân vị khác, và rằng Ngài có thần linh mà họ không thể phủ nhận. Vậy là có ba thần linh - - Con là thần, và Đức Thánh Linh/Chúa Thánh Thần là thần, cả hai đều ngang nhau về bản chất và quyền năng. Và, bây giờ Con có thần linh, *"Vì anh em là con, nên Đức Chúa Trời đã sai Thánh linh của Con Ngài ngự vào lòng chúng ta kêu lên: A-ba! Cha!" Ga-la-ti 4:6.* Một lần nữa *"Ai không có thánh linh của Đấng Christ thì người ấy chẳng thuộc về Ngài."* Rô-ma 8:9 Điều này tạo ra bốn thần linh. "Thần linh của Đức Chúa Trời." Sáng Thế Ký 1:2 và Nếu Đức Thánh Linh/Chúa Thánh Thần bằng với hai ngôi kia thì Đức Thánh Linh của phải có thần linh. Đây sẽ là sáu thần linh, nếu theo thuyết Ba Ngôi thì sẽ có sáu thân vị. Thật ngớ ngẩn!

Sự thật đơn giản là Đức Chúa Trời là một nhân vật có thật, dưới hình dạng cơ thể; và Đức Thánh Linh/Chúa Thánh Thần (không phải làm một ngôi riêng biệt) là thần linh của Đức Chúa Trời, một điều thuộc linh phát xuất từ Đức Chúa Trời và cũng từ Đức Chúa Con, như quyền năng, năng lượng của họ... Trong mọi câu Kinh Thánh không bao giờ gọi Đức Thánh Linh/Chúa Thánh Thần là một ngôi vị, mặc dù thường xuyên nói đến ngài của Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con.

Một thực tế khác có liên quan đến câu hỏi quan trọng đến câu hỏi này, một thực tế cho thấy sự sai lầm hoàn toàn của các tín đồ tin Ba ngôi, coi Chúa Thánh Thần ngang hàng với Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con là **Đức Thánh Linh/Chúa Thánh Thần KHÔNG có ngài và không bao giờ được tôn thờ.** Nhiều lần trong Kinh Thánh tuyên bố rõ ràng rằng cả Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con đều có ngài và đều ngồi trên ngài đó. Khải Huyền 3:21 và *"Ngai của Đức Chúa Trời và ngài Chiên Con sẽ ở trong đó."* Khải Huyền 22:3 Nhưng ngài của Đức Thánh Linh/Chúa Thánh Thần ở đâu? Ai đã từng nghe về điều đó? Thật đáng ngạc nhiên biết bao nếu Chúa Thánh Thần giống như Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con, và là một trong Ba ngôi, ngang bằng về quyền năng, bản chất và vinh quang!

Chúng ta tự hỏi rằng tại sao nó không có ngai trong khi những cái khác có?

Sau đó, một lần nữa, như nêu trước đó, trong khi việc thờ phượng được liên quan đến cả Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con (xem Khải Huyền chương 5) thì **không có trường hợp nào Đức Thánh Linh/Chúa Thánh Thần được thờ phượng cả**. Làm sao điều này có thể hài hòa với giả định rằng Đức Thánh Linh bình đẳng với cả Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con? Ngoài ra, chúng ta được yêu cầu phải yêu mến Đức Chúa Cha và Con của Ngài là Chúa Giê-su Christ; nhưng **không ai được yêu cầu phải yêu mến Đức Thánh Linh**. Không có lời dạy nào như vậy được đưa ra, cũng không có bất kỳ tài liệu tham khảo nào về nó.

Một số thật quan trọng khác rằng, trong khi Kinh Thánh nói về tình yêu vĩ đại giữa Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con. Đức Chúa Cha yêu thương Đức Chúa Con dịu dàng biết bao, và Đức Chúa Con yêu mến Đức Chúa Cha hết lòng như thế nào, nhưng lại **không có một lời nào nói về Đức Chúa Cha yêu Chúa Thánh Thần, Đức Chúa Con cũng không yêu Chúa Thánh Thần, Chúa Thánh Thần cũng không yêu Đức Chúa Cha hay Đức Chúa Con**. Không có suy nghĩ như vậy bao giờ được bày tỏ. Làm sao chúng ta có thể giải thích được sự thật này nếu chúng ta tin Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh là ba ngôi vị giống nhau và bình đẳng?

Chúng ta thấy sự đáng ngạc nhiên rằng khi Kinh Thánh nói rất nhiều về tình yêu thương giữa Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con, tuy nhiên, **không một lời nào nói về tình yêu tương tự giữa Chúa Thánh Thần và hai ngôi vị kia?** Tại sao tình yêu thương lại bị bỏ đi?

Sự thật hiển nhiên rằng. Đức Thánh Linh/Chúa Thánh Thần KHÔNG phải là một người, KHÔNG phải là một hữu thể, mà là một sự tác động hoặc quyền năng đến từ Đức Chúa Trời.

Hơn nữa, **Kinh Thánh chưa bao giờ nói rằng Đức Thánh Linh từng yêu thương con người**; tuy nhiên lại thường tuyên bố rằng cả Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con đều yêu thương con người nhiều đến thế nào. Nhưng không có điều nào như vậy khi nói về Đức Thánh Linh. Chúng ta sẽ giải thích điều này như thế nào?

Sau đó, hầu hết mọi minh họa đưa ra về Đức Thánh Linh/Chúa Thánh Thần đều mâu thuẫn với ý tưởng Đức Thánh Linh là một ngôi vị. Nó (Đức Thánh Linh) được so sánh như nước được đổ ra. *"Ta sẽ đổ thánh linh Ta trên mọi xác thịt."* Công Vụ 2:17 và *"Đã nhận lãnh lời hứa về Đức Thánh Linh từ nơi Cha, Ngài đổ Đức Thánh Linh ra như anh em đang thấy và nghe."* Công Vụ 2:33 Làm sao một người (nếu tin Chúa Thánh Thần là một thân vị - một thần linh riêng biệt) có thể đổ ra? Người tin Chúa phải được báp-têm bằng Đức Thánh Linh *"Ngài sẽ làm báp-têm cho các người bằng Đức Thánh Linh."* Ma-thi-ơ 3:11 Làm sao có thể rửa tội cho một người bằng một người khác (mà không từ chính quyền năng của Ngài)?

Chúng ta phải uống Đức Thánh Linh (Holy Spirit). *"Tất cả chúng ta đều uống chung một Đức Thánh Linh."* I Cô-rinh-tô 12:13 Làm sao bạn có thể uống một người? Và Đức Thánh Linh được so sánh với ngọn đèn cháy sáng *"Và có bảy ngọn đèn cháy sáng trước ngai, đó là bảy thần linh của Đức Chúa Trời."* Vậy có phải Đức Chúa Trời có bảy thần linh riêng không? Mỗi cái có khác biệt với các kia không? Đây là mỗi một người khác nhau hay một người chia làm bảy phần? Điều đó có nghĩa là gì?

Tất cả những minh họa này cho thấy rõ rằng "thánh linh của Đức Chúa Trời" KHÔNG phải là một cá nhân.



Giô-sép, Áp-ra-ham, Môi-se, Giu-đa, Pha-ra-ôn và Vua Sau-lơ - TẤT CẢ đều có điểm chung?

Đọc những câu chuyện này và quyết định dựa trên tất cả những nhân vật trong Kinh Thánh này, họ có điểm gì chung!

Giô-sép:

Giô-sép là con trai đầu lòng của Ra-chên, người vợ Gia-cốp yêu quý. Gia-cốp yêu mến Giô-sép đến nỗi những người anh cùng cha khác mẹ của ông, các con trai của Lê-a, vợ khác của Gia-cốp, bắt đầu ghét Giô-sép và đã quyết định giết Giô-sép khi ông chỉ là một cậu thiếu niên. Sau đó, sau khi suy nghĩ lại, họ quyết định sẽ bán ông làm nô lệ cho một đoàn lữ hành người Ích-ma-ên đang tới Ai Cập.

Giô-sép không bao giờ gặp lại mẹ mình nữa.

Ở Ai Cập, Giô-sép bị Phô-ti-pha, đội trưởng đội cận vệ mua làm nô lệ. Phô-ti-pha giao cho Giô-sép quản lý toàn bộ gia đình mình, ngoại trừ Vợ của Phô-ti-pha. Nhưng vợ của Phô-ti-pha thấy chàng trai trẻ Giô-sép hấp dẫn và tìm cách quyến rũ chàng.

Giô-sép từ chối và vẫn trung thành với Đức Chúa Trời. Thế là vợ của Phô-ti-pha bị sỉ nhục bởi sự từ chối của Giô-sép, đã vu cáo Giô-sép một cách gian dối với chồng cô về tội cưỡng hiếp. Giô-sép đã bị bỏ tù vài năm vì những cáo buộc sai lầm này.

Cuối cùng, ông được thả ra khỏi tù và nhờ khả năng của Giô-sép để giải mã những giấc mơ của Pha-ra-ôn - qua việc Đức Chúa Trời giải thích cho Giô-sép - Giô-sép được nâng lên trong đất nước Ai Cập và trở thành người đứng thứ hai trong vương quốc sau Pha-ra-ôn.

Áp-ra-ham:

Đức Chúa Trời kêu gọi Áp-ra-ham rời Ba-by-lôn (U-rơ, thuộc xứ Canh-đê) và đi đến một xứ khác được Đức Chúa Trời lựa chọn. *"Bởi đức tin, Áp-ra-ham vâng lời Chúa gọi, đi đến xứ mình sẽ nhận làm cơ nghiệp; ông đi mà không biết mình đi đâu."* (Hê-bơ-rơ 11:8) Đức Chúa Trời đem Áp-ra-ham ra khỏi dân ngoại giáo Ca-na-an, sau đó đã hứa với Áp-ra-ham rằng Đức Chúa Trời sẽ ban toàn bộ dân tộc đó cho những người thừa kế của Áp-ra-ham.

Trên đường đến đó, cha của Áp-ra-ham qua đời. Cháu trai của Áp-ra-ham là Lót tiếp tục đến Ca-na-an với Áp-ra-ham. Trong nhiều năm, Áp-ra-ham không thể có con với vợ ông là Sa-ra, vì bà son sẻ. Chỉ khi Chúa can thiệp, Áp-ra-ham và Sa-ra có một con trai, Y-sác. Ích-ma-ên, con trai lớn của Áp-ra-ham với A-ga, Người giúp việc của Sa-ra - một đứa con trai do chính Áp-ra-ham tạo ra, chứ không phải sự lựa chọn của Chúa, một đứa con của sự ngoại tình - phải bị đuổi đi, Áp-ra-ham chưa bao giờ nhìn thấy Ích-ma-ên lại một lần nữa.

Vì nạn đói ở Ca-na-an, Áp-ra-ham tự ý đi đến Ai Cập vì lương thực. Ông nói dối rằng Sa-ra là em gái của ông (thực ra bà là em gái cùng cha khác mẹ của ông), và gặt những gì mình đã gieo vì Pha-ra-ôn đã lấy Sa-ra làm hậu cung của mình. Với sự can thiệp của Đức Chúa Trời qua những tai họa tai hại giáng trên gia đình Pha-ra-ôn, Sa-ra được thả về cho Áp-ra-ham, kèm theo nhiều quà tặng khiến Áp-ra-ham giàu có.

Cuối cùng, Lót, cháu trai của Áp-ra-ham sống ở Sô-đôm. Sau đó, Lót và gia đình ông bị bắt cóc bởi các chiến binh, cùng với nhiều người khác từ Sô-đôm. Áp-ra-ham và đội quân riêng của ông đã truy đuổi theo họ và kéo được họ trở lại, trả tự do, trả lại nhà cửa và tài sản của họ.

Áp-ra-ham sống như một người xa lạ (người ngoại quốc) ở vùng đất ngoại giáo Ca-na-an, thậm chí mặc dù Đức Chúa Trời đã hứa đất đó sẽ dành cho những người thừa kế ông.

Môi-se:

Môi-se sinh ra ở Ai Cập, dưới thời trị vì của một Pha-ra-ôn, người đã ra lệnh cho các bà đỡ giết TẤT CẢ các bé trai do dân Y-sơ-ra-ên sinh ra. Dân Y-sơ-ra-ên đã có quá nhiều con cái đến nỗi Pha-ra-ôn lo ngại rằng các nô lệ người Y-sơ-ra-ên sẽ trở nên đông đảo hơn người Ai Cập.

Tuy nhiên, mẹ của Môi-se, Giô-kê-bết, đã giấu cậu bé Môi-se trong một cái thúng cói rồi đem thả giữa đám sậy ven sông, nơi con gái Pha-ra-ôn tìm thấy Môi-se, đã trả tiền cho Giô-kê-bết (không biết rằng bà là mẹ của đứa bé) để nuôi nấng. Sau đó con gái của Pha-ra-ôn đã nuôi Môi-se như con trai riêng của mình trong cung điện của Pha-ra-ôn.

Cuối cùng, Môi-se hiểu được kế hoạch của Đức Chúa Trời dành cho ông để dẫn dắt dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi ách nô lệ - ra khỏi đất Ai Cập. Nhưng Môi-se đã chọn đi theo con đường RIÊNG của mình, hơn là theo cách của Đức Chúa Trời. Bởi vì Môi-se là một chiến binh, tương đương với Bộ trưởng Bộ Quốc phòng cho chính phủ Ai Cập, Môi-se cho rằng ông sẽ giải cứu dân Y-sơ-ra-ên bằng chiến tranh.

Một ngày nọ, Môi-se nhìn thấy một người Ai Cập ngược đãi một người Y-sơ-ra-ên. Môi-se đã giết người Ai Cập và chôn xác người đó trong cát. Chẳng bao lâu, Môi-se nhận ra rằng vụ giết người đã được chứng kiến, và ông phải chạy trốn - đến Ma-đi-an - một cuộc hành trình đi bộ khoảng 200 dặm.

Môi-se chẵn chẵn suốt 40 năm ở Ma-đi-an, cưới một người vợ, và có nhiều con trẻ. Nhưng **khi Môi-se đã 80 tuổi, cuối cùng ông quyết định để Đức Chúa Trời đưa ra những quyết định của mình thay vì Môi-se tự điều hành cuộc đời mình**, Đức Chúa Trời đã hiện ra cho Môi-se trong bụi gai cháy, tuyển chọn ông dẫn dắt dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi đất Ai Cập nô lệ, và vào Đất Hứa Ca-na-an.

Lúc đầu, Môi-se tranh luận với Đức Chúa Trời, cầu xin cho anh trai mình là A-rôn (người dường như vẫn sống ở Ai Cập và nói tiếng Ai Cập), để cùng ông nói chuyện thay cho Môi-se. Môi-se đã rời khỏi Ai Cập 40 năm và không có gì đáng ngạc nhiên khi ông không còn nói tiếng Ai Cập tốt nữa.

Nhưng Đức Chúa Trời bảo Môi-se rằng Ngài sẽ đặt những lời thích hợp vào miệng Môi-se. Nhưng dường như Môi-se chưa đủ tin cậy Đức Chúa Trời nên vẫn cầu xin A-rôn theo mình (để nói thay). Đức Chúa Trời đáp ứng yêu cầu của Môi-se, nhưng (Môi-se gặt những gì mình gieo) mọi chuyện trở nên tồi tệ vì A-rôn là người đã dựng con bò vàng ngoại giáo để dân Y-sơ-ra-ên thờ lạy trong thời gian Môi-se trên núi Si-nai, nói chuyện Đức Chúa Trời.

Trong bốn mươi năm ở đồng vắng, đã có nhiều cuộc nổi loạn chống lại Môi-se, không chỉ bởi các nhóm người khác nhau trong Y-sơ-ra-ên, vì thiếu nước và thức ăn, mà còn bởi các thành viên trong gia đình Môi-se, cụ thể là chị của ông, Mi-ri-am, người cảm thấy cô cũng quan trọng như Môi-se - sự cuối cùng đã đến cô là bản án bị bệnh phong hủi!

Trong suốt cuộc Xuất hành, dân Y-sơ-ra-ên luôn phàn nàn. Cơn thịnh nộ Đức Chúa Trời - Đức Chúa Trời ban cho dân Y-sơ-ra-ên những gì họ cầu xin và để họ gặt những gì họ đã gieo. **Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên thức ăn hoàn hảo - ma-na từ trời rơi xuống - tượng trưng cho Chúa Giê-su Christ - bánh (thuộc linh) từ thiên thượng. Nhưng họ ghét điều đó và đòi những chiếc bánh đặng thịt ở Ai Cập.** Cuối cùng, Đức Chúa Trời đã ban thịt -

chim cú, trong một tháng - cho đến khi "thịt tràn ra lỗ mũi". Và hàng ngàn người đã chết khi thịt vẫn còn dính ở kẽ răng. Không phải một số người đã tham gia vào sự truy hoan ăn thịt trong đồng vắng - đã không bước vào lời hứa được vào Đất Hứa. **TẤT CẢ** họ (những người ra khỏi Ai Cập thế hệ đầu tiên, trừ Giô-suê và Ca-lép) đã chết trong đồng vắng.

Sau 40 năm ở nơi đồng vắng, dẫn đầu hơn một triệu người phàn nàn, đối đầu với dân Y-sơ-ra-ên khi hướng về Đất hứa, Môi-se phạm tội to lớn chống lại Đức Chúa Trời khi ông đập vào tảng đá lấy nước - khi Đức Chúa Trời bảo ông chỉ "nói" với tảng đá - và bởi vì Môi-se đã cùng với Đức Chúa Trời nhận công lao về việc ban cho người Y-sơ-ra-ên nước uống (chỉ một mình Đức Chúa Trời làm điều đó). Nên Môi-se phải chết trong đồng vắng. Lúc đó Giô-suê được Đức Chúa Trời chọn để dẫn dắt dân Y-sơ-ra-ên vào Đất Ca-na-an.

Giu-đa:

Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, một trong 12 môn đệ đầu tiên, là người duy nhất xuất hiện đã được giáo dục và xuất thân từ một gia đình thượng lưu. Ông cũng là người Giu-đê duy nhất trong 12 người, và do đó có thái độ khinh thường những người ít học Ga-li-lê - ngư dân, người thu thuế và những người buôn bán cấp thấp khác, là những người bao gồm cả các môn đồ còn lại của Chúa Giê-Su.

Giu-đa là người cung cấp tài chính trong nhóm -- ông "giữ túi" (tiền). Một số người tin rằng ông đã oán giận Chúa Giê-Su vì ông không được cho vị trí đặc biệt nổi bật trong nhóm 12 người, với vị trí thủ quỹ.

Kinh Thánh nói:

"Lúc ấy, Satan nhập vào Giu-đa, gọi là Ích-ca-ri-ốt, là một trong số mười hai sứ đồ. Nó đi và bàn tính với các thầy tế lễ cả cùng các viên chức quản lý về cách nó có thể nộp Ngài cho họ. Họ mừng lắm và hứa sẽ cho nó tiền bạc." Lu-ca 22:3-5

Trong Bữa ăn tối cuối cùng - Lễ Vượt Qua - Chúa Giê-Su biết Giu-đa sắp phản bội Ngài, và Ngài nói với Giu-đa:

"Việc con làm, hãy làm NHANH đi." Giăng 13:27

Tại sao Chúa Giê-Su lại phản ứng một cách ung dung như vậy nếu, bằng việc phản bội Chúa Giê-Su, Giu-đa sẽ bị đưa vào lửa hỏa ngục mãi mãi? (Vì tất cả đều sẽ được cứu, không sót một ai, và hết thảy đều nằm trong kế hoạch của Ngài).

Giu-đa nhận 30 đồng bạc, giao Chúa Giê-Su cho người Pha-ri-si, người Pha-ri-si và các thầy tế lễ để họ bắt bớ bằng cách đánh đập Ngài, và cuối cùng là cái chết của Chúa Giê-Su trên cột gỗ.

Khi Giu-đa nhận ra hành động của mình đã gây ra cái chết cho một người vô tội, Giu-đa đã treo cổ tự tử.

Pha-ra-ôn

Đức Chúa Trời bảo Môi-se cầu hỏi Pha-ra-ôn để dân Y-sơ-ra-ên đi, nhưng Đức Chúa Trời cũng bảo Môi-se rằng Pha-ra-ôn sẽ **KHÔNG** để dân Y-sơ-ra-ên đi.

Đức Chúa Trời bảo Môi-se, *"Pha-ra-ôn không chịu nghe con là để Ta gia tăng các dấu lạ trong xứ Ai Cập."* Xuất Ai Cập 11:9

Đức Chúa Trời bảo Môi-se cầu hỏi Pha-ra-ôn tám lần nữa để cho dân Y-sơ-ra-ên đi, và Đức Chúa Trời mang đến thêm tám hai họa nữa. Nhưng lần nào Pha-ra-ôn cuối cùng cũng nói: "Không".

Cuối cùng, Tai vạ thứ mười, cái chết của con đầu lòng trong mọi gia đình ở Ai Cập, đã làm thay đổi suy nghĩ của Pha-ra-ôn. Rõ ràng là Pha-ra-ôn đã mất đứa con đầu lòng của RIÊNG mình.

Vào thời điểm đó, người Ai Cập không thể không nhanh chóng đưa người Y-sơ-ra-ên ra khỏi đất nước của họ! Họ thậm chí còn tặng quà (hồi lộ?) cho người Y-sơ-ra-ên để nhanh chóng rời đi: vàng, bạc, quần áo.

Tại sao Pha-ra-ôn không để dân Y-sơ-ra-ên ra đi từ lâu trước ngày có 10 tai họa tàn khốc? Đức Chúa Trời nói:

"Nhưng Ta sẽ làm cho Pha-ra-ôn cứng lòng, và dù Ta có gia tăng các dấu lạ phép màu trong Ai Cập

thì Pha-ra-ôn cũng sẽ chẳng nghe các con đâu. Ta sẽ ra tay đoán phạt Ai Cập một cách nặng nề để đem đạo quân Ta, là dân Y-sơ-ra-ên, ra khỏi xứ đó." Xuất Ai Cập 7:3-4

"Đức Chúa Trời làm cho lòng Pha-ra-ôn chai cứng, không nghe lời Mô-i-se và A-rôn, đúng như lời Đức Chúa Trời đã phán với Mô-i-se." Xuất Ai Cập 9:12

Vua Sau-lơ:

Vua Sau-lơ đã không vâng lời Đức Chúa Trời trước khi ra trận.

Chuyện gì đã xảy ra cho Sau-lơ sau khi ông bị thương nặng trong chiến trận?

"Sau-lơ nói với người vác khí giới của mình: 'Hãy rút gươm và đâm ta đi, kẻo bọn không cắt bì kia đến đâm ta và lừng nhục ta.' Nhưng người vác khí giới không dám làm vì quá sợ hãi. Vì thế, Sau-lơ lấy gươm và tự sẵn mình lên mũi gươm." I Sa-mu-ên 31:4

Đức Chúa Trời nói ai đã giết Vua Sau-lơ?

"Đức Chúa Trời đã giết Vua Sau-lơ." I Sử Ký 10:13

Tất cả những người được đề cập ở đây có điểm gì chung?

KHÔNG ai trong số họ có Ý chí tự do!

Trong Kinh Thánh, Đức Chúa Trời cho chúng ta hết ví dụ này đến ví dụ khác, **CHỨNG MINH** rằng chúng ta **KHÔNG** có Ý chí tự do - chứng minh rằng **"TẤT CẢ** đều từ Đức Chúa Trời" (Rô-ma 11:36) - nhưng con người kiêu ngạo, nổi loạn - và đặc biệt - những Cơ đốc nhân, từ chối tin vào Đức Chúa Trời!



Chúa Giê-Su nói gì về việc Ly hôn và Tái hôn?

Bản án mà Chúa Giê-Su đưa ra cho tội ngoại tình là gì?

Nhiều Cơ đốc nhân tin rằng lý do chính đáng duy nhất theo Kinh Thánh để Ly hôn là ngoại tình. Nhiều người cũng tin rằng nếu bạn đời/nửa kia bỏ sự Ly hôn và Tái hôn trở lại thì người đó phạm tội ngoại tình. Nói cách khác, nếu một người chồng quyết định không muốn cưới vợ nữa và bỏ đi, ly thân và rồi Ly hôn cô ấy, và cô ấy không thể chứng minh rằng anh ấy đã ngoại tình, thì Lời Chúa có cấm cô ấy Tái hôn không? Người vợ (hoặc người chồng, tùy từng trường hợp) không muốn Ly hôn, cô ấy muốn tha thứ và quên đi. Nhưng người chồng nhất quyết đòi ra đi. Anh ta không còn muốn cưới vợ nữa và Ly hôn cô ấy.

Kinh Thánh có yêu cầu người vợ phải không kết hôn suốt đời không? Nếu lấy chồng thì có phạm tội ngoại tình không? (Tức là bị chồng hoặc vợ bỏ đi thì được lấy người mới không? Có phạm tội ngoại tình không?)

Chúng ta hãy nhìn vào cách Chúa Giê-Su đối xử với người phụ nữ ngoại tình.

a. Người đàn bà bị bắt quả tang ngoại tình

"Các thầy thông giáo và người Pha-ri-si đem một phụ nữ bị bắt gắp đang ngoại tình, để người này đứng ở giữa và nói với Ngài: Thưa Thầy, người đàn bà này bị bắt quả tang ngoại tình. . .

Chúa Giê-Su ngược lên và nói: Ai trong các ngươi là người không có tội, hãy lấy đá ném vào chị ấy trước đi. . .

Khi họ nghe điều này thì lần lượt bỏ đi, những người cao tuổi đi trước. Đức Chúa Giê-Su ở lại một mình với người phụ nữ vẫn đang đứng giữa đó.

Đức Chúa Giê-Su ngược lên nói với người phụ nữ: Này chị kia, họ đâu cả rồi? Không ai kết án chị sao?

Người phụ nữ đáp: Thưa Chúa, không ai cả. Đức Chúa Giê-Su phán: TA CŨNG KHÔNG KẾT ÁN CHỊ ĐÂU; HÃY ĐI; ĐỪNG PHẠM TỘI NỮA." Giăng 8:3-11

Chúa Giê-Su không lên án người phụ nữ phạm tội ngoại tình. Tội lỗi của chính cô đã đủ khiến cô tự bị lên án. Cô ấy đang gặt những gì mình đã gieo và suýt mất mạng. Tội lỗi có những hậu quả của riêng nó. Chúa không trừng phạt chúng ta. Chúng ta "trừng phạt" chính mình bằng cách tự gánh lấy hậu quả tội lỗi của chính mình.

b. Kỹ nữ Ra-háp

"Thành và mọi vật trong thành sẽ bị phú dâng cho Đức Chúa Trời để hủy diệt đi. Chỉ một mình kỹ nữ Ra-háp và mọi người ở trong nhà với cô sẽ được sống, vì cô đã giấu sứ giả chúng ta sai đến." Giô-suê 6:17

Ra-háp là mẹ của Bô-ô. Bô-ô sinh Ô-bết do Ru-tơ, Ô-bết sinh Gie-sê, cha của Đa-vít, người trở thành vua Y-sơ-ra-ên. Ma-thi-ơ 1:5-6

Vì vậy, kỹ nữ trước đây là Ra-háp thuộc dòng dõi Đấng Christ.

c. Ma-ri Ma-đơ-len, người đã có bảy con quỷ.

*"Khi Chúa Giê-Su sống lại vào sáng sớm một trong những ngày Sa-bát, *trước hết Ngài hiện ra cho Ma-ri Ma-đơ-len*, là người đã được Ngài trừ khỏi bảy quỷ dữ. Bà đi báo tin cho những người đã từng theo Ngài đang sầu than, khóc lóc. Nhưng khi nghe rằng Ngài đang sống và chính bà đã thấy thì họ KHÔNG tin." Mác 16:9-11*

d. Người phụ nữ bên giếng nước.

"Một phụ nữ Sa-ma-ri đến múc nước. Đức Chúa Giê-Su nói với bà: 'Cho Ta xin nước uống.' (Vì các môn đệ của Ngài đã vào thành phố mua thức ăn) Lúc ấy, các môn đồ Ngài đã đi ra phố mua thức ăn. Người phụ nữ Sa-ma-ri nói: 'Sao ông là một người Giu-đê mà lại xin tôi, một phụ nữ Sa-ma-ri, cho uống nước?' (Vì người Giu-đê vốn không giao tiếp với người Sa-ma-ri.)

Đức Chúa Giê-Su đáp: 'Nếu chị biết tặng phẩm của Đức Chúa Trời, và Người đang nói với chị: 'Cho Ta xin nước uống' là ai thì chắc chắn chị sẽ nài xin Người, và Người sẽ cho chị nước sự sống.'

Người phụ nữ nói: 'Thưa ông, ông không có gầu múc, mà giếng thì sâu, vậy ông lấy đâu ra nước sống ấy? Tổ phụ chúng tôi là Gia-cốp đã cho chúng tôi giếng này; chính Gia-cốp, các con và bầy gia súc của người đều uống ở giếng này, vậy ông lớn hơn Gia-cốp sao?'

Đức Chúa Giê-Su đáp: 'Ai uống nước này sẽ còn khát mãi, nhưng ai uống nước Ta sẽ cho thì không bao giờ khát nữa. Nước Ta cho sẽ trở thành một mạch nước trong người ấy, tuôn trào đến tận sự sống đời đời (Giăng 17:3).'

Người phụ nữ nói: 'Thưa ông, xin cho tôi nước ấy, để tôi không còn khát và khỏi đến đây múc nước nữa.'

Ngài bảo: 'Hãy đi gọi chồng chị, rồi trở lại đây.'

Người phụ nữ thưa: 'Tôi không có chồng.' Đức Chúa Giê-Su nói: 'Chị bảo rằng chị không có chồng là phải, vì chị đã có năm đời chồng, còn người mà chị hiện có không phải là chồng chị; điều này chị đã nói thật.'

Người phụ nữ nói: 'Thưa ông, tôi nhận biết ông là một nhà tiên tri. . . Tôi biết rằng Đấng Mê-si-a (nghĩa là Đấng Christ) sẽ đến. Khi Ngài đến, Ngài sẽ công bố cho chúng tôi mọi điều.'

Đức Chúa Giê-Su phán: 'Ta, người đang nói với chị đây, CHÍNH LÀ ĐẤNG ĐÓ.'

Lúc ấy, các môn đồ đến. Họ kinh ngạc khi thấy Ngài nói chuyện với một phụ nữ; nhưng không một ai hỏi: 'Thầy cần gì?' hay là: 'Sao Thầy nói chuyện với phụ nữ này?'

Người phụ nữ bỏ vò nước của mình lại và đi vào thành, nói với mọi người rằng: 'Hãy đến xem một người đã nói đúng hết tất cả những gì tôi đã làm. Đó không phải là Đấng Christ sao?' Họ ra khỏi thành và đến với Đức Chúa Giê-Su.

Trong lúc đó, các môn đồ nài nỉ Ngài: 'Thưa Thầy, xin hãy ăn.'

Nhưng Ngài đáp: 'Ta có lương thực để ăn mà các con không biết.' Vì vậy, các môn đồ nói với nhau: 'Có ai đã đem gì cho Ngài ăn chẳng?' " Giăng 4:7-33

Chúa Giê-Su không bao giờ lên án người đàn bà đã có năm đời chồng và hiện đang sống với một người đàn ông mà bà chưa cưới. Trên thực tế, bà là một trong hai người duy nhất được Chúa Giê-Su trực tiếp nói rằng Ngài là Đấng Mê-si-a (Người kia là người đàn ông bị mù bẩm sinh.)

Chúa Giê-Su đã kêu gọi ai để làm công việc đặc biệt của Ngài?

a. **Áp-ra-ham: một kẻ nói dối và kẻ ngoại tình có ba vợ.** (Áp-ra-ham có hai vợ - Sa-ra, sau khi Sa-ra chết, Kê-tu-ra, và một người vợ lẽ, A-ga)

b. **Môi-se: một kẻ giết người**

c. Đa-vít: một chiến binh man rợ, một kẻ sát nhân, một kẻ ngoại tình, một người có nhiều vợ lẽ/thê thiếp và có ít nhất ba người vợ là Mi-ca, A-bi-ga-in và Bát-sê-ba.

Vậy, Đức Chúa Trời có phạt việc Ly hôn/ly dị không?

Đức Chúa Trời không áp dụng hình phạt cho bất kỳ lỗi lầm (tội lỗi) nào. Sai lầm (tội lỗi) có những hậu quả riêng của nó. Đức Chúa Trời không giáng một hình phạt nào cao hơn những gì chính lỗi lầm (tội lỗi) gây ra (Ví dụ như Chúa sẽ không chủ động thổi thêm gió vào để ngọn lửa cháy phừng hơn).

Đức Chúa Trời không bao giờ muốn hai người đã kết hôn Ly hôn. Tuy nhiên, nếu họ làm vậy, Đức Chúa Trời sẽ không trừng phạt người chồng hay người vợ. Ly hôn là điều đã đủ cho hình phạt. Nó gây ra rắc rối khủng khiếp trong cuộc sống của cả hai vợ chồng cũng như con cái.

CHÚA CÓ HÌNH PHẠT NÀO CHO VIỆC LY HÔN KHÔNG?

Đức Chúa Trời KHÔNG CÓ hình phạt cho bất kỳ lỗi lầm (tội lỗi) nào. Sai lầm (tội lỗi) đã có hậu quả riêng của nó. Chúng ta TỰ GẶT những gì chúng ta ĐÃ GIEO, và Đức Chúa Trời không giáng một hình phạt nào ngoài những hậu quả chúng ta phải tự gánh lấy khi có sai lầm/ tội lỗi.

Đương nhiên, Chúa không bao giờ muốn hai vợ chồng ly hôn. Tuy nhiên, nếu phải như vậy, Chúa sẽ không trừng phạt người chồng hay người vợ, vì **BẢN THÂN SỰ LY HÔN ĐÃ GIỐNG NHƯ LÀ MỘT HÌNH PHẠT**, với hậu quả của nó đã quá đủ cho cuộc sống của cả hai vợ chồng cũng như con cái họ.

Trên hết, Chúa là **Đấng công bằng**. Chúa cho phép những kẻ giết người tái hôn, những kẻ lạm dụng tình dục trẻ em tái hôn, những người nghiện ma túy tái hôn và những người đã phạm bất kỳ tội ác tàn bạo khủng khiếp nào được tái hôn. NHƯNG nếu một người đàn ông bỏ vợ, hoặc một người vợ bỏ chồng, Chúa lại nói rằng người bị bỏ rơi không bao giờ có thể tái hôn (trừ khi người đó có thể chứng minh người vợ/ chồng có ngoại tình)? Bạn có thấy điều này mâu thuẫn không?

Rõ ràng CHÚA KHÔNG THỂ BẤT CÔNG như thế. Đó chính xác là "học thuyết của con người", được "nhà thờ", tổ chức sử dụng để trừng phạt các thành viên của mình, theo niềm tin giáo lý của chính họ, chứ KHÔNG PHẢI Ý CỦA CHÚA trong Kinh Thánh.

Kinh Thánh không ủng hộ học thuyết cấm tái hôn. Đó là "học thuyết của con người" được "nhà thờ/hội thánh" có tổ chức sử dụng để trừng phạt các thành viên của mình.

Chúa Giê-Su không "trừng phạt" người phụ nữ bị bắt quả tang ngoại tình. Ngài chỉ bảo cô "hãy đi và đừng phạm tội nữa".

Chúa Giê-Su không "trừng phạt" người phụ nữ bên giếng nước. Ngài không chấp nhận lối sống của cô, nhưng Ngài không ấn định "hình phạt" nào cho cô.

Trong cả hai trường hợp trên, lối sống mà những người phụ nữ này theo đuổi, với những hậu quả cuối cùng về mặt xã hội, cá nhân và tinh thần đã đủ là hình phạt. Bất kỳ hình phạt nào lớn hơn (nghĩa là những hình phạt to lớn hơn và không cần thiết) sẽ không đến từ phía Chúa. Đức Chúa Trời không hề thù hận. Nhưng "nhà thờ/hội thánh" có tổ chức, một tập đoàn được tổ chức "con người" chứ không phải Chúa, thường mang tính thù hận trong niềm tin giáo lý của họ.

Chúa không trừng phạt. Từ "trừng phạt" thậm chí không có trong Kinh Thánh! Khi tra cứu các bản gốc tiếng Hy Lạp. Từ chính xác là "viếng thăm". Các dịch giả dịch từ "viếng thăm" là từ "trừng phạt" bất cứ khi nào họ quyết định muốn làm cho Đức Chúa Trời trông có vẻ dữ dằn/khắc nghiệt hơn.

Trong những đoạn Kinh Thánh này, khi Đức Chúa Trời "viếng thăm" ai đó, đôi khi là để khen thưởng, đôi khi là để sửa phạt. **Hậu quả là kết quả của quyết định mà chính cá nhân đó đã đưa ra.** Nếu kết quả là rắc rối, nó có nghĩa là khiến người đó quay lại làm điều đúng đắn, như cha mẹ sửa phạt con cái - để khiến con trở lại làm điều đúng đắn. Nhưng **Chúa không bao giờ trừng phạt!** Chúng ta tự làm điều đó bằng những quyết định và hành động của mình. Chúng ta gặt những gì chúng ta đã gieo.

Sự sửa phạt khiến một người quay lại với việc làm đúng đắn. Sự trừng phạt là sự báo thù. Từ "sửa phạt" CÓ trong Kinh Thánh. Từ "trừng phạt" thì KHÔNG!

Vậy, Chúa chúng ta KHÔNG BAO GIỜ TRỪNG PHẠT! Chúng ta tự gánh lấy những hậu quả bởi suy nghĩ và hành động của mình. Chúng ta gặt những gì chúng ta đã gieo.

SỰ SỬA DẠY – Chastening có mục đích khiến một người quay lại với việc làm đúng đắn. Nhưng SỰ TRỪNG PHẠT – là sự báo thù.

SỰ SỬA DẠY – Chastening CÓ trong Kinh Thánh. Nhưng SỰ TRỪNG PHẠT- Punishment thì KHÔNG CÓ.

Ngoại tình có phải là căn cứ để Ly hôn?

Không, ngoại tình không nhất thiết là căn cứ để Ly hôn. Nếu người phạm tội ngoại tình thực sự ăn năn và chấm dứt việc ngoại tình thì vợ chồng nên tha thứ và nỗ lực hàn gắn lại cuộc hôn nhân.

Lý do thực sự duy nhất để ly hôn là nếu người chồng hoặc người vợ bỏ rơi người phối ngẫu của mình và nói rằng họ không muốn sự kết hôn này nữa. Khi đó người phối ngẫu bỏ rơi người bạn đời của mình phải cho người phối ngẫu bị bỏ rơi ly hôn.

Đức Chúa Trời không trừng phạt người phối ngẫu bị bỏ rơi bằng cách từ chối quyền tái hôn của họ. Điều đó sẽ mang tính thù hận và bất công đối với Đức Chúa Trời.

Ngoài ra, **quan điểm đó không đúng với Kinh Thánh!**

Vậy thì tại sao nhiều giáo phái lại ủng hộ việc chỉ dạy sự tái hôn sau khi ly hôn là ngoại tình? Một số nhà thờ thậm chí còn trục xuất những thành viên tái hôn sau khi ly hôn. Và các nhà thờ khác, mặc dù cho phép người đó tiếp tục là thành viên nhưng lại từ chối cho phép người đó giữ các vị trí lãnh đạo.

Đoạn Kinh Thánh được sử dụng để ủng hộ cho lời dạy này là Ma-thi-ơ 5:31-32 (Hiệu Đính 2010):

"Lại cũng dạy rằng: Ai ly dị vợ, hãy cho nàng một giấy ly hôn.

*Nhưng Ta bảo các con: Ai ly dị vợ không phải vì lý do ngoại tình thì làm cho vợ thành ra người ngoại tình, *còn ai cưới người đàn bà bị ly dị thì phạm tội ngoại tình."*

Tuy nhiên, có một từ trong đoạn Kinh Thánh này được dịch sai, làm thay đổi toàn bộ cách giải thích. Như thường lệ, người ta phải đào sâu hơn để tìm ra ý nghĩa thực sự. Cần phải quay lại Kinh Thánh gốc tiếng Hy Lạp để hiểu Lời Đức Chúa Trời.

Bản dịch theo nghĩa đen tiếng Hy Lạp của câu này:

"Lại cũng dạy rằng: Ai LY THÂN (put away) vợ, hãy cho nàng một giấy ly thân.

Nhưng Ta bảo các con: Ai ly thân vợ không phải vì lý do ngoại tình thì làm cho vợ thành ra người ngoại tình, còn ai cưới người đàn bà bị ly thân thì phạm tội ngoại tình. Ma-thi-ơ 5:31-32

Vấn đề cụ thể ở đây là sự khác biệt giữa từ "ly thân" và từ "ly hôn".

Trong bản dịch Hiệu Đính 2010, cụm từ "ly hôn/ly dị" bị dịch sai từ chữ "ly thân" trong tiếng Hy Lạp.

Các từ tiếng Hy Lạp cho từ "ly thân" và "ly hôn" rất khác nhau và không thể sử dụng đồng nghĩa.

Từ "ly thân" trong tiếng Hy Lạp là *apoluo* và có nghĩa là ra đi, xua đuổi, tách rời. Nhưng từ "ly hôn" là sự bội đạo (tức là trái nghịch với Lời Chúa). Chúa Giê-su đang nói rằng nếu một người muốn ly hôn vợ mình, anh ta không thể cứ đuổi vợ đi mà phải đưa cho cô ấy một tờ ly hôn hợp lệ. Nếu anh ta không đưa cho cô ấy giấy ly hôn, thì nếu cô ấy kết hôn lần nữa - mà không ly hôn hợp pháp - cả cô ấy và chồng mới sẽ phạm tội ngoại tình - vì cô ấy vẫn là vợ chồng hợp pháp với chồng trước.

Nhà thờ/hội thánh đạo Chúa đã chấp nhận một cách sai lầm bản dịch không chính xác trong hầu hết các bản dịch Kinh Thánh. Bằng cách thay đổi cụm từ "ly thân" thành "ly dị" ở đoạn cuối cùng câu 32, "nhà thờ/hội thánh" khi đó có thể cho rằng người đã ly dị mà tái hôn (lấy người mới) là phạm tội ngoại tình!

Đức Chúa Trời không trừng phạt chúng ta vì tội lỗi. Ngài cho phép chúng ta gạt những gì chúng ta đã gieo, do đó những sự sửa phạt đó có tác dụng sửa dạy. Nó (gạt nhiều điều xấu mình đã gieo) nhằm mục đích khiến chúng ta quay trở lại với việc làm đúng đắn. Chính nhà thờ/hội thánh muốn kiểm soát hơn, chính nhà thờ/hội thánh muốn các thành viên bị trừng phạt vì tội lỗi của họ, và chính nhà thờ/hội thánh khiến Đức Chúa Trời tỏ ra khắc nghiệt và đầy thù hận - những đặc điểm thuộc về Satan - không thuộc về Đức Chúa Trời.

Bộ luật Hammurabi

Vào thời Đấng Christ, luật dân sự mà người dân tuân theo là kể từ thời Nim-rót, người sống không lâu sau trận đại hồng thủy, được gọi là Bộ luật Hammurabi. Các nhà sử học tin rằng Hammurabi chính là Nim-rót trong Kinh Thánh. (Nim-rót là con trai của Cút, Cút con trai Cham, Cham là con trai của Nô-ê. Vậy Nô-ê là ông cố của Nim-rót - Sáng Thế Ký Chương 10.) Theo Giáo sư A. H. Sayce, Hammurabi đã được đề cập trong Sáng Thế Ký 14:1 dưới cái tên Amraphel (Am-ra-phên), một trong những vị vua đã giúp vua Ê-lam chinh phục Sô-đôm và bắt Lót.

"Trong thời Am-ra-phên làm vua Si-nê-a (Ba-by-lôn), A-ri-óc làm vua Ê-la-sa, Két-rô-lao-me làm vua Ê-lam, và Ti-đanh làm vua Gô-im, thì họ liên kết nhau gây chiến với vua Bê-ra của Sô-đôm, vua Bi-rê-sa của Gô-mô-rơ, vua Si-nê-áp của Át-ma, vua Sê-mê-bê của Xê-bô-im, và vua của Bê-la, tức là Xoa." Sáng Thế Ký 14:1-2

Nim-rót (Hammurabi) được hầu hết các nhà thần học cho là có liên quan đến việc xây dựng Tháp Ba-bên ở khu vực mà cuối cùng trở thành Ba-by-lôn. Ông cũng là người đã thực hiện nỗ lực đầu tiên được biết đến thành việc thành lập Thế giới Một Chính phủ (One World Government).

Bộ luật lâu đời nhất được biết đến từ Lưỡng Hà là Bộ luật Hammurabi. Các nhà sử học xác định niên đại của vị vua Ba-by-lôn này là vào khoảng năm 2400 đến 2100 trước Công Nguyên. Cuốn sách The Book of Jasher xác định ông và Nim-rót "kẻ phản loạn" và xác định niên đại của ông là từ 1908-2123 năm sau A-đam, tức là 1987-1772, trước Công Nguyên (*Sách Jasher là một cuốn sách Ngụy thư được đề cập trong Kinh Thánh ở sách Giô-suê 10:13 và II Sa-mu-ên 1:18, và được coi là chính xác về mặt lịch sử, mặc dù nó không có trong Kinh Thánh.*)

Theo Bộ luật Hammurabi, việc ly hôn được cho phép, tuy việc ly hôn được cho phép nhưng người chồng có thể ly dị vợ với câu nói "Tôi đuổi cô ấy đi" và anh ta có thể đuổi cô ấy đi tay không. Không cần có giấy ly hôn.

Luật pháp của Đức Chúa Trời đã tồn tại từ khi được sáng tạo và rõ ràng là có trước Bộ luật Hammurabi. Dân Y-sơ-ra-ên không chỉ làm nô lệ ở Ai Cập hàng trăm năm mà sau đó họ đã lạc xa Đức Chúa Trời và luật pháp của Ngài đến nỗi Chúa Giê-Su đang nhắc nhở họ về lẽ thật trong Lời Ngài.

Ma-thi-ơ, Chương 5, Bài giảng trên núi, trong đó Chúa Giê-Su thảo luận về chủ đề đặc biệt là ly hôn và tái hôn cùng nhiều vấn đề khác. Chúa Giê-Su bắt đầu phần này trong bài giảng của Ngài bằng cách nói:

"Đừng tưởng Ta đến để bãi bỏ luật pháp hay lời tiên tri; Ta đến, không phải để bãi bỏ nhưng để hoàn tất. Vì thật, Ta bảo các con, trước khi trời đất qua đi thì một chấm, một nét trong luật pháp cũng không thể qua đi được, cho đến lúc mọi sự được hoàn tất." Ma-thi-ơ 5:17-18

Chúa Giê-Su xác nhận rằng Ngài đến không phải để bãi bỏ luật pháp, nhưng để hoàn thành nó - làm cho luật pháp rõ ràng bằng cách sống bằng luật pháp của Ngài, để mọi người có thể thấy một con người hoàn hảo, cách Chúa Giê-Su Christ tuân giữ luật pháp như thế nào trong cuộc sống thường ngày của Ngài. Chúa Giê-Su đến để làm trọn luật pháp bằng cách cho thấy luật pháp phải được giữ trong lòng chứ không phải chỉ vì hình ảnh bên ngoài (ghi trên đá). Đó là lý do tại sao, trong Bài Giảng Trên Núi này, Ngài đã tiết lộ rằng luật pháp của Đức Chúa Trời có ảnh hưởng sâu rộng hơn nhiều so với những giáo lý mà người Pha-ri-si đã dạy dân chúng.

Trong bài giảng này, Chúa Giê-Su đã nhiều lần sử dụng cụm từ: "*Các con đã nghe lời phán dạy. . .*" nghĩa là "*Các con đã nghe người Pha-ri-si nói điều đó,*" những người dường như đã tán thành Bộ luật Hammurabi. Sau đó Chúa Giê-Su sẽ nói theo sau rằng: "*Nhưng Ta bảo các con. . .*" Và rồi Ngài sẽ cho thấy rằng mức độ thuộc linh của mỗi điều luật của Đức Chúa Trời vượt xa (sâu nghiệm) những gì người Pha-ri-si dạy. Ví dụ:

"Các con đã nghe lời phán dạy cho người xưa rằng: 'Chớ giết hại. . . Nhưng Ta bảo các con: Ai giận anh em mình cũng đáng bị tòa án xét xử. . .'" Ma-thi-ơ 5:21-22

"Các con có nghe lời dạy: 'Chớ phạm tội tà dâm.' Nhưng Ta bảo cho các con biết: Hễ ai nhìn phụ nữ và ham muốn thì trong lòng đã phạm tội tà dâm với người ấy rồi." Ma-thi-ơ 5:27-28

"Các con có nghe lời dạy rằng: 'Hãy thương yêu người lân cận, và hãy ghét kẻ thù nghịch.' Nhưng Ta bảo các con: Hãy thương yêu kẻ thù nghịch và cầu nguyện cho kẻ bắt bớ các con." Ma-thi-ơ 5:43-44

Những ví dụ này cho thấy rõ rằng Chúa Giê-Su không hủy bỏ luật pháp. Ngược lại, Ngài đề cao luật pháp và ca ngợi luật pháp, đồng thời tiết lộ rằng luật pháp bắt đầu từ trong tâm lòng - theo cách một người suy nghĩ - chứ không chỉ trong cách một người hành động.

Đức Chúa Trời đã thiết lập hôn nhân trong Vườn Địa Đàng và Chúa Giê-Su nói rằng lý tưởng của Ngài là mọi cuộc hôn nhân sẽ kéo dài suốt đời. Tuy nhiên, "vì lòng các ngươi cứng cỏi" (Mác 10:5) Chúa Giê-Su đã cho phép ly hôn. Đó là giải pháp cuối cùng cho vấn đề khi mọi cách khác đều thất bại và khi không thể hòa giải được.

Nhưng Kinh Thánh tuyên bố rõ ràng rằng sau khi một người ly hôn hợp pháp, người đó có thể kết hôn lần nữa - với sự chúc phước của Đức Chúa Trời.

"Nếu một người đàn ông đã cưới vợ, nhưng sau đó người chồng không thỏa lòng về vợ vì thấy nơi nàng có điều gì không đoan chính, thì người đó có thể viết cho vợ một giấy ly hôn, trao vào tay nàng rồi đuổi nàng ra khỏi nhà.

Khi ra khỏi nhà, nàng lại đi làm vợ một người khác." Phục Truyền 24:1-2

Chúng ta thấy từ câu 1 rằng Đức Chúa Trời thừa nhận rằng phải có nguyên nhân dẫn sự ly dị. Nó không được nêu rõ chi tiết nào, ngoài việc tìm ra điều gì đó ô uế hoặc không đúng đắn ở cô ấy. Một số người cho rằng ly hôn chỉ hợp pháp trong trường hợp ngoại tình. Nhưng hình phạt/bản án cho tội ngoại tình là tử hình chứ không phải ly hôn, theo cả Bộ luật Hammurabi và Luật Môi-se.

Những người khác tin rằng việc ly hôn chỉ hợp pháp nếu người chồng phát hiện ra vợ mình đã ngoại tình với người khác trước khi họ kết hôn, nhưng một lần nữa, trường hợp như vậy cũng dẫn đến án tử hình, như được trình bày chi tiết trong Phục Truyền 22:13-21.

Vì vậy, lý do ly hôn trong Ma-thi-ơ, Chương 24, phải là một điều gì khác. Vì Chúa Giê-Su không đề cập cụ thể đến các căn cứ nên Ngài hẳn không cần thiết phải sửa đổi những gì Bộ luật Hammurabi đã nêu. Bộ luật Hammurabi quy định những hành vi tàn ác, vu khống, lãng phí tài sản của gia đình, nợ nần chồng chất là căn cứ để người đàn ông ly dị vợ. Người vợ có thể ly dị chồng vì những tội tương tự, cũng như thiếu hỗ trợ (thức ăn, quần áo, v.v. Xuất Ai Cập 21:10-11).

Thật hợp lý khi kết luận rằng lý do ly hôn trong cả hai bộ luật đều giống nhau, vì Chúa Giê-Su không sửa đổi gì cả.

"Sự khác biệt cơ bản giữ luật Hammurabi và Môi-se là Đức Chúa Trời quan tâm đến con tim/tấm lòng. Vì vậy, ngay cả khi có những lý do bên ngoài để ly hôn, thì cũng có thể có những động cơ ẩn giấu và những tinh thần tội lỗi đi ngược lại tinh thần của luật pháp Đức Chúa Trời. Những điều như vậy, trước mắt Đức Chúa Trời, sẽ khiến việc ly hôn trở thành bất hợp pháp.

"Thủ tục ly hôn khác nhau ở một điều vô cùng quan trọng. Trong khi Bộ luật Hammurabi cho phép người đàn ông hoặc người phụ nữ ly hôn bằng lời nói thì luật của Đức Chúa Trời yêu cầu một tờ giấy văn bản, 'giấy ly hôn'. Luật Hammurabi đã cẩn thận khi yêu cầu phải viết hợp đồng hôn nhân - nhưng việc ly hôn chỉ đơn thuần là bằng lời nói.

"Điều này chắc chắn sẽ gây ra vấn đề trong một số trường hợp, vì vậy Đức Chúa Trời đã giải quyết vấn đề bằng cách viết đơn ly hôn. Người ta có thể dễ dàng tưởng tượng ra tình huống một người đàn ông ly hôn bằng lời nói, sau đó cô ấy tái hôn - chỉ để người chồng cũ của cô ấy nổi cơn thịnh nộ ghen tuông. Sau đó, anh ta có thể phủ nhận việc ly hôn bằng lời nói và

buộc tội cô và chồng mới ngoại tình. **Vì tội ngoại tình dẫn đến án tử hình nên đây là một tội rất nghiêm trọng.**

"Công lý được bảo vệ bằng văn bản ly hôn mà người vợ đã ly hôn có thể xuất trình để chứng minh rằng người chồng cũ của cô ấy không còn quyền đòi gì với cô ấy nữa. Đó là sự an toàn và việc được phép tái hôn của cô ấy. Vì lý do này, Phục Truyền 24:2 nối tiếp câu 1, khi cô ấy có giấy ly hôn thì, cô ấy có thể tự do tái hôn.

"Chưa bao giờ có bất kỳ câu hỏi nào về tính hợp pháp của việc ly hôn. Vấn đề duy nhất là họ muốn lạm dụng luật ly hôn, và đây là điều Chúa Giê-su đã đề cập trong Ma-thi-ơ Chương 5. . . **Ly hôn và tái hôn là hợp pháp, nhưng nếu cô ấy tái hôn mà không có giấy ly hôn thì cô ấy sẽ phạm tội ngoại tình, giống như người chồng mới của cô ấy vậy". Kinh Thánh dạy: Ly hôn và tái hôn KHÔNG phải là ngoại tình.**"

Tà dâm là gì?

Đoạn Kinh Thánh 5:32, có nội dung như sau:

"Nhưng Ta bảo các con: Ai ly thân vợ không phải vì lý do ngoại tình thì làm cho vợ thành ra người ngoại tình, còn ai cưới người đàn bà bị ly thân (ly thân mà chưa ly hôn hợp pháp) thì phạm tội ngoại tình."

Chúng ta đã thảo luận về sự khác biệt giữa cụm từ "ly thân" - nghĩa là "xa cách" - và từ "ly hôn", nhưng bây giờ chúng ta hãy thảo luận về chủ đề "tà dâm".

Theo Xuất Ai Cập 22:16, hình thức tà dâm/gian dâm phổ biến nhất là mại dâm, một người đàn ông quan hệ tình dục với một người phụ nữ chưa lập gia đình.

Trong Ê-bơ-rơ 12:16, Ê-sau bị gọi là kẻ gian dâm, nhưng Kinh Thánh không ghi lại việc ông trả tiền cho gái mại dâm. Sáng Thế Ký 26:34 có nói rằng ông cưới những người vợ Ê-tít mặc dù Đức Chúa Trời đã cấm dân Y-sơ-ra-ên cưới gả với những người Ca-na-an ngoại giáo. Vì vậy, nó có thể coi là một cuộc hôn nhân bất hợp pháp.

"Một lần nữa, trong I Cô-rinh-tô 5:1, thuật ngữ "gian dâm/tà dâm" được dùng để mô tả một hình thức hôn nhân trái luật pháp khác hoặc một sự quan hệ tình dục bị cấm, cụ thể là loạn luân. Trong Giu-đe 7, chúng ta đọc thấy dân thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ đã buông mình vào "sự gian dâm" và theo đuổi "xác thịt lạ" trong việc thực hành đồng tính luyến ái hay "mại dâm" (Sáng Thế Ký 19:4-8).

Trong mỗi ví dụ về "tà dâm" này, quan hệ tình dục là trái luật pháp và do đó không có hợp đồng hợp pháp nào ràng buộc hai bên với nhau (**quan hệ trước hôn nhân, hay với bất cứ ai khác là ngoại tình vì chưa có giấy kết hôn**). Nói cách khác, ngay từ đầu Đức Chúa Trời đã không công nhận những điều đó là 'hôn nhân'.

Hôn nhân là một "hợp đồng có điều kiện".

Trong lễ cưới của Đức Chúa Trời với Y-sơ-ra-ên tại Núi Si-nai, Y-sơ-ra-ên (cô dâu) đã đồng ý phục tùng uy quyền của Ngài và tuân theo luật pháp của Ngài (Xuất Ai Cập 19:3-8). Sau đó, Đức Chúa Trời đồng ý cho họ Vương quốc và các phước lành của quyền thừa kế, bao gồm danh dự, sự bảo vệ, nguồn nuôi dưỡng và gia tăng con cái (Sáng Thế ký 12:1-3).

Nhưng Y-sơ-ra-ên đã vi phạm hôn ước bằng cách không vâng lời và "làm gái mại dâm cho các thần khác" cũng như không chịu ăn năn. Do đó, người Chồng, chính Đức Chúa Trời, đã ly thân cô và đuổi cô ra khỏi nhà Ngài.

"Ta thấy rằng khi Y-sơ-ra-ên bội bạc vì tội ngoại tình, Ta sẽ từ bỏ nó và trao giấy ly hôn cho nó, nhưng em gái Giu-đa bất trung của nó chẳng chút sợ sệt, vẫn tiếp tục đang điếm." Giê-rê-mi 3:8

Hãy lưu ý rằng Đức Chúa Trời không chỉ đuổi người nữ đi mà còn làm vậy sau khi đưa cho cô một tờ giấy ly hôn. Điều này phù hợp với luật trong Phục Truyền 24. Bởi vì chính Đức Chúa Trời là người ly dị nên chúng ta có thể nói một cách an toàn rằng bản thân việc ly hôn không nhất thiết là một tội lỗi. Tất nhiên, **đó có thể là một tội lỗi nếu người yêu cầu ly hôn làm như vậy với những động cơ xấu xa không theo ý muốn của Đức Chúa Trời.**"

Phần kết luận:

1. Hôn nhân là câu chuyện của cả một đời. Đức Chúa Trời đã thiết lập thể chế hôn nhân trong Vườn Địa Đàng. Nó có nghĩa là để tồn tại suốt đời. (Ma-thi-ơ 19:8)

2. Ly hôn không phải là tội lỗi. Ví dụ tốt nhất là của chính Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời thừa nhận Ngài là người đã ly hôn. Ngài đã ly hôn Y-sơ-ra-ên, "cô dâu" của Ngài và chắc chắn sẽ đưa cho cô một "giấy ly hôn".

3. Hôn nhân là một hợp đồng có điện kiện. Vợ chồng, khi tuyên thệ hôn nhân, cả hai đồng ý làm một số việc. Mọi người đều biết phải có hai người thi hành cuộc hôn nhân thì cuộc hôn nhân mới thành công và **cả hai đều phải thực hiện đúng thỏa thuận nếu không cuộc hôn nhân sẽ tan vỡ.**

4. "Ly thân" khác với "Ly hôn". "Ly thân" có nghĩa là tách rời (có thể là tạm thời). Việc ly hôn không diễn ra cho đến khi người chồng đưa cho vợ giấy ly hôn - như Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên.

5. "Tội gian dâm" có một ý nghĩa cụ thể. Từ "tà dâm" trong Kinh Thánh đề cập đến **một mối quan hệ tình dục không được xảy ra** - theo Đức Chúa Trời - một "cuộc hôn nhân" hợp pháp hoặc đạo đức. Tà dâm bao gồm **mại dâm, loạn luân và đồng tính luyến ái** - những mối quan hệ tình dục không được Đức Chúa Trời tha thứ - và do đó không thể trở thành một cuộc hôn nhân hợp pháp hoặc đạo đức.

6. Tái hôn sau khi ly hôn **KHÔNG** phải là ngoại tình. Theo Lời Đức Chúa Trời, nếu một cặp vợ chồng ly thân rồi ly hôn một cách hợp pháp, có được giấy ly hôn thì một trong hai bên được phép tái hôn và không bị coi là ngoại tình. Kinh Thánh nói:

"Nếu một người đàn ông đã cưới vợ, nhưng sau đó người chồng không thỏa lòng về vợ. . . Thì người đó có thể viết cho vợ một giấy ly hôn, trao vào tay nàng rồi đuổi nàng ra khỏi nhà.

Khi ra khỏi nhà, nàng lại đi làm vợ một người khác." Phục Truyền 24:1-2



Một số sự thật về Ma-ri-a

1. Ma-ri-a là tôi tớ Đức Chúa Trời, là con người, không phải là nữ thần, không phải "mẹ Chúa" - Lu-ca 1:46-55

"Ma-ri nói: Tâm hồn tôi tôn ngợi Chúa, Hơi thở tôi mừng rỡ trong Đức Chúa Trời là Cứu Chúa tôi, Vì Ngài đã đoái thương *thân phận hèn mọn (con loài người) của tớ gái Ngài. Nay, từ nay về sau, mọi thế hệ sẽ khen tôi là người có phước; Bởi Đấng Toàn Năng đã làm các việc lớn cho tôi. Danh (Character) Ngài là thánh, Và Ngài yêu thương những người kính sợ Ngài, Từ thế hệ này qua thế hệ kia. Ngài đã dùng tay Ngài làm những việc quyền năng; Làm tan tác những kẻ có tư tưởng kiêu ngạo trong lòng. Ngài đã truất ngôi những kẻ thống trị, Và cất nhắc những người khiêm nhường lên, Ngài đã làm cho người đói được đầy thức ngon, Và đuổi kẻ giàu về tay không. Ngài đã giúp đỡ Y-sơ-ra-ên, đầy tớ Ngài, Và nhớ lại tình yêu thương của Ngài, Như đã phán với tổ phụ chúng ta, Với Áp-ra-ham và dòng dõi người đến muôn đời."

2. Chúa Giê-Su là con của thánh linh (hơi thở thánh), Ma-ri-a sinh Chúa Giê-Su khi còn đồng trinh - và hơi thở thánh cũng từ Đức Chúa Trời - Ma-thi-ơ 1:18

"Sự giáng sinh của Đức Chúa Giê-Su Christ đã xảy ra như sau: Ma-ri, mẹ Ngài, đã hứa hôn với Giô-sép, nhưng trước khi chung sống với nhau thì nàng mang thai bởi Hơi thở thánh."

3. Ma-ri-a không đồng trinh tới cuối đời, và có các con khác với Giô-sép - Ma-thi-ơ 13:55

"Chẳng phải người này là con trai bác thợ mộc sao? Mẹ người chẳng phải là Ma-ri, và các em người là Gia-cơ, Giô-sép, Si-môn, Giu-đe hay sao?"

4. Chúa Giê-Su là Đức Chúa Trời trong hình dạng con người, và không được sinh ra bởi loài người (con người không thể sinh ra Chúa), mà chỉ đơn giản là Đức Chúa Trời dùng tử cung của Mary để được sinh ra - Hê-bơ-rơ 7:3

"Người không cha, không mẹ, không gia phả, không có ngày sinh ra, cũng không có ngày qua đời, nhưng giống Con Đức Chúa Trời, làm thầy tế lễ đời đời."

5. Chúa Giê-Su KHÔNG mang Gen của con người, con người được định khi sinh ra là một tội nhân - định sẵn với tội lỗi, chỉ có Đấng từ trời mới không phạm tội từ ban đầu - Hê-bơ-rơ 4:15 (quan trọng), Giăng 3:13

"Vì chúng ta không có một vị thượng tế chẳng có thể cảm thông sự yếu đuối chúng ta, nhưng vị thượng tế này (Chúa Giê-Su Christ) đã chịu cám dỗ ĐỦ MỌI MẶT cũng như chúng ta song KHÔNG HỀ PHẠM TỘI."

"Chưa từng có ai lên trời (không một ai hoàn hảo khi mới được sinh ra - mà cần sự học tập từ vinh quang đến vinh quang - từng chút một - cho đến khi nhận được lời hứa sẽ trở nên hoàn hảo - II Cô-rinh-tô 3:18; Ma-thi-ơ 5:48 - các con sẽ hoàn hảo - bản dịch theo nghĩa đen tiếng Hy Lạp), trừ ra Đấng từ trời xuống, là Con Người."

6. Ai là "mẹ Chúa" - Ma-thi-ơ 12:46-50

"Khi Đức Chúa Giê-Su còn đang nói với đoàn dân thì mẹ và các em Ngài đến, đứng ở ngoài và tìm cách nói chuyện với Ngài."

Có người thưa với Ngài rằng: 'Kìa mẹ và các em Thầy đang đứng ở ngoài, muốn nói chuyện với Thầy.'

Ngài đáp: 'Ai là mẹ Ta, ai là anh em Ta'

Rồi Ngài chỉ tay về phía các môn đồ và nói: 'Đây là mẹ Ta và anh em Ta! Vì hễ ai làm theo ý muốn của Cha Ta ở trên trời (I Tê-sa-lô-ni-ca 4:3-8), người ấy là ANH EM, CHỊ EM và là MẸ TA vậy.' "

7. Cách để có phước hơn cả Ma-ri-a, khi bà có diễm phúc được Đức Chúa Trời đến qua tử cung của bà - Lu-ca 11:27-28

"Trong khi Đức Chúa Giê-Su phán những điều ấy, có một phụ nữ trong đoàn dân cất tiếng thưa: 'Phước cho dạ đã cưu mang Ngài và vú đã cho Ngài bú!'

Nhưng Ngài đáp: 'Những ai NGHE và GIỮ lời Đức Chúa Trời còn CÓ PHƯỚC HƠN.' "

8. Ma-ri-a đã chết và KHÔNG biết gì cả/Chờ ngày phục sinh - Truyền Đạo 9:5-6; Công Vụ 24:15; I Cô-rinh-tô 15:22-28 (có 2 sự phục sinh khác nhau)

"Người sống biết mình sẽ chết, Nhưng kẻ chết CHẴNG biết gì cả; Chẳng còn phần thưởng gì cho họ, Vì kỷ niệm về họ đã rơi vào quên lãng. Ngay cả sự yêu thương, ganh ghét, Và sự đố kỵ của họ cũng đều tiêu tan. Họ sẽ chẳng bao giờ được dự phần gì Trong mọi việc xảy ra dưới ánh mặt trời."

"Tôi có cùng một kỳ vọng nơi Đức Chúa Trời như chính họ cũng có vậy, tức là sẽ có SỰ SỐNG LẠI của cả người công chính lẫn người bất nghĩa."

(Vui lòng xem thêm bài viết: "ĐIỀU GÌ XẢY RA TẠI NGÀY PHÁN XÉT?")

9. Một dân tộc không cầu hỏi với Đức Chúa Trời mà cầu hỏi với người chết - Ê-sai 8:19

"Nếu có ai bảo các ngươi: 'Hãy cầu hỏi đồng cốt và thầy bói, là kẻ nói líu riu lắm bả,' thì hãy đáp: 'Tại sao một dân tộc không cầu hỏi Đức Chúa Trời mình mà lại cầu hỏi KẼ CHẾT cho NGƯỜI SỐNG?' "

10. Cầu nguyện với Ma-ri-a - "đức mẹ lên trời cả hồn lẫn xác" là cầu nguyện trong nữ vương thiên đàng - nữ thần ngoại giáo - bắt nguồn từ tập tục thờ mẹ bồng con Sa-ma-ri và Tham-mu (thần mặt trời - chữ T trong Tham-mu là hình ảnh cây thập giá ngày nay - Chúa Giê-Su bị đóng đinh trên cột gỗ thẳng đứng) - Giê-rê-mi 44:19

"Hơn nữa, khi chúng tôi DÂNG HƯƠNG và LÀM LỄ QUÁN cho NỮ VƯƠNG TRÊN TRỜI. . ." Giê-rê-mi 44:19

11. Tạc tượng Ma-ri-a để tôn thờ (một người đã chết và không biết gì cả chờ ngày phục sinh, không thể ban phước) - chống nghịch Điều Răn Thứ Nhất và Thứ Hai (Xuất Ai Cập 20:3; 20:4-6)

"Trước mặt Ta con không được có các thần nào khác."

"Con KHÔNG được làm cho mình một hình tượng nào theo hình dạng của những vật trên trời cao, hoặc nơi đất thấp, hoặc trong nước dưới mặt đất. Con KHÔNG được CÚI LẠY trước các hình tượng đó hay PHỤNG THỜ chúng; vì Ta là Đức Chúa Trời của con, là Đức Chúa Trời kỳ tà, Đối với những kẻ ghét Ta, Ta sẽ vì tội đó của tổ tiên mà viếng thăm con cháu họ đến thế hệ thứ ba, thứ tư. Nhưng Ta sẽ ban ơn hàng nghìn thế hệ cho những người yêu mến Ta và vâng giữ các điều răn của Ta."

12. Tạc tượng Ma-ri-a theo Khải Huyền - 12:1

"Rồi một dấu lạ lớn xuất hiện ở trên trời: Một phụ nữ mình được bao phủ bằng mặt trời, chân đứng trên mặt trăng, đầu đội mào miện bằng mười hai ngôi sao."

Giải nghĩa: Người phụ nữ đại diện cho niềm tin tôn giáo của người đó.

Người đàn bà tốt (Khải Huyền 12 - được trang điểm bằng các tạo vật của Đức Chúa Trời như mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao) - **những người thờ phượng Đức Chúa Trời thật** - Khải Huyền 12:17, 14:12 - những người vâng phục điều răn, có lời chứng và đức tin nơi Chúa Giê-Su Christ.

Mặt trời - sự sáng của Chúa - sự công bình

Dưới chân có mặt trăng - không sợ hãi trước quyền lực xấu xa thế gian

Mười hai ngôi sao - đại diện cho những người tin sẽ sáng rực giữa loài người - Ma-thi-ơ 5:14 (con số 12 đại diện cho dòng giống loài người)

Người đàn bà xấu (Khải Huyền 17 - được trang sức bằng châu báu đá quý thế gian, có chén vàng - tượng trưng cho sự phạm thượng, danh hiệu Babylon mẹ của các kỳ nữ) - tượng trưng cho nhóm người tin theo hệ thống con người, Satan.

13. Đọc "kinh mân cô" - lần hạt - lặp đi lặp lại - cầu nguyện với "Ma-ri-a đức mẹ Chúa Trời" để có phước - cầu với Chúa "qua" "mẹ Chúa" - chống nghịch lại cách Chúa Giê-Su hướng dẫn cầu nguyện - Ma-thi-ơ 6:5-8

"Khi các con cầu nguyện, đừng làm như những kẻ đạo đức giả, vì họ thích đứng cầu nguyện trong nhà hội (nhà thờ/hội thánh) và nơi góc phố để mọi người đều thấy. Thật, Ta bảo các con, những kẻ ấy đã nhận được phần thưởng của mình rồi.

Nhưng khi con cầu nguyện, hãy vào phòng riêng, đóng cửa lại, rồi cầu nguyện với Cha của con, Đấng thấy trong nơi kín đáo, sẽ ban thưởng cho con.

Khi các con cầu nguyện, đừng dùng những lời sáo rỗng như dân ngoại đạo; vì họ nghĩ hễ nói nhiều thì được nhậm.

ĐỪNG BẮT CHƯỚC HỌ, vì Cha các con biết các con cần gì trước khi các con cầu xin Ngài."



CHÚA GIÊ-SU CÓ THẬT SỰ SỐNG LẠI VÀO NGÀY CHỦ NHẬT KHÔNG?

(Siêu chủ đề)

Phần 1 - Chúa Giê-Su thật sự chết và sống lại khi nào

Giới thiệu:

Hầu hết Cơ đốc nhân đều tin rằng Chúa Giê-Su bị đóng đinh vào ngày thứ Sáu và sống lại vào Chủ nhật, ngày đầu tiên trong tuần (the first day of the week). Nhưng nếu điều đó là sự thật, như hầu hết chúng ta đã được dạy, thì có một số vấn đề nghiêm trọng với chính những lời của Chúa Giê-Su, trong những lời tiên tri của Ngài về sự phản bội, cái chết và sự phục sinh của Ngài.

Nếu bạn tra cứu bản Kinh Thánh gốc tiếng Hy Lạp, bạn sẽ thấy rằng vào buổi sáng những người nữ đến mộ Chúa Giê-Su và trông rỗng là "Sabbaton" (Sa-bát), trong tiếng Hy Lạp, hoặc là Ngày Thứ Bảy --- KHÔNG phải là Chủ nhật, ngày đầu tiên trong tuần, một cách dịch không chính xác.

Có một số Cơ đốc nhân nhận biết thông tin này. Trên thực tế, họ đưa ra giả thuyết rằng vì Chúa Giê-Su sống lại vào ngày "Sabbaton", ngày Sa-bát (Thứ Bảy), để phù hợp với lời tiên đoán về Chúa Giê-Su rằng Ngài sẽ ở "lòng dân cư trong 3 ngày và 3 đêm", nên Chúa Giê-Su chắc chắn đã bị đóng đinh vào ngày thứ Tư và sống lại từ mờ mịt vào chiều (afternoon) ngày Sa-bát (Thứ Bảy).

Nhưng sự sống lại vào "buổi chiều" (afternoon) không có trong Kinh Thánh. Bản gốc tiếng Hy Lạp, và cả tiếng Anh nói rằng những người phụ nữ đến mộ vào sáng sớm, "trước bình minh" (before dawn) và ngôi mộ trống rỗng. (Giăng 20:1)

Mặc dù nguyên bản tiếng Hy Lạp nói rõ rằng Chúa Giê-Su đã sống lại vào ngày Sa-bát thứ Bảy, nhưng tôi KHÔNG tán thành ý tưởng về việc Chúa Giê-Su bị đóng đinh vào thứ Tư và phục sinh vào chiều thứ Bảy. Những lý do sẽ trở nên rõ ràng khi chúng ta bắt đầu phân tích.

Bây giờ chúng ta sẽ phân tích những lời tiên tri trong Kinh Thánh xung quanh sự phản bội, sự đóng đinh và sự phục sinh của Chúa Giê-Su, bao gồm cả những lời của chính Chúa Giê-Su, để hiểu đầy đủ trình tự các sự kiện xung quanh sự kiện của Ngài, bao gồm:

- 1) tại sao Ngày thứ Bảy, chứ KHÔNG phải là ngày đầu tiên trong tuần lễ, Chủ nhật, mới là ngày thật sự phục sinh của Ngài,
- 2) tại sao điều này lại bị các học giả Kinh Thánh dịch sai, hoặc có thể cố ý,
- 3) tại sao KHÔNG cần phải là học giả Hy Lạp cũng có thể hiểu được điều này. Tất cả những gì một người cần (để tiếp nhận thông tin này) là có thể (a) nhìn và (b) có thể đọc!! Và,
- 4) tại sao thông tin này cực kỳ quan trọng đối với MỌI Cơ đốc nhân cần biết vào thời điểm này trong lịch sử trái đất.

"Nhưng thông tin này có cần thiết cho sự cứu rỗi của tôi không?" bạn có thể hỏi như vậy. Câu trả lời là "Chắc chắn!" Những lý do sẽ trở nên rõ ràng khi chúng ta bắt đầu phân tích.

VẤN ĐỀ 1: "Ba ngày VÀ Ba đêm"

Trong Ma-thi-ơ 12:38-40, các thầy thông giáo và người Pha-ri-si xin Chúa Giê-Su một dấu lạ. Nhưng Ngài nói với họ:

*"Thế hệ gian ác, dâm loạn này tìm kiếm *một dấu lạ, nhưng sẽ chẳng nhận được một dấu lạ, *ngoài dấu lạ của nhà tiên tri Giô-na. Vì như Giô-na *ở trong bụng cá lớn ba ngày và ba*

*đêm, cũng vậy. Con Người (Chúa Giê-Su) sẽ *ở trong lòng dân cư (the heart of the earth) *ba ngày và ba đêm."*

Hầu hết Cơ đốc nhân tin rằng Chúa Giê-Su bị đóng đinh vào chiều thứ Sáu, được đặt trong ngôi mộ trước khi mặt trời lặn vào tối thứ Sáu, an nghỉ trong ngôi mộ vào ngày Sa-bát (Thứ Bảy) và sống lại vào sáng Chủ nhật trước bình minh.

Nhưng Chúa Giê-Su nhấn mạnh đến việc đưa ra một dấu lạ và chỉ một dấu lạ duy nhất, dấu lạ về Giô-na. Và chính Chúa Giê-Su đã nói rằng "Như Giô-na ở trong bụng cá lớn ba ngày và ba đêm, Con Người cũng sẽ ở trong lòng dân cư ba ngày và ba đêm".

Hãy lưu ý rằng, Chúa Giê-Su KHÔNG nói "ba ngày ba đêm". Ngài đặc biệt nói "ba ngày VÀ ba đêm." Và Ngài nói điều đó HAI LẦN!

Một phần của thứ Sáu, cả ngày Thứ Bảy và một phần của Chủ nhật có thể cho chúng ta 3 NGÀY, sử dụng cách tính tổng hợp thông thường (bất kỳ phần nào trong ngày đều có thể được tính là một "ngày"). NHƯNG --- VẬY THÌ BA ĐÊM Ở ĐÂU? CHỈ CÓ HAI: tối thứ Sáu và tối thứ Bảy!

Một số người nói rằng Chúa Giê-Su chỉ dùng một cách diễn đạt thành ngữ, nên Ngài thực sự không có ý nói 3 ngày VÀ 3 đêm. Nhưng Chúa Giê-Su đang đưa ra lời tiên tri về sự phục sinh của Ngài, nên nó phải cụ thể! Nếu nó không đáng tin cậy và cụ thể thì không có lời tiên tri nào khác trong Kinh Thánh có thể được coi là đáng tin cậy và cụ thể.

Tính xác thực của chính Chúa Giê-Su đang bị đe dọa (hiểu nhầm bởi các dịch giả) ở đây!

Với một tâm trí tìm hiểu và đang tìm kiếm sự thật, cần phải thừa nhận rằng có một vấn đề tiềm ẩn (gì đó sai trật) với niềm tin chung (của phần lớn Cơ đốc nhân) về thời điểm Chúa bị đóng đinh và phục sinh.

VẤN ĐỀ 2: "Đấng Thánh của Ngài không thấy sự hư nát."

Thi Thiên 16:10 và Công Vụ 2:24-32 nói "Chúa không để cho Đấng Thánh của Ngài thấy sự hư nát" mà hầu hết những Cơ đốc nhân tin đó là lời tiên tri báo trước rằng thân thể của Chúa Giê-Su, khi ở trong mộ, sẽ không bị phân hủy. Bất cứ ai làm việc với những xác chết/tử thi đều biết rất rõ rằng xác chết bắt đầu phân hủy trong một thời gian rất ngắn, chắc chắn chỉ trong vài giờ. Đó là lý do tại sao thi thể phải ngay lập tức được bảo quản trong môi trường lạnh tại bệnh viện trong khi chờ nhà tang lễ đến đón.

Nếu thi thể Chúa Giê-Su được chôn trong mộ từ tối thứ Sáu cho đến sáng Chủ nhật, thi thể của Ngài chắc chắn đã bị phân hủy. Một số người nói, "Ồ, Ngài là Đức Chúa Trời, nên đó là lý do tại sao thân thể Ngài không bị phân hủy." Đúng, Chúa Giê-Su là Đức Chúa Trời, nhưng Chúa Giê-Su đã vào mồ mả trong thân xác con người, chịu mọi loại khổ nạn của nhân loại. Đó là lý do tại sao Ngài có thể mệt mỏi và cần nghỉ ngơi và cũng là lý do tại sao Ngài có thể CHẾT. Ngài không nhận được thân thể "vinh hiển" cho đến khi được sống lại. Đó là lúc Ngài có thể "hiện ra" ở trên phòng cao mà không cần đi qua cánh cửa đã mở.

Những người khác nói rằng Đức Chúa Trời có thể giữ cho thi thể Chúa Giê-Su không bị phân hủy một cách siêu nhiên, và điều này cũng đúng. Nhưng điều này không phù hợp với **mong muốn của Đức Chúa Trời là để Chúa Giê-Su phải chịu mọi ảnh hưởng/sự tác động mà loài người phải chịu đựng trên trái đất này.**

Chúng ta PHẢI thừa nhận rằng Thi Thiên 16:10 là lời tiên tri cho chúng ta biết điều gì đó QUAN TRỌNG về sự phục sinh của Chúa Giê-Su. Điều này được xác chứng vì đoạn Thi Thiên này được trích dẫn trong Công Vụ 2:24-32 như một lời tiên tri về Chúa Giê-Su.

VẤN ĐỀ 3: "trong lòng dân cư (in the heart of the earth) và mồ mả (grave)"

Chúa Giê-Su nói rằng Ngài sẽ ở "trong lòng dân cư" (thường bị dịch thành "lòng đất") ba ngày và ba đêm. Ngài KHÔNG dùng từ ngôi mộ/nấm mồ (tomb) hay mồ mả. Từ "mồ mả" có trong vốn từ của Chúa Giê-Su vì Ngài đã dùng từ đó vào hai lần khác nhau:

Trong Lu-ca 11:44 Ngài phán:

"Khốn cho các người! Vì các người giống như nấm mồ hoang và người ta bước lên trên mà không biết!"

Trong Giăng 5:28 Ngài phán:

"Đừng kinh ngạc về điều này, vì giờ sắp đến, khi những người ở trong mồ mả sẽ nghe tiếng Ngài và bước ra."

Trong cả hai câu trên, từ "mnemeion" trong tiếng Hy Lạp được dịch là "mồ mả" (grave). Từ mnemeion có những ý nghĩa như: mồ mả (grave), ngôi mộ (tomb), lăng tẩm (sepulchre).

Chúa Giê-Su KHÔNG dùng từ này để mô tả nơi Ngài sẽ ở trong ba ngày và ba đêm. Ngài nói rằng Ngài sẽ ở "giữa lòng trái đất (dân cư)". Từ "lòng" (heart) trong tiếng Hy Lạp là kardia, tương tự như từ tiếng Anh có nghĩa là trái tim (cardia hoặc heart). Trong cụm từ "giữa lòng dân cư", từ "trái đất" là từ "ge" trong tiếng Hy Lạp có nghĩa là "trái đất" HOẶC cũng có nghĩa "bao gồm những người cư trú trên trái đất."

Nếu Chúa Giê-Su muốn nói với chúng ta rằng Ngài sẽ ở trong ngôi mộ ba ngày và ba đêm, tại sao Ngài không dùng từ "mồ mả"? Chắc chắn nó có trong vốn từ vựng của Ngài vì Ngài đã sử dụng nó vào hai lần khác, khi từ đó được dùng cho điều Ngài muốn dạy. Nhưng TẠI ĐÂY (ngữ cảnh này), nó liên quan đến sự phản bội, sự chết và sự phục sinh của Ngài, Ngài chọn KHÔNG sử dụng từ "mồ mả" (từ "mnemion" trong tiếng Hy Lạp), mà thay vào đó sử dụng cụm từ "trong/giữa lòng dân cư" (in the heart of the earth).

Chúng ta phải thừa nhận rằng Ngài có lý do để sử dụng cách diễn đạt khác. Phải chăng đây là chìa khóa để mở ra ý nghĩa của lời tiên tri này (ngay bên dưới)?

VẤN ĐỀ 4: Dấu lạ như Giô-na

Tại sao Chúa Giê-Su lại ban "dấu lạ như Giô-na"? Điều gì đó chỉ có một (unique) của Giô-na tượng trưng cho những gì Đấng Christ sẽ trải qua? Suy cho cùng, Chúa Giê-Su CÓ THỂ chỉ cần nói "Con Người sẽ ở trong mồ mả ba ngày và ba đêm" và kết thúc ở đó. Ngài không cần phải liên kết với trải nghiệm/chịu đựng tương lai của Ngài với trải nghiệm trước đây của Giô-na. Tại sao Ngài làm điều đó.

Giô-na Ở trong bụng cá lớn ba ngày và ba đêm theo lời tường thuật trong Kinh Thánh (Giô-na 2:1) và theo lời trích dẫn của chính Chúa Giê-Su (Ma-thi-ơ 12:38-40).

NHƯNG --- khi Giô-na ở trong bụng cá lớn --- ÔNG ĐÃ CHẾT???

KHÔNG, ÔNG KHÔNG CHẾT!! (Bây giờ đừng vội kết luận! Tôi sẽ KHÔNG cho rằng Chúa Giê-Su không thực sự chết trên cột gỗ. Tôi tin Ngài đã chết. Nhưng tôi đang cố gắng đưa ra một quan điểm KHÁC BIỆT ở đây. Vì vậy, vui lòng tiếp tục đọc!)

Giô-na ĐÃ BỊ CẦM GIỮ --- KHÔNG THỂ TRỐN THOÁT --- nhưng KHÔNG CHẾT!

Vì chúng ta BIẾT rằng Giô-na chưa chết trong ba ngày và ba đêm đó, liệu đó có phải là manh mối cho thấy Chúa Giê-Su đang cố nói với chúng ta điều gì khi Ngài ĐẶC BIỆT ban cho chúng ta "MỘT DẤU LẠ" đó không?

Phải chăng Ngài đang cố gắng với chúng ta rằng trong ba ngày và ba đêm Ngài không nhất thiết phải ở trong lòng đất (ground, soil), mà bị bao vây bởi những cư dân trên trái đất - nghĩa là Ngài không thể thoát khỏi sự phản bội, số phận Ngài đã được định đoạt, và nó (sự phản bội) trong vòng ba ngày và ba đêm trước khi Ngài thực sự bị đóng đinh.

VẤN ĐỀ 5: Việc đếm số ngày trong Kinh Thánh liên quan đến sự sống lại của Chúa Giê-Su luôn bắt đầu từ việc Chúa Giê-Su bị phản bội!

Những Cơ đốc nhân LUÔN bắt đầu đếm "ba ngày và ba đêm" vào thời điểm bị đóng đinh. Nhưng Chúa Giê-Su BẮT ĐẦU ĐẾM "ba ngày và ba đêm" bằng sự BỊ PHẢN BỘI CỦA NGÀI
Ma-thi-ơ 17:22-23

*"Chúa Giê-Su nói với các môn đồ rằng: Con Người sẽ *bị phản bội vào tay người ta. Họ sẽ giết Ngài nhưng đến *ngày thứ ba Ngài sẽ sống lại."*

Ma-thi-ơ 20:18-19

*"Này, chúng ta đi lên thành Giê-ru-sa-lem, và Con Người sẽ *bị phản bội vào tay các thầy tế lễ và các thầy thông giáo. Họ sẽ *kết án tử hình Ngài, rồi *giao Ngài cho dân ngoại đạo để chúng chế nhạo, *đánh đòn và đóng đinh. Nhưng đến *ngày thứ ba Ngài sẽ sống lại."*

Đây rồi: bị phản bội, giao nộp, chế giễu, đánh đòn ---- rồi bị đóng đinh. Toàn bộ chuỗi sự kiện này BẮT ĐẦU với SỰ PHẢN BỘI NGÀI CHỊU!

Ma-thi-ơ 26:2

*"Các con biết còn hai ngày nữa là đến lễ Vượt Qua, và Con Người sẽ *bị phản bội để chịu đóng đinh." Ma-thi-ơ 26:2*

Lu-ca 24:13-24

Sau khi Chúa Giê-Su sống lại, Ngài đang đi bộ (ẩn danh) với hai môn đồ trên đường đến Emma-út, các môn đồ đang giải thích cho "người lạ" này những gì đã xảy ra ở Giê-ru-sa-lem liên quan đến Chúa Giê-Su. Họ nói rằng:

*"Ấy là việc đã xảy ra cho Giê-Su người Na-xa-rét, một nhà tiên tri có quyền năng trong việc làm và lời nói trước mặt Đức Chúa Trời và cả dân chúng, nhưng không hiểu vì sao các thầy tế lễ cả cùng các nhà lãnh đạo của chúng tôi đã *nộp Ngài để *kết án tử hình và đóng đinh Ngài. Chúng tôi hi vọng Ngài là Đấng sẽ cứu chuộc dân Y-sơ-ra-ên. Dù sao, thì *việc này cũng đã xảy ra được ba ngày rồi." (câu 19-21)*

Kết luận: Trong MỌI trường hợp, chuỗi sự kiện KHÔNG bắt đầu bằng việc Chúa Giê-Su bị đóng đinh, mà bằng SỰ PHẢN BỘI NGÀI CHỊU!!

Bây giờ, chúng ta hãy nhìn vào thời điểm Chúa Giê-Su bị phản bội LẦN ĐẦU TIÊN! Hầu hết mọi người có lẽ coi Bữa ăn tối cuối cùng (Lễ Vượt Qua) là tối thứ Năm, là thời điểm Giu-đa lần đầu tiên phản bội Chúa Giê-Su. Nhưng thực ra nó đã xảy ra sớm hơn ---

Trong Ma-thi-ơ 26:1-16 nói về câu chuyện Chúa Giê-Su dùng bữa tại nhà Si-môn, người bị phong hủi ở làng Bê-tha-ni (câu 6). Một người nữ đổ dầu thơm đắt tiền lên đầu Ngài "cho việc chôn cất Ngài". Các môn đồ của Ngài phẫn nộ về sự "lãng phí" và nói rằng lẽ ra dầu phải được bán đi và số tiền thu được "giúp cho người nghèo". Nhưng Chúa Giê-Su khen

ngợi những gì người nữ đã làm và khiển trách các môn đồ vì họ thiếu hiểu biết về cái chết sắp đến của Ngài.

Câu 14 chép: *"*Lúc ấy, có một người trong mười hai môn đồ, tên là Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, đến gặp các thầy tế lễ cả và nói rằng: 'Các ông sẽ trả cho tôi bao nhiêu để tôi *nộp Người cho các ông?' Họ trả cho tên đó ba mươi miếng bạc. Từ lúc ấy, Giu-đa tìm cơ hội để phản Ngài."*

--- Đây là sự phản bội đầu tiên!

Bây giờ, chúng ta hãy xét xem bữa tối đó diễn ra KHI NÀO. Trong câu 2 của cùng chương (Ma-thi-ơ 26) đã cho chúng ta câu trả lời. Chúa Giê-Su nói: "Các con biết *còn hai ngày nữa là đến lễ Vượt Qua, và Con Người sẽ *bị phản bội để chịu đóng đinh."

Còn HAI NGÀY nữa là đến Lễ Vượt Qua. Lễ Vượt Qua diễn ra khi nào? Câu trả lời là, Chúa Giê-Su đã ăn Lễ Vượt Qua vào đêm TRƯỚC KHI Ngài bị đóng đinh. Xem Ma-thi-ơ 26:17-21

"Bấy giờ, vào ngày thứ nhất của lễ Bánh Không Men, các môn đồ đến với Đức Chúa Giê-Su và thưa rằng: 'Thầy muốn ăn lễ Vượt Qua tại đâu để chúng con chuẩn bị?' Ngài đáp: 'Hãy vào thành, đến với một người và nói với người ấy rằng: 'Thầy bảo: Giờ Ta gần đến, Ta và các môn đồ sẽ dự lễ Vượt Qua tại nhà của người.'"

Các môn đồ làm đúng như lời Đức Chúa Giê-Su đã dặn mà chuẩn bị lễ Vượt Qua. Đến tối, Ngài ngồi ăn với mười hai môn đồ.

Khi đang ăn, Ngài phán: 'Thật, Ta bảo các con, một người trong các con sẽ phản Ta.'"

Giu-đa đã hoàn thành việc phản bội Chúa Giê-Su sau bữa ăn lễ Vượt Qua tối thứ Năm. (Giăng 13:21-30)

Khi đọc tiếp, bạn sẽ thấy Chúa Giê-Su bị đóng đinh vào ngày hôm sau.

Vì vậy, nếu Bữa ăn tối cuối cùng (Lễ Vượt Qua) diễn ra vào tối thứ Năm, thì bữa tối tại nhà của Si-môn người bị phong hủy là vào tối Thứ Ba - hai ngày trọn vẹn 24 giờ trước đó!

VẤN ĐỀ 6: Vượt Chúa Giê-Su sống lại vào NGÀY NÀO?

Hãy nhìn vào NGUYÊN BẢN tiếng Hy Lạp: Nói rằng Chúa Giê-Su đã sống lại vào "mia Sabbaton" Sabbaton là từ tiếng Hy Lạp có nghĩa là ngày Sa-bát. Ngày Sa-bát là ngày thứ Bảy trong tuần, Saturday trong tiếng Anh và trong hơn 100 ngôn ngữ khác (Sabado trong tiếng Tây Ban Nha, Shabat trong tiếng Hê-bơ-rơ, Sabbaton trong tiếng Hy Lạp, ...)

Từ Hy Lạp Sabbaton được sử dụng trong Tân ước 68 lần. NĂM MƯƠI CHÍN (59) lần nó được dịch là ngày Sa-bát, nhưng CHÍN (9) lần thì chính từ đó được dịch MỘT CÁCH TÙY TIỆN là "ngày đầu tiên trong tuần lễ" (first day of the week).

Tại sao các dịch giả lại thực hiện sự thay đổi tùy tiện đó?

Trong số 9 lần này, có 6 lần đề cập đến sự phục sinh của Chúa Giê-Su, 2 lần đề cập đến các cuộc họp (có mục đích tôn giáo) đã được tổ chức và 1 lần đề cập đến việc ăn kiêng.

Các phiên bản Kinh Thánh đã thay đổi từ này một cách tùy tiện và đột ngột tới 9 lần, trong khi nó được dịch một cách có hệ thống và lặp đi lặp lại "Sa-bát" tới 59 lần? Lý do của họ là gì?

Nếu ai đó muốn nói "ngày đầu tiên" (first day) trong tiếng Hy Lạp thì có những từ cụ thể để làm điều đó.

Từ "ĐẦU TIÊN" (FIRST) trong tiếng Hy Lạp là PROTOS

Từ "NGÀY" (DAY) trong tiếng Hy Lạp là HEMERA

Vì vậy, nếu một người muốn nói "Ngày đầu tiên" bằng tiếng Hy Lạp thì đó là "Protos Hemera!" --- KHÔNG phải mia Sabbaton có nghĩa là "vào ngày Sa-bát", "một ngày Sa-bát" hay "một trong những ngày Sa-bát."

KHÔNG có từ tiếng Hy Lạp cụ thể nào (trong Kinh Thánh gốc) cho từ "TUẦN" (WEEK). Tuy nhiên, một số học giả Hy Lạp nói rằng từ "tuần" trong tiếng Hy Lạp được chỉ định bằng thuật ngữ hebdomas trong tiếng Hy Lạp. Tuy nhiên, trong những trường hợp này từ "Sabbaton" được dịch tùy tiện là "TUẦN" thay vì dịch đúng - "Sa-bát".

Trong cuốn sách Answer to Objections, của Francis D. Nichol, (Review and Herald Publishing Association, Washington D.C.), chủ đề về giống (giới tính) ngữ pháp trong câu từ (giống cái hay giống đực) được thảo luận.

"Giống ngữ pháp" (Grammatical gender) - như trong tiếng Hy Lạp, giới tính của tính từ phải giống nhau. Ví dụ, trong tiếng Tây Ban Nha từ dành cho bé trai là niño và từ dành cho bé gái là niña. Tính từ bổ nghĩa cho là "la" như trong "la niña" (một tính từ giống cái bổ nghĩa cho một danh từ giống cái). Tính từ "el" bổ nghĩa cho niño như trong "el niño" (một tính từ giống đực bổ nghĩa cho một danh từ giống đực).

Từ Hy Lạp "mia" hoặc "mian" (có nghĩa là "một" - one - KHÔNG phải "đầu tiên" - first) thuộc giống cái (the feminine gender) và từ Hy Lạp chỉ ngày Sa-bát, "Sabbaton" là giống trung tính (neuter gender). Theo các học giả Hy Lạp, một quy luật bất biến đòi hỏi người bổ nghĩa phải có tính từ bổ nghĩa cho danh từ về giới tính. Vì vậy, theo các "chuyên gia" này thì cụm từ "mia Sabbaton" không thể dịch là "một trong những ngày Sa-bát" vì giới tính của hai từ này không khớp nhau.

Sau đó, họ đề xuất rằng bản dịch từ Sabbaton phải được đổi từ "Sa-bát" (Sabbath) thành "tuần" (week) và phải thêm từ "ngày" (như một ngụ ý). Vì từ "ngày" trong tiếng Hy Lạp là hemera và danh từ này là giống cái, nên họ nói rằng mọi việc đều ổn. Vì vậy "mia Sabbaton" sau đó được dịch là "ngày đầu tiên trong tuần lễ" (first day of the week).

Nhưng hãy chờ một chút!! Điều cần rất nhiều "giấy phép ngôn ngữ".

Những gì các "chuyên gia" này đã làm là thêm một từ đầy đủ hoàn toàn không có ("ngày") và thay đổi cách dịch từ Sabbaton (Sabbath) thành từ "tuần".

Tuy nhiên, nếu người ta định ám chỉ từ "ngày" trong "ngày" đầu tiên trong tuần, tại sao không ám chỉ nó như sau ngày Sa-bát (After Sabbath) như trong "Ngày Sa-bát" (Sabbathday). Sau đó, giống của từ được diễn ra hoàn hảo. "Mia" là giống cái và "Sabbathday" là giống cái vì "ngày" được ngụ ý.

Vì vậy "mia Sabbaton" có nghĩa là "một ngày Sa-bát" (one Sabbathday) hay "một trong những ngày Sa-bát" (one of the Sabbathdays)

Nếu các "chuyên gia" có thể "ngụ ý" từ "ngày" trong "ngày đầu tiên trong tuần," thì chúng ta chắc chắn có thể ám chỉ từ "ngày" trong "Ngày Sa-bát" một cách chắc chắn hơn nhiều.

*Nếu bạn phản đối lý do này, vui lòng cho tôi biết lý do tại sao việc thêm từ "ngày" trong trường hợp đầu tiên được chấp nhận nhưng lại không chấp nhận trong trường hợp thứ hai.

Trích dẫn từ Concordant Commentary trang 136, giải thích rõ ràng vấn đề này.

"Sự sống lại không xảy ra vào Chủ nhật, hay "ngày đầu tiên trong tuần lễ," nhưng vào ngày đầu tiên trong bảy ngày Sa-bát tính từ Ngày Trái Đầu Mùa đến Lễ Ngũ Tuần. Cụm từ đáng chú ý "một trong những ngày Sa-bát" luôn được tìm thấy trong khoảng thời gian này, giữa

Lễ Vượt Qua và Lễ Ngũ Tuần, không bao giờ vào bất kỳ thời điểm nào khác trong năm. Nó có thể ám chỉ bất kỳ ngày Sa-bát nào trong bảy ngày đó. Nó thường được dùng để chỉ ngày phục sinh (Ma-thi-ơ 28:1; Mác 16:1-2; Giăng 20:1-19), tức là những ngày ăn bánh không men, nhưng cũng là ngày Sa-bát sau đó (Công Vụ 20:6-7), bất cứ lúc nào cho đến Lễ Ngũ Tuần (I Cô-rinh-tô 16:2,8).

"Các học giả bị chia rẽ về lý do dịch "ngày đầu tiên trong tuần lễ." Người ta thường nói rằng "một" (one) đôi khi được dùng cho ngày đầu tiên (first day), và "ngày Sa-bát" đôi khi có nghĩa là tuần (week), nhưng những nỗ lực mới nhất để biện minh cho cách dịch được chấp nhận "một trong những ngày Sa-bát" tương đương với "ngày đầu tiên sau ngày Sa-bát". Vì ngày sau ngày Sa-bát thường được gọi là "ngày mai của ngày Sa-bát" - morrow of the sabbath (Lê-vi 23:15), ĐIỀU NÀY CÓ VẼ XA VỜI- Ngay cả khi chúng ta hiểu "một" (one) có nghĩa là đầu tiên trong trường hợp này, ý nghĩa của ngày đầu tiên trong chuỗi ngày Sa-bát vẫn không thay đổi, như trong ta đọc trong Mác (16:9).

"Nhưng không có trường hợp nào ngày Sa-bát được sử dụng cho "tuần". Từ tuần được sử dụng là hebdomas. Vì cụm từ "ngày đầu tiên trong tuần lễ" có thể được diễn đạt dễ dàng bằng tiếng Hy Lạp nên có lý do chính đáng để từ chối sử dụng những từ này tương đương với "một trong những ngày Sa-bát".

Bây giờ chúng ta hãy xem xét một số ví dụ cụ thể về việc dịch sai tùy tiện từ "ngày Sa-bát". (of the sabbath)

(Hãy lấy thêm một chiếc điện thoại, máy tính bảng, laptop hay máy tính bàn để xem xen kẽ)

Lu-ca 4:16

"Đức Chúa Giê-Su đến thành Na-xa-rét, là nơi dưỡng dục Ngài. Theo thói quen, vào ngày Sa-bát (the day of the Sabbaths), Ngài đến nhà hội, đứng dậy để đọc."

Điều này đề cập rất rõ ràng đến ngày Sa-bát thứ bảy. Tôi không biết liệu có ai sẽ tranh luận với điều đó.

LƯU Ý RẰNG CỤM TỪ được sử dụng trong đoạn này - "ngày Sa-bát" là cụm từ được sử dụng trong ba đoạn đề cập đến sự phục sinh và được dịch (không chính xác) là "ngày đầu tiên trong tuần lễ (first day of the week) trong hầu như TẤT CẢ các phiên bản của Kinh Thánh.

Lu-ca 24:1

"Ngày thứ nhất trong tuần lễ, lúc tờ mờ sáng, các phụ nữ ấy lấy hương liệu đã chuẩn bị đem đến mộ Ngài."

Giăng 20:1

"Sáng sớm ngày thứ nhất trong tuần, lúc trời còn tối, Ma-ri Ma-đơ-len đến mộ, thấy tảng đá đã được dời khỏi mộ."

Giăng 20:19

"Chiều tối hôm đó, ngày thứ nhất trong tuần, cửa nơi các môn đồ ở đều đóng."

Bây giờ chúng ta hãy xem từ "tuần", một lần nữa là một sự dịch sai (tôi khẳng định) từ cụm từ "ngày Sa-bát".

Lu-ca 18:12 "Tôi kiêng ăn mỗi tuần hai lần."

LƯU Ý RẰNG, CỤM TỪ được dịch một cách tùy tiện (và không chính xác, dịch là "tuần" trong Lu-ca 18:12, được dịch là "Sa-bát" trong TẤT CẢ các đoạn sau đây!

Mác 16:1

Nói về việc Chúa Giê-Su, "Khi ngày Sa-bát sắp trôi qua (không chính xác, tôi đề xuất) "Khi ngày Sa-bát đã xảy ra, Ma-ri Ma-đơ-len, và Ma-ri..."

Giăng 19:31

Người Pha-ri-si yêu cầu các thi thể không được treo trên cột gỗ vào ngày Sa-bát "vì ngày Sa-bát rất trọng đại..."

Lu-ca 13:14

Người Pha-ri-si phàn nàn rằng Chúa Giê-Su chữa lành vào ngày "Sa-bát"

Lu-ca 13:16-17

Đáp lại những lời phàn nàn giận dữ của người Pha-ri-si rằng Ngài đã chữa lành một người phụ nữ vào ngày Sa-bát, Chúa Giê-Su trả lời: "Không phải bà này là con gái của Áp-ra-ham, bị Satan trói buộc đã mười tám năm, lại không mở trói cho bà vào ngày Sa-bát sao?"

Lu-ca 14:5-6

Chúa Giê-Su hỏi những người Pha-ri-si: "Ai trong các ngươi có đưa con hay là con bò ngã xuống giếng trong ngày Sa-bát mà không lập tức kéo lên?"

TẤT CẢ 5 câu trên RÕ RÀNG đều đề cập đến Ngày Sa-bát Thứ Bảy và được dịch chính xác là "Sa-bát". Tuy nhiên cụm từ RẤT hay được dịch một cách tùy tiện là "tuần" trong Lu-ca 18:12

Một số người có thể nói, "Ồ, không thể nhịn ăn "hai lần" trong một ngày được." Trước hết, tại sao chúng ta không dịch Kinh Thánh một cách chính xác và để Kinh Thánh tự giải nghĩa, thay vì vận dụng từ ngữ để phù hợp với những quan niệm thời đại thường không chính xác. Ngoài ra, ai đã quy định "nhịn ăn" phải đủ 24 giờ? Tại sao "nhịn ăn" không thể ám chỉ việc bỏ một hoặc hai bữa ăn?

Và cuối cùng, tại sao mọi người lại sử dụng đoạn này để "chứng minh" điều đó (vì chúng ta không thể hiểu nhịn ăn theo cách nào khác), chúng ta PHẢI cho rằng từ "Sa-bát" cũng có thể được dịch một cách tùy tiện là "tuần"?

Một số "chuyên gia" nói rằng "Sabbata" (số nhiều của Sabbaton, dịch là Ngày Sa-bát) có thể được dịch là "Sabbaths" hoặc "tuần". Nếu vậy thì câu hỏi của tôi là, các quy tắc ngôn ngữ là gì? Bản dịch nào là chính xác và trong hoàn cảnh nào? Dường như không có quy tắc nào cả!

Có vẻ như bản dịch thực sự phụ thuộc vào định kiến thần học đã có trước của các dịch giả. Ví dụ, gần như tất cả các dịch giả đều đồng ý rằng số nhiều "Sabbaths = Sabbata" cũng có thể có nghĩa là "tuần". Nó được dịch là "tuần" trong Ma-thi-ơ 28:1, Mác 16:2, Giăng 20:19, Công Vụ 20:7, và I Cô-rinh-tô 16:2 liên quan đến sự sống lại:

Nhưng điều này gây ra một vấn đề LỚN, bởi vì từ Hy Lạp số nhiều được dịch giống nhau là Sabbaths (số nhiều) chứ KHÔNG phải dịch cách tùy tiện là ngày đầu tiên trong tuần lễ (first day of the week) TRONG nhiều đoạn Kinh Thánh, bao gồm:

Mác 1:21

Chúa Giê-Su giảng dạy trong hội đường vào ngày Sa-bát (on "the Sabbaths")

Lu-ca 4:31

Mác 3:2

Chúa Giê-Su chữa lành người bị teo tay vào ngày Sa-bát (on "the Sabbaths")

Mác 3:4

Được phép làm điều lành trong ngày Sa-bát (on "the Sabbaths")

Lu-ca 6:9

Ma-thi-ơ 12:5

"Hay là các người chưa đọc trong sách luật rằng, vào ngày Sa-bát (on "the Sabbaths") các thầy tế lễ trong đền thờ vi phạm luật ngày Sa-bát mà vẫn không mắc tội đó sao?"

Lu-ca 6:2

"Tại sao các anh làm điều không được phép làm trong ngày Sa-bát (on the Sabbaths)?"

Lu-ca 4:16

"Đức Chúa Giê-Su đến thành Na-xa-rét, là nơi dưỡng dục Ngài. Theo thói quen, vào ngày Sa-bát (on the Sabbaths), Ngài đến nhà hội, đứng dậy để đọc."

Mác 2:23-25

"các môn đồ ngắt mấy bông lúa mì vào ngày Sa-bát (on the Sabbaths)."

Ma-thi-ơ 12:10

"Trong ngày Sa-bát (on the Sabbaths) có được phép chữa lành không."

Ma-thi-ơ 12:11

"Ai trong các người có một con chiên bị ngã xuống hố trong ngày Sa-bát (on the Sabbaths) mà không kéo nó lên?"

Ma-thi-ơ 12:13

"Thế thì người ta có quyền làm điều lành trong ngày Sa-bát (on the Sabbaths). Rồi Ngài phán cùng người liệt tay."

Trong tất cả các trường hợp câu này, số nhiều của từ Hy Lạp Sabbaton được dịch đúng là từ "Sabbaths". Tại sao các dịch giả này không dịch tất cả những từ Sabbaths "số nhiều" này là "ngày đầu tiên trong tuần?" (first day of the week)

Rõ ràng là họ không thể, bởi vì khi những câu này được đọc trong ngữ cảnh thì rõ ràng là sẽ KHÔNG có sự tranh cãi nào với người Pha-ri-si nếu Chúa Giê-Su chữa bệnh vào "ngày đầu tuần" hoặc nếu các môn đồ đang ngắt lúa mì vào "ngày đầu tuần".

Vậy tại sao những "chuyên gia" này lại quyết định CHỈ dịch dạng số nhiều của Sabbaton là "tuần" khi từ này xuất hiện liên quan đến sự phục sinh hoặc trong hai lần tổ chức cuộc họp vào "ngày Sa-bát?" (on the Sabbaths)

Tôi KHÔNG thấy LÝ DO NÀO KHÁC rằng điều này đã được thực hiện (sửa đổi) ngoại trừ việc nó đáp ứng niềm tin thần học đã định sẵn của các dịch giả.

Họ đã quyết định rằng sự phục sinh của Chúa Giê-Su là vào ngày đầu tiên trong tuần (first day of the week) vì TRUYỀN THỐNG ủng hộ điều đó. Vì vậy, họ đã quyết liệt để dịch nó theo cách đó. Nhưng Kinh Thánh nói rõ rằng sự sống lại xảy ra vào ngày Sa-bát, KHÔNG phải là ngày đầu tiên trong tuần lễ.

VẤN ĐỀ 7: Tính Ưu Việt của Bằng Chứng

Các học giả Kinh Thánh thường đồng ý rằng nếu bạn có 40 câu nói về một điều về mặt giáo lý và ba câu có vẻ không đồng ý với 40 câu đó, thì bạn nên thận trọng xem xét ba câu đó một cách cẩn thận để xem cách giải thích ban đầu có sai sót hay không. Việc vứt bỏ 40 câu

đổi lập và chấp nhận học thuyết chỉ dựa trên ba câu là không thể chấp nhận được. Chúng ta phải nhìn vào tính ưu việt của bằng chứng.

Với lý do tương tự, nếu "Sabbaton" được dịch là Sabbath, hay Sabbaths, 59 trong số 68 lần, và CHỈ 9 lần được dịch tùy tiện là ngày đầu tiên trong tuần lễ (first day of the week), thì điều khôn ngoan lúc này là xem xét kỹ lưỡng TẠI SAO điều này lại xảy ra trong chín trường hợp này.

Nhiều học giả trả lời rằng sự sống lại PHẢI diễn ra vào "ngày đầu tiên trong tuần lễ" để khẳng định tính trung thực của lời tiên đoán của Chúa Giê-Su về "ba ngày và ba đêm" (tức là thứ Sáu chịu đóng đinh và sự sống lại vào Chủ nhật).

Nhưng ghi gộp tất cả (bằng chứng) với nhau, chúng ta thấy Chúa Giê-Su KHÔNG CHẾT trong ba ngày và ba đêm. Số phận của Ngài đã được ấn định (Ngài bị phản bội vào tối Thứ Ba) nên Ngài bị "bao vây giữ lòng dân cư," không thể trốn thoát, nhưng Ngài KHÔNG CHẾT! Giống như Giô-na không chết trong ba ngày và ba đêm, ông ở trong bụng cá lớn.

Vì vậy, chúng ta có:

Đêm thứ Ba (Tuesday) (lần phản bội đầu tiên) và là khởi đầu trong 3 ngày và 3 đêm

Đêm thứ Tư (Wednesday)

Đêm thứ Năm (Thursday)

Tổng cộng: 3 đêm

Và

Thứ Tư (Wednesday)

Thứ Năm (Thursday)

Thứ Sáu (Friday)

Tổng cộng: 3 ngày

Có 3 ngày và 3 đêm! Chúa Giê-Su bị đóng đinh và chết lúc 3 giờ chiều, ("giờ thứ 9") vào thứ Sáu, ngày Chuẩn bị cho ngày Sa-bát thứ Bảy. Ngài được đặt trong ngôi mộ trước khi mặt trời lặn vào tối thứ Sáu và Ngài đã sống lại vào tối thứ Sáu NGAY SAU KHI mặt trời lặn vào đầu ngày Sa-bát Thứ Bảy!! (Một ngày, hay khoảng thời gian 24 giờ, được tính từ sau khi mặt trời lặn hôm nay cho đến khi mặt trời lặn hôm sau. Xem Sáng Thế Ký Chương 1.)

Những người phụ nữ đến mộ vào buổi sáng ngày Sa-bát vào sáng sớm/before dawn (Mác 16:9; Lu-ca 24:1; Giăng 20:1) và ngôi mộ TRỐNG RỖNG! Chúa Giê-Su đã sống lại!

Ngài chết và được chôn cất trước khi mặt trời lặn - và sống lại ngay sau khi mặt trời lặn. Đó là lý do tại sao thân thể Ngài "không hề thấy sự hư nát!" (Vì Ngài chỉ chết vài tiếng rồi sống lại - Thi Thiên 16:10).

BÂY GIỜ HÃY ĐẶT TẤT CẢ DỮ KIỆN LẠI CÙNG NHAU!

1) Ba ngày và Ba đêm nghĩa là khoảng thời gian 24 giờ và

2) chúng ta bắt đầu vào đêm thứ Ba, lần phản bội đầu tiên của Giu-đa (2 ngày trước Lễ Vượt Qua) và kết thúc vào tối thứ Sáu.

Tối thứ Ba, tối thứ Tư, tối thứ Năm = 3 đêm

Thứ Tư, thứ Năm, thứ Sáu = 3 ngày

3) Chúa Giê-su KHÔNG chết trong thời gian đó (trong lòng dân cư), giống như Giô-na không chết trong 3 ngày và 3 đêm khi trong bụng cá lớn. Chúa Giê-su ở trong "lòng dân cư," giống như Giô-na chết trong 3 ngày và 3 đêm trong bụng cá lớn. Chúa Giê-su ở trong "lòng dân cư" (bị dân cư trên đất vây quanh, không thể trốn thoát), vì số phận của Ngài đã được định đoạt!

4) Ngài chết lúc 3 giờ chiều. Chiều thứ Sáu, được đặt trong ngôi mộ TRƯỚC khi mặt trời lặn, và sống lại ngay SAU mặt trời lặn vào đầu ngày Sa-bát thứ Bảy (tối thứ Sáu). (Và, Đức Chúa Trời không cần các thiên thần lăn tảng đá cho sự phục sinh của Ngài, nhưng con người cần điều đó xảy ra để họ có thể nhìn vào và thấy rằng Chúa Giê-su đã biến mất.)

Bằng chứng xác nhận bổ sung.

a) Y-sác (hình bóng về Đấng Christ) đã được Áp-ra-ham dâng hiến trên Núi Mô-ri-a. Phải mất 3 ngày mới đến được đó (Sáng Thế Ký 22:4,8) Trong thời gian đó, Y-sác còn sống nhưng (theo như Áp-ra-ham biết) số phận của Y-sác đã được định đoạt!

b) Chiên Con của Lễ Vượt Qua phải được bắt và giữ CÒN SỐNG nhưng không thể trốn thoát trong 3-4 ngày trước khi dâng hiến, từ ngày 10 đến ngày 14. (Xuất Ai Cập 12:3) Giống như Chúa Giê-su, Chiên Con của Lễ Vượt Qua thật, Ngài vẫn còn sống nhưng số phận đã được định đoạt!

Khi con chiên của Lễ Vượt Qua được dâng hiến và chuẩn bị cho bữa ăn Lễ Vượt Qua, nó phải được ăn hết và KHÔNG được để lại phần nào cho đến sáng. Chúa Giê-su, Chiên Con của Lễ Vượt Qua, cũng KHÔNG bị bỏ lại trong ngôi mộ cho đến sáng. Xuất Ai Cập 12:10

5) Chúa Giê-su chết lúc 3 giờ chiều. Chiều thứ Sáu và Ngài được an táng trong ngôi mộ trước khi mặt trời lặn vào tối thứ Sáu. Và Ngài đã sống lại ngay SAU khi mặt trời lặn vào đầu ngày Sa-bát thứ Bảy (Ngày Sa-bát bắt đầu từ khi mặt trời lặn tối thứ Sáu cho đến khi mặt trời lặn tối thứ Bảy), vì vậy thân thể Ngài "KHÔNG hề thấy sự hư nát!"

6) Sự phục sinh của Ngài xảy ra vào NGÀY SABBATON, ngày Sa-bát thứ Bảy - như được mong đợi, vì ngày Sa-bát thứ Bảy là NGÀY của Đức Chúa Trời (God's DAY) xuyên suốt TOÀN BỘ Kinh Thánh trong cả Cựu Ước và Tân Ước.

7) Ngày Sa-bát thứ Bảy được Đức Chúa Trời tuyên bố thánh hóa vào cuối tuần Sáng tạo (xem Sáng Thế Ký 2:1-4) và là ngày thánh của Đức Chúa Trời kể từ đó.

Ngoài ra, Chúa Giê-su đã sống lại vào lúc bắt đầu ngày Sa-bát thứ Bảy, tượng trưng cho sự mong chờ "sự an nghỉ Ngày Sa-bát" một ngàn năm. (the millennial "Sabbath Rest")

Khi Chúa Giê-su Quang Lâm Lần 2 của Ngài, trái đất sẽ bắt đầu nghỉ ngơi một ngàn năm (có luật 6 năm trồng trọt và 1 năm cho đất nghỉ ngơi, nhưng không ai giữ nên sắp tới trái đất hưởng 1000 năm nghỉ bù lại), vì vậy, Ngài sẽ trở lại lần 2 vào lúc bắt đầu thời kì trái đất nghỉ ngơi một ngàn năm, NHƯ lúc Ngài đã phục sinh vào lúc bắt đầu ngày nghỉ ngơi Sa-bát thứ Bảy.

Trong toàn bộ Kinh Thánh, cả Cựu Ước và Tân Ước, con số của Đức Chúa Trời là 7 và ngày của Ngài là ngày Sa-bát. Ngài thiết lập ngày Sa-bát thánh thứ Bảy trong sự sáng tạo (Sáng Thế Ký 2:1-4). Chính Ngài đã làm nó thành Thánh! Đây là ngày Sa-bát dành cho TẤT CẢ nhân loại, không phải chỉ dành cho người Do Thái (một dân tộc chưa bao giờ tồn tại). Khi Đức Chúa Trời tạo ra ngày Sa-bát, không có người Do Thái trên trái đất, sau 1600 năm nữa cho đến thời con cháu của Áp-ra-ham (Áp-ra-ham KHÔNG phải là tổ phụ của "người Do Thái" - ông là tổ phụ của những người tin - Trên thực tế, ông là một người Ba-by-lôn). A-

đam và Ê-va KHÔNG phải là người Do Thái, nhưng họ vẫn giữ ngày Sa-bát thứ Bảy như Đức Chúa Trời đã ấn định.

Khi dân Y-sơ-ra-ên ở trong đồng vắng, sau cuộc xuất hành khỏi Ai Cập, Đức Chúa Trời đã nhắc nhở họ giữ ngày Sa-bát mà Ngài đã thiết lập lúc Sáng thế. Ngài nói "Hãy NHỚ ngày Sa-bát để giữ làm ngày thánh. Con phải làm tất cả công việc mình trong sáu ngày, nhưng ngày thứ bảy là ngày Sa-bát dành cho Đức Chúa Trời của con. Trong ngày đó, con, con trai, con gái, tôi trai tớ gái, súc vật của con, cả đến khách lạ trong nhà con, đều không được làm bất cứ công việc gì cả." (Xuất Ai Cập 20:8-10) Ngài đã đưa điều răn về ngày Sa-bát này vào 10 Điều Răn, điều mà chính Đức Chúa Trời đã viết bằng chính ngón tay của Ngài trên ĐÁ!

Khi Chúa Giê-Su đến thế gian, Ngài thờ phượng vào ngày Sa-bát thứ Bảy. Và sau khi phục sinh, Ngài đã gặp gỡ các môn đồ và những người theo Ngài nhiều lần và thậm chí KHÔNG BAO GIỜ MỘT LẦN NÀO Ngài ám chỉ rằng Ngài đã thay đổi ngày Thánh của Ngài. Thật vậy, Kinh Thánh nói rằng Chúa Giê-Su "hôm qua, ngày nay và cho đến đời đời không hề thay đổi". Đức Chúa Trời nói "TA KHÔNG BAO GIỜ THAY ĐỔI."

Sau khi Chúa Giê-Su sống lại, những người theo Ngài, trong đó có Phao-lô, tiếp tục giữ ngày Sa-bát. Công Vụ 13:42 và Công Vụ 16:13

KHÔNG có bằng chứng Kinh Thánh nào cho thấy Chủ nhật, ngày đầu tiên trong tuần lễ, là ngày Sa-bát. Và bây giờ chúng ta thấy rằng ngay cả sự phục sinh của Chúa Giê-Su cũng vào ngày Sa-bát thứ Bảy.

Phần 2 - Cái chết của Chúa Giê-Su có phải là một Sự chuộc tội "thay thế"?

Đấng Christ có "chết thay cho chúng ta" không?

Một trong những lời dạy cơ bản nhất của hầu hết tôn giáo đạo Chúa là "cái chết thay thế" của Chúa Giê-Su Christ.

Đây là lời dạy của họ:

Chúa Giê-Su Christ không chỉ chết vì tội lỗi của tôi mà Ngài còn chết vì TÔI.

Ngài không chỉ chết Vì tôi, Ngài còn CHẾT THAY cho tôi.

Ngài đã phải đổi mặt với cái chết mà tôi, một tội nhân, phải đổi mặt.

Các câu Kinh Thánh sau đây được sử dụng để hỗ trợ cho giáo lý này:

1. Rô-ma 6:23: "*Vì tiền công của tội lỗi là sự chết. . .*"

2. Ê-sai 59:2: "*Nhưng chính vì sự gian ác của các ngươi; Đã phân cách các ngươi với Đức Chúa Trời mình, Và tội lỗi các ngươi đã che khuất Ngài khỏi các ngươi; Đến nỗi Ngài không nghe các ngươi nữa.*"

3. Khải Huyền 20:14: "*Sự chết và mồ mả bị ném xuống hồ lửa. Hồ lửa là sự chết thứ hai.*"

4. Khải Huyền 20:6: "*Phước thay và thánh thay là những người được dự phần trong sự sống lại thứ nhất! Sự chết thứ hai không có quyền gì trên họ...*"

5. Ê-sai 53:5 "*Nhưng Người đã vì tội lỗi của chúng ta mà bị vết, Vì gian ác của chúng ta mà bị thương. Bởi sự trừng phạt (viếng thăm) Người chịu, chúng ta được bình an, Bởi lần roi Người mang, chúng ta được lành bệnh.*"

6. II Cô-rinh-tô 5:14-15 "*Vì tình yêu thương của Đấng Christ cảm động chúng tôi, và chúng tôi nghĩ rằng nếu một người đã chết vì mọi người, thì mọi người đều đã chết. Và vì Ngài đã*

chết thay cho mọi người, để những người đang sống không vì chính mình mà sống nữa, nhưng sống vì Đấng đã chết và sống lại cho mình."

7. II Cô-rinh-tô 5:21 "Đức Chúa Trời đã làm cho Đấng không hề biết tội lỗi trở nên tội lỗi vì chúng ta, để trong Đấng ấy chúng ta được trở nên công chính trước mặt Đức Chúa Trời."

8. I Phi-e-rơ 2:24 "Ngài mang tội lỗi chúng ta trong thân thể Ngài trên cây gỗ, để chúng ta chết đối với tội lỗi và sống cho sự công chính; nhờ những vết thương của Ngài mà anh em được chữa lành."

9. Rô-ma 5:6 "Đang khi chúng ta còn yếu đuối thì đúng kỳ hạn Đấng Christ chịu chết vì kẻ có tội."

10. Rô-ma 5:8 "Nhưng Đức Chúa Trời bày tỏ lòng yêu thương của Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là tội nhân thì Đấng Christ đã chết thay cho chúng ta."

11. I Cô-rinh-tô 15:3 "Tôi đã truyền lại cho anh em điều quan trọng nhất mà tôi đã nhận lãnh, ấy là Đấng Christ chịu chết vì tội lỗi chúng ta theo lời Kinh Thánh."

12. I Cô-rinh-tô 8:11 "Thế thì sự hiểu biết của bạn đã làm hư mất người yếu đuối ấy, là người anh em mà Đấng Christ đã chết thay cho."

13. Rô-ma 14:15 "Nếu vì một thức ăn mà bạn làm tổn thương anh em mình thì bạn đã không cư xử theo tình yêu thương rồi. Đừng vì một thức ăn làm hư mất người mà Đấng Christ đã chết thay."

Xin lưu ý rằng **KHÔNG** có đoạn nào trong số này nói rằng "Chúa Giê-Su chết thay cho tôi" ("Christ died in my place" or "Christ died in my stead"). Trên thực tế, **KHÔNG** có sự trùng khớp nào cho hai cụm từ này được tìm thấy trong Kinh Thánh.

Quan niệm cho rằng Chúa Giê-Su đã chết "thay cho tôi" là một học thuyết sai lầm, đó là một sự suy nghĩ sai lầm không chính xác của giáo lý trong Kinh Thánh rằng **"Đấng Christ đã chết Vì chúng ta"**.

Bởi vì các nhà thần học ngày nay vừa tin và vừa cổ vũ **học thuyết sai lầm rằng Cơ đốc nhân sẽ không phải trải qua hoạn nạn VÀ rằng Cơ đốc nhân không cần phải hoàn hảo để vào thiên đàng**, nên họ gán cách giải thích và suy nghĩ sai lầm của mình vào những đoạn Kinh Thánh này, và **hiểu sai** như họ rằng, **"Đấng Christ đã chết thay cho chúng ta - vì vậy chúng ta không phải chết."**

Đây là học thuyết sai lầm hiện tại được phổ biến gây "ngứa tai" cho nhiều người - nếu họ biết họ đang tin sai lầm, như Kinh Thánh nói, một học thuyết sai lầm được thiết kế để tạo ra những Cơ đốc nhân **YẾU ỚT**, những người sẽ ngã như quân domino khi đức tin của họ bị thử thách bởi sự bất bớ.

Không phải tất cả các nhà thần học đều đồng ý với sự chuộc tội "thay thế", ngay cả trong Cơ đốc giáo chính thống (xuất phát từ hội đường của người Pha-ri-si và Sa-đu-sê - hội đường Satan).

Có những Nhà phê bình, ngay cả trong các giáo phái Cơ đốc giáo chính thống, **cả trong quá khứ lẫn hiện tại, thường phản đối Sự chuộc tội "Thay thế"**.

Nhiều Cơ đốc nhân chính thống hiện nay - chẳng hạn như William Placher, "Christ Take our Place" (Interpretation, Jan 1999) và Peter Schmiechen, Saving Power (Eerdmans, 2005) - nói rằng trong trường hợp (cách) tốt nhất, việc thay thế khổ sai/bản án là sự không thỏa đáng.

Và điều đó thật đúng làm sao. **Để có thể xứng đáng với thiên đàng, tôi phải trở nên hoàn hảo.** Nếu một số hoặc tất cả những người trên thiên đàng KHÔNG hoàn hảo thì thiên đàng sẽ trở nên giống như trái đất này - một nơi tội lỗi. Nó sẽ không còn là "thiên đàng" nữa.

Hầu hết Cơ đốc nhân đều tin rằng bằng cách nào đó chúng ta chỉ "cố gắng làm hết sức mình trên trái đất này - rồi Chúa sẽ lo phần còn lại". Họ tin rằng khi một Cơ đốc nhân chết, dường như Đức Chúa Trời sẽ vung một cây đũa thần lên họ sau khi họ chết, và họ trở nên hoàn hảo một cách kỳ diệu và do đó, phù hợp với thiên đàng.

Nếu đó là sự thật thì tại sao chúng ta lại có mặt trên thế giới này? Tại sao Đức Chúa Trời không vẫy chiếc đũa thần khi chúng ta sinh ra để chúng ta có thể tránh được mọi khó khăn trong cuộc sống? Tại sao **Chúa nói với chúng ta rằng thử thách và hoạn nạn xây dựng nên tính cách/bản tính, do đó thử thách và hoạn nạn là TỐT cho chúng ta?**

Nếu Đức Chúa Trời có thể "vung cây đũa thần" khi chúng ta chết, thì chúng ta phải "tốt" đến mức nào trước khi Ngài đồng ý vẫy cây đũa thần? 80% "tốt"? 60% "tốt"? 40% "tốt"? 20% "tốt"? Và nếu chúng ta chỉ cần có một tỷ lệ phần trăm "tốt" nhất định, thì rất nhiều người không tin nhận Chúa có tỷ lệ "tốt" là 20% - 40% và đôi khi họ dường như còn có nhiều "điều tốt" hơn một số "Cơ đốc nhân".

Tại sao Chúa không thể "vung đũa thần" lên những người không tin nhận Chúa này và thay đổi bản tính của họ để họ cũng có thể lên thiên đàng?

Làm thế nào để chúng ta trở nên hoàn hảo?

Một số giáo phái nói rằng khi Đấng Christ chết, "máu của Ngài che phủ tội lỗi chúng ta". Vì vậy, Đấng Christ che phủ chúng ta bằng "chiếc áo công chính của Ngài" để Đức Chúa Trời không thể nhìn thấy tội lỗi của chúng ta.

Phải chăng điều đó có nghĩa là chúng ta đang lừa dối Đức Chúa Trời? Phải chăng điều đó có nghĩa là Đức Chúa Trời không thể THẤY được chúng ta tội lỗi đến mức nào? Nếu điều đó là sự thật thì Đức Chúa Trời KHÔNG phải là Đấng Tối Cao! Chúng ta đã đánh lừa được Đức Chúa Trời! Tất nhiên, điều này là vô lý.

Một lần nữa, **thiên đàng chỉ là thiên đàng nếu mọi người ở đó đều có bản tính của Chúa Giê-su Christ** - nếu mọi người ở đó thể hiện một cách hoàn hảo những bông trái của hơi thở thánh: **Yêu thương, vui mừng, bình an, nhịn nhục, nhân từ, hiền lành, trung tín, khiêm nhu, tiết độ (tự chủ).** (Ga-la-ti 5:22-23)

Nhưng **cách duy nhất để chúng ta phát triển những đặc tính đó là gặp nhiều rắc rối** (những thử thách và hoạn nạn mà Kinh Thánh đã hứa) **đến mức chúng ta nhận ra rằng mình không thể tự điều hành cuộc sống của mình.** (Chúa Giê-su biết chính xác làm thế nào để đưa chúng ta đến điểm này.) Vì vậy, **chúng ta cầu hỏi Chúa Giê-su ngự vào lòng chúng ta và thay đổi chúng ta** - đặt Hơi thở thánh của Ngài - tâm tính của Ngài - bản tính của Ngài vào trong chúng ta.

Mong muốn cháy rục được Chúa Giê-su điều hành cuộc đời chúng ta tự động được theo sau bởi ước muốn nồng cháy được học lời Ngài, tìm kiếm Ngài trong việc học Kinh Thánh và cầu nguyện để nhận biết Ngài. Chính quá trình này, được tiếp cận với tấm lòng thống hối, ăn năn và nhận thức rõ ràng về tội lỗi của chính mình, thì những điều đó sẽ bắt đầu quá trình thay đổi bản tính của chúng ta.

"Bằng cách nhìn xem" Đấng Christ, chúng ta được thay đổi theo hình ảnh của Ngài. Bằng cách nghiên cứu các sách Phúc Âm và phần còn lại của Kinh Thánh, bằng cách không ngừng

nhìn vào cuộc đời của Chúa Giê-Su, bằng lòng khao khát mãnh liệt được giống như người mà chúng ta ngưỡng mộ, bằng cách yêu mến Chúa Giê-Su, bằng việc muốn sống theo cách Ngài muốn chúng ta sống, đó là quá trình bắt đầu thay đổi chúng ta.

Khi Ngài chết trên cột gỗ, cái chết của Ngài đã trả giá cho tội lỗi và ban cho Ngài quyền bước vào cuộc sống - cuối cùng - của tất cả những ai đã từng sống trên trái đất và biến đổi họ theo hình ảnh của Ngài. Nếu không có sự thay đổi bản tính đó, sẽ không ai được phép vào thiên đàng - không ai xứng đáng lên thiên đàng.

Thay thế khổ sai/bản án không hiệu quả (Penal Substitution Doesn't Work)

Nếu một người đàn ông là kẻ giết người hàng loạt và bị kết tội giết người nhiều lần và bị kết án tử hình, nhưng tòa án cho phép mẹ anh ta bị xử tử thay cho anh ta - và anh ta được thả trở lại xã hội - điều đó làm thế nào khiến anh ta trở thành một người tốt hơn, phù hợp hơn, khi sống hòa hợp với xã hội? **Toàn bộ lý do chúng ta sống trên trái đất này là để nhận biết Chúa Giê-Su và trở nên giống Ngài - thông qua những thử thách và hoạn nạn.**

Nếu giáo lý về Sự Chuộc Tội "Thay thế" ("Substitutionary" Atonement) là đúng, thì một người phải đặt những câu hỏi sau đây:

Cái chết của Chúa Giê-Su trên cột gỗ sẽ làm cho tôi trở nên một người tốt hơn như thế nào?

Nó thay đổi tôi như thế nào - và bản tính của tôi?

(Chuộc tội) "Thay thế" không có ý nghĩa gì cả! Ngoài ra, nó không theo Kinh Thánh.

Một số trả lời rằng: "Ồ, Chúa không cần phải có lý. Suy cho cùng, Ngài là Đức Chúa Trời!" Nhưng Đức Chúa Trời muốn chúng ta hiểu biết, đó là lý do tại sao Ngài ban cho chúng ta Kinh Thánh và đó là lý do tại sao Ngài ban cho chúng ta "thần chân lý" của Ngài - để giúp chúng ta hiểu biết.

Chúa Giê-Su đã nhiều lần nói: *"Ai có tai, hãy nghe"*. (Lu-ca 14:35)

Chúa Giê-Su đến để "làm cho người mù được thấy" - kẻ thấy hóa mù (về thuộc linh)!

Các vấn đề khác liên quan đến cái chết "thay thế" của Đấng Christ

1. Đức Chúa Trời sai Con Ngài đến chết? Đó là những gì Kinh Thánh nói, theo các nhà thần học. Nhưng Chúa Giê-Su LÀ Đức Chúa Trời (Giăng 1:1-3, 14). Chúa Giê-Su LÀ Đức Chúa Trời - trong hình dạng con người.

Chỉ có một Đức Chúa Trời - KHÔNG phải Ba Ngôi. ("Hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy lắng nghe, Chúa, Đức Chúa Trời chúng ta là Chúa duy nhất.") (Mác 12:29)

Khi Chúa Giê-Su chết trên "thập tự giá" - chính Đức Chúa Trời, chính Ngài, chết trên cột gỗ. Đức Chúa Trời chắc chắn có thể ở hai nơi - và dưới hai hình thức - cùng một lúc. Suy cho cùng, Ngài là Đức Chúa Trời!

Ngoài ra, "Đức thánh linh/Chúa thánh thần" là sự dịch sai của từ "Hơi thở của sự thánh thiện". "Chúa thánh thần" không phải là một "Hữu thể". Đó là hơi thở thánh của Đức Chúa Trời (KHÔNG phải là "thần linh") mà Ngài đặt mỗi người chúng ta - cuối cùng là vào mọi người.

Đức Chúa Trời hà "hơi thở" vật lý vào lỗ mũi của A-đam khi ông được tạo ra và A-đam trở thành một sinh vật sống. Không có hơi thở vật lý, con người sẽ CHẾT!

Đức Chúa Trời cũng "thổi" "hơi thở" thuộc linh vào chúng ta khi chúng ta học cách nhận biết Ngài một cách cá nhân, thân mật, "hơi thở thánh của Ngài (KHÔNG PHẢI "Đức thánh

linh/thần linh" và càng không phải là "Chúa thánh thần"). Nếu không có "hơi thở của sự thánh thiện" của Chúa Giê-Su - bản tính/đặc tính của Ngài sống trong chúng ta và được chúng ta thể hiện ra - chúng ta sẽ CHẾT về mặt thuộc linh!

2. KHÔNG có "hỏa ngục" cháy phừng để trừng phạt tội lỗi. Đức Chúa Trời KHÔNG "trừng phạt" chúng ta vì tội lỗi đã phạm (mà là chúng ta gặt lấy những gì mình gieo). Từ "trừng phạt" KHÔNG có trong Kinh Thánh, trong ngôn ngữ Kinh Thánh gốc. Những từ đó đã được các nhà thần học viết ra.

Tội lỗi có hậu quả. Chúng ta "gặt những gì chúng ta đã gieo." (Vui lòng xem thêm bài viết "Địa ngục/hỏa ngục có thật sự đề cập trong Kinh Thánh không?")

3. Chúa Giê-Su phán: "Các con SẼ hoàn hảo". (Ma-thi-ơ 5:48 - dịch theo nghĩa đen) Chúng ta CHỈ có thể trở nên hoàn hảo bằng cách trải qua những thử thách và hoạn nạn. Chúng ta không tự động trở nên hoàn hảo chỉ vì Chúa Giê-Su đã "chết thay cho chúng ta" - điều mà Ngài đã không làm. KHÔNG có câu Kinh Thánh ủng hộ quan điểm cho rằng Chúa Giê-Su "chết thay cho chúng ta".

4. Nếu Chúa Giê-Su đã chết thì "chúng ta không cần phải chết" - vậy chúng ta đang nói về cái chết nào trong hai "cái chết"?

a) Chết về thể xác? Đây không thể là câu trả lời vì tất cả chúng ta vẫn chết thể xác.

b) Cái chết thuộc linh? Điều đó được định nghĩa như thế nào? Kinh Thánh định nghĩa điều đó là chết vì tội lỗi - "Tôi bị đóng đinh với Đấng Christ, nhưng tôi sống, không phải là tôi sống nữa mà Đấng Christ sống trong tôi." (Ga-la-ti 2:20)

Chúng ta vẫn phải chết cái đó (chết vì tội lỗi), vậy Chúa Giê-Su là "Người thay thế" cho "cái chết" nào?

c) "Lửa hỏa ngục thiêu đốt đời đời"? Nếu chính cái chết này mà Chúa Giê-Su đã chết để thay thế chúng ta, thì làm sao ba ngày trong ngôi mộ có thể là sự thay thế thích hợp cho hàng tỷ tội nhân bị số phận chịu hàng nghìn tỷ năm "đau khổ đời đời trong lửa hỏa ngục"? Nếu Chúa Giê-Su "chết thay cho tôi" và thay cho hàng tỷ tội nhân khác, tại sao lại có hồ lửa trong hỏa ngục cháy phừng?

Liệu vài giờ ở trong ngôi mộ của Chúa Giê-Su có đủ thay thế cho hàng nghìn tỷ năm đau khổ thiêu đốt khủng khiếp đối với mỗi người trong số hàng tỷ người đã được sinh ra trên trái đất này không?

Vấn đề nghiêm trọng

Có những vấn đề nghiêm trọng với cách giải thích ở phần "c" ngay phía trên:

1) Chúa Giê-Su không ở trong ngôi mộ ba ngày và ba đêm. (Ba ngày và ba đêm xảy ra TRƯỚC KHI Ngài bị đóng đinh), Ngài chỉ ở trong một vài phút, nhiều nhất là vài giờ. Chắc chắn Ngài đã chết, nhưng Ngài đã chết bao lâu (Vui lòng xem thêm bài viết: "Chúa Giê-Su có thật sự sống lại vào ngày chủ nhật không?")

2) Những từ "đời đời, vĩnh viễn, mãi mãi" KHÔNG xuất hiện trong Kinh Thánh bằng tiếng Hy Lạp nguyên thủy. Chúng được viết thêm bởi các dịch giả. Từ Hy Lạp trong mọi trường hợp là "eonian" nghĩa là một khoảng thời gian xác định, có sự bắt đầu và kết thúc. Từ "eonian" KHÔNG có nghĩa là vĩnh viễn/mãi mãi - như chúng ta hiểu về từ mãi mãi.

3) Không có địa ngục! Từ địa ngục KHÔNG xuất hiện trong Kinh Thánh trong tiếng Hy Lạp nguyên bản. Từ địa ngục đã được các dịch giả viết một cách gian lận.

Mọi người chắc chắn sẽ "gặt những gì mình gieo" - và ĐÓ sẽ là "địa ngục" của chính họ. Nhưng KHÔNG có "lửa địa ngục/hỏa ngục" cháy theo nghĩa đen.

"Mọi việc đã hoàn tất!"

Khi Chúa Giê-Su chết trên "thập tự giá", Ngài đã nói lớn: "Mọi việc đã hoàn tất!" (Giăng 19:30)

ĐIỀU GÌ đã "hoàn tất"?

Tội lỗi đã "hoàn tất" chưa? Chắc chắn không. Con người vẫn tiếp tục phạm tội - và cho đến ngày nay, tội lỗi vẫn còn hiện diện trên thế giới.

Vậy, CÁI GÌ đã "hoàn tất"?

a) Chúa Giê-Su đã chết vì TẤT CẢ tội lỗi của cả thế gian, đó là sự thật (Rô-ma 5:6) Điều đó có nghĩa là TẤT CẢ loài người (con người) đều được cứu phải không? Câu trả lời là - cuối cùng - Có! Đây là **học thuyết về Sự Phục hồi cả vũ trụ - Universal Restoration**. (Vui lòng xem thêm bài viết "Điều gì xảy ra trong Ngày phán xét?")

b) Chúa Giê-Su đã chết trên "thập tự giá" để trả giá cho tội lỗi của cả thế gian, bởi vì "tội lỗi" lan ra toàn thế giới là ý tưởng của Đức Chúa Trời, và Chúa Giê-Su là Đức Chúa Trời!

Không, điều đó KHÔNG làm cho Chúa Giê-Su trở thành tội nhân. Chúa Giê-Su không bao giờ phạm tội. Nhưng **kế hoạch cứu chuộc thế giới của Ngài bao gồm cả việc đẩy thế giới vào tội lỗi**.

Ai đã đặt Con Rắn vào Vườn Địa Đàng? (Sáng Thế Ký 3:1)

Bàn tay của ai đã tạo nên con rắn yêu tinh? (Sáng Thế Ký 3:1; Gióp 26:13)

Ai đã tạo ra Kẻ Hủy Diệt để hủy diệt? (Ê-sai 54:16)

Ai thừa nhận rằng Ngài đã khiến thế gian phải chịu tội lỗi - trái với ý muốn của chúng ta? (Rô-ma 8:20)

Vậy điều gì đã "hoàn tất" ở cột gỗ? Chúa Giê-Su đã trả giá cho tội lỗi, bằng cách làm như vậy, Chúa Giê-Su *nhận được thẩm quyền* để thay đổi cuộc sống của mọi tội nhân từng ở trên đất.

Vậy câu trả lời là gì?

Chúa Giê-Su chắc chắn đã chết "vì tôi" và vì mọi người đã được sinh ra.

Ngài chết để CẮT tội lỗi của cả thế gian. (Giăng 1:29)

Nhưng Ngài KHÔNG chết "thay cho tôi". Đó là một học thuyết trái với Kinh Thánh, hoàn toàn không được Kinh Thánh ủng hộ.

Cái chết của Đấng Christ KHÔNG phải là Sự Chuộc tội "Thay thế".

Chúa Giê-Su đến thế gian này để chỉ cho chúng ta 1) **cách sống một cuộc sống hoàn hảo - bằng cách thường xuyên kết nối với Cha trên trời - như Ngài đã làm khi Ngài còn ở trên đất,** và 2) **chỉ cho chúng ta CÁCH chết, cả về thể xác (đứng về phía sự thật của Chúa Giê-Su - chống lại mọi khó khăn - có thể kết thúc bằng sự tử đạo của chúng ta) và về mặt thuộc linh - bằng sự chết vì tội lỗi, bằng việc đóng đinh "sự xác thật" của chúng ta.**

Đức Chúa Trời là Đấng Tối Cao. MỌI ĐIỀU xảy ra đều là ý NGÀI! Đẩy thế giới vào tội lỗi là Ý tưởng của Đức Chúa Trời, đó là lý do tại sao Ngài, dưới hình dạng Chúa Giê-Su, chịu trách nhiệm về Kế hoạch của Ngài - và chết - do đó trả giá cho tội lỗi.

Khi Chúa Giê-Su chết và trả bản án tội lỗi cho MỌI NGƯỜI, Satan không còn có thể chỉ tay buộc tội nhân loại và cho rằng nhân loại không thể được cứu vì tất cả họ đều là tội nhân. Khi Chúa Giê-Su chết trên cột gỗ, bản án cho tội lỗi giờ đây đã được trả trọn vẹn - bởi chính Chúa Giê-Su Christ - Đấng đã lập Kế hoạch "mang tội lỗi" (gặt những gì mình đã gieo) ngay từ ban đầu.

Đó là điều đã "hoàn tất!"

Sau khi Ngài chết, Đấng Christ có quyền bắt đầu quá trình thay đổi cuộc sống - MỌI cuộc sống của mọi người!

Ai chịu trách nhiệm về tội lỗi?

Con người có phải chịu trách nhiệm về tội lỗi không? Dĩ nhiên là không (nhưng nếu con người phạm tội thì phải chịu hậu quả). Tội lỗi bắt đầu từ thiên đàng với ma quỷ và các thiên thần theo hần. Con người chúng ta đã bị đưa vào "câu lạc bộ tội lỗi" muộn hơn rất nhiều.

"Muôn vật đã bị lệ thuộc sự hư không (tội lỗi), chẳng phải tự ý, nhưng bởi Đấng muốn chúng lệ thuộc với sự kỳ vọng..." (Rô-ma 8:20)

Trong câu này, Chúa Giê-Su cho chúng ta biết rằng chính Ngài là người đã lập kế hoạch đẩy toàn bộ thế giới giới và dân cư trong đó vào trong tội lỗi. Sau đó, Ngài sẽ đến trần gian với tư cách là một "con người" và cho chúng ta thấy rằng nếu chúng ta giữ mối quan hệ mật thiết với Cha trên trời thì cuối cùng chúng ta cũng sẽ có thể sống một cuộc sống không phạm tội sau khi Ngài biến chúng ta thành "một tạo vật mới trong Đấng Christ" - nhưng KHÔNG bằng "ảo thuật". Không có cách "sửa dạy nhanh" nào cho tội lỗi. Tẩy sạch tội lỗi ra khỏi cuộc sống của chúng ta là một quá trình chậm chạp và đau đớn.

Tại sao TỘI LỖI lại cần thiết?

Không thể biết "tốt" mà không biết điều ngược lại - "xấu/ác".

Hãy nhớ rằng Cây được đặt ở giữa Vườn Địa Đàng là Cây Biết Thiện và Ác. Satan luôn trợn lẫn cả hai với nhau để có được quyền năng lừa dối tối thượng.

A-đam và Ê-va không thể hiểu được "Thiện" nếu không hiểu được "Ác".

Trước khi A-đam và Ê-va phạm tội, chúng ta không có bằng chứng nào cho thấy họ đã từng tạ ơn Đức Chúa Trời về:

- 1) sức khỏe của họ. Bởi vì họ chưa bao giờ nhìn thấy hoặc trải qua bệnh tật hay cái chết - trong bất cứ điều gì.
- 2) Vườn Địa Đàng xinh đẹp nơi họ sống. Bởi vì họ chưa bao giờ biết điều ngược lại.
- 3) Đặc ân được trò chuyện trực tiếp với Đức Chúa Trời mỗi ngày. Bởi vì họ không biết cách sống nào khác. (Họ chưa thấy nổi bất lực khi không có ai bên cạnh vì tạm thời bị che mắt bởi tội lỗi)

Nhưng một khi họ đã phạm tội, họ BIẾT sự khác biệt giữa thiện và ác.

Nói cách khác:

a) Đức Chúa Trời KHÔNG sai một người nào khác, "Chúa Giê-Su", "Con Ngài" để chết. Đó sẽ là một điều đáng trách về mặt đạo đức đối với Ngài. Ngay cả với cha về phần xác thịt sẽ bị coi là đáng khinh nếu ông ta phải làm một công việc rất nguy hiểm, có thể nguy hiểm đến tính mạng và thay vì tự mình làm việc đó, ông ta lại sai con trai mình làm việc đó. Người

cha đó KHÔNG được coi là anh hùng. Anh ta sẽ bị coi là ích kỷ và bị coi như một cầm thú sẵn sàng hy sinh đứa con của mình thay vì mạo hiểm mạng sống của mình.

Chúa Giê-Su LÀ Đức Chúa Trời - Chúa Giê-Su là Đức Chúa Trời trong hình dạng con người. Đức Chúa Trời, chính Ngài, đã đến để chết. (KHÔNG có "Chúa Ba Ngôi". Kinh Thánh phán dạy: "Hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy lắng nghe, Chúa, Đức Chúa Trời chúng ta là Chúa DUY NHẤT." (Phục Truyền 6:4; Mác 12:29)

b) Đức Chúa Trời đã chết vì "tội lỗi của cả thế gian" vì đó là kế hoạch của Đức Chúa Trời để nhấn chìm thế giới vào "tội lỗi". Chính Đức Chúa Trời đã quyết định rằng tội lỗi sẽ lan ra toàn thể nhân loại. Chính Đức Chúa Trời đã đặt Satan, con rắn, trên cây "giữa vườn Địa Đàng, để cám dỗ Ê-va và A-đam. Chính Đức Chúa Trời đã tạo ra A-đam và Ê-va ngay thơ đến nỗi ngay lần bị cám dỗ đầu tiên được ghi lại, họ đã ngã xuống (một cách nặng nề).

Vì kế hoạch của Đức Chúa Trời là loài người sẽ sa vào tội lỗi nên Đức Chúa Trời đã chịu trách nhiệm về việc đó. Ngài, dưới hình dạng Chúa Giê-Su Christ, đã trả giá cho tội lỗi, bởi vì "tội lỗi" là ý tưởng của Đức Chúa Trời.

Điều đó KHÔNG có nghĩa là Đức Chúa Trời là tội nhân - nó có nghĩa là "tội lỗi" đối với loài người là ý tưởng của Đức Chúa Trời, bởi vì chúng ta học được điều "tốt nhất" bằng cách phạm sai lầm.

c) Bằng cách trả giá trên cây thập tự (dịch sai từ chữ "cột gỗ" hay "cây sào" thẳng đứng - KHÔNG phải "thập tự giá" là biểu tượng ngoại giáo Tham-mu), khi đó Đức Chúa Trời có quyền bước vào cuộc đời mỗi người, để thay đổi họ và biến đổi họ thành "tạo vật mới trong Đấng Christ", nghĩa là cuối cùng mọi người sẽ có bản tính và tâm tính của Đấng Christ.

Khi Chúa Giê-Su Christ đưa ra mọi quyết định trong cuộc đời chúng ta, chúng ta sẽ không còn phạm tội nữa. Chúng ta sẽ hoàn hảo!

d) Sự thay đổi này trong cuộc sống của một người CHỈ xảy ra bởi những thử thách và đau khổ. KHÔNG AI thay đổi nếu mọi thứ diễn ra suôn sẻ.

Chúng ta thực sự nhận ra mình cần Chúa Giê-Su CHỈ khi chúng ta đối mặt với thử thách và đau khổ, đưa ra những quyết định sai lầm, rồi gặt những gì chúng ta đã gieo. Khi chúng ta đã "gieo gì gặt nấy", cuối cùng mọi người sẽ hết lòng tìm kiếm Đức Chúa Trời để Ngài điều hành cuộc đời họ. Đó là điều thay đổi bản tính của chúng ta thành bản tính của Đấng Christ.

"Các con sẽ tìm Ta và gặp được (CHỈ) khi các con TÌM KIẾM TA HẾT LÒNG." Giê-rê-mi 29:13

Phần 3 - Cha của Giu-đa Ích-ca-ri-ốt là ai?

Vài tại sao điều đó lại quan trọng trong bối cảnh Thời điểm Cuối cùng này?

Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, môn đồ phản bội Đấng Christ, là con trai của Si-môn. Nhưng Si-môn nào? Có rất nhiều "Si-môn" trong Kinh Thánh:

Si-môn Phi-e-rơ, môn đồ của Đấng Christ (Ma-thi-ơ 4:18;10:2;17:25)

Si-môn, người Ca-na-nê-an - một môn đồ khác của Chúa Giê-Su (Ma-thi-ơ 10:4; Mác 3:18)

Si-môn, em của Chúa Giê-Su (Ma-thi-ơ 13:55; Mác 6:3)

Si-môn, thầy phù thủy người Sa-ma-ri (Công Vụ 8:9,13,18,24)

Si-môn, người Sy-ren - người vác cột gỗ của Chúa Giê-Su (Ma-thi-ơ 27:32; Mác 15:21)

Si-môn, người thợ thuộc da ở Gióp-bê (Công Vụ 9:43;10:6,32)

Si-môn, người bị cùi/phong hủ ở Bê-tha-ni (Ma-thi-ơ 26:6; Mác 14:3)

Si-môn, người Pha-ri-si (Lu-ca 7:40,43,44)

Liệu bất kỳ "Si-môn" nào được liệt kê ở trên có thể giống nhau không?

Có ai trong số những "Si-môn" này có thể là cha của Giu-đa Ích-ca-ri-ốt không?

Có ít nhất một đoạn Kinh Thánh, được mô tả trong sách Phúc Âm, nơi mà Giu-đa Ích-ca-ri-ốt và một "Si-môn" ở cùng một nhà - Bữa Tiệc Ly (Bữa ăn tối cuối cùng) của Chúa Giê-Su tại nhà của Si-môn, người bị phong hủ, bữa tối nơi Ma-ri xức dầu cho Chúa Giê-Su, dầu cam tùng nguyên chất rất đắt tiền. (Giăng 12:1-19; Ma-thi-ơ 26:6-13; Mác 14:3-9)

Có một số người tin rằng có hai sự kiện Chúa Giê-Su được xức dầu đều là bởi một người phụ nữ có tấm lòng biết ơn - người phụ nữ đã đổ dầu xức lên Ngài.

Đầu tiên là 2 câu chuyện - Ma-thi-ơ 26:13; Mác 14:3-9 và trường hợp một người phụ nữ đổ dầu xức lên chân Ngài (Lu-ca 7:36-50; Giăng 12:1-3)

Một số sự thật rõ ràng

Bữa ăn tối cuối cùng (Bữa tiệc ly - The Last Supper) diễn ra ở Bê-tha-ni.

Bê-tha-ni nằm trong khoảng đường đi bộ từ Giê-ru-sa-lem.

Ma-ri, Ma-thê và La-xa-rô, cũng như Si-môn, người phong hủ, đều sống ở Bê-tha-ni và đều biết nhau. Họ thậm chí có thể có liên quan với nhau.

Bữa ăn tối được tổ chức tại nhà của ông Si-môn, người phong hủ, nhưng Ma-thê đang phục vụ, tiết lộ rằng hai chị em và anh trai là bạn thân của Si-môn - bởi vì

Ma-thê đang phục vụ tại nhà Si-môn

Bữa ăn diễn ra vào buổi tối vì nó được gọi là "Bữa ăn tối" (Supper)

Kinh Thánh nói Si-môn là người Pha-ri-si

Ma-ri, Ma-thê và La-xa-rô đều dự tiệc tại nhà Si-môn, người phong hủ

Ông Si-môn, người phong hủ, đã được Chúa Giê-Su chữa lành. Ông không còn bị bệnh phong nữa. (Những người bị phong/cùi không được phép giao tiếp với những người không bị nhiễm bệnh, vì vậy vào thời điểm này Si-môn đã phải được chữa lành.)

Các môn đồ, trong đó có Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, đã ở bữa tối

Spikenard (ointment) mà người phụ nữ đổ lên Chúa Giê-Su (đầu hoặc chân) rất đắt tiền. Có thể đắt hơn 500 triệu.

Người môn đồ đã xúi giục phàn nàn về sự "lãng phí" của người phụ nữ đổ dầu lên Chúa Giê-Su ("Đáng lẽ phải bán dầu đó chia cho người nghèo") là Giu-đa Ích-ca-ri-ốt.

Giu-đa là người giữ tiền của các môn đồ và giữ chiếc túi (đựng số tiền đã được quyên góp cho Đấng Christ và những người theo Ngài), và theo lời kể trong Kinh Thánh, ông là một tên trộm đã lấy trộm số tiền đáng lẽ phải được để trong túi và đã phải được trao cho người nghèo.

Chúng ta hãy nghiên cứu sự việc này chi tiết hơn.

1) Bữa ăn tối này diễn ra KHI NÀO?

Có một cuộc tranh cãi xảy ra. Một số người nói rằng nó xảy ra SÁU ngày trước Lễ Vượt Qua và những người khác nói rằng nó xảy ra HAI ngày trước Lễ Vượt Qua.

Nhưng nhìn kỹ hơn, dứt khoát hơn thì cho chúng ta thấy rằng KHÔNG có sự khác biệt.

Giăng 12:1-3

"Sáu ngày trước lễ Vượt Qua, Đức Chúa Giê-Su đến làng Bê-tha-ni là nơi ở của La-xa-rô, người mà Ngài đã khiến từ cõi chết sống lại.

Họ dọn tiệc đãi Ngài tại đó. Ma-thê phục vụ, còn La-xa-rô là một trong số những người cùng ngồi bàn với Ngài.

Ma-ri lấy một cân dầu cam tùng nguyên chất rất quý giá xức chân Đức Chúa Giê-Su, rồi dùng tóc mình lau chùi Ngài. Mùi dầu thơm tỏa khắp nhà."

Xin lưu ý rằng Chúa Giê-Su đã đến Bê-tha-ni sáu ngày trước Lễ Vượt Qua. Điều đó KHÔNG nói rằng bữa ăn tối diễn ra sáu ngày trước Lễ Vượt Qua. Và chỉ cho chúng ta biết rằng Chúa Giê-Su có hành trình đến Bê-tha-ni SÁU NGÀY trước Lễ Vượt Qua. Thật vậy, trong những đoạn Kinh Thánh sau đây, chúng ta được biết bữa ăn tối tại nhà ông Si-môn, người phong hủi, diễn ra HAI ngày trước Lễ Vượt Qua.

Mác 14:1-3

"Hai ngày trước lễ Vượt Qua và lễ Bánh Không Men, các thầy tế lễ cả cùng các thầy thông giáo tìm cách để bắt và giết Đức Chúa Giê-Su.

Họ nói: 'Không nên ra tay trong ngày lễ, kẻo gây náo động trong dân chúng.'

Đức Chúa Giê-Su ở tại làng Bê-tha-ni, trong nhà của Si-môn là người phong hủi. Khi Ngài đang ngồi tại bàn ăn thì có một phụ nữ vào, mang theo một bình bằng ngọc đựng dầu cam tùng nguyên chất, rất đắt tiền. Bà ấy đập bể bình và đổ dầu thơm lên đầu Ngài."

Rõ ràng là bữa ăn tối tại nhà của người phong hủi Si-môn là HAI ngày trước lễ Vượt Qua - KHÔNG phải sáu ngày.

Ma-thi-ơ 26:1-7

"Sau khi phán những lời ấy xong, Đức Chúa Giê-Su nói với các môn đồ rằng:

'Các con biết còn hai ngày nữa là đến lễ Vượt Qua, và Con Người sẽ bị nộp để chịu đóng đinh.'

Lúc ấy, các thầy tế lễ cả và các trưởng lão trong dân chúng họp lại tại dinh thầy tế lễ thượng phẩm tên là Cai-phe để cùng bàn mưu kế bắt và giết Đức Chúa Giê-Su.

Tuy nhiên, họ nói: 'Không nên ra tay trong dịp lễ, kẻo gây náo động trong dân chúng.'

Khi Đức Chúa Giê-Su ở nhà Si-môn, một người phong hủi tại làng Bê-tha-ni;

Có một người phụ nữ đem một bình bằng ngọc đựng dầu thơm đắt tiền đến gần Ngài và đổ lên đầu Ngài trong lúc Ngài đang ngồi tại bàn ăn."

Vậy Bữa ăn tối cuối cùng tại (bữa Tiệc Ly) nhà ông Si-môn bị phong hủi diễn ra KHI NÀO?

Nó diễn ra HAI ngày trước Lễ Vượt Qua. Chính Chúa Giê-Su đã nói điều đó.

Vậy tại sao đoạn Kinh Thánh Giăng 12:1-3 lại cho chúng ta số ngày cụ thể (SÁU) cho đến Lễ Vượt Qua khi Chúa Giê-Su ĐẾN Bê-tha-ni?

Có nhiều đoạn Kinh Thánh hay nói về con số Sáu (6) và Một (1).

Số 6 là con số của "con người" (nhân loại - anthropos trong tiếng Hy Lạp). Chúng ta được biết trong Khải Huyền 13:18.

"Trong trường hợp này cần có sự khôn ngoan. Ai là người hiểu biết hãy tính ra số con thú, vì đó là con số tiêu biểu của nhân loại (anthropos - KHÔNG phải là "một" người - từ "một" bị thêm vào); số của nó (của nhân loại) là sáu trăm sáu mươi sáu (666)."

Con số hoàn hảo của Đức Chúa Trời là 7, đó là lý do Đức Chúa Trời tạo ra một tuần có 7 ngày. Cách DUY NHẤT "con người" có thể đạt đến sự hoàn hảo là nên một với Đức Chúa Trời. $6 + 1 = 7$

Ở những phần cuối của chủ đề này, sẽ thấy nhiều lần Kinh Thánh sử dụng biểu tượng "6 + 1", để tiết lộ sự cứu chuộc thế giới của Ngài. Sáu ngày dành cho con người (Đức Chúa Trời tạo ra trái đất trong sáu ngày), và Ngày thứ bảy (Sa-bát) dành cho Đức Chúa Trời (Đức Chúa Trời biến đổi ngày thứ Bảy thành Thánh), tượng trưng cho sáu ngàn năm kể từ khi tạo dựng nên loài người - và ngày thứ Bảy là một ngàn năm (thiên niên kỷ) cho Đức Chúa Trời, khi người công chính sẽ ở trên thiên đàng và trái đất sẽ hoang tàn.

Vì vậy, trong đoạn này, Giăng 12:1-3, Giăng lại sử dụng một biểu tượng/điều tượng trưng. Chúa Giê-su đến Bê-tha-ni SÁU ngày trước Lễ Vượt Qua. Chúa Giê-su đã bị giết vào Lễ Vượt Qua, vào thứ Sáu, chứng minh rằng Ngài là "Chiên Con của lễ Vượt Qua" tối thượng, bị giết vì tội lỗi của Cả thế gian, và Ngài đã sống lại ngay lập tức vào hoàng hôn, vào đầu ngày Sa-bát thứ Bảy - lúc mặt trời lặn vào tối thứ Sáu! (Vui lòng xem thêm Phần 1)

Biểu tượng tương tự 6 + 1 này được Giăng sử dụng để chỉ có 6 ngày dành cho "nhân loại" cộng với 1 cho Đức Chúa Trời - để giải cứu cả thế gian!

Vậy Chúa Giê-su đến Bê-tha-ni SÁU ngày trước Lễ Vượt Qua, nhưng bữa ăn tối tại nhà người phong hủ Si-môn là HAI ngày trước Lễ Vượt Qua.

2) Làm sao chúng ta có thể chắc chắn rằng Bữa Tiệc Ly được nhắc đến trong cả bốn sách Phúc Âm thực sự diễn ra tại nhà của người phong hủ Si-môn?

Các câu chuyện trong Ma-thi-ơ, Mác và Giăng cho chúng ta biết trực tiếp rằng bữa ăn diễn ra ở Bê-tha-ni, tại nhà của Si-môn, người phong hủ. Ngoài ra, chúng ta còn biết trong câu chuyện ở sách Giăng, chương 12, rằng "La-xa-rô ngồi cùng bàn với Chúa Giê-su". Điều này sẽ không cần thiết phải nói đến trong câu chuyện Kinh Thánh nếu La-xa-rô tổ chức bữa ăn tối tại nhà riêng của mình. Trong trường hợp đó, đương nhiên là La-xa-rô sẽ ngồi cùng bàn với Chúa Giê-su.

Nhưng vì bữa ăn tối được tổ chức tại nhà của Si-môn, người phong hủ, nên điều quan trọng là La-xa-rô là khách và ngồi cùng bàn với Chúa Giê-su - và rõ ràng Si-môn là chủ nhà.

3) Làm sao chúng ta biết ông Si-môn, người phong hủ, là người Pha-ri-si?

Sách Lu-ca kể cho chúng ta biết bữa ăn tối diễn ra tại nhà ông Si-môn, người Pha-ri-si.

Lu-ca 7:36-40:

"Một người Pha-ri-si mời Đức Chúa Giê-su dùng bữa với mình. Ngài vào nhà người Pha-ri-si ấy và ngồi vào bàn.

Có một người đàn bà tội lỗi ở thành đó nghe nói Ngài đang ngồi ăn tại nhà người Pha-ri-si, nên đem đến một bình bằng ngọc đựng đầy dầu thơm.

Nàng đứng đằng sau, nơi chân Đức Chúa Giê-su mà khóc, nước mắt thấm ướt cả chân Ngài; rồi nàng lấy tóc mình lau, hôn chân Ngài, và xức dầu thơm lên.

Người Pha-ri-si đã mời Ngài, thấy vậy, thầm nghĩ: 'Nếu người này thật là nhà tiên tri, chắc đã biết người đàn bà chạm đến mình đó là ai, thuộc hạng người nào, vì nàng là kẻ tội lỗi.'

Đức Chúa Giê-Su phán với ông: 'Hỡi Si-môn, Ta có vài lời nói với ngươi,' Ông thưa: 'Xin Thầy cứ nói.'

4) Làm thế nào Si-môn, người phong hủi, BIẾT Ma-ri là một "tội nhân".

Thuật ngữ "tội nhân" khi được nói cho một người phụ nữ trong thời đó đến hầu như luôn ám chỉ đến tội lỗi tình dục - gian dâm, ngoại tình hoặc mại dâm. (Xem thêm câu chuyện "người đàn bà ngoại tình" trong Giảng).

Vì chúng ta không có bằng chứng nào cho thấy Ma-ri đã kết hôn nên tội lỗi tình dục của cô chắc chắn là gian dâm hoặc mại dâm.

Bê-tha-ni là một ngôi làng nhỏ và tội lỗi cụ thể của Ma-ri có thể đã được dân trong làng biết đến. Tuy nhiên, Si-môn, người phong hủi, rõ ràng là người DUY NHẤT ngồi cùng bàn (ngoài Chúa Giê-Su) biết về "tội lỗi" của Ma-ri vì chúng ta không được biết rằng những người cùng bàn cũng "suy nghĩ" những điều tương tự.

Có thể Si-môn BIẾT rằng Ma-ri là một "tội nhân" bởi vì ÔNG có thể là người đã dụ dỗ bà vào "tội lỗi" - bằng cách chính mình làm ô uế bà hoặc bằng cách đưa bà bán dâm cho người khác.

Si-môn, cũng như nhiều người Pha-ri-si khác, đã nhanh chóng chỉ ra tội lỗi của người khác, đặc biệt là phụ nữ, trong khi bản thân ông lại tự cho mình là đúng một cách đầy đáng ghét. (Xin lưu ý rằng trong câu chuyện "người đàn bà ngoại tình", CHỈ CÓ người đàn bà bị lôi ra khỏi giường và ném xuống đất trước mặt Chúa Giê-Su. Người Pha-ri-si muốn ném đá bà vì tội lỗi của mình! Nhưng những người Pha-ri-si đạo đức giả đã cho phép người đàn ông có liên quan đến hành vi ngoại tình, được tự do!)

Si-môn, người Pha-ri-si, mặc dù đã được Chúa Giê-Su chữa lành bệnh tật về thể xác một cách kỳ diệu, bệnh phong hủi, nhưng ông vẫn không thay đổi tấm lòng, và điều đó được chứng kiến bằng những điều sau đây:

- Si-môn khinh dể Chúa Giê-Su vì đã để "người phụ nữ tội lỗi" này chạm vào Ngài.
- Si-môn là một chủ nhà nghèo nàn và đã không tôn trọng Chúa Giê-Su, vị khách của mình, như lẽ ra ông phải làm, bằng cách cho một người hầu rửa chân cho Chúa Giê-Su, một phong tục lịch thiệp LUÔN được cung cấp cho một vị khách quan trọng. Si-môn rõ ràng KHÔNG công nhận Chúa Giê-Su là Đấng Mê-si-a, Con Đức Chúa Trời - như Ma-ri đã nhận ra.
- Si-môn đã không chào Chúa Giê-Su bằng lời chào nồng nhiệt (được gọi là "nụ hôn" - lời chào vẫn được những người ở Trung Đông sử dụng) như dành cho một người rất danh giá.

Đây là câu chuyện trong Kinh Thánh:

"Ngài quay lại phía người đàn bà và phán với Si-môn: Ngươi thấy người đàn bà này không? Ta vào nhà của ngươi, ngươi không cho nước rửa chân; nhưng chị ấy đã lấy nước mắt thấm ướt chân Ta, rồi lấy tóc mình mà lau.

Ngươi không hôn Ta, nhưng từ khi Ta vào nhà của ngươi, chị ấy luôn hôn chân Ta.

Ngươi không xức dầu cho đầu Ta, nhưng chị ấy lấy dầu thơm xức chân Ta." Lu-ca 7:44-46

Tấm lòng của Si-môn vẫn cứng cõi, ngay cả sau khi ông được Chúa Giê-Su chữa lành bệnh phong hủi, một căn bệnh trong Kinh Thánh luôn tượng trưng cho "tội lỗi".

Những mâu nhiệm - những dấu kỳ và phép lạ - mà nhà thờ/hội thánh "đạo Chúa" ngày nay hằng mong mỏi, KHÔNG làm thay đổi tấm lòng!

Chỉ khi chúng ta nhận ra mình cần Chúa Giê-Su và muốn sống theo đường lối của NGÀI chứ không phải của RIÊNG mình thì tấm lòng của chúng ta mới thay đổi.

Làm thế nào Giu-đa Ích-ca-ri-ốt BIẾT nơi để tìm các Thầy tế lễ thượng phẩm (hay tế lễ cả) vào BAN ĐÊM?

Làm sao Giu-đa biết được nơi ở của những người lãnh đạo Giu-đa đang âm mưu giết Chúa Giê-Su? Giu-đa là một người theo Chúa Giê-Su. Ông dành thời gian cùng với các môn đồ khác đi theo Chúa Giê-Su, một "người" bị người Pha-ri-si và các thầy tế lễ cả ghét bỏ.

Những người Pha-ri-si và các thầy tế lễ cả họp nhau ban đêm một cách bí mật để bàn kế hoạch bắt và giết Chúa Giê-Su. Đây là một buổi họp rất riêng tư và bí mật. Họ đã phải nỗ lực rất nhiều để giữ bí mật nơi ở của mình và giấu kín với những người dân bình thường ở Giê-ru-sa-lem. Khu vực nơi họ họp sẽ được bảo vệ nghiêm ngặt và chỉ những người quen thuộc và liên minh với những kẻ âm mưu mới được vào. Chắc chắn họ sẽ không bao giờ cho phép một tín đồ thật sự của Đấng Christ bước vào buổi nhóm của họ!

Ngày nay sẽ tương đương với một người bình thường - một người yêu nhà nước theo hiến pháp - (tại Mỹ) người đó sẽ bất ngờ và lên án (vì biết mình trước đây đã bị lừa dối), khi có thể bước vào một cuộc họp bí mật, ban đêm của những người theo chủ nghĩa tinh hoa trên thế giới, chẳng hạn như Hội đồng quan hệ đối ngoại (The Council on Foreign Relations), hay Bilderbergers, hoặc Ủy ban ba bên (the Trilateral Commission). Người bình thường sẽ không biết họ gặp nhau ở đâu và chắc chắn sẽ không được phép bước vào và ngồi xuống nói chuyện với họ. Sẽ có sự bảo vệ nghiêm ngặt cao - cả lúc đó - và bây giờ - vì vậy việc tham gia với họ hầu như là không thể. Tất nhiên, TRỪ KHI người được vào và đã BIẾT và đồng ý với những người theo chủ nghĩa tinh hoa (the elitistes)!

Rõ ràng Giu-đa phải liên minh với những kẻ âm mưu bắt Chúa Giê-Su, nếu không thì ông không biết tung tích của họ và sẽ không dễ dàng vào được! Tuy nhiên, Giu-đa có thể không biết rằng những người lãnh đạo Giu-đê đang âm mưu giết Chúa Giê-Su.

Vậy LÀM THẾ NÀO để Giu-đa biết chính xác nơi nào có thể tìm thấy những người Pha-ri-si và các thầy tế lễ cả?

Có lẽ vì - - - cha ông ấy NÓI VỚI ÔNG!

Cha của Giu-đa Ích-ca-ri-ốt là ai?

Bây giờ chúng ta biết bữa ăn tối diễn ra tại nhà của Si-môn, người phong hủi, cũng làm một người Pha-ri-si. Chúng ta cũng biết rằng các môn đồ của Chúa Giê-Su cũng có mặt tại bữa tối, trong đó của Giu-đa Ích-ca-ri-ốt.

Trong Giăng 12:4, chúng ta đọc về bữa ăn tối này và biết được:

"Nhưng một trong các môn đồ của Đức Chúa Giê-Su là Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, con trai Si-môn, kẻ sau này phản Ngài..." Giăng 12:4

Lý do duy nhất mà tác giả Giăng đưa ra mối liên hệ này ngay trong đoạn Kinh Thánh này là để cho chúng ta biết rằng Giu-đa Ích-ca-ri-ốt thực sự là con trai của Si-môn, người Pha-ri-si, người đã được Chúa Giê-Su chữa lành bệnh phong hủi.

Để bạn không nghĩ rằng điều này quá "tầm với", chúng ta hãy suy ngẫm về điều sau. Chúng ta biết rằng Kinh Thánh luôn gọi Giu-đa, kẻ phản bội Đấng Christ, là Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, để phân biệt ông với một môn đồ khác tên là Giu-đa.

Và câu Kinh Thánh sau tiết lộ những điều này:

*"Đức Chúa Giê-su đáp: ' Chẳng phải Ta đã chọn các con là mười hai môn đồ sao? Thế mà một người trong các con là quỷ?' Ngài nói về *Giu-đa, con của Si-môn Ích-ca-ri-ốt*, là một trong mười hai môn đồ; chính người này về sau sẽ phản Ngài." Giăng 6:70-71*

Vì vậy, Giu-đa là con trai của Si-môn, người phong hủi, một người Pha-ri-si

Si-môn, cha của Giu-đa, hẳn đã biết nơi tụ tập của những người Pha-ri-si và thầy tế lễ cả đang âm mưu giết Chúa Giê-su. Có thể Si-môn, người Pha-ri-si, thực sự đã được giao nhiệm vụ cụ thể (bởi những người Pha-ri-si đồng nghiệp của ông) là cố tình mời Chúa Giê-su dùng bữa tối tại nhà ông như một phần trong kế hoạch thiết lập và theo dõi các hoạt động của Chúa Giê-su trong lễ Vượt Qua, nhằm bắt Ngài, đồng thời khuất khỏi tầm mắt của đông đảo người dân, những người mà người Pha-ri-si sợ hãi.

Si-môn, rõ ràng không phải là môn đồ của Chúa Giê-su. Ông tiết lộ điều đó bằng cách đối xử tồi tệ với Chúa Giê-su dù là một vị khách trong nhà mình. Si-môn chắc chắn đã tham gia vào âm mưu này.

Rất có thể Giu-đa Ích-ca-ri-ốt đã lấy được thông tin về địa điểm tụ tập của những người Pha-ri-si và các thầy tế lễ cả đang âm mưu giết Chúa Giê-su - - - từ cha ông - Si-môn, người Pha-ri-si!

Đó là lý do tại sao, khi Chúa Giê-su quở trách Giu-đa Ích-ca-ri-ốt vì đã hạ nhục Ma-ri và việc bà xúc dầu cho Chúa Giê-su bằng dầu Spikenard đắt tiền, Giu-đa biết CHÍNH XÁC nơi để tìm những kẻ đang âm mưu lấy mạng Chúa Giê-su.

Ngay sau khi Chúa Giê-su quở trách Giu-đa, hắn đi ra ngoài ngay ban đêm để bán Chúa Giê-su cho kẻ thù với giá ba mươi đồng bạc. Và Giu-đa biết chính xác nơi để tìm ra cuộc họp bí mật của những kẻ âm mưu giết Chúa Giê-su.

*"Lúc ấy, có một người trong mười hai môn đồ, tên là *Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, đến gặp các thầy tế lễ cả* và nói rằng: 'Các ông sẽ trả cho tôi bao nhiêu nếu tôi nộp Người cho các ông?' Họ trả cho tên đó ba mươi miếng bạc. Từ lúc ấy, Giu-đa tìm cơ hội để phản Ngài." Ma-thi-ơ 24:14-16*

Một số tác giả viết rằng "Các thầy tế lễ cả," được nói đến như một nhóm khác với người "Pha-ri-si" thực ra là những người Sa-đu-sê, nhóm người KHÔNG tin vào Sự phục sinh. Trong hoàn cảnh thông thường, người Pha-ri-si và người Sa-đu-sê là kẻ thù không đội trời chung, nhưng họ đã đoàn kết trong nhiệm vụ giết Đấng Christ.

Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng họ "cũng muốn giết La-xa-rơ, người mà Chúa Giê-su đã khiến sống lại từ cõi chết". Người Sa-đu-sê muốn hủy bỏ BẤT KỲ bằng chứng nào về sự sống lại, điều này tất nhiên chứng tỏ học thuyết của họ SAI! Mặc khác, những người Pha-ri-si tin vào sự sống lại nhưng họ bị đe dọa mất quyền kiểm soát đối với những người hiện đang theo Đấng Christ, với hàng ngàn người.

Vì vậy, để thuận tiện, người Pha-ri-si và người Sa-đu-sê, vốn thường là kẻ thù của nhau, đã cùng nhau âm mưu giết Đấng Christ, và - họ hi vọng - cả La-xa-rơ nữa.

Điều đó sẽ giống như trong thời đại của chúng ta. người Do Thái (Jews) VÀ người Hồi giáo (Muslims) là kẻ thù của nhau sẽ đoàn kết - VỚI những Cơ đốc nhân bội đạo - để âm mưu giết chết tất cả những Cơ đốc nhân THẬT!

Câu chuyện về Giu-đa Ích-ca-ri-ốt và cha ông liên quan thế nào đến thời đại chúng ta đang sống?

Rất có thể Giu-đa Ích-ca-ri-ốt là một gián điệp - được người Pha-ri-si cố tình đặt vào trong vòng của Chúa Giê-Su, để theo dõi Chúa Giê-Su, về cơ bản, để theo dõi Chúa Giê-Su, để báo cáo những gì Ngài đã nói và làm, để báo cáo nơi Ngài đã đi và nói chuyện với ai, báo cáo bất kỳ kế hoạch nào (họ nghĩ) Chúa Giê-Su có thể đã phải nắm quyền lãnh đạo người Giu-đê trên trần thế từ tay những người Pha-ri-si, và cuối cùng giao Ngài cho những kẻ bắt giữ Ngài để bị đóng đinh.

Đúng, Chúa Giê-Su "gọi" Giu-đa Ích-ca-ri-ốt làm môn đồ, nhưng Chúa Giê-Su biết rõ lòng Giu-đa cũng như những âm mưu của những người Pha-ri-si và các thầy tế lễ cả.

Giu-đa có phải là người Ga-li-lê không?

Giu-đa đến từ Kerioth, một thành phố gần Hebron, phía nam Giê-ru-sa-lem, ở Giu-đê (Judea). Đó là ý nghĩa của từ "Ích-ca-ri-ốt" theo tên Judas - Kerioth.

Giu-đa là một người Giu-đê (Judean) - KHÔNG phải người Ga-li-lê. TẤT CẢ các môn đồ khác dường như đều là người Ga-li-lê.

Trong Công vụ, Chương 2, khi các môn đồ của Đấng Christ ở phòng cao (the Upper Room), đã nhận được Hơi thở của sự thánh thiện của Đức Chúa Trời (dịch không chính xác là "Đức Thánh Linh/Chúa Thánh Thần") và có thể nói bằng các ngôn ngữ khác nhau của hàng ngàn người đến Giê-ru-sa-lem dự Lễ Ngũ Tuần ("mọi người đều nghe theo tiếng dân tộc mình" - dialektos - trong nguyên bản tiếng Hy Lạp), tất cả họ đều được gọi là người Ga-li-lê (Giu-đa đã tự sát nên không còn là thành viên trong nhóm nữa. Vậy rõ ràng tất cả các môn đồ còn lại đều là người Ga-li-lê!)

"Khi nghe tiếng ấy, dân chúng kéo đến và sửng sốt vì mỗi người đều nghe các môn đồ nói tiếng bản xứ của mình.

Họ rất ngạc nhiên và hỏi nhau: 'Tất cả những người đang nói đó không phải là người Ga-li-lê sao?

Vậy sao mỗi người chúng ta đều nghe họ nói tiếng bản xứ của mình?

*Nào người Bạt-thê, Mê-đi, Ê-la-mít, kẻ ở Mê-sô-ta-mi, Giu-đê, Cáp-pa-đốc, Pông, A-si-a, Phi-ri-gi, Pam-phi-ly, Ai Cập, các vùng thuộc Li-by gần Sy-ren; nào du khách từ Rô-ma đến, cả người Giu-đa hoặc người theo tin nhận theo, người Cơ-rét và Ả rập nữa, *chúng ta đều nghe họ dùng ngôn ngữ chúng ta mà nói* về những việc quyền năng của Đức Chúa Trời.' "*
Công Vụ 2:6-11

Đoạn Kinh Thánh này chứng minh hai điểm rất quan trọng:

- 1) Các môn đồ còn lại (bây giờ Giu-đa - người Giu-đê - đã chết) đều là người Ga-li-lê, và
- 2) Những người đến dự lễ Ngũ Tuần, từ nhiều quốc gia khác, "nghe mọi người nói bằng ngôn ngữ CỦA họ, nơi họ sinh ra".

Các môn đồ đang nói bằng những ngôn ngữ ĐÃ ĐƯỢC BIẾT trong các thời đại (ví dụ như tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Hy Lạp). Họ KHÔNG nói những điều vô nghĩa - điều mà ngày nay được nhắc đến, trong các nhà thờ Tin lành và Ngũ Tuần (và thật không may, cả thêm một số nhà thờ khác nữa) là **học thuyết (sai lầm) về việc "nói tiếng lạ"** (speaking in tongues).

Người Ga-li-lê khác với người Giu-đê như thế nào?

Ga-li-lê, ở phía bắc Y-sơ-ra-ên, trước đây đã bị người A-si-ri và người Ba-by-lôn chinh phục. Hầu hết dân số ban đầu đã bị bắt làm tù tình và khu vực này đã được người A-si-ri và sau đó là người Ba-by-lôn tái định cư. Nhiều người Ga-li-lê là người ngoại giáo, họ thờ nhiều thần, kể cả thần của Y-sơ-ra-ên, chỉ để đảm bảo rằng tất cả nơi họ ngụ đều được che phủ/bảo vệ.

Người Ga-li-lê, nhiều người trong số họ là người ngoại giáo - và KHÔNG phải là thành viên của Nhà thờ/hội thánh/Giáo hội có tổ chức "được chọn" thời đó (hội đường của người Pha-ri-si - Kinh Thánh gọi là hội đường Satan), **đã cởi mở hơn với thông điệp của Đấng Christ so với người Giu-đê**, những người tự coi mình là người hiểu biết nhất về Đấng Mê-si-a sắp đến. Đó là lý do tại sao **Chúa Giê-Su dành hầu hết thời gian của Ngài để giảng dạy ở vùng Ga-li-lê**.

Tuy nhiên, Giu-đê là vùng đất do người Pha-ri-si "sở hữu" và kiểm soát, nơi tôn giáo là đạo Pha-ri-si (Phariseeism), CÙNG tôn giáo của người Do Thái (Jew) ngày nay. Do Thái Giáo (Judaism) không thể phân biệt được với đạo Pha-ri-si. Cả hai là một và giống nhau.

Người Giu-đê khinh thường người Ga-li-lê. Người Giu-đê coi người Ga-li-lê là những kẻ vô văn hóa, vô học, sâu bọ. Hãy nhớ những gì họ đã nói về Đấng Christ:

"Có điều gì tốt đẹp đến từ Na-xa-rét chẳng?" (Na-xa-rét thuộc xứ Ga-li-lê.) Giảng 1:46

Chính những người Pha-ri-si và các thầy tế lễ cả (của đạo Pha-ri-si/Do Thái giáo) và những người theo họ, hai ngàn năm trước, đã muốn giết Đấng Christ. Người Giu-đê phủ nhận điều này và cố gắng hết sức để đổ lỗi cho người La Mã. Nhưng Thống đốc La Mã, Bôn-xơ Phi-lát, đã cố gắng hết sức để thả Chúa Giê-Su, Ông nói: "Ta KHÔNG tìm thấy lỗi nào ở Người này".

Nhưng người Giu-đê càng la to hơn rằng: "Đóng đinh nó! Hãy đóng đinh nó!"

Chính cùng một nhóm, những người Do Thái theo đạo Pha-ri-si/Do Thái giáo - thông qua ADL và ACLU cũng như các tổ chức Do Thái khác, những người muốn loại bỏ Đấng Christ và Cơ đốc nhân khỏi mọi khía cạnh của xã hội ngày nay. Và cuối cùng, với sự giúp đỡ của những Cơ đốc nhân bội giáo, họ sẽ kêu gọi tiêu diệt tất cả những Cơ đốc nhân chân chính (Xem Khải huyền 13).

Trong khi người Do Thái cố gắng phủ nhận tội lỗi của họ về cái chết của Chúa Giê-Su cách đây hai ngàn năm, họ chứng tỏ họ là những kẻ có tội, bởi vì:

Về bản chất, họ đang "giết chết" Đấng Christ một lần nữa!

Người Do Thái ngày nay đã thâm nhập vào tất cả các nhà thờ "Cơ đốc giáo", và cài gián điệp vào giữa họ, giống như Giu-đa Ích-ca-ri-ốt đã xâm nhập vào trong vòng của các môn đồ của Chúa Giê-Su Christ.

Không có gì thay đổi!

Phần 4 - Tại sao những điều này lại rất quan trọng?

Hàng ngàn năm trước, cuộc đấu tranh giữa Ca-in và A-bên diễn ra, KHÔNG phải vì họ tôn thờ Đức Chúa Trời nào khác nhau, cả hai đều tôn thờ cùng một Đức Chúa Trời, mà là CÁCH thờ phượng Đức Chúa Trời của họ.

A-bên thờ phượng như Đức Chúa Trời đã ấn định, nhưng Ca-in đã chọn làm theo CÁCH CỦA RIÊNG MÌNH!

Vấn đề vẫn như ngày nay. Làm thế nào - và khi nào - chúng ta thờ phượng Đức Chúa Trời? Chúng ta làm theo sự chỉ dẫn của Đức Chúa Trời hay của con người?

Có một phong trào lớn của những Cơ đốc nhân người Mỹ nhằm quay trở lại với Đức Chúa Trời. Đó là một điều tuyệt vời mà tôi đồng ý. Nhưng làm thế nào để thực hiện được điều đó? Bằng cách thay đổi tâm lòng của mọi người, bằng cách giới thiệu họ tới Chúa Giê-Su, hay bằng cách thông qua luật lệ buộc họ phải thờ phượng theo một cách nào đó hoặc vào một ngày nào đó? **Chắc chắn Đức Chúa Trời không dùng vũ lực để chúng ta phải vâng phục Ngài. Đó là phương pháp của Satan.**

Tuy nhiên, Giáo Hoàng đã kêu gọi LUẬT PHÁP DÂN SỰ biến Chủ nhật thành ngày thờ phượng và điều này được tán thành bởi The "Lord's Day" Alliance, một nhóm các nhà lãnh đạo Tin lành nổi tiếng ở Hoa Kỳ với mục tiêu đưa nước Mỹ "trở về với Chúa" và đặc biệt là xác nhận Chủ nhật là ngày thờ phượng. Họ thậm chí còn gọi Chủ nhật là "Ngày Sa-bát", một tên gọi KHÔNG có cơ sở Kinh Thánh. Ngay cả lịch cũng bắt đầu phản ánh thứ Hai là ngày đầu tuần và Chủ nhật là ngày thứ Bảy, một sự thay đổi đáng kể và sai lầm trong chu kỳ hàng tuần so với những gì Đức Chúa Trời đã chỉ định. Tuy nhiên, đây là những mưu đồ của Kẻ Thù (Satan) nhằm gây hoang mang cho dân chúng. **Chỉ có sự nghiên cứu nghiêm túc mới mang lại sự thật.**

Một nhóm người đã tôn vinh ngày Sa-bát thứ Bảy trong hàng ngàn năm - - - người Do Thái! Họ vẫn coi thứ Bảy, ngày Sa-bát, là ngày của Đức Chúa Trời (mặc dù phần lớn những người Do Thái là người xa rời Chúa nhất). Trên thực tế, chúng ta có thể thấy rằng ngày Sa-bát thứ Bảy đã được nhiều quốc gia giữ trong suốt thời gian qua vì nó phản ánh qua cái tên mà họ đặt cho ngày thứ Bảy, ngày mà người Mỹ gọi là Saturday. **Trong hơn 105 ngôn ngữ, người ta thấy rằng tất cả các từ chỉ về thứ Bảy đều có nguồn gốc từ chữ Sa-bát.** Sau đây là một số ví dụ: Sabado hoặc Sábado (tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Galicia, tiếng Tây Ban Nha và tiếng Tanalog); Shapat (tiếng Armenia); Sábadu (tiếng Asturias); Al Sabit (tiếng Ả Rập); Sabtu (Malaysia và Indonesia); Subota hoặc Subbota (tiếng Croatia, tiếng Serbia, tiếng Nga và tiếng Ukraina); Sobota (tiếng Séc, tiếng Ba Lan, tiếng Slovak và tiếng Slovenia); Sa'bato (Hy Lạp); Shabat (tiếng Hê-bơ-rơ); Szombat (Hungary); Shanivar (tiếng Ấn Độ); và Shades (tiếng Yiddish). **Việc từ Sa-bát được phản ánh trong nhiều ngôn ngữ là ngày thứ Bảy trong tuần, xác nhận rằng ngày thứ Bảy được tôn vinh là ngày thờ phượng ở nhiều nước trên thế giới trong nhiều thế kỷ.**

The "Lord's Day" Alliance cũng ủng hộ tiền đề rằng Mỹ sẽ là một quốc gia theo đạo Chúa và do đó KHÔNG nên có sự tách biệt giữa nhà thờ và nhà nước. Tuy nhiên, Bản sửa đổi đầu tiên của Tuyên ngôn Nhân quyền Hoa Kỳ (First Amendment to our United States Bill of Rights), được phê chuẩn ngày 15 tháng 12 năm 1791 lại nêu rõ như sau:

"Quốc hội sẽ KHÔNG ban hành LUẬT nào để tôn trọng một cơ sở tôn giáo hoặc cấm tự do thực hành tôn giáo."

Nếu Quốc hội thông qua luật bắt buộc Chủ nhật là ngày tất cả các cơ sở kinh doanh phải đóng cửa để cho phép mọi người nghỉ làm, điều gì sẽ xảy ra với những người tin vào một ngày thờ phượng khác, chẳng hạn như người Do Thái, người Cơ Đốc Phục Lâm và những người khác giữ ngày Sa-bát thứ Bảy trong Kinh Thánh, hay điều gì xảy ra với những người Hồi giáo tôn thờ ngày thứ Sáu?

Các doanh nghiệp sẽ phản đối mạnh mẽ yêu cầu của người giữ ngày Sa-bát là không làm việc vào thứ Bảy, vì theo luật, nhân viên đó đã được nghỉ Chủ nhật! Ngay cả khi một người được phép nghỉ thứ Bảy, người đó sẽ KHÔNG có lựa chọn bù thời gian nghỉ bằng cách làm việc vào Chủ nhật. Vì vậy, người đó sẽ mất thêm một ngày lương mỗi tuần, hoặc thậm chí có thể mất việc --- hoặc có thể thất nghiệp vì không ai thuê.

Điều đáng lo ngại là vào năm 1990, Tòa án tối cao Hoa Kỳ (the U.S Supreme Court ruled) đã ra phán quyết (trong vụ Employment Division vs. Smith) "Việc tự do theo tôn giáo là một điều xa xỉ mà một xã hội có trật tự tốt không thể có được."

Điều gì đã xảy ra bởi Bản sửa đổi đầu tiên (first Amendemnt rights)?

Vào tháng 5 năm 1998, Giáo hoàng đã ban hành Tôn Thư Dies Domini (an Apostolic Letter Dies Domini) kêu gọi ban hành luật dân sự buộc tất cả các doanh nghiệp phải đóng cửa vào Chủ nhật. Bức thư của Giáo hoàng nói: "Các Cơ đốc nhân đương nhiên sẽ cố gắng bảo đảm rằng luật pháp dân sự tôn trọng nghĩa vụ của họ trong việc giữ ngày Chủ nhật là ngày thánh" (§67).

Đây rõ ràng là luật dân sự, về bản chất, buộc Chủ nhật phải là ngày thờ phượng của tất cả các Cơ đốc nhân. Điều gì xảy ra với những Cơ đốc nhân (và có thể cả những người không phải là Cơ đốc nhân), những người không tin rằng Chủ nhật là ngày thờ phượng của Đức Chúa Trời, mà thay vào đó, ngày Sa-bát thứ Bảy là ngày thờ phượng của Đức Chúa Trời và luôn luôn như vậy kể từ khi được tạo dựng? Ngoài ra, cả người Công giáo và Tin lành đều tuyên bố công khai rằng KHÔNG có bằng chứng Kinh Thánh ủng hộ việc giữ ngày Chủ nhật là ngày Sa-bát. Điều gì sẽ xảy ra với những người phản kháng này?

Giữ ngày Chủ nhật được coi là "kinh điển" và được coi là thiên liêng, một quy tắc được thiết lập một cách có thẩm quyền, và có những hình phạt, một số rất nghiêm khắc, do nhà thờ quy định nếu không tuân theo những quy tắc này.

Giáo hoàng Gioan Phaolô II (John Paul II) cũng đã bổ sung một tài liệu thi hành, Tông thư (Apostolic Letter) "Motu Proprio AD TUENDAM FIDEM," qua đó một số quy định được đưa vào bộ luật Giáo luật, và cũng thiết lập các biện pháp trừng phạt giáo luật liên quan

Trong tài liệu thực thi này, người ta thấy như sau:

Điều 1371 Những kẻ sau đây phải bị trừng phạt xứng đáng:

"Người bị Tòa Thánh cảnh cáo mà không rút lui;

"Người nào bằng bất cứ cách nào khác không tuân theo mệnh lệnh hợp pháp hoặc sự cấm đoán của Tòa Thánh hoặc Bề trên, và sau khi bị cảnh cáo, vẫn tiếp tục bất tuân.

"Điều 598: Những điều đó phải được tin bởi đức tin thần thánh và công giáo, vốn chứa đựng trong lời Chúa như đã được truyền thống viết ra hoặc lưu truyền. . . do đó mọi tín đồ Cơ đốc nhân phải tránh bất kỳ kỳ giáo lý trái ngược nào.

(LƯU Ý: Rõ ràng họ cảm thấy họ có quyền tài phán đối với TẤT CẢ Cơ đốc nhân.)

Điều 1436 - §1. Bất cứ ai phủ nhận một sự thật phải được tin bằng đức tin thần thánh và công giáo, hoặc nghi ngờ, hoặc hoàn toàn bác bỏ đức tin Cơ đốc giáo, và không rút lui sau khi đã được cảnh báo chính đáng, sẽ bị trừng phạt như một kẻ dị giáo."

(LƯU Ý: Trong quá khứ "hình phạt như một kẻ dị giáo" có nghĩa là cái chết! Đối với cả người Công giáo và người không theo Công giáo).

Trong tông thư Dies Domini, Giáo hoàng đã tuyên bố gần 30 lần rằng Chủ nhật là ngày thờ phượng được chọn vì "Chúa Giê-Su đã sống lại vào Chủ nhật". Tuy nhiên, những tài liệu trong bài viết này cho thấy Kinh Thánh tiết lộ rõ ràng rằng Chúa Giê-Su đã sống lại vào ngày Sa-bát --- thứ Bảy --- không phải Chủ nhật!

Ngoài ra, cần lưu ý rằng đây là sự thay đổi chính thức so với trước đây trong lập trường của Giáo hội Công giáo (Catholic Church) về vấn đề này. Giáo hội Công giáo luôn thừa nhận ngày Sa-bát thứ Bảy là ngày thờ phượng do Đức Chúa Trời ấn định, ngày được Đức Chúa Trời làm nên thánh, và không chỗ nào trong Kinh Thánh có chỉ thị của Đức Chúa Trời phải giữ ngày Chủ nhật là ngày thánh. Tuy nhiên, Giáo hoàng tuyên bố rằng Giáo hội Công giáo có quyền năng và thẩm quyền THAY ĐỔI ngày Đức Chúa Trời đã chọn để thờ phượng Ngài, thay đổi từ ngày Sa-bát Thứ Bảy như Đức Chúa Trời đã tuyên bố trong Điều Răn thứ Tư của Ngài, (Xem Xuất Ai Cập 20) sang ngày đầu tiên (first day), Chủ nhật.

Theo định nghĩa như vậy, Giáo hoàng đang tuyên bố ngang hàng với, hoặc thậm chí cao hơn Đức Chúa Trời.

"Phát ngôn của Giáo hội Công giáo"

Trích dẫn từ các lãnh đạo Công giáo và các ấn phẩm Công giáo

"Chủ nhật là một cơ chế Công giáo, và những tuyên bố về việc tuân giữ nó chỉ có thể được bảo vệ dựa trên các nguyên tắc Công giáo (không đúng với Kinh Thánh). Từ đầu đến cuối Kinh Thánh, không có một đoạn nào đảm bảo việc chuyển việc thờ phượng công cộng hàng tuần từ ngày cuối tuần (Sa-bát thứ Bảy) sang ngày Chủ nhật - đầu tiên" - The Catholic Press, Sydney, Australia, August 1900.

"Đạo Tin lành, khi loại bỏ quyền lực của Giáo hội (Công giáo La Mã), không có lý do chính đáng cho học thuyết về Chủ nhật; và theo một cách hợp lý nên coi thứ Bảy là ngày Sa-bát (người Công giáo mặc định Chủ nhật là ngày thánh dù chống nghịch lại lời Chúa)." John Gilmary Shea, American Quarterly Review, January, 1883.

"Thật tốt khi nhắc nhở những (nhóm) Trưởng lão (Presbyterians), Báp-têm (Baptists), Giám lý (Methodists) và những Cơ đốc nhân khác rằng Kinh Thánh không ủng hộ họ ở bất cứ đâu trong việc tuân thủ Chủ nhật. Chủ nhật là một (luật) của Giáo hội Công giáo La Mã, và những người giữ ngày này phải tuân theo (những) điều răn của Giáo hội Công Giáo." - Priest Brady, trong một bài diễn văn, tường thuật trên tờ Elizabeth, N.J. "News", March 18, 1903.

"Người Tin lành chấp nhận ngày Chủ nhật thay vì ngày thứ Bảy là ngày thờ phượng công cộng sau khi Giáo hội Công giáo thực hiện thay đổi. Nhưng tâm trí của người Tin lành dường như không nhận ra rằng khi tuân theo Chủ nhật, họ đang chấp nhận thẩm quyền của người phát ngôn của nhà thờ, của chính quyền, Giáo hoàng (nghe theo con người)." - S.D. Mosna, Storia della Domenica 1969, pages 366-367

"Chúng ta đang nắm giữ trên trái đất này vị trí của Đức Chúa Trời toàn năng." - Pope Leo XIII, Encyclical Letter, June 20, 1894.

"Giáo hoàng không chỉ là người đại diện cho Chúa Giê-Su Christ, mà ngài còn chính là Chúa Giê-Su Christ, ẩn dưới tấm màn xác thịt." The Catholic National, July, 1895.

"Nếu người Tin lành tuân theo Kinh Thánh thì họ nên thờ phượng Đức Chúa Trời vào ngày Sa-bát. Giữ ngày Chủ nhật là tuân theo luật của Giáo hội Công giáo." - Albert Smith, Chancellor of the Archdiocese of Baltimore, trả lời thay cho Đức hồng y (Cardinal), trong một lá thư, February 10, 1920.

"Chúng tôi xác định rằng Tòa Thánh (Vatican) và Giáo chủ Rô-ma (Roman Pontiff) giữ quyền tối thượng trên toàn thế giới." - A Decree of the Council of Trent, quoted in Philippe Labbe and Gabil Cossart, *The Most Holy Councils*, Vol. 13, col. 1167.

"Chính Giáo hội Công giáo, dưới thẩm quyền của Chúa Giê-Su Christ, đã chuyển ngày nghỉ này (từ ngày Sa-bát trong Kinh Thánh) sang ngày Chủ nhật. Vì vậy, việc những người theo đạo Tin lành tuân thủ Chủ nhật là một sự tôn kính mà họ bắt chước chính họ phải bày tỏ đối với chính quyền của Giáo hội (Công giáo)." - Monsignor Louis Segur, *Plain Talk about the Protestantism of Today*; page 213.

"Chúng ta cử hành Chủ nhật thay vì thứ Bảy vì Giáo hội Công giáo đã chuyển sự kính trọng từ thứ Bảy sang Chủ nhật." - Peter Geiermann, *CSSR, A Doctrinal Catechism*, 1957 edition, page 50.

"Vì chúng ta là những người Công giáo, có cùng thẩm quyền giữ ngày Chủ nhật là ngày thánh thay vì ngày thứ Bảy như chúng ta có đối với mọi điều khoản khác trong tín ngưỡng của chúng ta, cụ thể là thẩm quyền của Giáo hội trong khi các bạn là những người theo đạo Tin lành thực sự không có thẩm quyền nào về điều đó; vì không có thẩm quyền nào về sự thiêng liêng của ngày Chủ nhật trong Kinh Thánh." - *The Brotherhood of St. Paul, The Clifton Tracts*, Vol. 4, tract 4, page 15.

"Giáo hội đã thay đổi việc giữ ngày Sa-bát thành Chủ nhật theo thẩm quyền thiêng liêng, không thể sai lầm được ban cho người sáng lập, Chúa Giê-Su Christ. Người Tin lành cho rằng Kinh Thánh là sách hướng dẫn đức tin duy nhất, không có lý do gì để tuân theo Chủ nhật. Trong vấn đề này thì người Cơ đốc Phục Lâm là người Tin lành kiên định duy nhất." *The Catholic Universe Bulletin*, August 14, 1942, page 4.

Dưới đây là một số trích dẫn từ Các nhà lãnh đạo Tin lành và các ấn phẩm Tin lành.

Baptist: "Không có bằng chứng Kinh Thánh nào về việc thay đổi thể chế ngày Sa-bát là ngày thứ bảy sang ngày đầu tiên trong tuần lễ." - Dr. E. T. Hiscox, author of *Baptist Manual*

Congregationalist: "Rõ ràng là dù chúng ta có thể dành ngày Chủ nhật nhanh chóng và tận tâm đến đâu, chúng ta cũng không giữ ngày Sa-bát. Ngày Sa-bát được thiết lập dựa trên mệnh lệnh cụ thể, thiêng liêng. Chúng ta không thể bào chữa cho một lệnh nào như vậy để giữ ngày Chủ nhật. Không có lệnh nào cả. Không có một dòng phán lệnh nào trong Tân Ước gợi ý rằng chúng ta phải gánh chịu bất kỳ hình phạt nào nếu vi phạm sự thiêng liêng của ngày Chủ nhật." - Dr. R. W. Dale, *The Ten Commandments*, pages 106-107

Baptist: "Kinh Thánh không nơi nào gọi ngày đầu tuần là ngày Sa-bát. Không có một câu nào như vậy, và tất nhiên không có bất kỳ nghĩa vụ nào (về ngày chủ nhật) trong Kinh Thánh." - *The Watchman*

Presbyterian: "Không có từ nào, không có gợi ý nào trong Tân Ước về việc kiêng làm việc vào ngày Chủ nhật" - Canon Eyton, in *The Ten Commandments*

Anglican: "Và ở đâu trong Kinh Thánh dạy chúng ta phải giữ ngày đầu tiên? Chúng ta được lệnh phải giữ ngày thứ Bảy; nhưng chúng ta không được lệnh phải giữ ngày đầu tiên ở đâu cả." - Issac Williams, *Plain Sermons on the Catechism*, pages 334, 336

Baptist: "Đối với tôi, dường như không thể giải thích được rằng Chúa Giê-Su, trong suốt ba năm thảo luận với các môn đồ của Ngài, thường trò chuyện với họ về vấn đề ngày Sa-bát, thảo luận về một số khía cạnh khác nhau của nó, giải phóng nó khỏi những thuật ngữ sai lầm (truyền thống Do Thái), lại không bao giờ ám chỉ đến bất kỳ sự chuyển giao ngày nào

(từ Sa-bát chuyển thành thánh sang ngày khác); ngoài ra, trong suốt bốn mươi ngày trong sự phục sinh của Ngài, không có điều gì như vậy được báo trước (sự chuyển đổi ngày Sa-bát).

Tất nhiên, tôi biết khá rõ rằng Chủ nhật đã được sử dụng trong lịch sử đạo Chúa thời kỳ đầu như một ngày tôn giáo, như chúng ta học được từ các cha sứ và các nguồn khác. Nhưng thật đáng tiếc nó lại bị gắn mác ngoại giáo, được đặt tên thánh với tên của Thần mặt trời, sau đó được Giáo hoàng bội giáo chấp nhận và thánh hóa, và được để lại như một di sản thiêng liêng liêng của đạo Tin lành." - Dr. E.T. Hiscox, report of his sermon at the Baptist Minister's Convention, in New York Examiner, November 16, 1893.

Vì vậy, TRUYỀN THỐNG giữ ngày Chủ nhật là ngày thánh để tôn vinh sự phục sinh của Đấng Christ KHÔNG CÓ CHÚT GIÁO TRỊ NÀO theo Kinh Thánh!

Chúa Giê-Su đã sống lại vào ngày Sa-bát thứ Bảy. Ngài nói: "Con Người là Chúa của ngày Sa-bát." Mác 2:28

"Ngày thứ Bảy là ngày Sa-bát của Chúa, Đức Chúa Trời người." Xuất Ai Cập 20:8-10

Ngày Sa-bát thứ Bảy là Ngày của (dành toàn bộ thời gian để thờ phượng, tìm kiếm Chúa hết lòng, hết sức lực) Chúa!

Điều gì đã từng xảy ra với quyền được thờ phượng theo ý muốn của một người?

Lịch sử đã xác nhận rằng mỗi khi quyền dân sự và quyền tôn giáo được kết hợp trong một chính phủ thì kết quả LUÔN là sự đàn áp những người không đồng tình với đa số. Hãy nhìn vào thời kỳ đen tối!

Đức Chúa Trời KHÔNG phải là Đức Chúa Trời của quyền lực! Việc cưỡng bức thờ phượng dưới bất kỳ hình thức nào được chỉ định hoặc vào bất kỳ ngày nào được chỉ định đều là của Satan! Bất cứ lúc nào bất cứ ai bị buộc phải thờ phượng vào một ngày cụ thể, hoặc theo bất kỳ cách cụ thể nào, không phải do họ tự chọn, điều này trái với TẤT CẢ các nguyên tắc của Đấng Christ.

Chúa Giê-Su đã nói: "Còn Ta, khi Ta được treo lên khỏi đất, Ta sẽ KÉO mọi người đến cùng Ta." Giăng 12:32. Chúa Giê-Su "kéo" chúng ta đến với Ngài bằng tình yêu thương của Ngài. Ngài KHÔNG bắt hay ép buộc!

Có một quyền năng không thể tách rời khỏi lẽ thật của Phúc Âm Đấng Christ - đó là quyền năng của Đức Chúa Trời. Phúc âm là sự biểu hiện quyền năng đó, vì Phúc Âm "là quyền năng của Đức Chúa Trời để cứu mọi người tin". Quyền năng của Đức Chúa Trời vẫn còn trong bất kỳ tổ chức nào của dân sự Đấng Christ miễn là họ chân thành duy trì nguyên tắc của Phúc Âm đó. Họ sẽ không cần bất kỳ quyền lực nào khác để tạo ra sự ảnh hưởng tốt đẹp của mình (tức là đã thấy điều tốt đẹp khiến chúng ta tự làm theo chứ không phải qua sự ép buộc).

Nhưng ngay khi bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào tuyên xưng Phúc Âm đánh mất sự thành tín (nghĩa là không còn tin Kinh Thánh) thì quyền năng không còn nữa. Khi nhà thờ hoặc hiệp hội mất đi quyền năng của Đức Chúa Trời và sự tin kính, thì họ tham lam nắm lấy quyền lực của Nhà nước để ban hành luật pháp nhằm thực thi kỷ luật vào giáo điều của nhà thờ đối với những người mà họ đã mất quyền thuyết phục.

Khi nhà thờ/hội thánh quay lưng lại với quyền năng của Đức Chúa Trời và khoác lên mình quyền lực của Nhà nước, nhà thờ không tuyên bố công khai chống lại Đức Chúa Trời, mà

thay vào đó giả vờ và có thể tin rằng mình vẫn đang làm công việc của Đức Chúa Trời trên đất. Nhà thờ bí mật chiến đấu chống lại Chúa, duy trì sự lừa dối bằng cách tiếp tục sử dụng tên của tất cả các tổ chức của Cơ đốc nhân chân chính. Nói cách khác, nhà thờ/hội thánh trở thành một con sói đội lốt chiên.

Vũ lực là phương sách CUỐI CÙNG của MỌI tôn giáo sai lầm!

Thế còn "Ngày của Chúa" thì sao? Không phải "Ngày của Chúa" có nghĩa là Chủ nhật sao?

Lần DUY NHẤT từ "Ngày của Chúa" được sử dụng trong Kinh Thánh là ở Khải Huyền 1:10 khi Giăng nói "TRONG (không phải "vào") ngày của Chúa, tôi được thánh linh (hơi thở thánh - tâm nhìn) cảm hóa. Các phiên bản Kinh Thánh đã đổi thành "vào" ngày của Chúa.

"Trong thánh linh (hơi thở thánh), Giăng được đưa vào ngày tương lai của Giê-hô-va mà các nhà tiên tri thường nói đến. Cụm từ tiếng Hê-bơ-rơ 'ngày của Chúa (chỉ về ngày cuối cùng - the day of the Lord)' được đổi thành 'ngày của Đức Chúa Trời - the Lord's day' nhằm chuyển sự nhấn mạnh từ đặc tính của ngày này qua ngày khác, đó là điểm quan trọng trong đoạn (Khải Huyền) này." (Concordant Commentary, pg. 384)

Toàn bộ sách Khải Huyền là khái tượng của Giăng về những gì sẽ xảy ra trong ngày cuối cùng/ngày tận thế, trong "ngày của Chúa".

Phi-e-rơ nói về "ngày của Chúa" trong *II Phi-e-rơ 3:10*,

"Ngày của Chúa sẽ đến như kẻ trộm; bấy giờ các tầng trời sẽ biến đi trong tiếng vang rền, các nguyên tố sẽ bị tan chảy trong lửa, đất và mọi công trình trên đó đều sẽ bị thiêu hủy." Phao-lô gọi "ngày của Chúa" là "ngày tận thế" hay ngày cuối cùng của thời kì hay thời đại này.

I Cô-rinh-tô 5:5 "Chúng ta phó kẻ như thế cho Satan hủy hoại phần thân xác để phần thuộc linh được sống trong ngày của Chúa (day of the Lord)."

I Cô-rinh-tô 1:8 "Đức Chúa Trời sẽ giữ anh em bền vững cho đến cuối cùng, để không bị khiển trách trong ngày của Chúa chúng ta là Đức Chúa Giê-Su Christ (the day of the Lord Jesus)."

Phi-líp 1:6 "Tôi tin chắc rằng Đấng đã bắt đầu làm việc lành trong anh em sẽ làm trọn việc ấy cho đến ngày của Đấng Christ Giê-Su (the day of Jesus Christ)."

Phi-líp 1:10 "Giúp anh em phân biệt được điều gì là tốt nhất, để trong ngày của Đấng Christ (the day of Christ) anh em được tinh sạch, không chỗ chê trách."

Những câu Kinh Thánh này đều khẳng định "ngày của Chúa" (the day of the Lord) là sự mong chờ ngày Chúa Giê-Su trở lại. Nó KHÔNG đề cập đến một ngày cụ thể trong tuần và chắc chắn KHÔNG có gì liên kết nó với ngày cụ thể là "Chủ nhật".

Không có đoạn nào trong Kinh Thánh nói rằng Chủ nhật là "ngày của Chúa" (The Lord's Day) cũng như Chủ nhật là ngày thờ phượng dưới bất kỳ hình thức nào.

Đức Chúa Trời đã ấn định ngày Sa-bát thứ Bảy là Ngày Thánh của Ngài và Ngài phán:

"Ta không bao giờ thay đổi!" Ma-la-chi 3:6

Chủ nhật là ngày đầu tiên trong tuần lễ và là ngày mà hàng ngàn năm nay đã được dành riêng để thờ thần mặt trời ngoại giáo! Vì vậy nó được đặt tên là Sunday! - Sun là mặt trời - Day là ngày.

Ngoài ra, Chúa Giê-Su đã chỉ định ngày cụ thể nào là của Ngài:

Chính Chúa Giê-Su đã phán: "*Con Người là Chúa của ngày Sa-bát!*" *Lu-ca 6:5*

Ngày thứ Bảy, ngày Ngài đã biệt riêng ra khi sáng tạo và là ngày Ngài đã giữ khi Ngài còn ở trên đất.

Vì vậy, ngày Sa-bát thứ Bảy, LÀ "Ngày của Chúa."

Nhưng chẳng phải ngày Sa-bát thứ Bảy đã bị bãi bỏ ở thập tự giá sao?

Đó không phải là Giao Ước Cũ sao? Chẳng phải bây giờ chúng ta đang ở dưới Giao Ước Mới - Ân điển - thay vì Luật pháp sao?

Hãy nhớ rằng, Đức Chúa Trời đã viết Mười Điều Răn bằng chính ngón tay của Ngài - trên đá! Đây là một trong hai lần DUY NHẤT chúng ta được biết rằng Ngài đã viết bất cứ điều gì cho chính chúng ta. Rõ ràng là Ngài muốn chúng ta hiểu tầm quan trọng của điều đó. Nó được viết trên đá vì nó tồn tại mãi mãi. Đó là thứ DUY NHẤT được đặt bên TRONG hòm giao ước. Các lễ hội hay luật pháp Môi-se đã bị hủy bỏ về sau, cây gậy trỏ bông của A-rôn và bình đựng ma-na được đặt ở BÊN CẠNH hòm giao ước.

KHÔNG BAO GIỜ trong Kinh Thánh mà Chúa Giê-Su, trước hoặc sau cái chết và sự phục sinh của Ngài, cho chúng ta biết rằng Ngài đã thay đổi ngày thờ phượng Của Ngài. Trong Cô-lô-se 2:14, Phao-lô nói với chúng ta rằng Đức Chúa Trời "đã hủy bỏ LỄ HỘI - CHỐNG LẠI chúng ta với những luật lệ ràng buộc chúng ta. Ngài loại bỏ bằng cách đóng đinh nó vào cột gỗ."

Chắc chắn Mười Điều Răn KHÔNG chống lại chúng ta cũng như không trái nghịch với chúng ta. Nếu Mười Điều Răn bị xóa bỏ và đóng đinh trên cột gỗ, điều đó có nghĩa là việc nói dối, trộm cắp, giết người, ngoại tình, thờ thần tượng và xúc phạm danh Chúa được chấp nhận. Các sắc lệnh và luật pháp Môi-se, hệ thống các lễ hội và hiến tế động vật. NHỮNG ĐIỀU NÀY đã bị loại bỏ tại cột gỗ, KHÔNG phải Mười Điều Răn.

Thật thú vị khi chúng ta chú ý rằng những người đạo Chúa nói về Luật pháp, Mười Điều Răn, bị đóng đinh trên cột gỗ, điều răn DUY NHẤT bị bỏ đi là Điều Răn Thứ Tư, Điều răn Ngày Sa-bát thứ Bảy. Tất cả những điều khác được giữ nguyên.

Đức Chúa Trời phán rằng Giao Ước Mới KHÔNG loại bỏ Luật pháp, nhưng đặt Luật pháp, Mười Điều Răn vào tâm trí và tấm lòng của chúng ta. *Hê-bơ-rơ 8:10: " Đây là GIAO ƯỚC MỚI Ta lập với nhà Y-sơ-ra-ên: Sau những ngày đó, Ta sẽ đặt luật pháp Ta trong trí họ, Và ghi tạc vào lòng họ. Ta sẽ làm Đức Chúa Trời họ, Và họ sẽ làm dân Ta."*

Đức Chúa Trời muốn chúng ta tuân giữ các điều răn, bằng ân điển và quyền năng của Ngài, bởi vì chúng ta đồng ý rằng đó là cách sống đúng đắn, KHÔNG chỉ vì Chúa bảo chúng ta làm như vậy.

Giao Ước Mới là CÙNG một luật pháp, nhưng thay vì được viết trên đá như Giao Ước Cũ, giờ đây nó được viết trong tâm trí và tấm lòng của chúng ta. Vì vậy, chúng ta LÀM đúng, vì nó LÀ đúng - bởi vì chúng ta muốn làm đúng chứ không phải vì chúng ta phải làm vậy!

Ý nghĩa của ngày Sa-bát

Ngày Sa-bát thứ Bảy là kỷ niệm/biểu tượng của Sự sáng tạo, Cứu chuộc và Giải thoát khỏi tội lỗi.

Ngày Sa-bát là ngày tưởng nhớ Sự sáng tạo.

Vào lúc sáng tạo, Đức Chúa Trời đã lập lại trật tự từ sự hỗn loạn và tưởng nhớ sự sáng tạo thế giới của Ngài bằng cách biến ngày Sa-bát (thứ Bảy) thành ngày thánh. **Hôn nhân (A-**

đam và Ê-va) và ngày Sa-bát thứ Bảy là hai thể chế được khởi xướng khi sáng tạo. (Sáng Thế Ký Chương 1 & 2) Và được dành cho TẤT CẢ nhân loại trong TOÀN BỘ thời gian!

Trong Điều Răn Thứ Tư (Xuất Ai Cập 20:8-11) Đức Chúa Trời chúng ta (Ngài phán "Hãy nhớ" ngày Sa-bát) rằng chúng ta nên thờ phượng Ngài vì Ngài là Đấng Tạo Hóa của chúng ta. "Ngày thứ Bảy là ngày Sa-bát dành cho Đức Chúa Trời của con. Vì trong sáu ngày Đức Chúa Trời đã tạo dựng trời, đất, biển, và muôn vật trong đó, nhưng Ngài dừng vào ngày thứ Bảy. Vì vậy, Đức Chúa Trời ban phước và thánh hóa ngày Sa-bát." Ngày Sa-bát thứ Bảy là ngày tưởng niệm việc Đức Chúa Trời tạo dựng nên chúng ta, thế giới và mọi vật trong đó. Hãy nhớ rằng việc viết Mười Điều Răn là một trong hai lần duy nhất Đức Chúa Trời thật sự viết một thông điệp, chính Ngài, bằng chính ngón tay của Ngài trên đá. Ngài có thể làm điều gì hơn nữa để cho chúng ta thấy tầm quan trọng và tính lâu dài của Mười Điều Răn? (Lần khác Đức Chúa Trời viết, đó là lời cảnh báo trên bức tường về thảm họa sắp xảy ra với Bên-xát-sa, vua Ba-by-lôn. Đa-ni-ên 5:25,26)

Ngày Sa-bát là biểu tượng của sự giải thoát khỏi ách nô lệ của tội lỗi

Trong phiên bản Phục Truyền về Mười Điều Răn, Đức Chúa Trời liên kết Điều Răn Thứ Tư, thờ phượng Đức Chúa Trời vào ngày Sa-bát thứ Bảy, với việc giải thoát khỏi ách nô lệ của người Ai Cập (Phục Truyền 5:12-15). Ai Cập là biểu tượng/tượng trưng cho tội lỗi, sự nô lệ và sự suy thoái trong Kinh Thánh (Xem Khải Huyền 11:8) "Ta là Đức Chúa Trời của con, Đấng đã đem con ra khỏi Ai Cập, khỏi nhà nô lệ." (Xuất Ai Cập 13:3,14; Xuất Ai Cập 20:2).

Mối quan hệ giữa sự giải thoát khỏi Ai Cập (tượng trưng cho tội lỗi) và sự tự do trong ngày Sa-bát được thiết lập trực tiếp trong Phục Truyền 5:15 "Hãy nhớ rằng con đã làm nô lệ trong xứ Ai Cập, và Đức Chúa Trời của con đã dang cánh tay đầy quyền năng đem con ra khỏi đó. Vì vậy, Đức Chúa Trời của con đã truyền dạy con phải giữ ngày Sa-bát."

Theo hướng dẫn dành cho dân Y-sơ-ra-ên cổ đại, cứ bảy năm một lần là năm Sa-bát, khi mặt đất phải được nghỉ ngơi, không được trồng trọt để đất tái tạo giá trị dinh dưỡng cho việc trồng trọt và trồng lương thực ở kỳ tiếp theo. Sau bảy kỳ Sa-bát (seven Sabbaticals), hay 49 năm, Năm Thánh (The Jubilee year) đến khi tất cả nô lệ được trả tự do và tất cả đất đai sẽ được trả lại cho chủ sở hữu ban đầu của nó.

Vì vậy, ngày Sa-bát thứ Bảy tượng trưng cho sự nghỉ ngơi, sự tái sinh, sự cứu chuộc và sự giải thoát khỏi sự trói buộc của tội lỗi.

Ngày Sa-bát là sự mong chờ cho Sự nghỉ ngơi ngàn năm

Ngày Sa-bát hàng tuần tượng trưng và mong chờ sự cứu rỗi, cũng như "sự nghỉ ngơi ngày Sa-bát" ngàn năm, một ngàn năm hòa bình khi Chúa Giê-Su sẽ cứu chuộc dân Ngài.

Sứ mệnh là Đấng Mê-si-a của Chúa Giê-Su là mang lại sự chữa lành thể xác, sự soi sáng thuộc linh, sự nghỉ ngơi, giải thoát khỏi đau khổ và giải thoát khỏi tội lỗi.

Sự tự do, sự cứu chuộc và sự yên nghỉ là những đặc điểm nổi bật trong chức vụ của Chúa Giê-Su. Đó cũng là bản chất của ngày Sa-bát. Chúa Giê-Su và ngày Sa-bát thứ Bảy có mối liên hệ chặt chẽ với nhau. Chúa Giê-Su đã mang lại sự phục hồi về tinh thần và thể xác. Đó là lý do tại sao Ngài chữa lành nhiều người vào ngày Sa-bát. Điều đầu tiên Ngài thường nói: "Tội lỗi của con đã được tha," và sau đó Ngài chữa lành họ --- theo thứ tự đó!

Ngày Sa-bát là sự tưởng niệm về Sự Sáng Tạo. Đó là dấu hiệu của

1) sự cứu chuộc khỏi tội lỗi, và

2) sự phục hồi cả về thể xác lẫn tinh thần trong 1.000 năm yên nghỉ bắt đầu khi Chúa Giê-Su quang lâm.

Ngày Sa-bát không chỉ dành cho người Do Thái

Ngày Sa-bát đã được Đức Chúa Trời thánh hóa trong quá trình sáng tạo gần 2000 năm trước Áp-ra-ham, tổ phụ của dân Y-sơ-ra-ên. Vì vậy, ngày Sa-bát thứ Bảy KHÔNG phải là ngày của người Do Thái. **Vì ngày ấy đã được trao vào lúc sáng tạo cho A-đam và Ê-va và do đó cho TẤT CẢ nhân loại.**

Chúa Giê-Su nói "*Ngày Sa-bát được tạo ra cho loài người (nhân loại), chứ không phải con người cho ngày Sa-bát.*" Mác 2:27

Sự phục sinh và chiến thắng sự chết của Chúa Giê-Su, ban ơn cứu rỗi và sự sống đời đời (sự nhận biết Chúa Giê-Su Christ - về bản tính của Ngài - Giăng 17:3 - Ga-la-ti 5:22) cho tội nhân, là sự cao quý nhất trong chức vụ của Ngài và là sự hoàn thành ý nghĩa cuối cùng của ngày Sa-bát. **Chúa Giê-Su và ngày Sa-bát được liên kết với nhau xuyên suốt toàn bộ Kinh Thánh.** Đó là lý do tại sao Ngài chọn sống lại từ cõi chết vào ngày Sa-bát thứ Bảy của Ngài!

Những người giữ ngày Chủ nhật nói rằng họ thờ phượng vào Chủ nhật để tôn vinh sự phục sinh của Chúa Giê-Su. Nhưng những nghiên cứu trong bài viết này cho thấy rằng Chúa Giê-Su đã sống lại vào ngày Sa-bát thứ Bảy, loại bỏ BẤT KỲ lý do nào để giữ Chủ nhật là ngày thờ phượng.

Điều Răn Thứ Tư do chính Đức Chúa Trời viết ra, nói rằng ngày Sa-bát thứ Bảy là ngày thánh để thờ phượng, và Chúa Giê-Su đã phán: "*Nếu các con yêu mến Ta --- HÃY GIỮ CÁC ĐIỀU RĂN CỦA TA.*" (Giăng 14:15)

Kinh Thánh, bằng nguyên bản tiếng Hy Lạp, không chỉ tiết lộ rõ ràng rằng Chúa Giê-Su đã sống lại vào ngày Sa-bát thứ Bảy, mà đó là ngày DUY NHẤT có ý nghĩa trong Kinh Thánh về ngày phục sinh của Ngài.

Con số Bảy là con số của Chúa!

Chúa Giê-Su là Chúa của ngày Sa-bát --- ngày Sa-bát thứ Bảy

Ngày Sa-bát thứ Bảy LÀ Ngày của Chúa!

Không có bằng chứng nào trong Kinh Thánh cho thấy Chủ nhật được chỉ định là ngày thờ phượng để tưởng nhớ sự phục sinh của Đấng Christ. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời ĐÃ chỉ định một sự tưởng niệm về sự phục sinh của Chúa Giê-Su, nhưng đó không phải là sự thay đổi trong ngày thờ phượng, từ ngày Sa-bát sang Chủ nhật. **Đó là nghi thức Báp-têm.** (Rô-ma 6:4) "*Vậy, bởi báp-têm, chúng ta đã được chôn vào trong sự chết với Ngài, để rồi như Đấng Christ nhờ vinh quang của Cha được sống lại từ cõi chết thể nào thì chúng ta cũng được sống trong đời mới thể ấy.*"

Ai có thể phản đối thông tin này và tại sao?

I) **Giáo hoàng và Giáo hội Công giáo** có thể sẽ phản đối thông tin này vì những lý do sau. Trong Tông thư Dies Dominis của Giáo hoàng/đức thánh cha xuất bản vào tháng 5 năm 1998, có tuyên bố nhiều lần rằng luật dân sự phải được thông qua để "cho phép" (ép buộc?) mọi người thờ phượng vào ngày Chủ nhật vì "Đó là ngày Chúa Giê-Su phục sinh," họ khẳng định. Tuyên bố này được lặp đi lặp lại trong Thư của Giáo hoàng.

Trong hàng trăm năm, nhà thờ Công giáo đã tuyên bố rằng như là "nhà thờ/hội thánh của Đức Chúa Trời trên đất", (mặc dù không có nền tảng Kinh Thánh nào cho giả định này), họ có quyền tùy ý chọn bất kỳ ngày thờ phượng nào họ chọn, thậm chí đến mức "Bãi bỏ" Ngày thánh được Đức Chúa Trời chọn, ngày Sa-bát thứ Bảy. Nói cách khác, Giáo hoàng tuyên bố có thẩm quyền ngang bằng với Đức Chúa Trời. Giáo hội Công giáo tuyên bố rằng truyền thống ngang bằng với Kinh Thánh trong việc phát triển và thực hiện các học thuyết thần học (của loài người).

Quan niệm này chính xác là điều Chúa Giê-Su đã bác bỏ mạnh mẽ khi Ngài còn ở trên đất. Chúa Giê-Su nói:

"Như vậy, vì cơ truyền thống của mình, các ngươi đã loại bỏ lời Đức Chúa Trời." Ma-thi-ơ 15:6

"Các ngươi bỏ điều răn của Đức Chúa Trời mà giữ tập tục/truyền thống của loài người" Mác 7:8

"Các ngươi khéo bỏ điều răn của Đức Chúa Trời để giữ lấy truyền thống của mình." Mác 7:9

II) **Những người Tin lành**, tên gọi bắt nguồn từ sự "biểu tình" chống lại những sắc lệnh ngoài Kinh Thánh của Giáo hội Công giáo và việc họ dựa vào truyền thống, đã chấp nhận Chủ nhật là ngày thờ phượng, ngày mà Giáo hội Công giáo đã tùy tiện "thành lập" dựa trên truyền thống!

Giáo hội Công giáo đã chế nhạo những người theo đạo Tin lành, vì chấp nhận ngày họ tuyên bố,

"Thật tốt khi nhắc nhở những (nhóm) Presbyterians, Baptists, Methodists và tất cả những Cơ đốc nhân khác rằng Kinh Thánh không ủng hộ họ ở bất cứ đâu trong việc họ tuân thủ Chủ nhật. Chủ nhật là một điều từ Giáo hội Công giáo La Mã, và những người giữ ngày này phải tuân theo một giáo điều của Giáo hội Công giáo." Priest Brady, trong một bài diễn văn, tường thuật trên tờ Elizabeth, N.J. "News", March 8, 1903

"Nếu người Tin lành tuân theo Kinh Thánh thì họ phải thờ phượng Chúa vào ngày Sa-bát. Giữ ngày Chủ nhật là tuân theo luật lệ của Giáo hội Công giáo." Albert Smith, Chancellor of the Archdiocese of Baltimore, trả lời thay cho Đức hồng y (Cardinal), trong một lá thư, February 10, 1920.

"Giáo hội đã thay đổi việc giữ ngày Sa-bát thành Chủ nhật theo thẩm quyền thiêng liêng, không thể sai lầm được ban cho người sáng lập, Chúa Giê-Su Christ. Người Tin lành cho rằng Kinh Thánh là sách hướng dẫn đức tin duy nhất, không có lý do gì để tuân theo Chủ nhật. Trong vấn đề này thì người Cơ Đốc Phục Lâm là người Tin lành kiên định duy nhất." The Catholic Universe Billetin, August 14, 1942, pg. 4

Ngoài ra, trong thập kỷ qua đã có một phong trào đại kết mạnh mẽ của những người Tin lành muốn hòa nhập với Giáo hội Công giáo (Evangelicals and Catholics together).

III) Những người Cơ Đốc Phục Lâm, những người nên vui mừng vì Chúa Giê-Su đã sống lại vào ngày Sa-bát thứ Bảy, ngày mà họ luôn coi là ngày thờ phượng theo Kinh Thánh và là một ngày thậm chí còn trở nên hoành tráng hơn nhờ sự phục sinh của Chúa Giê-Su, cũng sẽ có thể phản đối thông tin này.

Điều gì có thể cản trở việc họ chấp Tin Tốt Lành (good news) này?

Một trong những người sáng lập giáo phái Cơ Đốc Phục Lâm (Seventh-day Adventist), Ellen G. White, đã viết rất nhiều về cuộc đời của Chúa Giê-Su, các lễ thật khác trong Kinh Thánh và cách cư xử của Cơ đốc nhân. Nhiều người tin rằng cô là một nhà văn đầy cảm hứng. Và tôi đồng ý.

Cô ấy tuyên bố trong sách của mình rằng Chúa Giê-Su đã sống lại vào "ngày đầu tiên trong tuần lễ". Tuy nhiên, bà đã viết giữa những năm 1800 và đầu những năm 1900 mà không có sự hỗ trợ của tất cả những phương tiện nghiên cứu Kinh Thánh mà chúng ta hiện có. Tất cả các bản dịch Kinh Thánh tiếng Anh mà cô có thể tiếp cận đều đã dịch sai ngày Chúa Giê-Su phục sinh.

Những người theo đạo Cơ Đốc Phục Lâm bị buộc phải chấp nhận lời của Ellen White vượt quá Kinh Thánh và do đó trở thành một "giáo phái".

Một giáo phái được định nghĩa về mặt thần học là một nhóm chấp nhận lời nói của con người trên cả Kinh Thánh. Thật thú vị khi lưu ý rằng định nghĩa này sẽ phân loại Giáo hội Công giáo là một giáo phái, vì họ coi truyền thống ngang bằng hoặc cao hơn Kinh Thánh, Lời Chúa, Giáo hoàng tuyên bố rằng ông có thẩm quyền thay đổi tính thiêng liêng của ngày Sa-bát thứ Bảy thành Chủ nhật.

Những người Cơ Đốc Phục Lâm kiên quyết phủ nhận việc họ chấp nhận những bài viết của Ellen White vượt quá Kinh Thánh. Họ đã nhiều lần tuyên bố rằng cô ấy là "ánh sáng nhỏ hơn", ám chỉ "ánh sáng lớn hơn" (niềm tin của cô hơn cả) trong Kinh Thánh.

Bản thân cô ấy đã nhiều lần tuyên bố rằng cô ấy KHÔNG thể KHÔNG sai lầm. Chỉ có Chúa là Đấng không thể sai lầm.

Sau đây là lời của cô:

"Về sự không thể sai lầm, tôi chưa bao giờ tuyên bố điều đó; chỉ có Chúa là không thể sai lầm. Lời của Ngài là chân thật, và trong Ngài không có sự thay đổi, hay bóng tối của sự thay đổi." Selected Messages, Book One, pp 416 and 37.

"Vị trí và đức tin của chúng tôi là ở Kinh Thánh. Và chúng tôi không bao giờ muốn bất kỳ ai đưa ra Lời chứng (các bài viết của Ellen White) đi trước (tức là đặt cao hơn) Kinh Thánh." Evangelism, p. 256

"Chúng ta phải tự mình nghiên cứu lẽ thật. Không có người nào nên dựa vào để suy nghĩ của chúng tôi. Bất kể người đó là ai, hoặc ở vị trí nào, chúng ta không được coi bất kỳ người nào là tiêu chuẩn cho chúng ta." Ministers, p 106 and 110.

Ngay cả với những trích dẫn này cũng như những trích dẫn khác của Ellen White, thừa nhận rằng cô không phải là không thể sai lầm, những người Cơ Đốc Phục Lâm thường kết thúc việc giải thích Kinh Thánh thông qua các tác phẩm của Ellen White thay vì ngược lại (bám vào Kinh Thánh).

Những người Cơ Đốc Phục Lâm, cả với tư cách là một cơ cấu nhóm họp hay tín đồ cá nhân, đều sợ hãi đưa ra tiền đề rằng Ellen White có thể mắc sai lầm trong bất kỳ vấn đề nào. Họ

phỏng đoán: "Nếu cô ấy sai trong vấn đề này thì làm sao chúng ta có thể tin bất cứ điều gì cô ấy viết?" Và họ lo lắng về việc toàn bộ giới luật giáo lý của giáo phái đang dần bị sáng tỏ (là sai lầm).

Nhưng nếu những người Cơ Đốc Phục Lâm thực sự tin vào "Kinh Thánh và chỉ Kinh Thánh" thì họ sẽ có thể nghiên cứu và đánh giá thông tin này với tinh thần cởi mở.

Nếu họ cảm thấy khó hoặc không thể chấp nhận những tuyên bố của Ellen White rằng bà "không phải là không thể sai lầm" và chấp nhận lời tiên đoán của bà rằng sẽ có "ánh sáng mới", thì họ phải đánh giá lại tiền đề của mình rằng họ chấp nhận "Kinh Thánh và chỉ Kinh Thánh" làm tiêu chuẩn cho sự thật.

Phần 5 - Trả lời một số câu hỏi

Sau đây là tóm tắt về ngày Sa-bát:

a) Khi Sáng tạo, Đức Chúa Trời đã ban phước cho ngày Sa-bát thứ Bảy và làm nên ngày thánh.

b) Ngài nói ngày Sa-bát được lập ra cho nhân loại!

c) Khi Đức Chúa Trời ban Mười Điều Răn trên núi Si-nai, Ngài phán: "Hãy nhớ ngày Sa-bát để làm nên ngày thánh... Ngày thứ Bảy là ngày Sa-bát của Đức Chúa Trời người."

d) Khi Chúa Giê-Su đến trần gian, Ngài đã giữ ngày Sa-bát làm ngày thánh!

e) Chúa Giê-Su đã sống lại vào ngày Sa-bát thứ Bảy, mang lại sự cứu rỗi cho cả thế giới. Đây là điều tối thượng không chỉ về cuộc đời Chúa Giê-Su, mà còn là của toàn bộ lịch sử thế giới này! Sự phục sinh xảy ra vào ngày Sa-bát thứ Bảy.

f) Sau khi Chúa Giê-Su sống lại, các môn đồ của Ngài tiếp tục giữ ngày Sa-bát thứ Bảy

g) Chúa Giê-Su nói: "Con Người là Chúa của ngày Sa-bát".

h) Và cuối cùng, sau khi ban cho nhân loại Mười Điều Răn, trong đó có Điều Răn Thứ Tư, là giữ ngày Sa-bát để làm nên ngày thánh, Chúa Giê-Su đã phán: "Nếu các con YÊU MẾN TA, hãy tuân giữ các điều răn Ta!"

Tại sao chúng ta lại không muốn điều đó (giữ ngày Sa-bát)? Suy cho cùng, Ngài yêu chúng ta rất nhiều, Ngài sẵn sàng CHẾT vì chúng ta!

Những câu hỏi khác về Ngày Phục Sinh Sa-bát

1) Không có câu Kinh Thánh nào khác liên quan đến sự phản bội, đóng đinh và phục sinh sao?

Trả lời: Có, và những câu đó cũng bắt đầu với sự phản bội hay "sự đau khổ" của Ngài, về mặt cảm xúc cũng như thể xác.

Ma-thi-ơ 16:21

"Từ lúc đó, Đức Chúa Giê-Su bắt đầu bày tỏ cho các môn đồ biết rằng Ngài phải đi đến thành Giê-ru-sa-lem, phải chịu nhiều đau khổ bởi các trưởng lão, các thầy tế lễ cả cùng các thầy thông giáo, và phải bị giết đến ngày thứ ba sẽ sống lại."

Mác 9:31

"Vì Ngài đang dạy các môn đồ rằng: Con Người sẽ bị nộp vào tay người Ta, họ sẽ giết Ngài, và ba ngày sau khi bị giết Ngài sẽ sống lại."

Mác 10:33-34

"Ngài nói: *Này, chúng ta lên thành Giê-ru-sa-lem, Con Người sẽ bị nộp cho các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo. Họ sẽ kết án tử hình Người, rồi giao cho dân ngoại. Người ta sẽ chế nhạo Người, khạc nhổ trên Người, đánh đòn và giết chết Người; nhưng sau ba ngày Người sẽ sống lại.*"

Lu-ca 9:22

"Đức Chúa Giê-Su phán: *Con Người phải chịu nhiều đau khổ, phải bị các trưởng lão, các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo chối bỏ, phải bị giết đến ngày thứ ba sẽ sống lại.*"

Lu-ca 24:5-7

"Đang lúc các bà sợ hãi, úp mặt xuống đất thì hai người ấy bảo họ: *Sao các ngươi tìm người sống giữa vòng kẻ chết? Ngài không ở đây đâu, Ngài đã sống lại rồi! hãy nhớ lại khi còn ở miền Ga-li-lê, Ngài phán với các ngươi rằng: 'Con Người phải bị nộp trong tay kẻ có tội, phải bị đóng đinh và ngày thứ ba sẽ sống lại.'*"

Lu-ca 24:45-46

"Bấy giờ, Ngài mở trí cho các môn đồ để hiểu Kinh Thánh. Ngài phán: *Có lời chép rằng Đấng Christ phải chịu đau đớn, đến ngày thứ ba sẽ từ cõi chết sống lại.*"

Ma-thi-ơ 27:62-63

"Hôm sau, tức là sau ngày Chuẩn Bị (Tức là ngày Sa-bát. Ngày Sa-bát bắt đầu vào chiều tối thứ Sáu sau khi mặt trời lặn), các thầy tế lễ cả và những người Pha-ri-si tụ họp lại trước mặt Phi-lát, và nói: *Thưa quan, chúng tôi nhớ tên lừa bịp này lúc còn sống có nói: 'Sau ba ngày Ta sẽ sống lại.'*"

Bình luận: **Chúa Giê-Su ĐÃ sống lại sau 3 ngày bắt đầu với sự phản bội của Ngài.**

2) Còn câu Kinh Thánh về "Đền Thờ" (Temple) thì sao?

"Phá hủy/Hủy diệt Đền Thờ này"

Sau đây là một số câu Kinh Thánh tương đương việc bắt đầu ba ngày là việc phá hủy đền thờ thân xác của Ngài:

XIN LƯU Ý: **Trong câu tiếp theo, Giăng 2:19-22, từ "hủy diệt" thực ra có nghĩa là "san bằng".** Đó là từ luô trong tiếng Hy Lạp và có nghĩa là "nơi lỏng hoặc tan chảy". Điều đó KHÔNG nhất thiết có nghĩa là giết hoặc tước đoạt sự sống, mặc dù cuối cùng Chúa Giê-Su đã chết. Rõ ràng, đoạn Kinh Thánh này phù hợp với tất cả các đoạn khác mà Chúa Giê-Su đã nói khi Ngài bắt đầu ba ngày với sự phản bội và khởi đầu từ những đau khổ của Ngài trước khi bị đóng đinh.

Giăng 2:19-22 "Đức Chúa Giê-Su đáp: *'Hãy hủy diệt đền thờ này đi, trong ba ngày Ta sẽ dựng lại.'* Người Giu-đê lại nói: *'Người ta xây dựng đền thờ này mất bốn mươi sáu năm, mà Thầy thì sẽ dựng lại trong ba ngày sao?'* Nhưng Ngài nói về đền thờ của thân thể Ngài. Vì vậy, khi Ngài từ cõi chết sống lại, các môn đồ nhớ Ngài đã nói điều này, thì tin Kinh Thánh và lời Đức Chúa Giê-Su đã nói."

Bốn câu Kinh Thánh khác nói về "đền thờ" liên quan đến thân xác Chúa Giê-Su (Ma-thi-ơ 26:61; Ma-thi-ơ 27:40; Mác 14:58; Mác 15:29) TẤT CẢ đều được nói bởi những kẻ thù của Chúa Giê-Su, những người làm chứng dối và chống lại Ngài, vì vậy nên KHÔNG THỂ ở dưới bất kỳ hình thức nào để biện minh cho sự thật này (rằng Ngài đã phục sinh).

3) Lễ Vượt Qua diễn ra khi nào?

Tại sao Chúa Giê-su cử hành lễ Vượt Qua khác với lễ Vượt Qua mà các nhà lãnh đạo Giu-đê tổ chức?

Trả lời: Rõ ràng Chúa Giê-su đã cử hành Lễ Vượt Qua vào tối thứ Năm (Bữa ăn tối cuối cùng), tuy nhiên Ngài đã bị đóng đinh vào thứ Sáu, ngày mà những người Pha-ri-si và những người khác dự định cử hành Lễ Vượt Qua.

Ma-thi-ơ 26:17-20

"Bây giờ, vào ngày thứ nhất của lễ Bánh Không Men, các môn đồ đến với Đức Chúa Giê-su rằng: 'Thầy muốn ăn lễ Vượt Qua tại đâu để chúng con chuẩn bị?' Ngài đáp: 'Hãy vào thành, đến với một người và nói người ấy rằng: Thầy bảo: Giờ Ta gần đến, Ta và các môn đồ sẽ dự lễ Vượt Qua tại nhà của ngươi. Các môn đồ làm đúng như lời Đức Chúa Giê-su đã dặn mà chuẩn bị lễ Vượt Qua. Đến tối, Ngài ngồi ăn với mười hai môn đồ.'"

Nhưng những người khác lại giữ lễ Vượt Qua vào ngày hôm sau, ngày SAU khi Chúa Giê-su đã giữ Lễ Vượt Qua!

Giăng 19:13-14

*"Khi Phi-lát nghe những lời này thì đem Đức Chúa Giê-su ra, rồi ngồi vào chỗ xử án, tại nơi gọi là Chỗ Lát Đá, tiếng Hê-bơ-rơ gọi là Ga-ba-tha. Bây giờ là *ngày Chuẩn bị cho lễ Vượt Qua, vào khoảng giữa trưa. Phi-lát nói với những người Giu-đê rằng: 'Đây là vua của các ngươi!' "*

Có sự khác biệt ở đây. **Đầu tiên, Chúa Giê-su không thể ĂN bữa ăn lễ Vượt Qua cùng lúc với việc Ngài được dâng hiến làm Chiên Con của Lễ Vượt Qua (lúc Ngài bị đóng đinh).** Rõ ràng có hai nhóm người, mỗi nhóm giữ một ngày khác nhau làm Lễ Vượt Qua. Chúa Giê-su và các môn đồ của Ngài đã ăn Lễ Vượt Qua vào tối thứ Năm trong khi những người lãnh đạo Giu-đê, KẾ THỪ của Chúa Giê-su, lại dự định ăn lễ Vượt Qua vào tối thứ Sáu.

Nhưng CHỈ có MỘT ngày là đúng! Nhóm nào đã giữ Lễ Vượt Qua vào đúng ngày? Chúa Giê-su, Đấng đã thiết lập Lễ Vượt Qua - hay các nhà lãnh đạo Giu-đê, những người đang âm mưu giết Chúa Giê-su?

Chúng ta có thể chắc chắn rằng Chúa Giê-su đã giữ đúng ngày vì Ngài là Đấng đã ấn định ngày đó ngay từ đầu.

Vậy thì tại sao người Giu-đê lại giữ một ngày khác với Chúa Giê-su? Về mặt lịch sử, có hai câu trả lời có thể giải thích:

a) Có một số bằng chứng lịch sử cho thấy, (cũng như chúng ta ngày nay), các ngày lễ (lễ hội) đã được dời đi để thuận tiện. Bằng cách dời Lễ Vượt Qua trùng với ngày Sa-bát thứ Bảy, những người lãnh đạo sẽ phải đóng cửa các cửa hàng của họ chỉ MỘT ngày chứ không phải HAI ngày.

b) Ngày lễ được Đức Chúa Trời ấn định vào những ngày cụ thể trong các tháng, nhưng tháng đó là tháng âm lịch (lunar month) và bắt nguồn từ "trăng mới/trăng non" (new moon). Không phải lúc nào cũng dễ dàng phân biệt chính xác thời điểm "trăng mới" xuất hiện và có một số bằng chứng lịch sử cho thấy các ủy ban được chỉ định để thu thập bằng chứng từ những người quan sát người dân về thời điểm "trăng mới" thực sự xuất hiện lần đầu tiên. Vì sự không chắc chắn về ngày đầu tháng, nên các ngày lễ được cử hành vào hai ngày liên tiếp để bảo đảm không bỏ lỡ ngày thích hợp.

Dù lý do là gì đi nữa, rõ ràng là Chúa Giê-Su đã cử hành Lễ Vượt Qua vào đúng ngày (tối thứ Năm) - nhưng bị đóng đinh vào chiều thứ Sáu cùng lúc với đại đa số người dân và các nhà lãnh đạo tôn giáo của họ đang mong đợi Chiên Con Lễ Vượt Qua sẽ được cử hành, hy sinh, qua đó thu hút sự chú ý đến vai trò của Chúa Giê-Su là Chiên Con của Lễ Vượt Qua. Những người đã cầu nguyện và nghiên cứu với tầm nhìn nhận lễ thật rằng Chúa Giê-Su là Đấng Mê-si-a. Nhưng ít người đã làm được!

4) Trên đường đi đến Em-ma-út

Nếu Chúa Giê-Su sống lại vào ngày Sa-bát (tối thứ Sáu) thì cuộc đi bộ của Ngài với các môn đồ trên đường đến Em-ma-út là vào ngày Sa-bát. Em-ma-út cách Giê-ru-sa-lem khoảng 12 km. Điều này có thể trái với luật Do Thái về việc giữ ngày Sa-bát.

Trả lời: Toàn bộ chức vụ của Chúa Giê-Su được dùng để giảng dạy một thông điệp KHÁC với thông điệp mà người Pha-ri-si đang dạy. Chúa Giê-Su liên tục khiển trách những người Pha-ri-si vì đã đặt thêm gánh nặng không cần thiết vào việc giữ ngày Sa-bát. Ngài chỉ cho họ cách thích hợp để giữ ngày Sa-bát bằng cách thực hiện những việc chữa lành và làm những việc tử tế khác cho dân chúng. Vì vậy, các môn đồ trên đường đến Em-ma-út là những người tin nhận theo Chúa Giê-Su, KHÔNG phải là những người theo truyền thống của người xưa.

5) Những người phụ nữ tại ngôi mộ

Kinh Thánh nói rằng những người phụ nữ ở với Chúa Giê-Su lúc Ngài bị đóng đinh đã về nhà nghỉ ngơi vào ngày Sa-bát. Đúng, họ đã làm vậy. Họ về nhà vào tối thứ Sáu, lúc này là ngày Sa-bát (lúc đó sau khi mặt trời lặn) và dừng công việc thường ngày của họ.

Nhưng họ đến mộ vào sáng ngày Sa-bát (vào chiều tối thứ Sáu) và ngôi mộ trống rỗng vì Chúa Giê-Su đã sống lại (nhiều người tố cáo những người nữ không tuân theo luật pháp). Tôi biết không có câu Kinh Thánh nào nói với chúng ta rằng thi thể không thể được chuẩn bị để chôn cất với hương liệu... vào ngày Sa-bát. Ngay cả nếu có, hoặc nếu lịch sử Do Thái cho chúng ta biết rằng điều đó trái với luật của người Pha-ri-si, thì chúng ta vẫn áp dụng lập luận tương tự như đã nêu ở trên cho các môn đồ trên đường đến Em-ma-út. **Những người phụ nữ này là môn đệ của Chúa Giê-Su. Họ KHÔNG tuân theo truyền thống của người Pha-ri-si.**

6) Nhưng bạn không phải là học giả Hy Lạp! Làm sao bạn thậm chí có thể gợi ý rằng các bản dịch không chính xác?

Không cần thiết phải là một học giả Hy Lạp mới có thể hiểu được quan điểm của nghiên cứu này. Tất cả những gì người ta phải làm là XEM và ĐỌC. Khi đó, rõ ràng là những từ tiếng Hy Lạp giống nhau lại được dịch khác nhau ở những nơi khác nhau tùy theo niềm tin định sẵn của người dịch. Tuy nhiên, tôi mời BẤT KỲ và TẤT CẢ học giả Hy Lạp nào chỉ cho tôi biết tôi sai ở đâu. Tôi sẽ rất vui khi được lắng nghe. Nhưng nó phải được thực hiện theo Kinh Thánh. Làm ơn đừng trả lời lại theo truyền thống.

7) Những thông tin như thế này, không phải đến từ những người lãnh đạo nhà thờ/hội thánh của chúng tôi sao?

Kinh Thánh nhiều lần cho thấy rằng Đức Chúa Trời hầu như KHÔNG BAO GIỜ mang đến thông tin mới thông qua bất kỳ cơ cấu tổ chức tôn giáo hiện có nào. Ngài hiếm khi sử dụng bất cứ ai có bằng cấp thế gian. Trong một số ít trường hợp Ngài sử dụng một người nổi

tiếng hoặc có học thức, trước tiên Ngài phải đặt người đó trải qua một trải nghiệm hết sức khiêm nhường trước khi người ấy có thể hữu dụng cho Chúa.

Hãy nhìn vào Môi-se. Ông đứng thứ hai sau Pha-ra-ôn ở Ai Cập, nhưng không hữu ích cho Đức Chúa Trời cho đến khi ông trải qua 40 năm trong sa mạc và đã già 80 tuổi.

Hãy nhìn vào Phao-lô, một người Pha-ri-si và là một nhà lãnh đạo tôn giáo có học thức cao, là kẻ thù của Đức Chúa Trời cho đến khi Chúa Giê-Su ngăn cản Phao-lô trên đường đến Đa-mách. Lúc đầu Phao-lô bị mù tạm thời, sau đó ông phải sống trong đồng vắng 3 năm, trong khi Đức Chúa Trời dạy Phao-lô khiêm nhường và lệ thuộc vào Ngài. Khi đó Đức Chúa Trời có thể dạy Phao-lô nhưng gì Ngài muốn ông trở thành và làm.

Đức Chúa Trời đã chọn những người chần chừ ngoài đồng để loan báo về sự ra đời của Chúa Giê-Su, KHÔNG phải những người lãnh đạo tôn giáo ở Giê-ru-sa-lem.

Đức Chúa Trời đã chọn Đa-vít, một cậu bé chần chừ khiêm tốn và là con út của Gie-sê, làm Vua của Y-sơ-ra-ên.

Khi Đức Chúa Trời chọn những cá nhân, Ngài không sử dụng những tiêu chuẩn của thế gian. Ngài chọn những người Ngài chọn, thường là vì họ là những người kém cỏi nhất và yếu đuối nhất trong những người yếu đuối.

Sau đó Ngài ban cho họ mọi khả năng cần thiết để thực hiện công việc.

Vì vậy, Đức Chúa Trời chứng minh rằng KHÔNG AI có thể làm BẤT CỨ ĐIỀU GÌ nếu không có Ngài, nhưng BẤT CỨ AI cũng có thể làm BẤT CỨ ĐIỀU GÌ - VỚI sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời!

8) Thông tin này có cần thiết cho sự cứu rỗi của tôi không?

Đa-ni-ên, Chương 7, nói về con thú sẽ "ăn nuốt, giày đạp và nghiền nát cả trái đất. Nó nói những lời xúc phạm Đấng Chí Cao và nghĩ cách thay đổi thời gian và luật pháp." Đa-ni-ên 7:23-25

Thay đổi thời gian? Giống như việc cố gắng thay đổi ngày thờ phượng thánh của Đức Chúa Trời từ thứ Bảy sang Chủ nhật?

Và thay đổi Luật pháp? Như việc thay đổi Mười Điều Răn của Đức Chúa Trời, cụ thể là Điều Răn thứ 4, ngày Sa-bát? (Ví dụ như Giáo hội Công giáo sửa đổi 10 Điều Răn).

Con thú ở Đa-ni-ên Chương 7 này chính là con thú được nói đến trong Khải Huyền 13 và 14, con thú mà cả thế giới sẽ noi theo và nhận dấu hiệu của nó (Khải Huyền 13:16-17), biểu tượng cho lòng trung thành với một quyền lực dân sự và tôn giáo kết hợp toàn cầu.

Ngay trước khi Chúa Giê-Su đến, sẽ chỉ có hai nhóm người: Một nhóm sẽ là những người chấp nhận dấu của con thú, tức là những người chấp nhận quyền lực toàn cầu và kế hoạch thờ phượng cưỡng bức của nó vào một ngày do con người chỉ định.

Ở nhóm còn lại, một nhóm rất nhỏ, sẽ là những người từ chối chấp nhận quyền lực của Con thú này trong việc thay thế ngày thờ phượng do con người chỉ định, Chủ nhật, thay cho ngày thờ phượng do Đức Chúa Trời ấn định, Ngày Sa-bát thứ Bảy. Nhóm này, được gọi là các thánh của Đức Chúa Trời tối cao, sẽ không được phép mua bán và sẽ bị Con thú khùng bố nghiêm trọng, biểu tượng cho chính phủ toàn cầu có toàn quyền này, cả về vấn đề dân sự và tôn giáo.

Lưu ý rằng những người chấp nhận Dấu của con thú sẽ đứng về phía Satan và chống lại Đức Chúa Trời. Họ sẽ cúi đầu và thờ phượng Đấng Christ giả. Những ai từ chối chấp nhận dấu con thú sẽ nhận được ân của Đức Chúa Trời và sẽ đứng về phía Ngài.

Chúa Giê-su đã nói: *"Việc chúng thờ phượng Ta vô ích, Giáo lý chúng dạy chỉ là những luật lệ của loài người."* Ma-thi-ơ 15:9

"Thà phải vâng lời Đức Chúa Trời còn hơn vâng lời người ta." Công Vụ 5:29

Vậy -- thông tin này có cần thiết cho sự cứu rỗi của húng ta không? CHẮC CHẮN!

Nhưng ngoài ra, có phải chúng ta chỉ muốn biết mức tối thiểu để được "cứu rỗi"? Chúng ta thật ích kỷ và tự cho mình là trung tâm biết bao! Chúng ta không muốn biết THÊM điều gì về Đức Chúa Trời hơn mức chúng ta nhất định phải biết để được cứu. Chúng ta thật đáng thương biết bao!

Nếu bạn thực sự yêu một ai đó, bạn có muốn biết mọi thứ về họ không? Giăng 17:3 nói rằng "Biết Đức Chúa Trời --- là sự sống đời đời."

Sự sống đời đời là kết quả của việc biết Đức Chúa Trời - mọi điều về Ngài mà chúng ta có cơ hội biết được.

Nguyện xin Chúa ban phước cho bạn khi bạn nghiên cứu và suy ngẫm thông tin này, Amen.



"Thần Chân Lý sẽ dẫn chúng ta vào tất cả sự thật." Giăng 16:13

Câu hỏi được đặt ra là:

Liệu Đức Chúa Trời có thể ". . .dẫn chúng ta vào **TẤT CẢ sự thật**" nếu chúng ta vẫn là thành viên của nhà thờ/hội thánh có tổ chức?

Kinh Thánh nói gì?

1. Chúng ta không thể làm tôi hai chủ:

"Không đầy tớ nào có thể làm tôi hai chủ vì sẽ ghét chủ này mà yêu chủ kia, hoặc trọng chủ này mà khinh chủ kia. Các con không thể nào vừa phục vụ Đức Chúa Trời, vừa phục vụ tiền tài được." Lu-ca 16:13

2. Gia đình và bạn bè không thể đến trước Đức Chúa Trời

"Nếu ai đến theo Ta mà không ghét (lời khuyên của) cha mẹ, vợ con, anh em, chị em mình, và chính sự sống mình thì không thể làm môn đồ Ta." Lu-ca 14:26

3. Những người Pha-ri-si là "thành viên của nhà thờ/hội thánh có tổ chức". Họ đã mong chờ Đấng Mê-si-a (mặc dù họ không nhận ra Ngài khi Ngài đứng ngay trước mặt họ), để họ (khi vô nhà thờ/hội thánh) có thể được coi là "Cơ đốc nhân". Chúa Giê-Su gọi họ là gì?

"Dễ dàng răn đạo, đạo đức giả, hội đường Satan... cha của các ngươi là ma quỷ."

4. Các học thuyết của nhà thờ/hội thánh có tổ chức (Organized Church) là:

a. **Đức Chúa Trời là một Chúa giết người**: và có một ngọn lửa địa ngục theo nghĩa đen để thiêu đốt người không tin

b. **Đức Chúa Trời chỉ có thể cứu những ai "để Ngài"**. Những người khác sẽ bị tra tấn và không có cơ hội được cứu rỗi. Như vậy Chúa Giê-Su Christ THẤT BẠI trong sứ mệnh của Ngài trên thế gian này, đó là: "Kìa, Chiên Con của Đức Chúa Trời, Đấng CẮT tội lỗi của CẢ thế gian." (Giăng 1:29)

c. **Chủ nhật thánh (Sunday Sacredness)**: Chính Đức Chúa Trời đã tạo nên ngày Thứ Bảy (Sa-bát) để làm nên ngày thánh, và bảo chúng ta thờ phượng Ngài vào ngày đó. Và Giáo Hoàng (Pope), tự xưng là "Đức Chúa Trời trên đất" đã chỉ định Chủ nhật như ngày thờ phượng.

d. **Chúa nhật phục sinh** (Chúa sống lại vào chiều tối thứ 6, tức là đầu ngày Sa-bát)

e. **Các nhà tiên tri ngày nay** (Hê-bơ-rơ 1:1-2 nói rõ tất cả lời tiên tri đều phán qua Kinh Thánh nên không cần tiên tri như xưa nữa)

f. Đức Chúa Trời biết khi nào bạn được sinh ra dù cuối cùng bạn sẽ được cứu - và nhiều người sẽ không được cứu (Kinh Thánh nói rõ Đức Chúa Trời hoạch định cứu tất cả mọi người và mọi thứ đều nằm trong kế hoạch của Ngài).

g. **Tôn thờ một vị thần giết người**: Hãy yêu Ta, nếu không Ta sẽ giết người.

h. **Ba Ngôi**: Chúa Giê-Su và Đức Chúa Trời khác nhau - và sau đó là Chúa thánh thần/Đức Thánh Linh! (Holy Ghost - dịch ra là "thánh ma")

i. **Hỏa ngục vĩnh viễn**

j. **Ngày chủ nhật thánh** - nhưng không thực sự "thánh" (làm bất cứ điều gì bạn muốn vào chủ nhật như chơi đùa, ăn nhậu, làm việc)

k. **Cơ đốc nhân lên thiên đàng khi họ chết** - điều gì đó tâm linh - trái ngược với lời Kinh Thánh người chết không biết gì cả và chờ Ngày Phục Sinh, hay một nhóm người nhỏ sẽ

được sống lại (hoặc sẽ có những người không cần chết) vào Ngày Chúa Giê-Su Quang Lâm Lần 2.

l. Nói tiếng lạ (Speaking in tongues) - một cách thực hành Satan

m. Một nhóm nhỏ được cứu, thì luôn luôn được cứu - còn lại thì không (Once saved, always saved)

n. Mười Điều Răn đã bị hủy bỏ tại thập tự giá.

o. Chúng ta không dưới luật pháp. Chúng ta dưới ân điển nên chúng ta không cần phải giữ Mười Điều Răn.

p. Phải là thành viên của một nhà thờ/hội thánh để được cứu

q. Được cứu bởi Ân điển. "Việc làm" là không thực sự cần thiết - và điều đó thực sự sai.

r. Người Do Thái (Jew) là "dân được Chúa chọn" và nhờ họ nhân loại được cứu. (Nhóm người đang muốn giảm dân số xuống còn 500 triệu người)

s. Chúa Giê-Su sẽ cai trị trên trái đất - với người Do Thái - trong thời kì 1000 năm (thời kì này sẽ không có con người nào sống)

t. Chúa Giê-Su bí mật đến với Nhân Chứng Giê-hô-va năm 1929 (Chúa Giê-Su luôn hằng hữu và luôn đón nhận với tất cả mọi người đến với Ngài)

Chúng ta có tin những giáo lý đó không?

Chúng ta đến nhà thờ/hội thánh để tìm hiểu những lẽ thật mới về Đức Chúa Trời, để trở nên một với Ngài, hay vì lý do xã hội?

Các nhà thờ/hội thánh giờ đây không còn gì khác hơn là Mạng xã hội như Facebook (hỗn loạn)!

Liệu BẤT KỲ nhà thờ/hội thánh nào dạy về SỰ THẬT?

Niềm tin rằng Chúa Giê-Su sẽ trở lại theo nghĩa đen. Nhưng ngay cả một vài nhà thờ/hội thánh KHÔNG tin điều đó!

Đó là về "niềm tin" thực sự duy nhất mà nhiều nhà thờ/hội thánh đạo Chúa đang có chung.

Liệu một người có thể thay đổi bằng cách vẫn là một phần của nhà thờ/hội thánh có tổ chức?

Đức Chúa Trời đã bảo rõ ràng với dân Y-sơ-ra-ên rằng họ không nên giao du với những người không tin như họ đã làm. Đó là lý do tại sao Đức Chúa Trời dự định đuổi hết tất cả Dân Ca-na-an trước khi Ngài đưa dân Y-sơ-ra-ên vào miền đất hứa.

Chúa Giê-Su nói về phần lớn Cơ đốc nhân:

"Dân này lấy môi miệng tôn kính Ta; Nhưng lòng chúng nó cách xa Ta lắm." Ma-thi-ơ 15:8

"Không phải bất cứ ai nói với Ta: 'Chúa, Chúa', đều được vào vương quốc thiên đàng đâu; nhưng chỉ người nào làm theo ý muốn của Cha Ta ở trên trời mà thôi."

Vào ngày ấy, nhiều người sẽ thưa với Ta: 'Chúa, Chúa! Chúng con đã chẳng từng nhân danh Chúa nói tiên tri, nhân danh Chúa đuổi quỷ, nhân danh Chúa thực hiện nhiều phép lạ đó sao?'

Khi ấy, Ta sẽ phán rõ ràng với họ rằng: 'Hỡi những kẻ làm ác (vô luật pháp), hãy lui ra khỏi Ta, Ta chẳng hề biết các ngươi bao giờ!'" Ma-thi-ơ 7:21-23

Chúng ta phải quy phục hoàn toàn, như Chúa Giê-Su đã nói:

Vì Ta từ trời xuống, không phải để làm theo ý Ta, mà làm theo ý Đấng đã sai Ta."

Giăng 6:38

Đức Chúa Trời phải "đưa chúng ta đến chỗ một mình" để trực tiếp dạy dỗ chúng ta

Đức Chúa Trời không thể dạy chúng ta sự thật về các sự kiện/bối cảnh Chính trị trừ khi chúng ta ngừng đọc báo chính thống (mainstream newspapers) và tạp chí tin tức chính thống (news magazines), hay là xem Tin tức trên TV (Tv news).

Đức Chúa Trời không thể dạy chúng ta sự thật về Chữa Lành cho đến khi chúng ta ngừng đi khám bác sĩ.

Đức Chúa Trời không thể dạy chúng ta lẽ thật về Ngài cho đến khi chúng ta ngừng lắng nghe những lời dạy được đào tạo tại chủng viện thần học, mục sư, linh mục, cha xứ và các nhà thần học.

Đức Chúa Trời không thể dạy chúng ta cách suy nghĩ - và nghiên cứu - cho chính chúng ta cho đến khi chúng ta ngừng cho phép những người khác - bao gồm các mục sư, các giáo phái và thành viên của nhà thờ/hội thánh - suy nghĩ thay cho chúng ta.

Đức Chúa Trời không thể dạy chúng ta đứng vững một mình vì Ngài cho đến khi chúng ta ngừng trông cậy vào sự hỗ trợ của nhà thờ/hội thánh.

Đi nhà thờ/hội thánh là điều không khuyến khích chúng ta tự mình học Lời Chúa. Gây ra ảo tưởng khiến chúng ta nghĩ rằng chúng ta đã biết sự thật rồi, và vì chúng ta "đi nhà thờ" -- điều đó đủ để trở thành một Cơ đốc nhân.

Mọi người đều thích trở thành thành viên của một nhóm tôn giáo lớn, đặc biệt là một nhóm tôn giáo tin vào những học thuyết mà chúng ta tin tưởng (ví dụ như Chúa giết người, linh hồn, hỏa ngục, sự tự vệ, sự tự lên kế hoạch rồi cầu mong Chúa ban phước dù chống nghịch lời Chúa, cầu với người chết, ...). Điều đó mang lại cho chúng ta xác nhận rằng "niềm tin của chúng ta đã đúng." Nếu chúng ta phải đứng một mình - chỉ với Đức Chúa Trời đứng về phía chúng ta - hoặc nếu chỉ có một nhóm nhỏ tin như chúng ta, chúng ta sẽ bị tẩy chay bởi "các nhóm lớn hơn". Và điều đó rất khó để bất cứ ai có thể xử lý được (Lu-ca 14:26), kể cả những Cơ đốc nhân!

Mọi người đều muốn được yêu thích - và không ai muốn bị chế giễu. Điều đó mang lại Quyền năng to lớn cho Satan đối với các Cơ đốc nhân!

Nhưng liệu nó có tác động tiêu cực đến mối quan hệ của chúng ta với Đức Chúa Trời không, nếu chúng ta chỉ đi nhà thờ mỗi tuần một lần?

Suy cho cùng, các thành viên trong nhà thờ/hội thánh đều là Người Tốt! Làm sao nó có thể gây hại được đến mối quan hệ của chúng ta với Đức Chúa Trời khi đi nhà thờ mỗi tuần?

Hãy đổi chủ đề một chút. Có những hoạt động nào khác mà chúng ta có thể luyện tập - chỉ một lần một tuần - điều đó có thể có bất kỳ tác động nào đến tinh thần, đạo đức và sự tin kính: mối quan hệ của chúng ta với Đức Chúa Trời?

Liệu nó có ảnh hưởng gì đến cuộc sống của bạn và mối quan hệ của bạn với Đức Chúa Trời không, nếu chỉ mỗi lần một tuần bạn:

Xem nội dung khiêu dâm?

Ăn trộm từ cửa hàng tiện lợi?

Ăn trộm nhà người khác?

Phạm tội ngoại tình?

Khỏa thân tại một khu vực khỏa thân (a nudist colony)?

"Bạn sẽ nói điều đó thật không công bằng, bởi vì những điều đó không thể so sánh được với việc đi đến nhà thờ! Nhiều hoạt động trong số đó vi phạm các điều răn, nhưng Đức Chúa Trời không bao giờ cấm chúng ta đi nhà thờ."

Được thôi, vậy chúng ta hãy xem những hoạt động này:

Liệu nó có ảnh hưởng gì đến cuộc sống của bạn và mối quan hệ của bạn với Đức Chúa Trời không, nếu, chỉ mỗi tuần một lần, bạn:

Đi chơi với những người đánh bạc trong sòng bạc?

Đi xem phim bạo lực?

Có một buổi gọi hồn với một bà đồng bóng?

Bạn có thể trả lời lại: "Điều đó thật không công bằng. Chúng tôi biết những hoạt động đó không tin kính".

(Không một ai có thể nhận biết một người cách rõ ràng, hay thuần thực một kỹ năng nào đó, chỉ bằng cách thực hiện hay đi nhà thờ/hội thánh 30 phút một ngày, dù có đi cả chục năm, nhưng chỉ mỗi tuần một lần thì cũng không thể nhận biết rõ người ấy hay thuần thực một kỹ năng, vì không có sự rèn luyện hay kết nối mật thiết)

Được rồi, vậy chúng ta hãy xem những hoạt động này:

Liệu chúng có ảnh hưởng gì đến cuộc sống của bạn và mối quan hệ của bạn với Đức Chúa Trời không, nếu, chỉ mỗi tuần một lần, bạn:

"Đi lễ tại một nhà thờ Công giáo? (Rốt cuộc thì họ là "những người tốt")

Đi đến một nhà thờ tin lành hay nhà thờ Ngũ Tuần nơi các thành viên nói tiếng lạ và "bị giết trong thánh linh" (slain in the spirit)

Xem Joel Osteen trên TV và những bài thuyết giảng hấp dẫn của ông ấy cho đám đông 50.000 người? (Một lần nữa, họ đều là Cơ đốc nhân nên họ phải là "người tốt")

Tham dự vào nhà thờ của Rick Warren - người tin rằng dân Do Thái là "những người được chọn" của Đức Chúa Trời, và là thành viên của tổ chức Illuminati Do Thái?

"Nhưng những nhà thờ đó dạy những học thuyết mà chúng ta BIẾT là sai," bạn nói.

Được rồi, hãy xem những hoạt động này:

Liệu nó có ảnh hưởng/tác động gì đến cuộc sống của bạn và mối quan hệ của bạn với Đức Chúa Trời không, nếu, chỉ mỗi tuần một lần, bạn:

Xem tin tức chính thống trên truyền hình?

Đọc tạp chí chính thống nào đó?

Đọc một cuốn sách Harry Potter? (sách dạy con người thực hành ma thuật)

Đọc tiểu thuyết của Stephen King? (viết về kinh dị và giả tưởng)

Bạn có thể trả lời: "Đúng, nó có thể có tác động, vì làm những việc như điều đó lặp đi lặp lại có thể khiến ai đó rời xa Chúa và xa khỏi sự thật (Hãy nhớ rằng, Aristotle - và nhà thờ Công giáo - cả hai đều đã nói: "Hãy cho tôi một đứa trẻ cho đến khi nó lên 7 và tôi sẽ cho bạn thấy cậu bé như thế nào." - tức là sản phẩm của một hệ tư tưởng đã được rèn luyện từ nhỏ dù tốt hay xấu)

Được rồi, bây giờ chúng ta hãy xem những hoạt động này:

Liệu nó có ảnh hưởng gì đến cuộc sống của bạn và mối quan hệ của bạn với Đức Chúa Trời không, nếu, chỉ mỗi tuần một lần, bạn:

Tham dự vào một nhà thờ nơi mục sư và các thành viên tin rằng Đức Chúa Trời sẽ hành hạ bạn trong hồ lửa địa ngục cháy phừng nếu bạn không yêu mến Ngài?

Tham dự một nhà thờ mà mục sư và các thành viên đã báng bỏ Đức Chúa Trời bằng cách tin rằng Đức Chúa Trời là một Chúa giết người?

Tham dự vào một nhà thờ nơi mục sư và các thành viên tin rằng "Không ai hoàn hảo" do đó tiết lộ rằng Đức Chúa Trời thành kẻ nói dối khi Ngài nói: "Các con sẽ hoàn hảo" (Ma-thi-ơ 5:48 - bản dịch theo nghĩa đen)?

Tham dự một nhà thờ mà mục sư và các thành viên tin rằng Giăng Báp-tít đã nói dối khi ông giới thiệu Chúa Giê-Su trên bờ sông Giô-đanh, rằng: "Kìa, Chiên Con của Đức Chúa Trời, Đấng CẮT TỘI LỖI của cả thế gian" (Giăng 1:29), và rằng Chúa Giê-Su THẤT BẠI trong sứ mệnh này vì cái chết của Ngài trên cột gỗ KHÔNG "cứu thế gian" mà chỉ cứu những người 'có lựa chọn đúng đắn' (học thuyết sai lầm về ý chí tự do)?

Tham dự một nhà thờ có mục sư và các thành viên tin rằng sứ đồ Phao-lô đã nói dối khi nói: "Đức Chúa Trời là Đấng Cứu Rỗi của TẤT CẢ nhân loại, đặc biệt là những người tin" (I Ti-mô-thê 4:10), bởi vì rõ ràng, theo niềm tin của các nhà thờ/hội thánh, Đức Chúa Trời không có khả năng giải cứu TẤT CẢ nhân loại?

Tham dự một nhà thờ mà mục sư và các thành viên tin rằng có "tiên tri" trong thời đại này, mặc dù Kinh Thánh nói rằng Đức Chúa Trời đã phán qua tiên tri hàng ngàn năm trước, trước khi Chúa Giê-Su giáng sinh, nhưng NGAY BÂY GIỜ chỉ nói qua Con Ngài, Chúa Giê-Su Christ - Lời Kinh Thánh

"Đời xưa, Đức Chúa Trời đã dùng các nhà tiên tri phán dạy tổ phụ chúng ta nhiều lần nhiều cách.

Nhưng trong những ngày cuối cùng này, Ngài phán dạy chúng ta bởi Con Ngài, là Con mà Ngài đã lập nên làm Đấng thừa kế muôn vật; cũng qua con Con ấy, Ngài đã sáng tạo vũ trụ." (Hê-bơ-rơ 1:1-2)

Tham dự một nhà thờ có mục sư và các thành viên tin rằng Đức Chúa Trời đã tạo ra hàng tỷ người đã được sinh ra trên thế giới này, những người mà Ngài biết trước khi được sinh ra sẽ sống một cuộc sống rất khó khăn với nỗi buồn mất đi người thân, người sẽ chết một cách đau đớn vì bệnh tật, người không bao giờ biết Chúa Giê-Su Christ, và Đức Chúa Trời sẽ phục sinh từ kẻ chết trong ở sự phục sinh lần thứ hai, chỉ để GIẾT họ một lần nữa - giữ họ sống một cách đau đớn trong địa ngục, để tra tấn họ bằng lửa - miễn là họ xứng đáng - và KHÔNG CÓ CƠ HỘI THỨ HAI để họ có thể quay về với Đức Chúa Trời?

Việc dành thời gian với những người đó có nâng cao mối quan hệ của bạn với Đức Chúa Trời không, và tăng khả năng của Ngài để giảng dạy lẽ thật cho bạn không? Hay nó sẽ có tác dụng ngược lại (bởi vì nó không phải là lẽ thật trọn vẹn).

Việc dành thời gian với những người đó có nâng cao sự hiểu biết của bạn về bản tính thật sự của Đức Chúa Trời không? (Bản tính yêu thương trọn vẹn).

Liệu bạn, với tư cách là một con người, có bị ảnh hưởng nhiều hơn khi hàng trăm người trong nhà thờ tin như vậy không? (Chắc chắn là có, dù đám đông sai).

Liệu niềm tin của hàng trăm người - có tác động đến bạn nhiều hơn không? (Đám đông sẽ "chọn" ý muốn của bạn dù đúng hay sai)

Tại sao Đức Chúa Trời lại diệt hết dân ngoại Ca-na-an TRƯỚC KHI Ngài đưa dân Y-sơ-ra-ên vào Đất Hứa?

Phải chăng Đức Chúa Trời muốn dân Y-sơ-ra-ên kết giao với dân ngoại - để có thể hoán cải họ?

Bạn trả lời: "Nhưng các thành viên trong nhà thờ KHÔNG phải là người ngoại đạo." (người thờ nhiều thần ngoại giáo)

Câu hỏi thực sự dành cho bạn là:

Họ sẽ không được coi là 'người ngoại giáo' chỉ vì họ đi theo một nhà thờ/hội thánh đạo Chúa?

Có bao nhiêu học thuyết của các nhà thờ/hội thánh ngày nay xuyên tạc bản tính của Đức Chúa Trời?

Và có bao nhiêu giáo lý của các nhà thờ/hội thánh ngày nay đã được Chúa Giê-Su dạy khi Ngài còn ở trên đất (những điều các nhà thờ ngày nay giảng trái ngược với những gì Chúa Giê-Su đã từng làm)?

Khi Kinh Thánh dạy chúng ta: "*Chớ mang ách chúng với kẻ chẳng tin.*" (II Cô-rinh-tô 6:14) vậy điều đó chỉ áp dụng cho hôn nhân thôi sao? Nó chỉ áp dụng cho những công sự doanh nghiệp? Hay nó áp dụng cho những người như chúng ta khi dành thời gian thờ phượng Đức Chúa Trời?

Công việc quảng cáo của các tập đoàn

Các tập đoàn chi hàng triệu đô la cho việc quảng cáo truyền hình - - - bởi vì nó hiệu quả. Các phương tiện truyền thông chính thống hiểu rằng nếu họ nói điều gì đó đủ nhiều thì người ta sẽ tin vào điều đó, ví dụ như những lời nói dối của chính phủ Mỹ:

Vụ ám sát JFK được thực hiện bởi Lee Harvey Oswald

Vụ ám sát Robert Kennedy được thực hiện bởi Sirhan Sirhan

Vụ ám sát Martin Luther King, Jr. được thực hiện bởi James Earl Ray

Vụ đánh bom Oklahoma được thực hiện bởi Timothy McVeigh

Vụ sập tòa tháp đôi 11/9 là do máy bay chở hành khách của người Ả rập, là người không biết lái máy bay thương mại (chính phủ Mỹ đặt bom để phá hủy hai tòa nhà)

Vụ đánh bom Boston được thực hiện bởi anh em nhà Tsarnaev

Vụ thảm sát ở trường Sandy Hook được thực hiện bởi Adam Lanza, người dường như chưa bao giờ tồn tại.

Phiếu bầu cử của bạn thực sự được tính! Mặc dù các nhà lãnh đạo lớn của Đảng Cộng hòa thừa nhận rằng các đại biểu tại Hội nghị chọn người đề cử - KHÔNG phải người bầu/cử tri (voters).

Trong thời kỳ Holocaust, Hitler đã sát hại 6 triệu người Do Thái

Người Đức bắt đầu Thế chiến thứ hai (World War II) - hoàn toàn giả dối trắng trợn

Chúng ta phải giết hàng triệu người Nhật (bằng bom hạt nhân) và hàng triệu người Việt Nam và người Hàn Quốc vì họ đều trong trạng thái là mối đe dọa đối với Hoa Kỳ (bom hạt nhân là một sự lừa dối).

Chúng ta phải thiêu sống trẻ em ở Waco để cứu chúng khỏi bị lạm dụng.

Chúng ta phải tiêu diệt Iraq để mang lại nền dân chủ cho họ.

Chúng ta phải giết Saddam Hussein trước khi ông có thể tiêu diệt Hoa Kỳ.

Người Palestine đang trong trạng thái là mối đe dọa đối với người Y-sơ-ra-ên.

Người Do Thái (Jew) là "dân được chọn" của Đức Chúa Trời mặc dù họ GHÉT Chúa Giê-Su Christ!

Chúng ta phải tiêu diệt Syria, Lebanon và Iran vì họ đang lên kế hoạch tiêu diệt nước Mỹ.

Chắc chắn rằng việc bị nói dối nhiều lần khiến hầu hết mọi người tin rằng đó là Sự thật!

Liệu nó có ảnh hưởng đến tinh thần, đạo đức, tính chính trực và tâm hồn của chúng ta không, nếu chúng sẵn sàng lắng nghe "những người tốt" nói với chúng ta những điều KHÔNG ĐÚNG/GIẢ DỐI về bản tính của Đức Chúa Trời?

Lần cuối cùng bạn thật sự học được một "sự thật" mới về Đức Chúa Trời - - - bằng cách đi đến nhà thờ/hội thánh là khi nào?

KHÔNG MỘT AI "Đi nhà thờ" trong 4.000 năm lịch sử đầu tiên của trái đất?

Tại sao Đức Chúa Trời không bảo Nô-ê thành lập một nhà thờ/hội thánh có tổ chức để ông có thể rao giảng cho mọi người về trận đại hồng thủy sắp tới?

Tại sao Đức Chúa Trời không cho Môi-se thành lập một "nhà thờ/hội thánh có tổ chức" trong đồng vắng khi ông đã đưa dân Y-sơ-ra-ên từ Ai Cập đến Đất Hứa?

Tại sao Đức Chúa Trời không bảo Ê-xê-chi-ên, Đa-ni-ên, Giê-rê-mi hay Ê-sai lập một nhà thờ/hội thánh có tổ chức?

Tại sao chính Chúa Giê-Su Christ không thành lập một nhà thờ/hội thánh có tổ chức khi Ngài còn ở trên đất?

(Đền thờ ở Giê-ru-sa-lem và Đền thánh trong đồng VẮNG KHÔNG phải là "các nhà thờ/hội thánh có tổ chức." KHÔNG AI, ngoại trừ các thầy tế lễ, được phép vào trong, với bản án là tử hình!)

Ai đã thành lập nhà thờ/hội thánh có tổ chức đầu tiên - Một tòa nhà nơi mọi người bước vào để "con người" có thể dạy họ phải tin gì về Đức Chúa Trời?

Người Pha-ri-si! Những người ghét Đấng Christ và kêu gọi cái chết của Ngài! Những kẻ sát nhân Đấng Christ đã phát triển hệ thống hội đường (của Satan) - đã trở thành kiểu mẫu cho các nhà thờ/hội thánh có tổ chức ngày nay!

Mọi điều họ (người Pha-ri-si và Sa-đu-sê) dạy đều sai trật, và Chúa Giê-Su đã quở trách họ một cách mạnh mẽ rằng:

"...Các người làm Lời Đức Chúa Trời vô hiệu nghiệm, là lời các người truyền giảng." Mác 7:13

Các nhà thờ/hội thánh có tổ chức ngày nay có khác biệt gì không?

"Các con không cần ai dạy mình cả - Chỉ có một Thầy - Đấng Christ." I Giăng 2:26-27; Ma-thi-ơ 23:8



Satan đã đặt bản tính của mình (Ga-la-ti 5:19-21) lên trên Đức Chúa Trời và toàn bộ thế giới Cơ đốc nhân đã tin điều đó. Cơ đốc nhân đang tôn thờ Satan trong khi họ tin rằng mình đang thờ phượng Đức Chúa Trời.

"Được cứu bởi Ân điển" có nghĩa là gì?

"Vì nhờ ân điển, bởi đức tin mà anh em được cứu, điều này không đến từ anh em mà là tặng phẩm của Đức Chúa Trời; cũng không do việc làm của anh em - để không ai có thể tự hào-." Ê-phê-sô 2:8-9

Định nghĩa của nhà thờ/hội thánh đạo Chúa có tổ chức (hệ thống hội đường từ người Pha-ri-si và Sa-đu-sê) về từ "Ân điển"

Từ "Ân điển" theo các học giả và nhà thần học Kinh Thánh có nghĩa là "ân huệ vô hạn" - quan niệm cho rằng không ai trong chúng ta trong nhân loại xứng đáng được cứu vì tất cả chúng ta đều là những tội nhân khốn khổ. Nhưng Đức Chúa Trời, qua sự "nhân từ" của Ngài đã sai Con Ngài (dường như thay vì chính Đức Chúa Trời đến trần gian) để chết cho mọi tội nhân, nên những ai "lựa chọn đúng" và chấp nhận Chúa Giê-Su Christ làm Cứu Chúa của họ sẽ không phải chết đời đời.

Thay vào đó, Đức Chúa Trời dường như sẽ bỏ qua sự thật rằng tất cả chúng ta đều là tội nhân (vì như người đời ngày nay nói, không ai hoàn hảo - hoặc thậm chí CÓ THỂ nên hoàn hảo) nên huyết của Chúa Giê-Su trên đồi Can-vê bằng cách nào đó "che đậy chúng ta" nên dường như Đức Chúa Trời không thể thấy chúng ta là tội nhân. Hoặc ít nhất là Đức Chúa Trời dường như nhìn theo hướng khác và cho chúng ta vào thiên đàng vì "Chúa Giê-Su đã chết thay cho chúng ta".

CHÚNG TA không bao giờ có thể hoàn hảo, hoặc như chúng ta hay nói như vậy, vì vậy chúng ta chỉ cần "cố gắng hết sức" và "Chúa sẽ lo phần còn lại!"

Đây là giáo lý của nhà thờ/hội thánh có tổ chức (hội đường Satan).

Đây là định nghĩa về "ân điển" của nhà thờ/hội thánh "đạo Chúa".

Cơ đốc nhân Tân Ước (New Testament Christians)

Các thành viên của phần lớn các nhà thờ/hội thánh "đạo Chúa" ngày nay tự nhận mình là "Cơ đốc nhân" Tân Ước, điều này thường có nghĩa là **họ tin rằng họ được "Cứu bởi Ân điển" và rằng Luật pháp (Mười điều răn) đã bị bãi bỏ tại cột gỗ và không cần phải giữ nữa.**

Tuy nhiên, đa số Cơ đốc nhân sẽ kinh hoàng nếu mục sư của họ thông báo với họ rằng điều này có nghĩa là trẻ em, dù trẻ hay lớn, không còn cần phải tôn kính và kính trọng cha mẹ nữa, rằng Kinh Thánh cho phép giết người, ngoại tình, trộm cắp, nói dối, tham lam, thờ thần tượng và xúc phạm đến danh Đức Chúa Trời.

Không, nhà thờ/hội thánh đạo Chúa tin rằng PHẢI tuân giữ NHỮNG Điều Răn này để được gọi là Cơ đốc nhân, người theo Chúa Giê-Su Christ. Ngoài ra, tất cả những điều này đều được nói đến trong Tân Ước. Vì vậy, mặc dù, theo những người đạo Chúa ngày nay, "Luật pháp" (Mười Điều Răn) "đã bị bãi bỏ trên cột gỗ", chín trong số Mười Điều Răn (không bao gồm Điều Răn Thứ Tư - Giữ ngày Sa-bát thứ bảy) đã được phục hồi lại trong Tân Ước. Họ nói rằng, bắt buộc phải kết hợp điều đó vào đời sống Cơ đốc nhân - **mặc dù "không ai thực sự có thể giữ chúng"**.

Điều này có nghĩa là TẤT CẢ Mười Điều Răn VẪN phải được tuân giữ, hoặc ít nhất một người phải cố gắng tuân giữ chúng, ngoại trừ Điều Răn Thứ Tư, Giữ ngày Sa-bát Thứ Bảy. Và như đa số các nhà thờ/hội thánh đạo Chúa ngày nay, Điều Răn Thứ Tư là điều DUY NHẤT thực sự "bị loại bỏ" tại cột gỗ.

Chúng ta được biết rằng việc tuân giữ Điều Răn Thứ Tư là "việc làm" và chỉ được ban cho "Người Do Thái" mặc dù ngày Sa-bát đã được Đức Chúa Trời thánh hóa và được Đức Chúa Trời thiết lập trong Vườn Địa Đàng cho A-đam và Ê-va (chắc chắn KHÔNG phải là người Do Thái) và cho con cháu của họ - TOÀN BỘ LOÀI NGƯỜI!

Và mặc dù chính Chúa Giê-su đã nói rằng Ngày Sa-bát Thứ Bảy được Đức Chúa Trời ban cho TẤT CẢ nhân loại!

"Ngày Sa-bát được tạo nên vì loài người (anthropos trong tiếng Hy Lạp - chỉ về sự nghiên cứu/học tập của nhân loại), chứ không phải loài người được tạo nên vì ngày Sa-bát." Mác 2:27

Và mặc dù chính Chúa Giê-su (Đức Chúa Trời trong hình dạng con người) đã nói rằng Ngài là CHÚA của ngày Sa-bát

"Con Người là Chúa của ngày Sa-bát." Lu-ca 6:5

Thờ phượng vào ngày mà chính Đức Chúa Trời đã dành riêng cho chúng ta để thờ phượng Ngài được coi là "việc làm" (chứ không phải "ân điển"), theo Cơ đốc nhân "Tân Ước".

Và vì chúng ta không còn "ở dưới luật pháp nữa mà ở dưới ân điển" nên Đức Chúa Trời không quan tâm chúng ta thờ phượng Ngài vào ngày nào. Theo tiền đề này, chúng ta được cứu bởi "đức tin" - "niềm tin" - nhờ tin rằng Chúa Giê-su đã chết trên cột gỗ, thay cho chúng ta nên chúng ta không phải chết.

Nhưng đây là Điều Răn Thứ Tư. Và Chúa Giê-su đã nói:

"Nếu các con YÊU MẾN TA thì sẽ VẮNG GIỮ các điều răn Ta." Giăng 14:15

Người Bê-rê "tra cứu Kinh Thánh để xét xem lời giảng có đúng hay không". (Công Vụ 17:11)

Chúng ta hãy giống như những người Bê-rê mà Lu-ca (người viết sách Công Vụ) ca ngợi vì siêng năng nghiên cứu Kinh Thánh, hãy tìm hiểu chủ đề này và tìm hiểu những gì Kinh Thánh nói với chúng ta.

Từ "Ân Điển" trong tiếng Hy Lạp có ý nghĩa là gì?

Từ Hy Lạp được dịch là "Ân điển" là từ charis, và từ này cũng được dịch là "Niềm vui" bất cứ khi nào nó phù hợp với người dịch. Trong nhiều hình thức, từ này có nghĩa là **niềm vui, phước hạnh, hân hoan, vui vẻ, hạnh phúc, sung túc và có thể chính xác nhất là "điềm tĩnh"**.

Không có từ nào trong tiếng Hy Lạp gợi ý định nghĩa về "ân huệ không đáng có". Đây dường như là một định nghĩa do các học giả Kinh Thánh và các nhà thần học đưa ra, những người đã tự mình quyết định rằng vì loài người cực kỳ không xứng đáng, thực sự đáng xuống địa ngục, nên Đức Chúa Trời sẽ ban cho họ một ân huệ LỚN bằng cách cứu họ (mặc dù họ không xứng) NẾU họ quyết định tiếp nhận Đấng Christ và gia nhập với những tín đồ khác, mà trong hầu hết các trường hợp có nghĩa là - - gia nhập một nhà thờ/hội thánh!

Đây là một định nghĩa thuận tiện và "có ích" để tiếp tục mở rộng của nhà thờ/hội thánh có tổ chức doanh nghiệp - ngành kinh doanh lớn của tôn giáo.

Có "đức tin" (faith) nghĩa là gì?

"Vì nhờ ân điển, BỞI ĐỨC TIN mà anh em được cứu!"

Đức Chúa Trời phán rằng Ngài cứu chúng ta bởi Ân điển - nhưng Ân điển đó được thực hiện QUA đức tin.

Kinh Thánh định nghĩa Đức tin là:

"Đức tin là sự xác quyết về những điều mình đang kỳ vọng, là bằng chứng của những điều mình chẳng xem thấy." Hê-bơ-rơ 11:1

Nói một cách dễ hiểu, có Đức tin (Faith) nghĩa là chúng ta được đảm bảo rằng những gì Đức Chúa Trời đã hứa, SẼ thành hiện thực - Ngài SẼ làm điều đó - và chúng ta bị thuyết phục (hoàn toàn chắc chắn) về những điều này (điều đã được Đức Chúa Trời hứa), nhưng vẫn chưa diễn ra.

Từ "đức tin" (faith) đồng nghĩa với từ "niềm tin" (belief) hay "sự tin cậy" (trust) trong Kinh Thánh. Cả ba từ đều là cùng một từ trong tiếng Hy Lạp.

Đức tin (Faith) KHÔNG có nghĩa là Đức Chúa Trời sẽ làm bất cứ điều gì bạn quyết định điều bạn MUỐN Ngài làm. Đức tin có nghĩa là bạn thực sự tin rằng Chúa SẼ thực hiện những gì Ngài đã hứa làm - và hành động của bạn sẽ thể hiện niềm tin đó. Đức Chúa Trời ban cho chúng ta NHIỀU lời hứa trong Kinh Thánh. Có Đức Tin nghĩa là chúng ta tin TẤT CẢ. Và vì đức tin của chúng ta - hành động của chúng ta sẽ tương ứng. Chúng ta sẽ HÀNH ĐỘNG dựa trên những gì chúng ta tin tưởng. Hành động của chúng ta sẽ chứng thực đức tin của chúng ta.

Những người khác sẽ có thể BIẾT những gì chúng ta tin tưởng bằng hành động của chính chúng ta. Ví dụ: Nếu chúng ta tuyên bố tin rằng Chúa là Đấng chữa lành của chúng ta - - và sau đó chúng ta tìm đến "con người" để được chữa lành, điều đó chứng tỏ rằng chúng ta KHÔNG "tin".

Gia-cơ nói với chúng ta rằng,

"Đức tin không có hành động là đức tin chết." Gia-cơ 2:26

Đức tin - không có những hành động tương ứng với đức tin đó - cho thấy rằng bạn KHÔNG có đức tin. "Đức tin" của bạn đã chết!

"Niềm tin" (Believe) có nghĩa là gì?

Kinh Thánh nói: "Hãy tin Đức Chúa Giê-Su thì các ông sẽ được CỨU." Công Vụ 16:31 "Niềm tin" (Belief) dường như là điều DUY NHẤT cần thiết để một người có được sự sống đời đời! Nếu "niềm tin" là TẤT CẢ những gì cần thiết để có được sự sống vĩnh viễn, thì có phải người ta chỉ cần "nghĩ đến" hoặc "thốt ra" những từ "Tôi tin" và họ sẽ tự động được cứu không? Nó có dễ dàng như vậy không? "Niềm tin" (Believe) có nghĩa là gì?

Chúa Giê-Su đã dùng từ tin (believe), hay một dạng của từ đó, tám mươi lần. Rõ ràng, là nó rất quan trọng đối với Ngài.

Một số giáo phái đạo Chúa dạy rằng tất cả những gì người ta phải làm là đọc một đoạn kinh ngắn thừa nhận mình là tội nhân, rằng Chúa Giê-Su là Con Đức Chúa Trời, rằng Ngài được sinh ra bởi một trinh nữ, chết trên thập tự giá vì tội lỗi của chúng ta (Chúa chết trên cột gỗ thẳng đứng), đã sống lại từ kẻ chết mà nay sống đời đời, để cho loài người được cứu. Đó được coi là "niềm tin" cần thiết để được cứu.

Nếu một người chỉ cần nói những lời đó thì người đó sẽ được đảm bảo sự sống vĩnh viễn?

Trời mới đất mới sẽ ra sao nếu tất cả những người ở đó chỉ cần đọc thuộc những lời đó thì họ vẫn sống gần như ngày xưa (sống xác thịt). Đúng là các giáo phái rao giảng rằng Đức Chúa Trời chống lại chứng nghiện rượu trắng trợn, ngoại tình, trộm cắp công khai, nói dối rõ ràng và giết người (dù thế các giáo phái lại chấp nhận giết người tập thể - như trong chiến tranh), nhưng với một vài ngoại lệ đó, cuộc sống vẫn diễn ra tốt đẹp như nó đã có

trước kia. Tuy nhiên, CÓ một quy tắc bắt buộc - một người PHẢI đến nhà thờ thường xuyên và "tham gia" vào "nhà thờ" để được coi là một Cơ đốc nhân "tốt"!

Đây là phiên bản "niềm tin", cách định nghĩa của CON NGƯỜI.

Chúng ta hãy xem định nghĩa của Đức Chúa Trời về từ "Niềm tin!"

Kinh Thánh nói rằng Đức tin - KHÔNG CÓ hành động - là đức tin CHẾT! Từ được dịch là "đức tin" (faith) trong Kinh Thánh chính xác là từ "niềm tin" (believe).

Điều này có nghĩa là Niềm tin (Believe) - - KHÔNG có hành động tương ứng - - - là niềm tin Chết!

Nếu một người nói rằng người đó "tin" - nhưng cuộc sống của người đó KHÔNG tương ứng với những gì người đó nói rằng mình "tin", thì người đó KHÔNG tin, cho dù có tranh luận ngược lại đến mức nào.

Chúng ta hãy xem xét các lĩnh vực khác nhau trong cuộc sống của một người cần PHẢI thay đổi khi người đó trở thành Cơ đốc nhân để thể hiện "Niềm tin!"

Chúng ta có TIN rằng Đức Chúa Trời chịu trách nhiệm cho sự An toàn của chúng ta không?

Nếu một Cơ đốc nhân nói rằng người đó tin vào Chúa, nhưng đồng thời, tin vào sự tự vệ, thì người đó chứng tỏ rằng mình KHÔNG tin vào Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời phán: "Đừng sợ," nhiều lần trong Kinh Thánh, (Thi Thiên 34:7, Ê-sai 41:10, Thi Thiên 34:15) và nếu chúng ta tin rằng CHÚNG TA phải tự vệ, thì chúng ta KHÔNG tin vào Đức Chúa Trời. Chúng ta KHÔNG tin rằng Chúa SẼ làm những gì Ngài ĐÃ HỨA - đó là trông chừng chúng ta. Tuy nhiên, điều đó KHÔNG có nghĩa là Đức Chúa Trời sẽ giữ chúng ta khỏi mọi tổn hại. Chúng ta biết rằng các vị tử đạo đã - và sẽ - chết vì Chúa Giê-su Christ. Nếu Đức Chúa Trời cho phép sự tổn hại đến với chúng ta thì Ngài sẽ hoàn thành điều gì đó tích cực trong cuộc sống của chúng ta thông qua trải nghiệm đó.

Chúng ta PHẢI học cách tin cậy Ngài và KHÔNG cố gắng tự mình nắm giữ sự an toàn của mình. Nếu làm như vậy, chúng ta KHÔNG THỂ khẳng định rằng chúng ta "tin cậy Chúa!" Nếu chúng ta tự mình nắm giữ sự an toàn của mình thì Đức Chúa Trời sẽ can thiệp vào đâu? NGÀI là Đấng hứa sẽ bảo vệ chúng ta. Nhưng Ngài KHÔNG THỂ làm điều đó nếu chúng ta tự tay bảo vệ mình.

Chúng ta phải tin vào "sự bảo vệ của Đức Chúa Trời" chứ KHÔNG phải sự tự vệ!

Chúng ta có TIN rằng Chúa là Đấng lập kế hoạch cho chúng ta không?

J. N. Andrews, nhà truyền giáo đầu tiên của hội thánh Cơ Đốc Phục Lâm (Seventh-day Adventist), nói rằng

"Hãy tìm một cánh đồng để lao động, cầu xin Chúa giúp đỡ, cởi áo khoác và đi làm!"

Đó là trình tự mà hầu như TẤT CẢ các Cơ đốc nhân đều tin vào. Đó là trình tự mà hầu như TẤT CẢ các tổ chức và giáo phái đạo Chúa đều tin vào. Nhưng thật không may, đó là trình tự SAI!

Cơ đốc nhân "quyết định" một cách sai lầm công việc Chúa muốn - hoặc cần - hoặc để làm. Sau đó, họ tiến hành quyết định chính xác công việc đó nên được thực hiện như thế nào. VÀ RỒI họ cầu xin Chúa ban phước cho các kế hoạch CỦA HỌ (không phải ý muốn Đức Chúa Trời), quá trình CỦA HỌ để hoàn thành các kế hoạch CỦA HỌ! - như thể Chúa không có khả năng dựng các kế hoạch của RIÊNG Ngài hoặc QUY TRÌNH mà chúng phải được thực hiện.

Chúng ta càng có nhiều người trong bất kỳ thỏa thuận nào thì Đức Chúa Trời có thể thực hiện được ÍT HƠN.

Bất cứ khi nào Đức Chúa Trời lập kế hoạch và thiết kế quy trình để hoàn thành kế hoạch của Ngài đã lập, mọi việc đều diễn ra hoàn hảo. Khi chúng ta làm mọi việc theo cách CỦA CHÚNG TA, thảm họa luôn là kết quả - - ngay cả khi chúng ta NGHĨ mọi việc đã diễn ra khá tốt - ít nhất là tạm thời.

Hãy cùng xem một số ví dụ trong Kinh Thánh chứng minh kết quả khi Đức Chúa Trời lập kế hoạch VÀ quy trình - so với việc CON NGƯỜI đảm nhận công việc của Đức Chúa Trời!

ĐỨC CHÚA TRỜI lập KẾ HOẠCH và QUY TRÌNH. (Con người chỉ làm theo mệnh lệnh của Chúa và thực hiện kế hoạch của Chúa.)

1) Nô-ê và Cơn Đại Hồng Thủy - đóng tàu. Đức Chúa Trời bảo Nô-ê rằng Ngài sẽ cứu ông khỏi trận lụt. Đức Chúa Trời đã cứu Nô-ê như thế nào? Trả lời: Đức Chúa Trời bảo Nô-ê đóng một chiếc tàu. Hãy lưu ý rằng Đức Chúa Trời KHÔNG giao KẾ HOẠCH cho Nô-ê. Đức Chúa Trời đã lập Kế hoạch.

Sau đó, Đức Chúa Trời bảo Nô-ê CHÍNH XÁC cách đóng tàu, đến từng chi tiết cuối cùng. Đức Chúa Trời cũng KHÔNG giao QUY TRÌNH cho Nô-ê. Chúa đã quyết định quy trình này.

Công việc của Nô-ê là thực hiện TỪNG chi tiết Kế hoạch VÀ Quy trình mà Đức Chúa Trời đã ban cho ông, Khi Nô-ê để Đức Chúa Trời lập kế hoạch và quy trình thực hiện các kế hoạch đó thì cuối cùng đã đạt được thành công lớn lao.

2) Giô-suê và trận chiến Giê-ri-cô: Đức Chúa Trời là Đấng lập kế hoạch cho trận chiến Giê-ri-cô - - KHÔNG phải Giô-suê. Đức Chúa Trời đã lập ra các Kế hoạch - - KHÔNG phải Giô-suê, và Đức Chúa Trời đã định Quá trình. Công việc của Giô-suê là làm CHÍNH XÁC những gì Đức Chúa Trời bảo ông làm. Khi Giô-suê làm điều đó, ông đã có thành công lớn.

3) Lễ Vượt Qua đầu tiên ở Ai Cập: Đức Chúa Trời bảo dân Y-sơ-ra-ên bôi huyết lên cột cửa. Đó KHÔNG phải là ý tưởng của người Y-sơ-ra-ên, cũng không phải là ý tưởng của Môi-se. KẾ HOẠCH của Đức Chúa Trời là giải cứu Con đầu lòng của dân Y-sơ-ra-ên và Đức Chúa Trời đã chỉ định Quy trình để thực hiện kế hoạch đó. Người Y-sơ-ra-ên KHÔNG lập Kế hoạch cũng như không thiết kế Quy trình. TẤT CẢ đều là của Đức Chúa Trời. Công việc DUY NHẤT của dân Y-sơ-ra-ên là làm CHÍNH XÁC những gì Đức Chúa Trời đã bảo họ. Bấy giờ Con đầu lòng của dân Y-sơ-ra-ên được tha.

Khi CON NGƯỜI lập KẾ hoạch và/hoặc QUY TRÌNH thì kết quả cuối cùng LUÔN là thất bại.

1) Giô-na: Đức Chúa Trời bảo Giô-na đi Ni-ni-ve để cảnh cáo dân chúng ăn năn. Giô-na có một kế hoạch khác - kế hoạch RIÊNG của mình, kế hoạch gần như khiến ông phải trả giá bằng mạng sống.

2) Giô-suê và trận chiến thành A-hi (Giô-suê 7:1-12): Giô-suê, đang vui mừng chiến thắng Giê-ri-cô, đã quên mất Người lập kế hoạch cho mình là ai. Giô-suê quyết định lập kế hoạch RIÊNG của mình và thiết kế quy trình RIÊNG của mình để thực hiện kế hoạch cho trận chiến A-hi, thay vì để Đức Chúa Trời lập kế hoạch và quá trình. Kế hoạch của Giô-suê đã dẫn đến một thảm họa cho dân Y-sơ-ra-ên với sự thiệt hại về mạng sống đáng kể.

3) Dân Y-sơ-ra-ên quyết định chiến đấu cho chính mình thay vì để Đức Chúa Trời chiến đấu cho họ: Khi Đức Chúa Trời đưa dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập, họ KHÔNG có vũ khí! Họ chỉ có vàng, bạc và tơ lụa. Kế hoạch của Đức Chúa Trời là dân Y-sơ-ra-ên KHÔNG đánh nhau.

Khi dân Y-sơ-ra-ên bị bao vây bởi một bên là các ngọn núi, bên kia là Biển Đỏ, và người Ai Cập đang truy đuổi ráo riết, Đức Chúa Trời KHÔNG BAO GIỜ muốn dân Y-sơ-ra-ên chịu trách nhiệm về sự an toàn của chính họ.

"Môi-se nói với dân chúng: Đừng sợ, cứ đứng vững mà xem sự giải cứu Đức Chúa Trời sẽ làm cho anh em hôm nay. Những người Ai Cập mà anh em nhìn thấy hôm nay sẽ chẳng bao giờ nhìn thấy nữa.

Đức Chúa Trời sẽ chiến đấu cho anh em, còn anh em cứ YÊN LẶNG." Xuất Ai Cập 14:13,14
Đức Chúa Trời đã mở Biển Đỏ và cứu dân Y-sơ-ra-ên.

Tuy nhiên, một thời gian ngắn sau, chúng ta thấy rằng dân Y-sơ-ra-ên đã có được vũ khí của riêng mình (có thể bằng cách nhặt vũ khí của người Ai Cập chết đuối ở Biển Đỏ) và tự vệ trước người A-ma-léc (Xuất Ai Cập 17:8-13).

Kể từ đó trở đi, Y-sơ-ra-ên cố gắng chiến đấu với những trận chiến của RIÊNG mình, dẫn đến nhiều thiệt hại về mạng sống và nhiều thất bại.

4) Phi-e-rơ chọn người thay thế sứ đồ thứ 12 (Công Vụ 1:15-26): Chính Chúa Giê-Su đã chọn TẤT CẢ mười hai sứ đồ. Sau khi Giu-đa phản bội Đấng Christ và tự sát, Phi-e-rơ quyết định ông nên chọn môn đồ tiếp theo. Chúa Giê-Su KHÔNG BAO GIỜ trao cho Phi-e-rơ quyền làm điều đó.

Chúa Giê-Su đã lên trời nhưng Ngài vẫn có thẩm quyền, nghĩa vụ và khả năng tuyển chọn các môn đồ RIÊNG của Ngài. Phi-e-rơ cho rằng vì Chúa Giê-Su không còn hiện diện trên đất nên Ngài không thể - hoặc sẽ không - vẫn chịu trách nhiệm quản lý nhóm môn đồ của Ngài.

Phi-e-rơ và các môn đồ khác đã chọn Ma-thia. Sau sự việc đó, Ma-thia không bao giờ được nhắc đến trong Kinh Thánh nữa. Chúa Giê-Su đã phát lời sự lựa chọn của Phi-e-rơ và các môn đồ khác. Khi đến lúc người môn đồ thứ mười hai được chọn, chính Chúa Giê-Su đã chọn Phao-lô!

Với Phao-lô, Đức Chúa Trời đã tiết lộ kế hoạch Phục hồi cả vũ trụ (Universal Restoration) của Ngài. Phao-lô đã truyền giáo cho hầu hết thế giới được biết đến lúc bấy giờ. Và Phao-lô đã trở thành tác giả của phần lớn Tân Ước.

5) A-đam và Ê-va trong Vườn Địa Đàng: Đức Chúa Trời có Kế hoạch và Quy trình. "Con được tự do ăn hoa quả các thứ cây trong vườn, nhưng về trái của cây biết điều thiện và điều ác thì con KHÔNG được ăn."

A-đam và Ê-va đã chọn thực hiện kế hoạch RIÊNG của mình. Và TẠI ĐÂY tất cả chúng ta đều đang chìm đắm trong tội lỗi.

Trên thực tế, Kinh Thánh chỉ là một ghi chép lịch sử lâu dài về việc CON NGƯỜI từ chối làm theo cách của Đức Chúa Trời và thay vào đó khẳng khái làm theo cách của CON NGƯỜI - -- và những hậu quả tai họa xảy ra sau đó!

Bạn có tin rằng Đức Chúa Trời SẼ:

Cứu MỌI NGƯỜI? Công Vụ 3:21; I Ti-mô-thê 4:10; I Ti-mô-thê 2:1-6; Khải Huyền 21:4,5; Giăng 3:35 và Giăng 6:37-39; Phi-líp 2:10-11; I Giăng 3:8; Rô-ma 8:19-23

Làm cho MỌI NGƯỜI trở nên hoàn hảo? Ma-thi-ơ 5:48 (dịch theo nghĩa đen)

Chữa lành MỌI NGƯỜI tin vào? Công Vụ 16:31 (từ "chữa lành" ở đây là từ "sozo" trong tiếng Hy Lạp. Nó có nghĩa là chữa lành về CẢ thể xác lẫn tâm hồn.)

Chữa lành **TẤT CẢ** các bệnh tật của chúng ta? Thi Thiên 103:3; Giê-rê-mi 30:17; Xuất Ai Cập 23:25; Xuất Ai Cập 15:26

Giữ chúng ta khỏi **MỌI** bệnh tật? Phục Truyền 7:11-15

Duy trì tài chính cho chúng ta? Phi-líp 4:19; Lu-ca 12:24; Thi Thiên 84:11; Ma-thi-ơ 6:32; Lu-ca 12:28-30; Phục Truyền 29:9; II Sử Ký 26:5

Cung cấp đồ ăn và thức uống cho chúng ta? Lu-ca 12:24; Phi-líp 4:19; Lu-ca 12:20

Cứu con chúng ta? Ê-sai 49:25

TRỰC TIẾP dạy dỗ chúng ta? I Giăng 2:26-27; Ê-sai 54:13; Giăng 6:45

Dẫn chúng ta vào **TẤT CẢ** sự thật? Giăng 16:13

Không bao giờ bỏ rơi hay lia bỏ **BẤT CỨ** AI? Hê-bơ-rơ 13:5

Hướng dẫn **MỌI** khoảng khắc trong cuộc đời chúng ta và cho chúng ta biết chính xác Ngài muốn chúng ta làm gì? Phi-líp 2:13; Giê-rê-mi 10:23; Châm Ngôn 3:6; Ê-sai 45:13.

Trả lời **TẤT CẢ** những lời cầu nguyện của chúng ta? Thi Thiên 34:17; Giê-rê-mi 33:3; Thi Thiên 55:17; Ê-sai 65:24; Thi Thiên 91:15; II Sử Ký 7:14; Ma-thi-ơ 21:22; Lu-ca 11:10; I Giăng 5:14

Ban cho chúng ta sự bình an để chúng ta có thể "không lo lắng gì cả"? Phi-líp 4:7; Giăng 14:27; Châm Ngôn 3:24

Cho chúng ta hiểu biết về những lời tiên tri về thời điểm cuối cùng của Ngài? I Tê-sa-lô-ni-ca 5:1-9; Khải Huyền 1:3; Giăng 13:19

Giúp chúng ta vượt qua sự tra tấn khủng khiếp về cái chết có thể xảy ra? Hê-bơ-rơ 11:32-40; Hê-bơ-rơ 13:5

Giúp đỡ chúng ta vượt qua sự tra tấn khủng khiếp và cái chết có thể xảy ra trên con cái chúng ta? Hê-bơ-rơ 11:32-40; Hê-bơ-rơ 13:5

Có thể cứu được những cá nhân độc ác, khôn khổ nhất từng sống trên trái đất này? Hê-bơ-rơ 7:25; Rô-ma 5:20; Thi Thiên 103:3

"Không có đức tin (niềm tin) thì không thể nào làm hài lòng Đức Chúa Trời; vì người nào đến gần Đức Chúa Trời phải tin rằng Ngài thực hữu, và Ngài là Đấng ban thưởng cho những ai tìm kiếm Ngài." Hê-bơ-rơ 11:6

"Mọi điều đều có thể nếu có đức tin (niềm tin)." Mác 9:23

"Người công chính của ta sẽ sống bởi đức tin (niềm tin), Còn nếu lui đi. Thì linh hồn ta chẳng vui chút nào." Hê-bơ-rơ 10:38

"Như vậy, đức tin (niềm tin) đến từ những điều người ta nghe, mà người ta nghe là khi lời của Đấng Christ được rao giảng." Rô-ma 10:17

"Ân điển" ĐỐI NGHỊCH với **"việc làm"**

Ê-phê-sô 2:8 cũng cho chúng ta biết rằng "ân điển" và "đức tin" trái ngược với "việc làm".

Nếu chúng ta **KHÔNG** được cứu bởi bất kỳ loại "việc làm" nào thì điều đó có nghĩa là sự cứu rỗi của chúng ta là **TẤT CẢ** từ Đức Chúa Trời chứ **KHÔNG** ai trong chúng ta! Điều đó có nghĩa là **HOÀN TOÀN LÀ TỪ ĐỨC CHÚA TRỜI** sẽ chịu trách nhiệm về sự cứu rỗi của chúng ta - còn chúng ta thì **KHÔNG**.

Nếu chúng ta phải "chấp nhận" Chúa Giê-su Christ để được cứu, thì chúng ta PHẢI "làm điều gì đó" để đạt được sự cứu rỗi. Vậy thì KHÔNG phải là "TẤT CẢ đều từ Đức Chúa Trời" bởi vì CHÚNG TA phải "làm điều gì đó".

Nếu chúng ta "có sự lựa chọn đúng" và "chọn" thờ phượng Đức Chúa Trời, thì chúng ta CÓ THỂ khoe khoang về điều đó - bởi vì CHÚNG TA đã làm điều đó - CHÚNG TA đã lựa chọn đúng (và nhiều khác KHÔNG như vậy - và họ sẽ - một cách xứng đáng? - bị thiêu đốt trong hỏa ngục! - hoặc chúng ta được dạy như vậy).

Đó là sự ĐỐI NGHỊCH với "Ân điển".

Dưới Ân điển và KHÔNG dưới Luật pháp có nghĩa là gì?

"Cụm từ 'dưới luật pháp' ám chỉ thái độ/quyền hành của Luật pháp đối với/lên trên bạn chứ không phải thái độ của bạn đối với Luật pháp. Một tội nhân bị kết án về tội lỗi (tội ác) là 'ở dưới luật pháp', và luật pháp sẽ đứng ra bảo vệ người đó để buộc người ấy phải bồi thường cho các nạn nhân của mình. Một tội nhân sẽ được miễn án - bằng cách trả hết nợ, hoặc giải quyết nó, hoặc nhờ người bà con gần trả nợ, KHÔNG CÒN 'ở dưới luật pháp nữa'. Món nợ của người đó đã được trả." Grace in the Law of Jubilee, Stephen Jones.

Luật pháp không có thẩm quyền đối với những người tuân thủ luật pháp. Nó chỉ có thẩm quyền đối với những người không tuân theo luật pháp.

Đó là lý do tại sao tác giả Ayn Rand, khi viết về tội ác cấp tiến cố hữu của TẤT CẢ các chính phủ do con người điều hành, bao gồm cả chính phủ Hoa Kỳ, đã nói:

"Quyền lực duy nhất mà chính phủ có là quyền trấn áp tội phạm. Chà, khi không có đủ tội phạm, người ta sẽ tạo ra chúng. Người ta tuyên bố quá nhiều điều là tội ác đến nỗi con người không thể sống mà không vi phạm luật pháp."

Khi chúng ta hoàn toàn tuân theo luật pháp, chúng ta không còn "ở dưới luật pháp" nữa.

Khi chúng ta TUÂN THỦ Luật pháp, Luật pháp không có thẩm quyền đối với chúng ta.

Nhà thờ/hội thánh/giáo hội đạo Chúa đã bóp méo cách giải thích đoạn Kinh Thánh này một cách nghiêm trọng đến mức dạy rằng những Cơ đốc nhân không còn phải tuân theo Luật pháp nữa, họ không còn phải tuân theo Mười Điều Răn nữa, bởi vì - - - giờ đây họ "ở dưới ân điển".

Ân điển có thực sự nghĩa là "ân huệ vô hạn" không?

Nếu ân điển có nghĩa là Ân huệ Vô hạn, như hầu hết các mục sư nói, điều đó có nghĩa là chúng ta không xứng đáng được cứu. Rằng Đức Chúa Trời đã đưa chúng ta vào thế giới tội lỗi này, một điều mà chúng ta không có sự lựa chọn nào khác, và là một điều chúng ta không bao giờ mong muốn ở bản thân, là sống một cuộc sống đầy đau đớn và buồn phiền, và rồi cuối cùng, đại đa số sẽ vĩnh viễn lạc mất!

Đó sẽ là một Đức Chúa Trời khủng khiếp, độc ác - một Đức Chúa Trời ngang ngược cùng với sự tàn ác như các vị thần ngoại giáo.

Tuy nhiên, Đức Chúa Trời đã lên kế hoạch cho mọi khoảng khắc trong cuộc đời chúng ta từ rất lâu trước khi chúng ta được sinh ra và Ngài chịu trách nhiệm mọi việc chúng ta làm và mọi quyết định chúng ta đưa ra. Vì vậy, nếu chúng ta không xứng đáng được cứu thì Đức Chúa Trời đã hoạch định như vậy. Và đó là vấn đề của NGÀI, không phải của chúng ta.

Nhưng Đức Chúa Trời ĐÃ có kế hoạch để cho TẤT CẢ chúng ta được CỨU. Ngài nói rõ điều đó hơn 100 lần trong Kinh Thánh. Vui lòng xem thêm bài viết "ĐIỀU GÌ XẢY RA TẠI NGÀY

PHÁN XÉT" và "100 Bằng Chứng Kinh Thánh Rằng Chúa Giê-Su Christ Sẽ Cứu Cả Nhân Loại" (ở bên dưới comment).

Vì vậy, từ "Ân điển" KHÔNG thể có nghĩa là "Ân huệ vô hạn" (Unmerited Favor) bởi vì Chúa Giê-Su đã hoạch định Sự Cứu Rỗi cho TOÀN THỂ GIỚI, TRƯỚC KHI Ngài tạo dựng thế giới! Vui lòng xem thêm bài viết "Mục đích Đức Chúa Trời tạo ra loài người - Tại sao Đức Chúa Trời tạo ra loài người trong một vũ trụ đã tràn trề tội lỗi?"

Chúng ta hãy nhìn lại câu kinh Thánh mà chúng ta đang nghiên cứu.

"Vì nhờ ân điển, bởi đức tin mà anh em được cứu, điều này không đến từ anh em mà là tặng phẩm của Đức Chúa Trời." Ê-phê-sô 2:8

Đoạn Kinh Thánh này, Ê-phê-sô 2:8, cho thấy rằng "ân điển" trái ngược với "việc làm".

Tặng phẩm của Đức Chúa Trời tương đương với từ "corban" trong tiếng Hê-bơ-rơ, từ tiếng Hy Lạp do'ran có nghĩa đen ban tặng một cách hào hứng.

Đây là từ tương tự trong tiếng Hy Lạp được sử dụng cho những món quà được mang đến cho Chúa Giê-Su khi Ngài giáng sinh (Ma-thi-ơ 2:11), và của lễ mà A-bên mang đến cho Đức Chúa Trời (Hê-bơ-rơ 11:4).

Chúng ta hãy xem ví dụ điển hình nhất về Ân điển của Đức Chúa Trời được ban cho chúng ta trong câu chuyện Kinh Thánh về cuộc Xuất hành của dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập. Điều này bày tỏ chính xác bản tính của Đức Chúa Trời.

Cuộc xuất hành của dân Y-sơ-ra-ên đến Đất Hứa

Khi Đức Chúa Trời dẫn dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập, băng qua đồng vắng và vào Đất Hứa, chúng ta được biết rằng đó là một tấm gương để chúng ta nghiên cứu, suy ngẫm và học hỏi.

Ai Cập, trong Kinh Thánh tượng trưng cho "tội lỗi". Đức Chúa Trời đưa dân Y-sơ-ra-ên (những người theo Ngài) "ra khỏi Ai Cập" tượng trưng cho việc Đức Chúa Trời đưa những người theo Ngài ngày nay "ra khỏi tội lỗi". Những sự phiêu bạt trong đồng vắng tượng trưng cho những "sự phiêu bạt/lang thang" của chúng ta trong cuộc đời, thường xuyên nổi loạn chống lại Đức Chúa Trời, liên tục thiếu đức tin, cho đến khi cuối cùng, sau khi chúng ta "gặt những gì đã gieo" do hậu quả của sự phản nghịch và lựa chọn sai lầm của chúng ta, cuối cùng Đức Chúa Trời sẽ đưa chúng ta vào Đất Hứa - đại diện cho thiên đàng (nơi ở tạm cho Thời kì 1000 năm) và sau đó là Trái đất mới, nơi mọi người sẽ bắt đầu sự sống vĩnh viễn.

Những điều về hành trình của dân Y-sơ-ra-ên mà Đức Chúa Trời muốn dạy chúng ta trong thời đại này là gì?

A. Đức Chúa Trời đã đem dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập bằng quyền năng RIÊNG CỦA NGÀI, không quyền lực của họ. Mười tai họa giáng xuống Ai Cập đều do Đức Chúa Trời thực hiện.

B. Dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập CHỈ mang theo quần áo, vàng và bạc. Họ KHÔNG có vũ khí.

C. Khi họ đến Biển Đỏ và bị bao bọc bởi Biển và những ngọn núi xung quanh, khi quân Ai Cập đang nhanh chóng tiến đến, họ bắt đầu than vãn và phàn nàn rằng họ đã bị đưa ra ngoài đó để chết. Đức Chúa Trời đảm bảo rằng họ KHÔNG có vũ khí. Môi-se nói với dân Y-sơ-ra-ên: "Anh em cứ yên lặng vì Đức Chúa Trời sẽ chiến đấu cho anh em."

D. Đức Chúa Trời đảm bảo rằng dân Y-sơ-ra-ên KHÔNG có thuyền. Đức Chúa Trời đã mở Biển Đỏ và cho phép dân Y-sơ-ra-ên đi qua trên đất khô. Người Ai Cập không có đức tin và nước đổ ập xuống họ.

E. Sa mạc Si-nai cần cỗi đến nỗi KHÔNG CÓ gì mọc được ở đó. Đức Chúa Trời đảm bảo rằng dân Y-sơ-ra-ên KHÔNG thể trồng bất kỳ loại lương thực nào cho riêng họ. Đức Chúa Trời đã nuôi dân Y-sơ-ra-ên bằng ma-na - bánh từ trời - tượng trưng cho Chúa Giê-Su Christ là "Bánh từ trời" thật.

Đó là "ÂN ĐIỂN" - - - khi ĐỨC CHÚA TRỜI làm TẤT CẢ!

Đức Chúa Trời tuyên bố dân Y-sơ-ra-ên là một dân cứng cổ! Ngài đưa dân Y-sơ-ra-ên vào Đất Hứa KHÔNG PHẢI vì chính họ, cũng KHÔNG phải vì họ đã có những lựa chọn đúng đắn.

Đức Chúa Trời đã đặt dân Y-sơ-ra-ên vào những hoàn cảnh đến nỗi cuối cùng họ KHÔNG CÓ LỰA CHỌN nào ngoài việc nương cậy vào Đức Chúa Trời. Họ KHÔNG CÓ AI KHÁC để hướng tới. Họ KHÔNG thể dựa vào chính mình, bởi vì họ bất lực trong việc làm BẤT CỨ ĐIỀU GÌ để tự cứu mình.

Đây là minh họa hoàn hảo về Ân điển - rằng Đức Chúa Trời làm TẤT CẢ.

Toàn thể nhân loại cuối cùng sẽ vào Đất Hứa (thiên đàng và/hoặc Trái Đất Mới) - và Chúa Giê-Su sẽ chịu trách nhiệm về mọi người. Ngài làm TẤT CẢ. KHÔNG có điều gì trong số đó được thực hiện bởi chúng ta.

Đức Chúa Trời yêu thương MỌI NGƯỜI mà Ngài đã tạo dựng VÔ CÙNG NHIỀU đến nỗi Ngài sẽ đưa MỌI NGƯỜI vào "Đất Hứa".

Đức Chúa Trời tiên định trước rằng chúng ta phải đưa ra những quyết định sẽ dẫn chúng ta đi theo con đường "do chúng ta lựa chọn" cho đến khi chúng ta tự làm tổn thương bản thân đến mức nhận ra rằng chúng ta không thể tự điều hành cuộc sống của mình.

Khi chúng ta nhận ra nhu cầu của mình - vì đã trải qua quá nhiều đau đớn - chúng ta sẽ hướng về Ngài, vì cuối cùng chúng ta sẽ nhận ra rằng không còn nơi nào khác để quay về.

"Chúng ta phải nhận ra rằng chúng ta không thể kiếm được hay giành được bất cứ điều gì từ Đức Chúa Trời bằng nỗ lực của chính mình. Phước lành thuộc linh lớn nhất mà chúng ta nhận được là khi chúng ta nhận ra rằng mình đang thiếu thốn. Cho đến khi chúng ta đến đó (đến mức thiếu thốn), Chúa chúng ta vẫn bất lực. Ngài không thể làm gì cho chúng ta bao lâu chúng ta nghĩ rằng mình có đủ khả năng về chính mình. Chúng ta phải bước vào vương quốc của Ngài qua cánh cửa cơ cực. Chẳng nào chúng ta còn "giàu có", đặc biệt là trong sự kiêu ngạo hoặc độc lập, thì Chúa không thể làm điều gì cho chúng ta." My Utmost for His Highest, November 28, Oswald Chambers.

Chính Đức Chúa Trời đặt vào lòng chúng ta niềm khao khát được Ngài điều hành cuộc đời chúng ta

"Nếu Cha, là Đấng đã sai Ta, không kéo đến thì không ai có thể đến với Ta." (Giăng 6:44)

Ước muốn mà Đức Chúa Trời đặt vào trong chúng ta sẽ dẫn chúng ta đến việc siêng năng nghiên cứu Kinh Thánh, cầu nguyện nhiệt thành và cuối cùng hiểu được bản tính thực sự của Đấng Christ.

"Bằng cách chiêm ngưỡng (nhìn), chúng ta được biến đổi..." II Cô-rinh-tô 3:18

Bằng việc học tập về Đức Chúa Trời, chiêm ngưỡng cuộc đời của Ngài và cầu nguyện với Ngài, chúng ta sẽ biết Ngài - một cách gần gũi và riêng tư - và cuối cùng Ngài sẽ đặt sự sống của Ngài - bản tính/nhân cách của Ngài - Hơi thở của sự thánh thiện của Đức Chúa Trời - Ga-la-ti 5:22 - trong chúng ta. Khi đó chúng ta sẽ thể hiện bản tính và tâm tính của Ngài - sự thánh khiết của Ngài.

Đây là "sự sống đời đời" (eonian life) - Giăng 17:3 - đặc tính của Chúa Giê-Su Christ được thể hiện trong và qua chúng ta.

Điều này SẼ xảy ra với mọi người đã từng sống trên trái đất. Khi đó mọi người sẽ có bản tính của Đấng Christ. Họ sẽ có "luật pháp" được viết ở trong lòng, thay vì trên một bảng đá "bên ngoài".

"Đây là giao ước Ta sẽ lập với nhà Y-sơ-ra-ên (những người thật sự tin nơi Chúa Giê-Su Christ): Sau những ngày đó, Ta sẽ đặt luật pháp Ta trong trí họ, Và ghi tạc vào lòng họ. Ta sẽ làm Đức Chúa Trời họ, Và họ sẽ làm dân Ta." Hê-bơ-rơ 8:9,10

Khi luật pháp "được ghi vào tâm trí và ghi vào lòng chúng ta", chúng ta sẽ có tâm trí của Đấng Christ và tự động chúng ta sẽ làm đúng. Bản chất của chúng ta sẽ là làm điều đúng đắn. KHI Chúa Giê-Su đưa ra mọi quyết định trong cuộc đời chúng ta, chúng ta SẼ hoàn hảo.

Tất cả chúng ta sẽ được CỨU bởi "Ân điển" - chỉ bởi Đấng Christ - KHÔNG phải do chúng ta làm theo BẤT KỲ cách nào - kẻo BẤT KỲ người nam hay nữ nào có thể khoe khoang - rằng họ đã "lựa chọn đúng."

Đức Chúa Trời sẽ làm TẤT CẢ!

VÀ VÌ Đức Chúa Trời làm TẤT CẢ, Ngài ĐẢM BẢO Sự cứu rỗi của TOÀN NHÂN LOẠI!

Bằng chứng trong câu chuyện Xuất hành

Dưới đây là một số câu Kinh Thánh tiết lộ sự nổi loạn và thiếu đức tin hoàn toàn của dân Y-sơ-ra-ên khi đi qua đồng vắng. Họ liên tục làm bầm, phàn nàn và lên kế hoạch nổi loạn chống lại Môi-se, người mà Đức Chúa Trời đã chọn để dẫn họ đi qua đồng vắng. Họ là một dân tộc cứng cổ, cố chấp và nổi loạn.

Đức Chúa Trời đưa họ vào Đất Hứa KHÔNG phải vì họ có điều tốt nào trong mình. Đức Chúa Trời đưa họ vào Đất Hứa để chứng minh Ngài là ai, để chứng minh rằng Ngài có thể cứu được nhóm người khốn khổ nhất trên mặt đất.

"Ta đã dẫn dắt các ngươi bốn mươi năm trong hoang mạc, áo các ngươi mặc không rách, dép các ngươi mang không mòn." Phục Truyền 29:5

"Dân Y-sơ-ra-ên cũng đã làm theo lời Môi-se dặn, họ xin người Ai Cập các thứ châu báu bằng bạc, bằng vàng và quần áo.

Đức Chúa Trời làm cho dân chúng được ơn dưới mắt người Ai Cập, nên họ sẵn lòng cho những gì dân Y-sơ-ra-ên xin. Như thế, dân Y-sơ-ra-ên đã tước đoạt của cải người Ai Cập." Xuất Ai Cập 12:35-36

"Dân Y-sơ-ra-ên đi từ Ram-se đến Su-cốt; có khoảng sáu trăm nghìn đàn ông đi bộ, không tính trẻ con. Cũng có một số đông người ngoại bang cùng đi, mang theo rất nhiều đàn chiên và gia súc." Xuất Ai Cập 12:37-38

"Một ngày kia con trai anh em có hỏi: 'Điều này có ý nghĩa gì?' anh em hãy nói: Vì Đức Chúa Trời đã dùng cánh tay quyền năng đem chúng ta ra khỏi Ai Cập, thoát khỏi nhà nô lệ. . . Đó sẽ là một dấu hiệu nơi tay và biểu tượng trên trán giữa hai mắt của anh em, để nhắc rằng Đức Chúa Trời đã dùng cánh tay quyền năng đem chúng ta ra khỏi Ai Cập.' " Xuất Ai Cập 13:14, 16

"Khi Pha-ra-ôn để dân Y-sơ-ra-ên ra đi, Đức Chúa Trời không dẫn họ đi bằng con đường xuyên qua đất Phi-li-tin, dù đường ấy gần hơn. . ." Xuất Ai Cập 13:17

"Đức Chúa Trời đi trước dân chúng; ban ngày thì ở trong một trụ mây để dẫn đường, ban đêm trong một trụ lửa để soi sáng; nhờ vậy họ đi được cả ngày lẫn đêm. Trụ mây ban ngày, trụ lửa ban đêm chẳng bao giờ cách xa dân chúng." Xuất Ai Cập 13:21-22

"Vì Pha-ra-ôn sẽ nói về dân Y-sơ-ra-ên rằng: Dân đó đang lẩn trốn trong xứ; hoang mạc đã vây kín chúng rồi. Ta sẽ làm cho Pha-ra-ôn cứng lòng, và đuổi theo dân đó. Nhưng Ta sẽ được tôn vinh vì Pha-ra-ôn và cả quân đội của vua ấy; người Ai Cập sẽ biết Ta là Đức Chúa Trời." Xuất Ai Cập 14:3,4

Chẳng phải chúng tôi đã nói với ông tại Ai Cập rằng: Mặc kệ chúng tôi, cứ để chúng tôi phục dịch dân Ai Cập đó sao? Vì thà phục dịch họ còn hơn phải chết trong hoang mạc! Môi-se nói với dân chúng: Đừng sợ, cứ đứng vững mà xem sự giải cứu Đức Chúa Trời sẽ làm cho anh em hôm nay. Những người Ai Cập mà anh em nhìn thấy hôm nay sẽ chẳng bao giờ nhìn thấy nữa. Đức Chúa Trời sẽ chiến đấu cho anh em, còn em CỨ YÊN LẶNG. ("You shut up!") Xuất Ai Cập 14:12-14

"Thiên sứ Đức Chúa Trời vốn đi trước trại quân của dân Y-sơ-ra-ên, đã di chuyển và đi phía sau; còn trụ mây cũng chuyển từ phía trước mặt họ ra phía sau;

Đứng giữa trại quân Ai Cập và trại quân Y-sơ-ra-ên. Áng mây làm cho bên này bị tối tăm nhưng bên kia được soi sáng nên suốt đêm hai bên không tiến gần nhau được." Xuất Ai Cập 14:19-20

"Môi-se giơ tay trên biển; suốt đêm đó, Đức Chúa Trời khiến một trận gió đông thổi mạnh để dồn biển lại. Ngài làm cho nước rẽ ra, biến thành đất khô." Xuất Ai Cập 14:21

"Đức Chúa Trời phán với Môi-se: 'Con hãy giơ tay trên biển để nước trở lại phủ lấp người Ai Cập, các chiến xa và kỵ binh của chúng.' Rạng sáng, Môi-se giơ tay trên biển thì biển trở lại mực nước cũ. Người Ai Cập chạy trốn nhưng Đức Chúa Trời ném họ xuống biển. Nước trở lại phủ lấp chiến xa, kỵ binh, cả đoàn quân của Pha-ra-ôn và những kẻ đã theo dân Y-sơ-ra-ên xuống biển chẳng một ai sống sót." Xuất Ai Cập 14:26-28

"Trong ngày đó, Đức Chúa Trời giải cứu dân Y-sơ-ra-ên khỏi tay người Ai Cập; họ thấy người Ai Cập phơi xác trên bãi biển." Xuất Ai Cập 14:30

"Khi đến đất Ma-ra, vì nước ở Ma-ra đắng nên họ không thể uống được; do đó nơi này tên là Ma-ra. Dân chúng phàn nàn nói Môi-se rằng: Chúng tôi sẽ lấy gì mà uống đây? Môi-se kêu cầu Đức Chúa Trời. Ngài chỉ cho ông một khúc gỗ, ông ném xuống nước thì nước trở nên ngọt. Tại đây Đức Chúa Trời lập luật lệ và quy tắc cho dân chúng, và cũng tại đây Ngài thử lòng họ. Ngài phán:

'Nếu các con chăm chú nghe lời Đức Chúa Trời của các con, làm điều ngay thẳng trước mặt Ta, lắng tai nghe các điều răn và gìn giữ mọi luật lệ Ta thì Ta sẽ không giáng trên các con một bệnh nào trong các bệnh mà Ta đã giáng trên dân Ai Cập. Ta là Đức Chúa Trời, Đấng chữa bệnh cho các con.' Xuất Ai Cập 15:25-26

"Kể đó, dân chúng đến Ê-lim nơi có mười hai suối nước và bảy mươi cây chà là. Dân chúng đóng trại bên cạnh các suối nước." Xuất Ai Cập 15:27 (Đức Chúa Trời hướng dẫn họ đến nguồn nước mà Ngài đã cung cấp.)

"Vào ngày mười lăm tháng thứ hai sau khi ra khỏi Ai Cập, cả hội chúng Y-sơ-ra-ên rời Ê-lim để đi vào hoang mạc Sin, nằm giữa Ê-lim và Si-nai." Xuất Ai Cập 16:1 (Lưu ý rằng họ chỉ mới rời khỏi Ai Cập được SÁU TUẦN.)

"Trong hoang mạc, cả hội chúng Y-sơ-ra-ên oán trách (càu nhàu) Môi-se và A-rôn.

Dân Y-sơ-ra-ên nói với hai ông: Ước gì chúng tôi chết bởi tay Đức Chúa Trời trong đất Ai Cập, khi còn ngồi bên nồi thịt và ăn bánh no nê! Nhưng hai ông lại dẫn chúng tôi vào trong hoang mạc này để cả đoàn dân phải chết đói." Xuất Ai Cập 16:2,3

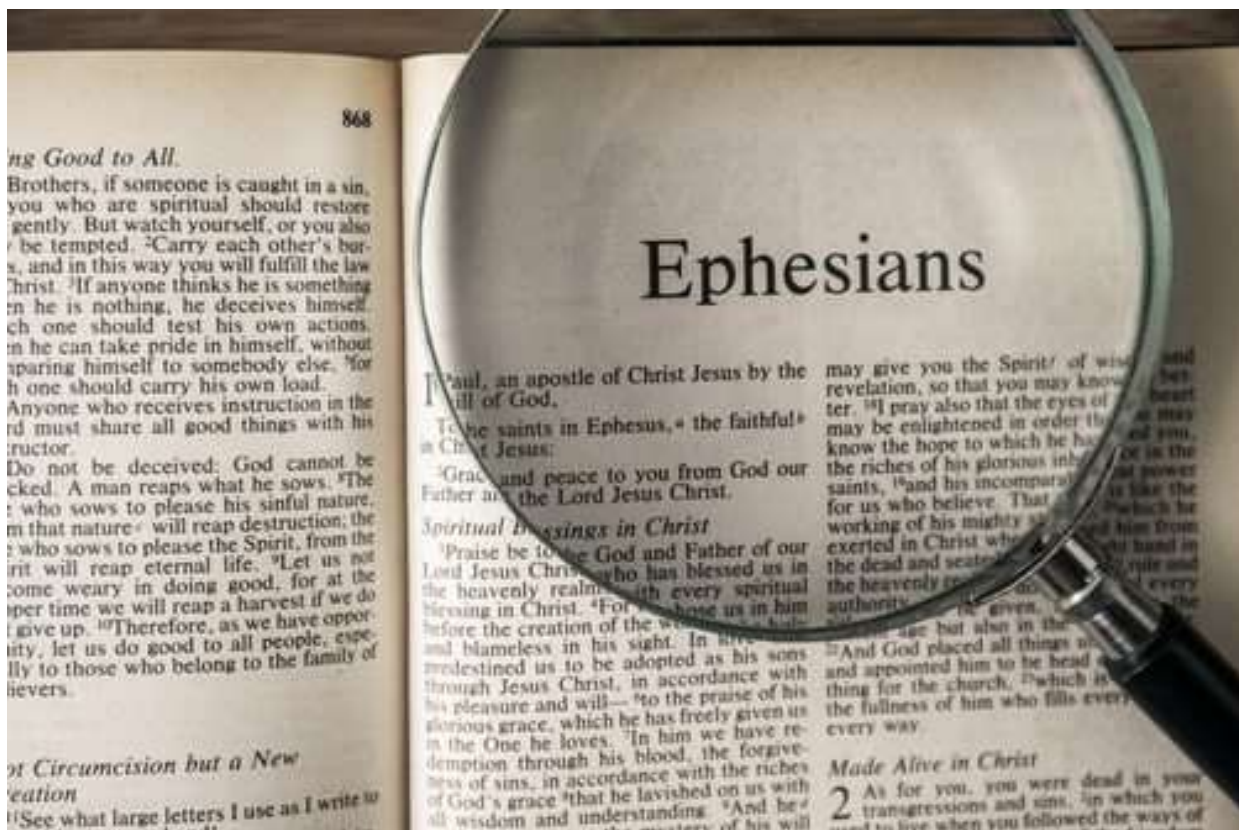
Xin lưu ý rằng: Trong hai đoạn Kinh Thánh trước đây, từ "hội chúng" (congregation) và "hội người" (assembly) được sử dụng. Những từ tiếng Hê-bơ-rơ này có nghĩa là "một nhóm người". Những từ có ý nghĩa là vậy KHÔNG THÊM và KHÔNG BỚT.

Đây là từ tiếng Hê-bơ-rơ tương đương với từ ecclesia trong tiếng Hy Lạp, CŨNG có nghĩa là một "nhóm người" không có cấu trúc hay phân vai (unstructured group of people).

Nhưng các dịch giả Kinh Thánh đã dịch từ ecclesia trong tiếng Hy Lạp là "nhà thờ/hội thánh" với hàm ý nói về một Giáo hội/nhà thờ/hội thánh CÓ TỔ CHỨC và CÓ CƠ CẤU, với một mục sư và hệ thống cấp bậc. Đây là sự DỊCH SAI có chủ ý và trắng trợn của từ ecclesia và được thực hiện có **chủ đích để nuôi dưỡng ý tưởng về nền tảng Kinh Thánh có một Giáo hội có tổ chức - một học thuyết HOÀN TOÀN sai lầm và KHÔNG có cơ sở trong Kinh Thánh.**

Chỉ một mình Đức Chúa Trời! - God Alone

Nếu đọc hết câu chuyện Xuất Ai Cập, người ta có thể thấy rõ rằng nhiều lần dân Y-sơ-ra-ên KHÔNG tin cậy Đức Chúa Trời, họ lầm bầm, phàn nàn và nổi loạn liên tục, nhưng Đức Chúa Trời đã có thể vượt qua những hậu quả nặng nề của những rắc rối mà họ tự chuốc lấy, để thay đổi tâm lòng của họ, khơi dậy niềm tin nơi họ và đưa họ vào Đất Hứa - bởi Bàn Tay Quyền Năng CỦA NGÀI - CHỈ MỘT MÌNH NGÀI!



ĐIỀU GÌ XẢY RA TẠI NGÀY PHÁN XÉT?

Liệu Đức Chúa Trời có phải là một "Chúa giết người" như nhiều Cơ đốc nhân ngày nay truyền giảng?

"Khi một người lạ đến với Cơ đốc giáo chắc chắn sẽ suy luận rằng sẽ có hai thế lực lớn đang tranh giành quyền lực tối cao, một thiện và một ác, và rằng cái ác không chỉ thống trị ở thời điểm hiện tại mà sẽ mãi mãi thống trị cái thiện. Chỉ một phần nhỏ sẽ được cứu khỏi nanh vuốt của kẻ ác." (1)

Hầu hết Cơ đốc nhân tin rằng những người hiến mạng sống mình cho Đấng Christ sẽ sống đời đời trên thiên đàng và ở trái đất mới, nhưng những người KHÔNG biết Đấng Christ (tin nhận Chúa Giê-Su Christ) thì sẽ bị định đoạt chịu sự hủy diệt vĩnh viễn hoặc bị thiêu đốt dưới hỏa ngục một thời gian nào đó, vĩnh viễn hoặc ít nhất là trong một thời gian. (Một số người nghĩ rằng "thời gian" sẽ là "miễn là mỗi cá nhân xứng đáng" --- vì Đức Chúa Trời là "công bình!")

Một số người cho rằng việc Đức Chúa Trời thiêu sống con cái của Ngài thực là một "hành động yêu thương" vì dù sao họ cũng không muốn lên thiên đàng! Thật thú vị khi con người chúng ta nghĩ rằng đó là một tội ác khủng khiếp nếu một người hàng xóm thiêu sống con mình, nhưng khi Đức Chúa Trời làm điều đó, bằng cách nào đó nó lại được xếp thành một "hành động yêu thương". Nhiều người giải thích rằng việc Đức Chúa Trời thiêu sống con cái Ngài là "hành động kỳ lạ" của Đức Chúa Trời. Nhưng Đức Chúa Trời nói rằng Ngài KHÔNG giống chúng ta. **Đường lối của Ngài CAO HƠN đường lối của chúng ta.**

Con người tiêu diệt kẻ thù của họ. Nếu Đức Chúa Trời tiêu diệt kẻ thù của Ngài thì Ngài cũng giống như chúng ta!! Và nếu Ngài cũng giống như chúng ta thì TẤT CẢ chúng ta sẽ gặp rắc rối!!

Tuy nhiên, có một số người tin rằng Đức Chúa Trời quá yêu thương đến nỗi không thể tiêu diệt bất kỳ đứa con nào của Ngài nên họ tin rằng Chúa sẽ cứu tất cả mọi người, cho dù họ chấp nhận Chúa Giê-Su và cho phép Ngài thay đổi cuộc đời họ - hay NGAY CẢ nếu họ KHÔNG! Thần học này được gọi là "**Chủ nghĩa phổ quát (Universalism)**".

Và dĩ nhiên rằng, nếu một người được "cứu" mà KHÔNG thay đổi đời sống thì ở trời mới đất mới sẽ giống hệt như trái đất này bây giờ. Sẽ có bạo lực, tội lỗi và suy thoái, bởi vì sẽ không có gì thay đổi. Và hơn nữa, Đức Chúa Trời sẽ KHÔNG đột ngột và tùy tiện, trái với ý muốn của họ, để khiến họ trở nên giống Chúa Giê-Su Christ.

Vì vậy, vấn đề nan giải này (sự hiểu sai về bản tính của Đức Chúa Trời) nảy sinh vì liên quan đến hình ảnh của Đức Chúa Trời trong mắt chúng ta (chúng ta tốt thì sẽ thấy Ngài tốt, và ngược lại - Thi Thiên 18:25-26). Nếu Đức Chúa Trời thực sự yêu thương thì làm sao Ngài có thể thiêu sống con cái Ngài? Hay làm sao Ngài có thể tiêu diệt họ vĩnh viễn được? Nhưng nếu Ngài "công bình" như chúng ta đã được dạy, thì làm sao lại có những chuyện như thế xảy ra?

Để làm sáng tỏ vấn đề này, trước tiên chúng ta hãy hỏi một số câu hỏi thông thường nhằm xác định rõ vấn đề mà chúng ta đang giải quyết vì Đức Chúa Trời dạy chúng ta "*Bây giờ hãy đến, để chúng ta biện luận với nhau.*" Ê-sai 1:18 Vậy nên Ngài muốn chúng ta sử dụng trí óc mình. Ngoài ra, tất nhiên chúng ta cũng sẽ "Tìm kiếm trong Kinh Thánh" để tìm ra câu trả lời trong Kinh Thánh cho những tình thế tiến thoái lưỡng nan của mình.

(1) Knoch, A.E. The Problem of EVIL and the Judgments of God. Concordant, Preface.

Câu hỏi:

1) Con bạn có thể làm điều gì xấu đến mức bạn sẽ GIẾT chúng vì điều đó không? Và liệu bạn có THIÊU ĐỐT nó đến chết không? Tôi thắc mắc điều đó!!

Chúng ta lấy từ đâu ra tình yêu thương mà chúng ta dành cho con cái mình? Tất nhiên là từ Đức Chúa Trời. Nhưng không có bậc cha mẹ nào có đầu óc tỉnh táo lại thiêu sống con mình vì phạm sai lầm hoặc thậm chí vì phạm một tội ác khủng khiếp. Vậy --- chúng ta có yêu thương hơn Đức Chúa Trời không?

Chúng ta được dạy rằng Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời của tình yêu thương và nhân hậu. Nhưng chúng ta cũng được dạy rằng Ngài sẽ thiêu rụi chúng ta hoặc tiêu diệt chúng ta vĩnh viễn nếu chúng ta KHÔNG yêu Ngài. Về bản chất, Đức Chúa Trời đang nói "Hãy yêu Ta --- và mọi chuyện sẽ ổn. Nhưng nếu người KHÔNG yêu Ta, Ta sẽ phải giết người, và Ta sẽ làm điều đó theo cách đau đớn khủng khiếp nhất có thể. Ta không còn sự lựa chọn nào khác vì người đã vi phạm luật pháp của Ta" Nói một cách đơn giản, Đức Chúa Trời thực sự đang nói "Hãy yêu Ta - nếu không Ta sẽ giết người!"

Nhưng KHÔNG THỂ thực sự yêu một ai đó nếu bạn sợ họ! Chúng ta không thể THỰC SỰ yêu Chúa nếu chúng ta chỉ lo lắng về những gì Ngài sẽ làm cho chúng ta nếu chúng ta KHÔNG yêu Ngài! Kinh Thánh nói với chúng ta rằng: "*Chính SỰ TỐT LÀNH của Đức Chúa Trời là ĐỂ DẪN CHÚNG TA ĐẾN SỰ ẮN NẶN.*" (Rô-ma 2:4) KHÔNG PHẢI SỢ VÀO ĐỊA NGỤC. Nỗi sợ hãi đó chỉ khiến chúng ta trở thành một kẻ nổi loạn!

Chúa Giê-su đã chết trên cột gỗ để cho chúng ta thấy rằng DÙ chúng ta, con cái Ngài đã làm gì với Ngài, --- kể cả việc đánh đập, nhổ vào mặt Ngài, chế nhạo Ngài, đội mũ gai trên đầu Ngài, đóng đinh qua tay chân Ngài và GIẾT Ngài ----- Ngài KHÔNG BAO GIỜ làm tổn thương chúng ta! Trên thực tế, Ngài đã nói với những kẻ hành hạ Ngài: "*Cha, xin tha cho họ vì họ không biết mình làm điều gì.*"

Tuy nhiên, hầu hết Cơ đốc nhân đều tin rằng, mặc dù Chúa Giê-su đã nói "Hãy tha thứ cho họ" khi Ngài ở trên cột gỗ, nhưng những người đó sẽ "bị phạt" sau đó. Họ sẽ xuống địa ngục và bị hủy diệt vĩnh viễn vì những gì họ đã làm. Nhưng đó chẳng phải là "hai mặt" của Chúa Giê-su sao? Ngài nói một điều (sự tha thứ trọn vẹn) trên cột gỗ, nhưng lại dự định làm điều ngược lại sau này! Tôi tưởng chúng ta đã được dạy rằng Ngài "*hôm qua, ngày nay và cho đến đời đời KHÔNG hề thay đổi!*"

Chúa Giê-su đã nói: "Hãy yêu kẻ thù mình, làm tốt cho kẻ ghét mình." Ngài muốn CHÚNG TA làm điều đó - Nhưng phần lớn đoán chắc điều đó không có tác dụng với Chúa, bởi vì Ngài se THIÊU ĐỐT TẤT CẢ kẻ thù của Ngài cho đến CHẾT!

2) Chúa Giê-su đã chết cùng với tội lỗi của cả thế gian trên Ngài - là "một tội nhân thay thế". Nếu Ngài chết như một "tội nhân" và hình phạt cho tội lỗi là cái chết MÃI MÃI -- vậy tại sao Chúa Giê-su vẫn chưa chết????? Làm sao Ngài có thể trả "giá" cho chúng ta và thỏa mãn "hình phạt" cho tội lỗi, nếu Ngài chỉ chết trong một thời gian ngắn chứ không phải mãi mãi?

3) Trong dụ ngôn về con chiên lạc mất, người chăn chiên đã tìm kiếm con chiên lạc mất bao lâu? Cho đến khi việc làm kết thúc? Cho đến khi con chiên chết do tiếp xúc với những yếu tố bên ngoài (sự sa ngã)? Cho đến khi người chăn chiên chán việc tìm kiếm, hay cho đến khi người đó muốn chuyển sang làm việc khác? Dĩ nhiên là không. Trả lời: Người đó đã tìm kiếm cho đến khi TÌM THẤY nó!

Trong dụ ngôn đồng tiền bị mất, người phụ nữ đã tìm kiếm đồng tiền bị mất trong bao lâu??

Trả lời: Cho đến khi cô ấy TÌM THẤY nó!

Cả con chiên và đồng xu đều được tìm thấy. Tại sao chúng ta có hai dụ ngôn giống nhau như vậy? Trả lời: Con chiên BIẾT nó đã bị lạc và sau đó đã được tìm thấy. Nhưng đồng xu đã được tìm thấy khi nó thậm chí còn không biết nó đã bị mất!

Đức Chúa Trời đã phán: "Ta sẽ KHÔNG BAO GIỜ lìa con, chẳng bỏ con đâu". Hê-bơ-rơ 13:5 Nhưng chúng ta được biết rằng cuối cùng Đức Chúa Trời sẽ "tiêu diệt" khoảng 75% dân số trên thế giới!!! Nếu đó không phải là bỏ rơi chúng ta thì là gì?

Lu-ca 19:10 Chúa Giê-su phán: "Bởi Con Người đã đến để TÌM và CỨU kẻ bị hư mất." (Và vì mọi người không có sự lựa chọn nào khác ngoài việc sinh ra là tội nhân, nên mọi người được bao hàm trong thuật ngữ "lạc mất!") Và Chúa Giê-su nói rằng Ngài đến để CỨU họ, KHÔNG chỉ để "ban" sự cứu rỗi của họ (như nhiều người truyền giảng chỉ người tin mới được cứu - đúng - và phần còn lại sẽ bị hủy diệt đời đời mãi mãi - sai - điều ít ai truyền giảng là AI CŨNG SẼ TIN NHẬN) - mà để CỨU họ!!!

Giăng 12:47 Chúa Giê-su nói: "Vì Ta đến không phải để phán xét thế gian, nhưng để CỨU CHUỘC thế gian (Cả thế giới)."

Rô-ma 8:38,39 Vì tôi đoan chắc rằng DÙ SỰ CHẾT, sự sống, các thiên sứ, các bậc cầm quyền, việc hiện tại, việc tương lai, các quyền lực, chiều cao, chiều sâu, HOẶC MỘT TẠO VẬT NÀO (kể cả Satan) CŨNG KHÔNG THỂ PHÂN RẼ CHÚNG TA KHỎI TÌNH YÊU THƯƠNG của Đức Chúa Trời trong Đấng Christ Giê-su, Chúa chúng ta!" - kèm với SỰ CHẾT THỨ HAI (chết vì tội lỗi) cũng KHÔNG THỂ tách rời chúng ta ra khỏi Đức Chúa Trời!!

Truyền Đạo 3:11 "Mọi việc Đức Chúa Trời đã làm đều là tốt đẹp trong thời điểm của nó."

Khải Huyền 21:5 "Này, Ta làm mới lại TẤT CẢ."

Một câu hỏi cuối cùng: TOÀN BỘ kế hoạch cứu rỗi này KHÔNG thực sự là dành sự quyết định cho chúng ta, mặc dù chúng ta luôn lo lắng "Tôi có được cứu không? - Tôi có bị lạc đường không?" Đó là một sự tự cho mình là trung tâm vô cùng tệ. KHÔNG, TOÀN BỘ kế hoạch cứu rỗi là về BẢN TÍNH CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI! Đức Chúa Trời đã đặt bản tính (yêu thương) của Ngài trước vũ trụ (tức là Chúa ban ra cái xấu để xem con người có thật sự tin nhận cái tốt không - không một ai thấy điều tốt trọn vẹn nếu chưa trải qua đủ trải nghiệm với điều xấu). Satan là Kẻ Thù, ngày đêm buộc tội.

Đức Chúa Trời biết rõ tấm lòng của mỗi người. Nhưng những tạo vật khác trong vũ trụ, bao gồm cả thiên thần tốt và xấu, KHÔNG thể đọc được tấm lòng của bạn.

Nếu BẠN nói bạn yêu Chúa, Chúa biết điều đó thực sự đúng hay không. Nhưng những tạo vật khác không biết chắc điều đó, bởi vì họ không thể đọc được tấm lòng bạn. Satan sẽ nói rằng BẠN yêu Chúa CHỈ vì bạn KHÔNG muốn bị thiêu đốt trong địa ngục hoặc bị tiêu diệt vĩnh viễn. Mặc dù Đức Chúa Trời có thể biết cách khác đi (các thiên thần không hiểu rõ tại sao con người lại yêu Chúa như vậy), LÀM THẾ NÀO Ngài sẽ CHỨNG MINH ĐIỀU ĐÓ (sự yêu thương cách tự nguyện của con người dành cho Đức Chúa Trời chứ không phải vì sợ hãi) CHO CÁC TẠO VẬT KHÁC TRONG VŨ TRỤ?

Câu trả lời là: Ngài SẼ KHÔNG thể chứng minh rằng bạn yêu Ngài CHỈ vì bạn muốn ở bên Ngài chứ không phải vì bạn không muốn bị thiêu chết hoặc bị tiêu diệt, hoặc yêu Chúa để KHÔNG bị sự thiêu đốt hay hủy diệt vĩnh viễn!! (Yêu Chúa chỉ vì nỗi sợ hãi phải chết) Bây giờ, đừng hiểu lầm tôi. Tôi tin rằng MỌI NGƯỜI sẽ gặt những gì mình gieo, và KHÔNG AI sẽ

được vào thiên đàng hay trái đất mới TRỪ KHI người đó đã học được cách giống Chúa Giê-su Christ.

Chúng ta hãy xem một minh họa khác. Giả sử một thanh niên RẤT đẹp trai và RẤT giàu có. Những người phụ nữ vây quanh anh ta và nhiều người "yêu" anh.

Câu hỏi: Làm thế nào anh ấy có thể biết được một người phụ nữ THỰC SỰ yêu anh ấy vì con người thật của anh ấy hay chỉ vì tiền và vẻ ngoài của anh ấy?

Trả lời: Anh ấy sẽ không thực sự biết được, TRỪ KHI anh ấy mất tiền và vẻ đẹp trai của mình. CHỈ khi đó anh ấy mới có thể biết chắc chắn liệu mình có được yêu chỉ vì con người thật của mình hay không.

Đức Chúa Trời đã tạo ra chúng ta với khát khao mãnh liệt là được sống. Nếu một người chìm đầu ai đó xuống nước trong bể bơi, người đó sẽ chiến đấu bằng tất cả những gì mình có để được tự do và sống sót.

Nếu Đức Chúa Trời nói "Hãy yêu Ta --- thì người có thể sống! Nhưng nếu người không yêu Ta, người sẽ chết!" Vậy thì làm sao Ngài có thể chứng minh rằng BẤT CỨ AI yêu Ngài vì BẤT KỶ LÝ DO NÀO KHÁC ngoài việc thoát khỏi cái chết vĩnh viễn??

* * * * *

Bây giờ chúng ta hãy xét xem hai nhóm người trong các câu Kinh Thánh. Nhóm câu/văn bản đầu dường như nói rằng chỉ một nhóm nhỏ sẽ được cứu và phần lớn sẽ bị hư mất.

Tuy nhiên, có một nhóm câu/văn bản khác, cũng tương đương về số lượng câu, dường như nói rằng MỌI NGƯỜI sẽ được cứu! Tuy nhiên, nhóm câu/văn bản thứ hai này thường không được hiểu theo đúng nghĩa mà thay vào đó được "giải thích rõ ràng" bằng một triết lý khá mơ hồ nào đó, chẳng hạn như "Chà, điều đó THỰC SỰ có nghĩa là..."

Với tâm trí cởi mở, chúng ta hãy nghiên cứu và phân tích hai nhóm câu này.

Những câu dưới đây dường như nói rằng chỉ một thiểu số nhỏ sẽ được cứu và đa số sẽ bị hư mất --- mãi mãi!

LỜI CỦA CHÍNH CHÚA GIÊ-SU CHRIST:

1) Đức Chúa Trời có "một bầy nhỏ" Lu-ca 12:32

2) "Nhiều người được gọi, nhưng ít người được chọn" Ma-thi-ơ 20:16, Ma-thi-ơ 22:14

3) "Còn cửa hẹp và đường chật dẫn đến sự sống, người tìm thấy được thì ít." Ma-thi-ơ 7:14

4) "Hãy nỗ lực để vào cửa hẹp, vì Ta bảo các ngươi, nhiều người sẽ tìm cách vào đó mà vào không được." Lu-ca 13:24

5) "Ai tin Con thì được sự sống đời đời, ai không chịu tin Con thì chẳng kinh nghiệm được sự sống đâu, nhưng cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời vẫn ở trên người ấy." Giăng 3:36

6) "Rồi những kẻ này sẽ vào hình phạt đời đời." Ma-thi-ơ 25:46

7) "Ai đã làm điều dữ thì sống lại để bị nguyên rủa." Giăng 5:29

8) "Đoán phạt của hỏa ngục" Ma-thi-ơ 23:33

9) "nơi sâu bọ chẳng hề chết, và lửa chẳng hề tắt." Mác 9:44

10) "Ai nói nghịch với Con Người thì sẽ được tha; nhưng ai nói nghịch với Đức Thánh Linh (Holy Spirit/Holy Ghost) thì dù đời này hay đời sau cũng sẽ chẳng được tha." Ma-thi-ơ 12:32

LỜI CỦA CÁC SỨ ĐỒ:

- 1) Phao-lô đang nói rằng trong khi một số người được Phúc Âm (Tin Tốt Lành) "cứu" thì những người khác "bị diệt vong" II Cô-rinh-tô 2:15
- 2) "Ngài sẽ trừng phạt những kẻ không chịu nhận biết Đức Chúa Trời và không vâng phục Tin Tốt Lành của Chúa chúng ta là Đức Chúa Giê-su. Họ sẽ chịu hình phạt hủy diệt đời đời, phân cách khỏi sự hiện diện của Chúa và vinh quang của quyền năng Ngài khi Ngài đến trong Ngày ấy, để được tôn vinh giữa các thánh đồ và được chiêm ngưỡng bởi tất cả những người tin, trong đó có anh em, vì anh em đã tin lời chứng của chúng tôi trước mặt anh em." II Tê-sa-lô-ni-ca 1:8-10
- 3) "Vì nếu chúng ta đã nhận biết chân lý rồi, mà lại cố ý phạm tội, thì không có sinh tể nào chuộc tội được nữa, nhưng chỉ kinh khiếp đợi chờ sự phán xét và lửa hừng sẽ đốt cháy những kẻ chống nghịch mà thôi." Hê-bơ-rơ 10:26,27
- 4) "Sa vào tay Đức Chúa Trời hằng sống thì thật là kinh khiếp!" Hê-bơ-rơ 10:31
- 5) "vì Đức Chúa Trời chúng ta là ngọn lửa thiêu đốt." Hê-bơ-rơ 12:29
- 6) Phi-e-rơ nói rằng "Vì thời kỳ phán xét đã đến, bắt đầu từ nhà Đức Chúa Trời; nếu bắt đầu từ chúng ta thì sự cuối cùng của những kẻ không vâng phục Tin Tốt Lành Đức Chúa Trời sẽ như thế nào? Và 'Nếu người công chính còn khó được cứu rồi, Thì những kẻ bất kính và kẻ có tội sẽ ra sao?' " I Phi-e-rơ 4:17-18
- 7) "giáo sư giả" "chối bỏ Chúa là Đấng mua chuộc" "nhanh chóng chuốc lấy cho mình sự hủy diệt." và giống như thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ "sẽ hoàn toàn bị diệt vong trong sự bại hoại của chính mình". II Phi-e-rơ 2:1,3,6,12
- 8) "Còn những kẻ hèn nhát, kẻ chẳng tin, kẻ đáng ghê tởm, kẻ giết người, kẻ gian dâm, kẻ hành nghề ma thuật (liên quan đến thuốc tây), kẻ thờ thần tượng, và tất cả những kẻ nói dối, thì phần của chúng là hồ lửa lưu huỳnh đang bùng cháy. Đó là sự chết thứ hai." Khải Huyền 21:8
- 9) "Nếu người nào thờ lạy con thú cùng hình tượng nó và nhận dấu trong trán hay trong tay mình, thì người ấy sẽ uống rượu thịnh nộ không pha của Đức Chúa Trời rót vào chén thịnh nộ của Ngài, sẽ bị đau đớn trong lửa và lưu huỳnh trước mặt các thiên sứ thánh và trước mặt Chiên Con." Khải Huyền 14:9, 10

MẮT KHÁC

Những đoạn Kinh Thánh này dường như nói rằng MỌI NGƯỜI sẽ được cứu!

HÃY ĐỌC KỸ!!!

- 1) "Nhờ dòng dõi Áp-ra-ham, MỌI dân trên đất sẽ được phước." Sáng Thế Ký 12:3, Sáng Thế 22:18, Công Vụ 3:25, Ga-la-ti 3:8
- 2) sẽ có "sự thay đổi/phục hồi của TẤT CẢ vạn vật "Đức Chúa Trời đã phán qua miệng các nhà tiên tri thánh kể từ khi thế giới bắt đầu." Công Vụ 3:21
- 3) Phao-lô tuyên bố điều kỳ diệu này là "sự mầu nhiệm của ý muốn Đức Chúa Trời, theo mục đích tốt đẹp mà Ngài đã định sẵn trong Đấng Christ, để đến thời viên mãn, theo kế hoạch, Ngài HÒA GIẢI muôn vật lại trong Đấng Christ, cả những vật *trên trời (thế giới thuộc linh nơi mà sự xung đột với Satan chưa xảy ra - Khải Huyền 12:7) và *dưới đất," nơi mà sự chết hiện đang ngự trị. Ê-phê-sô 1:9,10, Cô-lô-se 1:20

- 4) "Mọi tạo vật đều rên siết, và sẽ được giải thoát khỏi ách nô lệ của sự hư nát để đến với sự tự do vinh hiển của con cái Đức Chúa Trời" Rô-ma 8:19-23
- 5) "Trong Đấng Christ, Đức Chúa Trời đã cho thế gian HÒA GIẢI với Ngài." II Cô-rinh-tô 5:19
- 6) "Nếu chỉ vì tội của một người, mà qua người đó sự chết đã thống trị thế nào, thì cũng chỉ nhờ một Người là Đức CHúa Giê-Su Christ, mà những ai nhận ân điển và QUÀ TẶNG CÔNG CHÍNH cách dồi dào, sẽ càng thống trị trong sự sống thế ấy. Vì thế, bởi sự phạm tội của chỉ một người mà mọi người bị kết án, thì cũng vậy, bởi hành động công chính của một Người mà MỌI NGƯỜI được xưng công chính và được hưởng sự sống." Rô-ma 5:17, 18
- 7) "Như trong A-đam, TẤT CẢ đều chết; cũng vậy, trong Đấng Christ, TẤT CẢ đều sẽ sống lại." I Cô-rinh-tô 15:22
- 8) "Sự cuối cùng" sẽ không đến "cho đến chừng TẤT CẢ đều phục tùng Ngài" rằng "Đức Chúa Trời có thể là", không phải là trong tất cả ở một số người, mà là "TẤT CẢ trong TẤT CẢ; cho đến chừng Đức Chúa Trời đặt TẤT CẢ kẻ thù dưới chân Ngài: kẻ thù cuối cùng bị tiêu diệt là sự chết" I Cô-rinh-tô 15:24-28
- 9) "để đến thời viên mãn, theo kế hoạch, Ngài quy tụ TẤT CẢ mọi vật lại trong Đấng Christ, cả những vật trên trời và dưới đất." Ê-phê-sô 1:3-10
- 10) "Để khi nghe đến danh Đức Chúa Giê-Su (nghĩa là Sự Cứu Rỗi), MỌI đầu gối trên trời, dưới đất, bên dưới đất đều phải quỳ xuống, và mọi lưỡi đều phải xưng nhận Đức Chúa Giê-Su Christ là Chúa, MÀ TÔN VINH ĐỨC CHÚA TRỜI LÀ CHA." Phi-líp 2:10-11 (Sự quy phục sẽ không mang lại "vinh quang cho Đức Chúa Trời" nếu đây là sự thừa nhận gượng ép, hời hợt rằng đường lối của Đức Chúa Trời là đúng.)
- 11) "Chúng ta khổ nhọc và tranh đấu cho điều này, vì chúng ta đặt kỳ vọng nơi Đức Chúa Trời hằng sống, là Cứu Chúa của MỌI NGƯỜI, ĐẶC BIỆT LÀ NHỮNG NGƯỜI TIN." I Ti-mô-thê 4:10 ("Niềm tin/Believe" là từ đồng nghĩa với "Đức tin/Faith." Có nghĩa là những người tin mà không thấy.)
- 12) Đức Chúa Trời sẽ để "MỌI NGƯỜI được cứu rỗi và nhận biết sự thật" do đó "phải tạ ơn và cầu nguyện cho TẤT CẢ mọi người," bởi vì có "một giá chuộc cho TẤT CẢ, là lời chứng được ban cho đúng thời điểm" I Ti-mô-thê 2:1-6 (Nếu ý muốn của Đức Chúa Trời là Cứu Chuộc TẤT CẢ loài người, thì "ý muốn/ý chí" của chúng ta có mạnh hơn ý muốn của Đức Chúa Trời không? Như nhiều người dạy rằng phải tin Chúa mới được cứu?)
- 13) "Cha đã sai Con Ngài làm Cứu Chúa của THẾ GIAN." I Giăng 4:14. (Hãy nhớ rằng, bạn KHÔNG THỂ là Đấng Cứu Rỗi của ai đó, trừ khi bạn CỨU người đó!)
- 14) "Vì Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài đến thế gian không phải để kết án thế gian, nhưng để THẾ GIAN nhờ Con MÀ ĐƯỢC CỨU." Giăng 3:17
- 15) "Chính Ngài là tế lễ chuộc tội chúng ta, không những vì tội của chúng ta mà thôi, nhưng còn vì tội của CẢ THẾ GIAN nữa." I Giăng 2:2
- 16) "Kìa. Chiên Con của Đức Chúa Trời, là Đấng CẮT tội lỗi của CẢ THẾ GIAN" Giăng 1:29 (Ngài không "đề nghị" cắt đi tội lỗi, Ngài cũng không cắt đi "một số tội lỗi" khỏi "một số" người trên thế giới.)
- 17) "Sở dĩ Con Đức Chúa Trời đã hiện ra là để HỦY PHÁ CÔNG VIỆC CỦA MA QUỶ." I Giăng 3:8 (Đức Chúa Trời tạo ra con người, còn Satan thì không. Khi "công việc của ma quỷ" bị

phá hủy, tức là TỘI LỖI, KHÔNG phải tội nhân - Chúa thanh tẩy tội lỗi ra khỏi tội nhân và dẫn họ đến sự công chính - việc làm đúng đắn.)

18) "Ngài sẽ lau ráo nước mắt trên mắt họ. Sẽ không có sự chết, cũng không có tang chế, than khóc, hoặc đau đớn nữa; vì những sự thứ nhất đã qua rồi. Đấng ngồi trên ngai phán: 'Này, Ta sẽ làm mới lại TẤT CẢ.' Ngài lại phán: 'Hãy viết đi, vì những lời này là đáng tin cậy và chân thật.'" Khải Huyền 21:4-5

19) "Cha yêu thương Con và giao TẤT CẢ MỌI SỰ trong tay Con." (Giăng 3:35) và Chúa Giê-su tuyên bố "Tất cả những người Cha Ta ban cho Ta đều đến với Ta; ai đến với Ta, Ta sẽ không bỏ ra ngoài đâu. . . Đây là ý muốn của Đấng đã sai Ta: Tất cả những người Ngài đã ban cho Ta thì TA SẼ KHÔNG ĐỂ MẤT MỘT AI, nhưng Ta phải làm cho sống lại trong ngày cuối cùng." Giăng 6:37, 39

20) "Còn Ta, khi Ta được treo lên khỏi đất, Ta sẽ kéo MỌI NGƯỜI đến với Ta." Giăng 12:32

DIỄN GIẢI

Làm sao để giải thích sự mâu thuẫn rõ ràng này, --- "ít người tìm được đường sống" (Ma-thi-ơ 7:13-14), và cũng "trong Đấng Christ, mọi người sẽ được sống" (I Cô-rinh-tô 15:22)? Người được Đức Chúa Trời chọn là "một bầy nhỏ", vậy "TẤT CẢ các dân tộc trên đất được phước nhờ dòng dõi Áp-ra-ham" là gì?

"Sự hủy diệt mãi mãi" nhưng cũng "sự phục hồi TẤT CẢ"?

Câu trả lời chung là những từ đối lập này chỉ có nghĩa là một số người sẽ được cứu ngay lúc này (thời kì hiện tại) hoặc sẽ hư mất (tạm thời) trong thời kì này; rằng những người được cứu ở thời kì này và những người được cứu ở thời kì khác, những người ở thế giới này (tội lỗi) so với một bầy nhỏ (người thật sự nhận biết Đức Chúa Trời) bây giờ; "Trong Đấng Christ tất cả sẽ được sống lại" - hầu như đều bị hiểu sai rằng nó CHỈ có nghĩa tất cả những ai Ở ĐÂY trong Đấng Christ sẽ được sống lại (còn lại ai xấu xa và đã chết hay sẽ chết thì không được cứu); rằng Chiên Con của Đức Chúa Trời, mặc dù sẵn lòng, nhưng không thực sự là Đấng Cứu Rỗi của cả thế gian, mà chỉ dành cho những người KHÔNG thuộc về thế gian, nhưng được chọn ra khỏi thế gian. Người ta cho rằng Đấng Christ là Đấng Cứu Rỗi của CHỈ một số người trên thế giới.

Rằng thay vì cất đi tội lỗi của THẾ GIAN. Ngài chỉ cất đi tội lỗi của một số người trên thế giới, đặc biệt là những người tại đây tin vào Ngài.

Đây là lời dạy đã được chấp thuận bởi những người đạo Chúa: trở thành câu trả lời cho những điều bí ẩn/sâu nhiệm.

HOÀN TOÀN SAI TRẬT

Khi khẳng định một mặt của Kinh Thánh (rằng một số sẽ được cứu, nhưng phần lớn sẽ bị lạc mất), người ta buộc phải không chỉ bỏ qua và phủ nhận mặt kia (20 câu nói rằng TẤT CẢ sẽ được cứu), mà còn khiến Đức Chúa Trời trái ngược với bản tính yêu thương mà Tin Tốt Lành (Phúc Âm) thể hiện về Ngài.

Điều này nói lên rằng nếu cái ác được cân bằng với các thiện (niềm tin của hội Tam Điểm), thì cái ác sẽ vượt qua tất cả những gì Đức Chúa Trời hứa rằng Ngài có thể làm và khắc phục - vì sẽ có những người không được cứu (sự ác là một điều tạm thời).

Đây có phải là Phúc Âm (Tin tốt lành) vinh hiển đầy phước hạnh của Đức Chúa Trời không?

Bạn có ĐỒNG Ý rằng có MỘT SỐ KHUẤT MẮT mà CHƯA ĐƯỢC GIẢI QUYẾT KHÔNG? Bí ẩn của ánh sáng nằm ngoài sự nhận biết của chúng ta là gì? Chìa khóa cho ánh sáng là gì?

Câu đố này (liệu Chúa sẽ cứu tất cả mọi người hay không) được TÌM THẤY trong chính những câu Kinh Thánh dường như gây khó khăn, là sự huyền nhiệm tuyệt vời về ý muốn của Đức Chúa Trời dành cho chúng ta, về quá trình và các giai đoạn cứu chuộc của Ngài dành cho chúng ta.

CÂU TRẢ LỜI

Câu trả lời cho hai nhóm câu (một số ít được cứu và tất cả được cứu) có vẻ mâu thuẫn này được tìm thấy trong I Cô-rinh-tô 15:22-28.

vs 22: Như trong A-đam, MỌI NGƯỜI đều chết; cũng vậy, trong Đấng Christ, MỌI NGƯỜI đều sẽ sống (zoopoieo)

Phân tích: "Như trong A-đam, MỌI NGƯỜI đều chết" bao gồm TOÀN BỘ LOÀI NGƯỜI. "Cũng vậy, trong Đấng CHRIST, MỌI NGƯỜI đều sẽ sống lại." Một lần nữa điều này đề cập đến TOÀN BỘ loài người. Nếu không thì tại sao câu Kinh Thánh trên lại đưa ra hình ảnh minh họa về "trong A-đam"? Ngoài ra, từ "sống" trong tiếng Hy Lạp ở đây là Zoopoieo, có nghĩa là làm cho sống MÃI MÃI, có 2 sự sống trong Kinh Thánh - sự sống vật chất (psuche) và sự sống thuộc linh (zoe). Từ Hy Lạp zoe, đây là dạng của từ "sống" LUÔN được sử dụng trong Kinh Thánh khi nói đến sự sống đời đời, chẳng hạn như trong Ma-thi-ơ 19:16, "làm điều lành nào để có sự sống đời đời?", Ma-thi-ơ 19:29, "sẽ thừa hưởng sự sống đời đời", Giăng 3:16 "không bị hư mất mà được sự sống đời đời." (Sự sống đời đời nghĩa là bản tính của Đấng Christ - tình yêu thương trọn vẹn - Ga-la-ti 5:22)

Khi đề cập đến sự sống vật chất trong tiếng Hy Lạp, từ psuche được sử dụng, có nghĩa là "hơi thở". Một số minh họa như: Ma-thi-ơ 6:25 "Đừng vì mạng sống mình," Mác 8:35, "ai vì Ta mà mất mạng sống mình," Giăng 15:13 "vì bạn hữu mình mà hi sinh mạng sống mình."

vs 23: Nhưng mỗi người theo thứ tự riêng của mình: Đấng Christ là trái đầu mùa; đến ngày Đấng Christ hiện ra, những người thuộc về Ngài sẽ sống lại.

Phân tích: "Nhưng mỗi người theo thứ tự riêng của mình" có nghĩa là không phải ai cũng được cứu ngay lập tức. "Đấng Christ, trái đầu mùa" - Chúa Giê-Su là người đầu tiên được sống lại - 2000 năm trước) "những người thuộc về Ngài sẽ sống lại" có nghĩa là một nhóm người sẽ được cứu khi Chúa Giê-Su quang lâm lần hai.

vs 24: Rồi sự cuối cùng sẽ đến, là lúc Ngài giao vương quốc lại cho Đức Chúa Trời là Cha, sau khi Ngài đã hủy diệt hết mọi thế lực cai trị, mọi thẩm quyền, mọi sức mạnh.

vs 25: Vì Ngài phải cầm quyền, cho đến chừng Đức Chúa Trời "đặt mọi kẻ thù dưới chân Ngài."

vs 26: Kẻ thù cuối cùng bị hủy diệt là sự chết.

"Sự cuối cùng sẽ đến - "sự cuối cùng/kết thúc" nghĩa là gì? Nó có nghĩa là sự đến lần thứ 2 của Chúa Giê-Su, hay sau thời kì một ngàn năm và ngày phán xét? Hãy đọc tiếp và chúng ta sẽ thấy Kinh Thánh cho chúng ta câu trả lời. "là lúc Ngài giao vương quốc lại cho Đức Chúa Trời là Cha, sau khi Ngài đã hủy diệt hết mọi thế lực cai trị, mọi thẩm quyền, mọi sức mạnh... và đặt TẤT CẢ kẻ thù dưới chân Ngài," kể cả kẻ thù cuối cùng là sự chết! Điều đó rõ ràng có nghĩa là "sự cuối cùng" được nói đến ở đây, là SAU thời kì một ngàn năm và sự phán xét.

Bây giờ chúng ta hãy xem Đức Chúa Trời sẽ làm gì vào lúc "cuối cùng".

vs 27: Vì Đức Chúa Trời đã đặt "muôn vật quy phục dưới chân Đấng Christ." Nhưng khi nói "muôn vật quy phục dưới chân Đấng Christ" thì rõ ràng không bao gồm Đấng (Chúa Giê-Su Christ) đặt muôn vật dưới chân Ngài.

vs 28: Khi muôn vật đã quy phục Ngài thì bây giờ chính Ngài là Con cũng quy phục Đấng đã làm cho muôn vật phục mình, *để Đức Chúa Trời thực hiện TẤT CẢ trong TẤT CẢ (mọi sự trong mọi người).

Chúa Giê-Su sẽ trị vì cho đến khi đặt mọi kẻ thù đặt dưới chân Ngài - kể cả kẻ thù cuối cùng phải bị tiêu diệt- đó là SỰ CHẾT!

Sau đó, trong câu 28 có nói rằng khi TẤT CẢ mọi vật bị khuất phục, thì ngay cả Con (Chúa Giê-Su) cũng sẽ vâng phục Ngài (Đức Chúa Trời) (vì chúng ta không cần Đấng Cứu Rỗi nữa) bởi vì Đức Chúa Trời sẽ là TẤT CẢ trong TẤT CẢ! Mọi người sẽ được cứu!

Tuy nhiên, KHÔNG AI sẽ được cứu TRONG TỘI LỖI của họ (nghĩa là con người vẫn sẽ phạm tội và không có sự sửa đổi trọn vẹn, sống cùng với tội lỗi mãi mãi, không khác gì trái đất bây giờ). **TẤT CẢ sẽ được cứu KHỎI tội lỗi của họ. Không ai có thể vào được Thành Thánh nếu trước tiên không học được cách sống như Đấng Christ.** Điều này được gọi là **Sự phục hồi cả vũ trụ - Universal Restoration (được cứu KHỎI tội lỗi của bạn)**, khác hẳn với **Chủ nghĩa phổ quát - Universalism (được cứu TRONG tội lỗi của bạn)**.

Nhiều người sẽ nói đây là dị giáo! Nhưng SỰ THẬT luôn có thể chịu được sự xem xét kỹ lưỡng (nghĩa là nếu là thật thì Kinh Thánh sẽ không mâu thuẫn, vì Kinh Thánh không mâu thuẫn lẫn nhau). Hãy nghiên cứu thông tin này, cầu nguyện và bắt đầu học Kinh Thánh và Hơi thở thánh sẽ dẫn dắt bạn.

Tiêu diệt kẻ ác thật dễ dàng! Đó là cách thức hoạt động của Satan! Satan là tác giả của cái chết và sự hủy diệt. Đó cũng là cách làm của con người. Ngay cả CHÚNG TA cũng có thể phá hủy. **Sự hủy diệt QUÁ DỄ DÀNG!** Và đó không phải là cách Đức Chúa Trời làm việc.

Đức Chúa Trời vĩ đại hơn và thông minh hơn tất cả chúng ta rất nhiều. Ngài có quyền năng và sự thông sáng để giành lại con cái Ngài. Ngài không tạo ra một tạo vật (Satan) thông minh hơn Ngài (Đức Chúa Trời) - kẻ có thể thu phục phần lớn con cái Đức Chúa Trời khỏi Ngài - và khiến Chúa bất lực khi không biết cách giành lại con cái Ngài!! Thật nực cười! (Rubbish)

Thật DỄ DÀNG để tiêu diệt! Nhưng cần phải có một Sự Thiên tài thực sự mới có thể thay đổi cuộc sống của con cái Ngài và giành lại chúng để Chúa có thể là TẤT CẢ trong TẤT CẢ!

Hãy nhớ rằng Chúa Giê-Su đã nói "Khi Ta được treo lên khỏi đất, Ta sẽ KÉO TẤT CẢ đến cùng Ta." Giăng 12:32

Đúng là Chúa! Trái đất mới sẽ TUYỆT VỜI biết bao!

Và, đó cũng là cách Đức Chúa Trời "sẽ lau hết nước mắt của chúng ta". Không phải bằng cách phẫu thuật thùy não cho mọi người để họ không nhớ đến tất cả những người thân yêu của mình, những người "chưa được cứu". Thay vào đó. **Đức Chúa Trời vĩ đại và tuyệt vời của chúng ta có quyền năng và sự khôn khéo để chinh phục MỌI NGƯỜI quay về với Ngài!**

Nếu Đức Chúa Trời là tình yêu thương. (I Giăng 4:8) --- và Tình yêu thương KHÔNG BAO GIỜ thất bại. (I Cô-rinh-tô 13:8) --- thì Đức Chúa Trời KHÔNG BAO GIỜ THẤT BẠI! Đức Chúa Trời không thể nào mất đi dù chỉ một người con của Ngài!

ĐỨC CHÚA TRỜI KHÔNG LÃNG PHÍ BẤT CỨ ĐIỀU GÌ!!

Mọi thứ Đức Chúa Trời tạo ra đều có thể tái chế được. Không có gì bị lãng phí hay bị phá hủy vĩnh viễn. Đó là một định luật vật lý rằng vật chất không bao giờ bị phá hủy vĩnh viễn. Mọi vật chất đều được bảo toàn.

Chúa Giê-Su, sau khi cho 5000 người ăn, đã ra lệnh cho các môn đồ thu gom tất cả những mảnh vụn vào giỏ. Ngài không lãng phí BẤT CỨ ĐIỀU GÌ!

Bản chất của Đức Chúa Trời là KHÔNG vứt bỏ bất cứ thứ gì. Vậy tại sao Ngài lại tạo ra HÀNG TỶ người chỉ để tiêu diệt họ vĩnh viễn bằng mọi cách? Nếu Ngài chịu khó nhặt những mẩu bánh mì vụn để chúng không bị lãng phí (sau khi cho đám đông ăn xong), làm sao Ngài có thể hủy diệt vĩnh viễn hàng tỷ người được? (Rốt cuộc, Đức Chúa Trời nói với chúng ta rằng Ngài luôn quan tâm đến những con chim sẻ và chúng ta được biết rằng chúng ta quan trọng hơn những con chim sẻ rất nhiều.)

Chúng ta TRỞ NÊN giống như những người chúng ta ngưỡng mộ!

Chúa Giê-Su là Đức Chúa Trời trong hình dạng con người. Khi yêu một ai đó, chúng ta muốn biết tất cả về họ, làm những gì họ muốn làm, và làm những gì chúng ta muốn người khác làm giống họ (muốn người khác cũng làm chung giống với người mình ngưỡng mộ).

Đó là điều xảy ra khi chúng ta yêu mến Chúa Giê-Su. Nhưng cách DUY NHẤT chúng ta có thể yêu mến Ngài là tìm hiểu về Ngài, nói chuyện với Ngài thường xuyên mỗi ngày trong lời cầu nguyện và để Ngài nói chuyện với chúng ta qua Lời Ngài, bằng cách chúng ta đọc Kinh Thánh, và thông qua bản tính và tâm tính của Ngài gây ấn tượng với chúng ta.

Ai cũng biết rằng chúng ta sẽ trở nên giống những người mà chúng ta ngưỡng mộ. Những đứa trẻ ngưỡng mộ các nhóm nhạc Satan, nên ăn mặc giống họ, nói chuyện giống họ và cư xử giống họ.

Nếu chúng ta yêu mến một Đức Chúa Trời sắp tiêu diệt kẻ thù của Ngài - thì đó sẽ là những gì chúng ta trở thành - ghét những người không tin như chúng ta. Chúng ta bắt đầu tin rằng họ xứng đáng bị tiêu diệt! Suy cho cùng, HỌ đã không đưa ra LỰA CHỌN ĐÚNG -- và như TÔI ĐÃ LÀM!! (Đó là tinh thần/ngọn gió gì vậy?)

Có phải Đức Chúa Trời đã tạo ra Lucifer - từ bị thêm vào (người đã trở thành Satan) để thông minh hơn Đức Chúa Trời không? Điều đó sẽ xảy ra nếu Satan có thể lôi kéo được 80% con cái Đức Chúa Trời trở lên rời khỏi Chúa, và Đức Chúa Trời không biết cách nào để giành lại họ. Và rồi chúng ta sẽ làm gì với câu nói của Chúa Giê-Su "Khi Ta được treo lên khỏi đất, ta sẽ KÉO (thu hút) MỌI NGƯỜI đến cùng Ta"???

Đức Chúa Trời toàn năng, toàn tri, Đấng tạo ra các thiên hà với hàng tỷ ngôi sao, Đấng tạo ra mặt trời, mặt trăng và mọi thứ trong vũ trụ, nhưng lại biết khi nào một con chim sẻ rơi xuống - chắc chắn Ngài có thể giành lại con cái của Ngài!! Chính Đức Chúa Trời đã phán: "Có điều gì quá khó đối với Chúa không?" Sáng Thế Ký 18:14

Nhưng chúng ta được dạy rằng Satan đã qua mặt Đức Chúa Trời và Ngài KHÔNG biết làm thế nào để giành lại những đứa con của Ngài, vì vậy Ngài chỉ cần GIẾT HÀNG TỶ trong số chúng!!

Nhưng tôi tưởng Satan là kẻ hủy diệt!! Phá hủy là phương thức hoạt động của Satan. Và đó cũng chính là điều con người chúng ta làm - HỦY DIỆT - bất cứ thứ gì chúng ta không thích hoặc không thể kiểm soát.

Nhưng Đức Chúa Trời phán: "Ý tưởng Ta KHÔNG phải là ý tưởng các ngươi, Đường lối các ngươi CHẮNG phải là đường lối Ta. Đường lối Ta CAO HƠN đường lối các ngươi." Đức Chúa Trời là Đấng PHỤC HỒI, KHÔNG phải là kẻ hủy diệt! "Này, Ta làm mới lại TẤT CẢ!" Chúa phán.

GIAO ƯỚC CÓ ĐƯỢC QUA SỰ LỪA ĐẢO

Nếu một người ký kết hợp đồng thông qua đại diện gian lận thì đó KHÔNG phải là hợp đồng. Gian lận vô hiệu hóa sự đồng ý. Nếu bất kỳ hợp đồng nào có được bằng cách sử dụng các phương tiện gian lận, nó bị tuyên bố vô hiệu tại bất kỳ tòa án nào ở nước đó.

Tòa án trần thế của chúng ta có công bằng hơn sự công bình của Đức Chúa Trời không? Satan đã thu phục TẤT CẢ những người cải đạo (trở lại tin Đức Chúa Giê-Su) bằng cách sử dụng sự gian lận và lừa đảo. Nếu Satan thành thật về động cơ, phương pháp và mục tiêu của hắn (cướp, giết và hủy diệt) thì KHÔNG AI đồng ý đi theo hắn.

Mặc dù Đức Chúa Trời cho phép chúng ta gạt những gì chúng ta gieo, nhưng liệu Đức Chúa Trời có tôn trọng vĩnh viễn những hợp đồng được lập giữa Satan và con người (nô lệ cho tội lỗi) khi TẤT CẢ chúng đều có được do lừa đảo không?

Ý CHÍ TỰ DO - TỰ DO "LỰA CHỌN"

Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta "ý chí tự do" để tự mình lựa chọn. Chúng ta "chọn" đi theo Ngài?

Nhưng "ý chí tự do" của chúng ta ở đâu? Hãy xem xét những điều này:

- 1) Chúng ta không yêu cầu được sinh ra. Chúng ta không có lựa chọn nào trong đó.
- 2) Chúng ta KHÔNG có lựa chọn nào về việc sinh ra là tội nhân hay không - "Vì mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất vinh quang của Đức Chúa Trời."
- 3) Chúng ta KHÔNG có lựa chọn nào về cha mẹ là ai, cấu trúc di truyền, nơi sinh hoặc hoàn cảnh sinh, chiều cao, quốc tịch hay đặc điểm thể chất của chúng ta cũng như việc chúng ta sinh ra có hay không có dị tật bẩm sinh.
- 4) Và chúng ta KHÔNG có lựa chọn nào về hoàn cảnh cũng như trải nghiệm hình thành nên tiềm thức của chúng ta, điều này quyết định phần lớn cách chúng ta phản ứng với các tình huống và cách chúng ta đưa ra quyết định.

XEM XÉT ĐIỀU NÀY:

Mê-tu-sê-la đã có 969 năm để tìm kiếm Đức Chúa Trời và làm cho cuộc sống mình đúng đắn.

Và một đứa trẻ có thể được sinh ra từ gái mại dâm, một bà mẹ nghiện ma túy hay từ một "sát thủ" Mafia, một người cha nghiện rượu hàng ngày đánh đập vợ con. Đứa trẻ lớn lên ở khu ổ chuột trên đường phố, gia nhập một băng đảng và bị sát hại trong một cuộc đấu súng ở tuổi 14.

Theo những gì chúng ta được dạy thì Đức Chúa Trời sẽ nói "Hỡi con, con đã có 14 năm để tìm kiếm Ta và sửa đổi cuộc đời con nhưng con đã không làm đúng -- vậy thì CON XONG

PHIM RỒI (You're Dead Meat). Con sẽ CHẾT vì con đã không chấp nhận Ta là Đấng Cứu Rỗi của con trong 14 năm gần gũi đó!"

Trong "dụ ngôn" này, cậu bé đáp lại bằng cách nói "Nhưng tại sao Ngài lại cho Mê-tu-sê-la 969 năm còn con chỉ có 14 năm? Điều đó không công bằng!"

Và cậu bé hoàn toàn đúng! ĐIỀU ĐÓ KHÔNG CÔNG BẰNG!!

Vậy Đức Chúa Trời KHÔNG LÀM ĐIỀU ĐÓ!!

Đức Chúa Trời là Đấng TUYỆT ĐỐI công bằng.

VỀ SỰ CỨU RỖI TẤT CẢ NHÂN LOẠI CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

"Tin tức về sự phục sinh của Đấng Christ quá KHÁC với những gì họ (các môn đồ) đã đoán trước đến nỗi họ KHÔNG TIN được. Thật QUÁ TỐT ĐỂ TRỞ NÊN SỰ THẬT (Too good to be true), họ nghĩ. Họ đã nghe quá nhiều giáo lý và cái gọi là khoa học. Giáo lý của người Sa-đu-sê (các nhà lãnh đạo nhà thờ/hội thánh có tổ chức thời đó) cho rằng ấn tượng trong tâm trí về sự sống lại là mơ hồ. Họ hầu như không biết sự sống lại từ cõi chết có nghĩa là gì. Họ KHÔNG THỂ TIẾP THU ĐƯỢC CHỦ ĐỀ VĨ ĐẠI NÀY." Desire of Ages, pg. 793

Điều tương tự cũng đúng với nhà thờ/hội thánh ngày nay về Sự Phục hồi cả vũ trụ (Universal Restoration) - SỰ CỨU RỖI TẤT CẢ nhân loại. **Nhưng điều này (sự cứu rỗi) có nghĩa là cứu con người KHỎI tội lỗi của họ, chứ không phải TRONG tội lỗi của họ!** Chúng ta có thể nói "QUÁ TUYỆT VỜI ĐỂ TRỞ THÀNH SỰ THẬT" (Too good to be true), nhưng đó thực sự là cách của Đức Chúa Trời!! Ngài TUYỆT VỜI và TỐT HƠN chúng ta từng tưởng tượng!

Đây là lý do tại sao bây giờ chúng ta có thể hiểu những câu Kinh Thánh sau:

Phi-líp 4:6-7 "Đừng lo lắng gì cả! (Đừng lo lắng về BẤT CỨ ĐIỀU GÌ) nhưng TRONG MỌI SỰ hãy dùng lời cầu nguyện, nài xin cùng sự tạ ơn mà trình dâng những nhu cầu của mình cho Đức Chúa Trời. Sự bình an của Đức Chúa Trời, vượt trên MỌI sự hiểu biết, sẽ gìn giữ lòng và trí anh em trong Đấng Christ Giê-Su."

SỰ PHỤC HỒI CẢ VŨ TRỤ (Universal Restoration) thực sự là "một nền hòa bình vượt qua TẤT CẢ sự hiểu biết".

I Tê-sa-lô-ni-ca 5:16-18 "Hãy vui mừng mãi mãi. Cầu nguyện không ngừng. HÃY CẢM TẠ CHÚA TRONG MỌI HOÀN CẢNH, vì đó là ý muốn của Đức Chúa Trời đối với anh em trong Đấng Christ Giê-Su."

Liệu tôi có thể lên thiên đàng không?

Mọi người luôn lo lắng không biết mình có được "lên thiên đàng" hay không. "Làm sao tôi chắc chắn mình sẽ ở đó?!" Người ta nói rằng Sự phục hồi toàn cầu (Universal Restoration) có nghĩa là chúng ta không cần phải cầu nguyện cho mọi người, bởi vì nếu Sự phục hồi toàn cầu là đúng thì MỌI NGƯỜI sẽ được cứu.

Nhưng bạn đã bỏ qua một chi tiết thực sự quan trọng! Bởi vì điều đó **giả định rằng việc ở với Đấng Christ NGAY BÂY GIỜ khi còn ở trên đất này LẠI KHÔNG TỐT HƠN!** Chúng ta muốn không ngừng cầu nguyện để bạn bè và người thân của chúng ta tiếp nhận Đấng Christ NGAY BÂY GIỜ để họ có thể ở với Đấng Christ NGAY BÂY GIỜ, cũng như mãi mãi.

Đó chính là nội dung dụ ngôn Đứa Con Hoang Đàng. Người con trai ở nhà nói với cha mình "Con đã mắc kẹt ở đây suốt ngần ấy năm với Cha, không ra ngoài và "vui vẻ" (tất nhiên, đứa em cuối cùng lại sống với đàn heo! Quá vui!)" Và cha đang trao cho em trai con phần

thường tương tự như cha ban cho con, cộng với việc tổ chức cho đứa em một bữa tiệc lớn "chào mừng về nhà". "Con đang buồn bực!!"

Và người cha trả lời "Ở đây với Cha suốt thời gian qua chẳng phải tốt hơn sao? Nếu con không nghĩ có lợi ích gì khi ở bên Cha NGAY BÂY GIỜ - MỖI NGÀY - thì con vẫn chưa hiểu được toàn cảnh! Con thật sự CHƯA BAO GIỜ ở bên Cha. Con chỉ làm theo ý mình, chờ lấy vận may của Cha (phần thưởng của sự sống vĩnh cửu). Hãy rời xa Ta, Ta CHƯA BAO GIỜ biết con!

Nếu chúng ta không hiểu rằng ở với Đức Chúa Trời NGAY BÂY GIỜ ngay trên trái đất này, thì TỐT HƠN NHIỀU, cho dù không có sự sống vĩnh cửu trong tương lai, thì (nếu không hiểu điều đó) Ngài sẽ cho phép chúng ta đi theo con đường riêng của mình cho đến khi cuối cùng chúng ta biết được rằng kế hoạch của chính mình không dẫn đến điều gì ngoài nỗi đau khổ và buồn rầu, và con đường DUY NHẤT dẫn đến hạnh phúc là bước đi theo con đường của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời sẽ kiên nhẫn với chúng ta bao lâu? Liệu Ngài có bao giờ trở nên mất kiên nhẫn và từ bỏ chúng ta không? Hãy nhớ rằng, Chúa nói "Ta sẽ KHÔNG BAO GIỜ lìa con, chẳng bỏ con đâu." Hê-bơ-rơ 13:5 Người chăn chiên đã tìm kiếm con chiên lạc mất bao lâu? Cho đến khi Ngài tìm thấy nó! **KHÔNG có giới hạn thời gian!**

"Ý bạn là chúng ta thực sự có cơ hội thứ hai?" như bạn hỏi. Đó không phải là dị giáo sao? Khi nào điều đó có thể xảy ra? Và nếu điều đó là sự thật thì tôi có thể "tệ/xấu" bao lâu tùy thích, sau này vẫn còn cơ hội để thay đổi và được cứu rỗi, vậy có gì to tát đâu? Tôi có thể trì hoãn việc đến với Đấng Christ bao lâu tùy thích.

Và tại sao chúng ta phải cầu nguyện cho mọi người khi dù sao thì mọi người cũng sẽ được cứu?

Bạn không nhận ra rằng ở VỚI Chúa thì TỐT HƠN là không có Ngài sao? -- Ngay cả khi không có gì sau đời này, chẳng phải ở với Chúa NGAY BÂY GIỜ còn hơn là KHÔNG ở với Ngài NGAY BÂY GIỜ sao? Nếu chúng ta không nhận ra điều đó, và nếu lý do chúng ta ở với Chúa là BẤT KỲ lý do nào khác ngoài việc MUỐN ở với Ngài, thì chúng ta KHÔNG an toàn để được cứu! Chúng ta hoặc chỉ muốn những "quả ngọt" của thiên đàng, hoặc chúng ta chỉ sợ "hình phạt".

Hãy đọc lại/suy ngẫm dụ ngôn Đứa con hoang đàng (Lu-ca 15:11-32) và tập trung vào vai người anh trai thực sự không quan tâm nhiều đến Cha mình, anh ta chỉ ở lại để nhận tài sản thừa kế (của cải).

Cơ đốc nhân có phạm cùng một động cơ như vậy không?



TẠI SAO MÔI-SE PHẢI CHẾT TRONG ĐỒNG VẮNG?

Lý do rộng hơn rất nhiều so với những gì bạn đã được dạy!

Và Cái chết của Môi-se có liên quan gì đến Sự phục hồi cả vũ trụ? (Universal Restoration)

Mọi Cơ đốc nhân đều được dạy rằng Đức Chúa Trời cấm Môi-se dẫn dân Y-sơ-ra-ên vào Đất Hứa vì Môi-se đã không vâng lời Đức Chúa Trời bằng cách đập vào tảng đá thay vì nói với tảng đá. Nhưng bài học được rút ra còn sâu sắc hơn!

Đây là lần thứ hai Môi-se được Đức Chúa Trời bảo đi lấy nước từ tảng đá vì dân Y-sơ-ra-ên liên tục phàn nàn. Lần đầu tiên Đức Chúa Trời bảo Môi-se đập vào đá một lần. Tuy nhiên, dân Y-sơ-ra-ên không có đức tin, ngay cả sau khi Đức Chúa Trời đã giải cứu họ một cách kỳ diệu khỏi ách nô lệ tại Ai Cập, giải cứu đứa con đầu lòng của họ trong Lễ Vượt Qua, mở Biển Đỏ cho họ vượt qua và đi trên đất khô, cho họ ăn ma-na rơi xuống từ trời, trước đó Môi-se đã lấy nước từ một tảng đá, Đức Chúa Trời đã bảo vệ họ khỏi cái nóng khủng khiếp của buổi sáng trong hoang mạc vào ban ngày bằng mây che phủ, bảo vệ họ khỏi cái lạnh khắc nghiệt trong những đêm đông hoang mạc bằng cột lửa và bảo vệ họ khỏi kẻ thù. (Đặc điểm của hoang mạc hay sa mạc là buổi sáng rất nóng và buổi tối rất lạnh).

Dân Y-sơ-ra-ên một lần nữa phàn nàn rằng họ không có nước, như thể Đức Chúa Trời chưa bao giờ cho họ thấy dù chỉ MỘT phép lạ và không có khả năng cung cấp nước cho họ một lần nữa!

Đây là lời tường thuật trong Kinh Thánh về tình tiết đó:

"Vào tháng giêng, cả hội chúng Y-sơ-ra-ên đến hoang mạc Xin và dừng lại tại Ca-đe. Mi-ri-am qua đời và được chôn tại đó.

**Bấy giờ, không có nước cho hội chúng uống nên họ tụ họp lại để chống đối Môi-se và A-rôn.*

Dân chúng gây chuyện với Môi-se và nói: 'Anh em chúng tôi đã chết trước mặt Đức Chúa Trời; phải chi chúng tôi cũng chết với họ cho rồi!

Sao ông đem hội chúng của Đức Chúa Trời vào hoang mạc này để chúng tôi và súc vật của chúng tôi phải chết ở đây?

Sao ông đem chúng tôi ra khỏi Ai Cập rồi dẫn chúng tôi đến chỗ khủng khiếp này, là nơi người ta không thể gieo mạ, cũng chẳng trồng được cây vả, cây nho, cây lựu và không có nước uống nữa?'

Môi-se và A-rôn rời khỏi hội chúng, đến trước cửa Lều Hội Kiến và sấp mặt xuống đất. Vinh quang của Đức Chúa Trời hiện ra với hai ông.

Đức Chúa Trời phán với Môi-se:

*'Hãy cầm gậy, rồi con và anh con là A-rôn triệu tập hội chúng lại. *Hãy NÓI cho tảng đá trước mắt hội chúng* thì nó sẽ phun nước ra. Con sẽ khiến nước từ tảng đá phun ra cho hội chúng và súc vật của họ uống.'*

Như vậy, Môi-se cầm gậy trước mặt Đức Chúa Trời như Ngài đã phán.

*Môi-se và A-rôn triệu tập hội chúng đến trước tảng đá và nói: 'Hỡi dân nổi loạn, *Hãy nghe! Chúng tôi có thể khiến nước từ tảng đá này phun ra cho các người được không? *'*

**Tay Môi-se cầm gậy giơ lên ĐẬP tảng đá HAI LẦN*. Nước liền phun trào ra; hội chúng và súc vật của họ cùng uống.*

*Nhưng Đức Chúa Trời phán với Môi-se và A-rôn: *'Vì các con không tin Ta để tôn thánh Ta trước mặt dân Y-sơ-ra-ên*, nên các con sẽ không được dẫn hội chúng này vào đất mà Ta đã ban cho họ.' " Dân Số 20:1-12*

Rõ ràng, Môi-se đã không vâng lời Đức Chúa Trời bằng cách đập vào tảng đá thay vì nói với tảng đá. Hơn nữa, Môi-se đã nhận một phần công lao cho chính mình (và A-rôn) vì đã lấy nước từ tảng đá, trong khi đó chỉ là phép lạ của Đức Chúa Trời.

Nhưng có nhiều tội lỗi sâu sắc hơn liên quan đến tình tiết này, và hiếm khi được đề cập (hoặc có thể hiểu) bởi các mục sư, nhà thần học và người giải nghĩa Kinh Thánh.

A. Đức Chúa Trời dẫn dân Y-sơ-ra-ên dựng nên một Nơi Thánh trong đồng vắng, vì vậy Đức Chúa Trời có thể ở giữa họ, trong Nơi Chí Thánh. Tất cả các ngày, động vật bị hiến tế vì tội lỗi của nhiều người nói chung và cũng vì tội lỗi của cá nhân, cũng như tế lễ bình an. Trong hơn một năm, có hàng ngàn động vật đã bị hiến tế. Những sự hy sinh/dâng hiến này trông đợi sự xuất hiện của Đấng Mê-si-a, Chúa Giê-Su Christ, Đấng mà qua cái chết của Ngài trên cột gỗ - MỘT LẦN - cũng đủ để cất đi tội lỗi của cả thế gian (Giăng 1:29).

Việc "đập vào tảng đá" tượng trưng cho sự đóng đinh của Chúa Giê-Su Christ (Tảng Đá) - mệnh lệnh mà Đức Chúa Trời ban cho Môi-se khi ông được bảo đi lấy nước từ tảng đá lần đầu tiên.

Nhưng, lần thứ hai, Môi-se được bảo "nói" với tảng đá, không được đập vào nó. Trong lần thứ hai về việc lấy nước cho dân chúng, Môi-se đập vào tảng đá, không chỉ một lần - mà là hai lần. Môi-se giống như đã nói một cách tượng trưng/ẩn dụ rằng:

a) Cái chết của Đấng Christ - MỘT LẦN - trên cột gỗ, là không đủ để chuộc tội, và,

b) Cái chết của Đấng Christ - MỘT LẦN- trên cột gỗ, là không đủ để "Cất tội lỗi của TẤT CẢ thế gian!" Vì vậy, giống như Môi-se, bởi việc ông hành động, đã gửi điện báo cho dân Y-sơ-ra-ên ngày xưa rằng cái chết của Chúa Giê-Su Christ không đủ quyền năng để "cất tội lỗi của cả thế gian", CŨNG như những Cơ đốc nhân ngày nay không tin rằng cái chết của Chúa Giê-Su trên cột gỗ là ĐỦ để "cất tội lỗi của cả thế gian" - một niềm tin gọi là: Sự phục hồi Cả vũ trụ (Universal Restoration). Cơ đốc nhân ngày nay chế giễu (theo đúng nghĩa đen) với ý tưởng rằng cái chết và sự phục sinh của Chúa Giê-Su là KHÔNG ĐỦ để cứu TẤT CẢ những ai đã từng được sinh ra trên trái đất này! Cơ đốc nhân ghê tởm học thuyết Sự phục hồi Cả vũ trụ.

B) Khi Môi-se đập vào tảng đá hai lần, ông nói: "CHÚNG TÔI có thể khiến nước từ tảng đá này phun ra cho các người được không?" Bằng lời nói của mình, Môi-se đang nói rằng Đức Chúa Trời không thể hoàn thành mục đích của Ngài, bởi chính Ngài. Do đó nên Đức Chúa Trời "cần" sự giúp đỡ của con người! Vì vậy, Đức Chúa Trời không thể cứu BẤT KỲ tội nhân nào - TRỪ KHI - tội nhân (con người) "giúp đỡ" Chúa cứu người đó bằng cách "lựa chọn đúng." (Học thuyết ý chí tự do sai lầm) Nói cách khác, Đức Chúa Trời không thể cứu chúng ta TRỪ KHI - "chúng ta để Ngài." Tất nhiên, điều đó có nghĩa là "Con người" nói với Đức Chúa Trời những gì Đức Chúa Trời có thể - và không thể - làm! Và biến "con người" trở thành "thần" của chính mình.

Cơ đốc nhân ngày nay tin rằng cái chết của Chúa Giê-Su trên cột gỗ CHỈ "làm cho có thể" để mọi tội nhân được cứu, nhưng nếu tội nhân không "làm điều đúng đắn" - "lựa chọn đúng" thông qua "ý chí tự do" RIÊNG của mình - cá nhân đó sẽ KHÔNG được cứu.

Tội lỗi to lớn/tội hại của Môi-se đang được các tín đồ Đấng Christ lặp lại ngày nay

Môi-se là tội tớ trung thành của Đức Chúa Trời suốt bốn mươi năm trong đồng vắng, tranh đấu với hơn cả triệu kẻ nổi loạn, ương nghạnh, không vâng lời, dân Y-sơ-ra-ên ương nghạnh, nổi loạn. Nhưng vì MỘT tội lỗi này, tội lỗi mà Môi-se truyền đạt ra cho đám đông người Y-sơ-ra-ên rằng cái chết của Chúa Giê-su - một lần trên cột gỗ - là KHÔNG ĐỦ để giải cứu CẢ thế gian mà KHÔNG CẦN bất kỳ sự giúp đỡ/trợ giúp nào từ con người, là đủ để giữ Môi-se không được vào Đất Hứa đầu tiên (vùng Ca-na-an). Môi-se chỉ được phép "nhìn thấy" Đất Hứa từ rất xa trước khi chết.

Cuối cùng, Môi-se đã bước vào một "Đất Hứa" khác.

Tuy nhiên, SAU KHI Môi-se thú nhận tội lỗi nghiêm trọng của mình và cầu hỏi được tha thứ, Môi-se đã bước vào một "Vùng Đất Hứa" lộng lẫy hơn, sau cái chết của Môi-se, Chúa Giê-su Christ đã phục sinh Môi-se từ mồ mả.

Đây là câu chuyện trong đoạn Kinh Thánh sau:

"Giu-đe, đầy tớ của Đức Chúa Giê-su Christ và là em của Gia-cơ, gửi cho những người được kêu gọi, được Đức Chúa Trời, là Cha, yêu thương, và được Đức Chúa Giê-su Christ gìn giữ.

Cầu xin sự yêu thương (loving kindness), bình an và tình yêu thương càng gấp bội cho anh em.

*Thưa anh em yêu dấu, tôi hết sức mong muốn viết cho anh em về sự cứu rỗi chung của chúng ta (dịch sát nghĩa: Sự cứu rỗi được chia sẻ cho TẤT CẢ); tôi nghĩ cần viết để khích lệ anh em chiến đấu vì đức tin, là đức tin đã truyền cho các thánh đồ *một lần đủ cho TẤT CẢ. (Chú ý "Sự cứu rỗi được chia sẻ cho TẤT CẢ"!)*

Vì có mấy kẻ len lỏi vào giữa anh em, là những kẻ trước kia đã bị định cho sự phán xét, là những kẻ bất kính, những kẻ đã biến ân điển của Đức Chúa Trời chúng ta ra sự suy đồi đạo đức, chối bỏ Đấng Chủ Tể duy nhất là Chúa chúng ta là Đức Chúa Giê-su Christ.

Mặc dù anh em đã biết tất cả những điều này, tôi vẫn muốn nhắc anh em rằng Chúa đã giải cứu dân Ngài ra khỏi đất Ai Cập, nhưng sau đó lại hủy diệt những người không tin.

Còn các thiên sứ không giữ vị trí, từ bỏ chỗ riêng của mình, thì Ngài dùng xiềng để giữ họ trong chỗ tối tăm cho đến kỳ phán xét trong ngày trọng đại.

Như Sô-đôm, Gô-mô-rơ và các thành phụ cận cũng hành động giống như họ, buông mình vào những việc gian dâm và chạy theo tình dục không tự nhiên, thì đã bị hình phạt bằng lửa đời đời (eonian fire) để làm gương.

Tuy nhiên, cùng một cách ấy, trong giấc mơ, những kẻ này đã làm ô uế thân xác mình, chối bỏ thẩm quyền, và nói phạm thượng đến các đấng vinh quang.

*Ngay cả khi thiên sứ trưởng Mi-ca-ên (Chúa Giê-su - trong dạng thiên thần) tranh luận với ma quỷ lúc *tranh chấp xác của Môi-se* (rõ ràng Đấng Christ có quyền làm Môi-se sống lại hay không, bởi vì Môi-se đã phạm tội chống nghịch Chúa - tiền công của tội lỗi là sự chết) cũng không dám lấy lời phạm thượng nào (Ma quỷ) để phán xét, mà chỉ nói: 'Cầu Chúa quở trách người.' (Ngay cả Ma quỷ cũng là Con của Đức Chúa Trời - và cuối cùng Chúa Giê-su Christ sẽ "khiến ma quỷ trở lại với việc làm đúng đắn" = sự công chính/công bình.)*

Nhưng những kẻ này thì xúc phạm đến bất cứ những gì họ không biết, còn những gì biết bằng bản năng như thú vật vô tri thì họ lại dùng để hủy hoại mình." Giu-đe 1:1-10

Đây là câu chuyện về sự sống lại của Môi-se, một sự kiện mà chúng ta biết đã xảy ra bởi vì Môi-se xuất hiện cùng với Ê-li vào lúc Chúa Giê-Su Hóa Hình:

"Sáu ngày sau, Đức Chúa Giê-Su đem riêng Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng là em Gia-cơ, đi với Ngài lên một núi cao.

Ngài hóa hình trước mặt họ: mặt Ngài chói sáng như mặt trời, áo Ngài trở nên trắng như ánh sáng.

Kìa, có Môi-se và Ê-li hiện ra nói chuyện với Ngài." Ma-thi-ơ 17:1-3

Cả nhân loại sẽ tiến vào "Vùng Đất Hứa cho hai nhóm người khác nhau" (thiên đàng - cho nhóm người thứ nhất và Trái đất mới - cho nhóm người thứ hai)

(những người được cất lên thiên đàng là nhóm người được Chúa xưng công chính, họ sẽ không ở mãi trên thiên đàng, nhưng ở tạm trong thời kì 1000 năm nung nấu trái đất cho đến khi họ từ thiên đàng trở xuống trái đất mới tại Ngày Phán Xét.)

Môi-se, bởi vì tội lỗi to lớn của mình là xuyên tạc bản tính của Chúa Giê-Su Christ và truyền đạt cho dân Y-sơ-ra-ên, bằng lời nói và hành động của mình, rằng Đức Chúa Trời sẽ KHÔNG thể cứu được tất cả những tạo vật mà Ngài đã tạo ra, và chắc chắn Ngài sẽ không thể làm được điều đó nếu không có "sự giúp đỡ của con người" - đã không được phép vào Đất Hứa (Ca-na-an) với "nhóm đầu tiên". Tuy nhiên, Môi-se ĐƯỢC phép đi vào một "Vùng Đất Hứa" thậm chí còn tốt hơn (bằng cách được phục sinh và bất tử) vào thời gian sau đó.

Môi-se đại diện cho nhóm người sẽ vào "Vùng Đất Hứa" SAU Sự phán xét trên ngai trắng vĩ đại, khi TẤT CẢ mọi người đã gặt những gì họ đã gieo.

Tâm gương/bài học của Môi-se gợi ý rõ ràng rằng chỉ những người hiểu và tin vào Sự Phục hồi cả vũ trụ (Universal Restoration) - niềm tin cuối cùng Đức Chúa Trời SẼ cứu TẤT CẢ mọi người - sẽ được sống lại trong Sự Phục Sinh Đầu Tiên. Những người không tin rằng Đức Chúa Trời CÓ THỂ - và SẼ - cứu TẤT CẢ những người Ngài đã tạo ra, sẽ phải chờ đến Lần Phục Sinh thứ hai, khi cuối cùng họ sẽ hiểu được bản chất/bản tính thực sự của Chúa Giê-Su Christ.



CON NGƯỜI CÓ THỰC SỰ CÓ "Ý CHÍ TỰ DO?"

(Siêu chủ đề)

Hầu hết người đạo Chúa - và không phải đạo Chúa - đều tin rằng con người có "ý chí tự do". Họ lý luận rằng nếu chúng ta không có ý chí tự do thì chúng ta phải tuân theo học thuyết về thuyết định mệnh (fatalism), nghĩa là dù thế nào đi nữa chúng ta cũng không thể làm gì được vì tất cả đều đã được tính toán trước - cũng giống như học thuyết về tiền định (predestination). Vì chủ đề này có liên quan đến bản tính của Đức Chúa Trời nên chúng ta phải tìm hiểu Kinh Thánh nói gì.

Lời Đức Chúa Trời không ủng hộ học thuyết "ý chí tự do" (free will), cũng không ủng hộ khái niệm thuyết định mệnh (fatalism). Kinh Thánh có nói về "lễ vật tự nguyện" (free will offerings), nhưng mặt khác, Đức Chúa Trời nói rằng Ngài đang hoàn thành MỌI SỰ theo Ý MUỐN của Ngài. (Ê-phê-sô 1:11, Rô-ma 8:28). Cả hai học thuyết này, tuy có vẻ đối lập nhau nhưng lại có thể dung hòa được, một học thuyết là quan điểm thần thánh (góc nhìn và kế hoạch của Đức Chúa Trời) và học thuyết kia là quan điểm của con người.

Nếu Đức Chúa Trời "điều hành TẤT CẢ theo ý muốn của của riêng Ngài" thì mọi việc phải được sắp xếp từ trước. "Nếu mọi việc đã được sắp xếp trước thì liệu làm điều gì thì có ích gì chẳng?" bạn có thể thắc mắc như vậy. Vậy làm sao Đức Chúa Trời có thể điều hành MỌI THỨ mà con người lại có "ý chí tự do"?

Chúng ta phải hiểu rằng con người không có "ý chí tự do" ngay cả khi người đó nghĩ rằng mình có. Tại sao các tập đoàn kinh doanh phải trả hàng triệu đô la mỗi phút để quảng cáo trong một trận Bóng đá? Bởi vì nó có hiệu quả! Tại sao nó hiệu quả? Bởi vì nếu bạn lặp lại điều gì đó đủ thường xuyên, mọi người sẽ phản hồi lại điều đó và làm những gì bạn muốn họ làm -- mua sản phẩm của bạn. Họ sẽ bị tác động một cách có ý thức hoặc trong tiềm thức để thay đổi ý định và làm gì đó mà họ (những người vốn không biết đến chủ đề đó nhưng đã thấy quảng cáo quá nhiều) không hề có ý định làm (giống như khi quảng cáo đa cấp lặp lại đủ nhiều thì dù nhiều người không quan tâm nhưng cuối cùng bị lôi cuốn và mua nó). "Ý chí tự do" của họ đã bị người khác thao túng!

Nhiều nghiên cứu phức tạp đã được thực hiện trong nhiều thập kỷ để phát triển các phương pháp nhằm thay đổi suy nghĩ của mọi người về một sản phẩm hoặc một vấn đề, chính trị hoặc tôn giáo. Chúng ta đưa ra quyết định dựa trên sự kết hợp giữa những gì chúng ta nhìn thấy và trải nghiệm cũng như những gì trong tiềm thức của chúng ta. Tuy nhiên, chúng ta có rất ít quyền kiểm soát những gì trong tiềm thức của mình. Nhiều hoàn cảnh trong cuộc sống không nằm trong tầm kiểm soát của chúng ta, tuy nhiên những hoàn cảnh tương tự, kết hợp với tiềm thức của chúng, là một phần quan trọng trong việc đưa ra quyết định cuối cùng của chúng ta.

Nhiều người tưởng rằng họ đang "tự kiểm soát" - thực hiện ý chí tự do của riêng mình, trong khi trên thực tế, họ thực sự đang thực hiện *ý chí của người khác có trí tuệ tinh tế hơn họ.

Đây là một mình họa. Người Mỹ nghĩ rằng mình đang sống ở một đất nước tự do. Tuy nhiên, bạn chỉ "tự do" miễn là bạn vẫn đang đứng đắn về mặt chính trị (đồng thuận dù thấy điều sai), bạn đóng thuế thu nhập, bạn không nói về một quả bom khi bạn đi qua cửa an ninh sân bay và nhiều hạn chế "tự do" khác mà chúng ta đã học cách chấp nhận. Chúng ta đã

chấp nhận những hạn chế này và việc chúng ta mất đi nhiều quyền, nhưng chúng ta vẫn coi mình là "tự do".

Ý chí của con người là sản phẩm của di truyền và môi trường (sống). Tất cả chúng ta đều sinh ra là tội nhân. Không ai trong chúng ta có quyền tự do "không phạm tội". Vì vậy, chúng ta KHÔNG thực sự tự do (nô lệ cho tội lỗi)! Kinh Thánh nói: "Vì TẤT CẢ đều đã phạm tội, thiếu mất vinh quang của Đức Chúa Trời." (Rô-ma 3:23)

Khi một người quyết định, trong tiềm thức người đó xem xét cái tôi (ego) của chính mình, những mối liên hệ mà người đó đã tạo ra trong thế giới về người đó, tâm lý của thời điểm đó, bao gồm cả đôi khi về trạng thái dạ dày và tình trạng cơ thể người đó, tài chính người đó. Nếu bạn đủ khôn ngoan, có lẽ bạn có thể quyết định thay người đó (nghĩa là người kia sẵn sàng bỏ hết những điều mình biết mà tin vào một người khôn ngoan hơn - đó cũng là ý muốn của Đức Chúa Trời muốn ở con cái Ngài, **bỏ hết những định kiến mình có và bám theo lời Ngài, dù chưa hiểu rõ ý nghĩa của điều đó**).

Thực tế, những người khôn ngoan luôn hành động theo nguyên tắc này. Họ không cố gắng nắm bắt ý chí của người khác bằng một cuộc tấn công (tiếp cận) trực diện. Họ biết rằng "Một người vẫn có thể bị thuyết phục dù trái với ý muốn của người đó." Vì vậy, họ thực hiện một chuyển động sang sườn bên hông (luồng lách). Họ tìm cách thay đổi hoặc điều chỉnh một hoặc nhiều yếu tố cấu thành nên ý chí con người. Nếu trẻ không chịu ăn những thực phẩm tốt cho sức khỏe thì hãy để trẻ đói một thời gian. Nếu một đứa trẻ không chịu bỏ con dao sắc mà nó có thể tự cắt vào mình, thì bạn sẽ đưa cho nó một món đồ chơi hấp dẫn hơn.

Rất ít đàn ông và phụ nữ đạt được sự trưởng thành trong những vấn đề như thế này (tránh khỏi sự bị thao túng), và tất cả mọi người đều có thể bị thay đổi quan điểm, bởi chính những yếu tố ngay từ ban đầu đã hình thành nên nó (ví dụ như trước kia chúng ta thích ăn uống độc hại và nghĩ là mình "tự chọn" nhưng sau một thời gian thấy tác hại thì chúng ta quyết định từ bỏ và thay đổi). (Kinh Thánh kêu gọi chúng ta hãy trở thành nô lệ cho sự công chính).

Đức Chúa Trời kiểm soát mọi thứ diễn ra trong vũ trụ. Nếu Ngài không nắm quyền kiểm soát thì vũ trụ sẽ là một nhà thương điên. Xuyên suốt Lời Chúa, ý muốn con người luôn phụ thuộc vào ý muốn Đức Chúa Trời. **Tạm thời ý muốn của con người có vẻ chống nghịch đối với Đức Chúa Trời và trái ngược với sự mặc khải của Đức Chúa Trời trong Kinh Thánh, nhưng cuối cùng ý muốn con người vẫn hành động theo đường lối của Đức Chúa Trời.** Kinh Thánh nói rằng Đức Chúa Trời đã "làm cứng lòng" Pha-ra-ôn (Xuất Ai Cập 9:12) để làm điều trái ngược hoàn toàn với những gì Đức Chúa Trời muốn làm. **Đây là cách Đức Chúa Trời vận hành. Đức Chúa Trời đưa ra sự chống đối Lời Ngài để bày tỏ chính Ngài.**

Để Đức Chúa Trời mặc khải chính Ngài cho các tạo vật của Ngài, chính ý muốn của Đức Chúa Trời mà nơi sự mặc khải của Ngài sẽ bị phản đối. Nói cách khác, **Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta 10 Điều Răn, biết rằng chúng ta sẽ không thể tuân giữ chúng, biết rằng bản tính xác thịt của chúng ta sẽ đi ngược lại với ý muốn được tiết lộ/bày tỏ này của Ngài.**

Bạn có bao giờ thắc mắc tại sao chính Đức Chúa Trời lại đặt Cây Biết Thiện Ác ngay giữa Vườn Địa Đàng, nơi A-đam và Ê-va không thể trách (mặt) được? Ý định rằng họ sẽ liên tục bị dụ dỗ ăn trái cây đó đến từ Ai? Ai đã đặt sự cám dỗ khiến họ phải bất tuân?

Nếu chúng ta không muốn trẻ cầm và có thể làm vỡ những đồ vật thủy tinh dễ vỡ, chúng ta không đặt những đồ vật đó ở nơi trẻ dễ dàng với tới. Chúng ta đặt những vật đó trong tủ hoặc trên kệ cao, nơi chúng sẽ không hấp dẫn trẻ nhỏ. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời đã làm điều ngược lại đối với A-đam và Ê-va. Ngài đặt cây có trái cấm ngay giữa Vườn, nơi họ không thể tránh được. Sau đó, Ngài bảo họ "Đừng ăn nó." Động cơ của Đức Chúa Trời là gì?

Khi nghĩ về điều này. Chúng ta được biết Chiên Con (Chúa Giê-Su) đã "bị giết từ buổi sáng thế/tạo dựng thế gian," (Khải Huyền 13:8) có nghĩa là **Kế hoạch Cứu rỗi, bao gồm cả cái chết của Chúa Giê-Su dành cho tội nhân, đã được lên kế hoạch TRƯỚC KHI con người được tạo ra.** Kế hoạch cứu rỗi BẮT BUỘC rằng Chúa Giê-Su chết trên cột gỗ. Vì vậy, Chúa Giê-Su phải đến dưới hình dạng có "khả năng chết". (Vui lòng xem thêm bài viết: "Tại sao Đức Chúa Trời tạo ra loài người) Trước khi A-đam và Ê-va phạm tội, họ không thể chết. Họ không phải chịu cái chết cho đến khi họ phạm tội. Nếu A-đam và Ê-va hoặc dòng dõi của họ không phạm tội thì họ cũng như Chúa Giê-Su đều không phải chết. Chúa Giê-Su không thể chết (nếu không có tội lỗi) và dù sao đi nữa cũng không ai cần đến Đấng Cứu Rỗi.

Vì vậy, tội lỗi và sự chết phải là một phần không thể thiếu của Kế hoạch Cứu rỗi.

Đức Chúa Trời gieo những thúc cảm/động lực vào trái tim/tấm lòng và cũng bao bọc con người bằng những ảnh hưởng thúc đẩy con người chống lại sự mặc khải của Đức Chúa Trời, giống như Đức Chúa Trời đã làm với A-đam và Ê-va trong Vườn Địa Đàng. **Điều bắt buộc là Đức Chúa Trời phải xung đột với các tạo vật của Ngài. Điều thiết yếu là ý chí của họ phải chống lại ý muốn của Ngài.** Con người tưởng tượng rằng họ đang kiểm soát được ý chí của mình và không ai có thể phá vỡ quyết tâm của họ, kể cả Đức Chúa Trời. Nhưng đây là sự ngu ngốc. **Con người không có khả năng kiểm soát ý chí mình tốt hơn Đức Chúa Trời.** Giống như hình ảnh thuyền trưởng của một chiếc thuyền buồm với bộ cánh buồm. Nếu thuyền trưởng không điên thì sẽ giương buồm theo hướng mình muốn, điều đó *do gió quyết định.

Nhiều người cho rằng Đức Chúa Trời đã tạo ra một thế giới gồm những vị thần nhỏ, với ý chí tuyệt đối, là hạ bệ của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời ban cho con người ý thức rằng con người có quyền tự quyết. Điều cốt yếu đối với mục đích của Đức Chúa Trời là các tạo vật của Ngài không biết đến quyền năng thúc cảm/động lực họ từ đằng sau, vì phản ứng của họ không bị hạn chế một cách có ý thức.

Đức Chúa Trời, là Đấng duy nhất trong vũ trụ không bị cản trở bởi xiềng xích của hoàn cảnh. **Đức Chúa Trời TẠO RA hoàn cảnh trong cuộc sống của tất cả chúng ta.** Bằng phương pháp này mà **chúng ta bước đi theo những bước đường mà Ngài đã tạo dựng cho chúng ta trước khi chúng ta được sinh ra.** (Ê-phê-sô 2:10) Những nhà lãnh đạo cao nhất và quyền lực nhất trên đất đóng vai trò mà Đức Chúa Trời giao phó cho họ, mặc dù họ không biết điều đó.

Châm Ngôn 21:1 nói rằng, "Lòng của vua trong tay Đức Chúa Trời khác vào dòng nước chảy, Ngài muốn làm nghiêng lệch nó bên nào tùy ý Ngài."

Trong vũ trụ chỉ có một ý chí "tự do" độc lập, đó là ý muốn của Đức Chúa Trời, để thực hiện mục đích của Ngài, con người không nhận thức được rằng họ "sống, hoạt động và hiện hữu" trong Ngài. **"Ý chí tự do" sai lầm mà con người tin rằng là họ có, là kết quả của việc con người không biết gì về đường lối của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đưa ra sự phản đối lẽ thật của Ngài để bày tỏ chính Ngài.** Con người tưởng tượng rằng ý muốn của họ độc lập với ý muốn của Đức Chúa Trời. **Vì họ không thể hiểu được những điều phức tạp tạo nên**

những quyết định của riêng mình nên họ tự lừa dối mình khi nghĩ rằng ý chí của họ là độc lập.

Câu chuyện về Giô-sép và các anh của ông là một ví dụ hoàn hảo về cách Đức Chúa Trời hành động trong đời sống chúng ta. Các anh Giô-sép chống lại "ý muốn của Đức Chúa Trời" bằng cách bán Giô-sép làm nô lệ - Họ đã vi phạm một số Điều Răn, bao gồm cả "Người chớ giết hại" vì Chúa Giê-su đã nói rằng việc ghét anh em trong lòng cũng giống như tội giết người. Ngoài ra, họ còn nói dối cha mình về chuyện đã xảy ra với Giô-sép. Nhưng bằng cách chống lại "ý muốn của Đức Chúa Trời" họ đã thực sự thực hiện được Ý ĐỊNH tối thượng của Đức Chúa Trời! Vì bằng cách bán em trai Giô-sép của họ làm nô lệ, cuối cùng họ đã tạo ra "vị cứu tinh" trần thế của riêng mình, người đã cứu họ khỏi cái chết vì nạn đói và là người bảo vệ và nuôi dưỡng chính nguồn gốc của đất nước non trẻ của Đức Chúa Trời, Y-sơ-ra-ên. Giô-sép, sau khi trở thành người lãnh đạo Ai Cập dưới thời Pha-ra-ôn, đã có thể nuôi sống cả gia đình mình bằng cách cung cấp lương thực cho họ và cung cấp một vùng đất màu mỡ để họ sinh sống, sinh sôi nảy nở và bắt đầu toàn bộ đất nước Y-sơ-ra-ên.

Khi toàn bộ câu chuyện trên kết thúc và cha của họ là Gia-cốp đã qua đời, hai anh em của Giô-sép nghĩ rằng Giô-sép sẽ trả thù nên họ đã cầu xin sự sống của mình. Họ đi đến trước ông và ngã xuống trước mặt ông, sợ hãi rằng giờ đây ông sẽ giết họ. Nhưng chúng ta được biết trong Sáng Thế 50:19,20 rằng Giô-sép đã nói với họ: "Các anh đừng sợ! Tôi thay thế cho Đức Chúa Trời được sao? Các anh định hại tôi, nhưng Đức Chúa Trời lại định cho nó thành điều lành để thực hiện việc đang xảy ra hôm nay, tức là bảo tồn sự sống cho bao nhiêu người."

Đó là câu trả lời. **Đó là cách Đức Chúa Trời làm việc/vận hành. Ngài khiến chúng ta chống lại Ngài, và tội lỗi của chúng ta cuối cùng dẫn đến sự cứu rỗi. Đức Chúa Trời luôn mang lại điều tốt từ điều xấu. Càng chống cự Ngài và càng rời xa Ngài, chúng ta sẽ càng nhận ra nhu cầu cuối cùng của mình là phải hoàn toàn lệ thuộc vào Ngài.**

Xuyên suốt câu chuyện về những người anh của Giô-sép bán ông làm nô lệ, chúng ta có thể thấy rằng tội ác của chính họ chống lại Giô-sép cuối cùng đã dẫn đến sự hoán cải, ăn năn và sự cứu rỗi của chính họ. Đó là một cuộc đấu tranh cam go, một cuộc đời đau buồn và tội lỗi, nhưng cả gia đình đã được cứu và Đức Chúa Trời đã thực hiện được ý định cuối cùng của Ngài.

Tóm lại, chúng ta CÓ THỂ chống lại ý muốn của Đức Chúa Trời như được bày tỏ trong Kinh Thánh (10 Điều Răn), nhưng chúng ta KHÔNG THỂ chống lại ý định cuối cùng của Ngài, đó là CỨU tất cả chúng ta.

Có một cách để hiểu toàn bộ vấn đề này (về con người thật sự có ý chí tự do hay không) là nghiên cứu LỜI của Đức Chúa Trời! Những từ cụ thể trong Kinh Thánh gốc tiếng Hy Lạp và tiếng Hê-bơ-rơ rất có ý nghĩa và ở nhiều chỗ đã bị dịch sai trong phiên bản King James cũng như nhiều phiên bản khác. Trong thư Phao-lô gửi cho Ti-mô-thê (II Ti-mô-thê 1:13), ông bảo Ti-mô-thê "hãy nắm giữ nhanh các hình thức câu từ." (nghĩa là nghiên cứu Kinh Thánh nhiệt thành - câu Kinh Thánh bị loại bỏ trong tất cả các bản dịch tiếng Việt).

Chẳng hạn như, "ý muốn" của Đức Chúa Trời thường bị giảm xuống thành "ước muốn" đơn thuần hoặc chỉ đơn thuần thay đổi thành "mong muốn". Những cách dịch sai này làm cho chúng ta hiểu rằng Đức Chúa Trời SẼ "KHÔNG" cứu được tất cả nhân loại (I Ti-mô-thê 2:4) mà Ngài chỉ "mong muốn" điều đó. Và vì ƯỚC MUỐN của con người ngược lại với Chúa,

nên Đức Chúa Trời dường như vô hiệu năng và bất lực trước "sức mạnh vượt trội" về quyết tâm/ý chí của con người. Thật là ngớ ngẩn!

Và trong Phi-líp 2:13 nói rằng "Đức Chúa Trời là Đấng đang hành động trong anh em, để anh em vừa muốn vừa làm theo ý tốt của Ngài."

Chúng ta hãy nhìn vào những từ gốc tiếng Hy Lạp.

Ý muốn (will) là thelo hoặc thelema

Lời chúc/cầu mong (wish) là euchomai

Mong muốn (desire) là epithumia, là một điều gì đó liên quan đến cảm giác/cảm xúc hơn là sự rõ ràng/định rõ.

Ý tưởng/quan điểm/cảm giác/suy nghĩ là phroneo, và thể hiện sự uổng công/sai lầm trong suy nghĩ (trong bản chất suy nghĩ tội lỗi của con người) hoặc chống đối (tư tưởng/suy nghĩ chống nghịch lại ý muốn của Đức Chúa Trời).

Sự chủ đích/ý định (intention) là boulomai

Mỗi từ có một ý nghĩa cụ thể, tuy nhiên các dịch giả Kinh Thánh đã dịch những từ này theo ý họ, thay vì dịch theo nghĩa thực sự của chúng. Ý nghĩa chính xác của từng từ có thể được hiểu bằng cách nghiên cứu MỌI chỗ trong Kinh Thánh mà từ cụ thể được sử dụng, và sau đó có thể đảm bảo các bản dịch giống với từ được sử dụng trong MỌI trường hợp từ tiếng Hy Lạp cụ thể được sử dụng.

Nhưng có rất nhiều sự dịch sai. Chẳng hạn. Từ "ý muốn" (will) bị dịch sai thành lời khuyên, ý kiến, ước muốn, cầu chúc, về điều gì đó (about), sự háo hức, niềm vui, sự hòa hợp và tự ý.

Từ "lời chúc" (wish) là euchomai, là một từ thiếu sự chắc chắn, khác với ý nghĩa của từ "ý chí/ý muốn" (will), như được thể hiện ở các câu Kinh Thánh dưới đây:

Công Vụ 27:29 - Bây giờ, sợ động phải chỗ có đá nên họ từ phía đuôi tàu thả bốn neo xuống, và cầu mong (enchomai) cho trời mau sáng.

Rô-ma 9:3 - Vì tôi ước ao (euchomai) có thể chính mình bị nguyền rủa và dứt bỏ khỏi Đấng Christ cho anh em là đồng bào của tôi

III Giăng 2 - Thưa anh em quý mến, tôi cầu mong (euchomai) cho anh em được thịnh vượng mọi mặt, được khỏe mạnh phần xác, cũng như thịnh vượng về phần hồn.

Chúng ta có thể thấy khi Kinh Thánh muốn nói lời chúc (wish) thì có một từ đặc biệt để chỉ về lời chúc, đó là euchomai. Từ ý muốn (will), là từ thelo trong tiếng Hy Lạp hoặc phát sinh thêm từ thelema, là một từ hoàn toàn khác với lời chúc (wish). Theolo hay thelema có nghĩa là ý muốn - nó KHÔNG có nghĩa là "cầu mong", mặc dù các dịch giả Kinh Thánh sử dụng các cách giải nghĩa không phù hợp để biến nó thành như vậy.

Các từ ý định và chủ đích (từ tiếng Hy Lạp boulomai) có ý nghĩa sâu rộng hơn. Chúng xuất phát từ động từ "lên kế hoạch", có nghĩa là tầm nhìn xa hơn hành động tức thời, để đạt được kết quả cuối cùng. Điều này rất quan trọng trong những đoạn Kinh Thánh, nơi có từ này xuất hiện, chẳng hạn như trong các đoạn Kinh Thánh sau:

Công Vụ 27:42-43 - Bây giờ quân lính định (bàn bạc hay ý định = boule, từ chữ boulomai) giết tất cả tù nhân để không một người nào có thể bơi vào bờ và trốn thoát. Nhưng viên đội trưởng muốn (ý định - boulomai, có nghĩa là dự định - nhưng đã bị dịch làm giảm mức độ xuống thành từ "muốn") cứu Phao-lô nên ngăn trở ý định (boulomai = ý định) đó.

Trong bản dịch nghĩa đen từ tiếng Hy Lạp, Từ thực sự là boulomai, có nghĩa là ý định hoặc chủ đích (lên kế hoạch từ trước). Nó cho thấy kết quả cuối cùng và sự quyết tâm. Và câu 43 đã thực sự viết thế này: "Nhưng viên đội trưởng muốn (chủ đích/ý định) cứu Phao-lô nên ngăn trở ý định đó.

Rô-ma 9:19 - Thế thì bạn sẽ hỏi tôi rằng: Nếu vậy sao Ngài còn quở trách? Vì ai có thể chống lại ý muốn (will) Ngài được?

Một bản dịch trực tiếp từ tiếng Hy Lạp sẽ như sau: "Tại sao Ngài còn quở trách? Vì ai có thể chống lại SỰ HOẠCH ĐỊNH/Ý ĐỊNH của Ngài?"

Như chúng ta biết, từ ý muốn (will) là thelo hoặc thelema, từ ý định/chủ đích/sự hoạch định là boulomai. Cả hai đều rất khác với từ "mong muốn" (wish), đó là euchomai! Một lần nữa, không có gì ngạc nhiên khi Phao-lô nói với chúng ta trong II Ti-mô-thê 1:13 rằng chúng ta nên "giữ vững các hình thức câu từ" khi nghiên cứu Kinh Thánh.

Rõ ràng không thể hiểu được tâm trí của Đức Chúa Trời thông qua sự dịch sai của con người. Sự hiểu sai/nhầm lẫn với các câu từ này đã gây ra sự hiểu lầm Lời Chúa giữa mọi người. Kết quả là mỗi người giải thích Kinh Thánh cho phù hợp với hệ thống/niềm tin thần học của riêng mình.

Các dịch giả có xu hướng dịch từ thelo như là ý muốn khi nó được dùng để mô tả ý muốn (will) của con người, và sau đó định nghĩa cùng một từ, thelo, là mong muốn/ước muốn (wish) khi nó được dùng để mô tả Đức Chúa Trời. Con người nhất quyết phải có "ý chí" (will) của riêng mình và phủ nhận rằng Đức Chúa Trời có quyền có bất cứ điều gì hơn là chỉ "mong muốn"! Đây là kết quả trực tiếp (sự cố tình dịch sai) của xu hướng con người khi tự đề cao mình và hạ thấp Đức Chúa Trời.

Vậy chúng ta có thực sự có "Ý chí tự do?" (hãy đến với các dẫn chứng tiếp theo)

Nếu bạn nghiên cứu tất cả những lần xuất hiện của từ thelema, là từ ý muốn/ý chí (will) trong tiếng Hy Lạp, bạn sẽ thấy rằng trong số khoảng 60 lần xuất hiện, ít nhất 50 lần trong số đó nói đến ý muốn của Đức Chúa Trời. **Theo Kinh Thánh thì ý muốn của con người không quá quan trọng.**

Toàn bộ chức vụ của Đấng Christ được tìm thấy trong câu. "*Tôi đến để làm theo ý muốn Đức Chúa Trời.*" (Hê-bơ-rơ 10:7,9). Trong Giăng 5:30, Ngài nói: "*Ta KHÔNG tìm ý riêng mình, nhưng tìm ý của Đấng đã sai Ta.*" KHÔNG BAO GIỜ tìm thấy trong Kinh Thánh rằng Chúa Giê-Su thực hiện ý muốn của Ngài, ngoại trừ khi nó hoàn toàn phù hợp với ý muốn của Cha Ngài. Chúa Giê-Su KHÔNG làm theo ý riêng của Ngài, Ngài đã làm theo ý muốn của Cha Ngài. Chúng ta không cần quyết tâm mạnh mẽ trong những cơn khủng hoảng của cuộc đời (mà không hướng về Chúa), nhưng chúng ta cần sức mạnh để tuân theo ý muốn Đức Chúa Trời dành cho chúng ta.

Nếu chúng ta muốn biết "ý chí tự do" CỦA CHÚNG TA dẫn chúng ta đến đâu, hãy nhìn vào cuộc đóng đinh. Bất cứ khi nào bạn nghe thấy ý định (ước muốn, sự quyết tâm) của con người được tôn vinh (cao hơn Chúa), hãy để tai bạn nghe thấy tiếng kêu của 2000 năm trước: "Đóng đinh nó! Đóng đinh nó". Đây là "ý muốn" của "nhà thờ/hội thánh" có tổ chức (hội đường) được cho là của Đức Chúa Trời vào thời đó, những người có sự mặc khải của Đức Chúa Trời, quốc gia của người Y-sơ-ra-ên, những người đã được luật pháp rèn luyện và biết "ý muốn" (Rô-ma 2:18) - nhưng họ đã ở trong tối tăm.

Chúng ta **KHÔNG** có ý chí của riêng mình. Nếu chúng ta không vâng theo ý muốn của Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ bị điều khiển bởi ý muốn của Satan. **KHÔNG** có điều gì ở giữa! Hầu hết con người đều bị điều khiển bởi mong muốn và giác quan của mình, và nhận thấy ý chí của con người bất lực trong việc chống lại những ham muốn xác thịt. Mục đích chính của cuộc hành trình "đạo bộ trên trái đất này" (trước khi trái đất được làm mới lại) của chúng ta, với sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời, là để hiểu và vượt qua bản tính xác thịt của mình. Được gọi là quá trình nên thánh. Nếu chúng ta không vượt qua được bản tính xác thịt và học cách sống giống như Chúa Giê-Su, chúng ta không thể sống mãi mãi với Đức Chúa Trời (con người sẽ sống bất tử khi người ấy có bản tính giống hoàn toàn - bản tính yêu thương hoàn hảo - của Chúa Giê-Su Christ).

Trong Rô-ma 9:9-18, Phao-lô cho chúng ta biết rằng "Điều đó **KHÔNG** tùy thuộc vào Ý MUỐN hay SỰ BÔN BA của con người, MÀ BỞI TÌNH YÊU THƯƠNG Đức Chúa Trời." "Thật là một dấu hiệu đáng buồn của thời đại (này) khi sự ngoan cố của loài người vẫn tiếp tục và gây sự thêm thắt những đoạn Kinh Thánh về các chủ đề khác nhau nhằm vô hiệu hóa lời tuyên bố rất dứt khoát này của Đức Chúa Trời. Trong Khải Huyền 22:17, có nói 'Người nào muốn, hãy đến nhận nước sự sống miễn phí.' Việc sử dụng cụm từ này trong việc rao giảng Tin Tốt Lành cách bừa bãi (mà không hiểu ý nghĩa) là một sự xuyên tạc trắng trợn nhất (hiểu cách sai lầm). Ngoài ra, lý luận rằng vì một số người sẽ không đến với Đấng Christ (Giăng 5:40) nên chỉ những người có Ý CHÍ (muốn được cứu) mới được cứu, đó là một sự sa đọa trong trí tuệ của con người. "Ý chí" của họ sẽ ngăn cản họ (vì nếu tin như cách loài người thì những người không muốn được cứu hay không biết đến sự cứu rỗi dành cho tất cả loài người thì sẽ không được cứu). Chỉ có quyền năng siêu việt của ý muốn Đức Chúa Trời mới thực sự đưa con người đến với Ngài. Hãy nhớ rằng Chúa Giê-Su đã nói "Nếu Cha, là Đấng đã sai Ta, không kéo đến thì không ai có thể đến với Ta." (Giăng 6:44) Phi-líp 2:13 nói rằng, "Vì Đức Chúa Trời là Đấng đang hành động trong anh em, để anh em vừa muốn vừa làm theo Ý MUỐN của Ngài." **Bởi Hơi thở thánh của Đức Chúa Trời (sự thay đổi tâm lòng) và Lời Đức Chúa Trời, "Ý chí" của chúng ta được thay thế bởi ý muốn/sự hoạch định/sự quyết tâm của Đức Chúa Trời.**" (1)

"Có những người hết sức phản đối việc tạo ra những con rối (tức là không muốn Đức Chúa Trời kiểm soát cuộc đời mình), hay những cỗ máy đơn thuần. Chúng ta được dạy rằng dù có nguy hiểm đến đâu, chúng ta vẫn phải duy trì bản tính con người và "ý chí tự do" thần thánh của mình. Nó không khác gì hơn là sự nổi loạn của tạo vật chống lại Đấng Tạo Hóa, mong muốn được giống như Đức Chúa Trời, dù cho học thuyết này được cho là "đến từ Đức Chúa Trời". Học thuyết về "ý chí tự do" này không tìm thấy ở đâu trong Kinh Thánh, nhưng nó là nền tảng của hầu hết các cách giải thích về Kinh Thánh... Khi phủ nhận vị trí/vai trò của một con người (nô lệ cho tội lỗi), vì họ lập lại một bản ghi âm đã cũ kỹ được tạo dựng bởi ngọn gió (Ga-la-ti 5:19-21) trong 'những đứa con ngoan cố' trước khi con người tưởng tượng mình có 'ý chí tự do' (giống như những sự giải thích ở trên, **'ý chí tự do' của con người được tạo nên từ "ước muốn của người khác thông minh hơn bạn" - và Satan là người giật dây đằng sau**). Trong Vườn Địa Đàng, "Người sẽ trở nên giống như Đức Chúa Trời." Satan là người mở máy ghi âm - và con người lên tiếng! Họ đã trở thành những vị thần nhỏ của riêng mình!" (2)

Ít người trong chúng ta hiểu được thể nào là một tạo vật, một sinh vật được tạo dựng. Nếu chúng ta có nhiều "ý chí tự do" như vậy thì tại sao chúng ta không được ý kiến (lựa chọn) nơi chúng ta sinh ra, quốc tịch, cha mẹ của chúng ta là ai, khuôn mặt, hình thể của chúng

ta. Tất cả điều này là sự ép buộc đối với chúng ta. Ngay cả các chức năng cơ thể của chúng ta cũng không tự theo ý chúng ta. Chúng không bị kiểm soát bởi "ý chí" của chúng ta. Chúng ta ăn thức ăn của mình, thức ăn được tiêu hóa và các chất dinh dưỡng được gửi đến những vị trí thích hợp trong cơ thể mà chúng ta không thể gây ra bất kỳ ảnh hưởng nào đến quá trình tiêu hóa và đồng hóa. Chúng ta hít thở không khí một cách gần như vô thức. Chúng ta có thể muốn cao, nhưng chúng ta lại thấp. Không ai có thể "thêm vào một cu-bít chiều cao của mình." (Ma-thi-ơ 6:27)

Nhưng chỉ vì Kinh Thánh dạy chúng ta rõ ràng rằng con người không có ý chí tự do thì không chứng tỏ rằng con người không thể bị Đức Chúa Trời phán xét vì hành động của mình. Rô-ma 3:9-19 nói rằng TẤT CẢ đều phải chịu sự phán xét công chính/công bình của Ngài. Chúng ta không bàn về mối quan hệ của con người (tức là những xúc cảm về thể chất hoặc cảm xúc, có thể chống nghịch Chúa hoặc đồng thuận nếu ý muốn của họ giống với Đức Chúa Trời) với sự phán xét của Đức Chúa Trời (sự phán xét của Đức Chúa Trời luôn dẫn con người đến sự công chính), mà là về ý muốn TUYỆT ĐỐI của Đức Chúa Trời để cứu tất cả những tạo vật hư mất của Ngài. Vì ý muốn của Đức Chúa Trời, không tạo vật nào có quyền định số phận của chính mình để rồi bị hư mất vĩnh viễn. Hãy xem câu chuyện về Người Thợ Gốm và đất sét trong Rô-ma 9:16-21:

"KHÔNG tùy thuộc vào ý định hay KHÔNG phải do sự bôn ba của con người, mà bởi sự yêu thương của Đức Chúa Trời." (Bình luận: KHÔNG phải ý chí/ý muốn của chúng ta phụ trách, mà TẤT CẢ đều từ Chúa!)

Vì Kinh Thánh cũng nói với Pha-ra-ôn rằng: 'Ta đã lập ngươi lên là để bày tỏ quyền năng của Ta trong ngươi, để danh Ta được truyền rao khắp đất.' (Bình luận: Đức Chúa Trời đã lập Pha-ra-ôn lên chính là để Đức Chúa Trời thể hiện quyền năng của chính Ngài.)

Như vậy, Đức Chúa Trời muốn yêu thương ai thì yêu thương, Ngài muốn làm cứng lòng ai thì làm. (Bình luận: Đức Chúa Trời sẽ quyết định Người sẽ được yêu thương - mở trí để thấy - hiểu rõ bản chất của Ngài và người mà Ngài sẽ làm cứng lòng)

Thế thì bạn sẽ hỏi tôi rằng: 'Nếu vậy sao Ngài còn quở trách (find fault)? (Bình luận: 'Làm sao Đức Chúa Trời có thể buộc Các nhóm người giết hại phải chịu trách nhiệm nếu Ngài là Đấng thực hiện việc đó?') Vì ai có thể chống lại ý muốn Ngài được?'

Thưa bạn, bạn là ai mà dám cãi lại Đức Chúa Trời? Làm sao sản phẩm được nắn lên lại có thể nói với người nắn nên nó rằng: 'Sao ông đã nắn tôi như thế này?'

Người thợ gốm lại không có quyền trên đất sét, để từ trong cùng một đồng đất mà nắn nên loại bình dùng vào việc sang trọng và loại khác dùng vào việc thấp hèn sao?

Đức Chúa Trời phán rằng Ngài làm một bên là chiếc bình dùng cho việc sang trọng và một bên là bình dành cho sự thấp hèn, và không ai có quyền bảo Ngài phải làm gì vì Ngài là Đấng Tạo Hóa. Đức Chúa Trời, và CHỈ Đức Chúa Trời chịu trách nhiệm mọi điều!

Học thuyết về "ý chí tự do" của con người thực sự đã nâng con người LÊN TRÊN Đức Chúa Trời!

KHÔNG còn nghi ngờ gì về Đức Chúa Trời. Ngài SẼ cứu TẤT CẢ loài người (I Ti-mô-thê 2:4), nhưng theo các nhà thần học Cơ đốc giáo, Ngài bất lực trong việc thực hiện ý muốn của Ngài, khi con người KHÔNG muốn được cứu, thì dường như con người là toàn năng, và chính Đức Chúa Trời không thể làm gì được! Đây là sự thần thánh hóa con người và truất ngôi của Đức Chúa Trời!

Đức Chúa Trời có thể kiểm soát ngay cả những người vĩ đại nhất một cách dễ dàng như được thấy trong Khải Huyền 17:17. Mọi người ngày nay đều biết việc thuyết phục các nhà cai trị của nhiều quốc gia khác nhau đồng ý là khó khăn như thế nào. Tuy nhiên, mười vua được Đức Chúa Trời dẫn dắt để chống lại ý muốn của Ngài! "Đức Chúa Trời truyền vào lòng của họ để họ hình thành nên từ ý kiến của Ngài," và nhất trí với điều đó. Nếu Đức Chúa Trời có thể làm điều đó với mười vua ở đỉnh cao sức mạnh/quyền lực của họ, thì việc Ngài hướng lòng con người về với chính Ngài sẽ chẳng là gì cả. Không còn nghi ngờ gì nữa, mười vị vua sẽ tự hào về việc thực hiện "ý chí tự do" của mình. Không có con người nào ý thức được những gì được đặt trong lòng mình. Chính Đức Chúa Trời là Đấng "nhốt tất cả vào sự không vâng phục" (Rô-ma 11:32). Ai bị khóa thì cũng có thể mở.

"Trường hợp của Pha-ra-ôn là ví dụ điển hình về khoảng cách giữa ý muốn của Đức Chúa Trời (God's will) và ý định/sự hoạch định của Đức Chúa Trời (God's intention). **Ý muốn của Đức Chúa Trời rất rõ ràng, Ngài phán: "Hãy để dân Ta đi!"** Cuối cùng, dân Y-sơ-ra-ên được giải phóng. Nhưng câu chuyện cho thấy rõ ràng ý định của Đức Chúa Trời, bao gồm nhiều hơn ý muốn được mặc mặc khải của Ngài, và nó cũng liên quan đến sự chống lại ý muốn của Ngài. Ý muốn được mặc khải của Đức Chúa Trời, những gì dân Y-sơ-ra-ên hiểu, chỉ giới hạn trong việc giải phóng dân Y-sơ-ra-ên. Nhưng **ý định của Ngài là thể hiện quyền năng của chính Ngài và tôn vinh Danh Ngài trên khắp đất.** Điều này được ban cho chúng ta như một ví dụ về mục đích trọn vẹn của Đức Chúa Trời - và về quá trình mà Ngài sẽ đạt được mục đích đó. Đức Chúa Trời sử dụng cả sự thiếu hiểu biết và sự phản đối ý muốn của Ngài, để đạt được mục tiêu cuối cùng của Ngài.

"Nhưng rõ ràng là Đức Chúa Trời không thể tiết lộ ý định của Ngài, Ngài không thể nói với Pha-ra-ôn rằng trong khi Ngài yêu cầu ông để dân chúng đi, ông thực sự không muốn ông làm một tấm bình phong cho sự tiết lộ quyền năng của Đức Chúa Trời. Điều này thực sự sẽ khiến Pha-ra-ôn thành một cỗ máy đơn thuần. Thay vào đó, chính sự thiếu hiểu biết về mục đích tối thượng của Đức Chúa Trời, khiến toàn bộ quy trình trở nên thực tế đối với các diễn viên trong đó (họ nghĩ là họ đang làm điều mình muốn). Họ không hề cảm thấy hay hành động như những con rối đơn thuần. Mặc dù mỗi người đều đang làm chính xác những gì cần thiết để hoàn thành mục tiêu/mục đích cuối cùng của Đức Chúa Trời." (3)

Biểu hiện cao nhất về sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời nằm ở khả năng biến đổi mọi nỗ lực chống lại Ngài thành điều không chỉ có lợi cho kế hoạch của Ngài mà còn hoàn toàn cần thiết cho mục đích của Ngài. Sự thật/lẽ thật CẦN sự phản đối để (sự thật) được phát triển lên và phổ biến nó.

Đức Chúa Trời luôn mang lại điều tốt từ điều xấu. Khi tất cả kết thúc, sẽ có một vũ trụ hoàn thiện (hoàn hảo). Chúng ta sẽ không lo lắng về tội lỗi trong quá khứ của mình, nhưng chúng ta sẽ tràn ngập sự khôn ngoan và tình yêu thương của Đức Chúa Trời trong sự minh oan/bình vực. Ngài sẽ mang lại điều tốt lành từ mọi hành động tội lỗi. Trên thực tế rất tuyệt đối, mọi tội lỗi sẽ được xưng công chính bởi Đức Chúa Trời biến nó thành điều tốt lành. Đây là "sự biện hộ." (Justification).

Lời dạy này mang lại cho chúng ta sự ổn định và sự tự tin, bình tĩnh khi đối mặt với những tình trạng hỗn loạn xung quanh chúng ta. **Nhưng chúng ta không còn lo lắng như trước nữa về sự chống đối khủng khiếp đối với ý muốn của Đức Chúa Trời.** Chúng ta biết rằng Đức Chúa Trời sẽ hoàn thành mục đích của Ngài. **Cơn hồng thủy của sự dữ/sự ác và tội lỗi, dù trái ngược với ý muốn của Ngài, vẫn là điều cần thiết đối với ý định (intention) của Ngài.**

Đức Chúa Trời là một vị Thần có quyền năng vô hạn, trí tuệ vô song, tình cảm vô hạn, Đấng "hoàn toàn TẤT CẢ theo Ý MUỐN của Ngài." (Ê-phê-sô 1:11)

Vào thời Cựu Ước, "Đức Chúa Trời đã làm cho Pha-ra-ôn cứng lòng (Xuất Ai Cập 10:20), Ngày nay cũng vậy, "Ngài muốn làm cứng lòng ai thì làm" (Rô-ma 9:17,18)

Ý định (tối thượng) cuối cùng của Đức Chúa Trời là trở nên TẤT CẢ trong các tạo vật của Ngài (I Cô-rinh-tô 15:28) Liệu Ngài có thực hiện điều này bằng cách ban cho mỗi người một "ý chí" độc lập để họ có thể trở thành đối thủ của Ngài trong việc điều hành vũ trụ không? Có phải sự hỗn loạn hoàn toàn (mất kiểm soát trước các tạo vật của Ngài) là kết cục mà Đức Chúa Trời đã định trước (tức là có sự phân biệt rõ ràng giữa người tin và không tin, người được cứu và không được cứu, người thuận theo hoặc nổi loạn)? Dĩ nhiên là không (vì tất cả đều đang đi đến ý định cuối cùng của Ngài - sự khôi phục cả vũ trụ). Đó là lý do tại sao mọi tạo vật hiện nay đều "sống, hoạt động và hiện hữu trong Đức Chúa Trời!" (Công Vụ 17:28)

Đức Chúa Trời đã tạo ra mỗi người chúng ta. Ngài chịu trách nhiệm đối với chúng ta, cũng như cha mẹ có trách nhiệm đối với những đứa con mà họ sinh ra trên đời. Chúng ta không có lựa chọn nào khác ngoài việc trở nên một tội nhân. Kế hoạch của Đức Chúa Trời là hòa giải TẤT CẢ với Ngài (Cô-lô-se 1:20).

Khi cha mẹ sinh con ra, việc chăm sóc con là nghĩa vụ của họ. Với lý do tương tự, Đức Chúa Trời đã tạo ra chúng ta và Ngài biết tất cả chúng ta đều là tội nhân, bị bóng tối vây quanh. Ngài cũng có nghĩa vụ chăm sóc chúng ta, cũng như chúng ta có nghĩa vụ chăm sóc con cái mình.

Sẽ thật tàn nhẫn khi Đức Chúa Trời hoàn toàn ban cho chúng ta ý chí tự do, cho phép chúng ta hoàn toàn tự lập khi Ngài biết chúng ta không có khả năng điều hành cuộc sống của mình. Chúng ta không biết điều gì sẽ xảy ra trong năm tới, ngày hôm sau, thậm chí trong vài giờ tới. Nhưng Đức Chúa Trời thì có. Để chúng ta một mình cũng giống như đưa đứa con 7 tuổi của chúng ta đến trung tâm Thành phố New York, để nó ở đó và nói: "Con tự lo liệu!" Không có cha mẹ có trách nhiệm nào sẽ làm điều đó. Đức Chúa Trời cũng sẽ không để chúng ta rơi vào hoàn cảnh tương tự.

Thật an ủi biết bao khi biết rằng Đức Chúa Trời quan tâm đến chúng ta nhiều đến nỗi Ngài không sẵn lòng để chúng ta trôi dạt trong cuộc sống với "ý chí tự do" của chính mình. Thay vào đó Ngài đang kiểm soát. Ngài đang điều hành "TẤT CẢ theo ý muốn của CHÍNH NGÀI" (Ê-phê-sô 1:11) và Ý muốn của Ngài là KHÔNG AI phải hư mất, nhưng TẤT CẢ đều ăn năn. (II Phi-e-rơ 3:9)

Cuối cùng, Đức Chúa Trời sẽ dẫn dắt MỌI NGƯỜI mà Ngài đã tạo dựng trở về với Ngài.

Chỉ có chỗ cho MỘT "Ý CHÍ" trên thế giới này. Đức Chúa Trời SẼ là TẤT CẢ trong TẤT CẢ (I Cô-rinh-tô 15:28). Chỉ riêng ý chí của Ngài là không thể cưỡng lại được. Ý chí của Ngài là ý chí DUY NHẤT sẽ thắng thế. Chúa Giê-su phán: "Còn Ta, khi Ta được treo lên khỏi đất, Ta SẼ kéo MỌI NGƯỜI đến với Ta." (Giăng 12:32).



(1)(2)(3) Knoch, A.E. The Problem of Evil...the Judgements of God. Concordant Publishing Concern

TẤT CẢ - Hoi Polloi - The Many

Các dịch giả đã thay đổi Kinh Thánh như thế nào?

Như chúng ta biết, các nhà thần học và dịch giả Kinh Thánh đều nổi tiếng trong việc sửa đổi (sai) Kinh Thánh. **Các dịch giả thực hiện điều này bằng cách thay đổi các từ.** Và các nhà thần học, mục sư đã làm điều này (sửa ý nghĩa trọn vẹn của câu Kinh Thánh) bằng cách bóp méo ý nghĩa.

Từ Hoi Polloi trong tiếng Hy Lạp có nghĩa là "the many" (TẤT CẢ). Từ Hy Lạp Polloi (Polus hoặc Pollos) có nghĩa là "many" (nhiều). Và từ Hy Lạp Hoi có nghĩa là "the". Vì vậy, rõ ràng khi ghép lại với nhau, Hoi Polloi có nghĩa là "the many" (TẤT CẢ).

Nhưng đáng ngạc nhiên - và không may thay, trong những trường hợp từ Hoi Polloi được sử dụng - có nghĩa là "the many" (TẤT CẢ) - các dịch giả Kinh Thánh đã bỏ từ "the" và đổi thành "many" (nhiều) mà thôi.

Nhưng điều này tạo ra sự khác biệt như thế nào trong những gì Đức Chúa Trời đang cố gắng dạy chúng ta qua Lời Ngài?

Hãy xem qua Rô-ma 5:15-21

*15 Nhưng tội lỗi không giống như sự ban cho thiên thượng. Vì nếu bởi tội của chỉ một người mà ***nhiều người (many)** phải chết thì ân điển của Đức Chúa Trời càng lớn hơn, và quà tặng bởi ân điển của một Người là Đức Chúa Giê-Su Christ lại càng dư dật cho ***nhiều người (many)** khác nữa.*

16 Tặng phẩm này không giống như hậu quả do tội lỗi của một người. Vì sự phán xét do một tội đã dẫn đến sự kết án; nhưng sự ban cho thiên thượng thì sau nhiều lần phạm tội lại dẫn đến sự xưng công chính.

17 Nếu chỉ vì tội của một người, mà qua người đó sự chết đã thống trị thế nào, thì cũng chỉ nhờ một Người là Đức Chúa Giê-Su Christ, mà những ai nhận ân điển và quà tặng công chính cách dồi dào, sẽ càng thống trị trong sự sống thế ấy.

18 Vì thế, bởi sự phạm tội của chỉ một người mà -mọi người bị kết án-, thì cũng vậy, bởi hành động công chính của một Người mà -mọi người được xưng công chính và được hưởng sự sống-.

*19 Vì, bởi sự không vâng phục của một người mà ***nhiều người (many)** trở thành tội nhân, thì cũng vậy, bởi sự vâng phục của một Người mà **nhiều người (many)** sẽ trở nên công chính.*

20 Luật pháp đã đến làm cho tội lỗi gia tăng; -nhưng nơi nào tội lỗi gia tăng thì ân điển lại càng dư dật hơn-.

21 Như thế, tội lỗi thống trị bằng sự chết, còn ân điển cai trị bằng sự công chính để đem lại sự sống đời đời qua Đức Chúa Giê-Su Christ, Chúa chúng ta.

"Nhiều người" (Many) - - - hay "Tất cả" (the Many)?

Thật đơn giản để tìm ra sự thật về bản tính của Đức Chúa Trời. Khi Chúa Giê-Su chết trên cột gỗ, Ngài có đã cứu "nhiều người" (many) không? Hay Ngài đã cứu "tất cả" (the many)? - the Many có nghĩa là TẤT CẢ!

Bức ảnh trong bài viết là xen kẽ hiện thị của bản dịch theo nghĩa đen ở bên trái và bản King James ở bên phải. Lưu ý rằng ở bên trái - Bản dịch theo nghĩa đen - các từ là "the many" -

TẤT CẢ, nhưng ở bên phải, trong bản King James, "the" bị bỏ đi và chỉ tìm thấy từ "many" (nhiều).

(Hãy xem qua bức ảnh bên dưới)

Các dịch giả đã "khéo léo" để loại bỏ câu từ chính xác - nguyên bản. Một câu từ đúng hơn về họ sẽ là "sự dối trá hoàn toàn và hèn hạ". Họ đã tầm thường hóa cái chết của Chúa Giê-su trên cột gỗ, và giống như nói rằng Chúa Giê-su đã thất bại trong việc Ngài đến thế gian để làm - giải cứu toàn thế giới. Và họ đã vu khống/làm chứng dối bản tính của Chúa Giê-su Christ, Chúa chúng ta, Đáng yêu thương mọi người mà Ngài đã tạo dựng - và cuối cùng sẽ cứu TẤT CẢ họ!

"Chúa Giê-su đến để **"cắt tội lỗi của CẢ THẾ GIAN"** (Giăng 1:29), nhưng các dịch giả không tin Ngài có thể làm được điều đó nên họ bỏ chữ "the" để nói rằng Chúa Giê-su chỉ có thể cứu được "một vài người/một ít người" (many - nhiều người hơn là "the many" - có nghĩa là TẤT CẢ) mà Ngài đã tạo dựng.

Tại sao Kinh Thánh dùng từ "the many" thay vì chỉ nói "all"? (Cả hai từ này đều có nghĩa là tất cả, nhưng có sự khác nhau)

Nếu đọc lại Rô-ma 5:15-21, chúng ta sẽ thấy rằng trong câu 19, Phao-lô đang nói về "một người - A-đam - người đã phạm tội, và khi làm như vậy, đã lan truyền tội lỗi cho toàn thể nhân loại - "the many" - tất cả (ngoại trừ A-đam) cũng phạm tội. Vì thế nên nó là từ "Một - One" - nghĩa là A-đam, và sau đó là mọi người khác - "the many".

Và Chúa Giê-su đã đến để chết cho tội lỗi của cả thế gian. Phao-lô cho thấy điều này trong câu tiếp theo. "Nhờ sự vâng phục của một Người - One (Chúa Giê-su Christ) mà TẤT CẢ (the many) sẽ trở nên công chính."

Đây là Sự phục hồi TOÀN CẦU - Sự giải cứu TẤT CẢ nhân loại! (Universal Resoration)

A-đam - một người - đã phạm tội và lây lan tội lỗi cho phần còn lại của nhân loại - "the many" - TẤT CẢ.

Đáng Christ - một Con Người hoàn hảo - đã chết trên cột gỗ vì tội lỗi của cả thế gian, nhằm mang lại sự công chính/công bình cho "TẤT CẢ" - "the many" - giống như cách tội lỗi đã lan truyền ra cả thế gian.

Câu 20 xác nhận điều này:

"Luật pháp đã đến làm cho tội lỗi gia tăng; nhưng nơi nào tội lỗi gia tăng thì ân điển lại càng dư dật hơn."

Không thể nào thoát khỏi ân điển (bởi tội lỗi gia tăng)! Đó là sự Phục hồi Toàn cầu!

Tại sao Cơ đốc nhân không thích Sự khôi phục cả vũ trụ (Universal Restoration)

Những Cơ đốc nhân dường như ghét sự Phục hồi Toàn cầu. Họ muốn trở nên đặc biệt. Nếu Đức Chúa Trời có ý định cứu tất cả mọi người - thì họ không "đặc biệt". Hơn nữa, nếu cuối cùng Đức Chúa Trời sẽ cứu mọi người, thì không có lý do gì cho sự tồn tại của nhà thờ/hội thánh có tổ chức, một "câu lạc bộ" coi mục tiêu của mình là sự cứu rỗi cho những người hư mất - mà chỉ được cứu "nếu bạn lựa chọn đúng" - và trở thành "người đóng phí để duy trì hoạt động của tổ chức (cả việc kinh doanh)".

Các mục sư, thần học và học giả Kinh Thánh tìm mọi cách có thể để bóp méo Tin Tốt Lành này.

Đầu tiên họ sẽ nói, "hoàn cảnh hiện tại quyết định mức độ." (nghĩa là tin Chúa thay đổi theo từng thời kì khác nhau)

Thời điểm bây giờ là lúc con người xuyên tạc ý nghĩa của Kinh Thánh, khởi đầu bằng sự tuyên bố của họ rằng, "bối cảnh quyết định mức độ." Giống như họ đang tự tuyên bố rằng (một cách hoa mỹ), "Tôi sẽ giải thích đoạn Kinh Thánh này theo niềm tin thần học đã được định sẵn của tôi, thay vì theo cách Chúa truyền cảm hứng cho các tác giả viết Kinh Thánh".

Sau đó, họ nói, mặc dù tặng phẩm/quà tặng (sự cứu rỗi) này được ban tặng miễn phí cho tất cả mọi người, nhưng nó "cần được mọi người đón nhận" (nghĩa là nếu một người không chịu nhận nó - tin nhận Chúa - thì sẽ không được cứu).

Kinh Thánh KHÔNG nói rằng tặng phẩm này "được tặng miễn phí" và "cần được tiếp nhận". Kinh Thánh nói: "Tặng phẩm miễn phí đến với mọi người để được sống công chính".

Đoạn Kinh Thánh trong Rô-ma 5:15-21 không nói rằng tặng phẩm "phải được nhận". Các mục sư và nhà thần học đang xuyên tạc Kinh Thánh bằng cách thêm vào những từ ngữ và ý tưởng không có thật.

Câu 18 một lần nữa nhắc lại rằng tặng phẩm này dành cho tất cả mọi người - TẤT CẢ nhân loại

Rô-ma 5:18: "Vì thế, bởi sự phạm tội của chỉ một người mà mọi người bị kết án, thì cũng vậy, bởi hành động công chính của một Người mà mọi người được xưng công chính mà được hưởng sự sống."

Và kế tiếp, các mục sư và nhà thần học (tìm mọi cách để giữ quan niệm riêng rằng mình là nhóm người đặc biệt) sử dụng nhiều đoạn Kinh Thánh để "chứng minh" rằng tặng phẩm này "cần được tiếp nhận" nên chỉ những ai "nhận được tặng phẩm" mới nhận được sự sống.

Thật vậy, đúng là một người phải "nhận được tặng phẩm" - nhưng các mục sư và nhà thần học không tin rằng cuối cùng mọi người SẼ "nhận được tặng phẩm".

Liệu có phải họ đang nói rằng Đức Chúa Trời không đủ vĩ đại để giành được TẤT CẢ con cái Ngài trở về với Ngài?

Họ tin rằng Đức Chúa Trời đã tạo ra một tạo vật là Satan, kẻ có thể khôn ngoan hơn Đức Chúa Trời bằng cách dụ dỗ họ rời xa Chúa bởi sự lừa dối, những đứa con mà Đức Chúa Trời đã tạo ra, nhưng Đức Chúa Trời không đủ sự khôn ngoan để biết cách thu phục những đứa con trở về với Ngài?

Họ tin rằng Chúa Giê-Su đã THẤT BẠI trong sứ mệnh "cắt tội lỗi của cả thế gian"?

Họ tin rằng Chúa Giê-Su chỉ "đến" "xóa bỏ" MỘT SỐ TỘI LỖI khỏi MỘT SỐ NGƯỜI trên thế giới?

Sau tất cả, khi Giảng báp-tít giới thiệu Chúa Giê-Su bên bờ sông Giô-đanh, Ông nói:

"Kìa Chiên Con của Đức Chúa Trời, là Đấng CẮT/XÓA BỎ TỘI LỖI của CẢ THẾ GIAN!" Giảng 1:29

Họ không tin câu Kinh Thánh dưới đây rằng,

"Còn Ta, khi Ta được treo lên khỏi đất (trên cột gỗ), Ta sẽ KÉO MỌI NGƯỜI đến với Ta." Giảng 12:32

Liệu họ không tin những đoạn Kinh Thánh sau đây sao?

"Cha yêu thương Con và giao tất cả mọi sự trong tay Con." Giảng 3:35

"Tất cả những người Cha Ta ban cho Ta đều đến với Ta; ai đến với Ta, Ta sẽ không bỏ ra ngoài đâu.

Vì Ta từ trời xuống, không phải để làm theo ý Ta, mà làm theo ý Đấng đã sai Ta.

Đây là ý muốn của Đấng đã sai Ta: **TẤT CẢ** những người Ngài đã ban cho Ta thì Ta sẽ **KHÔNG ĐỂ MẤT MỘT AI**. . ." *Giăng 6:37-39*

Những mục sư và các nhà thần học không hiểu hai câu này sao? **Đức Chúa Trời đã giao TẤT CẢ vào tay Chúa Giê-Su và TẤT CẢ SẼ đến với Ngài, và Chúa Giê-Su sẽ KHÔNG ĐỂ MẤT AI CẢ!**

Đức Chúa Trời biết chính xác làm thế nào để đưa chúng ta đến nơi Ngài muốn, nên cuối cùng chúng ta nhận ra mình cần Chúa Giê-Su Christ điều hành cuộc đời mình. Thật không may, "nhà thờ/hội thánh" dạy rằng **KHÔNG** có "cơ hội thứ hai" dù Chúa sẽ phục sinh **TẤT CẢ** những người chưa được cứu vào Ngày phán xét - điều mà Kinh Thánh định nghĩa là "nhờ sự phán xét mà chúng ta quay lại với việc làm đúng đắn (sự công chính/công bình) trong Thi Thiên 94:15 và Ê-sai 26:9. Những mục sư và các nhà thần học này đã hoàn toàn đồng tình với một "Chúa giết người" hành hạ hàng tỷ con cái của Ngài trong Lửa địa ngục - **MÃI MÃI!**

Điểm mấu chốt là Satan đã đặt bản tính của mình lên trên Đức Chúa Trời (Ga-la-ti 5:19-21), và hầu như **TẤT CẢ** Cơ Đốc nhân đã chọn phải **ĐIỀU GIẢ DỐI!**

Các mục sư và nhà thần học cố gắng chứng minh rằng chỉ có người tin Chúa mới có sự sống đời đời bằng những câu Kinh Thánh dưới đây:

Giăng 3:15-18

15 Để ai tin đến Ngài đều được sự sống đời đời

16 Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian đến nỗi đã ban Con Một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời.

17 Vì Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài đến thế gian không phải để kết án thế gian, nhưng để thế gian nhờ Con mà được cứu.

18 Ai tin Con thì không bị kết án đâu, còn ai không tin thì đã bị kết án rồi, vì không tin đến danh Con Một của Đức Chúa Trời.

Giăng 3:36 Ai tin Con thì được sự sống đời đời, ai không chịu tin Con thì chẳng kinh nghiệm được sự sống đâu, nhưng cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời vẫn ở trên người ấy.

I Giăng 5:11-13

11 Đây là lời chứng: Đức Chúa Trời đã ban sự sống đời đời cho chúng ta, và sự sống này ở trong Con Ngài.

12 Ai có Con thì có sự sống; ai không có Con Đức Chúa Trời thì không có sự sống.

13 Tôi viết điều này cho anh em, là những người đã tin đến danh Con Đức Chúa Trời, để anh em biết mình có sự sống đời đời.

Kết luận của họ là Những người không tin sẽ không có sự sống này (sự sống đời đời).

Và họ đúng - ở một mức độ nào đó. Người không tin Chúa không có sự sống này. Nhưng điều mà họ không có khả năng hiểu được là **cuối cùng mọi người sẽ tin - mọi người sẽ trở thành người có đức tin!**

Về điều này (sự sống đời đời), tất cả các nhà thần học, mục sư và dịch giả Kinh Thánh là họ làm điều ngược lại. Họ bắt đầu với những gì họ đã tin (định kiến trước đó) - những điều đó họ đã được dạy để tin vào Lời Chúa - sau đó họ THAY ĐỔI/SỬA ĐỔI Kinh Thánh để đồng ý/giống với những gì họ tin.

Họ tin vào lửa địa ngục, và rằng Chúa không toàn năng (mặc dù họ sẽ không bao giờ thừa nhận điều đó), do đó, Ngài không thể cứu TẤT CẢ những người mà Ngài đã tạo ra.

Họ tin rằng Chúa đã tạo ra một tạo vật - Satan - thông minh hơn Chúa, một tạo vật biết cách lôi kéo con cái Chúa ra khỏi Ngài, nhưng Chúa lại không biết làm cách nào để giành lại họ.

Họ tin rằng Chúa Giê-Su Christ không làm những gì Ngài đến thế gian để hoàn thành - "để cất tội lỗi của cả thế gian". Giăng 1:29

Tại sao Cơ đốc nhân ghét ý tưởng đó, rằng Đức Chúa Trời sẽ cứu MỌI NGƯỜI!

Tại sao hầu như TẤT CẢ các Cơ đốc nhân lại nóng lòng muốn thay đổi Kinh Thánh - thay đổi Lời Chúa để bám chặt vào học thuyết sai lầm về Lửa địa ngục, để bám chặt vào khái niệm về một Đức Chúa Trời sẵn lòng không lo lắng và nhằm tra tấn con cái Ngài MÃI MÃI, để bám chặt vào ý tưởng rằng con người TỰ chịu trách nhiệm cho SỰ CỨU RỖI của RIÊNG mình - bởi vì CHÚNG Ta phải "đưa ra lựa chọn đúng".

Thật vậy, chúng ta phải "có sự lựa chọn đúng đắn" nhưng chúng ta không thể làm được điều đó trừ khi Chúa đặt vào lòng chúng ta việc "có sự lựa chọn đúng đắn". Và nếu Ngài đặt nó vào lòng chúng ta thì Ngài cũng sẽ đặt để nó vào lòng của TẤT CẢ mọi người. Và Kinh Thánh nói rằng cuối cùng mọi người sẽ đến với Chúa Giê-Su, nhưng Giăng 3:35 và Giăng 6:37-39 đã xác chứng (xem ở trên).

Tại sao Cơ đốc nhân lại truất ngôi Đức Chúa Trời và tự coi mình là thần của riêng mình?

Tại sao những Cơ đốc nhân thay đổi Kinh Thánh để khiến nó phù hợp với những niềm tin thần học đã được định sẵn của họ - đặc biệt khi niềm tin của họ hoàn toàn sai lầm?

Đây là câu trả lời!

Tất cả Cơ đốc nhân đều mong được lên thiên đàng. Trong hầu hết các trường hợp, đó là lý do tại sao họ là Cơ đốc nhân. Họ không muốn xuống địa ngục. Nhưng đức tin vào nơi Đức Chúa Trời thực sự dành cho Ở ĐÂY và BÂY GIỜ (Chúa ban cho chúng ta quyền năng để trở nên giống như hình ảnh của Ngài chứ không phải ở 5 phút tiếp theo). Để sẵn sàng lên thiên đàng, trước tiên một người phải trở nên Một với Đức Chúa Trời trên đất này. Người đó phải phát triển bản tính của Chúa Giê-Su Christ trên trái đất này (yêu thương trọn vẹn). Đức Chúa Trời không vung một cây đuốc thần và khiến một người trở nên "hoàn hảo" sau khi chết. Sự hoàn thiện nhân cách của một người được xảy ra trên đất bằng cách trải qua khó khăn. Đó là lý do tại sao Chúa Giê-Su đã nói: "Các con Sẽ gặp hoạn nạn trong thế gian." Giăng 16:33

Tâm nhìn thuộc linh của chúng ta phụ thuộc vào bản tính của chúng ta. Chính những người có "tâm lòng trong sạch" là những người "thấy" Đức Chúa Trời - chính những người có "tâm lòng trong sạch" mới hiểu được bản chất thực sự của Đức Chúa Trời (Ma-thi-ơ 5:8).

"Tâm nhìn thuộc linh của tôi về Đức Chúa Trời phụ thuộc vào bản tính của tôi.

Bản tính/nhân cách của tôi quyết định liệu sự thật có thể được tiết lộ trong tôi hay không.

Trước khi tôi có thể nói: 'Tôi đã nhìn thấy Chúa', phải có điều gì đó trong tính cách/bản tính của tôi phù hợp với hình ảnh của Đức Chúa Trời.

Cho đến khi tôi thực sự được Sinh lại và thực sự bắt đầu nhìn thấy vương quốc của Đức Chúa Trời, tôi chỉ nhìn từ góc độ thành kiến của chính mình." Oswald Chambers, My Utmost For His Highest, July 13.

Thật không may, chúng ta nhìn thấy Đức Chúa Trời qua bản tính/nhân cách RIÊNG của chúng ta chứ KHÔNG qua bản tính của Ngài. Nếu chúng ta muốn kẻ thù của mình bị tiêu diệt thì chúng ta sẽ tôn thờ một vị thần tiêu diệt kẻ thù của NGÀI.

Tôi sẽ không bao giờ có thể nhìn thấy bản chất yêu thương thực sự của Đức Chúa Trời cho đến khi sự cứu rỗi của mọi người trên thế giới đối với tôi cũng quan trọng như sự cứu rỗi của chính tôi.

Mặc khác, nếu tôi quan tâm đến sự cứu rỗi của MỌI NGƯỜI, thì Đức Chúa Trời sẽ tiết lộ cho tôi biết đặc tính/bản tính yêu thương thực sự của Ngài.

Chỉ khi tôi hiểu rằng Chúa yêu thương tất cả mọi người trên thế giới, người tốt cũng như kẻ xấu, cũng như tôi yêu thương con cái mình (khi chúng tốt hoặc ngay cả khi chúng xấu), tôi mới thấy được rằng Đức Chúa Trời sẽ KHÔNG tiêu diệt Kẻ thù của Ngài, bởi vì HỌ đều là con của Ngài. Thay vào đó, Ngài sẽ biến đổi họ thành giống như Ngài bằng cách tiêu diệt - không phải họ - mà là tội lỗi trong cuộc sống của họ, bởi sự cho phép họ gặt những gì họ đã gieo.

Những thử thách, hoạn nạn và rắc rối xây dựng nên bản tính và đó là lý do tại sao chúng ta được khuyến khích "vui mừng trong hoạn nạn".

Đức Chúa Trời không trừng phạt chúng ta.

Hậu quả của những quyết định ích kỷ, thiếu hiểu biết và hoàn toàn sai lầm trong cuộc sống mang đến cho chúng ta mọi rắc rối mà chúng ta cần. Chính những rắc rối này cuối cùng đã thuyết phục chúng ta rằng chúng ta không có khả năng tự điều hành cuộc sống của mình. Chính rắc rối này cuối cùng sẽ thanh tẩy tội lỗi trong cuộc sống của chúng ta, cho sự thanh tẩy (khỏi tội lỗi) xảy ra trong thời kì này hay sau Sự phán xét vĩ đại trên Ngai trắng.

Nghe Tiếng Chúa

Chúng ta chỉ có thể nhận ra tiếng Chúa phán với chúng ta qua tâm trí nếu bản chất của Ngài ở trong chúng ta. Nghe tiếng Đức Chúa Trời là sự bày tỏ trong chúng ta bản chất/bản tính của Đấng đang phán. "Phần lớn chúng ta không thể nghe được điều gì ngoài chính mình và chúng ta không thể nghe được bất kỳ điều gì Chúa phán. Nhưng cuối cùng, khi chúng ta được đưa đến nơi (bản tính của Ngài - bản tính yêu thương), thông qua thử thách và đau khổ, nơi chúng ta có thể nghe thấy tiếng gọi của Chúa, chúng ta sẽ được thay đổi cách sâu sắc." Ibid. January 16

Ai đã giết Đấng Christ?

Chúa Giê-Su đã bị sát hại bởi việc nộp một phần mười, giúp chữa lành, giữ ngày Sa-bát, những người đạo Chúa Cơ Đốc Phục Lâm (Adventists - những người đang mong đợi sự cứu chuộc ĐẦU TIÊN của Đấng Christ), các thành viên của "nhà thờ/hội thánh có tổ chức" (hội đường của người Pha-ri-si và Sa-đu-sê) vào thời Đấng Christ - những người đã được cung cấp thông tin NHIỀU NHẤT về Đức Chúa Trời - những người tự gọi mình là "Người được chọn" hay "người còn sót lại".

Tại sao họ giết Đấng Christ?

Bởi vì Đấng Christ đã mang lại sự cứu rỗi cho TẤT CẢ - KHÔNG chỉ "dân sót lại". Ngài đến như một Đấng yêu thương, thể hiện bản tính của Đức Chúa Trời. Ngài KHÔNG đến với tư cách là một chiến binh." Giáo hội có tổ chức" vào thời Đấng Christ muốn có một Đấng Mê-si-a sẽ tiêu diệt kẻ thù của họ (người La Mã) và nâng họ ("Những người được chọn") lên ngai quyền lực.

Bây giờ CŨNG KHÔNG KHÁC GÌ!

"Giáo hội/nhà thờ/hội thánh có tổ chức" ngày nay đã được cung cấp thông tin NHIỀU NHẤT về sự quang lâm LẦN HAI của Đấng Christ, đã trở nên bại hoại và rơi vào tình trạng bội giáo đến mức họ sẽ chỉ chấp nhận một "Chúa giết người" là "Đấng cứu chuộc" của họ, một Đức Chúa Trời sắp sửa tiêu diệt kẻ thù của Ngài (và của họ) trong ngọn lửa địa ngục đang cháy phừng.

Cuối cùng, những người đạo Cơ Đốc Phục Lâm sẽ đi đầu trong việc kêu gọi bỏ tù và thậm chí tử hình những ai tuyên xưng bản tính THẬT (yêu thương trọn vẹn) của Chúa Giê-Su Christ. Cũng như tất cả các giáo phái khác, người những cũng tôn thờ một "Chúa giết người", sẽ cùng tham gia vào sự giết hại tìn đồ thật.

Chúng ta sẽ trở nên giống như những người người chúng ta ngưỡng mộ và tôn kính

Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng chúng ta trở nên giống như vị thần mà chúng ta tôn thờ. Nếu chúng ta tôn thờ một vị thần sát nhân - một vị thần TIÊU DIỆT kẻ thù của mình - thì đó chính là điều mà CHÚNG TA trở thành, một kẻ sát nhân và kẻ hủy diệt - trong lòng chúng ta.

Nhưng Chúa Giê-Su không bao giờ làm hại ai, và Chúa Giê-Su HOÀN TOÀN là Đức Chúa Trời. "Người ta sẽ đặt tên Con Trai ấy là Em-ma-nu-ên - nghĩa là Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta." Ma-thi-ơ 1:23. Vậy Đức Chúa Trời không thể là Chúa giết người vì Chúa Giê-Su không phải là kẻ giết người. Ngài nói, "Hãy YÊU kẻ thù mình, LÀM TỐT cho kẻ ghét mình." Đó chính là Chúa Giê-Su đã/là Đức Chúa Trời - trong hình dạng con người.

Khi có hơi thở (bản tính yêu thương - I Cô-rinh-tô 13:4-7; Ga-la-ti 5:22) của Chúa Giê-Su trong lòng, chúng ta hiểu rằng Đức Chúa Trời yêu thương TẤT CẢ con cái của Ngài như nhau và Ngài có quyền cứu tất cả họ.

Đúng là ai cũng sẽ gặt những gì mình đã gieo, nhưng KHÔNG phải là khổ nạn vĩnh viễn.

Thi Thiên 94:15 phán rằng "Sự phán xét (khiến) trở về với sự công bình/công chính". Sự phán xét sẽ trả lại cho con người sự sống chính (việc làm đúng đắn) SAU KHI họ đã gặt những gì đã gieo.

Ê-sai 26:9 phán, ". . . Vì khi sự phán xét của Ngài thực thi trên đất, Thì cư dân trên thế giới học biết sự công chính (việc làm đúng đắn)."

Hai câu Kinh Thánh trên chứng tỏ rằng. MỤC ĐÍCH của Sự phán xét trên Ngài trắng vĩ đại là hướng mọi người trở lại làm điều đúng đắn, nhưng CHỈ sau khi họ đã gặt những gì họ đã gieo. Mục đích của Sự phán xét KHÔNG phải là tiêu diệt những người chưa theo Chúa Giê-Su Christ.

Một bậc cha mẹ yêu thương sẽ KHÔNG BAO GIỜ kỷ luật con mình bằng cách GIẾT nó. Kỷ luật là để khiến con quay lại với việc làm đúng đắn. Nếu không nhằm con cái quay lại việc

làm đúng đắn, mà hành hạ con cách vô nghĩa thì đó là sự tàn nhẫn và trừng phạt (Kinh Thánh không bao giờ có từ "trừng phạt", thường bị dịch sai từ chữ "viếng thăm").

". . .Chúa không muốn (từ tiếng hy Lạp là thelema và có nghĩa là "ý muốn" - không phải "mong muốn" - ý muốn/ý định của Chúa sẽ XÂY RA) một người nào chết mất mà muốn MỌI NGƯỜI đều ăn năn." II Phi-e-rơ 3:9 và Đức Chúa Trời "hoàn thành mọi sự theo Ý MUỐN của Ngài." Ê-phê-sô 1:11

Đức Chúa Trời không vội vàng. Theo đúng nghĩa đen, Ngài có "tất cả thời gian trên thế giới". Và Ngài biết chính xác cách đưa chúng ta đến nơi Ngài muốn, đó là - để TẤT CẢ được nên Một với Ngài.

"Kẻ thù cuối cùng bị hủy diệt là sự chết. . . (khi đó tất cả mọi người đều sẽ sống lại - Ê-xê-chi-ên 37) rằng Đức Chúa Trời thực hiện TẤT CẢ trong TẤT CẢ." I Cô-rinh-tô 15:26,28

			235	3756	5613	3588	3900	3779						
	15	'Αλλ'	οὐχ	ὡς	τὸ	παράπτωμα,	οὕτω							
15 But the free gift (shall) not (be) also like the offense. For if by the offense of the one the many died, much more the grace of God, and the gift in grace, which (is) of the one Man, Jesus Christ, did abound to the many	2532	3588	5486	1487	1063	3588	3588	1520	3900	3588	15	But not as the offence, so also (is) the free gift. For if through the offence of one many be dead, much more the grace of God, and the gift by grace, (which is) by one man, Jesus Christ, hath abounded unto many.		
		καὶ	τὸ	χάρισμα.	εἰ	γὰρ	τῷ	τοῦ	ἑνὸς	παραπτώματι	οἱ	πολλοὶ		
		4183		599		4183	3123	3588	5485	3588	2316	2532	3588	
		πολλοὶ	ἀπέθανον,	πολλῷ	μᾶλλον	ἢ	χάρις	τοῦ	Θεοῦ	καὶ	ἡ	ἰσοῦ	Χριστοῦ	εἰς
		1431	1722	5485	3588	3588	1520	444	2424	5547	1519			
		διὰ	τῆς	ἐν	χάρτι	τῆ	τοῦ	ἑνὸς	ἀνθρώπου	ἰησοῦ	Χριστοῦ	εἰς	τοὺς	
		3588	4183	4052								τοὺς	πολλοὺς	
		τοὺς	πολλοὺς	ἐπερίσσευσε.								τοὺς	πολλοὺς	
		the	many	abounded.										
									686	3767	5613	1223	1520	
									18	ἄρα	ὡς	δι'	ἑνὸς	
										So	then	as	through	one
18 So then, as through one offense (it was) toward all men to condemnation, so also through one accomplished righteousness toward all men to justification of life.	3900	1519	3956	444	1519	2631	3779		18	Therefore	as	by	the	offence
		παράπτωματος	εἰς	πάντας	ἀνθρώπους	εἰς	κατάκριμα,	οὕτως						
		2532	1223	1520	1345	1519	3956	444	1519	1347				
		καὶ	δι'	ἑνὸς	δικαιώματος	εἰς	πάντας	ἀνθρώπους	εἰς	δικαίωσιν	τοῦ	ζωῆς.		
		2222	5618	1063	1223	3588	3876	3588	1520	444				
		ζωῆς.	19	ὡς	περ	γὰρ	διὰ	τῆς	παρακοῆς	τοῦ	ἑνὸς	ἀνθρώπου		
		268	2525	3588	4183	3779	2532	1223	3588					
19 For as through the one man's disobedience the many were constituted sinners, so also through the obedience of the One the many shall be constituted righteous.	5218	3588	1520	1342	2525	3588	4183		19	For	as	by	one	man's
		ἁμαρτωλοὶ	κατεστάθησαν	οἱ	πολλοί,	οὕτω	καὶ	διὰ	τῆς					
		5218	3588	1520	1342	2525	3588	4183						
		ὀπακοῆς	τοῦ	ἑνὸς	δίκαιου	κατασταθήσονται	οἱ	πολλοί.						
		5218	3588	1520	1342	2525	3588	4183						
		ὀπακοῆς	τοῦ	ἑνὸς	δίκαιου	κατασταθήσονται	οἱ	πολλοί.						
		5218	3588	1520	1342	2525	3588	4183						
		ὀπακοῆς	τοῦ	ἑνὸς	δίκαιου	κατασταθήσονται	οἱ	πολλοί.						
		5218	3588	1520	1342	2525	3588	4183						
		ὀπακοῆς	τοῦ	ἑνὸς	δίκαιου	κατασταθήσονται	οἱ	πολλοί.						
		5218	3588	1520	1342	2525	3588	4183						
		ὀπακοῆς	τοῦ	ἑνὸς	δίκαιου	κατασταθήσονται	οἱ	πολλοί.						
		5218	3588	1520	1342	2525	3588	4183						
		ὀπακοῆς	τοῦ	ἑνὸς	δίκαιου	κατασταθήσονται	οἱ	πολλοί.						
		5218	3588	1520	1342	2525	3588	4183						
		ὀπακοῆς	τοῦ	ἑνὸς	δίκαιου	κατασταθήσονται	οἱ	πολλοί.						
		5218	3588	1520	1342	2525	3588	4183						
		ὀπακοῆς	τοῦ	ἑνὸς	δίκαιου	κατασταθήσονται	οἱ	πολλοί.						
		5218	3588	1520	1342	2525	3588	4183						
		ὀπακοῆς	τοῦ	ἑνὸς	δίκαιου	κατασταθήσονται	οἱ	πολλοί.						
		5218	3588	1520	1342	2525	3588	4183						
		ὀπακοῆς	τοῦ	ἑνὸς	δίκαιου	κατασταθήσονται	οἱ	πολλοί.						
		5218	3588	1520	1342	2525	3588	4183						
		ὀπακοῆς	τοῦ	ἑνὸς	δίκαιου	κατασταθήσονται	οἱ	πολλοί.						
		5218	3588	1520	1342	2525	3588	4183						
		ὀπακοῆς	τοῦ	ἑνὸς	δίκαιου	κατασταθήσονται	οἱ	πολλοί.						
		5218	3588	1520	1342	2525	3588	4183						
		ὀπακοῆς	τοῦ	ἑνὸς	δίκαιου	κατασταθήσονται	οἱ	πολλοί.						
		5218	3588	1520	1342	2525	3588	4183						
		ὀπακοῆς	τοῦ	ἑνὸς	δίκαιου	κατασταθήσονται	οἱ	πολλοί.						
		5218	3588	1520	1342	2525	3588	4183						
		ὀπακοῆς	τοῦ	ἑνὸς	δίκαιου	κατασταθήσονται	οἱ	πολλοί.						
		5218	3588	1520	1342	2525	3588	4183						
		ὀπακοῆς	τοῦ	ἑνὸς	δίκαιου	κατασταθήσονται	οἱ	πολλοί.						
		5218	3588	1520	1342	2525	3588	4183						
		ὀπακοῆς	τοῦ	ἑνὸς	δίκαιου	κατασταθήσονται	οἱ	πολλοί.						
		5218	3588	1520	1342	2525	3588	4183						
		ὀπακοῆς	τοῦ	ἑνὸς	δίκαιου	κατασταθήσονται	οἱ	πολλοί.						
		5218	3588	1520	1342	2525	3588	4183						
		ὀπακοῆς	τοῦ	ἑνὸς	δίκαιου	κατασταθήσονται	οἱ	πολλοί.						
		5218	3588	1520	1342	2525	3588	4183						
		ὀπακοῆς	τοῦ	ἑνὸς	δίκαιου	κατασταθήσονται	οἱ	πολλοί.						
		5218	3588	1520	1342	2525	3588	4183						
		ὀπακοῆς	τοῦ	ἑνὸς	δίκαιου	κατασταθήσονται	οἱ	πολλοί.						
		5218	3588	1520	1342	2525	3588	4183						
		ὀπακοῆς	τοῦ	ἑνὸς	δίκαιου	κατασταθήσονται	οἱ	πολλοί.						
		5218	3588	1520	1342	2525	3588	4183						
		ὀπακοῆς	τοῦ	ἑνὸς	δίκαιου	κατασταθήσονται	οἱ	πολλοί.						
		5218	3588	1520	1342	2525	3588	4183						
		ὀπακοῆς	τοῦ	ἑνὸς	δίκαιου	κατασταθήσονται	οἱ	πολλοί.						
		5218	3588	1520	1342	2525	3588	4183						
		ὀπακοῆς	τοῦ	ἑνὸς	δίκαιου	κατασταθήσονται	οἱ	πολλοί.						
		5218	3588	1520	1342	2525	3588	4183						
		ὀπακοῆς	τοῦ	ἑνὸς	δίκαιου	κατασταθήσονται	οἱ	πολλοί.						
		5218	3588	1520	1342	2525	3588	4183						
		ὀπακοῆς	τοῦ	ἑνὸς	δίκαιου	κατασταθήσονται	οἱ	πολλοί.						
		5218	3588	1520	1342	2525	3588	4183						
		ὀπακοῆς	τοῦ	ἑνὸς	δίκαιου	κατασταθήσονται	οἱ	πολλοί.						
		5218	3588	1520	1342	2525	3588	4183						
		ὀπακοῆς	τοῦ	ἑνὸς	δίκαιου	κατασταθήσονται	οἱ	πολλοί.						
		5218	3588	1520	1342	2525	3588	4183						
		ὀπακοῆς	τοῦ	ἑνὸς	δίκαιου	κατασταθήσονται	οἱ	πολλοί.						
		5218	3588	1520	1342	2525	3588	4183						
		ὀπακοῆς	τοῦ	ἑνὸς	δίκαιου	κατασταθήσονται	οἱ	πολλοί.						
		5218	3588	1520	1342	2525	3588	4183						
		ὀπακοῆς	τοῦ	ἑνὸς	δίκαιου	κατασταθήσονται	οἱ	πολλοί.						
		5218	3588	1520	1342	2525	3588	4183						
		ὀπακοῆς	τοῦ	ἑνὸς	δίκαιου	κατασταθήσονται	οἱ	πολλοί.						
		5218	3588	1520	1342	2525	3588	4183						
		ὀπακοῆς	τοῦ	ἑνὸς	δίκαιου	κατασταθήσονται	οἱ	πολλοί.						
		5218	3588	1520	1342	2525	3588	4183						
		ὀπακοῆς	τοῦ	ἑνὸς	δίκαιου	κατασταθήσονται	οἱ	πολλοί.						
		5218	3588	1520	1342	2525	3588	4183						
		ὀπακοῆς	τοῦ	ἑνὸς	δίκαιου	κατασταθήσονται	οἱ	πολλοί.						
		5218	3588	1520	1342	2525	3588	4183						
		ὀπακοῆς	τοῦ	ἑνὸς	δίκαιου	κατασταθήσονται	οἱ	πολλοί.						
		5218	3588	1520										

Sứ đồ Phao-Lô Rời khỏi nhà thờ/hội thánh (hội đường) đạo Chúa khi nào? Và tại sao?

Phao-lô là một trong những người ủng hộ mạnh mẽ nhà thờ đạo Chúa. Ông là một người Pha-ri-si - một người Hê-bơ-rơ giữa những người Hê-bơ-rơ!

Chúng ta phải nhớ rằng Đức Chúa Trời - không phải trong bốn mươi năm của dân Y-sơ-ra-ên tại đồng vắng, cũng như ở Y-sơ-ra-ên - "Đất Hứa" - từng thiết lập một "Giáo hội/nhà thờ/hội thánh." Tại trong đồng vắng, trong cuộc Xuất Hành khỏi Ai Cập, Đức Chúa Trời bảo Môi-se xây dựng một đền thánh ". . . để Ta ngự giữa họ." Xuất Ai Cập 25:8.

Đền Thánh (Sanctuary) được thiết kế để dạy dỗ dân Y-sơ-ra-ên, rất ít người, nếu có, có thể đọc hoặc viết, Kế hoạch Cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Mệnh lệnh của Đức Chúa Trời dành cho đồng vắng (trong đồng vắng) và ngôi đền ở Giê-ru-sa-lem, đó là KHÔNG một người nào được phép vào bên trong, ngoại trừ các thầy tế lễ, nếu ai đó khác vào sẽ thì chịu án tử hình.

Đức Chúa Trời nói rất rõ rằng Ngài không muốn những người theo Ngài đi vào một nơi có kiến trúc cụ thể được thiết kế để được con người giảng dạy về Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời phán trong Lời Ngài, rằng NGÀI là Thầy của chúng ta (Ma-thi-ơ 23:8), và Ngài sẽ trực tiếp dạy dỗ chúng ta - từng người một - qua Lời Ngài, Kinh Thánh, không có ai xen vào giữa.

Hội đường.

Trong Tân Ước, là lần đầu tiên chúng ta thấy Hội đường - những tòa nhà nơi mọi người vào trong, ngồi xuống và "con người" nói cho mọi người biết nên tin vào Đức Chúa Trời như thế nào. Các hội đường do người Pha-ri-si thành lập đã tồn tại đồng thời điểm với Đền thờ Đức Chúa Trời. Sự hiện diện của Đức Chúa Trời ngự trong Đền thờ - KHÔNG ở trong các hội đường.

Vì vậy, các hội đường là một tôn giáo/đức tin giả mạo, thậm chí mặc dù họ tuyên bố đang giảng dạy giáo lý của người Y-sơ-ra-ên.

Dân Y-sơ-ra-ên đang trông đợi Đấng Christ, Đấng Mê-si-a, vì vậy họ là Cơ đốc nhân - không phải người "Do Thái", theo thuật ngữ được sử dụng ngày nay. Từ "người Do Thái" không xuất hiện trong Kinh Thánh. Đó là sự dịch sai của từ "Iudean" - hoặc Giu-đa/Giu-đê - đề cập đến một người thờ phượng một Đức Chúa Trời thật trong đền thờ tại Giê-ru-sa-lem, ở Giu-đê, trái ngược với các quốc gia/dân tộc (dịch sai là "Dân ngoại") thờ nhiều thần ngoại giáo.

(Ngày nay cụm từ "người Do Thái" (Jew) và "dân ngoại" (Gentile) được dùng để phân biệt người Do Thái là "người được chọn" và tất cả những dân còn lại đều là dân ngoại, Kinh Thánh nói rõ Chúa luôn công bình với mọi người, không phân biệt sắc tộc, chỉ có hai nhóm người là thờ phượng Chúa hay thờ thần ngoại giáo).

Mô hình cho "Nhà thờ/Hội thánh có tổ chức" ngày nay.

Điều quan trọng là phải hiểu rằng các hội đường - giống với sự giả mạo của nhà thờ/hội thánh đạo Chúa - vào thời Chúa Giê-Su, đã/đang là kiểu mẫu cho các nhà thờ/hội thánh ngày nay, một mô hình KHÔNG được thiết lập - cũng như không được chấp thuận - bởi Đức Chúa Trời!

Sau-lơ/Phao-lô

Sau-lơ người Tạt-sơ là một trong những nhà lãnh đạo quan trọng trong "nhà thờ/hội thánh" có tổ chức ngày đó - Hội đường. Sau-lơ là một người Pha-ri-si trong số những người Pha-ri-si. Ông là "thầy dạy luật pháp" - một thuật ngữ bị dịch sai một cách đáng xấu hổ là "luật

sư" (lawyer) trong các bản dịch Kinh tiếng Anh. "Thầy dạy luật pháp" không có nghĩa là "luật sư" như ngày nay chúng ta định nghĩa thuật ngữ này, nó có nghĩa là người thầy của vô số luật lệ truyền thống nặng nề từ người Pha-ri-si, mà Chúa Giê-Su đã khiến trách trách mạnh mẽ rằng "(truyền thống đó) làm cho Lời Đức Chúa Trời vô hiệu nghiệm." (Mác 7:13)

Ba thế kỷ sau Chúa Giê-Su, khi những gánh nặng và ngột ngạt của luật pháp đó, đã được người Pha-ri-si viết ra, chúng trở thành cuốn Talmud, "sách linh thiêng nhất của người Do Thái". Và đó là khởi đầu của đạo Do Thái (Judaism) - và người Do Thái - ba thế kỷ SAU Đấng Christ.

Sau-lơ, người Pha-ri-si, tin chắc rằng giáo lý của hội đường là đúng, rằng ông đã dành cả cuộc đời làm người Pha-ri-si, bắt bớ những người không làm theo như ông đã tin. Chấp nhận các cuộc tấn công giết người của nhóm người Pha-ri-si nhằm vào những tín đồ chân chính của Chúa Giê-Su Christ. Sau-lơ giữ áo xống cho những người đang ném đá Ê-tiên. Sau này ông được cấp trên cho phép bắt giữ, đàn áp và cuối cùng là giết những người thật sự là những Cơ đốc nhân chân chính - những người theo Chúa Giê-Su Christ - một "Con Người" mà Người Pha-ri-si khinh thường.

Sau-lơ tự hào là người Pha-ri-si, nhóm người mà Chúa Giê-Su gọi là rắn độc, những kẻ đạo đức giả, hội đường của Satan, và ". . .cha các ngươi là ma quỷ" - bởi vì điều đó nên họ đã giết Chúa Giê-Su. Sau-lơ cảm thấy sau đó ông buộc phải xóa sạch sự hiện diện trên đất mọi tín đồ của Chúa Giê-Su mà ông có thể tiếp cận được.

Trên đường tới Đa-mách:

Câu chuyện Sau-lơ người Tạt-sơ đi đường đến Đa-mách để bắt bớ Cơ đốc nhân, và hầu hết các Cơ đốc nhân đều biết đến việc Sau-lơ bắt bớ những người chân chính/thật sự theo Chúa Giê-Su Christ. Nhưng điều mà nhiều người đạo Chúa không hiểu là trên đường đến Đa-mách, Sau-lơ thực sự đã rời bỏ "nhà thờ/hội thánh đạo Chúa".

Các hội đường được tổ chức theo cấp bậc, có truyền thống mạnh mẽ, và trên thực tế có quyền kiểm soát tối cao mọi khoảng khắc của một người Y-sơ-ra-ên. Chúa Giê-Su thực sự đề cập đến "Cơ đốc nhân" Y-sơ-ra-ên - những người ở trong nhà thờ/hội thánh có tổ chức (hội đường) là "những người không tin" khi Ngài nói như sau:

"Đức Chúa Giê-Su gọi họ đến và nói: Các con biết rằng những người được tôn làm nhà cầm quyền dân ngoại thì thống trị dân; các quan chức cao cấp thì dùng quyền lực mà cai trị. Nhưng giữa các con thì không phải vậy. Trái lại, ai muốn làm lớn trong các con thì phải làm đầy tớ." Mác 10:42-43

Chúa Giê-Su nói với các môn đồ của Ngài rằng không có "người cai trị" nào trong số những người thật sự theo Ngài - ngoại trừ chính Ngài. Không ai có thể "thực thi quyền hành đối với họ" - ngoại trừ chính Ngài. Và những người mong muốn trở nên "vĩ đại" trong số những tín đồ chân chính sẽ là đầy tớ, giống như Chúa Giê-Su.

"Ngay cả Con Người đã đến, không phải để được người ta phục vụ mình, nhưng để phục vụ người ta và phó mạng sống mình làm giá chuộc cho TẤT CẢ." Ma-thi-ơ 20:28

Những chỉ thị này của Đấng Christ là phản đề/sự phản nghịch đối với các nhà thờ/hội thánh có tổ chức ngày nay. Khi Chúa Giê-Su bắt ngờ hiện ra với Sau-lơ trên đường đến Đa-mách và nói:

"Hỡi Sau-lơ, Sau-lơ, sao ngươi bắt bớ Ta?' Ông thưa: 'Chúa, Chúa là ai?' Chúa phán: 'Ta chính là Giê-Su mà ngươi đang bắt bớ.'"

Sau-lơ, một người lãnh đạo trong nhà thờ/hội thánh "đạo Chúa" có tổ chức thời đó, đã thậm chí không biết Đấng Mê-si-a của chính ông.

Sau-lơ ngay lập tức bị mù và phải được những người bạn đồng hành giúp đỡ trong phần còn lại của chuyến đi. Sự mù lòa thể xác của ông tương quan với sự mù lòa thuộc linh của ông, với tư cách là một thành viên Pha-ri-si của một nhà thờ/hội thánh có tổ chức thời đó! **Chỉ khi một người nhận ra nhu cầu to lớn của mình là hiểu lẽ thật (hiểu về bản tính của Ngài) thì người đó có thể "nhìn thấy" Chúa Giê-Su.**

"Làm sao chúng ta có thể "nhìn thấy" Đức Chúa Trời?"

"Phước cho người có lòng trong sạch, Vì sẽ thấy Đức Chúa Trời!" (họ sẽ hiểu lẽ thật của Đức Chúa Trời) Ma-thi-ơ 5:8

Làm thế nào và khi nào Gióp có thể "thấy" Đức Chúa Trời?

Chỉ khi Gióp mất đi gia đình, của cải và sức khỏe của mình, Cuối cùng Gióp đã "thấy" được Đức Chúa Trời. Trong chương cuối cùng của sách Gióp, ông nói với Chúa như sau:

"Trước đây tai con có nghe đồn và Chúa, Nhưng bây giờ mắt con đã THẤY Ngài." Gióp 42:5

Thật không may, hầu hết các Cơ đốc nhân chỉ "nghe nói/nghe qua tai về " Đức Chúa Trời." Ít ai từng "thấy" Ngài như Gióp đã thấy.

Cũng như vậy, sứ mệnh của Chúa Giê-Su là:

"Để mở mắt cho người mù, Đem tù nhân ra khỏi ngục, Kể ngồi trong chốn tối tăm ra khỏi nhà giam." Ê-sai 42:7

Đến lá thư cuối cùng gửi cho hội nhóm Lao-đi-xê, cũng là thông điệp cho tất cả "nhà thờ/hội thánh đạo Chúa" ngày nay, Chúa Giê-Su phán:

". . .Mua thuốc xức mắt xức vào mắt con để con thấy được." Khải Huyền 3:18

Sau-lơ/Phao-lô cuối cùng đã có thể THẤY

Đức Chúa Trời chỉ định A-na-nia chữa lành thị lực cho Phao-lô,

"Lập tức có cái gì như cái vảy từ mắt Sau-lơ rơi xuống mà ông được sáng mắt. . ."

Công Vụ 9:18

Phao-lô, người tự miêu tả mình là "tội nhân hàng đầu/tội tệ nhất" đã được hoán cải sang tin nhận Chúa Giê-Su Christ ngay lập tức. Hãy lưu ý rằng Sau-lơ/Phao-lô không (chủ động) "tìm kiếm Đấng Christ". Ông được hoán cải đang khi trên đường đến Đa-mách để bắt giữ và bách hại các Cơ đốc nhân chân chính.

Cũng lưu ý rằng Sau-lơ/Phao-lô không tìm kiếm sự cải đạo sang nhóm tín đồ chân chính của Đấng Christ, mà Sau-lơ tin là những kẻ dị giáo.

Sau-lơ đã hoán cải bởi vì mắt thấy.

Sau-lơ/Phao-lô đã hoán cải, trở nên tin Chúa Giê-Su bởi vì mắt thấy - KHÔNG phải bằng đức tin. Đức tin có nghĩa là người ta tin mà không thấy. Tho-ma CHỈ tin Chúa Giê-Su Christ sống lại khi Tho-ma có thể THẤY những vết sẹo trên tay và trên cạnh sườn của Chúa Giê-Su. Phao-lô cũng CHỈ tin khi ông THẤY Chúa Giê-Su trên đường đến Đa-mách. **Và khi Phao-lô được hoán cải, ông không còn là thành viên của một nhà thờ/hội thánh có tổ chức (hội đường) nữa - được lãnh đạo bởi Gia-cơ, em của Chúa Giê-Su.** Và đó cũng chính là "nhà thờ/hội thánh" đã sẵn lòng Phao-lô trong suốt chức vụ của ông, liên tục cố gắng giết chết ông.

Cuối cùng, bởi các thành viên của nhà thờ/hội thánh có tổ chức đưa ra những cáo buộc sai chống lại Phao-lô, ông bị đưa ra xét xử và kháng cáo lên Sê-sa (Vua La Mã) vì Sau-lô/Phao-lô là một người do sinh ra tại La-Mã. Ở tại Rô-ma, Phao-lô bị xét xử và bị kết tội, và có thể đã chết vì bị chặt đầu.

Các nhà lãnh đạo của nhà thờ/hội thánh có tổ chức (the Organized Church) phải chịu trách nhiệm về cái chết của cả Phao-lô và Chúa Giê-su Christ. Chính những người lãnh đạo và thành viên của nhà thờ/hội thánh thời đó là những người (phải) chịu trách nhiệm về cái chết của cả Chúa Giê-su và Sứ đồ Phao-lô.

Nghĩ rằng họ đang phục vụ Chúa. . .

"Họ sẽ khai trừ các con khỏi nhà hội; và sẽ đến giờ mà kẻ nào giết các con lại tưởng rằng mình đang phục vụ Đức Chúa Trời." Giăng 16:2

Con thú thứ hai trong Khải Huyền, Chương 13

Con thú thứ hai trong Khải Huyền 13, các Cơ đốc nhân bội đạo trên toàn thế giới - giống như Chiên Con - Chúa Giê-su Christ, nhưng nói như một con rồng (Satan), sẽ có quyền giết những "Cơ đốc nhân chân chính" (Khải Huyền 12:17; 14:12) từ chối tôn thờ (một Đức Chúa Trời) theo hình ảnh con thú (bản tính Satan - Ga-la-ti 5:19-21) bởi vì họ tôn thờ một "Chúa giết người" - một vị thần giết chết kẻ thù của mình, thậm chí mặc dù Chúa Giê-su Christ đã nói,

"Hãy yêu kẻ thù mình, làm tốt cho kẻ ghét mình." Lu-ca 6:27

Tại sao Sau-lô/Phao-lô RỜI nhà thờ/hội thánh "đạo Chúa"?

Để "thấy" Đức Chúa Trời, để có một tấm lòng trong sạch, để hiểu được cách sống đời sống của một Cơ đốc nhân, để hiểu lẽ thật của Lời Chúa, Phao-lô phải rời khỏi nhà thờ/hội thánh "đạo Chúa" CÓ TỔ CHỨC vào thời của ông.



Liệu Đức Chúa Trời có lên kế hoạch mọi khoảng khắc trong mỗi ngày cuộc đời bạn - Trước khi bạn được sinh ra không?

Kế hoạch Cứu Rỗi là của Đức Chúa Trời, không phải của chúng ta. Kế hoạch đó tiết lộ sự thể hiện tối thượng về bản tính của Ngài: **Lòng nhân từ yêu thương đáng kinh ngạc của Ngài dành cho toàn thể nhân loại**. Liệu Đức Chúa Trời có bỏ mặc danh (bản tính của Ngài) của Ngài tùy vào xác thịt của con người, khiến nó (sự cứu rỗi) phụ thuộc vào sự lựa chọn của chúng ta không? Không bao giờ!

Kế hoạch Cứu rỗi của Đức Chúa Trời là trung tâm của lịch sử Vũ trụ, một sự thể hiện tình yêu bất tận của Ngài dành cho mọi người mà Ngài đã từng tạo dựng. Kế hoạch Cứu rỗi của Đức Chúa Trời quá quan trọng để có thể phó mặc cho ý muốn tùy hứng/bất chợt của nhân loại.

Chúa Giê-Su không bao giờ đặt niềm tin vào con người vì Ngài biết điều gì ở trong lòng con người.

"Đang lúc Đức Chúa Giê-Su ở tại thành Giê-ru-sa-lem trong dịp lễ Vượt Qua, nhiều người thấy các dấu lạ Ngài làm thì tin danh Ngài. Nhưng Đức Chúa Giê-Su không phó thác mình cho họ, vì Ngài biết rõ mọi người. Ngài không cần ai làm chứng về người nào cả, vì chính Ngài biết rõ mọi điều trong lòng người." Giăng 2:23-25

Vậy thì tại sao Chúa Giê-Su lại để cho toàn bộ kế hoạch cứu rỗi của Ngài, được đặt vào tay nhân loại suy đồi? Tất nhiên, câu trả lời là Ngài không làm vậy!

Đức Chúa Trời sẽ để sự cứu rỗi của bạn tùy thuộc vào bạn - hay sự cứu rỗi của tôi tùy thuộc vào tôi? Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng nếu Ngài làm vậy thì cả bạn, tôi và bất cứ ai khác đều không được cứu.

"như có lời chép: Chẳng có một ai công chính cả, Dù một người cũng không." Rô-ma 3:10

"Đức Chúa Trời từ trên trời nhìn xuống con cái loài người, Để xem có ai khôn ngoan, Tìm kiếm Đức Chúa Trời chẳng. Tất cả đều lầm lạc, cùng nhau trở nên đồi bại; Chẳng có ai làm điều lành, Dẫu một người cũng không." Thi Thiên 14:2,3; 53:2,3

"Tất cả chúng con đều trở nên như vật ô uế, Mọi việc công chính của chúng con như miếng giẻ bẩn thỉu; Tất cả chúng con đều khô héo như chiếc lá, Và tội ác chúng con như gió đùa mình đi." Ê-sai 64:6

Nhưng chẳng phải chúng ta có Ý chí Tự do (Freewill) để lựa chọn được cứu hay không được cứu sao?

Đức Chúa Trời đã bảo chúng ta rằng Ngài đang cai trị/nắm quyền định đoạt thế giới - và mọi vật trong đó. Đức Chúa Trời đang vận hành mọi thứ trong vũ trụ này theo ý muốn của Ngài - không phải của chúng ta.

"Cũng trong Ngài, chúng ta được chọn làm người thừa hưởng cơ nghiệp được ĐỊNH SẴN theo kế hoạch của Đức Chúa Trời, Đấng hoàn thành MỌI SỰ theo Ý MUỐN CỦA NGÀI." Ê-phê-sô 1:11

Làm sao Đức Chúa Trời có thể bảo chúng ta "đừng lo lắng gì cả" (Phi-líp 4:6) trừ khi Ngài không những biết mà còn kiểm soát mọi điều sắp xảy đến với chúng ta?

Đức Chúa Trời, trong Lời Ngài, đã ban cho chúng ta nhiều dấu hiệu cho thấy Ngài đang điều hành cuộc sống, từng giây phút của mỗi người trên trái đất. Nhưng những Cơ đốc nhân, kể cả các nhà thần học, mục sư và học giả Kinh Thánh, đã hoàn toàn bỏ qua sự thật đó.

Dưới đây chỉ là một vài ví dụ:

Cuộc đời của Giê-rê-mi:

Đức Chúa Trời bảo Giê-rê-mi rằng Ngài đã kêu gọi ông và biệt riêng ông cho sự kêu gọi của Đức Chúa Trời, trước khi Giê-rê-mi được sinh ra.

*"Lời của Đức Chúa Trời phán với tôi rằng: Trước khi tạo nên con trong lòng mẹ, Ta đã biết con, Trước khi con ra đời, Ta đã biệt riêng con; Ta đã lập con làm nhà tiên tri cho các nước."
Giê-rê-mi 1:4-5*

Gia-cốp và Ê-sau:

Đức Chúa Trời đã chọn Gia-cốp, đưa con út trong cặp song sinh, thay vì Ê-sau, trước khi cả hai được sinh ra. Đó là quyết định hoàn toàn của Chúa và không liên quan gì đến tài năng hay thành tích của một trong hai người:

"Không những thế, khi Rê-bê-ca mang thai đôi bởi một người là Y-sác, tổ phụ chúng ta; dù hai con chưa được sinh ra, chưa làm điều lành hay điều dữ nào - để duy trì kế hoạch của Đức Chúa Trời trong việc lựa chọn, không tùy thuộc vào việc làm nhưng tùy thuộc Đấng kêu gọi - thì người mẹ đã được bảo rằng: 'Đứa lớn sẽ phục dịch đứa nhỏ.' Như đã có chép: 'Ta yêu Gia-cốp nhưng ghét Ê-sau.'" Rô-ma 9:10-13

Sau-lơ/Phao-lô trên đường đến Đa-mách:

Sau-lơ đang trên đường đến Đa-mách để bắt bớ thêm nhiều Cơ đốc nhân. Phao-lô là một người Pha-ri-si, ông đã làm tường rằng ông có "lẽ thật" của Đức Chúa Trời, tuy nhiên ông đang thể hiện bản tính/bản chất của Satan bằng cách bỏ tù và xử tử những người không đồng ý với quan điểm của người Pha-ri-si về Đức Chúa Trời, Sau-lơ không có ý định trở thành Cơ đốc nhân. Ông ghê tởm những người tin nhận Đức Chúa Trời và muốn họ phải ngồi tù, hoặc chết.

Nhưng Chúa Giê-su có một kế hoạch khác, và khi Ngài hiện ra với Sau-lơ trên đường đến Đa-mách, Sau-lơ lập tức hoán cải.

"Bấy giờ, Sau-lơ cứ hăm dọa và sát hại các môn đồ của Chúa. Ông đến với thầy tế lễ thượng phẩm, xin thư giới thiệu đến các nhà hội ở Đa-mách để nếu gặp người nào thuộc về đạo (những người tin nhận theo Chúa Giê-su Christ), bắt kể nam nữ, thì bắt trói giải về Giê-ru-sa-lem. Nhưng sau khi Sau-lơ đang đi đến gần thành Đa-mách, thành linh có ánh sáng từ trời chiếu lòa chung quanh ông. Ông té xuống đất và nghe có tiếng phán với mình: 'Hỡi Sau-lơ, Sau-lơ, sao ngươi bắt bớ Ta?' Ông thưa: 'Chúa, Chúa là ai?' Chúa phán: 'Ta chính là Giê-su mà ngươi đang bắt bớ. Nhưng hãy đứng dậy, vào trong thành, người ta sẽ bảo ngươi mọi điều phải làm.' Những người cùng đi với ông đều đứng lại sững sờ, vì họ nghe tiếng nói mà không thấy ai hết. Sau-lơ từ dưới đất đứng dậy, mắt tuy mở nhưng không thấy gì cả. Người ta cầm tay ông dắt vào thành Đa-mách.

Trong ba ngày, ông chẳng thấy, chẳng ăn và cũng chẳng uống gì cả." Công Vụ 9:1-9

Sau-lơ ngay lập tức được biến đổi, **nhưng tấm lòng của ông không hoàn toàn thay đổi cho đến khi Đức Chúa Trời đưa Phao-lô vào đồng vắng trong ba năm, để dạy dỗ ông và thay đổi**

bản tính của ông. Ông cần sự hoán cải và sinh lại (sinh từ thiên thượng). Chỉ khi đó Phao-lô mới sẵn sàng rao giảng Tin Tốt Lành.

*"Nhưng khi Đức Chúa Trời, Đấng đã biệt riêng tôi từ trong lòng mẹ và lấy ân điển gọi tôi, vui lòng bày tỏ Con Ngài cho tôi để tôi rao truyền Tin Tốt lành về Con Ngài giữa dân ngoại đạo (những người không tin), thì lập tức tôi không bàn với thịt và máu (con người xác thịt). Tôi cũng không lên Giê-ru-sa-lem để gặp các vị sứ đồ trước tôi, *nhưng tôi đi qua miền Ả-rập, sau đó trở lại Đa-mách." Ga-la-ti 1:15-17*

Phao-lô được Chúa Giê-Su trực tiếp kêu gọi, Phao-lô không cần sự xác nhận hay sự tấn phong của con người. Chính Chúa Giê-Su đã gọi Phao-lô làm môn đồ thứ mười hai của Ngài, để thay thế Giu-đa, người đã tự tử. Trước đó, Phi-e-rơ đã đưa ra quyết định sai lầm rằng nhiệm vụ của ông là chọn người thay thế Giu-đa. Nhưng Chúa Giê-Su, Đấng đã phát lời sự lựa chọn của Phi-e-rơ, Ngài hoàn toàn có khả năng chọn môn đồ thứ mười hai của Ngài - Phao-lô, người Pha-ri-si trước đây, một "kẻ tàn sát các Cơ đốc nhân".

Điều quan trọng cần lưu ý rằng không phải Sau-lơ ghét Cơ đốc nhân, ông bắt bớ bởi vì ông không hợp với (những người tin vào) Chúa Giê-Su (khác với những gì ông đã được biết), Đấng đã ngay lập tức biến đổi Sau-lơ - thành Phao-lô - và sau đó **trong ba năm tại đồng vắng, Chúa Giê-Su đã thay đổi bản chất và bản tính/tính cách của Phao-lô.**

Trên đường đi Đa-mách, Phao-lô đã học "về" Chúa Giê-Su và quyền năng của Ngài. Nhưng **chính trong ba năm tại đồng vắng, Phao-lô đã học được cách nhận biết bản tính yêu thương của Chúa Giê-Su.**

Nhiều Cơ đốc nhân cho rằng có một số người độc ác đến mức họ sẽ không bao giờ đến với Đấng Christ, nhưng Phao-lô tự nhận mình là "tội nhân hàng đầu/tội tệ nhất" và Chúa Giê-Su đã hoán cải Phao-lô ngay lập tức.

"Đây là lời chắc chắn và hoàn toàn đáng tiếp nhận: Đấng Christ Giê-Su đã đến trong thế gian để cứu vớt tội nhân; trong những tội nhân đó, ta là người đứng đầu." I Ti-mô-thê 1:15

Phao-lô cứng lòng, người đã giữ áo cho những kẻ ném đá chết Ê-tiên - một người công chính, người đã dành thời gian truy đuổi, bắt giữ, và dàn xếp các bản án tử hình cho những Cơ đốc nhân, đã không hề phản kháng gì khi Chúa Giê-Su hiện ra với ông.

Đa-ni-ên:

Để Đức Chúa Trời thực hiện phép lạ giải cứu Đa-ni-ên khỏi bị sư tử ăn thịt, Đức Chúa Trời phải chịu trách nhiệm/gánh vác hoàn toàn về từng ngày trong cuộc đời của Đa-ni-ên từ việc Đa-ni-ên sống ở Giu-đa, việc ông bị bắt đến Ba-by-lôn, việc ông từ chối ăn thịt bàn vua, khả năng giải mộng và việc ông trở thành quan chức cấp cao của chính phủ ở cả Ba-by-lôn và Mê-đi Ba-Tư.

Ngoài ra, để tất cả những điều đó xảy đến với Đa-ni-ên, Đức Chúa Trời đã phải điều khiển hoàn toàn cuộc sống thường ngày của vua Nê-bu-cát-nết-sa xứ Ba-by-lôn, người đã chinh phục Giu-đa, cũng điều khiển cuộc đời của hoạn quan, người đã phản ứng cách tích cực trước việc Đa-ni-ên không muốn ăn đồ trên bàn của vua, hay người bị Đa-ri-út người Mê-đi Ba-Tư chinh phục ngay sau lời giải thích của Đa-ni-ên về dòng chữ trên tường ở cung điện của Bên-xát-sa, việc Đa-ri-út chinh phục Ba-by-lôn, cuộc đời của Si-ru người Ba Tư, người đã cho phép dân Y-sơ-ra-ên trở về Palestine, và cuộc đời của những người âm mưu chống lại Đa-ni-ên khiến Đa-ni-ên bị ném vào hang sư tử.

Đức Chúa Trời không chỉ thỉnh thoảng "nhảy vào cuộc đời chúng ta" để đáp lại lời cầu nguyện cụ thể nào đó. Và khi Ngài đáp lại một lời cầu nguyện, thường có rất nhiều người khác có cuộc sống liên quan đến câu trả lời cụ thể đó, cho lời cầu nguyện của một cá nhân, điều đó trở nên rất rõ ràng rằng Chúa phải chịu trách nhiệm về cuộc sống của mọi người, mọi khoảnh khắc mỗi ngày.

Áp-ra-ham:

Đức Chúa Trời đã gọi Áp-ra-ham ra khỏi Ba-by-lôn.

"Bởi đức tin, Áp-ra-ham vâng lời Chúa gọi, đi đến xứ mình sẽ nhận làm cơ nghiệp; ông đi mà không biết mình đi đâu." Hê-bơ-rơ 11:8

Đức Chúa Trời phải dẫn dắt Áp-ra-ham từng bước đến xứ Ca-na-an, nơi cuối cùng ông và Sa-ra được hứa có một đứa con trai. Nhưng Đức Chúa Trời không chấp nhận nỗ lực của Áp-ra-ham trong việc thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời theo cách riêng của Áp-ra-ham. Áp-ra-ham không tin rằng Đức Chúa Trời có thể ban cho họ một đứa con trai qua Sa-ra, người đã 80 tuổi. Thế là Áp-ra-ham phạm tội ngoại tình với A-ga, hầu gái của Sa-ra, và Ích-ma-ên được sinh ra.

Đức Chúa Trời đang thử nghiệm đức tin của Áp-ra-ham, một cuộc thử nghiệm và ông đã thất bại thảm hại. Nhưng Đức Chúa Trời đã ban cho Áp-ra-ham "cơ hội thứ hai" để tin cậy Ngài, và Sa-ra sinh Y-sác khi bà 90 tuổi và Áp-ra-ham 100 tuổi.

Đức Chúa Trời đã cố ý đóng tử cung của Sa-ra suốt 90 năm cuộc đời để thực hiện phép lạ kỳ diệu này. Đức Chúa Trời đã dẫn dắt cả Áp-ra-ham và Sa-ra trong mọi khoảnh khắc của cuộc đời họ để đạt đến sự đỉnh điểm trong sự khởi đầu kỳ diệu này là quốc gia Y-sơ-ra-ên, tượng trưng cho tất cả những người theo Chúa Giê-su chân chính trong hàng ngàn năm sau đó, cho đến khi Đấng Christ quang lâm lần hai.

Nô-ê:

Không phải ngẫu nhiên mà Nô-ê đã 600 tuổi vào năm trận lụt ập đến tiêu diệt sự gian ác trên đất (Sáng Thế Ký 7:6), Con số của Đức Chúa Trời là 7, nhưng con số của con người (nhân loại) là "6". Mê-tu-sê-la qua đời ở tuổi 969 (Sáng Thế Ký 5:27) vào năm trận lụt ập đến. Như đã đề cập ở trên, con số của "loài người" (nhân loại) là 666, theo Khải Huyền 13:18, và con số 666 được hình thành nếu hai số "9" ở tuổi của Mê-tu-sê-la bị đảo ngược. Cũng không phải ngẫu nhiên mà tên của Mê-tu-sê-la có nghĩa là "Khi ông chết, nó sẽ được gửi đến" hay "Cái chết của ông sẽ mang lại. . ." đề cập đến trận lụt.

Đức Chúa Trời hứa với Nô-ê rằng Ngài sẽ cứu Nô-ê và gia đình ông khỏi trận lụt, nhưng Đức Chúa Trời sẽ làm như vậy bằng cách sử dụng chiếc thuyền (chiếc tàu) mà Nô-ê được lệnh đóng. Điều quan trọng cần phải hiểu rằng là Đức Chúa Trời không để cho Nô-ê biết Đức Chúa Trời sẽ cứu ông như nào; Chúa đã đưa ra quyết định đó. Việc đóng tàu cũng không phụ thuộc vào Nô-ê. Đức Chúa Trời cũng đã đưa ra quyết định đó.

Nô-ê không được phép tham khảo ý kiến của những thợ đóng tàu "chuyên gia" vào thời ông. Chính Đức Chúa Trời đã bảo Nô-ê chính xác cách đóng thuyền, bao gồm loại gỗ, chiều cao và chiều rộng của thuyền, vị trí cửa sổ và cách làm cho thuyền không thấm nước.

"Con hãy đóng một chiếc tàu bằng gỗ gô-phe, chia thành từng phòng và trét nhựa chai cả trong lẫn ngoài. Con hãy đóng tàu như thế này: Chiều dài 150 mét, chiều rộng 25 mét, chiều cao 15 mét. Con cũng làm một mái che (cửa sổ) cho tàu, mái lợp cách tàu nửa mét, và trở một cửa bên hông tàu. Con sẽ làm tầng dưới, tầng giữa và tầng trên." Sáng Thế Ký 6:14-16

Đức Chúa Trời đã đưa ra TẤT CẢ các quyết định về sự cứu rỗi Nô-ê khỏi thảm họa trong trận lụt (Cơn Đại hồng thủy) toàn cầu. Nô-ê không được phép đưa ra bất kỳ quyết định nào về "sự cứu rỗi" của chính mình. **Công việc duy nhất của Nô-ê là thực hiện chính xác những chỉ dẫn của Đức Chúa Trời.**

Môi-se:

Môi-se được sinh ra vào thời điểm Pha-ra-ôn ra lệnh giết tất cả các bé trai trong dân Y-sơ-ra-ên khi được sinh ra (Xuất Ai Cập 1:15,16). Sau khi mẹ của Môi-se, Giô-kê-bết, sinh ra Môi-se, bà đã làm một cái thúng bằng cội và giấu đứa bé xuống sông. Con gái của Pha-ra-ôn đến sông tắm, tìm thấy cậu bé Môi-se trong bụi cây, và cuối cùng thuê Giô-kê-bết chăm sóc Môi-se mà không biết rằng Giô-kê-bết là mẹ của Môi-se.

Khi Môi-se trưởng thành, ông biết rằng Đức Chúa Trời đã kêu gọi ông làm người giải cứu dân Y-sơ-ra-ên, nhưng Môi-se cho rằng ông sẽ giải cứu họ bằng vũ lực. Sau khi Môi-se giết một người Ai Cập đang ngược đãi một nô lệ người Y-sơ-ra-ên, ông phải chạy trốn đến Ma-đi-an, nơi ông chăn cừu trong bốn mươi năm, cho đến khi 80 tuổi.

Đức Chúa Trời hiện ra với Môi-se tại Núi Hô-rếp (Núi Si-nai) trong một "bụi gai cháy" không tàn, cũng là nơi mà sau này Đức Chúa Trời chỉ thị cho Môi-se đem dân Y-sơ-ra-ên đến gặp Đức Chúa Trời.

Môi-se, người cuối cùng đã giải phóng dân Y-sơ-ra-ên khỏi ách nô lệ dưới thời Pha-ra-ôn, được nuôi dưỡng trong cung điện của Pha-ra-ôn, với tư cách là con nuôi của con gái Pha-ra-ôn. Chính Pha-ra-ôn đã phản đối mạnh mẽ việc giải phóng dân Y-sơ-ra-ên khỏi cảnh nô lệ, nhưng ông đã nuôi dưỡng trong cung điện của mình đứa cháu nuôi của mình, Môi-se, người đã trở thành người giải cứu (dân Y-sơ-ra-ên) do Đức Chúa Trời chỉ định.

Trong các trận dịch ở Ai Cập, Đức Chúa Trời "làm cho Pha-ra-ôn cứng lòng" nên không để dân Y-sơ-ra-ên đi, ít nhất là cho đến trận dịch thứ mười khi con trai đầu lòng của Pha-ra-ôn chết. Vì vậy, rõ ràng là Đức Chúa Trời đã chịu trách nhiệm/phụ trách mạng sống của Pha-ra-ôn. Trên thực tế, Kinh Thánh cho chúng ta biết:

"Vì Kinh Thánh cũng nói với Pha-ra-ôn rằng: Ta đã lập ngươi lên là để bày tỏ quyền năng của Ta trong ngươi, để danh Ta được truyền rao khắp đất." Rô-ma 9:17

Sau đó, Môi-se dẫn hơn một triệu người Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập vào hoang mạc trong bốn mươi năm, nơi Đức Chúa Trời giải cứu họ khỏi người Ai Cập một cách kỳ diệu qua Biển Đỏ, nơi Đức Chúa Trời cung cấp thức ăn cho họ một cách kỳ diệu (ma-na từ trời), nơi Đức Chúa Trời cung cấp sự điều hòa không khí của họ bằng đám mây che phủ của Ngài vào ban ngày một cách kỳ diệu và sự sưởi ấm của họ bằng ngọn lửa bao phủ của Ngài vào ban đêm (hoang mạc/sa mạc có đặc điểm khí hậu rất nóng vào ban ngày và rất lạnh vào ban đêm), và nơi mà giày dép và quần áo của họ không bị sờn rách một cách kỳ diệu trong suốt bốn mươi năm.

Để những sự kiện này xảy ra, Đức Chúa Trời phải kiểm soát cuộc sống hàng ngày của Môi-se, A-rôn, Ca-lép, Giô-suê và hơn một triệu người Y-sơ-ra-ên cũng như cuộc đời của Pha-ra-ôn và cuộc sống của toàn bộ quân đội Ai Cập của ông, cùng tất cả những người quân đội Y-sơ-ra-ên, quân đội chống lại dân Y-sơ-ra-ên sau đó, và tất cả những dân tộc/những người cuối cùng bị đuổi ra khỏi Đất Hứa.

Đây không thể là sự trùng hợp ngẫu nhiên. Môi-se đã được Đức Chúa Trời lựa chọn trước khi ông sinh ra. Và Đức Chúa Trời kiểm soát từng khoảng khắc, từng ngày trong cuộc đời

của Môi-se, thậm chí đến cả sự nổi loạn của Môi-se khi ông đập vào tảng đá thay vì nói chuyện với nó, như Chúa đã truyền lệnh. Vì tội lỗi này, Đức Chúa Trời đã cấm Môi-se dẫn dân Y-sơ-ra-ên vào Đất hứa.

Nhưng cũng có lý do chính đáng cho việc này. Ở tuổi 120, Môi-se, vẫn còn sức khỏe tốt với thị lực đáng kinh ngạc (... "mắt ông không mờ, sức ông không giảm" Phục Truyền 34:7), ông leo lên Núi Nê-bô, nằm trên đỉnh núi và qua đời.

Môi-se không thể là người dẫn dắt dân Y-sơ-ra-ên vào Đất Hứa; đó phải là Giô-suê, người đại diện cho Chúa Giê-Su. **Tên Chúa Giê-Su (Jesus) trong bản dịch tiếng Latinh là Giô-suê (Joshua hoặc Yeshua, trước khi chữ "J" xuất hiện trong bất kỳ bản chữ cái nào, khoảng thế kỷ 16 sau Công Nguyên), là tên thật của Chúa Giê-Su khi Ngài ở ở trên đất.** Vì vậy, chính Giô-suê là người đã được chọn để dẫn dắt dân Y-sơ-ra-ên, tượng trưng cho Chúa Giê-Su là Đấng sẽ dẫn dắt tất cả con cái Ngài vào "Đất Hứa" vĩnh viễn. (Tất cả mọi người đều sẽ được cứu, kể cả Satan, và sẽ bước vào thời kì con người bất tử và hạnh phúc mãi mãi).

Tất nhiên, Môi-se nhận được phần thưởng lớn hơn nhiều. Về sau, chúng ta thấy ông được sống lại và cất lên trời, sau đó xuất hiện cùng với Ê-li và Chúa Giê-Su hóa hình trong vinh quang Ngài trên Núi Hóa Hình (Ma-thi-ơ 17:1-3).

"Làm cho Ta một Đền Thánh (Sanctuary). . ."

Ngay sau khi Đức Chúa Trời phán Mười Điều Răn tại Núi Si-nai (Xuất Ai Cập 20), Ngài đã viết chúng trên những tấm đá vì dân Y-sơ-ra-ên đã từ chối để Đức Chúa Trời nói chuyện trực tiếp với họ vì họ sợ họ sẽ chết (Xuất Ai Cập 20:19). **Ý định của Đức Chúa Trời là "đặt luật pháp của Ngài vào tâm trí họ" (Ê-bơ-rơ 8:6-10) để họ có một bản tính được thay đổi, bản tính của Chúa Giê-Su Christ, để giúp họ có thể tuân giữ các điều răn của Ngài.**

Nhưng nếu không có "luật pháp" của Đức Chúa Trời trong lòng họ, họ sẽ là một đám đông nổi loạn và ngỗ ngược. Vì vậy, các chương tiếp theo trong cuốn Xuất hành, Đức Chúa Trời đã ban cho Môi-se, luật dân sự, luật xét xử hành vi phạm tội và luật giữ môi trường sống sạch sẽ, để có trật tự, sạch sẽ và không có bệnh tật trong trại hơn một triệu dân.

Bởi vì họ từ chối **nỗ lực yêu thương của Đức Chúa Trời** nhằm hướng dẫn cuộc sống của từng người dân Y-sơ-ra-ên **bằng cách nói chuyện với trái tim và tâm trí của mỗi người**, nên Đức Chúa Trời đã nói với Môi-se:

"Họ sẽ làm cho Ta một Đền Thánh để Ta ngự giữa họ." Xuất Ai Cập 25:8

Dân Y-sơ-ra-ên đã làm nô lệ cho người Ai Cập trong 400 năm, họ không thể đọc hoặc viết, và họ biết rất ít về Đức Chúa Trời hoặc Kế hoạch Cứu rỗi của Ngài. Một trong những phương pháp học tập hiệu quả nhất là thông qua liên tưởng đến hình ảnh, vì thế, Đức Chúa Trời đã cung cấp cho dân Y-sơ-ra-ên một bức tranh toàn cảnh ba chiều (three-dimensional panorama) về Kế hoạch Cứu rỗi bằng việc xây dựng Đền Thánh.

Nhưng cũng giống như trường hợp của Nô-ê và việc đóng tàu, chính Đức Chúa Trời sẽ đưa ra **TẤT CẢ** quyết định về việc xây dựng Đền Thánh. Suy cho cùng, đền thánh và các sự phục vụ của điều đó (việc thầy tế lễ Lê-vi làm hằng ngày hoặc trong các kỳ lễ cụ thể) phải được sử dụng như một công cụ giảng dạy, để tiết lộ cho dân Y-sơ-ra-ên về Kế hoạch Cứu rỗi tuyệt vời và tình yêu thương của Đức Chúa Trời dành cho toàn thế giới. Công việc **DUY NHẤT** của Môi-se là làm theo sự chỉ dẫn của Đức Chúa Trời. Môi-se không được phép tự mình đưa ra bất kỳ quyết định nào.

Những chỉ dẫn của Đức Chúa Trời dành cho Môi-se gần như chi tiết đến mức đau lòng (tức là Chúa không để cho Môi-se dù một quyết định nhỏ nhất). Nhưng chúng ta cần đọc ít nhất một phần trong số (các chi tiết) dưới đây:

"Con hãy dùng bức màn để làm Đền Tạm. Màn dệt bằng sợi gai mịn, màu xanh, đỏ tía và đỏ thắm, có thêu các hình chê-ru-bim thật mỹ thuật. Tất cả các bức màn đều cùng một kích cỡ như nhau: dài khoảng mười hai mét, rộng hai mét. Cứ năm bức màn kết lại thành một bộ, năm bức kia cũng vậy.

Con hãy thắt các vòng bằng chỉ xanh trên biên của bức màn ngoài cùng một bộ màn thứ nhất; và cũng làm như vậy trên biên của bức màn ngoài cùng của bộ màn thứ hai. Rồi cũng thắt năm mươi cái vòng trên bức màn thứ nhất và năm mươi cái vòng trên biên bức màn cuối của bộ màn thứ hai; các vòng hai bên phải đối nhau.

Cũng hãy làm năm mươi cái móc bằng vàng, rồi móc các bức màn lại với nhau để Đền Tạm kết thành một." Xuất Ai Cập 26:1-6

Và sau đó, Đức Chúa Trời tiếp tục dành năm chương rất dài nữa trong sách Xuất Ai Cập để giải thích chính xác cách xây dựng mái của Đền Thánh, cách đóng Hòm Giao Ước để giữ Mười Điều Răn, cách làm bánh trần thiết, chân đèn, bàn thờ, chậu rửa, kích thước của sân, rèm xung quanh sân, quần áo thầy tế lễ mặc - cho đến những tua rua nhỏ trên gấu áo:

"Trên lai áo hãy thắt những trái lựu màu xanh, đỏ tía, đỏ thắm, với các chuông vàng nhỏ đính vòng theo lai áo: Cứ một cái chuông vàng thì xen kẽ một trái lựu và vòng hết cả lai áo." Xuất Ai Cập 28:33,34

Trong một khoảng thời gian dài, khi tôi đọc những chương này trong Kinh Thánh, tôi thường bỏ qua chúng một cách hời hợt, và không hiểu tại sao Chúa lại quan tâm hơn cả một nhà thiết kế thời trang hoặc nội thất đắt tiền ở New York hay Paris về móc treo rèm, vòng rèm, vải lanh bện (xoắn lại) có màu sắc cụ thể, và cách gắn ê-phốt (tấm che ngực) vào áo dài.

Nhưng tôi đã hoàn toàn hiểu sai vấn đề, như toàn thể nhà thờ/hội thánh có tổ chức (hệ thống phân cấp - bắt nguồn từ nhà hội của người Pha-ri-si và Sa-đu-sê) vẫn đang tiếp tục.

Các chi tiết của Đền Thánh này, đồ nội thất và các sự phục vụ (bởi các thầy tế lễ) của nó, nhằm mục đích tiết lộ Kế hoạch Cứu rỗi của Đức Chúa Trời dành cho mọi người trên thế giới, từ thế hệ này sang thế hệ khác, trong hàng ngàn năm tương lai sắp đến, cho đến khi hoàn thành/hoàn tất. khi Đức Chúa Trời, "là Đấng Cứu rỗi của TẤT CẢ nhân loại" (I Ti-mô-thê 4:10) sẽ trở nên "Tất cả trong tất cả" (I Cô-rinh-tô 15:28).

Mọi thứ trong Đền Thánh và các sự phục vụ của nó đều có một biểu tượng/ẩn dụ đặc biệt, một sự mặc khải khác về đặc tính/bản tính của Đức Chúa Trời. Sự cụ thể đáng kinh ngạc của Đức Chúa Trời trong những chỉ dẫn của Ngài đối với Môi-se chứng tỏ tầm quan trọng của Kế hoạch Cứu rỗi của Đức Chúa Trời.

Suy cho cùng, đó là lý do tại sao Đức Chúa Trời tạo dựng nên thế giới, để cho chúng ta và vũ trụ thấy được bản tính/bản chất yêu thương của Ngài.

Môi-se là một người rất chính trực và là bạn của Đức Chúa Trời, người mà cuối cùng Đức Chúa Trời đã phục sinh và cất lên thiên đàng. Nếu Đức Chúa Trời không cho Môi-se quyết định dù chỉ một chi tiết nhỏ của Kế hoạch Cứu rỗi mang tính biểu tượng được thể hiện bằng việc xây dựng trong Đền Thánh và đồ đạc trong đó, cũng như việc tiến hành các tế lễ trong Đền Thánh, thì tại sao Đức Chúa Trời lại để lại Kế hoạch Cứu rỗi thực sự - việc cứu rỗi

mọi người trên thế giới này - tùy thuộc vào chúng ta? Đến mức (con người cho là mình sẽ được cứu rỗi bằng những cách) ngu ngốc, thoái hoá và đầy (bản tính xác thịt) con người?

Thật là lố bịch khi nghĩ rằng Ngài sẽ ban cho nhân loại Ý chí tự do (Freewill), "Người mù dẫn dắt người mù" bởi vì, như Chúa Giê-su đã nói, "cả hai cùng ngã xuống hố" (Lu-ca 6:39).

Giô-sép:

Mười bốn chương trong Kinh Thánh (Sáng Thế Ký 37-50) chỉ để dành riêng cho cuộc đời của Giô-sép, **một phần vì Giô-sép tượng trưng cho hình bóng của Đấng Christ.** Ông bị các anh em của mình ghét bỏ, nhưng cuối cùng lại trở thành người giải cứu họ và là người giải cứu đất nước Y-sơ-ra-ên non trẻ.

Khi nghiên cứu cuộc đời của Giô-sép, người ta thấy rõ rằng Chúa đang điều hành từng giây phút trong mỗi ngày của cuộc đời ông. Khi còn là một cậu bé, Giô-sép có hai giấc mơ tiết lộ rằng tất cả anh em và cha mẹ của cậu sẽ cúi đầu trước ông. Điều này khiến các anh trai của ông tức giận và làm cha mẹ ông lo lắng, nhưng sau nhiều năm, giấc mơ đã thành hiện thực. Nhưng để điều đó xảy ra, mọi hoàn cảnh trong cuộc đời của Giô-sép đều phải được Đức Chúa Trời lên kế hoạch trước.

Gia-cốp yêu Giô-sép hơn các con trai khác (một điều vô cùng sai lầm) vì Giô-sép là con trai đầu lòng của Ra-chêl, người vợ Gia-cốp yêu quý nhất. Tất nhiên, điều này đã gây ra nhiều vấn đề trong gia đình. Các anh của Giô-sép ghen tị với ông và lên kế hoạch giết ông. Nhưng vào phút cuối cùng, hai anh em ông quyết định bán ông cho những thương nhân Ích-ma-ên đang trên đường đến Ai Cập. Để điều này xảy ra, Đức Chúa Trời phải kiểm soát hàng ngày (từng phút) những người buôn bán người Ích-ma-ên, cũng như tất cả các anh của Giô-sép.

Sau đó Phô-ti-pha phải có ấn tượng mạnh mới mua Giô-sép về làm nô lệ. Và vợ của Phô-ti-pha đã phải tìm cách dụ dỗ Giô-sép để tống ông vào tù. Và những người bạn tù của Giô-sép, quan hầu bánh và quan hầu rượu của Pha-ra-ôn, phải có những giấc mơ mà Giô-sép đã giải thích cho họ, nên sau này người quan hầu bánh nhớ lại sự việc đó đã tiến cử Giô-sép cho Pha-ra-ôn làm người có thể giải nghĩa giấc mơ của Pha-ra-ôn. Chuỗi sự kiện này dẫn đến việc Pha-ra-ôn bổ nhiệm Giô-sép làm người cai trị Ai Cập, chỉ đứng sau chính Pha-ra-ôn.

Khi đó, Giô-sép đã có thể thực hiện được hai giấc mơ ban đầu của mình: những giấc mơ trong đó gia đình ông cúi đầu trước ông. Phải mất nhiều năm để tất cả những điều này xảy ra, nhưng nó không xảy ra một cách ngẫu nhiên. **Đức Chúa Trời đã vạch ra mỗi ngày trong cuộc đời của Giô-sép, điều tốt và điều xấu.** Khi nhìn lại chúng ta có thể thấy những câu chuyện của Giô-sép, những người đã đọc câu chuyện/cuộc đời của ông, cũng có thể thấy rằng **Đức Chúa Trời kiểm soát mọi người và mọi thứ trên thế giới, và rằng Chúa luôn mang lại điều tốt từ điều xấu.**

Tấm lòng của các anh Giô-sép đã được thay đổi, mạng sống của họ và gia đình họ được cứu khỏi nạn đói, **Giô-sép đã học cách tin cậy Đức Chúa Trời dù lúc khó khăn cũng như lúc thuận lợi,** và Giô-sép được đoàn tụ với cha mình, người đã bị thuyết phục trong nhiều năm rằng đứa con trai yêu quý của ông đã chết.

Giô-sép hiểu rằng Đức Chúa Trời làm chủ mọi việc, điều tốt cũng như điều xấu, khi ông giải thích với các anh em mình:

"Các anh định hại tôi, nhưng Đức Chúa Trời lại định cho nó thành điều lành để thực hiện việc đang xảy ra hôm nay, tức là bảo tồn sự sống cho bao nhiêu người." Sáng Thế Ký 50:20
Đức Chúa Trời sẽ không phó mặc sự cứu rỗi của chúng ta cho sự may rủi!

Có rất nhiều đoạn trong Kinh Thánh nói với chúng ta rằng Đức Chúa Trời yêu thương chúng ta rất nhiều, Ngài sẽ không bao giờ phó thác sự cứu rỗi chúng ta (cơ hội lựa chọn/sự quyết định) vào trong tay chúng ta.

Đức Chúa Trời đang hành động trong chúng ta để làm theo ý muốn tốt lành của Ngài.

"Vì Đức Chúa Trời là Đấng đang hành động trong anh em, để anh em vừa muốn - vừa làm - theo ý tốt của Ngài." Phi-líp 2:13

Đức Chúa Trời đang chỉ dẫn đường đi cho chúng ta.

"Hãy nhận biết Ngài trong mọi đường lối con, Chính Ngài sẽ san bằng các nẻo con đi."
Châm Ngôn 3:6

Đức Chúa Trời sẽ cung cấp những nhu cầu cần thiết cho cuộc sống của chúng ta. Ngài biết chúng ta cần gì.

"Vì vậy, Ta phán với các con: Đừng vì mạng sống mà lo phải ăn gì, uống gì; đừng vì thân thể mà lo phải mặc gì. . . Vậy, hỡi những kẻ ít đức tin kia, nếu hoa cỏ ngoài đồng, nay còn sống, mai bị ném vào lò, mà Đức Chúa Trời còn cho chúng mặc đẹp như thế, huống chi là các con? Vì vậy, đừng lo lắng mà tự hỏi: 'Chúng ta sẽ ăn gì?' 'Uống gì?' 'Mặc gì?'

Vì tất cả những điều này các dân ngoại đạo vẫn tìm kiếm, và Cha các con ở trên trời đã biết mọi nhu cầu của các con.

Nhưng trước hết, hãy tìm kiếm vương quốc Đức Chúa Trời và sự công chính của Ngài, thì Ngài sẽ ban cho các con mọi điều ấy nữa." Ma-thi-ơ 6:25, 30-33

Ý muốn của Đức Chúa Trời là TẤT CẢ đều được cứu

"Đức Chúa Trời hoạch định TẤT CẢ loài người được cứu rỗi và nhận biết chân lý (hiểu biết lẽ thật)." I Ti-mô-thê 2:4

Chúng ta hiện hữu trong Ngài.

"Vì ở trong Ngài, chúng ta được sống, hoạt động và hiện hữu." Công Vụ 17:28

Đức Chúa Trời khiến những người cai trị Mười Vương Quốc (mười sừng) trên thế giới thực hiện ý muốn của NGÀI.

"Mười sừng mà người đã thấy và con thú sẽ ghét kỹ nữ. Chúng sẽ ruồng bỏ và làm cho nó lỏa lồ, chúng sẽ ăn thịt kỹ nữ và thiêu cháy nó trong lửa.

Vì Đức Chúa Trời đã khiến chúng quyết tâm thực hiện ý định của Ngài bằng cách đồng lòng với nhau giao vương quốc của mình cho con thú, cho đến khi lời Đức Chúa Trời được ứng nghiệm." Khải Huyền 17:16,17

Đức Chúa Trời yêu thương chúng ta và biết từng chi tiết trong cuộc đời chúng ta.

"Chẳng phải năm con chim sẽ được bán với giá hai đồng tiền sao? Dù vậy, Đức Chúa Trời không bỏ quên một con nào hết.

Ngay cả tóc trên đầu các con cũng được đếm hết rồi. Đừng sợ, vì các con có giá trị hơn nhiều con chim sẻ." Lu-ca 12:6,7

Ý muốn của Đức Chúa Trời (chứ không chỉ là "mong muốn" của Ngài) là không một ai bị hư mất.

"Chúa không chậm trễ về lời hứa của Ngài như một số người nghĩ đâu, nhưng Ngài kiên nhẫn đối với anh em, không muốn một người nào chết mất mà muốn (ý muốn) mọi người đều ăn năn." II Phi-e-rơ 3:9

"Đức Chúa Trời là Cha tôi, Ngài yêu thương tôi, và tôi sẽ không bao giờ nghĩ đến một điều gì rằng Ngài sẽ quên, vậy thì tại sao tôi phải lo lắng?"

"Đôi khi Đức Chúa Trời tỏ ra như một người bạn không tử tế, nhưng Ngài không phải như vậy; Ngài sẽ xuất hiện như một người cha không tự nhiên, nhưng không phải vậy: Ngài sẽ xuất hiện như một thẩm phán bất công, nhưng không phải vậy. **Hãy luôn nghĩ rằng Đức Chúa Trời đứng sau mọi sự. Ngay cả những chi tiết nhỏ nhất trong cuộc sống cũng không xảy ra trừ khi ý muốn của Đức Chúa Trời đứng đằng sau đó.**"

Oswald Chambers, *My Utmost for His Highest*, July 16

"Ta không để các con mồ côi đâu, Ta sẽ đến với các con." Giăng 14:18

"Chúng ta biết rằng mọi sự hiệp lại làm ích cho những ai yêu mến Đức Chúa Trời. . ." *Rô-ma 8:28*

Những ví dụ nêu trên trong Kinh Thánh là của những con người không khác gì người bình thường. Chúng ta coi họ như những tổ phụ, những người khổng lồ về đức tin, như những vị thánh có lòng chính trực cao cả hơn chúng ta rất nhiều. Nhưng họ không hoàn hảo về một mặt nào đó. Gia-cóp là kẻ nói dối, Môi-se là kẻ giết người, Sau-lơ/Phao-lô là kẻ đồng lõa giết người và là kẻ bắt bớ các Cơ đốc nhân, Áp-ra-ham là kẻ ngoại tình và kẻ nói dối, còn Giô-sép thì vui mừng khi biết rằng mình là con trai yêu quý của cha mình.

Nếu Đức Chúa Trời đang điều hành cuộc sống của họ từng giây từng phút, mỗi ngày chúng ta có thể chắc chắn rằng Ngài cũng đang làm điều tương tự cho bạn và cho tôi.

Nếu bạn buồn vì mình không có Ý chí tự do, hãy trả lời câu hỏi này:

Bạn muốn ai chịu trách nhiệm về sự cứu rỗi của bạn hơn? Bạn - hay Đức Chúa Trời?



ĐỊA NGỤC/HỎA NGỤC CÓ THẬT SỰ ĐƯỢC ĐỀ CẬP TRONG KINH THÁNH KHÔNG?

(Siêu chủ đề)

Phần 1 - Liệu học thuyết về "địa ngục" được phát minh ra bởi các nhà thần học?

Từ "Địa ngục" CHƯA BAO GIỜ xuất hiện trong Kinh Thánh gốc, cả trong tiếng Hê-bơ-rơ và tiếng Hy Lạp. Từ "địa ngục" là sự dịch sai từ BỐN từ khác nhau, bởi các dịch giả Kinh Thánh, những người đã cố định kiến sẵn một cách có ý thức hoặc trong tiềm thức bởi niềm tin thần học sẵn có của mình.

Trước đây, các dịch giả rõ ràng tin vào một "Địa ngục" gồm có:

a) một ngọn lửa cháy mãi, hoặc b) một ngọn lửa thiêu rụi kẻ ác và tiêu diệt người đó vĩnh viễn, nên các dịch giả đã tùy ý dịch các từ theo ý riêng của họ, theo niềm tin thần học/tôn giáo sẵn có từ trước. Các dịch giả Kinh Thánh ngày nay tiếp tục tin và dịch theo cùng một cách. Hầu như TẤT CẢ Cơ đốc nhân đều tin vào một trong hai giáo lý sau: rằng Đức Chúa Trời sẽ tiêu diệt hoàn toàn - hoặc thiêu đốt một người trong lửa địa ngục mãi mãi - nếu những người đó không yêu mến và thờ phượng Ngài.

Cựu Ước

Từ được dịch là "địa ngục" trong Cựu Ước là từ sheol trong tiếng Hê-bơ-rơ, giống với từ "hades" trong tiếng Hy Lạp. Một số dịch những từ này chính xác hơn là "mồ mả", hoặc là "nơi không thấy được", được định nghĩa là một "nơi" mà một "linh hồn" đến khi chết.

"Linh hồn" của một người đi đâu khi họ chết?

Đầu tiên, cần phải định nghĩa từ "linh hồn".

Kinh Thánh định nghĩa cá, chim, động vật và con người là "linh hồn". Từ "linh hồn" trong tiếng Hê-bơ-rơ nghĩa là "một sinh vật có hơi thở, động vật hoặc con người". Chúng ta được biết cá, chim và động vật không biết đúng sai, chúng hoạt động theo bản năng. Vì vậy, rõ ràng từ "linh hồn" không ám chỉ điều gì đó "tâm linh". Trong thực tế thì nó có nghĩa ngược lại. Đặc điểm của cả bốn nhóm sinh vật này (cá, chim, động vật, con người) là chúng đều có năm giác quan. Tất cả bốn nhóm đều có thể nhìn, nghe, chạm, nếm và ngửi. Đó là năm giác quan. Từ "linh hồn" dùng để chỉ một sinh vật có được kiến thức/nhận biết của mình thông qua năm giác quan.

Kinh Thánh đề cập đến con người "tự nhiên" trong I Cô-rinh-tô 2:14, nhưng từ "tự nhiên" là một cách dịch không chính xác của từ "linh hồn," một lần nữa có nghĩa là một con người (thường đề cập đến một con người chưa nhận biết Chúa) có được kiến thức của mình CHỈ thông qua các giác quan, chứ không phải từ sự mặc khải thuộc linh của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời bày tỏ kiến thức cho loài người thông qua việc nghiên cứu lời Đức Chúa Trời, những sự nghiên cứu (thuộc linh) về thiên nhiên hoặc thông qua lời cầu nguyện. Có sự phân biệt rõ ràng giữa "linh hồn" và "tâm linh" (không phải như thuyết linh hồn ngày nay là một điều gì đó tách biệt với cơ thể và liên quan đến phần "tâm linh").

Chúa Giê-su đã phân biệt điều này trong sách Giăng, Chương 3, khi Ngài nói chuyện với Ni-cô-đem. Chúa Giê-su giải thích sự khác biệt giữa lần sinh về thể xác (tự nhiên - "linh hồn" - soulish) và sự sinh lại về mặt thuộc linh, thường được gọi là "sinh lại" (được dịch chính xác hơn là "sinh từ thiên thượng").

Trong I Cô-rinh-tô 15:46, Phao-lô cũng giải thích rõ về hai sự khác biệt này: tự nhiên (hay "linh hồn") so với thuộc linh.

"KHÔNG phải con người thuộc linh đến trước mà là con người tự nhiên; SAU ĐÓ là con người thuộc linh."

Phao-lô đang giải thích rằng SỰ ĐẦU TIÊN (chiên con, đền thờ, sự ra đời và lửa trong Cựu Ước theo nghĩa đen) là vật chất hoặc tự nhiên - - "linh hồn!" Trong khi SỰ THỨ HAI (Chúa Giê-Su là "Chiên Con", thân thể chúng ta là "đền thờ", "sự sinh lại" thứ hai (mới) là thuộc linh, và "lửa" để thanh tẩy chúng ta khỏi tội lỗi) là thuộc linh!

Vậy một "linh hồn" tồn tại như thế nào?

Sáng Thế Ký 2:7 cho chúng ta biết:

"Bấy giờ Đức Chúa Trời lấy bụi đất nên hình người, hà hơi thở vào lỗ mũi, thì người TRỞ THÀNH một linh hồn sống."

Lưu ý rằng Đức Chúa Trời không đặt một "linh hồn" vào A-đam - - - A-đam ĐÃ TRỞ THÀNH một "linh hồn" sống. Khi Đức Chúa Trời tạo ra A-đam từ đất và hà hơi thở của chính Ngài vào lỗ mũi, A-đam bắt đầu sống và có thể đứng dậy, di chuyển xung quanh, nhìn, nghe, chạm, nếm và ngửi, A-đam có năm giác quan, và đã TRỞ THÀNH một "linh hồn" sống.

Sự kết hợp, tạo nên một cơ thể là sự được Đức Chúa Trời tạo ra từ đất, cộng với hơi thở của Chúa, cho phép một sinh vật sống, di chuyển và sử dụng năm giác quan - thị giác, thính giác, xúc giác, vị giác và khứu giác.

Chính khả năng sử dụng năm giác quan này, dù là ở con người hay ở động vật, mà Kinh Thánh gọi đó là "linh hồn".

Cái chết là ĐẢO NGƯỢC của sự sáng tạo!

Khi một người chết, "Thân xác trở về với đất mà từ đó nó sinh ra, Và hơi thở (thường bị dịch sai là "tâm linh") trở về với Đức Chúa Trời là Đấng đã ban nó." (Truyền Đạo 12:7), sau đó là "linh hồn", khả năng sử dụng năm giác quan mà mọi sinh vật đều có, sẽ không còn tồn tại, Đây là cái chết - là sự đảo ngược của Sự Sáng Tạo!

"Linh hồn" không "đi" đâu cả, trái ngược với quan điểm mà phần lớn Cơ đốc nhân trong các nhà thờ/hội thánh tin vào, "linh hồn" chỉ đơn thuần không còn tồn tại, tương tự như điều xảy ra với ánh sáng khi bạn tắt đèn. Ánh sáng chỉ ngừng hiển hiện, nó không "đi" đâu cả. Tương tự, "linh hồn" không "đi" đâu cả vì nó không phải là một thực thể riêng biệt. Nó chỉ ngừng tồn tại - giống như ánh sáng trong ngọn đèn

Tân Ước

Ba từ Hy Lạp trong Tân Ước được dịch (không chính xác) là "địa ngục".

1) Hades, 2) Tartarus và 3) Gehenna

Từ "Hades" trong tiếng Hy Lạp có cùng nghĩa với từ "Sheol" trong tiếng Hê-bơ-rơ (Nơi không thấy được hay Mồ mả).

Từ "Tartarus" chỉ được sử dụng MỘT LẦN trong Kinh Thánh và ám chỉ "nơi sâu nhất của mồ mả". Vì vậy, định nghĩa về từ "Tartarus" về cơ bản giống như từ "Hades" hay "Sheol".

Lưu ý rằng các từ "Sheol", "Hades" và "Tartarus" KHÔNG LIÊN QUAN GÌ ĐẾN SỰ THIÊU ĐỐT! TẤT CẢ các từ đó đều đề cập đến những gì xảy ra với "linh hồn" của một người đó khi người đó chết - - - khả năng sử dụng năm giác quan của một con người không còn tồn tại - - đó là trạng thái "Không thấy được (Sheol, Hades)."

Ý nghĩa của từ "Gehenna." (thường bị dịch là "hỏa ngục")

Vào thời của Chúa Giê-Su, "Gehenna" là một khe núi ngay bên dưới Giê-ru-sa-lem, thung lũng Hin-nôm, chủ yếu được dùng làm nơi thiêu đốt, như chất thải, rác thải, hoặc ruột của các động vật bị giết làm thịt. Gehenna là bãi rác địa phương, nơi rác thải được thu gom và đốt cháy. Một ngọn lửa cháy liên tục ở Gehenna.

Lưu ý: Một bãi rác sẽ đốt cháy những thứ XẤU, những thứ cần loại bỏ. Nó không có nghĩa là đốt cháy "những thứ tốt".

Chúa Giê-Su đến "để hủy phá công việc của ma quỷ." (I Giăng 3:8) Tất cả chúng ta đều là tạo vật của Chúa! Ma quỷ không thể tạo ra điều gì! Tội lỗi trong cuộc sống của chúng ta là "công việc của ma quỷ." Chúa Giê-Su đến để tiêu diệt TỘI LỖI, KHÔNG phải tội nhân!

Ngay cả các hệ thống hiến tế trong Cựu Ước, được chính Chúa thiết kế, đã minh họa rất tuyệt vời về Đức Chúa Trời thật sự là gì (tình yêu thương) - Ngài KHÔNG hủy diệt một ai.

Khi một tội nhân người Y-sơ-ra-ên mang con chiên đến sân đền thờ để làm tế lễ chuộc tội, người Y-sơ-ra-ên đặt tay lên đầu con chiên, tượng trưng cho việc một người chuyển tội lỗi của người ấy SANG con chiên. Sau đó, con chiên bị giết và bị thiêu để làm tế lễ chuộc tội. Điều cực kỳ quan trọng cần lưu ý là "tội lỗi" (con chiên) đã bị thiêu đốt, KHÔNG phải tội nhân (người mang chiên con).

Vậy còn "Hồ lửa" thì sao?

Trong Khải Huyền, Chương 19, 20 và 21, Kinh Thánh nói rằng con thú, tiên tri giả, sự chết, mồ mả (dịch thành địa ngục) và kẻ ác TẤT CẢ sẽ bị ném vào "hồ lửa".

Trước khi nói về "hồ lửa" như được ghi trong sách Khải Huyền, chúng ta cần nghiên cứu cách Đức Chúa Trời dùng từ "lửa".

Khi Đức Chúa Trời hiện ra trên núi Si-nai để nói chuyện với con cái Y-sơ-ra-ên, đã có những hiện tượng:

". . . Có sấm chớp và một đám mây dày đặc ở trên núi cùng tiếng kèn vang dội. Tất cả dân chúng ở trong trại đều run sợ

Cả núi Si-nai nghi ngút khói, vì Đức Chúa Trời ngự trong lửa mà giáng lâm tại đó. Khói bốc lên như khói của một lò lửa hực, và cả hòn núi đều rung động mãnh liệt."

Xuất Ai Cập 19:16, 18

Sự hiện diện của Đức Chúa Trời ở đây được gọi là "lửa".

Phục Truyền 4:33 và 36 cho chúng ta biết,

"Có dân tộc nào nghe tiếng một vị thần phán từ trong đám lửa, như anh em đã nghe, mà vẫn còn sống không?

Từ trời, Ngài cho anh em nghe tiếng Ngài để dạy dỗ anh em. Trên đất, Ngài cho anh em thấy đám lửa lớn của Ngài, và từ trong đám lửa anh em nghe tiếng phán của Ngài."

"Dân chúng rất sợ lửa của Chúa vì tấm lòng họ xa cách Ngài. Nếu lửa của Đức Chúa Trời khiến chúng ta sợ hãi và không giúp gia tăng đức tin của chúng ta, thì có điều gì đó không ổn trong lòng chúng ta hoặc trong sự hiểu biết của chúng ta về Đức Chúa Trời." Creation's Jubilee, Stephen Jones, Chapter 2, pg 2.

Vậy còn Lửa hỏa ngục "đời đời" thì sao?

Những từ như đời đời, đời đời vô cùng, mãi mãi, vĩnh viễn KHÔNG bao giờ xuất hiện trong Kinh Thánh. Từ Hy Lạp là "eon" và được dịch không chính xác theo nhiều cách. Từ "eon" có

nghĩa là một khoảng thời gian (có khởi đầu và kết thúc), KHÔNG phải là vĩnh viễn. Có 5 thời kì được đề cập đến trong Kinh Thánh.

Đức Chúa Trời gọi Luật pháp của Ngài là "Lửa!"

Đức Chúa Trời gọi luật pháp của Ngài là "lửa luật pháp" hay "lửa thánh luật pháp" trong Phục Truyền 33:2,3

"Đức Chúa Trời đến từ Si-nai, Chiếu soi trên chúng ta từ Sê-i-rơ, Và rạng ngời từ núi Pharan; Ngài đến từ giữa muôn nghìn đấng thánh, LỬA LUẬT PHÁP phát ra từ tay phải của Ngài. Chúa thương yêu dân Ngài (các dân tộc), Tất cả các thánh đều ở trong tay Chúa, Phủ phục dưới chân Ngài Để đón nhận lời Ngài chỉ dạy."

Đoạn Kinh Thánh này cho chúng ta thấy rằng luật pháp thánh là ngọn lửa mà Đức Chúa Trời ban cho con người, Lửa luật pháp từ (hoặc trong) tay phải Ngài - Và các thánh CŨNG ở trong tay Ngài, nên những ai chân thật thờ phượng Đức Chúa Trời cũng giống như lửa luật pháp! Các thánh đồ đã được ban cho bản tính thiêng liêng của ngọn lửa thánh này (tức là luật pháp trong tâm lòng).

Bằng cách chứng kiến/nhìn thấy, chúng ta trở nên thay đổi, Khi các thánh đồ tin vào Lời Chúa, họ thể hiện đặc tính/bản tính của Lời Chúa, Chúa Giê-Su Christ. Điều này được giải thích trong Ê-sai 33:14

"Tại Si-ôn, bọn tội nhân kinh hãi, Đám vô đạo run rẩy; chúng nói: Ai trong chúng ta có thể ở với lửa thiêu nuốt? Ai trong chúng ta có thể ở với lửa cháy đời đời?"

Câu 15 cho chúng ta câu trả lời cho câu hỏi ở câu 14: "Ai trong chúng ta có thể sống với lửa thiêu nuốt?"

"Người bước theo sự công chính và nói điều chính trực, Xem thường món lợi bất chính, Giữ tay không nhận hối lộ; Bịt tai không nghe chuyện đổ máu, Nhắm mắt không nhìn việc ác."

Chỉ có người công chính mới có thể sống trong cảnh "lửa cháy" liên tục, vì ngọn lửa không thể thiêu đốt hai lần trong cùng một nơi. Một khi lửa đã cháy xong thì không còn gì để thiêu đốt. Khi ngọn lửa thanh tẩy của Đức Chúa Trời tẩy sạch tội lỗi khỏi cuộc sống của một người, ngọn lửa không còn gì để thiêu đốt nữa.

Lửa thuộc linh hủy diệt "xác thật", **bản chất xác thật**, để giải thoát chúng ta khỏi **xiềng xích của tội lỗi**, khỏi **xiềng xích của những ham muốn xác thật**. "Lửa" không nhằm mục đích hủy diệt con người, mà chỉ nhằm mục đích tiêu diệt tội lỗi.

Đức Chúa Trời coi Lời Ngài là "Lửa" trong Giê-rê-mi 23:29,

"Lời Ta chẳng phải như lửa, như búa đập vỡ đá sao?"

Chính Lửa luật pháp của Đức Chúa Trời bày tỏ bản tính của Đức Chúa Trời. Mười Điều Răn là bản sao chép hoàn hảo về bản tính của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời phải giữ Điều Răn của chính Ngài vì Ngài LÀ Điều Răn.

Khi không có luật pháp, chúng ta không biết tội lỗi là gì. Phao-lô nói rằng "nhờ luật pháp người ta nhận biết tội lỗi." Rô-ma 3:20. Tội lỗi là sự vô luật pháp. "Lửa luật pháp" này thoát đầu làm cho tội nhân sợ hãi, vì tuân theo luật pháp sẽ gây ra sự thay đổi lớn trong mọi việc trong đời sống người ấy.

Lửa (sự thiêu đốt) thanh tẩy tội lỗi!

Ê-sai 4:4 nêu rõ,

"Khi Chúa dùng hơi thở công lý và hơi thở THIÊU ĐỐT để tẩy rửa sự ô uế của các con gái Si-ôn, và tẩy sạch máu của Giê-ru-sa-lem khỏi giữa nó."

Sự Phán Xét Vĩ Đại trên Ngai Trắng sẽ là thời điểm Đức Chúa Trời phán xét thế gian bằng lửa luật pháp của Ngài. Ê-sai 26:9 cho chúng ta biết mục đích thực sự của việc phán xét của Đức Chúa Trời:

". . . Khi sự phán xét của Ngài thực thi trên đất Thì cư dân trên thế giới học biết sự công chính."

Tác giả Thi Thiên cũng cho chúng ta biết mục đích phán xét của Đức Chúa Trời, trong Thi Thiên 94:15

"Nhưng sự phán xét sẽ (khiến) trở về với sự công bình."

Mục đích của Sự Phán xét KHÔNG phải là thiêu đốt kẻ ác mãi mãi, thậm chí dù là thiêu đốt trong một thời gian.

Mục đích của sự phán xét là trả lại cho mọi người sự công bình - làm điều đúng đắn!

"Ngày ấy đang đến, sẽ cháy như lò lửa!"

Nhiều Cơ đốc nhân viện dẫn Ma-la-chi 4:1-3 như một bằng chứng cho thấy Đức Chúa Trời sắp thiêu sống kẻ ác, nhưng chúng ta phải đọc ngữ cảnh trong đoạn Kinh Thánh này.

Ma-la-chi 4:1-3

"Đức Chúa Trời phán: Kìa, ngày ấy đang đến, sẽ cháy như lò lửa. Mọi kẻ kiêu ngạo, mọi kẻ làm ác sẽ như rơm rạ. Ngày ấy đến sẽ thiêu đốt chúng, chẳng để lại cho chúng hoặc rễ hoặc cành.

Nhưng về phần các con là người kính sợ danh Ta thì mặt trời công chính sẽ mọc lên cho các con, trong cánh nó có sự chữa lành. Các con sẽ đi ra và nhảy nhót như bò tơ được thả ra khỏi chuồng.

Các con sẽ giày đạp những kẻ ác, vì trong ngày Ta hành động, chúng sẽ như tro bụi dưới bàn chân các con. Đức Chúa Trời phán vậy."

Điều này có vẻ như người công chính sẽ nhảy múa trên tro của kẻ ác. Nếu (họ tin) điều đó là sự thật thì họ sẽ thể hiện hơi thở/ngọn gió như thế nào? Ngọn gió của Satan. Họ sẽ rất vui vì kẻ ác đã chết? Vậy còn lời "Yêu kẻ ghét mình, làm TỐT cho người ghét mình"?

Hãy nhớ rằng Kinh Thánh được viết như là một cuốn sách liên tục. Ban đầu KHÔNG có chương hoặc câu. Điều đó được thêm vào hàng thế kỷ sau khi Kinh Thánh được viết ra.

Khi nhìn lại chương trước, Ma-la-chi 3:1-3 và chính Đức Chúa Trời giải thích điều này có nghĩa là gì:

"Này, Ta sai sứ giả của Ta đến để dọn đường trước mặt Ta, và Chúa mà các con tìm kiếm sẽ thành linh vào trong đền thờ Ngài; tức là sứ giả của giao ước mà các con trông mong. Kìa, Ngài đang đến! Đức Chúa Trời vạn quân phán vậy.

Nhưng ai sẽ chịu nổi ngày Ngài đến? Ai đứng được khi Ngài hiện ra?

Vì Ngài giống như LỬA CỦA THỢ LUYỆN KIM, như thợ luyện kim.

Ngài sẽ như thợ luyện kim tinh luyện bạc; Ngài sẽ thanh tẩy các con trai Lê-vi, làm cho họ TINH RÒNG như vàng và bạc. Họ sẽ dâng tế lễ cho Đức Chúa Trời trong sự công chính."

Một lần nữa, rõ ràng mục đích thực sự của Sự Phán xét của Đức Chúa Trời là thanh tẩy và làm thanh sạch khỏi tội lỗi, để đưa mọi người trở lại sự công bình! Tất cả việc như "thieu đốt", "giày đập" và "tro" của kẻ ác trong Ma-la-chi 4:1-3 đều liên quan đến "rơm rạ" (tội lỗi) được Đức Chúa Trời, Thợ Luyện kim, thanh tẩy và làm sạch.

Đức Chúa Trời báp-têm cho chúng ta bằng Lửa?

Bốn trăm năm sau khi Ma-la-chi viết những lời này, Giăng báp-tít đã viết về Chúa Giê-Su trong Ma-thi-ơ 3:11,12

"Tôi làm báp-têm cho các người bằng nước để ăn năn tội; nhưng Đấng đến sau tôi, uy quyền hơn tôi, tôi không đáng xách dép cho Ngài. Ngài sẽ làm báp-têm cho các người bằng Hơi thở thánh và LỬA

Tay Ngài cầm nia mà sảy thật sạch sân lúa mình, rồi thu lúa mì vào kho; còn rơm rác (trấu) thì đốt trong lửa chẳng hề tắt."

Vỏ trấu là một phần của lúa mì. Tượng trưng cho tội lỗi bị đốt cháy khỏi cuộc đời của tội nhân nhằm biến đổi họ nên thánh, Lửa CHỈ không thể dập tắt chừng nào còn trấu để thieu đốt. Một khi trấu đã thành tro, lửa không thể tiếp tục cháy nữa. Tội nhân đã được thanh tẩy.

Trong I Cô-rinh-tô 3:13, chúng ta được biết rằng:

". . .Lửa sẽ phơi bày công việc của mọi người, và lửa sẽ thử nghiệm giá trị công trình của mỗi người. . .Còn nếu công trình của người nào bị thieu hủy thì sẽ mất phần thưởng; về phần người ấy, sẽ được cứu nhưng dường như qua lửa." I Cô-rinh-tô 3:13, 15

Nó đây rồi! Chúng ta sẽ được CỨU - KHÔNG PHẢI BỊ LẠC MẮT - qua "Lửa!"

Chấn chấn "ngọn lửa" trong Cựu Ước là ngọn lửa theo nghĩa đen, chẳng hạn như trong sự tàn phá thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ, cũng giống như "con chiên" là một con chiên theo nghĩa đen và "đền thờ" là một ngôi đền theo nghĩa đen. Nhưng trong Tân Ước, con chiên theo nghĩa đen đã trở thành Chúa Giê-Su Christ, Chiên Con của Đức Chúa Trời, và đền thờ theo nghĩa đen đã trở thành thân thể của chúng ta. "

"Anh em không biết rằng thân thể anh em là đền thờ của Hơi thở thánh (Ga-la-ti 5:22) đang ngự trong anh em, điều mà Đức Chúa Trời đã ban cho anh em sao? . ." I Cô-rinh-tô 6:19. Lửa đã được thay thế, loại lửa bằng vật chất được thay thế bằng thuộc linh.

"Sự thứ nhất" là tự nhiên hoặc vật chất và "sự thứ hai" là thuộc linh, giống như trong I Cô-rinh-tô 15:46,47 đã nói:

"Không phải con người thuộc linh đến trước mà là con người tự nhiên; sau đó là con người thuộc linh. Người đầu tiên từ đất mà ra thì thuộc về đất; người thứ hai từ trời mà đến."

Cũng theo cùng một cách như vậy, "Lửa" đã được thay đổi từ lửa theo nghĩa đen trong Cựu Ước sang lửa hoạn nạn, thử thách hay lửa thánh luật pháp. Tân Ước nói nhiều về "lửa" mang tính biểu tượng hoặc thuộc linh này.

"Thưa anh em yêu dấu, khi lửa thử thách đến để thử nghiệm anh em thì đừng ngạc nhiên như mình gặp một việc khác thường." I Phi-e-rơ 4:12

"Nhưng nếu kẻ thù anh em đang đói, hãy cho họ ăn; nếu đang khát, hãy cho họ uống, vì làm như vậy khác nào anh em đặt than lửa hồng trên đầu họ." Rô-ma 12:20

"Tôi làm báp-têm cho các người bằng nước để ăn năn tội; nhưng Đấng đến sau tôi, uy quyền hơn tôi, tôi không đáng xách dép cho Ngài. Ngài sẽ làm báp-têm cho các người bằng hơi thở thánh và LỬA." Ma-thi-ơ 3:11

"Ta đã đến để ném LỬA xuống đất. Nếu lửa cháy lên rồi, Ta còn ước ao gì nữa!" Lu-ca 12:49

"Lửa" này rõ ràng tượng trưng cho những thử thách nảy lửa mà chúng ta phải trải để Chúa thanh lọc/thanh tẩy bản tính của chúng ta. Đây là ngọn lửa "thuộc linh"!

Ngay cả trong Cựu Ước, chúng ta cũng thấy "ngọn lửa" mang tính ẩn dụ tương tự.

"Lời Ta chẳng phải như lửa, như búa đập vỡ đá sao?" Giê-rê-mi 23:29

"Nhưng ai sẽ chịu nổi ngày Ngài đến? Ai đứng được khi Ngài hiện ra? Vì Ngài giống như lửa của thợ luyện kim, như tro thợ giặt. Ngài sẽ như thợ luyện kim tinh luyện bạc; Ngài sẽ thanh tẩy các con trai Lê-vi, làm cho họ tinh ròng như vàng và bạc. Họ sẽ dâng tế lễ cho Đức Chúa Trời trong sự công chính." Ma-la-chi 3:2,3

Khi Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô bị ném vào lò lửa hực vì không chịu cúi đầu trước pho tượng do Nê-bu-cát-nét-sa dựng lên, họ không hề bị lửa chạm đến. Chỉ có một thứ bị đốt cháy, những sợi dây trói họ, tượng trưng cho tội lỗi đang trói buộc chúng ta vào vòng làm nô lệ của Satan. Đa-ni-ên 3:25 Ngọn lửa đã thanh tẩy, thiêu đốt tội lỗi, KHÔNG phải đốt cháy tội nhân.

"Kìa, trẫm thấy có bốn người không bị trói bước đi giữa lửa mà chẳng hề hấn gì cả; và dáng vẻ của người thứ tư giống như con trai của các thần." Đa-ni-ên 3:25

Thế còn "Hồ lửa" trong Khải Huyền 19, 20, 21?

Khải Huyền 20:14,15 nói về Hồ Lửa theo cách này:

"Rồi Sự chết và Mồ mả bị ném xuống hồ lửa. Hồ lửa là sự chết thứ hai.

Người nào không được ghi tên vào sách sự sống thì bị ném xuống hồ lửa."

Không thể ném "sự chết và mồ mả" vào một "hồ lửa" theo nghĩa đen. Như vậy rõ ràng "hồ lửa" trong câu 14 mang một ý nghĩa biểu tượng. Và từ "hồ lửa" được đề cập trong câu 15, nơi kẻ ác bị ném vào. Nếu "hồ lửa" mang tính biểu tượng (thuộc linh) và KHÔNG phải theo nghĩa đen trong câu 14, thì nó cũng phải là một sự biểu tượng (thuộc linh) và KHÔNG phải theo nghĩa đen trong câu 15!

Ngoài ra, nếu sự chết bị loại bỏ ở câu 14 thì làm sao kẻ ác có thể bị thiêu sống và chết ở câu 15? Nhưng nếu kẻ ác bị thiêu đốt mãi mãi - và không chết - thì cái ác sẽ cùng tồn tại với lẽ phải trong vũ trụ MÃI MÃI! Điều đó sẽ khiến Giăng báp-tít trở thành kẻ nói dối khi ông nói đến Chúa Giê-Su bằng những lời sau đây:

"Hôm sau, Giăng thấy Đức Chúa Giê-Su đến với mình, thì nói rằng: "Kìa Chiên Con của Đức Chúa Trời, là Đấng CẮT TỘI LỖI CỦA CẢ THẾ GIAN!" Giăng 1:29

Nếu có một địa ngục đang cháy mãi mãi thì Chúa Giê-Su hoàn toàn thất bại, Ngài không thể làm điều Ngài đến để làm - "CẮT tội lỗi của thế gian".

Nếu có địa ngục/hỏa ngục thiêu đốt kẻ ác thì Chúa Giê-Su hoàn toàn thất bại vì Ngài không thể làm được điều Ngài đã phán rằng Ngài đến để làm:

"Bởi Con Người đã đến để tìm và cứu kẻ bị hư mất." Lu-ca 19:10

Khi MỌI NGƯỜI đều đã bị hư mất một thời gian nào đó trong đời mình, điều đó có nghĩa là cuối cùng Chúa Giê-Su sẽ cứu MỌI NGƯỜI!

Còn câu chuyện Chúa Giê-Su kể về Người Giàu Có và La-xa-rơ thì sao? Chẳng phải điều đó CHỨNG MINH rằng có địa ngục sao?

Câu chuyện Người giàu có và La-xa-rơ là một ngụ ngôn. Chúa Giê-Su xác định nó là một ngụ ngôn trong Lu-ca 15:3. Hãy nhớ rằng Kinh Thánh không được viết theo chương và câu. Điều đó đã được thêm vào nhiều thế kỷ sau đó.

Lu-ca 15:3 bắt đầu bằng việc:

"Vì thế, Ngài kể cho họ NGỤ NGÔN này." Lu-ca 15:3

Sau đó, Chúa Giê-Su tiếp tục kể MỘT ngụ ngôn có NĂM phần.

- a) Con chiên lạc mất
- b) Đồng xu bị mất
- c) Đứa con hoang đàng
- d) Người quản gia bất công
- e) Người giàu có và La-xa-rơ

Ngoài ra, rõ ràng câu chuyện về Người giàu có và La-xa-rơ là một phần của ngụ ngôn, bởi vì, a) bốn câu chuyện trước đó TẤT CẢ đều là một phần của ngụ ngôn. b) nếu một người thực sự bị thiêu đốt trong hỏa ngục, ngón tay nhúng vào nước sẽ không làm mát lưỡi của người giàu (Lu-ca 16:24), và c) từ được dịch trong câu 23 là từ hades và có nghĩa là "mồ mả" hoặc "nơi không thấy được". Nó không liên quan gì đến việc đốt cháy.

Luật pháp sửa dạy và bồi thường của chính Đức Chúa Trời

Chúng ta hãy xem luật pháp Cựu Ước của Đức Chúa Trời để giải quyết/xử lý những việc làm sai trái. Cách Chúa đối xử với những người vi phạm luật pháp của Ngài KHÁC so với những gì người đạo Chúa được dạy (trong nhà thờ/hội thánh). Việc nghiên cứu các huấn thị trong Cựu Ước của Đức Chúa Trời sẽ cho chúng ta cái nhìn sâu sắc về những cách sửa trị của Ngài nhằm giải quyết tội lỗi.

"Sự công bình của luật pháp Đức Chúa Trời đòi hỏi sự đền bù và sửa chữa hành vi. Mọi tội lỗi đều được coi là món nợ phải trả cho những nạn nhân chịu sự bất công, và sự phán xét luôn tỷ lệ thuận với mức độ nghiêm trọng của tội ác (tội lỗi), cần phải đền bù cho nạn nhân gấp đôi. Đối với bất kỳ hành vi vô tình làm hư hại người hoặc tài sản của một người, người đó phải chịu trách nhiệm trả giá mọi chi phí. Những bản án (luật trả giá cho điều mình đã phạm) không chỉ bồi thường cho nạn nhân mà còn rèn luyện/sửa dạy tên trộm làm việc thay vì tiếp tục ăn trộm. Luật pháp huấn luyện những người chống nghịch trở nên cẩn trọng.

"Luật pháp của Đức Chúa Trời dựa trên nguyên tắc công lý sẽ được thỏa mãn khi sự thiệt hại của nạn nhân phải được bồi thường đầy đủ. Ngày nay, dưới hệ thống méo mó của con người, chúng ta bỏ tù kẻ trộm và những nạn nhân tội nghiệp gần như không bao giờ được hoàn hảo. Hơn nữa, Bản án của tên trộm hiếm khi phù hợp với tội ác của người ấy. Người đó không được sửa chữa, bởi vì tội lỗi của người đó không được coi là món nợ đối với nạn nhân mà là đối với "xã hội" nói chung. Người đó không trả hết nợ. Mà chỉ là sự mục nát trong nhà tù và không có gì để làm, tệ hơn là những sự trả thù và học hỏi bạn bè (trong tù) của mình cách để không bị bắt vào lần sau. Công lý hiếm khi được thực thi trong những hoàn cảnh (theo pháp luật xã hội như vậy) bây giờ." Creation;s Jubilee, Stephen Jones, Chapter 2, page 8.

Nếu không thể bồi thường bởi tội mình đã phạm - chẳng hạn như giết người hoặc ngoại tình, bản án là tử hình. Bởi vì chỉ một mình Đức Chúa Trời có quyền năng mang lại sự bồi thường và phục hồi lại cho tội ác đó, nên họ tạm thời bị bỏ lại (ngủ yên trong mồ mã) cho đến khi Đức Chúa Trời phục sinh lại tất cả mọi người trong Ngày Phán Xét. Khi đó, Chúa có thể khôi phục (sự công bình) lại những gì mà kẻ vi phạm luật pháp đã hủy phá/gây thiệt hại.

Mọi sự phán xét của Chúa đều có tính chất sửa trị, đào tạo, rèn luyện con người sống công chính, trong khi "con người" lại có tư duy "trừng phạt".

Xuất Ai Cập, Chương 22, cho chúng ta nhiều ví dụ về cách Chúa đối xử với những người làm điều sai trái.

vs1 Nếu ai bắt trộm một con bò hay một con chiên rồi giết hoặc bán đi, thì phải đền gấp năm lần cho mỗi con bò và gấp bốn lần cho mỗi con chiên.

vs2 Nếu kẻ trộm bị bắt quả tang đang lúc cạy cửa và bị đánh chết thì kẻ đánh chết không mắc tội làm đổ máu

vs5 Nếu ai gây hư hại cho ruộng hay vườn nho, hoặc thả súc vật mình vào cắn phá ruộng người khác thì người ấy phải lấy hoa lợi tốt nhất của ruộng hay là vườn nho mình mà bồi thường.

Trong mọi trường hợp, kẻ trộm hoặc người làm sai trái đều phải bồi thường, có khi gấp đôi, có khi gấp năm. Đối với tội giết người và ngoại tình, bản án là tử hình.

Tuy nhiên, LƯU Ý rằng: Trong tất cả luật pháp của Đức Chúa Trời, KHÔNG BAO GIỜ được tra tấn cũng như không được phép chết bằng cách bị thiêu đốt.

**** Vị thần DUY NHẤT trong Kinh Thánh yêu cầu hiến tế con người bằng lửa là thần ngoại giáo Mô-lóc. Đức Chúa Trời gọi đây là "sự ghê tởm" trong Giê-rê-mi 32:35

"Chúng đã xây các nơi cao của Ba-anh trong thung lũng Ben Hi-nôm (Gehenna, trong tiếng Hy Lạp) để dâng con trai con gái mình cho Mô-lóc, Đó là điều mà Ta KHÔNG truyền dạy, cũng không có trong tư tưởng của Ta, và rằng chúng có thể làm điều ghê tởm như thế để gây cho Giu-đa phạm tội."

Nếu cuối cùng Đức Chúa Trời yêu cầu hiến tế con người bằng lửa, vào ngày phán xét, một hành động mà chính Đức Chúa Trời đã miêu tả là "sự gớm ghiếc", thì Đức Chúa Trời KHÔNG KHÁC GÌ với vị thần ngoại giáo Mô-lóc!

Khi Chúa Giê-Su nói về từ "địa ngục" (thực ra là từ gehenna trong tiếng Hy Lạp trong Mác 9:44, Ngài đang trích dẫn từ Ê-sai 66:24, nói rằng:

"Họ sẽ đi ra và thấy xác của những kẻ phản loạn chống lại Ta; sâu bọ trong xác họ không bao giờ chết, lửa thiêu đốt họ không bao giờ tắt, và họ sẽ là vật ghê tởm cho mọi người."

Hãy lưu ý rằng ngay cả ở Gehenna, KHÔNG ai bị thiêu sống. Bản án tội tệt nhất trong Cựu Ước được Đức Chúa Trời chấp nhận có thể áp dụng đối với phẩm giá của một người là hỏa táng một người sau khi người đó chết. VIỆC THIÊU SỐNG KHÔNG BAO GIỜ được thực hiện.

Ném đá, rồi hỏa táng, là bản án mà Đức Chúa Trời tuyên bố đối với A-can. A-can đã đánh cắp một số món đồ sau khi thành Giê-ri-cô thất thủ (vàng, bạc và quần áo của người Ba-by-lôn) mặc dù Chúa đã nghiêm cấm BẤT CỨ AI lấy bất kỳ đồ cướp bóc nào. Đức Chúa Trời đã biệt riêng vàng, đồng và sắt cho kho của Ngài, nhưng A-can đã lấy nó cho riêng mình! (Giô-suê 7:25)

Chẳng phải "Đức Chúa Giê-Su sẽ hủy diệt kẻ ác bằng hào quang khi Ngài quang lâm" sao?
- II Tê-sa-lô-ni-ca 2:8

Trước hết, đoạn Kinh Thánh này đề cập đến Sự Đến Lần 2 của Chúa Giê-Su - TRƯỚC thời kì 1000 năm nung nấu trái đất. Dù cho kẻ ác đều phải chết vào lúc này thì đây cũng chỉ là một cái chết tạm thời. Mọi người đều đồng ý rằng TẤT CẢ những kẻ ác sẽ được sống lại vào lần Phục sinh thứ hai - SAU thời kì 1000 năm - trước Sự phán xét trên ngai trắng vĩ đại. Vì vậy, chắc chắn đoạn Kinh Thánh này không đề cập đến "địa ngục" như hầu hết các Cơ đốc nhân hiểu về "địa ngục".

"Bấy giờ kẻ gian ác sẽ xuất hiện, và Chúa là Đức Chúa Giê-Su sẽ -giết chết- nó bằng hơi thở của miệng Ngài, -hủy diệt- nó bằng hào quang khi Ngài quang lâm." II Tê-sa-lô-ni-ca 2:8

Rõ ràng "hơi thở của miệng Ngài" là một thuật ngữ thuộc linh, có nghĩa là Lễ thật của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời KHÔNG tiêu diệt kẻ ác theo nghĩa đen bằng cách ăn nuốt họ.

Bản dịch đúng là:

"Bấy giờ kẻ gian ác sẽ xuất hiện, và Chúa là Đức Chúa Giê-Su sẽ -cất đi/đem trở lại- nó bằng hơi thở của miệng Ngài, -loại bỏ (vô hiệu hóa)- nó bằng hào quang khi Ngài quang lâm."

Đoạn Kinh Thánh này cho chúng ta biết rằng khi Chúa Giê-Su đến, lễ thật của Ngài sẽ được tiết lộ/công bố, điều này sẽ vô hiệu hóa những mầu nhiệm dối trá và những phép lạ giả tạo của Satan và những kẻ theo hắn, những người cầm đầu thế giới này.

Nhưng Khải Huyền 20:9 nói rằng Đức Chúa Trời sẽ mang LỬA từ trời xuống "để tiêu diệt kẻ ác!"

Nói về kẻ ác, Kinh Thánh nói trong Khải Huyền 20:9,

"Chúng tràn ra khắp đất, vây trại của các thánh đồ và thành được yêu quý. Nhưng lửa từ trời xuống thiêu hủy chúng." Khải Huyền 20:9

Hãy nhớ rằng Khải Huyền 1:1 cho chúng ta biết về cuốn sách cuối cùng của Kinh Thánh này là "Sự mặc khải của Chúa Giê-Su Christ!" Vì vậy MỌI ĐIỀU trong sách Khải Huyền PHẢI phù hợp/tương ứng với cuộc đời của Chúa Giê-Su khi Ngài còn ở trên đất!

Câu trả lời cho vấn đề nan giải này được tìm thấy trong Lu-ca 9:51-56. Trong đoạn này, Chúa Giê-Su và các môn đồ đi ngang qua Sa-ma-ri và người Sa-ma-ri không muốn tiếp đón Ngài,

"Gia-cơ và Giăng là môn đồ của Ngài thấy vậy, thưa: "Chúa, Chúa có muốn chúng con khiến lửa từ xuống thiêu hủy họ như Ê-li đã làm chăng?"

Nhưng Đức Chúa Giê-Su quay lại quở trách hai người; và nói: Các con không biết linh nào xúi giục mình;

Vì Con Người đến không phải để hủy diệt loài người nhưng để cứu họ."

Chúa Giê-Su kịch liệt phản đối đề nghị của Gia-cơ và Giăng, và mạnh dạn tuyên bố rằng "linh hồn" họ thuộc về ma quỷ! Vì Chúa Giê-Su "hôm nay, ngày nay và cho đến đời đời không hề thay đổi" (Hê-bơ-rơ 13:8), nên rõ ràng là Ngài không thể sống một cách này ở trên đất và sau đó là cách khác vào một thời điểm nào đó sau này.

Chúa Giê-Su TỪ CHỐI mang lửa từ trời xuống để tiêu diệt kẻ ác khi Ngài còn ở trên đất, vì vậy "ngọn lửa" được nói đến trong Khải Huyền 20:9 KHÔNG phải là lửa theo nghĩa đen.

Thay vào đó, nó phải là "lửa" thanh tẩy thuộc linh tương tự được đề cập đến trong rất nhiều đoạn Tân Ước, như đã được trình bày trước đó trong sự nghiên cứu chủ đề này.

Vậy còn tất cả những đoạn Kinh Thánh khác thì sao?

"Vì những kẻ ác sẽ bị 'cắt bỏ', Nhưng những người trông cậy Chúa, chính họ sẽ thừa hưởng đất. Chỉ trong ít lâu nữa sẽ không còn kẻ ác, Dù người tìm xem chỗ nó, cũng không còn nữa." Thi Thiên 37:9-10

Lưu ý rằng từ "cắt bỏ" được định nghĩa bên lề King James Version là "hủy diệt". Tuy nhiên, đây cũng là từ tiếng Hê-bơ-rơ được định nghĩa trong I Các Vua 18:5 là "đánh mất" hoặc "lạc mất". Ngoài ra hai chữ trong ngoặc đơn ở câu Thi Thiên trên KHÔNG có trong bản dịch nguyên bản tiếng Hê-bơ-rơ. Hai chữ ấy bị các dịch giả thêm vào. Câu Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng "Vì những kẻ ác, chỉ ít lâu nữa sẽ không còn kẻ ác".

"Sự biến mất của những kẻ ác chỉ có thể xảy ra theo một trong hai cách, a) Đức Chúa Trời sẽ nghiền nát kẻ ác một lần mà mãi mãi bằng cách thiêu đốt họ hoặc b) Đức Chúa Trời sẽ thay đổi kẻ ác bằng cách giành lại họ cho Ngài và biến đổi họ thành "một tạo vật mới trong Chúa Giê-Su Christ."

Sau tất cả, Chúa Giê-Su đã nói: "Khi Ta được treo lên khỏi đất (tại cột gỗ), Ta sẽ kéo mọi người đến với Ta." (Giăng 12:32)

Các đoạn khác tương tự như Thi Thiên 37:10 là:

"Còn kẻ ác sẽ bị diệt vong (từ tiếng Hê-bơ-rơ thật sự là "lang thang/phiêu bạt"; Kẻ thù của Đức Chúa Trời sẽ như mớ chiên con. Chúng bị thiêu đốt, tan như mây khói." Thi Thiên 37:20

Kẻ ác chắc chắn sẽ "lang thang". Họ sẽ không có phương hướng nào, cho đến khi Đức Chúa Trời thanh tẩy họ bằng ngọn lửa thuộc linh, giống như khói thiêu rụi con chiên, tượng trưng cho tế lễ "chuộc tội" (trong Cựu Ước, khi làm lễ chuộc tội, họ có thể sẽ dâng một con chiên, đặt tay truyền tội lỗi vào con chiên, giết và thiêu đốt nó). Một lần nữa, chúng ta có cách nói bóng về "khói" của lửa thánh, là sự thanh tẩy tội lỗi khỏi kẻ ác, biến họ thành "Tạo vật mới trong Đấng Christ."

Hãy xem Thi Thiên 37:35,36:

"Tôi từng thấy kẻ ác có thể lực lớn, Bành trướng như cây cỏ thụ xanh tươi trên đất nhà.

Nhưng có người đi qua, kìa hấn chẳng còn; Tôi tìm hấn mà không gặp." Thi Thiên 37:35-36

Abraham Lincoln từng được hỏi tại sao ông lại tử tế với kẻ thù đến vậy. Câu trả lời của ông là: "Khi tôi tử tế với kẻ thù của mình, họ không còn là kẻ thù của tôi nữa mà trở thành bạn của tôi". Những "kẻ thù" của Lincoln đã biến mất và "không thể tìm thấy" khi họ đã trở thành bạn của ông!

Đó chính xác là những gì Chúa Giê-Su đã dạy.

"Nhưng Ta phán với các con là người nghe Ta: Hãy yêu kẻ thù mình, làm ơn cho kẻ ghét mình, chúc phước cho kẻ rủa sả mình, và cầu nguyện cho kẻ sỉ nhục mình." Lu-ca 6:27-28

"Nhưng nếu kẻ thù anh em đang đói, hãy cho họ ăn; nếu đang khát, hãy cho họ uống, vì làm như vậy khác nào anh em đặt than lửa hồng trên đầu họ." Rô-ma 12:20

"Than lửa hồng" rõ ràng là tượng trưng và không theo nghĩa đen.

"Phải, như các ngươi đã uống trên núi thánh Ta thể nào Thì tất cả các nước cũng sẽ cứ uống thể ấy; Phải, chúng sẽ uống và nuốt đi Rồi chúng sẽ như vốn không hề có!" Áp-đi-a 1:16

Từ "các nước/các dân tộc" (những người không tin) sẽ "như vốn không hề có" bởi vì họ sẽ được thay đổi trở thành những người theo Đấng Christ Giê-Su!

Vậy, nếu không có địa ngục, tôi có thể phạm tội bao nhiêu tùy thích!

Nếu bạn muốn phạm tội hơn, nếu tội lỗi hấp dẫn bạn thì hãy cứ làm điều đó! Rõ ràng bạn thích tội lỗi hơn là ở với Chúa. Khi bạn đã làm tổn thương bản thân đủ nhiều vì tội lỗi của mình và cuối cùng bạn muốn Chúa Giê-Su điều hành cuộc đời bạn, Ngài sẽ chờ đợi bạn với vòng tay rộng mở, giống như người cha yêu thương chờ đợi sự trở lại của đứa con hoang đàng (Lu-ca 15).

Không một ai sẽ được cứu "trong tội lỗi của họ" (nghĩa là đang phạm tội và được cứu). CHỈ cứu "khỏi tội lỗi của họ". Không ai sẽ được cứu cho đến khi người ấy học cách trở nên giống Chúa Giê-Su và có hơi thở của Đấng Christ sống trong mình.

Đức Chúa Trời không "trừng phạt" chúng ta vì phạm tội. Nhưng có một bản án dành cho tội lỗi - - - chúng ta tự chuốc lấy bản án đó! Kinh Thánh nói rõ ràng với chúng ta rằng "Đức Chúa Trời sẽ KHÔNG bị khinh dễ đâu; vì ai gieo giống gì, sẽ gặt giống đó!" (Ga-la-ti 6:7) Không ai có thể thoát khỏi điều này, dù đi dù đến đâu. Chính việc gặt những gì họ đã gieo sẽ khiến kẻ ác phải "khóc lóc nghiêng răng". Đây là sự dày vò của "địa ngục" (trần gian)! Nhưng điều đó KHÔNG phải là vĩnh viễn, nó có giới hạn VÀ KHÔNG phải là một ngọn lửa theo nghĩa đen!

Phần 2 - Học thuyết "hỏa ngục" bắt nguồn từ đâu? Ai đã bắt đầu nó và tại sao?

Có rất nhiều bằng chứng lịch sử chứng minh rằng những lời dạy của nhà thờ/hội thánh (hệ thống phân cấp - giảng theo truyền thống loài người chứ không phải lời Chúa - từ nhóm người Pha-ri-si và Sa-đu-sê khởi xướng) sơ khai (càng tới thời kì cuối cùng thì càng nhiều học thuyết sai được truyền giảng rộng rãi và công khai) về "Lửa" giống như những lời giảng đã được trình bày trong bài viết này, rằng "lửa" tức là những sự thử thách cần thiết để thanh tẩy con người khỏi tội lỗi, đến với sự công chính, chứ không phải là lửa địa ngục cháy phừng theo nghĩa đen.

Clement of Alexandria sống từ năm 150 tới năm 213 sau Công Nguyên (150-213 A.D.) Ông tin rằng "lửa" là công cụ của Đức Chúa Trời nhằm dẫn mọi người đến sự hoán cải, chứ không phải học thuyết tra tấn bằng "lửa địa ngục" mà người Ai Cập truyền giảng. Một nhà văn miêu tả nó theo cách này:

"'Địa ngục' của người Ai Cập đặc biệt ấn tượng và rất tinh tế... Sự giam cầm và bỏ tù đóng một vai trò quan trọng. Các cuộc tra tấn đẫm máu, và việc trừng phạt bằng lửa diễn ra thường xuyên và đáng sợ..."

"Ngay từ Cựu Ước, Clement và Origen, cả hai đều là cha đẻ của giáo hội Thiên chúa giáo sơ khai (hệ thống nhà hội của người Pha-ri-si - đức tin nơi Đức Chúa Trời đã có từ Vườn Địa Đàng), đã đưa ra quan niệm rằng lửa là một công cụ thần thánh. . ." Jacques de Goff, The Birth of Purgatory, pg 19,20,53

Trong cuốn sách Stromata của Clement, ông nói rõ ràng:

"Chúa không báo thù, vì trả thù là lấy ác trả ác, và Chúa chỉ 'trừng phạt' (tức là viếng thăm - từ trừng phạt không có trong Kinh Thánh) bằng một con mắt tốt." pg 7, 26.

Origen of Alexandria sống từ năm 180 đến năm 253 sau Công Nguyên (180-253 A.D.), một cha sứ, giáo sư và tác giả của một trong những "hội thánh" từ những ngày đầu tiên, là người đầu tiên viết một bài bình luận thần học có hệ thống về toàn bộ Kinh Thánh. Trong cuốn sách Against Celsus IV, Origen viết:

"Quả thật, Kinh Thánh gọi Đức Chúa Trời của chúng ta là "ngọn lửa thiêu đốt" (Hê-bơ-rơ 12:29) ... Vì vậy, Đức Chúa Trời là ngọn lửa thiêu đốt, vậy Ngài phải thiêu rụi điều gì? Chúng ta phải nói đó là sự gian ác, và bất cứ điều gì phát sinh từ nó, chẳng hạn như được gọi theo nghĩa bóng là "gỗ, cỏ khô, rơm rạ" (I Cô-rinh-tô 3:12-15) biểu hiện cho những việc làm xấu xa của con người. Đức Chúa Trời của chúng ta là ngọn lửa thiêu đốt theo nghĩa này; và Ngài sẽ đến như ngọn lửa của thợ luyện kim để thay đổi bản chất lý trí (của chúng ta) khỏi sự xấu xa và những điều vật chất ô uế khác đã làm pha trộn vàng, bạc trí tuệ; tiêu hủy bất cứ điều gì xấu xa trộn lẫn trong tâm hồn."

Gregory of Nazianzus sống từ năm 329 đến năm 389 Sau Công Nguyên (329-389 A.D.) được tấn phong làm linh mục và quản lý nhà thờ tại Sasima, một ngôi làng ở Cappadocia. Sau này ông là giám mục của Constantinople. Theo Robert Payne, ông được kính trọng đến mức:

"Trong tất cả các cha trong nhà thờ, ông là người duy nhất sau khi qua đời được phong tước hiệu "Nhà thần học", danh hiệu này cho đến thời điểm này vẫn được dành cho một tông đồ - Giăng đảo Patmos (John of Patmos)." (The Fathers of the Eastern Church, p. 179).

Quan điểm của Gregory về hồ lửa được nêu ra trong cuốn sách của ông, Orat.XXXIX, 19:

"Những (người bội giáo) kẻ này, nếu họ muốn đi theo con đường của chúng ta, tức là con đường của Đấng Christ; nhưng nếu không, hãy để họ đi theo con đường riêng của họ. Có lẽ họ sẽ được báp-têm bằng lửa ở một nơi khác, đó là phép báp-têm cuối cùng, không chỉ rất đau đớn nhưng cũng rất dai dẳng, nó ăn mòn như thể cỏ khô..., tiêu hủy mọi hư không và thói xấu."

Ông tin rằng hồ lửa là một "phép báp-têm" với mục đích là "ăn nuốt mọi thứ phù phiếm và xấu xa", một trải nghiệm đau đớn nhưng cần thiết để thanh tẩy.

Ngoài ra, vào thế kỷ thứ tư, Gregory of Nyassa, sống từ năm 335 đến năm 394 sau Công Nguyên (335-394 A.D.), một cha sứ khác của nhà thờ/hội thánh, đã tin rằng "lửa" không phải theo nghĩa đen, mà là để tẩy sạch tội lỗi - - thanh tẩy, trong cuốn sách của mình, Orat, Greory viết rằng:

"Khi tất cả sự tập hợp của cái ác đã được trộn lẫn trong vạn vật, thì nó bị tách ra bởi tác động tinh luyện của một ngọn lửa thanh tẩy, mọi thứ được Chúa tạo ra sẽ trở nên giống như lúc ban đầu, cho đến nay, (mọi người) đã không thừa nhận cái ác..."

Chúng ta có thể kết luận rằng nhiều cha sứ nếu không phải tất cả, cho đến thế kỷ thứ tư và có thể cả thế kỷ thứ năm, đều giữ hai niềm tin rất quan trọng là:

1) niềm tin rằng "Lửa" trong Tân Ước đề cập đến những thử thách nãy lửa trong quá trình thanh lọc con người tội lỗi trở nên công chính, chứ KHÔNG phải là lửa địa ngục theo nghĩa đen, và

2) niềm tin vào Sự phục hồi TẤT CẢ hay Sự phục hồi Toàn vũ trụ, Kế hoạch của Chúa để giải cứu TẤT CẢ nhân loại.

Sau đó đến Augustine - "Người đứng đầu" của "những khổ hình mãi mãi/không hồi kết"

Sáu trường học Kitô giáo:

"Có sáu trường phái tư tưởng thần học Kitô giáo được biết là đã tồn tại trong vài thế kỷ đầu tiên. Trường đầu tiên và sớm nhất là ở Alexandria, nơi Clement, Origen và những người khác dạy rõ ràng rằng tội nhân được thanh tẩy (và được cứu) bởi hồ lửa. Tiếp theo là trường thần học tại Caesarea ở Palestine. Các tác phẩm của cả Origen và Clement đều được đánh giá cao ở đó, và Origen thực sự đã sống ở đó trong những năm làm việc có hiệu quả nhất của mình.

Tuy nhiên, mặc dù nhiều người, có lẽ là đa số, các nhà lãnh đạo nhà thờ/hội thánh trong vài thế kỷ đầu tiên tin như Clement và Origen, rằng cuối cùng Chúa sẽ cứu TẤT CẢ mọi người, thì vẫn có một thiểu số nhỏ Cơ đốc nhân tin vào học thuyết về một sự đau khổ đời đời đối với tội nhân. Một nhà lãnh đạo "Cơ đốc giáo", một cha xứ của giáo hội Latinh cay đắng và đầy thù hận tên là Terullian đã viết vào năm 203 sau Công Nguyên:

"Tôi sẽ vui thích biết bao, cười biết bao, vui mừng biết bao, hân hoan biết bao khi tôi nhìn thấy rất nhiều vị vua. . . rên rỉ trong vực thẳm sâu nhất của bóng tối, rất nhiều tòa án đã bách hại danh Chúa, thiêu lỏng họ trong ngọn lửa dữ dội là cách tốt hơn bao giờ hết để (hình phạt) những người chống lại những người theo Cơ đốc giáo, biết bao nhiêu triết gia hiền triết bị đẩy vào ngọn lửa đang cháy." (de Spectaculis, 30)

Hai nền văn hóa rất khác nhau đã chia rẽ giáo hội sơ khai, đó là Hy Lạp và Latinh. "Các triết gia Hy Lạp chủ yếu quan tâm đến một con người hoàn hảo (theo ý tưởng của mình) ... Điểm mù của những người theo đạo Cơ đốc Latinh là niềm tin của họ rằng để duy trì luật pháp và trật tự, cần phải đe dọa con người bằng những hình thức tra tấn tột cùng nhất có thể xảy ra ở thế giới bên kia." **Nỗi ám ảnh về việc duy trì luật pháp và trật tự** dường như là **động lực đằng sau ý tưởng** (của người) Latinh về một **sự trừng phạt vĩnh viễn của Đức Chúa Trời đối với tội nhân**. (Ibid, Chapter 4, pg. 6.)

Chỉ có trường học Latinh (có trụ sở tại Carthage, nhưng bao gồm cả Rome) dạy học thuyết về hình phạt vô tận, Augustine, người cải đạo sang Cơ đốc giáo năm 386 sau Công Nguyên, đã trở thành "người đứng đầu" trước (giáo lý) những cực hình bất tận, và là người có ảnh hưởng nhất trong các cha xứ của giáo hội Latinh... Quan điểm khắt khe của Augustine cho rằng Đức Chúa Trời đã định trước cho một số ít người được cứu rỗi nhưng phần lớn sẽ không, và bị dày vò mãi mãi." Creation's Jubilee, Stephen Jones, Chapter 3, pp 9,10.

Jerome, một học giả Kinh Thánh sinh năm 347 sau Công Nguyên ở Ý, đã dịch lại Kinh Thánh tiếng Latinh (từ phiên bản tiếng La-tinh cổ), vào năm 390-406 sau Công Nguyên. Bản này ngày nay được gọi là Latinh Vulgate mà ngày nay chúng ta "nhận được" (dịch sai) từ "vĩnh viễn", "đời đời", "mãi mãi", là từ dịch KHÔNG ĐÚNG của từ "eon" trong tiếng Hy Lạp, một từ có ý nghĩa là một khoảng thời gian có sự bắt đầu và kết thúc, KHÔNG phải là vĩnh viễn!

Jerome có bản tính thù hận và không thể tha thứ, đồng thời tính khí rất tồi tệ theo những người biết và viết về ông. Tâm tính của ông đã được bộc lộ khi ông đưa vào bản Kinh Thánh Latinh Vulgate, học thuyết về lửa địa ngục vĩnh cửu thay vì học thuyết đúng đắn về "sự sửa phạt lâu dài" - - - hoặc gạt những gì mình đã gieo, một sự phán xét để khắc phục lỗi lầm, được thiết kế để biến đổi người có tội trở về với sự công chính/công bình.

Tuy nhiên, việc này (giáo lý hỏa ngục đời đời) đã được Hoàng đế Justinian (từ năm 527 đến năm 565 sau Công Nguyên) chính thức lên án niềm tin vào Sự Phục hồi TẤT CẢ. Điều này

được thực hiện tại Đại hội đồng thứ năm (the Fifth General Council) vào năm 553 sau Công nguyên khi Justinian lên án niềm tin của Origen và tuyên bố trong Anathema IX:

"Nếu ai nói hoặc nghĩ rằng sự trừng phạt dành cho ma quỷ và những kẻ vô đạo chỉ là tạm thời, và một ngày nào đó sẽ chấm dứt, và rằng sự phục hồi/hoán cải dành cho ma quỷ và những kẻ vô đạo sẽ diễn ra, thì kẻ đó đáng bị A-na-then (nguyên rủa)."

Và thế là Origen, một con người chính trực và nhân hậu đã bị những kẻ hèn hạ nhất nguyên rủa và vu khống, các bài viết của ông bị nguyên rủa và cuối cùng ông bị đui ra khỏi nhà thờ vì niềm tin của mình.

Việc lên án sự giảng dạy về Sự Phục hồi Toàn thế giới (Universal Restoration) và việc áp dụng học thuyết về lửa địa ngục theo nghĩa đen đều được Hội đồng giáo hội dưới thời Hoàng đế Justinian chính thức hóa. Một cơ cấu giáo hội có thứ bậc, một tổ chức tôn giáo, đã tước quyền chiếm đoạt, **khi bảo con người phải tin điều gì, một quyền CHỈ thuộc về Đức Chúa Trời!**

Những quyết định độc ác này của nhà thờ đạo Chúa là kết quả của việc tin vào một "Chúa" có tất cả những đặc điểm của Satan. Bởi vì họ đã tôn thờ một "Chúa giết người", đã tự mình trở thành kẻ giết người, họ đã đẩy thế giới vào Thời kỳ Đen tối của những cuộc tra tấn và giết hại không thể tả xiết đối với những người không chịu chấp nhận và tuân theo những lời dạy của "Nhà thờ". Sự man rợ về mặt tinh thần này kéo dài nhiều thế kỷ cho đến khi Martin Luther và những nhà cải cách khác khám phá ra ít nhất một phần sự thật về đặc tính/bản tính yêu thương của Đức Chúa Trời.

Nhưng thậm chí phần lớn lẽ thật một phần được "phục hồi" đó đã bị mất trong hai thế kỷ qua khi thế giới, bao gồm cả những gì được coi là thế giới "Cơ đốc giáo", một lần nữa đã quay lưng lại với bản tính mà Chúa Giê-Su đã thể hiện khi Ngài còn ở trên đất và thay vào đó chấp nhận **những học thuyết man rợ của Satan, những học thuyết trái ngược với bản tính và sự dạy dỗ của Chúa Giê-Su.**

Chúng ta đang trên đường lặp lại Thời kỳ Đen tối!

Phong trào Đại kết (Ecumenism) đang trên đà phát triển!

Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng ngay trước khi Chúa Giê-Su đến, sẽ có Thế giới một tôn giáo (One World Religion - con thú thứ hai), một tôn giáo BẮT BUỘC đối với MỌI NGƯỜI, với bản án là CÁI CHẾT cho những ai từ chối!

". . .TẤT thế gian đều thối mắc (kinh ngạc) mà đi theo con thú ấy." Khải Huyền 13:3

"Nó ("con thú thứ nhất" - Thế giới một chính quyền - One World Government) được phép giao chiến với các thánh đồ và chiến thắng họ. Nó cũng được ban cho quyền hành trên TẤT CẢ bộ tộc, các dân, các thứ tiếng, và các nước.

Và TẤT CẢ những người sống trên mặt đất SẼ THỜ LẠY nó, tức là những người không có tên ghi trong sách sự sống của Chiên Con đã bị giết từ buổi sáng thế. " Khải Huyền 13:7-8

"Nó (con thú 2) cũng được phép ban hơi thở cho tượng con thú (con thú 1) để tượng ấy nói được, và khiến bất cứ ai không thờ lạy tượng con thú (con thú 1) ấy đều phải bị giết chết." Khải Huyền 13:15

Trong những thập kỷ qua, đã có nỗ lực phối hợp nhằm thống nhất tất cả các giáo phái Cơ đốc giáo, cũng như TẤT CẢ các tôn giáo trên thế giới. Đức Giáo hoàng của Giáo hội Công

giáo đã thực hiện nhiều chuyến đi và tham dự nhiều cuộc họp nhằm nỗ lực mang lại sự thống nhất giữa các tôn giáo trên thế giới.

Các thỏa thuận đã được ký kết giữa những người theo đạo Tin lành và Công giáo (Evangelicals and Catholics Together - ECT), giữa một nhánh của giáo phái Luther và Giáo hội Công giáo, và các cuộc họp "có lợi" đã được tổ chức giữa các nhà thờ chính thống Hy Lạp và Giáo hoàng, đó chỉ một vài điều.

Ngoài ra, các phương tiện truyền thông đã ghi lại một số hội nghị lớn do Giáo hoàng hoặc Liên Hợp Quốc chủ trì, quy tụ ít nhất 1000 đại diện của các tôn giáo khác nhau, bao gồm cả những người ngoại giáo, từ khắp nơi trên thế giới. Một trong những cuộc họp này diễn ra vào mùa thu năm 2000, nơi tất cả những người tham gia đã ký kết một thỏa thuận chung cam kết giúp đỡ của họ trong việc phát triển Thế giới một tôn giáo (One World Government).

Điều cực kỳ quan trọng cần lưu ý là bước đầu tiên trong TẤT CẢ các thỏa thuận đại kết này là "cùng nhau đạt được những điểm mà tất cả các bên có thể đồng ý, thay vì giải quyết các vấn đề gây chia rẽ (giữa các tôn giáo)".

Câu hỏi: MỘT VẤN ĐỀ mà TẤT CẢ các giáo phái đạo Chúa (không tin chính xác) ĐÃ ĐỒNG Ý là gì?

Trả lời: Rằng cuối cùng Chúa sẽ tiêu diệt kẻ thù của Ngài!

Thật là một phương pháp "hoàn hảo" (thống nhất vào một Chúa giết người và bách hại những người nghịch lại) cho sức mạnh "con thú" sử dụng để tập hợp/thống nhất TẤT CẢ những người theo đạo Chúa!

Kết luận:

Học thuyết về "lửa địa ngục" chủ yếu được tạo ra bởi Augustine và Jerome, với sự thúc đẩy đầy xác xược của Terullian, để phù hợp với tính cách đầy thù hận và không thể tha thứ của họ, cũng như cách dịch sai từ eon (thời kì - một khoảng thời gian có sự bắt đầu và kết thúc) thành vĩnh viễn/đời đời/mãi mãi. Học thuyết về "lửa địa ngục" chưa bao giờ là một phần trong Phúc Âm/Tin Tốt lành của Chúa Giê-Su Christ, các sứ đồ cũng như các cha sứ đầu tiên (vẫn còn sự thù hận, phân cấp, lo lắng, sợ hãi). Sau cái chết của các sứ đồ cuối cùng, Giảng và Phao-lô, sự thoái hóa và suy thoái trong nhà thờ (từ hệ thống nhà hội của người Pha-ri-si, Sa-đu-sê) ngày càng gia tăng, và trong vòng 400 năm, lẽ thật về sự cứu rỗi của Chúa Giê-Su dành cho TẤT CẢ mọi người hầu như đã biến mất.

Vào Thế kỷ thứ sáu, Hoàng đế Justinian đã chính thức hóa việc chấp nhận học thuyết về "lửa địa ngục" theo nghĩa đen và lên án lời giảng về Sự Phục hồi Toàn thế giới - sự cứu rỗi cho TẤT CẢ.

Phao-lô, trong Công Vụ 20:28-31, đã cảnh báo những người chặn dất hội nhóm ở Ê-phê-sô về chính vấn đề này:

"Anh em hãy giữ chính mình và luôn cả bày chiên mà Hơi thở thánh (bản tính yêu thương Đức Chúa Trời ban trong tâm lòng mỗi người) đã lập anh em làm kẻ coi sóc, để chặn dất hội nhóm (bị dịch sai thành hội thánh) của Đức Chúa Trời mà Ngài đã mua bằng chính huyết mình.

*Tôi biết rằng sau khi tôi ra đi, sẽ có muông sói dữ tợn đột nhập vào trong anh em, chẳng tiếc bày chiên đâu.

*Ngay từ giữa anh em cũng sẽ đẩy lên những người giảng những điều sai lạc để lôi cuốn các môn đồ theo họ.

Vậy, hãy tỉnh thức, nhớ lại rằng trong suốt ba năm, hằng đêm và ngày, *tôi không ngừng đổ nước mắt mà khuyên dạy mọi người."

Trong hơn 2000 năm qua, học thuyết dối trá về "lửa địa ngục" và sự hủy diệt vĩnh viễn về thể xác đối với những "kẻ ác" đã được toàn bộ thế giới Cơ đốc giáo chấp nhận và bám lấy. Trong suốt 2000 năm qua, luôn có những người hiểu được bản tính yêu thương, chân thật của Đức Chúa Trời, nhưng con số đó đã và vẫn còn rất ít.

Satan đã đặt bản tính (Ga-la-ti 5:19-21) của hắn lên trên Đức Chúa Trời và TOÀN BỘ thế giới Cơ đốc giáo đã tin vào điều đó!

Không có học thuyết nào kích động khiến đa số các "Cơ đốc nhân" phẫn nộ như học thuyết về Sự phục hồi cả vũ trụ (Universal Restoration), niềm tin rằng Chúa yêu MỌI NGƯỜI như nhau, rằng Chúa KHÔNG ghét một ai, rằng cuối cùng Ngài SẼ "kéo TẤT CẢ về với Ngài", thay đổi họ theo hình ảnh của Ngài và GIẢI CỨU HỌ!

Tất nhiên, điều này hoàn toàn phù hợp với cuộc sống của Chúa Giê-Su khi Ngài còn ở trên đất, Ngài chưa bao giờ giết ai, ngay cả cũng không làm tổn thương ai. Ngài thậm chí còn để cho những đứa con ương ngạnh giết Ngài bằng cách đóng đinh và Ngài chỉ đáp lại bằng sự tha thứ!

Nếu Đức Chúa Trời bảo chúng ta "Hãy yêu kẻ thù và làm tốt cho người ghét mình", thì điều đó PHẢI đúng với Ngài! Ngài cũng PHẢI yêu kẻ thù của mình và làm TỐT cho những kẻ ghét NGÀI!

Sự tức giận bùng phát trong một Cơ đốc nhân bình thường khi đối mặt với sự thật rằng Đức Chúa Trời SẼ cứu MỌI NGƯỜI, tất nhiên điều này đã được Chúa Giê-Su cho chúng ta biết đến, ít nhất là trong hai dụ ngôn của Ngài:

a) Dụ ngôn vườn nho (Ma-thi-ơ 20:1-16) nơi TẤT CẢ người làm công đều được trả lương như nhau bất kể họ làm việc bao lâu.

b) Dụ ngôn Người con hoang đàng (Lu-ca 15:11-32) trong đó người em phạm tội và được người cha đối xử với tình yêu thương như người anh không bao giờ rời khỏi nhà (tượng trưng cho nhóm người luôn "hầu việc Chúa" nhưng lại không bằng lòng với điều đó, muốn mình được trả công nhiều hơn chứ không phải là ngang bằng).

Chúng ta sẽ nên giống Đức Chúa Trời mà chúng ta tôn thờ (II Cô-rinh-tô 3:18). Nếu một "Cơ đốc nhân" tôn thờ một vị thần giết người thì "Cơ đốc nhân" đó cũng sẽ trở thành kẻ giết người, Người đó sẽ nuôi dưỡng ác ý chống lại người khác, tin rằng mình tốt hơn những người khác (giống như những người Pha-ri-si), người đó sẽ tin rằng những kẻ tội lỗi sẽ nhận được phần thưởng xứng đáng trong địa ngục, và người đó cũng tin rằng mình có quyền quyết định ai là kẻ thù của Chúa, và bỏ hẳn qua những điều người đó tin rằng Chúa sẽ làm (cứu tất cả mọi người, chữa lành mọi bệnh tật, sự bình an tuyệt đối, ...), theo cách đã man nhất có thể!

Chỉ khi tấm lòng của một người được hơi thở thánh Đức Chúa Trời thay đổi thì người ta mới có thể hiểu được bản tính hoàn hảo và yêu thương của Đức Chúa Trời.

Phần 3 - Nếu KHÔNG có "Địa ngục" thì tại sao Chúa Giê-Su dùng từ "Gehenna" khi Ngài biết từ đó gắn liền với "Thiên đốt"?

Chúng ta biết rõ từ "địa ngục" không có trong Kinh Thánh. Đó là sự dịch sai của 4 từ khác nhau: Sheol (trong tiếng Hê-bơ-rơ), Hades và Tartarus (trong tiếng Hy Lạp) - cả ba đều có nghĩa là "mồ mã" hay đúng hơn là "nơi không thấy được". Không có sự "thiên đốt" nào liên quan đến bất kỳ từ nào trong ba từ này.

Từ thứ tư bị dịch sai là "địa ngục" (hay là hỏa ngục) là từ "gehenna" và có liên kết với sự thiên đốt. Chúa Giê-Su đã dùng từ này mười lần như được ghi lại trong Tân Ước.

Ý nghĩa của từ "Gehenna"

Gehenna có nghĩa là thung lũng Hi-nôm. Thung lũng Hi-nôm ở Giê-ru-sa-lem về cơ bản là một thung lũng sâu và hẹp ở phía nam của Giê-ru-sa-lem. Tại thung lũng này, dân Y-sơ-ra-ên thờ thần ngoại giáo Mo-lốc bằng cách hiến tế con người. Họ thiêu sống chính đứa con của mình bằng cách đặt đứa bé lên bàn tay nóng rực của bức tượng trong khi các thầy tế lễ ngoại giáo đánh trống để che đậy tiếng la hét của đứa bé khi bị thiêu.

Trong lịch sử, người ta viết rằng để việc hiến tế đứa trẻ được Mo-lốc chấp nhận, cha mẹ phải đứng bất động - và vô cảm - trong khi đứa trẻ bị thiêu chết.

Ngay cả Vua Sa-lô-môn, người bắt đầu sự trị vì của mình bởi sự vâng lời Đức Chúa Trời, cũng bị suy thoái đến mức hy sinh cả con mình cho Mo-lốc, do kết hôn với nhiều người vợ ngoại giáo, để thống nhất lợi ích (đảm bảo sự an ninh trong quốc gia Y-sơ-ra-ên) của mình với các quốc gia ngoại giáo xung quanh.

Cuối cùng, khi dân Y-sơ-ra-ên từ bỏ việc hiến tế trẻ em và cố gắng quay lại thờ phượng Đức Chúa Trời thật, các thần ngoại giáo Mo-lốc và Ba-anh lần lượt bị loại bỏ khỏi Gehenna (thung lũng Hi-nôm) và các nơi cao (nơi các dân thường thờ các thần ngoại).

Thung lũng Hi-nôm (Gehenna) sau đó bị cấm ghét đến mức bị biến thành bãi rác, nơi lửa đốt rác cháy liên tục.

Thung lũng Kít-rôn

Thung lũng Kít-rôn nằm ở phía Đông của Giê-ru-sa-lem và nối liền với thung lũng Hi-nôm (Gehenna) ở phía nam. Khoảng thế kỷ thứ 4 sau Công nguyên, thung lũng Kít-rôn còn được gọi là Thung lũng Giô-sa-phát, có nghĩa là Thung lũng Phán Xét trong tiếng Hê-bơ-rơ.

Kể từ đó trở đi, việc xuyên tạc Kinh Thánh của người Do Thái (Jew - không liên quan đến dân Y-sơ-ra-ên mà Môi-se dẫn dắt ra khỏi đồng hoang năm xưa, cho đến thời Chúa Giê-Su Christ khi Ngài còn trên đất và sự sụp đổ của đền thờ tại Giê-ru-sa-lem vào năm 70 sau Công Nguyên) và những người theo đạo Tin lành đã vượt quá tầm kiểm soát (vượt qua khỏi lời đã chép trong Kinh Thánh). Đây là những gì xuất hiện trong văn học Do Thái:

"Thung lũng Giô-sa-phát xuất hiện trong những lời tiên tri về thời mạt thế của người Do Thái, bao gồm sự trở lại của Ê-li, tiếp theo là sự xuất hiện của Đấng Mê-si-a, cũng như cuộc chiến chống dân Gót và Ma-gót trong Ngày Phán Xét. Theo những lời tiên tri, trong cuộc chiến giữa Gót và Ma-gót, hai liên minh lớn của các quốc gia ngoại bang sẽ hợp lực chống lại nhà nước Do Thái ở Y-sơ-ra-ên. Y-sơ-ra-ên sẽ bị áp đảo và chinh phục, và nơi cuối cùng sẽ là Giê-ru-sa-lem, nơi cũng bị dân ngoại chinh phục. Sau khi dân ngoại cuối cùng thành công và tiêu diệt được Y-sơ-ra-ên. Đức Chúa Trời sẽ bắt đầu Sự phán xét. Đức Chúa Trời sẽ cứu Y-sơ-ra-ên và chiến đấu "với bệnh tật, mưa, lửa và đá" chống lại tất cả các quốc gia

ngoại bang chuẩn bị tiêu diệt Y-sơ-ra-ên, và sẽ chất đầy xác của họ trên Đất Y-sơ-ra-ên và người Do Thái sẽ phải mất 7 tháng để chôn tất cả. Trong những lời tiên tri, người ta nói rằng, Đức Chúa Trời sẽ đưa các dân ngoại xuống Emek-Yehoshafat (Thung lũng Kít-rôn), và sau đó Đức Chúa Trời sẽ phán xét tất cả các dân ngoại về tất cả những điều sai trái mà họ đã làm chống lại Y-sơ-ra-ên kể từ ban đầu thời gian, và chỉ những dân ngoại giúp Y-sơ-ra-ên làm điều đó (tức là cùng dân Y-sơ-ra-ên giết hại hoặc ủng hộ) thì sẽ được tha."

Đây là hậu quả (giải nghĩa sai trật Kinh Thánh) khác của việc dịch sai các từ "Người Do Thái" (Jew) và "Dân ngoại" (Gentile) trong Kinh Thánh. (Vui lòng xem thêm 2 bài viết giải thích sách Ma-thi-ơ trong trang cá nhân để hiểu rõ hơn)

Tại sao Chúa Giê-Su dùng từ Gehenna?

Vào khoảng năm 640 trước Công Nguyên. Giô-si-a trở thành vị vua thứ mười sáu của Giu-đa (gồm hai chi phái phía nam là Giu-đa và Bên-gia-min). Khi ông bắt đầu trị vì, ông chỉ mới 8 tuổi và trị vì 31 năm ở Giê-ru-sa-lem. Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng:

"Vua làm điều ngay thẳng dưới mắt Đức Chúa Trời, đi theo trọn con đường của Đa-vít, tổ phụ mình, không rẽ trái hay phải hay bên phải hay bên trái." II Các Vua 22:2

Ngoại trừ các trường hợp ngoại lệ, chẳng hạn như Vua Giô-si-a, các vua Giu-đa đã làm "điều ác trước mặt Chúa".

Khi Giô-si-a được 26 tuổi, tức là năm thứ mười tám triều đại của ông, ông sai một thư ký tên là Sa-phan đến gặp thầy tế lễ thượng phẩm Hinh-kia để yêu cầu ông đếm số bạc đã được mang vào nhà Chúa. Số tiền này dùng để trả cho thợ mộc, thợ xây cất, và thợ nề để sửa chữa đền thờ.

Đây là câu chuyện được ghi lại trong II Các Vua 22:8-20.

Hinh-kia, thầy tế lễ thượng phẩm, nói với Sa-phan:

"Tôi đã tìm được quyển luật pháp trong đền thờ Đức Chúa Trời." Hinh-kia trao quyển sách đó cho Sa-phan đọc.

Sau đó, thư ký Sa-phan đến gặp vua và tâu trình: 'Các đầy tớ của bệ hạ đã lấy số bạc có trong đền thờ, và giao tận tay những người phụ trách công việc sửa chữa nhà (đền thờ) Đức Chúa Trời.'

Thư ký Sa-phan nói tiếp: 'Thầy tế lễ thượng phẩm Hinh-kia có đưa cho tôi một quyển sách.' Rồi Sa-phan đọc sách đó cho vua nghe.

Vừa nghe các lời của sách luật pháp, vua liền xé áo mình.

Vua ra lệnh cho thầy tế lễ Hinh-kia. . . và cho thư ký Sa-phan, đầy tớ của vua, như sau: 'Hãy đi cầu hỏi Đức Chúa Trời cho ta, cho dân chúng, và cho cả Giu-đa, về các lời chép trong sách mới tìm được. Đức Chúa Trời nổi giận phừng phừng cùng chính ta, vì tổ phụ chúng ta đã không nghe theo các lời của sách này, và không làm theo điều đã truyền phán cho chúng ta.' " II Các Vua 22:8-13

Rõ ràng, dân Y-sơ-ra-ên đã đi rất xa khỏi Đức Chúa Trời, như sẽ được thấy qua những sự kiện được ghi lại trong chương tiếp theo (23) của II Các Vua, và nhà vua đã rất kinh hoàng. Ông sai thầy tế lễ Hinh-kia và thư ký Sa-phan đến gặp nữ tiên tri Hun-đa, là người nói với họ:

"Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán thế này: Hãy nói với người sai các ngươi đến gặp ta rằng Đức Chúa Trời phán:

'Ta sắp giáng tai họa trên chỗ này và trên dân cư nó, đúng theo mọi lời được chép trong sách mà vua Giu-đa đã đọc.

Vì dân này đã từ bỏ Ta, xông hương cho các thần khác và chọc giận Ta bằng mọi việc tay chúng làm (thần tượng), nên cơn giận của Ta nổi bùng lên cùng chỗ này, không hề nguôi.

Còn về vua Giu-đa (Giô-si-a) đã sai các người cầu hỏi Đức Chúa Trời, thì hãy nói với người về các lời người đã nghe rằng Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán thế này:

" 'Khi con nghe lời Ta phán nghịch cùng chỗ này và nghịch cùng dân cư nó rằng chỗ này sẽ trở nên hoang vu, dân cư bị nguyên rủa, thì con có lòng mềm mại, hạ mình xuống trước mặt Đức Chúa Trời, xé áo mình và khóc lóc trước mặt Ta. Vì vậy, Ta đã nghe lời cầu nguyện của con.

Này, Ta sẽ cho con sum họp với các tổ phụ, và con sẽ được an táng nơi phần mộ trong sự bình an. Mắt con sẽ chẳng thấy những điều tai họa mà Ta sắp giáng xuống nơi này.' Họ trở về tâu lại cho vua những lời ấy." // Các Vua 22:14-20

Hầu như không thể tin được dân Y-sơ-ra-ên đã rơi vào tà giáo đến mức nào, như được ghi lại trong II Các Vua 23:3-28

"Vua đứng trên bệ cao và lập giao ước trước mặt Đức Chúa Trời, hứa nguyện đi theo Đức Chúa Trời, hết lòng hết mạng sống tuân giữ những điều răn, mệnh lệnh, và luật lệ của Ngài, để hoàn thành lời giao ước đã chép trong sách này. Toàn dân đều cam kết thực hiện giao ước ấy.

Vua Giô-si-a truyền lệnh cho thầy tế lễ thượng phẩm Hinh-kia, các thầy phó tế, và các người canh cửa đền thờ, phải đem ra khỏi đền thờ Đức Chúa Trời tất cả những vật dụng để cúng thờ Ba-anh, cho cây/for the grove (A-sê-ra, nữ thần của người Ca-na-an) và tất cả các thiên thể (các thần của người Assyria). Vua bảo thiêu hủy các vật đó bên ngoài Giê-ru-sa-lem, *trong cánh đồng Kít-rôn, rồi đem tro nó đến Bê-tên.

Vua cũng đuổi những tế sư của các tà thần mà vua Giu-đa đã lập để xông hương trên các nơi cao (cho các thần ngoại giáo) những thành Giu-đa và tại các nơi chung quanh Giê-ru-sa-lem. Vua cũng đuổi những tế sư xông hương cho Ba-anh, cho mặt trời, mặt trăng, chòm sao hoàng đạo, và tất cả các thiên thể.

Vua sai đem trụ tượng cây/the grove (A-sê-ra - Ishtar - Easter - nữ thần của người Ca-na-an) trong đền thờ Đức Chúa Trời ra bên ngoài Giê-ru-sa-lem, đến khe Kít-rôn, THIÊU HỦY nó tại đó và nghiền ra tro, rồi rải tro ấy trên mộ của thường dân.

Vua cũng phá hủy các nhà của bọn nam mại dâm trong đền thờ Đức Chúa Trời, nơi các phụ nữ dệt trại cho A-sê-ra/for the grove (các thần ngoại giáo).

*Vua Giô-si-a tập trung tất cả những thầy tế lễ từ các thành Giu-đa, và *làm ô uế những nơi cao mà họ đã xông hương, từ Ghê-ba cho đến Bê-e Sê-ba. *Vua phá hủy những miếu thờ đã lập tại cổng thành, gần bên cổng Giô-suê, quan thị trưởng, ở về phía bên trái lối vào cổng thành." // Các Vua 23:3-8

Tuy các thầy tế lễ của những nơi cao không được bước đến bàn thờ của Đức Chúa Trời ở Giê-ru-sa-lem, nhưng họ được ăn bánh không men với anh em mình.

Vua cũng làm ô uế Tô-phết trong thung lũng Bên Hi-nôm (Gehenna), để không ai còn có thể dùng chỗ này đưa con trai hay con gái mình vào lửa để tế thần Mo-lốc nữa.

Vua dẹp bỏ những tượng ngựa mà các vua Giu-đa dâng cho mặt trời, nơi cửa vào đền thờ Đức Chúa Trời, gần phòng hoạn quan Nê-than Mê-léc, trong hành lang của đền thờ. Vua cũng thiêu hủy những xe đã được dâng cho mặt trời.

Vua Giô-si-a cũng phá những bàn thờ mà các vua Giu-đa đã xây trên mái bằng của lâu vua A-cha. Còn những bàn thờ mà Ma-na-se đã dựng lên trong hai sân của đền thờ Đức Chúa Trời thì vua triệt hạ, đập bể ra từng mảnh và ném xuống khe Kít-rôn.

Vua cũng làm ô uế những nơi cao (nơi thờ thần ngoại) phía đông Giê-ru-sa-lem, phía nam núi Ô-liu, là những nơi cao mà Sa-lô-môn, vua Y-sơ-ra-ên, đã cất lên để cúng thờ Át-tạt-tê, thần tượng ghê tởm của dân Si-đôn; Kê-mốt, thần tượng ghê tởm của dân Am-môn.

Vua nghiền nát các trụ thờ, triệt hạ các hình tượng A-sê-ra, và chất đầy hài cốt tại các chỗ đó. . .

Giô-si-a cũng dỡ bỏ tất cả đền miếu trên các nơi cao trong các thành thuộc Sa-ma-ri, do các vua Y-sơ-ra-ên đã xây cất để chọc giận Đức Chúa Trời, vua phá hủy các nơi đó như đã làm trong Bê-tên.

Vua giết tất cả tế sư của những nơi cao (shrines) trên các bàn thờ (nơi thờ lạy thần ngoại), và thiêu hài cốt họ trên đó, rồi trở về Giê-ru-sa-lem. . .

Ngoài ra, Giô-si-a còn trừ khử những *đồng cốt và *thầy bói, *những tượng thần nhỏ trong nhà và các tượng thần khác, cùng tất cả điều ghê tởm trông thấy trong xứ Giu-đa và tại Giê-ru-sa-lem. Vua làm những điều này để thực hiện theo các lời luật pháp đã được chép trong sách mà thầy tế lễ Hinh-kia tìm được trong đền thờ Đức Chúa Trời.

Trước Giô-si-a, KHÔNG có vua nào hết lòng, hết tâm hồn, hết sức mà quay về với Đức Chúa Trời, làm trọn luật pháp của Mô-se như vua, và sau Giô-si-a cũng chẳng có vua nào được như vậy.

Dù vậy, Đức Chúa Trời không nguôi cơn giận của Ngài, là cơn thịnh nộ nổi phừng lên chống lại Giu-đa vì các trọng tội của Ma-na-se trêu chọc Ngài.

Đức Chúa Trời phán: 'Ta cũng sẽ đuổi Giu-đa khỏi mặt Ta, như Ta đã đuổi Y-sơ-ra-ên đi. Ta sẽ loại bỏ Giê-ru-sa-lem, thành mà Ta đã chọn, cũng như đền thờ mà Ta phán về nó rằng: 'Danh Ta sẽ ngự tại đó.' "II Các Vua 23:9-27

Như đã nói ở các đoạn Kinh Thánh trên, sự bội đạo của dân Y-sơ-ra-ên hầu như không thể hiểu được.

những sự việc như:

- * các thần ngoại giáo Ba-anh và Mo-lốc ở trong đền thờ Đức Chúa Trời,
- * Dân Y-sơ-ra-ên hiến tế con cái của họ trong lửa cho Mo-lốc,
- * các thầy tế lễ đang thắp hương cho các thần ngoại giáo, các vua Giu-đa đã dành riêng ngựa của họ cho mặt trời (rõ ràng là thần mặt trời)
- * có những ngôi nhà dành cho nam mại dâm ngay bên cạnh đền thờ.
- * phù thủy và các nhà tâm linh đang hoạt động tự do ở Y-sơ-ra-ên,
- * Dân Y-sơ-ra-ên có các thần tượng (nhỏ) riêng trong nhà họ.

Vua Giô-si-a giết tất cả các thầy tế lễ có liên quan đến những thực hành thờ cúng ngoại giáo này và đốt xương của họ trên các đền thờ ngoại giáo (pagan shrines).

Triều đại của Vua Giô-si-a khoảng 1000 năm sau cuộc Xuất Hành (năm 1550 trước Công Nguyên). Hãy nhìn xem dân Y-sơ-ra-ên đã rơi vào tình trạng bội đạo đến mức nào trong 1000 năm - kể từ khi chính Chúa Giê-Su Christ dẫn dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập và vào Đất Hứa.

Bây giờ đã 2000 năm kể từ khi Chúa Giê-Su đến thế gian - và hãy nhìn xem các nhà thờ/hội thánh/giáo hội (đến từ hội đường Pha-ri-si và Sa-đu-sê) "Cơ đốc giáo" đã rơi vào tình trạng bội giáo đến mức nào. Nhà thờ không gì khác hơn là những câu lạc bộ xã hội. Hầu như không ai nghiên cứu sâu về Kinh Thánh. Có rất nhiều **học thuyết sai lầm** như:

Sự cất lên bí mật (The Secret Rapture) - nghĩa là trong thời gian hoạn nạn sắp tới thì những "người được chọn" sẽ được bí mật cất lên thiên đàng ăn tiệc và nhìn xuống những người dưới trái đất chịu hoạn nạn

Sự linh thiêng của ngày chủ nhật

Một ngọn lửa địa ngục cháy bừng theo đúng nghĩa đen - mãi mãi - hoặc miễn là bạn "xứng đáng"

Ý chí tự do

Nhà thờ/hội thánh có tổ chức

Tin vào khả năng tự vệ

Giải thích sai lầm về từ "Phán Xét" (sự phán xét dẫn đến sự công chính chứ không phải trừng phạt)

Việc tôn thờ một "Chúa giết người"

Giải thích sai lầm về nghĩa của việc "được cứu bởi ân điển"

Học thuyết sai lầm về chúa ba ngôi và chúa thánh thần/đức thánh linh

Một sự bóp méo hoàn toàn đặc tính/bản tính của Đức Chúa Trời

Nói tiếng lạ (Speaking in tongues)

Tin vào "Lucifer" đã được viết sai vào trong Kinh Thánh

Giáng sinh và Lễ phục sinh là ngày lễ của người ngoại giáo

Rước lễ không gì khác hơn là một nghi lễ vô ích

Hiểu bóp méo hoàn toàn những gì Kinh Thánh nói về ly dị và tái hôn

Từ chối hoàn toàn những cách Đức Chúa Trời truyền dạy để chăm sóc cơ thể mình: uống rượu, hút thuốc, ăn kiêng cực đoan, sử dụng các loại thuốc tây (tà thuật và ma thuật theo Kinh Thánh)

Tin vào "con người" (bác sĩ) hơn là tin vào Đức Chúa Trời để chữa lành (thông qua các định luật chữa lành tự nhiên của Đức Chúa Trời)

Bị lừa dối bởi những dấu hiệu và điều kỳ diệu giả mạo - "phép lạ"

Hiểu sai về các thời kỳ trong Kinh Thánh (ví dụ như tin theo Thuyết Thời Kỳ ngày nay)

Sự hiểu sai hoàn toàn về Ha-ma-ghe-đôn và Thiên niên kỷ (thời kỳ 1000 năm trong Khải Huyền)

Giải thích theo nghĩa đen (và sai) về Sách Khải Huyền

Nhiều cái khác.

Chúng ta kinh hoàng vì dân Y-sơ-ra-ên đã làm ô uế đền thờ bằng các thần tượng ngoại giáo và hương đốt cho các thần ngoại giáo, bởi các thầy tế lễ đã từng thờ phượng Đức Chúa Trời thật.

Nhưng có nhiều chủ nghĩa/giáo lý ngoại giáo trong các "nhà thờ" ngày nay cũng như ở Y-sơ-ra-ên thời xưa. Hầu hết các nhà thờ/hội thánh đều có tháp chuông - biểu tượng dương vật huyền bí. Họ có những cây thập tự giá (cross) tượng trưng cho thần ngoại giáo Tham-mu (Chúa Giê-Su bị đóng đinh trên một "cây cột" thẳng đứng - không phải cây thập tự giá. Nghĩa đen được bày tỏ trong tiếng Hy Lạp.) Và nhiều cây thập tự giá trong số này được làm theo hình chữ ankh của người ngoại giáo Ai Cập, hoặc cây thập tự giá Malta của Hiệp sĩ dòng Đền. Đây là những biểu tượng Satan.

Đức Chúa Trời sẽ sớm thực hiện quá trình "dọn sạch" tương tự - cách Ngài đã làm dưới triều đại Giô-si-a. Các biểu tượng ngoại giáo sẽ biến mất - cũng như các tòa nhà thờ - tất cả đều bị Thế giới một chính quyền (One World Government) và Thế giới một tôn giáo (One World Religion) phá hủy. Và những người thờ phượng Chúa Giê-Su Christ sẽ phải chịu án tử hình.

Khi đó mọi Cơ đốc nhân sẽ phải tự mình đứng lên (thờ phượng Chúa cách cá nhân chứ không còn bám theo loài người hay những cách thờ phượng Chúa bằng các tập tục ngoại đạo).

Ở Y-sơ-ra-ên xưa, tất cả các bàn thờ và thần tượng ngoại giáo này đều bị đập bỏ và đốt cháy ở Thung lũng Kít-rôn tiếp giáp với Thung lũng Hi-nôm (Gehenna). Vì vậy, ở Gehenna, những thứ tội lỗi đã bị thiêu rụi.

Dân Y-sơ-ra-ên vào thời Đấng Christ biết về các sự kiện lịch sử thờ phượng ngoại giáo ở nước Y-sơ-ra-ên xưa và sự hủy diệt của nó dưới thời trị vì của Vua Giô-si-a. Họ có thể hiểu ý nói của Chúa Giê-Su Christ về Gehenna - nơi "những thứ tội lỗi" bị đốt cháy - nhưng không hiểu những tội lỗi của Y-sơ-ra-ên (tức là họ chỉ biết vì tội lỗi của dân Y-sơ-ra-ên xưa nên họ bị như vậy, nhưng lại không biết mình lại đang thực hành những cách thờ phượng ngoại giáo như chính dân Y-sơ-ra-ên xưa, điều gây ra sự dẹp bỏ)

Đức Chúa Trời thiêu đốt tội lỗi ra khỏi đời sống tội nhân; Ngài không tiêu diệt tội nhân. Thay vào đó, Đức Chúa Trời thay đổi tội nhân, qua những thử thách "nảy lửa", và đặt vào trong họ một bản tính mới - bản tính và tâm tính của Chúa Giê-Su Christ.

"Này, Ta làm mới lại TẤT CẢ." Khải Huyền 21:5

*Gehenna là thuật ngữ được Chúa Giê-Su sử dụng nhằm chỉ về chính Ngài sẽ thiêu đốt tội lỗi ra khỏi tội nhân. Và thay đổi họ thành "tạo vật mới trong Đấng Christ".



"Cho đến khi Đấng Christ hình thành trong các con."

Ga-la-ti 4:19

Các nhà thờ/hội thánh đạo Chúa đang ở trong những sự nhầm lẫn, lừa dối và hoàn toàn tối tăm, đã trở nên nghiêm trọng đến mức gần như không ai có thể hiểu nổi. Và khó để biết bắt đầu sửa những sự sai lầm từ đâu.

Ví dụ như Mười Điều Răn - luật pháp của Đức Chúa Trời mà Ngài đã viết bằng chính ngón tay của Ngài - trên đá, để cho thấy tầm quan trọng không thể thay đổi và vĩnh viễn của nó. Các nhà thờ/hội thánh dạy rằng "không một ai hoàn hảo" nên không thể giữ Mười Điều Răn một cách hoàn hảo. Và tiếp tục nói rằng, "Chúng ta chỉ cần cố gắng hết sức - và Chúa sẽ bù đắp phần còn lại."

Họ cho rằng từ khi Chúa Giê-su chết trên cột gỗ, để chuộc tội lỗi của cả thế gian, thì sau đó chúng ta chỉ cần "chấp nhận Chúa Giê-su" và gia nhập một nhà thờ - làm việc cho nhà thờ (làm công việc của "Chúa" theo cách của RIÊNG chúng ta - tức là trái với bản tính tự nhiên yêu thương của Chúa Giê-su - có dục vọng, tham lam, đố kỵ, ganh ghét, mưu cầu, lợi ích riêng, ...), thì là đủ để bảo đảm sự cứu rỗi của chúng ta. Rõ ràng họ muốn nói rằng Đức Chúa Trời sẽ ngoảnh mặt trước những điều đó khi chúng ta lên thiên đàng với tư cách là những con người không hoàn hảo. Hoặc có thể Chúa Giê-su "vấy cây đuốt thần" và ngay lập tức làm cho chúng ta trở nên "hoàn hảo" hoặc chúng ta sẽ "được bao phủ bởi huyết của Chúa Giê-su" và khiến cho Đức Chúa Trời - Đấng tạo dựng vũ trụ và hiểu biết mọi sự - sẽ bị lừa dối, nhờ đó để chúng ta có thể lên thiên đàng.

Tất cả những điều trên đều là lối bịch, không có trong Kinh Thánh, vậy Đức Chúa Trời làm cách nào để thay đổi những tạo vật (gồm cả con người và thiên thần) trở nên hoàn hảo và sẵn sàng vào thiên đàng (Tất cả mọi người đều sẽ sống ở trái đất mới, thiên đàng là nơi ở tạm cho người công chính)?

Giao Ước Cũ và Giao Ước Mới

Nhà thờ đạo Chúa tin rằng Giao Ước Cũ là Mười điều răn - điều được cho là đã bị loại bỏ tại cột gỗ, vì vậy những người tin nhận Chúa không bắt buộc phải giữ nữa. Một số người thậm chí còn tin rằng Mười Điều Răn là dành cho người Do Thái, không phải là Cơ đốc nhân, mặc dù KHÔNG CÓ "người Do Thái" khi Mười Điều Răn được ban ra bởi Đức Chúa Trời. Dân Y-sơ-ra-ên KHÔNG phải là "người Do Thái".

Giao Ước Mới, theo như định nghĩa của những nhà thờ đạo Chúa, nghĩa là chúng ta được cứu bởi ân điển (điều này đúng), vì vậy chúng ta không phải giữ Mười Điều Răn nữa (hoàn toàn sai trật).

Kinh Thánh cho chúng ta biết rõ ràng sự khác biệt giữa Giao Ước Cũ và Giao Ước Mới. Trong Hê-bơ-rơ 8:5-10:

". . . vì khi Môi-se sắp dựng đền tạm thì được Đức Chúa Trời phán dặn: Hãy cẩn thận, làm theo mọi việc theo kiểu mẫu đã chỉ cho con TRÊN NÚI.

Đoạn Kinh Thánh trên nói về Môi-se tại núi Si-nai trong cuộc Xuất Hành, nơi Đức Chúa Trời ban cho ông Mười Điều Răn trên đá - Giao Ước Cũ.

Nhưng bây giờ Đấng Christ đã nhận lãnh một chức vụ cao trọng hơn, vì Ngài là Đấng Trung Gian của GIAO ƯỚC TỐT HƠN, bởi giao ước ấy được lập lên trên lời hứa tốt hơn.

"Giao Ước tốt hơn" = Giao Ước Mới

Vì nếu giao ước thứ nhất (giao ước cũ) đã hoàn hảo rồi thì không cần lập giao ước thứ hai (giao ước mới).

Nếu dân Y-sơ-ra-ên có thể giữ Mười Điều Răn khi được viết trên Đá (Giao Ước Cũ), thì sẽ không cần đến Giao ước Mới.

Nhưng Đức Chúa Trời khiển trách họ khi Ngài phán: 'Này, những ngày đến, khi Ta sẽ lập một giao ước mới với nhà Y-sơ-ra-ên và nhà Giu-đa,

Không giống như giao ước (cũ) Ta đã lập với các tổ phụ họ, Trong ngày Ta cầm tay họ dẫn ra khỏi Ai Cập, Vì họ không trung tín giữ giao ước Ta, Nên Ta bỏ mặc họ,' Chúa phán vậy.

Giao Ước Cũ là Mười Điều Răn được Đức Chúa Trời viết trên bản đá tại Núi Si-nai SAU KHI mọi người từ chối để Đức Chúa Trời nói chuyện trực tiếp với họ và thay đổi tấm lòng của họ.

"Họ nói với Môi-se: Xin chính ông nói thẳng với chúng tôi, và chúng tôi sẽ nghe; nhưng xin Đức Chúa Trời đừng phán với chúng tôi, e chúng tôi chết mất." Xuất Ai Cập 20:19

Dân Y-sơ-ra-ên sợ Chúa vì họ KHÔNG biết Ngài. Họ muốn một người trung gian là con người - Môi-se - nói chuyện với Đức Chúa Trời, sau đó Môi-se sẽ nói lại cho họ nghe. Nhưng vì họ từ chối để Chúa trực tiếp dẫn dắt cuộc đời họ, nên Chúa đã phải viết Mười Điều Răn trên đá, thay vì ghi vào lòng họ và vì điều đó, họ không có quyền năng để giữ điều đó (bằng cách thay đổi bản tính của họ để trở nên giống như Ngài - bản tính yêu thương).

Đó là Giao Ước Cũ - Mười Điều Răn Trên Đá - một hình thức mà những người tin không có khả năng để giữ.

Bây giờ Đức Chúa Trời phán rằng Ngài sẽ đặt luật pháp của Ngài, Mười Điều Răn của Ngài, vào tâm trí chúng ta và ghi khắc chúng vào lòng chúng ta. Đây là Giao Ước Mới.

Chúa lại phán: Đây là giao ước Ta sẽ lập với nhà Y-sơ-ra-ên: Sau những ngày đó, Ta sẽ đặt luật pháp Ta trong trí họ, Và ghi tạc vào lòng họ. Ta sẽ làm Đức Chúa Trời họ, Và họ sẽ làm dân Ta." Hê-bơ-rơ 8:10

Đây là cách DUY NHẤT một người có thể thực sự giữ Mười Điều Răn - bởi Đức Chúa Trời sống TRONG người đó và thể hiện bản tính của Ngài qua người đó. Đó là cách DUY NHẤT một người có thể tuân giữ Luật pháp.

Giao Ước Mới cũng là Mười Điều Răn, nhưng bây giờ được Đức Chúa Trời ghi khắc vào lòng chúng ta, vì vậy chúng ta có quyền năng trong Chúa để giữ chúng, bởi vì Chúa Giê-Su Christ hiện đang điều hành cuộc sống của chúng ta.

Mười Điều Răn KHÔNG bị loại bỏ tại cột gỗ. Chúa Giê-Su nói,

"Đừng tưởng Ta đến để bãi bỏ luật pháp hay lời tiên tri; Ta đến, KHÔNG phải để bãi bỏ nhưng để hoàn tất." Ma-thi-ơ 5:17

Nhưng làm thế nào để Đức Chúa Trời "đặt để luật pháp trong lòng của chúng ta"?

"Điều này thật tương đồng với trinh nữ Maria trong lịch sử giáng sinh của Con Đức Chúa Trời trên đất và cũng đúng với mọi vị thánh. Con Đức Chúa Trời được sinh ra TRONG tôi qua sự hành động trực tiếp của Đức Chúa Trời. Và nếu Con Đức Chúa Trời đã được sinh ra trong xác thịt con người của tôi, thì tôi phải để cho sự trong trắng thánh thiện, sự đơn sơ và sự hiệp nhất của Ngài với Cha (I Giăng 5:11-12) có cơ hội thể hiện trong tôi (Ma-thi-ơ 5:14)." Oswald Chambers, Aug 8

"Ý thức bền vững của đời sống Cơ đốc nhân là trở thành như chính Đức Chúa Trời (Ma-thi-ơ 5:48), không chỉ là những suy nghĩ về Ngài. Toàn bộ cuộc sống của chúng ta từ bên trong đến bên ngoài là sự hoàn toàn bị ám ảnh bởi sự hiện diện của Chúa. Nhận thức của một đứa trẻ đã bị ảnh hưởng từ người mẹ của nó, thu hút đến mức mặc dù nó không ý thức mình đang nghĩ về mẹ, nhưng khi có vấn đề phát sinh, thì mối quan hệ lâu dài luôn là với người mẹ (trước tiên). Cũng theo cách đó, chúng ta phải "sống, cử động, hiện hữu" trong Đức Chúa Trời (Công Vụ 17:28), nhìn mọi sự việc thông qua mối quan hệ với Ngài, bởi vì sự nhận biết lâu dài của chúng ta về Ngài liên tục đặt chính điều đó lên hàng đầu trong cuộc sống của chúng ta.

"Nếu chúng ta bị ám ảnh bởi Đức Chúa Trời, thì không điều gì khác có thể xen vào cuộc sống của chúng ta - không phải bận tâm, hay sầu khổ hay lo lắng. Làm sao chúng ta có thể dám/trở nên vô tín (không tin) như vậy khi Đức Chúa Trời hoàn toàn bao quanh chúng ta? Được Đức Chúa Trời ám ảnh là một hàng rào hữu hiệu chống lại mọi cuộc tấn công của kẻ thù (I Phi-e-rơ 5:8)." Ibid. June

"Chúa Giê-su được sinh ra trong thế giới này, chứ không phải đến từ đó (tức là tội lỗi). Ngài không xuất hiện bên ngoài lịch sử; Ngài đi vào lịch sử từ bên ngoài. Chúa Giê-su không phải là con người tốt nhất (theo tiêu chuẩn loài người) mà loài người có thể khoe khoang - Ngài là Đấng mà loài người không thể tin tưởng chút nào. Ngài không phải là con người và trở thành Đức Chúa Trời, Ngài là Đức Chúa Trời đã nhập thể vào xác thịt con người từ bên ngoài.

"Giống như Chúa đến vào trong lịch sử nhân loại từ bên ngoài, Ngài cũng phải vào trong tôi từ bên ngoài. Tôi không thể bước vào TRONG vương quốc Đức Chúa Trời khi tôi không được sinh từ thiên thượng bằng một cuộc sinh lại hoàn toàn không giống lần sinh thể chất. 'Các ngươi phải được sinh lại' (Giăng 3:7). Đây không phải là một mệnh lệnh, mà là sự thật dựa trên thẩm quyền của Đức Chúa Trời. Bằng chứng của sự sinh lại là tôi hoàn toàn đầu phục Đức Chúa Trời đến nỗi 'Đấng Christ được hình thành' trong tôi. Và khi 'Đấng Christ được hình thành' trong tôi, bản chất/tâm tính (yêu thương trọn vẹn) của Ngài lập tức bắt đầu hành động qua tôi." Ibid Dec 25

Nhưng chúng ta không thể làm điều này cho chính mình. Chính Đấng Christ phải đặt thần tính (hơi thở thánh) - tâm tính và bản tính của Ngài - vào TRONG chúng ta.

"Vì nhờ ân điển, bởi đức tin mà anh em được cứu, điều này không đến từ anh em mà là tặng phẩm của Đức Chúa Trời; cũng không do việc làm của anh em để không ai có thể tự hào." Ê-phê-sô 2:8-9

"Bởi ân điển" có nghĩa là tất cả đều đến từ Đức Chúa Trời. ". . .bởi đức tin" có nghĩa là chúng ta tin rằng Ngài có thể và sẽ làm những gì Ngài đã hứa làm - đó là thay đổi chúng ta theo hình ảnh của Ngài.

Làm thế nào điều đó xảy ra?

"Tất cả chúng ta đều để mặt trần chiêm ngưỡng vinh quang Chúa, được biến đổi trở nên giống như hình ảnh của Ngài, từ vinh quang đến vinh quang; vì điều này đến Chúa là hơi thở của sự thánh thiện." II Cô-rinh-tô 3:18

Chúng ta được thay đổi nhờ nhìn thấy Chúa, nhờ học hỏi Lời Ngài, nhờ đọc Kinh Thánh về cuộc đời của Ngài khi Ngài ở trên thế gian, nhờ siêng năng cầu nguyện và nhờ có đức tin rằng Ngài sẽ thực hiện những gì Ngài đã hứa sẽ làm:

Chữa lành mọi bệnh tật của chúng ta nếu chúng ta làm theo đường lối của Ngài,
Giải cứu chúng ta,
Cung cấp tất cả các nhu cầu của chúng ta,
Không bao giờ rời bỏ, lia bỏ chúng ta,
Lấy đi gánh nặng của chúng ta,
Biến chúng ta thành hình ảnh của Ngài.

Đức Chúa Trời sẽ đưa ra quyết định và định hướng con đường của chúng ta - nếu chúng ta tin cậy Ngài

"Hãy hết lòng tin cậy Đức Chúa Trời, Đừng nương cậy nơi sự thông sáng của con. Hãy nhận biết Ngài trong mọi đường lối của con, Chính Ngài sẽ san bằng các nẻo con đi."

Châm Ngôn 3:5,6

Hiểu Sự thật

Một khi Đức Chúa Trời bày tỏ bản tính và tâm tính của Ngài qua chúng ta, thì Ngài sẽ mở trí chúng ta để chúng ta có thể hiểu được sự thật/chân lý.

Để hiểu Lời Đức Chúa Trời, chúng ta phải có cùng mối liên hệ với Chúa Giê-Su như các tác giả sách Tân Ước đã có. **Chúng ta phải đặt đức tin (niềm tin) vào Chúa chứ không phải vào con người.**

"Để đức tin anh em không dựa trên sự khôn ngoan của loài người, mà trên quyền năng của Đức Chúa Trời." | Cô-rinh-tô 2:5

"Như điều đã chép: Những gì mắt chưa thấy, tai chưa nghe, Và lòng chưa nghĩ đến Thì Đức Chúa Trời đã dành sẵn cho những người yêu mến Ngài.

Nhưng Đức Chúa Trời đã bày tỏ những điều này cho chúng ta qua Hơi thở thánh. **Vì hơi thở thánh (tâm tính/bản tính của Chúa Giê-Su Christ) thấu suốt mọi sự, ngay cả những điều sâu nhiệm của Đức Chúa Trời.**

Ai biết được tư tưởng của con người, nếu không phải hơi thở (thánh) trong chính người ấy? Cũng vậy, không ai có thể hiểu được ý tưởng của Đức Chúa Trời, ngoài hơi thở thánh của Đức Chúa Trời.

Nhưng, chúng ta không nhận lấy hơi thở/ngọn gió của thế gian mà là hơi thở thánh từ Đức Chúa Trời, để có thể hiểu được những ân điển Đức Chúa Trời ban cho chúng ta.

Chúng tôi truyền đạt điều này, không nhờ những ngôn từ học hỏi được nơi sự khôn ngoan của loài người, nhưng nhờ sự chỉ dạy của hơi thở thánh, dùng lời lẽ thuộc linh giải bày những chân lý thuộc linh.

Người không có hơi thở thánh không nhận được những điều từ hơi thở thánh của Đức Chúa Trời, bởi người ấy xem những điều này là điên rồ và không thể hiểu được, vì phải được phán đoán cách thuộc linh." | Cô-rinh-tô 2:9-14

Hơi thở thánh của Đức Chúa Trời sẽ dẫn chúng ta vào TẤT CẢ SỰ THẬT

"Khi Hơi thở chân lý đến, Ngài sẽ dẫn các con vào mọi sự thật. . . và công bố cho các con những gì sẽ đến." Giăng 16:13

Nếu các nhà thờ đạo Chúa được kết nối với Chúa, thì Ngài sẽ hướng dẫn họ vào TẤT CẢ sự thật, và họ sẽ được công bố "những gì sẽ đến". Thật không may, họ thậm chí không nhận thức được những điều đang xảy ra bây giờ!

Nhận được Sự khôn ngoan

Kiến thức chúng ta có được bằng năm giác quan: những gì chúng ta thấy, nghe, nếm, chạm và ngửi. Nhưng mọi sự khôn ngoan đều đến từ Đức Chúa Trời, kể cả khả năng tiếp nhận các sự thật (kiến thức) và đưa đến kết luận đúng.

"Nếu người nào trong anh em thiếu sự khôn ngoan, hãy cầu xin Đức Chúa Trời thì Ngài sẽ ban cho, vì Đức Chúa Trời là Đấng ban cho mọi người cách rộng rãi, không lời khiển trách.

Nhưng phải cầu xin bằng đức tin, không chút nghi ngờ, vì kẻ hay nghi ngờ giống như sóng biển, bị gió dập dềnh và cuốn đi đây đó.

Người như thế đừng tưởng mình sẽ nhận được điều gì từ nơi Chúa, vì đó là một người hai lòng, không ổn định trong mọi đường lối của mình." Gia-cơ 1:5-8

Khi chúng ta có Đấng Christ sống trong mình, Ngài sẽ đưa ra mọi quyết định của chúng ta. Cuộc sống của chúng ta sẽ thay đổi vì những ưu tiên của chúng ta sẽ thay đổi.

"Vậy nếu anh em đã được sống lại với Đấng Christ, hãy tìm kiếm những điều ở trên trời, nơi Đấng Christ ngồi bên phải Đức Chúa Trời.

Hãy chú tâm vào những điều ở trên trời, đừng chú tâm đến những điều ở dưới đất, vì anh em đã chết (với tội lỗi và những thứ thuộc về thế giới này), sự sống của mình đã giấu với Đấng Christ trong Đức Chúa Trời.

Khi nào Đấng Christ là sự sống (zoe - sự sống thuộc linh) của anh em hiện ra, lúc ấy anh em cũng sẽ hiện ra với Ngài trong vinh quang.

Vậy hãy giết chết những dục vọng trần tục như gian dâm, bất khiết, tình dục dâm dăng, ước muốn xấu xa và tham lam; vì tham lam là một hình thức thờ hình tượng;

bởi những điều này, cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời giáng trên những người con không vâng phục.

Lúc trước anh em đã từng sống trong những điều này và cư xử như vậy.

Nhưng bây giờ, hãy từ bỏ tất cả những điều ấy, tức là thịnh nộ, buồn giận, độc ác, phạm thượng, và lời nói tục tĩu từ miệng anh em.

Chớ nói dối nhau vì đã lột bỏ người cũ cùng các công việc của nó mà mặc lấy người mới, là người đang được đổi mới trong nhận thức, theo hình ảnh Đấng tạo dựng người ấy.

Tại đây không còn phân biệt người Hi Lạp (người không tin) hay người Giu-đa (người tin), người nhận cắt bì hay không nhận cắt bì, người dã man, người Sy-the, người nô lệ hay tự do; nhưng Đấng Christ là TẤT CẢ VÀ TRONG TẤT CẢ." Cô-lô-se 3:1-11

Vượt qua nỗi sợ hãi

Có tới hàng trăm triệu người bị giết trong thế kỷ 20, và con số đó sẽ lên tới hàng tỷ người sắp tới đây.

Trong cuốn sách của mình, Death by Government, tác giả R.J Rummel chứng minh rằng nhiều người bị giết bởi chính phủ của họ hơn là bị những thế lực thù địch nước ngoài giết.

Chính phủ Hoa Kỳ cũng không có gì khác. Đất nước được điều hành bởi Tổ chức Do Thái/illuminati/Trật tự Thế giới Mới với kế hoạch loại bỏ 6.5 tỷ người khỏi mặt đất bằng mọi cách cần thiết, bao gồm phá thai, giết trẻ sơ sinh, dùng thuốc, gồm cả hóa trị, sự tàn bạo của cảnh sát, khuyến khích thức ăn nhanh và đồ uống chứa caffein gây rối loạn nhịp tim dẫn đến nguy cơ gây tử vong, khuyến khích sử dụng đường tinh luyện, chất Florua

trong nước và kiểm soát súng đạn khiến người dân không thể tự vệ trước các băng đảng xã hội đen (Ở Mỹ - tôi không đồng ý với việc cầm súng để giết hại người khác - vì khi con người muốn tự bảo vệ mình thì đã rơi ra khỏi sự bảo vệ của Đức Chúa Trời - nhưng không phản đối việc mỗi nhà được cất giữ súng riêng mà không bị kiểm soát) và băng đảng xã hội cướp tiền lớn nhất là các chủ ngân hàng của các chính phủ.

Với vô số vũ khí mà chính phủ hiện có, cách duy nhất chúng ta có thể vượt qua nỗi sợ hãi là để "Đấng Christ hình thành trong chúng ta."

Máy bay không người lái có kích thước bằng một con chim hoặc thậm chí có kích thước bằng côn trùng có thể đợi bên ngoài cửa nhà bạn và bất ngờ lao xuống giết bạn.

(Ở Mỹ) Tư nhân hóa nước: Nestle muốn kiểm soát TẤT CẢ nguồn nước (họ nói rằng đó là "thức ăn" và nên được tư nhân hóa) và sẽ được quyết định mỗi người có thể có bao nhiêu lượng nước.

Những viên đạn, khi được bắn ra từ một khẩu súng, sẽ tiếp tục theo bạn khi bạn bỏ chạy, sau đó giết chết bạn.

Cây trồng biến đổi gen (GMO) được chứng minh là gây vô sinh ở các động vật tại trang trại. Nạn đói vì không được trồng trọt. Chúng ta sẽ không được phép có BẤT KỲ thức ăn riêng do trồng trọt nào (chống nghịch Lời Chúa - ngay từ ban đầu Chúa muốn con người tự chủ thức ăn và nước uống).

Bắt buộc tiêm Vaccine cho tất cả mọi người và không có sự miễn trừ, Vaccine chứa chất độc và chất gây vô sinh, gây ra bệnh tự kỷ, dần mất đi khả năng học tập, viêm màng não (gây ra tình trạng hay quên) và tử vong. Những người từ chối sẽ bị bỏ tù và sau đó được tiêm phòng.

Robot có thể được lập trình để đi xuyên qua (bằng cách phá) cánh cổng ngôi nhà đã khóa của bạn và giết bạn.

Đó là những công cụ vô cùng đáng sợ! Nhưng Đức Chúa Trời nói gì?

"Lòng các con đừng bối rối. . ." Giăng 14:1

"Môi-se nói với dân chúng: Đừng sợ, cứ đứng vững mà xem sự giải cứu Đức Chúa Trời sẽ làm cho anh em hôm nay. Những người Ai Cập mà anh em nhìn thấy hôm nay sẽ chẳng bao giờ nhìn thấy nữa." Xuất Ai Cập 14:13

". . .Ta sẽ chẳng lìa con, chẳng bỏ con đâu." Hê-bơ-rơ 13:5

"Ta để sự bình an lại cho các con. Ta ban sự bình an của Ta cho các con. Sự bình an Ta cho các con không giống như thế gian cho. Lòng các con chớ bối rối và đừng sợ hãi." Giăng 14:27

"Vì Ta là Đức Chúa Trời của con, Đấng nắm giữ tay phải con Và phán với con rằng: Đừng sợ, Chính Ta sẽ giúp đỡ con." Ê-sai 41:13

"Hãy mạnh dạn và can đảm! Đừng sợ, đừng kinh khiếp trước mặt các dân tộc đó, vì Đức Chúa Trời của anh em đi với anh em. Ngài chẳng lìa khỏi anh em, chẳng từ bỏ anh em đâu!" Phục Truyền 31:6

"Đừng sợ vì Ta ở với con, Chớ kinh khiếp vì Ta là Đức Chúa Trời của con! Ta sẽ làm cho con mạnh mẽ; phải, Ta sẽ giúp đỡ con, Dùng tay phải công chính của Ta mà nắm giữ con." Ê-sai 41:10

"Vì Đức Chúa Trời không ban cho chúng ta tinh thần nhút nhát, nhưng tinh thần mạnh mẽ, có tình yêu thương và tự chủ." II Ti-mô-thê 1:7

"Đức Chúa Trời là ánh sáng và là sự cứu rỗi của tôi, Tôi sẽ sợ ai? Đức Chúa Trời là đòn lủy của mạng sống tôi, Tôi sẽ hãi hùng ai?" Thi Thiên 27:1

"Như vậy, chúng ta có thể nói cách mạnh dạn: Chúa giúp đỡ tôi, tôi sẽ không sợ. Người đời làm gì tôi được? Hê-bơ-rơ 13:6

Nhưng làm thế nào để chúng ta đạt được điều đó - chính là Chúa Giê-Su sống trong chúng ta và đưa ra mọi quyết định trong cuộc sống của chúng ta?

Vượt qua sự nghèo khó! Nghèo khó trong tâm linh! **Những nỗi cơ cực và khốn cùng - dẫn chúng ta đến chỗ không còn nơi nào để nương tựa ngoại trừ Chúa Giê-Su Christ.**

Chúa Giê-Su nói:

"Vậy, Ta bảo các con: Hãy xin, sẽ được; hãy tìm, sẽ gặp; hãy gõ, cửa sẽ mở cho các con." Lu-ca 11:9

Nhưng việc "hãy xin, hãy tìm và hãy gõ cửa" phải là để tìm thấy chính Chúa Giê-Su chứ không phải các phước lành của Ngài. Đó là sự "xin và tìm" xuất phát từ hoàn cảnh cùng cực/khốn cùng, khi chúng ta đã đi đến điểm khốn cùng, khi chúng ta đã cạn kiệt mọi nỗ lực, khi chúng ta thấy mọi ý tưởng của mình đều thất bại, khi chúng ta đang đối mặt với khó khăn về tài chính, hoặc tâm lý, hoặc sự hủy hoại về mặt thể xác. Đó là loại tuyệt vọng duy nhất có thể đưa chúng ta đến điểm "cầu hỏi" thích hợp.

Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng chúng ta không "cầu hỏi" (tức là thay đổi) đường lối của Chúa:

"Anh em tham lam mà chẳng được, nên anh em giết hại. Anh em thèm muốn mà không thể đạt được, nên xung đột và tranh chiến. Anh em không có gì cả vì anh em không cầu xin.

Anh em cầu xin mà không nhận được vì anh em cầu xin với dụng ý xấu, để dùng cho dục vọng riêng của mình.

Này những kẻ ngoại tình và đàn bà ngoại tình kia! Anh em không biết rằng kết bạn với thế gian là thù nghịch với Đức Chúa Trời sao? Cho nên, người nào muốn kết bạn với thế gian, thì người ấy tự biến mình thành kẻ thù của Đức Chúa Trời. . .

Nhưng ân điển Ngài ban cho càng lớn hơn, nên Kinh Thánh nói: Đức Chúa Trời chống cự kẻ kiêu ngạo, nhưng ban ân điển cho người khiêm nhường.

Vậy, hãy thuận phục Đức Chúa Trời. Hãy kháng cự ma quỷ thì nó sẽ chạy trốn anh em.

Hãy đến gần Đức Chúa Trời thì Ngài sẽ đến gần anh em. **Hỡi các tội nhân, hãy rửa sạch tay mình; hỡi kẻ hai lòng, hãy thanh tẩy lòng mình đi; hãy sâu thăm, hãy than van, khóc lóc; hãy đổi cười ra khóc, đổi vui ra buồn.**

Hãy hạ mình xuống trước mặt Chúa thì Ngài sẽ nhắc anh em lên." Gia-cơ 4:2-10

"Bạn đã bao giờ cầu hỏi Chúa từ sâu thẳm của sự thiếu thốn và nghèo đói hoàn toàn chưa?

"Nếu người nào trong anh em thiếu sự khôn ngoan, hãy cầu xin Đức Chúa Trời. . ." (Gia-cơ 1:5). **Khi bạn chưa đi đến điểm cầu xin (tức là sự khốn cùng), bạn sẽ không nhận được từ Đức Chúa Trời.** Có thể tiếp nhận có nghĩa là bạn đã bước vào mối quan hệ của một người con của Đức Chúa Trời, và rồi bạn hiểu và đánh giá cao về mặt tinh thần, đạo đức và thuộc linh rằng những điều này đến từ Đức Chúa Trời.

"Từ hãy tìm thực ra có nghĩa 'cầu xin'.

Chúng ta sẽ không bao giờ nhận được nếu chúng ta xin với một ý muốn riêng nào đó trong đầu, bởi vì chúng ta đang xin bởi dục vọng chứ không phải vì sự nghèo khổ. Một người nghèo khổ không đòi hỏi vì bất cứ lý do nào khác ngoài tình trạng hoàn toàn tuyệt vọng và tận cùng của sự đau đớn và nghèo khó của người ấy. Người đó không xấu hổ khi cầu xin -- và phước cho những ai nghèo khó trong tâm linh --- My Utmost for His Highest, Oswald Chambers, June 9

"Phước cho người nghèo khó trong tâm linh, Vì vương quốc thiên đàng thuộc về họ!" Ma-thi-ơ 5:3

Hạ mình xuống

Hãy hạ mình xuống trước mặt Chúa thì Ngài sẽ nhắc anh em lên." Gia-cơ 4:10

Gõ cửa của Đức Chúa Trời (tức là tìm kiếm sự sống của Đức Chúa Trời và tin nhận) là một sự khiêm nhường vì đã thông qua các trải nghiệm/kinh nghiệm (bị hủy diệt về mặt thể xác hoặc tinh thần) - bởi vì bạn phải "gõ cửa" như tên trộm bị đóng đinh (Lu-ca 23:39-43). Nhưng "ai gõ thì cửa sẽ mở" (Lu-ca 11:10)

". . .Hãy đến với Ta, Ta sẽ cho các ngươi được an nghỉ." Ma-thi-ơ 11:28

"Dù khi con đi trong trũng bóng chết, Con sẽ chẳng sợ tai họa nào, Vì Chúa ở cùng con. . ." Thi Thiên 23:4

"Ngoài Ta ra - - các con KHÔNG THỂ LÀM GÌ." Giăng 15:5

Tất cả những kẻ thù của chúng ta nằm dưới sự kiểm soát HOÀN TOÀN của Chúa Giê-Su Christ. Không điều gì có thể xảy ra trừ khi Chúa cho phép, và nếu Chúa cho phép - KHÔNG AI có thể ngăn chặn được. Nhưng nếu Chúa cho phép - Ngài hứa sẽ cùng chúng ta vượt qua khó khăn đó.

Và nếu Đấng Christ đang sống trong chúng ta, thì Ngài là Đấng sẽ "gánh lấy" những rắc rối.

". . .Đấng Christ ở trong anh em - là sự trông cậy/kỳ vọng (không phải "hy vọng") vinh quang." Cô-lô-se 1:27

(Chúng ta không cần phải "hy vọng" điều đó xảy ra. Chúng ta có thể "kỳ vọng" điều đó xảy ra. Vì từ hy vọng chỉ về một sự không chắc chắn, có thể có thể không, còn kỳ vọng là điều sẽ xảy ra và chúng ta có thể trông cậy vào đó.)

"Tôi bị đóng đinh với Đấng Christ, mà tôi sống, không phải là tôi sống nữa, nhưng Đấng Christ sống trong tôi. . ." Ga-la-ti 2:20

Khi Chúa Giê-Su sống trong chúng ta và đưa ra mọi quyết định trong cuộc đời chúng ta, nỗi sợ hãi của chúng ta sẽ không còn nữa.

"Không hề có sự sợ hãi trong tình yêu thương, nhưng tình yêu thương trọn vẹn thì loại bỏ sự sợ hãi. . ." I Giăng 4:18

Sau đó, như Chúa Giê-Su đã hứa, "Đấng Christ hình thành trong các con." Ga-la-ti 4:19



LÝ DO THẦN HỌC CA-IN GIẾT A-BÊN LÀ GÌ?

Và điều đó có mối quan hệ liên quan gì giữa con cháu Ca-in với Hội Tam điểm?

Sáng Thế Ký, Chương 4

Vs 1 A-đam biết Ê-va, vợ mình. Bà thụ thai và sinh Ca-in. Bà nói: "Nhờ Đức Chúa Trời giúp đỡ, tôi đã sinh được một người."

Từ "biết" được giải nghĩa theo Kinh Thánh có nghĩa là gì?

Trong Kinh Thánh, mối quan hệ mật thiết nhất về mặt thể xác là giữa một người đàn ông và vợ của người ấy, được miêu tả là "biết". A-đam "biết" Ê-va - và bà thụ thai.

Đó là cách Chúa Giê-Su muốn chúng ta "biết" Ngài về mặt thuộc linh - trong mối quan hệ thuộc linh gần gũi nhất có thể. Nếu chúng ta không biết rõ về Chúa Giê-Su, thì cho đến cuối cùng Ngài sẽ nói với chúng ta: (Ma-thi-ơ 7:21-23)

Không phải bất cứ ai nói với Ta: 'Chúa, Chúa', đều được vào vương quốc thiên đàng đâu; nhưng chỉ người nào làm theo ý muốn của Cha Ta ở trên trời mà thôi.

Vào ngày ấy, nhiều người sẽ thưa với Ta: 'Chúa, Chúa! Chúng con đã chẳng từng nhân danh Chúa nói tiên tri, nhân danh Chúa đuổi quỷ, nhân danh Chúa thực hiện nhiều phép lạ đó sao?'

Khi ấy, Ta sẽ phán rõ với họ rằng: '**Hỡi những kẻ làm ác (vô luật pháp)**, hãy lui ra khỏi Ta, Ta chẳng hề biết các ngươi bao giờ!'

Lưu ý rằng Chúa Giê-Su không nói về những người thờ thần ngoại, những người không tin; Ngài đang nói về những người tự xưng là Cơ đốc nhân (những người tin nhận Đức Chúa Trời thật thông qua việc vâng giữ điều răn, mệnh lệnh và luật lệ của Đức Chúa Trời, có đức tin và lời chứng nơi Đức Chúa Giê-Su Christ). Ngài đang nói về những người tự xưng là "biết" Ngài, những người tin rằng đang theo Ngài và làm các công việc nhân danh Ngài.

Cái tên Ca-in có nghĩa là gì?

Ê-va đặt tên cho con trai đầu lòng là Ca-in, nghĩa là "Đạt được", và nói, Tôi đã nhận được một người từ Chúa. Không nghi ngờ rằng Ê-va tin Ca-in là Đấng Mê-si-a đến để "giải cứu thế gian" (nếu xét theo cuối chương 3 và Ê-va sinh con ở chương 4). Xét cho cùng, trong Sáng Thế Ký 3:15, Đức Chúa Trời đã hứa với họ về Đấng Cứu Chuộc. Khi Ngài nói chuyện với Satan ngay sau khi hấn cám dỗ Ê-va phạm tội, Đức Chúa Trời phán:

"Ta sẽ làm cho mầy và người nữ, Dòng dõi mầy và dòng dõi người nữ thù nghịch nhau. Người sẽ giày đạp đầu mầy, Còn mầy sẽ cắn gót chân người." Sáng Thế Ký 3:15

Lời Hứa về Đấng Mê-si-a - Đấng Cứu Chuộc

Đức Chúa Trời đang nói với Satan rằng khi Đấng Mê-si-a đến, Satan sẽ cắn gót chân Ngài (bằng cách xúi giục những người xấu xa giết Ngài trên cột gỗ), nhưng Chúa Giê-Su sẽ "đạp" đầu Satan, bằng cách chiến thắng trước tội lỗi và sự chết, trao cho Ngài quyền làm Đấng "Cứu rỗi của TẤT CẢ nhân loại" (I Ti-mô-thê 4:10) do đó vô hiệu hóa các kế hoạch hiểm ác/quỷ quyết của Satan.

Vs 2 Bà lại sinh A-bên, em Ca-in. A-bên chăn chiên, còn Ca-in làm ruộng.

Cái tên A-bên có nghĩa là "hơi thở" hay là "hơi thở của Đức Chúa Trời". A-bên là một người chăn chiên, tượng trưng cho Chúa Giê-Su là "người chăn nhân lành" và Ca-in là một người làm nông.

Vs 3-5 Sau một thời gian, Ca-in dùng thổ sản làm lễ vật dâng lên Đức Chúa Trời.

Còn A-bên dâng phần ngon nhất của chiên đầu lòng trong bày mình. Đức Chúa Trời đoái đến A-bên và lễ vật của ông,

nhưng Ngài không đoái đến Ca-in và lễ vật của ông. Vì thế, Ca-in giận lắm và sa sầm nét mặt.

Chúng ta phải thờ phượng Đức Chúa Trời như thế nào?

Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng: "Không đổ huyết thì không có sự tha tội." (Hê-bơ-rơ 9:22; Lê-vi 17:11). Rõ ràng là Đức Chúa Trời đã nói với hai người con trai, hoặc Ngài nói với cha mẹ của họ và họ nói với các con trai của họ, loại lễ vật nào phải mang đến cho Đức Chúa Trời, nhưng chỉ có một người con trai là A-bên tuân theo. Ca-in đã chọn coi thường - và không tôn trọng - mệnh lệnh của Đức Chúa Trời và thờ phượng Đức Chúa Trời theo cách RIÊNG của mình, bằng cách mang đến "công việc của chính tay mình".

Điều quan trọng chúng ta cần nhận ra rằng là Ca-in và A-bên đang thờ CÙNG một Đức Chúa Trời, Cuộc tranh luận/tranh cãi xoay quanh việc họ sẽ thờ phượng Đức Chúa Trời như thế nào. Họ sẽ **làm điều đó theo cách của Đức Chúa Trời - hay theo cách RIÊNG của họ - theo cách của "con người"**?

Điều đó (sự thờ phượng Đức Chúa Trời đúng cách - 1 trong 3 thông điệp của Ê-li) sẽ cực kỳ quan trọng vào thời điểm cuối cùng này. Tất cả sẽ tuyên bố rằng họ đang thờ CÙNG một Đức Chúa Trời. Nhưng vấn đề sẽ là LÀM THẾ NÀO để thờ phượng Đức Chúa Trời. Đại đa số các Cơ đốc nhân đã chọn thờ phượng Đức Chúa Trời vào Chủ nhật, nhưng đó KHÔNG phải là cách của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời nói rõ ràng với những người theo Ngài rằng ngày Sa-bát là ngày Thứ Bảy trong tuần, và đó là ngày mà TẤT CẢ chúng ta nên thờ phượng. "Con người" - bao gồm gần như toàn bộ các tôn giáo/giáo phái tự xưng mình theo Đấng Christ trên toàn thế giới - đã chọn thờ phượng Đức Chúa Trời vào Chủ nhật, ngày mà những người ngoại giáo thờ thần Mặt trời. Đức Chúa Trời phán trong Lời Ngài:

"Hãy nhớ ngày Sa-bát để giữ làm ngày thánh. Con phải làm tất cả công việc mình trong sáu ngày, nhưng ngày thứ bảy là ngày nghỉ dành cho Đức Chúa Trời của con, cả đến khách lạ trong nhà con, đều không được làm bất cứ công việc gì cả.

Vì trong sáu ngày Đức Chúa Trời đã tạo dựng trời, đất, biển, và muôn vật ở trong đó, nhưng Ngài nghỉ ngày thứ bảy. Vì vậy, Đức Chúa Trời ban phước cho ngày Sa-bát và thánh hóa ngày ấy."

Xuất Ai Cập 20:8-11

Đức Chúa Trời đã phán với chúng ta rằng CHÚNG TA không được làm việc vào ngày Sa-bát, tức là làm những công việc thường ngày hoặc các hoạt động giải trí của chúng ta, cũng không được thuê người khác làm việc vào ngày Sa-bát. Đức Chúa Trời đã làm cho ngày Sa-bát thứ bảy trở nên thánh, và chúng ta phải dành ngày đó với Ngài, tìm hiểu về Ngài và những sự sáng tạo kỳ diệu của Ngài.

Đức Chúa Trời không chấp nhận lễ vật của Ca-in

Có ít nhất hai lý do Đức Chúa Trời không chấp nhận lễ vật của Ca-in: 1) Đức Chúa Trời đã truyền lệnh rằng phải "đổ huyết ra để chuộc tội" - mong đợi sự chết của chính Ngài trên cột gỗ, vì tội lỗi của cả thế gian, và 2) Lễ vật/sự dâng hiến của Ca-in là "công việc của chính tay ông" tượng trưng cho "**sự cứu rỗi bởi việc làm**", gợi ý/liên tưởng đến rằng chúng ta có

thể "làm theo cách của mình" để vào thiên đàng (thiên đàng là một nơi ở tạm thời cho người công chính, để vào được thiên đàng thì cần có bản tính yêu thương như Chúa Giê-su Christ khi Ngài còn ở trên đất, nếu không thiên đàng hay trái đất mới cũng sẽ không khác gì trái đất hiện tại vì con người luôn có âm mưu giết hại lẫn nhau).

Vs 6-7 Đức Chúa Trời hỏi Ca-in: "Tại sao con giận? Sao con sa sầm nét mặt?"

Nếu con làm điều tốt thì lẽ nào con không được chấp nhận? Còn nếu con không làm điều tốt thì tội lỗi rình rập trước cửa, nó thêm con lắm; nhưng con phải quản trị nó."

Đức Chúa Trời đã nói chuyện với Ca-in, người đã tức giận vì không được chấp nhận lễ vật của mình dâng, Ngài đã nói với ông rằng nếu ông quyết định đi theo con đường của Đức Chúa Trời thay vì con đường (riêng) của mình, thì Ca-in sẽ được Đức Chúa Trời chấp nhận.

Nhưng nếu không, "tội lỗi rình rập trước cửa" như thú dữ chực chờ cắn xé. "Và sự thêm muồn của nó (tội lỗi được nhân cách hóa như một con thú hoang dã nằm trước cửa) sẽ ăn thịt Ca-in, nhưng Ca-in sẽ phải học cách chế ngự những ham muốn của chính mình và thay vào đó bước đi theo Đức Chúa Trời.

Vs 8 Ca-in nói chuyện với A-bên, em mình: "Chúng ta hãy đi ra ngoài đồng." Khi hai người đang ở ngoài đồng thì Ca-in xông đến A-bên và giết đi.

Đây là một lời tiên tri cực kỳ quan trọng thời kỳ cuối cùng (End times). Chỉ về những người tự xưng là Cơ đốc nhân nhưng đang thờ phượng Đức Chúa Trời theo cách của RIÊNG họ, những người kêu gọi cái chết/tìm kiếm giết hại những Cơ đốc nhân đang thờ phượng Đức Chúa Trời theo cách của Đức Chúa Trời.

Những "Cơ đốc nhân" đang thờ phượng vào Chủ nhật, hoặc những người đang thờ một Chúa giết người, kẻ sẽ tiêu diệt con cái của Ngài trong ngọn lửa địa ngục cháy phừng, hoặc những người tin rằng Chúa đã ban cho con người "ý chí tự do" hoặc những người khẳng định rằng khi một người chết, người đó sẽ không thực sự chết, nhưng đã trở thành một "linh hồn" và đang bay lượn trên thiên đàng - đây sẽ là những người sẽ kêu gọi cái chết và tiêu diệt hoàn toàn những người thật sự BIẾT bản tính/bản chất của Đức Chúa Trời (Đức Chúa Trời là tình yêu thương).

Nỗi đau khổ của A-đam và Ê-va về việc một trong những người con trai của họ là Ca-in đã sát hại người con còn lại, A-bên, điều gần như họ không thể hiểu được. Họ chưa bao giờ chứng kiến cái chết của bất kỳ ai trong thời điểm đó, và nghĩ đến việc một trong những đứa con trai của họ giết đứa con kia chắc hẳn đã khiến lòng của họ tan nát.

Ngay cả bây giờ, sau gần 6.000 năm lịch sử loài người, nếu con cái của cha mẹ ngày nay sát hại một trong những anh chị em của mình, thì nỗi đau khổ đó của cha mẹ sẽ thật khó để chịu đựng được. Chỉ từ một thế hệ là A-đam và Ê-va, tội lỗi đã xâm lấn để cả loài người, con người đã phải đối phó với mọi hành động bạo lực như vậy.

Đôi mắt của A-đam và Ê-va đã được mở ra để thấy tội lỗi của họ (không vâng Lời Chúa và ăn trái cấm) đã gây ra cho nhân loại như thế nào. Họ đang "gặt những gì họ đã gieo." Điều này trở thành "địa ngục" của riêng họ.

Vs 9-10 Đức Chúa Trời hỏi Ca-in: "A-bên, em con ở đâu?" Ca-in thưa: "Con không biết. Con là người giữ em con sao?"

Đức Chúa Trời hỏi: Con đã làm điều gì vậy? Tiếng của máu em con từ dưới đất đã kêu thấu đến Ta.

Ca-in không chỉ giết em trai mình mà còn phủ nhận điều đó với Chúa. Ông là một kẻ giết người và là một kẻ nói dối.

Đức Chúa Trời nhân cách hóa máu của A-bên bằng cách nói rằng máu "từ dưới đất đã kêu thâu đến Ta." Chúa đang nói với Ca-in rằng Ngài biết những gì Ca-in đã làm và máu công chính của A-bên đang đòi hỏi sự công chính. Ca-in đã phải trả giá cho những gì mình đã làm.

Nhiều Cơ đốc nhân tin rằng khi một người chết, người đó sẽ lên thiên đàng hoặc xuống địa ngục, thay vì chỉ chết ở dưới đất, cho đến khi được phục sinh. Một đoạn mà nhiều Cơ đốc nhân sử dụng để hỗ trợ học thuyết sai lầm này của họ là Khải Huyền 6:9,10:

"Khi Chiên Con mở ấn thứ năm, tôi thấy dưới bàn thờ có linh hồn của những người đã bị giết vì lời Đức Chúa Trời và vì lời làm chứng của họ.

Họ kêu lớn tiếng rằng: "Chúa là Đấng thánh và chân thật, còn bao lâu nữa Chúa mới xét đoán, và vì máu chúng tôi mà báo thù những kẻ ở trên đất."

Họ tin đoạn Kinh Thánh này ủng hộ cho học thuyết của họ rằng con người lên thiên đàng khi họ chết, vì đây là "những linh hồn ở dưới bàn thờ, kêu cầu Chúa trả thù cho cái chết của họ với tư cách là những người tử vì lời chứng". Nhưng đây chỉ là một ví dụ khác về sự nhân cách hóa (thêm cảm xúc vào một điều vô tri), cũng giống như sự nhân cách hóa mà Lời Đức Chúa Trời sử dụng liên quan đến huyết của A-bên. Máu của A-bên không thực sự "biết nói". Đức Chúa Trời đang dùng điều đó như một minh họa để cho Ca-in biết rằng máu của A-bên sẽ được báo ứng/báo trả xứng đáng.

Vs 11-12 Bây giờ, con bị nguyên rủa phải rời khỏi mảnh đất này, là đất đã hả miệng hút máu em con đổ ra bởi tay con.

Khi con canh tác, đất sẽ chẳng sinh hoa lợi cho con nữa. Con sẽ lẩn trốn và phiêu bạt trên đất.

Trong Sáng Thế Ký, Chương 3, Đức Chúa Trời đã nguyên rủa con rắn và đất đai. Và bây giờ là lời nguyên rủa đầu tiên giáng xuống "con người". "Đất đã hả miệng hút máu A-bên," nhưng bây giờ đã trở thành "việc cày xới" của Ca-in. Đất sẽ không còn sinh ra nông phẩm dưới bàn tay canh tác của Ca-in nữa, Ca-in sẽ trở thành một kẻ chạy trốn và lang thang, tìm kiếm thức ăn ở bất cứ đâu đó có thể.

Vs 13-14 Ca-in thưa với Đức Chúa Trời: "Hình phạt này quá sức chịu đựng của con.

Này, ngày nay Chúa đuổi con ra khỏi đây này, con sẽ bị che khuất khỏi mặt Chúa và lẩn trốn, phiêu bạt trên đất; và rồi, có ai đó gặp con, họ sẽ giết con."

Ca-in không có dấu hiệu ăn năn vì đã giết em trai mình, hành động giết người đầu tiên từng được thực hiện trên trái đất. Ca-in là người độc ác nhất còn sống, nhưng ông chỉ lo lắng cho bản thân và hình phạt của anh ta nặng nề như thế nào, mà không nghĩ đến người em đã chết của mình, A-bên, người mà Ca-in đã lấy đi mạng sống.

Ca-in lo lắng về việc chính mình bị giết hơn là việc ông đã lấy đi mạng sống của em trai mình. Thái độ của Ca-in là: "Tôi có thể giết em tôi mà không hối hận, nhưng tôi không muốn ai giết tôi". Đây là sự ích kỷ tột cùng của một tấm lòng/trái tim tội lỗi (Khi Chúa Giê-Su còn ở trên đất, Ngài không làm hại bất kỳ ai, và khi Ngài bị mọi người đem đi đóng đinh, Ngài vẫn cầu nguyện tha thứ tội lỗi của họ chứ không một giây phút nào căm ghét họ, hay lo lắng cho mạng sống của chính Ngài).

Vs 15 Đức Chúa Trời phán: "Không đâu! Nhưng nếu ai giết Ca-in, người ấy sẽ bị báo thù gấp bảy lần." Đức Chúa Trời đánh dấu trên người Ca-in để ai gặp Ca-in thì không giết.

Có hai thông điệp quan trọng trong câu này: 1) Đức Chúa Trời vẫn yêu thương và bảo vệ Ca-in mặc dù ông đã phạm tội ác ghê tởm - giết chết chính em trai mình, một người công chính. Đức Chúa Trời không tha thứ cho hành vi xấu xa của Ca-in (tức là ông phải gặt những gì mình gieo), nhưng Ngài vẫn yêu thương Ca-in như Ngài yêu thương tất cả con cái của Ngài (dù tốt hay xấu), và 2) có lời Chúa phán: "Sự trả thù thuộc về Ta, Ta sẽ báo ứng." (Rô-ma 12:19). Chúng ta phải để "sự báo thù" cho Đức Chúa Trời. Việc trả thù người khác không phải là việc của con người. Điều đó phải để cho Đức Chúa Trời vì tất cả sự phán xét của Đức Chúa Trời đều là sự sửa dạy (rèn luyện con người trở nên công chính qua hoạn nạn do chính mình đã gieo ra vì không đi trong đường lối của Đức Chúa Trời, như Ca-in), không phải là trừng phạt.

Vs 16-17 Ca-in lui ra khỏi sự hiện diện của Đức Chúa Trời và ở trong đất Nốt, về phía đông của Ê-đen.

Ca-in biết vợ, nàng thụ thai và sinh Hê-nóc. Ca-in xây một thành (phố) và đặt tên là Hê-nóc, theo tên con trai mình.

Từ "Nốt" có nghĩa là "phiêu bạt". Ca-in đã "lui ra khỏi sự hiện diện của Đức Chúa Trời" và theo những gì chúng ta biết thì Ca-in không bao giờ có liên hệ gì với Chúa nữa.

Vợ của Ca-in rõ ràng là một trong các em gái của ông vì chúng ta được biết rằng sau Ca-in, A-bên và Sét, A-đam và Ê-va có "nhiều con trai và con gái" và vào thời điểm đó, họ là gia đình duy nhất trên thế gian. Vì vậy, để thực hiện mệnh lệnh của Đức Chúa Trời "Hãy sinh sản, gia tăng gấp bội và làm cho đầy dẫy đất", con cái của A-đam và Ê-va phải kết hôn với nhau.

Lý do mà việc kết hôn với bà con gần gũi bị cấm là vì sau gần 6.000 năm tội lỗi đã gây ra thiệt hại về sự di truyền to lớn cho cả loài người, và có khả năng cao là khi hai người họ hàng gần gũi có thể sinh ra một đứa trẻ bị tổn thương nghiêm trọng về mặt di truyền, một điều đã không xảy ra và tồn tại vào thời của Ca-in và em trai của ông là Sét.

Ca-in, một kẻ giết người, đã xây dựng thành phố đầu tiên. Đức Chúa Trời muốn nhân loại sống một cuộc sống nông nghiệp, cày xới đất đai, tự trồng lấy thức ăn, trở nên hoàn toàn tự cung tự cấp. Nhưng Ca-in, không tin tưởng vào lời hứa bảo vệ ông tuyệt đối của Chúa, đã quyết định xây dựng một thành phố và phụ thuộc vào "con người" - những người khác - để được bảo vệ.

(Con trai của Ca-in, Hê-nóc, không phải là Hê-nóc đã "đồng đi với Đức Chúa Trời" và được cất lên thiên đàng - Hê-nóc được cất lên thiên đàng là cháu bảy đời của A-đam.)

Vs 18-22 Hê-nóc sinh Y-rát; Y-rát sinh Mê-hu-da-ên; Mê-hu-da-ên sinh Mê-tu-sa-ên; Mê-tu-sa-ên sinh Lê-méc.

Lê-méc cưới hai vợ; một người tên là A-đa, một người tên là Si-la.

A-đa sinh Gia-banh; Gia-banh là tổ phụ của các dân sống trong lều trại và nuôi gia súc.

Em của Gia-banh là Giu-banh, tổ phụ của những người chơi thụ cầm và thổi sáo.

Còn Si-la sinh Tu-banh Ca-in, là người rèn đủ các loại dụng cụ bèn bằng đồng và sắt. Em gái của Tu-banh Ca-in là Na-a-ma.

Josephus (Titus Flavius Josephus), một sử gia "Do Thái" sống từ năm 37 - 100 sau Công nguyên đã viết về sự gian ác tột cùng của con cháu Ca-in, bao gồm Tu-banh Ca-in và Giu-banh, như được trình bày trong đoạn Kinh Thánh ở trên. Điều thú vị là hai cái tên này được sử dụng thường xuyên trong Hội Tam điểm, một hội kín và các thành viên cấp thấp tin (mật mã) đó là "Cơ đốc nhân". Trên thực tế, từ Tu-banh Ca-in là một mật mã trong Hội Tam điểm.

Đó phải là sự cảnh báo lớn đối với bất kỳ thành viên Tam điểm (cấp thấp - chỉ có cấp 33 mới được biết là mình đang trực tiếp thờ Satan) nào rằng Hội kín này, một nhóm ngưỡng mộ những hậu duệ xấu xa và độc ác của Ca-in đến mức phải trân trọng tên của họ, lại có thể được coi là một tổ chức "Cơ đốc giáo" theo bất kỳ cách nào đó.

Con cháu của Sét là những người công chính, nhờ con cháu của họ mà Đấng Mê-si-a đã đến, trong khi đó, con cháu của Ca-in, bao gồm Tu-banh Ca-in và Giu-banh, là một trong số những người độc ác nhất trên đất. Tuy nhiên. Hội Tam điểm ngưỡng mộ họ.

Và cũng lưu ý rằng cha của họ, Lê-méc, là người đầu tiên đi theo tình trạng song hôn (bigamist) được ghi nhận, lấy hai vợ.

Vs 23-24 Lê-méc nói với hai vợ mình: "Hỡi A-đa và Si-la! Hãy nghe tiếng ta; Này, các người vợ Lê-méc, hãy lắng tai nghe ta nói: Ta đã giết một người vì gây thương tích cho ta, Và một người trẻ vì đánh ta sưng bầm.

Nếu Ca-in được báo thù bảy lần, Thì Lê-méc sẽ được báo oán bảy mươi bảy lần."

Lê-méc đang khoe khoang về sự giết người để trả thù của mình, và giống như đang tuyên bố rằng nếu Chúa bảo vệ Ca-in vì đã giết một người, thì chắc chắn Chúa sẽ bảo vệ Lê-méc nhiều hơn vì đã giết hai người đàn ông. Về phần Lê-méc, đó thật sự là sự bóp méo một cách xác xược (lấy lời hứa của Chúa ra để sống tội lỗi). Các con trai của ông đã trở thành những anh hùng của Tam điểm!

Vs 25-26 A-đam lại biết với vợ, bà sinh được một trai, đặt tên là Sét (nghĩa là được chọn), vì bà nói: "Đức Chúa Trời đã cho tôi một đứa con khác thay cho A-bên đã bị Ca-in giết."

Sét cũng sinh được một trai, đặt tên là Ê-nốt. Từ đó, người ta bắt đầu cầu khẩn danh Đức Chúa Trời. (Bởi vì thế giới vào lúc đó đã vô cùng gian ác và con người thật sự cần tìm kiếm Chúa)

Từ đó trở đi, có hai nhóm người trên thế gian: những người thờ phượng Đức Chúa Trời thật và không. Họ là những người tin vào Chúa và những người không tin. Thế giới được chia thành "những người tin" và "những người không tin".

Vì vậy cho đến ngày hôm nay. Kinh Thánh nói về những người KHÔNG tin vào Chúa Giê-Su là "các dân tộc (nation)" - những người thờ các thần ngoại - và bị dịch sai thành "Dân Ngoại". Và những người THẬT SỰ tin vào Chúa Giê-Su Christ, những người tin - được gọi là những người Giu-đê (tượng trưng cho người thờ phượng Đức Chúa Trời đang hiện diện trong đền thờ ở Giê-ru-sa-lem). Họ là những Cơ đốc nhân. Nhưng từ "Giu-đê" (Judean) này hoàn toàn bị dịch sai thành "Do Thái" (Jew).

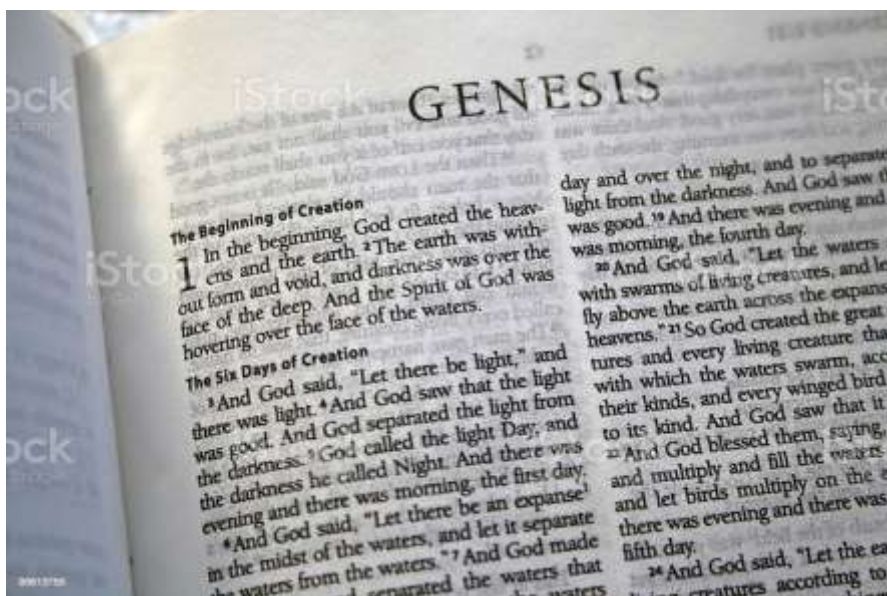
(Từ "người Giu-đê" chỉ về những người thờ phượng Đức Chúa Trời thật và đang hiện diện ở đền thờ tại Giê-ru-sa-lem - về sau trong Công Vụ - những người thờ phượng Đức Chúa Trời thật được gọi là Cơ đốc nhân, đã bị sửa thành từ "người Do Thái" để tôn vinh dân Do Thái - một sắc tộc chưa bao giờ tồn tại - thành "người được chọn" - chỉ cần ủng hộ người

"Do Thái" cho dù họ có giết hại bao nhiêu người là sẽ được cứu - sự cứu rỗi dành riêng cho "người Do Thái" và "ủng hộ theo người Do Thái.")

Các từ "Do Thái" và "Dân ngoại" ám chỉ sắc tộc, trong khi trên thực tế, các bản dịch chính xác, Judean (Judahite) và các dân tộc (dân ngoại đạo hoặc ngoại giáo) xác định/chỉ định về kiểu thờ phượng mà họ đang thực hành. Người Judean hay Judahite là "Cơ đốc nhân" vì họ trông đợi Đấng Christ là Đấng Mê-si-a (dù khi Ngài đến, họ không nhận ra Ngài - và giết Ngài). Các dân tộc (hay người ngoại đạo hoặc ngoại giáo), được dịch sai là "dân ngoại" thật chất là những người thờ nhiều thần ngoại giáo.

(Từ "dân ngoại đạo/các dân tộc" chỉ về cách thờ phượng của họ, thờ những thần ngoại giáo khác mà không phải là một Đức Chúa Trời thật, bị sửa thành "dân ngoại" nhằm ám chỉ một sắc tộc khác với sắc tộc "Do Thái".)

Các dịch giả đã "tàn sát" những bản dịch, câu từ Kinh Thánh nguyên bản!



Giá trị của một người phụ nữ

Sự hoạch định/kế hoạch của ai tốt hơn - của Đức Chúa Trời hay của Ca-in?

Những điều quan trọng nhất trong cuộc sống là gì?

Đức Chúa Trời

Gia đình

Sức khỏe

Theo thứ tự đó.

Kế hoạch ban đầu của Đức Chúa Trời dành cho một người phụ nữ là gì?

Công việc của người phụ nữ là:

Trở nên một với Đức Chúa Trời

Để dạy con cái của mình tôn vinh và kính sợ Chúa

Dạy con hiếu kính cha mẹ

Dạy con biết kính trọng người lớn tuổi

Dạy con cái biết chăm sóc thân thể của mình như là "đền thờ thuộc linh của Đức Chúa Trời"

Dạy con cách chăm sóc thân thể, giữ gìn sức khỏe

Dạy con cái của mình biết rằng mọi thứ đều đến từ Chúa: thức ăn chúng ta ăn (và nắng, không khí trong lành, đất tốt, lượng nước cần thiết để trồng trọt)

Dạy con cái mình rằng điều cần thiết nhất không phải là một trí tuệ vượt trội, mà là sự vâng theo lời Đức Chúa Trời vào trong cuộc sống của chúng ta (Kinh Thánh - Giăng 1:1,14), trong cuộc sống của tất cả những người Ngài đã tạo ra, và để dạy con cái những ẩn giấu sâu nhiệm trong Lời Chúa.

Dạy con cái của mình rằng chúng ta phải bám vào Đức Chúa Trời - - chứ không phải con người.

Những điều được đặt trên hết (tức là ưu tiên) của nhiều người phụ nữ ngày nay là gì?

Để trở nên quan trọng

Để cảm thấy "thỏa mãn"

Để có một công việc lương cao

Để có một cuộc hôn nhân "tốt"

Để có niềm vui: có đủ tiền để được những kỳ nghỉ thú vị

Để có con như tất cả mọi người xung quanh có

Để thường xuyên đăng trên Facebook hoặc Instagram, tất cả những điều họ đang làm trong cuộc sống

Điều gì đã được dành sự ưu tiên thấp (không được đặt lên hàng đầu) trong cuộc sống của một người phụ nữ?

Nhận biết Chúa

Dạy con cái có sự kính trọng/lòng tôn kính với Đức Chúa Trời và cha mẹ của con cái

Dạy con biết tôn trọng người khác, đặc biệt là người lớn tuổi

Dạy con cái của người phụ nữ rằng thức ăn chúng ta đang ăn đến từ Đức Chúa Trời, qua đất, ánh nắng mặt trời, nước, và không khí trong lành

Dạy con cách sống, cách suy nghĩ, cách nói chuyện, cách hành xử, cách ăn uống và cách giải quyết căng thẳng theo đường lối của Đức Chúa Trời

Dạy con cái của người phụ nữ phải dựa vào Đức Chúa Trời chứ không phải con người.

Vậy còn "Sự phát triển" thì sao?

Nhiều người, bao gồm cả người đạo Chúa cho rằng Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta tất cả những "công nghệ mới tiên tiến" (được trình bày ở bên dưới) để "làm cho cuộc sống của chúng ta dễ dàng hơn". Nhưng điều đó có thật sự đúng không?

Những điều đã xảy ra và hiển hiện trong cuộc sống hằng ngày của mỗi người nhờ "sự phát triển" - đã cho chúng ta những "tiện nghi" sau đây

Tủ lạnh: Cho phép chúng ta giữ thức ăn trong một thời gian lâu hơn, vì vậy nó sẽ gây mất chất dinh dưỡng, hơn là ăn thức ăn đó tươi sống từ đất.

Bếp lò: Cho phép chúng ta nấu thức ăn, vì vậy chúng có thể hủy hoại đi tất cả các vi sinh vật quan trọng, và enzyme chống lão hóa trong thức ăn đó.

Thành phố: Thành phố đầu tiên được thành lập bởi Ca-in, nhằm để bảo vệ ông sau khi ông đã giết em trai mình là A-bên. Mặc dù Đức Chúa Trời đã nói rằng Ngài sẽ bảo vệ Ca-in, nhưng Ca-in không tin vào Lời hứa của Đức Chúa Trời, nên ông đã xây dựng nên một thành phố.

Khi mọi người cùng tụ tập với nhau trong các thành phố, họ bắt đầu phụ thuộc vào nhau về các nhu cầu thiết yếu, bao gồm thực phẩm, quần áo và các dịch vụ khác. Sự đông đúc ở trong các thành phố mang đến bệnh truyền nhiễm, bóc lột sức lao động trẻ em, thiếu đi sự tiếp nhận đầy đủ về nắng và không khí trong lành, và ngày càng xa rời Đức Chúa Trời.

Thông qua kế hoạch để tất cả mọi người sống trong các thành phố, chúng ta tự đặt mình vào vị trí/tâm ngấm của những chính phủ xấu xa đánh thuế chúng ta đến chết và kiểm soát lương thực, thời tiết và hầu hết các hoạt động hằng ngày của chúng ta. Thêm vào đó, chính phủ đã tự trao cho mình quyền đưa cả những cậu thanh niên và phụ nữ vào những trận chiến/chiến tranh có sự chủ đích, để họ bị tàn tật và tàn sát bởi các quốc gia khác mà chính phủ của chúng ta chọn để tấn công - với mục tiêu của các chính phủ là đánh cắp tất cả tài nguyên thiên nhiên của mọi quốc gia khác để làm giàu cho những nhóm người tinh hoa trong xã hội bằng xương máu của những người tầng lớp thấp.

Chúng ta cũng đã tự đặt mình để bị chiếm đoạt, làm nô lệ bởi Thế giới một chính phủ (One World Government). Điều đó không bao giờ có thể xảy ra nếu mọi người sống trong một trang trại, nơi mỗi gia đình đều độc lập, có thể tự cung tự cấp.

Xe hơi: Xe hơi cho phép chúng ta di chuyển di chuyển quãng đường dài để đi làm, nên chúng ta dành ít thời gian hơn với gia đình của chúng ta, ít thời gian hơn để tập thể dục và nhiều thời gian hơn ngồi trong xe hơi - và nhiều sự ô nhiễm hơn - gây ra nhiều vụ tai nạn làm thương tật và giết chết đi những nạn nhân.

Đèn điện: Những điều này cho phép chúng ta thức rất khuya để xem các chương trình suy thoái về mặt đạo đức và tuyên truyền, là điều phù hợp/mong muốn cho xã hội từ những kẻ thù - những người muốn chiếm lấy thế giới này cho riêng mình, và đồng thời gây ra sự suy giảm nghiêm trọng về sức khỏe cho mọi người.

Máy bay: Máy bay cho phép chúng ta di chuyển với những khoảng cách rất xa, và việc tụ họp với nhau trong một chiếc máy, hít vào không khí đang thở của mọi hành khách khác nhau, gây ra và phát triển nên các cục máu đông vì mất nước và sự bất động (khi ngồi im trên máy bay), và cũng khiến mắc các bệnh truyền nhiễm từ không khí được lọc kém. Cũng là một mục tiêu hoàn hảo cho những kẻ cướp máy bay.

Truyền hình (TV): Truyền hình khiến cho đầu óc của chúng ta tê liệt bằng những chuyện tầm phào và rác rưởi, và những chương trình được lập trình nên để con người trở thành công dân của Trật tự thế giới mới (New World Order).

Máy tính: Máy tính khiến chúng ta làm nô lệ cho công nghệ, vì vậy khi chúng ta ngừng làm việc thông thường, khi tất cả công việc đều dừng lại. Máy tính cũng cho phép chúng ta chơi trò chơi điện tử, nơi trẻ em có thể học cách giết người - và tận hưởng điều đó - khiến con nít được rèn luyện để sẵn sàng cho bất kỳ cuộc chiến tranh nào mà các chính phủ mong muốn gây ra cho các quốc gia khác. Máy vi tính cũng cung cấp cho chúng ta tất cả các loại nội dung khiêu dâm, bao gồm cả khiêu dâm trẻ em, vì vậy chúng ta có thể trở thành những kẻ ấu dâm, và thậm chí là những kẻ giết người hàng loạt.

Thức ăn nhanh: Thức ăn nhanh khiến chúng ta hủy hoại sức khỏe, thậm chí phát triển ung thư và các bệnh đe dọa đến tính mạng khác do sự thiếu hụt dinh dưỡng, thêm nhiều đường, và các chất phụ gia gây ung thư.

Thực phẩm đóng gói: Thực phẩm đóng gói khiến chúng ta làm cơ thể cạn kiệt nhiều chất dinh dưỡng thiết yếu trong chúng ta nhằm để giữ cho hệ thống miễn dịch của chúng ta hoạt động các bình thường, cộng với việc đưa vào cơ thể chúng ta tất cả các chất phụ gia hóa học cũng hủy hoại sức khỏe của chúng ta.

Thực phẩm đông lạnh: Thực phẩm đông lạnh được quảng cáo là "tốt như thực phẩm tươi sống". Tuy nhiên, nếu một người leo núi bị đóng băng hoàn toàn - liệu người đó có "tươi và tốt" như "mới" khi người ấy tan băng ra không? Rõ ràng là không. Thay vào đó, người đó CHẾT!

Lò vi sóng: Nếu chúng ta không thể nạp đủ chất dinh dưỡng cần thiết cho sức khỏe bằng cách ăn thức ăn nhanh và thực phẩm đóng gói, chúng ta có thể đặt nó trong lò vi sóng, và không chỉ gây hại cho cơ thể chúng ta nói chung, bằng cách đứng quá gần lò vi sóng, nhưng chúng ta có thể làm cho thức ăn của mình hoàn toàn không còn bất kỳ chất dinh dưỡng nào bằng cách biến thức ăn thành chất độc bởi cho vào lò vi sóng.

Các loại thuốc tây: Bây giờ chúng ta có thể (dễ dàng) dùng nhiều loại thuốc tây để chúng lấy đi sinh mệnh của chúng ta, gây thêm cho chúng ta bệnh tật - trong khi thuốc tây không bao giờ chữa khỏi căn bệnh mà chúng ta đã tự chuốc lấy cho mình (bởi cách sống sai lầm). Nhiều tác dụng phụ của các loại thuốc đe dọa đến tính mạng. Ví dụ như các loại thuốc về bệnh tâm thần/trầm cảm, càng uống vào khiến cho bộ não của chúng ta thay đổi cách tột tậ và trầm trọng, thậm chí đến mức khiến chúng ta tự tử hoặc giết người: giết con cái hoặc vợ/chồng của chúng ta.

Liệu pháp thải sắt (chelation therapy): Thay vì thay đổi lối sống của chúng ta, bao gồm cả chế độ ăn uống, các kế hoạch của chúng ta để tập thể dục và học cách xử lý căng thẳng, chúng ta có thể bỏ qua tất cả những điều đó và tiếp tục ăn theo chế độ ăn kiểu phương Tây (Standard American Diet) gây ra xơ vữa động mạch. Sau đó, chúng ta có thể đến gặp bác sĩ để thay thế cho lối sống đó, truyền hóa chất IV (liệu pháp tiêm tĩnh mạch) vào trong cơ thể chúng ta, đôi khi sẽ loại bỏ một số chất gây xơ cứng động mạch, những mảng bám trong động mạch của chúng ta. Điều đó có thể không quá tốn kém, nhưng nó khiến chúng vẫn tiếp tục ăn uống cách nghèo nàn và tệ hại, tránh tập thể dục nhưng vẫn loại bỏ một số chất gây xơ động mạch trong mảng bám của chúng ta. Bằng cách đó, chúng ta sẽ không thay đổi lối sống của mình (tất cả bệnh tật đều do lối sống sai lầm qua 6 con đường), cuối cùng lối sống của chúng ta đã vượt qua liệu pháp thải sắt khiến chúng ta thật sự bị đe dọa về tính mạng dù sớm hay muộn.

Vậy kế hoạch/sự hoạch định của ai tốt hơn?

Kế hoạch của Đức Chúa Trời dành cho cả nhân loại?

Hay kế hoạch của Ca-in (con người) dành cho con người?

Có vẻ như Đức Chúa Trời LUÔN chiến thắng!

Đáng buồn thay cho dân số hầu hết cả thế giới, bao gồm phần lớn Cơ đốc nhân, đã chọn KHÔNG tuân theo sự hoạch định của Đức Chúa Trời!

SÁCH MA-THI-Ơ - Kho tàng của Kinh Thánh

Giải nghĩa từng câu một

Giới thiệu về Ma-thi-ơ

Ma-thi-ơ, một người Y-sơ-ra-ên, bày tỏ Đấng Mê-si-a là Con vua Đa-vít và là Con cháu Áp-ra-ham. Ngài là Vua của Y-sơ-ra-ên và là Đấng Chủ Tể tất cả. Ma-thi-ơ không được coi trọng, không được những lợi ích và kỳ vọng đến, trong giữa những người Y-sơ-ra-ên, vì ông là một người thu thuế - người đang ở một trong tầng lớp thấp kém trong xã hội ngày đó - bao gồm cả người nữ và người bị bệnh phong hủi.

Bốn phụ nữ không phải là người Y-sơ-ra-ên trong gia phả của Chúa Giê-Su (câu 3, 5, 6). Tội lỗi của Ta-ma đã đưa cô vào dòng dõi tổ phụ (ăn nằm với Giu-đa), và Ra-háp, một kỹ nữ, đã vào dòng dõi với đức tin nơi Đức Chúa Trời của mình. Ru-tơ là người Mô-áp, và Bát-sê-ba (cũng là người có gốc là người ngoại quốc) lại sự gợi nhớ về tội lỗi nghiêm trọng của Đa-vít.

Các nhà thông thái, không phải là người Y-sơ-ra-ên, đến thờ phượng Chúa Giê-Su, trong khi Hê-rốt (mang nửa dòng máu Y-sơ-ra-ên) tìm cách giết Ngài (2:1-2).

Viên đội trưởng đã tỏ ra một đức tin mà người Y-sơ-ra-ên không biết đến (8:5-12).

Người đàn bà Ca-na-an được khen ngợi vì lòng tin cậy nơi Chúa Giê-Su Christ (15:21-28).

Vợ của Phi-lát - một người không phải là người Y-sơ-ra-ên - tìm cách bảo vệ và giải cứu Đấng Christ, trong khi người Y-sơ-ra-ên kêu gào: "Hãy đóng đinh nó. Đóng đinh nó." (27:21-23)

Viên đội trưởng La Mã tại cột gỗ đã thừa nhận rằng Ngài là Con Đức Chúa Trời (27:54).

Ma-thi-ơ, Chương 1

Dòng dõi của Chúa Giê-Su qua Maria

1-6 Đây là dòng dõi của Chúa Giê-Su Christ, con vua Đa-vít, con cháu Áp-ra-ham, thông qua dòng dõi pháp lý (nhưng không phải ruột thịt) của Ngài là Giô-sép. Điều này trái ngược với gia phả do Lu-ca đưa ra, qua cha của Maria là Hê-li. Giô-sép, chồng của Maria, là CON RỂ của Hê-li, do kết hôn với Mary, con gái của Hê-li. Vì Hê-li KHÔNG có con trai riêng nên tài sản của ông được cho chồng của con gái ông (Dân Số 27:8) và vì vậy Giô-sép là con hợp pháp của Hê-li và là con ruột của Gia-cốp.

vs 5, 6 "Sanh-môn bởi Ra-háp sinh Bô-ô. Bô-ô bởi Ru-tơ sinh Ô-bết. Ô-bết sinh Gie-sê (Y-sai); Gie-sê sinh Vua Đa-vít."

Chúa Giê-Su KHÔNG phải là một người Do Thái (Jew)

Ra-háp thậm chí KHÔNG phải là người Y-sơ-ra-ên. Cô là một kỹ nữ người Ca-na-an sống ở Giê-ri-cô, người đã giúp những người do thám Y-sơ-ra-ên khi họ đang dò thám vùng đất Ca-na-an để chiếm lấy. (Giô-suê, Chương 2) Sau đó, cô kết hôn với Sanh-môn và mẹ là Bô-ô. Vì vậy, Ra-háp, kỹ nữ là bà cố của Đa-vít.

Ru-tơ KHÔNG phải là người Y-sơ-ra-ên. Cô là một người Mô-áp. (Ru-tơ, Chương 1)

Dân Y-sơ-ra-ên trong Cựu Ước KHÔNG phải là người Do Thái, mặc dù hết hết các tôn giáo tự xưng theo Đấng Christ, đã được gọi là người Do Thái một cách sai lầm. Họ thật sự những Cơ đốc nhân vì họ mong đợi Đấng Cứu Thế của họ, Chúa Giê-Su Christ.

Những người lầm tưởng rằng Chúa Giê-Su là người Do Thái sẽ gặp khó khăn trong việc giải thích tại sao Ngài có hai người phụ nữ KHÔNG phải là người Do Thái (NON-Jews - theo những người nghĩ rằng Chúa Giê-Su là người Do Thái) trong dòng dõi của Ngài. Theo truyền thống của "người Do Thái" ngày nay - bản chất/dòng máu Do Thái đến từ người mẹ, và điều đó có nghĩa là không một đứa con nào của Ra-háp HOẶC Ru-tơ có thể là "Người Do Thái".

Những sự thật đó đã loại trừ Chúa Giê-Su (và Đa-vít, Sa-lô-môn - và TẤT CẢ các vị vua của Y-sơ-ra-ên) khỏi tư cách là "người Do Thái".

Nhưng quan trọng hơn, Chúa Giê-Su là Đức Chúa Trời - trong hình dạng con người - và không có gen của Giô-sép hay Maria (Hê-bơ-rơ 4:15). Ngài là con của Hơi thở thánh. Maria là người được chọn để làm mẹ thay thế của Chúa Giê-Su. "Dòng dõi" của Ngài được đặt trong tử cung của Maria, nhưng Chúa Giê-Su không có gen của Maria - bởi vì "con người" - một con người (Maria) - không thể tạo ra Đức Chúa Trời!

vs 6 Giê-sê (Y-sai) sinh vua Đa-vít, Đa-vít bởi vợ của U-ri sinh Sa-lô-môn.

Đức Chúa Trời sẽ không để cả thế gian quên đi tội lỗi to lớn (great sin) của Đa-vít, 1) là ngoại tình với Bát-sê-ba và 2) giết U-ri để cướp vợ U-ri. Vì tội lỗi to lớn của mình, con trai đầu lòng của Đa-vít và Bát-sê-ba đã chết ngay sau khi sinh, và con trai của Sa-lô-môn, từ Bát-sê-ba, với sự khởi đầu là một sự khôn ngoan nhưng sau đó ông trở nên vô cùng xấu xa, đến mức hiến tế các con của mình cho thần ngoại giáo Mô-lóc.

Chính Sa-lô-môn, đang trong tình trạng bội đạo, xấu xa, đã trở thành anh hùng và hình mẫu cho Hội Tam Điểm ngày nay.

Đức Chúa Trời có chấp nhận việc xăm mình và xỏ khuyên trên cơ thể không?

vs 10 Giê-hô-gia-kim bị loại khỏi dòng dõi các vua vì ông đã từ chối những lời cảnh cáo của Giê-rê-mi, từ bỏ giao ước của Ngài và hướng về các thần khác (Giê-rê-mi 22:1-7). Trong Sử Ký không chỉ đề cập đến những điều ghê tởm hay thờ hình tượng của ông, mà còn những điều khác được tìm thấy ở trên người ông (II Sử Ký 36:8). Ông đã cắt hoặc làm một dấu hiệu (hình xăm ???) trên da thịt của mình như một dấu hiệu cho thấy ông trung thành với các vị thần khác. (Lê-vi 19:28). Do đó, ông không được mai táng và tên ông bị loại bỏ khỏi các sử sách các vua (Phục Truyền 29:18-20)

Lê-vi 19:28: "Đừng vì người chết mà cắt da thịt hay xăm vẽ trên thân thể bất cứ hình ảnh nào. Ta là Đức Chúa Trời."

vs 17 Như vậy, từ Áp-ra-ham cho đến Đa-vít có tất cả mười bốn đời; từ Đa-vít cho đến khi bị lưu đày sang Ba-by-lôn có mười bốn đời; và từ khi bị lưu đày sang Ba-by-lôn cho đến Đấng Christ cũng có mười bốn đời.

Trong 3 thời kì cách nhau 14 thế hệ. Đa-vít, với tư cách là thế hệ/tổ phụ quan trọng nhất, nằm ở thời kì 2. Mỗi thời kỳ bắt đầu với sự phục hưng và khép lại trong sự bội giáo. Vào cuối thời kì 1, vùng đất bị người Phi-li-tin áp bức, vào cuối thời kì 2, nó bị lưu đày dưới chân Ba-by-lôn: vào cuối thời kì thứ ba, nó ở dưới ách thống trị của người La Mã.

Chúa Giê-Su KHÔNG có gen của Maria

vs 18 Sự giáng sinh của Đức Chúa Giê-Su Christ đã xảy ra như sau: Maria, mẹ Ngài, đã hứa hôn với Giô-sép, nhưng trước khi chung sống với nhau thì nàng mang thai bởi Hơi thở thánh. Câu Kinh Thánh này cho chúng ta biết rằng Chúa Giê-Su là "con của Hơi thở thánh" chứ không phải "cha của Chúa Giê-Su là Đức Thánh Linh (một từ bị dịch sai) và Maria là mẹ ruột

của Ngài. Như đã nêu ở trên, Maria là mẹ thay thế của Chúa Giê-Su. "Dòng dõi" của Chúa Giê-Su đã được đặt trong tử cung của Mary. Chúa Giê-Su là Đức Chúa Trời - và con người (Maria) - không thể tạo ra Chúa. Chúa Giê-Su không có gen từ Giô-sép HOẶC Maria. (xem thêm ở câu 20)

Con người KHÔNG thể tạo ra Chúa!

Sự khôi phục/phục hồi cả vũ trụ (Universal Restoration)

vs 21 Nàng (Maria) sẽ sinh một con trai, người hãy đặt tên là Giê-Su (Đấng Cứu Rỗi), vì chính Con Trai ấy SẼ cứu dân mình ra khỏi tội lỗi.

"Dân của Chúa" là ai? Chắc chắn không ám chỉ đến "người Do Thái" ngày nay như nhiều Cơ đốc nhân đã dạy sai. Chúa Giê-Su là Đấng Sáng Tạo của tất cả mọi người đã từng có trên mặt đất này. "Dân của Chúa" ám chỉ TẤT CẢ con cái Ngài - mọi người mà Ngài đã tạo ra.

Câu này là lần đầu đề cập đến Sự phục hồi toàn vũ trụ (Chúa sẽ cứu mọi người mà Ngài đã từng tạo ra) trong Tân Ước, Đức Chúa Trời không để mất thời gian khi chúng ta biết kế hoạch của Ngài để giải cứu mọi người trên thế giới! Ngài nói với chúng ta ngay trong Chương đầu tiên của sách Ma-thi-ơ, chương đầu tiên của Tân Ước.

Giáo lý sai lầm về Ba Ngôi

vs 23 Đây, một trinh nữ sẽ mang thai, và sinh một con trai, Rồi người ta sẽ đặt tên con trai ấy là Em-ma-nu-ên, có nghĩa là Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta.

Đây là sự phủ định đầu tiên về học thuyết sai lầm Ba Ngôi trong Kinh Thánh Tân Ước. Chúa Giê-Su được tuyên bố là - Đức Chúa Trời - KHÔNG chỉ là "một phần" của Đức Chúa Trời. Chúa Giê-Su cũng không phải là "một trong ba."

Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng Đức Chúa Trời là Đấng Vô Hình và Chúa Giê-Su là Đấng Hữu Hình của Đức Chúa Trời.

"Chính Ngài là hình ảnh của Đức Chúa Trời vô hình, " Cô-lô-se 1:15

"Con là ánh sáng rực rỡ của vinh quang Đức Chúa Trời và là hình ảnh trung thực của bản thể Ngài. Con dùng lời quyền năng của Ngài mà nâng đỡ muôn vật. Sau khi tẩy sạch tội lỗi, Ngài ngồi bên phải Đấng Tôn Nghiêm ở trên trời." Hê-bơ-rơ 1:3

Đức Chúa Trời là Vô hình, và Chúa Giê-Su là hiện thân Hữu hình của Đức Chúa Trời. Chúa Giê-Su và Đức Chúa Trời là Một và cùng một người.

"Hỡi Y-sơ-ra-ên! Hãy nghe: Đức Chúa Trời chúng ta là Đức Chúa Trời có một không hai." Phục Truyền 6:4

"Đức Chúa Giê-Su nói với Phi-líp: Ta đã ở với các con lâu rồi, mà các con chưa biết Ta! Ai đã thấy Ta tức là đã thấy Cha. Tại sao con lại nói: Xin chỉ Cha cho chúng con?" Giăng 14:9

Tiếp tục trong Ma-thi-ơ 1:25:

"Nhưng Giô-sép không ăn ở với Maria cho đến khi cô sinh con trai, và Giô-sép đặt tên là Giê-Su." Ma-thi-ơ 1:25

Tên Jesus bắt nguồn từ tiếng Latinh Jesu (phát âm là Yehsoo) từ tiếng Hy Lạp Yeshua hoặc Joshua, ("Y" trở thành "J" trong bảng chữ cái tiếng Anh.)

Đó là lý do tại sao Giô-suê (Joshua) - chứ không phải Mô-i-se - phải là người dẫn dắt dân Y-sơ-ra-ên vào Đất Hứa. Vì điều đó tượng trưng cho Chúa Giê-Su (Yeshua/Joshua) cuối cùng sẽ dẫn dắt TẤT CẢ con cái của Ngài vào "Đất Hứa" là Trời mới và Đất mới.

Ma-thi-ơ, Chương 2

vs 1 Khi Đức Chúa Giê-Su đã giáng sinh tại thành Bết-lê-hem miền Giu-đê, vào thời trị vì của vua Hê-rốt, có mấy nhà thông thái (nhà chiêm tinh) ở đông phương đến thành Giê-ru-sa-lem,

Bết-lê-hem, có nghĩa là Nhà Bánh, gia đình Chúa Giê-Su ở đây và có cùng nguồn gốc từ thời Bô-ô và Ru-tơ (Ru-tơ 1:1-2). Đa-vít ở đây.

Các nhà chiêm tinh đại diện/tượng trưng cho những người uyên bác/giỏi giang về kiến thức tự nhiên.

Vs 2 Vua dân Giu-đa vừa sinh tại đâu? Vì chúng tôi đã thấy ngôi sao Ngài bên đông phương nên đến để tôn thờ Ngài.

Rất có thể "ngôi sao" dẫn các nhà thông thái đến Bết-lê-hem khác với các ngôi sao bình thường. Không có ngôi sao (bình thường) nào có thể hướng dẫn các nhà thông thái trong một thời gian dài và sau đó lại nằm ở vị trí phía trên Bết-lê-hem, khác với Giê-ru-sa-lem. (Bết-lê-hem chỉ cách Giê-ru-sa-lem khoảng 6 dặm.) Có thể rằng đó là một ngôi sao khác thường - chẳng hạn như một nhóm thiên thần - những thiên thần đã báo trước sự giáng sinh của Đấng Christ cho những người chăn cừu.

Vs 3 Nghe tin ấy, vua Hê-rốt cùng cả thành Giê-ru-sa-lem đều bối rối.

Hê-rốt Đại Đế là một người Ê-đôm, hoặc có thể mang một nửa dòng máu Y-sơ-ra-ên và một nửa Ê-đôm. Ông là vị vua đầu tiên của người Ê-đôm và trị vì xứ Giu-đê, dưới quyền lực tối cao của La Mã. Không có gì đáng ngạc nhiên khi Hê-rốt lo lắng về tin đồn về sự ra đời của Đấng Mê-si-a, nhưng tại sao "cả thành Giê-ru-sa-lem bối rối về Ngài"? Lẽ ra họ phải vui mừng khôn xiết khi nghe tin Đấng Mê-si-a giáng sinh, nhưng dường như sự bội tín của dân Y-sơ-ra-ên quá sâu đậm nên tin tức này "gây phiền toái" cho họ. Rõ ràng, họ muốn mọi thứ vẫn như cũ.

Vs 4-7 Vua triệu tập các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo trong dân để hỏi họ: "Đấng Christ được sinh tại đâu?"

Họ trả lời rằng: "Tại thành Bết-lê-hem miền Giu-đê; vì có lời chép rằng:

'Hỡi Bết-lê-hem, thuộc Giu-đê! (những người sống ở đó được gọi là "người Giu-đê - Judahites" - KHÔNG phải là "người Do Thái.") Người đâu kém gì những thành phố hàng đầu của Giu-đê, vì từ ngươi sẽ xuất hiện một lãnh tụ, Người sẽ chăn dắt dân Y-sơ-ra-ên của Ta.'" (Trích từ Mi-chê 5:2)

Hê-rốt bí mật mời các nhà thông thái đến để tìm hiểu kỹ về thời gian ngôi sao đã xuất hiện. Rõ ràng là do Hê-rốt lo lắng muốn biết chính xác thời gian ngôi sao xuất hiện lần đầu tiên và ra lệnh giết tất cả trẻ sơ sinh dưới hai tuổi, nên các nhà thông thái đã không viếng thăm Bết-lê-hem khi Chúa giáng sinh, mà là một thời gian dài sau đó. Bây giờ Ngài là một Cậu bé, và Hê-rốt không cho phép bất kỳ đứa trẻ nào dưới hai tuổi được sống an toàn. Có lẽ họ (nhà thông thái) đã nhìn thấy ngôi sao phương đông khi Ngài giáng sinh, và sau một thời gian chuẩn bị, họ đã chậm rãi đến Giu-đê.

vs 8-10 Rồi vua sai họ (những nhà thông thái) đi đến thành Bết-lê-hem và căn dặn: "Hãy đi dò hỏi thật kỹ về con trẻ ấy; khi tìm gặp rồi, hãy cho ta biết để ta cũng đến tôn thờ Ngài."

Nghe vua truyền xong, họ liền đi, Kìa, ngôi sao họ đã thấy bên đông phương đi trước họ cho đến nơi con trẻ (little boy) ở mới dừng lại.

Khi thấy ngôi sao, họ hết sức vui mừng.

Thật mỉa mai thay. Dân Y-sơ-ra-ên - những người tự nhận mình là "dân được chọn" của Đức Chúa Trời - thì "bối rối" nhưng các nhà thông thái (có lẽ là người thờ thần ngoại) thì "hết sức vui mừng".

Vua Hê-rốt cùng với các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo không quan tâm/hứng thú đến việc đi 6 dặm để xem đây có phải là Đấng Mê-si-a hay không, Tuy nhiên, các nhà thông thái - có lẽ là những người thờ thần ngoại giáo - chắc chắn đã đi hàng trăm dặm, một điều nhọc nhằn với rất nhiều kế hoạch chuẩn bị từ trước trong thời điểm đó, để gặp Chúa Giê-Su. Chúa Giê-Su có lẽ gần hai tuổi khi các nhà thông thái đến.

Cảnh Chúa giáng sinh được dàn dựng vào mỗi dịp Giáng sinh, cho thấy những người chăn cừu và ba nhà thông thái bên máng cỏ rất có thể là không chính xác. Đúng là những người chăn cừu đã nhìn thấy Chúa Giê-Su nằm trong máng cỏ, vì họ đang ở ngoài đồng gần đó và đến gặp Chúa Giê-Su ngay.

Các nhà thông thái ở phương đông, cũng nhìn thấy ngôi sao ở phương đông, nhưng phải đi rất xa mới thấy được Chúa Giê-Su. Vua Hê-rốt ra lệnh giết tất cả bé trai dưới 2 tuổi ở Bết-lê-hem vì "ngôi sao" đã xuất hiện trở lại lần đầu tiên trong 2 năm.

Rõ ràng, các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo đã nghi ngờ liệu đứa trẻ sinh ra ở Bết-lê-hem có thực sự là Đấng Mê-si-a hay không, bởi vì họ kêu ngạo cho rằng Đức Chúa Trời sẽ nói điều đó với họ - chứ không phải là những người chăn chiên thấp hèn (điều mà những thầy tế lễ coi là tầng lớp thứ hai) ngoài đồng.

Vs 11 Vào đến nhà, họ thấy con trẻ và Maria, mẹ Ngài, thì phủ phục xuống thờ lạy Ngài. Rồi họ mở hộp châu báu ra, dâng lên Ngài những lễ vật là vàng, nhũ hương và mộc dược

Vs 13-15 Khi các nhà thông thái đi rồi, một thiên sứ của Chúa hiện đến với Giô-sép trong chiêm bao và truyền rằng: "Hãy thức dậy, đem con trẻ và mẹ Ngài lánh sang Ai Cập! Cứ ở đó cho đến khi ta truyền bảo, vì vua Hê-rốt sắp tìm con trẻ ấy để giết."

Đang đêm, Giô-sép thức dậy, đem con trẻ và mẹ Ngài lánh sang Ai Cập, rồi cứ ở đó cho đến khi vua Hê-rốt băng hà. Việc này xảy ra để lời Chúa phán qua nhà tiên tri được ứng nghiệm: "Ta đã gọi Con Ta ra khỏi Ai Cập."

Bấy giờ Đức Chúa Trời bảo Giô-sép đem Chúa Giê-Su sang Ai Cập để giấu Ngài. Nhưng trước khi Giô-sép và Maria có thể đi, họ phải có tiền để trả cho chuyến đi. Đức Chúa Trời đã cung cấp thông qua những món quà do các nhà thông thái mang đến.

Ai Cập lúc bấy giờ là trung tâm của sự khôn ngoan thế giới nhưng chúng ta không đọc thấy rằng bất kỳ nhà thông thái Ai Cập đã nhận ra Ngài là Đấng chứa đựng mọi kho tàng của sự khôn ngoan và tri thức (Cô-lô-se 2:3).

Đây cũng là quê hương của bản Septuagint bằng tiếng Hy Lạp mà Chúa Giê-Su dùng trong thánh chức của Ngài.

Từ nơi đây, Ngài, giống như dân tộc Y-sơ-ra-ên trước khi, được gọi ra khỏi Ai Cập. (Ô-sê 11:1). Dân tộc Y-sơ-ra-ên được gọi là dân được chọn của Đức Chúa Trời. Nhiệm vụ của họ là thể hiện đặc tính/bản chất của Đức Chúa Trời và truyền bá lẽ thật của Đức Chúa Trời cho cả thế giới. Nhưng họ đã thất bại thảm hại. Chúa Giê-Su sẽ thành công bằng cách đi theo những bước đi giống như nơi dân Y-sơ-ra-ên đã thất bại.

Có những điểm tương đồng đáng kinh ngạc giữa sự kiện lịch sử của Y-sơ-ra-ên và sự kiện lịch sử của Chúa Giê-Su Christ. Trong lịch sử Hê-bơ-rơ, một thanh niên là Giô-sép (con của Gia-cốp), người có những giấc mơ, đã đến Ai Cập. Trong Tân Ước, chúng ta tìm thấy một người đàn ông khác cũng tên Giô-sép, người đã có những giấc mơ và sau đó đến Ai Cập.

Khi Đức Chúa Trời gọi Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập, Ngài gọi dân tộc đó là "con ta". Xuất Ai Cập 4:22. Khi Chúa Giê-Su ra khỏi Ai Cập, Đức Chúa Trời phán: "Ta đã gọi Con Ta ra khỏi Ai Cập."

Khi dân tộc Y-sơ-ra-ên rời khỏi Ai Cập, họ đã đi qua Biển Đỏ. Họ đã được 'làm phép báp-têm . . . trong biển'. I Cô-rinh-tô 10:2. Trong Chương thứ 3 của sách Ma-thi-ơ, chúng ta đọc thấy Chúa Giê-Su chịu phép báp-têm ở sông Giô-đanh 'để hoàn tất mọi việc công chính'. Câu 15. Sau đó, Đức Chúa Trời gọi Chúa Giê-Su là 'Con yêu dấu của Ta'. Câu 17

Sau khi dân Y-sơ-ra-ên băng qua Biển Đỏ, họ đã sống 40 năm trong đồng vắng. Ngay sau khi Chúa Giê-Su chịu phép báp-têm ở sông Giô-đanh, Ngài được 'Hơi thở thánh dẫn vào đồng vắng' trong 40 ngày (Ma-thi-ơ 4:1,2). Vào cuối 40 ngày, Chúa Giê-Su đã chống lại sự cám dỗ của ma quỷ bằng cách trích dẫn ba đoạn Kinh Thánh. Tất cả đều từ sách Phục Truyền, cuốn sách mà Đức Chúa Trời đã ban cho Y-sơ-ra-ên vào cuối 40 năm của họ trong đồng vắng!

Điều đó có nghĩa là gì? Có nghĩa rằng trong sách Ma-thi-ơ, Chúa Giê-Su đang lặp lại sự kiện lịch sử của Y-sơ-ra-ên, từng điểm một, và vượt qua những điểm họ đã thất bại. Ngài đang trở thành Y-sơ-ra-ên mới, Con của Đức Chúa Trời, Đấng duy nhất chiến thắng mọi tội lỗi.

Ma-thi-ơ, Chương 3

Vs 1-3 Lúc ấy, Giăng Báp-tít đến rao giảng trong hoang mạc (đồng vắng) Giu-đê rằng:

"Hãy ăn năn, vì vương quốc thiên đàng đã đến gần!"

Giăng chính là người mà nhà tiên tri Ê-sai đã đề cập đến, khi nói rằng: "Có tiếng người kêu lên trong hoang mạc: 'Hãy dọn đường cho Chúa. Làm thẳng các lối Ngài.' "

Ngày nay, khi một thành phố được lựa chọn để đăng cai Olympic, cần phải chi hàng triệu đô la để làm đẹp, trong khi thông thường cơ sở hạ tầng của thành phố đó, giống như hầu hết các thành phố khác, đang ở tình trạng tồi tàn. Điều tương tự cũng xảy ra tại các thành phố ở Y-sơ-ra-ên và các quốc gia xung quanh. Những con đường tồi tàn ở phương Đông hiếm khi được sửa chữa trừ khi chuẩn bị cho một vị khách hoàng gia nào đó.

Những công việc như dọn đá, dọn đường, làm phẳng các lối đi là dấu hiệu chắc chắn rằng một số người có địa vị cao đã được kỳ vọng sẽ đến, Giăng Báp-tít, là sứ giả của Vua, kêu gọi dân chúng của Ngài dọn đường cho Ngài (Ê-sai 40:3).

Cái tên Giăng (Jonas hay Jonah - Giô-na trong tiếng Hê-bơ-rơ) có nghĩa là "bò câu" - một biểu tượng của hòa bình mà cuối cùng Chúa Giê-Su sẽ mang đến cho cả thế giới.

Vs 4 Giăng mặc áo lông lạc đà, thắt dây lưng da, ăn châu chấu và mật ong rừng.

Có một cuộc tranh luận về câu hỏi liệu "con châu chấu" (Locust) mà Giăng Báp-tít đã ăn thực sự là "côn trùng" hay "châu chấu" là trái hoặc lá của "Cây Bồ Kết" (Locust tree). Mọc ở khu vực nào đó của Palestine.

Vs 5 Dân chúng từ thành Giê-ru-sa-lem, khắp miền Giu-đê và tất cả vùng phụ cận sông Giô-đanh đều đến với ông.

Điều thú vị và đặc biệt là cách các dịch giả đã dịch đúng từ Judea (vùng Giu-đê), nhưng khi một chữ "n" được đặt ở cuối, khiến nó trở thành "Judean" (người Giu-đê) - thì các dịch giả

đã nhầm lẫn và rút ngắn nó thành "Jew" (người Do Thái). Từ Judean mô tả địa điểm mà người đó sống (Judea) hoặc sự thờ phượng đặc biệt của người đó đối với Giê-hô-va, Đấng hiện diện trong đền thờ ở Giê-ru-sa-lem ở xứ Judea. Đó là sự khác biệt về mặt thuộc linh giữa người Giu-đê thờ phượng Đức Chúa Trời trên trời với các quốc gia/dân tộc (được dịch sai là "Gentile" - dân ngoại) thờ phượng nhiều thần ngoại giáo.

Nhưng các dịch giả rút ngắn từ Judean - người Giu-đê, thành "Jew" - người Do Thái, một cách tùy tiện và không đúng cách. Rõ ràng là các dịch giả đang cố gắng làm cho từ này được xác định là một dân tộc có máu mủ, điều KHÔNG thể xảy ra được. Dân Y-sơ-ra-ên không phải là "người Do Thái". Nhưng họ đã thờ phượng Đức Chúa Trời hiện diện trong đền thờ tại Giê-ru-sa-lem ở vùng Giu-đê (Judea). Vì vậy, họ là người Giu-đê! (Judean)

Vs 6-8 Họ xưng tội và được ông làm báp-têm dưới sông Giô-đanh.

Khi thấy nhiều người Pha-ri-si và Sa-đu-sê đến chịu báp-têm, Giảng bảo họ rằng: "Hỡi dòng giống rắn độc kia, ai đã báo cho các người biết để chạy trốn cơn thịnh nộ sắp đến?"

Vậy hãy kết quả xứng đáng với sự ăn năn

Giảng đến với thần khí (hơi thở thánh) và quyền năng của Ê-li (Ma-thi-ơ 11:14; Lu-ca 1:17). Các nghi lễ hời hợt mà không có những bản chất yêu thương từ trong tấm lòng tương ứng là điều gai mắt đối với hơi thở của Giảng. Ông ghê tởm thói đạo đức giả. Vì vậy, ông đã từ chối rửa tội cho những người thuộc đảng quá khích - những người mà đời sống của họ (tội lỗi) - Sa-đu-sê và Pha-ri-si - không phù hợp với việc họ đang làm. Chỉ có sự ăn năn thật mới có thể giúp họ chuẩn bị cho Đấng sắp đến. Nước chỉ có thể tượng trưng cho sự làm sạch bên trong. Chứ không phải hình thức báp-têm là một sự cứu rỗi và thay thế cho sự ăn năn thật.

Vs 9 Đừng tự nói rằng: 'Áp-ra-ham là tổ tiên chúng tôi'; vì tôi nói cho các người biết rằng Đức Chúa Trời có thể khiến những đá này trở thành con cháu Áp-ra-ham.

Giảng Báp-tít nhận thức rõ sự kiêu ngạo của người Pha-ri-si và người Sa-đu-sê, và niềm tin của họ rằng, địa vị và việc làm của họ "để cho người ta thấy" sẽ mang lại cho họ sự cứu rỗi. Nhưng chính những người thật sự thờ phượng Đức Chúa Trời là "con cháu Áp-ra-ham".

"Nếu anh em thuộc về Đấng Christ thì anh em là dòng dõi Áp-ra-ham, tức là những người thừa kế theo lời hứa." Ga-la-ti 3:29

Vs 10-11 Chiếc rìu đã kè gốc cây, bất cứ cây nào không sinh quả tốt đều bị ném vào lửa.

Tôi làm báp-têm cho các người bằng nước để ăn năn tội; nhưng Đấng đến sau tôi, uy quyền hơn tôi, tôi không đáng xách dép cho Ngài. Ngài sẽ làm báp-têm cho các người bằng Hơi thở thánh (dịch sai thành "Đức Thánh Linh") và bằng lửa.

Có ba sự báp-têm ở đây, nước, thánh linh (hơi thở của sự thánh thiện của Đức Chúa Trời) và lửa. Giảng chỉ sử dụng nước. Cách thức này được tiếp tục trong sứ vụ của Chúa Giê-Su. Nhưng sau khi phục sinh, Ngài nói với họ: "Vì Giảng đã làm báp-têm bằng nước, nhưng trong ít ngày nữa, các con sẽ được báp-têm bằng Hơi thở của sự thánh thiện." (Công Vụ 1:5)

Phép báp-têm bằng nước tượng trưng cho sự thanh tẩy con người bề ngoài và sự thừa nhận rằng Đức Chúa Trời là Đấng sáng tạo của chúng ta. Phép báp-têm bằng thánh linh (hơi thở của sự thánh thiện) là kiểu mẫu xảy ra vào Lễ Ngũ Tuần, khi các môn đồ của Chúa

Giê-Su được mở mắt để hiểu những điều thuộc linh - để có thể nhìn thấy (hiểu) những gì đang xảy ra (trên thế giới) từ góc nhìn của Đức Chúa Trời.

Vs 12 Tay Ngài cầm nia mà sảy thật sạch sân lúa mình, rồi thu lúa vào kho, còn rơm rác thì đốt trong lửa chằng hề tắt.

Phép báp-têm bằng lửa là đốt rơm rác - tội lỗi trong đời sống của chúng ta. Đó là phép báp-têm duy nhất mà người Pha-ri-si và người Sa-đu-sê cần được hưởng. Những ai Ngài không làm báp-têm trong thánh linh (từ dịch sai) của Ngài (ban cho họ hơi thở của sự thánh thiện của Ngài - sự sống của Ngài trong chúng ta - Ga-la-ti 5:22), Ngài sẽ làm báp-têm trong lửa - trong sự phán xét.

Vs 13-17 Lúc ấy, Đức Chúa Giê-Su từ miền Ga-li-lê đến với Giăng tại sông Giô-đanh để được ông làm báp-têm.

Nhưng Giăng cố ngăn cản Ngài, và thưa rằng: "Chính tôi mới cần Ngài làm báp-têm cho, sao Ngài lại đến với tôi?"

Đức Chúa Giê-Su đáp: "Bây giờ cứ làm đi, vì chúng ta cần phải hoàn tất mọi việc công chính." Vậy, Giăng vâng lời Ngài.

Khi được báp-têm xong, vừa lúc Đức Chúa Giê-Su lên khỏi nước, thì kìa, các tầng trời mở ra, Ngài thấy thánh linh (hơi thở của sự thánh thiện) của Đức Chúa Trời ngự xuống *như chim bồ câu đậu trên Ngài.

Này, có tiếng từ trời phán: "Đây là Con yêu dấu của Ta, đẹp lòng Ta hoàn toàn."

Chúa Giê-Su không cần tẩy sạch vì Ngài không phạm tội (con người được sinh ra định sẵn với tội lỗi). Nhưng Ngài, tự gọi mình là "Con của Đức Chúa Trời" - để dạy cho chúng ta rằng chúng ta là "con trai và con gái của Đức Chúa Trời" để chúng ta thấy tấm gương của Ngài, hầu cho chúng ta có thể noi theo bước chân của Ngài.

Hơi thở của sự thánh thiện của Đức Chúa Trời (dịch sai thành Thánh Linh/Đức Thánh Linh) KHÔNG có hình dạng vật chất nên nó được biểu hiện cho chúng ta theo nhiều cách khác nhau. Nó (hơi thở thánh) thường được trình bày như một luồng không khí (hơi thở - hô hấp), vì đây là Ý NGHĨA CHÍNH của từ pneuma (Giăng 3:8, Công Vụ 2:2, Khải Huyền 5:6).

Khi Chúa Giê-Su còn là một hài nhi, được dâng cho Đức Chúa Trời, cha mẹ Ngài đã dâng hai con chim bồ câu (Lu-ca 2:24).

"Hơi thở thánh của Đức Chúa Trời ban cho Chúa Giê-Su quyền năng để công bố Phúc Âm (Tin tốt lành) của vương quốc Đức Chúa Trời, không phải bằng cách trao cho Ngài bằng một thanh gươm hay chùy (điều mà dân Y-sơ-ra-ên ưa thích hơn), và không phải bằng cách đội cho Ngài một vương miện, mà bằng cách ban cho Ngài quyền năng thần tính (sự yêu thương trọn vẹn - Ga-la-ti 5:22 - I Cô-rinh-tô 13) của sự dịu dàng và sự hy sinh thân mình.

MA-THI-Ơ 4 & 5

Khai thác kho tàng của Kinh Thánh - bao gồm các mối phúc lành

Ma-thi-ơ, Chương 4

Ma-thi-ơ 4:1-11 Xem thêm ở bài viết "Ý NGHĨA CỤ THỂ VỀ BA LẦN MÀ CHÚA GIÊ-SU BỊ THỬ THÁCH TRONG ĐỒNG VẮNG LÀ GÌ?"

Ma-thi-ơ 4:12-15

Được tin Giăng bị bắt, Đức Chúa Giê-Su trở về miền Ga-li-lê.

Ngài rời xa thành Na-xa-rét, đến ở tại thành Ca-bê-na-um bên bờ biển, trong địa phận Sa-bu-lôn và Nép-ta-li,

để lời của nhà tiên tri Ê-sai đã nói được ứng nghiệm:

"Đất Sa-bu-lôn và Nép-ta-li, Con đường ra biển, bên kia sông Giô-đanh, Miền Ga-li-lê của dân ngoại - Gentile . . .

Từ được dịch ở đây là "dân ngoại" (Gentile) là một sự dịch sai CÓ CHỦ Ý đến từ chữ "dân tộc/quốc gia." Như chúng ta thảo luận nhiều lần, các từ dân tộc (nation), người ngoại đạo (heathen), và dân ngoại (Gentile) đều là cùng một từ, từ tiếng Hy Lạp là ethnos hoặc etnikos, cả hai từ đều đề cập đến phong tục, cách cư xử hoặc thói quen - phong tục thờ cúng của người ngoại đạo hoặc ngoại giáo. Từ này chỉ những người thờ phượng nhiều vị thần ngoại giáo, trái ngược với những người thờ phượng Một Đức Chúa Trời, đang hiện diện trong đền thờ tại Giê-ru-sa-lem ở vùng Giu-đê, những người được gọi là người Judeans hoặc Judahites - tức là chỉ những người sống ở vùng Giu-đê hoặc thờ phượng Đức Chúa Trời thật tại đền thờ đang hiện diện ở Giê-ru-sa-lem tại vùng Giu-đê, hai từ thường bị dịch sai thành "người Do Thái" (Jew).

Dân cư Ga-li-lê là một "dân cư hỗn hợp" vì khu vực đó đã bị người A-si-ri chinh phục (II Các Vua 15:29) trước thời Chúa Giê-Su. Những người Ga-li-lê ban đầu đã bị bắt làm tù binh và khu vực này được người A-si-ri tái định cư.

Người Ga-li-lê được coi là khác biệt nhiều mặt so với người Y-sơ-ra-ên - người Y-sơ-ra-ên nằm về phía nam xa hơn so với người Ga-li-lê.

Thuật ngữ Ga-li-lê dường như đã được sử dụng theo nhiều cách khác nhau. Đối với một số người, nó chỉ có nghĩa là một người ngoài cuộc (outsider), hoặc một người nào đó không thực sự là người Y-sơ-ra-ên theo kiểu truyền thống.

Ga-li-lê không chỉ xa Giê-ru-sa-lem về mặt địa lý, nó cũng được coi là xa cách về mặt tâm linh và chính trị. Ga-li-lê là vùng có nhiều người ngoại đạo nhất trong số các vùng của Y-sơ-ra-ên, nằm ở cực bắc của Palestine. Ga-li-lê được người Giu-đê coi là những người buông lỏng với luật pháp và ít thuần khiết - bám giữ Kinh Thánh so với những người ở trong hoặc gần Giê-ru-sa-lem.

Đặc biệt, những người Pha-ri-si ở Giu-đê ít ấn tượng với việc người Ga-li-lê vì họ không tuân theo việc giữ tôn giáo của người Y-sơ-ra-ên. Sự thiếu hiểu biết của người Ga-li-lê và việc họ không quan tâm đến nghiên cứu luật pháp nhiệt thành đã trở thành một điều nói xấu, điều chế nhạo của người Giu-đê dành cho người Ga-li-lê.

Dân số Ga-li-lê bao gồm nhiều thành phần dân tộc pha trộn - Aramaeans, Iturean, Phoenicia và Hy Lạp. Trong thời điểm và hoàn cảnh đó, họ không được kỳ vọng là những người có tính kiên định và có tiêu chuẩn cao trong luật pháp như người Giu-đê. Sự hỗn hợp các dân của họ giải thích sự khác biệt trong cách ăn nói, đã phân biệt họ với những người anh em của họ ở miền Nam, những người coi người Ga-li-lê như một sự khinh miệt, thấp kém.

Đặc biệt, những người Pha-ri-si ở Giê-ru-sa-lem xem người Ga-li-lê là những kẻ vô học, không tinh sạch, thuộc tầng lớp thứ hai.

Mặc dù từ Hy Lạp này, ethnos, có lẽ là nguồn gốc của từ ethnicity (sắc tộc) trong tiếng Anh, nhưng từ ethnos trong Kinh Thánh không ám chỉ một chủng tộc, nó đề cập đến một phong tục thờ phượng: người ngoại đạo (những người thờ nhiều thần) so với người Giu-đê (những người thờ một Đức Chúa Trời - Đức Chúa Trời trên trời).

Từ "dân ngoại" (Gentile) KHÔNG bao giờ nên được sử dụng trong Kinh Thánh. Nó không xuất hiện trong cách bản thảo Kinh Thánh gốc. Từ này là quốc gia (nation) hay người ngoại đạo (heathen). Từ "dân ngoại" là một sự dịch sai CỐ Ý của các dịch giả nhằm cố gắng hiểu sai ý nghĩa của từ dân tộc/người ngoại đạo từ ý nghĩa của một loại hình thờ phượng - thành một sắc tộc hoặc chủng tộc. Ví dụ như người Việt Nam với người Lào là hai sắc tộc khác nhau, nhưng nếu có người Lào hay Việt Nam thờ phượng Đức Chúa Trời thật thì họ được gọi là người Giu-đê (có đền thờ hiện diện tại Giê-ru-sa-lem) trong thời đó. Còn nếu thờ nhiều thần ngoại giáo thì được COI là người Ga-li-lê.

Từ "dân ngoại" (Gentile) bị dịch sai là chủ ý của các dịch giả, nhằm để phân biệt "người Do Thái" (Jew) và "người không phải Do Thái" (NON-Jew) hay còn gọi là dân ngoại - Gentile.

Trên thực tế, những người "Do Thái" tự nhận mình là dân của Chúa ngày nay KHÔNG có máu mủ dính dáng với dân Y-sơ-ra-ên ở Giê-ru-sa-lem vùng Giu-đê ngày đó. Do Thái KHÔNG phải là một sắc tộc, từ Do Thái chỉ về một nhóm người theo cùng một truyền thống. Họ có gốc gác từ người Khazarian - những người Mông Cổ mang rợ, nằm ở vùng giữa Thổ Nhĩ Kỳ và Nga, một số xuất thân từ Tây Ban Nha. Họ KHÔNG tuân giữ luật pháp của Đức Chúa Trời mà chạy theo truyền thống từ cuốn kinh sách thánh của họ là The Babylonian Talmud. Có hai phiên bản là Mishnah (truyền thống ngoại giáo của người Pha-ri-si, mang từ Ba-by-lôn về khi dân Y-sơ-ra-ên bị lưu đày thời vua Nê-bu-cát-nết-sa, mà Chúa Giê-Su kịch liệt quở trách) và Gemara (xuất hiện sau khi Chúa Giê-Su chết và đền thờ Giê-ru-sa-lem bị phá hủy).

Đạo Do Thái (Judaism) bắt đầu sau 300 năm từ SAU cái chết của Chúa Giê-Su và SAU khi đền thờ tại Giê-ru-sa-lem bị phá hủy năm 70 A.D, còn sự tin nhận Đức Chúa Trời bắt đầu từ Vườn Địa Đàng.

Một số lời dạy của kinh sách Talmud Do Thái (Jewish Talmud)

Một người Do Thái nên làm điều ác ở đâu

Moed Kattan 17a. Nếu một người Do Thái bị cám dỗ làm điều ác, người đó nên đến một thành phố mà họ không được biết đến và làm điều ác ở đó

Hình phạt cho việc không vâng lời Rabbis '

Erubin 21b. Bất cứ ai không vâng lời các rabbis đều đáng chết và sẽ bị trừng phạt bằng cách đun sôi trong phân nóng ở địa ngục.

Đánh người Do Thái giống như đánh Chúa

Sanhedrin 58b. Nếu một người ngoại đạo (dân ngoại) đánh một người Do Thái, thì người ngoại đó phải bị giết

Được phép (O.K.) để lừa những người không phải là người Do Thái

Sanhedrin 57a. Một người Do Thái không cần phải cho một người ngoại tiền lương mà người đó phải làm việc.

Người Do Thái có địa vị pháp lý vượt trội

Baba Kamma 37b. "Nếu một con bò của người Y-sơ-ra-ên húc một con bò của người Ca-na-an thì không phải chịu trách nhiệm pháp lý; nhưng nếu một con bò của người Ca-na-an húc một con bò của người Y-sơ-ra-ên ... thì khoảng đền bù sẽ phải trả đầy đủ."

Người Do Thái (Jew) có thể ăn cắp từ Người không phải Do Thái (NON-Jew)

Baba Mezia 24a. Nếu một người Do Thái tìm thấy một đồ vật bị mất bởi một dân ngoại thì không cần phải trả lại.

Sanhedrin 76a. Đức Chúa Trời sẽ không tha cho một người Do Thái nào "gả con gái mình cho một ông già hoặc lấy vợ cho đứa con trai mới sinh của mình hoặc trả lại một món đồ bị mất cho một người ngoại (Cuthean) ..."

Người Do Thái có thể cướp và giết những người không phải là người Do Thái

Sanhedrin 57a. Khi một người Do Thái giết một người dân ngoại ("Cuthean"), sẽ không phải chịu án tử hình. Những gì một người Do Thái đánh cắp từ dân ngoại thì người đó có thể giữ.

Baba Kamma 37b. Dân ngoại nằm ngoài sự bảo vệ của luật pháp và Đức Chúa Trời đã "phơi tiền của họ cho Y-sơ-ra-ên".

Người Do Thái có thể nói dối những người không phải là người Do Thái

Baba Kamma 113a. Người Do Thái có thể sử dụng những lời nói dối ("mưu mẹo") để qua mặt một người ngoại.

Trẻ em không phải Do Thái thì không phải là con người

Yebamoth 98a. Tất cả trẻ em dân ngoại là động vật

Abodah Zarah 22a-22b. Dân ngoại thích làm tình với bò hơn.

Xúc phạm Maria. Mẹ Chúa Giê-Su

Sanhedrin 106a. Nói rằng mẹ của Chúa Giê-Su là một con điếm: "Bà ta là dòng dõi các các hoàng tử và thống đốc đã quan hệ với những người thợ mộc."

#2 Shabbath 104b. Viết rằng mẹ của Chúa Giê-Su, "thợ làm tóc Mi-ri-am" đã quan hệ tình dục với nhiều người đàn ông.

Và một số điều luật khác như: Hả hê vì cái chết trẻ của Đấng Christ Giê-Su hoặc những dân ngoại tốt nhất cũng nên bị giết.

Kết luận: Dân Do Thái là một dân hoàn toàn giả tạo và chưa bao giờ tồn tại, Chúa Giê-Su không coi trọng "người Do Thái" hơn những người ở sắc dân khác. Và Chúa Giê-Su KHÔNG chỉ cứu "người Do Thái" và "những người ủng hộ theo người Do Thái".

Kinh Thánh bày tỏ rõ chỉ có hai nhóm người trên đất là người thờ phượng Đức Chúa Trời thật và những người chống nghịch - thờ các thần ngoại giáo. Và Tin Tốt Lành trọn vẹn rằng Chúa sẽ kéo tất cả con cái của Ngài trở lại với Ngài ở Ngày Phán Xét. Trong thời kỳ này sẽ là một nhóm người nhỏ (thật sự tin nhận Đức Chúa Trời) làm trái đầu mùa và được cất lên thiên đàng (ở tạm). Cho đến ngày Chúa phục sinh tất cả loài người và những người từ thiên đàng cũng sẽ sống mãi dưới trái đất mới.

Khi cụm từ "người Do Thái" được sử dụng, thì có nghĩa là chỉ về một nhóm người một đức tin vào kinh sách The Babylonian Talmud, chứ không phải là dân tộc được Đức Chúa Trời ưu ái hơn người khác. Đức Chúa Trời không thiên vị ai, người nào phạm tội sẽ phải gặt lại điều đó, Ngài yêu tất cả mọi người như nhau.

Người Do Thái mà cả thế giới đang tôn thờ, đặc biệt là người đạo Tin Lành, đang lên kế hoạch giết hại trên 6 tỷ người sắp tới đây. Một số người Do Thái giết hại loài người nổi tiếng như: Obama, Bill Gates, Putin, Zelensky, Klaus Schwab, Mark Zuckerberg, Elizabeth II, Henry Kissinger, David Rockefeller, Elon Musk?...

Vs 16 Dân ngồi trong bóng tối, Đã thấy ánh sáng lớn; Và những người ngồi nơi bóng sự chết bao phủ, Đã thấy ánh sáng bừng lên."

Vs 17 Từ lúc ấy, Đức Chúa Giê-Su bắt đầu rao giảng rằng: "Các ngươi hãy ăn năn, vì vương quốc thiên đàng đã đến gần."

Vương quốc thiên đàng - trong hình dạng Chúa Giê-Su - hình dạng con người - chính là Đức Chúa Trời - Đấng vô hình trong thân xác hữu hình - đã ở gần với họ. Như Chúa Giê-Su đã nói, "Vương quốc Đức Chúa Trời ở TRONG các ngươi." (Lu-ca 17:21) Chúa Giê-Su đến để ban cho họ sự sống - sự sống đời đời - tức là bản tính và đặc tính của Đấng Christ Giê-Su (Ga-la-ti 5:22; I Cô-rinh-tô 13:4-7; II Cô-rinh-tô 6:3-10), nhưng phần lớn Y-sơ-ra-ên sẽ không có những điều đó.

Ma-thi-ơ 4:18-22

Khi đang đi dọc bờ biển Ga-li-lê, Ngài thấy hai anh em kia là Si-môn, cũng gọi là Phi-e-rơ, và em là Anh-rê đang thả lưới dưới biển, vì họ vốn làm nghề chài lưới.

Ngài phán với họ: "Hãy theo Ta, Ta sẽ khiến các ngươi trở nên tay đánh lưới người."

Họ lập tức bỏ lưới, đi theo Ngài.

Tiếp tục đi, Ngài thấy hai anh em khác là Gia-cơ, con của Xê-bê-đê, và em là Giăng đang cùng cha vá lưới trên thuyền. Ngài kêu gọi họ.

Hai người liền rời thuyền và cha mình mà theo Ngài.

Điều quan trọng cần lưu ý là Chúa Giê-Su KHÔNG chọn các môn đồ của Ngài từ tầng lớp thượng lưu, có học thức, giàu có từ xứ Giu-đê. Ngài đã chọn họ, là những người Ga-li-lê được coi là ít học - ngư dân, người thu thuế, và những người bình thường khác - bị những người Pha-ri-si, người lãnh đạo của Giáo hội có tổ chức thời đó (Organized Church) đối xử khinh miệt.

Nhiều Cơ đốc nhân ngày nay nói rằng họ không được giáo dục đầy đủ, hoặc không đủ thông minh, hoặc họ không đủ kiên nhẫn và quyết tâm để tự mình nghiên cứu sâu về Kinh Thánh. Nhưng những lời bào chữa đó KHÔNG có giá trị vì một khi một người đã dẫn thân/hướng về Chúa, vì Chúa sẽ mở trí họ để họ hiểu Lời Ngài, y như Ngài đã mở trí các môn đệ để họ hiểu Lời Ngài. Xét cho cùng, hai trong số các tác giả của sách Tân Ước là Ma-thi-ơ, người thu thuế và Giăng, người đánh cá.

Vì vậy, nếu Đức Chúa Trời có thể ban cho những người ít học này khả năng viết một phần Tân Ước, thì Đức Chúa Trời chắc chắn có thể ban cho mỗi người "tìm kiếm Chúa hết lòng" khả năng hiểu những bài viết của các tông đồ Đức Chúa Trời. Trên thực tế, Giăng, người đánh cá, đã viết một trong những cuốn sách phức tạp nhất của Kinh Thánh - sách Khải Huyền. Nếu Đức Chúa Trời có thể ban sự thông thái đó cho một người đánh cá thấp kém, chắc chắn Ngài có thể mở trí cho bất cứ ai thật sự muốn hiểu Lời Đức Chúa Trời.

Một điểm quan trọng nữa về đoạn Kinh Thánh này: Khi Chúa Giê-Su gọi cả hai nhóm anh em, họ "lập tức" bỏ công việc đang làm và đi theo Ngài.

Khi Phao-lô gặp Chúa Giê-Su trên đường đến Đa-mách và ông được hoán cải ngay, Phao-lô "lập tức không bàn với thịt và máu" (Ga-la-ti 1:16) - Phao-lô đã không cầu hỏi những lời khuyên từ những người theo Đấng Christ ở Giê-ru-sa-lem. Phao-lô lắng nghe (trực tiếp) Đấng Christ - không phải với nhân loại - và lập tức hành động theo những gì Đấng Christ bảo ông làm.

Khi Đấng Christ kêu gọi chúng ta đi theo Ngài hoặc làm một điều gì đó mà Ngài đặc biệt yêu cầu chúng ta làm, thì chúng ta cũng phải vâng lời Ngài ngay. Chúng ta không được "bàn với thịt và máu." Chúng ta không được nghi ngờ (những gì mà Chúa nói với chúng ta).

Như Gia-cơ nói:

"Nếu người nào trong anh em thiếu sự khôn ngoan, hãy cầu xin Đức Chúa Trời thì Ngài sẽ ban cho, vì Đức Chúa Trời là Đấng ban cho mọi người cách rộng rãi, không lời khiển trách.

Nhưng phải cầu xin bằng đức tin, không chút nghi ngờ, vì kẻ hay nghi ngờ giống như sóng biển, bị gió dập dờn và cuốn đi đây đó.

Người như thế đừng tưởng mình sẽ nhận được điều gì từ nơi Chúa,

vì đó là một người hai lòng, không ổn định trong mọi đường lối của mình." Gia-cơ 1:5-8

Ma-thi-ơ 4:23-25

Đức Chúa Giê-Su đi khắp miền Ga-li-lê, dạy dỗ trong nhà hội CỦA HỌ, rao giảng Phúc Âm (Tin tốt lành) của vương quốc thiên đàng, và chữa lành mọi thứ tật bệnh, đau yếu trong dân chúng.

Chúa Giê-Su gọi các nhà hội (synagogues) là nhà hội "của họ". Ngài gọi đền thờ là "nhà Cha Ta" (Giăng 2:16), nghĩa là cho đến trước khi Chúa Giê-Su bị đóng đinh, dân Y-sơ-ra-ên từ chối tiếp nhận/chấp nhận Ngài là Đấng Mê-si-a, sau đó Ngài phán, "Này, nhà CÁC NGƯỜI sẽ bị hoang phế." (Ma-thi-ơ 23:38)

Hệ thống nhà hội là giả mạo đối với hệ thống thờ phượng của Đức Chúa Trời. Sự hiện diện của Đức Chúa Trời ở trong đền thờ. Ngoài các thầy tế lễ, không ai được phép vào đền thờ để dâng của lễ. Bất kỳ người nào nào không được phép mà vào đền thờ của Đức Chúa Trời đều sẽ chết.

Hệ thống nhà hội, kiểu mẫu cho các nhà thờ (churches) ngày nay, được thiết lập nên bởi con người - những người Pha-ri-si - là nhóm người cuối cùng đã sát hại Chúa Giê-Su Christ. Nhà hội là nơi mà "con người" nắm quyền, chứ không phải Đức Chúa Trời, và là nơi người ta đến và ngồi nghe "bài giảng".

Trong lịch sử 4000 năm (từ thời Nô-ê đặt chân trở lại trên đất sau Cơn Đại Hồng Thủy đến bây giờ), không ai "đi nhà thờ" cho đến khi người Pha-ri-si, những người ghét Đấng Christ, thiết lập hệ thống thờ phượng giả mạo của họ.

Vs 24 Danh tiếng Ngài loan truyền khắp xứ *Sy-ri. Người ta đem những người đau ốm, mắc các thứ bệnh tật, bị quỷ ám, động kinh, bại xuội đến cho Ngài, và Ngài chữa lành tất cả.

Vào thời điểm đó, Palestine là một phần của tỉnh Sy-ri thuộc La Mã, vì vậy có khả năng Chúa Giê-Su vẫn còn ở vùng đất Y-sơ-ra-ên vì các thành phố được đề cập trong câu 25 là các thành phố của người Y-sơ-ra-ên.

Vs 25 *Rất nhiều người/Đám đông (great multitudes) từ miền Ga-li-lê, Ê-đê-ca-bô-lơ, thành Giê-ru-sa-lem, miền Giu-đê và vùng bên kia sông Giô-đanh lũ lượt đi theo Ngài.

"Đám đông" đi theo Chúa Giê-Su, họ càng theo Chúa bao lâu thì Ngài còn tiếp tục chữa lành bệnh tật và cho họ ăn. Nhưng khi Ngài từ chối làm vua thế gian của họ và giúp họ tiêu diệt ách thống trị của người La Mã, TẤT CẢ họ đều từ bỏ Ngài, kể cả các môn đồ của Ngài - ngoại trừ Giăng.

Đám đông đã tôn thờ Chúa Giê-Su trong khi Ngài ban cho họ những gì họ muốn, đã quay lưng lại với Ngài như một bầy sói hung dữ khi Ngài không nhượng bộ/chấp thuận ham muốn quyền lực và những đặc quyền trần tục của họ. Họ quay lưng lại với Ngài và la lên, "Hãy đóng đinh nó, đóng đinh nó."

Vào thời Chúa Giê-Su, đây là điều đã xảy ra với "dân được chọn" của Đức Chúa Trời - những thành viên của giáo hội của tổ chức (như nhà thờ/hội thánh ngày nay) vào thời của Đấng Christ. Họ đã giết Chúa Giê-Su.

Các nhà thờ/hội thánh có tổ chức ngày cũng thể hiện cùng một bản tính/đặc tính của Satan, sau đó là tìm giết hại những môn đồ chân chính của Đấng Christ. (Khải Huyền 12:17; 14:12)

Ma-thi-ơ, Chương 5: Bài Giảng Trên Núi

Trong những lời mở đầu của Bài Giảng Trên Núi, Chúa Giê-Su Christ đã đề cập đến chính Ngài, là ước muốn tối thượng trong trái tim của mỗi con người mong muốn/tìm kiếm đến - sự ban phước. Mong muốn (có Chúa Giê-Su trong lòng) được chính Đấng Tạo Hóa đặt để vào con người và được ấn định để dẫn dắt con người tìm thấy sự bình an thực sự thông qua sự hòa hợp/kết nối với Đức Chúa Trời. Đấng đã tạo ra con người. Tội lỗi là khi con người cố gắng đạt được hạnh phúc như một mục đích tự thân, bằng một con đường RIÊNG - con đường tắt, mà bỏ qua việc tuân theo những đòi hỏi thuộc linh.

Do đó, khi bắt đầu diễn bài diễn thuyết trên núi, Ngài đã đề cập đến chính Ngài là Vua của vương quốc ân điển thiêng liêng, Đấng Christ tuyên bố rằng mục tiêu chính của vương quốc (sự sống của Đấng Christ trong chúng ta) là khôi phục lại phước lành đã mất từ vườn Ê-đen trở lại tấm lòng cả loài người, và ai chọn bước vào theo "cổng hẹp" và "đường chật" (Ma-thi-ơ 7:13-14) sẽ tìm thấy sự bình an và niềm hân hoan trong tấm lòng, sự thỏa mãn thật sự và lâu dài trong tấm lòng và trong tâm hồn, những điều ấy chỉ đến khi "sự bình an của Đức Chúa Trời vượt quá mọi sự hiểu biết" hiện diện để gìn giữ "lòng và trí họ trong Đấng Christ Giê-Su" (Phi-líp 4:7). Khi Đấng Christ trở về với Cha, Ngài để lại sự bình an này cho những người theo Ngài, một sự bình an mà thế gian không thể ban cho (Giăng 14:27). Hạnh phúc chỉ đến với những ai hòa thuận với Đức Chúa Trời (Rô-ma 5:1) và những người cũng tin nhận theo Ngài (Mi-chê 6:8), bước đi theo hai điều răn lớn của luật pháp Đức Chúa Trời (Ma-thi-ơ 22:36-40).

Vs 1-3 Khi thấy đoàn dân đông, Đức Chúa Giê-Su đi lên núi, Lúc Ngài ngồi xuống, các môn đồ đến gần.

Ngài mở lời truyền dạy rằng:

Phước cho những người nghèo khó trong tâm linh, Vì vương quốc thiên đàng thuộc về họ! Từ nghèo khó trong tiếng Hy Lạp là ptōchos - chỉ về sự tận cùng của nghèo khó, "cúi xuống," "thu mình lại" (Mác 12:42; Lu-ca 4:18; Lu-ca 6:20). Ở đây từ đề cập đến những người đang ở trong tình trạng cực kỳ khốn cùng/nghèo khó về mặt thuộc linh, và có thể cảm nhận ra nhu cầu sâu sắc của họ (phần lớn loài người không cảm thấy điều này) đối với những điều mà vương quốc thiên đàng ban tặng (Công Vụ 3:6; Ê-sai 55:1). Những người không cảm thấy mình được nuôi dưỡng về mặt thuộc linh của riêng mình, những người nghĩ mình "giàu

có, dư dật của cải" và "không cần gì nữa", trước vương quốc thiên đàng, là những người "cùng khổ, đáng thương, nghèo ngặt" (Khải Huyền 3:17). Sẽ không một ai ngoại trừ những người "nghèo khó trong tâm linh" được vào vương quốc của ân điển thiêng liêng; tất cả những người còn lại cảm thấy KHÔNG cần sự giàu có của vương quốc thiên đàng, và từ chối các phước lành đó.

Dân Y-sơ-ra-ên quan niệm vương quốc thiên đàng là một vương quốc dựa trên vũ lực và sẽ buộc tất cả các quốc gia phải phục tùng Y-sơ-ra-ên. Nhưng vương quốc mà Đấng Christ đến để thiết lập là vương quốc từ trong tấm lòng của mỗi người, sự thấm đẫm trong cuộc sống của họ và tràn ngập trong trái tim cùng cuộc sống của những người khác bằng sự năng nổ, nhiệt thành trong Lời Chúa và sự thuyết phục từ tình yêu thương của họ được hình thành trong Đấng Christ lan tỏa ra giữa mọi người.

Vs 4 Phước cho những người than khóc (Penthe), Vì sẽ được an ủi (paraklēsis)!

Từ Hy Lạp Penthe, thường có nghĩa là tang tóc dữ dội. Do đó, sự nghèo khó sâu sắc về mặt thuộc linh của những người có "tâm linh nghèo khó" (Ma-thi-ơ 5:3) giống với sự than khóc sâu đậm về những người được mô tả trong câu 4. Thực tế, chính những người có cảm nhận sâu sắc về mặt thuộc linh (nhận ra nhu cầu của mình cần Chúa Giê-Su) đã dẫn một người đến "sự than khóc" vì sự không hoàn hảo mà họ nhìn thấy trong cuộc sống của chính họ. Chúa Giê-Su ám chỉ ở câu này về những người có tâm linh nghèo khó, khao khát đạt đến tiêu chuẩn của sự hoàn hảo - yêu thương trọn vẹn (Ê-sai 6:5; Rô-ma 7:24). Câu Kinh Thánh này là một thông điệp an ủi dành cho những người than khóc vì thất vọng, bị mất mát hoặc nhiều nỗi buồn khác.

Một người bạn luôn bên cạnh được gọi là paraklēsis. Trong I Giăng 2:1 Chúa Giê-Su được gọi là Đấng Biện Hộ (paraklētos). Khi Ngài ra đi, Ngài hứa sẽ gửi đến "một Đấng An Ủi khác" (paraklētos) trong Giăng 14:16. Hơi thở của sự thánh thiện - chính Chúa Giê-Su sẽ sống trong chúng ta, luôn bên cạnh chúng ta (Hê-bơ-rơ 13:5-6), ở trong chúng ta như một người bạn luôn hiện diện.

Vs 5 Phước cho những người nhu mì, Vì sẽ thừa hưởng đất.

Đấng Christ nói chính Ngài là "nhu mì" và "khiêm nhường" (Ma-thi-ơ 11:9), và bởi vì Ngài là như vậy nên tất cả "những ai mệt mỏi và gánh nặng (11:8) đều có thể đến với Ngài và thực sự tìm được sự nghỉ ngơi cho tâm hồn của họ. Sự nhu mì là thái độ trong tấm lòng, tâm trí và đời sống là điều dọn đường cho sự nên thánh.

"Sự nhu mì" thường được cả tác giả Tân Ước nhắc đến như một đức tính cơ bản của một Cơ đốc nhân (Ga-la-ti 5:22-23; I Ti-mô-thê 6:11). "Nhu mì" đối với Đức Chúa Trời có nghĩa là chấp nhận ý muốn của Ngài và cách Ngài đối xử tốt với chúng ta (điều tốt không nhất thiết là thuận theo điều chúng ta muốn), và chúng ta quy phục Ngài trong mọi việc mà KHÔNG do dự.

Thừa hưởng đất. "Người có tâm linh nghèo khó" sẽ nhận được sự giàu có của vương quốc thiên đàng (Ma-thi-ơ 5:3); người "nhu mì" là để "thừa hưởng đất."

Chắc chắn những người "nhu mì" bây giờ không được thừa hưởng đất, mà là những người tự đắc và ngạo mạn đang thống trị thế giới. Và sự cuối cùng, như Chúa Giê-Su phán, những người hạ mình - những người học tính nhu mì - sẽ được tôn cao (Ma-thi-ơ 23:12).

Vs 6 Phước cho người đói khát sự công chính, Vì sẽ được no đủ!

Đói và khát. Cách nói ẩn dụ này vô cùng đặc biệt ở một quốc gia (Y-sơ-ra-ên) có lượng mưa rất ít. Giáp các vùng sa mạc rộng lớn, thậm chí nhiều vùng đất có người ở cũng là vùng bán hoang mạc. Chắc chắn nhiều người khi đang nghe Chúa Giê-Su giảng đã cảm thấy khát nước. Như được minh họa trong câu chuyện của A-ga và Ích-ma-ên, những người đang lạc đường hoặc đã bị bỏ lỡ một trong một số ít số nước trên đường đi, họ dễ dàng có thể rơi vào tình thế nguy hiểm (Sáng Thế Ký 21:14).

Nhưng Chúa Giê-Su đang nói về sự đói khát trong tâm hồn (Thi Thiên 42:1-2). Chỉ những ai khao khát sự công chính cùng với sự hậm hực lo lắng của một người sắp đói vì thiếu thức ăn hoặc khát vì thiếu nước, mới tìm thấy nó (sự vui thỏa trong tâm hồn).

"Các con sẽ tìm Ta và gặp được, (chỉ) khi các con tìm kiếm Ta HẾT LÒNG." Giê-rê-mi 29:13

Thay vì tìm kiếm các phước lành của Đức Chúa Trời (chữa tất cả mọi bệnh tật, thoải mái về tài chính, sự an toàn và bảo đảm cá nhân), chúng ta phải tìm kiếm Đức Chúa Trời và sự công chính/công bình của Ngài, chúng ta phải tìm cách BIẾT Đức Chúa Trời là Cha trên trời của chúng ta, để hiểu bản chất yêu thương thực sự của Ngài.

"Nhưng trước hết, hãy tìm kiếm vương quốc Đức Chúa Trời và sự công chính của Ngài, thì Ngài sẽ ban cho các con mọi điều ấy (điều khác) nữa." Ma-thi-ơ 6:33

Không một cách thức thế gian nào có thể thỏa mãn cơn đói khát trong tâm hồn, dù đó là của cải vật chất, triết lý sâu sắc, sự thỏa mãn cơn thèm ăn về thể xác, sự vui thỏa dục vọng, hay sự danh dự, nổi tiếng và quyền lực. Sau khi thử tất cả những điều này, Sa-lô-môn kết luận, "tất cả là vô nghĩa/hư ảo" (Truyền Đạo 1:2, 14; 3:19; 11:8; 12:8; 2:1, 15, 19; ...). Kết luận cuối cùng của Sa-lô-môn (người khôn ngoan nhất từng sống trên đất chỉ sau Chúa Giê-Su Christ) là sự công nhận Đấng Tạo Hóa và sự tương giao, tìm kiếm, đến với Ngài, cách DUY NHẤT mang lại sự hài lòng, an vui trong tâm lòng (Truyền Đạo 12:1, 13).

Chính Chúa Giê-Su là "bánh" mà con người khao khát, và bằng cách dự phần vào đó, họ có thể duy trì sự sống thuộc linh và thỏa mãn cơn đói trong tâm hồn mình (Giăng 6:35, 48, 58).

Trong Bữa Tiệc Ly (the Last Supper). Chúa Giê-Su bảo các môn đồ ăn "bánh" và uống "rượu" để tưởng nhớ đến Ngài. (I Cô-rinh-tô 11:24-25) Chúa Giê-Su Christ đang nói trong Bữa Tiệc Ly giống như cách mà Ngài đang nói trong các Bài Giảng Trên Núi - về sự đói khát thuộc linh (KHÔNG phải vật chất). Chúa Giê-Su - Lời - là Bánh hằng sống. "Rượu" tượng trưng cho huyết của Ngài.

Khi Ngài bảo chúng ta "ăn thịt và uống huyết Ngài", Ngài đang bảo chúng ta ăn nuốt Lời Ngài, không phải là tham gia vào một nghi lễ của nhà thờ. Tham gia sự thông công với Chúa bằng cách uống một chút rượu vang hoặc nước nho và ăn một cái bánh quy giòn, điều không làm cho bất kỳ ai trở nên thánh thiện.

Điều khiến một người trở nên thánh thiện là sự SIÊNG NẮNG và SÓT SẮNG học hỏi Lời Đức Chúa Trời, vì Chúa Giê-Su LÀ "Lời".

"Lời đã trở nên xác thịt, sống (cắm trại) giữa chúng ta, đầy ân điển và chân lý (sự thật)." Giăng 1:14

Lòng khao khát mong cầu được sự công chính trong lòng của một người là bằng chứng cho thấy Đấng Christ Giê-Su đã bắt đầu sống trong người đó.

Vs 7 Phước cho những người có lòng thương xót, Vì sẽ được thương xót!

Điều này sẽ luôn đúng cả bây giờ và trong ngày phán xét. Nguyên tắc này (Ma-thi-ơ 7:12) áp dụng cho cả cách chúng ta đối xử với người khác lẫn cách đối xử mà họ sẽ đáp lại chúng ta. Người độc ác, cứng lòng, keo kiệt hiêm khi nhận được sự đối xử tử tế và sự nhân từ của đồng loại. Nhưng những người tử tế và quan tâm đến nhu cầu, cũng như cảm xúc của người khác thường thấy rằng thế giới thường đền đáp họ bằng sự nhân từ.

Vs 8 Phước cho những người có lòng trong sạch, Vì sẽ thấy Đức Chúa Trời!

Những người "có lòng trong sạch" - tức là những người đã quay lưng/từ bỏ tội lỗi và hoàn toàn chọn theo Chúa Giê-Su - khiến họ có thể nhìn thấy Đức Chúa Trời, để hiểu Lời của Ngài, để có thể nhìn thấy những gì đang xảy ra, trong cuộc sống của họ và cuộc sống của những người khác - và trên thế giới - qua góc nhìn của Đức Chúa Trời, qua quan điểm của Ngài, hơn là từ quan điểm của con người xác thịt (ví dụ như yêu người lân cận như chính mình, làm tốt cho kẻ ghét mình, ai vả con má bên trái hãy để họ vả luôn má bên phải).

Đức Chúa Trời sẽ "mở mắt" những người "có tấm lòng trong sạch" để họ có thể hiểu những điều thuộc linh. Đó là lý do tại sao Đấng Christ bảo chúng ta xúc dầu cho mắt mình để chúng ta có thể nhìn thấy!

"Vì thế, Ta khuyên con hãy mua vàng đã được thử lửa của Ta để con trở nên giàu có; mua những áo trắng và mặc vào để sự lỏa lồ của con không bị lộ ra, và mua thuốc xúc mắt xúc vào mắt con để con thấy được." Khải Huyền 3:18

"Người không có Hơi thở của sự thánh thiện (bản tính của Chúa Giê-Su Christ) không nhận được những điều từ Hơi thở thánh của Đức Chúa Trời, bởi người ấy xem những điều này là điên rồ và không thể hiểu được, vì phải được phán đoán (hiểu) cách thuộc linh." I Cô-rinh-tô 2:14

Vs 9 Phước cho người hòa giải, Vì sẽ được gọi là con Đức Chúa Trời!

Nơi DUY NHẤT để tìm thấy sự bình an là trong Chúa Giê-Su Christ. Nơi duy nhất mà cả thế gian có thể tìm thấy sự bình an hoặc một cá nhân có thể tìm thấy sự bình an, là học cách BIẾT Chúa Giê-Su Christ. Đó chính là lý do tại sao các chính phủ và luật pháp (thế gian) không thể mang lại hòa bình. Đó là lý do tại sao Chúa Giê-Su nói:

"Ta để sự bình an lại cho các con. Ta ban sự bình an của Ta cho các con. Sự bình an Ta cho các con không giống như thế gian cho. Lòng các con chớ bối rối và đừng sợ hãi." Giăng 14:27

Chúa Giê-Su phán rất rõ ràng rằng Ngài không ban cho chúng ta loại bình an mà thế gian ban cho - dù là bình an bằng cách nào - kể cả việc chúng ta đánh mất đi quyền thờ phượng Đức Chúa Trời để có được "bình an" trên khắp thế giới. Hòa bình mà thế giới mang lại sẽ không có gì đặc biệt hơn NGOÀI sự sợ hãi.

Các nhà thờ/hội thánh đạo Chúa tin rằng họ sẽ thúc đẩy hòa bình và đồng thời cũng thúc đẩy chiến tranh - với tâm lý "Ủng hộ quân đội" của họ. Những người đứng đầu trong nhà thờ/hội thánh bỏ phiếu ủng hộ chiến tranh. Họ chưa bao giờ nghe nói về những điều Chúa Giê-Su đã nói,

"Hãy yêu kẻ thù mình, làm ơn cho kẻ ghét mình."

Chiến tranh không gì khác là một cuộc giết người HÀNG LOẠT, như Kinh Thánh nói,

"Người CHỚ giết hại." Xuất Ai Cập 20:13

Vs 10 Phước cho những người chịu bắt bớ vì sự công chính, Vì vương quốc thiên đàng thuộc về họ!

Phao-lô báo trước với những tín đồ rằng "phải trải qua nhiều gian khổ" họ mới "vào được vương quốc Đức Chúa Trời" (Công Vụ 14:22). Công dân của vương quốc thiên đàng có thể gặp hoạn nạn trong thế giới này (Giăng 16:33), bởi vì bản tính, lý tưởng, nguyện vọng và cách cư xử của họ đều là bằng chứng thẳm lặn chống lại sự gian ác của thế gian hiện tại (I Giăng 3:12). Kẻ thù của vương quốc thiên đàng đã bắt bớ Đấng Christ, Vua của thế gian, thì họ cũng có thể bắt bớ con dân trung tín của Ngài (Giăng 15:20). "Thật, tất cả những người muốn sống cuộc đời tin kính trong Đấng Christ Giê-Su đều sẽ bị bắt bớ" (II Ti-mô-thê 3:12).

Những người chịu nhiều đau khổ nhất vì Đấng Christ mới có thể đánh giá cao những gì Ngài đã chịu đựng vì họ.

Sự chịu đựng (của mỗi người thờ phượng Đức Chúa Trời thật) về mối phúc đầu tiên (nghèo khó trong tâm linh) và hai mối phúc cuối cùng (bị bắt bớ về sự công chính, nhục mạ, vu cáo về mối điều xấu) ban cho họ sự đảm bảo/chắc chắn về việc trở thành một con dân trong vương quốc thiên đàng.

Vs 11 Phước cho các con khi vì Ta mà các con bị mọi người nhục mạ, bắt bớ, vu cáo đủ mọi điều xấu.

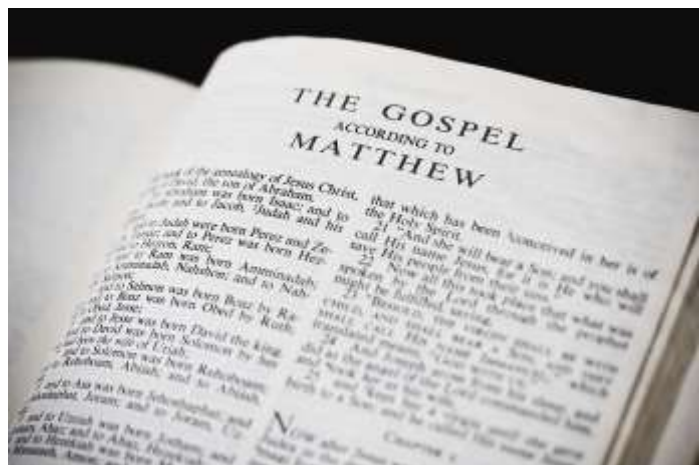
Đấng Christ đã báo trước những ai sẽ là môn đồ của Ngài, họ sẽ bị "mọi dân tộc thù ghét vì danh Ta" (Ma-thi-ơ 10:22), nhưng Ngài cũng nói thêm rằng "ai vì Ta mất mạng sống mình sẽ tìm lại được" (Ma-thi-ơ 10:39). Cơ đốc nhân phải "chịu khổ vì Ngài" (Phi-líp 1:29).

Dù cuộc sống có mang lại cho chúng ta điều gì đi chăng nữa, Cơ đốc nhân phải vui mừng (Phi-líp 4:4), biết rằng Đức Chúa Trời sẽ làm mọi sự ích lợi cho những ai yêu mến Ngài (Rô-ma 8:28). Điều này (những điều xảy ra trong cuộc sống) đặc biệt đúng với sự căm dỗ hoặc thử thách (Gia-cơ 1:2-4), bởi vì sự đau khổ phát triển sự kiên nhẫn và những đức tính cần thiết khác đối với một công dân của vương quốc thiên đàng (II Cô-rinh-tô 6:3-10).

Vs 12 Hãy vui mừng hơn hờ, vì phần thưởng của các con ở trên trời là rất lớn; bởi vì các nhà tiên tri trước các con cũng từng bị người ta bắt bớ như vậy.

Khi so câu này với lời phát biểu trong sách Lu-ca "hãy vui mừng nhảy múa" (Lu-ca 6:23). Các tiên tri, như tiên tri Ê-li, bị A-háp và Giê-sa-bên truy đuổi (I Các Vua 18:7-10; 19:2), và Giê-rê-mi, bị chính những người đồng hương của mình ngược đãi (Giê-rê-mi 15:20; 17:18; 18:18; 20:2; ...).

Sự bắt bớ nhằm thanh tẩy đời sống và tẩy sạch những vết nhơ trong nhân cách của mỗi con người (Gióp 23:10; Ma-la-chi 3:2-3).



NGÀY NAY CÒN TIÊN TRI KHÔNG – KỂ TỪ KHI TÂN ƯỚC ĐƯỢC HOÀN THÀNH?

Kinh Thánh nói gì về điều này?

Vào thời điểm của sách Kinh Thánh, cả thời Cựu Ước lẫn Tân Ước, rất ít người biết đọc và biết viết, và không có máy in, Kinh Thánh được sao chép lại bởi những người ghi chép, mỗi lần một bản, một quá trình rất chậm chạp và buồn chán. Vì vậy, Kinh Thánh chỉ dành cho một số ít người. Nếu không có các nhà tiên tri, quần chúng sẽ không tiếp cận được thông tin từ Chúa.

Trong Cựu Ước, Đức Chúa Trời phán qua các tiên tri, những người sau đó đã truyền giảng cho dân chúng, ban cho họ những thông điệp từ Đức Chúa Trời.

“Đời xưa, Đức Chúa Trời đã dùng các nhà tiên tri phán dạy tổ phụ chúng ta nhiều lần, nhiều cách. Nhưng trong những ngày cuối cùng này, Ngài phán dạy chúng ta bởi Con Ngài, là Con mà Ngài đã lập nên làm Đấng thừa kế tất cả, cũng qua Con ấy, Ngài đã làm nên các thời kì.” Hê-bơ-rơ 1:1-2

Các tiên tri trong Cựu Ước đã viết ra những gì Chúa nói với họ. Tất cả đã được ghi lại trong các sách Cựu Ước để chúng ta (thời điểm bây giờ) đọc và nghiên cứu.

Khoảng 400 năm sau khi Cựu Ước được hoàn thành, Chúa Giê-Su đã giáng sinh trên đất, sau đó Đức Chúa Trời đã phán qua “Con Ngài” và Tân Ước được Đức Chúa Trời soi dẫn viết về “Con Ngài” – Chúa Giê-Su Christ – theo Hê-bơ-rơ 1:1-2

Các tác giả được soi dẫn của các sách Tân Ước đã viết mọi điều cần thiết để chúng ta biết về Chúa Giê-Su Christ – và về lời tiên tri. Tất cả đều có trong Kinh Thánh – trong Cựu Ước và Tân Ước. Không còn gì thiếu sót, do đó không cần bất kỳ tiên tri nào sau khi Tân Ước được hoàn thành, kể cả bất kỳ “tiên tri” nào được cho là hiện có trong thời đại của chúng ta.

Kể từ khi Tân Ước hoàn tất, những người tự xưng là “tiên tri” rõ ràng là đang chống nghịch – bất chấp cả Lời Đức Chúa Trời trong Hê-bơ-rơ 1:1-2

Một lần nữa, Đức Chúa Trời nói với chúng ta:

“Đời xưa, Đức Chúa Trời đã dùng các nhà tiên tri phán dạy tổ phụ chúng ta nhiều lần, nhiều cách. Nhưng trong những ngày cuối cùng này, Ngài phán dạy chúng ta bởi Con Ngài . . .” Hê-bơ-rơ 1:1-2

Những Mặc Khải (Kinh Thánh) là “Lời” của Đức Chúa Trời – và Chúa Giê-Su Christ là “Lời”.

“Ban đầu có Lời, Lời ở với Đức Chúa Trời, và Lời là Đức Chúa Trời . . . Lời đã trở nên xác thịt, cắm trại giữa chúng ta, đầy ân điển và chân lý . . .” Giăng 1:1, 14

Vì vậy Đức Chúa Trời phán với chúng ta qua “Con Ngài” – Lời Đức Chúa Trời – Kinh Thánh.

Lời chứng của Chúa Giê-Su là Hơi thở (thần tính) của Lời tiên tri

Trong Khải Huyền 1:9, sứ đồ Giăng, tác giả sách Khải Huyền, đã kể cho chúng ta biết rằng ông bị đày đến Đảo Bát-môn, một hòn đảo cách Thổ Nhĩ Kỳ 62 dặm và cách Piraeus, hải cảng chính của Hy Lạp gần 200 dặm. Thậm chí là ngày nay, đó là một chuyến đi 9 giờ bằng phà. Giăng khoảng 90 tuổi khi bị đày đến Bát-môn, vì vậy những người bắt giữ ông cảm thấy yên tâm rằng ông không bao giờ có thể rời đi. Rất khó có khả năng Giăng cố gắng bơi vào bờ để thoát khỏi cảnh giam cầm.

Và cũng trong Khải Huyền 1:9, Giăng đưa ra lý do tại sao ông bị đày đến hòn đảo hoang vu và cô đơn này: ‘vì lời của Đức Chúa Trời và lời chứng của Đức Chúa Giê-Su.’

“Tôi là Giăng, một người anh em của anh em, người cùng chia sẻ hoạn nạn, vương quốc và sự nhẫn nhục với anh em trong Đức Chúa Giê-Su, hiện đang ở tại đảo gọi là Bát-môn, vì lời của Đức Chúa Trời và lời chứng của Đức Chúa Giê-Su.”

Sau đó, trong Khải Huyền 19:10, Giăng cho chúng ta biết rằng lời chứng (cuộc sống của Chúa Giê-Su Christ khi còn ở trên đất) của Chúa Giê-Su là Hơi thở của Lời tiên tri.

“Thiên sứ nói cùng tôi rằng: ‘Hãy viết: Phước cho những người dự tiệc cưới Chiên Con!’ Thiên sứ lại nói: ‘Đây là những lời chân thật của Đức Chúa Trời.’”

Tôi phủ phục dưới chân thiên sứ để thờ lạy, nhưng thiên sứ bảo: ‘Đừng làm như vậy, ta là bạn đồng lao với ngươi và các anh em ngươi, là những người giữ lời chứng của Đức Chúa Giê-Su. Hãy thờ lạy Đức Chúa Trời. Vì lời chứng của Đức Chúa Giê-Su là hơi thở của lời tiên tri.’ Khải Huyền 19:9-10

Giăng nói rõ ràng với chúng ta rằng ông bị đày đến Bát-môn vì “lời Đức Chúa Trời và lời chứng của Chúa Giê-Su Christ, tức là hơi thở của lời tiên tri.”

Rõ ràng, Giăng không bị đày đến Bát-môn vì ông đang đọc các bài viết của bất kỳ “nhà tiên tri” nào ngày nay. Ông tuyên bố rõ ràng rằng “lời chứng của Chúa Giê-Su” – cuộc đời mà Chúa Giê-Su đã sống trên đất như được ghi lại trong các sách Tân Ước – Là “hơi thở của lời tiên tri”. Và Giăng đã bị lưu đày vì ông là một tín đồ của Chúa Giê-Su Christ.

Thật không may, một số Cơ đốc nhân đã lấy đi thuật ngữ “hơi thở của lời tiên tri” và áp nó vào một số người mà họ tự quyết định là “nhà tiên tri” về thời kỳ cuối cùng - giống như Ellen G. White - người sáng lập ra Cơ Đốc Phục Lâm được mọi người trong hội đó - coi là một nhà tiên tri - dù Kinh Thánh đã cho chúng ta biết thuật ngữ này CHỈ áp dụng cho chính Chúa Giê-Su Christ.

Không còn nhà tiên tri “thời kì cuối cùng”

Kinh Thánh cho chúng ta biết rất rõ rằng KHÔNG còn nhà tiên tri “thời điểm cuối”. Hê-bơ-rơ 1:1-2 tiết lộ rằng Đức Chúa Trời đã phán qua các nhà tiên tri trước khi Chúa Giê-Su sinh ra trên thế gian. Nhưng sau khi Chúa Giê-Su đến thế gian với tư cách là một “con người”, Đức Chúa Trời đã phán “qua Con Ngài” – những lời Kinh Thánh – lời viết – tác phẩm được Đức Chúa Trời soi dẫn trong Tân Ước.

Cuộc đời Chúa Giê-Su trên thế gian là hơi thở của lời tiên tri.

Cựu Ước (Giao ước thứ nhất) được viết bởi Đức Chúa Trời thông qua sự truyền cảm hứng cho các nhà tiên tri. Tân ước (Giao ước thứ hai) chứa đựng những lời nói và hành động của chính Chúa Giê-Su (Đức Chúa Trời), và những lời viết về Ngài, sứ vụ của Ngài khi còn ở trên đất, cũng được Đức Chúa Trời trực tiếp soi dẫn.

Sách Khải Huyền là một Khải tượng được Chúa Giê-Su Christ trực tiếp ban cho Giăng, kể về những điều sẽ xảy ra trong Thời kỳ cuối cùng (“ngày của Chúa”).

Đức Chúa Trời, trong Lời của Ngài, đang nói với chúng ta rằng với người Tiên tri cuối cùng – những người được Đức Chúa Trời lựa chọn rõ ràng, kể cả Giăng, người mặc khải điều này, rằng sẽ KHÔNG có thêm tiên tri nào nữa. Tất cả lời tiên tri – sự báo trước về tương lai – đều có trong Lời Đức Chúa Trời.

Sẽ có những người truyền bá thông điệp Tin Tốt lành bằng cách đó – thực sự được mặc khải qua tâm trí như các tiên tri Cựu Ước, “nói thay cho Đức Chúa Trời” (“Con trai và các con gái của ngươi sẽ nói tiên tri – Công Vụ 2:17) nhưng tất cả những lời tiên tri về các sự kiện tương lai đều đã có trong Kinh Thánh mà chúng ta hiện có.



Kết luận: Sẽ không có bất kỳ nhà tiên tri nào sau Chúa Giê-Su Christ, những ai tự nhận mình là tiên tri, đều là tiên tri giả, vì mọi lời tiên tri đã được mặc khải trong Kinh Thánh.

Ý NGHĨA CỤ THỂ VỀ BA LẦN CÁM DỠ MÀ CHÚA GIÊ-SU BỊ THỬ THÁCH TRONG ĐỒNG VẮNG LÀ GÌ?

Và tại sao TẤT CẢ các giáo phái đạo Chúa bây giờ đang thờ lạy thần tượng?

Để giải cứu cả thế giới (cát tội lỗi của cả thế gian), Chúa Giê-Su phải thành công vượt qua thử thách khi cả A-đam – và dân Y-sơ-ra-ên – đều đã thất bại. Hơi thở thánh của Đức Chúa Trời đã dẫn Chúa Giê-Su vào đồng vắng 40 ngày 40 đêm (Ma-thi-ơ 4:2) để Ngài trải qua những gì dân Y-sơ-ra-ên đã trải qua trong đồng vắng suốt 40 năm.

Bằng chứng cho việc Chúa Giê-Su đã vượt qua cám dỗ, là phản ứng trước sự cám dỗ đầu tiên dành cho Ngài. Khi Satan yêu cầu Chúa Giê-Su chứng minh quyền làm Con thiêng liêng của Ngài bằng cách biến đá thành bánh, vì Ngài đói (Ma-thi-ơ 4:4).

Sự cám dỗ đầu tiên

Satan đến cám dỗ Chúa Giê-Su sau khi Ngài đã nhịn ăn bốn mươi ngày bốn mươi đêm, và Ngài đói.

“Kẻ cám dỗ đến gần, nói với Ngài: ‘Nếu ngươi là Con Đức Chúa Trời, hãy khiến những đá này thành bánh đi.’” Ma-thi-ơ 4:3

Chúa Giê-Su đáp:

“Có lời chép rằng: ‘Người ta sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi, nhưng cũng nhờ mọi lời nói từ miệng Đức Chúa Trời.’” Ma-thi-ơ 4:4 (trích từ Phục Truyền 8:3)

Khi Ngài trích dẫn từ Phục Truyền Chương 8, Chúa Giê-Su nhắc lại những điều từng trải (thử thách) của dân Y-sơ-ra-ên trong đồng vắng.

“Anh em hãy cẩn thận làm theo tất cả điều răn mà hôm nay tôi truyền cho anh em để anh em được sống, gia tăng dân số, và vào nhận làm sản nghiệp vùng đất mà Đức Chúa Trời đã thề với tổ phụ anh em.

Hãy nhớ lại suốt chặng đường trong đồng vắng mà Đức Chúa Trời đã dẫn anh em đi trong bốn mươi năm nay, Ngài hạ anh em xuống và thử thách anh em để biết rõ lòng anh em thế nào, có tuân giữ điều răn của Ngài hay không.

Ngài hạ anh em xuống, khiến anh em gặp cảnh đói khổ rồi cho anh em ăn ma-na mà anh em và tổ phụ anh em chưa từng biết, để dạy anh em biết rằng loài người sống không phải chỉ nhờ bánh, nhưng nhờ mọi lời phán của Đức Chúa Trời.

Suốt bốn mươi năm nay áo quần anh em không sờn rách, chân anh em chẳng sưng phù.

Vậy, anh em phải nhận biết trong lòng rằng Đức Chúa Trời sửa phạt anh em như người cha sửa phạt con trai mình.

Vậy, anh em hãy tuân giữ những điều răn của Đức Chúa Trời, đi trong các đường lối Ngài và kính sợ Ngài.” Phục Truyền 8:1-6

Chúa Giê-Su trích dẫn từ Phục Truyền Chương 8 để chỉ ra sự giống nhau giữa thử thách của Ngài và thử thách của dân Y-sơ-ra-ên. Y-sơ-ra-ên đã thất bại, Chúa Giê-Su, thay thế cho Y-sơ-ra-ên, đã thành công.

Ngoài ra, sự cám dỗ của A-đam và Ê-va trong Vườn Địa Đàng, nơi cả loài người sa vào tội lỗi, liên quan đến lòng ham muốn. Do đó, Chúa Giê-Su phải giành lại loài người bằng cách nơi (sự tham muốn) mà A-đam – và Y-sơ-ra-ên – đã thất bại.

Tội lỗi của lòng ham muốn còn hơn cả việc A-đam và Ê-va chỉ đói. Satan đã cám dỗ họ nghi ngờ Lời Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã nói với A-đam và Ê-va rằng nếu họ ăn trái cấm, họ sẽ chết. Nhưng Satan đã nói điều mâu thuẫn/đôi nghịch với lời của Chúa.

“Con rắn nói với người nữ (nếu ăn trái cây này): ‘Các ngươi chắc chắn không chết đâu!’”
Sáng Thế Ký 3:4

Satan cũng đã cám dỗ để họ tin rằng họ có thể trở thành chúa của chính mình.

“Vì Đức Chúa Trời biết rằng khi nào các ngươi ăn trái cây đó thì mắt mở ra, và các ngươi sẽ GIỐNG Đức Chúa Trời . . .” Sáng Thế Ký 3:5

Sau khi thoát khỏi ách nô lệ Ai Cập, dân Y-sơ-ra-ên đã từ chối tin cậy Đức Chúa Trời để có lương thực hằng ngày.

Trong đồng vắng, Satan đang cám dỗ Chúa Giê-Su tự lo cho nhu cầu của chính Ngài, tự cung ứng nhu cầu của Ngài bằng phép lạ vì Ngài đang đói thay vì để Đức Chúa Trời cung ứng nhu cầu cho Ngài vào thời điểm Ngài đang bị cám dỗ. Satan đang cám dỗ Đấng Christ nghi ngờ quyền năng của Cha trên trời giống như A-đam – và dân Y-sơ-ra-ên – nghi ngờ quyền năng của Đức Chúa Trời.

Bản chất của sự cám dỗ này

Tội lỗi dục vọng được định nghĩa là muốn những gì bạn muốn - khi bạn muốn. (Còn tin nhận Đức Chúa Trời là biết nhu cầu của mình nhưng vẫn chờ đợi, kiên nhẫn dù muốn hay không). Chúa Giê-Su đã không ăn trong bốn mươi ngày và lẽ tự nhiên là Ngài rất đói. Sự cám dỗ là một trong những dục vọng. Satan cám dỗ Chúa Giê-Su để có được những gì Ngài muốn khi Ngài muốn – thay vì chờ đợi Cha Ngài ban cho Ngài thức ăn. (Khi đến thời điểm thích hợp, Đức Chúa Trời đã sai các thiên thần đến cho Chúa Giê-Su ăn.)

Thèm muốn có nghĩa là bạn không thể chờ đợi.

Còn dục vọng là sự chưa chín muồi/chưa trưởng thành.

Dục vọng không phải luôn hoặc nhất thiết là về tình dục. Dục vọng bao gồm ham muốn danh tiếng hoặc tiền tài, và vì nó mà bỏ qua những khía cạnh quan trọng hơn trong cuộc sống. **Dục vọng bao gồm sống vượt quá khả năng của mình, muốn những gì bạn muốn khi bạn không đủ khả năng chi trả.**

Dục vọng có nghĩa là muốn sống theo cách riêng của bạn hơn là tin cậy Chúa – và sống theo cách của Chúa, chấp nhận rằng tin theo Chúa thì tốt hơn ngay cả khi bạn không hiểu mục đích của cách sống đó là gì.

Trong lần cám dỗ thứ nhất, Satan đang cám dỗ Chúa Giê-Su, 1) đặt sự nghi ngờ Ngài là Con Đức Chúa Trời (nên có thể tự cung ứng điều Ngài muốn mà không cần chờ đợi), 2) không tin vào lời hứa của Cha Ngài là “cung cấp mọi nhu cầu của Ngài,” 3) ham muốn điều gì đó mà Ngài muốn trước khi Đức Chúa Trời sẵn sàng ban cho Ngài và khi làm như vậy, để trở thành “Đức Chúa Trời” của chính Ngài.

A-đam và Ê-va – và dân Y-sơ-ra-ên – đã phạm tội về những nhu cầu thiết yếu của cuộc sống, đặc biệt là sự ham muốn. Chúa Giê-Su đã thành công nơi họ đã thất bại. Và Ngài đã nói rất rõ ràng thức ăn thuộc linh – ngẫu nhiên Lời Chúa – cũng quan trọng đối với sự sống như thức ăn vật chất.

Sự cám dỗ thứ hai

(Sự cám dỗ thứ hai trong Ma-thi-ơ Chương 4, là sự cám dỗ thứ ba trong Lu-ca Chương 4)

“Ma quỷ đem Ngài vào thành thánh, đặt Ngài trên nóc đền thờ, và nói:

Nếu ngươi là Con Đức Chúa Trời, hãy lao mình xuống đi, vì có lời chép: Chúa sẽ truyền lệnh cho các thiên sứ, Các đấng ấy sẽ nâng đỡ ngươi trên tay, E chân ngươi vấp phải đá chẳng.

Đức Chúa Giê-Su phán: Cũng có lời chép: Ngươi đừng thách thức Chúa là Đức Chúa Trời ngươi.” Ma-thi-ơ 4:5-7 (trích từ Thi Thiên 91 và Phục Truyền 6:16)

Sự đáp lại của Chúa Giê-Su là một trong mọi câu trả lời cho tất cả vấn đề của chúng ta được đề cập trong Kinh Thánh:

“Ngươi đừng thách thức Chúa là Đức Chúa Trời ngươi.” (Lu-ca 4:12, Ma-thi-ơ 4:7)

Một lần nữa, Satan cố gắng gây sự nghi ngờ trong lòng Chúa Giê-Su rằng Ngài thực sự là Con Đức Chúa Trời. (Satan đang muốn cám dỗ để Ngài tự chu cấp điều Ngài muốn vì Ngài là Con thay vì chờ đợi)

Thứ hai, sự cám dỗ này là sự cố gắng kiểm soát và thao túng Đức Chúa Trời. Satan cám dỗ Chúa Giê-Su nhảy xuống để buộc Đức Chúa Trời phải bảo vệ Ngài. Chúa Giê-Su sẽ tự đặt mình vào tình thế nguy hiểm không cần thiết để lôi kéo Đức Chúa Trời cứu Ngài khỏi sự hủy diệt.

Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng **Đức Chúa Trời có quyền tể trị, Đức Chúa Trời chịu trách nhiệm mọi điều – còn chúng ta thì không. Chúng ta không thể thao túng hay kiểm soát Đức Chúa Trời. Chúa điều khiển chúng ta.**

Đức Chúa Trời “hoàn thành mọi sự theo Ý MUỐN CỦA NGÀI.” (Ê-phê-sô 1:11)

Chúa Giê-Su không cần phải nhảy để chứng tỏ lòng tin cậy của Ngài nơi Cha trên trời, Ngài đã thể hiện điều đó bằng cách tin cậy vào Lời Đức Chúa Trời.

Đã bao nhiêu lần Cơ đốc nhân thử thách thách Đức Chúa Trời bằng cách nói: “Chúa, nếu Chúa làm điều này điều kia cho con, thì con sẽ biết Chúa yêu con.”

Những bệnh nhân ung thư hay các bệnh hiểm nghèo khác thường nói: “Ồ, tôi sẽ thử Định Luật Chữa Lành của Đức Chúa Trời một thời gian, để xem nó có hiệu quả hay không,” (sau đó đa phần lại trở về với bác sĩ – con người) dường như để xem thực sự Ngài đã nói gì khi Ngài hứa “chữa lành **TẤT CẢ** bệnh tật chúng ta” (Thi Thiên 103:3) “Nếu chúng ta tuân theo điều răn, mệnh lệnh và luật lệ của Ngài.” (Phục Truyền 7:11-15)

Thay vào đó, nếu một Cơ đốc nhân (người tin nhận Đức Chúa Trời thật) thực sự tin tưởng vào Chúa như chính người đó nói, người đó sẽ **tuân theo Định Luật Chữa Lành của Đức Chúa Trời với sự cam kết 100%, không bao giờ đặt câu hỏi hay nghi ngờ về kết quả cuối cùng.** Cơ đốc nhân chân chính tin rằng Đức Chúa Trời sẽ thực hiện những gì Ngài đã hứa và Ngài sẽ làm nếu chúng ta vâng theo – cho dù đó là “chữa lành **TẤT CẢ** bệnh tật của chúng ta” trong Thi Thiên 103:3 (nếu chúng ta tuân theo điều răn, mệnh lệnh và luật lệ của Ngài – Phục Truyền 7:11-15) hay “cung ứng **TẤT CẢ** nhu cầu của chúng ta” (Phi-líp 4:19), hoặc để “giải cứu chúng ta” (I Ti-mô-thê 4:19)

Thật không may, các dịch giả Kinh Thánh thường dịch sai từ trông cậy/kỳ vọng thành từ hy vọng. Từ kỳ vọng ngụ ý sự chắc chắn tuyệt đối, trong khi từ hy vọng ngụ ý sự không chắc chắn, chẳng hạn như, “Tôi hy vọng Chúa sẽ làm điều này điều kia”. Nhưng lời Chúa là chắc chắn. Nếu Chúa hứa làm điều gì đó (chữa lành chúng ta – nếu chúng ta theo đường lối của Ngài, đáp ứng nhu cầu của chúng ta hoặc cứu chúng ta), thì chúng ta có thể kỳ vọng/trông cậy (chứ không phải hy vọng) rằng điều đó sẽ xảy ra.

Nếu chỉ có hy vọng, thay vì kỳ vọng tuyệt đối rằng Đức Chúa Trời sẽ thực hiện những gì Ngài đã hứa rằng Ngài sẽ làm, thì không thể có đức tin.

Bản chất của sự cám dỗ này

Satan tìm cách loại bỏ tư cách của Chúa Giê-Su là Đấng Mê-si-a. Nếu Đấng Christ “thử Đức Chúa Trời,” thì Ngài đã phạm tội, do đó khiến Ngài không đủ tiêu chuẩn phụng sự với tư cách là Đấng Mê-si-a.

Satan đang tìm cách đặt sự nghi ngờ và vô tín (thiếu đức tin) vào tâm trí của Đấng Christ. Nếu Ngài thực sự nhảy, Ngài sẽ tiết lộ rằng Ngài đã nghi ngờ Đức Chúa Trời và do đó Ngài cần phải tự thử thách tình yêu thương và sự quan tâm của Đức Chúa Trời.

Satan đang cám dỗ Đấng Christ và cố gắng thao túng Đức Chúa Trời – để cứu Chúa Giê-Su một cách không cần thiết – giống như thực hiện một mảnh khố, hoặc ma thuật. Đây là tội lỗi về lòng kiêu căng - tự phụ. Cơ đốc nhân thường nói về một vấn đề cụ thể nào đó, “Ồ, nó nằm trong tay Chúa” nhưng họ chưa dành thời gian và sức lực để làm những gì cần phải làm để có kết quả phù hợp. Bằng cách nào đó, họ nghĩ rằng Đức Chúa Trời sẽ giải quyết mọi việc cho họ mà họ không cần phải làm gì cả.

Những người khác chấp nhận những rủi ro không cần thiết, chẳng hạn như những sở thích cực kỳ nguy hiểm, bao gồm đua xe với tốc độ hơn 100 km/h, hoặc những môn thể thao mạo hiểm khiến tính mạng có một người gặp nguy hiểm, và họ nhận xét những điều đó rằng: “Ồ, nếu đã đến lúc tôi phải đi, thì tôi không thể làm gì được”. Đó là tội lỗi tự phụ - kiêu căng - CỐ TÌNH đặt mình vào tình thế nguy hiểm với câu trả lời thường gặp, “Cái gì đến, sẽ đến.”

Ngày càng có nhiều bậc cha mẹ cho phép con mình phải chịu những rủi ro cực lớn, ví dụ như một bé gái 14 15 tuổi chèo thuyền vòng quanh thế giới một mình, hoặc một đứa trẻ tham gia vào các trò đua mô tô tốc độ cao và nguy hiểm, hoặc bất kỳ loại hình thể thao mạo hiểm nào khác có khả năng gây tử vong hoặc thương tật nghiêm trọng cho đứa trẻ. Điều đó KHÔNG phù hợp với lý tưởng nuôi dạy con cái của Đức Chúa Trời.

Sống liều lĩnh, dù liều lĩnh về tài chính hay liều lĩnh về thể chất, đều là sự thách thức Đức Chúa Trời, và trở thành tội lỗi tự phụ - kiêu căng. Chúng ta muốn Đức Chúa Trời cứu chúng ta khỏi chính chúng ta (cứu trong sự tự phụ). Nhưng Ngài sẽ không làm điều đó. Chúng ta phải gặt hái những gì chúng ta đã gieo.

Câu trả lời của Chúa Giê-Su cho Satan, “Người đừng thách thức (cám dỗ) Chúa, là Đức Chúa Trời người” là một câu trích từ Phục Truyền 6:16, đề cập đến sự thử thách tại Ma-sa.

“Anh em đừng thách thức Đức Chúa Trời như anh em đã thách thức Ngài tại Ma-sa.” Phục Truyền 6:16

Nếu chúng ta muốn hiểu ý nghĩa của việc “thử Đức Chúa Trời” thì chúng ta phải học cách Y-sơ-ra-ên thử Đức Chúa Trời ở đó. Lời tường thuật về điều này được tìm thấy trong Chương 17 của sách Xuất Ai Cập.

“Từ hoang mạc Sin, theo lệnh của Đức Chúa Trời, cả hội chúng Y-sơ-ra-ên di chuyển từng chặng, đến đóng trại tại Rê-phi-đim. Ở đây không có nước cho dân chúng uống.

Dân chúng gây chuyện với Môi-se rồi nói: ‘Hãy cho chúng tôi nước uống.’ Môi-se đáp rằng: ‘Tại sao anh em gây chuyện với tôi? Tại sao anh em dám thử Đức Chúa Trời?’

Nhưng ở đó dân chúng khát nước và họ oán trách Môi-se: Tại sao ông đem chúng tôi ra khỏi Ai Cập rồi để cho chúng tôi, con cái và đàn súc vật của chúng tôi phải chịu chết khát như thế này?’

Môi-se kêu cầu Đức Chúa Trời: ‘Con phải làm gì với dân này? Thiếu điều họ ném đá con!’

Đức Chúa Trời phán với Môi-se: ‘Hãy đi trước dân chúng, dẫn theo một số trưởng lão Y-sơ-ra-ên và cầm trong tay cây gậy mà con đã đập dưới sông, rồi đi.

Này, Ta sẽ đứng trước mặt con, trên tảng đá tại Hô-rếp kia. Con hãy đập tảng đá thì nước từ đó sẽ chảy ra cho dân chúng uống.’ Môi-se làm như vậy trước mặt các trưởng lão Y-sơ-ra-ên.

Môi-se đặt tên nơi này là Ma-sa và Mê-ri-ba, vì dân Y-sơ-ra-ên đã gây chuyện với ông và dám thử Đức Chúa Trời khi nói: ‘Đức Chúa Trời có ở giữa chúng ta không?’” Xuất Ai Cập 17:1-7

Từ Ma-sa có nghĩa là thử thách/thách thức (test), trong khi từ Mê-ri-ba có nghĩa là cãi vã, khiêu khích, xung đột. Trong sách Hê-bơ-rơ, Đức Chúa Trời ám chỉ thời điểm của dân Y-sơ-ra-ên trong đồng vắng là một sự nổi loạn và khiêu khích. Rõ ràng là Đức Chúa Trời không hài lòng với thái độ của dân Y-sơ-ra-ên.

Và khi Đức Chúa Trời phán, trong Hê-bơ-rơ 3:7-11, về việc liệu các Cơ đốc nhân có thể được vào sự an nghỉ ngày Sa-bát của Đức Chúa Trời hay không, Ngài phán:

“Cho nên, như hơi thở thánh phán: ‘Ngày nay nếu các ngươi nghe tiếng Ngài,

Thì chớ cứng lòng như lúc nổi loạn, Trong ngày thử thách ở hoang mạc,

Là nơi tổ phụ các ngươi thấy công việc Ta làm trong bốn mươi năm, Mà còn thử Ta!

Vì thế, Ta giận thế hệ đó (để họ gặt những gì mình gieo), Và phán: ‘Lòng chúng nó làm lạc luôn, Không nhận biết đường lối Ta.’

Nên Ta đã thề trong cơn thịnh nộ: ‘Chúng sẽ chẳng bước vào sự an nghỉ của Ta!’” Hê-bơ-rơ 3:7-11

“Dân Y-sơ-ra-ên đã thử thách Đức Chúa Trời vì họ cảm thấy Đức Chúa Trời không đáp ứng nhu cầu của họ và không thực hiện lời hứa của Ngài.

“Dân Y-sơ-ra-ên thử thách Đức Chúa Trời khi họ nhận ra rằng ý định và sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời đưa họ vào nghịch cảnh, thay vì sự dễ chịu và thoải mái.

“Dân Y-sơ-ra-ên thử thách Đức Chúa Trời bằng cách khẳng khái rằng Đức Chúa Trời phải thực hiện theo những kỳ vọng và đòi hỏi của họ”.

Việc thử thách/thách thức Đức Chúa Trời thường là kết quả của sự thiếu kiên nhẫn của chính chúng ta, muốn Chúa ban cho chúng ta ngay những điều mà Chúa sẽ ban sau này. Sự thiếu kiên nhẫn như vậy gây ra sự đòi hỏi Đức Chúa Trời phải “làm nhanh” những gì Ngài đang làm.

“Khốn cho kẻ dùng dây dối trá kéo sự gian ác, Như dùng cáp kéo xe mà lôi kéo tội lỗi. Họ nói: ‘Xin vội vã và nhanh chóng thực hiện công việc Ngài, Để chúng tôi được thấy! Xin chương trình của Đấng Y-sơ-ra-ên được thực thi, được thành tựu, Để chúng tôi biết!’” Ê-sai 5:18-19

Thường trong những nghịch cảnh, chúng ta có khuynh hướng rõ ràng là muốn thử thách Đức Chúa Trời. Chúng ta rất có thể đặt điều kiện cho Chúa, những điều mà Ngài phải làm

cho chúng ta để chúng ta thừa nhận rằng Ngài đang hiện diện với chúng ta và để chúng ta thờ phượng Ngài.

Làm theo Chúa và Lời Ngài có thể dẫn chúng ta vào nguy hiểm như đã xảy ra với Đa-ni-ên (trong hầm sư tử) và ba người bạn của ông (trong lò lửa hực). Nhưng đức tin không phải là tin cậy Chúa cách đại đột/mù quáng, mà là tin cậy Đức Chúa Trời và từ bỏ sự điên rồ (của chính mình).

Sự cám dỗ thứ ba

“Ma quỷ lại đem Ngài lên đỉnh núi cao, chỉ cho Ngài thấy tất cả các vương quốc trên thế gian với sự huy hoàng của chúng,

Và nói: ‘Nếu ngươi sấp mình thờ lạy ta, ta sẽ cho ngươi tất cả những thứ này.’

Đức Chúa Giê-Su phán rằng: ‘Hỡi Satan, hãy lui ngay! Vì có lời chép rằng: ‘Ngươi phải thờ phượng Chúa là Đức Chúa Trời ngươi, và chỉ phụng sự một mình Ngài mà thôi.’” Ma-thi-ơ 4:8-10

Satan đang cám dỗ Chúa Giê-Su “giải cứu thế gian” theo một cách dễ dàng hơn, ít nhọc nhãi hơn nhiều so với cái chết trên cột gỗ. Satan đang cho Chúa một “giải pháp nhanh chóng.” (Quick Fix) Nếu Chúa Giê-Su chỉ cần cúi đầu trước Satan thì Ngài đã không phải trải qua những trận đòn nặng nề và mất máu, đội mào gai trên đầu, bị đóng đinh trên cột gỗ như một tên tội phạm thông thường, bị binh lính La Mã nhạo báng và bị sỉ nhục, hoặc sự chế giễu và nhạo báng của đám đông. Chúa Giê-Su sẽ không phải chết!

Nhưng cái giá phải trả cho Đấng Christ Giê-Su sẽ là – bán tâm hồn - sự sống của Ngài cho ma quỷ - và mất đi thẩm quyền cứu rỗi cả thế giới. **Nó (sự cúi đầu trước Satan) có vẻ là một lợi ích trong ngắn hạn, nhưng về lâu dài thì nó sẽ là một sự thất bại hoàn toàn.**

Đây cũng chính là sự cám dỗ mà Satan sử dụng với nhiều Cơ đốc nhân ngày nay, họ tin vào “Sự cất lên bí mật.” Các mục sư của họ nói với họ rằng họ sẽ không phải chết vì Đấng Christ, hoặc thậm chí không thể bị bắt bớ. “Sự cất lên bí mật” (The Secret Rapture) sẽ cứu họ khỏi tất cả những điều đó. Và khi những người còn lại trên trái đất đang phải chịu đau khổ khủng khiếp, thì những người đã được “cất lên” sẽ ở trên thiên đàng dự tiệc.

“Thờ phượng Chúa và phụng sự một mình Ngài” là điều khó khăn trong thời đại của chúng ta cũng như đối với dân Y-sơ-ra-ên vào thời Đấng Christ. Nhưng sự khôn ngoan và sự tinh vi của Satan thay đổi theo từng thế hệ và thời đại. Giờ đây, Satan hiếm khi cám dỗ các Cơ đốc nhân Tin lành thờ các thần tượng có thật làm bằng đá hoặc kim loại như dân Y-sơ-ra-ên đã làm trong đồng vắng với tượng bò con vàng.

Trong đồng vắng, khi Môi-se ở trên núi Si-nai để nhận Mười Điều Răn và những chỉ dẫn khác và việc thờ phượng, dân Y-sơ-ra-ên trở nên mất kiên nhẫn.

“Khi thấy Môi-se ở trên núi mãi chưa xuống, dân chúng tụ họp chung quanh A-rôn và nói: ‘Nào! Ông hãy làm cho chúng tôi những vị thần đi trước chúng tôi, vì chúng tôi không biết việc gì đã xảy đến cho ông Môi-se, người đã dẫn chúng tôi ra khỏi đất Ai Cập.’” Xuất Ai Cập 32:1

Vì vậy, A-rôn bảo họ mang đến vòng vàng trên tai mình và đem cho A-rôn. Ông nhận vàng từ tay họ, dùng dụng cụ làm khuôn rồi đúc một con bò con, và họ nói,

“Hỡi dân Y-sơ-ra-ên! Đây là thần của ngươi, thần đã đem ngươi ra khỏi đất Ai Cập.” Xuất Ai Cập 32:4

Tại sao thần tượng bằng vàng được làm dưới dạng một con bê (bò con)?

Dân Y-sơ-ra-ên đã làm nô lệ ở Ai Cập trong 400 năm. Các thần như thần Apis của Ai Cập và thần Ba-anh của người Phoenicia đều được hình dung là những con bò đực, một biểu tượng của nhiều dân tộc thời đó về sự thờ lạy khả năng sinh sản và sức mạnh. Và việc thờ hình tượng đi kèm với những điệu nhảy gợi cảm, dâm dục đã tạo thành một phần của việc thờ lạy sự sinh sản, có lẽ giống như “nhạc rap” dâm dục với những điệu nhảy dâm dục, quyến rũ rất phong phú ngày nay.

Dân Y-sơ-ra-ên đã rời khỏi Ai Cập, nhưng Ai Cập đã không rời khỏi trái tim của họ. Người Ai Cập có rất nhiều vị thần. Không thể liệt kê hết các vị thần linh thiêng của người Ai Cập, họ tin rằng các vị thần linh có “linh hồn” và sẽ ngự vào trong một con bò, một con cá sấu, một con người, một cái cây, một con chim ưng, ... Mọi khía cạnh của tự nhiên, mọi vật có thể được nhìn thấy, sinh động hay vô tri, đều có thể được coi là một vị thần.

“Vì mặc dù đã biết Đức Chúa Trời, họ vẫn không chịu tôn cao Ngài là Đức Chúa Trời và không tạ ơn Ngài, nhưng cứ suy luận viển vông, lòng dạ ngu muội của họ trở nên tăm tối . . . Họ đã đổi vinh quang của Đức Chúa Trời bất diệt để lấy hình tượng của LOÀI NGƯỜI hư nát (ví dụ như bác sĩ, mục sư, cố vấn), hoặc của chim muông, thú vật, hay loài bò sát.” Rô-ma 1:21, 23

Kinh Thánh định nghĩa thần tượng (idol) là như thế nào?

“Đất nước họ đầy những tượng thần; Họ thờ lạy vật do tay mình làm ra, Là vật ngón tay họ tạo nên.” Ê-sai 2:8

Một thần tượng (idol) là công việc của bàn tay mình làm ra. Bất cứ điều gì trong cuộc sống này lấy đi mối quan tâm của chúng ta khỏi Chúa (là trung tâm của mọi điều) – đều là thần tượng – chúa của chính mình. Những gì mọi người dành cả đời để làm có thể là vì công việc tay mình – chúa của chính mình. Tiền có thể là một vị thần. Tình dục có thể là một vị thần. Danh vọng có thể là một vị thần. Và cả tự vệ, vì sự bảo vệ chúng ta đến từ Chúa, Chúa đã hứa lo liệu mọi điều cho chúng ta. Khi chúng ta quyết định sẽ chịu trách nhiệm về sự an toàn của mình (ví dụ như ở Mỹ mua súng để sẵn sàng giết người khác để bảo vệ kho lương thực cho nạn đói sắp đến), chúng ta không còn phó thác điều đó cho Chúa nữa – và chúng ta trở thành chúa của chính mình.

Đức Chúa Trời hứa sẽ “**chữa lành TẤT CẢ bệnh tật của chúng ta**” (Thi Thiên 103:3) **nhưng chỉ khi chúng ta “tuân theo điều răn, luật lệ và mệnh lệnh của Ngài.”** (Phục Truyền 7:11-15) Do đó, tin cậy bác sĩ để chữa bệnh và làm theo đường lối của bác sĩ thay vì tin cậy Đức Chúa Trời và đi theo đường lối chữa lành tự nhiên của NGÀI (10 Định Luật Chữa Lành), có nghĩa là một người đã THAY THẾ Đức Chúa Trời trên trời bằng hình ảnh con người. Bác sĩ đã trở thành một vị thần.

Hầu như tất cả các giáo phái đạo Chúa đều ủng hộ chiến tranh. Đức Chúa Trời phán: “Người chó giết hại.” Giết kẻ thù của chúng ta là sự giết người có tính toán trước – giết người tập thể. Nó không khác gì giết người cá nhân. Cơ đốc nhân đã đưa ra các quy tắc riêng của họ. Họ đã trở thành chúa của chính mình.

Đức Chúa Trời đã hứa rằng Ngài sẽ là Thầy và Đấng Cứu Rỗi của chúng ta. Nhiều Cơ đốc nhân biến mục sư – hoặc nhà thờ - thành một vị thần. Họ phát triển mối quan hệ với “nhà thờ” hơn là mối quan hệ mật thiết với Chúa.

Những người theo đạo Tin lành thường gieo rắc sự khinh thường lên nhà thờ Công giáo vì thờ những thần tượng vật chất, nhưng những người theo đạo Tin lành đã phát triển hệ thống thờ thần tượng (thuộc linh) của riêng họ - thờ thần tượng danh tiếng, sự thành công, tiền bạc, dục vọng, sự khoái lạc, nhà thờ - tất cả họ đều trở thành thần tượng – chúa của chính mình!

Satan cám dỗ Chúa Giê-Su sắp mình thờ lạy Satan.

Sau đó, Chúa Giê-Su nói với Satan, Hỡi Satan, hãy lui ngay! Ma-thi-ơ 4:8-10

Câu trả lời của Chúa Giê-Su vào thời điểm đó cũng chính xác như câu trả lời cho ngày hôm nay,

“Người phải thờ phượng Chúa là Đức Chúa Trời người, và chỉ phụng sự một mình Ngài mà thôi.”

Thật không may, những cám dỗ của Satan hiện nay quá tinh vi, đã lừa được hầu hết mọi người trong nhà thờ/hội thánh đạo Chúa ngày nay. Những người theo đạo Tin lành không hiểu rằng họ đang thờ “thần tượng,” dù họ không nghĩ vậy, chỉ vì thần tượng của họ không phải bằng gỗ hay bằng đá. Giống như những người Công Giáo ngày nay – và những người thờ thần ngoại giáo thời Cựu Ước và Tân Ước – đã tôn thờ những thần tượng vật chất, thì những người theo đạo Tin lành cũng tôn thờ những thần tượng thuộc linh.

Dù bằng cách nào, những thần tượng này đã thay thế Đức Chúa Trời trên trời trong cuộc sống của họ.



MỤC ĐÍCH CỦA VIỆC CẦU NGUYỆN LÀ GÌ?

Ở một số liệu có thật, khi hỏi hơn 1000 người Mỹ về đức tin của họ và cách họ thực hành đức tin của mình. Một trong những câu hỏi là:

Bạn nghĩ mục đích quan trọng nhất của việc cầu nguyện là gì?

Dưới đây là những câu trả lời

Để tìm kiếm sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời (27%)

Để tạ ơn Chúa (23%)

Để gần gũi với Chúa hoặc thần thánh (19%)

Giúp đỡ người khác (13%)

Để cải thiện cuộc sống (9%)

Khác (4%)

Không biết (5%)

Cầu nguyện không phải là để “được” điều này điều kia: Cầu nguyện là để “được” (nhận biết) Đức Chúa Trời

“Khi cầu nguyện, mà Chúa đang đặt để chúng ta trong thử thách hoặc đau khổ nào đó, thì quá trình trải qua điều đó chính là đang rèn luyện tính cách chúng ta trở nên giống Chúa, cũng như chúng ta đang trải qua cuộc đời của chính Chúa Giê-Su Christ khi còn đang ở thế gian. Cuộc đời và những thử thách từ Chúa, những năm tháng sống ở thế gian chẳng phải sống vì đồ ăn thức uống, mà còn là vì bánh từ trời – Lời của Đức Chúa Trời – hay cũng chính từ những lời cầu nguyện của chúng ta. Vì qua lời cầu nguyện, chúng ta giao tiếp với Chúa và để Chúa có cơ hội làm việc qua chúng ta, qua đó Chúa cũng gửi thử thách và hoạn nạn cho chúng ta. Và cứ vòng lặp ấy, qua thử thách hoạn nạn, chúng ta cũng đang trải qua chính cuộc sống của Chúa Giê-Su Christ để hình thành nên nhân cách giống Cha trên trời – Ga-la-ti 5:2.

Khi một người ở tận cùng của sự đau khổ và không biết phải làm gì với cuộc sống của mình, thường thì khi đó họ mới cầu hỏi Chúa. Còn khi no đủ thì không ai cần đến Chúa Giê-Su Christ.

Nhưng không phải cầu nguyện là thay đổi được mọi thứ, nói đúng hơn là khi chúng ta cầu nguyện đúng (có sự nhận biết và khao khát lời Chúa, khao khát nhận biết Chúa), thì qua lời cầu nguyện, Chúa thay đổi tấm lòng chúng, rồi chúng ta sẽ thay đổi những lề lối thói quen (sai lầm).

Khi có Chúa rồi thì chúng ta làm mọi việc sẽ rất thuận tự nhiên chứ không có cảm giác ép buộc, Cầu nguyện không thay đổi mọi điều được ngay, sự thay đổi (trong tấm lòng) cần một thời gian.

Mọi sự xảy ra trên thế gian dù tốt hay xấu, thì đã được lên kế hoạch để xảy ra như thế, chúng ta không thể cầu nguyện để một hoạn nạn qua đi nhanh chóng, nhưng chúng ta nên thay đổi cách chúng ta nhìn nhận vấn đề, coi hoạn nạn là một trong những phép màu diệu kỳ của tự nhiên, để tôi rèn chúng ta theo hình ảnh của Chúa Giê-Su Christ.”

“Mặc dù là Con, Ngài cũng đã học tập vâng lời qua những khổ đau mình đã chịu.” Hê-bơ-rơ 5:8

Hầu hết các Cơ đốc nhân cầu nguyện khi họ cần điều gì đó, dù là vật chất hay thay đổi hoàn cảnh của mình thì đều cầu xin Chúa. Nhưng **cầu nguyện trước nhất và quan trọng nhất được thiết kế để “nhận” Đức Chúa Trời – để biết rõ Ngài, học cách tin cậy Ngài.**

Chúng ta thường cầu nguyện để cầu hỏi Chúa thay đổi hoàn cảnh bên ngoài để cuộc sống của chúng ta tốt hơn, hoặc ít nhất thoải mái hơn. Chúng ta cầu xin Chúa loại bỏ khỏi cuộc của chúng ta những điều – hoặc những con người – làm tổn thương chúng ta, hoặc làm chúng ta khó chịu, hoặc làm cho cuộc sống của chúng ta trở nên khốn khổ. Và khi điều đó không xảy ra, chúng ta nghĩ rằng Chúa đã không trả lời những lời cầu nguyện của chúng ta.

Nhưng Đức Chúa Trời có một tâm nhìn xa hơn chúng ta. Câu trả lời cho lời cầu nguyện đó là: “**Ân điển Ta đầy đủ cho con rồi**” (II Cô-rinh-tô 12:9). **Đức Chúa Trời sẽ để chúng ta trong những hoàn cảnh đó (những điều chúng ta không muốn) cho đến khi chúng ta hiểu rằng CHÚNG TA mới là người cần thay đổi chứ không phải hoàn cảnh bên ngoài.**

Chúng ta luôn cố gắng giải thoát mình khỏi rắc rối. Chúng ta nghĩ rằng nếu chúng ta có thể 1) từ bỏ công việc mà chúng ta ghét và nhận một công việc mới, hoặc 2) thay thế người vợ/chồng đang gây ra quá nhiều rắc rối cho chúng ta và kiếm một người mới, 3) hoặc chuyển đến một nơi khác để thoát khỏi bất cứ điều gì đang làm phiền chúng ta như ở vị trí cũ, mọi thứ rồi sẽ khác.

Nhưng thật không may, nếu điều đó xảy ra (thay đổi hoàn cảnh), chúng ta vẫn tự mình rơi vào những hoàn cảnh (khó chịu, không hài lòng) mới, và thường “chính chúng ta” là vấn đề.

Chúng ta phải chờ đợi Đức Chúa Trời “giải thoát” mình khỏi những tình huống này, thay vì cố gắng tự giải cứu mình. Có những lúc Chúa sẽ thay đổi hoàn cảnh bên ngoài của chúng ta, nhưng **thường thì Ngài muốn thay đổi con người bên trong của chúng ta – cách chúng ta phản ứng với hoàn cảnh bên ngoài.**

Căng thẳng

Ví dụ, Căng thẳng luôn hiện diện trong cuộc sống của chúng, và Căng thẳng là nguyên nhân chính gây ra bệnh tật. Nhưng Chúa không loại bỏ tất cả Căng thẳng ra khỏi cuộc sống của chúng ta chỉ vì chúng ta cầu xin Ngài làm như vậy, thay vào đó, Ngài dạy chúng ta cách **xử lý căng thẳng theo cách của NGÀI – bằng cách học tin cậy Ngài, và nương cậy Ngài, thay vì dựa vào chính chúng ta...** Ngài thay đổi cách chúng ta nhìn nhận cuộc sống, vì vậy chúng ta ngừng cố gắng chạy trốn khỏi hoàn cảnh của mình và thay vào đó, nhìn thẳng “vào mặt” chúng (những căng thẳng) và học cách ứng phó với chúng.

“Hỡi những ai mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến với Ta, Ta sẽ cho các ngươi được an nghỉ. Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường, hãy gánh lấy ách của Ta và học theo Ta thì tâm hồn các ngươi sẽ được an nghỉ.” Ma-thi-ơ 11:28-29

“Hãy trao mọi điều lo lắng mình cho Ngài, vì Ngài luôn chăm sóc anh em.” I Phi-e-rơ 5:7

“Đừng lo lắng gì cả . . .” Phi-líp 4:6

“Hãy hết lòng tin cậy Đức Chúa Trời, Đừng nương cậy nơi sự thông sáng của con. Hãy nhận biết Ngài trong mọi đường lối của con, Chính Ngài sẽ san bằng các nẻo con đi.” Châm Ngôn 3:5-6

“Dù khi con đi trong trùng bóng chết, Con sẽ chẳng sợ tai họa nào, vì Chúa ở cùng con . . .”
Thi Thiên 23:4

Đức Chúa Trời đang xây dựng chúng ta trở nên một con người mạnh mẽ với tính cách mạnh mẽ.

Đức Chúa Trời muốn chúng ta trở nên mạnh mẽ vì Ngài – những người sẽ “đứng về phía lẽ phải, dù trời có sập.”

Chúng ta phải bị “thử thách” nặng nề để xem chúng ta có vững chắc trong đức tin để đứng về phía Đức Chúa Trời dù bất kể điều gì xảy ra hay không.

Chúng ta không bao giờ chắc mình có loại đức tin đó hay không CHO ĐẾN KHI nó bị THỬ THÁCH nghiêm trọng.

“Mỗi khi bạn dấn thân vào đời sống đức tin (dấn thân vào tìm kiếm Chúa) của mình, Bạn sẽ tìm thấy trong hoàn cảnh mà theo quan điểm thông thường (định kiến có sẵn) sẽ ngược với đức tin của bạn (điều bạn tìm kiếm Chúa và thấy). Nhưng lẽ thường (điều đã biết) không phải là đức tin (Lời Đức Chúa Trời), và đức tin không phải là lẽ thường. Chúng khác nhau như sự sống vật chất và sự sống thuộc linh. Liệu bạn có thể đủ dũng cảm để dấn thân theo những lời của Chúa Giê-Su Christ, hay chối bỏ Ngài và tiếp tục sống theo lẽ thường và than vãn, kêu ca trước mặt Ngài?

Đức tin phải được thử thách, bởi vì đức tin chỉ được hình thành thông qua những xung đột với lẽ thường của bạn. Đức tin là sự tin tưởng tuyệt đối vào Đức Chúa Trời – đức tin rằng Ngài sẽ không bao giờ từ bỏ chúng ta (Hê-bơ-rơ 13:5-6).”

Dù bạn đang ở hoàn cảnh nào trong cuộc sống hiện tại, Chúa đã đặt bạn vào những hoàn cảnh đó. Nếu chúng khó khăn, đừng cố gắng tự giải thoát, bởi vì Đức Chúa Trời có mục đích khi đặt bạn vào hoàn cảnh đó. Nếu bạn không làm chủ được hoàn cảnh đó, hoặc thay đổi đời sống nội tâm của mình để xử lý những hoàn cảnh đó, mà thay vào đó, lại tự đưa mình đến một tình huống theo ý thích của bạn hơn, điều đó có thể trở thành một thảm họa lớn và có thể trở nên tồi tệ hơn nhiều so với tình huống ban đầu (hoạn nạn đang gặp phải) của bạn.

Trong mọi hoàn cảnh của cuộc sống, Đức Chúa Trời đang dạy chúng ta những bài học – những bài học mà chúng ta phải học để thể hiện bản tính của Chúa Giê-Su Christ (Ga-la-ti 5:22). Chúng ta phải cầu xin ân điển, sự kiên trì bền bỉ và sự quyết tâm học những bài học Chúa đang dạy cho chúng ta hơn là cố gắng thoát khỏi chúng, ngay cả khi chúng đau đớn và khó khăn.

Hơn nữa, Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ để chúng ta trốn tránh những bài học đó mãi. Ngài sẽ luôn đưa chúng ta trở lại tình huống cũ hoặc tương tự - cho đến khi chúng ta học được bài học cụ thể đó. Việc “chạy trốn” khỏi đau đớn, khó khăn, tủ nhục chỉ là tạm thời. Và khi Đức Chúa Trời đem chúng ta trở lại học bài học đó, thường tình huống đó sẽ còn khó khăn hơn.

Học bài học ngay từ lần đầu tiên sẽ tốt hơn nhiều!

Các câu trả lời cho lời của nguyện của chúng ta có thể KHÁC với những gì chúng ta muốn.

Có những lúc chúng ta cầu nguyện để xin Chúa hướng dẫn chúng ta. Và Ngài làm thế - đôi khi rơi vào thảm họa.

Ngài biết những gì chúng ta muốn – nhưng Ngài còn biết rõ hơn những gì chúng ta cần. Chúng ta tin rằng Chúa đã hướng dẫn chúng ta theo một hướng nhất định – và Ngài đã làm như vậy – nhưng đó có thể là hướng sẽ cho chúng ta thấy chúng ta sai lầm như thế nào trong MONG MUỐN hoặc LỐI SUY NGHĨ trước đây của mình.

Chúa biết rằng cách tốt nhất chúng ta học – đôi khi là cách DUY NHẤT mà chúng ta học – là “tự mình thử” và thấy rằng điều mình đang làm (cầu xin điều gì đó để trốn khỏi sự sửa dạy dù biết mình sai) là KHÔNG HIỆU QUẢ!

Tại sao chúng ta phải chịu đựng rất nhiều đau đớn để nhận biết Chúa?

Trong Vườn Địa Đàng, Đức Chúa Trời dạy A-đam và Ê-va KHÔNG được ăn trái cây kiên thức điều tốt trộn lẫn điều xấu. Đức Chúa Trời nói với họ:

“... Vì ngày nào con ăn trái cây đó, chắc chắn con sẽ chết.” Sáng Thế Ký 2:7

“Vào ngày con ăn, con sẽ chết.” Và họ đã thực sự làm vậy. Họ mất đi ánh sáng bao phủ và cơ thể của họ bắt đầu chết đi, dẫn đến cái chết thực sự của họ hàng trăm năm sau đó.

Đức Chúa Trời dạy A-đam và Ê-va không được làm điều đó – nhưng họ vẫn làm. Họ đã phải tự tìm hiểu những hậu quả của hành động của họ. Họ phải học biết tội lỗi của họ sẽ ảnh hưởng đến gia đình họ cùng toàn thể thiên nhiên như thế nào (trước khi A-đam và Ê-va phạm tội thì thú vật không ăn thịt lẫn nhau). Họ đã phải rút kinh nghiệm.

Ngay cả trong thế giới tội lỗi ngày nay, gần 6.000 năm trôi qua trong lịch sử kể từ thời A-đam và Ê-va, việc một trong các con trai của mình sát hại người con kia một cách máu lạnh sẽ làm thảm kịch lớn nhất. Nhưng đó là điều đã xảy ra với A-đam và Ê-va, Ca-in, con trai của họ, đã giết em mình là A-bên.

Họ phải rút kinh nghiệm về những hậu quả tội lỗi của họ.

Và, nhiều lần, chúng ta cũng vậy.

Đức Chúa Trời đã phán với chúng ta trong Lời của Ngài cách chúng ta nên cư xử trong cuộc sống của mình. Nhưng thông thường, chúng ta quá mù quáng, chúng ta tin rằng mình được Chúa ban phước và hướng dẫn để đi theo một con đường nào đó, và quả thực, chúng ta có thể có điều đó, nhưng mục đích đi theo con đường đó (đi theo điều như chính chúng ta muốn) có thể là để dạy cho chúng ta một bài học về sự mù quáng của mình – để dạy chúng ta rằng chúng ta không nên đi theo hướng đó, và lý do tại sao như vậy.

Thường thì đó là cách duy nhất để chúng ta học hỏi – bằng cách trải qua một trải nghiệm đau đớn. Như chúng ta đã nói thường xuyên, cách duy nhất để chúng ta học hỏi và thay đổi – là THÔNG QUA NỖI ĐAU. Khi mọi thứ đang diễn ra tốt đẹp, chúng ta KHÔNG bao giờ thay đổi.

Cuộc đời của những người tin nhận theo Đức Chúa Trời dạy cho chúng ta bài học đó rất rõ ràng.

Áp-ra-ham đã hiểu sai mệnh lệnh của Đức Chúa Trời và suýt giết chết con trai của ông là Y-sác.

Áp-ra-ham nói dối về việc vợ mình là em gái của mình, và bà đã bị đem đi khỏi Áp-ra-ham và gần như trở thành vợ của Pha-ra-ôn.

Đa-vít ngoại tình với Bết-sê-ba, bà mang thai, và Đa-vít giết chồng bà là U-ri trong trận chiến. Nhưng đứa con trai do Bết-sê-ba sinh ra đã chết trong vòng vài ngày khiến Đa-vít và Bết-sê-ba vô cùng đau lòng.

Phi-e-rơ đã phải học một cách khó khăn. Ông tự chắc chắn rằng ông sẽ không chối bỏ Đấng Christ trong bất kỳ hoàn cảnh nào – nhưng ông đã làm thế! Và sau đó Phi-e-rơ đã phải trải qua một số hoàn cảnh đau đớn và nhục nhã do chính sự chối bỏ của mình.

Phao-lô, với tư cách là một người Pha-ri-si, đã từng bắt bớ các Cơ đốc nhân. Nhưng ngày cả sau khi hoán cải và chuyển thành một Cơ đốc nhân. Ông đã phải bị đánh đập, bỏ tù, bị mù trong vài ngày, bị đắm tàu và bị các “Cơ đốc nhân” khác từ nhà hội của Gia-cơ nhắm đến để giết.

Nhưng cuối cùng, **Chúa biết mọi điều rõ nhất. Ngài biết những bài học mà chúng ta cần học để trở nên giống như Ngài, để bày tỏ đặc tính của Ngài (bản tính yêu thương) thay vì của chúng ta (con người tội lỗi).**

“Chúng ta biết rằng mọi sự hiệp lại làm ích cho những ai yêu mến Đức Chúa Trời, tức là cho những người được gọi theo ý định/kế hoạch của Ngài.” Rô-ma 8:28

“Tất cả đều từ Ngài, bởi Ngài, và hướng về Ngài . . .” Rô-ma 11:36



ĐỨC CHÚA TRỜI NÓI CHUYỆN VỚI MỌI NGƯỜI – MỌI LÚC

Thế thì tại sao lại có quá nhiều rắc rối/hoạn nạn trên thế giới này?

Nhiều người hỏi rằng nếu thật có Đức Chúa Trời trên thế giới thì tại sao thế giới có quá nhiều đau khổ? Nếu thực sự có Đức Chúa Trời, Ngài sẽ không cho phép tất cả những đau đớn và khổ sở này xảy ra. Và chắc chắn, Chúa sẽ không cho phép những điều đó xảy ra với những Cơ đốc nhân, những người vâng lời và thờ phượng Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời không giáng những sự bất bớ hay tai họa ngẫu nhiên lên chúng ta, với hậu quả là chỉ để chúng ta đau đớn và khổ sở. Ngài dẫn đường/chỉ lối cho con đường chúng ta đi mỗi ngày. Nhưng chúng ta CHỈ có thể làm theo chỉ dẫn của Ngài nếu chúng ta có thể nghe thấy chúng. **Chúa nói chuyện với mọi người mọi lúc, nhưng dường như mọi người không nghe thấy tiếng Ngài.**

Dưới đây là một số ví dụ về việc Đức Chúa Trời “dặn” loài người phải làm gì – nhưng loài người không lắng nghe, và TẤT CẢ những người này đều tuyên bố mình là người tin nhận Đức Chúa Trời!

1. Đức Chúa Trời phán với A-đam và Ê-va: “Đừng ăn trái cây này, hoặc con sẽ chết.”

A-đam và Ê-va không nghe lời khuyên của Đức Chúa Trời. Họ không hiểu “chết” nghĩa là gì vì họ chưa bao giờ thấy cái gì chết. Họ chọn bỏ qua lời khuyên của Đức Chúa Trời khi Ngài “nói” với họ. Vì vậy họ phải học hỏi bằng kinh nghiệm.

Tội lỗi của họ không chỉ dẫn đến cái chết của chính họ trong hơn 900 năm sau, mà còn dẫn đến việc một trong những người con trai của họ là Ca-in, giết em trai mình là A-bên.

2. Đức Chúa Trời phán với Ca-in – loại của lễ nào để dâng cho Đức Chúa Trời

Ca-in đã không nghe lời khuyên của Chúa. Thay vì mang một con chiên con để làm của lễ dâng cho Chúa như A-bên đã làm, Ca-in mang đến “công việc của tay mình” – sản vật mà ông đã trồng được. Khi Chúa hài lòng với lễ vật của A-bên – nhưng không phải Ca-in – Ca-in trở nên rất ghen tị và tức giận, ông đã giết A-bên, em trai của mình.

3. Đức Chúa Trời phán với Nim-rôt: (Sáng Thế Ký, Chương 11) Sau trận lụt, Đức Chúa Trời đã hứa với loài người rằng Ngài sẽ không bao giờ hủy diệt trái đất bằng nước nữa (công nghệ của loài người tự gây ra). Nim-rôt không tin vào lời hứa của Đức Chúa Trời nên muốn thành lập Chính phủ Một thế giới đầu tiên, ông đã ra lệnh xây dựng tháp Ba-bên “cao đến tận trời” để trái đất không thể bị nước hủy diệt nữa. Nim-rôt rõ ràng là không tin vào Chúa và những lời hứa của Ngài, nên đã tự mình “giải cứu” bản thân và những người khác khỏi trận lụt trong tương lai.

Ở thời điểm đó, chỉ có một ngôn ngữ trên toàn trái đất. Khi Đức Chúa Trời nhìn thấy ý định của họ, Ngài đã ngăn chặn nỗ lực xây dựng của họ bằng cách “làm xáo trộn ngôn ngữ” khiến họ không hiểu được lời nói của nhau.

“Rồi từ nơi đó, Đức Chúa Trời làm cho loài người tản ra khắp mặt đất, và họ ngưng công việc xây cất thành.

Bởi vậy, chỗ đó được gọi là Ba-bên, vì tại đó Đức Chúa Trời làm lộn xộn tiếng nói của cả thế giới, và từ đây Ngài làm cho loài người tản ra khắp mặt đất.” Sáng Thế Ký 11:8-9

4. Đức Chúa Trời phán với Áp-ra-ham

“Đức Chúa Trời phán: ‘Hãy dẫn con trai của con, đưa con một mà con yêu dấu, là Y-sác, đi đến đất Mô-ri-a. Tại đó, con hãy dâng đứa trẻ làm tế lễ DÂNG HIẾN (bị dịch sai thành “tế lễ thiêu”) trên một trong những ngọn núi mà Ta sẽ chỉ cho con.” Sáng Thế Ký 22:2

Áp-ra-ham đã “hiểu” mệnh lệnh của Đức Chúa Trời một cách không đúng. Tất cả những lễ vật “dâng hiến” mà Đức Chúa Trời công bố trước đây, đều là những con vật bị giết và bị đốt trên bàn thờ. Áp-ra-ham cho rằng đó là điều Đức Chúa Trời muốn ông làm với Y-sác, vì Áp-ra-ham không hiểu hết bản chất tình yêu thương của Đức Chúa Trời (Ông nghĩ là Chúa muốn ông thiêu con mình trên lửa, và các bản dịch dịch sai “tế lễ dâng hiến” thành “tế lễ thiêu” nên nhiều người cũng hiểu như vậy, ý định của Đức Chúa Trời là muốn Áp-ra-ham dâng hiến cả cuộc đời của con trai mình cho Ngài).

Đức Chúa Trời không muốn giết và thiêu sống con người. Đó là lý do tại sao toàn bộ khái niệm về “lửa địa ngục/hỏa ngục” KHÔNG đến từ Đức Chúa Trời. “Lửa địa ngục” đã được các dịch giả Kinh Thánh thêm vào. Đức Chúa Trời muốn Áp-ra-ham dâng Y-sác như một “Sinh tế SỐNG” – để dâng sự sống/cuộc đời của Y-sác cho Chúa – chứ không phải giết và thiêu sống ông.

Khi Áp-ra-ham trói Y-sác vào bàn thờ và chuẩn bị giết con trai mình, Đức Chúa Trời lập tức ngăn ông lại và phán:

“Đừng ra tay hại đứa trẻ và cũng không được làm gì nó cả . . .” Sáng Thế Ký 22:12

Và Đức Chúa Trời đã chuẩn bị ngay trong bụi rậm một con chiên đực để làm của lễ, thay cho con trai của Áp-ra-ham là Y-sác.

Không có sự hiểu biết đầy đủ về bản tính của Đức Chúa Trời, Áp-ra-ham đã hiểu sai mệnh lệnh của Ngài.

5. Đức Chúa Trời phán với Sam-sôn, một vị thẩm phán của dân Y-sơ-ra-ên, rằng ông sẽ thề nguyện là một người Na-xi-rê suốt đời. Trở thành một người Na-xi-rê bao gồm việc không uống rượu và không cắt tóc.

Chúa đã ban cho Sam-sôn sức mạnh siêu nhiên, nhưng với điều kiện là ông không cắt tóc. Nhưng Sam-sôn, chống lại mệnh lệnh của Chúa, đã bắt đầu mối quan hệ người Phi-li-tin ngoại giáo tên là Đa-li-la, người cuối cùng đã thuyết phục Sam-sôn nói cho cô biết bí mật về sức mạnh của ông. Đa-li-la đã phản bội ông bằng cách nói với những đồng hương của bà, những người sau đó đã cạo sạch tóc của Sam-sôn khi ông đang ngủ.

Sức mạnh của Sam-sôn không còn nữa, ông bị cầm tù, bị mù và bị sỉ nhục, và thậm chí cuối cùng là cái chết của ông, cùng hàng ngàn người Phi-li-tin đang chế nhạo Sam-sôn, Sam-sôn đã phá sập tòa nhà bằng sức mạnh cuối cùng mà Chúa đã cung cấp cho Sam-sôn sau khi ông thú nhận tội lỗi mình.

6. Đức Chúa Trời phán với Rê-bê-ca: Khi Rê-bê-ca sinh đôi hai người con trai là Gia-cốp và Ê-sau, Đức Chúa Trời phán với bà rằng “đứa lớn sẽ phục tùng đứa nhỏ”. Nói cách khác, Gia-cốp – đứa con út trong hai anh em sinh đôi, sẽ thừa hưởng quyền thừa kế (tất cả tài sản của cha mình là Y-sác) mà lẽ ra thường thuộc về anh cả, Ê-sau.

Khi Y-sác đã già, mắt mờ không thấy được nữa và sắp chết, ông bảo Ê-sau đi săn và giết thịt thú rừng, nấu một ít thịt thú rừng cho ông, và Y-sác sẽ trao quyền thừa kế cho Ê-sau.

Rê-bê-ca tình cờ nghe được cuộc trò chuyện và lập một kế hoạch với Gia-cốp để đánh lừa Y-sác trao quyền thừa kế cho Gia-cốp.

Lừa dối ở bất kỳ hình thức nào cũng vô cùng tệ, nhưng để lấy được tất cả tài sản của cha mình bằng lừa dối ông ấy thì còn vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời nghiêm trọng hơn nữa. Và điều còn tệ hơn, chính mẹ của Gia-cốp, vợ của Y-sác, là người đầu tiên xúi giục sự lừa dối.

Gia-cốp đã cướp quyền thừa kế từ anh trai mình là Ê-sau. Và hậu quả là Gia-cốp phải chạy trốn đến một đất nước xa xôi với họ hàng của mẹ mình. Rê-bê-ca không bao giờ gặp lại Gia-cốp nữa. Đây là một cái giá phải trả khủng khiếp khi làm công việc của Chúa – theo cách RIÊNG của bà.

7. Đức Chúa Trời phán với Môi-se:

“Một hôm, khi Môi-se đã trưởng thành, ông đi ra ngoài, tìm đến đồng bào mình và thấy công việc nhọc nhằn của họ. Ông cũng thấy một người Ai Cập đánh một người Hê-bơ-rơ là anh em mình.

Nhìn xung quanh không thấy ai, Môi-se liền giết người Ai Cập đó rồi vùi xác trong cát.” Xuất Ai Cập 2:11-12

Rõ ràng Đức Chúa Trời đang nói với Môi-se xem xét những gánh nặng mà dân Y-sơ-ra-ên đang phải gánh chịu khi làm nô lệ cho người Ai Cập. Đây là lần đầu tiên Đức Chúa Trời gợi ý cho Môi-se rằng Ngài muốn Môi-se giải cứu dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi tay người Ai Cập.

Tuy nhiên, Môi-se là một dũng sĩ, và tương đương với chức vụ thủ lĩnh quân đội trong “nội các” của Pha-ra-ôn – nên đương nhiên Môi-se cho rằng Đức Chúa Trời muốn giải cứu dân Y-sơ-ra-ên bằng vũ lực!

Nhưng sự giải cứu bằng cách giết chóc không phải là kế hoạch của Đức Chúa Trời. Môi-se phải chạy trốn và bị đày đến Ma-đi-an trong 40 năm, ông chần chừ ở đó, cho đến khi Môi-se được thay đổi tấm lòng và sẵn sàng đi theo sự chỉ dẫn của Chúa - ở tuổi 80.

8. Đức Chúa Trời phán với dân Y-sơ-ra-ên tại Biển Đỏ

Bây giờ, ở tuổi 80, khi Đức Chúa Trời kêu gọi Môi-se một lần nữa để dẫn dắt dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập, nhưng họ KHÔNG mang theo vũ khí. Tất cả những gì họ có là vàng, bạc và hàng dệt (yard goods). Cuối cùng, khi họ đi đến Biển Đỏ, binh lính Pha-ra-ôn đã đuổi theo họ. Dân Y-sơ-ra-ên vô cùng sợ hãi, cho rằng Môi-se đã đưa họ vào đồng vắng chỉ để bị Pha-ra-ôn và binh lính của vua tàn sát. Nhưng Môi-se nói:

“Môi-se nói với dân chúng: Đừng sợ, cứ đứng vững mà xem sự giải cứu của Đức Chúa Trời sẽ làm cho anh em hôm nay. Những người Ai Cập mà anh em nhìn thấy hôm nay sẽ chẳng bao giờ thấy nữa.

Đức Chúa Trời sẽ chiến đấu cho anh em, còn anh em cứ yên lặng.” Xuất Ai Cập 14:13-14

Môi-se bảo dân Y-sơ-ra-ên ngừng than vãn và phàn nàn, và rằng Đức Chúa Trời – KHÔNG phải dân Y-sơ-ra-ên – sẽ chiến đấu cho họ.

Sau đó, Đức Chúa Trời mở nước Biển Đỏ để dân Y-sơ-ra-ên vượt qua đến nơi an toàn.

Nhưng dân Y-sơ-ra-ên không muốn tin cậy Đức Chúa Trời để bảo vệ an toàn cho họ, mặc dù Ngài đã rẽ nước Biển Đỏ để họ vượt qua, và tất cả người Ai Cập đều chết đuối khi cố gắng đi theo dân Y-sơ-ra-ên.

Và ở những đoạn Kinh Thánh sau chúng ta thấy dân Y-sơ-ra-ên chiến đấu trong các trận chiến của RIÊNG họ bằng vũ khí mà họ đã thu thập được từ những người Ai Cập bị giết ở Biển Đỏ.

Kể từ đó, thay vì để Đức Chúa Trời chiến đấu thay họ, dân Y-sơ-ra-ên đã chọn chiến đấu cho chính họ, một quyết định dẫn đến cái chết của nhiều người Y-sơ-ra-ên.

9. Đức Chúa Trời phán với dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-nai cách sống như thế nào, bằng cách ban cho họ Mười Điều Răn. Nhưng trong phần còn lại của Cựu Ước, chúng ta thấy dân Y-sơ-ra-ên liên tục chối bỏ Đức Chúa Trời và quay trở lại với việc thờ các thần tượng ngoại giáo. Mỗi lần họ làm như vậy, họ bị bắt làm nô lệ và bị ngược đãi/lạm dụng bởi một quốc gia ngoại giáo cho đến khi họ xưng tội với Đức Chúa Trời và quay trở lại với Ngài.

10. Đức Chúa Trời phán với Vua Sau-lơ và dân Y-sơ-ra-ên:

“Bây giờ, đây là vua mà anh em đã chọn và đã cầu xin. Đức Chúa Trời đã lập người làm vua trên anh em.

Nếu anh em kính sợ Đức Chúa Trời, phụng sự Ngài, vâng theo tiếng Ngài, không chống lại mệnh lệnh của Ngài, nếu anh em và vua cai trị anh em vâng theo Đức Chúa Trời của anh em, thì chắc chắn anh em sẽ được may mắn.

Còn nếu anh em không vâng theo tiếng của Đức Chúa Trời, mà chống lại mệnh lệnh của Ngài, thì tay của Đức Chúa Trời sẽ giáng họa trên anh em như đã giáng họa trên tổ phụ của anh em.” I Sa-mu-ên 12:13-15

Nhưng Sau-lơ KHÔNG vâng theo Chúa nên Đa-vít được xức dầu thế chỗ Sau-lơ.

“Sa-mu-ên nói với Sau lơ: ‘Hôm nay Đức Chúa Trời đã xé vương quốc Y-sơ-ra-ên khỏi vua như thế, để ban cho một người lân cận của vua, xứng đáng hơn vua.’” I Sa-mu-ên 15:28

Sau-lơ đã dành phần còn lại cuộc đời khi còn đang trị vì để cố giết Đa-vít, người được Đức Chúa Trời bảo vệ.

“Vì ai gieo giống gì sẽ gặt giống ấy.”

Trong tất cả những trường hợp trên, Đức Chúa Trời đã “nói” với từng cá nhân hoặc nhóm đó cách sống. Nhưng họ đã không lắng nghe Chúa và chọn đi theo con đường RIÊNG của mình, dẫn đến đau đớn và buồn phiền nặng nề.

Chúa đã không mang đến đau khổ và buồn phiền. Mỗi người gặt hái những gì mình đã gieo.

Vậy tại sao có quá nhiều đau khổ và sự chịu đựng trên thế giới này?

Bởi vì không ai đáp lại lời “được phán” bởi Đức Chúa Trời. Họ khăng khăng chối bỏ và “thử” tội lỗi cho chính mình và gặt hái hậu quả từ hành động của mình.

Chỉ có “rắc rối” mới khiến chúng ta thay đổi hành vi của mình.

“Được người khác nói cho mình nghe” dường như không hiệu quả (Đức Chúa Trời phán điều luật cho cả loài người nhưng họ không chịu nghe, chỉ có tự trải nghiệm qua gian khổ và rắc rối thì họ mới chấp nhận và trở về với Ngài).

Đức Chúa Trời phán với chúng ta và chúng ta không nghe. Và sau đó chúng ta đau đớn gặt hái những gì chúng ta đã gieo.

Giống như chúng ta “nói” với con cái mà chúng không nghe. Và con cái cũng đau đớn gặt lại những gì mình gieo vì không vâng lời.

Đức Chúa Trời luôn NÓI với mọi người

Tại sao không ai lắng nghe - hoặc nghe thấy – tiếng nói của Chúa?

Rất nhiều lý do:

Kiêu căng

Cố chấp

Quá bận rộn

Quá nghiện mạng xã hội

Quá bị phân tâm bởi những lo lắng của thế gian này

Thường không chú ý đến những gì quan trọng trong cuộc sống

Thiếu hiểu biết (sự thật) và không vâng lời (bất kính)

Thiếu niềm tin thực sự vào Chúa

Thiếu bản tính của Đấng Christ bày tỏ trong chúng ta

Thiếu đi sự VẮNG GIỮ TẤT CẢ những gì chúng ta đã biết

(Khi không vâng giữ điều mình đã biết thì sẽ không hiểu thêm điều mới và mất luôn điều mình đã biết).

Làm thế nào để một người học cách nhận ra tiếng nói của Chúa?

(tư tưởng Chúa phán trong đầu)

“Chiên Ta nghe tiếng Ta, Ta biết chúng và chúng theo Ta.

Ta ban cho chúng sự sống đời đời (eonian life – sự sống của Đấng Christ ở trong chúng ta), chúng chẳng hư mất bao giờ, và chẳng ai cướp được chúng khỏi tay Ta.” Giảng 10:27-28

Chúng ta “nghe” tiếng nói của Đấng Christ khi chúng ta có ít nhất một số bản tính của Đấng Christ thể hiện trong mình (Ga-la-ti 5:22).

Làm thế nào để chúng ta trở nên giống như Đấng Christ? Làm thế nào để chúng ta thể hiện bản tính của Ngài?

Bằng cách nhìn (theo cách sống) vào Chúa Giê-Su, chúng ta được thay đổi theo hình ảnh của Ngài.

Bằng cách nghiên cứu Lời Ngài và hiểu bản tính của Ngài.

Bằng cách cầu xin Ngài hướng dẫn cuộc đời chúng ta và sống trong chúng ta (Lời Kinh Thánh sống trong chúng ta – Lời chính là Đức Chúa Giê-Su Christ).

“Tất cả chúng ta đều để mặt trần chiêm ngưỡng vinh quang Chúa, **được BIẾN ĐỔI trở nên GIỐNG như hình ảnh Ngài**, từ vinh quang đến vinh quang, vì điều này đến từ Chúa là hơi thở của sự thánh thiện.” II Cô-rinh-tô 3:18

Đức Chúa Trời phán bằng một “tiếng nói nhỏ”.

Để nghe được Ngài, chúng ta **phải “yên lặng.”**

Chúng ta phải gặp Ngài trong **“một nơi bí mật”** của chúng ta, **nơi chúng ta có thể ở một mình với Chúa**. Trong những khoảng thời gian như vậy, chúng ta phải **rút lui khỏi những tạp âm của thế gian**. Chúng ta phải **giảm tốc độ khỏi nhịp sống nhanh và căng thẳng**.

“Hãy yên lặng và biết rằng Ta là Đức Chúa Trời . . .” Thi Thiên 46:10

Đức Chúa Trời phán với Ê-li,

“Đức Chúa Trời phán với ông: ‘Hãy đi ra, đứng trên núi trước mặt Đức Chúa Trời.’ Kìa, Đức Chúa Trời đang đi ngang qua, có một ngọn gió thổi rất mạnh, xé núi ra và làm vỡ các tảng

đá trước mặt Đức Chúa Trời, nhưng không có Đức Chúa Trời trong ngọn gió ấy. Sau ngọn gió, có trận động đất, nhưng không có Đức Chúa Trời trong trận động đất ấy.

Sau trận động đất, có đám lửa ấy, nhưng cũng không có Đức Chúa Trời trong đám lửa ấy. Sau đám lửa, **có một tiếng êm dịu nhỏ nhẹ**. (delicate whisper voice)

Vừa nghe tiếng ấy, Ê-li lấy áo choàng phủ kín mặt mình, ra đứng nơi miệng hang. Bấy giờ, có tiếng hỏi ông . . .” I Các Vua 19:11-13

Tiếng nói của Chúa là tiếng nói thì thầm tinh tế. Nó chỉ có thể được nghe nếu bản tính và tâm lòng của một người đồng bộ với bản tính của Đức Chúa Trời.

Chúng ta sẽ nghe tiếng Ngài khi chúng ta có tâm trí (và tâm lòng) của Chúa Giê-Su Christ.

“Vì ai biết được tâm trí của Chúa, Để chỉ bảo Ngài? Nhưng chúng ta có TÂM TRÍ của Đấng Christ.” I Cô-rinh-tô 2:16

Sự vâng phục

Làm thế nào để một người nhận ra sự thật? Sự vâng lời Đức Chúa Trời mang lại sự hiểu biết và lẽ thật.

“Nếu ai sẵn lòng làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời thì sẽ biết Lời . . .” Giăng 7:17

“Việc nhận ra và tôn vinh Đức Chúa Trời là điều kiện cơ bản để có thể hiểu lẽ thật. Nếu chúng ta vừa nửa tin mà vừa nửa không tin Đức Chúa Trời, tâm trí của chúng ta sẽ chùn bước và chúng ta sẽ không nắm bắt được sự mặc khải của Đức Chúa Trời về chính Ngài, trong tự nhiên hoặc trong Lời của Ngài.” A. E. Knoch, Unsearchable Riches, Vol 105, No. 2, p 71.

Những ai không giữ vững sự nhận biết Đức Chúa Trời sẽ bị mất đi sự kết nối với Đức Chúa Trời về mặt thuộc linh. (Nguyên nhân gây ra đau khổ)

“Vì họ không lo nhận biết Đức Chúa Trời, nên Đức Chúa Trời đã phó mặc họ cho một tâm trí bại hoại để làm những điều bất xứng.” Rô-ma 1:28

Đó chính là lý do tại sao những người không nhận biết Đức Chúa Trời không thể hiểu lẽ thật, cho dù đó là lĩnh vực y tế, tôn giáo hay chính trị. **Cả những người được đào tạo trong các lĩnh vực đó, hoặc những người có cấp bậc, những bằng cấp ngu ngốc và vô nghĩa – con người tìm đến họ để được hướng dẫn (chứ không phải Đức Chúa Trời), đều KHÔNG thể hiểu được lẽ thật trừ khi họ thực sự nhận biết Chúa là ai.**

Những phước lành của Sự vâng lời

“Nhưng nếu con chăm chú vâng lời người và làm theo mọi lời Ta truyền phán thì Ta sẽ là kẻ thù của những kẻ thù con, đối thủ của những đối thủ con.” Xuất Ai Cập 23:22

“Sự vâng lời tốt hơn sinh tế, Sự nghe theo tốt hơn mỡ chiên đực.” I Sa-mu-ên 15:22

“Chính chúng tôi là những nhân chứng cho các việc ấy cùng với Hơi thở của sự thánh thiện mà Đức Chúa Trời đã BAN cho những người vâng lời Ngài.” Công Vụ 5:32

“Bởi đức tin, Áp-ra-ham vâng lời Chúa gọi, đi đến xứ mình sẽ nhận làm cơ nghiệp, ông đi mà không biết mình đi đâu.” Hê-bơ-rơ 11:8

Vâng theo tiếng Chúa (lời Chúa phán trong Kinh Thánh và đôi khi qua tâm trí) thì tốt hơn **“dâng sinh tế”** (làm việc cho Chúa).

“Thà vâng lời Đức Chúa Trời còn hơn vâng lời người ta. (kể cả bác sĩ)” Công Vụ 5:29

Hậu quả của việc không nghe tiếng Chúa là gì?

Khi chúng ta không “nghe” những gì Chúa đang nói với chúng ta, không theo sự hướng dẫn của Ngài, thì **Ngài sẽ dạy qua những sự trải nghiệm trong cuộc đời của chúng ta; và phương pháp đó LUÔN LUÔN đau đớn!**

Đứa con hoang đàng (Lu-ca 15:11-32) muốn được thừa kế từ khi còn nhỏ để có thể rời khỏi nhà và “vui chơi”. Anh lãng phí tiền của cải mình cho những dục vọng thể gian, và cuối cùng phải chăn heo và ăn những gì heo ăn.

Đứa con hoang đàng đã gạt hái những gì mình đã gieo, một cách đau đớn để học một bài học.

Anh quyết định trở về với cha mình xin làm một người hầu, là những người đều đang có cuộc sống và cách ăn uống tốt hơn anh. Dĩ nhiên là người cha của anh đã chạy đến gặp anh và dang rộng vòng tay chào đón đứa con trai ăn năn của mình.

Đa-vít ham muốn Bết-sê-ba, người đã kết hôn với U-ri, người Hê-tít, một chiến sĩ trung thành mãnh liệt với Vua của mình – Đa-vít. Đa-vít ngoại tình với Bết-sê-ba và nàng có thai. Để che đậy tội lỗi của mình, Đa-vít đã cho U-ri ra mặt trận tuyến đầu để ông ta bị giết và Đa-vít có thể kết hôn với Bết-sê-ba.

Không chỉ tội lỗi của Đa-vít bị cả vương quốc phát hiện, mà đứa trẻ được mang thai trong khi ngoại tình cũng chết.

Đa-vít đã gạt những gì ông đã gieo, một cách đau đớn để học một bài học.

Môi-se được lệnh đi lấy nước cho dân Y-sơ-ra-ên trong đồng vắng.

Lần thứ nhất, Đức Chúa Trời bảo Môi-se đập vào tảng đá, tượng trưng cho sự chết của Chúa Giê-Su Christ trên cột gỗ, đem lại sự cứu rỗi, “nước sự sống” cho thể gian.

Lần thứ hai, Đức Chúa Trời bảo Môi-se cho dân Y-sơ-ra-ên uống nước, khi họ đang rên rỉ, phàn nàn và đe dọa nổi loạn chống lại Môi-se, Đức Chúa Trời bảo Môi-se “nói với tảng đá”.

“Đức Chúa Trời phán với Môi-se: ‘Hãy cầm gậy, rồi con và anh con là A-rôn triệu tập hội chúng lại. Hãy truyền (nói) với tảng đá trước mắt hội chúng thì nó sẽ phun nước ra. Con sẽ khiến nước từ tảng đá phun ra cho hội chúng và súc vật của họ uống.’”

Như vậy, Môi-se cầm gậy trước mặt Đức Chúa Trời như Ngài đã phán dặn.

Môi-se và A-rôn triệu tập hội chúng đến trước tảng đá và nói: “Hỡi dân nổi loạn, Hãy nghe! Chúng tôi có thể khiến nước từ tảng đá này phun ra cho các ngươi được không?”

Tay Môi-se cầm gậy giơ lên đập tảng đá hai lần. Nước liền phun trào ra; hội chúng và súc vật của họ cùng uống.” (Dân Số 20:8-11)

Đức Chúa Trời bảo Môi-se “nói với tảng đá”, nhưng thay vào đó, Môi-se đập vào tảng đá hai lần để gửi thông điệp rằng cái chết CHỈ MỘT LẦN của Chúa Giê-Su trên cột gỗ là không đủ để cứu rỗi tất cả mọi người. Mà thay vào đó giống như việc hiến tế động vật, phải được lặp đi lặp lại nhiều lần.

Hơn nữa, chính Đức Chúa Trời đã ban nước cho dân Y-sơ-ra-ên. Môi-se đã đi quá xa khỏi vị trí của mình (chỉ là đầy tớ của Đức Chúa Trời và làm theo lời Ngài phán), khi nói: “Chúng tôi có thể khiến nước từ tảng đá này phun ra cho các ngươi được không?” như thể Môi-se có quyền năng, giống như Đức Chúa Trời, để thực hiện phép lạ này.

Hậu quả cho hành động ấy của Môi-se là vô cùng nhanh chóng và chắc chắn:

“Nhưng Đức Chúa Trời phán với Môi-se và A-rôn: ‘Vì các con không tin Ta để tôn thánh Ta trước mặt dân Y-sơ-ra-ên, nên các con sẽ không được dẫn hội chúng này vào đất mà Ta đã ban cho họ.’” Dân Số 20:12

Vì không nghe lời Chúa, không làm theo lời Chúa chỉ dẫn, nên Môi-se phải chết trong đồng vắng, sau bốn mươi năm dẫn dắt dân Y-sơ-ra-ên. Ông sẽ phải chết, và Giô-suê sẽ dẫn dân Y-sơ-ra-ên vào Đất Hứa.

Môi-se gặt những gì ông đã gieo, một cách đau đớn để học một bài học.

Vua Sau-lơ được Đức Chúa Trời phán rằng phải loại bỏ tất cả các phù thủy trên đất Y-sơ-ra-ên, điều mà ông đã làm. Tuy nhiên, trước một trận chiến cụ thể, đích thân Vua Sau-lơ đã đến gặp một phù thủy (bà đồng bóng), yêu cầu bà “mang Sa-mu-ên lên” để nói cho Sau-lơ biết điều gì sẽ xảy ra trong trận chiến mà ông đang tiến hành.

Vì Sau-lơ đã phạm tội trọng này nên Vua Sau-lơ chết trong trận chiến. Ông bị kẻ thù chặt đầu, và xác ông bị đóng đinh ở cổng vào thành phố của kẻ thù.

Sau-lơ đã gặt những gì ông đã gieo; một cách đau đớn để học một bài học.

Khi nào chúng ta sẽ trở nên gần gũi với Đức Chúa Trời đến mức có thể nghe được tiếng Ngài?

Và chúng ta phải trải qua bao nhiêu rắc rối và đau đớn trước khi học cách tuân theo sự hướng dẫn của Ngài?



“MỘT MÌNH TRONG CHÚA” CÓ NGHĨA LÀ GÌ?

“Ngài không bao giờ giảng cho họ mà không dùng ẩn dụ, nhưng khi ở riêng với các môn đồ, Ngài giải thích tất cả cho họ.” Mác 4:34

Chúa Giê-Su không đưa chúng ta khỏi nơi có nhiều người và giải thích cho chúng ta mọi lúc; Ngài **LUÔN** giải thích mọi thứ cho chúng ta **KHI** chúng ta **CÓ THỂ** hiểu chúng. (Tập trung học hỏi một mình trong Chúa)

“Ta còn nhiều điều để nói với các con, nhưng bây giờ các con không thể hiểu nổi.”
Giăng 16:12

“Chúng ta chỉ có thể được Đức Chúa Trời sử dụng khi chúng ta để Ngài bày tỏ những điều sâu kín, ẩn giấu bên trong bản tính của chúng ta (bởi việc học tập lễ thật và làm theo, không coi trọng suy nghĩ riêng của mình cao hơn Lời Chúa). Thật đáng ngạc nhiên khi chúng ta lại thiếu hiểu biết về chính chúng ta! Chúng ta thậm chí không nhận ra sự đố kỵ, lười biếng hay kiêu ngạo trong mình. Nhưng Chúa Giê-Su sẽ mặc khải cho chúng ta tất cả những bản tính chúng ta có trong chính mình trước khi ân điển của Ngài bắt đầu hoạt động. Có bao nhiêu người trong chúng ta đã học được cách thấy những điều xấu xa trong mình (phần lớn không thấy hoặc có thấy cũng không thay đổi) và có lòng dũng cảm để **THAY ĐỔI** nó (trong Chúa)?

“Chúng ta phải loại bỏ ý nghĩ rằng chúng ta hiểu chính mình. Đó luôn luôn là chút tự hào cuối cùng trước khi nhận biết Chúa. Người duy nhất hiểu chúng ta là Chúa, điều ngăn cản lớn nhất trong cuộc sống thuộc linh của chúng ta là sự **kiêu hãnh, tự phụ**.”

Để “một mình trong Chúa” thường đến từ sau khi bạn trải qua một thảm họa trong cuộc sống của bạn.

“Khi Đức Chúa Giê-Su còn lại một mình . . . mười hai sứ đồ đến hỏi Ngài về các ẩn dụ.”
Mác 4:10

“Khi Chúa để chúng ta một mình vượt qua đau khổ, tan nát cõi lòng, cảm dỗ, sự thất vọng, bệnh tật, hoặc bởi những ham muốn bị cản trở - - khi Ngài hoàn toàn có được chúng ta một mình, và chúng ta hoàn toàn không nói nên lời, không thể hỏi dù chỉ một câu hỏi, thì Ngài bắt đầu dạy chúng ta. Hãy chú ý đến việc Chúa Giê-Su giảng giải cho mười hai sứ đồ, là các môn đồ chứ không phải đám đông bên ngoài ĐANG bối rối.

Các môn đồ của Ngài liên tục đặt câu hỏi cho Ngài, và Ngài luôn giải thích nhiều điều cho họ, nhưng họ không hiểu cho đến khi họ nhận được Hơi thở của sự thánh thiện của Đức Chúa Trời. Có rất nhiều điều (lĩnh vực) chúng ta bướng bỉnh và thiếu hiểu biết, Hơi thở của sự thánh thiện của Đức Chúa Trời phải bày tỏ trong mỗi người chúng ta, nhưng điều đó chỉ có thể được thực hiện khi Chúa Giê-Su để chúng ta ở một mình. Liệu chúng ta bây giờ đang ở một mình với Ngài? Hay chúng ta quan tâm nhiều hơn đến những ý tưởng, tình bạn và quan tâm đến thế giới này? Chúa Giê-Su **KHÔNG** thể dạy chúng ta bất cứ điều gì cho đến khi chúng ta **IM LẶNG** – những câu hỏi bằng sự thông minh riêng của mình phải bị bỏ qua và ở một mình trong Ngài.” O. Chambers, My Utmost for His Highest, Jan 12, 13

Chúng ta sống cuộc sống bận rộn. Mỗi ngày của chúng ta thường giống như một danh sách việc cần làm không có hồi kết. Tìm kiếm thời gian mỗi ngày để tĩnh lặng và giao tiếp/kết nối với Chúa là một điều khó thực hiện. Và ngay cả khi chúng ta có thể tìm thấy thời gian, nhưng ít ai biết “thời gian tĩnh lặng” có nghĩa là gì và trông như thế nào?

Trong Mác 1:35, Chúa Giê-Su cho chúng ta một ví dụ về thời gian tĩnh lặng.

“Sáng hôm sau, khi trời vẫn còn tối, Ngài đã thức dậy, bước ra, đi vào nơi thanh vắng và cầu nguyện tại đó.” Mác 1:35

Chúa Giê-Su thức dậy rất sớm vào buổi sáng, rời khỏi nơi ở và đi đến một nơi thanh vắng để cầu nguyện.

Một câu Kinh Thánh này cho chúng ta thấy ba bước để giúp chúng ta có cơ sở dùng thời gian riêng tư thường xuyên với Chúa trong ngày.

Đầu tiên – Chúng ta phải đặt để thời gian và thói quen. Bằng cách dậy sớm và đặt Chúa Giê-Su lên làm sự chú ý đầu tiên của chúng ta trong ngày.

Thứ hai – Chúa Giê-Su tự mình ra khỏi sự xao lãng (nơi ở) để dành thời gian của Ngài với Cha trên trời - để được tập trung trọn vẹn hoàn toàn. Đối với chúng ta, có thể điều này nghĩa là chúng ta ra khỏi giường và ngồi ở một bàn làm việc hoặc ở đâu đó. Dù ở đâu, giống như Chúa Giê-Su, chúng ta cần phải tập trung, ở một vị trí khiến chúng ta không bị phân tâm với mọi thứ xung quanh. (Nơi cầu nguyện của chúng ta mỗi ngày luôn nên là cùng một chỗ)

Thứ ba – Chúa Giê-Su đi đến một nơi thanh vắng. Ngài đã ở một mình với Cha trên trời trong một thời gian. Ở một mình với Chúa cách thường xuyên, và điều đó sẽ thay đổi cuộc đời của chúng ta (Trong sự học hỏi lời Kinh Thánh một mình, Chúa sẽ mở ra cho chúng rất nhiều thứ, thời gian tốt nhất luôn là sáng sớm).

Chúng ta phải có thời gian ở riêng với Đấng Tạo Hóa để nghe những gì Ngài đang nói với chúng ta. Mặc dù ban đầu nó có vẻ như là một điều rất khó khăn, nhưng việc dành thời gian hằng ngày, có chú ý/chủ đích một mình với Ngài là điều cần thiết. Trên thực tế, điều đó (dành thời gian một mình với Đức Chúa Trời) cần thiết đến mức ngay cả Chúa Giê-Su cũng cần đến nó và Ngài cung cấp/hướng dẫn cho chúng ta một cách thức để chúng ta làm theo.

Cuộc sống của chúng ta tràn ngập sự bận rộn!

Thật không may, đại đa số mọi người quá say mê với chuyện vật vãnh đến nỗi không có thời gian để ở một mình với Chúa: Facebook, Twitter, Instagram, phim ảnh, TV và nhiều thứ phiền nhiễu khác đều tiêu tốn thời gian của mọi người. Một số dành hết thời gian của mình tìm việc làm. Ngay cả những Cơ đốc nhân dường như cũng có ít thời gian để ở một mình với Chúa. Thời gian ít ỏi mà họ kiếm được cho “hành động tâm linh” - "tìm kiếm Đức Chúa Trời" được dành để làm việc cho nhà thờ, nơi họ thường được bao quanh bởi các Cơ đốc nhân khác, và họ nhận được danh tiếng – thậm chí cả phần thưởng – cho công việc của họ trong nhà thờ. Tuy nhiên bản thân họ cũng như những Cơ đốc nhân khác tin rằng họ đang “làm việc cho Đức Chúa Trời” trong khi họ thực sự làm việc cho “nhà thờ” – một tổ chức dưới sự quản lý hoàn toàn của “con người” – rất khác với việc làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời.

Tháo tấm màn che

“Nếu Tin Tốt Lành của chúng tôi có bị che khuất thì chỉ che khuất đối với những người bị hư mất. Thần của đời này làm mù lòa tâm trí của những người vô tín, để họ không thấy ánh sáng Tin Tốt Lành vinh quang của Đấng Christ, là hình ảnh của Đức Chúa Trời.”

II Cô-rinh-tô 4:3-4

Các nhà thần học có nhiều cách giải thích khác nhau về đoạn Kinh Thánh này. Hầu hết các mục sư tin rằng mọi người có thể “tiếp nhận” Chúa Giê-Su Christ theo ý muốn của họ - nếu họ “chọn” để làm như vậy. Nhưng Chúa Giê-Su nói,

“Nếu Cha, là Đấng đã sai Ta, KHÔNG kéo đến thì KHÔNG ai có thể đến với Ta . . .”

Giăng 6:44

Phải có một cuộc khủng hoảng/hoạn nạn LỚN trong đời sống của chúng ta trước khi chúng ta có thể đến với Đấng Christ. Nếu như mọi thứ đang diễn ra tốt đẹp trong cuộc sống của chúng ta thì chúng ta không cần Chúa - - - bởi vì chúng ta đang “làm tốt” trong công việc của riêng mình! Đó là lý do tại sao Chúa Giê-Su đã hứa với chúng ta,

“Ta bảo các con những điều này, để các con có sự bình an trong Ta. Các con sẽ có hoạn nạn trong thế gian, nhưng hãy vững lòng. Ta đã thắng thế gian rồi.”

Giăng 16:33

Nếu chúng ta quay ngược lại chương đó, chúng ta sẽ tìm thấy bối cảnh mà Chúa Giê-Su đang nói:

“Ta truyền dạy điều này cho các con để các con yêu thương nhau. Nếu thế gian ghét các con thì hãy biết rằng thế gian đã ghét Ta trước các con. Nếu các con thuộc về thế gian thì thế gian hẳn yêu thương những người thuộc về mình. Nhưng vì các con không thuộc về thế gian, và Ta đã LỰA CHỌN các con từ giữa thế gian, nên thế gian ghét các con.

Hãy nhớ lời Ta đã nói với các con: ‘Đầy tớ không hơn chủ.’ Nếu họ bắt bớ Ta, họ cũng sẽ bắt bớ các con. Nếu họ vâng giữ lời Ta, họ cũng sẽ vâng giữ lời các con. Nhưng vì danh Ta (bản tính – Ga-la-ti 5:22), họ sẽ làm mọi điều đó cho các con, vì họ không biết Đấng đã sai Ta đến.” *Giăng 15:17-21*

“Sự cất lên bí mật” là một học thuyết SAI LẦM!

Câu Kinh Thánh trên cho chúng ta biết rõ ràng rằng không có “Sự cất lên bí mật”. Những người tin nhận theo Chúa Giê-Su Christ SẼ trải qua sự bắt bớ trong suốt thời gian họ trên đất. HỌ sẽ KHÔNG được bí mật “cất lên” khỏi trái đất để “ăn tiệc” trên thiên đàng trong khi những người khác đau khổ trên trái đất này.

Ta đã bảo các con những điều này để các con khỏi bị vấp ngã. Họ sẽ khai trừ các con khỏi nhà hội, và sẽ đến giờ mà kẻ nào giết các con lại tưởng rằng mình đang phục vụ Đức Chúa Trời. Họ sẽ làm những điều này vì họ không biết Cha, cũng không biết Ta nữa. Nhưng Ta đã nói những điều này cho các con để khi đến giờ của họ, các con nhớ lại rằng Ta đã nói cho các con rồi.

Ta không nói điều này với các con ngay từ đầu, vì Ta đang ở với các con. Nhưng bây giờ Ta sắp về với Đấng đã sai Ta đến, và không ai trong các con hỏi Ta: ‘Thầy đi đâu?’ Nhưng vì Ta đã nói những điều này cho các con nên lòng các con đầy đau buồn.

*Dù vậy, Ta nói thật với các con: Ta đi là ích lợi cho các con. Vì nếu Ta không đi thì *Đấng An Ủi sẽ không đến với các con. . . Khi *Ngài đến, *Ngài sẽ cáo trách thế gian về tội lỗi, về sự công chính và về sự phán xét.”* *Giăng 16:1-8*

Gần như tất cả mục sư đều tin và dạy rằng bởi vì từ Ngài được sử dụng với từ Đấng An Ủi (hay bị dịch sai thành Đức Thánh Linh) rằng Đấng An Ủi là một người – một hữu thể.

Câu trả lời cho sự nhầm lẫn này là ngữ pháp tiếng Hy Lạp. Tiếng Hy Lạp yêu cầu các đại từ phản ánh giới tính, giống như ngôi nhà trong tiếng Đức là Die House (giới tính nữ). Điều này không có nghĩa ngôi nhà là danh từ giống cái trong tiếng Đức.

Đấng An Ủi (hay bị dịch là Đức Thánh Linh/Chúa Thánh Thần) được gọi là Ngài (từ chỉ giới tính nam) là vì ngữ pháp của tiếng Hy Lạp, KHÔNG phải “Đấng An Ủi” (hay Đức Thánh Linh) là một hữu thể thực sự. **Đấng An Ủi là một điều do Đức Chúa Trời ban - Hơi thở của sự thánh thiện - Đấng An Ủi nghĩa là bản chất/đặc tính của Chúa Giê-Su Christ** (Ga-la-ti 5:22) ở với tất cả mọi người, mặc dù Chúa Giê-Su không hiện diện trên trái đất. Vì Chúa Giê-Su là Đức Chúa Trời – trong hình dạng con người – và Đức Chúa Trời có thể ở khắp mọi nơi cùng một lúc!

Nếu Chúa Giê-Su còn ở trên đất, trong hình dạng con người, thì Ngài đã không thể ở cùng với tất cả mọi người cùng một lúc. Đó là lý do tại Chúa Giê-Su nói Ngài ra đi là điều ích lợi! Vậy, tại sao các môn đồ không thể hiểu được CHO ĐẾN KHI Đấng An Ủi đến?

Bởi vì, chỉ có **Hơi thở thánh của Đức Chúa Trời mở mắt cho chúng ta để nhìn thấy tất cả sự thật**. Các môn đồ không thể hiểu Chúa Giê-Su đang nói gì với họ - - cho đến Lễ Ngũ Tuần, sau khi họ đã **trải qua sự đau buồn và thất vọng khủng khiếp** về sự đóng đinh của Chúa Giê-Su, vì nghĩ rằng Đấng Mê-si-a của họ đã chết. **Chỉ đến lúc đó, khi họ THỰC SỰ tìm kiếm Đức Chúa Trời, và trở thành những người thay đổi, tràn đầy hơi thở thánh của Đức Chúa Trời – bản tính của Ngài – và sau đó Chúa “mở tâm trí, đôi mắt và trái tim của họ” để hiểu sự thật.**

Trong sách Giăng chương 16, Chúa Giê-Su đang nói với các môn đồ rằng họ sẽ có hoạn nạn trên thế gian. Các môn đồ của Chúa Giê-Su nói với Ngài rằng:

“Các môn đồ thưa rằng: “Bây giờ Thầy nói rõ ràng, không dùng ẩn dụ nữa. Bây giờ chúng con biết rằng Thầy biết tất cả, không cần phải có ai hỏi Thầy. Vì thế chúng con tin rằng Thầy đến từ Đức Chúa Trời.”

Đức Chúa Giê-Su đáp: “Bây giờ các con tin không?”

Này giờ đến và đã đến rồi, khi các con sẽ tan lạc, ai đi đường nấy, bỏ Ta lại một mình. Nhưng Ta không ở một mình, vì Cha ở với Ta.

Ta đã bảo các con những điều này, để các con có sự bình an trong Ta. Các con sẽ có hoạn nạn trong thế gian, nhưng hãy vững lòng, Ta đã thắng thế gian rồi.” Giăng 16:29-33

Đây là Lời hứa của Chúa Giê-Su rằng **chúng ta SẼ gặp khó khăn trong thế gian này**. Và đó là **Tin Tốt Lành –** bởi vì chỉ có rắc rối mới có thể dẫn chúng ta đến với Đấng Christ Giê-Su. Khi mọi việc diễn ra tốt đẹp, chúng ta không cần đến Chúa!

Tại sao chúng ta cần hoạn nạn/thử thách!

Chỉ khi có rắc rối thì chúng ta mới có cơ hội quỳ gối quy phục Đức Chúa Trời.

Chỉ khi có rắc rối chúng ta mới có cơ hội hiểu được chúng ta cần Chúa Giê-Su điều hành cuộc đời của chúng ta bao nhiêu.

Chỉ có rắc rối mới giúp chúng ta hiểu được việc chúng ta thiếu tầm nhìn xa, sự hiểu biết và sự khôn ngoan như thế nào nếu không có Chúa đưa ra mọi quyết định trong cuộc sống của chúng ta.

Chỉ có rắc rối mới có thể “tiết lộ” sự thật của Tin Tốt Lành cho chúng ta (ví dụ như lời hứa được chữa lành mọi bệnh tật nếu chúng ta vâng theo lời Ngài).

Lời cầu nguyện bằng đức tin

Để mang “toàn bộ khí giới” của Đức Chúa Trời là điều không thể thực hiện được mà không “cầu nguyện trong mọi lúc/mọi dịp.”

“Bằng mọi lời cầu nguyện và nài xin, hãy luôn luôn cầu nguyện . . .” Ê-phê-sô 6:18

Một số người có ấn tượng rằng lời cầu nguyện không gì khác hơn là **mở rộng trái tim của họ về phía Chúa**, giống như việc đưa bông hoa về phía ánh sáng. Họ coi đây là nỗ lực tối đa của mình. Chúa sẽ làm phần còn lại. **Ở một mức độ nào đó, điều này có thể đúng**, trong trường hợp đau khổ cá nhân. Tuy nhiên, chúng ta cần Đức Chúa Trời vĩnh viễn ở trong chúng ta, luôn ở trong sự ngợi khen cao cả nhất của chúng ta ở trong Đức Chúa Trời chứ không chỉ một vài lần đau khổ mới tìm đến Chúa (còn những lúc đang trong sự vui chơi thì quên mất Ngài là ai - những tiêu chuẩn của Ngài để khiến chúng ta nên thánh).

Chúng ta cần học hỏi kỹ càng hơn về cách cầu nguyện với một tâm trí được đổi mới. Nghĩa là chúng ta **phải từ bỏ bất kỳ thái độ thụ động nào trong lời cầu nguyện, và luôn như vậy khi chúng ta có thể. Một lời cầu nguyện trọn vẹn đòi hỏi sự chú ý hoàn toàn của chúng ta trong sự hiểu biết thuộc linh và nhận thức về Đức Chúa Trời.** Nếu chúng ta mơ hồ những điều đó, thì đây là một dấu hiệu cho thấy chúng ta thiếu một cái gì đó.

Có lẽ chúng ta chưa hoàn toàn nắm bắt được tất cả những lời hứa của Đức Chúa Trời dành cho chúng ta. Chúng phải nghiên cứu (lời Kinh Thánh) lặp đi lặp lại và càng kỹ lưỡng càng tốt, nếu không thì đức tin của chúng ta trong sự nguy hiểm vì thiếu sót. Chúng ta thường cầu xin Chúa thực hiện ý muốn của chúng ta - để có một số hoàn cảnh diễn ra như ý chúng ta muốn. Nhưng lời cầu nguyện của chúng ta nên là để Chúa mở mắt để chúng ta thể thấy Ý MUỐN CỦA NGÀI đối với tình huống cụ thể đó, cũng như ý muốn của Ngài đối với chúng ta dành cho cuộc đời chúng ta!

Ngay cả Satan cũng yêu cầu chúng ta thực hiện gì đó để tiếp tục thờ phượng Satan, và đặc biệt những điều đó nhằm ngăn chặn hầu hết sự nhiệt thành của những người tin nhận Chúa Giê-Su lớn lên/trưởng thành trong Ngài. Nếu Satan không thể khiến chúng ta rời xa Chúa, giống như những hoạn nạn mà Gióp trải qua, thì Satan sẽ tiếp tục thử thách nhằm để đóng con mắt thuộc linh (sự nhận biết Lời Đức Chúa Trời) mà sẽ rơi vào cạm bẫy của Kẻ Thù Nghịch (II Ti-mô-thê 2:25,26).

Các bản dịch Kinh Thánh có chính xác không?

Sự lừa dối kinh điển nhất là rằng các bản dịch Kinh Thánh được truyền cảm hứng và do đó không thể có sự sai sót. Vì vậy, mọi người miễn cưỡng chấp nhận bất kỳ sự thật nào rõ ràng chỉ có trong phần Kinh Thánh gốc tiếng Hê-bơ-rơ và Hy Lạp mới là trọn vẹn, chứ không phải trong cách bản dịch bởi các dịch giả. Bằng cách nào đó, người đạo Chúa tin rằng các dịch giả, những người được chọn bởi “con người” – dịch chính xác hoàn toàn giống như bản gốc, điều này SAI HOÀN TOÀN. Và người đạo Chúa cũng tin rằng các tác giả của các sách Kinh Thánh nguyên bản, những người ĐƯỢC Đức Chúa Trời chọn lựa và soi dẫn – không còn được đáng tin cậy. (Con người tin vào bản dịch sai bị dịch lại sau này chứ không phải câu từ ban đầu của các tác giả)

Điều này là một sự lừa dối của Satan. Tuy nhiên hầu như tất cả Cơ đốc nhân tin như vậy. Họ tin dịch giả - những người thiếu nhiệt tình trong việc giải nghĩa, nhưng họ KHÔNG tin các tác giả Kinh Thánh – những người được chọn đặc biệt – và được truyền cảm hứng – bởi chính Chúa!

Tuy nhiên, hầu hết các Cơ đốc nhân nghĩ rằng họ không thể bị Satan lừa dối – nhưng điều đó đã xảy ra!

Tại sao chúng ta sống trên trái đất này?

Lý do duy nhất chúng ta có mặt trên trái đất này: để NHẬN BIẾT Đức Chúa Trời và học cách tin cậy Ngài trong mọi sự trong cuộc sống của chúng ta. Bạn không thể tìm hiểu rõ về ai đó trừ khi dành thời gian ở một mình với người đó.

Cách kết giao với người đời:

(1) Phải biết người đó là người tốt hoặc ít nhất có thể thay đổi cùng họ,

(2) Dành nhiều thời gian với người đó. Còn đối với sự nhận biết Đức Chúa Trời cũng chính là Đức Chúa Giê-Su Christ thì chỉ cần dành thời gian mỗi ngày với Ngài vì Ngài luôn là thiện, luôn bên cạnh chúng ta, không ai có đức tin trọn vẹn trong một hai ngày chỉ vì đọc vài câu Kinh Thánh và vài lời cầu nguyện, chúng ta cần rất nhiều thời gian để học hỏi Ngài. Đặc biệt là qua hoạn nạn, thử thách.

Hầu như ngày nào Chúa Giê-Su cũng ở với các môn đồ của Ngài trong 3 năm rưỡi, nhưng họ không thực sự biết Ngài. Khi Phi-líp hỏi Chúa Giê-Su:

“Xin chỉ Cha cho chúng con,” Chúa Giê-Su trả lời,

“Đức Chúa Giê-Su đáp: Phi-líp ơi, Ta đã ở với các con lâu rồi, mà các con chưa biết Ta! Ai đã thấy Ta tức là đã thấy Cha. Tại sao con lại nói: ‘Xin chỉ Cha cho chúng con?’” Giăng 14:9

Giống như hầu hết các Cơ đốc nhân, Phi-líp tự coi mình là “môn đồ của Đấng Christ” nhưng ông thật sự không “biết” Chúa (**nhận biết và tin cậy Ngài hoàn toàn**).

Chúng ta nên có suy nghĩ nào về việc cầu nguyện?

Quan điểm chính xác là chúng ta coi việc cầu nguyện như hơi thở lưu thông trong phổi chúng ta, trong máu của chúng ta để đến mọi tế bào trong cơ thể chúng ta. Đức Chúa Trời hà hơi vào A-đam hơi thở vật chất (và từ A-đam – ra toàn thể loài người), và A-đam trở thành một tâm hồn sống. Hơi thở vật chất giữ cho chúng ta sống về mặt thể chất. Nếu không có hơi thở vật chất thì chúng ta chết.

Đức Chúa Trời hà hơi thở thuộc linh vào trong chúng ta khi chúng ta thực sự trở nên một với Ngài. Đó là những gì đã xảy ra vào Lễ Ngũ Tuần với các môn đồ. Hơi thở thuộc linh của Đức Chúa Trời giữ chúng ta sống về mặt thuộc linh, giống như hơi thở vật chất giúp chúng ta sống về mặt thể chất.

“Nói xong, Ngài hà hơi trên họ và nói: ‘Hãy nhận lấy hơi thở của sự thánh thiện (không phải “Đức Thánh Linh”).” Giăng 20:22

Từ “thần linh” (bị dịch sai) thật chất là từ Hy Lạp - pneuma – có nghĩa là hơi thở - liên quan đến hơi thở trong phổi.

Hơi thở vật chất mang lại sự sống vật chất (psuche trong tiếng Hy Lạp). Không có hơi thở vật chất, cơ thể sẽ chết.

Hơi thở thuộc linh của Đức Chúa Trời (hơi thở của sự thánh thiện) ban sự sống thuộc linh (zoe trong tiếng Hy Lạp) – nghĩa là sự sống “đời đời” – eonian life. Sự sống “đời đời” đề cập đến bản tính và tâm tính của Đức Chúa Trời được thể hiện ra bởi một Cơ đốc nhân (người tin nhận Đức Chúa Trời thật) chân chính trong Chúa Giê-Su Christ (Ga-la-ti 5:22).

Một người phải có sự sống “đời đời” – eonian life – sự sống của Chúa Giê-Su Christ nơi người đó – **sống như chính Chúa Giê-Su đã từng sống – trước khi người đó sống bất tử.**

Không có hơi thở thuộc linh, sự sống thuộc linh chết!

Sự sống thuộc linh của chúng ta được duy trì bằng cách siêng năng nhận “hơi thở thuộc linh” của Đức Chúa Trời qua việc học Lời Kinh Thánh và sốt sắng cầu nguyện. Chúa Giê-Su là “Lời” theo như những sự viết của Giăng.

“Ban đầu có Lời, Lời ở với Đức Chúa Trời, và Lời là Đức Chúa Trời . . . Lời đã trở nên xác thể, cắm trại giữa chúng ta, đầy ân điển và chân lý . . .” Giăng 1:1, 14

Khi chúng ta liên tục tập trung vào Chúa Giê-Su, bằng việc nghiên cứu Kinh Thánh chuyên sâu hằng ngày và sốt sắng cầu nguyện, chúng ta sẽ được biến đổi nên như hình ảnh của Ngài.

“Tất cả chúng ta đều để mặt trần chiêm ngưỡng vinh quang Chúa, được biến đổi trở nên giống như hình ảnh Ngài, từ vinh quang đến vinh quang, vì điều này đến từ Chúa là Hơi thở của sự thánh thiện.” II Cô-rinh-tô 3:18

Khi chúng ta dành thời giờ một mình với Chúa để học Kinh Thánh và cầu nguyện, Chúa hứa rằng chúng ta sẽ không bao giờ cô đơn, bất kể hoàn cảnh của chúng ta có ra làm sao.

“. . . Ta chẳng bao giờ lìa con đâu, chẳng bỏ con đâu.” Hê-bơ-rơ 13:5

“Khi ta biện hộ cho mình lần thứ nhất, không có ai ủng hộ ta cả, tất cả đều bỏ rơi ta. Xin Chúa đừng chấp trách họ! Nhưng CHÚA ĐÃ ĐỨNG BÊN TA và ban năng lực cho ta để ta có thể rao truyền Tin Tốt Lành một cách chu toàn cho tất cả dân ngoại đạo (người không tin) đều nghe, và ta đã được giải cứu khỏi hàm sự tử.” II Ti-mô-thê 4:16-17



LÀM THẾ NÀO ĐỂ NHẬN BIẾT ĐỨC CHÚA TRỜI

Trong những ngày sắp tới, sẽ không có nơi nào để chạy. Sự trông cậy duy nhất của chúng ta là nhận biết Chúa. Nhưng thậm chí ít người quan tâm đến việc dỗi theo Ngài, Mặc dù Ngài luôn ở bên cạnh mỗi người, đại đa số - trong đó có các Cơ đốc nhân – hiếm khi nghiên cứu sâu về Kinh Thánh, **KHÔNG biết Đức Chúa Trời, KHÔNG làm theo Lời Ngài, và chắc chắn KHÔNG nghe được tiếng Ngài.**

Khi hỏi một người, kể cả Cơ đốc nhân rằng “Tại sao chúng ta có mặt trên trái đất này?” Một số trả lời, “Để hạnh phúc,” những người khác nói, “Để giúp đỡ mọi người”, một số khác bảo, “Để tạo ra thế giới tốt đẹp hơn,” còn lại đa phần chỉ nói, “Tôi không biết.”

Nhưng hầu như KHÔNG ai đưa ra câu trả lời đúng, đó là: Chúng ta ở đây vì một mục đích và chỉ một mục đích duy nhất – **để NHẬN BIẾT Chúa và học cách TIN TƯỞNG Đức Chúa Trời với tất cả mọi thứ trong cuộc sống của chúng ta.**

Cơ đốc nhân lo lắng nhiều như những người ngoại đạo (người không nhận biết Ông Trời).

Cơ đốc nhân cho thấy họ không biết – hoặc không tin cậy – Chúa - vì họ lo lắng nhiều như những người ngoại đạo, họ dùng nhiều thuốc như những người ngoại đạo, và họ thậm chí nói dối nhiều như những người ngoại đạo.

“Chúng con đã làm điều này nhân Danh Ngài”

Trong đoạn Kinh Thánh sau đây rõ ràng Chúa Giê-Su đang nói về Cơ đốc nhân, bởi vì họ đã làm những việc “nhân danh Chúa Giê-Su Christ.”

“Không phải bất cứ ai nói với Ta: Chúa, Chúa, đều được vào vương quốc thiên đàng đâu, nhưng chỉ người nào làm theo ý muốn của Cha Ta ở trên trời mà thôi.

Vào ngày ấy, nhiều người sẽ thưa với Ta: Chúa, Chúa! Chúng con đã chẳng từng nhân danh Chúa nói tiên tri, nhân danh Chúa đuổi quỷ, nhân danh Chúa thực hiện nhiều phép lạ đó sao?

Khi ấy, Ta sẽ phán rõ ràng với họ rằng: Hỡi những kẻ làm ác (vô luật pháp), hãy lui ra khỏi Ta, Ta CHẮNG hề BIẾT các ngươi bao giờ!” Ma-thi-ơ 7:21-23

Động lực tìm kiếm Chúa của bạn là gì?

Để trách địa ngục? Để đảm bảo mạng sống vĩnh viễn? Cả hai điều này đều không phải là những lý do thỏa đáng để tìm kiếm Đức Chúa Trời. Những điều đó chỉ là động lực dành cho tương lai, không phải hiện tại, nhưng những điều đó thậm chí không hữu hiệu trong tương lai bởi vì họ đang tự phục vụ cho bản thân mình vì những lý do ích kỷ. Cơ đốc nhân nói nhiều về sự sống đời đời, nhưng những từ đời đời, mãi mãi, đời đời vô cùng KHÔNG có trong Kinh Thánh. Các từ đó theo nghĩa đen là eon hoặc eonian – và KHÔNG có nghĩa là “đời đời/mãi mãi”.

Nhận biết Đức Chúa Trời mạng lại cho chúng ta “**sự sống đời đời**” – eonian life – có nghĩa là **sự sống của Đấng Christ bên trong chúng ta để chúng ta thể hiện bản chất và tâm tính của Ngài trong cuộc sống hằng ngày** – Ga-la-ti 5:22 – trở thành một **Tạo vật mới trong Đấng Christ** – **Bạn phải có “sự sống đời đời” TRƯỚC KHI bạn sẵn sàng cho cuộc sống bất tử - để sống với Chúa Giê-Su mãi mãi** (xảy ra ở cuối thời kỳ thứ 5 dành cho TẤT CẢ mọi người, kể cả Satan). Tuy nhiên, hầu hết các Cơ đốc nhân không có khái niệm về “sự sống đời đời” thực sự có nghĩa là gì.

Bạn sẽ KHÔNG tìm thấy Chúa ở trong một nhà thờ - hay bất kỳ nhà thờ nào! (Vui lòng xem thêm bài viết: “NẾU BẠN ĐANG TÌM KIẾM CHÚA – BẠN SẼ KHÔNG TÌM THẤY NGÀI TRONG MỘT NHÀ THỜ/HỘI THÁNH”)

Tại sao?

Ngay cả những người Xuất Bản Kinh Thánh, dịch giả Kinh Thánh và người truyền giảng Kinh Thánh – LẠI KHÔNG TIN KINH THÁNH!

Cựu Ước được viết cách đây khoảng 3.000 năm, trong khi Tân Ước được viết cách đây khoảng 2.000 năm. Kinh Thánh là Lời của Đức Chúa Trời – được viết bởi các tác giả được Chúa soi dẫn.

Thật không may, người đạo Chúa coi Kinh Thánh như những cuốn sách khác có thể thay đổi theo ý muốn. Các dịch giả dịch Kinh Thánh theo định kiến riêng - theo niềm tin thần học của họ. Nhưng họ không phải là những người duy nhất báng bỏ Lời Đức Chúa Trời.

Các Nhà xuất bản, ngay cả trong phần in bản đồ của họ ở những trang đầu hay cuối của Kinh Thánh, cho thấy họ hoàn toàn không tin Lời Chúa. Ví dụ như bản dịch NIV:

1. Họ không tin Chúa thực sự mở Biển Đỏ cho dân Y-sơ-ra-ên băng qua để thoát khỏi người Ai Cập. Bản đồ Xuất Ai Cập trong phiên bản Kinh Thánh New International Version do Zondervan xuất bản, KHÔNG cho thấy dân Y-sơ-ra-ên băng qua Biển Đỏ.

2. “Đức Chúa Trời là Cứu Chúa của TẤT CẢ nhân loại, đặc biệt là những người tin.” I Ti-mô-thê 4:10. Câu Kinh Thánh này nói Ngài ĐEM sự cứu rỗi cho tất cả mọi người, cho tất cả những ai đến với Ngài, nhưng các dịch giả NIV không tin theo điều đó và hay chú thích rằng: “Chúa không cứu tất cả mọi người, chỉ cứu họ khỏi hình phạt đời đời.” – một học thuyết thần học của loài người. Họ tin vào những định kiến riêng của mình chứ không phải là Lời của Chúa Giê-Su trong Kinh Thánh!

3. Nhiều từ đã được thêm vào Kinh Thánh NIV và KHÔNG có trong bản Kinh Thánh gốc viết tay, bao gồm:

a.. Từ “địa ngục” thay vì dịch theo nghĩa đen: “mồ mã, hoặc nơi không thấy được”

b. Từ “hy vọng” thay vì dịch theo nghĩa đen là “kỳ vọng” (hi vọng là có thể có có thể không, còn kỳ vọng là điều chắc chắn xảy ra nếu chúng ta chờ đợi và tuân theo tiêu chuẩn)

c. Những từ như lên án và nguyên rủa

d. Từ “hủy diệt” thay vì nghĩa đen là “lạc mất” – và đang chờ được tìm lại – giống như ngụ ngôn con chiên lạc mất – tượng trưng cho nhóm người sẽ được cứu trong thời kỳ này – trái đầu mùa, và đồng xu bị mất – tượng trưng cho nhóm người sẽ được cứu về sau mà khi chết họ không nhận biết Đức Chúa Trời rõ ràng – các dịch giả sửa thành từ hủy diệt để củng cố niềm tin thần học - Chúa hủy diệt con người đời đời dưới hỏa ngục.

e. Từ “ngày đầu tiên trong tuần lễ” thay vì ngày Sa-bát (thứ bảy)

f. Từ “công lý” (Justice) thay vì dịch theo nghĩa đen là “sự công chính” (Righteousness) – công lý dựa trên tiêu chuẩn luật pháp loài người, còn sự công chính dựa trên tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời – 10 Điều Răn

g. Từ “sợ hãi Chúa” thay vì dịch theo nghĩa đen là “kính sợ Chúa.”

h. Từ “Ước muốn của Chúa” thay vì dịch theo nghĩa đen là “Ý muốn của Đức Chúa Trời.” hoặc “Ý định/sự chủ đích của Đức Chúa Trời”

4. Kinh Thánh NIV, trên trang đầu tiên có một cây thánh giá ngoại giáo Malta – Maltese cross – cây thập tự giá là hình tượng của thần mặt trời Tham-mu – và Chúa Giê-Su bị đóng đinh trên cột gỗ thẳng đứng.

Chúa Giê-Su nói với người Pha-ri-si vào thời gian Ngài đang đi truyền giảng:

“Vì giữ các tục lệ cổ truyền, các người đã làm cho Lời của Đức Chúa Trời trở thành vô hiệu, là lời mà các người truyền giảng...” Mác 7:13

Những nhà lãnh đạo của nhà thờ/hội thánh có tổ chức là “người Pha-ri-si” - những nhóm người nói cho người khác biết phải tin Chúa như thế nào mà chính họ cũng không hiểu - ngày nay. Họ làm Kinh Thánh không có hiệu lực bởi vì sự dịch sai, bởi các biểu tượng ngoại giáo và bản đồ, và bởi cách giải thích sai của họ.

“Hãy giữ chặt các hình thức ÂM của các câu từ”

Không có gì ngạc nhiên khi Phao-lô viết cho Ti-mô-thê:

“Hãy giữ chặt hình thức ÂM của các câu từ.” II Ti-mô-thê 1:13 (câu Kinh Thánh này bị loại bỏ trong các bản dịch tiếng Việt)

Nếu không nghiên cứu sâu Kinh Thánh mỗi ngày, chúng ta không có hy vọng kháng cự được sự lừa dối to lớn của Satan về mọi thứ trong cuộc sống – bao gồm cả các bản dịch Kinh Thánh.

Chúng ta phải nhớ rằng các tác giả của Kinh Thánh đã được soi dẫn, nhưng các dịch giả thì đã được THUÊ! (Ví dụ như ông Phan Khôi được thuê để viết nên bản dịch 1925, ông là người rất kiêu ngạo và phạm tội tà dâm khi lấy 2 vợ, và ông cũng bí mật lấy các bản dịch tà giáo thêm vào để chỉnh sửa câu từ cho hay chứ không giữ nguyên bản)

Bạn không thể tìm thấy Chúa trong một nhà thờ/hội thánh

Bạn không thể hiểu rõ ai đó nếu bạn chỉ dành thời gian cho người đó giữa một đám đông. Kể cả điều đó còn không hiệu quả giữa con người với nhau (chỉ giành thời gian cho nhau giữa đám đông), thì chắc chắn không hiệu quả nếu bạn muốn nhận biết Chúa. Không có gì sai khi học Kinh Thánh với những người khác trong các nhóm nhỏ, nơi bạn có thể đặt câu hỏi và thảo luận, nhưng bạn phải giống như người Bê-rê – “Tự mình tra cứu (riêng mỗi người) để xem Lời giảng có đúng không.”

Các nhà thờ dẫn bạn xa Chúa, vì nhiều lý do. Một trong những lý do đó là các nhà thờ/hội thánh bây giờ đang rao giảng về tôn giáo thịnh vượng: đưa tiền cho nhà thờ và Chúa sẽ ban phước dư dật về vật chất cho bạn. Họ thậm chí còn rao giảng rằng Chúa Giê-Su thực sự GIÀU CÓ, mặc dù Ngài nói, *“Con Người không có chỗ gối đầu.” Lu-ca 9:58*

Nhiều nhà thờ khác thực hành chữa bệnh bằng niềm tin, dạy rằng “mọi thứ có thể xảy ra” bằng “niềm tin.” Rõ ràng giống như họ tin rằng “con người” có thể thao túng Chúa và làm điều mà “con người” muốn Ngài làm – chỉ bằng cách dựa vào “sức mạnh của suy nghĩ tích cực.”

Đúng là một người phải “tin” – nhưng Kinh Thánh nói, “Đức tin – không có hành động – là đức tin chết.” Gia-cơ 2:17 Nói cách khác, Đức tin – mà không có những hành động tương xứng với niềm tin đó – là vô ích.

Chúa HỨA với chúng ta:

“Nếu các người tuân giữ luật pháp (bao gồm cả 10 Định Luật Chữa Lành của Ngài), mệnh lệnh và luật lệ của Ta, thì Ta Sẽ giữ người khỏi TẤT CẢ bệnh tật.” Phục Truyền 7:11-15

Đây là một Giao ước: Chúa phán, Nếu con làm điều này (tuân theo luật pháp, mệnh lệnh và luật lệ), thì Ta sẽ làm điều đó (Ta sẽ giữ con khỏi mọi bệnh tật). Phép lạ chữa bệnh/chữa lành ngay KHÔNG thay đổi tấm lòng. Chúa Giê-Su chữa lành bằng phép lạ cho Mười người bị phung, nhưng CHỈ CÓ MỘT NGƯỜI trở lại tạ ơn Ngài.

Chúa Giê-Su muốn thay đổi mọi thứ trong cuộc sống của chúng ta – để làm cho chúng ta MẠNH MẼ - như những chứng nhân cho Ngài, những người thờ phượng Đức Chúa Trời thật sẽ thể hiện những bông trái của hơi thở thánh: Yêu thương, Vui mừng, Bình an, Kiên nhẫn (nhịn nhục), Nhân từ, Hiền lành, Trung tín, Khiêm nhu (khiêm tốn), Tiết độ.

Khi nào lời cầu nguyện của bạn hiệu nghiệm?

Cầu nguyện là cách bạn nói chuyện với Đức Chúa Trời, và học Kinh Thánh là cách Đức Chúa Trời trả lời cho bạn. Hai phương pháp đó – nghiên cứu Kinh Thánh và cầu nguyện – là những cách để nhận biết Đức Chúa Trời.

Cầu nguyện không nhằm mục đích “nhận” điều gì đó từ Đức Chúa Trời, cầu nguyện là cách để nhận biết Đức Chúa Trời. Nhưng nếu chúng ta chưa gặp đủ khó khăn trong đời, chúng ta có thể không có động lực cần thiết để dành thời gian tìm hiểu về Chúa. Khi mọi thứ đang diễn ra tốt đẹp, chúng ta không cảm thấy cần Đấng Christ Giê-Su điều hành cuộc sống của chúng ta. Chúng ta nghĩ rằng mình có thể tự điều hành mọi điều. Nhưng khi chúng ta gặp rắc rối nghiêm trọng, một sự đe dọa đến tính mạng như bệnh tật, suy sụp tài chính, những cuộc ly hôn đau lòng, mất việc làm hoặc bất kỳ hình thức nào khác gặp khó khăn nghiêm trọng, thì lúc đó chúng ta có cơ hội để hướng về Đức Chúa Trời và “tìm kiếm Ngài với tất cả con tim của chúng ta.”

“Các con sẽ tìm Ta và gặp được, (CHỈ KHI) các con tìm kiếm Ta HẾT LÒNG.” Giê-rê-mi 29:13

“Cầu nguyện không ngừng” có nghĩa là gì? I Tê-sa-lô-ni-ca 5:17

Đức Chúa Trời gọi chúng ta là con cái của Ngài. Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng chúng ta phải đến với Ngài “như một đứa trẻ.” Chúng ta phải có cùng mối quan hệ với Đức Chúa như một đứa trẻ có với cha hoặc mẹ của mình. Bất cứ khi nào một đứa trẻ nhỏ có điều gì xảy ra với nó, tốt hay xấu, điều đầu tiên đứa trẻ làm là chạy đến với mẹ mình. Đứa trẻ chia sẻ mọi thứ với mẹ, và tìm đến mẹ mình để được hướng dẫn trong mọi tình huống.

Đó là ý nghĩa của việc đến với Chúa như một con trẻ. Thật vậy, chúng ta là những đứa trẻ của Ngài. Chúng ta phải có tư duy như của một đứa trẻ trong mối quan hệ với mẹ của đứa trẻ đó. Chúng ta phải quay về với Chúa vì mọi thứ từ Đức Chúa Trời là tốt đẹp, và biết ơn điều đó, và những gì xấu chúng ta cũng hãy biết ơn vì chắc chắn rằng điều xấu đến với chúng ta nhằm dạy trong chúng ta một điều gì đó để chúng ta trở nên trưởng thành trong Đấng Christ, và hiểu rằng “TẤT CẢ đều từ Ngài...” Rô-ma 11:36

Vậy có một cách thức – một kế hoạch chi tiết – để tìm thấy Chúa không?

Tất nhiên là sẽ CÓ, nhưng trước tiên bạn phải có động lực, như đã đề cập ở trên. Bạn phải sẵn lòng “tìm kiếm Đức Chúa Trời hết lòng.”

Dưới đây là một cách để bắt đầu quá trình nhận biết Chúa. Bắt đầu bằng cách tìm một nơi riêng tư để học Lời Đức Chúa Trời và cầu nguyện, một khoảng thời gian yên bình của bạn một mình với Chúa. Bạn sẽ không bao giờ nhận biết/tìm thấy Đức Chúa Trời bằng việc luôn ở trong đám đông. Bạn chỉ nhận biết ai đó thật rõ ràng khi bạn dành nhiều thời gian ở một mình với người đó.

1) Mỗi ngày, vào đầu ngày mới, hãy **dậy sớm hơn ít nhất 30 phút. Đọc Kinh Thánh 30 phút**, nếu chưa quen với việc này thì **đọc ít nhất từ 1 đến 2 chương Kinh Thánh**, có thể xem thêm các bài viết trên trang cá nhân của mình hoặc nghe Audio.

Sau đó **bắt đầu cầu nguyện – bằng đầu gối của bạn – thể hiện sự khiêm nhường và quy phục Chúa**. Hãy **chia sẻ mọi điều với Ngài như một người con tìm đến với Cha mình**, ban đầu **có thể sẽ hơi ngượng nhưng dần dần sẽ quen**. Hãy **chia sẻ niềm vui, nỗi đau buồn, lòng biết ơn với Ngài như một đứa trẻ**.

2) (Với người mới) Hãy bắt đầu với sách Giăng. Những câu từ trong sách Giăng với nhiều sự yêu thương nhất, và có lẽ là sách dễ đọc nhất. Rồi bắt đầu đọc ít nhất 3 lần.

3) Sau đó bắt đầu đọc các sách Phúc Âm, Ma-thi-ơ, Mác, Lu-ca và Giăng, những sách kể chi tiết về cuộc đời của Chúa Giê-Su khi còn ở trên đất. Đọc hết bốn sách này ít nhất mỗi sách 3 lần.

4) Rồi sau đó chuyển sang phần còn lại của Tân Ước, bắt đầu với Công Vụ cho đến Khải Huyền.

5) Nếu bạn không hiểu toàn toàn khi đọc thì không phải là vấn đề. Khi bạn đọc Kinh Thánh nhiều lần, dần dần Đức Chúa Trời sẽ mở rộng tâm trí của bạn để bạn hiểu biết thêm. Ngài sẽ ban cho bạn Sự Khôn Ngoan.

Chúng ta **có được kiến thức – sự thật – bằng cách sử dụng 5 giác quan: Nhìn – nghe – sờ – chạm – nếm – ngửi**. Nhưng để có được kiến thức đó – những sự thật đó – và **đi đến kết luận đúng đắn, chúng ta cần SỰ KHÔN NGOAN**. Và Sự khôn ngoan **CHỈ** đến từ Đức Chúa Trời.

“Nếu người nào trong anh em thiếu sự khôn ngoan, hãy cầu xin Đức Chúa Trời thì Ngài sẽ ban cho . . .” Gia-cơ 1:5

Trong cuộc Xuất hành, khi Đức Chúa Trời đưa dân Y-sơ-ra-ên qua đồng vắng trên đường đến Đất Hứa Ca-na-an, Đức Chúa Trời đã ban ma-na cho họ, tượng trưng cho Chúa Giê-Su Christ, “bánh từ trời” sẽ nuôi dưỡng họ cả về mặt thuộc linh.

Dân Y-sơ-ra-ên phải dậy sớm mỗi ngày để lượm bánh ma-na đủ lương thực cho ngày đó. Họ phải thu thập mỗi ngày – trừ ngày Sa-bát - thứ Bảy, họ phải bỏ qua các công việc thường ngày của họ sang một bên. Bánh ma-na sẽ bị hư nếu họ cố gắng giữ nó thêm một ngày, ngoại trừ việc họ được yêu cầu thu thập ma-na cho 2 ngày – vào sáng thứ sáu, và ma-na sẽ không hư.

Ma-na là thức ăn vật chất cho cơ thể vật chất của họ, nhưng nó cũng tượng trưng cho Chúa Giê-Su - “bánh từ trời” – là thức ăn thuộc linh cho sự sống thuộc linh của chúng ta. Chúng ta cũng phải giữ cho sự sống “thuộc linh” của mình khỏe mạnh bằng cách “ăn” Lời Chúa mỗi sáng.

6) Khi bạn nghiên cứu Kinh Thánh và bắt đầu **hiểu lẽ thật từ Kinh Thánh**, bạn **phải kết hợp những lẽ thật vào trong cuộc sống** của bạn – **TẤT CẢ** những gì bạn đã hiểu. **Nếu không làm điều đó (áp dụng điều bạn đã biết), bạn sẽ mất ngay cả những sự thật mà trước đó bạn đã biết**.

“ . . .Bởi vì họ không tiếp nhận tình thương của chân lý (sự thật) (biết sự thật nhưng không áp dụng vào đời sống mình) để được cứu rỗi. Vì thế, Đức Chúa Trời phó mặc họ cho sự lầm lạc, khiến họ tin vào điều giả dối.” II Tê-sa-lô-ni-ca 2:10-11

7) Chúa Giê-su phán, “Nếu các con yêu mến Ta thì sẽ vâng giữ các điều răn Ta.” Giăng 14:15 Mười Điều Răn của Đức Chúa Trời KHÔNG bị hủy bỏ tại cột gỗ. Các kỳ lễ - lễ hội và sự hiến tế - ĐÃ “được bãi bỏ tại cột gỗ,” vì những điều đó là sự mong đợi sự đến của Đấng Mê-si-a, Chúa Giê-su Christ. Khi Ngài bị đóng đinh, bức màn trong đền thờ bị xé làm đôi, biểu thị sự kết thúc của những nghi lễ đó. (Khi chúng ta còn làm những nghi lễ trên là chối bỏ Chúa Giê-su không phải là Đấng Mê-si-a cứu chuộc và cất tội lỗi của cả nhân loại.)

Giao ước cũ là Mười Điều Răn được viết trên đá, một loạt những luật lệ mà dân Y-sơ-ra-ên không thể giữ được vì họ không có Đức Chúa Trời “ở trong lòng họ.”

Giao ước mới CŨNG là Mười Điều Răn, nhưng bây giờ nó ở trong lòng một người, sau khi người đó đã được Chúa Giê-su thay đổi thành một “sự sáng tạo mới trong Đấng Christ.”

“Đây là giao ước Ta sẽ lập với họ: Sau những ngày đó, Ta sẽ đặt luật pháp Ta trong lòng họ Và ghi tạc vào trí họ.” Hê-bơ-rơ 10:16

8) **Bạn PHẢI tin!** Đức tin thật vào Đức Chúa Trời không dễ dàng. Mọi thứ trên thế giới này sẽ gây sợ hãi cho bạn nếu bạn KHÔNG có đức tin. Mọi người muốn THẤY điều gì đó trước khi tin điều đó. Nhưng Đức Chúa Trời đòi hỏi chúng ta phải TIN Ngài TRƯỚC TIÊN, và chỉ SAU ĐÓ, chúng ta mới THẤY nó (kết quả của điều mình tin) Chúng ta rất muốn tin “con người” – gia đình, bạn bè, bác sĩ, mục sư, vì chúng ta có thể thấy họ và chạm vào họ. Tin vào Chúa – Đấng mà chúng ta không thể thấy – là một thử thách rất lớn.

Cơ đốc nhân nói nhiều về có đức tin Chúa, tin Chúa, nhưng sau đó họ tin vào “con người,” mặc dù Kinh Thánh nói:

“Thà vâng lời Đức Chúa Trời còn hơn vâng lời người ta.” Công Vụ 5:29

Đó là lý do tại sao chúng ta bắt đầu mỗi ngày với Đức Chúa Trời bằng cách đọc Lời Ngài và cầu nguyện. Chúng ta cũng phải **cầu nguyện vào buổi tối**. Trên thực tế, **Đa-ni-ên đã cầu nguyện ba lần mỗi ngày, đó là cách chúng ta luôn ở gần Chúa**. Và khi chúng ta đọc Lời Ngài và đắm mình trong sự hiểu biết Lời Ngài – Kinh Thánh – cách Ngài đối xử với dân Ngài trong suốt lịch sử của thế giới loài người, **chúng ta có thể tin chắc rằng Đức Chúa Trời có đường lối, sự dẫn dắt cao hơn chúng ta rất rất nhiều**.

Chủ đề chủ chốt DUY NHẤT của toàn bộ Kinh Thánh là “Sự cứu chuộc”. Đức Chúa Trời giải thoát dân Y-sơ-ra-ên khỏi ách nô lệ Ai Cập và đưa họ đến với Vùng Đất Hứa. Phần còn lại của Kinh Thánh cho chúng ta thấy câu chuyện/sự kiện lịch sử đó tượng trưng như thế nào cho việc Đức Chúa Trời giải cứu dân Ngài khỏi tội lỗi.

Và dân Chúa là ai?

Chúa đã tạo ra tất cả mọi người - đã - đang - và sẽ sống trên trái đất này. Và Ngài yêu tất cả mọi người – cho dù họ có tốt hay xấu đi nữa. Vậy thì có ai nằm ở ngoài tầm với của Chúa Giê-su không? KHÔNG!

“Có điều gì quá khó cho Chúa không? Sáng Thế Ký 18:14

“Chúa là Đấng Cứu Rỗi của TẤT CẢ nhân loại.” I Ti-mô-thê 4:10

“Ta DÕI THEO (tất cả tạo vật) để thực hiện lời Ta đã phán.” Giê-rê-mi 1:12

“. . . Mọi đầu gối trên trời, dưới đất, bên dưới đất. Đều phải quỳ xuống. Và mọi lưỡi ĐỀU phải xưng nhận . . .” Phi-líp 2:10-11

Giữ ngày Thứ Bảy –ngày Sa-bát thánh

Ngày Sa-bát thứ bảy được Đức Chúa Trời ban cho chúng ta để **chúng ta trở nên thân mật, thông công cùng với Ngài** vào ngày đó HOÀN TOÀN – ngày mà Ngài đã truyền cho chúng ta giữ nên thánh – và để tôn vinh sự sáng tạo của Ngài vì đã sáng tạo ra chúng ta, và mọi thứ trên thế giới. Chúng ta gạt bỏ các công việc thường ngày sang một bên trong 24 giờ ngày Sa-bát – từ khi mặt trời lặn tối thứ sáu cho đến khi mặt trời lặn tối thứ bảy, dành thời gian với Ngài, vào ngày mà Ngài làm nên thánh.

Đức Chúa Trời biết chúng ta sẽ không chỉ dành thời gian với Ngài trong việc học Kinh Thánh và cầu nguyện mỗi ngày, mà chúng ta cần trọn vẹn 24 giờ với Ngài, mỗi tuần một lần, hoặc chúng ta sẽ bị xa khỏi mối quan hệ/tương giao với Ngài – bị phân tâm bởi những thứ của thế giới này.

Đâu là trở ngại để nhận biết Đức Chúa Trời?

Điều gì khiến bạn không nhận biết Đức Chúa Trời?

1) Nếu bạn vẫn đang giữ con đường tội lỗi

“Nếu lòng tôi xu hướng về điều ác (tội lỗi); Chúa CHẴNG nghe tôi đâu.” Thi Thiên 66:18

2) Nếu bạn đang tức giận hoặc có ác cảm với người khác – hoặc nếu ai đó khác có “điều gì đó chống lại mình.”

“Vì vậy, khi con đem lễ vật dâng nơi bàn thờ mà chợt nhớ người anh em mình đang có điều gì nghịch với mình, hãy để lễ vật trước bàn thờ, trở về giải hòa với anh em trước đã, rồi hãy dâng tế lễ.” Ma-thi-ơ 5:23-24

3) Yêu thích tài sản, của cải vật chất và danh vọng

“Ta lại nói với các con, lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào vương quốc Đức Chúa Trời.” Ma-thi-ơ 19:23-24

4) Những lo lắng về thế gian:

Ngụ ngôn về người gieo giống:

Lời giải thích của Chúa về ngụ ngôn người gieo giống nêu bật 4 nhóm người có những phản ứng khác nhau với Phúc Âm.

Hạt giống là “Lời của vương quốc Đức Chúa Trời.” **Đất cứng** thể hiện **một người cứng lòng vì tội lỗi; người đó nghe nhưng không hiểu Lời Chúa**, Satan “nhỏ” đi thông điệp, khiến cho tấm lòng người đó buồn bã và ngăn cản Lời Đức Chúa Trời tạo ra một ấn tượng thay đổi người đó.

Đất đá là hình ảnh một **người tuyên bố yêu thích với Lời**, tuy nhiên, **tấm lòng của người ấy không thay đổi**, và khi rắc rối xảy ra, cái gọi là **niềm tin người đó nhanh chóng biến mất**.

Đất đầy gai góc mô tả một **người dường như nhận được Lời Đức Chúa Trời**, nhưng **lòng đầy dẫy của cải, thú vui và dục vọng**; những thứ của thế gian này lấy đi thời gian và sự ý của người đó khỏi Lời Đức Chúa Trời, và cuối cùng người đó không có thời gian cho Lời Đức Chúa Trời.

Đất tốt tượng trưng cho **người nghe, hiểu và tiếp nhận Lời** – sau đó để Lời trở nên **trọn vẹn trong mình và có kết quả trong cuộc sống mình**. Người được tượng trưng cùng với “đất tốt” là nhóm người thực sự được cứu (cứu hoàn toàn khỏi tội lỗi trong thời kỳ này), bởi vì bằng chứng của sự cứu rỗi là quả - nhìn cây biết quả (Ma-thi-ơ 3:7-8; 7:15-20)

5) Gia đình, bạn bè và các “chuyên gia”: Người đạo Chúa đều nói – và thường tin – rằng họ “Tin Chúa,” nhưng khi đi thẳng vào vấn đề nào đó, họ đặt niềm tin vào con người: bác sĩ, bác sĩ tâm thần, nhà tâm lý học, mục sư, học giả Kinh Thánh, gia đình và bạn bè. Nhiều người bảo rằng, “Tôi thực sự muốn theo theo Định Luật Chữa Lành của Đức Chúa Trời để được khỏe mạnh, nhưng bởi gia đình tôi không muốn làm vậy. Thế nên tôi đến gặp bác sĩ để tiến hành hóa trị và xạ trị.”

*“Hãy hết lòng tin cậy Đức Chúa Trời, ĐỪNG NUƠNG CẬY NƠI SỰ THÔNG SÁNG CỦA CON. Hãy nhận biết Ngài trong mọi đường lối của con, Chính Ngài sẽ san bằng cách nẻo con đi.”
Châm Ngôn 3:5-6*

“Thà phải vâng lời Đức Chúa Trời còn hơn vâng lời người ta.” Công Vụ 5:29

6) **Đừng phàn nàn với Đức Chúa Trời – Đừng nói với Chúa – hoặc bất kỳ ai – rằng cuộc sống của bạn quá khó khăn**, hoặc bạn **không có sức mạnh để làm những điều Ngài đặt trước mặt bạn**. Chúa biết chính bạn rõ hơn bạn rất nhiều – và điều gì phù hợp với bạn. Ngài có thể ban cho bạn TẤT CẢ sức mạnh mà bạn cần để vượt qua hoàn cảnh khó khăn mà bạn phải đối mặt. Nhưng chúng ta cần nhận ra rằng để nhận được sức mạnh/sự mạnh mẽ từ Ngài, sự nâng đỡ của Ngài trong cuộc sống mình, bạn phải nhận biết Chúa tốt hơn và nhiều hơn bạn biết BẤT KỲ con người nào trên trái đất này.

7) Không tin vào sự toàn tri và toàn năng của Chúa: Ngay cả người đạo Chúa tin rằng Chúa không thể hoàn thành mục tiêu mà Ngài muốn. Ví dụ như mọi nhà thờ và mọi sư đều nhiệt thành rao giảng rằng Đức Chúa Trời KHÔNG THỂ cứu TẤT CẢ những con người mà Ngài đã tạo ra. Họ thừa nhận rằng Chúa “muốn” cứu họ, nhưng nếu một người không muốn đến với Chúa, thì Chúa bất lực để cứu người đó. Nói cách khác, Chúa không thể cứu một người, trừ khi người đó “để Chúa cứu.” Điều đó là sự báng bổ rằng Đức Chúa Trời bất lực làm bất cứ điều gì mà “con người” không cho phép Ngài LÀM.

Điều đó (cho phép Chúa cứu) giống như “con người” có thể kiểm soát Đức Chúa Trời - điều đó là KHÔNG thể! Nhưng đó chính xác là điều mà MỌI nhà thờ đều dạy. Thậm chí mặc dù các nhà thờ “nói” rằng Đức Chúa Trời là Đấng Toàn Năng, và rằng Ngài có thể làm bất cứ điều gì, họ đã thực sự tin điều ngược lại. Rằng Chúa KHÔNG THỂ cứu một người TRỪ KHI người đó CHO PHÉP Đức Chúa Trời làm điều đó.

Do đó, thông điệp sự của họ là “con người” điều khiển ý muốn của Đức Chúa Trời – rằng “con người” chịu trách nhiệm về sự cứu rỗi của RIÊNG mình – bằng cách đưa ra “sự lựa chọn đúng đắn”. Họ nói cái chết Chúa Giê-su trên cột gỗ “đưa ra một con đường” cứu rỗi cho tất cả mọi người, nhưng nó sẽ không có hiệu quả trừ khi “chúng ta làm phần việc của mình.” Mặc dù Kinh Thánh nói:

“Đức Chúa Trời là Đấng Cứu Rỗi của TẤT CẢ nhân loại.” I Ti-mô-thê 4:10

“Kìa, Chiên Con của Đức Chúa Trời, Đấng CẮT TỘI LỖI của CẢ THẾ GIAN.” Giăng 1:29

“Không gì là không thể với Chúa.” Ma-thi-ơ 19:26

Chúa Giê-su là Đấng Cứu Rỗi của chúng ta – và là Đấng Cứu Rỗi DUY NHẤT của chúng ta

“Chẳng có sự cứu rỗi trong đấng nào khác, vì ở dưới trời chẳng có danh nào khác ban cho loài người, để chúng ta nhờ đó mà được cứu.” Công Vụ 4:12

“...Ngoài Ta - - - các con KHÔNG làm gì được.” Giăng 15:5

Chỉ có một con đường duy nhất để đến với Đức Chúa Trời – qua Chúa Giê-Su Christ – là Đức Chúa Trời trong hình dạng con người:

*“Ta là đường đi, chân lý và sự sống. Chẳng bởi Ta thì KHÔNG AI được đến với Cha.”
Giăng 14:6*

*“Tất cả chúng ta đều để mặt trần chiêm ngưỡng vinh quang Chúa (Đức Chúa Giê-Su Christ),
được biến đổi trở nên giống như hình ảnh Ngài . . .” II Cô-rinh-tô 3:18*

*Nhận biết Chúa Giê-Su là con đường DUY NHẤT để đến với Đức Chúa Trời, vì Chúa Giê-Su
LÀ Đức Chúa Trời trong hình dạng con người (Cô-lô-se 1:15).*

Biết Chúa Giê-Su là cách DUY NHẤT để nhận biết Sự Thật – TẤT CẢ sự thật, kể cả sự thật về chính trị, về sức khỏe và về tâm linh.

Biết Chúa Giê-Su là cách DUY NHẤT để nhận được sự sống đời đời – nghĩa là sự sống của Chúa Giê-Su ở trong bạn, để bạn có thể - thể hiện bản tính và tâm tính của Ngài – điều mà phải xảy ra TRƯỚC KHI chúng ta sẵn sàng cho cuộc sống bất tử.



BẠN CÓ THỂ SỐNG ĐƯỢC BAO LÂU MÀ KHÔNG THỞ?

Bạn có thể sống bao lâu mà không ăn?

Các nghiên cứu y học cho chúng ta biết rằng một người khỏe mạnh khi bắt đầu nhịn ăn và nếu người đó uống nước, người đó có thể sống sót từ 46 đến 73 ngày. Tuy nhiên, nếu một người bị bệnh nặng, hoặc trong tình trạng sống như thực vật do đột quỵ hoặc chấn thương não nghiêm trọng, người đó chỉ có thể sống sót khoảng 10-14 ngày nếu không có thức ăn.

Bạn có thể sống bao lâu mà không có nước?

Thời gian sống sót thông thường khi không có nước là 3 ngày, nhưng thỉnh thoảng có những người sống sót được 8-10 ngày nếu không có nước.

Bạn có thể sống bao lâu mà không thở?

Thông thường một người chỉ có thể sống sót trong 3 phút mà không thở, mặc dù có nhiều người thợ lặn tìm bào ngư hay ngọc trai, những người đó có thể sống sót mà không thở trong 5 phút, thậm chí có thể lặn đến độ sâu hơn 30 mét chỉ bằng một hơi thở, mặc dù điều này đòi hỏi nhiều năm đào tạo.

Trong một vài trường hợp hiếm có, đã có những người có thể nín thở trong 22 phút bằng cách thở gấp trong 30 phút đầu tiên, hít thở bằng bình oxy (pure oxygen) thay vì chỉ không khí bình thường.

Tại sao những điều này lại quan trọng để biết?

Mọi thứ về sự sáng tạo của Đức Chúa Trời nhằm dạy cho chúng ta một bài học. Đức Chúa Trời thiết kế con người để ăn thức ăn, uống nước và hít thở không khí.

Tại sao?

Chúa là Chúa. Ngài có thể làm bất cứ điều gì, vì vậy rõ ràng Ngài có thể thiết kế con người theo một cách khác. Vậy tại sao Chúa lại thiết kế con người cách như vậy, và chúng ta rút ra bài học gì từ những sự thật hiển nhiên này?

Chúa Giê-su gọi chính Ngài là "Bánh từ trời xuống." và "Bánh sự sống"

"Vì bánh của Đức Chúa Trời là bánh từ trời xuống, ban sự sống cho thế gian." Giăng 6:33

"Ta là bánh của sự sống.

Tổ phụ các ngươi đã ăn ma-na trong hoang mạc rồi cũng chết.

Đây là bánh từ trời xuống, để ai ăn thì không chết.

Ta là bánh sự sống từ trời xuống, nếu ai ăn bánh này thì sẽ sống đời đời (sự sống của Chúa Giê-su Christ ở trong chúng ta). Bánh mà Ta sẽ ban cho vì sự sống của thế gian chính là thịt Ta.

Vì vậy, có cuộc tranh cãi giữa những người Giu-đa với nhau. Họ nói: 'Làm sao ông ta có thể lấy thịt mình cho chúng ta ăn được?'" Giăng 6:48-52

Rõ ràng, người Pha-ri-si không hiểu những gì Chúa Giê-su đang cố gắng nói với họ vì họ chỉ hiểu những điều vật chất - chứ không phải thuộc linh. HỌ có kiến thức "giác quan", nhưng không có kiến thức của sự "mặc khải".

"Đức Chúa Giê-su bảo họ: 'Thật, Ta bảo thật các ngươi, nếu các ngươi không ăn thịt và uống huyết Con Người thì không có sự sống đời đời trong các ngươi đâu.

Ai ăn thịt và uống huyết Ta thì được sự sống đời đời. Ta sẽ khiến người ấy sống lại trong ngày cuối cùng.

Vì thịt Ta là thức ăn, huyết Ta là thức uống.

Ai ăn thịt Ta và uống huyết Ta thì ở trong Ta, và Ta ở trong người ấy.

Như Cha hằng sống đã sai Ta, và Ta nhờ Ngài mà sống thể nào thì người ăn Ta cũng sẽ nhờ Ta mà sống thể ấy.

Đây là bánh từ trời xuống, không như bánh tổ phụ các người ăn rồi chết, người nào ăn bánh này sẽ sống đời đời. (Sự sống của Chúa Giê-Su Christ ở trong chúng ta)" *Giăng 6:53-58*

Chúa Giê-Su gọi chính Ngài là "nước sự sống", Ngài nói,

"Ngày cuối cùng là ngày quan trọng của kỳ lễ, Đức Chúa Giê-Su đứng dậy và công bố rằng: 'Nếu người nào khát, hãy đến với Ta mà uống.'" *Giăng 7:37*

Người đàn bà bên giếng nước

Khi Chúa Giê-Su hỏi người đàn bà bên giếng nước ở Sa-ma-ri rằng cho Ta xin nước uống, người đàn bà đáp lại,

"Người phụ nữ Sa-ma-ri nói: 'Sao ông là một người Giu-đa mà lại xin tôi, một phụ nữ Sa-ma-ri, cho uống nước?' (Vì người Giu-đa vốn không giao tiếp với người Sa-ma-ri.)

Đức Chúa Giê-Su đáp: 'Nếu chị biết tặng phẩm của Đức Chúa Trời, và Người đang nói với chị: 'Cho Ta xin nước uống' là ai thì chắc chắn chị sẽ nài xin Người, và Người sẽ cho chị nước hằng sống.'

Người phụ nữ nói: 'Thưa ông, ông không có gầu múc, mà giếng thì sâu, vậy ông lấy đâu ra nước hằng sống ấy?'" *Giăng 4:9-11*

Hơi thở thánh của Đức Chúa Trời

Đức Chúa Trời hà hơi thở vật chất vào lỗ mũi của A-đam, và A-đam trở thành một tâm hồn sống.

"Bấy giờ, Đức Chúa Trời lấy bụi đất nặn nên hình người, hà hơi thở vào lỗ mũi, thì người trở nên thành một tâm hồn sống." Sáng Thế Ký 2:7 (Con người không có "linh hồn" như một điều tách biệt với cơ thể)

Vào Lễ Ngũ Tuần, Chúa Giê-Su hà hơi thở thuộc linh vào các môn đồ và họ nhận được "hơi thở của sự thánh thiện/hơi thở thánh" của Ngài (liên tục bị dịch sai thành "Thánh linh" - Spirit hoặc thậm chí tệ hơn là "Đức Thánh Linh/Chúa Thánh Thần" - Holy Ghost) mà qua đó Chúa Giê-Su ban cho họ sự sống từ thiên thượng - sự sống của Chúa Giê-Su Christ đang sống trong họ.

Sau khi Chúa Giê-Su chết và sống lại, và gặp lại các môn đồ tại Phòng Cao, Ngài phán với họ:

"Ngài lại phán với họ: 'Bình an cho các con! Như Cha đã sai Ta thể nào, Ta cũng sai các con thể ấy.'

Nói xong, Ngài hà hơi trên họ và nói: 'Hãy nhận lãnh hơi thở của sự thánh thiện (một lần nữa bị dịch sai thành "Thánh Linh/Đức Thánh Linh").'" *Giăng 20:21-22*

Chỉ đến lúc đó, sau khi họ đã nhận được hơi thở của sự thánh thiện của Đức Chúa Trời - sự sống của Đấng Christ thực sự đang sống trong họ - thì tâm trí họ mới mở ra để hiểu lẽ thật. Họ đã hoàn toàn thay đổi. Một ví dụ hoàn hảo là Phi-e-rơ. Trước Lễ Ngũ Tuần - trước khi

nhận được hơi thở của sự thánh thiện của Chúa Giê-Su - Phi-e-rơ chỉ là kẻ hèn nhát sợ hãi và chạy trốn để cứu lấy mạng sống của mình, sau khi phản bội Chúa Giê-Su ba lần.

Nhưng sau Lễ Ngũ Tuần, Phi-e-rơ không sợ hãi. Ông bị đánh đập, bỏ tù và bị cấm rao giảng về Chúa Giê-Su Christ và sự phục sinh của Ngài. Và cả khi ông được lệnh đứng trước mặt người Pha-ri-si và các thầy thông giáo, kể cả thầy tế lễ thượng phẩm, Phi-e-rơ đã mạnh dạn rao giảng Chúa Giê-Su cho họ, và tố cáo thẳng mặt họ về tội đóng đinh Con Đức Chúa Trời. Phi-e-rơ là một người đã được thay đổi sau khi ông nhận được hơi thở của sự thánh thiện của Đức Chúa Trời.

Kết luận:

Nếu chúng ta chỉ có thể tồn tại nhiều nhất từ một hoặc hai tháng nếu không có thức ăn, và không có nước uống mà vẫn tồn tại lâu nhất chỉ từ 3-10 ngày, hay nếu không có không khí thì chúng ta chỉ sống lâu nhất là từ 3-22 phút, thì chúng ta sẽ hiểu rằng đây là những yêu cầu vật chất/thể chất của cơ thể chúng ta để duy trì cuộc sống thể chất.

Nhưng hầu hết mọi người, kể cả hầu như toàn bộ Cơ đốc nhân, đều không nhận thức được ý nghĩa thuộc linh của những yếu tố vật chất này. Chúa có thể tạo ra loài người theo hàng triệu cách khác nhau. Nhưng Đức Chúa Trời bắt buộc chúng ta phải duy trì sự sống bằng cách hít thở không khí, uống nước và ăn thức ăn.

Chúng ta ăn ba bữa mỗi ngày. Tổng thời gian ăn ba bữa mỗi ngày khoảng 45-60 phút - mỗi ngày - để nuôi dưỡng cuộc sống thể chất của chúng ta.

Nhưng chúng ta dành bao nhiêu thời gian mỗi ngày để nuôi dưỡng sự sống thuộc linh của mình, như Chúa Giê-Su đã nói, bằng cách "ăn thịt Ngài" - tức là nuôi dưỡng bằng Lời (Kinh Thánh) - Lời chính là Chúa Giê-Su Christ?

Chúng ta uống - hoặc nên uống - mười ly nước mỗi ngày. Khoảng 8 oz cứ sau 1,5 giờ chúng ta tỉnh táo.

Vậy mỗi ngày chúng ta uống bao nhiêu "nước sự sống" - Chúa Giê-Su Christ - để giữ cho sự sống thuộc linh của chúng ta khỏi mất nước và chết?

Chúng ta thở liên tục mỗi ngày, dù thức hay ngủ. Chúng ta không thể nhịn thở quá 3 phút - nếu không chúng ta sẽ chết. Vậy thì chúng ta đã dành ra bao nhiêu thời gian mỗi ngày để "hít thở" hơi thở thánh khiết của Đức Chúa Trời, lấp đầy cuộc sống của chúng ta bằng sự hiện diện và bản tính của Chúa Giê-Su Christ trong chúng ta?

Kinh Thánh bảo chúng ta "Hãy cầu nguyện không ngừng" cũng như chúng ta phải "hít thở không ngừng".

Đức Chúa Trời đã thiết kế con người như vậy để có thể hiểu được nhu cầu - yếu tố tuyệt đối về mặt vật chất: thức ăn vật chất, nước vật chất và hơi thở vật chất vào những thời gian được chỉ định để phù hợp với cơ thể, vì vậy chúng ta có thể hiểu những nhu cầu này tương quan như thế nào với thức ăn thuộc linh, nước thuộc linh và hơi thở của sự thánh thiện, cũng là điều bắt buộc để giữ cho chúng ta sống và khỏe mạnh về thuộc linh.

Người đạo Chúa nghĩ rằng nếu họ đến nhà thờ vào Thứ Bảy - hoặc Chủ Nhật (ngày của thần mặt trời ngoại giáo chứ không phải ngày thánh của Chúa) - hoặc là vào một cuộc họp vào giữa tuần nào đó, thì họ đang ở trong trạng thái sống thuộc linh tuyệt vời. Nhưng rõ ràng, điều đó là không đủ. Chúng ta trở nên chết về mặt thuộc linh!

Chúng ta phải dành thời gian thức (vẫn đi ngủ nhưng không phải ngủ quá nhiều) của mình trong 24 giờ của ngày Sa-bát, từ tối thứ sáu lúc mặt trời lặn đến tối thứ bảy lúc mặt trời lặn cùng với Chúa Giê-Su, nghiên cứu và học hỏi về Ngài. Ngoài ra, chúng ta phải dành một lượng thời gian thích hợp mỗi ngày trong tuần, ngoài ngày Sa-bát, để học Lời của Đức Chúa Trời và cầu nguyện.

Đa-ni-ên cầu nguyện ba lần một ngày: sáng, trưa, tối. Đa-ni-ên 6:10

"**Cầu nguyện không ngừng**" có nghĩa là chúng ta phải thường xuyên tiếp xúc với Đức Chúa Trời. Giống như minh họa này, mỗi quan hệ của một đứa bé 2 tuổi với mẹ của mình. Đứa bé có thể chơi một mình hoặc chơi với người khác trong một thời gian, nhưng khi đứa bé muốn mẹ ở bên cạnh. Hoặc khi có bất cứ điều gì xấu - hoặc tốt - xảy ra, đứa bé sẽ chạy ngay đến mẹ của mình.

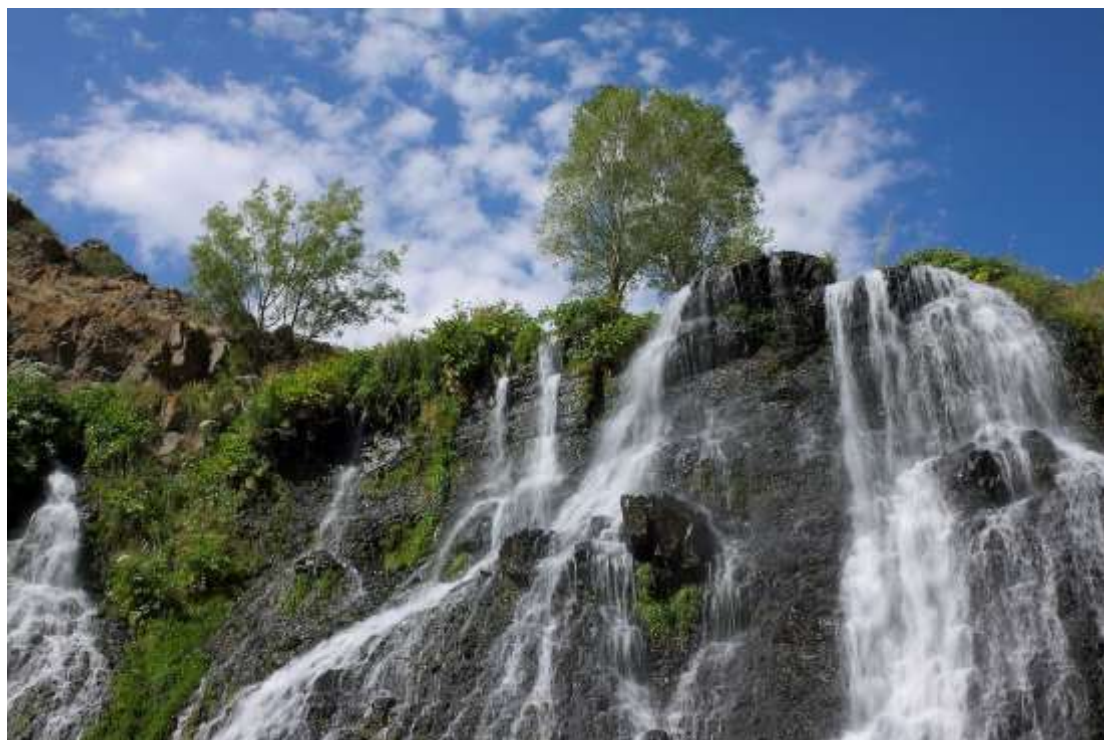
Đó là lý do tại sao **Chúa Giê-Su nói rằng chúng ta phải đến với Ngài như "những con trẻ" - một đứa trẻ tin cậy cha mẹ mình về mọi sự trong đời**. Một đứa trẻ 2 tuổi không lo lắng về việc bữa ăn tiếp theo của nó sẽ đến từ đâu, hay liệu nó có quần áo để mặc vào ngày hôm sau không, hay nó sẽ làm gì vào ngày hôm sau. **Đứa trẻ tin tưởng vào cha mẹ của mình sẽ chu cấp mọi điều đó.**

Đức Chúa Trời phán: "Hãy quay về với Ta và được cứu rỗi!" (Ê-sai 45:22). Các từ được chữa lành và được cứu là cùng một từ trong tiếng Hy Lạp - sozo - nghĩa là sự sống thuộc linh - bằng cách **ban cho chúng ta thức ăn, nước uống, hơi thở thuộc linh.**

Mọi người luôn đảm bảo rằng họ ăn, uống và hít thở mỗi ngày vì họ muốn duy trì sự sống về thể chất. Nhưng họ lại chỉ dành cho Đức Chúa Trời một khoảng thời gian ngắn với những mối tương quan như vậy về mặt thuộc linh, và do đó họ bị mất đi sự sống thuộc linh của chính họ. **Họ còn sống đối với thể gian - nhưng đã chết đối với Chúa Giê-Su Christ.**

Trong thế giới đầy tội lỗi này, bạn thực sự nghĩ rằng bạn cần ít thời gian để sống và khỏe mạnh về phần "thuộc linh" hơn là chỉ để sống khỏe mạnh về thể chất sao?

Bạn dành bao nhiêu thời gian cho Chúa mỗi ngày?



LÀM THẾ NÀO ĐỂ BIẾT MỘT NGƯỜI THỜ PHƯỢNG ĐỨC CHÚA TRỜI THÁNH KHIẾT? HAY MỘT NGƯỜI THỜ PHƯỢNG MA QUỶ?

Phần 1 - Một người thờ phượng Đức Chúa Trời thật

Kinh Thánh nói với chúng ta Đức Chúa Trời là thánh:

“Vì Ta là Đức Chúa Trời của các con, hãy biệt mình ra thánh và phải thánh, VÌ TA LÀ THÁNH. . . Vì Ta là Đức Chúa Trời, Đấng đã đem các con ra khỏi Ai Cập để làm Đức Chúa Trời của các con, vậy các con phải thánh vì Ta là thánh.” Lê-vi 11:44-45

“Các con sẽ được hoàn hảo, như Cha các con ở trên trời là toàn hảo.” Ma-thi-ơ 5:48

“. . . Danh Ngài là thánh và đáng kính sợ.” Thi Thiên 111:9

“Hãy tôn cao Đức Chúa Trời chúng ta và thờ phượng dưới bệ chân Ngài. Ngài là thánh!” Thi Thiên 99:5

“Chẳng có ai thánh như Đức Chúa Trời, chẳng có Chúa nào khác ngoài Ngài! Không có tảng đá nào như Đức Chúa Trời của chúng ta.” I Sa-mu-ên 2:2

Trở nên thánh nghĩa là gì?

Trong tiếng Hê-bơ-rơ, từ qadesh có nghĩa là trong sạch (clean), một điều thần thánh/thiêng liêng, tận hiến (**hiến dâng cuộc đời mình cho Đức Chúa Trời hoàn toàn**).

Trong tiếng Hy Lạp, từ này là hagios, hoặc hagnon, có nghĩa là trong sạch, tinh khiết (không bị pha trộn điều xấu vào), trong trắng/minh bạch, không tì vết.

Thể hiện sự kính sợ có nghĩa là gì? Nhiều lần, Kinh Thánh bảo chúng ta phải “kính sợ Đức Chúa Trời.” (**Kính sợ Chúa hay bị hiểu nhầm là sợ hãi Chúa**)

“. . . Danh Ngài là thánh và đáng kính sợ.” Thi Thiên 111:9

“Cho nên, vì chúng ta nhận được một vương quốc không hề rúng động, chúng ta hãy biết ơn và lấy lòng kính sợ mà phục vụ Đức Chúa Trời một cách vui lòng Ngài.” Hê-bơ-rơ 12:28

“Thiên sứ nói lớn rằng: ‘Hãy kính sợ Đức Chúa Trời và tôn vinh Ngài, vì giờ phán xét của Ngài đã đến. Hãy thờ phượng Đấng tạo dựng trời, đất, biển và các nguồn nước.’” Khải Huyền 14:7

Việc “đem chúng ta (dân Y-sơ-ra-ên thuộc linh - người tin nhận Đức Chúa Trời) ra khỏi Ai Cập” có nghĩa là gì? Lê-vi 11:44-45

“Mặc dù anh em đã biết tất cả những điều này, tôi vẫn muốn nhắc anh em rằng Chúa đã giải cứu dân Ngài ra khỏi đất Ai Cập, nhưng sau đó lại hủy diệt những người không tin.” Giu-đe 1:5

“Thầy hai người nằm trên đường phố của thành phố lớn, gọi theo nghĩa bóng là Sô-đôm và Ai Cập, là nơi Chúa của họ đã bị đóng đinh.” Khải Huyền 11:8

Cựu Ước tường thuật việc Đức Chúa Trời dẫn dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập, vượt qua đồng vắng bốn mươi năm và cuối cùng vào Đất Hứa, là một sự kiện lịch sử nghĩa đen. Nhưng nó có biểu tượng/ẩn dụ thuộc linh lớn gì cho thời điểm hiện tại của chúng ta?

a. Dân Y-sơ-ra-ên là những người thờ phượng một Đức Chúa Trời thật (hầu hết thời gian họ chạy theo thần ngoại trong quá trình tin nhận Chúa). Tổ tiên của họ là Gia-cốp (có nghĩa là kẻ lừa dối hoặc kẻ chiếm đoạt) đã đổi tên thành “Y-sơ-ra-ên” (nghĩa là con cái Đức Chúa Trời – hoặc sự bình an giữa Đức Chúa Trời và con người) sau khi Gia-cốp bắt đầu phụng sự

Đức Chúa Trời (khi ông từ bỏ việc nói dối và lường gạt thì Chúa đổi tên ông). Những người bước đi theo sau Gia-cốp và thờ phượng cùng một Đức Chúa Trời, được gọi là “người Y-sơ-ra-ên”.

Lưu ý rằng TÊN của Gia-cốp đã được thay đổi, bởi vì BẢN TÍNH/NHÂN CÁCH (character) của ông đã thay đổi. Gen của Gia-cốp không thay đổi. Gia-cốp là cháu của hai người (Áp-ra-ham và Sa-ra) đến từ Ba-by-lôn – vùng đất ngoại giáo Ca-na-an. Gia-cốp KHÔNG phải là “người Do Thái”. **Gia-cốp là người Y-sơ-ra-ên – định nghĩa là một người thờ phượng Đức Chúa Trời thật.** Không có dân nào gọi là “Do Thái” trong Cựu Ước (hoặc thậm chí trong Tân Ước cũng không có từ Do Thái - Jew, được bày tỏ ở những đoạn bên dưới).

b. Ai Cập tượng trưng cho tội lỗi – tà giáo. Chúa đem dân Y-sơ-ra-ên RA KHỎI Ai Cập (nghĩa đen) – tức là đưa chúng ta ra khỏi – vượt qua “tội lỗi” (nghĩa thuộc linh)

c. “Đồng vắng” - đại diện cho cuộc sống của chúng ta - và dân Y-sơ-ra-ên phải dựng lều tạm trong đồng vắng để ở tượng trưng cho việc cuộc sống bây giờ của chúng ta đều cần phải được Đức Chúa Trời cung cấp mọi thứ - cả về vật chất và thuộc linh - như Chúa Giê-Su Christ khi còn ở trên đất - Ngài không sở hữu bất kỳ điều gì cho riêng mình và mọi nhu cầu Ngài luôn cầu nguyện với Cha trên trời (dân Y-sơ-ra-ên phải phụ thuộc hoàn toàn vào Đức Chúa Trời vì họ không có khả năng tự cung tự cấp trong đồng vắng)

d. Trong bốn mươi năm – độ dài của một người trưởng thành (từ 30 đến 70 tuổi trong Kinh Thánh là độ tuổi của một người trưởng thành – tượng trưng cho một thời gian chúng ta học tập tìm kiếm Chúa – để đưa chúng ta vào

e. Đất Hứa – tượng trưng cho trời mới đất mới - Ngày Phán Xét sẽ được thực thi ở Trái Đất Mới

Điều gì xảy ra khi một cá nhân trong Kinh Thánh đối mặt với Đức Chúa Trời?

Môi-se và Bụi gai cháy:

“Thiên sứ của Đức Chúa Trời hiện ra với ông trong ngọn lửa, giữa một bụi gai, Ông nhìn thấy bụi gai cháy nhưng không hề tàn.

Môi-se tự nhủ: ‘Ta phải lại xem cảnh tượng kỳ lạ này, tại sao bụi gai không hề bị thiêu rụi.’

Đức Chúa Trời thấy ông đến gần để xem, Đức Chúa Trời từ giữa bụi gai gọi: ‘Hỡi Môi-se, Môi-se!’ Ông thưa rằng: ‘Có con đây!’

Đức Chúa Trời phán: ‘Đừng đến gần! Hãy cởi dép khỏi chân con vì chỗ con đang đứng là đất thánh.’

Rồi Ngài lại phán: ‘Ta là Đức Chúa Trời của tổ phụ con, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, Đức Chúa Trời của Gia-cốp.’ Môi-se LIỀN CHE MẶT VÌ SỢ NHÌN THẤY ĐỨC CHÚA TRỜI.” Xuất Ai Cập 3:2-6

Khi Ê-sai thấy Đức Chúa Trời:

“Vào năm vua Ô-xia băng hà, tôi thấy Chúa ngự trên ngai rất cao, vạt áo Ngài đầy đầy đền thờ. Các sê-ra-phin đứng châu quanh Ngài. Mỗi vị có sáu cánh: hai cái che mặt, hai cái che thân, và hai cái dùng để bay.

Các sê-ra-phin cùng nhau tung hô rằng: ‘Thánh thay, thánh thay, thánh thay là Đức Chúa Trời vạn quân! Khắp đất đầy đầy vinh quang Ngài!’ Tiếng tung hô ấy vang dội làm cho các trụ cửa nơi ngưỡng cửa rung chuyển, và đền thờ đầy đầy khói.

Tôi liền kêu lên: “KHỐN CHO TÔI! TÔI CHẾT MẮT! VÌ TÔI LÀ NGƯỜI CÓ MÔI Ô UẾ Ở GIỮA MỘT DÂN CÓ MÔI Ô UẾ, BỞI MẮT TÔI ĐÃ THẤY VUA, TỨC LÀ ĐỨC CHÚA TRỜI VẠN QUÂN!” Ê-sai 6:1-5

Khả tượng của Ê-xê-chi-ên về những bánh xe:

“Ánh sáng mà tôi thấy chung quanh đó giống như ánh sáng của cầu vồng trong mây vào ngày mưa. Đó là hình ảnh vinh quang của Đức Chúa Trời. Khi thấy vậy, TÔI LIỀN SẤP MẶT XUỐNG ĐẤT và nghe tiếng đang phán với tôi.

Chúa phán với tôi rằng: ‘Hỡi con người, chân con HÃY ĐỨNG CHO VỮNG, Ta sẽ phán với con.’” Ê-xê-chi-ên 1:28, 2:1

Khả tượng của Đa-ni-ên (Chương 8):

“Khả tượng về các buổi chiều và các buổi sáng đã nói đến là sự thật. Nhưng người phải giữ kín khả tượng đó, vì nó thuộc về tương lai xa.

Bấy giờ, tôi, Đa-ni-ên, KIẾT SỨC VÀ ĐAU ỐM TRONG NHIỀU NGÀY. Sau đó tôi trỗi dậy và làm công việc cho vua. Tôi rất bàng hoàng về khả tượng ấy và vẫn không sao hiểu hết ý nghĩa.” Đa-ni-ên 8:26-27

Khả Tượng của Giăng:

“Tôi quay lại để xem tiếng đã nói với tôi. Vừa quay lại, tôi thấy bảy chân đèn bằng vàng, Giữa những chân đèn có ai giống như Con Người mặc áo dài, thắt đai bằng vàng ngang ngực. Đầu và tóc Ngài trắng như lông chiên, trắng như tuyết; mắt Ngài như ngọn lửa, Chân như đồng đánh bóng đã được luyện trong lò, tiếng Ngài như tiếng nhiều dòng nước. Tay phải Ngài cầm bảy ngôi sao; từ miệng Ngài lộ ra một thanh gươm hai lưỡi thật sắc, mặt Ngài như mặt trời chiếu sáng cực độ.

Khi thấy Ngài, tôi NGÃ QUỴ xuống chân Ngài NHƯ CHẾT VẬY. Nhưng Ngài đặt tay phải của Ngài trên tôi và bảo: ‘Đừng sợ, Ta là Đấng Đầu Tiên và là Đấng Cuối Cùng.’”

Khải Huyền 1:12-17

Khi Chúa hiện ra với một con người, họ kinh hoàng đến nỗi ngã sấp mặt xuống như người chết!

TẤT CẢ mọi thứ liên quan đến Đức Chúa Trời là THÁNH!

Danh của Đức Chúa Trời

“... Danh Ngài là thánh và đáng kính sợ.” Thi Thiên 111:9

“Khi họ đặt ngưỡng cửa của họ gần ngưỡng cửa Ta và đặt trụ cửa của họ gần trụ cửa của Ta, đến nỗi giữa Ta với họ chỉ cách nhau một bức tường mà thôi, thì họ đã làm ô uế DANH THÁNH Ta. Vì những việc làm ghê tởm của họ nên Ta giận mà làm hao mòn họ.”

Ê-xê-chi-ên 43:8

“Hãy tôn vinh DANH THÁNH Ngài; Hỡi tâm lòng của những ai tìm kiếm Đức Chúa Trời, hãy vui mừng!” I Sử Ký 16:10

“Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, về các người thì Đức Chúa Trời phán: ‘Hãy đi, mỗi người trong các người hãy thờ thần tượng mình! Nhưng sau đó, các người chắc sẽ lắng nghe Ta và không nói phạm DANH THÁNH CỦA TA nữa, bởi của cúng và bởi thần tượng các người.’”

Ê-xê-chi-ên 20:39

“Ta đã làm cho họ tan lạc trong các dân (các dân tộc – người không tin) và họ đã bị phân tán trong nhiều nước; Ta đã phán xét họ theo đường lối và việc làm của họ.

Nơi nào mà họ đã đến trong các nước (người không tin = các dân tộc), họ đều phạm DANH THÁNH TA đến nỗi người ta nói về họ rằng: ‘Đó là dân của Đức Chúa Trời nhưng họ phải bị đày khỏi đất của Ngài!’ Ê-xê-chi-ên 36:19-20

“Ta sẽ bày tỏ DANH THÁNH TA giữa dân Y-sơ-ra-ên Ta và Ta không để chúng nói phạm đến DANH THÁNH TA nữa. Các dân tộc (người không tin) sẽ biết rằng Ta là Đức Chúa Trời, Đấng THÁNH của Y-sơ-ra-ên.” Ê-xê-chi-ên 39:7

“Con không được lạm dụng DANH CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI, vì Đức Chúa Trời sẽ chẳng dung tha kẻ nào lạm dụng danh Ngài.” Xuất Ai Cập 20:7

Bản tính của Đức Chúa Trời

“Đức Chúa Trời là công chính trong mọi đường lối Ngài, Và đầy nhân từ trong mọi công việc Ngài.” Thi Thiên 145:17

“Vì Đức Chúa Trời là CÔNG CHÍNH, Ngài yêu công lý, Người chính trực sẽ được thấy mặt Ngài.” Thi Thiên 11:7

“Đức Chúa Trời là CÔNG CHÍNH. Ngài đã đứt dây trói của kẻ ác.” Thi Thiên 129:4

“Lúc ấy, tôi nghe thiên sứ đặc trách về nước nói: ‘Chúa thật CÔNG CHÍNH, Ngài là Đấng hiện có, đã có, và cũng là Đấng Thánh, Vì Ngài đã phán quyết những điều này.’”

Khải Huyền 16:5

Lời Đức Chúa Trời

“Ban đầu có Lời, Lời ở với Đức Chúa Trời, và Lời là Đức Chúa Trời . . .

Lời đã trở nên xác thịt, cắm trại giữa chúng ta, đầy ân điển và chân lý. Chúng ta đã chiêm ngưỡng vinh quang Ngài, thật là vinh quang của Con Một đến từ nơi Cha.” Giăng 1:1, 14

Điều Răn của Đức Chúa Trời – Mười Điều Răn

“Cho nên, luật pháp là THÁNH, điều răn cũng là THÁNH, công bình, và tốt đẹp.” Rô-ma 7:12

Đền Thánh (Sanctuary) của Đức Chúa Trời trong đồng vắng

“Con hãy treo màn đó vào các móc rồi đem Hòm Chứng Ước vào bên trong màn. Bức màn này sẽ giúp các con phân biệt Nơi Thánh và Nơi Chí Thánh.” Xuất Ai Cập 26:33

“Các con phải giữ các ngày Sa-bát và tôn kính ĐỀN THÁNH của Ta. Ta là Đức Chúa Trời.” Lê-vi 19:30

Đền Thánh (Sanctuary) của Đức Chúa Trời rất thánh, đến nỗi Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm chỉ được vào Nơi Chí Thánh mỗi năm một lần, Và thầy tế lễ phải thú nhận tất cả tội lỗi của mình. Nếu thầy tế lễ bước vào Nơi Chính Thánh và thầy tế lễ không trong sạch, thì thầy tế lễ sẽ chết vì vinh quang sự hiện diện của Đức Chúa Trời từ Hòm Giao Ước. Vì vậy, Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm phải đeo một cái chuông ở mắt cá chân để nghe thấy tiếng bước chân của mình. Ngoài ra, mọi người buộc sợi dây quanh mắt cá nhân của thầy tế lễ, vì nếu thầy tế lễ chết, các thầy tế lễ khác có thể kéo ra mà không cần tự mình đi vào Nơi Chính Thánh, và họ cũng có nguy cơ chết theo.

“A-rôn (thầy tế lễ thượng phẩm) sẽ mặc áo đó mỗi khi hành lễ; khi đi vào hay ra Nơi (Chí) Thánh trước mặt Đức Chúa Trời, tiếng chuông vàng (ở trên mắt cá chân) sẽ khua lên, nhờ vậy A-rôn khỏi phải chết.” Xuất Ai Cập 28:35

Hòm Chứng Ước của Đức Chúa Trời

“Ta sẽ gặp con tại đó, từ bên trên nắp thi ân, giữa hai ché-ru-bim trên Hòm Chứng Ước, Ta sẽ truyền cho con mọi mệnh lệnh về dân Y-sơ-ra-ên.” Xuất Ai Cập 25:22

“Con hãy nói với A-rôn, anh con, rằng không phải lúc vào cũng có thể vào Nơi Chí Thánh ở phía trong bức màn, trước nắp thi ân đặt trên Hòm Chứng Ước được đâu. Nếu bất tuân sẽ phải chết, vì Ta hiện ra trong đám mây trên nắp thi ân.” Lê-vi 16:2

Hòm Chứng Ước của Đức Chúa Trời là thánh. Không ai được chạm vào nó. Hòm sẽ được khiêng bởi các thầy tế lễ giữ các cây đòn xuyên qua các móc ở hai bên của hòm. Nhưng dân Y-sơ-ra-ên đã quên mất mệnh lệnh của Đức Chúa Trời và di chuyển Hòm Giao Ước trên một cỗ xe bò giống như những hàng hóa thông thường. Khi con bò bị trượt chân và Hòm bắt đầu trượt khỏi xe, U-xa đưa tay ra đỡ và chết ngay.

“Khi đến sân đập lúa của Na-côn, vì những con bò vấp chân, U-xa đưa tay ra đỡ Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời nổi cơn thịnh nộ với U-xa. Đức Chúa Trời đánh phạt ông vì sự vi phạm này, và ông chết ngay bên cạnh Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời.” II Sa-mu-ên 6:6-7

Đền thờ của Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem

“Ngài bảo những người bán bò câu rằng: Hãy dẹp bỏ những thứ này khỏi đây, đừng làm cho nhà Cha Ta thành nhà buôn bán.” Giăng 2:16

Ngày Sa-bát – Thứ Bảy của Đức Chúa Trời

“Đây là lời Đức Chúa Trời đã phán:

Ngày mai là ngày nghỉ, là ngày SA-BÁT THÁNH cho Đức Chúa Trời, hãy nướng món gì anh em muốn nướng. Hãy nấu món gì anh em muốn nấu, và những gì còn thừa, hãy để đến sáng mai.” Xuất Ai Cập 16:23

“Hãy nhớ ngày SA-BÁT để giữ làm ngày thánh.

Con phải làm tất cả công việc mình trong sáu ngày,

Nhưng ngày thứ bảy là ngày nghỉ dành cho Đức Chúa Trời của con. Trong ngày đó, con, con trai, con gái, tôi trai tớ gái, súc vật của con, cả đến khách lạ trong nhà con, đều không được làm bất cứ công việc gì cả.

Vì trong sáu ngày Đức Chúa Trời đã tạo dựng trời, đất, biển và muôn vật ở trong đó, nhưng Ngài dừng ngày thứ bảy. Vì vậy, Đức Chúa Trời ban phước cho ngày nghỉ và THÁNH HÓA ngày ấy.” Xuất Ai Cập 20:8-11

“Người ta sẽ làm việc trong sáu ngày: nhưng anh em phải giữ thứ bảy làm NGÀY THÁNH, là ngày SA-BÁT tức là ngày yên nghỉ, dành cho Đức Chúa Trời. Người nào làm bất cứ việc gì trong ngày đó đều bị tử hình.” Xuất Ai Cập 35:2

“Chúa khiến họ biết ngày SA-BÁT THÁNH của Chúa. Và ban cho họ những điều răn, quy tắc và luật pháp Qua Môi-se là đầy tớ Chúa.” Ê-hê-mi 9:14

“Nếu người trở lại, giữ chân mình khỏi phạm ngày SA-BÁT, Không làm theo ý mình trong NGÀY THÁNH của Ta; Nếu người xem NGÀY SA-BÁT là ngày vui thích, NGÀY THÁNH của Đức Chúa Trời là đáng trọng, Nếu người tôn trọng ngày đó, Không đi đường riêng, không làm theo ý riêng, Và không nói những lời vô bổ.” Ê-sai 58:13

“VẬY, các con phải giữ ngày SA-BÁT vì đó là NGÀY THÁNH đối với các con, Kẻo nào xúc phạm đến ngày đó, phải bị tử hình, kẻo nào làm bất cứ việc gì trong ngày đó sẽ bị loại trừ khỏi dân chúng.” Xuất Ai Cập 31:14

Con cái Đức Chúa Trời thật phải trở nên thánh

“VÌ Ta là Đức Chúa Trời của các con; hãy biệt mình ra thánh và phải thánh, vì Ta là THÁNH. . .” Lê-vi 11:44

“VÌ anh em là một DÂN THÁNH cho Đức Chúa Trời. Trong muôn dân trên mặt Đất, Ngài đã chọn anh em để làm dân Ngài, một sản nghiệp riêng của Ngài

Đức Chúa Trời tỏ lòng yêu mến và chọn lựa anh em không phải vì anh em đông hơn mọi dân khác, thật ra anh em LÀ DÂN TỘC ÍT NHẤT TRONG CÁC DÂN TỘC.

Nhưng vì yêu thương anh em và để giữ lời thề hứa với tổ phụ anh em và Đức Chúa Trời đã dùng tay quyền uy đưa anh em ra, cứu chuộc anh em khỏi nhà nô lệ (tội lỗi) và khỏi tay Pha-ra-ôn, vua Ai Cập (đại diện cho tội lỗi).”

Dân Y-sơ-ra-ên ngày nay – những môn đồ chân chính của Đấng Christ – thực sự rất ít

Ai là “người được chọn” của Đức Chúa Trời?

“Về các lời hứa đã phán cho Áp-ra-ham và DÒNG DÕI ông, Kinh Thánh không nói: ‘Và cho các dòng dõi’ như dành cho nhiều người, nhưng nói: ‘Và cho dòng dõi con.’ Như chỉ về một người, đó là Đấng Christ.” Ga-la-ti 3:16

“Nếu anh em thuộc về Đấng Christ THÌ ANH EM là dòng dõi Áp-ra-ham, tức là những người thừa kế theo lời hứa.” Ga-la-ti 3:29

Những người “được chọn” của Đức Chúa Trời là những môn đồ chân chính của Chúa Giê-su Christ!

Vì vậy, chúng ta phải nên thánh:

“vì có lời chép: Các con phải thánh, vì Ta là THÁNH.” I Phi-e-rơ 1:16

“Các con sẽ hoàn hảo, như Cha các con ở trên trời là Đấng hoàn hảo.” Ma-thi-ơ 5:48

Chúng ta phải:

Thánh trong cách ăn mặc

“Tương tự như vậy, phụ nữ ăn mặc đứng đắn, trang điểm giản dị và lịch sự, không bới tóc cầu kỳ hay đeo vàng, ngọc hoặc dùng quần áo đắt tiền.” I Ti-mô-thê 2:9

Phụ nữ (women) và thiếu nữ (girl) phải luôn ăn mặc giản dị, không phô trương. Đàn ông, thanh niên không ăn mặc luộm thuộm hay như côn đồ. Và cả nam và nữ nên ăn mặc sạch sẽ và gọn gàng.

Danh của Đức Chúa Trời/Đức Chúa Giê-su Christ là thánh và không được dán lên áo phông hoặc các loại quần áo khác. Nếu tên của Chúa Giê-su in trên áo phông của bạn, thì Ngài không ở trong lòng bạn. Bởi vì danh Chúa là THÁNH và bạn không nên làm ô ướ!

Thánh trong hành vi của chúng ta

“Điều cốt yếu là anh em phải sống *xứng đáng với Tin Tốt Lành của Đấng Christ. . .” Phi-líp 1:27

“VẬY, anh em hãy *lột bỏ con người cũ thuộc về lối sống ngày trước, vốn bị hư hỏng bởi những ham muốn dối trá.” Ê-phê-sô 4:22

“Hãy có nếp sống không tham tiền, hãy thỏa lòng về những gì mình có, vì chính Đức Chúa Trời có phán: Ta sẽ chẳng lừa con, chẳng bỏ con đâu.” Hê-bơ-rơ 13:5

“Nhưng, như Đấng gọi anh em là thánh thì anh em cũng phải THÁNH trong mọi cách ăn nết ở của mình.” I Phi-e-rơ 1:15

“Tuy nhiên, ngày của Chúa sẽ đến như kẻ trộm, bấy giờ các tầng trời sẽ biến đi trong tiếng vang rền, các nguyên tố sẽ bị tan chảy trong lửa, đất và mọi công trình trên đó đều sẽ bị thiêu hủy.

*Vì mọi vật đều phải bị tiêu tan như thế, nên anh em cũng phải *sống cuộc đời thánh khiết và tin kính.” II Phi-e-rơ 3:10-11*

Thánh trong cách nói chuyện của chúng ta

“Đừng để người ta khinh con vì trẻ tuổi, nhưng hãy lấy lời nói, cách cư xử, lòng yêu thương, đức tin và sự trong sạch mà làm gương cho các tín hữu.” I Ti-mô-thê 4:12

*“Đức Chúa Trời là Vàng Đá và là Đấng Cứu Chuộc của con, *Nguyện lời nói của miệng con, Và sự suy ngẫm của lòng con được đẹp ý Ngài!” Thi Thiên 19:14*

“Lưỡi người công chính như bạc quý, Lòng kẻ ác gian chẳng đáng giá gì.” Châm Ngôn 10:20

“Miệng người công chính sinh ra sự khôn ngoan, Còn lưỡi của kẻ gian tà sẽ bị cắt mất.” Châm Ngôn 10:31

“Lưỡi người khôn ngoan tô điểm tri thức, Nhưng miệng kẻ ngu dại chỉ tuôn ra sự điên rồ.” Châm Ngôn 15:2

“Sống chết do nơi quyền của lưỡi, Người yêu chuộng nó sẽ ăn bông trái của nó.” Châm Ngôn 18:21

“Ai giữ miệng lưỡi mình, Là giữ mạng sống (tâm hồn) mình khỏi hoạn nạn.” Châm Ngôn 21:23

“...nhưng điều gì từ miệng ra, điều ấy mới làm ô uế con người.” Ma-thi-ơ 15:11

“Cái lưỡi cũng là ngọn lửa. Trong các chi thể của chúng ta, lưỡi là thế giới của tội ác, làm ô uế toàn thân...” Gia-cơ 3:6

Thánh trong lời ca ngợi của chúng ta về Đức Chúa Trời

“Khi các con cầu nguyện (hoặc ca ngợi), đừng dùng những lời sáo rỗng như dân ngoại đạo (người không tin), vì họ nghĩ hễ nói nhiều thì được nhậm.” Ma-thi-ơ 6:7

Thánh trong sự thờ phượng Đức Chúa Trời của chúng ta

“...Hãy trang sức bằng sự thánh khiết mà thờ phượng Đức Chúa Trời.” II Sử Ký 16:29

*“*Hãy kính sợ Đức Chúa Trời và tôn vinh Ngài...” Khải Huyền 14:7*

*“*Đức Chúa Trời thật đáng kính sợ trong hội các thánh (assembly of the saints), Rất đáng kính sợ hơn những kẻ đứng chầu chung quanh Ngài.” Thi Thiên 89:7*

*“Cho nên, vì chúng ta nhận được một vương quốc không hề rúng động, chúng ta hãy biết ơn và *lấy lòng kính sợ mà phục vụ Đức Chúa Trời một cách vui lòng Ngài.” Hê-bơ-rơ 12:28*

*“Sự *kính sợ Đức Chúa Trời, ấy là khởi đầu sự khôn ngoan, Sự nhận biết Đấng Thánh, đó là sự thông sáng.” Châm Ngôn 9:10*

Thánh trong cách chúng ta nuôi dưỡng cơ thể mình – vì chúng ta là “đền thờ” của Đức Chúa Trời

“*Này, Ta sẽ ban cho các con mọi thứ cỏ kết hạt mọc khắp mặt đất, cùng mọi loài cây ra trái có hạt. Đó sẽ là thức ăn cho các con.*” Sáng Thế Ký 1:29

“*Đức Chúa Trời phán với Mô-i-se; Này, để thử xem họ có đi theo luật lệ của Ta không. Ta sẽ ban mưa bánh từ trời (ma-na – thức ăn hoàn hảo) cho các con và mỗi ngày dân chúng sẽ đi ra lượm phần bánh trong ngày.*” Xuất Ai Cập 16:4

“*Muông sói và chiên con sẽ ăn chung với nhau, sư tử sẽ ăn rơm như bò, còn rắn thì ăn bụi đất . . .*” Ê-sai 65:25

Chế độ ăn LÝ TƯỞNG của Đức Chúa Trời là chế độ ăn thuần chay – là chế độ ăn mà Đức Chúa Trời ban trong Vườn Địa Đàng, chế độ ăn mà Ngài đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên trong suốt bốn mươi năm trong đồng vắng, và cũng là chế độ ăn mà chúng ta sẽ ăn trên trời mới và đất mới. (Ở Trái Đất Mới tất cả đều ăn rau củ cải quả tươi sống).

Thánh trong cách chúng ta đối xử với thân thể mình – vì chúng ta là “đền thờ” của Đức Chúa Trời

“*Anh em biết rằng thân thể anh em là đền thờ nơi Hơi thở của sự thánh thiện (bị dịch sai thành Thánh Linh/Đức Thánh Linh) đang ngự trong anh em, điều mà Đức Chúa Trời đã ban cho anh em sao? Anh em cũng không còn thuộc về chính mình nữa.*” I Cô-rinh-tô 6:19

“*Nếu người nào phá hủy đền thờ của Đức Chúa Trời thì Đức Chúa Trời sẽ làm hao mòn người ấy, vì đền thờ của Đức Chúa Trời là thánh, và đền thờ ấy chính là anh em.*” I Cô-rinh-tô 3:17

Giữ Điều Răn Thánh Luật Pháp của Đức Chúa Trời – Mười Điều Răn

“*Nếu các con yêu mến Ta thì sẽ vâng giữ các điều răn Ta.*” Giăng 14:15

“*Vậy các con hãy gìn giữ và làm theo các điều răn của Ta, Ta là Đức Chúa Trời.*” Lê-vi 22:31

“*Nếu con bước đi trong đường lối Ta, tuân giữ các điều răn và mệnh lệnh của Ta, như cha của con là Đa-vít đã được đi, thì Ta sẽ cho con được sống lâu.*” I Các Vua 3:14

“*Nếu như dân này luôn có lòng KÍNH SỢ Ta, luôn luôn VÂNG GIỮ tất cả điều răn Ta, thì họ và con cháu họ sẽ được phước đời đời!*” Phục Truyền 5:29

“*Nếu các con VÂNG GIỮ các điều răn của Ta thì sẽ ở trong tình yêu thương của Ta, cũng như Ta đã vâng giữ các điều răn của Cha Ta và cứ ở trong tình yêu thương của Ngài.*” Giăng 15:10

“*Như vậy, các con sẽ nhớ lại và LÀM THEO mọi điều răn của Ta và như vậy, các con sẽ biệt riêng ra thánh cho Đức Chúa Trời của các con.*” Dân Số 15:40

Đức Chúa Trời đòi hỏi chúng ta **phải thánh khiết trong mọi khía cạnh của đời sống mình.** Chúng ta **phải có sự hiểu biết thuộc linh** (đến từ quá trình học hỏi Kinh Thánh và cầu nguyện mỗi ngày) **để hiểu sự khác biệt giữa điều thiện và điều ác, giữa việc theo Chúa hơn là thỏa hiệp với thế gian, giữa điều tinh sạch và ô uế.**

“*Họ sẽ dạy dân Ta phân biệt giữa điều thánh khiết với điều phàm tục, chỉ cho dân Ta biết phân biệt điều tinh sạch với điều ô uế.*” Ê-xê-chi-ên 44:23

“*Đừng khuôn rập theo đời này, nhưng phải được BIẾN ĐỔI bởi sự đổi mới của tâm trí mình, để phân biệt đâu là ý muốn tốt đẹp, vừa lòng và trọn vẹn của Đức Chúa Trời.*” Rô-ma 12:2

Khi chúng ta trở thành con cái Đức Chúa Trời, chúng ta được biến đổi. Chúng ta trở thành một TẠO VẬT MỚI trong Đấng Christ.

“VẬY, nếu ai ở TRONG ĐÁNG CHRIST, người ấy là TẠO VẬT MỚI, những gì cũ đã qua đi, này, mọi sự đều trở nên MỚI.” II Cô-rinh-tô 5:17

“Đấng ngồi trên ngai phán: ‘Này, Ta LÀM MỚI LẠI TẤT CẢ.’ Ngài lại phán: ‘Hãy viết đi, vì những lời này là đáng tin cậy và chân thật.’” Khải Huyền 21:5

Kết luận: Chúng ta thờ phượng một Đức Chúa Trời Thánh bằng cách trở nên Thánh trong cách ăn mặc, cách xử, cách trò chuyện, trong sự ca ngợi Đức Chúa Trời, trong sự thờ phượng và kính sợ Đức Chúa Trời, trong cách chúng ta ăn uống và đối xử với “đền thờ” của Đức Chúa Trời, bằng cách tuân giữ Luật Pháp Thánh của Ngài – Mười Điều Răn.

Phần 2 - Một người thờ phượng ma quỷ như thế nào?

Satan – Kẻ Tố Cáo được tìm thấy lần đầu tiên trong Sáng Thế Ký 3:1-5, khi Satan đưa ra hai học thuyết sai lầm mà hầu như toàn bộ thế giới người đạo Chúa đã chấp nhận.

“Trong các loài thú đồng mà Đức Chúa Trời đã tạo nên, rắn là loài quỷ quyet hơn cả. Rắn nói với người nữ: ‘Có thật Đức Chúa Trời đã dặn các ngươi không được ăn trái cây trong vườn sao’

Người nữ nói với con rắn: ‘Chúng tôi được ăn trái của các cây trong vườn, nhưng về trái cây trồng giữa vườn, Đức Chúa Trời đã phán: ‘Các con không được ăn, cũng đừng đụng chạm đến trái cây ấy, kẻo các con sẽ chết’.

Con rắn nói với người nữ: ‘Các ngươi chắc chắn KHÔNG chết đâu!’

Vì Đức Chúa Trời biết rằng khi nào các ngươi ăn trái cây đó thì mắt mở ra, và các ngươi sẽ giống Đức Chúa Trời, biết điều thiện và điều ác.” Sáng Thế Ký 3:1-5

Học thuyết sai lầm của Satan #1: ‘Các ngươi sẽ không chết đâu.’

Chúa đã nói với A-đam những điều sau đây

“Đức Chúa Trời truyền phán với con người rằng: ‘Con được tự do ăn hoa quả các thứ cây trong vườn,

Nhưng về trái của cây kiến thức điều thiện trộn lẫn điều xấu thì con không được ăn, vì ngày nào con ăn trái cây đó, chắc chắn con sẽ chết.” Sáng Thế Ký 2:16-17

Đức Chúa Trời đã phán rằng nếu A-đam và Ê-va ăn trái cây đó, họ sẽ chết. Nhưng Satan nói rằng A-đam và Ê-va sẽ không chết. Nhà thờ/hội thánh đạo Chúa ngày nay tin rằng khi một người “chết”, người đó không thực sự chết. Chỉ thay hình đổi dạng và bay lên thiên đàng – hoàn toàn có ý thức - ở dạng linh hồn.

Nhưng Chúa nói rằng khi một người chết, người ấy không có ý thức, Người đó không biết gì cả và không đi đâu ngoài mồ mả.

Học thuyết sai lầm của Satan #2: ‘Các ngươi sẽ trở nên giống Đức Chúa Trời!’

Satan nói với A-đam và Ê-va rằng nếu họ phạm tội – bằng cách ăn trái cấm – thì họ sẽ trở nên như Đức Chúa Trời. Vì vậy, họ đã phạm tội và chối bỏ lời của Chúa (dù Chúa là Đấng tạo ra họ), mà tin theo Satan, và tin một người có thể tự trở thành chúa của chính mình.

Đây là học thuyết sai lầm về “Ý chí tự do” mà nhà thờ/hội thánh đạo Chúa đã chấp nhận.

Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng

Đức Chúa Trời “HOÀN THÀNH MỌI SỰ THEO Ý MUỐN CỦA NGÀI.” Ê-phê-sô 1:11

Chỉ có MỘT “Ý chí tự do” trong vũ trụ, và đó chính là Đức Chúa Trời. Ngài chịu trách nhiệm về mọi thứ và mọi người. Nếu chúng ta có “ý chí tự do” và Đức Chúa Trời có “ý chí tự do”, điều gì sẽ xảy ra khi hai “ý chí” xung đột? Ai là người thắng? Nếu con người thắng, thì Chúa bị truất ngôi và chúng ta trở thành chúa của chính mình. Nhưng nếu Chúa luôn chiến thắng. Thì chúng ta không có ý chí tự do. **Người Thợ Gốm sở hữu bình đất sét. Người Thợ Gốm có quyền làm những gì Người muốn với những chiếc bình bằng đất sét (con cái loài người).**

Bằng cách chấp nhận hai học thuyết sai lầm này – là những học thuyết do chính Satan giới thiệu trong Vườn Địa Đàng, nhà thờ/hội thánh đã trung thành với Satan.

Thờ Bò con bằng vàng

“Khi thấy Môi-se ở trên núi mãi chưa xuống, dân chúng tụ họp chung quanh A-rôn và nói: ‘Nào! Ông hãy làm cho chúng tôi một vị thần đi trước chúng tôi, vì chúng tôi không biết việc gì đã xảy đến cho ông Môi-se, người đã dẫn chúng tôi ra khỏi đất Ai Cập.’”

A-rôn bảo họ: ‘Hãy lột những vòng vàng đeo trên tai vợ, con trai và con gái anh em, rồi đem đến cho tôi.’

Tất cả dân chúng đều lột vòng vàng trên tai mình và đem đến cho A-rôn.

Ông nhận vàng từ tay họ, dùng dụng cụ làm khuôn rồi đúc thành một bò con. Dân chúng nói: ‘Hỡi Y-sơ-ra-ên! Đây là thần của người, thần đã đem người ra khỏi đất Ai Cập.’

Thấy vậy, A-rôn lập một bàn thờ trước mặt tượng bò con đó rồi tuyên bố rằng: ‘Ngày mai sẽ là ngày lễ cho Đức Chúa Trời!’

Sáng hôm sau dân chúng thức dậy sớm, dâng các tế lễ dâng hiến và tế lễ bình an. Họ ngồi xuống ăn uống, rồi đứng dậy đùa bỡn.

Đức Chúa Trời phán với Môi-se: ‘Hãy xuống đi, vì dân mà con đưa ra khỏi đất Ai Cập đã hư hỏng rồi. Chúng đã vội rời bỏ đường lối mà Ta truyền dạy, đúc cho mình một tượng bò con, thờ lạy tượng đó, dâng tế lễ cho nó và nói: ‘Hỡi Y-sơ-ra-ên! Đây là thần đã dẫn người ra khỏi đất Ai Cập!’”

Đức Chúa Trời cũng phán với Môi-se: ‘Ta đã nhìn thấy dân này, thật là một dân cứng cổ. Vậy bây giờ hãy để mặc Ta, để cơn thịnh nộ Ta nổi lên và tiêu diệt chúng. Nhưng Ta sẽ làm cho con thành một dân lớn.’ Xuất Ai Cập 32:1-11

“Môi-se từ trên núi đi xuống, tay cầm hai Bảng Chứng Ước. Các Bảng Chứng Ước được viết trên cả hai mặt, mặt trước và mặt sau.

Hai Bảng đó do Đức Chúa Trời làm ra, chữ là chữ của Đức Chúa Trời khắc trên các bảng đá. Khi Giô-suê nghe tiếng dân chúng la lên, thì nói với Môi-se: ‘Trong trại quân có tiếng giao chiến.’ Nhưng Môi-se nói: ‘Đây không phải là tiếng reo hò chiến thắng, Cũng chẳng phải là tiếng kêu van thất trận, Nhưng ta nghe tiếng ca hát.’

Khi đến gần trại quân, thấy tượng bò con và cảnh nhảy múa, Môi-se nổi giận, ném hai Bảng Chứng Ước khỏi tay mình, vỡ nát dưới chân núi.

Ông lấy tượng bò con mà chúng đã đúc đem đốt trong lửa, nghiền thành bột, rồi rải trên mặt nước và bắt con dân Y-sơ-ra-ên uống.

Môi-se nói với A-rôn: ‘Dân này đã làm gì anh mà anh đẩy họ vào một tội lỗi nặng nề như vậy?’

A-rôn đáp: ‘Xin chúa tôi đừng nổi giận, chúa biết dân này là dân chuyên làm điều ác! Họ đã nói với tôi: ‘Ông hãy làm cho chúng tôi những vị thần đi trước chúng tôi, vì chúng tôi chẳng biết việc gì đã xảy ra đến cho ông Mô-i-se, người đã dẫn chúng tôi ra khỏi xứ Ai Cập.’

Tôi nói với họ rằng: ‘Ai có vàng hãy lột ra!’ Họ đưa cho tôi, tôi ném vào lửa và thành ra bò con này.’

Khi Mô-i-se thấy dân chúng buông tuồng, vì A-rôn đã để họ buông tuồng, đến nỗi thành trò cười trước mặt kẻ thù, thì ông đứng tại cổng trại quân và nói: ‘Ai thuộc về Đức Chúa Trời hãy đến với Ta’ Tất cả các con trai Lê-vi đều tụ họp quanh ông.

Ông nói với họ: ‘Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, đã truyền rằng mỗi người trong anh em hãy đeo gươm bên mình, đi qua đi lại khắp trại quân, từ cửa này đến cửa kia, và mỗi người hãy giết anh em, bạn hữu, và kẻ lân cận mình.’

Các con trai Lê-vi làm đúng theo lời Mô-i-se, trong ngày đó có khoảng ba nghìn người trong dân chúng bị giết chết.

Mô-i-se nói: ‘Hôm nay chính anh em đã tự cung hiến cho Đức Chúa Trời con trai hay anh em mình, nên ngày nay Ngài ban phước cho anh em.’

Ngày hôm sau, Mô-i-se nói với dân chúng: ‘Anh em đã phạm một trọng tội. Nhưng bây giờ ta sẽ lên gặp Đức Chúa Trời, có lẽ ta sẽ chuộc được tội cho anh em.’

“Đức Chúa Trời giáng tai họa trên dân chúng vì họ làm tượng bò con bằng vàng mà A-rôn đã đúc ra.” Xuất Ai Cập 32:15-30, 35

Cùng phân tích những điều ở trên:

1. Dân Y-sơ-ra-ên bảo A-rôn “làm cho họ một vị thần” do bàn tay con người làm ra – một vị thần do chính họ lựa chọn. Họ đang thờ phượng một tạo vật thay vì Đấng Tạo Hóa của họ. A-rôn là thầy tế lễ thượng phẩm. Dân Y-sơ-ra-ên đang yêu cầu Người lãnh đạo (thầy tế lễ hay người điều hành – giống với linh mục hoặc mục sư ngày nay) của những người được cho là môn đồ của Đức Chúa Trời, biến họ thành một thần tượng – một tôn giáo do con người tạo ra chứ không phải từ Đức Chúa Trời. Và A-rôn RẤT SẴN LÒNG làm điều đó.
2. Thần tượng không chỉ do con người tạo ra mà còn được làm bằng vàng – tài sản riêng của họ. (họ tin cậy vào thần của mình tự làm ra và tự chọn nên dù thấy dấu kỳ phép lạ và dù họ đang ở trong hoang mạc, không ai có thể cung mọi sự cho họ ngoài Chúa)
3. Dân Y-sơ-ra-ên tin rằng Mô-i-se – một con người – đã mang họ ra khỏi Ai Cập, thay vì tôn vinh Đức Chúa Trời.
4. Phụ nữ trưởng thành và thanh niên hay thiếu nữ, những người Y-sơ-ra-ên vừa thoát khỏi hơn 400 năm ngoại giáo ở Ai Cập, đều đeo khuyên tai. (Một sự thể hiện thiếu đức tin vì còn giữ tập tục thờ thần ngoại)
5. Họ thay thế Đức Chúa Trời bằng thần tượng do tay người làm ra.
6. A-rôn lập một bàn thờ trước tượng thần và dân chúng thờ lạy nó.
7. A-rôn, một con người, đã tuyên bố “ngày lễ” cho Đức Chúa Trời thay vì để Ngài ấn định thời gian cho “ngày lễ” của chính Ngài.
8. Sự thờ phượng của dân Y-sơ-ra-ên không có sự kính sợ, yên lặng (calm), và điều độ (sober). Đó là một “tiếng ồn” lớn – nghe như họ đang trong một cuộc chiến tranh – và sự

thật là nó liên quan đến việc ăn, uống và “vui chơi”. Đó là tiếng ồn ào hơn là sự điềm tĩnh và nghiêm trang/ng nghiêm túc.

9. Đức Chúa Trời nổi giận với dân tộc cứng cổ, ngoan cố này và sẵn sàng để họ gặt hái những hậu quả họ đã gieo.

10. Tiếng hát của họ to và ồn ào.

Tiếng hát của họ không du dương và tôn kính. Và nó đồng nghĩa với những gì hiện đang diễn ra trong các nhà thờ/hội thánh.

11. Họ đang nhảy múa.

Việc nhảy múa của họ dường như bị Môi-se coi là bất kính

12. Họ khỏa thân

13. Những người tham gia kiểu “thờ phượng” này đều bị giết.

Các thiếu nữ “tin nhận Chúa” ngày càng ăn mặc hở hang, ăn mặc thiếu vải để lộ bụng, xô khuyên rốn và nhiều bộ phận khác trên cơ thể. Điều này không tôn vinh một Đức Chúa Trời THÁNH khiết.

Trong voodoo, những người đàn ông hầu như không mặc gì ngoại trừ G-string. Những người phụ nữ để ngực trần. Một nền văn minh càng trần trụi, nó càng xa rời Chúa và càng gần với Ma Quỷ.

Ê-li và các thầy tế lễ ngoại giáo trên núi Cạt-mên:

“Vừa thấy Ê-li, A-háp (vua Y-sơ-ra-ên) nói: ‘Có phải ông là kẻ làm rối loạn Y-sơ-ra-ên chăng?’

Ê-li đáp: ‘Chẳng phải tôi làm rối loạn Y-sơ-ra-ên đâu, nhưng chính là vua và nhà cha của vua. Vì vua đã bỏ điều răn của Đức Chúa Trời mà theo thần Ba-anh.

Vậy bây giờ, vua hãy sai người đi triệu tập toàn dân Y-sơ-ra-ên lại bên tôi trên núi Cạt-mên, cùng với 450 tiên tri Ba-anh, và 400 tiên tri A-sê-ra (thần của người Ca-na-an), là những người ăn tị bần Giê-sa-bên.

Vua A-háp sai người đi triệu tập toàn dân Y-sơ-ra-ên và các tiên tri ấy đến núi Cạt-mên.

Ê-li đến trước dân chúng và nói: ‘Các ngươi đi gieo hai bên cho đến bao giờ? Nếu Đấng Hằng Hữu (Giê-hô-va) là Đức Chúa Trời, hãy theo Ngài, còn nếu Ba-anh là Đức Chúa Trời, thì cứ theo hấn.’ Nhưng dân chúng không đáp một lời.” I Các Vua 18:17-21

Ê-li phải “đối đầu” giữa ông và 450 tiên tri của thần Ba-anh. Mỗi bên phải lập bàn thờ để hiến tế một con bò đực.

“Sau đó, hãy kêu cầu danh của thần các ngươi đi! Còn ta, ta sẽ kêu cầu danh Đức Chúa Trời. Thần nào đáp lời bằng lửa, chính là Đức Chúa Trời. Toàn dân đều nói: ‘Lời ấy rất phải.’ . . .

Chúng (tiên tri Ba-anh) bắt con bò mà người ta đã đưa cho và làm thịt. Rồi từ sáng sớm đến trưa, chúng kêu cầu danh của Ba-anh rằng: “Hỡi ba-anh! Xin đáp lời chúng tôi.” Nhưng chẳng có tiếng gì, cũng chẳng ai đáp lời. Chúng nhảy múa chung quanh bàn thờ mình đã dựng lên.

Đến trưa, Ê-li chế nhạo chúng rằng: ‘Hãy la lớn lên đi, vì Ba-anh là thần mà! Có lẽ thần còn đang ngẫm nghĩ, hoặc bận đi ngoài, hoặc đang đi đường, hoặc đang ngủ và cần phải đánh thức chẳng!’

Chúng càng kêu lớn tiếng hơn và lấy gươm giáo rạch mình đến chảy máu theo thói tục của chúng.” | Các Vua 18:26-28

Thần Ba-anh không bao giờ trả lời, Hành xử ma quỷ của các thầy tế lễ Ba-anh hoàn toàn trái ngược với hành vi/cách cư xử của Ê-li, người đã kêu cầu Đức Chúa Trời một cách long trọng và cung kính rằng:

“... Hỡi Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Y-sác, và Y-sơ-ra-ên. Hôm nay xin cho mọi người biết rằng trong Y-sơ-ra-ên Ngài là Đức Chúa Trời, con là đầy tớ của Ngài, và con vâng lời Ngài mà làm mọi điều này.

Đức Chúa Trời ôi! Xin nhậm lời con, xin đáp lời con, để dân này biết rằng chính Giê-hô-va (Đấng Hằng Hữu) là Đức Chúa Trời, và Ngài khiến cho lòng họ quay trở lại.’

Lửa của Đức Chúa Trời giáng xuống, thiêu đốt tế lễ dâng hiến, củi, đá, bụi, và rút nước xuống mương.

“Thấy vậy, tất cả dân chúng sấp mình xuống đất và tung hô: Giê-hô-va là Đức Chúa Trời! Giê-hô-va là Đức Chúa Trời!”

Ê-li nói với dân chúng: ‘Hãy bắt bọn tiên tri Ba-anh, đừng để một tên nào trốn thoát.’ Họ liền bắt chúng. Ê-li đem chúng xuống khe Ki-sôn và giết chúng tại đó.” | Các Vua 18:36-40

Phân tích sự thờ cúng Ba-anh (Ma quỷ)

1. Họ nhảy múa

2. Họ khóc thật to

3. Họ tự cắt (đâm) mình

4. Tất cả những ai thờ phượng theo cách đó đều bị giết

Những điều ghê tởm gian ác trong nhà Y-sơ-ra-ên mà Ê-xê-chi-ên thấy:

“Ngài phán với tôi: ‘Hỡi con người, hãy ngược mắt về phía bắc.’ Vậy tôi ngược mắt về phía bắc, và kìa, về phía bắc cổng bàn thờ, nơi lối vào, có hình tượng ghen tuông.

Ngài phán với tôi: ‘Hỡi con người, con có thấy điều họ đang làm, tức là những điều quá ghê tởm mà nhà Y-sơ-ra-ên đã phạm tại đây khiến Ta phải xa đền thánh Ta chăng? Nhưng con sẽ còn thấy những điều ghê tởm lớn hơn nữa!’

Sau đó, Ngài dẫn tôi đến cửa hành lang. Tôi nhìn thấy một lỗ thủng trên tường. Ngài phán với tôi: ‘Hỡi con người, hãy đục tường ấy đi. Khi tôi đục tường xong thì thấy có một cái cửa.’

Ngài lại phán: ‘Hãy xem những điều gian ác đáng kinh tởm mà họ làm ở đây.’

Vậy tôi bước vào và nhìn thấy; kìa, chung quanh tường có chạm đủ mọi thứ hình tượng côn trùng và thú vật ghê tởm, mọi thần tượng của nhà Y-sơ-ra-ên.

Đứng trước mặt các thần tượng ấy là bảy mươi trưởng lão của nhà Y-sơ-ra-ên, trong số đó có Gia-a-xa-nia, con trai Sa-phan, mỗi ngày tay cầm lư hương khói thơm bay lên nghi ngút.

Ngài phán với tôi: ‘Hỡi con người, con có thấy điều các trưởng lão nhà Y-sơ-ra-ên, mỗi người làm trong bóng tối, trong phòng chạm hình tượng của mình không? Vì họ nói rằng: ‘Đức Chúa Trời không thấy chúng ta đâu. Đức Chúa Trời đã từ bỏ đất này!’”

Ngài lại phán: ‘Con sẽ còn thấy những điều kinh tởm lớn hơn nữa mà họ đã làm!’

Rồi Ngài dẫn tôi đến lối vào cổng bắc của nhà Đức Chúa Trời, kìa, tại đó tôi thấy các phụ nữ ngồi khóc than Tham-mu. (Một vị thần sinh sản của người Sumer, tương tự như thần Adonis của Hy Lạp.)

Ngài phán với tôi: 'Hỡi con người, có thấy chưa? Con sẽ còn thấy những điều kinh tởm lớn hơn nữa!'

Kế đó, Ngài đem tôi vào hành lang trong cửa nhà Đức Chúa Trời, nơi lối vào đền thờ Đức Chúa Trời, giữa cổng vòm mà bàn thờ. Tôi thấy có khoảng hai mươi lăm người, lưng quay về hướng đền thờ Đức Chúa Trời, còn mặt quay về hướng đông mà thờ lạy mặt trời ở phía đông. (thờ thần mặt trời – thờ vào ngày chủ nhật)

Ngài phán với tôi: 'Hỡi con người, con thấy chưa? Nhà Giu-đa đã phạm những điều ghê tởm như thế mà họ cho là việc nhỏ mọn sao? Họ còn làm cho tội ác mình đầy dẫy trong đất và chọc giận Ta nữa sao? Kìa, họ lấy nhánh cây để gần mũi mình!

Vì thế, Ta sẽ xử họ theo cơn giận, mắt Ta chẳng tiếc, cũng chẳng yêu thương đâu. Dù họ có kêu Ta thấu đến tai Ta, Ta cũng chẳng thềm nghe.'

Ngài kêu lớn tiếng vào tai tôi rằng: 'Các đao phủ của thành phố hãy đến gần, mỗi người cầm khí giới hủy diệt trong tay mình.'

Và kìa, có sáu người từ cổng trên về phía bắc đi đến, mỗi người cầm vũ khí giết người trong tay. Trong bọn họ có một người mặc vải gai, lưng đeo tráp bút mực. Sáu người bước vào đứng bên bàn thờ bằng đồng.

Vinh quang Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên dời khỏi Chê-rúp là nơi thường ngự mà đến ngưỡng cửa đền thờ. Đức Chúa Trời gọi người mặc vải gai, lưng đeo tráp bút mực

Và phán: 'Hãy đi qua khắp thành, tức là thành Giê-ru-sa-lem, và ghi dấu trên trán những người nào than thở, khóc lóc về mọi điều kinh tởm đã phạm giữa thành này.'

Rồi tôi nghe Ngài phán với những người kia rằng: 'Hãy theo sau người ấy, đi khắp thành và đánh giết, mắt người chớ đoái tiếc, cũng đừng yêu thương. (những người tham gia vào những điều ghê tởm)

Hãy giết hết, bắt kể người già, người trẻ, trinh nữ, đàn bà và trẻ em. Nhưng chớ đến gần người nào có ghi dấu trên trán. Hãy bắt đầu từ những người già cả ở trước đền thờ.'

Ngài lại phán với họ: 'Hãy làm ô uế đền thờ, làm cho xác chết đầy dẫy các hành lang! Hãy đi ra' Vậy họ đi ra và đánh giết trong thành.

Trong khi họ đánh giết thì tôi ở lại một mình, Tôi ngã sấp mặt xuống và kêu lên rằng: 'Ôi! Đức Chúa Trời, Chúa sấp đổ cơn giận trên thành Giê-ru-sa-lem mà hủy diệt hết dân còn sót lại của Y-sơ-ra-ên sao?

Ngài phán với tôi: 'Tội ác của nhà Y-sơ-ra-ên và Giu-đa thật quá lớn. Đất đầy dẫy máu, trong thành đầy dẫy bất công vì họ nói rằng: 'Đức Chúa Trời đã lìa bỏ đất này, Đức Chúa Trời chẳng thấy gì cả.'

Về phần Ta, mắt Ta cũng chẳng đoái tiếc, cũng không yêu thương. Ta sẽ làm cho đường lối họ đổ lại trên đầu họ.' Ê-xê-chi-ên 8:1-18, 9:1-10

Phân tích:

1. Những điều gớm ghiếc họ đã phạm trong đền thờ Chúa
2. Các trưởng lão (lãnh đạo) của đền thờ thờ thú vật, bò sát và thần tượng

3. Phụ nữ ngồi khóc thần Tham-mu (Tammuz), vị thần ngoại được biểu thị bằng chữ T - hay chữ “Thập tự giá” - một biểu tượng được tìm thấy trong hầu như TẤT CẢ các nhà thờ/hội thánh đạo Chúa

4. Những người tuyên bố thờ phượng Đức Chúa Trời (dân Y-sơ-ra-ên) nhưng họ lại thờ mặt trời – như nhà thờ/hội thánh đạo Chúa thờ phượng vào Ngày Mặt trời, thay vì thờ phượng vào “ngày của Chúa” – ngày thứ bảy – Sa-bát.

5. Tất cả họ đều bị giết vì những điều ghê tởm của mình

Người đàn ông bị quỷ ám:

“Đức Chúa Giê-Su cùng các môn đồ sang đến bờ biển bên kia, trong miền Giê-ra-sê.

Khi Ngài bước ra khỏi thuyền, lập tức có một người bị uế linh ám từ nghĩa địa chạy đến trước mặt Ngài.

Người này sống giữa các mồ mả, dù xiềng cũng không ai giữ anh ta được.

Nhiều lần bị cùm chân, xiềng tay, nhưng anh ta đều bẻ xiềng tháo cùm, không ai đủ sức chế ngự được.

Cả ngày lẫn đêm anh ta cứ lang thang hết nghĩa địa đến đồi núi, la hét, rồi lấy đá đánh bầm mình. (Và lâu nay anh không mặc quần áo – Lu-ca 8:27)

Khi thấy Đức Chúa Giê-Su từ đằng xa, anh ta chạy đến, sấp mình trước mặt Ngài.

Và kêu lên: “Giê-Su, Con Đức Chúa Trời Chí Cao, tôi có liên can gì với Ngài? Nhân danh Đức Chúa Trời tôi xin Ngài đừng làm khổ tôi.”

Vì Đức Chúa Giê-Su phán: ‘Hỡi uế linh, hãy ra khỏi người này.’

Rồi Ngài lại hỏi: ‘Người tên gì?’ Uế linh đáp: ‘Tên tôi là Quân đoàn’ vì chúng tôi đông lắm.’

Uế linh lại van xin Ngài đừng đuổi chúng ra khỏi miền đó.

Bây giờ có một đàn heo rất đông đang ăn trên sườn đồi.

Các uế linh van nài: ‘Xin Ngài cho chúng tôi nhập vào đàn heo kia.’ Đức Chúa Giê-Su cho phép.

Các uế linh ra khỏi người ấy và nhập vào đàn heo. Cả đàn khoảng hai nghìn con, từ triền dốc lao xuống biển và chết chìm trong đó.

Những người chăn heo chạy trốn và đồn tin ấy ra khắp thành thị, thôn quê, dân chúng kéo đến để xem điều gì đã xảy ra.

Khi đến chỗ Đức Chúa Giê-Su, họ thấy người đã từng bị quỷ ‘Quân Đoàn’ ám đang ngồi đó, mặc quần áo và tâm trí tỉnh táo thì họ sợ hãi lắm.” Mác 5:1-15

Phân tích:

1. **Người đàn ông bị quỷ ám bị mất kiểm soát và hành động hung bạo.** Điều này thường xảy ra với nhiều người tự xưng là “Cơ đốc nhân”, những người tin rằng họ có “linh hồn” đang lảng lộn trên sàn một cách mất kiểm soát.

2. **Người bị quỷ ám trần truồng.** Một lần nữa, chúng ta thấy rằng những người thờ phượng Đức Chúa Trời sẽ ăn mặc giản dị. Một người càng trần truồng bao nhiêu thì người đó càng tiến gần đến ma quỷ bấy nhiêu.

3. Người đàn ông bị quỷ ám sống giữa những ngôi mộ ở mồ mã – một sự ám ảnh bởi sự chết và những thứ liên quan đến cái chết – cũng như nhiều ngôi sao nhạc rock là lời bài hát nhạc rock (hay các thể loại nhạc khác như rap) của họ.

4. Người đàn ông bị quỷ ám la hét và tự cắt mình – một tập tục của ma quỷ ngày càng ngày càng xuất hiện nhiều ở giới trẻ, kể cả những thanh niên “tin nhận Đức Chúa Trời” (cắt, xỏ khuyên và xăm mình).

5. Ông thừa nhận Chúa Giê-Su là “Con của Đức Chúa Trời Tối Cao” ngay cả khi ông vẫn còn bị quỷ ám, cho thấy rằng chỉ sử dụng danh Chúa không có nghĩa là một người là tín đồ chân chính của Chúa Giê-Su. Một người có thể bị quỷ ám và vẫn tuyên bố (một cách sai lầm) là môn đồ của Đấng Christ.

6. Sau khi Chúa Giê-Su đuổi quỷ, người đàn ông ngồi bình tĩnh, mặc quần áo, và đầu óc minh mẫn. Khi một người là môn đồ của Chúa, người ấy sẽ ăn mặc giản dị, có một tâm trí tỉnh táo. Là một người KHÔNG bị kiểm soát và không biết mình đang nói gì – đối nghịch với những người “nói tiếng lạ” nổi tiếng trong đạo Tin Lành.

Người đàn ông với đứa con trai bị quỷ ám:

“Một người trong đám đông trả lời: ‘Thưa Thầy, tôi đem con trai tôi đến cho Thầy. Cháu bị quỷ ám,

Mỗi lần quỷ nhập vào thì vật cháu ngã xuống, làm cho sùi bọt mép, nghiêng rãng rồi cứng đờ người ra (giống như một số người khi họ “nói tiếng lạ”) . . . Họ đem đứa trẻ đến cho Chúa Giê-Su. Vừa thấy Đức Chúa Giê-Su, quỷ lập tức vật mạnh đứa trẻ, nó ngã xuống đất, lăn lộn, sùi bọt mép.

Đức Chúa Giê-Su hỏi người cha: ‘Cháu bị thế này đã bao lâu rồi?’ Người cha thưa: ‘Từ khi cháu còn bé.

Quỷ đã nhiều lần ném cháu vào lửa (Ma quỷ làm điều này – KHÔNG PHẢI Chúa Giê-Su – là người ném người ta vào lửa – Chúa không tạo ra một hồ lửa để thiêu đốt con người mãi mãi), vào nước, để giết cháu đi (Satan là kẻ hủy diệt – KHÔNG phải Đức Chúa Trời); Nhưng nếu Thầy có thể làm được gì, xin yêu thương chúng tôi và giúp cho!’

Đức Chúa Giê-Su đáp: ‘Sao lại nói ‘nếu Thầy có thể làm được’? Ai tin thì mọi việc đều được cả.’

Cha đứa trẻ liền la lên rằng: ‘Tôi tin, xin giúp cho sự vô tín của tôi!’

Khi thấy đoàn dân đổ xô đến, Đức Chúa Giê-Su quở trách uế linh và phán: ‘Quỷ câm và điếc kia, Ta ra lệnh cho mày phải rời khỏi đứa trẻ này, không được nhập vào nó nữa!’

Quỷ rú lên, quật mạnh đứa trẻ rồi ra khỏi, đứa trẻ trông như một xác chết, nên nhiều người nói rằng: ‘Nó chết rồi!’

Nhưng Đức Chúa Giê-Su nắm tay đứa trẻ, đỡ nó lên, và nó đứng dậy.” Mác 9:17-27

Phân tích:

1. Cậu bé bị quỷ ám bị lũ quỷ vật xuống (giống như những “người chữa lành” vật “ngã người xuống” giống như sờ vào tượng ông Trương Bửu Diệp thì hết bệnh - hay T.B Joshua – người được ma quỷ cho quyền phép chữa lành ngay lập tức – chữa lành nhanh – khi con người được chữa lành ngay thì tấm lòng không thay đổi và tiếp tục phạm tội chống nghịch Đức Chúa Trời và trở lại bị bệnh như cũ.

2. Cậu bé bị quỷ ám trở nên cứng đờ – giống như nhiều người đang co giật khi “kết nối với thần linh” – những tập tục kêu gọi ma quỷ ngày nay
3. Cậu bé bị lẫn lộn – như nhiều người “bị quỷ ám” - ở những đạo phái riêng biệt hay khắp các chùa chiền có những hình thức cầu nguyện quái lạ để mong thần nhận lời khẩn nguyện của mình (như ví dụ về tiên tri Ê-li đối đầu 450 tiên tri Ba-anh ở trên)
4. Quỷ ném cậu bé vào lửa. Chính Ma Quỷ ném người ta vào lửa – KHÔNG PHẢI Đức Chúa Trời.
5. Ma Quỷ muốn tiêu diệt cậu bé. Chính Ma Quỷ mới là Kẻ Hủy Diệt – KHÔNG PHẢI Đức Chúa Trời.

Tôn thờ Đức Chúa Trời như một “con người” – tôn thờ một loại tạo vật thay vì Đấng Tạo Hóa – dẫn đến nam đồng tính luyến ái, nữ đồng tính luyến ái và nhiều loại tội lỗi khác.

Trong Rô-ma, Chương 1, Phao-lô viết về **Cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời**:

“Cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời từ trên trời được tỏ bày để chống lại mọi sự vô luân (vô luật pháp) và gian ác của những kẻ dùng sự gian ác mà áp chế chân lý. . .

Vì mặc dù đã biết Đức Chúa Trời, họ vẫn không chịu tôn cao Ngài là Đức Chúa Trời và không tạ ơn Ngài, nhưng cứ suy luận viển vông, lòng dạ ngu muội của họ trở nên tăm tối.

Họ tự xưng mình là khôn ngoan, nhưng đã trở nên điên dại.

Họ đã đổi vinh quang của Đức Chúa Trời bất diệt để lấy hình tượng của loài người hư nát . . .

Vì thế, Đức Chúa Trời đã phó mặc họ cho những tham dục của lòng mình, rơi vào sự nhơ nhuốc để làm nhục thân thể của nhau,

Vì họ đã đổi chân lý (sự thật) của Đức Chúa Trời để lấy sự dối trá, họ thờ phượng và phục vụ tạo vật (thờ phượng trái đất, coi chủ nghĩa bảo vệ môi trường hơn cả Đức Chúa Trời) thay vì Đấng Tạo Hóa, là Đấng đáng được ca ngợi đời đời! A-men

Chính vì lý do đó mà Đức Chúa Trời đã phó mặc họ cho tình dục (dục vọng) đáng xấu hổ. Cả đến đàn bà cũng đã đổi cách quan hệ tự nhiên ra cách phản tự nhiên. (đồng tính luyến ái nữ)

Đàn ông cũng vậy, bỏ cách quan hệ tự nhiên với phụ nữ mà un đốt tình dục lẫn nhau, đàn ông làm điều đồi bại với đàn ông, và chính họ phải chịu sự sửa phạt tương xứng với sự làm lạc của mình. (Đồng tính luyến ái nam và những căn bệnh đi theo: Gieo gì gặt đó.)

Vì họ không lo nhận biết Đức Chúa Trời, nên Đức Chúa Trời đã phó mặc họ cho một tâm trí bại hoại để làm những điều bất xứng.

Họ đầy dẫy mọi điều bất chính, gian ác, tham lam, hiểm độc, lòng đầy ganh tị, giết người, gây gỗ, dối trá, nham hiểm,

Nói hành, vu khống, thù ghét Đức Chúa Trời, xác xược, kiêu ngạo, khoe khoang, chuyên làm điều ác, không vâng lời cha mẹ,

Dại dột, bội tín, không có tình người, không có lòng yêu thương

Họ thừa biết luật của Đức Chúa Trời định rằng những ai phạm các tội như thế là đáng chết. Vậy mà chẳng những họ làm những điều đó, lại còn tán thành cho người khác làm nữa.

Rô-ma 1:18, 21-32

Phân tích:

1. Khi “Cơ đốc nhân” thờ phượng Đức Chúa Trời mà không có sự tôn kính và khiêm nhường, và khi họ thờ phượng Đức Chúa Trời như thể Ngài chỉ là một con người (xem Chúa Giê-Su chỉ là một người lướt qua chứ không có sự kết nối hằng ngày trong sự tôn kính) thì họ trở nên sa đọa và biến chất.
2. Kết quả của điều đó là sự tán thành chủ nghĩa đồng tính - nữ đồng tính luyến và nam đồng tính luyến ái, một điều đang diễn ra nhanh chóng trong nhiều nhà thờ đạo Chúa.
3. Các nhà thờ đang tham gia vào “sự thờ phượng trái đất” bằng cách kỷ niệm “ngày trái đất.”
4. Giới trẻ người đạo Chúa đang trở nên KHÔNG vâng lời cha mẹ. Nhiều Cơ đốc nhân đầy kiêu ngạo, khoác lác, không có sự tha thứ, không có sự yêu thương.

Người phụ nữ bói toán đi theo các môn đồ:

“Một hôm, chúng tôi đang đi đến chỗ cầu nguyện thì gặp một đầy tớ gái bị quỷ bói toán (Phi-tôn). Nhập vào và làm lợi nhiều cho chủ qua việc bói toán.

Cô ta đi theo Phao-lô và chúng tôi, la lớn: ‘Những người này là đầy tớ của Đức Chúa Trời Chí Cao, rao truyền cho các ngươi Lời cứu rỗi.’

Cô cứ làm vậy trong nhiều ngày khiến Phao-lô rất bực mình nên quay trở lại nói với quỷ rằng: ‘Ta nhân danh Đức Chúa Giê-Su Christ ra lệnh cho mày phải ra khỏi người này.’ Ngay giờ đó, quỷ liền ra khỏi.

Nhưng khi các chủ nàng thấy chẳng còn kỳ vọng kiếm lợi được nữa liền bắt Phao-lô và Si-la. Kéo đến quảng trường nộp cho nhà cầm quyền.” Công Vụ 16:16-19

Phân tích:

1. Người phụ nữ này rõ ràng là bị quỷ ám. Cô ta có uế linh bói toán trong người, mà Kinh Thánh định nghĩa đó là một sự ghê tởm. Đức Chúa Trời nói với dân Y-sơ-ra-ên rằng không một thầy bói được tham gia vào cộng đoàn.
2. Cô ấy đang đi theo Phao-lô và những người khác, la lớn “sự thật” – rằng “những người này là đầy tớ của Đức Chúa Trời tối cao, những người chỉ cho chúng ta con đường cứu rỗi.” Dĩ nhiên này chứng minh rằng một người có thể nói những điều đúng đắn về Đức Chúa Trời và sử dụng danh của Chúa Giê-Su, mà vẫn là từ Ma Quỷ. Chỉ vì một người sử dụng danh của Chúa Giê-Su hoặc chỉ vì lời bài hát sử dụng danh của Chúa Giê-Su, không có nghĩa là người đó HOẶC lời bài hát thực sự thuộc về Ngài. Họ vẫn có thể thuộc về Ma quỷ - giống như người phụ nữ này.
3. Phao-lô đã đuổi quỷ bói toán khỏi cô ấy, điều này đã gây ra sự tức giận lớn cho những người chủ của cô ấy, những người đang kiếm tiền từ việc xem bói của cô.

Âm nhạc có thể thôi miên:

Khi Nê-bu-cát-nét-sa dựng pho tượng bằng vàng của mình ở Ba-by-lôn, tất cả các quan chức cấp cao trong chính phủ được triệu tập để cúi đầu trước pho tượng, để tỏ lòng trung thành với nhà vua. Sa-đơ-rắc, Mê-sắc và A-bết-nê-gô là những người thờ phượng Đức Chúa Trời đã không cúi đầu trước pho tượng vàng của nhà vua.

“Quan nghi lễ lớn tiếng tuyên bố: ‘Đây là lệnh cho tất cả các dân tộc, các quốc gia, các ngôn ngữ:

Khi các người nghe tiếng tù và, tiếng sáo, tiếng đàn lia, đàn sắt, đàn hạc, trống và toàn bộ các nhạc khí thổi lên thì mau sấp mình xuống thờ lạy tượng và mà vua Nê-bu-cát-nết-sa đã dựng.” Đa-ni-ên 3:4-5

Phân tích:

1. Âm nhạc đã được vua Nê-bu-cát-nết-sa sử dụng như một phương tiện để thúc đẩy sự thờ phượng một thần tượng – tượng trưng cho sự thờ phượng một con người – nhà vua.
2. Âm nhạc có thể thôi miên
3. Âm nhạc có thể điều khiển tâm trí cho những mục đích xấu xa.

Những điều khác mà Đức Chúa Trời định nghĩa là ghê tởm:

Ăn những thứ sai trái: Lê-vi, Chương 11

Đồng tính luyến ái: Lê-vi 18:22, 20:13

Thờ thần tượng: Phục Truyền 7:25

Ăn thịt dính máu: Phục Truyền 12:23

Kết nối với thầy bói, chiêm tinh, phù thủy, thầy pháp, dùng bùa ngải, đồng bóng, gọi hồn: Phục Truyền 18:10-12

Quả cân và thước do gian dối để lừa người người: (cân sai) Phục Truyền 25:13-14, Châm Ngôn 11:1

Trở nên tự phụ (kiêu ngạo): Châm Ngôn 3:32 –

“Mắt kiêu ngạo, lưỡi dối trá, Tay làm đổ máu vô tội, Lòng mưu toan những việc ác, Chân vội vàng đi làm điều dữ, Kẻ làm chứng gian và nói điều dối trá, Người gieo tranh cãi giữa anh em.” Châm Ngôn 16:19

“Người nào bịt tai không chịu nghe luật pháp, Lời cầu nguyện của người ấy đáng ghê tởm.” Châm Ngôn 28:9

Kết luận:

Làm sao để biết một người thờ phượng Ma quỷ?

1. Bằng cách chấp nhận học thuyết sai lầm ra trực tiếp từ miệng Satan, rằng khi một người chết, người đó không thực sự chết. Chỉ thay hình đổi dạng và bay lên thiên đàng, hoàn toàn tỉnh táo ở dạng “linh hồn.”
2. Bằng cách chấp nhận học thuyết sai lầm ra trực tiếp từ miệng Satan, rằng con người có ý chí tự do, một học thuyết truat bỏ ngòi của Đức Chúa Trời trong Kinh Thánh, và con người trở thành chúa của chính mình.
3. Bằng cách tôn thờ vàng bạc (của cải và tài sản của chúng ta) lên cao hơn Đức Chúa Trời, bao gồm cả việc không cống hiến một phần mười điều chúng ta có mà Đức Chúa Trời đòi hỏi. (đóng 1/10 vào nhà của Chúa – Ma-la-chi 3:8-10 - tượng trưng cho giúp đỡ những người nghèo khó, thiếu thốn về của cải xung quanh chúng ta)
4. Bằng cách tôn thờ công việc do chính tay mình làm ra – bất cứ điều gì chúng ta đạt được trong cuộc sống này thường trở nên quan trọng đối với chúng ta hơn cả Cha trên trời của chúng ta.
5. Bằng cách cắt hoặc đâm vào cơ thể của chúng ta.
6. Bằng cách nhảy múa (thiếu tôn kính) và la hét kêu tên “Chúa” của chúng ta.

7. Bằng cách thờ thần mặt trời ngoại giáo. Bởi sự thờ phượng vào ngày ngoại giáo mặt trời – Chủ nhật – thay vì vào ngày Sa-bát thánh của Đức Chúa Trời – Thứ Bảy.
8. Bằng cách có những cây thập tự giá làm biểu tượng vì đó là dấu hiệu của thần ngoại giáo Tham-mu. Chúa Giê-Su bị đóng đinh không phải trên thập tự giá mà là trên một cây cột gỗ thẳng đứng.
9. Bằng cách lặn lội trên sàn, mắt kiểm soát, giống như người bị quỷ ám. Thiếu đi một trong những “trái của hơi thở thánh” là **tự chủ** - Ga-la-ti 5:22.
10. Bằng cách cư xử theo cách mà đứa con trai bị quỷ ám đã cư xử: co giật và lặn lội trên sàn nhà vì nghĩ rằng đó là “thể hiện niềm tin”.
11. Bằng cách tôn thờ Chúa như một “con người” – không dành cho Chúa sự tôn trọng như là một Đức Chúa Trời thánh khiết.
12. Bằng cách tán thành chủ nghĩa nam đồng tính luyến ái và nữ đồng tính luyến ái.
13. Bằng cách chấp nhận việc kết nối/sử dụng “tâm linh” và những người dự đoán tương lai.
14. Bằng cách nghe những bài nhạc “phục vụ cho việc thờ phượng Chúa” lặp đi lặp lại, thối miên và có nguồn gốc tà thuật trong đó.
15. Bằng cách ăn thịt còn dính máu
16. Bằng cách lừa dối đồng nghiệp của mình trong kinh doanh, hoặc bằng bất kỳ cách nào khác.
17. Bằng cách quay lưng lại với luật pháp – Mười Điều Răn – và không tuân giữ **TẤT CẢ** chúng, kể cả Điều Răn Thứ Tư – Ngày Sa-bát – Thứ Bảy



ĐỨC CHÚA TRỜI QUAN SÁT CHÚNG TA NHƯ THẾ NÀO? - Nhìn nhận bản thân và thế giới xung quanh từ góc nhìn của Đức Chúa Trời

Chúa quan sát chúng ta như thế nào? Thường chúng ta có thể nghĩ rằng con người không thể hiểu được tâm trí của Đức Chúa Trời, nhưng đó là điều Đức Chúa Trời muốn. **Ngài đến thế gian này dưới thân dạng Chúa Giê-Su để chúng ta có thể thấy cách Ngài sống, suy nghĩ và hành động.**

Và Ngài hứa sẽ vào trong chúng ta và ở trong chúng ta, khi chúng ta cuối cùng nhận ra nhu cầu của chúng ta đối với Chúa Giê-Su Christ để điều hành cuộc sống của chúng ta – một cách trọn vẹn.

Chúng ta giao tiếp với Ngài qua lời cầu nguyện. Đức Chúa Trời giao tiếp với chúng ta thông qua **Lời của Ngài – Kinh Thánh – và qua thiên nhiên.** Cơ đốc nhân thường đánh giá cao việc hòa mình vào thiên nhiên vì nó khiến chúng ta thư giãn và vì đẹp đẽ. Nhưng **Đức Chúa Trời đã tạo ra mọi thứ vì mục đích lớn lao hơn nhiều.**

Sự sáng tạo của Chúa không chỉ hấp dẫn để nghiên cứu, mà mọi thứ trong sự sáng tạo – mọi thứ trong cuộc sống này – đều nhằm dạy chúng ta điều gì đó thuộc linh, dạy chúng ta về bản chất của Chúa và mối quan hệ của Ngài với chúng ta.

Chúng ta nghiên cứu về vật chất (physical) để hiểu về điều thuộc linh (spiritual).

Hãy xem qua cách giải nghĩa Kinh Thánh cực kỳ quan trọng do chính Chúa Giê-Su đưa ra!

Sự thứ nhất là vật chất/thể chất và thứ hai luôn là thuộc linh.

Khi Chúa Giê-Su được Ni-cô-đem, một người Pha-ri-si – một nhà lãnh đạo có tước vị của Giáo hội có tổ chức (Organized Church) vào thời điểm đó, đến thăm vào ban đêm, Chúa Giê-Su đã tiết lộ một sự thật vô cùng quan trọng về việc giải thích Kinh Thánh. (Giăng, Chương 3)

Chúa Giê-Su nói với Ni-cô-đem rằng ông phải được “sinh lại”, dịch đúng hơn là “sinh từ thiên thượng”. Ni-cô-đem bối rối và trả lời:

“Người đã già thì sinh lại làm sao được? Có thể nào trở vào lòng mẹ và sinh ra lần thứ hai sao?” Giăng 3:4

Ni-cô-đem chỉ hiểu về lần sinh đầu tiên, sự ra đời về mặt thể chất của một đứa trẻ, một sự ra đời có thể được phát hiện bằng năm giác quan, đặc biệt là trong trường hợp này là thị giác (nhìn), thính giác (nghe) và xúc giác (chạm). Ni-cô-đem, mặc dù là một người Pha-ri-si, một nhà lãnh đạo đáng kính của Giáo hội có Tổ chức thời bấy giờ, nhưng chỉ hiểu qua năm giác quan của mình. Ông không thể hiểu những điều thuộc linh.

Kinh Thánh mô tả Ni-cô-đem là kiểu mẫu người nào, một hình mẫu đáng tiếc mà hầu hết các Cơ đốc nhân ngày nay đều bắt chước/giống như vậy. I Cô-rinh-tô 2:14 nói rằng:

“Con người tự nhiên (người sống dựa vào 5 giác quan hơn là vào Chúa) không có Hơi thở của sự thánh thiện, không nhận được những điều từ Hơi thở thánh của Đức Chúa Trời, bởi người ấy XEM những điều này là điên rồ và không thể hiểu được, vì cần được phán đoán/phân biệt cách thuộc linh.” I Cô-rinh-tô 2:14

“Con người tự nhiên” (the soulish man) có được tất cả thông tin của họ thông qua năm giác quan của họ THAY VÌ có **Kiến thức của sự mặc khải** (Revelation Knowledge – do Chúa ban cho), đó là **khả năng hiểu những điều thuộc linh, khả năng hiểu mọi thứ theo quan điểm của Đức Chúa Trời.**

Chúa Giê-Su nói chuyện với Ni-cô-đem và sự sinh lại thuộc linh, **lần sinh lại thứ hai hoàn toàn thuộc linh, một sự sinh lại không thể phát hiện được bằng năm giác quan.** Chúa Giê-Su cho biết sự sinh lại thuộc linh này **giống như làn gió thoảng – một quá trình không thể phát hiện được bằng năm giác quan.** Chỉ có **kết quả điều đó mới có thể được phát hiện.**

“Gió muốn thổi đâu thì thổi, người nghe tiếng gió, nhưng không biết gió đến từ đâu và đi đâu. Người nào sinh bởi Hơi thở thánh thì cũng như vậy.” Giăng 3:8

Trong cuộc trò chuyện này với Ni-cô-đem, Chúa Giê-Su đã tiết lộ một quy tắc cực kỳ quan trọng để giải thích Kinh Thánh, một quy tắc hầu như đã bị nhà thờ/hội thánh CỐ TỒ CHÚC bỏ qua. Ngài nói rằng lần sinh đầu tiên là sự ra đời về mặt thể chất – nhưng lần sinh thứ hai, được sinh ra thêm lần nữa (hay nói đúng là được sinh ra từ thiên thượng) là sự sinh lại về mặt thuộc linh.

Sự thứ nhất là vật chất/thể chất. Sự thứ hai là thuộc linh.

Quy tắc giải thích Kinh Thánh này được Phao-lô đưa ra một lần nữa trong I Cô-rinh-tô 15:44-49: “Có một thân thể tự nhiên (vật chất) và một thân thể thuộc linh:” (Điều này KHÔNG có nghĩa là “ma”. Mà có nghĩa là một người có thể hiểu những điều thuộc linh.)

“Không phải con người thuộc linh đến trước mà là con người tự nhiên (thể chất hoặc một “tâm hồn” – hãy xem thêm bài linh hồn để hiểu rõ), SAU ĐÓ là con người thuộc linh.

(Quy tắc: SỰ THỨ NHẤT - LUÔN LUÔN là vật chất/thể chất (tự nhiên hoặc tâm hồn). SỰ THỨ HAI - LUÔN LUÔN là thuộc linh.)

“Người đầu tiên từ đất mà ra thì thuộc về đất (từ bụi đất), người thứ hai từ trời mà đến.” (Chúa Giê-Su là một con người thể chất. Ngài KHÔNG phải là một hồn ma đang bay lượn, nhưng Ngài được gọi là “thần linh” bởi vì Ngài hiểu những điều thuộc linh, ngay cả trong hình dạng con người của Ngài.)

(I Cô-rinh-tô 15:46-47)

Đức Chúa Trời muốn đưa chúng ta từ tình trạng tự nhiên – CHỈ hiểu mọi điều bằng năm giác quan của mình – **trở thành con người thuộc linh, hiểu được kiến thức mặc khải, hiểu lời Đức Chúa Trời theo quan điểm của Ngài.**

“Những người thuộc về đất (những thứ được tạo ra từ bụi đất) thì giống như người ra từ đất (một tâm hồn sống); những người thuộc về trời (thuộc linh) thì giống như Đấng đến từ trời (có thể hiểu những điều thuộc linh – trên trời).

Như chúng ta đã mang hình ảnh của người ra từ đất (con người bụi đất – A-đam – một tâm hồn sống) thì chúng ta CŨNG SẼ mang hình ảnh của Đấng đến từ trời. (chúng ta sẽ trở nên có thể hiểu được những điều thuộc linh – chúng ta sẽ có bản tính và tâm trí của Chúa Giê-Su sống trong chúng ta).

Thưa anh em, tôi muốn nói rằng, thịt và máu (con người có “hồn” – bị hiểu sai thành linh hồn là thứ tách biệt với thân thể) không thể thừa hưởng vương quốc Đức Chúa Trời (vương quốc Đức Chúa Trời ở TRONG chúng ta) ...” (I Cô-rinh-tô 15:48-50)

Đối tượng của sự nên thánh là được Đấng Christ biến đổi từ một người nam hay nữ “có hồn” thành một người nam hay nữ có thể hiểu những điều thuộc linh, một người có “tâm trí của Đấng Christ”. Chỉ những ai đã được biến đổi tấm lòng và tâm trí của Đấng Christ, những người đã trở nên có thể hiểu được những điều thuộc linh, mới có thể thừa hưởng vương quốc Đức Chúa Trời.

CỰU ƯỚC VÀ TÂN ƯỚC

Kinh Thánh được chia thành Cựu Ước và Tân Ước. Sẽ tốt hơn biết bao nếu chúng ta gọi chúng là **Giao Ước Thứ Nhất và Giao Ước Thứ Hai**, thì việc nhận thức sự thật này sẽ dễ dàng hơn nhiều.

Giao Ước Thứ Nhất (hoặc Cựu) mô tả Kế Hoạch Cứu Rỗi của Đức Chúa Trời về mặt vật chất, chẳng hạn như một con chiên vật chất được hiến tế vì tội lỗi của dân Y-sơ-ra-ên, tượng trưng cho sự hy sinh trong tương lai của Đấng Christ, Chiên Con của Đức Chúa Trời, cho tội lỗi của cả thế gian trong **Giao Ước Thứ Hai (Mới)**.

Trong **Giao Ước Thứ Nhất (Cựu)**, có một ngôi đền vật chất, một tòa nhà, nơi sự hiện diện của Đức Chúa Trời ngự trị - tại Nơi Chí Thánh. Trong **Giao Ước Thứ Hai (Mới)**, “đền thờ” không còn là một tòa nhà vật chất, thay vào đó, nó là thân thể của chúng ta – nơi Đức Chúa Trời hiện diện và ngự trị. Chúa phán:

“Anh em không biết rằng THÂN THỂ ANH EM LÀ ĐỀN THỜ của Hơi thở của sự thánh thiện đang ngự trong anh em, điều mà Đức Chúa Trời đã ban cho anh em sao? Anh em cũng không còn thuộc về chính mình nữa.” | Cô-rinh-tô 6:19

Trong **Giao Ước Thứ Nhất (Cựu)**, dân Y-sơ-ra-ên trong đồng vắng được ăn bánh ma-na (a light bread), tượng trưng cho Chúa Giê-Su là “Bánh thứ trời xuống,” trong **Giao Ước Thứ Hai (Mới)**. Giăng 6:48,40,41

Trong **Giao Ước Thứ Nhất (Cựu)**, chân đèn tỏa sáng trong đền tạm trong hoang mạc hoặc đền thờ ở Giê-ru-sa-lem, tượng trưng cho Chúa Giê-Su là ánh sáng của thế gian trong **Giao Ước Thứ Hai (Tân)**.

Chậu đựng nước trong đền tạm của **Giao Ước Thứ Nhất (Cựu)** trông đợi Chúa Giê-Su là Nước Hằng Sống trong **Giao Ước Thứ Hai (Tân)**.

Cơn mưa sớm (đầu mùa) ở Ngày Lễ Ngũ Tuần là vật chất (Cựu Ước) – tượng trưng cho các sứ đồ của Đấng Christ Giê-Su đã nói bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau được biết đến trong thời điểm đó – Công Vụ Chương 2 – để tất cả mọi người có thể tiếp nhận Tin Tốt Lành trọn vẹn dù không cùng ngôn ngữ. **Cơn mưa cuối mùa (hay cơn mưa thứ hai), sẽ xảy ra trước khi Chúa Giê-Su tái lâm, sẽ không phải là cơn mưa có biểu hiện vật chất.** Thay vào đó, nó sẽ giống như Chúa Giê-Su mô tả về việc “**được sinh lại**” hay “sinh từ thiên thượng” – là sự thay đổi tấm lòng trong trái tim của mỗi người vào thời điểm đó.

Trong **Giao Ước Thứ Nhất (Cựu)**, lửa thực sự đã nuốt chửng thành Sô-đôm và Gô-mơ-rơ. Trong **Giao Ước Thứ Hai (Tân)**, thành phố Sô-đôm tượng trưng cho “tội lỗi” và lửa tượng trưng cho kế hoạch của Đức Chúa Trời nhằm “thiêu đốt” tội lỗi ra khỏi cuộc sống của chúng ta về mặt thuộc linh bằng “**lửa luật pháp**” của Ngài. **Loại lửa thứ hai là lửa thuộc linh, KHÔNG phải là lửa vật chất.**

Sô-đôm tượng trưng cho tội lỗi:

“Xác hai người sẽ nằm trên đại lộ của thành phố lớn (Ba-by-lôn – đại diện cho tội lỗi), gọi theo nghĩa bóng là Sô-đôm. . .” Khải Huyền 11:8

Đức Chúa Trời gọi luật pháp của Ngài là “lửa luật pháp”.

“Chúa đến từ Si-na-i . . . Ngài đến từ giữa muôn nghìn đấng thánh, Lửa luật pháp phát ra từ tay phải của Ngài.” Phục Truyền 33:2

Than lửa hồng: Ngọn lửa này KHÔNG phải là nghĩa đen. Đó là ngọn lửa tượng trưng hay thuộc linh.

“Nhưng nếu kẻ thù anh em đói, hãy cho họ ăn, nếu đang khát, hãy cho họ uống, vì làm như vậy khác nào anh em đặt than lửa hồng trên đầu họ.” Rô-ma 12:20

“Lửa” của thợ luyện kim

“Nhưng ai sẽ chịu nổi ngày Ngài đến? Ai đứng được khi Ngài hiện ra? Vì Ngài giống như lửa của thợ luyện kim, như tro thợ giặt.

Ngài sẽ như thợ luyện kim tinh luyện bạc; Ngài sẽ thanh tẩy các con trai Lê-vi, làm cho họ tinh ròng như vàng và bạc. Họ sẽ dâng tế lễ cho Đức Chúa Trời trong sự công chính.”

Ma-la-ti 3:2-3

Đây rõ ràng không phải là lửa theo nghĩa đen. Đức Chúa Trời đang nói về sự thanh tẩy thuộc linh. Điều này cũng được giải thích ở chương tiếp theo trong sách Ma-la-chi chương 4, thường bị hiểu sai theo nghĩa đen là “thiêu đốt”.

“Đức Chúa Trời vạn quân phán: Kìa, ngày ấy đang đến, sẽ cháy như lò lửa. Mọi kẻ kiêu ngạo, mọi kẻ làm ác sẽ như rơm rạ. Ngày ấy sẽ thiêu đốt chúng, chẳng để lại cho chúng hoặc rế hoặc cành.” Ma-la-chi 4:1

Chúng ta biết rằng Kinh Thánh được viết dưới dạng văn xuôi liên tục và không được chia thành các chương cho đến nhiều thế kỷ sau khi nó được viết ra. Các tác giả Kinh Thánh được soi dẫn, nhưng điểm ngắt chương thì không được soi dẫn. Chương thứ 4 của Ma-la-chi nên nối tiếp ngay sau Chương 3 mà không ngắt quãng.

Sự “thiêu đốt” được mô tả trong Ma-la-chi 4:1 là kết quả của việc tinh luyện và thanh tẩy trong ngọn lửa (thuộc linh) của Người luyện kim – Đó chính là Đức Chúa Trời “thiêu đốt” tội lỗi ra khỏi đời sống của tội nhân bằng “lửa luật pháp” của Ngài.

Mọi thứ mà Đức Chúa Trời đã tạo ra, cung cấp và thiết lập cho cuộc sống vật chất/thể chất của chúng ta đều nhằm dạy cho chúng ta những bài học thuộc linh, chẳng hạn như:

Hôn nhân

Hôn nhân giữa một người nam và một người nữ tượng trưng cho Chúa Giê-Su là Chú Rể và “những người được kêu gọi - ecclesia” của Ngài – là Cô Dâu của Ngài. Ngài yêu chúng ta nhiều đến nỗi sẵn sàng chết vì chúng ta. Như một người chồng sẵn sàng chết vì vợ mình.

Ngài bày tỏ đặc tính yêu thương của Ngài đối với chúng ta, ngay cả khi chúng ta là tội nhân, giống như cách một người chồng thể hiện đặc tính của Chúa Giê-Su đối với vợ và gia đình của mình.

A-đam và Ê-va được tạo ra và kết hợp với nhau như một. Khi một người nam và một người nữ kết hôn, Đức Chúa Trời phán với chúng ta rằng họ trở thành “một thịt”. Mục tiêu của sự cứu rỗi là chúng ta là trở nên một với Chúa Giê-Su. Khi Ngài ngự trong chúng ta, chúng ta sẽ bày tỏ tính cách, tâm tính, sức mạnh, lòng can đảm, sự kiên nhẫn, tình yêu thương, sự vui mừng, nhân từ, hiền hòa, nhu mì, tiết độ và đức tin của Ngài – những bông trái của hơi thở của sự thánh thiện (Ga-la-ti 5:22).

Chúa ghen tuông

Đức Chúa Trời ám chỉ chính Ngài là Đức Chúa Trời ghen tuông trong Xuất Ai Cập 20:5; 34:14; Dân Số 5:14,30; Phục Truyền 4:23 và nhiều đoạn Kinh Thánh khác trong Cựu Ước, gợi ý rằng **Đức Chúa Trời dõi theo chúng ta một cách yêu thương và gần gũi, giống như chàng rể chung thủy và say đắm dõi theo vị hôn thê của mình.**

Gia đình

Đức Chúa Trời đã tạo ra từng cá thể thiên thần riêng biệt, nhưng khi tạo ra con người, Ngài chỉ tạo ra A-đam và Ê-va, những người tự mình chứa đựng tất cả sự di truyền vật chất của tất cả loài người. Thiên thần không thể sinh sản, điều gì đó khiến Satan (bản thân là một thiên thần, mặc dù được thừa nhận là một thiên thần xấu), rất tức giận. Con người sinh ra những đứa trẻ không nơi nương tựa, tượng trưng cho việc chúng ta bắt lợc như thế nào trong những nỗ lực yếu ớt ban đầu của mình trong việc học hỏi để trở nên giống như Đấng Christ Giê-Su.

Đức Chúa Trời nuôi dưỡng chúng ta, trong bước đường tin nhận Chúa của chúng ta, như người mẹ nuôi dưỡng đứa con thơ của mình

Trong Sáng Thế Ký 17:1, Đức Chúa Trời phán với Áp-ram: “Ta là Ên-sa-đai (bản dịch sát nghĩa), con hãy bước đi trước mặt Ta và trở nên hoàn hảo.” Tại sao Chúa chọn bày tỏ chính Ngài bằng cách sử dụng tên đặc biệt này cho Áp-ram?

Hầu hết các bản dịch Kinh Thánh, dịch từ Ên-sa-đai là “Đức Chúa Trời Toàn Năng.” Tuy nhiên, từ này liên quan đến từ Sha-đa-im – **bộ ngực, biểu thị sự đầy đủ và cung cấp đủ dưỡng chất (tức là “phước lành của bầu ngực và tử cung.”)**

Bản dịch theo nghĩa đen của tiếng Hê-bơ-rơ “Ên-sa-đai” có nghĩa là “Chúa nhiều ngực” – trong đó có nữ thần Đi-anh – nữ thần ngoại giáo nhiều ngực của người Ê-phê-sô – là hàng giả của Ên-sa-đai thật - hình tượng do tay người dựng lên. (Công Vụ 19:23-41)

Ên-sa-đai hầu như chỉ được sử dụng để chỉ về 3 tổ phụ: Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp, (Xuất Ai Cập 6:2-3) là danh xưng chính Đức Chúa Trời dùng để gọi những người sáng lập dân Y-sơ-ra-ên, “con cái” của Ên-sa-đai, người mà Ngài đã nuôi dưỡng họ từ khi còn thơ ấu như một bậc cha mẹ nhân từ và yêu thương, và để sau đó lại thấy họ tiếp tục chối bỏ Ngài và đi theo các thần ngoại.

Sự trưởng thành (lớn lên)

Trẻ em như những đứa trẻ sơ sinh, trong thời gian lớn lên. Đứa trẻ (Baby) mong manh và phải được đối xử nhẹ nhàng. **Ngay từ đầu, em bé không biết đúng sai, khi lớn lên chúng cần được cha mẹ dạy dỗ.**

Đức Chúa Trời rất dịu dàng với chúng ta khi chúng ta còn là trẻ thơ trên con đường trở thành một người tin nhận Đức Chúa Trời (Cơ đốc nhân). Nhưng khi chúng ta bắt đầu tiến bộ, Ngài mong đợi nhiều hơn từ chúng ta. Khi chúng ta phạm tội, Ngài kỷ luật chúng ta bằng cách cho chúng ta gặt hái những gì chúng ta đã gieo.

Thông qua việc con người sinh ra em bé và cha mẹ nhìn đứa bé phát triển, đầu tiên là ngồi dậy, rồi bò, rồi đi, rồi nói, đứa trẻ thường phải cố gắng nhiều lần trước khi nắm vững được các mốc phát triển này.

Một người mẹ nhìn con mình như thế nào khi nó cố gắng bước đi, vấp ngã nhiều lần trước khi có thể đi được? Người mẹ nhìn con mình một cách khinh bỉ như thể đứa con không xứng đáng với tình yêu của người mẹ không? Hay người mẹ vui mừng trước sự tiến bộ của người con, giúp con đứng dậy khi người con vấp ngã và khen ngợi nỗ lực của con?

Rõ ràng, đó là cách Chúa nhìn chúng ta – con cái của Ngài – khi chúng ta vấp ngã trên bước đường trở thành người tin Chúa trọn vẹn của mình. Ngài luôn ở đó để giúp chúng ta đứng dậy và khen ngợi chúng ta khi chúng ta tiến về phía trước.

Đạt đến sự trưởng thành

Khi nhìn lại quá trình trưởng thành của các con từ bé đến lớn như một cái chớp mắt, thực sự phải mất rất nhiều năm các con mới trưởng thành. Và chúng ta là cha mẹ của những đứa trẻ đã ở cùng con trong suốt thời gian con khôn lớn, **giúp con học cách đưa ra những quyết định đúng đắn, khuyến khích con nỗ lực, khen ngợi con vì những thành tích của con.**

Chúa cũng làm như vậy với chúng ta. Ngài không bao giờ nhìn xem chúng ta với thái độ khinh bỉ, như những tội nhân khốn khổ không xứng đáng, như rất nhiều mục sư rao giảng, bởi vì Ngài biết rõ rằng Ngài đang dần dần thay đổi chúng ta theo hình ảnh của Ngài, **bắt kể phải mất bao lâu.** Mọi điều Ngài đã hoạch định cho cuộc đời chúng ta điều tốt và (điều chúng ta coi là) điều xấu – đều có cùng một mục đích: **mục đích giúp chúng ta nhận ra rằng chúng ta cần Chúa điều hành cuộc sống của mình.**

Chúa yêu thương con cái của Ngài (chúng ta), giống như chúng ta yêu thương con cái mình

Nhà thờ/hội thánh đạo Chúa đang truyền giảng một sự dối trá hoàn toàn vô lý rằng sẽ có một ngọn lửa dưới địa ngục theo nghĩa đen dành cho những ai KHÔNG tin Chúa! – không một người đạo Chúa suy ngẫm điều này – Đức Chúa Trời được mô tả là một Đức Chúa Trời “Yêu thương”, nhưng nếu một người không “yêu lại Ngài” thì Đức Chúa Trời sẽ tra tấn người đó trong lửa địa ngục hàng tỷ tỷ năm – KHÔNG có điểm dừng. Đức Chúa Trời thậm chí sẽ không cho phép người đó chết và thoát khỏi cảnh khốn cùng.

Có một con người bình thường nào BAO GIỜ ĐỐI XỬ với con cái của mình theo cách đó không? Dĩ nhiên là không! Nhưng các nhà thờ đạo Chúa nói rằng “Chúa là Chúa - và Ngài có thể làm bất cứ điều gì Ngài muốn.” Lý do Chúa đặt để loài người trong gia đình là để cho chúng ta thấy chúng ta yêu con cái mình nhiều như thế nào và để cho chúng ta thấy rằng Chúa yêu con cái của Ngài (tất cả chúng ta) HƠN THẾ - và Ngài KHÔNG BAO GIỜ đối xử tệ bạc với con cái Ngài như vậy.

Chúng ta kỷ luật con cái của mình để khiến con quay trở lại làm điều đúng đắn (định nghĩa về sự công chính). Chúng ta không kỷ luật con cái mình bằng cách thiêu chết chúng!

Đức Chúa Trời cũng kỷ luật chúng ta bằng cách cho phép chúng ta gặt hái những gì chúng ta đã gieo – với mục đích cuối cùng là “khiến chúng ta làm điều đúng đắn (sự công chính).”

“Sự phán xét sẽ trở lại với sự công bình.” Sự phán xét đưa chúng ta trở lại với sự công chính (việc làm đúng).” Thi Thiên 94:15

“... Khi sự phán xét của Ngài thực thi trên đất, Thì cư dân trên thế giới học biết sự công chính (việc làm đúng).” Ê-sai 26:9

Sự phán xét của Đức Chúa Trời được thiết kế để đưa chúng ta trở lại làm điều đúng đắn (không một ai sinh ra biết làm điều đúng mà cần sự học hỏi cá nhân từng chút một) – KHÔNG phải để hành hạ chúng ta mãi mãi trong lửa địa ngục.

Hãy nhìn xem “nhà thờ/hội thánh” đang ở trong sự mù quáng như thế nào!

Thức ăn

Chúng ta cần thức ăn – thức ăn tốt – ba lần một ngày, để giữ cho chúng ta được nuôi dưỡng và sống khỏe mạnh về thể chất. Chúng ta cũng cần thức ăn thuộc linh – thức ăn thuộc linh chất lượng cao – để giữ cho chúng ta sống về mặt thuộc linh: đến chủ yếu từ việc siêng năng học hỏi Lời Đức Chúa Trời và cầu nguyện sốt sắng - tượng trưng cho ma-na – dân Y-sơ-ra-ên theo nghĩa đen đã ăn ma-na 40 năm trong đồng vắng, và có một bàn bánh thánh ở đền tạm trong đồng vắng hoặc đền thờ ở Giê-ru-sa-lem (Sự thứ nhất là vật chất) – bánh ma-na trong Tân Ước đại diện cho Chúa Giê-Su là “bánh từ trời xuống” (Sự thứ hai là thuộc linh).

Chúng ta được bảo phải “ăn” thịt và uống huyết của Chúa Giê-Su (Giăng 6:55), tượng trưng cho việc chúng ta ăn nuốt Lời Ngài.

“Ban đầu có Lời, Lời ở với Đức Chúa Trời và Lời là Đức Chúa Trời . . . Lời đã trở nên xác thịt, đóng trại giữa chúng ta...” Giăng 1:1, 14

“Ta là bánh của sự sống. Tổ phụ các người đã ăn ma-na trong hoang mạc rồi cũng chết. Đây là bánh từ trời xuống, để ai ăn thì không chết. (khi Chúa sống trong chúng ta hoàn toàn thì điều đó cho phép chúng ta sống bất tử)

Ta là bánh từ trời xuống, nếu ai ăn bánh này thì sẽ có sự sống đời đời. Bánh mà Ta sẽ ban cho vì sự sống của thế gian chính là thịt Ta.

Người Giu-đa tranh cãi với nhau rằng: Làm sao ông ta có thể lấy thịt mình cho chúng ta ăn được?

Đức Chúa Giê-Su bảo họ: Thật, Ta bảo thật các người, nếu các người không ăn thịt và uống huyết Con Người thì không có sự sống đời đời trong các người đâu.

Ai ăn thịt và uống huyết Ta thì được sự sống đời đời; Ta sẽ khiến người ấy sống lại trong ngày cuối cùng.

Vì thịt Ta thật là thức ăn, huyết Ta thật là thức uống.

Ai ăn thịt Ta và uống huyết Ta thì ở trong Ta, và Ta ở trong người ấy.

Như Cha hằng sống đã sai Ta, và Ta nhờ Ngài mà sống thế nào thì người ăn Ta cũng sẽ nhờ Ta mà sống thế ấy.

Đây là bánh từ trời xuống, không như bánh tổ phụ các người ăn rồi chết, người nào ăn bánh này sẽ có sự sống đời đời.” Giăng 6:48-58

Không khí

Nếu không hít thở không khí, sẽ không ai sống sót. Và lượng oxy mà chúng ta hít vào phải được vận chuyển đến mọi tế bào trong cơ thể. Tương tự như vậy, chúng ta cần **“hơi thở thánh” của Đức Chúa Trời** (được dịch sai là “thánh linh” hoặc “đức thánh linh”) xâm chiếm mọi phần trong đời sống thuộc linh của chúng ta để giữ cho chúng ta tồn tại về mặt thuộc linh. Đó là sự sống đời đời – nghĩa là bản tính và tâm tính của Chúa Giê-Su được thể hiện trong cuộc sống của chúng ta, khi Ngài chiếm lấy mọi phần trong cuộc sống của chúng ta.

Dầu

Cần có dầu để giữ cho ngọn đèn cháy sáng – có dầu trong chân đèn ở đèn tạm trong đồng vắng hoặc đèn thờ ở Giê-ru-sa-lem (vật chất) - tượng trưng cho ánh sáng và lẽ thật của Chúa Giê-Su (thuộc linh) – được cháy sáng: tức là **lời cầu nguyện sốt sắng, được mô tả bằng dầu trong ngọn đèn ở ngụ ngôn Mười Trinh Nữ chờ đợi Chàng Rể.**

Hương

Thầy tế lễ dâng hương trước bức màn che giữa nơi Nơi Chí Thánh và Nơi Thánh, tượng trưng cho **lời cầu nguyện** của chúng ta lên với Cha trên trời.

“A-rôn sẽ lấy một lư hương đầy than đỏ hực từ trên bàn thờ trước mặt Đức Chúa Trời và bốc hai nắm bột hương thơm rồi đem vào bên trong bức màn.” Lê-vi 16:12

Nước

Không có nước (vật chất), chúng ta không thể tồn tại về mặt thể chất. Và không có nước sự sống (thuộc linh) – chúng ta không thể sống về mặt thuộc linh. Chúa Giê-Su nói với người phụ nữ Sa-ma-ri bên giếng nước rằng:

“Đức Chúa Giê-Su đáp: Nếu chị biết tặng phẩm của Đức Chúa Trời, và Người đang nói với chị: ‘Cho Ta xin nước uống’ là ai thì chắc chắn chị sẽ nài xin Người, và Người sẽ cho chị nước hằng sống. . .

Ai uống nước này (nước vật chất) sẽ còn khát mãi.

Nhưng ai uống nước Ta (nước thuộc linh) sẽ cho thì không bao giờ khát nữa. Nước Ta cho sẽ trở thành một mạch nước trong người ấy, tuôn trào đến tận sự sống đời đời.” Giăng 4:10, 13, 14

“Rồi Ngài phán với tôi: Xong rồi! Ta là An-pha và Ô-mê-ga, là Khởi Nguyên và Tận Cùng. Người nào khát, Ta sẽ cho uống nước miễn phí từ nguồn nước sự sống.” Khải Huyền 21:6

(Ngay cả về những bộ phận trong cơ thể chúng ta – Chúa tạo ra chúng ta cách như thế để dạy chúng ta bài học thuộc linh – ví dụ như **đôi mắt là đền thờ của thân thể - về mặt thể chất nếu không có ánh nắng mặt trời thì mắt chúng ta sẽ dần tối đi** – tượng trưng khi chúng ta **không có ánh sáng từ trời xuống – Chúa Giê-Su Christ** – lẽ thật của Ngài ở trong chúng ta - **thì chúng ta sẽ lầm đường lạc lối** – Chúa ví chúng ta như những con chiên lạc mất – không có người chăn)

Chúa là Đầu - chúng ta là Thân Thể của Ngài

“Vì thân không phải chỉ có một chi thể mà gồm nhiều chi thể. Nếu chân nói: ‘Vì tôi không phải là tay nên tôi không thuộc về thân’ thì không vì thế mà chân không thuộc về thân.

Nếu tai nói: ‘Vì tôi không phải là mắt nên tôi không thuộc về thân’ thì không vì thế mà mắt không thuộc về thân.

Nếu toàn thân đều là mắt thì làm thế nào mà nghe? Nếu toàn thân đều là tai thì làm thế nào mà ngửi?

Nhưng bây giờ, Đức Chúa Trời (không phải “nhà thờ/hội thánh”) đã sắp đặt các chi thể của thân, mỗi chi thể theo ý Ngài muốn.

Nếu tất cả chỉ là một chi thể thì thân ở đâu? Như vậy, chi thể thì nhiều, nhưng thân chỉ có một.

Mắt không thể nói với tay: ‘Tôi không cần anh,’ đầu không thể nói với chân: ‘Tôi không cần anh.’ (Không ai trong sống những người theo Chúa Giê-Su có thể bảo nhau cần phải làm gì)

Trái lại, những chi thể nào trong thân xem như yếu đuối hơn, lại là rất cần thiết. . .

Anh em là thân của Đấng Christ, và mỗi cá nhân là một chi thể.

Đức Chúa Trời (không phải nhà thờ/hội thánh) đã sắp đặt trong hội nhóm (ecclesia – trong số những người theo Ngài ≠ hội thánh – là từ bị dịch sai): thứ nhất là sứ đồ (những tín đồ của Đấng Christ Giê-Su), thứ hai là tiên tri (những người nói thay cho Đức Chúa Trời – không phải những người nói trước tương lai), thứ ba là người hướng dẫn, kế đến là người làm phép lạ, rồi đến người được ân điển chữa bệnh, người giúp đỡ (những người cứu trợ), hoa tiêu (những người giúp “lái con tàu” – quản trị), người nói các thứ tiếng ngôn ngữ (người biết các thứ tiếng nước ngoài bên cạnh tiếng mẹ đẻ - không phải “nói tiếng lạ”).

Có phải tất cả đều là sứ đồ sao? Tất cả đều là nhà tiên tri sao? Tất cả đều là người hướng dẫn sao? Tất cả đều làm phép lạ sao? Tất cả đều được ân điển chữa bệnh sao? Tất cả đều nói được các thứ tiếng ngôn ngữ sao?

Hãy khao khát tìm kiếm những ân điển/quà tặng lớn lao hơn. (best gifts) Bây giờ tôi chỉ cho anh chị em một con đường tốt đẹp hơn. I Cô-rinh-tô 12:14-31

Lưu ý rằng CHÍNH ĐỨC CHÚA TRỜI – KHÔNG phải “nhà thờ/hội thánh” – chỉ định những người trong hội nhóm tin nhận theo Ngài làm một số việc nhất định. Một lần nữa hãy lưu ý rằng CHÍNH ĐỨC CHÚA TRỜI là **Đấng thực hiện việc chỉ định**; KHÔNG một ai tự chỉ định cho nhau – một môn đồ của Chúa Giê-Su không thể nói cho một môn đồ khác của Chúa Giê-Su biết người đó nên làm gì! (Giống như hình thức của tất cả nhà thờ/hội thánh ngày nay khi mục sư/linh mục/cha xứ là người chỉ định cho người khác làm gì chứ không phải Chúa)

Phao-lô cho chúng ta biết “quà tặng lớn lao” – một con đường tốt hơn – là gì.

“Dù tôi nói được các thứ tiếng loài người và thiên sứ, nhưng không có tình yêu thương thì tôi chỉ như cồng chiêng kêu lên hay là chập chĩa vang tiếng.

Dù tôi được ơn nói tiên tri và biết hết các sự mầu nhiệm cùng mọi tri thức; dù tôi có tất cả đức tin đến nỗi dời núi được, nhưng KHÔNG CÓ TÌNH YÊU THƯƠNG thì tôi chẳng ra gì.

Dù tôi phân phát cả gia tài để nuôi kẻ nghèo khó, lại bỏ thân mình để chịu đốt, (như người chịu tử đạo) nhưng không có tình yêu thương thì điều đó chẳng ích gì cho tôi.

Tình yêu thương hay nhịn nhục, tình yêu thương hay nhân từ; tình yêu thương không ghen tị, không khoe mình, không kiêu ngạo,

Không cư xử trái lẽ, không kiếm tư lợi, không nhay giận, không nuôi dưỡng điều dữ, Không vui về điều bất công, nhưng vui trong sự thật.

Tình yêu thương hay dung thứ mọi sự, tin mọi sự, kỳ vọng mọi sự, chịu đựng mọi sự.

TÌNH YÊU THƯƠNG KHÔNG BAO GIỜ THẤT BẠI. Các lời nói tiên tri rồi sẽ hết, những tiếng nói các ngôn ngữ cũng sẽ ngưng, sự hiểu biết sẽ chấm dứt.

Vì chúng ta hiểu biết có giới hạn, nói tiên tri cũng có giới hạn

Nhưng khi sự toàn hảo đến, thì sự bất toàn cũng sẽ qua đi.

Khi còn là trẻ con, tôi nói như trẻ con, suy nghĩ như trẻ con, lý luận như trẻ con, nhưng khi đã trưởng thành, tôi bỏ những điều thuộc về trẻ con. (Tôi lớn lên và trở nên trưởng thành trong Đấng Christ Giê-Su)

Vì hiện nay chúng ta chỉ thấy mập mờ qua gương, đến bây giờ chúng ta sẽ thấy tận mặt. Bây giờ chúng ta chỉ hiểu biết một phần, đến bây giờ chúng ta sẽ biết hoàn toàn như Chúa biết chúng ta vậy.

Nên bây giờ còn có ba điều này: Đức tin, kỳ vọng, tình yêu thương, nhưng điều cao trọng hơn cả là tình yêu thương.” I Cô-rinh-tô 13:1-13

Đức Chúa Trời đang nói với chúng ta rằng, **bất kể điều gì mà Ngài chỉ định** (không phải “nhà thờ”) chúng ta làm trong hội nhóm – là những người cùng một đức tin vào điều tốt hay xấu và không có sự phân cấp như nhà thờ/hội thánh – những môn đồ của Ngài – **dù lớn lao đến đâu sẽ chẳng có ý nghĩa gì TRỪ KHI chúng ta thể hiện tình yêu của Chúa Giê-Su Christ từ trong lòng mình.**

Chúa Giê-Su, khi còn là phôi thai, được đặt trong tử cung của Ma-ri-a. Chúa Giê-Su đến từ BÊN NGOÀI Ma-ri-a, không phải do sự ăn nằm giữa bà và Giô-sép vì Ma-ri-a là một trinh nữ.

Sự giáng sinh của Chúa Giê-Su qua Ma-ri-a giống với những vị thánh ngày nay - tức là những người đã trải qua rất nhiều sự rèn luyện trong những nỗi đau về thể xác và tinh thần - là quá trình học tập từ BÊN NGOÀI để có bản tính như Chúa Giê-Su Christ - **Không một ai có thể mang những đặc tính của Chúa Giê-Su Christ nếu không hiểu Lời Chúa (Kinh Thánh) trọn vẹn, siêng năng cầu nguyện và trải qua hoạn nạn.**

“Mặc dù là Con (Chúa Giê-Su), Ngài cũng đã học tập vâng lời QUA NHỮNG KHỔ ĐAU mình đã chịu.” Hê-bơ-rơ 5:8

Trái ngược với suy nghĩ của Tôn Giáo Thời Đại Mới (New Age) và chủ nghĩa nhân văn (Humanism), chúng ta không thể tìm thấy “Ông Trời” bằng cách nhìn vào bên trong chính mình. Đức Chúa Trời thật – Chúa Giê-Su Christ – đến với chúng ta TỪ BÊN NGOÀI.

(Sự học hỏi tìm kiếm Chúa từ bên ngoài khiến chúng ta thay đổi bên trong)

“...Đấng Christ ở trong anh em, là sự kỳ vọng vinh quang.” Cô-lô-se 1:27

“Này, Ta đứng ngoài cửa mà gõ, nếu ai nghe tiếng Ta mà mở cửa cho thì Ta sẽ vào cùng người ấy, ăn bữa tối với người và người với Ta.” Khải Huyền 3:20

“Ai ăn thịt Ta và uống huyết Ta thì ở trong Ta, và Ta ở trong người ấy.” Giăng 6:56

Tại sao chúng ta ở đây trên trái đất này?

Quan điểm tiêu biểu và phổ biến về đời sống Cơ Đốc Nhân mà phần lớn mọi người đều tin là người đó sẽ được giải thoát khỏi mọi nghịch cảnh. Nhưng **sự thật là chúng ta sẽ được giải cứu TRONG nghịch cảnh – trong lúc trải qua hoạn nạn – luôn có sự bình an tuyệt đối và được ban cho sự mạnh mẽ để vượt qua - đó là một điều gì đó rất khác biệt.**

“Người nào ở nơi KÍN ĐÁO của Đấng Chí Cao (tức là sự kết nối cá nhân của mỗi người trong Chúa), Sẽ hằng được ở dưới bóng của Đấng Toàn Năng . . . Nên sẽ chẳng có tai họa (không có nghịch cảnh nào khiến chúng ta sợ hãi và lo lắng như người không tin vì Chúa đã được thành hình trong chúng ta) gì xảy đến cho người, Cũng chẳng có dịch bệnh nào tới gần trại người.” Thi Thiên 91:1, 10

Nếu bạn là con cái Đức Chúa Trời, chắc chắn bạn sẽ gặp những nghịch cảnh, nhưng Chúa Giê-Su nói rằng chúng ta đừng ngạc nhiên khi chúng đến.

“Ta bảo các con những điều này, để các con có sự bình an trong Ta. Các con sẽ có hoạn nạn trong thế gian, nhưng hãy vững lòng, Ta đã thắng thế gian rồi.” Giăng 16:33

“Câu Kinh Thánh trên là Lời Chúa Giê-Su nói rằng “Không có gì để con phải sợ hãi.” Và cũng dành cho những người từ chối nói về nghịch cảnh, họ phàn nàn và lo lắng về điều đó – tức là nghịch cảnh mà họ sẽ phải chịu, vì họ có ý tưởng sai lầm về cuộc đời của một vị thánh – rằng sẽ không có nghịch cảnh nào cả - nhưng Chúa Giê-Su muốn nói rằng **trước khi được cứu (sự thay đổi tấm lòng – sự bình an tuyệt đối) thì cần phải trải qua hoạn nạn.**

“Chúa không ban cho chúng ta một cuộc sống luôn đắc thắng khi tin nhận Chúa - - Chúa ban cho chúng ta sự đắc thắng CHỈ KHI chúng ta vượt qua nghịch cảnh – **Sự căng thẳng/nghịch cảnh trong cuộc sống là những gì xây dựng sức mạnh của chúng ta. Nếu không có căng thẳng, sẽ không có sức mạnh.**

“Chúa không bao giờ ban cho chúng ta sức mạnh cho ngày mai hay một tiếng tiếp theo, mà chỉ cho sự căng thẳng nhất thời. **Sự cám dỗ đối với chúng ta chính là đối mặt với những lẽ thường mà chúng ta thường biết nhưng lại trái nghịch với Lời Chúa** (một vài ví dụ như vẫn tha thứ cho người làm xấu với mình dù không muốn điều đó, cách ăn uống tươi sống nhằm để chúng ta khỏe mạnh của Chúa ban trái ngược với ý muốn thích ăn thịt của chúng ta hay luôn phải chịu sự cười chê và bắt bớ vì xưng nhận Đức Chúa Giê-Su Christ). **Một vị thánh có thể “vui vẻ” ngay cả khi dường như bị nghịch cảnh đánh bại, vì họ biết rõ sự chiến thắng nghịch cảnh chỉ đến từ Chúa (sự bình an tuyệt đối) chứ không phải từ bất kỳ một người nào.**” Oswald Chambers, My Utmost for His Highest, August 2

Là một Cơ đốc nhân (tin nhận vào Đức Chúa Giê-Su Christ) nghĩa là chúng ta có thể bị bủa vây bởi rắc rối, thường là rắc rối mà chúng ta không hiểu, nhưng miễn là chúng ta nắm lấy đôi bàn tay của Chúa Giê-Su Christ – Đấng biết mọi sự - và biết tại sao chúng ta phải trải qua hoạn nạn đó, thì chúng ta sẽ không có gì phải sợ hãi. **Ngài hứa sẽ không bao giờ cho chúng ta chịu đựng quá những điều chúng ta có thể chịu.** Mọi thứ chúng ta trải qua đều tuyệt đối cần thiết để chúng ta trở nên một với Chúa Giê-Su. Mỗi rắc rối chúng ta gặp phải đều có mục đích. Và mục đích là: **học cách BIẾT Chúa (Know God) – và học cách TIN TƯỞNG vào Chúa (Trust God).**

Làm thế nào Đức Chúa Trời thay đổi cuộc sống tự nhiên (tức là chỉ hiểu mọi điều qua năm giác quan) của chúng ta thành sự sống thuộc linh (nhìn mọi điều bằng góc nhìn của Đức Chúa Trời)?

Mục tiêu của Đức Chúa Trời cho cuộc sống chúng ta là đưa chúng ta ra khỏi cuộc sống tự nhiên – từ việc chỉ hiểu bằng kiến thức giác quan – những điều mà chúng ta có thể hiểu được qua năm giác quan, sang hiểu những điều thuộc linh, nhìn nhận bản thân và thế giới qua con mắt của Đức Chúa Trời.

Làm thế nào để Đức Chúa Trời đưa chúng ta từ sự hiểu chỉ qua vật chất/thể chất đến sự hiểu thuộc linh?

Các sứ đồ đưa ra một minh họa tuyệt vời cho chúng ta về cách Chúa làm điều đó, Trước Lễ Ngũ Tuần, các môn đồ chỉ hiểu theo kiến thức năm giác quan.

Người phụ nữ bên giếng

Trong Giăng 4:1-42, là sự thuật lại việc Chúa Giê-Su đi ngang qua xứ Sa-ma-ri và gặp người phụ nữ Sa-ma-ri bên giếng Gia-cốp.

“Tại đó có cái giếng Gia-cốp. Vì đi đường mệt mỏi, nên Đức Chúa Giê-Su ngồi lại bên giếng, Lúc ấy khoảng mười hai giờ trưa.

Một người phụ nữ Sa-ma-ri đến múc nước. Đức Chúa Giê-Su nói với bà: Cho Ta xin nước uống. Lúc ấy, các môn đồ Ngài đã đi ra phố mua thức ăn.” Giăng 4:6-8

Người phụ nữ Sa-ma-ri nhận ra Người này là một người Y-sơ-ra-ên và bà đã bị sốc khi Ngài nói chuyện với bà vì người Y-sơ-ra-ên không kết giao với “con lai.” Sở dĩ vì đây là khu vực trước đây gọi là Vương quốc Y-sơ-ra-ên. Họ có thể là người lai giữa người Y-sơ-ra-ên và người Ả Rập, vì người A-si-ri đã đem đến một lượng lớn người Ả Rập và những sắc dân khác đến Sa-ma-ri khi Y-sơ-ra-ên bị lật đổ.

Chúa Giê-Su trò chuyện với bà về sự khác biệt giữa nước vật chất trong giếng và “nước hằng sống” thuộc linh mà Ngài có thể cung cấp cho bà.

“Đức Chúa Giê-Su đáp: Ai uống nước này (trong giếng vật chất) sẽ còn khát mãi,

Nhưng ai uống nước Ta sẽ cho thì không bao giờ khát nữa. Nước Ta cho sẽ trở thành một mạch nước trong tận người ấy, tuôn trào đến tận sự sống đời đời.” Giăng 4:13-14

Nhưng người phụ nữ bên giếng, cũng giống như các môn đồ ở những đoạn sau, chỉ hiểu Lời Chúa Giê-Su theo nghĩa tự nhiên và vật chất.

“Người phụ nữ nói: Thưa ông, xin cho tôi nước ấy, để tôi không còn khát và khỏi đến đây múc nước nữa.” Giăng 4:15

Chúa Giê-Su biết bà không hiểu bài học thuộc linh mà Ngài đang cố dạy cho bà nên Ngài trả lời:

“Ngài bảo: ‘Hãy gọi chồng bà, rồi trở lại đây.’

Người phụ nữ thưa: ‘Tôi không có chồng.’ Đức Chúa Giê-Su nói: ‘Chị bảo rằng chị không có chồng là phải,

vì chị đã có năm đời chồng, còn người mà chị hiện có không phải là chồng chị, điều này chị đã nói thật.’

Người phụ nữ nói: ‘Thưa ông, tôi nhận biết ông là một nhà tiên tri. Tổ phụ chúng tôi thờ phượng trên núi này, còn các ông thì nói rằng thành Giê-re-sa-lem mới là chỗ đáng thờ phượng.’

Đức Chúa Giê-Su đáp: ‘Này, người phụ nữ kia, hãy tin Ta, giờ sắp đến, các người không còn thờ phượng Cha trên núi này hay tại thành Giê-ru-sa-lem nữa. Các người thờ phượng Đấng chúng ta biết, vì sự cứu rỗi đến từ *bên ngoài Giu-đê.’

(Câu Kinh Thánh này là ẩn dụ cho việc sự cứu rỗi của Chúa Giê-Su – những người có thể tiếp nhận Lời Ngài để được cứu rỗi - đến với những người bị coi như thấp kém, khinh khi nhất vào thời điểm đó (bên ngoài Giê-ru-sa-lem), gồm: phụ nữ, người bị bệnh phong hoặc người thu thuế giàu có – những vùng đất bị coi như nghèo khó và thất học như Ga-li-lê, hay vùng đất thờ thần ngoại như Sa-ma-ri - chứ không phải những người Pha-ri-si hay Sa-đu-sê (bên trong Giê-ru-sa-lem), những nhà lãnh đạo của dân Y-sơ-ra-ên có học vấn và địa vị cao – lại không thể nhận biết Chúa Giê-Su là Đấng Mê-si-a và nhúng tay trực tiếp vào cái chết của Ngài – bị dịch sai thành “sự cứu rỗi đến từ người Do Thái”)

Giờ sắp đến và đã đến rồi, **khi những người thờ phượng chân thật sẽ thờ phượng Cha bằng tâm linh (hơi thở thánh - hiểu điều thuộc linh – KHÔNG phải kiến thức giác quan) và lẽ thật, ấy là những người thờ phượng mà Cha tìm kiếm.**

Đức Chúa Trời là hơi thở (hơi thở của sự thánh khiết Chúa ban – cho phép chúng ta hiểu điều thuộc linh), nên những người thờ phượng Ngài phải thờ phượng bằng hơi thở (của sự thánh thiện Chúa ban) và lẽ thật.

Người phụ nữ thưa: ‘Tôi biết rằng Đấng Mê-si-a (nghĩa là Đấng Christ) sẽ đến. Khi Ngài đến, Ngài sẽ công bố cho chúng tôi mọi điều.’

Đức Chúa Giê-Su phán: ‘Ta, người đang nói với chị đây, chính là Đấng đó.’” *Giăng 4:16-26*

Hắn người phụ nữ Sa-ma-ri này vô cùng xúc động khi nhận ra mình đang nói chuyện với Đấng Mê-si-a đã được chờ đợi từ lâu. Trong suốt 3 năm rưỡi sứ vụ truyền giảng của Chúa Giê-Su, Ngài chỉ nói trực tiếp với hai người rằng Ngài là Đấng Mê-si-a: người phụ nữ bên giếng này, và người mù bẩm sinh (*Giăng 9:1-41*).

“Lúc ấy, các môn đồ đến. Họ kinh ngạc khi thấy Ngài nói chuyện với một người phụ nữ (Sa-ma-ri) . . .

Trong lúc đó, các môn đồ nài nỉ Ngài: ‘Thưa Thầy, xin hãy ăn.’

Nhưng Ngài đáp: ‘Ta có lương thực để ăn mà các con không biết.’

Vì vậy, các môn đồ nói với nhau: ‘Có ai đã đem gì cho Ngài ăn chẳng?’ (Họ chỉ hiểu theo kiến thức giác quan)

Đức Chúa Giê-Su đáp: ‘**Lương thực của Ta là làm theo ý muốn của Đấng đã sai Ta, và hoàn tất công việc của Ngài.**’ *Giăng 4:27-34*

Rõ ràng trong câu chuyện Kinh Thánh này, cả các môn đồ và người phụ nữ đều không hiểu rõ những điều thuộc linh.

Cái chết của La-xa-rơ

Trong Giăng, Chương 11, một lần nữa chúng ta thấy các môn đồ đang chứng tỏ họ thiếu đi sự hiểu biết thuộc linh.

“Đức Chúa Giê-Su bảo: ‘La-xa-rơ, bạn của chúng ta, đang ngủ nhưng Ta đi đánh thức anh ấy.’

Các môn đồ thưa: ‘Thưa Chúa, nếu anh ấy ngủ, chắc sẽ khỏi bệnh.’

Đức Chúa Giê-Su nói về sự chết của La-xa-rơ, nhưng các môn đồ lại tưởng Ngài nói về giấc ngủ bình thường.

Vì thế, Đức Chúa Giê-Su nói rõ ràng với họ: ‘La-xa-rơ đã chết rồi.’” Giăng 11:11-14

Một điểm quan trọng trong đoạn Kinh Thánh này là sự thật rằng phần lớn người đạo Chúa tin rằng khi một người chết, người đó sẽ trực tiếp lên thiên đàng hoặc xuống địa ngục – và còn sống trong dạng “linh hồn” – mặc dù trong đoạn Kinh Thánh này, chính Chúa Giê-Su đã đề cập đến cái chết như một giấc ngủ và người chết không biết gì cả. Người đạo Chúa tiếp tục biện minh và gọi đây là “giấc ngủ của linh hồn” - mặc dù Chúa Giê-Su trực tiếp nói với chúng ta rằng khi một người chết, người đó đang ngủ và không biết gì cả. (Vui lòng xem thêm bài viết: “ĐIỀU GÌ XẢY RA VỚI MỘT NGƯỜI KHI NGƯỜI ĐÓ CHẾT?”)

“Người sống biết mình sẽ chết nhưng người chết chẳng biết gì cả.” Truyền Đạo 9:5

Khi nào các môn đồ bắt đầu hiểu những điều thuộc linh?

Chỉ sau khi họ đã trải qua những rắc rối nghiêm trọng! Chỉ khi họ nghĩ rằng Chúa Giê-Su đã chết vĩnh viễn, và có thể không phải là Đấng Cứu Thế của họ. Chỉ khi các môn đồ đều hèn nhát, bỏ chạy và bỏ Ngài ở lại (trừ sứ đồ Giăng) để bảo vệ chính mạng sống mình. **Chỉ khi họ ở trong sự xấu hổ tột cùng và nỗi đau buồn mãnh liệt tràn ngập họ. Chỉ khi họ hiểu rằng họ cần Chúa Giê-Su mở mắt và thay đổi tâm hồn họ.**

Chỉ sau đó họ mới bắt đầu hiểu những điều thuộc linh. (Vui lòng xem thêm bài viết: “ĐIỀU TUYỆT VỜI CỦA SỰ HỦY DIỆT.”)

Sự hiểu biết điều thuộc linh xảy ra khi nào?

Vào Lễ Ngũ Tuần, sau khi họ sốt sắng cầu nguyện và nghiên cứu Kinh Thánh trong 50 ngày, khi đang ẩn náu trên phòng cao. Sách Công Vụ, Chương 2, Đức Chúa Trời ban cho các môn đồ “hơi thở của sự thánh thiện” của Ngài để họ có thể hiểu được những điều thuộc linh.

Điều gì xảy ra với một người khi đó tràn đầy hơi thở thánh hay hơi thở của sự thánh thiện của Đức Chúa Trời (được dịch sai là “Thánh Linh/Đức Thánh Linh”)?

- ♣ Chúa Giê-Su trở thành trung tâm của cuộc đời bạn.
- ♣ Bạn muốn dành thì giờ với Chúa mỗi ngày để học Kinh Thánh và cầu nguyện.
- ♣ Sự cứu rỗi của mọi người khác trên thế giới cũng quan trọng đối với bạn như của chính bạn.
- ♣ Bạn sẽ là một Cơ đốc nhân (người thờ phượng Đức Chúa Trời thật) ngay cả khi không có thiên đàng hay địa ngục.
- ♣ Bạn nhận ra rằng vấn đề chính trong cuộc sống không phải là sự cứu rỗi của bạn – mà là danh tiếng của Đức Chúa Trời được lan ra khắp đất. (II Cô-rinh-tô 4:10) Bạn có đang đại diện cho Ngài đúng cách không?
- ♣ Bạn vui thích tuân giữ các điều răn của Ngài.

♣ Bạn sẽ không bao giờ nói: “Thông tin này có cần thiết cho sự cứu rỗi của tôi không” bởi vì bạn sẽ muốn học mọi điều có thể về Đức Chúa Trời.

♣ Bạn không còn sợ bị bắt bớ nữa và bạn sẽ mạnh dạn nói về Chúa, giảng dạy và rao giảng Phúc Âm (Tin Tốt Lành) chân thật.

♣ Bạn sẽ có thể hiểu được những điều thuộc linh.

Hành vi của Phi-e-rơ sau Lễ Ngũ Tuần là một minh họa rõ ràng về những gì xảy ra khi một người nhận được hơi thở của sự thánh thiện của Đức Chúa Trời. Thay vì trở thành một kẻ hèn nhát và chạy trốn để cứu lấy mạng sống của mình như ông đã làm khi Chúa Giê-Su bị đóng đinh, Phi-e-rơ đã mạnh dạn rao giảng lẽ thật cho những kẻ đã đóng đinh Đấng Christ Giê-Su, ông nói:

“Thưa đồng bào Y-sơ-ra-ên, xin hãy nghe tôi nói đây: Đức Chúa Giê-Su người Na-xa-rét đã được Đức Chúa Trời xác chứng trước anh em bằng những việc quyền năng, các phép mầu và dấu lạ. Qua Ngài, Đức Chúa Trời đã thực hiện những điều đó giữa anh em như chính anh em đều biết rõ.

Ngài đã bị phản nộ theo kế hoạch đã định và sự biết trước của Đức Chúa Trời, các ông đã mượn tay những kẻ gian ác đóng đinh Ngài và giết đi. . .

Vì thế, cả nhà Y-sơ-ra-ên hãy biết chắc chắn rằng Đức Chúa Giê-Su này, Đấng mà anh em đã đóng đinh, đã được Đức Chúa Trời tôn làm Chúa và Đấng Christ.”

Công Vụ 2:22,23,36

Trở thành một Cơ đốc nhân có ý nghĩa là gì?

Phao-lô nói chúng ta điều này trong II Cô-rinh-tô, Chương 4:

Thế thì, bởi sự yêu thương của Đức Chúa Trời, chúng tôi nhận được chức vụ này, nên chúng tôi không nản lòng.

Chúng tôi khước từ những việc làm mờ ám và đáng xấu hổ, chúng tôi không dùng sự xảo quyết hoặc xuyên tạc Lời Đức Chúa Trời. Trái lại, khi thẳng thắn tỏ bày chân lý, chúng tôi để lương tâm của mọi người nhận định về chúng tôi trước mặt Đức Chúa Trời.

Nếu Tin Tốt Lành của chúng tôi có bị che khuất thì chỉ che khuất đối với những người bị hư mắt.

Thần của đời này làm mù lòa tâm trí của những người vô tín, để họ không thấy ánh sáng Tin Tốt Lành vinh quang của Đấng Christ, là hình ảnh của Đức Chúa Trời.

Vì chúng tôi không rao giảng chính mình, mà rao giảng Đức Chúa Giê-Su Christ là Chúa, và bản thân chúng tôi là đầy tớ của anh em vì Đức Chúa Giê-Su.

Bởi Đức Chúa Trời là Đấng phán rằng: “Ánh sáng phải chiếu ra từ bóng tối,” đã soi sáng lòng chúng tôi, ban ánh sáng để hiểu biết vinh quang của Đức Chúa Trời trên gương mặt Đức Chúa Giê-Su Christ.

Nhưng chúng tôi đựng bấu vật này trong những bình đất (Các Quan Xét 7:19-21 – tượng trưng cho ngọn lửa thuộc linh – lửa luật pháp và lửa hoạn nạn), để bày tỏ rằng quyền năng tối thượng này đến từ Đức Chúa Trời, chứ không phải từ chúng tôi.

Chúng tôi bị chèn ép mọi cách, nhưng không bị nghiền nát, bị bối rối, nhưng không tuyệt vọng

**Bị bắt bớ, nhưng không bị bỏ rơi, bị quật ngã, nhưng không bị tiêu diệt.*

**Chúng tôi luôn mang sự chết của Đức Chúa Giê-Su trong thân thể mình, để sự sống của Đức Chúa Giê-Su cũng được biểu lộ trong thân thể chúng tôi . . .*

**Vậy nên, chúng tôi không nản lòng, dù con người bên ngoài bị suy mòn dần nhưng con người bên trong ngày càng đổi mới hơn.*

**Vì sự hoạn nạn nhẹ và tạm của chúng ta sẽ đem lại cho chúng ta vinh quang cao trọng và vĩnh cửu,*

**Bởi chúng ta không chú tâm đến những điều thấy được, nhưng chú tâm đến những điều không thấy được. Vì những điều thấy được chỉ là tạm thời, còn những điều không thấy được mới là vĩnh cửu. (II Cô-rinh-tô 4:1-18)*

Cuộc chiến của chúng ta không phải là chống lại tội lỗi

“Cuộc chiến của chúng ta không phải là chối lại tội lỗi; chúng ta không bao giờ có thể chiến đấu chống lại tội lỗi – Chúa Giê-Su đã chiến thắng điều đó trong sự cứu chuộc của Ngài đối với chúng ta. Sự xung đột (bởi những tai họa) được tiến hành để biến cuộc sống tự nhiên của chúng ta thành một sự sống thuộc linh. Điều này không bao giờ được thực hiện một cách dễ dàng, và Đức Chúa Trời cũng không có ý định như vậy. Sự thay đổi từ cuộc sống tự nhiên qua sự sống thuộc linh được hoàn thành thông qua một loạt các sự lựa chọn đạo đức (sự bám vào Chúa dù có khó làm hay không). Đức Chúa Trời không làm cho chúng ta nên thánh theo nghĩa là Ngài làm cho bản tính của chúng ta nên thánh. Mà ý nghĩa thực sự của việc Ngài làm chúng ta nên thánh là Ngài khiến chúng ta vô tội trước mặt Ngài.

“Và khi chúng ta phải thay đổi sự ngây thơ đó thành bản tính thánh thiện thông qua những lựa chọn đạo đức mà chúng ta thực hiện. Những sự lựa chọn này liên tục chống đối và thù nghịch với những điều trong cuộc sống tự nhiên của chúng, những điều đã trở nên ăn sâu bám rễ - chính những điều tự nâng chúng ta lên lại trở thành những rào cản kiên cố “chống lại” sự hiểu biết về Đức Chúa Trời.

“Hoặc là chúng ta trở lại với Ngài, tự khiến chính mình trở nên không còn giá trị gì (hạ mình xuống) trước sự thánh thiện của vương quốc Đức Chúa Trời (bản tính của Chúa Giê-Su sống trong chúng ta), hoặc chúng ta có thể kiên quyết từ bỏ những điều này – chối bỏ những lời giảng của Chúa Giê-Su là Lời của sự thánh thiện và yêu thương – là Đức Chúa Trời vô hình trong thân xác hữu hình – để chờ đợi trong vô vọng một người khác đến giải cứu.

Vì TẤT CẢ hiện hữu là do Đức Chúa Trời và vì Đức Chúa Trời, nên khi Ngài đem TẤT CẢ con cái đến vinh quang, Ngài đã khiến Đấng làm cội nguồn ơn cứu rỗi phải trải qua đau khổ (Chúa Giê-Su Christ) để được toàn hảo là điều thích hợp.” Hê-bơ-rơ 2:10



HÀNH ĐỘNG CHO SỰ CỨU RỖI CỦA RIÊNG BẠN?

Liệu có phải là hành động cho sự cứu rỗi của RIÊNG mình? Tất cả sự cứu rỗi có phải đến từ Đức Chúa Trời không? Hay chúng ta phải tự mình làm nó?

"...Hãy lấy lòng kính sợ và run rẩy mà hành động để hoàn thành (làm việc) sự cứu rỗi của mình." Phi-líp 2:12

Nếu "tất cả Sự Cứu Rỗi đến từ Đức Chúa Trời" thì tại sao Kinh Thánh nói với chúng ta rằng chúng ta phải "hành động cho sự cứu rỗi chính mình"? Và làm sao chúng ta có thể tự cứu rỗi mình khi chúng ta là những tội nhân thấp hèn và "Mọi công việc công chính của chúng con như miếng giẻ lau bẩn thỉu" (Ê-sai 64:6) và "Chẳng có một ai công chính cả, dù một người cũng không" (Rô-ma 3:10)

"...Hãy lấy lòng kính sợ và run rẩy mà hành động để hoàn thành sự cứu rỗi của mình. Vì Đức Chúa Trời là Đấng đang hành động trong anh em, để anh em vừa muốn vừa làm theo ý tốt của Ngài." Phi-líp 2:12-13

Chính Đức Chúa Trời làm việc trong chúng ta để ban cho chúng ta *ý chí và *khả năng làm theo ý muốn tốt lành của Ngài. Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta những công cụ để làm "vui lòng Ngài" nhưng chúng ta phải hình thành những thói quen đúng đắn.
(một quá trình lâu dài)

"..Tùy theo lượng đức tin mà Đức Chúa Trời đã ban cho từng người." Rô-ma 12:3

"Với sự tập trung, chú ý và hết sức cẩn thận, bạn phải "làm" những gì Chúa "làm việc trong bạn - không phải làm việc để hoàn thành hay đạt được "sự cứu rỗi cho riêng mình" (Kinh Thánh phán dạy hãy xem sự cứu rỗi của người khác như chính mình), **hãy thực hiện nó để bạn thể hiện bằng chứng về một cuộc sống dựa trên đức tin kiên định, không lay chuyển, vào sự cứu chuộc hoàn toàn và trọn vẹn của Chúa.** Khi bạn làm điều này, bạn không mang một ý chí đối lập chống lại ý muốn của Đức Chúa Trời - ý muốn của Đức Chúa Trời là ý muốn của bạn. **Những lựa chọn cách tự nhiên của bạn sẽ phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời,** và việc sống cuộc sống này (sống trong ý muốn của Đức Chúa Trời) **sẽ trở nên tự nhiên như hơi thở.**" O. Chambers, My Utmost for His Highest

Làm thế nào để chúng ta "làm việc" cho sự cứu rỗi mà Đức Chúa Trời đã đặt trong chúng ta?

"Các con nhân danh Ta cầu xin bất cứ điều gì, Ta sẽ làm cho ..." Giăng 14:13

Người đạo Chúa thường sử dụng danh của Chúa Giê-Su như một câu thần chú, Vào cuối mỗi lời cầu nguyện, họ nói, "Nhân danh Chúa Giê-Su Christ, Amen" hoặc "Chúng con cầu xin điều này nhân danh Chúa Giê-Su Christ, Amen."

Nhưng cầu xin nhân danh Chúa Giê-Su Christ đòi hỏi nhiều hơn thế, Trong Kinh Thánh, từ "danh" được đặt để mô tả bản tính (character) của cá nhân ấy. Chúa Giê-Su nghĩa là Sự Cứu Rỗi. Giăng nghĩa là Đức Giê-hô-va nhân từ. Cái tên Gia-cốp có nghĩa là kẻ chiếm đoạt, chiếm lấy vị trí của người khác một cách sai trái hoặc bất hợp pháp, đó là điều mà Gia-cốp đã làm khi đánh cắp quyền trưởng nam của anh mình là Ê-sau. Nhưng khi cuối cùng Gia-cốp ăn năn tội lỗi của mình, tên của Gia-cốp được đổi thành Y-sơ-ra-ên, "Con của Đức Chúa Trời," để tượng trưng cho sự thay đổi bản tính của ông.

Chúng ta phải cầu xin theo bản tính của Chúa Giê-Su, nghĩa là bản tính, bản chất, tâm linh của chúng ta phải giống như Ngài, điều đó chỉ có được nếu Chúa Giê-Su đang sống trong chúng ta. Khi bày tỏ bản chất và đặc tính/tính cách Chúa Giê-Su, chúng ta sẽ CHỈ cầu xin Ngài những gì theo ý muốn của Ngài. Ý muốn của Đức Chúa Trời đã trở thành ý muốn của chúng ta khi Chúa Giê-Su ở trong chúng ta.

"Nếu các con cứ ở trong Ta và lời Ta cứ ở trong các con, hãy cầu xin bất cứ điều gì mình muốn, các con sẽ nhận được điều đó." *Giăng 15:7*

"Đức Chúa Giê-Su đáp: Nếu ai yêu mến Ta thì sẽ vâng giữ lời Ta, Cha Ta sẽ yêu thương người, Chúa Ta sẽ đến cùng người và ở với người." *Giăng 14:23*

"Môn đồ - những người có đức tin nơi Đức Chúa Trời - cứ ở trong Chúa Giê-Su là ý muốn của Đức Chúa Trời, và những gì dường như là sự lựa chọn tự do của người ấy thực ra là những sắc lệnh/mệnh lệnh đã định trước của Đức Chúa Trời. 'Hãy ở trong Ta' - trong các vấn đề về trí tuệ, tiền bạc, sức khỏe, mọi vấn đề tạo nên cuộc sống của một con người."

Chỉ Biết thì chưa đủ: chúng ta phải "Làm"!

"Nếu các con biết những điều này và làm theo thì được phước." *Giăng 13:17*

"Nếu ai sẵn lòng làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời thì sẽ biết.." *Giăng 7:17*

Sự bối rối thuộc linh xảy ra do chúng ta không tuân theo tất cả những gì chúng ta ĐÃ biết. Khi chúng ta biết rằng chúng ta nên làm điều gì đó và chúng ta làm điều đó, ngay lập tức chúng ta biết nhiều hơn. Nhưng khi Đức Chúa Trời mặc khải điều gì đó cho chúng ta và chúng ta từ chối làm điều đó, hoặc chúng ta chần chừ làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời hoặc tìm kiếm lời khuyên của con người về điều chúng ta nên làm, thì chúng ta sẽ đi thụt lùi trên con đường thuộc linh của mình.

"...Vì họ không tiếp nhận tình thương của chân lý để được cứu rỗi. Vì thế, Đức Chúa Trời phó mặc họ cho sự lầm lạc, khiến họ tin vào điều giả dối." *II Tê-sa-lô-ni-ca 2:10-11*

Từ chối tiếp tục học hỏi và biết nhiều hơn là một điều nguy hiểm.

Nhiều người nói rằng: "Tôi là Cơ đốc nhân *Giăng 3:16*." Họ giải thích rằng đó là tất cả những gì họ cần biết để được cứu. Nhưng họ đã sai như thế nào. Nếu bạn thực sự yêu một người nào đó, như chúng ta yêu Chúa, thì bạn muốn biết mọi điều cần biết về người đó. Chúng ta được dạy: "Hãy tra cứu Kinh Thánh. . ." (*Giăng 5:39*) và giống như người Bê-rê:

"Những người ở đây (Bê-rê) có tinh thần cởi mở hơn những người ở Tê-sa-lô-ni-ca, họ nhiệt thành tiếp nhận Lời Chúa, ngày nào cũng nghiên cứu Kinh Thánh để xét xem lời giảng có đúng không." *Công Vụ 17:11*

"Việc hoàn toàn phó thác vào mục đích - ý muốn của Đức Chúa Trời trong cuộc sống của bạn thì tốt hơn nhiều so với việc thực hiện những hành động hy sinh lớn lao." (như bán nhà để cho đi hết hay chịu mình đốt trong lửa, nhưng thực tế là để khoe mình)

"...Sự vâng lời tốt hơn sinh tế, ..." *I Sa-mu-ên 15:22*

Cầu xin trong sự thống hối/tuyệt vọng

Không có gì khó khăn hơn việc yêu cầu sự giúp đỡ - giúp đỡ thực sự - từ sự tuyệt vọng hoàn toàn. Chúng ta liên tục cầu xin Chúa giúp đỡ trong khi từ chối để Ngài giúp đỡ. Chúng ta nhiều lần cố gắng giải quyết vấn đề theo cách riêng của mình - cách của con người - thay vì phó thác hoàn toàn vấn đề cho Chúa và lắng nghe sự chỉ dẫn của Ngài.

"Vì hễ ai xin thì được..." *Lu-ca 11:10*

Nhưng bạn phải cầu xin từ sâu thẳm của sự thiếu thốn, nghèo đói, tuyệt vọng và đau khổ của bạn, Có thể nhận (xin thì được) có nghĩa là bạn đã đến với Chúa như một đứa trẻ, hoàn toàn tin cậy Chúa. Nhưng bạn sẽ không bao giờ nhận được nếu bạn xin với một kết quả/mục đích riêng nào đó trong đầu, bởi vì bạn đang xin từ dục vọng của mình. Chúa biết điều gì là tốt nhất cho bạn, còn bạn thì không.

"Anh em cầu xin mà không nhận được vì anh em cầu xin với dụng ý xấu, để dùng cho dục vọng của riêng mình." *Gia-cơ 4:3*

"Nếu bạn xin những thứ từ cuộc sống thay vì Chúa, thì "bạn xin không đúng chỗ", tức là bạn xin vì mong muốn được thỏa mãn bản thân. Bạn càng thỏa mãn bản thân mình, bạn càng ít tìm kiếm Đức Chúa Trời. "Hãy tìm, sẽ gặp.." Bạn đã bao giờ tìm kiếm Đức Chúa Trời hết lòng chưa, hay bạn chỉ đơn giản là kêu cầu Ngài một cách yếu ớt sau một vài trải nghiệm đau đớn về mặt cảm xúc?"

"Hãy đến gần Đức Chúa Trời thì Ngài sẽ đến gần anh em. Hỡi các tội nhân, hãy rửa sạch tay mình; hỡi kẻ hai lòng, hãy thanh tẩy lòng mình đi." Gia-cơ 4:8

"Đến với Ta"

"Những câu hỏi thực sự quan trọng trong cuộc sống thì rất ít, và tất cả đều được trả lời bằng những từ này - "Hãy đến với Ta." Những lời của Chúa dành cho chúng ta không phải là, "Hãy làm điều này, hoặc đừng làm điều kia," mà là "Hãy đến với Ta." Nhưng hầu hết mọi người thà làm bất cứ điều gì hơn là một việc đơn giản như trẻ thơ - "Hãy đến với Ta." Sự kết nối cá nhân với Chúa Giê-Su thay đổi mọi thứ. Thái độ cần thiết để bạn đến với Ngài là thái độ mà ý chỉ của bạn đã quyết tâm từ bỏ mọi thứ và chú tâm phó thác tất cả cho Ngài.

'...và Ta sẽ cho con được an nghỉ' - nghĩa là. 'Ta sẽ nâng đỡ ngươi, khiến ngươi đứng vững.'

Sự "an nghỉ" của Đức Chúa Trời không liên quan đến việc Ngài nắm tay bạn và ru bạn vào một giấc ngủ. Thay vào đó, Ngài sẽ đổ đầy lòng can đảm và sức mạnh cho bạn bằng cách ban cho bạn sự sống và quyền năng của Ngài.

Bạn không thể mang gì đến cho Chúa ngoại trừ sự nghèo khó của bạn. Mọi thứ bạn có - của cải, tài năng, tâm tính của bạn - đều đến từ Ngài. Tất cả những gì bạn có thể dâng cho Ngài là quyền (đúng riêng) của bạn - hoàn toàn đầu phục Chúa Giê-Su Christ. "Một vị thánh nhận ra rằng chính Chúa là người sắp đặt hoàn cảnh cho mình; do đó, không có lời phàn nàn nào nào từ họ, chỉ có sự đầu phục không tiết chế đối với Chúa Giê-Su."

Phao-lô nói: "Hãy hài lòng với những gì mình có". "Vâng, thưa anh em yêu dấu của tôi, như anh em vẫn luôn vâng phục, không chỉ khi tôi có mặt, mà cả bây giờ, lúc tôi vắng mặt, lại càng vâng phục hơn nữa; hãy lấy lòng sợ sệt run rẩy mà hoàn tất sự cứu rỗi của chính mình. Vì Đức Chúa Trời là Đấng đang hành động trong anh em, để anh em vừa muốn vừa làm theo ý tốt của Ngài." Phi-líp 2:12-13

Chúa Giê-Su không bao giờ chọn hoàn cảnh/cách sống của riêng Ngài, nhưng Ngài luôn rất nhu mì, phục tùng/tuân theo các kế hoạch và chỉ dẫn của Cha trên trời dành cho Ngài. Đức Chúa Trời sẽ dẫn chúng ta vào những hoàn cảnh mà chúng ta muốn tránh để rèn luyện chúng ta nên thánh, chúng ta không được sinh ra với bản tính/tính cách hoàn hảo; nó phải được phát triển từng ngày một. Chúng ta cũng không được sinh ra cùng với những thói quen tốt - chúng ta phải tự hình thành những thói quen tin kính trên nền tảng sự sống mới mà Đức Chúa Trời đã đặt để bên trong chúng ta. Và chúng ta thích sống dưới ánh đèn sân khấu (làm việc chỉ để cho Chúa biết) khi làm những việc lớn lao cho Đấng Christ, "Chúa Giê-Su... lấy khăn quấn ngang lưng... và bắt đầu rửa chân cho các môn đồ." (Giăng 3:3-5)



Chính trong sự cực nhọc/khó khăn của cuộc đời mà chúng ta hình thành nên bản tính/tính cách chân thật.

BẠN MUỐN TRỞ THÀNH MỘT NGƯỜI ĐẠO CHÚA VÌ KHÔNG MUỐN BỊ THIÊU ĐỐT TRONG HỎA NGỤC?

Niềm tin cho Chúa không phải dành cho “sau này” – Mà dành cho BÂY GIỜ! - Học cách tin cậy Chúa – TỪNG NGÀY MỘT

Phần lớn Cơ đốc nhân trở thành Cơ đốc nhân để họ không phải bị thiêu đốt trong hỏa ngục. Các nhà thờ/hội thánh ngày nay dạy rằng nếu bạn gia nhập nhà thờ, cư xử theo những quy tắc nhất định, siêng năng làm việc cho nhà thờ và làm việc tốt cho người khác, thì bạn sẽ được cứu khỏi bị thiêu đốt trong lửa địa ngục mãi mãi!

Vì vậy, hầu hết việc mọi người tham gia vào nhà thờ để có “Bảo hiểm hỏa hoạn”.

“Gia nhập nhà thờ, làm việc cho nhà thờ, tuân theo các quy tắc của nhà thờ và làm việc thiện là tất cả những gì cần thiết bây giờ. Đây là thông điệp thực sự của các nhà thờ. Nhưng “những việc tốt này” cũng được thực hiện bởi các tổ chức thờ phượng Satan như hội Tam Điểm. **Làm việc thiện không làm ai nên thánh.** Một ví dụ hoàn hảo là Shriners, một tổ chức của các thành viên hội Tam Điểm cấp cao tài trợ cho hệ thống bệnh viện của Shriners trên khắp nước Mỹ để cung cấp dịch vụ chăm sóc chỉnh hình cho trẻ em khuyết tật nặng, trẻ em mắc bệnh teo cơ, bại não và nhiều khuyết tật nghiêm trọng khác. Nhưng họ liên tục dính liểu về các vụ mại dâm, tham nhũng, trốn thuế, ...

Cơ đốc nhân có sống cuộc sống họ KHÁC với những người ngoại đạo không?

Thực sự không có nhiều sự khác biệt giữa cuộc sống của một “Cơ đốc nhân” và một người không tin. Nhà thờ đạo Chúa không cấm hút thuốc, uống rượu, dùng thuốc tây hoặc ăn bất kỳ loại thực phẩm chế biến nào, ăn lượng lớn chất béo và protein từ các sản phẩm động vật, ăn nhiều đường – tất cả đều gây hại nghiêm trọng cho cơ thể bằng cách góp phần gây nên bệnh ung thư, bệnh tim mạch, và mọi loại bệnh tật khác – dẫn đến sự tự sát chậm rãi, mặc dù Kinh Thánh đã nói rõ:

“Nếu người nào phá hủy đền thờ của Đức Chúa Trời thì Đức Chúa Trời sẽ hủy diệt người ấy, vì đền thờ của Đức Chúa Trời là thánh, và đền thờ ấy chính là anh em.” I Cô-rinh-tô 3:17

“Vậy, anh em hoặc ăn, hoặc uống, hoặc làm bất cứ việc gì, hãy làm tất cả vì vinh quang của Đức Chúa Trời.” I Cô-rinh-tô 10:31

“Người chớ giết hại.” Xuất Ai Cập 20:13

Cho dù một người tự sát nhanh chóng bằng một phát súng vào đầu hay dùng thuốc quá liều, hay từ từ phá hủy hệ thống miễn dịch của mình bằng cách sống, suy nghĩ, hành động, ăn uống và xử lý căng thẳng, thì kết quả vẫn như nhau. Đó là **cái chết do chính tay mình gây ra và là sự vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời.**

Và hầu hết các nhà thờ đạo Chúa không cấm xem bất kỳ hay mọi chương trình truyền hình về đồi trụy, phim ảnh bạo lực và vô giá trị, nhạc Rock lấy cảm hứng từ ma quỷ, tà thuật và chơi các trò chơi điện tử bạo lực, giết hại. (Như đột kích, CSGO, Liên minh huyền thoại, PUBG ...)

Vì vậy, cuộc sống của một Cơ đốc nhân khác với một cuộc sống của một người không tin nhận Chúa như thế nào? Chắc chắn KHÔNG có nhiều khác biệt trong cuộc sống này, Sự khác biệt thực sự duy nhất là những người tham dự các nhà thờ đạo Chúa có ý tưởng rằng họ sẽ thoát khỏi lửa địa ngục thiêu đốt đời đời!

Những điều/Thương hiệu của các nhà thờ/hội thánh ngày nay là dành cho “sau này” – để tránh lửa địa ngục thiêu đốt mãi mãi – chứ KHÔNG phải thay đổi bây giờ trong cuộc đời này, mặc dù **hầu hết các Cơ đốc nhân sẽ không bao giờ thừa nhận mình không muốn thay đổi** (nhưng sự thật thì họ chẳng thay đổi gì nhiều trong phần lớn cuộc đời).

Nếu không có mối đe dọa về lửa địa ngục, thì chiến dịch kết nối quan hệ với công chúng dường như không thu hút mọi người tham gia vào nhà thờ - công việc của tôn giáo. – Tại sao các nhà thờ lại có thể lôi kéo nhiều người vào đến vậy?

Một vài người đạo Chúa thật sự nói với các thành viên trong nhà thờ rằng – “vì tôi sẽ không phải bị thiêu đốt trong lửa địa ngục.” – Phần lớn người đạo Chúa thường tự lừa dối mình khi nghĩ rằng động cơ của họ cao cả hơn. (Nhưng thực sự họ chỉ đang sợ bị quăng vào hỏa ngục.)

Cơ đốc nhân sống cuộc sống của họ theo nhận biết riêng – hoặc ý thức chung của tập thể - giống như người người ngoại đạo – hơn là sống bằng Đức tin nơi Đức Chúa Giê-Su Christ.

Đây là cách các nhà thờ dạy:

1. Khi bạn bị bệnh, bạn nên đến bác sĩ như lẽ thường – hơn là tin vào lời hứa của Đức Chúa Trời rằng Ngài **“chữa lành TẤT CẢ các bệnh tật”** (Thi Thiên 103:3) Nếu các người làm theo điều răn, luật lệ và mệnh lệnh của Đức Chúa Trời thì được giữ khỏi mọi bệnh tật”. Phục Truyền 7:11-15 - Có rất rất nhiều Cơ đốc nhân nói: "Chắc chắn rồi, Đức Chúa Trời chữa lành TẤT CẢ các bệnh tật của chúng ta - ngoại trừ...!" Đó là một minh họa hoàn hảo về sự thiếu đức tin của một bộ phận lớn Cơ đốc nhân.

2. Khi tính mạng của một Cơ đốc nhân hoặc gia đình bị đe dọa, theo như bình thường là giết kẻ tấn công trước khi kẻ tấn công giết bạn - thay vì tin cậy vào Chúa và Lời Ngài để bảo vệ bạn, chấp nhận mọi điều xảy ra theo ý muốn của Chúa, Kinh Thánh nói,

"Hãy yêu kẻ thù mình, làm tốt cho kẻ ghét mình." Lu-ca 6:27

Cơ đốc nhân thích ý tưởng "tự vệ" hơn là - tự nắm lấy sự an toàn cho chính mình - hơn là giao phó cuộc sống của họ và cuộc sống của gia đình họ cho Chúa.

3. Khi bạn không đủ ăn, thì theo lẽ thường, bạn nên làm bất cứ điều gì cần làm để nuôi sống gia đình mình - thậm chí nói dối, trộm cắp và làm hại đến sự chính trực của bạn theo những cách khác - thay vì tin vào Chúa khi Ngài phán: **“Đừng lo lắng gì cả”** (Phi-líp 4:6) và khi Ngài hứa **“cung ứng mọi nhu cầu của anh em”** nếu chúng ta tin cậy Ngài. (Phi-líp 4:19)

4. Khi bạn đã lên kế hoạch trước và có một kho dự trữ lương thực cho cả gia đình để chống lại nạn đói, khi nó đến, thì theo lẽ thường, bạn nên chiến đấu bằng vũ lực với bất kỳ ai muốn chiếm lấy kho lương thực dự trữ cho con cái của bạn - thay vì tin vào Chúa khi Ngài phán:

"Vì vậy, đừng lo lắng mà tự hỏi: 'Chúng ta sẽ ăn gì?' 'Uống gì?' 'Mặc gì?' Vì tất cả những điều này các dân ngoại (người không tin) vẫn tìm kiếm, và Cha các con ở trên trời đã biết mọi nhu cầu của các con.

Nhưng trước hết, hãy tìm kiếm vương quốc Đức Chúa Trời và sự công chính của Ngài, thì Ngài sẽ ban cho các con mọi điều ấy nữa."

Ma-thi-ơ 6:31-33

Chủ nghĩa thực dụng đang tăng cao trong các nhà thờ đạo Chúa. Rất nhiều lần các Cơ đốc nhân nói, "Chà, Chúa đã ban cho chúng ta một bộ não để chúng ta tự tìm ra vấn đề" hoặc "Chúa làm việc thông qua bác sĩ."

Theo các thông kê số liệu thì những năm gần đây, người ta thấy rằng Cơ đốc nhân nói dối hằng ngày, cũng nhiều như người ngoại đạo.

Lý do thường được đưa ra là, "Ồ, Chúa muốn tôi chăm sóc gia đình mình."

5, Khi tình hình tài chính của bạn sụp đổ, lẽ thường là tuyên bố phá sản và "vắt vả" với tất cả các chủ nợ của bạn - thay vì tin vào,

"Chúa sẽ cung ứng mọi nhu cầu của bạn." Phi-líp 4:19

Bằng cách nào đó, đạo đức, sự liêm chính và công lý của Cơ đốc nhân sẽ bay ra khỏi cửa sổ khi một cuộc khủng hoảng xảy ra.

Lý lẽ bình thường (Lương tri) bị cách xa Đức tin như trái đất này cách xa thiên đàng!

Lý lẽ bình thường là cách của con người.

Đức tin là con đường của Chúa.

Cơ đốc nhân không phải dành cho Sau này - mà dành cho Bây giờ

Cơ đốc nhân nói rằng họ có niềm tin vào Chúa. Nhưng **Đức Chúa Trời sẽ thử thách đức tin đó một cách khắc nghiệt**, Phi-e-rơ cương quyết rằng ông sẵn sàng chết cho Chúa, nhưng Chúa Giê-su biết tâm lòng của Phi-e-rơ hơn Phi-e-rơ.

Chúa Giê-su nói với Phi-e-rơ: "Trước khi gà gáy, con sẽ chối Ta ba lần." Ma-thi-ơ 26:34

Và Chúa Giê-su đã thật là đúng. **Khi đức tin của Phi-e-rơ bị thử thách, ông đã hoàn toàn thất bại.**

Đức tin của chúng ta phải được thử nghiệm qua những thử thách và khổ nạn, nhờ đó hoàn thiện nhân cách/bản tính (character) của chúng ta.

"Không những thế, chúng ta cũng vui mừng trong gian khổ nữa, vì biết rằng gian khổ sinh ra kiên nhẫn, kiên nhẫn sinh ra nghị lực, nghị lực sinh ra kỳ vọng, và kỳ vọng không làm chúng ta hổ thẹn, vì tình yêu thương của Đức Chúa Trời tuôn đổ vào lòng chúng ta bởi Hơi thở của sự thánh thiện là điều đã được ban cho chúng ta." Rô-ma 5:3-5

Cả Cuộc Xuất Hành là để dạy dân Y-sơ-ra-ên tin cậy Đức Chúa Trời từng ngày một!

Thức ăn: Trong bốn mươi năm trong đồng vắng, dân Y-sơ-ra-ên phải học cách tin cậy Chúa từng ngày. **Đức Chúa Trời ban cho họ thức ăn CHỈ một lần mỗi ngày, trừ thứ sáu, ngày chuẩn bị cho ngày Sa-bát.** Vào sáng thứ sáu, họ đã thu thập ma-na trong hai ngày để không phải đi kiếm thức ăn vào ngày Sa-bát - thứ bảy. Dân Y-sơ-ra-ên không có cách nào kiếm thức ăn cho mình. **Họ phải học cách tin cậy Chúa, từng ngày từng ngày một.**

Nước: Dân Y-sơ-ra-ên hoàn toàn lệ thuộc vào Đức Chúa Trời để có nước trong bốn mươi năm họ lang thang và đóng trại trong hoang mạc. **Họ không có cách nào lấy nước cho mình. Họ phải học cách tin cậy Chúa, từng ngày một.**

Quần áo: Dân Y-sơ-ra-ên hoàn toàn phụ thuộc vào Đức Chúa Trời về giày dép và quần áo của họ. Không có nơi nào để có được bất kỳ mặt hàng này. Dân Y-sơ-ra-ên phải học cách tin cậy Đức Chúa Trời - Đáng đã giữ cho giày dép và quần áo của họ không bị sờn rách một cách kỳ diệu trong bốn mươi năm.

Sưởi ấm: Dân Y-sơ-ra-ên hẳn đã chết công trong những đêm đông lạnh giá trong hoang mạc nếu Đức Chúa Trời không cung cấp cột lửa ban đêm để giữ ấm cho họ. Dân Y-sơ-ra-ên phải học cách tin cậy Đức Chúa Trời, từng ngày một, vì sự sống còn của họ trong những đêm đông lạnh giá.

Điều hòa không khí: Sức nóng trong hoang mạc là không chịu nổi vào ban ngày. Cách duy nhất dân Y-sơ-ra-ên có thể sống sót là được che chắn bởi đám mây bao phủ mà Đức Chúa Trời cung cấp. Họ không thể tự cung cấp. Họ phải tin cậy Đức Chúa Trời cung ứng hằng ngày.

Sức khỏe - không bệnh tật: Có từ 1 đến 3 triệu người Y-sơ-ra-ên sống gần nhau trong suốt 40 năm của Cuộc Xuất Hành, một cơ sở hoàn hảo để truyền bệnh. Nhưng định luật về sức khỏe của Đức Chúa Trời, luật về vệ sinh và quản lý chất thải, luật xử lý người chết, cộng với việc cung cấp thức ăn hoàn hảo của Ngài - Ma-na - đã cho phép dân Y-sơ-ra-ên được khỏe mạnh.

Mệnh lệnh hành quân: Dân Y-sơ-ra-ên phải nhìn lên - mỗi ngày - vào đám mây do Đức Chúa Trời cung cấp - để xem nó có di chuyển không, như một tín hiệu để họ di chuyển đến địa điểm tiếp theo mà Đức Chúa Trời sẽ dẫn dắt họ.

Dân Y-sơ-ra-ên có tin cậy Đức Chúa Trời không?

Điều khó nhất đối với dân Y-sơ-ra-ên là học cách tin cậy Đức Chúa Trời - từng ngày một. Khó khăn đến nỗi trong số tất cả những người thuộc thế hệ đầu tiên rời khỏi Ai Cập, những người duy nhất sống sót để vào Đất Hứa là Ca-lép và Giô-suê. Mọi người khác, kể cả Mô-i-se, đều chết trong hoang mạc.

Chính thế hệ thứ hai của dân Y-sơ-ra-ên, lớn lên trong hoang mạc, không biết gì khác ngoài "tin cậy vào Đức Chúa Trời" đã bước vào Đất Hứa.

Ê-li tại khe (suối) Kê-rít

Sau khi Ê-li, theo lệnh của Đức Chúa Trời, nói với A-háp, vị vua độc ác của Y-sơ-ra-ên, rằng sẽ có hạn hán và nạn đói, Đức Chúa Trời bảo Ê-li đi đến khe Kê-rít để tìm nước. Không có nơi nào để Ê-li kiếm thức ăn, nhưng ông tin cậy Đức Chúa Trời, Đấng đã cho Ê-li ăn nhờ bầy quạ mang thức ăn đến cho ông.

Nhưng sau một thời gian, khe Kê-rít bắt đầu cạn kiệt. **Thay vì tự mình đi tìm nước ở nơi khác, Ê-li ở ngay tại chỗ của mình, ngay cả với viễn cảnh không có nước - cho đến khi Đức Chúa Trời bảo Ê-li phải đi đâu.** Kể cả khi đó, cuộc hành trình đi bộ qua sa mạc đến một địa điểm bên ngoài Y-sơ-ra-ên, nơi Đức Chúa Trời bảo Ê-li đi, Ê-li phụ thuộc vào Đức Chúa Trời để có thức ăn và nước uống - mỗi ngày - trong chuyến đi đó.

Đa-ni-ên trong hầm sư tử

Đa-ni-ên là một trong những người công chính nhất trong Kinh Thánh. Có thể ông là người duy nhất mà Chúa không có gì xấu để nói.

Đa-ni-ên không phải là kẻ giết người như Mô-i-se đã giết người Ai Cập.

Đa-ni-ên không phải là kẻ nói dối như Áp-ra-ham, người đã nói rằng vợ mình là em gái mình chỉ để bảo vệ mạng sống của mình ở Ai Cập.

Đa-ni-ên không phải là kẻ hèn nhát như Ê-li, người khi bị truy đuổi bởi nhóm người của hoàng hậu Giê-sa-bê, đã chạy trốn trong hang đá và cầu xin Đức Chúa Trời cho mình được chết.

Đa-ni-ên không phải là đồng phạm giết người như Phao-lô (Sau-lơ) khi cầm áo khoác cho những kẻ ném đá Ê-tiên đến chết.

Đa-ni-ên không phải là người cố chấp như Phi-e-rơ, người đã từ chối ngồi chung với "dân ngoại" khi Gia-cơ từ Giê-ru-sa-lem đến.

Đa-ni-ên không phải là kẻ giết người và ngoại tình như Đa-vít, khi lên kế hoạch giết U-ri và chiếm lấy vợ của ông là Bát-sê-ba cho riêng mình.

Đa-ni-ên không phải là kẻ ngoại tình như Áp-ra-ham, ngủ với đầy tớ của vợ mình là Ha-ga và sinh ra một con trai là Ích-ma-ên, bởi vì Áp-ra-ham không có đủ đức tin nơi đường lối của Đức Chúa Trời để Áp-ra-ham khi già có con trai với vợ ông là Sa-ra, người đã qua đi những năm tháng sinh đẻ.

Đa-ni-ên không phải là kẻ nói dối và trộm cắp như Gia-cốp, người đã nói dối cha mình là Y-sác để cướp quyền trưởng nam của anh mình là Ê-sau.

Đa-ni-ên là một người trung thực, ngay thẳng, đã công khai thờ phượng Đức Chúa Trời mặc dù bị lệnh của nhà vua cấm làm như vậy, và chịu hình phạt là một cái chết khủng khiếp trong hang sư tử. Nhưng ngay cả khi đức tin của Đa-ni-ên bị thử thách nặng nề. Ông đã không thoát khỏi hang sư tử. Thay vào đó, ông phải tin cậy Chúa để vượt qua rắc rối - và Chúa đã bịt miệng hang sư tử lại để Đa-ni-ên không bị tổn hại.

Thay vì Đa-ni-ên vạch ra một kế hoạch để thoát khỏi hang sư tử - là điều dẫn đến cái chết chắc chắn - bằng cách giết những kẻ thù âm mưu giết ông, hoặc bằng cách nào đó cố gắng giết những con sư tử trước khi chúng giết ông, Đa-ni-ên đã chọn phó mặc mọi sự cho Đức Chúa Trời.

Đa-ni-ên ngay thẳng, công bình đã phải bị Đức Chúa Trời thử thách đức tin cách nghiêm khắc - cho đến chết, điều mà chúng ta sẽ phải chịu.

Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-nê-gô

Những thanh niên này đã đứng về phía Đức Chúa Trời trong thời gian bị giam cầm ở Ba-by-lôn, bị bắt làm nô lệ từ Ai Cập, Khi được lệnh phải cúi đầu trước pho tượng vàng theo lệnh của vua để chịu hình phạt tử hình trong lò lửa hực, họ đã từ chối. Vua nổi giận sai đốt lửa gấp bảy lần. Ba chàng trai trẻ được nhà vua cho một cơ hội khác để tuân theo mệnh lệnh của mình và cúi đầu trước bức tượng.

Nhưng họ từ chối. dù biết rất rõ rằng họ có thể chết. Phản ứng của họ là:

"Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-nê-gô thưa với vua: Tâu vua Nê-bu-cát-nết-sa, chúng tôi không cần trình lại với vua vấn đề này. Nếu chúng tôi bị ném vào lò lửa, thì thưa đức vua, Đức Chúa Trời mà chúng tôi thờ phượng có thể cứu chúng tôi thoát khỏi lò lửa hực và khỏi tay vua.

Còn nếu Ngài không cứu, thì xin đức vua biết cho rằng chúng tôi cũng không phục vụ các thần của vua và không thờ lạy pho tượng vàng mà vua đã dựng."

Đa-ni-ên 3:16-18

Chúa Giê-Su chẳng có gì khi Ngài ở trên đất này

Khi Chúa Giê-Su ở trên đất, Ngài không sở hữu gì cả. Ngài phải phụ thuộc vào Cha trên trời của Ngài về mọi thứ - mỗi ngày.

"Một thầy thông giáo đến thưa với Ngài: Thưa Thầy, Thầy đi đâu, tôi sẽ theo đó."

Đức Chúa Giê-Su đáp: Con cáo có hang, chim trời có tổ, nhưng Con Người không có chỗ gối đầu." Ma-thi-ơ 8:19-20

Chúng ta, là Cơ đốc nhân, là một môn đồ của Đấng Christ. Chúng ta **phải học để có đức tin của Chúa Giê-Su** - không chỉ là **đức tin VÀO Chúa Giê-Su** - mà còn là đức tin của Chúa Giê-Su, **đức tin mà Chúa Giê-Su có nơi Cha trên trời của Ngài, đức tin mà Chúa Giê-Su đã thể hiện mỗi ngày khi Ngài ở trên đất.**

"Đây là lòng nhẫn nhục (kiên nhẫn) của các thánh đồ, là những người giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và đức tin nơi Đức Chúa Giê-Su." Khải Huyền 14:12

Kinh Thánh nói với chúng ta:

"Đừng lo lắng gì cả." Phi-líp 4:6

"Hoàn toàn tin chắc rằng Đức Chúa Trời có quyền năng để thực hiện những gì Ngài đã hứa." Rô-ma 4:21

"Chúng ta hãy giữ vững lời tuyên xưng về sự kỳ vọng không chuyển lay của chúng ta, vì Đấng đã hứa với chúng ta là thành tín." Hê-bơ-rơ 10:23

"...Điều Ta đã phán, Ta sẽ hoàn thành; Điều Ta đã hoạch định, Ta sẽ thực hiện." Ê-sai 46:11

"Người mẹ có thể nào quên cho con mình bú, Hoặc không thương đến con ruột của mình chẳng? Dù người mẹ quên con mình, Ta vẫn không bao giờ quên con. Nay, Ta đã chạm con trong lòng bàn tay Ta..." Ê-sai 49:15,16

"Vì vậy, Ta phán với các con: Đừng vì mạng sống mà lo phải ăn gì, uống gì; đừng vì thân thể mà lo phải mặc gì. Mạng sống không quý trọng hơn thức ăn sao, thân thể không quý trọng hơn quần áo sao?" Ma-thi-ơ 6:25

"Nhưng khi họ đem nộp các con, chớ lo phải nói như thế nào, hoặc nói những gì; trong giờ đó, những gì phải nói sẽ được ban cho các con." Ma-thi-ơ 10:19

"Vậy, chớ lo lắng về ngày mai; vì ngày mai sẽ tự lo cho ngày mai. Sự nhọc nhằn ngày nào đủ cho ngày ấy." Ma-thi-ơ 6:34

"Có điều gì quá khó cho Chúa không?" Sáng Thế Ký 18:14

"Chính Ngài tha thứ tất cả tội ác người, chữa lành tất cả bệnh tật người" (Thi Thiên 103:3) Nếu chúng ta "tuân giữ điều răn, mệnh lệnh và luật lệ của Ngài." Phục Truyền 7:11-15

Lý do duy nhất chúng ta có mặt trên trái đất này là để học cách tin cậy Chúa - hoàn toàn, từng ngày một, với mọi điều trong cuộc sống của chúng ta.

"Không có đức tin thì không thể làm hài lòng Đức Chúa Trời; vì người nào đến gần Đức Chúa Trời phải tin rằng Ngài hiện hữu (người đó phải tin rằng Đức Chúa Trời thật sự tồn tại), và Ngài là Đấng ban thưởng cho những ai tìm kiếm Ngài." Hê-bơ-rơ 11:6

Mỗi cá nhân phải tin rằng Đức Chúa Trời nghe và đáp lại lời cầu nguyện cho những ai siêng năng tìm kiếm Đức Chúa Trời.

Thời điểm cuối cùng đang đến rất nhanh với chúng ta:

nạn đói sắp tới,

đàn áp các Cơ đốc nhân,

giới tinh hoa (the elitists) mua hết nguồn cung cấp nước

những người theo chủ nghĩa tinh hoa phá hủy bằng cách kiểm soát thời tiết, đất canh tác và mùa màng,

giới tinh hoa kiểm soát nguồn cung lương thực của thế giới,

sự sụp đổ tài chính sắp tới,
xã hội không dùng tiền mặt sắp tới, nơi trao đổi hàng hóa sẽ là một tội ác có thể bị phạt tù hoặc tử hình,
việc tăng thuế bất động sản lên rất cao so với mức hiện tại
xóa bỏ việc làm (đặc biệt là Mỹ)
kiểm soát thời tiết với rét đậm, rét hại, mùa màng thất bát, dẫn đến giá lương thực cao ngất trời,
sự theo dõi của chính phủ đối với mọi động thái và giao dịch trong cuộc sống của mỗi người
Công nghệ của chính phủ - từ xa - đưa tiếng nói vào đầu bạn, kiểm soát tâm trí và hành động của bạn
Công nghệ của chính phủ - từ xa - làm tăng nhiệt độ cơ thể của bạn bằng vi sóng đến mức khó chịu, hoặc thậm chí gây chết người,
Công nghệ của chính phủ - từ xa - khiến tim bạn đột ngột ngừng đập dẫn đến cái chết ngay lập tức của bạn,
Công nghệ chính phủ sử dụng một phương tiện được phát triển đặc biệt để tìm ra những gì trong nhà hoặc xe hơi của bạn chỉ bằng cách lái xe ngang qua,
Khả năng của một người (bằng công nghệ), chỉ bằng cách đi ngang qua bạn, lấy cắp số thẻ tín dụng của bạn trong khi thẻ vẫn còn trong ví của bạn,
Công nghệ chính phủ khiến bạn phát điên với những âm thanh vo ve hoặc rít lên trong đầu bạn mà không ai khác có thể nghe thấy
Đạo luật giết những người đạo Chúa một cách "hợp pháp" - đặc biệt là các điều luật ở Mỹ cuộc khủng hoảng tịch thu nhà tiếp tục và leo thang
Công nghệ của chính phủ, với việc sử dụng công nghệ sóng của Tesla, gây ra động đất, núi lửa phun trào, lũ lụt, hạn hán nghiêm trọng và sóng thần, bất cứ nơi nào họ chọn.
Tăng việc kê đơn sử dụng thuốc chống trầm cảm, trở thành loại thuốc phổ biến nhất (đặc biệt là ở Mỹ)

Tám lòng/trái tim mỗi người sẽ thực sự suy nhược vì sợ hãi

"Sẽ có các điềm lạ trên mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao; còn dưới đất, các dân sần nảo và rối loạn trước biển cả ba đào gầm thét, Người ta ngất đi vì kinh hãi trong khi chờ đợi những gì sắp xảy ra cho thế giới vì các quyền lực trên trời sẽ bị rung động." Lu-ca 21:25, 26

Chúng ta phải học cách tin cậy Chúa NGAY BÂY GIỜ. Đợi cho đến khi cuộc khủng hoảng trở nên tồi tệ hơn sẽ chỉ khiến mọi việc trở nên khó khăn hơn. Thật là một đặc ân khi biết rằng Đức Chúa Trời sẽ ở cùng chúng ta trong mọi khó khăn với mục đích của Ngài nhằm cứu rỗi mỗi người mà Ngài đã từng tạo ra. (Xem thêm ở bài viết "Điều tuyệt vời của sự hủy diệt")



Cách duy nhất để học cách tin cậy Chúa, hay kể cả bất kỳ con người nào, với mọi sự, kể cả mạng sống của chính mình và cuộc sống của gia đình mình, là **DÀNH THỜI GIAN** cho Chúa mỗi ngày trong việc học Kinh Thánh và cầu nguyện.

Để tin tưởng và giao phó cuộc đời mình cho ai đó, bạn phải học cách hiểu rất rõ về người đó. Hoặc để biết Đức Chúa Trời cũng không ngoại lệ.

ĐIỀU TUYỆT VỜI CỦA SỰ HỦY DIỆT

Tại sao Satan và Tội lỗi lại rất quan trọng đối với Kế Hoạch Cứu Rỗi của Đức Chúa Trời?

Làm sao để "tôn vinh" Chúa trong Nỗi đau

Những người tin nhận Chúa đôi khi cho rằng khi một người thay đổi niềm tin thì cuộc sống sẽ trở nên dễ dàng hơn. Xét cho cùng, người đó bây giờ là "con của Đức Chúa Trời" và Đức Chúa Trời không trông nom con cái của Ngài sao? Thật vậy, Đức Chúa Trời trông nom con cái của Ngài, bao gồm cả **việc thay đổi chúng thành hình ảnh của Ngài - một quá trình rất rất đau đớn và kéo dài.**

"Vì Chúa sửa phạt người Ngài yêu thương, Những ai được nhận làm con thì Ngài cho roi cho vọt." Hê-bơ-rơ 12:6

Những thay đổi lớn rất đau đớn. Không có cách nào khác ngoài những nỗi đau. Đó là lý do tại sao Chúa Giê-Su đã hứa với chúng ta:

"...Các con sẽ có hoạn nạn trong thế gian..." Giăng 16:33

Nhiều lần, trong nhiều sách khác nhau của Kinh Thánh, chúng ta được cho biết rằng, là một Cơ đốc nhân, hoạn nạn sẽ đến với chúng ta trong cuộc sống.

"...Chúng ta phải trải qua nhiều nỗi gian lao mới vào được vương quốc Đức Chúa Trời." Công Vụ 14:22

Nhưng mặc dù những hoạn nạn thường rất dữ dội nhưng Đức Chúa Trời truyền lệnh cho chúng ta **phải nắm lấy chúng, và thậm chí là "vinh quang" trong chúng.** Tại sao? Bởi vì **cách duy nhất để chúng ta thay đổi - và phát triển tính cách giống như Đấng Christ - là qua hoạn nạn.**

"Không những thế, chúng ta cũng vui mừng trong gian khổ nữa, vì biết rằng gian khổ sinh ra kiên nhẫn, kiên nhẫn sinh ra nghị lực, nghị lực sinh ra kỳ vọng,

và kỳ vọng không làm chúng ta hổ thẹn, vì tình yêu thương của Đức Chúa Trời tuôn đổ vào lòng chúng ta bởi Hơi thở thánh là điều đã được ban cho chúng ta." Rô-ma 5:3-5

"Hãy vui mừng trong kỳ vọng, kiên nhẫn trong hoạn nạn, bền lòng mà cầu nguyện." Rô-ma 12:12

Khi chúng ta bị tổn thương, Chúa an ủi chúng ta, và ngược lại, chúng ta có thể an ủi những người khác đang trải qua thử thách của chính họ.

"Chúc tạ Đức Chúa Trời, Cha của Chúa chúng ta là Đức Chúa Giê-Su Christ, là Cha nhân từ và Đức Chúa Trời của mọi niềm an ủi.

Ngài an ủi chúng tôi trong mọi hoạn nạn, để chúng tôi có thể dùng chính sự an ủi mà Đức Chúa Trời đã an ủi chúng tôi để an ủi những người khác trong bất cứ hoạn nạn nào họ gặp." II Cô-rinh-tô 1:3, 4

Lý do Đức Chúa Trời đã hứa với chúng ta qua những rắc rối được giải thích trong câu chuyện của Mary

"Một người Pha-ri-si mời Đức Chúa Giê-Su dùng bữa với mình. Ngài vào nhà người Pha-ri-si ấy và ngồi vào bàn.

Có một người đàn bà tội lỗi ở thành đó (Bê-tha-ni) nghe nói Ngài đang ngồi ăn tại nhà người Pha-ri-si, nên đem đến một bình bằng ngọc đựng đầy dầu thơm.

Nàng đứng đằng sau, nơi chân Đức Chúa Giê-Su mà khóc, nước mắt thấm ướt cả chân Ngài, rồi nàng lấy tóc mình lau, hôn chân Ngài, và xức dầu thơm lên,

Người Pha-ri-si đã mời Ngài, thấy vậy, thầm nghĩ: "Nếu người này thật là nhà tiên tri, chắc đã biết người đàn bà chạm đến mình đó là ai, thuộc hạng người nào, vì nàng là kẻ tội lỗi."

Đức Chúa Giê-Su phán với ông: "Hỡi Si-môn, Ta có vài lời nói với ngươi." Ông thưa: "Xin thầy cứ nói."

Ngài phán: Một chủ nợ có hai con nợ: Một người nợ năm trăm đơ-ni-ê, (một đơ-ni-ê tương đương với một ngày công) người kia nợ năm chục.

Vì hai người đều không có gì để trả, nên chủ nợ tha cho cả hai. Vậy, trong hai người đó, ai thương chủ nợ hơn?

Si-môn thưa: "Tôi nghĩ là người mà chủ đã tha nhiều nợ hơn." Đức Chúa Giê-Su phán: "Ngươi nhận xét đúng lắm."

*Ngài quay lại phía người đàn bà và phán với Si-môn: Ngươi thấy người đàn bà này không? Ta vào nhà của ngươi, ngươi không cho nước rửa chân, nhưng chị ấy đã lấy nước mắt thấm ướt chân Ta, rồi lấy tóc mình mà lau.

*Ngươi không hôn Ta, nhưng từ khi Ta vào nhà của ngươi, chị ấy luôn hôn chân Ta (phong tục chào hỏi ở Trung Đông).

*Ngươi không xức dầu cho Ta, nhưng chị ấy lấy dầu thơm xức chân Ta.

Vì thế, Ta bảo ngươi, tội lỗi của người đàn bà này nhiều lắm, nhưng đã được tha hết, nên chị ấy yêu mến nhiều; còn người được tha ít thì yêu mến ít." Lu-ca 7:36-47

Để yêu thương nhiều hơn, chúng ta phải bị "hủy diệt" về mặt thuộc linh, tâm lý, tình cảm và đôi khi cả thể xác đến mức chúng ta không còn nơi nương tựa nào khác ngoài Chúa Giê-Su. Chúng ta phải nhận ra thân phận của mình! (Luôn là con Đức Chúa Trời và tìm kiếm Chúa hết lòng)

Có nhiều suy đoán về danh tính của người phụ nữ này. Trong Giăng 11:2, chúng ta được biết người đàn bà này là Mary, em gái của Ma-thê.

"Có một người bệnh tên là La-xa-rơ, quê ở Bê-tha-ni, làng của Mary và chị là Ma-thê.

Mary là người đã xức dầu thơm cho Chúa và dùng tóc mình lau chân Ngài; chính anh cô là La-xa-rơ đang bị bệnh." Giăng 11:1-2

Vì vậy, Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng Mary này là em gái của Ma-thê và La-xa-rơ. Nhưng cô ấy đã làm gì mà lại trở nên sầu khổ đến vậy? "Mary" này có giống với Mary Magdalene không? Mary, Ma-thê và La-xa-rơ sống ở Bê-tha-ni, cùng thành phố nơi người Pha-ri-si, Si-môn, người bị phung sống, Mary Magdalena, theo định nghĩa đến từ Magdala. Đó có phải là "Mary" ở Bê-tha-ni, người đã rời nhà một thời gian để sống cuộc đời tội lỗi của mình không? Đây có phải là "Mary" mà Chúa Giê-Su đã đuổi 7 con quỷ? (Lu-ca 8:2)

Và tại sao Mary, Ma-thê và La-xa-rơ ăn tối với Chúa Giê-Su và các môn đồ, và có thể có cả những người khác, trong nhà của một người Pha-ri-si - Si-môn? Họ có phải là con của Si-môn không? Và tại sao không ai trong số ba anh chị em trưởng thành để kết hôn - một sự thật kỳ lạ, biết rằng hôn nhân quan trọng như thế nào trong thời đại đó? Họ có thể sống độc thân vì họ là con của một người đàn ông mắc bệnh phong cùi - một căn bệnh khiến người ta phải tẩy chay?

Người ta cho rằng Chúa Giê-Su đã chữa lành bệnh phong cho Si-môn, nhưng lòng biết ơn của Si-môn thật thiếu sót: ông đã không có người hầu rửa chân cho Chúa Giê-Su, ông đã không chào hỏi Chúa Giê-Su đàng hoàng, và ông đã không xúc dầu trên đầu Chúa Giê-Su - phong tục từ người chủ cho người đến chơi, như thông lệ dành cho một vị khách quan trọng như vậy.

Si-môn, người Pha-ri-si, người đã được Chúa Giê-Su chữa khỏi căn bệnh đáng sợ nhất thời bấy giờ, đã không yêu mến Chúa Giê-Su nhiều bằng Mary, người đã được tha các tội mình - có thể là bị quỷ ám, hoặc biết đâu đó còn tội gì nữa.

Si-môn, trong cơn kiêu ngạo, nghĩ rằng Chúa Giê-Su sẽ không để cho người phụ nữ này chạm vào Chúa Giê-Su nếu Ngài biết bà ta là người tội lỗi như thế nào. (Và đây có thể là con gái riêng của Si-môn trong việc ngoại tình hay ăn nằm với gái điếm không?)

Nhưng Chúa Giê-Su biết lòng Mary. Ngài biết rằng Mary đã khiêm nhường ăn năn về mọi tội lỗi của mình và tấm lòng của cô đã được thay đổi. Mary đã từng ở tận cùng của tội lỗi và vô vọng và Chúa Giê-Su đã phục hồi sự sống cho cô. Tình yêu của cô dành cho Chúa Giê-Su là tràn đầy.

Đó là lý do tại sao Satan và "tội lỗi" là một phần quan trọng trong Kế hoạch Cứu rỗi của Đức Chúa Trời, **bởi vì mức độ yêu thương đối với Chúa Giê-Su mà một người thể hiện ra tỷ lệ thuận với mức độ tuyệt vọng mà Chúa Giê-Su đã giải cứu người đó.**

Con người càng bị hủy diệt, càng cơ cực thì càng phải quay về với Chúa Giê-Su vì không còn nơi nào để quay về. Và sự giải cứu bởi Chúa Giê-Su càng lớn - tình yêu mà người đó dành cho Ngài càng nhiều.

Mary Magdalene

Tình yêu mà Mary Ma-đơ-len dành cho Chúa Giê-Su rõ ràng đã vượt qua tình yêu mà các môn đồ dành cho Ngài, ít nhất là trước khi Ngài bị đóng đinh. Chính Mary Ma-đơ-len đã chi ra một năm lương để mua dầu mà cô ấy dùng để "xức" cho Ngài và "để chôn cất Ngài." Chỉ có Mary Ma-đơ-len, cùng với Mary, mẹ của Chúa Giê-Su, môn đồ Giăng, và một vài người phụ nữ khác là những người duy nhất ở lại với Chúa Giê-Su trong cuộc hành hình của Ngài. Và chính Mary Ma-đơ-len đã có mặt tại ngôi mộ, kinh hoàng vì xác Chúa Giê-Su đã bị "mang đi" - hoặc cô ấy giả định như vậy. Trong thời gian này, các môn đồ trốn trong Phòng Tiệc Ly "vì sợ người Giu-đa" (những người tự nhận mình tin Chúa - đặc biệt là nhóm người Pha-ri-si - bị dịch sai thành người Do Thái - một dân tộc chưa bao giờ tồn tại).

Tại sao Mary Ma-đơ-len lại mạnh dạn như vậy? **Bà yêu mến Chúa Giê-Su hơn các môn đồ vì cuộc đời của bà là một cuộc sống cơ cực và tuyệt vọng khi bà đi quỷ ám, mà Chúa Giê-Su đã giải thoát bà.**

Chỉ sau khi các môn đồ trải qua nỗi đau thấu xương vì mất Chúa Giê-Su bởi cái chết đầy khổ nhục và đau đớn của Ngài trên cột gỗ, và sự phục sinh sau đó của Ngài, "giải thoát" họ khỏi nỗi đau và sự mất mát khủng khiếp này, thì các môn đồ mới có thể yêu mến Ngài như Mary Ma-đơ-len.

Đa-vít

Sau khi Vua Sau-lơ không vâng lời Đức Chúa Trời bởi tự mình dâng của lễ thay vì giao nó cho nhà tiên tri Sa-mu-ên, Sa-mu-ên nói với Nhà vua rằng ông sẽ mất vương quyền và bị thay thế. Không lâu sau đó, Sa-mu-ên xúc dầu cho Đa-vít, một cậu bé chăn cừu và là con út trong số nhiều con trai của Gie-sê.

Vua Sau-lơ biết rằng Đa-vít là người thay thế mình nên đã làm mọi cách để giết Đa-vít, kể cả việc cố giết ông bằng lao, sử dụng binh lính của Vua để săn lùng Đa-vít như thú dữ - hết lần này đến lần khác. Đa-vít đã trở thành kẻ chạy trốn trong vùng đất mà lẽ ra ông phải làm vua. Cuộc sống của ông gần như trở nên không thể chịu nổi vì những mưu mô xảo quyệt của vị vua (Sau-lơ) mà Đa-vít sẽ thay thế. Đa-vít không ngừng chạy trốn để giữ lấy mạng sống của mình, nhưng hết lần này đến lần khác, Đức Chúa Trời đã giải cứu ông khỏi rắc rối và thậm chí khỏi những điều mà đối với ông giống như là một cái chết chắc chắn.

Đa-vít biết ơn Đức Chúa Trời vì đã giải cứu ông khỏi những khó khăn khủng khiếp - giữ ông gần gũi với Chúa. Ngay cả khi Đa-vít phạm tội ngoại tình với Bát-sê-ba và giết chồng bà là U-ri, và sau đó là sự sỉ nhục công khai của Đa-vít khi cả vương quốc biết về tội ác của ông, **Đa-vít luôn ăn năn quay về với Chúa.**

Ngay cả khi con trai riêng của Đa-vít là Áp-sa-lôm chống lại cha mình để cướp lấy vương quốc, Đức Chúa Trời vẫn ở cùng Đa-vít và phục hồi ngôi vua cho ông.

Trong suốt thời gian trị vì của Đa-vít với tư cách là Vua Y-sơ-ra-ên, ông không bao giờ quên ân điển của Đức Chúa Trời trong việc dỗi theo ông, **Mặc dù đôi khi ông phạm tội ghê tởm, nhưng ông không bao giờ vĩnh viễn rời xa Chúa.** Vì Đa-vít GẶP QUÁ NHIỀU KHÓ KHĂN trong suốt thời gian trị vì của mình, và vì Chúa đã giải cứu ông khỏi khó khăn nên tình yêu thương của Đa-vít dành cho Chúa vượt xa tình yêu thương của con trai ông, Sa-lô-môn.

Sa-lô-môn

Sa-lô-môn được coi là người khôn ngoan nhất trên thế giới từng sống, bắt đầu bằng cách làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Nhưng sau khi trị vì, ông đã lạc lối. Để đảm bảo tương lai chính trị của mình, ông đã lấy nhiều vợ từ gia đình của các quốc vương xung quanh, tất cả đều là người ngoại đạo. Để làm vui lòng những người vợ này, ông đã xây dựng các trụ thờ và nơi thờ cúng của những người ngoại giáo và làm của lễ hiến tế, kể cả hiến tế con người. Cuối cùng, ông chìm đắm đến mức dâng con mình qua lửa làm vật hiến tế cho thần Mô-lốc.

Cuộc sống của Sa-lô-môn tương đối dễ dàng. Ông có một khối tài sản kékch xù, hàng trăm vợ và cung phi, và có hòa bình giữa Y-sơ-ra-ên và tất cả các quốc gia xung quang trong thời gian ông trị vì. Cuộc sống của ông trái ngược với cuộc sống của cha mình. Với ít hoặc không gặp khó khăn gì trong đời sống, tại sao Sa-lô-môn cần phải tin cậy Đức Chúa Trời? Cuộc sống của ông là một trong những sự tìm kiếm niềm vui ích kỷ. **Chỉ khi về già, ông mới hiểu rằng cả cuộc đời mình chẳng là gì ngoài "sự phù phiếm".**

Gióp

Cái tên Gióp gần như đồng nghĩa với "rắc rối". Ít ai phải chịu đựng như ông. Khi mọi chuyện bắt đầu, ông được coi là người "ngay thẳng" trước mắt Đức Chúa Trời. Tại sao ông phải trải qua quá nhiều rắc rối?

Đầu tiên Gióp mất toàn bộ tài sản khi bò và lừa của ông bị người Sê-ba đánh cắp, những người dường như đã chặt đầu các đầỵ tứ của ông, những người chăn nuôi gia súc. Và trước khi ông có thể "tiêu hóa" tin tức đó, ông được biết rằng người Chaldea đã đánh cắp tất cả lạc đà của ông và giết những người hầu của ông, những người chăm sóc chúng.

"Người này còn đang nói thì một người khác đến" và nói rằng tất cả các con trai và con gái của ông đã chết.

Chẳng bao lâu sau tất cả những tin xấu này, **bản thân Gióp bị nổi nhọt từ đầu đến lòng bàn chân rất đau**. Vợ ông cũng như bạn bè của ông quay lưng lại với ông. Phần lớn sách Gióp, gồm 42 chương, thuật lại cuộc đối thoại giữa những người bạn của Gióp nói với ông rằng ông phải là người tội tệ như thế nào khi gặp phải mọi rắc rối này. Cuộc sống của ông trở thành "địa ngục" nhưng Gióp không nhận được sự cảm thông cho tình trạng khó khăn của mình - tuy nhiên ông vẫn tin tưởng vào Chúa.

Ông phàn nàn với Chúa về tình trạng khó khăn của mình, tự hỏi tại sao điều này lại xảy ra với ông, nhưng **Chúa đã trả lời ông bằng khoảng 50 câu hỏi khác nhau của riêng Ngài**, bao gồm:

"Khi Ta đặt nền trái đất thì con ở đâu?"

"Chắc con biết ai ấn định kích thước địa cầu?"

"Ai đã dùng các cửa mà ngăn biển lại khi nước tuôn trào từ đáy vực sâu?"

"Có ai chỉ cho con thấy cổng sự chết chưa?"

"Con có biết kích thước chính xác của trái đất không?"

"Ánh sáng ngự ở đâu?"

"Con có thể cho Ta biết cách Ta tạo ra tuyết và mưa đá không?"

"Sấm sét được hình thành như thế nào?"

"Mưa có cha không?"

"Và ai đã sinh ra những giọt sương?"

Và hàng chục câu hỏi khác.

Gióp không có câu trả lời cho bất kỳ câu hỏi nào trong số đó, và Đức Chúa Trời không mong đợi bất kỳ câu trả lời nào từ Gióp. Những câu hỏi của Đức Chúa Trời là **những câu hỏi tu từ** (những câu hỏi được đặt ra không nhằm mục đích để có câu trả lời) **được thiết kế để giúp Gióp "điều chỉnh thái độ"**. Gióp cần biết rằng Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời - - còn Gióp thì không.

Khó khăn của Gióp quá lớn, ông không có nơi nào để nương tựa ngoài Chúa - Đấng đã kéo ông vượt qua mọi khổ nạn. Cuối cùng, Gióp hiểu sự cần thiết của mọi đau đớn và khổ sở khi ông nói:

"Trước đây tai con có nghe đồn về Chúa, Nhưng bây giờ mắt con đã thấy Ngài." Gióp 42:5

Qua khó khăn, Gióp học cách biết Đức Chúa Trời theo cách mà ông chưa từng biết Ngài trước đây. **Gióp thừa nhận rằng cho đến lúc đó, ông chỉ "nghe nói" về Chúa - chứ không biết Ngài một cách cá nhân**. Nhưng bây giờ, qua tất cả những khó khăn, mắt của Gióp đã được mở ra để ông có thể "thấy" Chúa và Ngài thật sự là ai.

"Phước cho người có lòng trong sạch, vì sẽ THẤY Đức Chúa Trời!" (Họ sẽ biết Đức Chúa Trời và hiểu bản chất của Ngài.) Ma-thi-ơ 5:8

Tấm lòng của Gióp đã được nối kết với Chúa chặt chẽ hơn nhiều sau thử thách của ông so với trước đây. Trước đó, Gióp tin vào sự tồn tại của Đức Chúa Trời và tin rằng Đức Chúa Trời điều hành thế giới và mọi thứ trong đó. Nhưng sau khi ông bị bệnh và hoàn toàn túng thiếu/khốn cùng, mối quan hệ của ông với Chúa trở nên thân thiết và mật thiết về mặt thuộc linh hơn, **nếu không có hoạn nạn lớn thì sẽ không bao giờ xảy ra sự gắn kết chặt chẽ giữa Gióp với Đức Chúa Trời**. **Hoạn nạn lớn và cái chết kéo một người trở về với Chúa**.

Giô-sép

Chàng trai trẻ Giô-sép là con trai yêu thích của cha mình, Gia-cốp - đứa con Gia-cốp có với người vợ yêu quý nhất của mình, (điều vô cùng tệ trong một gia đình) tội lỗi từ Gia-cốp khiến Giô-sép suýt phải trả giá bằng mạng sống. Và theo những gì Gia-cốp biết thì Giô-sép đã chết, khiến ông vô cùng đau buồn.

Cuộc đời của Giô-sép cực kỳ đau khổ, thật khó để tin được khi suy ngẫm một cách chi tiết. Khi còn là một thiếu niên 17 tuổi, Giô-sép đã tuân theo mệnh lệnh của cha mình để xem các anh mình đang chăn bầy cách xa nhà của họ có an toàn không. Nhưng khi ông nhìn người anh em của mình - những người ghét ông vì ông là con cưng của cha mình - họ quyết định giết ông. Chẳng mấy chốc, họ đổi ý và quyết định kiếm một ít tiền bằng cách bán ông làm nô lệ.

Giô-sép không bao giờ gặp lại mẹ mình nữa. Khi đoàn lữ hành đến Ai Cập, Giô-sép bị bán cho Phô-ti-pha, Chỉ huy đội cận vệ hoàng gia, Giô-sép, hiện đang cách xa nhà hàng trăm dặm, trong thời đại mà phương thức vận chuyển, di chuyển là ngựa, lạc đà hoặc đi bộ, không có phương tiện liên lạc (không điện thoại di động, không có máy nhắn tin, thậm chí không có bưu điện), **Giô-sép không còn nơi nào để hướng về ngoại trừ Chúa.**

Vì hành vi của Giô-sép không chỗ chê trách, Phô-ti-pha giao cho ông cai quản gia đình. Nhưng rắc rối đã rình rập. Vợ của Phô-ti-pha đã gài bẫy Giô-sép. Vì còn trẻ, đẹp trai - Giô-sép đã từ chối lời tán tỉnh của vợ Phô-ti-pha, bà đã vu oan cho ông bằng cách buộc tội ông cố tình quyến rũ bà.

Giô-sép bị buộc tội oan và bị bỏ tù vì đã làm điều đúng đắn! Một lần nữa, vì hành vi gương mẫu của mình, ông được bổ nhiệm làm trợ lý cho cai ngục, mặc dù ông là một tù nhân. Trong thời gian ở tù, Giô-sép đã giải thích chính xác giấc mơ của hai tù nhân khác. Người tù nhân phục hồi chức vụ quan dâng rượu của Pha-ra-ôn đã quên Giô-sép ngay khi trở về cung điện, mặc dù Giô-sép đã yêu cầu ông nói lời tốt đẹp với Pha-ra-ôn thay ông. Và Giô-sép tiếp tục mòn mỏi trong tù.

Bị quăng xuống hố để chết, rồi bị lôi lên giếng và bị chính anh em bán làm nô lệ, bị vợ ông chủ vu cáo tội tán tỉnh, bị tù nhiều năm, bị bạn tù quên lãng giấc mơ mà ông đã giải thích chính xác - về việc người tù được phục hồi công việc cũ trong cung điện - - - **Giô-sép phải chịu đựng rất nhiều rắc rối!**

Cuối cùng, Giô-sép được bổ nhiệm làm người kế cận Pha-ra-ôn, với tư cách là người cai trị Ai Cập, và ông đã cứu cả gia đình mình khỏi nạn đói và cung cấp cho họ một nơi ở tại xứ Gô-sen Ai Cập, và được đoàn tụ với cha mình, người luôn nghĩ rằng Giô-sép đã chết - **Giô-sép nhận ra rằng qua tất cả mọi việc, Đức Chúa Trời đã có một kế hoạch.** Ông không chỉ được cứu mạng mà còn được bổ nhiệm vào vị trí cao thứ hai ở Ai Cập. Hơn nữa, qua toàn bộ thử thách, tấm lòng của những người anh em của ông đã thay đổi. Tất cả sự căm ghét của họ đối với Giô-sép đã biến mất ngay cả trước khi họ biết rằng ông vẫn còn sống, và họ ăn năn với cha mình vì đã nói dối về "cái chết" của Giô-sép.

Sau khi cha của họ là Gia-cốp qua đời, hai anh em đến gặp Giô-sép cầu xin tha mạng vì họ cho rằng Giô-sép sẽ trả thù và giết họ. Nhưng Giô-sép đã học được bài học mà cuối cùng mỗi người sẽ học được sau khi gặp phải và vượt qua khó khăn nghiêm trọng: **nhu cầu tuyệt đối - sự phán xét - sự báo ứng cuối cùng là phải quay về với Đức Chúa Trời,** ông trả lời anh em mình:

"Các anh đừng sợ! Tôi thay thế cho Đức Chúa Trời được sao? Các anh định hại tôi, nhưng Đức Chúa Trời lại định cho nó thành điều lành để thực hiện việc đang xảy ra hôm nay, tức là bảo tồn sự sống cho bao nhiêu người.

Vậy, xin các anh đừng sợ, tôi sẽ cấp dưỡng cho các anh và con cái các anh. Giô-sép an ủi các anh, dùng lời lẽ êm dịu mà nói chuyện với họ."

Sáng Thế Ký 50:19-21

Khi Giô-sép bị bán làm nô lệ ở tuổi 17, ông đã biết "về" Đức Chúa Trời. (Không biết rõ) Nhưng sau 13 năm thử thách kể từ khi đến Ai Cập cho đến khi được bổ nhiệm làm người đứng thứ hai trong vương quốc, Giô-sép đã học cách tin cậy Đức Chúa Trời - và biết Đức Chúa Trời - như một người riêng tư, và thể hiện bản tính của Chúa Giê-Su Christ.

Không có gì ràng buộc chúng ta với Chúa mãnh liệt ngoài những khó khăn và sầu khổ. Cuối cùng Đức Chúa Trời giải cứu chúng ta khỏi sự cơ cực và đau khổ càng nhiều thì tình yêu của chúng ta dành cho Ngài càng lớn.

"Khó khăn lớn nhất về mặt thuộc linh là TẬP TRUNG vào Đức Chúa Trời, và các phước lành của Ngài là điều khiến sự tập trung trở nên khó khăn. Những khó khăn hầu như luôn khiến chúng ta hướng về Chúa, nhưng những phước lành của Ngài có xu hướng chuyển sự chú ý của chúng ta sang nơi khác (khi con người đã nhận được điều mình mong muốn thì bị cứng lòng, quên Chúa là ai) ... Những khó khăn, thử thách và lo lắng của chúng ta về ngày mai đều tan biến khi chúng ta hướng về Chúa." My Utmost for His Highest, Jan 21.

Đó là lý do tại sao

"Không những thế, chúng ta cũng vui mừng trong gian khổ nữa, vì biết rằng gian khổ sinh ra kiên nhẫn, kiên nhẫn sinh ra nghị lực, nghị lực sinh ra kỳ vọng,

và kỳ vọng không làm chúng ta hổ thẹn, vì tình yêu thương của Đức Chúa Trời tuôn đổ vào lòng chúng ta bởi Hơi thở thánh là điều đã được ban cho chúng ta." Rô-ma 5:3-5

Toàn bộ mục tiêu của cuộc sống này là để biết Chúa - một cách gần gũi và cá nhân - và học cách tin cậy Ngài với mọi điều trong cuộc sống của chúng ta.

Chỉ có "rắc rối/hoạn nạn" mới đưa chúng ta đến đó!

Học cách đối phó với rắc rối xây dựng bản tính/tính cách!

Khi mọi thứ đang diễn ra tốt đẹp, sẽ không ai chịu thay đổi hành vi của mình.

Sự khác biệt giữa điều ác/sự ác (evil) và tội lỗi (sin)

"Vì TẤT CẢ đều từ Ngài." Rô-ma 11:36, nhưng khi nói đến Satan và tội lỗi, thì lại là một sự nghiêm trọng đối với các tôn giáo tự xưng theo Chúa Giê-Su Christ - bác bỏ theo bản năng. Họ bào chữa cho sự thiếu đức tin của mình với lý do rằng việc liên kết giữa Đức Chúa Trời với "điều ác/sự ác" (evil) hoặc ma quỷ (devil) là điều ghê tởm đối với bản chất tâm linh của họ. Họ gạt lẽ thật của Kinh Thánh sang một bên, rằng "TẤT CẢ đều do Đức Chúa Trời," bằng cách coi ma quỷ là nguồn gốc của mọi điều ác, nhưng họ không cho chúng ta biết làm thế nào kẻ thù có thể tạo ra điều ác trừ khi Đấng Tạo Hóa ban cho ma quỷ quyền năng. Như câu dưới:

"Vì TẤT CẢ đều từ Ngài, bởi Ngài, và hướng về Ngài. Vinh quang thuộc về Ngài đời đời vô cùng! Amen."

Lý do hầu hết mọi người không muốn liên kết điều ác với Đức Chúa Trời là vì quan niệm của họ về điều ác/sự ác (devil) và tội lỗi, mặc dù những lời phán trong Kinh Thánh rất rõ ràng. Nhưng hầu hết sửa đổi Lời Đức Chúa Trời cho phù hợp với quan niệm sai lầm của họ và phù hợp với niềm tin thần học đã có sẵn của họ, Đó là lý do tại sao nghiên cứu thêm là rất quan trọng.

Lời Đức Chúa Trời có nhiều đoạn tiết lộ lẽ thật tuyệt vời rằng **TẤT CẢ** mọi vật - điều ác cũng như điều tốt - đều đến từ Đức Chúa Trời - Đấng một mình khởi sự lên.

"Tất cả đã bị lệ thuộc sự hư không, CHẴNG PHẢI TỰ Ý, nhưng BỞI Đấng muốn chúng lệ thuộc, với kỳ vọng rằng

*chính TẤT CẢ rồi đây cũng *sẽ được giải phóng khỏi thân phận nô lệ cho sự hư nát*, để chung hưởng sự tự do trong vinh quang của con cái Đức Chúa Trời."*

Rô-ma 8:20-21

Câu Kinh Thánh này cho chúng ta biết rằng Đức Chúa Trời đã đặt toàn bộ Tạo vật của Ngài vào trong tội lỗi, trái lại với ý muốn chúng ta (chúng ta không yêu cầu điều này), để mang lại một kết quả như mong đợi - đó là sự giải cứu toàn bộ Tạo vật, bao gồm CẢ NHÂN LOẠI và CẢ NHỮNG ĐIỀU THUỘC VỀ TỰ NHIÊN, từ ách nô lệ tội lỗi đến sự tự do vinh hiển (sự cứu rỗi) của con cái Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời phán,

"Kìa, Ta làm mới lại TẤT CẢ." Khải Huyền 21:5

Sự bị khuất phục bởi tội lỗi chỉ là tạm thời. Đó là sự kỳ vọng rằng những đau khổ của chúng ta sẽ dẫn đến một vinh quang áp đảo những đau khổ này, Sự Sáng Tạo bị nô dịch bởi sự hư nát nhằm hướng tới một nền tự do trong tương lai chỉ bằng cách mọi người đều đã thử trải nghiệm điều ngược lại với nó - tội lỗi.

Trước khi tội lỗi bước vào đời sống, như lúc mới sáng tạo, không có tài liệu nào ghi lại rằng A-đam và Ê-va đã từng biết ơn Đức Chúa Trời về khu vườn tươi đẹp mà họ đã sống. Làm sao họ có thể? Họ không biết bất cứ điều gì khác ngoài sự hoàn hảo.

Họ không biết ơn Chúa vì sức khỏe của họ. Làm sao họ có thể? Họ thậm chí còn không biết bệnh tật là gì.

Họ đã không cảm ơn Chúa vì không có gì trong Vườn Địa Đàng chết. Làm sao họ có thể? Họ chưa bao giờ thấy bất cứ thứ gì chết. Họ thậm chí không biết rằng có thể có cái gọi là "cái chết".

Họ không tạ ơn Chúa vì được đi dạo và nói chuyện với Ngài mỗi ngày. Làm sao họ có thể? Họ không biết bất cứ điều gì khác.

Không thể đánh giá cao cuộc sống của chúng ta, sức khỏe của chúng ta, vẻ đẹp xung quanh chúng ta hoặc là trở nên một với Đức Chúa Trời, **trừ khi chúng ta biết sự khốn cùng khi không có chúng.**

Không thể biết thiện mà không biết ác, Đó là lý do tại sao cái cây ở giữa Vườn Địa Đàng không phải là cây Ác (evil) - mà là Cây Thiện và Ác (Good and Evil)

Vấn đề lớn nhất là hầu hết mọi người KHÔNG phân biệt được điều ác và tội lỗi. Tuy nhiên, chính Đức Chúa Trời lại cho chúng ta biết rằng Ngài là "Đấng tạo ra điều ác".

"Ta là Đấng tạo ra ánh sáng và dựng nên bóng tối, Làm ra bình an và dựng nên điều ác, Chính Ta, Đức Chúa Trời, là Đấng LÀM MỌI ĐIỀU NÀY." Ê-sai 45:7

Trong Kinh Thánh Gốc Hy Lạp và Hê-bơ-rơ, sự ác (evil) và tội lỗi (sin) được phân biệt RÕ RÀNG bằng những thuật ngữ (câu từ) khác nhau:

Ác/Sự ác có nghĩa là TAI HỌA. Một tai họa có thể hoặc không phải là một tội lỗi, từ "Ác, Sự ác" được minh họa bằng những từ bên dưới: (Ví dụ như một cơn động đất, sóng thần, phun trào núi lửa là một tai họa, thảm họa - nhưng một người cố tình tác động gây ra tai họa bằng lương tâm xấu xa thì đó là tội lỗi - **bản thân ác/sự ác/evil không đúng hay sai**)

Từ "Ác" được dịch bằng nhiều cách diễn đạt khác nhau như: **hủy phá, không hài lòng, bệnh tật, ảnh hưởng, tổn hại, độc ác.** Hoặc những cách giải thích sau: **ngịch cảnh, tai họa, đau khổ, đau buồn, khốn khổ, sai lầm, rắc rối, ...**

Những từ ác/sự ác (evil) không có sự đạo đức trong đó, một vài ví dụ như:

"Con sẽ dùng gậy sắt mà đập vỡ (evil) chúng, Làm cho chúng bể ra như bình gốm tan tành." Thi Thiên 2:9

"Tiếp đến lại có bảy con bò khác, xấu xí, (evil) gầy guộc từ dưới sông lên theo, đứng cạnh bảy con bò kia, trên bờ sông." Sáng Thế Ký 41:3

Các nhà thần học cố gắng liên kết chặt chẽ tội lỗi và sự vô luật pháp với ác/điều ác - từ được dịch bằng rất nhiều từ khác nhau và không dính tới đạo đức trong đó, để cố gắng củng cố niềm tin Đức Chúa Trời không liên quan đến điều ác/sự ác. Một vài bản dịch nói chính xác điều này rằng:

"Một ác thần đến từ Đức Chúa Trời, khiến Sau-lơ bối rối." I Sa-mu-ên 16:14

Tà linh không phải là sứ giả của Satan - mà là của Đức Chúa Trời, Đôi khi các dịch giả cố gắng che giấu điều này, như khi nói về nước ở Giê-ri-cô, họ nói: "Nước là không tốt." Trên thực tế, bản gốc nói:

"Water is evil." - "Nước là ác." II Các Vua 2:19

Sự trung lập của ác/sự ác được hiển rõ ràng khi cả tội lỗi và ác/sự ác được sử dụng cùng nhau

"Những tội lỗi (sin) Xim-ri đã phạm, làm điều ác (evil) dưới mắt Đức Chúa Trời..." I Các Vua 16:19 - ác/điều ác không nhất thiết là tội lỗi.

Từ ác không có thành kiến "đạo đức", như câu Giê-rê-mi ở dưới:

"Dù tốt hay xấu (evil), chúng tôi vẫn vâng theo tiếng Đức Chúa Trời chúng tôi..." Giê-rê-mi 42:6

***ĐẠO ĐỨC XẤU XA (Moral evil) là TỘI LỖI**, Chúa không đòi hỏi dân Ngài phải phạm tội. (sin)

Điều ác/sự ác (dịch đúng là tai họa) không liên quan đến đạo đức hay trái đạo đức.

Điều ác (evil) được đề cập trong Kinh Thánh như là một hành động đập phá, phá hủy và kéo theo một loạt rắc rối và đau khổ, nhưng bản thân nó không đúng cũng không sai.

Một trận động đất là xấu/ác (evil) vì nó là một tai họa, nhưng nó không có thành kiến gì về mặt đạo đức. Tuy nhiên, nếu bạn cố tình làm nổ tung nhà hàng xóm của mình, thì đó là một tai họa chắc chắn liên quan đến đạo đức (chính xác hơn là vô đạo đức). **Tai họa đó là xấu xa và ĐÓ LÀ TỘI LỖI!** (Ý muốn hủy phá - phạm tội từ trong tấm lòng)

Cội nguồn của tội lỗi

Cách dịch sai truyền thống "Tội lỗi là sự vi phạm luật pháp" rõ ràng là gây hiểu lầm, vì tội lỗi đã có trên thế gian từ rất lâu trước khi có luật pháp (Rô-ma 5:12-24). Một bản dịch chính xác hơn là:

"Tội lỗi là vô luật pháp." I Giăng 3:4

Không tuân theo tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời là tội lỗi.

Trong cuộc chiến giữa chi phái Bên-gia-mi-in quy tụ 700 người được tuyển chọn, Mỗi người trong số những người đàn ông này đều có tài dùng ná bắn đá trúng một sợi tóc mà không "tội lỗi".

"Trong toàn lực lượng này còn có 700 quân tinh nhuệ trong Y-sơ-ra-ên, thuận tay trái, có tài dùng ná bắn đá bắn trúng một sợi tóc mà không trật/lệch/bỏ lỡ." Các Quan Xét 20:16

Từ trên được dịch là tội lỗi trong hàng trăm đoạn Kinh Thánh khác.

Tội lỗi và bỏ lỡ (Sin and miss) có ý nghĩa giống hết nhau. Trong Rô-ma 3:23, Phao-lô nói, *"Vì mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất (thiếu sót - không đạt được) vinh quang của Đức Chúa Trời."*

Điều này có nghĩa là chúng ta đã không đạt được tiêu chuẩn thần tính. Khi Đức Chúa Trời buộc tội mọi người, Ngài không có ý nói rằng tất cả đều phạm những tội ác ghê tởm, nhưng có nghĩa là tất cả đều làm lạc, tất cả đều đi sai mục tiêu, tất cả đều không đạt được lý tưởng của Đức Chúa Trời, Ngay cả những nỗ lực tốt nhất của họ - những việc làm "tốt" của họ - cũng được thực hiện một cách sai lầm. Một tội nhân (sinner) không cần phải làm bất cứ điều gì mà con người có thể lên án để xứng đáng với cái tên "tội nhân". Người đó chỉ cần thất bại trong việc nhận ra đầy đủ tiêu chuẩn cao cả về sự thánh khiết và vinh quang của Đức Chúa Trời.

Câu hỏi quan trọng: Mọi sự đều do Đức Chúa Trời, nhưng Đức Chúa Trời không thể phạm tội, vậy tội lỗi bắt nguồn từ đâu? Nó đến từ đâu và đến như thế nào?

Hầu như tất cả cách giải thích đều đi vào ngõ cụt và thiếu vắng đi Đức Chúa Trời. Đúng là tội lỗi đến thế giới này qua A-đam và Ê-va, nhưng không chỉ là ở đó. Con rắn đã ở trong Vườn Địa Đàng trước khi A-đam phạm tội, Con rắn, Satan, đã là một tội nhân.

Hoặc cách giải thích "tội lỗi là của ma quỷ," hay Kẻ Thù/Kẻ Tô Cáo, bởi vì Kẻ Thù, giống như A-đam, là một tạo vật - không phải là nguồn gốc.

Kinh Thánh cho chúng ta biết trong I Giăng 3:8 rằng:

"Kẻ Thù (Satan) là tội nhân ngay từ đầu!"

Từ đầu của cái gì? Có phải từ thuở sơ khai của thế giới này không? Không. Satan đã phạm tội từ rất lâu trước khi được tìm thấy trong Vườn Địa Đàng. Satan là một tội nhân trên thiên đàng, và đã kéo được một phần ba thiên sứ của Đức Chúa rằng Satan đúng và Đức Chúa Trời sai.

Vậy từ đầu của cái gì? Câu trả lời là: **"SATAN đã phạm tội ngay vào lúc được tạo ra!"** Satan được Đức Chúa Trời tạo ra như Kẻ Thù để thực hiện công việc mà Satan đang làm - cám dỗ cả thế giới.

Nếu chúng ta đồng ý rằng Đức Chúa Trời đã tạo ra Satan, thì câu hỏi quan trọng được đặt ra, Đức Chúa Trời CÓ TỘI LỖI khi tạo ra Kẻ thù nghịch không? Câu trả lời dựa trên dựa trên

tầm nhìn của Chúa ngay từ thuở tạo lập. Có phải ý định của Đức Chúa Trời là để tội lỗi xâm chiếm vũ trụ hay đó là do lỗi của Đức Chúa Trời? Hãy ghi nhớ về định nghĩa của tội lỗi (bỏ lỡ, sai mục tiêu, mất kiểm soát), nếu tội lỗi xâm nhập vào vũ trụ là một sự sai lầm trong sáng tạo, thì Đức Chúa Trời đã phạm tội!

Nếu Đức Chúa Trời đã tạo ra Satan hoàn hảo - với tên gọi "Lucifer" - và sự vượt ngoài tầm kiểm soát bất ngờ và gây nên sự thất vọng đối với Đức Chúa Trời. Thì theo cách nói đúng thì phạm vi kiểm soát của Đức Chúa Trời đã không còn và Chúa đã thất bại! Ngài đã bắt đầu làm một tạo vật hoàn hảo rồi lại hóa thành xấu xa! Nhưng điều này HOÀN TOÀN SAI LẦM - vì Đức Chúa Trời KHÔNG BAO GIỜ thất bại, hay phạm tội.

Tội lỗi có một phần thiết yếu mặt dù là nhất thời, trong mục đích của Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời đã chuẩn bị mọi điều trước khi tội lỗi đến.

"...Chiên Con đã bị giết từ buổi sáng thế." Khải Huyền 13:8

Từ "Lucifer" (light-bearer, shining one/sao mai) KHÔNG có trong Kinh Thánh - Kinh Thánh không bao giờ gọi Satan là Lucifer, Từ Lucifer bị các dịch giả "viết sai" trong đoạn Kinh Thánh Ê-sai 14:12 - một cách cố ý và có mục đích. Từ được dịch là Lucifer (sao mai) thực ra là từ tiếng Hê-bơ-rơ là **Howl hoặc Wail** - có nghĩa là **than khóc**. Luôn được dịch là Howl hoặc Wail. Xem thêm Ê-sai 13:6; 14:31; 15:2,3; 16:7; 23:1,6,14; 52:5; 65:14; Giê-rê-mi 4:8; 25:34; 47:2; 48:20,31,39; 49:3; 51:8 và những đoạn khác - Từ Hê-bơ-rơ này xuất hiện 27 lần trong Cựu Ước. 26 lần được dịch là Howl hoặc Wail - - và CHỈ MỘT LẦN được dịch là - - Lucifer

Không thể có Cứu Chúa nếu không có tội lỗi. Không thể có sự hòa giải nếu không có thù hận.

"Vì Đức Chúa đã nhốt tất cả trong sự không vâng phục để yêu thương tất cả." Rô-ma 11:32

Cách DUY NHẤT để chúng ta có thể kinh nghiệm sự bình an trọn vẹn của sự hiệp nhất với Đấng Christ là nhận ra nhu cầu chúng ta đối với Ngài trong cuộc sống của chúng ta, nhận ra nhu cầu của chúng ta đối với Ngài điều hành mọi khía cạnh của cuộc sống chúng ta. Để đến được điểm này, chúng ta phải gặp RẤT NHIỀU khó khăn - RẤT NHIỀU rắc rối. (Như các ví dụ ở trên) Nếu mọi thứ trong cuộc sống của chúng ta đều ổn, chúng ta sẽ không bao giờ thay đổi. "Rắc rối/hoạn nạn" buộc chúng ta phải thay đổi.

"Vì tội lỗi phải bước vào bối cảnh này - kế hoạch của Chúa để đóng vai trò của nó, vì nó cần thiết cho mục đích của Đức Chúa Trời và Hoàn toàn nằm dưới sự kiểm soát của Ngài, vì cuối cùng tội lỗi sẽ được thay đổi từ những sinh vật vật lạnh lùng, độc lập, tẽ tách thành một gia đình yêu thương và Đức Chúa Trời từ một Đấng Tạo Hóa xa xôi, thành một người Cha trìu mến (luôn bên cạnh con cái mình), **tội lỗi hoàn toàn không phải là một sai lầm về phía Đức Chúa Trời (mà có chủ đích từ ban đầu) khi Ngài tạo ra một tạo vật (Satan) không chỉ phạm tội mà còn gieo rắc tội lỗi khắp mọi tạo vật.**" Knoch, A.E., The Problem of Evil and the Judgment of God, Concordant Publishing Concern, 1976, p. 22

Bây giờ chúng ta đi đến câu trả lời trọn vẹn. Việc Đức Chúa Trời tạo ra Satan không phải là sai lầm, vì Kẻ Thù nghịch đã làm chính xác điều mà Đức Chúa dự định Satan làm nên: mang tội lỗi vào thế gian, Và nếu chúng ta kết luận rằng nguồn gốc của tội lỗi sang Satan, thì chúng ta biến Đức Chúa Trời thành Đấng TỘI LỖI! Vì - - như vậy giống như nói Satan ban đầu không có ý định phạm tội, và Satan tự ý làm điều đó về sau, thế thì Đức Chúa Trời đã lệch khỏi mục tiêu - sự kiểm soát ban đầu!

Nhưng Chúa không thất bại hay phạm tội. Chỉ bằng cách thừa nhận rằng Đức Chúa Trời đã tạo ra Satan để phạm tội thì chúng ta mới có thể tẩy sạch Đức Chúa Trời khỏi vết nhơ tội lỗi. Nếu một người tin rằng tội lỗi đã thoát khỏi sự kiểm soát của Chúa, hoặc chưa bao giờ nằm dưới sự kiểm soát của Chúa, thì tất cả những gì chúng ta có thể mong đợi là sự hỗn loạn.

Chúng ta được đảm bảo rằng Đức Chúa Trời hoàn toàn kiểm soát Satan khi đọc hai chương đầu sách Gióp.

Trong Gióp, Chương 1, Satan phàn nàn với Đức Chúa Trời rằng Satan không thể tiếp cận hoàn toàn với Gióp vì Đức Chúa Trời "đã dựng một hàng rào xung quanh Gióp." Satan yêu cầu được gỡ bỏ. Sau đó, Chúa cho phép Satan tiếp cận cách hạn chế.

"Satan thưa với Đức Chúa Trời: Lẽ nào Gióp kính sợ Đức Chúa Trời vô cớ sao?"

Chẳng phải chính Ngài đã dựng hàng rào bảo vệ quanh ông ta và gia đình cùng mọi sản vật của ông ta đó sao? Ngài đã ban phước trên công việc của tay ông ta và làm cho của cải ông ta lan tràn khắp đất.

Nhưng bây giờ Chúa thử giơ tay đánh vào tất cả những gì thuộc về ông ta, xem ông ta có phỉ báng Chúa ra mặt không

Đức Chúa Trời phán với Satan: Này, Ta giao mọi vật thuộc về Gióp vào tay ngươi, nhưng không được tra tay vào người Gióp. Satan liền rút lui khỏi sự hiện diện của Đức Chúa Trời."

Gióp 1:9-12

Sau đó, Satan có quyền làm hại gia đình và tài sản của Gióp, nhưng Satan không thể làm hại chính Gióp. Rõ ràng là Satan không thể làm gì trừ khi Đức Chúa Trời cho phép, Satan không có quyền năng của riêng mình.

Trong Gióp, Chương 2, Satan gặp lại Đức Chúa Trời và trước đó đã không thành công trong việc lôi kéo Gióp rời xa Đức Chúa Trời, ngay cả sau khi Satan đã giết tất cả các con của Gióp và cướp hết tài sản của Gióp, giờ đây Satan yêu cầu Đức Chúa Trời dỡ bỏ hàng rào bảo vệ xung quanh Gióp để Satan có thể trực tiếp tấn công Gióp.

"Satan lại nói với Đức Chúa Trời: 'Lấy da đền da!' Người ta sẵn sàng cho đi tất cả những gì mình có để cứu mạng sống mình.

Nhưng bây giờ, xin Chúa thử giơ tay đánh vào xương thịt của Gióp xem ông ta có phỉ báng Chúa ra mặt không!

Đức Chúa Trời phán với Satan: Kìa, Gióp ở trong tay ngươi, nhưng ngươi phải gìn giữ mạng sống người."

Gióp 2:4-6

Một lần nữa, Kinh Thánh tiết lộ ở câu trên rằng Satan không có sức mạnh hay thẩm quyền riêng của mình, Bây giờ Satan chỉ có thể tấn công Gióp về thể xác KHI Đức Chúa Trời cho phép điều đó. Nhưng Đức Chúa Trời hạn chế cuộc tấn công của Satan bằng cách nói: "Ngươi không thể lấy mạng Gióp".

Satan nằm dưới sự kiểm soát hoàn toàn của Chúa. Là một tạo vật được tạo ra và không thể làm gì trừ khi Chúa cho phép.

Sự hiểu biết thực về toàn bộ câu hỏi "Ai chịu trách nhiệm?" nằm ở việc chấp nhận Lời Đức Chúa Trời rằng:

"VÌ TẤT CẢ ĐỀU TỪ NGÀI, BỞI NGÀI, VÀ HƯỚNG VỀ NGÀI." Rô-ma 11:36

Mặc dù các nhà thần học cố gắng tránh việc Đức Chúa Trời chịu trách nhiệm về mọi điều, nhưng Đức Chúa Trời khẳng định chắc nịch ý định của Ngài.

"...Chính Ta dựng nên kẻ HỦY DIỆT, để thực hiện việc tàn phá." Ê-sai 54:16

Lăng phí, tham nhũng, không đơn giản là điều ác (một tai họa), đó là tội lỗi. Đức Chúa Trời không nhận mình làm điều đó (tội lỗi), nhưng Ngài tuyên bố đã tạo ra một tạo vật ĐỂ LÀM (Satan). Nếu Kẻ hủy diệt do người khác tạo ra, hoặc nếu Satan "tự tồn tại", thì Satan sẽ nằm ngoài tầm kiểm soát của Đức Chúa Trời và Đức Chúa Trời không thể kiểm soát kẻ ác hay khai thác nó cho mục đích của Ngài. (Mục đích để cả nhân loại trải qua tội lỗi)

Nhiều người sẽ hỏi: "Làm sao để biết Đức Chúa Trời tạo ra Satan cách như vậy?" và "Có câu Kinh Thánh nào nói Đức Chúa Trời đã tạo ra bạn?"

Lời tuyên bố rõ ràng của Đức Chúa Trời trong Kinh Thánh là TẤT CẢ ĐƯỢC HÌNH THÀNH NHỜ LỜI, và ngoài Lời, KHÔNG CÓ GÌ KHÁC ĐƯỢC HÌNH THÀNH.

"Ban đầu có Lời, Lời ở với Đức Chúa Trời, và Lời là Đức Chúa Trời.

Từ ban đầu, Ngài ở với Đức Chúa Trời.

TẤT CẢ ĐỀU DO NGÀI TẠO DỰNG, không một loài thọ tạo nào được tạo dựng mà không bởi Ngài."

Giăng 1:1-3

"VÌ TRONG NGÀI MỌI VẬT TRÊN TRỜI, DƯỚI ĐẤT, VẬT THẤY ĐƯỢC HOẶC VẬT KHÔNG THẤY ĐƯỢC ĐỀU ĐƯỢC TẠO DỰNG. Hoặc ngôi vua, hoặc quyền thống trị, hoặc các lãnh tụ, hoặc giới cầm quyền ĐỀU được tạo dựng bởi Ngài và vì Ngài." Cô-lô-se 1:16

Satan được đặc biệt kể đến với tư cách là "kẻ cầm quyền chốn không trung."

"Là những gì mà anh em đã từng theo đuổi khi sống theo cách của thế gian, thuận theo KẼ CẦM QUYỀN CHỐN KHÔNG TRUNG, là thần hiện đang hành động trong những con cái không vâng phục." Ê-phê-sô 2:2

Hiện tại, điều ác luôn phù hợp với Kinh Thánh và là một thành phần thiết yếu trong kế hoạch của Đức Chúa Trời. Đó là con đường duy nhất dẫn đến phước lành cao cả nhất cho chúng ta và cho loài người cũng như cho mọi tạo vật. Điều ác cần thiết để làm nền cho sự vinh hiển vĩ đại nhất của Đức Chúa Trời - như các vì sao chỉ chiếu sáng rực rỡ trên nền tối. Sự hiểu biết của chúng ta và sự cần thiết của điều ác sẽ chuẩn bị cho chúng ta để chịu đựng với lòng biết ơn qua tất cả những thử thách và bi kịch hiện tại mà Ngài gửi đến cho chúng ta.

Cách duy nhất loài người có thể nhận ra Đức Chúa Trời là gì đối với họ LÀ để họ trải nghiệm thực tế về ý nghĩa của việc KHÔNG có Ngài.

Bài học từ Gióp về điều ác và tội lỗi

Khi chúng ta đang trải qua những thời điểm khó khăn và tất cả dường như trái ngược với ý muốn chúng ta, chúng ta phải nhớ rằng trên khắp thế giới, bàn tay vô hình của Ông Trời đang vận hành một cách phù hợp với một quy luật vượt quá tầm hiểu biết của chúng ta.

Đức tin của Gióp

"Gióp đã được sàng lọc, cũng như Phi-e-rơ, đức tin của ông được giữ vững. Bất chấp những lời buộc tội về mình (Gióp không hiểu tại sao ông lại bị nhiều những tai họa đến như vậy),

Gióp đã nhìn xa hơn những gì mình thấy, coi nỗi đau khổ của mình là từ Chúa để dạy cho ông một điều gì đó. Đây là điểm mạnh của câu chuyện về Gióp. Mọi nguồn gốc của cái ác (tai họa) và mục đích của cái ác là CỬA ĐỨC CHÚA TRỜI VÀ CÙNG VỚI ĐỨC CHÚA TRỜI. Có một ý nghĩa trong sự tồn tại của tai họa ngoài tầm hiểu biết của con người. (Ví dụ như ông Gióp gần như là trọn lành nhưng chưa đến mức của Đức Chúa Trời, sau tai họa – mất hết của cải, 10 người con cùng chết, vợ rửa, bạn bè lên án, bị lở loét - ông mới thật sự nhận biết Đức Chúa Trời là ai, lúc trước ông chỉ “nghe nói” về Ngài – Gióp 42:5)

Khi con người làm điều ác (làm điều tai họa), dường như chẳng có điều tốt đẹp nào cả. Nhưng khi Đức Chúa Trời sử dụng điều ác, đó là cách duy nhất và cơ bản để trở về với điều tốt. Thứ tự bắt đầu điều ác (tai họa) và lúc kết thúc là quyết định của riêng Ngài.

Satan chỉ là một công cụ, con người cũng vậy, mọi sự đến dù tốt hay ác (tai họa) để được thực hiện ý chỉ tối thượng của Đức Chúa Trời – đến sự viên mãn của Chúa cho từng người từng thời điểm khác nhau – là điều CHẮC CHẮN.

Việc điều ác đến với chúng ta là để chúng ta học hỏi, (học hỏi những điều không thấy được bằng những thứ thấy được), và qua đó, chúng ta giống như Gióp - có sự gần gũi mật thiết với Đức Chúa Trời.” Mealand, Wm., Lessons from Job; Unsearchable Riches, Nov 1996, pg 267

Đức Chúa Trời sử dụng người cộng tác

“Sách Gióp làm rõ một mục đích rằng Đức Chúa Trời sử dụng Satan (hoặc là con người) làm việc trái ngược với chính Ngài, và qua cách thức này, Đức Chúa Trời bày tỏ chính Ngài cho các tạo vật của Ngài ở mức độ đầy đủ hơn so với những cách khác. Kẻ thù nghịch, với tư cách là một kẻ chống đối, thay vì ở một vị trí tồi tệ, thiếu lý trí hoặc không có giá trị, và đã được thể hiện như một nhân tố CẦN THIẾT trong đường lối của Đức Chúa Trời.

Do đó, Kẻ thù nghịch lấp đầy phần (làm công việc đối nghịch) mà Đức Chúa Trời dự định cho Satan. Và kết quả là Đức Chúa Trời có thể bày tỏ sự vinh hiển của sự công chính, và tình yêu thương của Ngài. Đây là những vinh quang chứng tỏ Ngài là Cha thiên thượng, Đáng là tất cả trong mọi tạo vật của Ngài.” Clayton, E.H., Lessons from Job; Unsearchable Riches, Nov 1998, pg 268-269

Ý định cơ bản của Đức Chúa Trời

“Mục đích cơ bản của Đức Chúa Trời trong việc đối xử với loài người được trình bày trước chúng ta trong sách Gióp, người sống trước khi luật pháp (10 Điều Răn) được ban ra. Theo quan điểm thần học thịnh hành trong giới thần học ngày nay, Gióp lẽ ra không không bao giờ cần phải chịu đau khổ, vì ông là người ngay thẳng/trọn lành và kính sợ Đức Chúa Trời, mặc dù rõ ràng ông KHÔNG hoàn hảo. (“Người” DUY NHẤT đã từng hoàn hảo là Chúa Giê-su Christ!)

“Chúng ta hiếm khi xem xét kết quả cuối cùng mà Chúa có trong tầm nhìn của Ngài. (Thường mọi người chỉ thấy điều khổ đau trước mắt) Chúng ta tưởng tượng rằng tất cả những điều xấu xa phải liên quan đến điều gì đó tồi tệ trong quá khứ - thay vì điều đó tốt đẹp trong tương lai. Chúng ta không nhận ra rằng điều ác là MỘT MÓN QUÀ từ Đức Chúa Trời, được thiết kế để đưa chúng ta xuống đúng vị trí của mình và nâng Đức Chúa Trời lên vị trí mà Ngài đòi hỏi trong sự hoàn toàn vinh quang, khi Ngài sẽ là Tất cả trong tất cả.

Thử thách, khó khăn, hoạn nạn là những điều Đức Chúa Trời không cần cho chính Ngài, vì Ngài biết tất cả.

“Nhưng các tạo vật của Ngài cần nó, vì giống như Gióp, để học hỏi không chỉ những gì ở trong hoạn nạn mà còn cả những gì ở trong Đức Chúa Trời.

Chúng ta CẦN điều ác cho những gì chúng ta ĐANG, và SẼ LÀ, không chỉ vì điều sai trái nào đó mà chúng ta đã từng gây ra.

“Cái ác về cơ bản không phải là một hình phạt, mà là một sự chuẩn bị. Đó là sự khiêm nhường, sự tiết lộ bản tính thật và cần thiết cho sự đánh giá cao về điều tốt và về Đức Chúa Trời.” Knoch A.E., *God’s Underlying Purpose, Unsearchable Riches*, Nov. 1998., pg 269,270.

CHÚNG TA ĐƯỢC CỨU QUA LỬA! | Cô-rinh-tô, Chương 3

“Công trình của mỗi người sẽ được tỏ ra. Ngày phán xét sẽ làm rõ công trình đó; nó sẽ bị phơi bày trong lửa, và lửa sẽ thử nghiệm giá trị công trình của mỗi người.

Nếu công trình của ai xây trên nền được tồn tại thì người ấy sẽ nhận được phần thưởng.

*Còn nếu công trình của người nào bị thiêu hủy thì sẽ mất phần thưởng, *về phần người ấy, sẽ được cứu nhưng dường như qua lửa.” | Cô-rinh-tô 3:13-15*

Chúng ta ĐƯỢC CỨU – KHÔNG BỊ HƯ MẤT- BỞI LỬA (những hoạn nạn thử thách nãy lửa)

*“Thưa anh em yêu dấu, khi *lửa thử thách đến để thử nghiệm anh em: Thì ĐỪNG ngạc nhiên như mình gặp một việc khác thường.” | Phi-e-rơ 4:12*

Và cũng là “Lửa luật pháp” thiêu đốt tội lỗi ra khỏi cuộc sống chúng ta.

*“Đức Chúa Trời đến từ Si-na-i, Chiếu soi trên chúng ta từ Sê-i-rơ, và rạng ngời từ núi Pha-ran; Người đến giữa muôn ngàn đấng thánh, *Lửa luật pháp phát ra từ tay phải của Ngài.” Phục Truyền 33:2*

Trong Cựu Ước, lửa là vật lý. Lửa theo nghĩa đen đã đốt cháy Sô-đôm và Gô-mô-rơ vì sự gian ác của họ. Lửa theo nghĩa đen đã đốt cháy Chiên Con do dân Y-sơ-ra-ên mang đến làm của lễ chuộc tội, tượng trưng cho sự chết của Chúa Giê-Su Christ.

Nhưng trong Tân Ước, “lửa” là thuộc linh. Nó thiêu đốt tội lỗi ra khỏi đời sống chúng ta qua “những thử thách nãy lửa (hoạn nạn)”.

Chúa Giê-Su nói:

*“Ta đã bảo các con những điều này, để các con có sự bình an trong Ta. Các con sẽ *có hoạn nạn trong thế gian, nhưng hãy vững lòng, Ta đã thắng thế gian rồi.” Giăng 16:33*

“Không những thế, chúng ta cũng vui mừng trong gian khổ nữa, vì biết rằng gian khổ sinh ra kiên nhẫn, kiên nhẫn sinh ra nghị lực, nghị lực sinh ra kỳ vọng;

Kỳ vọng không làm chúng ta hổ thẹn, vì tình yêu thương của Đức Chúa Trời tuôn đổ vào lòng chúng ta bởi Hơi thở thánh là điều đã được ban cho chúng ta.” Rô-ma 5:3-5

Hoạn nạn và thử thách khiến chúng “lớn lên trong Đấng Christ; trở nên trưởng thành trong Đấng Christ Giê-Su.

Tại sao tội lỗi lại “cần thiết”?

Trong Vườn Địa đàng, A-đam và Ê-va phạm tội với sự cám dỗ đầu tiên được ghi lại. Họ chưa bao giờ nhìn thấy kết quả của tội lỗi – đó là rắc rối/hoạn nạn và sự chết. Họ hồn nhiên như những đứa trẻ thơ.

Nhưng sau khi phạm tội, họ chuốc lấy rắc rối khủng khiếp cho chính mình – đến mức một trong hai người con trai của họ đã sát hại người kia. Đó là một tai họa đối với bất kỳ bậc cha mẹ nào ngày nay thấy vô cùng khủng khiếp, đau khổ - ngay cả trong thế giới tội lỗi này – nhưng hãy nghĩ thử xem đó là một thảm kịch nặng nề còn hơn như vậy thế nào đối với A-đam và Ê-va, những người thậm chí chưa bao giờ nghe nói về một điều như vậy.

Trong cả trăm năm cuộc đời, họ phải chứng kiến những con vật trở nên hung ác và giết hại lẫn nhau. Họ phải chứng kiến thảm thực vật, bao gồm cả hoa phải chết đi. (Trước khi A-đam và Ê-va phạm tội thì không có bất kỳ điều gì chết) **Họ phải trải qua những hậu quả của tội lỗi để hiểu được điều đó như thế nào và nhu cầu tuyệt đối của họ đối với một Đấng Cứu Rỗi.**

Và điều tương tự cũng đúng với chúng ta. Đức Chúa Trời không muốn chúng ta gây thơ với tội lỗi, bởi vì chúng ta dễ phạm tội vì sự gây thơ và thiếu hiểu biết của mình, giống như A-đam và Ê-va, Chúa muốn chúng được thanh tẩy khỏi tội lỗi. Ngài muốn chúng ta kinh nghiệm với tội lỗi một cách trọn vẹn thông qua những hành động của chúng ta tự làm ra cũng như quan sát hành động của người khác, đến nỗi cuối cùng mọi người sẽ ghê tởm tội lỗi và không muốn phạm tội nữa.

Đó là cách duy nhất để vũ trụ được “an toàn” khỏi tội lỗi mãi mãi.

Tại sao tội lỗi là “vinh quang”? – “Vinh quang” trong nỗi đau

Bởi vì tội lỗi mang đến rắc rối, và chính “rắc rối” cuối cùng sẽ là phương tiện để chúng ta nhận ra tình trạng khốn cùng của mình, chúng ta sẽ nhận ra rằng chúng ta không có khả năng điều hành cuộc đời của chính mình và chúng ta cần Đấng Christ điều hành mọi thứ trong cuộc sống của mình.

Chính nhờ tội lỗi mà cuối cùng tất cả sẽ được cứu rỗi. Không có tội lỗi thì không ai cần đến Đấng Cứu Thế!

Chính Chúa Giê-Su biết chính xác cần phải làm gì để đưa chúng ta đến nơi Ngài muốn: Nên một với Ngài.

Chỉ một mình Chúa Giê-Su mới “kết thúc với ý nghĩa.”



LÀM SAO ĐỂ HỌC ĐƯỢC CÁCH TIN CẬY CHÚA HOÀN TOÀN

Đức tin không chỉ là suy nghĩ tích cực. Suy nghĩ tích cực sẽ KHÔNG tạo ra đức tin. Đức tin là sự tin cậy nơi Đức Chúa Trời, và cách duy nhất để phát triển đức tin là học cách nhận biết Đức Chúa Trời. Vì Ngài là Đấng đáng tin cậy, nên khi chúng ta học cách biết Ngài, tự nhiên dần dần chúng ta học được cách tin cậy Ngài. Đức tin là tin cậy Đức Chúa Trời khi mọi việc không diễn ra theo cách chúng ta mong đợi.

Hê-bơ-rơ 11:6 là câu Kinh Thánh kinh điển:

"Không có đức tin thì không thể nào làm hài lòng Đức Chúa Trời, vì người nào đến gần Đức Chúa Trời phải tin rằng Ngài HIỆN HỮU, và Ngài là Đấng ban thưởng cho những ai siêng năng tìm kiếm Ngài." Hê-bơ-rơ 11:6

Đức Chúa Trời LÀ Đấng ban thưởng cho những ai siêng năng tìm kiếm Ngài. Không phải những người chỉ tìm kiếm phước lành của Ngài nhưng là những người tìm kiếm Ngài - những người tìm thấy phần thưởng của chính họ vì Ngài chính là phần thưởng.

Tuy nhiên phần lớn nhân loại sẽ tạm thời không biết Ngài, Lu-ca 18:8 nói,

"Khi Con Người đến, liệu Ngài có tìm thấy đức tin trên đất không?"

Bạn không thể hành động dựa trên lẽ phải của mình - bạn cũng không thể hành động dựa trên đức tin của mình. Cả hai đều là phần thưởng. Cả hai đều là quả của hơi thở thánh (Ga-la-ti 5:22). Cả hai đều đến như là kết quả của việc biết Chúa Giê-Su. Và việc biết Chúa Giê-Su đến với mình (cách rõ ràng không nghi ngờ trong lòng) là kết quả của việc DÀNH THỜI GIAN trong sự hiệp thông, tương giao và mối quan hệ mật thiết với Ngài. Nếu bạn chịu đến với Ngài, Ngài sẽ ban cho bạn đức tin chân thật mà bạn cần.

Kết quả đầu tiên của việc tìm kiếm Chúa Giê-Su là đức tin chân chính, và làm điều công chính (right-doing) là điều thứ hai.

Không ai có thể tạo ra niềm tin. Hơi thở thánh của Chúa (thông qua việc học tập trau dồi) vận hành và soi sáng con người, tạo nên đức tin.

Chỉ có hai điều cần thiết để tin tưởng ai đó,

Đầu tiên bạn phải tìm một người đáng tin cậy. Thứ hai, bạn phải làm quen với người đó.

Nhưng khi nói đến đời sống của Cơ đốc nhân, chỉ có một điều được yêu cầu; rằng bạn đến với Chúa Giê-Su và bạn tiếp tục đến với Ngài mỗi ngày. Nếu bạn tiếp tục đến với Ngài, Đức Chúa Trời đã đặt chính Ngài chịu trách nhiệm chăm sóc mọi điều khác cần xảy ra trong cuộc đời bạn. "Nếu con mắt (sự tập trung) hướng về Đức Chúa Giê-Su, thì công việc của hơi thở thánh không ngừng cho đến khi chính bạn nên giống như hình ảnh của Đức Chúa Trời."

Sự nỗ lực có chủ đích DUY NHẤT trong đời sống Cơ đốc nhân là TÌM KIẾM Đức Chúa Trời. Còn nỗ lực những điều khác trong Chúa khi đang ở quá trình tìm kiếm Ngài (không phải theo ý riêng) sẽ dẫn đến nhiều kết quả đem theo.

Đức Chúa Trời đang đưa chúng ta đến một quyết định: Chúng ta tin cậy Đức Chúa Trời hay tin cậy vào "con người"?

Vậy tin tưởng vào các chuyên gia như bác sĩ, linh mục hay các cố vấn? Chúa không làm việc thông qua họ sao?

Khi Chúa Giê-su còn ở thế gian và có người đến nhờ Ngài chữa bệnh, Ngài chưa một lần nói: "Hãy đi gặp Lu-ca, Ta nhờ người chữa lành mà chữa bệnh". (Lu-ca là một người chữa lành) Thay vào đó, Chúa Giê-su TRỰC TIẾP chữa lành cho người đó, hoặc qua Lời của Ngài mà chúng ta có ngày nay dưới dạng Kinh Thánh, hoặc Ngài chữa lành cho họ qua các phương pháp tự nhiên, chẳng hạn như đất sét hay nước.

Đức Chúa Trời đã hứa "chữa lành TẤT CẢ bệnh tật của chúng ta". Thi Thiên 103:3 Ngài cho chúng ta biết rằng chỉ một mình Ngài là người chữa lành của chúng ta. *"Ta là Đấng chữa lành các ngươi."* *Xuất Ai Cập 15:26* Sau đó, Ngài cho chúng ta biết chính xác Ngài sẽ làm điều đó như thế nào trong *Phục Truyền 7:11-15: "Nếu các ngươi vâng giữ luật pháp (bao gồm 10 Định Luật Chữa Lành), mệnh lệnh và luật lệ của Ta . . . thì Ta sẽ giữ các ngươi khỏi MỌI bệnh tật."*

Chúng ta phải tiếp nhận lời hứa chữa lành của Đức Chúa Trời, SAU ĐÓ chúng ta phải tuân theo quy trình của Ngài bao gồm việc tuân giữ 10 Điều Răn và 10 Định Luật Chữa Lành Tự nhiên của Ngài.

Tất cả hành động phụ thuộc vào niềm tin. Nói cách khác, **nếu bạn tin vào điều gì đó, bạn sẽ hành động theo nó.** Nếu bạn không tin, bạn sẽ không hành động. Nếu bạn thực sự tin rằng Chúa chữa lành qua Kế hoạch Chữa Lành Tự Nhiên thông qua 10 Bước của Ngài, bạn sẽ làm theo nó. Nếu bạn KHÔNG tin vào nó, bạn sẽ không làm. Thay vào đó, bạn sẽ đến bác sĩ và sử dụng thuốc (Kinh Thánh bày tỏ Ngài gớm ghiếc tiêm thuốc tây, bao gồm Vaccine) và/hoặc phẫu thuật để điều trị bệnh tật. (Tất cả bệnh đều do lối sống sai lầm gây ra - một quá trình sống lâu dài - khác với tai nạn là điều xảy ra bất chợt)

Nhiều Cơ đốc nhân tin rằng Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta bác sĩ, vì vậy chúng ta cậy vào họ, **Chỉ vì các bác sĩ có mặt trên trái đất, chúng ta không thể tự động cho rằng Đức Chúa Trời muốn chúng ta cậy vào họ.** Chỉ riêng những nhóm người khác trên trái đất, chẳng hạn như kẻ trộm, gái điếm, kẻ sát nhân, không có nghĩa là Đức Chúa Trời muốn chúng ta cậy vào sự phục vụ của họ.

Nhiều Cơ đốc nhân sẽ nói rằng họ tin vào Kế hoạch Chữa Lành tự nhiên của Đức Chúa Trời, nhưng sau đó chạy đến bác sĩ để được điều trị bằng thuốc thông thường. (Thuốc không bao giờ trị được bệnh nào) Không thể có cả hai cách. (2 đường - 2 lòng) **Hành động của bạn sẽ tiết lộ niềm tin của bạn. Những gì bạn LÀM sẽ bộc lộ bạn hơn nhiều so với những gì bạn nói!**

Đó là lý do tại sao Kinh Thánh nói rằng, "Đức tin không có hành động là đức tin chết." Nếu bạn tuyên bố mình có đức tin, tin vào những lời hứa của Đức Chúa Trời, nhưng bạn không hành động theo đó, thì bạn thực sự không có đức tin. Đức tin của bạn đã "chết".

Chúng ta được bảo trong Ê-sai 1:18, "Bây giờ hãy đến và cùng biện luận với nhau..." nhưng cũng trong II Cô-rinh-tô 5:7, chúng ta phải "bước đi bởi đức tin chứ không phải bởi mắt thấy."

Điều gì xảy ra với "lý trí" của chúng ta nếu chúng ta bước đi bằng đức tin (tin mà không thấy) chứ không phải bằng mắt thấy. Kiến thức của thế gian này cho chúng ta biết rằng chúng ta chỉ nên tin khi chúng ta thấy! "Tôi sẽ tin khi tôi nhìn thấy nó," là một cụm từ thường được nói.

Nhưng đường lối của Chúa thì khác. **Chúa nói rằng chúng ta sẽ chỉ THẤY, khi chúng TIN trước!** Chữ "tin" được đặt lên hàng đầu. Chúng ta phải tin rằng Đức Chúa Trời SẼ làm những gì Ngài đã hứa sẽ làm. Chỉ khi đó chúng ta mới thấy lời hứa được ứng nghiệm.

Chúa Giê-Su không thể chữa lành nhiều người tại quê hương của Ngài là Na-xa-rét "vì sự vô tín của họ." **Điều kiện tiên quyết duy nhất cho bất kỳ ai đến với Chúa Giê-Su để được chữa lành là người đó phải "tin" - người đó phải có đức tin.**

Nhưng để tin cậy Đức Chúa Trời, một người phải biết/hiểu về Ngài cách cá nhân. Bạn không thể tin tưởng một người lạ vào trong cuộc sống của bạn. Để tin tưởng ai đó, theo thời gian, người đó phải chứng tỏ mình xứng đáng với sự tin tưởng của bạn - đáng tin cậy.

Vậy làm thế nào để chúng ta biết Chúa rõ đến nỗi chúng ta có thể tin cậy Ngài vào cuộc sống của chúng ta?

"Biết" Đức Chúa Trời có nghĩa là gì?

Bạn có THỰC SỰ BIẾT Đức Chúa Trời hay bạn chỉ BIẾT VỀ Đức Chúa Trời?!

Ngay trước khi Chúa Giê-Su bị bắt để đóng đinh, Ngài đã nói với các môn đồ rằng:

Giăng 17:1,2: "Khi phán những lời này xong, Đức Chúa Giê-Su ngước mắt lên trời và thưa rằng: Cha ơi! Giờ đã đến, xin tôn vinh Con, để Con cũng tôn vinh Cha. Vì Cha đã ban cho Con thẩm quyền trên mọi loài xác thịt, để ban sự sống đời đời cho tất cả những người Cha ban cho con."

(Đây là một câu Kinh Thánh nói về Sự phục hồi toàn thể vũ trụ - Chúa cứu TẤT CẢ nhân loại - vì chúng ta đọc trong *Giăng 3:35* - "*Cha yêu thương Con và giao tất cả mọi sự trong tay Con.*")

câu 3 "Sự sống đời đời là nhận "BIẾT" Cha là Đức Chúa Trời duy nhất và chân thật, cùng Đức Chúa Giê-Su Christ là Đấng Cha đã sai đến."

"Sự sống đời đời" của chúng TÙY THUỘC vào việc chúng ta "BIẾT" Đức Chúa Trời và Chúa Giê-Su Christ, nên chúng ta phải hiểu điều đó có nghĩa là gì và bao hàm những ý nào.

Lưu ý rằng trong *Giăng 16:31-32*, Chúa Giê-Su hỏi các môn đồ của Ngài,

"Bây giờ các con tin không? Nay giờ đến và đã đến rồi, khi các con sẽ tan lạc, ai đi đường nấy, bỏ Ta lại một mình. Nhưng Ta KHÔNG ở một mình, vì Cha ở với Ta."

Chúa Giê-Su đến giống như con đường của chúng ta, để chỉ cho chúng ta những gì CHÚNG TA sẽ phải trải qua, để làm gương cho CHÚNG TA, đoạn Kinh Thánh này cho chúng ta biết rằng chúng ta cũng sẽ ở MỘT MÌNH khi chúng ta bị thử thách trong những ngày sau rất và bây giờ. Sẽ không có "nhà thờ/hội thánh" nào hỗ trợ chúng ta, và hầu hết, nếu không muốn nói là tất cả, bạn bè của chúng ta sẽ từ bỏ chúng ta giống như những người bạn thân nhất của Chúa Giê-Su đã từ bỏ Ngài. **Chúng ta sẽ PHẢI phụ thuộc hoàn toàn vào sự giúp đỡ của Cha trên trời.**

(Thật không may, "nhà thờ" ngày nay đang dạy mọi người phụ thuộc vào "nhà thờ" hơn là vào Chúa. Các thành viên được dạy phụ thuộc vào nhau, phụ thuộc vào các nhóm hỗ trợ, phụ thuộc vào các nhà tâm lý học "Cơ đốc nhân", phụ thuộc vào những lời hứa của người trong hội, và các hệ thống hỗ trợ tổ chức "đạo Chúa" khác, và phụ thuộc vào mục sư của họ và các nhà lãnh đạo nhà thờ khác, thay vì vào Chúa!)

Chúa Giê-Su, khi nói về Sự Tái Lâm (Second Coming) của Ngài và mối quan hệ của Ngài với nhiều người tự xưng là Cơ đốc nhân (người tin và thờ phượng Đức Chúa Trời thật) vào thời điểm đó, Ngài đã tuyên bố trong Ma-thi-ơ 7:21-23:

"Không phải bất cứ ai nói với Ta: 'Chúa, Chúa', đều được vào vương quốc thiên đàng đâu, nhưng chỉ người nào làm theo ý muốn của Cha Ta ở trên trời mà thôi.

"Vào Ngày ấy, nhiều người sẽ thưa với Ta: 'Chúa, Chúa! Chúng con đã chẳng từng nhân danh Chúa nói tiên tri, nhân danh Chúa đuổi quỷ, nhân danh Chúa thực hiện nhiều phép lạ đó sao?'

"Khi ấy, Ta sẽ phán rõ ràng với họ rằng: 'Hỡi những kẻ làm ác (vô luật pháp), hãy lui ra khỏi Ta, Ta chẳng hề BIẾT các ngươi bao giờ!'"

Chúa Giê-Su rõ ràng đang nói về những người tuyên bố đi theo Ngài - Những người tin! Ngài KHÔNG nói về những người không tin. "Những người không tin" sẽ không nhân danh Chúa Giê-Su mà nói tiên tri, đuổi quỷ hay làm phép lạ nhân danh Chúa Giê-Su. Rõ ràng Chúa Giê-Su đang đề cập đến Cơ đốc nhân khi Ngài tuyên bố rằng,

"Hỡi những kẻ làm ác (vô luật pháp), hãy lui ra khỏi Ta, Ta chẳng hề BIẾT các ngươi bao giờ!"

Kinh Thánh cho chúng ta biết trong I Giăng 3:4 rằng,

"Ai phạm tội là hành động trái luật pháp; vì tội lỗi là trái luật pháp."

Vậy nhóm người mà Chúa Giê-Su đang nói đến ở đây, những người đang nói tiên tri, trừ quỷ và nhân danh Chúa Giê-Su, chính những người tự xưng mình là Cơ đốc nhân, tự xưng làm môn đệ của Chúa Giê-Su, nhưng lại vi phạm luật pháp - chống nghịch điều răn. **HỌ KHÔNG phải là Cơ đốc nhân thực sự, và trên thực tế, họ là Con thú thứ hai trong Khải Huyền 13 - con thú giống như Chiên Con (họ có vẻ là Cơ đốc nhân) nhưng họ nói như một con rồng (họ có bản tính - Ga-la-ti 5:19-21 và truyền thông điệp của Satan - con rồng).**

Điều này bao gồm phần lớn các nhà thờ đạo Chúa ngày nay, những người TUYÊN BỐ "Biết" Chúa Giê-Su, nhưng thực sự là KHÔNG!

"Biết" Chúa Giê-Su có nghĩa là gì?

Trong Sáng Thế Ký 4:1, Lời Đức Chúa Trời cho chúng ta định nghĩa của từ "biết":

"Và A-đam BIẾT Ê-va vợ mình; bà thụ thai và sinh ra Ca-im, ..."

Đức Chúa Trời dùng từ "Biết" để chỉ mối quan hệ mật thiết nhất mà hai cá nhân có thể có với nhau. Đó là loại **quan hệ thuộc linh** mà chúng ta phải có với Đức Chúa Trời, nếu chúng ta muốn ở trong nhóm người thực sự "Biết" Đức Chúa Trời.

Sự gần gũi thuộc linh bao gồm những gì?

1. Chúng ta phải có một mối quan hệ mật thiết với Đức Chúa Trời đến mức chúng ta có thể thực sự nói chuyện với Ngài như khi chúng ta nói chuyện với vợ chồng hoặc người bạn thân nhất của mình. Chúng ta phải chia sẻ mọi sự với Ngài. Nói chuyện với Ngài phải trở nên dễ dàng, tự nhiên, không bị gò bó hay vấp vấp, mặc dù lúc đầu có thể không được thoải mái và ngưng ngưng hay kì lạ.
2. Chúng ta phải thoải mái trong sự hiện diện của Ngài. (không xem Chúa là Đấng xa vời không chạm đến được)
3. Chúng ta phải có thể nói với Ngài rằng chúng ta yêu mến Ngài.

4. Chúng ta không sợ hãi Ngài.

5. Chúng ta phải học cách tin cậy Ngài điều hành cuộc đời chúng ta, đưa ra mọi kế hoạch cho chúng ta

6. Chúng ta phải TIN rằng Ngài sẽ đến vì chúng ta - rằng Ngài SẼ giữ TẤT CẢ những lời hứa mà Ngài đã hứa với chúng. Những lời hứa đó bao gồm:

a. Rằng Ngài sẽ ở bên chúng ta khi chúng ta gặp khó khăn

b. Rằng Ngài sẽ cung cấp thức ăn cho chúng ta

c. Rằng Ngài sẽ cung cấp TẤT CẢ các nhu cầu chúng ta cần

d. Rằng Ngài SẼ đáp lời cầu nguyện của chúng ta (nhưng có thể không theo cách chúng ta mong muốn)

e. Rằng Ngài SẼ cứu chúng ta

f. Rằng Ngài SẼ cứu con cái chúng ta

g. Rằng Ngài là người mang đến tai họa cho chúng ta - nhưng CHỈ vì lợi ích của chúng ta

h. Rằng Ngài sẽ cùng chúng ta vượt qua tai họa

i. Rằng tai họa/hoạn nạn mà Ngài mang đến cho cuộc sống của chúng ta, bất kể đó là gì, được mang đến cho chúng ta để xây dựng bản tính/tính cách chúng ta nhằm khiến chúng ta giống như Ngài.

j. Rằng dù có chuyện gì xảy ra, chúng ta cũng KHÔNG sợ hãi

k. Rằng Ngài YÊU chúng ta

l. Rằng chúng ta phải trực tiếp đến với NGÀI, KHÔNG PHẢI đến với "con người" - như đến với bác sĩ khi chúng ta bị bệnh.

m. Rằng chúng ta đến trực tiếp với NGÀI, KHÔNG PHẢI đến với các mục sư, khi chúng ta gặp khó khăn.

n. Rằng chúng ta SẼ nghe thấy tiếng nói của Ngài (bằng cách truyền tư tưởng)

o. Rằng chúng ta THẬT SỰ tin cậy Ngài vào trong cuộc sống của chúng ta, và chúng ta không có nhu cầu "tự vệ."

p. Rằng Ngài SẼ làm cho chúng ta HOÀN HẢO!

Làm thế nào để chúng ta phát triển sự tin cậy đó nơi Đức Chúa Trời? Làm thế nào để chúng ta BIẾT Ngài rõ như vậy?

Chỉ có một cách DUY NHẤT:

Nghiên cứu Kinh Thánh hằng ngày và cầu nguyện! Và điều đó được thực hiện theo những cách sau:

a. Riêng tư

b. Luôn luôn ở cùng một nơi

c. Luôn luôn vào buổi sáng - vào đầu mỗi ngày mới khi một người tỉnh táo nhất (Cầu nguyện cũng nên được thực hiện vào buổi tối, nhưng việc cầu nguyện chính và học Kinh Thánh nên được thực hiện vào buổi sáng)

d. Cầu nguyện PHẢI được thực hiện bằng cách quỳ gối - hoàn toàn quy phục Đức Chúa Trời (trừ khi một người quá ốm yếu hoặc không thể quỳ gối khi cầu nguyện). (Nếu bạn không

muốn quỳ gối cầu nguyện, hãy tự hỏi "Tại sao?" Tốt hơn hết, hãy nói với Đức Chúa Trời tại sao bạn không muốn!)

Bạn sẽ **KHÔNG BAO GIỜ** tìm thấy Chúa cho đến khi bạn quỳ xuống! - ngã phục **HOÀN TOÀN** e. Nó phải được thực hiện **MỖI NGÀY**, không chỉ thỉnh thoảng, Nó **PHẢI** trở thành một thói quen hằng ngày!

f. Nếu bạn mới bắt đầu, hãy bắt đầu với 15 phút hằng ngày. Khi bạn nhận biết Chúa một cách cá nhân, bạn sẽ thấy rằng bạn **MUỐN** - và bạn **CẦN** - dành nhiều thời gian hơn với Ngài mỗi ngày - đến một giờ mỗi ngày, hoặc hơn.

Đây là cách **DUY NHẤT** để "**BIẾT**" Chúa - dành cho bất kỳ ai hay bất kỳ vấn đề nào đó - bằng cách dành thời gian thường xuyên **MỘT MÌNH** với từng cá nhân đó. (Và buổi sáng thì luôn tìm kiếm Chúa đầu tiên)

*"Các con sẽ tìm Ta và gặp được, (nhưng **CHỈ KHI**) các con **TÌM KIẾM TA HẾT LÒNG.**" Giê-rê-mi 29:13*

Những phần thưởng là điều tuyệt vời! (những lời hứa đã ứng nghiệm trên bạn vì bạn tin cậy vào Đức Chúa Trời) Bạn sẽ tìm thấy sự bình yên, niềm vui, không sợ hãi cho sự an toàn của mình, không sợ hãi cho tương lai, bình tĩnh và tự chủ. **Cuộc sống của bạn sẽ KHÔNG bao giờ cảm thấy mất kiểm soát nữa. Bạn sẽ biết rằng Chúa LUÔN LUÔN kiểm soát cuộc đời của bạn.**

Khi bạn học cách "**Biết**" Đức Chúa Trời theo cách này, bạn sẽ hoàn toàn tin cậy Ngài, và bạn thực sự có thể làm điều đó.

"ĐỪNG LO LẮNG Gì CẢ..." Phi-líp 4:6-7



TẠI SAO ĐỨC CHÚA TRỜI BẢO CHÚNG TA LÀM ĐIỀU GÌ ĐÓ - RỒI CỐ TÌNH CẢN TRỞ QUÁ TRÌNH CỦA CHÚNG TA?

Tại sao Đức Chúa Trời cố tình cản trở chính những điều Ngài bảo chúng ta làm?

Nhiều Cơ đốc nhân tin rằng khi họ tiếp nhận Đấng Christ và trở thành một Cơ đốc nhân, cuộc sống của họ sẽ dễ dàng hơn. Nhưng Chúa Giê-Su đã nói rõ,

"Hỡi những ai mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến với Ta, Ta sẽ cho các người được an nghỉ.

Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; HÃY GÁNH LẤY ách của Ta và học theo thì mạng sống (tâm hồn) các người được an nghỉ.

Vì ÁCH TA dễ chịu và GÁNH TA nhẹ nhàng."

Ma-thi-ơ 11:28-30

Nhưng thông thường, khi một người thực sự tin nhận Chúa Giê-Su và phó thác mọi sự trong cuộc đời mình cho Ngài, đó là lúc rắc rối bắt đầu.

Cuộc Xuất Hành: Đức Chúa Trời phán: "Hãy để dân ta đi" - sau đó Đức Chúa Trời làm cứng lòng Pha-ra-ôn nên Pha-ra-ôn KHÔNG để cho họ đi.

Đức Chúa Trời chỉ định Môi-se lãnh đạo dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi ách nô lệ ở Ai Cập. Đức Chúa Trời phán với Môi-se,

"Vậy, bây giờ, hãy lại đây, Ta sẽ sai con đến Pha-ra-ôn để con đem dân Ta, là dân Y-sơ-ra-ên, ra khỏi Ai Cập,

Đức Chúa Trời phán: "Ta sẽ ở với con. Đây là dấu hiệu để con biết rằng Ta đã sai con đi: Khi con đã đem dân chúng ra khỏi Ai Cập rồi thì các con sẽ thờ phượng Đức Chúa Trời trên núi này.

Ta hứa rằng Ta sẽ đưa các con ra khỏi cảnh khổ đau tại Ai Cập và đem các con vào đất của dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít, là vùng đất đượm sữa và mật."

Xuất Ai Cập 3:10, 12, 17

Nhưng ngay khi Đức Chúa Trời nói với Môi-se rằng Ngài sẽ giải cứu dân Y-sơ-ra-ên khỏi cảnh nô lệ, Đức Chúa Trời đã nói với Môi-se rằng Ngài sẽ cản trở quá trình này. Pha-ra-ôn KHÔNG để dân Y-sơ-ra-ên đi.

"Tuy nhiên, Ta biết rằng vua Ai Cập sẽ CHẴNG BAO GIỜ cho các con đi, nếu không có bàn tay quyền năng can thiệp." Xuất Ai Cập 3:19

Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng Pha-ra-ôn đã làm cho lòng mình chai đá.

"Nhưng khi Pha-ra-ôn thấy mình được thoát nạn thì lại CỨNG LÒNG, không chịu nghe lời Môi-se và A-rôn, đúng như lời Đức Chúa Trời đã phán." Xuất Ai Cập 8:15

"Nhưng lần này, Pha-ra-ôn cũng lại CỨNG LÒNG, không cho dân chúng ra đi." Xuất Ai Cập 8:32

"Khi thấy mưa, mưa đá và sấm sét đã tạnh rồi, Pha-ra-ôn và QUẦN THẦN lại phạm tội, lại CỨNG LÒNG như cũ." Xuất Ai Cập 9:34

Sau đó, Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng chính Đức Chúa Trời đã làm cho Pha-ra-ôn cứng lòng.

"Đức Chúa Trời phán với Môi-se: Hãy đến gặp Pha-ra-ôn, vì TA LÀM CỨNG LÒNG vua ấy và quần thần để Ta bày tỏ các dấu lạ ra giữa họ." Xuất Ai Cập 10:1

Đức Chúa Trời bảo Môi-se giải cứu dân Y-sơ-ra-ên khỏi ách nô lệ, sau đó Đức Chúa Trời lập tức ngăn cản điều Ngài bảo Môi-se làm.

Tại sao?

Đây là câu trả lời của Đức Chúa Trời:

"Tuy nhiên, Ta biết rằng vua Ai Cập sẽ chẳng bao giờ cho các con đi, nếu không có bàn tay quyền năng can thiệp.

Vì vậy, Ta sẽ ra tay đánh Ai Cập bằng các phép lạ mà Ta sẽ làm giữa xứ đó, và rồi họ sẽ cho các con đi." Xuất Ai Cập 3:19-20

Nếu Pha-ra-ôn cho phép dân Y-sơ-ra-ên rời khỏi Ai Cập sau trận dịch đầu tiên (nước sông biến thành máu), hoặc thậm chí sau trận dịch thứ năm (súc vật bị chết), thì hành động đó sẽ được quy về cho Pha-ra-ôn - và Môi-se - hơn là cho Đức Chúa Trời.

Nhưng hết bệnh dịch này đến bệnh dịch khác - đỉnh điểm là cái chết của con đầu lòng trong mọi gia đình ở Ai Cập, kể cả con trai đầu lòng của Pha-ra-ôn, rõ ràng là Đức Chúa Trời đang trong tầm kiểm soát mọi điều.

Ngoài ra, quá trình Ai Cập trải qua mười tai vạ - không tai vạ nào chạm đến dân Y-sơ-ra-ên - điều đó xây dựng niềm tin nơi dân Y-sơ-ra-ên, Mặc dù họ là những người hay phàn nàn và than vãn tột cùng, nhưng trong nhiều năm ở nơi hoang dã, thể hệ thứ hai bắt đầu tin cậy Chúa, Đó là thể hệ đã vào Vùng Đất Hứa.

Đức Chúa Trời nói với Môi-se và dân Y-sơ-ra-ên những gì Ngài muốn họ làm, sau đó Ngài cản trở mọi nỗ lực của họ để thực hiện ý muốn của Ngài. Nhưng qua quá trình này, Đức Chúa Trời đã củng cố đức tin, sự kiên trì, nhẫn nại và sự kiềm chế (sự tự chủ) của dân Y-sơ-ra-ên (quả của hơi thở thánh - Ga-la-ti 5:22).

Và Đức Chúa Trời đã mang lại vinh quang cho chính Ngài, không chỉ giữa dân Y-sơ-ra-ên, mà còn giữa tất cả các quốc gia xung quanh, chứng tỏ rằng Đức Chúa Trời có thể giải cứu dân tộc của Ngài.

Vua Sau-lơ và Đa-vít

Dân Y-sơ-ra-ên đã yêu cầu một vị vua chống lại lời khuyên của Đức Chúa Trời. Vì vậy, cuối cùng Đức Chúa Trời đã ban cho họ một vị vua - Vua Sau-lơ - người đã cư xử tồi tệ như Đức Chúa Trời đã tiên đoán, Sau đó nhiều năm sau, Đức Chúa Trời bảo Sa-mu-ên xức dầu cho Đa-vít làm vua, ngay cả khi Vua Sau-lơ đang tiếp tục cai trị.

Chính lúc đó, sau khi được xức dầu làm vua, những rắc rối thực sự của Đa-vít bắt đầu. Trong nhiều năm, Vua Sau-lơ rình rập Đa-vít, cố gắng giết Đa-vít với hy vọng giữ lại ngôi vị (của Sau-lơ) trên ngai vàng.

Tuy nhiên, trong thời gian này, **mặc dù Đa-vít biết rằng Sau-lơ muốn Đa-vít chết, nhưng Đa-vít đã không giết Sau-lơ, ngay cả khi có cơ hội, Ông để lại mọi điều cho Chúa, Đa-vít không cố cưỡng ép Đức Chúa Trời. Khi đúng thời điểm. Đức Chúa Trời sẽ cho phép Đa-vít cai trị.**

Tại sao Đức Chúa Trời để Đa-vít trải qua kinh nghiệm mệt mỏi/đau khổ này? Tại sao Đức Chúa Trời lại xức dầu phong làm Vua cho Đa-vít, rồi ngăn cản không cho Đa-vít trở thành Vua - thậm chí đến mức Đa-vít bị Vua Sau-lơ săn đuổi như thú dữ?

Đức Chúa Trời đang thử thách đức tin của Đa-vít nơi Đức Chúa Trời để bảo vệ ông. Đức Chúa Trời cũng đang thử thách sự sẵn lòng của Đa-vít để cho phép Đức Chúa Trời xác định thời điểm Đa-vít được xưng làm Vua, thay vì Đa-vít tự mình giải quyết vấn đề.

Qua kinh nghiệm này, Đa-vít đã học cách có đức tin, sự kiên nhẫn, kiên trì và tự chủ, tất cả các phần của "trái hơi thở thánh - Ga-la-ti 5:22". Những kinh nghiệm này đã giúp tinh luyện nhân cách của Đa-vít để trở nên giống Đấng Christ hơn.

Và Đức Chúa Trời đã tôn vinh chính Ngài ở Y-sơ-ra-ên và các quốc gia xung quanh bằng cách cứu mạng sống của Đa-vít.

Đa-ni-ên, Chính phủ và Hàm sư tử

Có lẽ người duy nhất trong Kinh Thánh mà Đức Chúa Trời không có điều gì xấu để nói là Đa-ni-ên. Nhưng chuyện gì đã xảy ra với Đa-ni-ên?

Đa-ni-ên và ba người bạn của ông, Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô, bị Nê-bu-cát-nết-sa, Vua Ba-by-lôn, bắt làm phu tù. Họ bị bắt giữa bởi một quốc gia chinh phục đã đủ rắc rối, nhưng bốn chàng trai trẻ cùng từ chối dùng bữa trên "bàn ăn của nhà vua" (rượu và thịt) - một hành vi phạm tội có thể khiến họ phải trả giá bằng mạng sống.

Sau đó, Đa-ni-ên bị kết án tử hình cùng với những nhà thông thái còn lại khi không thể giải thích được giấc mơ của Nhà vua. Đa-ni-ên đã được Đức Chúa Trời cứu khỏi sự hành quyết - cũng như tất cả những nhà thông thái khác - khi Đức Chúa Trời cho Đa-ni-ên giải nghĩa giấc mơ của nhà vua.

Mãi về sau, khi Đa-ni-ên trở thành quan chức cấp cao trong chính phủ, được vua Đa-ri-út, người Mê-đi Ba Tư chinh phục Ba-by-lôn, các đồng sự trong chính phủ của Đa-ni-ên ghen tị với mối quan hệ thân thiết của Đa-ni-ên với nhà vua. Họ âm mưu loại bỏ Đa-ni-ên bằng cách tạo ra một đạo luật nhằm gài bẫy Đa-ni-ên, một đạo luật yêu cầu mọi người trong vương quốc chỉ thờ phượng một mình vua.

Vì Đa-ni-ên tiếp tục cầu nguyện với Đức Chúa Trời nên ông bị ném vào hầm sư tử - một bản án chắc chắn sẽ kết thúc cuộc đời ông. Nhưng Đức Chúa Trời đã chiến thắng và cứu Đa-ni-ên bằng cách bịt miệng sư tử.

Lưu ý rằng Đức Chúa Trời đã không cứu Đa-ni-ên khỏi bị ném vào hầm sư tử. Ngài để Đa-ni-ên đi đến chỗ chết - và sau đó giải cứu ông.

Tại sao? Đức tin của Đa-ni-ên nơi Đức Chúa Trời đã được thử thách, và Đa-ni-ên đã vượt qua thử thách. **Qua những kinh nghiệm này, đức tin, sự kiên nhẫn, kiên trì và tự chủ của Đa-ni-ên đã được gia tăng, Ông đã phát triển "các trái của hơi thở thánh" và trở nên giống Chúa Giê-Su hơn.**

Và Đức Chúa Trời đã có thể tôn vinh chính Ngài trước toàn thể chính phủ Mê-đi Ba Tư, cho thấy rằng Đức Chúa Trời có thể giải cứu bởi ý của Ngài.

Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-nê-gô

Sau khi bị Ba-by-lôn bắt làm phu tù, cùng với Đa-ni-ên, ba thanh niên này trở thành những người lãnh đạo chính quyền Ba-by-lôn. Tuy nhiên, khi Nhà vua dựng một bức tượng cho chính mình và yêu cầu tất cả những người trong chính phủ của mình trung thành, Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-nê-gô đã từ chối cúi đầu trước bất kỳ ai hoặc bất cứ thứ gì khác ngoài Chúa trên trời.

Vua vô cùng tức giận và yêu cầu làm cho lò lửa nóng hơn gấp bảy lần. Vua cho 3 người thanh niên một cơ hội cuối cùng để cúi đầu trước bức tượng, nhưng họ từ chối. Họ trả lời vua Nê-bu-cát-nết-sa,

"Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-nê-gô thưa với vua: Tâu vua Nê-bu-cát-nết-sa, chúng tôi không cần trình lại với vua vấn đề này.

Nếu chúng tôi bị ném vào lò lửa, thì thưa đức vua, Đức Chúa Trời mà chúng tôi thờ phượng có thể cứu chúng tôi thoát khỏi lò lửa hực và khỏi tay vua.

Còn nếu Ngài không cứu, thì xin đức vua biết cho rằng chúng tôi cũng không phục vụ các thần của vua và không thờ lạy pho tượng mà vua đã dựng."

Đa-ni-ên 3:16-18

Ba người thanh niên bị trói và ném vào lò lửa cho đến chết. Nhưng Đức Chúa Trời đã giải cứu họ hoàn toàn.

"Các thống đốc, thủ lĩnh, tổng trấn, và các quan tham mưu của vua đều xúm lại và thấy lửa không có quyền tác hại trên thân thể ba người ấy, cũng chẳng có một sợi tóc nào trên đầu họ bị sém, quần áo họ không bị nám, ngay cả mùi lửa cũng không dính vào họ." Đa-ni-ên 3:27

Đức Chúa Trời đã hoàn thành điều gì khi cho phép điều này xảy ra cho 3 người bạn Đa-ni-ên?

Đức Chúa Trời thử thách đức tin của Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô. **Đức Chúa Trời dạy họ tính kiên nhẫn, kiên trì và khiêm nhường ("trái của hơi thở thánh").**

Và Đức Chúa Trời đã tôn vinh chính Ngài trên khắp thế giới, chứng minh rằng Ngài có thể cứu những người thuộc về Ngài - ngay cả khỏi lò lửa hực.

Sự hồi hương của dân Y-sơ-ra-ên sau khi bị lưu đày từ Ba-by-lôn để xây dựng đền thờ ở Giê-ru-sa-lem.

Sau nhiều năm bị lưu đày, Đức Chúa Trời đã cảm động lòng Si-ru, Vua Ba Tư, cho phép dân Y-sơ-ra-ên trở về Giê-ru-sa-lem để xây dựng lại đền thờ. Điều này khiến ít nhất một số người Y-sơ-ra-ên vô cùng vui mừng, mặc dù chỉ có một số ít người trở về Palestine.

Phần lớn dân Y-sơ-ra-ên đã trở nên thoải mái và thịnh vượng ở Ba-by-lôn - một quốc gia ngoại giáo - và từ chối trở về quê hương của họ.

Nhưng ngay sau khi dân Y-sơ-ra-ên trở về xứ sở của họ, rắc rối bắt đầu:

"Khi các kẻ thù của Giu-đa và Bên-gia-min nghe tin những người bị lưu đày được trở về xây cất đền thờ cho Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, . . .

Bấy giờ dân trong xứ làm cho dân Giu-đa nản lòng, sợ hãi trong khi xây cất.

Chúng thuê các cố vấn chống lại dân Giu-đa, nhằm phá hỏng kế hoạch của họ trong suốt thời gian trị vì của Si-ru, vua Ba-tư, cho đến đời Đa-ri-út, vua Ba Tư."

E-xơ-ra 4:1, 4, 5

Đức Chúa Trời bảo A-đam và Ê-va, "Đừng ăn trái cây này."

Đức Chúa Trời bảo A-đam và Ê-va không được ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác - nhưng lại đặt cây ngay "sân trước" (giữa vườn) của họ để cám dỗ họ hằng ngày. Cuối cùng, họ bị khuất phục trước sự cám dỗ của con rắn, Satan, kẻ đã nói với A-đam và Ê-va rằng

chắc họ sẽ "không chết đâu" nhưng sẽ "trở nên như Đức Chúa Trời - biết điều thiện và điều ác".

Nếu Đức Chúa Trời không muốn A-đam và Ê-va ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác (dịch chính xác là điều tốt trộn lẫn điều xấu), thì tại sao Đức Chúa Trời lại khiến sự cám dỗ trở nên rõ ràng, không riêng tư và cận cảnh như vậy?

A-đam và Ê-va sa ngã trước sự cám dỗ của Satan trong lần đầu tiên được ghi lại trong Kinh Thánh mà họ bị cám dỗ. Và vì chiều theo cám dỗ, họ đã chuốc lấy tai họa và đau khổ nặng nề cho bản thân và gia đình. Một trong những hậu quả tội lỗi của họ là việc con trai họ là Ca-in giết em mình là A-bên.

Sẽ thật là điều khủng khiếp trong thời đại này nếu một đứa con trai của cha mẹ lại giết em ruột của mình một cách máu lạnh. Đối với A-đam và Ê-va - hai người trước đây vô tội và như một đứa trẻ - sẽ còn khủng hoảng tinh thần hơn như thế nào - Chúa để cho họ xem tội lỗi mà họ đã gây ra cho con trai họ. A-đam và Ê-va không chỉ mất con trai A-bên, mà đứa con trai sát nhân của họ là Ca-in cũng bị khuất khỏi sự hiện diện của họ.

Tại sao Chúa lại sắp đặt mọi thứ theo cách này? Qua kinh nghiệm khủng khiếp khi lây nhiễm tội lỗi và sự chết cho toàn thể nhân loại, A-đam và Ê-va đã **học được bài học tội lỗi thực sự tồi tệ như thế nào và những gì họ đánh mất (sự kết nối trọn vẹn với Chúa) quý giá ra sao.** Khoảng 900 năm còn lại của cuộc đời họ được dành để cố gắng phục hồi mối quan hệ đã mất với Đức Chúa Trời.

Tại sao đây là một phần trong Kế hoạch của Chúa?

Thông qua những kinh nghiệm này, A-đam và Ê-va đã **học được tội lỗi thực sự là gì và là điều mà trước đây họ không có thông tin hay kinh nghiệm cá nhân.** Họ biết được sự tàn phá mà họ đã gây ra cho chính gia đình mình và toàn thể nhân loại sắp tới, đồng thời **nhận ra rằng Satan là kẻ nói dối và họ cần có Đức Chúa Trời điều hành cuộc sống của mình.**

Họ đã mất cả cuộc đời - hơn 900 năm - để thấy toàn bộ tác động của tội lỗi gây ra cho thế hệ con cháu của họ và phải kết nối lại với Chúa theo một cách rất khác so với cách họ đã biết về Ngài trước đây. Họ không còn coi Ngài là điều hiển nhiên nữa.

Họ đã học được rằng để nắm lấy và đánh giá cao "điều tốt" - thì cần phải biết "điều xấu" là gì - bằng kinh nghiệm. Đức Chúa Trời đã nói trước với họ điều gì sẽ xảy ra nếu họ ăn trái cây đó, nhưng lời giải thích - kể cả của Đấng Tạo Hóa - không đủ thuyết phục đối với họ. Họ phải tự mình trải qua "sự sa ngã". Chỉ khi đó họ mới hiểu được sự khủng khiếp của tội lỗi!

Trong hành trình trở lại tìm kiếm Đức Chúa Trời, họ đã học được tính kiên nhẫn, kiên trì, khiêm tốn và tự chủ - tất cả đều là "trái của hơi thở thánh." Ngoài ra, họ đã được ban cho lời hứa về một Đấng Cứu Rỗi - một Đấng Cứu Rỗi không chỉ cho gia đình của họ - mà còn cho toàn thể nhân loại. Chúa Giê-Su sẽ thành công tại nơi A-đam đã thất bại.

Lời hứa về Đấng Cứu Rỗi đã được ban cho A-đam và Ê-va ngay sau khi họ phạm tội.

"Đức Chúa Trời quở trách con rắn: Vì mày đã làm điều đó; Nên trong tất cả các loài gia súc và thú đồng; Chỉ có mày bị nguyên rủa; Mày sẽ bò bằng bụng; Và ăn bụi đất trọn đời.

Ta sẽ làm cho mày (Satan) và người nữ (Ê-va), Dòng dõi mày (những người chống nghịch Đấng Christ) và dòng dõi người nữ (Chúa Giê-Su Christ, và những người theo Ngài) thù nghịch nhau. Người sẽ giày đạp đầu mày, Còn mày sẽ cắn gót chân người."

Sáng Thế Ký 3:14-15

Satan sẽ "cắn" gót chân của Đấng Christ bằng cách xúi giục những kẻ ác giết Đấng Christ. Nhưng Đấng Christ sẽ "giày đạp" đầu Satan bằng cách vô hiệu hóa mọi thứ Satan đang cố gắng làm vì Chúa Giê-su sẽ sống lại từ mồ mã và thắng thiên, trở thành "Đấng Cứu Rỗi của TẤT CẢ nhân loại". (I Ti-mô-thê 4:10)

Sự chết, sự phục sinh và sự thắng thiên của Chúa Giê-su mạng lại vinh quang tối đa, trọn vẹn cho Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời đã yêu cầu Si-ru cho phép những người Y-sơ-ra-ên bị lưu đày rời Ba-by-lôn để quay trở lại Giê-ru-sa-lem xây dựng lại đền thờ, nhưng sau đó Đức Chúa Trời đã ngăn cản những nỗ lực của dân Y-sơ-ra-ên để làm những gì Đức Chúa Trời muốn họ làm.

"Bấy giờ dân trong xứ làm cho dân Giu-đa nản lòng, sợ hãi trong khi xây cất.

Chúng thuê các cố vấn chống lại dân Giu-đa, nhằm phá hỏng kế hoạch của họ trong suốt thời gian trị vì của Si-ru, vua Ba Tư, cho đến thời Đa-ri-út, vua Ba Tư.

Vào đời vua A-suê-ru, khi vua bắt đầu trị vì, chúng viết một bản cáo trạng về dân Giu-đa và dân cư Giê-ru-sa-lem. . .

Kính tâu đức vua biết rằng những người Glu-đa từ nơi vua ở đã đến nơi chúng tôi tại Giê-ru-sa-lem. Chúng tái thiết thành phần nghịch, gian ác ấy; chúng bắt đầu xây lại vách thành, còn nền móng đã tu bổ xong rồi. . .

. . . để người ta tra cứu trong sử ký của các tổ phụ vua. Khi tra cứu trong sách sử ký ấy, đức vua sẽ biết rằng thành này vốn là một thành phần nghịch, gây thiệt hại cho các vua và các tỉnh. Từ thuở xưa, dân ở đó hay dấy loạn và vì cơ ấy mà thành này đã bị phá hủy."

E-xơ-ra 4:4-15

"Nhưng khi San-ba-lát, Tô-bi-gia, những người Ả rập, dân Am-môn và dân Ách-đốt nghe tin việc sửa chữa tường thành Giê-ru-sa-lem đang tiến triển và các lỗ hỏng được lấp kín thì chúng rất giận dữ.

Chúng họp nhau, âm mưu tiến đánh Giê-ru-sa-lem và làm cho thành bị rối loạn.

. . . Các kẻ thù của chúng tôi nói rằng: "Chúng sẽ không hay không thấy gì cho đến chừng chúng ta đến giữa chúng, giết chúng và làm cho chúng phải ngưng công việc."

Nê-hê-mi 4:7-11

Tại sao Đức Chúa Trời thúc giục Si-ru cho phép dân Y-sơ-ra-ên quay trở lại Y-sơ-ra-ên để xây dựng lại đền thờ và rồi ngay lập tức cản trở tiến trình của họ?

Rõ ràng là để kiểm tra quyết tâm của họ để vượt qua những trở ngại, để kiểm tra sự kiên trì, củng cố bản tính/tính cách của họ và cuối cùng, bằng cách thúc giục Đa-ri-út bảo vệ dân Y-sơ-ra-ên trong nỗ lực của họ (họ được tiếp tục xây tường thành và được cung cấp công vật cần thiết - E-xơ-ra 6, 7), để thể hiện sự giải cứu vĩ đại của Đức Chúa Trời.

Giô-sép bị bán làm nô lệ, bị vợ Phô-ti-pha vu oan và bị cầm tù oan ức trước khi ông phát huy được quyền năng cần thiết để cai trị Ai Cập.

Các người anh ghen tị, độc ác của Giô-sép đang lên kế hoạch giết ông và nói dối cha của họ là Gia-cốp rằng Giô-sép bị thú dữ giết. Rồi Giô-sép bị ném xuống hố cho đến chết nhưng sau đó được vớt lên chỉ để bán làm nô lệ, ông không bao giờ gặp lại mẹ mình.

Giô-sép còn cần bao nhiêu rắc rối nữa? Hóa ra - còn nhiều rắc rối hơn nữa.

Sau khi Phô-ti-pha kính trọng, tin tưởng, và trở thành chủ gia đình của Phô-ti-pha, Giô-sép bị vợ của Phô-ti-pha vu khống và bỏ tù. Ông ở đó ít nhất hai năm cho đến khi được gọi đến để giải thích giấc mơ của Pha-ra-ôn, sau đó ông được ra tù và trở thành người thứ hai trong vương quốc.

Cuối cùng, Giô-sép được đoàn tụ với các anh của mình - những người mà cuối cùng cuộc sống và tấm lòng của họ đã được thay đổi - tìm kiếm sự tha thứ từ Giô-sép và Đức Chúa Trời. Sau đó Giô-sép đã có thể gặp lại cha mình.

Sau khi Gia-cốp qua đời vì tuổi già, các anh của ông sợ rằng Giô-sép sẽ giết họ vì những gì họ đã làm.

"Các anh Giô-sép thấy cha mình chết thì nói với nhau: 'Nếu Giô-sép còn giữ lòng thù hận và báo thù chúng ta về những việc ác mà chúng ta đã làm cho nó thì sao?'"

Họ sai người đến nói với Giô-sép: Trước khi qua đời, cha em có truyền dặn rằng: 'Các con hãy nói với Giô-sép thế này: Xin con hãy tha thứ lỗi lầm và điều ác mà các anh con đã phạm khi muốn làm hại con. Vậy, bây giờ xin em hãy tha tội cho các đầy tớ của Đức Chúa Trời của cha.' Khi nghe những lời này, Giô-sép khóc.

Các anh của ông đích thân đến quỳ trước mặt ông và nói: 'Này, các anh chỉ là nô lệ của em.'

Giô-sép nói với họ: Các anh đừng sợ! Tôi thay thế cho Đức Chúa Trời được sao?

Các anh định hại tôi, nhưng Đức Chúa Trời lại định cho nó thành điều lành để thực hiện việc đang xảy ra hôm nay, tức là bảo tồn sự sống cho bao nhiêu người."

Sáng Thế Ký 50:15-20

Nhờ những năm tháng đau khổ và những sự phát triển trong bản tính của Giô-sép, ông không chỉ có thể cai trị Ai Cập trong một cuộc khủng hoảng lớn mà còn có tấm lòng tha thứ cho những người anh em của mình - những sự trả thù/ghen ghét khủng khiếp của họ đối với ông.

Nhà tiên tri Giê-rê-mi bị tra tấn và bỏ tù dưới bàn tay của "Giáo hội có tổ chức" (Organized Church) thời đó

Chúa Giê-Su phán với Giê-rê-mi:

"Con hãy lấy một cuốn sách và chép vào đó mọi lời Ta đã phán với con về Y-sơ-ra-ên, Giu-đa, và tất cả các nước, . . . Có lẽ khi người Giu-đa biết mọi tai họa Ta định giáng trên chúng, chúng sẽ trở lại, mỗi người từ bỏ con đường xấu xa của mình, và Ta sẽ tha thứ mọi gian ác và tội lỗi của chúng." Giê-rê-mi 36:2,3

Y-sơ-ra-ên và Giu-đa một lần nữa đã chối bỏ Đức Chúa Trời và đi theo đường lối của Ba-anh. Đức Chúa Trời đã chọn Giê-rê-mi để cảnh cáo họ về những tai họa sẽ đến với họ nếu họ không trở về với Đức Chúa Trời.

Người ghi chép của Giê-rê-mi đã viết những lời do Giê-rê-mi đọc và mang cuộn sách đến cho các nhà lãnh đạo, những người này sau đó đã thông báo cho vua về cuộn sách. Nhà vua cử người thân cận nhất của mình là Giê-hu-đi lấy cuộn sách và đọc nó cho nhà vua nghe. Nhà vua đang ở trong dinh thự mùa đông và "có một ngọn lửa trong lò sưởi đang cháy trước mặt ông."

"Mỗi lần Giê-hu-đi đọc được ba bốn cột trong sách, thì vua lấy dao rọc giấy cắt đi và ném vào lửa trong lò sưởi, cho đến khi cả cuộn sách cháy rụi trong lò sưởi." Giê-rê-mi 36:23

Các nhà lãnh đạo khác vô cùng kính ngạc và cầu xin nhà vua đừng đốt cuộn sách, nhưng nhà vua "không nghe".

Thông điệp từ Đức Chúa Trời cho Giê-rê-mi là ông nên nói với nhà vua và dân chúng rằng họ đã lạc xa khỏi Đức Chúa Trời và rằng Nê-bu-cát-nết-sa vua Ba-by-lôn sẽ đến bắt họ làm phu tù. Đức Chúa Trời nói rằng nếu nhà vua và chính quyền của ông và tất cả dân Y-sơ-ra-ên sẵn sàng đi làm phu tù (điều mà họ đáng phải chịu vì họ đã lìa bỏ Đức Chúa Trời), thì không ai trong số họ sẽ mất mạng. Nhưng nếu không, tai họa lớn sẽ ập đến với họ.

Nhưng cả nhà vua, chính quyền của ông và người dân đều không nghe.

Các tiên tri giả nổi lên nói ngược lại với Giê-rê-mi. Họ bảo người dân chiến đấu với người Ba-by-lôn và ở lại xứ sở này.

Vì Giê-rê-mi gán cho họ là tiên tri giả nên Giê-rê-gia, "quan cai phường" buộc tội Giê-rê-mi đào tẩu sang Ba-by-lôn và Giê-rê-gia cùng "các quan trưởng khác" tức giận Giê-rê-mi, đánh đòn và bỏ tù ông.

Giê-rê-mi nói với vua và dân chúng,

"Đức Chúa Trời phán: 'Ai ở lại trong thành thì sẽ chết bởi gươm đao, đói kém, hoặc dịch bệnh; nhưng ai ra đầu hàng người Canh-đê thì sẽ được sống; họ sẽ giữ được tính mạng như được chiến lợi phẩm và sẽ sống.'

Đức Chúa Trời phán: 'Thành này chắc chắn sẽ rơi vào tay đao quân của vua Ba-by-lôn, vua ấy sẽ chiếm thành.'

Các thủ lĩnh tâu với vua: 'Xin sai giết người này đi, vì những lời ông ta nói đã làm nản lòng binh sĩ ở lại trong thành cũng như toàn dân. Người này không tìm cầu điều ích lợi cho dân chúng mà chỉ đem lại thiệt hại thôi.'"

Giê-rê-mi 38:2-4

Không có gì thay đổi trong suốt lịch sử. Các nhà lãnh đạo của chính phủ ("Homeland Security") đã cáo buộc Giê-rê-mi là một người bất đồng chính kiến - tuân theo Lời Chúa hơn là đồng ý với những đường lối xấu xa của chính phủ - và do đó KHÔNG ủng hộ binh sĩ trong cuộc chiến của chính phủ. Vì vậy, nhà vua để họ nhốt Giê-rê-mi vào ngục tối không có thức ăn và nước uống, để cho ông chết.

"Vua Sê-đê-kia đáp: 'Này, nó đang ở trong tay các ngươi. Trẫm không thể làm gì trái ý các ngươi được.'

Họ liền bắt Giê-rê-mi và thả xuống hố của hoàng tử Manh-ki-gia, trong sân vệ binh. Họ dùng dây thả Giê-rê-mi xuống. Hố không có nước, chỉ có bùn; Giê-rê-mi bị lún trong bùn.

Muôn tâu bệ hạ, những người này đã đối xử rất tàn ác với nhà tiên tri Giê-rê-mi. Họ đã thả ông ta xuống hố để ông chết đói dưới đó, vì trong thành không còn bánh nữa. Vua liền truyền lệnh cho Ê-bết Mê-lét, người Ê-thi-ô-pi: 'Hãy đem ba mươi người ở đây đến kéo nhà tiên tri Giê-rê-mi lên khỏi hố, trước khi ông ấy chết.'"

Giê-rê-mi 38:5, 6, 9, 10

Rõ ràng là khi Giê-rê-mi làm theo điều Đức Chúa Trời bảo ông làm, Giê-rê-mi chỉ gặp rắc rối mà thôi!

Cuối cùng, binh lính của Nê-bu-cát-nết-sa đã tiến đánh Giu-đa, và Sê-đê-kia cùng những người lãnh đạo hành chính của ông và gia đình ông đã chạy trốn. Nhưng họ đã bị bắt bởi

những người lính Ba-by-lôn, những người sau đó buộc Vua Sê-đê-kia chứng kiến cảnh họ tàn sát các con trai Sê-đê-kia, rồi những người lính móc mắt ông và bắt ông sang Ba-by-lôn - trong sự xấu hổ và nhục nhã.

Sau đó, Nê-bu-xa-ra-đan, quan chỉ huy đội quân cận vệ người Ba-by-lôn của quân đội Vua Nê-bu-cát-nết-sa, đã thả Giê-rê-mi ra khỏi tù. Điều quan trọng cần lưu ý là các quốc gia ngoại giáo dành cho Giê-rê-mi sự quan tâm và kính trọng hơn nhiều so với những người được cho là "Người được Đức Chúa Trời chọn" - dân Y-sơ-ra-ên, những người tuyên bố thờ phượng Đức Chúa Trời trên trời.

Vậy tại sao Đức Chúa Trời lại cản trở chính những điều Ngài yêu cầu chúng ta làm?

Một thực tế ai cũng biết là các cơ bắp trên cơ thể sẽ teo đi và trở nên vô dụng nếu chúng không được tập luyện thường xuyên. Để tăng sức mạnh cơ bắp, cơ bắp phải có sức đề kháng.

Không có sự khác nhau giữa suy nghĩ và bản tính/tính cách.

Não bị teo và thoái hóa trừ khi nó được củng cố bằng cách sử dụng.

Xem và đọc (không suy ngẫm, đặc biệt là xem) những câu đố làm suy yếu não bộ và góp phần ra chứng mất trí nhớ, bệnh Alzheimer và trạng thái trống rỗng giống như cây ma khiến người ta không thể đưa ra quyết định quan trọng. Nhưng việc siêng năng nghiên cứu các khái niệm khó sẽ củng cố tâm trí.

Bản tính/tính cách và phẩm chất đạo đức của một cá nhân chỉ được củng cố khi những thử thách khó khăn được đương đầu và vượt qua. Đó là lý do tại sao chúng ta cần "rắc rối". Và cũng là lý do tại sao Đức Chúa Trời hứa với chúng ta qua "rắc rối".

"Ta bảo các con những điều này, để các con có sự bình an trong Ta. Các con sẽ có hoạn nạn trong thế gian, nhưng hãy vững lòng, Ta đã thắng thế gian rồi." Giăng 16:33

Cơ thể, sự suy nghĩ và bản tính/tính cách chỉ được phát triển và củng cố khi chúng gặp phải những lực cản khắc nghiệt, kể cả rắc rối nghiêm trọng. Bạn không thể xây dựng Cơ bụng 6 múi nếu không có các bài tập sức đề kháng lớn. Bạn không thể có một đầu óc nhạy bén nếu không phát triển nó bằng cách nghiên cứu những khái niệm khó. Và bạn không thể có tính cách/bản tính giống Đấng Christ trừ khi bạn học cách vượt qua khó khăn.

Chúa muốn những Cơ đốc nhân (người trông cậy vào Đức Chúa Trời) mạnh mẽ, chứ không phải là những Cơ đốc nhân yếu ớt.

Sau khi A-đam và Ê-va phạm tội, về bản chất, Đức Chúa Trời đã đáp lại: "Điều các ngươi cần là rắc rối."

"Con phải làm đổ mồ hôi trán Mới có miếng ăn Cho đến ngày con trở về đất, Là nơi con từ đó mà ra. Vì con là cát bụi, Con sẽ trở về với cát bụi." Sáng Thế Ký 3:19

Trước khi A-đam và Ê-va phạm tội, họ không bắt buộc phải cày xới đất. họ ăn trái cây và ngũ cốc để nuôi sống bản thân. Quả được hái từ cây, và hạt được nhổ từ cây.

Nhưng sau khi phạm tội, A-đam và Ê-va cần làm việc chăm chỉ để giúp họ tránh khỏi rắc rối và hoàn thiện nhân cách/bản tính của họ bằng cách dạy họ tính kiên nhẫn, kiên trì, khiêm nhường và tự chủ - "trái của hơi thở thánh" - Ga-la-ti 5:22

Tất cả những người đàn ông hay phụ nữ vĩ đại trong Kinh Thánh được Chúa chọn đều gặp rất nhiều khó khăn để vượt qua: Môi-se, Giô-suê, Đa-vít, Ê-sai, Giê-rê-mi, Ê-li, Đa-ni-ên, Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng, Giăng báp-tít, Ma-ri Ma-đơ-len, Phao-lô, và nhiều người khác.

Đức Chúa Trời muốn những Cơ đốc nhân mạnh mẽ về tinh thần, thể chất và thuộc linh, chứ không phải những người yếu đuối và dễ bị dao động. Như sách Gia-cơ nói:

"Nhưng phải cầu xin bằng đức tin (trọn vẹn qua hành động, vì tin mới có sự mạnh mẽ hành động theo được), không chút nghi ngờ, vì kẻ hay nghi ngờ giống như sóng biển, bị gió dập dềnh và cuốn đi đây đó. Người như thế đừng tưởng mình sẽ nhận được điều gì từ nơi Chúa."
Gia-cơ 1:6-7

"Cuối cùng, *anh em phải mạnh mẽ trong Chúa và nhờ sức toàn năng của Ngài.

Hãy trang bị mọi khí giới của Đức Chúa Trời *để anh em có thể đứng vững chống lại các mưu kế của ma quỷ.

Vì chúng ta chiến đấu, không phải chống lại thịt và máu, nhưng chống lại các quyền thống trị, các thế lực, các kẻ nắm quyền bá chủ thế giới mờ tối này, và các thần dữ ở các nơi trên trời.

Vì vậy, hãy trang bị mọi khí giới của Đức Chúa Trời, *để trong ngày tai họa, anh em có thể chống cự lại; và khi chiến thắng mọi sự rồi, anh em được đứng vững vàng."

Ê-phê-sô 6:10-13



Bạn có quyền năng để ngừng phạm tội - NGAY BÂY GIỜ

"Không ai hoàn hảo." Là câu thần chú cửa miệng của các nhà thờ/hội thánh đạo Chúa. Các Cơ đốc nhân được các mục sư của họ nói rằng, "Cứ làm hết sức mình, và Chúa sẽ bù đắp phần còn lại. Đó là lý do tại sao Chúa Giê-su chết trên thập tự giá (thực chất là cột gỗ) - để cất đi tội lỗi của chúng ta."

Người đạo Chúa tin rằng trên trái đất này, không ai hoàn hảo - và không ai có thể trở nên hoàn hảo trên trái đất - nhưng tất cả những ai tự xưng là Cơ đốc nhân, (tin theo Đức Chúa Trời) bất kể người đó sống cuộc sống như thế nào, sẽ đột nhiên trở nên "hoàn hảo" trong khoảng thời gian họ chết và thời gian họ ở trên thiên đàng. Hầu hết người đạo Chúa tin rằng họ lên thiên đàng ngay sau khi chết. (Thực tế là không) Do đó, một điều gì đó "thần kì" xảy ra khi họ chết và đột ngột khiến họ trở nên "hoàn hảo".

Vậy tại sao chúng ta sống cuộc sống của chúng ta trên trái đất này? Cuộc sống này có vô ích không? Tại sao chúng ta phải trải qua tất cả những khó khăn này - nhiều người đã sống 70 80 năm, hoặc lâu hơn - nếu Đức Chúa Trời sẽ đột nhiên làm cho chúng ta trở nên "hoàn hảo" sau khi chúng ta chết.

Chẳng phải tốt hơn là chết trẻ sao, để Đức Chúa Trời có thể làm cho chúng ta trở nên hoàn hảo vào lúc chết, và chúng ta có thể tránh được tất cả những rắc rối trong 70 hoặc 80 năm này?

Nếu chúng ta ở trên trái đất này để trải qua những thử thách và đau khổ được cho là sẽ thay đổi chúng ta và xây dựng tính cách chúng ta, thì kế hoạch đó dường như hữu hiệu hơn, vì như các nhà thờ dạy, dù sao đi nữa, không ai có thể trở nên hoàn hảo trên trái đất này.

Vậy tại sao chúng ta lại ở đây? Mục đích của cuộc sống này là gì?

". . . như có chép rằng: Hãy nên thánh, vì Ta là thánh." | Phi-e-rơ 1:16

"Chúng ta phải liên tục nhắc nhở bản thân về **mục đích của cuộc sống**. Chúng ta không được định sẵn để **hạnh phúc** - nhưng để **nên thánh**. Điều duy nhất thực sự quan trọng là liệu một người có chấp nhận Đức Chúa Trời, Đấng sẽ làm cho người ấy hoàn hảo hay không. **Bằng mọi giá, một người phải có mối quan hệ đúng đắn/ngay thẳng với Đức Chúa Trời.**

"Đức Chúa Trời chỉ có một ý định/chủ đích dành cho nhân loại - nên thánh. Mục đích duy nhất của Ngài là sản sinh ra các vị thánh. Đức Chúa Trời không phải là một cỗ máy ban phước vĩnh cửu để con người sử dụng, và Ngài không đến để cứu chúng ta vì lòng thương hại - **Ngài đến để cứu chúng ta vì Ngài đã tạo dựng nên chúng ta để học tập nên thánh.**

"Sự thánh có nghĩa là sự trong sạch tuyệt đối trong bước đi của bạn trước mặt Đức Chúa Trời, những lời phát ra từ miệng bạn và trong mọi suy nghĩ trong tâm trí bạn - đặt mọi chi tiết trong cuộc sống của bạn dưới sự giám sát của chính Đức Chúa Trời. Sự thánh không chỉ đơn giản là những gì Chúa ban cho chúng ta, mà là những gì Chúa ban cho chúng ta đang được thể hiện trong cuộc sống của chúng ta." O. Chambers, My Utmost for His Highest, September 1

Được sinh lại có nghĩa là gì?

Hàng triệu người đạo Chúa tự nhận mình như là Cơ đốc nhân "sinh lại". Nhưng thuật ngữ đó bắt nguồn từ đâu, và nó thực sự có nghĩa là gì?

Có 3 câu Kinh Thánh nói về việc "sinh lại."

"Đức Chúa Giê-Su đáp: Thật, Ta bảo thật ngươi, nếu một người không được sinh lại, thì không thể thấy vương quốc Đức Chúa Trời." Giăng 3:3

"Đừng ngạc nhiên về điều Ta đã nói với ngươi: Các ngươi phải sinh lại." Giăng 3:7

"Anh em đã được tái sinh, không phải bởi hạt giống dễ hư hoại, nhưng bởi hạt giống không hề hư hoại, đó là lời hằng sống và bền vững đời đời (các thời kì) của Đức Chúa Trời." I Phi-e-rơ 1:23

Trong mỗi câu, bản dịch theo nghĩa đen là "sinh ra từ thiên thượng."

"Nếu một người không được sinh từ thiên thượng, thì không thể thấy (những sự hiểu thuộc linh) vương quốc Đức Chúa Trời."

Bởi vì Chúa Giê-Su đã nói với chúng ta rằng vương quốc Đức Chúa Trời ở "trong các ngươi," nên cụm từ "sinh lại" hay dịch chính xác hơn là "được sinh ra từ thiên thượng," có nghĩa là đặc tính/bản tính của Đấng Christ sống trong chúng ta. Điều này xảy ra khi chúng ta trở thành "Tạo vật mới trong Đấng Christ." II Cô-rinh-tô 5:17

"Người Pha-ri-si hỏi Đức Chúa Giê-Su khi nào vương quốc Đức Chúa Trời mới đến, Ngài đáp: Vương quốc Đức Chúa Trời không đến một cách rõ ràng để có thể quan sát được; (không thể thấy bằng mắt thường của chúng ta)

ngươi ta sẽ không nói: Kìa nó ở đây hay ở đó! *Vì vương quốc Đức Chúa Trời ở TRONG các ngươi.

Ngài lại phán với các môn đồ: Sẽ có thời kỳ các con ước ao được thấy một ngày của Con Người mà không thấy được.

Người ta sẽ nói với các con: Ngài ở đây hay Ngài ở đó thì đừng đi và đừng chạy theo họ.

Vì như chớp sáng lòe từ phương trời này đến phương trời kia, thì Con Người trong ngày của Ngài cũng như vậy." Lu-ca 17:20-24

Khi Ni-cô-đem, người Pha-ri-si, một trong những nhà lãnh đạo nổi tiếng của Y-sơ-ra-ên, đến gặp Chúa Giê-Su vào ban đêm, Chúa Giê-Su bảo ông,

"Nếu một người không được sinh lại, (sinh từ thiên thượng) thì không thể thấy vương quốc Đức Chúa Trời." Giăng 3:3

Ni-cô-đem trả lời:

"Người đã già thì sinh lại làm sao được? Có thể nào trở vào lòng mẹ và sinh ra lần thứ hai sao?" Giăng 3:4

"Câu trả lời cho câu hỏi của Ni-cô-đem là: Chỉ khi nào ông sẵn sàng chết/từ bỏ mọi thứ trong cuộc sống của mình, kể cả quyền lợi, phẩm hạnh và tôn giáo của mình, đồng thời sẵn sàng đón nhận một cuộc sống mới mà ông chưa từng trải qua trước đây. Sự sống mới này thể hiện trong sự ăn năn có ý thức của chúng ta và qua sự thánh vô thức của chúng (bằng cách rèn luyện) ... Sự sinh lại cho chúng ta một tầm nhìn mới, nhờ đó chúng ta bắt đầu nhận ra sự kiểm soát của Đức Chúa Trời. Quyền tối cao của Ngài luôn ở đó, ... chúng ta không thể nhìn thấy điều đó cho đến khi chúng ta nhận được bản chất của Ngài". My Utmost for His Highest, August 15

"...Đấng Christ ở trong anh em, là sự trông cậy/kỳ vọng (không phải hi vọng - có thể có thể không - mà là kỳ vọng điều chắc chắn xảy ra) vinh quang." Cô-lô-se 1:27 (Chúng ta có thể trông cậy, không chỉ "hi vọng" vào nó.)

"Đức Chúa Giê-Su đáp: Nếu ai yêu mến Ta thì sẽ vâng giữ lời Ta, Cha Ta sẽ yêu thương người, Chúng Ta sẽ đến cùng người và ở với người." *Giăng 14:23*

"Tôi bị đóng đinh với Đấng Christ, mà tôi sống, không phải là tôi sống nữa, nhưng Đấng Christ sống trong tôi. Hiện nay tôi sống trong thể xác, tức là tôi sống trong đức tin của Con Đức Chúa Trời, là Đấng đã yêu tôi và phó chính mình Ngài vì tôi." *Ga-la-ti 2:20*

Trong các giáo phái như Tin lành, Assembly of God, Ngũ Tuần, việc được "sinh lại" được định nghĩa là "nhận được Đức Thánh Linh" hoặc "có ân tứ của Đức Thánh Linh" hoặc "nói tiếng lạ"

Nhưng cách giải thích "xác thật" trống rỗng này rõ ràng là sai, và cách giải thích đó xuất phát từ tấm lòng chưa được thay đổi - một người không hiểu những điều thuộc linh. Kinh Thánh cho chúng ta biết:

"Con người tự nhiên (*natural man* - sống chủ yếu bằng 5 giác quan) không nhận được (không thể hiểu) những điều thuộc về tâm linh (*Hơi thở thánh*) của Đức Chúa Trời, bởi người ấy xem những điều này là điên rồ và không thể hiểu được, vì phải được phán đoán cách thuộc linh." *I Cô-rinh-tô 2:14*

Hơi thở sự sống - vật chất

"Bấy giờ, Giê-hô-va Đức Chúa Trời lấy bụi đất nắn nên hình người, hà hơi thở vào lỗ mũi, thì trở nên một tâm hồn sống." *Sáng Thế Ký 2:7* (*Con người 5 giác quan*)

Hơi thở sự sống là hơi thở vật chất luân chuyển đến mọi tế bào trong cơ thể chúng ta, giữ cho chúng ta sống về mặt thể chất.

"Bởi đức tin, chúng ta biết rằng vũ trụ đã được dựng nên bởi lời Đức Chúa Trời, đến nỗi những vật thấy được hình thành từ những vật không thấy được." *Hê-bơ-rơ 11:3*

Đức Chúa Trời sử dụng những thứ hữu hình/thấy được - những thứ vật chất - để dạy chúng ta về những thứ thuộc linh, hay vô hình.

"Ta sẽ đặt Thần (*hơi thở thánh*) Ta trong các ngươi và khiến các ngươi noi theo luật lệ Ta, thì các ngươi sẽ giữ mệnh lệnh Ta và làm theo." *Ê-xê-chi-ên 36:27*

Điều cuối cùng Chúa Giê-Su nói với các môn đồ trước khi Ngài về trời là:

"Về phần các con, hãy đợi trong thành cho đến khi được mặc lấy *quyền năng từ trên cao." *Lu-ca 24:49*

Quyền năng này được gọi không chính xác là "Đức Thánh Linh" - nhiều người hiểu sai từ đó - thực chất là một từ dịch sai của từ "hơi thở thánh." (*breath of holiness*)

Từ "tâm linh/thánh linh/spirit" trong tiếng Hy Lạp là *pneuma* và có nghĩa là một luồng không khí - tức là hơi thở hoặc là một làn gió (*breeze*). Từ *pneuma* là từ gốc của từ *pneumonia* - một bệnh liên quan đến phổi, liên quan đến hơi thở vật lý. Từ *pneuma* hoàn toàn không ám chỉ đến một con "ma."

Bằng cách dịch sai "hơi thở thánh" thành "thánh linh", các dịch giả Kinh Thánh đã ngắt kết nối bài học dạy dỗ mà Đức Chúa Trời đang ban cho chúng ta về **hơi thở vật chất - giữ cho chúng ta sống về thể chất**, và **hơi thở thuộc linh - hơi thở thánh khiết của Đức Chúa Trời - giúp chúng ta sống về mặt thuộc linh.**

Lễ Ngũ Tuần

Vào Lễ Ngũ Tuần, các môn đồ của Đấng Christ đã nghiên cứu trên phòng cao trong nhiều tuần sau khi Ngài bị đóng đinh, cố gắng tìm ra từ Kinh Thánh, xem Chúa Giê-Su có thực sự là Đấng Mê-si-a hay không. Họ cũng đã trốn trong phòng cao "vì sợ người Giu-đa" (được dịch sai là 'người Do Thái'), những người trong hệ thống nhà thờ có tổ chức - hệ thống giáo đường - những người đã kêu gọi hành quyết Đấng Christ.

Sau đó, Chúa Giê-Su hiện ra với họ trên phòng cao:

"Bấy giờ, chiều ngày Sa-bát, (KHÔNG phải là "ngày thứ nhất trong tuần lễ") của nơi các môn đồ ở đều đóng vì sợ người "Do Thái" (nghĩa đen là người Giu-đa - những "người tin" - đặc biệt là người Pha-ri-si). Đức Chúa Giê-Su đến đứng giữa họ và nói: "Bình an cho các con!"

Nói xong, Ngài cho họ xem tay và sườn mình. Khi thấy Chúa, các môn đồ thật vui mừng.

Ngài lại nói với họ: "Bình an cho các con! như Cha đã sai Ta thế nào, Ta cũng sai các con thế ấy."

Nói xong, Ngài HÀ HƠI trên họ và nói: "Hãy nhận lãnh HƠI THỞ CỦA SỰ THÁNH THIÊN. (Hơi thở thuộc linh)"

Giăng 20:19-22

Ở câu cuối cùng là 22, từ "hơi thở của sự thánh thiện" được dịch sai là "thánh linh/đức thánh linh" trong hầu hết mọi bản dịch Kinh Thánh. Các từ trong câu này là pneuma hagios (pneuma nghĩa là hơi thở, làn gió hoặc luồng không khí) (hagios nghĩa là thánh hoặc thiêng liêng).

Vì vậy: pneuma hagios nghĩa là HƠI THỞ CỦA SỰ THÁNH THIÊN, KHÔNG phải là "đức thánh linh/chúa thánh thần" (Holy Ghost) hay là "thánh linh" (Holy Spirit).

Khi Chúa Giê-Su "hà hơi" trên các môn đồ, Ngài không "thở" một con ma trên họ, Ngài thổi "hơi thở Thánh" của Ngài trên họ.

Hơi thở vật chất (Physical Breath) và hơi thở thuộc linh (Spiritual Breath).

Đức Chúa Trời dùng điều vật chất để dạy chúng ta những điều thuộc linh.

Đức Chúa Trời hà hơi thở vật chất vào A-đam để ban cho A-đam sự sống thể xác.

Đức Chúa Trời hà hơi thở của sự thánh thiện (hơi thở thuộc linh) trên các môn đồ để ban cho họ sự sống thuộc linh.

Hơi thở vật chất dùng để luân chuyển oxy đến mọi tế bào trong cơ thể để duy trì sự sống cho chúng ta. Và sự sống vật chất được nuôi dưỡng bằng thức ăn.

Do đó, hơi thở của sự thánh thiện (hơi thở thuộc linh) cũng phải lưu thông đến mọi bộ phận của cơ thể chúng ta để giữ cho chúng ta sống về mặt thuộc linh. Và **đời sống thuộc linh được nuôi dưỡng bằng lời cầu nguyện.**

Đây là "quyền năng từ trên cao" mà Chúa Giê-Su đề cập đến trong Lu-ca 24:49 (ở trên).

"Hơi thở thánh thiện" của Đức Chúa Trời thay đổi hoàn toàn cuộc sống của một người

Khi các môn đồ nhận được "thánh linh" của Đức Chúa Trời - được dịch đúng hơn là "hơi thở của sự thánh thiện", họ đã là những con người được thay đổi. Bây giờ họ có thể hiểu những điều thuộc linh - điều mà trước đây họ không thể hiểu được.

"Con người tự nhiên (natural man - người sống chủ yếu dựa vào 5 giác quan hơn là vào Chúa) không có thánh linh (Hơi thở - pneuma) không nhận được những điều từ thánh linh của Đức Chúa Trời, bởi người ấy xem những điều này là điên rồ và không thể hiểu được, vì phải được phán đoán cách thuộc linh." I Cô-rinh-tô 2:14

Và các môn đồ được khuyến khích rao giảng Phúc Âm (Tin Tốt Lành), bắt chấp hậu quả.

Trước khi Phi-e-rơ nhận được "quyền năng từ trên cao" này vào Lễ Ngũ Tuần, khi Chúa Giê-su bị bắt, Phi-e-rơ đã rất sợ hãi và ông đã chối Chúa ba lần chỉ để cứu mạng sống của mình. Thậm chí ông còn chửi rủa khi được hỏi liệu ông có biết Chúa Giê-su không.

Nhưng sau Lễ Ngũ Tuần, Phi-e-rơ đã chữa lành một cách kỳ diệu cho người què đang xin bố thí trước đền thờ (Công Vụ 3:6), và vì điều này, Phi-e-rơ đã bị thầy tế lễ thượng phẩm An-ne và Cai-pha ra lệnh cấm chữa bệnh và rao giảng nhân danh của Chúa Giê-su Christ. Nhưng Phi-e-rơ KHÔNG còn sợ nữa.

"Khi họ (thầy tế lễ thượng phẩm và những người Pha-ri-si) thấy sự dạn dĩ của Phi-e-rơ và Giăng, biết rõ hai ông là những người tầm thường, ít học, thì họ đều kinh ngạc và nhận ra rằng hai ông đã từng ở với Đức Chúa Giê-su." Công Vụ 4:13

Được "sinh lại" có nghĩa là một người "sẵn sàng chết đi mọi thứ trong cuộc sống của mình, kể cả quyền lợi, đức hạnh và tôn giáo (niềm tin trước kia) của mình, và sẵn sàng đón nhận một cuộc sống mới mà người đó chưa từng trải qua trước đây (Giăng 3:4). Cuộc sống mới này thể hiện chính nó trong sự ăn năn có ý thức của chúng ta và qua sự thánh thiện vô thức của chúng ta.

". . .nếu một người không được sinh lại, thì không thể thấy vương quốc Đức Chúa Trời." Giăng 3:3

"Sự sinh lại mang lại cho một người khả năng nhìn thấy mới nhờ đó chúng ta bắt đầu nhận ra sự kiểm soát của Đức Chúa Trời. Quyền tối cao của Ngài luôn ở đó, Đức Chúa Trời chân thật và bản chất của Ngài, chúng ta không thể nhìn thấy điều đó cho đến khi chúng ta nhận được bản chất/bản tính của Ngài.

"Ai được Đức Chúa Trời sinh ra thì không phạm tội..." I Giăng 3:9

"Được Chúa sinh ra có nghĩa là chúng ta có quyền năng siêu nhiên của Ngài để ngừng phạm tội, Kinh Thánh không bao giờ đặt câu hỏi: "Người Cơ đốc nhân có nên phạm tội không?". Kinh Thánh nhấn mạnh rằng tin đồ Đấng Christ không được phạm tội. Công việc của sự sinh lại đang có hiệu quả khi chúng ta không phạm tội. Không chỉ đơn thuần là chúng ta có khả năng không phạm tội, mà là chúng ta đã thực sự ngừng phạm tội, Tuy nhiên, I Giăng 3:9 không có nghĩa là chúng ta không thể phạm tội - nó chỉ đơn giản có nghĩa là nếu chúng ta vâng theo sự sống của Đức Chúa Trời trong chúng ta, thì chúng ta không phạm tội."

"Ai ở trong Ngài thì không phạm tội..." I Giăng 3:6

Khi cuộc sống của một người được Chúa Giê-su thay đổi về mọi mặt, khi người đó được ban bản tính/bản chất và tâm tính của Chúa Giê-su, khi Chúa Giê-su đưa ra mọi quyết định trong cuộc đời của người đó, thì người đó được ban cho "quyền năng từ trên cao" - quyền năng để không phạm tội. Tất cả những gì người ta phải làm là - - sử dụng nó!

"Các con sẽ hoàn hảo, như Cha các con trên trời là Đấng hoàn hảo/toàn thiện." Ma-thi-ơ 5:48 (bản dịch sát nghĩa)

Thông điệp cuối cùng mà Chúa Giê-Su đưa ra cho những người theo Ngài ngay trước khi Ngài lên trời là gì?

"Vì Giăng đã làm báp-tem bằng nước, nhưng trong ít ngày nữa, các con sẽ được báp-tem bằng Hơi thở của sự thánh thiện. (Breath of holiness)

Vậy, những người đang tụ họp tại đó (môn đồ của Ngài) thưa với Ngài rằng: Chúa, có phải trong lúc này Chúa sẽ tái lập vương quốc Y-sơ-ra-ên chẳng?

Ngài đáp: Kỳ hạn và thì giờ mà Cha đã tự quyết định, đó là việc các con không cần biết.

*Nhưng khi Hơi thở của sự thánh thiện (Breath of holiness - không phải "thánh linh/đức thánh linh") giáng trên các con thì các con sẽ nhận lấy *quyền năng (Lu-ca 24:49) và làm chứng nhân cho Ta tại thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri cho đến cùng trái đất.*

**Sau khi phán những điều ấy xong, Ngài được cất lên trong lúc các môn đồ đang nhìn xem Ngài. Có một đám mây tiếp Ngài khuất đi khỏi mắt họ."*

Công Vụ 1:5-9

Khi Đức Chúa Trời đặt vào trong chúng ta hơi thở của sự thánh thiện - bản chất/bản tính của Ngài (His nature), tâm tính của Ngài (His disposition), tính cách của Ngài (His character), sự khôn ngoan của Ngài (His wisdom) - thì chúng ta có Quyền năng, Quyền năng của Ngài, để ngừng phạm tội - Ngay bây giờ!



MỘT CUỘC KHỦNG HOẢNG LUÔN TIẾT LỘ TÍNH CÁCH THẬT CỦA MỘT NGƯỜI

Người đạo Chúa (Cơ đốc nhân) tin rằng họ sẽ vượt qua nếu một trận chiến thuộc linh đối đầu với họ, nhưng hầu hết sẽ thất bại. **Không phải những cuộc khủng hoảng xây dựng nên điều gì đó bên trong chúng ta - nó chỉ đơn giản tiết lộ chúng ta đã được tạo/xây dựng nên từ điều gì.**

"Bản chất/bản tính của một người quyết định cách người đó giải thích ý muốn của Đức Chúa Trời." Chambers, O., My Utmost for Highest, April 26

Thi Thiên 18:24-26

"Vì vậy, Đức Chúa Trời báo trả cho con tùy sự công chính của con, Thưởng cho con theo sự thánh sạch của tay con trước mắt Ngài.

Chúng ta thấy bản tính của Đức Chúa Trời qua bản tính/bản chất CỦA CHÍNH CHÚNG TA. Nếu chúng ta tử tế, chúng ta thấy Chúa là tử tế. Nếu chúng ta tin rằng Đức Chúa Trời giết kẻ thù của Ngài, chúng ta cũng trở thành "kẻ giết người" trong lòng mình.

Ai trung tín, Chúa sẽ tỏ mình thành tín; Ai ngay thẳng/trọn lành, Chúa sẽ tỏ mình trọn lành. Nếu chúng ta yêu thương mọi người, chúng ta sẽ thấy Chúa yêu thương. Nếu chúng ta trọn lành, chúng ta sẽ thấy Chúa trọn lành.

Ai thanh sạch, Chúa sẽ tỏ mình thanh sạch; Còn ai mưu mẹo, Chúa sẽ tỏ mình cong queo."

Nếu chúng ta có tấm lòng trong sạch, chúng ta sẽ thấy Đức Chúa Trời có tấm lòng trong sạch. Nhưng nếu chúng ta quỷ quyệt và gian xảo, chúng ta cũng sẽ nhìn thấy Đức Chúa Trời theo cùng một cách ấy. Một lần nữa, chúng ta nhìn thấy Chúa qua bản tính/bản chất của chính mình - không phải qua tính cách/bản tính của Ngài. Nếu chúng ta muốn thấy kẻ thù của mình bị giết, thì chúng ta thờ phượng một Đức Chúa Trời là Đấng hủy diệt kẻ thù của Ngài trong ngọn lửa địa ngục cháy phừng. (Tất nhiên đó là từ bị thêm vào, không bao giờ có từ địa ngục/hỏa ngục trong Kinh Thánh được viết bởi Chúa Giê-Su truyền cảm cho các sứ đồ)

Một số Cơ đốc nhân cư xử kiêu ngạo và tự tin, như Phi-e-rơ đã nói trong Bữa Tiệc Ly của Chúa

"Chúa, con sẵn sàng đồng tù đồng chết với Chúa." Lu-ca 22:33

"Chúa Giê-Su đáp: 'Hỡi Phi-e-rơ. Ta bảo con con biết, hôm nay khi gà chưa gáy, con sẽ chối không biết Ta.'" Lu-ca 22:34

Chúa biết rõ bản tính của Phi-e-rơ hơn chính Phi-e-rơ.

Đối nghịch lại với sự kiêu ngạo của Phi-e-rơ là Áp-ra-ham, mặc dù ông đã hiểu sai bản tính của Đức Chúa Trời, nhưng đã tiếp tục **giải quyết sự hiểu lầm của mình bằng SỰ KHIÊM NHƯỜNG.** Áp-ra-ham đã hiểu sai mệnh lệnh của Đức Chúa Trời rằng ông phải giết con trai mình, vì thực tế là Đức Chúa Trời muốn Áp-ra-ham dâng hiến CUỘC ĐỜI của Y-sác cho Đức Chúa Trời. Áp-ra-ham không khoe khoang về bao nhiêu điều ông sẵn lòng làm cho Chúa. **Ông chỉ tiếp tục với những gì ông tin là chỉ dẫn của Chúa.**

Áp-ra-ham chỉ có thể từ bỏ niềm tin truyền thống - và sai lầm này về Đức Chúa Trời qua nỗi đau của một thử thách khủng khiếp. (Ông hiểu nhầm là Chúa muốn giết con mình và ông tiếp tục làm trước khi được ngăn lại) Đức Chúa Trời không thể thanh tẩy niềm tin sai lầm của ông bằng cách nào khác. (qua hoạn nạn) **Áp-ra-ham đã không đưa ra bất kỳ tuyên bố**

nào như Phi-e-rơ; Ông chỉ đơn giản là trung tín/một lòng với Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời đã thanh tẩy niềm tin sai lầm của ông.

Kẻ thù (Adversary) là một kẻ lừa dối hàng ngàn năm. Hắn có nhiều cách để cản trở chúng ta thoát khỏi niềm tin đúng đắn và đưa vào những truyền thống sai lầm về Đức Chúa Trời. "Nhưng nếu chúng ta trung thành/trung tín với Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời sẽ đưa chúng ta vượt qua thử thách để giúp chúng ta hiểu rõ hơn về chính Ngài."

Nếu chúng ta trung thành/trung tín với Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời sẽ trực tiếp dẫn dắt chúng ta vượt qua mọi rào cản và đi thẳng vào lẽ thật bên trong về sự hiểu biết Đức Chúa Trời và bản chất của Ngài. Nhưng chính bạn phải luôn sẵn sàng từ bỏ niềm tin và những niềm tin truyền thống của chính mình.

"Tôi sẽ được tăng trưởng lên nếu Chúa gọi tôi." (người không chủ động tìm kiếm Chúa thường nói)

Nếu bạn không làm nhiệm vụ gần gũi nhất với bạn bây giờ, nhiệm vụ mà Chúa đã sắp đặt cho cuộc đời bạn, (tìm kiếm Chúa hằng ngày) thì khi khủng hoảng ập đến, thay vì sẵn sàng chiến đấu, bạn sẽ bị lộ ra là không phù hợp - không có đức tin - sự bình an tuyệt đối nơi Đức Chúa Trời.

Các nhà thờ/hội thánh đang SẢN SINH ra những Cơ đốc nhân yếu ớt. Điều đó xảy ra như thế nào?

Thiếu sự nghiên cứu độc lập/cách cá nhân

Các thành viên của nhà thờ/hội thánh dựa vào mục sư của họ hoặc những người lãnh đạo nhóm nhỏ để giải thích Kinh Thánh cho họ. Tuy nhiên, Kinh Thánh nói rõ, "Chỉ có một Thầy, Đấng Christ." (Ma-thi-ơ 23:10) **Bạn phải tự mình siêng năng học hỏi, còn hơn là nghe nhà thờ/hội thánh "đút" cho bạn những điều nhà thờ tin về Chúa.**

Áp lực ngang hàng

Một trong những chương trình tẩy não "thành công" nhất của các nhà thờ/hội thánh có tổ chức là xếp mọi người vào các nhóm nhỏ, với một nhà lãnh đạo trở thành người hỗ trợ, đảm bảo rằng tất cả những người trong nhóm của anh ấy hoặc cô ấy đều tin như nhau. Áp lực của bạn bè/người xung quanh được sử dụng để đảm bảo rằng tất cả mọi người trong nhóm đều đồng ý với những gì nhà thờ dạy. (Ví dụ như một người công giáo đang nghi ngờ mình đi sai đường nhưng vì thấy mọi người đi chung nên mặc kệ bỏ qua) **Tư duy độc lập không được phép.**

Bản năng bầy đàn

Không có gì lạ khi một hình thức chế giễu/khinh khi nhẹ nhàng, bí mật được sử dụng đối với những người không đồng ý với đa số. Mọi người đều muốn được yêu thích/quý mến. Và đó là động lực mạnh mẽ để "đồng ý với bầy đàn".

Các thành viên phụ thuộc vào nhà thờ/hội thánh HƠN là vào Chúa

Những người đi nhà thờ tin rằng họ đang thờ phượng Chúa trong khi họ thường thờ phượng "nhà thờ". Họ tin vào "nhà thờ" hơn là mối quan hệ mật thiết với Chúa Giê-su. **Chúng ta phải noi theo Chúa Giê-su, và Lời của Ngài, hơn là theo lời của loài người.** "Nhà thờ/hội thánh" nói cho các thành viên biết Đức Chúa Trời cần làm gì và làm như thế nào, thay vì mỗi người nhận được sự hướng dẫn trực tiếp từ Đức Chúa Trời, THÔNG QUA việc siêng năng học hỏi Kinh Thánh và cầu nguyện.

Tin vào "Sự an toàn của số đông"

Hầu hết mọi người muốn được "an toàn" trong một nhóm lớn. (Đặc biệt là người Công Giáo) Họ không thể tin rằng một nhóm lớn như nhà thờ của họ, hoặc giáo phái của họ, lại có thể sai lầm. Nếu đa số là "luôn luôn đúng" thì mọi người tin nhận Đức Chúa Trời đều phải là người Công Giáo, một giáo phái có hơn 2 tỷ thành viên. Nhưng trên thực tế, hiếm khi số đông đúng.

Không có "sự an toàn của số đông". Nô-ê rao giảng 120 năm trước trận lụt, Ông không bao giờ thuyết phục một người theo cách nghĩ của ông về trận lụt sắp tới. Chỉ có vợ và gia đình lên tàu với ông.

Nhưng Nô-ê đã đúng. Và phần còn lại của thế giới có người sinh sống được cho là khoảng 3 tỷ người vào thời điểm đó, ĐÃ SAI!

Khi Chúa Giê-Su còn ở trên đất, Ngài đã chữa lành cho hàng trăm, nếu không muốn nói là hàng ngàn người khỏi bệnh hiểm nghèo và bại liệt. Một số người Ngài thậm chí còn khiến họ sống lại từ cõi chết. Nhưng có bao nhiêu người tin vào Ngài và đứng bên cạnh Ngài khi Ngài bị đóng đinh? Chỉ có 5 người: mẹ của Chúa Giê-Su (Mary), Ma-ri Ma-đơ-len, và hai người phục nữ khác và chỉ một môn đồ Ngài - Giăng. Tất cả những người còn lại chạy trốn trong sợ hãi cho cuộc sống của họ.

Tin rằng với tư cách thành viên trong một nhà thờ/hội thánh là một yêu cầu để được cứu rỗi

Ít nhất một cuốn sách, được viết bởi một mục sư theo đạo Tin lành nổi tiếng với một hội thánh có hàng nghìn thành viên, nói rằng "nếu bạn không phải là thành viên của một hội thánh, bạn đang ở ngoài ý muốn của Đức Chúa Trời." Tuy nhiên, **không có ai "đi nhà thờ" trong 4.000 năm đầu tiên của lịch sử loài người trên trái đất này.** (Hiện tại gần 6000 năm từ khi con người được tạo dựng) Cả nơi thánh (The Sanctuary) trong đồng vắng và đền thờ ở Giê-ru-sa-lem đều hoàn toàn bị cấm đối với mọi người, ngoại trừ các thầy tế lễ. Nếu bất cứ ai khác bước vào một trong những nơi thờ phượng đó, họ sẽ chết.

Mô hình cho "nhà thờ/hội thánh có tổ chức" ngày nay là sản phẩm của người Pha-ri-si: nhà hội, (synagogues) nơi người ta vào, ngồi xuống và nghe người khác nói cho họ biết phải tin điều gì về Đức Chúa Trời. Đó là một niềm tin giả vì các nhà hội hiện diện cùng lúc với đền thờ của Đức Chúa Trời ở Giê-ru-sa-lem. Sự hiện diện của Chúa ở trong đền thờ; nó KHÔNG ở trong các nhà hội.

Các nhà hội, kiểu mẫu cho các nhà thờ/hội thánh người đạo Chúa ngày nay, ĐƯỢC THÀNH LẬP BỞI NHỮNG NGƯỜI PHA-RI-SI - những người kêu gọi sự chết của Chúa Giê-Su Christ.

Niềm tin vào Đức Chúa Trời (Christianity) KHÔNG phải là một tôn giáo

Christianity không phải là một tôn giáo. **Đó là mối quan hệ cá nhân với Chúa Giê-Su Christ, không có ai ở giữa.** Chúa Giê-Su nói với Na-tha-na-ên:

"Khi người ở dưới cây vả, Ta đã nhìn thấy người." Giăng 1:48 (Na-tha-na-ên cầu nguyện với Chúa dưới cây vả một mình hằng ngày và chỉ có Chúa và ông biết điều đó)

"Mối quan hệ riêng tư để thờ phượng Đức Chúa Trời là yếu tố thiết yếu lớn nhất của sự khỏe mạnh về thuộc linh. Sẽ đến lúc, như Na-tha-na-ên đã kinh nghiệm trong đoạn này, rằng cuộc sống riêng tư trên "cây vả" sẽ không còn khả thi nữa. (Cây vả đại diện cho những nhóm người - sinh hoạt tin Chúa theo một nhóm và không có mối quan hệ mật thiết cá nhân với Chúa là điều vô nghĩa) Mọi thứ sẽ được công khai, và bạn sẽ thấy mình chẳng có

giá trị gì ở đó nếu bạn không thờ phượng riêng tư hằng ngày. Nếu sự thờ phượng của bạn phù hợp với mối quan hệ riêng tư của bạn với Đức Chúa Trời, thì khi Ngài giải phóng bạn, bạn sẽ sẵn sàng."

"Chính trong cuộc sống vô hình/không thấy được, chỉ có Chúa nhìn thấy, bạn đã trở nên hoàn toàn phù hợp, và khi sự căng thẳng của những cuộc khủng hoảng ập đến, bạn có thể trông cậy/giao phó chính mình vào Chúa - mà không bị vấp ngã"

Bạn có tin rằng hoàn cảnh sống của bạn quá khó khăn để bạn có thời gian cầu nguyện và học Kinh THánh ngay bây giờ không? Nếu bạn không thờ phượng hằng ngày, bạn sẽ nên vô dụng trong một cuộc khủng hoảng. Nền tảng rèn luyện của Đức Chúa Trời không phải là trong nhà thờ/hội thánh, một người tin giữa các thành viên, mà là trong đời sống thờ phượng KÍN ĐÁO, CÁ NHÂN của Cơ đốc nhân, nơi sức mạnh của bản tính/tính cách và sự tin cậy nơi Đức Chúa Trời được sản sinh.

Cần phải làm gì để "đứng vững trong Chúa, dù trời có sập"?

Cần gì để "tuân giữ điều răn, luật lệ, mệnh lệnh của Đức Chúa Trời" - sau đó Ngài có thể "giữ chúng ta khỏi mọi bệnh tật"? Phục Truyền 7:11-15 (Gồm có 10 Định Luật Chữa Lành)

Làm sao để "đừng lo lắng gì cả"? Phi-líp 4:6

Làm sao để tin rằng "hãy mạnh dạn và can đảm" vì chính Chúa là Đức Chúa Trời của bạn đi cùng bạn, Ngài sẽ không rời bỏ hay từ bỏ bạn. Phục Truyền 31:6

Làm sao để tin rằng "Chúa là ánh sáng và là sự cứu rỗi của tôi; tôi sẽ sợ ai? Chúa là đồn lũy của tôi, tôi sẽ hãi hùng ai?" Thi Thiên 27:1

Cần phải trải qua gì để nói rằng, "Dù khi con đi trong trũng bóng chết; Con sẽ chẳng sợ tai họa nào; vì Chúa ở cùng con"? Thi Thiên 23:4

Cần làm gì để "ghét (đặt lời khuyên của con người trên Chúa) cha mẹ, vợ (chồng), con cái, anh chị em mình, để trở thành môn đồ của Đấng Christ"? Lu-ca 14:26

Cần phải trải qua điều gì/trải qua bao lâu để nói; "Dẫu Ngài giết tôi, nhưng tôi vẫn sẽ tin cậy Ngài"? Gióp 13:15

Cần siêng năng học hỏi Kinh Thánh cách cá nhân và sốt sắng cầu nguyện mỗi ngày, khi không có vấn đề gì. Chỉ khi đó chúng ta mới được trang bị đặc tính của Chúa Giê-Su để có thể đứng về phía Chúa khi khủng hoảng xảy đến.



ĐIỀU GÌ XẢY RA VỚI MỘT NGƯỜI KHI NGƯỜI ĐÓ CHẾT? NGƯỜI CHẾT THỰC SỰ CÓ THỂ QUAY LẠI VÀ THĂM CHÚNG TA KHÔNG? - SIÊU CHỦ ĐỀ

Có ít nhất 25 câu Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng cái chết là một giấc ngủ, khi một người chết, người đó vẫn ở trong mồ mả và không có suy nghĩ gì, không có bất cứ sự tỉnh táo nào để nhận biết. Người đó KHÔNG BIẾT GÌ CẢ! Không ở thiên đàng hay địa ngục. Mà ở trong mồ mả - không biết gì cả.

1) Người sống biết mình sẽ chết, NHƯNG KỂ CHẾT CHẴNG BIẾT GÌ CẢ; Chẳng còn phần thưởng gì cho họ, Vì kỷ niệm về họ đã rơi vào quên lãng. Ngay cả sự yêu thương, ganh ghét, Và sự đố kỵ của họ ĐỀU TIÊU TAN. Họ sẽ chẳng bao giờ được dự phần gì. Trong mọi việc xảy ra dưới ánh mặt trời. Truyền Đạo 9:5-6

2) Hỡi Đức Chúa Trời, xin Ngài đổi ý giải cứu con, cho con khỏi chết; Xin cứu con vì lòng nhân từ của Ngài. Vì TRONG CÕI CHẾT ĐÂU CÒN AI NHỚ ĐẾN CHÚA; CHỐN MỒ MẢ AI SẼ CẢM TẠ NGÀI?

Thi Thiên 6:4, 5

3) Bấy giờ, Đức Chúa Trời lấy BỤI ĐẤT nắn nên hình người, hà hơi thở vào lỗ mũi, thì người trở nên một linh hồn sống (a living soul) Sáng Thế Ký 2:7 (Sự sáng tạo của loài người - Chúa đặt hơi thở vào và A-đam TRỞ THÀNH một linh hồn/tâm hồn/sinh vật sống, chứ không đặt "linh hồn" vào A-đam)

4) Chớ tin cây vua chúa, Cũng đừng tin cây con người là nơi không có sự cứu rỗi. Hơi thở tắt đi, loài người liền trở về cát bụi; Trong chính ngày đó, các kế hoạch nó bị tiêu tan.

Thi Thiên 146:3, 4 (Cái chết của con người = sự ĐẢO NGƯỢC của Sự sáng tạo: Hơi thở của con người trở về với Chúa, cơ thể của họ trở về với BỤI ĐẤT và suy nghĩ của họ DỪNG LẠI.)

5) Và TRO BỤI trở về đất như nguyên thủy, Còn HƠI THỞ trở về với Đức Chúa Trời là Đấng đã ban nó.

Truyền Đạo 12:7

6) Kẻ chết xuống cõi im lặng, CHẴNG CA NGỢI Đức Giê-hô-va. Thi Thiên 115:17

7) Đấng Chủ Tể (Chúa Giê-su Christ) ban mọi phước lành và duy nhất, là Vua của các vua, Chúa của các chúa sẽ tỏ bày đúng thời điểm của Ngài, là *ĐÁNG DUY NHẤT BẤT TỬ... " I Ti-mô-thê 6:15-16

8) Vì mồ mả KHÔNG thể cảm tạ Chúa, Sự chết KHÔNG thể ca ngợi Ngài; ... Ê-sai 38:18

9) Nay, mọi linh hồn đều thuộc về Ta; linh hồn của cha cũng như linh hồn con đều thuộc về Ta; linh hồn nào phạm tội thì sẽ chết. Ê-xê-chi-ên 18:4 (thân thể con người KHÔNG thay đổi thành một dạng khác.)

10) Về trái của cây trồng giữa vườn, Đức Chúa Trời đã phán: 'Các con không được ăn, cũng đừng đụng chạm đến trái cây ấy, kẻo các con SẼ CHẾT!' Sáng Thế Ký 3:3 (Ê-va đang nói câu này, Satan - Kẻ lừa dối, đã đội lốt con rắn, và nói nghịch lại điều Chúa đã nói với A-đam và Ê-va)

11) Con rắn nói với người nữ: 'Các ngươi chắc chắn KHÔNG chết đâu! (You will not surely die) Vì Đức Chúa Trời biết rằng khi nào các ngươi ăn trái cây đó thì mắt mở ra, và CÁC NGƯỜI SẼ GIỐNG NHƯ ĐỨC CHÚA TRỜI, biết điều thiện và điều ác.' Sáng Thế Ký 3:4-5

ĐÂY LÀ SỰ LỪA DỐI ĐẦU KHỦNG KHIẾP ĐẦU TIÊN; Satan nói "Các người sẽ **KHÔNG** chết, mà trở nên như Đức Chúa Trời!" Đây vẫn luôn là chủ đề và sự lừa dối ĐANG tiếp diễn trong mọi **Tôn giáo Thời đại Mới! (New Age Religion)** - tin rằng con người chết sẽ không chết hẳn và lên thiên đàng hoặc xuống địa ngục, hoặc chuyển kiếp luân hồi tu tập nhiều đời nhiều kiếp cho tới khi thành thần

Giăng 11:11-14 Chúa Giê-Su so sánh sự chết như một giấc ngủ. **Kinh Thánh so sánh cái chết với giấc ngủ hơn 50 lần.**

Truyền Đạo 9:5, 6, 19 Người chết không biết gì cả

Thi Thiên 6:5 Khi chết không nhớ gì đến Đức Chúa Trời

Sáng Thế Ký 2:7 **Bụi đất + Hơi thở = Linh hồn sống (con người)**. Đây là bản chất của sự sáng tạo, Linh hồn không phải là một thực thể tách biệt khỏi cơ thể.

Gióp 27:3 Hơi thở giống như Hơi thở sự sống hay quyền năng của Đức Chúa Trời

Thi Thiên 146:4 Cái chết là đảo ngược với sự sáng tạo loài người: Hơi thở ngừng lại, cơ thể trở về với cái bụi và những suy nghĩ (bản chất của một linh hồn sống) biến mất

Truyền Đạo 12:7 Thân xác trở về cái bụi, hơi thở trở về với Chúa

Thi Thiên 146:3, 4 Khi hơi thở trở về với Chúa, tư tưởng tiêu tan

Thi Thiên 115:17 Kẻ chết không thể ca ngợi Đức Chúa Trời

I Cô-rinh-tô 15:51-54 Chúng ta sẽ bất tử khi Chúa Giê-Su tái lâm.

Công Vụ 2:34 Đa-vít không lên thiên đàng khi chết, nhưng chờ đợi sự tái lâm của Chúa Giê-Su - sự phục sinh lần thứ nhất

I Ti-mô-thê 6:16 Con người không có sự bất tử, chỉ có Chúa mới có.

Gióp 19:25-26 Người công chính sẽ sống lại để gặp Đức Chúa Trời trong Ngày Cuối Cùng

Giăng 5:28, 29 Những người đã chết và sẽ sống lại ở đâu? Bây giờ họ đang ở trong mồ mà Rô-ma 6:23 Tiền công của tội lỗi là sự chết.

Ê-xê-chi-ên 18:4 Linh hồn (một người) phạm tội sẽ chết.

I Ti-mô-thê 4:7-8 Sứ đồ Phao-lô chờ đợi sự tái lâm của Chúa để nhận phần thưởng cuối cùng

Sáng Thế Ký 3:3, 4 Sự lừa dối vĩ đại đầu tiên: "Người sẽ không chết đâu!"

Giăng 14:2, 3 "...Ta đi chuẩn bị cho các con một chỗ. Khi Ta đi và đã chuẩn bị chỗ con các con rồi, Ta sẽ trở lại đem các con đi với Ta, để Ta ở đâu thì các con cũng ở đó." Tại sao Chúa phải đến và đón họ nếu họ đã ở trên thiên đàng?

I Tê-sa-lô-ni-ca 4:16-18 Tại sao những người công chính đã chết phải sống lại nếu họ đã ở trên thiên đàng?

Công Vụ 17:31 Thế giới sẽ bị phán xét vào "một ngày đã định." Bạn không thể lên thiên đàng cho đến khi Chúa phán xét trường hợp của bạn. Rõ ràng là điều đó không xảy ra khi mỗi người đã chết vì họ đang tạm thời ngủ yên

Khải Huyền 20:12 Tại sao lại có sự phán xét TƯƠNG LẠI nếu mọi người đều đã ở trên thiên đàng hoặc xuống hỏa ngục? Chắc hẳn họ đã bị "phán xét" cá nhân vào thời điểm họ chết. Nhưng đó không đến từ Kinh Thánh

Rô-ma 2:7 Tại sao chúng ta "tìm kiếm sự bất tử" nếu chúng ta đã bất tử?

Giăng 11:23-24 Ma-ri mà Ma-thê là những người bạn thân thiết nhất của Chúa Giê-Su trên đất, ngoài các môn đồ của Ngài. Họ hiểu gì về nơi La-xa-rơ chết và khi nào La-xa-rơ được sống lại?

Giăng 11:43, 44 Nếu La-xa-rơ đã ở trên thiên đàng thì tại sao Chúa Giê-Su lại cho ông sống lại trên trái đất này? Đó sẽ là một sự tàn nhẫn!

Giăng 20:11-18 Chúa Giê-Su KHÔNG lên thiên đàng ngay khi chết!

Kinh Thánh sử dụng từ "linh hồn" (hoặc dịch là tâm hồn) khoảng 1600 lần, nhưng CHƯA MỘT LẦN NÀO sử dụng cụm từ "linh hồn bất tử" (immortal soul). Từ phàm/xác phàm (mortal) có nghĩa là chịu sự chết. Từ bất tử (immortal) có nghĩa là KHÔNG phải chết.

Khi chúng ta chết, chúng ta ngủ trong mồ mà cho đến khi sống lại, Những người công chính đã chết (hoặc ở thời điểm cận kề Chúa Quang Lâm lúc này sẽ có những người không cần chết) được sống lại khi Chúa Giê-Su đến. Những người đã chết mà không biết Chúa Giê-Su sẽ được sống lại trong Ngày Phán Xét sau Thời Kỳ 1000 Năm.

Những câu hỏi thường gặp về cái chết

"Có một vài đoạn Kinh Thánh được sử dụng để hỗ trợ cho học thuyết "linh hồn bất tử", nghĩa là khi bạn chết, bạn vẫn thực sự sống, chỉ ở một dạng khác - một dạng "linh hồn"?"

A) Cụm từ "từ bỏ thân xác" và hiện diện với Chúa được Phao-lô sử dụng có ý nghĩa gì? (II Cô-rinh-tô 5:6, 8)

Đầu tiên, Phao-lô là người đã tuyên bố như sau:

1) Con người không có sự bất tử, chỉ có Chúa bất tử (I Ti-mô-thê 6:16)

2) Chúng ta sẽ bất tử khi Chúa Giê-Su tái lâm (I Cô-rinh-tô 15:51-54)

3) Phao-lô chờ đợi Chúa đến để nhận lãnh phần thưởng cuối cùng (I Ti-mô-thê 4:7, 8)

4) Rằng chúng ta "tìm kiếm sự bất tử" (Rô-ma 2:7) Tại sao chúng ta tìm kiếm nó nếu chúng ta đã có nó?

Qua những đoạn Kinh Thánh trên do Phao-lô viết, chúng ta phải cố gắng hiểu ý của ông khi ông nói "lìa bỏ thân xác" và hiện diện với Chúa.

Trong Cô-lô-se 2:5, Phao-lô viết cho người Cô-lô-se, "Vì dù thân tôi xa cách, nhưng tâm linh (hơi thở) vẫn ở với anh em, vui mừng khi thấy anh em có trật tự và đức tin vững vàng trong Đấng Christ."

Rõ ràng đây là cách diễn đạt mà Phao-lô dùng để nói với người Cô-lô-se rằng ông đồng ý với họ, mặc dù ông không thể đích thân đến đó. Ông không nói linh hồn của ông đã rời khỏi cơ thể và đang "lơ lửng" đến với người Cô-lô-se

Trong I Cô-rinh-tô 5:3, ông sử dụng cụm từ gần như giống hệt khi quở trách người Cô-rinh-tô vì có những kẻ gian dân ở giữa họ. "Vì tôi, thân tuy xa cách, nhưng tâm linh (hơi thở) thì ở đó. Tôi đã lên án kẻ làm điều ấy, NHƯ THỂ tôi đang ó mặt ở đó."

Một lần nữa, Phao-lô đang nói về việc ở với người Cô-rinh-tô trong suy nghĩ của ông nhưng không thực sự ở với họ trực tiếp. Rõ ràng đây là một cách diễn đạt mà Phao-lô thường dùng.

Phân tích kĩ càng đoạn Kinh Thánh ở trên (II Cô-rinh-tô 5:1-8)

vs1 Vì chúng ta biết rằng nhà tạm (lều) ở dưới đất (con người tự nhiên - physical body) của chúng ta bị phá hủy thì chúng ta có nhà vĩnh cửu ở trên trời, -bởi Đức Chúa Trời xây dựng- chứ không phải bởi tay con người.

vs2 Thật vậy, chúng ta thở than trong nhà tạm này, và tha thiết ước mong được *mặc lấy nhà của chúng ta ở trên trời

vs3 Vì được mặc nhà ấy vào, chúng ta sẽ không bị lửa lò

vs4 Thật vậy, khi còn *ở trong nhà (lều) tạm này, chúng ta thở than dưới những gánh nặng, *không phải chúng ta muốn lột bỏ, *nhưng muốn được mặc thêm vào, để cho những gì hay chết được nuốt mất bởi sự sống.

vs5 Đức Chúa Trời là Đấng đã chuẩn bị chúng ta cho điều này, và Ngài đã ban Hơi thở thánh làm bảo chứng cho chúng ta.

vs6 Vì vậy, chúng ta phải luôn mạnh dạn và biết rằng khi còn *ở trong thân thể này, chúng ta cách xa Chúa,

vs7 vì chúng ta bước đi bằng đức tin, chứ không bởi mắt thấy.

vs8 Vậy, chúng ta luôn mạnh dạn và mong muốn *rời bỏ thân thể này để được ở với Chúa thì hơn.

Giải nghĩa: Có 3 trạng thái trong đoạn Kinh Thánh trên

1) Mặc lấy thân xác tạm thời trên đất (được diễn tả bằng thuật ngữ "nhà tạm")

2) Được mặc lấy thân thể vĩnh cửu (được diễn tả bằng thuật ngữ "nhà ở trên trời") (câu 2)

3) Không mặc quần áo - lửa lò (câu 3), một trạng thái trung gian, không mong muốn (trông cậy vào Lời hứa của Chúa), cũng có nghĩa là tội lỗi, hoặc cũng có thể có nghĩa là trạng thái đã chết, trạng thái ngủ, bất tỉnh, chờ sự sống lại. Bất cứ khi nào Chúa Giê-Su đề cập đến sự chết và bệnh tật, Ngài miêu tả điều đó là từ Satan - Kẻ Tổ Cáo - mà từ đó Chúa Giê-Su đến để GIẢI PHÓNG CHÚNG TA!

Ngoài ra, không có điều gì trong đoạn Kinh Thánh này gợi ý rằng khi Phao-lô đang vắng mặt trong thân xác tạm thời của mình rồi ông sẽ NGAY LẬP TỨC ở với Chúa.

Và trong tất cả các đoạn Kinh Thánh khác của mình, Phao-lô miêu tả con người là phạm nhân (mortal), KHÔNG phải là bất tử. (immortal)

B) Phi-líp 1:21, 23 Chẳng phải Phao-lô ngụ ý rằng mỗi cá nhân sẽ trực tiếp lên thiên đàng khi chết bằng cách tuyên bố rằng "ước muốn ra đi và ở với Đấng Christ" và "chết là ích lợi."

"Vì đối với tôi, sống là Đấng Christ, còn chết là ích lợi.

Tôi bị giằng co giữa hai đàng: Tôi muốn ra đi và về ở với Đấng Christ là điều tốt hơn rất nhiều."

Kinh Thánh không tự mâu thuẫn lẫn nhau. Phao-lô không nói điều này ở nơi này hay điều khác ở chỗ khác. Sự đồ Phao-lô làm rõ rằng khi Chúa Giê-Su tái lâm, những người công chính đã chết sẽ được sống lại để nhận phần thưởng (Xem thêm I Tê-sa-lô-ni-ca 4:16, 17; I Cô-rinh-tô 15:51-54)

Phao-lô nói: "Ta đã chiến đấu trong một trận chiến anh dũng, đã hoàn tất cuộc chạy đua, đã giữ được đức tin. Từ nay mãi triệu thiên công chính đã dành sẵn cho ta; Chúa là thẩm phán công minh sẽ ban mãi ấy cho ta TRONG NGÀY ĐÓ..." II Ti-mô-thê 4:7-8. Phao-lô mong đợi mãi triệu thiên của sự công chính mà ông sẽ nhận được khi Chúa Giê-Su đến.

Cái chết thực sự là lợi ích cho Phao-lô. Nó có nghĩa là thoát khỏi sự đau đớn của một thân thể mệt mỏi, được giải thoát khỏi ách nô lệ của sự giam cầm từ La Mã và **được bảo vệ khỏi sự cám dỗ của Satan.**

Ngoài ra, trong thời gian thi hành sứ vụ, Phao-lô đã bị đánh đập nhiều lần, ông bị ném đá, bỏ tù, đắm tàu và liên tục bị săn đuổi bởi những người Giu-đa đang âm mưu giết ông. Cái chết sẽ là một sự nhẹ nhõm ngọt ngào, một giấc ngủ không có thời gian trôi qua một cách có ý thức đối với ông. Sự kiện tiếp theo và ông sẽ trải qua khi nhắm mắt trong giấc ngủ bởi cái chết là Sự sống lại - "ra đi và về với Đấng Christ."

Đoạn Kinh Thánh Phi-líp 1:21-23 không nói rằng Phao-lô sẽ lập tức ở với Đấng Christ Giê-Su khi ông chết. Mọi đoạn Kinh Thánh khác ông viết sẽ phủ nhận cách giải thích đó.

C) Ngụ ngôn người giàu có và La-xa-rơ. Trong ngụ ngôn này, người giàu lập tức xuống hỏa ngục và La-xa-rơ lên thiên đàng. Vậy làm sao để giải thích câu chuyện ngụ ngôn này nếu người chết đang ngủ? (Lu-ca 16:19-31)

Điều quan trọng cần lưu ý rằng **đây là một câu chuyện ngụ ngôn.**

(Từ ngụ ngôn/ẩn dụ trong Kinh Thánh gốc có nghĩa là **một câu chuyện minh họa, KHÔNG phải là sự thật, một sự hư cấu để diễn tả một giá trị đạo đức** nào đó)

Là một trong loạt 5 phần ngụ ngôn mà Chúa sử dụng liên tục trong cùng một thời điểm để giảng dạy mọi người, bắt đầu là ngụ ngôn về con chiên lạc mất, Lu-ca 15:3 (Kinh Thánh ban đầu không có chia câu hay chia chương, điều đó được thêm vào bởi các dịch giả chứ không phải bởi những người được soi dẫn viết Kinh Thánh từ ban đầu)

Năm phần của ngụ ngôn này là: **(1) con chiên đi lạc, (2) đồng bạc bị mất, (3) đưa con hoang đàng, (4) người quản gia bất công, (5) người giàu có và La-xa-rơ.** Mỗi phần của truyện ngụ ngôn được làm nên/thiết kế để giảng dạy một khía cạnh khác nhau của cùng một chủ đề.

Hai nhóm đối tượng của câu chuyện ngụ ngôn gồm 5 phần này. Một bên là giới quý tộc Pha-ri-si. Bên kia là "những kẻ công nạp tội lỗi", bị áp bức và khinh bỉ, những đối tượng bị người Pha-ri-si khinh miệt và ghê tởm.

Trong phần **ngụ ngôn đầu tiên (1), "người thu thuế và tội nhân" là đối tượng chính.** Trong **ngụ ngôn thứ hai (2), tội nhân được tìm thấy một mình.** Ngụ ngôn thứ tư (4) tương đồng với ngụ ngôn thứ hai (2) vì **chỉ thẳng giai cấp/tầng lớp Pha-ri-si** - không liên quan đến nhóm người thu thuế và tội lỗi. Vì đồng bạc bị mất chứng tỏ sự bất lực tột cùng của kẻ tội lỗi, nên trong trường hợp của người quản gia bất công, tính cách thực sự của người Pha-ri-si được khắc họa một cách sống động.

Ngụ ngôn thứ ba (3) và thứ năm (5) là ẩn dụ của cả hai giai cấp được đề cập chung với nhau, có sự chênh lệch lớn đỉnh điểm giữa họ

Chúa Giê-Su đang sử dụng những câu chuyện quen thuộc với nhiều người nghe Ngài. Chúng chỉ là những câu chuyện, ngụ ngôn, minh họa.

Câu chuyện người giàu có và La-xa-rơ chứng minh rõ ràng đó chỉ là một câu chuyện, không phải là sự thật. Cả hai không thực sự có cuộc trò chuyện giữa thiên đàng và địa ngục. Chắc hẳn Áp-ra-ham phải có một thân hình rất lớn để chứa tất cả những người đến đó. (nằm trong lòng Áp-ra-ham) Có phải những người từ thiên đàng thực sự đến thăm những người trong địa ngục? Làm sao một đầu ngón tay nhúng vào nước có thể làm mát lưỡi của một người đang bị hành hạ trong lửa?

D) Khải Huyền 6:9-11 có ý nghĩa gì khi mô tả những linh hồn dưới bàn thờ kêu lớn tiếng rằng "Chúa là Đấng thánh và chân thật, cho đến bao giờ Chúa mới phán xét và báo trả cho máu của chúng con?"

Nhân cách hóa (nhân hóa sự vật vô tri, vô giác và gán đặc tính vào đó) thường được sử dụng trong Kinh Thánh để mô tả các tình huống/ngữ cảnh tượng trưng. Sau khi Ca-in giết A-bên, Chúa phán với Ca-in: "Tiếng của máu em con từ dưới đất đã kêu thấu đến Ta." (Sáng Thế Ký 4:10) Rõ ràng là máu có A-bên không thực sự lên tiếng. Trong Hê-bơ-rơ 12:24, "Huyết của Chúa Giê-Su tốt hơn huyết của A-bên." Một lần nữa, đây là một ẩn dụ

Đoạn Kinh Thánh trên cho chúng ta biết rằng Đức Chúa Trời không quên những thánh đồ tử đạo trung tín của Chúa qua nhiều thế kỷ.

Máu của họ tượng trưng cho việc kêu cầu với Đức Chúa Trời đem lại công lý/ban mưa cho những người bất bớ họ (người chưa có lễ thật) và ban thưởng sự vĩnh cửu cho những người trung tín.

E) Linh hồn có bất tử không?

Kinh Thánh sử dụng từ "linh hồn" (hoặc dịch là tâm hồn) khoảng 1600 lần, nhưng CHƯA MỘT LẦN NÀO sử dụng cụm từ "linh hồn bất tử". Từ phàm/xác phàm (mortal) có nghĩa là chịu chết. Từ bất tử (immortal) có nghĩa là không phải chết.

Kinh Thánh nói rõ "Linh hồn nào phạm tội, linh hồn đó sẽ chết." (Ê-xê-chi-ên 18:4) và KHÔNG nói "Linh hồn phạm tội sẽ tiếp tục sống, nhưng dưới một hình thức khác."

Đức Chúa Trời nói với A-đam và Ê-va rằng nếu họ ăn trái của cây tri thức thì họ sẽ chết. Satan nói mâu thuẫn với Chúa "Các ngươi chắc chắn sẽ KHÔNG chết." (Sáng Thế Ký 3:4)

Nếu một người không thực sự chết mà chỉ thay hình đổi dạng, thì trong Vườn Địa Đàng, Satan đã đúng và Chúa đã nói dối! Nhưng Kinh Thánh nói "Đức Chúa Trời KHÔNG thể nói dối."

F) Nếu người chết đang ngủ, làm sao bà cốt/đồng bóng En-đô-rơ có thể đưa tiên tri Sa-mu-ên từ cõi chết trở về để nói chuyện với Vua Sau-lơ (I Sa-mu-ên 28:15)?

Xin lưu ý ba sự thật quan trọng sau đây:

1) Xuyên suốt Cựu Ước, Đức Chúa Trời truyền lệnh những người liên kết với người chết - những thứ về tâm linh (spiritualists) phải bị đuổi ra khỏi đất Y-sơ-ra-ên và bị xử tử. Kinh Thánh vạch trần tất cả những thứ liên quan đến tâm linh (coi bói, nói chuyện với người chết, nhìn trời, xem sao...) là công việc của ma quỷ, Satan (Phục Truyền 18:10-15, Ê-sai 47:13-14)

2) Sau-lơ trước đó đã bác bỏ lời khuyên của tiên tri Sa-mu-ên. Lý do cụ thể Sau-lơ cầu hỏi bà đồng bóng Ên-đô-rơ là vì lần đầu tiên ông cầu hỏi Chúa nhưng không nhận được câu trả lời. Những gì Sau-lơ nhìn thấy KHÔNG phải là Sa-mu-ên. Kinh Thánh nói rõ bà đồng bóng thấy "một thần linh từ dưới đất đi lên." (câu 13) và Sau-lơ CHO RẰNG (perceived) đó là ý kiến đến từ Sa-mu-ên chứ KHÔNG thấy trực tiếp Sa-mu-ên (I Sa-mu-ên 28:14). Satan và các ác thần của Satan có thể giả làm những người thân yêu đã chết của chúng ta, bắt chước cả hình dáng lẫn giọng nói của họ (Khải Huyền 16:14).

Ngoài ra, Sa-mu-ên là một nhà tiên tri được Chúa ưu ái (vì ông được chọn để biết lẽ thật và truyền giảng ra giữa mọi người), chắc chắn sẽ lên thiên đàng nếu linh hồn bất tử. Vậy tại sao ông lại "từ dưới đất lên"?

3) Kết quả cuối cùng của chuyện gặp bà đồng bóng En-đô-rơ của Sau-lơ không phải là sự ăn năn, thú nhận tội lỗi để chuyển qua sự sống - giải quyết được thắc mắc trong lòng - vấn đề đang gặp phải, mà là sự tuyệt vọng, chán nản và cái chết. (I Sa-mu-ên 28:16,20,21; 31:3,4,9,10) Sau-lơ bị Satan lừa dối và phó linh hồn/mạng sống mình cho ma quỷ.

G) Tại sao Kinh Thánh nói gọi hồn là một SỰ GHÊ TỞM đối với Đức Chúa Trời? (Phục Truyền 18:11)

Gọi hồn được định nghĩa là giao tiếp với người chết. Nếu người chết ngay lập tức lên thiên đàng ở dạng linh hồn, tại sao Chúa lại gọi việc người thân đã khuất của chúng ta trở lại ở dạng linh hồn và nói chuyện với chúng ta là một điều ghê tởm?

(Vì nó giống như một hành động Chúa giấu đi tình thương, Chúa lại không cho phép những người có thể sửa dạy, đưa lời khuyên cho chúng ta nói chuyện với chúng ta)

Trả lời: Vì người thân đã chết của chúng ta nằm trong mồ mả. Và những "linh hồn" này là ma quỷ đội lốt người thân đã chết. (Kinh Thánh nói rõ Chúa sẽ là Đấng trả lời và giải quyết mọi vấn đề của chúng ta chứ không phải người thân, và thêm câu tiên công của tội lỗi là sự chết, người thân chúng ta không hoàn hảo nên đã chết, không một ai có thể đưa ra câu trả lời đúng đắn chính xác cho mọi vấn đề chúng ta ngoài Đấng Hằng Sống luôn hiện diện, Ngài ở trên mọi người, giữa mọi người, trong mọi người, Chúa không giấu bất cứ sự tốt lành nào và nó được thấy rõ qua những sự sáng tạo của Ngài và Lời Ngài được ban cho loài người). Ma quỷ (thiên thần xấu) đang xuất hiện với những người đạo Chúa dưới hình thức những người thân đã chết của họ. Sau đó, ma quỷ có thể nói với những người đạo Chúa đủ loại điều sai trái về thiên đàng, nói sai về Chúa và các học thuyết khác, và những người đạo Chúa này sẽ tin điều đó vì họ nghĩ rằng điều đó đến từ những người thân yêu đã chết của họ, những người mà họ tin tưởng.

Điều này liên kết gì với những lần Mary hiện ra? "Mary" được cho là xuất hiện ở nhiều nơi trên thế giới và gửi thông điệp đến mọi người. Đây là gọi hồn và Kinh Thánh nói rằng đó là một điều ghê tởm, bởi vì đó KHÔNG THẬT SỰ LÀ MARY. Đó là ma quỷ đang đóng giả bà.

H) Phi-e-rơ có ý gì khi nói về việc Đấng Christ rao giảng cho "các linh hồn bị cầm tù" (I Phi-e-rơ 3:19)

Để hiểu câu Kinh Thánh trên, chúng ta phải đọc toàn bộ cả đoạn (I Phi-e-rơ 3:18-22). Câu 18 tiết lộ rằng Chúa Giê-su, Đấng đã bị đóng đinh vì tội lỗi của chúng ta, đã được "làm cho sống lại" nhờ quyền năng của Hơi thở thánh. (bị dịch sai là Đức Thánh Linh)

Câu 19 là một sự nối tiếp và tuyên bố rằng chính bởi Hơi thở thánh này Đấng Christ nói với các linh hồn bị cầm tù. Ngài thuyết giảng cho những linh hồn bị cầm tù, vậy ai là những linh hồn bị cầm tù?

Câu 20 cho chúng ta biết vào thời Nô-ê, lòng của đàn ông và phụ nữ luôn xấu xa. Họ đã làm nô lệ cho cái ác. Họ đã "bị cầm tù."

Lưu ý: Những câu trên KHÔNG nói những người này (cầm tù) đã ở trong mồ mả, cũng như trong địa ngục/hỏa ngục.

Khi Chúa Giê-su truyền giảng sứ mệnh giải cứu - Đấng Mê-si-a - cho những người trong hội đường ở Na-xa-rét, Ngài đã đọc từ Ê-sai 61:1, là đoạn mà Ngài nói rằng Ngài "được sai đến để công bố sự tha thứ cho những kẻ bị bắt giữ, và cho những người bị cầm tù được ra khỏi ngục."

Rõ ràng sứ mệnh của Ngài là truyền giảng với "những linh hồn bị cầm tù". Sự phục sinh của Chúa Giê-Su "nói" (đề cập) nhiều điều với những người đang bị nô lệ cho tội lỗi, về Sự cứu chuộc, Sự sống đời đời (sự sống nhận biết Chúa - luật pháp trong tâm lòng) có được là NHỜ sự hy sinh của Chúa Giê-Su Christ.

I) Thân thể Chúa Giê-Su ở đâu khi Ngài được phục sinh?

Khi Chúa Giê-Su bị đóng đinh và được phục sinh, Ngài 'mặc lấy' thân thể của Ngài. Chúa không để nó lại trong ngôi mộ, nơi mà nhiều người đạo Chúa tin rằng cơ thể được để lại khi "linh hồn" lên thiên đàng. Nhưng khi những người phụ nữ đến mộ, thì ngôi mộ trống không! Không có thân thể nào được tìm thấy ở đó.

Và điều này (sự sống lại trong thân xác) thậm chí đã xảy ra TRƯỚC KHI Chúa Giê-Su lên trời. (Chúa Giê-Su đã sống lại trong thân xác trước khi lên trời chứ không trở thành "linh hồn" để lên trời) Ngài nói với Mary: "Đừng cầm giữ Ta, vì Ta chưa lên cùng Cha Ta". Rõ ràng là Ngài không ở dạng "linh hồn" vì Mary đã nắm lấy chân Ngài. Sau đó Tô-ma đã chạm vào Ngài - tay và cạnh sườn của Ngài, và Chúa Giê-Su đã ăn để chứng minh rằng Ngài không phải là một "linh hồn".

J) Chính Chúa Giê-Su nói gì về tình trạng khi chết?

Khi La-xa-rơ lâm bệnh, chị em của ông là Mary và Ma-thê gửi lời đến Chúa Giê-Su xin Ngài đến ngay. Nhưng Chúa Giê-Su ở lại nơi Ngài đang ở thêm hai ngày nữa, rồi Ngài nói với các môn đồ rằng Ngài sẽ đến xứ Giu-đê để gặp La-xa-rơ.

Đức Chúa Giê-Su nói với các môn đồ rằng: "La-xa-rơ, bạn của chúng ta đang ngủ nhưng Ta đi đánh thức anh ấy." Các môn đồ đáp: "Chúa, nếu anh ấy ngủ, chắc sẽ khỏi bệnh."

Đức Chúa Giê-Su đã nói về sự chết của La-xa-rơ, nhưng các môn đồ tưởng Ngài nói về một giấc ngủ nghỉ ngơi. Bấy giờ Chúa Giê-Su nói rõ ràng với họ: "La-xa-rơ đã chết rồi." Giăng 11:1-4

Ở đây, chính Chúa Giê-Su đã định nghĩ cái chết như một giấc ngủ

Ngoài ra, khi La-xa-rơ sống lại, ông đã ở trong mồ mả 4 ngày, chắc chắn đủ lâu để lên thiên đàng, nếu đó là nơi người công chính chết thì lên ngay. Nhưng khi La-xa-rơ sống lại, người ta không đề cập gì đến việc ông đã lên thiên đàng, và ông cũng không đề cập gì đến việc đó.

Nếu quả thật người chết được lên thiên đàng ngay thì chẳng phải Chúa Giê-Su đã tàn nhẫn khi đem La-xa-rơ xuống thế gian lần nữa, sống trong thế giới tội lỗi này, rồi chết một cái chết khác --- trong khi lẽ ra ông có thể được ở trên thiên đàng vào lúc đó?

Kết luận rõ ràng là La-xa-rơ đã ở trong mộ từ lâu, và CHƯA BAO GIỜ được lên thiên đàng, bởi vì khi một người chết, người đó ngủ và không biết gì cả cho đến khi sống lại. **Người công chính sẽ được sống lại vào sự sống lại đầu tiên - - khi Chúa Giê-Su đến. Và kẻ ác sẽ được phục sinh vào lần phục sinh thứ hai, sau 1000 năm nung nấu trái đất.** (Khải Huyền 20:4-6)

K) Từ "linh hồn" (hoặc dịch là tâm hồn) có nghĩa là gì?

Từ "linh hồn trong Kinh Thánh được sử dụng khoảng 1600 lần. Từ này được sử dụng để ám chỉ cả động vật, chim chóc và con người.

Từ có nghĩa là bất kỳ sinh vật nào có 5 giác quan: thị giác, khứu giác, xúc giác, thính giác và vị giác. Và từ này KHÔNG bao giờ được áp dụng cho thực vật (chúng không thể di chuyển) cũng như các vật thể vô tri vô giác không có sự sống.

Từ "linh hồn" (soulish) thường được sử dụng trong Kinh Thánh. Và thường dịch sai từ chữ "tự nhiên" (natural) (tức là con người "tự nhiên"), từ "linh hồn" nên dịch đúng là một con người có/dựa vào linh hồn/tâm hồn (the soulish man) - nghĩa là người sống chủ yếu bằng tri thức gián quan (kiến thức thu được qua các giác quan), hơn là sống bằng đức tin (trọn vẹn qua hành động) nơi Đức Chúa Giê-Su Christ.

L) Không phải "tâm linh" (spirit) và "linh hồn" (soul) là những thực thể tách biệt khỏi cơ thể sao?

Trong Sáng Thế Ký 2:7, nói rằng "Bấy giờ Đức Chúa Trời lấy bụi đất nắn nên hình người, hà sinh khí (breath) vào lỗ mũi, thì người trở nên một linh hồn sống."

Nên: bụi đất + hơi thở = linh hồn. Đây là sự sáng tạo loài người

Trong Truyền Đạo 12:7, chúng ta thấy điều ngược lại - điều xảy ra khi chết.

"Và tro bụi trở về đất như nguyên thủy, Còn thần linh (hơi thở) trở về với Đức Chúa Trời là Đấng đã ban nó."

Linh hồn (thân xác loài người có 5 giác quan) sau đó không còn tồn tại. (Từ spirit KHÔNG bao giờ có trong Kinh Thánh gốc, đó luôn là chữ Hơi thở/Hơi thở thánh/Hơi thở của sự thánh thiện/Ngọn gió)

Chúa Giê-Su miêu tả cái chết như một giấc ngủ, một trạng thái vô thức mà bạn không nhận thức được bất cứ điều gì.

Hãy thử suy ngẫm: Bạn đang lái xe thì một chiếc xe tải tông vào xe của bạn. Bạn bị thương nặng và bất tỉnh. Bạn được đưa đến bệnh viện trong tình trạng bất tỉnh. BẠN KHÔNG BIẾT GÌ CẢ. BẠN KHÔNG NHẬN BIẾT BẤT CỨ ĐIỀU GÌ.

Sau đó, bạn chết - BÂY GIỜ BẠN ĐÃ BIẾT ĐƯỢC MỌI THỨ???

Không có tí hợp lý và ý nghĩa gì cả. Và điều đó KHÔNG đến từ Kinh Thánh.

M) Nếu chúng ta ngay lập tức lên đàng hoặc xuống địa ngục khi chết, tại sao chúng ta cần sự phán xét? Chẳng phải Đức Chúa Trời đã quyết định vào lúc chúng ta chết về việc chúng ta công chính hay bất chính hay sao?

Có nhiều câu Kinh Thánh nói về sự phán xét: Hê-bơ-rơ 9:27; 10:26,27, Gia-cơ 2:13; II Phi-e-rơ 3:7; Giu-đê 6, 14, 15; Khải Huyền 14:7. Nếu những người chết và đã lên thiên đàng hoặc xuống địa ngục - - - sau đó sự phán xét xảy ra, liệu họ có thể nào thực sự bị đưa đến nhầm nơi? Một số người đã ở trên thiên đàng, bây giờ phải xuống địa ngục và ngược lại? Không lẽ Chúa đã phạm sai lầm?

Nhưng Đức Chúa Trời không làm bất cứ điều gì sai lầm, vì vậy đâu cần sự phán xét nếu quyết định của Đức Chúa Trời đã được đưa ra vào lúc chết và mỗi người đã nhận phần thưởng xứng đáng của mình?

N) Tại sao Kinh Thánh thường nói về niềm vui mừng trong sự phục sinh, nếu mọi người đã đến thiên đàng hay hỏa ngục?

Nhiều người đạo Chúa tin rằng khi một cơ thể/thân thể chết, thân thể vẫn ở trong mộ nhưng "linh hồn" hay "tinh thần" sẽ bay trở lại thiên đàng cho đến khi Chúa Giê-Su tái lâm, sau đó quay về và trở lại cơ thể để phục sinh.

Câu hỏi: Nếu "linh hồn" vẫn luôn hoạt động tốt trên thiên đàng, tại sao nó lại cần một thân xác vào thời điểm Chúa Giê-Su tái lâm - - - hoặc, tại sao "linh hồn" lại cần thể xác?

Ý tưởng về "linh hồn" trở lại vào một cơ thể trong mồ mả là một sự lố bịch, Kinh Thánh thường nói về NIỀM VUI CỦA SỰ SỐNG LẠI, vì những người đã yên nghỉ trong mồ mả sẽ được sống lại để hưởng sự sống đời đời (sự sống của Chúa Giê-Su trong người ấy - 10 Điều Răn trong tâm lòng - nhờ điều đó sẽ cho phép người ấy sống bất tử thân xác) và đoàn tụ với những người thân yêu của họ.

O) Khi Chúa Giê-Su hóa hình trên núi (Ma-thi-ơ 17; Mác 9), nơi Mô-i-se được xác định là đang nói chuyện với Chúa Giê-Su. Trước đó Mô-i-se đã được xác định là đang chết và được chôn cất (Phục Truyền 34:5-7). Chúng ta biết rằng cái chết là một giấc ngủ và người chết không biết gì cả. (Truyền Đạo 9:5, 10) Vậy làm sao Mô-i-se có thể nói chuyện với Chúa Giê-Su?

Rõ ràng Mô-i-se đã được Chúa phục sinh sau khi ông chết và được chôn cất một thời gian, đoạn Kinh Thánh nói về điều này nằm ở Giu-đe 9. nơi Mi-ca-ên (Chúa/Chúa Giê-Su trong hình dạng thiên thần - cũng như Chúa Giê-Su là Chúa trong hình dạng con người), đang tranh chấp với Satan về xác của Mô-i-se. Satan đang muốn phản đối kế hoạch của Đấng Christ để phục sinh Mô-i-se vì Satan đang chỉ ra Mô-i-se phạm tội như thế nào. Nhưng Mi-ca-ên (Chúa Giê-Su) ĐÃ phục sinh Mô-i-se (người trước khi chết đã thú nhận tội lỗi mình và được tha thứ) vì chúng ta đã thấy Mô-i-se trên Núi hóa hình.

P) Nếu không có linh hồn thì tại sao Kinh Thánh lại bảo Giăng báp-tít là Ê-li? Chẳng phải Giăng báp-tít là đầu thai chuyển kiếp của Ê-li để tiếp tục rao giảng sao?

Ê-li hiện CÒN SỐNG và đã được cất lên trời mà không cần trải qua sự chết (II Các Vua 2:11), có thể Ê-li nằm trong nhóm 24 vị trưởng lão được đề cập trong sách Khải Huyền, gồm có Hê-nóc, Mô-i-se (đã chết và được phục sinh lại) và những người từ mồ mả sống lại khi Chúa Giê-Su phục sinh. (Trong nhóm 24 vị trưởng lão có thể có Giăng báp-tít vì Kinh Thánh bày tỏ ông là tiên tri vĩ đại nhất)

Chúa Giê-Su phán Giăng báp-tít là HIỆN THÂN của Ê-li, tượng trưng cho việc Giăng báp-tít MANG THÔNG ĐIỆP của tiên tri Ê-li (Thông điệp của Ê-li gồm có 3 phần) nhằm để kéo mọi người thờ phượng Chúa đúng cách, con người KHÔNG có "linh hồn" tách biệt với cơ thể.

Thuyết đầu thai luân hồi xuất phát từ tập tục thờ mẹ con ở Babylon, Sa-ma-ri tuyên bố thần mặt trời Tham-mu (được sinh ra bởi sự loạn luân của Nim-rót và Sa-ma-ri) là đầu thai chuyển kiếp của Nim-rót.

Ít nhất 25 câu Kinh Thánh nói rằng khi chết, chúng ta không biết gì cả, chúng ta không "còn sống" và lang thang trong dạng linh hồn. Có 2 thời điểm phục sinh, người đã chết chờ đợi sự phục sinh thứ nhất (dành cho người công chính) khi Chúa Giê-Su quang lâm lần 2 sắp tới đây, hoặc sẽ được phục sinh sau thời kì 1000 năm. (dành cho những người chưa được cứu)

Q) Nếu người chết không lên thiên đàng ngay thì phân đoạn Lu-ca 23:43 Chúa Giê-Su nói với người cùng bị đóng đinh với Ngài rằng "Thật, Ta bảo con, hôm nay con sẽ ở với Ta trong Pa-ra-đi" có nghĩa là gì?

Thiên đàng sẽ là nơi vô cùng tuyệt đẹp nhưng từ Paradise được đề cập trong Kinh Thánh không đề cập đến điều đó, ý nghĩa thực sự của từ Paradise nghĩa là upright/one with God – chỉ về những người luôn sống cùng với Đức Chúa Trời. Từ Paradise được nhắc đến 3 lần trong Kinh Thánh Tân Ước (Lu-ca 23:43; II Cô-rinh-tô 12:4; Khải Huyền 2:7). Trước khi A-đam và Ê-va phạm tội và bị đui khỏi vườn Ê-đen (nằm ở Palestine) thì họ đang ở Paradise, vì A-đam và Ê-va LUÔN KẾT NỐI VỚI ĐỨC CHÚA TRỜI, sau khi A-đam và Ê-va phạm tội (mất

đi sự kết nối trọn vẹn trong Chúa) thì bị đuổi khỏi vườn địa đàng Ê-đen – thế nên khắp Kinh Thánh luôn bày tỏ **mục đích của con người là học tập để trở nên thánh – lấy lại sự kết nối với Đức Chúa Trời ngay từ thuở con người được tạo lập – sẽ có rất rất nhiều công gai thử thách để đạt được điều đó cho đến khi HOÀN HẢO** - ở thời kì này sẽ là một nhóm người nhỏ là trái đầu mùa được trọn vẹn trước tiên và được cất lên thiên đàng ở tạm trong thời kì 1000 năm nung nấu trái đất, sau đó họ sẽ cùng Chúa từ trên trời xuống để gặp gỡ lại tất cả những người thân đã chết trong quá khứ và hướng dẫn họ đến con đường đúng đắn, con người KHÔNG sống ở thiên đàng mãi mãi.

THIÊN ĐÀNG/THIÊN ĐƯỜNG – THIÊN là Thiên Thượng – ĐÀNG/ĐƯỜNG là đường lối trọn vẹn từ trên Trời – Thiên Đàng là nơi những người có lối sống trọn vẹn cùng với Ông Trời – Cách để sống theo đường lối trọn vẹn từ Thiên Thượng: (1) Tiếp nhận, bắt đầu tin tưởng vào Ông Trời, (2) Lấy Lời của Ông Trời làm thầy chỉ dẫn (Lời Kinh Thánh chính là Đức Chúa Trời) và THỰC HÀNH THEO LỜI ĐÓ, (3) Thờ phượng Đức Chúa Trời bằng Lễ thật và Hơi thở thánh (sự thay đổi trong tâm lòng – Ga-la-ti 5:22 – sau rất rất nhiều hoạn nạn rèn luyện nên), (4) Có Luật Pháp 10 Điều Răn trong tâm lòng – điều này cho phép họ sống bất tử - Rô-ma 2:7 nói chúng ta tìm kiếm sự bất tử - con người sẽ bất tử khi không còn phạm tội – trước khi A-đam Ê-va phạm tội thì không có bất cứ thứ gì chết và những con vật không ăn thịt lẫn nhau.

Những người được cất lên thiên đàng sắp tới SẼ ĐƯỢC THÁNH SẠCH 100% vì họ sẽ **KHÔNG còn phạm tội trong suy nghĩ và hành động** nữa, không như nhiều người đạo Chúa truyền giảng là chúng ta cứ cố gắng làm theo luật pháp Chúa thì đã được công chính rồi, phần còn lại thì Chúa sẽ “vấy một cây đũa thần” khiến người đó trở nên công chính 100%.

Và người tội phạm bị hình phạt cực kì nặng vào thời ấy là bị đóng đinh, bạn thật sự nghĩ người cùng bị đóng đinh với Chúa sẽ không phải trả lại những gì mình gieo và được cất lên thiên đàng ngay? Và từ “hôm nay” Chúa nhắc đến (khoảng trước 3 giờ chiều thứ 6), Chúa Giê-Su lúc bị đóng đinh và trò chuyện với 2 người cùng chịu đóng đinh với Ngài thì Ngài CHƯA ĐƯỢC CẤT LÊN THIÊN ĐÀNG, Nên ý nghĩa thực sự của câu Lu-ca trên là:

“Thật, Ta bảo con, hôm nay con sẽ nên một trong Ta - one with God (hoàn toàn không còn điều gì lôi kéo dụ dỗ ông rời xa Chúa nữa vì người bị án tử đang phải chịu đau đớn trên cây gỗ và chỉ có Chúa kế bên).”

R) Con người chết vì phạm tội, vậy thiên thần phạm tội trước khi con người được tạo nên thì thiên thần có chết không? Và tại sao Chúa lại tạo ra loài người là loài hoàn toàn khác biệt?

“Đức Chúa Giê-Su đáp: “Con cái đời này (thời kì thứ 3 hiện tại và thời kì 2 trước đó - 5 thời kì) lấy vợ gả chồng, còn những người được kể là xứng đáng dự phần đời sau và được sống lại từ cõi chết thì KHÔNG lấy vợ gả chồng, Họ sẽ KHÔNG CHẾT nữa, vì GIỐNG NHƯ CÁC THIÊN SỨ và là con của Đức Chúa Trời, tức là con của sự sống lại.”

Lu-ca 20:34-36

Thiên thần được tạo dựng nên **BẤT TỬ**, và để biết mục đích Chúa tạo ra loài người để làm gì thì xin hãy xem qua bài viết "**MỤC ĐÍCH CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI TRONG VIỆC TẠO DỰNG LOÀI NGƯỜI LÀ GÌ**" ở bên dưới.

*Suy ngẫm:

Mê-tu-sê-la có cơ hội tìm kiếm Chúa tới 969 năm, trong khi nhiều đứa trẻ trong gia đình bị bỏ rơi hoặc phải chết sớm ở tuổi 14 15, khi đến Ngày Phán Xét, đứa trẻ có quyền thắc mắc tại sao Chúa lại ban cho người kia nhiều cơ hội tìm kiếm Chúa như vậy còn chính mình thì không, và Chúa trở thành Đấng không công bình, Kinh Thánh luôn nói rõ **NẾU CHÚNG TA THẤT TÍN NGÀI VẪN THÀNH TÍN**, và là **ĐÁNG LUÔN CÔNG BẰNG**. **Tất cả mọi người sinh ra trên trái đất này đều ở trong vị trí của mình, mỗi người ở mỗi vai diễn khác nhau, và sự cuối cùng là TẤT CẢ đều được cứu và bước vào thời kì công chính mãi mãi, trở lại sự sáng tạo ban đầu trước khi A-đam và Ê-va phạm tội**. Kẻ thù cuối cùng bị hủy diệt là sự chết (I Cô-rinh-tô 15:26)

Nên **đây là thời điểm cuối cùng Satan đang tạm thời lên ngôi** (vẫn dưới sự kiểm soát của Chúa) để tìm mọi cách kéo mọi người đến sự lầm lạc, vì Satan biết rõ khi con người hiểu lẽ thật của Chúa thì không tôn thờ Satan nữa, Satan tìm mọi cách lừa dối trong tất cả các lĩnh vực đời sống, giữ con người trong sự lừa dối để tiếp tục phạm tội, và tiền công của tội lỗi là sự chết (Rô-ma 6:23), chúng ta chết vì chúng ta phạm tội (trước khi A-đam và Ê-va phạm tội thì không có bất cứ thứ gì chết, sinh vật động vật không ăn thịt lẫn nhau), Chúa giới thiệu tội lỗi ra thế gian để con người biết điều xấu và không muốn làm mà chuyển qua điều tốt (Không có bằng chứng nào trong Kinh Thánh cho biết A-đam và Ê-va biết ơn những gì mình có, vì cả 2 không thể biết ơn khi không thấy điều ngược lại là xấu), **TẤT CẢ đều có CƠ HỘI THỨ HAI để sửa đổi lại, không bao giờ là quá muộn trong Chúa, chúng ta sẽ được cứu bằng cách GẶT NHỮNG GÌ MÌNH GIEO**, vì khi gieo điều ác, chúng ta nhận lại **VÔ CÙNG ĐAU ĐỚN**, vì thấy sự đau đớn ấy chúng ta mới ngừng làm điều ác, một nhóm người nhỏ sẽ gặt lại đủ điều mình gieo trong thời kì này và sẽ được cất lên thiên đàng (ở tạm) sắp tới, còn lại đều ngủ yên không biết gì cả chờ sự phục sinh thứ hai trong Ngày Phán Xét, để trả lại những gì mình gieo, đến với sự công chính.

Khi chết chỉ ngủ yên là một PHƯỚC LÀNH TO LỚN, vì nếu thật sự người thân chúng ta được lên thiên đàng và biết mọi thứ dưới đất, sẽ vô cùng đau đớn khi thấy con cái mình bại hoại còn mình lại vui hưởng mà không giúp đỡ được gì. Con người biến tình yêu thương của Chúa còn thấp hơn tình yêu của loài người - **tình yêu thương của loài người luôn có điều kiện (thưởng cho người vâng theo - phạt người bất chính)** - còn tình yêu thương của Chúa là **VÔ ĐIỀU KIỆN** - Kinh Thánh cũng không bao giờ có từ trừng phạt - Chúa không trừng phạt chúng ta - Chúa để chúng ta tự làm mình bại hoại bằng cách cho phép chúng ta làm điều xấu và gặt lại điều mình gieo.

Kết luận:

Sau khi xem qua **TẤT CẢ** các bằng chứng, **TẤT CẢ** các câu Kinh Thánh liên quan đến "cái chết" trong Kinh Thánh, rõ ràng rằng cái chết là một giấc ngủ, một trạng thái không có ý thức, như chính Chúa Giê-Su đã **RÕ RÀNG** tuyên bố, người chết vẫn ở trong mồ mả cho đến khi được sống lại, hoặc là ở Sự phục sinh lần thứ nhất xảy ra khi Chúa Giê-Su tái lâm, hoặc Sự phục sinh thứ hai, xảy ra sau thời kì 1000 năm nung nấu trái đất.

Tại sao biết sự thật về thuyết "linh hồn" lại quan trọng?

Nếu bạn tin rằng những người tốt sẽ lên thiên đàng khi họ chết, thì khi họ hiện ra với bạn hoặc những người khác sau khi họ chết, với những thông điệp từ Chúa hoặc từ thiên đàng, bạn sẽ tin họ. Nhưng Kinh Thánh nói rằng giao tiếp với người chết là một sự **GHÊ TÓM**.

Phục Truyền 18:10-12 nói: "Giữa anh em không một ai được làm lễ thiêu sống con trai hay con gái mình, không ai được làm thầy bói, chiêm tinh, phù thủy, thầy pháp, dùng bùa ngải, đồng bóng, gọi hồn; vì Đức Chúa Trời GHÊ TỎM kẻ nào làm việc ấy. Chính vì các việc ghê tởm ấy mà Đức Chúa Trời anh em đã trục xuất các dân tộc đó khỏi anh em."

Tại sao Đức Chúa Trời lại tuyên bố việc chúng ta nói chuyện/liên lạc với những người thân đã khuất, những người được cho là đang ở trên thiên đàng, là một điều ghê tởm? Bởi vì những người thân đã khuất của chúng ta đang ở trong MỒ MẢ, chứ KHÔNG phải ở trên thiên đàng. Vì vậy, bất kỳ những linh nào đang mạo danh những người thân đã khuất của chúng ta, hoặc bất kỳ người nào khác đã chết, chẳng hạn như "Maria hiện ra" là ma quỷ (thiên thần xấu) - những kẻ có thể mạo danh chính xác những người thân yêu đã chết của chúng ta hoặc bất kỳ ai đã chết.

Những người theo chủ nghĩa tâm linh (Spiritualism) - niềm tin rằng những người chết tồn tại như những linh hồn có thể giao tiếp với người sống hiện đang phổ biến trên khắp trở giới. Hóa thân thành phù thủy đang trở thành "thời thượng". Những nữ phù thủy xinh đẹp là tâm điểm của các chủ đề, các chương trình truyền hình.

Những cuốn sách Harry Potter/các bộ phim của Disney phổ biến đang dạy phép thuật, bùa chú, tà giáo và các thuyết tâm linh cho trẻ em

Điều này VÔ CÙNG NGUY HIỂM và mở ra cánh cửa cho trẻ em và người lớn tiếp xúc với các nhà ngoại cảm, nhà chiêm tinh, thầy bói, cầu cơ, gọi hồn hay bất kỳ loại hình tâm linh nào khác (liên quan đến liên kết với người chết hoặc một thể lực tâm linh), để cuối cùng bị Satan chiếm hữu.

Con người đang bị bao vây bởi những hiện tượng/giáo lý tâm linh (Spiritism Phenomena)

Nhà ngoại cảm

Xem chỉ tay

Bùa ngải

Kết nối chính mình tiền kiếp

Thấu thị từ xa (Tìm kiếm những thứ ở xa không thấy được)

Phép thuật - những người làm phép thuật đẳng cấp nhất (World Class Magicians)

Đĩa bay và người ngoài hành tinh (UFO's and E.T's)

Ngồi thiền - Quán tưởng - Thôi miên - Yoga

Các phương pháp New Age

Ý thức/vô thức tập thể (Collective consciousness)

Trải nghiệm cận kề cái chết (thoát khỏi cơ thể)

Thông điệp vũ trụ chuyển đến và người hướng dẫn tâm linh

(*Cái này ngày xưa mình theo ráo trội)

Phép lạ chữa lành - những dấu hiệu và điều kỳ diệu - chữa lành ngay

Nói tiếng lạ (Speaking in Tongues) - nổi tiếng trong Tin Lành

Mary hiện ra - nổi tiếng trong Công Giáo

Bàn cầu cơ

Phù thủy - Phù thủy đen và Phù thủy trắng

NHƯNG -- "Sự khôn ngoan đời này là ĐIÊN RỒ trước mặt Đức Chúa Trời." I Cô-rinh-tô 3:19
(Con người nghĩ ra đủ thứ hình thức để liên kết với người chết, hi vọng người chết - người thân gia đình, một thầy phép thuật nổi tiếng hay một thể lực tâm linh nào đó đến đưa ra lời khuyên và ban phước cho mình, hoặc muốn biết trước tương lai ra sao để cuộc sống dễ dàng hơn - **mọi vấn đề đều có câu trả lời trong Kinh Thánh** - Ê-sai 8:19-20)

LOÀI NGƯỜI THƯỜNG SAI!

1000 năm trước Trái đất được cho là mặt phẳng

500 năm trước Trái đất được cho là trung tâm của vũ trụ

200 năm trước Người ta cho rằng đá rơi từ trời xuống là điều không thể xảy ra

100 năm trước Người ta cho con rằng con người không bao giờ có thể bay

30 năm trước Bắt đầu nhiều lần thấy UFO ở Mỹ. Bây giờ hàng triệu nhân chứng đã báo cáo về việc nhìn thấy UFO, bao gồm cảnh sát, nhân viên chính phủ, phi công và phi hành gia.

Nếu con người thường sai, vậy Đức Chúa Trời nói gì về những người theo/thực hành thuyết tâm linh?

"Các con không được đến với bọn đồng bóng hay thầy bói, không được cầu hỏi chúng mà trở thành ô uế. Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con.

Nếu người nào hướng về đồng bóng và thầy bói mà thông dâm với chúng thì Ta sẽ đối mặt chống lại kẻ ấy và loại trừ nó khỏi dân chúng."

Lê-vi 19:31; 20:6

"Nào có lạ gì, ngay cả Satan cũng mạo làm thiên sứ sáng láng."

II Cô-rinh-tô 11:14

"Khi đã vào xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban cho, anh em ĐỪNG HỌC ĐÒI những THÓI TỤC GHÊ TỒM của các dân tộc ở đó. Giữa anh em không một ai được làm tế lễ thiêu sống con trai hay con gái mình, không ai được làm thầy bói, chiêm tinh, phù thủy, thầy pháp, dùng bùa ngải, đồng bóng, chiêu hồn; vì Đức Giê-hô-va ghê tởm kẻ nào làm các việc ấy. Chính vì các việc ghê tởm ấy mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em đã trục xuất các dân tộc đó khỏi anh em. Anh em phải tuyệt đối trung thành với Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em. Dù những dân tộc mà anh em sắp đuổi đi có theo tà thuật và bói khoa, nhưng Giê-hô-va Đức Chúa Trời KHÔNG CHO PHÉP anh em làm như vậy."

Phục Truyền 18:9-14

"Nhưng họ không chịu nghe và cứng cổ như các tổ phụ của họ, là những người không tin vào Giê-hô-va Đức Chúa Trời của mình.

Họ đưa con trai con gái mình qua lửa để tế thần. Họ dùng tà thuật, tin bói khoa, và tự bán mình để làm điều dữ dưới mắt Đức Giê-hô-va mà CHỌC GIẶN Ngài."

II Các Vua 17:14, 17

"Nếu có ai bảo các ngươi: "Hãy cầu hỏi đồng cốt và thầy bói, là kẻ nói liu riu lắm bả," thì hãy đáp: "Tại sao một dân tộc không cầu hỏi Đức Chúa Trời mình mà lại cầu hỏi kẻ chết cho người sống?" Hãy theo luật pháp và lời chứng! NẾU họ không nói như vậy, chắc chắn sẽ chẳng có rạng đông cho họ." Ê-sai 8:19-20

"Thánh linh (Hơi thở thánh) phán rõ ràng rằng trong thời kỳ cuối cùng sẽ có một số người chối bỏ đức tin, chạy theo các thần lừa dối và giáo lý của ma quỷ."

I Ti-mô-thê 4:1

"Thưa anh em yêu dấu, đừng tin tất cả các thần linh, nhưng hãy thử xem các thần linh đó có phải đến từ Đức Chúa Trời không, vì có nhiều kẻ tiên tri giả đã xuất hiện trong thế gian."

I Giăng 4:1

"Những gì mà anh em đã từng theo đuổi khi sống theo cách của thế gian, thuận theo kẻ cầm quyền chốn không trung, là thần hiện ĐANG HÀNH ĐỘNG TRONG NHỮNG CON CÁI KHÔNG VÂNG PHỤC. Tất cả chúng ta đều ở trong số này, đã có lần sống theo những dục vọng của xác thịt, theo đuổi các đam mê của xác thịt và tâm trí..."

Ê-phê-sô 2:2-3

"Ta sẽ không còn nói nhiều với các con nữa, vì *kẻ cai trị thế gian này đang đến. Nó chẳng có quyền hành gì trên Ta."

Giăng 14:30

"Vì thế, Đức Chúa Trời phó mặc họ cho sự lầm lạc, khiến họ tin vào điều giả dối."

II Tê-sa-lô-ni-ca 2:1, 3-9, 11

"Hãy tiết độ và tỉnh thức; kẻ thù anh em là ma quỷ, như sư tử gầm thét, đang rình rập chung quanh anh em, tìm người để cắn nuốt."

I Phi-e-rơ 5:8

Các thông điệp và hành vi của các chủ đề tâm linh được lặp đi lặp lại ngày nay hướng về:

1) Dạy giáo lý New Age "Hãy tiếp xúc với chúng tôi thông qua sự thiền định (tập trung vào giáo lý đó) của bạn." "Con người đang trong giai đoạn chuyển tiếp sang Thời đại mới - New Age"

2) Từ chối những người thật sự bám vào Đức Chúa Trời và Chúa Giê-Su, Họ nói. "Chúa Giê-Su không khác bất kỳ ai."

3) Hỗ trợ cho những điều huyền bí

4) Thường xuyên bắt ép/bắt cóc nhiều người tin theo, tham gia vào để trục lợi, về tiền bạc, danh vọng, các cuộc kiểm tra y tế, bao gồm cả thao túng tình dục tàn bạo

Thuyết linh hồn bất tử (linh hồn là thứ gì đó khác biệt với cơ thể) ĐẾN TRỰC TIẾP TỪ MIỆNG SATAN

"Con rắn (Satan) nói với người nữ: "*Người chắc chắn KHÔNG chết đâu! Vì Đức Chúa Trời biết rằng khi nào các ngươi ăn trái cây đó thì mắt mở ra, và các ngươi sẽ GIỐNG NHƯ ĐỨC CHÚA TRỜI, biết điều thiện và điều ác."

(Sáng Thế Ký 3:4-5)



ĐÂY LÀ SỰ LỪA DỐI VĨ ĐẠI ĐẦU TIÊN, Satan đã nói "Nếu bạn phạm tội, bạn sẽ KHÔNG chết, thay vào đó *bạn sẽ trở thành như các vị thần!" Đây vẫn luôn là chủ đề LỪA ĐẢO đang tiếp diễn ngày nay - Tôn giáo Thời đại Mới - The New Age Religion

"KHI CÀNG ĐẾN GẦN ĐỨC CHÚA TRỜI, KHÔNG LẼ CUỘC SỐNG CỦA BẠN KHÔNG DỄ DÀNG HƠN SAO?"

Nhiều Cơ đốc nhân tin rằng khi họ học cách "đến gần/gần gũi với Đức Chúa Trời" - cuộc sống của họ sẽ trở nên dễ dàng hơn. Họ tin rằng khi Chúa đến trong cuộc sống của chúng ta, và đưa ra mọi quyết định cho chúng ta, rằng chúng ta sẽ không có bất kỳ hoặc gần như không có nhiều rắc rối.

Thật không may, điều trái ngược lại thường đúng hơn.

Các tiên tri, Giê-rê-mi, Vua Đa-vít và Gióp đau khổ, TẤT CẢ đều đặt câu hỏi: **Tại sao kẻ ác được thịnh vượng, còn người công chính phải chịu đau khổ?**

"Hỡi Giê-hô-va, Ngài luôn công chính. Mỗi khi con biện luận với Ngài; Tuy vậy, con xin hỏi Ngài về sự phán xét. Tại sao con đường kẻ ác luôn hưng thịnh? Tại sao những kẻ sống gian trá vẫn yên ổn?" Giê-rê-mi 12:1

"Tôi ghen tị với kẻ kiêu ngạo, khi tôi thấy sự thịnh vượng của kẻ ác." Thi Thiên 73:3

"Tại sao kẻ gian ác vẫn sống nhõn nhợ, Càng về già càng trở nên cường thịnh?" Gióp 21:7

Có một số lý do sau đây:

1) Khi Satan đã "sở hữu" một người, vì người đó không biết Chúa Giê-Su, không có lý do gì để Satan gây rắc rối cho người đó. Trên thực tế, Satan thậm chí có thể thưởng cho người đó sự giàu có và một cuộc sống thoải mái. Hãy nhìn vào những người thờ phượng Satan/Illuminati - Nữ hoàng Ê-li-sa-bét, Henry Kissinger hơn 90 tuổi. David Rockefeller sống được 101 tuổi. **Nhưng nếu người đó bắt đầu quay sang Chúa Giê-Su, thì Satan không muốn mất đi người đó, và rắc rối bắt đầu!**

2) Khi cuộc sống trở nên dễ dàng hơn, chúng ta có xu hướng rời xa Đức Chúa Trời, "Khó khăn" giữ chúng ta gần gũi với Chúa

3) Khi Đấng Christ Giê-Su đã mở trí chúng ta ra trước những lẽ thật mà ít người khác hiểu được, thì Ngài muốn đảm bảo rằng chúng ta không trở nên kiêu ngạo hoặc tự cao. Ngài muốn liên tục nhắc nhở chúng ta rằng **mọi điều mà chúng ta biết ĐỀU ĐẾN TỪ NGÀI.** (Hãy nhìn những trải nghiệm/khổ nạn của Phao-lô - bên dưới.)

Một vài ví dụ trong Kinh Thánh:

Áp-ra-ham

Áp-ra-ham được Đức Chúa Trời chọn để bắt đầu lại sự thờ phượng Đức Chúa Trời thật trong thời của ông. Ông được Chúa kêu gọi rời khỏi Babylon ngoại giáo và lên hành trình đến một đất nước không xác định.

"Bởi đức tin, Áp-ra-ham vâng lời Chúa gọi, đi đến xứ mình sẽ nhận làm cơ nghiệp; ông đi mà không biết mình đi đâu." Hê-bơ-rơ 11:8

Áp-ra-ham theo sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời đến một đất nước xa lạ. Ông bỏ cả gia đình lại ngoại trừ cháu trai của ông là Lót, và làm theo sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời, và cuối cùng đã trở thành "cha đẻ/tổ phụ" của những người thờ phượng Đức Chúa Trời thật (Cơ đốc nhân) - KHÔNG PHẢI người Do Thái. - Dân Y-sơ-ra-ên đã là Cơ đốc nhân vì họ đang mong đợi Sự tái lâm lần thứ nhất của Đấng Christ Giê-Su - Đấng Cứu Thế.

Có phải cuộc sống của Áp-ra-ham trở nên dễ dàng hơn vì ông đã được Đức Chúa Trời chọn để thoát khỏi ngoại giáo và trở thành người dẫn đầu "sự phục hồi vĩ đại" của việc thờ phượng Đức Chúa Trời cách chân chính?

Áp-ra-ham không có con, hai vợ chồng ngày càng già đi, cuối cùng Chúa đã hứa với Áp-ra-ham một đứa con trai, nhưng ông đã mòn mỏi chờ đợi và sinh một con trai khác theo ý mình, Ích-ma-ên, bởi người hầu gái của ông, Hagar - một hoàn cảnh rõ ràng là Đức Chúa Trời không chấp nhận.

Cuối cùng, Áp-ra-ham, lúc này đã 100 tuổi, có một người con trai là Y-sác một cách kỳ diệu vào lúc vợ ông 90 tuổi, nhưng Ích-ma-ên chế giễu Y-sác, Hagar chế giễu Sa-ra, vợ của Áp-ra-ham. Đức Chúa Trời bảo Áp-ra-ham rằng ông phải gửi con trai đầu lòng của mình đi, Ích-ma-ên và Hagar. Áp-ra-ham không bao giờ gặp lại Ích-ma-ên nữa.

Một nạn đói xảy ra ở Palestine và Áp-ra-ham, tự quyết định cho chính mình, đã cùng vợ là Sa-ra lên hành trình đến Ai Cập để tìm thức ăn. Rõ ràng, Sa-ra là một người vô cùng xinh đẹp và Pha-ra-ôn cưới nàng làm vợ, vì Áp-ra-ham nói dối rằng bà là em gái của ông. Nơi cư ngụ của Pha-ra-ôn bị nguyền rủa cho đến khi ông đưa Sa-ra trở lại với Áp-ra-ham.

Đức Chúa Trời yêu cầu Áp-ra-ham dâng Y-sác làm "tế lễ dâng hiến" trên núi Mô-ri-a. Bởi vì tất cả các lễ vật "dâng hiến" thường là bằng động vật đều bị giết và đốt cháy trên lửa, nên Áp-ra-ham nghĩ rằng Đức Chúa Trời muốn ông làm điều đó với Y-sác, ông tiếp tục có ý định làm như vậy cho đến khi Đức Chúa Trời đột ngột ngăn Áp-ra-ham lại.

Những điều ở trên có giống như cuộc sống của Áp-ra-ham dễ dàng hơn khi ông biết Đức Chúa Trời không?

Môi-se

Môi-se được Đức Chúa Trời kêu gọi để lãnh đạo dân Y-sơ-ra-ên thoát khỏi ách nô lệ của Ai Cập. Môi-se quyết định làm điều này theo cách riêng của mình. Khi nhìn thấy một người Ai Cập ngược đãi một người Y-sơ-ra-ên. Môi-se đã giết người Ai Cập và chôn người đó trong cát. Khi điều đó bị bại lộ, Môi-se phải chạy trốn đến Ma-đi-an, nơi ông kết hôn với Zipporah, con gái của Tư tế Midian, Jethro. Trong 40 năm, Môi-se chăn bầy chiên của Jethro cho đến khi Đức Chúa Trời kêu gọi ông một lần nữa dẫn dắt dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi ách nô lệ Ai Cập để đến Đất Hứa Ca-na-an.

Trong 40 năm Xuất Hành, dân Y-sơ-ra-ên đã xảy ra nhiều cuộc nổi loạn chống lại Môi-se, ngay cả anh chị em của ông. A-rôn và Mi-ri-am đã cố gắng làm suy yếu quyền lực của Môi-se (Mi-ri-am bị bệnh phong - A-rôn đã dựng nên bò vàng), và dân Y-sơ-ra-ên không ngừng phàn nàn với Môi-se trong suốt hành trình 40 năm.

Cuối cùng, lần thứ hai dân Y-sơ-ra-ên phàn nàn gay gắt về việc thiếu nước, Đức Chúa Trời bảo Môi-se "Speak to the Rock" (Nói với hòn đá) và nước sẽ chảy ra để dịu đi cơn khát của họ. (Lần đầu nước chảy ra khỏi Tầng Đá. Chúa nói với Môi-se đập vào Tầng Đá một lần - đại diện cho Chúa Giê-su Christ - đã chết một lần - bởi sự chết trên cột gỗ - cho tội lỗi của cả thế gian.)

"Này, Ta sẽ đứng trước mặt con, trên tảng đá tại Hô-rếp kia. Con hãy đập tảng đá thì nước từ đó sẽ chảy ra cho dân chúng uống. Môi-se làm như vậy trước mặt các trưởng lão Y-sơ-ra-ên." (Xuất Ai Cập 17:6)

Thay vì "nói" với Tảng đá, Môi-se lại đập vào tảng đá lần thứ 2 để ghi công (với Đức Chúa Trời) vì đã lấy nước từ tảng đá cho dân Y-sơ-ra-ên - tượng trưng cho việc Chúa Giê-su chết một lần cho cả thế gian không đủ mà chết đến tận 2 lần

8 "Hãy cầm gậy, rồi con và anh con là A-rôn triệu tập hội chúng lại. Hãy truyền cho tảng đá trước mắt hội chúng thì nó sẽ phun nước ra. Con sẽ khiến nước từ tảng đá phun ra cho hội chúng và súc vật của họ uống."

9 Như vậy, Môi-se cầm gậy trước mặt Đức Giê-hô-va như Ngài đã phán dặn.

10 Môi-se và A-rôn triệu tập hội chúng đến trước tảng đá và nói: "Hỡi dân nổi loạn. Hãy nghe! Chúng tôi có thể khiến nước từ tảng đá này phun ra cho các người được không?"

11 Tay Môi-se cầm gậy giơ lên ĐẬP TẢNG ĐÁ HAI LẦN. Nước liền phun trào ra; hội chúng và súc vật của họ cùng uống.

12 Nhưng Đức Giê-hô-va phán với Môi-se và A-rôn: "Vì các con không tin Ta để tôn thánh Ta trước mặt dân Y-sơ-ra-ên, nên các con sẽ không được dẫn hội chúng này vào đất mà Ta đã ban cho họ."

(Dân Số 20:8-12)

Vì tội lỗi này, Môi-se đã không được phép, ngay cả sau 40 năm khó khăn trong hoang mạc, để dẫn dắt dân Y-sơ-ra-ên vào Đất Hứa.

Cuộc sống của Môi-se có dễ dàng hơn khi biết nhận biết Chúa không?

Ê-li

Đức Chúa Trời kêu gọi Ê-li trở thành nhà tiên tri, để bảo dân Y-sơ-ra-ên từ bỏ sự bội giáo của họ và quay trở lại với Chúa. Ê-li phải nói với vua A-háp về tội thờ các thần ngoại của ông (và dân Y-sơ-ra-ên) nên sẽ không có mưa trong nhiều năm. Vua A-háp cho nhiều người săn lùng Ê-li để giết ông. Ê-li ẩn náu trong đồng vắng, tại suối Kê-rít, rồi Đức Chúa Trời bảo ông hãy đi Sa-rép-ta, ở Sidon, bên ngoài Y-sơ-ra-ên, cho đến cuộc tập họp tại núi Cạt-mên (sau những năm hạn hán kéo dài trước khi Ê-li cầu nguyện có mưa lại), Ê-li nhóm dân Y-sơ-ra-ên lại đối đầu với các thầy tế lễ Ba-anh.

Khi các thầy tế lễ Ba-anh không thành công trong việc gọi thần mình đến qua sự khổ hạnh của họ (I Các Vua 18:28), Ê-li bảo dân Y-sơ-ra-ên giết 450 thầy tế lễ Ba-anh này - tất cả đều được coi là thầy tế lễ của Giê-sa-bên (vợ A-háp), Khi Giê-sa-bên phát hiện ra rằng Ê-li đã ra lệnh giết 450 thầy tế lễ Ba-anh của bà, thì bà thề sẽ giết Ê-li.

Ê-li chạy trốn khỏi Giê-sa-bên, ông trốn trong một cái hang, và trở nên chán nản đến mức cầu xin Chúa cho mình được chết.

Cuộc sống của Ê-li có trở nên dễ dàng hơn khi ông trở nên gần gũi với Đức Chúa Trời không?

Đa-ni-ên - - và Sa-đơ-rắc, Mê-sác, và A-bết-nê-gô

Đa-ni-ên và 3 người bạn của ông bị lưu đày từ Y-sơ-ra-ên sang Ba-by-lôn, khi họ khoảng 15 tuổi, và theo như chúng ta biết qua Kinh Thánh, họ chưa bao giờ nhìn thấy gia đình của họ lần nào nữa. Có lần, họ suýt bị giết khi các "nhà thông thái" khác không thể giải thích chiêm bao của Nê-bu-cát-nết-sa.

Cuối cùng, Đa-ni-ên trở thành người cai trị cấp cao của Ba-by-lôn (vì giải nghĩa được Khải tượng), nhưng vì lòng ghen tị trong số các người cai trị/chính khách khác của vua Nê-bu-cát-nết-sa. Đa-ni-ên bị ném vào Hầm sư tử - khoảng 81 tuổi.

Sa-đơ-rắc, Mê-sác, A-bết-nê-gô vẫn còn trẻ khi họ từ chối cúi lạy trước pho tượng bằng vàng từ thần ngoại giáo của Nê-bu-cát-nết-sa dựng lên nên họ bị quăng vào lò lửa

Cuộc sống của Đa-ni-ên, Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-nê-gô có dễ dàng hơn không khi họ đến gần Chúa hơn?

Giê-rê-mi

Đức Chúa Trời kêu gọi Giê-rê-mi để cảnh cáo dân Y-sơ-ra-ên rời bỏ tà giáo, và thờ các thần giả, trở về với Đấng Hằng Sống.

Chức vụ của Giê-rê-mi đã khiến nhiều người phản đối, lên âm mưu chống lại ông. Ngay cả người A-na-tốt đã tìm cách giết ông (Giê-rê-mi 11:21-23) vì không hài lòng với thông điệp của Giê-rê-mi, có thể vì lo ngại rằng những thông điệp đó có thể gây ra sự đóng cửa các đền thờ từ người A-na-tốt, các thầy tế lễ và những người A-na-tốt âm mưu lấy mạng Giê-rê-mi. Tuy nhiên, Chúa tiết lộ âm mưu đó cho Giê-rê-mi, bảo vệ mạng sống của ông và tuyên bố những tai họa cho những người A-na-tốt.

Khi Giê-rê-mi phàn nàn với Chúa về sự bắt bớ này, Chúa giải thích rằng những sự bắt bớ vào ông sẽ càng trở nên tồi tệ hơn.

Sự đàn áp về thể xác bắt đầu khi thầy tế lễ Pha-su-rơ, con trai Y-mê, một người trong chức vụ đền thờ, tìm đến Giê-rê-mi để đánh đòn và bị xiềng lại ở Cổng Thượng Bên-gia-min trong một ngày. Sau đó Giê-rê-mi bày tỏ sự than thở về khó khăn bởi vì rao truyền lời Chúa đã gây ra cho ông như một sự hối tiếc, và ông trở thành một trò cười, mục tiêu của sự chế nhạo.

Ông kể lại rằng làm thế nào ông cố gắng không nói lời Chúa và không nhắc đến danh Chúa nữa, lời Chúa trở nên như lửa trong lòng ông và ông không thể giữ nó trong lòng mà không nói ra được.

Xung đột với các tiên tri giả

Đồng thời trong khi Giê-rê-mi đang tiên tri về sự hủy diệt sắp xảy ra vì tội lỗi của đất nước Y-sơ-ra-ên, một số nhà tiên tri khác đã tiên tri hòa bình.

Chúa đã cho Giê-rê-mi lên tiếng chống lại những tiên tri giả này. Chẳng hạn, dưới triều đại Vua Sê-đê-kia, Chúa đã chỉ thị cho Giê-rê-mi sứ điệp rằng quốc gia sẽ phải phục tùng vua Babylon và việc nghe theo các tiên tri giả sẽ mang lại nhiều hậu quả/thảm họa tồi tệ hơn. Tiên tri Ha-na-ria phản đối sứ điệp của Giê-rê-mi. Ông đã mang ách khỏi cổ Giê-rê-mi, bẻ ra và nói tiên tri cho các thầy tế lễ và toàn dân rằng trong vòng hai năm, Chúa sẽ bẻ gãy ách thống trị của vua Babylon, nhưng Chúa nói với Giê-rê-mi rằng: *"Người đã bẻ chiếc ách bằng gỗ nhưng Ta sẽ thế vào đó một chiếc ách bằng sắt."* (Giê-rê-mi 28:13), sau đó Ha-na-ria chết.

Kinh Thánh mô tả Giê-rê-mi là đối tượng của những sự bách hại.

Sau khi Giê-rê-mi nói tiên tri Giê-ru-sa-lem sẽ bị trao cho quân đội Babylon, các quan chức của nhà vua, bao gồm cả thầy tư tế Pha-ru-sơ, đã cố gắng thuyết phục vua Sê-đê-kia rằng Giê-rê-mi nên bị xử tử vì ông làm nản lòng binh lính cũng như dân chúng. Sê-đê-kia trả lời rằng ông sẽ không chống lại ý muốn của họ.

Do đó, các quan của vua bắt Giê-rê-mi và ném ông xuống một cái giếng, nơi ông bị chìm xuống bùn, Ý định dường như là giết Giê-rê-mi bằng cách để ông chết đói theo cách được thiết kế sẵn để các quan chức tuyên bố mình vô tội với máu của Giê-rê-mi.

Một người Cu-si cứu Giê-rê-mi bằng cách kéo ông ra ngoài bể chứa, nhưng Giê-rê-mi vẫn bị giam cầm cho đến khi Giê-ru-sa-lem thất thủ trước quân đội Babylon vào năm 587 TCN. Cuộc sống của Giê-rê-mi có dễ dàng hơn khi ông trở nên gần gũi với Chúa không?

Ê-sai

Ê-sai cũng bị bắt bớ, theo truyền thống nói rằng ông chết vì bị cưa đôi.

Phao-lô bị bắt bớ

Công Vụ 9:29

Ông nói chuyện và tranh luận với những người Giu-đa nói tiếng Hy Lạp, nên họ tìm cách giết ông.

Công Vụ 13:50

Nhưng các người Giu-đa kích động các phụ nữ sùng đạo thuộc giới thượng lưu và những người lãnh đạo trong thành phố, xúi giục họ bắt bớ Phao-lô và Ba-na-ba và đuổi hai ông ra khỏi lãnh thổ của họ.

Công Vụ 14:5

Lúc ấy, những người ngoại đạo và người Giu-đa cùng các nhà lãnh đạo của họ âm mưu ngược đãi và ném đá hai sứ đồ.

Công Vụ 14:19

Bấy giờ, có mấy người Giu-đa từ An-ti-ốt và I-cô-ni đến xúi giục dân chúng. Họ ném đá Phao-lô; tưởng ông đã chết, nên kéo ông ra ngoài thành.

Công Vụ 16:22

Đoàn dân cũng nổi lên chống hai ông; các quan tòa ra lệnh xé áo đánh đòn hai ông.

Công Vụ 18:12

Nhưng khi Ga-li-ôn đang làm tổng đốc tỉnh A-chai, người Giu-đa hiệp lại tấn công Phao-lô và đưa ông ra tòa án.

Công Vụ 21:36

Đoàn dân kéo theo sau hét lên: "Hãy giết nó đi!"

Công Vụ 22:22

Họ chịu lắng nghe Phao-lô nói, nhưng đến câu này (Ta sai con đến cùng các dân ngoại ở nơi xa) thì nổi lên hét lớn: "Hãy diệt hạng người ấy khỏi mặt đất! Nó chẳng đáng sống nữa!"

Công Vụ 23:10

Vì cuộc tranh luận càng trở nên gay gắt, viên chỉ huy sợ Phao-lô bị dân chúng xé xác, nên ra lệnh cho binh sĩ xuống kéo ông ra khỏi họ và đem vào trong đồn.

I Cô-rinh-tô 4:12

Chúng tôi làm việc khó nhọc bằng chính đôi tay mình. Khi bị chửi rủa, chúng tôi chúc phước; khi bị bắt bớ, chúng tôi chịu đựng

II Cô-rinh-tô 4:9

Bị bắt bớ, nhưng không bị bỏ rơi, bị quật ngã, nhưng không bị tiêu diệt

II Cô-rinh-tô 11:24

Năm lần bị người Giu-đa đánh bằng roi, mỗi lần thiếu một roi đầy bốn chục

II Ti-mô-thê 2:9

Vì Tin Tốt Lành đó mà ta bị bạc đãi, đến nỗi mang xiềng xích như một tên tội phạm. Nhưng Lời của Đức Chúa Trời không bao giờ bị xiềng xích

II Ti-mô-thê 3:11

Cũng như trong những cơn bắt bớ, nỗi khổ đau đã xảy ra đến cho ta tại thành An-ti-ốt, I-cô-ni và Lít-tơ. Ta đã chịu những sự bắt bớ đó nhưng Chúa luôn giải cứu ta khỏi tất cả.

Những sự bắt bớ Phao-lô chịu là rất nhiều và nghiêm trọng, Phao-lô đã cầu xin Đức Chúa Trời ban cho ông một vài sự cứu trợ. Ông gọi tất cả những sự bắt bớ này là "cái dằm trong mắt mình" - là điều Satan đang hành hạ ông từ khổ nạn này đến khổ nạn khác, và ông hỏi Chúa để giải thoát ông khỏi những cuộc tấn công/thử thách từ Satan.

"Để giữ tôi khỏi kiêu ngạo về những mặc khải diệu kỳ này, một cái dằm đã đâm vào xác thịt tôi; một sứ giả của Satan đã đánh tôi để tôi đừng kiêu ngạo. Đã ba lần tôi cầu nguyện xin Chúa cho nó lìa xa tôi. Nhưng Chúa phán: "Ân điển Ta đầy đủ cho con, vì sức mạnh của Ta trở nên trọn vẹn trong sự yếu đuối," Vì vậy, tôi rất vui mừng tự hào về những yếu đuối của tôi, để sức mạnh của Đấng Christ ở trong tôi." II Cô-rinh-tô 12:7-9

"Cái dằm đâm vào xác thịt" của Phao-lô KHÔNG phải do thị lực kém, như rất nhiều Cơ đốc nhân tin vào, Phao-lô NÓI cho chúng ta biết cái dằm vào thịt ông là gì - Satan hành hạ ông - tất cả những giai đoạn bức hại này.

Cuộc sống của Phao-lô có dễ dàng hơn khi ông trở nên gần gũi với Chúa hơn không?

Nhiều môn đồ chịu tử đạo:

Gia-cơ bị chặt đầu, (theo truyền thống) Phi-e-rơ bị đóng đinh lộn ngược, và Phao-lô bị chặt đầu

Đức tin của nhiều người: Hê-bơ-rơ 11:36-38

36 Có những người khác bị chế giễu, đánh đập, lại còn bị xiềng xích và lao tù nữa.

37 Họ đã bị ném đá, bị cưa đôi, bị giết bằng gươm, lưu lạc rày đây mai đó, mặc bằng da chiên, da dê, bị thiếu thốn, bị hà hiếp và ngược đãi.

38 Thế gian không xứng đáng cho họ ở. Họ phải lưu lạc trong hoang mạc, trên núi cao, trong hang động, trong những hầm hố dưới đất.

Khi bạn là một Cơ đốc nhân "bình thường" - như một số người, hoặc nếu bạn là người không có đức tin nơi Chúa, thì Satan đã có bạn trong tầm tay của mình. Nhưng khi bạn bắt đầu tìm kiếm Chúa, và CÓ SỰ THẬT TRONG LÒNG, thì Satan đến với bạn như một sự báo thù - Satan là một kẻ thất bại tội nghiệp! Vì không thể lay chuyển đức tin của bạn khỏi Đức Chúa Trời



Khi bạn càng hiểu rõ về Chúa Giê-Su Christ, thì Satan càng đuổi theo bạn.

CHÚA GIÊ-SU NÓI "TA DỪNG ẨN DỤ ĐỂ NÓI VỚI HỌ NÊN HỌ SẼ KHÔNG HIỂU" - TẠI SAO CHÚA GIÊ-SU LÀM ĐIỀU ĐÓ?

"Đức Chúa Giê-Su dùng ẩn dụ để truyền dạy mọi điều đó cho dân chúng, không một điều gì Ngài truyền dạy họ mà không dùng ẩn dụ." (Ma-thi-ơ 13:34)

"Ngài không bao giờ giảng cho họ mà không dùng ẩn dụ..." (Mác 4:34)

"Đức Chúa Giê-Su kể ẩn dụ này cho họ, nhưng họ không hiểu Ngài muốn nói gì." (Giăng 10:6)

Nhiều Cơ đốc nhân tin rằng Chúa Giê-Su giảng dạy bằng ngụ ngôn để làm rõ thông điệp của Ngài, nhưng điều đó không đúng với Kinh Thánh. Ngay cả các môn đồ của Ngài cũng ở trong bóng tối và không hiểu. Nhiều lần, họ yêu cầu Chúa Giê-Su giải thích các dụ ngôn/ẩn dụ cho họ.

"Ngài phán: "Sự mầu nhiệm về vương quốc Đức Chúa Trời đã được ban cho các con; nhưng đối với người ngoài, thì mọi sự đều nằm trong ẩn dụ,

để họ "Xem thì vẫn xem, mà không thấy, Nghe thì vẫn nghe, mà không hiểu; E rằng họ hối cải mà được tha tội chẳng." Rồi Ngài nói: "Các con không hiểu ẩn dụ này sao? Vậy thì làm sao hiểu được tất cả các ẩn dụ khác?" (Mác 4:10-13)

Đoạn Kinh Thánh trên cho chúng ta biết rằng **Chúa Giê-Su không muốn họ hiểu và Ngài không muốn hoán cải họ và Ngài không muốn cứu họ.**

Tại sao Chúa Giê-Su lại làm như vậy?

Chúa Giê-Su tự đưa ra câu trả lời:

"Các môn đồ đến gần hỏi Ngài: 'Sao Thầy dùng ẩn dụ để nói với họ?' Ngài đáp: 'Các con đã được ban cho sự hiểu biết về những mầu nhiệm của vương quốc thiên đàng, còn họ thì KHÔNG được ban cho.'" Ma-thi-ơ 13:10-11

". . . nhưng đối với họ thì KHÔNG được ban cho." Chúa Giê-Su dùng dụ ngôn/ẩn dụ mà đa số dân chúng KHÔNG thể hiểu được!

Ngay cả các môn đồ của Chúa Giê-Su cũng cần phải được giải thích những dụ ngôn này cho họ. Nhưng Ngài thường làm điều đó bằng cách kể cho họ - - một dụ ngôn khác! Tại sao Chúa Giê-Su lại làm như vậy?

Bởi vì kế hoạch của Đức Chúa Trời là Ngài kêu gọi NHIỀU NGƯỜI, nhưng chỉ chọn MỘT SỐ ÍT - ít nhất là trong thời kì này

"Nhiều người (The many - TẤT CẢ) được gọi, nhưng ÍT người được chọn." Ma-thi-ơ 22:14

Chúa Giê-Su phán, "Không phải các con đã chọn Ta, mà chính Ta đã chọn các con." Giăng 15:16

Sự thật gây sốc là Chúa Giê-Su đã giấu quần chúng ý nghĩa những lời dạy của Ngài. Từ "Ngụ Ngôn" (Parable) trong tiếng Hy Lạp nghĩa là một câu chuyện hư cấu (tượng trưng) để truyền đạt một sự thật về đạo đức/tinh thần. Từ "Tục Ngữ" (Proverb) trong tiếng Hy Lạp về cơ bản có nghĩa giống như vậy - một minh họa hư cấu

Ngay cả các môn đồ cũng thường không hiểu. Chúa Giê-Su đã dạy riêng các môn đồ của Ngài và nói với họ:

"Ta dùng ẨN DỤ (proverb) để nói những điều này cho các con. Nhưng giờ đến, Ta không còn dùng ẩn dụ để nói với các con nữa, nhưng sẽ nói về Cha cho các con một cách RÕ RÀNG." Giăng 16:25

Chính Chúa Giê-Su thừa nhận, Ngài đã không dạy dỗ hay nói chuyện với các môn đồ của Ngài một cách "rõ ràng". Nhưng Ngài đã hứa rằng sẽ đến lúc Ngài không còn nói bằng ẩn dụ/châm ngôn nữa mà sẽ nói rõ ràng.

"Khi Đức Chúa Giê-Su còn lại một mình, những người ở quanh Ngài cùng với mười hai sứ đồ đến hỏi Ngài về các ngụ ngôn." Mác 4:10

Dân chúng không hiểu những ngụ ngôn của Chúa Giê-Su: Các thầy luật pháp và người Pharisai không hiểu các ngụ ngôn của Chúa Giê-Su - ngoại trừ một lần họ "nhận thấy" Ngài đang nói về họ - và ngay cả các môn đồ cũng không hiểu các ngụ ngôn của Chúa Giê-Su.

Và khi Chúa Giê-Su giải thích ngụ ngôn cho các môn đồ theo yêu cầu của họ, Ngài thường giải thích - - một ngụ ngôn khác!

Và cứ lặp đi lặp lại, các môn đồ vẫn không hiểu

"Ngài phán với họ: 'Các con vẫn còn KHÔNG hiểu sao?'" Mác 8:21

"Nhưng các môn đồ KHÔNG hiểu lời ấy, lại sợ không dám hỏi Ngài." Mác 9:32

Chúa Giê-Su nói với các môn đồ của Ngài:

"Các con hãy nghe kỹ những lời này... Nhưng các môn đồ không hiểu lời ấy. Đối với họ, lời ấy còn bị che khuất khiến họ KHÔNG lĩnh hội được nhưng họ sợ, không dám hỏi Ngài." Luca 9:44-45

Lúc đầu các môn đồ của Ngài KHÔNG hiểu những điều này: nhưng khi Chúa Giê-Su được vinh hiển (sau khi Ngài phục sinh) thì họ mới nhớ rằng những điều này đã được viết về Ngài. . ." Giăng 12:16

Chúa Giê-Su giảng dạy các môn đồ của Ngài trong ba năm rưỡi. Họ đã nghe Ngài giảng dạy hàng trăm lần mà họ không hiểu.

"Đức Chúa Giê-Su đem mười hai sứ đồ riêng ra và phán với họ:

'Này, chúng ta đi lên thành Giê-ru-sa-lem; mọi điều mà các nhà tiên tri đã viết về Con Người sẽ được ứng nghiệm... Nhưng các môn đồ KHÔNG hiểu gì cả, vì những lời đó còn bị GIẤU KÍN đối với họ, và họ không biết Chúa muốn nói gì.' Luca 18:31-34

Các môn đồ KHÔNG HIỂU GÌ về cuộc đời, sứ vụ, sự chết và sự phục sinh của Chúa Giê-Su.

Nhưng tại buổi gặp gỡ cuối cùng Chúa Giê-Su nói với các môn đồ của Ngài sau khi Ngài sống lại:

"Ngài phán với họ: "Đây là những lời mà Ta đã phán với các con khi Ta còn ở với các con (những điều họ đã không bao giờ hiểu): Mọi điều đã chép về Ta trong Luật Pháp Môi-se, các sách Tiên Tri, cùng các Thi Thiên phải được ứng nghiệm. (toàn bộ Kinh Thánh Cựu Ước viết về Chúa Giê-Su)" Bây giờ, Ngài MỞ TRÍ cho các môn đồ để hiểu Kinh Thánh." Luca 24:44-45

Tại sao Chúa Giê-Su cuối cùng đã mở mắt và tâm trí của các môn đồ để họ có thể hiểu được?

"Các môn đồ đến gần hỏi Ngài: "Sao Thầy dùng ẩn dụ để nói với họ? " Ngài đáp: "Các con đã được ban cho sự hiểu biết về những mâu nhiệm của vương quốc thiên đàng (họ được

hiểu không phải ở thời điểm đó mà cuối cùng hiểu - sau khi Ngài phục sinh), còn họ thì không được ban cho.

Vì ai có sẽ được cho thêm để được dư dật, còn ai không có sẽ bị cắt luôn điều chính mình đang có nữa. Bởi vậy, Ta dùng ẩn dụ để nói với họ, vì họ xem mà không thấy, lắng tai mà không nghe, không hiểu.

Họ (cả trong tất cả các thế hệ tương lai suốt nhiều thế kỷ, ngoại trừ một số rất nhỏ được chọn) đã làm cho lời tiên tri của Ê-sai được ứng nghiệm: 'Các người lắng nghe, nhưng không hiểu; Đưa mắt nhìn mà chẳng thấy gì.

Vì lòng dân này chai lì (những người trong thời của Ê-sai, những người trong thời của Đấng Christ, và qua đến từng thế hệ cho đến ngày nay); Tai đã nặng, Mắt đã nhắm, Sợ rằng mắt thấy được, Tai nghe được, Lòng hiểu được, Họ tự hồi cải, Và Ta chữa lành (giải cứu) chẳng."
Ma-thi-ơ 13:10-15

Điều này mô tả không thể chính xác hơn về nhà thờ/hội thánh có tổ chức ngày nay!

"Dân này lấy môi miệng tôn kính Ta; nhưng lòng chúng nó CÁCH XA Ta lắm. Việc chúng thờ phượng Ta là vô ích, Giáo lý chúng dạy chỉ là những luật lệ của loài người. (lừa địa ngục, sự bất tử của linh hồn, chủ nhật thiêng liêng, ý chí tự do - và nhiều học thuyết sai lầm khác)"
Ma-thi-ơ 15:8-9

Nhưng với số ít người được chọn, Chúa Giê-Su nói:

"Nhưng phước cho mắt các con vì thấy được; phước cho tai các con vì nghe được! Thật, Ta bảo các con, có nhiều nhà tiên tri, nhiều người công chính (tất cả các tổ phụ trong Cựu Ước) mơ ước thấy điều các con thấy nhưng KHÔNG được thấy; ao ước nghe điều các con nghe mà CHẴNG được nghe." Ma-thi-ơ 13:16-17

Sau cái chết và sự phục sinh của Chúa Giê-Su, và đặc biệt là sau Lễ Ngũ Tuần - khi các môn đồ nhận được Hơi thở Thánh của Đức Chúa Trời (dịch sai thành Thánh Linh/Đức Thánh Linh) - đã cho phép họ hiểu những điều thuộc linh - Các Sứ Đồ và các tác giả viết sách Tân Ước hiểu rằng các tổ phụ thời xưa, kể cả chính các nhà tiên tri, thường không hiểu những lời tiên tri của chính họ.

Sau khi nhận được mặc khải (vision), Đa-ni-ên được cho biết:

"Còn người, hỡi Đa-ni-ên, hãy giữ kín những lời này và niêm phong cuộn sách này lại cho đến thời kỳ cuối cùng. . ." Đa-ni-ên 12:4

Nhưng tất cả những lời tiên tri này đang được tiết lộ cho những người bây giờ, trong thời kỳ cuối cùng, đang học cách NHẬN BIẾT Đức Chúa Trời và sẵn sàng siêng năng tra cứu Kinh Thánh.

"Về sự cứu rỗi đó, các nhà tiên tri đã tìm tòi, tra xét, và đã báo trước về ân điển dành sẵn CHO ANH EM. Họ tra xem để biết vào thời điểm nào và hoàn cảnh nào mà Hơi thở thánh Đấng Christ trong họ đã chỉ dẫn, khi Ngài báo trước sự thương khó của Đấng Christ và vinh quang theo sau.

Các nhà tiên tri đã được tỏ cho biết rằng họ không phục vụ chính mình, mà phục vụ anh em (vì những lời khuyên bảo của chúng tôi là dành cho sự kết thúc của thời kỳ này, I Cô-rinh-tô 10:11) về những điều hiện nay đã công bố cho anh em bởi những người, nhờ Hơi thở thánh là điều từ trời xuống, giảng Tin Tốt Lành cho anh em. Chính các thiên sứ cũng ước ao được nhìn thấy những điều ấy. Vậy, anh em hãy chuẩn bị tâm trí, hãy tiết độ, đặt kỳ vọng/sự

trông cậy hoàn toàn vào ân điển sẽ cho anh em khi Đức Chúa Giê-Su Christ hiện ra." I Phi-e-rơ 1:10-13

Kết luận:

Đây là lý do tại sao các nhà thần học, mục sư, học giả Kinh Thánh và dịch giả Kinh Thánh hầu như không bao giờ hiểu kinh Thánh. Đây là lý do nhà thờ/hội thánh có tổ chức đang "dạy giáo lý về những luật lệ loài người." Đó là lý do tại sao Chúa Giê-Su nói, "Họ đến gần Ta bằng môi miệng, nhưng lòng họ thì cách xa Ta."

Một người CHỈ có thể hiểu Kinh Thánh khi người đó học cách nhận biết Chúa MỘT CÁCH GẦN GŨI và CÁ NHÂN qua việc học hỏi Kinh Thánh, cầu nguyện siêng năng hằng ngày, sau khi một người đã trải qua khó khăn khủng khiếp trong cuộc sống và nhận ra nhu cầu tuyệt đối của họ đối với Chúa để điều hành cuộc sống của họ. Đó là khi Chúa mở tâm trí và tấm lòng để người đó có thể hiểu được sự thật thuộc linh

Một người có thể hiểu lẽ thật thuộc linh khi đã nhận được Hơi thở Thánh của Chúa (dịch sai là "Thánh Linh"). Cho đến thời điểm đó, người ta đọc Kinh Thánh theo nghĩa đen - với kiến thức giác quan - sử dụng năm giác quan: thị giác, xúc giác, thính giác, vị giác và khứu giác. Chúng là một "tâm hồn - the soul" (sử dụng năm giác quan) hay là "con người tự nhiên." (Con người không có linh hồn)

"Con người tự nhiên (the soulish man - người chỉ sử dụng 5 giác quan để hiểu) không có Hơi thở Thánh không nhận được những điều từ Hơi thở thánh của Đức Chúa Trời, bởi người ấy xem những điều này là điên rồ và không thể hiểu được, vì phải được phán đoán cách thuộc linh." I Cô-rinh-tô 2:14

Việc hiểu kinh Thánh không liên quan đến người đó có nhiều sự thông minh, chứng chỉ tôn giáo cao cấp hay là những năm học trong chủng viện, thạc sĩ, tiến sĩ, nhà bác học, ... **Một người chỉ có thể hiểu Kinh Thánh khi tâm lòng, đôi mắt và tâm trí của người ấy đã được mở ra cho lẽ thật - bởi Chúa Giê-Su Christ.**

"Những bí ẩn ẩn giấu" của Illuminati

Sự thật thú vị rằng Satan không có một ý tưởng độc đáo nào. Tất cả mọi thứ Satan làm là một sự giả mạo về Đấng Christ Giê-Su. Ngay cả những tín đồ của Satan trên trái đất - do Illuminati lãnh đạo, những người tôn thờ Lucifer - đặt đế chế và hệ thống phân cấp của họ dựa trên "Những bí ẩn ẩn giấu."

Họ cố tình lừa dối các cấp thấp hơn trong Hội Tam Điểm, trong "nhà thờ" Cơ đốc giáo (các mục sư và thành viên trong đó bị lừa dối), trong quân đội (thậm chí nhiều Tướng lĩnh cũng bị lừa dối về sự thật đằng sau tất cả các cuộc chiến, là do cấp bậc thấp hơn của họ) và những người nộp đơn vào quân nhân bị lừa dối tiếp, trong lĩnh vực giáo dục (các giáo viên bị lừa dối), trong lĩnh vực y tế (các bác sĩ bị lừa dối)

Hệ thống phân cấp của Illuminati nói bằng các mật mã nên dân chúng nói chung không thể hiểu được mục tiêu của họ - thống trị thế giới và tiêu diệt phần lớn dân số thế giới

Mục tiêu của Illuminati là "những bí ẩn ẩn giấu" của họ là sự hủy diệt hoàn toàn, trong khi mục tiêu của Chúa đối với thế giới là "Phục hồi lại toàn cầu" (Universal Resoration) - cả trên trời, dưới đất, bên dưới đất - thông qua những sự mặc khải trong Kinh Thánh về những bí ẩn/sự kín giấu từ thông điệp trọn vẹn của Chúa Giê-Su Christ cho toàn bộ nhân loại.

Núi Hóa Hình, Sau khi Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng thấy Chúa hóa hình trên Núi

"Khi cùng các môn đồ từ trên núi xuống, Ngài dặn họ không được nói lại với ai những điều mình đã thấy cho đến khi Con Người từ cõi chết sống lại." Mác 9:9

Như các môn đồ đã được truyền lệnh, chúng ta cũng không được nói gì cho đến khi Con Người (Chúa Giê-Su) sống lại trong chúng ta (chết vì con người cũ tội lỗi và sống lại trong sự công chính) - - cho đến khi sự sống của Đấng Christ Giê-Su phục sinh chi phối cuộc đời chúng ta đến nỗi chúng ta thực sự hiểu những gì Ngài đã dạy khi còn ở trên thế gian

Khi bạn tăng trưởng và dần phát triển con người bên trong đến một mức thích hợp, những lời Chúa Giê-Su phán trở nên RÕ RÀNG đến nỗi bạn ngạc nhiên rằng trước đây mình không thể nắm bắt được. Trên thực tế, bạn không thể hiểu Lời Chúa trước đó vì bạn chưa phát triển đủ để đủ điều kiện thuộc linh thích hợp trong bạn (từ Hơi thở thánh Chúa ban) và sau đó bạn có thể giải nghĩa

Chúa của chúng ta không giấu chúng ta những ẩn dụ/ngụ ngôn này, nhưng chúng ta không sẵn sàng đón nhận chúng cho đến khi chúng ta ở trong trạng thái/điều kiện thích hợp trong đời sống thuộc linh của mình. Chúa Giê-Su nói

"Ta còn nhiều điều để nói với các con, nhưng bây giờ các con không hiểu nổi." Giăng 16:12

Chúng ta phải có một sự hiệp nhất với sự sống phục sinh của Ngài trước khi chúng ta sẵn sàng chia sẻ bất kỳ lẽ thật cụ thể nào từ Ngài. Chúng ta có thực sự biết gì về sự cai trị của sự sống phục sinh của Chúa Giê-Su không? Bằng chứng chính là Lời Ngài đang trở nên dễ hiểu đối với chúng ta. Đức Chúa Trời không thể tiết lộ bất cứ điều gì cho chúng ta nếu chúng ta không có Hơi thở Thánh của Ngài - Ý chí chống nghịch lại mãnh liệt và cứng đầu cứng cổ của chúng ta sẽ ngăn cản Đức Chúa Trời tiết lộ bất cứ điều gì cho chúng ta một cách hiệu quả.

Nhưng lối suy nghĩ vô lý của chúng ta sẽ chấm dứt ngay khi sự sống phục sinh của Ngài đến với chúng ta.

"Tôi bị đóng đinh với Đấng Christ, mà tôi sống, không phải là tôi sống nữa, nhưng Đấng Christ sống trong tôi. Hiện nay tôi sống trong thể xác, tức là tôi sống trong đức tin của Con Đức Chúa Trời, là Đấng đã yêu tôi và phó chính mình Ngài vì tôi." Ga-la-ti 2:20



NẾU BẠN ĐANG TÌM KIẾM CHÚA - BẠN SẼ KHÔNG TÌM THẤY NGÀI TRONG MỘT NHÀ THỜ/HỘI THÁNH! (Organized Church)

Cả người theo đạo Chúa và người không theo đạo Chúa đều tin rằng nếu một người muốn tìm thấy Đức Chúa Trời thì điều đầu tiên - nơi để tìm là trong một nhà thờ. (Sự thật không bao giờ có thể chối cãi) Đó là một phản ứng, hành động tự phát, không suy nghĩ. Nhưng đó không phải là những gì Kinh Thánh cho chúng ta biết

1. Các nhà thờ có một hệ thống cấp bậc: Nhưng Chúa Giê-Su đã nói, "*Các vua dân ngoại đạo (không tin Chúa) lấy quyền mà cai trị, các bậc cầm quyền được gọi là người ban ơn thí phước ('ân nhân'). Nhưng các con thì khác, ai lớn nhất trong các phải trở nên như kẻ nhỏ nhất, vì ai là người lãnh đạo phải như người phục vụ.*" Lu-ca 22:25-26

2. Các nhà thờ tin rằng họ "có sự thật" và các nhà lãnh đạo của nhà thờ/hội thánh sẽ giải thích sự thật đó cho bạn: Nhưng Chúa Giê-Su nói, "*Các con không cần ai dạy các con. .*" "*Chỉ có một Thầy, Đấng Christ.*" (I Giăng 2:27; Ma-thi-ơ 23:8)

3. Các nhà thờ không khuyến khích các thành viên của họ đọc hoặc nghiên cứu về tài liệu tâm linh và thông tin KHÔNG được nhà thờ cụ thể đó chấp nhận: Nhưng Kinh Thánh nói, "*Những người ở đây có tinh thần cởi mở hơn những người ở Tê-sa-lô-ni-ca; họ NHIỆT THÀNH tiếp nhận lời, NGÀY NÀO CŨNG NGHIÊN CỨU KINH THÁNH để xét xem lời giảng có đúng không.*" Công Vụ 17:11

4. Các nhà thờ dạy rằng, "Chúng ta phải lựa chọn đúng." sự cứu rỗi là từ quyết định của chúng ta - và chỉ là thứ yếu của Chúa, Điều đó có nghĩa là Đức Chúa Trời toàn tri, toàn năng của vũ trụ KHÔNG thể cứu chúng ta - - - trừ khi CHÚNG TA để Ngài cứu! Nhưng Chúa Giê-Su phán, "*Không phải các con đã chọn Ta, mà chính Ta chọn các con*" (Giăng 15:16) và sự cứu rỗi của chúng ta "KHÔNG do việc làm của anh em, vì vậy anh em không thể khoe khoang." (Ê-phê-sô 2:8-9)

5. Các nhà thờ dạy rằng chúng ta "đừng từ bỏ sự nhóm họp của các tín hữu," (nghĩa là theo nhà thờ) rằng chúng ta phải là thành viên của một nhà thờ có tổ chức.

"Đừng bỏ sự nhóm họp với nhau như thói quen của vài người, nhưng hãy khuyến khích nhau; anh em nên làm như thế nhiều hơn khi thấy Ngày Chúa càng gần." Hê-bơ-rơ 10:25

Một số Cơ đốc nhân vào thời điểm đó đã tham gia một giáo phái gọi là Essenes, một cộng đồng tự cô lập mình khỏi xã hội trong khi các thành viên dành toàn bộ thời gian tập trung vào "sự công bình" của riêng họ - giống như một Tu viện hay một nữ tu viện. Chúa không muốn chúng ta tự coi mình là trung tâm, chỉ quan tâm đến bản thân và tự cho mình là đúng. Ngài muốn chúng ta trở thành một phần của xã hội để chúng ta có thể thể hiện đặc tính/bản tính của Ngài khi chúng ta trải qua/sống cuộc sống hàng ngày của mình.

6. Một số nhà thờ hội thánh dạy rằng các thành viên phải xưng tội với mục sư hoặc linh mục (người Lutheran và người Công Giáo, và có thể cả những người khác). Nhưng Kinh Thánh nói, "*Chỉ có Chúa mới có thể tha tội.*" Mác 2:7

7. Nhiều nhà thờ "vẩy nước" như một hình thức rửa tội, mặc dù thực tế định nghĩa của từ "rửa tội" (baptizo) là "dìm mình xuống." Hơn nữa, Chúa Giê-Su là tấm gương của chúng ta, và Ngài chịu phép báp têm bằng cách dìm mình xuống nước, và chỉ khi Ngài đã già đủ, ở tuổi 30, để mọi người có thể hiểu những gì Ngài đang làm. (Ở xã hội thời của Chúa nếu một

người dưới 30 tuổi thì những việc làm họ được coi như của những đứa trẻ và ít ai tin theo, **30 là con số đủ trưởng thành để làm sứ vụ truyền giảng Tin Tốt Lành**)

Không có bằng chứng trong Kinh Thánh cho việc thực hành "vẩy nước" như một hình thức rửa tội cho trẻ sơ sinh hoặc người lớn. Sách Công Vụ có nhiều câu chuyện về phép báp-têm, và trong mọi trường hợp, người được làm phép báp-têm đã được chìm xuống nước. (Công Vụ 10:48; 16:31-33; 22:16)

8. TẤT CẢ nhà thờ đều tin rằng Chúa đã ban cho con người "Ý chí tự do" - rằng chúng ta có quyền làm những gì chúng ta muốn, quyền điều hành cuộc sống của chúng ta theo cách CHÚNG TA MUỐN - tự điều hành cuộc sống mình: Nhưng Kinh Thánh nói rằng Chúa "điều hành MỌI điều THEO MỤC ĐÍCH NGÀI MUỐN" - không phải của chúng ta. Ê-phê-sô 1:11

9. Tất cả các nhà thờ đều tin rằng từ "nhà thờ/hội thánh" có trong Kinh Thánh: Nhưng Kinh Thánh KHÔNG BAO GIỜ có từ "nhà thờ". Đó là từ ecclesia - - - một từ không có nghĩa là "nhà thờ/hội thánh" theo cách người đạo Chúa định nghĩa từ "nhà thờ" ngày nay.

Trong Công Vụ Chương 19. Phao-lô ở Ê-phê-sô, rao giảng chống lại nữ thần ngoại giáo Đi-anh (Diana), và vì Tin Tốt Lành của Chúa Giê-Su. Công việc của người Ê-phê-sô lúc bấy giờ là đang tạc tượng nữ thần Diana, Đột nhiên, một đám đông hỗn loạn bao vây các Cơ đốc nhân đã đến Ê-phê-sô với Phao-lô, muốn giết họ, Trong tiếng Hy Lạp, đám đông này được gọi là ecclesia.

Rõ ràng các dịch giả không thể dịch từ ecclesia này - một đám đông hỗn loạn (a lynch mob) - thành một "nhà thờ". Thay vào đó, họ gọi đó là một "sự hội họp/hội đồng." (assembly) Cũng trong chương đó, một toà án của pháp luật cũng được mô tả như một nhóm người (ecclesia), mà các dịch giả gọi là "nhóm họp." (assembly) Do đó, từ ecclesia KHÔNG có nghĩa là "nhà thờ". Nó chỉ có nghĩa là **một nhóm những người có cùng niềm tin và mục tiêu - cho dù niềm tin đó là tốt hay xấu - cho dù mọi người ở đó có hay biết nhau hay không.** Again, từ "nhà thờ" KHÔNG có trong Kinh Thánh!

10. TẤT CẢ các nhà thờ tin rằng các nhà thờ/hội thánh có tổ chức là "của Chúa": Nhưng Kinh Thánh cho chúng ta thấy rằng mô hình cho các nhà thờ có tổ chức ngày nay là một niềm tin báng bổ giả tạo - hội đường - bắt nguồn từ người Pha-ri-si - kẻ thù và là những người giết Chúa Giê-Su. Sự hiện diện của Chúa ở trong đền thờ - KHÔNG phải ở nhà hội

11. (Ở Mỹ) Tất cả các nhà thờ đều là tổ chức 501c3 được miễn thuế, đứng đầu là nhà nước chứ không phải Chúa Giê-Su: Chúa nói: *"Ta sẽ cùng đi với ngươi, làm Đức Chúa Trời ngươi, còn ngươi sẽ làm dân Ta."* Không có gì ở giữa chúng ta và Chúa Giê-Su. Tin nhận Chúa (Christianity) KHÔNG phải là một tôn giáo. Đó là mối quan hệ cá nhân với Chúa Giê-Su - KHÔNG phải là một mối quan hệ với một "nhà thờ."

12. Tất cả các nhà thờ đều dạy rằng những người không tin sẽ bị thiêu đốt dưới địa ngục. Các nhà thờ YẾU THÍCH học thuyết đốt cháy con người trong Hỏa Ngục! Tất nhiên, hỏa ngục sẽ không chạm vào họ - bởi vì họ là thành viên của nhà thờ/hội thánh. Hỏa Ngục chỉ dành cho những kẻ "không lựa chọn đúng" - như họ đã làm! Nhưng Chúa nói rằng ý nghĩ đốt cháy BẤT KỲ con người nào ĐANG SỐNG "CHƯA BAO GIỜ XUẤT HIỆN TRONG TÂM TRÍ NGÀI."

"Chúng cũng đã xây những nơi thờ lạy cho Ba-anh trên các đỉnh đồi, nơi chúng thiêu con mình cho Ba-anh. Đó là điều Ta KHÔNG DẶN BẢO cũng KHÔNG NÓI ĐẾN; ĐIỀU ĐÓ CHƯA HỀ NẢY TRONG TRÍ TA." Giê-rê-mi 19:5

Chúa Giê-su nói, "Hãy **YÊU** kẻ thù của mình. Làm tốt cho những người ghét mình." Ma-thi-ơ 5:44

Và Chúa Giê-su là "hình ảnh hữu hình của Đức Chúa Trời vô hình". Cô-lô-se 1:15

Đức Chúa Trời cũng vậy, Ngài Yêu kẻ thù của Ngài và sẽ làm **TỐT** cho những kẻ ghét Ngài.

13. TẤT CẢ các nhà thờ, chỉ trừ một vài trường hợp ngoại lệ, đã chọn thờ phượng vào ngày Chủ nhật, ngày thờ thần mặt trời ngoại giáo, hoặc để thuận tiện, hoặc bởi vì họ tin rằng Chúa Giê-su đã phục sinh vào Chủ nhật, hoặc bởi vì họ tin rằng Đức Chúa Trời không thực sự quan tâm chúng ta thờ phượng ngày nào: Nhưng Kinh Thánh nói, "*Ngày thứ bảy (Saturday) là ngày Sa-bát của Chúa, Đức Chúa Trời của người. . .*" *Xuất Ai Cập 20:10*

14. TẤT CẢ các nhà thờ và thành viên trong nhà thờ, với rất ít ngoại lệ, đều tin rằng nhà thờ/hội thánh đó là đặc biệt trong mắt của Chúa:

Các nhà thờ Tin Lành tin rằng người Do Thái là những người được chọn. Ga-la-ti 3:16, 29

Những người theo đạo Cơ Đốc Phục Lâm tin rằng họ là "những người còn sót lại".

Người Công Giáo tin rằng họ có một nhà thờ chân chính duy nhất và họ có quyền để giết những người không tin như họ làm.

Hội Thánh Đức Chúa Trời (ĐCT Mẹ/ĐCT Cha An-xang-hong) tin rằng ai làm Lễ Vượt Qua, đóng tiền 1/10 cho hội thánh, (thêm một vài điều) là được tham gia nhóm 144.000 người được cứu

Nhân chứng Giê-hô-va tin rằng họ là nhà thờ chân chính duy nhất và **TẤT CẢ** họ theo như Kinh Thánh là 144.000 người (ẩn dụ) được cứu "theo nghĩa đen" là người trong hội Nhân Chứng Giê-hô-va

Các nhóm Bản sắc Cơ đốc giáo (The Christian Identity groups) tin rằng những người thuộc chủng tộc da trắng là những người theo nghĩa đen là con cháu Y-sơ-ra-ên, và chủng tộc da trắng là "dân được Đức Chúa Trời chọn."

Nhưng Đức Chúa Trời nói, "*Tất cả đều là một trong Đấng Christ.*" *Ga-la-ti 3:28*

"Đức Chúa Trời không thiên vị ai cả." *Rô-ma 2:11*

15. Tất cả các nhà thờ đều tin rằng thần tính của Chúa ngự trong nhà thờ của họ: Nhưng Kinh Thánh nói,

"Đấng Chí cao KHÔNG ở trong nhà bởi tay người làm ra" *Công Vụ 7:48*

"Anh em không biết rằng thân thể anh em LÀ đền thờ nơi Hơi thở thánh của Chúa ngự vào." *I Cô-rinh-tô 6:19*

16. Hầu như TẤT CẢ các nhà thờ đều dạy rằng Chúa Giê-su đã chết vì tội lỗi của chúng ta "vì vậy chúng ta không cần phải chết," và rằng các Cơ đốc nhân bằng cách nào đó sẽ thoát khỏi sự ngược đãi vì niềm tin của họ: Nhưng Chúa Giê-su nói, "*Đầy tớ không hơn chủ. Nếu họ bắt bớ Ta, họ cũng sẽ bắt bớ các con.*" *Giăng 15:20*

17. Hầu như TẤT CẢ các nhà thờ đều tin rằng khi một người chết đi, "linh hồn" của người đó sẽ bay lên thiên đàng - hoàn toàn có ý thức: Nhưng Kinh Thánh nói,

"Người sống biết rằng họ sẽ chết, nhưng người chết không biết gì cả." *Truyền Đạo 9:5*

18. TẤT CẢ các nhà thờ đều yêu thích các nghi thức của họ: Thứ tự phục vụ, rước lễ, áo choàng linh mục cho mục sư, bàn thờ, các biểu tượng đạo Chúa (Pagan Symbol), chẳng hạn

như thập tự giá, mặc dù thập tự giá là một biểu tượng ngoại giáo, vì Chúa Giê-Su bị đóng đinh trên một cây "cột gỗ thẳng đứng".

19. Tất cả các nhà thờ đều tin rằng Chúa đã chỉ định các nhà thờ có tổ chức, và bằng cách có một hội thánh có tổ chức, họ đang thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời: Nhưng khi Chúa Giê-Su ở trên đất, Ngài KHÔNG BAO GIỜ thành lập một "giáo hội có tổ chức".

20. Tất cả các nhà thờ đều tin rằng "nhà thờ/hội thánh" sẽ "đi đến cùng" và rằng ai còn ở lại trong nhà thờ đến cuối cùng sẽ dẫn đến sự cứu rỗi của chính mình.

Nhưng lịch sử đã cho chúng ta thấy rằng trong những thế kỷ qua, trong hầu hết các cuộc chiến tranh, các nhà thờ Cơ đốc giáo đã bị tiêu diệt

21. Tất cả các nhà thờ đều tin rằng "Chúa chữa bệnh thông qua các bác sĩ" nhưng các bác sĩ là Đặc vụ của Thần Chết (Agents of Death) - Đặc vụ của Satan - KHÔNG phải đặc vụ của Chúa. Khi Chúa Giê-Su ở trên trái đất, khi một người nào đó đến để được chữa lành, Chúa Giê-Su không gửi họ đến một bác sĩ.

Chúa Giê-Su đã chữa lành cho họ bằng các phương pháp tự nhiên: nước, đất sét, v.v.

Bác sĩ đưa cho bạn thuốc tây mà Chúa gọi "tà thuật - ma thuật." Khải Huyền 18:23

Satan là Kẻ Đại Đối Trá!

Satan là "cha đẻ của sự dối trá" (Giăng 8:44) và đã lừa dối TẤT CẢ các nhà thờ - Satan muốn giết Đấng Christ một lần nữa, và đang làm như vậy bằng cách hủy diệt các Cơ đốc nhân (người theo Chúa) và Cơ đốc giáo (niềm tin vào Đức Chúa Trời).

Satan muốn có một hệ thống phân cấp của nhà thờ - với việc Satan đứng trên cùng.

Thật không may, Satan đã đặt bản tính/tính cách của mình (Ga-la-ti 5:19-21) cao hơn bản tính Chúa Giê-Su và toàn thể người đạo Chúa đã chấp nhận lời nói dối đó. Các nhà thờ tôn thờ Satan, một Chúa giết người, và nghĩ rằng họ đang thờ phượng Đức Chúa Giê-Su Christ.

Đức Chúa Trời KHÔNG được tìm thấy trong một nhà thờ/hội thánh đạo Chúa nào.

Chúa được tìm thấy trên đầu gối của bạn, trong phòng riêng của bạn, một mình với Chúa, khi bạn không còn đòi hỏi "ý chí tự do" của riêng mình, khi cuối cùng bạn sẵn sàng quy phục "ý muốn" của mình cho Thánh ý của Đấng Christ Giê-Su, khi bạn hiểu hoàn toàn rằng bạn cần Đấng Christ - chứ không phải chính mình - để điều hành mọi thứ trong cuộc đời bạn.



Khi là tín đồ của Chúa Giê-Su, chúng ta sẽ sống như Ngài đã sống.

Chúa Giê-Su nói:

"Vì Ta từ trời xuống, không phải để làm theo ý Ta, mà làm theo ý Đấng đã sai Ta." Giăng 6:38

Đây nên là lời cầu nguyện của chúng ta.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ CÓ MỐI QUAN HỆ ĐÚNG ĐẮN/TRỌN VẸN VỚI ĐỨC CHÚA TRỜI

"Chúa, con sẽ theo Chúa, nhưng..." Lu-ca 9:61

"Giả sử Chúa bảo bạn làm điều gì đó như là một thử thách to lớn đối với những lẽ thường nhật của bạn, hoàn toàn ngược lại điều đó. Bạn sẽ làm gì? Bạn vẫn sẽ giữ những điều đó chứ? Liệu bạn có nói: "Vâng, tôi sẽ vâng lời Chúa nếu những gì Ngài yêu cầu ở tôi không đi ngược lại với lẽ thường của tôi, và đừng yêu cầu tôi bước đi trong bóng tối. . . Về thuộc linh, Chúa Giê-Su yêu cầu bạn mạo hiểm mọi thứ mà bạn nắm giữ hoặc tin tưởng như lẽ thường từ trước đến nay, và nhảy vọt bằng đức tin qua những gì Ngài phán. Một khi bạn tuân theo, bạn sẽ thấy rằng những gì Ngài phán cũng nhất quán và vững chắc như lẽ thường."

Khi kiểm tra những sự hiểu biết thông thường (sự thông minh/hiểu biết thế gian), những lời phát biểu của Chúa Giê-Su có vẻ điên rồ, nhưng khi bạn kiểm tra chúng bằng thử thách đức tin, những phát hiện của bạn sẽ đầy tràn sự ngạc nhiên trong tâm trí mình rằng chúng chính là Lời của Đức Chúa Trời. **Hãy TIN TƯỞNG hoàn toàn vào Chúa, và khi Ngài đưa bạn đến một cơ hội thử thách mới, trao nó cho bạn, hãy đảm bảo rằng bạn nắm lấy nó.** Chúng ta hành động như những người không tin trong một cuộc khủng hoảng (không biết bám vào đâu cho đúng) - chỉ một số nhỏ trong đám đông Cơ đốc nhân **ĐỦ can đảm để bám chặt vào niềm tin của mình vào đặc tính/bản chất của Đức Chúa Trời.** (Như làm tốt cho người ghét mình, yêu người lân cận như chính mình, sẵn sàng tha mọi tội lỗi của người hại mình, luôn sẵn sàng chịu thua thiệt, luôn luôn khẩn nguyện với Cha trên trời, ...)

Mục đích của cuộc sống là gì? Chúng ta không được định sẵn để hạnh phúc -- nhưng để NÊN THÁNH. Chúa chưa bao giờ hứa cho chúng ta hạnh phúc ở đời này, mặc dù chúng ta thường có nó. **Chúa đã hứa với chúng ta với những rắc rối:**

"Các con sẽ có hoạn nạn trong thế gian. . ."

Nhưng trong hoạn nạn, Chúa cũng đã hứa cho chúng ta sự bình an trong lúc hoạn nạn

"Ta để sự bình an lại cho các con. . ."

Và Ngài cũng đã hứa sẽ ở bên chúng ta qua hoạn nạn:

"Ta chẳng bao giờ lìa con đâu, chẳng bỏ con đâu." Hê-bơ-rơ 13:5

"Người mẹ có thể nào quên cho con mình bú hoặc không thương đến con ruột của mình chẳng? Dù người mẹ quên con mình, Ta vẫn không bao giờ quên con. này, Ta đã chạm con trong lòng bàn tay Ta; ..." Ê-sai 49:15-16

Cut the lines to the dock - Cắt đi sợi dây ở bến tàu - Từ bỏ đi sự an toàn/hiểu biết riêng của mình mà đến với Chúa

Khi Chúa truyền cảm hứng/tư tưởng để bạn làm điều gì đó - hãy làm điều đó. Đừng ngần ngại - và đừng hỏi bạn bè hoặc gia đình của bạn xem họ nghĩ gì.

"Nếu các con biết những điều này và làm theo thì được phước." Giăng 13:17

Khi bạn làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời cho cuộc đời mình, bạn sẽ hiểu lẽ thật.

"Nếu ai sẵn lòng làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời thì sẽ biết lời Ta dạy" Giăng 7:17

Khi bạn hành động theo những gì bạn đã học, ngay lập tức bạn sẽ biết nhiều hơn. Nhưng nếu bạn từ chối hành động/làm theo dựa trên những thông tin mà Chúa đã ban cho bạn, bạn sẽ đánh mất cả sự thật mà bạn có.

"...vì họ không tiếp nhận tình yêu thương của chân lý... Vì thế, Đức Chúa Trời phó mặc họ cho sự lầm lạc, khiến họ tin vào điều giả dối."

II Tê-sa-lô-ni-ca 2:10-11

Nếu chính bạn không tự mình cắt bỏ những sợi dây trói buộc bạn với bến tàu. Đức Chúa Trời sẽ phải dùng một cơn bão để cắt đứt chúng, và đưa bạn ra khơi. **Nếu bạn từ chối tuân theo ý muốn của Đức Chúa Trời cho cuộc đời mình, bạn sẽ giống như Giô-na - gặp thử thách khó khăn hơn. Đức Chúa Trời quyết tâm đem bạn đến với Ngài, cho dù bạn phải qua bao nhiêu thử thách trong cuộc đời.**

Tốt nhất hãy hạ mình xuống và đối mặt với thử thách mà Đức Chúa Trời đã ban cho bạn, còn hơn là từ chối ý muốn của Ngài - và đối mặt với thử thách tiếp theo, điều đó sẽ còn khó khăn hơn.

Sự hạ mình

"Vâng, hãy thuận phục Đức Chúa Trời. Hãy kháng cự ma quỷ thì nó sẽ chạy trốn anh em. Hãy đến gần Đức Chúa Trời thì Ngài sẽ đến gần anh em . . . Hãy hạ mình xuống trước mặt Chúa thì Ngài sẽ nhắc anh em lên." *Gia-cơ 4:7, 8, 10*

"Đức Chúa Trời ở gần những người có lòng đau thương. Và cứu vớt kẻ nào có tâm hồn thống hối." *Thi Thiên 34:18*

Nghèo khó trong tâm linh

Đức Chúa Trời đã hứa với chúng ta rằng: "Vi hễ ai xin thì được..." (*Lu-ca 11:10*) nhưng phần lớn "Anh em cầu xin mà không nhận được vì anh em cầu xin với dụng ý/dục vọng xấu." (*Gia-cơ 4:3*) **Bạn phải cầu xin trong danh Đức Chúa Giê-Su Christ**

"Nếu các con nhân danh Ta cầu xin bất cứ điều gì. Ta sẽ làm cho." (*Giăng 14:14*)

Nếu chúng ta cầu xin trong "danh" - bản tính/tính cách - của Chúa Giê-Su Christ, nếu chúng ta cầu xin ý muốn của Ngài được thực hiện trong cuộc sống của chúng ta hoặc trong cuộc sống của người khác, và nếu chúng ta tin rằng Ngài biết điều gì là tốt nhất cho chúng ta và cho người khác - Ngài sẽ luôn luôn "làm điều đó".

Nhưng chúng ta phải xin từ tận đáy lòng của sự thiếu thốn và nghèo nàn hoàn toàn của chúng ta, và hiểu rằng chúng ta không thể điều hành cuộc sống của mình, hiểu rằng chúng ta cần Chúa Giê-Su điều hành cuộc sống cho chúng ta. Khi chúng ta đạt đến điểm đó/mục đích cầu nguyện trong ý Chúa, chúng ta thường phải gặp rất nhiều khó khăn!

"...Các con sẽ có hoạn nạn trong thế gian..." *Giăng 16:33*

Chúng ta phải bị nghiền nát - bị hủy diệt - bởi rắc rối/thử thách. Đây là sự hủy diệt phải xảy ra trước khi Chúa có thể biến chúng ta thành một "tạo vật mới" trong Đấng Christ. Chúng ta phải sẵn sàng từ bỏ quyền/sự đúng đắn của mình - và dâng nó cho Chúa.

Đây là sự hủy diệt "sự ác" trong cuộc sống của chúng ta

Có lời Đức Giê-hô-va phán với Giê-rê-mi "Con hãy mau xuống nhà của người thợ gốm, tại đó Ta sẽ cho con nghe lời Ta."

Sau đó, tôi đi xuống nhà của người thợ gốm, và này, anh ấy đã tạo ra một tác phẩm trên bàn xoay của người thợ gốm

Mỗi khi chiếc bình bằng đất sét đang nắm trong tay mình bị hỏng, người thợ gốm liền nắm lại chiếc bình khác vừa ý mình.

Bấy giờ, có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi: "Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên. Ta không thể đối xử với người như người thợ gốm nầy hay sao?" Đức Giê-hô-va phán: "Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, đất sét trong tay thợ gốm thế nào, thì các người ở trong tay Ta cũng thế ấy." Giê-rê-mi 18:1-6

Giống như người thợ gốm và chiếc bình, Đức Chúa Trời nắm giữ chúng ta trong tay Ngài. Ngài nhìn thấy những sai sót trong cuộc sống của chúng ta, vì vậy Ngài nghiền nát chúng ta bằng những thử thách và đau khổ, hầu hết chúng ta tự chuốc lấy những quyết định tội tệ của mình. Nhưng trong thử thách và đau khổ đó, Ngài vẫn tiếp tục giữ chúng ta trong bàn tay yêu thương của Ngài, và qua những khó khăn trong cuộc sống của chúng ta - Ngài tạo dựng chúng ta thành một chiếc bình mới - một Tạo Vật Mới trong Đấng Christ.

Ngài "tiêu diệt" "con người tội lỗi" trong đời sống chúng ta

"Chúng ta biết rằng con người cũ của chúng ta đã cùng bị đóng đinh với Ngài, để con người tội lỗi bị tiêu diệt, và chúng ta không còn làm nô lệ cho tội lỗi nữa." Rô-ma 6:6

và đặt tâm trí và Hơi thở thánh/tâm linh của Ngài trong chúng ta

"Hãy có đồng một tâm trí như Đấng Christ Giê-Su đã có." Phi-líp 2:5

và viết luật pháp - tính cách/bản tính của Ngài - trong tâm trí và trái tim của chúng ta

"...Ta sẽ đặt luật pháp Ta trong trí họ, Và ghi tạc vào lòng họ..." Hê-bơ-rơ 8:10

"Tôi không thể làm cho mình giống với Chúa"

Một kiểu cầu nguyện đáng thương, bệnh hoạn và cho mình là trung tâm, cũng như một nỗ lực quyết tâm và ước muốn ích kỷ để được ngay thẳng/hoà thuận với Đức Chúa Trời không bao giờ được tìm thấy trong Tân ước... "Tôi không thể làm cho mình giống với Đức Chúa Trời"; "Tôi không thể làm cho cuộc sống mình trở nên hoàn hảo". "Tôi phải từ bỏ mọi quyền lợi và đòi hỏi của mình, đồng thời chấm dứt mọi nỗ lực của bản thân (theo dục vọng)". "Tôi phải để mình hoàn toàn đơn độc trong tay Ngài". "Chúa Giê-Su không bắt đầu cứu chúng ta - Ngài đã cứu chúng ta hoàn toàn rồi". "Đó là điều đã hoàn thành"

Cầu hỏi trong Danh Ta

Cách duy nhất để chúng ta có thể cầu xin "trong Danh Ngài" là chúng ta có đặc tính/bản chất của Chúa Giê-Su trong mình - điều này chỉ có được qua việc siêng năng học hỏi Kinh Thánh hằng ngày và cầu nguyện sốt sắng, cho đến khi chúng ta biết Chúa rõ hơn chúng ta biết bất kỳ người bạn hay người thân nào trong gia đình... Chúng ta phải biết Chúa Giê-Su hơn là biết bạn đời, cha mẹ hoặc con cái của chúng ta.

"Nếu ai đến theo Ta mà không ghét cha mẹ, vợ con, anh em, chị em mình, và chính sự sống mình nữa thì không thể làm môn đồ Ta." Lu-ca 14:26

Chúa muốn chúng ta phụ thuộc vào Lời Ngài, KHÔNG phải lời khuyên của gia đình và bạn bè, Chúng ta học cách đứng vững một mình với Chúa.

Từ "ghét" trong phân đoạn này phải được định nghĩa bởi Đức Chúa Trời. Cơ thịnh nộ của Chúa khác xa cơ thịnh nộ của chúng ta. Chúa nói chúng ta. "Ta không giống người."

"Vì các tầng trời cao hơn đất bao nhiêu, Thì đường lối Ta cao hơn đường lối các người, Ý tưởng Ta cao hơn ý tưởng các người cũng bấy nhiêu." Ê-sai 55:9

Đến với Ta

Một trong những điều khó khăn nhất mà một Cơ đốc nhân phải làm là "Hãy đến với Chúa Giê-Su". Làm việc cho Chúa, phục vụ Chúa dễ dàng hơn nhiều so với việc "Hãy đến với Chúa Giê-Su" - từ bỏ quyền/sự đúng của chính mình - và để Ngài thanh tẩy chúng ta giống như Ngài. Nếu bạn thực sự muốn cuộc đời mình thay đổi, bạn phải "đến với Chúa Giê-Su."

"Bạn phải sẵn lòng đặt mọi sự dưới chân Ngài - để Ngài nhào nặn bạn thành con người mà Ngài muốn bạn trở thành, để Ngài hành động "qua" bạn hơn là quyết định bạn sẽ làm gì cho Ngài.

Và Ta sẽ cho con được nghỉ ngơi

Thế giới đang hỗn loạn. Mọi người, ít nhất là những người nhận thức được, đang lo sợ về nền kinh tế, tình trạng mất việc làm, sự gia tăng ô ạt của các vụ tịch thu nhà để thế nợ, số phận của hệ thống chăm sóc sức khỏe, tương lai của con cái họ, những sự chiến tranh - ai cũng muốn có được sự nghỉ ngơi và bình an mà chỉ có Chúa mới có thể ban cho.

Nhưng làm sao để có được điều đó

"Về phần chúng ta là những người đã tin thì bước vào sự an nghỉ . . . Như vậy, vẫn còn một số người sẽ được vào sự an nghỉ đó. Còn những người đây đã nghe Tin Lành (Goodnews) nhưng không được vào đó vì KHÔNG vâng lời. . . Vì ai bước vào sự an nghỉ của Đức Chúa Trời thì nghỉ công việc mình..." Hê-bơ-rơ 4:3, 6, 10

Để bước vào sự yên nghỉ của Đức Chúa Trời, chúng ta phải ngừng công việc của mình. Chúng ta phải để Chúa Giê-Su điều hành cuộc đời mình, đưa ra mọi quyết định cho chúng ta. Chúng ta phải từ bỏ mọi quyền lợi và đòi hỏi của mình, đồng thời chấm dứt mọi nỗ lực của bản thân. Chúng ta phải để mình hoàn toàn đơn độc trong tay Ngài.

Để điều đó xảy ra, chúng ta phải có Chúa Giê-Su sống trong mình, chúng ta phải có tâm tính và đặc tính/bản chất của Ngài trong tâm trí và tấm lòng của mình

Điều đó chỉ đến từ

- 1) học hỏi Kinh Thánh hằng ngày,
- 2) cầu nguyện hằng ngày,
- 3) làm theo Lời Chúa khi chúng ta hiểu nó, kết hợp với ý muốn của Ngài vào cuộc sống của chúng ta và
- 4) phát triển những thói quen phù hợp với cuộc sống mà Chúa Giê-Su đã đặt trong chúng ta.

Làm việc cho sự cứu rỗi của riêng bạn

Chúng ta phải thực hiện sự cứu rỗi mà Đức Chúa Trời đã "thực hiện" trong chúng ta. Ngài sẽ ban cho chúng ta quyền năng, sự cam kết và quyền năng để làm theo ý muốn của Ngài - nhưng chúng ta phát triển những thói quen - liên quan đến sức khỏe, tài chính của chúng ta, liên quan đến mối quan hệ của chúng ta với những người khác.

Chúa sẽ không cho chúng ta những thói quen tốt. Chúng ta phải tự mình phát triển chúng.

"Vậy, thưa anh em yêu dấu của tôi, như anh em vẫn luôn vâng phục, không chỉ khi tôi có mặt, mà cả bây giờ, lúc tôi vắng mặt, lại càng vâng phục hơn nữa; hãy lấy lòng sợ sệt run rẩy mà hoàn tất sự cứu rỗi của chính mình." Phi-líp 2:12

Hãy chú tâm đến Chúa Giê-Su (Keep your eyes on Jesus)

Khi các môn đồ thấy Chúa Giê-Su đi trên mặt nước, tiến về phía thuyền của họ trong cơn bão, gió lớn và sóng cao. Lúc đầu Phi-e-rơ không nhìn thấy. "Ông không hề xem xét chúng, ông chỉ đơn giản là nhận ra Chúa của mình, bước ra ngoài để đến với Ngài, và 'bước đi trên mặt nước'. Sau đó, ông bắt đầu tính đến những thứ xung quanh mình, và ngay lập tức, ông bị té.

"Chúng ta bước ra ngay với sự công nhận Chúa trong một số điều, rồi chúng ta quyết định rằng mình cũng cùng đi đến. Nếu chúng ta thực sự nhận ra Chúa, thì chúng ta không việc gì phải lo lắng về cách thức và địa điểm mà Ngài sắp đặt hoàn cảnh của chúng ta. Những thứ xung quanh chúng ta là thật, nhưng khi nhìn vào nó, chúng ta lập tức bị choáng ngợp, và thậm chí không thể nhận ra Chúa Giê-Su. Và sau đó là lời quở trách của Ngài, . . . tại sao lại nghi ngờ?" (Ma-thi-ơ 14:31)

"Hãy để hoàn cảnh thực tế của bạn là những gì chúng có thể xảy ra, nhưng hãy tiếp tục nhận biết/nhận ra Chúa Giê-Su, duy trì sự tin cậy hoàn toàn nơi Ngài."

Một khi bạn rời mắt khỏi Chúa Giê-Su - bạn trở nên sợ hãi

Và Chúa đã phục hồi Gióp

Gióp mất tất cả con cái, tất cả tài sản và sức khỏe của mình. Ông đau khổ, ngồi trong bãi rác cạo nhọt bằng một mảnh gốm vỡ. Bạn bè của ông đến gặp ông nhưng thay vì an ủi ông, họ lại mắng mỏ ông, buộc tội ông về những tội lỗi thầm kín - là những tội ông không phạm. Nhưng khi mọi chuyện kết thúc, Gióp hiểu tại sao ông phải trải qua thử thách khủng khiếp này, Ông nói,

"Trước đây tai con có nghe đồn về Chúa, Nhưng bây giờ mắt con đã thấy Ngài." Gióp 42:5

Trước mọi khó khăn của Gióp, ông là một người ngay thẳng/trọn lành trong mọi việc ông làm. Ông biết "về" Đức Chúa Trời - nhưng Gióp không biết Chúa một cách gần gũi/mật thiết và cá nhân. Ông đã không "thấy" Ngài. Sau thử thách khủng khiếp của mình, khi gia đình, của cải và sức khỏe của ông đều ra đi. Gióp không còn nơi nào để nương tựa ngoài Chúa. Và qua tất cả khổ nạn, đôi mắt của Gióp đã được mở ra để "biết Đức Chúa Trời" - để hiểu đường lối của Đức Chúa Trời.

Khi Gióp cầu nguyện cho bạn bè của mình

Đức Chúa Trời không muốn chúng ta tập trung vào sự công chính của riêng mình. Ngài không muốn chúng ta tập trung theo dõi những thay đổi trong cuộc sống của chúng ta. Chúng ta sẽ nhận thức được chúng, nhưng chúng ta không được tập trung vào chúng. Chúng ta phải tập trung vào những người khác.

"Khi Gióp đã cầu thay cho các bạn, Đức Chúa Trời phục hồi cho Gióp..." Gióp 42:10

Chúa biết chúng ta cần gì trước khi chúng ta cầu xin. Thay vì tiếp tục cầu xin Đức Chúa Trời chữa lành, cứu rỗi hoặc giúp đỡ về tài chính, chúng ta phải tập trung vào việc cầu nguyện cho người khác như Gióp đã làm. Chúng ta phải bỏ tâm trí ra khỏi bản thân và tập trung vào người khác.

Đức Chúa Trời thường cho phép chúng ta nhìn thấy những vấn đề mà người khác gặp phải, nhưng không chỉ trích họ. Công việc của chúng ta là cầu nguyện cho họ, họ sẽ biết Chúa và bước vào sự bình an và nghỉ ngơi/yên nghỉ của Ngài.

Fiery Trials - Lửa thánh hoạn nạn - I Phi-e-rơ 4:12

"Như một thánh đồ của Chúa, thái độ của tôi đối với những nỗi buồn rầu và khó khăn không phải là yêu cầu Chúa ngăn chặn chúng, mà là để xin Chúa bảo vệ tôi để tôi có thể giữ nguyên con người mà Ngài đã tạo dựng nên tôi, bất chấp mọi ngọn lửa khổ đau trong tôi... Nỗi buồn loại bỏ phần lớn sự nông cạn của một người, nhưng không phải lúc nào nó cũng làm cho người đó tốt hơn. **Bạn không thể tìm thấy chính mình nhờ thành công, bởi vì bạn đang sa vào sự kiêu ngạo, và bạn không thể chấp nhận chính mình qua sự đơn điệu trong cuộc sống hằng ngày, bởi vì bạn thả mình trong những sự phàn nàn.** Cách duy nhất để tìm thấy chính mình là trong ngọn lửa của sự sầu khổ."

Đừng bao giờ cố gắng thoát bản thân khỏi rắc rối. Chúa đang sử dụng điều đó để thay đổi cuộc sống của bạn - để làm cho bạn trở nên một với Ngài. Khi Đức Chúa Trời đã dạy bạn những bài học của Ngài, Ngài sẽ giải cứu bạn.

"...Vì Ta ở với con để giải cứu con, Đức Chúa Trời phán vậy." (Giê-rê-mi 1:8) "...Người sẽ giữ được mạng sống mình như được chiến lợi phẩm..." (Giê-rê-mi 39:18)

Đức Chúa Trời ban cho chúng ta lời hứa tuyệt vời về sự nghỉ ngơi và bình an trong Thi Thiên 23

Đức Giê-hô-va là Đấng chăn giữ tôi, Tôi sẽ chẳng thiếu thốn gì

Ngài khiến tôi nằm an nghỉ nơi đồng cỏ xanh tươi, Dẫn tôi đến mé nước bình tịnh.

Ngài làm tươi mới tâm hồn (my life) tôi, Dẫn tôi vào các lối công chính, Vì có danh Ngài (vì bản tính/tính cách của Ngài sống trong tôi)

*Dù khi con đi trong trũng bóng chết, Con sẽ chẳng sợ tai họa nào, Vì Chúa ở cùng con; Cây trượng (the rod - để bảo vệ tôi) và cây gậy (the staff - để tôi dựa vào) của Chúa an ủi con.

Chúa dọn bàn cho con (với tư cách là khách dự tiệc) Trước mặt kẻ thù nghịch con (người không thể làm tổn thương con vì sự bảo vệ của Ngài); Chúa xúc dầu cho đầu con (như đã thực hiện với một vị khách ưa thích), Chén con đầy tràn. (Ngài đã cho con nhiều hơn điều con có thể nhận lãnh)

Thật vậy, trọn đời tôi, Phước hạnh và sự yêu thương sẽ theo tôi; Tôi sẽ ở trong nhà Đức Chúa Trời, Cho đến lâu dài.



CƠ ĐỐC NHÂN ĐỀU LÀ NHỮNG ĐỨA TRẺ THIẾU NIÊN

Christians are ALL Teenagers!

Những nhà thờ tạo ra những Cơ đốc nhân YẾU ỚT, những người cư xử như thanh thiếu niên về mặt "tâm linh".

Thanh thiếu niên ngày nay muốn gì và cư xử như thế nào?

Họ muốn Tự Do! Để làm điều mình muốn

Họ muốn có "ý chí tự do" để tự điều hành cuộc sống của chính mình

Họ không muốn nghe theo sự hướng dẫn của cha mẹ

Họ nổi loạn

Họ thường nhếch nhác (cầu thả trong vể bề ngoài)

Họ thà chi tiền cho những hình xăm hơn là mua thực phẩm tốt cho sức khỏe

Họ muốn đưa ra quyết định của riêng mình mà không cần lời khuyên của cha mẹ

Họ ghê tởm sự kỷ luật

Họ ích kỷ, coi mình là trung tâm và hướng về cái "tôi"

Họ không muốn làm bất cứ điều gì khó khăn

Họ ít quan tâm đến việc hành động của họ ảnh hưởng đến người khác như thế nào.

Họ muốn thoát khỏi thực tế, thường được thực hiện bằng cách sử dụng ma túy, chơi video game, xem giải trí, tập trung vào soi mói hành động của từng người cụ thể

Họ muốn giàu có

Họ muốn được nổi tiếng!

Họ muốn sống một cuộc sống tốt đẹp mà không phải làm việc vì nó.

Họ không biết cách làm việc chăm chỉ hay hiệu quả.

Họ không có kỷ luật tự giác.

Họ không biết cách xử lý/kiểm soát tiền hoặc thanh toán hóa đơn đúng thời hạn

Họ muốn được nuông chiều và phục vụ

Họ muốn được đối xử như một người lớn trong khi họ đang cư xử như một đứa trẻ

Họ phá vỡ/hủy kèo các cuộc hẹn mà không nghĩ đến sự bất tiện của người khác.

Họ không cảm thấy cần phải đúng giờ.

Họ nghĩ rằng họ có quyền/được phép - bất chấp quyền lợi

Thanh thiếu niên và người lớn trẻ tuổi ngày nay nói chung VẪN còn là trẻ em. **Họ không có "công cụ" xã hội để trở thành người lớn.** Dù bạn có tin hay không, hiện nay đã có những trường "dạy dỗ cho người trưởng thành" (Adulting School) - cả gạch và vữa (nơi cụ thể) và trực tuyến (online). Tại sao lại như vậy? Chẳng lẽ những đứa trẻ chưa bao giờ được dạy cách lớn lên?

Cơ đốc nhân ngày nay muốn điều gì, và họ hành xử như thế nào?

Họ muốn ý chí tự do (Freewill)

Họ không muốn sự hướng dẫn của cha mẹ; nghĩa là họ không muốn Cha thiên thượng đưa ra quyết định của họ và cho họ, cho nên,

Họ nổi loạn.

Họ thường ăn mặc lôi thôi khi vào nhà thờ nơi họ tin họ đang ở trong sự hiện diện của Chúa

Họ ghê tởm kỷ luật 10 Điều Răn của Đức Chúa Trời

Họ ích kỷ, coi mình là trung tâm và hướng về cái "tôi" khi nói đến những người không tin, bởi vì họ không có sự đồng cảm với những người "đã hư mất mãi mãi" - miễn là HỌ được cứu!

Họ không muốn làm bất cứ điều gì khó khăn, đó là lý do tại sao họ tin rằng họ ở dưới "ân điển" chứ không phải dưới "luật pháp".

Họ ít quan tâm đến việc hành động của họ ảnh hưởng đến người khác như thế nào, đặc biệt là khi "những người khác" là những người không tin.

Họ muốn giàu có, và do đó dễ tin vào những tiên tri giả của Truyền hình rao giảng "Tôn giáo thịnh vượng." (phổ biến ở Mỹ)

Họ muốn được nổi tiếng, ít nhất là trong nhà thờ của họ, vì đã "làm việc thiện" hoặc tham gia nhiều vào hoạt động nhà thờ.

Họ muốn "sống cuộc sống tốt đẹp" và tự nghĩ rằng họ được "cứu" bằng cách lặp đi lặp lại những câu - "Lời cầu nguyện của một tội nhân." Và rồi! Bạn đã được cứu!

Họ không có kỷ luật tự giác/tiểu chuẩn nào. Họ có thể tham gia quân đội và giết người. Họ không có bất kỳ yêu cầu nào để ăn uống lành mạnh hoặc chăm sóc cơ thể của họ. Họ có thể xem những bộ phim bạo lực, cờ bạc, chè chén, và cư xử gần giống với những người không tin.

Họ nghĩ rằng họ được hưởng sự tốt lành của Chúa và những người bên ngoài nhà thờ thì không! Rằng, những người không tin đã có cơ hội và họ đã không "lựa chọn/quyết định đúng".

Những nhà thờ/hội thánh sản sinh ra những Cơ đốc nhân yếu đuối - và đó chính xác là điều mà Satan muốn!

Giáo lý của các nhà hội (hội đường Satan):

Linh hồn bất tử: Không cần quan tâm đến sức khỏe của bạn vì Cái chết không phải là một vấn đề. Bạn ngay lập tức lên thiên đàng khi bạn chết. Trong thực tế, nhiều nhà thờ có "nhà nguyện chuyển tiếp" (Chapels of Transition) - đặc biệt là dành cho tang lễ - tập tục linh hồn bất tử của các dân tộc thờ thần ngoại

Chủ nhật thiêng liêng: Rằng Chúa không đòi hỏi ở bạn điều gì hơn là một giờ vào nhà thờ hội thánh mỗi tuần

Lửa địa ngục: Nếu bạn "ở trong nhà thờ" thì bạn không bao giờ phải lo lắng về việc xuống địa ngục. Một khi đã được cứu - luôn luôn được cứu: Một khi bạn được rửa tội trong một nhà thờ, bạn được cứu mãi mãi. Và bạn có thể cư xử theo bất kỳ cách nào bạn muốn và bạn vẫn được cứu.

Rửa tội cho trẻ sơ sinh: Rửa tội cho con bạn khi còn nhỏ, sau đó, bất kể chúng làm gì sau này khi lớn lên, vẫn luôn được cứu.

Dưới ân điển không dưới Luật pháp: Không có cách đặc biệt nào chúng ta sống cuộc sống hằng ngày. Chúng ta không cần phải tuân giữ Mười Điều Răn và chúng ta "ở dưới ân điển không ở dưới luật pháp."

Cố gắng hết sức và Chúa sẽ bù đắp phần còn lại: Chúng ta không bao giờ phải lo lắng về việc trở nên hoàn hảo. Vì "không ai hoàn hảo" - chúng ta cứ cố gắng hết sức, và Chúa sẽ bù đắp phần còn lại.

Tôn giáo thịnh vượng (Protestant Christianity): Nếu bạn quyên góp cho một nhà truyền giáo, Chúa sẽ làm cho bạn trở nên giàu có. Theo các nhà thờ, muốn giàu có là một "điều tốt", Họ thậm chí còn dạy rằng Chúa Giê-Su giàu có - mặc dù Ngài nói rằng Ngài "không có chỗ gối đầu."

Sự cất lên bí mật (The Secret Rapture): Sẽ có thời điểm "hoạn nạn lớn chưa từng có." theo Kinh Thánh (Ma-thi-ơ 24) "Nhưng nó sẽ không ảnh hưởng đến chúng ta. Chúng ta sẽ được cất lên thiên đàng trước thời điểm đó, vì vậy chúng ta sẽ tổ chức một bữa tiệc," (Trực tiếp trích dẫn từ một linh mục)

Cơ đốc nhân, theo định nghĩa ngày nay, thể hiện đặc trưng như bệnh xã hội (sociopathic) hay bệnh tâm thần (characteristics)?

Định nghĩa tiêu chuẩn của người tâm thần và bệnh xã hội bao gồm không có sự đồng cảm với người khác. Cơ đốc nhân có ít hoặc không có sự đồng cảm với những người "không đưa ra sự lựa chọn đúng đắn" cho Chúa. "Như họ đã làm." Vì vậy, Cơ đốc nhân tin rằng người không tin Chúa xứng đáng với những gì người đó nhận được - hỏa ngục đời đời. Và những người được "cứu" sẽ sống một cuộc sống hạnh phúc trên thiên đàng mà không nghĩ đến những người đang bị tra tấn/hành xác trong địa ngục vĩnh viễn, cho dù đó là người thân.

Phản ứng của hầu hết các Cơ đốc nhân khi được hỏi họ cảm thấy thế nào về những người hư mất/thờ thần ngoại - không cùng đức tin với họ?

- a) "Họ đã có cơ hội của họ"
- b) "Họ đã không lựa chọn đúng (như tôi đã làm)!"
- c) "Họ đã biết các quy tắc/luật lệ"
- d) Đức Chúa Trời là tình yêu thương, nhưng Đức Chúa Trời cũng là "Công bình"!
- e) "Họ xứng đáng với những gì họ đang nhận được!"

Cơ đốc nhân không có một chút đồng cảm nào cho những người đang lầm lạc! Hay chính họ đang lầm lạc mà không biết!

Kinh Thánh nói gì về "sự trưởng thành" trong Đấng Christ

Cơ đốc nhân đã rơi vào tình trạng bội đạo quá xa, họ cần "Trường học dành cho người lớn" (Adulting Schools) để dạy họ làm thế nào để lớn lên - làm thế nào để "trưởng thành" trong Đấng Christ, như Kinh Thánh đã dạy.

Đức Chúa Trời không kính nể loài người (tức là không xem trọng quyết định riêng của loài người). Chúa yêu tất cả mọi người như nhau. Bằng cách nào đó Cơ đốc nhân bỏ lỡ sự thật/thực tế đó hoàn toàn.

"Thưa anh em, về sự hiểu biết, đừng nên như trẻ con; nhưng về điều ác, hãy nên như trẻ con. Về sự hiểu biết, hãy nên như người trưởng thành." I Cô-rinh-tô 14:20

"Đáng lẽ, bây giờ anh em phải làm thầy rồi; thế mà anh em vẫn cần người ta dạy những điều sơ học của lời Đức Chúa Trời cho anh em. Anh em vẫn còn phải uống sữa thay vì dùng thức ăn đặc. Ai chỉ uống sữa thì chưa hiểu Lời công chính, vì còn thơ ấu. Nhưng thức ăn đặc dành cho người trưởng thành, là cho những người nhờ thực hành mà luyện tập khả năng phân biệt điều lành và điều dữ." Hê-bơ-rơ 5:12-14

"Trong tất cả các thư tín, ông đều đề cập đến những điều này. Các thư của ông có một vài điều khó hiểu mà những kẻ dốt nát và không vững vàng đã xuyên tạc, như họ đã làm với các phần khác trong Kinh Thánh, để chuốc lấy sự hủy diệt cho chính mình. Thưa anh em yêu dấu, anh em đã biết trước điều này, vậy, hãy thận trọng, kẻo anh em cũng bị lôi cuốn theo

sự lầm lạc của những kẻ gian ác đó mà đánh mất lòng kiên quyết của mình. Nhưng hãy tăng trưởng trong ân điển và sự hiểu biết Chúa và Cứu Chúa chúng ta là Đức Chúa Giê-Su Christ. Cầu xin vinh quang thuộc về Ngài, từ nay cho đến đời đời! Amen." | Phi-e-rơ 3:16-18

"Tuy nhiên, với những người trưởng thành, chúng tôi cũng rao giảng sự khôn ngoan, nhưng không phải sự khôn ngoan của đời này, hoặc của những nhà lãnh đạo đời này là những người sẽ phải qua đi." | Cô-rinh-tô 2:6

"Vì thế, từ ngày nghe được điều này, chúng tôi không ngừng cầu nguyện cho anh em, xin Đức Chúa Trời ban cho anh em sự hiểu biết tường tận về ý muốn của Ngài trong mọi sự khôn ngoan và thông hiểu thuộc linh để sống một cách xứng đáng cho Chúa, đẹp lòng Ngài hoàn toàn, kết quả trong tất cả việc lành, và tăng trưởng trong sự hiểu biết Đức Chúa Trời." | Cô-lô-se 1:9-10

Cơ Đốc Nhân KHÔNG học Kinh Thánh

Cơ Đốc Nhân KHÔNG nghiên cứu kinh Thánh. Chắc chắn rằng một vài Cơ Đốc Nhân "đọc" Kinh Thánh trong một dịp lễ, hoặc có thể họ đọc những gì nhà thờ bảo họ đọc. Nhưng họ không thực sự nghiên cứu Kinh Thánh. Họ không nghiên cứu những lời trong Kinh Thánh, Họ thậm chí không có công cụ để nghiên cứu Kinh Thánh. Họ thích phụ thuộc vào những gì mục sư của họ nói họ nên tin tưởng vào.

Cơ Đốc Nhân và những người khác còn lại ngày nay, thích "tin tưởng các chuyên gia hơn". Họ tin tưởng bác sĩ, họ tin truyền thông, bởi vì họ quá lười biếng để học bất cứ điều gì.

Thế nên họ RẤT DỄ bị lừa dối!

Làm thế nào để học Kinh Thánh và tìm ra sự thật (xem thêm ở bài viết mình ghim đầu trang)

1. King James Bible
2. Interlinear Bible (chứa tiếng Hê-bơ-rơ, Hy Lạp và Tiếng Anh)
3. Concordances (nơi tra mã từ) - như Blue Letter Bible
4. Hoặc các bản dịch sát nghĩa Kinh Thánh (Concordant.org)

Những công cụ Kinh Thánh này giúp đỡ chúng ta với mong muốn cháy bỏng muốn biết Kinh Thánh thực sự nói gì (Kinh Thánh bị sửa rất trầm trọng), không phải những lời dạy sai lầm của các nhà thờ - điều cần thiết để "trưởng thành trong Đấng Christ Giê-Su". Đức Chúa Trời mong đợi chúng ta "trưởng thành/lớn lên trong Đấng Christ" - điều mà ngày nay rất ít Cơ Đốc Nhân làm!

Thời điểm Khó khăn "sắp đến" - có thể đã ở đây - NGAY BÂY GIỜ!

Sẽ chỉ có những Cơ đốc nhân mạnh mẽ mới sống sót qua Thời kỳ khó khăn mà không đi sang "phía khác" - other side (theo Satan) bằng cách lên án/tố cáo bản tính của Chúa Giê-Su Christ - Satan đang làm việc thông qua TẤT CẢ các nhà thờ có tổ chức để phát triển/tạo ra những Cơ đốc nhân YẾU ỚT, những người sẽ không thể đại diện cho bất cứ điều gì - càng không thể chịu đựng sự khắc nghiệt của những Cơ đốc nhân Chân Chính trải qua!



MỤC ĐÍCH CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI TRONG VIỆC TẠO DỰNG LOÀI NGƯỜI LÀ GÌ SIÊU CHỦ ĐỀ

Tại Sao Đức Chúa Trời Tạo Ra Loài Người?

Tại sao Đức Chúa Trời tạo ra loài người ở trong một vũ trụ đã tràn trề tội lỗi?

Tại sao Chúa tạo ra loài người? Câu trả lời được đưa ra là "muốn có bạn". Nhưng Chúa có hàng triệu triệu "bạn" khi Ngài tạo ra các thiên thần.

Tại sao Chúa lại tạo ra một trật tự tồn tại khác: Loài người?

Và tại sao Chúa lại tạo dựng loài người trong một vũ trụ đã bị ô nhiễm nặng nề bởi tội lỗi?

Loài người không gánh chịu trách nhiệm về tội lỗi từ ban đầu. **Tội lỗi ĐÃ CÓ mặt trong vũ trụ khi Đức Chúa Trời dựng nên A-đam và Ê-va** - Satan và các thiên thần phản loạn cùng theo đã phạm tội trong một thời gian, có thể là rất lâu, trước khi A-đam và Ê-va được tạo ra.

Tại sao Chúa không giải quyết vấn đề **TỘI LỖI** với các thiên thần? Vì đó là nơi vấn đề tội lỗi bắt đầu. Tại sao loài người lại bị lôi kéo vào mớ hỗn độn này? Con người không có quyền yêu cầu điều này. Không một ai trong chúng ta yêu cầu được sinh ra. Và chắc chắn chúng ta không yêu cầu được sinh ra là tội nhân, Kinh Thánh nói rằng: *"TẤT CẢ đều đã phạm tội"* Rô-ma 3:23

Tại sao Đức Chúa Trời tạo ra A-đam và Ê-va hoàn hảo rồi đặt Satan làm hàng xóm ngay cạnh họ?

Nếu Chúa thực sự không muốn A-đam và Ê-va phạm tội thì tại sao Chúa lại đặt Cây Điều Tốt Trộn lẫn Điều Xấu ngay giữa "sân trước" (Giữa Vườn Ê-đen) của họ, nơi họ phải đi ngang qua nó hằng ngày? Đây là hai người hoàn toàn ngây thơ. Họ không có khái niệm về ý nghĩa của cái chết. Đặt cái cây đó ngay trước mặt họ rồi bảo họ đừng ăn nó cũng chẳng khác gì đặt một rổ kẹo lớn trên bàn cà phê nơi trẻ hai tuổi có thể dễ dàng lấy, rồi bảo chúng đừng chạm vào.

Ngoài ra, tại sao Chúa lại tạo ra một cái cây **DUY NHẤT** chứa kiến thức về cả Điều Tốt lẫn Điều Xấu? Nói cách khác, **tại sao Đức Chúa Trời lại kết hợp "điều thiện" và "điều ác" trong cùng một cây?**

Trước khi A-đam và Ê-va phạm tội, có câu Kinh Thánh nào ghi lại rằng họ đã từng ca ngợi Đức Chúa Trời không? Câu trả lời là **KHÔNG**.

Trước khi phạm tội, A-đam và Ê-va có hiểu rằng Đức Chúa Trời đã ban cho họ một khu vườn tráng lệ như thế nào không? Không thể nào, họ chưa bao giờ trải qua bất cứ điều gì khác.

Trước khi phạm tội, A-đam và Ê-va có hiểu sức khỏe tốt là gì không? Làm sao họ có thể, họ chưa bao giờ bị bệnh! Họ chưa bao giờ nhìn thấy bệnh tật hay cái chết ở bất cứ thứ gì - họ không thấy điều đó như ở loài người, ở động vật hay thực vật.

A-đam và Ê-va không thể đánh giá cao/quý trọng bất kỳ điều gì trong số này bởi vì họ chưa bao giờ biết điều gì khác ngoài sự hoàn hảo.

Sự thật không thể chối cãi rằng, **không thể biết thế nào là sức khỏe tốt trừ khi bạn bị bệnh hoặc bạn đã chứng kiến bệnh tật ở người khác**. Không thể biết ơn một cách thích hợp cho tất cả những gì bạn có nếu bạn chưa bao giờ thiếu nó. Không thể biết "tốt" trừ khi bạn biết điều ngược lại: "xấu" – tai họa!

Cách duy nhất để chúng ta thay đổi là vượt qua những thời điểm khó khăn. Nếu mọi thứ đang diễn ra tốt đẹp, chúng ta sẽ tiếp tục làm những gì chúng ta đang làm. Lý do DUY NHẤT khiến chúng ta thay đổi hướng đi, và bắt đầu chín chắn (thông qua kinh nghiệm của cuộc sống) và tăng trưởng về mặt tâm linh, **cách DUY NHẤT để chúng ta xây dựng tính cách, là TRẢI QUA HOẠN NẠN**. Đó chính xác là lý do tại sao Đức Chúa Trời hứa với chúng ta cùng với rắc rối.

"Các con sẽ có hoạn nạn trong thế gian..." Giăng 16:33

Chúa Giê-Su đến thế gian ít nhất là vì 3 lý do sau:

a) bày tỏ bản chất bản tính thật (character) của Đức Chúa Trời, (10 Điều Răn là bản sao chép hoàn hảo)

b) bày tỏ tình yêu vĩ đại của Ngài dành cho chúng ta bằng cách chết trên cột gỗ và,

c) để **CẮT BỎ TỘI LỖI**. Kinh Thánh nói rằng "Chiên Con đã bị giết từ buổi sáng thế" Khải Huyền 13:8

Rõ ràng là Kế hoạch Cứu rỗi đã có TRƯỚC KHI trái đất được tạo ra. Cần phải làm một gì đó để mang lại sự cứu rỗi cho tội nhân, nếu không tất cả sẽ bị hư mất - Satan và các thiên thần xấu đã là tội nhân trước khi con người được tạo dựng.

Một lần nữa, tại sao Đức Chúa Trời không giải quyết "vấn đề tội lỗi" với các thiên thần, những tạo vật rõ ràng là những thuộc thể phạm tội đầu tiên? Nhân loại, A-đam và Ê-va ban đầu là những người mới làm quen với công việc "tội lỗi" - là điều đã diễn ra một thời gian trên các tầng trời (thiên đàng) trước khi họ được tạo ra trên trái đất

Kế hoạch của Đức Chúa Trời là Chúa Giê-Su đến với tư cách là một "con người" và chết vì tội lỗi của thế gian. Tại sao Chúa Giê-Su không đến như một thiên thần và chết thay cho các thiên thần tội lỗi? Thay vào đó, tại sao Đức Chúa Trời phải tạo ra loài người, phần lớn trong số họ sẽ phải trải qua rắc rối, sầu khổ và đau buồn nghiêm trọng trên trái đất, sau đó chết, chỉ để được phục sinh, bị phán xét và sau đó bị tiêu diệt một lần nữa, bằng sự hủy diệt hoặc bằng cách bị thiêu đốt – bị tra tấn theo nghĩa đen – hoặc là vĩnh viễn hoặc "miễn là họ xứng đáng" – hoặc như các nhà thờ dạy như vậy?

Để Chúa Giê-Su đến trong hình dạng một thiên thần, chết thay cho tội lỗi của các thiên thần xấu, các thiên thần cần sẽ phải có khả năng chết.

Vậy thiên thần có chết không?

Chính Chúa Giê-Su đưa ra câu trả lời trong Lu-ca 20:36, khi những người Sa-đu-sê đang kể cho Chúa Giê-Su câu chuyện về một người phụ nữ kết hôn với một người đàn ông, sau đó đã người chồng chết. Rồi lần lượt, cô kết hôn lần lượt với người anh em của người chồng đã chết, khi mỗi người anh em đều qua đời. Người Sa-đu-sê hỏi Chúa Giê-Su rằng cô ấy sẽ là vợ của ai trên thiên đàng.

Đây là câu trả lời của Chúa Giê-Su, theo chính lời của Ngài:

"Con cái đời này lấy vợ gả chồng, còn những người được kể là xứng đáng dự phần đời sau và được sống lại từ cõi chết thì không lấy vợ gả chồng,

Họ sẽ không chết nữa, vì giống như các thiên sứ và là con của Đức Chúa Trời, tức là con của sự sống lại." Lu-ca 20:34-36

Chính Chúa Giê-Su đã nói điều đó. Thiên thần KHÔNG chết! Lưu ý rằng Chúa Giê-Su không nói. "Những thiên sứ tốt không chết." Ngài nói "Thiên thần (nói chung) không chết." Nếu các thiên thần không chết thì Chúa Giê-Su KHÔNG thể đến với tư cách là một thiên thần để chết vì tội lỗi của các thiên thần xấu.

Điều này tạo ra một vấn đề lớn trong suy nghĩ của các thiên thần tốt - Vì tội lỗi đã xâm nhập vào thế gian khi Satan phạm tội, làm sao tội lỗi có thể bị loại bỏ khỏi vũ trụ nếu các thiên thần không chết?

Một câu hỏi mà chính chúng ta phải suy ngẫm: Nếu các thiên thần không chết, như chính Chúa Giê-Su đã nói với chúng ta, thì làm sao những thiên thần xấu có thể bị "tiêu diệt" khỏi trái đất và khỏi vũ trụ vào thời điểm cuối cùng? Và nếu địa ngục là một ngọn lửa theo nghĩa đen, thì làm sao một linh – bao gồm Satan – có thể bị thiêu đốt?

Và nếu thiên thần xấu không thể bị tiêu diệt, thì tội lỗi sẽ tồn tại mãi mãi trong vũ trụ!

Tuy nhiên, Chúa Giê-Su đã đến để "xóa bỏ tội lỗi!" Giăng 1:29

Vậy làm thế nào để Chúa có thể làm tất cả việc này - cất bỏ tội lỗi của cả thế gian?

Đức Chúa Trời đã tạo ra một chủng loài mới gồm các cá nhân, bằng xương bằng thịt, những cá thể có khả năng chết, một điều cần thiết cho kế hoạch cứu rỗi có từ ban đầu, rằng Chúa Giê-Su đến trong hình dạng con người và CHẾT vì tội lỗi của cả thế gian. Nhưng con người CHỈ có thể chết nếu họ phạm tội. Trước khi có tội lỗi, không có bất cứ điều gì chết, cả A-đam và Ê-va, cũng như trong toàn bộ tạo vật. Ngay cả Satan và những thiên thần xấu phạm tội trong một thời gian dài, nhưng không có bất cứ dấu hiệu nào của sự yếu nhược - suy giảm trong sức chịu đựng. Ngày nay cũng vậy, Satan và các thiên thần đang trở nên mạnh mẽ! Họ không có **thịt và máu - là điều dẫn chết đi do tội lỗi**.

Đức Chúa Trời tạo dựng loài người với những cơ thể hữu hình nên kết quả của tội lỗi - là sự thoái hóa và cái chết - không chỉ có loài người mà cả các thiên thần cũng có thể nhìn thấy. **Vũ trụ đã chứng kiến A-đam và Ê-va, những người được tạo dựng để sống mãi mãi, phạm tội và ngay lập tức mất đi lớp ánh sáng che phủ**. Sau đó, họ dần dần già đi, dẫn đến cái chết.

Sau cơn đại hồng thủy, vũ trụ chứng kiến tuổi thọ giảm đi hàng trăm năm. Trước trận lụt, con người sống được gần một ngàn tuổi, nhưng sau trận lụt, với lượng oxy giảm, mất đi tán nước bao quanh trái đất đã bảo vệ con người khỏi cái nóng cực độ vào mùa hè và cái lạnh cực độ vào mùa đông, và sự thay đổi trong chế độ ăn uống – ăn thịt – qua các thế hệ tiếp theo, **tuổi thọ giảm từ gần 1.000 năm xuống còn 70 năm**. Sự suy thoái ngày càng nhanh chóng của loài người hẳn là điều kinh hoàng đối với các thiên thần đang chứng kiến.

Không có minh họa nào rõ ràng hơn về hậu quả chết người của tội lỗi. **Đức Chúa Trời không chỉ nói với chúng ta rằng tội lỗi dẫn đến cái chết**. Ngài cho phép chúng ta – và các thiên thần – theo dõi sự tiến triển của nó mỗi ngày.

Nếu cả A-đam và Ê-va, cũng như con cháu của họ, không phạm tội, thì sẽ không có sự chết. Trong trường hợp đó, Chúa Giê-Su không cần phải chết thay cho chúng ta, vì không có con người nào phạm tội. Và cả con người lẫn thiên thần đều không nhận thức được sự suy thoái khủng khiếp mà tội lỗi gây ra.

A-đam và Ê-va vẫn còn ngây thơ như những đứa trẻ. Họ sẽ không biết sự khác biệt giữa thiện và ác. Họ sẽ **không có khả năng chọn Chúa một cách có mục đích vì sự tốt lành của Ngài bởi vì họ không biết gì khác**. Họ không thể tự hào về sự sáng tạo tuyệt vời của Chúa vì họ không có cơ hội để biết bất cứ điều gì khác. A-đam và Ê-va sẽ không thể đánh giá cao tình yêu thương vô hạn của Đức Chúa Trời dành cho con cái của Ngài, dù hoàn hảo hay tội lỗi, bởi vì A-đam và Ê-va không biết gì về tội lỗi, tai họa hay sự gian ác hoàn toàn. A-đam và Ê-va không thể đáp lại tình yêu lớn lao mà Đức Chúa Trời dành cho họ.

Họ cần phải biết điều ác để cuối cùng họ có thể chọn điều "tốt" – và chọn Đức Chúa Trời - như một sự sáng suốt và tự nguyện (sẵn lòng).

Vì vậy, tội lỗi là một phần CẦN THIẾT của kế hoạch cứu rỗi. Không có tội lỗi thì sẽ không có sự chết. Nếu không có tội lỗi, A-đam và Ê-va sẽ không bao giờ trải nghiệm điều ngược lại với "điều tốt", điều này cuối cùng sẽ cho phép họ hiểu và ghê tởm điều ác. **Mỗi con người phải bị "dìm" trong tội lỗi để có thể hiểu được những hậu quả tai hại của tội lỗi, để hiểu rằng tội lỗi dẫn đến sự chết.** Tội lỗi là bắt buộc vì nó mang đến sự chết cho loài người, điều kiện tiên quyết cần thiết để Chúa Giê-Su hạ thế làm người và CHẾT cho sự cứu chuộc cả nhân loại.

Cuộc sống dạy chúng ta, không thể biết điều thiện mà không đồng biết điều ác; không thể học điều đúng mà không hiểu điều gì sai, và điều đó thường đòi hỏi kinh nghiệm cá nhân khi làm sai. **Không thể xây dựng tính cách mà không trải qua gian nan thử thách.** Cách duy nhất chúng ta thay đổi là gặp khó khăn. **Nếu mọi thứ đang diễn ra tốt đẹp, chúng ta sẽ KHÔNG BAO GIỜ thay đổi.** Phải có những rắc rối, thảm họa, bệnh tật, khó khăn về tài chính, cô đơn nặng nề, đau lòng, buộc chúng ta phải thay đổi hướng đi, hướng chúng ta đến với Chúa!

Bây giờ chúng ta thấy rằng tội lỗi là một phần cần thiết của kế hoạch cứu rỗi. Điều đó có nghĩa là tội nhân hàng đầu, Satan, đã và vẫn có một mục đích cụ thể. Mục đích của Satan đã và vẫn là, đối thủ, Kẻ thù chống lại Đức Chúa Trời. Trên thực tế, **Satan nghĩa là Kẻ thù - Kẻ tố cáo.** Chính Đức Chúa Trời tạo ra sự đối lập với lẽ thật, để làm sáng tỏ lẽ thật và phóng đại sự khác biệt giữa lẽ thật và dối trá, giữa thiện và ác. Điều đó vẫn đang xảy ra ngày hôm nay.

Satan được chỉ định là Kẻ thù chống lại Đấng Christ, giống như Giu-đa được chỉ định là kẻ phản bội Đấng Christ. **MỘT SỐ người đã phải làm điều đó!** Giăng 17:12

Những rắc rối của vũ trụ bắt nguồn từ các thiên thể, giữa các thiên thần, rất lâu trước khi con người được tạo ra. Loài người là một tạo vật hoàn toàn riêng biệt, được tạo ra theo hình ảnh và giống như Đức Chúa Trời - để Đức Chúa Trời hiện thân - dâng hiến cuộc đời mình trong hình dạng người Con (Đấng Vô Hình trong Thân Xác Hứa hình - Chúa Giê-Su Christ) cho cả vũ trụ và khắc phục những gì đã xảy ra trên tầng trời cao hơn (nơi sinh sống của các thiên thần)

Do đó, **nhân loại/loài người được tạo ra - là phương tiện để thực hiện sự hòa giải của vũ trụ,** mặc dù mọi nỗ lực cá nhân của nhân loại đều vô ích và chẳng mang lại kết quả cứu rỗi gì, vì mọi sự cung cấp/cứu rỗi đều đến từ Đức Chúa Trời - trong hiện thân Con mà Ngài sai đến (Chúa Giê-Su Christ). Vị trí của loài người (là tạo vật sẽ chết) nằm trong mục đích của Đức Chúa Trời.

Lý do thực sự của việc sáng tạo loài người là nó sẽ đưa ra/cung cấp một hình thức để Chúa có thể đến và ban sự sống của Ngài cho cả vũ trụ. Đó là lý do tại sao con người được tạo ra theo hình ảnh và giống như Chúa --- rằng Chúa Giê-Su có thể đến trong thân dạng người và vẫn được nhận ra là Con Đức Chúa Trời.

Chiên Con đã bị giết "từ buổi sáng thế" Khải Huyền 13:8. Mục đích của Đức Chúa Trời trong mọi khía cạnh và mọi chi tiết đã được lên kế hoạch ngay từ đầu, và không có bất cứ sự sáng tạo nào được tạo nên từ sự ngẫu hứng để đáp ứng cho một trường hợp khẩn cấp. Ngài là Đấng đã phán: *"Từ ban đầu, Ta đã báo trước việc cuối cùng, Và đã nói từ thuở xưa những việc chưa thực hiện. Ta đã phán: "Kế hoạch của Ta sẽ thành tựu, Và Ta sẽ thực hiện mọi điều Ta muốn."* Ê-sai 46:10. Ngài là *"Đấng đang điều hành TẤT CẢ theo ý muốn của Ngài"* Ê-phê-sô 1:11, và *Đấng đã có ý định "dẫn đầu TẤT CẢ trong Đấng Christ, cả trên trời lẫn dưới đất,"* và *"thông qua Ngài, để giải hòa TẤT CẢ với Ngài...cho cả những vật dưới đất và vật trên trời."* Ê-phê-sô 1:10 và Cô-lô-se 1:20

"Khi tất cả đã quy phục Ngài thì bấy giờ chính Ngài là Con cũng quy phục Đấng đã làm cho TẤT CẢ phục mình, để Đức Chúa Trời thực hiện mọi sự trong mọi người." (I Cô-rinh-tô 15:28), sau khi tất cả tạo vật đã thấy tai hại của tội lỗi và nhận ra tình yêu thương trọn vẹn (người cuối cùng là Satan) thì mọi trái tim sẽ được tràn ngập tiếng cười thực sự, đi kèm với sự ca ngợi và tôn vinh Đấng Tối Cao, Đấng Tối Cao ấy có tên là Tình Yêu Thương.

Chúa KHÔNG TẠO RA NHIỀU HƠN DÙ CHỈ MỘT NGƯỜI ĐỂ HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH CỨU RỖI

Đức Chúa Trời KHÔNG LĂNG PHÍ BẤT CỨ ĐIỀU GÌ! Trong Ma-thi-ơ 14:13-21, khi Chúa Giê-Su cho 5000 người đàn ông với phụ nữ và trẻ em ăn cùng với phép lạ từ 5 ổ bánh và 2 con cá, thì vẫn có những mẩu bánh thừa. Chúa Giê-Su dạy các môn đồ của Ngài thu lại những mẩu bánh thừa, sau đó thu được 12 giỏ. Những mẩu bánh mì thừa dường như được mọi người mang về nhà. Những mẩu bánh mì KHÔNG bị vứt đi. Nó KHÔNG bị lãng phí.

Đức Chúa Trời KHÔNG LĂNG PHÍ BẤT CỨ ĐIỀU GÌ! Trong tự nhiên, vật chất KHÔNG BAO GIỜ BIẾN MẤT! Hoa tàn và trở về với đất nhưng vật chất không mất đi - chỉ chuyển từ dạng này sang dạng khác.

Đức Chúa Trời KHÔNG LĂNG PHÍ BẤT CỨ ĐIỀU GÌ! Chúa biết mọi con chim sẽ rơi lúc nào, nhưng Ngài nói với chúng ta rằng chúng ta quan trọng hơn nhiều so với những con chim sẻ. (Ma-thi-ơ 10:31)

Vậy làm sao Đức Chúa Trời có thể vứt bỏ (hủy diệt hay tiêu diệt vĩnh viễn) hàng tỷ con cái mà Ngài đã tạo ra. Chúa phán rõ, chúng ta quan trọng hơn nhiều so với mẩu bánh thừa.

Con người phải tìm hiểu về bản chất của Chúa từ thiên nhiên, từ sự sáng tạo tuyệt vời của Chúa. Thiên nhiên chứng minh cho chúng ta thấy rằng Chúa không bao giờ vứt bỏ bất cứ thứ gì, ngay cả những đứa con làm lỗi của Ngài.

Ngài không bỏ mặc chúng ta trong sự khốn khổ tội lỗi của chúng ta. Đức Chúa Trời nói với chúng ta bằng chính lời của Ngài, cách Ngài đối xử với những đứa con làm lỗi của Ngài, kể cả những thiên thần xấu "không chết". Chúa Giê-Su nói, "Này, Ta làm mới lại TẤT CẢ." (Khải Huyền 21:5) "Con Người đến không phải để hủy diệt mạng sống loài người, nhưng ĐỂ CỨU HỒ." (Lu-ca 9:56). "Còn Ta, khi Ta được treo lên khỏi đất, Ta sẽ KÉO TẤT CẢ đến cùng ta." (Giăng 12:32)

Đức Chúa Trời có một mục đích cụ thể cho cuộc đời bạn, một mục đích mà không ai khác có thể hoàn thành. Nhưng trước tiên, Ngài sẽ kéo chúng ta đến với Ngài qua NHỮNG THỬ THÁCH và ĐAU KHỔ mà chúng ta tự chuốc lấy--kể cả bệnh tật! Đó là tất cả cho một mục đích cụ thể. Những căn bệnh hiểm nghèo (về thể xác và thuộc linh) sẽ đưa chúng ta đến với Người Chữa Lành Vĩ Đại, là Đấng đã hứa "tha thứ TẤT CẢ tội lỗi chúng ta và chữa lành TẤT CẢ bệnh tật chúng ta" Thi Thiên 103:3. **Qua những trải nghiệm của thử thách và đau khổ, Ngài muốn thay đổi cuộc đời của mỗi chúng ta.**

Thật là một Đức Chúa Trời tuyệt vời mà chúng ta có. Ai lại muốn phấn đấu suốt cuộc đời mà không có Ngài!

Vì vậy câu hỏi luôn được đặt ra, một người có nhất định phải trở thành là một Cơ đốc nhân (hình thức bề ngoài) để được khỏe mạnh không? Và nếu vậy thì tại sao có quá nhiều "Cơ Đốc Nhân" chết vì bệnh tật?

Một tín đồ chân chính của Đấng Christ, một Cơ Đốc Nhân chân chính, sẽ để Chúa Giê-Su đưa ra TẤT CẢ các quyết định của mình. Khi điều đó xảy ra. Cơ đốc nhân đó sẽ không còn bị bệnh nữa. Người ấy sẽ dâng trọn tâm trí, trái tim và thể xác của mình cho Đấng Christ. Bạn không trở nên khỏe mạnh chỉ bằng cách tự gọi mình là một Cơ đốc nhân. Bạn phải học

cách tin cậy hoàn toàn vào Chúa Giê-Su, đến với Ngài trong mọi vấn đề và KHÔNG đến với con người.

Toàn bộ kế hoạch sức khỏe này là một sự rèn luyện về sự vâng lời.

Nói cách đơn giản, quá trình khỏi bệnh/thoát ra mọi vấn đề hỗn độn là quá trình NHẬN BIẾT Đức Chúa Trời!

Quá trình hồi phục là quá trình học cách tin cậy hoàn toàn vào Chúa và phụ thuộc vào Ngài trong mọi việc.

Mục Tiêu của Cuộc Sống

Nói một cách đơn giản, mục tiêu của cuộc sống không phải là loại bỏ mọi rắc rối khỏi cuộc sống của bạn, điều đó là không thể, mà là có thể bị bao vây bởi sự hỗn loạn từ mọi phía nhưng vẫn được bình yên vì bạn đang nắm lấy bàn tay của Đức Chúa Trời của cả vũ trụ, Đấng đã tạo ra bạn, Đấng biết trước tương lai, Đấng yêu bạn hơn bạn bất kỳ tạo vật nào khác yêu quý bạn. Mục tiêu của cuộc sống là nhận biết Đức Chúa Trời – và học cách tin cậy Ngài!

Đức Chúa Trời không coi nhân loại là khốn khổ và bất xứng như nhiều mục sư rao giảng. Đức Chúa Trời nhìn chúng ta như những đứa trẻ lạc lối, bơ vơ đang bước đi trong bóng tối. Chúng ta yêu thương những đứa con bé bỏng bất lực của mình khi chúng cố gắng học cách đi và nói; chúng ta yêu thương chúng khi chúng lớn lên và học cách đưa ra quyết định. Chúng ta biết chúng cần tình yêu thương, sự hướng dẫn, hỗ trợ và sự quan tâm thường xuyên của chúng ta vì sự an toàn và phát triển của chúng. Chúng ta thụ thai và sinh ra chúng vì chúng ta muốn chúng và yêu chúng. Chúng ta không xem chúng là “tồi tệ và không xứng đáng.”

Đức Chúa Trời xem chúng ta như những đứa con chưa trưởng thành (trong Đấng Christ) của Ngài, đang nỗ lực học cách nhận biết Cha thiên thượng của chúng ta, nỗ lực học cách làm điều đúng đắn. Đức Chúa Trời không bao giờ coi chúng ta là những kẻ khốn khổ và bất xứng cho dù chúng ta có thể tội lỗi đến đâu. Ngài tạo dựng chúng ta vì Ngài muốn chúng ta và yêu thương chúng ta, cũng như chúng ta yêu thương con cái mình ngay cả khi chúng đưa ra những quyết định tồi tệ và khiến trái tim chúng ta tan nát. Đức Chúa Trời giúp chúng ta trưởng thành, lớn lên trong Đấng Christ – đến sự hoàn hảo.

“Các con hãy nên hoàn hảo như Cha các con ở trên trời là Đấng hoàn hảo.” Ma-thi-ơ 5:48

Giống như người thợ gốm nhận thấy chiếc bình trong tay mình đã bị hỏng (Giê-rê-mi 18:4), đã đập nát nó và làm cho nó trở nên mới hoàn toàn, chúng ta bị nghiền nát (“bị hủy diệt”) bởi những rắc rối của cuộc sống, và qua đó Chúa tạo nên tất cả chúng ta nên “mới” – một tạo vật mới trong Đấng Christ. Nhưng trong suốt quá trình đó, chúng ta, giống như chiếc bình bị hỏng, không bao giờ rời khỏi tay Người Thợ Gốm.

Bạn có thể hạnh phúc mãi mãi nếu ngay cả một trong những đứa con của bạn cũng bị hư mất vĩnh viễn không? Dĩ nhiên là không. Vậy thì làm sao Đức Chúa Trời toàn năng, Đấng tự nhận mình là tình yêu thương (1 Giăng 4:8), có thể hạnh phúc mãi mãi nếu dù chỉ một trong hàng tỉ đứa con mà Ngài đã tạo ra cũng bị hư mất vĩnh viễn không? Đức Chúa Trời sẽ không trở thành Kẻ thua cuộc trong vũ trụ mà Ngài đã tạo dựng! Đó là lý do tại sao Ngài hứa:

“Này, Ta làm mới lại tất cả.” Khải Huyền 21:5

Tình yêu thương trọn vẹn, của một người Cha thiên thượng dành cho con cái Ngài, được bày tỏ qua các câu Kinh Thánh sau đây.

"TẤT CẢ những người được gọi bằng danh Ta, Ta đã dựng nên họ vì vinh quang Ta, Ta đã tạo thành và đã làm nên họ." Ê-sai 43:7

"Tình yêu thương KHÔNG BAO GIỜ THẤT BẠI." I Cô-rinh-tô 13:8

"Thưa anh em yêu dấu, chúng ta hãy yêu thương nhau, vì ĐỨC CHÚA TRỜI LÀ TÌNH YÊU THƯƠNG. Ai yêu thương thì sinh bởi Đức Chúa Trời và nhận biết Đức Chúa Trời." I Giăng 4:7

"Vì cả luật pháp được tóm tắt trong một lời này: "Người hãy yêu người lân cận như mình." Ga-la-ti 5:14

"Tình yêu thương không làm hại người lân cận; vì vậy, yêu thương là làm trọn luật pháp." Rô-ma 13:10

"Vì tôi đoan chắc rằng dù sự chết, sự sống, các thiên sứ, các bậc cầm quyền, việc hiện tại, việc tương lai, các quyền lực, chiều cao, chiều sâu, hoặc một tạo vật nào cũng không thể phân rẽ chúng ta khỏi tình yêu thương của Đức Chúa Trời trong Đấng Christ Giê-Su, Chúa chúng ta." Rô-ma 8:38,39



"SỰ CHẾT THỨ HAI" LÀ GÌ

Chỉ có 4 lần trong Kinh Thánh nói đến từ "Sự chết thứ hai" được nhắc đến trong: Khải Huyền 2:11; 20:6, 14 và 21:8. Chúng ta được nghe hầu như tất cả người đạo Chúa nói rằng "Sự chết thứ hai" này có nghĩa là sự tách biệt vĩnh viễn khỏi Chúa bằng cách bị thiêu đốt hoặc một số hình thức hủy diệt khác, tùy vào quan điểm thần học của mỗi nhà thờ/hội thánh hoặc nhóm riêng lẻ

Để có "Sự chết thứ hai" thì đòi hỏi phải có "Sự chết thứ nhất." Vậy "Sự chết thứ nhất" là gì? Từ thời điểm một đứa trẻ được sinh ra, nó bắt đầu chết. Các tế bào đang chết đi trong suốt cuộc đời của một con người, một quá trình cuối cùng dẫn đến cái chết của cá nhân đó. Vì "Sự chết" này vốn có ở MỌI cá nhân khi người đó được sinh ra, nên cái chết này là "Sự chết đầu tiên".

Phần lớn người đạo Chúa tin rằng "Sự chết đầu tiên", là cái chết thể xác mà mỗi người trên trái đất này trải qua, nhưng chỉ là TẠM THỜI cho đến thời điểm mọi người sẽ được sống lại. Những người công chính sẽ được sống lại để có cuộc sống vĩnh cửu và những người gian ác sẽ được sống lại và chịu phán xét, sau đó họ tin "Sự chết thứ hai" vẫn là cái chết về thể xác, và cái chết này là chết thân xác VĨNH VIỄN - cho nên cả hai "Sự chết" đều là chết thể xác - theo thần học ngày nay. Sự khác biệt duy nhất mà hầu hết người đạo Chúa đều tin là "Thứ nhất" là tạm thời và "Thứ hai" là vĩnh viễn (và sự chết thứ hai còn tệ hơn, người xấu bị quăng xuống địa ngục hỏa ngục đời đời, không có cơ hội thứ 2)

NHƯNG ---- có một cái chết KHÁC được nói đến nhiều lần trong Kinh Thánh. Đây có phải là "Sự chết thứ ba" không?

"...Chúng ta đã CHẾT với tội lỗi thì làm sao cứ tiếp tục sống trong tội lỗi được?" Rô-ma 6:2

"Vậy, anh em cũng phải kể mình đã CHẾT đối với tội lỗi và đang sống cho Đức Chúa Trời trong Đấng Christ Giê-Su." Rô-ma 6:11

"Anh em đã CHẾT vì những vi phạm và tội lỗi của mình." Ê-phê-sô 2:1

"Nên ngay khi chúng ta đã CHẾT vì những vi phạm..." Ê-phê-sô 2:5

"... để chúng ta CHẾT đối với tội lỗi, và sống cho sự công chính..." I Phi-e-rơ 2:24

"Vậy những người thuộc về Đấng Christ Giê-Su đã ĐÓNG ĐINH xác thịt cùng với các đam mê và dục vọng mình." Ga-la-ti 5:24

"Vậy, nếu Đấng Christ ở trong anh em thì dù thân thể anh em CHẾT vì tội lỗi, tâm linh anh em vẫn sống nhờ sự công chính." Rô-ma 8:10

"Gieo xuống là *thân thể vật chất (natural body), nhưng sống lại là *thân thể thuộc linh (spiritual body). Nếu đã có thân thể vật chất thì cũng có thân thể thuộc linh... Không phải con người thuộc linh đến trước mà là con người tự nhiên; sau đó là con người thuộc linh." I Cô-rinh-tô 15:44, 46 (thân thể vật chất là thứ nhất - và thân thể thuộc linh là thứ hai)

"Thật, Ta bảo thật ngươi, nếu một người không được sinh lại (sinh từ thiên thượng), thì không thể thấy vương quốc Đức Chúa Trời." Giăng 3:3

"Điều gì do xác thịt sinh ra là xác thịt, điều gì bởi Thánh Linh (Hơi thở thánh) sinh ra là linh." Giăng 3:6

Rô-ma 6:2-11

vs2 Chúng ta đã CHẾT đối với tội lỗi thì làm sao cứ tiếp tục sống trong tội lỗi được?

vs3 Anh em không biết rằng tất cả chúng ta đều đã chịu báp-têm trong Đấng Christ Giê-Su, tức là chịu báp-têm trong SỰ CHẾT CỦA NGÀI sao?

vs4 Vậy, bởi báp-têm, chúng ta đã được CHÔN VÀO TRONG SỰ CHẾT CỦA NGÀI, để rồi như Đấng Christ nhờ vinh quang của Cha được sống lại từ cõi chết thể nào thì chúng ta cũng được sống trong đời mới thể ấy.

vs5 Vì nếu chúng ta đã được HIỆP NHẤT VỚI NGÀI TRONG SỰ CHẾT GIỐNG NHƯ SỰ CHẾT CỦA NGÀI, thì chắc chắn chúng ta sẽ được hiệp nhất với Ngài trong sự sống lại giống như sự sống lại của Ngài.

vs6 Chúng ta biết rằng CON NGƯỜI CŨ CỦA CHÚNG TA ĐÃ CÙNG BỊ ĐÓNG ĐINH VỚI NGÀI, ĐỂ CON NGƯỜI TỘI LỖI BỊ TIÊU DIỆT/VÔ HIỆU HÓA, và chúng ta KHÔNG CÒN LÀM NÔ LỆ/PHỤC VỤ CHO TỘI LỖI NỮA.

vs7 VÌ AI ĐÃ CHẾT THÌ ĐƯỢC GIẢI THOÁT KHỎI TỘI LỖI.

vs8 Nhưng NẾU CHÚNG TA CÙNG CHẾT VỚI ĐẤNG CHRIST, thì chúng ta tin rằng mình cũng sẽ cùng sống với Ngài.

vs9 Chúng ta biết rằng Đấng Christ đã sống lại từ cõi chết thì sẽ không bao giờ chết nữa; sự chết không còn cai trị Ngài. (Lưu ý: Cái chết không còn quyền lực đối với người đã chết và được phục sinh và trở thành một tạo vật mới)

vs10 Vì Ngài đã chết, là chết cho tội lỗi một lần đủ cả, nhưng Ngài sống, là sống cho Đức Chúa Trời.

vs11 Vậy, anh em cũng phải kể mình đã CHẾT ĐỐI VỚI TỘI LỖI và ĐANG SỐNG CHO ĐỨC CHÚA TRỜI trong Đấng Christ Giê-Su.

Những sự chết được nói đến trong TẤT CẢ câu Kinh Thánh trên rõ ràng là cái chết thuộc linh, KHÔNG phải là cái chết thể xác nghĩa đen.

Đây là "Sự chết" khác biệt DUY NHẤT (chết vì tội lỗi) được nói đến trong Kinh Thánh (ngoài sự chết thể xác). Vậy nếu "Sự chết thứ hai" là một cái chết thân xác thì Kinh Thánh cũng phải nói "kiểu chết thứ hai." Thế thì Sự chết ở tội lỗi nằm ở số mấy, và được đặt ở đâu cho phù hợp?

Nếu Kinh Thánh đã thảo luận về cái chết theo nghĩa đen của thân xác về mặt xác thịt -- Và cái chết thuộc linh của xác thịt tội lỗi, thì liệu "Sự chết thứ hai" được nói đến trong Khải Huyền là một kiểu chết HOÀN TOÀN khác với hai cái chết đã được thảo luận trước đó?

Chính Chúa Giê-Su sẽ làm sáng tỏ vấn đề này

Trong Giăng 3:1-12, Chúa Giê-Su cho chúng ta câu trả lời

"Trong số những người Pha-ri-si, có một người tên là Ni-cô-đem, một nhà lãnh đạo của dân Giu-đa.

Ban đêm, ông đến với Đức Chúa Giê-Su và nói: "Thưa Thầy, chúng tôi biết Thầy là giáo sư từ Đức Chúa Trời đến. Nếu Đức Chúa Trời không ở cùng thì không ai làm được những dấu lạ mà Thầy đã làm."

Đức Chúa Giê-Su đáp: "Thật, Ta bảo thật ngươi, nếu một người không được sinh lại (sinh ra lần thứ 2), thì không thể thấy vương quốc Đức Chúa Trời."

Ni-cô-đem thưa rằng: "Người đã già thì sinh lại làm sao được? Có thể nào trở vào lòng mẹ và sinh ra LẦN THỨ HAI sao?"

Đức Chúa Giê-Su đáp: "Thật, Ta bảo thật ngươi: Nếu một người không nhờ nước và thánh linh (Hơi thở thánh) mà sinh ra thì không thể vào vương quốc Đức Chúa Trời. (Sự sinh "thứ hai" là thuộc linh)

Điều gì do xác thịt sinh ra là xác thịt (thứ nhất), điều gì bởi Thánh Linh sinh ra là linh (thứ hai).

Đừng ngạc nhiên về điều Ta đã nói với ngươi: 'Các ngươi phải sinh lại.' (Sự sinh lần hai)

...Ni-cô-đem lại nói: "Làm thế nào điều ấy có thể xảy ra được?"

Đức Chúa Giê-Su đáp: "Ngươi là GIÁO SƯ của dân Y-sơ-ra-ên mà không hiểu điều này sao?...

(Ý Ngươi là ngay cả những nhà lãnh đạo tôn giáo được kính trọng nhất thời đó cũng không hiểu sự thật này?)

Chúa Giê-Su đang chỉ ra cho Ni-cô-đem rằng "Lần sinh thứ nhất" là THỂ CHẤT, nhưng "Lần sinh thứ hai" (được sinh lại) là THUỘC LINH

LẦN SINH MỘT = VẬT LÝ/THỂ CHẤT

LẦN SINH THỨ HAI = THUỘC LINH

Nó giống như HAI SỰ CHẾT ĐƯỢC NHẮC ĐẾN TRONG KINH THÁNH

SỰ CHẾT ĐẦU TIÊN = VẬT LÝ/THỂ CHẤT

SỰ CHẾT THỨ HAI = THUỘC LINH

"Sự chết thứ hai" là quá trình "chết trong tội lỗi" - "chết bởi con người cũ tội lỗi", một Sự chết thuộc linh chứ KHÔNG phải là một cái chết thể xác! Một "Sự chết" dẫn đến sự hình thành một "tạo vật mới trong Đấng Christ"

Cùng phân tích "Sự chết thứ hai" được đề cập trong sách Khải Huyền.

Rev 2:11 - "...Người nào thắng sẽ không bị sự chết thứ hai làm thương tổn." (Người đó đã vượt qua "Sự chết thứ hai" - cái chết cho tội lỗi! Do đó, nó không thể gây tổn hại cho người ấy)

Rev 20:5-6 - Người công chính sẽ sống và đồng trị vị với Đấng Christ 1000 năm (Những người chết còn lại sẽ không sống cho đến khi 1000 năm kết thúc). Đây là sự sống lại thứ nhất (sống lại trước).

Phước hạnh và thánh khiết thay là những người dự phần trong sự sống lại thứ nhất (sống lại trước)! Sự chết thứ hai không có quyền (quyền sửa dạy) gì trên họ. - Rô-ma 6:7 "Vì ai CHẾT rồi thì ĐƯỢC THOÁT KHỎI tội lỗi." Đó là lý do tại sao Sự chết thứ hai không có quyền lực (no power) - bởi vì người đó đã CHẾT VÌ TỘI LỖI

Rev 20:13-15 - Biển nộ lại những người chết nó giữ. Sự chết và Mồ mả (Hades - Nơi không thấy được) cũng giao trả những người chết chúng giam. Mỗi người sẽ bị phán xét tùy theo những việc mình đã làm.

(Hades = nơi không thấy được, nơi "con người" đến khi một người chết. Chỉ có nghĩa là không còn tồn tại - ở trong "nơi không nhìn thấy được.")

Và (sau ngày Phán Xét) Sự chết và Mồ mả (hades = nơi không thấy được) bị quăng xuống hồ lửa. Hồ lửa là *Sự chết thứ hai. (Lưu ý: Không thể ném "sự chết" và "nơi không thấy được" vào một hồ lửa theo nghĩa đen!)

Ai không được ghi tên trong sách sự sống đều bị quăng xuống hồ lửa.

Rev 21:8 - Còn những kẻ hèn nhát, vô tín, đáng ghê tởm, giết người, gian dân, phù thủy (pharmacist), thờ thần tượng và tất cả những người giả dối thì số phận chúng nó ở trong hồ lửa cháy phừng với diêm sinh; đó là Sự chết thứ hai.

(Lưu ý rằng SỰ CHẾT đã bị "ném vào hồ lửa", và có lẽ đã bị bãi bỏ, TRƯỚC KHI người ác bị ném vào. Vậy làm sao bây giờ kẻ ác có thể chết theo nghĩa đen - nếu sự chết đã bị "tiêu diệt"?)

(Hồ lửa được giải thích ở những bài viết bên dưới)

Kết luận:

Có Lần sinh thứ nhất (vật chất) và Lần sinh thứ hai (thuộc linh - được SINH LẠI)

Có Sự chết thứ nhất (vật chất) và Sự chết thứ hai (thuộc linh - chết trong tội lỗi) - dẫn đến một "sự sáng tạo mới trong Đấng Christ"

"Vì tâm trí hướng về xác thịt thì thù nghịch với Đức Chúa Trời; thực ra, nó không có khả năng để thuận phục. Người nào sống theo xác thịt thì không thể đẹp lòng Đức Chúa Trời." Rô-ma 8:7-8

"Ai phạm tội thì thuộc về ma quỷ; vì ma quỷ đã phạm tội từ lúc ban đầu. Sở dĩ Con Đức Chúa Trời đã hiện ra là để hủy phá công việc của ma quỷ." I Giăng 3:8

("Sự xác thịt" bị "tiêu diệt", nhưng con người thì không. Chúa Giê-su nói Ngài đến để PHÁ HỦY CÔNG VIỆC CỦA MA QUỶ)

Chúng ta là công trình của Đấng Christ. Ngài đã tạo ra chúng ta. Chúng ta KHÔNG phải là công trình của ma quỷ. **CHỈ CÓ TỘI LỖI trong cuộc sống của chúng ta là công trình của ma quỷ.** CHÍNH TỘI LỖI mới bị tiêu diệt vĩnh viễn. Sau đó, chúng ta trở thành "Một tạo vật mới trong Đấng Christ."

Chúa Giê-su nói: "Này, TA LÀM MỚI LẠI TẤT CẢ" Rev 21:5



AI LÀ NGƯỜI HƯỚNG DẪN CHO CUỘC ĐỜI CHÚNG TA

Có rất nhiều nhà thờ/hội thánh nói rằng hội tôi là đúng đường nhất; tuy nhiên, Kinh Thánh chỉ tiết lộ hai nhóm đại diện cụ thể đang ở trên trái đất

Một trong hai nhóm này được gọi là "Hội đường của Satan" - Nhóm thứ hai là -những người vâng theo- các điều răn của Đức Chúa Trời, có đức tin (trọn vẹn qua hành động), và LỜI CHỨNG (làm chứng giữa mọi người) nơi Đức Chúa Giê-Su Christ (Khải Huyền 2:8-13, 3:7-13, 12:17 và 14:12)

Kế hoạch của Chúa là chủ đích để **TẤT CẢ** mọi người đều nghe tiếng Chúa/nhận biết Chúa một cách cá nhân/quan hệ mật thiết - 1 vs 1 - không có ai ở giữa

Kế hoạch của con người là yêu cầu Chúa phải khởi xướng nên một hệ thống luật pháp, nghi lễ phức tạp, có cấp bậc và cho con người lên nắm quyền (Giăng; Gia-cơ; Phi-e-rơ liên tục yêu cầu như vậy và luôn bị Chúa Giê-Su từ chối thẳng thừng)

Cách mà Đức Chúa Trời lựa chọn để truyền đạt lẽ thật - Lời Sự Sống là gì?

*I Giăng 2:26-27 - "Ta viết cho các con những điều này liên quan đến những kẻ lừa dối các con. Về phần các con, sự xúc dầu (sự thông sáng từng chút một trong quá trình học hỏi - I Cô-rinh-tô 3:18) mà các con đã nhận được từ Ngài ở trong các con, và *CÁC CON KHÔNG CẦN AI DẠY MÌNH CẢ. Vì sự xúc dầu của Ngài DẠY CÁC CON MỌI ĐIỀU, và sự xúc dầu ấy là thật, không phải giả dối, HÃY CỨ Ở TRONG NGÀI, như sự xúc dầu ấy đã dạy các con."*

Gia-cơ 1:5 - "Nếu người nào trong anh em thiếu sự khôn ngoan, (wisdom ≠ smart - I Cô-rinh-tô 1:18-31) HÃY CẦU XIN ĐỨC CHÚA TRỜI THÌ NGÀI SẼ BAN CHO, vì Đức Chúa Trời là Đấng ban cho mọi người cách rộng rãi, không lời phiến trách."

Công Vụ 2:17 - "Đức Chúa Trời phán: Trong những ngày cuối cùng, TA SẼ ĐỔ HƠI THỞ THÁNH TA TRÊN MỌI XÁC THỊT, (Ga-la-ti 5:22 - trái của Hơi thở thánh) Con trai và con gái các ngươi sẽ nói tiên tri, Thanh niên sẽ thấy Khải tượng, Và người già sẽ thấy chiêm bao."

Đức Chúa Trời đã quyết định nói với mọi người TRỰC TIẾP (Xuất Ai Cập 19:9) NHƯNG họ sợ Chúa phán trực tiếp với họ (Xuất Ai Cập 20:18-21)

Sau khi từ chối sự nói chuyện trực tiếp với Đức Chúa Trời, dân chúng vẫn ở khoảng cách xa và tìm kiếm một người trung gian là con người để truyền đạt sứ hướng dẫn về mặt đạo đức. Nhưng sự ra đời của một hệ thống con người (sau khi họ từ chối để Chúa viết luật pháp trong tâm lòng - 10 Điều Răn - thì mới có luật Môi-se) để kết nối thuộc linh với Chúa với cách phù hợp **CHO BẢN THÂN** mình **THÔNG QUA CON NGƯỜI** - là sự **VÔ ÍCH** để ngăn ngừa người đó tiếp tục phạm tội.

Đấng Tạo Hóa đã ban cho mọi người trong cộng đồng dân Y-sơ-ra-ên (không có nguồn gốc từ dân Do Thái ngày nay) những lợi ích của sự hiệp thông/kết nối cá nhân với Đức Chúa Trời. Nhưng phước lành vô giá này đã bị hội chúng từ chối. Để duy trì sự kết nối Thần tính, Chúa đã thiết lập những thầy tế lễ người Lê-vi.

Và chức vụ tế lễ đã bị **BÃI BỎ** vì **VÔ HIỆU** sau khi Đấng Christ Giê-Su, qua cái chết, sự phục sinh và thăng thiên của Ngài, đã tái lập việc học hỏi trực tiếp và trong sự cầu nguyện hằng ngày, thông qua Lẽ thật và Hơi thở thánh (Giăng 4:23-24) Chúa ban từng chút một qua quá trình học tập (bị dịch sai thành Đức Thánh Linh/Chúa Thánh Thần và bị biến thành một ngôi/cá thể riêng biệt).

Dân Y-sơ-ra-ên đã làm gì sau khi Môi-se vắng mặt quá lâu? - Xuất Ai Cập 32:1 (Trở lại mô hình hệ thống lãnh đạo của người Ai Cập.)

Những cá nhân và nhóm họp thể hiện sự từ chối hiệp thông/kết nối trực tiếp với Chúa bằng cách tin tưởng sự thật qua/vào con người. Khi đọc câu chuyện bi thảm trong Xuất Ai Cập, chương 32. Việc nặn ra "Con bò vàng" tượng trưng cho những nỗ lực của con người để hoàn thành trách nhiệm của mình đối với Đức Chúa Trời thông qua cam kết đối với cấu trúc/hệ thống con người.

Chính Chúa tóm tắt cho chúng ta lỗ hổng trong Giao Ước Cũ. Trong sách Hê-bơ-rơ, câu trả lời rõ ràng: Hê-bơ-rơ 8:7 - "*Vì nếu giao ước thứ nhất đã hoàn hảo rồi thì KHÔNG cần lập giao ước thứ hai.*" Vậy giao ước thứ hai hay Giao Ước Mới là gì? Có phải là bãi bỏ Giao Ước (Luật pháp) đầu tiên không? (10 Điều Răn trên bảng đá) KHÔNG, đó là đặt Luật pháp vào trong lòng mọi người. Hê-bơ-rơ 8:10 - "...*Ta sẽ đặt luật pháp Ta trong trí họ, và khắc ghi vào lòng họ...*"

Dân chúng không muốn bị thử thách khi tiếp xúc/đối mặt trực tiếp với Đức Chúa Trời, nhưng họ GIẢ VỜ trung thành bằng cách đồng ý phục tùng một nhà lãnh đạo loài người.

Chúa nhận ra rằng lời nói của họ không phản ánh tâm lòng họ nghĩ gì. Họ là những người GẦN GŨI BẰNG MÔI MIỆNG nhưng trong tinh thần/tâm hồn thì họ vẫn ở xa. (Phục Truyền 5:25, 27-29)

Kế hoạch của con người là bác bỏ sự giảng dạy thần tính TRỰC TIẾP. (the Devine concept of direct teaching) Thay vào đó, mọi người đã chọn đặt niềm tin vào một hệ thống con người và để hệ thống/cơ quan đó chịu trách nhiệm về sự thông sáng/mở trí của họ.

Vì sự sắp đặt/trù liệu này mà dân chúng KHÔNG kính sợ Đức Chúa Trời và TẤT CẢ, trừ hai người trong số họ, Ca-lép và Giô-suê, đã không đến được đất hứa.

Làm thế nào mà khái niệm về "một loài người cao cấp hơn người khác" (superior humanity) như vậy bắt nguồn? Sáng kiến nào của con người đã khởi xướng giả thuyết cho rằng hội nhóm là một đám đông không biết gì? Lần đầu tiên người ta xác định rằng nhận thức cách thuộc linh (về tâm linh) là phẩm chất bẩm sinh của những người được chỉ định bởi sắc lệnh của con người ở đâu? Ma-thi-ơ 21:23 - "*Khi Đức Chúa Giê-Su vào đền thờ; lúc Ngài đang giảng dạy, các thầy tế lễ và các trưởng lão trong dân đến chất vấn: "BỞI THẨM QUYỀN NÀO (người Pha-ri-si và Sa-đu-sê đang lãnh đạo và để được truyền giảng thì phải được xét quyền thông qua hội đồng con người) mà Thầy làm những việc này, và ai đã cho Thầy thẩm quyền ấy? (Caesar - La Mã là người có quyền lực nhất thời ấy, mọi người đều sợ và nghe theo ông, ngoại trừ những Cơ Đốc Nhân chân chính)"*

Chính sự sắp đặt hệ thống sai lầm của Giao Ước Cũ đã dẫn đến việc Chúa Giê-Su bị từ chối là Đấng Mê-si-a. Những người Pha-ri-si, "ngồi trên ghế của Môi-se," đã hướng dẫn dân chúng từ chối Sự sáng từ trời xuống. (Giăng 8:12) "Men" - Lời giảng sai lầm của người Pha-ri-si đã bóp méo sự thật và làm cho sự thật trở nên lầm lạc; vậy mà người ta VẪN chấp nhận lời nói của họ NHƯ chính mệnh lệnh của Chúa!

Ngày nay, "Giao Ước Cũ" đó vẫn được thực hành, và không thiếu những người thèm muốn "ngồi trên ghế của Môi-se". Mọi người vẫn cam kết/giao phó những sự hướng dẫn tâm linh của họ cho các kênh con người và quyền lực do con người tạo ra được tuân theo như tiếng nói của Chúa. Thời đại này, địa vị và cơ cấu con người chắc chắn được tôn vinh như "Con bò vàng". Sau khi cúi đầu trước các hội đồng của con người, mọi người cảm thấy tự do "để

cho mình vui chơi." (Sự thật không bao giờ có thể chối cãi rằng con người luôn muốn được chăm sóc, và họ quyết định đưa điều ấy cho con người chứ không phải Chúa, rồi tiếp tục sống xác thịt, theo dục vọng riêng của mình)

Xem thêm: Ma-thi-ơ 23:1, 2, 5-14 và Giăng 7:47-49

Làm sao để chúng ta tìm kiếm Đức Chúa Trời? - Giê-rê-mi 29:13

Làm sao để chúng ta nhận được những điều mặc khải màu nhiệm trong Kinh Thánh? - Giê-rê-mi 33:3

Làm thế nào chúng ta có thể biết rằng chúng ta không bị lừa dối? - Giăng 7:17

Tại sao những thiên tài vĩ đại nhất thế giới không tin vào Kinh Thánh? - I Cô-rinh-tô 2:14

Làm sao chúng ta đủ khôn ngoan để không lầm lạc? - Gia-cơ 1:5

Chúng ta nên học Kinh Thánh như thế nào? - Ê-sai 28:10, 13; II Ti-mô-thê 2:15; Công Vụ 17:11

Làm sao để chúng ta tăng trưởng đức tin? - Rô-ma 10:17

Sự cứu rỗi của chúng ta đến từ những phép màu/ấn tượng từ "Đức Thánh Linh" (Satan) hay qua việc nghiên cứu Kinh Thánh? - II Ti-mô-thê 3:15

Trở lại với Ai Cập

Hãy để những người nghiên cứu học tập Kinh Thánh hết sức cẩn thận xem xét rằng có hai hệ thống phán xét và thẩm quyền (judgment and authority) đã được thể hiện rõ ràng tại Núi Si-nai.

Một hệ thống có nguồn gốc từ Ai Cập cổ đại, trong khi hệ thống kia do Đấng tạo dựng ra trời và đất muốn. (Giê-rê-mi 32:17; Ê-sai 40:26, 28-31 - 45:12; Thi Thiên 95:2-4) Một hệ thống phụ thuộc vào ưu thế của các nhà lãnh đạo con người; còn bên kia là tin cậy vào quyền năng của Đức Chúa Trời để truyền đạt sự khôn ngoan (wisdom) cho MỌI NGƯỜI - Công Vụ 7:39-43

Dân Y-sơ-ra-ên yêu cầu những thứ KHÔNG có lợi nhất cho họ. Nhưng yêu cầu này đã được đáp ứng, mặc dù điều đó mâu thuẫn với ý tưởng ban đầu của Chúa. Tại sao Chúa lại "trao họ" cho hội đồng/hệ thống của chính họ khi Ngài biết chính những điều đó sẽ VÔ ÍCH và CÓ HẠI?

Những thứ mà họ ưa thích là những khái niệm có nguồn gốc từ Ai Cập cổ đại. Dân chúng xin một vị vua loài người mặc dù Đức Chúa Trời đã hứa sẽ làm Vua của họ. Họ cũng từ chối giao tiếp/đối diện trực tiếp với Chúa, bởi vì ở Ai Cập, mọi liên hệ với các vị thần đều thông qua chức tế lễ/tư tế của con người làm việc trực tiếp với Pha-ra-ôn.

Đức Chúa Trời muốn dẫn dắt chúng ta một cách CÁ NHÂN. Ngài sẽ dạy chúng ta trực tiếp NẾU chúng ta chịu để cho Ngài làm điều đó. (Tất cả mọi người đều sẽ để Chúa dẫn dắt về sau - ở thời kì này chỉ là một nhóm nhỏ)

I Cô-rinh-tô 3:19 - "Sự khôn ngoan của con người là sự dại dột/điên rồ đối với Đức Chúa Trời."

Thi Thiên 146:3-4 - "Chớ tin cậy vua chúa, Cũng đừng tin cậy con người là nơi KHÔNG CÓ SỰ CỨU RỖI. Hơi thở tắt đi, loài người liền trở về cát bụi; Trong chính ngày đó, các kế hoạch nó bị tiêu tan."

Những câu hỏi dành cho mỗi người

1) Chúng ta nên tin vào ai? Thi Thiên 146:3, 4

2) Chúng ta có cần con người giảng dạy? I Giăng 2:26, 27

3) Các nhà truyền giáo sẽ dạy cho con cái chúng ta? Ê-sai 54:10, 13

4) Ai là Thầy của chúng ta? Giăng 6:45

5) Chúa Giê-Su nói gì về việc hỏi hỏi từ những học giả vĩ đại nhất/giỏi nhất thời bấy giờ? Ma-thi-ơ 23:1, 2 và 5-14

6) Phao-lô, người được chỉ định trong Kinh Thánh là "tội nhân tồi tệ nhất/tội nhân hàng đầu" đã cho chúng ta biết ai đã CHẤP NHẬN lời dạy của ông. Ga-la-ti 1:15, 17, 20

Đức Chúa Trời bị sỉ nhục và Phúc Âm (Goodnews) bị phản bội khi các tội tớ của Ngài phụ thuộc vào lời khuyên của những người không ở dưới sự hướng dẫn của Hơi thở thánh. Sự khôn ngoan của thế gian là điên rồ đối với Đức Chúa Trời. Những ai dựa vào nó chắc chắn sẽ dẫn đến sự sai lầm - lạc mất - từ lạc mất trong Kinh Thánh gốc tiếng Hy Lạp là *apollumi* - khi lạc mất thì sẽ tìm lại được (như ẩn dụ về 100 con chiên - 99 con bị bỏ lại cho đến khi con chiên lạc mất TÌM LẠI ĐƯỢC - đại diện cho những người thật sự tìm kiếm/thờ phượng Đức Chúa Trời trong thời kỳ này; đồng xu bị mất - đồng xu vẫn được tìm lại dù không chủ động quay lại với chủ - đại diện cho những người không tìm kiếm Chúa trong thời kỳ này VẪN SẼ ĐƯỢC CỨU VỀ SAU - Ê-sai 54:13)

Ma-thi-ơ 7:13-14 - "Hãy vào cửa hẹp, vì cửa rộng và đường lớn (vào hội đường Satan - tất cả các tôn giáo - để tìm Chúa hoặc tự phụ tìm con đường một mình - không liên kết và tôn vinh Đấng Tạo Hoá - thuyết tiến hoá - tin vào con người sẽ ngày càng tiến lên - Chúa nói rõ Ta tạo nên con người hoàn hảo nhưng chính họ làm cho mình bại hoại) dẫn đến sự hủy diệt (*apollumi* - lạc mất - chờ đến khi được tìm lại), người vào đó thì nhiều. Còn cửa hẹp và đường chật dẫn đến sự sống, người tìm thấy được thì ít."

"Lời kết luận cho tất cả những gì đã nghe trên đây là: Hãy kính sợ Đức Chúa Trời và tuân giữ các điều răn của Ngài, Đó là phận sự của con người."

Truyền Đạo 12:13 VIE2010



NGƯỜI ĐẠO CHÚA CÓ BỊ BẮT BUỘC PHẢI ĐI RƯỚC LỄ KHÔNG

Q: Nếu một người không phải là thành viên trong nhà thờ/hội thánh thì làm sao để có thể rước lễ?

A: Có phải rước lễ không khác gì một hình thức không? Nếu không, làm thế nào điều đó thay đổi tính cách/bản tính của một người giống như Chúa Giê-Su Christ? Phần lớn người đạo Chúa đều dựa vào những câu Kinh Thánh sau đây để nói rước lễ là điều nên làm

“26 Khi đang ăn, Đức Chúa Giê-Su lấy bánh, cảm tạ, và bẻ ra trao cho các môn đồ, rồi phán: “Hãy lấy, ăn đi! Đây là thân thể Ta” 27 Ngài lại lấy chén, tạ ơn, rồi trao cho các môn đồ và nói: “Tất cả các con, hãy uống đi! 28 Vì đây là huyết Ta, huyết của giao ước đã đổ ra cho nhiều người được tha tội”

(Ma-thi-ơ 26:26-28)

“19 Rồi Ngài lấy bánh, tạ ơn, bẻ ra, phân phát cho các môn đồ và phán: “Đây là thân thể Ta vì các con mà phó cho Hãy làm điều này để nhớ đến Ta” 20 Khi ăn xong Ngài cũng làm như vậy, lấy chén trao cho các môn đồ và phán: Chén này là giao ước mới trong huyết Ta vì các con mà đổ ra”

(Lu-ca 22:19-20)

Phân tích:

Lưu ý rằng đây là bữa ăn thường xuyên của Chúa Giê-Su và các môn đồ của Ngài, Đó không phải là một nghi lễ. Họ đang ăn một bữa ăn để nuôi dưỡng thể xác, như một người vẫn làm hằng ngày.

Chúa Giê-Su muốn chúng ta làm gì để “tưởng nhớ Ngài”? Uống một ly đầy nước nho lên men và ăn một cái bánh quy giòn? Hay ăn nuốt Lời của Ngài – Lời Kinh Thánh – mà Chúa Giê-Su tượng trưng điều đó bằng thịt và máu của Ngài?

“Lời trở nên xác thịt và cắm trại giữa chúng ta, tràn đầy ân điển và chân lý.”

(Giăng 1:14)

Điều nào sẽ giúp chúng ta trở nên giống Đấng Christ Giê-Su hơn?

Chúa Giê-Su đang minh họa cho các môn đồ của Ngài – những người bạn của Chúa – rằng một người cần thức ăn vật chất để duy trì sự sống thể chất (từ Hy Lạp – psuche), giống như chúng ta cần thức ăn thuộc linh (chuyên cần, cá nhân, nghiên cứu Kinh Thánh) để duy trì đời sống thuộc linh (từ Hy Lạp – zoe)

Nhiều lần trong khi Chúa Giê-Su truyền giảng, Ngài dùng thức ăn và thức uống đời thực để tượng trưng cho nhu cầu về thức ăn và thức uống thuộc linh. Đặc biệt trong đoạn Kinh Thánh sau Chúa Giê-Su nói rõ thông điệp của Ngài

“Quả thật, quả thật, Ta bảo các ngươi, ai tin thì được sự sống đời đời (eonian life – sự sống trong Đấng Christ)

Ta là bánh của sự sống

Tổ phụ của các ngươi đã ăn ma-na (thức ăn đời thực) trong hoang mạc rồi cũng chết.

Đây là bánh từ trời xuống, để ai ăn thì không chết. (Người đó sẽ có eonian life – cuộc sống và bản tính/tính cách của Chúa Giê-Su Christ và cuối cùng nhờ đó sẽ cho phép người ấy sống bất tử)

Ta là bánh sự sống (zoe – đời sống thuộc linh) từ trời xuống; nếu ai ăn bánh này thì sẽ sống đời đời. Bánh mà Ta sẽ ban cho vì sự sống (zoe – đời sống thuộc linh) của thế gian chính là thịt Ta

Vì vậy, có cuộc tranh cãi giữa những người Giu-đa với nhau. Họ nói: “Làm sao ông ta có thể lấy thịt mình cho chúng ta ăn được?” (Họ chỉ có thể hiểu bằng 5 giác quan – nghĩa đen. Họ không thể hiểu những điều thuộc linh.)

Đức Chúa Giê-Su bảo họ: “Quả thật, quả thật, Ta bảo thật các ngươi, nếu các ngươi không ăn thịt và uống huyết Con Người (Chúa Giê-Su) thì không có sự sống (zoe – eonian life) trong các ngươi đâu.

Ai ăn thịt và uống huyết Ta thì được sự sống đời đời (eonian life); Ta sẽ khiến người ấy sống lại trong ngày cuối cùng.

Vì thịt Ta thật là thức ăn, huyết Ta thật là thức uống.

Ai ăn thịt Ta và uống huyết Ta thì ở trong Ta, và Ta ở trong người ấy.

Như Cha hằng sống (eonian life) đã sai Ta, và Ta nhờ Ngài mà sống (eonian life) thế nào thì người ăn Ta cũng sẽ nhờ Ta mà sống (eonian life) thế ấy.

Đây (Chúa Giê-Su) là bánh từ trời xuống, không như bánh tổ phụ các ngươi ăn rồi chết; người nào ăn bánh này sẽ sống (zoe) đời đời. (have eonian life)”

...Nhiều môn đồ của Ngài nghe điều này thì nói: “Lời này khó quá, ai mà nghe được?”

...Chính thần linh (Hơi thở thánh) làm cho sống (zoe – đời sống thuộc linh), xác thịt (physical life – đời sống xác thịt) chẳng ích gì. Những lời Ta nói với các con là thần linh (Hơi thở thánh) và (eonian) life - sự sống (zoe).” *Giăng 6:47-63*

“Ban đầu có Lời, Lời ở với Đức Chúa Trời, và Lời là Đức Chúa Trời... Lời đã trở NÊN xác thịt, CẤM TRẠI giữa chúng ta, đầy ân điển và chân lý...” *Giăng 1:1, 14*

Chúa Giê-Su là “Lời” – Kinh Thánh. Ngài đã trở nên “xác thịt” và chúng ta phải “ăn xác thịt đó” như thức ăn thuộc linh và “uống huyết Ngài” như thức uống thuộc linh qua việc học hỏi Lời Ngài hằng ngày siêng năng và sốt sắng. Đó là cách Chúa Giê-Su nói với chúng ta. Đó là cách Chúa Giê-Su chúng ta thay đổi đổi chúng ta theo hình ảnh của Ngài. Đó là cách Chúa Giê-Su làm cho chúng ta tràn đầy sự sống của Ngài – eonian life – sự sống của Đấng Christ Giê-Su trong chúng ta, để chúng ta có thể bày tỏ bản tính/nhân cách của Ngài ra giữa mọi người. (Ma-thi-ơ 5:14)

“Tất cả chúng ta đều để mặt trần chiêm ngưỡng vinh quang Chúa, được biến đổi trở nên giống như hình ảnh Ngài, từ vinh quang đến vinh quang (thay đổi từng chút một), vì điều này đến từ Chúa là Thánh Linh (Hơi thở thánh).” *II Cô-rinh-tô 3:18*

Bằng cách chứng kiến Chúa Giê-Su Christ, chúng ta dần thay đổi – như hình ảnh của Ngài – Khi Đức Chúa Trời ban hơi thở thánh của Ngài vào trong chúng ta (bị dịch sai thành Thánh Linh/Đức Thánh Linh) – bằng cách siêng năng nghiên cứu Lời Ngài, Ngài ban cho chúng ta eonian life (bị dịch sai thành sự sống đời đời) – sự sống của Đấng Christ Giê-Su trong chúng ta.

Kết luận:

“Rượu lễ” không có gì đặc biệt hơn là một hình thức ăn một chiếc bánh quy giòn nhỏ và uống một ly rượu nho đây, Nó KHÔNG làm thay đổi tính cách của một người hoặc làm cho một người gần gũi hơn với Chúa Giê-Su Christ. Nó chẳng là gì ngoài là một hình thức.

Đức Chúa Trời nổi giận với Y-sơ-ra-ên khi họ biến hệ thống hiến tế (các luật lệ Môi-se trong Cựu Ước) thành một hình thức không hơn không kém, và họ không hiểu những hệ thống này tượng trưng cho điều gì – là sự chào đón của Chúa Giê-su - Đấng Mê-si-a - đã chết trên cột gỗ (không phải thập tự giá) (Trong Cô-lô-se 2:14 ghi rõ các Lễ hội đã bị đóng đinh trên cột gỗ, vì Đấng Mê-si-a đã đến trong thân xác để chết cho tội lỗi của cả thế gian, khi ai còn giữ các lễ như Lễ Vượt Qua, Lễ Ngũ Tuần, Trăng Mới, ... nghĩa là chối bỏ Chúa Giê-su không phải là Đấng Mê-si-a đã đến thế gian chết một lần đủ cả)

Phản ứng của Đức Chúa Trời rất rõ trong đoạn Kinh Thánh Ê-sai dưới đây - đối với các nghi lễ tế lễ liên tục của dân Y-sơ-ra-ên – họ đã thay thế điều đó cho sự vâng phục Đức Chúa Trời. Đây là điều luôn xảy ra khi các tín đồ bị ám ảnh bởi các nghi lễ/hình thức – bởi vì các nghi lễ dễ dàng và thuận tiện hơn nhiều so với việc tuân theo Lời Chúa.

“Hỡi các tầng trời hãy nghe, hỡi đất hãy lắng tai! Vì Đức Giê-hô-va phán rằng:

“Ta nuôi nấng con cái cho chúng lớn khôn, Nhưng chúng phản loạn cùng Ta.

Bò biết chủ mình, Lừa còn biết máng cỏ của chủ; Nhưng dân Y-sơ-ra-ên thì không biết, Dân Ta chẳng hiểu gì.”

Khốn cho quốc gia tội lỗi, Dân tộc phạm tội nặng nề, Dòng dõi làm ác, Con cái đòi bại kia! Chúng đã lìa bỏ Đức Giê-hô-va, Khinh bỉ Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, Trở nên xa lạ và quay lưng đi....

Xứ sở các người bị hoang tàn, Thành trì các người bị thiêu hủy; Đất đai các người bị ngoại ban thôn tính. Ngay trước mặt các người, Khiến nó hoang tàn khi bị ngoại bang đập đổ.

Con gái Si-ôn bị bỏ lại. Như túp lều trong vườn nho, Như chòi canh trong ruộng dưa, Như thành bị bao vây.

Nếu Đức Giê-hô-va vạ quân. Không chừa lại cho chúng ta một ít người sống sót, Thì chúng ta đã như thành Sô-đôm. Và giống như thành Gô-mô-rơ rồi!

Hỡi các thủ lĩnh Sô-đôm, Hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va! Hỡi dân Gô-mơ-rơ, Hãy lắng tai nghe luật pháp của Đức Chúa Trời chúng ta!

*Đức Giê-hô-va phán: “*VÔ SỐ SINH TẾ CỦA CÁC NGƯỜI CHẲNG CÓ Ý NGHĨA GÌ ĐỐI VỚI TA. Ta đã chán các tế lễ dâng hiến (bị dịch sai thành tế lễ thiêu) bằng chiên đực, Và mỡ của súc vật mập. Ta CHẲNG hài lòng về máu của bò đực, Hoặc chiên con và dê đực.*

Khi các người đến trước mặt Ta, Ai đòi hỏi điều này từ tay các người, Để các người giày đạp hành lang Ta?

**ĐỪNG TIẾP TỤC ĐEM TẾ LỄ CHAY VÔ ÍCH ĐẾN NỮA! Ta ghê tởm trầm hương, Lễ hội trăng mới, ngày sa-bát (sa-bát trong các lễ hội cứ mỗi sau 7 ngày, không phải là ngày thứ 7 thánh sa-bát hàng tuần) và các cuộc nhóm họp khác; *TA KHÔNG CHỊU NỖI VIỆC CỬ PHẠM TỘI RỒI LẠI NHÓM HỌP TRỌNG THỂ.*

Ta chán ghét các lễ hội trăng mới Và những lễ hội định kỳ của các người. Các lễ hội ấy trở thành gánh nặng cho Ta, Ta mệt mỏi mà mang chúng.

Vì thế, khi các người đưa tay lên, thì Ta che mắt khỏi các người. Cho dù các người có cầu nguyện nhiều, Ta cũng chẳng nghe. Vì tay các người dẫm máu.

Hãy rửa cho sạch, hãy thanh tẩy chính mình! Hãy loại bỏ những việc ác khỏi mắt Ta; Đừng làm điều ác nữa.

Hãy học làm lành, Tìm kiếm công lý; Giúp đỡ người bị áp bức, Xét xử công minh cho kẻ mồ côi, Bệnh vực lý lẽ người góa bụa.” Ê-sai 1:2-17

“Hãy cẩn trọng khi vào nhà Đức Chúa Trời. Hãy đến gần cung kính lắng nghe (tập trung tìm kiếm Chúa cách cá nhân) HƠN là dâng sinh tế (tập trung vào “làm việc cho Chúa”) như kẻ ngu muội, là kẻ KHÔNG nhận biết lầm lỗi mình đã phạm.” Truyền Đạo 5:1

Rõ ràng là Chúa muốn sự vâng lời, KHÔNG PHẢI nghi lễ/hình thức – cho dù đó là những nghi lễ hiến tế trong Cựu Ước – nó đã trở nên vô nghĩa bởi sự lặp đi lặp lại của chúng – hay như hình thức rước lễ, một điều gì đó dễ dàng, được mọi người yêu thích hơn là những điều khó khăn, công việc tuân theo mệnh lệnh của Đức Chúa Trời – để nghiên cứu, ngẫu nhiên Kinh Thánh cách sốt sắng và siêng năng – và HẰNG NGÀY – MỘT MÌNH với Đức Chúa Trời!

Rượu lên men?

Hầu hết các nhà thờ đều đem ra rượu lên men để “rước lễ.” Sự lên men của bất cứ thứ gì đó luôn có nghĩa/đại diện cho tội lỗi. Đó là lý do tại sao trong một số Lễ, dân Y-sơ-ra-ên được yêu cầu phải bỏ hết men ra khỏi nhà của họ. Men đề cập đến quá trình lên men – trong Kinh Thánh tượng trưng men là tội lỗi (Ma-thi-ơ 16:6, 12; I Cô-rinh-tô 5:7), họ chỉ được ăn bánh không men.

Vì vậy, khi một nhà thờ sử dụng rượu lên men làm biểu tượng cho máu của Chúa Giê-Su, nghĩa là họ đang phạm tội báng bổ. Vì về bản chất họ đang nói rằng máu của Đấng Christ Giê-Su là tội lỗi – rằng Chúa Giê-Su là một tội nhân!

Chỉ nước nho nguyên chất, chưa lên men (từ quả của cây nho ở dạng nguyên bản) mới có thể tượng trưng cho máu của Chúa Giê-Su.

Nhưng đáng tiếc là TOÀN BỘ nhà thờ/hội thánh đã chấp nhận cách giải thích nghĩa đen của “rước lễ” – ăn một cái bánh quy giòn và một vài giọt rượu nho lên men có cồn – điều CHẮC CHẮN không thể làm cho bất cứ ai trở nên thánh thiện. Tuy nhiên, các mục sư và thành viên trong nhà thờ/hội thánh hoàn toàn không biết gì về những điều Chúa Giê-Su đang cố gắng dạy chúng ta – cách giải thích thuộc linh của việc rước lễ: sự cam kết học hỏi về Kinh Thánh cách chuyên sâu, cá nhân, hằng ngày, cầu nguyện Chúa mở trí cho chúng ta hiểu Lời Kinh Thánh, để Chúa Giê-Su có thể đặt sự sống thuộc linh của Ngài vào trong chúng ta.

*Nghi thức bẻ bánh là tập tục thờ thần mặt trời (hãy xem video bên dưới ở phút 1:00:28)

https://www.youtube.com/watch?v=JAWkVsQGtI&t=2806s&fbclid=IwAR06DM5YUmYtEWH71nxAW_tziK0GhGAGHxbjXLuul5hjzOQ6ePqdP6b1pJU

*Hình chén vàng đựng rượu nho là tập tục các thần ngoại dùng để dâng lên các thần ngoại (Kinh Thánh gọi chén vàng là sự phạm thượng), hình chén vàng được lấy từ hình ảnh sọ người, của các nghi thức thờ thần ngoại dùng để uống rượu hoặc máu trẻ em trước thần của mình.



SỰ THẬT VỀ ĐỨC PHẬT, QUAN THẾ ÂM BỒ TÁT, THẬP TỰ GIÁ VÀ THUYẾT LUÂN HỒI

Sự thật về Đức Phật, “Quan Thế Âm Bồ Tát” – rất phổ biến trong phong tục tập quán thờ lạy của người châu Á, đặc biệt trong đó là người Việt Nam, vậy nguồn gốc thật sự đến từ đâu?

Đức Phật thật ra là thái tử Tất Đạt Đa (ông cũng chỉ là con người như con người chúng ta) mà con người tôn lên làm thần. Họ cho rằng ông có thể ban phước và cứu độ nhưng chính 1 vị tu sĩ đã nói mọi người cứ đến chùa cầu xin nhưng thật ra Đức Phật không thể ban cho điều gì. Thái tử Tất Đạt Đa rời hoàng cung và đi tìm chân lý. Suốt cả một quá trình từ đầu đến cuối chẳng nhắc gì đến ông hay một đồ đệ của ông trở thành một vị thần sẽ luân hồi trở lại để cứu độ chúng sinh, và chính ông cũng KHÔNG THỜ HÌNH TƯỢNG. Trong Phật giáo nguyên thủy chẳng nhắc gì đến Quan Thế Âm, điều này được thêm vào trong Phật giáo Đại Thừa.

Nhưng Chúa (hay còn có nhiều cách gọi khác là: ông Trời, Đấng Tạo Hóa, Chúa Giê-su, Đấng Cứu Thế, Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời...) thì khác. Kinh Thánh nói về Chúa như sau:

Ta là Đức Giê-hô-va ĐÃ LÀM NÊN MỌI VẬT, MỘT MÌNH TA ĐÃ GIƯƠNG CÁC TẦNG TRỜI VÀ TRÁI ĐẤT RA — Nào có ai ở với Ta? — Ê-sai 44:24

“Đức Giê-hô-va phán: “Các con là nhân chứng của Ta, Và là đầy tớ Ta đã chọn, Để các con được biết và tin Ta, Và hiểu rằng Ta là Đấng ấy. CHẴNG CÓ THẦN NÀO ĐƯỢC TẠO THÀNH TRƯỚC TA, VÀ CŨNG CHẴNG CÓ THẦN NÀO SAU TA NỮA. Ta, chính Ta là Đức Giê-hô-va, NGOÀI TA, KHÔNG CÓ CỨU CHÚA NÀO KHÁC.” Ê-sai 43:10-11

“Nếu có người dạy giáo lý khác, không phù hợp với lời chân chính và giáo lý tin kính của Chúa chúng ta là Đức Chúa Jêsus Christ thì đó là kẻ kiêu ngạo, không hiểu biết gì; nhưng mắc bệnh ham tranh luận, cãi lẽ về chữ nghĩa, gây ra sự ganh ghét, bất đồng, phỉ báng, nghi kỵ xấu xa; sự tranh cãi triền miên giữa những kẻ có tâm trí hư hoại, đánh mất chân lý, xem sự tin kính như là phương tiện trục lợi.” I Ti-mô-thê 6:3-5

Thuyết luân hồi xuất phát từ Babylon, từ tập tục thờ Nim-rôt, Sa-ma-ri, Tham-mu, đã được phổ biến và truyền từ vùng này sang vùng khác, theo các chu kỳ thời đại. Nhiều người đạo Phật đã phủ nhận và nói mình vô thần, nhưng hành động của họ lại chống nghịch, luôn có rất nhiều thần trong đạo Phật và con người chạy đến cầu xin, và một số người đạo Phật cũng hợp lại với nhiều tôn giáo khác như giáo hội Công Giáo La Mã (tập tục thờ lạy các thần khác nhau để ban phước cho điều này hay điều kia cũng xuất phát từ Babylon)

“Quan Thế Âm Bồ Tát” được dịch ra là chiếu sáng, suy xét, lắng nghe âm thanh của thế gian. Theo tập tục của con người thì Bồ Tát có 2 phiên bản nam và nữ, hiện thân nữ chiếm lĩnh trong ngày nay. Theo thời gian thì vị thần này trở thành một nữ thần, hầu hết các tôn giáo ngoại giáo không thể trở nên nổi bật trừ khi không được thêm vào một điều - là Sa-ma-ri. Ban đầu “Quan Thế Âm” được lấy hình ảnh từ thần Tham-mu, được miêu tả là một người đàn ông tốt bụng đến ban sự cứu độ cho mọi người, nhưng sự nổi tiếng của Tham-mu không phù hợp cho giai đoạn đầu của con người thời đó muốn dựng lên Phật giáo trở nên nổi tiếng hơn (chính Tất Đạt Đa cũng nói sau khi ông chết thì nhiều người sẽ giảng giải theo ý riêng mình và Anan đệ tử của ông cũng chứng kiến điều đó), con người muốn biến thành một tôn giáo to lớn để có sức thống trị (tôn giáo là sự lừa dối đỉnh cao nhất, nên họ tôn Tất Đạt Đa từ một con người trở nên một vị thần thánh để dễ bề cai trị, vì con người

thích nhìn vào thứ hào nhoáng bên ngoài) - trọng tâm mọi hình thức tôn giáo lấy ý tưởng từ Babylon sẽ không phải là Nim-rốt, Tham-mu mà là Sa-ma-ri.

Và hình ảnh “Quan Thế Âm Bồ Tát” được biết đến như người mẹ bồng con - (phần lớn người đạo phật cũng chẳng biết). Đây là tập tục thờ mẹ con xuất phát từ Babylon, như Mari bế Chúa Giê-Su trong Công Giáo, Isis bế Horus trong Ai Cập cổ đại, Hera với Hephaestus trong Hy Lạp, Aphrodite với Eros/Cupid trong cả Hy Lạp và La Mã, ...

(Trong câu chuyện thần thoại của người Babylon còn nói rằng Sa-ma-ri không muốn mất đi sức mạnh/quyền lực của mình nên đã kết hôn với chính con trai mình là Nim-rốt để củng cố quyền lực. Sự biến đổi của Quan Thế Âm phiên bản nam dựa trên Tham-mu đã trở thành một ai đó dựa trên Sa-ma-ri, có ý nghĩa rằng sự chiến thắng của Sa-ma-ri trước Tham-mu để dành được vị trí đứng đầu và được xem là hiện thân của sự trác ẩn, phiên bản nữ của Quan Thế Âm bế một đứa trẻ trên tay chứng tỏ Sa-ma-ri “cao cấp” hơn phiên bản nam Quan Thế Âm nam của Tham-mu).

Vậy nên **đạo Phật (truyền thống loài người, cách rất xa những gì Tất Đạt Đa đã truyền giảng)** đã tạo ra nhiều nhánh, nhiều phiên bản của riêng mình và đã tạo ra phiên bản cuối cùng để cạnh tranh với các tôn giáo ngoại giáo khác, nhưng tất cả đều chung một nguồn là từ Nim-rốt, Sa-ma-ri, Tham-mu – Nim-rốt là người mở đầu cho thế giới một chính quyền chống nghịch Chúa (Hội Tam Điểm rất ngưỡng mộ Nim-rốt và Sa-lô-môn), chữ T trong Tham-mu là hình ảnh thánh giá ngày nay, và trong **đạo Phật cũng có hình ảnh thánh giá của riêng mình – chữ Vạn** (anh chị em có thể gõ thêm Swastika để tìm hiểu). Nhiều người nghĩ rằng **Ma-ri-a, Quan Thế Âm Bồ Tát, Hera, Aphrodite** là những nữ thần khác nhau, nhưng họ đều là “**nữ vương thiên đàng**” – từ tập tục thờ **lạy Sa-ma-ri, Nim-rốt và Tham-mu** mà ra.

Kinh Thánh nói về “nữ vương thiên đàng” (Sa-ma-ri) như sau:

“Con cái lượm củi, cha nhen lửa, mẹ nhồi bột, để làm bánh dâng cho nữ vương thiên đàng, lại còn làm lễ quán cho các thần khác, để CHỌC GIẶN Ta.”

(Giê-rê-mi 7:18)

“Trái lại, chúng tôi sẽ làm trọn mọi lời đã ra từ miệng chúng tôi, sẽ DÂNG HƯƠNG và LÀM LỄ QUÁN cho nữ vương trên trời, NHƯ CHÚNG TÔI VÀ TỔ PHỤ CHÚNG TÔI, CÁC VUA VÀ CÁC THỦ LĨNH CHÚNG TÔI đã làm trong các thành của Giu-đa và trên các đường phố Giê-ru-sa-lem. Lúc ấy, chúng tôi đã có thức ăn dư dật, sống sung túc, không thấy tai họa gì.”

(Giê-rê-mi 44:17)

Về “Tham-mu” (Thần Mặt Trời mang biểu tượng thập tự giá mà người Công Giáo thờ lạy ngày nay):

“14 Rồi Ngài dẫn tôi đến lối vào cổng bắc của nhà Đức Giê-hô-va; kia, tại đó tôi thấy các phụ nữ ngồi khóc thần Tham-mu. 15 Ngài phán với tôi: “Hỡi con người, có thấy chưa? Con sẽ còn thấy những điều GHÊ TỒM lớn hơn nữa!”

(Ê-xê-chi-ên 8:14-15)

Ngày nay **nhóm người Do Thái giả tạo – hội kín đang thờ thần Lucifer, nghĩa là Light-bearer – có nghĩa là chiếu sáng** (giống như tên của Quan Thế Âm ở trên, từ Lucifer cũng không có trong Kinh Thánh, thực chất là Satan).

Hội kín do người Do Thái giả tạo theo Dòng Tên (đứng sau giáo hội Công Giáo - Giáo hoàng đen) được tập hợp từ những người cấp 33 của hội Tam Điểm, hoặc cao hơn cấp 33 của hội Tam Điểm còn được đến từ hội kín khác như là Shriners, Brotherhood và nắm trùm chính là gia tộc Rothschild. Muốn lên được cấp 33 phải hỏi trước vì khi ở cấp 33 người đó mới biết là mình ĐANG THỜ SATAN, 32 cấp còn lại thì chẳng biết, họ nghĩ là mình cũng đang thờ Đức Chúa Trời mà không biết mình đang làm việc trực tiếp cho Satan – giống như ngày nay con người chạy theo truyền thống tôn giáo mà chẳng biết mình đang thờ thần bằng đá và gỗ, là tượng không thấy, không nghe, không đi được, không có khả năng dạy dỗ, giữ ngày giữ tháng này kia để ăn chơi nhảy múa tiệc tùng (gần nhất là ngày 1/6 vừa qua) và tiếp tục thờ thần tượng, lý do đây hoàn toàn là một ngày thờ thần tượng bởi vì:

(1) Chúng ta yêu con cái mình hằng ngày, bỗng dưng lại chúc mừng cụ thể vào ngày 1/6 là tuyên xưng 364/365 ngày còn lại chúng ta không làm tốt điều đó, vì làm không tốt nên mới cần một ngày cụ thể chúc mừng,

(2) Đây là ngày con người dựng nên với mục đích tưởng nhớ “bảo vệ trẻ em” trong một cuộc giết hại, nếu chúng ta ăn mừng ngày này là tin vào hệ thống con người sẽ bảo vệ bằng vũ lực, chiến tranh.

(3) Những ngày khác chúng ta cố gắng cấm con mình ăn đồ vật độc hại, lại buông lỏng cho con ăn thoải mái trong ngày này, thế thì sao gọi là thương con được? Đứa trẻ khi còn nhỏ hoàn toàn bị phụ huộc vào sự dẫn dắt của cha mẹ.



Ancient Cultures	Nimrod Lord of Heaven	Tammuz The Pagan Messiah	Semiramis The Queen of Heaven
LEBANON	BAAL	TAMMUZ	ASHTORETH
PHOENICIANS	EL	BACCHUS	ASTARTE
BABYLON	BELUS	TAMMUZ	RHEA, ISHTAR
ASSYRIA	NINUS	HURCULES	BELTIS
GREECE	ZEUS	DIONYSUS	APHRODITE
ROME	JUPITER	ATTIS	CYBELE, DIANA
EGYPT	RA	OSIRIS, HORIS	ISIS, HATHOR
INDIA	VISHNU	KRISHNA	ISI, DEVAKI
CHINA	PAN-KU	YI	HENG-O, MA TSOOPO
MEXICO	TEOTL	QUETZALCOATL	COATLICUE
SCANDINAVIA	IODIN	BALDER	FREGG, FREYDA

MUỐI – MỘT TRONG NHỮNG SỰ CỨU RỜI TỪ ĐỨC CHÚA TRỜI ĐÃ BAN CHO LOÀI NGƯỜI

*“Sự giảng giải Lời Chúa đem lại ánh sáng,
Ban sự thông hiểu cho người thật thà.”*

Thi Thiên 119:130

*“Đừng từ chối làm lành cho người nào đáng được hưởng,
Khi tay con có thể làm điều ấy.”*

Châm Ngôn 3:27

*“Các con là muối của đất, nhưng nếu muối mất vị mặn thì làm thế nào cho nó mặn lại được?
Muối ấy trở nên vô dụng, phải BỊ NÉM BỎ ĐI và bị người ta CHÀ ĐẠP DƯỚI CHÂN.”*

Ma-thi-ơ 5:13

Con người sẽ trở nên nhân hậu khi trải qua đau khổ - hoạn nạn thử thách sẽ nói lên con người – những gì chúng ta nghĩ trong lòng – đặc biệt với những người trở lại với Cha trên trời thì tất cả những khổ đau xảy đến với họ đều do ý Chúa và Chúa muốn dạy họ một điều gì đó thông qua khổ đau ấy.

“Vì mỗi người sẽ bị MUỐI bằng lửa.

(Lửa Luật Pháp – Phục Truyền 33:2 và Lửa Hoạn Nạn – I Phi-e-rơ 4:12 – Con người được cứu dường như qua Lửa – I Cô-rinh-tô 3:15)

*Muối vốn là tốt, nhưng nếu muối mất mặn,
thì làm thế nào cho mặn lại được?*

Các con phải có MUỐI TRONG LÒNG MÌNH, và sống hòa thuận với nhau.”

Mác 9:49-50

Phải nắm vững Lời Kinh Thánh trong lòng – muối trong lòng – hoặc rất nhiều cách học về Chúa khác như nghiên cứu về cây cỏ, động vật, các loại đá, các ngôi sao... nghe những bài hát ca ngợi Chúa, học hỏi từ tất cả mọi người dù họ có tin Chúa hay không, thậm chí dù chúng ta không nghe thấy âm thanh, hình ảnh, diễn văn nhưng quan sát bằng bất cứ giác quan nào thì sẽ hiểu ra thêm điều gì đó khi nhìn vào một người hay một cảnh vật, vì dù trải qua bao hoạn nạn khốn khổ thì vẫn luôn có sự bình an, vì mỗi quan hệ mật thiết cá nhân của mỗi người trong Chúa.

“Lời nói của anh em phải luôn có ân hận và nếm THÊM MUỐI, để anh em biết phải đối đáp thế nào với mỗi người.”

Cô-lô-se 4:6

Chúa luôn muốn chúng ta đầy sự thông sáng, lời nói thật trọn vẹn vững vàng, để có thể đối đáp với mọi câu hỏi mà mọi người tìm đến tư vấn chúng ta, và càng thông sáng trong Chúa thì chúng ta càng có tình yêu thương trọn vẹn, ví như chúng ta muốn giúp một người chữa lành bệnh tật của họ nhưng lại chưa có sự thông sáng đến từ Chúa để chia sẻ cho họ điều đó.

“...MUỐI CŨNG KHÔNG HẠN CHẾ.”

E-xơ-ra 7:22

Việc học tập, tìm kiếm Ông Trời là điều sẽ **KHÔNG** bao giờ ngừng lại.

*“PHẢI NÊM MUỐI vào các tế lễ chay. **KHÔNG** được dâng tế lễ chay **THIẾU MUỐI** vì **MUỐI** là **GIAO ƯỚC CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI** mình. Các con phải dâng **MUỐI** chung với tất cả các tế vật.”*

Lê-vi 2:13

Tế lễ chay tượng trưng cho sự bình an, để được sự bình an **TUYỆT ĐỐI** thì không thể thiếu đi “muối bằng lửa” và có “muối trong lòng,” vì chính những điều ấy, sự tìm kiếm Chúa ấy là giao ước của Đức Chúa Trời đối với chúng ta.

*“Có thể ăn thức ăn không có mùi vị mà **KHÔNG** có muối không?...*

*Tôi **TỪ CHỐI** chạm vào nó, thức ăn như vậy làm cho tôi **BỆNH HOẠN**.”*

Gióp 6:6-7

Muối có rất nhiều công dụng thần kỳ, một trong những tác dụng của muối là chữa bệnh tim, cao huyết áp, làm sạch rau củ cải quả, tăng hương vị món ăn, trị các vết thương từ côn trùng, tăng năng lượng cho một người ngay tức khắc, hỗ trợ tẩy các vết bẩn... đặc biệt là thời kì chất độc tràn lan như ngày nay thì chúng ta càng phải sử dụng muối nhiều hơn nữa



Trong tiếng Latin: SAL = MUỐI
Trong tiếng Anh: SALT = MUỐI
Trong chữ “SALVATION” = SỰ CỨU RỖI
Có 2 ý nghĩa màu nhiệm về mặt
nghĩa đen và nghĩa ẩn dụ

Nói tóm gọn, MUỐI (SALT) có liên quan đến việc
thanh tẩy thân thể về thể xác và tâm linh
để bước đến “SỰ CHỮA LÀNH TRON VÊN”

1 Bí Quyết Khởi Đầu Của Mọi Sự Chữa Lành

KHỦNG LONG (DINOSAURUS) VẪN CÒN SỐNG TRÊN TRÁI ĐẤT KHÔNG?

Mọi bài báo hay tài liệu về khủng long đều hay bắt đầu bằng “hàng tỷ năm về trước”, và đều tuyên truyền cho cả thế giới tin rằng khủng long chưa bao giờ sống cùng con người.

Đã có RẤT NHIỀU BẰNG CHỨNG chứng minh rằng khủng long **ĐANG SỐNG TRÊN TRÁI ĐẤT NGÀY NAY**. Tuy vậy kích thước của khủng long không bằng những con khủng long sống trước Cơ Đại Hồng Thủy, nhưng **VẪN RẤT LỚN** (nhiều hình ảnh cho thấy những sinh vật dài hơn 6m trôi dạt vào bờ biển).

Nguyên nhân phần lớn khủng long đã tuyệt chủng, đặc biệt là ngày nay:

- (1) Lượng Oxy trong không khí đã giảm đi đáng kể;
- (2) Những mái hiên che chắn trên trời đã bị phá hủy khiến thời tiết không còn hoàn hảo như trước Cơ Đại Hồng Thủy, một số nơi thì cực kỳ lạnh, nơi thì rất nóng;
- (3) Phần lớn khủng long liên tục bị con người săn bắt cho đến khi bị lãng quên, bởi vì:

-1 Giết được một con khủng long (con rồng) thì người ấy được coi như là một dũng sĩ vì đã cứu dân làng,

-2 Để ăn thịt,

-3 Là mối hiểm họa,

-4 Chúng tỏ họ là một người dũng mãnh/ưu việt,

-5 Tranh giành/mở rộng đất đai,

-6 Dùng cho mục đích chữa bệnh.

(Từ khủng long được phát minh ra vào năm 1841, chỉ về những con vật có kích thước khổng lồ, trước đó người ta gọi nó là con rồng, rắn biển, ... hay là một cái tên cụ thể nào đó)

Hiện tại khủng long chỉ sống ở những khu vực khá biệt lập và không đi lại trên mặt đất cho mọi người xem thấy, như Quái vật hồ Loch Ness được nhiều người cho là đã nhìn thấy, và khủng long còn được tìm thấy ở trong các đầm lầy ở Châu Phi cũng như khắp nơi trên thế giới như ở châu Á và Châu Mỹ.

Một trong những bộ sưu tập lớn nhất các báo cáo và hình ảnh về khủng long hiện đang tồn tại thuộc về Tiến sĩ Ken Hovind.

Những báo cáo và hình ảnh về khủng long chỉ được tìm thấy trên các tờ báo địa phương, hoặc ở một vài nơi trên internet. Và không được công khai trên các tờ báo lớn có danh tiếng hay truyền thông đại chúng. – Vì những chính phủ của thế gian muốn ủng hộ cho học thuyết “Tiến hóa” – Họ muốn con người tin rằng mình được tiến hóa từ chất nhầy hay từ khí từ vườn, và khủng long là loài đã tuyệt chủng rất lâu trước đó trong hàng tỷ năm – Trái Đất chỉ gần 6000 năm lịch sử tạo dựng – Và Kinh Thánh cũng nói rõ Ta tạo nên con người hoàn hảo nhưng chính họ tự làm cho mình bại hoại -

Và nếu các tờ báo thừa nhận có khủng long trên trái đất ngày nay thì họ không còn có thể ủng hộ học thuyết “Tiến hóa” nữa. Vì họ muốn chối bỏ thật có **Đấng Hằng Sống SÁNG TẠO RA TẤT CẢ MỌI LOÀI**.

Và việc tẩy não đã thành công khắp thế giới, ngay cả người đạo Chúa, khi chứng kiến rất nhiều bằng chứng về sự tồn tại của khủng long trên trái đất ngày nay, thì họ thường từ chối tin vào bằng chứng đó, và tiếp tục ủng hộ cho “thuyết Tiến Hóa” của chính phủ, là nhóm người sẽ chuẩn bị giết hại trên 6 tỷ người sắp tới đây, và thần của họ chính là Satan.

Kết luận: Khủng long vẫn luôn sống chung với loài người vì cả hai được tạo dựng cùng lúc (Gióp 40:15), không phải là một loài tuyệt chủng từ “hàng tỷ năm trước”, và chính phủ thế gian đang làm mọi cách để che đậy Sự Sáng Tạo của Đức Chúa Trời, và dù có bằng chứng tường tận nhưng sẽ rất nhiều người không tin vì họ không muốn có Chúa trong đời sống mình, và khi không có Chúa thì họ có thể làm mọi điều xác thịt theo ý mình muốn mà không có Luật Pháp cầm giữ. (Ví dụ như trong 10 Điều Răn có 2 Điều là người chớ trộm cắp, và tham lam của người, ngày nay con người trộm cắp và tham lam rất nhiều, đặc biệt là nhóm người chính phủ đang đứng đằng sau kiểm soát, hay Điều Răn người chớ giết hại, bác sĩ luôn cho thuốc để giết người không thương tiếc, mà không thể chỉ ra cách chữa bệnh hoàn toàn, ngành y tế là một mớ hỗn độn, và họ luôn chối bỏ **Đấng Chữa Bệnh Hằng Sống là Đức Chúa Giê-su Christ đã bày tỏ cách chữa bệnh trong Kinh Thánh, khi ai vâng phục luật lệ, mệnh lệnh, điều răn thì người ấy sẽ được đảm bảo 100% được giữ khỏi MỌI BỆNH TẬT - bệnh tật khác với tai nạn - tai nạn là do bị tác động còn bệnh tật là do lối sống gây ra - không có bác sĩ nào dám mạnh miệng như vậy).**

(Và những bộ xương khủng long đẹp đẽ nằm trong các viện bảo tàng ở Mỹ hay khắp thế giới đa phần là giả tạo, khiến con người tin khủng long tồn tại hàng tỷ năm trước).

Một vài câu Kinh Thánh về Khủng Long - có rất nhiều loài Khủng Long khác nhau

(ngày xưa gọi là rồng, rắn biển hay nhiều tên khác):

Bê-hê-mốt: (miêu tả Brachiosaurus):

“15 Hãy nhìn con quái vật biển (Bê-hê-mốt)

Ta dựng nên nó như Ta dựng nên con;

Nó ĂN CỎ NHƯ BÒ

(Nhiều con vật to lớn khỏe mạnh chỉ ăn cỏ hay trái cây, con người cần ăn thịt nạp vào protein là sự giả dối).

16 Kìa, xem vai nó mạnh dường nào,

Bấp thịt bụng nó rắn chắc làm sao!

17 Đuôi nó cứng đơ NHƯ CÂY BÁCH

(Bê-hê-mốt không thể là hà mã hay voi vì đuôi của 2 con ấy ngắn hơn hẳn)

Gân đùi nó đan chằng chịt vào nhau.

18 Xương nó cứng như ống đồng,

Chân nó như thanh sắt.

(Có ngón chân lớn)

19 Nó là TẠO VẬT HÀNG ĐẦU của Đức Chúa Trời.

Chỉ có Đấng dựng nên nó mới có quyền giết hại nó thôi!”

Gióp 40:15-19

Lê-vi-a-than:

“Đức Giê-hô-va sẽ dùng gươm cứng, lớn và mạnh

Để viếng thăm lê-vi-a-than là con rắn luồn lách,

Viếng thăm lê-vi-a-than là con rắn uống lượn;

Và Ngài sẽ giết con quái vật dưới biển.”

Ê-sai 27:1

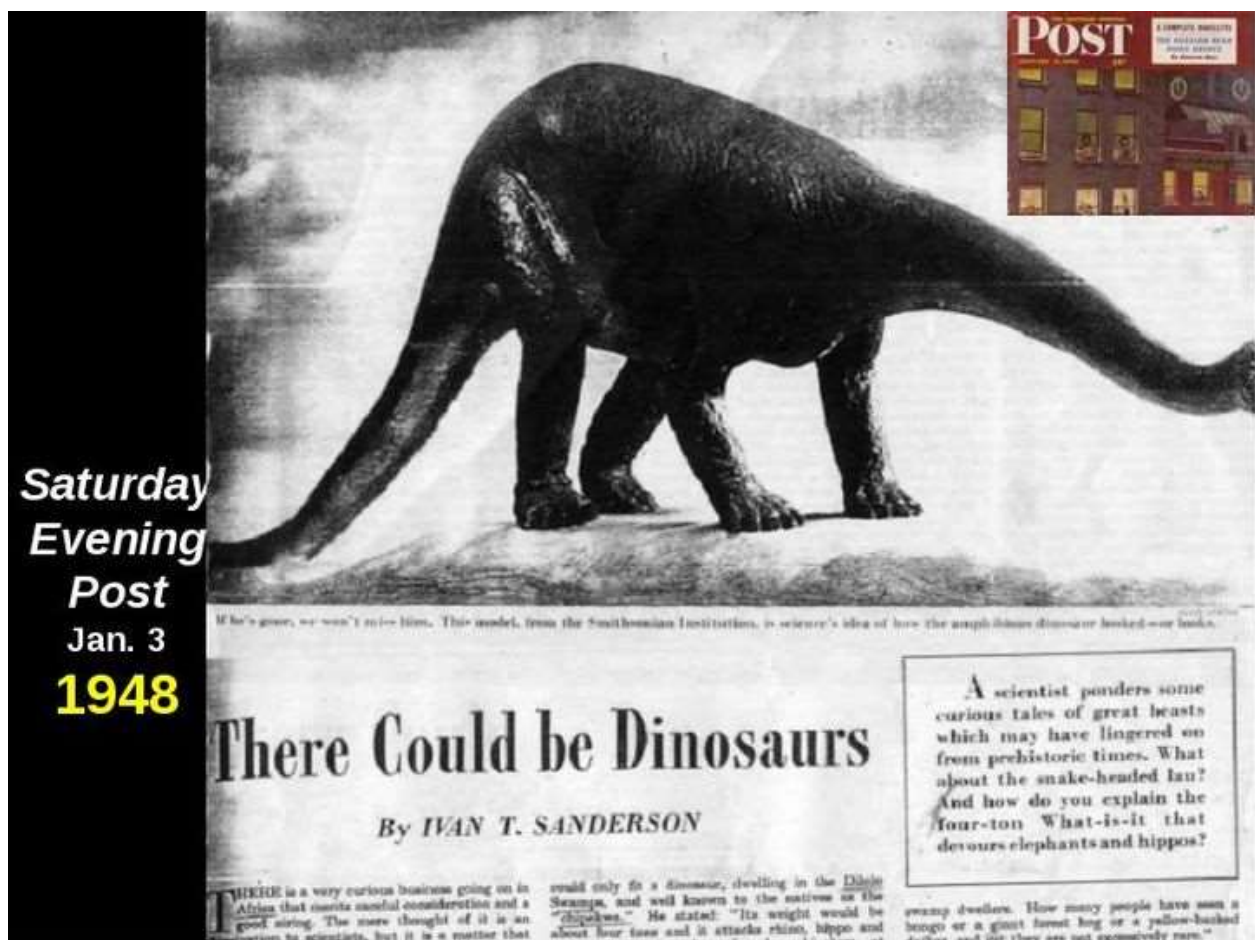
“Chính Ngài chà nát đầu Lê-vi-a-than,
Ban chúng làm đồ ăn cho dân trong sa mạc.”

Thi Thiên 74:14

“Con rồng lớn, tức là con rắn xưa, được gọi là ma quỷ (kẻ tố cáo) và Satan (kẻ lừa gạt/làm chứng dối), là lũ lừa gạt tất cả dân cư thế gian, bị quăng xuống đất cùng với các thiên sứ nó.”

Khải Huyền 12:9

Hình tượng con rồng, con rắn ngày nay ẩn dụ cho việc sự thờ lạy sức mạnh/nỗ lực của con người, xuất hiện rất nhiều trong văn hóa phương Đông đặc biệt là Trung Quốc, Việt Nam, Ấn Độ, là nỗ lực của Satan cố gắng thay đổi vinh quang của Đức Chúa Trời thành một hình tượng hư nát, để con người tiếp tục đắm chìm trong đời sống xác thịt, cạy vào những thần không thấy, không nghe, không đi được, (ngày nay là thần tiền tài, danh vọng, sắc đẹp) khiến con người rời xa Lời Sự Sống mà tin và làm theo các truyền thống vô dụng mà con người đời trước để lại, những **tập tục hay các sự tu tập khắc khổ KHÔNG CÓ KHẢ NĂNG THAY ĐỔI BẢN TÍNH XÁC THỊT** - bởi vì **TÂM LÒNG CHƯA ĐƯỢC THAY ĐỔI**.



NGƯỜI BÒ SÁT (Reptilian) HAY NỬA NGƯỜI NỬA THÚ CÓ THẬT SỰ TỒN TẠI?

Lập luận trên đến từ học thuyết “Dòng dõi rắn” còn gọi là “Nê-phi-lim”, cho rằng Ê-va đã quan hệ với con rắn trong vườn Ê-đen theo nghĩa đen nên sinh ra Ca-in, và Ca-in trở thành dòng dõi của ma quỷ ngày nay, hay là người khổng lồ cũng do sự quan hệ này mà ra (giữa thiên thần và con người), tạo ra hai chủng tộc người, hậu duệ của con rắn phải bị trừng phạt đời đời và không được cứu - hoặc là con cháu của A-đam là người được sinh ra được định sẵn để có sự sống mãi. Nhiều người tin rằng nhóm người Top Elite giết hại ngày nay (the Satanic Illuminati) đều xuất phát từ ‘dòng dõi rắn’ (The Serpent Seed) nên luôn luôn độc ác, và tới cuối cùng họ sẽ cùng Satan vào hỏa ngục bị thiêu đốt linh hồn đời đời.

ĐÂY HOÀN TOÀN LÀ HỌC THUYẾT SAI LẦM bởi vì những lý do sau:

1 – THIÊN THẦN KHÔNG THỂ SINH SẢN VÀ BẤT TỬ

(Đồng thời cũng không một đoạn nào nói thiên thần có giới tính nam, để có thể ăn ở với người nữ)

“Đức Chúa Giê-Su đáp: “Con cái đời này (thời kì thứ 3 hiện tại và thời kì 2 trước đó) lấy vợ gả chồng, còn những người được kể là xứng đáng dự phần đời sau và được sống lại từ cõi chết thì KHÔNG lấy vợ gả chồng, Họ sẽ KHÔNG CHẾT nữa, vì GIỐNG NHƯ CÁC THIÊN SỨ và là con của Đức Chúa Trời, tức là con của sự sống lại.”

Lu-ca 20:34-36

Satan là một thiên thần – hiện tại là một thiên thần xấu nhưng vẫn là một thiên thần – thiên thần được tạo dựng cách hữu hình từng cá nhân riêng biệt – không cưới gả hay có con – nên không thể nào Satan quan hệ với Ê-va.

“A-đam biết Ê-va, vợ mình. Bà thụ thai và sinh Ca-in. Bà nói: “Nhờ Giê-hô-va giúp đỡ, tôi đã sinh một người.””

Sáng Thế Ký 4:1

Kinh Thánh nói rõ A-đam “biết” Ê-va nên sinh ra Ca-in, từ “biết” chỉ về mối quan hệ mật thiết giữa một người nam với người vợ, và từ này được dùng khi một người nam quan hệ với một người nữ. Từ “biết” theo nghĩa thuộc linh tượng trưng cho việc chúng ta nhận biết Cha trên trời một cách CÁ NHÂN mật thiết cùng cách đó và còn HƠN vậy nữa, nên trong phân đoạn Ma-thi-ơ 7:21-23 nói rằng nhiều người đã làm điều này điều kia, tự nhận mình là “Cơ Đốc nhân” (những người thờ phượng Đức Chúa Trời thật), nhưng chính họ lại KHÔNG BIẾT CHÚA GIÊ-SU MỘT CÁCH MẬT THIẾT CÁ NHÂN

“21 Không phải bất cứ ai nói với Ta: ‘Chúa, Chúa’, đều sẽ được vào VƯƠNG QUỐC THIÊN ĐÀNG đâu; nhưng chỉ người nào làm theo ý muốn của Cha Ta ở trên trời mà thôi. 22 Vào ngày ấy, nhiều người sẽ thưa với Ta: ‘Chúa, Chúa! Chúng con đã chẳng từng nhân danh Chúa nói tiên tri, nhân danh Chúa đuổi quỷ, nhân danh Chúa thực hiện nhiều phép lạ đó sao?’ (Satan cũng có thể làm phép lạ) 23 Khi ấy, Ta sẽ phán rõ ràng với họ rằng: “Hỡi những kẻ vô luật pháp, (không có Điều Răn trong lòng), hãy lui ra khỏi Ta. Ta CHẴNG HỀ BIẾT các ngươi bao giờ!””

Ma-thi-ơ 7:21-23

Ê-va đã quan hệ với chồng mình là A-đam, học thuyết “dòng dõi rắn” là một học thuyết SAI LẦM, bởi vì:

“...Đức Chúa Trời KHÔNG THỂ NÓI DỐI” - Hê-bơ-rơ 6:18

2 – Tất cả dòng dõi của Ca-in ĐỀU CHẾT trong trận Đại Hồng Thủy

Những người DUY NHẤT sống sót sau trận Đại Hồng Thủy là Nô-ê, vợ ông, 3 người con trai và vợ của họ. Nô-ê là hậu duệ của Sét (con thứ 3 của A-đam và Ê-va sinh ra sau khi A-bên bị Ca-in giết vì ghen tỵ).

Nên KHÔNG CÓ CON CHÁU NÀO CỦA CA-IN SỐNG SÓT SAU CƠN ĐẠI HỒNG THỦY, vì **Cơn Đại Hồng Thủy**:

(1) bao phủ KHẮP trái đất và

(2) tiêu diệt TẤT CẢ loài xác thịt gồm TẤT CẢ con người, động vật, chim chóc, các loài bò sát trên khắp mặt đất, chỉ có những loài động vật, chim chóc, loài bò sát và gia đình Nô-ê ở trên tàu là sống sót.

“Còn Ta, Ta sẽ dẫn nước lụt đến trên đất để TIÊU DIỆT TẤT CẢ các loài xác thịt có hơi thở ở dưới trời. Mọi vật trên đất ĐỀU SẼ CHẾT HẾT.”

Sáng Thế Ký 6:17

“Vậy, Ta lập giao ước với các con: Mọi loài xác thịt sẽ không bị nước lụt tiêu diệt nữa, và cũng không có TRẬN LỤT nào để HỦY PHÁ quả đất nữa.”

Sáng Thế Ký 9:11

“Ta sẽ nhớ lại giao ước mà Ta lập với các con, cũng như với mọi sinh vật, mọi loài xác thịt, thì nước sẽ chẳng bao giờ trở thành trận lụt để HỦY DIỆT MỌI LOÀI XÁC THỊT nữa.”

Sáng Thế Ký 9:15

Nghĩa thuộc linh: Con tàu tượng trưng cho đức tin nơi Đức Chúa Trời Hằng Sống, dù cho có bị thế gian chê cười hay hoạn nạn ập tới mình thì VẪN BẮM VÀO CHÚA, TIN CẬY VÀO LỜI HỨA ĐÃ ĐƯỢC BAN CHO, và các con của Nô-ê cùng cha đóng thuyền tượng trưng cho việc những người trong Chúa thật sự sẽ luôn NÂNG ĐỠ đức tin lẫn nhau, không phải thấy hoạn nạn là tìm cách chạy trốn hay tích trữ tìm kiếm sự sống sót cho RIÊNG mình.

“Vì ai chủ đích cứu sự sống mình thì sẽ mất, còn ai vì cơ Ta mà mất sự sống thì sẽ TÌM LẠI ĐƯỢC.” - Ma-thi-ơ 16:25

Học thuyết “dòng dõi rắn” là một học thuyết SAI LẦM vì cho rằng dòng dõi của Ca-in đã sống sót qua Cơn Đại hồng Thủy. Nếu thế thật thì Chúa TRỞ THÀNH MỘT KẺ NÓI DỐI. NHƯNG CHÚA KHÔNG BAO GIỜ NÓI DỐI

3 – TRẬN ĐẠI HỒNG THỦY XẢY RA TRÊN TOÀN THỂ GIỚI VÀ HỦY DIỆT TẤT CẢ

Như đoạn nhấn ở trên. Đây không phải là một trận lụt địa phương, nếu đó là trận lụt địa phương thì Chúa chỉ cần nói với Nô-ê di chuyển sang chỗ khác là được.

Và nếu thật là trận lụt địa phương (tức là chỉ diễn ra ở một vùng), thì Nô-ê đã không cần phải xây con tuyền dài 530 feet (>160m), rộng 85 feet (~26m), cao khoảng 50 feet (~15m) để làm chỗ ở cho ít nhất mỗi loại động vật, chim trời và loài bò sát trên trái đất.

Và Chúa đã dành lời hứa cho Nô-ê và dòng dõi loài người rằng trái đất sẽ KHÔNG bị HỦY DIỆT BỞI MỘT TRẬN LỤT NÀO NỮA. Đó là lý do Chúa tạo ra Cầu Vồng như một Lời Hứa (*Sáng Thế Ký 9:13-17*)

“Ta đặt cầu vồng của Ta trên tầng mây để làm DẤU HIỆU về giao ước giữa Ta và quả đất.”

Sáng Thế Ký 9:13

Vào thời điểm cuối cùng thì cả trái đất sẽ bị CHÌM TRONG LỬA

“5 Họ cố ý không biết rằng các tầng trời được đã được hiện hữu từ rất lâu bởi LỜI ĐỨC CHÚA TRỜI, trái đất được hình thành từ nước và do nước; 6 cũng bởi nước mà thế giới thời ấy đã bị NGẬP LỤT và BỊ HỦY DIỆT. 7 Nhưng cũng bởi lời ấy mà TRỜI ĐẤT HIỆN NAY đã ĐƯỢC DÀNH CHO LỬA, và được giữ cho đến Ngày Phán Xét và hủy diệt những kẻ vô luật pháp.”

II Phi-e-rơ 3:5-7

Nếu Chúa nói rằng Chúa sẽ không bao giờ hủy diệt trái đất bằng một cơn lụt nữa, và nếu trận lụt của Nô-ê chỉ là một trận lụt địa phương mà không phải toàn thế giới – thì điều đó làm cho Chúa LẠI TRỞ THÀNH KẺ NỐI DỐI – Đã có rất nhiều trận lụt địa phương một vài vùng từ đó đến nay (Local Flood) nhưng chỉ có một Cơn Đại Hồng Thủy quét sạch cả Trái Đất, và nếu thế cũng chẳng cần “Cầu vồng” làm dấu hiệu - và dòng dõi Ca-in đã có thể sống sót vì đó chỉ là một cơn lụt ở địa phương.

4 – TỪ “DÒNG DỐI” CÓ THỂ MANG CẢ 2 Ý NGHĨA

“Dòng dõi đời thực/physical seed” VÀ “Dòng dõi thuộc linh/spiritual seed”

Từ Nê-phi-lim liên hệ đến từ “Dũng sĩ” (mighty men)

*“1 Loài người bắt đầu gia tăng trên mặt đất và sinh ra nhiều con cái. 2 Các *CON TRAI CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI (Son of God) thấy con gái loài người (the daughters of men) xinh đẹp thì cưới những người nào họ chọn để làm vợ. 3 Đức Giê-hô-va phán: “Thần Ta (Hơi thở) sẽ không ngự trị mãi trong loài người vì họ chỉ là xác phàm, đời người sẽ chỉ còn một trăm hai mươi năm mà thôi.” 4 Vào thời bấy giờ và sau đó những người khổng lồ (mighty men) xuất hiện trên mặt đất, vì *CON TRAI ĐỨC CHÚA TRỜI ăn ở với con gái loài người rồi sinh con cái. Đó là những anh hùng thuở xưa, là những người danh tiếng.”*

Sáng Thế Ký 6:1-4

“Con trai của Đức Chúa Trời” chỉ là từ đề cập đến những người tự xưng mình là người tin vào lẽ thật. “Con gái loài người” chỉ về những người đi theo đường lối của “con người”, đường lối của các thần ngoại giáo – thờ các thần bằng gỗ và đá – là những tượng không thấy, không nghe, không đi được. Đức Chúa Trời đã nhiều lần bảo dân Y-sơ-ra-ên không được kết hôn với dân ngoại giáo (những người không nhận biết Chúa) vì họ sa vào sự bội tín. Dân Y-sơ-ra-ên nổi loạn chống lại Đức Chúa Trời, kết hôn với những người ngoại giáo, như Chúa đã tiên đoán từ trước và họ bắt đầu rơi vào tình trạng bội tín.

“Con trai (hoặc con gái) Đức Chúa Trời” là cụm từ thường được dùng trong Kinh Thánh, từ đó nói về những người thật sự theo đường lối Đức Chúa Trời, không phải thờ phượng Đức Chúa Trời ở bề ngoài, theo truyền thống, hay dựa vào con người thế gian chứ KHÔNG CHỦ ĐỘNG thật sự tìm Chúa cách mật thiết CÁ NHÂN.

“Giữ HÌNH THỨC tin kính, nhưng CHỐI BỎ quyền năng của sự tin kính đó. Con hãy tránh xa những loại người như thế.”

II Ti-mô-thê 3:5

“Chúa phán: “Vi dân này chỉ lấy miệng đến gần Ta, Lấy môi miếng tôn vinh Ta, Nhưng lòng chúng nó thì CÁCH XA Ta lắm. Việc chúng kính sợ Ta CHẴNG QUA là điều rắn của loài người, DO loài người dạy bảo.”

Ê-sai 29:13

“Nhu thế, các người CỐ BẮM GIỮ TRUYỀN THỐNG CỦA MÌNH mà LÀM LỜI ĐỨC CHÚA TRỜI VÔ HIỆU NGHIỆM, là Lời mà các người truyền giảng. Các người còn làm nhiều việc khác tương tự như vậy.”

Mác 7:13

“Con rỗng (Satan) nổi giận với người phụ nữ (người phụ nữ tốt – tin đồ theo Chúa thật sự - Khải Huyền 12 ≠ phụ nữ tà dâm – những người say đắm thế gian – Khải Huyền 17) và đi gieo chiến với phần còn lại của dòng dõi nàng, là những người VẮNG GIỮ CÁC ĐIỀU RĂN của Đức Chúa Trời và CỐ LỜI CHỨNG của Đức Chúa Giê-Su.”

Khải Huyền 12:17

“Đây là lòng nhẫn nhục của các thánh đồ, là những người GIỮ CÁC ĐIỀU RĂN của Đức Chúa Trời và ĐỨC TIN nơi Đức Chúa Giê-Su.”

Khải Huyền 14:12

“12 Nhưng bất cứ ai tiếp nhận Ngài, tức là tin danh Ngài, thì Ngài ban cho họ quyền trở nên con của Đức Chúa Trời, (Son of God) 13 là những người được sinh ra không phải bởi huyết thống, hoặc bởi ý muốn xác thịt, nhưng bởi Đức Chúa Trời.”

Giăng 1:12-13

“24 Như thế, luật pháp là người hướng dẫn chúng ta đến Đấng Christ, để bởi đức tin đến rồi, chúng ta không còn dưới quyền người hướng dẫn đó nữa. 26 Vì bởi đức tin trong Đấng Christ Giê-Su, TẤT CẢ anh em đều là CON ĐỨC CHÚA TRỜI. (Son of God)”

Ga-la-ti 3:24-26

“Các con hãy xem, Cha đã yêu thương chúng ta là dường nào, đến nỗi chúng ta được gọi là con cái Đức Chúa Trời (Son of God), và thật vậy, chúng ta là con cái Ngài, Lý do thế gian không nhận biết chúng ta vì họ không biết Ngài.”

I Giăng 3:1

Và thật đã có những “người khổng lồ” trong Kinh Thánh, như trong câu chuyện Đa-vít và Gô-li-át. Và người A-na-kim là “người khổng lồ” mà dân Y-sơ-ra-ên đã nhìn thấy khi do thám xứ Ca-na-an (có thể mình sẽ viết thêm một bài riêng về người khổng lồ).

“Chúng tôi đã thấy những người cao lớn ấy, tức là con cháu của A-nác, là giống dân khổng lồ ở đó. Chúng tôi thấy mình như con cào cào và chúng thấy chúng tôi cũng vậy.”

Dân Số 13:33

Vì có những người khổng lồ trên đất liền mà bằng cách nào đó họ trở thành “dòng rỗi Satan/dòng dõi rắn.” Hoàn toàn không có dòng dõi nào từ sự quan hệ giữa Satan và Ê-va.

5 – TẤT CẢ LOÀI NGƯỜI, KỂ CẢ THIÊN THẦN SẼ ĐƯỢC CỨU BỞI CHÚA GIÊ-SU CHRIST

“Hôm sau, Giăng thấy Đức Chúa Giê-Su đến với mình, thì nói rằng: “kìa Chiên Con của Đức Chúa Trời, là Đấng CẮT TỘI LỖI CỦA CẢ THẾ GIẠN!”

Giăng 1:29

“Chúng ta khổ nhọc và tranh đấu cho điều này, vì chúng ta đã trông cậy nơi Đức Chúa Trời hằng sống, là Cứu Chúa của MỌI NGƯỜI, đặc biệt là những người tin.”

I Ti-mô-thê 4:10

“Đây là ý muốn của Đấng đã sai Ta: TẤT CẢ những người Ngài đã ban cho Ta thì Ta sẽ KHÔNG ĐỂ MẤT MỘT AI, nhưng Ta LÀM CHO SỐNG LẠI TRONG NGÀY CUỐI CÙNG.”

Giăng 6:39

“Để khi nghe đến danh Đức Chúa Giê-Su, Mọi đầu gối trên trời, dưới đất, bên dưới đất ĐỀU PHẢI QUỖY XUỐNG, Và mọi lưỡi đều phải XƯNG NHẬN Đức Chúa Giê-Su Christ là Chúa, Mà tôn vinh Đức Chúa Trời là Cha.”

Phi-líp 2:10-11

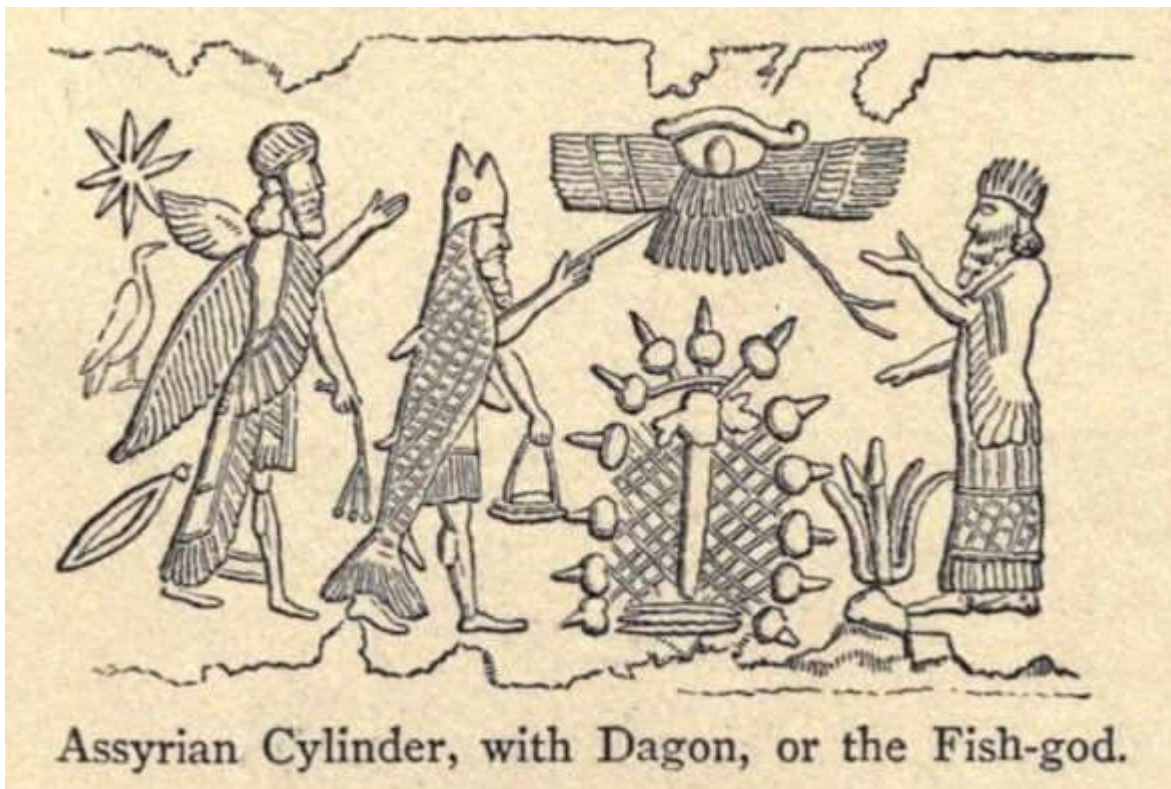
"Ta đã nhân danh chính Ta mà thề, Lời công chính ra từ miệng Ta. Sẽ không bao giờ trở lại; Mọi đầu gối sẽ quỳ trước mặt Ta, Và mọi lưỡi sẽ nhân danh Ta mà thề."

Ê-sai 45:23

Vậy loài người và thiên thần sẽ được cứu NHƯ THẾ NÀO? Điều này mình đã bày tỏ ở những bài viết ở bên dưới, và sẽ còn làm rõ thêm về sau nữa.

Học thuyết “dòng dõi rắn/dòng dõi Satan” do sự quan hệ từ Ê-va với con rắn sinh ra Ca-in, rồi Ca-in trở thành con cái quỷ dữ phải bị trừng phạt cùng Satan với thiên thần xấu đời đời dưới hỏa ngục là MỘT SỰ LỐ BỊCH, vì TẤT CẢ ĐỀU SẼ ĐƯỢC CỨU.

*Các hình tượng nửa người nửa thú mà ngày nay cho rằng đó là từ dòng dõi Ca-in mà ra đều là hình tượng của con người dựng lên, và đằng sau ý nghĩa các tượng đó là các tập tục thờ Nim-rót, Sa-ma-ri và Tammuz, liên quan đến các bộ phận sinh dục của người nữ hay nam, mặt trời, mặt trăng và các vì sao (mặt trăng và các vì sao thường chỉ về sự tối tăm)



HÌNH DẠNG CỦA TRÁI ĐẤT

Nhiều bạn thắc mắc **Trái Đất hình gì? Mặt cầu hay mặt phẳng? Mình không biết rõ** nhưng mình biết **CHẮC CHẮN** rằng **TRÁI ĐẤT KHÔNG PHẢI LÀ MẶT PHẪNG** (Flat Earth), bởi vì nếu Trái Đất thực sự phẳng thì sẽ **KHÔNG** có những điều dưới đây – là điều đang **HIỆN DIỆN RÕ RÀNG**, và người tin Mặt Đất Phẳng (FE) cũng tự chống nghịch nhau, bằng đủ thứ kiểu Flat Earth hình dạng khác nhau, nên mình sẽ phân tích rõ theo những thông tin mình thu thập được.

1 – Mặt trời mọc & lặn

"Mặt trời mọc, mặt trời lặn. Rồi vội vã trở về nơi nó mọc"

Truyền Đạo 1:5

"Mặt trời ra từ phương trời này, Chạy vòng đến phương trời kia. Không gì tránh khỏi sức nóng mặt trời"

Thi Thiên 19:6

"Từ nơi mặt trời mọc cho đến nơi mặt trời lặn, Hãy ca ngợi danh Giê-hô-va"

Thi Thiên 113:3

"Đấng quyền năng là Đức Chúa Trời. Là Giê-hô-va, Phán và gọi thiên hạ, Từ hướng mặt trời mọc cho đến hướng mặt trời lặn."

Thi Thiên 50:1

"Ngài đã làm nên mặt trăng để phân định thời tiết, Mặt trời biết giờ nó lặn "

Thi Thiên 104:19

"Khi mặt trời mọc, chúng rút về, Và nằm trong hang"

Thi Thiên 104:22

"Khi mặt trời vừa mọc lên khỏi mặt đất."

Sáng Thế 19:23

*"Vậy mặt trời đứng yên và mặt trăng cũng dừng lại, Cho đến khi dân Chúa báo trả kẻ thù mình. Chẳng phải điều này được chép trong sách Gia-sa sao? Mặt trời dừng giữa trời, và không vội **LẶN** khoảng một ngày trọn"*

Giô-suê 10:13

"Ngài truyền lệnh cho mặt trời đừng mọc, Và niêm phong ánh sáng các vì sao"

Gióp 9:7

*"Với các con, đây là ngày Sa-bát, một ngày nghỉ hoàn toàn, các con phải kiêng ăn. Các con phải **GIỮ** ngày Sa-bát từ lúc mặt trời **LẶN** ngày mừng chín đến lúc mặt trời lặn ngày hôm sau"*

Lê-vi 23:32

"Khi mặt trời mọc lên, Đức Chúa Trời chuẩn bị một cơn gió nóng thổi từ phương đông và mặt trời giọt xuống đầu Giô-na đến nỗi ông ngất đi và ông cầu xin được chết mà rằng: "Về phần con, chết còn hơn sống!""

Giô-na 4:8

Còn rất nhiều câu Kinh Thánh khác nói về mặt trời mọc và lặn, nếu không như vậy thì một ngày không thể có 24 giờ vì KHÔNG BAO GIỜ THẤY MẶT TRỜI LẶN, và nếu chỉ quay một vòng tròn thì chúng ta chỉ thấy mặt trời càng ngày càng nhỏ đi, nhưng tất cả đã được bày tỏ rõ – mặt trời lúc mọc lên và lúc lặn xuống CÙNG MỘT KÍCH THUỐC – bình minh cũng như hoàng hôn - và chúng ta chỉ thấy mặt trời chiếu sáng ở hướng Đông hoặc hướng Tây nếu không lặn như thế thì LÀM SAO MẶT TRỜI MỌC LÊN Ở HƯỚNG ĐÔNG ĐƯỢC, vậy thì một vài quốc gia cụ thể sẽ có mặt trời ở hướng Tây hoặc ở hướng Đông, chỉ khi quay circle thì mới có chuyện đó, nhưng điều đó KHÔNG XẢY RA Ở BẤT CỨ QUỐC GIA NÀO, còn nếu Trái Đất phẳng và mặt trời lặn xuống dưới mặt đất phẳng thì ĐÊM SẼ RẤT DÀI

Trong Kinh Thánh khi nói về 4 hướng Đông Tây Nam Bắc là chỉ về cả thế giới, nếu mặt trời chỉ quay vòng circle thì cả 4 hướng KHÔNG bằng nhau vì có một điểm này dài hơn hẳn điểm kia

2 – KHÔNG CÓ MÁI Vòm BẰNG KÍNH (A Dome/A Glass Dome) Ở TRÊN TRỜI

"Đức Chúa Trời phán: "Phải có khoảng không (firmament) phân cách nước với nước". Vậy, Đức Chúa Trời tạo khoảng không (firmament) phân cách nước dưới khoảng không (firmament) với nước trên khoảng không (firmament), thì có như vậy."

Sáng Thế Ký 1:6-7

Từ 'firmament' được dịch theo Kinh Thánh gốc là chữ 'expanse/spread out' – căng ra/trải ra – Kinh Thánh phán dạy nơi mặt đất chúng ta đang sinh sống được phân cách từ nước ở trên trời và nước ở bên dưới (dưới lòng trái đất rất nhiều kho nước ngầm) – bỗng dưng từ 'expanse' lại biến thành 'dome', màu trắng thì không thể lâu lâu là màu đen và lại lâu lâu là màu trắng, mà nó LUÔN là trắng. Nếu trích dẫn câu Kinh Thánh theo ý mắt mình thấy đúng (Kinh Thánh ngày nay sửa đổi rất trầm trọng) thì cũng giống như 99% người đạo Chúa ngày nay, thấy từ địa ngục/hỏa ngục thì tin vậy, trong khi từ thật luôn là từ mồ mả - hades/sheol hoặc là từ tartarus là nơi sâu nhất của mồ mả được dùng 1 lần (dịch sai thành hell - địa ngục) hoặc là từ vực sâu bên ngoài thành Giê-ru-sa-lem – gehenna (dịch sai thành hellfire – hỏa ngục – vực sâu chỉ về lò đốt rác bên ngoài thành Giê-ru-sa-lem – tượng trưng cho việc thiêu đốt đi con người tội lỗi bằng hoạn nạn do chính mình gieo ra và phải gặt đủ trước khi nên thánh)

"Chính Ngài là Đấng ngự trên mái che quả đất, (the vault of the earth)

Và các cư dân trên đất giống như cào cào.

Ngài là Đấng giương các tầng trời ra như cái màn.

Và căng chúng ra như trại để ở"

Ê-sai 40:22

Từ 'vault' cũng không có tí gì liên quan đến 'dome' – một vòm kính ở trên trời – Câu trên chỉ về Chúa đứng trên tất cả tạo vật – Tầng Trời Thứ 3

"Anh có thể cùng Ngài trải bầu trời ra,

Làm cho nó cứng NHƯ một tấm kính đúc không?"

Gióp 37:18

Câu này cũng bị lạm dụng để nói về có một vòng 'dome,' bảo rằng như tấm kính đúc thì phải có một vòm kính thật, đây là một biện pháp so sánh, như câu Gióp 38:14, trái đất biến dạng như đất sét, hoặc như tiếng của máu A-bên từ dưới đất kêu lên chứ không phải nghĩa

đen, ai thật sự chỉ tìm đọc Kinh Thánh theo nghĩa đen và cố chứng minh nó sai thì sẽ không nhận được gì từ Chúa

(Tầng 1: Trái Đất – Tầng 2: Nơi đặt mặt trời, mặt trăng và các vì sao – Tầng 3: Ngai Đức Chúa Trời ngự)

3 – KHÔNG CÓ TƯỜNG BĂNG (Ice Wall Antarcita)

"Đức Giê-hô-va phán:

Các người không kính sợ Ta

Không run rẩy trước mặt Ta sao?

Ta là Đấng LẤY CÁT LÀM RANH GIỚI BIỂN,

Một giới hạn KHÔNG thể vượt qua for the eon (chỉ về thời kì có khởi đầu và kết thúc – có 5 thời kì)

Sóng có động cũng không thối được;

Biển có gầm thét cũng KHÔNG tràn qua nổi"

Giê-rê-mi 5:22

"Ai đã dùng các cửa mà ngăn biển lại

Khi nước tuôn trào từ đáy vực sâu?"

Gióp 38:8

Và tường băng (Ice Wall) mà những ai đang tin vào FE chỉ là những tảng băng (Ice Sherp), lý do để biết chắc chắn là **Chúa không sử dụng tường băng để bao phủ trái đất vì Chúa sử dụng CÁT LÀM RANH GIỚI**, Tường băng (đúng là tảng băng) QUÁ YẾU ỚT để có thể chống làm ranh giới – Khi xem lại Sáng Thế Ký 7:19-20 thì TẤT CẢ ngọn núi cao đều bị ngập và nước phủ trên đỉnh núi đến 15 cu-bít (tầm 7 7.5 mét), ngọn núi cao nhất là Everest cao hơn 8000 mét, vậy TƯỜNG BĂNG NÀO CÓ THỂ ĐỠ NỔ CƠN ĐẠI HỒNG THỦY? TẠI SAO CHÚA LẠI PHẢI SỬ DỤNG ĐIỀU MỚI TRONG KHI RANH GIỚI ĐÃ ĐƯỢC ĐỊNH SẴN BẰNG CÁT.

Và dưới đây là thêm một số lập luận của người tin vào Trái Đất Phẳng (FE)

Lập luận 1 – “Trái đất có 4 cột trụ chống đỡ, 4 góc của đất theo nghĩa đen”

Con Số 4 – tượng trưng cho sự tạo lập của cả thế giới

"Sau đó, tôi thấy -4 thiên sứ- đứng ở -4 góc đất- cầm -4 ngọn gió- lại để không có gió thổi trên đất, trên biển hoặc trên bất cứ cây cối nào."

Khải Huyền 7:1

"15 Khi tôi nhìn các sinh vật ấy, tôi thấy trên đất có một bánh xe ở bên cạnh các sinh vật ấy, mỗi sinh vật -4 mặt- đều có một bánh xe.

18 Các vành bánh xe cao, trông đáng sợ và cả -4 vành bánh xe- của các sinh vật đều đầy những mắt"

Ê-xê-chi-ên 1:15, 18

"12 Toàn thân các chê-ru-bim, gồm cả lưng, tay, cánh, bánh xe đều đầy những mắt khắp chung quanh. Cả -4 bánh xe- đều như vậy

13 Bây giờ, tôi nghe các bánh xe ấy được gọi là "các bánh xe quay tít."

14 Mỗi chê-rúp có -4 mặt-, mặt thứ nhất là (1) mặt Chê-rúp; mặt thứ nhì là (2) mặt người; mặt thứ ba là (3) mặt sư tử, mặt thứ tư là (4) mặt chim ưng."

Ê-xê-chi-ên 10:12-14

"6 Trước ngai dường như có biển thủy tinh trong như pha lê; giữa ngai và chung quanh ngai có -4 sinh vật- mà phía trước và phía sau đầy những mắt.

7 Sinh vật thứ nhất giống như (1) sư tử, sinh vật thứ nhì giống như (2) bò đực, sinh vật thứ ba có mặt giống như (3) mặt người, và sinh vật thứ tư giống như (4) đại bàng đang bay.

8 -4 sinh vật- ấy, mỗi con có -6 cánh-, chung quanh và bên trong mình đầy những mắt; ngày đêm nói luôn không dứt:

"Thánh thay, thánh thay, thánh thay,

Chúa là Đức Chúa Trời Toàn Năng,

ĐẮNG ĐÃ CÓ, HIỆN CÓ VÀ ĐANG ĐẾN!"

Khải Huyền 4:6-8

Giải nghĩa:

1- Động vật hoang dã

2- Động vật thuần hóa

3- Loài Người

4- Các loài chim trời

"2 Các sê-ra-phia đứng chầu quanh Ngài. Mỗi vị có -6 cánh- 2 cái che mặt – 2 cái che chân – 2 cái dùng để bay. 3 Các sê-ra-phia cùng nhau tung hô rằng:

"Thánh thay, thánh thay, thánh thay là Giê-hô-va vạn quân!

Khắp đất đầy đầy vinh quang Ngài!"

Ê-sai 6:2-3

Và:

"ĐẤT VÀ MUÔN VẬT TRÊN ĐẤT,

Thế giới và những người ở trong đó ĐỀU THUỘC VỀ GIÊ-HÔ-VA"

Thi Thiên 24:1

"3 Vì Giê-hô-va là Đức Chúa Trời vĩ đại;

Ngài là vua vĩ đại hơn TẤT CẢ các thần,

4 Ngài nắm trong tay các VỰC SÂU (1) của quả đất;

Những đỉnh cao của NÚI NON (2) cũng thuộc về Ngài.

5 BIỂN CẢ (3) thuộc về Ngài vì Ngài làm ra chúng;

LỤC ĐỊA (4) cũng do tay Ngài tạo nên."

Thi Thiên 95:3-5

KẾT LUẬN: KHÔNG CÓ 4 CỘT TRỤ DỰNG ĐỨNG TRÁI ĐẤT THEO NGHĨA ĐEN – thường người tin vào Flat Earth lấy câu Kinh Thánh Khải Huyền Chương 7 trên và nói rằng Trái Đất có 4 cột trụ được dựng lên chống đỡ.

Lập luận 2 – “Có một cái cây cao chọc trời ở giữa trái đất nên trái đất phải phẳng thì tất cả mọi người mới có thể thấy được”

"Cây mà vua đã thấy trở nên lớn và vững mạnh, NGỌN CÂY CHẠM ĐẾN TRỜI và KHẤP ĐẤT ĐỀU XEM THẤY"

Đa-ni-ên 4:20

"Ma quỷ (kẻ tố cáo) đem Ngài lên –đỉnh núi cao-, chỉ cho Ngài thấy TẤT CẢ các vương quốc trên thế gian và sự huy hoàng của chúng."

Ma-thi-ơ 4:8

ĐÂY LÀ GIẤC MƠ CỦA NÊ-BU-CÁT-NẾT-SA – KHÔNG PHẢI THẬT – và Satan dẫn dắt Chúa lên đồi cao để thấy tất cả mọi thứ - ĐIỀU NÀY CÓ THỂ ĐẾN TỪ tầm nhìn từ Satan – giống như tầm nhìn Chúa cho Giăng thấy khi viết Khải Huyền hoặc bằng những cách khác chứ KHÔNG liên quan gì đến ‘Trái Đất Phẳng’.

Lập luận 3- “Trái đất đứng im một chỗ không di chuyển nên mặt đất phải phẳng”

"Đức Giê-hô-va cai trị, Ngài mặc vẻ uy nghiêm;

Đức Giê-hô-va mặc và thắt lưng bằng sức mạnh.

*Thế giới được thiết lập vững bền, *không hề bị rung động. (shall not be moved)"*

Thi Thiên 93:1

"Ngài lập quả đất trên các nền của nó;

Đời đời (For the eon) sẽ không lay chuyển (shall not be moved)"

Thi Thiên 104:5

"Đức Chúa Trời ở giữa thành ấy, thành sẽ không bị lay chuyển (shall not be moved)

Vừa hừng đông Đức Chúa Trời sẽ giúp đỡ thành"

Thi Thiên 46:5

"Kẻ ác lên mặt kiêu ngạo, không tìm kiếm Ngài.

Không có Đức Chúa Trời trong mọi suy tư của hắn

Đường lối hắn luôn luôn thịnh vượng.

Sự đoán xét của Ngài cao quá, vượt khỏi tầm mắt hắn.

Nó chê cười tất cả kẻ thù

nó nghĩ trong lòng rằng: Ta sẽ không bị lay chuyển, (I shall not be moved)

Đời đời (For the eon) ta sẽ không bao giờ bị tai họa"

Thi Thiên 10:4-6

"Chỉ một mình Ngài là Vàng Đá và sự cứu rỗi của ta,

Cũng là nơi ẩn náu của Ta; Ta sẽ chẳng bị rung động. (I shall not be moved)"

Thi Thiên 62:5

"Người công chính sẽ chẳng hề bị rung động, (shall not be moved)

Kỷ niệm người ấy còn đến đời đời. (For the eon)"

Thi Thiên 112:6

Vậy người ác trong câu Thi Thiên và Đa-vít có đứng im một chỗ và không di chuyển trong cả ngàn năm không. Những đoạn trên muốn nói rõ cho chúng ta rằng Chúa không bị mất kiểm soát về bất cứ điều gì xảy ra trên đời đều nằm trong tay Chúa, hoặc là tình yêu trung kiên của Đa-vít – đại diện cho những người thờ phượng Đức Chúa Trời thật không hề thay đổi vì ông khi gặp hoạn nạn không chạy theo thần khác, chính Satan cũng thừa nhận mình không có ý chí tự do làm theo điều mình muốn, mình không biết là trái đất có di chuyển hay không, việc đứng im không lay chuyển trong những đoạn trên không liên quan gì đến mặt đất phẳng.

"Trái đất BIẾN DẠNG NHƯ ĐẤT SÉT dưới dấu ấn

Và vạn vật hiện ra như làn xếp trên áo"

Gióp 38:14

Còn nhiều điều mình muốn làm rõ nữa và sẽ làm rõ về sau (dựa theo Kinh Thánh chứ không theo suy nghĩ riêng, các bạn muốn bắt bẻ mình cũng được nhưng phải trích dẫn đúng Kinh Thánh chống nghịch lại), như nguyên nhân gây ra Cơn Đại Hồng Thủy và Sự thiêu hủy 2 thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ, hay là người bò sát (Reptilian) có thật sự tồn tại không, có phải do Ê-va và con rắn quan hệ nên sinh ra Ca-in rồi Ca-in trở thành dòng dõi độc ác không, mình trả lời trước luôn là CHỈ CÓ NGƯỜI TIN CHÚA HOẶC KHÔNG TIN CHÚA, điều này sẽ được bày tỏ rõ ở những bài viết sau, Amen.

Mình biết rõ con người KHÔNG đặt chân lên mặt trăng vì có một vành đai bức xạ, đừng quy chụp mình tin theo Nasa, mình chỉ tin vào Kinh Thánh.

Và mặt trời, mặt trăng, sao thủy, sao hỏa, sao kim, sao mộc, sao thổ khi nhìn lên đều có hình dạng giống như quả CẦU, bỗng dưng Chúa lại phân rẽ Trái Đất thành mặt phẳng, chẳng phải Chúa đã dùng những tạo vật thiên nhiên trên trời, dưới đất, bên dưới đất để dạy cho chúng ta sao? Con người đã tự nhốt mình trong sự kiêu ngạo bởi nỗ lực tìm kiếm tri thức cách CÁ NHÂN mà KHÔNG Ở TRONG CHÚA (hoặc tìm kiếm Chúa cách qua loa, lấy danh Chúa làm chơi, lấy Chúa làm bụng mình, không chủ động đọc Kinh Thánh vì sợ bị dịch sai), vì tất cả nền tảng không dựa trên Đấng Tạo Hóa/Cha trên trời thì ĐỀU LÀ VÔ ÍCH, sự thông minh riêng của con người đã trở nên ĐIÊN DẠI.

"Người khôn ngoan ở đâu? Các thầy thông giáo ở đâu? Những người biện luận của đời này ở đâu? Chẳng phải Đức Chúa Trời đã làm cho sự khôn ngoan của thế gian ra điên rồ sao?"

I Cô-rinh-tô 1:20

"25 Vì điều xem như điên rồ của Đức Chúa Trời còn khôn ngoan hơn loài người; điều xem như yếu đuối của Đức Chúa Trời còn mạnh hơn loài người.

26 Thưa anh em, hãy suy nghĩ lúc anh em được kêu gọi, trong anh em không có mấy người khôn ngoan theo tiêu chuẩn đời này, không mấy ai có quyền thế, cũng chẳng có mấy người thuộc dòng quý tộc. 27 Nhưng Đức Chúa Trời đã chọn những điều dại dột ở thế gian để làm hổ thẹn những người khôn ngoan; Đức Chúa Trời đã chọn những gì yếu đuối ở thế gian để làm hổ thẹn những người mạnh mẽ. 28 Đức Chúa Trời đã chọn những gì thấp kém, bị khinh chê ở thế gian, ngay cả những gì không có, để làm cho những gì đã có ra hư không, 29 để không một người nào có thể khoe khoang trước mặt Đức Chúa Trời. "

I Cô-rinh-tô 1:25-29



ẨN DỤ 3 NGÀY 3 ĐÊM – TẠI SAO 100% NGƯỜI ĐẠO CHÚA THEO NHÀ THỜ/HỘI THÁNH HOẶC NGAY CẢ NGƯỜI KHÔNG Ở TRONG NHÀ THỜ HỘI THÁNH LẠI KHÔNG THỂ ĐẾM TỚI 3?

Dấu lạ như Giô-na:

38 Bảy giờ có mấy thầy thông giáo và người Pha-ri-si nói với Ngài rằng: “Thưa Thầy, chúng tôi muốn xem Thầy làm một dấu lạ.”

39 Ngài đáp: “Thế hệ gian ác, dâm loạn này (chạy theo thần khác là sự tà dâm thuộc linh, vì Chúa là người chồng và chúng ta là vợ Ngài) tìm kiếm một dấu lạ, nhưng sẽ chẳng nhận được một dấu lạ nào, NGOÀI DẤU LẠ CỦA TIÊN TRI GIÔ-NA.

40 Vì như Giô-na ở TRONG BỤNG CÁ LỚN BA NGÀY BA ĐÊM, cũng vậy, Con Người (Chúa Giê-Su) sẽ ở trong lòng cư dân (in the heart of the earth – giữa trong lòng cư dân) BA NGÀY BA ĐÊM

Ma-thi-ơ 12:39-40

Ở trong lòng cư dân (in the heart of the earth) bị người đạo Chúa (100% người trong nhà thờ hội thánh và 99% người đạo Chúa) hiểu SAI TƯỜNG TẬN, họ hiểu rằng Chúa đang ở trong mồ mả hay ở dưới lòng đất 3 ngày 3 đêm rồi sống lại

Vậy Chúa Giê-Su bị đóng đinh vào THỨ 6 rồi sống lại vào CHỦ NHẬT, vậy thì 3 ĐÊM Ở GIỮA THỨ 6 VÀ CHỦ NHẬT Ở ĐÂU?

Vì đúng là có 3 NGÀY ở giữa THỨ 6 và CHỦ NHẬT, NHƯNG CHỈ CÓ 2 ĐÊM – TỐI THỨ SÁU và TỐI THỨ BẢY, KHÔNG THỂ NÀO CÓ 3 ĐÊM ở GIỮA THỨ 6 VÀ CHỦ NHẬT – HÃY tra Kinh Thánh để xem lời giảng này có đúng không – Nếu Chúa Giê-Su sống lại vào CHỦ NHẬT thì Ngài NÓI DỐI NGHỊCH LẠI LỜI KINH THÁNH, NHƯNG CHÚA KHÔNG NÓI DỐI.

KHÔNG có linh mục, mục sư, cha xứ nào SUY NGÃM điều này, cũng giống như giáo lý hỏa ngục, Chúa là tình yêu thương và tình yêu thương KHÔNG bao giờ thất bại, một miệng truyền giảng vậy còn miệng kia thì nói ai không tin Chúa thì bị quăng vào hỏa ngục đời đời, và xem đó là hành động “yêu thương” của người Cha dành cho con, và tại sao KHÔNG có người đạo Chúa nào thắc mắc về những câu hỏi này?

Trở lại với ẩn dụ, Chúa Giê-Su nói “như Giô-na ở trong bụng cá” và “đến ngày thứ ba sẽ sống lại.” Khi tra lại sách Giô-na thì ông VẪN CÒN SỐNG khi ở trong bụng cá 3 ngày 3 đêm sau đó ông vào thành Ni-ni-ve rao truyền sự ăn năn tội lỗi về thành ấy.

Và Chúa Giê-Su Ngài ở “trong lòng dân cư” chứ Chúa không nói Ngài sẽ ở trong “mồ mả” – một từ trước đây Chúa đã sử dụng nhiều lần. Vậy nên cụm từ “trong lòng dân cư” KHÔNG đồng nghĩa với từ “mồ mả - lòng đất”.

Bất cứ khi nào Chúa Giê-Su nói về sự chết và sự sống lại của Ngài, Ngài LUÔN LUÔN bắt đầu BẰNG SỰ PHẢN BỘI – KHÔNG phải sự đóng đinh da thịt.

Khi tra cứu lại thì Chúa Giê-Su bị phản bội đầu tiên vào ĐÊM NGÀY THỨ BA TRONG TUẦN trước khi bị đóng đinh thật sự, tại bữa ăn tối ở nhà Si-môn, là đoạn Mary Magdalene đổ dầu thơm lên bàn chân của Chúa, và Giu-đa Ích-ca-ri-ốt là người giữ túi tiền cho các môn đồ, ông nói số tiền đó nên cho người nghèo (là số tiền các môn đồ được mọi người giúp khi truyền giảng Lễ Thật cùng Chúa, và Giu-đa hay ăn cắp tiền từ đó, trong trường hợp này

Giu-đa nói vậy không phải vì tốt lành gì nhưng cũng muốn ăn bớt tiền cho mình) - sự phản bội bắt đầu từ đây, Giu-đa đến gặp người Pha-ri-si để nhận 30 miếng bạc.

14 Lúc ấy, có một người trong mười hai môn đồ, tên là Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, đến gặp các thầy tế lễ cả 15 và nói rằng: “Các ông sẽ trả cho tôi bao nhiêu nếu tôi nộp Người cho các ông?” Họ trả cho tên đó ba mươi miếng bạc, 16 Từ lúc ấy, Giu-đa TÌM CƠ HỘI ĐỂ PHẢN NGÀI

Ma-thi-ơ 26:14-16

Lý do chúng ta biết SỰ PHẢN BỘI BẮT ĐẦU TỪ ĐÊM NGÀY THỨ BA vì cũng trong ngày hôm đó, Chúa Giê-Su nói:

“Các con biết còn 2 NGÀY NỮA LÀ ĐẾN LỄ VƯỢT QUA, và Con Người sẽ bị nộp để chịu đóng đinh.”

Ma-thi-ơ 26:2

Nên bữa ăn Lễ Vượt Qua của Chúa bắt đầu vào TỐI THỨ NĂM, bởi vì Chúa bị đóng đinh vào 3 giờ CHIỀU THỨ SÁU

Tổng hợp lại thì sẽ có:

3 NGÀY = Thứ 4, Thứ 5, Thứ 6

3 ĐÊM = Thứ 3, Thứ 4, Thứ 5

(Một ngày mới bắt đầu trong Kinh Thánh bày tỏ là sau mặt trời lặn xuống hôm nay và kết thúc vào khi mặt trời lặn vào ngày hôm sau – tại sao chi tiết này lại quan trọng? – vì những người trọn vẹn trong Chúa sẽ LUÔN GIỮ 10 ĐIỀU RĂN – và đặc biệt là ngày Sa-bát – bắt đầu từ sau mặt trời lặn THỨ 6 và đến khi chiều tối mặt trời lặn vào THỨ 7 hôm sau)

5 Đức Chúa Trời gọi ánh sáng là “ngày,” và bóng tối là “đêm.” Vậy, có BUỔI TỐI VÀ BUỔI SÁNG. Đó là ngày thứ nhất.

Sáng Thế Ký 1:5

Vậy nên sự chết 3 Ngày 3 Đêm là một ẨN DỤ - tượng trưng cho thời gian khi Ngài còn SỐNG (giống như Giô-na ở trong bụng cá) - NHƯNG số phận của Chúa Giê-Su đã định và Ngài không thoát khỏi số phận phải chết (Ngài bị bao vây bởi “giữa lòng dân cư” – in the heart of the earth – không thể trốn thoát) cũng như Giô-na không thể thoát khỏi bụng cá 3 Ngày 3 Đêm.

Và Chúa Giê-Su thật sự bị đóng đinh vào 3 GIỜ CHIỀU, sau đó được đưa vào ngôi mộ trước khi mặt trời lặn, NHƯNG sau khi mặt trời lặn vào ĐÊM THỨ SÁU, là NGÀY THỨ BẢY – NGÀY SA-BÁT thì NGÀI ĐÃ SỐNG LẠI TỪ MỒ MÃ, Chúa chỉ chết trong vài giờ rồi sống lại.

Và những người phụ nữ đến mộ vào SÁNG NGÀY SA-BÁT, KHÔNG PHẢI “ngày thứ nhất trong tuần lễ,” khi họ đến mộ thì NGÀI ĐÃ SỐNG LẠI.

Từ Hy Lạp “Sabbaton” có nghĩa là ngày Sa-bát – xuất hiện trong Tân Ước 68 lần. 59 lần được dịch là Sa-bát (NGÀY THỨ BẢY). Nhưng 9 lần bị dịch sai tùy tiện thành “ngày thứ nhất trong tuần lễ” – là từ KHÔNG BAO GIỜ CÓ TRONG KINH THÁNH.

Vậy nếu Chúa không chết 3 Ngày 3 Đêm mà chỉ chết và sống lại trong 1 NGÀY 1 ĐÊM THỨ SÁU theo nghĩa đen thì sự chết 3 Ngày 3 Đêm thật sự là gì? – Đây là ẩn dụ vô cùng màu nhiệm, kể cả thì cần tổng hợp lại nhiều câu Kinh Thánh, và câu KINH THÁNH SAU ĐÂY TÓM GỌN LẠI TẤT CẢ Ý NGHĨA.

“Hôm sau, Giăng thấy Đức Chúa Giê-Su đến với mình, thì nói rằng: “Kìa Chiên Con của Đức Chúa Trời, là ĐÁNG CẤT TỘI LỖI CỦA CẢ THẾ GIAN.”

Giăng 1:29

Và những sự thật khác về Chúa Giê-Su mà 100% người trong nhà thờ/hội thánh hiểu sai

Hình dạng của Chúa Giê-Su khi còn ở trên đất:

2 Người đã lớn lên trước mặt Ngài như một cái chồi,

Như cái rễ ra từ đất khô

NGƯỜI CHẴNG CÓ VẺ ĐẸP CŨNG CHẴNG CÓ SỰ UY NGHI ĐỂ CHÚNG TA NHÌN NGẮM
KHÔNG CÓ GÌ TRONG DIỆN MẠO NGƯỜI KHIẾN CHÚNG TA ƯA THÍCH ĐƯỢC.

3 Người đã bị người ta khinh rẻ và chối bỏ,

Từng trải sự đau khổ, biết sự đau ốm,

BỊ KHINH NHƯ KẸ MÀ NGƯỜI TA CHE MẶT CHẴNG THÈM XEM;

CHÚNG TA CŨNG CHẴNG COI NGƯỜI RA GÌ.

Ê-sai 53:2-3

2 câu Kinh Thánh trên bày tỏ **CHÚA KHÔNG CÓ VẺ NGOÀI GÌ ĐẸP ĐỂ ĐỂ NGẮM NHÌN**, TẠI SAO NGÀY NAY CÁC NHÀ THỜ HỘI THÁNH ĐỀU DỰNG NÊN MỘT HÌNH TƯỢNG CHÚA DA TRẮNG ĐẸP TRAI??? HÃY SUY NGẮM.

Ngày Chúa Giáng Sinh:

6 Đang khi hai người ở nơi đó, thì ngày sanh đẻ của Ma-ri đã đến.

7 Người sanh con trai đầu lòng, lấy khăn bọc con mình, đặt nằm trong MÁNG CỎ, vì nhà quán không có đủ chỗ ở

8 Và, cũng trong miền đó, CÓ MẤY KẸ CHẶN TRIÊN CHÚ NGOÀI ĐỒNG, THỨC ĐÊM CANH GIỮ BẦY CHIÊN.

9 Một thiên sứ của Chúa đến gần họ, và sự vinh hiển của Chúa chói lòa xung quanh, họ rất sợ hãi.

10 Thiên sứ bèn phán rằng: Đừng sợ chi, vì này, ta báo cho các ngươi một tin tốt lành (Goodnews), sẽ là MỘT SỰ VUI MỪNG LỚN CHO DÂN

Lu-ca 2:6-10

Ngày nay các nhà thờ/hội thánh đều ĂN MỪNG NGÀY CHÚA GIÁNG SINH VÀO NGÀY 24 HOẶC 25 THÁNG 12, vào thời điểm đó ở Bết-le-hem ĐANG Ở GIỮA MÙA ĐÔNG, TIẾT TRỜI CỰC KỲ LẠNH LẼO, LÀM SAO CÓ CỎ CHO CHIÊN ĂN VÀ TRỜI ẤM ÁP ĐỂ NGƯỜI CHẶN CHIÊN NGỦ NGOÀI ĐỒNG ĐƯỢC??? Nên **Chúa giáng sinh khoảng sau tháng 3 hoặc 4 khi tiết trời bắt đầu ấm áp** (Xuất Ai Cập bày tỏ **tháng đầu tiên trong năm bắt đầu từ ngày Lễ Vượt Qua – tầm tháng 3 tháng 4**) – và ở câu 10 nói rõ SẼ CÓ MỘT SỰ VUI MỪNG LỚN CHO DÂN – vậy mà người đạo Chúa dám kêu ai tin Chúa mới được cứu, còn lại không tin vô hỏa ngục/địa ngục, ĐÓ LÀ TIN MỪNG CHO MỌI NGƯỜI SAO???? Không lẽ một người phạm tội HƠN 500 NĂM (tuổi thọ trước Cơ Đai Hồng Thủy) và một thanh thiếu niên trộm xe đạp năm 20 tuổi CÙNG VÀO HỎA NGỤC/ĐỊA NGỤC??? CÒN NHỮNG ĐỨA TRẺ CHƯA BIẾT LÀM ĐIỀU ĐÚNG ĐIỀU SAI BỊ CHẾT VÌ PHÁ THAI HOẶC TAI NẠN HOẶC BỊ CHA MẸ ĂN THỊT VÀO NẠN ĐÓI SẮP

TỚI THÌ VÀO ĐÂU? Miệng người đạo Chúa luôn bảo Chúa là Đấng công bình mà miệng kia cũng bảo ai không tin Chúa thì vào hỏa ngục/địa ngục.

Chúa bị đóng đinh trên “thập tự giá”:

Chưa cần đến Kinh Thánh, anh chị em hãy tự thử nghiệm, dơ 2 tay ra giống như hình ảnh nhà thờ hội thánh ngày nay tạc lên - - - RẤT KHÓ THỞ PHẢI KHÔNG??? – MỘT NGƯỜI BỊ TREO TRONG TƯ THẾ NHƯ VẬY THÌ TẦM 5 TỚI 10 PHÚT LÀ TẮT THỞ RỒI, và một bằng chứng KHÔNG THỂ CHỖI CẢI nằm trong Lu-ca 23:39-42, 2 người tử tù cùng bị đóng đinh với Chúa Giê-Su và đối thoại với Ngài, NẾU BỊ ĐÓNG ĐINH NHƯ CÁCH NHÀ THỜ/HỘI THÁNH NGÀY NAY THÌ LÀM SAO HỌ THỞ VÀ NÓI CHUYỆN ĐƯỢC????

TRONG KINH THÁNH GỐC KHÔNG CÓ TỪ THẬP TỰ GIÁ/THÁNH GIÁ – tiếng Mỹ gọi là Cross – TẤT CẢ TỪ DỊCH SAI Ở TRÊN ĐỀU LÀ CHỮ staurós – pole –cột gỗ thẳng đứng, CHÚA BỊ ĐÓNG ĐINH BẰNG CÁCH CHỤM 2 TAY LẠI TRÊN CỘT GỖ.

40 “Người là người có thể phá đền thờ và xây lại trong bà ngày, hãy tự cứu mình đi! Nếu người là Con Đức Chúa Trời, hãy xuống KHỎI CỘT GỖ (staurós) đi!

Ma-thi-ơ 27:40

Và một từ khác cũng chỉ về sự đóng đinh trên cây cột gỗ của Chúa là từ xy’lon xuất hiện trong Công Vụ 5:30 và Công Vụ 13:29 – cũng chỉ về cột trụ gỗ thẳng đứng.

30 Đức Chúa Trời là tổ phụ chúng ta khiến Đức Chúa Giê-Su sống lại, là Đấng mà các ông đã treo trên CÂY GỖ (xy’lon) và giết đi.

Công Vụ 5:30

Còn hình ảnh thánh giá ngày nay là hình ảnh của thần mặt trời Tammuz, do sự loạn luân của Nimrod và bà mẹ Sa-ma-ri – chữ T trong Tammuz là hình ảnh thánh giá ngày nay (các lễ hội như lễ giáng sinh, thờ chủ nhật, giáo lý 3 ngôi, tập tục thờ mẹ con dùng hình ảnh Maria bế Chúa Giê-Su thật ra đó chính là Sa-ma-ri và Tammuz cũng là Isis và Horus trong Ai Cập cổ đại.

Tại sao NHỮNG SỰ THẬT HIỂN NHIÊN NHƯ VẬY MÀ NGƯỜI ĐẠO CHÚA LẠI KHÔNG BIẾT RÕ??? Bởi vì họ chỉ muốn tìm Chúa qua một hình tượng, hình ảnh, nhà thờ hội thánh CHƯ KHÔNG THẬT SỰ TÌM KIẾM CHÚA (BẰNG CÁCH ĐỌC KINH THÁNH HẰNG NGÀY, TRA CỨU KINH THÁNH GỐC ẮN NẶN TỘI LỖI MÌNH) Thế nên mới có câu Kinh Thánh:

“HỌ SẼ ĐUỔI CÁC CON RA KHỎI NHÀ HỘI; (vì những điều ở trên KHÔNG có nhà thờ hội thánh nào giảng hết) và lại, giờ đến, KHI AI GIẾT CON CON, LẠI TƯỞNG RẰNG HỌ ĐANG PHỤC VỤ ĐỨC CHÚA TRỜI.” (giết bằng lời nói, sự bắt bớ và cả nghĩa đen).

Giăng 16:2



Người giàu có và La-xa-rơ

- 19 “Có một người giàu mặc áo tía và áo vải gai mịn, hằng ngày tiệc tùng xa xỉ.
20 Lại có một người nghèo tên La-xa-rơ nằm ngoài cửa người giàu đó, mình đầy ghẻ chốc.
21 Anh ta ước ao được ăn những miếng vụn ở trên bàn người giàu rơi xuống. Cũng có mấy con chó đến liếm ghẻ của anh nữa.
22 Người nghèo chết, được thiên sứ đem đặt vào lòng Áp-ra-ham. Người giàu cũng chết và người ta đem đi chôn.
23 Người giàu nơi mồ mả (hades) bị đau đớn, ngược mắt lên thấy Áp-ra-ham ở xa xa và La-xa-rơ ở trong lòng người.
24 Người giàu kêu lên: ‘Tổ phụ Áp-ra-ham ơi, xin đoái xem con, (tìm sự cứu giúp trong đau khổ vì tội lỗi) sai La-xa-rơ nhúng đầu ngón tay vào nước làm cho mát lưỡi con, vì con quá khổ khổ trong lửa này.’ (Gia-cơ 3)
25 Nhưng Áp-ra-ham trả lời: ‘Con ơi, hãy nhớ lại lúc còn sống, con đã được hưởng những điều lành rồi, còn La-xa-rơ phải chịu nhiều điều ác (tai họa); bây giờ, nó ở đây được an ủi, còn con phải bị khổ hình.
26 Hơn nữa, có một VỰC SÂU LỚN được phân định giữa chúng ta với con, đến nỗi ai muốn tây đây qua đó không được, mà ai muốn từ đó qua đây cũng không được.’
27 Người giàu nói: ‘Tổ phụ ơi! Thế thì xin sai La-xa-rơ đến nhà cha của con,
28 vì con có năm anh em (5 thời kì), để anh ta cảnh cáo họ, kẻo họ cũng bị xuống nơi khổ hình này.’
29 Nhưng Áp-ra-ham trả lời: ‘Họ đã có Mô-i-se và các nhà tiên tri. Họ phải nghe lời các vị ấy!’ (Ma-la-chi 4:5-6)
30 Người giàu lại nói: ‘Thưa tổ phụ Áp-ra-ham, không phải vậy đâu! Nhưng nếu có người chết sống lại đến cùng họ thì họ sẽ ăn năn.’
31 Áp-ra-ham đáp: ‘Nếu họ không chịu nghe Mô-i-se (vượt qua khỏi nước – tượng trưng cho người đã thoát khỏi ách nô lệ của tội lỗi) và các nhà tiên tri thì dù có người chết sống lại cũng không thuyết phục được họ.’”

Lu-ca 16:19-31

Nghĩa thuộc linh:

Câu 19

Áo tía – màu tím tượng trưng cho Vương Quyền, trong câu chuyện trên thì người giàu có quyền lực hơn thế gian (vì anh ta là người giàu có).

Áo vải gai mịn – tượng trưng cho việc làm công chính, nhưng trong trường hợp trên thì người giàu không đối đãi tốt với người nghèo nên tượng trưng cho việc người giàu có LUÔN được đãi tốt bởi thế gian, KHÔNG bởi Chúa nên thiếu đi tình yêu thương với anh em mình là người nghèo khó.

Hàng ngày tiệc tùng xa xỉ - tượng trưng cho người chỉ quan tâm đến niềm vui riêng của mình, còn người khác thì mặc kệ (ví dụ như ăn uống xác thịt thoải mái phá hủy cơ thể trong khi cơ thể là đền thờ của Đức Chúa Trời, **giúp đỡ mọi người nhằm để khoe mình CHÚ KHÔNG THẬT SỰ GIÚP ĐỠ...**).

Câu 20

Người nghèo – tượng trưng cho cả 2 **sự nghèo khó về tiền bạc và lẽ thật trong Chúa**, thường thì nhiều người sẽ giàu tiền mà thiếu đi lẽ thật, hoặc là người nghèo khó cả 2 và họ **thường tìm kiếm Chúa MÃNH LIỆT HƠN** (thế nên Chúa Giê-Su khi đến thế gian Ngài đã truyền giảng và làm phép lạ NHIỀU LẦN ở vùng Ga-li-lê – vùng Ga-li-lê được xem vùng đất ít học, dốt nát khác với ở thành Giê-ru-sa-lem là những người Pha-ri-si học cao chức rộng nhưng lại đạo đức giả - những người Ga-li-lê tiếp nhận Lời Chúa nhiều hơn những người tự xưng là mình tin theo Chúa thời ấy).

La-xa-rơ – nghĩa là người được Chúa đỡ giúp, khi tìm kiếm Chúa hết lòng thì nhiều câu Kinh Thánh bày tỏ họ xem chúng ta như cặn bã thế gian, nhưng Chúa đã hứa họ bị xem là đồ bỏ đi với thế gian này NHƯNG lại là con cái trọn vẹn trong Chúa, và đúng thời Chúa sẽ nâng đỡ người nghèo ấy lên trở nên thành người giàu có - giàu có về cả thể xác, tiền tài lẫn thuộc linh.

8 Anh em đã no đủ rồi! Anh em đã giàu có rồi! Anh em đã làm vua mà ĐÂU CÓ CẦN ĐẾN CHÚNG TÔI. ƯỚC GÌ ANH EM LÀM VUA để chúng tôi được CÙNG cai trị với anh em! 9 Vì tôi cảm nhận rằng, Đức Chúa Trời đã đặt các sứ đồ chúng tôi VÀO CHỖ THẤP KÉM NHẤT, như NHỮNG NGƯỜI BỊ ÁN TỬ HÌNH, vì chúng tôi đã TRỞ NÊN TRÒ CƯỜI cho thế gian, thiên sứ và loài người. 10 Chúng tôi là những kẻ KHỜ DẠI VÌ CỐ ĐÁNG CHRIST, còn anh em mạnh mẽ. Anh em được tôn trọng, còn chúng tôi bị KHINH KHI. 11 Cho đến giờ này, chúng tôi VẪN chịu đói khát, rách rưới, đánh đập và lang thang đây đó.

12 CHÚNG TÔI LÀM VIỆC KHÓ NHỌC BẰNG CHÍNH ĐÔI TAY MÌNH. Khi bị nguyên rủa, chúng tôi chúc phước, khi bị bắt bớ, CHÚNG TÔI CHỊU ĐỰNG; 13 khi bị nói xấu, chúng tôi đáp lại CÁCH ÔN TỒN. Cho đến bây giờ, chúng tôi trở nên NHƯ RÁC RỬI CỦA THẾ GIAN, CẶN BÃ CỦA LOÀI NGƯỜI.

1 Cô-rinh-tô 4:8-13

“Tôi bị ĐÓNG ĐINH VỚI ĐÁNG CHRIST, mà tôi sống; KHÔNG PHẢI LÀ TÔI SỐNG NỮA, NHƯNG ĐÁNG CHRIST SỐNG TRONG TÔI. Hiện nay tôi SỐNG trong thể xác, tức là tôi sống TRONG ĐỨC TIN của Con Đức Chúa Trời, là Đấng đã YẾU TÔI và PHÓ CHÍNH MÌNH Ngài vì tôi.”

Ga-la-ti 2:20

9 Nếu Hơi thở thánh của Đức Chúa Trời THẬT SỰ ở trong anh em thì anh em KHÔNG sống theo xác thịt, mà sống theo Hơi thở thánh, còn ai KHÔNG có Hơi thở thánh của Đấng Christ thì người ấy chẳng thuộc về Ngài. 10 Vậy, nếu Đấng Christ Ở TRONG ANH EM thì dù thân thể anh em CHẾT VÌ TỘI LỖI, Hơi thở thánh anh em VẪN SỐNG NHỜ SỰ CÔNG CHÍNH.

Rô-ma 8:9-10

13 TẤT CẢ những người ấy đều CHẾT TRONG ĐỨC TIN, chưa nhận lãnh điều đã hứa cho mình, chỉ TRÔNG THẤY VÀ CHÀO MỪNG NHỮNG ĐIỀU ẤY TỪ ĐẰNG XA, xưng mình là kiều dân và lữ khách trên đất. 14 Vì những người nói như thế, chứng tỏ rằng HỌ ĐANG ĐI TÌM MỘT QUÊ HƯƠNG. 15 Nếu họ đã nghĩ đến quê hương mà mình từ đó đi ra, thì họ cũng đã có cơ hội trở về. 16 NHƯNG HỌ TRÔNG ĐỢI MỘT QUÊ HƯƠNG TỐT HƠN, tức là quê hương trên trời, nên Đức Chúa Trời không hổ thẹn mà xưng mình là Đức Chúa Trời của họ, vì Ngài đã chuẩn bị cho họ một thành. (tượng trưng cho sự sống công chính).

Hê-bơ-rơ 11:13-16

12 Hiện nay chúng ta chỉ thấy MẬP MỜ QUA GƯƠNG, đến bây giờ chúng ta sẽ THẤY TẬN MẮT. Bây giờ chúng ta chỉ HIỂU biết MỘT PHẦN, đến bây giờ chúng ta sẽ BIẾT HOÀN TOÀN như Chúa BIẾT chúng ta vậy.

I Cô-rinh-tô 13:12

“Trái của Hơi thở thánh là: Yêu thương, vui mừng, bình an, nhịn nhục, nhân từ, hiền lành, trung tín, khiêm nhu, tiết độ. KHÔNG CÓ LUẬT PHÁP NÀO CẤM CÁC ĐIỀU ĐÓ.”

Ga-la-ti 5:22

“Vì bất cứ ai MUỐN CỨU MẠNG SỐNG MÌNH THÌ SẼ MẤT, còn ai VÌ TA MÀ MẤT MẠNG SỐNG THÌ SẼ TÌM LẠI ĐƯỢC.”

Ma-thi-ơ 16:25

“Nhiều người ĐẦU SẼ TRỞ NÊN CUỐI, và NGƯỜI CUỐI SẼ TRỞ NÊN ĐẦU.”

Mác 10:31

“Vậy, hãy HẠ MÌNH dưới cánh tay quyền năng của Đức Chúa Trời, để ĐẾN THỜI ĐIỂM THÍCH HỢP Ngài sẽ NHẮC ANH EM LÊN. HÃY TRAO MỌI ĐIỀU LO LẮNG MÌNH CHO NGÀI, vì Ngài LUÔN chăm sóc anh em.”

I Phi-e-rơ 5:6-7

“Vì tội lỗi sẽ KHÔNG còn cai trị anh em đâu, bởi anh em KHÔNG Ở DƯỚI LUẬT PHÁP MÀ Ở DƯỚI ÂN ĐIỂN.”

Rô-ma 6:14

“Vì anh em biết ÂN ĐIỂN CỦA CHÚA chúng ta là Đức Chúa Giê-Su Christ, Ngài vốn GIÀU nhưng đã TRỞ NÊN NGHÈO vì anh em, để bởi SỰ NGHÈO KHÓ CỦA NGÀI, ANH EM TRỞ NÊN GIÀU CÓ.”

II Cô-rinh-tô 8:9

35 Có các phụ nữ nhận lại thân nhân mình từ cõi chết sống lại, có kẻ THÀ BỊ TRA TẤN MÀ KHÔNG CHỊU GIẢI CỨU ĐỂ ĐƯỢC SỰ SỐNG LẠI TỐT HƠN. 36 Có những người khác bị CHẾ GIẾU, ĐÁNH ĐẬP, lại còn bị XIỀNG XÍCH VÀ LAO TỪ nữa. 37 Họ bị ném đá, bị cưa đôi, bị giết bằng gươm, lưu lạc, rày đây mai đó, mặc bằng da chiên, da dê, bị THIẾU THỐN, bị HÀ HIẾP và NGƯỢC ĐÃI. 38 THẾ GIAN KHÔNG XỨNG ĐÁNG CHO HỌ Ở. Họ phải lưu lạc trong hoang mạc, trên núi cao, trong hang động, trong những hầm hố dưới đất. 39 TẤT CẢ NHỮNG NGƯỜI ẤY DÙ ĐÃ ĐƯỢC CHỨNG NHẬN TỐT NHỜ ĐỨC TIN, NHƯNG CHƯA NHẬN LÃNH ĐIỀU ĐÃ HỨA CHO MÌNH. 40 Vì Đức Chúa Trời đã CUNG CẤP ĐIỀU TỐT HƠN cho chúng ta, để ngoài chúng ta ra, họ không đạt đến sự toàn hảo được.

Hê-bơ-rơ 11:35-40

Nằm ngoài cửa sổ người giàu đó, mình đầy ghê chóc- tượng trưng cho người nghèo luôn có thể được giúp đỡ bởi người giàu – nhưng người nghèo (về của cải hoặc lẽ thật) lại không nhận được sự giúp đỡ từ người giàu có, thế nên trong Khải Huyền Chúa mới quở trách những người nghĩ mình là giàu (giàu có về của cải hoặc lẽ thật) lại ĐUI MÙ, KHÔNG BIẾT GÌ CẢ.

15 ‘Ta biết các công việc của con, con không lạnh cũng không nóng. (tượng trưng cho người vừa lo lắng mà lại vừa tìm Chúa NHƯNG KHÔNG HẾT LÒNG vì không nghiêng hẳn về sự bình an tuyệt đối hay sống trong sợ hãi) Ước gì con nóng hay lạnh thì hơn.

16 Vậy, vì con hâm hấp, KHÔNG NÓNG CŨNG KHÔNG LẠNH, nên Ta sẽ **nhả con ra khỏi miệng Ta.** (dần mất đi sự tìm tòi học hỏi về Chúa)

17 Con nói: 'Tôi giàu, tôi đã phạt đạt rồi, tôi KHÔNG CẦN GÌ NỮA.' Nhưng con không biết rằng mình đang CÙNG KHỔN, ĐÁNG THƯƠNG, NGHÈO NGẶT, ĐUI MÙ và LỖA LỖ.

18 Vì thế, Ta khuyên con HÃY mua vàng (Lẽ thật Kinh Thánh) đã được thử lửa (là Lẽ thật trọn vẹn, thiếu sót đi tội lỗi và rèn giũa chúng ta nên thánh – sống trong sự công chính) của Ta để con trở nên giàu có, mua những áo trắng (sự công bình) và mặc vào để sự lỏa lồ của con không bị lộ ra, (không ai bắt bớ người đó vì người đó sống đúng theo đường lối Chúa) và mua thuốc xức mắt xức vào mắt con để con thấy được. (con mắt thuộc linh, giúp chúng ta hiểu lẽ thật trọn vẹn).

19 Những người Ta yêu thì Ta quở trách, sửa phạt, (Giăng 16:33) vậy, HÃY SỐT SẮNG VÀ ẮN NẶN ĐI!

20 Nay, Ta đứng ngoài cửa mà gõ, (tượng trưng cho Chúa luôn sẵn sàng ở cùng chúng ta khi chúng ta TÌM KIẾM CHÚA HẾT LÒNG) nếu ai nghe tiếng Ta mà mở cửa cho (vâng theo Lời Chúa và làm theo) thì Ta sẽ vào cùng người ấy, (Chúa ngự vào trong chúng ta bởi Hơi thở của sự thánh thiện và yêu thương, thân thể chúng ta là ĐỀN THỜ CỦA CHÚA) ăn bữa tối với người và người với Ta (người đó sẽ luôn sống trong sự hiện diện cùng Chúa và KHÔNG bao giờ thấy cô đơn, lạc lõng).

21 Người nào thắng, Ta sẽ cho ngồi với Ta trên ngai Ta, nhưng chính Ta đã thắng và ngồi với Cha Ta trên ngai của Ngài. (chiến thắng tội lỗi, và sống như tính cách của Chúa Giê-Su khi còn ở trên đất – 10 Điều Răn là bản sao chép hoàn hảo về tính cách của Chúa Giê-Su).

22 Ai có tai, hãy nghe lời Hơi thở thánh phán dạy các hội nhóm (từ hội thánh là từ bị sửa lại, Kinh Thánh không có từ hội thánh – church)

Khải Huyền 3:14-22

9 Nhờ tác động của Sa-tan, kẻ gian ác sẽ đến với TẤT CẢ quyền năng cũng như những phép màu, dấu lạ giả dối; (nói tiếng lạ, cầu nguyện chữa bệnh ngay, giấc mơ tiên tri, Chúa hiện ra trên trời, Maria hay Chúa nói chuyện TRỰC TIẾP qua tâm trí, được giàu sang về của cải thế gian không phải nơi Chúa, biết đến Chúa nhưng không dám tìm Chúa hết lòng vì sợ đám đông tin khác mình, các loại âm nhạc hút hồn người nghe trong nhà thờ/hội thánh, các cám dỗ về danh vọng tiền tài khi đứng trên anh em mình như làm mục sư, linh mục, cha xứ, ...) 10 nó dùng MỌI mưu chước gian ác để lừa gạt những kẻ hư mất (trong tội lỗi), vì họ KHÔNG TIẾP NHẬN TÌNH THƯƠNG CỦA CHÂN LÝ ĐỂ ĐƯỢC CỨU RỖI. 11 Vì thế, Đức Chúa Trời PHÓ MẶC họ cho sự lầm lạc, khiến họ TIN vào điều GIẢ DỐI, 12 để rồi tất cả những người không tin chân lý, nhưng ưa thích sự gian ác sẽ bị kết án.

II Tê-sa-lô-ni-ca 2:9-12

3 Ngày trước anh em đã phí thời gian để làm những việc dân ngoại đạo (người không nhận biết Đức Chúa Trời) làm, như sống phóng đảng, tham dục, say sưa, cuồng loạn, trác táng, thờ hình tượng gớm ghiếc. 4 Khi thấy anh em KHÔNG còn dựa vào sự trụ lạc phóng túng ấy nữa thì họ NGẠC NHIÊN VÀ NÓI XẤU ANH EM. 5 Nhưng họ sẽ phải khai trình với Đấng sẵn sàng PHÁN XÉT NGƯỜI SỐNG VÀ KẺ CHẾT. 6 Vì lý do đó, Tin Tốt Lành cũng đã được giảng ra cho kẻ chết, để sau khi bị phán xét theo loại người về phần thể xác, họ được sống theo Đức Chúa Trời về phần thuộc linh

I Phi-e-rơ 4:3-6

Sự PHẢN NGHỊCH đáng tội như tà thuật,

Sự ƯƠNG NGHẠNH đáng tội như THỜ LẠY HÌNH TƯỢNG

I Sa-mu-ên 15:23

“Ánh sáng đèn sẽ KHÔNG chiếu sáng nơi người nữa, (thiếu mất đi sự thông sáng của Chúa để nhận ra lẽ thật) tiếng cô dâu chú rể cũng sẽ KHÔNG còn được nghe thấy nơi người nữa, (sự sầu khổ vì KHÔNG còn sống trong đường lối Chúa) vì các thương của người là những người quyền thế trên đất, (những tập đoàn, doanh nghiệp, người kinh doanh giàu có nơi tài sản nhưng không giàu có trong Chúa) vì MỌI DÂN TỘC ĐỀU BỊ TÀ THUẬT (Pharmakeia – những gì liên quan đến Tây Y đặc biệt là thuốc) CỦA NGƯỜI LỪA DỐI.”

Khải Huyền 18:23

“Ông chủ khen người quản gia bất chính ấy đã hành động khôn lanh như vậy. Vì con cái đời này khôn khéo hơn con cái sự sáng trong việc cư xử với người đồng loại. Còn Ta bảo các con: HÃY DỪNG TIỀN CỦA BẤT NGHĨA MÀ KẾT BẠN, ĐỂ KHI TIỀN CỦA ẤY HẾT ĐI, HỌ SẼ TIẾP CÁC CON VÀO NHÀ ĐỜI ĐỜI. (sự sống trong Chúa)”

Lu-ca 16:8-9 – tượng trưng cho trước đây khi chúng ta sống kinh doanh lầm lạc thì cũng có nhiều của cải, nhưng về sau thấy tay mình nhuốm tội ác nên RÚT RA, đem hết TIỀN BẤT NGHĨA trở lại giúp những người cần, để chính người cần ấy (như các sứ đồ thuở xưa, thiếu thốn trong của cải vì dù họ đáng được nuôi dưỡng nhưng họ tự làm việc tay mình, khi họ cần một số tiền lớn kêu gọi từ anh em để giúp người khác thì họ có thể kêu gọi những người có tiền bất nghĩa tượng trưng cho do giàu có sai lầm mà ra – ví dụ như Phao-lô khi thấy anh em mình khó khăn thì vợ vét hết tiền của của người giàu ông biết để giúp đỡ người nghèo, còn chính ông tự nuôi sống bằng công việc tay mình bởi Chúa ban cho).

“Nếu có ai tưởng rằng mình biết điều gì thì người ấy CHƯA THẬT SỰ BIẾT NHƯ CẦN PHẢI BIẾT. Trên thực tế, những người NGHĨ rằng họ BIẾT RẤT NHIỀU nhưng lại KHÔNG BIẾT GÌ CẢ.”

I Cô-rinh-tô 8:2

Câu 21

Miếng vụn ở trên bàn của người giàu – tượng trưng cho người nghèo vô cùng đói khổ, chỉ mong được ăn những phần người giàu dư – giàu có về của cải (1) - ví dụ như một người kiếm được 100 200 triệu hoặc 1 2 tỷ 1 tháng rất dư dả về tiền, còn người kia chỉ cần 50k sống qua ngày, nhưng người giàu KHÔNG quan tâm, mặc kệ cảnh sống chết người nghèo và tiếp tục vui hưởng xác thịt do Satan bày ra (mua xe hàng hiệu, áo quần đắt tiền, ăn nhà hàng sang trọng, ...) – giàu có về thuộc linh (2) – những người chăn bầy của CHÚA KHÔNG quan tâm đến con chiên của Chúa, mà lo tìm lợi lộc riêng cho mình, nên ai tìm kiếm Chúa qua họ thì sẽ thấy hạnh phúc lúc mới vô vì thấy sự cứu rỗi nhưng về sau lại quay lại sự bất an vì thiếu đi lẽ thật trọn vẹn.

13 Khốn cho các người, các thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là những kẻ đạo đức giả! Vì các người ĐÓNG CỬA THIÊN ĐÀNG trước mặt người ta, chẳng những chính các người đã KHÔNG VÀO mà lại còn NGĂN CẢN những ai muốn vào nữa.

14 Khốn cho các người, các thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ đạo đức giả! Vì các người LÀM BỘ ĐỌC LỜI CẦU NGUYỆN CHO DÀI, mà NUỐT NHÀ ĐÀN BÀ GÓA; (tượng trưng

cho những người đang lạc lõng vì chưa biết đến CHÚA trọn vẹn mà đã bị họ bóc lột) bởi đó, các người sẽ bị ĐOÁN PHẠT NẶNG HƠN.

15 Khốn cho các người, các thầy thông giáo và người Pha-ri-si là những kẻ đạo đức giả! Vì các người ĐI KHẮP BIỂN VÀ ĐẤT LIỀN để đem được một người vào đạo (tin lời Chúa); nhưng khi người ấy nhập đạo rồi, CÁC NGƯỜI LÀM CHO NGƯỜI ẤY TRỞ NÊN CON CỦA MỒ MẢ GẤP ĐÔI CÁC NGƯỜI. (tượng trưng cho việc những con chiên lạc mất của Chúa tìm đến Chúa để được sự bình an, nhưng vô nhà thờ hội thánh một thời gian họ lo âu gấp đôi hoặc hơn thế nữa)

Ma-thi-ơ 23:13-15

“Các NGƯỜI CHẶN BẦY đều NGU DẠI, KHÔNG tìm cầu CHÚA, Vì vậy mà chúng KHÔNG được thịnh vượng, cả đàn chiên của chúng TAN TÁC.”

Giê-rê-mi 10:21

“Ấy là những kẻ chần chừ thiếu hiểu biết; TẤT CẢ chúng đều TẾ TÁCH theo đường riêng, Ai nấy lo tìm LỢI LỘC CHO CHÍNH MÌNH.”

Ê-sai 56:11

“Tất cả chúng ta ĐỀU NHƯ CHIÊN ĐI LẠC, AI THEO ĐƯỜNG NẤY. Giê-hô-va đã làm cho tội lỗi của tất cả chúng ta đều chất trên Người.”

Ê-sai 53:6

35 Vì Ta đói, các con cho Ta ăn, Ta khát, các con cho ta uống, Ta là khách lạ, các con tiếp rước Ta, 36 Ta trần truồng, các con mặc cho Ta; Ta ốm đau, các con chăm sóc Ta; Ta bị tù, các con thăm viếng Ta. 37 Lúc ấy, những người công chính (Lu-ca 15 – thiên đàng tìm kiếm 1 tội nhân ăn năn hơn 99 người công chính không cần ăn năn) thưa với Ngài: ‘Chúa, có khi nào chúng ta thấy Chúa đói mà cho ăn, hoặc khát mà cho uống đâu? 38 Có khi nào chúng con thấy Chúa là khách lạ mà tiếp rước, hoặc trần truồng mà mặc cho Ngài đâu? 39 Hay có khi nào chúng con thấy Chúa ốm đau hoặc bị tù mà thăm viếng Ngài đâu?’ 40 Vua sẽ trả lời rằng: ‘Thật, Ta bảo các con, khi các con LÀM ĐIỀU ẤY CHO MỘT NGƯỜI THẤP KÉM NHẤT TRONG NHỮNG ANH EM NÀY CỦA TA, TỨC LÀ ĐÃ LÀM CHO TA.’”

Ma-thi-ơ 25:35-40

42 Đức Chúa Giê-Su gọi họ đến và nói: “Các con biết rằng những người được tôn làm nhà cầm quyền dân ngoại đạo thì thống trị dân, các quan chức cao cấp thì dùng quyền lực mà cai trị. 43 Nhưng giữa các con thì KHÔNG PHẢI VẬY. Trái lại, ai muốn LÀM LỚN TRONG CÁC CON THÌ PHẢI LÀM ĐẦY TỐT, 44 còn ai muốn ĐỨNG ĐẦU trong các con thì PHẢI LÀM NÔ LỆ CHO MỌI NGƯỜI. 45 Vì Con Người đã đến không phải để được phục vụ nhưng để phục vụ, và hiến dâng mạng sống mình làm giá chuộc cho nhiều người.”

Mác 10:42-45

“Mọi việc tay con làm được, HÃY LÀM HẾT SỨC MÌNH; vì trong mồ mả, là nơi con đang đi đến, CHẴNG có công việc, kế hoạch, tri thức hay là sự khôn ngoan.”

Truyền Đạo 9:10

“Sáng sớm, hãy đi gieo giống, Chiều đến cũng ĐỪNG NGHỈ TAY; Vì con đâu có biết lần gieo nào thành công, Lần gieo buổi sáng hay buổi chiều, Hoặc cả hai đều mọc tốt như nhau.”

Truyền Đạo 11:6

“KHÔNG có nhà lãnh đạo nào của đời này BIẾT ĐƯỢC ĐIỀU ĐÓ, vì nếu biết, họ đã không đóng đinh Chúa vinh quang.”

I Cô-rinh-tô 2:8

“Xác hai người sẽ nằm trên đại lộ của thành phố lớn, gọi theo nghĩa thuộc linh là Sô-đôm và Ai Cập, nơi Chúa của họ ĐÃ BỊ ĐÓNG ĐINH.” (Sô-đôm = tội lỗi; Ai Cập = áp bức, nô lệ; thành phố lớn = Babylon/Sự hỗn loạn; xác 2 người = Tân ước và Cựu Ước; và ĐÓNG ĐINH CHÚA BẰNG TỘI LỖI CHÚNG TA)

Khải Huyền 11:8

“Đó là sự công chính của Đức Chúa Trời, bởi đức tin nơi Đức Chúa Giê-Su Christ, CHO MỌI NGƯỜI CÓ LÒNG TIN, KHÔNG PHÂN BIỆT AI CẢ.” (không phân biệt tôn giáo, sắc tộc ngôn ngữ, giàu có hay khôn ngoan về của cải và những sự mâu nhiệm thuộc linh)

Rô-ma 3:22

8 “Người ta có thể ăn trộm của Đức Chúa Trời được sao? Thế mà các con ăn trộm Ta” Nhưng các người nói: “Chúng ta có ăn trộm Chúa đâu?” “Các con ăn trộm một phần mười và tế lễ phải dâng.

9 Các con bị nguyên rủa vì tất cả các con, cả nước, đều ăn trộm Ta.

10 hãy đem tất cả phần mười vào kho để có lương thực trong nhà Ta. Và từ nay, hãy lấy điều này mà thử Ta, Giê-hô-van quân phán, xem Ta có mở các cửa sổ trên trời cho các con, và đổ phước xuống cho các con đến nỗi không chỗ chứa chăng? (nhà Chúa = thân thể về thể xác và tâm hồn TẤT CẢ MỌI NGƯỜI, 1/10 là sự trả lại của chúng ta dành cho Chúa vì Chúa BAN CHO CHÚNG TA TẤT CẢ MỌI ĐIỀU)

Ma-la-chi 3:8-10

1 Thưa anh em của tôi, anh em đã tin Đức Chúa Giê-Su Christ, Chúa vinh quang của chúng ta, thì **ĐỪNG THIÊN VỊ AI CẢ**. 2 Giả sử có **một người đeo nhẫn vàng (người nhận biết Lời Kinh Thánh), ăn mặc sang trọng (biết nhiều lẽ thật)** vào nhà hội (nhóm họp tụ lại học Kinh Thánh) của anh em, và có một người nghèo (tiền của và tâm hồn), **ăn mặc rách rưới (thiếu đi sự công chính)**, cũng vào nữa; 3 anh em chú ý đến người ăn mặc sang trọng và nói: “Xin vui lòng ngồi chỗ này,” (tượng trưng cho con người tôn cao lẫn nhau, Kinh Thánh nói rõ ai muốn làm lớn cho anh em thì phải phục vụ người khác) còn với người nghèo nói: “Hãy đứng đó,” hoặc, “Hãy ngồi dưới chân tôi đây.” (một sự bất bớ - kêu họ phải nghe Lời “người giàu” giảng và KHÔNG cần tìm kiếm lẽ thật, chỉ cần nghe họ là đủ) 4 Như thế, có phải anh em đã phân biệt đối xử và lấy ý xấu mà xét đoán không? 5 Thưa anh em yêu dấu của tôi, HÃY NGHE ĐÂY. Chẳng phải Đức Chúa Trời đã **CHỌN LỰA NGƯỜI NGHÈO Ở THẾ GIAN NÀY ĐỂ LÀM CHO HỌ GIÀU TRONG ĐỨC TIN**, và **THỪA KẾ VƯƠNG QUỐC** mà Ngài **HỨA** cho những người yêu mến Ngài sao? (người không biết đến Chúa nhưng lại **TÌM CHÚA HẾT LÒNG** thì sẽ được Chúa nâng lên) 6 Vậy mà anh em lại khinh rẻ người nghèo! Chẳng phải kẻ giàu đã ức hiếp anh em, kéo anh em đến trước tòa án sao? (những người nghĩ mình giàu có về của cải và thuộc linh dẫn bày chiền đi lạc).

7 Chẳng phải họ là kẻ xúc phạm đến danh cao quý mà anh em đã kêu cầu sao?

Gia-cơ 2:1-7

Chó đến liếm ghẻ chân – tượng trưng cho một người nghèo ở tận cùng của sự đau khổ vì thiếu đi sự giúp đỡ từ những người có thể giúp đỡ mình (Luật 1/10 ở câu Ma-la-chi ở trên)

và những câu Kinh Thánh những người chần bầy chỉ lo tìm lợi lộc cho riêng mình nên bầy chiền tan tác

Câu 22

Người nghèo chết được thiên sứ đặt vào lòng Áp-ra-ham – tượng trưng cho người nghèo (về thuộc linh) gặp khó khăn lúc đầu NHƯNG về sau được Chúa thức tỉnh MÃNH LIỆT và được kết nối với những người biết Chúa trọn vẹn, được giúp đỡ về Lễ Thật trọn vẹn, còn về ăn uống thì nếu sống trọn vẹn trong Chúa thì chính Chúa SẼ NUÔI NGƯỜI ẤY (như Chúa đã nuôi tiên tri Ê-li - I Các Vua 17)

Người giàu cũng chết và đem đi chôn – tượng trưng cho dù là người giàu có của cải hay là nghèo thì ĐỀU CŨNG PHẢI CHẾT (chết trong tội lỗi) – và khi chết trong tội lỗi thì họ bắt đầu ăn năn trọn vẹn với Chúa – tuy vậy trong Châm Ngôn có câu kẻ ác được định cho ngày tai họa, nên những người được định trong thời kì này phải chết thân xác thì họ sẽ chết nhưng sẽ được PHỤC SINH về sau – Chúa gọi những người thấy tội lỗi tay mình làm và ăn năn trở lại với Chúa là con chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên – vì họ có thể TIẾP NHẬN LỜI CHÚA THỜI KÌ NÀY – còn lại thì Chúa tạm thời phó mặc họ cho tham dục của lòng mình, tạm thời hư mất dẫn đến sự hủy hoại về thân xác.

“Ta được sai đến, chỉ vì những con chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên mà thôi.”

Ma-thi-ơ 15:24

Đức Chúa Giê-Su phán: “Hãy để KẸ CHẾT CHÔN KẸ CHẾT của họ, còn ngươi, HÃY ĐI VÀ RAO GIẢNG VƯƠNG QUỐC ĐỨC CHÚA TRỜI.”

Lu-ca 9:60

“Vì họ KHÔNG LO NHẬN BIẾT ĐỨC CHÚA TRỜI, nên Đức Chúa Trời đã phó mặc họ cho một tâm trí bại hoại để làm những điều bất xứng.”

Rô-ma 1:28

5 Nếu người nào trong anh em thiếu sự khôn ngoan, hãy cầu xin Đức Chúa Trời thì Ngài sẽ ban cho, vì Đức Chúa Trời là Đấng ban cho mọi người cách rộng rãi, KHÔNG LỜI PHIỀN TRÁCH. 6 Nhưng phải CẦU XIN BẰNG ĐỨC TIN, không chút nghi ngờ, vì kẻ hay nghi ngờ giống như sóng biển, bị gió dập dờn và cuốn đi đây đó. (Hãy đọc qua bài viết –dẹp cơn bão biển- ở bên dưới để hiểu rõ chi tiết này) 7 Người như thế ĐỪNG tưởng mình sẽ NHẬN được điều gì TỪ NƠI CHÚA, 8 vì đó là một người HAI LÒNG, KHÔNG ổn định trong mọi đường lối của mình.

Gia-cơ 1:5-8

Câu 23

Người giàu nơi mồ mả (hades) bị ĐAU ĐỚN – tượng trưng cho sự chết trong tội lỗi, giống như một người tuy rất giàu có về của cải nhưng lại đau buồn vì sự giàu có của mình (giống như Gióp giàu có và được tôn trọng nhất thế gian vào thời của ông nhưng lúc nào ông cũng lo lắng cho con cái ông vì ăn chơi, sợ họ không tin Chúa giống ông – vì khi chúng ta lo lắng là không tin Chúa trọn vẹn, nên Chúa để hoạn nạn ập vào chúng ta thử xem cho chúng ta trải nghiệm điều mình lo lắng).

(HOÀN TOÀN KHÔNG PHẢI VÔ HỎA NGỤC/ĐỊA NGỤC – LÀ GIÁO LÝ KHÔNG CÓ TRONG KINH THÁNH)

25 Việc tôi hãy hùng XẢY ĐẾN CHO TÔI,

Điều TÔI KINH KHIẾP ĐỔ ẬP TRÊN TÔI!

Gióp 3:25

6 ĐỪNG LO LẮNG Gì CẢ, nhưng trong mọi sự hãy dùng lời cầu nguyện, nài xin cùng sự tạ ơn mà trình dâng những nhu cầu của mình cho Đức Chúa Trời. 7 Sự bình an của Đức Chúa Trời, VƯỢT TRÊN MỌI SỰ HIỂU BIẾT, sẽ gìn giữ lòng và trí anh em trong Đấng Christ Giê-Su Phi-líp 4:6-7

Người giàu ngược mắt lên nhìn La-xa-rô ở trong lòng người – tượng trưng cho dù người kia có đầy của cải thế gian, hoặc thậm chí là hiểu những sự mầu nhiệm từ Kinh Thánh NHƯNG lại thấy sự công chính trọn vẹn của người nghèo kia là TỐT HƠN HẸN ĐỜI SỐNG MÌNH dù có nhiều của cải trong tay, trong trường hợp này Chúa nâng người nghèo lên (nghèo cả về của cải và tâm hồn) – còn người nghèo được ở trong lòng Áp-ra-ham – tượng trưng cho người nghèo được Chúa ban cho sự bình an trong việc làm mình và cả những người tốt che chở chung quanh.

“Dù tôi được ơn nói tiên tri và BIẾT HẾT CÁC SỰ MẦU NHIỆM CÙNG MỌI TRI THỨC, dù tôi có tất cả đức tin đến nỗi dời núi được, NHƯNG không có tình yêu thương thì tôi CHẴNG RA Gì.”

1 Cô-rinh-tô 13:2

Câu 24

Xin đoán xem con – mô tả người giàu có trong thế gian mà lại không giàu có trong Đức Chúa Trời đang đau khổ do tội lỗi mình, do điều xấu mình gây ra.

19 Ta sẽ nói với tâm hồn Ta ra tăng: Tâm hồn ơi, mày đã được nhiều của cải để dành cho nhiều năm. Hãy nghỉ ngơi, ăn uống, và vui vẻ. 20 Nhưng Đức Chúa Trời phán với anh ta: ‘Hỡi kẻ dại! Chính đêm nay TÂM HỒN (Tức là mạng sống hơi thở của một người) SẼ BỊ ĐÒI LẠI; VẬY CỦA CẢI NGƯỜI ĐÃ DỰ TRỮ SẼ THUỘC VỀ AI?’ 21 Ai thu trữ của cải cho mình mà KHÔNG GIÀU CÓ nơi Đức Chúa Trời thì cũng vậy.”

Lu-ca 12:19-21

Nhúng đầu ngón tay vào nước làm mát lưỡi – Kinh Thánh bày tỏ lưỡi là một bộ phận nhỏ nhưng khoe khoang những điều lớn, và miệng lưỡi là chất độc hại nhất, trong trường hợp này tượng trưng cho sự ham ăn – ham mê vật chất tiền tài thế gian, ăn trên xương máu người và ăn nuốt người tìm kiếm Chúa bằng những giáo lý sai lầm.

1 Khi con ngồi ăn với người có chức quyền,

Hãy để ý kỹ người ở trước mặt con,

2 Nếu con vốn tham ăn,

HÃY KỀ DAO NƠI CỔNG HỌNG CON.

3 Chớ thềm MÓN ĂN NGON CỦA NGƯỜI

VÌ ĐÓ LÀ THỨC ĂN PHỈNH GẠT.

4 Con đừng nhọc công ĐỂ LÀM GIÀU.

HÃY THÔI NHỜ CẬY SỰ THÔNG SÁNG CỦA CON.

5 Khi con liếc mắt vào sự giàu sang, có phải nó đã bay mất rồi không?

Chắc chắn nó mọc cánh như chim đại bàng,

Và tung cánh bay lên trời cao.

6 Đừng ăn bánh của kẻ CÓ MẮT GIAN ÁC,

Cũng đừng tham muốn MÓN NGON CỦA HẮN.

7 Vì điều hằng nghĩ trong lòng mới CHÍNH là con người hắn.

Hắn nói với con: “Hãy ăn uống đi!”

Nhưng hắn KHÔNG thật lòng với con.

8 Miếng ăn mà con đã ăn, con sẽ MỬA RA (ăn giáo lý giả dối hoặc của cải phỉnh gạt)

Và UỐNG PHÍ những lời tốt đẹp của con.

Châm Ngôn 23:1-8

11 Giê-hô-va phán: “Này những ngày sẽ đến

Khi Ta khiến cơn đói kém xảy ra trong đất, Chẳng phải đói về bánh, cũng chẳng phải khát về nước,

Nhưng ĐÓI KHÁT ĐƯỢC NGHE LỜI CỦA GIÊ-HÔ-VA.

12 Bây giờ, chúng sẽ đi lang thang từ biển này đến biển khác (biển tượng trưng cho các dân tộc, họ tìm kiếm Lời Chúa qua những người không sống trong Chúa trọn vẹn)

Từ phương bắc đến phương đông

Chúng chạy đi đây đó ĐỂ TÌM KIẾM LỜI GIÊ-HÔ-VA

NHƯNG KHÔNG TÌM ĐƯỢC

A-mốt 8:11-12

1 Thừa anh em của tôi, trong anh em KHÔNG nên có nhiều người tự lập làm thầy, vì anh em biết rằng hễ là thầy, chúng ta sẽ phải chịu phán xét nghiêm khắc hơn. 2 Tất cả chúng ta ĐỀU VẤP PHẠM nhiều cách. Ai KHÔNG vấp phạm trong lời nói, đó là người trọn vẹn, có thể KIỂM CHẾ được CẢ THÂN THỂ mình. 3 Nếu chúng ta tra hàm thiếc vào miệng ngựa để bắt chúng vâng lời thì chúng ta điều khiển được toàn thân chúng. 4 Hãy nhìn những chiếc tàu, Dù chúng thật lớn và bị trôi giạt bởi gió mạnh, nhưng chỉ một bánh lái rất nhỏ cũng đủ điều khiển chúng theo ý người cầm lái. 5 Cũng vậy, CÁI LƯỖI là một bộ phận nhỏ NHƯNG khoe khoang những việc lớn. Một tia lửa nhỏ có thể bùng cháy cả một cánh rừng rộng lớn biết bao!

6 Cái lưỡi là NGỌN LỬA. Trong các chi thể của chúng ta, LƯỖI LÀ THẾ GIỚI CỦA TỘI ÁC, làm Ô UẾ toàn thân, đốt cháy cả cuộc đời, và chính nó cũng bị lửa vực sâu (gehenna) đốt cháy.

7 Mọi loài thú vật và chim muông, loài bò sát và sinh vật biển đều có thể chế ngự được, và đã từng bị loài người chế ngự rồi, 8 nhưng KHÔNG ai chế ngự được cái lưỡi, một vật xấu xa không sao kiểm soát được, ĐẦY DẪY NHỮNG CHẤT ĐỘC CHẾT NGƯỜI.

9 Chúng ta dùng lưỡi để CHÚC TỤNG CHÚA, Cha chúng ta, và cũng dùng để nguyền rủa loài người, là loài được tạo dựng THEO hình ảnh Đức Chúa Trời.

10 TỪ MỘT MIỆNG MÀ RA CẢ SỰ CHÚC TỤNG LÃN NGUYỄN RỦA SAO? Thừa anh em của tôi, ĐỪNG NHƯ VẬY. 11 Dòng suối xuất phát từ một mạch lại có thể chảy ra CẢ NƯỚC NGỌT LÃN NƯỚC ĐẮNG ĐƯỢC SAO? 12 Thừa anh em của tôi, cây vả có thể ra trái ô-liu (cây vả = hội nhóm học Kinh Thánh; trái ô-liu = sự thông sáng; nếu chỉ bám vào hội nhóm thì KHÔNG thể nhận biết sự THÔNG SÁNG của Chúa trọn vẹn được vì đó là mối quan hệ mật

thiết cá nhân của mỗi người) hoặc cây nho có thể ra trái và được không? (*cây nho = Chúa Giê-Su; trái vả = con cái loài người; những ai trong Chúa sẽ như cành nho, cành nào không sinh trái bị CẮT BỎ; bởi vì cành nho ra trái xum xuê KHÔNG đến từ trái vả - dòng giống loài người – TẤT CẢ SỰ KHÔN NGOAN ĐẾN TỪ CHÚA*) Dòng nước mặn cũng không thể chảy ra nước ngọt được. (Mặn đến từ muối, hãy có muối trong lòng, thêm muối vào lời nói và nếu muối mất mặn thì phải BỊ CHÀ ĐÁP DƯỚI CHÂN và muối KHÔNG HẠN CHẾ - sự ngọt ngào lừa dối của Satan; hoặc là Lời Kinh Thánh ngọt ngào, khi hiểu trọn vẹn nhưng lại đấng trong bụng – vì biết rõ những điều sẽ xảy ra trên thế giới này – Khải Huyền 10 – người trong Chúa SẼ QUAN TÂM ĐẾN SỰ CỨU RỖI CỦA TẤT CẢ MỌI NGƯỜI).

Gia-cơ 3:1-12

(Gehenna là lò đốt rác bên ngoài Giê-ru-sa-lem - ẩn dụ cho việc những điều xấu xa về suy nghĩ và hành động phải bị loại bỏ ra khỏi nơi thánh khiết là đền thờ Đức Chúa chính là thân thể chúng ta mà bị đốt ở vực sâu – chết trong tội lỗi – bị dịch sai thành hỏa ngục thiêu đốt con người)

Khốn khổ trong lửa – chính là sự gieo gì gặt nấy của chúng ta, chúng ta bị thiêu đốt bởi Lửa Thánh Luật Pháp (bởi vì ai nhận biết Chúa khi mình phạm tội Chúa sẽ cho thấy điều đó) và Lửa Hoạn Nạn (để rèn giũa nên thánh), và Chúa không đến để hủy diệt loài người nhưng để CỨU HỌ

22 Giê-hô-va từ Si-na-i,

Chiếu soi sáng trên chúng ta từ Sê-i-rơ,

Và rạng ngời từ núi Pha-ran,

Ngài đến từ giữ muôn nghìn đấng thánh,

LỬA LUẬT PHÁP phát ra từ tay phải của Ngài.

Phục Truyền 33:2

12 Thưa anh em yêu dấu, khi LỬA THỬ THÁCH đến để thử nghiệm anh em thì ĐỪNG NGẠC NHIÊN như mình gặp một việc khác thường.

I Phi-e-rơ 4:12

15 Còn nếu công trình của người nào bị thiêu hủy thì sẽ mất phần thưởng (tượng trưng cho việc sẽ có hoạn nạn thử thách cho chúng nhưng khi chúng ta đứng vững đến cuối thì phần thưởng – những lời hứa Chúa dành cho loài người được ban cho chúng ta vì vâng phục Chúa), về phần người ấy, SẼ ĐƯỢC NHƯNG DƯỜNG NHƯ QUA LỬA.

I Cô-rinh-tô 3:15

2 Nhưng ai sẽ chịu nổi ngày Ngài đến? Ai đứng được khi Ngài hiện ra? Vì Ngài giống như lửa của thợ luyện kim, như tro thợ giặt. 3 Ngài sẽ như thợ luyện kim tinh luyện bạc; Ngài sẽ thanh tẩy các con trai Lê-vi, (dòng dõi thánh – tượng trưng cho người BƯỚC ĐI THEO CHÚA TRỌN VẸN) làm cho họ tinh ròng vàng và bạc (đầy đầy sự thông sáng từ thiên đàng), Họ sẽ dâng tế lễ cho Giê-hô-va trong sự công chính (dâng tế lễ bằng các việc làm bởi tình yêu thương cho tất cả).

Ma-la-chi 3:2-3

“Chúng ta phó kẻ như thế (người chạy theo thế gian) cho Satan HỦY HOẠI phần thân xác để phần TÂM HỒN ĐƯỢC CỨU TRONG NGÀY CỦA CHÚA.” - I Cô-rinh-tô 5:5

54 ... Chúa, Chúa có muốn chúng con khiến LỬA TỪ TRỜI (Lửa Thánh Luật Pháp và Lửa Hoạn Nạn) thiêu hủy họ chăng? 55 Nhưng Đức Chúa Giê-Su quay lại quở trách hai người; và nói: “Các con không biết ngọn gió nào xúi giục mình (Satan cám dỗ tư tưởng), 56 vì Con Người đến KHÔNG phải đến hủy diệt sự sống của loài người, NHƯNG ĐỂ CỨU HỌ.”

Lu-ca 9:54-56

Câu 25

Lúc con sống được hưởng điều lành rồi – tượng trưng cho lúc người giàu có của cải thế gian được an nhàn trong công việc tay mình mà không giúp có sự giúp đỡ, về sau do những vui chơi ấy khiến người ấy đau khổ (ví dụ như tiệc tùng quá nhiều thì cơ thể bị tàn phá và sinh ra nhiều bệnh tật) – và khi đã tin nhận Satan thì người đó được Satan cho giàu có của cải, nhưng đau đớn về tâm hồn về sau.

39 Vua sẽ nhờ thần ngoại bang để chiếm đóng các thành lũy vững bền. Người nào CÔNG NHẬN vua (thờ Satan qua sự giàu có về danh vọng, tiền tài, quyền lực, sự nổi tiếng, ...) SẼ ĐƯỢC BAN BỔNG LỘC GIÀU SANG, giao quyền cai trị rộng rãi và được phân chia đất đai (phân chia sự cầm quyền của Satan để bắt bớ người theo Chúa) ĐỂ THUỞNG CÔNG.

Đa-ni-ên 11:39

La-xa-rơ phải chịu nhiều điều dữ - bị thiếu thốn trong thế gian, bị Satan thế gian thử thách, cám dỗ tư tưởng người đó mãnh liệt

“Hãy tiết độ và tỉnh thức, kẻ thù anh em là Kẻ tố cáo/Kẻ chống đối (Satan), như SỰ TỬ GÂM THÉT, ĐANG rình rập chung quanh anh em, tìm người để cắn nuốt.”

I Phi-e-rơ 5:8

“VẬY, HÃY thuận phục Đức Chúa Trời. HÃY KHÁNG CỰ ma quỷ (Satan) thì nó sẽ CHẠY TRỐN ANH EM. Hãy đến gần Đức Chúa Trời thì Ngài SẼ đến gần anh em. Hỡi các tội nhân, hãy rửa sạch tay mình; hỡi kẻ hai lòng, hãy thanh tẩy lòng mình đi!”

Gia-cơ 4:7-8

32 Vua dùng lời đường mật mà quyến dụ những kẻ xem thường giao ước; (10 Điều Răn) nhưng NHỮNG NGƯỜI NHẬN BIẾT ĐỨC CHÚA TRỜI SẼ KIÊN QUYẾT CHỐNG LẠI.

33 Những người khôn sáng (Gióp 28:28) trong dân chúng SẼ dạy dỗ nhiều người, dù trong một thời gian, họ sẽ phải gục ngã bởi gươm đao và *Lửa hùng, bởi tù đày và cướp bóc. 34 Trong khi họ gục ngã, sự trợ giúp họ nhận được KHÔNG nhiều, nhưng lại có lắm kẻ dùng lời giả dối mà theo họ. 35 Một số trong những người khôn sáng sẽ sa ngã để nhờ đó mà được luyện lọc, thanh tẩy và phiếu trắng cho kỳ cuối cùng, (Khải Huyền 9:9-17 – được phân tích ở bài 144.000 người bên dưới) vì còn phải chờ cho đến thời điểm ấn định.

Đa-ni-ên 11:32-35

28 Rồi Ngài phán với loài người;

‘Kính sợ Chúa, đó là SỰ KHÔN NGOAN;

Tránh điều ác, đó là SỰ HIỂU BIẾT.’

Gióp 28:28

7 Nhưng vì cơ Đấng Christ, tôi xem những LỢI LỘC MÌNH CÓ như LỖ.

8 Hơn thế, tôi cũng xem tất cả mọi sự NHƯ là lỗ, vì sự nhận biết Đấng Christ Giê-Su, Chúa tôi, là QUÝ HƠN HẾT. Vì Ngài, tôi CHỊU LỖ TẤT CẢ, và XEM NHỮNG ĐIỀU ĐÓ NHƯ RÁC

RỬỞI, ĐỂ ĐƯỢC ĐẮNG CHRIST, 9 và được ở trong Ngài, Được vậy không phải nhờ sự công chính của tôi dựa trên luật pháp mà nhờ đức tin nơi Đấng Christ, là sự công chính đến từ Đức Chúa Trời dựa trên đức tin, 10 để tôi được biết Ngài, quyền năng phục sinh của Ngài, được chia sẻ sự thương khó của Ngài, và trở nên GIỐNG như Ngài trong sự chết của Ngài; (sống lại trong sự công chính – giữ trọn vẹn 10 Điều Răn mà không bị gượng ép trong lòng); 11 kỳ vọng rằng tôi có thể đạt được SỰ SỐNG LẠI TỪ CỐI CHẾT.

Phi-líp 3:7-11

Phải chịu khổ hình – tượng trưng cho GIEO GÌ GẶT NẤY – luật nhân quả - để qua điều xấu chúng ta gieo về thể xác rồi sau đó được cứu rỗi về tâm hồn, bị thiêu đốt bởi Lửa Luật Pháp và Lửa Hoạn Nạn – hãy xem qua bình luận ở bài Thiên sứ với quyển sách nhỏ - Khải Huyền 10 bên dưới để hiểu về Hồ lửa – không phải hỏa ngục như người đời truyền giảng ngày nay 7 Đừng tự dối mình, Đức Chúa Trời sẽ không bị khinh dễ đâu, vì AI GIEO GIỐNG GÌ GẶT GIỐNG ẤY.

8 Kẻ gieo XÁC THỊT sẽ bởi xác thịt mà gặt sự hư nát, nhưng người gieo Hơi thở thánh sẽ bởi Hơi thở thánh mà gặt sự sống trong Chúa (eonian life)

Ga-la-ti 6:7-8

“Ai làm điều bất chính SẼ BỊ BÁO TRẢ xứng đáng, KHÔNG THIÊN VỊ AI.”

Cô-lô-se 3:25

“Khôn thay cho người chưa bị hại mà hại người,

Chưa bị dối mà dối người.

Khi người hại người vừa rồi, chính người SẼ bị hại;

Khi người dối người vừa rồi, đến phiên người SẼ bị dối.”

Ê-sai 33:1

Câu 26

Vực sâu phân định giữa chúng ta với con – như sự giải thích về gehenna (vực đốt rác bên ngoài Giê-ru-sa-lem, nơi các Vua Y-sơ-ra-ên quăng những hình tượng do tay loài người làm nên xuống) ở trên, khi một người chưa nhận biết Chúa thì tạm thời tội lỗi che khuất họ khỏi Chúa, họ chưa thấy được tình yêu thương của Chúa dành cho họ (nhưng CHÚA LUÔN ban phước cho họ mà họ không biết, cứ nghĩ Chúa giáng tai họa), trong trường hợp này thì người giàu (nghĩa là giàu có về thuộc linh nhưng không biết gì cả và giàu của cải thật) tạm thời phải trải qua hoạn nạn mà chưa có lẽ thật trọn vẹn trong người, vì họ coi khinh người nghèo (là người hạ mình trước Chúa và được Chúa nâng lên).

26 Thưa anh em, hãy suy nghĩ lúc anh em được kêu gọi, trong anh em không có mấy người khôn ngoan theo tiêu chuẩn đời này, KHÔNG mấy ai có quyền thế, cũng chẳng có mấy người thuộc dòng dõi quý tộc. 27 Nhưng Đức Chúa Trời đã chọn những điều DẠI DỘT ở THẾ GIAN để làm HỔ THẸN những người KHÔN NGOAN, Đức Chúa Trời đã chọn những gì yếu đuối ở thế gian để làm hổ thẹn những người mạnh mẽ. 28 Đức Chúa Trời đã chọn những gì thấp kém, bị khinh chê ở thế gian, ngay cả những gì không có, để làm cho những gì đã có ra hư không, 29 để KHÔNG một người nào có thể khoe khoang trước mặt Đức Chúa Trời. 30 Vì nhờ Ngài anh em được ở trong Đấng Christ Giê-Su, Đấng mà Đức Chúa Trời đã làm nên sự khôn ngoan, công chính, thánh khiết và sự cứu chuộc cho chúng ta, 31 cho nên, như lời đã chép:

“Ai tự hào, hãy tự hào trong Chúa.”

I Cô-rinh-tô 1:26-31

9 Đức Chúa Trời phán: “Ân điển Ta đầy đủ cho con, vì sức mạnh của Ta **TRỞ NÊN TRỌN VẸN TRONG SỰ YẾU ĐUỐI.**” Vì vậy, tôi rất vui mừng tự hào về những điều yếu đuối của tôi, để sức mạnh của Đấng Christ ở trong tôi, 10 Cho nên, vì cơ Đấng Christ, tôi vui chịu sự yếu đuối, sỉ nhục, túng ngặt, bắt bớ, khốn khó. Vì khi **TÔI YẾU ĐUỐI** chính là lúc **TÔI MẠNH MẼ.**

II Cô-rinh-tô 12:9-10

Muôn từ đây qua đó (qua khỏi vực sâu) cũng không được – tượng trưng cho việc khi chúng ta phạm tội thì không thấy sự mâu nhiệm trọn vẹn (ví dụ như một người thích giày dép thì **KHÔNG** biết rõ sự mâu nhiệm của đi chân đất) – NHƯNG nếu họ ăn năn công việc tay mình phạm, thì sẽ bỏ đi điều cũ mà tiếp nhận điều mới – là con người cũ tội lỗi xác thịt sang con người công chính trong Chúa.

21 Nếu kẻ dữ **TỪ BỎ** mọi tội mình đã phạm, **VẮNG GIỮ** mọi luật lệ Ta, nếu nó làm điều công minh, chính trực, thì **NÓ SẼ SỐNG CHỨ KHÔNG CHẾT ĐẤU.** 22 **KHÔNG** một tội nào nó phạm **SẼ BỊ NHỚ LẠI** để **CHỐNG LẠI NÓ,** Nó sẽ sống vì điều công chính nó làm.

Ê-xê-chi-ên 18:21-22

Chính Ngài tha thứ **TẤT CẢ** tội ác người,

Chữa lành **TẤT CẢ** bệnh tật người.

Thi Thiên 103:3

11 Vậy, anh em hãy tuân giữ **ĐIỀU RĂN, LUẬT LỆ,** và **MỆNH LỆNH** mà hôm nay tôi truyền cho anh em.

12 Nếu anh em đã **NGHE** các luật lệ này, **GÌN GIỮ** và **LÀM THEO,** thì đối với anh em, Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ giữ lời giao ước và lòng nhân từ mà Ngài đã thề với tổ phụ anh em.

13 Ngài sẽ yêu thương anh em, ban phước cho anh em, làm cho dân số anh em gia tăng. Ngài **CŨNG BAN PHƯỚC CHO DÒNG DÕI ANH EM,** cho thổ sản anh em, cho ngũ cốc, rượu và dầu của anh em, cho đàn bò và đàn lừa của anh em gia tăng, trên vùng đất mà Ngài thề với tổ phụ anh em sẽ ban cho anh em. (vùng đất tượng trưng cho sự sống trong Chúa) 14 Anh em sẽ được phước hơn mọi dân, giữa anh em sẽ **KHÔNG** có người nam hay nữ nào bị hiếm muộn, hoặc súc vật nào của anh em mất khả năng sinh sản.

15 Giê-hô-va **SẼ ĐẨY TẤT CẢ BỆNH TẬT LÌA XA ANH EM.** Ngài không giáng trên anh em những dịch bệnh hiểm nghèo của Ai Cập mà anh em từng biết, (Ai Cập tượng trưng cho người tội lỗi, chúng ta sống ô uế ăn uống xác thịt thì sẽ bị bệnh) **NHƯNG** sẽ giáng trên những kẻ nào thù ghét anh em.

Phục Truyền 7:11-15

Câu 27

Xin sai La-xa-rô đến nhà cha con – tượng trưng cho một người giàu (giàu nơi thế gian nhưng không giàu có nơi Đức Chúa Trời) đang chịu đau khổ vì tội lỗi mình đã phạm, và mong ước được người nghèo (yếu đuối trong thế gian nhưng mạnh mẽ trong Chúa) rao truyền lẽ thật để không bị đau khổ giống như người giàu.

“Hãy đi đến với những người bị lưu đày, đến với đồng bào con và nói với họ rằng: ‘Chúa Giê-hô-va phán như vậy,’ **CHO DÙ HỌ CÓ NGHE HAY KHÔNG.**” (Ê-xê-chi-ên 3:11).

Ngài phán với tôi: “Hỡi con người, Ta sai con đến với dân Y-sơ-ra-ên, (hãy xem qua bài viết con chiêm lạc mắt của nhà Y-sơ-ra-ên bên dưới) đến với các dân NỔI LOẠN chống lại Ta. (chống lại 10 Điều Răn của Chúa) Chúng và tổ phụ chúng phạm tội nổi loạn chống lại Ta cho đến chính hôm nay. ĐÓ LÀ CON CÁI DÀY MẶT CỨNG LÒNG mà TA SAI CON ĐẾN VỚI CHÚNG.

Khá nói với chúng rằng: ‘Chúa Giê-hô-va có phán như vậy!’ DÙ CHÚNG CÓ NGHE HOẶC KHÔNG CHỊU NGHE CON vì chúng vốn là nhà nổi loạn, thì ít nữa chúng cũng biết rằng Ở GIỮA CHÚNG CÓ MỘT NHÀ TIÊN TRI

Ê-xê-chi-ên 2:3-5

Câu 28

Năm anh em – tượng trưng cho 5 thời kì của sự hình thành cả vũ trụ này (hãy xem qua bài 144.000 người bên dưới để hiểu rõ hơn)

Thời kỳ 1 – Kinh Thánh không nói rõ cụ thể thời gian thời kì này là bao lâu – là thời kì các thiên thần sa ngã (Chúa tạo ra Satan để thử thách các thiên thần; và có tới 1/3 thiên thần sa ngã theo Satan).

Thời kỳ 2 – là thời kì Chúa tái tạo lại trái đất (vì trước đó Thời kì 1 có sự sống nhưng Satan đã phá tan hoang) và tạo nên loài người, A-đam và Ê-va ban đầu được tạo nên để SỐNG BẤT TỬ, và Chúa để Satan cám dỗ Ê-va bằng cách ăn trái cấm, con người đã THUA CUỘC BỞI 1 TRONG 3 SỰ CÁM DỖ (hãy xem qua Ma-thi-ơ Chương 4 để hiểu về 3 sự cám dỗ - sự cám dỗ thứ nhất: miếng ăn – sự cám dỗ thứ hai: làm dụng quyền năng trong Chúa – sự cám dỗ thứ ba: tin theo quyền lực Satan để cứu rỗi mọi người bằng cách theo Satan chứ không theo Chúa), thời kì này khoảng 1500 năm cho tới khi cả trái đất bị chìm trong nước bởi nước từ vòm trời đổ xuống và từ vực sâu tràn lên (TRÁI ĐẤT HÌNH CẦU), chỉ có 8 người trong gia đình Nô-ê còn sống sót.

Thời kỳ 3 – sau trận Đại Hồng Thủy cho đến NGÀY CHÚA QUANG LÂM LẦN 2 (còn 7 8 năm đổ lại hoặc lâu hơn trước khi Chúa đến) – khoảng 4500 năm (trái đất chỉ gần 6000 năm) – những người SẼ trọn vẹn trong thời kì này sẽ được CẤT LÊN THIÊN ĐÀNG, còn lại đa phần thể gian phải chết, khi họ chết thì KHÔNG BIẾT GÌ CẢ, chờ Ngày Phục Sinh ở Thời Kỳ 5 (con người chết không có lên thiên đàng hay xuống hỏa ngục địa ngục gì hết, chỉ ngủ yên trong mồ mả).

Thời kỳ 4 – 1000 năm NUNG NẤU TRÁI ĐẤT – vì vào cuối thời kỳ 3 sẽ có một trận động đất lớn CHƯA TỪNG CÓ, khiến cho dung nham ở dưới đất trào lên THIÊU NUỐT TẤT CẢ, SẼ KHÔNG AI CÒN SỐNG TRÊN TRÁI ĐẤT TRONG THỜI KÌ NÀY, Satan và các thiên sứ xấu phải ở lại trái đất 1000 năm trong đồng hỗn độn để gặt lại những gì mình gieo (vì Satan đã tàn phá 6000 năm) – người được Chúa xưng công chính SẼ ở trên thiên đàng TẠM THỜI – 1 ngày trên thiên đàng bằng 1 năm dưới trái đất – nên họ sống trên thiên đàng khoảng gần 3 năm bằng 1000 năm nung nấu dưới trái đất.

Thời kỳ 5 – Ngày Phán Xét – TẤT CẢ ĐỀU ĐƯỢC SỐNG LẠI – Chúa sẽ chiếu một bộ phim về cuộc đời mỗi người, cho họ thấy điều họ làm sai phạm, và trước khi chết như thế nào thì khi sống lại cũng như vậy - ví dụ như bị ung thư thì sống lại cũng ung thư – họ sẽ được học tập NHẬN BIẾT ĐƯỜNG LỐI CHÚA (10 Điều Răn) và SỬA LẠI ĐƯỜNG LỐI MÌNH ĐỂ TRỞ NÊN TRỌN VẸN (vào thời Nô-ê tuổi thọ của con người từ 500 năm tới hơn 900 năm, nên họ phải gặt lại những gì họ gieo trong thời kì 5 này, còn con người hiện tại tuổi thọ là 120 năm, nên

họ sẽ gặt lại những gì mình gieo trong khoảng thời gian mà họ phạm tội) – và NGƯỜI ĐƯỢC CỨU SAU CÙNG LÀ CÁC THIÊN THẦN XẤU VÀ CUỐI CÙNG CHÍNH LÀ SATAN (vì thiên thần và con người đều là anh em của nhau, dù xấu hay tốt) – Kinh Thánh bày tỏ những người được cất lên thiên đàng sẽ trở xuống cùng với Chúa giúp đỡ anh em mình sửa lại lối sống sai lầm.

Và sau 5 thời kỳ **TẤT CẢ** sẽ **SỐNG BẤT TỬ, HẠNH PHÚC MÃI MÃI TRONG CHÚA** (Vậy nên mới có câu Kinh Thánh thật ra **KHÔNG** có điều gì là xấu cả, vì Satan hủy hoại thân xác giúp chúng ta sống lại phần tâm hồn, và qua sự thử thách của Satan chúng ta đứng vững vàng hơn trong Chúa, và qua sự đứng vững của chúng ta, chúng ta sẽ xét đoán ngược lại thiên thần xấu và họ cũng sẽ trở lại công chính vào thời điểm cuối cùng của Thời Kỳ 5)

1 Khi trong anh em có người này tranh chấp với người khác, **TẠI SAO** không đem đến trước các thánh đồ (người giữ trọn vẹn 10 Điều Răn) **MÀ LẠI** dám để cho kẻ **KHÔNG** công chính xét xử?

2 Anh em không biết các thánh đồ **SẼ** xét xử thế gian sao? Nếu thế gian bị anh em xét xử thì tạo sao anh em **KHÔNG** thể xét xử những việc nhỏ nhặt?

3 Anh em **KHÔNG BIẾT CHÚNG TA XÉT XỬ CÁC THIÊN SỨ SAO?** Huống chi những việc đời thường!

4 Thế mà, tại sao khi có những vấn đề đời thường như vậy anh em lại đem đến cho những người mà hội nhóm (những người cùng họp lại học Lời Kinh Thánh) xem không ra gì xét xử?

5 Tôi nói thế để anh em xấu hổ! Chẳng lẽ trong anh em **KHÔNG** có một người đủ khôn ngoan để phân xử giữa anh em mình sao?

6 **NHƯNG** anh em kiện cáo nhau, rồi lại đem đến trước mặt những kẻ chẳng tin! (tượng trưng cho đức tin trọn vẹn khi đi đôi với hành động, người ta được xưng công chính bởi đức tin, **ĐỨC TIN** không có hành động là đức tin chết)

I Cô-rinh-tô 6:1-6

11 Điều tôi viết cho anh em là **ĐỪNG GIAO TIẾP VỚI BẤT CỨ AI TỰ XƯNG LÀ ANH EM MÀ LẠI GIAN DÂM**, (tượng trưng cho việc bề ngoài tin Chúa nhưng làm theo thế gian, chống nghịch 10 Điều Răn) hoặc tham lam, hoặc thờ thần tượng, hoặc chửi rủa, hoặc say sưa, hoặc trộm cướp, cũng **KHÔNG** nên ăn chung với người như vậy. (tượng trưng cho không ăn nuốt những lời truyền giảng của Satan qua môi miệng họ, mà muốn biết đó có phải là của Satan hay không thì phải **TÌM KIẾM CHÚA HẾT LÒNG** – Giê-rê-mi 29:13-14 – tự kiểm tra Lời Kinh Thánh – Công Vụ 17:11)

I Cô-rinh-tô 5:11

Kẻo bị rơi xuống khổ hình này – tượng trưng cho những người thấy sai phạm của mình, và biết đến những người trong Chúa trọn vẹn, muốn nhờ họ nói lẽ thật ra để cứu những anh em của người giàu (nơi của cải không phải nơi Đức Chúa Trời) cũng đang sống tội lỗi.

“Nghe nói đây là Đức Chúa Giê-Su, người Na-xa-rét, anh kêu lớn: “Đức Chúa Giê-Su, Con vua Đa-vít, xin đoái thương con!” – (Na-xa-rét nghĩa là nhà bánh – Kinh Thánh bày tỏ “Ta là bánh từ trời” và “chỉ có Đấng từ trời xuống”)

Mác 10:47

Câu 29

Nếu có các vị tiên tri và Môi-se thì họ phải nghe lời các vị ấy – tượng trưng cho những người tìm kiếm Chúa, đọc Kinh Thánh hằng ngày nhưng tìm kiếm theo dực vọng riêng của mình, nên KHÔNG hiểu trọn vẹn Lời Kinh Thánh, và tiếp tục bị Satan lừa dối vì KHÔNG TÌM KIẾM CHÚA HẾT LÒNG VÀ BỊ CẢN TRỞ BỞI TRUYỀN THỐNG THẾ GIAN NÊN KHÔNG THẬT SỰ TÌM CHÚA – thế nên thông điệp của Ê-li được bày tỏ trong cuối sách của Cựu Ước được bày tỏ:

5 *Này, Ta phái tiên tri Ê-li đến với các ngươi trước khi ngày lớn và kinh khủng của Giê-hô-va đến, 6* *Người sẽ NÂNG TÌNH YÊU THƯƠNG TỔ PHỤ VỚI CON CHÁU; và NÂNG TẮM LÒNG CON CHÁU VỀ VỚI TỔ PHỤ, kéo Ta sẽ đến và giáng sự rửa sả trên đất này*

Ma-la-chi 4:5-6 – tượng trưng cho việc người Pha-ri-si bề ngoài thì tin nhận theo những điều các tổ phụ họ như Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp, Giô-sép, Môi-se nhưng ĐÃ RỜI XA ĐƯỜNG LỐI HỌ ĐÃ TRUYỀN DẠY TRONG CHÚA, họ chỉ yêu Chúa qua môi miệng chứ KHÔNG có tình yêu thương như các tổ phụ của họ - nên vào thời kì này Chúa đã dấy lên những người hiểu lẽ thật trọn vẹn để truyền giảng cho mọi người biết QUAY VỀ VỚI CHÚA TRONG NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG ĐÚNG TRỌN VẸN, quay lại như tình yêu thương của các tổ phụ đã dành cho Chúa – thông điệp của tiên tri Ê-li – (1) RỜI KHỎI NHÀ THỜ HỘI THÁNH – (2) THỜ PHƯỢNG CHÚA ĐÚNG CÁCH (Giữ 10 Điều Răn) – (3) Chúa là Đấng Duy Nhất Cứu Chúng Ta – KHÔNG PHẢI DO MỘT NHÀ THỜ/HỘI THÁNH NÀO.

Chúa phán: Vì dân này CHỈ lấy miệng đến gần Ta, Lấy MÔI MIẾNG tôn vinh Ta, NHƯNG LÒNG CHÚNG NÓ THÌ CÁCH XA TA LẮM. Việc chúng kính sợ Ta CHẴNG QUA LÀ ĐIỀU RĂN CỦA LOÀI NGƯỜI, DO LOÀI NGƯỜI DẠY BẢO

Ê-sai 29:13

42 *Tuy nhiên, có nhiều người trong hàng lãnh đạo tin Ngài, NHƯNG VÌ NGƯỜI PHA-RI-SI, NÊN HỌ KHÔNG DÁM XƯNG NHẬN NGÀI, SỢ BỊ ĐUỔI KHỎI NHÀ HỘI. 43* *Vì họ QUÝ CHUỘT VINH QUANG CỦA LOÀI NGƯỜI hơn là VINH QUANG CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI.*

Giăng 12:42-43

2 *Các thầy thông giáo và người Pha-ri-si ĐỀU NGỒI TRÊN GHẾ CỦA MÔI-SE. 3* *Vậy, HÃY LÀM THEO VÀ TUÂN GIỮ NHỮNG GÌ HỌ BẢO CÁC NGƯỜI, NHƯNG đừng bắt chước NHỮNG GÌ HỌ LÀM, vì họ chỉ NÓI MÀ KHÔNG LÀM.*

Ma-thi-ơ 23:2-3

Các ngươi tra cứu Kinh Thánh, vì nghĩ rằng trong đó có sự sống đời đời (thời kì này - sự sống trong Chúa). Chính Kinh Thánh làm chứng về Ta, vậy mà các ngươi KHÔNG MUỐN ĐẾN VỚI TA để được sự sống đời đời.

Giăng 5:39-40

Câu 30 và 31

Người chết sống lại thuyết phục nhưng họ cũng sẽ không ăn năn – trong trường hợp này chỉ về những nhóm người Pha-ri-si chối bỏ Chúa, không thừa nhận Ngài là Đấng Cứu Rỗi đến trong thế gian này này – vì vào thời đó dân Y-sơ-ra-ên đang dưới quyền thống trị của đế quốc La Mã nên họ muốn Chúa đến tiêu diệt và đưa họ lên cai trị, nhưng Chúa đã bảo hãy phó mặc chính mình cho vua thế gian và tin cậy vào Ngài, vì Ngài đến thế gian KHÔNG làm hại một ai và LUÔN chữa lành cho người nào tìm đến và tin cậy nơi Ngài – cũng chỉ về những người chết trong tội lỗi nhưng sống lại trong sự công chính, khi đó họ quá vui mừng

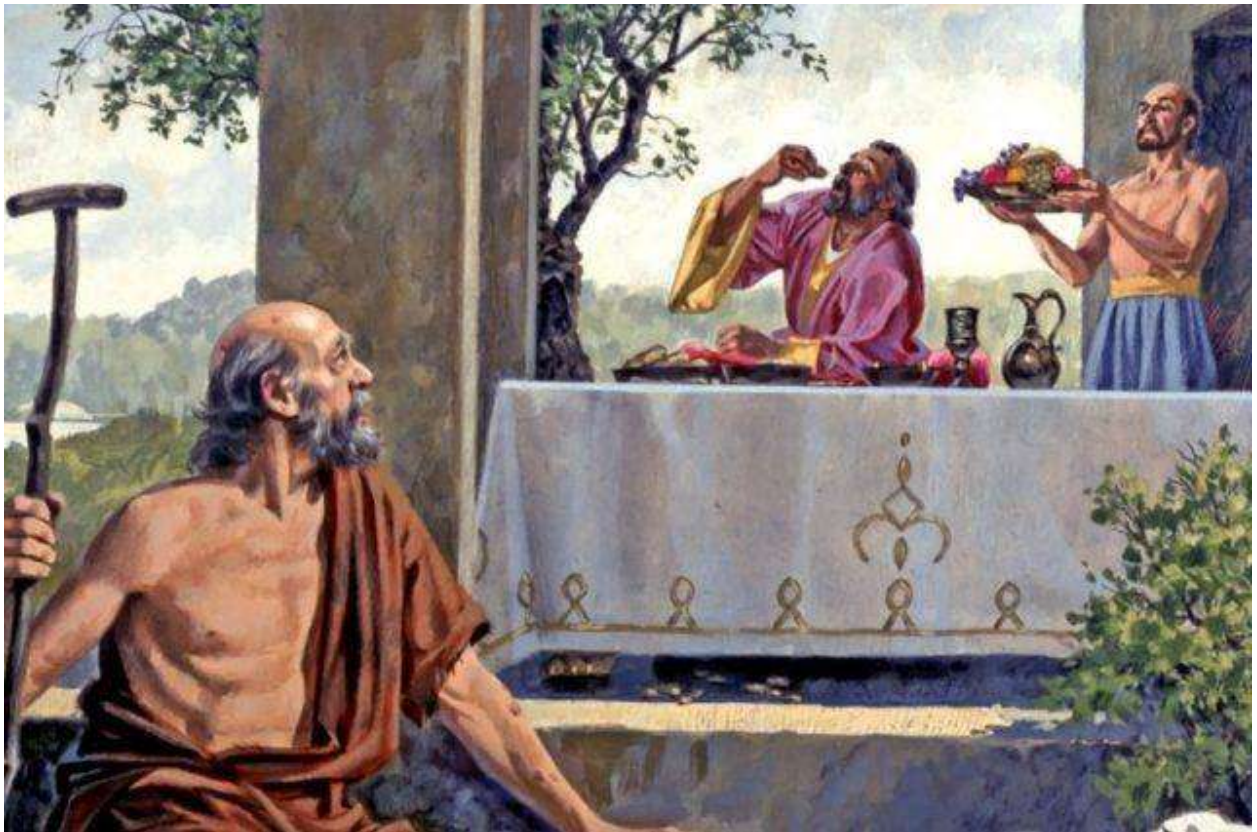
trong Chúa nên đi ra rao truyền lẽ thật trước muôn dân, nhưng những người nghe sẽ không tin và bắt bớ người đó vì họ sống trong tội lỗi, tạm thời bị khóa lòng trước sự thật – **TUY NHIÊN VẪN PHẢI LUÔN NÓI SỰ THẬT DÙ HỌ CÓ NGHE HAY KHÔNG** – bởi vì khi nói lẽ thật trọn vẹn thì họ có sự suy ngẫm đường lối mình – **KHÔNG** nhất thiết họ tin vào điều lẽ thật trọn vẹn 100% mới là có sự thay đổi trọn vẹn trong tâm lòng.

*39 Hôm sau, Giăng thấy Đức Chúa Giê-Su đến với mình, thì nói rằng: “Kìa Chiên Con của Đức Chúa Trời, là Đấng cất tội lỗi của **CẢ THẾ GIAN!**”*

Giăng 1:29

*33 Ta đã bảo các con những điều này, để các con có **SỰ BÌNH AN TRONG TA**. **CÁC CON SẼ CÓ HOẠN NẠN TRONG THẾ GIAN**, nhưng hãy **VỮNG LÒNG**, Ta đã **THẮNG** thế gian rồi.*

Giăng 16:33



Đẹp cơn bão biển - Phần 1

(Tiết lộ nguyên do sụp đổ nền văn minh Tartarian và các nền văn minh vĩ đại khác trong quá khứ)

23 Đức Chúa Giê-Su xuống thuyền (7), các môn đồ theo Ngài.

24 Thình lình, một cơn bão mạnh nổi lên trên biển đến nỗi sóng ập vào thuyền (6), nhưng Ngài đang ngủ (3).

25 Các môn đồ đến đánh thức Ngài và kêu lên: “Chúa ơi, xin cứu chúng con với! Chúng ta chết mất!” (4)

26 Ngài phán: “Hỡi những người ít đức tin kia, sao các con sợ?” Ngài liền đứng dậy quở gió (1) và biển (2), CHÚNG ĐỀU YÊN LẶNG NHƯ TỜ. (5)

27 Các môn đồ rất kinh ngạc, hỏi nhau: “Người này là ai mà ngay cả gió và biển đều vâng lệnh người?” (8)

Ma-thi-ơ 8:23-27

29 Ngài LÀM cho bão tố yên

Và sóng gió lặng.

30 Họ vui mừng vì biển yên lặng;

Ngài đưa họ ĐẾN bến họ mơ ước.

Thi Thiên 107:29-30

Nghĩa thuộc linh:

(1) **Gió** – tượng trưng cho các giáo lý sai lầm – Khải Huyền 7 – bởi vì từ “gió” trong Khải Huyền Chương 7 chỉ về một sự mạnh bạo, giống như bão hay gió lốc, mạnh hơn hơi một hơi thở thông thường – ẩn dụ cho việc trong đời sống chúng ta sẽ gặp nhiều nan đề khó khăn do bị Satan thử thách cám dỗ, để xem chúng ta có bám vào CHÚA trọn vẹn hay không.

(Ví dụ như bị bệnh thì có thể chữa được TẤT CẢ nếu vâng theo trọn vẹn 10 Điều Răn, bao gồm cả 10 Định Luật Chữa lành, nhưng có thể vì quá đau đớn mà cuối cùng lại chạy theo bác sĩ, uống thuốc, chống nghịch lại Lời của Ông Trời).

Nếu luật pháp Chúa không làm con ưa thích

Ắt con đã bị diệt vong trong cơn hoạn nạn

Thi Thiên 119:92

(2) **Biển** – đại diện cho các dân tộc, quốc gia, ngôn ngữ và vua chúa (các vị lãnh đạo đời này) – Khải Huyền 12:7

(3) **Chúa đang ngủ** - Kinh Thánh bày tỏ tội lỗi khiến chúng ta xa cách với Cha trên trời, nhưng càng tìm kiếm Chúa nhiều hơn thì tội lỗi càng ngày càng xa với chúng ta và chúng ta càng đến gần với Chúa (sống lại trong sự công chính) – nên cách nói Chúa đang ngủ tượng trưng cho **chúng ta đang bị lánh mặt, CHƯA nhận biết Cha trên trời**, nhưng CHÚA KHÔNG LÀ BỎ MỘT AI CẢ, VÀ LUÔN Ở CÙNG TẤT CẢ MỌI NGƯỜI (vì Chúa là Chúa của cả nhân loại, không phải của riêng người đạo Chúa – Kinh Thánh lại bày tỏ rõ những người tin nhận Chúa trên môi miệng lại là người CHỐNG CHÚA NHIỀU NHẤT).

CHÍNH VÌ SỰ GIAN ÁC CỦA CÁC NGƯỜI

ĐÃ PHÂN CÁCH CÁC NGƯỜI VỚI ĐỨC CHÚA TRỜI MÌNH (Đấng Phán Xét Công Minh cho cả loài người)

Và TỘI LỖI CÁC NGƯỜI ĐÃ CHE KHUẤT NGÀI KHỎI CÁC NGƯỜI

Đến nỗi Ngài không nghe các người nữa. (Tạm thời phó mặc chúng ta cho hoạn nạn do chính mình gây nên)

Ê-sai 59:2

Vì thế, Đức Chúa Trời đã PHÓ MẶC HỌ cho những THAM DỤC CỦA LÒNG MÌNH, rơi vào sự nhơ nhuốc để làm nhục thân thể của nhau, vì họ ĐÃ ĐỔI CHÂN LÝ CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI (10 Điều Răn gồm cả 10 Định Luật Chữa Lành) để LẤY SỰ DỐI TRÁ, họ thờ phượng và PHỤC VỤ TẠO VẬT THAY VÌ ĐÁNG TẠO HÓA, LÀ ĐÁNG ĐÁNG ĐƯỢC CA NGỢI trong CÁC THỜI KỲ (5 Thời Kỳ), Amen!

Rô-ma 1:24-25

Họ tự nhận là người biết Đức Chúa Trời, NHƯNG HÀNH ĐỘNG của họ LẠI TỪ CHỐI Ngài. Họ thật đáng ghét, không vâng lời, không thể làm được một việc gì tốt đẹp cả.

Tít 1:16

Đất và muôn vật trên đất

Thế giới và những người người ở trong đó ĐỀU THUỘC VỀ GIÊ-HÔ-VA

Thi Thiên 24:1

(Giê-hô-va là hơi thở của sự thánh thiện và yêu thương

“...Ta sẽ chẳng LÌA CON ĐẤU, CHẴNG BỎ CON ĐẤU.”

Hê-bơ-rơ 13:5

11 Vì các tầng trời cách xa mặt đất BAO NHIÊU,

Thì lòng nhân từ của Ngài CÀNG LỚN cho người nào KÍNH SỢ Ngài BẤY NHIÊU.

12 Phương đông xa cách phương tây bao nhiêu

Thì Ngài cũng CẮT SỰ VI PHẠM chúng ta cách xa chúng ta BẤY NHIÊU

Thi Thiên 103:11-12

(4) Các môn đồ kêu cầu Chúa – trong lúc thuyền gặp nạn thì họ kêu cầu với Chúa – tượng trưng cho chỉ trong lúc khó khăn hoạn nạn thì mới THẬT SỰ TÌM KIẾM CHÚA – vì Kinh Thánh bày tỏ khi con người an nhàn trong việc tay mình làm thì KHÔNG ai tìm kiếm Chúa hết – vì tìm kiếm những điều ở dưới đất – Chúa đã phán rõ Vương quốc Ta không thuộc về thế gian (đó là lý do tất cả các nền văn minh trong quá khứ gần nhất là Tartarian ĐỀU PHẢI SỤP ĐỔ - vì con người bị mê hoặc vào vẻ đẹp do tay người dựng nên, mà KHÔNG tìm kiếm Đức Chúa Trời – các kiến trúc Tartarian thờ lạy đủ thờ thần của thế gian, đặc biệt là hình tượng về Nimrod – người mở đầu cho NWO – Sáng Thế Ký Chương 10) – thế nên trong sách Giăng mới nói rằng các con SẼ CÓ HOẠN NẠN TRONG THẾ GIAN – vì chỉ khi có hoạn nạn chúng ta mới THẬT SỰ BÁM VÀO CHÚA – và khi ở trong Chúa TRỌN VẸN thì dù đi trong hoạn nạn thì CHÚNG TA LUÔN CÓ SỰ BÌNH AN TUYỆT ĐỐI.

(Một ví dụ rất cụ thể trong Kinh Thánh vì sao sự giàu có xa hoa của các công trình do tay người làm nên khiến con người trở nên HƯ MẤT - giống như sự sụp đổ của đế chế Tartarian

– đó là vào đời Vua Sa-lô-môn – ông được bình an bốn phía, KHÔNG có nỗi sợ hãi nào với các nước chung quanh, và sự giàu có và khôn ngoan của Vua bậc nhất vào thời ấy – nhưng vì quá giàu có và nhảu rồi trong tay mình làm – nên Sa-lô-môn đã cưới rất nhiều vợ để củng cố quyền lực cai trị của mình mà KHÔNG cầu hỏi ý Chúa – và cũng vì chiều theo các bà vợ của các dân tộc ngoại quốc nên ông đã xây các đền thờ nơi cao để cho vợ ông thờ cúng các hình tượng của riêng dân tộc mình – thậm chí Sa-lô-môn còn thiêu con mình trong lửa như tập tục của các bà vợ ông).

“Ta bảo các con những điều này, để các con CÓ SỰ BÌNH AN TRONG TA. Các con sẽ CÓ HOẠN NẠN trong thế gian, nhưng hãy VỮNG LÒNG.

TA ĐÃ THẮNG THẾ GIAN RỒI.”

Giăng 16:33

Đức Chúa Giê-Su đáp: “Vương quốc của Ta KHÔNG THUỘC VỀ THẾ GIAN NÀY. Nếu vương quốc của Ta thuộc về thế gian này thì những người theo Ta đã chiến đấu, không để Ta bị nộp vào tay người Giu-đa. (tượng trưng cho người tin nhận Chúa mà lại chối bỏ Ngài) Nhưng vương quốc của Ta KHÔNG thuộc về thế gian này.

Giăng 18:36

Đừng hỏi: “Sao thời trước tốt hơn thời nay?”

Vì hỏi như vậy là THIẾU KHÔN NGOAN.

**Truyền Đạo 7:10*

6 ĐỪNG LO LẮNG GÌ CẢ, nhưng trong mọi sự hãy dùng lời cầu nguyện, nài xin cùng SỰ TẠ ƠN mà trình dâng những nhu cầu của mình cho Đức Chúa Trời. 7 SỰ BÌNH AN CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI, VƯỢT TRÊN MỌI SỰ HIỂU BIẾT, sẽ GÌN GIỮ LÒNG và TRÍ anh em trong Đấng Christ Giê-Su

Phi-líp 4:6-7

16 HÃY VUI MỪNG MÃI MÃI, 17 CẦU NGUYỆN KHÔNG NGỪNG, 18 HÃY CẢM TẠ CHÚA TRONG MỌI HOÀN CẢNH, vì đó là Ý MUỐN CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI đối với anh em trong Đấng Christ Giê-Su

I Tê-sa-lô-ni-ca 5:16-18

*14 Đây là sự vững tâm mà chúng ta có được trước mặt Ngài: Ấy là **NẾU CHÚNG TA CẦU XIN ĐIỀU GÌ THEO Ý MUỐN NGÀI THÌ NGÀI NGHE CHÚNG TA.** 15 Và nếu chúng ta biết ngài nghe bất cứ điều gì chúng ta cầu xin thì chúng ta biết là mình ĐÃ NHẬN ĐƯỢC ĐIỀU CẦU XIN RỒI.*

I Giăng 5:14-15

20 Vì trong Ngài, TẤT CẢ mọi lời hứa của Đức Chúa Trời đều là “Có”. Do đó, cũng bởi Ngài mà chúng ta đều nói “A-men” để tôn vinh Đức Chúa Trời.

II Cô-rinh-tô 1:20

(5) Chúa quở trách gió và biển thì IM LẶNG NHƯ TỜ - tượng trưng cho những sự cám dỗ của Satan hay sự bắt bớ của thế gian **BẤT LỰC TRƯỚC QUYỀN NĂNG CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI.**

(Giống như câu chuyện về 3 người bạn của Đa-ni-ên trong thời Vua Babylon Nê-bu-cát-nết-sa, các quan thẩm quyền tìm mọi cách để làm hại 3 người ấy bằng cách quăng vào lò lửa nếu không nghe theo chiếu chỉ, nhưng vì 3 người bạn tin cậy vào Chúa trọn vẹn và làm điều công chính trước mặt Chúa – luôn có đức tin nơi Đức Chúa Trời và VẮNG GIỮ ĐIỀU RĂN –

nên họ không bị thiêu đốt trong lửa và thậm chí còn không có mùi khói bám lên quần áo đồ đạc mình)

(6) Sóng ập vào thuyền – tượng trưng cho những nỗi lo lắng đời này khiến chúng ta vấp ngã, ngã lòng, **NHƯNG CON THUYỀN KHÔNG BỊ LẬT**, vì Đức Chúa Trời – Đấng Phán Xét Công Minh của cả kẻ sống và kẻ chết **LUÔN Ở CÙNG CHÚNG TA**. (Chúng ta sẽ gặp hoạn nạn do đường lối sai lầm mình gây ra nhưng nếu chúng ta ăn năn trọn vẹn trong Chúa thì sẽ **KHÔNG CHẾT** và được **GIỮ CHO TỚI GIỜ PHÚT CUỐI CÙNG**). Và khi chúng ta đã ở trong Chúa trọn vẹn thì sẽ không có một nỗi lo phiền nào quá lớn khiến chúng ta phải buồn đau, và chúng ta còn **VUI MỪNG TRONG HOẠN NẠN NỮA**

3 Không những thế, chúng ta cũng **VUI MỪNG** trong **GIAN KHỔ** nữa, vì biết rằng gian khổ sinh ra kiên nhẫn, 4 kiên nhẫn sinh ra nghị lực, nghị lực sinh ra kỳ vọng, 5 và kỳ vọng **KHÔNG LÀM CHÚNG TA HỒ THẼN**, vì tình thương của Đức Chúa Trời tuôn đổ vào lòng chúng ta bởi *-Hơi thở thánh-* là Đấng đã được ban cho chúng ta.

Rô-ma 5:3-5

22 Nhưng trái của *-Hơi thở thánh-* là: Yêu thương, vui mừng, **BÌNH AN**, nhịn nhục, nhân từ, hiền lành, trung tín, khiêm nhu, tiết độ. 23 **KHÔNG CÓ LUẬT PHÁP NÀO CẤM CÁC ĐIỀU ĐÓ**
Ga-la-ti 5:22-23

2 Dù tôi được ơn nói tiên tri và biết hết các sự mâu nhiệm cùng mọi tri thức; dù tôi có tất cả đức tin đến nỗi dời núi được, nhưng **KHÔNG** có tình yêu thương thì tôi **CHẴNG** ra gì

I Cô-rinh-tô 13:3

25 Vì vậy, Ta phán với các con: Đừng vì mạng sống mà lo phải **ĂN GÌ, UỐNG GÌ**, đừng vì **THÂN THỂ** mà lo phải mặc gì. Mạng sống không quý trọng hơn thức ăn sao, thân thể không quý trọng hơn quần áo sao? 26 Hãy xem loài chim trời: **KHÔNG** gieo, **KHÔNG** gặt, **KHÔNG** tích trữ vào kho, nhưng Cha các con trên trời **VẪN** nuôi chúng. Các con lại **CHẴNG QUÝ TRỌNG HƠN** loài chim sao? 27 Hơn nữa, có ai trong các con nhờ lo lắng mà làm cho **CUỘC ĐỜI MÌNH DÀI THÊM MỘT KHOẢNG KHẮC NÀO KHÔNG?**

Ma-thi-ơ 6:25-27

33 Nhưng trước hết, hãy tìm kiếm vương quốc Đức Chúa Trời và sự công chính của Ngài, thì Ngài sẽ ban cho các con **MỌI ĐIỀU ẤY NỮA**. 34 Vậy, **CHỚ LO LẮNG** về ngày mai, vì ngày mai sẽ tự lo cho ngày mai. Nỗi lao phiền trong ngày cũng đủ quá rồi!”

Ma-thi-ơ 6:33-34

6 **ĐỪNG LO LẮNG GÌ CẢ**, **NHƯNG** trong mọi sự hãy dùng lời cầu nguyện, nài xin cùng sự tạ ơn mà trình dâng **NHỮNG NHU CẦU CỦA MÌNH** cho Đức Chúa Trời. 7 Sự bình an của Đức Chúa Trời, **VƯỢT TRÊN MỌI SỰ HIỂU BIẾT**, sẽ gìn giữ lòng và trí anh em trong Đấng Christ Giê-Su.

Phi-líp 4:6-7

Số dân sót lại của *Y-sơ-ra-ên* **SẼ KHÔNG LÀM ÁC**

Không nói dối, và miệng lưỡi **KHÔNG** còn phỉn gạt;

Vì họ sẽ **ĂN UỐNG** và **NÀM NGHỈ**,

Mà **KHÔNG** ai làm cho họ kinh hãi.

Sô-phô-ni 3:13

*Giê-hô-va sửa phạt cách nghiêm khắc,
NHƯNG KHÔNG PHÓ TÔI VÀO SỰ CHẾT*

Thi Thiên 118:18

(Giê-hô-va là hơi thở của sự thánh thiện và yêu thương)

(7) Con Thuyền – sự bảo vệ do tự bàn tay chúng ta lập nên, và có thể bị GIÓ và BIỂN QUẬT BẤT CỨ LÚC NÀO nếu không có bàn tay của Chúa nâng đỡ – đồng thời Con Thuyền cũng tượng trưng cho chúng ta có một nơi cư trú VỮNG CHẮC giữa biển người thế gian đang TẠM THỜI làm lạc hư mất TRONG TỘI LỖI.

1 Tôi ngược mắt lên trên núi

Sự cứu giúp tôi đến từ đâu?

2 Sự cứu giúp tôi ĐẾN TỪ Giê-hô-va

Là Đấng dựng nên trời và đất.

Thi Thiên 121:1-2

CHÚA là Đức Chúa Trời, ĐÁNG HIỆN CÓ, ĐÃ CÓ VÀ ĐANG ĐẾN, là Đấng Toàn Năng phán rằng:

“Ta là An-pha và Ô-mê-ga.”

Khải Huyền 1:8

1 Tôi sẽ đứng nơi vọng canh,

Chôn chân nơi thành lũy,

Chăm chú nhìn xem Ngài BẢO TÔI ĐIỀU GÌ,

Và tôi SẼ CÓ CÂU TRẢ LỜI thế nào cho THẮC MẮC CỦA TÔI

Ha-ba-cúc 2:1

2 Giê-hô-va là vàng đá của con, đồn lũy của con và là Đấng giải cứu con.

Đức Chúa Trời là vàng đá của con, là nơi con nương náu.

Ngài cũng là cái khiên, là sừng cứu rỗi, và là nơi ẩn náu của con

3 Giê-hô-va đáng được ca ngợi,

Con KÊU CẦU NGÀI,

Và ĐƯỢC GIẢI CỨU khỏi các kẻ thù của con

Thi Thiên 18:2-3

8 Thà nương náu mình nơi Giê-hô-va

Còn HƠN TIN CẬY LOÀI NGƯỜI

9 Thà nương náu mình nơi Giê-hô-va

CÒN HƠN TIN CẬY VUA CHÚA

Thi Thiên 118:8-9

3 CHỚ TIN CẬY VUA CHÚA,

Cũng ĐỪNG TIN CẬY CON NGƯỜI là NƠI KHÔNG CÓ SỰ CỨU RỖI

Thi Thiên 146:3

5 HÃY HẾT LÒNG TIN CẬY GIÊ-HÔ-VA
ĐỪNG NUỜNG CẬY NƠI SỰ THÔNG SÁNG CỦA CON
6 HÃY NHẬN BIẾT NGÀI TRONG MỌI ĐƯỜNG LỐI CỦA CON,
CHÍNH NGÀI SẼ SAN BẰNG CÁC NỂO CON ĐI
7 ĐỪNG KHÔN NGOAN THEO MẮT MÌNH;
HÃY KÍNH SỢ Giê-hô-va và LÀ KHỎI ĐIỀU ÁC.

8 Như vậy rồn con sẽ được lành mạnh
Và xương con sẽ được cứng cáp
Châm Ngôn 3:5-8

28 Rồi Ngài phán với loài người:
'Kính sợ Chúa, đó là SỰ KHÔN NGOAN.
Tránh điều ác, đó là sự hiểu biết.'
Gióp 28:28

4 Dù người bay cao như chim ưng,
Dù người lớt ổ giữa các ngôi sao
Ta cũng sẽ XÔ NGƯỜI XUỐNG KHỎI ĐÓ.
Giê-hô-va phán vậy!
Áp-đi-a 1:4

(8) Các môn đồ ngạc nhiên – tượng trưng cho những người dù đã ở trong Chúa, tuyên xưng tin nhận Chúa một thời gian NHƯNG KHÔNG THẬT SỰ BIẾT ĐỨC CHÚA TRỜI, nên khi thấy quyền năng phép lạ được diễn ra giữa anh em mình thì họ cứ thắc mắc do ai làm nên điều này, NHƯNG CHÚA LÀ ĐÁNG TẠO DỰNG NÊN TẤT CẢ, QUYỀN NĂNG NGÀI LÀ VÔ GIỚI HẠN – và Đức Chúa Trời CŨNG CHÍNH LÀ ĐỨC CHÚA GIÊ-SU CHRIST – Ngài là Đấng vô hình ở trong thân xác hữu hình.

8 Phi-líp thưa rằng: “Thưa Chúa, xin chỉ Cha cho chúng con thì đủ rồi.” 9 Đức Chúa Giê-Su đáp: Phi-líp ơi, Ta đã ở với các con lâu rồi, mà các con CHƯA BIẾT TA! AI ĐÃ THẤY TA TỨC LÀ ĐÃ THẤY CHA. Tạo sao con lại nói: ‘Xin chỉ Cha cho chúng con’?

Giăng 14:8-9

“TA VỚI CHA LÀ MỘT”

Giăng 10:30

“Hỡi Y-sơ-ra-ên! Hãy nghe: Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta là Giê-hô-va CÓ MỘT KHÔNG HAI”

Phục Truyền 6:4

“...NHƯNG ĐỨC CHÚA TRỜI CHỈ CÓ MỘT”

Ga-la-ti 3:20

5 VÌ CHỈ CÓ MỘT ĐỨC CHÚA TRỜI và chỉ có một Đấng Trung Gian giữa Đức Chúa Trời và loài người, là Đấng Christ Giê-Su, CŨNG LÀ NGƯỜI.

1 Ti-mô-thê 2:5

4 Vậy, về vấn đề của cúng thần tượng, chúng ta biết rằng THẦN TƯỢNG TRONG THẾ GIAN KHÔNG thật sự hiện hữu, CHỈ CÓ MỘT ĐỨC CHÚA TRỜI CHỨ KHÔNG CÓ THẦN NÀO KHÁC.
5 Mặc dù người ta cho rằng có các thần ở trên trời hay dưới đất --- họ tin có nhiều “thần”, nhiều “chúa” --- 6 NHƯNG với chúng ta thì CHỈ CÓ MỘT ĐỨC CHÚA TRỜI là Cha, Đấng tạo dựng muôn vật, và chúng ta SỐNG VÌ NGÀI, -CŨNG CHỈ CÓ MỘT CHÚA LÀ ĐỨC CHÚA GIÊ-SU CHRIST, - TẤT CẢ NHỜ NGÀI MÀ CÓ, CHÚNG TA CŨNG NHỜ NGÀI MÀ HIỆN HỮU

I Cô-rinh-tô 6:4-6

Và ở ẩn dụ trên cũng được bày tỏ trong sách Mác Chương 4 câu 35 tới 41 – đặc biệt ở câu:

37 Một cơn bão lớn nổi lên, sóng ập vào thuyền đến nỗi thuyền đầy nước, 38 nhưng Ngài đang ở đằng sau lái, TỰA TRÊN CHIẾC GỐI MÀ NGỦ. Môn đồ đánh thức Ngài và thưa: “Thầy ơi, Thầy KHÔNG LO CHÚNG TA CHẾT SAO?”

Mác 4:37-38

Nghĩa thuộc linh:

Dù cho Con Thuyền (7) có ở trong tình trạng thế nào thì những người ở trong Chúa Giê-Su VẪN SẼ CÓ ĐƯỢC GIẤC NGỦ BÌNH YÊN (không lo sợ dù thế gian có ra sao) –

Và như câu Giăng 16:33 chắc chắn chúng ta sẽ gặp hoạn nạn để nhận biết Chúa, tuy nhiên KHÔNG lo sợ như các môn đệ đã hỏi Chúa Không lo đến cái chết cho họ, vì như câu Thi Thiên 118:18 ở trên trích dẫn dù có bao nhiêu hoạn nạn đến với chúng ta thì CHÚNG TA SẼ KHÔNG CHẾT.

Và còn một sự sâu nghiệm khác cũng trong câu chuyện - dẹp cơn bão biển- nằm trong sách Lu-ca Chương 8 Câu 22 tới 25, sẽ được bày tỏ ở Phần 2 - ở Phần sau sẽ giải thêm nghĩa từ Ên-sa-đai, ý nghĩa của tượng nữ thần Át-tạt-tê được bày tỏ trong Kinh Thánh).



NGŨ NGÔN VỀ MƯỠI TRINH NỮ

1 “Bấy giờ Nước Thiên Đàng sẽ ví như mười trinh nữ cầm đèn (sự sống của Chúa) đi đón chàng rể (Chúa Giê-Su)

2 Trong số đó có năm cô dại, năm cô khôn

3 Các cô dại đem đèn (tin nhận Chúa) nhưng không mang theo dầu (không tìm kiếm Ngài hết lòng)

4 Mấy cô khôn đem bình dầu theo đèn của mình

5 Vì chàng rể đến muộn (Kh 16:5) nên tất cả các cô buồn ngủ rồi ngủ thiếp đi

6 Đến nửa đêm có tiếng gọi lớn: ‘Chàng rể đến kìa, hãy ra tiếp đón.’

7 Các trinh nữ đều thức dậy, kêu đèn lên cho sáng.

8 Các cô dại nói với mấy cô khôn: ‘Xin các chị chia cho chúng em một ít dầu vì đèn chúng em sắp tắt.’

9 Mấy cô khôn trả lời: ‘Không được, sợ không đủ cho cả chúng em và các chị, tốt hơn các chị ra cửa hàng (tượng trưng cho việc chạy đến tìm tòi tri thức thế gian mà không tìm Chúa trọn vẹn) mà mua.’

10 Nhưng đang khi các cô gái kia mua dầu thì chàng rể đến. Những cô gái đã sẵn sàng thì vào dự tiệc cưới (lời hứa an nghỉ cho con dân Ngài) với chàng rể và cửa đóng lại (đóng cơ hội vào sự an nghỉ thứ nhất – Hebrew 4:4)

11 Sau đó, các trinh nữ kia mới trở về kêu xin: ‘Chủ ơi, Chủ ơi, xin mở cửa cho chúng tôi vào với.’

12 Người chủ đáp: ‘Tôi nói thật, tôi không biết các cô là ai.’

13 Vậy, HÃY TỈNH THỨC vì các con không biết ngày cũng chẳng biết giờ Con Người đến.” (Khi quan sát kỹ thì chúng ta biết được tháng và năm bằng cách luôn cập nhật tình hình thế giới) - Ma-thi-ơ 25:1-13

Lời Chúa là ngọn đèn cho chân con,

Ánh sáng cho đường lối con.

Thi Thiên 119:105

Như trong Giăng 9:5 – Chúa là ánh sáng của thế gian – và dầu Ô-liu đại diện cho hơi thở Thánh thiện của Chúa (pneuma) – bình dầu đại diện cho những người luôn vươn lên, học hỏi nhận biết Chúa bằng hết lòng, hết trí khôn, hết sức lực và luôn tỉnh thức, có sự bình an luôn luôn.

(Đèn đại diện cho sự sáng của Chúa, còn dầu để giữ đèn cho sáng tượng trưng cho NHỮNG LỜI CẦU NGUYỆN NHIỆT THÀNH ĐẾN CHÚA)

“Này, Ta đến như kẻ trộm, phước cho người nào tỉnh thức và giữ gìn quần áo mình để khỏi đi trần truồng và khỏi bị người ta thấy sự xấu hổ mình.”

Khải Huyền 16:15

Kẻ trộm nghĩa là Chúa đến vào lúc hầu như không ai mong chờ, giữ gìn quần áo mình tượng trưng cho sự công bình và khỏi đi trong trần truồng tức là không có sự công bình nữa.

Vậy chúng ta, là những người luôn luôn học tập để nhận biết Chúa nhiều hơn, hãy thấp sáng giá đèn của mình và luôn tỉnh thức để chờ đợi chàng rể đến và dự vào tiệc cưới của Chúa Giê-su, Amen.

Câu Kinh Thánh trong I Phi-e-rơ 3:1 nói rằng người chồng chinh phục người vợ mà **KHÔNG CẦN NÓI** (nghĩa thuộc linh thì Chúa là người chồng và chúng ta là vợ Ngài)

19 Ta sẽ cưới người cho Ta đời đời;

(sự không tách rời với Chúa mà theo Satan và thế gian)

Ta sẽ cưới người cho Ta trong sự công minh và chính trực,

Nhân từ và tình yêu thương.

20 Phải, Ta sẽ cưới người cho Ta trong sự thành tín;

Và người sẽ biết Đức Giê-hô-va

(Hơi thở của sự thánh thiện và yêu thương)."

Ô-sê 2:19-20

Nên chúng ta là những người đọc Kinh Thánh và **HIỂU BIẾT LỜI NGÀI** thì may mắn tới dường nào, hơn cả 99% người hiện nay đang phải đắm chìm trong tội lỗi của họ, hãy tạ ơn **CHÚA** vì đã đến với chúng ta vì nếu Chúa không chọn chúng ta và mở trí chúng ta thì Kinh Thánh chỉ là những ẩn dụ khó để hiểu.

*"Nhưng chúng tôi rao giảng sự khôn ngoan, mầu nhiệm và kín giấu của Đức Chúa Trời, điều đã được Đức Chúa Trời định sẵn từ trước các thời đại cho sự vinh quang của chúng ta. **KHÔNG NHÀ LÃNH ĐẠO NÀO CỦA ĐỜI NÀY BIẾT ĐƯỢC ĐIỀU ĐÓ**, vì nếu biết, họ đã không đóng đinh Chúa vinh quang vào cột gỗ."*

I Cô-rinh-tô 2:7

*"Vì chẳng ai có thể đặt một nền móng khác, **NGOÀI NỀN ĐÃ ĐƯỢC ĐẶT** là Đức Chúa Giê-su Christ."*

I Cô-rinh-tô 3:11

*"Nhưng tôi không hề sử dụng quyền ấy, cũng không viết thư này để đòi hỏi quyền ấy; vì tôi **THÀ CHẾT CÒN HƠN ĐỂ CHO BẤT CỨ AI TƯỞC ĐOẠT MẤT NIỀM TỰ HÀO NÀY**. Nếu tôi rao giảng Tin Tốt Lành, tôi **CHẲNG CÓ CỚ GÌ ĐỂ TỰ HÀO**, vì tôi bị **RÀNG BUỘC PHẢI LÀM NHƯ VẬY**; nhưng, nếu tôi không rao giảng Tin Tốt Lành thì thật **KHỔN KHÓ CHO TÔI**. Nếu tôi tự nguyện làm việc này thì được thưởng; còn nếu không tự nguyện, chức vụ cũng vẫn ủy thác cho tôi. Thế thì phần thưởng của tôi là gì? Ấy là khi rao giảng Tin Tốt Lành, tôi rao giảng không công, **KHÔNG ĐÒI HỎI QUYỀN LỢI NÀO** của người rao giảng Tin Tốt Lành."*

I Cô-rinh-tô 9:15-18

Con người chúng ta luôn tìm cầu đến sự bình an thì Kinh Thánh là cuốn sách **HIỆU QUẢ** và **QUYỀN LỰC NHẤT**, vậy hãy đọc Kinh Thánh.

"Hãy nắm chặt những câu từ quan trọng, những lời chân chính con nghe ta dạy, con hãy noi theo đó làm mẫu mực; tình yêu thương chúng ta nhận được trong Đấng Christ Giê-su."

(2 Ti-mô-thê 1:13)



3 người bạn của Đa-ni-ên và sự giải cứu khỏi lò lửa cháy hừng – Sự trung tín trước hoạn nạn thế gian

Sa-đơ-rắc nghĩa là: Ai là thân? Mê-sác là: Sự ban cho từ Giê-hô-va và A-bết-nê-gô: Sự giúp đỡ từ Giê-hô-va – Giê-hô-va là cách gọi Chúa trong thời Cựu Ước có nghĩa hơi thở của sự thánh thiện và tình yêu thương; Đa-ni-ên có nghĩa là: “Sự phán xét của Đức Chúa Trời.”

15 Bây giờ, khi nghe tiếng kèn, sáo, đàn lia, đàn tam giác, đàn hạc, trống và tất cả các loại nhạc khí khác, các người có sẵn sàng sấp mình xuống thờ lạy pho tượng vàng ta truyền đúc nên không? Nếu các người không chịu lạy pho tượng, các người sẽ bị quăng ngay lập tức vào lò lửa cháy phừng phừng. Thế thì thần nào có thể giải cứu các người khỏi tay ta?

(Vua Nê-bu-cát-nết-sa dựng lên một pho tượng vàng và bắt mọi người thuộc tất cả bộ tộc, quốc gia do vua kiểm soát khi nghe những nhạc cụ vang lên thì phải quỳ xuống thờ lạy. Nhưng 3 người bạn Đa-ni-ên từ chối trước thần do vua dựng lên.)

16 Sa-đơ-rắc, Mê-sác, A-bết Nê-gô đáp: “Muôn tâu bệ hạ, chúng tôi không cần phải biện minh về vấn đề này.

17 Nếu có một thần có quyền giải cứu chúng tôi, thì đó chính là Đức Chúa Trời chúng tôi đang phục vụ. Ngài có khả năng giải cứu chúng tôi khỏi lò lửa cháy phừng phừng và Ngài sẽ giải cứu chúng tôi khỏi tay bệ hạ.

18 Còn nếu như Ngài không giải cứu chúng tôi, xin bệ hạ BIẾT chắc rằng chúng tôi VẪN một mực KHÔNG thờ các thần của bệ hạ, cũng không quỳ lạy pho tượng vàng bệ hạ đã cho dựng lên.”

19 Đến đây, vua Nê-bu-cát-nết-sa biến sắc vì giận Sa-đơ-rắc, Mê-sác, và A-bết Nê-gô. Vua ra lệnh đốt lò lửa nóng hơn bình thường gấp bảy lần.

20 và truyền cho các binh sĩ mạnh nhất trong quân đội trói chặt Sa-đơ-rắc, Mê-sác, A-bết Nê-gô, quăng vào lò lửa cháy phừng phừng.

21 Vậy ba người này bị trói với đầy đủ quần, áo, khăn xếp, và các thứ y phục khác trên mình, và quăng vào lò lửa đang cháy phừng phừng. (Giải thích ở câu 27)

22 Vì lệnh vua quá nghiêm khắc, bảo đốt lò nóng quá độ, nên luồng lửa phục lên thiêu chết các binh sĩ khi khiêng Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết Nê-gô quăng vào lò;

23 còn ba người này, Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết Nê-gô, vẫn bị trói, rơi vào lò lửa cháy phừng phừng.

Sự giải cứu diệu kỳ

24 Vua Nê-bu-cát-nết-sa bỗng sững sốt đứng phắt dậy, hỏi các quần thần: “Có phải chúng ta quăng ba người bị trói vào lò lửa hay không?” Quần thần thưa: “Muôn tâu bệ hạ, đúng như vậy.”

25 Vua bảo: “Nhưng ta thấy BỐN NGƯỜI KHÔNG BỊ TRÓI, đi lại giữa lò lửa hực, không ai bị cháy cả, và hình dáng NGƯỜI THỨ TƯ giống như Con Trai của các thần (quá tuyệt vời).”

26 Rồi vua Nê-bu-cát-nết-sa tiến đến gần cửa lò đang cháy phừng phừng, gọi vọng vào: “Sa-đơ-rắc, Mê-sác, và A-bết Nê-gô, đây tứ của Thần Tối Cao, hãy ra đây!”

27 Các tổng trấn, các quan tham mưu, các tỉnh trưởng, và các quần thần xúm lại chung quanh ba người này và nhận thấy lửa KHÔNG có quyền gì trên cơ thể họ cả. Tóc trên đầu họ không sém, quần áo họ không nám, ngay cả mùi khói cũng không dính vào người họ.

(Đây cũng là cách mô tả vinh quang của các thánh đồ)

Đa-ni-ên 3:15-27 NVB

Đầu tiên phải nói rằng Kinh Thánh không có chi tiết nào là thừa cả, những đoạn nhỏ cài cắm những thông điệp, những ẩn dụ mà hầu như ít ai để ý qua

Vs 15, 16, 17, 18: Đây là một cuộc thử thách đức tin xem rằng họ có vâng phục Chúa hay không, vì khi quỳ lạy trước các thần khác thì vi phạm vào điều răn Quan trọng nhất là điều răn thứ 1: “Trước mặt Ta ngươi chớ có thần khác.” Nếu từ chối thì họ bị quăng vào lò lửa, nhưng trái tim họ đã dành cho việc vâng lời Chúa, họ đã được đóng ấn trong trán (Khải Huyền 7:3), tức là họ đã tin 100% vào Đức Chúa Giê-Su Christ và cũng sống như chính Ngài sống, nên 3 người bạn của Đa-ni-ên trung tín và sẽ được Chúa cứu thoát. **Pho tượng vàng cũng là ẩn dụ cho ngày nay cho thế giới đang thờ thần tượng và ham mê vật chất - công việc do bàn tay loài người làm nên** (Cô-lô-se 3:5) nhưng 3 người bạn không cúi đầu trước tượng vàng, đối với ngày nay thì đó chính là sự chiến thắng cám dỗ của thế gian.

(Một chi tiết nhỏ, 3 người bạn nói **nếu Chúa không giải cứu, tượng trưng cho việc họ sẵn sàng phải chịu những đau đớn dành cho mình**, đối với chúng ta khi phải đứng trước những hoạn nạn, bắt bớ thì đón nhận tất cả, phải gặt những gì mình gieo vì không đi theo đường lối Chúa, giống như bệnh tật là do lối sống sai lầm gây ra)

Vs 19, 20, 21, 22, 23: Vua giận dữ vì vào thời Babylon hùng mạnh quyền lực của vua chẳng thua kém một ai, được ví như chỉ đứng sau Đức Chúa Trời. Vua cảm thấy bị thách thức vì lòng trung tín của 3 người bạn nên đốt lò lửa nóng hơn tới 7 lần (số 7 trong trường hợp này có thể hiểu sức nóng thừa sức đốt chết con người cũng giống như 7 đầu trong Khải Huyền tượng trưng cho 7 thế giới một chính quyền từ quá khứ tới hiện tại có quyền lực đứng trên thế gian), đối với ngày nay nó cũng ví cho việc vào **thời cuối cùng các thánh đồ sẽ bị truy bắt mãnh liệt, gần như không có gì chống đỡ lại**. Nếu để ý thì rất nhiều câu Kinh Thánh bày tỏ rằng tội lỗi/việc làm ác của con người xác thịt sẽ làm vinh quang Đức Chúa Trời hơn, sự giải kỳ diệu của Chúa vì Ngài đứng trên tất cả. (Ba người bị trói đầy đủ các y phục bị quăng vào lò lửa là chi tiết quan trọng sẽ được giải thích bên dưới.)

Các binh sĩ mạnh nhất bị chết cháy tượng trưng cho dù đó là một ai trên thế gian, được xem là mạnh mẽ nhất (ngày nay là nhóm người Do Thái) **cũng không thể chịu nổi trước ngọn lửa hùng** (lửa thánh thiêu đốt/thanh tẩy tội lỗi – Phục Truyền 33:2 và lửa hoạn nạn thử thách - I Phi-e-rơ 4:12, cũng đồng thời lửa tượng trưng cho quyền lực thế gian thuộc về Satan có thể ăn nuốt tất cả.)

Vs 24, 25, 26: Khi chúng ta nghiền ngẫm tường tận thì thứ duy nhất bị đốt là sợi dây trói họ - tượng trưng cho việc tội lỗi của họ bị cắt đứt và 3 người bạn thánh sạch hoàn toàn trước mặt Đức Chúa Trời, hình dáng NGƯỜI THỨ 4 giống như Con Trai các vị thần, khi nhắc đến số 4 thì nó tượng trưng cho cả trái đất, và **Chúa Giê-Su là người thứ 4 đi lại giữa 3 người tượng trưng cho việc Chúa luôn bên cạnh/sát cánh cùng tất cả tạo vật do Ngài dựng lên, vì Ngài chẳng lia bỏ một ai (Hê-bơ-rơ 13:5.)** - và cũng tượng trưng cho Đức Chúa Trời cũng chính là Đức Chúa Giê-Su Christ đứng trên cả 3 tầng trời.

(Tầng 1 - Trái Đất; Tầng 2 - Nơi Satan vận hành; Tầng 3 - Ngai Đức Chúa Trời/Thiên Đàng)

Sau khi chứng kiến mọi sự thì vua đã kêu gọi 3 người bạn ra khỏi lò lửa cháy phừng (tội lỗi chồng chất trong thế gian), sự thử thách của vua đã trở thành chiến thắng tuyệt đối dành cho Chúa Giê-Su Christ (Đó cũng là bóng cho những gì sắp đến, Ngài cũng sẽ chiến thắng

Satan và KÉO tất cả mọi người trở nên thánh hóa, từ thời A-đam Ê-va cho đến thời cùng tận. – Đó là Lời hứa Phục Sinh CẢ NHÂN LOẠI.)

Vs 27: Ở đây còn biểu hiện cho sự yếu đuối của con người ngay cả với nhà lãnh đạo thế gian vì đã chứng kiến phép màu kỳ diệu, tượng trưng cho những **điều Ngài hoạch định thì con người KHÔNG thể thay đổi (Truyền Đạo 3:14)**, và những chi tiết mô tả sự vinh quang của 3 người bạn, cho những người bước đi trọn vẹn trong Chúa được miêu tả ở những chi tiết như:

- (1) Lửa không có quyền gì trên cơ thể - tội lỗi thế gian không thể chiến thắng họ;
- (2) Tóc trên đầu họ không cháy xém – vinh quang của họ không hề suy tàn;
- (3) quần áo họ không nám – sự công bình tuyệt đối trước thế gian;
- (4) Khói cũng không dính vào người họ - không có sự áp bức bán hại/tội lỗi có thể ảnh hưởng đến sự thành tín của những tín đồ thật trong Đấng Christ Giê-Su.

Từ khi chúng ta càng hiểu rõ Kinh Thánh nhiều bao nhiêu thì cứ như bị lửa đốt trong lòng, vì cơ nào chúng ta lại có cơ hội biết Kinh Thánh như ngay lúc này, và quả thật khi đọc Kinh Thánh, GIẤU LỜI CHÚA TRONG LÒNG thì dường như chúng ta không muốn phạm tội nữa, và từ bỏ các công việc xác thịt, để được trọn vẹn theo ý Chúa hơn vì hằng ngày mỗi cá nhân sống trong Chúa đang chết trong tội lỗi của mình, như các câu Kinh Thánh sau:

“Đa-vít thọc tay vào túi lấy một viên đá, rồi dùng ná ném trúng vào trán tên Phi-li-tin. Viên đá lọt thấu vào trán, làm cho Gô-li-át té úp xuống mặt đất. Như vậy, Đa-vít thắng tên Phi-li-tin BẰNG VIÊN ĐÁ ném bằng ná, GIẾT chết hắn mà KHÔNG có gươm trong tay.”

I Sa-mu-ên 17:49-50

(Trong trường hợp này Đa-vít tượng trưng cho những người công chính, Phi-líp-tin đại diện cho những dân tộc không tin Chúa và còn sống trong tội lỗi, viên đá được bày tỏ trong nhiều câu Kinh Thánh là Đức Chúa Giê-Su Christ, lọt thấu qua trán tượng trưng tính cách trong Chúa đã thấu qua những người xác thịt tội lỗi và họ trở lại sống như chính Ngài, Giết chết không bằng gươm nghĩa rằng Chúa Giê-Su KHÔNG bao giờ dùng tới quyền lực hại người mà chỉ kéo họ trở về bằng vinh quang Ngài và Gươm tượng trưng cho lẽ thật từ Kinh Thánh mà Chúa đã ban cho loài người.)

“Ai sẽ phân rẽ chúng ta khỏi tình yêu thương Đấng Christ? Có phải hoạn nạn, khổn cùng, bắt bớ, đói khát, trần truồng, nguy hiểm, hay là gươm giáo không? Như có lời chép: ‘VÌ CỐ Chúa mà CHÚNG CON BỊ GIẾT HẰNG NGÀY ...’”

Rô-ma 8:35-36

“Trước kia, không có luật pháp thì tôi sống; nhưng khi có điều răn thì tội lỗi lại sống; còn tôi thì CHẾT, lẽ ra điều răn đem sự sống đến cho tôi lại ĐƯA TÔI ĐẾN SỰ CHẾT.”

Rô-ma 7:9-10

“Tôi bị đóng đinh với Đấng Christ, mà tôi sống, không phải là tôi sống nữa, nhưng Đấng Christ sống trong tôi. Hiện nay tôi sống trong thể xác, tức là tôi sống trong đức tin của Con Đức Chúa Trời, là Đấng đã yêu tôi và phó chính mình Ngài vì tôi.”

Ga-la-ti 2:20

Và:

“Chúng ta biết rằng con người cũ của chúng ta đã cùng bị đóng đinh với Ngài, để con người tội lỗi bị tiêu diệt, và chúng ta KHÔNG còn là nô lệ của tội lỗi nữa. VÌ AI CHẾT THÌ ĐƯỢC GIẢI THOÁT KHỎI TỘI LỖI. Nhưng nếu chúng ta đã cùng chết với Đấng Christ thì chúng ta tin rằng mình cũng sẽ cùng SỐNG với Ngài. Vì Ngài đã chết, là CHẾT cho tội lỗi (ý nghĩa thực sự của việc Chúa bị đóng đinh) một lần đủ cả, nhưng Ngài sống, là sống cho Đức Chúa Trời. Vậy, anh em CŨNG phải kể mình đã chết đối với tội lỗi và đang sống cho Đức Chúa Trời trong Đấng Christ Giê-Su.”

Rô-ma 6:6-11

“Vì chúng con vốn là những kẻ nô lệ (cho tội lỗi) nhưng Đức Chúa Trời của chúng con không bỏ mặc chúng con trong cảnh lưu đày ấy (sự bắt bớ của thế gian). Ngài đã cho chúng con được ơn trước mặt các vua Ba Tư (đại diện cho những người không tin), khiến chúng con phấn khởi (được hồi sức về sự sống) để về tái thiết đền thờ Đức Chúa Trời chúng con, trùng tu những nơi đổ nát (ẩn dụ: tượng trưng cho xây dựng lại/bảo vệ thân thể là nơi Chúa ngự vào), và ban cho chúng con một chỗ ở an ninh trong xứ Giu-đa và thành Giê-ru-sa-lem. (tượng trưng cho một nơi an toàn để chia sẻ, học hỏi lẫn nhau cũng là lời hứa gìn giữ các môn đồ trong thời kì hoạn nạn sắp tới).

E-xơ-ra 9:9

“Chúa là Đức Chúa Trời của chúng con, Ngài đã bày tỏ quyền năng Ngài khi Ngài đem dân Ngài ra khỏi Ai Cập (đem chúng ta thoát khỏi tội lỗi), làm cho tiếng tăm Ngài lừng lẫy cho đến ngày nay. Chúng con xin xưng nhận tội ác chúng con.”

Đa-ni-ên 9:15

Bởi vì:

Này! Toàn thể nhân loại, hãy yên lặng trước mặt Giê-hô-va! Vì Ngài đã bật dậy trong nơi ngự thánh của Ngài.

Xa-cha-ri 2:13

Số dân sót lại của Y-sơ-ra-ên (hãy xem qua bài viết về con chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên bên dưới) sẽ không làm ác,

Không nói dối, và miệng lưỡi không còn phỉnh gạt;

Vì họ sẽ ăn uống và nằm nghỉ,

Mà KHÔNG ai làm cho họ kinh hãi.”

Sô-phô-ni 3:13

“Chính Ngài tha thứ TẤT CẢ tội ác người

Chữa lành TẤT CẢ bệnh tật người

Cứu chuộc mạng sống người khỏi chốn hư nát.

Lấy lòng nhân từ và tình yêu thương (của một người Cha Trên Trời dành cho Con cái loài người) mà làm vương miện đội cho người.”

Thi Thiên 103:3-4

Nhưng nếu kẻ dữ TỪ BỎ MỌI TỘI MÌNH ĐÃ PHẠM, vâng giữ TẤT CẢ luật lệ Ta (bao gồm 10 Định Luật Chữa Lành và 10 Điều Răn); nếu nó làm điều công minh, chính trực, thì NÓ SẼ SỐNG CHỨ KHÔNG CHẾT ĐẤU.

KHÔNG một tội nào nó đã phạm sẽ bị nhớ lại để chống lại nó. *NÓ SẼ SỐNG* vì điều công chính nó đã làm.

Ê-xê-chi-ên 18:21-22

Chúng ta khổ nhọc và tranh đấu cho điều này, vì chúng ta đã đặt kỳ vọng nơi Đức Chúa Trời hằng sống, là Cứu Chúa của TẤT CẢ NHÂN LOẠI, đặc biệt là của những người tin.

I Ti-mô-thê 4:10



THIÊN ĐÀNG - HEAVEN

THIÊN ĐÀNG/THIÊN ĐƯỜNG - THIÊN là Thiên Thượng - ĐÀNG/ĐƯỜNG là đường lối trọn vẹn từ Trên Trời - Thiên Đàng là nơi những người có lối sống trọn vẹn cùng với Ông Trời/Đức Chúa Trời.

Ý nghĩa thực sự của từ thiên đàng - nghĩa là *upright/one with God* - chỉ về những người luôn sống cùng với đường lối trọn vẹn của Đức Chúa Trời.

3 Cách để sống theo đường lối trọn vẹn từ Thiên Thượng:

1. Áp dụng 10 Định Luật Chữa Lành (như ở bên dưới bình luận)
2. Tiếp nhận, bắt đầu tin tưởng vào Ông Trời
3. Tuân giữ 10 Điều Răn (Xuất Ai Cập 20, Phục Truyền 5)

Khi những ai sống trong đường lối trọn vẹn của Ông Trời thì sẽ bị bắt bớ

(Bởi vì) 3 Ngày trước anh em đã phí thời gian để làm những việc dân ngoại đạo (những người không nhận biết Ông Trời) thích làm, như sống phóng dãng, tham dục, say sưa, cuồng loạn, trác táng, thờ hình tượng gớm ghiếc. 4 Khi thấy anh em không còn dựa vào sự truy lục phóng túng ấy nữa thì họ ngạc nhiên và nói xấu anh em. 5 Nhưng họ sẽ phải khai trình với Đấng sẵn sàng phán xét người sống và kẻ chết. (Tất cả sẽ sống lại trong Ngày Phán Xét để Chúa thay đổi tất cả mọi lối sống sai lầm của họ khi đã chết trong thân xác trước kia trở nên công chính)

I Phi-e-rơ 4:3-5

(Cho nên) 3 Đức Chúa Jêsus đáp: "Thật, Ta bảo thật ngươi, nếu một người không được sinh từ thiên thượng (born from above), thì không thể thấy vương quốc Đức Chúa Trời."

Giăng 3:3

(Palestine là nơi đặt Vườn Địa Đàng năm xưa - thiên đàng sắp tới chính là nơi Đức Chúa Trời ngự cùng với những người được phục sinh trong thân xác lần thứ nhất cùng với Chúa trong ngày Chúa Quang Lâm lần 2 - Tầng trời thứ 3 - II Cô-rinh-tô 12:2)

(3 tầng trời - Tầng 1: Trái đất - Tầng 2: nơi Satan vận hành - Tầng 3: Thiên đàng, nơi Đức Chúa Trời ngự)

(Có 3 người được Chúa mặc khải trong Kinh Thánh là đã được phục sinh về thân xác và ở trên thiên đàng là Hê-nóc, Ê-li - sống không thấy sự chết và Mô-i-se - đã chết thân xác và được phục sinh lại và một người nữa được Phao-lô bày tỏ trong II Cô-rinh-tô 12:2)

(Hê-nóc là người được cất lên trời khi 300 tuổi - người sống trước Cơn Đại Hồng Thủy - cháu bảy đời của A-đam - ông cố của Nô-ê, sau khi tất cả thế giới con người lúc ấy bị chìm trong biển nước do nước từ trên vòm trời đổ xuống và từ dưới đất tràn lên ngoại trừ 8 người trong gia đình Nô-ê thì tuổi thọ loài người chỉ còn 120 tuổi. Chỉ có những ai vâng phục Chúa trọn vẹn thì được Chúa ban phước sống lâu hơn số tuổi ấy, người có số tuổi cao nhất trước Cơn Đại Hồng Thủy là ông nội của Nô-ê - Mê-tu-sê-la sống được 969 tuổi).

Ngay bây giờ KHÔNG một ai chết rồi sẽ lên thiên đàng NGAY lập tức như giáo lý vô số nhà thờ/hội thánh đã truyền giảng, người đã chết thì chỉ nằm yên dưới mồ mả và chờ Sự phục sinh thứ 2 trong Ngày Phán Xét, và họ sẽ được học tập để nhận biết đường lối của Đức Chúa Trời.

5 Người sống biết mình sẽ chết,

Nhưng kẻ chết chẳng biết gì cả;
Chẳng còn phần thưởng gì cho họ,
Vì kỷ niệm về họ đã rơi vào quên lãng.
6 Ngay cả sự yêu thương, ganh ghét,
Và sự đố kỵ của họ cũng đều tiêu tan.
Họ sẽ chẳng bao giờ được dự phần gì
Trong mọi việc xảy ra dưới ánh mặt trời.
Truyền Đạo 9:5-6

Đấng đến từ trên cao thì trên tất cả. Người ra từ đất thì thuộc về đất, nói những việc thuộc về đất; nhưng Đấng đến từ trời thì trên tất cả.

Giăng 3:31

KHÔNG có hỏa ngục/địa ngục để thiêu đốt đời đời cho những ai không vâng phục Chúa, vì những ai phải chết trong lối sống sai lầm của mình trong thời kỳ này thì sẽ phải trả lại đủ trong thời kỳ sau, để họ nhận biết lối sống tốt đẹp của Đức Chúa Trời.

Những người được cất lên thiên đàng sắp tới SẼ được thánh sạch 100% vì họ sẽ không còn phạm tội trong suy nghĩ và hành động nữa, KHÔNG PHẢI như nhiều người truyền giảng là chúng ta cứ cố gắng làm theo luật pháp Chúa thì đã được công chính rồi, còn phần còn lại thì Chúa sẽ "vấy một cây đũa thần" khiến người đó trở nên công chính 100%.

SẼ có 2 nhóm người được Chúa xưng công chính vì bước theo đường lối Chúa trọn vẹn lên thiên đàng trong thời kỳ này ở tạm thời trong 1000 năm nung nấu lại trái đất được bày tỏ trong nghĩa ẩn dụ (cuối thời kỳ 3 - hãy đọc qua phần chú giải 5 thời kỳ ở bài 144.000 người bên dưới nếu cô chú anh chị em chưa biết qua về 5 thời kỳ).

28 Thật, Ta bảo các con, một vài người đang đứng đây sẽ không chết trước khi thấy Con Người đến trong vương quốc của Ngài.

Ma-thi-ơ 16:28

1 Sáu ngày sau, Đức Chúa Jêsus đem riêng Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng là em Gia-cơ, đi với Ngài lên một ngọn núi cao. 2 Ngài hóa hình trước mặt họ: mặt Ngài chói sáng như mặt trời, áo Ngài trở nên trắng như ánh sáng. 3 Kìa, có Mô-i-se và Ê-li hiện ra nói chuyện với Ngài.

Ma-thi-ơ 17:1-3

Nghĩa thuộc linh:

Ê-li: những người lên thiên đàng mà KHÔNG thấy sự chết thân xác

Mô-i-se: những người chết về thân xác một lần - chết vì tuổi già (không chết vì bệnh tật) hoặc bị bắt bớ giết hại nhưng SẼ được phục sinh về thân xác trong ngày Chúa Quang Lâm Lần 2

Thiên đàng là nơi như thế nào? Có thật sự tồn tại không?

HOÀN TOÀN TỒN TẠI. Có phải như các nhà thờ/hội thánh hay vô số người đạo Chúa hay người thế gian khác nghĩ trong đầu họ sẽ là một lâu đài nguy nga tráng lệ, hay những biệt thự phòng ốc sang trọng hoặc là những ngôi nhà để ở?

TẤT CẢ ĐỀU KHÔNG PHẢI, vì con người ngày nay chỉ học hiểu qua kiến thức bằng giác quan chứ không hiểu bằng kiến thức của sự mặc khải. Hầu như tất cả người đạo Chúa hay người

thế gian nghĩ rằng thiên đàng là một nơi mà cuối cùng chúng ta sẽ được “giàu có” như thế gian hiện nay.

10 Ta không từ chối điều mắt mình thèm muốn, cũng chẳng ngăn lại điều lòng mình ưa thích, vì lòng ta vui vẻ về mọi công lao của ta; và đó là phần ta được hưởng trong mọi công lao của mình. 11 Rồi ta ngẫm nghĩ mọi việc tay mình đã làm, và những lao khổ mình đã chịu để làm các công việc ấy; kìa, mọi điều đó là sự hư không, theo luồng gió thổi, và chẳng ích lợi gì cả dưới mặt trời.

Truyền Đạo 2:10-11

(Hãy đọc qua sách Truyền Đạo Chương 2 vì có nói mọi sự cố gắng giàu có như thiên đàng của loài người nghĩ ra đều sẽ hư không)

Nhiều mục sư còn truyền giảng về việc thiên đàng sẽ được xây bằng vàng, kim cương, đá quý, ngọc thạch anh, ... (và còn cả những thuyết trước đây con người từng có thân xác như ngọc mã não) Họ còn dựng nên những bản thảo về kiến trúc xây lâu đài nguy nga tráng lệ dựa vào Khải Huyền 21 và 22 và tâm trí riêng của mình.

Những từ ngữ được bày tỏ trong Khải Huyền 21 chỉ là những nghĩa ẩn dụ vì CHÚNG TA SẼ KHÔNG SỐNG TRONG NHỮNG NGÔI NHÀ TRÊN THIÊN ĐÀNG.

Mà chúng ta SẼ sống như A-đam và Ê-va đã sống trong Vườn Địa Đàng (Vườn Ê-đen) trước khi cả 2 tội lỗi, và đây là những điều sẽ có trên **thiên đàng**:

KHÔNG CẦN SỰ RIÊNG TƯ nữa vì chúng ta đều trong Chúa và không có bất cứ điều gì để riêng tư.

KHÔNG CẦN MẶC QUẦN ÁO vì chúng ta sẽ được bao phủ bởi ánh sáng giống như A-đam và Ê-va trước khi phạm tội.

KHÔNG CẦN KẾT HÔN như khi chúng ta sống ở trái đất.

KHÔNG CẦN MỘT NGÔI NHÀ ĐỂ CẤT GIỮ ĐỒ ĐẠC vì chúng ta không cần bất kỳ “đồ đạc” nào.

KHÔNG CẦN NẤU ĂN vì chúng ta sẽ hoàn toàn ăn tươi sống 100% được cung cấp từ Vườn Địa Đàng.

(Bởi vậy thánh ý của Chúa là không cần nấu nướng và ăn tươi sống 100%, HÃY bỏ đi việc nấu nướng hằng ngày của mình và dần chuyển qua ăn tươi sống 100%, chúng ta cũng không cần luộc lên để ăn luôn vì chúng ta có nhiều sự lựa chọn rau củ cải quả khác nhau và cũng không cần máy ép) – (trước khi A-đam Ê-va phạm tội thì tất cả loài thú cũng không ăn thịt lẫn nhau như ngày nay).

KHÔNG CẦN SỰ RIÊNG TƯ TỪ PHÒNG TẮM vì cơ thể chúng ta sẽ không chết và cũng không cần phải loại bỏ chất thải từ trong đường ruột.

(Cơ thể KHÔNG CÒN SỰ MỆT MỎI và cũng KHÔNG cần ngủ nữa)

KHÔNG CẦN NƠI TRÚ ẨN KHỎI THỜI TIẾT KHẮC NGHIỆT vì thời tiết sẽ **LUÔN HOÀN HẢO**.

Và tất cả những mơ ước về sự giàu có trên thiên đàng như lâu đài to lớn, hay một phòng ngủ rộng rãi, một căn bếp đầy đủ tất cả tiện nghi, ... CHỈ LÀ NHỮNG ƯỚC MUỐN XA HOA xác thịt của loài người mà thôi.

Và Kinh Thánh cũng bày tỏ rõ thiên đàng chỉ là một nơi ở TẠM THỜI trước khi TẤT CẢ MỌI NGƯỜI ĐỀU ĐƯỢC PHỤC SINH LẠI vì ai cũng sẽ sống ở TRÁI ĐẤT MỚI (New Earth), mình sẽ chia sẻ về sau ở Trái đất mới sẽ có những gì.

Và những ai đang sống ở thế gian hiện nay mà luôn vui hưởng trong Chúa, biết ơn những gì mình đang có, yêu thương tất cả mọi người (vì SỰ PHỤC SINH VÀ CỨU RỖI KHỎI TỘI LỖI CỦA MỖI NGƯỜI đều là như nhau) thì NHƯ ĐANG Ở THIÊN ĐÀNG vậy, vì họ luôn ở trong Chúa, sự ở trong Chúa ấy CHỈ ĐẾN KHI CHÚNG TA TÌM KIẾM CHÚA HẾT LÒNG.

"Kìa, ta thấy rằng thật là tốt đẹp và thích đáng cho con người ăn, uống, và vui hưởng mọi công lao mình làm ra dưới ánh mặt trời trọn đời sống mà Đức Chúa Trời ban cho; vì đó là phần con người được hưởng."

Truyền Đạo 5:18

Và chúng ta sẽ luôn sống hạnh phúc dù có hoạn nạn cỡ nào đi nữa thì sự ấy CHỈ ĐẾN từ Cha trên trời, Đức Chúa Trời cũng chính là Đức Chúa Giê-su Christ, Amen

"Vì trong Ngài, tất cả mọi lời hứa của Đức Chúa Trời đều là "Có". Do đó, cũng bởi Ngài mà chúng ta đều nói "A-men" để tôn vinh Đức Chúa Trời."

II Cô-rinh-tô 1:20

"Các con sẽ tìm Ta và gặp được, khi các con tìm kiếm Ta hết lòng."

Giê-rê-mi 29:13

30 Người phải hết lòng, hết tâm hồn (bị dịch sai thành linh hồn), hết tâm trí, hết sức lực mà kính mến Chúa là Đức Chúa Trời người.' 31 Điều thứ hai là: 'Người phải yêu người lân cận như chính mình. (vì sự cứu rỗi là dành cho tất cả mọi người)' Không có điều răn nào lớn hơn hai điều này."

Mác 12:30-31

"Nếu các con yêu mến Ta thì sẽ vâng giữ các điều răn Ta."

Giăng 14:15

Còn rất nhiều sự thật mà chúng ta chưa biết, nhưng bây giờ là thời cuối trước khi CẢ TRÁI ĐẤT NÀY CHÌM TRONG LỬA (nung nấu lại 1000 năm và trái đất sẽ được làm mới lại) thì chúng ta phải càng ăn năn nhiều và mãnh liệt hơn nữa, việc ăn năn không phải là nói tin Ông Trời/tin Đức Chúa Trời là xong mà phải HOÀN TOÀN THAY ĐỔI LỐI SỐNG SAI LẦM CỦA MÌNH và trở về Lối sống trọn vẹn trong Chúa.

"Ta còn nhiều điều để nói với các con, nhưng bây giờ các con không thể hiểu nổi."

Giăng 16:12

Kết cuộc lại thiên đàng sẽ là một nơi KHÔNG CÒN TỘI LỖI VÀ TẤT CẢ ĐỀU Ở TRONG CHÚA, để vào được thiên đàng (ở tạm thời) thì chúng ta PHẢI HOÀN HẢO, nhưng với tình cảnh thế gian hiện nay thì KHÔNG AI có thể hoàn hảo 100% trong hành động được, nhưng HẾT LÒNG TÌM KIẾM ÔNG TRỜI/ĐỨC CHÚA TRỜI thì HOÀN TOÀN CÓ THỂ LÀM ĐƯỢC, vì khi chúng ta tìm kiếm Ông Trời/Đức Chúa Trời là Cha của cả nhân loại thì mọi thứ còn lại sẽ được ban cho.

33 Nhưng trước hết, HÃY TÌM KIẾM vương quốc Đức Chúa Trời và sự công chính của Ngài, thì Ngài SẼ BAN CHO CON MỌI ĐIỀU ẤY NỮA. 34 Vậy, chớ lo lắng về ngày mai; vì ngày mai sẽ tự lo cho ngày mai. Nỗi lao phiền trong ngày cũng đủ quá rồi!" (Ma-thi-ơ 6:33-34).

"Therefore you shall be perfect, just as your Father in heaven is perfect."

Matthew 5:48 NKJV

Nguyện cầu xin cho tất cả mọi người hãy trở về với Ông Trời NGAY LÚC NÀY, vì thật chỉ có một sự cứu rỗi cho tất cả nhân loại, Amen.

10 Định Luật Chữa Lành

- 1 - Cách uống nước sạch đầy đủ.
- 2 - Cách ăn - Ăn kiêng với đầy đủ chất dinh dưỡng rau củ cải quả hữu cơ, càng tươi càng tốt.
- 3 - Ánh nắng mặt trời tươi lành (Fresh Sunlight)
- 4 - Không khí tươi lành (Fresh Air)
- 5 - Tập thể dục (20-30 phút/ngày, 4-6 ngày/tuần)
Kết hợp với "Chân Chạm Đất" (Earthing/Grounding)



Đấng Tạo Hóa
Luôn ở Cùng Nhân Loại



Sự Chữa Lành Trọn Vẹn
Đều Có Sẵn Trong
Thiên Nhiên Tạo Hóa

- 6 - Nghỉ ngơi (Ngủ) đúng cách đúng giờ vào buổi tối.
- 7 - Loại trừ căng thẳng theo cách của "**Đấng Tạo Hóa**"
- 8 - Kiểm soát ăn uống điều độ mỗi ngày.
(Loại trừ chất cà phê/caffeine, bia rượu, hoá chất, thuốc men, đường, đồ ăn chế biến...)
- 9 - Thái độ của lòng biết ơn.
- 10 - Tinh thần lạc quan, nhân từ, và khiêm nhường.
(đặc biệt là phải luôn THA THỨ cho mọi người với một TÌNH YÊU THƯƠNG trọn vẹn vô điều kiện, và luôn quan tâm đến mọi người...)



Con chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên

(The lost sheep of the house of Israel)

*Con lầm đường như chiên lạc lối; xin Chúa tìm kiếm đầy tớ Ngài,
Vì con không quên điều răn của Ngài.*

Thi Thiên 119:176

*Đã từ lâu, chúng con như một dân không hề được Ngài cai trị,
Và không còn được gọi bằng danh Ngài nữa.*

Ê-sai 63:19

*Tất cả chúng ta đều như chiên đi lạc,
Ai theo đường nấy;*

*Đức Giê-hô-va đã làm cho tội lỗi của tất cả chúng ta
Đều chất trên Người.*

Ê-sai 53:6

*Giê-hô-va là Đấng chăn giữ tôi,
TÔI SẼ CHẴNG THIẾU THỐN GÌ.*

Thi Thiên 23:1

Phải biết rằng Giê-hô-va là Đức Chúa Trời.

*Chính Ngài đã dựng nên chúng ta, chúng ta thuộc về Ngài;
Chúng ta là dân của Ngài, là bầy chiên trong đồng cỏ Ngài.*

Thi Thiên 100:3

“Ta được sai đến, chỉ vì những con chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên mà thôi.”

Ma-thi-ơ 15:24

Chiên Ta nghe tiếng Ta, Ta biết chúng và chúng theo Ta.

Ta ban cho chúng sự sống đời đời, chúng chẳng hư mất bao giờ, và chẳng ai cướp được chúng khỏi tay Ta.

Cha Ta, Đấng vĩ đại hơn tất cả, đã cho Ta những chiên ấy, và chẳng ai cướp được chúng khỏi tay Cha.

Giăng 10:27-29

4 “Có ai trong các người có một trăm con chiên, nếu mất một con mà không để chín mươi chín con kia nơi đồng hoang để đi tìm cho kỳ được con chiên bị mất chẳng? 5 Khi đã tìm được thì vui mừng vác nó lên vai. 6 Và lúc về đến nhà, người ấy gọi các bạn hữu và láng giềng đến mà nói: ‘Hãy chung vui với tôi, vì tôi đã tìm được con chiên bị mất.’ 7 Cũng vậy, Ta bảo các người, thiên đàng sẽ vui mừng về MỘT TỘI NHÂN ĂN NẶN hơn là CHÍN MƯƠI CHÍN người công chính KHÔNG CẦN PHẢI ĂN NẶN.

Lu-ca 15:4-7

Vậy nhà Y-sơ-ra-ên là những người như thế nào, có phải là người Do Thái (Jew) ngày nay không? Hãy xem qua những phân đoạn Kinh Thánh sau.

“Người đó hỏi: ‘Người tên gì?’ Ông trả lời: ‘Tên tôi là Gia-cốp.’ Người đó bảo: ‘Tên người sẽ --không còn là Gia-cốp nữa, nhưng là Y-sơ-ra-ên, -- vì người đã tranh đấu với Đức Chúa Trời và người ta, và người đều thắng cả.”

(Sáng Thế Ký 32:27-28)

Khi suy ngẫm lại từ Sáng Thế Ký A-đam Ê-va KHÔNG phải là người Do Thái, và Áp-ra-ham được coi là tổ phụ của người Y-sơ-ra-ên thật chất là một người Babylon, ông đã được Đức Chúa Trời gọi là Hê-bơ-rơ, nghĩa là Cross over – vượt qua, vì **Áp-ra-ham đã vượt qua sự thờ thần tượng của dân tộc mình mà bước đi theo Đức Chúa Trời, và Gia-cốp được đổi tên thành Y-sơ-ra-ên khi ông quyết định thay đổi cách sống giả dối của mình mà nói sự thật,** ông trở thành con cái Đức Chúa Trời, có bình an trọn vẹn trong Chúa, Chứ không có sự thay đổi nào trong gen và ông cũng không tự nhiên “trở thành người Do Thái.”

2 từ Hê-bơ-rơ và Y-sơ-ra-ên bị dịch sai thành “Do Thái”, **con người ngày nay đọc Kinh Thánh bằng giác quan của mình và sửa lại theo ý mình muốn**, để hiểu được Lời Kinh Thánh trọn vẹn thì cần có “kiến thức của sự mặc khải” (Revelation Knowledge), và 99% thế gian hiện nay đều trở thành kẻ chống Chúa vì truyền giảng sai về ý nghĩa của từ Y-sơ-ra-ên.

Từ Y-sơ-ra-ên là cách gọi nói về những người bước đi theo Đức Chúa Trời trọn vẹn, và tất cả họ đều là dòng dõi của Áp-ra-ham. Hoàn toàn không liên quan gì đến sắc tộc, ngôn ngữ, vị trí địa lý. Bởi vì tất cả đều là con cái Đức Chúa Trời (Thi Thiên 24:1)

“Về các lời hứa đã phán cho Áp-ra-ham và dòng dõi ông. Kinh Thánh không nói: “Và con các dòng dõi” như dành cho nhiều người, nhưng nói: “Và cho dòng dõi con,” như chỉ về một người, đó là Đấng Christ.”

(Ga-la-ti 3:16)

“Nếu anh em THUỘC về Đấng Christ thì anh em LÀ DÒNG DỐI ÁP-RA-HAM, tức là những người thừa kế theo LỜI HỨA.”

(Ga-la-ti 3:29)

“Nghĩa là CHẴNG phải con cái THEO phần xác là con cái Đức Chúa Trời, nhưng con cái của LỜI HỨA mới được KẾ là dòng dõi thật.”

(Rô-ma 9:8)

Vậy cách nói Chúa Giê-su chỉ đến với con chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên có nghĩa thực sự là gì?

Khi suy ngẫm ngụ ngôn 100 con chiên, đồng tiền bị mất, người con trai phóng dăng (Lu-ca 15) thì tất cả đều đã “lạc mất” (lost) rồi sau đó được “tìm lại” (found). Các ẩn dụ trên nói cho chúng ta biết rằng chỉ khi con người đó nhận ra mình đang làm lạc hư mất trong tội lỗi (lost) thì người ấy mới thực sự mong được sống lại trong Đấng Christ (found) – vậy nên Chúa mới sử dụng cách nói “con chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên.” Đây là cách vận hành của Đức Chúa Trời, **phải bị lạc mất thì mới được tìm lại, phải chết đi thì mới sống lại được.**

“Bởi Con Người đã đến để tìm và cứu kẻ bị hư mất.” (found)

(Lu-ca 19:10)

“Chúa Giê-su đáp: “Người khỏe mạnh không cần người chữa bệnh (physican) đâu, nhưng là người đau ốm. Ta không đến để gọi người công chính, nhưng gọi kẻ có tội ăn năn.” (lost)

(Lu-ca 5:31-32)

Chúa đã bày tỏ rằng Y-sơ-ra-ên KHÔNG phải là một dân tộc sắc tộc riêng biệt hay là các giáo phái đạo Chúa. Mà đó là mối quan hệ mật thiết giữa con người và Đức Chúa Trời.

Khi suy ngẫm kĩ thì vào thời của Chúa không có ai đi nhà thờ/hội thánh cả mà chỉ xuất hiện vào trong ngày nay, vì **vào thời Cựu Ước đền thờ là một nơi KÍN ĐÁO ngoài thầy tế lễ ra thì KHÔNG ai được phép vào đền thờ**, ai vi phạm sẽ bị phạm tội tử hình, KHÔNG phải là nơi ai muốn vào là vào như ngày nay. Người Pha-ri-si là nhóm người chống Chúa nhưng nghĩ rằng mình đang thờ phượng Đức Chúa Trời đã bày ra các nhà hội, rồi phân chia các cấp bậc lãnh đạo trong hội nhóm họ bày ra. Lịch sử Y-sơ-ra-ên cũng chứng tỏ con dân Chúa luôn lầm lạc hư mất và đền thờ đã bị phá đi xây lại nhiều lần. Và Chúa cũng phán rõ Chúa không ngự vào ĐỀN THỜ do loài người dựng lên:

“Nhưng Đấng Chí Cao CHẮNG ở trong nhà bởi TAY NGƯỜI ta làm ra.”

(Công Vụ 7:48)

“Đức Chúa Trời là Đấng đã dựng nên thế giới và mọi vật trong đó, là Chúa của đất trời, KHÔNG ngự trong các đền miếu bởi tay người làm nên.”

(Công Vụ 17:24)

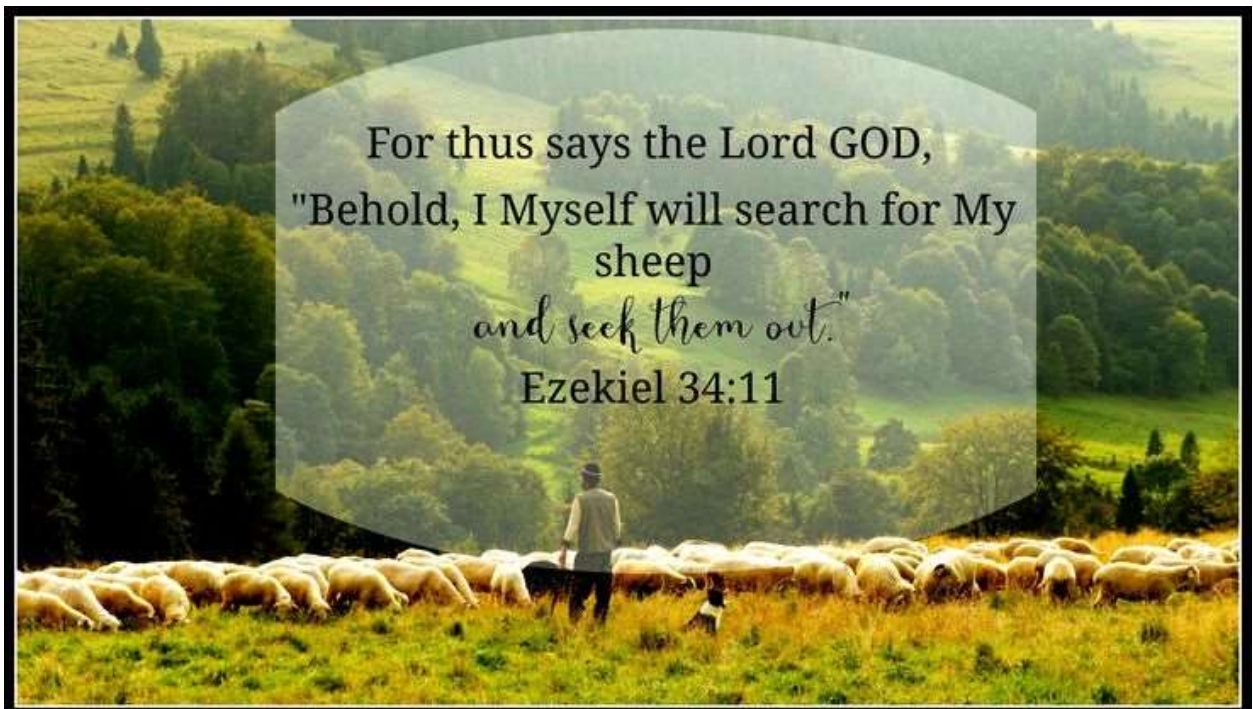
Vì thánh ý của Chúa, ý nghĩa trọn vẹn, **cơ thể của chúng ta chính là ĐỀN THỜ của Đức Chúa Trời:**

“Anh em không biết rằng anh em LÀ đền thờ của hơi thở thánh (Ga-la-ti 5:22) đang ngự trong anh em, Đấng mà Đức Chúa Trời đã ban cho anh em sao?”

(1 Cô-rinh-tô 6:19)

Tóm gọn lại từ “Y-sơ-ra-ên” được định nghĩa là những người thực sự đi tìm đến Đấng Mê-si-a, Chúa Giê-Su. Và chỉ những người nhận ra mình đang lạc mất (lost) thì họ mới hiểu rằng mình cần Chúa Giê-Su trong cuộc đời (found).

Cũng trong đoạn Ma-thi-ơ Chương 15 ở trên chỉ về người phụ nữ Ca-na-an cầu xin Chúa Giê-Su đuổi quỷ khỏi con gái mình. (Ma-thi-ơ 15:21-28) Bà đã thuộc vào dòng dõi Y-sơ-ra-ên khi tin rằng Chúa có quyền năng cứu rỗi và con gái bà cũng đã được chữa lành.



Ẩn dụ 144000 người – Khải Huyền Chương 7

Những ai có thể hiểu khái tượng này? – “Nhiều người sẽ được thanh luyện, tẩy trắng và thử lửa, trong khi kẻ ác TIẾP TỤC LÀM ÁC, vì không ai có sự hiểu biết. Nhưng NGƯỜI KHÔN NGOAN SẼ HIỂU.” – Đa-ni-ên 12:10

Sự thông sáng chỉ đến từ Đức Chúa Trời – “Nếu người nào trong anh em thiếu sự khôn ngoan, hãy cầu xin Đức Chúa Trời thì Ngài sẽ ban cho, vì Đức Chúa Trời là Đấng BAN cho mọi người cách RỘNG RÃI, KHÔNG LỜI PHIỀN TRÁCH.” – Gia-cơ 1:5

Vậy Chúa sẽ thanh tẩy họ bằng cách nào? – “Những người còn lại ở Si-ôn, những người còn sót lại ở Giê-ru-sa-lem sẽ được gọi là thánh. Tất cả được ghi vào sổ những người sống tại Giê-ru-sa-lem. Khi Chúa dùng hơi thở công lý (hơi thở thánh Chúa ban - quả thuộc linh Ga-la-ti 5:22, tình yêu thương trọn vẹn I Cô-rinh-tô 13) và ngọn gió/hơi thở thiêu đốt (ngọn lửa luật pháp thánh thiêu đốt tội lỗi Phục Truyền 33:2) để tẩy rửa sự ô uế của các con gái Si-ôn, tẩy sạch máu của Giê-ru-sa-lem khỏi giữa nó.” – Ê-sai 4:3-4;

“Nhưng ai sẽ chịu nổi ngày Ngài đến? Ai đứng được khi Ngài hiện ra? Vì Ngài giống như lửa của thợ luyện kim, như tro thợ giết. Ngài sẽ như thợ luyện kim tinh luyện bạc; Ngài sẽ thanh tẩy các con trai Lê-vi (dòng dõi thánh – tượng trưng cho người tin Chúa), làm cho tinh ròng như vàng và bạc (đầy đầy trí khôn từ thiên đàng), Họ sẽ dâng tế lễ cho Đức Giê-hô-va trong sự công chính (dâng tế lễ bằng việc làm công hiến, qua tình yêu thương tỏ ra cho tất cả).” - Ma-la-chi 3:2-3

“Vì ngày vĩ đại, ngày thịnh nộ của Ngài đã đến, ai có thể đứng nổi?” KH 6:17

Chính là những người thành tín với Đức Chúa Trời, cũng chính là Đức Chúa Giê-Su Christ cho đến cuối cùng, vì trong Khải Huyền Chúa đã phán hứa một nhóm người nhỏ trên thế giới sẽ được tách biệt khỏi những người tin Chúa trên danh nghĩa khỏi cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Ngài sẽ gìn giữ họ qua những cơn hoạn nạn sắp tới đây bằng những phép mầu diệu kì đã từng có đối với các tiên tri của Chúa trong thời Cựu Ước như bánh từ trời ban xuống, nước từ trong đá chảy ra, ...

Cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời: Kinh Thánh bày tỏ Chúa không bao giờ làm điều ác (Gióp 34:10) nên cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời là Ngài phó mặc họ cho những tham dục của lòng mình (Rô-ma 1:18-32), họ sẽ tự làm cho chính mình như nhuốc và làm nhục lẫn nhau, và những ai không hành động giống như họ thì họ sẽ ngạc nhiên và nói xấu (I Phi-e-rơ 4:3-6). Bởi vì Chúa là Đấng dựng nên cả bình an và tai họa, tai họa bằng cách để con người tự gây ra vì không có đường lối Chúa (Ê-sai 45:5-7), Chúa đã nhốt mọi người trong chỗ không vâng phục để thương xót mọi người (Rô-ma 11:32), và Chúa sẽ nhân từ và thương xót người nào Chúa muốn thương xót (Rô-ma 9:15), tuy vậy Ngài là Đức Chúa Trời của cả người tin và người không tin (Rô-ma 3:29), Ngài yêu tất cả tội nhân (Rô-ma 5:6-8) và Đức Chúa Trời không lìa bỏ một ai (Hê-bơ-rơ 13:5) vì tất cả tạo vật đều thuộc về Ngài, kể cả Satan cũng sẽ được cứu thoát về sau (Thi Thiên 24:1).

Vậy nên đừng ai tự cho mình là công chính cả, liệu chúng ta có đủ sự thành tín để bước đi với Chúa cho tới cuối cùng chẳng? - “Nhưng tôi đãi thân thể cách nghiêm khắc, bắt nó phải phục, e rằng sau khi tôi giảng dạy cho người khác, mà chính mình lại bị loại bỏ chẳng.” – I Cô-rinh-tô 9:27; - Ma-thi-ơ 7:21-23

Giải nghĩa KH7 và KH14:1-5 – Những người Y-sơ-ra-ên được đóng ấn

1 Sau đó, tôi (Giăng) thấy bốn thiên sứ đứng ở bốn góc đất cầm bốn ngọn gió lại để không có gió thổi trên đất, trên biển hoặc trên bất cứ cây cối nào.

2 Tôi lại thấy một thiên sứ khác đến từ hướng mặt trời mọc, cầm ấn của Đức Chúa Trời hằng sống. Thiên sứ này lớn tiếng gọi bốn thiên sứ đã được ban cho quyền làm hại đất cùng biển

3 và bảo rằng: “Đừng làm hại đất, biển và những cây cối, cho đến lúc chúng ta đã đóng ấn trong (không phải trên) trán các đầy tớ của Đức Chúa Trời chúng ta.”

4 Tôi nghe số người được đóng ấn là: Một trăm bốn mươi bốn nghìn (144.000). Những người được đóng ấn đến từ các bộ tộc của Y-sơ-ra-ên.

5 Trong bộ tộc ---Giu-đa---: 12.000 người được đóng ấn;

Trong bộ tộc -Ru-bên-: 12.000;

Trong bộ tộc Gát: 12.000;

6 Trong bộ tộc A-se: 12.000;

Trong bộ tộc Nép-ta-li: 12.000;

Trong bộ tộc Ma-na-se: 12.000;

7 Trong bộ tộc Si-mê-ôn: 12.000;

Trong bộ tộc Lê-vi: 12.000;

Trong bộ tộc Y-sa-ca: 12.000;

8 Trong bộ tộc Sa-bu-lôn: 12.000;

Trong bộ tộc Giô-sép: 12.000;

Trong bộ tộc --Bên-gia-min--: 12.000;

9 Sau đó tôi nhìn/thấy xem, kìa, có một đoàn người rất đông không ai đếm được, từ các nước, các bộ tộc, các dân tộc, các thứ tiếng, đứng trước ngai và trước Chiên Con, mặc áo dài trắng, tay cầm cành chà là.

10 Họ lớn tiếng kêu rằng: “Sự cứu rỗi thuộc về Đức Chúa Trời của chúng ta, Đấng ngồi trên ngai, và thuộc về Chiên Con.”

11 Tất cả các thiên sứ đứng quanh ngai, quanh các trưởng lão và bốn sinh vật, phủ phục trước ngai và thờ lạy Đức Chúa Trời,

12 nói rằng: “A-men! Nguyên sự chúc tụng, vinh quang, khôn ngoan, cảm tạ, tôn kính, quyền năng và uy lực quy về Đức Chúa Trời chúng ta từ thời kì đến các thời kì (for the eons to the eons – Thời kì 4 & 5). Amen!”

13 Một trong các trưởng lão nói với tôi rằng: “Những người mặc áo dài trắng ấy là ai, và họ từ đâu đến?”

14 Tôi thưa rằng: “Thưa ngài, ngài biết rõ.” Trưởng lão ấy nói với tôi: “Đây là những người đã ra khỏi cơn đại nạn, đã giặt và tẩy trắng áo mình trong huyết Chiên Con.

15 Vì vậy, họ được ở trước ngai Đức Chúa Trời, ngày đêm phục vụ trong đền thờ của Ngài; và Đấng ngồi trên ngai sẽ che phủ họ.

16 Họ sẽ không còn đói hoặc khát nữa, cũng không có mặt trời hoặc cơn nắng gắt nào hại đến họ.

17 Vì Chiên Con ở giữa ngai sẽ chặn giữ và dẫn họ đến những suối nước sự sống. Đức Chúa Trời sẽ lau hết nước mắt khỏi mắt họ.”

Khải Huyền 7:1-17

Trước khi giải thích Khải tượng, cảm ơn Chúa đã dẫn dắt tất cả mọi người, vì Chúa đã phán rõ Chúa đã nhốt mọi người trong tội lỗi, và Chúa muốn thương xót ai thì sẽ thương xót, tức là **con người không thể tự mình tin nhận Chúa mà Ngài đã chọn người ấy để hiểu biết Lời**

Ngài, những ai đã đến với bài viết này thì đều có tư duy mở, sẵn sàng tiếp nhận học hỏi Lời Kinh Thánh, cầu mong Chúa ban sự thông sáng cho tất cả mọi người, Amen.

Làm rõ từ thời kì – eon:

Eons – thời kì hoặc Eonian – thời kì cuối cùng, chỉ về các thời kì từ quá khứ đến tương lai có khởi đầu và kết thúc, chứ không phải đời đời, từ đó có nghĩa gì chẳng? Trong Kinh Thánh không có những từ như đời đời, đời đời vô cùng, forever/ever/everlasting. Và có 5 thời kì được bày tỏ trong Kinh Thánh.

1- Thời kì trước khi con người được nắn lên từ bụi đất, Kinh Thánh bày tỏ trước đó thế giới đã trở nên hoang tàn do Satan tàn phá, và những từ vực sâu, vực sâu không đáy được bày tỏ trong sách Khải Huyền và vô số sách Kinh Thánh khác là nơi Satan đã tàn phá trước đó.

2- Thời kì A-đam Ê-va được dựng nên cho đến Cơ Đại Hồng Thủy, sau cơn lụt ấy chỉ có 8 người trong gia đình Nô-ê được cứu, và sau thời kì này tuổi thọ con người chỉ còn 120 tuổi, trước đó con người thời kì này sống hơn 600 700 800 tuổi và người sống lâu nhất cũng gần 1000 tuổi, công nghệ của họ phá hủy vòm nước trên trời khiến cả trái đất ngập lụt (Chúa không gây ra trận lụt, con người tự gây ra, cũng giống như lửa thiêu đốt thành Sô-đôm và Gô-mơ-rơ).

3- Là thời kì lâu nhất, từ sau trận lụt cho đến những ngày tận cùng sắp tới đây, được bày tỏ trong Kinh Thánh là thời kì gian ác do Satan nắm quyền tạm thời (Ga-la-ti 1:4), tuy vậy trong sách Gióp 2 chương đầu bày tỏ Satan không được quyền làm hại nếu Chúa không cho phép, và sẽ có một số người được cất đi khỏi thế gian sắp tới đây - Chúa sẽ ở cùng họ và dẫn dắt họ tới những nơi trú ẩn; sẽ có bánh từ trời xuống và nước từ trong đá chảy ra cho họ, còn đa phần mọi người còn lại đều phải trải qua bệnh tật đau đớn, đói khát và cái chết để họ có thể nhận biết Chúa - Đáng duy nhất có thể cứu họ khỏi điều đó – bằng cách **có đức tin trọn vẹn, luôn giữ 10 Điều Răn và áp dụng các định luật chữa lành đúng cách; TẤT CẢ đều trải qua hoạn nạn** chứ không như một số giáo phái truyền giảng theo nhà thờ/hội thánh của họ là mai một khỏi cần trải qua gì hết.

Đây là thời điểm đặc biệt nhất vì có rất nhiều người sẽ quay trở lại ăn năn đầu phục Chúa, vậy chúng ta phải luôn cố gắng không tì vết, không ngừng học hỏi để có thể truyền giảng đúng thánh ý của Chúa, dẫn dắt con dân Ngài trở về ăn năn. Ngay cả bản thân tôi cũng là một người không tin, nhưng Chúa đã kéo tôi lại. (Ê-sai 65:1)

4- Thời kì nung nấu trái đất 1000 năm để làm mới lại, Satan và các thiên sứ sẽ bị nhốt lại trong trái đất bị chìm trong dung nham 1000 năm, sẽ không một ai hay tạo vật nào ở trên trái đất ngay lúc đó. Như trong Kinh Thánh bày tỏ có 7 năm, 6 năm làm việc và 1 năm Sa-bát cho đất nghỉ ngơi nên sau 6000 năm tức là khi đến kì tận cùng sắp tới thì sẽ có 1000 năm nung nấu lại trái đất, vì vậy Điều Răn thứ 4 RẤT QUAN TRỌNG, con người có 6 ngày làm việc và ngày thứ 7 Sa-bát là ngày dành cho Chúa, liệu sự tuyệt vời ấy có liên quan gì đến ngày mặt trời chủ nhật mà 99% tin vào chẳng? (Vậy nên con số của Satan luôn là con số 6 và ấn 666 trong Khải Huyền 13 không phải là gắn micro-chip vô tay hay gì đó mà nói về những người mang tính cách/bản tính tội lỗi mà Satan lừa dối con người để họ mắc phải, vì thiếu đi 1 số nữa là Đức Chúa Trời để đến đến với con số 7)

Satan hư mất từ ban đầu, và Satan làm đối nghịch lại những công việc thiện của Đức Chúa Trời, vì nhiều câu Kinh Thánh phán trong những hoạn nạn, khổ khó thì sự công chính sẽ được tôn cao, không phải như nhiều người bảo Chúa tạo ra Satan là Lucifer ban đầu sáng

láng rồi sau đó hư mất, trong Kinh Thánh không có từ Lucifer, không có thiên sứ nào tên Lucifer. Satan có nghĩa là Adversary – kẻ tố cáo, Satan sẽ được nắm những quyền hành đủ như Satan muốn để có thể lừa gạt thế gian, khiến con người chạy theo Satan. Vì thế nên Chúa mới phán Vương quốc của Ta không thuộc về thế gian (Giăng 18:36). Vì Chúa không đến thế gian sắp tới để khôi phục những gì hiện có mà tất cả đều chìm trong dung nham (II Phi-e-rơ 3:10) và sẽ được làm mới (Khải Huyền 21:5). Vậy chúng ta sẽ còn chạy theo thế gian, theo Satan là những thứ sẽ chìm trong lửa? (Sô-đôm và Gô-mơ-rơ là 2 thành sống trong tội lỗi đã bị lửa thiêu nuốt là hình bóng cho việc tất cả những con người tội lỗi sẽ bị chìm trong lửa luật pháp – Phục Truyền 33:2, lửa thánh ấy sẽ thanh tẩy để CẢ THẾ GIAN đều đến với sự công chính. Hồ lửa được bày tỏ trong Khải Huyền là lửa thánh thiêu đốt tội lỗi chứ không như nhà thờ/hội thánh truyền giảng ai không vâng phục là bị quăng vào địa ngục/hỏa ngục vì không có hỏa ngục nào nóng da thịt để vào.)

Sau 45 ngày hoạn nạn cuối cùng (KH18; Đa-ni-ên 12), những người được Chúa xưng công chính từ ban đầu cho đến ngày cuối cùng sẽ được cất lên thiên đàng – đó là những người bị giết vì lời chứng (sự làm chứng) của Chúa và những người ăn năn trở lại, dọn lòng sống trọn vẹn theo đường lối Đức Chúa Trời, sẽ tan biến trong không trung và được cất lên đám mây trước sự chứng kiến của cả thế gian vào thời điểm đó.

Trong Kinh Thánh bày tỏ 1 ngày trên trời = 1 năm dưới đất (Dân Số 14:34; Ê-xê-chi-ên 4:5), 1 năm dưới đất trong Kinh Thánh bày tỏ là 360 ngày, vậy tính ra họ sẽ ở trên thiên đàng cỡ hơn 2.7 năm, sau đó sẽ từ trên thiên đàng xuống trái đất để gặp lại mọi người trong gia đình, người thân đã chết trong quá khứ, vì CHÚA PHỤC SINH TẤT CẢ LOẠI NGƯỜI.

5- Đến Ngày Phán Xét, lúc này Chúa sẽ chiếu lại một bộ phim về cuộc đời của họ (Khải Huyền 20:12), những việc làm xấu xa mà họ giấu kín trong lòng sẽ được lộ ra, họ sẽ rất ngỡ ngàng và TẤT CẢ MỌI NGƯỜI ĐỀU SẼ SỐNG LẠI vì không còn sự chết nữa (I Cô-rinh-tô 15:26; Ê-sai 25:18; Ê-xê-chi-ên 37) – khi chết với tình trạng như thế nào thì khi sống lại cũng y như vậy, lúc ấy mọi đầu gối, mọi miệng lưỡi đều xưng nhận Ngài là Đức Chúa Trời Toàn Năng (Rô-ma 14:11) - chỉ Ngài là Đấng Duy Nhất mới đem lại sự cứu rỗi, sau đó những người được Chúa xưng công chính sẽ từ trên thiên đàng trở xuống gặp lại những người đã chết, họ sẽ là những người hướng dẫn người đã chết trong quá khứ đã sống lại đến với sự công bình, vì Ngày Phán Xét trả lại sự công bình cho tất cả mọi người (Thi Thiên 94:15); Kinh Thánh bày tỏ vào thời điểm ấy vẫn sẽ có người không tin, nhưng rồi họ sẽ được chữa lành cả về thể xác lẫn tâm hồn, sau tất cả điều ấy Satan là người cuối cùng được giải cứu, và Satan sẽ trở lại thành thiên thần sáng láng. Vậy nên Chúa mới phán dặn chúng ta hãy yêu thương tất cả mọi người vì sự cứu rỗi là DÀNH CHO TẤT CẢ; một nhóm nhỏ trong Chúa trọn vẹn là trái đầu mùa đã được Chúa thương xót trước tiên và nhận biết sự mầu nhiệm trên trời (vì sự ăn năn, sự chọn lựa của Chúa và sự tìm kiếm Chúa hết lòng của họ) - là sự mầu nhiệm đã được giấu kín với cả thế gian và không một nhà lãnh đạo nào của đời này biết được điều đó. (Có nhà thờ/hội thánh nào mà không truyền giảng là Chúa sẽ tiêu diệt Satan và những người không tin Chúa chẳng? Họ đã chạy theo Chúa giết người, và Chúa giết người ấy chính là Satan).

Điều Răn thứ 6 đã phán dạy You shall not kill – Người chớ giết hại, không làm hại đến động vật, cây cỏ thiên nhiên là những điều Chúa dựng nên. (Không phải chỉ là giết người).

Trong Kinh Thánh không nói rõ là thời kì thứ 5 này sẽ trải qua bao nhiêu lâu, tuy vậy con số 8 trong tiếng Hê-bơ-rơ nghĩa là “Sự khởi đầu mới”, khi tất cả đều trải qua sự thanh tẩy của

Chúa cùng với những người từ trên thiên đàng trở xuống, họ sẽ sống bất tử và không còn tội lỗi nữa. Có thể thời kì này sẽ là 1000 năm, sau 8000 năm từ khi tạo lập tất cả đều sẽ trở nên trọn vẹn. (Thiên đàng chỉ là nơi ở tạm thời, không có con người nào ở trên thiên đàng mãi mãi).

Giải thích sự sửa đổi câu KH 7:3, vì sao là ở “trong” mà không phải ở “trên”:

Hãy xem qua KH 13:16-18, câu Kinh Thánh này cũng có nhiều cụm từ bị sửa đổi, mình xin viết lại một cách chính xác theo từng chữ như Kinh Thánh Gốc tiếng Hy Lạp:

16 Nó cũng khiến mọi người, cả bé lẫn lớn, giàu lẫn nghèo, tự do lẫn nô lệ đều có một dấu (character/tính cách) trong tay phải hoặc trong trán,

17 để không ai có thể mua hay bán được nếu không có dấu ấy, tức là tên con thú (character) hay số của tên nó.

18 Trong trường hợp này cần có sự khôn ngoan. (Gia-cơ 1:5). Ai là người hiểu biết hãy tính ra số của con thú, vì đó là tính cách tiêu biểu của con người/nhân loại (The Character of Mankind), số của nó sáu trăm sáu mươi sáu.

Đây là cách nói ẩn dụ, trong tay phải là thuận theo hành động, trong trán là thuận theo suy nghĩ

(1) Thuận theo hành động là khi bị bệnh thì con người chạy theo bác sĩ, uống thuốc cho nhanh khỏi, mà trong Kinh Thánh đã bày tỏ rất rõ tiệm thuốc tây và những người hành nghề đó là tà thuật, ma thuật – pharmakeia/pharmakon (KH 22:11, 22:15, 9:21, 21:8, 18:23; Ga-la-ti 5:19-21), khi tìm đến Chúa thì không tìm hết lòng, chỉ muốn làm gì đó cho xong nên chạy nhiệt thành theo nhà thờ/hội thánh mà không nhận biết tường tận thấy sự mâu thuẫn trong đó vì tin theo lời nói dối rằng làm theo những truyền thống trong các nhà thờ/hội thánh ấy của con người dựng lên là sẽ được cứu; Hoặc sắp đến sẽ có nạn đói khủng khiếp nên tích trữ cho riêng mình, không tin vào Chúa sẽ chu cấp cho tất cả mọi người, vì Chúa đã dành lời hứa chu cấp đủ đầy (I Các Vua 17:1-8; Ê-sai 33:15-16; Ê-sai 65:13-14; Thi Thiên 37:18-19) những gì con người tự tích trữ sẽ MẤT HẾT nếu không vâng phục trọn vẹn (Mi-chê 6:14; Ê-sai 39:6) và Chúa kêu gọi con cái Ngài đừng tích trữ của cải dưới đất này (Ma-thi-ơ 6:19-20) vì Chúa rất yêu thương con người nên không cần tích trữ gì cả (Ma-thi-ơ 6:26)

(2) Thuận theo suy nghĩ (trong trán), tức là dù biết đến Chúa, biết những điều Chúa mong muốn con người làm để họ được tốt hơn, nhưng cuối cùng vẫn chạy theo con người, ví dụ như nhiều người đạo Chúa biết Vaccine là độc hại nhưng im lặng, tiếp tục đi tiêm mà còn kêu người khác tiêm chung nữa, ứng nghiệm mãnh liệt lời Kinh Thánh Rô-ma 1:32.

Bé lẫn lớn, giàu nghèo, tự do lẫn nô lệ, tượng trưng tất cả thế gian đều đang bị lừa dối bởi Satan, chỉ số ít được Chúa cứu chuộc ra khỏi sự lừa dối; đều không thể mua bán được ngoài theo nghĩa thực tại tất cả ngành nghề đều liên quan đến Satan thì mua bán cũng hiểu theo nghĩa thuộc linh, họ không hiểu được Lời Chúa và cũng không có ai thông công để cùng nhau hiểu Lời Chúa hơn, vì ai có sẽ được cho thêm và ai không có cũng sẽ mất luôn điều họ nghĩ là mình có (Ma-thi-ơ 13:12).

Và tính cách của con thú là bản chất/bản tính tội lỗi của Satan hiện diện trong mỗi cá nhân con người; con số đại diện là 666 vì thiếu đi một số nữa để đến với con số 7; số 666 ở khắp mọi nơi.

Ví dụ như Corona có 6 chữ cái và tổng số của 6 chữ ấy là 66; logo của Israel, Coca Cola, Monster, Pepsi, Heineken, Google Chrome, Walt Disney, Adidas, Nike có số 666 trên Logo hoặc là hình Kim Tự Tháp và Lục giác, con rắn trong tất cả ngành thuốc tây, tất cả logo của các hãng xe hơi, các hãng đồ ăn đồ uống như Starbucks, các trung tâm thương mại như Walmart đều có những biểu tượng liên quan đến Satan. Cũng đồng thời giải nghĩa Khải Huyền 13 câu 17 những người sống trong các thành phố lớn và khắp nơi trên thế giới hiện nay được Satan nắm quyền đều phải sử dụng những món đồ của Satan chống nghịch lại Chúa (Ví dụ như giày đế cao su mất đi sự tiếp xúc năng lượng với mặt đất, những xu hướng thời trang khiến con người lóa lờ và không có hiệu quả như việc giữ ấm, thuốc tây để chữa bệnh thay vì thay đổi cách sống, sử dụng rượu bia để giải sầu thay vì tìm cầu đến Chúa, giáo dục chính quy bắt buộc để “học hỏi tri thức” do hội Tam Điểm khởi xướng, thay đổi chạy theo những món ăn có khẩu vị ngon chứ không phải món ăn có giá trị dinh dưỡng thật sự như rau củ quả tươi sống, sử dụng những món đồ trang điểm như nước hoa hay các loại dược phẩm rất độc hại tàn phá cơ thể, thay đổi TẤT CẢ lịch sử trên thế giới thành sự giả dối, thay đổi nền âm nhạc với mục đích ban đầu để nâng tinh thần, thư giãn và ca ngợi Đức Chúa Trời nhưng về sau lại trở thành thứ đầu đá, truyền bá tư tưởng sai lạc, kích động, gây nhiễu với tần số 440Hz độc hại, hôn nhân không đến từ yêu thương nhưng theo những tham dục của lòng mình, tất cả Game gây cho tinh thần suy sụp và mất đi thời gian, quân đội chiến tranh để con người giết lẫn nhau, thay đổi những giá trị của tình yêu thương bằng tiền bạc, “chữa lành tự nhiên” theo những phương pháp của con người chống lại Đức Chúa Trời, luật pháp theo con người chứ không phải 10 Điều Răn, thờ phượng Chúa bằng cách vô nhà thờ/hội thánh do Satan dựng nên chứ không học trực tiếp từ Kinh Thánh – Vì Chúa là Đấng dạy dỗ duy nhất | Giăng 2:26-27,...) – *Họ đã lấy sáng làm tối, lấy tối làm sáng – Khôn thay cho kẻ gọi dữ là lành, gọi lành là dữ; lấy tối làm sáng lấy sáng làm tối; vật chi cay trở cho là ngọt, vật chi ngọt trở cho là cay! Khôn thay cho kẻ chính mắt mình coi mình là khôn ngoan, tự mình xét đoán mình là thông sáng! - Ê-sai 5:20-21*

Vậy nên chúng ta cần có sự khôn ngoan, như Gia-cơ 1:5 bày tỏ Chúa là Đấng ban cho sự khôn ngoan không lời khiển trách, vì con số 666 hiện khắp mọi nơi mà chúng ta không nhận biết.

Tóm gọn điều ấy Tính cách/bản tính của con thú là tính cách của mỗi chúng ta sống trong tội lỗi do Satan lừa dối và vẫn còn lệ thuộc vào những thứ của thế gian như đã bày tỏ.

Thế nên dấu (character) của con thú có ở trong tay và trong trán vì đôi khi không thuận theo suy nghĩ nhưng cuối cùng lại hành động theo Satan, còn sự đóng ấn của Đức Chúa Trời chỉ có trong trán - những con cái Chúa sẽ thuận theo luật pháp 10 Điều Răn trọn vẹn thì tự động họ hành động như chính Ngài.

Giải nghĩa Khải Huyền 7:

Vs 1: Khi nói đến số 4 như 4 góc đất, 4 thiên thần thì đó là chỉ về cả thế gian (the whole earth), thiên thần trong câu này được hiểu là những người có quyền lực/quyền thống trị cả thế gian. Ngọn gió cũng hiểu là học thuyết sai lầm, 4 thiên thần đang cầm giữ lại cho một nhóm người nhỏ sẽ được cứu thoát khỏi giáo lý sai lạc trong thời kì này; đất, biển, cây cối được miêu tả trong Kinh Thánh là chỉ về con người.

Vs 2-3: Trong Ê-sai bày tỏ hướng mặt trời mọc chỉ về sự sáng của Đức Chúa Trời, thiên sứ trong trường hợp này có thể là Chúa Giê-Su vì Ngài có thể hóa thân hiện diện qua nhiều hình thái khác nhau (Cha, Con, hơi thở thánh, thiên thần Mi-ca-ên). Thiên thần kêu gọi

đừng làm hại những người trong thế gian (đất, biển, cây cối) cho đến khi đóng ấn trong trán vào một số ít người được cứu chuộc trong thế gian này.

Ấn của Đức Trời (God's Seal) là gì? – Là những người tin vào đường lối Chúa trọn vẹn 100% và được ban cho hơi thở thánh để trở nên theo hình ảnh Ngài – như tính cách của Ngài khi còn sống trên đất; Đóng ấn trong trán vì hành động, lời nói, suy nghĩ của họ đều thuộc về Ngài; “Trong Ngài, anh em là người đã nghe lời chân lý, là Tin Tốt Lành (Good News) mà anh em được cứu rỗi. Cũng trong Ngài, anh em đã tin và được đóng ấn bằng hơi thở thánh (không phải Đức Thánh Linh, không có Đức Thánh Linh/Chúa Thánh Thần vì chỉ có một Chúa) như lời hứa.” – Ê-phê-sô 1:13; “Anh em chớ làm buồn hơi thở thánh (kết quả của sự yêu thương Ga-la-ti 5:22, I Cô-rinh-tô 13) của Đức Chúa Trời, vì trong Ngài, anh em được ấn chứng cho đến ngày cứu chuộc.” – Ê-phê-sô 4:30; “Ngài cũng đã đóng ấn Ngài trên chúng ta, và ban hơi thở thánh của Ngài vào lòng chúng ta để làm bảo chứng.” – II Cô-rinh-tô 1:22; Chúa ban cho chúng ta hơi thở thánh thiện để sống về phần thuộc linh. Điều này có được khi chúng ta hết lòng tìm kiếm Chúa và khi siêng năng đọc Kinh Thánh và cầu nguyện, từ từ Ngài sẽ thay đổi tính cách của chúng trở nên trọn vẹn như Ngài, và 10 Điều Răn là bản sao chép hoàn hảo về đặc tính của Đức Chúa Trời, nên Kinh Thánh mới nói rằng: “Tất cả chúng ta đều để mặt trần chiêm ngưỡng vinh quang Chúa, được biến đổi trở nên giống như hình ảnh Ngài, từ vinh quang đến vinh quang; vì điều này đến từ Chúa là hơi thở của sự thánh thiện.” – II Cô-rinh-tô 3:18.

Vs 4: Con số 144.000 người là những gì Giăng nghe (KH 7:4) nhưng về sau Giăng nói ông thấy một đoàn người rất đông không đếm được, nghĩa là sẽ có rất nhiều người sẽ được cứu thoát chứ không chỉ riêng 144.000 người - con số ẩn dụ - những người thuộc chi tộc Y-sơ-ra-ên, vậy từ Y-sơ-ra-ên nghĩa là gì? Là những người bước đi theo Chúa trọn vẹn, những người thực sự có đức tin, có lời chứng, giữ mệnh lệnh của Đức Chúa Trời (KH 12:17; KH 14:12) đều là con cái Y-sơ-ra-ên. (Không phải dân Do Thái giả tạo ngày nay), bằng chứng là trong Ga-la-ti 3:29 những ai thuộc về Đấng Christ thì đều là con cái Áp-ra-ham, thuộc dòng dõi Y-sơ-ra-ên. Từ Y-sơ-ra-ên nghĩa là “bước đi trọn vẹn theo Chúa” (Áp-ra-ham là một người Babylon đã vượt qua sự thờ thần tượng nên làm Cha của nhiều dân tộc, được gọi là Hê-bơ-rơ nghĩa là cross over – vượt qua, ông đã vượt qua tội lỗi của sự thờ thần tượng, 2 từ Hê-bơ-rơ và Y-sơ-ra-ên bị dịch sai thành từ “Jew-Do Thái”, dân Do Thái ngày nay có nguồn gốc từ những người Mông Cổ, là dân tộc bị nguyền rủa. Nhưng Kinh Thánh bị sửa đổi để cả thế gian ca ngợi họ là dân tộc được chọn mà không biết chính họ là những nhóm người sắp tới gây ra cái chết trên 6 tỷ người, là những nhóm người Top Elite Cabal có dòng giống Do Thái như Obama, Donald Trump, nữ hoàng Elizabeth II, Karl Marx, Lenin, Hitler, Napoleon, Charles Darwin, Christopher Columbus, ...);

Và 144.000 = 12 x 12.000, đây là sự ẩn dụ - con số 12 đại diện cho 12 Sứ Đồ - tượng trưng cho những người theo Chúa từ thời kì Chúa Giê-Su đến thế gian cho đến những ngày cùng tận – Tân Ước; con số 12.000 – tượng trưng cho 12 chi tộc Y-sơ-ra-ên - những người theo Chúa từ sau tội lỗi của A-đam Ê-va đến Ngày Chúa giáng sinh – Cựu Ước; Vậy nên những người không thuộc trong số 144.000 người chỉ là ẩn dụ về những người không bước theo Chúa trọn vẹn thì sẽ tạm thời bị phó mặc cho tội lỗi và không được cứu ở thời kì này, nhưng về sau TẤT CẢ đều sẽ được cứu thoát về sau, vì còn đó Lời Hứa Phục Sinh cả nhân loại (I Cô-rinh-tô 15:20-28) và Chúa làm mới lại TẤT CẢ (Khải Huyền 21:5); Không phải như các nhà thờ/hội thánh truyền giảng ai không nằm trong con số 144.000 người được cứu là bị quăng xuống địa ngục/hỏa ngục đời đời (không có địa ngục hay hỏa ngục nào để vào.)

Vậy nên con số 144.000 được hiểu là biểu tượng của sự hợp nhất, sự toàn vẹn và sự hoàn thành của những người được Chúa chọn để cứu chuộc khỏi mặt đất, như con số đã nói trong Khải Huyền 6:11 chờ đến lúc đủ số những bạn đồng lao và anh em của họ bị giết như họ, là sự chờ đợi cho đến người ăn năn cuối cùng ở trên mặt đất này, vì Ngày Chúa Quang Lâm từ trên trời xuống thì lúc ấy chỉ còn người vô tín bước đi theo Satan – “*Ta bảo các con, Ngài sẽ mau chóng xét xử công minh cho họ. Tuy nhiên, khi Con Người đến, liệu Ngài còn thấy đức tin trên mặt đất chăng?*” – Lu-ca 18:8 - Ẩn dụ về quan tòa và bà góa;

Mục đích của ấn Đức Chúa Trời hằng sống (KH 7:2); trong lịch sử của dân tộc Y-sơ-ra-ên khi còn làm nô lệ cho Ai Cập, để bảo vệ họ trước sự hủy diệt, Đức Chúa Trời đã ra lệnh cho dân Y-sơ-ra-ên bôi huyết con chiên trên các trụ cửa của họ để bảo vệ họ trước tai họa – “*Máu bôi trên nhà các con đang ở sẽ là dấu hiệu cho các con. Khi Ta hành hại Ai Cập, thấy máu đó thì Ta sẽ lướt qua và sẽ không có tai nạn nào giáng xuống tiêu diệt các con.*” – Xuất Ai Cập 12:13; Trước khi có sự tàn sát trong khắp thành phố thì Chúa đã đóng ấn để bảo vệ một số người – “*Hãy đi qua khắp thành, tức là thành Giê-ru-sa-lem, và ghi dấu trên trán những người nào than thở, khóc lóc về mọi điều kinh tởm đã phạm giữa thành này.*” – Ê-xê-chi-ên 9:4; Chỉ những người được đóng ấn mới sống sót sau trận Ha-ma-ghe-đôn (KH 16) và hầu như dân cư trên đất còn lại đều nhận “*dấu ấn của con thú*” (KH 13:15-17); Và có sự tách biệt rõ ràng giữa người đã nhận dấu ấn của Chúa bên trong trán và người nhận “*dấu ấn con thú*” – The Character of Mankind, vì mỗi con người trên trái đất này đã có lựa chọn cho riêng mình, họ sẽ thờ thượng Đấng tạo dựng (Creator) hay là tạo vật (Creation) – theo Chúa Giê-Su trọn vẹn hay còn lầm lạc theo Satan, được bày tỏ ở câu Kinh Thánh sau – “*Kẻ nào bất chính cứ làm điều bất chính, kẻ nào ô uế vẫn cứ ô uế, còn người công chính cứ làm điều công chính, người thánh thiện cứ sống thánh thiện!*” – Khải Huyền 22:11

Sự đóng dấu ấn trong trán là ẩn dụ của việc những con cái của Đức Chúa Trời biểu hiện tính cách như Chúa Giê-Su tỏ ra cho mọi người, cả con tim và lý trí, sức lực của họ đều hướng về Đức Chúa Trời, vì họ đã có được mối quan hệ mật thiết với Ngài thông qua việc đọc Kinh Thánh hằng ngày và cầu nguyện. Họ là ánh sáng của thế gian để chứng minh rằng Đức Chúa Trời luôn hằng sống hiện hữu giữa tất cả mọi người. Trong thời kỳ của những người chống Chúa (Antichrist) này, điều tốt đẹp và xấu xa, sự công chính và tội lỗi, được xuất hiện đủ đầy nhất; tất cả mọi người đều lộ ra tính cách/đặc tính thật của mình trong giai đoạn cuối cùng này (thù ghét, bắt bớ hay yêu thương, nhịn nhục).

Trong KH 7:14 còn một chi tiết quan trọng về 144.000 người: “*Đây là những người đã ra khỏi cơn đại nạn, đã giặt và tẩy trắng áo mình trong huyết của Chiên Con.*” Không thể hiểu câu này theo nghĩa đen được, không ai giặt áo màu trắng bằng máu, mà hiểu đó là huyết của Chúa Giê-Su thanh tẩy chúng ta khỏi mọi tội lỗi (I Giăng 1:7). Sự chiến thắng này liên quan đến thời kỳ cuối cùng, những con cái Chúa ngay lúc này sẽ trải qua thời kỳ khó khăn lớn chưa từng có. Trong thời đại ngày nay những môn đồ của Chúa đang nằm ngoài luật pháp bởi sự bắt bớ của thế gian, thì sau đó sự giải cứu của Chúa Giê-Su sẽ hiện đến (Khải Huyền 19:11-21) – Chúa sẽ giải phóng họ bằng lẽ thật trọn vẹn (Giăng 8:32) - được bày tỏ trong Đa-ni-ên 12:1; Ma-thi-ơ 24:22; Mác 13:20 - thiên thần Mi-ca-ên (Chúa Giê-Su trong dạng thiên thần) sẽ đến để tiến hành cuộc thánh chiến của Ngài và sau đó những người đi trong hoạn nạn - điều tất cả người bước theo Chúa sẽ phải trải qua để được tinh luyện, rèn giũa để nên thánh - sẽ được giảm bớt.

Vs 5-8: 12 bộ tộc được liệt kê ra có điều đặc biệt ở sự đề cập ở bộ tộc đầu tiên và cuối cùng là Giu-đa và Bên-gia-min; đây là sự sâu nghiêm cực kì tuyệt vời; bộ tộc Giu-đa đứng đầu tiên tượng trưng cho Chúa Giê-Su luôn là người đứng đầu dân tộc Y-sơ-ra-ên (KH 5:5,6 - những người bước đi trọn vẹn theo Chúa), mặc dù Chúa Giê-Su thuộc bộ tộc Giu-đa nhưng Ngài là Đức Chúa Trời khác với con người, đây là cách nói của sự đứng đầu vì vua Đa-vít mặc dù đã phạm một trọng tội nhưng ông KHÔNG BAO GIỜ THỜ THẦN NGOẠI KHÁC, vì thế con cháu của Đa-vít luôn làm vua của vương quốc Y-sơ-ra-ên trong thời Cựu Ước vì đã tôn cao Đức Chúa Trời trên hết; và Giu-đa Ích-ca-ri-ốt cũng là người của bộ tộc Giu-đa, nhưng vì đam mê tiền bạc mà bán đứng Chúa Giê-Su nên ông thất dây tự tử, đây là bóng của việc con cái Chúa ngày nay vì đam mê thế gian, ham mê sự giàu có cả về vật chất lẫn thuộc linh để lấy làm của riêng, khi họ biết những giáo lý mâu nhiệm thì lại chia bè phái ra, mất đi tình yêu thương và họ đã tự chết trong chính tội lỗi của mình; và Phao-lô là người thay thế Giu-đa Ích-ca-ri-ốt - ứng nghiệm lời Kinh Thánh Rô-ma 11:7 - *“Nếu có một vài cành bị cắt đi, và bạn vốn là cây ô-liu hoang được ghép vào chỗ các cành ấy để được chia sẻ nhựa sống từ rễ cây ô-liu.”*, Phao-lô có nghĩa là nhỏ bé, ông là tội nhân nặng tội nhất vì thuộc dòng giống người Pha-ri-si tìm giết và bắt bớ người theo Chúa mãnh liệt nhất, nhưng rồi Chúa đã cảm hóa ông bằng cách để ông ngã xuống ngựa và bị mù lòa trong 3 ngày – 3 ngày là bóng của sự sau rốt 3 thời kì hầu như tất cả các dân tộc đều bị che khuất trước Quyền Năng Vĩ Đại của Đức Chúa Trời trừ nhóm 144.000 người – những người bước theo Chúa trọn vẹn; TẤT CẢ con cái Ngài đều sẽ trở về con đường công bình và Chúa Giê-Su sẽ tế trị họ, kể cả Satan (ngựa được bày tỏ trong Kinh Thánh là quyền lực, ngã ngựa là ẩn dụ của việc ông đã sa ngã trong chính việc làm mình); tuy là người được xem là tội lỗi nhất trong tất cả các thánh đồ nhưng ông lại viết rất nhiều sách Kinh Thánh về sự cứu rỗi của cả nhân loại; đây là bóng của sự sắp đến, những người bước đi theo Chúa trọn vẹn trong thời kì này sẽ là những trái đầu mùa được cứu trước tiên – Giu-đa, và sau đó những người không tin sẽ được cứu sau chót – Bên-gia-min; Và trong Rô-ma 1:16 nói rằng vì Tin Tốt Lành dành cho TẤT CẢ MỌI NGƯỜI tin trước là người Giu-đê (người tin Chúa), sau là người Hy Lạp (người không tin). Nên sự liệt kê 12 chi tộc Y-sơ-ra-ên là một lời khẳng định chắc nịch rằng dù trước hay sau, dù được cứu lúc này hay không thì tất cả đều hưởng chung một lời hứa, đó là SỰ SỐNG BẤT TỬ VÀ CÔNG CHÍNH MÃI MÃI. (Tôi đã tuân trào khi đã nhận biết được sự mâu nhiệm này.)

Và sự liệt kê 12 chi tộc cho chúng ta biết nguồn gốc của loài người, loài người được ra từ A-đam Ê-va, từ gia đình Nô-ê và từ Áp-ra-ham, Y-sác rồi đến Gia-cốp sau đổi tên thành Y-sơ-ra-ên và phân ra 12 chi tộc, và con số 144.000 được nhân lên từ 12 x 12.000 là ẩn dụ về sự gieo giống Lời Đức Chúa Trời được bày tỏ trong Ma-thi-ơ 13:1-23, một hạt lên một trăm, hạt lên sáu chục, hạt lên ba chục, tức là chỉ cần một người tin Chúa, tin nhận đường lối trọn vẹn rồi chia sẻ với nhiều người khác nữa thì sẽ được nhân lên theo cấp số nhân và rốt cuộc thì cả loài người sẽ trở lại với Chúa, vậy nên con số 12 x 12.000 là số ý nghĩa tượng trưng chỉ cần một người trọn vẹn và chia sẻ cho người khác thì sẽ có rất nhiều người được trọn vẹn; Và đồng thời bày tỏ trong Khải Huyền, Thi Thiên và vô số sách Kinh Thánh khác đến Ngày Phán Xét những người đã được Chúa xưng công chính sẽ từ trên thiên đàng xuống và sẽ dẫn dắt trước tiên là gia đình, người thân họ trở lại với Chúa, sau đó tất cả trở về đường lối công bình theo cách của Chúa; đồng thời nhiều câu Kinh Thánh trong sách Phục Truyền, Thi Thiên và Khải Huyền đã phán Chúa phân tán loài người ra cả thế gian; Trong thời của Nô-ê bày tỏ trong Sáng Thế rằng loài người chống nghịch Chúa và rồi xây dựng tháp Ba-

bên nên Chúa đã dùng quyền năng khiến tất cả mọi người nói những ngôn ngữ, thứ tiếng khác nhau khiến họ không thể giao tiếp với nhau được.

Nên 12 chi tộc là ẩn dụ của việc Ngài phân tán con cái Ngài ra khắp thế gian nhưng cuối cùng họ đều sẽ trở lại (Nê-hê-mi 1:8-9), đồng thời trong sách Ê-phê-sô và Rô-ma đã nói khi Đức Chúa Trời hàn gắn các dân tộc (người không tin Chúa) với dân Chúa thì công việc của Ngài được hoàn thành. Vì về sau tất cả đều được cứu, không phân biệt người tin và người không tin.

***Chi tộc Đan bị bỏ qua (Sáng Thế Ký 49:16-18), khi tra xét lại thì chi tộc Đan đã không vâng phục Đức Chúa Trời, rời phần đất hứa và chuyển sang thờ thần tượng** – hình bóng của sự những người đạo Chúa ngày nay đã từ bỏ Đức Chúa Trời qua những việc làm xấu xa, gian ác của họ mà chạy theo thế gian, theo sự lừa dối của Satan và mất đi cơ hội được cứu thoát trong thời kì này, nhưng về sau tất cả đều sẽ được cứu thoát về sau. – *“Công việc của xác thịt thật rõ ràng, đó là: Gian dâm, ô uế, buông tuồng, thờ hình tượng, pharmakeia, thù oán, gây gỗ, ghen ghét, giận dữ, ích kỷ, bất bình, phe đảng, ganh tị, say sưa, chè chén, và những việc làm tương tự khác. Tôi cảnh báo anh em, như tôi đã từng cảnh báo: Những ai làm các việc như thế sẽ không được hưởng vương quốc Đức Chúa Trời.”* – Ga-la-ti 5:19-21

***Chi tộc Ma-na-se được thêm vào, mặc dù chi tộc Ma-na-se đã ở trong chi tộc Giô-sép (Dân Số 13:11) nhưng lại không liệt kê chi tộc Ép-ra-im cũng nằm trong chi tộc Giô-sép** – khi tra xét lại thì con cái của Giô-sép là Ép-ra-im và Ma-na-se, Ép-ra-im sinh ra sau Ma-na-se nhưng lại nhận được Quyền Trưởng Nam thay cho anh mình và nắm quyền hành vương quốc Y-sơ-ra-ên, tuy vậy trong Ô-sê 4:17 và 12:1 thì chi tộc Ép-ra-im đã phạm tội thờ thần tượng và giao thiệp với những dân tộc ngoại quốc không tin Chúa, khiến người dân Y-sơ-ra-ên lúc đó chạy theo thần ngoại, cũng trong Ô-sê 12:9 nói rằng Ép-ra-im đã tự thấy mình giàu có về mọi việc tay mình làm và không cảm thấy tội lỗi, là hình bóng của việc con cái Chúa ngày nay luôn nghĩ rằng mình khôn ngoan, hiểu biết tất cả rồi nên dần trở nên hư mất, và Chúa đã phó mặc họ cho những tham dục của lòng họ, giống như Lá Thư gửi cho Hội Nhóm Lao-đi-xê trong Khải Huyền; Tuy vậy Chúa đã tỏ lòng rất thương xót cho Ép-ra-im – những người chống nghịch Chúa (Giê-rê-mi 31:2); Trong I Sử Ký 9:3 sự kiện Dân Y-sơ-ra-ên trở về chốn lưu đày - *“Những người thuộc các bộ tộc Giu-đa, Bên-gia-min, Ép-ra-im và Ma-na-se cư ngụ tại Giê-ru-sa-lem”* – là hình bóng dù là người tin Chúa hay không tin/Người không thuận phục Chúa hay không thuận phục (Giu-đa hay Bên-gia-min), người thấp hèn hay quyền lực/người đã vấp ngã hay đang vấp ngã (Ma-na-se hay Ép-ra-im) thì đều sẽ trở về thành Giê-ru-sa-lem (trở lại với đường lối công bình); Và trong Ê-xê-chi-ên 37:15-19 nói về sự hiệp nhất của Ép-ra-im và nhà Giô-sép, vì Chúa là Đấng sẽ cứu những người đang hư mất (Ép-ra-im) ra khỏi tội lỗi, sự thờ thần tượng và không còn chia cắt hai vương quốc – tượng trưng cho dù là người tin Chúa hay không tin, người đang bước theo đường lối Chúa trọn vẹn hay đang hành động chống nghịch Ngài, thì ĐỀU SẼ ĐƯỢC CỨU THOÁT, vì Chúa không thiên vị một ai cả. Tất cả đều là con cái Chúa (Thi Thiên 24:1)

Vs 9-10: Như đã nói, Giăng nghe về 144.000 người nhưng thấy một đoàn người rất đông không đếm được, vì trong thời kì cuối cùng này (cuối thời kì thứ 3) sẽ có rất nhiều người ăn năn đầu phục Đức Chúa Trời; Các nước, các bộ tộc, các dân tộc, các thứ tiếng chỉ về cả thế gian, tất cả mọi người trên thế giới đều có thể tiếp nhận Lời Kinh Thánh, và thời kì này Kinh Thánh không còn bị niêm phong nữa; Các chi tiết:

(1) Đứng trước ngài và trước Chiên Con & Sự cứu rỗi thuộc về Đức Chúa Trời của chúng ta, Đấng ngồi trên ngài, và thuộc về Chiên Con - chỉ về những con cái Chúa thật sự luôn đứng ở trước sự hiện diện của Ngài, vì Ngài luôn quan sát tất cả mọi điều (Thi Thiên 33:13-15) và Ngài là Đấng cất tội lỗi của cả thế gian (Giăng 1:29);

(2) Mặc áo dài trắng - cũng như câu 14 tượng trưng cho họ đã tẩy trắng mình trong huyết Chiên Con (trong đời sống/tính cách của Chúa Giê-Su) và trong Ê-sai 1:18-20 tội lỗi được tẩy sạch thông qua sự biện luận lẫn nhau;

(3) Tay cầm cành chà là - họ luôn mang trong mình sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, bằng cách nắm vững Lời Kinh Thánh, có đức tin trọn vẹn tuyệt đối vào Chúa Giê-Su, tuân giữ trọn vẹn Luật Pháp 10 Điều Răn, vì trong Kinh Thánh rải rác khắp nơi là những lời hứa nếu họ có sự vâng phục thì Ngài sẽ chữa lành cả về thể xác lẫn tâm hồn, không những vậy mà cả gia đình, bạn bè, người thân cũng nhận được phước lành nữa.

Vs 11-12: Bốn sinh vật được bày tỏ trong KH 4:6-8:

(1) Động vật hoang dã,

(2) Động vật được thuần hóa,

(3) Tượng trưng cho loài người,

(4) Tượng trưng cho các loài chim trời trên không trung (và những loài sinh vật biển từ thời Nô-ê vẫn còn cho đến ngày khủ; khủng long vẫn đang hiện diện trên khắp thế giới nhưng đã bị Media che đậy/nói dối là tuyệt chủng vài triệu năm trước, vì trái đất giờ đây chỉ mới gần 6000 năm); Các vị trưởng lão (KH 4:4) có thể là những người được Chúa phục sinh lại từ cõi chết, được bày tỏ trong Ma-thi-ơ 27:50-53 cùng vào thành Giê-ru-sa-lem với Ngài, là ẩn dụ chỉ về những người mang trong mình sự công chính (mặc áo tinh bạch) đã chiến thắng tội lỗi thế gian (ngồi trên các ngài) bằng sự khôn ngoan/thông sáng từ thiên đàng do Chúa ban (vòng hoa bằng vàng), đồng thời chỉ về những người sẽ được vào thành Giê-ru-sa-lem mới - tức là sống trong sự công chính như chính Ngài vậy; cùng với các thiên sứ (thiên sứ trong tiếng Hy Lạp cũng có nghĩa là sứ giả/người truyền tin) ca ngợi Đức Chúa Trời, quy phục trọn vẹn theo Chúa.

Vs 13-15: Như sự giải thích KH 7:4, những người mặc áo dài trắng (sự công bình) ra khỏi cơn đại nạn (thoát khỏi tội lỗi thế gian) tẩy trắng áo mình trong huyết Chiên Con (tẩy sạch tội lỗi qua cách sống như Đức Chúa Trời truyền dạy), họ được ở trước Ngài Đức Chúa Trời (luôn thấy sự hiện hữu của Ngài qua tình yêu thương, sự kỳ diệu của những tạo vật Ngài dựng nên, những thay đổi về chính bản thân và cảm hóa những người xung quanh) họ phục vụ trong đền thờ Ngài (thân thể chính là đền thờ nơi Chúa ngự vào I Cô-rinh-tô 6:19, họ phục vụ tận hiến Ngài qua việc gìn giữ thân thể cũng như công hiến, chia sẻ những sự thật, lẽ thật trọn vẹn trong Chúa, và giúp đỡ những người chung quanh vì tất cả chi thể đều cùng một thân trong Đấng Christ về sau), Đấng ngồi trên ngài sẽ che phủ họ (Chúa sẽ bảo vệ họ, cung cấp những thứ cần thiết cho họ trước khi họ cầu xin, và những lời hứa dành cho những con cái vâng phục Ngài như: chữa lành mọi người tin, chữa lành tất cả bệnh tật của chúng ta, giữ gìn chúng ta khỏi mọi bệnh dịch, cung ứng mọi sự cho chúng ta, giải cứu con cái của chúng ta, dạy chúng ta tất cả mọi điều, dẫn dắt chúng ta đến TẤT CẢ sự thật, không lừa bỏ một ai, chỉ dẫn từng khoảng khắc trong cuộc sống chúng ta, đáp trả tất cả lời cầu nguyện của chúng ta và đặc biệt nhất là Lời Hứa Phục Sinh cả nhân loại để trở về với sự công bình, ...)

Vs 16: Ngoài lời hứa cung cấp đầy đủ đồ ăn thức uống về mặc thể xác như đã đề cập ở trên (I Các Vua 17:1-9, Thi Thiên 37:18-19, Ê-sai 33:15-16; Ê-sai 65:13-14) thì còn một nạn đói về thuộc linh được bày tỏ trong sách A-mốt 8:11-14, tức là đói khát Lời Kinh Thánh, vì vậy

những con cái Chúa thật sự luôn học hỏi Kinh Thánh hằng ngày để no đủ về phần thuộc linh vì Chúa sẽ bày tỏ những sự mâu nhiệm mà chúng ta chưa bao giờ được biết trước đây (Ê-phê-sô 3:4-5), Ngài còn nhiều điều nói với chúng ta mà chúng ta không biết được (Giăng 16:12); Mặt trời cũng chỉ về giáo lý sai lầm, sẽ không còn những học thuyết của thế gian/của Satan ảnh hưởng tới họ vì họ đã sống trong Lời Chúa hằng ngày một cách trọn vẹn và ngày càng trau dồi thêm nữa thì Satan sẽ không còn lừa dối họ được nữa.

Vs 17: Không những chỉ 4 câu Kinh Thánh trên đề cập về sự cung cấp đồ ăn nước uống ở câu 16 trên mà rải khắp cả Kinh Thánh đều nói về những suối nước sự sống, là nơi Chúa sẽ phán vào trong tâm trí của con cái Ngài sắp tới đây để họ có đủ đồ ăn thức uống dư dật giữa một thế giới đói khát ngay lúc đó, suối nước sự sống cũng chỉ về sự kết nối của Chúa đến với chúng ta qua những bài viết, hội nhóm chia sẻ Lời Chúa trọn vẹn - là nước sự sống thanh tẩy chính chúng ta qua lẽ thật; Chúa sẽ cất đi những sự sỉ nhục của con cái Ngài trên mặt đất này từ trong quá khứ cho đến ngày Chúa Quang Lâm, cũng như chính Ngài đã bị con cái Ngài đánh đập, chửi mắng thậm tệ nhưng sau đó Ngài đã trở lại trong sự vinh hiển.

Giải nghĩa KH 14:1-5

1 Tôi nhìn xem, kìa, Chiên Con đứng trên núi Si-ôn cùng với một trăm bốn mươi bốn nghìn người (144.000) có danh (character) Chiên Con và danh Cha của Chiên Con ghi trong trán mình.

2 Tôi nghe một tiếng từ trời như tiếng nhiều dòng nước và như tiếng sấm lớn. Tiếng tôi nghe như tiếng thụ cầm (tiếng đàn hạc) đang dạo bởi các nhạc sĩ.

3 Họ hát một bài ca mới trước ngai, trước bốn sinh vật và trước các trưởng lão. Không ai có thể học được bài ca đó, trừ ra một trăm bốn mươi bốn nghìn người (144.000) được cứu chuộc (bởi sự chết của Chúa Giê-Su trên cột gỗ) khỏi đất (cứu chuộc khỏi tội lỗi thế gian).

4 Những người ấy không bị ô uế với phụ nữ (KH 17 phụ nữ tà dâm Babylon = những học thuyết giáo lý sai lầm) vì họ còn trinh khiết. Chiên Con đi đâu họ theo đó. Họ đã được cứu chuộc từ giữa loài người để làm trái đầu mùa cho Đức Chúa Trời và Chiên Con.

5 Trong miệng họ không tìm thấy sự dối trá nào, họ là những người không tì vết.

Vs 1: Chiên Con được bày tỏ trong Kinh Thánh là Đức Chúa Giê-Su Christ, cũng chính là Đức Chúa Trời, núi Si-ôn/trinh nữ Si-ôn/trinh nữ Y-sơ-ra-ên được bày tỏ là những người bước đi theo Chúa Giê-Su trọn vẹn; Và Chúa Giê-Su là Đấng trực tiếp dẫn dắt họ qua cách nói ẩn dụ 144.000 người - tượng trưng cho sự hiệp lại trọn vẹn của những người bước đi theo Chúa từ thuở ban đầu cho đến những người đầu phục ăn năn sắp tới, là những người mang danh – tức là tính cách trọn vẹn như Chúa Giê-Su - 10 Điều Răn là bản sao chép hoàn hảo về tính cách ấy nên con cái Ngài cần phải giữ chúng, vì Chúa đã phán dặn nếu các con yêu Ta thì các con sẽ giữ điều răn của Ta – Giăng 14:23; họ mang danh Con đồng thời cũng mang danh Cha, vì ai đã thấy Con tức là đã thấy Cha (Giăng 14:9) và ai có Con thì cũng có Cha nữa (I Giăng 2:23). Vì Con với Cha là một (Giăng 10:30); danh của Ngài đã ở trong trán họ, họ đã tin nhận đường lối Chúa trọn vẹn 100% và họ sẽ chịu đựng qua hoạn nạn thử thách trong thời gian ngắn cho đến ngày Chúa Quang Lâm, Ngài sẽ cất đi sự sỉ nhục của họ và họ cùng được cất lên thiên đàng với Ngài (I Tê-sa-lô-ni-ca 4:16-18).

144.000 là con số tượng trưng = 12 x 12.000 chỉ về 12 bộ tộc Y-sơ-ra-ên và 12 sứ đồ trong thời Tân Ước được mang trong mình danh Chiên Con (Christ's name), tức là bản tính và tên của Cha (Bản chất của Đức Chúa Trời) được viết trong trán họ. Họ có đặc tính/tính cách của Đấng Christ ở ngay giữa trán, là nơi đưa ra những quyết định phán đoán.

Vs 2-3: Và không ai có thể học được bài hát/bài ca mới ngoại trừ 144.000 người được cứu chuộc khỏi đất - tượng trưng cho họ đã trải qua một sự giải cứu vĩ đại của Đức Chúa Trời, hơn cả sự giải cứu dân Y-sơ-ra-ên vào thời Môi-se (Xuất Ai Cập 15 – bài ca chiến thắng của Môi-se); nên cách nói không ai học được bài ca mới ngoài 144.000 người tượng trưng **chỉ những ai được cứu trong thời kỳ này mới biết đến và nhận được sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, phần lớn mọi người sẽ được cứu kì sau.**

Vs 4: Chúng ta phải biết rõ rằng “phụ nữ” đại diện cho tín ngưỡng, niềm tin của một người. Người đàn bà trong KH 12 đại diện cho những người bước đi theo Chúa thật sự, con điểm trong KH 17 (cưỡi trên lưng con thú) đại diện cho thế giới một tôn giáo (One World Religion) sẽ tôn thờ Satan. **Những người theo Chúa thật sự sẽ không gian dân với con điểm (KH 17:2). Họ sẽ là những người không chấp nhận những học thuyết sai lầm trong nhà thờ/hội thánh dẫn đến sự phản bội với Chúa - đến Thế giới một tôn giáo.** Đây là những người sẽ bước đi theo Chiên Con (Chúa Giê-Su) đến bất cứ nơi nào Ngài đi. Họ là những NGƯỜI BƯỚC THEO CHÚA THỰC SỰ (TRUE FOLLOWERS) – họ không theo những nhà thờ/hội thánh được điều hành bởi con người, vô hình chung là Satan. Họ đã được mua chuộc giữa thế gian tội lỗi bằng huyết của Chúa Giê-Su qua sự đóng đinh của Ngài. Họ không còn thuộc về thế gian nữa mà trở thành những trái đầu mùa cho Đức Chúa Trời và Chiên Con. Tuy vậy đó chỉ là một nhóm người nhỏ được cứu khi Chúa Giê-Su Quang Lâm sắp tới đây, về sau những người còn lại cũng sẽ được cứu thoát. **Trong thời Cựu Ước theo như luật pháp về sự trồng trọt được bày tỏ trong Lê-vi 23:9-14 và Xuất Ai Cập 23:19 những trái đầu mùa phải được dâng trước lên cho Đức Chúa Trời, và sau đó sẽ GẶT ĐẦY ĐỦ NHỮNG TRÁI CÒN LẠI;** Những từ như “ngoại tình và phạm tội ngoại tình hoặc gian dân” được sử dụng trong Cựu Ước và trong sách Khải Huyền như là những việc thờ hình tượng hoặc những cách thờ phượng sai lầm (Xuất Ai Cập 34:15; Các Quan Xét 2:17; I Sử Ký 5:25; KH 14:8; KH 17:2, 4; KH 18:3, 9; KH 19:2); Không như một số nhà thờ/hội thánh truyền giảng 144.000 người ấy là những người độc thân (chưa có sự quan hệ xác thịt). Sứ đồ Phao-lô cũng sử dụng thuật ngữ “trinh nữ” tượng trưng cho những nhóm người được trình diện trước mặt Đức Chúa Trời và thuộc về chỉ “một người chồng” – Đấng Christ Giê-Su (II Cô-rinh-tô 11:2)

Vs 5: Họ sẽ là những người không còn lời nói dối trong môi miệng nữa – trái với tính cách của Con Thú – là Chủ nghĩa Phục quốc Do Thái Illuminati (Jewish Illuminati Zionism) – là những kẻ luôn dối trá và thờ phượng Satan, con người (tiền thân là dòng giống Pha-ri-si); Đây là cuộc chiến giữa sự thật và sự giả dối. Ngay trên trái đất lúc này, đã và đang tiếp tục đầy dẫy những lời nói dối, bởi cả thế gian đều đang ở dưới quyền cha đẻ con những lời nói dối – Satan;

Chỉ những người theo Chúa chân chính (True Followers) của Đấng Christ mới tìm thấy được lẽ thật và không còn sự dối trá nơi môi miệng họ.



Thiên sứ với quyển sách nhỏ – Khải Huyền 10

1 Lúc ấy, tôi thấy một thiên sứ đứng mãi (thiên sứ đại diện cho Chúa Giê-su), mặc y phục bằng mây, đầu đội cầu vồng, mặt sáng rực như mặt trời, chân như trụ lửa.

2 Trong tay, thiên sứ cầm một quyển sách nhỏ đã mở ra, chân phải đặt trên biển, chân trái đạp trên đất.

3 Thiên sứ hét lên một tiếng lớn như tiếng gầm sư tử, liền có bảy tiếng sấm vang rền.

4 Khi bảy tiếng sấm nói, tôi sắp ghi chép, thì có tiếng phán từ trời: “Phải giữ kín những điều bảy tiếng sấm nói ra, đừng ghi chép!”

5 Thiên sứ tôi thấy đang đứng trên biển và đất đưa tay phải lên trời, 6 nhân danh Đấng Hằng Sống từ thời kì đến các thời kì, là Đấng sáng tạo bầu trời và mọi vật trên trời, đất và muôn vật trên đất, biển và mọi vật dưới biển, mà thề rằng: “Đã hết thời hạn rồi,

7 Nhưng trong những ngày khi tiếng kèn của thiên sứ thứ bảy sắp thổi lên thì huyền nhiệm của Đức Chúa Trời sẽ hoàn thành, như Ngài đã công bố cho các đầy tớ Ngài là các tiên tri.”

8 Rồi tôi nghe tiếng phán từ trời bảo tôi một lần nữa: “Hãy đi lấy quyển sách đã mở trong tay thiên sứ đang đứng trên biển và trên đất!”

9 Tôi đi đến với vị thiên sứ, xin người cho tôi quyển sách nhỏ. Thiên sứ bảo tôi: “Hãy cầm lấy và ăn đi! Nó sẽ đắng trong bụng người nhưng trong miệng sẽ ngọt như mật.”

10 Tôi lấy cuốn sách nhỏ nơi tay thiên sứ mà ăn, trong miệng ngọt như mật nhưng khi nuốt rồi, thấy đắng trong bụng.

11 Các vị ấy bảo tôi: “Người lại phải nói tiên tri về nhiều dân tộc, quốc gia, ngôn ngữ và vua chúa nữa.”

Khải Huyền 10

Giải nghĩa:

Y phục bằng mây đại diện cho sự vinh hiển – một cách gọi ẩn dụ dành cho các thiên thần, trong trường hợp này thiên thần ấy chính là Chúa Giê-su Christ.

Đầu đội cầu vồng tượng trưng cho giao ước Chúa phán hứa với Nô-ê, ngày nay là dành cho tất cả con cái loài người rằng. Ngài sẽ cứu tất cả về sau. (Sáng Thế Ký 9)

Mặt sáng rực như mặt trời, chân như trụ lửa đại diện cho sự sáng của Chúa chiếu sáng vinh quang Ngài cho khắp cả thế gian, trụ lửa thể hiện sự vững chắc, nền móng không thể lung lay, đổi dời, vì không ai có thể đặt nền móng nào khác ngoài Đấng Christ (I Cô-rinh-tô 3:11)

Trong tay cầm quyển sách nhỏ (sách Khải Huyền), chân phải đặt trên biển, chân trái đạp trên đất thể hiện sự uy quyền, dũng lực trên tất cả tạo vật trên vũ trụ, đây là cuốn sách nói chính xác nhất, vĩ đại nhất về những điều đã có, hiện có và sẽ đến, không một ai có thể chối từ sự huyền nhiệm của cuốn sách Khải Huyền. (VẬY NÊN SATAN MỚI TÌM MỌI CÁCH DẬP TẮT 2 CHỨNG NHÂN – CỰ ƯỚC VÀ TÂN ƯỚC ĐƯỢC BÀY TỎ TRONG KHẢI HUYỀN 11).

Tiếng gầm sư tử đại diện cho quyền năng của Chúa Giê-su Christ hoặc là đại diện cho chính Ngài (Khải Huyền 5:5, Sáng Thế Ký 49:9)

Tiếng sấm chính là những lời Ngài phán qua Kinh Thánh, những quyền năng, sự uy nghiêm, thông sáng và quyền lực tuyệt đối đều được biểu thị qua lời của Ngài (Gióp 37:4) đồng thời cũng là sự an ủi cho những ai thực sự tin nhận Chúa và vâng phục tuyệt đối qua lời Ngài phán hứa trong Kinh Thánh (Thi Thiên 29:7-11)

Số 7 là con số của Chúa thể hiện cho sự hoàn hảo tuyệt đối trong đường lối Ngài.

Ở 3 câu 4 5 6 vị thiên sứ (Chúa Giê-su) bảo hết thời hạn rồi và đừng ghi chép, tượng trưng cho việc tất cả mọi người trên thế gian này đã có quyết định riêng cho mình, theo Chúa hay là theo Satan, vì vậy không cần chậm trễ nữa, Chúa là Đấng có uy quyền trên toàn thể vũ trụ (câu 5) và ở câu 6 Chúa lại nhấn mạnh thêm một lần nữa, liệu chúng ta sẽ tôn thờ ai? Tôn thờ Người tạo ra cả vũ trụ này (Creator) hay là tạo vật do Chúa tạo ra (Creation)?

Câu 7 nói về sự huyền nhiệm của Chúa, đó chính là **LỜI HỨA PHỤC SINH CẢ NHÂN LOẠI, CỨU THOÁT TẤT CẢ MỌI NGƯỜI VỀ SAU**, tất cả họ sẽ được cứu thoát sau khi trải qua 2 sự chết (chết về thân xác và chết vì tội lỗi), đến ngày phán xét họ sẽ trở lại đường lối đúng đắn, vì ngày phán xét trả lại sự công bình (Thi Thiên 94:15), sau đó **TẤT CẢ** mọi người cùng vào **THỜI KÌ HẠNH PHÚC MÃI MÃI**, đây là tin quá tốt lành cho cả thế gian, nếu tất cả mọi người đều biết tin này thì họ sẽ dừng lại hành động tội lỗi của mình và không đóng đinh Chúa Giê-su bằng tội lỗi của họ thêm một lần nào nữa, nhưng tiếc thay Tin Tốt Lành ấy đã **BỊ CHE KHUẤT** trước hầu như **TẤT CẢ** mọi người trên thế gian, chỉ một nhóm người nhỏ trên thế giới này nhận ra Tin Tốt Lành đó, nên họ sẽ luôn vui mừng trong Đấng Christ và tiếp tục rao giảng lời Ngài, vì họ biết rõ dù **SỐNG** hay **CHẾT** thì họ cũng **ĐỀU TRỞ VỀ VỚI CHÚA**, nếu không được cứu ngay lúc này thì vẫn còn đó lời hứa về sau (1 Cô-rinh-tô 15:20-28).

Trong 3 câu 8, 9, 10 nói hãy lấy quyển sách nhỏ (sách Khải Huyền) trong tay thiên sứ (Đấng Christ) đứng trên biển và đất (uy quyền trên cả vũ trụ, đất và biển đồng thời cũng miêu tả các dân tộc, con người), sau đó Giảng đã xin Chúa Giê-su quyển sách Khải Huyền ấy, Chúa bảo ông hãy ăn đi, tức là ăn nuốt lời Kinh Thánh vì nó đem đến niềm vui mừng rộn rã (Giê-rê-mi 15:16) và khi ăn làm no lòng, no dạ, tức là đủ đầy về phần linh (spiritual) vì hiểu được những huyền nhiệm (Ê-xê-chi-ên 3:1-3) và lời ấy ngọt như mật, thật ngọt ngào biết bao khi hiểu được sách Khải Huyền, về những kế hoạch sắp tới của Chúa giữa một thế gian không nhận biết Ngài, và biết rằng những con cái Chúa đã đi đúng đường vì họ đã tìm kiếm Chúa hết lòng như lời Kinh Thánh Giê-rê-mi 29:12-13 Các con sẽ tìm Ta và gặp được khi các con TÌM KIẾM TA HẾT LÒNG. Nhưng quả thật, khi chúng ta nhận ra rằng sự phán xét đến với thế gian, một thế giới chối bỏ Đấng Christ, thì những tín hữu thật sự không vui mừng vì điều đó, lời tiên tri trong sách Khải Huyền trở nên cay đắng vì họ biết rõ thế gian sẽ trải qua những gì trước khi tất cả thật sự trở về với Đấng Christ. Như trong Ga-la-ti 1:1 Pha-ô-lô sứ đồ chẳng phải bởi loài người và ông đã công bố Tin Tốt Lành rằng Chúa cứu cả nhân loại về sau, ông nhận trực tiếp từ Đấng Christ, và sự mầu nhiệm Đấng Christ được ông giải thích qua Ê-phê-sô 3:4-6, Cô-lô-se 1:26-27, Rô-ma 16:25-26. Sự mầu nhiệm của Đấng Christ được tiết lộ cho các dân tộc (ám chỉ những người không tin) cùng được thừa kế lời hứa với con cái Chúa, tức là những người tin (những người tin còn được gọi là con cái Y-sơ-ra-ên, hoàn toàn không liên quan gì đến dân Do Thái giả tạo ngày nay) cùng hưởng chung một lời hứa phục sinh cả nhân loại và trở về với sự công bình, sau đó được hạnh phúc mãi mãi ở trong Đấng Christ. Đây là những điều giấu kín và được tiết lộ thông qua những người rao giảng Tin Tốt Lành (những người hiểu trọn vẹn lời Kinh Thánh) theo mệnh lệnh của Chúa, nhờ đó họ (những người không tin Chúa) có đức tin và trở lại vâng phục Ngài. Vì Chúa là Đấng cứu tất cả mọi người trở về với sự công chính, còn ở đó lời hứa phục hồi tất cả vì Con Người đến không phải để hủy diệt đời sống nhưng để cứu họ (Lu-ca 9:56) và hòa giải tất cả dân tộc (Cô-lô-se 1:20). Chính những lời nhắn nhủ ấy ngọt ngào như mật, nhưng cũng đắng trong bụng bởi vì những người rao giảng lời Chúa thật sự sẽ bị bắt bớ nghiêm trọng và thậm

chí bị giết đi vì đã truyền bá về Tin Tốt Lành về Chúa. Và những người bắt bớ mãnh liệt nhất lại chính là những Cơ Đốc Nhân (người tự nhận mình tin nhận đường lối Chúa) hiện nay, hầu như tất cả họ đều ghét sự thật rằng Đấng Christ cuối cùng sẽ cứu tất cả mọi người, KỂ CẢ SATAN!

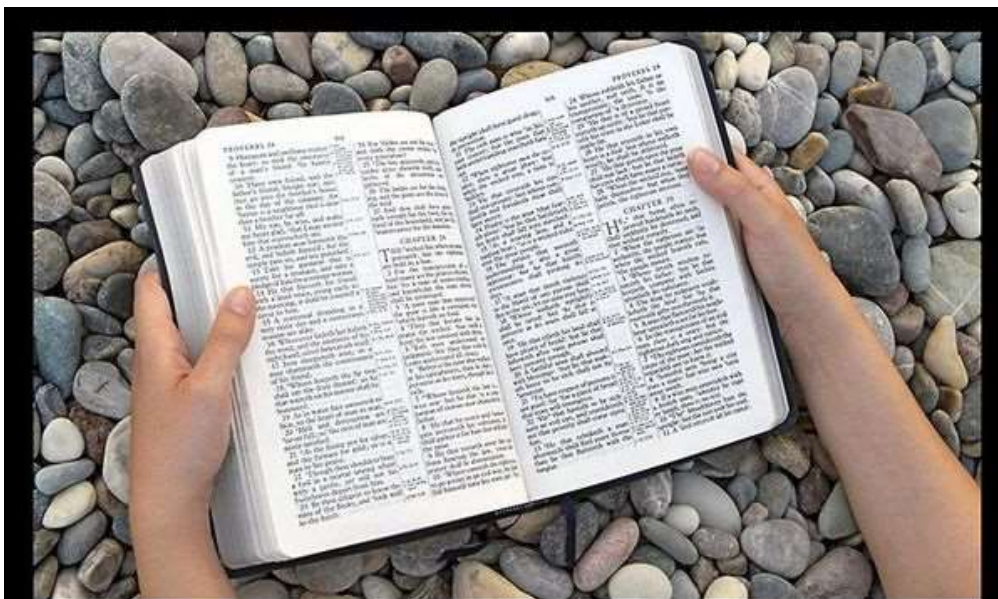
Trong câu 11, Chúa Giê-su cho chúng ta biết rằng phải truyền giảng thêm một lần nữa về những lời/thông điệp của Chúa rằng Ngài sẽ phục hồi “nhiều dân tộc, quốc gia, ngôn ngữ và vua chúa.” Chúa phán: “ngươi lại phải nói” bởi vì ngày nay Tin Tốt Lành do các giáo phái ngày nay truyền giảng ĐỀU LẦM LẠC, Ví dụ như những ai không tin Chúa, không vào nhà thờ/hội thánh, đặc biệt là những hội nhóm như Công Giáo/ĐCT Cha, ĐCT Mẹ/... thì bị quăng xuống địa ngục – hỏa ngục, rồi Chúa sẽ đến thế gian tiêu diệt hết kẻ ác, tiêu diệt Satan, những điều này HOÀN TOÀN KHÔNG CÓ TRONG KINH THÁNH do các môn đồ ngày xưa viết, các bản dịch ngày nay dịch không chuẩn xác lời trọn vẹn nên mới gây ra đấu đá lẫn nhau, và trong Mác 7:13 Chúa phán vì các truyền thống (những sự sửa đổi), họ làm cho lời của Chúa không có hiệu lực (No effect), là những lời họ truyền giảng (câu này trong tất cả bản dịch tiếng Việt cũng dịch trật nột).

Có một sự thật rõ ràng không thể chối cãi rằng Chúa Giê-su CHƯA BAO GIỜ LÀM HẠI MỘT AI CẢ (Gióp 34:10), Ngài đến thế gian làm sinh tế chuộc tội (Sách Hê-bơ-rơ), chết vì tội lỗi của cả nhân loại và kéo tất cả mọi người trở về cùng Ngài.

“Còn Ta, khi Ta được treo lên khỏi đất (khi Chúa bị đóng đinh)

TA sẽ kéo mọi người đến cùng Ta.”

(Giăng 12:32)



**“How sweet are thy words
unto my taste! yea, sweeter
than honey to my mouth!”**

Psalms 119:103 (KJV)

Chúa đã bị đóng đinh như thế nào?

(Bài viết sẽ càng được bổ sung cho đến khi trọn vẹn)

Ngày nay dễ dàng nhận thấy 100% nhà thờ/hội thánh mang hình ảnh cây thánh giá, họ thờ thánh giá mà họ không biết họ đang thờ Satan, cụ thể mình sẽ viết rõ ở bài viết này.

“Nhưng con có điều này khá là con ghét các việc làm của bọn Ni-cô-la mà Ta cũng ghét nữa.”

Khải Huyền 2:6

Việc làm/giáo huấn của Ni-cô-la là gì? Là những học thuyết sai lầm mà nhiều người đạo Chúa ngày nay đang truyền giảng, trong đó có:

- (1) Chủ Nhật (ngày của thần mặt trời),
- (2) Sự bất tử của linh hồn (con người không có linh hồn),
- (3) Thay đổi Kinh Thánh,
- (4) Địa ngục-hỏa ngục,
- (5) Chúa tiêu diệt Satan, kẻ thù nghịch,
- (6) Con người có quyền tự do lựa chọn tin Chúa hay không tin,
- (7) Đang ở trong nhà thờ/hội thánh,
- (8) Tôn thờ con người, đặt họ cao hơn của Chúa...

(Ví dụ như khi bị bệnh thì chạy đến bác sĩ)

Còn nhiều điều khác nữa, nhưng phần lớn là như vậy, nhiều người tự biết rằng mình đang truyền giảng lời Chúa sai lệch mà vẫn bịt tai, không chịu ăn năn, mà vẫn tiếp tục truyền giảng lời sai lệch đó, nhiều linh mục/mục sư/tiên tri giả nghĩ rằng họ đúng rồi không cần học thêm gì nữa, nên những ai truyền giảng chống nghịch họ thì họ bắt bớ, gay gắt, ứng nghiệm mãnh liệt lời Kinh Thánh:

“Vì ai làm ác thì GHÉT ÁNH SÁNG và không đến với ánh sáng, e rằng công việc của mình PHẢI BỊ PHƠI BÀY.”

Giăng 3:20

“Họ sẽ KHAI TRỪ CÁC CON KHỎI NHÀ HỘI; và sẽ đến giờ mà kẻ nào GIẾT CÁC CON lại tưởng rằng MÌNH ĐANG PHỤC VỤ ĐỨC CHÚA TRỜI.”

Giăng 16:2

Còn nhà thờ/hội thánh thì như thế nào? Mình sẽ viết bài về sau nhưng các bạn hãy suy ngẫm xem câu chuyện ẩn dụ này, có 2 người anh em, người anh xây một căn nhà thật đẹp, lộng lẫy để gặp Cha trong đó, sau đó ép người em phải đưa tiền cho mình để xây nhà cho to đẹp để có thể được gặp Cha trong ngôi nhà người anh xây, vậy người em có đồng ý không? Chắc chắn là không, vì người em thấy được Cha hằng ngày qua sự yêu thương của người Cha và việc làm của Cha qua tất cả mọi người, và người Cha cũng bảo rằng không có tảng đá chông lên tảng đá nào mà không sụp xuống (Ma-thi-ơ 24:1-2) và cơ thể chính là đền thờ của Cha (I Cô-rinh-tô 6:19-20), 2 người anh em đồng thời cũng tượng trưng cho A-bên và Ca-in (Sáng Thế Ký 4), Ca-in đã giết em mình vì em làm điều lẽ phải đẹp lòng Chúa, còn Ca-in đã tự phụng vụ Chúa theo cách của mình, bạn có thấy giống ngày nay không nào?

Trở lại với hình ảnh cây thánh giá, trong Kinh Thánh KHÔNG HỀ CÓ TỪ NÀY, tất cả chữ thập tự giá/thánh giá hay tiếng Mỹ là cross đều xuất phát từ chữ staurós, dịch ra đúng là pole – cột gỗ, Chúa bị đóng đinh bằng cách chụm 2 tay lại trên cột gỗ, như hình ảnh bên dưới.

Nếu bạn vẫn chưa tin, hãy tự mình kiểm chứng, hãy dơ 2 tay mình ra như hình ảnh các nhà thờ/hội thánh nói Chúa bị đóng đinh như vậy hiện nay, rất khó thở phải không? Nếu đóng đinh giống như họ đang truyền giảng thì con người chỉ chịu đựng được vài phút là tắt thở, và một bằng chứng không thể chối cãi trong Lu-ca 23:39-42, 2 người cùng bị đóng đinh với Chúa Giê-su đối thoại với Ngài, nếu bị đóng đinh như cách nhà thờ/hội thánh ngày nay thì làm sao họ thở và nói chuyện được?

Và cách Chúa bị đóng đinh cũng là một ẩn dụ, Ngài đã chụm tay lại, giống như người Cha ôm tất cả con cái mình vào lòng, vì Ngài là Đấng sẽ cứu tất cả mọi người, vì còn lời hứa phục sinh cả nhân loại về sau. (I Cô-rinh-tô 15:20-28) - không có người đạo Chúa nào tin rằng Chúa cứu cả nhân loại về sau, họ chỉ tin họ là những người được cứu vì tự kính sợ Chúa theo cách riêng của mình, giống như Ca-in, họ bảo Chúa là Đấng Toàn Năng mà lại không Toàn Năng, chỉ cứu được người tin Chúa.

Còn hình ảnh thánh giá ngày nay là hình ảnh của thần mặt trời Tammuz, do sự loạn luân của Nimrod và mẹ Sa-ma-ri - chữ T trong Tammuz là hình ảnh thánh giá ngày nay (các lễ hội như lễ giáng sinh, thờ chủ nhật, giáo lý 3 ngôi, tập tục thờ mẹ con họ dùng hình ảnh Maria bế Chúa Giê-su thật ra đó chính là Semiramis and Tammuz cũng chính là Isis and Horus đều xuất phát từ trên)

Và Ngài bị đóng đinh cũng là ẩn dụ của những điều hiện nay, con cái Chúa đã đóng đinh Ngài thêm một lần nữa bằng tội lỗi của mình, vì họ đã không nhận biết Ngài, nếu họ biết thì sẽ không đóng đinh Ngài nữa (Hê-bơ-rơ 6). Và họ đã đóng đinh Chúa bằng tội lỗi của họ qua việc Chúa ẩn dụ về Sô-đôm - suy đồi đạo đức, Ai Cập - áp bức, nô lệ cho tội lỗi.

"Thầy hai người nằm trên đường phố của thành phố lớn, gọi theo nghĩa bóng là Sô-đôm và Ai-Cập, là nơi Chúa của họ đã bị đóng đinh."

Khải Huyền 11:8

Đồng thời đóng đinh cũng là một ẩn dụ về việc chúng ta cùng chết với Ngài (chết vì tội lỗi), khi chúng ta chết, chúng ta cũng sẽ sống, nên mặc dù chúng ta xem như đang sống nhưng thật ra đã chết và được sinh lại

"Tôi bị đóng đinh với Đấng Christ, mà tôi sống, không phải là tôi sống nữa, nhưng Đấng Christ sống trong tôi. Hiện nay tôi sống trong thể xác, tức là tôi sống trong đức tin của Con Đức Chúa Trời, là Đấng đã yêu tôi và phó chính mình Ngài vì tôi."

Ga-la-ti 2:20

"Chúng ta biết rằng con người cũ của chúng ta đã cùng bị đóng đinh với Ngài, để con người tội lỗi bị tiêu diệt, và chúng ta không còn làm nô lệ cho tội lỗi nữa."

Rô-ma 6:6

"Cho nên, bởi một người mà tội lỗi đã vào trong thế gian, và bởi tội lỗi mà có sự chết, thì sự chết đã lan tràn đến mọi người vì mọi người đều đã phạm tội,"

Rô-ma 5:12

"Quả thật, quả thật, Ta bảo các ngươi, nếu một người không được sinh lại, thì không thể thấy vương quốc Đức Chúa Trời."

Giăng 3:3

Và Kinh Thánh Cựu Ước và Tân Ước không thể tách rời nhau, ý nghĩa của việc trong thời Cựu Ước họ hiến tế chiên để làm sinh tế dâng lên đền thờ, ngày nay Chiên Con là hình ảnh của Chúa Giê-su, đền thờ chính là thân thể của chúng ta, và Ngài đã đến thế gian và bị đóng đinh là bóng cho những gì sắp đến, để làm sinh tế chuộc tội cho cả thế gian (Hê-bơ-rơ 7, 8), và trong Cô-lô-se 2:14 Chúa đã hủy bỏ những lễ hội ràng buộc chúng ta trên cột gỗ nên ngày nay những ai còn giữ những lễ hội của Chúa trong quá khứ đều đang chống lại Chúa trầm trọng (Trong các bản dịch họ dịch là giấy nợ là trật lất và thập tự giá như mình đang đề cập).

Chúa đến thế gian để cho con người chúng ta thấy Ngài đã sống như thế nào, vì Chúa là tình yêu thương (1 Cô-rinh-tô 13:8), như chúng ta biết có gió nhưng không thể thấy gió chỉ có thể thấy được kết quả, thì tình yêu thương cũng vậy, chúng ta không thấy nó nhưng chúng ta thấy được kết quả của nó. Chúa bị Satan cám dỗ (Ma-thi-ơ 4), bị con cái Ngài ném đá, bắt bớ, sỉ nhục, đóng đinh Ngài nhưng Ngài không có hành động nào chống lại họ trong sự giận dữ, chúng ta cũng phải sống như chính Ngài đã sống.

Lý do họ chống nghịch những người đạo Chúa ngày nay chống nghịch lại con cái Chúa thật sự vì có 2 nhóm người, người chống Chúa và theo Chúa thật sự, họ sẽ là những chông gai, thử thách để người theo Chúa thật sự học hỏi, khi thấy họ làm việc xấu thì càng phải thương xót họ hơn, nhưng không có nghĩa là chúng ta yêu thích việc xấu của họ, phải vạch trần.

Còn rất nhiều sự thật cần làm rõ như ý nghĩa của Chúa bị đóng đinh 3 ngày 3 đêm (ẩn dụ - Giô-na) và sống lại vào ngày Sa-bát, chỉ có một Chúa – Chúa Cha cũng chính là Đức Chúa Giê-su Christ, con thứ 1 và thứ 2 trong Khải Huyền, ý nghĩa của từ Y-sơ-ra-ên và từ Hê-bơ-rơ là gì, dân Do Thái có phải là dân Chúa chọn không? Mình sẽ đề cập về sau.

I Phê-rơ 3:18

Ga-la-ti 5:24

